

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 241

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 19.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 293, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Cho nên trong kinh này, chư đại Bồ Tát dự hội đều tu theo đức của Phổ Hiền đại sĩ. Đức của Phổ Hiền là thập đại nguyện vương, quy về Cực Lạc, đức tự lợi lợi tha, không có cùng tận”. Chúng ta đọc đến đây, hôm qua đem thập đại nguyện vương của ngài Phổ Hiền, giới thiệu đến đến nguyện thứ ba là “Quảng tu cúng dường”. Các bậc đại thánh đại hiền của thế xuất thế gian đều dạy chúng ta phải tu phước, tu tuệ. Người xưa coi trọng truyền thống luân lý đạo đức, vì thế cũng không sơ suất đối với vấn đề tu phước. Thời xưa, chúng ta thường gọi là cổ thánh tiên vương, lý niệm trị nước của họ, trong đó cũng có tam bảo, tam bảo này nói như hiện nay tức là phước báo. Họ nói về đại nông, nông nghiệp, coi trọng nông nghiệp. Đại công, chú trọng công nghiệp. Đại thương, chú trọng thương nghiệp. Đại nông, đại công, đại thương là tam bảo của đất nước. Cho nên họ không lơ là phương diện vật chất, không lơ là về mặt tài phú.

Chư Phật Như Lai trong kinh điển đều xưng là nhị túc tôn, tức là viên mãn đầy đủ. Nhị là gì? Thứ nhất là phước báo, thứ hai là trí tuệ, trí tuệ và phước báo đều đầy đủ viên mãn, đây là Phật.

Chúng ta xem lại xã hội hiện tại, mọi người chỉ coi trọng phước, không coi trọng tuệ, vì vậy vấn đề mới xảy ra. Thật ra tuệ quan trọng hơn phước nhiều, có phước không có tuệ họ dễ tạo ác nghiệp. Ác nghiệp chiêu cảm nơi thân mình chính là tai họa, tai họa này là bệnh khổ, ưu tư, lo lắng. Đối với hoàn cảnh cư trú, đó là thiên tai nhân họa. Bây giờ chúng tôi nói câu này, tôi tin mỗi vị đồng học đều có cảm xúc rất sâu sắc. Chúng ta thấy tin tức, thấy truyền hình đưa tin, mỗi ngày trên toàn thế giới không biết phát sanh bao nhiêu lần thiên tai. Tần suất không ngừng tăng cao, thảm họa ngày càng nặng. Con người ở trên địa cầu, có thể nói mỗi người đều không có cảm giác an toàn, lo lắng trùng trùng, khổ không tả xiết. Đây là gì? Là do không có trí tuệ, không có trí tuệ thì phước báu đó không phải là thật, phước báu có trí tuệ là phước báo có lợi ích chân thật. Không có trí tuệ, phước báo nhỏ không tạo nghiệp nặng, tuy đời này khổ nhưng đời sau có thể không đọa địa ngục. Nếu không có trí tuệ mà phước báo lớn, đời sau không đọa vào ba đường ác, điều này rất ít có. Vì sao vậy? Vì họ rất dễ tạo nghiệp nặng. Trong nghiệp báo, đáng sợ nhất là vô cớ làm tổn thương tất cả chúng sanh, tội này rất nặng. Cổ kim trong ngoài, văn hiến ghi chép rất nhiều về điều này, vấn đề là khi chúng ta nhìn thấy phải tin. Đây là thật không phải giả. Nâng tâm cảnh giác cao độ, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, điều này quan trọng hơn tất cả.

Nói đến cúng dường, cúng dường là dùng tâm cung kính nhất để cung cấp, thông thường chư vị Bồ Tát gọi là bồ thí. Bồ thí và cúng dường là một việc, nhưng dùng tâm khác nhau. Dùng tâm chí thành cung kính để bồ thí gọi là cúng dường, khác nhau ở điểm này. Đức Phật dạy chúng ta, cúng dường của cải được giàu có, cúng dường pháp được thông minh trí tuệ, cúng dường vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Những gì là cúng dường vô úy? Tài cúng dường và pháp cúng dường ở trước đã nói, cúng dường vô úy là

giúp chúng sanh xa lìa sợ hãi bất an, đây thuộc về vô úy. Con người sanh bệnh, bệnh khổ, ta có thể chăm sóc họ. Hoặc là dùng tài lực, hoặc là dùng vật lực đều được, giúp đỡ để họ được an ủi, khiến bệnh khổ có thể sớm ngày bình phục, khôi phục sức khỏe. Nếu họ có ưu tư, có sợ hãi, chúng ta giúp họ trong khổ nạn có thể được thân tâm an ổn, làm được chăng? Được. Làm như thế nào? Khi đã hiểu rõ đạo lý, thông đạt nhân quả, họ có thể buông bỏ sự ưu tư lo sợ của mình, tự biết cần ứng phó như thế nào. Bởi vậy trí tuệ có thể giải quyết tất cả mọi vấn đề. Chúng ta nói về ba loại quả báo là của cải, trí tuệ, vô úy. Trong nhà Phật thường gọi là pháp thân, bát nhã, giải thoát, đó là nói đến cứu cánh viên mãn, đều phải từ trong trí tuệ mới thật sự đạt được.

Phật pháp dạy học là dạy những gì? Là lấy trí tuệ làm chủ yếu. Quý vị thấy khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, suốt đời ngày dạy 12 năm đầu tiên là đặt nền tảng giáo dục, giáo dục căn bản, tất cả chúng sanh cần phải học tập. Trong Phật pháp gọi là Kinh A Hàm, nói suốt 12 năm, chúng ta ví nó như tiểu học. 12 năm sau nâng cao hơn, Đức Phật giảng Phương Đăng tám năm, Phương Đăng là sơ cấp của đại thừa. Sau tám năm Phương Đăng, chư vị thử nghĩ xem, đã học được 20 năm. A Hàm 12 năm, Phương Đăng 8 năm là 20 năm. Có nền tảng của 20 năm này có thể học trí tuệ, gọi là Bát Nhã, Phật giảng Kinh Bát Nhã bao lâu? Giảng suốt 22 năm. Quý vị biết cuộc đời Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp 49 năm, Bát Nhã mất hết 22 năm, chẳng phải Bát Nhã là môn tu chủ yếu sao. Như vậy chúng ta có thể nói một cách tổng kết, Phật dạy những gì? Phật dạy chúng ta khai trí tuệ. Người bình thường chúng ta không thể khai trí tuệ, vì nghiệp chướng quá nặng. 20 năm trước là tiêu nghiệp chướng, vun bồi phước tuệ, đặt nền tảng này, nhờ vậy khi nghe Kinh Bát Nhã mới có thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh tức thành Phật. Tám năm sau cùng Phật giảng Pháp Hoa, Pháp Hoa nói về vấn đề gì? Pháp Hoa là nói đến thành Phật. Mở đầu Kinh Pháp Hoa, Đức Phật đưa ra tông chỉ tu hành, chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, nhất thừa nghĩa là nhất Phật thừa. Không có 22 năm trí tuệ bát nhã, Phật không giảng nhất thừa, giảng nhất thừa không ai hiểu. Thông qua học tập trí tuệ suốt 22 năm, lúc này có thể nói nhất thừa. Trong pháp nhất thừa là khai thị ngộ nhập tri kiến Phật. Trong hội Hoa Nghiêm Thế Tôn khai thị cho mọi người, thính chúng đều được ngộ nhập. Ngộ là hiểu rõ, đại triệt đại ngộ, nhập là nhập vào cảnh giới Phật. Nói tường tận về cảnh giới Phật chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, đây là nói tỉ mỉ. Làm sao để khế nhập? Khế nhập nghĩa là sao? 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử đã biểu diễn cho chúng ta thấy, đó là cảnh giới Phật. Cảnh giới Phật, cảnh giới chúng sanh, cảnh giới thiên nhân, cảnh giới nhị thừa, cảnh giới Bồ Tát, thật ra không hai không khác. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Cảnh giới hiện tại của chúng ta phải chăng là cảnh giới Phật? Đúng vậy. Phải chăng là cảnh giới thiên nhân? Phải. Phải chăng là cảnh giới ba đường ác? Đúng vậy. Phải chăng là cảnh giới Bồ Tát? Đúng vậy. Cảnh giới không có khác, là cảm quan không giống nhau, cảm nhận và cách nhìn của ta không giống nhau. Trong kinh Đức Phật nói với chúng ta, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nghĩa là nói tâm tướng ta không giống nhau, nên tất cả pháp không giống nhau. Buông bỏ tâm tướng, tất cả pháp liền giống nhau, không có sai biệt.

Những nghĩa lý uyên thâm này, trong bộ kinh này Đức Phật nói rất rõ ràng minh bạch, về sau chúng ta sẽ học đến. Thông đạt thấu triệt, tự nhiên sẽ buông bỏ, tâm thái liền đoan chánh. Đoan chánh này là không thiết thực, vì sao vậy? Vì chúng ta chưa thật khai ngộ, ngày nay chúng ta ngộ là giải ngộ, là nghe nhiều, đọc nhiều, biết rằng có vấn đề này, đây thuộc về giải ngộ, không phải chứng ngộ, phải thân chứng mới có lợi ích.

Nhưng giải ngộ giúp chúng ta tu hành, tu hành giúp ta khế nhập, quý vị thấy quan trọng biết bao.

Lúc Đức Thế Tôn tại thế giảng kinh suốt 49 năm, không uổng phí công lao, thật sự khởi tác dụng. Hôm nay chúng ta có nhân duyên thù thắng này, gặp được kinh giáo, Thế Tôn lưu lại những tư liệu dạy học này. Nếu có nhân duyên, có phước báo, đây gọi là phước báo, gặp được pháp môn khế hợp với căn tánh mình, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Như vậy chẳng khác nào được Đức Thế Tôn trực tiếp chỉ đạo, đời này ta có thể thành tựu. Ai có thể chứng minh điều này? Chỉ cần ta thành tựu, Phật Bồ Tát đến làm chứng cho quý vị, từ bi vô tận, phương tiện thiện xảo không gì sánh được. Vấn đề là ta có thể thâm tín không nghi, câu này quan trọng vô cùng. Mang theo nghi hoặc để học tập sẽ rất khó khăn. Trong Giới Kinh nói, nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Hay nói cách khác, nếu là Bồ Tát thật sự, họ đối với giáo huấn của Phật tuyệt đối không có nghi hoặc. Trong mắt họ, mỗi câu mỗi chữ trong kinh đều là chân thật, như vậy là đúng đắn. Thật sự thông đạt thấu triệt, tất cả pháp thế xuất thế gian và kinh Phật không hai không khác, đây gọi là một kinh thông thì tất cả kinh thông. Nhập vào được một pháp môn, thì vô lượng vô biên pháp môn đều vào được, khế nhập tự tánh.

Quảng tu cúng dường còn có rất nhiều nghĩa, chúng ta để lại nói sau. Bây giờ xem tiếp nguyện thứ tư, nguyện thứ tư của Phổ Hiền: “sám hối nghiệp chướng”. Phạm phu trước khi chưa kiến tánh đều có nghiệp chướng, hay nói cách khác, chúng sanh trong mười pháp giới đều có nghiệp chướng, lục đạo thì không cần nói. Trên lục đạo như Thanh văn, A la hán có nghiệp chướng, cao hơn nữa như Bích Chi Phật vẫn còn nghiệp chướng. Trên Bích Chi Phật là Bồ Tát, trên Bồ Tát là Phật, đến Phật còn có nghiệp chướng. Phật có nghiệp chướng gì? Chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh, đó là nghiệp chướng của họ. Đoạn tận tập khí vô thi vô minh, nghiệp chướng mới tiêu trừ hoàn toàn, họ vượt khỏi mười pháp giới, đi về đâu? Họ đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, đó gọi là nhất chân pháp giới. Chúng ta phải biết cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, chính là cõi thật báo trang nghiêm trong tự tánh mình. Chúng sanh và Phật không hai, sanh Phật bất nhị, sanh Phật bình đẳng. Sanh là chúng sanh, Phật là Đức Phật, trong cõi thật báo bất nhị này sẽ hiện tiền. Như vậy mới biết, ta với tất cả Chư Phật Như Lai, và chúng sanh trong tất cả pháp giới đều bình đẳng không hai. Từ một tự tánh thanh tịnh viên minh thể biên hiện ra, như vậy sao có hai được! Hiểu rõ đạo lý này, nghĩa là nói chúng sanh trong mười pháp giới, bao gồm cả Phật đều tu sám hối nghiệp chướng. Sám là phát lộ, hối là về sau không tái phạm. Ác nghiệp tự mình tạo ra, có dừng khí, có thành ý nói rõ với đại chúng.

Tôi có xem có nghe trong VCD, hai năm nay trong nước rất nhiều đồng tu có thiện tâm, nhiều lần tổ chức luận đàm về truyền thống văn hóa. Trong luận đàm phát lộ sám hối, thương tâm cực điểm khiến người người cảm động. Vị đồng học sám hối nói với tôi, sau mỗi lần sám hối cảm thấy thân tâm nhẹ nhàng thoải mái, có hiện tượng này xuất hiện. Hiện tượng này chính là nghiệp chướng được tiêu trừ một ít, chưa sám hết. Vì sao vậy? Nếu sám hết ta đã khai ngộ, đã thành Phật, cần phải biết điều này.

Quý vị xem, A la hán có thể sám trừ nghiệp chướng trong luân hồi lục đạo, không còn mê hoặc, không còn chấp trước. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian đều không còn chấp trước, lục đạo biến mất. Lục đạo không phải thật, giống như nằm mộng vậy, mộng đã tỉnh. Trong mộng đích thực có cảnh giới, tức là luân hồi lục đạo. Sau khi sám trừ nghiệp chướng là tỉnh lại, tỉnh lại vẫn còn nghiệp chướng, phải tiếp tục sám hối. Sám hối hết tập khí kiên tư phiền não, cảnh giới họ nâng cao, nâng đến Bích Chi Phật. Bích Chi Phật có nghiệp chướng chăng? Có, họ còn phân biệt, nghĩa là Bích Chi Phật không còn

chấp trước và tập khí của chấp trước. Họ nâng lên làm Bồ Tát. Bồ Tát có tập khí phân biệt, Bồ Tát không có chấp trước, cũng không có tập khí chấp trước, không có phân biệt, nhưng có tập khí phân biệt. Đoạn tận tập khí phân biệt, họ chính là Phật trong mười pháp giới. Thập pháp giới nâng đến địa vị cao nhất, họ còn nghiệp chướng chăng? Còn, chưa đoạn tận vô thi vô minh. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi vô thi vô minh là vọng tưởng, khởi tâm động niệm rất vi tế. Buông bỏ khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, thập pháp giới không còn. Thập pháp giới vẫn là một giấc mộng, lục đạo là mộng trong mộng. Thập pháp giới không còn, cảnh giới nhất chân pháp giới xuất hiện, nghĩa là cõi thật báo xuất hiện, đây là Tịnh độ thật sự. Tứ thánh pháp giới là tương tự Tịnh độ, là tương đối. Cõi thật báo là tuyệt đối, không có tương đối.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói rằng, cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà có tam bồi cứu phẩm. Pháp giới bình đẳng thì tam bồi cứu phẩm từ đâu mà có? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, cõi thật báo trang nghiêm của đức Phật Tỳ Lô Giá Na có 41 cấp bậc. Phàm là cõi thật báo nhất định là thế giới bình đẳng, vì sao vậy? Vì họ không có phân biệt, không có chấp trước, vậy 41 cấp bậc này phải giải thích như thế nào? Đối với Kinh Hoa Nghiêm, chúng tôi đã mất không ít thời gian. Trong thời đại này, có thể nói chúng ta học tập không ít, tuy chưa tốt nghiệp nhưng những tình huống này đại khái đều có thể lý giải, không còn nghi hoặc. Đó là do chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh. Nếu đoạn tận tập khí vô thi vô minh quả thật không còn khởi tâm động niệm, nhưng tập khí khởi tâm động niệm rất khó đoạn. Trong cõi thật báo, mức độ tập khí của mỗi người không giống nhau, có người tập khí rất nặng, vừa đến cõi thật báo, tập khí rất nặng. Có người trú thời gian dài trong cõi thật báo, tập khí nhạt dần. Từ tập khí dày mỏng mà phân ra 41 cấp bậc, chính là như vậy. Nhưng tập khí không có gì làm chướng ngại, cũng không có cách nào đoạn tận được nó. Ta dùng phương pháp tu hành để đoạn tận nó là điều không thể, không có cách nào đoạn tận cả. Trong cõi thật báo gọi là vô công dụng đạo, cổ nhân nói: “ở đó không dùng lực”. Ở trong cõi thật báo ta không thể khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm lập tức đọa lạc. Nghĩa là cứ mặc nó, thuận theo tự nhiên, thời gian lâu tự nhiên không còn. Nếu tập khí không còn, trong kinh lại nói với chúng ta, cõi thật báo cũng không còn. Cõi thật báo vẫn không phải thật, thật là tồn tại vĩnh hằng. Do đây có thể biết, tập khí vô thi vô minh là nhân của cõi thật báo, tập khí không còn thì cõi thật báo cũng biến mất. Lúc này cảnh giới nào hiện ra? Thường tịch quang hiện tiền. Thường tịch quang, thường tịch quang chính là tự tánh. Ta trở về tự tánh, trở về thường tịch quang. Thường tịch quang không có hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nhưng nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, ngay trước mắt chúng ta. Chúng ta không nghe thấy, không nhìn thấy. Vì sao vậy? Vì nó không phải vật chất, nên mắt tai mũi lưỡi thân không tiếp xúc được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, vì thế thức thứ sáu và thức thứ bảy cũng không tiếp xúc được. Nó không phải hiện tượng tự nhiên, đến A lại da cũng không thể cảm nhận được. Đây mới gọi là thật, là bản chân, nó vốn là chân thật.

Đại sư Huệ Năng kiến tánh nói với chúng ta rằng, nó “vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Đức Phật dạy học, mục đích sau cùng là dạy chúng ta trở về thường tịch quang. Chúng ta từ trong thường tịch quang hiện lộ ra, sau cùng lại trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị, đây là quả vị sau cùng của Bồ Tát, thành Phật, nhưng điều này đều cần sám hối nghiệp chướng.

Pháp môn sám hối này, chúng ta ghi nhớ từng giây từng phút. Mỗi ngày hai thời kinh sáng tối, phải định khóa. Thời kinh sáng là nhắc nhở chính mình, suốt đời này

không lìa tam học giới định tuệ, không lìa giáo huấn của Phật. Thời kinh tối chính là sám hối, hôm nay ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có tuân thủ tam học giới định tuệ chẳng. Tuân thủ, tốt, cần phải duy trì nó, nếu có sai trái lập tức sửa đổi, đây là sám hối.

Giới rất cụ thể, bắt đầu từ thập thiện, dùng mười điều này để phản tỉnh. Điều thứ nhất là không sát sanh, hôm nay từ sáng đến tối, ta có hành vi làm tổn thương chúng sanh chẳng, đây là ngôn ngữ tạo tác. Có ý niệm tổn thương chúng sanh chẳng. Ngôn ngữ là khẩu nghiệp, hành động là thân nghiệp, ý niệm là ý nghiệp, tạo nghiệp đều không ra ngoài ba loại thân khẩu ý này.

Kệ sám hối của Bồ Tát Phổ Hiền là để dạy chúng ta, từ vô thủy kiếp đến nay ta dùng gì để tạo nghiệp, chính là thân khẩu ý. Chẳng những không được có hành vi này, cũng không được có ngôn ngữ này, đương nhiên tốt nhất là không được có ý niệm này để đối đãi với tất cả chúng sanh. Kệ sám hối nói: “Vãng tích” (quá khứ), tối hôm nay cầu sám hối, nghiệp tạo vào sáng trưa chiều đều là vãng tích (quá khứ), việc đã qua. Tất cả nghiệp ác đã tạo, đều do tham sân si từ vô thủy, từ thân ngữ ý phát sanh ra. Nguyên nhân tạo ác nghiệp là tham sân si mạn nghi, đó là nhân, thân ngữ ý là duyên. Quý vị xem có nhân có duyên, ác nghiệp liền thành tựu, ác nghiệp là quả báo. Nếu không sám hối quả báo này, không có lợi ích cho thân tâm mình, thân tâm liền có tai họa. Tai họa là gì? Tai họa là bệnh tật, là ưu tư, là phiền não, đây là tai họa của tự thân. Nói cách khác là thân tâm không mạnh khỏe. Sám trừ nghiệp chướng thân tâm sẽ lành mạnh, tâm tình được an ổn. Sám trừ nghiệp chướng, gia đình sẽ hạnh phúc. Sám trừ nghiệp chướng, nơi ở được an toàn, nơi này ít xảy ra thiên tai.

Chúng ta thấy hiện nay xã hội động loạn, thảm họa của địa cầu, nói lên điều gì? Chứng minh người sống trên địa cầu tạo nghiệp chướng quá nặng, không biết sám hối, mới tạo nên hiện tượng như bây giờ. Chúng ta gọi là hiện tượng xã hội, hiện tượng tự nhiên, có liên quan mật thiết đến khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta. Đạo lý này các bậc thánh hiền nói rất nhiều, nói rất thấu triệt. Người bây giờ không tin cổ thánh tiên hiền, không tin Phật Bồ Tát, tin vào khoa học. Các nhà khoa học nói rất rõ ràng, chúng ta cần tin lời các nhà khoa học chẳng?

Tháng tám năm ngoái, có mấy nhà khoa học mở hội nghị ở Sydney, học viện chúng tôi có khoảng bảy tám người đi tham dự. Sau đại hội họ viết lại báo cáo cho tôi xem, trong này có một đoạn nói rằng, dự ngôn thiên tai về năm 2012, ông Baladen người Mỹ cự tuyệt tiếp nhận. Ông cho rằng, năm 2012 là thời cơ tốt để toàn nhân loại bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh. Tất cả mọi người, tất cả mọi người chính là toàn thế giới, tất cả mọi người trên toàn thế giới cần phải đoạn chánh tâm niệm, đưa thế giới đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Đây là giới khoa học nói, hoàn toàn tương đồng với những gì trong kinh Phật và các bậc thánh hiền nói. Đây là khoa học chứng minh cho chúng ta. Chúng ta nghe xong điều này không thể tránh khỏi muốn hỏi, con người thật sự có thể bỏ ác dương thiện chẳng? Thật có thể cải tà quy chánh sao? Thật có thể làm được đoạn chánh tâm niệm sao? Nếu làm được, rất tốt, vậy là giống như ông Baladen nói, tiền đồ thế giới này sung mãn sự ưu việt. Nếu họ không sửa đổi phải làm sao? Hay nói cách khác, nếu con người không làm được bỏ ác dương thiện, không làm được cải tà quy chánh, không làm được đoạn chánh tâm niệm. Như vậy phải hỏi, dự ngôn thiên tai năm 2012 có hiện tiền chẳng? Tôi tin rằng chư vị đồng học biết nhiều hơn tôi, vì tôi không xem truyền hình, không tiếp xúc với tin tức, mà chỉ xem những vấn đề quan trọng do các đồng học tải từ trên mang xuống. Xã hội hiện nay, thiên tai của xã hội, thiên tai trên địa cầu phải chẳng mỗi năm mỗi nhiều, tần suất tăng cao? Phải chăng mỗi lần mỗi nghiêm

trọng hơn? Nếu chân tướng sự thật này là thật, chúng ta đối với dự ngôn thiên tai năm 2012, không thể coi thường, chúng ta phải coi trọng nó.

Trong kinh Đức Phật nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, khoa học đã chứng minh cho câu nói này. Chỉ cần bắt đầu thực hành từ chúng ta, đừng yêu cầu người khác, yêu cầu người khác ta sẽ vô cùng thất vọng. Nhất định phải yêu cầu bản thân mình đoạn ác, đoạn thập ác, là không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ỷ ngữ, không tham, không sân, không si. Thực hành được thập thiện chính là bỏ ác dương thiện, chính là cải tà quy chánh, chính là đoạn chánh tâm niệm. Đặc biệt là phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, đây là đoạn chánh tâm niệm, cải tà quy chánh một cách cụ thể và viên mãn. Chúng ta làm được như thế, đứng trên phương diện Tôn giáo mà nói là chính mình được cứu, Phật pháp gọi là được độ, các Tôn giáo khác gọi là được cứu, bản thân được cứu. Nghĩa là nói bản thân đã sám trừ nghiệp chướng, ý niệm vừa thay đổi nghiệp chướng liền tiêu trừ, nắm chắc việc niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Khi nào vãng sanh ta được đại tự tại, muốn khi nào vãng sanh thì khi đó vãng sanh. Chư vị cần phải giác ngộ, đây là thật, chính mình cũng có phần! Nương tựa người khác không chắc chắn, nương tựa Phật Bồ Tát cũng không chắc. Phật Bồ Tát dạy cho chúng ta phương pháp này, chúng ta y giáo phụng hành, như vậy mới đáng tin, vậy tại sao không thực hành? Bản thân được độ mới có thể giúp người khác.

Trong nghiệp chướng bao gồm túc nghiệp từ vô thủy kiếp đến nay, chúng ta dùng một đại danh từ chung chúng sanh có duyên với mình từ vô thủy kiếp đến nay, bao gồm hết tất cả. Bất luận là thiện duyên hay ác duyên, tất cả đều bao gồm trong đó. Quá khứ thì đã qua, đừng để trong lòng, đừng nghĩ đến nó. Bắt đầu từ hôm nay, nhất tâm niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ, tất cả chúng ta đều được độ.

Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đại đức truyền những phương pháp này cho chúng ta. Tôi không tiếc pháp, đem truyền hết cho mọi người, thành tựu phải dựa vào chính mình. Bản thân thật sự phát tâm, thật sự giác ngộ sửa đổi điều hay. Từ bỏ mười điều ác không làm nữa, chân tu thập thiện, vì sao phải tu thập thiện? Tu thập thiện không phải vì mình, là để giúp chúng sanh, làm gương sáng cho chúng sanh noi theo. Chúng ta không có hành động chỉ nói suông, chúng sanh không tin, nói được nhất định phải làm được chúng sanh mới tin. Tất cả hành vi đều là vì chúng sanh khổ nạn, như vậy nghiệp chướng của chúng ta mới có thể tiêu trừ.

Giúp chúng sanh sám trừ nghiệp chướng, cần có trí tuệ, có phương tiện thiện xảo. Nên nhớ rằng, Đức Phật độ chúng sanh chỉ có một nguyên tắc chung, là giúp chúng sanh giác ngộ. Từ vô thủy kiếp đến nay tạo ra nhiều tội nghiệp như thế, nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là do mê thất tự tánh, không biết chân tướng sự thật của vũ trụ vạn pháp, do vậy mà tạo nghiệp. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, thị hiện ở thế gian này giảng kinh thuyết pháp cho chúng sanh, bản thân còn thể hiện để chúng ta noi theo. Giáo huấn thân ngữ ý tam luân, từ bi đến tận cùng! Đây là điều chúng ta cần phải học tập. Học tập một cách cụ thể là hiểu rõ, lý giải từng câu từng chữ lời dạy trong kinh điển. Sau khi lý giải, phải biến nó thành hành vi sinh hoạt của chính mình, biến thành tư tưởng ngôn hạnh của chính mình, nó khởi tác dụng rồi. Biểu diễn ra một cách sinh động.

Quý vị muốn hỏi Phật A Di Đà như thế nào? Bộ Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này chính là nói rõ về Phật A Di Đà, những gì trong Kinh nói Phật A Di Đà đều làm được. Cuộc sống sinh hoạt, khởi tâm động niệm của ngài. Sự nghiệp hằng ngày, sự nghiệp của ngài là dạy học. Hiện nay ta thấy về thế giới Cực Lạc, chỉ có hai hạng người. Thế giới đó không phải một quốc gia, trong này không có quốc vương, xã hội ở đây rất đơn thuần, không có gì phức tạp. Xã hội chúng ta có sĩ nông công thương, thế giới tây phương Cực

Lạc không có. Thế giới chúng ta có tổ chức chính trị, thế giới Cực Lạc chỉ có hai hạng người, một là học sinh, hai là thầy giáo, Phật là thầy, Bồ Tát là học sinh. Không nghe nói ở đó có quốc vương, không nghe nói ở đó có đại thần, không nghe nói ở đó có buôn bán, thương nhân, công nhân, nông phu đều không có. Chúng ta muốn hỏi, sinh hoạt hằng ngày của họ từ đâu mà có? Mặc áo quần mà không có thợ may, vậy áo quần từ đâu mà có? Phước báo của họ quá lớn, đều từ tâm tưởng sanh, vừa khởi ý niệm nó lập tức hiện ra, phước báo này quá lớn. Trong kinh nói rằng: “muốn y phục có y phục, muốn ẩm thực có ẩm thực”. Ta muốn ăn uống gì vật thực đều bày ra trước mắt, không muốn nữa tự nhiên nó không còn, không cần dọn dẹp. Thế giới này quá tuyệt như thế, có thể không đi ư? Nghe Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu, khiến chúng ta vô cùng khát ngưỡng, luôn hy vọng được sớm ngày đến thế giới đó. Ở đó không có bất kỳ thiên tai nào, mỗi người đều có trái tim thuần tịnh thuần thiện, người ở thế giới Cực Lạc không có ác niệm. Hay nói cách khác, họ không có khởi tâm động niệm, càng không có phân biệt chấp trước. Chúng ta muốn đến đó, cần phải thực hành theo những gì ở trước đã nói. Cũng phải buông bỏ vọng niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước. Trước tiên phải ở đây luyện tập, mới có thể thích ứng với môi trường ở thế giới Cực Lạc, tình hình sinh hoạt bên đó.

Phải biết nghiệp chướng của mình, phải chân thành sám hối.

Thứ năm là “tùy hỷ công đức”. Khi đã sám hối nghiệp chướng, phải tu tùy hỷ, tùy hỷ là gì? Nói một cách trực tiếp là phá phiền não đố kỵ ngạo mạn của chúng ta. Tâm đố kỵ, tâm phiền não là câu sanh phiền não, không phải học mà có. Khi mê thất tự tánh, phiền não này liền sanh khởi, đây là sai lầm, là nghiệp chướng. Đức Phật dạy chúng ta ứng phó như thế nào? Dùng phương pháp tùy hỷ. Người khác có điều tốt ta không đố kỵ, chẳng những không đố kỵ mà còn khen ngợi. Chúng ta nhìn thấy liền hoan hỷ, hoan hỷ tán thán. Nếu có sức mạnh, họ cần giúp đỡ, ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ và thành tựu cho họ, đây gọi là tùy hỷ công đức.

Lục đạo chúng sanh mê quá sâu, phiền não quá nặng, tự tư tự lợi, tham ái danh văn lợi dưỡng, tham luyện ngữ dục lục trần. Họ đạt được lại sợ mất đi, không đạt được niệm niệm mong cầu, cổ nhân gọi đây là suy tính hơn thiệt. Đây là phiền não của họ, họ không buông bỏ được, họ có duy trì được chăng? Không duy trì được, thọ mạng có hạn, nhân duyên phước đức cũng có giới hạn, sao có thể duy trì được.

Bồ Tát dạy chúng sanh, bản thân họ quả thật cũng làm như thế. Gặp chúng sanh tạo ác nghiệp, khuyên họ sám hối. Gặp chúng sanh hành thiện tích lũy công đức, thì tùy hỷ công đức, giúp đỡ họ, thành tựu việc tốt cho họ. Thành tựu việc tốt cho người, không thành tựu việc ác cho người, điều này rất quan trọng.

Ở thế gian này, đời này qua đời khác, cổ kim trong ngoài, người lãnh đạo các cấp, họ có muốn tổ chức tốt chính trị chăng? Tôi tin họ đều có tâm này, đều muốn tổ chức thật tốt, vậy tại sao không làm tốt? Nguyên nhân làm không tốt trong kinh Đức Phật nói rất nhiều, nguyên nhân có ba chữ là không buông bỏ được “tham sân si”.

Tham là làm sao để đạt được, họ hy vọng sở hữu, tâm tham không có cảnh dừng. Sân nhuế, làm sao trừ được những gì họ oán hận. Đây là tạo nghiệp, tham sân là tạo nghiệp, vì tham sân cho nên tạo ra tội nghiệp nghiêm trọng, là vì họ ngu si. Ngu si là gì? Là họ không học, không học giáo huấn của thánh hiền. Nói như hiện nay, họ không tiếp thu giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả, giáo dục Tôn giáo, cho nên họ ngu si, không hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh, coi những giả tướng này là thật, sai lầm.

Hy vọng sở hữu danh văn lợi dưỡng của thế gian, vĩnh viễn không mất đi, như vậy sao có thể làm được! Nhân sinh sẽ chết, họ sợ chết, vì sao vậy? Vì chết họ sẽ mất hết tất

cả, tham sống sợ chết. Họ sống rất mệt mỏi, sống rất đáng thương, sống rất đau khổ, đây là sự thật. Nếu họ thật sự tiếp xúc với giáo dục Tôn giáo, giáo dục Tôn giáo dạy những gì? Chúng ta xem hai chữ Tôn giáo này, không thể không tôn kính trí tuệ chân thật của các bậc thánh hiền, họ gọi nó là giáo dục Tôn giáo. Tôn nghĩa là gì? Chữ vị có thể tra từ điển, trong từ điển có rất nhiều nghĩa, có ba nghĩa chính, thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là quan trọng, nghĩa thứ ba là tôn sùng. Sùng là chí cao vô thượng, nghĩa là điều mà đại chúng đều tôn trọng. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Hợp hai chữ Tôn giáo lại nghĩa là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa tôn sùng. Điều này đối với nhân loại không tuyệt vời ư? Có thể không học nó sao? Nếu chúng ta đến thế gian này, làm người trong đời này, vứt bỏ giáo dục quan trọng, vứt bỏ giáo dục tôn sùng, như vậy sao không ngu si đờ đẫn? Người ngu si có thể không tạo nghiệp ư? Động loạn của xã hội, thiên tai thảm họa trên địa cầu đều có nguyên nhân cả, không phải vô duyên vô cớ phát sanh.

Giáo dục Tôn giáo là giáo dục quan trọng nhất của đời người. Cổ thánh tiên hiền rất thông minh, Tôn giáo bản địa của họ là Đạo giáo, Nho không phải Tôn giáo, Phật giáo từ bên ngoài truyền vào, Phật giáo cũng không phải Tôn giáo, nhưng đến Trung quốc bị xưng là Tôn giáo, điều này rất có lý. Vì sao vậy? Vì nó phù hợp với ba điều kiện là chủ yếu, quan trọng, tôn sùng. Giáo dục Phật giáo và giáo dục truyền thống của thánh hiền, lấy Nho giáo làm trọng trung. Điều thuộc về chủ yếu, quan trọng, tôn sùng, quả thật phù hợp với định nghĩa của Tôn giáo. Nếu có thể học tập những điều này, ta đối với chân tướng sự thật của vũ trụ vạn hữu, phải hiểu rõ ràng minh bạch, bất luận theo ngành nghề nào, đều là Phật Bồ Tát! Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Quý vị là Phật, họ là Phật, tôi cũng là Phật, đều là Phật. Phật nghĩa là gì? Đối với chân tướng của nhân sanh vũ trụ thông đạt thấu triệt, đây gọi là Phật. Người Ấn độ gọi là Phật, người Trung quốc gọi là thành thánh. Thánh nghĩa là thông đạt thấu triệt, hoàn toàn không có chút mê tín nào. Không thông triệt thấu hiểu chân tướng tất cả pháp, như vậy gọi là mê tín. Quý vị tin nó là mê tín, nếu không tin nó cũng là mê tín, vì sao vậy? Vì ta không hiểu rõ ràng. Bất luận tin hay không tin, tin đó đều là mê tín. Chỉ có hiểu rõ ràng minh bạch về nó, như vậy mới không mê tín. Tin nó là không mê, không tin nó cũng không mê. Chưa tiếp xúc nhưng nghe người nói cũng nói theo, điều này làm tổn thương chính mình rất nghiêm trọng.

Trong tùy hỷ tuyệt đối không đánh mất thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, đây mới gọi là công đức. Nói cách khác, tuyệt đối không tiêm nhiễm danh văn lợi dưỡng, tuyệt đối không tiêm nhiễm ngũ dục lục trần. Vĩnh viễn duy trì tâm địa thanh tịnh bình đẳng, giác mà không mê, đây là công đức. Do đây có thể biết, chân tướng sự thật này quan trọng biết bao.

Toàn tâm toàn lực giúp người khác, không cầu hồi báo. Nếu giúp người khác còn cầu hồi báo, đó là phước đức, không phải công đức. Phước đức không xa lìa luân hồi lục đạo, công đức vượt thoát luân hồi lục đạo. Chúng ta nói rõ ràng hơn một chút, nói rõ ràng một chút mọi người dễ nhớ. Tâm địa thanh tịnh, tâm địa bình đẳng, tâm địa giác ngộ, đó gọi là công đức. Nếu tâm không thanh tịnh, không bình đẳng, không giác ngộ, dù làm việc tốt đều là phước đức, như vậy mọi người sẽ hiểu rõ. Một tiêu chuẩn rất rõ ràng, chính là trên đề kinh này nói thanh tịnh bình đẳng giác. Bất luận là việc tốt như thế nào, tâm địa đều thanh tịnh bình đẳng giác, đây là công đức! Cùng làm việc tốt, nhưng có cầu, cầu báo đáp, cầu phước, cầu tuệ, cầu thông minh, cầu của cải, cầu sống lâu, đó là phước báo. Chỉ cần có ý niệm cầu chính là phước đức, không cầu có đạt được chăng? Không cầu đạt được càng nhiều, đạt được càng viên mãn, đạt được là vô hạn. Có cầu đạt

được là có hạn, không viên mãn, có hạn, đó là tạo nghiệp luân hồi, đạo lý này không thể không hiểu.

Cúng dường bố thí lớn nhất là pháp cúng dường, pháp bố thí. Pháp có thể giúp tất cả chúng sanh giác ngộ, xã hội này nay đặc biệt cần sự giúp đỡ của chánh pháp. Hiện nay giao thông phương tiện nhanh chóng, tin tức phát triển, bất kỳ khu vực nào trên thế giới phát sanh vấn đề, chỉ vài tiếng sau truyền hình vệ tinh và mạng internet đưa tin, người trên toàn thế giới đều biết. Hoàn toàn không giống với xã hội ngày xưa. 80 năm trước, xã hội lúc đó, lúc tôi còn rất nhỏ, sinh trưởng tại nông thôn. Nông thôn cách thành thị, cách huyện thành 25 dặm, trên thực tế khoảng 10 cây số. Lúc đó không có phương tiện giao thông, đều đi bộ. Sáng sớm là bắt đầu đi, vào đến thành vừa đúng giờ ăn cơm, phải đi nửa ngày, đi khoảng năm sáu tiếng mới đến. Hiện nay giao thông phương tiện, đi xe hơi khoảng mười đến mười mấy phút là đến. Thời đó trong thành phát sanh sự cố, nông thôn chúng tôi muốn biết, có thể phải nửa tháng đến một tháng, mới có người từ thành thị đến, nói cho chúng tôi biết phát sanh điều gì. Nếu vấn đề phát sanh ở nước ngoài, chúng ta vĩnh viễn không biết.

Hiện nay xã hội động loạn, toàn thế giới đều động loạn, có phương pháp cứu vãn chăng? Có phương pháp, có những phương pháp của truyền thông khoa học kỹ thuật cao là được cứu. Nếu không có những thứ này, vậy thì hết cách. Phương pháp này chính là giáo dục, nếu thật sự có một đài truyền hình vệ tinh và mạng internet độc lập, phát sóng toàn cầu. Có công cụ tốt như vậy, có một nhóm thầy giáo nhiệt huyết, không cần nhiều, khoảng năm sáu mươi người là đủ. Mỗi ngày phát sóng đạo lý giảng kinh dạy học của thánh hiền, toàn thế giới đều có thể xem được. Chúng ta tin rằng dạy học như vậy một năm, thế giới này sẽ an định. Nội dung dạy học, có thể nói là nhu cầu bức thiết hiện nay của xã hội, nhu cầu gì? Nhu cầu an định, nhu cầu luân lý, nhu cầu đạo đức, nhu cầu giáo dục nhân quả, vì sao vậy? Vì những thứ này có thể giúp xã hội an định, có thể giúp thế giới này khôi phục lại sự hòa bình hòa thuận như ngày xưa. Điều này hoàn toàn tương ứng với hy vọng của Đường Thái Tông 1400 năm trước. Thời đại Đường Thái Tông sanh trưởng, cũng là xã hội động loạn. Tùy Dương Đế vứt bỏ luân lý đạo đức, hoàn toàn chú trọng hưởng thụ cá nhân, không quan tâm đến nỗi khổ của nhân dân, cho nên xã hội mới loạn. Tùy Dương Đế nước mất nhà tan, chết rất thảm. Đường Thái Tông bình định động loạn thay thế nhà Tùy, dựng lên nhà Đường. Nhu cầu bức thiết thời đó, là làm sao có thể khiến xã hội an định. Đường Thái Tông 16 tuổi, như hiện nay gọi là khởi nghĩa, làm tướng quân dẫn binh. Sau khi nhà Tùy diệt, phụ thân ông lên làm hoàng đế dựng lên thời nhà Đường. Phụ thân làm vua chín năm thì mất, ông kế thừa vương vị, ông kế thừa vương vị năm 24 tuổi, rất trẻ. Ông nghĩ đến làm sao trị tốt quốc gia, làm sao có thể khiến xã hội có nền trị an lâu dài. Ông nghĩ rằng vấn đề này cần có trí tuệ, cần có phương pháp, cần có lý niệm, cần kinh nghiệm, cần hiệu quả, những điều này từ đâu mà có? Ông nghĩ đến các bậc thánh hiền, phải hấp thu kinh nghiệm giáo huấn của họ. Do đó ông giao phó đại thần Ngụy Trưng, người này rất nổi tiếng trong lịch sử, rất nhiều người biết đến ông. Để Ngụy Trưng thành lập một tổ nhỏ, sưu tập từ Tam Hoàng Ngũ Đế đến nhà Tùy, trong 2500 năm này, khoảng 2500 năm. Trong những cổ tịch, ông cần những tài liệu này, sưu tập từ trong cổ tịch này cho ông xem. Vì sách quá nhiều, bắt đầu đọc từ đâu? Không thể đọc được, vì thế để những người này sưu tập. Những người này không phụ kỳ vọng, từ trong những cổ tịch này, trong hơn 1 vạn loại sách cổ chọn ra 65 loại. Trong 65 loại này lại chọn ra những điều Đường Thái Tông cần. Những tài liệu tham khảo mà ông cần, biên tập thành một cuốn sách gọi là Quân Thư Trị Yếu, chính là những giáo huấn và kinh nghiệm quan trọng trong cách trị nước. Hiện nay gọi là tư liệu,

tư liệu quan trọng nhất trong việc trị nước, tất cả khoảng 50 vạn chữ, phân lượng như vậy. Sau khi biên tập xong cuốn sách này, Đường Thái Tông không bao giờ rời khỏi tay. Lúc trẻ ông đọc sách không nhiều, bây giờ trị lý một quốc gia lớn như vậy, quả thật ông trị lý đất nước này rất tốt, được xưng là thời đại hưng thịnh trong lịch sử, Đại Đường thịnh thế. Hiện nay có rất nhiều người nước ngoài, nơi Hoa kiều cư trú đặt tên là phố Đường Nhân, Đường là từ đây là ra. Cho thấy nền chính trị của ông rất thành công, thành công của ông bộ sách này đóng vai trò quan trọng nhất, bảo điển trị quốc!

Sau khi nhà Đường mất nước, nhà Đường trị thế 300 năm. Sau khi nhà Đường mất, bộ sách này thất truyền, không tìm thấy, vì thế các thời Tống Nguyên Minh Thanh đều không thấy cuốn sách này. Sau này mới biết, cuốn sách này bị người Nhật bản lấy đi. Chúng ta biết vào thời nhà Đường, Nhật bản phái rất nhiều lưu học sinh, rất nhiều người xuất gia đến Trung quốc học tập, họ đem rất nhiều thứ của Trung quốc về nước. Nhật bản coi cuốn sách này như quốc bảo.

Hoàng đế Càn Long thời nhà Thanh làm vua 60 năm, truyền ngôi cho con trai là Gia Khánh, ông lên làm thái thượng hoàng. Giao chính quyền cho con trai, ông lên làm thái thượng hoàng. Khi Gia Khánh làm hoàng đế, đại khái người Nhật bản nghe hoàng đế mới lên ngôi, họ liền tặng một ít lễ vật, chính là tiến cống, trong lễ vật có bộ sách này. Lúc này người Trung quốc mới biết, mới thấy cuốn sách này. Khi cuốn sách này từ Nhật bản lưu truyền đến Trung quốc, không quá mười bộ, số lượng rất ít. Cho nên rất ít người biết, người xem lại càng ít hơn.

Đầu năm dân quốc, khi nhà sách Thương vụ vừa sáng lập, lúc đó những người này, nói như danh từ hiện nay gọi là chuyên gia học giả. Họ thật sự đủ tư cách đảm nhận, đem cuốn Quần Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông, dùng nguyên bản của Nhật bản, dùng nguyên bản giống như hiện nay dùng máy chụp lại, in lần thứ nhất, tôi nghĩ phân lượng chắc không quá 1000 bộ. Về sau tái bản lại lần nữa, cho nên đã in được hai lần, dự đoán là 2000 bộ. Bộ sách này lưu hành trên mảnh đất này đã tám chín mươi năm. Xã hội Trung quốc cứ động loạn mãi, cho nên chúng tôi lo cuốn sách này lại bị thất truyền, có thể không tìm thấy nữa, nhưng vẫn tìm lại được từ Nhật bản.

Trước đây tôi từng đọc qua bộ Chư Tử Trị Yếu, sách này từ đâu mà có? Trong sách có chú thích rõ ràng 20 quyển sau cùng của Quần Thư Trị Yếu. Quần Thư Trị Yếu tổng cộng có 50 quyển, là 20 quyển sau cùng. Cho nên tôi biết có bộ sách này, nhưng chưa từng thấy.

Tôi thấy thế giới động loạn như thế, mỗi quốc gia đều cần đến, đều cần những tài liệu tham khảo trị quốc này. Bộ tư liệu này rất có giá trị, cho nên khi giảng kinh tôi có nhắc đến mấy lần. Không ngờ có một vài người đồng học có tâm, họ lưu ý và giúp tôi tìm được, tìm được gửi đến HongKong cho tôi. Tôi nhận được hai bộ, tôi nhận được cả hai bản. Thật khó được, thật hy hữu! Trong nước cũng có người có tâm, tôi thấy trong nước xuất bản cả hai loại, tái bản lại bằng chữ giản thể. Không phải không có ai, quả thật có người, có người nhận thức được giá trị của nó, đúng là khó được.

Tôi đem hai bản của tôi giao cho nhà sách Thế Giới của Đài Loan, một loại in một vạn bộ, như vậy về sau bộ sách này không bị thất truyền. Tôi in số lượng sách này, hy vọng trong năm nay, tôi nhờ Liên Hiệp Quốc, tổng thư ký của tổ chức hòa bình Tôn giáo thế giới rất thân với tôi. Tôi nhờ ông thông qua danh nghĩa tổ chức hòa bình Tôn giáo thế giới của Liên Hiệp Quốc, tặng cho tất cả hội viên của Liên Hiệp Quốc, tôi dùng làm lễ vật tặng cho họ. Lễ vật này có rất nhiều loại, tất cả có bốn loại, rất quý, tặng cho lãnh đạo của mỗi quốc gia, để họ tham khảo, hy vọng mọi người cùng nỗ lực cứu vãn thế giới.

Sách này viết bằng thể văn cổ, phiên dịch rất khó khăn. Bởi vậy chúng tôi cũng có một nhóm thầy giáo ở thủ đô Malaysia. Trước đây trung tâm giáo dục văn hóa ở Lô Giang An huy, số thầy giáo này bây giờ có hơn 20 vị tại thủ đô Malaysia, thầy Thái Lễ Húc dẫn đầu, chuyên nghiên cứu truyền thống văn hóa. Tôi hy vọng nhóm thầy giáo này, toàn tâm toàn ý trong thời ngắn nhất làm chú âm chú thích cho bộ Trị Yếu này, rồi dịch thành văn bạch thoại. Sau đó từ văn bạch thoại, dịch sang ngoại ngữ. Không những chúng ta phải đem những tài liệu tham khảo quan trọng này đưa đến nước ngoài, mà tôi còn hy vọng những thầy giáo này đều có thể giảng giải. Chúng ta có thể thông qua truyền hình vệ tinh, thông qua mạng internet để dạy chương trình này_Quần Thư Trị Yếu. Mở lớp học này. 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, phát sóng trên toàn cầu. Khiến người trên toàn thế giới, đều có thể nghe được, đều có thể đọc được. Hấp thụ kinh nghiệm trị quốc bình thiên hạ mấy ngàn năm của người xưa, để giúp thế giới bây giờ khôi phục lại nền an định hòa bình. Khiến nhân dân xa lìa thiên tai thảm họa, đều sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn, chúng ta tùy hỷ công đức này.

Tôi ủy thác Liên Hiệp Quốc tặng lễ vật cho mỗi quốc gia, trong lễ vật có một bộ Tứ Khố Hội Yếu. Tôi đã in 200 bộ, dự tính khoảng 500 vạn usd, tặng cho mỗi quốc gia một bộ, một bộ khoảng 2 vạn năm ngàn tiền Mỹ. Hai bộ năm vạn, 200 bộ là 500 vạn.

Trị Yếu của Đường Thái Tông tặng 10 bộ, còn có một bộ sách cũng rất quý tên là Quốc Học Trị Yếu_Trị này là trị học, trị của Quần Thư Trị Yếu là chính trị, đó là trị quốc, cùng một chữ trị nhưng ý nghĩa khác nhau. Quốc Học Trị Yếu là tinh hoa của Tứ Khố Toàn Thư, tinh hoa của Tứ Khố, nhập môn của Tứ Khố. Nghĩa là muốn nghiên cứu truyền thống văn hóa xưa, có thể hạ thủ từ bộ sách này. Trước tiên phải có nhận thức, có cảm tình, có yêu thích đối với truyền thống văn hóa, sau đó có thể nghiên cứu chuyên sâu.

Ba bộ sách này, Quần Thư mười bộ, Quốc Học mười bộ, một bộ Tứ Khố Toàn Thư. Ngoài ra còn tặng hai con dấu, dấu đồng. Hình dáng con dấu này tôi không có cầm theo, tiết học sau tôi đem đến cho mọi người xem. Hoạt động năm nay của Liên Hiệp Quốc, tôi chuẩn bị những lễ vật này, tặng cho người lãnh đạo của mỗi quốc gia trên toàn thế giới. Đây là gì? Là tùy hỷ công đức.

Thứ sáu là “thỉnh chuyện pháp luân”. Đây là tôi đối với các thầy giáo ở trung tâm của thủ đô Malaysia, tôi phải thỉnh họ chuyện pháp luân. Nghĩa là đem bộ Quần Thư Trị Yếu này, giảng một lần thật tường tận tỉ mỉ, dùng vệ tinh và mạng internet phát sóng trên toàn cầu. Giảng thời gian dài không gián đoạn, không ngừng phát sóng, mở trên đài truyền hình môn học Quần Thư Trị Yếu. Trước tiên giảng giải bằng tiếng Trung quốc, sau đó hy vọng có người học ngoại ngữ dùng tiếng anh giảng giải. Hiện nay Liên Hiệp Quốc thông dụng sáu loại ngôn ngữ, hình như có tiếng Tây Ban Nha. Giảng giải bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau, để người trên toàn thế giới đều đọc được. Vì sao Trung quốc mấy ngàn năm nay quốc gia này có nền trị an lâu dài như thế? Vì sao nền văn minh cổ lão này đến nay vẫn không suy yếu hay lạc hậu? Bốn nền văn minh lớn của thế giới, có ba nền văn minh không còn, chỉ có Trung quốc vẫn còn, vì sao vậy? Giảng giải rõ ràng, mọi người đều hiểu được, mới biết học thuật của truyền thống xưa, nó siêu việt thời gian và không gian. Ngày xưa thích hợp, ngày nay vẫn thích hợp. Chúng tôi từng làm thí nghiệm ba năm ở Thang Trì, rất thành công. Chúng tỏ những gì của cổ nhân, đối trị xã hội hôm nay rất có hiệu quả. Nó siêu việt thời gian, siêu việt không gian, người bây giờ gọi là chân lý, chân lý vĩnh viễn bất biến. Không thể nói nó là thứ lỗi thời, lạc hậu cho nên không cần đến, không cần lập tức có vấn đề.

Dạy học mấy ngàn năm nay của người xưa, khiến xã hội này có nền trị an lâu dài, khiến dân tộc này mãi mãi tiến bộ theo thời đại mà không bị lạc hậu. Người xưa tôn sùng chân lý, văn hóa xưa là kết tinh của văn hóa, chúng ta phải nỗ lực tuyên dương, phải siêng năng học tập.

Ở đây, học sinh trong học viện chúng tôi, bất luận là thương trú hay là đến tham học đều phải học tập. Nếu mọi người đều có thể thực hành nó, tôi tin khoảng 10 năm nữa, thành phố Đồ Văn Ba là đô thị mô phạm về hòa bình trên toàn thế giới. Thiết tưởng này là thật, không phải huyền tưởng. Chúng tôi ở đây được 10 năm, nền móng đã vững, thêm 10 năm nỗ lực nữa, người người nơi khu vực này đều hiểu biết luân lý, đều hiểu biết đạo đức, đều hiểu biết nhân quả, đều tiếp xúc nền giáo dục Tôn giáo tốt đẹp. Tôn giáo ở Đồ Văn Ba có thể đoàn kết với nhau.

Bước thứ nhất chúng ta đã thành công, tôi nghĩ bữa tiệc thân mật buổi tối của chúng tôi, tổ chức vào tối thứ bảy hàng tuần. Hiện nay người tham gia ngày càng nhiều, mỗi Tôn giáo cũng bắt đầu đến tham gia, là việc tốt! Nếu mọi người thật sự nỗ lực, nhân sĩ các Tôn giáo khác nhau yêu thích điều này, mỗi năm Đồ Văn Ba có thể tổ chức một hai lần hoạt động này với mô hình lớn, tổ chức trên danh nghĩa của thành phố. Chúng ta tổ chức Luận Đàm Văn Hóa Tôn Giáo Đồ Văn Ba, có thể tổ chức năm ngày đến một tuần. Hoan nghênh người trên toàn thế giới, trên cả nước đều có thể đến tham gia, thể nghiệm văn hóa của Đồ Văn Ba. Văn hóa trong này dung hợp cả cổ kim trong ngoài, tập đại thành tất cả văn hóa, tổ chức hoạt động này ở đây. Tôi tin không những đối với Úc châu, mà đối với toàn thế giới sẽ có ảnh hưởng rất sâu xa.

Những vấn đề này đều thuộc về tùy hỷ công đức, thỉnh chuyển pháp luân. Thỉnh chuyển pháp luân là mời người hiểu biết giảng giải và hướng dẫn cho chúng ta. Học viện Tịnh tông có sứ mạng này, có nghĩa vụ này. Học viên của học viện, bất luận là tại gia hay xuất gia phải phát tâm đại bồ đề. Như ông Baladen nói, bắt đầu từ chính mình bỏ ác dương thiện, bắt đầu từ bản thân mình thực hành việc cải tà quy chánh, bắt đầu từ mình thực hành việc đoan chánh tâm niệm. Ở đây Học viện Tịnh tông dẫn đầu, trong thành phố nhỏ Đồ Văn Ba này, do chúng ta đứng ra thực hiện, siêng năng nỗ lực thực hành. Thực hành hội tập tất cả các văn hóa khác nhau trên toàn thế giới. Người xưa nói, tìm điểm tương đồng trong sự khác biệt, hội hợp nền văn hóa mới, văn hóa mới của cổ kim trong ngoài, thực hiện tại nơi đây. Thí nghiệm này thành công, chúng ta tin rằng đối với toàn thế giới, giữ được nền hòa bình an định, trị an lâu dài, đem đến sự cống hiến lớn lao. Như vậy đời này chúng ta sống không uổng phí, đến địa cầu này không có lỗi với chúng sanh ở đây.

Mục tiêu sau cùng của chúng ta vẫn là cầu sanh tây phương Tịnh độ, vẫn là trở về bên Phật A Di Đà. Chúng ta phải thường nghĩ, bây giờ chúng ta ở nơi thế giới này là Phật A Di Đà phái chúng ta đến. Một mặt tu Tịnh độ, một mặt phải làm công việc tốt đẹp này, tự lợi lợi tha, đây mới gọi là công đức viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 242

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 19.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 293, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

Chúng ta đọc lướt qua đoạn này: “Cho nên trong kinh, chư đại Bồ Tát dự hội, đều tu theo đức của Phổ Hiền đại sĩ. Đức của Phổ Hiền là thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, đức tự lợi lợi tha, không có cùng tận”. Chúng ta đọc đến đây.

Thập đại nguyện vương chúng ta đã học nhiều lần, tuy vẫn tự không nhiều, nhưng sự lý bao hàm trong mỗi câu đều không cùng tận. Cho nên mỗi lần nói cũng bất tận, hoàn toàn không giống nhau, mọi người đều có thể tham khảo lẫn nhau.

Ở trước nói đến tùy hỷ công đức, bây giờ chúng ta nói đến nguyện thứ sáu thỉnh chuyển pháp luân. Từ thứ nhất đến thứ năm đều là thành tựu đức hạnh chính mình, tự hành. Hai câu tiếp theo là hóa tha, sau khi tự hành phải hóa tha, trước khi hóa tha nhất định phải tự hành. Khi đức hạnh và trí tuệ của bản thân chưa hiện tiền, làm sao giúp được người khác? Phát tâm hoằng dương chánh pháp không thể không siêng năng học tập mười nguyện này.

“Pháp”, trong giáo lý đại thừa đem muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới, dùng một chữ làm đại danh từ chung, đại danh từ này gọi là pháp. Vì thế Phật pháp vô biên. Phật nghĩa là giác ngộ, trong kinh điển Đức Phật nói vũ trụ biến pháp giới hư không giới, muôn sự muôn vật vô lượng vô biên. Ta đối với pháp vô lượng vô biên này đều thấu triệt, đều giác ngộ, điều này nói không đơn giản!

Chúng ta hiểu rõ đạo lý này, tâm cung kính đối với Chư Phật Bồ Tát liền sanh khởi. Họ quả thật rất tuyệt vời, đạo đức cao siêu, trí tuệ vô lượng, vô tận phương tiện thiện xảo để giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Người như vậy trong tất cả chúng sanh, tìm đâu ra? Những người này đều là vô lượng kiếp tu hành tích lũy mà thành tựu.

Ngày nay chúng ta có thể làm được chăng? Có thể, vì sao có thể? Vì trong đời quá khứ chúng ta cũng có vô lượng kiếp, quý vị có thể nói trong quá khứ ta không tu ư? Không học ư? Nếu trong quá khứ không tu, hôm nay tuyệt đối ta không có nhân duyên được nghe danh hiệu của Phật, được học kinh điển của Phật, không có nhân duyên! Chúng ta có thể khẳng định, trong đời quá khứ chúng ta từng có nhiều đời nhiều kiếp tu hành. Vì sao không thành tựu? Chính là vì nghiệp chướng của mình quá nặng, cho nên tu học không có thành tựu. Căn cứ trong đời này mà nói, những cảnh giới này đều có thể lãnh hội được.

Chúng ta nghe pháp, tiếp xúc Phật pháp nhiều năm như vậy. Có người sơ học mới tiếp xúc mấy tháng, mấy tháng thành tựu là rất khả quan. Cổ nhân nói học Phật một năm Phật tại trước mắt, học Phật hai năm Phật ở trên trời, học Phật ba năm Phật biến thành mây khói, không còn nữa. Đây là gì? Là nghiệp chướng, tập khí, ta không có năng lực kháng lại. Trong đời quá khứ bản thân tuy đã học, nhưng công phu không đủ, không đắc lực. Nếu trong đời quá khứ thiện căn sâu dày, công phu đắc lực, không bị cảnh giới bên

ngoài xoay chuyển. Hạng người này học, khoảng mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm, Phật đều ở trước mắt, không thay đổi.

Từ hiện tượng này chúng ta có thể lãnh hội rằng, trong đời quá khứ ta chắc chắn có học, thiện căn phước đức nhân duyên không đủ, đây đều do nghiệp chướng sâu nặng. Làm sao để bù đắp? Phương pháp bù đắp như cổ nhân nói: “Cần cù bù khả năng”. Cần cù trong Phật pháp gọi là tinh tấn, chỉ có tinh tấn mới có thể bù đắp chỗ tu hành thiếu của ta trong đời quá khứ.

Tinh nói một cách đơn giản là phải chuyên nhất, đây là tinh. Không được học nhiều, không được học tạp, học nhiều học tạp là không tinh. Dùng sức nhiều mà thành tựu ít, nếu tinh tấn chuyên nhất, dùng sức ít mà thành tựu lớn, không giống nhau. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Phật tổ từ bi giáo huấn, chúng ta đã lơ là. Chúng ta từng nghe lời này, không phải chưa nghe, bản thân cũng nói được nhưng không thực hành. Chúng ta quan sát tường tận người tu hành thành tựu từ xưa đến nay, điều khiến họ tu hành thành tựu thực tế mà nói chính là ở nơi một chữ “cần”, tinh tấn. Cho nên trong lục độ, thập độ, tinh tấn là thiện căn hàng đầu của Bồ Tát, thiện căn có thể sanh ra tất cả thiện pháp. Chúng ta tu học, sai lầm chính là làm tinh lực chúng ta phân tán, thời gian phân tán. Cho nên học nhiều năm, chỉ học được chút thường thức bên ngoài, không đạt được tinh túy trong Phật pháp, không nắm được pháp vị giống như người xưa nói. Nắm được pháp vị ta mới có pháp hỷ, gọi là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, hoàn toàn khác nhau!

Cổ đức nói rất hay: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”. Đa số mọi người đều tham đồ thế vị như danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham lam những thứ này. Tu học thánh hiền, Phật pháp cũng dùng tham tâm để học, tham nhiều. Người ta học một thứ mình học mười thứ, người ta học mười thứ mình học 100 thứ. Kết quả người khác thành tựu, còn mình chưa thành tựu. Tham nhiều nuốt không trôi, đây là ăn tươi nuốt vội, như vậy là sai lầm, cần phải sửa đổi!

Người bây giờ tu học, cũng có nhiều người rất tinh tấn, nhưng phương pháp không đúng. Vấn đề sâu xa, cổ nhân tu học đặt nền móng rất vững chắc, người bây giờ không có nền móng, bởi vậy dù tinh tấn như thế nào cũng không bằng cổ nhân, vì nền tảng không chắc. Kể cả tôi cũng không có nền tảng vững chắc, bây giờ nhận ra nhưng không còn kịp nữa. Nền tảng là gì? Chúng ta thường nghe người ta nói đến nền tảng giáo dục. Ngày xưa người ta rất coi trọng nền tảng giáo dục, ai đặt nền móng cho ta? Là mẹ mình. Trong ngũ luân nói: “phu phụ hữu biệt”. Vợ chồng kết hợp thành một gia đình, nhiệm vụ lớn nhất trong gia đình là gì? Là sanh và dưỡng dục con cái, khiến cho gia tộc này, từ đời này sang đời khác có người thừa kế, không để nó gián đoạn. Cho nên nói: “bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, câu này nói cho ai nghe? Nói cho người làm mẹ nghe. Hậu không phải là con cháu nhiều hay là ít, không phải như vậy, mà trong hàng con cháu phải có người xuất sắc, họ có thể kế thừa gia đạo của mình, kế thừa gia học, kế thừa gia quy và kế thừa gia nghiệp, đây gọi là có hậu nhân. Dù con cái đông đúc nhưng không thể kế thừa, không có người nào, như vậy gọi là người mất nhà tan. Gánh nặng này là trách nhiệm của người mẹ, quý vị nói người mẹ vĩ đại biết bao. Người mẹ đạo tạo đời sau, đặt nền tảng giáo dục cho họ. Bắt đầu từ khi nào? Bắt đầu từ khi mang thai, gọi là thai giáo. Theo cổ lễ, lễ sau khi mang thai, trong mười tháng này người làm mẹ nhất định phải biết, tâm trạng và cử chỉ của mình đều ảnh hưởng đến thai nhi. Nếu có ý niệm bất thiện, ngôn ngữ và hành vi bất thiện, thai nhi cũng ảnh hưởng sự bất thiện, sau này sinh ra không dễ dạy. Nếu thời kỳ mang thai, khởi tâm động niệm thuần tịnh thuần thiện, ngôn hành cử chỉ đều như lý như pháp, thai nhi này ảnh hưởng nét thuần chánh, tương lai rất dễ dạy,

nghe lời. Sau khi đưa trẻ sinh ra, từ khi sanh ra đến 3 tuổi, 1000 ngày này gọi là nền tảng giáo dục, đặt nền tảng là đặt vào thời kỳ này, trước ba tuổi. Cha mẹ, người lớn nhất định phải giữ lễ trước mặt đứa bé, thật quy củ để chúng noi theo. Tuy chúng không biết nói, nhưng nó biết nhìn, biết nghe và đang bắt chước, đang học tập. Đến 3 tuổi 1000 ngày này, nền tảng này gọi là thâm căn cố đế. Ngạn ngữ xưa có nói rằng: “ba tuổi xem 80”, ba tuổi có nền tảng vững chắc, 80 tuổi cũng không thay đổi, quý vị nói điều này quan trọng biết bao. Thời đại này của chúng ta không còn, trước chúng tôi một đời cũng không còn, đời trước nữa đã lơ là. Khoảng thời cao tổ chúng tôi còn được, còn có thể thống, thời đại của tăng tổ đã lơ là, đến cha mẹ không còn coi trọng nền tảng giáo dục này nữa.

Chúng ta đọc cổ lễ mới biết, con người vốn rất dễ dạy, thánh hiền cũng dạy mà ra, Phật Bồ Tát cũng dạy mà ra. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Trong truyền thống dạy học cũng thường nói, người người có thể làm Nghiêu Thuấn, Nghiêu Thuấn là tấm gương trong các bậc thánh hiền, là mô phạm của đại thánh đại hiền. Bản tánh của con người vốn là như vậy, nếu không được dạy dỗ thì sao? Không được dạy sẽ nhiễm thành tập tánh, gọi là: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, đã bị ô nhiễm. “Tánh tương cận, tập tương viễn”, bản tánh đều giống nhau, đều là Phật tánh, nhưng tập tánh không giống nhau, điều này sanh ra biến hóa.

Bây giờ chúng ta đã hiểu, lúc nhỏ chúng ta không được tiếp thu nền tảng giáo dục này, hiện nay như thế nào? Học bù, không học không được, không bù đắp chỗ thiếu sót đó không thể thành tựu! Bù đắp điều gì? Bù đắp vào Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Cả ba thứ này đều là lúc nhỏ, trước ba tuổi, mẹ và những người lớn trong nhà phải làm gương để chúng noi theo.

Chúng tôi quả thật không may mắn, sinh vào thời kỳ động loạn. Sau khi nhà Thanh mất nước, mảnh đất này rất hỗn loạn, quân phiệt cát cứ, Trung Nhật chiến tranh, đại chiến thế giới lần thứ hai. Chúng tôi sanh tồn trong môi trường như thế, cho nên lơ là việc dạy học. Chúng ta không được trách cứ cha mẹ, không được trách cứ tổ tiên. Trong Kinh Vô Lượng Thọ Phật dạy rất hay, tiên nhân bất thiện, không hiểu đạo đức, không có người dạy, không dạy tốt chúng ta cũng đừng trách họ. Phật không trách chúng ta, cũng không trách cha mẹ và tổ tiên chúng ta, đây là đại từ đại bi. Nho giáo gọi đây là đạo trung thứ, đừng trách cứ, quan trọng là làm sao bù đắp chỗ thiếu sót đó. Thật sự phát tâm hoằng pháp lợi sanh tực Phật tuệ mạng, nếu chúng ta siêng năng nỗ lực, dùng hai năm công phu để bù đắp thiếu sót này. Hai năm công phu, về đức hạnh lấy Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp bù đắp vào. Phải thực hành nó, những thứ này không phải để đọc, không phải để thuộc lòng, cũng không phải để giảng giải, là hành vi sinh hoạt thực tế của chúng ta, phải thực hành nó.

Thực hành một việc khác nữa đó là văn tự, nếu muốn phát nguyện hoằng pháp lợi sanh. Như trước đây thầy Lý dạy tôi, ta nhất định phải thông đạt pháp thế xuất thế gian. Thông đạt Phật pháp giảng kinh mới khế lý, thông đạt pháp thế gian giảng kinh mới khế cơ. Thông đạt Phật pháp mà không thông đạt pháp thế gian là khế lý không khế cơ, thông đạt pháp thế gian mà không thông đạt Phật pháp là khế cơ không khế lý, đều không được. Như vậy chúng ta nghiên cứu pháp thế xuất thế gian, điều đầu tiên là văn tự. Những kinh điển, cổ tịch này đều viết bằng văn cổ, chúng ta cần phải học tập văn cổ. Học tập văn cổ không khó, thầy dạy chúng tôi, nếu có thể học thuộc, có thể giảng 50 bài cổ văn là đủ năng lực để đọc văn cổ. Tứ Khố Toàn Thư ở giảng đường này quý vị có thể xem hiểu, di sản văn hóa 5000 năm, ta nắm được chìa khóa này, lợi ích vô cùng. Nếu không hiểu văn cổ, mở kinh điển ra cũng xem không hiểu. Đại Tạng Kinh là dùng văn bạch thoại đương thời để phiên dịch, nghĩa là thể văn cổ rất đơn giản. Nhưng không có

nền tảng của văn cổ, vẫn không thể hiểu được. Bởi vậy cần dùng một ít thời gian, theo tôi thì khoảng 2 năm, 100 tuần. Một tuần học một bài cổ văn, 100 bài, 2 năm là có thể thuộc 100 bài. 100 bài cổ văn, không những ta đọc được, mà còn có thể viết. Chỉ cần có điều kiện này thì hoàng nguyên có thể viên mãn, tục Phật tuệ mạng, hoàng pháp lợi sanh, có thể làm được việc này. Không có hai điều kiện cơ bản này, tuyệt đối không thể làm được, vì vậy phải cực khổ hai năm.

Chúng ta học Tĩnh tông, hiện nay tuổi tác đều không nhỏ, đại khai đều trên 40 tuổi, quả thật rất khó khăn! Như vậy phải làm sao? Có người hỏi tôi, 48 phẩm Kinh Vô Lượng Thọ giống như 48 bài văn vậy, con dùng nó đọc như cổ văn được chăng? Được, nếu thuộc được kinh này, cũng có thể nói một cách rất rõ ràng, như vậy quý vị đọc kinh không có vấn đề gì, tam tạng 12 bộ kinh ta đều có thể đọc. Phải thuộc, phải giảng, giảng giải.

Hoàng Niệm Lão chú thích rất hay, quý vị xem ông trích dẫn, dùng kinh điển làm chứng cứ, tổng cộng dẫn chứng 193 bộ kinh điển. Nói cách khác, đọc chú giải của ông, nghĩa là ta đã đọc được 193 bộ kinh luận, cho nên có thể thâm nhập một môn. Nhưng văn tự trong cổ tịch thâm sâu hơn chú giải này, ít nhất ta cũng phải đọc 50 bài văn cổ. Văn cổ tốt nhất là chọn, chọn ra 50 bài trong văn cổ.

Công việc này gần đây thầy Thái Lễ Húc đang làm, ông ta chọn ra được 162 bài, sau đó đưa tôi xem đề mục, chọn rất hay. Trong 162 bài này, ta chọn năm sáu mươi bài học thuộc, thời gian hai năm nền tảng này mới vững chắc. Có nền tảng này, mười năm sau, ta còn có tám năm “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Như vậy mười năm sau, ta trở thành một nhà Hán học rất xuất sắc trên thế giới. 40 tuổi bắt đầu, 50 tuổi có thể thành tựu. Cư sĩ Lưu Tố Vân ở Đông bắc 55 tuổi bắt đầu học, 65 tuổi thành tựu, đây là tấm gương rất tốt. Không chỉ là 55 tuổi, 65 tuổi thành tựu.

Lần này cùng với tôi ở Singapore, Malaysia, Indonesia, khắp nơi có người mời bà đi diễn giảng, rất được mọi người hoan nghênh. Quả đúng như cổ nhân nói: “mười năm đèn sách, nhất cử thành danh”, nói rất chuyên nghiệp, rất lưu loát, không giống người mới học, rất có phong cách của vị giảng sư lâu năm. Những người này đều là gương sáng cho chúng ta noi theo, động viên chúng ta siêng năng tu học.

Trong vòng mười năm, tốt nhất là không ra ngoài. Quý vị thấy thành tựu của các bậc cổ đức, suốt đời sống trong một ngôi chùa trên núi, không ra khỏi cửa, nên tâm họ định. Đi khắp nơi khiến tâm trôi nổi, rất khó thành tựu, sức mê hoặc bên ngoài rất lớn. 10 năm không hạ sơn được chăng? Điều này cần có quyết tâm, có nghị lực.

Trước đây tôi từng đến Nhật bản phỏng vấn 6 lần, tôi đến tham quan núi Tỷ Duệ, người Nhật bản gọi ngọn núi này là chiếc nôi của Phật giáo. Nhật bản có 13 Tông phái, tổ sư khai sơn của 13 tông phái đều tu hành trên ngọn núi này. 10 năm trước, khi tôi đến tham quan, tôi thỉnh giáo trụ trì của họ, những vị tổ sư này ở trên núi Tỷ Duệ thời gian bao lâu? Nghĩa là ở bao lâu là hạ sơn. Họ nói với tôi, lâu nhất là hơn 30 năm, còn ngắn nhất, ngắn nhất khoảng mười sáu, mười bảy năm. Thành tựu của họ từ trong mấy câu này, chúng ta có thể lãnh hội được.

Thành lập học viện tại đây, chúng tôi đề xuất tu học chín năm. Lúc đó có người nói với tôi, phải chăng như vậy thời gian quá dài, có thể bảy năm chăng? Sau khi tôi phỏng vấn ở Nhật bản, tâm an định hơn, chín năm không dài, còn thua xa so với chư vị tổ sư cao tăng tu hành trên núi Tỷ Duệ. Họ ít nhất là mười bảy năm, chúng ta ở đây mới chín năm, một nửa thôi. Nhưng 9 năm có thành công chăng? Không có thành tựu. Vì sao không thành tựu? Vì nền tảng chúng ta không vững, lơ là điều này. 9 năm ở đây dù không có lỗi lầm gì lớn lao, cũng không có thành tựu gì lớn, thành tích bình thường. Cho

nên tôi hy vọng thêm 9 năm nữa, mọi người đều có thành tích, đây là kỳ vọng của tôi đối với các học viên trong học viện.

Tháng 10 năm nay, chúng tôi tổ chức kỷ niệm mười năm thành lập. Hy vọng kỷ niệm 20 năm thành lập học viện Tịnh tông có vài nhà Hán học xuất sắc, và các bậc cao tăng đại đức xuất hiện, không phải không làm được! Làm sao để thành tựu? Phải dựa vào chính mình, không được dựa vào người khác. Thời đại bây giờ không có ai đốc thúc ta, hoàn toàn dựa vào bản thân, tự giác, tự ngộ, tự tu, tự mình thành tựu mình. Ở đây đem đến cho ta một môi trường tu học tốt đẹp, chỉ cần đặt vững ba nền tảng. Học thuộc Kinh Vô Lượng Thọ, sau khi học thuộc phải y giáo phụng hành. Học thuộc, biết giảng giải mà không hành trì, như vậy cũng vô ích. Lý luận trong Kinh Vô Lượng Thọ trở thành tư tưởng của ta, những lời dạy trong đó trở thành hành vi của ta, như vậy là thành công, trở thành nhất đại cao tăng. Phật pháp chú trọng thực hành, có thể hành trì đương nhiên là giảng giải được, nói được chưa chắc thực hành được. Hành trì tự mình mới đạt được công đức chân thật, lợi ích chân thật. Nói được chưa chắc đạt được.

Thỉnh chuyên pháp luân nghĩa là thỉnh mình, không phải thỉnh người khác. Vì sao rất nhiều người trẻ tuổi, khi phát tâm rất mạnh, sau cùng đều bị đào thải, nguyên nhân vì sao? Vì không có năng lực hàng phục tham sân si mạn nghi, đây là ngũ độc. Dùng phương pháp gì để hàng phục? Dùng giáo dục căn bản để đối trị. Đệ Tử Quy là giáo dục truyền thống xưa, Cảm Ứng Thiên là giáo dục nhân quả, Thập Thiện Nghiệp Đạo là giáo dục đại thừa. Nếu ba nền tảng này vững chắc tức là có cơ sở của thánh hiền, ta có thể nhất tâm hướng đến một mục tiêu, đi về một phương hướng. Chuyên học Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên tu học pháp môn Tịnh độ, như vậy sẽ được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Ta học tập truyền thống văn hóa, dạy truyền thống văn hóa nhất định rất xuất sắc. Chư vị đồng học đang xem qua mạng internet, đang xem trước truyền hình, mỗi người đều có phần. Chỉ cần thực hành theo phương pháp này, không có ai không thành công.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đương thời lúc thị hiện sơ thành đạo, 30 tuổi. Dưới cội bồ đề ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật pháp là sư đạo, không ai đến thỉnh Phật thuyết pháp ngài sẽ ra đi, ngài nhập vào bát niết bàn. Nhân gian thấy người xuất gia này đang ngồi thiền nhập định dưới cội cây bồ đề, không ai quan tâm đến. Sau khi xuất định cũng không ai biết đến ngài. Thấy như vậy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni muốn diệt độ, muốn ra đi. Thiên nhân cõi trời tịnh cư thấy vậy_trời tịnh cư ở đệ tứ thiên, chính là ngũ bất hoàn thiên. Họ thấy vậy liền hạ giới, biến thành thân người quỳ xuống trước Phật thỉnh ngài chuyên pháp luân, thỉnh Phật trú thế. Phật đồng ý, và ở lại thế gian, 49 năm giảng kinh thuyết pháp hơn 300 hội. Công đức này nhờ nhân thiên cõi tịnh cư mà có, nếu không phải họ thì Đức Thế Tôn đã vào lại niết bàn rồi. Có thể thiên nhân cõi Tịnh cư cũng không phải phạm phu, có thể đều là đại quyền thị hiện. Thật sự phạm phu lục đạo, chính là thiên nhân, không có trí tuệ và phước báo lớn lao như thế, để thỉnh chuyên pháp luân, thỉnh Phật trú thế. Bởi vậy hoàng hộ chánh pháp, hai nguyện này là công đức chân thật vô lượng vô biên. Ngày nay chúng ta thỉnh chuyên pháp luân, thỉnh bản thân chuyên pháp luân. Thỉnh Phật trú thế, thỉnh chính mình trú thế. Người bên ngoài không ai biết, ai thỉnh ta? Cho nên mình phải thỉnh tự Phật chuyên pháp luân, thỉnh tự Phật trú thế, đây nghĩa là thỉnh Phật giảng kinh.

Chúng ta biết người thế gian nói đến tu phước, tu phước báo lớn nhất, phước báo thù thắng nhất là gì? Cổ nhân biết. Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, quý vị thấy rất nhiều quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ họ đều biết, thỉnh Phật giảng kinh. Thời gian ngắn, năm ba ngày giảng một bộ tiểu kinh, nếu thời gian dài năm ba tháng, có thể

giảng một bộ đại kinh. Phước đức giảng kinh, âm dương đều được lợi ích! Mở pháp hội này, giảng kinh chính là pháp hội. Người đến nghe kinh giác ngộ, tiêu nghiệp chướng, khai trí tuệ. Chúng sanh mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, nhân số đó nhiều hơn chúng ta, không biết nhiều hơn gấp bao nhiêu lần. Họ đều đến nghe, đều được tiêu nghiệp chướng, khai trí tuệ. Lấy phước đức này hồi hướng khắp hư không pháp giới, hồi hướng cho khu vực này được tiêu trừ thiên tai thảm họa, trăm sự hưng vượng, quý vị xem công đức này lớn biết bao.

Thỉnh ai giảng? Đương nhiên thù thắng nhất là có tu có chứng, thỉnh người chứng quả đến giảng, công đức này rất lớn. Chưa chứng quả, bắt đắc dĩ mới cầu đến họ, phải tìm người chân tu đến giảng, cũng có thể được phước. Nếu người giảng không có tu hành, như vậy là biến thành pháp thế gian, hiện nay gọi là học giả, chuyên gia. Họ nói được nhưng không làm được, họ nói những lời trong kinh Phật đều là Phật Bồ Tát làm, chúng ta không làm được. Nói cho chúng ta nghe về Tứ Thư Ngũ kinh, đây đều là những điều Không tử Mạnh tử thực hành, ta đều không làm được. Như vậy là biến thành gì? Biến thành thiện pháp thế gian, không thể nói không có lợi ích, có lợi ích, không lớn! Như vấn đề của xã hội hiện nay, không giải quyết được, càng không thể hóa giải thiên tai thảm họa trên địa cầu hiện nay. Người tu hành chơn chánh, công đức này có thể hóa giải thiên tai, chứng quả càng không cần nói.

Công đức tu học của người nhân gian, công đức hàng đầu là thỉnh giảng sư giảng kinh. Chư vị phải nhớ danh từ giảng sư này, đối với Phật pháp có tu hành, thật tu, thật sự có thể giảng đều gọi là giảng sư. Danh từ giảng sư này không nhất định là gọi người xuất gia, cũng gọi hàng tại gia, đây là danh từ thuật ngữ trong Phật giáo, chúng ta nhất định phải biết. Hòa thượng, pháp sư, tại gia hay xuất gia đều có thể gọi, hàng tại gia cũng có thể gọi như vậy. Hòa thượng dịch sang tiếng Trung nghĩa là thân giáo sư, giống như thầy giáo dạy ở trường vậy. Họ trực tiếp dạy mình, hiện nay gọi là giáo sư hướng dẫn, tôi xưng họ là thầy. Điều này rất thân thiết, họ trực tiếp dạy ta. Ở trường thầy giáo rất nhiều, họ không dạy ta, ta gọi họ là thầy, chính là pháp sư. Pháp sư không nhất định dạy ta, nhưng hòa thượng nhất định là người trực tiếp dạy ta.

Lúc chưa xuất gia tôi học Phật pháp với thầy Lý Bình Nam, tôi gọi ông là thầy. Có rất nhiều pháp sư xuất gia, họ không dạy tôi, tôi gọi họ là pháp sư, không gọi thầy. Chỉ có tỳ kheo, tỳ kheo ni, sa di, sa di ni, đây nhất định là người xuất gia. Chúng ta phải hiểu rõ cách xưng hô này. Cho nên, dù nam nữ già trẻ, xuất gia tại gia, chỉ cần họ hiểu Phật pháp, họ có thể giảng Phật pháp cho ta nghe, chúng ta đều gọi họ là thầy. Vì thế tại gia cũng được gọi thầy, có thể làm thầy, mà còn có thể dạy học trò nữa.

Điều này khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, đã thể hiện ra cho chúng thấy. Khi Thế Tôn tại thế, có vị cư sĩ tên Duy Ma Cát. Ông giảng kinh dạy học, quý vị thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Phật đệ tử của mình là Mục Kiền Liên và Xá Lợi Phất, những người này đều đến nghe giảng. Họ thấy cư sĩ Duy Ma Cát hành lễ giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, đánh lễ ba lạy, đi nhiều bên phải ba vòng, lễ nghi hoàn toàn giống nhau. Điều này nói rõ Phật pháp là sư đạo, thầy là lớn nhất. Duy Ma Cát là cư sĩ tại gia, nhưng ông thân phận của ông là bậc thầy. Ta tuy là người xuất gia, nhưng thân phận là học trò, cần phải tôn sư trọng đạo. Do đây có thể biết, lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, là hai vị Phật đồng thời xuất thế. Một người thị hiện thân tại gia, một người thị hiện xuất gia. Đức Phật Thích Ca Mâu ni là Phật xuất gia, cư sĩ Duy Ma Cát là Phật tại gia, nhưng địa vị bình đẳng, không có cao thấp.

Vừa xuất gia cảm thấy ta rất đáng nể, mình là chúng trung tôn, phải cao hơn người khác một bậc, xuất gia như vậy có thể thành tựu chăng? Cao hơn một chút là sao? Là

tâm ngạo mạn khởi lên, ta xuất gia không sanh trí tuệ sao lại sanh phiền não? Xuất gia sanh trí tuệ mới đúng, sanh phiền não là sai, đây là điều cần phải hiểu.

Những quy củ, những cách xưng hô này trong nhà Phật, sau đó ta mới biết Phật pháp là dạy học, thực tế nó không phải Tôn giáo. Mối liên quan của mình với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là quan hệ thầy trò, xưng Đức Phật Thích Ca là Bổn Sư, vị thầy sáng lập ra giáo pháp này_Bổn Sư. Tự xưng đệ tử, đệ tử là học sinh, chúng ta với Phật là quan hệ thầy trò, với Bồ Tát là quan hệ đồng học. Bồ Tát là học sinh khóa trước của Phật, chúng ta là khóa sau, là đồng học khóa trước khóa sau, là quan hệ này. Tuy là đồng học nhưng họ có năng lực dẫn dắt chúng ta, cho nên chúng ta cũng tôn xưng họ là thầy. Nhưng Bồ Tát đối với chúng ta giống như huynh đệ vậy, rất yêu thương chúng ta, cũng luôn giúp đỡ chúng ta.

Câu thứ bảy là “thỉnh Phật trú thế”. Mời pháp sư đến đây giảng kinh, giảng một bộ kinh rất đơn giản, dễ thôi. Chúng ta mượn một địa điểm, mời những người học Phật cùng chí hướng, chúng ta thỉnh pháp sư đến giảng kinh, mọi người đều đến nghe kinh. Thời gian ngắn thì năm ba ngày, thời gian dài thì một hai tháng. Thông thường một tháng là nhiều nhất, phổ biến nhất.

Ở nước ngoài vất vả hơn, ở nước ngoài làm việc ngày tám tiếng, một tuần làm việc năm ngày nghỉ hai ngày. Cho nên trong một tuần, thời gian giảng kinh tốt nhất chỉ sắp vào ngày thứ bảy và chủ nhật, họ có thời gian đến nghe. Nếu ngày nào cũng giảng, họ không đến nghe được. Bởi vậy chúng tôi giảng kinh ở nước ngoài, một tuần giảng hai ngày, năm ngày còn lại thì sao? Đặc biệt là giảng kinh cho người sơ học, nếu giảng một ngày nghỉ mười ngày, như vậy không thể thành tựu. Bởi vậy chúng tôi tìm người lớn, những người nghỉ hưu, không có công việc. Chúng tôi tìm những người này, không phải thứ bảy, không phải chủ nhật, chúng tôi tìm những người này, khoảng năm ba người giảng cho họ nghe. Giảng kinh không được gián đoạn, phải giảng hằng ngày. Mỗi ngày_trước đây thầy dạy chúng tôi, mỗi ngày ít nhất phải giảng một tiếng, ngày ngày không được gián đoạn. Một người cũng giảng, hai người cũng giảng, không nhất định đứng trên bục giảng, như vậy bản thân mới có thể thành tựu.

Thỉnh Phật trú thế, đây chính là chánh pháp cứu trú, trú bằng cách nào? Phải giúp đời sau, Phật pháp không thể đứt đoạn vào thời đại của ta, phải giúp đời sau, có người kế thừa Phật pháp sẽ cứu trú. Đạo tràng không quan trọng, chư vị phải biết điều này. Nếu đạo tràng quan trọng, vì sao đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không thành lập đạo tràng? Ngài thành lập đạo tràng quá dễ, gia tộc của ngài là vương tộc, có năng lực thành lập đạo tràng cho ngài. Trong kinh điển chúng ta thường thấy, đương thời những người lay ngài làm thầy có quốc vương của 16 đại quốc, 16 vị quốc vương này, mỗi vị kiến lập cho ngài một đạo tràng, tôi tin rằng đây là việc quá đơn giản. Tại sao suốt đời ngài không có đạo tràng nào, đều ở trong rừng cây. “Đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa”, ngài sống đời như thế. Đức Phật Thích Ca nhập diệt cũng ở trong rừng, không ở trong phòng, quả thật ngài đã thể hiện một cách triệt để cho chúng ta thấy. Đây là nói đến sự tu hành chơn chánh, chúng ta không thể sánh được. Mỗi tối ngài đều ở ngoài trời, thân thể vẫn mạnh khỏe không bệnh hoạn, thân kim cương bất hoại. Nếu chúng ta ngủ một đêm ngoài trời, ngày thứ hai phải vào bệnh viện rồi, không thể sánh với ngài. Ngày nay chúng ta ở trong phòng phải sanh tâm hổ thẹn, so với Phật không được, so với đệ tử đương thời của Phật chúng ta thua quá xa. Như vậy có thể không tinh tấn ư? Có thể không phấn đấu ư? Bởi vậy kiến lập đạo tràng có cần thiết chăng? Cần thiết, nhưng kiến lập như thế nào? Kiến lập trường học.

Phải biết Phật pháp truyền đến Trung quốc, tự viện am đường đều là trường học, nơi dạy học, nơi cất kinh điển, kinh sách cần bảo quản cẩn thận, cần có thư viện. Nhà Phật gọi là Tàng Kinh Các, Tàng Kinh Lôu, đây là nơi cúng dường pháp bảo, là nơi kiến trúc chủ yếu của đạo tràng. Chánh điện là phòng học, đại hùng bảo điện là nơi tập hội, cũng có thể làm phòng học lớn.

Nếu thành lập đạo tràng, tôi chủ trương xây dựng trường học. Phật pháp phải hướng đến hiện đại hóa, phải hướng đến văn hóa bản địa. Đây không phải là tôi đề xướng, Phật pháp vốn là như vậy. Phật pháp ở quốc gia nào, diện mạo của tượng Phật phải giống tượng mạo của người ở đó, như vậy mới có cảm giác thân thiện. Quý vị quan sát tường tận, ở Trung quốc tạc tượng Phật Bồ Tát giống người Trung quốc, Nhật bản tạc tượng Phật Bồ Tát giống người Nhật bản, tượng Phật của Thái lan giống người Thái lan, tượng Phật Miến điện giống người Miến điện, nghĩa là sao? Là bản địa hóa, hình thức đạo tràng cũng phải bản địa hóa, còn cần phải hiện đại hóa.

Hình như vào khoảng năm tám mảy, lần đầu tiên tôi trở về Trung quốc, đến Bắc Kinh gặp ông Triệu Bộc. Chúng tôi là đồng hương, cho nên gặp nhau rất thân thiết, nói chuyện rất vui, nói suốt 4 tiếng đồng hồ, ông mời chúng tôi ăn cơm tối. Chúng tôi có một đoàn thể, khoảng hơn 20 người, tôi liền nói với ông về vấn đề của đạo tràng. Những đạo tràng, danh sơn cổ sát thời xưa lưu lại, có thể làm đạo tràng để chánh pháp cử trú chăng? Nói cho chư vị biết, không thể. Vì sao vậy? Vì người tham quan du lịch quá nhiều, đón tiếp từ sáng đến tối không ngớt, người nào cũng bận rộn đến không còn tinh thần, làm gì còn thời gian để niệm Phật? Đến thời gian niệm Phật cũng không có, vậy thì xem kinh, nghiên cứu giáo lý càng không cần nói đến. Có tốt chăng? Rất tốt, tiếp tục làm, đây là cách nghĩ của tôi. Khôi phục lại tất cả đạo tràng ngày xưa, đều đưa vào địa danh du lịch, đối với trong nước hay nước ngoài tiến hành cơ hội giáo dục. Người ta đến tham quan du lịch giới thiệu cho họ biết về những hình tượng Phật Bồ Tát này, những nghệ thuật này tượng trưng cho điều gì, nói cho mọi người biết ý nghĩa biểu pháp của nó, đây là dạy. Người ta đến tham quan du lịch là đã nộp học phí, nhất định phải học được chút gì đó mà trở về, đừng để họ thất vọng.

Đối với vấn đề chánh pháp cử trú, tốt nhất là thành lập trường đại học, bắt chước theo thành đại học của phương tây. Như ở Mỹ tôi thấy rất nhiều, một trường học chính là một thành thị, thập lập thành phố đại học. Vì giao thông phương tiện, tin tức phát triển, không cần thành lập nhiều. Toàn quốc như Trung quốc rộng lớn như vậy, thành lập mười đạo tràng là đủ. 10 Tông phái mỗi tông phái xây dựng một đạo tràng, ai muốn học theo tông phái nào thì đến đạo tràng đó học tập. Trong đạo tràng này nhất định chia là hai bộ phận, một bên là học viện, một bên là học hội. Học hội là tu hành, học viện là nghiên cứu kinh giáo. Có giải môn, có hành môn, phát triển theo phương hướng này, rất hay!

Ông Triệu Bộc rất tán thành tư tưởng của tôi, như vậy Phật pháp sẽ hưng thịnh. Nếu quốc gia phát triển theo mục tiêu này, trước tiên cần phải thành lập viện nghiên cứu bồi dưỡng thầy cô giáo. Kiến thiết phần cứng rất dễ, có tiền là làm được, nhưng ai đứng ra dạy, đây là vấn đề. Phải thành lập viện nghiên cứu đào tạo thầy cô giáo trước, một tông phái có khoảng năm sáu mươi thầy cô giáo là đủ, thành đại học này có thể kiến tạo. Hy vọng mười tông phái, mỗi tông phái đều có được 50 đến 100 thầy cô giáo, như vậy giáo dục Phật giáo sẽ hưng thịnh, đây gọi là thịnh Phật trú thế.

Hiện nay dạy học, thiết bị quan trọng nhất là truyền hình vệ tinh. Mười tông phái chính là mười học viện, mười học viện hợp lại trở thành một đại học Tôn giáo, chính là đại học. Trong trường có truyền hình vệ tinh, có mạng internet, mỗi tiết học, mỗi tông phái có thể sở hữu vài kênh, khiến tất cả đại chúng có cơ hội nhất môn thâm nhập,

trường thời huân tu. Làm được như vậy, chúng ta có lý do tin rằng, mười năm sau, thời đại này xuất hiện cao tăng đại đức hơn hẳn thời cổ đại, bất kỳ thời đại nào cũng không sánh được, không phải không làm được! Khoa học kỹ thuật hiện nay. Quý vị xem ngày xưa, chúng ta muốn nghe một bộ kinh khó khăn biết bao, nghe xong bộ kinh này muốn nghe lại lần thứ hai, thầy không chịu nói cho quý vị nghe. Bây giờ chúng ta có thể ghi âm thu hình lại, muốn nghe 100 lần hay 1000 lần cũng không có gì khó khăn. Quả thật như cổ nhân nói: “đọc sách ngàn biến, tự mình hiểu nghĩa của nó”, ta nghe 100 biến liền khai ngộ. Điều này cổ nhân không làm được, người bây giờ có thể làm được.

Đọc kinh, trong kinh sách có rất nhiều chữ lạ, đều không hiểu, chúng ta dùng camera ghi lại toàn bộ sách. Trên màn hình không cần có người, trên màn hình để chữ, âm thanh. Quý vị xem, thấy chữ, nghe âm thanh, không phải nó đã giúp ta đọc rồi ư? Phương pháp này rất hay. Mỗi ngày 24 tiếng không ngừng phát sóng, khi nào rảnh thì lúc đó ta học, như vậy hoàn toàn không bỏ phí thời gian, chỉ cần biết vận dụng.

Đây là điều chúng ta có thể làm được, người người đều học, người người đều thành Phật, người người đều thành Bồ Tát, đây không phải là chánh pháp cứu trú ư? Chúng ta không được học theo quy củ ngày xưa, vậy không được. Phương pháp đó chỉ một người hoặc hai người, suốt đời ta học được kinh điển, người khác không học được. Bây giờ chúng ta có thể đồng thời một người học, và ngàn vạn người cùng học, không biết có bao nhiêu người thành tựu, dùng phương pháp này.

Phương pháp này cũng không phải tôi nghĩ ra, trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi lúc đó chưa có ti vi màu, là ti vi trắng đen. Ông nói công cụ này rất tuyệt, phải biết sử dụng nó, dùng phương pháp này để giảng kinh, đưa Phật pháp vào trong mỗi gia đình. Họ không cần bỏn ba lui tới đạo tràng, ở nhà cũng có thể xem, có thể học tập. Nên nhớ phải biết lợi dụng công cụ này. Lúc đó chúng tôi không dám nghĩ đến, giá thành của nó rất cao, phải tốn không biết bao nhiêu tiền, tiền đâu mà nhiều như thế? Không ngờ hiện nay khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, giá thành không ngừng hạ thấp. Nhưng vào tết nguyên đán năm 2003, truyền hình vệ tinh phát sóng, đến nay đã được chín năm, rất nhiều người nhận được lợi ích. Bởi vậy đạo tràng không cần lớn, dùng công cụ này có thể phát huy hiệu quả rất lớn. Khiến người đồng chí hướng trên toàn thế giới, đều có thể cùng nhau học tập. Một năm có thể tổ chức một hoạt động, thời gian không cần dài, một tuần là đủ. Tổ chức một đại hội chia sẻ tâm đắc tu học, người các nơi trên thế giới cùng nhau học hỏi, thảo luận, giao lưu, hai bên làm quen lẫn nhau, một năm tổ chức một lần là đủ. Thuê một địa điểm lớn, nơi có thể dung nạp 5000 người đến 10 000 người, một năm tổ chức pháp hội một lần, động viên lẫn nhau.

Thập nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, bảy điều này quả đúng là mười nguyện, là hoằng nguyện của ngài. Ba câu ở sau là hồi hướng, nghĩa là phải đem công đức tu học, hướng về nơi kỳ vọng của chúng ta, ba câu này là hồi hướng. Thứ nhất là hồi hướng bồ đề, thường tùy Phật học là hồi hướng bồ đề. Thứ hai, hằng thuận chúng sanh là hồi hướng chúng sanh. Thứ ba, phổ giai hồi hướng là hồi hướng tự tánh, chính là hồi hướng thực tế. Hay nói cách khác, ở trước mười nguyện này, mười nguyện tu học, làm là vì ai? Làm vì bồ đề, làm vì chúng sanh, làm vì tự tánh. Trong này không có tự ngã, không cầu danh văn lợi dưỡng, không cầu công danh phú quý, không cầu những thứ này. Hồi hướng bồ đề “thường tùy Phật học”. Chúng ta từ chỗ Phật, đạt được công đức lợi ích rất thù thắng, khiến ta thật sự hiểu được chân tướng của nhân sinh vũ trụ, chúng ta làm sao để báo ân Phật? Đó chính là chánh pháp cứu trú, phổ độ chúng sanh. Ở trước thỉnh Phật trú thế là thỉnh một vị thiện tri thức, nghiêng nặng về cá nhân, một vị Phật, một vị Bồ Tát, một vị thiện tri thức. Điều này thật sự là muốn Phật pháp thường trú thế gian, nghĩa

là nói muốn trí tuệ thường trú tại thế gian, Bồ đề là trí tuệ. Nếu như con người đều giác ngộ, thế giới này đều là thế giới Phật, chính là thế giới Cực Lạc. Trong thế giới Cực Lạc, không ai có vọng niệm, không ai có phân biệt chấp trước. Đó là đạo hạnh thiên hạ, chánh giác thế gian. Ở đây thường tức là lời nói hai nghĩa, bản thân thường tùy Phật học, nguyện tất cả chúng sanh thường tùy Phật học, ý nghĩa này sâu rộng vô cùng tận, không được lìa xa Phật. Phật là ai? Phật là chính mình, Phật là tự tánh của chính mình.

Đại sư Huệ Năng đã khai ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Kiến tánh, tánh là gì? Phật nghĩa là gì? Ngài nói năm câu, Ngũ tổ liền đem y bát truyền cho ngài, rất đơn giản. Câu thứ nhất ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, đây là nói ra chân tướng sự thật, tự tánh chúng ta là thanh tịnh, có nhiễm ô chăng? Không có. Tự tánh là chân tâm, bị nhiễm ô là vọng tâm, không phải chân tâm, chân tâm xưa nay chưa từng bị nhiễm ô.

Câu thứ hai ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, chân tâm là bất sanh bất diệt. Hiện tượng sanh diệt là vọng tâm, gọi là vọng niệm, ý niệm chúng ta có sanh có diệt, đó không phải thật. Chân tâm không có sanh diệt, không có ô nhiễm.

Câu thứ ba rất quan trọng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Tự tánh vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói rằng, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, hoàn toàn tương ưng với câu nói này của đại sư Huệ Năng. Trí tuệ không phải từ bên ngoài vào, bên ngoài không có trí tuệ, là trong tự tánh vốn có. Không những có trí tuệ, có đức năng, có đạo đức, có năng lực, còn có tướng hảo. Mọi thứ đều đầy đủ, không khiếm khuyết điều gì.

Đức Phật nói ra ba thứ này, các nhà khoa học cũng nói với chúng ta, giữa vũ trụ chỉ có ba thứ. Ba thứ mà họ nói là năng lượng, tin tức và vật chất, họ nói ba thứ này. Đại sư Huệ Năng nói ba thứ siêu việt hơn ba thứ này của khoa học. Vì sao vậy? Vì ba thứ họ nói là sở sanh, ba thứ đại sư Huệ Năng nói là năng sanh, không giống nhau. Trí tuệ năng sanh vạn pháp, đức năng năng sanh vạn pháp, tướng hảo năng sanh vạn pháp. Hiện nay chúng ta đều có chân tâm, vì sao những thứ này trong chân tâm không khởi tác dụng? Vì chân tâm có chướng ngại, chướng ngại này là vọng tâm. Vọng tâm làm chủ, chân tâm không có quyền, nên không khởi tác dụng. Vọng tâm là gì? Là tự tư tự lợi, tham sân si mạn, ngũ dục lục trần, những thứ này chi phối tất cả. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo đều không thể hiện tiền. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc, quý vị xem ngài nói rõ ràng biết bao. Vì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, cho nên trí tuệ đức tướng trong tự tánh không thể hiện tiền, không thể chứng được. Hay nói cách khác, nếu chúng ta có thể buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy không phải đã hiện tiền rồi sao?

Đại sư Huệ Năng dựa vào điều gì để kiến tánh? Chính là nhờ buông bỏ ba thứ này, ngài rất tuyệt, cùng một lúc buông bỏ tất cả, gọi là đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Điều này người thông thường không làm được, người thông thường không làm được, Phật có phương pháp. Đức Phật dạy, ta không thể một lần buông bỏ tất cả, mà mỗi ngày đều buông bỏ. Mỗi ngày buông một chút, mỗi ngày buông một chút, ngày ngày đều buông bỏ. Buông bỏ khoảng 10 năm, 20 năm, như vậy công phu sẽ rất đặc lực, đó gọi là tiệm tu.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và đại sư Huệ Năng biểu diễn là đốn ngộ, đốn tu, đốn xả. Chư vị tổ sư đại đức thị hiện cho chúng ta thấy là tiệm tu, làm gương cho chúng ta. Chúng ta buông bỏ từng chút một, khiến thời gian và công phu tích lũy, cũng có thể đạt đến cảnh giới này.

Vì thế phải thường tùy Phật học, không tùy Phật học sẽ học theo người thế gian, đặc biệt là người bây giờ. Người bây giờ học theo ai? Học theo ti vi, học theo mạng internet. Trong ti vi và internet toàn là bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng, nó dẫn dắt ta vào trong tam đồ. Nếu bản thân chúng ta, có truyền hình vệ tinh, có mạng internet, nội dung của chúng ta là dạy kinh Phật, dạy kinh điển của Tôn giáo, dạy truyền thống văn hóa, họ học với thánh nhân. Mỗi ngày mở ti vi, mở mạng internet là tiếp xúc với thánh hiền, họ dần dần trở thành thánh hiền, chỉ xem chúng ta dạy như thế nào. Vì thế bồi dưỡng thầy cô giáo quan trọng hơn bất kỳ điều gì, thường tùy Phật học là đào tạo thầy cô giáo, là phương pháp duy nhất. Ngoài Phật pháp ra, tôi không tiếp xúc với bất kỳ điều gì thuộc về thế gian. Đờn nay tôi có được chút thành tựu như thế, là nhờ dùng phương pháp này. Ít nhất có 50 năm, tôi đoạn tuyệt quan hệ với truyền thông, không xem tivi, không nghe tin tức, không xem báo, không xem tạp chí, đoạn tuyệt tất cả. Có một vài tin tức quan trọng đều là đồng học trích lục ra mấy trang đưa cho tôi xem, tôi không bỏ phí thời gian vào những điều này, tất cả thời gian đều tập trung vào việc học tập kinh điển thánh hiền. Suốt 60 năm, chưa có ngày nào gián đoạn. Thời trẻ thể lực không tệ, mỗi ngày có thể giảng kinh đến 9 tiếng đồng hồ. Khi tôi ở Los Angeles ở Mỹ, vì họ không còn cách nào, không có thời gian, một tuần chỉ nghỉ được hai ngày. Được hai ngày, tốt, suốt cả hai ngày, nếu mọi người muốn học! Thời gian chúng tôi ở đó không nhiều, sáng giảng ba tiếng, chiều giảng ba tiếng, tối cũng ba tiếng, chúng tôi dạy như thế. Từng có một lần, hình như là nghỉ được dài ngày, kể cả chủ nhật là nghỉ được tám ngày, tám ngày không gián đoạn, ở phương tây cơ hội này không nhiều. Ở Đài Loan tôi cũng từng có thời gian rất dài, khoảng ba bốn năm, giờ lên lớp mỗi tuần hơn 30 tiếng. Bây giờ tôi vẫn có thể giảng một ngày bốn tiếng. Đây đều là thường tùy Phật học.

Bản thân chúng ta phải thành tựu, phải thành tựu Phật pháp, phải khiến chánh pháp cứu rỗi, lợi ích tất cả chúng sanh. Học viện này, phải lấy câu này làm mục tiêu tu học của học viện chúng ta.

Tiếp theo là “hằng thuận chúng sanh”. Tập khí chúng sanh rất nặng, nếu không tùy thuận họ là đoạn tuyệt nhân duyên với họ. Dù ta tu hành tốt đến đâu họ cũng không muốn tiếp cận, họ không muốn học theo, như vậy phải làm sao? Phải thuận theo họ. Chúng ta cảm thấy rất khó khăn, Chư Phật Bồ Tát không có ai không hằng thuận chúng sanh. Chúng sanh muốn tạo nghiệp, Phật Bồ Tát tùy thuận họ tạo nghiệp. Tạo tội nghiệp đương nhiên phải đọa địa ngục, Phật Bồ Tát kiên nhẫn chờ đợi. Ác đạo là gì? Ác đạo là nơi tiêu nghiệp ác, họ đến đó để tiêu ác nghiệp của mình. Sau khi ác nghiệp tiêu trừ, họ ra khỏi ba đường ác là có thể tiếp thu. Có một số người rất thích tu phước, muốn cầu phước báo, Phật cũng tùy thuận họ, để họ tu phước. Tu nhiều phước báo họ đi về đâu? Họ lên cõi trời, nhân thiên phước báo lớn, Phật cũng ở đó đợi họ. Ba đường lành là nơi tiêu phước báo, ba đường ác là nơi tiêu tội nghiệp, phải tiêu hết tất cả tâm mới thanh tịnh, tâm thanh tịnh mới có thể học Phật. Cho nên nhà Phật có hai câu nói rằng: “Phú quý học đạo là khó”, vì sao vậy? Vì phước báo của họ quá lớn làm chướng ngại họ tu hành. “Bần tiện học đạo là khó”, vì tội nghiệp của họ quá sâu nặng, tội khổ chướng ngại họ học đạo, không thể không hằng thuận. Phải có tâm nhẫn nại để đợi chờ, đợi đến khi tội phước của họ đều tiêu gần hết, dần dần tỉnh ngộ. Phước báo lớn cũng rất dễ mê muội, nghiệp chướng nặng mê muội, phước báo lớn cũng mê. Mê mà không giác, đối với người này Phật Bồ Tát và thánh hiền đều đành chịu, chỉ còn cách đợi chờ. Hằng là không có điều kiện, vĩnh viễn thuận theo chúng sanh. Đặc biệt là trong xã hội ngày nay, tôi tin rằng phương tây hay phương đông cũng tương tự.

Công nghiệp cách mạng đến nay đã 300 năm, 100 năm trước ảnh hưởng không lớn, 100 năm thứ hai mức ảnh hưởng khá sâu. Ảnh hưởng điều gì? Lơ là nền giáo dục của thánh hiền, không coi trọng lắm, mảnh đất có truyền thống lâu đời như Trung quốc cũng vậy. 200 năm trước, do thái hậu Từ Hy chấp chánh, bà đối với truyền thống văn hóa và cổ thánh tiên hiền, không coi trọng như người xưa, rất xem nhẹ. Trong cung đình thời nhà Thanh từ khi khai quốc, chắc là chế độ được thành lập vào thời Khang Hy, lễ thỉnh chuyên gia học giả của ba nhà Nho Thích Đạo vào trong cung dạy học. Đế vương dẫn đầu văn võ bá quan đến học tập, Khang Hy còn học rất siêng năng. Ông học như thế nào? Sau khi học xong lên giảng lại, Khang Hy giảng lại, để thầy và các đồng học phê bình, học rất siêng năng. Những tài liệu giảng giải này đều có sưu tập vào trong Tứ Khố, trong Tứ Khố vẫn bảo tồn. Tôi có xem một phần, xem ở trong cung đình họ nói về vấn đề gì, nói như thế nào. Chế độ này kéo dài đến Hàm Phong, khi Hàm Phong băng hà, con trai là Đồng Trị còn rất nhỏ, trên thực tế thì thái hậu Từ Hy chấp chánh. Bà phế bỏ chế độ này, không còn cung thỉnh chuyên gia học giả vào cung dạy học nữa. Việc lớn của quốc gia thì sao? Bà tin vào mê tín, tin theo đồng bóng, thái hậu Từ Hy thích điều này. Việc lớn của quốc gia đều mời quý thần đến chỉ đạo nên làm như thế nào, điều này khiến bà mất nước, lơ là đối với truyền thống văn hóa. Quốc gia không coi trọng, nhân dân cũng tản mác, sau khi nhà Thanh mất đến nay là 100 năm. 100 năm nay chẳng những không có ai thực hành, đến người nói cũng không có. Hiện nay nói đến truyền thống văn hóa xưa, nói đến Nho Thích Đạo, rất nhiều người cảm thấy xa lạ, không biết đây là gì, trái lại không bằng người phương tây. Chúng tôi tiếp xúc rất nhiều người phương tây, nói đến truyền thống văn hóa, họ đều hiểu được đôi chút, nhưng người trong nước lại ít người biết đến.

Vấn đề này không thể trách, không được trách bất kỳ ai, đây là do hai ba trăm năm lịch sử tạo nên. Vì vậy chúng ta phải học theo Đức Phật hằng thuận chúng sanh, thuận theo họ trước, rồi dần dần cảnh tỉnh họ.

Chúng ta có nhân duyên, nhân duyên này do Liên Hiệp Quốc xúc tiến mà thành. Tôi di dân đến Úc châu, sau khi sự kiện 11/9 phát sanh, hiệu trưởng đại học Côn Sĩ Lan phái hai vị giáo thọ đến tìm tôi. Tôi nghĩ chắc họ biết tôi từng ở Singapore ba năm rưỡi, giúp Singapore đoàn kết chín Tôn giáo. Cho nên mời tôi cùng với giáo thọ của học viện hòa bình cử hành một buổi tọa đàm, tôi đồng ý tham gia. Nghe báo cáo của họ mới biết, trong trường đại học có học viện hòa bình, toàn thế giới chỉ có tám trường đại học có. Trước đây chưa từng nghe nói trong trường có học viện hòa bình. Chủ đề họ nghiên cứu chính là tiêu diệt xung đột, đưa đến nền an định cho xã hội, thế giới hòa bình, lấy chủ đề như thế. Học viện này có nghiên cứu sinh, có học vị tiến sĩ. Sau khi những sinh viên này tốt nghiệp, đại đa số đều làm việc cho Liên Hiệp Quốc, làm về công tác ngoại giao.

Chúng tôi thảo luận, làm sao dùng thủ đoạn hòa bình thật sự để làm công tác hòa bình. Trước đây phương pháp hóa giải xung đột của họ là quan niệm của người phương tây, là dùng cách trấn áp, trả thù. Dùng trấn áp và trả thù diễn biến thành chiến tranh khùng bố, diễn biến thành như thế. Họ biết phương pháp này không thể giải quyết được vấn đề, cứ như vậy sẽ ngày càng nghiêm trọng hơn. Cho nên thật sự muốn dùng phương pháp hòa bình để giải quyết. Sau khi họ báo cáo xong, họ để tôi nói. Tôi nói vấn đề này giống như bác sĩ trị bệnh vậy, nhất định phải tìm ra nguyên nhân của căn bệnh, tùy bệnh cho thuốc mới có hiệu quả. Hiện nay quý vị, tôi cảm thấy chưa tìm ra nguyên nhân xung đột, nên rất khó giải quyết vấn đề. Nguyên nhân là gì? Tôi nói căn nguyên ở trong gia đình. Họ cảm thấy rất kinh ngạc, xưa nay chưa từng nghĩ đến xúc đột phát sanh từ trong gia đình. Tôi nói với mọi người- đó là 19 vị giáo thọ, còn có mấy nhân viên làm việc,

tổng cộng tất cả chỉ có hơn 20 người. Tôi nói chắc quý vị đều biết, hiện nay mức độ ly hôn có cao không? Mọi người đều biết, đừng xem nhẹ tần suất ly hôn này, nó là nguồn gốc của xung đột. Quý vị thấy, vợ chồng xung đột, vợ chồng xung đột nhất định dẫn đến cha con xung đột, anh em xung đột, xóm làng xung đột. Những người này đi vào xã hội, họ có thể không xung đột với người khác sao? Họ không hề nghĩ đến điều này, sau khi nghe xong cảm thấy rất có lý. Tôi nói còn có nguyên nhân sâu xa hơn, sâu hơn là gì? Tôi nói là xung đột giữa bản thân và bản thân quý vị, người xưa gọi là xung đột giữa bản tánh và tập tánh. Bản tánh là thiện, bản tánh vốn thiện, tập tánh bất thiện, thiện và bất thiện xung đột. Phiên dịch vấn đề này rất khó, không dễ chút nào, họ không có khái niệm này.

Sau cùng tôi đưa ra ví dụ để chứng minh, chẳng hạn nói đến lợi. Sự lợi và hại này, lợi ích ngay trước mắt, ý niệm đầu tiên ta nghĩ ta nên tự lợi hay là lợi tha? Đương nhiên là tự lợi. Được. Tôi muốn tự lợi, anh cũng muốn tự lợi, phải chăng anh và tôi đã phát sanh xung đột? Họ hiểu được vấn đề. Tôi nói nếu khi lợi được đặt lên hàng đầu, chúng ta đều nghĩ đến lợi tha, xung đột không còn, đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân.

Sau khi buổi hội nghị đó kết thúc, nhà trường lại mời tôi tuần sau đến nữa. Lần này đến nhà trường chuẩn bị thư mời, mời tôi làm giáo thọ cho trường của họ. Tôi nói điều này không cần thiết, hiệu trưởng còn tặng học vị cho tôi, tôi nói điều không cần. Hiệu trưởng trường đại học Cách Lý Phi Tư, cả hai vị hiệu trưởng đều đối với tôi rất tốt, nhất định bắt tôi nhận, tôi hỏi vì sao? Họ nói, những lý niệm của thầy, đích thực có thể giúp Liên Hiệp Quốc giải quyết vấn đề. Hy vọng thầy có thể đại diện trường, đại diện Úc châu tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Liên Hiệp Quốc mời toàn chuyên gia học giả, họ không mời hòa thượng, cho nên nhất định phải nhận học vị giáo thọ này. Thầy dùng tư cách này đi tham dự hội nghị hòa bình Liên Hiệp Quốc, và tôi đã đồng ý. Mấy năm nay tôi tham gia hơn 10 lần, chúng tôi đem phương pháp của chư vị thánh hiền xưa, làm sao để hóa giải xung đột. Từ bản thân đến gia đình, đến xã hội, đến quốc gia dân tộc, đến sự chung sống hòa bình trên thế giới. Nói đạo lý này cho mọi người nghe, họ nghe xong đều rất hoan hỷ. Nhưng sau hội nghị, khi ngồi ăn cơm nói chuyện, họ nói rằng_Thầy ơi, những gì thầy nói chỉ là lý tưởng, không thực hành được. Điều này gây đã kích cho tôi rất mạnh, vì sao vậy? Vì không có niềm tin, như vậy phải làm sao? Nghĩ đến hiện nay mọi người tin vào khoa học, điều duy nhất mà khoa học cần là chứng cứ, không có chứng cứ họ không tin. Vấn đề này đốc thúc tôi tìm phương pháp, tôi phải làm một cuộc thí nghiệm. Chúng tôi thật sự đã tìm một địa phương nhỏ để bắt đầu thúc đẩy giáo dục văn hóa truyền thống này, dùng Đệ Tử Quy làm thí nghiệm. Khu vực này là một tiểu trấn, có tám vạn bốn ngàn cư dân, không nhiều lắm. Tôi để cho nam nữ già trẻ, các ngành các nghề ở địa phương này cùng nhau học, tất cả mọi người đều đến học Đệ Tử Quy. Dự định khoảng hai đến ba năm mới có hiệu quả, không ngờ nhờ đức tổ tông và Tam bảo gia trì, chưa đến bốn tháng hiệu quả đã vượt trội, chúng tôi cảm thấy kinh ngạc vô cùng. Lúc đó trong tâm mọi người dấy lên câu nói đầu tiên, sao con người lại dễ dạy đến như vậy, vừa dạy là biết quay đầu, chứng minh điều trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ tánh bản thiện”. Tánh người vốn thiện, bất thiện là tập tánh. Ta đem vấn đề này ra nói rõ ràng minh bạch, làm ra cho mọi người thấy, họ liền tin ngay.

Tháng 10 năm 2006, chúng tôi nhận lời mời của Liên Hiệp Quốc, tại tổng bộ giáo khoa văn Paris, báo cáo tường tận về lần thí nghiệm của chúng tôi ở Thang Trì. Báo cáo hết tám tiếng đồng hồ, và ba ngày triển lãm. Khiến cho 192 vị đại biểu và đặc sứ các nước tham dự tổ chức giáo khoa văn, đều muốn đích thân đến Thang Trì khảo sát, xem thử. Thí nghiệm đã thành công.

Cho nên hằng thuận chúng sanh, nhất định phải thuận theo họ, thể hiện cho họ thấy họ sẽ tin. Không làm cho họ sanh khởi tín tâm, tín tâm kiên định, vấn đề của ta rất khó thành tựu. Điều này có lợi ích cho xã hội, có lợi ích cho quốc gia, đem đến lợi ích cho nền hòa bình an định trên toàn thế giới.

Sau cùng là “phổ giai hồi hương”. Chúng ta làm những điều này có thể tự cho mình có công lao chăng? Không được. Sau khi sự việc thành tựu, tôi nói với tất cả thầy cô giáo, đây không phải năng lực của chúng ta, năng lực chúng ta không làm được như thế. Vậy năng lực của ai? Là âm đức của tổ tông, sức gia trì của Tam bảo, chúng ta làm sao có được năng lực này! Các thầy cô giáo của chúng tôi đều không tệ, đều rất có tu dưỡng, đều tiếp thu lý niệm này, mọi người đều thừa nhận đây là tổ đức. Chúng mình truyền thống văn hóa xưa, tuy đã lơ là lãng quên 100 năm nay, nhưng nền tảng vẫn còn, thí nghiệm của chúng tôi đã khơi gợi lại nền tảng bị vùi lấp này.

Tuy trung tâm đóng cửa, các thầy cô giáo được Malaysia mời đi, có nhân duyên rất sâu với Malaysia. Vì ở đó có hơn 1000 tiểu học Hoa kiều, dạy tiếng Trung, 61 trường trung học. Các vị hiệu trưởng và thầy giáo này đến Thang trì học tập, chính là học tập khi chúng tôi làm thí nghiệm. Người đến học rất đông, có khoảng hơn 500 người, ở đó học tập suốt mấy tháng. Ấn tượng của họ đối với điều này rất sâu sắc, vì thế họ mời các thầy cô giáo của trung tâm, qua bên đó tiếp tục dạy học.

Lần này, có một đồng học ở đây tặng một mảnh đất, 13 mẫu anh, 13 hecta, khoảng gần 800 mẫu của Trung quốc, chúng tôi chuẩn bị thành lập trường học, tôi đã đến xem rồi, rất hoan hỷ. Tôi nói nếu thành lập trường học, phải mở rộng phạm vi. Tôi đặt tên cho nó, mọi người đều tán thành_Viện Hán Học Malaysia, ở đây chuyên môn đào tạo sư phạm. Toàn thế giới rất nhiều nơi cần người có chuyên môn về Hán học, nhưng không có thầy giáo. Chúng ta toàn tâm toàn ý đào tạo thầy giáo, những chuyện khác đều không làm, chỉ làm một việc này. Mà chúng ta đều nói về dạy học, còn hành chánh nhà trường để những người bản địa phát tâm đảm nhiệm, chúng ta chỉ quản lý việc dạy học. Tất cả đều giữ tư cách thân phận giáo viên, không quản lý hành chánh, như vậy mới có thể chuyên tâm. Quản lý hành chánh phải lo lắng đủ điều, rất dễ phân tâm, gây chướng ngại cho việc tu học của bản thân.

Đây là một phương pháp mà hôm nay chúng ta nói về phổ giai hồi hương. Hồi hương thực tế nghĩa là làm thế nào thực hạnh nó ngay lúc này, giai đoạn này, ngay giờ phút này và tại đây. Lần này tôi giảng giải cho mọi người về Phổ Hiền Thập Nguyện không giống với trước đó, trong này có bao hàm ý nghĩa bản địa hóa hiện đại hóa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 243

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 20.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 293, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ ở giữa.

“Cho nên trong kinh, Chư đại Bồ Tát dự hội, đều tu theo đức của Phổ Hiền đại sĩ. Đức của Phổ Hiền là thập đại nguyện vương, quy về Cực Lạc, đức tự lợi lợi tha, không có cùng tận. Bồ Tát ở cõi Cực Lạc tu theo đức của Phổ Hiền, lại dạy cho dư độ chúng sanh đều hành đạo Phổ Hiền”. Đến đây là một đoạn.

Thập đại nguyện vương của Bồ Tát, ở trước đã giới thiệu sơ qua những điều đơn giản cốt yếu. Mười nguyện này điểm thù thắng nhất của nó, là dẫn dắt chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, vãng sanh thế giới Cực Lạc không thể không đầy đủ mười nguyện Phổ Hiền. Phải nỗ lực tu học. Lễ kính tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới.

Hai chữ “chúng sanh” này, ý nghĩa thật sự của nó là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Chúng là chúng duyên, chúng duyên hòa hợp, pháp nào không phải là chúng duyên hòa hợp? Chư Phật Như Lai là chúng duyên hòa hợp mà sanh, Bồ Tát cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Thanh văn, Duyên giác, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, tất cả hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới_đại thừa, chư vị thánh hiền thế xuất thế gian, quy nạp nó thành ba loại lớn, là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, toàn là chúng duyên hòa hợp mà sanh. Mười nguyện của Bồ Tát phải giúp những chúng sanh này viên thành Phật đạo, như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Tất cả chúng sanh đầy đủ viên mãn mười nguyện của Bồ Tát, mười nguyện của Bồ Tát là tánh đức viên mãn hiển lộ ra. Trong chúng sanh có nhiễm có tịnh, Thanh văn Duyên giác gọi là tịnh, y chánh trang nghiêm trong lục đạo gọi là nhiễm, có thiện có ác. Chúng sanh trong ác đạo, có một số người không có việc ác gì không làm. Khởi tâm động niệm tàn hại trung lương, hại người tốt, những người này có thập nguyện Bồ Tát chăng? Có. Có vì sao vẫn làm việc xấu? Vì họ mê, mê thất tự tánh họ mới làm chuyện xấu xa. Người thế gian không biết, làm việc xấu phải trả thù họ, trong nhân quả không tha thứ cho họ. Đúng vậy, nhân quả đích thực không tha cho họ. Phật Bồ Tát thì sao? Phật Bồ Tát tha thứ cho họ, vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát tôn trọng bản tánh của họ, không để ý đến tập tánh của họ, đạo lý là như vậy. Vì sao vậy? Vì bản tánh là thật, vĩnh hằng bất biến. Tập tánh là giả, có sanh có diệt, thiên biến vạn hóa. Vốn là một người tốt, chân như không giữ tự tánh, bị cảnh giới xấu bên ngoài mê hoặc, phiền não khởi hiện hành. Tham sân si mạn, danh văn lợi dưỡng khởi lên, không có việc xấu nào không làm. Làm điều tiêu diệt chánh pháp, tiêu diệt Phật pháp, tiêu diệt pháp truyền thống của thánh nhân, họ làm những điều này. Họ làm rất cao minh, bên ngoài là hộ trì, thực tế lại tàn hại. Mục đích là gì? Là duy ngã độc tôn, không được có ai hơn mình, nếu hơn ta ta nhất định phải tiêu diệt họ. Đây là tâm gì? Là tâm la sát, hành vi của Tu la, La sát và tu la không ai không đọa địa ngục A tỳ. Họ có biết chăng? Biết. Họ có quan tâm chăng? Không quan tâm, vì sao vậy? Vì hiện nay vẫn chưa đọa. Có một ngày, niềm vui này chỉ hưởng thụ một ngày, ngày mai đọa lạc, ngày mai vẫn chưa đến nên họ không quan tâm, mê hoặc điên đảo. Khi đã đến lúc, sau khi đọa lạc, hối hận cũng không kịp.

Lúc đó họ không ngại ngần đến cầu xin ta siêu độ, trước mặt quý vị sám hối nhận sai, cầu xin siêu độ, có độ họ chăng? Đương nhiên độ họ, họ rất đáng thương. Họ hành thiện, thọ báo trong ba đường lành của lục đạo, còn như làm ác thì thọ báo trong ba đường ác của ác đạo. Vấn đề này chỉ có Bồ Tát thật sự mới nhìn thấy rõ ràng, họ là Bồ Tát giả, không phải thật. Họ không phải tu hành chơn chánh, không phải chân đệ tử Phật, mượn chiêu bài của Phật để lừa gạt chúng sanh lương thiện. Những người tàn hại hoằng hộ chánh pháp, có hạng người này. Lúc đức Phật tại thế đã có, như Đề Bà Đạt Đa, lục quần tỳ kheo, người bên cạnh Phật, đây là Đức Thế Tôn từ bi vô tận thị hiện cho chúng ta thấy. Ngày nay trong đoàn thể của chúng ta, có những người dụng tâm bất lương như Đề Bà Đạt Đa, lục quần tỳ kheo, tìm cách phá hoại đạo tràng. Chúng ta cần phải giác ngộ được rằng, Đức Thế Tôn từng biểu diễn điều này cho chúng ta thấy. Thế Tôn dùng phương thức gì, thái độ như thế nào để ứng phó vấn đề này, điều này đáng để chúng ta học tập. Phật Bồ Tát là tâm thuần tịnh thuần thiện tuyệt đối, Thế Tôn ở nhân địa tu đạo Bồ Tát làm Nhẫn Nhục Tiên Nhân, bị vua Ca Lợi cắt thân thể. Nổi nhục này cũng không làm Bồ Tát thoái tâm, Bồ Tát không khởi tâm oán hận, cho nên Thế Tôn thành Phật trước thời hạn. Ngài vốn sắp xếp là vị Phật thứ năm trong hiền kiếp thiên Phật, ngài sắp ở vị trí thứ năm. Thành Phật trước thời gian, ngài thành Phật trước một vị thứ, trước Bồ Tát Di Lặc. Di Lặc vốn là ở trước, Thích Ca Mâu Ni ở sau, bây giờ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật trước, Bồ Tát Di Lặc sau Đức Phật Thích Ca. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta cần phải biết, đây là Chư Phật Như Lai biểu diễn thị hiện cho chúng ta thấy. Khi chúng ta gặp đại nạn, cần phải quên mình, như vua Ca Lợi đoạt thân mạng, phải bỏ mạng cũng không tiếc, cũng không thể phá giới, cũng không được đánh mất chánh niệm, điều này quan trọng.

Học Phật, vĩnh viễn duy trì thập nguyện, hợp mười nguyện lại là hai chữ thành kính. Chân thành cung kính, hai chữ này là cốt cán. Lấy chân thành cung kính đối đãi với tất cả chúng sanh, đây là đệ tử chơn chánh của Chư Phật Như Lai. Quả báo là họ tự nhận lấy, không liên quan đến chúng ta. Chúng ta luôn lấy một vị là tâm chân thành để xử sự đối nhân tiếp vật, một phương hướng, một mục tiêu, đời này chắc chắn được sanh Tịnh độ.

Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta, nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Hiện tại là thế gian hiện nay của chúng ta, chư vị đồng học xem kinh nghe giảng phải nghe rõ ràng, phải xem rõ ràng. Tuyệt đối không được có ngộ nhận, tuyệt đối không được có ý niệm cầu thả, có ý niệm may mắn, như vậy là sai lầm hoàn toàn.

Đức Phật đại từ đại bi, khi lâm chung thị hiện đến tiếp dẫn, có chăng? Có. Bản thân suốt đời không tin Phật pháp, sau cùng giống như mẫu thân của nữ Bà la môn, gia thân quyền thuộc của nữ Quang Mục, suốt đời chưa từng tiếp xúc Phật pháp, sau cũng vẫn được vãng sanh. Như vậy quý vị cũng có thể trông chờ, tôi có thể không niệm Phật, tìm một người có đức hạnh, giúp tôi siêu độ, như vậy là được vãng sanh, có vãng sanh được chăng? Không được.

Người có đức hạnh đến siêu độ ta vãng sanh, đời này không có học Phật, trong đời quá khứ từng học, có nền tảng sâu dày, vì vậy nó dẫn dắt chúng tử trong A lại da sanh trưởng. Nếu trong A lại da không có chúng tử, sao biết là không có chúng tử? Ý niệm cầu may, ý niệm trông ngóng, điều này chứng minh ta vốn không có thiện căn, căn bản không có phước đức. Dù Phật đến cũng không giúp được, cho nên Phật không đến. Không phải Phật không giúp ta, mà ngài đến cũng vô dụng, ta nghiệp chướng quá sâu nặng. Nghiệp chướng ta chưa tiêu trừ, Phật đến sao được? Đạo lý này rất thâm sâu,

chúng ta nhìn thấy có thể sanh khởi tín tâm, nhưng không thể học tập, nếu học tập là sai. Chúng ta không biết tình hình trong quá khứ của người này, Phật Bồ Tát biết, nhiều đời trong vô lượng kiếp làm những gì. Đời này gặp duyên không tốt, nhưng đời trước nền tảng sâu dày.

Như trước đây chúng tôi làm thí nghiệm tại Thang trì, tiểu trấn Thang trì. Chúng tôi dùng Đệ Tử Quy để dạy, tiểu trấn này nam nữ già trẻ các ngành các nghề đều cùng nhau học, chưa đến bốn tháng thì thành công. Đây là gì? Nhân dân nơi tiểu trấn này có thiện căn sâu dày, nơi đó trước đây là giáo khu của phái Đồng thành. Cơ sở sâu dày của mấy trăm năm, bây giờ đã đánh mất 100 năm nay. Không sao, có thể dẫn dắt nó ra. Thay một địa điểm khác ba năm chưa chắc thành tựu. Quê hương tôi tôi hiểu rõ. 10 tuổi tôi rời xa quê hương, còn nhớ mọi chuyện rất rõ ràng. Chúng tôi ở vùng nông thôn, ở vùng quê, người nông thôn học truyền thống văn hóa, không phải đọc. Người lớn làm gương cho trẻ con noi theo, thâm căn cố đế. Nông thôn không có trường học, không được đến trường, có tư thực. Dân cư đều hiểu ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Tuy không làm được, cũng rất kém, nhưng bên ngoài luôn tỏ vẻ hiểu biết, sợ mất mặt. Miệng vẫn nói đến giáo huấn thánh hiền, tranh danh đoạt lợi chỉ làm trong âm thầm, không dám để cho người ngoài biết, chúng ta có thể lý giải được điều này. Trải qua sáu bảy mươi năm nay, nền tảng vẫn còn, nhưng ba bốn tháng bản tánh thiện lương của con người được thức tỉnh, điều này vượt ngoài sức tưởng tượng của chúng tôi. Chúng tôi chỉ biết cảm kích đức của tổ tông, Tam bảo gia trì nên việc làm đã thành công. Nếu bây giờ để tôi làm lại, làm nơi khác, tôi không chắc chắn lắm.

Cùng một đạo lý, người đời này không học Phật. Phụ thân của Hồ Tiểu Lâm, suốt đời không tin Tôn giáo. Bốn tháng trước khi mất, con trai học truyền thống văn hóa, thật sự cảm thấy hổ thẹn, suốt đời không hiểu thuận cha mẹ. Khi phụ thân bị bệnh, ở cạnh bên giường bệnh túc trực chăm sóc ngày đêm, tận hiếu! Phụ thân thấy thế, mới thật sự khen ngợi Phật pháp, khen ngợi truyền thống văn hóa xưa, quá tuyệt vời! Dạy con trai ông quá tốt. Quý vị nói phụ thân ông ta có thiện căn chăng? Không có thiện căn sao có người con tốt như vậy? Suốt đời không tiếp xúc Phật pháp, khi lâm mạng chung có đồng tu giúp họ cầu sám hối, đưa họ đến thế giới Cực Lạc. Mọi người nghe vậy liền nghĩ rằng, đời này tôi không tin Phật pháp không sao, khi lâm mạng chung có người giúp mình. Quý vị không có phước báo lớn như thế, không có nền tảng sâu dày như thế, không nên có ý tưởng viễn vọng. Không phải ai cũng được như thế, trong 1 vạn người không có một người. Như vậy phải làm sao? Hay chân thành tụng kinh, niệm Phật. Quý vị thấy cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là nhân vật như thế nào, nửa năm trước khi vãng sanh, ông buông bỏ vạn duyên, mỗi ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu. Ông nói với tôi như thế, là điều chúng ta cần phải học theo. Đối với tình trạng phụ thân Hồ Tiểu Lâm ta không thể học được, vì sao vậy? Nếu ta có một người con như Hồ Tiểu Lâm mới có thể đạt được, còn như ta không có đứa con tận hiếu như Hồ Tiểu Lâm thì không thể làm được, làm gì có phước báo lớn như thế! Đây là tổ tông có đức, đời trước bản thân trải qua nhiều đời tu hành, gia đình mới có người con hiếu thảo như thế, mới cảm động người tu hành chơn chánh đến giúp ông thành tựu, không phải vấn đề đơn giản.

Quý vị thấy trong Kinh Địa Tạng, người mẹ của nữ Quang Mục có một người con gái thật có hiếu, quý vị có chăng? Nếu có thì được, còn như không có thì không thể, phải dựa vào chính mình. Dựa vào chính mình phải học theo cư sĩ Hoàng Niệm Lão, bình thường mỗi ngày niệm Phật hiệu không được ít hơn 1 vạn câu, nuôi dưỡng thành tập quán. Đến khi mình sanh bệnh phải tăng cường thêm, thêm đến năm vạn, thêm đến mười vạn, như vậy mới chắc được.

Bởi vậy nghe kinh rất quan trọng, nghe kinh quan trọng ở đâu? Hiểu được đạo lý niệm Phật, vì sao phải niệm Phật? Niệm Phật có lợi ích gì? Ta hoàn toàn rõ ràng minh bạch, như vậy không còn vọng tưởng, sẽ buông bỏ vạn duyên. Câu Phật hiệu này là chí bảo vô thượng, bảo trong các loại bảo, không thể nghĩ bàn. Một câu danh hiệu đầy đủ thập đại nguyện vương, thập đại nguyện vương dẫn dắt ta về Cực Lạc, đức tự lợi lợi tha không có cùng tận. Câu này là thật, không hề có chút hư vọng nào.

Chúng ta gặp khó khăn, gặp chướng ngại, thì sao? Đừng vọng tưởng, đừng oán hận người, chân thật niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Chúng sanh không có phước, sắp gặp đại nạn, ta niệm Phật để sanh tây phương. Nếu niệm Phật tinh tấn mà vẫn không vãng sanh, nói cách khác là Phật Bồ Tát và tổ tông, muốn ta ở lại thế gian này để cứu khổ cứu nạn. Câu Phật hiệu này là tự lợi lợi tha, là công đức thù thắng vô cùng vô tận, vô lượng vô biên. Chúng ta cần phải hiểu, phải thấu đáo.

Lần này tôi cùng học Kinh Vô Lượng Thọ với quý vị, tôi nghĩ tôi đã nói rất tường tận. Chư vị còn chỗ nào chưa hiểu, hãy viết câu hỏi ra fax đến cho tôi, trong lúc giảng kinh sẽ trả lời cho mọi người.

“Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc tu theo hạnh Phổ Hiền”, đặc biệt là chỉ phạm cội thánh đồng cư tam bối cửu phẩm, cội phương tiện, cội thật báo cũng không ngoại lệ. Nhưng Bồ Tát trong cội thật báo, vô công dụng hạnh, hoàn toàn không giống tu hành trong mười pháp giới. Người trong mười pháp giới tu hành có quy củ, oai nghi hữu tác, trong cội thật báo không có. Vì sao vậy? Vì chúng sanh trong cội thật báo chính là Phật, họ đều đạt được không khởi tâm không động niệm. Quý vị thử nghĩ xem, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm, còn tu gì nữa? Không có gì để tu, đến khởi tâm động niệm cũng đã đoạn. Phân biệt là từ khởi tâm động niệm sanh ra, chấp trước là từ phân biệt biến hiện ra. Khi khởi tâm động niệm không có, thì phân biệt chấp trước hoàn toàn không có. Họ chính là như như pháp thân Phật, trong tánh đức của họ đầy đủ viên mãn thập đại nguyện vương. Mỗi nguyện đều viên mãn, mỗi nguyện đều nhiếp hết tất cả pháp. Bất kỳ nguyện nào, ví dụ như lễ kính, nó hàm nhiếp viên mãn chín pháp bên dưới. Nói phổ giai hồi hướng, nguyện này cũng hàm nhiếp viên mãn chín pháp ở trên, mỗi pháp đều như thế, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Đến pháp thân Bồ Tát mới viên mãn điều này.

Cõi phương tiện, tứ thánh pháp giới, cội đồng cư, lục đạo chúng sanh, trong này có quy củ, chính là có tu, có hành, có chứng, tất cả đều có. Họ có phân biệt, có chấp trước, trong cội thật báo đều không có, những hiện tượng này đều không có. Tất cả đều là hành đạo Phổ Hiền, Phổ Hiền là xưng tánh viên mãn, đạo Phổ Hiền là chứng đắc viên mãn.

Ở sau còn một đoạn: “Như vậy Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, khoác giáp hoàng thệ, nhập biển sanh tử”. Câu này là chỉ người nào ở thế giới Cực Lạc? Nói cho chư vị biết, đây là nói về cội phương tiện, cội đồng cư. Không phải cội thật báo, cội thật báo không cần khoác giáp hoàng thệ, cũng không cần nhập biển sanh tử, họ đều không xuất hay nhập. Cần phải biết điều này, xuất nhập đều không có, đây thật sự gọi là nhập. Có xuất có nhập là chưa nhập, không có xuất nhập mới thật sự nhập. Họ hoàn toàn là chúng sanh có cảm họ liền có ứng, đáng dùng thân gì để độ họ liền hiện thân đó, không phải làm theo ý muốn của mình, là ý của ai? Ý của đối phương, “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, trong Kinh Lăng Nghiêm nói như thế, không phải ý của mình. Nếu có ý mình đó là cội đồng cư và cội phương tiện. Vì sao vậy? Vì họ chưa thấy được chân tánh, vẫn dùng A lại da. Chúng ta biết khoác giáp hoàng thệ, vào biển sanh tử là Bồ Tát cội phương tiện, cội đồng cư ở thế giới tây phương Cực Lạc. Năng lực giáo hóa chúng sanh của họ, hầu như không khác cội thật báo, đó là nguyên nhân gì? Được oai thần bản

nguyện của Phật Di Đà gia trì, không phải tự họ tu được, là Phật lực gia trì. Đương nhiên họ cũng đang tu, nếu họ tu thành tựu sẽ nhập vào cõi thật báo, họ rời cõi phương tiện, đó là sức mạnh họ tu được. Phật lực gia trì hai tầng dưới, chính là cõi phương tiện và cõi đồng cư. Thế giới Cực Lạc vô cùng thù thắng trang nghiêm, cũng ở hai cõi này, hoàn toàn khác với mười phương thế giới.

“Tuy sanh vào thế giới tha phương, hoặc hiện thân vào cõi uế”, cõi uế là lục đạo, đang hiện thân trong lục đạo. “Vì có nguyện lực Di Đà gia trì”, nguyện lực này chính là hiện nay chúng ta đang học 48 nguyện, 48 nguyện gia trì. Họ khởi tác dụng rất tương tự với Phật A Di Đà, quý vị xem điều này thù thắng biết bao. “Vĩnh viễn xa lìa ác thú”, tuy vào ác đạo, ác đạo là chỉ lục đạo hoặc là chỉ ba đường ác. Họ ở trong lục đạo nhưng lìa ác đạo, ở trong ba đường ác nhưng lìa ba đường ác. Họ thị hiện trong ba đường ác, chẳng hạn ở trong địa ngục thị hiện thân địa ngục, thị hiện tướng địa ngục. Người tạo tội nghiệt ở trong địa ngục thật sự thọ khổ báo, họ ở trong đó diễn kịch, đang biểu diễn, không phải chịu khổ thật, họ chỉ là biểu diễn, không phải thật sự chịu khổ. Vì sao vậy? Vì họ không có nghiệp báo này. Họ biểu diễn rất thật, giống như biểu diễn trên sân khấu vậy, rất thật, quả thật họ không có ác đạo. Họ trú ở đâu? Họ vĩnh viễn trú trong cõi thật báo. Bồ Tát cõi đồng cư và cõi phương tiện ở thế giới Cực Lạc, niềm vui họ hưởng được không khác gì cõi thật báo trang nghiêm. Đây là oai thần của Phật A Di Đà gia trì, đối đãi bình đẳng, đối đãi bình đẳng như cõi thật báo trang nghiêm. “Các các tùy kỳ ý lạc”, kỳ ở đây là chúng sanh, nghĩa là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm”, chính là tùy kỳ ý lạc. “Ứng sở tri lượng”, nghĩa là hoặc vì họ thuyết pháp, hoặc là thị hiện đang nghe pháp, hoặc là thị hiện thần thông. “Tùy ý tu tập, đều được viên mãn”, tùy ý là không có khởi tâm động niệm, hoàn toàn tùy theo ý niệm của chúng sanh. Chúng sanh tạo ác, tạo ác cũng tùy họ mà tạo ác, tùy thuận họ tạo ác, hy vọng điều ác của họ nhanh chóng thành tựu, vì sao vậy? Vì muốn nhanh chóng báo hết. Khổ đau của họ phải chịu mười năm, ta có thể khiến họ chịu khổ từ mười năm, nay còn lại chỉ một năm, đau lâu dài chỉ bằng đau ngắn. Đây là Bồ Tát từ bi, quý vị thấy Bồ Tát rất nhẫn tâm, thật ra họ vô cùng từ bi, khiến ta chịu hết quả báo để hưởng an vui. Đây không phải là Bồ Tát bình thường, pháp thân Bồ Tát mới có thể làm được. Người bình thường muốn làm cần phải chịu ác báo, người bình thường làm như thế nào? Người phổ thông niệm Phật A Di Đà, niệm Phật A Di Đà nghĩa là cầu 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì chúng ta, chính là ý này. Đối với Phật A Di Đà phải tin sâu nguyện thiết, tin sâu nguyện thiết mới được Phật lực gia trì. Trái với tự tánh, nhất định không được Phật lực gia trì, có gia trì nhưng đó là ma vương gia trì, la sát gia trì, tức là thành tựu nghiệp báo của chúng ta, sớm ngày đưa ta đến địa ngục. Đợi khi nghiệp báo địa ngục tiêu hết, mới được ra khỏi. Lúc đó Phật Bồ Tát lại đến cứu, lại đến giúp đỡ.

“Chúng sanh thọ giáo, cũng đều chí tâm tín nhạo, cầu sanh Tịnh độ, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Từ câu kinh văn này chúng ta hiểu được, trong nhà Phật có câu ngạn ngữ nói rằng: “Phật không độ người không có duyên”, ai là người không có nhân duyên? Là người không đồng tâm đồng nguyện đồng đức đồng hạnh với Phật, như vậy tức là không có duyên. Tâm Đức Phật như thế nào? “Chúng sanh vô biên thề nguyện độ”, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là tâm Phật. Phải đồng tâm đồng nguyện với tâm Phật. Đức của Phật là gì? “Phiền não vô tận thề nguyện đoạn”, đây là đức của Phật. Trí tuệ của Phật là “pháp môn vô lượng thề nguyện học”. Cứu cánh viên mãn của Phật là “Phật đạo vô thượng thề nguyện thành”. Đây là thật, không phải giả, không thực hành không được. Quý vị xem, phàm những chúng sanh tiếp thu giáo huấn của Phật, họ đều có thể chí tâm tín nhạo. Khi tiếp thu giáo huấn của Phật

mà không chí tâm, là tâm gì? Là tâm tự tư tự lợi, tâm danh văn lợi dưỡng, tâm đồ kỵ kiêu mạn, như vậy nghĩa là họ chưa thọ giáo, chưa tiếp thu, họ không tin Phật pháp. “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, họ không đạt được niềm vui này. Nhà Phật thường nói pháp hỷ sung mãn, họ không đạt được pháp hỷ. Ở đây nói đến tín nhạo tức là pháp hỷ, họ chưa đạt được. Họ thích điều gì? Thích danh văn lợi dưỡng của thế gian, thích mua danh cầu lợi, thích người khác nịnh bợ tôn kính, họ thích những thứ này. Đây hoàn toàn là tâm luân hồi trong lục đạo, họ tạo nghiệp luân hồi. Chúng ta phải nghĩ lại xem bản thân mình có như vậy chăng? Nếu có phải lập tức thay đổi, có thì sửa đổi, không có nên cố gắng hơn. Nếu không có, rất tốt, nên nhớ rằng tuyệt đối không được có.

Câu tiếp theo là mục tiêu rất rõ ràng của việc tu học Phật pháp, mục tiêu chân thật: “Cầu sanh Tịnh độ”. Tâm này phải luôn để trong lòng, khi nào cầu sanh Tịnh độ? Ngay bây giờ cầu sanh Tịnh độ, đừng đợi ngày mai, đừng đợi sang năm, tâm cầu sanh Tịnh độ này là chân tâm. Hôm nay Phật không đến tiếp dẫn, ngài nói người còn có một ngày sứ mạng, cần phải giúp những chúng sanh khổ nạn này. Một năm Phật chưa đến tiếp dẫn, một năm này ta phải giúp chúng sanh. Chúng ta niệm niệm mong chờ Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, khi thời cơ đến Phật A Di Đà nhất định đến, tuyệt đối không hoài nghi.

Công phu ở đâu? Bên dưới nói: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, nói cho chư vị biết, thập đại nguyện vương chính là tâm bồ đề. Mục tiêu tu học, chính là năm chữ sau đề kinh: “Thanh tịnh bình đẳng giác”. Ta dùng phương pháp gì để tu thanh tịnh bình đẳng giác? Dùng phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, tu theo đức của Bồ Tát Phổ Hiền. Tuy tu nhưng tâm địa thanh tịnh, không có ô nhiễm, không có nhiễm ô gì? Không có nhiễm ô của tự tư tự lợi, không có ô nhiễm của danh văn lợi dưỡng, không có nhiễm ô của tham sân si mạn, không có nhiễm ô của tập khí phiền não, đây gọi là tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh nâng cao là tâm bình đẳng, bình đẳng là không có cao thấp. Nói cách khác, hoàn toàn không có đồ kỵ, ngạo mạn, sân nhuế, tâm bình đẳng hiện tiền. Bình đẳng với tất cả chúng sanh, bình đẳng với Chư Phật Như Lai, cũng bình đẳng với chúng sanh trong ác đạo. Vì sao vậy? Vì tất cả đều là cùng một pháp tánh biến hiện ra. Dùng tâm giống như một tấm gương vậy, bây giờ chúng ta dùng ti vi, giống như màn hình ti vi vậy. Bên trong sắc thân nhiều đến đâu, phức tạp như thế nào, màn hình hoàn toàn không có nhiễm trước. Màn hình thị hiện cho chúng ta thấy, chính là thanh tịnh bình đẳng giác, tâm chúng ta phải giống như màn hình vậy. Thế gian này đa hình đa dạng, đều ở xung quanh chúng ta, nhưng không hề nhiễm trước, đây là chân công phu! Không phải không tiếp xúc, tiếp xúc mà không ô nhiễm, đây là bản lĩnh của Chư Phật Bồ Tát. Nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng là thế giới tây phương Cực lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, đây gọi là nhất hướng chuyên niệm.

Chương này chúng ta học đến đây, chúng ta xem tiếp chương sau:

“Ngã tác Phật thời, sanh ngã quốc giả, sở tu ả thực, y phục, chủng chủng cúng cụ, tùy ý tức chí, vô bất mãn nguyện”. Đoạn này là nguyện thứ 37- “y thực tự chí”, chúng ta đọc hết nguyện bên dưới. “Thập phương Chư Phật, ưng niệm thọ kỳ cúng dường”. Câu này chính là một nguyện, nguyện thứ 38- “ưng niệm thọ cúng”. Hai nguyện này, “nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”, nếu không làm được như thế ngài sẽ không thành Phật. Ngài chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà đã thành Phật, vì thế ngài đã thực hiện xong hai nguyện này.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. Trước đây, khi tôi học Đại Kinh Giải, làm phân khoa cho Đại Kinh Giải, đề mục của chương này là trang nghiêm diệu lạc, sự vi diệu an vui của thế giới tây phương Cực Lạc, đây là nguyện 37, 38. Nguyện 39 ở sau

đều thuộc về nguyên trạng nghiêm diệu lạc, chúng ta xem chương này trước, xem chú giải của Hoàng Niệm Lão.

“Nguyên 37 bên phải là y thực tự chí, ẩm thực y phục, xem Tổng Dịch”, Tổng Dịch của năm loại nguyên bản dịch. “Vô số loại khí cụ cúng dường, xem Đường Dịch. Lại trong Hán Dịch nguyên thứ 23 nói, khi chư Bồ Tát ở cõi nước ta, muốn ăn uống”, dịch nghĩa là khi ta muốn ăn cơm. “Tức trong bát bầy bấu, tự nhiên sanh ra trăm vị cơm canh ngay trước mặt. Ăn xong, bát đều tự nhiên biến mất”, thế giới Cực Lạc quá tuyệt vời! Đâu phiền phức như chúng ta phải xuống bếp nấu nướng, muốn ăn cơm mọi người đều phải rất bận bịu, chuẩn bị cực nhọc còn không hợp khẩu vị. Thế giới tây phương Cực Lạc không cần nấu nướng, khi muốn ăn cơm_bát là dụng cụ ăn cơm, ngày nay chúng ta dùng chén, đây là dụng cụ ăn cơm. Dụng cụ ăn cơm tự nhiên bày ra trước mắt chúng ta, bàn ăn, dụng cụ trên bàn ăn đều hiện ra đầy đủ. Trong mỗi món ăn đầy đủ trăm vị, trăm vị là hình dung từ. Ai ăn cơm có một trăm món thức ăn, quý vị có biết chăng? Ngày xưa, hoàng đế, hoàng đế ăn cơm, mỗi bữa đều có 100 món, không được thiếu. Khi ngự trù chuẩn bị thức ăn cho hoàng đế, mỗi bữa ăn là 100 món. Bát đựng thức ăn không lớn, giống một chiếc đĩa nhỏ vậy. Tuy tôi chưa từng thấy, không thấy hoàn toàn đủ 100 vị, nhưng tôi từng thấy khoảng 1 nửa. Ai mời tôi ăn cơm? Trước đây đặc sứ của Úc châu, đặc sứ Võ Thao. Khi tôi đến Bắc Kinh thăm ông, ông mời tôi ăn cơm tối, khi tôi đến khách chỉ có mình tôi, dọn lên bao nhiêu món ăn? Khoảng 45 món, mỗi món đều dọn trong đĩa nhỏ bày lên trên bàn. Tôi liền hiểu ra ngày xưa trong hoàng cung, hoàng đế ăn cơm như thế nào, mỗi bữa ăn đều như thế. Ẩm thực 100 vị là đãi ngộ của đế vương.

Ở thế giới tây phương Cực Lạc ăn uống, khi muốn ăn đều hưởng đãi ngộ của đế vương, trong ngự trù phải sắp đặt mọi thứ. Nó lại tự nhiên hiện ra, không có công nhân làm, chỉ cần khởi niệm nghĩ đến nó lập tức bày ra trước mắt. Khi ăn xong, đến dụng cụ và bàn ăn đều biến mất, tự nhiên không còn. Điều này có thể xảy ra chăng? Có thể, có khoa học chứng minh. Các nhà khoa học nói, năng và chất có thể hỗ tương chuyển biến. Giới khoa học phát minh bom nguyên tử, cũng căn cứ theo đạo lý này, đem chất lượng chuyển biến thành năng lượng, đây là nguyên lý của bom nguyên tử. Làm sao để biến năng lượng thành vật chất? Các nhà khoa học hiện nay chưa làm được, nhưng biết rằng nhất định có thể làm được. Năng lượng trong không trung dùng không hết, giống như ảo thuật vậy. Nó có thể biến thành đồ thật ngay trước mắt chúng ta, năng và chất có thể chuyển biến hỗ tương lẫn nhau. Thật ra trong này có đưa ra một tin tức quan trọng, vật chất là giả không phải thật. Vật chất là năng lượng biến hiện ra, nên vật chất có thể trở lại thành năng lượng. Tin tức này rất quan trọng.

Do đây có thể thấy, khoa học của thế giới tây phương Cực Lạc, có thể nói là đạt đến đỉnh điểm, mỗi người đều có thể dùng ý niệm của họ biến năng lượng thành vật chất. Khi cần mọi thứ đều có, khi không cần tất cả đều biến mất, quý vị xem rất triệt để. Ta sống trong môi trường không hề ô nhiễm, muốn gì được nấy. Có mấy người khách đến, muốn mấy cây ghế thì ghế liền xuất hiện. Khách ra về, ghế không còn, trông trơn. Đây là môi trường sống ở thế giới Cực lạc!

Chúng ta ở thế gian này chịu khổ chịu nạn, khi đi du lịch còn mang theo một ba lô lớn. Tự mình không mang nổi phải nhờ người khác mang giúp, quý vị nói có phiền hay không! Như vậy chúng ta biết Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc du hành khắp biến pháp giới hư không giới, họ không mang theo gì, nhưng họ muốn gì được nấy. Chúng ta phải nhanh chóng đến đây, đừng lưu luyến thế giới Ta bà này để chịu khổ. Cả lý và sự chúng ta đều phải hiểu.

Bên dưới nói đến Ngô Dịch, Ngô Dịch là bản của Khương Tăng Khải, nguyện 14 tương đồng với điều này. “Trong Ngụy Dịch, nguyện thứ 38 lại nói, thiên nhân trong nước, muốn được y phục, tùy niệm mà có. Như những gì Phật tán thán, ứng diệu pháp phục tự nhiên ở trên thân”. Ở trước nói đến vấn đề ăn uống, những nhu cầu về ăn uống, còn ở đây là nhu cầu về ăn mặc. Không cần may vá, cũng không cần đi mua, thế giới Cực Lạc không có tiệm buôn, không có quán ăn, cũng không có chợ. Muốn thứ gì có thứ đó, nó tự nhiên đến. Quý vị muốn được y phục, tùy niệm là có, y phục đã mang trên người, như ứng pháp diệu phục mà Phật từng khen ngợi. Ứng pháp nghĩa là sao? Nghĩa là hằng thuận chúng sanh. Khi giáo hóa chúng sanh, chúng sanh ở khu vực này, họ mang y phục như thế nào, lễ phục ra sao, ta đều mang giống như họ vậy, quả là tuyệt diệu! Tuyệt diệu về vấn đề gì? Ở đây y phục không cần may, điều này rất tuyệt, tự nhiên mang trên thân. “Có cầu may mặc đảo nhiễm”, đây là nói đến may y phục. Y phục của chúng ta cần phải đo, cần phải chọn vải, rất phiền phức. Thế giới tây phương Cực Lạc chẳng những không cần may, đến giặt cũng không cần, vì sao vậy? Vì họ không cần, y phục họ rất sạch không nhiễm chút bụi trần, vĩnh viễn không cần giặt. Ngày nay chúng ta gọi là thay giặt, thế giới tây phương Cực Lạc không có thói quen thay giặt này. Chẳng những là y phục, mà tất cả các pháp đều không thay đổi, cho nên gọi nó là nhất chân pháp giới. Nghĩa là nói thế giới đó chỉ có tâm hiện không có thức biến, nó không có thức. Như Pháp tướng tông nói, cư dân ở thế giới Cực Lạc, cõi đồng cư chưa đoạn tận phiền não. Cõi phương tiện chỉ đoạn được một phần, còn một phần chưa đoạn. Chỉ có cõi thật báo mới đoạn tận hoàn toàn, chuyển bát thức thành tứ trí, cho nên chỉ có tâm hiện không có thức biến. Nhưng cõi đồng cư và cõi phương tiện, cũng không có thức biến. Điều này quá thù thắng, nghĩa là không thể nghĩ bàn. Đây là bốn nguyện Phật Di Đà gia trì, trong bốn cõi của mười phương thế giới Chư Phật không có. Tất cả cõi nước Chư Phật, hai cõi trên đều giống nhau, thường tịch quang và cõi thật báo giống nhau. Bên dưới là cõi phương tiện và cõi đồng cư không giống nhau, đó là gì? Đó là tám thức 51 tâm sở biến hiện ra, là thức biến. Phàm những gì thức biến đều là giả, không phải thật. Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn này, sau khi hiểu rõ, đối với thế giới tây phương Cực Lạc tự nhiên sanh tâm khát ngưỡng, thế giới này tốt đẹp biết bao.

Đảo nhiễm là nhuộm màu, hoa văn trên y phục chúng ta có rất nhiều màu sắc, là thuộc về loại này. Hoán trác là giặt áo quần, chúng ta phải thay giặt, thế giới Cực Lạc không cần phiền phức như vậy, đều không cần.

Ở sau nguyện này nói không thành chánh giác, Đức Phật đã thực hiện tất cả những nguyện này, điều này đặc biệt nói cho người cõi phàm thánh đồng cư nghe, vì sao vậy? Vì tứ thánh pháp giới là thiên nhân, trên A la hán, đương nhiên cũng không cần những thứ này, họ dùng niềm vui thiên định làm thức ăn. Năm thứ tài sắc danh thực thù, cũng gọi là ngũ dục, họ đều đoạn tận rồi. Họ dùng gì để nuôi dưỡng thân thể? Niềm vui thiên định. Ngạn ngữ nói: “nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng”, nghĩa là niềm hoan hỷ, dùng niềm hoan hỷ nuôi dưỡng thân thể, không cần những âm thực bên ngoài, chỉ có dục giới trong cõi phàm thánh đồng cư mới cần. Tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Dục giới cần, sắc giới và vô sắc giới đều không cần. Huống gì là cõi phương tiện hữu dư, A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, sao họ lại cần đến những thứ này?

Nguyện này hoàn toàn là vì những chúng sanh mang theo tập khí dày hay mỏng trong cõi phàm thánh đồng cư, mà Phật phát nguyện này. Ta chưa đoạn tập khí không sao, ta còn nghĩ đến muốn ăn thức ăn. Có, không thiếu, không thiếu thức ăn, muốn mặc cũng không thiếu mặc. Cả ăn và mặc đều có, ta có thể yên tâm. Đức Phật Di Đà suy nghĩ quá chu đáo.

Nếu ở đây không có nguyện này, chúng ta thấy trong kinh nói về thế giới Cực Lạc, chúng tôi thường nói thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính phủ, không hề nghe nói, thế giới Cực Lạc không có sĩ nông công thương. Như vậy cuộc sống ở đó phải làm sao? Chúng ta sẽ nghĩ đến điều này. Không có nông phu trồng trọt chúng ta lấy gì mà ăn? Không có những kỹ nghệ cao chúng ta dùng bằng gì? Không có buôn bán, khi chúng ta thiếu đồ dùng từ đâu mà có? Thế giới Cực Lạc hoàn toàn không có. Oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà tự tại biến hiện, tất cả những vật cần thiết ứng niệm mà hiện, chỉ cần ta khởi ý niệm nó liền hiện ra. Đây là điều mà khoa học mong cầu khát ngưỡng, nhưng hiện nay vẫn chưa xuất hiện, không cầu được. Đây là năng và chất tự tại chuyển biến, thế giới Cực Lạc làm được điều này. Giới khoa học muốn học khoa học cao cấp, đều phải đến thế giới Cực Lạc lưu học, học với nhà khoa học lớn là Phật A Di Đà, mới có thể học được bản lãnh này.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới: “Kinh này hội tập đầy đủ văn nghĩa của năm bản dịch”, văn nghĩa của năm loại nguyên bản dịch. “Kết thành nguyện này, gọi là y thực tự chí nguyện”. Đây là nói rõ văn tự trong hội tập này xuất phát từ đâu. “Như Hội Sớ giải thích, Ngụy Dịch nói rằng, vì sao Phật phát nguyện này”. Điều này nói rất hay! Hội Sớ là tác phẩm của pháp sư người Nhật, vì sao Phật có nguyện này, phát nguyện này? “Thấy hoặc cõi nước, vì ăn mặc mà phải chịu khổ nạn, bốn mùa không an ổn, suốt đời mệt mỏi vì tham cầu. Huống gì gieo mạ xuống chết vô số sinh mạng, trong nồi lớn giết vô lượng sâu tằm, vẫn cứ trầm mê trong biển khổ, chịu khổ vô cùng”. Đây là nói trong biến pháp giới hư không giới quả thật có rất nhiều cõi nước Chư Phật, như địa cầu chúng ta vậy. Những gì ở đây nói, người trên địa cầu đều có, vì việc ăn mặc. Cuộc đời con người vì điều gì? Chính là vì việc ăn mặc mà bận rộn, khổ không thể tả.

“Bốn mùa không an ổn”, bốn mùa là xuân hạ thu đông. Mùa xuân là trồng trọt, mùa xuân trồng mùa hạ sanh trưởng, mùa thu thu hoạch mùa đông cất giữ, thấy nông phu là biết họ gian nan. “Suốt đời gian khổ vì việc tham cầu”, trong câu nói này bao hàm rất nhiều nội dung. Tham tài, tham danh, tham lợi, tham quyền vị, không có gì không tham. Tham là căn nguyên của tất cả phiền não tội nghiệp, cho nên trong phiền não đặt nó lên hàng đầu, chữ đầu tiên.

Đức Phật rất rõ ràng, nếu muốn tu hành thành công, việc đầu tiên là phải không chế nó. Ở thế giới Ta bà, được nhục thân này, tuy là giả nhưng họ phải sống ở thế gian này mấy mươi năm, họ cần đến nơi ăn chốn ở, không thể không có. Chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta nên như thế nào? Thấy vừa đủ là dừng, không được có tham tâm.

Lúc Đức Thế Tôn tại thế, ngài biểu diễn vấn đề này cho chúng ta thấy. Vì Đức Phật sống nơi vùng nhiệt đới, sống vào vùng nhiệt đới sinh hoạt sẽ đơn giản. Nó không có bốn mùa, mà chỉ có một mùa hạ, cho nên ngài ba tâm y là đủ, gọi là ba y một bát. Bát là gì? Bát là vật đựng cơm khi đi khát thực, cơm và thức ăn trộn lẫn với nhau, không cần dùng bát khác đựng thức ăn, đơn giản. Ngài trú ở đâu? Trú dưới gốc cây, tìm một góc cây lớn có thể che mưa che nắng, tối ngủ dưới gốc cây, đời sống đơn giản như thế. Đây là gì? Đây là tiêu chuẩn cuộc sống thấp nhất của nhân loại. Một ngày ăn một bữa, đủ dinh dưỡng chăng? Đủ.

Trước đây tôi học giảng sư với thầy Lý Bình Nam, năm tôi theo học thầy đã 70 tuổi. Tôi phát hiện thầy ăn ngày một bữa, liền đến thỉnh giáo, thầy ăn ngày một bữa đã mấy mươi năm rồi, hình như thầy bắt đầu từ năm 30 tuổi, từ đó về sau không thay đổi, một bữa cơm ăn rất ít. Lúc đó chúng tôi còn rất trẻ, thầy 70 tuổi, tôi 31 tuổi, một bữa cơm của tôi nhiều hơn bữa cơm của thầy. Lúc đó tôi học Phật cũng được vài năm, tôi học Phật năm 26 tuổi. Cuối năm 26 tuổi, tôi nhớ khoảng nửa năm, tôi nhịn ăn cơm tối, một

ngày chỉ ăn hai bữa, rất bình thường. Tuổi trẻ, mỗi bữa cơm đều ăn ba bát, một ngày ăn hai bữa, tôi cũng không ăn thêm hai bát vào bữa trưa, không có, vẫn ăn ba bát như bình thường. Nhưng thầy Lý, thầy chỉ ăn hai bát cơm nhỏ là no, tôi hai bát không được, nhất định phải ăn ba bát. Tiền sinh hoạt một ngày của thầy, lúc đó khoảng hai đồng tiền Đài Loan, còn tôi một ngày nhất định phải ba đồng. Tiền ăn uống của thầy một tháng 60 đồng, còn tiền ăn uống của tôi phải 90 đồng. Tôi thấy thầy ăn một bữa, tôi cũng học theo, nhịn ăn luôn bữa cơm sáng. Tôi ăn ngày một bữa đến tháng thứ tám mới nói cho thầy biết. Tôi nói thầy ơi! Bây giờ con cũng ăn ngày một bữa. Thầy hỏi bao lâu rồi? Đã tám tháng rồi, mắt thầy mở tròn xoe hỏi tôi, tình hình sức khỏe như thế nào? Tôi nói rất bình thường. Thầy vỗ bàn “hãy duy trì mãi như thế”. Vì sao vậy? Vì cuộc sống đơn giản, nhu cầu ít, không cần cầu người khác, người đến chox vô cầu phẩm chất tự cao, câu nói này là thật, niềm vui ở trong này. Lúc đó tôi có một tâm đắc, liền báo cáo với thầy. Tôi nói thân thể là một bộ máy, vận động của bộ máy nhờ vào bổ sung năng lượng, âm thực là năng lượng bổ sung. Nhưng thân thể con người có tiêu hao năng lượng, cũng có tiết kiệm nguồn năng lượng, không giống nhau. Đại khái thân thể tiêu hao năng lượng rất nhiều, loại máy móc này rất nhiều, một ngày ba bữa đều không đủ, còn phải ăn thêm điểm tâm. Phải bổ sung, bằng không họ không đủ tinh thần. Chúng tôi quan sát thầy Lý, lượng công việc mỗi ngày của thầy bằng năm người làm, thầy rất bận rộn. Làm lượng công việc bằng năm người, ngày ăn một bữa, ăn rất ít. Tôi nghĩ, năng lượng này tiêu hao vào đâu? Chắc là do vọng niệm, suy nghĩ lung tung. Vọng niệm làm tiêu hao năng lượng khẳng định là chiếm từ 90 đến 95%, tiêu hao vào đây. Bởi vậy con người tâm địa thanh tịnh, họ cần năng lượng rất ít.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, tất cả hàng đệ tử đều ăn ngày một bữa, vì sao vậy? Vì họ ít vọng niệm, mỗi ngày đều đi nghe kinh. Ngoài nghe kinh ra, người tu thiên định thì tu thiên định, người trì chú thì trì chú, người niệm Phật thì niệm Phật, họ không có tạp niệm. Vì thế họ cần năng lượng rất ít, ngày ăn một bữa là đủ, đạo lý là như thế.

Tôi đem suy nghĩ này trình bày với thầy, thầy rất tán thành, ông nói không sai chút nào. Thầy nói với tôi, ông xem A la hán, định công của A la hán thâm sâu hơn người thông thường, A la hán một tuần ăn một bữa, họ tiêu hao ít, bổ sung một lần họ có thể dùng bảy ngày. Định công của Bích Chi Phật càng sâu, nửa tháng đi khát thực một lần, một tháng chỉ ăn hai bữa. Ở đây nói lên điều gì? Tâm càng thanh tịnh, càng bình đẳng, năng lượng duy trì thân thể tiêu hao càng ít. Cho nên người vọng niệm nhiều, nếu bắt họ không ăn tối, họ không chịu nổi, rất dễ sanh bệnh.

Vấn đề này mọi người không nên học theo, đừng miễn cưỡng, miễn cưỡng nhất định làm tổn hại thân thể. Có lỗi với chính mình, có lỗi với cha mẹ, đó gọi là đại bất hiếu. Cần phải vọng niệm rất ít, dục vọng không còn nữa, thật sự có thể làm được “đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu”, năng lượng của mình tự nhiên tiêu hao ít, ta sẽ không cần nhiều như thế, đây mới là chân lý. Nếu bản thân vọng niệm nhiều, tập khí rất nặng, như vậy mà không bổ sung là không được.

Tôi xuất gia năm 33 tuổi, xuất gia hai năm thọ giới, sinh hoạt hằng ngày của tôi chỉ ăn một bữa. Sau khi thọ giới, một tháng trong thời kỳ giới đàn, nói cho chư vị biết, tôi khai duyên ăn ngày ba bữa, vì sao vậy? Vì cuộc sống trong giới đàn rất khổ, tôi cần thể lực. Người khác phát tâm, khi thọ giới nhất định không ăn quá ngộ, không ăn cơm tối, chỉ ăn hai bữa. Khoảng hai ba ngày sau họ không chịu nổi, không giữ quá ngộ nữa, họ lại ăn cơm tối, đó gọi là nói chơi! Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức, đừng làm ra vẻ, như vậy là sai. Đừng chú trọng những điều này, phải chú trọng thực chất. Lúc đó tôi làm rất nhiều công việc, cần phải làm, cần phải tư duy, tiêu hao năng lượng nhiều

hơn bình thường. Tôi không nói những điều sĩ diện, cho nên thời gian ở giới đàn, tôi vẫn ăn cơm tối. Nhưng sau khi thọ giới, đi ra giảng kinh, giảng kinh rất khó khăn. Trong chùa không thích, trong chùa chỉ thích tổ chức pháp hội, kinh sám Phật sự, thích những việc này. Đây không phải là ý nguyện xuất gia của tôi. Tôi xuất gia là đại sư Chương Gia hướng dẫn, khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi xem kinh sách, cuốn đầu tiên đại sư Chương Gia đưa cho tôi là Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Thầy nói rằng, học Phật cần phải hiểu biết về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đây đều là lúc chưa xuất gia, lúc 26 tuổi. Sau khi đọc những cuốn sách này mới thật sự hiểu biết về Đức Phật Thích Ca. Ngài là một vị vương tử, phụ thân làm quốc vương, một người thông minh hiểu học. 19 tuổi rời xa gia đình đi cầu học, sống đời khổ hạnh tăng, tham học 12 năm. Đương thời Ấn độ là đất nước Tôn giáo trên thế giới, đỉnh cao triết học. Chư vị cao tăng ở đây, và các đại đức trong học phái ngài đều đến thân cận học hỏi, học suốt 12 năm.

Chúng ta biết vào thời đại đó, bất luận là Tôn giáo hay học phái, không ai không tôn trọng thiên định. Trong nhà Phật nói về tứ thiên bát định, trên thực tế là của Bà la môn giáo, Đức Phật Thích Ca đã từng học. Tứ thiên bát định, ở trong định có thể đột phá tầng không gian, không có giới hạn này. Họ có thể nhìn thấy 28 tầng trời, có thể thấy địa ngục A tỳ, cho nên tình hình trong lục đạo họ rõ ràng như lòng bàn tay, hoàn toàn thấu triệt. Đây là người tu hành đương thời trong Tôn giáo, một số chuyên gia học giả đều có năng lực này.

Nhưng chúng ta nghĩ đến Thế Tôn vừa trẻ tuổi lại hiểu học, chắc chắn ngài có điều không vừa ý, chúng ta có thể tưởng tượng được. Nhìn thấy lục đạo rõ ràng minh bạch, lục đạo từ đâu mà có? Lục đạo do nguyên nhân gì sanh ra? Ngoài lục đạo ra còn thế giới chằng? Tôi khẳng định tin rằng, Đức Thế Tôn có nghi vấn này, vấn đề này không ai có thể giải đáp.

Ngài học suốt 12 năm, không còn gì để học, ngài bèn buông bỏ sở học của 12 năm, ngồi nhập định dưới cội cây bồ đề, nhập vào thiên định thâm sâu, vấn đề này được giải quyết. Khi vừa xuất định, lúc sao mai vừa mọc, ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thị hiện thành Phật. Không những thấu triệt vấn đề trong lục đạo, mà biến pháp giới hư không giới đều thấu suốt hoàn toàn, bắt đầu dạy học. Giảng bộ kinh đầu tiên là kinh gì? Bộ đầu tiên là giảng Kinh Hoa Nghiêm. Giảng ở đâu? Giảng ở trong định, không ai biết, người khác nhìn thấy ngài đang nhập định dưới cội bồ đề. Thời gian này trong kinh có ghi chép, có hai thuyết, một thuyết là hai tuần, một thuyết là ba tuần. Hai tuần là 14 ngày, ba tuần là 21 ngày, đều có kinh bản, cũng đều có xuất xứ. Hay nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm là Phật giảng trong định, cho nên tiểu thừa không chấp nhận. Giảng xong bộ kinh này, Bồ Tát Đại Long, đó là Đẳng giác Bồ Tát cất giữ bộ kinh này tại Long cung. 600 năm sau Bồ Tát Long Thọ xuất hiện, Long Thọ là sơ địa Bồ Tát, Đại Long Bồ Tát dẫn ngài đến Long cung, nhìn thấy bộ kinh điển này. Khi nhìn thấy kinh này, phân lượng rất lớn. Bồ Tát Long Thọ vì chúng ta nói ra nguyên văn. Nguyên văn của Kinh Hoa Nghiêm mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt hai tuần, là mười tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ, nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm. Chúng sanh trong lục đạo không ai có thể thọ trì, phân lượng quá lớn. Đây là đại bản. Còn có trung bản, phân lượng của trung bản cũng không phải người thế gian này có thể tiếp thu được, sau cùng xem tiểu bản. Tiểu bản là gì? Hình như là Mục Lục Đề Yếu, như hiện nay chúng ta xem Tứ Khố Toàn Thư vậy. Quý vị thấy Tứ Khố Toàn Thư, ở trên kệ chắc quý vị đều nhìn thấy, có 1500 cuốn. Tiểu bản là gì? Tiểu bản là năm cuốn trước trong Mục Lục Đề Yếu, năm cuốn trước của Mục Lục Đề Yếu. Cho nên Bồ Tát Long Thọ đem tiểu bản

truyền đến thế gian, chính là Kinh Hoa Nghiêm mà hiện nay chúng ta thấy, là toàn bộ Mục Lục Đề Yếu của Kinh Hoa Nghiêm. Mười vạn bài kệ, 40 phẩm. Đây là sau khi Thế Tôn đại triệt đại ngộ, ngài nhìn thấy chân tướng vũ trụ, và nói ra cho chúng ta biết, chính là bộ kinh này.

Vào thời nhà Đường, đại sư Huệ Năng lục tổ Thiên tông, ngài khai ngộ năm 24 tuổi, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 khai ngộ. Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ chỉ nói ra năm câu, khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khai ngộ, ngài giảng một bộ Kinh Hoa Nghiêm. Nội dung mà hai vị khai ngộ nói hoàn toàn tương đồng, không thêm không bớt, quả là tuyệt diệu không thể nói hết. Cũng chính là nói, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng bộ Kinh Hoa Nghiêm này, khi quy nạp lại tức là năm câu này. Triển khai năm câu nói của ngài Huệ Năng, chính là toàn bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, tam thiên đại thiên thế giới vi trần kệ, nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm. Một tức là nhiều, nhiều tức là một.

Nội dung Kinh Hoa Nghiêm là gì? Dem năm câu nói của ngài Huệ Năng để đối ứng là chính xác. “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”, đại sư Huệ Năng chỉ nói năm câu này. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, Phật pháp đại thừa hưng khởi từ chỗ này. Trong Kinh Pháp Hoa nói, chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, đây là ý nguyện dạy học một đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài hy vọng tất cả chúng sanh, mỗi người đều trở về tự tánh, mỗi người đều thành Phật. Nhưng chúng sanh quá mê mờ, dạy học nhất định phải phân giai đoạn, giống như cấp tiểu học, cấp trung học, cấp đại học, nghiên cứu sở, dùng phương pháp này để giáo hóa chúng sanh cõi Ta Bà.

Sau khi xuất định, đầu tiên độ năm tỳ kheo ở vườn Lộc uyển, vì họ giảng kinh A Hàm. Về sau đệ tử ngày càng nhiều, có hơn 1200 người, đây là chúng thường tùy. Người lâm thời đến tham gia, tôi tin rằng không ít hơn chúng thường tùy. Hay nói cách khác, giảng đường của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, chắc khoảng trên 3000 người, một giảng đường như thế.

A Hàm nghĩa là tiểu học, 12 năm. Phương Đẳng là trung học, tám năm. Bát Nhã là đại học, 22 năm. Pháp Hoa là nghiên cứu sở, tám năm, tổng cộng 49 năm. Đây là hành nghi một đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài đưa cuộc sống đến giới hạn thấp nhất, đi khát thực, giải quyết vấn đề ăn uống. Y phục, ba chiếc y, ba y tìm ở đâu? Tìm áo quần cũ rách người ta không cần, lượm nó lại, thấy miếng vải còn dùng được, cắt thành miếng vuông rồi may lại. May lại đương nhiên chất liệu không giống nhau, màu sắc không giống nhau, rất khó coi, cho nên phải nhuộm, nhuộm thành màu cà phê. Cho nên gọi là y hoại sắc, y này gọi là cà sa. Cà sa chính là nhiều miếng vải hợp thành, hỗn tạp hợp thành không phải đơn thuần một loại. Y gọi là cà sa. Cơm để ăn cũng gọi là cà sa, vì sao vậy? Vì cơm khát thực mỗi nhà đều không giống nhau, hỗn hợp với nhau, cà sa nghĩa là hỗn hợp, ngài sống cuộc đời như thế.

Bởi vậy ở thế giới này, nơi thế gian này, thế gian này trong pháp giới hư không giới rất nhiều. Con người có thói quen ăn mặc đi đứng, những tập khí này, thời gian quá lâu, ấn tượng quá sâu, họ thường nghĩ đến, vì thế Phật A Di Đà phát nguyện này.

Bên dưới, không những là bốn mùa bất an, mà ngày ngày bận rộn, suốt đời mệt mỏi vì tham cầu. Đoạn bên dưới nói: “huống gì khi gieo lúa mạ xuống, chết vô số sinh mạng”. Gieo nghĩa là trồng trọt, dùng chữ này làm tiêu biểu. Tất cả ngũ cốc lương thực rau trái mà ta trồng, khi ta trồng trọt có vô số côn trùng bị chết, đây là tạo nghiệp.

“Hoạch trung”, hoạch là chiếc đỉnh lớn, chúng ta gọi là chiếc vạc lớn. Chiếc vạc ngày xưa, bên dưới có ba chân, ba chân hoặc là bốn chân, vì sao vậy? Vì đốt lửa ở dưới, lúc đó dùng vạc vì chưa có bếp lò. Vào thời cổ đại dùng ba cái chân đỡ lên, đốt lửa ở

dưới, ở trên nấu đồ, đây nghĩa là gì? Tức là nấu tầm, lấy tơ, lấy tơ tầm để dệt vải, như vậy phải giết biết bao nhiêu con tầm! Đây là đưa ra một ví dụ để nói rõ.

“Vẫn chìm đắm trong mê lầm không có ngày ra khỏi”. Họ vẫn như thế nào? Vẫn sống bằng phương thức này, đời đời kiếp kiếp không biết kết oán nghiệt với bao nhiêu chúng sanh? Bởi vậy oan oan tương báo không bao giờ dứt, chịu khổ vô cùng. Đây là vấn đề mà lục đạo chúng sanh không thể tránh được, chúng ta chỉ nói cõi người trong lục đạo. “Cho nên nguyện nói”, vì duyên có đó cho nên Phật mới phát nguyện. “Thánh chúng trong cõi nước ta”, ta là Phật A Di Đà. Thánh chúng trong cõi nước của Phật A Di Đà, “nơi ăn chôn ở tùy ý hiện tiền, mặc y phục ăn cơm đều giúp cho đạo pháp”, giúp ta thành tựu đạo nghiệp. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, ta không phải phàm phu, mà là thánh nhân. Tuy là cõi phàm thánh đồng cư, nhưng được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trong phần nguyện vẫn ở trước chúng ta thấy: “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”. A Duy Việt Trí là địa vị gì? Là bình đẳng với cõi thật báo, đây gọi là A Duy Việt Trí. Bồ Tát trong cõi thật báo cần âm thực chăng? Không cần, còn khởi ý niệm tôi muốn mang y phục chăng? Cũng không cần, họ không có ý niệm này, tất cả tập khí phân biệt chấp trước đều đã đoạn tận, chỉ có tập khí vô minh chưa đoạn, nhưng tập khí vô minh không làm chướng ngại.

Bên dưới nói: “Tất cả các loại dụng cụ cúng dường, như hoa hương, tràng phan, bảo cái, anh lạc, ngọc cụ, nhạc trời...”, đây là đưa ra vài ví dụ. Nghĩa là gì? Bồ Tát thường đi lễ Phật, đến thế giới tha phương nghe pháp, đi tiếp thu giáo huấn của Chư Phật. Khi đi cần phải cúng dường, cúng dường như hiện nay chúng ta nói, phải mang theo một chút quà, không thể đi tay không. Những lễ vật này đều không cần mua, tự nhiên có trong tay, ta có thể đem đi cúng Phật. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu tuệ, mỗi ngày đi nghe kinh học Phật pháp, phước tuệ song tu. Mà không phải chỉ cúng một vị Phật, không phải chỉ nghe một loại pháp. Ngày nay chúng ta tu học ở thế giới Ta bà, chú trọng là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, mục đích là gì? Mục đích là mình tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, Phật này chính là pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm. Pháp thân Bồ Tát mỗi ngày còn phải đi cúng Phật, phải đi nghe pháp, họ cầu điều gì? Những gì họ cầu chính là nguyện thứ ba trong tứ hoằng thệ nguyện: “Pháp môn vô lượng thệ nguyện học”. Họ học như thế nào? Họ đồng thời học vô lượng pháp môn. Ngày nay chúng ta cùng lúc học một pháp môn, họ đồng thời học vô lượng pháp môn, học như thế nào? Họ phân thân. Chư Phật vô lượng vô biên, họ phân thân vô lượng vô biên, mỗi thân đi đánh lễ một vị Phật, cúng dường một vị Phật, nghe ngài thuyết pháp. Sau khi nghe xong trở về, trở về với một thân, phước tuệ đó đều ở trong một thân, họ không có gì không biết. Cho nên nói “bát nhã vô tri, vô sở bất tri”, chúng ta sao có thể sánh bằng họ! Họ một ngày là đại viên mãn, chúng ta tu vô lượng kiếp đều không thể viên mãn. Họ chỉ một ngày là viên mãn, ngày ngày học, ngày ngày viên mãn, như vậy không tuyệt vời ư? Thế giới tây phương Cực Lạc rất tuyệt. Trong cõi nước của Chư Phật, chỉ có người chứng được pháp thân Bồ Tát mới có năng lực này. Thế giới Cực lạc không cần chứng pháp thân, người đời nghiệp vãng sanh cũng có năng lực này. Nghĩa là sao? Là nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, chúng ta có thể không cảm kích Phật A Di Đà ư? Có thể không khen ngợi Phật A Di Đà ư? Phật A Di Đà quá vĩ đại. Chư Phật Như Lai đều tán thán ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Đời này chúng ta gặp được pháp môn này, ta phải nhận biết nó. Nếu không nhận biết nó, bỏ lỡ cơ hội, như vậy là sai hoàn toàn. Vì sao pháp môn này có thể dạy ta thành tựu ngay trong đời này, thành tựu viên mãn? Ta định chắc phương hướng này, mục tiêu này, mới có thể buông bỏ tất cả ý niệm bất thiện, tập khí bất thiện. Vì sao vậy? Vì pháp thế xuất thế gian, không

có gì thù thắng hơn pháp môn này. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, một câu A Di Đà Phật này bảo đảm chúng ta một đời thành tựu, như vậy không đáng kể ư?

Chúng ta xem tiếp bên dưới. “Nhu thế tất cả dụng cụ cúng dường thù thắng vô lượng vô biên, đều đến tùy theo ý mình, như nguyện cúng dường”. Ý ở đây tức là ý của chính mình, thật ra chính mình không có ý niệm, hoàn toàn là cảm ứng. Chúng sanh có cảm, Phật cũng là một trong tất cả chúng sanh, mười phương Như Lai có cảm, Chư Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc liền có ứng. Phật cảm, họ ứng là gì? Là đi tu phước tu tuệ. Chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới có cảm, nghĩa là chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, đó là đi giáo hóa chúng sanh, “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Quý vị xem, ứng chư Phật là cầu học, ứng chúng sanh là giáo hóa, thượng cầu hạ hóa, bây giờ chúng ta mới thật sự hiểu rõ. Ở trên là đến cầu pháp với tất cả Chư Phật khắp mười phương thế giới, khởi cảm ứng đạo giao với chúng sanh khắp mười pháp giới trong tất cả cõi nước khắp biến pháp giới hư không giới, là giáo hóa họ, đã thành Phật. Khi thành tựu pháp thân Bồ Tát, mỗi ngày đều hoan hỷ vì việc này không thấy mệt mỏi, rất an vui, phước tuệ song tu, bố thí phước tuệ cho chúng sanh.

Chúng ta xem, ở dưới còn có một đoạn nhỏ. “Nhu Ngô Dịch nói, muốn tự nhiên được vạn vật, tức đều như ở trước, duy trì phương pháp cúng dường Chư Phật. Tổng Dịch nói, ta dùng thần lực khiến những dụng cụ cúng dường này tự đến trước mặt tha phương Chư Phật, cúng dường tất cả. Cho nên nói, tùy ý mà đến, không có gì không viên mãn”. Đoạn kinh văn này nói rất hay! Chúng ta trên cúng Chư Phật, dưới giáo hóa chúng sanh, được đại tự tại, được đại viên mãn, đại thần thông, đại hỷ lạc, đều là nguyện này thành tựu, không thể không học điều này.

“Dục đắc”, dục là một hư từ. Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, họ còn tham muốn chăng? Không còn. Được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, chẳng những không có tham muốn, mà đến tập khí đều không còn. Tại sao ở đây vẫn dùng từ tham muốn? Chúng ta vừa nói đến, mười phương Chư Phật Như Lai có cảm, những vị Bồ Tát này liền có ứng, cảm ứng với Phật. Đi đánh lễ Phật nhất định có cúng dường, cúng dường này tự nhiên hiện tiền, không có khởi tâm động niệm, tự nhiên hiện tiền. Cúng Phật, nghe pháp, học giáo lý, nghe giáo huấn của Phật.

“Ta dùng thần lực”, ta ở đây là Phật A Di Đà, thần lực là 48 nguyện. Phật A Di Đà khiến những dụng cụ cúng dường này, tự nhiên đến trước tha phương Chư Phật. Ta muốn đánh lễ vị Phật nào, dụng cụ cúng dường này, tự nhiên trong không trung xếp ra. Cúng dường tất cả, không phải một thứ, hình thức rất hoành tráng, rất vĩ đại. “Cho nên nói tùy ý mà đến, không có gì không viên mãn”. Ý ở đây không phải là ý thức, ý ở đây là gì? Ý là tánh đức, hoàn toàn là tánh đức tự nhiên hiện lộ ra, hoàn toàn không khởi ý niệm. Nghĩa là không có ý niệm chấp trước, không có ý niệm phân biệt, không có ý niệm vọng tưởng, đây mới gọi là tự đến. Vì sao có hiện tượng này? Là nhờ oai lực của Phật A Di Đà gia trì. Quý vị xem, mỗi người đến mười phương thế giới đánh lễ Phật, Phật A Di Đà đều dùng phương pháp này để giúp họ. Cõi phàm thánh đồng cư chưa đoạn tận tập khí phiền não, làm sao họ có những dụng cụ cúng dường này? Những dụng cụ cúng dường này Bồ Tát cõi thật báo có, không cần Phật A Di Đà gia trì. Nhưng cõi đồng cư và cõi phương tiện, cần có oai thần của Phật A Di Đà gia trì mới có thể làm được. Phật A Di Đà không hề đổ kỹ, không hề ngạo mạn, không phải nói ông chỉ được học với tôi, không được học với người khác, không có.

Đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, Phật đều khai mở. Như vậy là tâm lượng gì? “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, là tánh đức viên mãn triển hiện ra.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 244**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 20.01.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 294, hàng thứ ba từ dưới đếm lên.

“Bên dưới là nguyện ứng nguyện thọ cúng thứ 38, Tổng Dịch nói, tất cả Bồ Tát, phát đại đạo tâm, muốn lấy chân châu anh lạc, bảo cái tràng phan, y phục ngọa cụ, âm thực thuốc thang, hoa hương kỹ nhạc, thừa sự cúng dường vô lượng vô biên Chư Phật Thế Tôn ở tha phương thế giới, mà không thể đến đó. Khi đó ta khiến Chư Phật Thế Tôn tha phương này, mỗi người đều đưa tay vào trong nước ta, nhận sự cúng dường, khiến người này nhanh chóng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”.

Đây là một đoạn trong Kinh Vô Lượng Thọ của Tổng Dịch. Ở đây Hoàng Niệm Lão trích dẫn, nói cho chúng ta biết một chân tướng sự thật. Trong kinh nói tất cả Bồ Tát khắp biển pháp giới hư không giới, tất cả những người tu Bồ Tát đạo, phát đại đạo tâm. Đại đạo tâm chính là tâm đại bồ đề, thông thường gọi là phát tâm bồ đề. “Dục dĩ” nghĩa là muốn dùng, bên dưới đưa ra một ví dụ là chân châu anh lạc, đây thuộc về châu báu. Bảo cái tràng phan là thuộc về dụng cụ trang nghiêm. Âm thực thuốc thang, hương hoa kỹ nhạc, kỹ nhạc là nghệ thuật diễn xuất, ngày nay chúng ta gọi là văn nghệ diễn xuất. “Thừa sự cúng dường”, tượng trưng sự tôn kính của Bồ Tát đối với Phật, sự báo ân của đệ tử đối với thầy. Cúng dường ai? Cúng dường tha phương thế giới, vô lượng vô biên Chư Phật Thế Tôn. Nhưng nguyện trái với sự thật, có nguyện vọng này nhưng về sự không làm được. Ngày nay chúng ta đâu phải là không muốn đi cúng dường Chư Phật? Đều biết cúng dường Chư Phật Bồ Tát là đại phước báo. Chúng sanh trong lục đạo, phước báo nhân thiên tu từ đâu mà có? Từ cúng dường Phật, cúng dường pháp, cúng dường từ khéo tặng. Từ khéo tặng là người luôn y giáo phụng hành, hiện tại họ chưa chứng được quả vị, nhưng phàm là người y giáo phụng hành, tương lai nhất định có thể chứng quả. Đức Phật dạy rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, hôm nay chúng ta có duyên được thân người, nghe Phật pháp, lại nghe được đệ nhất kinh vô cùng thù thắng của đại thừa.

Như ở trước nói, Đức Thế Tôn có nguyện: “Nghe danh được độ”, nhưng trong câu này ý nghĩa rất sâu sắc. Nếu chúng ta chỉ xem trên mặt văn tự, không hiểu được nghĩa lý của nó. Lỗi lầm không ở kinh văn, không do Phật Bồ Tát, mà do mình quá sơ ý. Trong chữ văn bao hàm có tư có tu, là tam tuệ của Bồ Tát. Nếu văn mà không tư không tu, như vậy sao có thể đạt được? Văn tư tu là một vấn đề, một là ba, ba là một. Đối với hàng sơ học gọi là tam học giới định tuệ, đối với Bồ Tát gọi là tam tuệ văn tư tu. Tuệ này từ đâu mà có? Chính là tuệ của giới định tuệ. Quý vị xem, đầu tiên có giới, mới đến định, sau

đó trí tuệ khai, nhờ vậy vừa nghe đại thừa là có thể được độ. Giới định tuệ là nền tảng của văn tư tu, chúng ta không hạ công phu ở giới định tuệ thì làm sao có văn tư tu?

Tôi nhớ tôi từng nói với mọi người, vấn đề này vào khoảng 40 năm trước, khi pháp sư Đạo An còn tại thế. Ngài rất từ bi, mượn đạo tràng hội Phật giáo Trung quốc, để tổ chức giảng tọa đại học chuyên khoa Phật học. Ngài mời tôi làm chủ giảng, tổng chủ giảng, lúc đó tôi còn rất trẻ. Giảng tọa này tổ chức rất thành công, khi nhân số nhiều nhất hơn 800 người. Một hôm có đồng học đến nói với tôi, họ nói thầy ơi, con từng nghe kinh suốt hai năm trong giảng tọa, bắt đầu từ ngày mai con không đến nữa. Tôi hỏi vì sao vậy? Họ nói con nghe suốt hai năm, nghe cũng không ít, con phải ở nhà học tập. Tôi hỏi phải chăng anh trở về làm công tác tư duy? Hai năm nay anh nghe, bây giờ trở về tiếp tục tu, tiếp tục tu, phải chăng là ý này? Anh ta nói đúng vậy. Tôi hỏi hôm nay anh có nghe giảng chăng? Hôm nay có, nhưng ngày mai không đến nữa. Trong buổi giảng đó, tôi nói cho mọi người nghe một cách đơn giản về ý nghĩa của văn tư tu. Thế nào gọi là văn tư tu? Văn là tiếp xúc, vừa nghe liền giác ngộ gọi là tu. Tu không phải là đi nghiên cứu, nghiên cứu là sai. Vì sao nói nghiên cứu là sai? Vì nghiên cứu là rơi vào thức thứ sáu, ta dùng gì để nghiên cứu? Dùng tâm thức nghiên cứu, như vậy là sai, đó đâu phải Bồ Tát? Cổ nhân nói nghe một biết mười, nghe liền khai ngộ, khai ngộ chẳng phải là hết mê rồi sao? Chẳng phải đã phá mê hoặc rồi sao? Đây gọi là tu. Nó là một vấn đề, gọi là tam tuệ của Bồ Tát, Bồ Tát như trong kinh này nói, đến cõi nước Chư Phật khắp mười phương để cúng Phật, nghe pháp, đó là tăng trưởng tam tuệ. Nền tảng giới định tuệ của họ rất thâm sâu, cho nên gọi là văn tuệ, tư tuệ và tu tuệ, dùng danh từ này. Chứ không phải sau khi nghe xong trở về nghiên cứu, như vậy là hỏng.

Đối với giáo huấn của thánh hiền thế xuất thế gian, không cho phép nghiên cứu, quý vị biết vì sao không? Nghe hiểu thì hiểu, không hiểu có thể nghe lại. Nếu nghiên cứu mà hiểu, đó không phải là nghĩa chân thật của Như Lai, là ý của ta chứ không phải ý của Phật. Đối với kinh điển không được nghiên cứu, chỉ được nghe. Cổ nhân nói rất hay: “Đọc ngàn cuốn sách, tự hiểu nghĩa của nó”. Ta chuyên tâm nghe bộ kinh này, nghe hiểu thì hiểu, nghe không hiểu cũng đừng quan tâm nó, nếu có thể nghe đến 1000 lần nhất định khai ngộ, vì sao vậy? Nghe 1000 lần là được định, nếu không có định lực không thể nghe đến 1000 lần. Nghe 1000 lần nghĩa là trì giới, thật sự nghe được 1000 lần sẽ được định. Định có thể khai tuệ, ta đột nhiên đại ngộ, tức là khai ngộ, vấn đề là như vậy.

Khi chúng tôi mới học giảng kinh, gặp phải khó khăn không thể giảng tiếp, phải làm sao? Không được nghiên cứu, nghiên cứu là ý riêng của ta, càng nghiên cứu càng sai lầm. Buông bỏ kinh điển, chân thành đi lạy Phật, lạy khoảng 300 lạy, 500 lạy, ý nghĩa xuất hiện, tự nhiên xuất hiện, như vậy là đúng.

Phật pháp cầu ở đâu? Cầu trong cung kính, không phải cầu được từ trong nghiên cứu, không giống với pháp thế gian. Vì sao không giống nhau? Vì pháp của tất cả Chư Phật đều hiển lộ ra từ tự tánh, cho nên giới định tương ưng với tự tánh. Giới định là một công cụ khai phát bảo tạng trong tự tánh, đạo lý là như vậy. Nếu như không hiểu, nghe được hai năm trở về nghiên cứu, đó gọi là gì? Gọi là suy nghĩ lung tung. Sau khi suy nghĩ lung tung lại tiếp tục hành, tiếp tục tu hành, đó gọi là tu một cách mù quáng. Phải chăng sau hai năm có nghe tiếp nữa? Không nghe tiếp. Hai năm công phu này gọi là lời truyền miệng, suy nghĩ lung tung, tu hành mù quáng.

Sau khi học xong tôi hỏi anh ta, ngày mai có đến chăng? Ngày mai vẫn đến. Điều này chúng ta không thể không hiểu, nếu ta thật sự hiểu, bây giờ người nghe kinh quả thật không nhiều, người biết nghe kinh càng ít! Hãy nhớ câu nói của đại sư Ấn Quang, một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười

phần thành kính được mười phần lợi ích. Không có tâm thành kính, nghĩa là sao? Nghĩa là không cung kính đối với môn học của chúng ta, không có tâm cung kính đối với những pháp sư giảng kinh thuyết pháp, như vậy không đạt được điều gì cả. Đừng coi nhẹ người giảng kinh thuyết pháp, có những người tu hành lâu năm, thật sự có công phu. Họ hiểu, những gì họ tu trì cao minh hơn nhiều so với những thầy trẻ tuổi, họ đến nghe kinh. Họ đối với kinh điển, đối với đạo tràng, đối với pháp sư giảng kinh mười phần cung kính. Những người này thường sau khi nghe xong liền khai ngộ, người giảng không khai ngộ, người nghe khai ngộ. Đây là thật, không phải giả.

Chúng ta hiểu rõ cúng dường Phật rất quan trọng, trong kinh điển đại thừa nói với chúng ta: “Trong các loại cúng dường”, chính là rất nhiều, đây nghĩa là nói rất nhiều. “Trong nhiều loại cúng dường, cúng dường pháp là tối thượng”. Trong các dụng cụ cúng dường, nhất định phải hiểu ý nghĩa biểu pháp của nó. Vì sao dùng chân châu anh lạc, những châu báu này để cúng dường? Phật thích những thứ này sao? Không phải. Bản thân chúng ta thích sao? Cũng không phải. Châu báu tượng trưng điều gì? Châu báu tượng trưng pháp này là báu, cung kính pháp bảo. Pháp là Phật nói, Phật cũng là báu, cho nên gọi là Tam bảo.

Pháp bảo là người có thể nói, kinh giáo là pháp Phật nói, rất coi trọng nó, đây là bảo, cần phải hiểu ý này. Đây là dùng tâm chân thành của mình để cúng dường, tượng trưng bên ngoài không quan trọng. Đức Phật tiếp thu ta cúng dường, là tiếp thu tâm chân thành của ta, không phải xem vật cúng dường, ta cần phải hiểu ý nghĩa biểu pháp của nó.

Bảo cái, cái có hình tròn giống như chiếc dù vậy, nó dùng để làm gì? Không những có thể che nắng, còn có thể che bụi. Nói như hiện nay thì đây là môi trường, phòng bị ô nhiễm, lấy ý nghĩa này. Ta đứng dưới bảo cái, phòng vệ hoàn cảnh bên ngoài, chính là ô nhiễm của ngũ dục lục trần, nó có nghĩa như thế.

Tràng phan cũng là biểu pháp, nó giống như lá cờ, cờ hiệu. Tràng có hình tròn, hơi giống ống gió của sân bay, kiểu dáng như thế. Phan và tràng dùng đều là treo trên cán cờ, để làm gì? Dùng để báo tin tức. Nếu phan treo lên cán cờ, nghĩa là hôm nay đạo tràng có pháp hội, muốn đến tham gia, hôm nay đạo tràng có pháp hội, họ đến tham gia pháp hội. Nếu trên cán cờ là tràng, hình tròn là tràng, tức hôm nay đạo tràng có giảng kinh, ai thích nghe kinh thì đến.

Phật pháp là sư đạo, sư đạo chỉ quan tâm người đến học, không quan tâm trước đây họ đã học gì. Thầy nhất định rất khiêm tốn. Hiện nay thầy giáo đều chiêu sinh. Quý vị xem trong kinh, không nhìn thấy chữ này, có vị Phật Bồ Tát nào dám chiêu sinh? Chiêu sinh nghĩa là tôi là thầy tôi có thể dạy anh, Phật không có thái độ này, Phật không dám chiêu sinh. Anh đến tìm, thỉnh giáo tôi, tôi tận tâm tận lực giải đáp cho anh. Tôi không phải toàn tri toàn năng, sao tôi dám dạy anh? Thánh hiền, Phật Bồ Tát đều rất khiêm tốn, họ ở đây giảng kinh dạy học, người ta không biết làm sao? Treo tràng lên thông báo cho mọi người biết hôm nay ở đây có giảng kinh, thích nghe thì tự đến, không ai đi mời họ cả, dùng phương pháp này. Nó là một loại tin tức, là phương pháp thông tin, dùng tràng phan.

Âm thực thuốc thang, đây là tượng trưng cho mùi vị. Cho nên đạo tràng giảng kinh gọi là pháp yến, giống yến tiệc vậy, giống như hôm nay mời khách dự yến tiệc vậy, đây là giảng Phật pháp, pháp yến. Ném đu pháp vị, âm thực thuốc thang tượng trưng pháp vị. Hương tượng trưng giới định chân hương, hoa tượng trưng thiện nhân thiện quả. Hoa là thực vật, khai hoa trước kết trái sau, hoa nở đẹp nhất định kết trái tốt. Phật Bồ Tát giáo hóa chúng ta là hoa, chúng ta tinh tấn tu hành tương lai có quả, tượng trưng cho ý này.

Cúng dường kỹ nhạc, nghĩa là sao? Trong Kinh Địa Tạng có, không biết quý vị có lưu ý không? Kỹ nhạc này là gì? Là ca hát biểu diễn, biểu diễn trên vũ đài. Chúng ta gọi là ca hát, dùng nó để cúng dường, tượng trưng cho điều gì? Tượng trưng Chư Phật Bồ Tát du hí thần thông, nó tượng trưng ý này.

Đưa ra mấy ví dụ này đều là dụng cụ cúng dường, toàn là ý nghĩa biểu pháp. Tất cả đều là dạy học, nhưng không cần nói một lời nào, nếu như hiểu được ý nghĩa trong này, nhìn thấy là được lợi ích, có người còn khai ngộ.

“Thừa sự cúng dường tha phương thế giới”, vô lượng vô biên Chư Phật Thế Tôn của thế giới khác, nhưng như thế nào? Sự và nguyện trái nhau. Tôi rất muốn đi cúng dường, nhưng không thể đi, không đi được, tha phương thế giới ở đâu không tìm thấy.

Chúng ta xem tiếp bên dưới, Phật A Di Đà rất từ bi, “Ta khi đó”. Ta là Phật A Di Đà tự xưng, Phật A Di Đà ngay khi đó, “khiến Chư Phật Thế Tôn của thế giới tha phương”. Khiến ở đây không phải là hạ mệnh lệnh, hoàn toàn cung kính khởi thỉnh tất cả Chư Phật Như Lai ở tha phương. “Mỗi vị đều đưa tay vào trong cõi nước ta, nhận sự cúng dường”. Quý vị thấy thế giới Cực Lạc, chư vị Bồ Tát ở cõi đồng cư, chư vị Bồ Tát ở cõi phương tiện, muốn cúng dường tất cả Chư Phật tha phương. Bản thân có thể không cần đi, nhưng cũng có đi. Bản thân không đi cũng được, không đi Chư Phật tha phương cũng đưa tay ra tiếp nhận sự cúng dường của mình, tuyệt diệu vô cùng! Tự mình muốn đi, rất dễ, hóa thân đi. Khi không muốn đi, trong tâm khởi ý niệm này, có niệm những dụng cụ cúng dường này đều hiện ra, Chư Phật trong mười phương thế giới đều đưa tay ra nhận lấy vật cúng dường của quý vị. Ứng niệm thọ cúng, đến trong cõi nước ta nhận sự cúng dường, đây là tu phước tuệ.

Bên dưới quả báo thật sự hiện tiền. “Linh bị”, bị chính là chư vị Bồ Tát cúng dường, chư Bồ Tát phát đại đạo tâm. “Khiến chư vị Bồ Tát này nhanh chóng được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Vô thượng chánh đẳng chánh giác, mỗi người chứng được không giống nhau. Trong này nói đến ba vấn đề, chúng ta nói từ phía sau trước.

Tam bồ đề. Tam là tiếng Phạn, đây toàn là tiếng Phạn. Tam dịch sang tiếng Trung nghĩa là chánh, bồ đề là giác, tam bồ đề là chánh giác. Chư Bồ Tát ở cõi đồng cư, rất nhiều người chứng được chánh giác. Chánh giác là gì? Tiểu thừa là A la hán, đại thừa là Bồ Tát thất tín vị. Chư vị từng học Hoa Nghiêm đều biết, Bồ Tát thất tín vị đã thành chánh giác, được tam bồ đề. Lên cao hơn là tam miệu. Tam là chánh, miệu dịch sang tiếng Trung nghĩa là đẳng, chánh đẳng chánh giác. Tam miệu tam bồ đề tức là chánh đẳng chánh giác. Từ bát tín vị là cao hơn A la hán, bát tín vị đến Đẳng giác, tam miệu tam bồ đề có hơn 40 địa vị. Nếu chúng ta nói từ cõi phương tiện và cõi đồng cư, bát tín, cửu tín, thập tín, ba vị thứ này là tam miệu tam bồ đề. Tiếp tục nâng cao hơn, sơ trụ trở lên, như vậy không phải ở cõi phương tiện, mà ở cõi thật báo. Viên giáo sơ trụ đến Đẳng giác, đều thuộc về A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. A nậu đa la nghĩa là vô thượng, a dịch là vô, nậu đa la dịch là thượng. Vô thượng chánh đẳng chánh giác, là đã thành Phật. Vị Phật này là Phật thật không phải là Phật giả. Vì sao vậy? Vì họ dùng chân tâm không dùng vọng tâm.

Chư vị phải biết rằng, trong mười pháp giới, dưới mười pháp trở xuống tất cả đều dùng A lại da thức, chúng ta gọi là ba tâm hai ý. Ba tâm là A lại da, Mạt na, Ý thức, đây gọi là ba tâm. Hai ý là ý thức, Mạt na gọi là ý căn, đơn giản gọi ý thức và ý căn là hai ý. Người trong mười pháp giới, bao gồm lục đạo đều dùng ba tâm hai ý, là giả không phải thật. Viên giáo sơ trụ trở lên dùng chân tâm không dùng vọng tâm, dùng chân tâm là chân Phật. Phật trong mười pháp giới, đại sư Thiên Thai gọi là tương tự tức Phật, không phải thật. Tương tự là rất giống Phật, nhưng không phải thật. Nghĩa là tâm họ dùng là

vọng tâm, không phải chân tâm, dùng chân tâm mới là chân Phật. Cõi thật báo dùng chân tâm, 41 vị pháp thân đại sĩ là chân Phật, A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, họ trú trong cõi báo.

Nếu tiến thêm một bước nữa mà nói, hai chữ vô thượng này không được dùng, họ không thể dùng, trong cõi thật báo vẫn là Tam Miệu Tam Bồ Đề, có thể nói như thế. Vô thượng thì sao? Vô thượng là một người, Diệu giác vị. Diệu giác không ở trong cõi thật báo, họ đã siêu việt, cho nên cõi thật báo cũng không phải thật, họ trở về thường tịch quang.

Tứ độ tam bối, cõi thứ nhất trong tứ độ là thường tịch quang, họ trở về thường tịch quang. Thường tịch quang chính là tự tánh, nó không có bất kỳ hiện tượng nào. Nó không phải tinh thần, không phải vật chất, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, vì vậy chúng ta không thể nhận thức được nó. Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, là lý thể là bản thể của tất cả pháp, tất cả pháp đều từ nó sanh ra. Nó có thể sanh ra tất cả pháp, nhưng không phải là tất cả pháp.

Bây giờ chúng ta dùng màn hình ti vi để làm ví dụ là hay nhất. Thường tịch quang là gì? Chính là màn hình ti vi. Tứ độ tam bối cửu phẩm, là hình ảnh hiển thị khác nhau trên màn hình. Dù hình ảnh nhiều đến đâu, hình ảnh từ màn hình hiển thị ra, không có màn hình nó không hiện ra được. Nhưng màn hình tuyệt đối không phải hình ảnh, không phải hình ảnh nào cả.

Chúng ta nhất định phải biết, chỉ có buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ta liền thấy được tự tánh. Nếu như không buông bỏ, dùng bất kỳ loại máy móc nào quan sát cũng không thể thấy được. Nó không phải hiện tượng vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không tiếp xúc được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, thức thứ sáu, thức thứ bảy và A lại da thức không tiếp xúc được. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, đến tứ phần của A lại da cũng không khởi tác dụng đối với nó. Tứ phần này là gì? Là kiến phần, tướng phần, tự chứng phần, chứng tự chứng phần, đều không khởi tác dụng. Nhất định phải đoạn tận khởi tâm động niệm mới thấy được tự tánh, gọi là minh tâm kiến tánh, không cho phép dù chỉ một ý niệm. Ý niệm này là niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, cực kỳ vi tế, ngài nói một khảy móng tay có bao nhiêu niệm? Có 32 ức 100 ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn tức mười vạn. 32 ức nhân 10 vạn, tức một khảy móng tay có 320 triệu niệm, 320 triệu niệm một khảy móng tay. Chúng ta khảy nhanh một giây khảy được mấy lần? Một giây tôi khảy được bốn lần, tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, ít nhất khảy được năm lần. Nếu một giây khảy được năm lần, như vậy một giây có 1600 triệu, một giây có 1600 triệu niệm vi tế. Phải đoạn tận ý niệm đó, đoạn tất cả. Đoạn tất cả nghĩa là sao? Chúng ta nói đến ba loại hiện tượng này, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều không có. Thường tịch quang hiện tiền, nghĩa là chân tâm bản tánh hiện tiền. Mục đích rốt ráo của giáo dục Phật giáo chính là đây, cảnh giới này gọi là Diệu giác quả Phật, thật sự là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, gọi là vô thượng, cả hai nghĩa này đều có thể nói được.

Ồ đây khiến chúng ta nghĩ đến 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, họ nâng cao như thế nào? Phải chăng họ ở trong cõi thật báo, đây là một phương pháp tu học nâng cao cảnh giới của mình? Cúng Phật nghe pháp. Cúng Phật không có khởi tâm động niệm, nghe pháp tu hành cũng không có khởi tâm động niệm, khiến tập khí vô thỉ vô minh nhạt dần, đến sau cùng hoàn toàn biến mất. Các bậc cổ đức gọi là vô công dụng đạo, có lẽ chính là cảnh giới này.

Bên dưới nói trong nguyên văn của Tổng Dịch, tức là đoạn ở trước chúng ta đọc. “Thâm hiển Phật lực”, Phật ở đây là Phật A Di Đà, sức oai thần bản nguyện của Phật A

Di Đà. “Lại như Ngụy Dịch nói, phát tâm trong chùng một niệm, cúng dường vô lượng vô số bất khả tư nghị Chư Phật Thế Tôn, mà không mất định ý”. Phát tâm trong chùng một niệm, phải ghi nhớ câu này, chính là một niệm mà Bồ Tát Di Lạc nói. Thời gian một niệm này cực kỳ ngắn, trong một giây có 1600 triệu niệm. Niệm này chính là một giây trên 1600 triệu, ý niệm này tính bằng giây. Khoảnh nhất niệm này, họ đã cúng dường vô lượng vô số bất khả tư nghị Chư Phật Thế Tôn. Chư vị Thế Tôn này ở đâu? Chư Phật Thế Tôn ở đâu? Ở trong thường tịch quang, toàn là Diệu giác quả vị.

Câu sau cùng rất quan trọng, “không mất định ý”, không mất định ý nghĩa là sao? Họ không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là sai, khởi tâm động niệm không ở trong thường tịch quang, mà ở cõi thật báo. Từ những điều này chúng ta lãnh hội một cách sâu sắc, tu định rất quan trọng, chân công phu. Tam tuệ tam học thật sự không là thiền định, trong kinh không có danh từ thiền định này. Nhưng trên đề kinh thanh tịnh là thiền định, bình đẳng là thiền định. Thanh tịnh là thiền định của hàng nhị thừa, bình đẳng là thiền định của Bồ Tát, Phật là thiền định của pháp thân đại sĩ trong cõi báo. Nếu chúng ta phối hợp với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề mà nói, thì thanh tịnh là chánh giác, bình đẳng là chánh đẳng chánh giác, giác là vô thượng chánh đẳng chánh giác, đều ở trong đề kinh.

Chúng ta xem đoạn văn bên dưới: “Hiểu rõ sức mình, lấy nhân dân của thế giới Cực Lạc. Hoặc nhờ Phật lực gia bị, hoặc lấy tự lực công viên”. Hiểu rõ sức mình là cõi thật báo, được Phật, Phật ở đây là Phật A Di Đà, được Phật lực gia trì, Phật lực tức ở đây nói đến 48 nguyện. Cõi phương tiện và cõi đồng cư là được Phật lực gia trì, cõi thật báo trang nghiêm là tự lực. “Đều có thể tùy niệm phổ cúng Chư Phật”. Tứ độ tam bối cửu phẩm ở thế giới Cực Lạc, đều có thể làm được tùy niệm cúng dường. “Như kinh nói, mười phương Chư Phật, ứng niệm tiếp nhận họ cúng dường”. Bồ Tát vừa khởi niệm Phật lập tức cảm nhận được, liền tiếp nhận, nhận sự cúng dường của họ.

“Thể hiện một cách sâu sắc chúng sanh và Phật không hai”. Sanh là chúng sanh, chúng sanh và Phật là một không phải hai. “Cảm ứng đạo giao, vừa khởi lên ý niệm cúng Phật, Chư Phật đã nhiếp thọ xong”. Chúng ta cúng dường tặng lễ vật, người ta có chịu nhận không? Chúng ta thường nghĩ đến người xưa có câu, lễ bạc lòng thành, giống như ý nghĩa biểu pháp ở đây nói. Dụng cụ cúng dường, theo ý nghĩa trong kinh này là biểu trưng cho lòng thành, đó là tánh đức, điều này rất quan trọng.

“Đón tu đón chứng, nhân quả đồng thời”. Đây là Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, trong cuộc sống hằng ngày họ tu hành như thế nào, phước tuệ song tu. Cảm ứng đạo giao với tất cả Chư Phật Như Lai khắp mười phương, nhờ vậy mà phước tuệ tăng trưởng nhanh chóng, tăng trưởng tấn tốc. Ở thế giới Cực Lạc không cần thời gian quá dài là có thể chứng được viên mãn, viên mãn là trở về thường tịch quang. Chúng được như trong Kinh Hoa Nghiêm nói, là Diệu giác quả vị.

Chúng ta xem tiếp chương bên dưới, chương này chỉ có một nguyện, nguyện thứ 39- “Trang nghiêm vô tận”.

“Ngã tác Phật thời, quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh, quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu, vô năng xung lượng”. Đây là nói số nhiều vô lượng. “Kỳ chư chúng sanh, tuy cụ thiên nhãn, hữu năng biện kỳ hình sắc, quang tướng, danh số, cập tổng tuyên thuyết giả, bất thủ chánh giác”.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. Từ nguyện 39 đến nguyện 43, năm nguyện này là nguyện nhiếp Phật độ công đức. Năm nguyện này nói gì? Hoàn toàn dùng cách nói như hiện nay, là cung cấp cho mọi người đạo tràng tu hành hoàn mỹ nhất. Trong Vãng Sanh Luận nói về ba loại trang nghiêm, thế giới tây phương là Phật trang

nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm, cõi nước trang nghiêm, đây là môi trường tu học. Phật là thầy, Bồ Tát là đồng học, đây là hoàn cảnh tu học. Nguyên 39 đến nguyên 43 là nói về môi trường tu học ở thế giới Cực Lạc, đây cũng là bốn nguyên công đức của Phật A Di Đà thành tựu.

“Bên phải nguyên 39 là nguyên trang nghiêm vô tận. Hội Sớ giải thích, nghiêm tức là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh, quang là quang minh, lệ là hoa lệ”. Dùng bốn chữ này để hình dung môi trường tu học. Chúng ta xem tiếp: “Nghiêm tịnh là trang nghiêm thanh tịnh, thể sáng suốt là cấu nhiễm”. Cấu là gì? Là ô nhiễm, hoàn cảnh trong thế giới Cực Lạc tuyệt đối không có ô nhiễm. Như khi khai ngộ đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nói theo cách nói thông thường, ở thế giới tây phương cực Lạc, cõi thật báo là vốn tự thanh tịnh. Nhưng cõi phàm tiện và cõi phàm thánh đồng cư không thanh tịnh, nó có nhiễm có tịnh. Thế giới Cực Lạc không có nhiễm ô, đến cõi phàm thánh đồng cư đều không có nhiễm ô. Nói thêm cho quý vị biết, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm đều không có ô nhiễm, biên địa còn có một chút. Biên địa có gì? Họ còn bán tín bán nghi, lòng tin của họ chưa đủ kiên định, đó chính là ô nhiễm. Nếu thâm tín không nghi, hoàn toàn không còn chút nhiễm ô nào, thể là cấu. “Quang lệ, tượng trưng kỳ thù đặc biệt”, quang minh hoa lệ. Hay nói cách khác, đạo tràng này bất luận là kiến trúc hay thiết trí, đại địa cho đến cây cỏ hoa lá đều phóng ánh sáng, đều có quang minh. Thế giới tây phương Cực Lạc không nói đến mặt trời mặt trăng, ở đó không cần hai thứ này, thế giới đó mọi thứ đều phóng ánh sáng. Mà quang minh của nó còn sáng hơn hẳn ánh sáng nhật nguyệt, đến nhật nguyệt cũng không sánh bằng. “Tượng trưng kỳ thù đặc biệt”, quang lệ là tượng trưng hiện tượng kỳ diệu đặc biệt thù thắng, trong thế giới tha phương không có.

“Lấy dài, ngắn, vuông, tròn, lớn, nhỏ... làm hình”, đây là hình dáng. “Lấy xanh, đỏ, trắng, đen, chảnh, bất chảnh làm sắc”. Thế gian chúng ta thường nói năm màu sắc chính, năm màu sắc chính là hồng vàng lam trắng đen, đây là màu sắc chính. Cũng dùng xanh, xích là màu đỏ, màu đen, màu trắng, chảnh, bất chảnh làm màu sắc. “Đều không phải thứ mà thế gian có, cho nên gọi là thù thắng”. Ta đến thế giới Cực Lạc nhìn thấy, so với trong cõi nước mười phương Chư Phật đều hơn hẳn, đây có nghĩa là đặc thù.

Bên dưới là tóm lược: “Ý là thể của vạn vật không có cấu nhiễm, cho nên gọi là nghiêm tịnh. Hình tướng quang minh kệ lệ, cho nên gọi là quang lệ. Hình và sắc này đều không phải thế gian có được, cho nên gọi là hình sắc đặc thù”. Quý vị xem, đây là hình dung thế giới Cực Lạc, nghĩa là nói vãng sanh về thế giới Cực Lạc, môi trường sống và môi trường tu học của họ, trong nguyên văn có giới thiệu sơ lược cho chúng ta biết rồi.

Trong Hội Sớ lại nói: “Điểm sự diệu lý tương tức”. Thế nào gọi là điểm sự? Trong ngoặc đơn có giải thích: “Như vi điểm chi sự tương”, câu này nghĩa là sao? Điểm sự là nói đến điều gì? Đại khái chính là các nhà khoa học hiện nay nói về lượng tử, tiểu quang tử, là thứ rất nhỏ. Sự tương của vi điểm, diệu lý tương tức. Lý là gì? Lý là tự tánh, tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. Nhìn từ đâu? Nhìn từ tiểu quang tử. Chân tướng sự thật này, các nhà khoa học hiện nay đã phát hiện ra, chúng ta không thể không khâm phục họ. Hiện nay học Phật, có nhiều vấn đề dùng khoa học ấn chứng sẽ rất dễ hiểu. Khiến chúng ta nghĩ đến ngày xưa không có ấn chứng của khoa học, vậy làm sao người xưa tin? Làm sao có thể lãnh hội được? Có một cách có thể giải thích được, tâm họ thanh tịnh hơn chúng ta, họ đều có công phu thiền định khá thâm sâu. Chúng ta chỉ có thể dùng cách này để giải thích mới có thể thông suốt. Những gì các nhà lượng tử lực học phát hiện, trên thực tế chính là trong kinh nói đến A lại da. Trong kinh Đức Phật nói rất hay, chúng ta dùng đệ lục ý thức, công năng phân biệt nghiên cứu của đệ lục ý thức

rất rộng lớn. Đối với bên ngoài nó có thể duyên đến vũ trụ, trong kinh gọi là pháp giới hư không giới, nó có thể duyên đến. Đối với bên trong nó có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên được tự tánh. Nghĩa là nói họ không thể minh tâm kiến tánh. Vì sao vậy? Vì minh tâm kiến tánh phải buông bỏ tám thức, họ chưa buông bỏ, vẫn dùng tám thức. Dùng tám thức, cho nên đây là cực hạn, chính là ranh giới của vũ trụ và A lại da. Danh từ khoa học gọi là vũ trụ vĩ quan, vũ trụ vi quan, họ không thể đột phá được hai cực hạn này. Phương pháp đột phá, Đức Phật dạy buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ đột phá.

Trên phương diện phạm phu chúng ta mà nói, Đức Phật dạy trước tiên phải buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian, như vậy là đột phá được tầng đầu tiên. Đột phá điều gì? Đột phá luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo không còn, nó biến mất, vì sao vậy? Vì nó là giả. Rốt cuộc luân hồi lục đạo là gì? Là do ta chấp trước mà biến hiện ra, nếu không có chấp trước lục đạo sẽ không còn. Lục đạo biến mất, cảnh giới gì xuất hiện? Xuất hiện tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, pháp giới này xuất hiện. Đức Phật lại nói rằng, nếu tiếp tục buông bỏ phân biệt, ba bậc trước của tứ thánh pháp giới biến mất, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát không còn, nghĩa là sao? Vì đó là do phân biệt mà sinh ra, còn lại gì? Chỉ còn lại Phật, Phật trong mười pháp giới, cảnh giới này vẫn hiện tiền. Nếu buông bỏ thêm khởi tâm động niệm, Phật không còn, Phật trong mười pháp giới là giả không phải thật, thập pháp giới này không còn. Lúc này xuất hiện cảnh giới gì? Xuất hiện cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật. Thực tế mà nói, là cõi thật báo trang nghiêm trong tự tánh mình hiện ra, đó gọi là nhất chân pháp giới. Thập pháp giới là hư vọng, là giả không phải thật. Nhất chân là thật chăng? Nhất chân so với cái giả ở trước, hình như nó là thật. Vì sao vậy? Vì trong mười pháp giới có biến hóa, thiên biến vạn hóa, nhất chân pháp giới không có biến hóa. Thọ mạng con người rất dài, vĩnh viễn không già yếu, bất biến mà! Cây cỏ hoa lá xanh mãi không tàn. Ở đó không có bốn mùa, không có biến đổi khí hậu, đây là cõi thật báo. Cõi thật báo là tâm hiện không có biến, nó không có thức, biến hóa là phân biệt chấp trước mới có biến hóa. Nó không có phân biệt, không có chấp trước, cũng không có khởi tâm động niệm, cho nên nó không có biến hóa. Không có biến hóa tức là thật, có biến hóa là giả, cho nên gọi nó là nhất chân pháp giới. Phải chăng nó vĩnh viễn tồn tại? Không phải, khi nào đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, nó cũng không còn.

Sau cùng nói cho chúng ta biết có một thứ là thật, đó là tự tánh. “Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”, là đại sư Huệ Năng nói, nó không sanh không diệt. Bởi vậy cõi thật báo vẫn còn sanh diệt, thường tịch quang không có sanh diệt. Những vấn đề này quả thật chúng ta phải thường nói đến, nhắc đến, khiến tâm mọi người luôn rõ ràng. Nghe nhiều dần dần sẽ hiểu, biết được chân tướng sự thật. Có lợi ích cho chúng ta chăng? Có lợi ích. Ta có thể buông bỏ hết thấy vạn duyên của thế gian này. Nếu không hiểu là không buông bỏ, không buông bỏ đồng nghĩa vĩnh viễn trôi lăn trong luân hồi, như vậy quá khổ, quá đáng thương.

Vì sao không buông được? Đại sư Chương Gia nói, do vì không nhìn thấu. Nhìn thấu là thấu đáo, chưa nhìn thấu nghĩa là hoàn toàn không thấu triệt chân tướng sự thật, nguyên nhân là như vậy. Nếu hiểu rõ chân tướng sự thật, làm gì có đạo lý không buông bỏ! Quý vị đâu biết buông bỏ tự tại biết bao, không buông bỏ thì vô cùng đau khổ, không phải quý vị bắt mình sống để chịu tội ư? Không ai bắt ta phải chịu tội, đều là tự làm tự chịu.

Thấu triệt chân tướng sự thật, trong Kinh Bát Nhã nói rất hay, nói là “tất cả pháp”- thế xuất thế gian, không những là pháp thế gian, mà Phật pháp cũng bao hàm trong đó,

nói với chúng ta nó là- “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. trong 12 chữ này bao hàm cả Phật pháp. Đến Phật pháp cũng là “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, cho nên Phật pháp cũng không được chấp trước.

Kinh Kim Cang nói rất hay, Chư Phật nói pháp ví như điều gì? Ví như ta qua sông, ngồi trên chiếc thuyền, chiếc thuyền này ví như Phật pháp. Ta phải dùng nó, sau khi qua đến bờ bên kia phải bỏ nó đi, không thể vác thuyền theo, cho nên phải vứt bỏ nó. Chưa qua được phải dùng đến nó, nó rất có lợi, khi đến bờ rồi thì nó hoàn toàn vô dụng. Phải vứt bỏ nó không có gì đáng tiếc, như vậy mới có thể trở về thường tịch quang. Nếu muốn lưu lại Phật pháp, ta không có phần ở thường tịch quang, vĩnh viễn không đến được bờ. Trong kinh Đức Phật nói rất hay: “Pháp còn phải bỏ huống gì phi pháp”. Pháp chính là Phật pháp, pháp cũng phải bỏ, không phải Phật pháp thì càng không cần nói. Lục đạo mười pháp giới đều phải bỏ, thường tịch quang cũng đừng lưu luyến. Thường tịch quang là Phật pháp, cũng phải buông xả. Đến lúc tự nhiên sẽ xả bỏ.

Thế gian có một thứ tốt đẹp như thế, nhưng người biết đến quá ít, quá khó được, quá hy hữu. Chúng tôi phải cảm ơn thầy, nếu không phải thầy chân thành giới thiệu, làm sao chúng tôi biết Phật pháp vi diệu đến thế. Đại chúng xã hội có ngộ nhận quá sâu đối với Phật pháp, từ nhỏ chúng tôi cũng bị ảnh hưởng điều này. Lúc nhỏ ở nông thôn theo chân ba mẹ đi lễ Phật, rất tôn kính Phật pháp. 10 tuổi dọn lên thành phố ở, lên thành phố đi học bắt đầu bị ảnh hưởng. Nghe thầy giáo nói Tôn giáo là mê tín, Phật giáo là mê tín, niềm tin bắt đầu dao động, cũng học theo cho rằng người nông thôn mê tín. Học tư tưởng này suốt mười mấy năm, đến năm 26 tuổi gặp thầy Phương Đông Mỹ, thầy nói rằng Phật pháp không sai, là do tôi sai. Phật pháp không mê tín, do tôi mê tín. Tôi chưa hiểu rõ Phật pháp mà nói tin nó là mê tín, nếu nói không tin cũng là mê tín, ta cần phải hiểu điều này. Khi hoàn toàn rõ ràng minh bạch mà tin nó là chánh tín, không tin nó cũng là chánh tín, vì ta đã hiểu rõ ràng. Chưa hiểu thấu đáo, dù nói thế nào cũng là mê tín. Từ đây tôi bắt đầu có nhận thức mới về Tôn giáo, có nhận thức mới về Phật giáo, thật sự tìm ra báu vật. Thầy từ bi vô hạn, ân đức của thầy rất lớn lao. Tôi quay đầu rồi, thầy lại nói rằng, ngày nay Phật pháp không ở trong chùa. Tôi cảm thấy rất kinh ngạc, không ở trong chùa thì ở đâu? Thầy nói ở trong kinh điển. Nói cho tôi biết vì sao không ở trong chùa? Hiện nay trong chùa không nghiên cứu kinh điển. Trong chùa có kinh điển, nhưng họ không nghiên cứu, không học tập. Nếu muốn học Phật pháp, nhất định phải bắt đầu từ kinh điển. Thầy chỉ con đường này quá hay, nếu không có con đường này, quả thật mà nói suốt đời này chúng tôi đều không học được. Càng học càng hoài nghi, sau cùng nhất định còn cho rằng đây là mê tín, đâu biết rằng trong này có triết lý cao siêu, có khoa học viên mãn. Để chúng tôi tổng kết được suốt 49 năm Đức Thế Tôn đã nói những gì? Đối với giáo dục phổ thế mà nói, phổ thế là gì? Đối với đại chúng xã hội, ngài nói về luân lý, đạo đức, nhân quả. Ba loại giáo dục này có thể giúp xã hội an định hòa bình, giúp quốc gia có nền trị an lâu dài, giúp rất nhiều đất nước trên thế gian này có thể chung sống hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Đây là giáo dục phổ thế của Phật giáo, là sự cống hiến đối với xã hội.

Nền giáo dục cao hơn nữa như thầy Phương nói, Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất của thế giới. Thông qua 60 tu học, bây giờ xem thêm nhiều báo cáo của các nhà khoa học, chúng tôi khẳng định kinh điển Phật giáo còn là đỉnh cao của khoa học trên thế giới. Phật giáo là đỉnh cao nhất của khoa học và triết học. Các nhà vật lý học cận đại, bất luận là đứng trên phương diện vĩ quan hay vi quan mà nói, ý kiến của họ giống với trong kinh Phật nói, hoàn toàn tương đồng. Nhưng so với kinh Phật vẫn kém một bậc, trong vũ trụ vĩ quan nói, ngày nay dùng máy móc tinh vi để quan sát hư không. Các nhà khoa học nói,

chỉ thấy được 10% vũ trụ, 90% còn lại không nhìn thấy, không biết đi về đâu, trong kinh điển nói rất rõ ràng vấn đề này.

Vũ trụ vi quan nói về lượng tử, lượng tử là nói đến tam tế tướng của A lại da. Tam tế tướng từ đâu mà có? Từ không sinh ra có, các nhà khoa học nói rằng từ không sinh ra có. Phật pháp nói rõ ràng hơn, là do tự tánh biến hiện ra, không phải từ không sanh ra có, mà là tự tánh biến hiện ra. Vì có tự tánh, tự tánh có thật, tự tánh không có hiện tượng, nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên.

Trong kinh điển đại thừa thường dùng chữ “không” để hình dung nó, chữ này rất khó hiểu. Không là hình dung tự tánh, không không thể nói là vô, không thể nói nó không có. Không là không có gì cả, không phải ý này, nó có tất cả. Cái gì cũng có nhưng không hề cảm nhận được, cái này nó năng sanh vạn pháp. Đây gọi là gì? Gọi là điểm sự. “Điểm sự”, tôi tin chính là các nhà lượng tử học hiện nay nói đến lượng tử. Trong này “điều lý tương tức” chính là tiểu quang này, thời gian tồn tại của tiểu quang này rất ngắn. Trong điểm này viên mãn, hàm chứa tin tức của toàn thể vũ trụ, chúng ta gọi là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, tất cả đều bao hàm trong này.

Đây chính là trong Phật pháp thường nói: “giới tử nạp tu di”, hạt cải rất nhỏ, vậy mà có thể đặt núi tu di vào trong đó. Nếu từ lượng tử mà nói, đó không chỉ núi tu di, núi tu di có đáng là gì? Toàn thể vũ trụ đều ở trong một điểm đó. Tiểu quang tử nhỏ hơn nhiều so với hạt cải, hạt cải mắt thịt chúng ta có thể nhìn thấy, nhưng không nhìn thấy tiểu quang tử. Phải dùng kính hiển vi cao độ, kính hiển vi thông thường không nhìn thấy. Trong này chứa đựng toàn thể vũ trụ, trong mỗi hạt tiểu quang tử đều chứa đựng cả vũ trụ. Quả thật không thể nghĩ bàn, đây là chân tướng sự thật. Toàn thể vũ trụ giống như một mạng lưới điện vậy, hoàn toàn tương thông lẫn nhau. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay, ba đoạn trước của Hoàn Nguyên Quán nói đến sự hình thành của vũ trụ, thể tướng dụng của vũ trụ. Thể là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, điều lý! Từ nhất thể khởi nhị dụng, nhị dụng tức là hiện tượng, hiện tượng gì? Hiện hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Năng hiện là hiện tượng tự nhiên, sở hiện là hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Bất luận là tinh thần hay vật chất đều có ba loại chu biến.

Thứ nhất là “chu biến pháp giới”, tức niệm vừa khởi lên liền chu biến pháp giới. Tốc độ không có bất kỳ thứ gì có thể sánh được, tốc độ ánh sáng sóng điện từ cũng thua xa, quả thật không thể sánh được. Nhất niệm này liền chu biến pháp giới, tin tức nhanh biết bao!

Thứ hai là “xuất sanh vô tận”, nói như hiện nay, xuất sanh tức là biến hóa, biến hóa vô cùng vô tận.

Thứ ba là “hàm dung không hữu”, mỗi hạt tiểu quang tử _Hàm không là tâm bao hàm thái hư, dung hữu là biến khắp pháp giới. Bất kỳ một tiểu quang tử nào, trong đó đều có hiện tượng của toàn thể vũ trụ, chúng ta không thể gọi là tin tức. Tin tức chỉ gọi một loại hiện tượng, hiện tượng tinh thần, nó có hiện tượng vật chất, ba loại chu biến!

Trong kinh nói: “sanh Phật bất nhị”, chúng sanh và Phật là một không phải hai. Tánh tướng không hai, năng hiện và sở hiện không phải hai, nhập bất nhị pháp môn. Bất nhị nghĩa là gì? Là nhất thể, biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể, có thể không tôn trọng chăng? Có thể không tán thán chăng? Trong thập đại nguyện vương nói: “lễ kính, tán thán, cúng dường” là nhất thể. Chân tướng sự thật này chỉ có Phật pháp nói một cách rõ ràng, nói một cách thấu triệt, nói một cách minh bạch. Đây là nói về điều lý tương tức.

“Cho nên gọi là cùng vi”, hai chữ này dùng rất hay. Cùng là truy tìm căn nguyên, thấu hiểu triệt để. Vi điểm hiện nay gọi là tiểu quang tử, Phật pháp nói rõ ràng minh bạch hơn so với các nhà khoa học. “Tướng vô lậu, tướng thật tướng, cho nên gọi là cực diệu”. Mấy câu kinh văn này, ngày nay chúng ta dùng vật lý hư không, lượng tử vật lý để nói sẽ rất dễ lãnh hội.

“Ý vi”, ý bên dưới nói: “Vi điểm của tất cả sự tướng như sợi lông một hạt bụi ở thế giới Cực Lạc, đều hiện ra từ lý thể thực tế và diệu tương tức không hai, cho nên gọi là cùng vi”. Câu này nói với chúng ta điều gì? Người ở thế giới Cực Lạc, đều là nhà khoa học đỉnh cao, nhà triết học đỉnh cao, họ đều có thể cùng vi. Họ không giống với các nhà khoa học của thế giới chúng ta, họ là thân chúng. Còn các nhà khoa học chúng ta là nhờ máy móc mới quan sát được, vì thế vẫn còn rất nhiều nghi vấn không thể giải quyết. Họ thân chúng cảnh giới này, mọi vấn đề đều thấu đáo, viên mãn tuyệt diệu. Do đây có thể biết, đến thế giới Cực Lạc, không những nói là quý vị thành Phật, Phật là gì? Thì ra Phật là một nhà khoa học lớn, thì ra là một nhà triết học lớn, ta đến thế giới Cực Lạc đều chứng được cả.

Ở đây chúng ta phải biết, “vi điểm của tất cả sự tướng như sợi lông hạt bụi ở thế giới Cực Lạc, đều hiện ra từ thực tế lý thể, và diệu lý tương tức không hai”. Phải chăng là thế giới này của chúng ta? Đúng vậy, không có ngoại lệ, thế giới này của chúng ta cũng vậy. Cũng vậy là sao? Chúng ta không biết. Tất cả người ở thế giới Cực Lạc đều chứng được, họ dùng gì để chứng? Nói cho chư vị biết, họ dùng thanh tịnh bình đẳng giác chứng được, họ không cần đèn máy móc. Nội chứng, họ dùng tâm thanh tịnh, dùng tâm bình đẳng, dùng tâm giác. Thanh tịnh bình đẳng giác đều đạt đến cứu cánh viên mãn, đã chứng được. Bởi vậy trí tuệ của Phật, trí tuệ của pháp thân Bồ Tát không thể nghĩ bàn. Tất cả pháp thể xuất thế gian, không có gì họ không thông đạt, không có gì không thấu triệt.

Chúng ta đọc những kinh điển này, quan trọng nhất là phải hiểu nghĩa kinh và làm sao tu chứng? Tín giải hành chứng, hành là tu hành, chứng mới là chính mình. Ngày nay chúng ta chỉ có thể nói đến tín giải, trình độ tín giải đều không sâu, vì chúng ta thuộc về học vấn ghi nhớ. Thấy được từ trong kinh điển, nghe thiện tri thức giảng giải, không phải tự mình chứng được. Bởi vậy chúng ta tin rằng tín chưa đủ sâu sắc. Sao lại nói chưa đủ sâu? Vì không dám làm. Đức Phật dạy ta buông bỏ tất cả, chúng ta không dám buông bỏ, nguyên nhân là gì? Vì tín chưa đủ sâu, nếu tin thật sự họ sẽ buông bỏ. Thật sự minh bạch, đây là giải, thật sự minh bạch họ buông bỏ triệt để. Ví dụ chúng ta thường đọc trong kinh thấy “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chúng ta không cho tướng này là hư vọng, mà coi đó là thật không chịu buông bỏ. Trong kinh nói rất rõ ràng, huyễn tướng ở trước không hề chướng ngại, chướng ngại là do tâm mình, nếu tâm có tướng này là xong. Buông bỏ không phải làm tiêu diệt các tướng bên ngoài, không phải vậy. Tiêu diệt tướng trong tâm, khiến tâm vĩnh viễn khôi phục đến thanh tịnh bình đẳng giác, như vậy là đúng. Cảnh giới bên ngoài tức lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Chúng ta vẫn khởi tâm động niệm, vẫn phân biệt chấp trước. “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc” là học một cách vô ích, không khởi tác dụng, vấn đề là đây, vậy phải làm sao? Chỉ có một phương pháp là thâm nhập kinh tạng. Chư vị phải nhớ rằng, thâm nhập kinh tạng chỉ một cuốn kinh này là đủ, không cần học thêm gì khác. Muốn thâm nhập bộ kinh này, thâm nhập như thế nào? Đọc hằng ngày, đừng nghĩ đến nghĩa lý, hoặc ngày ngày nghe, cũng đừng nghĩ gì cả. Nghe 1000 lần, đọc 1000 lần, như vậy sẽ khai ngộ. Đây là phương pháp xa xưa, phương pháp này rất hiệu quả. Nếu không dùng phương pháp xa xưa này, không thể nào đạt đến cảnh giới. Tuân thủ phương pháp xưa này gọi là trì giới,

nhất tâm nghe, nhất tâm tụng gọi là tu định, định đến trình độ nhất định hoát nhiên đại ngộ. Như vậy là và diệu lý tương tức không hai, gọi là ngộ nhập, điều này mới quan trọng.

Trong cuộc sống hằng ngày, đó là gì? Là tiếp thu thử thách. Ví dụ có người đem vật tốt đến cúng dường, tâm ta có hoan hỷ chăng? Tâm hoan hỷ là sai. Có người đến hãm hại, sỉ nhục ta có sân si chăng? Sân si là sai, không vượt qua thử thách. Vì sao nói không vượt qua được thử thách? Vì hết thấy mọi hiện tượng là giả, hà tất phải xem nó như thật? Đến Vua Ca Lợi cắt thân thể cũng không phải thật, cho nên tâm Nhẫn Nhục Tiên Nhân không hề lay động. Ông ta cắt thịt thân thể, nhưng tâm ngài bất động, ngài đã thành Phật, vượt qua thử thách. Chúng ta chỉ một chút thử thách, lập tức bị cảnh giới chuyển. Một việc không như ý, nổi sân si vài ngày, như vậy có oan không chứ? Gặp việc vừa ý mình cũng vui mừng hết mấy ngày, không được! Cảnh giới vừa lay động ta bị động, hoàn toàn không đạt tiêu chuẩn, nhất định phải tu đến cảnh giới động ta bất động, vậy là thành công. Vậy khi chịu tổn thương thì sao? Tổn thương thì cứ để họ tổn thương! Là giả không phải thật. Ta bị người lừa lấy tiền, tiền là giả không phải thật. Đến thế gian này không mang theo đồng nào, tương lai chết cũng chẳng mang đồng nào theo, cần gì phải khổ não? Sản nghiệp của mình họ muốn chiếm hữu cứ tặng cho họ, mình có hay họ có có gì khác nhau? Không có gì khác nhau. Nói cho chư vị biết, trong kinh Đức Phật dạy càng xả càng nhiều, tại sao ta không xả? Vì không tin lời Phật, khó khăn lắm ta mới kiếm được bây giờ Phật dạy ta xả bỏ, ta xả bỏ là coi như hết. Quý vị thử xem, quý vị xả bỏ tự nhiên nó lại đến, đến nhất định nhiều hơn gấp mấy lần ta xả bỏ, càng thí càng nhiều. Xả bỏ của cải được giàu có, xả pháp được thông minh trí tuệ, thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu, vậy tại sao ta không xả bỏ? Người ta muốn mình làm điều gì, đó là người có nhân duyên! Cho họ là được, rất hoan hỷ. Nếu họ tranh đoạt một cách vô lý cũng cho họ, số mạng ta có tuyệt đối không vì thế mà ít đi, quả thật càng thí càng nhiều. Sau khi họ lấy đi, nói cho chư vị biết, do số mạng họ có, chỉ bao nhiêu đó, không nhiều hơn được. Nếu số mạng không có sau khi họ lấy được, lấy được của cải đó nhất định sanh bệnh hoạn, gặp tai vạ bất ngờ khiến số tiền này cũng tiêu hết, họ cũng không đạt được. Họ lấy rồi hưởng thụ được gì? Dùng vào tiền thuốc trị bệnh, là hưởng thụ bằng cách này, họ không có phước, nhân quả báo ứng không sai chút nào.

Nếu con người không buông bỏ tâm luân hồi, không thể thoát ly mọi ràng buộc của luân hồi. Tiêu chuẩn đầu tiên của người tu hành, ngày nay gọi là chỉ tiêu, chỉ tiêu đầu tiên của việc tu hành là vượt thoát luân hồi lục đạo. Có năng lực vượt thoát luân hồi lục đạo, niệm Phật vãng sanh Tịnh độ liền sanh vào cõi phương tiện hữu dư, không phải cõi phàm thánh đồng cư. Cõi phàm thánh đồng cư không có năng lực vượt thoát luân hồi lục đạo, nhưng tất cả mọi chấp trước nhạt đi rất nhiều. Không dễ đoạn, nhưng phải làm cho nó giảm nhẹ. Nếu phân biệt chấp trước ngày càng nhẹ, chứng minh công phu tu hành của mình ngày càng tiến bộ, việc này quan trọng.

Bất luận làm việc tốt đến đâu, cũng đừng để trong lòng, đừng cho rằng ta đã làm được nhiều công đức, làm nhiều việc tốt. Như vậy là không lìa được ba đường lành, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Trong kinh Đức Phật thường dạy: “tam luân thể không”. Tu tất cả công đức, rõ ràng nhất là bố thí cúng dường. Sau khi bố thí tâm đừng nghĩ đến ta đã làm bao nhiêu việc tốt, làm được bao nhiêu công đức, người khác chịu ân huệ của mình, trong đó tôi tặng họ bao nhiêu thứ. Bố thí xong, tâm thanh tịnh không nhiễm chút bụi trần, đây gọi là công đức. Còn như luôn nhớ đến những việc tốt mình đã làm, đó là phước đức. Phước đức, trong lục đạo có báo ứng, thiện có thiện báo, ác có ác báo, không

phải không báo, là thời khắc chưa đến. Khi thời cơ đến tất cả đều phải báo, không tránh khỏi! Trong mỗi Tôn giáo đều nói rất rõ ràng về nhân quả báo ứng, nó không phải giả.

Hiện nay thuật thôi miên được coi là có tính khoa học, rất nhiều người trong lúc thôi miên, nhớ lại một đời hoặc hai đời quá khứ. Tôi còn thấy một báo cáo, hình như là 80 đời quá khứ, thời gian là hơn 4000 năm trước. Lúc đó chưa có nhà cửa, còn ở trong động, họ nói ra tình hình cuộc sống thời đó. Do đây có thể biết, con người thật ra không chết. Con người đã không chết thì không thể kết ác duyên với họ, mà phải luôn kết thiện duyên với họ. Dù họ đối với mình không tốt đến đâu, mình vẫn đối tốt với họ, dùng thiện tâm đối với họ. Dù họ hại chết mình cũng tha thứ, đời sau làm bạn tốt, đừng để oan oan tương báo. Oan oan tương báo là ngu si, không được làm điều này.

Bây giờ chúng ta đã giác ngộ, không còn trôi lăn trong luân hồi. Họ cứ lặn ngụp trong luân hồi, còn ta thì không, đời này nhất định vãng sanh Tịnh độ. Niệm Phật đến mức độ nắm chắc việc vãng sanh Tịnh độ, đại sư Ấn Quang dạy chúng ta một phương pháp, dán chữ “chết” ngay trước trán, dán như thế nào? Phương pháp của tôi là ngày ngày nghĩ rằng, hôm nay là ngày cuối cùng tôi sống trên thế gian này, hôm nay tôi cần làm những gì? Ngoài niệm Phật A Di Đà ra không nghĩ đến bất kỳ điều gì. Ngủ một giấc dậy, ngày mai lại đến. Ngày mai thì sống thêm một ngày nữa, Phật chưa đến tiếp dẫn chắc tôi còn có việc phải làm, là việc gì? Thứ nhất là nâng cao chính mình, thứ hai là giúp chúng sanh khổ nạn. Đúng là suy nghĩ này không phải giả, nghĩ như vậy ta mới buông bỏ tất cả, không còn chấp trước nữa, không còn tham bả danh văn lợi dưỡng. Khởi tâm động niệm đều nghĩ cho chúng sanh, làm sao giúp họ lìa khổ được vui, giúp tất cả chúng sanh giác ngộ, giúp tất cả chúng sanh đoạn ác tu thiện, giúp tất cả chúng sanh cải tà quy chánh. Chính mình làm điều đó, phải làm gương cho người khác noi theo. Ta chưa cảm động được người khác, đó là do công phu chưa đạt, công phu tương đối chắc chắn cảm động được người khác, làm như vậy là đúng. Đây là một phương pháp tu hành vụng về của bản thân tôi, tôi nói ra đây để chư vị cùng nhau tham khảo, không thể không làm.

Quý vị xem, xã hội động loạn, con người đánh mất giáo huấn của thánh hiền, khởi tâm động niệm hoàn toàn trái với tánh đức. Cổ đức chúng ta nói đến ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức, hoàn toàn trái ngược, một chữ cũng không có. Có người hỏi sao thầy lại nói thế? Sao lại một chữ cũng không có? Có một chữ là có tất cả. Quý vị nói tôi làm được tất cả, chỉ còn một điều chưa làm được, như vậy nghĩa là hoàn toàn chưa làm được. Phật pháp nói rất hay, một thật tất cả đều thật, một vọng tất cả đều vọng. Thừa nhận sai lầm của mình, mới có thể tu pháp môn sám hối, không thừa nhận mình sai là không thể sám hối. Ác nghiệp tích lũy quả báo tương lai là trong ba đường ác, khổ không sao tả được, sao phải khổ như vậy?

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới, bên dưới nói: “Cùng tức là tận, vi tức là tinh, cho nên tất cả hình tướng này là do tâm thanh tịnh hiện ra, do công đức vô lậu của Phật Di Đà hiện ra, cho nên gọi là tướng vô lậu”. Câu này nói rất hay. Hiện tượng mà hiện nay ta nhìn thấy, hiện ra trước mắt chúng ta, chúng ta mắt thấy, tai nghe, lưỡi nếm, tâm nhớ nghĩ là sự ô nhiễm nghiêm trọng, trái với tánh đức một cách nghiêm trọng. Nghĩa là không ra thể thống nào cả, không có ngũ luân, bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa.

Học thuật của chúng ta là do cổ thánh tiên hiền truyền lại, dùng 12 chữ là bao hàm hết tất cả. Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. Nó bao hàm hết thảy. 12 chữ này ta làm được chữ nào? Một chữ cũng không, như vậy không đáng sợ ư? Nếu làm được chữ hiếu thì tất cả đều làm được. Ta không khởi ác niệm, chỉ cần khởi ác niệm là bất hiếu, có lỗi với cha mẹ. Ta làm điều sai trái chính là bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa.

Đại sư Ân Quang dạy chúng ta hai chữ thành kính, thực tế mà nói hai chữ này các bậc cổ thánh tiên hiền cũng từng nói. Trong Trung Dung gọi là “chí thành”, chân thành tột độ, đó là tánh đức, bây giờ hoàn toàn không còn. Chẳng những không làm được, mà nói cũng không ai nói. Cho dù có người nói, nhưng bản thân họ không làm được, tâm và hành không tương ưng. Vì thế xã hội động loạn, nhân dân bệnh tật khổ đau, địa cầu thiên tai dị thường. Mọi người lưu ý một chút sẽ nhận thấy rất rõ ràng minh bạch, mọi nơi trên toàn cầu thiên tai dồn dập. Ngày càng nhiều hơn, ngày càng nghiêm trọng hơn. Rất nhiều người còn nói năm 2012 là ngày tận thế, năm 2012 là sang năm rồi, ngay trước mắt, vậy phải làm sao? Sau khi học Phật chúng ta hiểu, sanh mạng là vĩnh hằng, đối với vấn đề sanh tử là thân có sanh tử, linh tánh không có sanh tử. Thân không phải ta, linh tánh là ta, làm sao để bồi dưỡng linh tánh mình, khiến linh tánh mình hoàn toàn tương ưng với tánh đức, vậy mới đúng.

Thế giới này hủy diệt, tha phương có thế giới Cực Lạc đang đợi chúng ta. Kinh này chính là giới thiệu về thế giới Cực Lạc, khuyên chúng ta di dân đến thế giới đó, đừng lưu luyến thế gian này, đừng tiếp tục ở đây. Chúng ta di dân, trước khi chưa đi, đối với cư dân trên thế giới này, chúng ta cũng tận tâm tận lực giúp họ. Khuyên họ cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện, đoạn chánh tâm niệm, khiến địa cầu này càng tốt đẹp hơn, thế là chúng ta đã làm tròn trách nhiệm. Cổ nhân nói nhân chí nghĩa tận, chúng ta phải làm được. Đây là điểm khác nhau của hai thế giới. Thế giới Cực Lạc là tâm thanh tịnh hiện ra, bản nguyện Phật Di Đà gia trì, cho nên ở đó gọi là tướng vô lậu. Vô lậu nghĩa là gì? Trong Phật pháp lậu là đại danh từ của phiền não, là đại danh từ của ô nhiễm, là đại danh từ của tội ác, thế giới tây phương Cực Lạc không có.

Nguyện văn của 48 nguyện, nguyện thứ nhất nói rằng, thế giới tây phương Cực Lạc không có ba đường ác, vãng sanh thế giới Cực Lạc, vĩnh viễn không bị đọa vào ba đường ác. Vừa mở đầu đã hiện thị thế giới Cực Lạc là tướng vô lậu, khó được, khó nghe! Khó nghe, đời này chúng ta có nhân duyên được nghe. Khó được, đời này chúng ta có cơ hội có thể đạt được, nếu chúng ta không thực hành thì quả thật rất đáng tiếc, gọi là sai lầm lớn. Bất luận ta làm bao nhiêu việc tốt, mà không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, như vậy là sai lầm hoàn toàn. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định phải hiểu rõ ràng cuốn sách giới thiệu này. Sau đó mới biết cần phải tu học ra sao, hành chứng như thế nào, trong cuộc sống hằng ngày phải làm sao tu trì. Khi thiên tai hiện tiền chúng ta sẽ có năng lực chứng được, như vậy đời này sống mới có ý nghĩa, mới có giá trị, thật sự đạt được đại viên mãn.

Chúng tôi cảm ân Phật A Di Đà, cảm ân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và cảm ân giáo huấn của thầy Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia cùng thầy Lý. Chúng tôi mới thật sự nhận thức được tầm quan trọng của pháp môn này, và bộ kinh điển này. Y theo giáo huấn trong kinh, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, nhất định được vãng sanh.

Thôi, hôm nay chỉ học đến đây.

Tập 245

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 21.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 296, chúng ta bắt đầu xem từ hàng thứ ba, câu thứ hai, đây là một đoạn ngắn.

“Ý là, điểm vi tế của tất cả sự tướng, như một sợi lông một hạt bụi ở thế giới Cực Lạc, đều từ thực tế lý thể hiện ra, và diệu lý tương tức không hai, cho nên gọi là cùng vi”. Đoạn này khiến chúng ta nhớ đến một câu nói của nhà lượng tử khoa học, nhà vật lý học lượng tử người Đức là tiến sĩ Max Planck. Ông là thầy của Einstein, danh sư xuất cao đồ, có một học trò giỏi như thế. Ông nói, ông đối với kết luận sau cùng của việc nghiên cứu nguyên tử, thì trên thế gian này không có cái gọi là vật chất tồn tại. Đây là thầy của Einstein nói, không có vật chất. Tất cả vật chất đều đến từ một sức mạnh nhất thể, khiến nguyên tử vận động và duy trì cân mật. Chúng ta cần phải nhận định đằng sau sức mạnh này là ý thức và tâm trí, tâm thức là nền tảng của tất cả vật chất. Câu nói này của nhà khoa học rất gần với ý nghĩa của đoạn văn này, hầu như 3000 năm trước Đức Phật nói, cùng một vấn đề với những gì nhà khoa học lượng tử hiện đại này nói. Chính là ở đây nói về điểm vi tế của một sợi lông mảy trần. Một sợi lông một mảy trần rất nhỏ, nó từ đâu đến? Một sợi lông, lông trên thân chúng ta, một sợi lông, một điểm vi tế chính là vi trần, nó từ đâu đến? Nó là huyền tướng do tâm thức tích lũy mà sanh ra, đây chính là điểm vi tế của một sợi lông một hạt bụi. Điểm vi tế tức là lượng tử mà ngày nay các nhà lượng tử học thường nói đến, vi điểm này là lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử. Tiểu quang tử từ đâu mà có? Giới khoa học nói với chúng ta rằng, nó từ không sinh ra có. Đức Phật nói cho chúng ta biết, nó từ thực tế lý thể hiện ra. Thực tế lý thể là tự tánh, là thể tánh, là từ trong thể tánh biến hiện ra. Huyền tướng này và lý thể tương tức không hai, câu này không dễ hiểu. Ở trước thêm chữ “diệu”, nghĩa là nói diệu lý, diệu tướng. Lý diệu, tướng cũng diệu. Chữ diệu này có nghĩa là gì? Nó tượng trưng cho vật phi hữu phi vô, không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không có. Nếu nói không có, nó giống như ánh chớp vậy, nó lóe lên một cái. Còn như nói là có, nó lập tức biến mất, không còn thấy nữa, đây gọi là diệu. Lý diệu, sự cũng diệu. Thể diệu, tướng cũng diệu. Đây gọi là diệu lý tương tức không hai, đây mới là cùng vi, là hai chữ này. Cùng nghĩa là truy tận nguồn cội, hiểu nó một cách triệt để. Vi là chỉ sự lý, sự lý này quá tinh vi.

Bên dưới là dùng giáo lý đại thừa giải thích cho chúng ta. “Mà tất cả hình tướng này”, tất cả hình tướng là nói muôn sự muôn pháp, tất cả hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới. Tất cả hiện tượng có thể chia thành ba loại lớn, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, bao hàm hết tất cả. Ở đây chỉ dùng “tất cả hình tướng”, câu này bao hàm hết thảy. Nó từ đâu mà có? Là tâm thanh tịnh hiện ra. Chúng ta có thể gọi là hiện tượng tự nhiên của tâm thanh tịnh để giải thích nó.

“Công đức vô lậu của Di Đà hiện ra”. Di Đà ở đây là chỉ người, Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc, là công đức vô lậu của Phật A Di Đà. Công đức vô lậu, chúng ta bắt buộc dĩ cũng có thể nói nó là hiện tượng tự nhiên, nó không phải hiện tượng tinh thần, không phải hiện tượng vật chất. Có thể nói hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh

thần là hữu lậu, nó không phải vô lậu. Tâm hiện là hiện tượng tự nhiên, thức biến là hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, nó thuộc về hữu lậu.

“Cho nên gọi là tướng vô lậu”, tướng vô lậu này là chuyên nói đến vi điểm của một sợi lông, một mảy bụi, cũng chính là lượng tử mà ngày nay các nhà khoa học nói đến, là tướng vô lậu. Vì trong này không có vọng tưởng, không có phân biệt, không có chấp trước. “Nhất nhất đều là viên minh cụ đức”. Viên là viên mãn, minh là quang minh, đầy đủ vạn đức vạn năng. Như trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Minh tượng trưng cho trí tuệ, viên tượng trưng đức tướng, đức tướng viên mãn. Đây là tự tánh vốn đầy đủ, mà còn không sanh không diệt, vốn tự thanh tịnh, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Ở đây cần chú ý điều gì? Chú ý hai chữ “nhất nhất”, vi diệu là ở chỗ này. Nhất nhất nghĩa là sao? Trong một sợi lông có vô số vi điểm, trong một hạt bụi có vô số vi điểm, chúng ta cần phải hiểu ý này. Thật ra vi điểm này như Bồ Tát Di Lặc nói: “một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm”, một niệm trong này chính là một vi điểm, vô số vi điểm. Một khảy móng tay của chúng ta có 32 ức 100 ngàn vi điểm, giới khoa học gọi là tiểu quang tử. Hiện nay khoa học dùng giây làm đơn vị, thời gian của giây dài, dài hơn khảy móng tay. Nếu một giây chúng ta khảy năm lần, một giây khảy năm lần vậy một giây có bao nhiêu vi điểm? Có 1600 triệu, một giây có 1600 triệu vi điểm. Hai chữ nhất nhất chính là nói đến vấn đề này, trong một giây có 1600 triệu vi điểm, mỗi vi điểm đều viên minh cụ đức. Hay nói cách khác, trong mỗi vi điểm, chúng ta dùng khoa học hiện nay để nói thì năng lượng, tin tức, vật chất đều viên mãn. Viên mãn đến mức độ nào? Không có gì khác với biên pháp giới hư không giới, trong mỗi một vi điểm đều có thế giới. Ở trước chúng ta đã học, Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào thế giới này, có thể vào trong thế giới của vi điểm để tham học. Thế giới này của chúng ta không thu nhỏ, thế giới trong vi điểm cũng không phóng to, lớn nhỏ không hai, cảm quan đi vào đó hoàn toàn giống như hiện nay. Vậy chúng ta muốn hỏi, vũ trụ hiện nay của chúng ta là vũ trụ trong vi điểm, hay là vũ trụ lớn bên ngoài vi điểm? Nói cho chur vị biết, nói thật là không một cũng không hai.

Trong kinh nói rất hay, tương tức tương nhập. Chúng ta cần phải buông bỏ vọng niệm về phân biệt chấp trước, mới có thể thấy được. Vì sao vậy? Vì có phân biệt, có chấp trước là có vọng tưởng nghiêm trọng. Vọng tưởng chướng ngại ta kiến tánh, đây là tánh đức, cảnh giới minh tâm tiến tánh. Không những là viên minh cụ đức, mà “nhất nhất đều viên viên quả hải”, ý nghĩa viên viên quả hải này chúng ta rất ít gặp. Trong Hiền Mật Viên Thông nói: “Chỉ đức như biển của quả vị thánh giác viên mãn vô thượng”. Trong Kinh Hoa Nghiêm là Diệu giác Phật quả chứng được, nói cách khác Đẳng giác Bồ Tát vẫn không thấy được, Diệu giác mới thấy được.

“Đương thể tức là thật tướng”, thật tướng chính là tự tánh, nghĩa là đã kiến tánh, thấy được chân tướng của vũ trụ vạn hữu. Thật tướng là tướng chân thật, không phải vọng tướng. Chur vị phải biết rằng, những gì hiện nay chúng ta thấy toàn là vọng tướng. Chúng ta nhìn thấy lục đạo là vọng tướng, thập pháp giới là vọng tướng, pháp giới hư không giới là vọng tướng. Thậm chí nhìn thấy thế giới Cực Lạc cũng là vọng tướng, vì sao vậy? Vì một vọng thì tất cả đều vọng, chúng ta chưa buông bỏ cái vọng. Vọng tướng là vọng, phân biệt là vọng, chấp trước là vọng, toàn là hư vọng. Khi nào chúng ta có thể đem những hư vọng này, buông bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước, chân lập tức hiện tiền. Những gì ta thấy được hoàn toàn tương đồng với trong kinh điển đại thừa nói, kinh điển đại thừa có thể chứng minh, chúng ta có thấy sai không, đối chiếu với kinh điển sẽ biết.

Thật tướng là gì? “Tướng mà vô tướng, vô tướng mà tướng, cho nên gọi là cực diệu”. Tất cả mọi hiện tượng không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không, thực tế thì tướng này ngay trước mắt chúng ta. Đặc biệt rõ ràng là ta cảm nhận được, như mỗi ngày ta xem ti vi, mỗi ngày dùng vi tính để tiếp thu tin tức qua mạng. Công việc này người thời đại chúng ta hầu như mỗi ngày không thể tách rời, nó cùng một đạo lý với trong kinh nói. Màn hình chính là vi điểm, tất cả hiện tượng trong màn hình cũng là vi điểm. Trong vi điểm có màn hình viên mãn, trên màn hình có vi điểm viên mãn. Tướng tức vô tướng, ta có thể nhìn thấy nó chăng? Vô tướng mà tướng, hai câu này chẳng phải ngay trước mắt chúng ta sao? Nếu ta có thể nhận ra điều này là đã ngộ nhập cảnh giới Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm là gì? Trong màn hình này hiện tượng, chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Trên màn hình vi tính hiển thị ra cũng là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, không một cũng không hai, đây gọi là cực diệu. Thật sự có thể thấu suốt thật tướng, xin chúc mừng, tâm thanh tịnh của quý vị đã hiện tiền. Hay nói cách khác, tâm thanh tịnh của quý vị soi chiếu vạn vật, không nhiễm chút bụi trần. Vì sao vậy? Vì vạn vật không tự tánh, vạn vật không có nhiễm tịnh, vạn vật không có sanh diệt, vạn vật không có thiện ác, vậy nhiễm ô đâu ra! Như lục tổ Huệ Năng nói: “Xưa nay không một vật, nơi nào dính bụi trần”. Chúng ta khởi tâm động niệm cho rằng nó đã ô nhiễm, đó là giả không phải thật. Ta cho rằng nhiễm tức là nhiễm, còn cho rằng tịnh tức là tịnh sao? Không có. Bất luận trên màn hình hiện ra hình ảnh gì, thị phi, nhiễm tịnh, thiện ác đều không tồn tại! Những thị phi, nhiễm tịnh, thiện ác này là sao, rốt cuộc là sao? Một câu trong kinh điển đại thừa đã giải đáp cho chúng ta: “Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”. Bài kệ trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Lúc này chúng ta có thể lãnh hội được những gì các bậc cổ đức xưa nay nói, tìm chân vọng liễu bất khả đắc, tìm tà chánh liễu bất khả đắc, tìm nhiễm tịnh bất khả đắc, tìm thiện ác cũng bất khả đắc. Xin chúc mừng, quý vị đạt được thanh tịnh bình đẳng giác, đạt được thanh tịnh bình đẳng giác tức là thành Phật. Thành Phật mới là cùng vi cực diệu, đây là cảnh giới của Như Lai quả địa.

Bên dưới, “kế viết”, tiếp tục nói. “Quảng lược tương nhập, không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là vô năng xưng lượng”. Quảng là rộng lớn, lược là thu nhỏ. Quảng lược tương nhập là rộng ở trong hẹp, hẹp ở trong rộng. Chúng ta thay đổi hai chữ mọi người càng dễ hiểu hơn, đó là lớn nhỏ. Lớn là gì? Lớn là vũ trụ, pháp giới lớn, hư không pháp giới lớn. Nhỏ là gì? Nhỏ là vi điểm, đây là thuật ngữ trong kinh Phật. Vi điểm cũng là vi của cực vi, vật nhỏ nhất trong hiện tượng vật chất, không thể phân tách, tiếp tục phân tách tức không còn, gọi là vi của cực vi. Có thể cái hiện nay được gọi là lượng tử. Toàn thể vũ trụ chứa đựng trong lượng tử, lượng tử này cũng ở trong vũ trụ. Vũ trụ nhập vào lượng tử, vũ trụ không thu nhỏ, lượng tử không phóng to, làm sao có thể dung nạp? Chúng ta không sao lý giải được. Vũ trụ xưng tánh, lượng tử cũng xưng tánh, tánh không có lớn nhỏ, cho nên nó tương tức tương nhập. Tánh không phải bất kỳ hiện tượng nào, nó không phải hiện tượng tự nhiên, không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần, nó có thể sanh ra mọi hiện tượng, năng và sở không hai! Năng bao hàm sở, bao hàm tất cả sở sanh, điều này chúng ta dễ hiểu. Nhưng bất kỳ một vi điểm nào trong sở sanh, nó cũng bao hàm tự tánh viên mãn, điều này chúng ta không hiểu, không thể lý giải được. Trong kinh nói: “không thể nghĩ bàn”, thực tế câu này rất tuyệt diệu. Chỉ cần ta không tư không nghị là thấy được, là minh bạch. Tư là ta suy nghĩ, càng nghĩ càng sai. Nghị là thảo luận về nó, nghị luận nó, như vậy cũng sai, vì sao vậy? Vì cảnh giới này không phải lời lẽ có thể nói được. Nghị là tiền ngữ thức, tư là thức thứ sáu, thứ

bảy, thứ tám. Dùng tám thức chính là vọng tâm, không thấy được chân tướng, không thấy được thật tướng.

Thật tướng là gì? Tướng mà vô tướng, vô tướng mà tướng, ta không thấy được. Buông bỏ tâm ý thức mới có thể thấy, nó có thể tương tức tương nhập. Hai câu ở đây giải thích rõ ràng, vì sao có thể tương tức tương nhập? Tướng tức vô tướng, vô tướng tức tướng, cho nên nó có thể tương tức tương nhập. Nhờ vậy chúng ta mới nhận biết rõ ràng hai câu này, khen ngợi nó là cực diệu, cho nên vô năng xung lượng. Nó có lượng chăng? Không có lượng!

Hoàng Niệm Lão lại đem tổng kết ý nghĩa đoạn này nói với chúng ta. “Ý là thế giới Cực Lạc toàn hiển lộ pháp giới sự sự vô ngại”. Quý vị xem “một và nhiều tương tức, lớn và nhỏ tương dung, rộng hẹp tương nhập, trùng trùng vô tận, vượt ngoài tình kiến, ngôn ngữ đạo đoạn, cho nên không thể bàn, tâm tư lộ tuyệt, nên không tư duy. Ngôn ngữ tư duy không thể sánh được làm sao có thể xung lượng? Cho nên gọi là vô năng xung lượng”, giải thích quá tuyệt diệu!

Chúng ta thử nghĩ xem, cảnh giới trước mắt mình so với thế giới Cực Lạc là giống nhau hay khác nhau? Nếu là giống, vậy thế giới Ta bà này chẳng phải là thế giới Cực Lạc sao? Có giống chăng? Nói cho chư vị biết, giống thật không phải giả, sự giống lý cũng giống. Vậy khác ở đâu? Khác ở chỗ người ở thế giới tây phương Cực Lạc giác ngộ, chúng ta không giác ngộ. Họ buông bỏ, chúng ta chưa buông bỏ. Họ buông bỏ tâm ý thức, chúng ta vẫn chấp chặt tâm ý thức, khác nhau ở điểm này. Thế giới tây phương Cực Lạc, vì điểm của một sợi lông mảy bụi đều cùng vi cực diệu. Thế giới Ta bà này, vì điểm của một sợi lông một hạt bụi, cũng cực diệu tinh vi như thế giới Cực Lạc, không có gì khác. Chỉ là họ thấy được, còn chúng ta thì không. Không thấy được, nhưng nó có, ngay trước mắt. Giới khoa học đã chứng minh cho chúng ta, có thể nói họ đã nhìn thấy dấu tích của nó, nhìn thấy vấn đề này. Biết sự hiển nhiên của nó, nhưng không biết nguyên nhân của nó. Vì sao nó như vậy, giới khoa học không nói, nhưng Phật đã nói ra.

Mấy câu ở đây nói: “Sự sự vô ngại, một và nhiều tương tức, lớn nhỏ tương dung, rộng hẹp tương nhập, trùng trùng vô tận, vượt ngoài tình kiến”, nghĩa là họ đã nhìn thấy, đây là nói về điều gì? Chính là nói vì điểm của một sợi lông mảy trần, giới khoa học phát hiện vì điểm, nhưng không nói ra được. Bồ Tát Hoa Nghiêm nhìn thấy, thì ra trên thế gian lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, sao họ có thể không được đại tự tại!

Xuất sanh vô tận là hiện tượng tự nhiên, tức ngay tại đây, xưa nay chưa từng để Bồ Tát khởi tâm động niệm, chiêu này rất tuyệt. Phạm phủ chúng ta nhìn thấy cảnh giới bên ngoài liền khởi tâm động niệm, vì cảnh giới xoay chuyển. Đây gọi là định công của Bồ Tát, tự tánh bốn định. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, nghĩa là tự tánh chúng ta vốn định.

Bị cảnh giới bên ngoài dao động là sao? Là vọng tâm, là tâm trạng, nó dễ bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn. Tự tánh thanh tịnh tâm không bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc, vì sao vậy? Vì cảnh giới là tướng mà vô tướng, vô tướng mà tướng, như vậy sao bị quấy nhiễu được! Giống như hình ảnh trên màn hình ti vi vậy, đem hai câu này ra đối chiếu, quán chiếu. Khi xem ti vi, tập trung tinh thần ý chí, ta thấy gì? Thấy tướng mà vô tướng, vô tướng mà tướng. Không hề ảnh hưởng bởi những hình ảnh trên ti vi, chỉ chuyên chú vào tướng mà vô tướng, vô tướng mà tướng, ta thấy điều này. Xem lâu ngày sẽ được tam muội, khi được tam muội liền đại triệt đại ngộ.

Trong giáo lý đại thừa nói: “các pháp bình đẳng, không có cao thấp”. Kinh Hoa Nghiêm có thể giúp ta khai ngộ, màn hình ti vi cũng có thể giúp ta khai ngộ. Thử hỏi

màn hình ti vi và Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm có bình đẳng chăng? Bình đẳng. Then chốt ở đâu? Then chốt ở chỗ ta có biết chăng, nếu biết sẽ khai ngộ, không biết thì không khai ngộ. Không biết dù ngày ngày đọc Kinh Hoa Nghiêm cũng không khai ngộ, người biết thì xem ti vi cũng khai ngộ, xem ti vi thành Bồ Tát, thành Phật. Tuyệt diệu! Cho nên trong kinh gọi là cực diệu.

Chúng ta lại hỏi thêm câu nữa, Bồ Tát Long Thọ ở Long cung, trong Long cung của Đại Long Bồ Tát, thấy Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, tam thiên đại thiên thể giới vi trần kệ, nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm, đó là gì? Nói thật với quý vị, đó chính là chúng ta từ sáng sớm thức dậy cho đến tối đi ngủ, suốt ngày này sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, những gì mắt thấy, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi nếm, thân thể tiếp xúc, sự tưởng tượng, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, tức ngay tại đây! Vì sao vậy? Vì tướng mà vô tướng, vô tướng mà tướng.

Ta cũng có thể nhập vào cảnh giới của quốc sư Hiền Thủ. Cảnh giới của ngài là gì? Ngài quy nạp Kinh Hoa Nghiêm thành ba loại chu biến. Ý niệm vừa khởi_ Ý niệm này chính là vi điểm của một sợi lông một hạt bụi, ý niệm này vừa khởi lập tức chu biến pháp giới, ý niệm vừa khởi liền xuất sanh vô tận, ý niệm này vừa khởi liền hàm dung không hữu. Phải chăng đây là cùng vi? Phải chăng đây là cực diệu? Không có một pháp nào không ngay tại đây, chính là ngay tại đây!

Nghe dạy không chấp tướng ngôn ngữ, không chấp trước tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên, như vậy là đã khéo nhập. Thông thường chúng ta nghe kinh nghe pháp, vì sao không thể khéo nhập? Vì chấp tướng, không biết tướng mà vô tướng, vô tướng mà tướng, đó gọi là thật tướng, là chân tướng. Chúng ta đều là vọng tâm, rơi vào trong cảnh giới tướng hư vọng, vì thế vĩnh viễn không thể khai ngộ, vĩnh viễn không thể trở về thanh tịnh bình đẳng, đạo lý là như vậy.

Mấy đoạn văn này văn tự không dài, nghĩa lý sâu rộng vô tận. Câu quan trọng nhất là “siêu tình ly kiến”. Ngày nay chúng ta không thể siêu tình, cũng không thể ly kiến, cho nên đọc những điều này không hiểu. Chữ đọc không sai, ý nghĩa hình như hiểu, lại hình như không hiểu, vì thế không được lợi ích. Phải học như thế nào? Bốn câu dưới nói với chúng ta: “Ngôn ngữ đạo đoạn, cố bất khả nghị”. Nghị là gì? Là nghiên cứu thảo luận, không được, chỉ có thể nghe. Vì sao không được nghị luận? Vì nghị luận chưa siêu tình ly kiến, nghị luận là tình kiến. Tình kiến không thể kiến tánh, bởi thế không cho phép ta nghị luận.

Quý vị xem Thiên tông, xem Ngũ Đẳng Hội Nguyên, xem Truyền Đăng Lục, trong này rất nhiều điển tích. Hòa thượng trách nghiệm người học trò, hỏi người này: “Đạo nhất cú lai”, nghĩa là ông nói một câu tôi nghe xem. Người học trò này bắt đầu mở miệng nói, lập tức đánh một quyền vào miệng không cho nói. “Đạo nhất cú lai”, học trò nghĩ ra rồi vì sao không cho nói? Ngôn ngữ đạo đoạn, quý vị đạo gì chứ? Động tác che miệng học trò lại, người này liền khai ngộ, thủ pháp này rất cao minh. Hay nói cách khác, hòa thượng có thần thông, có trí tuệ, nhìn thấy học trò này, khi nào? Khi sắp ngộ mà chưa ngộ, ngay thời điểm then chốt đó, chỉ thiếu một chút đó mà họ không thể khai ngộ. Chiêu này vừa biểu diễn ra, họ hoát nhiên đại ngộ. Nếu chưa đến mức độ nhân duyên này, dù cho bịt miệng đến ngọt thờ vẫn không khai ngộ, hà tất như thế! Phương pháp này không phải có thể ứng phó với bất cứ người nào, chỉ đối với người họ có nhân duyên đặc thù, phải người như thế. Muốn một người khai ngộ, phương pháp đó quả thật là thiên biến vạn hóa, không có phương pháp nhất định. Người khai ngộ họ biết, khai ngộ tức là thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Họ biết, người chưa khai

ngộ không biết. Ta chưa khai ngộ, học theo những phương pháp đó của họ, sai lầm, điều này không học được.

“Tâm tư lộ tuyệt, cố bất khả tư”. Suy nghĩ được chăng? Không được suy nghĩ, suy nghĩ là ý thức khởi tác dụng, A lại da khởi tác dụng, Mạt na khởi tác dụng, Ý thức khởi tác dụng. Đây là ba tâm, ba tâm hai ý. Vọng tâm, vọng tâm vĩnh viễn không duyên được chân tâm, buông bỏ vọng tâm, chân tâm liền hiện tiền, vấn đề là như vậy.

Phải triệt để buông bỏ, đến thân đều không chấp trước. Lục đạo chúng sanh, chúng sanh nào không chấp trước thân này là ta, là chính mình? Người giác ngộ không chấp trước, biết thân này không phải là ta, cái gì là ta? Biến pháp giới hư không giới là chính ta. Hoàn toàn khẳng định không chút hoài nghi. Trong kinh điển gọi người này là gì? Là pháp thân Bồ Tát. Họ không phải lấy thân này làm thân, họ lấy tất cả pháp làm thân, có đạo lý chăng? Có đạo lý. Đạo lý gì? Chính là những gì ba đoạn trước trong Hoàn Nguyên Quán nói, từ nhất thể khởi nhị dụng. Nhất thể, tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Khởi nhị dụng, thứ nhất là chánh báo, thứ hai là y báo. Chánh báo là chính mình, y báo là môi trường sống, bao gồm hư không pháp giới. Ba loại chu biến, chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu, đây là pháp thân Phật. Kinh Hoa Nghiêm gọi là pháp thân đại sĩ, pháp thân Bồ Tát, họ trú trong cõi thật báo trang nghiêm. Họ chứng được thân kim cang bất hoại, là thân pháp tánh. Môi trường cư trú là cõi pháp tánh, pháp tánh bất sanh bất diệt.

Đoạn bên dưới nói: “Cho thấy Cực Lạc Tịnh độ, chỉ có Phật với Phật mới có thể thấu tốt, ngoài Phật ra tất cả chúng sanh trên đến Đẳng giác, ở giữa đến tất cả chúng sanh lớn nhỏ phàm thánh đầy đủ thiên nhân, đều không thể nói hết hình sắc, quang tướng, danh số của nó, càng làm sao có thể tuyên thuyết chung tất cả?” Đây là giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta. Sự tốt đẹp của thế giới Cực Lạc, sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà để học tập những gì? Những gì trong đoạn này nói, cũng chính là những gì thầy Phương Đông Mỹ nói, là triết học đỉnh cao nhất, và khoa học đỉnh cao nhất, nói rõ ràng minh bạch về nguồn gốc của vũ trụ vạn pháp. Tánh tướng, sự lý, nhân quả của tất cả pháp đều nói rõ hết. Ngày nay chúng ta gọi là học thuật, tất cả mọi học thuật đến đây gọi là đại viên mãn, nói đến tận cùng. Người hiểu học, đến tha phương thế giới cầu học, học vẫn không có cảnh dừng. Đến thế giới Cực Lạc cầu học, mới đạt được đại viên mãn. Hơn nữa ngay trong đời này còn chứng được cứu cánh viên mãn, thành tựu vô thượng bồ đề, không thể không biết điều này. Cho nên “thế giới tây phương Cực Lạc chỉ có Phật với Phật mới có thể cứu cánh”, Phật ở đây là Diệu giác quả Phật.

Bên dưới nói càng rõ hơn: “Ngoài Phật ra”, chính là quả vị này, “còn tất cả chúng sanh, trên đến Đẳng giác, giữa có người đầy đủ thiên nhân”, tức có ngũ thông hoặc lục thông. Những hàng đại thánh, tiểu thánh, phàm phu phàm phu là chúng sanh, thánh là thánh nhân. “Đều không thể phân biệt hết hình sắc”, có thể phân biệt nhưng không thể phân biệt hết. Chỉ có thể phân biệt, nhận thức giới hạn, nhưng không thể nhận thức viên mãn, không thể.

Hình sắc ở thế giới Cực Lạc, hình là hình trạng, sắc là màu sắc. Quang tướng, quang là quang minh, tướng là tướng hảo. Danh số, vật này gọi là gì, số lượng bao nhiêu, ta đều không thể phân biệt được. Không thể phân biệt rõ hết, đương nhiên làm sao có thể tuyên thuyết tất cả được? Vì vậy giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, chỉ có Phật mới làm được. 48 nguyện là Phật A Di Đà tự nói, Kinh Vô Lượng Thọ cũng được tuyên thuyết từ kim khẩu Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Đẳng giác Bồ Tát đều không nói được. “Cho nên nói”, đoạn này là tổng kết trong nguyện văn. “Có người có thể phân biệt hình

sắc, quang tướng, danh số và tuyên thuyết tất cả, không thành chánh giác”. Nghĩa là mười phương thế giới muốn đến thế giới Cực Lạc xem, không thể nói rõ ràng mọi thứ ở thế giới Cực Lạc, họ không có năng lực này, không có trí tuệ này.

Chương này chúng ta học đến đây, bây giờ xem tiếp chương sau:

“Ngã tác Phật thời, quốc trung vô lượng sắc thọ, cao hoặc bách thiên do tuần, đạo tràng thọ cao, tứ bách vạn lý, chư Bồ Tát trung, tuy hữu thiện căn liệt giả, diệc năng liễu tri”. Đoạn này là nguyện thứ 40, “nguyện vô lượng sắc thọ”. Tất cả chúng sanh đều yêu thích cây cỏ hoa lá, thế giới tây phương Cực Lạc cũng không ngoại lệ, cây cỏ hoa lá rất nhiều.

Chúng ta xem tiếp nguyện 41: “Dục kiến Chư Phật, tịnh quốc trang nghiêm, tất ư bảo thọ gian kiến. Do như minh kính, đồ kỳ diện tượng, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. Nguyện sau cùng này rất thù thắng: “Nguyện thọ hiện Phật sát”. Mười phương cõi nước Chư Phật, quý vị muốn xem, tất cả đều hiện ra từ trên thân cây. Gốc cây đó giống như ti vi, như máy chiếu hiện nay vậy, ta muốn xem gì thì kênh đó liền hiện ra, cõi nước Chư Phật. Muốn xem chúng ta từ thế giới Ta Bà, đến thế giới Cực Lạc, muốn xem tình trạng ở thế giới Ta Bà. Giữa cây báu ta nhìn thấy thế giới ta bà, thấy địa cầu này, thấy hệ mặt trời, nhìn thấy rất rõ ràng, cây hiện cõi Phật.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Hữu chương”, chương bên phải, “đủ hai nguyện”, đầy đủ hai nguyện. “Từ câu cũng có thể hiểu trở lên”, chúng ta vừa đọc xong, “nói rõ nguyện vô lượng sắc thọ thứ 40”. “Muốn thấy cõi nước trang nghiêm thanh tịnh của Chư Phật trở xuống, là nguyện thọ hiện Phật sát thứ 41”. “Trong nước cây có vô lượng màu sắc, cao đến trăm ngàn do tuần. Cây vô lượng màu sắc là chỉ tất cả cây báu trong nước, do bảy báu hóa thành, màu sắc quang diệu, ngay hàng thẳng lối, rễ mọc theo lớp, là các cây báu biến khắp nước này”. Người thế gian, có thể nói là không phân biệt quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng, không ai không thích châu báu. Cho thấy châu báu là vật mà tất cả chúng sanh yêu thích.

Trong kinh Đức Phật thường dạy rằng: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, trong tâm thích những thứ này, nó liền hiện ra. Những hiện tượng vật chất này từ đâu mà có? Trong kinh Đức Phật dạy là do tâm hiện thức biến. Tâm hiện là bình đẳng, thức biến thì không giống nhau, đúng là tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng. Tâm chúng sanh thích gì nó hiện ra thứ đó.

Chúng ta xem chúng sanh hiện nay, tâm chúng sanh trên địa cầu này, họ thích điều gì? Họ thích tài sắc danh thực thù, ngũ dục lục trần, họ thích những thứ này. Cổ nhân cũng yêu thích, cổ nhân thích của cải, thích châu báu. Bây giờ thích của cải, thích ngân phiếu, một tờ giấy mỏng, họ thích điều này, cho nên nó bay khắp bầu trời. Người ngày xưa thích kim ngân châu báu, quả thật thứ châu báu của cổ nhân hình như nhiều hơn chúng ta hiện nay. Chúng ta thấy trong sách cổ, đế vương thưởng cho đại thần, một lần ban tặng là ngàn lượng hoàng kim. Có thể thấy thời đó nhiều vàng, nhiều kim ngân, hiện nay hình như không có, đã thất tán, nghĩa là sao? Là chúng sanh không có phước báo, chỉ dùng tiền để thay thế, cho nên dùng tiền giấy. Ngày xưa dùng tiền vàng, tiền bạc, dùng vàng bạc. Bây giờ dùng tiền giấy, ngày xưa tiền giấy là ma quỷ dùng, quý vị nghĩ xem xã hội hiện nay thành ra như thế nào? Dùng tiền giấy, người và quỷ cùng chung sống.

Thích cây cỏ hoa lá là bản tánh tự nhiên, cây cỏ hoa lá ở thế giới Cực Lạc vô cùng tươi tốt, mà tất cả đều do trần bảo tạo thành. Bên dưới nói: “bảy báu hóa thành”, bảy không phải con số, nó là biểu pháp, biểu trưng sự viên mãn, nghĩa là ta thích châu báu gì liền hiện loại đó. Báu là vô lượng vô biên, cũng không có số lượng. Nếu có thể nói rõ tên

và số lượng trân bảo ở thế giới Cực Lạc, điều này không thể, chỉ Phật và Chư Phật mới có thể nói rõ được, mới có thể nói được, Đẳng giác trở xuống đều không thể nói được.

Bảy tượng trưng sự viên mãn, là bốn phương, trên dưới tức là sáu, thêm ở giữa nữa là viên mãn, bảy tượng trưng ý này. Bốn phương, trên dưới, ở giữa tượng trưng sự viên mãn.

“Tất cả châu báu, biến hóa thành tự”. Vinh là tốt tươi, cây cao lớn, cành lá hoa quả rất sum suê. Sắc là màu sắc, quang tức quang minh. Màu sắc tươi tốt sáng chói, diệu là khen ngợi. “Hàng hàng lớp lớp, rễ mọc thành hàng”. Cây này là trưởng thành, không phải do nhân công trồng trọt chăm sóc, tự nhiên, thẳng hàng thẳng lối, còn hoàn mỹ hơn cả thiết kế, thiết kế cũng không được đồ án đẹp như vậy. “Các cây báu biến khắp cõi nước này”, cõi nước thế giới Cực Lạc, đại đạo tràng của Phật A Di Đà. Học trò tứ độ tam bối cửu phẩm, đây là nói về học trò. Những cây báu này biến khắp cõi nước, cây cao 100 do tuần cho đến 1000 do tuần, cây cối ở đây quá cao lớn. Do tuần là đơn vị đo lường, đơn vị đo khoảng cách.

Bên dưới nói: “Ở đây 40 dặm đến 60 dặm, xem kỹ chú giải ở trước”, ở trước có chú giải. Vào thời Ân độ cổ, một do tuần dài bao nhiêu? Dùng Trung quốc để so sánh, do tuần của Trung quốc có đại do tuần, trung do tuần, tiểu do tuần, chia thành ba bậc. Đại do tuần là 80 dặm của Trung quốc, trung do tuần là 60 dặm, tiểu do tuần 40 dặm.

Lúc Đức Thế Tôn ra đời là vào thời nhà Chu Trung quốc, trong sử Phật giáo ghi chép rất rõ ràng. Năm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ra đời, là năm giáp dần thứ 24 của Chu Chiêu Vương. Khi Phật diệt độ là năm thứ 53 của Chu Mục Vương, Phật trú thế 80 năm. Người xưa tính tuổi mụ, 80 tuổi, người nước ngoài nói 79 tuổi.

Thước đo thời nhà Chu, thước đo nhà Chu dài bao nhiêu? Đầu năm dân quốc, đại sư Hoàng Nhất từng làm một cuộc khảo cứu, ngài có viết một bài văn có tên là Chu Xích Khảo. Nói cho chúng ta biết, một mét thời nhà Chu tương đương với sáu tấc hiện nay, thước của nhà Chu không lớn. Hay nói cách khác, đại do tuần 80 dặm cũng chỉ bằng 40 dặm hiện nay, tiểu do tuần là 20 dặm, trung do tuần là 30 dặm hiện nay. Là dặm của Trung quốc, không phải cây số, cây số lại phải giảm đi một nửa. Cũng khá cao, nếu cây số giảm mất một nửa, một đại do tuần 40 dặm Hoa tức là 20 cây số, tiểu do tuần mười cây số. Mười cây số, bây giờ chúng ta đi máy bay, thường bay ở độ cao khoảng 10 cây số, mười ngàn mét. Cây cao đến mức độ đó, máy bay mới bay lên đến đọt cây, thế giới Cực Lạc quả là không thể nghĩ bàn! Cây cao chúng ta cũng liên tưởng đến người cao lớn, nếu như người nhỏ mà cây cao như thế, như vậy không tỷ lệ thuận. Do đây có thể biết, độ cao của người ở thế giới Cực Lạc.

Hiện nay chúng ta sống, môi trường sống ở Úc châu, cây cũng rất cao lớn, cao khoảng bằng mười mấy người. Người đứng dưới gốc cây cảm thấy rất nhỏ bé, khi so với độ cao của cây thấy mình nhỏ bé vô cùng. Thấy hiện tượng này, nghĩa là người thế giới tây phương Cực Lạc có phước báo lớn. Ở trước chúng ta đã học, vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ở đó là hóa sanh, không có thai sanh. Thai sanh, noãn sanh, thấp sanh đều không có, chỉ có hóa sanh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Đến thế giới Cực Lạc, thời gian rất nhanh chóng, trong sát na đã đến được đó. Đến đó thân tướng hoàn toàn giống với Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Thế Tôn vô lượng thọ, vô lượng quang, ta giống như Thế Tôn, cũng là vô lượng thọ, vô lượng quang. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng được oai thân 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, một đời chứng được quả vị Diệu giác viên mãn. Chư vị phải cố gắng tư duy xem, có nên đến đây chăng? Rất muốn đến đó, không có ai không muốn. Nhưng đi bằng cách nào? Phải buông bỏ tất cả những gì thuộc

thế gian này, điều này rất khó, lại không muốn buông bỏ. Có thể mang tất cả những gì thuộc thế gian này theo chăng? Không thể mang theo, đến thân thể này cũng không mang theo được, vì sao vậy? Vì thân thể này không tương xứng với thân thể ở thế giới Cực Lạc. Nếu thân thể hiện tại của chúng ta cũng là thân kim cương bất hoại, cũng là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, như vậy có thể đi, tương đồng với bên đó. Đáng tiếc thân chúng ta không giống họ, thân này quá tệ, không cần nó nữa. Chư vị nên biết rằng, thân còn không cần, huống gì vật ngoài thân! Chỉ cần buông bỏ được, không có ai không vãng sanh. Khi lâm mạng chung Phật A Di Đà không đến tiếp dẫn cũng không được trách ngài, ngài biết, ngài biết điều gì? Ngài biết ta chưa buông bỏ, cho nên không đến tiếp dẫn. Nếu buông bỏ hoàn toàn, nhất định ngài đến tiếp dẫn. Chỉ cần còn một chút vướng mắc, Phật sẽ không đến, nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này.

Trên thế gian này, dù làm bao nhiêu việc tốt, tích lũy công đức, nhất định phải tam luân thể không. Nếu còn nghĩ rằng tôi đã làm không biết bao nhiêu công đức, như vậy không thể vãng sanh, đang tự chướng ngại mình, vì sao vậy? Vì tích lũy công đức là việc đáng phải làm, không có gì đáng vinh dự, là bản phận của mình. Phải tẩy trừ sạch sẽ những tạp niệm này, tâm thanh tịnh và cõi thanh tịnh tương ứng. Trong kinh điển thường nói: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”, thế giới Cực Lạc là Tịnh độ.

Xem tiếp: “Trong đạo tràng còn có thọ vương, gọi là đạo tràng thọ, tức bồ đề thọ”, bây giờ chúng ta gọi là bồ đề thọ. Đạo tràng thọ nghĩa là sao? Là nơi Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, cây bên ngoài giảng đường gọi là đạo tràng thọ. “Đi về phương tây nam trước núi Chánh Giác của Tây Vực khoảng 14, 15 dặm, có cây Tất bát la, Đức Phật ngồi dưới cội cây này thành chánh giác, cho nên gọi là bồ đề thọ”. Duy Ma Kinh Bồ Tát Hạnh Phẩm Triệu Chú _ Đây là chú giải của đại sư Tăng Triệu, có một đoạn nói rằng: “Đức Phật thành đạo dưới cội cây, cây gọi là bồ đề. Cây này ánh sáng chói lòa, hương thơm bát ngát, hình sắc vi diệu, tùy theo sở thích mà thấy”. Ở đây nói đến Tây Vực, là chỉ cho hướng tây nam của Trung quốc. Đức Phật ra đời tại nước Ca Tỳ La Vệ, tức là Nepal hiện nay, phía nam rặng Himalayas, phía bắc là Tây Tạng. Quê hương của Phật ở phương nam rặng Himalayas, ngày xưa thường gọi là Tây Vực. “Đi về 14, 15 dặm phía tây nam núi Chánh Giác”. Tây Vực Ký của đại sư Huyền Trang thời Đại Đường, nghĩa là ngài đến Ấn Độ du học 17 năm, những nơi ngài trải qua đều có ghi chép. Ngài viết thành một cuốn sách, có thể gọi là du ký. Bộ sách này rất có giá trị, trong này có ghi chép, phải tìm Đại Đường Tây Vực Ký xem, ở đây hiện nay là địa phương nào. Đi về 14,15 dặm ở hướng tây nam núi Chánh Giác, có cây tất bát la. Đương thời Đức Thế Tôn thành chánh giác giới cội cây này, ngồi thiền nhập định dưới cây này. Khi xuất định, buổi tối nhìn thấy sao trên trời, ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, về sau cây này được gọi là cây bồ đề.

Trong chú giải Kinh Duy Ma của đại sư Tăng Triệu nói: “Đức Phật thành đạo dưới cội cây, cây gọi là bồ đề. Cây này ánh sáng chiếu diệu”. Cây này phóng ánh sáng, còn tỏa hương thơm. “Hương thơm bát ngát, hình sắc vi diệu, tùy theo sở thích mà được thấy”, câu này rất quan trọng.

Hiện nay giao thông phương tiện, rất nhiều người đến Ấn độ chiêm bái thánh tích. Hình như có hai ba lần có người mời tôi đi, tôi chưa đi, chưa từng đến Ấn độ. Suốt đời tôi là giảng kinh, cũng đi qua rất nhiều quốc gia trên thế giới, đều là mời tôi đến giảng kinh, xưa nay không hề đi du lịch. Trong lúc giảng kinh có thời gian rảnh thì đi loanh quanh một chút, xem phong cảnh các nơi. Đây là tranh thủ thôi, mục đích không phải là đi du lịch. Những năm lại đây cũng có khi xuất ngoại, đa phần đều là tham gia hội nghị hòa bình quốc tế, hội nghị Tôn giáo, cũng không phải đi du lịch. Tôi tin rằng rất nhiều

đồng tu, đều đã đi chiêm bái những thánh tích đương thời của Thế Tôn, bỏ đề thọ vẫn còn. Những địa điểm ngày xưa ngài giảng kinh thuyết pháp như núi Linh Thứu, vườn Kỳ Thọ Cấp Cô Độc, những di tích này vẫn tồn tại.

Bây giờ chúng ta thấy những cây này, cây có phóng ánh sáng chẳng? Có nghe hương thơm chẳng? Phải chăng nó có hình sắc vi diệu như trong kinh nói? Hình như đều không có, chắc là thời gian quá lâu, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cách chúng ta 3000 năm, có thể ngày xưa có ánh sáng, có hương thơm, bây giờ không còn, thời gian quá lâu, đây là một cách giải thích. Thật ra câu giải thích thật sự là ở câu sau cùng: “Tùy theo sở thích mà thấy được”, vẫn là câu “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Nếu có tâm chân thành cung kính khi đi chiêm bái thánh tích của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, có thể nhìn thấy ánh sáng, có thể ngửi thấy hương thơm. Nếu dùng tâm nông nổi, tâm không thanh tịnh để đi chiêm bái, thì chẳng cảm nhận được điều gì cả, chỉ thấy một cây bồ đề bình thường. Không nhìn thấy ánh sáng của nó, không ngửi được hương báu của nó.

Bên dưới vẫn còn mấy câu: “Cây phát ra pháp âm, tùy sở thích mỗi người mà nghe, đây là Như Lai báo ứng thọ”. Càng vi diệu! Cây biết nói pháp. Đây là quả báo của Như Lai, ứng hóa của Như Lai. “Chúng sanh gặp được tự nhiên ngộ đạo”, đây là thế giới Cực Lạc, đây không phải là cây nơi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành đạo, là đạo tràng thọ ở thế giới tây phương Cực Lạc, là nơi Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Ta không nghe Phật thuyết pháp, ngồi dưới gốc cây bên ngoài, không vào giảng đường, ngồi dưới gốc cây, cây thuyết pháp cho ta nghe, ta cũng có thể ngộ đạo.

“Thành tựu trong kinh văn của kinh này, lại nói: Lại do nhìn thấy cây này, cho nên đạt được ba loại nhẫn. Thứ nhất là âm hưởng nhẫn, hai là nhu thuận nhẫn, ba là vô sanh pháp nhẫn”. Ba loại nhẫn này tức là ba loại định, phía sau kinh này có giải thích tường tận. Đây thật sự như những gì trong kinh giáo nói, đây là quả báo của Phật A Di Đà, do ứng hóa hiện ra. Đức Thế Tôn thường dạy rằng, thế giới Cực Lạc là do vô lượng công đức của Phật A Di Đà thành tựu nên.

Từ những cây báu và công đức vô tận của thế giới Cực Lạc, chúng ta tin chắc vào câu nói của Phật, ngài nói không sai. Điều này cũng nói rõ vì sao tu hành ở thế giới Cực Lạc dễ thành tựu, vì sao tu hành ở thế gian chúng ta gian nan đến thế? Đây là do môi trường khác nhau. Tu hành ở thế gian chúng ta, môi trường toàn là ô nhiễm, toàn là tiêu cực, trái với tánh đức. Sát đạo dâm vọng, lường thiệt, ý ngữ, ác khẩu, tham sân si mạn, chúng ta sống trong môi trường này. Bây giờ quan sát tường tận, cây cỏ hoa lá ở thế gian này, những loại động thực vật với những gì trong sách cổ ghi chép, phát sanh biến hóa lớn lao. Nếu lưu ý từ điểm này, chúng ta sẽ đề cao tâm cảnh giác. Các loại cây trái, nó kết trái mỗi năm, khi ăn mùi vị không giống nhau, trái cây không thơm ngon như trước, không có mùi vị đó. Hiện nay rau xanh, rau xanh cũng không tươi ngon như trước, đã thay đổi. Vì sao có sự thay đổi này? Vì tâm người thay đổi. Con người ngày xưa tâm địa trung hậu thành kính, cổ nhân không những thành kính đối với người, mà đối với cây cỏ hoa lá, đối với núi sông đại địa đều rất kung kính. Phật pháp cũng không ngoại lệ, chúng ta thấy trong Kinh Hoa Nghiêm kể ra hơn 40 loại thần linh. Có thần núi, thần cây, thần hoa, thần cây cỏ, có thần biển, thần sông, thần suối, thần rạch. Thần rạch cũng có long vương, như giếng nước, giếng nước cũng có long vương. Sống trong ngôi nhà này có thần thủ hộ, có thần cửa, có ông táo. Từ những điển tích này, chúng ta có thể nghĩ đến, cổ nhân quả thật là “vô bất kính”, không có gì họ không cung kính. Chúng ta cung kính nó, nó cũng tôn trọng chúng ta. Ta ở trên mảnh đất này là có nhân duyên, ngay đời này chúng ta gặp được, có thể tương thân tương ái, quan tâm lẫn nhau, săn sóc lẫn nhau, hỗ trợ lẫn nhau, cùng nhau tu hành, như vậy hoàn cảnh sẽ không giống nhau.

Vườn rau chúng tôi có trồng mướp, đây là sư Ngô Khiêm nói với tôi. Mấy năm trước có trái mướp báo mộng cho cô, yêu cầu đến hái vì nó đã quá già, mọi người không đến hái, cho nên đến báo mộng. Ngày hôm sau cô ra xem, quả nhiên tìm thấy, tìm thấy gì? Đúng là mướp quá già, không ăn được, phải giữ lại làm giống. Quý vị xem, mướp trong vườn cũng biết báo mộng, có thể nói nó không có linh tánh chăng? Vườn rau chúng tôi không dùng phân bón, không dùng thuốc sâu. Chúng tôi chia một mảnh nhỏ trong vườn, chuyên cung cấp cho sâu bọ. Trong vườn trồng rất nhiều cây trái, cũng chỉ định mấy cây cho chim chóc. Điều rất giữ chữ tín, chúng tôi chung sống rất hòa thuận, hai bên quan tâm lẫn nhau, đúng là hai bên hợp tác rất tốt đẹp, tuyệt đối không tổn thương đến bất kỳ chúng sanh nào, cần phải hiểu đạo lý này.

Người thời nay không có lòng yêu thương, đến bản thân mình họ còn không biết thương yêu thì làm sao yêu thương người khác? Vì thế họ không biết yêu thương cha mẹ, không biết yêu thương anh em, không biết có tôn trọng. Cho nên hiện nay núi sông, cây cỏ hoa lá, linh khí đó không còn nữa. Linh khí không còn, quý vị thử quan sát tường tận xem, nó có gì? Nó có tà khí, không bình thường lắm.

Gần đây tôi nghe nói rất nhiều nơi có từng đàn chim chết, từ trên không trung rơi xuống mà chết, nguyên nhân gì vậy? Giới khoa học hiện nay chưa tìm ra nguyên nhân. Trong Phật pháp nói, do lòng người chúng ta bất thiện, oán khí này gây ô nhiễm sơn hà đại địa, khí phát ra từ cây cỏ hoa lá, cũng là những chất bất thiện này. Cơ thể những loài chim này quá nhỏ, sức đề kháng yếu, chúng hít không khí này dẫn đến tử vong, chúng bị trúng độc. Tham sân si mạn nghi gọi là ngũ độc, oán hận náo nộ phiền đều là độc, khí chất đạo đức nhân lễ nghĩa ngày xưa không còn, hiện nay biến thành như thế. Quan sát tường tận không khó phát hiện.

Hiểu rõ môi trường xung quanh, chúng ta không còn lưu luyến môi trường này nữa, phải tận tâm tận lực giúp cải thiện hoàn cảnh, đó chính là giúp cải thiện nhân tâm. Đến ông Baladen người Mỹ cũng nói đến phương pháp để chúng ta ứng phó dự ngôn thảm họa năm 2012, phải dùng biện pháp bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm mới ứng phó được vấn đề nan giải giải, mới có thể hóa giải thảm họa này. Không những hóa giải, còn có thể đưa địa cầu đến một tương lai tươi sáng đẹp đẽ hơn.

Như trong kinh nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, Đức Phật nói: “Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”, chúng ta mới hiểu rằng hai thế giới không giống nhau. Thế giới tây phương Cực Lạc người người đều tu thượng thiện, như trong Kinh Di Đà Đức Phật nói, thế giới đó là nơi hàng thượng thiện như câu hội. Vậy xã hội hiện nay của chúng ta thì sao? Cũng là thượng, nhưng chữ ở dưới đã thay đổi, là thượng ác, người nào không tạo mười ác nghiệp? Sát đạo dâm, thân hành sát đạo dâm. Khẩu vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, nói lời ngon ngọt để lừa bịp chúng sanh, ác khẩu. Còn ý thì tham sân si, gây ra mười ác nghiệp nặng nề, vì thế cảnh giới bên ngoài thay đổi. Đối với bản thân mà nói, tai họa của bản thân là tật bệnh, phiền não, âu lo. Thiên tai bên ngoài là xã hội động loạn, địa cầu thiên tai dồn dập, như lũ lụt, gió bão, núi lửa phun trào, động đất, động vật không ngừng bị diệt chủng. Vấn đề này đối với nhân loại đang sinh tồn trên địa cầu, tạo nên sự uy hiếp nghiêm trọng. Khởi nhân đều là do ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện tạo thành. Có thể cứu vãn chăng? Có thể, chỉ cần biết quay đầu hướng thiện, quay đầu là bờ, từ bỏ mười điều ác, nỗ lực tu mười điều thiện.

Những năm lại đây, chúng tôi đề xướng cùng nhau học tập Đệ Tử Quy, học Cảm Ứng Thiên, học Thập Thiện Nghiệp Đạo. Học giáo huấn có liên quan đến luân lý, giáo huấn đạo đức, giáo huấn nhân quả trong kinh điển Tôn giáo, thế giới này sẽ được cứu. Thiên tai có thể hóa giải, thân thể chúng ta có rất nhiều độc bệnh cũng đều khôi phục

bình thường. Khiến sơn hà đại địa, cây cỏ hoa lá, ngũ cốc lương thực, có thể sanh trưởng lại như xưa. Nhân dân tôn trọng nhau, thương yêu nhau, quan tâm nhau, và hợp tác lẫn nhau.

Thế giới Cực Lạc là thế giới đại đồng, chúng ta không sánh bằng, nhưng cũng có thể đạt đến bậc trung, thế giới bậc trung cũng có thể khiến cho cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Chư Phật Bồ Tát, chư vị thánh hiền đều luôn khuyến khích chúng ta. Chúng ta đọc đến những đoạn kinh văn này, nhất định phải nghĩ đến xã hội ngày nay, chúng ta phải thực hành như thế nào? Chúng ta phải thay đổi tâm thái, dùng tâm thiện, dùng ý tốt để xử sự đối nhân tiếp vật, bản thân chịu thiệt thòi. Cổ nhân dạy rằng, thua thiệt là phước, chiếm lợi ích không phải phước báo, chiếm lợi ích là họa, là tai họa. Nếu thông đạt thấu triệt nhân quả báo ứng, tuyệt đối ta không khởi tâm động niệm muốn chiếm lợi ích của người. Đứng giữa lợi và hại, ta nên gắng vác thiệt hại, lợi để nhường người khác. Việc tốt dành cho người, việc xấu mình lãnh chịu, đây mới thật sự là tích lũy công đức. Chư vị thánh hiền dạy chúng ta làm như thế, Chư Phật Bồ Tát cũng dạy chúng ta như thế. Phải chăng làm như vậy là rất thua thiệt? Tuyệt đối không thua thiệt, phước báo ở đằng sau. Nếu tinh tấn dũng mãnh tích cực tu tập, không cần đợi đến đời sau, lúc lớn tuổi là nhận được hiệu quả. Suốt đời nhẫn nhường, suốt đời đi sau, nhìn về bên ngoài hình như rất khổ rất đáng thương. Suốt đời sống rất cần khổ, nhưng sao? Nhưng phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, thân thể mạnh khỏe sống lâu. Rất khổ, không có ai chăm sóc, nhưng bản thân mạnh khỏe sống lâu, quý vị dám nói đây không phải phước báo ư? Con người nhất định phải nhiều người hầu hạ ư? Tự chăm sóc mình không phải càng tốt sao?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, suốt đời ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, ba y một bát. Quý vị dám nói ngài không có phước báo chăng? Sau khi chết cho đến nay, quý vị thấy mỗi ngày có biết bao nhiêu người đánh lễ, bao nhiêu người tán thán, bao nhiêu người học tập theo di huấn của ngài, bao nhiêu người nhận lợi ích của ngài. Đây chính là phước báo của ngài, chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng. Không phải ở đây ăn ngon, mặc đẹp, ở nhà lớn, không phải những thứ đó, không liên quan đến những vấn đề này.

Chúng ta phải hưởng thụ phước báo chân thật, những điều hư giả này xin nhường cho người khác không biết tu. Không khởi xung đột với người, họ cần ta không cần, thứ ta cần họ không cần, làm sao có xung đột được? Nếu họ cần ta cũng cần sẽ khởi xung đột ngay.

Ví dụ nói ta muốn ăn chay, ta muốn ngày ăn một bữa, họ không muốn_về phương diện ẩm thực tuyệt đối không khởi xung đột. Họ muốn ở nhà cao cửa rộng, tôi thích ở nhà tranh, ở ngôi nhà tranh nhỏ bé, họ không muốn_về môi trường sống chúng tôi không khởi xung đột. Quý vị muốn công danh phú quý, tôi không cần những thứ đó, tôi cần đọc sách thánh hiền. Ngày ngày đọc sách, vui hơn bất kể điều gì, như vậy sẽ không khởi xung đột! Không tranh giành với người, không mong cầu gì thuộc thế gian. Không khởi xung đột với người, cũng không xung đột với thế gian, được vậy thì tự tại biết bao, an vui biết bao!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 246

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 21.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 297, hàng cuối cùng, bắt đầu từ câu cuối cùng.

“Bồ đề bảo thọ của cõi nước này, có thể khiến người thấy tự nhiên ngộ đạo, chứng nhập vô sanh pháp nhẫn. Công đức cây này thật là vô thượng hy hữu, vi diệu khó nghĩ. Cho nên biết cây báu này là nguyện vương bí mật trang nghiêm tâm của Phật A Di Đà hiển lộ ra”. Chúng ta xem đến đây, đoạn này vẫn là nói rõ về nguyện vô lượng sắc thọ.

Trong kinh Đức Phật dạy rằng, thấy cây là có thể được ba loại nhẫn, âm hưởng nhẫn, nhu thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn. Vì loại sau cùng là vô sanh pháp nhẫn, cho nên chư vị tổ đức đều cho rằng đây là cảnh giới của Bồ Tát địa.

Hôm nay chúng ta đọc tiếp kinh văn của Đại Kinh Giải, Hoàng Niệm Lão nói, bồ đề bảo thọ của cõi nước này, có thể khiến người thấy tự nhiên ngộ đạo, mà còn có thể chứng nhập vô sanh pháp nhẫn. Hay nói cách khác là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Ở thế giới Cực Lạc nghe kinh nghe pháp sẽ khai ngộ, nhân duyên khai ngộ mỗi người đều khác nhau. Đích thực có người ở trong hội của Thế Tôn nghe pháp khai ngộ, thế giới Cực Lạc cũng có, khi cúng dường mười phương Chư Phật Như Lai, nghe kinh nghe pháp khai ngộ. Nhân duyên khai ngộ quá thù thắng, vì sao chúng ta phải coi trọng nhân duyên này như vậy? Vì nhân duyên này có liên quan mật thiết với thiện căn tu học trong nhiều đời kiếp quá khứ. Trong quá khứ, nhiều đời kiếp tu học pháp môn này, đời này chưa gặp được, gặp pháp môn không giống với pháp môn tu học trong quá khứ, như vậy thì rất khó. Nếu như gặp được pháp môn tương đồng với trong nhiều đời kiếp quá khứ đã học, bây giờ rất thuận thực. Người xưa gọi là quen tay hay việc, sẽ rất dễ khai ngộ, đạo lý là như vậy.

Nhân duyên khai ngộ của thế giới Cực Lạc quá rộng quá sâu, những hiện tượng sáu căn tiếp xúc, đều có thể giúp ta khai ngộ. Mắt nhìn thấy cây, ngửi được hương thơm của cây, đây đều là duyên. Không nhất định duyên gì giúp ta khai ngộ, giúp ta chứng được vô sanh pháp nhẫn. Công đức của cây này, quả thật là vô thượng hy hữu, vi diệu khó nghĩ, không thể tưởng tượng. “Cho nên biết cây này quả thật là tâm bí mật trang nghiêm của A Di Đà nguyện vương hiển lộ ra”. Câu này nghĩa là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Từ lý mà nói, tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới, luôn luôn được Phật A Di Đà gia trì. Hôm nay chúng ta cũng được bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì, mới có thể xem hiểu những kinh văn này, mới nhận ra trong kinh văn này có rất nhiều ý nghĩa, nhưng vẫn không sánh bằng thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Rất rõ ràng, ở thế giới Cực Lạc tâm luôn thanh tịnh bình đẳng. Ở thế gian này của chúng ta, dù công phu tốt đến đâu, đều không tránh khỏi sự ô nhiễm của hoàn cảnh. Ô nhiễm của hoàn cảnh vật chất, ô nhiễm của hoàn cảnh tinh thần, còn ô nhiễm của hoàn cảnh tự nhiên, chúng ta đều phải lãnh chịu, không thể không biết điều này. Thế giới Cực Lạc

thuần tịnh thuần thiện, sáu căn tiếp xúc đều là vô thượng diệu pháp, đều là nguyên vương bí mật trang nghiêm của Phật Di Đà hiển lộ.

Bên dưới Hoàng Niệm Lão nói: “Tâm này Mật giáo phân là đệ thập trụ tâm”. Phật giáo tại Trung quốc, từ xưa đến nay có mười tông phái, Mật tông là một trong mười tông phái đó, phân giáo của mỗi tông phái không giống nhau. Đây là đưa ra Mật tông phân đệ thập trụ. “Đệ thập trụ tâm là cứu cánh quả Phật, đệ thập nhất địa là quả vị Như Lai chứng được, cho nên có thể ban cho chúng sanh lợi ích rốt ráo chân thật”. Nếu Phật không chứng được, không thể giúp đỡ tất cả chúng sanh. Phật chứng được cứu cánh viên mãn, nghĩa là chỉ cần người học Phật, bất luận là căn cơ sâu hay cạn, sức mạnh của Phật đều có thể dùng được. Lợi ích này vô cùng thù thắng, có thể giúp chúng sanh vãng sanh Tịnh độ ngay trong đời này, cũng chính là vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Y chánh trang nghiêm trong bốn cõi ở thế giới Cực Lạc, tuy chúng ta chưa học hết kinh này, chưa đến một nửa, những đại khái cũng đã hiểu rõ tình tiết. Không những hiểu mà còn thâm tín không nghi, đặc biệt là 48 nguyện trong phẩm thứ sáu. Chúng ta đã học 40 nguyện, ở sau còn tám nguyện là hoàn thành phẩm này. Phẩm kinh này là chính Phật A Di Đà tuyên thuyết, Phật Thích Ca Mâu Ni thuật lại cho chúng ta, đúng y như lời Phật A Di Đà, không sửa dù một chữ, thuật lại cho chúng ta. Khiến chúng ta dần dần nhận thức rõ về thế giới Cực Lạc, tín tâm mới kiên định, mới thật sự buông bỏ.

Đặc biệt là hiện nay, thời gian này thiên tai thảm họa xảy ra khắp nơi, dù học gì cũng không kịp. Gặp được Phật pháp, trong Phật pháp tinh hoa nhất, quan trọng nhất, khế cơ nhất, đơn giản nhất, tiết kiệm thời gian nhất, nhanh chóng nhất, mà thành tựu cao không gì bằng pháp môn này. Người thiện căn sâu dày, hàng lợi căn, tôi tin rằng họ tiếp xúc là có thể khế nhập. Phật A Di Đà đem đến cho chúng ta lợi ích chân thật, “huệ” nghĩa là ban cho, chúng ta có thể lập tức đạt được.

Bên dưới nói: “Công đức của cây cao xa, Bồ Tát trong cõi nước này, thiện căn thấp kém, vốn khó thấy biết”. Đây là thật, Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc, thiện căn thấp kém là ở đâu? Là cõi phàm thánh đồng cư, đây là thiện căn thấp kém. Thiện căn thù thắng là cõi phương tiện hữu dư. Thiện căn viên mãn họ đã đến cõi thật báo trang nghiêm.

Ngay nay chúng ta đáng chú ý nhất đó chính là thiện căn thấp kém, vì sao vậy? Vì thiện căn chúng ta thấp kém. Câu này là đối với chúng ta, chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư. Bồ Tát trong cõi đồng cư, từ hạ phẩm hạ sanh đến thượng phẩm thượng sanh, chín phẩm này đều được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Được Phật gia trì, hình tượng biểu hiện ra không có gì khác với A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí là cõi thật báo trang nghiêm. Hay nói cách khác, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc cũng có thể đạt được đài ngộ bình đẳng với pháp thân đại sĩ. Quả là khó được, khiến người ta không thể tưởng tượng được. Không được Phật gia trì, tuyệt đối không thấu triệt được công đức của cây này. Bây giờ vì ta được Phật Di Đà tùy từ, “đại nguyện gia trì, khiến tất cả đều liễu tri”. Đối với công đức và lợi ích của cây này, ta hoàn toàn có thể thông đạt thấu triệt.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, nguyện thọ hiện Phật sát thứ 41: “Nguyện văn trong kinh này là thọ hiện Phật sát, giống với bảo thọ quán thứ tư trong Quán Kinh”. Quán Kinh nói về 16 phép quán, chính là 16 phương pháp tu hành, pháp cuối cùng của 16 pháp này là trì danh niệm Phật. Trì danh niệm Phật này trong thập lục quán là phần quan trọng nhất, một quán sau cùng, sau cùng cũng là quan trọng nhất. Phổ độ. Đệ tứ quán trong Quán Kinh là bảo thọ quán. “Kinh văn trích dẫn đơn giản như sau”. Kinh văn rất dài, Hoàng Niệm Lão rất khéo léo, ông trích dẫn ra những câu quan trọng nhất. “Các

cây báu này, sanh ra các loài hoa vi diệu, lại kết nhiều trái. Có ánh sáng lớn, hóa thành tràng phan vô lượng bảo cái. Trong bảo cái, hiện ra tất cả Phật sự trong ba ngàn đại thiên thế giới, mười phương cõi Phật cũng hiện trong đó”, vi diệu không sao nói hết. Nguyên này chúng ta có thể lý giải, cũng có thể lãnh hội, Di Đà Như Lai vì ai mà phát nguyện này? Tất nhiên là vì Bồ Tát cõi đồng cư. Vì sao vậy? Vì Bồ Tát cõi đồng cư chưa đoạn tận nhất phẩm phiền não. Đúng là đời nghiệp vãng sanh, mà còn đời nghiệp cực kỳ nặng, cho nên tập khí phiền não cũng rất nặng. Tập khí phiền não gì? Nhớ nhà! Đến thế giới Cực Lạc lưu học, có khi rất nhớ quê hương. Chúng ta đến từ thế giới Ta Bà, nên nhớ thế giới Ta Bà, nghĩ đến địa cầu này, trước đây từng ở đó. Chắc chắn không chỉ một đời, mà từng ở địa cầu này rất nhiều đời, đời này qua đời khác kết duyên với rất nhiều chúng sanh, có thiện duyên, có ác duyên, hiện nay thế giới này như thế nào? Tình hình cuộc sống của những người có duyên trước đây ra sao? Chắc chắn nhớ đến họ, muốn trở về thăm, có thể thấy được chăng? Được, trong cây báu có thể thấy được. Như hiện nay chúng ta mở ti vi, mở đúng kênh là thấy được. Cây báu này, nó khai hoa, cũng kết trái. Hoa quả đều có ánh sáng, mà còn có thể biến hóa thành tràng phan bảo cái. Trong tràng phan bảo cái có thể thấy tất cả Phật sự của tam thiên đại thiên thế giới, giống như hiện nay chúng ta xem ti vi vậy. Mười phương cõi nước cũng hiện trong đó ở trước nói hiện ra tất cả Phật sự trong tam thiên đại thiên thế giới, là nói thế giới Ta Bà này, nói nhằm vào chúng sanh vãng sanh trên địa cầu này mà nói.

Quý vị xem khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khu vực giáo hóa này rộng lớn chừng nào? Bằng ba ngàn đại thiên thế giới. Một đơn vị thế giới, Hoàng Niệm Lão nói với tôi, không phải là một hệ thái dương. Trước đây chúng ta cho rằng đơn vị thế giới là hệ thái dương, khi nói trong lòng cũng không chắc lắm, vì sao vậy? Vì không giống với trong kinh Phật nói. Trong kinh Phật nói, trung tâm của đơn vị thế giới là núi tu di, nhật nguyệt xoay quanh núi tu di. Nhật nguyệt tức là nói hệ thái dương của chúng ta, hệ thái dương chạy quanh núi tu di, quanh eo núi tu di. Chúng ta nói hệ thái dương là không chắc chắn, nhưng trước đây có rất nhiều người đều cho là hệ thái dương, chúng tôi cũng không nghiên cứu điều này. Hoàng Niệm Lão học khoa học, ông nghiên cứu tường tận hơn chúng tôi. Ông nói rằng, một đơn vị thế giới thực tế chính là hiện nay các nhà thiên văn học gọi là hệ ngân hà, nói rất có đạo lý. Quả thật các nhà thiên văn học nói rằng, thái dương chạy quanh hệ ngân hà, trung tâm hệ ngân hà chính là núi tu di, trong Phật pháp gọi là núi tu di. Hiện nay danh từ trong thiên văn học gọi là hắc động, một hắc động có sức hút rất lớn mạnh, đến ánh sáng, sóng điện từ đều bị nó hút vào, đều bị nó thu vào, sức hút của nó mạnh đến như thế.

Sang năm, năm 2012 đúng lúc đến chu kỳ ngân hà đối tề. Nghĩa là trung tâm của ngân hà, thái dương, địa cầu sắp thành một đường thẳng, gọi là ngân hà đối tề. Theo dự ngôn thời cổ đại, cho rằng ngày đó có thể phát sinh thảm họa. Thảm họa này có thể phát sanh chăng? Hắc động của trung tâm ngân hà gây ảnh hưởng đến hệ mặt trời, tạo thành bão mặt trời, cổ nhân gọi là thái dương hắc tử, cho nên gọi là bão mặt trời. Sức hút của nó mở rộng diện tích bão mặt trời, kéo nó ra, bão mặt trời đó đặc biệt rộng lớn. Trận bão lớn như thế có thể ảnh hưởng đến địa cầu, vì nó sắp thành một đường thẳng với địa cầu, sức hút này rất lớn. Giới khoa học rất lo sợ, là thái dương hắc tử khiến địa cầu xảy ra động đất, sóng thần và núi lửa phun trào, điều này rất có thể xảy ra. Nếu cả ba thứ này cùng đến, gây ra cho địa cầu thảm họa vô cùng khủng khiếp.

Dự ngôn của Maya châu Trung Mỹ là nói đến điều này. Thời cổ đại dân tộc này vào thời đó rất có nghiên cứu về thiên văn, lúc đó không có máy móc khoa học, họ hiểu rõ tình trạng vận hành của hệ thái dương trong hư không. Họ đều có thể hiểu, mà tính

toán còn rất tinh vi. Theo dự đoán của họ thì đến tháng 12 sang năm là kết thúc, về sau không còn nữa, phải chăng đây là ám chỉ ngày tận thế? Không ai có thể nói rõ được.

Người Mỹ quay một bộ film 2012, năm trước phát sóng trên toàn cầu, phát cùng một lúc, gây được tiếng vang rất lớn. Không lâu sau giới khoa học bắt đầu thảo luận về vấn đề này, thảo luận về vấn đề này có ghi lại bốn VCD, tôi đều đã xem qua. Những điều thảo luận trong VCD này có giá trị hơn trong film, có không ít nhà khoa học cho rằng điều này rất có thể, cũng có một số cho rằng chưa chắc. Có thật chăng? Theo Phật pháp nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyên”. Then chốt vẫn là ý niệm của của chúng ta. Nếu người sống trên địa cầu này tâm niệm đoan chánh, không có tà tư, không có tà hạnh. Ý niệm của chúng ta giúp ta thấy được sự vận hành của tinh cầu trong thái không, giúp nó ổn định, không xảy ra vấn đề. Quý vị xem ý niệm có sức mạnh lớn đến như vậy, có thể kháng cự sức hút của ngân hà, có thể khiến thái dương hắc tử không đến nổi quá đáng, ý niệm có sức mạnh lớn như vậy.

Đức Phật nói về sức mạnh này, hiện nay được giới khoa học khẳng định. Các nhà lượng tử lực học nói rất rõ ràng, đây là thật không phải giả. Chúng ta hy vọng thế giới này, tất cả những người có tín ngưỡng Tôn giáo, mọi người đều cầu nguyện cho vấn đề này. Sức mạnh tập thể ý thức đích thực có thể hóa giải thiên tai, mặc dù không hóa giải hoàn toàn, nhưng cũng giảm nhẹ rất nhiều, không đến nỗi dẫn đến tận thế, điều này rất có thể.

Khiến chúng ta nghĩ đến tiên sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, làm thí nghiệm bên hồ Tỳ bà. Thí nghiệm này chứng minh cho chúng ta thấy, ý niệm tập thể có sức mạnh rất lớn. Hồ Tỳ bà có một khúc eo, khúc eo này nước bị đọng, không lưu thông. Hơn 20 năm nay nước dơ bẩn, đục ngầu, vô cùng hôi hám. Ông phát động tìm hơn 350 người, mời thêm một vị pháp sư hơn 90 tuổi, dẫn đầu đại chúng cầu nguyện bên hồ nước này, chỉ dùng thời gian một tiếng. Trong một tiếng này, người tham gia cầu nguyện phải buông bỏ mọi ý niệm, không nghĩ đến bất kỳ điều gì, chỉ nghĩ đến một điều, nước hồ rất sạch sẽ, chỉ nghĩ đến vấn đề này, miệng đọc câu này. Nước hồ rất sạch sẽ, nước hồ rất sạch sẽ, niệm một tiếng như thế. Ba ngày sau hồ nước này quả nhiên trong sạch, mùi hôi hám không còn, truyền thông Nhật bản đều đưa tin. Duy trì được nửa năm, nửa năm sau lại hôi hám trở lại như trước đây.

Tiên sĩ Giang Bồn kể cho tôi nghe chuyện này, tôi liền nói với ông ta rằng, tốt nhất là hai tháng ông tổ chức một lần, như vậy mới duy trì được lâu dài. Cầu nguyện này là tập trung ý thức tập thể, năng lượng rất lớn, nhưng đây là trị ngọn không phải trị gốc. Vì sao vậy? Vì sau khi cầu nguyện xong, ý niệm mỗi người lại loạn, lại tạp. Chứng minh rằng, việc cầu nguyện trong Tôn giáo quả thật có hiệu quả, nhưng nhất định phải biết rằng nó không trị tận gốc, chỉ trị ngọn. Làm sao mới trị gốc? Đoan chánh tâm niệm là trị gốc. Giáo dục Tôn giáo trị gốc, cả gốc lẫn ngọn đều trị được, chỉ cầu nguyện không thôi là trị ngọn không trị gốc. Đạo lý này chúng ta phải hiểu, mới sanh khởi tín tâm đối với Tôn giáo. Giáo dục Tôn giáo, đó mới thật là vạn năng, là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng của tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Vì thế giáo dục Tôn giáo có tầm ảnh hưởng rất lớn! Đáng để chúng ta coi trọng, đáng siêng năng học tập, giúp thế gian này hóa giải thiên tai.

Bất luận chúng ta nỗ lực đến đâu, toàn tâm toàn lực làm, làm thành công, phải giữ tâm thanh tịnh của mình, không khởi vọng niệm, như vậy là đúng. Nếu ta nghĩ rằng mình làm được việc tốt này, không biết cứu được bao nhiêu người. Chỉ cần sanh khởi ý niệm này, bao nhiêu công đức đều tiêu tán hết, phải biết điều này. Vì sao công đức

không còn? Vì công đức có thể sanh tâm thanh tịnh, công đức có thể khai trí tuệ. Nếu ta có ý kể công, còn cái tôi làm việc tốt, đây là vọng niệm, là vọng tâm, không phải chân tâm.

Một tiếng đồng hồ cầu nguyện này, buông bỏ tất cả mọi vọng niệm, là dùng chân tâm cầu nguyện. Nhưng một tiếng đồng hồ sau, cầu nguyện xong, vọng niệm lại khởi lên, không giữ được. Trong Phật pháp gọi đây là tu phước, tu phước không liên quan đến công đức, công đức và phước đức khác biệt ở chỗ này. Công đức là dù làm bao nhiêu việc tốt cũng đều là tam luân thể không, nghĩa là dù làm bao nhiêu việc tốt cũng như không có gì. Còn phước đức thì sao? Phước đức là ta sẽ có những ý niệm này, có vấn đề này, đó là phước đức. Phước đức dễ tu, công đức khó! Công đức phải không chấp tướng mới được, mới là công đức. Chấp tướng chính là phước đức. Đây là cách giải thích đơn giản nhất, mọi người dễ lý giải. Chấp tướng là tu phước, lìa tướng là tu công đức.

Ta có thể thấy khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, “tất cả Phật sự trong tam thiên đại thiên thế giới”, tất cả các Phật sự tức là mọi tình hình. Phật ở đây là giác ngộ thấu triệt, tất cả sự tướng trong tam thiên đại thiên thế giới đều thấu triệt hết, minh bạch tất cả, đây gọi là Phật sự.

Bên dưới nói: “Mười phương cõi Phật cũng hiện trong đó”. Không chỉ cõi nước của Phật Thích Ca Mâu Ni hiện ra trong cây báu, hoặc là thấy trong hoa báu, hoặc thấy trong quả báu, hoặc do hoa qua biến hóa ra tràng phan bảo cái mà thấy được trong đó. Xem tiếp: “Quán này trong Quán Kinh”, chính là quán bảo thọ thứ tư. “Chính là thành tựu của nguyện này”, tức là thành tựu của nguyện này. “Trong cõi nước Cực Lạc, cây báu vô lượng, ánh sáng trong mỗi một cây hóa hiện vô lượng bảo cái. Mỗi một bảo cái, trong đó hiện ra mười phương cõi Phật, thanh tịnh sáng suốt, giống như gương sáng. Thấy cõi Phật tha phương, rõ ràng thấu triệt, như đối trước tấm gương, tự soi mặt mình”.

Câu này nói rất rõ ràng, cây cỏ hoa lá ở thế giới Cực Lạc, đều là các loài báu thành tựu, ta liền nghĩ đến phước báo của họ lớn biết bao. Nếu con người có thể buông bỏ vọng tâm vọng niệm, chính là cõi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Có tâm phân biệt là cõi phương tiện, có chấp trước là cõi phàm thánh đồng cư. Vọng tưởng phân biệt chấp trước đều là giả, trong tự tánh vốn không hề có. Tự tánh thanh tịnh tâm chỉ có thường tịch quang, tâm hiện là cõi thật báo, thức biến là cõi phương tiện và cõi đồng cư, là thức biến. Thế giới này vô lượng cây báu, cây này thiên biến vạn hóa, trong Hoàn Nguyên Quán gọi là xuất sanh vô tận. Nó có ánh sáng, trong ánh sáng đó biến hóa đa đoan, hóa hiện vô lượng bảo cái, trong bảo cái lại hiện ra mười phương cõi Phật, thanh tịnh sáng suốt. Nghĩa là nói, cõi nước Phật hiện ra rất rõ ràng, không có chút mê hồ nào, thấy một cách thấu triệt. Đối với những hiện tượng này, lý sự, nhân quả không có gì không hiểu.

Bên dưới đưa ra ví dụ: “Giống như tấm gương sáng”, chúng ta lấy chiếc gương, “thấy tha phương cõi Phật, rõ ràng thấu triệt, như đứng trước chiếc gương trong suốt”. Như chúng ta đứng soi mặt mình trong gương vậy, trong ánh sáng cây báu sinh ra vô lượng vô biên cảnh giới. Trong cảnh giới nhìn thấy mười phương cõi nước Chư Phật, quá khứ, hiện tại, vị lai. Vì trong cảnh giới này không có thời gian và không gian, tầng thời gian và không gian đều đã đột phá. Ta có thể nhìn thấy quá khứ, có thể thấy được vị lai. “Có thể thấy cõi nước Cực Lạc hàm nhiếp tất cả cõi Phật, tương nhập tương tức, không thể nghĩ bàn”. Một cây báu trong cõi nước Cực Lạc đã hàm nhiếp tất cả cõi Phật. Như cây báu này ở thế giới Cực Lạc nhiều vô lượng vô biên, vô lượng vô biên cây báu, mỗi cây báu đều như vậy, cảnh giới này là thật. Chúng ta có thể nói cây báu đó là biến pháp giới hư không giới, là từ trong cây này triển hiện ra, điều này chúng ta cảm thấy

không thể nghĩ bàn. Trên thực tế những đạo lý này, trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói với chúng ta. Quý vị xem, giới tử nạp tu di, tu di nạp giới tử, phải chăng đây là tương nhập tương tức? Đúng vậy. Ở trước chúng ta vừa học xong, vi điểm trong một sợi lông một hạt bụi, vi điểm trong hạt bụi, vi điểm trên đầu sợi lông, trong đó có hàm nhiếp tất cả cõi Phật chăng? Có. Vi điểm trong một hạt bụi có hàm nhiếp tất cả cõi Phật chăng? Có. Tất cả đều là tương nhập tương tức, không thể nghĩ bàn. Hàm nhiếp trong cây báu đó có vấn đề chăng? Đây là gì? Đây là tánh đức viên mãn hiển lộ, nó vốn là như vậy, không có ai tạo ra. Nhà Phật dùng một câu là “pháp nhĩ như thị”. Pháp nghĩa là tất cả pháp. Nhĩ là sao? Vốn là như vậy. Tánh tướng nhất như, tánh tướng không hai. Lý sự nhất như, nhân quả không hai, cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Chúng ta hiểu được một điểm, thì trong tất cả pháp hoàn toàn hiểu rõ. Vì thế tất cả pháp, không có một pháp nào không phải cơ duyên khai ngộ của chúng sanh. Không nhất định trong một nhân duyên nào được triệt ngộ, minh bạch. Như vậy mới có thể buông bỏ tuyệt đối, mới thật sự tự độ, biết phải giúp người khác như thế nào. Người khác có độ được chăng? Còn phải xem nghiệp chướng của họ, nghiệp chướng mỏng rất dễ khai ngộ, nghiệp chướng sâu nặng khó khai ngộ. Khó cũng không sao, thời gian rất dài, đời đời kiếp kiếp về sau chắc chắn được Chư Phật Như Lai quan tâm. “Đệ tử Phật môn, không bỏ một ai”, đây là thật không phải giả.

Ta phê bình Chư Phật Như Lai, cự tuyệt Chư Phật Như Lai, thậm chí là hủy diệt Chư Phật Như Lai. Thật ra có hủy diệt được chăng? Không thể, tất cả pháp bất sanh bất diệt, sao ta hủy diệt được? Như Chư Phật Như Lai vĩnh viễn dùng thiện ý đối với ta, dùng lòng yêu thương đối với ta, rất tuyệt vời. Lòng thương biến pháp giới, thiện ý khắp Ta bà. Vì thế Phật mới thật sự là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Bất luận ta dùng thái độ gì đối với ngài, tôn kính thì ngài hoan hỷ, sỉ nhục ngài cũng hoan hỷ, quả là không thể nghĩ bàn. Đây là gì? Là thấu rõ tận cùng chân tướng các pháp, cảnh giới này tự nhiên hiện tiền, cũng là pháp nhĩ như thị. Chúng ta cần phải hiểu, cần phải học. Học tập, phương pháp vi diệu nhất là chấp trì danh hiệu, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp chương sau: “Ngã tác Phật thời, sở cư Phật sát, quảng bác nghiêm tịnh, quang oánh như kính, triệt chiếu thập phương, vô lượng vô số, bất khả tư nghị, chư Phật thế giới, chúng sanh đồ giả, sanh hy hữu tâm, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”. Đoạn bên dưới là hương quang phổ nhiếp. “Phổ nhiếp vô lượng vô số thế giới Chư Phật không thể nghĩ bàn”, đây là nguyện triệt chiếu thập phương thứ 42.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Nguyện triệt chiếu thập phương thứ 42 bên phải. Quảng bác tức rộng lớn vô biên, nghiêm tịnh là trang nghiêm thanh tịnh, quang oánh là quanh minh trong suốt, triệt chiếu tức là không có điểm vi tế nào không hiển lộ, không có điểm xa nào không thấy”. Chúng ta nói mấy câu này trước, đây là nói rõ về thế giới Cực Lạc.

“Khi ta làm Phật”. Ta là Phật A Di Đà tự xưng. Khi Phật A Di Đà tu hành thành Phật viên mãn, cõi nước ngài cư trú, thông thường cũng dịch nó thành cõi nước Phật, chúng tôi phương tiện giảng giải để mọi người dễ hiểu, cho nên tôi thường gọi là đạo tràng, đạo tràng ngài cư trú. Đạo tràng này rất lớn, đạo tràng này chính là thế giới Cực Lạc, mấy câu này đều là hình dung.

“Quảng bác” là rộng lớn không có biên giới. Địa cầu chúng ta có biên tế chăng? Có. Hệ thái dương có biên tế chăng? Cũng có. Hệ ngân hà có biên tế chăng? Vẫn là có. Thế giới Cực Lạc không có biên tế, như vậy nghĩa là sao? Trong Kinh Di Đà nói rất rõ ràng, thế giới Cực Lạc ở phương tây của thế giới Ta Bà, cách đây mười vạn ức cõi nước

Phật. Người có nghiên cứu kinh điển đều biết, Phật thuyết pháp không có nói pháp nào nhất định. Nguyên tắc Phật giảng kinh thuyết pháp là nương vào nhị đế, nhị đế là chân đế và tục đế. Tục đế là nói theo tri kiến của chúng sanh, dễ hiểu, là thường thức của chúng ta, rất dễ hiểu. Nếu theo chân đế thì rất khó hiểu, chân đế là gì? Là những gì ngoài chúng được. Chúng ta không hiểu. Ví dụ nói hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, chúng ta dễ hiểu. Nhưng nói tướng tức vô tướng, vô tướng tức tướng, điều này rất khó hiểu. Ngài nói ngoài vạn ức cõi nước Phật, có một thế giới tên là Cực Lạc chúng ta dễ hiểu. Ngày nay nói về thế giới Cực Lạc rộng lớn vô biên chúng ta không hiểu. Bởi thế nói từ chân đế, là trong cảnh giới Như Lai tự chứng mà nói, tức như trong kinh có câu “chỉ có chúng mới biết”. Ta tự chứng được mới thấu tột chân tướng của nó, nếu chưa chứng không thể hiểu được.

Thế giới Cực Lạc ở đâu? Quả thật không có biên tế. Chỗ chúng ta đây phải chăng là thế giới Cực Lạc? Nói thật, không thể nói không phải, cũng không thể nói phải. Từ trên chân đế mà nói là thế giới Cực Lạc. Từ tục đế mà nói thì không phải. Nếu dùng khoa học hiện đại để giải thích, giống như một màn hình nhưng kênh khác nhau. Quý vị xem tiết mục này, không muốn xem nữa, đổi kênh khác. Đóng kênh này thì không thấy nữa, mở kênh khác hình ảnh lại xuất hiện. Đều ở trong một màn hình, không có hai màn hình, quý vị có lãnh hội được ý này chăng?

Trong kinh điển đại thừa nói: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Nếu chúng ta được tâm thanh tịnh, niệm Phật được Phật lực gia trì. Chúng ta ở đây nhìn thấy thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Trong Vãng Sanh Truyện có, khi lâm mạng chung Phật đến tiếp dẫn, ta thấy được thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Thế giới Cực Lạc ở bên cạnh, thế giới Cực Lạc ngay trong phòng, không rời xa chỗ chúng ta, lập tức đến thế giới Cực Lạc.

Đoạn khai thị trong Tam Thời Hệ Niệm, thiền sư Trung Phong nói: tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây. Hai câu này hiển thị cho chúng ta thấy, thế giới Cực Lạc không có biên tế, thế giới Cực Lạc vô biên vô tận. Thế giới Ta Bà có biên tế chăng? Cũng không có biên tế, một có tất cả đều có, một không tất cả đều không, đúng vậy. Quý vị nói ở chỗ tôi có, chỗ anh ta không có, không thể như thế được.

Bởi vậy trong này, trong kinh luận và chân tướng sự thật đều là diệu ý vô cùng, chúng ta mới dần dần hiểu rõ chân tướng sự thật. Chân tướng đúng là như ở trước nói “cùng vi cực vi”, đây là họ đã chứng được. Nói như các nhà khoa học hiện nay là triết học cứu cánh viên mãn, khoa học cứu cánh viên mãn. Khi chưa đạt đến cùng vi cực diệu, nghĩa là chưa đạt đến viên mãn. Thật sự đạt đến viên mãn, kinh điển đại thừa dùng bốn chữ này để hình dung.

Nghiêm tịnh, nghiêm là trang nghiêm, tịnh là thanh tịnh. Trang nghiêm, nói như cách nói hiện nay là tốt đẹp, vô cùng tốt đẹp, không hề có chút khiếm khuyết nào. Quý vị xem, trong sự tốt đẹp có thanh tịnh, hay nói cách khác là không hề có chút ô nhiễm nào. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh thanh tịnh tâm, chẳng những không có ô nhiễm của vật chất, ô nhiễm của tinh thần, mà ô nhiễm của hiện tượng tự nhiên cũng không có, vĩnh viễn thanh tịnh, cho nên nó phóng ánh sáng. Ba loại hiện tượng đều có quang minh, hiện tượng tự nhiên có ánh sáng, hiện tượng tinh thần có ánh sáng, hiện tượng vật chất có ánh sáng. Trên thực tế, bất kỳ một loại vật chất nào, như ở trước nói vi điểm của một sợi lông hạt bụi, trong vi điểm này đầy đủ ba loại hiện tượng. Các nhà khoa học gọi đây là lượng tử, tiểu quang tử. Trong một điểm nhỏ đầy đủ cả ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất. Mắt thịt chúng ta không nhìn thấy.

Các nhà khoa học dùng máy móc tinh vi, kính hiển vi cao độ đã nhìn thấy được. Máy móc tinh vi mới có thể tính được tần suất dao động của nó, đây là tính toán ra tần suất của nó. Điều này hoàn toàn tương đồng với trong kinh luận đại thừa nói, khoa học đã chứng minh cho Phật pháp.

“Quang oánh như kính”, ánh sáng trong suốt. “Triệt chiếu, không có điểm nhỏ nào không hiện ra, không có nơi xa nào không thấy”. Hai câu này cũng đã nói một cách rất ráo, xem từ khoảng cách xa không có chỗ xa nào mà không nhìn thấy, ngày nay gọi là vũ trụ vĩ quan. Không có điểm nhỏ nào không hiển lộ, tức hiện nay gọi là lượng tử lực học. Ngày nay khoa học đang phát triển về hai hướng cực đoan này, vật lý thái không thì không có chỗ xa nào không thấy, rất đáng nể!

Theo báo cáo kết luận của các nhà khoa học, thông qua kính viễn vọng họ nhìn thấy biên duyên của vũ trụ, nhìn thấy hiện tượng này. Những ánh sao trong hư không, đều đi xa chúng ta với tốc độ nhanh nhất. Từ hiện tượng này họ suy đoán, nguồn gốc vũ trụ là sự bùng nổ lớn, khi bùng nổ là vật chất văng ra bên ngoài, thấy tinh cầu đều bay ra bên ngoài thật xa. Khoảng cách càng xa tốc độ càng lớn. Thật sự có thể nhìn thấy vũ trụ, chỉ có 10%, còn 90% không thấy. Chúng ta đọc báo cáo kết luận của họ, nghe được một tin tức như thế, đem so sánh với kinh luận đại thừa chúng ta càng rõ ràng hơn. Tư tưởng của họ rất chính xác, không sai. Vũ trụ không phải hình thành bởi sự bùng nổ, vì sao tình trạng của tinh cầu giống như bánh trướng, mà bánh trướng ngày càng nghiêm trọng hơn? Trong kinh nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiện tượng vũ trụ không phải thật. Vì nó là hiện tượng, bất luận là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, hãy nhớ rằng, nó là hư vọng, không phải chân thật. Vì sao nó có hiện tượng bánh trướng? Khiến chúng ta nghĩ đến điều gì? Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Bây giờ nhân tâm bánh trướng, bánh trướng điều gì? Bánh trướng tham sân si. Nếu câu này trong kinh nói là thật - “cảnh tùy tâm chuyển” Chúng ta ngày nay, tham sân si không có giới hạn, ảnh hưởng đến sự bánh trướng của hiện tượng vũ trụ. Nếu chúng ta đoạn tận tham sân si, không còn chấp trước, không còn phân biệt, khởi tâm động niệm cũng không còn, vũ trụ này còn bánh trướng chăng? Không còn bánh trướng, đã định hình. Khi nào ta có thể nhìn thấy? Đến thế giới Cực Lạc là thấy. Ở thế giới Cực Lạc quan sát vũ trụ, vũ trụ đứng yên bất động, lặng yên. Nó có hoạt động, nhưng mọi hoạt động ta đều hiểu rõ.

Ở trong lục đạo, lục đạo là một giấc mộng, “giác hậu không không vô đại thiên”. Hiện tại chúng ta đang ở trong lục đạo quan sát, trong mộng, đang nằm mộng, giống như quan sát cảnh giới trong mộng vậy. Tỉnh giấc hoàn toàn không có gì, trống không. Tỉnh giấc mộng trong lục đạo là tứ thánh pháp giới xuất hiện. Ra khỏi giấc mộng của tứ thánh pháp giới là nhất chân pháp giới. Trong mười pháp giới đều là động, vì sao vậy? Vì dùng vọng tâm, vọng tâm là động. Nhất chân pháp giới là chân tâm, chân tâm bất động, hiện tượng không giống nhau. Điều này trong kinh luận đại thừa cũng thường nói: “chỉ có chứng mới biết được”. Chứng như thế nào? Không có gì khác ngoài nhìn thấu và buông bỏ, buông bỏ nhìn thấu. Nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ lại giúp ta nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, là hai điều này hỗ tương cho nhau.

Năm 26 tuổi, khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy tôi như thế. Tôi đến thỉnh giáo đại sư bí quyết khế nhập cảnh giới của Như Lai. Ngài nói với tôi là nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là gì? Là hiểu rõ. Buông bỏ là gì? Buông bỏ là làm được. Ta hiểu được một chút thì làm được một chút, làm được một chút lại hiểu thêm một chút, hiểu thêm một chút lại làm thêm một chút. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa không có gì khác

ngoài nhìn thấu và buông bỏ. Tôi cảm ân thầy, ngày đầu tiên đã nói cho tôi biết bí quyết này. Trải qua 60 năm tu học cảm thấy không hề sai, đúng là như vậy.

Cho nên chúng ta hiểu. Quý vị xem 51 cấp bậc trong Kinh Hoa Nghiêm, kể cả cấp bậc sau cùng là 52. Trước tiên ta phải buông bỏ tầng thứ nhất mới có thể lên đến tầng thứ hai, đến tầng thứ hai mới biết là còn tầng thứ ba, ta buông bỏ tiếp tầng thứ hai là lên đến tầng thứ ba, lên tầng ba phát hiện rằng vẫn còn tầng trên, ta tiếp tục buông bỏ để lên tầng trên nữa. Vừa buông bỏ vừa nhìn thấu, đạt đến đỉnh cao nhất, ở trên không còn, đó là Diệu giác vị, Diệu giác vị là cao nhất. Nếu ta không chịu buông bỏ, thì khó mà tiến lên được, không thể nâng cao lên được dù chỉ một tấc. Nếu muốn nâng cao cảnh giới, vậy thì phải buông bỏ, không buông bỏ mãi mãi đứng yên một chỗ. Dù học nhiều kinh giáo, học tốt đến đâu, cô nhân nói, dù nói như hoa trời rơi rụng, trước tác rất nhiều, cũng không thoát ly được luân hồi lục đạo, vì sao vậy? Vì chưa buông bỏ. Buông bỏ lục đạo mới đến được tứ thánh pháp giới, đến Thanh văn, buông bỏ Thanh văn mới chứng được Duyên giác. Buông bỏ Duyên giác mới chứng được Bồ Tát, buông bỏ Bồ Tát liền chứng được quả Phật. Buông bỏ quả Phật lập tức vượt thoát mười pháp giới, chứng được pháp thân. Cho đến đoạn tận tập khí vô thi vô minh, cõi thật báo cũng không còn, thường tịch quang hiện tiền. Các nhà khoa học không biết 90% vũ trụ đi về đâu? Nó trở về thường tịch quang. Họ không biết, nhưng trong kinh luận có nói đến, đã trở về thường tịch quang. Do đây có thể biết, tất cả pháp đều từ thường tịch quang hiển lộ ra, sau cùng lại trở về thường tịch quang, đây là một sự tuần hoàn lớn. Tuần hoàn có tính chu kỳ, đây là vòng tuần hoàn lớn nhất. Chúng ta muốn hỏi, sau khi trở về thường tịch quang có còn mê chăng? Có trở thành chúng sanh chăng? Nói như vậy không những chúng ta có nghi hoặc, ngay trong hội Lăng Nghiêm tôn giả Phú Lô Na cũng đưa ra vấn đề này, nghi hoặc như chúng ta. Đức Phật nói với chúng ta là không, ngài đưa ra một ví dụ. Chẳng hạn như vàng được luyện ra từ mỏ vàng, luyện thành vàng ròng, vàng ròng này có biến thành quặng sắt chăng? Không bao giờ. Đức Phật đưa ra ví dụ này là để nói với chúng ta rằng, tinh chế ví như việc tu hành, quặng sắt ví như hàng phàm phu. Từ quặng sắt tinh chế qua từng giai đoạn, đến lúc thành vàng ròng, đào thải hết tất cả những cặn bã, chỉ còn lại vàng ròng. Tu hành chúng quả giống như vàng ròng được tinh chế ra từ quặng sắt vậy, nó không bao giờ biến thành quặng sắt. 90% của vũ trụ, nó đã biến thành vàng ròng, không phải là quặng sắt, nên không tìm thấy nó trong quặng sắt, nó đã biến mất.

Trong thế giới vi quan nói đến vi của cực vi, ở trước chúng ta đã học. “Vi điểm của một sợi lông một hạt bụi”, vi điểm này tức là vi của cực vi. Các nhà lượng tử lực học, họ nghiên cứu thế giới vi quan, phát hiện bản chất của vật chất và tinh thần là gì, điều này quả là khó được, các nhà khoa học cận đại đã phát hiện.

Chúng ta dùng tư tưởng trong báo cáo của giới khoa học, để ứng đối với câu trong kinh văn nói: “vô vi bất hiện, vô viển bất kiến”, rất dễ hiểu. Chúng ta có thể tin, có thể tiếp thu, không hề hoài nghi.

“Hy hữu, trong Kinh Niết Bàn nói, ví như hoa sen mọc ra trong nước không có gì hy hữu, sanh ra trong lửa mới là hy hữu”. Đây là đưa ra ví dụ, hy hữu nghĩa là sao? Là không thường thấy. Hoa sen trong ao chúng ta thường thấy, không có gì lạ, nếu trong lửa có hoa sen, đây mới là thật hy hữu.

“Cõi nước Cực Lạc, trang nghiêm thanh tịnh, ánh sáng trong suốt như gương, chiếu soi mười phương. Như trong Quán Kinh nói, thiên quan của Bồ Tát Đại Thế Chí có 500 hoa báu, mỗi một hoa báu có 500 đài báu, trong mỗi một đài tương rộng dài của cõi nước Tịnh diệu mười phương Chư Phật đều hiện trong đó”. Đây là nói sự thanh tịnh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, ánh sáng trong suốt như gương, chiếu soi mười

phương. Ở đây đưa ra một ví dụ, như trong Quán Kinh nói đến chiếc mũ Bồ Tát Đại Thế Chí đội. Thực tế mà nói, y phục của chư Phật Bồ Tát, chúng ta không thể tưởng tượng được, dù tạc tượng cũng không tạc được, họa tượng cũng không họa được. Chỉ đơn thuần nói chiếc mũ Bồ Tát Đại Thế Chí đội, trong này có 500 hoa báu, trong mỗi hóa báu có 500 đài báu, giống như hoa sen có đài sen vậy. Chúng ta biết hoa sen, đài sen giống như đài báu, trong đó có rất nhiều hạt. Trong mỗi một đài, tướng đài rộng cõi nước Tịnh diệu mười phương Chư Phật. Đây chính là cõi nước của mười phương Chư Phật, đều hiện rõ trong đó. “Cho nên biết cõi nước này”, cõi nước này là thế giới Cực Lạc, từ đây ta có hiểu hiểu về thế giới Cực Lạc. “Thế giới Cực Lạc lớn nhỏ tương dung, rộng hẹp vô ngại, một sợi lông một hạt bụi đều chiếu soi mười phương”. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, nhỏ có thể dung nạp lớn, lớn dung nạp nhỏ không có gì hy hữu, nhỏ dung nạp lớn quả là hy hữu. Như ví dụ ở trước nói, hoa sen trong nước không có gì hy hữu, hoa sen trong lửa mới thật hy hữu. Nhỏ đến mức độ nào? Nhỏ bằng một sợi lông một mảy bụi, một sợi lông này là chỉ đầu sợi lông của chúng ta, đầu sợi lông trên thân thế chúng ta. Một hạt bụi là một hạt vi trần, mắt thịt chúng ta không thấy được. Trong kinh đức Phật dùng ví dụ để nói rõ nghĩa này, hiện tượng vật chất nhỏ nhất, phàm là hiện tượng vật chất nó có bốn đặc tính. Chỉ cần là hiện tượng vật chất, nhất định có bốn hiện tượng này, bốn đặc tính này gọi là tứ đại, Đức Phật dùng địa- thủy- hỏa- phong làm ví dụ.

Địa là một loại vật chất, dù nhỏ nó vẫn là vật chất, đó gọi là địa đại, nó có thật. Thủy đại là gì? Thủy đại nó có độ ẩm, chúng ta gọi là độ ẩm. Hỏa đại là độ nóng, nó có độ ẩm có độ nóng. Nói như các nhà khoa học hiện nay, thủy đại là điện âm, hỏa đại là điện dương. Nghĩa là nó có thể điện, bản thân có điện, có điện âm, có điện dương. Phong đại nghĩa là gì? Nó là động, không phải tĩnh. Cần phải biết điều này, tự tánh bất động, hiện tượng là động. Hiện tượng vật chất là động, nên nó có tính chất của phong đại. Hiện tượng tinh thần cũng là động, hiện tượng tự nhiên vẫn là động. Phàm những gì động đều không phải thật, đều thuộc về sát na sanh diệt, tốc độ sanh diệt chúng ta không thể cảm nhận được. Như Bồ Tát Di Lặc nói, một giây có 1600 triệu sanh diệt, như vậy làm sao ta biết được? Đức Phật nói phàm như gì có tướng đều hư vọng, bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, chỉ có thường tịch quang là vĩnh hằng, bất sanh bất diệt. Trong kinh điển nói rất nhiều về điều này, Đức Phật từ bi khiến chúng ta có cơ hội học nhiều lần. Lập đi lập lại nhiều lần nên ấn tượng rất sâu sắc, mới có thể khởi lòng tin, sanh khởi lòng tin đối với nó. Khi ấn tượng không sâu sắc, rất nhạt, cảnh giới hiện tiền là mê ngay, không hiệu quả. Lập tức bị cảnh giới ảnh hưởng, không thể giống Bồ Tát. Ở đây chúng ta nói là pháp thân Bồ Tát, họ ở trong cảnh giới như như bất động. Bất động là chân tâm, chân tâm sanh trí tuệ. Trí tuệ thông đạt thấu triệt, chiếu soi mười phương. Vọng tâm, ngu si, hôn ám không thấy được gì cả.

Từ trong đoạn kinh văn này chúng ta biết, thế giới Cực Lạc lớn nhỏ tương dung, rộng hẹp vô ngại, hẹp dung nạp lớn, một sợi lông một hạt bụi đều chiếu soi mười phương. Bây giờ chúng ta không còn hoài nghi điều này, vì điểm trong một sợi lông hạt bụi, ngày nay chúng ta gọi là lượng tử. Nhỏ đến mức không thể nhỏ hơn, tốc độ nhanh chóng chúng ta không thể tưởng tượng được, nhưng nó đều có thể chiếu soi mười phương. Cõi nước của tất cả Chư Phật mười phương đều hiện rõ trong đó. Trong phần kinh văn trước chúng ta đã học, trong Kinh Hoa Nghiêm nói, ai có năng lực đi vào thế giới vi điểm của một sợi lông hạt bụi? Là Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta biết, tất cả Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đều tu đức của Phổ Hiền đại sĩ. Hay nói cách khác, Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc là Bồ Tát gì? Toàn là Bồ Tát Phổ Hiền, mỗi người đều là Bồ Tát Phổ Hiền. Phổ Tát Phổ Hiền trong cõi đồng cư, Bồ Tát Phổ Hiền trong cõi phương tiện, Bồ Tát Phổ

Hiền trong cõi thật báo, tất cả đều là Bồ Tát Phổ Hiền. Tuy quả vị không giống nhau, nhưng đều được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quý vị xem có vi diệu không?

Những chân tướng sự thật này, nếu chúng ta hoàn toàn thông suốt, có thể không động tâm sao? Có thể không muốn đến thế giới Cực Lạc sao? Còn lưu luyến cõi nước của mười phương Chư Phật sao? Không những không lưu luyến thế gian này, đến mười phương cõi nước Chư Phật cũng không lưu luyến. Khẳng định vào một mục tiêu, một phương hướng, đồng mãnh tinh tấn, vãng sanh Tịnh độ!

Bộ Đại Kinh Giải này giới thiệu rất tường tận cho chúng ta về thế giới tây phương Cực Lạc, chúng tôi nghĩ rằng trong sách này giới thiệu hơn hẳn cổ đức. Chúng ta xem chú giải của cổ đức, không nói tường tận như vậy. Thực tế mà nói, Phật pháp là bất nhị pháp môn, chúng ta hiểu những gì trong Đại Kinh Giải nói, khi xem lại chú giải của cổ nhân sẽ rất khác, có thể nhận ra mật ý trong từng câu từng chữ. Thêm vào công phu tu hành của mình, công phu là gì? Là buông bỏ, chỉ cần buông bỏ, cảnh giới liền nâng cao.

“Vãng Sanh Luận nói, các cung điện lầu gác, thấy mười phương vô ngại”. Đây là một câu trong Vãng Sanh Luận. “Đại sư Đàm Loan nói, thanh tịnh sáng suốt như gương. Các tướng tịnh uế, nghiệp duyên thiện ác trong mười phương quốc độ đều hiện ra hết”. Điều này thấy ở đâu? Ở trước là thấy nơi cây báu, còn đây là thấy trong cung điện lầu gác ở thế giới tây phương Cực Lạc, không có nơi nào không nhìn thấy. Nói đến điểm rất ráo chính là một sợi lông một hạt bụi đều chiếu soi khắp mười phương. Khắp mọi nơi trong thế giới Cực Lạc, có thể nói là mọi lúc mọi nơi, đều có thể thấy được cõi nước của Chư Phật khắp mười phương. Thế giới này của chúng ta không khác gì với Cực Lạc, nhưng chúng ta không được, nghiệp chướng quá nặng nề nên không nhìn thấy. Đến thế giới Cực Lạc là ngày ngày tiêu nghiệp chướng, Phật quang chiếu đến là tiêu nghiệp chướng, ánh sáng cây báu chiếu soi là tiêu nghiệp chướng, ánh sáng lầu gác chiếu đến cũng tiêu nghiệp chướng, mười phương Như Lai phóng quang giúp chúng ta tiêu nghiệp chướng. Cho nên ở đó chỉ trong một đời là thành Phật, thành tựu rất nhanh.

Thế gian này, chúng ta muốn tiêu nghiệp cũng không tiêu được. Chẳng những không tiêu được, mà nghiệp chướng ngày càng tăng trưởng, ngày càng gia tăng, quý vị xem phiền phức biết bao.

Tịnh độ là chỉ cõi phương tiện tứ thánh pháp giới, chúng ta gọi là cõi phương tiện của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Uế độ là luân hồi lục đạo, hợp lại là mười pháp giới. Chư tướng, câu này là nói đến bốn chữ các tướng tịnh uế, nghĩa là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đã nói đến tất cả.

“Nghiệp duyên thiện ác”, bốn chữ này là nói về nhân duyên quả báo, mười pháp giới không tách rời nhân quả. Nhân quả có từ khi nào? Thập pháp giới có từ khi nào thì nhân quả có từ đó, nhân quả và thập pháp giới đồng thời đến, quý vị có tin chăng? Nếu tin, nó có thể giúp ta giải quyết vấn đề. Còn như không tin, mọi vấn đề đều không thể giải quyết. “Tất cả đều hiện”, ta thấy được tất cả, thấy toàn bộ, tướng hiện ra từ trong cung điện lầu gác.

Những gì chúng tôi vừa nói đều rất quan trọng, chúng ta thường nhắc đến giáo huấn của thiền sư Trung Phong, Cực Lạc tức ở đây, ở đây tức Cực Lạc. Cây và hoa quả ở cõi Cực Lạc, trong ánh sáng có thể hiện ra mười phương cõi Phật. Cây và hoa quả ở thế gian chúng ta, cây có ánh sáng chăng? Có ánh sáng, chúng ta không nhìn thấy. Vì sao vậy? Vì nó cũng bị ô nhiễm nghiêm trọng, chứ chẳng phải không có ánh sáng. Người có khí công nhìn thấy, người bây giờ gọi là người có công năng đặc dị, họ nhìn

thấy cây cỏ hoa lá đều có ánh sáng. Ánh sáng lớn hay nhỏ, màu sắc của ánh sáng, có thể nhận ra tình trạng sức khỏe của cây này. Nếu nó bị ô nhiễm nghiêm trọng quý vị xem hiện nay dùng thuốc sâu, phân bón, đất đai ô nhiễm, đương nhiên thực vật cũng bị ô nhiễm, cho nên ánh sáng của nó nhất định là màu tối, không sáng suốt. Nếu nó sinh trưởng nơi thanh tịnh, đất đai, nguồn nước thanh tịnh, ánh sáng của nó giống như huỳnh quang vậy, màu vàng xanh.

Con người chúng ta có ánh sáng chẳng? Có phóng quang, cũng có ánh sáng. Người luyện khí công giỏi, từ trong ánh sáng của mỗi người, họ có nhận ra tình trạng sức khỏe của người đó. Khi ở Mỹ tôi từng gặp, có một vài người có công năng đặc dị, đều còn trẻ tuổi, tôi đến Mỹ phỏng vấn thì gặp, liền trắc nghiệm thử coi là thật hay giả. Có một cô Phật tử để anh ta xem, sau khi xem xong nói với cô ta, cô từng bị bệnh phổi. Nhưng không sao, bây giờ đã vôi hóa rồi, vẫn còn sẹo và chỉ ra vị trí đó. Cô Phật tử này giật mình, không ngờ anh ta có tài này. Chỉ mình cô ta biết, tuy kết hôn đã lâu nhưng đến chồng cô cũng không biết, xưa nay chưa nói với ai, vậy mà người có công năng đặc dị này lại chỉ ra. Cô ta mặc y phục, cũng không dùng máy móc, sao anh ta có thể biết? Anh ta nói với chúng tôi, trên thân mỗi người đều có ánh sáng. Ánh sáng lớn nhỏ không giống nhau, màu sắc cũng không giống nhau, từ màu sắc có thể biết được tình trạng sức khỏe. Khi con người mạnh khỏe, đại khái là ánh sáng có màu vàng, ánh sáng màu trắng. Thân thể có bệnh tật, biến thành ánh sáng có màu lam, màu khói, nghiêm trọng thì có màu đen. Ánh sáng lớn nhỏ nói lên tình trạng sức khỏe của họ, ánh sáng dài thọ mạng càng dài, ánh sáng lớn thì tinh thần sung mãn, ánh sáng nhỏ thì hơi suy nhược. Đều có thể nhận ra, không phải không có. Người bình thường chúng ta không có năng lực này, nguyên nhân là gì? Vì bị nhiễm ô nhiễm nghiêm trọng. Tôi hỏi người có công năng đặc dị đó, năng lực của anh từ đâu mà có? Anh ta không luyện công, có từ nhỏ. Tôi hỏi có thể duy trì chẳng? Không được, họ mới hai mươi mấy tuổi, còn được, khoảng ba bốn mươi tuổi là không còn. Vì sao vậy? Vì vọng niệm nhiều. Có đạo lý. Tôi thấy anh ta nói rất có lý, vọng niệm nhiều thì công năng biến mất, duy trì tâm thanh tịnh là có. Vậy năng lực này của chúng ta có thể duy trì chẳng? Có thể, chỉ cần ta giữ tâm thanh tịnh, buông bỏ tất cả, bài trừ hết những điều tạp nham, những thứ vọng niệm, không tiếp xúc với nó, năng lực này dần dần hiện ra. Tâm thanh tịnh hiện tiền là khôi phục được năng lực này.

Quả thật thế giới Ta Bà và thế giới Cực Lạc không khác nhau, nhưng cõi Ta Bà không thể sánh với cõi Cực Lạc, nguyên nhân do đâu? Vì nhân tâm không giống nhau. Người ta thuần tịnh thuần thiện, còn chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều trái với tánh đức, trái với thập thiện, trái với luân lý, trái với đạo đức. Đạo lý là như vậy. Thế giới Cực Lạc là tự tánh biến hiện, chúng ta ở đây cũng tự tánh biến, tất cả pháp không lìa tự tánh, vì sao chúng ta không như người ta?

Người trên địa cầu, nếu tu học theo bộ kinh này, biến đạo lý trong kinh này thành tư tưởng của mình, biến giáo huấn trong kinh này thành hành vi cuộc sống của mình, như vậy địa cầu này sẽ biến thành thế giới Cực Lạc. Vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Không thể không hiểu đạo lý này. Hiểu được đạo lý này, bất luận thế gian này phát sanh thiên tai thảm họa ra sao, chúng ta đều biết do nguyên nhân gì tạo thành, chỉ cần hóa giải nguyên nhân thiên tai sẽ không còn nữa.

Học Phật rất có lợi ích, đối với bản thân thì thân thể mạnh khỏe, tinh thần sung mãn, hạnh phúc an vui là thật không phải giả. Hạnh phúc an vui này không liên quan đến danh văn lợi dưỡng, cũng không liên quan đến địa vị cao thấp hay của cải nhiều ít. Trong này có niềm vui chân thật, có giá trị quan thật sự của nhân sinh. Con người ở đời may mắn nhất, may mắn nhất là tìm được cái thật, vật thật. Ta thành tựu chân thật, như

trong kinh Đức Phật nói, chư Phật Bồ Tát đem đến cho chúng ta trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Trong kinh nói về ba loại chân thật, rốt ráo chân thật là lý, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, đó là chúng ta đạt được hiệu quả, đạt được lợi ích.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 247**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 22.01.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 299, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên. Bắt đầu xem từ câu Kinh Hoa Nghiêm lại nói.

“Thí như thanh tịnh sáng suốt phát ra ánh sáng, như tấm kính kim pha lê và mười thế giới, trong tấm kính này thấy vô lượng cõi, tất cả núi sông, tất cả chúng sanh, địa ngục ngạ quỷ, dù xấu dù đẹp, hình loại khác nhau, đều hiện trong đó”. Đây là một đoạn kinh văn trong Kinh Hoa Nghiêm, Đức Thế Tôn dùng thí dụ để nói.

Bên dưới nói đến kính pha lê, ví như một tấm kính, chúng ta thường nói kính hoa thủy nguyệt, hàm nghĩa chân thật là tất cánh không bất khả đắc. Kính này là “minh”, quang minh, thanh tịnh, còn phát quang. Ở đây “kim” cũng là ví dụ, ví với sự vĩnh hằng bất biến, cho nên kim là kim loại quý trọng, đạo lý là như vậy. Đây là kính pha lê.

“Với mười thế giới...”, là ví sự lớn nhỏ của chiếc gương này, chiếc gương này rất lớn, có mười thế giới. Một thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật, chính là một tam thiên đại thiên thế giới. Cho thấy chiếc gương này rất lớn, lớn bằng mười tam thiên đại thiên thế giới. Kinh Hoa Nghiêm thường dùng con số này làm ví dụ.

Ví dụ Bồ Tát Đại Long, đem bộ kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, mà Thế Tôn giảng trong định suốt hai tuần khi thị hiện thành Phật, phân lượng bao nhiêu? Cũng là mười đại thiên thế giới vi trần kệ, đều dùng mười đại thiên thế giới làm ví dụ. Thực tế mà nói mười không phải là số lượng, mà tượng trưng vô lượng vô biên không có cùng tận, biểu trưng ý này, biểu trưng sự viên mãn, ở đây cũng như vậy.

Bên dưới nói: “Chiếu soi tất cả núi sông”, y báo thế gian, tất cả chúng sanh là chánh báo thế gian. Đặc biệt nói cho chúng ta biết về ba đường ác, “địa ngục ngạ quỷ”, trong này cũng có “xấu đẹp”, “hình loại khác nhau”, rất nhiều, “đều hiện trong đó”. Trong địa ngục ngạ quỷ cũng có đẹp xấu, ví dụ địa ngục tốt, chịu tội nhẹ hơn, thời gian ngắn hơn. Còn như xấu, chịu tội cực kỳ nghiêm trọng, thời gian rất dài, trong chiếc gương này có thể thấy hết tất cả, thấy một cách rõ ràng minh bạch.

“Chúng sanh là chỉ thế giới Cực Lạc và tất cả chúng sanh khắp mười phương”, chúng sanh ở đây là trong kinh văn, “chúng sanh nhìn thấy, sanh tâm hy hữu”. Không riêng chỉ chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, còn bao gồm tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới. Đương nhiên chúng sanh ở thế giới Ta bà, và trên địa cầu này cũng ở trong đó, có ai nhìn thấy chăng? Có, chẳng những kinh điển nói có, mà trong bút ký ngữ lục của cổ đức ghi chép cũng có.

Lại nói chúng ta hiện nay, có một vài chúng sanh có nhân duyên, cũng có nhìn thấy. Hoặc thấy ở trong định, hoặc thấy trong mộng, hoặc thấy trong lúc bệnh. Họ đem những tình huống thấy được này chia sẻ với chúng ta. Chúng ta biết trong kinh điển Đức Phật nói những ví dụ này, không phải hư vọng. Những chúng sanh này, “nếu thấy thế giới Cực Lạc chiếu soi tương mười phương”, ánh quang minh của thế giới Cực Lạc, chiếu khắp pháp giới hư không giới. Trong tất cả chúng sanh, người nhân duyên đầy đủ đều có thể nhìn thấy. “Nhìn thấy đều sanh khởi tâm Bồ đề vô thượng thù thắng”. Chúng ta nói một câu đơn giản, họ sẽ sanh khởi lòng tin chân thật.

Mới biết công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, đặc biệt là khi bệnh nặng. Suốt đời chưa từng tiếp xúc Phật pháp, không tin lợi ích của việc niệm Phật. Nhưng khi bệnh nặng, thuốc men không còn hiệu quả, thiện hữu hoặc gia thân quyến thuộc, lúc này niệm Phật hồi hướng cho họ. Nỗi đau bệnh tật của họ giảm nhẹ, dần dần sanh khởi niềm tin và niệm Phật theo. Nếu thọ mạng còn bệnh họ khỏe dần, còn như thọ mạng đã hết họ sẽ nhìn thấy Phật, tiếp dẫn về thế giới Cực Lạc, sanh tâm đại hoan hỷ.

Những vấn đề này, chư vị học Phật phải dùng thái độ cung kính cẩn thận để nhìn nhận, tuyệt đối không được sanh ngộ nhận, dùng tâm may mắn, hy vọng khi bản thân lâm mạng chung được Phật tiếp dẫn, như vậy là sai. Bình thường không tinh tấn, hy vọng khi lâm chung được Phật tiếp dẫn, chẳng phải không có hạng người này, có nhưng không nhiều.

Người như vậy cũng chẳng phải không có nguyên nhân, đại đa số, có thể nói là tuyệt đại đa số, trong đời quá khứ túc căn sâu dày. Nghĩa là đời này không có duyên gặp Phật pháp, nhưng nhiều đời kiếp trong quá khứ đã từng tu học, trong A lại da có thiện căn sâu dày. Khi lâm chung, khoảnh khắc ngắn ngủi đó, thiện tri thức vừa nhắc nhở, chủng tử trong A lại da của họ liền hiển lộ ra, lập tức khởi tác dụng. Nếu nói trong A lại da không có chủng tử Phật pháp, dù Phật tiếp dẫn họ cũng không tin, vẫn cực tuyệt. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu.

Trong A lại da của chúng ta rốt cuộc có chủng tử hay không, sức mạnh của chủng tử lớn nhỏ như thế nào? Chúng ta không biết được. Có chủng tử tốt, hy vọng chủng tử này có thể sanh ra, có thể khai hoa kết trái. Không có chủng tử này, hiện nay nghe pháp có thể tin, có thể hiểu, có thể hành trì. Nói thật, thiện căn người này rất sâu dày, đây là hiện tượng đáng mừng. Trong đời này nhân duyên thuận thực là phải nắm chặt, tinh tấn nỗ lực, buông bỏ vạn duyên, phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Như vậy đời này chúng ta sẽ thành tựu, tuyệt đối không đợi đến đời sau kiếp sau. Nếu đợi đến đời sau kiếp sau phiền phức vô cùng.

Trước đây trong phần chú thích đầu lẽ Kinh Vô Lượng Thọ, thầy Lý nói rất rõ ràng, người đời này không thể vãng sanh, tuy trông thiện căn, nhưng không tránh khỏi nhiều kiếp lưu chuyển. Cần phải chú ý bốn chữ này, thời gian không phải tính bằng năm mà tính bằng kiếp, nhiều kiếp lưu chuyển trong luân hồi lục đạo. Điều này thật đáng sợ, tuyệt đối không để nó xảy ra. Như vậy nhất định phải phát tâm Bồ đề thù thắng, chính là tâm quyết định cầu sanh Tịnh độ, tức là tâm Bồ đề thù thắng.

“Tâm này hy hữu, như hoa sen trong lửa”, tâm này rất hy hữu, “cho nên sanh tâm hy hữu”. “Vì sanh tâm này, cho nên Tống Dịch lại nói, không lâu liền được A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Không lâu là rất nhanh, quả thật rất nhanh. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, được oai thần bản nguyện Phật Di Đà gia trì. Tuy không phải thật sự chứng được, thực tế cũng giống như chứng được. Cơ hội này chúng ta không được bỏ qua.

Xem tiếp chương sau: “Ngã tác Phật thời, hạ từng địa tế, thượng chí hư không, cung điện lâu quán, trì lưu hoa thọ, quốc độ, sở hữu nhất thiết vạn vật, giai dĩ vô lượng bảo hương hợp thành, kỳ hương phổ huân thập phương thế giới. Chúng sanh văn giả, giai tu Phật hạnh, nhược bất nhĩ giả, bất thủ chánh giác”.

Chương này chỉ có một nguyện, nguyện phổ hương bảo huân thứ 43. Nguyện ở trước là để chúng ta thấy sắc tướng của thế giới Cực Lạc, chiếu soi mười phương. Nguyện này nói về hương báu, đây là tánh đức vốn đầy đủ trong tự tánh. Sắc thanh hương vị đều rất vi diệu, sắc là diệu sắc, thanh là diệu âm, hương là diệu hương, vị là diệu vị, tánh đức vốn là như vậy. Mặc dù biến thành y chánh trang nghiêm của lục đạo mười pháp giới, sắc thanh hương vị xúc và kiến văn giác tri trong tự tánh có mất chăng? Không mất, vì tánh đức là bất sanh bất diệt, cho nên nó không mất đi. Vì sao chúng ta không nhìn thấy, không nghe thấy? Vì có chướng ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, Đức Phật dạy rằng, vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Thế Tôn đã dùng một câu nói để chỉ rõ chân tướng sự thật này. Nếu chúng ta buông bỏ chấp trước, tứ tịnh đức này đôi lúc thị hiện, quý vị sẽ nhìn thấy, nghe thấy, không phải thường nghe thấy. Nếu tiến thêm bước nữa, buông bỏ thêm phân biệt, như vậy có thể thường nghe thấy, thường nhìn thấy. Còn như đạt đến không khởi tâm không động niệm, thì bốn loại vi diệu này xưa nay chưa từng mất đi, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần đều rất vi diệu. Đây là chân tướng sự thật.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “Nguyện bảo hương phổ huân thứ 43 bên phải. Hội Sớ nói, thế giới này tuy kim ngân phát huy, không có hương chiên đàn. Trầm xạ”_ chính là xạ hương và trầm hương, “tuy hương thơm ngào ngạt, nhưng không có ánh sáng của châu ngọc”. Trong Hội Sớ là nói đến thế giới Ta Bà, địa cầu của chúng ta. Quý vị xem địa cầu này kim ngân châu bảo đều có sắc màu, nhưng nó không có mùi hương, không có hương thơm. Trầm hương và xạ hương không có màu sắc. Tất cả vạn vật ở thế giới Cực Lạc đều có màu sắc, có hương thơm. Không những có màu sắc, có hương thơm, còn có diệu âm, có pháp vị, tất cả đều đầy đủ.

Bên dưới nói: “Trong cõi nước Cực Lạc”, hiện nay trong thế giới Cực Lạc, “tất cả vạn vật đều nghiêm tịnh quang lộ”, trang nghiêm, thanh tịnh, sáng suốt, lộ là hoa lộ. “Diệu hương tỏa ngát khắp nơi, xông khắp mười phương, rộng làm Phật sự, cho nên gọi là kỳ diệu”. Những hiện tượng vật chất này cũng làm Phật sự. Phật sự là gì? Giúp tất cả chúng sanh giác ngộ gọi là Phật sự. Nhất định phải hiểu hàm nghĩa của hai chữ Phật sự này. Phật nghĩa là giác ngộ, sự là muôn sự muôn vật, muôn sự muôn vật đều có thể giúp chúng sanh đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đây gọi là làm Phật sự. Thế giới Cực Lạc có hiện tượng này, cho nên gọi là kỳ diệu!

“Như trong Kinh Hoa Nghiêm, trưởng giả Chúc Hương nói, bên hồ A Na Bà Đạt Đa xuất hiện trầm thủy hương, gọi là liên hoa tạng. Nếu đốt một hạt lớn bằng hạt mè, hương thơm xông khắp cõi Diêm phù đề, chúng sanh ngủ được, lìa mọi tội lỗi, giới phẩm thanh tịnh”. Trong Kinh Hoa Nghiêm, trưởng giả Chúc Hương tu thiền định, ông tu ở đâu? Ông tu trong chợ, chợ là nơi náo nhiệt nhất, bây giờ chúng ta gọi là cửa hàng bách hóa, người phương tây gọi là phố buôn bán lớn. Ông ngày ngày đi dạo nơi phố buôn bán, ngày nào cũng đến cửa hàng bách hóa, ông tu thiền định ở đó. Quý vị xem, những điều ông nhìn thấy đều rất rõ ràng, đó là gì? Trí tuệ tăng trưởng, tâm như như bất động, đó là thiền định. Ông tu thiền định không phải diện bích, không phải tìm một nơi thanh tịnh tu hành, ở đâu ồn ào thì đến đó, ở đâu phồn hoa thì đến đó. Đó là định công thật sự, không phải giả. Hay nói cách khác, tất cả mọi thứ vật chất đều không ảnh hưởng

đến ông, thiên định chân thật là tu như vậy. Trong kinh có một vị trưởng giả nói mấy câu như vậy.

“Hồ A Na Bà Đạt Đa”, thông thường chúng ta gọi là thiên trì, bên hồ này có trăm thủy hương, có cây hương này. Trăm thủy nghĩa là sao? Chúng ta gọi là trăm hương, nó là cây, nhưng độ dày cây này rất lớn. Đặt vào trong nước không như các loại cây khác sẽ nổi lên, cây này đặt vào nước nó chìm xuống, cho nên gọi là trăm thủy hương, còn gọi là liên hoa tạng. Nếu đốt một viên, lớn chừng nào? Lớn như hạt mè, chỉ lớn bằng hạt mè, nghĩa là rất nhỏ. Chỉ đốt một hạt như thế, mùi hương này xông khắp cõi diêm phù đề diêm phù đề chính là địa cầu. Đốt một hạt này, khắp cả địa cầu đều ngửi được. “Chúng sanh ngửi được, lìa mọi lỗi lầm, giới phẩm thanh tịnh”, công đức quá lớn! Hiện nay loại trăm hương này không còn, không tìm thấy, vì sao vậy? Chúng ta cần phải lãnh hội được, hiện nay trong Diêm phù đề, chúng sanh tâm hành bất thiện. Những trân bảo, hương báu này khi nào xuất hiện? Khi nhân tâm hành thượng thiện, thuần tịnh thuần thiện, những thứ này tự nhiên xuất hiện, vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển.

Ở trước chúng ta đã học, vi điểm trong một sợi lông một hạt bụi, thật ra trong đó đều bao hàm biến pháp giới hư không giới, chúng sanh tâm hành thuần tịnh thiện lương, vi điểm này kết tinh thành trân bảo. Nếu chúng sanh tâm hành bất thiện, kết tinh của nó biến thành độc tố. Cho nên tam bảo và tam độc không khác, quý vị có tin chăng? Trong kinh có nói câu, phiền não tức bồ đề, bồ đề tức phiền não. Sanh tử tức niết bàn, niết bàn tức sanh tử. Nhân tâm thuần tịnh thuần thiện chính là niết bàn, chính là bồ đề. Nhân tâm bất tịnh bất thiện nó biến thành độc tố, biến thành phiền não, vấn đề là như vậy. Cảnh giới tướng bên ngoài là giả, nó đang chuyển biến theo tâm thái chúng ta. Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

Địa cầu này của chúng ta có gì khác với thế giới Cực Lạc? Nói thật thì hoàn toàn không khác biệt. Không hề sai biệt vì sao có tướng sai biệt lớn như thế? Không có gì khác, do “nhân tâm bất đồng, mỗi người như khuôn mặt của họ”. Câu nói này rất có đạo lý, khuôn mặt tượng trưng cho tâm của mình. Tâm chúng ta không thể sánh với Bồ Tát, không thể sánh với Phật. Trên thực tế khuôn mặt của chúng ta, thân thể chúng ta không có gì khác nhau. Vì sao hiện nay khác nhau đến thế? Vì tâm niệm khác nhau, khác nhau từ điểm này.

Nếu tâm chúng ta giống như tâm Phật A Di Đà, tâm Phật, thì thân thể và tướng mạo chúng ta không khác gì Phật A Di Đà. Tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Không những tướng tùy tâm chuyển, sơn hà đại địa cũng tùy tâm chuyển, cây cỏ hoa lá cũng tùy tâm chuyển. Sức mạnh của tâm lớn biết bao!

Trong Kinh Di Giáo Đức Thế Tôn dạy rằng: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Câu này Đức Phật đã nói rõ, tâm phàm phu tán loạn, rời rạc, cho nên họ khởi tác dụng cũng tán loạn. Tâm Phật thuần nhất, tinh chuyên, cho nên ngài khởi tác dụng là thuần tịnh thuần thiện. Phàm phu và Phật không có gì khác nhau, Phật làm được thì mỗi vị phàm phu đều có thể làm được, vấn đề là ta không chịu làm, không chịu quay đầu, quay đầu là bờ!

Màu sắc ánh sáng trong tự tánh, đều có thể giúp ta giác ngộ, sắc thanh hương vị có thể giúp kiến văn giác tri. Ngày nay chúng ta bị tham sân si mạn nghi che lấp tâm tánh, khiến nó mê hoặc, cho nên quả thật như cổ nhân nói là bỏ qua cơ hội ngay trước mắt.

Bên dưới là nói về thế giới của chúng ta, địa cầu này. “Tuyết sơn có hương”, đây là dãy Himalayas, Himalayas cũng có những thứ này, người xưa nói đây là vị thuốc trân quý. Trong này có hương, đây là cây hương. “Gọi đây đủ là minh tướng”, đây là dịch sang từ tiếng Phạn. “Nếu có chúng sanh ngửi được hương thơm này, tâm họ nhất định lìa

xa các nhiệm trước”. Hương của thế gian cũng có năng lực lớn lao như vậy, cho nên hương có thể trị bệnh, hương báu có thể trị bệnh. Công đức này rất lớn, có thể giúp ta lìa nhiệm trước. Hay nói cách khác, nó có thể giúp ta được tâm thanh tịnh, hương giúp ta đạt được chánh niệm.

“Trong cõi la sát có hương, gọi là hải tạng, hương này để chuyển luân vương dùng. Nếu đốt một viên, mùi hương này xông khắp cung điện cho đến bốn quân, rồi thăng lên hư không bay đi tự tại”. Đây là hương trong cõi la sát, đều có tác dụng rất thù thắng, không thể nghĩ bàn.

“Trong thiện pháp đường có hương”, thiện pháp đường là trời đao lợi. Điện đường nơi vua trời đao lợi giảng kinh dạy học cho thiên nhân, gọi là thiện pháp đường. Thiên nhân đều tu thượng phẩm thập thiện, cho nên gọi đó là thiện pháp đường. Trong đường này có hương, “gọi là hương tánh trang nghiêm. Nếu đốt một viên, xông khắp thiên chúng ở đây, khiến cho tất cả phát khởi tâm niệm Phật”.

Thiên nhân tu hành khác với thế gian, nhân gian thiện căn sâu dày, đồng mãnh tinh tấn, vượt qua thiên nhân. Nhưng trong con người có nghiệp chướng sâu nặng, giải đãi biếng nhác, điều này không bằng thiên nhân, vì thế được thân người đáng quý là ở chỗ này. Ở đây chúng ta thấy chư Phật Bồ Tát độ chúng sanh trong cõi dục giới, cũng thường ở đó giảng kinh thuyết pháp, nhưng không thị hiện thành đạo ở cõi trời. Bát tướng thành đạo không ở cõi trời, nhất định tại nhân gian, không ở đường khác.

Trong kinh luận đại thừa Đức Phật dạy: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Chúng ta đọc đến đây liền liên tưởng đến, pháp môn này không chỉ tất cả pháp môn Đức Phật nói, trên thực tế nó bao hàm tất cả pháp môn của thế xuất thế gian. Như các Tôn giáo khác nhau trên thế gian họ đều có pháp môn, trong học thuật cũng có pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là con đường, làm thế nào để khế nhập cảnh giới đó gọi là pháp môn. Pháp môn vô lượng, Chư Phật Bồ Tát đều thông đạt thấu suốt. Vẫn là một nguyên lý, thông triệt một pháp môn thì tất cả pháp môn đều thông, một bộ kinh khai ngộ thì tất cả các kinh đều ngộ. Do đây có thể biết, điều đáng quý của việc học tập là quý ở chỗ nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cổ nhân có câu ngạn ngữ nói rằng, học tập không được tham nhiều, tham nhiều nhai không nhuyễn, nuốt không trôi, không nếm được pháp vị chân thật. Vừa bắt đầu đã muốn quảng học đa văn, họ không nếm được pháp vị, học bao nhiêu năm vẫn phiền não trùng trùng. Theo lý mà nói, tu học đúng theo Phật pháp, hoặc tu học trong giáo lý thánh hiền, Nho giáo hay Đạo giáo cũng không ngoại lệ. Thời gian tu học càng lâu thì tâm địa càng thanh tịnh, phiền não càng nhẹ trí tuệ càng tăng trưởng. Như vậy nghĩa là tu đúng phương pháp, đi đúng đường. Nếu tu hành nhiều năm, phiền não chưa đoạn, thậm chí phiền não ngày càng nặng. Như vậy cần phải kiểm điểm lại, chắc mình đi sai đường, lập tức quay đầu. Vì sao vậy? Vì không quay đầu là lãng phí thời gian. Lãng phí tinh lực còn có thể bù đắp, lãng phí thời gian thì không sao tìm lại được, điều này không thể không trân quý, tuyệt đối không được lãng phí thời quang của mình. Nếu muốn nắm chắc trong thời gian ngắn ngủi, mà có thành tựu vô cùng thù thắng, thời gian này thông thường phải mười năm_ “mười năm đèn sách, nhất cử thành danh”, nếu không kiên nhẫn làm sao thành tựu được. Người không thành tựu càng không có lòng kiên nhẫn, vì sao vậy? Vì tâm mông lung.

Bây giờ chúng ta xem trong lớp học ở trường, quý vị thấy sự chú tâm của học sinh, thời gian tập trung tinh thần rất ngắn, chỉ khoảng mười mấy phút. Mười mấy phút sau, quý vị thấy họ bắt đầu nói chuyện thì thầm, tâm tán loạn, như vậy thì tiếp thu được gì?

Trước đây, khi chúng tôi đang cầu học, lúc thầy Lý Bình Nam dạy Lễ Ký cho chúng tôi, thầy nói đến Trịnh Huyền trong phần chú giải về trong Lễ Ký. Ông ta là một

nhà nho lớn thời nhà Hán, tự là Khang Thành. Thời trẻ khi Trịnh Khang Thành đi cầu học, thầy ông là Mã Dung, cũng là đại nho thời nhà Hán, trong Hán Thư đều có truyện ký của họ. Mã Dung dạy học, ông có một thị hiếu là thích nghe âm nhạc trong lúc dạy. Chức quan của ông ta rất lớn, tương đương với bộ trưởng bây giờ, vì thế trong nhà ông có sẵn một ban nhạc, có thể biểu diễn ca múa, ông nuôi một ban nhạc trong nhà. Khi ông dạy học, trong giảng đường kéo một tấm rèm, vải rèm, kéo tấm rèm, sau bức rèm đó có mấy cô gái đang đàn cầm tấu nhạc. Ông ta dạy học cũng cần có âm nhạc làm nhạc đệm, lớp học của ông ta là như thế. Ông ta có rất nhiều học trò, không có học sinh nào không muốn đến hậu trường xem những cô gái đó. Chỉ có một học trò tên Trịnh Khang Thành, chính là Trịnh Huyền, theo Mã Dung học được ba năm, xưa nay chưa liếc vào sau tấm rèm đó dù chỉ một lần, rất chuyên chú. Trong lòng Mã Dung có sẵn dự định, Mã Dung biết rằng sở học một đời của ông, trong vòng ba năm Trịnh Khang Thành đã lãnh hội hết. Ông biết người học trò này tương lai nhất định hơn mình, ông khởi tâm đổ ky. Trịnh Khang Thành quả thật vượt qua ông ta.

Bởi vậy khi học tập, quý vị thầy, người thầy nhận ra học trò nào tương lai có thành tựu, học trò nào không có thành tựu. Từ đâu để nhận ra điều này? Người chuyên chú có thành tựu, người tâm luôn lơ là không có thành tựu. Chúng ta thử nghĩ xem tuổi trẻ bây giờ, ở đây học tập kinh giáo, hoặc là học trong trường, có mấy người dụng tâm chuyên nhất vào bài học? Hầu như không có, tâm đều lơ lửng, như vậy làm sao mà dạy?

Chúng tôi luôn cảm thán rằng, không phải không có thầy giáo giỏi, mà là không có học sinh siêng năng học tập. Một người thầy có tâm, kỳ vọng suốt đời của họ là hy vọng có người kế thừa học nghiệp và đạo nghiệp của họ, truyền từ đời này qua đời khác không để nó gián đoạn. Nhưng tìm đâu ra người như thế?

Trước đây lúc thầy Lý nói chuyện với tôi, cũng thường rất cảm thán. Thầy nói học sinh tìm thầy giáo rất khó, có thể gặp không thể cầu. Thầy nói rằng, thầy tìm học trò lại càng khó hơn, còn khó hơn học sinh tìm thầy, đi đâu để tìm? Trong đời, muốn gặp một người để truyền đạo, cơ duyên này rất trân quý. Ngạn ngữ xưa thường nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”, những gì ta có được cần phải có truyền nhân. Nếu không có truyền nhân, khi chết đi, sự nghiệp một đời coi như thành con số không, không thể nói có thành tựu. Sự nghiệp một đời của ta rất bình phàm, không có thành tựu gì lớn lao, nhưng học sinh có thành tựu chính là thành tựu của mình. Đời kế tiếp của mình, đời kế tiếp nữa có thành tựu, đó thật sự là thành tựu của ta.

Bởi vậy giáo dục của người xưa, trong giáo dục truyền thống xưa, thứ nhất là truyền thừa đạo nghiệp. Gia đình ngày xưa, gia có gia đạo, gia đạo là gì? Là luân lý đạo đức, là điều mà tổ tông coi trọng. Theo tứ duy bát đức mà nói, hợp lại thành 12 chữ, hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình. 12 chữ này nhà nhà đều phải học, nhưng có người trọng chữ hiếu, có người trọng nghĩa, có người trọng chữ nhân, không giống nhau. Con cháu đời sau của họ truyền thừa không tương đồng, đời này qua đời khác duy trì gia phong không sụp đổ, phải có người như vậy. Đối với hàng hậu nhân phải siêng năng dạy dỗ, để họ có khả năng truyền thừa, phát triển gia đạo ngày càng rực rỡ, vinh tông diệu tổ, nở mặt nở mày. Giá trị quan về nhân sinh của người xưa là kiến lập ở đây, không phải kiến lập ở bản thân, là kiến lập ở chỗ vĩnh hằng.

Bốn nền văn minh cổ đại lớn trên thế giới, ba nền văn minh kia không còn, chỉ có Trung Quốc tồn tại, vì sao vậy? Vì người xưa chú trọng việc truyền thừa đạo nghiệp, nhưng vấn đề này 100 năm cuối cùng của thời nhà Thanh thì bắt đầu lơ là. Sau khi nhà Thanh mất nước đến nay là 100 năm, chúng ta hoàn toàn bỏ quên nó. Hiện nay gặp phải thiên tai thảm họa, hy vọng lần thiên tai này khiến mọi người thật sự phản tỉnh, giác ngộ,

quay đầu, tìm lại những cửa báu gia truyền ngàn vạn năm nay của tổ tông. Dân tộc này được cứu, đất nước này vẫn đứng vững trên thế gian. Không những đất nước này có nền trị an lâu dài, đất nước này còn mang lại cho toàn thế giới sự an định hòa bình. Tư tưởng này không phải của chúng tôi, là tiến sĩ Townenbe người Anh nói đây là một nhà lịch sử triết học vĩ đại người Anh vào thế kỷ trước. Chúng ta là con cháu Viêm Hoàng, trong thời đại tiếp theo có người thật sự phát tâm, buông bỏ vạn duyên để truyền thừa đại nghiệp này hay không?

Chúng ta xem tiếp đoạn văn bên dưới: “Trời tu dạ ma có hương, gọi là tịnh tạng tánh. Nếu đốt một viên, xông khắp thiên chúng, tất cả đều vân tập vào nơi ở của thiên vương, cung kính nghe vua trời thuyết pháp”. Đây là trời tu dạ ma tầng trời thứ ba của dục giới, gọi tắt là trời dạ ma. Họ cũng có hương, đốt một viên hương này, chúng trời ngửi được, vân tập vào nơi vua trời giảng kinh thuyết pháp. Dùng hương để vân tập đại chúng. Vua trời đao lợi cũng dùng hương để tập hợp đại chúng. Hương khác nhau có hương thơm khác nhau, dùng nó để vân tập chúng tộc khác nhau, tác dụng rất lớn.

Căn cứ theo kinh điển, chư Phật Bồ Tát, pháp thân Bồ Tát, Thanh văn Duyên giác, luôn ứng hóa ở cõi Ta bà, rõ ràng nhất là trong lục đạo. Chúng sanh có cảm, mùi hương này chính là cảm_khi chúng ta cúng Phật lễ Phật đều đốt hương, hương có cảm. Mùi hương có thể xông được bao xa? Nếu y như trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, lời ngài nói là thật không phải giả, thì nó chu biến pháp giới. Chu biến pháp giới là nói hiện tượng dao động, đốt hương phải chăng là hiện tượng dao động? Đúng vậy, âm thanh cũng là hiện tượng dao động. Cho đến hoa nở hoa tàn, phải chăng đều là hiện tượng dao động? Chỉ cần là hiện tượng vật chất đều là hiện tượng dao động. Hiện nay các nhà lượng tử lực học cũng nói rằng, tất cả mọi hiện tượng đều do dao động hình thành, hiện tượng không giống nhau là do tần suất không tương đồng. Tần suất chậm biến thành thể cứng, tần suất nhanh hơn một chút biến thành mềm mại, như da trên thân thể chúng ta, đây là tần suất hơi chậm một chút tạo nên, cây cỏ hoa lá cũng vậy. Tốc độ tần suất nhanh hơn nữa biến thành hơi nước, nhanh hơn nữa liền biến thành sóng điện, từ trường, đều do tần suất không giống nhau. Còn thêm vào ý niệm, khởi tâm động niệm, ý niệm có nhiễm tịnh khác nhau, có thiện ác không đồng, cho nên cảnh giới bên ngoài xuất sanh vô tận.

Những điển tịch này chúng ta đều đã học, chúng ta cũng từng cùng nhau chia sẻ, đối với sự cảm ứng này, chúng ta thâm tín không nghi. Ý niệm vừa khởi, nó liền chu biến pháp giới, nói theo nhân quả ta có thể không sợ hãi ư? Ta khởi một niệm ác, khắp biến pháp giới hư không giới đều biết. Nếu khởi một thiện niệm, khắp biến pháp giới hư không giới cũng đều biết, con người chúng ta có thể khởi ác niệm sao? Ác niệm chiêu cảm nên khổ báo trong tam đồ, niệm thiện chiêu cảm nên phước báo nhân thiên, đều không ra khỏi lục đạo. Nếu muốn vượt thoát luân hồi lục đạo, trong đời này chúng ta chắc chắn làm được, chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ngoài pháp môn này ra, bất kỳ pháp môn nào khác, dù khổ tu như thế nào cũng không ra khỏi luân hồi lục đạo. Đây là thật, không phải giả. Vì sao vậy? Vì tất cả các pháp môn đều phải đoạn tận phiền não, mới có thể ra khỏi tam giới. Đức Phật nói rất rõ ràng, trong tam giới, tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới, đây là tam giới. Đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc của tam giới, ta mới vĩnh viễn không đọa vào ba đường ác. Thử nghĩ xem ta có năng lực này chăng? Phiền não đầu tiên của kiến hoặc là thân kiến. Trong thân kiến ác niệm để khởi nhất là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, ta đoạn được nó chăng? Nếu đoạn tận những thứ này, mới sanh vào được trời sắc giới. Nếu không đoạn được những thứ này không thể ra khỏi dục giới.

Quý vị thử nghĩ xem trời dạ ma, bên dưới nói trời đầu suất, trời hóa lạc, trời tha hóa tự tại đều là dục giới. Càng lên cao thì ý niệm tham muốn càng nhạt. Ý niệm tham dục của chúng ta quá mãnh liệt, quá thâm sâu, dục vọng mãnh liệt này tương lai đi về đâu? Vào địa ngục, vào ngạ quỷ, đời sau được thân người là vấn đề nan giải, sao phải khổ như vậy? Không đạt được thân nhân thiên, quý vị có thể về thế giới Cực Lạc chăng? Làm gì có đạo lý đó!

Người ta niệm Phật, mỗi niệm đều có cảm ứng với Phật A Di Đà. Còn mình một ngày niệm mười ngàn câu Phật hiệu, nhưng không có câu nào có cảm ứng cả, nguyên nhân gì vậy? Dục vọng mãnh liệt tạo nên chướng ngại. Niệm Phật cũng không có hiệu quả, nếu như không buông bỏ những tội nghiệp đó. Cần phải sám hối, sửa đổi bản thân, như vậy mới có lợi ích. Đây là chân lý, không phải may mắn.

Việc của thế gian quý vị có thể hồi lộ, đối với Phật Bồ Tát điều đó chỉ gây thêm tội lỗi. Có thể quý thần vẫn còn tham ô, Phật Bồ Tát tuyệt nhiên không hề có. Quý vị muốn hồi lộ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, không có chuyện đó, tư duy này là sỉ nhục Phật Bồ Tát, tội càng nặng hơn, như vậy làm sao vãng sanh! Chúng ta không thể không biết điều này, không thể không thấu triệt.

Đạo đức và trí tuệ của thiên nhân cao hơn con người. Chúng ta ngày nay không thực hành được ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, hoàn toàn trái ngược, thiên nhân không làm trái. Nếu thiên nhân làm trái, họ cũng đọa vào ba đường ác, nghiệp nhân quả báo không sai một li. Bất hiếu cha mẹ, bất kính tôn trưởng, không thể yêu thương huynh đệ, bất nhân bất nghĩa, làm sao có thể được thân người? Nếu như đến những đạo lý này cũng không hiểu, làm điều càn quấy, người không biết không có tội, không biết là ngu si. Từng nghe đến giáo huấn thánh hiền, cho dù chỉ tiếp xúc một ít, chứng tỏ ta có thiện căn rất sâu dày, đã gặp được. Gặp được không chịu học, điều này phải tự mình chịu trách nhiệm, không được trách nhân duyên. Ta đã gặp được nhân duyên, nhưng không chịu học, khi học thì không như pháp, không tuân theo lời dạy của chư Phật Bồ Tát, trách nhiệm này cũng phải tự mình gánh vác.

Trong thời đại hiện nay, thầy dạy học trò nhưng không có quyền uy. Hay nói cách khác là thầy không dạy nổi học sinh, cha mẹ không dạy được con cái. Như vậy thì ta phải chịu trách nhiệm hoàn toàn, tương lai sanh lên cõi trời hay đọa địa ngục, tuyệt đối không được oán trời trách người, phải tự mình chịu trách nhiệm. Người hiếu thuận cha mẹ, cha mẹ sẽ chịu trách nhiệm thay ta. Người tôn kính sư trưởng, thầy tổ sẽ thay mình chịu trách nhiệm, nếu họ chỉ sai phương hướng, dạy ta hư hỏng, là họ có tội.

Trong xã hội hiện nay hoàn toàn dựa vào bản thân, rất đáng thương! Không ai có thể giúp mình, chúng ta nằm trong số những người đáng thương này. Người có chút giác ngộ, tự biết mình không có năng lực này. Chỉ có cầu chư vị thánh hiền, cầu Chư Phật Bồ Tát, có thật cầu chăng? Người thật cầu không nhiều, thế nào gọi là thật cầu? Là người y giáo phụng hành, đây là dùng chân tâm để cầu. Tôi muốn cầu, cũng muốn đọc, cũng muốn nghe, nhưng không làm được, như vậy không phải thật cầu. Người thật cầu ít nhất cũng đầy đủ tín- giải- hành, thực hành tất cả những gì mình đã học. Sau cùng là chứng, hành trì lâu ngày sẽ chứng. Thực tế mà nói, thời gian học không dài lắm, mười năm, nếu có thể kiên trì mười năm là có thành tựu.

Trong Lễ Ký của Nho giáo nói rằng: “Bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành”, đây là pháp thế gian ngày xưa. Thành tựu nhỏ, theo Phật pháp mà nói thành tựu nhỏ là được tam muội, được tâm thanh tịnh, thành tựu lớn là trí tuệ khai mở. Bảy năm được tâm thanh tịnh, thêm hai ba năm nữa là trí tuệ hiện tiền, nếu chúng ta không thực hành thì không còn cách nào khác.

Trong thời đại ngày nay thiện tri thức ít, không dễ gặp được Phật pháp chân thật, gặp rồi cũng không biết bắt đầu từ đâu, không biết như thế nào là đúng. Nếu thật sự giác ngộ những vấn đề này, ta mới cảm kích Phật A Di Đà đã mở pháp môn vô cùng thù thắng này, chính là một câu Phật hiệu.

Phát tâm bồ đề, như thế nào là phát tâm bồ đề? Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, tôi chỉ nhất tâm cầu vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, ngoài ra không cầu thêm gì khác, đây gọi là tâm vô thượng bồ đề. Niệm rớt ráo một câu Phật hiệu, vạn duyên buông bỏ. Ngày xưa có rất nhiều trường hợp, mấy năm thành công? Ba năm, đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Quý vị xem trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện, có bao nhiêu người ba năm thành tựu!

Trước đây khi tôi giảng kinh ở Đài Loan, có một vị pháp sư tên Đức Dung, tuổi tác khoảng bằng tôi. Ông từng hỏi tôi, những câu chuyện trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và Vãng Sanh Truyện là thật ư? Tôi nói đương nhiên là thật. Cổ nhân không giống người bây giờ, họ không nói dối, những gì họ truyền lại đều là chân tướng sự thật. Ông ta nói niệm Phật ba năm đều vãng sanh, niệm vừa đúng ba năm là hết thọ mạng chẳng? Ông hỏi tôi một câu hỏi như thế. Tôi nói rằng không thể, đâu mà trùng hợp vậy, làm gì có chuyện vừa đúng ba năm là hết thọ mạng, không thể được. Ngẫu nhiên có một hai người còn được, còn đây nhiều như vậy, hầu như trên 1/3, đây là điều không thể. Đây là nguyên nhân gì? Vì công phu ba năm đã thành tựu, không cần thọ mạng của mình nữa, câu Phật đến tiếp dẫn, Phật nhất định đến, có thể giải thích như vậy.

Tôi nói những điều này, mấy năm trước có một người thanh niên ở Thẩm Quyền nghe được, anh ta phát tâm làm một cuộc thí nghiệm. Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật A Di Đà, niệm ba năm xem có vãng sanh tự tại chẳng. Anh ta bết quan, nhờ cư sĩ Hương Tiểu Lợi hộ quan, đây là cư sĩ Hoàng Trung Xương. Quả thật niệm được hai năm mười tháng, còn thiếu hai tháng nữa mới đầy ba năm thì anh ta vãng sanh. Không phải là hết thọ mạng mà là anh ta không cần, thật tuyệt, anh ta làm thí nghiệm để chứng minh cho chúng ta thấy, tuy còn thọ mạng nhưng không cần. Chỉ cần niệm đến công phu thành phiến, có thể vãng sanh bất kỳ lúc nào. Anh ta là người thời hiện đại, ngay trước mắt chúng ta, làm chúng minh chúng ta. Khi vãng sanh đoan tướng hy hữu, lưu lại xá lợi. Hương Tiểu Lợi xây cho anh ta một tháp xá lợi nhỏ trong khuôn viên của đạo tràng. Điều này không phải giả, đó nghĩa là phát tâm bồ đề vô thượng, nhất hướng chuyên niệm, anh ta đã thành công.

Thông thường vì sao chúng ta không thể thành công? Vì tham sống sợ chết. Nếu chúng ta thành lập một đạo tràng, thiết lập một niệm Phật đường, niệm Phật suốt 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn. Treo bên ngoài một tấm bảng nói niệm Phật ba năm nhất định vãng sanh, như vậy thử xem có ai dám đến chẳng. Trên tấm bảng này nói, ba năm là phải chết, họ có dám đến chẳng? Tham sống sợ chết, cho nên không thể thành tựu. Tập khí phiền não của mình rất nặng mà tự mình không hề hay biết.

Sáu tầng trời của dục giới, Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, Thanh văn Duyên giác, thường đến đây giáo hóa. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, nơi nào chúng sanh đau khổ thì các ngài liền đến đó. Hiện nay chúng sanh trên địa cầu khổ, Phật Bồ Tát có đến chẳng? Đến, chúng ta không biết, mắt thịt của phàm phu không nhận ra được. Trong mỗi ngành mỗi nghề, nam nữ già trẻ đều có.

Trong những phần tích dẫn này, ta thấy cõi dục giới có Phật pháp, trời đạo lợi có niệm Phật, trời dục ma có thuyết pháp. Trời đầu suất, “trong trời đầu suất có hương, gọi là tín độ phược la, nhất sanh sở hệ trước tòa Bồ Tát. Nếu đốt một viên, hưng đại hương vân, xông khắp pháp giới, rơi xuống tất cả các dụng cụ cúng dường, cúng dường tất cả hội

chúng Bồ Tát trong đạo tràng Như Lai”. Trời đầu suất, đạo tràng của Bồ Tát Di Lạc, ở đây không phải nói đến nội viện, mà là nói ngoại viện, nội viện quá thù thắng. Quý vị xem: “Ngoại viện đốt hương, nhất sanh sở hệ trước tòa Bồ Tát”, đây là ai? Đây chính là Bồ Tát Di Lạc, bởi vậy trời đầu suất là cõi phạm thánh đồng cư. Nội viện là thánh nhân, đạo tràng của Đẳng giác Bồ Tát. Ngoại viện là phạm phu, kém vài bậc so với trời sơ thiên. Nhất sanh sở hệ chính là nhất sanh bồ xứ, ở trước tòa của Bồ Tát Di Lạc, chúng ta tin rằng không phải Bồ Tát Di Lạc ứng hóa đến đây. Như chúng ta thờ tượng Bồ Tát Di Lạc, thờ bài vị của Bồ Tát Di Lạc, đốt một viên hương trước tượng Bồ Tát. Đương nhiên được oai thần của Bồ Tát Di Lạc gia trì, cho nên hương này biến thành hương vân cái, xông khắp pháp giới. Trong khói hương, quý vị thấy: “Rơi xuống tất cả các dụng cụ cúng dường”, rơi xuống là động từ, đọc thanh khứ, không đọc thanh thứ ba, mà đọc thanh thứ tư, nghĩa là từ trên cao rơi xuống. Rơi xuống những gì? Tất cả dụng cụ cúng dường.

Thiên nhân của thế giới Cực Lạc cúng dường mười phương Chư Phật, trong tay tự nhiên hiện ra dụng cụ cúng dường. Đây là Bồ Tát Di Lạc gia trì, dụng cụ cúng dường từ trên trời rơi xuống. Dùng dụng cụ này cúng dường tất cả hội chúng Bồ Tát trong đạo tràng của Như Lai, đạo tràng giảng kinh thuyết pháp.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế suốt đời dạy học, trong kinh điển chúng ta thấy đạo tràng của chư thiên cũng không ngoại lệ. Thiên vương, thiên nhân học Phật, cũng có giảng kinh thuyết pháp. Chư Phật Bồ Tát, Thanh văn Duyên giác ứng hóa trong đó, cũng là giảng kinh dạy học. Từ trong kinh văn đã chứng minh cho chúng ta thấy, hiện nay thế gian này thiên tai dòn dập, chúng ta đã hiểu vì sao thiên tai nhiều như vậy? Vì Phật pháp đã biến chất. Từ giảng kinh thuyết pháp, đến nay biến chất thành kinh sám Phật sự. Khi Đức Phật còn tại thế, chẳng những không có kinh sám Phật sự, dù một lần cùng nhau niệm Phật cũng không. Khi Đức Phật tại thế chỉ giảng kinh thuyết pháp, tu hành là việc cá nhân của mỗi người, Phật tuyệt đối không hỏi đến. Phật nói cho chúng ta tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi người tu theo căn cơ của mình, ta thích tu pháp môn nào thì tu pháp môn đó. Quý vị thỉnh giáo Phật, ngài liền nói, còn như không thỉnh giáo ngài không nghe không hỏi. Ngài biết tình hình tu học của mỗi người, ta có chứng ngộ hay không, có chứng quả hay không, ngài đều biết hết, vì sao vậy? Trong mười nguyện Phổ Hiền nói hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, hỏi làm gì chứ?

Do đây có thể biết, không ngừng huân tập kinh giáo mới là điều quan trọng. Đức Phật giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, phương pháp duy nhất là giúp ta phá mê khai ngộ. Khổ từ đâu mà có? Khổ do mê tạo ra. Vui từ đâu mà có? Vui nhờ khai ngộ mà có. Giúp ta phá mê khai ngộ, phương pháp thiện xảo nhất, phương pháp thích hợp nhất là giảng kinh dạy học. Cho nên từ sau khi Đức Phật khai ngộ là bắt đầu dạy, cho đến lúc viên tịch, suốt 49 năm không gián đoạn, đây gọi là Phật pháp.

Đức Phật không xây dựng đạo tràng, suốt đời đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Không có đạo tràng, không có vương bận, không có đấu tranh. Có đạo tràng là có đấu tranh, có đạo tràng là có vương mắc, có âu lo. Cho nên Đức Phật không cần gì cả, rất dứt khoát.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, đạo tràng là mười phương, không phải người nào sở hữu. Ai quản lý đạo tràng? Ngày xưa là đế vương, quốc gia quản lý. Chế độ dân chủ, sớm nhất chính là thực hiện trong đạo tràng, những người ở trong đạo tràng, trong đạo tràng có trụ trì có chấp sự, ai đảm nhiệm? Do mọi người tuyển chọn. Nhiệm kỳ một năm. Quy củ ngày xưa, ngày 30 tháng 12 từ chức, bắt đầu lập tức tuyển cử. Người tuyển chọn ra, đến ngày mồng hai tháng một là nhậm chức, nhiệm kỳ một năm. Đây là chế độ dân

chủ, được tuyển liên tục có thể nhậm chức liên tiếp. Tuyển chọn ra là để phục vụ đại chúng. Còn đại chúng thì sao? Đại chúng ở đây chuyên tu. Cho nên chọn ra chấp sự là hộ pháp, giảng kinh dạy học là hoằng pháp. Hoằng hộ là nhất thể, không có tư tâm. Trong lúc dạy học tuyển bạt đời tiếp theo, hiện nay gọi là người kế nhiệm, người tục Phật tuệ mạng.

Đào tạo người hoằng pháp lợi sanh, hiện nay không còn, không thấy, cho nên xã hội sao không loạn được? Thiên tai sao không dồn dập được? Nguyên nhân là như vậy. Nếu đạo tràng Phật giáo, khôi phục lại chế độ ngày xưa, phương pháp ngày xưa, xã hội sẽ an định, thiên tai được hóa giải, đây là đạo lý nhất định. Cho nên giáo dục Tôn giáo, hiện nay quan trọng hơn bất kỳ điều. Phải đoàn kết Tôn giáo, phải học tập lẫn nhau, phải hiểu biết lẫn nhau, mới thật sự hóa giải được mâu thuẫn giữa các Tôn giáo. Nếu không học tập, không giao tiếp, như vậy không giải quyết được vấn đề.

Hiện nay thế giới không giống nhau, ngày xưa không có phương tiện giao thông, không có tin tức. Người sanh vào thời đại đó rất ít đi đâu, suốt đời không giao tiếp, vì vậy mới tạo nên khác chủng tộc, bất đồng văn hóa. Hiện nay giao thông phương tiện, địa cầu biến thành một nhà, đi vòng quanh trái đất chỉ khoảng vài ngày. Tin tức phát triển, bất kỳ một góc nhỏ nào trên địa cầu xảy ra vấn đề, thông qua mạng internet và truyền hình vệ tinh, lập tức nhận được tin tức. Ta có thể không quan tâm người khác được sao? Người khác là toàn thế giới. Chúng ta muốn gia đình hòa thuận, đồng thời chúng ta muốn toàn thế giới hòa thuận. Ta muốn bản thân mình sống đời hạnh phúc mỹ mãn, thì cũng hy vọng tất cả chúng sanh trên toàn thế giới đều có cuộc sống viên mãn, đều có cuộc sống hạnh phúc. Con người đồng với tâm này, tâm đồng với lý này. Phật Bồ Tát dạy chúng ta như vậy, chư vị thánh hiền cũng dạy chúng ta như vậy, chúng ta có thể không tin chẳng? Trái với giáo huấn của tổ tông, thiên tai liền hiện tiền. Đây là đạo lý gì, đó là học vấn rất thâm sâu, từ từ ta tìm trong điển tịch, trong kinh điển, đều có đáp án rất viên mãn thấu đáo.

Lên tầng cao hơn nữa: “Trời diệu biến hóa có hương”, chính là trời hóa lạc, có hương, “gọi là đoạt ý tánh. Nếu đốt một viên, trong bảy ngày, rơi xuống tất cả dụng cụ trang nghiêm không thể nghĩ bàn”. Hương của trời hóa lạc, cũng rơi xuống tất cả các dụng cụ trang nghiêm, không có nói bảy ngày, có thể chỉ là một lần. Ở đây, càng lên cao thì phước báo càng lớn. Người ở trời hóa lạc dùng những dụng cụ cúng dường này đến cúng dường trời tha hóa tự tại. Trời tha hóa tự tại phước báo quá lớn, tất cả những nhu cầu thiết yếu, không cần tự mình biến hóa. Tầng thứ năm bên dưới, tức là trời hóa lạc cúng dường cho họ. Cho nên những dụng cụ cúng dường này của trời hóa lạc, là để cúng dường tầng trời thứ sáu. Đây là tầng trời cao nhất của dục giới, cũng là dục vọng thấp nhất, hầu như dục vọng dần dần mất hết. Thật sự đoạn tận dục vọng, cảnh giới họ được nâng cao, sanh đến trời sắc giới, không còn ở trong dục giới.

“Ở trên là nói về các loại hương của thế gian, đều có công dụng thù thắng như thế”. Đây là Niệm Lão ví dụ cho chúng ta thấy, quý vị thấy sáu tầng trời dục giới, mỗi tầng trời đều có hương báu, có tác dụng thù thắng như thế. “Huống gì bốn nguyện Di Đà Như Lai hiện ra, là hương của vạn đức pháp giới”, như vậy làm sao sánh được! Hương của Phật A Di Đà từ đâu mà có? Từ nguyện bảo hương phổ huân, tự tánh hiển lộ ra. Tự tánh là nhân của hương báu, hoằng nguyện làm duyên cho họ, nhân duyên tụ hội, quả đức liền hiện tiền. Hương xông này là quả đức, liền hiện tiền. Người ở thế giới Cực Lạc thấy sắc nghe hương là có thể chứng quả. Như ở trước nói, thấy ánh sáng màu sắc chứng được vô sanh pháp nhẫn. Chứng được vô sanh pháp nhẫn, trong giáo lý đại thừa là Bồ Tát thất địa trở lên, địa vị này rất cao. Trong Kinh Nhân Vương nói rằng, ba địa vị của

vô sanh pháp nhãn là ba phẩm thượng trung hạ. Hạ phẩm vô sanh pháp nhãn là Bồ Tát thất địa, trung phẩm là Bồ Tát bát địa, thượng phẩm là Bồ Tát cửu địa. Lên thêm nữa không phải là vô sanh pháp nhãn, mà gọi là tịch diệt nhãn. Hạ phẩm là Bồ Tát thập địa, trung phẩm là Bồ Tát Đẳng giác, thượng phẩm là quả vị Diệu giác, là tịch diệt nhãn.

Tất cả vạn pháp ở thế giới Cực Lạc giúp Bồ Tát tu nhân chứng quả, có lợi ích lớn như vậy, có công đức trang nghiêm thù thắng như vậy.

Bên dưới Niệm Lão trích dẫn Kinh Duy Ma. Như Phẩm Phật Hương Tích của Kinh Duy Ma, trong này có đoạn kinh văn nói rằng: “Lúc đó Duy Ma Cật hỏi Bồ Tát Chúng Hương rằng, Hương Tích Như Lai lấy gì thuyết pháp?” Đoạn kinh văn này nói cho ta biết một chân tướng sự thật, căn tánh tất cả chúng sanh trong mười phương cõi Phật không giống nhau. Ở thế gian này của chúng ta, trong hội Lăng Nghiêm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, vì thế giới Ta Bà thực tế chính là vì chúng sanh trên địa cầu này. Chọn ra một pháp môn thích hợp với căn tánh của chúng ta, để học tập pháp môn này. Bồ Tát Văn Thù chọn cho chúng ta Quan Thế Âm Bồ Tát Nhĩ Căn Viên Thông. Ngài nói người trên địa cầu chúng ta, những chúng sanh này nhĩ căn sắc bén nhất. Thấy không rõ nhưng nghe rất rõ, nghĩa là năng lực nghe mạnh hơn năng lực thấy. Bồ Tát Quan Thế Âm tu về nhĩ căn, căn tánh chúng sanh ở thế gian tương ứng với Bồ Tát Quán Thế Âm, vì thế ngài có nhân duyên đặc biệt với chúng ta, “thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm thanh”. Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, suốt đời giảng kinh thuyết pháp, dùng âm thanh làm Phật sự, không có văn tự.

Chúng ta thử nghĩ xem, ở phương đông, lúc Khổng tử dạy học cũng không có văn tự, cũng là dạy học. Sau khi Khổng tử mất, học trò ông thông qua trí nhớ, ghi chép lại những lời của thầy mình thành văn tự, lưu truyền cho hậu thế, đó chính là Luận Ngữ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng như vậy, sau khi Phật nhập diệt, hàng đệ tử ngài đứng ra kết tập kinh tạng, ghi chép lại tất cả những lời Phật dạy, viết thành văn tự lưu truyền cho hậu thế. Nhưng đệ tử của Phật rất nhiều, kết tập kinh điển có tổ chức có kế hoạch, gọi là kết tập kinh tạng. Chủ trì công việc này là tôn giả Ca Diếp, phụ trách giảng lại là tôn giả A nan. Ký ức của tôn giả A nan rất tốt, tất cả kinh điển Đức Phật dạy hầu như ngài nhớ hết, đều giảng lại một lần. 500 vị A la hán làm chứng, họ là đồng học, 500 đồng học làm chứng. Vấn đề gì nói ra có một người phản đối lập tức xóa bỏ ngay, mọi người chứng minh lời ngài A nan nói ra đúng là lời Phật dạy, không nói theo ý mình dù chỉ một chữ, nếu có hoài nghi liền được xóa bỏ. Phương pháp kết tập nghiêm cẩn như thế, mục đích là tạo niềm tin cho người đời sau.

Ở nước Hương Tích, căn tánh chúng sanh ở đây là thiệt căn sắc bén nhất. Nghĩa là nói với họ, họ nghe không hiểu, cho họ thấy họ cũng không hiểu, nhưng khi họ ăn họ lập tức hiểu ngay, thiệt căn sắc bén nhất. Cho nên Hương Tích Như Lai độ chúng sanh, là đem đến rất nhiều thức ăn cho họ ăn, ăn xong là khai ngộ. Căn tánh của họ là như vậy, không giống nhau, khai ngộ thông qua việc ăn uống.

Hôm nay thời gian đã hết, tiết học sau chúng ta học tiếp đoạn này.

Tập 248

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 22.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 301, hàng thứ hai, bắt đầu xem từ đó.

Như Kinh Duy Ma, Phạm Hương Tích Phật nói: Lúc đó Duy Ma cật hỏi Bồ Tát Chúng Hương, Hương Tích Như Lai dùng gì để thuyết pháp? Bồ Tát đó nói: Như Lai nước tôi thuyết vô văn tự, chỉ dùng chúng hương khiến chư thiên nhân đượ vào luật hạnh, Bồ Tát mỗi mỗi ngồi dưới cây hương, gửi diệu hương này, liền nhận đượ tất cả đức tạng tam muội”. Đây là một đoạn trong Kinh Duy Ma, nói Bồ Tát ở nước Hương Tích, căn tánh của họ và thế gian chúng ta không giống nhau. Từ đó có thể biết, những lời trong kinh Dịch nói: “vật dĩ loại tự, nhân dĩ quần phân”, đây là một chân lý. Vật thường là từng loại từng loại. Con người chí thú không giống nhau, căn tánh không tương đồng. Thiên căn phước đức nhân duyên có sai biệt với nhau. Người chí thú tương đồng rất dễ dàng tụ hội lại cùng nhau. Hứng thú không tương đồng thì không dễ dàng gì tụ tập lại cùng nhau. Thí dụ như thích những nơi giải trí, hát hò nhảy múa yêu thích những thứ này, và những người thích nghe kinh niệm Phật như chúng ta vĩnh viễn không thể đi với nhau. Phật đờng, giảng đờng của chúng ta họ sẽ không đến. Sân khấu khiêu vũ, ca hát của họ chúng ta cũng sẽ không đến, giống như tình hình này vậy. Mười phương thế giới chư Phật Bồ Tát họ phải tiếp dẫn mỗi mỗi chúng sanh căn tánh không tương đồng, cũng phân biệt quốc độ khác nhau. Căn tánh tương đồng họ sẽ sinh vào cùng một nơi. Họ có một sức hấp dẫn, trong Phật Pháp nói họ có thể nhìn thấy quang. Quang này nhìn thấy nó rất quen thuộc, rất hoan hỷ, rất tự nhiên, họ liền đến nơi đó tụ hội. Thế giới chư Phật cũng như vậy.

Thế giới ta bà nhĩ căn nhạy bén nhất, người dùng nhĩ căn dùng quen rồi, cũng tự nhiên đến thế giới Ta bà. Nước Hương Quốc, đây là gửi mùi hương, gửi mùi hương, trong năm căn tử căn nhạy bén nhất. Họ gửi hương có thể khai ngộ. Thiết căn nhạy nhất họ nếm vị có thể chứng quả. Cho nên cư sĩ Duy Ma Cật hỏi Bồ Tát Chúng Hương, Hương Tích Như Lai- Đức Phật làm giáo chủ nước Hương Tích này, “lấy gì để thuyết pháp”? Dùng phương pháp gì để hóa độ chúng sanh? Vị Bồ Tát đó nói: Như Lai nước tôi thuyết vô văn tự. Không dùng ngôn ngữ, không dùng văn tự, chỉ dùng các hương khiến chư thiên nhân đượ vào luật hạnh, luật hạnh chính là giới luật oai nghi. Dùng phương pháp gì để dạy họ? Dùng chúng hương là đượ rồi. Chúng hương, chúng ta tin rằng mùi vị của hương này rất nhiều, phạm loại không giống nhau. Đây là thiên nhân của quốc độ đó, cõi Phạm thánh đồng cư. Bồ Tát này mỗi mỗi ngồi dưới cây Hương, gửi diệu hương này là có đượ tất cả đức tạng tam muội. Bồ tát ít nhất là chúng sanh cõi Phương tiện hữu dư. Họ không phải là cõi Phạm thánh đồng cư, cõi đồng cư là thiên nhân.

Cũng giống như Thế Tôn dạy chúng sanh trong lục đạo, chúng ta nói là giáo dục phổ thế, giảng những gì? Giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân quả. Đây nhất định là tương đồng. Phật nói những điều này đều ở trong Kinh A Hàm. Cho nên A Hàm 12 năm đầu tiên này là giáo dục phổ thế. Bồ Tát là trong Đại thừa mới có danh hiệu như vậy.

Trong Tiểu thừa có Thanh văn, có Duyên giác. Nhân thiên trong thế giới này tiếp đến là Bồ Tát. Phật hướng dẫn họ là để cho họ ngồi dưới cây hương. Chúng ta biết thọ hương phẩm loại này nhất định là vô cùng phức tạp. Đại biểu cho pháp môn khác nhau, thiện căn phước đức nhân duyên khác nhau. Người diệu hương này liền có thể khai ngộ, liền có thể chứng quả, khế nhập cảnh giới Như lai.

Nay Cực lạc Diệu hương cũng lại như vậy, công đức vô biên, phổ huân thập phương, rộng làm lợi ích. Bảo hương của Thế giới Cực Lạc, trước đây chúng ta đã học qua, không những là hiển lộ của tánh đức, hơn nữa có Phật A Di Đà dùng bốn nguyện đức hạnh gia trì. Cho nên nó có công đức vô biên, cũng có thể nói là thập phương chúng sanh, người được hương của Phật, gặp được quang của Phật, lợi ích phổ biến nhất là giúp đỡ họ tăng trưởng chánh niệm, tăng trưởng tín tâm. Điều này là phổ biến nhất. Nếu như thiện căn sâu dày, phước đức nhân duyên lúc sẽ thành chưa thành, thời khắc then chốt này, người hương thấy quang đều có thể xúc phát sự khai ngộ của họ. Điều này chúng ta thấy trong cổ đức, trong ghi chép của cổ đức nhìn thấy rất nhiều, nói là lục trần thuyết pháp thuộc về loại này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm có nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, câu nói này ý nghĩa rất sâu, không dễ dàng để lý giải. Những kinh luận này chúng ta đọc nhiều rồi, dần dần liền có thể lãnh hội được. Đó là nguyên nhân gì? Hiện tại chúng ta cũng mơ hồ biết được một ít rồi. Bởi vì không có pháp nào không phải là tánh đức hiển lộ ra. Đã là tánh đức vậy thì tất cả đều có thể hội thông. Chúng ta nói ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, nó là thông, trong nó không có chướng ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “lý sự vô ngại, sự sự vô ngại”. Đây đều là chân thật. Vì vậy chúng ta mới thể hội đến điều Phật đã nói: “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, cao thấp khác nhau đều do căn tánh của chúng sanh không tương đồng. Cảnh giới bên ngoài đích thực không có sai biệt. Chúng ta nói ba loại hiện tượng đều không có sai biệt, một tức là ba, ba tức là một.

Nên có thể khiến cho chúng sanh người hương đều tu Phật hạnh. Họ khai ngộ, họ khế nhập rồi.

“Trần lao cấu tập”, là phiền não. Chúng ta thấy trong kinh giáo Đại thừa có nói: kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, “tự nhiên không khởi”. Dùng phương pháp này giúp đỡ tất cả chúng sanh, đoạn phiền não, khai trí tuệ.

Dưới đây nói, “kiến kinh trung đệ nhị thập phẩm”, phẩm thứ 20 là “đức phong hoa vũ”. Cực lạc vạn vật đều lấy vô lượng bảo hương hợp thành. Đây là kinh văn đã nói trong phẩm thứ hai mươi. “Kỳ hương phục huân thập phương thế giới”, những thứ này đều thị hiện cho chúng ta, pháp giới sự sự vô ngại. Đây là thật tướng các pháp.

Chúng ta xem tiếp đoạn kinh văn dưới đây.

“Ngã tác Phật thời, thập phương Phật sát, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh dĩ, giai tất đãi đắc, thanh tịnh giải thoát, phổ đẳng tam muội, chư thâm tông trí, trú tam ma địa, chí u thành Phật”. Đến đây là nguyện này. Nguyện thứ 44 “phổ đẳng tam muội nguyện”, “định trung thường cúng, vô lượng vô biên, nhất thiết chư Phật, bất thất định ý.” Đây là nguyện thứ 45, nguyện định trung cúng Phật. Nếu không như vậy không thủ chánh giác.

Trong chương này có hai nguyện. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm lão. “Hựu chương trung” đây là chương bên phải. Từ “chí u thành Phật” trở về trước, biểu thị nguyện thứ 44 phổ đẳng tam muội. Từ “định trung” về sau biểu thị cho nguyện thứ 45 trong định cúng Phật. Các nguyện từ nguyện 44 trở về sau, cho đến nguyện thứ 48. Đều là nguyện cho ngoài quốc độ đó, Bồ Tát phương khác, nghe tên Di Đà, được pháp ích

thù thắng. Văn tự không nhiều, những gửi gắm rất rõ ràng. 43 nguyện về trước, toàn là nguyện nói mười phương thế giới niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Di Đà gia trì cho họ. Về sau, năm nguyện từ nguyện thứ 44 trở đi, năm nguyện cuối cùng này không có phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Nước kia là ngoài Thế giới Cực Lạc ra, không phải là Thế giới Cực Lạc, ngoài Thế giới Cực Lạc, Bồ Tát của thế giới phương khác. Cũng tức là nói tất cả Bồ Tát trong quốc độ mười phương. Nếu như có nhân duyên này, cũng nghe được Phật hiệu của A Di Đà Phật. Giống như cổ đức đã nói “nhất lịch nhĩ căn, vĩnh vi đạo chủng”. Cấp bậc Bồ Tát không giống nhau, có thập tứ vị Bồ Tát, có thập trụ Bồ Tát, thập hạnh Bồ Tát, thập hồi hướng, thập địa Bồ Tát khác nhau. Bất luận là Bồ Tát đẳng cấp nào, nghe đến danh hiệu A Di Đà Phật, không có ai không đạt được lợi ích. Điều này không thể nghĩ bàn!

“Thủ đệ tứ thập tứ”, năm nguyện cuối, đầu tiên là nguyện thứ 44. Nguyện nhờ nghe danh mà đắc các tam muội, cho đến thành Phật. “Đãi nghĩa là “cập” vậy. “Dịch Hệ Từ, thủy hỏa tương đãi. Chú viết: “thủy hỏa bất tương nhập, nhi tương đãi cập”. Chúng ta thường nói nước lửa không dung nhau. Nhưng trong Kinh dịch đích thực có một quẻ “thủy hỏa ký tề”. Vậy có nghĩa là thực sự không dung nhau sao? Không phải, có thể dung hòa nhau. Có thể tương dung mà không tương dung đó là duyên không đồng. Trong đây ý nghĩa rất sâu sắc. Không nên nói pháp giới hư không giới, lớn quá, chúng ta chỉ nói trái đất này thôi, hoặc là thu nhỏ hơn, chúng ta chỉ nói đơn giản là một quốc gia, hoặc là một khu vực. Rút nhỏ hơn nữa nơi thành thị chúng ta, cư dân trong đó có thể dung hòa nhau không? Có thể không cãi nhau không? Có thể không xung đột không? Có thể. Lúc nào thì có thể? Mọi người đều giác ngộ rồi thì có thể. Nếu như mê hoặc điên đảo vậy thì rất khó. Đây tức là nói dùng chân tâm thì có thể, dùng vọng tâm thì không thể. Vọng tâm là gì? Tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm tổn người lợi mình. Như vậy là phát sinh xung đột rồi, không thể dung hòa với nhau, nước lửa không dung nhau rồi. Nếu như một khi đã khai ngộ, tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới và ta là cùng một thanh tịnh viên minh thể, tất cả những đối lập toàn hóa giải hết, không còn đối lập nữa. Vậy thì không phải nước lửa liền dung hòa rồi sao? Đối với chúng sanh hiện tiền mà nói, Phật đà giáo dục quan trọng lắm.

Ngày xưa tiên sinh Trần Đại Hội từng phỏng vấn tôi hai lần, đề mục phỏng vấn là Hòa Hợp Chấn Cứu Khủng Hoảng, có tập một và tập hai. Lần này, vào đầu tháng này, chúng tôi lại gặp nhau ở Malaysia, cũng làm phỏng vấn một lần nữa. Chúng tôi gọi lần phỏng vấn này là Hòa Hợp Chấn Cứu Khủng Hoảng, tập thứ ba. Chúng tôi cũng mời Mahathir, trưởng lão Mahathir từ nước ngoài trở về, thân thể mệt mỏi nên không tham gia. Ông đổi hai chữ trong đề mục này, ông nói Giáo Dục Chấn Cứu Khủng Hoảng, rất có lý. Cho thấy vị trưởng lão này rất coi trọng giáo dục. Nhưng hai chữ giáo dục chung chung quá, giáo dục rất nhiều. Cho nên tôi lại nghĩ ra hai chữ thêm vào đó nữa, Giáo Dục Thánh Hiền Chấn Cứu Khủng Hoảng. Như vậy sẽ rất viên mãn. Hai chữ này không thể không thêm. Không thêm hiện tại mỗi một nơi đều làm giáo dục, giáo dục rất phát triển, trường học rất nhiều. Vì sao không thể giải quyết vấn đề xã hội? Cho nên nói giáo dục Thánh hiền, giáo dục Thánh hiền tốt, bao gồm tất cả các tôn giáo, tất cả thánh hiền các dân tộc. Giáo Dục Thánh Hiền Chấn Cứu Khủng Hoảng, dùng danh xưng này vậy. Cũng đem giáo dục Thánh hiền đột phá rồi. Đây là nói đến “thủy hỏa ký tề”. Nó vốn là tương đồng. Nó là từ một tự tánh biến hiện ra, không có gì không tương nhập. Không tương nhập, nó không phải là bình thường. Tương tức tương nhập mới là bình thường. Cũng tức là nói trong tất cả vạn pháp khắp pháp giới hư không giới, không tìm ra có thứ gì xung đột. Vì sao vậy? Cùng một tự tánh biến hiện ra, làm sao mà có xung đột được!

Lại “đãi” nghĩa là “truy” vậy. Theo ý của Hội Sớ, khiến cho người nghe tức thời đạt được các tam muội. Nên nói “giai tất đãi đắc”. Ý nghĩa này cũng tốt. Nghĩa là truy điều gì? Đuổi kịp. Đồng mãnh tinh tấn, họ đuổi kịp rồi, làm cho những người nghe danh hiệu Di Đà này, công đức danh hiệu đích thực không thể nghĩ bàn. Thế gian chúng ta người nghe danh hiệu rất nhiều, rất nhiều. Người niệm Phật nhiều, người nghe danh càng nhiều hơn người niệm Phật. Có rất nhiều người nghe danh, quý vị hỏi họ có hiểu A Di Đà Phật hay không? Hiểu được. Họ niệm hay không? Họ không niệm. A Di Đà Phật nghĩa là gì đều không biết được. Họ nói đó là tôn giáo, đó là mê tín. Niệm A Di Đà Phật có thể đạt được điều tốt, được điều tốt gì? Họ không thấy được. Nhưng trong A lại ya thức của họ, có thiện căn của Tịnh Tông hay không? Có. Trong đời này chưa thành thực, có đời sau kiếp sau, nếu gặp được duyên thiện căn này sẽ tăng trưởng. Nói cách khác, mỗi người thiện căn thành thực, người trong đời này nhất định vãng sanh, đều là quá khứ vô lượng kiếp về trước cũng giống như họ, đều là đi con đường như vậy. Cho nên chúng ta đối với những người này, phải chúc phúc cho họ, phải xưng tán họ. Không thể coi thường, không thể xem nhẹ họ. Hiểu được đạo lý này rồi, chúng ta trong mọi lúc mọi nơi, giúp đỡ Phật A Di Đà tuyên dương đức hiệu.

Hình như là mười năm trước, tôi giảng kinh ở Hongkong, một hôm ngồi trong xe đi trên đường, nhìn thấy người đi trên đường, mặc áo sơ mi, áo thun, trên đó in những hoa văn kỳ quái. Tôi nghĩ mặc áo quần như vậy đi lại khắp nơi, vì sao lại không mang áo quần in chữ A Di Đà Phật? Làm cho mọi người không phải đều trông được thiện căn rồi sao? Tôi vừa đề xướng quả nhiên có người in ra rồi, còn có người in kinh văn lên, thậm chí còn có người in tượng Phật lên nữa. Tôi nói in tượng Phật lên thì không tốt lắm. Áo quần ra mồ hôi lại phải đi giặt thì không được cung kính, viết danh hiệu thì được rồi. Dùng danh hiệu A Di Đà Phật là được rồi. Đây là gì? Đây chính là làm cho tất cả những người chưa tiếp xúc với Phật Pháp, hoặc là người đối với Phật Pháp hiểu lầm nghiêm trọng, làm cho nó vừa qua nhãn căn thì vĩnh viễn thành đạo chủng. Chúng ta đi trên đường cũng có thể niệm Phật, không nên quá lớn tiếng, lớn tiếng rất tốn sức, không tốn sức, nhỏ tiếng niệm Phật. Những người đi qua bên cạnh chúng ta, họ có thể nghe chúng ta đang niệm Phật. Vẫn còn có một phương tiện, hiện nay có máy niệm Phật, rất nhiều người trên người mang theo máy niệm Phật, đi khắp nơi đều nghe được danh hiệu Phật, thực sự là âm dương đều được lợi. Khiến cho rất nhiều chúng sanh được nghe danh hiệu Di Đà. Chắc chắn họ được pháp ích thù thắng.

Dưới đây nói, Tổng dịch viết: tất cả mười phương quốc độ chư Phật, chư vị Bồ Tát, nghe danh hiệu tôi, những người có duyên ít một chút với thế giới A Di Đà Phật phải giúp đỡ họ.

Những chúng Bồ Tát này nghe được A Di Đà Phật, “ứng thời chứng đắc tịch tịnh tam ma địa”. Tịch tịnh tam ma địa là gì? Chính là trên kinh đề đã nói, “thanh tịnh bình đẳng giác”. Vì sao nói như vậy? Quý vị phải thực sự hiểu được ý nghĩa rõ ràng của câu A Di Đà Phật, chúng ta liền có thể lãnh hội được. Danh hiệu có thể dịch, hoàn toàn không khó dịch. A dịch là vô, Di Đà phiên là lượng, Phật dịch là trí tuệ, hoặc dịch là giác ngộ. Cho nên danh hiệu A Di Đà Phật này hoàn toàn phiên dịch thành ý nghĩa tiếng trung là vô lượng trí, vô lượng giác, dễ dịch. Trí tuệ từ đâu mà sanh ra? Từ tâm thanh tịnh mà sanh ra. Giác từ đâu mà sanh ra? Từ tâm bình đẳng sanh ra, tương ứng với kinh đề. Cho nên bản kinh này, Phật nói với ngài A Nan, Ông có muốn thấy thanh tịnh bình đẳng giác không? Thanh tịnh bình đẳng giác là ai? Chính là biệt danh của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà gọi là thanh tịnh bình đẳng giác, chính là vô lượng giác, vô lượng trí, chính là ý nghĩa này vậy. Cho nên “ứng thời chứng đắc”, điều này sau khi nghe qua, Bồ Tát căn

tánh lạnh lợi, liền phiền não nhẹ, trí tuệ trưởng, nên nói là “một nghe ngàn ngộ”. Người Trung Quốc nói người thông minh, nghe một biết mười, nghe một biết một trăm. Bồ Tát một nghe ngàn ngộ. Đặc biệt là Bồ Tát cấp bậc cao, giống như thập địa Bồ Tát, chúng ta không hoài nghi tí nào cả.

“Kỳ trung ứng thời chứng đắc, diệc tức giai tất đãi đắc chi ý”. Ý nghĩa này đều có thể tương thông. Thanh tịnh là trú nơi tam muội, không nhiễm không chấp trước. Bởi vì họ không có chấp trước, kiến tư phiền não đoạn rồi, được tâm thanh tịnh. Trú nơi tam muội không nhiễm không chấp trước, nên nói: thanh tịnh tam muội. Điều này họ đạt được rồi.

Như Hội Sớ viết: “tịch tĩnh tam ma địa, vô phược vô trước, cố danh thanh tịnh”. Phược là đại danh từ của phiền não. Giống như sợi dây trói chặt quý vị lại vậy. Quý vị không tự do nữa. Cho nên đoạn phiền não cũng gọi là mở trói, giải thoát. Quý vị giải trừ phiền não, thoát ly khổ nạn được đại tự tại. Trước là chấp trước tướng, nó tương thông với ý nghĩa của chữ phược. Nơi đây tất cả đều là đại danh từ của phiền não.

“Hựu giải thoát giả”, đọc là tạ là động từ, đọc là giải là danh từ, cũng chính là nói giải trừ phiền não. Thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly tam giới. Đây gọi là giải thoát. Trú nơi tam muội, lìa tất cả trói buộc mà được tự tại, gọi là giải thoát tam muội. Như Hội Sớ viết: Chỉ quán vô ngại, nên gọi giải thoát. Cảnh giới của danh từ giải thoát này sai biệt rất lớn. Chúng tôi nêu một ví dụ thì mọi người sẽ rõ ràng thôi. Trong Kinh Hoa Nghiêm Bồ Tát có 51 cấp bậc, từ sơ tín vị đến Đẳng giác, Sơ tín phiền não đã giải được rồi. Thoát ly sơ tín vị, họ liền đến nhị tín. Phiền não của nhị tín cởi mở được, họ thoát ly nhị tín liền đến tam tín. Đây gọi là giải thoát. Họ nếu như không có cách gì để cởi mở, họ liền không có cách gì để thoát ly. Liền không thể nâng cao. Cho nên Bồ Tát 51 giai cấp, mỗi một cấp đều rất khó để giải thoát. Cửa đầu tiên là khó nhất. Cửa đầu tiên chúng ta hiện tại đều không có cách gì để giải thoát. Cửa đầu tiên chính là sơ quả Tu đà hoàn của Tiểu thừa. Bồ Tát sơ tín vị. Phải giải thoát thứ gì? Trong kiến tư phiền não phải giải thoát kiến phiền não, tức là kiến hoặc. Tam giới có 88 phẩm. Ở trong dạy học Phật đem 88 phẩm kiến hoặc quy nạp thành năm loại lớn. Chúng ta dễ ghi nhớ. Năm loại lớn, thứ nhất là thân kiến, chúng ta có giải trừ được nó hay không? Không còn chấp trước thân là ta nữa, thân không phải là ta, thân là sở hữu của ta. Bây giờ nói cho quý vị điều này trước. Hướng lên trên, hướng lên trên nữa, lúc đến nơi tương đối rồi sẽ nói cho quý vị, cái ta sở hữu cũng không có, ta và sở hữu của ta đều không thể có. Đó là gì? Đó là Bồ Tát khai ngộ, gần như tâm thập tín tròn đầy rồi, liền nói cho quý vị, sở hữu của ta cũng là giả, cũng không tồn tại. Đầu tiên là thân kiến. Thứ hai là phá biên kiến, biên kiến là đối lập, là tương đối. Ta và người là tương đối, với sự cũng tương đối, với thiên địa vạn vật cũng tương đối, chính là tôi anh và người kia, đây là tương đối, tất cả những xung đột, nghiệp chướng, tập khí toàn là từ trong tương đối mà sanh ra. Nếu như tương đối được cởi bỏ, phiền não tập khí hơn một nửa sẽ bị bỏ đi.

Dưới đây thứ ba và thứ tư người Trung Quốc gọi là thành kiến. Người nào đó thành kiến nặng quá, đây là gì? Tự cho mình đúng, tức vọng tưởng chấp trước, toàn là sai trái. Bởi vì có thành kiến, quý vị không thể tùy hỷ công đức, quý vị không thể hằng thuận chúng sanh. Nếu như thành kiến không có nữa, quý vị có thể tu tùy hỷ, quý vị liền có thể hằng thuận chúng sanh. Cho nên những thứ này, kiên cố chấp trước cánh cửa này chúng ta không đột phá nổi. Không đột phá được ngày nay chúng ta ở địa vị nào? Phật Giáo tiểu học là thập tín vị, chúng ta đang ở tại cửa của tiểu học Phật Giáo, chưa đi vào. Kiến hoặc buông bỏ, cởi mở được rồi, quý vị thoát ly địa vị phàm phu, tiến vào thánh nhân. Bồ Tát sơ tín vị là Thánh nhân, không phải là phàm phu nữa. Bấy lần trở lại cõi

trời cõi người, họ nhất định không đọa đường ác. Bảy lần trở lại họ sẽ thoát ly lục đạo luân hồi. Quý vị xem giải thoát, họ có thể thoát ly rồi. Đến thất tín Bồ Tát liền thoát ly lục đạo. Họ liền sanh đến tứ thánh pháp giới cõi Phương tiện hữu dư. Chúng ta liền hiểu được, danh từ giải thoát này, cũng là từ sơ phát tâm đến quả vị diệu giác, ngày ngày đều dùng nó. Giải thoát chính là buông bỏ, giải chính là buông bỏ, cởi bỏ. Thoát chính là thoát ly, nâng cao, hướng thượng nâng cao lên, không ngừng hướng thượng nâng cao, đến quả vị rốt ráo thứ 52. Đây là cứu cánh vị.

Trong Hội Sớ nói: “chỉ quán vô ngại, cố danh giải thoát”. Chỉ là buông bỏ, quán là nhìn thấu. Chỉ quán không có chướng ngại, không những không có chướng ngại, như đoạn trước đã nói đến “thủy hỏa ký tề”. Nó tương chuyển tương thành. ‘Chỉ’ giúp đỡ ‘quán’, ‘quán’ lại giúp đỡ chỉ, giúp đỡ lẫn nhau, đây là giải thoát.

Lại nói: niệm Phật tam muội, có thể từ được tất cả phiền não, có thể giải thoát sanh tử. Nên gọi thanh tịnh giải thoát tam muội. Trong tất cả tam muội, tam muội cũng là tiếng Phạn, tiếng Ấn độ, cũng có thể dịch ra, những từ này đều do tôn trọng mà không dịch. Tam dịch là chánh, muội dịch là thọ. Tam muội là gì? Là hưởng thụ bình thường, cũng dịch là “chánh định”. Nói cách khác, hưởng thụ bình thường là định, là tâm thanh tịnh. Hỉ nộ ai lạc đều không bình thường. Vì sao vậy? Tâm động rồi. Chư Phật Như Lai, A la hán đắc chánh thọ. Họ ở trong tất cả cảnh giới không động tâm, sẽ không bị cảnh bên ngoài quấy nhiễu nữa. Đây gọi là chánh thọ. Tiếng Phạn xưng nó là tam muội. Niệm Phật tam muội có thể đoạn trừ tất cả phiền não.

Ngày nay chúng ta niệm Phật phiền não trừ chưa được, Vì sao vậy? Vì công phu chưa đủ. Câu danh hiệu Phật này chưa niệm thành thực, công hiệu chưa niệm nó ra được. Như thế nào là công hiệu niệm ra được? Phiền não niệm mất rồi, đây chính là niệm Phật tam muội. Ví dụ như thuận cảnh, thiện duyên, người sinh tâm hoan hỷ. Hoan hỷ cũng là tâm trạng, cũng là quý vị khởi vọng niệm. Quý vị bị cảnh giới chuyển rồi. Một câu A Di Đà Phật đè xuống loại tâm hoan hỷ đó, khôi phục bình thường. Gặp phải nghịch cảnh, gặp phải ác duyên, tâm sân nhuế sanh khởi, tâm oán hận sanh khởi. Đây đều không phải là bình thường. Nho gia dùng lễ để tiết chế, tâm trạng có thể phát tác, không nên quá đáng quá. Trong đó có phân lượng, chớ vượt quá. Nho không ra khỏi lục đạo luân hồi nên dùng điều này là được rồi, Phật phải siêu việt lục đạo, siêu việt lục đạo thì dùng thứ này chưa được, nhất định phải trừ diệt nó cho sạch sẽ, cho nên một câu danh hiệu Phật công đức rất lớn! Cảnh giới bên ngoài tiếp xúc rồi, thất tình lục dục bên trong đó khởi lên, lập tức dùng câu danh hiệu Phật này đè nó xuống. Đây chính là công phu. Đem tinh thần của quý vị chuyên chú vào câu danh hiệu Phật. Quý vị sẽ không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Đây gọi là công phu, đây là thực sự niệm Phật. Niệm đến trình độ nào? Niệm đến cảnh giới bên ngoài có tiếp xúc cũng không bị quấy nhiễu, không niệm Phật cũng không bị quấy nhiễu. Tâm bình tĩnh. Đây là gì? Đây gọi là niệm Phật tam muội, quý vị đạt được rồi. Không niệm Phật cũng là như vậy, niệm Phật cũng là như vậy. Tất cả đều không bị bên ngoài quấy nhiễu, phải luyện tập. Câu đầu tiên trong Luận ngữ: “học nhi thời tập chi”, tập chính là trong cuộc sống hằng ngày phải luyện tập, nếu luyện công phu này, chúng ta tuy học nhưng không biết luyện tập, cũng tức là nói trong cuộc sống hằng ngày câu danh hiệu Phật này không dùng đến, còn phải làm cho tâm trạng của chúng ta không ngừng phát tác. Mỗi ngày vẫn cứ sống trong thế gian thất tình lục dục. Đây là thế gian gì? Đây là thế gian luân hồi. Mỗi ngày thất tình lục dục lọt hướng ra bên ngoài, tâm này gọi là tâm luân hồi. Nghiệp mà do tâm luân hồi tạo ra đều là nghiệp luân hồi. Niệm Phật cũng là nghiệp luân hồi. Niệm Phật là thiện nghiệp trong luân hồi, đời sau được phước báo, không thể đoạn phiền não, không thể giải thoát. Điều này không

thể không biết. Từ đó có thể biết được, tu hành chúng ta thực sự chỉ đang học Phật, không có tu hành. Tu là sửa cho chính, tu sửa, hành là hành vi. Khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp. Ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp. Thân thể động tác là hành vi của thân nghiệp. Chúng ta ngày ngày học Phật, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đối lập với những thứ chúng ta đã học, là hai việc khác nhau, nó không phải là cùng một sự việc. Đây là gì? Học mà không tập, học mà không tu, “tập” được giảng trong Luận ngữ và chữ “tu” trong nhà Phật nói có cùng một ý nghĩa. Chúng ta ngày ngày đang học mà không tu. Những phiền não tập khí này chúng ta chưa tu sửa nó trở lại. Lúc này công phu không đặc lực, không thể nói là công phu, không có công phu. Không dụng công làm gì có công phu? Học rồi thật làm đó mới gọi là công phu. Ví dụ như quý vị thật làm rồi, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm thực sự dùng câu A Di Đà Phật để trấn áp nó xuống, lúc mới trấn áp như thế nào? Nó lại khởi lên. Dường như là thường không trấn áp được, đây là điều quý vị đang làm. Không phải là không trấn áp được, công phu của quý vị vẫn chưa đặc lực. Sức mạnh của phiền não tập khí lớn hơn sức mạnh niệm Phật của quý vị. Quý vị không trấn áp được nó. Quý vị phải nỗ lực chăm chỉ mà làm, ngày ngày đều làm. Thời thời khắc khắc nhắc nhở rồi lập tức làm. Ba năm năm năm thì trong lúc niệm Phật khoảng một tiếng đồng hồ, còn có năm ba vọng tưởng. Công phu dần dần đặc lực. Niệm được năm năm sáu năm, đi vào niệm Phật đường niệm được một cây hương, một tiếng rưỡi đồng hồ, một vọng niệm cũng không có, đó gọi là công phu đặc lực, vẫn chưa gọi là niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội là gì? Lúc không niệm Phật, trong cuộc sống hằng ngày tất cả những cảnh giới bên ngoài quý vị nhìn thấy đều không động tâm, không khởi tâm, không động niệm. Đây là tam muội. Tam muội thành tựu rồi, vãng sanh sẽ thành tựu. Người được niệm Phật tam muội tùy thời đều có thể đi, Phật A Di Đà bất cứ lúc nào cũng đến đón tiếp quý vị. Ý niệm của quý vị chỉ vừa nghĩ Phật đến tiếp dẫn tôi, Phật liền đến. Không nên sợ cự ly mười vạn ức quốc độ Phật, ý niệm này của chúng ta vừa khởi, Phật đã biết được rồi. Phật vì sao đến tiếp quý vị? Bởi vì quý vị đối với thế giới này không mong cầu gì, không có ý niệm gì, ngài liền đến ngay. Ngày nay chúng ta cầu Phật, cầu Phật đến tiếp dẫn, Phật vì sao không đến? Chúng ta đối với thế giới này còn có rất nhiều vương bận, rất nhiều mà chưa buông bỏ được. Phật nếu như thực sự đến rồi, chúng ta còn chưa muốn đi, thì Phật cũng ngại, cho nên Phật không đến, quý vị là giả, không phải là thật. Thật thì Ngài sẽ đến thật. Quý vị là giả, Ngài sẽ không đến. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn.

Cho nên niệm Phật tam muội thực sự có thể trừ tất cả phiền não. Câu nói này quý vị nếu như thực sự nhớ được, trong cuộc sống hằng ngày hỉ nộ ai lạc, hoặc là nói lúc tâm trạng phát tác, một câu danh hiệu Phật có thể trấn áp được nó. Tam mật trong mật tông tương ứng hiệu quả sẽ càng lớn. Chúng ta tuy chuyên tu pháp môn niệm Phật, nhưng cũng có thể dùng phương pháp này của nó để giúp đỡ chúng ta, nghĩa là niệm Phật cộng thêm quán tưởng. Quán tưởng điều gì? Trong Kinh Kim Cang có hai câu rất hay: “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh”. Cảnh giới hiện tiền quý vị lập tức nhớ đến hai câu nói này, quý vị liền khôi phục bình thường, không còn tâm trạng hóa nữa. Nên nhớ, thời thời khắc khắc phải nhắc nhở, nhắc nhở mọi lúc mọi nơi. Không nhắc nhở quý vị liền bị mê, quý vị đã chuyển theo cảnh giới. Chuyển theo cảnh giới thì gọi là dùng tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Quý vị làm sao có thể ra khỏi luân hồi được? Muốn ra khỏi luân hồi, chúng ta chỉ tạo tịnh nghiệp ở thế giới Tây phương. Phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm là tịnh nghiệp. Thế giới này sáu căn đối với sáu trần là nhiễm nghiệp, làm cho sáu căn của chúng ta đều hướng về Phật A Di Đà, mới có thể viễn ly sự nhiễm ô này, không còn chấp trước tướng nữa. Vạn duyên

buông bỏ, chúng ta mới thực sự vãng sanh được. Người thật làm, người ta làm gương cho chúng ta xem. Họ có thể làm được, chúng ta cũng có thể làm được, năm ba năm thì thành tựu rồi. Sau khi thành tựu quý vị vẫn chưa vãng sanh, Phật chưa đến tiếp dẫn quý vị, trong tâm quý vị muốn đi Ngài chưa đến tiếp dẫn quý vị, vậy thì chắc chắn ngài đã giao nhiệm vụ cho quý vị. Quang minh, trí tuệ, nguyện lực của Phật gia trì quý vị. Trên thế giới này nhất định có rất nhiều người có duyên với quý vị. Quý vị đi tiếp dẫn họ, đi giúp đỡ họ dẫn dắt thêm vài người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, chính là nhiệm vụ này vậy. Tuyệt đối không phải là bảo quý vị ở lại thế giới này thọ hưởng gì đó, không có ý nghĩa này. Ngũ dục lục trần hơi có một chút tham luyến, là quý vị đọa lạc rồi, quý vị sẽ không vãng sanh được. Điều này không thể không biết. Tam muội thành tựu trú tại thế gian này, đó chính là Bồ Tát tái lai. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong tùy hỷ học diệu dụng, “tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tắc”, làm gương tốt cho tất cả những người sơ học, trồng thiện căn cho xã hội đại chúng, thì sự trú thế này sẽ có ý nghĩa. Cho nên niệm Phật có thể trừ phiền não, có thể giải thoát sanh tử.

Lại nói phổ đẳng, phổ là phổ biến, đẳng là bình đẳng. Kinh Bi Hoa gọi nó là biến chí tam muội. Sự bình đẳng gọi biến chí tam muội. Phân Đà Lợi Kinh gọi nó là phổ chí tam muội. Bản Tổng Dịch gọi nó là phổ biến tam ma địa. Bản Đường dịch gọi đó là bình đẳng tam ma địa môn. Đây là bản khác của kinh này.

Cho đến trong kinh luận Đại thừa, giải thích đối với hai chữ phổ đẳng. Xem thêm nhiều ý nghĩa của nó chúng ta sẽ hiểu được. Phổ biến bình đẳng, đây là nói về dụng tâm. Trên đề kinh của Kinh Vô Lượng Thọ “thanh tịnh” tiếp theo đó chính là “bình đẳng”, cuối cùng là “giác”, giác này chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Hội Sớ giải thích rằng: “nếu y theo chữ sư chỉ là Bồ Tát mới đắc được danh tam muội vậy, cũng là một danh xưng của tam muội. Cảnh Hưng nói: “Phổ là nghĩa phổ biến, đẳng là nghĩa tề đẳng. Sở kiến rộng khắp, Phật Phật đều thấy, nên trú nơi định, gọi là phổ đẳng”. Đây là Phật tri Phật kiến. Vì sao vậy? Nếu theo chân đế mà nói, đây là cảnh giới Như Lai. Phổ là nơi đâu cũng thấy, nơi đâu cũng rõ. Đẳng là bình đẳng, chỉ có minh tâm kiến tánh, mới thực sự thấy được pháp pháp bình đẳng. Trong kinh giáo Đại thừa nói với chúng ta “pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, thực sự là pháp pháp bình đẳng, không có cao thấp. Người như thế nào thì thấy được? Minh tâm kiến tánh, cũng tức là nói Hoa Nghiêm viên giáo sơ trụ Bồ Tát mới có phổ đẳng tam muội. Phổ đẳng tam muội chúng ta có thể biết được, nghiêm túc mà nói, là pháp thân Bồ Tát trong cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai mới có. Phật, Bồ Tát trong thập pháp giới vẫn chưa có, thập pháp giới lục đạo thì không cần nói nữa. Trong tứ thánh pháp giới, Thanh văn Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều không có. Họ có thanh tịnh tam muội, họ không có phổ đẳng tam muội, phải kiến tánh mới có phổ đẳng.

Sư Huyền Nhất nói: “Do tam muội lực phổ kiến chư Phật Thế Tôn nên gọi là phổ. Bình đẳng hiện thấy được khắp nơi nên nói phổ đẳng”. Cũng là ý nghĩa vừa rồi chúng tôi nói. Trên thực tế chính là trong Hoàn Nguyên Quán đã nói, loại thứ hai trong ba loại chu biến. Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ câu cuối cùng “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, Hoàn Nguyên Quán câu thứ hai nói “xuất sanh vô tận”, nhưng nó là bình đẳng. Đích thực không có cao thấp. Cho là có cao thấp là cảm giác sai của lục đạo phàm phu. Cảm giác sai sản sanh như thế nào? Là từ phân biệt chấp trước mà sanh ra, lìa xa phân biệt chấp trước không phải đã bình đẳng rồi sao? Cho nên tất cả pháp vốn là bình đẳng. Sự bất bình đẳng là thành kiến của bản thân chúng ta, không phải là gì khác. “Pháp pháp giai như, pháp pháp giai thị”. Như là gì? Như là tánh của nó. Thị là gì? Thị là tánh. Tánh tướng nhất như, thể dụng bất nhị.

Nếu như chọn lựa chánh ý của bốn nguyện, nhiều cách nói như vậy, trong Di Đà 48 nguyện, là ý nghĩa gì? Chính là niệm Phật tam muội đức hiệu vậy, đây là ý nghĩa trong 48 nguyện, là đức hiệu của niệm Phật tam muội. Phổ là phổ biến, nghĩa là phạm thánh thông nhập. Lục đạo phạm phu, ngày nay chúng ta niệm A Di Đà Phật, Thanh văn Duyên giác, Bồ Tát là Thánh nhân, là tiểu Thánh. Pháp thân đại sĩ là đại thánh. Đại thánh tiểu thánh, phạm phu, tất cả đều từ pháp môn niệm Phật mà ngộ nhập. Đây là ý nghĩa của chữ phổ. Đẳng là bình đẳng, nghĩa công đức niệm một đức Phật tương đương với tất cả Phật. Quý vị đã nghe rõ ràng chưa? Quý vị nếu như thực sự nghe rõ ràng rồi, quý vị chỉ niệm một đức A Di Đà Phật, mười phương tam thế tất cả chư Phật đều niệm đến hết, trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “một là tất cả, tất cả là một”. Một này chính là A Di Đà Phật sao? Không hẳn vậy, bất kỳ một Đức Phật nào cũng được. Một Đức Phật chính là tất cả Phật, tất cả Phật chính là một Đức Phật. Bình đẳng mà! Chúng ta vì sao nhất định không niệm Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, lại niệm A Di Đà Phật? Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật bảo chúng ta niệm Phật A Di Đà, quý vị có nghe lời hay không? Có người nghe lời, có người không nghe lời. Tôi gặp qua rồi. Năm xưa tôi giảng kinh ở Hongkong, có một vị pháp sư, ông ấy niệm Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, ông không niệm Phật A Di Đà. Ông ấy hỏi chúng tôi vì sao phải niệm Phật A Di Đà? Tôi nói Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta niệm Phật A Di Đà. Chúng tôi liền niệm Phật A Di Đà. Họ không nghe lời Phật Thích Ca Mâu Ni. Họ muốn niệm Phật Thích Ca Mâu Ni. Có được hay không? Đương nhiên là được. Chỉ cần quý vị nhất tâm chuyên niệm, niệm đến nhất tâm bất loạn. Nếu như quý vị phát nguyện cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Phật A Di Đà cũng sẽ đến tiếp dẫn quý vị. Cùng một đạo lý như vậy, kinh cũng như vậy. Niệm bộ Kinh Vô Lượng Thọ này chính là niệm tất cả kinh điển của tất cả chư Phật đã thuyết, một là tất cả. Nếu như chúng ta ở trong hai câu nói này nghe hiểu rồi, nghe thấu đáo rồi, từ đó về sau tâm ý vững chắc, không cần thứ gì nữa có được hay không? Được. Có ai làm như vậy không? Có. Nếu quý vị hỏi là ai? Là đại sư Liên Trì, Tổ sư đời thứ tám của Tịnh Độ tông chúng ta, người cuối thời Minh. Sau khi Ngài đã hiểu rõ rồi, Ngài nói một câu, nói Tam tạng mười hai bộ kinh để cho người khác ngộ, Ngài không làm nữa, buông bỏ bộ Đại Tạng Kinh, chỉ dùng một bộ Kinh A Di Đà. Ngài chuyên niệm Kinh A Di Đà, tám vạn bốn ngàn hạnh, đây là hạnh môn, phương pháp niệm Phật. Tám vạn bốn ngàn phương pháp Ngài chỉ tu pháp môn niệm Phật. Người nào thích thì tự đi mà tu, Ngài không làm nữa, Ngài hoàn toàn buông bỏ. Một quyển Kinh A Di Đà, một câu A Di Đà Phật, Ngài trở thành một đời Tổ sư. Đó cũng là thông tông thông giáo, hiển mật viên dung đến cuối cùng triệt để buông bỏ rồi.

Bồ Tát Niệm Phật Tam Muội Kinh nói: “Thí như chúng sanh nếu dựa vào bên cạnh núi tu di kim sắc, thân họ liền cùng màu sắc với núi kia, sở dĩ như thế, là do lực của núi vậy”. Đầu tiên chúng ta nói về điều này, đây là ví dụ. Ví dụ này không khó hiểu lắm. Chúng tôi nói một ví dụ càng dễ thể hội hơn, ý nghĩa gần giống ví dụ này. Lúc mặt trời xuống núi, quý vị nhìn thấy mặt trời đỏ đỏ, ánh mặt trời không chói mắt. Quý vị có thể dùng mắt nhìn thẳng vào nó. Nếu như quý vị mặc áo quần trắng, áo quần của quý vị sẽ nhiễm sắc hồng, thân thể quý vị cũng nhiễm lên ánh hồng. Ví dụ này càng dễ dàng thể hội hơn. Nguyên có là gì? Do thế lực của mặt trời lặn vậy. Cũng chính là người xưa nói: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, quý vị tiếp cận với cảnh giới nào, quý vị sẽ bị cảm nhiễm bởi cảnh giới đó, là phạm phu, chỉ có Bồ Tát mới không bị cảm nhiễm. Phạm phu chắc chắn sẽ bị cảm nhiễm. Môi trường học tập vô cùng quan trọng. Cho nên trước đây người tu hành, xây dựng đạo tràng ở trên núi, nơi hiểm cố dấu chân người đi đến, nó thanh tịnh, không có người đến, bản thân cũng không xuống núi, bảo hộ tâm thanh tịnh

của bản thân, không bị môi trường bên ngoài làm ô nhiễm. Hiện tại khó, khó quá, khó quá rồi. Vì sao vậy? Trên núi xây đạo tràng, giống như trên Ngũ đài sơn, Nga mi sơn những ngọn danh sơn của Trung Quốc, hiện tại cấp treo có thể lên đó, quý vị xem thuận tiện biết bao, du khách rất nhiều rất nhiều. Trong chùa có ti vi, tất cả những kênh truyền hình trên thế giới gần như đều bắt sóng được. Đạo nhân không ra khỏi núi, ngày ngày họ đều biết chuyện của thiên hạ. Tâm của họ sẽ không bị nhiễm sao? Là chuyện không thể rồi. Những thứ này nói thật lòng thì đây là ma đạo, không phải là đạo của Thánh hiền.

Tôi từng có ma vương Ba tuần đến tìm tôi. Tôi hỏi, đến tìm tôi để làm gì? Tôi không đắc tội với ông. Họ nói tôi chưa bàn bạc với họ, đã xâm nhập đạo tràng của họ. Tôi nói, không có chuyện này mà, xâm nhập đạo tràng của ông hỏi nào vậy? Hóa ra chúng tôi có một đài truyền hình, đài truyền hình không phải tôi làm, là Trần Thái Quỳnh làm, không phải là tôi làm. Nhưng nội dung trong đài truyền hình này đích thực là phát sóng những tiết mục giảng kinh của tôi. Thế là tôi mới hốt nhiên đại ngộ, truyền hình là đạo tràng của ma vương, mạng internet là đạo tràng của ma vương. Những truyền hình vô tuyến đều là đạo tràng của ma vương. Tôi thực sự chưa thương lượng với họ. Chúng tôi ngày nay cũng dùng mạng internet, cũng dùng truyền hình vệ tinh, cho nên họ đến tìm tôi. Được thôi! Mời ông làm hộ pháp. Chỗ chúng tôi đều cùng dường bài vị cho ông, bài vị của ma vương ba tuần. Mời ông đến nghe kinh, mời ông đến hộ pháp. Mời ông phát chút lòng từ bi, không nên làm cho thế giới này bị hủy diệt, làm cho chúng sanh trong thế giới này cũng cảm kích lòng từ bi của ông. Mỗi ngày thắp hương niệm Phật hồi hướng cúng dường cho ông. Đây không phải là mọi người đều tốt sao? Có gì khúc mắc đâu? Kỳ thực ma họ cũng không có gì khác, tâm danh lợi rất nặng, công cao ngã mạn, tâm tật đố cũng rất nặng. Ngày nay chúng ta đem tất cả công đức đều hồi hướng cho họ, tôi làm việc thay cho ông, tôi làm công cho ông, tất cả những lợi ích đều quy về ông. Phật còn tại thế ông ấy là người hộ pháp, sau khi Phật diệt độ, ông ấy phá Phật Pháp. Ngày nay chúng ta phải học Phật Thích Ca Mâu Ni, mời ông ấy đến hộ pháp, Người đồng tâm này, tâm đồng lý này, nhân tính vốn thiện. Phật ở trong kinh giáo Đại thừa nói rất hay: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Ma vốn cũng là Phật, chỉ là phiền não nặng quá biến thành ma thôi. Nếu như họ biết phiền não tánh không, họ liền có thể khôi phục bản tánh. Đây là bản thân chúng ta tự tu hành cũng nên giúp đỡ họ.

Dưới đây còn nêu một ví dụ. “Lại như nước đi vào biển thì cùng một vị, sở dĩ như thế là do lực của biển vậy”. Đây là khế nhập cảnh giới của họ. Khế nhập vào cảnh giới của họ liền trở thành một vị, những con sông lớn trên đất liền, nước đều chảy về biển lớn, chưa chảy vào biển lớn thì vị của nước sông khác nhau, vào biển lớn rồi, vị của nó đều như nhau hết. Dùng ví dụ này.

Như người đắc niệm Phật tam muội, cũng lại như vậy, là nghĩa của phổ biến. Niệm Phật tam muội giống như biển lớn. Niệm Phật tam muội giống núi lớn. Quý vị vào cảnh giới của nó, quý vị tự nhiên liền hợp với nó làm một.

Văn Thù Bát Nhã Kinh nói: công đức niệm một Đức Phật vô lượng vô biên, và cũng không khác với công đức của vô lượng chư Phật.

Lễ niệm Phật A Di Đà, theo âm lịch Phật môn Trung Quốc, các đạo tràng thông thường đều sám lạy Vạn Phật, làm pháp hội này. Sám vạn Phật ít nhất cũng mất mười ngày đến nửa tháng. Pháp hội này mới có thể làm viên mãn, tức là lạy vạn Phật! Chúng ta nghĩ nghĩ xem, là lạy vạn Phật tốt, hay là chuyên lạy Phật A Di Đà tốt? Tôi tin rằng chư vị trong tâm đều rất rõ ràng. Lạy vạn Phật hình như là kết duyên với hơn 1000 vị Phật, tâm niệm của quý vị là tán loạn, nếu như nửa tháng này, một ngày lạy ba ngàn lạy Phật A Di Đà. Tâm quý vị là chuyên nhất, không phải là tán loạn, mà là nhất tâm bất loạn,

công đức này đã không thể nghĩ bàn rồi. Thông thường người ta lạy một ngày ba ngàn lạy họ rất cực khổ. Nếu như quả nhiên có thể kiên trì, họ lạy ba ngày năm ngày thì rất nhẹ nhàng. Phương pháp của hai loại pháp hội này đều vô cùng thù thắng. Nhưng công đức không tương đồng. Phước đức thì sao? Phước đức cũng không tương đồng. Công đức, phước đức đều do tâm là gì. Tâm địa quý vị nếu là thanh tịnh chuyên nhất, công đức lớn, phước đức cũng lớn, tâm địa nếu tán loạn, chỉ có phước đức, không có công đức. Hơn nữa phước đức cũng không lớn bằng công đức nhất tâm lạy Phật A Di Đà. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu.

Dưới đây Tán A Di Đà Phật Kệ nói: Tôi dùng nhất tâm tán thán một Đức Phật, nguyện khắp mười phương người vô ngại. Là nghĩa của bình đẳng vậy. Hội Sớ dùng thanh tịnh tam muội, giải thoát tam muội, phổ đẳng tam muội, làm niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội này là bảo vương tam muội. Đây đủ tất cả công đức tam muội, tự tương đồng với tên đầy đủ các loại tam muội vậy. Đây là điều trong Hội Sớ nói, nói rất hay. Họ dùng thanh tịnh tam muội được tâm thanh tịnh, giải thoát tam muội. Điều này nói một cách đơn giản là lìa khổ được vui. Phổ đẳng tam muội, điều này trước đây đã nói qua rồi, ba loại này đều gọi là niệm Phật tam muội. Nói cách khác, niệm câu A Di Đà Phật này, có thể được tâm thanh tịnh, có thể đạt được giải thoát thực sự, lìa khổ được vui. Có thể đạt được phổ đẳng tam muội. Phổ đẳng là Pháp thân Bồ Tát chứng được. Thanh tịnh giải thoát là nhị thừa Bồ Tát chứng được. Cho nên niệm Phật tam muội là bảo vương tam muội. Bảo vương này là tán thán nó. Vì sao vậy? Vì niệm Phật tam muội đầy đủ tất cả công đức tam muội. Quý vị nếu hỏi vì sao vậy? Vì tất cả công đức không ra khỏi 48 nguyện, 48 nguyện của Di Đà có thể nói đã đầy đủ tất cả công đức tam muội rồi.

Tự đương đồng với đầy đủ các tên tam muội khác, cho nên gọi đó là bảo vương tam muội, đều tại nơi này hiển thị công đức niệm Phật thù thắng, thực sự không thể nghĩ bàn. Thế xuất thế gian, Đại thừa Tiểu thừa, tông môn giáo môn, hiển giáo mật giáo, một câu danh hiệu A Di Đà Phật toàn bao gồm hết rồi. Pháp nào có thể xa lìa vô lượng giác? Pháp nào có thể xa lìa vô lượng trí tuệ? Cho nên một câu danh hiệu thống nhiếp tất cả pháp môn, không lọt một thứ nào. Chúng sanh có thể gặp được pháp môn này, phước đức, nhân duyên, thiện căn, có thể nói đều là thù thắng đệ nhất. Không phải đầy đủ thù thắng như vậy thiện căn phước đức nhân duyên, quý vị làm sao mà gặp được? Gặp được mà không chịu tu thì sao? Cổ đức thường nói người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, đây là nguyên nhân gì? Chỉ cần nghe đến một câu danh hiệu A Di Đà Phật, nhất định vãng sanh. Trong đời này không thể vãng sanh, đời sau, đời sau không thể vãng sanh, đời sau nữa, cho dù là vô lượng kiếp về sau, họ vẫn còn nhờ vào danh hiệu Phật mà vãng sanh. Đạo lý này chúng ta hiểu được.

Tất cả chúng sanh thiện căn phước đức nhân duyên không tương đồng. Thiện căn thì có, phước đức chưa chắc đã có. Có phước đức chưa chắc đã có nhân duyên. Nhất định phải thiện căn phước đức nhân duyên đồng thời đầy đủ, đời này mới có được thành tựu. Chúng ta hiện tại nhân duyên có rồi, mọi người đều gặp được nhân duyên này. Có thể thành tựu hay không? Trong thiện căn, thiện căn là gì? Tín giải. Quý vị phải chăng thực sự đã hiểu rõ rồi? Vì sao vậy? Không thực sự làm rõ ràng quý vị sẽ có hoài nghi. Nghi là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Tín tâm của quý vị đối với nó không thật, họ có nghi hoặc. Phước đức là thật làm. Không có phước đức chính là không thực sự niệm Phật. Nên biết, người niệm Phật thế xuất thế gian là người có phước báo lớn nhất. Quý vị ở nơi thế giới này có tài sản thiên ức vạn, tài sản ức ức vạn, cũng vô ích, chết rồi, không mang theo được. A Di Đà Phật, sau khi quý vị chết rồi, liền đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, quý vị nói xem có thứ gì sánh bằng? Trên thế giới này quý vị làm đại phạm

thiên vương, làm ma hê đầu suất là thiên vương, chết rồi còn phải chịu luân hồi, không ra khỏi lục đạo. Địa vị có cao hơn nữa, quyền thế có cao bao nhiêu, tài sản có nhiều bao nhiêu, vô ích, con người hà tất phải vì pháp này mà bỏn ba, tự tìm vào chỗ khổ? Sống trên thế gian này rất đơn giản, người thông thường một ngày ba bữa cơm, một bộ quần áo có thể mặc hai ba mươi năm. Quý vị còn lo lắng điều gì? Làm một ngôi nhà tranh nhỏ có thể che mưa che gió, tự tại biết bao! Đó gọi là hạnh phúc mỹ mãn. Không lo không nghĩ, không vương không bận, tiêu dao tự tại.

Chân thật niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, là đại phước báo số một của cõi trời cõi người. Tại thế gian này một đời, không tranh với người, không mong cầu ở đời. Quý vị nói xem an vui biết bao. Người như vậy cổ nhân nói: “người đến vô cầu, phẩm tự cao”, người thế gian xưng quý vị là cao nhân. Cao ở đâu? Cao nơi vô cầu, vô tranh, người khác tranh tôi nhường cho họ, người khác cầu tôi không cầu, có thể đọc sách Thánh hiền, ngày ngày thân cận Phật Bồ Tát, thân cận Thánh hiền, an lạc biết bao! Trong một đời này không lãng phí một ngày nào cả, tiêu nghiệp chướng, tích công đức, đoạn phiền não, tăng trí tuệ. Quý vị nói xem tự tại biết bao.

Quý vị nếu như đối với giáo huấn của Thánh hiền chưa thực sự hiểu rõ, quý vị không làm được, quý vị sẽ tham ngữ dục lục trần, danh văn lợi dưỡng, quý vị sẽ rơi vào trong hố đó. Đó là hố gì vậy? Đó là hố lục đạo luân hồi, quý vị đọa lạc vào trong đó. Ở trong đó đọa lạc vào rất dễ dàng. Từ nơi đó mà ra lại thì khó lắm, khó lắm. Vì sao vậy? Vì càng rơi càng sâu. Nghiệp tạo tác càng tạo càng nặng. Từ nơi này chúng ta thể hội được, Thế Tôn năm xưa tại thế, vì sao phải giảng kinh dạy học 49 năm. Quý vị liền hiểu được. 49 năm trường thời huân tu, giáo huấn chân thật của Thánh hiền, một môn thâm nhập trường thời huân tu, quý vị mới có được thành tựu, quý vị mới thực sự tìm được con đường vĩnh viễn giải thoát lục đạo luân hồi. Con đường này là trong tám vạn bốn ngàn con đường, nó thù thắng nhất, thông suốt vô ngại, người người đều có thể đi thông được, những con đường khác có, có nhưng tương đối gian nan, không có trí tuệ, không có năng lực, quý vị không thông qua được. Con đường này Phật A Di Đà đi trước dẫn chúng ta đi theo, chỉ cần theo sát Phật A Di Đà, nhất định sẽ không lạc mất phương hướng. Sẽ không mê vào con đường rẽ khác. Cho nên phàm phu tu hành thành Phật, pháp môn vững vàng nhất, pháp môn dễ dàng nhất, pháp môn đơn giản nhất, pháp môn đáng tin nhất, cũng là pháp môn nhanh chóng nhất, hơn nữa là pháp môn thành tựu cao nhất. Quý vị gặp được rồi. Quý vị nếu như đem những lời này thực sự nghe hiểu, đời này quý vị sẽ không luống qua vô ích. Nhất định được sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà.

Ngày nay chúng ta ở nơi đây tụ hội, nếu như sau này chúng ta ở Thế giới Cực Lạc lại tụ hội, chúng ta tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, như là cha con, anh em, chị em vậy. Đến Thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà là thầy giáo của chúng ta. Quan hệ của chúng ta hoàn toàn trở thành đồng học. Hoàn cảnh tu học của thế giới Cực Lạc thù thắng vô cùng.

Trong Vãng Sanh Luận tán thán ba loại trang nghiêm của Thế giới Cực Lạc, thầy giáo trang nghiêm là Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm là đồng học trang nghiêm, thứ ba là quốc độ trang nghiêm, đó chính là môi trường tu học trang nghiêm. Ba loại trang nghiêm nhập vào một câu, một câu pháp trên thực tế mà nói chính là một câu nam mô A Di Đà Phật. Quý vị nếu như nhận biết rõ ràng một câu danh hiệu Phật rồi, thì có thể làm cho quý vị đạt được ba loại trang nghiêm cứu cánh viên mãn. Cho nên ngài Văn Thù trong Kinh Bát Nhã có câu nói này, ý vị sâu rộng vô cùng, làm cho chúng ta tâm địa kiên cố không còn có nghi hoặc nữa. Công đức niệm một đức Phật vô lượng vô biên, cũng không khác với công đức niệm vô lượng chư Phật.

Tán A Di Đà Phật Kệ nói: Ta dùng một tâm tán thán một Đức Phật, nguyện khắp mười phương người vô ngại, là nghĩa của bình đẳng vậy. Hội Sớ dùng thanh tịnh tam muội, giải thoát tam muội, phổ đẳng tam muội làm niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội này là bảo vương tam muội, đầy đủ tất cả công đức tam muội, tự làm đồng đầy đủ với tên của các loại tam muội. Những lời này đều là giúp đỡ chúng ta kiên định tín tâm, kiên định nguyện tâm. Trong một đời này chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu. Một phương hướng là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, vĩnh hằng bất biến, thứ gì cũng có thể xả bỏ được.

Ở đây giải thích thêm cho chúng ta về tam muội, đây là từ Ấn độ, tức tam ma địa. Ở trong kinh chúng ta thấy những danh từ này rất nhiều, tam ma địa, tam muội, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung là chánh định. tam dịch là chánh, muội dịch là định, cũng dịch thành chánh thọ, giải thích tỉ mỉ xem phẩm thứ hai, trước đây đã giải thích tỉ mỉ rồi. Ở đây luôn tiện chỉ nhắc đến một chút thôi.

Dưới đây là “tổng trì”, tổng trì đây là dùng Trung văn phiên dịch ra, tiếng Phạn gọi là “Đà la ni”, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung gọi là tổng trì. Tổng tất cả pháp, trì tất cả ý, “gọi là trì thiện bất thất”, thiện pháp quý vị có thể bảo trì sẽ không làm mất đi. “Trì ác bất sanh” là đối với pháp ác sẽ không sanh khởi, “và có thể trì nghĩa vô tận”, trước đây phẩm thứ hai cũng nói qua rồi. Tổng trì thâm diệu, nên nói là thâm tổng trì.

Chúng ta những người niệm Phật, chư thâm tổng trì trên thực tế chính là nhất tâm trì niệm thánh hiệu A Di Đà Phật, một đời nhất định vãng sanh bất thoái, thành Phật. Điều này chính là ở đây nói “chư thâm tổng trì”. Mười phương Bồ Tát, nhờ nghe danh hiệu mà được chư tam muội, và thâm tổng trì. An trú trong định, đắc thành chánh giác, nên viết “chí ư thành Phật”. Đạo lý chính là đây vậy. Cho nên chúng ta học rồi phải tăng trưởng tín tâm, kiên định chánh nguyện, một lòng một dạ nhất định cầu cho được. Cũng giống như Ngẫu Ích đại sư đã nói, có người hỏi ngài: Ngài vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc hi vọng đạt được phẩm vị nào? Ngài nói với người đó rằng: tôi chỉ cần đạt được phàm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh là tôi đã rất hài lòng rồi. Ngẫu Ích đại sư không phải là người bình thường. Người này nếu như không phải là Phật A Di Đà tái lai, nhất định là Quán Thế Âm Bồ Tát tái lai. Quý vị xem Ngài chú giải Di Đà Kinh Yếu Giải, chú giải rất tốt, Ấn Quang Đại sư nói cho dù là Phật A Di Đà tái lai làm chú giải cho Kinh A Di Đà cũng không thể vượt qua tác phẩm này được. Lời này nói tuyệt rồi!

Thân phận của Ấn Quang Đại sư lộ ra rồi. Ngài là Tây phương Đại Thế Chí Bồ Tát tái lai. Đại Thế Chí Bồ Tát tán thán như vậy, vậy thì Ngẫu Ích đại sư là người nào, chúng ta đã có thể nghĩ mà biết được. Đây chính là nói rõ cho dù vãng sanh cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, công đức đó cũng không gì sánh bằng, thù thắng vô cùng. Vì sao vậy? Được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Như vậy không tuyệt vời rồi sao? Thực sự không thể nghĩ bàn.

Cho nên nguyện này nguyện Phổ Đẳng tam muội, thù thắng quá.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 249

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 23.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 303, hàng thứ tư từ dưới đếm lên. Nguyên thứ 45-nguyên Định trung cúng Phật.

“Định trung cúng Phật, bất thất định ý, đồng ư Đức Tuân Phổ Hiền Phẩm trung, trú thâm thiên định, tất đồ vô lượng chư Phật, chánh thị phổ hiền đại sĩ thậm thâm cảnh giới”.

Đây cũng là nói Bồ Tát ở thế giới phương khác, có duyên nghe đến danh hiệu Phật A Di Đà, đạt được công đức lợi ích thù thắng. Đây là định trung cúng Phật. Điều quan trọng là “không mất định ý”. Câu này vô cùng quan trọng. Vì sao có thể không mất định ý? Một câu kinh văn này trong hoàn cảnh hiện tại của chúng ta, chúng ta nên học tập như thế nào, để nó giúp cho bản thân chúng ta đoạn phiền não, khai trí tuệ, nâng cao cảnh giới, chúng ta học rồi, mới có thể đạt được lợi ích chân thật? Đây chính là nhìn thấu buông bỏ. Hàm nghĩa của hai chữ nhìn thấu này, là thấu tỏ thông đạt đối với chân tướng sự thật, đây gọi là nhìn thấu, không có nghi hoặc đối với thật tướng các pháp. Sự việc này thông thường mà nói, nhất định phải thông qua tam học giới định tuệ, trì giới, tu định, khai huệ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, mới có thể thông suốt rõ ràng, không còn khởi tâm động niệm nữa. Định ý này sẽ không bị mất đi.

Định này là gì? Tự tánh vốn định. Huệ Năng đại sư dạy chúng ta: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, vốn không dao động chính là tự tánh vốn định, chính là không mất định ý. Trong kinh giáo thường nói, “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”, chính là ý nghĩa này vậy. Định trung cúng Phật là ở trong thiên định, trong định có tác dụng. Định không phải là cứng ngắc, mà định rất linh hoạt. Câu nói này chúng ta cũng có thể xem nó là quả vị Diệu giác của Chư Phật Như Lai, họ đã trở về với tự tánh rồi. Nói cách khác, đó đều ở trong định. Trong định cúng dường những gì? Thế Tôn ở trong Kinh Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”.

Trong Quán Kinh nói “tâm này là Phật, tâm này làm Phật”, quả vị Diệu giác của Chư Phật Như Lai, ứng hóa nơi thập pháp giới y chánh báo trang nghiêm. Có thể nói là định trung cúng Phật, không mất định ý hay chăng? Đương nhiên có thể. Đây là chân tướng sự thật. Hiểu được đạo lý này rồi. Chư Phật Như Lai làm gương cho chúng ta. Cúng Phật đây là giáo hóa chúng sanh, chân thật cúng dường. Tuy thị hiện trong thập pháp giới, trong thập pháp giới chánh báo không ảnh hưởng đến họ, chưa làm cho họ khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm đã không có, phân biệt chấp trước đương nhiên không tồn tại. Đây là Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, trong khắp pháp giới hư không giới, chân tướng lợi ích tất cả chúng sanh.

Niệm Lão nói tương đồng với phẩm thứ hai trong phẩm Đức Tôn Phổ Hiền đã nói đến, trú thâm thiên định, đều thấy được vô lượng chư Phật. Chư Phật này không chỉ là chư Phật trong Thường tịch quang, chúng ta biết Thường tịch quang là tánh thể của tự tánh, nó không thuộc về hiện tượng tự nhiên, cũng không thuộc về hiện tượng tinh thần, càng không phải là hiện tượng vật chất. Các nhà khoa học nói, 90% của vũ trụ không thấy được, có lẽ là trở về với Thường tịch quang, trở về với tự tánh. Không những chúng

sanh trong thập pháp giới, không thể nào cảm nhận ra được, mà 41 vị pháp thân đại sĩ của cõi Thật báo, đối với họ cũng cảm thấy rất mơ hồ, không rõ ràng. Lời này có căn cứ. Phật ở trong kinh nói Đẳng giác Bồ Tát xem cảnh giới trên Như Lai quả địa có khi như cách lưới xem trăng. Ban đêm chúng ta ngắm trăng sáng, cách một tấm vải voan, cách một tấm vải voan nhìn mặt trăng bên ngoài, tức nói họ vẫn không phải là hoàn toàn rõ ràng, còn có một chút chướng ngại. Hoàn toàn không có chướng ngại, đó là chỉ có Phật với Phật mới có thể rốt ráo. Phật này là Phật Diệu giác quả, trên Đẳng Giác. Họ nhìn thấy vô lượng chư Phật trong Thường tịch quang. Ngoài Thường tịch quang thì sao? Thực sự mà nói Thường tịch quang không có trong ngoài. Chúng ta nói họ vẫn còn có mê hoặc, còn chưa trở về với Thường tịch quang, đó chính là cõi Thật báo. Y báo chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới. Trong đây là Thiên thai đại sư đã nói, trong lục tức Phật, phần chứng tức Phật là cõi Thật báo. Tương tự tức Phật là cõi Phương tiện của Tứ thánh pháp giới. Trong lục đạo những chúng sanh này là Danh tự tức Phật. Phàm phu chúng ta hữu danh vô thực. Thế Tôn nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, tức là nói phàm phu thế gian chúng ta, Danh tự tức Phật. Người thực sự tu hành, chưa ra khỏi lục đạo, tu hành cũng rất giống, Thiên Thai đại sư xưng họ như vậy.

Quán hạnh tức trong Lục tức Phật, còn không phải là thật. Vì sao vậy? Chỉ phá được kiến tư phiền não, trần sa, vô minh phiền não vẫn tồn tại. Nó phải chằng trong kinh này đã nói Phật trong vô lượng chư Phật? Đúng vậy. Không những là hữu tình chúng sanh, mà vô tình chúng sanh cũng không ngoại lệ. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Câu nói này mãi cho đến lượng tử lực học ngày nay, tiết lộ tin tức này, chúng ta mới thực sự hiểu được. Đó tức là nói bất kỳ hiện tượng nào, một tức là ba, ba tức là một, không có đặc biệt, tất cả đều có. Điều này không thể nghĩ bàn. Nói cách khác, trong hiện tượng vật chất có hiện tượng tinh thần, có hiện tượng tự nhiên. Trong hiện tượng tinh thần có hiện tượng vật chất, cũng có hiện tượng tự nhiên. Trong hiện tượng tự nhiên cũng bao gồm cả hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, không thể phân chia. Điều này trong kinh nói vô lượng chư Phật, có lẽ đều bao gồm trong đây. Tất cả họ đều hiểu rõ rồi.

Lại như Thiên Thai đại sư nói, lý tức Phật, danh tự tức Phật, quán hạnh tức Phật, phần chứng tức Phật. Phần chứng tức Phật là 41 vị pháp thân đại sĩ. Đó là trong cõi Thật báo. Bậc cao nhất thì sao? Cứu cánh tức Phật trong Lục tức Phật. Cứu cánh tức Phật này chính là Diệu giác vị trong Kinh Hoa Nghiêm. Toàn bộ đều nhìn thấy rồi.

Không mất định ý, câu này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Không mất định ý, chúng ta dùng lời nô nôm na để giải thích là không bị cảnh giới bên trong bên ngoài làm phiền nhiễu. Bên trong là ý niệm, bên ngoài là sắc, thanh, hương, vị. Sáu trần này, sắc thanh hương vị xúc pháp. Ngũ dục là tham sân si mạn. Tài sắc danh thực thù, không bị điều này làm cho phiền nhiễu. Đây gọi là không mất định ý. Không mất định ý là người tu hành thực sự. Chúng ta tu hành không thể thành tựu là vì sao? Chúng ta có thể nói, chẳng những nói không mất, không mất nói nghe hay quá. Căn bản là không có định ý. Cho nên tâm tình hời hợt, đây là không có định ý. Tâm thô tháo làm sao có thể thành tựu? Vọng niệm đầy đầy, đây là gốc phiền não của chúng ta. Bắt buộc phải tu định, mới có thể tìm cái gốc này trở lại. Nên biết vọng niệm đầy đầy, tâm tánh hời hợt là trong tự tánh hoàn toàn không có. Thứ này từ đâu mà có? Những thứ này từ trong ý thức mà có. Cũng tức là chúng ta thường nói, từ trong tám thức 51 tâm sở mà có. Tướng tông nói rất có lý. Người tu hành nhất định phải hiểu được chuyên thức thành trí.

Đại sư Giao Quang trong Lăng Nghiêm Chánh Phái hướng dẫn chúng ta, bỏ thức dùng căn. Căn là gì? Căn chính là định ý. Thức thì không định, thức là động, căn tánh là

tĩnh, tương ứng với tĩnh là đúng, tương ứng với động là sai. Vì sao vậy? Định là tự tánh bản định. Tự tánh vốn không dao động, vốn không sanh diệt. Nó vừa động liền sanh vạn pháp, tức có thể sanh vạn pháp, cho nên vạn pháp là động. Nhân căn bản của vạn pháp chính là động. Động liền sanh vạn pháp, bất động vạn pháp sẽ không còn nữa. Vì thế đây là cảnh giới thâm thâm của Phổ Hiền đại sĩ. Nên năng lực của Phổ Hiền đại sĩ khế nhập vào thế giới vi trần. Thế giới trong mây lông hạt bụi rất nhỏ, Phổ Hiền đại sĩ. Phổ Hiền đại sĩ là ai? Đức Phật từng nói rồi, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Chúng ta nói theo câu này, tất cả chúng sanh vốn là Phổ Hiền đại sĩ, có thể nói thông được không? Nói thông được. Chỉ cần chúng ta buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thực hành mười nguyện của Phổ Hiền thì quý vị chính là Bồ Tát Phổ Hiền. Chúng ta ở trong đại kinh nhìn thấy, Bồ Tát Phổ Hiền khế nhập vào thế giới vi trần, Ngài là Bồ Tát đẳng cấp nào vậy? Chúng ta nhìn thấy là đương vị Phổ Hiền, đương vị là Đẳng giác, đẳng giác Bồ Tát Phổ Hiền. Ngài có thể khế nhập thế giới vi trần. Công phu của Đẳng giác là gì? Tập khí vô thi vô minh sắp được đoạn tận rồi. 41 phẩm từ sơ trụ mà tính lên. Thập tín trước đó không tính, tính từ sơ trụ trở đi. 41 phẩm tập khí vô minh vô thi chỉ còn lại một phẩm, đã sắp đoạn tận rồi. Trong cảnh giới này quý vị có thể vào thế giới vi trần, không mất định ý. Cho nên đây là đương vị cảnh giới của Phổ Hiền.

Trong Vãng Sanh Luận Chú nói: “Bồ Tát bát địa trở lên thường ở tam muội. Dùng lực tam muội thân bất động nơi này, mà có thể đi khắp mười phương, cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh”. Danh hiệu bát địa gọi là bất động địa, thất địa gọi là viên hành địa, bát địa gọi là bất động địa. Bất động mà có thể đi xa. Quý vị thấy bản thân bất động mà có thể đi khắp mười phương, nơi nào có duyên thì hiện thân nơi đó. Đích thực hoàn toàn giống như trong Lăng Nghiêm đã nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, thân tướng của Phật Bồ Tát không có sự nhất định, Phật Bồ Tát chứng được là pháp thân, pháp thân cũng chính là điều trước đây chúng tôi thường nói, pháp thân không có hình tướng, pháp thân có thể hiện tất cả hình tướng. Trong tâm chúng sanh nghĩ là hình tướng như thế nào họ liền hiện hình tướng như vậy, tùy theo ý niệm của chúng sanh mà thay đổi. Pháp thân có mặt khắp nơi, có mặt mọi lúc. Nói hư không, hư không cũng là thứ pháp thân biến hiện ra, là hiện tượng tự nhiên. Bởi vì nó không thuộc về tinh thần, cũng không thuộc về vật chất, nó là hiện tượng tự nhiên. Cho nên hư không cũng không phải là thật. Không gian và thời gian đều không phải là thật, chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên. Nhưng nó và tinh thần và vật chất vĩnh viễn không tách rời nhau được. Nếu như phân chia ra thì nó không phải là một thể, chúng ta khởi một ý niệm làm thế nào có thể biến khắp pháp giới hư không giới? Trong kinh đại thừa nói niệm vừa khởi, đã khắp cả pháp giới. Chúng ta mới hiểu được nó là một thể. Bởi vì là một thể, cho nên nó mới có thể khắp cả pháp giới. Đây là chân tướng sự thật.

“Cúng dường chư Phật, giáo hóa chúng sanh”. Hai câu này là đức Thế Tôn nói theo tục đế. Cúng dường chư Phật, chư Phật và chúng sanh là một không phải hai, xưng chư Phật là tôn trọng họ. Nguyện đầu tiên trong mười nguyện của Phổ Hiền nói: lễ kính chư Phật.

Chúng sanh vốn là Phật, họ hiện tại đang mê, họ chưa giác ngộ, cho nên giúp đỡ họ quay đầu, giúp đỡ họ giác ngộ, phải giáo hóa họ, giáo hóa là cúng dường pháp. Đoạn trước cúng dường này, tài, pháp đều có. Cúng dường tài trên cầu Phật đạo, cúng dường pháp là y giáo phụng hành cúng dường. Đây là cúng dường pháp đối với Chư Phật Như Lai. Trong tất cả cúng dường, cúng dường pháp là cao nhất. Chúng ta nên biết vậy. Đức của Bồ Tát Phổ Hiền không gì sánh bằng. Vì sao vậy? Trong tâm trí của ngài tất cả chúng sanh, đều là Chư Phật Như Lai. Đây là đức của Ngài. Phạm phu chúng ta có phân

biệt, ngài không có phân biệt. Ngài từ nhân địa mà nhìn thấy quả địa. Quý vị là Phật, mỗi một người đều là Phật. Thấy tất cả động vật, thấy muỗi mòng sâu kiến, cho đến nhìn cỏ cây hoa lá, nhìn sơn hà đại địa không có thứ gì không phải là Phật. Tất cả chúng sanh đều là Phật, bản thân họ không thể thành Phật sao? Có lý gì lại như vậy! Bản thân họ đã thành Phật rồi. Cho nên chúng ta nếu hỏi chúng ta lúc nào thì thành Phật? Lúc nào chúng ta nhìn sơn hà đại địa, nhìn muỗi mòng sâu kiến đều là Phật, chúc mừng quý vị, quý vị thành Phật rồi. Quý vị chưa thành Phật quý vị không nhìn thấy được. Quý vị thành Phật, quý vị mới nhìn thấy. Đây nghĩa là gì? Từ trên tướng nhìn thấy tánh, tánh là Phật. Tánh là năng sanh năng hiện, tướng là sở sanh sở hiện. Tánh là Phật, những tướng sở hiện này làm sao không phải là Phật được? Hiện tất cả hữu tình chúng sanh là Phật, hiện vô tình chúng sanh vẫn là Phật, hiện sơn hà đại địa vẫn là Phật, hiện pháp giới hư không cũng là Phật. Phật vĩnh viễn không xa rời, Phật là tự tánh của chúng ta.

Sư Vọng Tây gọi nó là “trú định cúng Phật, ước thường đồ giả, sơ địa dĩ thượng”. Điều này thông thường nói, họ thực sự khế nhập cảnh giới này rồi. Hiện tại chúng ta đã rõ ràng về lý, sự thì chưa khế nhập. Vì sao không khế nhập? Chúng ta chưa buông bỏ tập khí phiền não, buông bỏ chấp trước, quý vị sẽ chứng quả A la hán, buông bỏ phân biệt quý vị sẽ thành Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị sẽ thành Phật. Chúng ta chưa buông bỏ được. Biết được mà không buông bỏ được. Biết rồi vì sao còn chưa buông bỏ được? Sự việc này chúng tôi lúc còn trẻ mới học Phật, cũng không thể nói là trẻ nữa, 26 tuổi rồi, tôi 26 tuổi mới tiếp xúc với Phật Giáo. Tôi cũng thích hỏi, dùng câu hỏi này hỏi đại sư Chương Gia: Con biết rồi, vì sao chưa làm được? Đại sư Chương Gia nói với tôi: ông chưa biết đâu, ông biết rồi thì sẽ làm được. Tôi nói trong kinh nói gì con đã hiểu rồi mà. Ông chưa biết. Ngài cũng khẳng định một câu như vậy, nói tôi chưa biết. Sự biết này thật không dễ dàng. Cho nên Ngài nói với tôi: Phật Pháp nếu như dùng quan điểm triết học để xem xét thì biết dễ mà làm khó. Ngài đã nhắc đến câu nói này. Cái biết của chúng ta hiện nay là từ trên kinh bản, là từ việc nghe thầy giáo dạy học giảng giải mà có được, sự biết này giống như Khổng Tử đã nói “ký vấn chi học”, quý vị nghe nhiều, nhớ được nhiều, quý vị biết hỏi, người ta trả lời cho quý vị, quý vị hiểu được, là cái biết như vậy, đây là “ký vấn nhi học”. Câu tiếp theo là “bất túc dĩ vi nhân sư dã”, không thể làm gương cho mọi người. Cái biết này làm thế nào để tính là thật biết? Chỉ chứng mới biết, nếu như bản thân quý vị tự chứng, thì cái biết của quý vị mới là thật biết. Chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ Tát thân chứng mà biết được, không phải là cái biết qua thấy nghe như chúng ta, không phải là cái biết này. Cho nên chúng ta cũng liên tưởng đến cái biết qua thấy nghe, có lẽ là trí thức mà hiện nay chúng ta thường nói. Cái biết thân chứng cũng có thể coi như là trí tuệ. Trí tuệ và trí thức có sai khác, trí thức thông qua chứng thực, chứng minh rồi thì đó là trí tuệ, nếu như chưa thông qua thân chứng, đó không phải là trí tuệ.

Tôi còn nhớ lão pháp sư Đàm Hư kể một câu chuyện, Sư Tu Vô vãng sanh, địa điểm là chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân tỉnh Hắc Long Giang. Dân quốc sơ niên, pháp sư Đàm Hư người Đông bắc, sau khi xuất gia thân cận với Lão hòa thượng Đế Nhân, đó là một vị Cao tăng đương đại. Lão hòa thượng giảng kinh thuyết pháp. Ngài có duyên với người Đông bắc, cho nên thầy ngài khuyên ngài nên đến Đông Bắc làm cho Phật Giáo Đông bắc hưng thịnh lên. Ngài đích thực không cô phụ nguyện vọng của thầy, tại Đông Bắc xây dựng hơn mười ngôi chùa, chùa Cực lạc là ngài xây dựng, chùa Trường Xuân Bát Nhã cũng do ngài xây dựng. Pháp sư Đàm Hư là phương trượng đầu tiên. Sau khi chùa xây xong ngài liền khai giới đàn truyền giới. Đây là phương pháp rất tốt. Truyền giới đạo tràng mới có người, nếu không đạo tràng không có người. Truyền giới như vậy

rất nhiều người đều ở lại. Lúc đó ngài là phương trượng. Pháp sư Định Tây là tri sự, giám viện. Một hôm khai giới đàn cần có người giúp đỡ, cho nên ngài mời thỉnh, có người phát tâm, người xuất gia phát tâm làm công quả ở đạo tràng này, có một pháp sư tên là Tu Vô đến, Lão hòa thượng hỏi ông, ông có thể làm gì được? Ông tình nguyện chăm sóc người bệnh. Giới đàn thời đó truyền giới ba tháng, thời gian rất dài, những người trúng gió cảm cúm là việc thường thấy, ông chăm sóc người bệnh này. Pháp sư Định Tây liền giữ ông ấy lại, ở lại không lâu, khoảng mười mấy hai mươi ngày như vậy, ông liền thưa với pháp sư Đàm Hư- là phương trượng xin nghỉ phép. Pháp sư Đàm Hư rất có tu dưỡng, cũng không truy hỏi, gật đầu đồng ý cho ông ấy, pháp sư Định Tây thì không khỏi bực bội quở trách ông ấy: con người ông sao lại không có chút định công nào vậy, giới đàn chưa viên mãn, ông làm sao mà bỏ nửa chừng như vậy chứ? Ông đến nơi này là phát tâm chăm sóc người bệnh, làm sao có thể bây giờ lại bỏ đi? Sư liền nói: Con không phải đi đâu khác, con đến Thế giới Cực Lạc. Hai vị Lão hòa thượng nghe xong câu nói này cảm thấy là thật sao? Thật vậy. Lúc nào đi? Không quá mười ngày. Nhìn không ra! Sư Tu Vô là người xuất thân làm thợ hồ, là người làm công việc nặng nhọc, chưa từng đi học, không biết chữ, chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, kinh cũng không biết đọc, sau khi xuất gia ở trong chùa cũng làm việc chân tay, thân phận xuất gia ở chùa vẫn làm việc nặng nhọc. Việc người khác không muốn làm sư đều làm, toàn là làm việc nặng nhọc. Một câu danh hiệu Phật không gián đoạn, sư thực sự niệm thành công rồi. Niệm đến biết trước giờ đi. Biết được lúc nào phải đi. Hai vị pháp sư này rất tôn trọng sư. Đây thật không dễ dàng. Sư thỉnh cầu với Lão hòa thượng chuẩn bị cho sư hai trăm cân củi để hỏa táng. Thường trú đều chuẩn bị cho sư. Đến ngày hôm sau sư lại tìm Lão hòa thượng, Lão hòa thượng hỏi chuyện gì vậy? Sư liền thưa với Lão hòa thượng ngày mai con phải đi rồi. Vậy thì nhanh chóng chuẩn bị cho sư những việc cần thiết rồi. Đến ngày hôm sau sư thỉnh cầu với Lão hòa thượng phái vài người đến trợ niệm cho sư tiền sư vãng sanh. Sự việc này ai cũng hoan hỷ. Cho nên rất nhiều người tự động, tự nguyện đến tiền sư vãng sanh, đưa tiền sư. Sư ngồi trong căn nhà nhỏ, ngồi trong đó ở trên giường, mọi người niệm Phật tiền sư. Người niệm Phật liền nói với sư: Sư Tu Vô à, sư có thể đến Thế giới Cực Lạc rồi. Ngày xưa người vãng sanh biết trước giờ đi, thường để lại vài bài kệ, làm vài bài thơ để làm kỷ niệm cho người đời sau. Sư Tu Vô nói: tôi là người số khổ khổ não lắm, chưa từng đi học cũng không biết chữ, tôi chỉ biết niệm Phật, tôi không biết làm kệ, tôi cũng không biết làm thơ, nhưng tôi có một câu thật thà có thể làm kỷ niệm cho quý vị. Là câu gì vậy? Sư nói: “nói được không làm được, không phải trí tuệ chân thật”. Nói một câu như vậy, niệm Phật rồi đi luôn. Câu chuyện này ghi chép trong Ảnh Trần Hồi ức Lục của pháp sư Đàm Hư. Thật vậy, pháp sư Đàm Hư nói đích thân nhìn thấy, niệm Phật vãng sanh, biết trước giờ đi, tại chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân, pháp hội này rất thù thắng. Trong pháp hội có một người, ở đó thị hiện cho mọi người nhìn thấy vãng sanh. Pháp sư Đàm Hư giảng kinh thường thường trích dẫn công phu niệm Phật của sư Tu Vô, bình thường yên lặng không có ai biết, cũng không có ai coi trọng sư, đều là làm việc nặng, làm việc khổ, làm rất chăm chỉ, người khác không muốn làm thì sư đều làm, cuối cùng đích thực phương trượng trú trì danh sơn bảo sát đại pháp sư giảng kinh thuyết giáo cũng khó sánh được với sư. Làm sao lại có người tự tại như vậy, thông dong như vậy. Pháp sư Đàm Hư giảng cho chúng ta câu chuyện chân thật. Ông là truyền nhân của tông Thiên Thai, cuối cùng đi cũng niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tông Thiên Thai và pháp môn niệm Phật nguồn gốc rất sâu xa, từ đại sư Trí Giả, đại sư Trí Giả là người niệm Phật vãng sanh. Đời nhà Đường đại sư Trí Giả dường như là tông Thiên Thai tổ sư thứ ba hay là thứ tư gì đó, từ rất sớm, là

người niệm Phật vãng sanh. Cho nên sau này Tổ sư Tông Thiên Thai rất nhiều người đều tu pháp môn niệm Phật.

Đây chính là “định trung cúng Phật, bất thất định ý”. Pháp sư Tu Vô đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, toàn tâm toàn lực phục vụ cho đại chúng, trong tâm chỉ một câu A Di Đà Phật. Đây chính là “bất thất định ý”, niệm niệm không gián đoạn câu danh hiệu Phật. Đây thực sự là niệm Phật tam muội, bản thân sư công phu, chưa từng nói với ai điều đó, không có ai biết được. Thấy sư là một người rất chất phác, chịu khó làm việc.

“Lại nói”, đây vẫn là lời của Sư Vọng Tây nói. “Sơ địa trở lên tuy có đức này, bát địa trở lên là vô công dụng, nên nói sơ địa Bồ Tát tuy có đức này, nhưng vẫn không thể hoàn toàn xa lìa công dụng. Bát địa trở lên mới là vô công dụng đạo”. Công dụng này và vô công dụng rất khó thể hội. Y theo cách nói trong kinh giáo, Bồ Tát bát địa trở xuống, thông thường có lẽ đều nói là biệt giáo. Bát địa của Biệt giáo chính là bát trụ của Viên giáo, vị trí đã rất cao rồi. Sơ địa trở lên đây là Sơ trụ trở lên, Viên giáo Kinh Hoa Nghiêm Sơ trụ trở lên, họ đã siêu việt thập pháp giới rồi, sanh Cõi Thật báo trang nghiêm.

Tuy có đức này, đức này chính là cúng khắp chư Phật bất thất định ý. Nhưng chúng ta hiểu được, tập khí vô minh vô minh vẫn tương đối đậm, 41 phẩm tập khí vô minh, biệt giáo sơ địa đến bát địa, 41 phẩm đó mới đoạn được tám phẩm, trước Bát địa đoạn bảy phẩm còn chưa được, muốn đoạn được tám phẩm trở lên thì hoàn toàn là tự nhiên rồi. Trong kinh Phật có một danh từ gọi là pháp nhĩ như thị, vốn đã là như vậy rồi. Ngay cả cực kỳ vi tế suy nghĩ về khởi tâm động niệm cũng không còn nữa. Nhưng thất địa trở về trước vẫn làm chưa được. Làm không được đó là có công dụng. Tuy có công dụng, phàm phu chúng ta chắc chắn nhìn không thấy được. Đây là pháp thân Như Lai nói cho chúng ta, lúc chưa chứng đắc được pháp thân, làm sao có thể biết được cảnh giới của họ? Từ đó có thể biết công phu “bất thất định ý” này rất cao.

Chúng ta ngày nay là sơ học, sơ học thì lời này phải nói như thế nào? Không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, đây là phương tiện đầu tiên của “bất thất định ý”. Ngày nay chúng ta trong cảnh giới này phải học được điểm này. Nếu thực sự muốn học, được thôi, đối với đạo nghiệp của bản thân rất có ích. Nên biết trong mọi lúc mọi nơi, tất cả vạn vật, đều là tăng thượng duyên cho việc tu hành của chúng ta. Thuận cảnh thiện duyên, chúng ta ở đây tu học rất an vui. Nhưng nếu như quý vị cảnh giác cao độ, quý vị không nên bị những niềm vui này làm cho mê thất. Nếu như đối với cảnh giới này khởi tâm tham luyến, nơi này tốt quá. Định ý của quý vị mất đi. Nếu như trong nghịch cảnh ác duyên, quý vị rất ghét nơi này, nơi này con người không tốt, đều là oán thân trái chủ, đều đến gây phiền phức, quý vị sẽ khởi tâm oán hận, quý vị hi vọng nhanh chóng rời khỏi nơi này. Quý vị cũng bị cảnh giới xoay chuyển. Cũng tức là nói định ý của quý vị không còn nữa. Đâu như Bồ Tát cảnh giới gì họ cũng đều cảm thấy rất tốt, không có gì là không tốt, ở thiên đường, thiên đường cũng tốt, ở địa ngục địa ngục cũng không tệ. Có thể không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng, đây gọi là không mất định ý.

Ngày nay chúng ta như thế nào? Chúng ta nhất định phải nhẫn, nhẫn nhục ba la mật trong lục ba la mật, chúng ta phải nhẫn chịu. Thuận cảnh thiện duyên phải nhẫn chịu, không khởi tham luyến. Đây là công phu. Vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác là đúng rồi. Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, giác mà không mê, không bị quấy nhiễu một chút nào, thực sự công phu. Nghịch cảnh ác duyên không khởi sân nhuế, tâm vẫn là thanh tịnh bình đẳng giác.

Vừa rồi chúng tôi nhắc đến pháp sư Tu Vô, nếu như tâm địa người ta không phải là thanh tịnh bình đẳng giác, làm sao sư vãng sanh tự tại như vậy được. Chúng ta có thể

khẳng định sự đắc niệm Phật tam muội. Không đắc niệm Phật tam muội nhất định không có công phu này. Quý vị xem sự tự tại biết bao, thông dong biết bao. Không có mảy may hiện tượng bệnh khổ nào, rất hoạt bát, nói đi là đi. Sanh tiền những việc đã làm, ngày nay chúng ta quay trở lại suy nghĩ tỉ mỉ xem, sự ở đó sám trừ nghiệp chướng, tích lũy công đức, hộ trì Tam bảo. Quý vị thấy những việc sự đã làm. Việc qua rồi chúng ta nghĩ lại xem đó là tấm gương tốt cho chúng ta. Trên việc tu hành chỉ là một câu danh hiệu Phật, thực sự làm được rồi, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Ngay kinh điển cũng không cần nữa. Chúng ta học đến đây mới biết được công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Tác dụng của kinh điển là gì? Là làm cho chúng ta thực sự nhận thức được Thế giới Cực Lạc, hiểu được Thế giới Cực Lạc, sau đó chúng ta đối với pháp môn này mới thực sự có thể đạt được đoạn nghi sanh tín. Kiên định hoằng nguyện, nhất định cầu sanh Tịnh Độ, sẽ không có ý niệm thứ hai nào nữa, họ thành công rồi.

Trước đây chúng tôi nhắc đến, ví dụ về cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thâm Quyển, người còn rất trẻ, mới 30 tuổi, hai năm mươi tháng đã biết trước giờ đi, vãng sanh rồi. Anh ta làm thí nghiệm, trước khi nhập thất anh ta thử xem, xem việc niệm Phật này là thật hay là giả. Anh ta nghe tôi giảng kinh, tôi giảng đến Vãng Sanh Truyện, giảng đến Tịnh Độ Thánh Hiện Lục, trong đó những ví dụ về vãng sanh, gần như đến một nửa số người niệm Phật chưa đến ba năm đã vãng sanh, đoạn trước tôi đã nói với quý vị rồi, năm xưa pháp sư Pháp Dung từng hỏi tôi, pháp sư Pháp Dung vãng sanh cũng đã nhiều năm rồi, tình hình tôi không rõ lắm. Chúng ta khẳng định những người vãng sanh đó, hoàn toàn không thể nói mỗi mỗi thọ mạng đều đã đến, thọ mạng vẫn còn nhưng không cần nữa, ra đi trước, thực sự đã đi được. Chúng ta đọc nhiều thứ như vậy, đạt được một kết luận, không quá ba năm công phu đã thành tựu rồi, phải học, nên học vậy. Công phu thành tựu rồi, có thể lưu tại thế gian này, đoạn trước trong nguyện văn chúng ta đọc đến, tâm từ bi không nhẫn tâm nhìn thấy chúng sanh khổ nạn, nguyện tại thế gian này sống thêm một thời gian nữa, giúp đỡ những người này niệm Phật vãng sanh. Cho dù thọ mạng đến rồi, Phật A Di Đà cũng có thể giúp quý vị kéo dài thọ mạng. Có ví dụ như vậy. Triều nhà Minh pháp sư Giao Quang chính là ví dụ này vậy. Pháp sư Giao Quang cùng thời với pháp sư Liên Trì, ông có một bộ trước tác Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch, chú giải này là do ông viết. Một đoạn tự văn trước Chánh Mạch, ông tự viết ra, nhất định đáng tin cậy, không phải là gạt người. Ông đọc Kinh Lăng Nghiêm, cảm thấy các chú giải của các nhà chú giải trước đây về Kinh Lăng Nghiêm, đều là căn cứ theo “tam chỉ tam quán” của tông Thiên Thai để giải thích những điều trong Kinh Lăng Nghiêm đã nói, tam ma tha, xa ma tha, thiên na, Ông cho rằng không thích đáng lắm. Vì sao vậy? Tam chỉ tam quán của Thiên Thai là dùng ý thức tâm để tu, chưa lìa được ý thức. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: bỏ thức dùng căn, đây mới là chân nghĩa mà Thế Tôn nói Kinh Lăng Nghiêm, ông nhìn thấy rồi. Nhưng thọ mạng của ông ấy đến, Phật đến tiếp dẫn ông ấy, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ông, ông liền đem sự việc chú giải Kinh Lăng Nghiêm này báo cáo với Phật A Di Đà, ông nói ông muốn làm một chú giải, căn cứ theo nghĩa thú mà Phật nói trong kinh điển là “bỏ thức dùng căn”, cầu Phật A Di Đà cho ông ấy nghĩ phép, để cho ông ở lại thế gian thêm vài năm nữa, làm cho hoàn thành chú giải bộ kinh này. Phật A Di Đà đồng ý rồi đi. Ông thực sự hoàn thành bộ trước tác này. Đây chính là thọ mạng đến rồi, vẫn còn sự việc muốn làm, Phật A Di Đà cũng đồng ý cho quý vị, cũng có thể giúp quý vị kéo dài tuổi thọ. Không phải là vì bản thân, vì chánh pháp cứu trú, vì lợi ích chúng sanh, nhà Phật nói là sanh tử tự tại, “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, Giao Quang đại sư cầu diên thọ, Phật A Di Đà cho phép ông ấy.

Đời nhà Tống pháp sư Doanh Kha vẫn còn thọ mạng mười năm. Sư thỉnh cầu Phật A Di Đà, mười năm thọ mạng con không cần nữa, con muốn đi ngay bây giờ. Phật A Di Đà sau ba ngày liền tiếp dẫn sư vãng sanh. Vì sao không ngay lúc đó dẫn sư đi? Ngay lúc đó dẫn sư đi không ai biết được sự việc này. Sau ba ngày muốn pháp sư Doanh Kha đem sự việc này nói ra, lợi ích cho hiện tại và mai sau, làm chứng minh cho mọi người. Niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh Độ. Sự việc này là thật không phải là giả. Đây là một tỳ kheo phá giới. Sư tin tưởng nhân quả, biết phá trai phạm giới tương lai chắc chắn đọa A tỳ địa ngục. Nghĩ đến A tỳ địa ngục khổ nên rất lo sợ, bèn thỉnh giáo với đồng tham đạo hữu, trong đồng tham có một vị liền nói với sư, niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, sư không bị đọa lạc nữa. Sư thật làm, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, nghĩa là niệm xuyên suốt A Di Đà Phật. Chí thành cảm thông niệm đến lúc Phật A Di Đà đến. Chúng ta từ nơi này mới có thể lãnh hội được lời cổ nhân nói “niệm một câu danh hiệu Phật”, tâm chân thành, tâm chí thành niệm câu Phật hiệu này, “tiêu trừ 80 ức kiếp sanh tử trọng tội”, sư niệm ba ngày ba đêm nghiệp chướng tiêu rồi. Người thường chusngta vì sao niệm nhiều năm như vậy mà nghiệp chướng không tiêu được? Dụng tâm khác nhau, tâm không chân, không thành. Tâm tán loạn niệm Phật, tâm vọng tưởng niệm Phật, sức mạnh của nó không tập trung. Cho nên hiệu quả của nó không rõ. Nếu như sức mạnh tập trung, trong tâm ngoài một câu A Di Đà Phật ra ý niệm gì cũng không còn nữa, vậy thì lợi hại lắm rồi. Thực sự niệm cho Phật A Di Đà đến luôn rồi. Đạo lý này chúng ta nên hiểu. Phương pháp này không khó lắm, nếu như chúng ta thật làm chắc chắn có hiệu quả. Đặc biệt là người tập khí phiền não nặng, người oán thân trái chủ nhiều, kết oán với một số chúng sanh, chúng sanh này thường đến tìm quý vị, nếu như quý vị chí tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, nghiệp chướng tiêu rồi, oán thân trái chủ không gây phiền phức nữa. Vì sao vậy? Vì nhìn thấy quý vị là người thực sự tu hành, họ khâm phục quý vị, chẳng những không gây phiền phức quý vị, họ còn làm hộ pháp cho quý vị. Vì sao vậy? Vì họ biết, sau khi quý vị thành tựu nhất định độ cho họ. Quý vị có tâm đại từ bi, những người không có duyên với quý vị quý vị đều phổ độ, chúng sanh hữu duyên có lý gì lại không độ họ. Cho nên trong kinh nói, mỗi người chúng ta đều có thể làm được. Kinh này đôi với chúng ta mới gọi là thân thiết hữu vị. Nếu như những điều trong kinh nói chúng ta làm không được, vậy không phải là Phật đang đùa giỡn chúng ta sao? Không phải là đang nhử chúng ta sao? Phật làm sao có thể làm những việc như vậy được? Chúng ta thông qua Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Lăng Nghiêm những bộ đại kinh luận này để học tập, ít nhiều gì cũng hiểu được một ít đạo lý. Phật giảng kinh tại thế gian này, chính là khế nhập với căn cơ của người ở thế gian này. Sự việc người thế gian này không làm được Phật tuyệt đối sẽ không nói ra. Bản thân chúng ta sau khi nghe rồi, sau khi học rồi, bản thân phải nghiêm túc phản tỉnh, phải khắc phục những chướng nạn trong tự tâm. Chướng nạn không ở bên ngoài, ở trong tâm mình, phải khắc phục tập khí phiền não của bản thân, không có ai là không thành tựu. Đặc biệt là pháp môn thù thắng như vậy, có được thật vô cùng khó khăn!

Dưới đây Hội Sớ cho rằng: “Bồ Tát phương khác mới phát tâm, nhân nghe danh hiệu Di Đà đốn đăng thượng địa Bồ Tát, đặc chur tam muội, trú định cúng Phật”. Mấy câu trong Hội Sớ nói rất hay. Phương khác, đây là chỉ cho các nơi ngoài thế giới Cực Lạc, Bồ Tát mới phát tâm, bao gồm cả chúng ta trong đó, chúng ta chưa đến thế giới Cực Lạc, chúng ta cũng nhân nghe được danh hiệu của Phật Di Đà, có thể đốn đăng thượng địa Bồ Tát, đặc chur tam muội, trú định cúng Phật không? Hoàn toàn do nơi chúng ta phát tâm. Chúng ta nếu như phát tâm kiên định, chướng ngại của sự phát tâm này vẫn là tín tâm, tín nguyện không đủ, tâm không phát ra được! Thực sự tin tưởng,

thật nguyện vãng sanh, chúng ta liền có thể buông bỏ tất cả thế gian này, tự tư tự lợi buông bỏ, không còn có ý niệm này nữa, tâm danh văn lợi dưỡng buông bỏ, ý niệm tham luyến ngũ dục lục trần hưởng thụ buông bỏ, phiền não của tham, sân, si, mạn cũng buông bỏ, nhất tâm niệm Phật, trong tâm ngoài A Di Đà Phật ra, những ý niệm khác không có nữa. Đây gọi là “chế tâm nhất xứ”, sau đó còn có một câu, Phật nói “vô sự bất biện”, tôi chế tâm nhất xứ để cầu Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, sự việc này có thể làm hay không? Thế Tôn không nói sự việc này là ngoại lệ. Nói cách khác sự việc này cũng bao gồm ở trong đó, nhất định làm được. Lúc nào buông bỏ thì lúc đó liền thành tựu. Cho nên kinh này không thể không nói, không thể không giảng tỉ mỉ, không thể không thường giảng, phải luôn luôn giảng, vì sao vậy? Chúng ta là phàm phu nghiệp chướng sâu nặng, nhất định không phải một lần hai lần, mười lần hai mươi lần là có thể khai ngộ được, cô nhân định ra một tiêu chuẩn, gọi là “đọc sách ngàn lần”, gần như vậy, chúng ta có thể đem bộ chú giải này đọc được ngàn lần có lẽ sẽ có thể khai ngộ. Sau khi khai ngộ thì nghỉ được đoạn, không còn hoài nghi nữa. Tín tâm, tín tâm thực sự được sanh khởi, có chân tín, có thiết nguyện, thì vãng sanh Tịnh Độ sẽ nắm chắc được. Thời gian không cần phải nhiều, chúng ta nhìn thấy rất nhiều ví dụ của cổ nhân, chúng ta một đời chắc chắn thành tựu. Cũng có thể giống như trong Hội Sớ nói: đôn đấng thượng địa Bồ Tát đắc chư tam muội, trú định cúng Phật.

Sớ viết: “túng tuy tâm phát ý Bồ Tát, danh văn tự nhân”, người nghe được danh hiệu của Phật A Di Đà, “năng đắc” định huệ. Huệ này và tuệ- trí tuệ là cùng một ý nghĩa. “Định tuệ tương tức, chân tục tương chiếu, đôn đấng thượng địa Bồ Tát dã”. Sớ này vẫn là Hội Sớ nói. Làm thế nào có thể nghe được danh hiệu Phật, rồi nâng cao đến cảnh giới cao như vậy? Có thể thấy căn tánh con người không tương đồng, không phải nói mỗi một người, mỗi một người chắc chắn được lợi ích, điều này trước đây đã nói qua, vừa qua nhĩ căn mãi là đạo chủng. Ngày nay chúng ta nghe đến bộ kinh này, nghe đến danh hiệu Phật A Di Đà, có thể sanh khởi tín tâm, có thể sanh khởi tôn trọng, yêu thích. Điều này nói rõ trong đời quá khứ của chúng ta, từng đã học qua pháp môn như vậy, có gốc có đế. Nhưng trong đời quá khứ chưa thành tựu, chưa thể vãng sanh, vẫn coi như Bồ Tát mới phát ý. Nhưng lần này chúng ta hi vọng nói tiếp thiện căn phước đức nhân duyên trong quá khứ, hi vọng trong đời này có thể nâng cao lên nhiều hơn, tôi tin rất nhiều đồng học đều có nguyện vọng như vậy. Có thể không? Đáp án là nhất định có thể. Phải nâng cao như thế nào? Phật Bồ Tát Tổ sư Đại đức hướng dẫn chúng ta, “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, là quý vị có thể nâng cao rồi. Ghi nhớ bí quyết tu học, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, nếu như thực sự làm được như vậy, pháp môn Tịnh độ nhanh, ba năm là thành công thôi.

Giáo dục truyền thống của Cổ thánh tiên hiền, nói đến “thất niên tiểu thành, cửu niên đại thành”, chúng ta tu pháp môn này chỉ cần ba năm là thành công. Ba năm vẫn không thể thành công, thì chắc chắn là quý vị không y theo pháp môn này mà tu học. Thực sự y giáo phụng hành ba năm nhất định thành công, vậy mười năm là quý lắm rồi!

Quý vị phát tâm lưu lại thế gian này, phải hoảng dương pháp môn này phổ độ chúng sanh, Phật liền kéo dài thọ mạng cho quý vị. Vì sao vậy? Quý vị có nhiệm vụ phải đi lữ hành, sau khi nhiệm vụ hoàn thành lại vãng sanh Tịnh Độ. Đây cũng coi như là quay ngược thuyền từ. Trong câu nói này, nhắc đến một sự việc, “định huệ tương tức chân tục tương chiếu”, nhắc đến sự việc này, đây là công phu, chúng ta phải đem nó dùng vào trong cuộc sống hằng ngày, có định có huệ, trong định có huệ, trong huệ có định, chính là câu tiếp đó nói “chân tục tương chiếu”, trong chân có tục, trong tục có chân, chân tục không hai. Chân là gì? Tục là gì? Là cùng một sự việc, trước tương tức là

tục, li tướng tức là chân. Giống như trong Kinh Kim Cang nói, chúng ta trong cuộc sống hằng ngày làm việc, đối người tiếp vật đều chấp tướng, có ngã tướng, có nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng. Đây là tục. Nếu như lìa tướng thì sao? Lìa tướng chính là chân. Lìa tướng nghĩa là không chấp tướng nữa, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, chính là chân. Chân tục không hai. Vì sao vậy? Tướng này ly tướng, vậy là đúng rồi. Tục này là chân. Chân ở đâu? Chân đã ở ngay trong tục, tục ở trong chân, chân tục không hai. Trong định có tuệ, trong tuệ có định. Tuệ là gì? Tuệ là giác. Định không phải là định cứng nhắc, mà rất linh hoạt, đây là tánh định. Định cứng nhắc gọi là vô tướng định. Vô tướng định tu thành sanh vô tướng thiên, đọa lạc rồi. Thời gian trú vô tướng thiên rất dài. Định công không mất, quý vị sẽ không xuất định, trong định tất cả những thứ đều chấm dứt. Tuy không tạo nghiệp ác, quý vị cũng không tu thiện, quý vị dừng ngay nơi đó, đó là việc sai lầm. Cho nên trong định có tuệ, đó mới gọi là thiên định.

Chữ thiên này là tiếng Ấn độ- thiên na. Dịch thành tiếng Trung là tĩnh lự, tĩnh chính là định, lự chính là có giác. Trong định có giác, đây chính là định tuệ tương tức, nó mới hữu dụng. Tuệ có thể khởi tác dụng, định có thể khởi hay không? Định có thể. Chư Phật Bồ Tát, chúng ta dùng ví dụ này, giảng kinh dạy học, khát thực, du hóa, ở trong hiện tượng này quý vị sẽ nhìn thấy định tuệ tương tức, chân tục tương chiếu. Chân chiếu tục, tục cũng chiếu chân. Từ nhục thể biểu hiện tục, nhưng quý vị nhìn thấy họ biểu hiện, họ biểu hiện ra định tuệ, dùng tâm không tán loạn, dùng tâm lìa phiền não, họ không có ưu tư, họ không có vướng bận, họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, họ không có khởi tâm động niệm, đó là định. Mỗi mỗi sự việc họ làm được rất viên mãn.

Thế Tôn năm xưa tại thế, sau khi khai ngộ trú thế 49 năm, ngày ngày giảng kinh dạy học là tuệ, như như bất động, thuyết pháp dạy học, trong định có tuệ, trong tuệ có định. Học Phật nếu muốn có thành tựu, hai câu này làm không được thì không thể có thành tựu. Cách tu như thế nào? Ngay trong cuộc sống hằng ngày, bản thân phải có định, có định sẽ có tuệ. Bản thân không có định thì sẽ không có tuệ. Định sanh tuệ. Không có định họ sanh phiền não, có định chắc chắn không sanh phiền não. Sai biệt chính tại điểm này.

Tôi học Phật nhiều năm như vậy, điều đầu tiên cho tôi thấy ấn tượng, cũng là người xuất gia đầu tiên tôi gặp được, đại sư Chương Gia. Ảnh của Ngài quý vị đang nhìn thấy đó, ảnh này là lúc ngài khoảng hơn 60 tuổi, lúc tôi thân cận với Ngài là dáng vẻ như vậy, tức ở trong định, đi đứng ngồi nằm đều ở trong định, động tác rất chậm rãi, nói chuyện cũng rất chậm rãi, thân cận với Ngài, cùng ở với Ngài, ngồi với Ngài hai tiếng đồng hồ dường như là đang nhập định vậy. Nói năng rất ít, nói chuyện rất có lực, một lời vô ích cũng không có. Là một lão nhân như vậy! Lúc tôi thân cận Ngài, Ngài đã 65 tuổi, năm đó tôi 26 tuổi, cho nên sau này trong kinh điển nhìn thấy, trong kinh nói “Na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Na già là tiếng Phạn, dịch thành tiếng Trung là “long tượng”. Rong chưa từng nhìn thấy, còn voi thì thấy rồi. Quý vị nhìn con voi kia phải chăng giống đang trong định, bước đi cũng tứ bình bát ổn, rất chậm rãi, động tác cũng chậm rãi. Vì thế Phật thường dùng nó để làm ví dụ. Cử chỉ động thái của chúng ta phải giống như con voi vậy. Hiện tại con người trái ngược lại. Người hiện tại giống như con khỉ vậy, động tác rất nhanh, vô cùng nhanh nhẹn, làm nổi bật tâm tánh nóng nảy. Con voi kia đích thực giống đang trong định, chúng ta thực sự đem kinh giáo của Phật, trong đó nói những đạo lý này biến thành tư tưởng của chúng ta, giáo huấn trong kinh điển chúng ta đều có thể thực tiễn vào trong cuộc sống, gọi là “chân tục tương chiếu”, thực sự ích lợi, hạnh phúc mỹ mãn.

Xem tiếp đoạn dưới đây.

Lại Văn Thù Bát Nhã Kinh viết: “công đức niệm một vị Phật vô lượng vô biên, cũng không khác gì so với công đức niệm vô lượng chư Phật. Phật Pháp không thể nghĩ bàn bình đẳng không sai biệt, đều là nhất như thành tối chánh giác”. Đoạn kinh văn này là dạy cho chúng ta. Đích thực có một số người cho rằng niệm một Đức Phật làm sao bằng niệm tất cả chư Phật? Cho rằng niệm nhiều Phật công đức nhiều, niệm một Đức Phật công đức ít, niệm nhiều Phật công đức lớn, niệm một Phật công đức nhỏ, những vọng tưởng này của phàm phu, thực sự là đều đang nghĩ sai. Công đức niệm một Đức Phật lớn. Vì sao vậy? Vì chuyên nhất, quý vị có chân tâm, một Đức Phật chính là tất cả Phật, tất cả Phật chính là một Đức Phật. Đạo lý này tôi tin tưởng những đồng học của chúng ta, chúng ta thường cùng nhau chia sẻ học tập, nghe được lời này, quý vị sẽ khẳng định công đức niệm một Đức Phật thành tựu công đức tất cả Phật. Vì sao vậy? Họ là một thể, họ không có phân chia, lúc niệm tất cả Phật, niệm lực của chúng ta phân tán, sức mạnh của tâm không tập trung. Cho nên công đức niệm tất cả Phật sẽ rất nhỏ nhen. Thực tế mà nói thì giống như trong kinh nói “một khi qua tai, mãi thành đạo chủng”, là công đức lớn như vậy. Nhưng quý vị niệm một Đức Phật thì công đức đã khác rồi, niệm một Đức Phật chúng sanh sẽ được tam muội, sẽ đắc định, sẽ khai ngộ, niệm rất nhiều Phật sẽ không khai ngộ. Quý vị suy nghĩ về đạo lý này xem.

Dưới đây lại nói: cũng không khác với công đức niệm vô lượng chư Phật. Công đức niệm một Đức Phật và công đức niệm tất cả chư Phật không có sai khác. Vậy chúng ta quay trở lại nói: công đức niệm tất cả chư Phật và công đức niệm một Đức Phật khác nhau. Ý nghĩa của câu này có thể nghe hiểu được không? Tôi nghĩ có thể nghe hiểu được. Vì sao vậy? Công đức niệm tất cả Phật quý vị không thể đắc niệm Phật tam muội, quý vị không thể khai ngộ. Công đức niệm một Đức Phật sẽ đắc niệm Phật tam muội, sẽ khai ngộ. Vì vậy, công đức niệm một Đức Phật tương đương với công đức niệm tất cả chư Phật. Nhưng công đức niệm tất cả chư Phật không đồng với công đức niệm một Đức Phật. Hi vọng chư vị nghiêm túc suy nghĩ xem. Nếu nghĩ thông rồi, quý vị mới buông “vạn Phật sám” xuống được, chuyên niệm A Di Đà Phật.

Tết âm lịch sắp đến rồi, lúc tết âm lịch rất nhiều đạo tràng đều phát khởi niệm Vạn Phật, lay vạn Phật. Vạn Phật rất dài, khoảng 12.000 danh hiệu Phật, vừa xướng vừa lay thời gian cũng khoảng nửa tháng. Nếu như thời gian nửa tháng đó chuyên niệm một đức Phật A Di Đà, cũng giống như sám Vạn Phật, quý vị lay Phật, quý vị niệm Đức Phật này, có thể sẽ đắc được niệm Phật tam muội. Cho nên khác nhau vậy.

Dưới đây có câu nói rất hay: “bất tư nghi Phật Pháp đẳng vô sai biệt”, đây là Phật Pháp thường nói: một kinh thông tất cả kinh thông, một pháp môn chứng đắc rồi, tất cả pháp môn đều chứng đắc hết. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: một tức là nhiều, nhiều tức là một, một và nhiều không khác. Đây là chân tướng sự thật.

“Giai thừa nhất như thành tối chánh giác”. Nhất như là tự tánh. Trong Hoàn Nguyên Quán nói: tự tánh thanh tịnh viên minh thể chính là nhất như. Thừa nhất như chính là thành tối chánh giác, tối chánh giác là Phật quả Diệu giác.

“Tất đầy đủ vô lượng công đức biện tài”, đầy đủ vô lượng công đức, vô lượng biện tài, đây là nói tướng chân thật của vũ trụ vạn pháp, chân tướng của vạn pháp.

“Người nhập nhất hạnh tam muội như vậy”, nhất hạnh tam muội chính là niệm Phật tam muội. Biết hết hàng sa pháp giới chư Phật không có tướng sai biệt. Quý vị ngộ nhập tự tánh. Trong kinh Phật nói khắp pháp giới hư không giới, hàng hà sa số pháp giới chư Phật, mỗi mỗi sai biệt không rời tự tánh. Người kiến tánh hoàn toàn thấy được rồi. Người kiến tánh mất tai mũi lưỡi thân ý, sáu loại đức năng này khôi phục viên mãn rồi.

Phạm vi lớn chừng nào? Mắt có thể nhìn thấy pháp giới hư không giới, có thể thấy mười phương chư Phật quốc độ. Tướng sai biệt này, có thể nhìn thấy vi của cực vi. Trước đây đã nói: vi điểm của mây lông bụi trần, nhà Phật nói vi của cực vi. Hiện tại các nhà khoa học nói là lượng tử, tiểu quang tử, đều có thể nhìn thấy nó. Tai nghe tất cả âm thanh trong khắp pháp giới hư không giới. Chư Phật Như Lai ở phương khác giảng kinh thuyết pháp, chúng ta ở nơi này có thể nghe được chăng? Có thể nghe được. Vì sao vậy? Bất luận là hình tướng hay là âm thanh đều là một niệm khắp cả pháp giới, cho nên chúng ta có thể nghe được, có thể thấy được. Mười phương thế giới những bảo hương kia chúng ta có thể ngửi được. Pháp vị của họ chúng ta có thể nếm được. Trong thế giới chư Phật cõi đồng cư, cõi phương tiện tất cả chúng sanh khởi tâm động niệm, quả báo cảm thọ đều biết được hết, không có gì là không biết. Không ai hỏi quý vị, thì tâm quý vị là định, tâm là không, không có gì cả. Có người hỏi quý vị, thì đối đáp trôi chảy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, chúng ta nhìn thấy kinh điển ghi chép lại, rất nhiều người nêu những nghi vấn với Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật đều giải đáp cho họ hết, Ngài thật biết hết, không phải là giả biết. Quý vị nếu hỏi cây lớn kia, cây lớn kia bao nhiêu chiếc lá, Phật cũng không đếm qua, Phật sẽ nói ở đó có bao nhiêu chiếc lá. Người ta không tin, nhìn thấy Phật không nhìn liền đến ngắt bớt vài lá, sau đó lại hỏi Phật bao nhiêu chiếc lá, Phật lại nói ít hơn mấy chiếc, họ đã hiểu được rồi. Chúng tỏ Ngài thật biết rõ, nếu không tin quý vị đi mà đếm. Đây là gì? Đây là bản năng của tự tánh. Phật Thích Ca Mâu Ni có, Ngài nói với chúng ta mỗi một người đều có, chỉ là quý vị hiện tại do vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà không thể chứng đắc, chỉ cần quý vị buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, năng lực của quý vị sẽ khôi phục, năng lực của sáu căn, biết khắp tất cả các pháp sai biệt của pháp giới.

Câu cuối cùng nói: Ở trong tam muội biết khắp tướng sai biệt của thế giới chư Phật, chính là đồng với tôn chỉ “trú định cúng Phật”. Cùng một tôn chỉ. Đây nói rõ một câu danh hiệu Phật này khởi tác dụng đối với Bồ Tát thế giới phương khác. Chúng ta quay lại suy nghĩ xem, công đức của danh hiệu lớn như vậy, đối với thế giới phương khác có thể khởi tác dụng lớn như vậy, vậy đối với Thế giới Cực Lạc bốn độ thì càng không cần phải nói rồi. Ý nghĩa này ở đâu? Ý nghĩa ở việc khuyên nhủ chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, sự thù thắng của Tịnh Độ không thể nào nói ra được. Phật, Bồ Tát dùng những phương tiện thiện xảo này mà nói ra, làm cho chúng ta ở đây mà giác ngộ. Như vậy có thể không đi được sao? Người không đi, thật là nghiệp chướng nặng quá, mê hoặc điên đảo, là người hồ đồ chứ không phải là người thông minh. Người thông minh nhìn thấy kinh văn này làm sao mà không đi được!

Chương này chúng ta chỉ học tập đến đây vậy.

Tập 250

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 23.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 304, bắt đầu xem kinh văn, hàng thứ năm từ dưới đếm lên.

“Ngã tác Phật thời, tha phương thế giới, chư Bồ Tát chúng, văn ngã danh giả, chúng ly sanh pháp, hoạch đà la ni.” Đây là nguyện thứ 46 nguyện- Hoạch đà la ni. “Thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trú, tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bản, ứng thời bất hoạch, nhất nhị tam nhân.” Tiểu tiết này là nguyện thứ 47- Văn danh đắc nhân. “U chư Phật Pháp, bất năng hiện chúng, bất thoái chuyển giả, bất thủ chánh giác”. Câu cuối cùng là hiện chúng bất thoái. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm lão, đây là nguyện cuối cùng, chương thứ 24.

Chương bên phải có ba nguyện, ba nguyện trong chương này, từ hộ đà la ni trở lên là nguyện Hoạch đà la ni thứ 46. Từ nhất nhị tam nhân trở lên là nguyện Văn danh đắc nhân thứ 47. Từ đây trở xuống là nguyện hiện chúng bất thoái thứ 48.

Nguyện thứ 46, “ly sanh giả, ly sanh tử dã. Tam thừa hành nhân, nhập u kiến đạo, nhân kiến đế lý, đoạn kiến tư hoặc, vỹ ly tam giới chi sanh, thị vân chánh tánh ly sanh.” Ly sanh này, trong chú giải nói rất rõ ràng, là lìa sanh tử vậy. Sanh tử đây là lục đạo luân hồi. Tam thừa hành nhân, Tiểu thừa là A la hán, Thanh văn, trung thừa là Bích Chi Phật, Đại thừa là quyền giáo Bồ Tát. Họ nhập vào kiến đạo. Đạo chính là chân tướng sự thật, không phải là hoàn toàn kiến đạo, nghĩa là đã hiểu được sơ bộ rồi. Vì sao vậy? Họ có thể đoạn được kiến tư phiền não, trong Đại thừa thường nói tam giới 88 phẩm kiến hoặc, kiến là kiến giải, hoặc là mê hoặc. Vì kiến giải quý vị có mê hoặc, cho nên quý vị đối với những thứ đã thấy được, hoàn toàn là ngộ nhận, chưa nhìn thấy chân tướng sự thật. Đây là điều nghiêm trọng nhất trong phiền não.

Học Phật thì phải bắt đầu đoạn từ nơi này, đoạn phiền não thì phải bắt đầu đoạn từ đây. Ngoài kiến hoặc ra còn có tư hoặc. Tư là quý vị nghĩ sai, là bệnh chung của chúng sanh trong lục đạo. Quý vị nghĩ sai, quý vị nhìn sai, tư hoặc có 81 phẩm, ba cõi 81 phẩm. Kiến hoặc tuy rất mạnh mẽ, nhưng vẫn dễ đoạn, tư hoặc không dễ đoạn. Cổ nhân có một ví dụ, đoạn tư hoặc giống như ngó đứt tơ còn vương, ngó sen cắt đứt rồi, sợi tơ nó vẫn còn vương. Cho nên tư hoặc khó đoạn hơn kiến hoặc.

Đức Phật vì thuận lợi cho việc dạy học, đem nó quy nạp thành năm loại lớn, kiến hoặc năm loại, tư hoặc cũng có năm loại. Kiến hoặc, chúng ta thường nhắc đến, thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến. Năm loại lớn này. Tư hoặc là tham, sân, si, mạn, nghi. Nghi này là hoài nghi đối với thánh giáo, hoài nghi đối với thánh nhân, hoài nghi đối với giáo huấn của thánh nhân. Hoài nghi như vậy thì quý vị không học được gì. Giáo huấn của Thánh Hiền phải dùng tâm thái như thế nào quý vị mới có thể học được? Nhất định phải có tâm cung kính. Không có tâm cung kính thì học không được gì. Như vậy xem ra chúng ta mới thực sự thể hội được, việc lìa sanh tử, xuất tam giới, thoát ly lục đạo luân hồi, thực sự không dễ dàng gì! Vì sao đức Phật nói như vậy?

Vì lục đạo luân hồi là kiến tư phiền não tạo thành, có kiến tư phiền não liền có lục đạo luân hồi, có nhân thì có quả. Nếu như đoạn được kiến tư phiền não, lục đạo luân hồi sẽ không còn nữa. Lục đạo luân hồi đích thực không phải là thật, giống như nằm mơ vậy. Quý vị ở trong mộng có cảnh giới này, tỉnh lại rồi, cảnh giới này sẽ không còn nữa. Nếu như kiến tư phiền não đoạn rồi, quý vị sẽ tỉnh trở lại, quý vị mới biết lục đạo căn bản không tồn tại, hoàn toàn là giả. Cảnh giới sau khi tỉnh trở lại chính là pháp giới tứ thánh. Chúng ta dùng lời của thế giới Cực Lạc để nói lục đạo luân hồi là cõi Phàm thánh đồng cư. Tứ thánh pháp giới là cõi Phương tiện hữu dư, vậy thì mọi người dễ hiểu rồi. Cho nên cõi Phàm thánh đồng cư không thấy nữa, tỉnh lại rồi, cõi Phương tiện hữu dư xuất hiện, quý vị hoàn toàn tiến vào các tầng không gian khác. Nhưng điều này vẫn không phải là thật. Nó tạo thành như thế nào? Phật nói với chúng ta, trần sa phiền não và vô minh phiền não tạo thành. Trần sa phiền não, trần sa là ví dụ cho phiền não nhiều quá nhiều quá. Nó đến như thế nào? Từ phân biệt mà có, tâm phân biệt của chúng ta, dùng tâm này đối với vũ trụ vạn vật, lúc khởi tác dụng liền phân biệt rồi. Phân biệt vô lượng vô biên, ví dụ nó với trần sa, phiền não này tuy nhẹ hơn kiến tư phiền não, nhưng vẫn chướng đạo, chướng ngại quý vị minh tâm kiến tánh, cho nên phải đoạn, sau khi đoạn rồi, trong tứ thánh pháp giới quý vị liền chứng được Bồ Tát. Bồ Tát tuy trần sa phiền não đã đoạn được rồi, họ vẫn còn có vô minh phiền não, vô thi vô minh. Vô thi vô minh nếu như đoạn được rồi, tứ thánh pháp giới không thấy nữa, cho nên là giả, không phải thật. Tứ thánh pháp giới không thấy nữa, xuất hiện cảnh giới gì? Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Chúng ta nói Chư Phật Như Lai, nếu như nói cõi thật báo trang nghiêm của bản thân chúng ta, thì cũng nói thông được, đích thực là như vậy. Cho nên nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, đều không phải là thật. Cõi thật báo hiện tại chúng ta cũng rõ rồi, cũng thấu đáo rồi. 41 vị pháp thân đại sĩ, nơi họ cư trú, 41 cấp bậc này Thiên Thai đại sư đều xưng là Phật, họ là chân Phật, không phải là giả Phật. Cũng tức là nói người của 41 cấp bậc này, họ dùng là chân tâm, không phải là vọng tâm. Thập pháp giới trở xuống lục đạo toàn là dùng vọng tâm, họ không phải dùng chân tâm, dùng A lại ya. Tứ thánh pháp giới không dùng A lại ya. Vậy Tứ thánh pháp giới là thật sao? Tứ thánh pháp giới so với lục đạo dưới đó mà nói nó là thật, lục đạo là giả, tứ thánh pháp giới là giả, không phải là thật. Nếu như so sánh với Thường tịch quang mà nói thì nó vẫn là giả. Với Kinh Hoa Nghiêm đây là viên giáo. Từ sơ trụ đến đẳng giác 41 địa vị, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, 40 thứ bậc, trên đó còn có một bậc nữa là Đẳng giác, họ trú báo độ. Hướng lên cao hơn một bậc nữa là Diệu giác vị. Cõi thật báo cũng không thấy nữa. Cho thấy Phật nói câu: “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, cõi thật báo cũng không ngoại lệ. Ngài không nói cõi thật báo là ngoại lệ, cõi thật báo cũng không ngoại lệ. Hướng lên trên nữa là thường tịch quang, thường tịch quang không có tướng, có thể hiện tất cả tướng. Ngay cả cõi thật báo cũng là thường tịch quang hiện ra. Vậy là hoàn toàn trở về với tự tánh rồi, đạt đến cứu cánh viên mãn, cho nên Kinh Hoa Nghiêm xưng là Diệu giác quả vị, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Dùng những danh từ này để xưng tán Ngài.

Ngày nay chúng ta thực sự là phàm phu đúng nghĩa, kiến tư phiền não một phẩm chúng ta cũng chưa đoạn được, chúng ta học Phật có thể nói là đi học lớp mẫu giáo trong Phật Giáo mà thôi, chưa lên được lớp một. Lớp một, thì kiến hoặc này phải đoạn được rồi. Đây là lớp một. Từ lớp hai trở lên liền đoạn tư hoặc, tư hoặc khó đoạn. Lớp hai lớp ba lớp bốn lớp năm lớp sáu, năm cấp bậc này mới đoạn được tư hoặc. Nếu như chúng ta dùng cách nói của Tiêu thừa thì rất rõ ràng, quý vị xem ví trí của chúng ta ngày nay, dùng Tiểu thừa mà nói thì chúng ta là sơ quả hướng, chưa chứng được sơ quả, là hướng

đến sơ quả, là phương hướng này, là mục tiêu này, chưa đạt đến được. Nếu như đạt đến được rồi, thì quý vị được gọi là chứng đắc sơ quả, tức là Tiểu thừa sơ quả. Sau khi chứng được sơ quả rồi, lại hướng thượng nâng cao, gọi là nhị quả hướng. Đây là vị thứ ba, Bồ Tát nhị tín vị. Bồ Tát tam tín vị tức chứng nhị quả. Bồ Tát tứ tín vị là chứng tam quả hướng. Bồ Tát ngũ tín vị là tam quả, chứng tam quả. Thất tín vị mới là A la hán, thoát ly lục đạo luân hồi rồi. Cho nên Tiểu thừa A la hán tương đương với trong Kinh Hoa Nghiêm nói, Thất tín Bồ Tát trong thập tín Bồ Tát, quả vị thứ bảy. Đến thứ tám trở lên, bát tín vị là Bích chi Phật, cửu tín vị là Bồ Tát, thập tín vị là Phật. Ba giai đoạn này đều đã đoạn được rồi. Trần sa phiền não và vô minh phiền não, vô minh phiền não đoạn rồi, vậy là nhập vào cõi Thật báo, nhưng tập khí chưa đoạn. Điều này khiến chúng ta có thể hiểu được, Bồ Tát trong cõi thật báo thực sự họ chứng được pháp môn bình đẳng. Bình đẳng vì sao Phật còn nói có 41 địa vị? 41 địa vị này ngày nay chúng ta có thể hiểu được, không thể nói nó có cũng không thể nói nó không có. Quý vị nói nó không có, những Bồ Tát trong đây tập khí vô thủ vô minh dày mỏng khác nhau, quý vị nói nó có, họ đã buông bỏ khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm buông bỏ rồi, họ còn có gì nữa, có tập khí. Không phải là phiền não thực sự chỉ là tập khí mà thôi. Cho nên Cõi Thật báo không thể nói có, không thể nói không có. Nó chỉ có tâm hiện, không có thức biến, cho nên thế giới đó là vĩnh hằng, không có thay đổi, tức là con người không có sanh già bệnh chết. Thế giới mà họ cư trú không có xuân hạ thu đông, xuân sanh hạ trưởng ở thế giới đó hoàn toàn không thấy nữa. Trong thế giới đó quý vị nhìn thấy được đều là vĩnh hằng, nên gọi là nhất chân pháp giới. Những thứ này chúng ta sơ lược hiểu rõ rồi, hiểu thấu đáo rồi, quan trọng chính là một chữ ‘ly’ ở đây, chúng ta phải lìa khỏi như thế nào? Phải rời khỏi lục đạo luân hồi, phải lìa khỏi thập pháp giới, phải rời khỏi Cõi Thật báo trang nghiêm, mới có thể trở về Thường tịch quang. Thường tịch quang là vĩnh hằng bất biến. Lục tổ Huệ Năng đại sư đại triệt đại ngộ là gì? Đó là nói Thường tịch quang Tịnh Độ, “vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt”, trong cõi Thật báo thanh tịnh nhưng có sanh diệt, “vốn tự đầy đủ”, Thường tịch quang vốn tự đầy đủ, cõi Thật báo không phải là vốn tự đầy đủ. Sự đầy đủ của nó là tâm hiện, nó là sở hiện, cõi Thật báo là sở hiện, Thường tịch quang là năng hiện, rất khác nhau. “Vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”, toàn là nói tự tánh, Thường tịch quang.

Phật Thích Ca Mâu Ni lúc minh tâm kiến tánh, đem những cảnh giới Ngài thấy được nói ra hết, giảng một bộ Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Đó là gì? Khấp pháp giới hư không giới, tánh- tướng, lý- sự, nhân- quả của tất cả pháp, đây là điều nói trong Kinh Hoa Nghiêm. Ngài giảng rất tường tận. Huệ Năng đại sư nói cho chúng ta đơn giản hơn, Huệ Năng đại sư nói năm câu chính là rút gọn của Kinh Hoa Nghiêm. Triển khai năm câu của Huệ Năng đại sư, chính là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Ngày nay chúng ta dùng cách ly như thế nào? Ở đây dạy cho chúng ta cách ly, ly chính là buông bỏ.

Sanh, chữ sanh này là sanh tử luân hồi trong lục đạo. Trong kinh giáo Đại thừa thông thường nói chính là đoạn kiến tư hoặc, vĩnh ly tam giới chi sanh, đây gọi là chánh tánh ly sanh. Trong tự tánh không có lục đạo luân hồi, trong tự tánh không có, tất cả đều phải lìa. Trong tự tánh không có thân, không thể nói không có ngã. Trong tự tánh có thường lạc ngã tịnh. Đó là vĩnh hằng bất diệt, đây là tánh đức.

“Ngã” nghĩa là gì? Nghĩa chủ thể. Thứ hai là tự tại. Trong thân của chúng ta không có ngã. Thân tôi không làm chủ được. Tôi nếu làm chủ được, thân tôi tương mạo tốt, mỗi người chúng ta đều muốn! Thân thể mạnh khỏe, vĩnh viễn không sanh diệt, làm không được, quý vị không làm chủ được. Người người đều muốn trường sanh bất lão,

vẫn là mỗi năm đều lão hóa. Đây chính là quý vị không làm chủ được, quý vị không tự tại, quý vị có tám khổ, có khổ sanh lão bệnh tử, có cầu bất đắc, có ái biệt ly, oán tăng hội, quý vị làm sao mà tự tại được! Đây là điều Phật nói với chúng ta nhắc nhở chúng ta, quý vị phải giác ngộ, thân không phải là ta. Ta là gì? Ta hoàn toàn không lìa bỏ thân thể này, giống như trong hội Lăng nghiêm, vua Ba Tư Nặc lo lắng bản thân già rồi, già rồi phải chết, phải làm sao? Làm sao có thể không chết được? Phật nói với chúng ta thân thể này có sanh diệt, có sanh diệt tức có sanh tử, nhưng trong thân thể của chúng ta đồng thời tồn tại một thứ không có sanh diệt. Không có sanh diệt nó sẽ không có sanh tử. Trong thân thể này có hai thứ, dùng lời hiện tại mà nói, một là vật chất, một là tinh thần. Vật chất có sanh tử, tinh thần không có sanh tử. Tinh thần ở đâu? Phật liền hỏi ông ấy, và nêu một ví dụ là con mắt, mắt sẽ nhìn được, tánh thấy này không có sanh tử, nó không già. Phật Thích Ca Mâu Ni nêu một ví dụ, hỏi ông ấy, ông nhìn thấy nước sông Hằng từ lúc nào, là lần đầu tiên nhìn thấy? Lúc ba tuổi. Mẫu thân dẫn ông đi qua sông hằng, nhìn thấy nước sông hằng, thấy được nước sông hằng. Bây giờ ta chỉ nói thấy, không nói những việc khác. Ông mười năm sau, cái thấy hằng hà kia có thay đổi hay không? Không có thay đổi. Bên ngoài sông Hằng có thay đổi, bên ngoài cảnh giới có thay đổi, tôi nói cái thấy không thay đổi. Lúc ba mươi tuổi, qua thêm mười năm nữa, năm ba mươi tuổi, tánh thấy của quý vị và lúc hai mươi tuổi không có thay đổi? Không có thay đổi. Phật hỏi ông ấy, năm nay người bao nhiêu tuổi rồi. 62 tuổi, cái thấy của 62 tuổi, và cái thấy lúc ông ba tuổi, có thay đổi hay không? Không có thay đổi. Không có thay đổi vậy thì nó sẽ không sanh diệt. Ngày nay chúng ta nói già rồi mắt tôi hoa rồi, đó là vật chất của quý vị, mắt của quý vị có vấn đề, không phải là cái thấy có vấn đề. Vì sao vậy? Quý vị mang kính không phải đã khôi phục, thị lực vẫn như lúc còn trẻ vậy sao? Là vấn đề trên sinh lý của chúng ta, không phải là vấn đề trên tánh thấy, tánh thấy không có vấn đề gì. Nếu như tánh thấy cũng lão hóa rồi, thì có đeo kính cũng không được. Cho nên nói là tánh thấy của quý vị, tánh nghe của quý vị, kiến văn giác tri của quý vị, căn tánh sáu căn không có thay đổi. Không có thay đổi, Phật nói điều đó là bất sanh bất diệt. Có thay đổi là thân thể của quý vị, nhục thể của quý vị, nhục thể của quý vị có thay đổi, nhục thể có sanh diệt. Linh tánh của quý vị bất sanh bất diệt. Vua Ba Tư Nặc hiểu rồi, vô cùng vui và cảm ơn Phật. Biết được bản thân là gì? Bản thân bất tử! Không có sanh tử. Hóa ra sanh tử là thân thể, không phải là ta. Thân thể không phải là ta, ta là linh tánh. Thế gian chúng ta người thông thường nói là linh hồn, linh hồn và linh tánh là một không phải hai. Nhưng có sai biệt. Sai biệt ở đâu? Linh hồn mê hoặc, không có trí tuệ, nó ngu si, linh tánh có trí tuệ, linh tánh không mê. Chúng ta tu hành, thân thể là thứ yếu, linh tánh quan trọng nhất, làm thế nào để linh hồn mê hoặc điên đảo này, đem nó tu trở thành linh tánh, làm cho nó buông bỏ ngu si, buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, trở về với thanh tịnh bình đẳng giác, linh tánh là thanh tịnh bình đẳng giác, linh hồn là tham, sân, si, mạn, nghi. Phải hạ công phu ngay nơi này vậy. Đây gọi là chân công phu. Cho nên ngày nay chúng ta, thứ nhất là Phật từ bi, từ bi đến cực điểm, Ngài đều làm gương cho chúng ta thấy. Thân thể này tại thế gian thứ nó cần là gì? Ăn uống, áo quần, nơi che gió che mưa là được rồi, là đủ rồi. Cho nên Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta, ba y một bát, ngày ăn một bữa, gốc cây ngủ một đêm. Sự thị hiện này nói với chúng ta điều gì? Thân thể ở thế gian này thứ nó cần rất có hạn, quý vị chỉ cần giữ gìn nó ở giới hạn thấp nhất này, thân thể này sẽ không hư đi. Đây gọi là gì? Cổ nhân nói là “tri túc thường lạc”. Thực sự làm được rồi, không cạnh tranh với người, không cầu gì ở đời. Người thế gian tranh qua tranh lại là gì? Vẫn chỉ là những thứ nuôi thân này. Họ còn tham lam hưởng thụ chẳng qua cũng chỉ những thứ này, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy kiêu sinh hoạt đó ai muốn? Ai

cũng không muốn sống cuộc sống như vậy. Tuyệt đối không có người tranh với đức Phật Thích Ca Mâu Ni những của cải sinh hoạt đó. Không thể nào. Ngài biểu diễn những thứ này cho chúng ta xem. Chúng ta không có công phu giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Đó gọi là thực sự công phu. Tâm địa của Ngài thực sự là thanh tịnh. Chúng ta từ nơi hành nghi một đời của Ngài để xem, thân thể của Ngài đích thực là thân kim cang bất hoại. Mỗi ngày ngủ ngoài sương đêm, Ngài tập thành thói quen rồi, đây là học tập Ấn độ cổ trong tôn giáo và triết học những đại đức khổ hạnh, đem cuộc sống vật chất hạ thấp xuống mức độ thấp nhất, nghèo nàn nhất, Ngài được tự tại, tâm Ngài vĩnh viễn là định. Ngài không tham, không sân, không si, không có ngạo mạn, không hoài nghi. Ngài không còn nữa. Đây gọi là đắc đại tự tại! Là cuộc sống đại tự tại. Chúng ta nên học tập theo Ngài. Ăn uống, ăn mặc, hoàn cảnh cư trú biết dừng đúng lúc. Không cần quan trọng sự hoa lệ, xa xỉ, đó là sai lầm, đó chính là tội lỗi, tâm chúng ta mới có thể trở về với thanh tịnh.

Vĩnh ly tam giới, tham, sân, si, mạn, nghi, quý vị liền có thể siêu việt! Quý vị đối với thế gian này có lưu luyến, quý vị sẽ không rời bỏ được nó. Điểm này chúng ta nhất định phải có sự cảnh giác cao độ, thứ gì cũng không thể lưu luyến. Chỉ cần có may mắn lưu luyến, quý vị sẽ không ra khỏi lục đạo luân hồi. Quý vị học Phật rồi, đối với thế gian quý vị có thể buông bỏ, nhưng Phật Pháp không buông bỏ được.

Tôi ở Mỹ từng gặp một vị pháp sư, ông yêu thích sưu tầm đồ cổ, ông sưu tầm những gì? Tượng Phật, những cổ vật thời cổ đại như lư hương, pháp khí. Ông thích sưu tầm những thứ này, vô cùng đắt đỏ. Ông có một căn phòng, căn phòng đó đều là đồ quý báu, sưu tầm bảo vật. Mỗi một thứ giá trị đều vô cùng cao. Tôi đến San Francisco giảng kinh, ông mời tôi đến tinh xá ông ấy cúng trai, mời tôi dùng cơm, mở cửa bảo tàng của ông ấy để tôi vào tham quan, thực sự là bảo vật, cánh cửa đó không dễ dàng gì mở ra, không phải là người ông ấy rất tôn trọng, ông ấy sẽ không để cho họ vào, kể ra cũng khá, để cho tôi vào xem một tí. Phiền phức là ở đâu? Những thứ này ông không thể quên được, trong tâm thật có, nếu như sau khi chết rồi, ông ấy đi về đâu? Chúng ta liền hiểu được sau khi chết rồi nhất định không rời xa được căn phòng sưu tầm đồ cổ đó, căn phòng đó có những gì? Căn phòng đó có chuông, có gián, có kiến, ông ấy liền đầu thai đến đó, vĩnh viễn giữ kỹ những thứ của ông ấy, quý vị nói xem như vậy có phiền phức không! Ông nếu như không chịu buông bỏ, ông ấy sẽ không thể nào lìa khỏi được.

Còn có một loại yêu thích, tôi cũng thuộc về kiểu đó, yêu thích kinh sách, hiện tại thì sao? Hiện tại tôi buông bỏ rồi. Tôi yêu thích thu thập kinh sách, yêu thích thu thập kinh sách, luôn luôn ghi nhớ những thứ này, tương lai chết đi rồi phải làm sao? Trong kinh sách có một sách, một sách chính là người yêu thích kinh sách. Vậy thì đáng sợ biết bao! Nghĩ đến đây, thì không buông bỏ là không được. Cho nên những sách này tôi liền tặng cho các thư viện, tặng cho tự viện am đường, để cho lâu tàng kinh họ thu thập, tôi không cần nữa. Chúng tôi đời này phải viễn ly thân trong tam giới. Chúng ta hiện tại biết rồi, chỉ cần một bộ Kinh Vô Lượng Thọ là được rồi, một câu A Di Đà Phật, ngoài ra không cần nữa, thứ gì cũng buông bỏ hết. Học đại sư Liên Trì, tam tạng mười hai bộ kinh để cho người khác ngộ, tám vạn bốn ngàn hạnh, nhường cho người khác hành, tôi chỉ một bộ kinh A Di Đà, một câu A Di Đà Phật, là đại sư Liên Trì. Đây gọi là ly sanh pháp.

Chúng ta phải hiểu được, những của cải hiện tiền có được, nhưng đồng tu tại gia có sản nghiệp, bất luận là nhiều ít, bản thân quý vị phải hiểu được, sanh không đem đến, chết không mang theo, có được là vì quý vị có phước báo. Phước báo quý vị muốn có được phước báo này càng tích lũy càng lớn, phước báo đó tặng cho người không có

phước báo đi hưởng, chăm sóc cho người khác. Phước báo mọi người hưởng, không nên hưởng một mình. Mọi người hưởng, phước báo này của quý vị sẽ vô cùng lớn, đời sau càng lớn hơn đời trước, lớn đến nỗi thế gian này không dung được, liền đưa quý vị sanh lên cõi trời, hưởng thiên phước, Đại phạm thiên vương. Nếu như phước báo lớn hơn Đại phạm thiên vương nữa, lại đưa quý vị lên trên nữa, đưa lên đến Ma hê thủ la thiên vương. Quý vị từng bước lên cao. Ma hê thủ la thiên vương nếu như đem phước báo của họ tất cả đều bỏ hết, họ liền thành Phật. Điều này phải cần có trí tuệ, người không có trí tuệ họ không nghĩ đến được. Người không có trí tuệ họ cũng làm không được, thực sự sau khi hiểu rõ rồi, nhất định phải buông bỏ.

Trong kinh Phật thường gọi “nhị túc tôn”, tức là mãn túc, viên mãn. Nhị là gì? Một là phước báo viên mãn, thứ hai là trí tuệ viên mãn. Chúng ta “quy y Phật, nhị túc tôn”, trong viên mãn phước báo và trí tuệ, Phật là vị xếp số một, không thể nào sánh được với Phật. Phước báo của Phật hoàn toàn là để cho mọi người hưởng, bản thân Ngài không hưởng. Cho nên phước báo của Ngài không ai có thể sánh được. Trí tuệ của Phật viên mãn rồi, vì sao vậy? Hoàn toàn là lợi ích tất cả chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Phước báo của Phật giúp chúng sanh ly khổ được vui. Quý vị xem xem, điều này quá lớn lao! Trí tuệ giúp người phá mê khai ngộ, phước báo giúp người lìa khổ được vui. Phước báo của Ngài là viên mãn. Chúng ta có phước báo là tự lợi, có trí tuệ cũng là tự lợi, không chịu lợi tha. Vậy là không được rồi. Điều này trái ngược với tự tánh. Quý vị muốn hỏi vì sao nhất định phải lợi tha? Bởi vì tự tha là một không phải hai. Toàn thể vũ trụ, khắp pháp giới hư không giới, cũng giống như thân thể mỗi người chúng ta vậy. Mỗi chúng ta, một người giống như một tế bào trong thân thể chúng ta vậy, một tế bào trong thân thể chúng ta và vô số tế bào trong toàn thân này, là một hay là hai? Tế bào này nói, ta đều tự lợi, ta không chịu giúp đỡ người khác, tế bào thân thể này của quý vị không tệ, rất tốt, những tế bào khác hư hoại rồi, quý vị có thể sống được không? Chỉ có Phật và pháp thân Bồ Tát mới thực sự khẳng định, vì sao vậy? Bồ họ chứng được khắp pháp giới hư không giới và bản thân là một thể. Cho nên lợi tha thực sự là tự lợi, tự lợi thực sự là tự hại. Đạo lý này, chân tướng sự thật này, chỉ có trong kinh Phật Đại thừa mới giảng một cách thấu triệt.

Chúng ta học tập qua, quốc sư Hiền Thủ viết Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, với các nhà vật lý học tiên tiến nhất hiện nay phát hiện được càng ngày càng tiếp cận. Giới khoa học đem những lời Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói đều chứng minh được rồi, cho thấy lời Phật giảng không phải là giả. Nếu như chúng ta cũng có thể khẳng định được, cũng có thể lãnh ngộ, thể hội cảm ngộ được chúng ta nhất định là tự động tự phát quên mình vì người.

Thế giới ngày nay thiên tai quá nhiều! Nơi nào thiên tai nặng nhất thì chúng ta đến đó. Vì sao vậy? Nếu như quý vị một lòng vì chúng sanh, tâm thái quý vị tốt, từ trường của quý vị tốt, quý vị đến đó sẽ làm cho nơi đó những từ trường bất thiện, từ trường ác liệt bị làm cho giảm nhẹ bớt một phần. Ví dụ như nơi đó là sóng lớn, sóng gió rất lớn, nơi quý vị đứng là nước bình lặng, lúc nước này đổ vào sóng lớn, sóng lớn sẽ thấp bớt. Quý vị tuy cũng theo sóng mà trôi, nhưng quý vị làm cho sóng lớn hạ thấp bớt. Điều này chứng tỏ người thực sự tu hành, đến nơi mà tạo ác nghiệp đó, sẽ làm cho ác báo của họ được giảm nhẹ. Phải có quyết tâm. Cho dù trong tai nạn có chết đi thì không có gì đáng tiếc, vì sao vậy? Vì chết rồi thì hiểu được thân thể này chết ở trong tai nạn đó, linh tánh càng nâng cao hơn. Cho nên trong kinh giáo nói Bồ Tát xả thân cho hổ ăn, nhìn thấy hổ tìm không ra thức ăn, rất đáng thương, đói khát, Bồ Tát thấy được tình nguyện đem thân thể cho hổ ăn. Ngài xả thân cho hổ ăn, ngài có được là gì? Ngài nâng cao rồi, đẳng cấp của

Bồ Tát nâng cao. Sơ trụ Bồ Tát chốc lát đã nâng cao đến nhị trụ, tam trụ, tứ trụ, hướng thượng đi lên, không thiệt thòi.

Phàm phu chúng ta nhìn thấy Bồ Tát này cho là ngu si, quý vị xem thân mạng mình bỏ đi cho một con hổ ăn, cắt thịt cho điều hâu ăn thì càng là việc nhỏ. Nhẫn nhục tiên nhân bị Ca lợi vương cắt xẻo thân thể, công đức này lớn! Ngài vì giáo hóa chúng sanh, mấy mươi người tiếp nhận sự giáo hóa của Ngài, hiểu được thiện căn, tương lai nhất định được độ, tuy gặp nạn Ca lợi vương như vậy, ngài được nâng cao rất nhiều, nên thành Phật trước kỳ hạn. Đây là Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật của chúng ta, câu chuyện Bồ Tát đạo trước lúc chưa thành Phật. Cổ nhân Trung có câu danh ngôn nói: “chịu thiệt là phước”. Quý vị có tình nguyện chịu thiệt không? Quý vị chịu thiệt thòi nhất định có đại phước báo. Người hiểu được nhân quả biết được có thể lợi dụng được người khác hay không? Không thể được. Con người có bị thiệt thòi hay không? Không có, cũng không thể nào, chắc chắn không có. Quý vị chịu thiệt, sau này có phước báo lớn đang đợi quý vị, nhất định quý vị đạt được. Quý vị chịu thiệt thòi, giết người phải đền mạng, thiếu nợ phải trả tiền, còn phải thêm lợi tức, còn phải đọa tam đồ chịu khổ báo. Đây đều là thật. Hơn nữa sự việc này ở ngay trước mắt, hoàn toàn không xa vời, ở ngay trước mắt. Một hơi thở không đến nữa, quả báo liền hiện tiền. Cho nên thực sự thông đạt hiểu rõ, hà tất phải làm những việc ngốc nghếch này làm gì? Con người một đời tại thế gian quang minh lỗi lạc, không có ý niệm nào tổn thương đến chúng sanh, quý vị tự tại biết bao, niệm niệm đều đang nghĩ cho tất cả chúng sanh những phúc lợi thực sự của họ. Phúc lợi thực sự là giáo dục đại thừa. Pháp thân Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, bất luận là thân phận gì, cũng không rời Đại thừa. Bản thân làm ra tấm gương Đại thừa, cũng thực sự nỗ lực hướng dẫn Đại thừa. Đây là lợi ích chân thật trong lợi ích, phúc lợi chân thật trong phúc lợi. Ai biết được? Chư Phật Như Lai, Pháp thân Bồ Tát biết được. Cho nên họ thật làm. Chúng ta phải học, tức là học buông bỏ, học nhìn thấu, niệm niệm không quên. Nhìn thấu buông bỏ, tự tại tùy duyên. Cuối cùng qui về niệm Phật, không có ai không vắng sanh, không có ai không thành Phật, hơn nữa một đời thành tựu. Nếu như không niệm Phật, thì thành tựu cũng nhiều đời nhiều kiếp. Niệm Phật nhất định một đời thành tựu. Tâm là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Đây là Đại thừa.

Dưới đây trích dẫn Vạn Thiện Đồng Quy Tập viết: “Tề đẳng giải thoát chi môn, hàm xiển li sanh chi đạo”. Xiển dương chính là khai triển, triển khai. Chú ý nơi một chữ ‘tề’ và chữ ‘hàm’, không phải là một mình bản thân, hi vọng tất cả chúng sanh đều có thể bước lên cửa giải thoát, chúng ta nói là vào cửa giải thoát. Chúng ta muốn vào, tất cả chúng sanh cũng muốn vào. Giải là gì? Là giải trừ phiền não. Thoát là gì? Thoát ly sanh tử, thoát ly khổ báo. Hàm cũng như vậy. Phật đang làm, xiển dương ngày nay chúng ta nói là hoằng pháp, hoằng dương. Xiển có nghĩa là hoằng dương vậy. Thoát ly luân hồi, thoát ly khổ nạn. Con đường này, phương pháp này, đạo này là phương pháp, là con đường. Xa rời lục đạo là phân đoạn sanh tử, thập pháp giới là biến dị sanh tử, hai loại sanh tử đều ly, quý vị liền chứng đắc giải thoát. Sự giải thoát này chính là cõi thật báo trang nghiêm. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc đặc thù, đây là nơi chúng ta nhất định phải đi. Vì sao vậy? Cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vắng sanh được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Sanh đến đó, quý vị liền đạt được sự đãi ngộ đồng đẳng như Bồ Tát cõi Thật báo. Những gì đồng đẳng? Trí tuệ, đạo lực, thần thông. Tất cả và tất cả đều không khác gì với Bồ Tát ở cõi thật báo, bao gồm cả tự hành hóa tha, vô lượng pháp môn quý vị đều đạt được hết. Trong cõi Phật khác không phải tình hình như thế này. Quý vị ở trong cõi đồng cư quý vị phải thoát ly lục đạo. Trong cõi phương tiện quý vị phải thoát ly thập pháp giới. Đó không phải là một sự việc dễ dàng.

Thập phương Bồ Tát, nhờ nghe danh này đều chứng pháp ly sanh này. Pháp ly sanh này là pháp gì? Chính là điều trong kinh này nói “nhất hướng chuyên niệm, cầu sanh tịnh độ”, đây chính là pháp ly sanh.

Quý vị xem dưới đây nói “tịnh đắc đà la ni”, nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm Phật A Di Đà. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, không những vĩnh viễn lìa lục đạo luân hồi, cũng vĩnh viễn lìa thập pháp giới. Phương pháp này chỉ có Tịnh Độ có, ngoài pháp môn Tịnh Độ ra không có.

“Tịnh đắc đà la ni”, đà la ni là tiếng Ấn độ, tiếng Phạn, dịch thành ý nghĩa tiếng Trung là tổng trì, “tổng tất cả pháp, trì tất cả nghĩa”, đoạn trước có giải thích, ở đây không nói nữa. Ở đây giới thiệu cho chúng ta đà la ni có bốn loại, điều này trước đây chưa nói qua, thứ nhất là pháp đà la ni. Đối với cách dạy của Phật nghe trì mà không quên. Loại đà la ni này, năm xưa khi đức Thế còn tại thế, Tôn A Nan có điều này, trí nhớ của Tôn giả A Nan rất tốt, nghe một lần cả đời sẽ không quên, không đơn giản! Chúng ta thì không được. Lúc tôi còn trẻ, tức là năm hơn hai mươi tuổi, học kinh giáo với thầy Lý, năng lực của tôi chỉ được bảy ngày, tôi nghe thầy giáo giảng kinh, nghe một lần, trong vòng bảy ngày dường như không có vấn đề gì, bảo tôi giảng lại, tôi có thể giảng lại, hoàn toàn dựa theo lời của thầy không thêm không bớt, cũng có thể bị sót một hai câu, sót mất sẽ không nhiều lắm, bảy ngày. Thời gian dài thì không được, dần dần sẽ quên mất. Ngài A Nan giỏi lắm, nghe qua một lần, suốt đời sẽ không bao giờ quên. Đây gọi là thực sự đắc đà la ni. Chúng ta lúc còn trẻ trí nhớ còn có thể nói rất khá, nhưng đó không phải là đà la ni. Nếu như là đà la ni, thì vĩnh viễn sẽ không bị quên đi.

Thứ hai là nghĩa đà la ni. Đối với nghĩa của các pháp luôn hành trì mà không quên. Đoạn trước là dạy học, ở đây là ngộ nhập, ý nghĩa hoàn toàn thông đạt, thấu suốt. Cho nên học giáo, hoằng giáo, hai sự việc này vô cùng quan trọng. Không có năng lực này, thì không thể giống như Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh. Quảng học đa văn, quảng học đa văn không phải là vì bản thân. Điểm này các đồng học nhất định phải ghi nhớ. Vì bản thân là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, bản thân đắc tam muội, đại khai viên giải, đại triệt đại ngộ, điều này vì bản thân. Vì chúng sanh thì phải quảng học đa văn. Vì sao vậy? căn tánh chúng sanh khác nhau, quý vị không thể dùng một phương pháp mà dạy cho tất cả chúng sanh. Họ không thể tiếp thu, nên Phật Thích Ca Mâu Ni cả một đời nói rất nhiều pháp môn, đây là vì chúng sanh! Dần dần dẫn dắt chúng sanh, cuối cùng dẫn dắt chúng sanh đến với Tịnh Độ, Ngài đã thành công rồi. Phương pháp này chúng ta hiểu được rồi, chúng ta phải học, hóa độ một chúng sanh, không phải một đời có thể làm cho tốt được, đời đời kiếp kiếp, gấp cũng không được. Phải hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, chúng sanh hoan hỷ, mới có thể thành tựu. Vì thế thầy giáo rất coi trọng kết pháp duyên với học trò. Quý vị không có duyên với họ, họ sẽ không tiếp xúc với quý vị. Quý vị có duyên với họ, họ sẽ rất hoan hỷ tiếp xúc quý vị, tiếp xúc quý vị mới có thể đạt được lợi ích của pháp. Họ nếu như không tiếp xúc thì họ làm sao mà đạt được? Sự việc kết duyên này rất quan trọng! Kết duyên phải biết bố thí, trong bố thí có bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, ba loại bố thí phải hiểu được phương tiện thiện xảo, vận dụng nó một cách xảo diệu. Ba loại bố thí kết duyên với chúng sanh, dẫn dắt chúng sanh trở về với đại thừa, cuối cùng trở về với Tịnh Độ. Tâm này đại công vô tư, không có một chút tư tâm nào. Thực sự là toàn tâm toàn lực vì chúng sanh phục vụ. Giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, lìa khổ rốt ráo, đắc lạc rốt ráo. Đây là sự nghiệp của Phật và Pháp thân Bồ Tát. Làm sự nghiệp này có vất vả hay không? Không vất vả. Vì sao không vất vả? Họ vô ngã, tam luân thể không, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô

chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, thì khổ đâu mà có! Chấp tướng là khổ, không chấp tướng là lạc. Chẳng những không chấp tướng, ngay cả ý niệm cũng không sanh.

Quý vị xem Kinh Kim Cang nửa bộ sau nói: vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Kiến đó là ý niệm, ý niệm cũng không có. Cho nên làm mà không làm, không làm mà làm, pháp hỷ sung mãn! “Học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”, duyệt đó chính là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Ý nghĩa thứ ba của tổng trì chính là chú đà la ni. Lại chú đà la ni, có năm tên, theo ý của Bí Tạng Ký, ý nghĩa trong Bí Tạng Ký, năm tên, thứ nhất là đà la ni, thứ hai là minh, thứ ba là chú, thứ tư là mật ngữ, thứ năm là chân ngôn, đều là một sự việc, cũng tức là nói đà la ni có năm tên gọi. Điều này trong Mật tông tất cả đều nói đến.

Dưới đây nói, đà la ni là lúc Phật phóng quang, nói ở trong quang vậy. Nên nói đà la ni và minh, nghĩa của nó không khác. Minh là quang. Nói ở trong quang, có tình hình như vậy không? Có. Tôi còn thấy được, tôi đã gặp qua hai ba người, họ có thể nghe thấy âm thanh bên ngoài đến truyền lời, họ truyền đến là kinh, là chú, họ có thể nghe được. Có rất nhiều kệ tụng, cũng có rất nhiều tin tức. Người có được năng lực này không nhiều. Trong Phật Pháp có lẽ là nói thiên nhĩ thông, dùng lời hiện tại để nói họ có năng lực nghe được âm thanh từ tầng không gian khác. Có duyên với Phật có thể nghe được âm thanh mà Phật Bồ Tát thuyết pháp. Sự việc này tôi đã gặp qua hai người rồi. Họ đều đến hỏi tôi: những thứ này là thật hay là giả, đáng tin hay không? Tôi nói với họ: nếu như quý vị nghe được những truyền âm này, so với những điều trong kinh giáo nói, nguyên lý, nguyên tắc không trái ngược, thì đó là thật, nên y giáo phụng hành. Nếu như trái ngược với những điều nói trong kinh điển, thì chúng ta vẫn nên tin tưởng kinh, chúng ta không nên nghe họ nói. Phải nắm vững nguyên lý này. Kinh điển là tiêu chuẩn đúng đắn, tiêu chuẩn duy nhất.

Kinh Phật mà người Trung Quốc phiên dịch, chúng ta nên có lòng tin với nó, nhất định không được hoài nghi. Phật nói phiên nào căn bản tham, sân, si, mạn, nghi, nghi này có lẽ chính là chỉ cho sự việc này vậy. Nếu như đối với phiên dịch này sinh hoài nghi, thì chúng ta không còn gì nữa cả, tổn thất rất lớn rất lớn.

Tôi lúc mới học Phật, tôi hoài nghi, tôi từng thỉnh giáo với cả ba vị thầy, tôi thỉnh giáo thầy Phương, tôi nói kinh Phật hay như vậy, Phạn văn từ Đông Hán đến Tùy Đường, số lượng truyền đến Trung Quốc vô cùng lớn, có một số người xuất gia Trung Quốc đến Ấn độ thỉnh kinh mang về, cũng có rất nhiều những cao tăng đại đức Ấn độ đến Trung Quốc truyền giáo họ đem đến, còn có số lượng ít là thương nhân lúc họ đi kinh doanh, cũng đem những kinh sách này truyền đến Trung Quốc, phân lượng rất nhiều. Phiên dịch không phải hoàn toàn phiên dịch ra hết, sau khi đến Trung Quốc trải qua chọn lọc, nói cách khác những sách thích hợp với tình hình Trung Quốc, thích hợp với văn hóa bản địa yêu cầu mới phiên dịch nó đầu tiên. Công trình phiên dịch rất lớn, đều trải qua sàng lọc, nhiều thứ tốt như vậy, vì sao không bảo tồn lại, toàn bộ đều thất truyền, không còn nữa. Đây là đạo lý gì? Chúng ta hiện tại con người biết được những thứ tốt mà bảo tồn lại, cổ nhân cũng hiểu được, đời này qua đời khác truyền xuống, vì sao lại bị thất truyền? Thầy Phương nói với tôi, thầy nói: ông không biết, người Trung Quốc ngày xưa và người Trung Quốc hiện tại không giống nhau. Tôi nói không giống nhau như thế nào? Người Trung Quốc hiện tại không có tín tâm đối với bản thân, cái gì cũng nước ngoài mới tốt, người Trung Quốc ngày xưa có lòng tin, đối với truyền thống của mình có lòng tin. Đó là thứ không có gì sánh bằng, lòng tự tin. Cho nên kinh Phật sau khi phiên dịch ra tiếng Trung, người phiên dịch này khẳng định, mọi người đều khẳng định, nhất định là nguyên vị, phiên dịch hay đến như vậy, không có biên chất. Hơn nữa văn tự Trung

văn càng hoa mỹ hơn Phạm văn. Nói cách khác sau khi phiên dịch thành Trung văn, kinh điển Trung văn có thể thay thế Phạm văn, thay kinh điển nguyên văn, không cần đi xem bản tiếng Phạm nữa. Quý vị nói xem hào khí này, khí phách này, đầu giống như người Trung Quốc hiện tại. Đây là điều đáng được chúng ta tham khảo. Tôi tin thầy giáo không lừa tôi. Tôi thỉnh giáo với thầy Lý, thầy Lý nói với tôi: Trung Quốc là được trời ưu ái, những pháp sư làm việc phiên dịch kinh điển, trong đó rất nhiều người là Phật Bồ Tát tái lai. Thầy Phương là một nhà triết học, không nói đến Phật Bồ Tát tái lai. Thầy Lý nói với tôi: trình độ thấp nhất là tam quả trở lên, A la hán trở lên, là cảnh giới như vậy. Họ theo đuổi công tác phiên dịch. Nói cách khác, những người này có tu có chứng. Bây giờ tìm đâu cho ra những người chứng quả? Chỉ có thực sự chứng nhập vào cảnh giới Phật Bồ Tát, họ phiên dịch mới không có sai lầm.

Đại sư Chương Gia y trên nghĩa đà la ni khiến cho chúng ta nhận thức được Đại thừa, nhận thức được Phật Pháp. Nghĩa lý của kinh giáo từ trong tự tánh mà lưu xuất ra. Cho nên nó không phải là văn tự của nhân gian, không phải là ngôn ngữ của nhân gian, nó là từ tự tánh lưu xuất ra, cho nên văn tự kinh văn không sâu, câu câu chữ chữ ý vị vô cùng. Những nghĩa lý này pháp vị vô cùng! Tùy theo tầng thứ công phu tu học bản thân quý vị, một bộ kinh, lúc mới sơ học đọc kinh này, nhìn thấy ý nghĩa không nhiều lắm, rất hoan hỷ, sau mười năm xem lại từ đầu ý nghĩa không giống nữa, nâng cao rồi, quý vị mười năm sau nữa, có thể lại nâng cao hơn nữa. Cho nên kinh sách này quý vị đọc cả đời đọc cũng không chán. Vì sao vậy? Mỗi lần đều có ý nghĩa mới xuất hiện. Tâm quý vị càng thanh tịnh quý vị phát hiện càng nhiều. Nếu như tâm tinh hời hợt quý vị sẽ không đạt được gì cả. Vậy nên tâm thái học tập quyết định thành tựu của quý vị. Đó là điều mà Ấn Quang Đại sư đã nói: một phần thành kính, quý vị nhìn thấy một phần ý nghĩa, hai phần thành kính quý vị nhìn thấy được hai phần ý nghĩa. Mười phần thành kính quý vị liền nhìn thấy được mười phần ý nghĩa. Văn tự của kinh mỗi một chữ không có thay đổi, quý vị nhìn ra ý nghĩa của nó sâu cạn rộng hẹp nhất định không giống nhau. Nghĩa lý sâu cạn rộng hẹp có phạm vi hay không? Không có, không có biên tế. Cho nên thật sự kiến tánh, đại khai viên giải, trong một bộ kinh thấy được vô lượng nghĩa. Mười phương thế giới Chư Phật Như Lai nói tất cả ý nghĩa của kinh giáo, quý vị có thể trong một câu một chữ nhìn ra được. Thế nên trong kinh Phật mới nói: Phật Pháp không ai nói, tuy trí cũng không hiểu được, là lời trong Kinh Hoa Nghiêm. Phật Pháp nhất định phải có người giảng, người nào giảng? Người thực sự có thật tu, có thật chứng giảng, tìm không ra người chứng quả, chúng ta cũng phải tìm cho ra người thực sự tu hành, họ có tâm đặc thể hội về sự tu hành của họ, chúng ta sẽ được lợi ích. Nếu như họ có thể đọc, đọc được rất nhiều, họ có thể giảng giảng được rất nhiều, họ đều không làm được gì, vậy thì không cần phải tìm họ. Chúng ta tìm bản thân là được rồi, hà tất phải tìm họ? Dùng lời hiện đại mà nói, họ đem kinh điển Phật giáo xem thành một môn học thuật để nghiên cứu, gọi là Phật học. Chư vị nhất định phải nhớ kỹ, Phật học và học Phật là hai việc khác nhau. Học Phật mới có thể hiểu được nghĩa chân thật của Phật. Không học Phật, nghiên cứu kinh Phật không học Phật, thì họ đạt được là Phật học thường thức. Nghĩa lý ở trong đó họ không thể nào lý giải được.

Kệ khai kinh nói: nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa. Như lai chân thật nghĩa từ đâu mà có? Từ trong thanh tịnh, bình đẳng giác mà lưu xuất ra. Tâm của họ không thanh tịnh, không bình đẳng, mê mà không giác, họ làm sao có thể hiểu được Như Lai chân thật nghĩa? Quý vị muốn hiểu Như Lai chân thật nghĩa, quý vị nhất định phải tu tâm thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh không có tạp niệm, không có phiền não, họ mới sanh trí tuệ. Trí tuệ có thể hiểu Như Lai chân thật nghĩa, tri thức thì không được. Tri thức và trí tuệ là

hai sự việc khác nhau, chúng ta không thể không biết. Không những Phật Pháp phải dùng thành kính, những thứ thế gian Thánh hiền truyền lại, giống như văn hóa truyền thống Tứ Khố Toàn Thư, cùng đạo lý như vậy, một phần thành kính quý vị được một phần khế nhập. Chúng ta giảng về chân thật nghĩa. Quý vị mới hiểu được chân thật nghĩa của tác giả. Hai phần thành kính quý vị đạt được hai phần lợi ích. Mười phần thành kính quý vị được mười phần lợi ích. Cho nên pháp thế xuất thế gian phải từ trong tâm cung kính mà cầu, không có tâm cung kính cầu không được. Không phải là thầy giáo không chịu dạy, mà vì học trò không có tâm cung kính. Học trò thật có một chút tâm cung kính như vậy, thầy giáo sẽ không bỏ mặc quý vị. Vì sao vậy? Họ muốn đạo truyền xuống từng đời từng đời như vậy. Họ muốn tìm người truyền pháp. Người truyền pháp là gì? Người đầy đủ tâm cung kính. Người này có điều kiện truyền pháp, không có thành kính họ sẽ không có tư cách truyền pháp. Chính là đạo lý này vậy. Không phải là miễn cưỡng, miễn cưỡng thì không được.

Tôi một đời sanh trong thời loạn lạc, lúc còn trẻ khổ không thể kể hết, trải qua cuộc chiến tranh Trung Nhật tám năm, tám năm cuộc sống lưu vong, thời gian ở ngắn thì khoảng một tuần lễ, ở thời gian dài một chút thì khoảng ba tháng, lại đi. Tám năm ở Trung Quốc đi qua mười tỉnh, không có phương tiện giao thông, hoàn toàn nhờ vào đôi chân đi bộ. Tính ra ít nhất thì cũng đi hơn hai ba vạn dặm đường. Sống cuộc sống như vậy, không có nhà để về. Kết bạn với bạn học, đến cuối thời kỳ kháng chiến, quốc gia thu nạp những học sinh lưu vong này, kiến lập trường trung học quốc lập, cuộc sống mới khá an định hơn. Ăn ở mặc đi lại quốc gia cung cấp, cho nên vô cùng vô cùng đau khổ. Nhưng từ nhỏ cha mẹ đã dạy tôn sư trọng đạo, đối với việc học tập có một chút tâm cung kính như vậy, một chút tâm cung kính này ở Đài Loan liền khởi được tác dụng. Tôi thân cận thầy Phương Đông Mỹ, đại sư Chương Gia, lão cư sĩ Lý Bình Nam, vâng theo những lời giáo huấn nghiêm túc của họ, nhờ điều gì? Chính là một chút tâm cung kính đó. Ngoài một chút thành ý này ra, tôi chẳng có gì cả. Trên vật chất tôi không có một đồng tiền nào để cúng dường thầy giáo, nhưng thầy giáo đặc biệt chăm sóc cho tôi. Nếu dùng cách nói thông thường, thì sở trường của tôi chẳng có gì cả, chỉ là trung thực, nghe lời, thật làm. Điều kiện đơn giản như vậy ngày nay cũng chẳng dễ dàng gì kiếm được, tìm được người có điều kiện như vậy, hạng người này sẽ có thể truyền pháp.

Cho nên đây là chúng ta nói, cũng có thể coi là một công năng đặc biệt. Mắt có thể nhìn thấy mà người thông thường chúng ta không nhìn thấy. Đây là họ có công năng đặc biệt, thiên nhãn. Tai nghe được âm thanh mà người thông thường chúng ta không nghe được, họ có thể nghe được. Đây cũng thuộc về công năng đặc biệt. Tất cả những hiện tượng dị thường đều phải dùng kính Phật làm tiêu chuẩn để suy lường. Có thể lấy dùng, có thể học tập hay không nhất định phải căn cứ vào kinh giáo, vậy thì không sai được.

Cho nên đà la ni và minh, minh là Phật phóng quang, lời Phật nói trong quang, quý vị nhìn thấy, quý vị nghe thấy, ý nghĩa của minh này tương đồng. Người trì đà la ni có thể phát thân thông, trừ hoạn nạn, cùng với chú cấm pháp tương tự nên gọi là chú. Đây là nói về chú ngữ. Chú ngữ trong Mật tông rất nhiều, trong Đại thừa có. Giống như đại sư Liên Trì viết Di Đà Kinh Sớ Sao, đoạn cuối cùng trong sớ sao Ngài lồng thêm phụ chú vãng sanh vào. Đại sư nói với chúng tôi: kinh là Như Lai hiển thuyết, chú là Như Lai mật thuyết. Đại sư Chương Gia nói với tôi: trong chú ngữ có rất nhiều không phải là ngôn ngữ của nhân gian, là ngôn ngữ của lục đạo. Quý thần có thân thông, họ có thể nghe hiểu được ngôn ngữ của nhân gian, bản thân họ cũng có ngôn ngữ chúng ta nghe không hiểu. Phật nghe hiểu được, Phật biết được, cho nên sau khi kinh giảng xong rồi,

Phật nói những chú ngữ đó, chính là dùng những ngôn ngữ của quý thần cho những quý thần này nghe, những ý nghĩa quan trọng trong kinh, nhắc lại cho họ nghe. Cho nên chúng ta không hiểu. Vậy hiểu được những ý nghĩa này chú là hiển thị mật thuyết. Hiển là hiển thuyết về chú, hiển mật không hai.

Đây là Phật từ bi, Phật giảng kinh, nhân gian chúng ta giảng kinh cũng không ngoại lệ, có quý thần đến nghe không? Chắc chắn có. Làm sao mà biết được? Có một số người cảm ứng rất nhạy bén, họ có thể phát giác được, có người có thể nhìn thấy được, có người có thể cảm giác được. Chúng ta từ trên lý mà nói, thì nói thông được. Tuy trong vũ trụ này có rất nhiều tầng không gian khác nhau, tầng là có, tầng cũng thông, không phải là không thông. Đều là quán thông. Cho nên người hữu duyên họ có thể đột phá được. Người hữu duyên chính là người đầy đủ điều kiện. Không đầy đủ điều kiện họ liền bị nó làm chướng ngại. Người đầy đủ điều kiện chướng ngại sẽ không còn nữa. Trong điều kiện này quan trọng nhất là tâm thanh tịnh, là tâm chân thành. Tâm thanh tịnh có thể đột phá được tầng không gian. Tâm chí thành cũng có thể đột phá được.

Một người niệm Phật nhất tâm niệm Phật. Niệm được vài năm tâm thanh tịnh rồi, vọng niệm không còn nữa. Gọi là “phiền não khinh, trí tuệ trưởng”. Năng lực của họ đã hiện tiền rồi. Họ cũng có thể nhìn thấy, cũng có thể nghe thấy, cũng có thể tiếp xúc được. Người như vậy chúng tôi gặp qua rồi, là thật không phải là giả đâu. Thường thường họ cũng truyền một số tin tức cho tôi thấy. Vậy nên người niệm chú, người tu pháp môn này có thể phát thân thông, phát thân thông dễ dàng hơn người tu theo hiền giáo. Vì sao vậy? Ý nghĩa Mật chú họ không biết, họ dễ dàng nhiếp tâm. Chúng ta tụng kinh sẽ nghĩ đến ý nghĩa ở trong kinh, ngời vọng tưởng, cho nên tâm không thể chuyên chú. Mật thì dễ dàng chuyên chú, nó có điểm tốt như vậy, có thể nhiếp tâm.

Định và trí tuệ có thể trừ hoạn nạn. Chúng ta nói tiêu tai miễn nạn. Ở Trung Quốc đạo giáo dân gian rất hưng thịnh, trong đạo giáo có bùa chú, có vẽ bùa, niệm chú, có những bệnh nhẹ bùa chú có thể trị được, rất linh. Bí quyết của linh nghiệm đó trong Liễu Phàm tứ huấn có nói đến. Như thế nào mới linh? Vẽ một lá bùa, nét bút này vẽ xuống đến khi vẽ hoàn thành lá bùa rồi, không có một vọng niệm nào, thì lá bùa này mới linh. Cùng một đạo lý như vậy. Chúng ta niệm chú này cũng như thế. Chú này niệm xong rồi, trong đó không có một vọng niệm nào, không có một vọng tưởng nào, thì chú này sẽ linh. Cho nên chú càng dài thì năng lượng càng lớn. Vì sao vậy? Định công của quý vị càng dài thời gian càng dài thì hiệu quả nó càng lớn. Chú ngắn nhất chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật cũng là câu chú, không phiên dịch. Phật A Di Đà nói, nếu như sức mạnh của một câu nhỏ, sức mạnh của mười câu lớn, sức mạnh một ngàn tiếng thì càng lớn. Dùng pháp thập niệm. Hữu dụng! Trong đó xen tạp vọng tưởng thì không hữu dụng nữa. Quý vị đã làm cho nó bị phá hoại rồi. Cho nên nói nguyên lý là một. Thực sự hiểu được nguyên lý, vậy đọc kinh có hữu dụng hay không? Đương nhiên hữu dụng. Trong niệm kinh nếu như không có một vọng niệm, kinh này có thể trừ hoạn nạn. Đây chính là điều đức Thế Tôn đã nói “chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Chúng ta dùng kinh, dùng chú, dùng bùa những thứ này làm công cụ, mục đích là gì? Mục đích là chế tâm nhất xứ. Thực sự có thể giải quyết vấn đề. Cho nên mật chú và nơi này, cũng như phương pháp vẽ bùa của đạo giáo Trung Quốc, niệm chú này tương tự nhau. Đây gọi là chú.

“Phàm phu nhị thừa không thể biết”, cho nên gọi là mật ngữ. Chú, phàm phu không biết được. Thanh văn, duyên giác, họ cũng không biết được. Ai biết được? Phật biết được, Pháp thân Bồ Tát biết được, quyền giáo Bồ Tát cũng chưa chắc thực sự biết được, Pháp thân Bồ Tát biết được. Vì thế gọi là mật chú.

Chân ngôn là lời của Như Lai, chân thật không hư dối, nên nói là chân ngôn. Những chú ngữ trong kinh Phật là Phật truyền lại. Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra những lời chân thật không hư dối, cho nên gọi là chân ngôn. Mật Tông ở Nhật bản gọi là Chân ngôn tông, Trung Quốc gọi là Mật tông, Nhật bản gọi là Chân ngôn tông chính là Mật tông. Đây là ý nghĩa thứ ba của đà la ni. Ý nghĩa của chú.

Ý nghĩa thứ tư là nhẫn đà la ni. Thật tướng an trú nơi pháp nên gọi đó là nhẫn, trì nhẫn, gọi là nhẫn đà la ni. Nhẫn, hàm nghĩa trong chữ này có nghĩa là thừa nhận, là cho phép, là đồng ý. Phật trong giáo lý Đại thừa nói đến chân tướng của tất cả pháp, chúng ta nghe xong rồi, không hoài nghi, có thể thừa nhận, có thể khẳng định, đây gọi là nhẫn. Có thể trì nhẫn, trì là bảo trì, đây gọi là nhẫn đà la ni. Trong ý nghĩa này quan trọng nhất của điểm ủng hộ này, vẫn là trí tuệ. Không có trí tuệ quý vị không tin tưởng. Ví dụ như chú này rất khó để khiến cho người ta tin tưởng. Tác dụng của chú ngữ rất rộng, có thể giúp người đắc định, có thể giúp người trì giới, có thể giúp người khai trí tuệ. Hơn nữa có thể giúp người trị bệnh. Quý vị xem trong Đại Tạng Kinh rất nhiều chú ngữ trị bệnh, đáng tiếc là hiện tại như thế nào? Hiện tại không linh nữa. Phật thực sự là rất vĩ đại! Ngài đối với một mỗi kết cấu sinh lý trên con người Ngài rất rõ ràng, thực sự thấu rõ rồi. Con mắt của họ còn lợi hại hơn cả kính thấu thị. Thân thể quý vị có bệnh, xảy ra vấn đề, họ đều nhìn thấy. Dùng phương pháp gì để giải quyết vấn đề cho quý vị? Dùng chú ngữ. Chú ngữ là âm thanh. Nói cách khác, dùng âm thanh, để đem bộ phận có vấn đề của quý vị làm cho nó chấn động, làm cho nó mở ra. Giống như kinh mạch vậy, họ khơi thông cho quý vị khôi phục trở lại như bình thường, vậy là bệnh quý vị không phải đã lành rồi sao? Phương pháp của Trung quốc là dùng châm cứu, dùng mát xa, dùng bấm bóp, là cùng một đạo lý như vậy. Họ dùng âm thanh. Phương pháp cao minh nhất này, họ dạy quý vị niệm chú, quý vị sẽ niệm theo phương pháp của họ. Cho nên những chú ngữ này ghi chép lại, hiện tại không có ai biết niệm, âm phải chính xác, nếu âm không chính xác là sai rồi. Vì vậy hiện tại không ai có thể niệm nữa. Nhất định phải khẩu truyền, văn tự không có cách gì cả. Đặc biệt là văn tự, văn tự ngày xưa và hiện tại khác nhau, trong nó còn có phiên âm, gọi là nhị hợp, hai chữ phiên thành một âm, ba chữ phiên thành một âm. Quý vị xem trong chú ngữ thường thường có những tình hình như vậy, cho nên nhất định phải khẩu truyền.

Đức Thế Tôn năm xưa tại thế gặp người có bệnh, liền dạy họ niệm gì, họ niệm như vậy là lành bệnh, bệnh sẽ lành được. Điều này rất phù hợp với đạo lý khoa học, nó không phải là mê tín, thực sự có lý ở trong đó, không có gì là thần bí, hoàn toàn là dùng âm thanh để chấn động, điều chỉnh những chỗ có vấn đề trong thân quý vị. Mát xa còn phải dùng tay, nó không cần động tay đến, là phương pháp trị liệu cao minh nhất. Trong kinh Phật có rất nhiều thứ, hiện tại đều không dùng được nữa. Chúng ta biết, trong Phật Giáo có một số văn tự ghi chép, thời nhà Đường vẫn còn hữu dụng, còn có rất nhiều người dùng những phương pháp chú ngữ trong kinh Phật để trị bệnh. Đời nhà Đường trở về sau dần dần bị thất truyền. Âm niệm không giống nhau, đạt không được hiệu quả này nữa, vì thế hiện tại những chú ngữ trị bệnh này chúng ta chỉ nhìn thấy, đây là một kỹ niệm. Biết được Đức Thế Tôn năm xưa tại thế ứng dụng những phương pháp này giúp đỡ rất nhiều những người bệnh khổ, thuộc về bổ thí vô úy.

Đà la ni, chúng ta chỉ học đến ngang đây.

Dưới đây nói: thập phương nghe danh đại sĩ đều đắc Đà la ni như trên, an trú trong thật tướng chư pháp, nên nói hoạch Đà la ni nguyện. Đây là tổng kết thập phương thế giới, không phải là Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc. Thập phương thế giới bao gồm cả chúng ta ở trong đó. Ngày nay chúng ta nghe danh, nhất tâm cầu sanh Tịnh Độ, đây là cư

ly cách Tịnh Độ rất gần rồi. Người còn chưa phát tâm muốn cầu sanh Thế giới Cực Lạc, nghe đến danh hiệu của Phật A Di Đà, họ đắc được đà la ni. Bốn loại Đà la ni này, bất cứ một loại nào đều gọi là đắc Đà la ni. Sau khi đắc được nhất định có thể an trú nơi thật tướng các pháp. Phải hiểu rõ chân tướng của nhân sanh vũ trụ.

Bốn loại Đà la ni, cùng với thật tướng các pháp có liên quan, nếu như chúng ta không hiểu rõ đối với thật tướng các pháp thì tổng trì không đạt đến được. “Tổng nhất thiết pháp, trì nhất thiết nghĩa”, đây chính là nói, làm cho toàn thể Phật Pháp, tất cả pháp mà Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm, tổng cương lĩnh của nó đều nắm được hết. Tâm của quý vị sẽ không dao động nữa, quý vị chắc chắn rồi. Hiện tại chúng ta nói, tất cả pháp mà đức Thế Tôn thuyết trong 49 năm, pháp môn tổng trì thứ nhất là gì? Nói với quý vị rằng đó chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ tổng trì Đà la ni thứ nhất là gì? Chính là 48 nguyện. 48 nguyện, tổng trì Đà la ni là gì? Chính là một câu danh hiệu, nắm bắt được một câu danh hiệu này quý vị liền được pháp môn tổng trì, quý vị liền đạt được Đà la ni. Phật Di Đà phát nguyện này là hi vọng quý vị nắm bắt được toàn bộ cương lĩnh của Phật Pháp. Tổng kết lại chính là nhất tâm xưng niệm. Dùng kinh văn của bản kinh này chính là tám chữ “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Tâm bồ đề là tâm gì? Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Mười chữ này chính là tâm bồ đề. Chúng ta khởi tâm động niệm không rời mười chữ này, đều tương ứng hết với mười chữ này, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cầu sanh Tịnh Độ, nhất định được sanh. Đây chính là quý vị đạt được Đà la ni rồi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 251

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 24.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 305, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, xem nguyện thứ 47, “danh văn đắc nhãn nguyện”. Trong nguyện này nói đến: thanh tịnh, hoan hỷ, đắc bình đẳng trú.

Thanh tịnh là “bồn nhiên vô nhiễm vô trước”. Câu này chú trọng tại hai chữ bồn nhiên. Tự tánh, chân tâm của bản thân chúng ta, nó vốn là thanh tịnh. Cũng giống như Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, vốn tự này chính là điều ở đây nói bản nhiên. Lúc chưa kiến tánh thì không biết. Chúng ta mê thất tự tánh, cho rằng tâm chúng ta bị ngoại cảnh làm nhiễm ô, kỳ thực không phải vậy, chân tâm xưa nay chưa từng bị nhiễm ô. Thứ bị nhiễm ô là gì? Là vọng tâm, không phải là chân tâm, không liên quan gì đến chân tâm, điều này không thể không biết. Vọng tâm là gì? Trong kinh giáo Đại thừa nói A lại ya là vọng tâm. Từ A lại ya diễn sanh ra tám thức 51 tâm sở toàn là vọng tâm. Những điều này không thể không biết.

Vọng tâm là tâm sanh diệt, ngày nay chúng ta nói là ý niệm. Niệm có sanh có diệt, niệm có nhiễm có tịnh. Tịnh này không phải là thanh tịnh mà ở đây nói đến. Thanh tịnh mà ở đây nói đến là tuyệt đối, không phải là thứ tương đối. Thông thường chúng ta nói tịnh, đối diện của tịnh là nhiễm. Nhiễm tịnh đó là tâm sanh diệt. Thiện ác là tâm sanh diệt. Hữu vô là tâm sanh diệt. Có thể thấy được phàm là tương đối đều là tâm sanh diệt, đều không thanh tịnh. Chỉ có chân tâm là thanh tịnh không sanh không diệt, vĩnh viễn không bị nhiễm ô. Chân tâm là bảo vật!

Vọng tâm vốn nó không có, chỉ cần buông vọng tưởng xuống chân tâm liền hiện tiền. Vọng tâm buông bỏ rồi, chân tâm liền làm chủ. Chân tâm làm chủ, chính là Pháp thân Bồ Tát. Thiên Thai đại sư gọi đó là phân chứng tức Phật, họ chân Phật không phải là giả Phật. Tiêu chuẩn này là dùng chân tâm, chính là chân Phật; dùng vọng tâm chính là chúng sanh. Phật và chúng sanh sai biệt chính tại nơi này vậy. Chúng sanh trong thập pháp giới đều dùng vọng tâm. Một khi họ dùng chân tâm, họ liền siêu việt thập pháp giới. Người dùng chân tâm không trú thập pháp giới, thập pháp giới tự nhiên sẽ không còn nữa. Cho nên cổ đức nói thập pháp giới cũng giống như nằm mộng vậy, trong mộng thì có, tỉnh lại rồi sẽ không còn nữa, thập pháp giới sẽ không còn nữa. Người dùng chân tâm là họ đã tỉnh trở lại rồi, thập pháp giới của họ không còn nữa. Sau khi tỉnh lại cảnh giới họ nhìn thấy là cõi Thật báo. Họ nhìn thấy được là 41 vị pháp thân đại sĩ ở cõi Thật báo tu hành.

Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nói đến là quốc độ thanh tịnh, vô lượng trang nghiêm, đó là giới thiệu cho chúng ta về cõi Thật báo, dùng chân tâm mà hiện ra được. Chân tâm năng sanh năng hiện. Tương đối là thập pháp giới. Thập pháp giới là thức biến, duy thức sở biến. Trong cõi thật báo không có duy thức, không có thức, chỉ có tâm, không có thức. Đây là vô nhiễm vô trước.

“Hoan hỷ giả, thích duyệt tại tâm, tịch diệt vi lạc dã”. Hoan hỷ này là một hình dung từ, không phải là từ hoan hỷ mà chúng ta thông thường lý giải đó. Sự hoan hỷ này là điều không thể nào tưởng tượng được, là trong chân tâm, nó vốn có đủ đại đức, hoan hỷ, chúng sanh trong thập pháp giới không có. Trong kinh giáo Đại thừa thường nói thường sanh tâm hoan hỷ, là chỉ cho hoan hỷ này vậy, tuyệt đối không phải là điều phàm phu chúng ta thường nói hỷ, nộ, ái, lạc, ái, ố, dục. Hỷ đó là hoan hỷ, đó gọi là thất tình, thất tình lục dục là phiền não, không phải là trí tuệ. Hoan hỷ của người ta là trí tuệ. Thánh nhân thế gian cũng có thể ném được một phần nhỏ cục bộ, giống như Không Tử nói “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”. Câu nói này phía trên có “tử viết”, là Không Tử nói. Phải chăng bản thân Không Tử, thực sự bản thân Không Tử nói vậy? Nói với quý vị rằng, rất khó nói. Bởi vì phu tử từng nói với chúng ta, ông một đời “thuật nhi bất tác”, ông không có sáng tác, không có phát minh, vậy thì câu “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, có thể là lời của cổ nhân nói. Ông đem nó viết lại thành văn tự để lưu lại, điều này rất có khả năng như vậy. Phu tử “tín nhi háo cổ”, thật quý hóa! Trong Phật Pháp, trong giáo dục truyền thống, người có tâm thái như vậy là học trò tốt nhất. Bởi vì họ có thể tiếp thu sự giáo huấn của thầy giáo, họ có thể thiết thực thi hành, họ có thể thừa truyền, họ có thể đem những điều cổ thánh tiên hiền dạy lại phát huy rộng lớn, chính tại nơi câu “tín nhi háo cổ” này vậy. Tin sâu không nghi, yêu thích lời giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Đây không phải đã nói rồi sao? Mười phần thành kính, họ được mười phần lợi ích. Chúng ta chỉ có một hai phần thành kính, được lợi ích cũng chỉ có một hai phần mà thôi. Vậy người không có lòng thành kính, ngày ngày đọc, ngày ngày học, họ không đạt được điều gì cả. Họ đạt được chỉ là những thương thức ngoài da, tình túy mà Thánh hiền nhân tu học họ không đạt được. Chúng ta muốn học Thánh hiền,

muốn thành Phật, muốn thành Bồ Tát, phải biết đây là điều đầu tiên bắt buộc phải đầy đủ điều kiện. Không thành, không kính, vậy là quý vị sai rồi, quý vị không đạt được thứ gì cả. Cho nên tâm thái tu học này của Khổng Tử đáng được chúng ta học tập. “Tín nhi háo cổ”, đây là điều quan trọng nhất. “Thuật nhi bất tác”, đây là tu dưỡng của ông, là đức hạnh của ông. Nhất định không có mảy may kiêu ngạo, không có mảy may tâm danh lợi, thật thà trung thực. Hoàn toàn tuân theo giáo huấn của Cổ thánh tiên hiền. Chăm chỉ nỗ lực y giáo phụng hành. Chắc chắn không nói tôi phải vượt qua họ. Vượt qua họ, vậy thì cổ đại đức, thầy giáo nếu như khích lệ đối với học trò, đó gọi là trò giỏi hơn thầy, hậu sanh khả úy. Hi vọng đời sau đời này siêu việt hơn đời trước, là lời khích lệ, quý vị thực sự có thể siêu việt không? Ở Trung Quốc tiêu chuẩn của Cổ thánh tiên hiền, Thánh là đến cực điểm, không thể nào vượt qua được nữa. Trong kinh giáo Đại thừa Phật đến cực điểm, cực hạn, viên mãn rồi, quý vị có thể đạt đến sự viên mãn như Ngài vậy, nhưng quý vị không thể nào siêu việt được nữa. Ngài giống như một trái bóng, một diện tích tròn đầy, tròn rồi không thể nào vượt qua được nữa. Đạt đến viên mãn giống như Ngài vậy. Làm sao để có thể đạt được? Thực sự mà nói, Phật nói rất hay: tất cả chúng sanh vốn là Phật, không phải là đã viên mãn rồi sao? Mọi người đều giống nhau. Không phải là một mình Ngài viên mãn, người người vốn là viên mãn, không những người người vốn đã viên mãn, thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm vốn đã là viên mãn rồi. Siêu việt chỉ là vọng tưởng. Siêu việt là phiền não. Siêu việt chỉ có thể đọa lạc đi xuống, không thể tiếp cận viên mãn. Điều này không thể không biết.

Chúng ta tỉ mỉ quan sát, những điển tịch mà Cổ thánh tiên hiền lưu lại, quý vị sẽ nhìn thấy. Giống như cổ nhân nói, “học vấn thâm thời ý chí bình”, càng có học vấn, càng có tu dưỡng, hạng người này họ sẽ khiêm tốn. Quý vị thỉnh giáo với họ, họ nói họ không biết gì cả, đây là thật không phải là giả đâu. Có một vị đại đức cách chúng ta gần nhất là Ấn Quang Đại sư, đệ tử nhà Phật bất luận là học theo tông nào phái nào, nhắc đến Ấn Quang Đại sư không có ai không tôn kính. Quý vị thỉnh giáo Phật Pháp với Ngài, Ngài sẽ nói với quý vị, tôi không biết gì cả, chỉ biết niệm A Di Đà Phật. Ngài có công đức gì không? Tôi chỉ biết ăn cơm, cái gì tôi cũng không biết. Đây là điều mà Ngài luôn luôn dùng để ứng phó với mọi người khi họ đến thỉnh giáo. Lời Ngài nói rất đơn giản, nhưng trong đó học vấn lại rất lớn. Ngài nói Ngài chỉ biết ăn cơm. Nói cách khác, chúng ta không biết ăn cơm, Ngài chỉ biết niệm Phật, chúng ta không biết niệm Phật. Chúng ta tại sao không biết ăn cơm? Chúng ta còn lựa chọn khẩu vị, vậy là không biết ăn cơm rồi, ăn cơm sinh phiền não, sinh tham, sân, si. Người ta ăn cơm không sinh tham, sân, si, cũng tức là nói, không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, đó gọi là thực sự biết ăn. Chúng ta ăn cơm sẽ khởi tâm động niệm, sẽ phân biệt chấp trước, đây là không biết ăn. Ngài ăn cơm vượt qua lục đạo, vượt qua thập pháp giới. Chúng ta ăn cơm nhất định không lìa khỏi lục đạo luân hồi, khác nhau lắm!

Cho nên lời đó nghe ra rất đơn giản, nhưng trong lời có ý. Hoan hỷ ở đây là “thích duyệt tại tâm”, tâm này là chân tâm không phải là vọng tâm. Vì sao vậy? Dưới đây có một câu nói, tịch diệt vi lạc. Trong vọng tâm không có tịch diệt, vọng tâm là động, chân tâm là tĩnh. Trong tĩnh có gì vui? Có vô lượng trí tuệ, có vô lượng đức tướng. Họ làm sao mà không vui được? Trong vọng tâm, nó là động. Trong nó lấy gì làm vui? Lấy hỷ nộ ai lạc ái ô dục trong thất tình, trong thất tình có hỷ có lạc, là hỷ lạc trong thất tình, hỷ lạc này là phiền não, nó không phải là chân lạc. Cổ ngôn ngữ có câu nói: cực lạc sanh bi, lạc trong chân tâm, lạc sanh phiền não, nó không sanh bi, hỷ lạc trong thất tình nó sanh bi. Cho nên nó không phải là chân lạc. Chân lạc chỉ có thánh nhân mới có phàm phu không có. Phàm phu cảm thọ được đều là khổ. Phật ở trong kinh Đại thừa thường nói

tám khổ nung nấu nhau. Đây là dục giới. Sắc giới khá hơn một chút, sắc giới có lạc, hỷ lạc trong thất tình, nhưng đến lúc lâm chung họ có hoại khổ. Đó chính là lạc cực sanh bi. Lạc này đến lúc viên mãn khổ liền theo đến rồi. Vô sắc giới cao minh hơn, hai bên khổ lạc đều bỏ hết. Nhưng họ vẫn không tự tại. Vì sao không tự tại? Vì chưa minh tâm kiến tánh. Họ sinh hoạt trong vô minh. Tham sân si này, tham sân tuy không khởi, si lại rất trầm trọng. Si là vô minh, họ không biết gì cả, tuy tâm địa rất thanh tịnh, họ không phóng quang, họ khác với Bồ Tát dùng chân tâm. Bồ Tát dùng chân tâm cũng là khổ lạc nhị biên đều xả bỏ, tâm địa thanh tịnh, họ phóng quang, biến chiếu pháp giới. Vậy thì làm sao mà giống nhau được.

Lạc tịch diệt là chân lạc. Thành tựu vô thượng chánh đẳng chánh giác. Quý vị nói họ an vui biết bao!

Bình đẳng nếu nói cạn tức là lia hai khái niệm sai biệt về cao thấp, cạn sâu, lớn nhỏ, thân sơ, trí ngu, mê ngộ, gọi là bình đẳng. Nói cách khác, chúng ta đọc nhiều như vậy toàn là thứ tương đối. Đây là nêu một ví dụ. Chỉ cần trong tâm chúng ta có ý niệm về đối lập thì không còn bình đẳng nữa. Trong kiến hoặc gọi là biên kiến, nhị biên, có ta liền có người, tức đối lập rồi. Người có biên kiến vĩnh viễn không bình đẳng. Người có ngã kiến vĩnh viễn không thanh tịnh. Hoặc chúng ta dùng chánh giác tịnh đề nói, người có ngã kiến vĩnh viễn mê hoặc không giác ngộ. Người có biên kiến vĩnh viễn không bình đẳng. Người có thành kiến vĩnh viễn có phiền não. Đây là điều kiện cơ bản nhất để Phật môn nhập đạo. Làm thế nào phá ngã chấp, không còn chấp thân là ta nữa, phá biên kiến không còn đối lập với tất cả người và sự vật. Mình không đối lập với người ta nữa, người khác đối lập với tôi cũng không sao, tôi không đối lập với họ là được. Thông thường người ta không chịu làm, vậy không phải là mình chịu thiệt rồi sao. Không phải là khắp nơi đều bị thiệt thòi, bị lừa gạt rồi sao? Không sai. Chịu thiệt là phước. Quý vị nếu như không tình nguyện chịu thiệt bị lừa quý vị đối lập với người ta, thì không tránh được phải kết oán cừ. Trong lục đạo đời đời kiếp kiếp làm oan oan tương báo, khổ quá rồi, vậy thì đáng thương lắm, hà tất như vậy! Cho nên ý niệm đối lập sai lầm này, rước đến những họa hoạn vô cùng vô tận. Đối với nâng cấp lên nữa là mâu thuẫn, mâu thuẫn nâng cấp lên là đấu tranh. Đấu tranh nâng cấp lên chính là chiến tranh. Như vậy không nguy sao? Hóa giải xung đột, hóa giải chiến tranh, phải bắt đầu từ đâu? Từ hóa giải đối lập, bắt tay từ đây, có thể làm được, không bắt tay từ đây thì không làm được. Cho nên thanh tịnh bình đẳng giác có thể cứu thế giới. Thanh tịnh buông bỏ tự tư tự lợi. Bình đẳng buông bỏ đối lập xung đột. Vậy là thế giới được cứu rồi.

Dưới đây nói “tiền ngôn chi”, tiến thêm một bước nữa. “Tắc chân như châu biến, vạn pháp nhất như, tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt”. Đây là bình đẳng của Đại thừa, siêu việt thế gian rất nhiều rất nhiều rồi! Đây là thật, tuyệt đối không phải là giả.

Chư pháp thật tướng, chân như là tự tánh, cũng chính là thường tịch quang mà trong Tịnh Độ tông nói đến, chu biến pháp giới. Bản thể của tất cả vạn pháp chính là chân như. Cổ nhân có một ví dụ, ví dụ như dùng vàng để làm đồ vật, các đồ vật đều là vàng. Mỗi một đồ dùng bản chất nó chính là bằng vàng. Vì sao vậy? tất cả đều là vàng làm ra, đồ bằng vàng.

Năm xưa tôi ở Canada, ở Mỹ, có một vị cư sĩ tu Tịnh Độ, tuổi tác nhỏ hơn tôi, cư sĩ Trần Đại Xuyên. Cả nhà người này cũng là người gương mẫu hiện nay, huynh đệ hòa mục. Đệ tử quy nói: “huynh đệ mục, hiếu tại trung”. Trong nhà họ kinh doanh châu báu, nó không phải là thật, là đồ giả, chính là đồ trang sức, trang sức châu báu, không phải là đồ thật, làm rất đẹp, nó được mạ vàng, không phải là toàn vàng mà là mạ vàng. Cho nên làm rất đẹp, quý vị thực sự nhìn không ra được, hàng giả rẻ tiền, trang sức, khuyên tai,

vòng tay, mỹ kim chỉ cần vài đồng, mười mấy đồng, làm mất cũng không tiếc, đeo lên thì còn đẹp hơn cả hàng thật, cho nên buôn bán rất tốt, tiêu thụ trên toàn thế giới. Công xưởng ở Đài loan, hiện tại xây dựng ở Đại lục. Ở đại lục tôi còn chưa đến tham quan, tại Đài loan tôi đi tham quan rồi, công xưởng của ông ấy có phòng triển lãm. Đại sảnh triển lãm cũng khoảng gấp hai lần phòng ghi hình của chúng ta đây, tôi đến đó tham quan, có khoảng hơn 20.000 mẫu loại, không có hai thứ nào tương đồng, lấp lánh lấp lánh, rực rỡ vô cùng. Vừa đi vào trong đó, tôi liền nói với mọi người, trong kinh nói: “dĩ kim tác khí, khí khí giai kim”, quý vị hiện tại đã thấy được rồi. Hơn 20.000 kiểu dáng khác nhau. Nhưng đều là vàng, đều là làm bằng vàng, nó được mạ vàng, toàn là mạ vàng. Cho nên vàng là bản chất của đồ vật, vàng thì giống nhau, không có thay đổi, bình đẳng. Tướng không bình đẳng, tánh thì bình đẳng. Sự không bình đẳng, lý thì bình đẳng. Chúng ta phải hiểu được đạo lý này vậy. Cho nên nói chân như chu biến, vạn pháp nhất như. Vạn pháp không bình đẳng, chân như thì bình đẳng. Chân như là lý thể của vạn pháp. Vì thế tâm, Phật, chúng sanh, cả ba không sai khác. Tâm này là chân tâm năng hiện năng biến. Phật là tâm sở hiện, chúng sanh cũng là tâm sở hiện. Phật và chúng sanh đều thuộc về vạn pháp, tâm là chân như năng hiện. Đây mới nói là chân như chu biến, tánh tướng nhất như, lý sự bất nhị, tam vô sai biệt. Năng lượng này là bình đẳng. Chúng ta hiểu được chân tướng sự thật này rồi, liền biết được tâm năng biến vạn pháp, có thể thay đổi vạn pháp. Bởi vì tất cả pháp, chúng ta nói ba loại hiện tượng đã bao gồm hết toàn bộ vạn pháp vào trong đó, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, ba loại hiện tượng này đã toàn bao gồm tất cả pháp. Ba loại hiện tượng này đều là tâm hiện tâm sanh, là thức sở biến. Thức là gì? Phân biệt chấp trước, phân biệt chấp trước nó biến hiện ra, trong Phật Pháp thường nói là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, là thức biến. Tâm hiện mà không có thức biến, đó gọi là nhất chân pháp giới, tức là Cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, chỉ có tâm hiện không có thức biến. Thông thường chúng ta nói Tịnh độ, uế độ, đây là nói đến tuyệt đối, Cõi Thật báo trang nghiêm là Tịnh Độ, thập pháp giới là uế độ, nói chắc chắn.

Ngày nay trái đất chúng ta đang cư trú mỗi một người đều biết nó nhiễm ô vô cùng nghiêm trọng, người hiện tại đều biết. Tinh thần chúng ta có nhiễm ô nghiêm trọng. Sinh lý chúng ta, thân thể sinh lý chúng ta có nhiễm ô nghiêm trọng. Trái đất chúng ta cư trú có môi trường nhiễm ô, phạm vi bao quát của môi trường vô cùng lớn, đất liền, biển cả, còn có cả hư không. Những nhiễm ô này từ đâu mà có? Do con người tạo thành. Nói cách khác, khoa học kỹ thuật tạo thành. Khoa học kỹ thuật cũng tốt, nó mang đến cho chúng ta những tiện lợi, tiện lợi trong cuộc sống. Nhưng quý vị phải tỉ mỉ suy nghĩ xem, chúng ta phải trả giá quá đắt, có đáng hay không? Rất không đáng. Vậy chúng ta cần thận tư duy, quan sát xem rốt cuộc con người ngày xưa thông minh hay con người hiện tại thông minh? Những thứ khoa học kỹ thuật này cổ nhân có biết hay không? Phật Bồ Tát biết hay không? Ngày xưa những đại Thánh đại Hiền này, họ có biết hay không? Họ biết, họ không phải không biết. Vì sao lại không phát triển, họ biết sự lợi hại của nó rất rõ ràng, những thứ này nếu như phát triển một cách không giới hạn, kết quả cuối cùng là trái đất hủy diệt. Cho nên không hướng theo phương hướng này mà phát triển. Hướng đến phương hướng nào để phát triển? Hướng đến nhân nghĩa đạo đức để phát triển. Phát triển trên cuộc sống tinh thần, không phải từ vật chất. Cuộc sống tinh thần phát triển không có tệ nạn. Quý vị xem tinh thần phát triển có thể làm cho quý vị được đi lên đến A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật. Đó là tinh thần phát triển. Có lợi ích hay không? So với khoa học kỹ thuật hiện tại nó đem đến những lợi ích rất nhiều. Hơn nữa không có tệ nạn. Khoa học mang đến là nhiễm ô nghiêm trọng, hậu di chứng rất phiền phức. Đem

đến cho con người phiền não tham, sân, si, mạn vô tận. Phương hướng này là sai lầm, không phải là chính xác đâu.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới.

Vãng Sanh Luận Chú viết: “bình đẳng là thể tướng của chư pháp”. Lại nói: “chúng sanh thấy A Di Đà Như Lai thân tướng hảo quang minh, những trói buộc thân nghiệp như trên đều đã giải thoát, vào nhà Như Lai, rốt ráo thân nghiệp bình đẳng. Nghe A Di Đà Như Lai cho đến đức danh hiệu, âm thanh thuyết pháp, như các trói buộc về khẩu nghiệp như trên đều được giải thoát, vào nhà Như Lai, rốt ráo được khẩu nghiệp bình đẳng”. Đoạn tiếp theo sau đó chúng ta không xem cũng đã biết rồi, nhất định là ý nghiệp bình đẳng.

Bình đẳng, người Trung Quốc gọi là hòa bình. Như thế nào mới có thể hòa? Hòa là quả, bình đẳng là nhân. Vậy nên người Nhật bản tuy họ truyền bá văn hóa truyền thống của Trung Quốc, họ cũng có một chút thay đổi. Người Trung Quốc gọi là hòa bình, họ nói là bình hòa. Quý vị xem người Nhật bản họ nói là bình hòa. Bởi vì bình là nhân, hòa là quả. Họ từ nhân mà nói đến quả. Người Trung Quốc lại có lý hơn họ, người Trung Quốc nói quả trước, nói nhân sau, hòa bình. Chúng ta hi vọng mọi người hòa mục cư xử với nhau, vậy thì nhất định phải học đối đãi bình đẳng. Chúng ta có thể dùng tâm bình đẳng để đối đãi với người thì cư xử hòa mục liền xuất hiện. Đối với người không bình đẳng muốn học đối xử hòa mục là điều tuyệt đối không được.

Ở Trung Quốc, ở Ấn độ nói đến nhân quả nhất định phải nói quả trước sau đó nói nhân. Vì sao vậy? Quả báo có thể nhắc nhở người, quý vị muốn có được thiện quả, quý vị phải tu thiện nhân. Quý vị muốn không chịu ác báo, quý vị phải trừ diệt ác nhân. Vậy thì bình đẳng quá quan trọng rồi. Chúng ta vì sao tâm bình đẳng không thể hiện tiền? Bởi vì phía trước bình đẳng là thanh tịnh, tâm của chúng ta không thanh tịnh, làm sao có thể bình đẳng chứ? Không thể nào bình đẳng được. Nói cách khác, cơ sở của bình đẳng là thanh tịnh. Trong Phật Pháp người thành tựu tâm thanh tịnh là A la hán, đắc được tâm bình đẳng là Bồ Tát, họ có thứ tự. Chữ giác sau đó tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đó là thành Phật. Vì thế thanh tịnh là thiện, bình đẳng là định, giác là khai trí tuệ.

Chúng ta hiện tại tu hành phải lấy gì làm mục tiêu? Phải lấy thanh tịnh làm mục tiêu. Chúng ta nếu muốn được tâm thanh tịnh, quý vị không thể không buông bỏ tự tư tự lợi. Người có tự tư tự lợi tâm không thanh tịnh. Tâm danh văn lợi dưỡng họ sẽ không thanh tịnh. Có tâm tham muốn ngũ dục lục trần, sẽ không thanh tịnh. Có tham, sân, si, mạn, nghi, tâm không thanh tịnh. Vậy chúng ta liền biết, tâm thanh tịnh của A la hán từ đâu mà có được, tâm thanh tịnh thật đáng quý biết bao. Tâm thanh tịnh sanh hỷ duyệt. Vậy hoan hỷ là từ tâm thanh tịnh mà sinh ra, cho nên Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Từ đâu mà có? Từ tâm thanh tịnh mà có. Người thế gian hiện tại, không biết được đạo lý này, họ không phát hiện ra. Loại hoan hỷ, khoái lạc, tự tại này, trong lục đạo luân hồi tìm không ra. Cổ nhân nói một câu nói rất hay: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”. Người thế gian tham muốn thế gian, danh văn lợi dưỡng, tài sắc danh thực thù, họ cho rằng đạt được những thứ này là vui vẻ. Điều này trong Phật Pháp gọi là thế vị, chính là hương vị của thế gian. Nếu như so sánh với pháp vị thì thua quá xa rồi. Pháp vị là gì? Là tâm thanh tịnh. Hỷ duyệt được sanh ra trong tâm thanh tịnh, đó là pháp vị. Không những thế gian ngũ dục lục trần, là nhiễm ô, nhiễm ô nghiêm trọng, đó là phiền não. Từ ngũ dục lục trần đạt được khoái lạc, chúng ta trong Phật Pháp thường thường đem nó ví dụ cho thứ gì? Ví dụ cho uống thuốc độc, chích morphine, đó là kích thích, làm gì có khoái lạc? Nó không ngừng đang nâng cao dục vọng của quý vị, dục vọng không có điểm dừng, quý vị đau khổ vì không có điểm dừng. Quý vị hiện tại có ức

vạn tài sản, quý vị có an vui hay không? Không an vui. Vì sao vậy? Chê ít. Được, cho thêm quý vị thêm mười ức nữa, trăm ức, ngàn ức vẫn chê còn ít, cho quý vị vạn ức vẫn không đủ, không có lúc nào lấp đầy được. Vậy thì quý vị khổ đến cùng rồi. Ngạn ngữ nói rất hay: “tri túc thường lạc”, “hồi đầu thì ngạn”, chỉ cần quay đầu quý vị liền an lạc. Quý vị nếu không quay đầu quý vị vĩnh viễn khổ mãi như thế. Nhưng thực sự có người không quay đầu lại được. Người không quay đầu lại được khổ suốt một đời. Tuy có nhiều như vậy nhưng họ trước nay chưa từng hưởng thụ qua, họ chưa từng an vui qua, chỉ có say sưa. Say sưa lần này đến lần khác, đến cuối cùng trở thành tro li ngổ ngẩn. Sau khi chết đi về đâu? Đi vào A tỳ địa ngục. Là quả báo như vậy. Chúng ta không thể không biết. Cho nên chư Phật Bồ Tát, Tổ sư Đại đức thị hiện cho chúng ta không có ai không trải qua cuộc sống thanh bần. Ở trong đó có lạc thú, thanh tịnh, thanh cao. Họ hưởng thụ là “vô vi chi lạc”. Dùng lời hiện tại của chúng ta để nói thì sự hưởng thụ của họ là lạc của đại tự nhiên. Mỗi ngày sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Công phu mỗi ngày làm là nâng cao cảnh giới của bản thân, nâng cao linh tánh của bản thân, tương lại đi về đâu, bản thân rõ ràng minh bạch. Biết được bản thân, cũng biết được tất cả chúng sanh trong thập pháp giới. Đây chính là pháp vị đậm hơn thế vị vậy. Người nếm được pháp vị, sẽ không còn đi nếm thế vị nữa. Họ đem lạc của ngũ dục lục trần thế gian kia ném ra thật xa thật xa rồi, không không bị nó tiêm nhiễm nữa. Sinh sống tại thế gian này, hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, thanh tịnh không nhiễm. Quý vị nói xem tự tại biết bao, khoái lạc biết bao!

Hòa quang đồng trần hiện thị ra chúng sanh và Phật không khác, tâm, Phật, chúng sanh cả ba không có gì sai biệt. Ở trong đây khởi tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác, chất trực nhu hòa, khổ thay chúng sanh. Kiểu sinh hoạt như thế này ý nghĩa biết bao, mỹ mãn biết bao! Chúng sanh thấy A Di Đà Như Lai thân tướng hảo quang minh, đây là gì? Quý vị thấy thân Phật. Phật thân thị hiện cho chúng ta là gì? Là tự tại.

Các loại thân nghiệp trói buộc như trên, phiền não của thân, thuộc về phiền não trên phương diện thân thể, họ đều giải thoát hết rồi. Họ giải thoát như thế nào? Họ nhìn thấu, họ buông bỏ rồi. Nhìn thấu thế nào? Họ hiểu rõ, thân là sự việc như thế nào. Thực sự hiểu rõ, hiểu thấu đáo rồi. Duy chỉ có hiểu rõ được, hiểu thấu đáo, họ mới buông bỏ được. Họ buông bỏ những gì? Không còn chấp trước thân này là ta. Vấn đề liền được giải quyết. Chúng ta ngày nay học viên học Phật đều biết được, nói đến thân, đó là nghiệp chướng.

Những năm gần đây, ở trong nước, nước ngoài chúng ta thường thường phát hiện, hiện tại là việc thường thấy, rất bình thường rồi, là chuyện nhập xác. Quý vị có thể nói họ là giả sao? Quý vị nếu như thực sự nhìn thấy người nhập xác, quý vị sẽ tin rằng, đó không phải là giả mạo ra được, đây là sự thật, không phải là giả. Dựa vào thân người đó, người đó có duyên với họ, không có duyên, họ không thể tùy tiện dựa vào thân người đó. Họ phải dựa vào người mà họ có duyên. Có duyên tức là họ có cùng chung nghiệp, nghiệp duyên, nên dựa vào thân họ. Chỉ ra rằng tiền sanh hậu thế nghiệp nhân quả báo.

Tôi lần này trước khi rời khỏi Hongkong khoảng chưa đến một tuần, có đồng tu tặng tôi một đĩa CD cho tôi xem, là nhập xác gần đây. Người nhập xác từng làm hoàng đế, còn là một hoàng đế tốt, nhập vào thân người khổ không thể nói, biểu hiện vô cùng đau khổ lăn qua lăn lại dưới đất, hỏi ông ấy đang ở đâu? Đang ở địa ngục. Hỏi ông ấy trước đây ông làm những việc gì vậy? Làm hoàng đế, làm hoàng đế là hoàng đế tốt, vì sao lại đọa địa ngục? Ông ấy nói tạo nghiệp địa ngục, làm hoàng đế cũng không được, cũng phải đến địa ngục để chịu hình phạt. Ông phạm tội gì? Giết người, giết người nhiều quá, ông ấy lăn lộn trên đất la lớn vì sao tôi lại giết nhiều người như vậy? Vì sao phải

giết nhiều người như vậy? Tiết lộ hai câu nói: “giết người đền mạng, thiếu nợ trả tiền”, đáng thương biết bao! Đây là giả mạo sao? Chắc chắn không phải là giả mạo ra được. Người thế gian gặp phải những chuyện này rất khó giải thích. Trong Phật Pháp thì vô cùng rõ ràng. Những nghiệp nhân quả báo này bày ra trước mắt, tại nhân gian làm ra đủ loại thị hiện. Có thể nói, đây là Chư Phật Như Lai từ bi đến cực điểm. Quý vị nghĩ thử xem chúng sanh địa ngục, có thể dễ dàng chạy đến nhân gian để nhập xác sao? Họ có thể đến nhân gian nhập xác để tiết lộ tin tức, nói với quý vị về sự khổ thế thảm của quả báo này, nếu không phải Phật lực gia trì cho họ, họ không ra được. Nếu như bình thường mà ra được, thì đó là tội nghiệp của họ đã tiêu hết rồi. Họ ra được là người bình thường. Cho nên đây đều là oai thần Tam bảo gia trì, làm cho họ ra được biểu pháp cho mọi người, tiết lộ một chút tin tức, tiêu nghiệp chướng cho họ. Mọi người nhìn thấy tin tưởng rồi. Thực sự quay đầu, không dám làm ác nữa, nghiệp chướng của họ liền tiêu được một ít. Chúng ta rõ ràng, chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta nhìn thấy rồi sanh tâm sợ hãi, còn dám làm ác sao? Chúng ta gặp người khác, dùng lời ác việc ác đối đãi ta, ta khởi tâm oán hận, khởi tâm động niệm ta muốn báo thù họ, lúc nhìn thấy hiện tượng địa ngục này, không dám sanh khởi ý niệm này nữa. Vì sao vậy? Nếu như ta sanh ý niệm báo thù, sanh ý niệm oán hận, họ đọa địa ngục, ta cũng đọa địa ngục, chúng ta đều phải chịu khổ này. Ngày nay họ đối xử với ta như vậy, ta chịu oan vô cớ, oan vô cớ này ta có thể chịu, nghiệp chướng của ta liền được tiêu trừ, linh tánh của chúng ta liền hướng thượng nâng cao. Nghĩ được như vậy, không những tâm oán hận không còn, không báo thù mà còn cảm ơn họ. Họ tiêu nghiệp chướng dùm ta, bất cứ một chúng sanh nào, vô lượng kiếp đến nay, quý vị có thể nói không tạo các nghiệp sao? Đời này không có, đời trước cũng có, đời trước không có, thì đời trước đó nữa cũng có, đời đời kiếp kiếp gây tạo những nghiệp thiện hay bất thiện. Ngày nay như thế nào? Tính tổng nợ! Vì thế nhất định phải dùng trí tuệ, không thể dùng cảm tình. Dùng cảm tình thì hỏng mất. Chắc chắn oan oan tương báo không ngừng không dứt, hại người chính là hại chính mình. Tôi có thể đem tất cả những oán hận, tội nghiệp buông bỏ hết, nhất tâm chỉ niệm A Di Đà Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tất cả nghiệp nợ đều có thể tiêu trừ.

Đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rồi, trí tuệ, đạo lực, thần thông, năng lực của chúng ta và Phật A Di Đà không có sai khác. Được Di Đà bổn nguyện oai thần gia trì. Chúng ta trở về với thế giới Ta bà, lại giúp đỡ những chúng sanh này phá mê khai ngộ. Giúp những chúng sanh này nâng cao linh tánh, vãng sanh Tịnh Độ, đồng thành Phật đạo. Điều này mỹ mãn biết bao! Cho nên nhất định phải học “thất bút câu” của đại sư Liên Trì, tất cả những tình chấp này, những oán hận này, một lần trả hết, bản thân lập tức liền trở về với tâm thanh tịnh. Quý vị nói xem ai đạt được lợi ích? Bản thân đạt được lợi ích chân thật. Quý vị thực sự hiểu rõ rồi, làm rõ ràng rồi, quý vị không thể không quay đầu, không dám không quay đầu. Vì thế thân Như Lai làm gương cho thân chúng ta. Vậy chúng ta thấu rõ rồi, ngày nay chúng ta phải dùng thân chúng ta, làm tấm gương tốt cho tất cả chúng sanh. Thân tâm khỏe mạnh, không có phiền não, không có ưu tư, không có vướng bận. Đây là điều mà tất cả chúng sanh mong cầu, mà cầu không được. Chúng ta đạt được rồi. Chúng ta đạt được như thế nào? Thầy giáo hướng dẫn chúng ta buông bỏ, chúng ta thực sự buông bỏ, buông bỏ tức là đạt được rồi. Là sự việc như vậy đây, chúng ta không thể không buông bỏ

“Vào nhà Như Lai”, vào nhà Như Lai như thế nào? Vãng sanh Tịnh Độ tức là vào nhà Như Lai. Chúng ta hiện tại vẫn chưa vào nhà Như Lai, chúng ta mới gần nhà Như Lai, gần trong chữ xa gần. Chúng ta hiện tại cách nhà Như Lai rất gần. Vì sao nói rất gần? Chúng ta thực sự y giáo phụng hành, thực sự hi vọng trong đời này có thể vãng sanh

Tịnh Độ, hơn nữa bản thân có lòng tin, có chắc chắn, đây gọi là gần nhà Như Lai. Ngày vãng sanh đó sẽ là ngày vào nhà Như Lai. Vào nhà Như Lai quý vị sở đắc được chính là thân nghiệp bình đẳng rốt ráo, sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc cùng với thân Như Lai hoàn toàn giống nhau, đều là sắc thân tử ma chân kim. Trong kinh này là hàng thuận chúng sanh ở thế giới ta bà chúng ta mà nói, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Kỳ thực sau khi quý vị đến Thế giới Cực Lạc thì hoàn toàn bất ngờ, thân tướng mà quý vị có được là thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, thân đồng với thân Phật. Ba nghiệp đều phải tương đồng, vậy 48 nguyện này, nguyện nguyện chúng ta đều có thể thực tiễn vào trong cuộc sống, thực tiễn vào trong công việc, thực tiễn vào trong việc xử sự, đối người, tiếp vật. Ba nghiệp của chúng ta hoàn toàn giống như Phật A Di Đà vậy. Tu Tịnh Độ phải dùng cách tu như vậy mới được. Nguyện này là dạy chúng ta tu hành.

Nghe âm thanh thuyết pháp chí đức danh hiệu của A Di Đà Như Lai, những trói buộc khâu nghiệp như trên đây đều được giải thoát. Chúng ta học khâu nghiệp của Phật A Di Đà như thế nào? Phật ở trong bản kinh này nói với chúng ta, trong phẩm thứ tám dạy cho chúng ta thiện hộ tam nghiệp. Trong kinh điển thông thường, nói đến ba nghiệp đều là thân, khẩu, ý. Thứ tự là nói như vậy. Trong Kinh Vô Lượng Thọ không phải vậy. Kinh Vô Lượng Thọ đầu tiên là khâu nghiệp, thứ hai là thân nghiệp, thứ ba là ý nghiệp. Quý vị nghĩ thử xem Phật vì sao dùng cách nói như vậy, dụng ý là ở đâu? Chúng sanh ở thế giới ta bà đặc biệt là hiện tại dễ dàng phạm nhất là khâu nghiệp.

Khâu tạo nghiệp gì? Thích phê bình người khác, không biết bản thân đang tạo khâu nghiệp. Khâu nghiệp là vọng ngữ, lưỡng thiệt, ý ngữ, ác khẩu. Phê bình người khác, có lúc bốn loại này đều phạm mà bản thân họ lại không biết. Cho nên thiện hộ tam nghiệp đầu tiên là khâu nghiệp, “thiện hộ khâu nghiệp, bất cơ tha quá”. Người khác phạm lỗi tí ti liền ác ý phê phán, quá đáng lắm. Không có lỗi làm liền đặt ra lời đồn, đó là tội càng nặng hơn nữa. Có lỗi làm phê phán đúng mức, thì đã có lỗi rồi. Vì sao vậy? Vì quý vị không hậu đạo. Người trung hậu, thấy người có lỗi làm không nói, khích lệ khuyến thiện, đây là người có lễ tiết. Quý vị nhìn thấy người này, khuyên răn họ, họ có thể sửa có thể quay đầu, quý vị sẽ khuyên họ. Lúc nào khuyên họ? Lúc không có người thứ ba đứng trước mặt, lúc này khuyên răn họ, có người thứ ba, họ cần thể diện, họ sẽ e ngại. Bản thân chúng ta phải giữ được điều gọi là “tốt khoe xấu che”. Người khác có điểm tốt chúng ta có thể tán thán, người khác có lỗi làm không nói ra, khuyên họ phải sau lưng mọi người, không thể nói trước mặt mọi người. Họ sẽ cảm ơn, cảm ơn quý vị, quý vị đã giữ thể diện cho họ. Hơn nữa chỉ lỗi chỉ lần thứ nhất rồi lần thứ hai, không thể đến lần thứ ba, lần thứ hai lại khuyên mà không nghe sau này không nên nói nữa. Nếu nói nữa thì như thế nào? Nói nữa liền thành kẻ thù. Họ khởi oán hận với quý vị, hà tất quý vị phải thế? Cổ nhân nói rất hay: “oan gia nên giải không nên kết”, trong đời này không kết oán với người khác. Bất luận họ phạm tội lỗi gì thì đó đều là việc rất bình thường thôi. Ví dụ như lúc tôi đang giảng kinh dạy học, có lúc nghe rất nhiều đồng học, có người từng gặp mặt, cũng có người chưa từng gặp mặt, nghe đến một số việc thiện của họ tôi tán thán, tôi tán thán như vậy, thỉnh chúng đều nghe được, đều biết được, sau này phát hiện người đó có lỗi, không giống như tôi đã tán thán, quý vị nghĩ xem tôi tán thán sai rồi sao? Tôi tán thán là sự việc thiện kia của ông ấy. Con người có thiện có ác, chúng ta tán thán việc thiện của họ, không đề cập đến việc ác của họ, phải hiểu được đạo lý này. Thậm chí có, thực sự tôi cũng hiểu được, mượn lời tán thán của tôi về những điều tốt của họ, họ đi khắp nơi tuyên dương, lại đi lừa gạt những chúng sanh khác. Có rất nhiều người nói với tôi, ngay cả chức trách trong nước cũng nói với tôi, thái độ của các nhà chức trách rất nghiêm khắc, rất có trí tuệ, họ nói: Pháp sư à, những sự việc này Ngài

không biết, chúng tôi sẽ xử lý. Đây chính là dùng danh nghĩa của tôi, để làm gì? Không có gì khác, đa số là để đi gom tiền, đều nói là ở trong nước xây dựng đạo tràng, phải chuẩn bị nghênh đón tôi trở về, phải xây tinh xá, liêu phòng cho tôi, để mọi người quyên góp tiền. Những lời này lúc tôi giảng kinh dạy học cũng đề cập đến rồi, từng khuyên nhủ mọi người, tôi có về nước hay không? Sẽ không, tôi sẽ không trở về. Vì sao sẽ không trở về? Tôi trở về đó là đi dưỡng lão, không giảng kinh dạy học nữa tôi có thể trở về. Trở về ở lâu dài thì không có vấn đề gì, nhưng tôi sống tại thế gian này, sống một ngày thì giảng kinh một ngày, ngày nào tôi không giảng kinh nữa thì ngày đó tôi sẽ ra đi. Lúc tôi sơ phát tâm học Phật chính là học Phật Thích Ca Mâu Ni, Phật Thích Ca Mâu Ni một đời không xây dựng đạo tràng. Tôi nghĩ rất nhiều, nghĩ cũng rất lâu, Phật Thích Ca Mâu Ni vì sao không xây dựng đạo tràng? Xây dựng đạo tràng phải lo lắng, xây dựng đạo tràng thì hậu di chứng rất lớn, xây dựng đạo tràng phải là người có phước đức lớn. Phật Giáo truyền đến Trung Quốc tất cả đạo tràng ở các nơi dường như là do quốc gia xây dựng. Quý vị xem nhưng ngôi chùa lớn này. Cho xây dựng đó chính là hoàng đế hạ lệnh, cho quan viên địa phương chấp hành, là đạo tràng quốc gia xây dựng. Đến sau này cũng có một số đại thần, trưởng giả, cư sĩ họ đem nhà của bản thân họ, bản thân họ sau khi qua đời đem gia sản của họ phụng hiến ra để xây đạo tràng, cũng là đạo tràng thập phương, đây là sự thật. Thầy Lý tôi thân cận thầy đến mười năm, kinh giáo tôi học với thầy. Thầy thường nhắc nhở chúng tôi, “chỉ sợ không có đạo, không sợ không có chùa”. Thầy giáo dùng lời này khích lệ chúng tôi, đạo quan trọng chùa không quan trọng, hơn nữa thường nói “có chùa không đạo không thể hưng giáo”, nói rất rõ ràng như vậy. Thứ gì mới là quan trọng? Đạo quan trọng, chùa không quan trọng. Tôi dường như vào khoảng trước sau năm 1984, không nhớ rõ nữa, lần đầu tiên tôi về nước, tại Bắc Kinh gặp lão cư sĩ Triệu Phác, chúng tôi và lão cư sĩ Triệu Phác là đồng hương, nên gặp nhau tuy là lần đầu tiên gặp mặt, nhưng rất hợp nhau, lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện, mà nói đến bốn tiếng rưỡi đồng hồ. Tôi giảng kinh đồng tu ở Hongkong cùng đi với tôi hơn hai mươi người, lão cư sĩ tiếp đãi chúng tôi ăn cơm tối, mời ba bàn, tôi báo cáo với lão cư sĩ: Thầy giáo dạy chúng tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, đạo tràng một là nơi dùng để tu hành, hành môn; hai là giải môn nơi nghiên cứu kinh giáo. Tôi kiến nghị với lão cư sĩ Phác, những đạo tràng cổ của Phật Giáo Trung Quốc, nếu như có khả năng thì đều phục hưng nó trở lại, để làm gì? Để làm kỷ niệm, làm đạo tràng để tham quan du lịch. Đây là việc tôi đề xuất ra. Vì sao vậy? Nó đã có lịch sử trăm ngàn năm rồi. Khách du lịch từ sáng đến tối nối nhau không ngừng, đạo tràng náo nhiệt, nơi này không thể tu hành. Cho nên nó là văn vật lịch sử, là cổ tích, phải dùng con mắt này để nhìn nhận nó, làm nơi tham quan du lịch. Làm thành một điểm hướng ngoại tuyên truyền của Phật Giáo, giới thiệu văn vật Phật Giáo cho khách du lịch, giới thiệu văn hóa Phật Giáo, là một việc tốt!

Thực sự đạo tràng để tu hành, học tập phải xây lại. Phương thức xây dựng như thế nào? Xây theo phương thức Đại Học Thành của nước ngoài. Tôi sống ở Mỹ rất lâu. Mỗi một đại học chính là một thành thị. Dùng phương thức như vậy, không cần xây nhiều. Phật Giáo Trung Quốc tổng cộng có mười tông phái, nên khôi phục nó trở lại, tức xây mười ngôi đạo tràng, quốc gia xây dựng. Không cần xây dựng theo kiến trúc kiểu cung điện đó, là trường học hiện đại hóa, đem Phật Pháp trở về với giáo dục, nó mới có công hiến cho xã hội, mới có tác dụng. Cổ đại Phật Giáo là do hoàng đế quản. Phật đà là giáo dục. Hoàng đế quản, giáo dục truyền thống của Nho gia do tể tướng quản. Cho nên hiện tại tôn giáo có lẽ phải do quốc gia quản, quốc gia xây dựng những đạo tràng này. Đạo tràng này chia thành hai bộ phận, chính là giải môn và hạnh môn. Nơi tu hành đều gọi là học hội, giống như Tịnh Tông chúng ta, Tịnh Độ tông, Tịnh Tông học hội, đó là đạo

tràng tu học. Học viện Tịnh Tông là đạo tràng học thuật. Nơi đây là giáo dục, là nơi dạy học kinh điển của Tịnh Độ tông. Ngày ngày lên lớp, nghiên cứu thảo luận. Thực tiễn là sự việc của học hội. Đây là Tịnh Độ tông, Tịnh Tông học viện, Tịnh Tông học hội. Thiên Thai Tông, Thiên Thai học viện, Thiên Thai học hội. Hoa Nghiêm Tông, Hoa Nghiêm học viện, Hoa Nghiêm học hội. Pháp tướng tông có Pháp Tướng học viện, Pháp Tướng học hội. Làm như vậy. Không dùng những danh xưng như tự viện am đường nữa, không dùng tên cổ nữa. Như vậy tốt! Lão cư sĩ nghe tôi nói những lời này rất vui mừng. Đáng tiếc là lúc chúng tôi gặp nhau, tuổi tác ông đã lớn, lúc gặp tôi ông đã hơn tám mươi tuổi rồi. Người này đã qua đời rồi. Phật môn có một vị lão hòa thượng Danh Sơn qua đời rồi, tôi ở trong nước đã không còn có ai hiểu tôi nữa. Hai vị trưởng lão này họ hiểu được tôi, tôi cũng cung kính họ. Tôi về nước hai người này là hộ pháp của tôi, hộ pháp đi rồi, hiện tại không có ai hộ pháp, nên tôi cũng không trở về nữa. Hơn nữa bản thân tôi cũng già rồi. Sau năm 80 tuổi bất cứ lúc nào cũng có thể vãng sanh. Cho nên đối với thế gian này, căn bản là không còn lưu luyến gì. Sống một ngày giúp đỡ mọi người một ngày. Phương pháp mà tôi giúp đỡ chính là giảng kinh dạy học. Hi vọng tất cả thời gian của tôi đều dùng vào việc giảng kinh dạy học. Lần này tôi rời Hongkong, đi thăm Singapore, Malaysia, Indonesia, rồi trở về Úc châu hơn ba tuần lễ, đích thực là có chút mệt mỏi, tinh thần thể lực vẫn có thể tiếp tục được, nhưng bác sĩ kiểm tra cho tôi nói là suy kiệt quá độ, cần phải nghỉ ngơi, ông ấy muốn giúp tôi điều chỉnh, hẹn với tôi từ chiều hôm nay trở đi, tôi mỗi ngày giảng kinh buổi sáng giảng kinh hai tiếng đồng hồ, thời gian buổi chiều ông ấy sẽ điều tiết thân thể, thời gian là một tuần lễ. Sau một tuần lễ, tôi lại khôi phục mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng đồng hồ. Vì vậy chúng ta phải học thân khẩu ý nghiệp của đức Như Lai, điều này rất quan trọng. Nên nhớ, thiện hộ khẩu nghiệp, không mĩa mai lỗi người khác. Nhất định phải học cách không phê bình người khác. Không thể dùng thái độ ngữ khí nghiêm trọng quá để đối đãi với người khác, phải học cách nhu hòa và chân thật, tâm chân thành, ngôn ngữ, thái độ của chúng ta phải nhu hòa, phải khiêm tốn, phải cung kính đối với tất cả người và sự vật. Quý vị học như vậy là quý vị đúng rồi, quý vị thực sự học được rồi. Bồ Tát Phổ Hiền yêu cầu càng cao hơn, người học của Tịnh Tông đều là tu hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, không thể làm cho trình độ của mình hướng thượng nâng cao, thì quý vị làm sao mà thành tựu được?

Quý vị xem Đức Thế Tôn đã giải thoát được những trói buộc phiền não của thân nghiệp, những trói buộc phiền não của khẩu nghiệp cũng giải thoát rồi. Người khác phê bình tôi, tôi hoàn toàn chấp nhận, tôi sẽ cung kính kính mà nghe, không cần biện bác, nói đúng rồi thì cảm ơn họ, tôi sửa sai, nói không đúng thì không trả lời, mặc nhiên như vậy thì không có chuyện gì cả. Nếu quý vị hỏi đáp thì sẽ khởi tranh luận, cứ nghe thế, tôi tin rằng nói hai tiếng đồng hồ thì họ cũng không còn sức nữa, họ sẽ không nói nữa. Như vậy tốt. Để cho họ nói, chúng ta ở đó yên lặng, trong lòng niệm A Di Đà Phật, cung kính để đối đãi họ, đợi họ phát xong rồi, họ phát xong rồi, không phải là không có việc gì sao? Hà tất phải tranh luận? “Có thì sửa đổi, không có thì khích lệ”, không cần thiết phải tranh luận. Như vậy qua mỗi lần mỗi lần cảnh giới của bản thân sẽ được nâng cao, đức hạnh của bản thân cũng thành tựu rồi. Luôn phải học khiêm nhường, luôn phải học nhân hậu.

Vào nhà Như Lai, rốt ráo bình đẳng khẩu nghiệp. Ngày nay chúng ta gần nhà Như Lai, rất gần rồi, vãng sanh đó chính là vào nhà Như Lai.

Nếu gặp A Di Đà Như Lai quang chiếu, nếu nghe A Di Đà Phật bình đẳng ý nghiệp, các chúng sanh này các loại trói buộc ý nghiệp đều được giải thoát, vào nhà Như Lai rốt ráo bình đẳng ý nghiệp. Ý nghiệp là niệm, sâu nhất lớn nhất là khởi tâm động

niệm, không những lục đạo phàm phu khởi tâm động niệm, ngay cả thập pháp giới cũng không thể tránh khỏi. Thập pháp giới đến pháp giới Bồ Tát, pháp giới Phật hai giai tầng cao nhất này có thể nói thân, khẩu đều không còn vấn đề gì nữa, họ đã làm cho phân biệt chấp trước, cho đến tập khí phân biệt chấp trước đều buông bỏ rồi. Bồ Tát còn có tập khí phân biệt, phân biệt thì không còn nữa. Tập khí phân biệt buông bỏ rồi, Bồ Tát liền thành Phật. Phật cuối cùng đem khởi tâm động niệm buông bỏ- tức là ý nghiệp, Bồ Tát còn có ý nghiệp. Phật buông bỏ ý nghiệp rồi, sau khi buông bỏ, họ liền siêu việt thập pháp giới, vào cõi Thật báo trang nghiêm của Như Lai, chính là ở đây nói “vào nhà Như Lai”, họ đắc bình đẳng ý nghiệp, đây là Pháp thân Bồ Tát. Trong Kinh Hoa Nghiêm là viên giáo sơ trụ trở lên. Đây là 41 cấp bậc tất cả đều là “rót ráo đắc bình đẳng ý nghiệp”. Ý nghiệp là khởi tâm động niệm. Hiện tại chúng ta không thể nào buông bỏ, buông bỏ quý vị liền thành Phật, quý vị và đức Thế Tôn dưới cội Bồ đề đại triệt đại ngộ, Huệ Năng đại sư trong phương trượng của Ngũ tổ khai ngộ, buông bỏ liền khai ngộ.

Bình đẳng ý nghiệp chính là khởi tâm động niệm, rất khó rất khó! Vậy lúc không buông bỏ được thì làm sao? Buông bỏ không được, nếu quý vị giác ngộ, quý vị có thể đem khởi tâm động niệm của quý vị hoàn toàn quy về A Di Đà Phật, vậy là giỏi lắm rồi, khởi tâm động niệm toàn là A Di Đà Phật. Quý vị phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, có thể nói quý vị bất cứ lúc nào đều chúng sanh vãng sanh, muôn lúc nào vãng sanh thì lúc đó sẽ vãng sanh. Vì sao vậy? Vì niệm niệm đều không rời A Di Đà Phật. Điều này không phải là người bình thường có thể làm được. Thế gian thánh nhân niệm niệm nghĩ đến chúng sanh khổ. Niệm niệm nghĩ đến làm thế nào để giúp đỡ chúng sanh, giải trừ khốn khổ. Đây là thế gian thánh nhân, đây là đại đức rồi. Ai có thể tu? Ai ai cũng có thể tu. Tôi có cách nghĩ như vậy, tôi làm không được? Làm không được cũng không sao, quý vị có ý niệm này, quý vị có tâm này, tâm này rất đáng quý. Lại thêm quý vị có năng lực vậy không giỏi quá rồi sao? Vậy phước báo của quý vị là viên mãn rồi. Quý vị có tâm, không có được năng lực này, quý vị có phước báo lớn như vậy, phước báo còn thiếu một chút. Nói cách khác, quý vị sanh lên cõi trời, quý vị làm thiên vương còn thiếu một bậc, quý vị làm đại thần của thiên vương. Nếu như quý vị có được tâm này, lại có được trí tuệ này, lại có được phước báo này, vậy thì quý vị sanh lên cõi trời là thiên vương. Đao lợi thiên chủ, Dạ ma thiên chủ, Đâu suất thiên chủ, đi làm thiên vương hết rồi.

Con người không thể không có niệm thiện, niệm thiện nhất định không phải là vì bản thân, là vì chúng sanh, vì bản thân là tự tư tự lợi, quý vị hưởng hết phước báo rồi, quý vị liền mất nước. Quý vị xem trong lịch sử Trung Quốc, mỗi một triều đại hoàng đế cuối triều họ khởi tâm động niệm không phải là vì lo nghĩ cho nhân dân, họ nghĩ cho bản thân, Hạ Kiệt, Ân Trụ, chư vị tử tử mĩ quan sát xem mỗi một hoàng đế cuối triều, đều là ham hố hưởng thụ vô độ về niềm vui thế gian tài sắc danh thực thùy, họ hưởng thụ những thứ này, không quan tâm đến sự chết sống của nhân dân. Cho nên nhân dân khởi nghĩa tạo phản, họ liền mất nước, nhà tan người mất. Chỉ cần vị quân vương này, còn có thể nghĩ đến sự cực khổ của bá tánh, họ sẽ không mất nước, nhân dân sẽ không tạo phản. Vì sao vậy? Vì nhân dân đều giữ bổn phận. Nhân dân đều được cổ thánh tiên vương dạy tốt rồi, chúng ta có thể không cảm kích được sao?

Trung Quốc cổ đại, chính phủ chính thức thiết lập quan viên để thúc đẩy giáo dục. Lịch sử này từ rất sớm. Chúng ta ở trong Thượng Thư nhìn thấy, Nghiêu vương là người đầu tiên thiết lập quan viên này. Nghiêu trở về sau quý vị xem Thuấn, Vũ mãi cho đến Mãn Thanh, quốc gia đều có một quan viên chuyên môn, chức vị này quản lý giáo dục. Thời vua Nghiêu ra lệnh cho Khiết, người này tên là Khiết, làm Ty đồ. Ty đồ chính là quản lý về giáo dục, có lịch sử gần 4500 năm, thời kỳ sớm như vậy, Trung Quốc đã coi

trọng giáo dục rồi. Khiết làm Ty đồ. Dạy những gì? Dạy luân lý, dạy ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức. Quý vị xem mãi cho đến Mãn Thanh, đời này qua đời khác, cho dù không có nhiều trường học lắm, rất nhiều người không biết chữ, nhưng họ đều hiểu được luân thường, đều hiểu được bát đức, đều có thể đem những thứ này thực tiễn vào trong cuộc sống. Cho nên gia đình hưng vượng, xã hội an định, quốc gia trường trị cửu an, thế giới hòa hợp. Họ thực sự làm được rồi, toàn nhờ vào giáo dục!

Phật Giáo là giáo dục chúng ta nhất định phải khẳng định như vậy, nó là tôn giáo, nhưng không phải là tôn giáo trong con mắt người bình thường ngày nay. Nó là tôn giáo mà Trung Quốc cổ thánh tiên hiền đã nói đến. Tôn mà cổ nhân nói nghĩa là gì? Tôn là chủ yếu, quan trọng, là tôn sùng; giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Tôn giáo hợp lại với nhau là tất cả chúng sanh giáo dục quan trọng nhất, dạy học quan trọng nhất, giáo hóa tôn sùng nhất. Nó có thể làm cho thiên hạ quốc thái dân an. Nó có thể làm cho mỗi một gia đình hạnh phúc viên mãn, có thể làm cho tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều có thể trung hiếu nhân ái, đều có thể làm đến Thánh nhân quân tử. Đây là giáo dục chủ yếu. Giáo dục của Phật đà mục tiêu cuối cùng là làm cho tất cả chúng sanh thành Bồ Tát, thành Phật. Người xưa nói thành thánh thành hiền, là cùng một ý nghĩa vậy. Quý vị nói xem giáo dục này quan trọng biết bao! Nếu như không có giáo dục này, thì vấn đề xuất hiện rồi, chính là nhà không giống nhà, nước không giống nước, đây chính là hiện tượng loạn của xã hội ngày nay. Hiện tượng loạn của ngày nay nguyên nhân thực sự là chúng ta làm mất đi sự giáo dục. Ngày nay không phải là sơ suất mà ngày nay đã làm mất đi rồi. Chúng ta muốn cứu bản thân, muốn cứu nhà của mình, muốn cứu quốc gia, muốn cứu dân tộc, muốn cứu thế giới này, không có gì khác ngoài việc tìm lại giáo dục truyền thống của Thánh hiền.

Đầu tháng này, tôi ở Malaysia cũng giảng về 48 nguyện, gặp được ông Trần Đại Huệ, ông cũng đang ở Malaysia, nhận lời mời của những đồng tu bản địa, chúng tôi làm một bài phỏng vấn, “hòa hiệp chấn cứu nguy cơ” tập thứ ba. Chúng tôi mời trưởng lão Mahathir, ông vừa từ nước ngoài trở về thân thể cũng không khỏe lắm, tuổi tác cũng lớn rồi. Chúng tôi không nhẫn tâm mời ông xuất hiện, ông nói sau này có cơ hội, ông cũng muốn cùng nhau bàn về những vấn đề này. Ông đem danh từ của chúng tôi sửa lại hai chữ, chúng tôi dùng là “hòa hiệp chấn cứu nguy cơ”, ông nói dùng giáo dục chấn cứu nguy cơ, thì nó càng hay hơn là từ hòa hiệp. Đây là điều ông kiến nghị. Dùng giáo dục, chúng tôi nghĩ giáo dục chỉ sợ là nó bị lẫn lộn, hiện tại giáo dục rất phát triển, khắp nơi trường học mọc lên như nấm, không phải là giáo dục đó sao? Cho nên trước từ giáo dục còn phải thêm hai chữ nữa là “thánh hiền giáo dục”, hai chữ thánh hiền này hay, thông toàn bộ giáo dục truyền thống, cũng thông tất cả giáo dục tôn giáo. Cho nên chúng tôi làm tập này tương lai nếu lưu thông chính thức sẽ dùng “thánh hiền giáo dục chấn cứu nguy cơ”. Trưởng lão Mahathir kiến nghị vậy.

Bình đẳng ba nghiệp thân ngữ ý, hôm nay chúng tôi chỉ giới thiệu đến đây thôi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 252

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 25.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện- Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 306 hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Cái vị thập phương đại sĩ, nhược ư A Di Đà Như Lai, đố tướng, văn danh, kiến quang, tri ý giả, giai nhập Như Lai chi thất, dĩ văn danh cố, đắc tất cánh bình đẳng chi nghiệp”. Đây là lời tổng kết của Niệm Lão về bình đẳng được nói đến trong Vãng Sanh Luận Chú. “Nhập Như Lai gia” có thể đắc được bình đẳng ba nghiệp thân khẩu ý. Chữ “nhập” ở đây chính là chỉ cho việc vãng sanh. Chỉ cần sanh đến cõi Đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh đều có thể được Di Đà bình đẳng tam nghiệp. Tin tức này so với trước đây chúng ta học qua, trong Di Đà đại nguyện, trong nguyện thứ 20 nói với chúng ta, những vị Bồ Tát vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, phạm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh đều xưng là Bồ Tát. Bồ Tát như thế nào? A Duy Việt Trí Bồ Tát. Bất luận là quý vị từ cõi nào niệm Phật vãng sanh Thế giới Cực Lạc, cũng bất luận nghiệp quý vị mang nặng bao nhiêu, đến Thế giới Cực Lạc rồi đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây là 48 nguyện của Di Đà gia trì.

Trong Vãng Sanh Luận Chú tin tức này vượt qua rồi. Trong nguyện thứ 20 chỉ nói đến Thế giới Cực Lạc, trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ và Pháp thân Bồ Tát của Cõi Thật báo không có gì khác nhau. Đây chính là bốn nghĩa của A Duy Việt Trí Bồ Tát.

Đoạn này trong Luận Chú, vào nhà Như Lai, rốt ráo đắc thân nghiệp, khẩu nghiệp, ý nghiệp bình đẳng của Phật A Di Đà. Điều này không thể nghĩ bàn. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ giống với Phật A Di Đà, không có gì sai khác. Đắc được là ba nghiệp thân ngữ ý bình đẳng. Tin tức này siêu việt A Duy Việt Trí Bồ Tát mà trước đây đã giảng. A Duy Việt Trí Bồ Tát là viên giáo sơ trụ trở lên, 41 vị pháp thân đại sĩ, A Duy Việt Trí Bồ Tát, thân ngữ ý nghiệp bình đẳng với Phật, siêu việt rồi. Đó là gì? Đó là quả báo Diệu giác vị viên mãn. Chúng ta tin rằng tin tức này là chân thật, không phải là giả dối. Nếu như có vấn đề lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ sẽ không trích dẫn nó vào đây, trích dẫn vào chỗ này đó chính là khẳng định ông nói không sai. Cho nên tổng kết ý nghĩa đoạn Luận chú này, nên gọi là mười phương đại sĩ, người vãng sanh trong mười phương, người ở cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng xưng là đại sĩ. Vì sao vậy? Họ đích thực phát Bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm, vậy mới có thể vãng sanh, không phù hợp tiêu chuẩn này thì không thể vãng sanh.

Những người này, nếu thấy thân tướng của A Di Đà Như Lai, nghĩa là đã thấy Ngài rồi, không nói thấy Ngài bằng phương thức nào. Nằm mơ nhìn thấy Ngài có tính hay không? Có lẽ nên tính. Ông không nói thấy tướng ở đây, trong mơ nhìn thấy tướng có tính hay không. Ông không nói câu này, không ghi chú câu này. Không có câu này, có thể trong mộng nhìn thấy cũng được tính, hà huống là những lúc khác! Quý vị nhìn thấy tượng của Phật A Di Đà, quý vị nhìn thấy tượng vẽ, nhìn thấy tượng đúc, đều là quý vị từng nhìn thấy tướng rồi.

Nghe danh, nghe được một câu danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật, bất luận là vào lúc nào, bất luận là tại nơi nào, nghe được một câu danh hiệu này, thấy quang, Phật tướng phóng quang, danh hiệu cũng phóng quang.

Tri ý, điều này tương đối khó hơn một chút, nhất định phải có. Vì sao vậy? Đọc tụng kinh điển liền biết ý. Đối với tâm tư của Phật A Di Đà quý vị hiểu được, Phật A Di Đà niệm niệm không bỏ chúng sanh. Chúng ta từ trong 48 nguyện để xem, niệm niệm đều muốn độ thoát tất cả chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, đặc biệt là chú trọng chúng sanh khổ nạn của lục đạo luân hồi.

Đều vào nhà Như Lai, vãng sanh chính là vào nhà Như Lai. Nhờ nghe danh này, “đắc tất cánh bình đẳng chi nghiệp”, tất cánh là cứu cánh, bình đẳng viên mãn về ba nghiệp thân ngữ ý. Nói như vậy vãng sanh không phải là thành Phật rồi sao? Đây không phải là giả. Nhưng trong kinh đích thức cũng nói đối nghiệp vãng sanh. Tập khí phiền não nhất phẩm cũng chưa đoạn, đến Thế giới Cực Lạc liền giống như Phật A Di Đà vậy, không có gì khác. Đây chính là nói “pháp khó tin”. Nếu quý vị hỏi bất cứ vị Bồ Tát nào, họ đều sẽ lắc đầu nói với quý vị không thể được. Làm gì có sự việc như vậy! Nhưng trong bộ kinh này chúng ta đã đọc được là Phật Thích Ca, Phật Di Đà đích thân tuyên dương cho chúng ta rồi, đương nhiên không phải là vọng ngữ. Chúng ta tin Thế Tôn thuyết pháp cũng giống như trong Kinh Kim Cang nói vậy, là chân ngữ, thật ngữ, là như ngữ, là bất cuồng ngữ. Cho nên chúng ta tin tưởng. Phật nói rất hay, cho đến những sự việc ở thế giới Cực Lạc, Ngài nói duy chỉ có Phật và Phật mới có thể rốt ráo, lời nói này làm cho nghi hoặc của chúng ta được hóa giải. Sự việc ở thế giới Cực Lạc vô cùng đặc biệt. Chỉ có Phật và Phật mới hiểu được một cách rốt ráo. Nói cách khác, Đẳng giác trở xuống, đối với tình hình ở thế giới Cực Lạc, vẫn là mơ hồ, không hiểu rõ hoàn toàn, hà huống là phàm phu chúng ta? Chúng ta nghe rồi, chỉ có tin tưởng, thâm tín không nghi, y giáo tu hành. Chúng ta liền được lợi ích.

Dưới đây nói, cùng với văn ngã danh trong nguyện này, chứng ly sanh pháp, hộ đà la ni, thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trú, toàn nhiên nhất vị. Trong Vãng Sanh Luận Chú nói và ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với đoạn văn này vậy. Văn danh chứng ly sanh pháp, đoạn trước đã báo cáo qua với chư vị rồi.

“Do nhờ nghe danh, được trú trong pháp bình đẳng, tức trú nơi thật tướng các pháp vậy”. Người trú trong thật tướng các pháp, cấp bậc thấp nhất là Viên giáo sơ trụ Bồ Tát, Biệt giáo sơ địa Bồ Tát, siêu việt thập pháp giới. Chúng ta thực sự có chí, có chí gì? Lập chí ngay trong đời này, vĩnh viễn thoát ly thập pháp giới, không chỉ là lục đạo luân hồi, vĩnh viễn thoát ly thập pháp giới. Trong đời này chứng đắc viên mãn rốt ráo. Ý theo pháp môn này thì có thể làm được. Vấn đề là thực sự có thể làm cho thế duyên này, chúng ta nói rõ ràng hơn, minh bạch hơn chút nữa, duyên của thập pháp giới đều buông bỏ hết, quý vị mới có thể vãng sanh được. Duyên của thập pháp giới đã buông bỏ rồi, có thể giúp đỡ chúng sanh không? Có thể. Độ chúng sanh mà không chấp tướng độ chúng sanh, tức gọi là diệu dụng. Phổ độ chúng sanh là tùy duyên. Không chấp trước tướng độ chúng sanh gọi là diệu dụng. Diệu ở đâu? Diệu nơi việc trú thật tướng các pháp, phổ độ tất cả chúng sanh, diệu ngay nơi này vậy. Không được chấp tướng, tướng nhất định phải buông bỏ. Tướng sau khi buông bỏ rồi, cũng là độ chúng sanh. Tướng đó cũng là độ chúng sanh. Tướng là gì? Là biểu pháp. Ba nghiệp thân ngữ ý đều độ, ba nghiệp phổ độ, đây gọi là bình đẳng trú.

Dưới đây trích dẫn Hán dịch. Trong Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh nói: “xưng A Di Đà Phật, là vô lượng thanh tịnh bình đẳng giác”. Kinh văn này, bản hội tập dẫn chúng.

“Nên biết thập phương đại sĩ, nghe danh hiệu Phật, chí tâm tín nhạo”. Câu này quan trọng, là chân tâm. Tín là thật tin, nhạo là yêu thích. Yêu thích gì? Yêu thích thế giới tây phương cực lạc, yêu thích Phật A Di Đà, yêu thích khắp pháp giới hư không giới,

những người cùng chí hướng niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc, người chí đồng đạo hợp. Đây gọi là chí tâm tín nhạo.

Dùng tâm bình đẳng, niệm giác bình đẳng, an trú như vậy. Ba câu nói này nhất định phải thực tiễn vào trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Tâm bình đẳng là gì? Đối với tất cả các pháp đều không còn chấp trước, không còn phân biệt nữa, đó chính là tâm bình đẳng. Có phân biệt có chấp trước thì không bình đẳng, vì sao chúng ta không buông bỏ được. Buông bỏ này khó khăn như vậy, nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân do chúng ta không biết chân tướng của tất cả pháp. Chân tướng của tất cả các pháp là gì? Trong Kinh Bát Nhã nói: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Chúng ta đem tất cả pháp, dùng lời các nhà khoa học hiện tại, đem nó quy nạp thành ba loại lớn, phân loại thành ba loại lớn, khoa học phân chia là vật chất, tin tức, và năng lượng. Trong Phật Pháp cũng chia làm ba loại lớn: vô minh nghiệp tướng chính là năng lượng; chuyển tướng chính là tin tức; cảnh giới tướng chính là vật chất. Chúng ta dùng thông thường, trong khái niệm phổ thông nói là: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Các cách nói khác nhau này kỳ thực có cùng một ý nghĩa, không hề sai biệt, toàn là huyền tướng, không có một thứ gì là chân thật hết.

Trong kinh giáo Đại thừa nói về sự việc này rất rõ ràng. Thế tánh, tướng trạng, tác dụng của vũ trụ vạn pháp gọi là thể- tướng- dụng. Nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Tướng có, tánh không, cho nên đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Sự có, lý không. Nếu như chúng ta thực sự nhận thức nó một cách rõ ràng rồi, tâm của quý vị tự nhiên liền được bình đẳng trú. Vì sao vậy? Trong tất cả các cảnh giới, sẽ không khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm đã không có, làm sao mà có phân biệt chấp trước được? Đắc bình đẳng trú rồi. Nhưng cho dù chúng ta đạt được, tập khí nặng, tập khí rất khó đoạn. Vãng sanh đến Cõi Thật báo trang nghiêm, trải qua 41 cấp bậc, đem những tập khí này đoạn sạch sẽ rồi, 41 cấp bậc này thời gian bao lâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta ba đại a tăng kỳ kiếp, cho nên nói thành Phật phải mất ba đại a tăng kỳ kiếp là từ câu nói này mà có, có căn cứ vậy. Không phải là bắt đầu từ ngày nay chúng ta học Phật, không phải vậy. Cũng không phải chúng ta nhiều đời nhiều kiếp trước bắt đầu học được. Điều này đều không tính. Đến đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngày đó mới bắt đầu, ba a tăng kỳ kiếp. Cũng tức là nói tập khí khởi tâm động niệm của quý vị không còn. Tập khí này không còn, nói với chư vị rằng, cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai cũng không còn nữa. Cho nên “phàm có hình tướng đều là hư vọng” bao gồm cả y chánh trang nghiêm của cõi Thật báo ở trong đó nữa, không ngoài lệ, bao gồm cả nó vào trong đó. Không có thứ gì là không hư vọng cả.

Năm xưa tôi đọc Kinh Đại Bát Nhã, tôi chỉ xem một lần, tôi tổng kết lại 12 chữ, sáu trăm quyển Kinh Đại Bát Nhã giảng những gì? Giảng “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Nếu như thực sự thể hội rồi, chúc mừng quý vị. Đó chính là gì? “Như thị an trú, đắc bình đẳng trú”. Tâm quý vị đã an nơi “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Quý vị có thể an trú vào trong bốn câu này, quý vị liền đắc bình đẳng trú rồi. Nói cách khác, quý vị đối với tất cả pháp thế xuất thế gian sẽ không còn có phân biệt chấp trước nữa. Nhưng tập khí vẫn còn, tập khí nó không làm trở ngại. Cũng tức là nói nó sẽ không quấy nhiễu cảnh giới của quý vị, sẽ không quấy nhiễu tín tâm của quý vị. Đây cũng là đại ý của “đắc bình đẳng trú”.

Một câu danh hiệu Phật này tức là thật tướng, tức là toàn thể pháp giới, tức là thể tánh bình đẳng của các pháp. Nhưng có thể niệm niệm tương tục, niệm mà vô niệm, vô niệm mà niệm. Nên nói “đắc bình đẳng trú”. Đây là quy kết về công phu niệm Phật của pháp môn Tịnh Tông. Trong công phu niệm Phật của pháp môn Tịnh Tông, hiện tại

chúng ta thấy có hay không? Có, chúng tôi tin rằng không ít người. Người như vậy luôn luôn bị đại chúng bỏ qua, không ai để ý đến. Những người nào? Những ông già bà lão, quý vị xem họ suốt ngày từ sáng đến tối cầm xâu chuỗi, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, dường như cái gì cũng không biết, bất luận quý vị hỏi họ điều gì, họ trả lời quý vị chính là bốn chữ A Di Đà Phật. Họ không nói đúng, họ cũng chẳng nói sai, bất luận là quý vị hỏi họ những gì, họ đều là A Di Đà Phật. Lúc vãng sanh biết trước giờ đi, tướng lành hi hữu. Vì sao vậy? Họ trú bình đẳng trú rồi. Tất cả pháp thế gian xuất thế gian chính là A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra không còn thứ gì nữa cả. Đến thế giới tây phương cực lạc, Phật A Di Đà cũng không còn, cũng không cần nữa, thực sự không cần nữa. Nhưng nếu như lúc quý vị gặp họ, quý vị nhìn thấy họ vẫn đang niệm A Di Đà Phật, đó là sự việc gì vậy? Đó là biểu pháp, đó là dạy cho quý vị. Bản thân đã thành tựu rồi. Đó chính là oai nghi hữu tác. Họ dạy quý vị bí quyết này, phương pháp của bí mật này, liền có thể ngay trong đời này viên mãn thành Phật. Nếu như quý vị không tin tưởng, lại muốn học điều này, lại muốn học điều kia, đó chính là điều trong kinh Đại thừa nói, quý vị không có duyên với Phật. Phật không độ người vô duyên. Duyên của quý vị chưa thành thực, người chưa thành thực rất nguy hiểm, vì sao vậy? Sợ đọa ba đường ác, còn phải tiếp tục làm việc lục đạo luân hồi, đó gọi là thiên trường địa cửu, không biết đời nào kiếp nào quý vị mới ra khỏi được. Quý vị vì sao mà không chịu buông bỏ!

Trong kinh giáo Đại thừa quý vị xem xem bộ kinh này, chú giải này của Niệm Lão trích dẫn 193 loại kinh luận, mỗi câu đều là nhắc nhở chúng ta buông bỏ vạn duyên, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, chính là trú bình đẳng trú. Phải thực sự nhận thức được câu danh hiệu Phật này, chính là thật tướng. Câu danh hiệu Phật này chính là toàn thể pháp giới. Quý vị niệm một câu danh hiệu này, tâm quý vị, thân quý vị sẽ cùng với toàn thể pháp giới dung thành một thể. Quý vị sẽ trở về thật tướng, trở về với pháp giới. Nói hiện thực hơn một chút, tai nạn quý vị gì cũng không còn nữa. Trong thật tướng không có tai nạn, trong pháp giới không có trói buộc, tức là các pháp thể tánh bình đẳng. Câu danh hiệu Phật này, quý vị xem đúng là không thể nghĩ bàn. Thể tánh của các pháp bình đẳng, thật là vĩ đại. Nhưng có thể niệm niệm tương tục, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, vậy thì thực sự đắc bình đẳng trú rồi. Niệm bốn chữ, sáu chữ, đều giống nhau, không có sai biệt. Niệm bốn chữ cũng được, niệm sáu chữ cũng được. Giống như lão pháp sư Đệ Nhàn bình thường dạy mọi người, một câu danh hiệu Phật này niệm tiếp tục, niệm mệt rồi thì nghỉ ngơi, nghỉ ngơi khỏe rồi quý vị lại tiếp tục niệm tiếp. Quý vị xem tự tại biết bao, mảy may áp lực cũng không có, mệt rồi thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi vừa tỉnh lại tiếp tục niệm. Đây gọi là tịnh niệm tương tục, không hoài nghi, không xen tạp. Từ sáng đến tối chỉ một câu danh hiệu Phật. Anh thợ hàn niệm thành công rồi. Quý vị xem ba năm, biết trước giờ đi, không có sinh bệnh. Đứng mà vãng sanh. Sau khi chết rồi vẫn đứng vậy ba ngày. Đợi sự phụ của anh ta làm hậu sự cho, đứng ba ngày. Khoảng hơn 40 năm trước, gần 50 năm trước, hơn 40 năm trước. Tôi ở Phật Quang Sơn dạy học. Phật Quang Sơn có một người làm công quả nói với tôi, hàng xóm của họ, một bà cụ niệm Phật, cũng chính là một câu danh hiệu Phật niệm ba năm. Cũng biết trước giờ đi, đứng mà vãng sanh, ông tận mắt nhìn thấy rồi, nói với chúng tôi, đây là sự thật không giả dối tí nào. Lúc đó tôi dẫn theo khoảng mười mấy người học trò, ban đêm trăng sáng rất đẹp, ngồi bên hồ sen chúng tôi thảo luận Phật Pháp, ông ấy đi đến chỗ chúng tôi, nói lời này với chúng tôi, khuyên chúng tôi niệm Phật, chúng tôi vĩnh viễn sẽ không quên được, cũng niệm ba năm. Ví dụ như vậy rất nhiều!

Tôi ở Mỹ lão cư sĩ Cam nói với tôi một người bạn của ông ấy, cũng là bạn học Phật, con trai đều học hành ở Mỹ, sau khi tốt nghiệp làm việc tại Mỹ, kết hôn, sanh con,

liền đón mẫu thân đến Mỹ để chăm sóc nhà cửa, chăm cháu, làm việc nhà, bà ấy không oán không buồn, mỗi ngày chăm sóc vô cùng chu đáo, ở được mấy năm, cháu nội có thể gửi nhà trẻ, có lẽ là bốn, năm tuổi rồi. Mỗi ngày bà lo liệu việc nhà xong, chăm sóc cuộc sống cho cả nhà, không ai nhìn thấy bà niệm Phật, bà thực sự niệm Phật, bà ở nhà không đi đâu cả. Sáng sớm vào ngày vãng sanh hôm đó, sáng sớm thường là bà nấu cơm sáng, sau khi con trai, con dâu, cháu nội thức dậy, không thấy bà hôm nay nấu cơm sáng cảm thấy vô cùng kỳ lạ, nên mở cửa phòng bà vào xem, bà cụ áo quần ăn bận rất chỉnh tề, mặc áo tràng, ngồi xếp bằng trên giường, gọi bà không thấy trả lời, đi đến trước mặt nhìn kỹ, bà đã đi rồi. Đi lúc nào không có ai biết. Biết trước giờ đi, làm sao mà biết trước giờ đi? Bên cạnh giường bà có để tờ di chúc, dặn dò hậu sự, viết rất rõ ràng. Hơn nữa còn giúp con trai, con dâu, cháu trai may sẵn áo tang rồi, may lúc nào thì cũng không ai biết, từng phần từng phần vậy. Hậu sự bà cũng sắp đặt xong rồi, tin tức này truyền đến những người bạn học Phật, mọi người đều đến thăm, niệm Phật tiễn bà đi, kỳ thật bà ấy đã đi rồi, không ai là không cảm thán. Bà biểu pháp như vậy, quý vị xem độ được biết bao nhiêu chúng sanh, làm cho những người niệm Phật đều sanh khởi tín tâm, cũng sanh khởi tâm tầm quý. Sánh với bà ấy thì không bằng bà ấy rồi! Người ta vì sao lại có được công phu tốt như vậy? Không có gì khác, chính là ở đây nói bà đắc được bình đẳng trú, bí quyết chính là đây vậy. Công phu của quý vị không thể thành tựu, chính là do trong tâm quý vị còn có vọng niệm, tâm quý vị còn bất bình. Trong tâm quý vị còn có tự tư tự lợi, còn có danh văn lợi dưỡng, còn có những tập khí được mất chưa buông bỏ được. Cho nên tuy niệm niệm tương tục. Trong niệm niệm của quý vị có xen tạp, có dấu hỏi ở trong đó. Từ đó có thể biết nghe kinh, nghe pháp quan trọng. Vì sao vậy? Trong kinh giáo đem chân tướng sự thật nói với chúng ta, chúng ta thực sự thông đạt chân tướng sự thật rồi, quý vị mới thực sự buông bỏ. Nói với quý vị rằng, thực sự buông bỏ, không phải là buông trên mặt sự tướng. Cũng giống như bà cụ ở San Francisco này, bà mỗi ngày làm việc, việc bà ấy không buông, buông bỏ cái gì? Ý niệm buông bỏ rồi. Không dễ dàng, tình chấp đã buông bỏ rồi. Quý vị xem tình chấp đối với con cháu bà ấy buông bỏ rồi. Đây là điều khó buông bỏ nhất. Tất cả tất cả trong thế gian này, bà đã buông bỏ hết rồi. Cũng tức là nói không có một mảy may lưu luyến nào. Như vậy mới có thể trú bình đẳng trú. Chúng ta không thể nào đến cảnh giới này, thực sự mà nói, quý vị còn bất bình, tâm của quý vị còn chưa thanh tịnh, còn có nhiễm ô. Nhiễm ô như thế nào? Sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, quý vị sẽ khởi tâm động niệm, tức là nhiễm ô. Gặp được điều gì? Hợp với ý của bản thân quý vị sanh tâm hoan hỷ, không hợp với ý của bản thân quý vị không hoan hỷ. Quý vị sẽ khởi ý niệm này, ý niệm này gọi là nhiễm ô. Tâm vốn thanh tịnh, bị nhiễm ô rồi. Tâm có cao thấp, đây là bất bình. Có nhiễm ô, có bất bình, niệm niệm tiếp nhau cũng không được. Vì sao vậy? Vì nó phá hoại sự thanh tịnh bình đẳng của quý vị rồi, đều do bản thân buông bỏ chưa được, không nên trách người khác. Người khác không có lỗi làm. Trong cảnh giới sáu trần không có lỗi làm. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần cũng không có lỗi. Lỗi ở đâu? Lỗi là do phân biệt của ý thức thứ sáu, chấp trước của mặt na thức thứ bảy. Lỗi làm là ở hai điều này. Sáu căn, sáu trần, sáu thức đều không có lỗi làm. Cho nên các nhà pháp tướng duy thức học nói với chúng ta: chuyển thức thành trí, thức thứ sáu thức thứ bảy chuyển từ nhân. Năm và tám thì chuyển từ quả. Chuyển từ quả thì không vấn đề gì, nhân vừa chuyển, A lại ya và năm thức trước liền theo đó mà chuyển. Sáu, bảy không chuyển, hai thức đó quý vị dùng phương pháp gì cũng chuyển không được. Quý vị không thể nào chuyển được. Vậy chúng ta liền hiểu được, công phu của chúng ta dùng ở đâu? Chính là dùng nơi thức thứ bảy không chấp

trước. Quý vị chấp trước bốn đại phiền não thường theo sau. Quý vị có thể không chế được bốn đại phiền não, mặt na sẽ chuyển ngay.

Thứ nhất chúng ta biết được vô ngã, ngã kiến là căn, ngã ái, ngã si, ngã mạn, đây chính là ba độc tham sân si. Đầu tiên phá ngã kiến. Thực sự làm được như trong Kinh Kim Cang đã nói: vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Vậy không phải là bình đẳng rồi sao? Thấy tất cả mọi người, xem tất cả các việc, nhìn tất cả vạn vật là gì? Toàn là A Di Đà Phật. Một trái tim chân thành cung kính. Đối với với bất cứ ai cũng mỉm cười A Di Đà Phật, đối với tất cả vạn vật cũng đều là A Di Đà Phật. Họ trú bình đẳng trú, vậy là tuyệt vời rồi! Trú bình đẳng trú là người nào? Là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chúng ta có thể học được hay không? Về lý mà nói thì có thể, người người đều có thể. Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, không có ai chướng ngại quý vị, không có bất cứ sự vật nào chướng ngại quý vị. Chướng ngại quý vị là mặt na và ý thức của bản thân quý vị. Mặt na và ý thức cũng không phải là thứ xấu xa. Quý vị thực sự chuyển trở lại rồi, thì mặt na thức liền trở thành bình đẳng tánh trí, ý thức thức sáu liền trở thành diệu quan sát trí. Không phải là thứ xấu xa, không có thứ gì là không tốt. Người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành. Vấn đề là do quý vị có biết hay không.

Chúng ta mỗi ngày cùng nhau học tập, chia sẻ cùng nhau, càng quan trọng hơn là phải cùng nhau đi lên. Những học viên trong học viện đã đi lên rồi, học viện này chính là thế giới Cực Lạc thu nhỏ. Thế giới Cực Lạc là chư thượng thiện nhân sáng tạo ra. Phật Thích Ca Mâu Ni trong tiểu bản kinh Di Đà có giới thiệu cho chúng ta, nói rất rõ ràng, cư dân ở nơi đó “đều là chư thượng thiện nhân câu hội một chỗ”. Chúng ta có thể y giáo phụng hành, mọi người chính là chư thượng thiện nhân. Vì sao vậy? Vì chí tâm tín nhạo mà.

Dùng tâm bình đẳng, niệm bình đẳng giác, an trú như vậy. Đây là chư thượng thiện nhân. Học viện đó chính là thế giới Cực Lạc. Phải niệm đến niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, niệm hay không? Thật niệm rồi. Từ sáng đến tối chưa từng dùng nghỉ. Vậy vì sao gọi là vô niệm? Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Đây gọi là vô niệm. Từng tiếng danh hiệu Phật đều là vô niệm mà niệm, niệm mà vô niệm. Đây là cảnh giới gì? Đây là tự tánh pháp nhĩ như thị lưu xuất ra. Đây là Di Đà. Ai là Di Đà? Bản thân là Di Đà. Di Đà bi nguyện vô tận tiếp dẫn chúng sanh.

Dưới đây mấy câu nói rất hay: “Như thị tâm hành”, quý vị dùng tâm như vậy, hạnh như vậy, đây thực sự là Bồ Tát hạnh. Thế nào thực sự là Bồ Tát hạnh? Pháp thân Bồ Tát hạnh. Chúng ta hiện tại không phải là Pháp thân Bồ Tát, thực sự có thể hành Bồ Tát hạnh, đó là Di Đà Bốn nguyện oai thần gia trì, cũng tức là nói đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Chưa đến thế giới Cực Lạc, ở tại đây đã là A Duy Việt Trí Bồ Tát rồi.

“Triển chuyển giáo thọ, đồng quy Cực lạc”, bản thân chúng ta thực sự làm được rồi, liền ảnh hưởng đến người xung quanh, người xung quanh làm được rồi, lại ảnh hưởng đến người xung quanh nữa, phạm vi này càng ngày càng lớn. Đây là thành tựu công đức vô lượng.

“Phổ huệ chúng sanh chân thật chi lợi”. Phổ là phổ biến, không có phân biệt, không có chấp trước, không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng, không phân biệt nam nữ già trẻ, không phân biệt giàu nghèo sang hèn, đây gọi là thực sự bình đẳng. Đây gọi là phổ. Huệ là trao cho. Phổ biến trao cho chúng sanh lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật là gì? Chính là một câu A Di Đà Phật. Lợi ích chân thật!

“Nên nói tu Bồ Tát hạnh”, đây là tu hành chân thật, đang tu hành Bồ Tát hạnh một cách chân thật. Tu hành như vậy, tự nhiên đầy đủ công đức căn bản của tất cả Phật quả.

Tu hành là nhân, có nhân ắt có quả báo. Quả báo là gì? Tự nhiên đầy đủ, không phải là miễn cưỡng. Đầy đủ những gì? Tất cả Phật quả. Quả đức của tất cả chư Phật vô lượng kiếp tu hành, là căn bản của công đức. Căn bản công đức, nói cho quý vị rằng, đó chính là một câu danh hiệu Phật này. Tất cả đều quy kết vào sáu chữ hồng danh này.

Như Hội Sớ viết: Bồ Tát lục độ, gốc của tất cả công đức, nên gọi là đức bản. Bồ Tát tu hành bồ thí, bồ thí là buông bỏ. Buông bỏ là diệu đức. Bồ thí là tùy duyên diệu dụng. Trì giới là oai nghi hữu tác. Nhẫn nhục là nhu hòa chất trực trong bốn đức. Sau đó tinh tấn là đại chúng sanh khổ. Quý vị nghĩ xem có đúng hay không? Hai điều cuối cùng là thiên định và bát nhã, đều dùng vào trong bốn độ trước. Trong bồ thí có định và có tuệ. Trong trì giới có định có tuệ. Nhẫn nhục tinh tấn đều có định có tuệ, là đức bản của Bồ Tát. Chúng ta học rồi sẽ biết dùng. Dùng càng thuần thực, càng dùng càng thiện xảo. Quý vị không dùng liền sanh phiền não. Quý vị biết dùng liền sanh trí tuệ. Không những sanh trí tuệ mà định ở trong đó. Giống như trưởng giả Dục Hương trong Kinh Hoa Nghiêm, đó là một người tu thiên định, chưa rời tướng thế gian, nhập định ở đâu? Trong cuộc sống hằng ngày. Chúng ta sẽ không nhập được. Mắt của người ta thấy sắc, mắt ở nơi sắc tướng nhập định. Nhập như thế nào? Mắt nhìn thấy cảnh giới tướng bên ngoài, thứ gì cũng nhìn thấy rồi, nhập định là gì? Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, mắt nhập định trên sắc tướng. Mỗi mỗi họ đều rõ ràng, đều hiểu rõ đó là trí tuệ. Như như bất động đó là thiên định. Tai ở trong âm thanh mà nhập định, khai trí tuệ rồi. Mũi ở nơi mùi hương, mùi vị mà nhập định, lưỡi nếm vị, nếm vị trong lúc ăn uống đã nhập định rồi, quý vị nghĩ xem đây gọi là tùy duyên diệu dụng. Chúng ta khởi phân biệt, khởi chấp trước, trong đó kéo nhau mà khởi lên theo, tức là tham, sân, si, mạn, nghi cùng nhau đến rồi. Phạm phu trong cuộc sống hằng ngày khởi lên những thứ này, sinh thất tình lục dục, tham, sân, si, mạn. Bồ Tát không sanh những thứ này, sanh trí tuệ. Tác dụng của thiên định lớn biết bao! Thiên định không phải ngồi xếp bằng quay vào vách, thiên định xếp bằng quay vào vách không khởi tác dụng. Thiên định nên dùng vào trong cuộc sống hằng ngày, hoạt bát linh động. Lúc đạt được công phu thiên định sâu, mới thực sự khế nhập cảnh giới này, niệm mà không niệm, không niệm mà niệm, nhập cảnh giới bình đẳng. Cho nên đây gọi là đức bản.

Ý nghĩa thứ hai, tuyển chọn nhiếp thủ quả hiệu, có thể lưu xuất ra lục độ vạn hạnh làm bốn nguyên của các đức. Trong đầu ngoặc đơn này nói, đây vẫn dùng trì đức hiệu Phật là đức bản. Phật hiệu này chính là Nam mô A Di Đà Phật. Danh hiệu A Di Đà Phật là nguồn gốc của các đức, căn bản của vạn đức, quý vị nghĩ xem, khắp pháp giới hư không giới, chúng sanh hơi có một tí trí tuệ, đều hiểu được đoạn ác tu thiện. Ngày nay toàn thế giới đều biết lời dự đoán của tộc Maya cổ xưa, nói sang năm là ngày tận thế-2012. Tôi ở trong và ngoài nước gặp không ít đồng tu, đem vấn đề này đến hỏi tôi, mọi người đều cảm thấy lo sợ bất an, hỏi tôi phải làm thế nào? Tôi trả lời họ, tai nạn có thể có, đây không phải là một câu trả lời khẳng định, trả lời nước đôi vậy. Khẳng định, không phải là khẳng định, có thể có. Có thể hóa giải hay không? Đáp án chắc chắn là có. Ngay cả các nhà khoa học nước ngoài cũng nói ra, chỉ cần cư dân trên trái đất có thể giác ngộ. Thực sự có thể bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, tai nạn này có thể hóa giải được. Cho dù không thể hóa giải hoàn toàn, cũng giảm nhẹ một mức rất lớn, sẽ không tạo thành ngày tận thế. Tôi tin tưởng câu nói này.

Lại có nhà khoa học nêu ra những số liệu nói với chúng ta, ông ấy dùng tổng số nhân khẩu trên toàn thế giới, căn bậc hai của một phần trăm số đó, tính toán như vậy thì khoảng bao nhiêu người? Ông ấy nói khoảng 8000 người, cũng tức là nói trên trái đất có được 8000 người hồi tâm, giống như vừa mới nói có 8000 người thực sự bỏ ác làm thiện,

cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, liền có thể cứu giúp trái đất, liền có thể hóa giải tai nạn trên trái đất. Có người hoài nghi, trên trái đất hiện tại theo thống kê của các nhà khoa học có khoảng 6,5 tỷ người, 8000 người làm thiện có thể cứu được sao? Tào tổ tông có một câu nói rất hay: tà không thắng chánh. 6,5 tỷ người tà, tà tri tà kiến, tà niệm tà hạnh, 8000 người chánh tri chánh kiến, chánh niệm chánh hạnh, liền có thể giúp cho trái đất này, hóa giải đại thiên tai. Tôi tin tưởng câu nói này. Vậy 8000 người đó có hay không? Tôi tin tưởng chắc chắn có. Trên thế giới này thiện tâm nhân sĩ của các tín ngưỡng tôn giáo không chỉ là 8000 người. Toàn thế giới tín đồ Cơ đốc giáo và Thiên Chúa giáo cộng lại là hơn 2,1 tỷ người, tín đồ của Islam giáo hơn 1,5 tỷ người, tín đồ Phật Giáo không có thống kê chính thức, nhằm tính sơ lược có lẽ cũng sáu trăm triệu đến bảy trăm triệu người. Trong số nhiều người như vậy, lẽ nào không có được 8000 người thiện sao? Tôi không tin. Chắc chắn có! Những người này tâm địa thiện lương, không tranh với người, không cầu ở đời, nhìn thấy chúng sanh tạo nghiệp chịu báo, có thể không có tâm từ bi sao? Có tâm từ bi, họ thực sự cầu nguyện, thật sự sám hối thay cho những chúng sanh tạo nghiệp đó. Cho nên tôi tin tưởng sang năm rất có thể vẫn bình an vô sự mà đi qua, nhưng chúng ta phải biết sự cầu nguyện này, sức mạnh, năng lượng của ý chí tập thể vô cùng lớn. Giới khoa học cũng thừa nhận, nhưng vẫn là trị ngọn không phải là trị gốc. Muốn trị gốc nhất định là có đại đa số người hồi tâm hướng thiện, xã hội này mới có thể đạt được trường trị cửu an, cư dân trên trái đất mới có thể thực sự đạt được hạnh phúc mỹ mãn. Đây không phải là việc mà cầu nguyện có thể đạt được. Điều này phải dùng giáo dục, giáo dục thánh hiền, giáo dục tôn giáo, cho nên giáo dục tôn giáo phải nhận thức về nó, phải nghiên cứu nó, không thể nói nó là mê tín. Nếu như quý vị không nghiên cứu, không nhận biết, cho rằng nó là mê tín, bài xích nó, xa cách nó, thiên tai liền hiện tiền. Điều này không thể không biết.

Năm xưa vào thập niên 70, tiến sĩ Townenbe người Anh nói, muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật Pháp Đại thừa. Văn hóa truyền thống xưa chính là ba nhà Nho Thích Đạo, ba nhà này như cái đỉnh có ba chân, thiếu một chân thì bị nghiêng mất. Xã hội đó mấy ngàn năm trường trị cửu an là nhờ vào ba nhà này. Ba nhà này dạy học tương trợ tác thành cho nhau. Đây là đặc sắc của văn hóa truyền thống xưa. Bây giờ tôi chỉ cần Nho, chứ không cần Phật và Đạo thì Nho cũng không có nữa, có một thứ thì chắc chắn ba thứ đều có. Một thứ không có nữa, thì ba thứ đều không có. Ba nhà là một thể! Đều nhận biết vũ trụ vạn vật và bản thân chúng ta là một thể. Trong kinh Phật nói rất tường tận, cho nên Townenbe đặc biệt nhắc đến Đại thừa. Hiện nay chúng ta gặp phải những khổ nạn như vậy có chịu nghiên cứu về Nho, Thích, Đạo hay không, xem xem phải chăng thực sự có thể giải quyết vấn đề? Chúng tôi đang làm, làm đến nay là 53 năm rồi. Chúng tôi dùng công cụ khoa học khoảng hai mươi năm rồi. Chúng tôi dùng mạng internet hai mươi năm rồi, chúng tôi dùng truyền hình vệ tinh đến năm nay là chín năm rồi, khởi tác dụng rất lớn. Tôi tin rằng chúng ta trong cái vòng nhỏ nhoi này, đã không chỉ là có 8000 người thiện. Chúng ta cùng nhau thực sự học Phật, thực sự “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, 53 năm cùng nhau học tập, thâm nhập kinh tạng. Trong kinh điển nhiều nghĩa thú đến như vậy, chúng ta mới có thể nhìn ra được, mới hiểu được ý nghĩa của nó, biết được làm thế nào để thực tiễn vào cuộc sống chính mình. Thực sự làm được không tranh với người, không cầu ở đời. Việc Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu với chúng ta về thế giới tây phương Cực Lạc, chúng ta không có một chút nghi hoặc nào. Chúng ta có thâm tín, có thiết nguyện, chúng ta có lòng tin nhất định được vãng sanh Tịnh Độ. Chúng ta đối với thế gian này thực sự buông bỏ rồi. Sẽ không còn mảy may tham luyến nào. Vì sao vậy? Biết được vạn pháp đều

không, biết được tất cả các pháp tất cánh không, bất khả đắc, trú bình đẳng trú, đắc đại tự tại. Đắc được là thanh tịnh mỹ mãn.

Thầy Phương Đông Mỹ năm xưa giới thiệu Phật Pháp cho tôi, ông nói học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Chúng tôi mỗi ngày đều không rời thầy giáo. Niệm niệm đều nhớ đến giáo huấn của thầy giáo, ân đức của thầy giáo. Làm cho chúng ta giải thoát khỏi thế gian khổ nạn này. Ân đức này vượt qua cả cha mẹ. Làm thế nào để báo đáp? Đó chính là nghiêm túc mà học tập. Đại sư Chương Gia dạy tôi buông bỏ, nhìn thấu, liền có thể khế nhập cảnh giới Như Lai. Y giáo phụng hành, đây là báo ân! Đem những điều mình học tập được, thể nghiệm được từng chút từng chút lợi dụng cơ duyên này cùng chia sẻ với các đồng học. Đây là nói hoằng pháp lợi sanh. Tôi phải làm cho tốt. Tôi hi vọng mọi người đều có thể đạt được. Tôi thực sự hiểu rõ những điều Phật Pháp nói, 60 năm nay, học Phật 60 năm rồi, chứng minh những điều đức Phật nói trong kinh như: bố thí tài vật được giàu có, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Thực sự không giả dối tí nào, càng bố thí càng nhiều, niềm vui của tu ba loại bố thí, vui không thể tả, niềm vui số một của nhân sinh. Quý vị nếu có thể làm được, thí mà không thí, không thí mà thí, nhập cảnh giới Phật rồi.

Xem tiếp đoạn dưới đây. Nguyên thứ 47 “văn danh đặc nhãn”, nhất nhị tam nhãn, nhãn là an nhãn vậy. Chữ nhãn này là chữ hội ý. Quý vị xem tướng của nó, phía dưới là chữ tâm, phía trên là chữ đao, là một con dao. Dao cắm vào tim quý vị, quý vị còn có thể an nhãn không. Đoạn trước nói là an trú? Như không có việc này! Từ trên tướng này, tướng của chữ, quý vị có thể lãnh hội được ý nghĩa của nó. Đặc biệt là trong nghịch cảnh, trong ác duyên, phải nhẫn được, phải nhường được, phải buông xuống được. Tôi có, họ cần, cho họ là được rồi. Hà tất phải so đo? Tiền tài mình dùng hay họ dùng đều giống nhau cả. Họ cần thì cho họ, hoan hoan hỷ hỷ. Nếu như trong số mệnh có thì không mất được, càng xả thì càng nhiều. Trong mệnh không có thì không có được. Bất luận dùng phương pháp gì, quý vị đạt được đều là trong số mệnh quý vị đã có. Quý vị nói xem không phải là quý vị oan uổng sao? Quý vị dùng thủ đoạn không bình thường để có được, trong mệnh có, cùng lắm thì quý vị có được chỉ đến sớm trước vài ngày thôi, chỉ vậy mà thôi. Dùng thủ đoạn không chính đáng mà có được, quý vị trả giá một cách thâm hiểm, cái giá đó là gì? Thọ mạng. Thí dụ như quý vị có 100 năm giàu có, dùng thủ đoạn không chính đáng để lấy nó, năm mươi năm đã lấy được hết sự giàu có của một trăm năm rồi. Quý vị phải trả giá như thế nào? Thọ mạng 50 tuổi là hết rồi, quý vị đã tiêu hết sự giàu có 100 năm của quý vị rồi, quý vị phải trả giá như vậy. Điều này thật không đáng. Nếu như quý vị tùy thuận tự nhiên. Cổ nhân nói quân tử yêu tài, lấy nó có đạo, lấy nó một cách như lý như pháp. Quý vị có thể hưởng thụ 100 năm, quý vị trường thọ. Hiểu được chân tướng sự thật, nó không phải là sức người có thể có được, hà tất tôi phải thế! Phật đã nói cho chúng ta chân tướng sự thật, hóa ra những thứ mà thân ta có bao gồm cả thông minh trí tuệ, đều từ bố thí mà có được. Vậy ta phải tu nhân cho nhiều thì tốt biết bao, càng thí càng nhiều! Nhiều đến mức quý vị hưởng không hết được. Ví dụ như 100 năm là thọ mạng của quý vị, 100 năm đến rồi, phước báo của quý vị rất lớn còn chưa hưởng hết, vậy thì phải làm sao? Kéo dài tuổi thọ. Quý vị có thể sống đến 110 tuổi, 120 tuổi, 130 tuổi, 150 tuổi. Kéo dài thọ mạng rồi.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế có một người học trò, một vị tỳ kheo lớn tuổi, 160 tuổi, là người cao tuổi nhất trong số đệ tử của Ngài. Cho nên con người phải nhìn thấu, hiểu được chân tướng sự thật, họ mới thực sự buông bỏ, không hiểu được chân tướng sự thật họ không buông bỏ được. Sau khi hiểu rõ rồi tự nhiên họ liền buông

bỏ được. Cho nên học tập kinh giáo là giúp chúng ta hiểu được chân tướng sự thật, công phu thực sự chính là buông bỏ.

Chúng ta xem đoạn dưới đây.

Bản Ngụy Dịch nói: thứ nhất thứ hai thứ ba pháp nhãn, là bản dịch của Khương Tăng Khải. Pháp nhãn là pháp vì lý chứng được, tâm an nơi pháp là nhãn, pháp mà Phật nói, là lý mà Phật chứng được. Phật vì chúng ta giảng kinh thuyết pháp, chúng ta hiểu rõ rồi. Tâm của chúng ta thực sự an nơi lời Phật giáo huấn, đây gọi là nhãn. Chúng ta thực sự làm theo.

Trước khi học Phật, quý vị bảo tôi bố thí, tôi rất khó mà làm được. Vì sao vậy? Kiếm tiền thật không dễ dàng, rất khó. Làm gì có đem cho người ta dễ dàng như vậy? Sau khi học Phật hiểu được đạo lý này rồi, khó khăn hơn nữa chúng tôi cũng sẽ giúp đỡ người khác. Tôi còn có một bát com, tôi sẽ chia cho người khác một nửa, ngày mai tuy tôi không có thứ gì ăn, hôm nay cũng có thể sống được, hôm nay tôi cũng có thể nhường một nửa cho người khác. Chưa hiểu rõ được đạo lý này thì chưa làm được, chưa hiểu được đạo lý này, thậm chí học một số phương pháp không bình thường, đi lấy được một số tài sản, sau khi hiểu rõ rồi, những ý niệm này đều đoạn sạch sẽ hết.

Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, một đời chưa từng hóa duyên với người khác, chưa từng hỏi xin tiền ai, hoặc là xin một số tài vật. Hỏi xin người ta, chính là một bát com. Một bát com không nhất định là của một nhà cúng dường, mỗi một nhà ăn còn lại một chút ít, cho Ngài một chút ít, mới đến nhà thứ hai khát thực tiếp. Phật đi khát thực quy định đi bảy nhà, có thể khát thực bảy nhà, xin một bát com. Nếu như một nhà cho quý vị nhiều quá, quý vị có thể ăn đủ rồi, thì không cần đến nhà thứ hai nữa. Bảy nhà nếu chưa làm được, quý vị không cần khát thực nữa, quay về. Quay về có đồng học cúng dường quý vị. Sau khi khát thực xong rồi, không phải là vừa đi vừa ăn, không phải vậy. Bát có một cái nắp, đây lại, sau khi trở về mọi người để lại một, trộn com lại với nhau, hỗn hợp nó lại, ở trong đó lấy phần, ăn nhiều ít thì lấy nhiều ít, cho nên “một bát com ngàn nhà”, lời này là thật. Bởi vì đệ tử Phật năm xưa có 1255 vị, mỗi người đều đi khát thực, trộn lại với nhau thực sự là com một ngàn nhà rồi, cho nên khát thực không được cũng không sao, trở về đều được chia đều ăn như vậy. Ngoài việc này ra, không có yêu cầu người khác bất cứ thứ gì cả. Điều này chư vị nên biết. Áo quần, y phục đều là nhật trong đồng rác, áo quần người ta mặc rách rồi, bỏ rồi, vứt bỏ rồi, nhật đem về giặt giũ sạch sẽ, chỗ nào còn có thể dùng được thì cất lại, chỗ không thể dùng nữa thì không cần, chắp vá mà may lại thành một chiếc áo như vậy, từng miếng nhỏ, giống như hiện nay chúng tôi đắp y, y 25 điều, quý vị xem là từng ô từng ô, đó chính là ở khắp nơi nhật về mà chắp nối lại, vải không giống nhau, màu sắc không giống nhau, sau khi may xong thì đem nhuộm lại, nhuộm thành màu như vậy, màu này là màu hồng, màu vàng, màu xanh, màu đen hỗn hợp lại với nhau. Đây gọi là y hoại sắc. Một đời không làm phiền người khác.

Thế Tôn cũng cho phép người xuất gia, bản thân tự làm một mái nhà tranh nhỏ che gió che mưa, có thể. Ở trên núi chặt vài cái cây, tự mình làm một ngôi nhà tranh nhỏ. Chặt cây ba ngày trước phải cúng thần cây, mời thần cây dọn nhà. Sau ba ngày quý vị mới chặt cái cây này. Quý vị muốn dùng nó, không thể không thông báo cho biết mà tùy tiện chặt đi, điều này không thể được.

Cho nên quý vị nghĩ xem dùng tâm của Phật Bồ Tát, chư đệ tử của Phật y giáo phụng hành. Ngày nay rất nhiều người nói, tôi hóa duyên là làm sự nghiệp từ thiện, làm việc tốt. Cổ thánh tiên hiền và Phật Bồ Tát không khác gì nhau, đều chủ trương, việc nhiều không bằng ít việc, ít việc không bằng không việc. Quý vị muốn hóa duyên để làm

việc tốt, quý vị đã sai rồi! Quý vị ngày ngày y giáo phụng hành, đem công đức hồi hướng về mười phương, đây chính là điều tốt mà quý vị nên làm, những việc tốt khác không phải là quý vị làm. Có người đem tiền tặng cho quý vị nhờ quý vị làm việc tốt, quý vị lân mẫn họ, họ không biết thế nào gọi là việc tốt, điều này có thể làm được. Tốt nhất là phải làm sao? Tiền không nên qua tay. Tôi dạy quý vị làm sự việc gì, quý vị đi làm. In kinh là một việc tốt, mọi người đều biết, tài thí, pháp thí, quả báo có được là tài phú, được thông minh trí tuệ, nhất cử lưỡng tiện, là việc tốt. Chúng tôi in Đại Tạng Kinh, quý vị đem tiền gửi cho tiệm sách đó, gửi tiền cho xưởng in, không nên gửi cho tôi. Tôi đưa số tài khoản ngân hàng của xưởng in đó cho quý vị, tự quý vị đi gửi. Không nên qua tay, chớ đi tìm những phiền phức đó vào người. Xây đạo tràng, thử hỏi xem trong đạo tràng mà quý vị xây đó thực sự có đạo không? Nếu như có đạo, mọi người thực sự được phước, nếu như không có đạo vậy là quý vị tạo tội nghiệp rồi, những người kia cũng oan uổng bị quý vị làm liên lụy. Vì sao vậy? Họ giúp quý vị tạo tội nghiệp. Sai rồi!

Phật Giáo đầu tiên truyền đến Trung Quốc, đạo tràng, tự viện am đường là quốc gia xây dựng. Thời đó đế vương tin Phật, đế vương học Phật, họ là hộ pháp của Phật môn. Người xuất gia không đi ra ngoài hóa duyên. Cho nên tôi suốt đời không xây dựng đạo tràng. Đạo tràng Đồ Văn Ba này có thể nói là một đạo tràng duy nhất, là mọi người hợp sức hợp lực phát tâm giúp những người xuất gia trẻ tuổi hàng chữ Ngô này, thành tựu cho họ, cho họ một nơi để an cư dưỡng đạo. Cho nên đạo tràng này không có kinh sám Phật sự, không có pháp hội, trong đạo tràng này chỉ có dạy học, học tập kinh giáo. Chúng tôi ở đây đăng ký với chính phủ, chính phủ rất quý hóa đã đồng ý cho chúng tôi dùng danh nghĩa học viện, đoàn thể tôn giáo dùng danh nghĩa học viện, chúng tôi ở trong đó, tôi nghe nói, trú được ba bốn năm, chính phủ đến xem, sau khi xem xong họ nói với chúng tôi, họ nói quý vị không phải tôn giáo, quý vị là trường học. Chính phủ thừa nhận chúng ta là trường học, trường học thì phải khai học chiêu sinh, là có kế hoạch này. Hiện tại chính là đội ngũ giáo viên của chúng tôi không đủ, hi vọng ở học viện bất luận là tại gia hay xuất gia, nghiêm túc học tập. Kinh giáo có thể thực sự học tốt một hai môn, quý vị có thể dạy, chúng tôi đi chiêu sinh, chính thức đối ngoại chiêu sinh. Vì sao không hướng ngoại để tuyển thầy giáo? Tuyển thầy giáo từ bên ngoài và tri kiến của chúng ta khác nhau. Phương pháp dạy học không giống nhau, sẽ làm cho đạo tràng này bị nhiễu loạn. Nói cách khác, học viện này là học viện chuyên tông của Tịnh Tông, đạo tràng chuyên tu Tịnh Độ tông, bồi dưỡng hoằng hộ nhân tài cho Tịnh Độ tông. Đây là điều chư vị không thể không biết. Chỉ có “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” thì hoằng hộ nhân tài mới có thể bồi dưỡng ra được. Học nhiều, học tạp rồi thì không được, họ sẽ không có thành tựu, hà huống Phật ở trong kinh thường nói “một kinh thông tất cả kinh đều thông”, một pháp môn thông, tất cả pháp môn đều thông. Sau khi học thành rồi, quý vị tương lai hoằng dương bất cứ một tông nào đều được. Chỉ cần quý vị dùng một khoảng thời gian, quý vị chăm chỉ mà học tập. Cho nên nhấn chính là thừa nhận, chính là khẳng định, chính là làm cho tâm an trở lại.

Đại Thừa Nghĩa Chương quyển thứ chín có nói: “huệ tâm an pháp, danh chi vi nhẫn”, cho thấy nhẫn là trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Từ định mà có, từ tâm thanh tịnh mà có. Con người nếu như không thể nhẫn, thì tâm tình nóng nảy. Họ không có trí tuệ. Con người có thể nhẫn, tâm họ là định, định sanh trí tuệ, cho nên huệ tâm an trú tại pháp. Pháp này là quý vị dùng trí tuệ để khẳng định nó. Quý vị an trụ trên pháp, đây gọi là nhẫn.

Pháp nhẫn trên đây, cách nói của mỗi nhà khác nhau, có sự sai biệt sâu cạn. Đây chính là nguyện thứ 47, chữ nhẫn mà trong nguyện văn nói đến, chỉ nói “thanh tịnh hoan hỷ, đắc bình đẳng trú, tu Bồ Tát hạnh, cụ túc đức bản, ứng thời bất hoạch nhất nhị tam

nhẫn”. Đây là nguyên văn trong kinh. Không nói rõ ý nghĩa của chữ nhẫn này. Cho nên các nhà cũng tức là các tông phái khác nhau, đối với nhất nhị tam nhẫn này, có những giải thích khác nhau. Niệm Lão rất từ bi, đều nêu ra cho chúng ta hết.

Ví dụ như Nhân Vương Kinh, Nhân Vương Kinh nói năm loại nhẫn. Thứ nhất là phục nhẫn, thứ hai là tín nhẫn, thứ ba là nguyện nhẫn, thứ tư là vô sanh pháp nhẫn, thứ năm là tịch diệt nhẫn. Trong Nhân Vương Kinh nói đến năm loại nhẫn. Nhân Vương Kinh Tư Ký đây là bản chú giải. Danh tự của chú giải. Trong nó đối với năm loại nhẫn này có giải thích. Năm loại nhẫn này bắt đầu từ sơ địa. Sơ địa, nhị địa, tam địa đặc vô lậu tín gọi là tín nhẫn. Đây là loại thứ hai. Trước tín nhẫn có chữ phục, là vùi lấp phiền não, cũng có thể nhẫn, công phu đó cạn. Đến tín nhẫn mới coi là thực sự đạt được tín tâm thực sự. Không còn nghi hoặc nữa, gọi là đoạn nghi sanh tín.

Đây là cái thứ nhất, sơ địa, nhị địa, tam địa. Vô lậu tín chính là đoạn nghi sanh tâm thanh tịnh. Tín tâm thanh tịnh.

“Tứ, ngũ, lục địa thú hướng vô sanh”. Vô sanh là tất cả pháp không sanh không diệt, nhưng chưa chứng đắc, hướng theo phương hướng này mà tinh tấn, xưng là thuận nhẫn. Thuận theo phương hướng này mà đi, thuận nhẫn.

Thất, bát, cửu địa các niệm không sanh, gọi là vô sanh nhẫn, cũng gọi là vô sanh pháp nhẫn. Thập địa, Diệu giác đặc quả bồ đề, gọi là tịch diệt nhẫn.

Đây là giảng từ sơ địa trở đi, năm loại nhẫn trong Nhân Vương Kinh, trong các chú giải của các nhà chú kinh cổ, cho rằng là phục nhẫn, tín nhẫn, thuận nhẫn, tức ba loại nhẫn trong bản kinh này vậy. Bản kinh này thứ nhất, thứ hai, thứ ba, có cách nói như vậy. Thậm chí có người cho rằng tam vị thượng trung hạ trong phục nhẫn đầu tiên, phục nhẫn thượng phẩm, trung phẩm, hạ phẩm, cho rằng đó là ba loại nhẫn mà trong Kinh Vô Lượng Thọ nói.

Nên điều không cho Bồ Tát phương khác nghe danh Phật hiệu, lúc đó liền đắc nhất nhẫn, nhị nhẫn cho đến vô sanh pháp nhẫn vậy.

Đây là lời bình của Niệm lão. Cách nói này, là không thừa nhận Bồ Tát thế giới phương khác nghe được danh hiệu Phật A Di Đà, điều này trong kinh nói, ứng thời liền đắc nhất nhị cho đến vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn địa vị này cao. Vậy nhất nhẫn, nhị nhẫn làm sao lại là phục nhẫn thượng trung hạ tam phẩm? Vị thứ đó vẫn còn thấp quá. Cho nên dưới đây Niệm lão liền nêu ra nghi vấn. “nhưng căn cứ theo kinh văn”, trong kinh văn này, trong tam nhẫn bao gồm cả vô sanh pháp nhẫn vậy. Điều này trong kinh văn giảng rất rõ ràng, thứ ba là vô sanh pháp nhẫn.

Trong Ngụy Dịch có pháp nhẫn thứ nhất, thứ hai, thứ ba, cho nên Niệm lão nói trong ba nhẫn này bao gồm cả vô sanh pháp nhẫn. Đây là điều trong kinh văn nói có chứng cứ.

Ngụy Dịch dưới đây có nói rồi. Bản dịch của Khương Tăng Khải nguyện thứ 34 nói: “Nếu tôi thành Phật, mười phương vô lượng không thể nghĩ bàn chúng sanh trong thế giới chư Phật, nghe đến danh hiệu của tôi không đắc Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn, các thân tổng trì ... thì tôi không thành chánh giác”. Ở đây có vô sanh pháp nhẫn.

Vậy bản Tống Dịch thì sao? “Người nghe đến danh hiệu tôi tức thời liền được sơ nhẫn, nhị nhẫn, cho đến vô sanh pháp nhẫn, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề”. Điều này trong kinh văn rất rõ ràng. Cho thấy pháp nhẫn thứ ba trong nguyện văn chắc chắn là vô sanh pháp nhẫn vậy. Đây mới thật gọi là có chứng cứ rõ ràng, không phải tùy tiện mà nói. Vô sanh pháp nhẫn thông thường trong kinh Đại thừa nói là thất địa, bát địa, cửu địa, đã chứng được, địa vị này cao rồi! Thập địa là hạ phẩm của tịch diệt nhẫn, Đẳng giác là trung phẩm, Diệu giác quả vị là thượng phẩm. Đây cũng là điều ngày xưa rất

hiều đại đức sử dụng ba loại nhãn này, nó tương ứng với kinh nghĩa của bản kinh này. Vậy nhất, nhị, tam nhãn này chúng ta xem các nhà nói như thế nào, sau đó tỉ mỉ quan sát xem có tương ứng với tôn chỉ của bản kinh này hay không, cách nói nào tương ứng, đặc biệt là công đức danh hiệu của đức Di Đà không thể nghĩ bàn. Họ đặc nhãn, phải là đặc vô sanh pháp nhãn. Nhị, tam nhãn trước đây không thể là một vị Bồ Tát thông thường, mà là Pháp thân Bồ Tát cấp bậc đã cao, mới có thể nói thông được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 253

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 26.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện- Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 307, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn giữa. Chúng ta từ câu “đẩn cứ kinh văn”, bắt đầu xem từ đây.

Trong ba nhãn này, bao gồm cả vô sanh pháp nhãn, thật không đáng nghi. Đây là nguyện thứ 47 “văn danh đặc nhãn”, trong kinh văn chỉ nói nhất nhị tam pháp nhãn, Niệm lão ở đây trích dẫn Kinh Vô Lượng Thọ bản Ngụy Dịch, bản của Khương Tăng Khải. Nguyện thứ 34 viết: “nếu tôi thành Phật, các loài chúng sanh trong mười phương vô lượng không thể nghĩ bàn của thế giới chư Phật, nghe tên của tôi mà không đặc vô sanh pháp nhãn của Bồ Tát, các thâm tổng trì thì chưa thành chánh giác”. Đây là bản Ngụy dịch.

Bản Tống dịch, đây là bản cuối cùng. “Người nghe được tên ta, lúc đó liền đặc được sơ nhãn, nhị nhãn, nãi chí vô sanh pháp nhãn, thành tựu A nậu đa la tam miệu tam bồ đề”. Cho thấy pháp nhãn thứ ba trong nguyện văn nhất định là vô sanh pháp nhãn vậy. Chúng ta liền có thể khẳng định nhãn thứ ba là vô sanh pháp nhãn.

Lại căn cứ theo Luận Chú viết- chú giải của Vãng Sanh Luận: thấy được Phật kia, Bồ Tát chưa chứng tịnh tâm, Bồ Tát chưa chứng đến tâm thanh tịnh, chỉ cho sơ địa đến thất địa, rốt ráo đặc bình đẳng pháp thân. Lại viết: pháp thân bình đẳng là Bồ Tát pháp tánh sanh thân từ Bát địa trở lên. Lại nói: Nghe chí đức danh hiệu của A Di Đà Như Lai, rốt ráo đặc bình đẳng khẩu nghiệp, đều là nghe danh hiệu Phật, chứng minh chứng đặc vô sanh pháp nhãn. Ý nghĩa quan trọng của đoạn kinh văn này, là chứng minh cho chúng ta, chư Bồ Tát trong mười phương, nghe đến đức hiệu của A Di Đà Phật có thể chứng đến vô sanh pháp nhãn. Có thể chứng đặc cảnh giới cao như vậy. Trong nó có sơ nhãn, nhị nhãn, cho đến vô sanh pháp nhãn. Câu nói này nói rất hay. Kinh văn nói cho chúng ta nhất nhị tam pháp nhãn. Pháp nhãn cũng có thể nhìn nó một cách xuyên suốt, chính là nhất pháp nhãn, nhị pháp nhãn, tam pháp nhãn, có thể có cách nhìn như vậy. Chư Bồ Tát nghe danh hiệu của Di Đà có những thành tựu khác nhau, bởi vì bản thân Tồ tát thứ tự tu học khác nhau, có vị hoàn toàn là phàm phu, có thập tín Bồ Tát, có Thập trụ Bồ Tát, có thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa Bồ Tát khác nhau. Cho nên nghe đến danh hiệu A Di Đà Phật, sự cảm nhận của họ, nhận biết của họ đương nhiên không tương đồng. Đây là điều mà chúng ta có thể tưởng tượng được. Chúng ta là đồng học cùng một lớp, trong quá trình cùng học với một vị thầy giáo, mỗi một đồng học đạt được cũng không giống

nhau. Ví dụ như thi cử vẫn có đúng nhất cho đến người cuối cùng. Đó chính là không giống nhau.

Chư Phật Bồ Tát trong mười phương thế giới, nghe đến đức hiệu của A Di Đà Phật, hoặc là nghe đến bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chân thật thọ dụng mà họ đạt được cũng không tương đồng, nhưng không có ai không đắc pháp nhãn cả. Tuy nhiên đắc được khác nhau, chắc chắn giúp đỡ họ nâng cao công phu mà họ tu hành, nâng cao cảnh giới mà họ khế nhập được, đây là điều chắc chắn vậy.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây. Đây là giải thích cho chúng ta vô sanh pháp nhãn là gì. Danh từ này tôi tin rằng rất nhiều đồng học đều biết. Nhưng rất ít người có thể nói một cách rõ ràng, một cách thấu đáo. Đây là một cơ hội. “Vô sanh pháp nhãn, lược nói là vô sanh nhãn”. Người Trung Quốc thích nói đơn giản, càng đơn giản càng tốt, tuy là đơn giản nhưng ý nghĩa phải rõ ràng, phải đầy đủ. Đây mới là văn chương hay, ngôn ngữ hay. Vô sanh nhãn, điều này dưới đây đã giải thích cho chúng ta, giải thích rất hay. Chân trí an trú nơi thật tướng lý thể bất động vô sanh vô diệt, gọi đó là vô sanh pháp nhãn. Từ đó có thể biết nhãn nghĩa là bất động, nhãn nghĩa là khẳng định, nhãn cũng có nghĩa là chúng ta thừa nhận, không nghi hoặc đối với nó, đây gọi là nhãn. Vô sanh pháp nhãn, Phật nói với chúng ta về thật tướng các pháp. Chân tướng là gì? Chân tướng là tất cả pháp không sanh, tất cả pháp không diệt. Hai câu nói này, chúng ta tỉ mỉ nghiên ngẫm một chút. Nếu như nói tất cả pháp không sanh, không sanh đương nhiên là không diệt. Hai chữ bất diệt này nói không có ý nghĩa gì nữa, bất sanh đương nhiên là bất diệt rồi. Vì sao phải nói bất sanh, sau đó còn nói bất diệt? Bất sanh mà sanh, diệt mà bất diệt, thêm hai chữ này nữa thì ý nghĩa đã khác rồi. Trên thực tế, bất sanh bất diệt chính là ý nghĩa như vậy. Là hiện tượng gì? Phật ở trong kinh, thường thường dùng mộng để làm ví dụ. Đây là ví dụ mà trong kinh giáo dùng nhiều nhất, “mộng huyền bào ảnh”, bốn chữ này đều là ví dụ, nhưng mộng là ví dụ thứ nhất, là ví dụ chủ yếu, ba thứ khác đều là làm nền, có thể dùng, có thể không dùng, có hay không cũng không sao, quan trọng nhất là mộng. Mộng, mỗi người đều có kinh nghiệm nằm mộng. Mộng phải chăng vô sanh mà sanh? Suy nghĩ xem cảnh giới của mộng, sau khi tỉnh lại rồi, phải chăng là không diệt mà diệt? Không sanh mà sanh, không diệt mà diệt. Cho nên thực sự không có sanh diệt. Tất cả những cảnh giới tướng là huyền tướng! Trong con mắt của chư Bồ Tát nhìn những hiện tượng này, tướng tức phi tướng, phi tướng tức tướng.

Các nhà khoa học hiện tại, sau này Niệm lão cũng có nói đến, ông ấy là người học khoa học, cũng trích dẫn những báo cáo của các nhà khoa học lượng tử. Khiến chúng ta dễ dàng cảm xúc được, là hiện tượng vật chất. Tiền ngũ căn của chúng ta mắt tai mũi lưỡi thân có thể cảm giác được đều là vật chất. Sắc tướng là thứ mắt nhìn thấy, là hiện tượng vật chất. Thanh tướng là thứ tai nghe được, cũng là hiện tượng vật chất. Khí vị có thơm có hôi, là cảnh giới mà mũi ngửi được vẫn là vật chất. Mùi vị mà lưỡi nếm được, thứ thân xúc chạm được, quý vị xem mắt tai mũi lưỡi thân là vật chất, đối tượng mà nó tiếp xúc được ở bên ngoài cũng là vật chất, ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài sắc danh thực thùỵ, là hiện tượng vật chất. Trong Phật Pháp nói gọi là lục trần, sắc thanh hương vị xúc là hiện tượng vật chất. Ý căn tiếp xúc được là hiện tượng tinh thần, ý thức thứ sáu, gọi là pháp trần. Cảm thọ, tư duy, tưởng tượng của chúng ta thuộc về hiện tượng tinh thần, đều không phải là thật. Nó từ đâu mà có? Chúng ta dùng cách nói của các nhà khoa học là từ ý niệm mà có. Ý niệm là cơ sở của những hiện tượng này. Nếu như không có ý niệm những hiện tượng này đều sẽ không phát sanh, đều sẽ không tồn tại. Các nhà khoa học nói với chúng ta ý niệm là cơ sở của hiện tượng vật chất. Trong Phật Pháp Đại thừa ý niệm năng sanh, chính là mặt na, mặt na là ý niệm. Chuyển tướng trong ba tế

tướng, tức là chuyển biến, có ý niệm trước, sau mới chuyển biến làm cảnh giới tướng, cảnh giới tướng chính là vật chất. Ba tế tướng nói là nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Nói rõ điều gì? Nói rõ tất cả pháp bất sanh. Vì thế tất cả các pháp chúng ta không thể nói nó có, cũng không thể nói nó là không. Quý vị nói nó không có thì tướng này ngay trước mắt quý vị, làm sao mà không có được? Quý vị nói nó có, nó đích thực không sanh không diệt, nó đích thực là bất khả đắc, tất cánh không, bất khả đắc. Đây gọi là thật tướng các pháp. Cũng tức là nói chân tướng của tất cả pháp. Quý vị thực sự thừa nhận rồi. Điều Phật nói với quý vị ngày nay các nhà khoa học chứng minh được rồi. Chúng ta thừa nhận lời Phật nói là thật, không phải là giả. Biết được tất cả pháp vốn bất sanh. Hiện tiền vẫn là bất sanh. Đây là gì? Đây là trí tuệ chân thật. Trí tuệ khẳng định sự thật này. Cho nên chân trí an trú nơi thật tướng lý thể bất động vô sanh vô diệt. Quý vị đối với sự việc này hiểu rồi, thấu tỏ rồi, không còn nghi hoặc nữa, không còn dao động nữa, đây chính là nhãn. Nhãn này gọi là vô sanh pháp nhãn. Chứng đắc vô sanh pháp nhãn là người nào? Thông thường nói là Thất địa, thất địa trở lên. Tam địa thất bát cửu chứng vô sanh pháp nhãn. Địa vị này cao rồi. 51 địa vị đây là cao nhất, tầng cao nhất, sáu tầng cao nhất. Thất địa là hạ phẩm vô sanh pháp nhãn, bát địa là trung phẩm vô sanh pháp nhãn, cửu địa là thượng phẩm, nhìn thấy chân tướng sự thật rồi. Lại hướng lên nữa khế nhập cảnh giới, tịch diệt nhãn. Biết được khắp pháp giới hư không giới thanh tịnh tịch diệt, tướng đại bát niết bàn. Bát niết bàn ở đâu? Bát niết bàn ngay hiện tại. Thập địa Bồ Tát chứng được rồi. Chúng ta ở ngay trước mắt không nhận thức được, mê mất tự tánh. Thập địa Bồ Tát hạ phẩm tịch diệt nhãn, Đẳng giác Bồ Tát trung phẩm tịch diệt nhãn, Diệu giác Phật quả thượng phẩm tịch diệt nhãn. Chúng ta tin rằng chư Bồ Tát trong mười phương thế giới nghe đến danh hiệu của A Di Đà Phật, đích thực là có thể nói từ Sơ tín vị đến Diệu giác vị tất cả đều có, đẳng cấp của Bồ Tát không giống nhau, nghe đến danh hiệu A Di Đà Phật chắc chắn giúp họ nâng cao.

Xem tiếp Trí Độ Luận có câu, Trí Độ Luận Ngũ Thập, nó có 100 quyển, trong quyển thứ 50. Vô sanh pháp nhãn là trong thật tướng chư pháp bất sanh bất diệt, tín thọ thông đạt, vô ngại bất thoái, đó gọi là vô sanh nhãn, thực sự là chân tướng sự thật. Chư pháp là tất cả pháp, tức ngay hiện tại, ngay ở trước mắt, tất cả pháp này vốn không sanh diệt. Chúng ta hiện nay nhìn thấy dường như là có sanh diệt, là chúng ta nhìn hoa mắt rồi, nhìn sai rồi. Trên thực tế không có sanh diệt, đây là trong thật tướng các pháp.

Bốn chữ dưới đây là ý nghĩa của nhãn. Quý vị tin rồi, quý vị không hoài nghi, quý vị tin tưởng. Tất cả pháp không sanh không diệt, quý vị chấp nhận, quý vị thông đạt, quý vị hiểu rõ rồi. Đạt là hiểu rõ một cách triệt để, không còn mảy may nghi hoặc nào cả. Thông đạt tự nhiên liền không có chướng ngại. Sự quan sát của quý vị không có chướng ngại, sự thấu suốt của quý vị không có chướng ngại, ngôn thuyết của quý vị không có chướng ngại, hành sự của quý vị cũng không có chướng ngại, không thoái chuyển nữa, sẽ không thoái chuyển đến phàm phu nữa, không tin tưởng, không thể tiếp thu, mê hoặc, sẽ không thoái chuyển đến vị thứ này nữa. Đây gọi là vô sanh nhãn. Cho thấy nhãn này chính là “tín thọ thông đạt, vô ngại bất thoái”, đây là nhãn.

Lại Trí Độ Luận Thất Thập Tam viết, vẫn là trong Đại Trí Độ Luận. Vô sanh nhãn cho đến vi tế pháp bất khả đắc, hà huống là lớn, đây gọi là vô sanh. Đắc vô sanh pháp này không làm không khởi các nghiệp hành, đây gọi là đắc vô sanh pháp nhãn. Đoạn này nói rất hay.

Vô sanh nhãn cho đến vi tế pháp bất khả đắc, hà huống là pháp lớn! Vi tế là gì? Nhà Phật nói là vi của cực vi, là tất cả hiện tượng tinh thần và trạng thái nguyên thủy của hiện tượng vật chất. Đây gọi là pháp vi tế. Thế giới này hợp thành như thế nào? Phật tại

Kinh Bát Nhã đã giảng qua, thế giới mà chúng ta cư trú đây là hợp thành như thế nào? Là vi trần tụ tập hợp thành gọi là vi trần tụ. Vô lượng vô số vi trần tụ tập lại với nhau, biến thành trái đất. Phật nói “nhất hợp tướng”. Nhất chính là vi trần, chính là vi của cực vi, tức ở đây nói là vi tế. Tụ tập chúng ta nhìn thấy rồi. Vi trần nhỏ quá chúng ta nhìn không thấy. Vô lượng vô biên vi trần tụ tập lại với nhau, chúng ta nhìn thấy rồi. Nhục nhãn của chúng ta rất không nhạy bén!

Năm ngoái tôi ở Đài Loan chữa trị bệnh nha chu, đầu tiên không hiểu được bệnh nha chu là gì, nhưng răng và lợi giữa đó có một giới tuyến, có một đường viền màu đen đen, chúng tôi không hiểu được đó chính là bệnh nha chu. Chúng tôi không có cảm giác gì, hình như rất là bình thường vậy, đến lúc ăn cơm cảm giác không thuận tiện lắm. Bác sĩ nha khoa vừa xem cho tôi đã nói đây là bệnh nha chu. Hơn nữa bệnh nha chu rất nghiêm trọng. Ông ấy dùng một cây kim, ngay giữa những chiếc răng ở những đường đen đen đó khơi ra một tí, còn nhỏ hơn cả hạt mè đen, một tí ti thôi, khơi thứ đen đen đó ra, đặt lên kính hiển vi, ông ấy nói kính hiển vi với màn hình ti vi, để cho tôi nhìn trên màn hình về điểm đen đó, điểm đen đó là gì? Vi khuẩn. Nhiều ít? Đếm không xuể. Trên màn hình ti vi đầy rẫy, giống như ấu trùng vậy nó lúc nhúc trong đó. Ông ấy nói với tôi, Ngài xem, đây chính là một chút nơi răng ngài được khơi ra. Tôi sững người ra, trước nay chưa từng thấy qua. Tôi nói, ông phóng to nó lên đến bao nhiêu lần? Ông ấy nói 3600 lần. Chúng tôi nhìn thấy rồi giống như ấu trùng vậy. Vậy mới biết thật đáng sợ. Răng đó chỉ khơi ra một tí ti đã khiến chúng ta nhìn thấy nhiều như vậy, trong răng của tôi đã ghê gớm vậy. Hóa ra nói bệnh nha chu của tôi rất nghiêm trọng tôi cũng không tin. Làm cho tôi nhìn thấy như vậy tôi thực sự tin rồi. Ông ấy nói những vi khuẩn này ăn hết chân răng của Ngài rồi. Cho nên răng của Ngài bị lung lay, ăn hết một nửa rồi răng vẫn còn dùng được, ăn hết rồi thì bắt buộc phải thay răng. Những vi khuẩn này phải chăng là nhỏ nhất? Không phải. Vi khuẩn này là pháp vi tế tụ tập lại, không phải thực sự là cực tế vi. Một cực tế vi, chính là Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một khảy móng tay có 320 ức trăm ngàn niêm, khảy móng tay có 320 ức trăm ngàn niêm. Người Trung Quốc tính ra là 320 triệu, đơn vị là triệu, 320 triệu. Trong một khảy móng tay, có 320 triệu pháp vi tế. Đây là nói về pháp vi tế. 320 triệu pháp vi tế tụ tập mới là một cái khảy móng tay. Chúng ta phải tỉ mỉ để quan sát. Trong một giây, một giây nếu như có thể khảy năm lần, một khảy móng tay này chính là một phần năm của một giây. Tình hình mà quý vị nhìn thấy trong đó có 320 triệu. Quý vị làm sao mà biết được? Đây là gì? Đây là tất cả hiện tượng nguyên thủy của vật chất, hiện tượng đầu tiên của nó, bất khả đắc rồi, hà huống là lớn. Lớn là gì? Nó tụ tập lại, tụ tập lại đến lúc lớn nhất liền trở thành trái đất. Trái đất là những pháp vi tế này tụ tập lại, trên trái đất tất cả những sanh vật bao gồm cả nhân loại, động vật, thực vật, sơn hà đại địa, toàn là những hiện tượng do pháp vi tế này tụ tập lại mà thành tựu. Pháp vi tế bất khả đắc, mà trái đất này khả đắc sao? Làm gì có đạo lý này? Cho nên 100 quyển Đại Bát Nhã kinh nói với chúng ta rằng tất cả pháp đó là tất cả pháp trong khắp pháp giới hư không giới, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Phật đem sự việc này nói đi nói lại cho chúng ta 22 năm, nói rõ cho chúng ta chân tướng sự thật này. Bất luận là hiện tượng vật chất cũng vậy, hiện tượng tinh thần cũng như vậy, hiện tượng tự nhiên cũng như vậy, nói tóm lại là một câu “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, lục đạo phàm phu mê mất tự tánh, vọng tâm dụng sự, vọng tâm là tâm tình hời hợt, cho rằng những hiện tượng này là chân thật. Vậy là thiết thời nhiều rồi. Trong ba loại hiện tượng này, khởi tâm động niệm, nói năng hành động, vừa khởi tâm động niệm, vừa nói năng hành động, thì phiền phức đã đến rồi, làm cho nhất chân pháp giới biến thành thập pháp giới, làm cho thanh tịnh bình đẳng giác biến thành lục đạo luân hồi, biến thành tam đồ

địa ngục. Đây chính là nằm mộng, chính là ác mộng. Ác mộng kéo dài tương tục không gián đoạn. Nỗi khổ này liền phải chịu đựng. Nhưng đối với Phật Bồ Tát những vị đã nhìn thấu rồi, thì nỗi khổ này là chịu một cách oan uổng. Vì sao vậy? Nó không có, nó là tất cánh không bất khả đắc, tức giống như quý vị nằm mơ vậy, quý vị mơ đến địa ngục, quý vị đang ở địa ngục chịu khổ. Sau khi tỉnh lại rồi thì chỉ là một cơn ác mộng. Không có việc gì! Thực sự giống như việc này vậy. Trong lục đạo niềm vui trong ba đường thiện là không, không phải là thật. Khổ nạn trong ba đường ác cũng là giả, cũng không phải là thật, phải nhìn thấu, phải buông bỏ, vậy là đúng rồi.

Đây là Đại Trí Độ Luận quyển thứ 73 giải thích cho chúng ta: pháp vi tế bất khả đắc, hà huống là lớn, gọi là vô sanh. Đắc pháp vô sanh này, bất tác bất khởi các hành nghiệp, đây gọi là đắc vô sanh pháp nhẫn, cũng tức là nói, chân tướng sự thật này quý vị thực sự đạt được rồi, vấn đề của quý vị giải quyết được rồi, Vì sao vậy? Vì từ đây về sau không làm nữa. Bất tác ở đây là gì? Là không làm nữa, pháp bất thiện không làm nữa. Tham, sân, si, mạn, nghi không làm nữa. Vậy từ bi hỉ xả phải thì sao? Bồ Tát bố thí trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã làm nữa không? Cũng không làm nữa. Nếu quý vị hiểu theo ý như vậy quý vị đang tạo nghiệp. Quý vị vẫn đang tạo nghiệp luân hồi trong ba đường ác. Quý vị không phải không làm, quý vị thực đang làm. Vậy chữ bất tác đó phải nói như thế nào? Không làm mà làm, làm mà không làm. Đây là Bồ Tát rồi. Bồ Tát có làm hay không? Làm. Quý vị xem chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Cần dùng thân gì để độ họ liền dùng thân đó. Cần dùng pháp gì để độ họ liền nói pháp môn đó. Họ không phải đang làm sao? Đang làm như thế nào? Đang làm họ thực sự lại không làm. Vì sao thực sự lại không làm? Họ hiểu được, tự tha và tất cả pháp đang được nói đều bất khả đắc. Cho nên nói làm mà không làm, không làm mà làm. Họ làm là tam luân thể không. Không làm cũng là tam luân thể không. Họ làm họ trú cảnh giới thật tướng. Thực sự là chân trí an trú nơi thật tướng lý thể vô sanh vô diệt mà bất động. Họ không làm, cũng là chân trí an trú nơi nơi thật tướng lý thể vô sanh vô diệt mà bất động, làm cũng vậy không làm cũng vậy. Đây mới gọi là thực sự đắc vô sanh pháp nhẫn, cho nên bất tác bất khởi các ác nghiệp, khởi mà không khởi, không khởi mà khởi.

Phật Thích Ca Mâu Ni ba ngàn năm trước thị hiện tại thế gian này, vô khởi mà khởi. Khởi những gì? Hưng khởi giáo dục Phật đà. Khởi chính là kiến lập. Giúp đỡ tất cả chúng sanh giác ngộ. Tất cả chúng sanh thông thường chúng ta thêm hai chữ, tất cả chúng sanh có duyên, vậy vô duyên thì sao? Vô duyên cũng là có duyên, duyên chưa thành thực. Có duyên là duyên thành thực rồi, vô duyên là duyên chưa thành thực, tất cả đều có duyên. Vì sao vậy? Vì tâm hiện thức biến. Quý vị làm sao mà nói không có duyên? Lý thể của tất cả chư pháp chính là tâm tự tánh thanh tịnh, cùng một tự tánh, cùng một tánh thể. Trong đại kinh thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, pháp và tâm vĩnh viễn không tách rời nhau. Từ pháp mà nói là chúng sanh, từ tâm mà nói là Phật, Phật và chúng sanh có thể tách rời được sao? Phật là tự tánh Phật của quý vị, chúng sanh là tự tánh chúng sanh của quý vị. Là tâm tánh không có Phật, không có chúng sanh. Những thứ này đều là thật tướng của các pháp. Chúng ta phải học, phải học mọi lúc, học mọi nơi, không ngừng học tập. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần chính là sự việc như vậy. Thực sự hiểu rõ rồi, tâm địa thanh tịnh bình đẳng giác, tâm bình đẳng sanh khởi rồi. Lúc này quý vị đã trú cõi Thật báo. Quý vị biết thật báo, phương tiện, đồng cư, một tức là ba, ba tức là một, cảnh giới không có thay đổi, phân biệt chấp trước của quý vị đang thay đổi. Cảnh giới là thật tướng, vĩnh hằng bất biến. Tùy theo sự phân biệt, chấp trước của quý vị mà biến đổi, thiên biến vạn hóa.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói “xuất sanh vô tận”, đó là thức đang khởi tác dụng. “Chu biến pháp giới, hàm dung không hữu”, đó là tánh đang khởi tác dụng, tánh là Phật tánh, thức là phàm phu tánh. Thánh phàm là một không phải hai. Nói cách khác, quý vị dùng tâm gì để xem, cảnh giới bên ngoài liền tùy theo tâm quý vị mà biến, cảnh tùy tâm chuyển. Nói đến cảnh giới nhỏ nhất chính là thân thể của chính mình. Thân thể chúng ta tình hình sức khỏe, diện mạo khác nhau, người xem tướng nói tất cả đều theo tâm mỗi người. Tướng mạo là tâm quý vị biến, ý niệm của quý vị đang thay đổi. Quý vị nếu như chịu tu hành cho đàng hoàng tướng mạo sẽ chuyển biến theo. Thông thường nói ba năm thực sự thay đổi một lần. Quý vị ngày ngày niệm A Di Đà Phật, sau ba năm tướng của quý vị cũng giống như tướng của Phật, ngày ngày niệm Quan Âm Bồ Tát, sau ba năm tướng của quý vị giống như tướng của Quán Thế Âm Bồ Tát. Tướng giống, thân thể cũng giống. Có thể có đồng học hỏi tôi, con niệm Phật mười mấy hai mươi năm rồi, tại sao tướng mạo vẫn không thay đổi? Có người nói con niệm Quan Âm Bồ Tát niệm cả đời rồi, tướng mạo vì sao không giống Quan Âm Bồ Tát. Đó là vì quý vị không biết niệm, cho nên niệm cả đời cũng không giống. Nếu như biết niệm sẽ không quá ba năm. Biết niệm là như thế nào? Không biết niệm là như thế nào? Người biết niệm không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, gọi là biết niệm. Người không biết niệm họ hoài nghi, họ có xen tạp, họ sẽ gián đoạn. Bản thân quý vị nghĩ thử xem đúng hay không? Quý vị phải chăng có hoài nghi? Phải chăng có xen tạp? phải chăng có gián đoạn? Đây là không biết niệm. Biết niệm thì sẽ thay đổi, không biết niệm họ sẽ không thay đổi. Có người thực sự biết niệm, họ thực sự thay đổi. Chứng minh lời Phật nói ở trong kinh: “tướng tùy tâm chuyển” không sai tí nào. Thể chất của chúng ta cũng tùy tâm chuyển. Mở rộng ra, thì xã hội tùy theo tâm niệm của chúng ta mà chuyển; trái đất cũng là tùy theo tâm niệm chúng ta mà chuyển. Các nhà khoa học hy vọng tổng nhân khẩu trên trái đất, chỉ cần căn bậc hai của một phần trăm thôi, tức khoảng 8000 người, 8000 người thực sự biết, biết niệm, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, liền có thể chấn cứu được nguy cơ cho trái đất này. Đồng học Tịnh Tông chúng ta, ai chịu phát tâm làm một trong số 8000 người đó để chấn cứu trái đất? Điều này phải có đại từ bi tâm, đại trí tuệ, đại từ bi, mới có thể làm được. Quý vị làm những việc tốt này người ta không hiểu quý vị, thậm chí còn sỉ nhục quý vị, phê bình quý vị đang làm những việc mê tín. Chúng ta không làm, thì trái đất này sẽ hỏng mất, ngày tận thế thực sự đến rồi. Chúng ta đã cứu cho họ, họ đã không cảm ơn, còn chà đạp chúng ta. Có cứu hay không? Phải cứu. Vì sao vậy? Chúng ta ở trong thái không cùng ngồi trên một chiếc thuyền, quý vị có biết không? Chúng ta không cứu, thì cùng chết hết thôi. Nói cách khác, người khác bất luận dùng phương thức gì, hủy nhục tôi, hãm hại tôi, tôi vẫn phải làm, tôi vẫn phải cứu họ, đây là Bồ Tát hạnh. Người ta chửi tôi không phải là con người, thực sự chúng ta là Bồ Tát không phải là con người. Vì sao vậy? Vì con người không làm được. Con người đều tự tư tự lợi, chỉ có Bồ Tát không có tự tư tự lợi. Bồ Tát quên mình vì người. Sao gọi là quên mình vì người? Vì Bồ Tát có thể đi, có thể trở về Thế giới Cực Lạc, có thể du hóa mười phương Phật sát. Vì sao phải ở trên trái đất? Vì nhìn thấy chúng sanh nơi này khổ quá, không nhìn thấy thì thôi, nhìn thấy rồi có thể không giúp họ sao? Có lý gì lại như vậy? Bất luận họ làm những ác nghiệp gì, Bồ Tát biết được họ vốn đã là Phật, họ bản tánh vốn thiện, vì sao trở thành hư hoại rồi? Là họ học cho hư, bị hoàn cảnh làm cho ô nhiễm. Ngày nay trái đất là cả cái bể ô nhiễm lớn. Những thứ bất thiện nó đều đầy đủ hết. Trong cái bể ô nhiễm này có thể không bị ô nhiễm, đó là Thánh nhân, đó là Phật Bồ Tát, chứ không phải là phàm phu nữa.

Chúng tôi rất may mắn lúc trẻ gặp được thiện tri thức thực sự, đem chân tướng sự thật nói với chúng tôi. Chúng tôi có thể một đời này duy trì mà không bị ô nhiễm, chỉ là một phương pháp, mỗi ngày không rời kinh giáo. Tôi hiện tại học 60 năm rồi, nếu như mỗi tuần lễ tôi rời kinh giáo, bản thân tôi cảm thấy tôi không tự tin, tôi sẽ bị nhiễm ô. Quý vị liền biết trong môi trường này lực lượng nhiễm ô lớn biết bao, đáng sợ biết bao. Cổ nhân nói ba ngày không đọc sách thánh hiền thì mặt mày đáng ghét. Đó là thay đổi hình dáng rồi. Sách thánh hiền phải ngày ngày đọc. Một tuần lễ không đọc thực sự là không vững vàng nữa! Từ đó chúng ta đã hiểu được rồi, không nên đi trách mắng người khác. Vốn học Phật được rất khá, học được hơn mười mấy hai mươi năm, bỗng nhiên thay đổi, quay lưng với Phật Pháp, đọa lạc vào tam đồ rồi. Có một số người nhìn thấy điều này cảm thấy kỳ lạ, cho là Phật Pháp không linh. Không phải vậy, không phải Phật Pháp không linh, khoảng thời gian trước đó họ chăm chỉ học tập, ngày ngày đọc kinh, ngày ngày niệm Phật, sau này gặp duyên, họ đi thao tác những nghề nghiệp hiện tại, nghề nghiệp hiện tại là vì gì? Vì kiếm tiền. Trước đây đặt Phật ở trên đầu, hiện tại lại đặt tiền lên đầu, khác nhau rồi. Họ đã thay đổi tâm, là sự việc như vậy đó. Chúng ta phải hiểu được, chúng ta phải nhận biết rõ ràng. Họ có làm sai hay không? Không thể nói họ làm sai. Thế giới hiện tại, đích thực là xếp kim tiền lên vị trí số một rồi, Phật Pháp đặt vào cuối cùng, có hay không cũng được, chỉ quan tâm trước mắt, không lo chuyện sau này. Thực sự khế nhập Phật Pháp, thực sự nếm được pháp vị, người này để ý trước sau. Họ có thể nhìn thấy quá khứ, cũng có thể nhìn thấy tương lai, rõ ràng thấu đáo, sáng suốt minh bạch. Một ngày cũng không thể xa rời Phật Pháp. Ai dạy chúng ta vậy? Mười phương chư Phật Như Lai. Quý vị xem đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, có ngày nào không dạy học, ngày nào không thuyết pháp! Phật A Di Đà ở Thế giới Cực Lạc, Ngài có ngày nào không tiếp dẫn chúng sanh, ngày nào không giảng kinh thuyết pháp! Các Ngài thị hiện cho chúng ta, thực sự là “đạo là vậy, không có giờ khắc nào xa rời”, một phút một giây đều không có xa rời, đây gọi là Như Lai, đây gọi là Diệu giác. Ngài làm ra để cho chúng ta xem, để cho chúng ta lãnh hội, để cho chúng ta học tập. Người biết học hiệu quả lớn lao, cũng làm tấm gương tốt cho đại chúng, người không biết học tập sẽ đọa lạc tam đồ, họ còn phải chịu khổ báo. Vì sao vậy? Vì nghiệp chướng tập khí rất nặng, đến ác đạo để tiêu nghiệp chướng. Cho nên quý vị thực sự hiểu thấu, đã hiểu rõ ràng rồi, ác đạo không phải là nơi xấu xa. Chúng ta đời trước đời nay tạo tác những ác nghiệp đó, ác nghiệp không tiêu trừ, quý vị không thể thành Phật đạo.

Kiến tư phiền não không đoạn, không thể ra khỏi lục đạo luân hồi. Cho nên vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc vẫn là phải tiêu nghiệp chướng, vẫn còn phải đoạn phiền não. Chỉ là đổi một môi trường khác, đổi một môi trường tu học. Chúng ta ở thế giới ta bà, thế giới phương khác, vô lượng kiếp đến nay tạo tác những nghiệp chướng này, đến thế giới tây phương Cực Lạc cách tiêu trừ thế nào? Nợ nghiệp làm sao mà trả? Đến thế giới tây phương Cực Lạc ngày ngày thân cận Phật Đà, quý vị không xa rời Phật A Di Đà. Làm thế nào để trả nợ nghiệp cho chúng sanh? Chúng sanh có cảm, quý vị liền có ứng. Quý vị tuy phiền não tập khí chưa đoạn, quý vị có Phật A Di Đà bổn nguyện oai thần gia trì, quý vị là A Duy Việt Trí Bồ Tát, cho nên quý vị có năng lực, trong thập pháp giới bất cứ trong một pháp giới nào, quý vị có thể giúp chúng sanh hữu duyên phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Phương pháp tiêu trừ nghiệp chướng này, phương pháp trả nợ và ở thế giới Ta bà khác nhau rất xa, không phải không trả, không phải không báo, phương thức báo khác nhau. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Thực sự quý vị từ vô thủy kiếp đến nay những nghiệp chướng này đều trả hết, trả sạch rồi. Nói với quý vị rằng quý vị thực sự là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Quý vị ở Thế giới Cực Lạc sanh cõi Thật

báo trang nghiêm. Cho thấy thế giới Cực Lạc vẫn là phàm thánh đồng cư độ, tam bôi cửu phẩm hương thượng nâng cao, cao đến cõi phương tiện. Trong cõi phương tiện cũng là tam bôi cửu phẩm, lại hướng lên trên nữa, lên đến cõi Thật báo. Phật A Di Đà gia trì quý vị là tại cõi đồng cư và cõi phương tiện. Đây là Phật A Di Đà gia trì, lúc đến cõi thật báo, đó là công đức của bản thân quý vị thành tựu. Đây là sự thù thắng vô cùng của thế giới tây phương Cực Lạc, có vị Bồ Tát nào lại không hi vọng đến! Tiêu nghiệp chướng là mỗi ngày nghe kinh nghe pháp tu sám hối. Trả nợ cũ là ứng hóa đến mười phương thế giới, giúp đỡ chúng sanh hữu duyên, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui. Tự hành và hóa tha không có chút chướng ngại nào. Mỗi ngày ngồi trước Phật A Di Đà bất động. Mười phương thế giới thì sao? Hóa thân để đi. Dùng ứng hóa thân để đi trả nợ. Quý vị nói xem vậy thù thắng biết bao, viên mãn biết bao, trả nợ cũ không chướng ngại bản thân tu hành, không trở ngại bản thân nghe kinh nghe pháp, cũng không chướng ngại bản thân tu phước tu huệ. A Duy Việt Trí Bồ Tát có thể phân vô lượng thân, đồng thời, đồng xứ, dị xứ, đây là thân thông đạo lực không thể nghĩ bàn. Cho nên ở đây là nói: không khởi mà khởi, không làm mà làm. Tất cả những nghiệp hành này, có thượng cầu Phật đạo, có hạ hóa chúng sanh, thượng cầu Phật đạo viên mãn phước huệ của bản thân, hạ hóa chúng sanh đa phần đều là trả nợ cũ, hóa giải tất cả những oán thân từ vô lượng kiếp đến nay, vậy mới có thể viên mãn thành Phật. Chưa hiểu rõ ràng quý vị chỉ ở tại Bồ Tát vị, quý vị không thành Phật được. Thành Phật nhất định phải làm cho rõ ràng, cho thấu đáo.

Chúng ta xem tiếp Đại Thừa Nghĩa Chương Thập Nhị viết, ở đây nói “lý tịch bất khởi”, lý là nói tự tánh, tịch diệt bất khởi, gọi là vô sanh. Huệ an thủ lý gọi là vô sanh nhãn. Trí tuệ khai mở rồi, vẫn là trí tuệ trong tự tánh, an nơi lý vô sanh. Lý vô sanh chính là tịch diệt thanh tịnh tịch diệt, an thủ tự tánh chính là vô sanh nhãn. Tự tánh là thanh tịnh tịch diệt, không khởi tâm, không động niệm. Nếu như câu nói này nghe vẫn không rõ ràng, rất mơ hồ. Quý vị nên ghi nhớ một câu, sáu căn trong tất cả cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, chính là tịch diệt, chính là vô sanh pháp nhãn, khởi tâm động niệm là sai rồi.

Lại Lăng Nghiêm Kinh Trường Thủy Số Nhất viết: Trường Thủy Số tổng cộng có mười quyển, đây là quyển thứ nhất. “Liễu pháp vô sanh ấn khả quyết định, danh vô sanh nhãn”. Ý nghĩa này dễ hiểu. Liễu là hiểu rõ, hiểu rõ tất cả pháp bất sanh. Ấn khả chính là khẳng định, là thừa nhận. Phật nói tất cả pháp bất sanh bất diệt, là thật không phải là giả. Tôi đồng ý, tôi thừa nhận, đây gọi là ấn khả.

Người Trung Quốc ngày xưa và người nước ngoài không giống nhau. Người nước ngoài trên một số văn thư ký tên tức là thừa nhận, người Trung Quốc ký tên chưa đủ, phải đóng dấu, cho nên gọi là ấn khả. Sự khẳng định này cũng giống như chúng ta đóng con dấu xuống vậy, thừa nhận quý vị rồi. Gọi là ấn khả quyết định, đây gọi là vô sanh nhãn.

Đại Thừa Nghĩa Chương Thập Nhị viết: “Nhu Long Thọ nói”, đây là nói Bồ Tát Long Thọ, “sơ địa trở lên cũng đắc vô sanh”, hạ phẩm vô sanh. Hoặc y theo Nhân Vương và Địa Kinh, Địa kinh này là Địa Trì kinh và Địa kinh. “Vô sanh tại thất, bát, cửu địa”, trong Nhân Vương Kinh thất địa hạ phẩm, bát địa trung phẩm, cửu địa thượng phẩm, đây là vô sanh nhãn.

Bản kinh Tổng Dịch viết: “nghe danh hiệu ta chúng vô sanh nhãn thành tựu tất cả bình đẳng thiện căn. Trú vô công dụng li gia hạnh nên không lâu sẽ đắc a nậu bồ đề”. Vọng Tây giải thích rằng: đã nói là vô công dụng, biết là chúng đệ bát địa. Nên biết nhãn thứ ba của bản kinh này tức là vô sanh pháp nhãn của Kinh Nhân Vương. Hoặc y theo ý của sư Vọng Tây tức là đang ở bát địa vậy. Những lời này đều là chúng minh cổ đức đối

với địa này, đặc ba loại nhân rốt cuộc là ở vị thứ nào. Rất nhiều vị Tổ sư Đại đức nói khác nhau, nhưng đại đa số đều khẳng định là bát địa Bồ Tát, vị thứ này đã tương đối cao rồi.

Sư Vọng Tây nói, Ngài giả thiết một đoạn vấn đáp.

Hỏi: “Nhờ lực nghe danh há lại được vô sanh sao?” Ngài hỏi rất hay, chúng ta cũng có nghi hoặc này. Ông nói nghe danh thì hiện tại chúng ta cũng đã nghe danh rồi, vậy phải chăng chúng ta cũng đặc bát địa rồi? Không có. Điều này rất hiển nhiên, Vì sao vậy? Họ trên đó là Bồ Tát, chúng ta không phải là Bồ Tát. Có lẽ cũng có người nói, tôi thọ Bồ Tát giới rồi tôi là Bồ Tát. Vậy quý vị hiện tại nghe được danh hiệu Phật A Di Đà phải chăng chúng đến Bát địa rồi? Từ đó có thể biết Vọng Tây hỏi đáp như vậy, là có ý rất sâu sắc ở đó.

Đáp: “nhờ nguyện lực Phật”, tức là nguyện thứ 47, đây là nguyện lực của Phật. Nên Thập Trú Luận nói: Quá khứ vô số kiếp, có Phật hiệu Hải Đức, nay hiện tại mười phương mỗi mỗi thành chánh giác, đều từ phát nguyện này, nghe danh nhất định làm Phật. Câu này nói nguyện lực không thể nghĩ bàn. Có thể giảng thông không? Có thể giảng thông được. Đức Phật này là Hải Đức Phật, là quá khứ vô lượng kiếp về trước có một Đức Phật như vậy. Đức Phật này hiện tại, kim hiện tại thập phương. Kim là ngày nay, hiện là thị hiện. Ngày nay Ngài thị hiện trong mười phương thế giới thành Phật. Các đức thành chánh giác, Ngài thị hiện hóa thân, Ngài có thể hóa vô lượng thân, tại mỗi thế giới thị hiện thành Phật. Thị hiện, chư vị nên biết phải có nhân duyên. Chúng ta luôn phải ghi nhớ một câu nói: “Phật không độ chúng sanh vô duyên”, chúng ta và Phật không có duyên, Ngài sẽ không hiện ra trước mắt chúng ta. Ngài hiện ra trước mặt ta, ta cũng không để ý đến Ngài, không có duyên mà. Trong Phật Pháp rất coi trọng chữ duyên này. Tất cả sự sanh khởi của các pháp, có nhân có duyên mới có quả. Nhưng Phật không gọi nó là nhân sanh mà gọi nó là duyên sanh. Vì sao vậy? Bởi vì nhân thì tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều đầy đủ, điều này quý vị nên biết, tất cả chúng sanh đều có nhân thành Phật, tất cả chúng sanh cũng có nhân làm A tỳ địa ngục. Tất cả nhân đều có, làm trời, làm người, làm Bồ Tát, làm A la hán, làm súc sanh, làm naga quý, làm địa ngục. Nhân này đều có hết, giống như hạt giống vậy. Thức A lại ya cũng giống như nhà kho, trong kho đó thứ gì cũng có, có đủ. Nhân này, nhân nào gặp được duyên, quả báo thành thực trước. Cho nên Phật Pháp không nói nhân sanh, mà nói duyên sanh. Trong một đời chúng ta, chúng ta nếu như gặp được Phật duyên, nhất định quả báo Phật thành tựu. Là sự việc như vậy đó. Mười phương Bồ Tát nghe danh hiệu Phật A Di Đà, Bồ Tát thì duyên Phật đó họ đã rất sâu sắc, lại gặp được Phật A Di Đà họ có thể không thành Phật sao? Thành Phật như thế nào? Niệm Phật vãng sanh, một đời thành Phật. Chính là sự việc như vậy. Bồ Tát nếu như nghe đến Phật A Di Đà nhất định vãng sanh, họ thông minh họ có trí tuệ, họ sẽ không buông bỏ duyên này, nhất định nắm bắt tốt họ sẽ thành công thôi, là đạo lý này vậy.

Hải Đức Phật, hiện tại Ngài thị hiện thành chánh giác trong mười phương, đều từ đó mà phát nguyện, nghe danh định tác Phật. “Định tác Phật” này chính là trong Đại thừa thường nói: “vừa qua nhĩ căn vĩnh thành đạo chủng”. Quý vị nghe được danh hiệu của Phật Hải Đức, chúng tử Phật này ở trong tâm quý vị, lúc nào gặp được duyên nó liền khởi tác dụng. Ngài đã gieo hạt giống Phật xuống cho quý vị, là ý nghĩa như vậy.

“Thượng chi luận chứng”, đoạn trên có trích dẫn những luận chứng này. “Diệu hiện tha lực, Phật nguyện gia bị, sử văn danh giả chứng vô sanh nhân, định đương tác Phật”. Cho nên các vị đồng học học Phật, nhất định phải phát tâm này, tức là nói giúp đỡ tất cả những người không học Phật gieo hạt giống Phật. Chúng tử này làm sao mà gieo?

Chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật, họ nghe được vậy là gieo được chủng tử rồi. Chúng ta trên thân mang tượng Phật A Di Đà, họ nhìn thấy, chủng tử đã được gieo rồi. Trên tay chúng ta đeo một xâu chuỗi niệm Phật, họ vừa nhìn thấy xâu chuỗi họ liền nghĩ đến đây là Phật giáo, vậy là chủng tử Phật đã được gieo xuống rồi. Giờ giờ khắc khắc ở khắp mọi nơi quý vị phải biết, quý vị giúp đỡ rất nhiều rất nhiều người thành Phật. Quý vị làm sao mà không thành Phật được!

Năm xưa, nói lời này cũng khoảng hơn 40 năm về trước. Tôi tham gia hội thảo Phật học của đại học và chuyên khoa của thầy Lý ở Đài Trung, sau đó tôi cũng tham gia pháp sư Đạo An tổ chức tại Đài Bắc, hội Trung Quốc Phật Giáo tổ chức đại chuyên Phật học giảng tòa, giảng tòa đó tổ chức rất thành công, chủ nhật hàng tuần đều lên lớp, buổi sáng dạy ba tiếng đồng hồ, buổi chiều ba tiếng đồng hồ, thật không dễ. Đài Loan từ Tân Trúc đến Cơ Long những trường học trong khu vực này đều tham gia giảng tòa, sinh viên đại học chuyên khoa cũng hơn 180 người, tôi dạy số học sinh này, quý vị phải giúp đỡ họ, tất cả những đồng học đều gieo chủng tử Phật cho họ. Cách gieo như thế nào? Không phải là quý vị đi học đều có quyển tập sao? Quyển tập, quyển tập thông thường người ta đều ghi tên vào đó, tôi nói quý vị không cần viết tên vào, quý vị viết A Di Đà Phật, mỗi vị đồng học xem quyển tập này, A Di Đà Phật họ sẽ niệm một câu, A Di Đà Phật đây là sách của quý vị. Người ta đã gieo được chủng tử Phật xuống rồi. Trên tay đeo một xâu chuỗi, không sợ bạn học cười, nói giỡn cũng không sao cả. Họ nhìn thấy, chủng tử Phật đã gieo được hết rồi. Thầy giáo, học sinh trường học quý vị đều đã gieo được chủng tử Phật. Quý vị ngày ngày đang gieo rắc, nên làm như vậy. Chư vị nên biết, giáo dục Phật Đà là giáo dục tôn giáo đúng với tên thật của nó, giáo dục tôn giáo là gì? Giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa tôn sùng, cửu giới chúng sanh cũng không ngoại lệ, đều coi nó là giáo dục chủ yếu. Quý vị có thể đem thứ tốt như vậy giới thiệu cho mọi người, đầu tiên giới thiệu cho người nhà của quý vị, giới thiệu cho thân bằng quyến thuộc của quý vị, giới thiệu cho bà con làng xóm của quý vị, giới thiệu cho xã hội, giới thiệu cho đại chúng, làm cho trong tâm họ có một chữ Phật là được rồi, có Phật A Di Đà thì càng tốt càng thù thắng.

Niệm Lão ở đây nói, trong Thập Trú Luận có một đoạn, đích thực là “diệu hiển tha lực, Phật nguyện gia bị”, người nào hiển thị xảo diệu được? Mỗi người chúng ta đều có thể làm được, hơn nữa tha lực mà mỗi một người chúng ta hiển thị, họ là Phật A Di Đà, nghĩa là chúng ta giới thiệu Phật A Di Đà cho mọi người, nguyện lực của Phật gia bị, “làm cho người nghe danh, chứng vô sanh nhẫn”, đây là Bồ Tát đã nhập Phật môn, “định đương tác Phật”, những chúng sanh chưa nhập Phật môn, đời sau nếu như gặp Phật duyên nhất định làm Phật.

“Hơn nữa nghe không phải chỉ là nghe”, sau khi nghe xong còn có việc, “tất năng khởi hành”. Bồ Tát có tam huệ văn tư tu, nghe danh nghĩ đến nghĩa, khai ngộ, tu hành, chứng quả, nhất định là từ nghe ở đây mà dẫn dắt đến. Ví dụ, Niết Bàn Sớ Nhị Thập viết: nếu nghe hai chữ thường trú, thì đời đời không đọa lạc. Đọa là đọa lạc vào ba đường ác. Thường trú là Phật. Chánh pháp thường trú, chánh pháp cửu trú, chánh pháp vĩnh trú. Đều có thể cảm nhận được thiện căn tương cảm, họ tiếp nối hành động tức không rời chánh pháp. Đương nhiên họ sẽ không đọa ba đường ác. Nếu như ngày ngày nghe thường trú, ngày ngày tạo ác nghiệp, họ có đọa lạc hay không? Vẫn đọa tam đồ như thường. Niệm Phật, người niệm Phật sẽ không đọa tam đồ sao?

Tôi từng nói với quý vị rằng, tôi ở Đài Trung học kinh giáo với thầy Lý, học tập Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương, tôi chọn bản của đại sư Quán Đảnh, người sống vào thời đại Càn Long, chú giải của ông ấy. Bởi vì Đại Thế Chí Viên Thông

Chương rất ít người viết chú sớ. Chú giải của đại sư được thu thập vào trong Tục Tạng Kinh, phân lượng rất lớn, Lăng Nghiêm Kinh Thế Chí Viên Thông Chương Sớ Sao, tôi học bản này. Bản này trang cuối cùng, Đại sư Quán Đảnh nói với chúng ta, người niệm Phật có 100 loại quả báo, đoạn mở đầu thứ nhất người niệm Phật đọa địa ngục, biến nga quý, biến súc sanh, tôi nhìn thấy vô cùng kinh ngạc. Niệm Phật có không tốt đi nữa cũng không đến nỗi đọa A tỳ địa ngục. Người niệm Phật làm sao câu đầu tiên lại là đọa A tỳ địa ngục? Bản khai thị của đại sư Quán Đảnh từ đọa A tỳ địa ngục, cho đến vãng sanh Thế giới Cực Lạc thượng phẩm thượng sanh. Đó là điều thứ 100. Điều đầu tiên nói đọa A tỳ địa ngục, tôi vô cùng kinh ngạc, nghi hoặc, đem đi thỉnh giáo với thầy giáo. Thầy giáo vừa xem xong nói đây là vấn đề lớn, tôi không thể nói cho một mình ông, lúc giảng kinh tôi sẽ nói với mọi người. Nếu như quý vị ngày ngày niệm Phật, còn làm việc tham, sân, si, mạn, còn làm việc tổn người lợi mình, đặc biệt là tâm tật đố phá hoại Phật Pháp, chướng ngại cơ duyên nghe pháp của chúng sanh, tội này đọa A tỳ địa ngục. Trong kinh Phật nói, giết người tội nhỏ, giết người là giết thân mạng con người, tội này rất nhỏ, nếu đoạn pháp thân huệ mạng của con người tội này mới lớn, nhất định là A tỳ địa ngục rồi.

Sau này chúng ta nhìn thấy, Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh, cũng gọi là Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Lạc Kinh. Trong kinh nói với chúng ta, nêu một ví dụ về sự thật, hai pháp sư giảng kinh thuyết pháp, thính chúng rất đông, cúng dường cũng rất nhiều, ngoài ra cũng có vài tỳ kheo, sanh khởi tâm tật đố, ác ý phá hoại, phá hoại ở trong tín chúng. Nói hai pháp sư này giảng kinh rất hay, nhưng không giữ thanh quy, không giữ giới luật, không có phẩm đức, thính chúng nghe xong rồi liền giải tán mất. Về sau nhóm hủy báng tạo thị phi sanh sự này bị đọa A tỳ địa ngục, sau khi ra khỏi địa ngục trở thành nga quý, trở thành súc sanh. Cuối cùng nghiệp chướng tiêu hết trở lại nhân gian, đời đời kiếp kiếp ngu si, không có trí tuệ. Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Lạc Kinh, kinh này dường như tôi nhớ tôi đã giảng qua ba lần rồi. Ngoài ra một kinh đề khác là Di Lạc Bồ Tát Sở Vấn Kinh là một bộ kinh nhưng có hai kinh đề khác nhau. Cho nên phá hoại chánh pháp, phá hoại cơ duyên nghe pháp của chúng sanh, tội này nặng hơn bất cứ tội nào khác. Quý vị không sanh địa ngục thì đến nơi nào? Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương Sớ Sao, trang cuối cùng có thể đem in riêng nó thành một chương riêng để phát hành. Đặc biệt để cho mọi người cảnh giác đến, niệm Phật phải học Phật. Niệm Phật không thể làm trái với giáo huấn của Phật Đà. Đó là dụng chiêu bài Phật Giáo để mà diệt Phật Pháp vậy. Tội đó càng nặng thêm. Cho nên biết pháp phạm pháp tội nặng thêm một bậc. Làm sao có thể làm những việc hồ đồ này được? Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Đời đời không đọa lạc đó là nghe thường trú, họ sẽ không rời thường trú. Trong tâm họ thường có thường trú. Nghe Di Đà không rời Di Đà, tâm tâm niệm niệm thường có Di Đà. Họ đương nhiên không đọa địa ngục, không đọa tam đồ. Thực sự phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ nhất định được sanh.

Dưới đây nói, nghe có nhiều loại. Nếu có thể tư duy sâu sắc như nói hành giả, đời đời không đọa lạc. Mấy câu nói này rất hay, nói ra được những nguyên nhân làm cho không đọa lạc. “Ý là sau khi nghe xong có thể tư duy sâu sắc”, đem tất cả những đạo lý nghe được, phải nghiên cứu rõ ràng, phải nghiên cứu thấu đáo, “và như thuyết tu hành”, còn phải như giáo tu hành. Họ hướng dẫn chúng ta, chúng ta thực sự biến thành tư tưởng hành vi của chính mình, “làm cho có thể được lợi ích đời đời không đọa lạc”, như vậy mới có thể đạt được. Cho thấy một chữ “văn” ý nghĩa của nó kiêm cả tín thọ, không phải chỉ nghe qua tai mà thôi. Ý nghĩa này chúng ta phải hiểu, không chỉ một lần nghe qua tai

là xong. Đó chỉ là một lần nghe qua nhĩ căn vĩnh viễn là hạt giống đạo. Trong một đời này đạt không được lợi ích, bắt buộc sau khi nghe xong phải tin tưởng, sau khi tin rồi phải hiểu cho được, sau khi hiểu rồi phải tiếp thu được, sau khi tiếp thu phải có thể phụng hành, sau khi phụng hành phải có thể không thoái chuyển, thì quý vị mới thực sự đạt được lợi ích. Nếu như hành rồi vài năm lại thoái chuyển, nhìn thấy thế giới muôn màu này, tài sắc danh thực thù lại động tâm, vậy thì quý vị mất tất cả rồi, công phu quý vị mất hết rồi. Vậy thì đáng tiếc quá, thực sự đáng tiếc! Quý vị vốn có thể một đời thành Phật. Hiện tại quý vị một đời tạo ra là nghiệp tam đồ. Nếu như có thể nhìn thấy tầng thứ này, làm sao họ cam tâm chịu đọa lạc? Làm sao chịu tham lam một chút danh văn lợi dưỡng trước mắt, mà đến tam đồ chịu khổ báo thời gian dài như vậy? Đây không phải là việc mà một người thông minh muốn làm.

Chúng ta xem tiếp đoạn cuối cùng. Niệm Tổ đã làm một kết luận ở đoạn này. “Nhất nhị tam nhãn trong nguyện văn này, kỳ thật là ba loại nhãn trong phẩm Bồ đề đạo tràng thứ 15 của bản kinh này”. Sau bản kinh này đức Thế Tôn dạy cho chúng ta về nhất nhị tam nhãn. Một là âm hưởng nhãn, hai là nhu thuận nhãn, ba là vô sanh pháp nhãn, tương ứng với nguyện văn. Thực sự mà nói, Phật Thích Ca Mâu Ni giải thích cho chúng ta rồi, giải thích rất rõ ràng.

Vô Lượng Thọ Kinh Sao Ngũ viết, ngũ là quyển thứ năm. Trong chú giải này, ba loại nhãn nói rất đơn giản, dứt khoát. Thứ nhất là âm hưởng nhãn, nhờ âm hưởng mà ngộ giải chân lý vậy. Chúng ta liền biết âm hưởng nhãn là ngôn giáo, giảng kinh dạy học. Bởi vì nghe giảng nghe kinh mà ngộ giải, dần dần khai ngộ rồi, hiểu rõ ràng, sáng suốt rồi. Bồ Tát Văn Thù trong Hội Lăng Nghiêm nói: thử phương chân giáo thể, thanh tịnh tại âm văn”. Đức Thế Tôn 49 năm dùng âm thanh thuyết pháp. Không Tử tại Trung Quốc dạy học năm năm cũng dùng âm thanh, không có văn tự, không có bản thảo, không có giảng nghĩa, hoàn toàn là dùng ngôn ngữ.

Thứ hai là Nhu thuận nhãn, huệ tâm nhu nhuyễn, có thể tùy thuận chân lý. Vậy là đắc thọ dụng rồi, đem những kinh đã nghe được, giáo đã nghe được, thực tiễn vào trong cuộc sống hằng ngày của chính mình, biến thành chuẩn tắc tư tưởng nhân sanh, kiến giải, ngôn ngữ, hành vi của chúng ta, họ làm được rồi. Chính là câu thứ ba của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán nói- “nhu hòa chất trực”. Họ làm được, làm được nhu hòa rồi, có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đây là gì? Là thân giáo, làm ra được rồi. Huệ tâm nhu nhuyễn, đây chính là chất trực nhu hòa. Huệ tâm là chất trực, chân tâm. Có thể tùy thuận chân lý, chân lý là gì? Là tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Cho nên Bồ Tát hoan hỷ tùy thuận chúng sanh đến như vậy. Chúng sanh tạo ác cũng tùy thuận, vì sao vậy? Họ tự làm tự chịu. Quý vị không thể khuyên họ, quý vị khuyên họ họ cũng không tiếp thu, họ mê sâu quá rồi. Lúc này quý vị không cứu được họ nữa. Bắt buộc phải họ ở nơi ba đường ác, tiêu trừ cho hết những tội nghiệp của họ, tương lai họ lại được thân người, quý vị lại độ cho họ, họ sẽ tiếp thu. Khổ báo chưa chịu hết họ không biết hồi tâm, phải chịu đủ khổ báo rồi họ mới hồi tâm, họ mới có thể tiếp thu. Điều này trong lúc dạy học không thể không biết. Cho nên duyên chưa thành thực quý vị dạy họ cũng vô ích.

Ngày nay thế giới này khổ như vậy tai nạn nhiều như vậy, Phật Bồ Tát vì sao lại không đến? Quý vị đã hiểu được rồi. Đến rồi thì sao? Cũng vô ích. Không những không thể tiếp thu, tội nghiệp họ tạo càng nặng thêm, họ hủy nhục quý vị, nói quý vị là mê tín. Bắt buộc phải như thế nào? Bắt buộc phải thực sự xuất hiện tai nạn, trong tai nạn chịu đau khổ cùng cực rồi, sau đó quý vị đến cứu tế họ, quý vị đến giúp đỡ họ, họ cảm ơn quý vị, quý vị nói với họ, họ mới biết hồi tâm.

Dạy học, nhà Phật nói là khế cơ. Quý vị nếu khế hợp với cơ duyên chúng sanh, thì pháp của quý vị là tốt, không khế cơ thì hiệu quả sẽ ngược lại. Khế lý không khế cơ tuy là chánh pháp cũng vô ích. Khế cơ không khế lý đó là tà pháp, không phải là chánh pháp. Nhưng tất cả chúng sanh họ muốn học tập, họ muốn học, vui lòng tiếp thu. Tham, sân, si, mạn, nghi đây không phải là chánh pháp. Ngày nay con người trên toàn thế giới đều phụng hành, đều cho rằng đó là chánh pháp. Tham lam tài sắc danh thực thù, không kể bất kỳ thủ đoạn nào, đạt được rồi là cao, làm cao, đạt được rồi người này có bản lãnh, đạt được rồi họ mới được gọi là trí tuệ, người ta xưng tán họ, không ngờ rằng hiện tại họ đạt được, đời sau quả báo ở tam đồ, cũng đạt được rồi, đạt được quả báo tam đồ. Ngày nay đạt được nhân tam đồ thành công rồi, tương lai quả báo tam đồ thành thực, họ làm những việc này, quý vị nói xem đáng sợ biết bao!

Thứ ba vô sanh pháp nhẫn, chúng thật tánh của vô sanh, mà ly các tướng, là ngộ đạo chí cực vậy. Đây là nói cao nhất rồi, đây là Pháp thân Bồ Tát.

Ba loại nhẫn này, trong phẩm thứ mười lăm bình luận tường tận về nó. Ba loại nhẫn này ở đoạn sau. Phẩm này là phẩm thứ sáu. Trong phẩm thứ 15 nói đến ba loại nhẫn này, sẽ thuyết minh tường tận hơn.

Cho nên Phật Pháp, chúng tôi một đời vĩnh viễn cảm ơn ơn của thầy giáo, không có thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, tôi vĩnh viễn sẽ không tiếp thu được, vĩnh viễn sẽ không tin tưởng. Tôi học triết học với Thầy, thầy đem kinh Phật ra nói với tôi, đây là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Tôi cảm thấy vô cùng kinh ngạc. Thầy giới thiệu với tôi Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới này. Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học toàn thế giới. Học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Chúng tôi niệm niệm không thể quên được ân đức của thầy giáo. Chúng tôi trong đời này thực sự đạt được sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Ai cho tôi vậy? Thầy giáo cho. Ngày nay các đồng học chúng ta mọi người đều đã đạt được rồi, đều là ân đức của thầy giáo! Không có thầy giáo chúng tôi luôn cho rằng Phật giáo là tôn giáo, là mê tín, cũng không biết hai chữ tôn giáo này là nói như thế nào, cho rằng tôn giáo chính là đại biểu cho mê tín. Quý vị nói xem có oan uổng không? Có hồ đồ không? Đây là bản thân hồ đồ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 254

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 27. 01 .2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 309, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, “đệ tứ thập bát, hiện chúng bất thoái nguyện”. Đây là nguyện cuối cùng của đại nguyện.

Nguyện viết: “ư chư Phật pháp, bất năng hiện chứng bất thoái chuyển giả, bất thủ chánh giác”. Trong đây đặc biệt chú trọng chữ “chư” này, ư chư Phật pháp. Bất thoái chuyển là, công đức thiện căn đã tu được, càng ngày càng tăng tiến, không thoái thất nữa,

lược nói là bất thoái. Tiếng Phạn là A Bệ Bạt Trí, xem kỹ đoạn chú giải trước. Nên Bồ Tát hạnh nguyện khó phát dễ thoái.

Theo Nhân Vương Kinh Bồ Tát tín vị của Biệt giáo gọi là Khinh Mao Bồ Tát, là thứ theo gió.

Lại Nam môn Niết Bàn viết: vô lượng chúng sanh phát tâm a nậu bồ đề, thấy một số trái duyên, nơi A nậu bồ đề liền làm động chuyển, như trăng trong nước, nước động liền động.

Chúng ta xem ý nghĩa của đoạn này. Phật pháp thành tựu, từ lý mà nói đích thực là trong một niệm. Phàm phu một niệm giác ngộ liền viên thành Phật đạo. Một niệm giác ngộ có hay không? Rất có thể, nhưng niệm thứ hai họ liền mê, họ không thể duy trì. Duy trì đây là công phu. Nếu có thể duy trì được niệm niệm đều không thoái chuyển, người này đã thành Phật rồi. Có ví dụ này không? Có. Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm cho ta một ví dụ này. Dưới cội bồ đề đêm thấy sao sáng đại triệt đại ngộ. Đó chính là một niệm giác. Một niệm giác, niệm niệm giác.

Trong Thiên tông Trung Quốc, Huệ Năng đại sư đã làm cho chúng ta về ví dụ này. Năm Ngài 24 tuổi cũng là một niệm giác, niệm niệm giác, ngài không thoái chuyển nữa. Không thoái chuyển này là nhất thời đốn chứng tam bất thoái. Vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Vì sao một niệm đó chúng ta không giữ được? Then chốt của vấn đề là ở đây vậy. Vì sao không giữ được? Vấn đề căn bản là sự nhận biết của chúng ta chưa đủ, cho nên phiền não tập khí không thể buông bỏ. Vấn đề ở đây, đều ở nơi bản thân. Di Đà Thế Tôn một nguyện này không thể nghĩ bàn, nguyện mười phương thế giới tất cả Bồ Tát nghe tên hiện chứng bất thoái. Từ bi vô cùng!

Niệm Lão chú giải cho chúng ta. Bất thoái chuyển là công đức thiện căn tu được càng ngày càng tăng tiến. Tăng là tăng trưởng, công đức tăng trưởng, thiện căn tăng trưởng, là việc tốt. “Không thoái thất nữa”, gọi là bất thoái, chính là tiếng Phạn nói A Bệ Bạt Trí. A Bệ Bạt Trí cũng là A Duy Việt Trí, là cùng một ý nghĩa. Về phần phiên dịch, dịch ra khác nhau, nguyên văn hoàn toàn tương đồng. Ý nghĩa của nó chính là bất thoái chuyển. Bất thoái chuyển này là ba loại bất thoái chuyển, mới vừa nói. Vị bất thoái, vị bất thoái lúc nào mới chứng đắc được. Bồ Tát Thập tín vị, sơ tín vị, tiểu thừa sơ quả Tu đà hoàn là vị bất thoái. Tuyệt đối sẽ không thoái đọa vào phàm phu. Họ là thánh nhân. Tuy chưa rời khỏi lục đạo, họ nhất định không bị đọa vào ba đường ác. Sau khi chứng đắc Tu đà hoàn, nếu như không có nhân duyên đặc biệt nào, cõi trời cõi người bảy lần qua lại, liền chứng quả A la hán. Bất luận thế gian này có Phật xuất thế hay không, có Phật xuất thế họ chứng quả Thanh văn. Không có Phật xuất thế họ chứng quả Duyên Giác. Đây là người thiện căn sâu dày. Dùng lời hiện đại của chúng ta để nói chính là giáo dục cảm rể làm được tốt. Họ cảm rể gì vậy? Là rể để thành Phật. Rể thành Phật là gì? Là buông bỏ kiến tư phiền não, vị bất thoái rồi. Từ Tu đà hoàn đến A la hán đều gọi là vị bất thoái. Phải chăng họ thực sự bất thoái chuyển? Họ cũng sẽ bị thoái chuyển, nhưng thấp nhất là họ thoái chuyển đến Sơ quả. Sơ quả thì sẽ không còn thoái thêm nữa, là giới hạn cuối cùng của họ rồi. Tiến tiến thoái thoái từ Sơ quả đến Tứ quả, Tứ quả đến Sơ quả. Vì sao lại bị thoái chuyển? Chúng ta xem dưới đây nói.

“Cái dĩ Bồ Tát hạnh nguyện”, không phải nói là phát nguyện, nguyện phát rồi, sau khi phát rồi phải hành, phải làm cho được. Sự việc này “khó phát mà dễ thoái”.

Theo Kinh Nhân Vương Bồ Tát tín vị của Biệt giáo, chú ý đây là Biệt giáo khác với Viên giáo, Bồ Tát tín vị của Viên giáo không thoái chuyển nữa, họ chứng đắc bất thoái chuyển rồi. Biệt giáo phải sơ trụ, Biệt giáo sơ trụ Bồ Tát tương đương với Viên Giáo sơ tín vị Bồ Tát, cho nên tín vị Bồ Tát của nó gọi là Kinh Mao Bồ Tát, giống như

lông vũ vậy, ở trong gió theo gió mà bay đi, “thứ bay theo gió”. Hiện tại chúng ta nói là không tránh khỏi thử thách. Gặp được thiện duyên công đức thiện căn của họ tăng trưởng, gặp phải ác duyên họ liền thoái chuyển. Đây là Biệt giáo tín vị Bồ Tát.

Lại Nam bản Niết Bàn Kinh viết. Niết Bàn Kinh có hai bản: Nam bản, Bắc bản. Đây là bản phiên dịch thời xưa, một bản là người Nam phương phiên dịch, một bản là người Bắc phương phiên dịch, một bản 40 quyển, một bản 36 quyển, phân lượng đều không ít. Trong kinh nói: “vô lượng chúng sanh phát tâm a nậu bồ đề”, tức là phát tâm bồ đề. “Kiến thiếu vi duyên”, tức là rất ít những loại duyên trái với ý niệm của quý vị, cũng chính là nói quý vị không thích những duyên này, nơi A nậu bồ đề liền động chuyển, tâm quý vị động, chúng ta nói là dao động, lòng tin dao động rồi. “Nhu trắng trong nước, nước động tức động”. Trong thế giới Ta bà này thực tình mà nói, thiện duyên giúp đỡ chúng ta nâng cao thì ít, những nghịch duyên giúp chúng ta thoái chuyển thì quá nhiều quá nhiều. Thứ quý vị thấy được, thứ quý vị nghe được, thứ quý vị tiếp xúc được toàn là thoái duyên, đều là duyên khiến cho quý vị thoái chuyển. Chúng ta phải hiểu được chỉ có Phật Bồ Tát giúp chúng ta kiên định tín nguyện. Chúng ta có muốn thân cận hay không? Phật Bồ Tát ở đâu? Phật Bồ Tát có mặt khắp nơi, Phật Bồ Tát có mặt mọi lúc. Quý vị nói tôi không nhìn thấy. Đó là do quý vị không có trí tuệ, quý vị không có tâm thanh tịnh. Quý vị nếu có tâm thanh tịnh, có trí tuệ, quý vị nhìn thấy Phật Bồ Tát rồi. Một câu A Di Đà Phật này là Phật, một câu Quán Thế Âm Bồ Tát là Bồ Tát, quý vị có biết hay không? Biết chứ. Quý vị niệm liền thanh tịnh, quý vị không niệm thì không thanh tịnh. Quý vị niệm Phật, Phật trong tâm của quý vị. Quý vị niệm Bồ Tát, Bồ Tát trong tâm quý vị, trong tâm có Phật Bồ Tát, thoái duyên sẽ không có nữa. Quý vị chỉ có tiến không có thoái, có phải là như vậy không? Lời này quý vị nghe hiểu được chứ? Nghe hiểu rồi, nhưng quay qua là quên mất. Tâm vẫn là bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Đây nguyên nhân là gì? Thân kiến chưa phá được, niệm niệm nghĩ đến thân thể ta, trong một đời một kiếp này, coi thân thể này nặng quá, không chỉ trong đời này, đời đời kiếp kiếp, con người chết rồi còn có thân trung âm, họ cũng xem nó nặng quá. Cho nên họ vẫn đang thoái chuyển, vẫn chưa giải thoát được. Không biết thân này là giả, không biết thân này không phải là ta, quý vị xem trọng nó như vậy thì quý vị chịu thiệt thòi quá lớn rồi.

Cái gì là ta? Nói với quý vị rằng Phật A Di Đà là ta, tâm ta là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm ta. Quý vị thường thường đọc pháp sự tam thời hệ niệm, Thiền sư Trung Phong không phải đã nói như vậy rồi sao? Ngài nói không sai một chút nào. Quý vị đọc nhiều rồi. Được mấy người chịu thừa nhận mình là Phật A Di Đà, mình là Quán Thế Âm Bồ Tát, được mấy người thừa nhận? Quý vị không chịu thừa nhận, vậy thì còn cách gì nữa? Nếu quý vị thừa nhận cái đây da thôi này là ta, đây là nhân tố thứ nhất làm quý vị thoái chuyển rồi, nhân tố căn bản. Chúng ta nếu thực sự như hoàng nguyện của Di Đà Thế Tôn, Thế Tôn ở trong kinh giáo thường nói với chúng ta, khắp pháp giới hư không giới, là một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, là một thể! Sanh Phật nhất thể, sanh Phật không hai. Sanh là chúng sanh, Phật là chư Phật. Di Đà là tổng đại biểu của chư Phật.

Sáu căn trong cảnh giới sáu trần bị dao động, lúc này là gì? Lúc này gọi là mê, vừa động đã mê rồi. Phải làm thế nào? Nhanh chóng khởi lên, khởi lên chánh niệm, khởi lên chánh giác. Chánh niệm là gì? Chánh giác là gì? Chính là A Di Đà Phật. Nên nhớ, danh hiệu của chư Phật Bồ Tát chính là chánh giác, chính là chánh niệm. Cổ đức thường nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm là gì? Ý niệm tự tư tự lợi, ý niệm danh văn lợi dưỡng. Trong ngũ dục lục trần ý niệm khởi tham sân si mạn. Niệm khởi lên rồi liền tạo nghiệp luân hồi. Niệm vừa khởi lên, ý đang tạo nghiệp. Mở miệng thì miệng

tạo nghiệp. Hành động, thân tạo nghiệp. Điều này rất đáng sợ! Không thể không biết. Cho nên “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Hai câu nói này là lời cảnh tỉnh vô cùng quan trọng.

Người học Phật, đặc biệt là đồng học Tịnh Tông, niệm niệm không rời A Di Đà Phật, thành tựu bản thân. Niệm niệm không rời Quan Âm Bồ Tát, cứu hộ chúng sanh, lúc giúp đỡ chúng sanh khổ nạn đó, thì quý vị là Quán Thế Âm Bồ Tát. Lúc buông bỏ công việc này quý vị chính là Phật A Di Đà. Dùng A Di Đà Phật thành tựu bản thân, dùng Quan Âm Bồ Tát giúp đỡ người khác. Như vậy mới có thể hiện chứng bất thoái.

Lại ví dụ viết. Đây là ví dụ trong kinh Phật đã nói. Thí như cá mẹ, có nhiều thai tử, thành tựu cá con. Cá, chúng ta biết cá sanh trứng rất nhiều rất nhiều. Nhưng trứng có thể trở thành cá con, cá con có thể trở thành cá lớn, cơ hội này rất nhỏ. Vì sao vậy? Trứng con cá khác đều bị cá ăn mất. Cá nhỏ bị cá to ăn mất. Đích thực là một ngàn cái trứng cá khó khăn lắm mới có một hai cái trưởng thành được.

Lại “như cây Am la, hoa nhiều trái ít”. Phật nêu hai ví dụ này. Chúng sanh phát tâm, vẫn là vô lượng, nhưng sự thành tựu, ít không đáng nói. Nên nói trứng cá, hoa Am la. Bồ Tát sơ phát tâm, ba việc trong nhân nhiều, nhưng kết quả của nó ít. Đây là sự thật không phải là giả, chúng ta phải cảnh giác đến.

Nay tôi cũng đem những phương pháp này, nói ra một cách vô cùng cụ thể để cúng dường cho mọi người. Quý vị tu Tịnh Tông, quý vị cầu sanh Tịnh Độ, chúng ta phải hòa thành một thể với Phật A Di Đà, tâm của ta là tâm Phật A Di Đà, thân của ta là thân của Phật A Di Đà, niệm của ta là niệm của Phật A Di Đà, niệm niệm không rời Phật A Di Đà, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Đức Thế Tôn dạy: “ché tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Chúng ta ché tâm nhất xứ chính là một câu thánh hiệu A Di Đà Phật này. Ta đem tâm để vào một nơi thì việc gì cũng giải quyết được. Học tập một đời chính là bộ kinh này, thường xuyên đọc bộ kinh này. Người mới học thì đọc tụng, đem một bộ kinh đọc cả ngàn lần, thông thường là có thể thuộc lòng được. Nếu chưa thể thuộc lòng thì thêm một ngàn lần nữa, ba ngàn lần, bốn ngàn lần. Tôi ngày xưa đã từng gặp một người, ông ấy đọc 6000 lần, có thể đọc thuộc được, có quyết tâm! Một ngày đọc năm lần. Một năm 1500 lần. Ông ấy đọc bốn năm như vậy. Đây là học nó cho thuộc trước, sau khi đọc thuộc rồi, gọi là nhai kỹ, giống như ăn cơm vậy, không thể nuốt sổi. Nhai kỹ là gì? Mỗi ngày xem một đoạn Đại Kinh Giải này, tỉ mỉ mà xem, trong từng câu từng chữ có vô lượng nghĩa, quý vị đã thường thức kỹ pháp vị, mới thực sự thể hội được. Cổ đức đã nói một câu không sai chút nào: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”. Thực sự nếm được pháp vị rồi, ngay ăn cơm ngủ nghỉ cũng quên hết. Bản thân tinh thần thể lực sung mãn, thực sự là thường sanh tâm hoan hỷ. Hoan hỷ là thọ dụng của bản thân, đồng thời cũng hoan hỷ dạy cho người khác. Đây chính là dùng pháp hỷ của chính mình, dùng pháp vị của chính mình cúng dường chúng sanh. Tuyệt đối không thể tham nhiều, tham nhiều phiền phức liền đến. Vì sao vậy? Chương ngại hiện tiền. Tham nhiều quý vị liền thoái chuyển. Một môn thâm nhập sẽ không bị thoái chuyển.

Lại Thập Trụ Bồ Tát Đoạn Kết Kinh trích dẫn, dưới đây trích dẫn một đoạn kinh văn: “Khi đó Xá Lợi Phất chúng Bồ Tát hội”. Nghĩa là đến pháp hội của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những vị Bồ Tát đến tham gia pháp hội, nói với họ, đây là chuyện của bản thân ngài Xá Lợi Phất quá khứ đã tu tập. Ngài nói: “tôi xa xưa”, tôi vào thời quá khứ, “hoặc từ nhất trụ tiến đến ngũ trụ”, ở đây nói đến đều là Biệt giáo, tiến đến ngũ trụ. “Có khi thoái đọa đến sơ trụ”, lại thoái chuyển đến sơ trụ. “Lại từ sơ trụ đến ngũ lục trụ, cứ như vậy, trải qua sáu mươi kiếp, vẫn chưa thể đến bất thoái chuyển”. Xá Lợi Phất là đại đệ tử của Phật Thích Ca Mâu Ni, trong thập đại đệ tử Ngài xếp thứ nhất, Ngài tiêu biểu

cho trí tuệ, Mục Kiền Liên tiêu biểu cho thần thông. Đây là kinh nghiệm của Ngài. Trí tuệ của Xá Lợi Phất là số một không phải ngẫu nhiên mà có. Lúc mới tu tập ban đầu cũng rất khổ, tiến tiến thoái thoái, giống như đánh giàng co vạy. Ngày nay chúng ta thoái chuyển, xem đoạn kinh văn này, quý vị sẽ không thấy lạ kỳ, trong tâm quý vị cũng có thể định lại được rồi. Vì sao vậy? tiến tiến thoái thoái là hiện tượng bình thường thôi. Quý vị ở địa vị phạm phu! Nhưng Xá Lợi Phất thời đó, không có nghe đến danh hiệu Phật A Di Đà. Duyên hiện nay của chúng ta siêu việt duyên của ngài rất nhiều rất nhiều rồi. Chúng ta biết làm thế nào để duy trì bất thoái, trong tất cả thời, tất cả xứ, tất cả cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự. Trong hoàn cảnh vật chất có thuận cảnh, có nghịch cảnh. Trong hoàn cảnh nhân sự có thiện duyên có ác duyên. Bất luận là thiện ác thuận nghịch tâm của ta đều trú tại nơi Phật A Di Đà, vững vàng chắc chắn, vô cùng bình an, không bị ảnh hưởng. Nếu như không trú nơi Phật A Di Đà, một câu danh hiệu này quý vị sẽ giống như Xá Lợi Phất vậy, cũng tiến tiến thoái thoái. Không biết đến lúc nào quý vị mới có thể duy trì được bất thoái chuyển. Sự việc này chính ngay trong cuộc sống hiện tiền, không xa!

Quý vị nghĩ xem chúng ta học Phật được bao lâu rồi? Có người học ba năm, bốn năm, có người học mười mấy năm, có người học hai mươi mấy năm, giống như tôi học Phật năm nay tròn sáu mươi năm rồi, có bị thoái chuyển hay không? Nếu như không có một câu A Di Đà Phật này, thì không biết đã thoái chuyển đến đâu rồi. Đích thực cỏ nhân nói rất hay, tu hành như chèo thuyền ngược dòng, không tiến thì lùi. Tiến thì phải nắm chặt cái gì? Nắm chặt A Di Đà Phật. Phật A Di Đà ngay phía trước, theo sát ngay phía sau, tuyệt đối không thể để tách rời. Hiểu được đạo lý này quý vị sẽ không sợ nữa. Quý vị sẽ vượt xa ngài Xá Lợi Phất. Nhưng sanh tín tâm đối với Phật A Di Đà, thật không dễ dàng. Thực sự là pháp khó tin vậy. Tôi có sự thể nghiệm sâu sắc, tôi cũng là một phần tử tri thức tiêu chuẩn, nói cho hay thì đó là hiểu học nghe nhiều, đây là nói nghe cho hay, hiểu học nghe nhiều, tuổi trẻ, thích quảng học đa văn. Thầy giáo tuy dạy tôi “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, bản thân lại thường không cam tâm, không tình nguyện. Thế nhưng tôi vẫn tuân thủ nguyên tắc của thầy giáo, không phải là một trăm phần trăm. Tôi học một bộ kinh xong rồi, tiêu chuẩn mà tôi học xong chính là tối thiểu phải từ đầu đến cuối trên giảng tòa giảng qua một lần. Tôi dùng điều này làm tiêu chuẩn. Tôi lại học bộ thứ hai. Học một bộ, tôi không xem bộ thứ hai, tôi chỉ chuyên chú vào học một bộ. Thời gian gần đây, chúng ta học tập Đại Kinh Giải, tôi đặt Kinh Hoa Nghiêm xuống rồi, không còn xem nó nữa, mỗi ngày chỉ đọc Đại Kinh Giải, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Chư Phật Bồ Tát, chư vị cổ đức hướng dẫn chúng ta, một đời chỉ học một bộ kinh. Tôi khẳng định, tôi thừa nhận, đây là lời giáo huấn chắc chắn chính xác. Tôi sáu mươi năm trước, nếu như kiên trì nghe theo lời giáo huấn của thầy giáo một trăm phần trăm, chăm chỉ tu học, nói cho quý vị rằng rất có thể tôi đã khai ngộ chứng quả rồi. Tức là đã giảm bớt lời giáo huấn của thầy giáo, hiện tại đã hoàn toàn hiểu rõ rồi. Quý vị nếu học theo tôi đi theo con đường của tôi, học sáu mươi năm, đến trình độ như tôi cũng coi như khá lắm rồi. Nếu như quý vị tuân thủ theo lời giáo huấn của Phật, Bồ Tát, thầy giáo, mãi mãi không thay đổi, tức là một bộ kinh học một đời như vậy, thì quý vị vượt qua tôi quá nhiều rồi, không chỉ mười lần, trăm lần. Đây đều là lời chân thật, tôi không có tâm tạt đổ, tôi hi vọng quý vị thực sự có thể vượt qua tôi. Dùng thời gian bao lâu? Mười năm, mười năm chuyên học một bộ kinh, Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên niệm một câu A Di Đà Phật. Mười năm của quý vị không chỉ vượt qua tôi sáu mươi năm thôi đâu. Đây là thật. Tôi đi con đường vòng, không hi vọng quý vị lại đi trên con đường vòng tôi đã đi. Hi vọng quý vị đi con đường thẳng. Người người đều có thể

vượt qua tôi thì Phật Pháp hưng thịnh rồi. Người người không bằng tôi, Phật Pháp sẽ suy diệt thôi. Tôi làm tiêu chuẩn cho mọi người. Tiêu chuẩn của tôi là tiêu chuẩn thấp nhất, không phải là tiêu chuẩn cao nhất. Đây là điều chư vị nhất định phải biết vậy. Tôi không phải nói lời khiêm tốn mà là nói lời chân thật đấy. Vì sao năm xưa không thể hoàn toàn tuân thủ lời giáo huấn của thầy giáo. Đó là tập khí. Tập khí này dùng lời hiện tại mà nói chính là thoái duyên. Nếu muốn không thoái chuyển, nhất định phải kiên trì. Thầy giáo yêu thương chúng tôi, thầy giáo không miễn cưỡng tôi, thực sự gọi là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tôi hi vọng đồng học Tịnh Tông chúng ta, trong đời này phải hạnh phúc, phải tín ngưỡng Tổ sư Đại đức, đặc biệt là Tổ sư các đời của Tịnh Tông, vị gần đây nhất là Ấn Quang Đại sư, Tổ sư đời thứ 13. Nhất định phải biết trì giới, “giới là gốc của vô thượng bồ đề”. Vô thượng bồ đề chính là Phật A Di Đà. Giới là đại căn đại bản để thành Phật. Không có giới thì quý vị không có gốc. Bất luận là dụng công như thế nào, cho dù là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, cũng không được. Vì sao vậy? Vì không có gốc. Trong bộ kinh này của chúng ta có gốc hay không? Có. Phẩm 32 đến phẩm 37, trong sáu phẩm kinh này là giới luật, nói rất tường tận, nói ngũ giới thập thiện, nghiệp nhân quả báo.

Tịnh Tông học hội thành lập rồi, chúng tôi định ra một bản Khóa tụng Sáng Tối, đã chọn đoạn kinh văn này làm thời công phu chiều, thời công phu sáng là phẩm kinh này, phẩm kinh thứ sáu- 48 nguyện. Thời công phu sáng là nguyện, thời công phu chiều chính là giới. Phẩm 32 đến phẩm 37, sáu phẩm kinh này nó không phải là đọc thuộc lòng, không phải là giảng giải, mà phải từng chữ từng câu thực tiễn vào cuộc sống thường ngày, trở thành lý niệm của chúng ta, trở thành hành vi chuẩn tắc của chúng ta. Điều này quan trọng! Mỗi ngày không thể đọc toàn kinh một lần thì ít nhất cũng đem phẩm thứ sáu này, và sáu phẩm sau, phẩm thứ sáu 48 nguyện, sáu phẩm sau bộ phận giới luật này, ít nhất phải đọc một lần. Gốc cắm chắc rồi, công phu không uổng, công đức của quý vị có thể thành tựu.

Về mặt phước đức này, bởi vì thời đại này và ngày xưa khác nhau. Thời đại ngày xưa, tại Trung Quốc đế vương các triều đại giáo hóa, trách nhiệm này họ có thể gánh vác được, đó là gì? Là sự nghiệp của Bồ Tát. Dạy hiếu, dạy kính, dạy luân thường, dạy tứ duy bát đức, dạy người làm người tốt, làm việc tốt. Hiện tại xã hội này, toàn thể thế giới đều không dạy nữa, cho nên thực sự là thiên hạ đại loạn, vậy phải làm sao? Tôi cũng thường thường khuyên đồng học Phật môn, phải kiên hành Bồ Tát đạo. Đó chính là phải chú ý giáo dục cắm rễ rộng khắp. Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp. Những năm lại đây, chúng ta từ trong điển tịch của mười tôn giáo khác nhau, trích dẫn kinh văn của họ, nội dung cũng là luân lý đạo đức nhân quả, giáo huấn về những phương diện này. Chúng tôi biên tập thành một quyển sách nhỏ tên là Tôn Giáo Thế Giới Là Một Nhà. Quyển sách nhỏ này là giáo dục phổ thế, có thể giúp đỡ thế giới này hóa giải xung đột, khôi phục an định hòa bình. Chúng tôi hi vọng mỗi một người trên thế giới, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng, đều có thể hòa mục cư xử với nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác với nhau. Làm cho xã hội này trường trị cửu an. Mọi người đều có thể sinh sống một đời hạnh phúc mỹ mãn. Học nhân Tịnh Tông, đồng học Tịnh Tông, chúng ta phải gánh vác được sứ mệnh này. Đây là từ bi cứu thế của Quán Thế Âm Bồ Tát. Vậy thì phải đọc sách, không đọc sách quý vị không làm được. Đọc sách gì? Gần đây chúng tôi tìm được một bộ sách *Quần Thư Trị Yếu*, chính là bộ này, đủ rồi. Có được bộ sách này, quý vị liền có thể giúp đỡ pháp thế gian. Bộ đại kinh giải này giúp đỡ chúng ta pháp xuất thế gian. *Quần Thư Trị Yếu* giúp đỡ chúng ta pháp thế gian. Tôi nói *Quần Thư Trị Yếu* là Quán Thế Âm Bồ Tát, Đại Kinh

Giải là Phật A Di Đà, chúng ta niệm niệm không bỏ hai loại này. Pháp thế xuất thế gian đều đầy đủ hết rồi. Lại hà huống Quần Thư Trị Yếu trong pháp thế gian, ở trong đó về vấn đề tu thân, tề gia được nói đến rất nhiều. Có lý luận, có phương pháp, có hiệu quả, có kinh nghiệm, cũng là pháp căn bản của học Phật cầu sanh Tịnh Độ. Căn bản là gì? Làm người tốt, người tốt còn chưa biết làm, mà quý vị có thể làm Phật, làm Bồ Tát được sao? Làm gì có đạo lý như vậy! Cho nên những thứ này phải nên học.

Chúng ta một đời học hai bộ sách là đủ rồi. Quần Thư Trị Yếu phân lượng không lớn, tuy nó có mười quyển, tổng cộng có khoảng 500.000 chữ, bình quân một quyển 50.000 chữ. Bộ sách này, khoảng một hai tháng nữa là in xong. Chúng ta đến nơi này cùng nhau học tập, coi nó là thời khóa của Tịnh Tông chúng ta. Các đồng học học giảng kinh, luyện tập nơi giảng tòa nhỏ vẫn là quan trọng. Luyện giảng tòa nhỏ chính là luyện giảng. Pháp thế xuất thế gian đều từ trong cung kính mà có được. Nếu như đối với những thứ chúng ta đã, học hai môn thời khóa này không có tâm cung kính, đối với Phật Bồ Tát, đối với cổ thánh tiên hiền không có tâm cung kính, thì quý vị không học được gì. Công cao ngã mạn là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát. Chỉ cần có công cao ngã mạn thì làm sao mà không thoái chuyển được? Thoái chuyển đến địa vị phàm phu rồi. Xá Lợi Phất còn chưa thoái chuyển đến địa vị phàm phu, ngài chỉ thoái chuyển đến sơ trụ, chưa thoái chuyển đến địa vị phàm phu. Nghĩa là gì? Ngài đối với Phật Bồ Tát có tâm cung kính. Nếu như đối với Phật Bồ Tát không có tâm cung kính, họ liền thoái chuyển đến địa vị phàm phu. Thoái đến địa vị phàm phu thì quý vị không thể bảo đảm quý vị không đọa vào ba đường ác. Ngài đã trải qua 60 kiếp còn chưa đến được bất thoái chuyển. Đây là sự tu hành của tôn giả nêu ra cho chúng ta làm tham khảo.

Lại Bảo Vũ Kinh viết: “Có thể giới tên là Ta bà, nước đó có Phật hiệu là Thích Ca Mâu Ni Phật, nếu chư hữu tình nghe đến danh Ngài, tức nghe danh hiệu đức Phật Thích Ca Mâu Ni, nơi A nậu bồ đề được bất thoái chuyển, do nhờ Như Lai bốn nguyện lực vậy”. mấy câu nói trong kinh này không thể nghĩ bàn, làm cho chúng ta biết được Bốn sự Thế Tôn và Phật A Di Đà có hồng nguyện giống nhau. Danh nghĩa của Phật Thích Ca Mâu Ni, đồng tu học Phật chúng ta không thể không biết. Vì sao gọi Ngài là Thích Ca Mâu Ni? Thích Ca nghĩa là gì? Mâu Ni có ý nghĩa là gì? Thích Ca là năng nhân, phiên dịch thành tiếng Trung, Ngài có thể nhân từ với chúng sanh, chính là Quán Thế Âm Bồ Tát, có thể dùng nhân từ đối đãi chúng sanh. Mâu Ni phiên dịch thành tiếng Trung nghĩa là tịch mặc, cũng dịch thành tịch diệt. Tức là trước đây chúng ta nói ngũ nhãn Bồ Tát, cuối cùng là tịch diệt nhãn, thanh tịnh tịch diệt. Đây là đối với bản thân. Hình ảnh tịch diệt như thế nào? Huệ Năng đại sư nói: “bỏ lai vô nhất vật”, đó chính là tịch diệt, đó chính là đại bát niết bàn. Niết bàn là tiếng Phạn, phiên dịch thành tiếng Trung là diệt, “diệt” trong bốn chữ “khổ tập diệt đạo”. Diệt chính là niết bàn. Niết bàn là quả, đạo là nhân. Tu đạo mới có thể chứng quả Niết bàn. Quả của thế gian là khổ. Khổ từ đâu mà có? Khổ từ tập mà có, nghĩa là quý vị tập kết vô lượng nhân hành bất thiện, quý vị chiêu cảm đến quả khổ. Đây là pháp thế gian trong lục đạo luân hồi. Diệt đạo là pháp xuất thế gian, diệt chính là diệt khổ. Trong tịch tịnh tất cả khổ đều không còn nữa. Đây gọi là tịch lạc, cho nên Niết bàn có nghĩa là tịch lạc.

Thời xưa đại sư Trùng Hiền khen nguyện này là Thích Tôn tức Phật Thích Ca Mâu Ni, là nguyện thù thắng nhất trong 500 đại nguyện của Ngài, nguyện thù thắng nhất trong 500 đại nguyện của Đức Thích Tôn chính là nguyện “văn danh bất thoái”. Quý vị nghe đến Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị thực sự nghe hiểu rồi, quý vị sẽ không thoái chuyển, cùng một ý nghĩa mà trước đây tôi đã nói. Tôi đem năng nhân nói thành Quán Thế Âm Bồ Tát, tôi đem Mâu Ni nói thành Phật A Di Đà. Trong tất cả mọi thời, tất cả

mọi nơi, trong tất cả các cảnh duyên, chúng ta không xa rời Phật A Di Đà, không xa rời Quán Thế Âm Bồ Tát. Ở đây cổ đức chứng minh cho chúng ta, chúng ta đích thực đã được bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà và Thích Ca Thế Tôn gia trì. Chuyên niệm Phật A Di Đà, chuyên niệm Quán Thế Âm Bồ Tát, quý vị liền hiện chứng bất thoái, đây không phải là giả dối.

Kinh bốn tôi đã chọn cho các đồng học hai bộ sách này, về Phật A Di Đà, Đại Kinh Giải này là Đại Kinh Giải của Tịnh Độ; về Quán Thế Âm Bồ Tát, tôi giới thiệu cho chư vị là Quán Thư Trị Yếu. Nhắm đến xã hội hiện tại của chúng ta, không những Trung Quốc cần mà toàn thế giới đều cần, mỗi một quốc gia đều cần đến.

Tôi lần này đến đi qua Malaysia, tại Malaysia, tôi đến thăm thủ tướng Nạp Kiệt, và nguyên thủ tướng Mahathir, tôi nhắc đến bộ sách này Quán Thư Trị Yếu, giới thiệu giản lược cho họ, họ liền hỏi xin, có bản phiên dịch bằng tiếng Anh không? Đều muốn có để xem. Cho nên tôi thỉnh cầu trung tâm Trung Hoa giáo dục hiện nay ở Kiệt Long Ba, những vị thầy giáo ở đây, trước tiên đem bộ sách này làm chú giải, phiên dịch thành văn bạch thoại. Sau đó đem bản văn bạch thoại phiên dịch thành ngữ văn nước ngoài. Giúp đỡ toàn thế giới, đây là điều mà tiến sĩ Townenbe đã nói thế kỷ 21 này là thế kỷ của người xưa, là thế kỷ của văn hóa truyền thống xưa. Quán Thư Trị Yếu bộ sách này là từ trong Tứ Khố chọn ra 65 loại điển tịch quan trọng, ở trong đây trích dẫn những điểm tinh hoa của nó, 65 loại sách trở thành một loại sách. Quý vị đọc loại sách này, tức đã đem tinh hoa của 65 loại sách đọc được hết rồi. 65 loại này triển khai ra chính là Tứ Khố Toàn Thư, quy nạp lại chính là 65 loại này. 65 loại lại đem tôi luyện nó lại trở thành hiện tại một bộ Trị Yếu này, là lý niệm y cứ quan trọng nhất của việc trị quốc bình thiên hạ, y cứ của lý niệm và phương pháp. Hi vọng đồng học Tịnh Tông biết giảng Kinh Vô Lượng Thọ, biết giảng Đại Kinh Giải, cũng biết giảng Quán Thư Trị Yếu. Phải học được, vì sao vậy? Giúp đỡ những người làm chính trị, những người làm chính trị này là cổ nhân nói, dùng cách nói hiện nay là giúp đỡ xã hội này, những người lãnh đạo các cấp, giúp đỡ họ tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Nhưng chớ làm quan, giữ vững bốn phận người xuất gia, làm những gì? Làm người cố vấn không có danh nghĩa. Không cần bất cứ danh nghĩa gì, như vậy là tốt. Chánh nghiệp của chúng ta là Đại Kinh Giải, chánh nghiệp của chúng ta. Quán Thư Trị Yếu là trong thời đại này, là một phó nghiệp bất đắc dĩ mà thôi. Chủ khách, chánh trợ, nhất định phải phân cho rõ ràng minh bạch. Kinh Vô Lượng Thọ là chánh đạo, Quán Thư Trị Yếu là trợ đạo. Chánh trợ song tu. Kinh Vô Lượng Thọ là Phật A Di Đà, Quán Thư Trị Yếu là Quán Thế Âm Bồ Tát. Tôi nói như vậy mọi người đã rất rõ ràng rồi. Đây là điều mà chúng ta sanh trưởng trong thời đại này gặp phải hoàn cảnh như vậy, không thể không quan tâm đến. Không quan tâm thì tâm từ bi không còn nữa. Chỉ có Mâu Ni mà không có Thích Ca nữa. Thích Ca là tâm từ bi, từ bi tế thế là Thích Ca. Mâu Ni là niệm A Di Đà Phật, vắng sanh bất thoái, thành Phật. Đó là Mâu Ni.

Chúng ta tiếp tục xem. “Cho thấy đạo sư của hai quốc độ cùng phát nguyện thù thắng này, chính là nhất lộ Niết bàn môn vậy”. Câu nói này nói rất hay. Hai quốc độ là Thế giới Cự Lạc của Phật A Di Đà, và thế giới Ta bà chúng ta là Phật Thích Ca Mâu Ni, đạo sư hai quốc độ, đều phát nguyện văn danh bất thoái. Cho nên Niệm lão nói câu, đây chính là nhất lộ Niết bàn môn.

“Cho đến vô lượng Bồ Tát chưa đạt đến địa vị bất thoái. Tuy cực dũng mãnh như cứu lửa trên đầu, nhưng vì chướng duyên đến thường thường thoái chuyển. Dần làm cho người học đạo như lông bò, người đắc đạo như sừng lân vậy”. Đây đều là nói lời chân thật. Vô lượng Bồ Tát chưa đạt đến địa vị bất thoái, vậy thì quý vị thoái chuyển rất lớn rồi.

Bất thoái vị là gì? Chúng ta chú ý đến chữ vị ở cuối, vị bất thoái. Vị bất thoái là Tu đà hoàn của Tiểu thừa, trong Kinh Hoa Nghiêm là đại thừa viên giáo sơ tín vị Bồ Tát, biệt giáo sơ trụ Bồ Tát, đây là vị bất thoái. Điều kiện vị bất thoái bắt buộc phải đoạn năm loại kiến hoặc, quý vị mới có thể chứng được. Năm loại kiến hoặc chưa đoạn, thì quý vị chưa đạt đến bất thoái vị. Cũng giống như ở đoạn này nói: tuy cực dũng mãnh như cứu lửa trên đầu, nhưng do chướng duyên tranh đến, cánh là cạnh tranh, chướng duyên của quý vị đều đã hiện tiền, quý vị không thể nào bất thoái được. Lúc chướng duyên đến, phiền não của quý vị hiện tiền. Thất tình ngũ dục của quý vị, hi vọng ai lạc, tham, sân, si, mạn đều hiện tiền, đây chính là thoái duyên tiến đến, quý vị không chắc chắn được nữa. Nghĩ đến thế giới Cực Lạc thấy xa xôi quá, thời gian còn chưa đến, trước mắt mới cần thiết, nó liền làm cho quý vị thoái chuyển nhanh chóng.

Cho nên dưới đây kết quả chính là như vậy, “người học đạo như lông bò”, hình dung nó rất nhiều. Trên thân con bò có bao nhiêu là lông! Bao nhiêu con bò. Nơi chúng ta ở đây khắp nơi đều nhìn thấy cả đàn bò. Người đăc đạo thì giống như sừng lân, lân là kỳ lân, kỳ lân tuyệt chủng rồi, không còn nữa. Thời xưa có cũng nhưng rất ít rất ít. Hiện tại thực sự người học đạo rất nhiều rất nhiều, ước vạn người học đạo. Người đăc đạo, trong ước vạn người đó khó có được một người. Đây là tình hình thực tế.

Di Đà nhân địa, Di Đà nhân địa chính là Bồ Tát Pháp Tạng, thương người cần khổ, phát vô thượng nguyện, dùng oai đức Phật khiến người nghe danh, tức đắc tam nhẫn, chứng bất thoái chuyển. Bồ Tát Pháp Tạng thương xót mười phương pháp giới vô lượng Bồ Tát cần khổ tu hành, không có cách nào chứng bất thoái chuyển. Ngài phát đại nguyện này-bvăn danh bất thoái, dùng oai đức Phật, chính là 48 nguyện, đức của Phật chính là 48 nguyện, gia trì cho những người nghe danh, điều này trước đây chúng ta đã học qua. Người nghe danh cũng phải là người hữu duyên, có duyên với Phật, duyên này là gì? Sau khi nghe xong có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng. Đây là người hữu duyên. Nếu như nghe xong rồi mà không hiểu được ý nghĩa, không hiểu, không tin, hoặc là trong niềm tin có hoài nghi, hoài nghi đó chính là thoái duyên. Quý vị sẽ thoái chuyển. Vì sao lại hoài nghi? Quý vị đối với Thế giới Cực Lạc nhận thức chưa đủ, vậy thì phải làm sao? Phải học kinh giáo. Quý vị nên biết, Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, 49 năm ngày ngày giảng kinh dạy học là vì điều gì? Ngài chỉ có một mục đích là giúp đỡ mọi người phá nghi sanh tín. Thực sự tin rồi, thì còn cần phải giảng kinh sao? Không cần nữa. Giảng đến 49 năm là hi vọng quý vị có thể tin tưởng Thế giới Cực Lạc là thật có. Phật đã giới thiệu cho chúng ta mỗi câu đều là chân thật, không có một câu nào, không có một chữ nào là hư vọng cả. Quý vị có thể thực sự sanh khởi tín tâm, thì quý vị đắc độ thôi. Từ tin họ mới sanh khởi nguyện, thực sự muốn vãng sanh! Tâm ngưỡng mộ thế giới Cực Lạc này vô cùng khẩn thiết, chỉ ước gì sớm được đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà. Đây là bản ý mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh trong 49 năm. 49 năm giảng kinh mục đích mà Ngài hi vọng đạt được, chúng ta không thể không biết. Không biết thì quý vị vĩnh viễn không lãnh hội được.

Ngày xưa chúng tôi tại Thang Trì làm thí nghiệm văn hóa truyền thống, làm cho tiểu trấn Thang Trì 48.000 cư dân nam nữ già trẻ các ngành các nghề, cùng nhau học Đệ tử quy. Có người hỏi tôi: Ngài ở đây làm sự việc này, dụng ý là gì? Mục đích là gì? Chúng tôi làm sự việc này thực tình là vì những người trong hội nghị hòa bình Liên hợp quốc ép chúng tôi. Chúng tôi chưa từng nghĩ đến sẽ làm những việc này. Tôi di dân đến Úc châu, đại biểu trường học Úc châu trường đại học Griffith, đại học Queensland tham gia hội nghị hòa bình Liên Hợp quốc, tôi trước sau tham dự mười mấy lần, trong đó có bảy lần là Unesco chủ trì. Vì sao tôi nhận lời trường học tham gia? Chúng ta đều biết,

nơi chúng ta cư trú là một trái đất. Trái đất này giống như một chiếc phi thuyền nó du hành trong thái không vậy, chúng ta cùng ngồi trên một chiếc thuyền. Hiện tại chiếc thuyền xảy ra phiền phức rồi, quý vị nói xem có cần cứu nó không? Không thể nói xuất gia thì không cứu nữa, nói không trôi được. Chúng ta biết nguyên nhân xã hội động loạn, chúng ta hiểu được những tai biến trên trái đất, nhiều tai nạn như vậy nguyên nhân của nó chúng ta biết. Chúng ta làm sao mà biết được? Trong kinh Phật đã nói rồi. Thật quý hóa, trong kinh Phật nói những lời đó, được các nhà khoa học hiện đại chứng minh rồi. Làm cho chúng ta đối với những điều trong kinh Phật đã nói, không còn mảy may hoài nghi nào nữa. Cho nên tôi có đủ lý do để tin tưởng thêm hai mươi ba mươi năm nữa, các nhà khoa học khẳng định Phật Pháp không phải là tôn giáo, Phật Pháp là khoa học đỉnh cao. Phương Đông Mỹ tiên sinh giới thiệu cho tôi: Phật Pháp là triết học cao cấp. Chúng tôi thông qua 60 năm học tập đối chiếu với những báo cáo của các nhà khoa học, Phật Pháp là khoa học cao cấp. Những phát hiện gần đây nhất của họ đều trong kinh Đại thừa. Mà trong kinh Đại thừa nói còn viên mãn hơn các nhà khoa học nói, nói rất ráo hơn. Chúng ta đối với Phật Bồ Tát không thể không khâm phục. Chúng ta đối với lão tổ tông không thể không tôn kính. Trí tuệ của lão tổ tông, phương pháp của lão tổ tông, lý niệm và phương pháp không lạc hậu. Nó chính là chân lý, là vĩnh hằng bất biến. Quý vị thuận theo nó mà đi quý vị được phước báo, quý vị hưởng phước. Quý vị làm trái với nó, chắc chắn quý vị gặp tai nạn. Nhà khoa học, nhà triết học còn phải đi theo lý niệm của lão tổ tông mới chính xác. Làm trái với lão tổ tông đó là ngày tận thế xuất hiện thôi.

Quần Thư Trị Yếu, là năm ngàn năm kết tinh trí tuệ của lão tổ tông. Tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, lý niệm, phương pháp, kinh nghiệm, hiệu quả. Vậy không vĩ đại rồi sao? Nhân gian hạnh phúc mỹ mãn, quốc gia xã hội trường trị cửu an, đều ở trong bộ sách này. Quý vị có thể không học, quý vị có thể không xem được sao?

Ở Trung Quốc đại lục, tôi biết, lão tiên sinh Tập Trọng Huân ông ấy biết, ông ở trước quyển sách này đề bốn chữ “cổ kính kim giám”. Một tấm kính thời xưa, người hiện tại chúng ta phải đem ra mà soi xem, quý vị cầm ra soi chắc chắn có điểm tốt, chắc chắn có thể giúp đỡ quý vị giải quyết những vấn đề thiên tai trước mắt.

Bản hội tập Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh, cũng xuất hiện trong thời đại của chúng ta, không thể nghĩ bàn! Bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư ở Sơn Đông, bản chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh, chúng ta rất có nhân duyên, có thể nhìn thấy bản hội tập hay như vậy, nhìn thấy bản chú giải hay như vậy. Tôi và Niệm Lão vừa gặp đã như bạn cũ rồi.

Ngày nay hoàn cảnh chúng ta đang ở, chính là Bồ Tát Pháp Tạng lân mẫn thế gian chúng sanh nhiều như vậy, phát đại nguyện vô thượng. Dùng oai đức của Phật, gia trì cho những người nghe danh này, trong đời quá khứ từng tiếp xúc với Phật Pháp, tiếp xúc với Tịnh Độ, người thiện căn sâu dày, nghe danh liền có thể đắc tam nhãn, chứng bất thoái chuyển. Trong đời quá khứ không có thiện căn, hiện tại chương duyên rất nặng, người này là người đáng thương nhất. Họ gặp phải những chương duyên cực lớn, muốn học mà không có cơ hội, nhưng cũng có điểm tốt, “vừa nghe qua tai, mãi thành giống đạo”. Chúng ta ngày nay lợi dụng khoa học kỹ thuật này, lợi dụng mạng internet quốc tế, lợi dụng truyền hình vệ tinh, tuy là ở một nơi chúng ta có thể chia sẻ hình ảnh của chúng ta, âm thanh của chúng ta, theo cùng kinh giáo rải khắp mười phương. Trên toàn thế giới mỗi một ngõ ngách đều có thể thu nhận xem được. Có thể kết nối mạng internet và kênh truyền hình, đó là người hữu duyên rồi. Khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, càng ngày càng tiện lợi, giá thành càng ngày càng thấp. Hiện tại truyền hình vệ tinh chúng tôi

đã có sáu vệ tinh rồi. Á châu đưa lên có hai cái, rất dễ dàng tìm được, hình ảnh vô cùng rõ ràng giống như đang đứng đối diện vậy.

“Nguyên tại thoái vị, thừa Phật nguyện lực, chỉ tiên không thoái, mau đến bồ đề, thật là vui lớn”. Đó chính là quý vị thực sự tìm được kênh của chúng ta rồi, tìm được địa chỉ mạng internet của chúng ta, mỗi ngày đều có thể cùng nhau lên lớp, đều có thể cùng nhau học tập, quý vị thực sự nghe hiểu được, nghe thấu đáo rồi. Đích thực chúng ta vốn là đang ở thoái vị. Vì sao vậy? Kiến hoặc chưa đoạn được. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, tất cả đều có, đó chính là “nguyên tại thoái vị”. “Thừa Phật nguyện lực”, nguyện lực chính là 48 nguyện, chúng ta hữu duyên cùng nhau học tập, 48 nguyện nghe hiểu, nghe rõ ràng rồi, Thế giới Cực Lạc nhận biết được rồi. Đối với Phật A Di Đà, tâm chân thành cung kính đó sanh khởi được rồi. Quý vị xem đơn giản biết bao. Trong 12 thời trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài ra đều buông bỏ hết. Như vậy quý vị chỉ tiên không thoái rồi. Quý vị nhanh chóng vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị liền chứng được đại bồ đề. Sinh đến Thế giới Cực Lạc liền chứng được đại viên mãn. “Thực vi đại khánh”, không có việc gì vui hơn việc này nữa. Sự việc thế xuất thế gian đáng được vui mừng không có việc gì có thể vượt qua sự việc này nữa. Tất cả những việc vui mừng, việc vui mừng này là xếp vào thứ nhất rồi.

Lại Hội Sớ nói: là nguyện lực khó nghĩ bàn, nguyện lực này là chỉ cho 48 nguyện, không thể nghĩ bàn! Một đắc tất cả đắc, bất thoái và tam nhẫn, đồng thời được đầy đủ vậy. Nắm bắt được một câu A Di Đà Phật này, quý vị đạt được một câu A Di Đà Phật này thì tất cả đã đạt được rồi. Tất cả là gì? Là pháp thế gian và pháp xuất thế gian đều đã đạt được hết. Không thể nghĩ bàn! Pháp thế gian khắp pháp giới hư không giới. Pháp xuất thế gian tất cả chư Phật Bồ Tát, công đức mà họ tu hành được, trí tuệ, thần thông, đạo lực, toàn bộ quý vị đều đạt được hết. Điều nhất này là thật chứ không phải giả, chính là một câu A Di Đà Phật này. Người ta một câu A Di Đà Phật này niệm không được đắc lực, là vì họ không nhận biết về Phật A Di Đà, không hiểu được Phật A Di Đà, đối với Phật A Di Đà luôn có hoài nghi, cho nên người biết niệm Phật, Đại Thế Chí Bồ Tát dạy cho chúng ta “tịnh niệm tương tục”.

Tịnh niệm là thế nào? Không hoài nghi, không xen tạp, gọi là tịnh niệm. Đối với pháp môn này, đối với danh hiệu này có hoài nghi, lúc niệm vọng niệm rất nhiều, không thể chuyên tâm, đây gọi là xen tạp. Xen tạp là nghiệp chướng, hoài nghi là không có trí tuệ, là ngu si. Xen tạp là nghiệp chướng tham sân; hoài nghi là nghiệp chướng của ngu si. Nói tóm lại, tham sân si chưa đoạn được. Học Phật, bảo quý vị lập tức đoạn trừ tham sân si là điều không thể, vậy phải làm sao? Bảo quý vị giảm bớt, làm nhạt bớt những chấp trước đối với tham sân si. Mỗi năm mỗi nhẹ bớt đi, mỗi tháng mỗi nhẹ bớt đi, thì công phu của quý vị đã khá lắm rồi.

Hiện tại rất nhiều người đều biết thiên tai ngay trước mắt rồi. Năm 2012 tức là sang năm, lời dự đoán của người Tây phương, người Maya. Thiên tai, chúng ta phải làm thế nào để đối phó? Một câu A Di Đà Phật, quý vị chỉ cần đạt được điều này, thiên tai liền được hóa giải. Một mình quý vị đạt được, thiên tai của quý vị được hóa giải. Người cả nhà quý vị đạt được thì thiên tai của cả nhà quý vị được hóa giải. Địa phương nơi quý vị cư trú, mọi người đều có thể đạt được thì địa phương này sẽ không có thiên tai. Đây là thật không phải giả. Một câu danh hiệu Phật này chúng sanh không thể nghĩ bàn. Quý vị sẽ nghĩ đó là sự thật sao? Tôi nói cho quý vị, đối với quý vị mà nói đó là giả, vì sao vậy? Vì quý vị không tin tưởng, quý vị không đạt được. Nếu như có người họ thừa nhận đây là thật, vậy thì đối với họ là sự thật. Ở nơi họ có thể khởi tác dụng, nơi quý vị không khởi tác dụng được. Tất cả pháp thế gian xuất thế gian đại kinh đại luận đều nói “tín là mẹ

của các công đức”, điều này chứng tỏ pháp thể xuất thế gian được kiến lập trên cơ sở lòng tin. Lòng tin dao động rồi thì tất cả đều mất hết.

Tín tâm của tôi làm sao có được? Sáu mươi năm trong kinh giáo Đại thừa mà kiến lập được, thời gian cũng không ngắn. Người Trung Quốc nói là tròn một giáp rồi đó. Càng học càng rõ ràng, càng học tín tâm càng kiên định. Tín tâm kiên định, không hoài nghi nữa, quý vị mới thực sự có thể buông bỏ, tất cả đều buông bỏ hết rồi. Vì sao vậy? Quý vị không thể không buông bỏ. Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Quý vị còn muốn chấp trước sao? Quý vị còn muốn phân biệt sao? Quý vị còn khởi tâm động niệm sao? Không còn nữa. Lúc này quý vị đắc đại tự tại, trí tuệ của quý vị khai mở rồi. Quý vị toàn rõ ràng, đây chính là một được thì tất cả đều được. Sau khi hiểu rõ hết rồi thì như thế nào? Quý vị chỉ có một câu A Di Đà Phật. Đối đãi với tất cả chúng sanh, một câu Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát. A Di Đà Phật là đối với bản thân, Quán Thế Âm Bồ Tát là đối với chúng sanh khổ nạn. Bất thoái, bất thoái một câu A Di Đà Phật này, bất thoái một niệm Quán Thế Âm Bồ Tát này. Vậy là bất thoái rồi. Trong niệm niệm đều có thể hiển hiện ngay trước mặt.

Tam nhẫn, âm hưởng nhẫn, nhu thuận nhẫn, vô sanh pháp nhẫn. Âm hưởng nhẫn là ngôn giáo, ngày ngày làm, luôn vui với việc đó. Nhu thuận nhẫn, là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, là thân giáo. Vô sanh pháp nhẫn là thiện xảo không thể nghĩ bàn, là ý giáo. Tam nhẫn giáo hóa chúng sanh. Đồng thời cùng đầy đủ vậy. Hiển bày sâu sắc nhất thừa nguyện hải của Phật A Di Đà, diệu dụng rốt ráo phương tiện. Câu nói này nói rất hay!

Nhất thừa, là nhất Phật thừa. Không phải bảo quý vị dừng nơi Bồ Tát, dừng nơi Thanh văn, không phải vậy. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát đó đều là tính giai đoạn. Nhất thừa là rốt ráo viên mãn, giác ngộ triệt để. Từ đại viên mãn hưng khởi diệu dụng rốt ráo phương tiện. Diệu dụng này là gì? Không có gì khác với Chư Phật Như Lai “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, chúng sanh có cảm, quý vị liền có ứng, cảm ứng đạo giao, diệu không thể nói! Trong kinh điển tiểu thừa thường nói: “sở tác dĩ biện, bất thọ hậu hữu”, đây là chân tướng sự thật. Sự việc của chính mình giải quyết được rồi, còn lưu thân thể này lại trên thế gian này, hành Bồ Tát đạo. Hành Bồ Tát đạo gì vậy? Hành Bồ Tát đạo của Quán Thế Âm Bồ Tát, đại từ đại bi giúp đỡ chúng sanh vượt qua khổ nạn. Nhìn chúng sanh mỗi mỗi nhân duyên không tương đồng, người có Phật duyên sâu, ngay trong đời này được độ, thành Phật rồi. Người duyên cạn hơn một chút thì thành Bồ Tát, thành La hán, không giống nhau. Người duyên ít hơn nữa, đời này không ra khỏi lục đạo luân hồi, nhưng không đọa ba đường ác. Chỉ cần quý vị có thể tin được, chỉ cần quý vị nghe khuyên, đều có thể làm được. Nghe lừa không nghe khuyên, vậy thì không còn cách gì nữa, họ vẫn còn nơi đường ác, đi làm việc luân hồi, nhưng ngay trong đời này đã gieo xuống được chủng tử Phật rồi. Bất luận là thấy tượng, hay nghe danh, trong A lại ya đều có chủng tử kim cang Phật pháp, đời sau kiếp sau nhất định gặp duyên sẽ có thành tựu. Đây là điều chắc chắn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 255

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 28. 01 .2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 310, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ giữa, câu “hựu Hội Sớ, bắt đầu xem từ đoạn này.

Hội Sớ viết: “vị nan tư nguyện lực, nhất đắc nhất thiết đắc, bất thoái dữ tam nhãn, đồng thời cụ túc cố. Thâm hiền Di Đà nhất thừa nguyện hải, cứu cánh phương tiện chi diệu dụng”. Đoạn trước chúng ta học đến chỗ này rồi. Hội Sớ đoạn này vô cùng quan trọng, đặc biệt là hiền thị ra cho chúng ta 48 nguyện của Phật A Di Đà, uy lực không thể nghĩ bàn. Đích thực là một được thì tất cả đều đạt được. Chúng ta không thể nào tưởng tượng nổi. Tất cả pháp thể xuất thế gian không có gì là quý vị không đạt được. Nguyên nhân gì vậy? Vì xứng tánh. Tất cả pháp thể xuất thế gian đều là tâm hiện thức biến, thức cũng không rời khỏi tâm, tâm là bản thể của thức, thức là tác dụng của tâm, nhưng tác dụng này là tác dụng sai lầm. Mê thất tự tánh nó khởi tác dụng, chánh dụng của tự tánh là không khởi tâm không động niệm, chúng sanh có cảm, pháp tự có ứng. Hiện tại chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên, trong kinh này “pháp nhĩ như thị”, danh từ này vi diệu không thể nghĩ bàn, không có thể nói, chỉ miễn cưỡng dùng một từ là hiện tượng tự nhiên để nói về nó. Nó còn sâu sắc hơn ý nghĩa tự nhiên nữa. Chúng ta thường nói là “tự nhiên nhi nhiên” thì tương đối gần hơn một chút. Tất cả pháp thể xuất thế gian y báo chánh báo trang nghiêm đều là tự tánh sở hiện. Quý vị nếu như kiến tánh rồi, đây gọi là nhất đắc. Thế, tướng, dụng của tự tánh, quý vị đều đạt được rồi. Đây gọi là một đắc tất cả đều đắc. Trong đó bao hàm gồm bất thoái và tam nhãn. Ba loại bất thoái, ba loại nhãn đồng thời đầy đủ. Chúng ta chưa chứng đắc cảnh giới này, chưa minh tâm kiến tánh, nhưng phát tâm nhất hướng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ, đây là điều chắc chắn có thể được, nhất định ngay trong đời này có thể làm được. Sanh đến Thế giới Cực Lạc được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, và công đức lợi ích một được tất cả được không có gì khác nhau.

Nói cách khác họ và Bồ Tát minh tâm kiến tánh, bất luận là trí tuệ, thần thông hay đạo lực đều là tương đồng. Bồ Tát pháp thân đại sĩ kiến tánh, đồng thời đầy đủ, vãng sanh tịnh độ cõi phàm thành đồng cư, Bồ Tát hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là đồng thời đầy đủ. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, nhân duyên thù thắng vô cùng. Ngày nay chúng ta không dễ dàng gì gặp được, thực sự là giống như bài kệ khai kinh nói: “bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ”, chúng ta gặp được rồi, gặp rồi thì vấn đề là quý vị có thể nắm bắt được hay không? Quý vị có thể nắm bắt được chắc chắn quý vị trong đời này thành Phật. Nếu như quý vị sơ suất mất, thì quý vị về sau cũng đời đời kiếp kiếp lưu trong chuyển luân, không thể tránh khỏi. Điều này không thể không biết. Niệm lão nói mấy câu này hiền thị sâu sắc Di Đà nhất thừa nguyện hải, diệu dụng phương tiện rất rạo.

Dưới đây, lại thập trụ trong Tỳ Bà Sa Luận viết: “nếu người muốn nhanh đến địa vị bất thoái chuyển, nên dùng tâm cung kính để chấp trì xưng danh hiệu”. Mấy câu nói này ở đây nhắc nhở chúng ta, giả sử một người muốn nhanh chóng đạt được bất thoái chuyển, ngay trong đời này của chúng ta nhất định chứng đắc, phải dùng phương pháp gì? Chính là một câu dưới đây: nên dùng tâm cung kính chấp trì xưng danh hiệu, thì quý vị có thể

đạt được. Trong đây then chốt nhất là bốn chữ “cung kính chấp trì” này. Chân thành cung kính, trong tâm quý vị không có mảy may hư ngụy. Hư ngụy là gì? Nghi hoặc là hư ngụy, tạp niệm là hư ngụy. Trong tâm không có nghi hoặc, đối với cổ thánh tiên hiền, đối với Phật Bồ Tát chí thành cung kính. Cổ nhân làm được điều này không khó, nguyên nhân là gì? Gia giáo tốt, mẹ dạy tốt. Từ nhỏ mẹ đã dạy quý vị chân thành cung kính. Đây là đại căn đại bản để làm người. Người hiện tại không hiểu được dạy những thứ này, đối với lý niệm và phương pháp dạy học của cổ nhân, có những nghi hoặc rất sâu. Cho rằng người hiện tại nếu học trung thực, tương lai đi vào xã hội thì không thể cạnh tranh với người ta. Có thể tương lai ăn cơm sanh tồn đều trở thành vấn đề. Cho nên từ nhỏ đã dạy họ cạnh tranh. Sai lầm rồi. Vì vậy giáo dục ngày nay từ nhỏ đã dạy sai cho con cái, phương hướng sai, mục tiêu sai. Vậy nên cuộc sống một đời thật đau khổ. Bất luận làm ngành nghề gì, không có được hạnh phúc, không có được an vui.

Chúng ta quan sát tỉ mỉ để lãnh hội việc dạy học của cổ nhân, sự dụng tâm như thế, dạy quý vị chân thành để đối người tiếp vật, có thể câu thông với những con vật nhỏ, có thể câu thông với cỏ cây hoa lá, có thể câu thông với trời đất quỷ thần. Quý vị nói xem như vậy an vui biết bao, hạnh phúc biết bao. Hiện tại giữa người và người không thể câu thông, hà huống là với những thứ khác? Mỗi ngày đều sống trong lo sợ, từ sáng đến tối không cảm thấy an toàn. Nói thật tình thì không phải sống một ngày tính một ngày, mà là sống một phút tính một phút, quý vị xem đáng thương biết bao. Đây là thế giới gì vậy? Thế giới làm sao mà lại trở thành như thế này? Lão tổ tông năm ngàn năm, nhìn thấy xã hội ngày nay sẽ rơi nước mắt. Vì sao vậy? Một câu có thể giải đáp được: “không nghe lời người già, thiệt thòi ngay trước mắt”, thiệt thòi này lớn lắm rồi. Nếu người Trung Quốc không nghe lời tổ tông mà học theo người nước ngoài, nếu người nước ngoài không nghe lời thượng đế, mà học theo các giới khoa học, giới khoa học hoàn toàn theo kiểu hoài nghi luận, nhận thức của giới khoa học về vũ trụ nhân sinh, mãi cho đến ngày nay vẫn còn rất nhiều nghi vấn không thể giải đáp. Chư Phật Bồ Tát cổ thánh tiên hiền không có hoài nghi, chỉ có một lòng chân thành, dùng chân tâm, dùng thành ý, không dối mình, không dối người.

Cung kính, hiện nay hai chữ cung kính này, chúng ta đưa ra ví dụ, dùng phương pháp gì để hình dung cũng không tìm không ra được danh từ. Ngày xưa nói phải coi tất cả mọi người là cha mẹ của chúng ta, trong giới kinh của Đại thừa Bồ Tát nói: coi tất cả người nam là cha ta, coi tất cả người nữ là mẹ ta. Cung kính đối với cha mẹ. Hiện tại con cái đối với cha mẹ không cung kính, đánh cha chửi mẹ đã trở thành thời thượng rồi. Vậy thì còn cách gì nữa! Cho nên cung kính chúng ta không nêu ra được ví dụ nữa. Ngay đối với bản thân họ cũng không cung kính, thì đối với người nào có thể khởi tâm cung kính? Không có nữa. Không có ví dụ nào có thể dùng được.

Vậy chúng ta nghĩ tiếp theo mà xem, đó là gì? Ngày tận thế rồi, trái đất này tan vỡ thôi. Rất nhiều tôn giáo nước ngoài nói đến ngày tận thế. Chúng ta xem tình hình thực tế cũng rất giống người nước ngoài nói hiện tượng ngày tận thế, xuất hiện rồi. Phật Pháp hướng dẫn chúng ta quan sát trọng điểm là ý niệm của con người. Vì sao vậy? Đây là nhân, nhân đầu tiên, khởi nhân đầu tiên là ý niệm. Ý niệm bất thiện thì xu hướng đến hủy diệt. Một niệm thiện thì khôi phục hưng khởi. Hưng trong hưng thịnh, hưng khởi lên. Có thể đoạn ác tu thiện hay không? Có thể cải tà quy chánh hay không? Sự việc này không do nơi người khác, đều là do bản thân thôi. Bản thân nếu như có thể quay đầu, quý vị liền được cứu. Toàn thế giới hủy diệt, quý vị vãng sanh Tịnh Độ. Quý vị viễn ly thế giới này rồi. Đợi đến lúc chúng sanh trên thế giới này chịu đủ khổ đau rồi, muốn sống cuộc sống an ổn bình thường một chút, ý niệm này khởi lên thì Phật Bồ Tát lại đến. Như thế nào?

Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, cảm ứng đạo giao, họ đến giúp quý vị, giúp quý vị thành tựu. Cho nên tâm cung kính, ngày nay là đại sự quan trọng số một. Đối với người phải cung kính, đối với sự vật phải cung kính, đối với tất cả vạn vật phải cung kính, đối với những thời khóa mà chúng ta học tập phải cung kính. Đối với thầy giáo, chư Phật, Bồ Tát hướng dẫn chúng ta phải cung kính, đối với cổ thánh tiên hiền phải cung kính. Một cung kính thì tất cả cung kính. Trong Lễ Ký câu đầu tiên “Khúc Lễ viết: vô bất kính”, vô bất kính chính là hết thảy cung kính. Sám nghi trong nhà Phật câu đầu tiên chính là “nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ”. Những người bái sám đều biết, vì sao đem nó xếp vào câu đầu tiên? Nó là căn bản của căn bản. Nếu như không có cung kính, thì bái sám này là vô ích rồi, không có cảm ứng nữa, nói dung dị hơn là không linh. Như thế nào mới linh? Thành tức linh. Chân thành cung kính liền linh. Vì sao sẽ linh? Chân thành cung kính cảm ứng với chư Phật Bồ Tát, cảm ứng với trời đất quỷ thần, cho nên nó linh. Không có chân thành cung kính thì không có cảm ứng, cho nên nó không linh. Rất nhiều đồng học đều biết câu nguyện có linh nghiệm. Vì sao vậy? Lúc cầu nguyện chân thành cung kính. Lúc không cầu nguyện thì tâm cung kính này không có nữa. Cho nên tôi nói nó là trị ngọn không phải là trị gốc. Vậy thế nào là trị gốc? Cầu nguyện và không cầu nguyện, tâm chân thành cung kính không thay đổi, vĩnh viễn tồn tại, đó chính là trị gốc. Chân thành là chân tâm, cung kính là tánh đức. Chân tâm dụng sự, biểu hiện bên ngoài tự nhiên sẽ cung kính, tánh đức lưu xuất mà.

Ngày nay chúng ta biết, muốn ngay trong đời này thoát ly lục đạo luân hồi, thoát ly biển khổ sanh tử, hơn nữa phương pháp này phải đơn giản, phải dễ hiểu, phải vững vàng, phải đáng tin, thành tựu lại rất cao, không có gì bằng trì danh niệm Phật. Chiêu này đích thức là không thể nghĩ bàn, là tuyệt chiêu, chiêu số một để chư Phật Như Lai phổ độ tất cả chúng sanh. Nhưng điều kiện mà Ngài yêu cầu là tâm chân thành cung kính. Không phải là tâm chân thành cung kính thì chiêu này cũng vô dụng. Hiệu quả lớn nhỏ của của chiêu này, có lớn nhỏ khác nhau. Trình độ tâm chân thành cung kính không tương đồng, Ấn Quang Đại sư đã nói: một phần thành kính được một phần hiệu quả, hai phần thành kính thì được hai phần hiệu quả, mười phần thành kính thì được mười phần hiệu quả. Không có tâm thành kính thì cái gì cũng không đạt được. Điều này quý vị không thể không biết. Những thứ của cổ thánh tiên hiền bày ra trước mắt quý vị, lão tổ tông năm ngàn năm trước, truyền nhân đời này qua đời khác kéo dài cho đến Mãn Thanh, dân quốc sơ niên vẫn còn, những vị thánh hiền quân tử đại đức nhân ái này, họ đã kế thừa văn hóa truyền thống tốt đẹp của tổ tông. Biết thời đại này của chúng ta sẽ gặp kiếp nạn, chỉ sợ văn hóa truyền thống tốt đẹp như thế sẽ diệt mất trong thời đại chúng ta, hết lòng đến giúp đỡ chúng ta. Tinh thần dân tộc, văn hóa truyền thống đây là phần mềm, phần mềm không thể tách rời chánh thể, chánh thể là chính trị, là quốc gia, nước nếu như mất rồi, phần mềm sẽ không thể sanh tồn nữa. Trên thế giới này bốn nước văn minh cổ đại, ba nước trước đều đã diệt vong rồi, nguyên nhân chính là đây vậy. Chuyển tải là quốc gia, nhưng vị diệt vong rồi. Quốc gia này, dân tộc này, tinh thần văn minh truyền thống theo nó mà diệt vong. Chuyển tải, Đường Thái Tông có công. Biên ra một bộ Quần Thư Trị Yếu. Nhà Đường trở về trước hơn 2500 năm, thánh hiền quân tử trị quốc bình thiên hạ, trí tuệ, lý niệm, phương pháp, kinh nghiệm, tinh hoa kết tập biên tập thành một quyển sách, quyển sách này trong thời kỳ mạt pháp là quyển sách cứu mạng. Trong đây nội dung là gì? Nội dung là phương pháp và lý niệm tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ. Không những là lãnh đạo các cấp của quốc gia phải đọc, hiện tại nhân dân cũng phải đọc. Vì sao vậy? Vì quốc gia hiện tại, người lãnh đạo các cấp là nhân dân tuyển chọn ra, quý vị không đọc sách này, quý vị không biết nên chọn người như thế nào, quý vị đọc sách này

rồi quý vị sẽ biết cách bỏ phiếu, quý vị sẽ không chọn sai người, cho nên sách này là sách mà toàn dân phải đọc, người toàn thế giới đều phải đọc. Nhưng những thứ này là Trung Quốc cổ điển dùng văn ngôn để viết, nhất định phải học văn ngôn, văn ngôn không khó, vì sao không chịu học? Trong tay tôi có mười mấy quyển, bài làm văn mẫu của học sinh tiểu học thời Dân quốc sơ niên. Vào thời đó học sinh tiểu học, cao đẳng tiểu học tức là học sinh lớp năm lớp sáu hiện nay, những bạn nhỏ 11, 12 tuổi viết, hiện tại sinh viên đại học khoa Trung văn, chẳng những không viết được mà đọc còn không hiểu. Quý vị liền biết trình độ quốc văn ngày nay thực sự là ngày kém xa ngàn trượng rồi. Đây không phải là hình dung từ, mà là sự thật! Vì sao lại kém xa đến như vậy? Họ không học nữa mà. Cho nên “giáo dục thanh niên chấn cứu nguy cơ”, câu nói này là trường lão Mahathir đề ra. Chúng tôi nói với ông ấy, đã từng làm hai lần phỏng vấn rồi, tổng đề là “hòa hiệp chấn cứu nguy cơ”. Ông ấy nói không bằng dùng “giáo dục thánh hiền”, hay! Tôi rất tán thành, “giáo dục thánh hiền chấn cứu nguy cơ”, nhưng giáo dục thánh hiền nếu như không có tâm chân thành cung kính thì làm không được, nhất định làm không được. Quý vị có thể làm được mấy phần, phải xem quý vị có được mấy phần tâm cung kính. Xã hội ngày nay then chốt chính là điều này vậy. Điển tịch của cổ thánh tiên hiền vẫn còn, hai năm này vẫn còn khá, Tứ Khố Toàn Thư ấn hành lần thứ hai rồi, Tứ Khố Hội Yếu năm nay cũng tái bản lần thứ hai, không dễ dàng gì, vô cùng hiếm có. Những thứ cổ thánh tiên hiền lưu lại cho chúng ta, được bảo tồn hoàn chỉnh trong hai bộ sách này. Cách đọc như thế nào, khó rồi, rất nhiều sách như vậy bày ra trước mắt phải bắt đầu đọc từ đâu? Đây là vấn đề lớn. Nếu như không thể đọc vậy không phải là một đồng giấy bỏ nằm đó sao? Khởi tác dụng gì được? Đây là chí bảo của nhân gian. Có thể cứu bản thân, có thể cứu gia đình, có thể cứu xã hội, có thể cứu quốc gia, có thể thế giới. Lời này không phải là chúng tôi nói. Thế kỷ trước vào thập niên 70, tiến sĩ Townenbe người Anh nói vậy. Người Trung Quốc không biết, người nước ngoài biết, ông ấy nói: Muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa thôi. Học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa đều tại Trung Quốc. Người Trung Quốc vì sao không cố gắng? Vì sao không học tập nó cho tốt, để làm người cứu thế chứ? Quý vị không chịu đứng ra làm người cứu thế thì quý vị cùng diệt tận với thế giới này thôi. Hiện tại đây là chân tướng sự thật bày ra trước mắt chúng ta. Cho nên hi vọng mọi người nỗ lực. Bắt tay từ đâu? Chúng tôi cũng từng nghiên cứu qua rồi. Ngày xưa thầy Lý chỉ đạo chúng tôi một lớp học trò này, dạy chúng tôi tục Phật huệ mạng, trú trì chánh pháp, phải có hai điều kiện, điều kiện thứ nhất là phải thông đạt Phật pháp, điều kiện thứ hai phải thông đạt pháp thế gian. Pháp thế gian thầy nêu ra một ví dụ là Tứ Khố Toàn Thư. Thông đạt Phật pháp thì quý vị tự hành hóa tha khế lý. Thông đạt pháp thế gian thì quý vị sẽ khế cơ. Điều này quan trọng biết bao! Vậy chúng ta cần phải có hai cái rể, một cái rể là đức hạnh, chính là Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp đạo đây là đức hạnh. Đây là một cái rể. Cái rể thứ hai là văn tự, văn ngôn. Nói với chúng ta ít nhất phải đọc thuộc 50 thiên cổ văn, quý vị liền có năng lực đọc hiểu văn ngôn, cũng tức là nói Tam tạng và Tứ Khố quý vị không còn chướng ngại về văn tự nữa. Nếu như có thể đọc thuộc được 100 thiên, quý vị liền có năng lực viết văn ngôn rồi. Nói với chúng ta hai điều căn bản này, phải cần thời gian hai năm mới có thể hoàn thành, hai năm là 100 tuần lễ, một tuần thì đọc thuộc một thiên cổ văn, hai năm quý vị sẽ có thể đọc thuộc 100 thiên, hai năm đồng thời đem Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp ba cái gốc này, nếu như người xuất gia thì cảm bốn cái rể Sa di luật nghi, tất cả đều làm được, thì quý vị đã là căn cơ của Phật Bồ Tát, căn cơ của Thánh hiền quân tử rồi. Nói cách khác, quý vị có tư cách, có điều kiện, có năng lực thành thánh, thành hiền, thành Phật, thành Bồ Tát. Quý vị

có thành tựu bao nhiêu, hoàn toàn ở nơi mức độ tâm chân thành cung kính của bản thân quý vị, tuyệt đối là tỷ lệ thuận với điều đó. Nếu như quý vị tuổi tác lớn rồi, tuổi tác này thầy giáo trước đây nói với chúng tôi, 40 tuổi coi như là tuổi lớn rồi, không thể học nữa, thời gian họ học tập đã qua rồi, 40 tuổi trở xuống còn được, tuổi tác tốt nhất là 20 tuổi, thời đại hoàng kim đáng quý biết bao. Quý vị dùng mười năm làm cho căn cơ của học vấn thể xuất thế gian, tất cả đều vững vàng. Trên 40 tuổi rất miễn cưỡng. Đối với những đồng tu tuổi 40 trở lên, tôi khuyên họ nên “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, pháp thế gian không cần làm nữa, không nên lãng phí thời gian này nữa, nhất tâm noi Phật pháp, chỉ là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật. Kinh Vô Lượng Thọ cũng coi như cổ văn rồi, nhưng hơi dễ hiểu một chút. Nó có 48 phẩm, tương đương với 48 thiên, rất gần với 50 thiên của thầy Lý nói. Có thể học thuộc lòng bộ kinh này một mặt học Phật, một mặt học được văn ngôn rồi, nhất cử lưỡng tiện, rồi nhất định phải cảm, không có rồi thì khó lắm! Cho dù tu thành công rồi, vãng sanh thế giới Cực Lạc phẩm vị của quý vị cũng rất thấp. Nếu như quý vị có thể đem Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, Sa di luật nghi học tốt, nó sẽ giúp quý vị nâng cao phẩm vị, lợi ích này sẽ rất lớn, rất lớn. Vì sao lại không làm? Dùng tâm chân thành cung kính. Chấp là chấp trước, chấp trước không phải là việc tốt, ở đây thì chấp trước là điều cần thiết, chấp trước điều gì? Tôi chấp trước một bộ kinh, tôi chỉ chấp trước một câu A Di Đà Phật này. Những điều khác đều không chấp trước, tất cả đều buông bỏ. Trì là bảo trì, bảo trì điều gì? Niệm niệm không mất. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta nhớ Phật niệm Phật, nhớ Phật là trong tâm nghĩ đến Phật. Trong tâm thực sự có Phật, thật có Kinh Vô Lượng Thọ, thật có A Di Đà Phật, niệm niệm không quên. Dùng tâm này, dùng thủ đoạn này, chấp trì là thủ đoạn, chân thành cung kính là tâm. Đọc tụng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, niệm một câu nam mô A Di Đà Phật này, quý vị liền có thể ngay trong đời này thành tựu viên mãn.

Lại Tiểu Bản viết: Phật Thuyết A Di Đà Kinh, nếu có người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, muốn sanh về nước của Phật A Di Đà, thì các người đó đều đắc bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Đây là Thế Tôn trong Kinh Di Đà, không dài, trong Kinh A Di Đà bốn lần khuyên nhủ chúng ta, đây là lời khuyên nhủ. Nếu như có người đã phát nguyện, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, đã phát nguyện là việc quá khứ, họ đã vãng sanh rồi. Kim phát nguyện, ngày nay phát nguyện, đời này phát nguyện, kiếp này phát nguyện, quý vị ngay trong đời này nhất định thành tựu. Đang phát nguyện là tương lai, sau này nên phát nguyện. Câu dưới đây nói ra rồi, phát nguyện gì? Muốn sanh về cõi nước của Phật A Di Đà, tôi hi vọng vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Vì sao vậy? Đến thế giới Cực Lạc, trước đây đã nói một thành tất cả đều thành tựu. Một thứ đạt được rồi, Thế giới Cực Lạc liền đạt được, quý vị đã đạt được tất cả. Khắp pháp giới hư không giới đều đạt được rồi. Vì sao phải cầu vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, đạo lý là ở đây, mục đích là ở đây vậy. Thị chư nhân đẳng, chư nhân này trước đây đã nói, là những người đã phát nguyện, đang phát nguyện, sẽ phát nguyện, đều được không có ai không đạt được. Đắc bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Lại Hội Sớ viết: Là tam nhãn bất thoái đều nhiếp ở trong danh hiệu đó, lúc xưng danh, danh nghĩa không rời, tự đắc được các đức này. Ba loại nhãn, ba loại bất thoái. Ba loại nhãn Đức Thế Tôn ở sau bản kinh này đã nói đến: âm hưởng nhãn, nhu thuận nhãn, vô sanh pháp nhãn. Âm hưởng nhãn là ngôn giáo, Bồ Tát dùng âm thanh làm Phật sự, Phật sự chính là Phật học. Dùng ngôn ngữ âm thanh để dạy học. Nhu thuận là thân giáo, biểu diễn là để cho họ xem về thân hành ngôn giáo cho đến lúc đạt đến cảnh giới cao nhất,

thực sự khẳng định tất cả pháp bất sanh bất diệt. Đó gọi là vô sanh pháp nhẫn. Vô sanh pháp nhẫn ngày nay nói triết học cao nhất, khoa học cao nhất. Lúc này khẳng định khắp pháp giới hư không giới và bản thân mình là một thể, là một thứ vĩnh bằng bất biến không sanh không diệt, tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Ba loại bất thoái: vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái, đều ngay trong một câu danh hiệu Phật này. Chúng ta muốn thành tựu tam nhẫn, thành tựu tam bất thoái. Dùng phương pháp nào? Dùng tâm cung kính chấp trì danh hiệu, thì có thể làm được. Bởi vì lúc xưng danh, danh nghĩa, danh là danh hiệu A Di Đà Phật. Nghĩa là nghĩa của một câu danh hiệu này bao la vạn tượng, tam nhẫn tam bất thoái đều ở trong đó. Một câu danh hiệu này bao hàm cả khắp pháp giới hư không giới. Tất cả thể, tướng, tác dụng, đại năng đại đức, đều ở trong đó, không sót một pháp nào. Điều này chúng ta nên biết. Câu A Di Đà Phật này là tiếng Phạn, dịch thành nghĩa tiếng Trung, A dịch thành vô, Di Đà dịch thành lượng, Phật dịch thành giác, phiên dịch hoàn toàn thành tiếng Trung nghĩa là vô lượng giác. Tam nhẫn bất thoái đều ở trong vô lượng đó. Vô lượng bao hàm khắp pháp giới hư không giới, bao hàm quá khứ, hiện tại, vị lai, tất cả đều ở trong đó, quý vị không có gì không giác ngộ cả. Giác nghĩa là rõ ràng, sáng suốt. Vì sao vậy? Đó là bản năng của tự tánh quý vị, không phải từ bên ngoài đến. Chỉ cần kiến tánh quý vị sẽ đạt được.

Kiến tánh là gì? Kiến tánh chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Kiến tánh khó. Phải buông bỏ chấp trước, phân biệt, khởi tâm động niệm là khó. Nhưng quý vị vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, nhất phẩm phiến não cũng chưa đoạn, nghĩa là chấp trước chưa đoạn, phân biệt chưa đoạn được, khởi tâm động niệm cũng chưa đoạn. Đến thế giới Cực Lạc chưa đoạn cũng đồng nghĩa với đoạn rồi. Đây là sự thù thắng vô cùng ở thế giới Cực Lạc. Vì sao nói tương đương với đoạn rồi? Quý vị được 48 nguyện này của Phật A Di Đà gia trì. 48 nguyện Phật A Di Đà làm được rồi, đến thế giới Cực Lạc chúng ta đều tương ứng với 48 nguyện, cũng tức là nói chúng ta cũng đã làm được rồi. Ta và Di Đà đồng tâm đồng nguyện. Đồng nguyện là đồng với 48 nguyện. Đồng đức đồng hạnh, đồng đức đồng hạnh chính là tam nhẫn tam bất thoái quý vị đều chứng được hết. Sự thù thắng như vậy quý vị đến đâu mà tìm nữa chứ? Tìm khắp chư Phật quốc độ, mười phương ba đời, quý vị tìm khắp rồi, chỉ có thế giới Cực Lạc của A Di Đà Phật đây là có thôi. Ngoài ra toàn đều không có. Cho nên chư Phật Như Lai tán thán A Di Đà Phật là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, câu này chúng ta không được quên. Quý vị dùng tâm chân thành cung kính, niệm một câu danh hiệu Phật này, mười phương Như Lai đều cổ vũ cho quý vị. Vì sao vậy? Biểu thị sự tôn kính đối với quý vị, bởi vì quý vị là đệ tử của Di Đà. Chư Phật Như Lai kính Phật A Di Đà, cũng tức là cũng kính trọng luôn đệ tử của Phật A Di Đà. Chí thành cung kính chấp trì danh hiệu, đây thực sự là đệ tử của Phật A Di Đà. Quý vị nếu như không dùng tâm này, thì quý vị là giả làm đệ tử Phật A Di Đà. Đệ tử giả chư Phật Bồ Tát sẽ không quan tâm đến quý vị, yêu ma quỷ quái đến đùa cợt quý vị. Bởi vì quý vị là giả dối. Những đạo lý này chúng ta làm rõ rồi, chân tướng sự thật cũng đã rõ ràng rồi. Có thể không làm sao?

Vừa rồi tôi đã nói, lão tổ tông chúng ta thực sự xứng đáng với hậu thế ngàn vạn đời sau, để lại cho chúng ta nhiều bảo tàng như vậy, phước báo vĩnh viễn không bao giờ hưởng hết được, đều ở trong Tứ khó, Tam tạng mười hai bộ kinh. Chúng ta không chịu học, không thể trách tổ tông. Tổ tông cũng sẽ không trách chúng ta. Ở trên trời, ở Phật quốc nhìn thấy chỉ là cảm thán, rơi lệ mà thôi.

Đối với mạng mạch của văn hóa truyền thống, Dân quốc sơ niên, một số nhân sĩ giúp đỡ người sau, biên một bộ Quốc Học Trị Yếu, trị trong Quân Thư Trị Yếu là chính trị. Chư trị trong Quốc Học Trị Yếu không phải là chính trị, là trị học, làm phương pháp học vấn.

Trong Tứ Khố rút ra những tinh hoa biên thành một bộ sách, bộ sách này tổng cộng có tám quyển, kinh sử tử tập. Trong đây dạy chúng ta những gì? Có chí vì cổ thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình, bộ sách này là thứ dẫn dắt, dẫn dắt quý vị nhập vào Tứ Khố. Tứ Khố hiện tại in thành 1500 quyển, quý vị biết bắt đầu đọc từ đâu? Bộ này là hướng dẫn quý vị, tinh hoa của kinh sử tử tập, đầu tiên quý vị đọc thứ này. Thứ này sau khi đọc xong rồi, quý vị đối với Tứ Khố sẽ hiểu biết, không lạ lẫm nữa, quý vị hiểu nó rồi. Quý vị sẽ vô cùng yêu thích nó. Trong đây nội dung rất phong phú. Quý vị một đời học không được. Quý vị chỉ có thể ở trong đây học được một môn hai môn. Quý vị liền hiểu được chọn ở đâu, phải bắt tay từ đâu. Đây là điều cần thiết.

Ban đầu hai bộ sách này xuất bản tại Đài Loan. Tôi mua trước Hội yếu, giá tiền tương đối rẻ. Phân lượng phải ít một chút, là một phần ba của toàn thư, 500 quyển. Quyển sách này sau khi tôi nhìn thấy, tôi liền nghĩ không biết phải bắt tay từ đâu? Toàn thư 1500 quyển thì càng nhiều hơn rồi. Tuổi tác cũng đã lớn. Lúc tôi có được bộ sách này hơn 60 tuổi rồi, là người già rồi, gặp được trễ quá. Nhìn thấy những thứ này thì tôi làm sao mà đọc nữa? Tôi liền nghĩ đến cách như Đường Thái Tông. Tôi nhờ người em trai tôi, ông ấy dạy học ở Đại học Phục Đán Thượng Hải, tôi nhờ ông ấy đi tìm mấy vị giáo sư dạy văn sử ở đại học, họ đã về hưu rồi, chúng tôi cũng tặng họ một ít thù lao mời họ xem những sách này. Tìm những thứ thuộc luân lý, đạo đức, nhân quả, xử thế làm người, những lời giáo huấn này, những bộ phận này tóm tắt lại, cung cấp cho chúng ta làm tham khảo. Bản tóm lược tóm lược xong rồi cũng có thể làm thành giáo dục phổ thế, làm thành giáo trình. Đại khái cũng tốn khoảng hơn 50.000 nhân dân tệ, tóm lược lại. Tôi xem thấy không thực dụng lắm. Cứ để mãi một nơi đó. Không ngờ đến Dân quốc sơ niên, lúc tôi còn chưa xuất thế đã có người làm việc này xong rồi, cách nghĩ của họ hoàn toàn tương đồng với tôi. Tôi không biết có bộ sách này. Lúc tôi nhìn thấy bộ sách này tôi vui không thể nói nên lời. Cảm ơn lắm. Cổ nhân đã làm giúp cho chúng ta rồi. Họ dùng thời gian mười năm biên tập thành bộ sách này. Ở trước có một bài tựa, năm viết lời tựa đó là năm mà tôi ra đời. Nói cách khác, họ bắt đầu làm những thứ này trước lúc tôi ra đời mười năm, lại bốn năm nữa đến lúc tôi bốn tuổi sách này mới xuất bản, in ra rồi, hơn 90 năm trước. Trải qua chiến loạn, kháng chiến của xã hội Trung Quốc, cho đến phá tứ cự của đại cách mạng văn hóa, không còn nữa. Không ngờ rằng có các vị đồng học có lòng tìm ra được bộ này, gửi cho tôi rồi, hơn nữa còn gửi lời nói với tôi, có thể trên thế gian này chỉ có một bản đơn lẻ này, không tìm ra được nữa. Trân quý biết bao! Đức của tổ tông bảo toàn được bộ này, tuy sách của hơn 80 năm trước còn rất hoàn chỉnh, chữ còn rất rõ ràng. Chúng tôi đem nó in ra thành 10.000 bộ, chia ra tặng cho các thư viện quốc gia của các nước trên thế giới, thư viện các trường đại học thu thập lại. Đây là nhập môn của Tứ Khố Toàn Thư, những thứ này bảo tồn lại rồi, phải có người để đọc. Học viện chúng ta xem đồng học có phát tâm hay không. Thực sự có người phát tâm để học thứ này, những sách này tôi tặng họ một bộ. Người không thực sự phát tâm, quý vị không nên, vì 10.000 bộ cũng còn rất ít, hoàn toàn không phải là số lượng lớn. Ngoài việc tặng cho thư viện quốc gia, thư viện các trường đại học để bảo tồn ra, tôi giữ lại một số để tặng cho người thực sự muốn học. Tuổi tác tốt nhất là 35 tuổi trở xuống, 35 tuổi trở lên đừng học nữa, không kịp nữa rồi. Quang âm của quý vị đã qua mất rồi. Quý vị học Phật cho tốt là được rồi, không thể không làm. Thực sự phát tâm đem văn hóa truyền thống, gánh vác việc thừa truyền tiếp và phát huy rộng lớn, cứu quốc gia, cứu dân tộc, cứu tất cả chúng sanh trên địa cầu này.

Việc tôi có thể làm, việc tôi cần làm tôi đã làm rồi. Hiện tại chúng ta có cơ hội này, tôi cảm ơn người lãnh đạo quốc gia Malaysia, họ có trí tuệ, họ nhận biết văn hóa truyền

thống xưa, cho nên ngày xưa những thầy giáo ở Thang Trì, hiện tại có khoảng mười chín, hai mươi người, ở Kiệt Long Ba, Thầy Thái Lễ Húc dẫn dắt họ, tôi đem những sứ mệnh này phó thác cho mấy vị thầy giáo, hi vọng họ chăm chỉ nỗ lực học tập cho tốt, gánh vác được sứ mệnh của lịch sử, tự thể nghiệm về văn hóa truyền thống. Quý vị mới có thể nói hay được. Quý vị chưa làm được thì không được, không thể tự thể nghiệm thì đó là học thuật, danh từ hiện nay gọi là tri thức, đó là tri thức. Tự thể nghiệm, tri thức liền biến thành trí tuệ. Học rồi mà làm không được, là tri thức; học rồi mà lại có thể làm được nữa chính là trí tuệ. Trong quá trình dạy học, quý vị giảng dạy chia sẻ với mọi người, âm vị sẽ khác nhau. Quý vị có thể cảm động người khác một cách sâu sắc. Lão tổ tông dạy người bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện, sau đó còn có một câu là đốc hành, đốc hành là phải thật làm. Đem những đạo lý mà quý vị học được biến thành lý niệm của bản thân, những phương pháp đã học được trở thành hành vi của bản thân. Gọi là đạo đức hành vi. Quý vị chính là thánh hiền ngày nay, Khổng Mạnh ngày nay, Thích Ca ngày nay, Phật Bồ Tát ngày nay, quý vị mới có thể cứu được thế giới này. Đây là điều trong 48 nguyện đến cuối cùng nhìn thấy được- cung kính chấp trì. Đoạn cuối ở đây lại nhìn thấy, “cho thấy phàm là người nghe được danh hiệu, có thể tín nguyện trì danh, cũng đều có thể hiện chứng bất thoái. Di Đà nhất thừa nguyện hải, diêu đức khó nghĩ bàn”. Phàm là người nghe danh hiệu, phạm vi này rất lớn rất lớn. Chỉ cần nghe được danh hiệu, đương nhiên trước đây có nói qua rồi, nghe danh nếu có thể hiểu, có thể tin, sau khi hiểu được liền sanh tín tâm, sau khi tin rồi họ mới có thể hành, mới có thể chứng, thì sự nghe này mới không nghe uổng phí. Chỉ nghe câu danh hiệu này thôi thì không hiểu ý nghĩa gì cả. Thậm chí nghe xong rồi thấy phản cảm, cho đây là mê tín. Họ có thể đạt được lợi ích không? Có thể. Vừa nghe qua tai, mãi là giống đạo, đây chính là lợi ích mà họ đạt được. Nhưng họ không tin tưởng, họ phê bình, họ hủy báng, họ có nghiệp chướng. Lúc nào nghiệp chướng tiêu trừ rồi, nghe đến danh hiệu này sanh tâm hoan hỷ, muốn đi tìm hiểu ý nghĩa của danh hiệu này. Chúng ta học Phật cũng lại như vậy.

Năm xưa tôi lần đầu tiên thân cận với người xuất gia là đại sư Chương Gia, ông là đại đức của Mật tông là một trong bốn vị Đại Lạt ma, chúng tôi vô cùng may mắn có thể thân cận được với Ngài. Bốn vị đại Lạt ma này, hai vị ở Tây Tạng, hai vị ở Mông cổ, “tiền tạng đạt lại, hậu tạng ban thiên”, ở Mông cổ ngoại Mông cổ Triết Bố Tôn Đan Ba, nội Mông cổ chính là Chương Gia. Họ đều là học trò của đại sư Tông Khách Ba, bốn vị này là sư huynh đệ. Tôi theo đại sư Chương Gia, hơn nửa năm mới có người nhắc nhở tôi: ông có chính thức bái Ngài làm thầy giáo không vậy? Cũng tức là chúng ta thường nói thọ quy y? Tôi nói không có. Mỗi một tuần lễ gặp mặt Ngài thỉnh giáo với Ngài, Ngài không nhắc, tôi cũng không nghĩ đến. Liền có đồng học Phật nhắc nhở tôi, họ nói: người khác gặp còn chưa gặp được, ông thường xuyên gặp mặt vì sao không thọ quy y? Tôi liền quy y, thực hiện nghi thức quy y. Đại sư truyền một chú ngữ cho tôi, bảo tôi thường niệm, tức là sáu chữ đại minh chú của Quán Thế Âm Bồ Tát, của Tạng truyền, rất phổ biến, phát âm chính là “án ma ni bát mi hồng”, đây là cách phát âm của Tây tạng. Tôi liền thỉnh giáo với thầy chú ngữ này có nghĩa là gì vậy? Chú ngữ nguyên bản gọi là mật chú, không nói về ý nghĩa. Nhưng lúc đó chúng tôi không hiểu, không biết mật ngữ là không nói đến ý nghĩa. Tôi hỏi, câu nói này nghĩa là gì? Ngài giải thích cho tôi. Trung Quốc phiên dịch cũng phiên ra rất phổ biến, người Trung Quốc dịch là “án ma ni bát mi hồng”, đây là dịch thành chữ Trung Quốc, âm không hoàn toàn chính xác. Chữ đầu của nó đọc là “án”, án là thân thể, nghĩa là thân thể. “Ma ni” là hoa sen. Trong kinh giáo Đại thừa cũng có nhìn thấy chữ ma ni này, ma ni là hoa sen. “Bát mi” là bảo trì. Chữ “hồng” ở sau là ý. Dịch thành ý nghĩa tiếng Trung là thân, hoa sen, bảo trì, ý. Tôi đã hiểu rõ rồi,

đây là văn pháp nước ngoài, nếu như theo văn pháp tiếng Trung mà nói, chắc chắn là bảo trì thân ý giống hoa sen, chính là ý nghĩa này vậy. Bảo trì thân tâm giống hoa sen, ra khỏi bùn mà không nhiễm. Hoa sen tiêu biểu cho ý nghĩa này. Bùn như tiêu biểu cho lục đạo, lục đạo nhiễm ô. Cọng của hoa sen ở trong nước, hoa nở ở trên mặt nước. Cọng ở trong nước biểu thị cho Tịnh Độ- Tứ thánh pháp giới. Hoa nở trên nước tiêu biểu cho Cõi Thật báo trang nghiêm- Pháp thân Bồ Tát, biểu thị cho ý này. Tức chúng ta ở đây nói A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát hoa này nở ở trên mặt nước rồi. Nó không những không nhiễm bùn, mà nó cũng không nhiễm nước, nghĩa là nói siêu việt thập pháp giới, nêu ý nghĩa này hay biết bao! Nhưng chúng ta thấy người theo Tịnh Độ truyền, cầm chuyển kinh luân ngày ngày niệm án ma ni bát mi hồng, án ma ni bát mi hồng, ý nghĩa là gì lại không biết.

Mật tông đặc biệt nói về tam mật tương ưng, miệng niệm chú, tay kết ấn, tâm quán tưởng, gọi là tam mật tương ưng. Họ ở đó chỉ có miệng niệm, họ không có quán tưởng, họ không có quán tưởng, kết ấn thì cũng có, mà không có quán tưởng. Họ không hiểu ý nghĩa thì quán tưởng bằng cách nào được? Cho nên mật chú là mật ngữ, nó có ý nghĩa, hàm vô lượng nghĩa, ý nghĩa rất sâu, rất rộng. Một câu chú ngữ án ma ni bát mi hồng này, thì ý nghĩa của nó đã sâu rộng vô tận rồi. Nói một cách dễ hiểu, từ lục đạo đến Tứ thánh pháp giới đến cõi Thật báo, quý vị xem phạm vi này lớn biết bao. Quán tưởng về việc chúng ta phải rời khỏi lục đạo luân hồi, phải rời khỏi thập pháp giới, ngồi trên hoa sen, đó là nhất chân pháp giới. Đó là báo độ của chư Phật Như Lai, chư Phật này là 41 vị pháp thân đại sĩ. Cho nên Phật pháp đặc biệt trong thời đại ngày nay, hiện tại nói là bùng nổ tri thức, nguyên nhân là thông tin truyền thông tiến bộ quá. 80 năm trước chưa có những thứ này, ở nông thôn Trung Quốc, tôi sinh sống tại nông thôn thực sự là ngày thơ trong sáng, cái gì cũng không biết. Những việc xảy ra ở thành thị, thành thị không cách xa chỗ chúng tôi lắm, cũng khoảng chỉ là từ Đồ Văn Ba đến chỗ tôi ở đây, khoảng 12 cây số, tính dặm Trung Quốc là 25 dặm, cũng không xa là mấy mà? Chỉ là cự ly như vậy, ở thành thị xảy ra việc gì, ở nông thôn có thể cũng khoảng hơn nửa tháng mới biết được. Nếu như không có ai đến nói với chúng tôi, sẽ không biết trên thành thị xảy ra chuyện gì cả. Mặt trời lên thì làm việc, mặt trời lặn thì nghỉ ngơi. Cuộc sống hoàn toàn trở về với đại tự nhiên. Tuy là ở nông thôn cũng có trường tư thực, những thầy giáo dạy học, dạy đều là sách cổ, trong tư thực dạy các bạn nhỏ đều là hướng trẻ theo đường chánh, Tam Tự Kinh, Bách Gia Tánh, Thiên Tự Văn, học những thứ này. Báo ảnh tạp chí chưa từng nghe nói qua. Đến nơi thành thị mới biết rằng có sách báo, có tạp chí. Thành thị lớn hơn mới có máy thu âm vô tuyến điện, nghe đến tin tức ở đài phát thanh, chưa có ti vi. Thời đó thỉnh thoảng trong đại đô thị có chiếu phim ảnh. Phim ảnh là đen trắng, điện ảnh vô thanh, không có âm thanh, chỉ xem động tác, chúng tôi xem từ thời đó trở đi, cũng rất hiếm hoi. Vào thời đó, những tiết mục văn nghệ Trung Quốc cũng còn rất nhiều, bình thường nhất là những hí khúc và bình kịch của địa phương, thỉnh thoảng còn nghe đến tuồng Côn sơn, hiện nay không còn nữa. Chẳng những không còn, những danh từ này có lẽ người bình thường nghe đến cũng vô cùng lạ lẫm. Hiện tượng này nếu nói khó nghe một chút là phá sản văn hóa, trôi mất rồi. Đây là một hiện tượng vô cùng đáng sợ. Hi vọng học viện chúng ta mười năm sau có thể thực sự bước lên đường chính, lên quỹ đạo, thực sự phù hợp với tên học viện Tịnh Tông. Học viện Tịnh Tông có thể phụ thiết lập giảng đường văn hóa truyền thống xưa, có thể phụ thiết lập một cái, hi vọng tại đây có thể bảo tồn được. Có thể nơi thành thị Đồ Văn Ba này sản sinh ảnh hưởng. Chỉ cần chúng ta chăm chỉ làm nó cho tốt, thì sẽ ảnh hưởng cho cư dân nơi này, làm cho họ cũng có thể nhìn thấy, nghe thấy, ngửi được bầu không khí văn hóa truyền thống xưa. Tôi tin

không có ai không yêu thích. Nếu như nói nó không cùng văn hóa dân tộc, chúng ta tiếp xúc đến không yêu thích, Townenbe làm sao có thể nói ra rằng: giải quyết vấn đề xã hội thế giới của thế kỷ 21, cần đến văn hóa truyền thống xưa, ông ấy sẽ không nói ra được câu nói này. Ông ấy có thể nói ra được câu này, cho thấy văn hóa truyền thống xưa, tất cả mọi người trên thế giới đều yêu thích. Ông ấy mới có thể nói ra được như vậy, nói câu nói này mới có ý nghĩa. Trung Quốc nhân khẩu nhiều, trên toàn thế giới gần như mỗi một ngõ ngách đều có người Trung Quốc, hi vọng những người này đều có thể chăm chỉ học tập văn hóa truyền thống, thừa đạt văn hóa truyền thống ra toàn thế giới, làm cho nhân dân trên toàn thế giới đều có thể hưởng thụ được, an định, hòa bình, hạnh phúc, viên mãn. Đây là văn minh cổ công hiến lớn nhất đối với toàn thế giới.

Sáu chữ hồng danh, phương tiện rất ráo. 48 nguyện, nguyện nguyện nhiếp độ chúng sanh, nguyện nguyện hiền chân thật, chia ra thì thành 48 nguyện, hợp lại thì thành nhất pháp cú. Nhất pháp cú là câu thanh tịnh, trí tuệ chân thật vô vi pháp thân. Câu thứ nhất này, sáu chữ hồng danh phương tiện rất ráo, tám chữ này quan trọng, không phải là phương tiện phổ thông, là phương tiện rất ráo viên mãn. Sáu chữ này dễ dàng, đơn giản, ai ai cũng có thể niệm, ý nghĩa của sáu chữ này, tất cả chư Phật Như Lai cùng nhau tuyên giảng, giảng vô lượng kiếp cũng giảng không hết. Tôi tin tưởng đồng học chúng ta có thể tin tưởng câu nói này. Nhưng chỉ cần quý vị chấp trì tâm chân thành cung kính, quý vị đạt được là không thể nghĩ bàn, không thể đong đếm. Một đặc tất cả đặc, cho nên xưng nó là phương tiện rất ráo. 48 nguyện đến đây chúng ta đã học xong rồi. Quay lại nghĩ thử xem, nguyện nguyện đều là nhiếp thọ chúng sanh, nguyện nguyện đều chân thật, tánh đức!

Ngày nay chúng ta phải học Phật A Di Đà, phải học Phật A Di Đà từ đâu? Tức học từ 48 nguyện. Cầm rỗi từ đâu? Từ phẩm 32 đến phẩm 37 trong bộ kinh này, cầm rỗi từ sáu phẩm kinh văn này. Sáu phẩm kinh văn này nói những gì? Nói về ngũ giới thập thiện. Chăm chỉ tu học, quý vị đạt được là công đức, nếu như quý vị làm trái rồi, nghiệp nhân quả báo đều nói rất rõ ràng. Sáu phẩm kinh này phải đọc cho thuộc. Chúng tôi biên tập nó vào trong bản hai thời khóa tụng của Tịnh tông. Thời khóa sáng là một phẩm 48 nguyện này. Chúng ta học Phật A Di Đà từ phải học từ đây, phải học cho giống, học cho tốt, rỗi phải cầm cho vững. Thời khóa chiều sáu phẩm kinh này phải thuộc, phải thường xuyên xem xét tâm hành của chính mình, tức đối chiếu xem, hôm nay ta khởi tâm động niệm, nói năng hành động, có trái ngược hay không? Điều Phật ở trong kinh dạy chúng ta làm, ta đã làm được chưa? Sáu phẩm kinh này là giới luật trong Kinh Vô Lượng Thọ. Đây gọi là người thực sự niệm Phật! Cơ duyên vô cùng hiếm có, mọi người nên trân quý. Học Phật, kinh giáo một ngày cũng không được xa rời, xa rời một ngày ngày đó quý vị không có phước nữa, xa rời nửa năm, nửa năm vậy vấn đề của quý vị nghiêm trọng rồi. Quý vị chắc chắn đi vào đường sai lầm, nhất định đọa lạc. Như thế thật đáng sợ biết bao. Nếu có thể làm được phút phút giây giây quý vị đều không quên Phật A Di Đà. Quý vị đời này sẽ nhất định được sanh.

Cho nên chia ra thì 48 nguyện, có 48 nguyện, hợp lại một pháp cú này. Nhất pháp cú là gì? Nhất pháp cú chính là Nam mô A Di Đà Phật, chính là một câu này. Một câu này chính là câu thanh tịnh, câu này chính là trí tuệ chân thật. Cho nên quý vị niệm A Di Đà Phật này, vấn đề là quý vị phải chăng thực sự chấp trì tâm chân thành cung kính? Then chốt chính là đây vậy. Quý vị nói xem chúng ta ngày ngày niệm A Di Đà Phật, tôi chưa phát hiện nó là trí tuệ chân thật, mỗi ngày vẫn là mơ mơ hồ hồ. Đó nguyên nhân là gì? Quý vị là dùng tâm hồ hồ để niệm, niệm đến kết quả cũng là A Di Đà Phật mơ mơ hồ hồ, chính là sự việc này vậy. Đây không phải là Ấn Quang Đại sư đã nói sao? Một phần

thành kính được một phần lợi ích. Quý vị một phần tâm thành kính cũng không có, ngoài miệng có mà tâm thì không. Điều này đối với danh hiệu Phật có hoài nghi, lại có xen tạp. Cho nên quý vị không phải là niệm Phật chân thật. Quý vị niệm không như pháp. Niệm như lý như pháp, Đại Thế Chí Bồ Tát nói rất hay, “đô nhiếp sáu căn, tịnh niệm tương tục”. Ngài dạy cho chúng ta phương pháp, dạy tâm thái cho chúng ta, đô nhiếp sáu căn là buông bỏ. Buông bỏ những gì? Nhãn buông sắc, tai buông tiếng, buông bỏ sắc thanh hương vị xúc pháp, đây gọi là đô nhiếp sáu căn. Tịnh niệm tương tục, chữ tịnh đó là tâm chân thành cung kính, không có hoài nghi, không có xen tạp, đó là tâm thanh tịnh, chính là ở đây nói thanh tịnh cú. Phải dùng tâm thái như vậy mới được. Quý vị không thể dùng sai tâm. Quý vị chưa đạt được lợi ích chân thật, quý vị không thể trách kính, quý vị không thể trách Phật, quý vị không thể trách người khác, chỉ có thể trách bản thân dùng tâm sai thôi. Cho nên quý vị không đạt được lợi ích thù thắng. Nếu như quý vị thực sự biết dùng tâm chân thành cung kính, tâm chân thành cung kính này không dễ dàng lắm. Vì sao vậy? Nếu đối với A Di Đà Phật chân thành cung kính, đối với Kinh Vô Lượng Thọ chân thành cung kính, tôi sẽ biết, tâm chân thành cung kính của quý vị sẽ đối với tất cả người sự vật, thực sự giống như trong Lễ Kỳ, Khúc Lễ đã nói “vô bất kính” vậy, không có thứ gì là không cung kính. Đó là tâm cung kính chân thật của quý vị hiện tiền. Tôi niệm Phật A Di Đà tâm cung kính, làm sự việc khác không có tâm cung kính, vậy đó là giả. Một thật tất cả đều thật, một giả tất cả đều giả. Đạo lý này nếu quý vị không hiểu, quý vị vĩnh viễn không được nhập môn. Đối với người hủy báng mình, người hủy nhục mình, người hãm hại mình, đều phải dùng tâm cung kính, luôn luôn cung kính. Quý vị đạt được trí tuệ chân thật rồi, pháp thân vô vi chứng đắc rồi. Vô vi pháp thân là gì? Quý vị chứng đắc bất sanh bất diệt.

Trong bộ kinh này nói về ba loại chân thật: chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Quý vị đều đạt được rồi. Nếu như không dùng tâm chân thành cung kính, thì quý vị không đạt được gì cả. Chỉ là kết pháp duyên với Phật A Di Đà mà thôi, vẫn còn tiếp tục làm việc lục đạo luân hồi. Điều này không thể không có tâm cảnh giác cao độ. Còn đi làm những việc ngốc nghếch đó sao? Không thể làm tiếp nữa, phải hồi tâm thôi. Hôm nay thời gian đến rồi, phẩm kinh 48 nguyện này, đến đây chúng ta học tập viên mãn rồi.

Tập 256

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 29. 01 .2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 311, hàng thứ hai, “tất thành chánh giác đệ thất”.

Chú giải của Niệm Lão. Tỳ kheo Pháp Tạng ở chỗ Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai phát 48 nguyện xong. Dĩ nghĩa là nói xong rồi. Lại ở trước Phật mà nói kệ tụng biểu thị hạnh nguyện này và xin được chứng minh. Vì đại nguyện chân thành sâu rộng, nên ứng thời cảm đắc được mưa hoa đất rung, không trung khen rằng: nhất định thành Phật.

Trên đây là nội dung của phẩm này. Một câu đơn giản đã giới thiệu ra rồi.

Chúng ta xem kinh văn.

“Phật cáo A nan, nhĩ thời Pháp Tạng tỳ kheo, thuyết thử nguyện dĩ, dĩ kệ tụng viết”. Dùng thể kệ tụng để tán thán,

“Ngã kiến siêu thế chí. Tất chí vô thượng đạo. Tư nguyện bất mãn túc. Thế bất thành đẳng giác”.

Chúng ta biết “siêu thế chí” này, chính là 48 nguyện. Di Đà đã thành Phật rồi, nguyện của ngài toàn bộ đều viên mãn.

“Phục vi đại thí chủ. Phổ tế chư cùng khổ. Linh bỉ chư quần sanh. Trường dạ vô ưu não. Xuất sanh chúng thiện căn. Thành tựu bồ đề quả”.

Sau khi đại nguyện thành tựu rồi, tiếp theo chính là phổ độ chúng sanh. Độ chúng sanh không phải là việc bình thường, là phải khiến cho tất cả chúng sanh đều có thể thành Phật đạo. Cho nên sau đó nói thành tựu quả bồ đề. Câu này rất quan trọng, câu này chính là thành Phật.

“Ngã nhược thành chánh giác, lập danh vô lượng thọ”. Phật A Di Đà thành Phật rồi, danh hiệu của Ngài là Vô lượng thọ. “Chúng sanh văn thử hiệu, câu lai ngã sát trung”. Đây là tất cả chúng sanh tiếp xúc với Di Đà, đều sẽ phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ.

“Như Phật kim thân sắc, diệu tướng tất viên mãn”. Đây là như thân tướng của Phật.

“Diệc dĩ đại bi tâm, lợi ích chư quần phẩm, ly dục thâm chánh niệm, tịnh tuệ tu phạm hạnh”. Những đại chúng vãng sanh đến thế giới Cực Lạc này, cũng giống như Di Đà, dùng tâm đại từ bi, cảm ứng đạo giao với chúng sanh trong khắp pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng, phổ độ chúng sanh giống như Phật. Đây là “lợi ích khắp các phẩm” vậy.

Bây giờ chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. “Ngã kiến siêu thế chí”, kiến là kiến lập, là lập vậy. Nói về siêu thế chí, các nhà chú giải kinh có rất nhiều cách giải khác nhau. Đối với câu nói này, tổ sư đại đức có một số cách nhìn khác nhau. Vậy siêu thế chí là gì? “Tịnh Ảnh vân”, đây chính là chú giải của Khương Tăng Khải, ở Trung Quốc bản này lưu thông rộng rãi nhất. “Tiền sở phát trung, cầu pháp thân nguyện, cầu Tịnh Độ nguyện, danh siêu thế nguyện.” Tịnh Ảnh dùng bản Ngụy Dịch, tức là bản của Khương Tăng Khải. “Quang minh vô lượng nguyện, thọ mạng vô lượng nguyện, dữ chư Phật xưng dương nguyện, vi nhiếp pháp thân nguyện. Quốc độ thanh tịnh nguyện, quốc độ nghiêm sức nguyện, vi nhiếp Tịnh Độ nguyện”. Tịnh Ảnh

chỉ gọi năm nguyện này là siêu xuất thế gian. Vị này là Tiểu Huệ Viễn. Hậu nhân tôn kính Ngài không gọi danh xưng của Ngài, mà gọi tên chùa của Ngài, ngôi chùa mà Ngài trú trì là chùa Tịnh Ảnh. Ở đây chúng ta nhìn thấy Tịnh Ảnh, Niệm Lão trích dẫn rất nhiều, chính là đại sư Huệ Viễn. Ngài và Tổ sư Tịnh Tông Huệ Viễn danh hiệu hoàn toàn tương đồng, hai chữ đều giống nhau. Một người là thời Đông Tấn, một người là thời Nhà Tùy. Cho nên xưng là tiểu Huệ Viễn. Phật môn chúng ta xưng Ngài là tiểu Huệ Viễn, chính là chùa Tịnh Ảnh. Ông cho rằng trong hoàng nguyện, năm loại nguyện này vô cùng quan trọng, tức là vừa rồi chúng ta đọc đến: Quang minh vô lượng, thọ mạng vô lượng, chư Phật xưng dương. Đây là pháp thân. Quốc độ thanh tịnh, quốc độ nghiêm túc, đây là nguyện nhiếp Tịnh Độ. Năm loại nguyện này siêu xuất thế gian.

“Cảnh Hưng đồng chi”. Nghĩa Tịch, Vọng Tây những vị đại đức này, họ nói “tổng chỉ cho 48 nguyện”. “Hậu thuyết thậm thị”, câu nói này là Hoàng Niệm Lão nói, Hoàng Niệm Lão tán thành cách nói của các vị Đại đức Nghĩa Tịch, Vọng Tây. Siêu thế nguyện trên thực tế chính là chỉ cho 48 nguyện, mà không phải là chỉ có năm nguyện ở trước. Đây là những cách nhìn nhận khác nhau. Cho nên người nhân ắt gặp nhân, người trí ắt gặp trí, quý vị xem cùng là một câu kinh văn, mà giải thích khác nhau.

Chân Giải đây là một vị Tổ sư của Nhật Bản, Tổ sư của Tịnh Tông, ông nói Tổ chúng ta nói 48 nguyện không thể nghĩ bàn, tổ chúng ta là chỉ cho đại sư Thiện Đạo. Vậy chúng ta đã biết, vào đời nhà Đường sư du học ở Trung Quốc, là học trò của đại sư Thiện Đạo, sau khi về đến Nhật Bản, sư thành lập tông Tịnh Độ, vẫn là xưng đại sư Thiện Đạo làm Tổ sư, nên tổ đình của họ ở Trung Quốc.

Đại sư Thiện Đạo nói: 48 nguyện không thể nghĩ bàn, lại nói thế nguyện vô ngại. Người đời cho rằng 48 nguyện này, nguyện nguyện đều khác, ví như trái dẻ và trái thị độc lập với nhau, đều là tách rời nhau không thể lẫn lộn. Nay không như vậy, ví như tám thực gấm, khéo dệt thành hoa quả lá cành, như gốc thân cành lá có khác, nhưng đều dệt thành, chỉ trên một tấm gấm. Nay cũng như vậy, tuy số có 48 nguyện, nhưng mà chỉ là một chánh giác thiện xảo trang nghiêm mà thành. Nên nói thế nguyện vô ngại.

Chân Giải trích dẫn là lời của đại sư Thiện Đạo. Đại sư Thiện Đạo nói “siêu thế chí” này chính là nói 48 nguyện không thể nghĩ bàn, 48 nguyện này, lại nói là thế nguyện vô ngại, cũng có thể nói là thế nguyện không có chướng ngại. Thế nhân, là chỉ cho người thế gian thông thường. Nhìn 48 nguyện này dường như là nguyện nguyện có khác, ý nghĩa này chính là nguyện nguyện đều là độc lập khác nhau, 48 nguyện. Dùng trái cây để ví dụ, dẻ là hạt dẻ, trái thị, đều là cây ăn quả. Trái thị chúng ta hiện nay gọi nó là trái cây, dường như mỗi thứ là mỗi loại, đại sư Thiện Đạo nói “nay không như vậy”, trên thực tế không phải là như vậy. 48 nguyện thực sự mà nói nó là một nguyện, một tức

là nhiều, nhiều tức là một. Ngài có một ví dụ, giống như một tấm vải thực gấm, thực là Tứ xuyên, nơi sản xuất ra loại lụa tơ tằm, tơ lụa được dệt ra. Gấm chính là tơ lụa. Vào thời xưa, thời nhà Đường càng thịnh hành, chư vị biết con đường tơ lụa từ Trung Quốc thông đến châu Âu. Nguồn gốc của tơ lụa thì Tứ xuyên là nơi nổi tiếng nhất. Trên một tấm tơ lụa này, dệt một số hoa văn, có hoa quả lá cành, gốc thân cành lá khác nhau. Quý vị xem trong tấm tơ lụa này dệt những thứ hoa văn, trong đó có hoa có quả, có cành, có lá khác nhau. Nhìn toàn bộ đồ họa chỉ là một tấm vải gấm dệt mà thôi, do dệt thành. 48 nguyện cũng giống như tấm vải lụa dệt này. Nay cũng như vậy, tuy là có 48 nguyện, nó đích thực chỉ là một chánh giác thiện xảo mà trang nghiêm thành. Nguyện nguyện đều là chánh giác, thiện xảo biểu pháp của chánh giác, thiện xảo tự hành hóa tha của chánh giác. Pháp thân trang nghiêm là trang nghiêm chính mình, trang nghiêm chúng sanh, trang nghiêm pháp giới, là một không phải hai.

Dưới đây nói lại càng hay hơn, lại nói: 48 nguyện không thể nghĩ bàn. 48 nguyện, nguyện nguyện đều đầy đủ đức không thể nghĩ bàn. Nên các nguyện tương nhập, trong mỗi một nguyện đều đầy đủ 47 nguyện khác, nguyện nguyện đều như vậy, lúc một nguyện đạt được rồi thì 48 nguyện đều đạt được. Đây mới là chánh giác thiện xảo, nên nó không có ngăn ngại, người thế gian nói về hạt dẻ và cây thị trước đây, ví dụ về hoa quả cành lá này không thể đồng loại được. Nguyện văn này bởi vì nó là từ một chánh giác mà sanh, chánh giác là Phật tri Phật kiến, trong tâm tự tánh thanh tịnh trí tuệ bát nhã viên mãn rất ráo. Cho nên điều mục của nguyện có nhiều hơn nữa cũng là tương tức tương nhập, không có chướng ngại, ở đây gọi nó là thế nguyện vô ngại. Từ đó cho thấy 48 nguyện hòa nhập với nhau, bốn chữ này vô cùng quan trọng, một là tất cả, tất cả là một. “Mỗi mỗi đều là nguyện siêu thế hết”. Dùng điều này để giải thích “siêu thế chí”. Chữ siêu này dùng lời hiện tại để nói là siêu việt thời gian và không gian. Đó là gì? Đó là nhất thể, 48 nguyện chính là một nguyện, thế nên Phật A Di Đà nói tôi kiến tạo siêu thế chí, siêu thế chí này chính là chỉ cho 48 nguyện.

Lại đại sư Thiện Đạo ở trong Pháp Sư Tán nói: hoằng thế đa môn thiên về niệm Phật là gần nhất, cho nên mỗi mỗi nguyện đều là niệm Phật vậy. Lời này là thật không phải giả. Danh hiệu Di Đà không thể nghĩ bàn, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn, danh hiệu biểu pháp không thể nghĩ bàn, lợi ích của danh hiệu không thể nghĩ bàn, danh hiệu thực sự nói không hết được! Thiên kinh vạn luận đều từ một câu danh hiệu này mà lưu xuất ra. Không những Thế Tôn 49 năm thuyết tất cả pháp, thế xuất thế gian đại Thánh đại Hiền, đại Thánh là Phật, đại Hiền là Bồ Tát. Họ là thánh nhân của thế gian, sở tu, sở ngộ, sở chứng, sở giáo của họ, không có gì không phải là từ danh hiệu Di Đà mà lưu xuất ra. Vì sao vậy? Quý vị phiên dịch danh hiệu ra ý nghĩa tiếng Trung thì rõ ràng thôi. A Di Đà Phật nghĩa là gì? Vô lượng giác. Quý vị

xem trong đây ngài nói là nhất chánh giác. Nhất chánh giác không phải chính là vô lượng giác sao? Từ trong vô lượng giác mà lưu xuất ra. Chính là nhất chánh giác thiện xảo trang nghiêm, tức là nhất chánh giác lưu nhập. Chúng ta đối với câu danh hiệu này không hiểu biết, cũng không biết câu danh hiệu này có liên quan gì đến bản thân mình. Cho nên xếp nó qua một bên không quan tâm để ý đến, không biết đó là bảo vật, là pháp bảo số một của thế xuất thế gian, Phật pháp trân bảo của tất cả thế xuất thế gian, đều từ một câu danh hiệu này mà lưu xuất ra. Quý vị có thể tin được không? Lúc nào mới có thể thực sự tin tưởng được? Lúc quý vị đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị liền tin tưởng. Chưa đến giai đoạn này, quý vị vẫn không tin tưởng, đến giai đoạn này thì tin tưởng triệt để thôi. Vì sao vậy? Cảnh giới quý vị thân chứng, quý vị chứng đắc rồi, cho nên “thiên tiêu niệm Phật tối vi tân”, câu nói này hay biết bao! Chúng ta có thể thừa đương được hay không? Ngay trong đời này, không nên mê mờ nữa, về sau đời đời kiếp kiếp, ai thân nhất với ta? Niệm Phật là thân nhất. Niệm Phật, cha mẹ của ta, tổ tông của ta ở trong đó sao? Ở trong đó, không sai tí nào. Vô thì kiếp đến nay thủy tổ chúng ta, đều ở trong danh hiệu Phật. Niệm Phật tức là niệm tổ tiên, niệm Phật chính là niệm sư trưởng, mỗi mỗi nguyện của Di Đà đều vì niệm Phật. Phật Thích Ca Mâu Ni trong 49 năm thuyết tất cả những kinh giáo cũng là vì niệm Phật thôi. Nói nghĩa rộng ra, đó chính là không có một thứ gì không bao gồm trong đó.

Lại Vãng Sanh Luận nói ba loại trang nghiêm này nhập nhất pháp cú. Nhất pháp cú là chân thật trí tuệ, vô vi pháp thân. Niệm lão ở trong chú giải này, câu này trích dẫn rất nhiều, chúng ta thường đọc đến, đọc đến mức đều rất thuộc rồi. Ba loại trang nghiêm là gì? Là Phật, Bồ Tát, quốc độ. Chúng ta bây giờ đổi một danh từ để nói thì mọi người sẽ càng thân thiết hơn, Phật là thầy giáo, Bồ Tát là học trò, quốc độ là trường học, cách nói của tôi như vậy mọi người nghe ra sẽ càng thân thiết hơn. Ba loại trang nghiêm, thầy giáo trang nghiêm, trang nghiêm dùng lời hiện tại của chúng ta để nói là hoàn mỹ. Hoàn mỹ là không mảy may khiếm khuyết, đều không có. Thầy giáo xứng đáng là thầy giáo, sư đạo không có mảy may khiếm khuyết. Học trò cho ra học trò, đạo cầu học đầy đủ hoàn mỹ, không có khiếm khuyết. Phạm vi trường học bao gồm rất rộng. Không những là nội dung chương trình, tiêu chuẩn của chương trình, mục tiêu của chương trình, cho đến tất cả những thiết bị dạy học, mỗi mỗi hoàn mỹ, không tìm ra khiếm khuyết. Thậm chí bao gồm học trò, bất luận là vật chất, tinh thần, những thiết này bị cũng đều hoàn mỹ không có khiếm khuyết. Cho nên chư Phật tán thán, hai câu chư Phật tán thán này hoàn mỹ đến cực điểm, Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Chúng ta nếu muốn làm một người học trò tốt, hi vọng sớm một ngày thành Phật, thành Phật tức là thành tựu đại viên mãn, thành tựu viên mãn rất ráo. Không vào được trường học này vậy là quý vị khó khăn rồi. Quý vị có thể vào được trường học này là quý vị đã thành tựu. Chúng ta ở trong

kinh luận thấy được rất nhiều. Thậm chí nói chỉ cần quý vị tiến vào trường học này chính là quý vị vãng sanh Tịnh Độ. Cấp bậc như thế nào? Cõi Phạm Thánh Đồng Cư hạ hạ phẩm vãng sanh, chư Phật Bồ Tát đều tán thán quý vị. Quý vị đã thành tựu viên mãn rồi. Như vậy không quý sao? Đây thực sự gọi là pháp khó tin! Quý vị là một phàm phu nhân gian, nghiệp chướng sâu nặng, làm sao có thể trong một thời gian ngắn như vậy, quý vị đã chứng đắc được viên mãn rốt ráo? Thời gian này ngắn đến mức nào? Thông thường mà nói không quá ba năm. Học tiểu học ba năm, còn chưa tốt nghiệp, quý vị đã thành Phật rồi, quý vị liền chứng đắc đại viên mãn. Chư Phật Như Lai nói với chúng ta pháp khó tin. Chúng ta nghe rồi, có thể lãnh hội được phần ít ý nghĩa. Thật là khó tin! Vì sao nhiều người muốn học Phật lại không thành tựu. Nguyên nhân là ở đâu? Nguyên nhân vẫn là khó tin. Ngày ngày đọc Kinh Vô Lượng Thọ, ngày ngày nghe Kinh Vô Lượng Thọ, nghe mấy mươi năm rồi quý vị còn chưa muốn đi. Khó tin! Quý vị vẫn chưa nghe hiểu được. Thực sự nghe rõ ràng rồi, họ sẽ thật làm. Không có thật làm là vẫn chưa hiểu rõ. Không biết pháp môn này là thù thắng như vậy, dễ dàng vãng sanh như vậy, đi là sẽ thành tựu. Những người không thể đi thông thường nói là quý vị nghiệp chướng nặng quá, nói không sai. Đâu biết rằng một câu danh hiệu kia là tiêu nghiệp chướng, trong kinh nói rất rõ ràng, chí tâm niệm một câu A Di Đà Phật, trước đó có chí tâm, nghĩa là tâm chân thành cung kính, chân thành đến cực điểm, cung kính đến cực điểm, dùng tâm này niệm một tiếng A Di Đà Phật, tiêu trọng tội 80 kiếp sanh tử. Quý vị niệm một ngày không quý hóa lắm sao? Đủ Phật thất niệm Phật bảy ngày, tội nghiệp như thế nào cũng tiêu trừ được hết. Quý vị nói tôi dự Phật thất cũng tham gia hơn cả 100 lần rồi, vì sao nghiệp chướng chưa trừ hết? Vì quý vị không biết niệm, không biết niệm này chính là cổ đức nói, quý vị dùng sai tâm, câu này nói rất hay. Quý vị dùng sai tâm rồi. Quý vị không phải dùng chân tâm, mà quý vị dùng vọng tâm. Vọng tâm niệm cũng có công đức, không phải không có. Công đức rất nhỏ, không mạnh, cho nên quý vị niệm nhiều năm, công phu cũng không đắc lực. Sự việc này, bản thân bình tĩnh suy nghĩ liền rõ ràng được.

Trong cuộc sống hằng ngày bày ra trước mắt chúng ta, quý vị cho rằng sự việc nào đối với quý vị là quan trọng nhất, quý vị liền rõ ràng được. Hiện nay người thế gian bình thường coi thứ gì là quan trọng nhất? Tiền tài là quan trọng nhất, hưởng thụ ngũ dục lục trần là quan trọng nhất. Còn có người cho rằng thân thể mình là quan trọng nhất, mạnh khỏe trường thọ là quan trọng nhất. Rất ít người xếp niệm Phật vào hàng quan trọng nhất. Nếu như coi việc niệm Phật là điều quan trọng nhất, thì quý vị thành tựu rồi. Quý vị đi hỏi thử xem, có được mấy người coi việc niệm Phật là điều quan trọng nhất. Họ buông bỏ vạn duyên, một lòng một dạ để niệm Phật. Chúng ta tỉ mỉ tư duy quan sát thì sẽ hiểu rõ hết thôi. Đương nhiên trong đây còn có khó khăn, bởi vì đối với việc niệm Phật họ chưa hiểu biết, không biết được nó là bảo. Chỉ

cho rằng niệm Phật và chúng ta liên quan là gì? Liên quan đến đời sau kiếp sau. Không phải là liên quan hiện tiền. Thực sự không ngờ rằng, niệm Phật và cuộc sống hiện tại của chúng ta có liên quan hay không? Có thể giúp ta giải quyết những sự việc hiện tiền hay không? Quý vị thực sự niệm Phật là thực sự giúp quý vị giải quyết. Vì sao vậy? Chí thành cảm thông. Chí thành thì có thể cảm ứng với Phật A Di Đà. Vậy là thông rồi. Phật A Di Đà thực sự có thể gia trì quý vị. Gia trì quý vị những gì? “Phật thị môn trung hữu cầu tất ứng”. Sự việc này quý vị phải biết rằng, nếu như sở cầu của quý vị không như lý, không như pháp, quý vị không có cảm ứng. Sở cầu của quý vị như lý như pháp thì ta sẽ đạt được. Cảm ứng không thể nghĩ bàn.

Lúc tôi còn trẻ, tôi 33 tuổi ra ngoài giảng kinh, thời đó đồng hàng với chúng tôi, tuổi tác cũng tương đồng là Đức Dung pháp sư, hiện nay đều không còn nữa. Tôi giảng kinh giảng đến câu: “ở trong nhà Phật có cầu tất ứng”, là đại sư Chương Gia dạy cho tôi. Khi giảng xong rồi, sư hỏi tôi, nói, pháp sư Tịnh Không à, ông nói câu này tôi có hoài nghi. Tôi hỏi hoài nghi về điều gì? Chính là câu ở trong nhà Phật có cầu tất ứng. Tôi nói, vì sao sư hoài nghi? Tôi cầu ba năm rồi mà không có cảm ứng. Tôi nói sư cầu điều gì? Sư nói, tôi cầu một cái tủ lạnh, cầu ba năm rồi, một chút cảm ứng cũng không có. Tôi hỏi sư, tôi nói, xin hỏi đạo tràng của sư chúng nhiều ít? Sư nói chỉ có một mình tôi. Điều này tôi cũng không biết. một mình sư ở một am tranh. Tôi nói một mình hà tất phải cần một cái tủ lạnh? Tôi tưởng chùa của sư không nhỏ, chúng ở rất nhiều. Tôi mới biết được sư ở một mình trong ngôi am tranh nhỏ. Tôi nói rằng vậy là sư không cần thiết, nên Phật không cho sư. Tôi nói tôi nhiều năm như vậy thực sự có cầu tất ứng. Sư nói, ông cầu những gì? Tôi cầu sách kinh, không có gì tôi cầu không được cả. Tôi muốn cầu một bộ sách tư liệu tham khảo, trong lòng cứ nghĩ đến mãi, sẽ có người tặng cho tôi. Chỉ có một bộ sách thời gian rất dài, nửa năm, mới có người tặng cho tôi, Trung Quán Luận Sớ, tôi cầu bộ sách này là thời gian dài nhất, nửa năm. Thông thường cầu những sách tư liệu tham khảo mà tôi cần thì khoảng không quá ba tháng, liền có người tặng cho tôi, hơn nữa bản gốc đều vô cùng đẹp đẽ, vượt ngoài mong đợi của tôi. Tôi nói thực sự có cảm ứng!

Gần đây tôi cầu hai bộ sách, không phải là vì tôi, mà vì chúng sanh. Tôi cầu Quán Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông, không phải là vì tôi, sách này đối với tôi không có ích lợi gì. Quốc Học Trị Yếu đây là quyển sách để nghiên cứu văn hóa truyền thống xưa, tôi cũng không nghiên cứu những thứ này nữa. Đây không phải vì bản thân tôi mà cầu, mà là vì người có chí về “vãng thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình”, những nhân tài chí sĩ như vậy, tôi cầu mong cho họ, cầu được rồi. Cầu được đã nhanh chóng in ra, tôi lần thứ nhất in một ngàn bộ, tặng cho những người trẻ tuổi có chí, để cho họ học, tôi vẫn niệm A Di Đà Phật, vẫn giảng Kinh Vô Lượng Thọ của tôi. Không phải vì bản thân, vì người khác, cũng có thể cầu được, không thể nghĩ

bàn. Thực sự là “ở trong nhà Phật có cầu tất ứng”. Tôi cầu cho thế nhân, cầu những gì? Cầu hóa giải xung đột, cầu xã hội an định, cầu thế giới hòa bình. Cầu cho trái đất chúng ta cư trú lành mạnh, không nên xung đột. Có ứng hay không? Có ứng. Vấn đề là con người chúng ta cư trú trên trái đất, nếu như giống như ông Bladen người Mỹ đã nói, những người cư trú trên trái đất từ nay về sau bỏ ác làm thiện, cải tà qui chánh, đoạn chánh tâm niệm, liền ứng được. Chư Phật Bồ Tát, thánh triết xưa nay đều là nói như vậy. Ngay nhà khoa học người Mỹ cũng là cách nói như vậy, quay đầu là bờ, không cần nương tựa ai, bắt đầu từ mình, bắt đầu từ nhà mình, bắt đầu từ tiểu đoàn thể của mình là được rồi. Dùng tâm chân thành cung kính để làm, phải thật sự học tập.

Bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán, “tùy duyên diệu dụng”, hằng thuận chúng sanh tùy hỷ công đức. Chú ý hai chữ công đức, công đức là gì? Không chấp tướng là công đức, chấp tướng là phước đức. Không chấp tướng. Tùy duyên diệu dụng là tùy duyên không chấp tướng. Giống như trong Kinh Kim Cang”nói, không chấp bốn tướng, không chấp bốn kiến, tùy duyên: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng; vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Tùy duyên như vậy là đúng rồi. Đem giáo huấn của cổ kim hiền triết thực tiễn vào trong cuộc sống hằng ngày. “Oai nghi hữu tắc”, tắc là nguyên tắc, là tiêu chuẩn, chúng ta làm được tiêu chuẩn rồi, dùng truyền thống xưa để nói thì tiêu chuẩn này chính là ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức, trong cuộc sống hằng ngày phải làm cho được. Chưa làm cho người khác cảm động, là chúng ta làm được nhưng chưa đủ. Chúng ta làm đúng cách rồi, người bình thường sẽ có cảm động. Người thiện căn sâu dày thì cảm động trước, thiện căn tương đối nhẹ hơn một tí, họ sẽ cảm động sau. Chúng ta không thể coi thường chim thú, không thể coi thường cỏ cây hoa lá. Vì sao vậy? Có đôi lúc chúng nó cảm giác còn nhạy bén hơn con người, con người chưa cảm động, chúng đã cảm động rồi. Đây là thật không phải giả, nó cảm động rồi, chúng ta liền biết trời đất quỷ thần có cảm động.

Vì thế ở đây có ba loại trang nghiêm, đích thực là trí tuệ chân thật, là pháp thân vô vi. Đại nguyện của Pháp Tạng Bồ Tát nhiếp thọ ba loại trang nghiêm viên mãn rốt ráo, viên nhập nhất pháp cú, trí tuệ chân thật vô vi pháp thân. Ý nghĩa này sâu rộng vô cùng.

Đoạn trước tôi đã giải thích ba loại trang nghiêm là thầy giáo, học sinh, trường học. Đại nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng là 48 nguyện, nguyện nguyện đều có ba loại trang nghiêm, tự hành, hóa tha, giác mãn. Quý vị xem ngài làm mẫu cho chúng ta, làm gương, làm mô phạm cho chúng ta, 48 nguyện bản thân ngài làm được trước, sau đó mới khuyên người khác. Nếu như chúng ta đem 48 nguyện, mỗi một điều đều làm được, chúng ta liền chứng nhập cảnh giới Phật A Di Đà, liền thành Phật. Thành Phật gì? Phật A Di Đà. Phật A Di

Đà là danh hiệu chung, không phải là chuyên chỉ cho một vị. Khế nhập 48 nguyện tất cả đều là Phật A Di Đà, đây ý nghĩa là gì? Cùng với A Di Đà Phật dung hợp thành một thể, bất luận ở nơi nào, bất luận ở xứ sở nào. Quý vị nghĩ xem quý vị có phải là hóa thân của Phật A Di Đà hay không? Không sai một tí nào. Phật A Di Đà biến khắp pháp giới. Quý vị hướng dẫn những người xung quanh quý vị, cũng giác ngộ, cũng hiểu rõ, cũng phát 48 nguyện, nương nguyện thực hành. Quý vị nhìn lại thấy một đoàn hóa thân Di Đà xuất hiện, trùng trùng vô tận. Đây là tự hành, hóa tha, giác mãn.

Nhất chánh giác, nhất đại giác, làm thế nào để đạt đến viên mãn? Tự hành viên mãn, hóa tha viên mãn. Tự hành viên mãn dường như không có vấn đề. Trong hóa tha viên mãn có vấn đề, còn có nhiều chúng sanh như vậy họ chưa tiếp thu đến sự giáo hóa của Phật Bồ Tát, làm sao có thể gọi là viên mãn? Nguyện tâm hóa tha viên mãn, giống như Phật A Di Đà vậy. Lúc ngài đang làm tỳ kheo Pháp Tạng, ngài phát nguyện là tự hành viên mãn, năm kiếp tu hành, đem lý niệm hóa tha, trí tuệ hóa tha, phương pháp hóa tha, đạo lý hóa tha, thiện xảo phương tiện hóa tha, tất cả đều làm ra tám gương tốt, đó chính là hóa tha viên mãn. Cho nên ngài chứng đắc viên mãn, ngài thành chánh giác, thành Phật rồi. Đây là giác mãn. Mô thức này, hình dáng này, chúng ta nhìn thấy rồi. Chưa nhìn thấy thì không tin tưởng, nhìn thấy rồi tín tâm liền sanh khởi, bước tiếp theo là phải phát nguyện. Phát nguyện không hiểu được phải phát như thế nào, quý vị xem xem Di Đà từ bi, 48 nguyện này hướng dẫn quý vị phát nguyện, quý vị và Phật A Di Đà đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh. Quý vị nói quý vị có thể không đến Thế giới Cực Lạc sao? Quý vị không đến Thế giới Cực Lạc thì đi đến đâu?

Trong Di Hệ Từ nói: “vật dĩ loại tự, nhân dĩ quần phân”. Nhân dĩ quần phân là gì? Người chí đồng đạo hợp vĩnh viễn ở cùng nhau. Quý vị và Phật A Di Đà chí đồng đạo hợp, cho nên quý vị và Phật A Di Đà, không phải là một vị, nhiều vị Phật A Di Đà, tức là mọi người đều là những người vây quanh 48 nguyện, quý vị nhất định thường thường ở cùng nhau, cùng nhau này chính là Thế giới Cực Lạc. “Rốt ráo viên mãn”. Trong đây không phải nhập nhất pháp cú thêm vào một chữ “viên” nữa, “viên nhập nhất pháp cú”, nhập nhất pháp cú viên viên mãn mãn, “trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”. Ý nghĩa rất sâu rất rộng vô cùng vô tận. “Hơn nữa dùng thanh tự đều là thật tướng”, thanh là âm thanh, A Di Đà Phật đây là âm thanh; tự là văn tự. Âm thanh là thật tướng, văn tự cũng là thật tướng. Vì sao vậy? Một thật tất cả đều thật. Đều ở chỗ dụng tâm. Cho nên một câu danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật, tức là pháp thân bản thể, tức là viên viên quả hải. Quý vị nói xem như vậy không vĩ đại sao? Kinh văn học đến nơi này rồi, tông chỉ nghĩa thú đã vô cùng rõ ràng, làm cho chúng ta thực sự nhận thức được công đức chân thật của danh hiệu Di Đà. Quý vị nhận thức được nó, quý vị mới tôn trọng nó, quý vị mới yêu thích nó, quý vị mới có thể chấp trì vĩnh viễn không bị buông lỏng. Vì sao vậy? Đây

chính là pháp thân bản thể, viên viên quả hải. Câu nói này khiến cho người ta rất khó tưởng tượng. Chúng ta niệm một câu A Di Đà Phật, tôi liền chứng pháp thân rồi sao? Không sai. Quý vị chỉ cần niệm, quý vị chỉ cần thật niệm. Vì sao vậy? Vãng sanh Thế giới Cực Lạc quý vị liền chứng đắc, pháp thân bản thể chứng đắc rồi, viên viên quả hải chứng đắc rồi. Pháp thân là bản thể, viên viên quả hải là đức dụng. Viên quả cứu cánh viên mãn, hải là ví dụ sâu rộng vô cùng. Trong Hoàn Nguyên Quán nói là xuất sanh vô tận, chính là ý nghĩa này, đó là viên viên quả hải. Một pháp thân bản thể lưu xuất ra khắp pháp giới hư không giới là một thể. Đáng quý là hiện nay các nhà khoa học, trong những báo cáo nghiên cứu của họ cũng chứng minh rồi. Vũ trụ và bản thân đích thực là một thể. Mà trong vũ trụ họ cho rằng tin tức là căn nguyên của tất cả muôn sự muôn vật. Tin tức là ý niệm, tư tưởng của quý vị, ý niệm của quý vị, đây là căn nguyên của tất cả pháp. Ý niệm là gì? Rõ ràng là ý thức, ý căn, ý căn chính là mặt na. Điều này rất rõ ràng. Còn còn một điều không rõ ràng là A lại ya, khoa học gọi là tiềm ý thức. Vừa vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thực sự mà nói còn chưa đến thế giới Cực Lạc, quý vị trước lúc vãng sanh, đầu tiên tiếp xúc đến là Phật quang, quý vị thấy Phật rồi, Phật phóng quang tiếp dẫn quý vị, đó là quang gì? 48 nguyện. Quang đó chiếu soi quý vị, chính là 48 nguyện gia trì quý vị. Quý vị có thể không khai ngộ được sao? Phật quang vừa chiếu, quý vị sẽ phiền não nhẹ, trí tuệ tăng. Không phải là bản thân quý vị có năng lực đoạn phiền não khai trí tuệ, mà là Phật quang gia trì quý vị, giúp đỡ quý vị, trí tuệ khai rồi, phiền não của quý vị bị bao phủ trong đó, vẫn chưa đoạn hết. Sự đoạn mất đó là công phu của bản thân quý vị. Phật có thể giúp quý vị khai mở trí tuệ trước, dần dần quý vị đoạn phiền não. Phiền não thực sự đoạn rồi, quý vị sẽ không còn ở cõi Đồng cư, cũng không ở cõi Phương tiện nữa. Vậy ở đâu? Quý vị ở cõi Thật báo trang nghiêm. Đó là bản thân quý vị thân chứng A Duy Việt Trí Bồ Tát, không phải là 48 nguyện của A Di Đà Phật giúp quý vị thành tựu A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đó là thật sự quý vị đã chứng đắc rồi. Đây là sự thù thắng vô cùng của thế giới tây phương Cực Lạc, trang nghiêm vô cùng, thế giới phương khác không thể có được, thế giới phương khác có hà tất đến thế giới Cực Lạc? Vấn đề chính là điều này ở thế giới phương khác không có. Duy có thế giới Cực Lạc là có. Khắp pháp giới hư không giới chỉ có thế giới này. Chúng ta những người căn tánh khiếm khuyết này, chỉ có niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, mới có thể ngay trong đời này đạt được pháp thân bản thể và viên viên quả hải.

Tiếp theo dưới đây nói, “nãi tứ thập bát chi sở tiêu, cố thể cụ bốn nguyện, nhất thiết công đức diệu dụng. Hựu thử danh hiệu thị tánh đức chi bản thể, tu đức sở viên thành. Tánh tu nhị đức viên nhiếp vô dư”. Đề nói về công đức của danh hiệu, danh hiệu của Phật A Di Đà, đoạn trước nói chính là pháp thân bản thể, năng sanh tất cả pháp. Ở đây nói là bản thể của tánh đức, năng sanh tất cả tánh đức. Trong Hoàn Nguyên Quán” nói với chúng ta về

bốn tánh đức, “tùy duyên diệu dụng” là tánh đức, “oai nghi hữu tắc là tánh đức, nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ” đều là tánh đức. Trong Phật pháp thông thường thường nói thập thiện ngũ giới là tánh đức, lục độ thập nguyện là tánh đức, 48 nguyện là tánh đức. Chư Phật Bồ Tát và tất cả chúng sanh cảm ứng đạo giao là tánh đức, vì chúng sanh hiện thân thuyết pháp là tánh đức. Trong thế pháp của chúng ta ngũ luân là tánh đức, ngũ thường là tánh đức, tứ duy bát đức đều là tánh đức. Tất cả pháp thế xuất thế gian viên mãn hàm nhiếp đều ở trong đó. Đây là bản thể của tánh đức. Trong tự tánh vốn tự đầy đủ. Nhưng chúng ta ngày nay mê thất tánh đức, mê mà không giác, như vậy mới làm cho tánh đức bị lệch lạc. Lệch lạc thành thế nào? Lệch lạc thành phiền não, gọi là vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, tất cả đều là sự lệch lạc của tánh đức. Bởi vì mê rồi, không giác nữa, tạo thành quả báo vốn là nhất chân pháp giới, chính là Tịnh Độ nơi cư trú của Pháp thân Bồ Tát, gọi là báo độ, cũng gọi là pháp tánh độ. Pháp tánh thân chúng pháp tánh độ, người minh tâm kiến tánh. Sau khi mê rồi, pháp tánh độ liền biến thành thập pháp giới, càng mê càng sâu, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ, biến thành địa ngục, cảnh giới mê tình sở hiện.

Tu những gì? Tu không có gì khác, chính là tu chánh. Sai rồi, sai rồi thì làm cho nó đúng đắn trở lại, hư rồi thì sửa chữa nó lại, là ý nghĩa này vậy. Làm cho nó trở về với tánh đức là đúng rồi. Cũng tức là khiến cho chúng ta từ tập tánh trở về với bản tánh. Bản tánh bản thiện, tập tánh bất thiện. Cho nên dạy chúng ta bỏ ác làm thiện. Phải phát huy thiện rộng lớn ra, thiện là tánh đức. Bất thiện là nghiệp chướng, tạo tác nghiệp chướng. Nghiệp sở hiện là khổ quả, khổ quả của lục đạo luân hồi.

Trong pháp thân bản thể, tánh đức tu đức tất cả đều hàm nhiếp ở trong đó. Cho nên cõi Thường tịch quang, Cõi Thật báo trang nghiêm là tánh đức thành tựu được. Cõi Phương tiện hữu dư, cõi Phạm Thánh Đồng Cư là tu đức thành tựu được. Tu tịnh, tu tâm thanh tịnh, sở cảm được là cõi Phương tiện. Tu nhiếp, là tu những gì? Tu tham sân si mạn, tu tự tư tự lợi, tu ngũ dục lục trần. Đó chính là hiện lục đạo luân hồi. Bất luận là tịnh hay là nhiễm, bất luận là thiện hay là ác, những thứ y báo chánh báo trang nghiêm này cũng không ra ngoài pháp thân, pháp thân bản thể sở biến hiện ra thôi. Cho nên nó là một không phải là hai.

Dưới đây nói, “nay 48 nguyện, thiên về niệm Phật”, câu này rất quan trọng, chúng ta không thể bỏ qua được. Vì sao vậy? “Nguyện nguyện đều nhiếp quả đức của Phật”, đây là 48 nguyện, nguyện nguyện đều từ quả đức, trong quả đức của Phật mà hiển lộ ra, thế nên “mỗi mỗi đều hiện vô vi pháp thân”. Nói cách khác, mỗi mỗi đều là vô vi pháp thân. Tôi nói như vậy mọi người càng dễ hiểu hơn rồi. Toàn hiển nghĩa là đều là. “Nên có thể nói là nhiếp pháp thân vậy”. Mỗi một nguyện chính là pháp thân. Các nguyện dung hòa vào nhau, không ngăn ngại. Trong một nguyện bất kỳ một nguyện nào,

đều viên mãn đầy đủ 47 nguyện khác, không có ngoại lệ, điểm này chúng ta phải hiểu được. Nguyện cuối cùng trong 48 nguyện, là Phật A Di Đà đặc biệt vì Bồ Tát thế giới phương khác mà phát nguyện. Bồ Tát thế giới phương khác, nếu như là người có duyên nghe được câu danh hiệu này, thì công đức lợi ích thù thắng mà họ đạt được, và Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc không khác gì nhau. Điều này thật không thể nghĩ bàn!

Sau đây nói rõ thêm bước nữa, “mỗi một nguyện đều hàm chứa nguyện vô lượng không thể nghĩ bàn, vô thượng thù thắng, vô cùng vô tận”. Câu này khiến cho chúng ta thể hội sâu sắc hơn, về mười phương tam thế vô lượng chư Phật, đã chứng đắc pháp thân, vô lượng Bồ Tát đang hướng đến phương hướng này, mục tiêu này mà tinh tấn, những người này bất luận là nhân địa hay là quả địa, đã phát đại nguyện vô lượng đều không ra khỏi 48 nguyện. 48 nguyện thống nhiếp tất cả hoằng nguyện của chư Phật Bồ Tát, đương nhiên là không có hạn lượng.

Nói rõ hơn, tức là nói 48 nguyện cũng chỉ là giả danh tùy thuận chúng sanh, thực ra là bốn nguyện vô lượng vậy. Ý nghĩa này chính là nói sơ là 48 điều, triển khai 48 điều ra là bốn nguyện vô lượng. Đem những thiện nguyện mà mười phương ba đời tất cả chư Phật đã phát đều bao gồm vào trong đó rồi, tương ứng với tánh đức, câu này rất quan trọng. Tương ứng với tánh đức là thiện pháp. Nhân tính vốn thiện, nhân chi sơ tánh bản thiện, đây là thiện. Không tương ứng với tánh đức đó là bất thiện. Tu hành không có gì khác, chính là đem những pháp bất thiện trái ngược với tánh đức, buông bỏ hết, trở về với bản thiện vậy là đúng rồi. Trong nhà Phật nói “hồi đầu thị nạn” chính là ý nghĩa này vậy.

“Lại số lượng của bốn nguyện tuy là vô lượng”, thực sự là vô lượng. Quý vị xem nhà Phật thường nói thập thiện, không nhiều, mười điều, thân ba, miệng bốn, ý ba. Thân: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Miệng: không dối, không nói hai lưỡi, không nói thêu dệt, không nói ác. Ý: không tham, không sân, không si. Quý vị xem, tóm lại rất đơn giản mười điều thôi. Trong Tiểu thừa đem nó triển khai thành bao nhiêu điều? 3000 oai nghi, là trong Tiểu thừa, thập thiện biến thành 3000 điều thiện. Trong Đại thừa Bồ Tát triển khai ra lại càng nhiều hơn, là tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Chỉ là mười điều, triển khai thành tám vạn bốn ngàn điều. Ngày nay ở đây 48 nguyện vừa triển khai thành vô lượng không thể nghĩ bàn thù thắng nguyện, triển khai thêm nữa là vô lượng không thể nghĩ bàn vô thượng thù thắng đại nguyện, quy nạp lại chính là 48 nguyện, 48 nguyện quy nạp lại nữa chính là một câu danh hiệu. Như vậy mới hiện thị ra được công đức của danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Cuối cùng ở đây đưa ra tổng kết, 48 nguyện thực sự mà nói bốn nguyện vô lượng vậy. Lại số lượng của bốn nguyện tuy là vô lượng, nhưng rốt ráo chỉ là nhất pháp cú vậy. Nhất pháp cú này chính là A Di Đà Phật. Nếu như thêm

vào nam mô thì chính là sáu chữ nam mô A Di Đà Phật, sáu chữ hồng danh, vô vi pháp thân.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo. “Thậm chí đối với cách giải về siêu thế các nhà đều khác nhau”. Đây chính là pháp sư đại đức giảng kinh, một số đại đức chú giải kinh, họ có những kiến giải khác nhau. Nghĩa Tịch nói là địa vị siêu thắng địa tiên thế gian nên gọi là siêu thế. Siêu là siêu việt, thắng là thắng qua. Địa tiên Bồ Tát những vị thứ này chính là sơ địa về trước. Nói cách khác, sơ địa trở lên gọi là siêu thế. Tiêu chuẩn này cao.

Cảnh Hưng nói Địa tiên là thập hướng viên mãn, lại phát tâm nữa, đều gọi là địa tiên vậy. Các sư Thiện Đạo, Đàm Loan thì có khác nhau nhiều, nhận biết của họ không giống nhau. Như Sư Đàm Loan nói: Pháp Tạng Bồ Tát ở chỗ Thế Gian Tự Tại Vương Phật mà ngộ được vô sanh pháp nhẫn. Lúc đó, vị danh thánh chủng tánh”. Đây là trong Kinh Anh Lạc nói vậy, loại thứ bốn trong sáu loại chủng tánh chính là thập địa Bồ Tát. “Ở trong tánh này phát 48 nguyện”, đây là cách nói của Sư Đàm Loan. Đại sư Thiện Đạo cũng phán rằng phát tâm của thập địa Bồ Tát, nên đều là vượt xa cách nói của địa tiên, địa tiên đã rất cao rồi. Địa tiên là Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng. Đại sư Thiện Đạo, đại sư Đàm Loan đều cho rằng đây là thập địa Bồ Tát. Thập địa đi lên nữa chính là Đẳng giác. Đây là nói Phật A Di Đà lúc phát 48 nguyện, Ngài là Bồ Tát cấp bậc như thế nào. Nghĩa Tịch, Cảnh Hưng họ cho rằng là Sơ địa Bồ Tát. Mà sư Thiện Đạo, sư Đàm Loan họ cho rằng là thập địa Bồ Tát, cấp bậc sai biệt rất nhiều. Lại nữa đại nguyện của Pháp Tạng Bồ Tát, không những siêu việt tam thừa mà còn siêu việt các nguyện của chư Phật. Đây là sự thật.

Kinh nói, Pháp Tạng đầu tiên phát nguyện, bèn nói: tôi lập nguyện này đều vượt qua vô số chư Phật quốc độ. Điều này có kinh văn có thể chứng minh được. Chúng ta ngay trong bộ kinh này đích thực đã nhìn thấy có câu này. Có thể thấy địa vị của Ngài đã rất cao rồi, nếu như là Sơ địa Bồ Tát không thể nói câu nói này được. Trong tướng tượng thông thường của chúng ta thì ít nhất cũng là Thập địa Bồ Tát, mới có tư cách nói câu nói này.

Hậu Xuất Kệ Kinh cũng có câu như vậy. Phát nguyện vượt qua chư Phật, thế chương thứ 24. Phát nguyện chính là 48 nguyện, siêu việt chư Phật. Thế chương thứ 24 đó là cụ thể. Hạ lão hội tập bản này đã dùng thế chương thứ 24, bốn mươi tám nguyện. Trong năm nguyên bản dịch tất cả đều quan tâm đến. Bởi vì trong năm nguyên bản dịch, nói 24 là có hai bản, nói 48 nguyện cũng có hai bản, nói 36 nguyện có một bản. Cổ đức từ những điểm này, khẳng định Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, nhiều lần tuyên giảng không phải một lần. Một lần, nguyện này vô cùng vô cùng quan trọng, không thể có sự sai biệt lớn đến như vậy, 24 chương chính là 24 nguyện, 48 nguyện, 36 nguyện. Nếu như chỉ giảng một lần, hậu nhân kết tập kinh tạng không thể kết tập pháp như vậy được. Ít nhất là ba lần tuyên giảng khác nhau.

Đây là điều rất đặc biệt. Phật năm xưa tại thế giảng tất cả kinh, chỉ giảng một lần, không giảng đến lần thứ hai, duy chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ rất đặc thù, cho nên phán đoán là Phật năm xưa tại thế nhiều lần tuyên giảng.

Trong kinh thành tựu văn viết: “Vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương nhất thiết thế giới”. Lại nói đến, “A Di Đà Phật quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Câu trước, vi diệu kỳ lệ, thanh tịnh trang nghiêm, siêu du thập phương thế giới, đây là siêu việt quốc độ chư Phật, ở đây nói đến siêu thế, “ngã kiến siêu thế chí”. Thế giới tây phương Cực Lạc siêu việt tất cả thế giới của chư Phật, y báo thù thắng. Câu “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đây là chánh báo thù thắng, chánh báo cũng siêu việt rồi. Chúng ta biết y báo tùy theo chánh báo mà chuyển. Chánh báo siêu việt thì y báo làm sao mà không siêu việt được? Đoạn nhỏ này trích dẫn kinh văn, chứng minh sự thù thắng của thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc đích thực là siêu việt tất cả chư Phật quốc độ. “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, là mười phương ba đời tất cả Chư Phật Như Lai tán thán đối với Phật A Di Đà, chứ không phải là một mình đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Cho thấy nguyện siêu thế của Pháp Tạng Bồ Tát cũng siêu việt nguyện của chư Phật. Câu nói này chúng ta nghe được rồi, không hoài nghi chút nào, chúng ta có thể chấp nhận. Vì sao vậy? Vì trong kinh điển Đại thừa nói rất nhiều, đức Phật nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, tâm tướng của quý vị siêu việt người khác, sự thật chính là siêu việt, y báo chánh báo đều siêu việt. Đó là đạo lý rất tự nhiên vậy thôi. Trong Kinh Hoa Nghiêm cũng nói rất hay, tất cả pháp thế xuất thế gian duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, tâm là bình đẳng, tâm hiện ra là bình đẳng. Nguyện thì lại khác, nguyện là từ thức sanh. Thức là phân biệt chấp trước, mỗi mỗi không tương đồng. Nguyện của Di Đà thù thắng hơn nguyện của mười phương chư Phật rất nhiều. Nguyện của mười phương chư Phật tương đối chung chung. Thí dụ như nguyện chung của chư Phật, Phật ở trong kinh nói với chúng ta là bốn nguyện: “chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”. Đây là nguyện chung của tất cả chư Phật, quy nạp lại thì không ra ngoài bốn nguyện này. 48 nguyện của Phật A Di Đà và bốn nguyện này hoàn toàn tương ứng, nguyện nguyện đều tương ứng. Bốn nguyện nói rất chung chung, 48 nguyện nói rất rõ ràng, giống như pháp luật điều văn giống nhau. Bốn nguyện là tổng cương lĩnh. Bốn mươi tám nguyện là tế mục. Trong đây quý hóa nhất là chúng ta phải ghi nhớ, lúc Pháp Tạng Bồ Tát phát nguyện này, ngài chưa thành Phật, ngài là Bồ Tát. Chúng ta thấy được từ đại sư Thiện Đạo, những vị tổ sư đại đức này, kiến giải của họ là Bồ Tát Thập địa trở lên, rất gần với Phật. Nguyện mà Ngài phát đã hoàn toàn thực hiện rồi, không có một nguyện nào sơ suất, điều này làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta, nói lời phải biết giữ lời, nói được phải làm cho được, vậy mới khiến người ta khâm phục, như vậy mới có

thể khiến đại chúng tôn trọng, học tập theo quý vị. Nếu như quý vị nói được mà không làm được, thất tín đối với người, vậy thì khó rồi.

Chúng ta xem tiếp câu dưới đây. “Thế giới Cực Lạc vô lượng thanh tịnh trang nghiêm, toàn hiển dương nhân tự tánh, tâm tác tâm thị, lý sự vô ngại”. Một câu này thù thắng quá rồi. Trong đây quan trọng nhất là “đương nhân tự tánh, tâm tác tâm thị”. Đối với chúng ta mà nói chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà đem y báo chánh báo trang nghiêm nơi đó đã kiến lập lên rồi. Chúng ta có thể tham dự là tự tánh của chúng ta, trước đây tôi đã nói, cùng với Phật A Di Đà, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh, chính là tự tâm chúng ta “tâm tác tâm thị”, cảm ứng như vậy. Chúng ta có cảm Phật liền có ứng, Phật có cảm chúng ta có ứng, cảm ứng đạo giao, tương dung tương nhập, thành tựu Tịnh Độ trang nghiêm thù thắng vô cùng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 257

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 30.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 314, bắt đầu xem từ giữa hàng thứ hai.

“A Di Đà Phật, quang trung cực tôn, Phật trung chi vương. Cho thấy, nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng siêu thế, cũng vượt trên nguyện của Chư Phật”, chúng ta xem từ đây.

Ba câu nói về Phật A Di Đà này, là Thế Tôn tán thán Phật A Di Đà. Sự tán thán này không phải chỉ riêng Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài làm đại diện, đại diện cho tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời tán thán Phật A Di Đà. Mấy câu tán thán đó, chúng ta không được coi thường.

“Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, từ hai câu này tự nhiên chúng ta lãnh hội được một cách sâu sắc. Ở đây Niệm Lão nói: “Cho thấy nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng siêu thế”. Trong kinh văn nói: “Ta lập chí siêu thế”. Chí là chí nguyện, tức là chỉ 48 nguyện, vượt trên tất cả Chư Phật, vượt trên tất cả thế giới mười phương. Siêu việt Chư Phật là nói từ chánh báo, siêu việt thế giới là nói từ y báo, y chánh trang nghiêm, không phải tha phương Chư Phật Như Lai có thể sánh bằng. Chúng ta làm sao để lãnh hội câu nói này? Trong kinh điển đại thừa Đức Thế Tôn thường nói, chư Phật bình đẳng, không có cao thấp, sao Phật A Di Đà lại đặc biệt siêu việt, làm gì có đạo lý này

Bên dưới có giải thích điều này: “Thế giới Cực Lạc, vô lượng thanh tịnh trang nghiêm, hoàn toàn hiển lộ tự tánh đương nhơn, tâm tác tâm thị, lý sự vô ngại”. Mấy câu

này nói rất hay. Quý vị muốn hỏi vì sao thế giới Cực Lạc có thể siêu việt thế giới tha phương, đạo lý trong năm câu này.

Trong kinh luận đại thừa Đức Phật thường nói: “tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển”. Quả thật Phật Phật đạo đồng, nhưng trong hàng đệ tử của ngài đạo không đồng, chúng ta phải lý giải điều này. Lý giải từ đâu? Từ trong việc dạy học ta hoàn toàn hiểu rõ, một người thầy dạy 20 học sinh, dạy 30 học sinh. Trình độ học sinh không ngang nhau, người học cùng lớp trình độ cũng không giống nhau. Khi thi cử vẫn có người nhất, nhì, ba, như vậy sao bằng nhau được? Đây là sự thật.

Cõi nước của mười phương chư Phật Như Lai, y báo và chánh báo cũng không giống nhau. Y báo không giống nhau đó là vì chánh báo, y báo chuyển theo chánh báo. Vì sao thế giới tây phương Cực Lạc y báo chánh báo đều bình đẳng, siêu việt thập phương? Trong nguyện văn ở trước chúng ta đã học, câu cuối trong nguyện thứ 20. Phật A Di Đà nói, phàm những người sanh đến thế giới Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy chánh báo như nhau rồi. A Duy Việt Trí Bồ Tát, thông thường trong các kinh luận đại thừa gọi là pháp thân Bồ Tát. Chúng ta đã học trong Kinh Hoa Nghiêm, pháp thân Bồ Tát có 41 địa vị. Thực tế thì 41 địa vị này không thể nói có, cũng không thể nói không có. Cõi thật báo trang nghiêm quả thật là thế giới bình đẳng, thật sự bình đẳng. Mười pháp giới không bình đẳng, nhưng mười pháp giới của thế giới Cực Lạc bình đẳng. Nó không có mười pháp giới, nó có cõi phàm thánh đồng cư, trong cõi phàm thánh đồng cư không có nạ quý, địa ngục, súc sanh và a tu la. Cõi đồng cư của thế giới Cực Lạc chỉ có hai cõi là người và trời, trong lục đạo chỉ có cõi người cõi trời, ngoài ra đều không có. Đây là oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì.

Quý vị xem 48 nguyện, nguyện thứ nhất ngài nói, trong nước của ngài không có ba đường ác, đương nhiên không có a tu la. Nguyện thứ hai, phàm là người sanh đến thế giới Cực Lạc, từ đây về sau nhất định không đọa vào ba đường ác. Điều này tức là ở bất kỳ thế giới tha phương nào giáo hóa chúng sanh, họ đều không đọa ba đường ác, đây là nguyện siêu thế. Chư Phật Như Lai khác đều không phát nguyện này, cũng không thực hiện nguyện lực này.

Ngày nay chúng ta thấy, Bồ Tát Pháp Tạng sau khi phát nguyện, tu hành năm kiếp. Dùng thời gian dài như thế để thực hiện tất cả các nguyện, điều này thật không thể nghĩ bàn. Ngài phát thế nguyện, nếu không thực hiện được thế nguyện thì không thành Phật. Bây giờ ngài ở thế giới Cực Lạc, thành Phật đã mười kiếp, cho thấy mỗi nguyện đều đã thực hiện.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, và mười phương chư Phật tán thán Phật A Di Đà: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Đây không phải giả, đây không phải là tăng bốc. Không phải chư Phật không làm được, mà chưa nghĩ đến. Tất cả Chư Phật, trí tuệ, thần thông, đạo lực, tướng hảo nhất định đều bình đẳng. Tuy bình đẳng, có khi không nghĩ đến, Phật Di Đà đã nghĩ đến. Chư Phật có cần học theo chăng? Không cần, vì sao vậy? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “một là tất cả, tất cả là một”, cần gì phải tranh cường, phải hiếu thắng? Phật đâu như vậy, như vậy là không phải Phật. Phật Di Đà làm được, lấy Phật Di Đà làm đầu, giới thiệu cho tất cả chúng sanh khắp ười phương thế giới, đến thế giới của Phật Di Đà thành Phật. Đây là Chư Phật Bồ Tát làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta phải xem hiểu, đây thật sự là trở về tự tánh. Cho nên Cực Lạc y chánh trang nghiêm hoàn toàn hiển lộ tự tánh đương nhơn.

Đương nhơn là ai? Là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, những người này tánh đức viên mãn. Họ có tập khí phiền não che lấp, tánh đức không thể hiển lộ, Phật A Di

Đà làm tăng thượng duyên, dẫn dắt tánh đức của họ ra. Cho nên tâm tác tâm thị, thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật, lý sự vô ngại.

Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, đầu tiên giảng Hoa Nghiêm, phía sau của Hoa Nghiêm là thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Đây nghĩa là gì? Là cứu cánh viên mãn, trở về tự tánh. Thế giới Cực Lạc là tự tánh, tự tánh đương như, tâm tác tâm thị. Tám chữ này nói rất hay, quá viên mãn! Đây thuộc về lý sự vô ngại.

Xem tiếp bên dưới. “Nước chim cây cối tuyên lưu chánh pháp, thanh, sắc, hương, quang đều tăng đạo niệm, trùng trùng vô tận, tự tại vô ngại”. Ở dưới còn, chúng ta đọc tiếp. “Toàn là viên minh cụ đức, không thể nghĩ bàn, cụ thể là sự sự vô ngại pháp giới”. Chúng ta đọc đến đây. Đây là y báo. Nước là nước tám công đức trong ao thất bảo, chim có rất nhiều loại, Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta chỉ sơ lược vài loại. Thế gian chúng ta có, thế gian không có ngài không nói, vì có nói chúng ta cũng không hiểu.

Cây cối, cây cối ở thế giới Cực Lạc đều do vô lượng trân bảo tạo thành. Trân bảo ở đó, thế gian chúng ta cũng có. Như bầy báu, kim ngân, lưu ly, mã não, những thứ này chúng ta cũng có, nhưng chất lượng không thể sánh với thế giới Cực Lạc. Trân bảo của chúng ta thể chất là cứng, trân bảo của thế giới Cực Lạc thể chất mềm mại, không giống nhau.

Vi diệu nhất là tất cả đều tuyên lưu chánh pháp, quý vị lắng nghe kỹ tiếng nước chảy, nó đang nói pháp. Trên thực tế tiếng nước chảy ở thế gian chúng ta, phải chăng đang nói pháp? Như thác nước, chúng ta từng thấy, từng nghe, nó cũng đang nói pháp, đáng tiếc chúng ta nghe không hiểu, nhĩ căn chúng ta không sắc bén. Chim cũng đang nói pháp, hoa cũng đang nói pháp. Thanh, sắc, hương, quang đều tăng đạo niệm, trong giáo lý đại thừa Đức Phật gọi là sáu trần thuyết pháp, sắc thanh hương vị đều đang thuyết pháp.

Trùng trùng vô tận, câu này ý nghĩa rất sâu sắc, tự tại vô ngại. Toàn nghĩa là toàn thể, là giải thích tất cả các hiện tượng này, đều là viên minh cụ đức. Viên là viên mãn, minh là quang minh, đều xuất hiện từ thường tịch quang, từ đại quang minh tạng. Tịch quang hàm nhiếp trí tuệ đức tướng viên mãn, dùng ba thứ này bao gồm tất cả. Trí tuệ, đức là đức năng, tướng là tướng hảo, hoặc như ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng. Hiện tượng lại chia thành ba loại lớn, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, không có gì không phải viên minh cụ đức không thể nghĩ bàn. Như vậy chúng ta biết, mỗi một pháp, gọi là một hoa một lá, một giọt nước. Dùng danh từ của giới khoa học để nói, tin tức của toàn thể vũ trụ đều bao hàm trong đó. Chúng ta lấy ví dụ này còn rất lớn, trong kinh nói gì? Một sợi lông một hạt bụi, một sợi lông một hạt bụi vẫn quá lớn. Ở trước chúng ta học là vi điểm của một sợi lông một hạt bụi, vi điểm này hiện nay các nhà khoa học lượng tử gọi là lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử. Đại khái hiện tượng là vật chất nhỏ nhất, không có vật gì nhỏ hơn, Phật pháp gọi là lân hư trần. Nghĩa là hạt vi trần này làm hàng xóm với hư không. Nó không thể tiếp tục phân chia, phân nữa là không còn, lân hư trần. Trong một hạt lân hư trần này, hàm nhiếp tất cả trí tuệ đức tướng khắp biến pháp giới hư không giới. Vấn đề này là thật, không phải giả. Hiện nay giới khoa học chứng minh cho chúng ta thấy, trước đây chúng ta không hiểu, chúng ta dựa vào lời dạy của thánh hiền để đo lường, Đức Phật nói, ngài không gạt người, Phật nói nhất định là thật. Không ngờ hiện nay lại có một người nữa chứng minh cho chúng ta thấy, nhà lượng tử lực học. Họ nói với chúng, đây đúng là chân tướng sự thật, không thể nghĩ bàn!

Cử thể sự sự vô ngại, ở trước là lý sự vô ngại pháp giới, sự sự vô ngại pháp giới, kinh luận đại thừa là cảnh giới Hoa Nghiêm. Pháp giới hư không giới với chính mình đích thực là nhất thể, mỗi tiêu quang tử trên thân chúng ta đều viên mãn đầy đủ.

Chúng ta xem tiếp: “Lại nhờ nghe danh bèn chúng bất thoái, thấy cây khế ngộ vô sanh”. Nghe danh, nghe được danh hiệu Phật A Di Đà, nam mô A Di Đà Phật, liền đạt được ba loại bất thoái. Là thể giới Cực Lạc, không phải chỗ nào khác, vì sao vậy? Vì nghe danh chắc chắn vắng sanh, không nhất định là đời này. Phải ghi nhớ điều này, vì trong A lại da thức có chúng tử nam mô A Di Đà Phật. Trong kinh điển Thế Tôn thường dạy chúng ta: “vừa nghe qua tai, vĩnh viễn thành giống đạo”. Ta nghe được danh hiệu Phật A Di Đà, thấy tượng Phật A Di Đà, bất luận tượng vẽ hay tượng đúc, ta biết tượng này là Phật A Di Đà, trong a lại da thức liền có chúng tử Phật A Di Đà. Thiện căn sâu dày, gặp nhân duyên thù thắng, đời này sẽ thành tựu. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây chính là bèn chúng bất thoái. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vắng sanh cũng như vậy, quả thật không thể nghĩ bàn! Người không có thiện căn, ngày nay trồng thiện căn, đời sau kiếp sau gặp nhân duyên, chắc chắn tu học pháp môn này, nhất định vắng sanh, một đời liền chúng được bất thoái. Câu này chúng ta phải thật sự lãnh hội được, lý giải được.

Thế giới này biết bao nhiêu chúng sanh, tuy họ không tin Phật, thậm chí là bài xích Phật, phản đối Phật, còn tiêu diệt Phật, họ biết có Phật A Di Đà chăng? Họ biết. Nói cách khác, tương lai đều là Bồ Tát của Liên Trì hải hội. Bây giờ họ tạo những nghiệp này họ phải chịu quả báo. Quả báo là gì? Quả báo là tiêu nghiệp chướng. Trong địa ngục tiêu nghiệp chướng, đường ngạ quỷ tiêu nghiệp chướng, đường súc sanh tiêu nghiệp chướng, đều là tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng tiêu hết, khi trở lại nhân gian, gặp được pháp môn này, họ liền thực hành, thật sự thành tựu. Cho nên nghe danh bèn chúng bất thoái, thấy cây khế ngộ vô sanh. Nghe danh là nhân, chúng bất thoái là mới vắng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, bất luận là cấp bậc nào, cõi đồng cư hay là cõi phượng tiện, cõi thật báo thì không nói, tam bối cửu phẩm đều thấy được cây báu. Nhìn thấy cây họ có thể khai ngộ, khế ngộ nghĩa là khai ngộ. Ngộ đến cảnh giới nào? Ngộ được tất cả pháp bất sanh bất diệt, đây chính là vô sanh pháp nhẫn. Bồ Tát vô sanh pháp nhẫn thuộc quả vị nào? Thất địa, bát địa, cửu địa. Thật tuyệt vời. Thông thường trong kinh luận đại thừa, những học nhân này đạt được sơ địa đã vô cùng hoan hỷ rồi. Từ sơ địa đến thất địa, phải bao nhiêu thời gian mới tu được. Quý vị xem, ở thế giới tây phương Cực Lạc dễ dàng biết bao. Đây là nói vắng sanh tây phương Tịnh độ, thành tựu quả đức không thể nghĩ bàn.

Ngày nay khó nhất là gì? Có một số người niệm Phật không hiểu biết về thế giới Cực Lạc, cho nên họ rất tham luyện thế giới Ta Bà. Đối với những sự vật trước mắt, tập khí quá nặng, vẫn còn ý niệm không chê, chiếm hữu, thông thường người thế tục gọi là tranh quyền đoạt lợi. Có quyền họ có thể chiếm hữu, có thể chi phối, đâu biết rằng đây là tạo nghiệp! Những điều này dù làm tốt đến đâu, có ích cho xã hội, có lợi đối với chúng sanh, cũng không ra khỏi luân hồi lục đạo, quả báo thù thắng nhất là ở cõi trời. Như trong kinh điển thường nói, vua trời đạo lợi là thiên chủ của dục giới, vua trời đại phạm là thiên chủ của sắc giới, vua trời ma hê thủ la là thiên chủ của tứ thiên. Phước báo lớn nhất trong lục đạo, chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, làm sao có thể sánh với người niệm Phật? Nếu Niệm Phật thành tựu, Bồ Tát Đại Thế Chí nói rất hay, tu như thế? “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, “nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật”, năm câu này trong Chương Viên Thông rất quan trọng. Ngày nay khó khăn nhất của chúng ta chính là không thể đô nhiếp lục căn, mắt thấy sắc liền bị cảnh sắc xoay

chuyển, không làm chủ được chính mình. Từ trong cảnh sắc sanh khởi ý niệm không chế, ý niệm chi phối, ý niệm chiếm hữu. Tại đối với âm thanh cũng khởi ý niệm này. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, cho nên công phu niệm Phật không đắc lực. Như thế nào công phu mới đắc lực? Buông bỏ. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới sáu trần buông bỏ phân biệt chấp trước, buông bỏ ý niệm chiếm hữu, buông bỏ ý niệm không chế, buông bỏ ý niệm chi phối. Đây là điều hiện tại phải làm, sau đó tiến thêm bước nữa, chính là tiêu chuẩn trong kinh điển. Buông bỏ tất cả chấp trước phân biệt, khởi tâm động niệm, như vậy công phu niệm Phật sẽ đắc lực, gọi là tịnh niệm tương tục. Không ai không vắng sanh, mà vắng sanh phẩm vị còn rất cao. Công phu niệm Phật không đắc lực, chính là tập khí phiền não quá nặng. Không phải người khác chướng ngại mình, mà tự mình chướng ngại mình.

Vì sao thấy sắc nghe âm thanh phải động tâm, mặc kệ nó chẳng phải tốt sao? Ở đây Đức Phật dạy chúng ta tùy duyên diệu dụng, tùy duyên tức là mặc kệ nó. Diệu dụng là gì? Là không khởi tâm, không động niệm, đây gọi là diệu dụng. Vì sao nhất định phải nương vào ý mình? Nương vào ý mình là nương vào mình để tạo nghiệp. Không được tạo ác nghiệp, tốt nhất cũng không tạo thiện nghiệp.

Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, họ làm rất tốt, tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác, biểu hiện quá tốt! Đối với người khác, tất cả tuyệt đối không liên quan, tự mình làm gương tốt cho người khác noi theo, thay đổi mà không hề hay biết. Không hề miễn cưỡng người khác, không gây áp lực cho người khác, cho nên chúng sanh không ai không thích Bồ Tát. Bồ Tát từ bi, Bồ Tát tùy duyên, Bồ Tát hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Mấy câu sau cùng: “Thập niệm tất sanh Tịnh độ”, quý vị xem vắng sanh Tịnh độ có đơn giản không? Quá đơn giản, dễ dàng! Tiện lợi, nhanh chóng, thành tựu cao. Cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vắng sanh, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy có thể không vắng sanh ư? Thật sự muốn vắng sanh, thật sự muốn đi, như vậy phải buông bỏ vạn duyên. Buông bỏ không phải nói sự, sự không có chướng ngại, sự sự vô ngại. Không được để trong tâm, phải buông bỏ tâm. Nhưng buông bỏ tâm, khởi đầu sự là duyên, không buông bỏ từ sự, như vậy tuyệt đối không buông bỏ được tâm. Buông bỏ từ sự, có thể giúp ta được tâm thanh tịnh, trong tâm lại không có phân biệt chấp trước. Tất cả pháp bình đẳng, thấy tất cả pháp không có gì khác, “pháp pháp giai như vậy, pháp pháp giai thị”, như vậy là đúng.

“Phàm phu lệ đẳng Bồ xứ”, vì A Duy Việt Trí chúng ta dùng Hoa Nghiêm viên giáo để nói, từ sơ trụ đến Đẳng giác, Đẳng giác chính là Bồ xứ, chắc chắn một đời thành Phật. Vắng sanh đến thế giới Cực Lạc là phàm phu, cõi phương tiện và cõi đồng cư đều là phàm phu, cõi thật báo mới là thánh nhân. Nhưng họ ở cõi đồng cư ngang bằng với A Duy Việt Trí Bồ Tát, cho nên gọi là phàm phu lệ đẳng Bồ xứ. “Điều này mười phương cõi nước đều không có”. Trong tất cả cõi nước của chư Phật Như Lai trong mười phương ba đời đều không có. “Duy nhất đồng cư Cực Lạc có”, quý vị thấy đặc biệt dùng đồng cư, đây nghĩa là gì? Cõi thật báo của Phật Di Đà không có gì khác với cõi thật báo của mười phương chư Phật, không giống nhau là cõi phàm thánh đồng cư. Cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc, trong cõi phàm thánh đồng cư của mười phương Chư Phật không có.

Chúng ta từng học trong Kinh Hoa Nghiêm, mười phương thế giới có giống như thế giới Cực Lạc vậy không. Cõi phàm thánh đồng cư chỉ có hai cõi người và trời, không có ba đường ác, không có tu la, không có la sát. Có không? Có, nhưng họ không phải A Duy Việt Trí Bồ Tát. Thế giới Cực Lạc cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vắng sanh,

đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này không có. Trong mười phương thế giới không tìm thấy dù chỉ một người, duy nhất thế giới Cực Lạc có. “Cho nên gọi là nguyện siêu thế thù thắng vô thượng”. Cũng chính vì sự thật này, nhân duyên này, cho nên Chư Phật Bồ Tát tán thán Phật A Di Đà là: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Chúng ta không thể không biết điều này. Chúng ta không đến đó được chăng? Chúng ta không y giáo phụng hành được chăng? Hay vẫn ở đây tiếp tục trôi lăn trong luân hồi? Vẫn tạo nghiệp tam đồ sao?

Mọi người hãy nhớ, tam đồ là tâm tham, nên nhớ rằng đó là nói đến tâm tham, bất luận là đối tượng nào, tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, đây là pháp thế gian. Tham Phật pháp vẫn là tham. Đốt hương phải đốt cây hương đầu tiên, đốt cây hương thứ hai tâm liền khởi phiền não, đây là sân nhuế. Chỉ cần là tâm tham liền tương ưng với đường ngạ quỷ, tâm sân nhuế tương ưng với đường địa ngục, tâm ngu si tương ưng với đường súc sanh, ngu si khó đoạn! Tham sân hình như rất mạnh mẽ, nhưng nó rất dễ đoạn. Ngu si, cổ nhân hình dung nó như cắt đôi củ sen mà sợi tơ của nó vẫn dính với nhau, rất khó đoạn. Vì sao vậy? Vì ngu si phải trí tuệ khai mới có thể đoạn được, trì giới có thể đoạn tham, tu định đoạn được sân nhuế, trí tuệ khai mới đoạn được ngu si. Tam học giới định tuệ, phá trừ tam độc tham sân si. Nếu không tu giới định tuệ, không thể đoạn trừ tham sân si. Không đoạn tận tham sân si, là chướng ngại lớn nhất của đạo bồ đề. Bất luận ta tu như thế nào cũng không dễ thành tựu. Dùng phương pháp gì để đoạn tham sân si?

Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, vào nửa năm trước lúc phụ thân ông lâm trọng bệnh vãng sanh. Quý vị thấy ông ta hầu hạ, hiếu dưỡng phụ thân mình, trong này quý vị có thể lãnh hội được, ông thật sự đang tu giới định tuệ, hoàn toàn không chế được tập khí tham sân si, thật không dễ!

Người nghiệp chướng sâu nặng không thể không nghe kinh. Bây giờ tôi nói là vấn đề nghe kinh, cùng mọi người chia sẻ, giúp chúng ta giác ngộ. Đọc kinh không hiểu được ý nghĩa của nó, xem chú giải cũng rất khó khăn, quý vị có thể hiểu ý của người chú giải kinh điển ư? Chư vị cổ đức nói rất hay: “Phật pháp vô nhân thuyết, tu trí mạc năng giải”, Kinh Hoa Nghiêm đã nói như thế. Ai thuyết? Tiêu chuẩn là có tu có chứng, nghĩa là người tu hành chứng quả có thể thuyết. Không phải người tu hành chứng quả, điều này rất khó. Tu hành chứng quả, tâm và ý của họ tương ưng với Chư Phật. Tuy không tương ưng hoàn toàn, họ vẫn có vài phần tương ưng, đó chính là mấy phần lợi ích. Đương nhiên tốt nhất, điều đó chúng ta không thể, không tìm thấy, là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, người như vậy nói cho chúng ta, hoàn toàn tương ưng với ý của Phật, tuyệt đối không nói sai. Chúng ta tìm đâu ra bậc thiện tri thức như thế? Không tìm thấy. Không tìm thấy, thầy liền dạy chúng ta, bắt đực dĩ mà cầu người thứ hai. Cầu người thứ hai là người có tu hành, thật sự có tu, tu như thế nào? Những gì Đức Phật nói trong kinh, họ có thể áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, áp dụng trong công việc, áp dụng trong xử sự đối nhân tiếp vật, họ có thể nghiệm của cuộc sống thực tế. Những gì họ lãnh ngộ, sâu sắc hơn những người không thể ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày. Chỉ nói mà không thực hành không đáng tin. Người lời nói đi đôi việc làm họ có sở ngộ, chúng ta có thể học tập theo họ.

Nhưng đối với việc học tập, ở trước có chia sẻ với chư vị. Điều kiện học tập quan trọng nhất là chân thành, thọt trì. Nếu không có chân thành, không có tâm chân thành, không thể đạt được. Dù Chư Phật Bồ Tát đến giảng kinh nói pháp, ta cũng không đạt được, bí quyết ở chỗ chân thành. Bên trong có chân thành, biểu hiện ra bên ngoài sự

cung kính, người như vậy học tập thật sự đạt được lợi ích. Không có tâm thành kính, không học được điều gì cả.

Lúc đại sư Ấn Quang còn tại thế, thường dùng câu khai thị này tiếp dẫn đại chúng. Một phần thành kính được một phần lợi ích, hai phần thành kính được hai phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Ta đạt được bao nhiêu không liên quan đến cảnh giới bên ngoài, hoàn toàn là nội tâm mình có bao nhiêu phần thành kính.

Người thầy này không tốt, nói mà không thực hành, họ không làm được nhưng họ nói không sai, vì sao vậy? Hoàn toàn nói theo trong kinh, y theo những gì chư vị tổ sư cao tăng nói. Họ nói không sai, không nói theo ý mình, nhưng họ làm không được. Đại sư Thiên Thai nói, hạng người này là “thầy của đất nước”. Họ có thể làm thầy, không hại người, không được thêm ý mình vào, thêm ý mình là phải chịu nhân quả. Những gì tôi nói đều y theo chú giải của các bậc cổ đức, nói sai họ chịu trách nhiệm, tôi không chịu trách nhiệm, tôi nói không sai, đây là bậc thầy tốt. Nói được thực hành được là “bảo vật của đất nước”. Đại sư Thiên Thai phân người giảng kinh truyền đạo thành hai cấp bậc này, một là bậc thầy, hai là vật báu quốc sư, quốc bảo, quốc bảo là làm được. Những tiêu chuẩn này của các bậc cổ đức, không những chúng ta phải biết, mà nhất định phải y giáo phụng hành, đời này mới thật sự có thành tựu. Thành tựu thật sự chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Đại sư Ngẫu Ích nói rằng, cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh là ngài đã mãn nguyện, ngài rất mãn nguyện. Quả thật đã làm được đối với người không tranh, đối với thế gian vô cầu, phẩm vị thấp nhất đã rất mãn nguyện. Đại sư Ngẫu Ích là Phật Bồ Tát tái sanh, vì chúng ta mà thị hiện như thế, nhất định là thật. Chúng ta y giáo phụng hành, đâu có chuyện không thành tựu!

Xem tiếp đoạn dưới. “Nhất định thành đạo vô thượng, đạo tức là bồ đề”. Bồ đề là tiếng Ấn độ, tiếng Phạn, nghĩa là giác ngộ. Đạo là gì? Đạo là giác ngộ. Giác ngộ là gì? Là không mê hoặc. Mê hoặc nghĩa là ngu si, không mê tức là đạo đạo bồ đề, đạo Bồ Tát, đạo Phật. Chỉ có người mê hoặc mới có tham có sân, người giác ngộ tham sân si mạn nghi đều không có. Vẫn còn tham sân si mạn nghi, chúng ta biết họ là phạm phu lục đạo chính hiệu, mê mà không giác. Không có năng lực phân biệt chánh tà, không có năng lực phân biệt thật giả, không có năng lực phân biệt đúng sai, thậm chí không có năng lực phân biệt lành dữ họa phúc. Hạng người này, trong kinh điển thường gọi là “kẻ đáng thương”, họ quả thật đáng thương. Tư tưởng ngôn hành của họ hoàn toàn tương phản với bồ đề.

Phật Bồ Tát có khuyên những người này chăng? Không khuyên, vì sao vậy? Vì họ có nghiệp chướng, nhất định phải chịu tội, nhất định phải chịu khổ, nhất định phải đi đường vòng, Phật Bồ Tát ở bên cạnh đợi họ quay đầu. Khi nào họ quay đầu, thì mới có thể giúp được. Nếu không chịu quay đầu, thì càng giúp càng tệ. Đó không phải giúp, mà là hại họ, khiến tội càng nặng thêm, Phật Bồ Tát không thể làm điều này. Khi họ chưa tiếp thu thì không được nói. Khi nào có thể tiếp thu Phật Bồ Tát rất rõ ràng minh bạch.

Câu này là nói về đạo vô thượng: “Đạo mà Như Lai đạt được, càng không có gì có thể siêu việt, hay địa vị cao hơn nó, nên gọi là đạo vô thượng, tức Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, tiếng Phạn gọi là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Tiếng Phạn, không phải không dịch được, đây là mục đích tối cao người tu hành đại thừa luôn mong cầu khát ngưỡng. Vì sao ta học Phật, quý vị học Phật muốn đạt được điều gì? Chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Những vị pháp sư phiên dịch kinh dùng nguyên văn âm dịch, dịch âm không dịch chữ, biểu thị sự tôn trọng đối với nó.

Như Phẩm Thọ Lượng của Kinh Pháp Hoa nói, bốn câu kệ này rất quan trọng: “Mỗi người tự tác ý, làm sao khiến chúng sanh, đắc nhập đạo vô thượng, mau thành tựu thân Phật”. Bốn câu này thật vi diệu! Chữ “mỗi” này nghĩa là niệm niệm không gián đoạn, tự mình có ý này, có ý niệm này. Ý niệm này là gì? “Làm sao khiến chúng sanh”, làm sao là phương pháp, chúng ta dùng phương pháp gì để giúp chúng sanh, giúp họ điều gì? Giúp họ đắc nhập đạo vô thượng, giúp họ chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “Mau thành tựu thân Phật”, nhanh chóng đạt được cứu cánh quả Phật, Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị.

Các bậc cổ đức xưng tán Kinh Pháp Hoa rằng, Pháp Hoa thành Phật, Lăng Nghiêm khai trí tuệ. Kinh Pháp Hoa dạy người thành Phật, Kinh Lăng Nghiêm dạy người khai trí tuệ. Pháp Hoa, sao lại nói Pháp Hoa thành Phật? Qua bốn câu kệ này chúng ta đã hiểu, niệm niệm giữ tâm như thế nào, dụng ý là gì, mục đích ra sao? Mục đích là dùng phương pháp gì giúp chúng sanh, có thể thành Phật ngay trong đời này, thành đạo vô thượng. Dùng phương pháp gì đều rất rõ ràng, chỉ có phương pháp niệm Phật. Vì “thị tâm thị Phật”, quý vị vốn là Phật. Vốn là Phật, bây giờ ta lại “thị tâm tác Phật”, như vậy không phải là thành Phật rồi ư! Ta niệm Phật liền thành Phật, niệm Bồ Tát thì thành Bồ Tát. Ngày ngày nghĩ đến phát tài, ngày ngày nghĩ cách làm sao kiếm tiền, quý vị đi vào nga quỹ, đó là quý đạo, nghĩ đến quý liền biến thành quý. Ngày ngày hận người này, ghét người kia, mọi việc đều không như ý, nghĩa là ngày ngày ta nhớ đến địa ngục, nhất định đọa địa ngục. Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh mà. Vì sao họ làm Phật, vì sao họ làm nga quỹ, vì sao họ đọa địa ngục? Bản thân họ muốn, không trách người khác được! Quý vị khởi tâm động niệm nghĩ đến điều gì, nó liền biến ra điều đó, hiện ra điều đó. Việc này ta không thể không biết.

“Bồ Tát Pháp Tạng cũng lại như thế, muốn khiến chúng sanh đến đạo vô thượng”. Bồ Tát Pháp Tạng không có ý khác, không có ý niệm khác, ngài khởi tâm động niệm hoàn toàn tương đồng với Phẩm Thọ Lượng trong Kinh Pháp Hoa nói. Đây chính là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Ngài kiến lập đạo tràng thế giới tây phương Cực Lạc, cúng dường mười phương thế giới. Người thật sự phát tâm muốn thành Phật, đến đạo tràng của ngài tu tập, làm mãn đại nguyện thành đạo vô thượng của tất cả chúng sanh, quá tuyệt! Phương pháp cực kỳ đơn giản, dùng đức hiệu của tự tánh là danh hiệu của mình, niệm danh hiệu này là niệm đức hiệu của tự tánh. Ở trước có một câu cần phải nhớ: “tự tánh đương nhơn”. Câu nam mô A Di Đà Phật này hoàn toàn hiển lộ tự tánh đương nhơn, “tâm tác tâm thị”. Câu này nói một cách triệt để!

Đối với câu “tất chí”, có hai cách giải thích, nghĩa là có hai cách nói. Thứ nhất: “nhất định đạt được đạo vô thượng, là chủ thể của bốn nguyện”. Bốn nguyện là 48 nguyện, mỗi nguyện của 48 nguyện đều giúp chúng sanh nhất định đạt được đạo vô thượng. “Trong mỗi một nguyện, đều lấy tự thể chánh giác”. Mỗi một nguyện đều hiển lộ ra từ trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng. Khi đại sư Huệ Năng kiến tánh nói: “đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ”, là từ trong vốn tự đầy đủ hiển thị ra.

“Như hai câu tiếp theo này”, như hai câu bên dưới. “Nếu nguyện này không thành tựu, thề không thành đặng giác”. Đây nghĩa là thề không thành Phật, đặng giác là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. “Nguyện văn cụ thể 48 nguyện tuy mỗi nguyện có khác, nhưng đại nguyện chung đều nhập vô thượng đạo, đồng thành chánh giác”. Kinh văn 48 nguyện, những điều mục này giống như cành lá của một gốc cây, cành cây, lá cây. Rất nhiều cành lá này, cùng chung một gốc rễ, gốc rễ này là gì? “Nhập vô thượng đạo, đồng thành chánh giác”, đây là gốc rễ. Chữ đồng này ý nghĩa rất thâm sâu, trong chữ này bao hàm sự bình đẳng chân thật, không hai không khác. Trong này không có tập khí

phiền não, không có tật đố chướng ngại, hy vọng hết thảy chúng sanh khắp mười phương thế giới đều bình đẳng thành Phật như Phật Di Đà. Thật ra vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư, hạ tam phẩm vãng sanh, hoặc là hạ hạ phẩm vãng sanh, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, đây là bình đẳng. A Duy Việt Trí là bình đẳng, đạt được ba loại bất thoái, vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái, đây là đồng thành chánh giác.

Ngày nay chúng ta học Phật, phải học tâm bình đẳng của Phật Di Đà, không được khinh mạn bất kỳ một chúng sanh nào. Đối với bên trong phải tôn trọng tánh đức, đối với bên ngoài phải tôn trọng hết thảy chúng sanh. Tôn trọng tánh đức là tự thương mình, tôn trọng người khác là thương chúng sanh. Người không biết thương mình làm sao có thể thương chúng sanh? Đó là điều không thể xảy ra. Thương người nhất định bắt đầu từ thương mình.

Tánh đức là gì? Cổ nhân đã nói một chữ, gọi là bản tánh vốn thiện, nói đến một chữ thiện. Tam Tự Kinh dạy các em nhi đồng: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, thiện này là gì? Thiện này là tổng xung của tánh đức. Ngày xưa, các bậc tổ tông phân chữ thiện này thành bốn khoa, chính là bốn loại, là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Bốn loại này, thiện tức là bốn loại này.

Trong ngũ luân chia thành năm cương mục: “Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Nếu thực hiện được năm câu này là thế giới đại đồng, dùng phương pháp gì để đạt được cách trị đại đồng, ngày nay chúng ta gọi là thế giới hòa bình? Chư vị phải biết, thế giới hòa bình, nhất định thực hành từ gia đình hòa thuận. Nếu gia đình bất hòa, xã hội, thế giới không thể hòa, gia hòa vạn sự hưng. Năm câu này thực hiện trong gia đình, dùng phương pháp gì? Dùng ngũ thường. Ngũ thường là tánh đức, nhân nghĩa lễ trí tín, lấy nhân làm gốc. Nhân là gì? Nhân là thương người, suy mình ra người, thương người như thương chính mình. Nghĩa là làm tròn nghĩa vụ, không nghĩ đến báo đáp, không nghĩ đến quyền lợi. Như ngày nay nói, toàn tâm toàn ý phục vụ người khác, trong gia đình phục vụ người trong nhà. Ngày xưa nhà là đại gia đình, hiện nay không còn, bây giờ rất đáng thương, người mất nhà tan. Thời cổ đại, mỗi gia đình ít nhất là tứ đại đồng đường, đại gia đình. Cho nên không có ngũ luân ngũ thường, nhà không tồn tại, nhà sẽ loạn, nhà sẽ bại. Phải có tứ duy bát đức, lễ nghĩa liên si, hiếu để trung tín, nhân ái hòa bình. Mỗi người đều phải tuân thủ, mỗi người đều phải thực hành, phải làm được. Đây là tiêu chuẩn làm người, tương ưng với tánh đức. Quý vị học giáo huấn thánh hiền, có thể thành thánh nhân, thành hiền nhân. Ta học Phật có thể thành Phật, có thể thành Bồ Tát, nền tảng vững chắc. Ta học Đạo có thể thành thần, thành tiên. Bốn khoa mục này đúng là giáo dục căn bản, không có nền tảng của bốn khoa mục này, học gì cũng không thành tựu. Không thành tựu nghĩa là mỗi ngày ta tạo nghiệp luân hồi, tương lai phải chịu quả báo trầm luân trong lục đạo, vấn đề là như vậy.

Đức Phật Di Đà từ bi, dùng hồng nguyện siêu thế giúp chúng ta, tiếp dẫn ta vãng sanh Tịnh độ, vẫn cần có điều kiện. Điều kiện thứ nhất mọi người đều sơ suất, quý vị mở kinh văn, Phật gọi là gì? “Thiện nam tử, thiện nữ nhơn”, đây là điều kiện đầu tiên. Quý vị học Phật, mình có phải là thiện nam tử thiện nữ nhơn chăng? Phải. Quý vị dựa vào điều gì? Việc này có điều kiện đấy.

Thiện nam tử thiện nữ nhơn là lấy Thập Thiện Nghiệp làm điều kiện, ta có thực hành Thập Thiện Nghiệp chăng? Thực hành Thập Thiện Nghiệp, ta mới là thiện nam tử thiện nữ nhơn. Nếu đến xưng hiệu này đều không có, tất cả kinh điển Đức Phật nói không có phần của mình. Ta không phải thiện nam tử thiện nữ nhơn, Phật đang nói với

thiện nam tử thiện nữ nơn, họ có phần, mình không làm được nên không có phần, cùng lắm chỉ được ngồi dự thính bên cạnh, không phải học sinh chính khóa.

Trong Tĩnh Nghiệp Tam Phước, nói với chúng ta một cách rõ ràng minh bạch. Tĩnh Nghiệp Tam Phước có ba điều, điều thứ nhất: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, chúng ta có làm được chăng? Hai câu này thực hành trong Đệ Tử Quy, thực hành được Đệ Tử Quy là thực hiện được hai câu này. Không hành trì Đệ Tử Quy, thì hai câu này cũng chỉ đọc cho có mà thôi, không phải của chính mình.

“Tù tâm bất sát”, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả bằng tiền, đây là định luật nhân quả. Chúng ta thực hành nó trong Cẩm Ứng Thiên. Cẩm Ứng Thiên nói cho chúng ta biết về quả báo thiện ác, tất cả có 195 vấn đề, chúng ta cần phải nhớ. Thiện cần phải tu, ác cần phải đoạn. Sau cùng là “tu Thập Thiện Nghiệp”. Do đây có thể biết, Thập Thiện Nghiệp thành lập trên nền tảng của Đệ Tử Quy và Cẩm Ứng Thiên, tức là Nho giáo và Đạo giáo. Đây là vào khoảng giữa thời nhà Đường trở về sau, đại thừa giáo không học tiểu thừa, mà dùng Nho và Đạo giáo thay thế, vấn đề là như vậy. Vì lúc Đức Phật tại thế ngài từng nói: “Phật tử”, hàng đệ tử Phật, “không học tiểu thừa trước sau đó học đại thừa”, Đức Phật nói: “thì không phải là đệ tử Phật”, Phật không thừa nhận.

Kinh điển tiểu thừa phiên dịch khá hoàn chỉnh, nam truyền là pháp tiểu thừa, kinh điển tiểu thừa của tiếng Pali, tam tạng của tiểu thừa. So với kinh tạng Hán dịch, chỉ nhiều hơn Hán truyền năm mươi mấy bộ. Gần 3000 bộ, nhiều hơn chỉ năm mươi mấy bộ, số lượng này quá ít, cho thấy phiên dịch rất hoàn chỉnh.

Thời Tùy Đường, tiểu thừa có hai tông phái, Thành Thật tông và Câu Xá tông, người học Phật nhất định phải học. Nhưng từ giữa thời nhà Đường trở về sau, chư vị tổ đức dùng Nho và Đạo giáo thay thế tiểu thừa, cho nên tiểu thừa không còn chỗ đứng. Hai tông phái này bây giờ ít người biết đến, đa phần họ chỉ biết đến tám tông phái đại thừa, không biết còn có hai tông phái tiểu thừa.

Chư vị tổ sư đại đức dùng phương pháp này rất có lý, vì sao vậy? Vì Nho và Đạo giáo ngắn gọn dễ hành trì, ưu điểm hơn tiểu thừa. Kinh điển tiểu thừa quá nhiều, phân lượng quá lớn, khó học. Nho và Đạo giáo phân lượng đều không nhiều, mà nội dung của nó lại rất gần với đại thừa. Cho nên dùng nó làm căn bản kế nhập đại thừa, tiện lợi hơn là đi từ tiểu thừa đến đại thừa, đạo lý là như vậy.

Trên thực tế chúng ta thấy, từ thời nhà Đường đến nay, 1400 năm. Từ đời này qua đời khác, các bậc cao tăng đại đức, bao gồm các bậc trưởng giả cư sĩ, hàng tại gia học Phật, người khai ngộ chứng quả rất nhiều! Vãng sanh lại càng không cần nói.

Nền tảng giáo dục truyền thống, thực tế mà nói, thì đến năm dân quốc mới hoàn toàn bỏ quên, thậm chí bị phủ nhận, phiền phức này rất lớn. Phủ nhận nền tảng giáo dục truyền thống, ngày nay chúng ta đối với giáo huấn thánh hiền, chư Phật Bồ Tát, không có cửa để vào. Chỉ có nghiên cứu nó như một loại học thuật, Phật học, Nho học, Đạo học, coi nó như một loại học vấn để nghiên cứu, không đạt được lợi ích chân thật, điều này là hoàn toàn sai lầm.

Ở đại học London và đại học Cambridge, tôi từng nói với sinh viên khoa Hán học ở đó. Mục đích học Nho giáo là thành thánh, thành hiền, thành quân tử, ba học vị của Nho giáo. Cao nhất là thánh nhân, thứ hai là hiền nhân, thứ ba là quân tử. Phật pháp cũng có ba học vị, học vị cao nhất là quả vị Phật, thứ hai là Bồ Tát, thứ ba là A la hán.

Quý vị học Nho, học Phật có chứng quả chăng? Không có, vậy mục đích học Phật của quý vị là gì? Mục đích học Nho, học Đạo là gì? Họ có mục đích, dùng kinh điển ba nhà Nho Thích Đạo làm tài liệu, viết luận văn tiên sĩ, có thể lấy được học vị Hán học, mục đích của họ là đây. Tương lai có thể làm vị giáo thọ Hán học, trở thành nhà Hán học

của Âu châu. Tôi nói với họ rằng, những gì quý vị học được là tri thức, không phải trí tuệ. Tri thức về Nho học, Đạo học, Phật học.

Ngày xưa không phải cầu tri thức, mà là cầu trí tuệ. Cầu trí tuệ, vậy phải thay đổi cách đọc của hai chữ này. Văn tự của người nước ngoài là xem từ bên này, nhìn đối diện với tôi, là đọc từ bên này qua. Bây giờ trên màn hình ti vi của chúng ta: “nhập vô thượng đạo, đồng thành chánh giác”. Đây là đối diện với tôi, người ngồi đối diện, đọc từ trái qua phải. Văn tự của Trung quốc, văn tự ngày xưa, nói như hiện nay là đọc từ trái qua phải. Từ trái qua phải là học Phật, học Đạo, học Nho, ý nghĩa không giống nhau.

Học Phật phải học giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vậy là thành Phật. Học Nho phải học giống như Khổng tử, Khổng tử là thánh nhân, Mạnh tử là hiền nhân. Học đạo phải học giống như Lão Trang, Lão tử, Trang tử vậy. Quý vị phải chăng là Phật Bồ Tát thời hiện đại, là Khổng tử, Lão Trang thời hiện đại, như vậy quý vị đã thành công rồi. Đây gọi là học Phật, học Nho, học Đạo, chứ không phải là Đạo học, Nho học, Phật học. Là cầu trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật.

Diễn tịch vẫn tồn còn tại, những năm gần đây thuật in ấn phát triển, giá thành rất thấp. Cho nên những diễn tịch này, có không ít người phát tâm, in ấn lưu hành với số lượng lớn. Diễn tịch không mất, người học không có, tìm người học ở đâu!

Người học Phật chơn chánh, vì sao tôi học Phật? Vì tôi muốn thành Phật. Giống như đại sư Huệ Năng, đương thời, lần đầu tiên ngài gặp ngũ tổ Hoàng Nhẫn, lần đầu gặp mặt, ngài đành lễ Ngũ tổ. Ngũ tổ hỏi ngài, người đến đây muốn cầu điều gì? Đại sư Huệ Năng trả lời rằng, con đến cầu làm Phật, không cầu điều gì khác. Tôi tin rằng, trong cuộc đời ngũ tổ Hoàng Nhẫn, chưa gặp người nào như vậy. Hỏi ngài đến làm gì, ngài nói muốn đến làm Phật. Thông thường người ta vào chùa thắp hương lễ Phật, hỏi họ làm gì? Họ cầu được lên chức, cầu phát tài, cầu được sống lâu, cầu bình an, đều cầu những điều này, chưa nghe có ai nói đến để làm Phật. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, ngài đến cầu làm Phật, ngài thật sự đã thành Phật, không phải tất cả pháp từ tâm tướng sanh là gì!

Ngày nay chúng ta học đại thừa đó chính là học làm Phật. Học tiểu thừa là học thành A la hán, họ thật sự có thành tựu.

Chúng ta xem tiếp. “Cho nên Phẩm Khuyến Trì trong Kinh Pháp Hoa nói: ta không yêu thân mạng, nhưng tiếc đạo vô thượng, là vì lấy đạo vô thượng làm chủ thể của đại nguyện”. Đây là cách giải thích thứ nhất. Vì sao chúng ta học Phật? Học để thành đạo vô thượng, điều này hoàn toàn chính xác.

Thứ hai, “lấy đạo vô thượng làm quả của đại nguyện”, đây là ý thứ hai. Nói cách khác, 48 nguyện là nhân, thành đạo vô thượng là quả. “Tĩnh Ảnh Sớ nói, chắc chắn đắc quả”, trong ngoặc đơn là lời của Niệm Lão, nghĩa là chắc chắn đắc quả. “Cho nên nói nhất định thành đạo vô thượng”. Nói cách khác, 48 nguyện, ta tu học theo 48 nguyện, chắc chắn đắc quả. Quả là gì? Là vô thượng chánh đẳng chánh giác. Thành tựu ở đâu? Ở thế giới Cực Lạc thành tựu viên mãn, chứ không phải ở đây.

Quý vị không được thương tiếc thân mạng, thương tiếc thân mạng không thể đến thế giới Cực Lạc. Niệm niệm không quên cầu sanh Tịnh độ. Điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc, tất cả đều đầy đủ. Điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc chỉ có ba điều, tin thật, nguyện thiết, chân thành niệm Phật. Bồ Tát Đại Thế Chí nói với chúng ta: “Đồ nhiếp lục căn”, nghĩa là buông bỏ vạn duyên, “tịnh niệm tương tục”, tịnh niệm tương tục là tin thật, nguyện thật, hành thật. Không hoài nghi, tin thật. Không xen tạp, nguyện thật, hành thật, thì nhất định được vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật.

Đây là con đường thành Phật nhanh chóng, hy hữu khó gặp. Đời này chúng ta gặp được, may mắn biết bao. Hy vọng chư vị đồng học thật sự buông bỏ, không những buông bỏ pháp thế gian, mà Phật pháp cũng phải buông bỏ. Chỉ nương vào bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, nương vào tâm chân thành cung kính, chấp trì danh hiệu, không người nào không vãng sanh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 258

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 31.01.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 315, hàng thứ hai.

“Lại làm đại thí chủ, muốn cứu tế tất cả những người cùng khổ. Đại thí chủ là người hành đại bố thí với tất cả mọi người, đối với những gì bố thí là tài hay là pháp? Đại sư Tịnh Ảnh nói, pháp thí hóa ích gọi là pháp thí. Đại sư Cảnh Hưng không nói như thế, muốn cứu tế người bần khổ cần phải bố thí của cải, gọi là tài bố thí”. Chúng ta xem đến đây.

Sau khi Đức Phật Bổn Sư A Di Đà thành tựu 48 nguyện, liền thể hiện ra hành động này. Hành động này là “lại làm đại thí chủ”, tự hành hóa tha. Trong kinh văn có sáu câu, năm câu sau là: “Cứu tế hết thấy những người cùng khổ, khiến các chúng sanh này, đêm dài không phiền não, sanh ra các thiện căn, thành tựu quả bồ đề”, quả bồ đề chính là thành Phật. Sự bố thí này khiến tất cả chúng sanh bình đẳng thành Phật, đây là đại thí chủ đúng với sự thật, chúng ta cần phải học tập theo Phật. Những gì bố thí là tài hay là pháp? Tài và pháp đều đầy đủ. Đại sư Tịnh Ảnh, tức là đại sư Huệ Viễn chú trọng pháp bố thí, “pháp thí hóa ích”.

Nghèo khổ của chúng sanh từ đâu mà có? Do mê hoặc mà có, tất cả mọi thứ khổ, đều do mê thất tự tánh, rất đáng thương! Đối với vũ trụ vạn hữu, họ nghĩ sai, thấy sai, do đó họ cũng nói sai và làm cũng sai, tạo vô lượng vô biên nghiệp. Quả báo của nghiệp chính là mười pháp giới, trong mười pháp giới có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, cũng có khổ có vui. Đức Phật dạy khổ là thật, vui là giả, rất nhiều người không biết điều này. Vì sao họ không biết? Vì quá sơ ý, nếu như quan sát tường tận thì họ đã biết.

Khổ, tám khổ, thật vậy, mọi người đều biết là khổ. Vui, Phật nói vui là hoại khổ, niềm vui này không phải vui thật, giống như thuốc tê vậy, không phải thật. Chúng ta biết đói khát rất khổ, ăn ngon là rất vui, nhưng cái khổ đói khát là thật. Thức ăn ngon có thể duy trì được bao lâu? Duy trì một ngày, duy trì không được một ngày, chỉ vai tiếng. Vài tiếng sau lại đói, lại muốn đi tìm thức ăn ngon, như vậy chẳng khác nào là uống thuốc độc? Chỉ có thể tạm thời ngưng cái khổ của đói khát, ngừng đau giống như thuốc giảm đau vậy. Khi thuốc hết công hiệu, hiện tượng khổ lại hiện ra, đó là cái khổ thật sự.

Đức Phật quả đúng là bậc đại y vương, cũng là vị đại thí chủ. Ngài biết nguyên nhân khổ của chúng sanh, giúp ta nhổ tận gốc, đó chính là phá mê khai ngộ. Sau khi khai ngộ, là vĩnh viễn thoát ly đau khổ. Sau khi khai ngộ mới đạt được cái vui chân thật, niềm vui này không liên quan đến ngũ dục lục trần. Có thể nói hoàn toàn không liên quan đến

sáu căn, sáu trần, sáu thức, đây gọi là cái vui chân thật, không còn bị mười pháp giới làm dao động, như vậy cần phải bố thí pháp.

Lúc Đức Thế Tôn tại thế thị hiện cho chúng ta thấy, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp là bố thí pháp. Chúng sanh nghe pháp, trong kinh điển chúng ta thấy, quả thật có không ít người thiện căn sâu dày, căn tánh sắc bén. Nghe xong một bộ kinh, họ liền giác ngộ, quay đầu là bờ, không còn tạo nghiệp. Thậm chí còn có người căn tánh rất lanh lợi, chưa nghe hết bộ kinh, chỉ nghe được một nửa, nghe mới 1/3 họ đã khai ngộ. Công đức bố thí pháp không thể nghĩ bàn, công đức bố thí pháp cứu cánh viên mãn. Bố thí pháp là trị gốc, bố thí tài là trị ngọn. Đức Phật rất từ bi, gốc và ngọn đều trị.

Đại sư Cảnh Hương nghiêng nặng về bố thí tài: “Muốn cứu tế bần khổ, cần phải bố thí tài”. Chúng ta thấy người nghèo khổ liền khuyên họ học Phật, ngày ba bữa cơm họ cũng chưa no, còn tâm tình đâu nghĩ đến chuyện học Phật? Nếu giải quyết được cuộc sống cơ bản cho họ, lúc đó khuyên họ học Phật họ sẽ tiếp thu ngay. Trong đại thừa Phật giáo Đức Phật dạy Bồ Tát, đối với tất cả chúng sanh, trước tiên phải dùng lợi ích dụ dỗ, sau mới đưa họ nhập vào trí Phật. Trước tiên lấy lợi ích dẫn dắt họ, đó chính là tài bố thí. Phật dạy Bồ Tát Tứ Nhiếp Pháp, nhiếp thọ tất cả chúng sanh. Điều đầu tiên trong Tứ Nhiếp Pháp chính là tài bố thí, đây là bố thí. Họ rất cần, phải giúp đỡ họ. Bố thí tài họ lập tức cảm nhận ân huệ, liền sanh thiện cảm với ta, lúc này khuyên học Phật họ liền tiếp thu. Quý vị là người tốt, không phải hại tôi.

Bố thí trong Lục độ và bố thí trong Tứ nhiếp pháp ý nghĩa hoàn toàn khác nhau. Bố thí trong Lục độ, Đức Phật dạy Bồ Tát buông bỏ tham sân si, mục đích bố thí là đây. Bố thí trong Tứ nhiếp pháp, dụng ý của họ là kết pháp duyên với tất cả chúng sanh, Phật không độ người không có nhân duyên. Bồ Tát muốn phổ độ chúng sanh, cần phải kết duyên với chúng sanh. Kết duyên nhưng chúng ta không có tài lực thì sao? Trước đây thầy Lý dạy chúng tôi, chúng tôi học giảng sư với thầy, hơn 20 người, thầy rất coi trọng Tứ nhiếp pháp và kết duyên với chúng sanh. Thầy nói rằng, cho dù là Bồ Tát, thậm chí đã thành Phật, vì trong nhân địa kết duyên với chúng sanh ít quá, cho nên sau khi thành Phật giảng kinh thuyết pháp thính chúng không nhiều, độ chúng không rộng. Đây là nguyên nhân gì? Vì khi ở nhân địa không kết duyên với chúng sanh. Thầy rất coi trọng, bắt học trò chúng tôi kết duyên với mọi người. Chúng tôi nói thưa thầy, chúng em không có tiền, kết duyên như thế nào? Kết duyên không cần tiền. Thầy Lý một tuần giảng kinh một lần vào thứ tư, thời gian và địa điểm cố định, không cần tuyên truyền. Thầy ở Đài Trung 38 năm, mọi người đều biết. Ngày thầy giảng kinh, học sinh chúng tôi hai mươi mấy người đều làm công quả, sắp hàng trước cổng để hoan nghênh mọi người đến nghe. Mọi người vào trong giảng đường nghe kinh, chúng tôi tiếp đãi hương dẫn, tìm chỗ ngồi cho họ, lấy kinh đèn cho họ, hôm nay giảng gì mở ra chỉ cho họ xem. Đây đều là kết duyên, tiếp đãi rất thân thiết. Nếu có ít tiền lẻ, có thể mua một bao đậu phụng rang, phát cho mỗi người một hạt, một người một hạt đậu phụng, một người một cái kẹo. Đây đều là kết duyên, khiến chúng sanh sanh tâm hoan hỷ, tốn kém không nhiều! Một tháng giảng kinh được bốn lần, một lần dùng một đồng, một tháng chỉ bốn đồng mà thôi. Chúng tôi học được điều này, đây đều thuộc về bố thí trong Tứ nhiếp pháp. Tứ nhiếp pháp, quý vị xem bố thí, chúng tôi dùng nội tài bố thí, làm công quả là nội tài, dùng thân thể, dùng sức lực của chúng tôi, dùng thời gian. Đối với tiền bạc là ngoại tài, nội ngoại đều phải bố thí.

Thứ hai là ái ngữ, lời nói nhu hòa, dùng thái độ khiêm tốn cung kính tiếp đãi đại chúng. Khiến mỗi người đến nghe kinh đều cảm thấy, đến giảng đường này, người tiếp

đón rất thân thiết, rất hòa thuận. Làm cho họ sanh tâm hoan hỷ, để họ có ấn tượng tốt, đến giảng đường này họ nghe kinh rất an tịnh, rất chuyên tâm.

Lợi hành, tất cả hành vi đều là lợi ích chúng sanh, đồng sự ở trong giảng đường, cùng học bộ kinh này, cùng tu pháp môn này, đây là Phật dạy Bồ Tát về Tứ nhiếp pháp. Ở đây nó bao hàm hết cả tài thí và pháp thí trong Tứ nhiếp pháp. Tài thí là tiếp dẫn, pháp thí là mục đích, một thứ trị ngọn, một thứ trị gốc.

Bên dưới: “Tông Kinh Lục cứu thập ngũ nói”, Tông Kinh Lục có 100 quyển, quyển 95 có một câu nói rằng: “không có tài và pháp, gọi là bản cùn”. “Nên biết rằng phổ tế bản khổ, tức cần phải thực hành cả pháp và tài bồ thí”. Hai chữ bản khổ, có thể bao hàm tất cả chúng sanh trong lục đạo. Trong lục đạo có người rất giàu có, không sai. Người giàu có trên phương diện vật chất họ không thiếu, nhưng họ khổ về mặt tinh thần, vì sao vậy? Vì không có trí tuệ. Tôi nghĩ rất nhiều vị đồng học đều hiểu rõ một chân tướng sự thật, tài phú là phước báo. Đời này của cải sung túc, nhờ trong đời quá khứ tu phước mà được, nhưng sử dụng của cải này như thế nào cho thích hợp đó là trí tuệ. Lấy trí tuệ để sử dụng tiền tài, tiền tài biến thành công đức. Nếu không có trí tuệ, của cải quá nhiều rất dễ gây nên tội nghiệp, điều này rất phiền phức, thà không có còn tốt hơn. Đời đời kiếp kiếp được thân người, đa phần đều sống trong nghèo khổ, đời sau họ lại đến nhân gian. Người giàu có tương lai rất khó được thân người, nếu suốt đời họ làm việc tốt tích lũy công đức, họ sanh thiên, sanh lên cõi trời. Họ dùng những của cải này, tham đồ thọ hưởng ngũ dục lục trần, đời sau có thể đọa vào ba đường ác, thân người khó được!

Qua thuật thôi miên của phương tây chúng ta phát hiện, có rất nhiều người thôi miên đời sau vẫn ở cõi người, đời trước cũng ở cõi người, rất nhiều đời đều ở cõi người, đều là người rất bình thường, nói lên điều gì? Đời này không làm điều gì quá ác, cũng không làm việc thiện gì lớn lao, họ duy trì ngang tiêu chuẩn này. Việc thiện lớn hay việc ác lớn đều không ở cõi người.

Cả hai loại bố thí đều quan trọng, nhưng tài bố thí có thể làm phương tiện dẫn dắt, pháp bố thí làm chủ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, suốt 49 năm trong cuộc đời, ngài ngày ngày hành pháp bố thí, đây là việc chủ yếu.

Cho nên “phẩm tích lũy công đức”, đây là phẩm tiếp theo, bây giờ chúng ta đang học phẩm thứ bảy- tất thành chánh giác. Phẩm thứ tám là tích lũy công đức, trong này có đoạn kinh văn, Phật dạy Bồ Tát rằng: “Hàng dĩ bố thí”, chú trọng vào chữ “hàng”. Hàng là thường hàng, không gián đoạn, phải kiên nhẫn. “Lấy việc hành lục độ bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, giáo hóa an lập chúng sanh, trú vào đạo vô thượng chơn chánh”. Đức Phật dạy Bồ Tát chính là dạy tất cả hàng đệ tử.

Ngày nay chúng ta phát tâm quy y Tam bảo, “nương Phật làm thầy, nương pháp làm thầy, nương tăng làm thầy”. Phật pháp tăng ta phải hiểu được tự tánh Tam Bảo, đây mới là nơi quy y thật sự, không thể sai lầm. Phật bảo của tự tánh chính là quy y giác, Phật nghĩa là giác, giác mà không mê. Tự tánh giác là chân Phật, tự tánh chánh là chân pháp, pháp bảo. Tự tánh tịnh, thanh tịnh, đây là tăng bảo.

Khi quy y, thầy truyền thụ quy y nhất định phải nói rõ ràng minh bạch về vấn đề này, chứ không phải quy y hình thức Tam bảo, theo danh từ Phật pháp gọi là trú trì Tam Bảo. Trú trì Tam bảo có tác dụng, có tác dụng gì? Nhắc nhở rằng, ta đã quy y. Không ai nhắc nhở, lập tức quên ngay. Cho nên công đức trú trì Tam bảo không thể nghĩ bàn. Đức Phật không còn tại thế, hình tượng của Phật vẫn còn, tượng Phật bằng thạch cao, gỗ, thậm chí là tranh vẽ, ta thấy tượng Phật là nhắc nhở tự tánh giác của mình. Trong Lục Tổ Đàn Kinh đại sư Huệ Năng dạy phương pháp quy y, quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Sau đó giải thích thêm: “Phật là giác, pháp là chánh, tăng là tịnh”. Thế nào là chơn

chánh quy y? Quy là trở về, y là nương tựa. Ta từ mê hoặc điên đảo quay về nương tựa tự tánh giác, giác mà không mê gọi là quy y Phật. Ta từ trong tà tri tà kiến quay đầu, nương tựa chánh tri chánh kiến, đây gọi là quy y pháp. Ta từ trong nhiễm ô quay đầu, nương tựa thanh tịnh, thân tâm thanh tịnh, gọi là quy y tăng. Học Phật bắt đầu học từ đây, tam quy là bắt đầu, giác chánh tịnh. Nó là bắt đầu, nó cũng là viên mãn.

Trong đề Kinh Vô Lượng Thọ này, giác là Phật bảo, bình đẳng là pháp bảo, thanh tịnh là tăng bảo. Quý vị xem trên đề kinh thanh tịnh bình đẳng giác chính là Tam bảo. Học Phật là học điều gì? Chính là học thanh tịnh bình đẳng giác. Phương pháp thì sao? Phương pháp có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng vô biên pháp môn. Bất kỳ pháp môn nào cũng không thể tách rời nguyên tắc này, tách rời nguyên tắc này không còn gọi là Phật pháp. Ví dụ bồ thí, trong bồ thí có thanh tịnh bình đẳng giác. Trì giới, trong trì giới cũng có thanh tịnh bình đẳng giác, đây chính là Phật pháp. Không có thanh tịnh bình đẳng giác, bồ thí và trì giới đều là pháp thế gian. Pháp thế gian không thể thoát ly lục đạo, không thể vượt thoát mười pháp giới, không thể minh tâm kiến tánh. Không thể không biết điều này, đây là Đức Thế Tôn hành bồ thí với chúng ta.

Bồ thí, bồ thí tài có bồ thí nội tài và bồ thí ngoại tài. Nội tài là trí tuệ của chúng ta, phương pháp của chúng ta, thể lực của chúng ta, tinh thần của chúng ta, và thời gian của chúng ta. Dùng nó để làm công việc từ thiện, nghĩa là không cần báo đáp, đây thuộc về bồ thí nội tài. Quả báo bồ thí nội tài hơn hẳn ngoại tài. Ngoại tài là lấy tiền ra bồ thí, tất nhiên cũng là việc tốt, không phải dùng thân tâm mình. Dùng tinh lực của mình, dùng thời gian của mình, điều này quả thật rất đáng quý.

Làm công quả trong đạo tràng, trong cửa Phật đều thuộc về bồ thí nội tài, đều gọi là đại thí chủ. Tài tu phước, pháp là tu tuệ. Tài bồ thí được phước báo, pháp bồ thí được trí tuệ, bồ thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Đức Phật dạy chúng ta, ba loại bồ thí đều phải học.

Đại sư Huệ Năng là lục tổ của Thiên tông, ngài ở trong đạo tràng của Ngũ Tổ tại Hoàng Mai tám tháng. Trong Pháp Bảo Đàn Kinh nói rất rõ ràng, suốt tám tháng Ngũ tổ Hoàng Nhẫn phân công việc cho ngài là ở dưới bếp chế củi giã gạo. Đây là nghề của ngài, ngài là tiểu phu, chuyên bán củi, tiểu phu lên núi chặt củi mang ra chợ bán. Không hề dạy ngài lên nghe kinh, cũng không dạy ngài tham thiền, như vậy nghĩa là sao? Nếu không có phước báo của pháp thế xuất thế gian, đừng nói là giúp người khác, đến tự chăm sóc mình còn không được. Nhà Phật có câu ngôn ngữ nói rằng: “Pháp luân vị chuyển thực luân tiên”. Điều này nói rõ, ở trong lục đạo phước báo quan trọng hơn trí tuệ, người có phước báo việc ăn mặc của họ không thành vấn đề. Có trí tuệ không có phước báo cũng chết đói như thường, họ không sống nổi, cho nên tu phước rất quan trọng.

Người trong thời hiện đại này, nói về phước báo quả thật ngày càng sa sút, bản thân chúng ta cần phải biết. Vì sao phước báo ngày càng ít? Vì họ không tu, chỉ biết hưởng phước mà tự mình không biết tu phước, số mệnh có bao nhiêu phước báo đều hưởng hết. Hưởng hết phước báo rồi thì sao?

Tôi không có phước, trước khi chưa xuất gia tôi đã học Phật, từng ở năm tháng rưỡi trong mái nhà lá của pháp sư Sám Vân để làm công quả. Trong nhà này tất cả có năm người, ba vị pháp sư, thêm một vị cư sĩ 70 tuổi, cư sĩ Chu Kính Trụ. Khi tôi ở với họ trong ngôi nhà tranh đó là năm 30 tuổi, tôi là người nhỏ nhất. Tất cả công việc ở đây đều mình tôi làm, kể cả việc nấu ăn ngày hai bữa. Ở đây đều không ăn quá no, vì thế không nấu cơm chiều. Ở trên núi không có điện nước, trên núi có nước suối, không xa lắm. Chúng tôi nghĩ ra một phương pháp, chặt tre, đục thông các mắt tre, giống như ống nước

vậy, từ suối nước trên núi bắt ống tre đưa nước về đến chỗ ở. Nhưng có lúc không lấy nước được, vì sao không lấy được? Chắc là do thú rừng làm hư ống nước, vì thế cách một hai ngày chúng tôi phải lên núi kiểm tra. Ống nước này nối bằng tre, lúc đó vật chất rất thiếu thốn, không phải ống nhựa như hiện nay. Lúc đó chưa có, không có những đồ dùng bằng nhựa, bao ni lông cũng không có, bây giờ quá phương tiện. Mỗi ngày đi lượm củi, ở ngay trên núi, nấu bằng lò, tôi làm đầu bếp. Trên núi không có điện, không có đèn điện, chỉ thắp đèn sáp, đèn dầu. Tám giờ tối đi ngủ, hai giờ sáng thức. Sau khi thức dậy mọi người tụng thời kinh sáng, khoảng một tiếng rưỡi, lạy Phật là chủ yếu.

Thời kinh sáng của tôi là một ngày lạy 300 lạy, buổi tối 300 lạy, sau bữa cơm trưa 200 lạy. Pháp sư Sám Vân quy định tôi một ngày lạy 800 lạy, lạy suốt nửa năm. Lạy xong thời kinh sáng liền chuẩn bị bữa ăn sáng. Pháp sư rất coi trọng việc ẩm thực, bữa ăn sáng phải có sữa đậu nành, xay đậu bằng cối đá. Trước giờ cơm tôi ngâm một bát nhỏ đậu nành và đậu phụng, sáng sớm thức dậy nó đã nở mềm. Sau khi nấu cháo xong, nước đậu và xác đậu xay ra đều bỏ vào trong nồi cháo, nồi cháo này quả thật rất ngon. Chúng tôi tự trồng rau, mỗi tuần vào trong thị trấn mua sắm một lần. Một lần như vậy phải mất một ngày, đi bộ, không có xe, đi khoảng hơn hai tiếng, cả đi và về khoảng năm tiếng. Tôi còn gánh thêm ba bốn mươi cân, đi mua ra gánh một gánh về, một tuần một lần. Đây là tu phước.

Sau khi rời khỏi nơi ở của pháp sư Sám Vân, tôi đến học với thầy Lý, thầy vừa thành lập thư viện Từ quang. Tôi đem tất cả sách mình thu thập được quyên tặng cho thầy, làm công việc quản lý ở đây, và học kinh điển với thầy. Tu được một chút phước như thế, không làm sao được? Lúc tuổi đã lớn, tôi có chút phước báo như thế, là nhờ đời này tu được, không phải phước trong đời quá khứ.

Đạo tràng này không phải tôi muốn thành lập, suốt đời tôi không có quan niệm xây dựng đạo tràng. Mà sau khi quản trưởng Hàn vãng sanh, các huynh đệ thuộc hàng chữ Ngô, có một nửa, hơn 20 người không có nơi ở ổn định. Trước đây chúng tôi cùng nhau học tập, tôi không thể không quan tâm đến họ, đạo tràng này là vì họ mà thành lập. So với các đạo tràng lớn ở Đài Loan hay trong nước, chúng tôi không sánh bằng họ. Nhưng tôi cảm thấy môi trường tu học ở đây rất thù thắng, không cần đi quyên góp, không cần đi khát thực. Tứ sự cúng dường có thể duy trì được tiêu chuẩn đơn giản, vừa đủ sống, ở đây đúng là rất dễ dụng công tu tập, thật sự có thể khiến tâm an định. Ở đây khoảng mười năm, không thể không thành tựu. Nhưng đạo tràng thành lập đến nay đã mười năm, không có ai khai ngộ, không có người nào chứng quả. Chúng tôi quý vị ở đây hưởng phước mười năm, mười năm hưởng phước. Nguyên nhân không thể thành tựu, là quý vị không y giáo phụng hành, không biết quý trọng thời gian. Cổ nhân nói, một tấc thời gian một tấc vàng, tấc vàng khó mua được tấc thời gian, sao có thể để thời gian trôi qua một cách vô ích chứ?

Tam học giới định tuệ không thành tựu, đó là do chúng ta bỏ quên nền tảng. Không phải không biết, mà không thực hành. Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, cư sĩ Lưu Tố Vân, thời gian họ học Phật ngắn hơn quý vị, nhưng thành tựu của họ rất lớn, đây là do họ thực hành đủ cả ba nền tảng. Thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo. Sau khi bản thân thực hành được họ cảm hóa cả gia đình, cảm hóa đoàn thể nhỏ của họ. Hồ Tiểu Lâm mở công ty, tuy công ty không lớn, chỉ có hơn 100 nhân viên, ông xem hơn 100 nhân viên này như anh em chị em mình vậy, làm tấm gương tốt của việc tu thân tề gia. Thế nào gọi là tu thân? Thế nào gọi là tề gia? Quý vị đến công ty của ông xem sẽ hiểu, công ty của ông là một đại gia đình một hai trăm người. Một nhà hòa thuận, một nhà đồng lòng, đúng là đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh. Ông làm được điều

này, thời gian chỉ có bốn năm. Đoàn thể nhỏ của chúng ta so với ông ta, không sao sánh kịp.

Tôi hy vọng mọi người nỗ lực, tu Tịnh độ chính là một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật. Nhưng hãy nhớ rằng, không thực hành ba nền tảng căn bản sẽ không thành tựu, thành tựu chỉ là pháp thế gian, pháp thế gian không bằng thiện pháp của Hồ Tiểu Lâm. Đây là thật, không phải giả.

Lần này chúng ta lại học tập Kinh Vô Lượng Thọ, nói rất tường tận, rất rõ ràng. Nếu thật sự nghe hiểu một cách thấu đáo, mà không thể vãng sanh Tịnh độ, điều này phải tự trách mình, đừng trách ai khác. Nhân duyên này rất thù thắng, học tập trước ti vi, học tập trước vi tính, người có thành tựu không phải là ít. Tôi rất rõ ràng, minh bạch điều này. Đạo tràng của chúng ta là mạng internet, là truyền hình vệ tinh. Cư sĩ Lưu Tố Vân thành tựu nhờ nghe CD, chưa từng gặp mặt, đến khi bà thành tựu tôi mới biết có một người như thế. Nghe một bộ Kinh Vô Lượng Thọ suốt mười năm, nhất tâm bất loạn, làm gương tốt cho những ai tu học Tịnh độ. Thành tựu này, ở đây nói về ba loại Bồ thí đều đầy đủ cả. Tự mình thành tựu, lại làm đại thí chủ, phổ tế tất cả những người cùng khổ, họ đã làm được điều này. Tự lợi chính là lợi tha, lợi tha sau khi tự lợi vẫn là tự lợi. Bản thân chưa được niệm Phật tam muội, chưa khai trí tuệ, hoằng pháp lợi sanh là tự lợi, không phải lợi tha. Khi khai ngộ được tam muội mới thật sự lợi tha.

Vì sao chúng ta không bằng những người thành tựu đó? Không có gì khác, là do họ chuyên tâm, nhất tâm nhất ý, buông bỏ vạn duyên. Dùng tâm chân thành cung kính thọ trì kinh điển, họ mới thành tựu. Sở dĩ chúng ta không thể thành tựu, đều do tập khí phiền não ngày càng tăng trưởng, không hề buông bỏ, thua thiệt là ở đây. Không thể không biết điều này, không thể không quay đầu. Quý vị còn trẻ, quay đầu vẫn còn kịp.

Trì giới, nhất định phải biết Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên là giới căn bản. Không có hai thứ căn bản này không trì giới được, vì sao vậy? Vì không có căn bản, chúng ta cần phải nhận thức rõ ràng. Nếu không bắt đầu từ Cảm Ứng Thiên, từ Đệ Tử Quy, vậy thì phải học luật nghi của tiểu thừa. Trong kinh điển Đức Phật nói rằng: “Hàng đệ tử Phật không học tiểu thừa trước sau đó mới học đại thừa, như vậy không phải đệ tử Phật”, Đức Phật không thừa nhận!

Chư vị đại đức tổ sư ngày xưa, dùng Nho giáo và Đạo giáo thay thế tiểu thừa, hơn 1000 năm nay thí nghiệm thành công! Có đạo lý, có thành tích chứng minh, chắc quý vị sẽ tin. Nếu không thích dùng Nho và Đạo, thì phải dùng kinh tiểu thừa. Luật tạng trong tam tạng tiểu thừa, phải cố gắng học tập.

Nhấn nhục, mấu chốt thành bại của việc tu học, là ta có nhân được hay không. Thời gian mười năm, chuyên học một thứ. Thành công của Lưu Tố Vân, chính là bà nhân được, nghe lời, nghe hiểu được câu: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Bà nghe hiểu câu nói này, và thực hành nó. Ngoài bộ Kinh Vô Lượng Thọ này ra, bà không xem đến bộ thứ hai. Bà nghe CD, bà được một bộ CD, bây giờ tôi mới biết do bà nói ra, hình như là CD Kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng năm 1996, 1997 tại thư viện Hoa Tạng Đài Loan. Lúc đó tôi và cư sĩ Hoàng Niệm Tổ chưa liên lạc. Lần giảng đó, tài liệu tham khảo là Tịnh Ảnh Sớ, ở đây thường trích dẫn, của đại sư Huệ Viễn thời nhà Tùy, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của ngài, tôi đã học. Thêm một tài liệu nữa là chú thích đầu trang của thầy Lý. Tôi lấy chú thích đầu trang làm chủ, và tham khảo thêm Tịnh Ảnh Sớ, Nghĩa Sớ. Hình như bộ CD đó giảng hơn 70 tiếng đồng hồ, khoảng bảy tám mươi tiếng. Lúc đó chỉ thu âm, không phải thu hình, là băng, về sau làm thành VCD, CD, bà có được phân tư liệu này. Một ngày nghe một đĩa, thời lượng một đĩa là một tiếng, một đĩa nghe lặp đi lặp lại mười lần. Mỗi ngày nghe mười tiếng, chuyên tâm nghe, trường thời huân tu,

một đĩa CD nghe mười lần. Ngoài nghe kinh ra là niệm Phật, không hề có tạp niệm, đúng là vạn duyên buông bỏ. Cuộc sống của bà rất đơn giản, hằng ngày bà chỉ ăn một món, thường trú chúng ta mỗi bữa ăn đều có năm sáu món. Bà mời bạn bè, mời khách ăn cơm cũng chỉ một món, sống rất tiết kiệm, tất cả đều tùy duyên. Quý vị nghĩ xem tâm bà thanh tịnh biết bao, bí quyết thành công là đây vậy. Có người hỏi bà, rất muốn học tập theo bà. Bà nói sáu chữ, bà nói bí quyết thành công của mình là “thật thà, nghe lời, thực hành”. Nói không sai chút nào, tất cả những người thành công xưa nay đều áp dụng sáu chữ này, nếu đầy đủ sáu chữ này chắc chắn sẽ thành công. Hay nói cách khác, không thành công là do ta không thật thà, không nghe lời, không chịu thực hành. Người ta đã làm nên một tấm gương sáng, điều này không phải lời đồn, là thể hiện cho chúng ta thấy.

Quý vị thử nghĩ xem, mười năm bà có được thành tựu này, thêm mười năm nữa cảnh giới bà cao hơn hiện nay, theo suy đoán của tôi ít nhất là gấp năm lần trở lên. Tôi không nói gấp mười lần, ít nhất là gấp năm lần trở lên. Nghĩa là thêm mười năm nữa, là người có thành tựu lớn của nhà Phật! Nền tảng vững vàng.

Quý vị ngồi trước mặt tôi, tôi ngày ngày khuyên nhủ, ngày ngày nói nhưng không ai tin, không ai thực hành. Niệm niệm không buông bỏ danh văn lợi dưỡng, niệm niệm không buông bỏ ngũ dục lục trần, điều này rất rắc rối. Là tự mình chướng ngại mình, ngoài ta ra không ai chướng ngại ta được.

Nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, hãy nhớ Đức Phật dạy rằng: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Nếu đặt tâm vào một nơi ta sẽ khai ngộ, sẽ thành Phật. Đến khai ngộ và thành Phật đều được, những vấn đề khác thì không cần nói, làm gì có chuyện không làm được? Ứng dụng trí tuệ trong đời sống hằng ngày chính là phương tiện thiện xảo, mình và người đều lợi.

“Giáo hóa an lập chúng sanh”. Ngày nay chúng ta tự mình không thể an lập, như vậy không thể dạy người. An, nghĩa là không có hoài nghi, không có ưu tư, không có dục vọng, không có đối lập, gọi là tâm an lý đặc. Sao có thể làm được? Hiểu rõ đạo lý, đạo lý này là gì? Trong kinh Phật thường nói là thật tướng các pháp, ta thật sự hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng của nhân sinh vũ trụ.

Kinh Hoa Nghiêm nói một cách thấu triệt, Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ khái quát tường tận, chúng tôi đã giảng qua hai lần. Các nhà khoa học cận đại, các nhà vật lý học chứng minh cho chúng ta thấy, chứng minh Đức Phật nói trong kinh về thật tướng các pháp là thật. Họ dùng máy móc khoa học tinh vi quan sát được, kết quả quan sát tương đồng với những gì Đức Phật nói. Chúng ta nghe báo cáo của giới khoa học, niềm tin đối với đại thừa vững chắc hơn, không còn chút hoài nghi nào. Vấn đề hiện nay là đợi chúng ta thân chứng thật tướng, giác ngộ hiện nay của chúng ta là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Phải làm sao để chứng ngộ? Phải thực hành, thật sự buông bỏ. Buông bỏ chấp trước đối với tất cả pháp, tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm chưa thanh tịnh chứng tỏ ta chưa buông bỏ, chưa buông bỏ chấp trước, buông bỏ chấp trước tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh chính là tam muội, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Tâm thanh tịnh hiện tiền, vãng sanh thế giới Cực Lạc được đại tự tại. Thế nào gọi là tự tại? Có thể đi bất lù lúc nào. Ta có tâm từ bi, thương xót những chúng sanh khổ nạn này, ở thêm vài năm nữa cũng không có gì chướng ngại. Không cần quá cao, bản lĩnh này là được. Then chốt đạt được bản lĩnh này, chính là buông bỏ chấp trước đối với tất cả pháp, không còn chấp trước nữa. Buông bỏ phân biệt đối với tất cả pháp, được tâm bình đẳng, địa vị này cao hơn, sanh vào cõi phương tiện hữu dư thượng tam bối vãng sanh. Thượng bối thượng sanh, thượng bối trung sanh, thượng bối hạ. Được tâm thanh tịnh là cõi phương tiện, hai bối ở dưới, trung bối và hạ bối. Sáu phẩm vị, hợp lại là chín phẩm. Nếu thật sự

đạt được không khởi tâm không động niệm, xin chúc mừng, quý vị được sanh thế giới tây phương Cực Lạc, cõi thật báo trang nghiêm, sanh đến đó là đã thành Phật. Trong kinh điển nói rõ ràng như vậy, nói minh bạch như vậy, chúng ta có thể không thực hành ư?

Mấy câu này là trích dẫn kinh văn phẩm sau, đến phẩm sau sẽ nói tường tận hơn.

“Trú trong đạo vô thượng chơn chánh”. Đạo vô thượng chơn chánh chính là cuốn Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này, chính là một câu sáu chữ hồng danh này, đạo vô thượng chơn chánh.

Tôi học Phật được 60 năm, mới hoàn toàn khẳng định ý nghĩa của câu này. Tôi khuyên mọi người, ta sống trên thế gian này, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả. An lạc biết bao, tự tại biết bao, pháp hỷ sung mãn. Tâm là Phật A Di Đà, như vậy nguyện không thành tựu được sao? Nguyện đương nhiên tương ưng với 48 nguyện. Trong 24 tiếng đồng hồ khởi tâm động niệm về điều gì? Khởi tâm động niệm toàn là A Di Đà Phật, thông qua A Di Đà Phật để thành tựu chính mình, thông qua Phật A Di Đà để giáo hóa chúng sanh.

“Trong kinh lại nói”, vẫn là trong phẩm kinh bên dưới nói, “trong tay thường xuất hiện dụng cụ trang nghiêm quý giá vô tận, tất cả những vật tối thượng cần thiết lợi lạc hữu tình”. Đây là tài thí, quý vị xem pháp thí tài thí đều đầy đủ, của cải này từ đâu mà có? Từ khắp mười phương. Tôi nói với mọi người rất cụ thể, chỉ cần ta nhất tâm hành đạo, rất nhiều người học Phật đều muốn làm việc tốt, nhưng không biết làm như thế nào, quý vị biết, vậy họ có ít tiền tài, đưa hết cho quý vị, quý vị giúp họ làm, của cải từ đây mà có được. Những người học Phật này có lòng tin với tôi, họ tin tôi không dùng nó cho riêng mình. Tôi chỉ dùng của cải này vào hai việc, thứ nhất chính là trong kinh Phật nói về điều này, giúp tất cả những chúng sanh khổ nạn bần cùng, giúp họ về mặt vật chất, giúp họ về mặt tinh thần. Tinh thần là pháp bố thí, pháp bố thí cũng phải dùng tiền. Chúng ta ấn tống kinh điển, phát hành VCD, dùng truyền hình vệ tinh, mạng internet. Thành lập đạo tràng nhỏ này, hy vọng nơi đây đào tạo nhân tài hoằng pháp hộ pháp, nhân tài hoằng pháp và hộ pháp, công việc này không thể không có tài vật. Hy vọng đạo tràng này mười năm sau, có hai ba nhân tài hơn hẳn tôi, không giỏi hơn tôi thì vô ích. Tôi không có tâm đồ kỵ, hy vọng quý vị đều hơn tôi, bất luận là trí tuệ, đức hạnh hay đạo lý, hy vọng mọi phương diện đều hơn tôi, như vậy thế giới này được cứu. Ở đây tôi làm nấc thang cho quý vị, hy vọng quý vị biết mượn nấc thang mà tiến lên, có làm được hay không? Chẳng phải không làm được, làm được rất dễ. Làm không được là do ta không chịu vứt bỏ những rác rưởi của tập khí phiền não, ngày nào cũng mang theo nó bên mình, như vậy không thể nâng cao lên được. Chỉ cần vứt bỏ nó là đi lên, tuyệt đối không được chấp trước.

Đạo tràng nhỏ này, là một môi trường tu học rất tốt. Chúng tôi hy vọng chư vị đồng học, luôn thao thức về chánh pháp cửu trú trên toàn thế giới. Phát tâm tục Phật tuệ mạng, chánh pháp cửu trú, phát tâm xiển dương truyền thống văn hóa. Vì kế thừa tuyệt học của chư vị thánh hiền, vì thế giới mở thái bình. Tôi đều toàn tâm toàn lực cúng dường, hộ trì chăm sóc mọi người. Tạng kinh của chúng ta, những tư liệu đối với truyền thống văn hóa, tuy không phong phú lắm, không thể sánh với thư viện trường đại học. Nhưng nó giúp chúng ta, những tài nguyên này đủ để thành tựu. Trong thu thập của chúng ta ở đây, có mười bản Đại Tạng Kinh khác nhau. Truyền thống văn hóa như Tứ Khố Toàn Thư, Tứ Khố Hội Yếu đều đầy đủ. Chúng tôi đang nhờ nhà sách in ấn Quốc Học Trị Yếu, khoảng tháng tư tháng năm là xuất bản. Còn Quân Thư Trị Yếu khoảng cuối tháng sau, chúng ta có 1000 bộ bìa cứng, 9000 bộ bìa thường. 1000 bộ bìa cứng này, cuối tháng

hai chúng ta có thể lấy về. Về phương diện pháp thế gian, hai bộ sách này là đủ. Trong Phật pháp, Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Hoa Nghiêm và Hoàn Nguyên Quán là đủ. Một người dùng thời gian mười năm chuyên tu một bộ, không được học nhiều. Ta làm một cuộc thí nghiệm, làm gương cho người trên toàn thế giới xem, phương pháp này có tốt hay không. Có nhiều trường hợp chứng minh, mọi người sẽ tin, thay đổi phương pháp học tập sai lầm trước đây của chúng ta. Công đức này lớn biết bao, không thể nghĩ bàn.

Không được vượt xa thực tế, quảng học đa văn, bao nhiêu người ngưỡng mộ, tôi cũng rất ngưỡng mộ. Nhưng thế gian chúng ta, thọ mạng có giới hạn, quý vị có thể học hết chăng? Phương pháp của tôi là đến thế giới Cực Lạc trước, đến thế giới đó ta có vô lượng thọ, sau đó mới quảng học đa văn. Ta không sợ, thứ ta có là thời gian, là thọ mạng, lúc này có thể học tất cả. Bây giờ không được quảng học đa văn, bây giờ quảng học đa văn thì không thể đến được thế giới Cực Lạc, vì đã phân tán sức mạnh của mình. Hiện nay sức lực chúng ta rất bạc nhược, tập trung vào một điểm, có thể về được thế giới tây phương Cực Lạc, tập trung vào một điểm này. Nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu. Sau khi đến thế giới Cực Lạc rồi quảng học đa văn, trước khi chưa đến thế giới đó ta chỉ thâm nhập một môn. Đây là phương pháp vãng sanh Cực Lạc thù thắng nhất.

“Cho nên biết, đại thí chủ phải thực hành cả tài thí và pháp thí”. Đức Phật đúng là một đại thí chủ, từ sơ phát tâm cho đến lúc thành đạo vô thượng, quý vị hỏi Đức Phật làm những gì? Chính là thí xả, thí tài thí pháp, xả tài xả pháp. “Lấy của cải cứu tế người bần cùng”, trong Hội Sớ nói: “đĩ pháp chu vô phước”. Có của cải không có trí tuệ cũng là không có phước báo, bố thí pháp giúp họ được lợi ích chân thật. Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói về ba loại chân thật: chân thật rốt ráo, đó là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Trí tuệ chân thật là tự tánh vốn đầy đủ. Đại sư Huệ Năng làm gương cho chúng ta, mọi người đều biết, ngài không được học hành, không biết chữ. Quý vị thỉnh giáo ngài về tất cả pháp thế xuất thế gian, không có điều gì ngài không biết. Trí tuệ của ngài từ đâu mà có? Khi ngài khai ngộ nói với chúng ta rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Đầy đủ điều gì? Đầy đủ trí tuệ, đầy đủ trí tuệ vô lượng vô biên vô tận, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo. Như trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, mọi người bình đẳng, không có người nào nói cao hơn một chút, không có người nào ít hơn một chút, không có, hoàn toàn bình đẳng. Vì sao trí tuệ đức năng của chúng ta đều không có? Đức Phật dạy: “do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được”. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật đã nói như thế, đại sư Huệ Năng chứng minh cho chúng ta. Sau khi ngài khai ngộ, đúng vậy, trí tuệ hiện tiền, “vô sở bất tri, vô sở bất năng”. Quý vị ngồi bên cạnh đọc kinh, ngài lập tức giảng giải cho ta nghe. Ta biết đọc, không hiểu ý nghĩa, ngài không cần đọc, sau khi nghe xong là hoàn toàn thông đạt thấu triệt ý nghĩa. Ngài làm được, ta không làm được, vì sao vậy? Vì ngài buông bỏ, ta không buông bỏ. Phải buông bỏ những gì? Phải buông bỏ vô minh phiền não. Thế nào gọi là vô minh phiền não? Khởi tâm động niệm là phiền não vô minh. Bản lĩnh của đại sư Huệ Năng chính là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, ngài có năng lực này. Không khởi tâm không động niệm là cảnh giới gì? Cảnh giới của Như Lai quả địa, cảnh giới của pháp thân Bồ Tát. Kinh điển đại thừa thường gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, là cảnh giới này. Sáu căn trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm, là cảnh giới này. Bởi vậy chúng sanh và Phật bình đẳng, chúng sanh vốn là Phật. Đức Thế Tôn nói không sai, chỉ cần buông bỏ khởi tâm động niệm, chúng ta vốn là Phật. Chúng ta muốn làm Phật chăng? Muốn làm Phật thì phải buông bỏ. Nên biết rằng

không khởi tâm không động niệm tức là buông bỏ tất cả. Buông bỏ chấp trước, còn có phân biệt, còn có khởi tâm động niệm. Buông bỏ phân biệt, đương nhiên không có chấp trước, nhưng vẫn còn khởi tâm động niệm, quả báo ở tứ thánh pháp giới. Không khởi tâm không động niệm, tứ thánh pháp giới không còn, nghĩa là thập pháp giới không còn. Hiện bày ra trước mắt chúng ta là cõi báo của Như Lai.

Như Lai gì? Là tự tánh Như Lai của chúng ta, tự tánh Như Lai của chúng ta với mười phương Như Lai là một không phải hai. Cho nên nói cõi báo của Chư Phật chính là cõi báo của tự tánh, cõi báo của tự tánh tức là cõi báo Chư Phật, không hai không khác. Đây là thật, không phải giả. Chúng ta phải bình tâm quan sát, tư duy, thẩm sát xem chúng ta phải tu như thế nào. Tu như thế nào, nghĩa là chúng ta phải sống ra sao, làm việc ra sao, xử sự đối nhân tiếp vật ra sao. Nói hơi thô một chút, là làm sao để sống qua ngày, sống qua ngày tháng của Chư Phật Như Lai, ở ngay đây! Thành tựu mình trước, ta có thể giúp người khác, giống như Chư Phật, làm đại thí chủ của thế gian này. “Phổ” nghĩa là bình đẳng, dùng tâm bình đẳng, lấy hành vi bình đẳng giúp tất cả chúng sanh khổ nạn.

Ở thế gian này, rất nhiều người giàu có, tôi từng gặp. Người có địa vị cao sang cũng rất nhiều, tôi cũng từng gặp. Họ không an vui như mọi người tưởng, bất luận là phương diện vật chất hay phương diện tinh thần. Vật chất là gì? Là thân thể, thân thể là vật chất, ý niệm là tinh thần. Họ bị áp lực nặng nề, cho nên không an vui được. Nguyên nhân gì vậy? Họ đối với chân tướng sự thật, chưa nhìn thấu, chưa thông suốt, vì thế không tránh khỏi phiền não. Phiền não là nguồn gốc của sự nghèo khổ, sở hữu tài sản họ phiền não về mặt tinh thần, đây là nghèo tinh thần.

Trong kinh điển Đức Phật nói, lục đạo chúng sanh, dù cao địa vị đến đâu, đến Ma Hê Thủ La Thiên Vương. Đây là cao nhất, không còn địa vị nào cao hơn, họ có đau khổ chăng? Có, đau khổ gì? Không thể minh tâm kiến tánh, không được đại tự tại, vẫn bị phiền não trói buộc, sự đau khổ của họ là đây. Nói cách khác, họ không biết buông bỏ những nỗi khổ phiền não này. Nghĩa là nói, họ chấp trước, họ phân biệt, họ khởi tâm động niệm.

“Gọi là lấy tài bố thí, cứu tế người bần cùng khốn khổ của thế gian, dùng pháp thí phổ lợi người không có phước nghe pháp”, câu này nói rất hay, “cho nên gọi là đại thí chủ”. Cửa cái của Phật Bồ Tát là cứu thế, pháp của Phật Bồ Tát là phổ độ chúng sanh. Phổ độ chúng sanh, chúng sanh nào tiếp thu phải có phước báo, vấn đề này rất khó.

Phước báo thế xuất thế gian sanh ra từ đâu? Chúng ta tu Tịnh độ, Tịnh độ là phước báo bậc nhất. Ta tu Tịnh độ không thành tựu, không thể vãng sanh là do không có phước, đừng trách người khác.

Trước đây Tịnh Tông Học Hội ở Mỹ thành lập, tôi viết bài duyên khởi, trong duyên khởi đề xuất năm môn học, người tu Tịnh độ cần phải học, chuyên nói về hành môn. Bài thứ nhất trong năm bài học là Tịnh Nghiệp Tam Phước, không có phước làm sao được? Thứ hai là Lục Hòa, thứ ba là Tam Học, thứ tư là Lục Độ, thứ năm là Phổ Hiền Thập Nguyện, rất dễ nhớ. Chúng ta áp dụng gì vào việc tu hành? Áp dụng năm thứ này. Đầu tiên là Tịnh Nghiệp Tam Phước, Tịnh Nghiệp Tam Phước có ba điều. Điều thứ nhất, câu thứ nhất là “hiếu dưỡng phụ mẫu”, câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”. Ta thử nghĩ xem, mình đã làm được hai câu này chưa? Nếu chưa làm được, gọi là người không có phước, niệm Phật cũng không thể vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hai câu này thực hành trong Đệ Tử Quy, thực hành được Đệ Tử Quy là có đủ phước báo. Thực hành Cảm Ứng Thiên là có đại phước báo. Thực hành Thập Thiện Nghiệp là có phước báo viên mãn. Ba nền tảng này của Nho Thích Đạo, là phước đức căn bản của thế xuất thế gian, ta có thể không tu

sao? Nếu không có căn bản này, dù Đức Phật đến dạy, cũng chỉ trông chút thiện căn trong A lại da thức mà thôi. Gọi là một nghe qua tai, vĩnh thành giống đạo, đời này không thể thành tựu. Vì sao vậy? Vì không có phước báo này. Nhà Phật gọi là nhân duyên, phước duyên, ta không có phước duyên này. Có phước duyên mới thành tựu được. Quý vị quan sát tường tận mỗi người vãng sanh, nếu không có căn nguyên phước đức này, họ không thể vãng sanh.

Phước thứ nhất đầy đủ mới có thể sanh ra phước thứ hai, phước thứ hai là gì? Là “thọ trì tam quy, đầu đủ các giới, không phạm oai nghi”. Đây là phước tiêu thừa, cũng gọi là phước nhị thừa, Thanh văn Duyên giác đều lấy nó làm cơ bản. Lên cao hơn nữa là phước báo của Bồ Tát đại thừa, “phát tâm bồ đề, tin sâu nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Tam phước này có tất cả ba điều 11 câu, 10 câu đầu là thành tựu chính mình, câu sau cùng là thành tựu chúng sanh, đó chính là làm đại thí chủ. Khuyến tấn hành giả, tự mình thành tựu mới giúp được người, bản thân chưa thành tựu cần người khác đến giúp mình, mình làm gì có năng lực giúp người?

Bồ thí pháp phổ biến lợi ích, giúp những chúng sanh không có phước nghe pháp, trông chúng tử Phật pháp trong A lại da cho họ. Nếu họ tu phước, đời này sẽ thành tựu. Còn như không tu phước, chúng tử này phải đợi đến đời sau kiếp sau. Đến khi nào gặp được nhân duyên, tiếp tục tu phước thì sẽ thành tựu, không có phước thì không được!

Hành nghi một đời của Thế Tôn, phước tuệ song tu, mỗi ngày đều thực hành. Mọi lúc mọi nơi gặp người cần giúp đỡ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lập tức đưa tay cứu độ, làm gương cho chúng ta noi theo. Ngài giảng kinh dạy học, giáo hóa chúng sanh, suốt 49 năm chưa từng gián đoạn dù chỉ một ngày, hậu nhân chúng ta không thể sánh kịp.

Phước báo ngài rất lớn, thân thể mạnh khỏe, già mà không yếu, thường xuyên dạy học, chưa hề gián đoạn. Nhập diệt còn biểu pháp cho mọi người thấy, bát tướng thành đạo, tất cả đều là từ bi giáo hóa, chúng ta phải biết điều này.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 259

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 01.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 315, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn Hội Sớ.

“Hội Sớ nói, dùng tài cứu tế người nghèo thế gian, dùng pháp lợi ích người không có phước, cho nên gọi là đại thí chủ. Gọi là lấy tài thí, cứu tế người nghèo cùng khổ của thế gian. Lấy pháp thí phổ lợi người không có phước nghe pháp, cho nên gọi là đại thí chủ”. Hôm qua chúng ta học đến đây, đại thí chủ nhất định là tài pháp đều bồ thí.

Đoạn này chúng ta phải đặc biệt chú trọng, câu này nói: “Pháp bồ thí phổ lợi người không có phước nghe pháp”. Do đây có thể biết, suốt đời có thể nghe được Phật pháp, là phước báo lớn nhất, so với làm vua trời của thế gian- ngày xưa xưng tán đế vương là phú

hữu tứ hải, nghĩa là được của cải khắp toàn thế giới, trở thành kim luân thánh vương của thế gian. Đây là phú quý nhân gian đến tốt bậc, phải chăng là người có phước? Không phải, vẫn là người không có phước. Vì sao vậy? Vì địa vị cao sang của quý vị, vô lượng của cải chỉ có thể hưởng thụ một đời, sau khi chết rồi thì sao? Ta không thể mang theo bất kỳ thứ gì, sau khi chết vẫn phải tùy nghiệp thọ báo. Lúc này mới biết bản thân thật sự không có phước báo.

Người có cơ hội nghe được Phật pháp, đời này dù nghèo khó, dù không có địa vị. Nếu đời này có nhân duyên, nhân duyên này rất thù thắng, đời này họ sẽ thành Phật. Hiểu một vấn đề là hiểu hết tất cả, đây là đại phước báo. Đời này không có nhân duyên, không thể thành tựu, đời sau kiếp sau nhất định gặp nhân duyên, gặp nhân duyên họ liền thành tựu, đây là phước báo chân thật. Chúng tử nghe pháp trong A lại da thức gọi là hạt giống kim cang, vĩnh viễn bất hoại, vĩnh viễn bất diệt.

Chúng ta biết rằng, đại thí chủ thế xuất thế gian dù lớn đến đâu cũng không thể sánh bằng Phật. Đức Phật bố thí gì? Bố thí Phật pháp. Người thế gian bố thí là của cải và pháp thế gian, không phải Phật pháp. Nếu là Phật pháp thì rất vi diệu phải không? Rất vi diệu, chúng ta phải nhớ những điều này. Vì sao vậy? Vì đời này của chúng ta có phước duyên rất thù thắng, nhưng vấn đề là gì? Vấn đề là chúng ta không nhận thức được giá trị của nó, không biết đây là trân bảo không gì sánh được của thế xuất thế gian. Do vậy mà bỏ qua cơ hội ngay trước mắt, bỏ lỡ cơ duyên thành Phật của đời này. Chúng tử Phật pháp trong A lại da thức vĩnh viễn bất diệt, phải đợi đến đời sau kiếp sau. Đời sau kiếp sau ở trong luân hồi, lại không biết phải chịu bao nhiêu thiệt thòi, chịu bao nhiêu tội. Điều này không còn cách nào khác, không thể oán trời trách người, tự làm tự chịu.

Chúng tôi từng gặp người thông minh tuyệt đỉnh, khoảng bốn năm năm trước, cư sĩ Hoàng Trung Xướng ở Thẩm Quyển thông minh tuyệt đỉnh, mới 30 tuổi đã thành tựu. Ông nghe được nhân duyên này, không giống với tư tưởng người khác. Nghe đến thế giới Cực Lạc, ông thật sự muốn vãng sanh, muốn đi về đó. Nghe nói niệm Phật ba năm được vãng sanh, có thể thành tựu, ông liền bẻ quan ba năm, Hướng Tiểu Lợi hộ quan. Phước báo của Hướng Tiểu Lợi từ đâu mà có? Nhờ ba năm hộ quan này. Ông ta chuyên tu một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, mỗi ngày không gián đoạn. Dùng phương pháp hòa thượng Đế Nhân truyền thọ, niệm một thì nghỉ, nghỉ khỏe lập tức niệm. Niệm đến 2 năm 10 tháng, thiếu hai tháng nữa là đầy ba năm, ông biết trước giờ chết và vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Đây là gì? Là người thông minh bậc nhất.

Chứng minh cho mọi người thấy Đức Thế Tôn nói tam chuyển pháp luân, ba phương thức dạy học. Loại thứ nhất là đối với hàng thông minh, chỉ thị quý vị. Hạng người này thiện căn phước đức sâu dày, rất thông minh, vừa nói là họ hiểu ngay. Hoàng Trung Xướng chính là người như vậy, ông ta không còn lưu luyến thế gian này, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, đã thành công. Hạng người thứ hai chiếm đại đa số, căn tánh bậc trung, không phải thượng căn, cũng không phải hạ căn. Dùng cách gì? Dùng khuyên, khuyên bảo. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp 49 năm đều là đối với hạng người này, không thượng không hạ, tự cho mình rất thông minh, rất nhiều ý kiến, tư tưởng, nhận xét rất nhiều, làm mất thời gian. Hạng người thứ ba là hàng hạ căn, khuyên cũng không được, họ không tin, phải như thế nào? Cần có chứng cứ, tận mắt chứng kiến mới tin, chưa nhìn thấy là không tin, cho nên gọi là chứng chuyển. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni chứng minh cho chúng ta thấy, lịch đại chư vị tổ sư đều làm chứng cho chúng ta. Hoàng Trung Xướng đặc biệt thị hiện chứng minh, 2 năm 10 tháng công đức viên mãn, chúng ta không sánh bằng.

Trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa có một đoạn kinh văn nói, thành tựu bốn pháp là có thể khê nhập cảnh giới Pháp Hoa, khê nhập cảnh giới Pháp Hoa chính là thành Phật. Pháp Hoa và Hoa Nghiêm là một không phải hai. Bốn pháp này là gì? Chúng ta không nương theo văn tự trong kinh, mà nương theo xu hướng mọi người nghe xong dễ dàng lãnh hội. Thứ nhất, tiếp thọ Chư Phật hộ niệm theo nguyên văn, thứ nhất là: “vi Chư Phật hộ niệm”. Tôi không dùng “vi”, mà dùng hai chữ “tiếp thu”, vì sao vậy? Vì Chư Phật hộ niệm là bình đẳng. Phật không đặc biệt hộ niệm ai, ngài đối với tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, hộ niệm bình đẳng.

Thông qua Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, chúng ta đã hiểu Trong Kinh Hoa Nghiêm nói về Diệu giác Phật quả, là quả vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là Phật, Phật cứu cánh viên mãn. Trú thường tịch quang, không phải trong cõi thật báo, ngài ở cõi tịch quang. Lây trí tuệ đức tướng vốn có trong tự tánh, hộ niệm tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Hộ niệm đến mức độ nào? Đến vi điểm của một sợi lông một hạt bụi, điều này ở trước chúng ta đã học. Vấn đề là chúng ta có muốn tiếp nhận hay không? Không muốn tiếp nhận, Đức Phật không miễn cưỡng, ngài hoàn toàn thuận theo tự nhiên, gọi là pháp nhĩ như thị.

Thế nào gọi là tiếp thu? Ta có cơ duyên nghe được một tiếng A Di Đà Phật, nghe được một câu danh hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm. Danh hiệu của Chư Phật Bồ Tát, chỉ cần nghe được một tiếng chính là có nhân duyên. Nghe được có tiếp thu hay không? Tiếp thu nghĩa là sao? Thứ nhất là tâm hoan hỷ, thứ hai là tin tưởng, tin Phật, tin Bồ Tát. Tiến thêm một bước nữa là lý giải, thấu triệt hàm nghĩa trong danh hiệu, trí tuệ đức tướng. Tiếp theo là hiểu sâu nghĩa thú, sau cùng là phát nguyện niệm Phật, chấp trì danh hiệu, đây gọi là hộ niệm.

Nhân duyên này tất cả mọi người đều có, có tiếp thu chăng? Có tiếp thu, mức độ tiếp thu chưa đủ, tiếp thu rất hời hợt, tiếp thu rất ít. Vì thế trong đời này chúng ta vẫn giải đãi, biếng nhác, không chắc được thành tựu, chúng ta không chú ý được sao? Làm sao để giúp chúng ta tiếp thu một cách sâu sắc? Tiếp thu một cách mạnh mẽ? Như vậy phải dựa vào ba điều ở sau.

Điều thứ hai là “thực chúng đức bốn”. Thực, giống như trồng cây, vun bồi. Chúng là nhiều. Đức bốn, chúng ta nói về bốn căn bản, đây là đức bốn. Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi, đây là đức bốn. Bốn đức bốn này, nếu nói tóm lại chính là hiếu kính. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói rất hay, rất cụ thể: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, nghĩa là đã thực hành “thực chúng đức bốn”, đã thực hiện hiếu thân tôn sư, bốn nền tảng.

Đồng học Tịnh tông học tập năm khoa mục, đây đều là đức bốn. Năm khoa mục là tam phước, lục hòa, tam học giới định tuệ, lục độ, Phổ Hiền Bồ Tát thập nguyện. Trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tuyệt đối không tách rời tiêu chuẩn này. Đầy đủ bốn nền tảng căn bản, năm khoa mục này, mới có thể tiếp nhận sự hộ niệm sâu sắc của Chư Phật.

Thứ ba là “nhập chánh định tự”. Đây là nói trong cuộc đời mình, có một phương hướng đúng đắn, có một mục tiêu chính xác. Cuộc đời này của mình là vì điều gì? Vì đạt đến mục tiêu của mình, nhắm đúng phương hướng của mình. Một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta phát nguyện làm đệ tử Phật Di Đà, muốn làm đệ tử chơn chánh của ngài chứ không phải giả.

Điều sau cùng là “phát tâm cứu độ tất cả chúng sanh”. Đây nghĩa là phát tâm bồ đề, trong tâm bồ đề quan trọng nhất là cứu tất cả chúng sanh, cứu độ tất cả chúng sanh. Phương tiện thiện xảo, lợi ích quần sanh.

Chúng ta sanh vào thời đại này, có thể nói là khổ nạn mà chúng sanh trên toàn thế giới phải chịu, chưa từng có trong lịch sử. Khoa học kỹ thuật phát triển, khoa học kỹ thuật đem đến cho chúng ta một vài phương tiện trong cuộc sống. Đây là sự thật không thể phủ nhận, nhưng chúng ta phải trả một giá rất đắt. Tôi tin một người bình thường, nếu tĩnh tâm tư duy, lập tức cảm nhận ra rằng chúng ta được không bằng mắt. Chúng ta mắt mắt quá nhiều, nhưng đạt được thật nhỏ bé. Chúng trả giá điều gì? Trả giá của chúng ta là ngày tận thế, trả giá là tất cả chúng sanh trên địa cầu bị diệt vong, chúng ta trả một cái giá đau đớn thâm như thế, có đáng chăng?

Có số ít người quả thật không biết gì, trách tổ tông chúng ta, vì sao không phát triển về phương diện khoa học kỹ thuật. Khoa học kỹ thuật sớm nhất bắt nguồn từ tổ tông, vì sao không tiếp tục phát triển, khiến người khác cảm thấy giống như người đời sau giỏi hơn người đi trước? Người xưa biết, khoa học kỹ thuật phát triển đến cuối cùng, nếu giáo dục thánh hiền không theo kịp, thì sự bi thảm của thế giới cũng theo đến. Nghĩa là nói khoa học sớm đạt đến đỉnh cao ngày nào, địa cầu sớm bị hủy diệt ngày đó. Các bậc thánh hiền xưa, không muốn nhìn thấy chân tướng sự thật này, từ bỏ con đường khoa học kỹ thuật, tăng cường giáo dục nhân văn, đặc biệt chú ý phương diện luân lý, đạo đức. Họ có lý, có trí tuệ chân thật, có tâm từ bi thật sự.

Đức Phật nói thành tựu bốn pháp đó, là có thể thành tựu ngay trong đời này, thù thắng phước duyên nhất thừa được độ. Nói đến sau cùng là gì? Nói đến sau cùng chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chính là một câu sáu chữ hồng danh này. Ngày nay chúng ta có được mấy người nhận thức được Kinh Vô Lượng Thọ? Không những độ mình, có thể độ tất cả chúng sanh, có thể độ tất cả chúng sanh trong vi điểm của một sợi lông một hạt bụi, thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem tiếp chú giải bên dưới: “Khiến chư quân sanh, đêm dài không ưu não”, hai câu này là kinh văn. “Đêm dài là ví sự trầm luân sanh tử của chúng sanh, thường gọi là đêm dài sanh tử”. Đây là ví dụ, ví dụ điều gì? Ví với luân hồi lục đạo, khi nào ta mới có thể ra khỏi luân hồi lục đạo? Không hy vọng. Chư vị tổ sư thường nói, trong 9000 năm thời kỳ mạt pháp của Thế Tôn, ngoài pháp môn niệm Phật ra, bất kỳ pháp môn nào cũng không thể độ thoát luân hồi. Trong kinh Đức Phật cũng nói như thế, ngài nói 1000 năm thời kỳ chánh pháp, giới luật thành tựu. Trì giới có thể được định, có thể chứng quả A la hán, chứng A la hán là vượt thoát lục đạo. Thời kỳ tượng pháp, thiên định thành tựu. Thời kỳ mạt pháp, Tịnh độ thành tựu, trì giới tu định không thể vượt thoát lục đạo, chúng ta không thể không biết điều này. Thời mạt pháp mười ngàn năm, 1000 năm đầu tiên đã qua. Năm nay, căn cứ theo lời chư vị tổ sư nói, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay là 3038 năm. Mười ngàn năm thời kỳ mạt pháp, 1000 năm đầu tiên đã qua, 1000 năm thứ hai đã qua 38 năm, về sau chỉ có pháp môn Tịnh độ này.

Cư sĩ Hạ Liên Cư xuất hiện vào thời đại này, giai đoạn cuối cùng của 1000 năm đầu tiên thời kỳ mạt pháp, ông đã hội tập cho chúng ta một bộ bảo điển tu học cứu cánh viên mãn. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết chú giải, trích dẫn hơn 190 bộ kinh luận. Ngày nay chúng ta triển khai Đại Kinh Giải, an ủi vô cùng, hoan hỷ vô lượng, bản thân may mắn được độ ngay trong đời này. Chỉ cần có một bộ kinh này, một câu Phật hiệu, chắc chắn được sanh Tịnh độ. Sau khi vãng sanh Tịnh độ, ta đạt được tất cả pháp thể xuất thế gian một cách viên mãn.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Dạ tượng trưng sự đen tối không có ánh sáng”, đêm tối biểu trưng cho ý này. Ý nghĩa thật sự là, “chúng sanh bị vô minh che lấp tâm tánh, hôn mê không giác ngộ, trầm luân trong biển sanh tử, chịu các điều khổ một cách oan uổng”. Oan uổng, chúng sanh rất đáng thương, đáng thương nhất là gì? Là mê thất tự

tánh, họ hồ đồ, không có trí tuệ, minh tượng trung trí tuệ. Không có trí tuệ, cho nên tâm họ hôn mê không giác ngộ, như vậy mới trầm luân trong lục đạo.

Lục đạo là biên sanh tử, lục đạo là trôi lăn trong luân hồi. Nhất định thời gian trong ba đường ác dài, thời gian ở ba đường lành ngắn, ở trong này chịu khổ chịu nạn, thật oan uổng. Vì sao vậy? Vì tự tánh không có lục đạo. Chẳng những không có lục đạo, mà tứ thánh pháp giới cũng không có Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật cũng không có, toàn là giả. Nhưng họ mê ở trong đó, không tỉnh ngộ được, không cách nào vượt thoát. Chư Phật Bồ Tát thương xót những chúng sanh này. “Vì khiến vĩnh viễn xa lìa tất cả ưu bi khổ não, ra khỏi đêm dài sanh tử, cho nên ban cho tài pháp nhị thí”. Phật Bồ Tát làm đại thí chủ, bố thí tài, bố thí pháp. “Trong đó từ bi đến cùng cực, tức khiến họ sanh ra các thiện căn, thành tựu quả bồ đề. Trong tất cả các loại bố thí, bố thí này tối thượng nhất”. Không có bất kỳ pháp bố thí nào có thể vượt qua, pháp này cao nhất, không còn pháp nào cao hơn, quả thật là từ bi cùng cực. Đây là ai? Là Chư Phật Như Lai.

Chúng ta thử nghĩ xem, cư sĩ Hạ Liên Cư dùng thời gian 10 năm, hội tập thành một bộ kinh như thế. Đây là sanh ra các thiện căn, thành tựu quả bồ đề. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ phụng mệnh thầy viết chú giải cho Kinh Vô Lượng Thọ, cũng là sanh ra các thiện căn, thành tựu quả bồ đề. Họ đến thế gian chịu khổ chịu nạn hay đến làm gì? Chính là vì công việc này, không phải vì điều gì khác. Làm viên mãn công việc này, họ đến thế giới Cực Lạc. Sau cùng là biểu diễn cho chúng ta thấy, nửa năm trước khi vãng sanh, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Ông nói với tôi, một ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu, nửa năm là vãng sanh. Như vậy nghĩa là sao? Chúng ta có lãnh hội được chăng?

Nửa năm lại đây, rất nhiều người đều không kiêng kỵ, đưa ra thảo luận vấn đề về dự ngôn thiên thai năm 2012. Thời gian ngày càng gần, có một chút cảm giác hình như không kịp. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ biểu diễn cho chúng ta thấy, chúng ta có hiểu chăng? Chỉ cần thời gian nửa năm, một ngày 40 vạn danh Phật hiệu, là đến thế giới Cực Lạc thành Phật. Tính lại thì thời gian hiện nay vẫn đủ! Nếu định thời gian vào ngày 21 tháng 12 năm 2012, thời gian còn hai năm. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ niệm Phật sáu tháng, thời gian chúng ta gấp bốn. Sự thị hiện của tiền nhân dụng ý rất sâu sắc, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy cần phải hiểu. Bây giờ chúng ta phải chuẩn bị thật đầy đủ về mặt tâm lý, không kinh không sợ, không sợ hãi, không âu lo, không vướng bận. Chúng ta còn có thời gian học tập Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi thường nói, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra tất cả đều buông bỏ. Phải siêng năng học tập, không chấp trước không phân biệt, không khởi tâm không động niệm. Tiền đồ của mình tự mình quyết định, tự mình phải chịu trách nhiệm. Chúng ta phải học tài pháp nhị thí của Bồ Tát, giúp tất cả chúng sanh thông đạt đại pháp. Pháp ở đây mà rất nhiều người không hề biết. Ngày nay chúng ta dùng truyền hình vệ tinh, dùng mạng internet. Người mở kênh truyền hình này hay mạng internet là người có duyên, còn có rất nhiều người không biết, như vậy là không có duyên. Như chúng tôi vừa nói, kênh truyền hình vệ tinh phát sóng, bất kỳ nơi nào trên toàn thế giới, đều có thể xem được. Đây ví như Chư Phật hộ niệm chúng sanh, nhưng có người mở kênh, có người không mở. Có người muốn tiếp thu, có người không muốn.

Một loại phương tiện khác, hiện nay gọi là lưu thông VCD. In sách họ không muốn xem, thế giới Ta Bà nhĩ căn sắc bén nhất, họ thích nghe không thích xem, nghe hiểu xem không hiểu. Chúng ta phải hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, giúp họ, đây là việc tốt.

Chư Phật Bồ Tát có trí tuệ, có phương tiện thiện xảo. Chúng ta làm đệ tử Phật Bồ Tát, cũng phải học những bản lĩnh này của các ngài. Dùng phương tiện thiện xảo giúp tất

cả chúng sanh giác ngộ, giúp tất cả chúng sanh tìm ra con đường vượt thoát luân hồi lục đạo. “Trong tất cả các cách bố thí, pháp thí này tối thượng nhất, khiến tất cả chúng sanh xa lìa cứu cánh khổ, đạt được cứu cánh an vui”. Đây là nói vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. “Nhưng muốn khiến chúng sanh sanh ra thiện căn, thành tựu bồ đề, thì không ngoài trì danh niệm Phật, cầu sanh Cực Lạc”. Điều này càng thù thắng, đương nhiên những gì ở trước nói, sanh ra thiện căn, thành tựu bồ đề, thông thường người ta dễ tiếp thu hơn. Trì danh hiệu Phật, cầu sanh Tịnh độ càng khó, người có thể tiếp thu ít hơn. Cả hai loại này đều phải thực hiện, cả hai loại này đều thuộc về đại thừa. Thực hiện như thế nào? Tùy theo nhân duyên, tuyệt đối không miễn cưỡng, như vậy là đúng.

Chúng ta xem tiếp bên dưới nói: “Nếu ta thành chánh giác, gọi là vô lượng thọ, chúng sanh nghe danh hiệu này, đều đến trong nước ta”. Bốn câu kệ này trong kinh vẫn quả thật không thể nghĩ bàn, phước báo của Phật rất lớn, từ trong bốn câu kệ này là có thể biết được. Ngài hoan nghênh tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới đến đạo tràng của mình, đến đạo tràng này lập tức thành Phật, phước báo này lớn biết bao. Cứ tuyệt người khác đến đạo tràng là không có phước báo, hoan nghênh người đến đạo tràng mình, phước báo đó nhất định rất lớn. Đạo tràng của tôi quá nhỏ, không có chỗ chứa thì sao? Đạo tràng sẽ mở rộng tùy theo tâm lượng của mình. Thật ư? Đúng vậy. Vì sao? Vì được Chư Phật Bồ Tát gia trì, đạo tràng mình tự nhiên mở rộng, lớn đến mức độ nào? Lớn giống như một thành phố lớn.

Ở thế gian của chúng ta, người thật sự muốn học Phật, người thật sự muốn tu Tịnh độ, người thật sự muốn thành tựu trong đời này, người này là đạo tràng chánh pháp của Tịnh tông. Mọi người đều tụ hội đến đây, đều muốn đến đây học, mười năm trở thành một đô thị, 20 năm trở thành đô thị lớn. Đô thị này là mô hình của thế giới tây phương Cực Lạc, không thể nghĩ bàn.

Tuổi tác của tôi đã lớn, chưa từng nhìn thấy cảnh quan này, quý vị là nhân tài mới xuất hiện phải phát tâm bồ đề, sẽ thành tựu vào thời đại của quý vị. Đây là Phật pháp cứu trụ tại thế gian, cũng là một hình thái xuất hiện tại thế gian.

Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ nói: “Bốn tâm này là tâm của đại nguyện, là con mắt của toàn kinh, là diệp thủ độ sanh của mười phương Như Lai, là chiếc thuyền báu ra khỏi bể khổ của tất cả chúng sanh”. Bốn câu kệ này là nói về Phật A Di Đà, chúng ta phải học tập theo ngài. “Nếu ta thành chánh giác, gọi là vô lượng thọ, chúng sanh nghe danh hiệu này, đều vào trong nước ta”. Chúng ta nghe bốn câu này biết rằng, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, một mình ta đi Phật A Di Đà hoan nghênh. Nếu đem theo càng nhiều người, Phật A Di Đà mở đại hội nghênh đón người mới đến, vô cùng thù thắng trang nghiêm, vì sao không dẫn theo nhiều người cùng đi? Chỉ dẫn theo gia thân quyến thuộc của mình, như vậy là nhỏ mọn. Người quen hay không quen đều dẫn theo hết, như vậy Phật A Di Đà rất khen ngợi, chúng sanh cảm ơn quý vị, vì sao không làm như vậy? Có trí tuệ, có năng lực, còn có tinh thần và sức khỏe, phải siêng năng nỗ lực mà làm. Rất nhiều nhân sĩ khác dân tộc khác quốc gia, có mong cầu pháp môn này chăng? Nói cho chư vị biết, không ai không hoan hỷ, nhưng họ bị trở ngại về mặt văn tự ngôn ngữ. Ngày nay chư vị đồng học có năng lực cần phải phát tâm, học thật tốt ngoại ngữ, sau đó phiên dịch thật chính xác để giới thiệu cho họ. Nếu nhìn vào phương diện sâu sắc hơn, quý vị phải học tốt tiếng Trung, dạy họ học tiếng Trung, trực tiếp xem kinh điển bằng tiếng Trung, như vậy càng tốt. Hoàng pháp lợi sanh phải độ người trên toàn thế giới, khác dân tộc, khác ngôn ngữ, khác văn hóa. Đối với họ chúng ta làm sao đem chư vị thánh hiền trong 5000 năm này, họ đều là bậc đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Họ có trí tuệ chân thật, đức hạnh chân thật, giáo huấn chân thật. Chúng ta phát tâm

giúp người khác, chắc chắn được Tam bảo gia trì, thành tựu chính mình. Vì sao vậy? Vì mình chưa thành tựu, dù ngoại ngữ giỏi đến mấy phiên dịch cũng không trọn ý. TỰ mình phải có chỗ ngộ, có khế nhập, mới phiên dịch hết ý nghĩa của nó. Phật pháp ở nước ngoài, có kinh điển phiên dịch nhiều ngôn ngữ khác nhau, phải chăng phiên dịch được hay giống như tiếng Trung vậy? Theo tưởng tượng của chúng tôi không thể giống được, sai biệt rất lớn. Nguyên nhân là gì? Đương thời những pháp sư dịch kinh, phiên dịch từ tiếng Phạn sang tiếng Trung, trong đó có rất nhiều người là Phật Bồ Tát tái sanh, không phải phàm phu, có tu có chứng. Ở nước ngoài không có ư? Hỏi rất hay, có hay không có liên quan đến phước báo của chúng sanh. Chúng sanh có phước, Phật Bồ Tát thị hiện, chúng sanh không có phước không thể cảm ứng Phật Bồ Tát. Người xưa phước báo lớn hơn người các nước phương tây chẳng? Đúng thế, vì sao vậy? Vì mấy ngàn năm nơi này, truyền thống dạy học là hiếu thân tôn sư, đạo lý là đây. Bất hiếu với cha mẹ, không tôn trọng thầy tổ, mặc dù có cảm ứng, sức cảm ứng rất yếu ớt. Người hiếu biết về hiếu thân tôn sư, sức cảm ứng quả thật không thể nghĩ bàn.

Người Trung quốc thời hiện đại so với người xưa đúng là thua quá xa, nguyên nhân gì vậy? Người Trung quốc hiện đại rất mờ nhạt với việc hiếu kính. Hằng ngày trong mắt mình ai quan trọng nhất? Bản thân mình quan trọng nhất. Xã hội hiện nay đề xuất “lấy con người làm căn bản”, con người là ai? Là bản thân ta, lấy mình làm gốc. Nói khó nghe một chút, là lấy tự tư tự lợi làm gốc. Giáo dục ngày xưa không phải như vậy, lấy gì làm gốc? Lấy hiếu làm gốc, hiếu nghĩa là gì? Quý vị xem văn tự của Trung quốc, hiếu_văn tự Trung quốc có sáu nguyên tắc tạo chữ, tạo ra văn tự. Chữ “hiếu” trong sáu nguyên tắc thuộc về chữ hội ý, khi ta nhìn thấy phù hiệu này có thể lãnh hội được ý nghĩa của nó. Ở trên là chữ lão, dưới là chữ tử, hợp lại thành một chữ, nghĩa là gì? Quá khứ và hiện tại là nhất thể, chính là trong kinh Phật nói: “Ngang khắp mười phương, dọc cùng tam tế”. Chính là ý này, biểu trưng ý này. Toàn thể vũ trụ khắp pháp giới hư không giới, tất cả vạn vật với ta là nhất thể, hiếu có nghĩa là như vậy. Lấy điều gì làm gốc? Lấy vũ trụ vạn hữu, thể sanh mạng cộng đồng làm gốc, không phải lấy cá nhân làm gốc, cá nhân là phần tử nhỏ trong bản thể này mà thôi. Chúng ta là con người, chẳng hạn như thân con người, ví như bản thể của vũ trụ, con người chúng ta là một tế bào trên thân người, không phải lấy một tế bào làm căn bản, toàn thể là căn bản. Đây là khái niệm của người xưa, thiên là của chung. Lão tử nói rất hay: “trời đất với tôi đồng căn, vạn vật với tôi là nhất thể”, lấy lý niệm này làm căn bản. Bởi vậy họ nói về bác ái, đại đồng.

Yêu thương là như thế nào? Cổ thánh tiên hiền đưa ra ví dụ cho chúng ta thấy: “phụ tử hữu thân”, tình yêu của cha mẹ đối với con cái là thật, không có điều kiện, không có trả giá. Lúc nào là rõ ràng nhất? Lúc ba bốn tháng là rõ ràng nhất, cha mẹ chăm sóc con cái không có điều nhỏ nhặt nào mà không để ý đến. Chư đại thánh hiền, chư Phật Bồ Tát dùng tình yêu này đối với tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Phật A Di Đà dùng tâm này, hoan nghênh mười phương thế giới, đều thế giới Cực Lạc học tập, đều đến thế giới Cực Lạc thành tựu.

Mấy câu này Niệm Lão nói rất hay: “Bốn câu này là tâm của đại nguyện, là con mắt của toàn kinh, là diệp thủ độ sanh của mười phương Như Lai”. Đây là thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà, sao lại liên quan đến mười phương? Vì Phật A Di Đà kiến lập đạo tràng lớn là thế giới Cực Lạc, hoan nghênh tất cả chúng sanh mười phương thế giới đến. Bởi vậy chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới, vui thanh tịnh tự tại, khuyên tất cả chúng sanh đều đi đến thế giới Cực Lạc. Chư Phật đều tán thán, Phật A Di Đà là vị thầy ưu tú nhất, bậc thầy tốt nhất: “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”. Quang trung cực tôn là tán thán trí tuệ của ngài, Phật trung chi vương là tán

thán đức hạnh của ngài. Quý vị xem giáo chủ của thế giới Ta Bà, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không phải đều khuyên chúng ta đến thế giới Cực Lạc ư? Đây là diệu thủ độ sanh của Như Lai, họ chỉ điềm cho chúng ta, giới thiệu cho chúng ta, bảo chúng ta đến thế giới Cực Lạc.

“Là chiếc bè quý báu ra khỏi bể khổ của tất cả chúng sanh”. Chiếc bè là ví công cụ qua sông, bây giờ chúng ta thường gọi là thuyền báu. Thiên tai xảy ra, phải làm thuyền lớn để cứu độ chúng sanh. Quý vị xem bộ film 2012, không phải đã làm thuyền báu ư? Làm mấy chiếc thuyền lớn, một chiếc thuyền lớn có thể chở mấy chục ngàn người. Nào ngờ bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, câu A Di Đà Phật này là thuyền báu cho tất cả chúng sanh ra khỏi luân hồi lục đạo, đây là sự thật.

“48 nguyện toàn là khai diễn bốn câu này”. Ở trước chúng ta đã học, 48 nguyện của Phật A Di Đà, 48 nguyện chính là hai câu này: “chúng sanh nghe danh hiệu này, đều đến cõi nước ta”, là triển khai, diễn dịch của hai câu này. “Như đại sư Thiện Đạo nói, nguyện nguyện đều lấy niệm Phật làm môt”. Đại sư Thiện Đạo là Phật A Di Đà ứng hóa tại thế gian, như trong Phẩm Phổ Môn nói: “đáng dùng thân tỳ kheo để độ, tức hiện thân tỳ kheo mà vì họ nói pháp”. Đại sư Thiện Đạo hiện thân tỳ kheo, ứng hóa tại nhân gian, cho nên những gì ngài Thiện Đạo nói, chính là Phật A Di Đà tự nói. “48 nguyện, nguyện nguyện đều lấy niệm Phật làm tiêu chuẩn”. Không có nguyện nào không lấy niệm Phật làm chỉ tiêu.

“Thánh hiệu của Phật A Di Đà, đầy đủ vô lượng nghĩa”. Đây là thật, không phải giả. Danh hiệu A Di Đà Phật là dịch âm tiếng Phạn, A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. A Di Đà Phật dịch hoàn chỉnh sang tiếng Trung nghĩa là Vô Lượng Giác, quý vị xem trong này có bao nhiêu ý nghĩa?

Theo thói quen của chúng ta, nói muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới, quy nạp nó thành sáu loại lớn. Vì phương tiện cho việc giảng kinh dạy học mà quy nạp nó, quy nạp thành tánh- tướng, sự- lý, nhân- quả, tất cả đều bao gồm hết. Tánh có vô lượng nghĩa, tướng cũng có vô lượng nghĩa, lý có vô lượng nghĩa, sự cũng có vô lượng nghĩa, nhân quả cũng là vô lượng nghĩa, thật sự đầy đủ vô lượng nghĩa.

Bên dưới đưa ra ví dụ: “Vô lượng thọ”, nói từ phương diện thời gian. “Vô lượng quang”, nói từ phương diện không gian, quang minh biến chiếu. “Vô lượng thanh tịnh, vô lượng trang nghiêm”, trang nghiêm là tốt đẹp, không tìm ra chút bất thiện nào. “Vô lượng trí tuệ, vô lượng Bồ đề, cho đến vô lượng của vô lượng”. Những câu này đều biểu trưng cho vô lượng nghĩa, nói không cùng tận. “Vô lượng thọ biểu trưng pháp thân thường trú”, đây thật là vô lượng, bất sanh bất diệt. Phật vô lượng thọ, tất cả chúng sanh đều vô lượng thọ, vì sao vậy? Vì tự tánh vô lượng thọ. Những hiện tượng do tự tánh sanh ra, tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. Tánh vô lượng thọ, đương nhiên tướng cũng vô lượng thọ. Chúng ta cảm thấy tướng có sanh diệt, đức Phật nói tướng bất sanh bất diệt, chúng ta không hiểu. Câu nói này của Phật, các nhà lượng tử học hiện đại đã chứng minh, họ nói rằng, vật chất đúng là bất sanh bất diệt. Các nhà khoa học này phát hiện ra từ đâu? Chính là từ lượng tử, lượng tử nhỏ hơn nguyên tử, nhỏ hơn điện tử, còn nhỏ hơn hạt vi lượng. Các nhà khoa học cho rằng không còn vật gì nhỏ hơn nữa, cho nên gọi nó là tiểu quang tử. Nó là hiện tượng vật chất, cũng là hiện tượng tinh thần, cũng thuộc về hiện tượng tự nhiên. Thời gian nó tồn tại vô cùng ngắn ngủi, ngắn đến nỗi không thể ngắn hơn, vì thế không nhìn thấy sự sanh diệt của nó. Nó có sanh diệt chăng? Có, có thể nói hầu như là đồng thời sanh diệt. Sanh diệt đồng thời nên ta không nhìn thấy nó sanh diệt, cho nên cũng có thể nói nó bất sanh bất diệt. Đây là cơ sở của tất cả vật chất, là chân tướng của mọi hiện tượng vật chất. Danh từ Phật giáo gọi là thật tướng,

thật tướng các pháp. Trong kinh Phật gọi là pháp thân thường trú. Pháp thân nào? Là tất cả pháp, hiện tượng vật chất của tất cả pháp chính là nó. Ý này rất sâu rất rộng, đúng là vô lượng nghĩa.

“Cho nên lấy vô lượng thọ nhiếp tất cả”, bao gồm hết thảy vạn pháp. “Danh hiệu Như Lai, khắp mười phương đều nghe được”, làm sao khắp mười phương đều có thể nghe được? Vì Chư Phật Như Lai khắp mười phương, không ai không tán thán Phật A Di Đà, không vị Phật nào không khuyên tất cả chúng sanh vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vì thế danh hiệu Di Đà, khắp mười phương đều tự nhiên nghe được. “Chúng sanh nghe được danh hiệu, đều đến nước ta”. Ở trước chúng ta đã học, sau khi nghe nhất định phải có tin, nhất định có hiểu, nhất định có hành, nhất định có chứng, chứng tức là vãng sanh. Tín- giải- hành- chứng, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, cho nên đều đến nước ta. “Do vì xưng danh, tức nhiều thiện căn”. Hiện nay có một vài người học Phật, cảm thấy mình tạo quá nhiều tội nghiệp, nghiệp chướng sâu nặng không có thiện căn, hoặc không đủ thiện căn. Khi nghe câu này mới biết, “do vì xưng danh hiệu, tức nhiều thiện căn”. Làm sao để vun bồi thiện căn? Niệm Phật chính là thiện căn.

Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ thị hiện cho chúng ta thấy, niệm một ngày 40 vạn câu Phật hiệu suốt nửa năm, đây là dạy chúng ta tu cách nào để được nhiều thiện căn, nhiều phước đức. Phật A Di Đà là người có phước báo lớn nhất trong tất cả chư Phật khắp biên pháp giới hư không giới. Ta được phước báo lớn, tu phước lớn, không niệm Phật thì tu như thế nào? Niệm Phật A Di Đà là tu phước báo lớn, niệm Phật A Di Đà là tu đại thiện căn. Không khó, vấn đề là ta không chịu làm. Tu, phải tu cho thuận, phải tu cho chánh. Hoài nghi nó chính là phá hoại công phu của mình, trong tâm xen tạp cũng là phá hoại, không thuận không chánh. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy cho chúng ta phương pháp: “Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, như vậy phương pháp tu học của ta là thuận chánh, công đức ta đạt được là đại viên mãn, đầy đủ phước tuệ.

Tu thiện căn phước đức lớn nhất không cần tốn tiền, không cần lo lắng, không có phiền phức. Niệm câu A Di Đà Phật này người ta không nghe, không nghe thì ta mặc niệm, đừng niệm ra tiếng. Quý vị thấy phương tiện biết bao, tự tại biết bao. Tuyệt đối không gây phiền phức cho người khác, tuyệt đối không quấy nhiễu người khác. Họ thích ta niệm ra tiếng cho họ nghe, không thích thì ta mặc niệm, cũng âm thầm hồi hướng công đức cho tất cả chúng sanh khắp pháp giới. Chúng ta phải chú ý câu này: “Do nhờ xưng danh hiệu, tức được nhiều thiện căn”, phải ghi nhớ.

“Được sanh Tịnh độ, tất chúng Bồ đề”. Sanh đến thế giới Cực Lạc, Bồ đề là Phật quả, tất chúng Bồ đề nghĩa là nhất định thành Phật. “Viên mãn thù thắng”, trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn, tướng hảo viên mãn, không có gì không viên mãn. “Cứu cánh phương tiện”, đây là nói pháp môn này, đặc biệt là nói đến trì danh niệm Phật, phương tiện trong các phương tiện gọi là cứu cánh phương tiện.

“Đại nguyện Di Đà, sở dĩ siêu thế, hiệu là nguyện vương, chính là ở đây”. Đại nguyện là chỉ 48 nguyện. Siêu thế, không những vượt thoát lục đạo, vượt thoát mười pháp giới, mà còn là phương tiện rất ráo, viên mãn thù thắng. Trong pháp môn đại thừa có phương tiện nhưng không viên mãn, có viên mãn lại không phương tiện. Duy nhất pháp môn trì danh niệm Phật này, là phương tiện rất ráo, viên mãn thù thắng. Viên mãn và phương tiện đều đạt đến chỗ tận cùng, không thể không biết điều này. Cho nên xưng 48 nguyện là nguyện vương, vua trong các nguyện, chính là như vậy.

Xem câu bên dưới: “Như thân kim sắc của Phật, diệu tướng đều viên mãn”. Đây là Phật A Di Đà tiếp đãi đại chúng khắp mười phương vãng sanh đến. “Đều khiến thành Phật”, tất cả đều bình đẳng như nhau không hề có chút sai biệt nào, khiến những người

này đều thành Phật đạo, hoàn toàn giống như mình vậy. “Nhu thân kim sắc của Phật”, Phật ở đây là Phật A Di Đà. “Kim” ở đây là biểu pháp, biểu trưng điều gì? Biểu trưng sự vĩnh hằng bất biến, cho nên được gọi là báu. Trong bảy loại báu, người phương đông xếp vàng đứng thứ nhất, đứng đầu trong bảy báu, vì sao vậy? Vì vàng, bạc, đồng, sắt, tích, bốn loại còn lại rất dễ bị ôxy hóa, nghĩa là đổi màu, chỉ có vàng không thay đổi, cho nên gọi nó là báu. Thân sắc vàng, thân vĩnh viễn bất hoại, thân vĩnh viễn bất biến. “Diệu tướng đều viên mãn”, không chỉ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp.

Bên dưới giải thích: “Người nguyện sanh về nước ta”, nghĩa là người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, có Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác đến từ thế giới Chư Phật. Cũng có thiên nhân đến từ mười phương thế giới, lục đạo chúng sanh, cõi người, đường a tu la, đường la sát, súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ đều có, chúng sanh cõi nào cũng có. Vì sao vậy? Vì những chúng sanh đó, chúng sanh trong ác đạo, đời trước ở nhân thiên từng tu pháp môn này. Không những từng tu, mà còn tu rất riêng năng, chẳng qua họ lơ là, còn tham luyện thế gian này, không nghĩ đến vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Giống như pháp sư Quán Đảnh khai thị cho chúng ta biết về 100 loại quả báo khác nhau của niệm Phật. Thứ nhất là niệm Phật A Di Đà đọa địa ngục, niệm Phật sao lại đọa địa ngục? Họ lấy niệm Phật cầu phước báo, mục đích của họ không phải cầu vãng sanh, mà cầu hưởng thụ ngũ dục lục trần, họ niệm Phật là vì điều này. Có hưởng được ngũ dục lục trần chẳng? Hưởng được, hưởng hết phước không phải vãng sanh thế giới Cực Lạc, là vãng sanh địa ngục, vấn đề là như vậy. Tuy ở trong địa ngục, nhưng họ có thiện căn niệm Phật. Sau khi chịu hết tội ở địa ngục, nếu gặp được Bồ Tát, khuyên họ niệm Phật vãng sanh Cực Lạc, họ vừa tiếp nhận, liền từ địa ngục vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Pháp môn này vì diệu biết bao, đúng là không thể nghĩ bàn. Chúng ta đối với chúng sanh trong ba đường ác, có thể coi thường họ chẳng? Không thể, biết đâu tương lai họ đến thế giới Cực Lạc thành Phật trước chúng ta. Hiểu được đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, chúng ta không còn dám coi thường tất cả chúng sanh, không dám đối đãi không chu đáo đối với tất cả chúng sanh, tâm cung kính mới sanh khởi. Cung kính này là cung kính tất cả, đến thánh nhân thế gian đều dạy chúng ra quý vị xem câu đầu tiên trong Lễ Ký, “Khúc Lễ viết: vô bất kính”, đối với người sự vật đều phải cung kính. Cung kính là tánh đức, chỉ có tánh đức mới có thể kiến tánh. Sự cống cao ngã mạn của chúng ta, những khuyết điểm và thói quen này rất nhiều người đều có. Đều tự cho mình thông minh, không hề có chút khiêm tốn nào. Đây là nhân tố chướng ngại họ vãng sanh, tuy niệm Phật rất giỏi nhưng không thể vãng sanh. Vãng sanh cần phải chế phục tập khí phiền não, không được để nó phát tác. Thường để nó phát tác không thể vãng sanh, công phu phải rèn luyện ngay trong đời sống hằng ngày, như việc xử sự đối nhân tiếp vật. Nhất định phải học Phật A Di Đà, quý vị xem đối với người vãng sanh thế giới Cực Lạc, đối đãi bình đẳng, chung sống hòa thuận. “Thân tướng như Phật”, hoàn toàn giống với Phật A Di Đà. Trong 48 nguyện ở trước, chúng ta đã học điều này. “Thân đều kim sắc, đầy đủ 32 tướng, đây là thuật lại hai nguyện thứ ba và thứ tư trong nguyện văn”. Nguyện thứ ba: “Thân đều kim sắc”, nguyện thứ tư: “32 tướng”, ở trước chúng ta đều đã học. “Nhưng càng thù thắng viên mãn, vì đều giống như Phật”. Câu kinh văn này, biết rằng danh đến thế giới Cực Lạc, không chỉ có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp là Thế Tôn phương tiện nói, vì sao vậy? Đương thời Đức Phật ra đời tại Ấn độ, theo tập tục của người Ấn độ cho rằng một người, thân tướng của họ có đủ 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp này, đây là người viên mãn nhất, đầy đủ phước đức trí tuệ nhất. Chỉ có Phật đầy đủ, chuyển luân thánh vương cũng có, nhưng không rõ rệt thanh khiết, viên mãn như Phật,

trên thực tế không chỉ có bất nhiều đó. Có ai đã từng thấy chăng? Tôi tin có, có nhân duyên trong định có thể thấy Phật, có duyên trong mộng cũng có thể thấy Phật. Chúng ta có duyên với Phật_ chương Đại Thế Chí Viên Thông trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Hiện tại tương lai nhất định thấy Phật”, trước câu này có hai câu nói rằng: “Nhớ Phật niệm Phật”, người thường xuyên niệm Phật, người trong tâm thường nghĩ đến Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Trong định, trong giấc mộng đều coi là hiện tại, tương lai cũng hiện tiền. Tương lai là khi nào? Khi lâm mạng chung Phật đến tiếp dẫn, ta thấy được ngài, vẫn chưa tắt thở, coi như thấy Phật lúc còn sống, ta đã thấy được Phật A Di Đà. Chúng ta phải biết điều này, nhìn thấy thật, không phải giả. Thân tướng của Phật bao lớn? Người nhìn thấy đều nói rất lớn, như hư không vậy. Tướng hảo quang minh, không thể xưng tán, không nói ra được. Chư đại Bồ Tát như Quan Âm, Thế Chí tướng hảo rất giống Phật, rất rõ ràng. Họ là vị Phật nào, vị Bồ Tát nào, trong lòng thấu suốt, không hề mơ hồ.

Hai câu này so với trong nguyện văn, “càng thù thắng viên mãn”, tất cả đều là kinh văn, đều là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta biết, chúng ta tin sâu không hoài nghi. Học Phật quan trọng nhất là học theo Phật, những gì trong kinh dạy chúng ta phải y giáo phụng hành, phải thông đạt, phải lý giải.

Trong cuộc sống hằng ngày phải làm được đoạn chánh tâm niệm, thay đổi tư tưởng của mình, thay đổi tư duy, nhận thức của mình. Đây gọi là chân học Phật, gọi là thọ dụng chân thật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 260

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_ Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 316, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên.

“Cũng lấy tâm đại bi, lợi ích các loài chúng sanh. Hai câu trên chỉ thân đức, hai câu này biểu trưng tâm đức”. Hai câu trước là “thân Phật như kim sắc, diệu tướng đều viên mãn”, đây là thân đức. “Cũng dùng tâm đại bi, lợi ích chư chúng sanh”, đây là tâm đức. “Hai chữ “cũng dùng” ở đầu câu này, rất dễ chú ý”, đây là Niệm Lão đặc biệt nhắc nhở chúng ta, hai chữ này hàm nghĩa rất sâu sắc, hàm nghĩa gì? Bên dưới nói ra cho chúng ta biết.

“Nguyện phàm người đến nước ta, cũng có thể như ta”. Ta ở đây là Bồ Tát Pháp Tạng, chính là Phật A Di Đà. Phật dùng tâm đại bi lợi ích tất cả chúng sanh trong mười pháp giới, phàm là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, không có ngoại lệ, cũng như Bồ Tát Pháp Tạng vậy, “lấy tâm đại từ bi lợi ích chúng sanh, cho nên gọi là ‘cũng lấy’”. Nguyện nhân dân trong nước, đều có thể như Phật, xem chư chúng sanh đồng đẳng nhất thể, đều phát tâm đồng thể đại bi”. Đây là sự trang nghiêm thù thắng vô tận trong giáo lý đại thừa.

Xã hội hiện nay văn hóa phương tây lan tràn, văn hóa phương tây coi trọng cá nhân, gọi là lấy người làm gốc. Ý nghĩa về con người đây thuộc về nghĩa hẹp, là lấy tự ngã làm

gốc. Từ quan niệm này xuất phát, hình tượng của họ là cạnh tranh, đến đấu tranh, đến chiến tranh. Đây là phương hướng phát triển của họ, cũng là nguồn gốc của mọi động loạn trên địa cầu ngày nay.

Truyền thống văn hóa xưa và Phật pháp đại thừa nói về gốc, căn bản không giống với quan niệm của người phương tây. Truyền thống văn hóa phương đông, bao gồm Phật giáo, đều khẳng định toàn thể vũ trụ, trong Phật pháp nói biến pháp giới hư không giới với ta là nhất thể. Chính là ở đây nói: “xem chư chúng sanh đồng đẳng nhất thể”, đồng là bình đẳng. Câu nói này là thật. Muôn sự muôn pháp khắp biến pháp giới hư không giới từ đâu mà có? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tánh thức là tâm. Từ tánh mà nói đây gọi là chân tâm. Thức chính là A lại da, từ A lại da mà nói đây là vọng tâm. Chân tâm năng sanh năng hiện, A lại da năng biến. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm là A lại da biến hiện ra, cho nên nói tâm hiện thức biến. Thức chính là phân biệt chấp trước, nó có biến hóa. Biến pháp giới hư không giới với mình đích thực là nhất thể, một tự tánh thanh tịnh viên minh thể biến hiện ra. Chúng sanh mê muội không biết chân tướng sự thật, trong mọi hiện tượng phân biệt mình và người. Vọng tâm chấp trước tạo thành khổ báo của luân hồi lục đạo, trên thực tế có hiện tượng này hay không?

Đức Phật nói với chúng ta bây giờ chúng ta cũng dần dần lãnh hội được, các nhà khoa học cũng đã chứng minh, chứng minh điều gì? Trong kinh Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Các nhà lượng tử khoa học cận đại đã phát hiện điều này, những gì đức Phật nói trong 3000 năm trước. 2500 năm trước, Phật giáo chưa truyền đến Trung quốc, Lão tử nói rằng: “Trời đất với ta đồng căn, vạn vật và ta là nhất thể”. Trong tư tưởng người xưa không phải lấy con người làm gốc, họ lấy trời đất vạn vật với chính mình là nhất thể.

Bốn chữ này rất hay: “đồng đẳng nhất thể”, cho nên tự nhiên sanh khởi tâm đồng thể đại bi, vô duyên đại từ. Bi là thương xót, không nhẫn tâm thấy chúng sanh chịu khổ. Từ là ban vui cho chúng sanh, gọi là bạt trừ điều khổ đem đến an vui. Đồng thể vô duyên, duyên là điều kiện, vô duyên là không có điều kiện. Tư tưởng này, lý niệm này tương đồng với chân tướng sự thật, Phật pháp đại thừa gọi là thật tướng các pháp.

Chúng ta niệm Phật tu Tịnh độ, mục tiêu rốt ráo nhất, là hy vọng vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Như vậy cần phải học tập theo Phật A Di Đà, quan niệm của Phật A Di Đà là chính xác, là điều chúng ta cần phải học tập. Phải lấy đại từ đại bi đối đãi với tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh là bao gồm tình và vô tình. Chúng ta phải hiểu ý chính của hai chữ chúng sanh, nó có nghĩa gì. Hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, gọi là chúng sanh. Chúng sanh đương nhiên bao gồm loài người, bao gồm động vật, bao gồm thực vật, bao gồm khoáng vật. Nói như các nhà khoa học hiện nay, bao gồm hiện tượng vật chất, bao gồm hiện tượng tinh thần, bao gồm hiện tượng tự nhiên, tất cả đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Hai chữ chúng sanh phạm vi rất lớn, nó bao gồm tất cả, hết thảy những điều này với mình quả thật là đồng đẳng nhất thể. Chúng ta phải dùng trí tuệ chân thật, đồng thể đại bi đối đãi với tất cả chúng sanh. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, mọi hiện tượng giữa vũ trụ đều từ tâm tướng sanh. Trong tâm sung mãn chân thành, trí tuệ, từ bi. Vũ trụ là hòa hợp, vũ trụ là mỹ mãn, giữa vũ trụ không thể có bất kỳ thiên tai nào phát sanh.

Hôm nay phía bắc Queensland có gió bão, chư vị đồng học nói với tôi, sáng hôm nay mọi người tập trung tụng Kinh Vô Lượng Thọ. Rất hay, hãy đem công đức tụng kinh tu tập hồi hướng đến các thần linh, cầu nguyện hóa giải thiên tai, như vậy là đúng. Hy vọng chúng ta học được như Phật A Di Đà, từng giờ từng phút từng niệm đều quan

tâm mười pháp giới, đặc biệt là chúng sanh trong lục đạo, họ có khổ nạn. Khổ nạn từ đâu đến? Chúng ta rất rõ ràng minh bạch, do tâm hành bất thiện chiêu cảm nên. Ngày nay chúng ta dùng tâm thiện, niệm thiện, nguyện thiện, hành vi thiện để cầu hóa giải. Là người học Phật, mỗi người đều có thể giữ tâm như thế, mảnh đất nơi chúng ta ở đây, tự nhiên ít xảy ra thiên tai, xã hội hòa thuận. Nhân dân sống trên mảnh đất báu này an lành, hạnh phúc.

Câu đề chúc năm mới, từ nhiều năm nay tôi chưa từng thay đổi, vì sao vậy? Vì chúng ta chưa làm được, làm không viên mãn. Hóa giải thiên tai, tiêu trừ nghiệp chướng, giải oan thích kết, đều cần phải “không làm các điều ác, phụng hành các điều thiện”. Thật sự thực hành được “không làm các điều ác”, mỗi năm đều bình an. Tiến thêm bước nữa, chúng ta siêng năng nỗ lực “phụng hành các điều thiện”, như vậy tự nhiên mỗi năm đều như ý. Nhân như thế, quả như thế, chân thật bất hư. Tôi dùng hai câu này chúc mọi người năm mới kiết tường như ý.

“Như Phẩm Hạnh Nguyện trong Kinh Hoa Nghiêm nói”, trong này có ba câu: “Nhân vì chúng sanh mà khởi đại bi”. Vì sao vậy? Không những là lục đạo chúng sanh, ngoài lục đạo ra chúng sanh của tứ thánh pháp giới, đều phải sanh khởi tâm đại bi. Tứ thánh so với lục đạo tốt hơn nhiều, họ có điểm đáng để Phật Bồ Tát thương xót ư? Có. Vì sao vậy? Vì họ chưa kiến tánh, chưa kiến tánh là hoàn toàn dùng vọng tâm. Trong Phật pháp đại thừa, khác biệt giữa phàm và thánh ở chỗ dùng tâm. Dùng chân tâm là thánh nhân, là Phật, là Bồ Tát. Dùng vọng tâm là phàm phu. Lục đạo toàn là vọng tâm, trái với tánh đức, cho nên chịu khổ chịu nạn. Có nhiều người quả thật là khổ không thể tả, kẻ rất đáng thương. Tứ thánh coi như không tệ, tuy dùng vọng tâm, nhưng họ phụng trì Phật pháp, y giáo tu hành. Tập khí phiền não chưa buông bỏ hoàn toàn, vì thế chân tâm không hiển lộ, vẫn dùng A lại da.

Lục đạo trong đại thừa gọi là nội phàm, phàm phu bên trong lục đạo. Tứ thánh pháp giới gọi là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo, chúng ta phải hiểu cách xung hô này, chúng ta mới biết được dụng ý của câu: “nhân vì chúng sanh mà khởi đại bi”. Phải giúp tứ thánh pháp giới minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

“Nhân vì đại bi sanh tâm bồ đề, nhờ tâm bồ đề thành đấng chánh giác”. Ba tâm này sanh khởi liên tục, không có tâm từ bi làm sao có tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì? Tâm bồ đề chính là chân thành từ bi. Chân thành là thể của tâm bồ đề, nghĩa là chân tâm. Tự thọ dụng tức là trên đề kinh nói đến thanh tịnh bình đẳng giác, tự thọ dụng. Đối đãi với người thì sao? Đối đãi với người chính là đại từ đại bi. Nhất thể nhị dụng đều là chân thành, chân thành thanh tịnh bình đẳng giác là chính mình, từ bi chân thành là đối với người. Đức Phật dạy chúng ta, nhờ tâm bồ đề ta mới có thể thành đấng chánh giác. Đấng chánh giác tức là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thành tựu quả Phật viên mãn, nghĩa là như vậy, không có tâm bồ đề không thể thành Phật. Nói thêm với chư vị, không có tâm bồ đề không thể sanh về thế giới Cực Lạc.

Quý vị xem Kinh Vô Lượng Thọ nói về tam bối cửu phàm, làm sao để tu thành Phật đạo? Làm sao để được vãng sanh thế giới Cực Lạc? Trong kinh nói rất thấu triệt: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, tám chữ này rất quan trọng, tám chữ này là điều kiện tiên quyết để vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Tâm bồ đề trong Phật pháp, đơn giản nhất chính là tứ hoằng thệ nguyện, tứ hoằng thệ nguyện là tâm bồ đề. Nguyện thứ nhất là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Đây là đại từ đại bi, muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui, lìa cứu cánh khô, cứu cánh khô là gì? Là mười pháp giới, chưa ra khỏi mười pháp giới thì vẫn khổ, Phật trong mười

pháp giới cũng khổ, vì sao vậy? Vì chưa kiến tánh, cho nên vẫn còn khổ, lục đạo càng không cần nói.

Trong lục đạo, theo quan niệm thông thường hiện nay của chúng ta, phát tài lớn, chức vị cao. Địa vị làm đến đế vương, cổ nhân nói: “quý như thiên tử, giàu có bốn biển”. Đây là người giàu có bậc nhất thế gian, họ có khổ chăng? Khổ. Vì sao vậy? Vì thọ mạng có hạn, sau khi chết vẫn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Đời này làm đế vương, đời sau chưa chắc là đế vương, phước đã hưởng hết! Làm đế vương quả thật không dễ, ít nhất phải tu mười đời, phước báo tu mười đời hưởng thụ một đời, họ có phước báo lớn như thế. Hưởng hết trong một đời, phước không còn nữa, phước không còn họa liền đến, oan thân trai chủ từ vô lượng kiếp đến nay, giết người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, tất cả đều đến. Trong lục đạo, dùng một câu là nói rõ tất cả, oan oan tương báo không bao giờ dứt, khổ không kể xiết, vậy thì vui ở đâu? Chúng ta không thể không biết điều này. Hy vọng chư vị đồng tu Tịnh độ phải đặc biệt chú ý, phải cảnh giác cao độ. Niệm niệm giúp tất cả chúng sanh lìa khổ được vui, đương nhiên bao gồm cả bản thân mình trong đó.

Đức Phật dạy chúng ta, khổ từ đâu mà có? Vì sao khổ như vậy? Khổ do mê hoặc mà ra, mê thất tự tánh, trái với tánh đức, vì thế gây ra tội nghiệp. Tội nghiệp chiêu cảm lấy khổ báo, khổ sanh ra từ đây. Vấn đề này chỉ có Phật biết, chỉ có Phật rõ ràng, vì thế Phật dạy chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, mục đích là gì? Dụng ý là gì? Chính là một câu: giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Nếu đã phá mê, chúng sanh sẽ thoát khổ, tự nhiên thoát khổ. Nếu khai ngộ, liền đạt được niềm vui, đây đúng là đại thí chủ. Đại thí chủ bậc nhất trong thế xuất thế gian là Đức Phật, là pháp thân Bồ Tát, không ai có thể sánh bằng họ.

Con người nếu có thể phá mê khai ngộ, tự nhiên lìa khổ được vui, vì sao vậy? Vì họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác nhất định tương ưng với tự tánh. Tánh đức, các bậc thánh hiền xưa nói ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức là tánh đức. Trong Phật pháp thập thiện, lục hòa, lục độ, thập nguyện, Phổ Hiền thập nguyện, 48 nguyện của Phật Di Đà, tất cả đều là tánh đức. Sau khi khai ngộ nó tự nhiên hiển lộ ra, không có gì khác biệt với chư Phật Như Lai. Cho nên ba nguyện ở sau của tứ hoằng thế nguyện, rất dễ thành tựu đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo.

“Vì thế cho nên, Phật A Di Đà nguyện, người sanh vào nước ta, phát tâm đại bi lợi ích tất cả quần sanh”. Phải đồng một tâm với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà từ bi vô tận, đại nguyện vô lượng, mỗi một tâm nguyện đều vì chúng sanh khổ nạn, đều vì chúng sanh trong lục đạo, đem đến lợi ích cho tất cả. Dùng phương pháp gì? Chính là dùng bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chính là một câu sáu chữ hồng danh này.

Bên dưới nói: “Phẩm, phẩm là phẩm loại, lợi ích chư quần phẩm, tức phổ lợi vô số chúng sanh của tất cả chủng loại”. Vô số phẩm loại, chúng sanh trong mỗi phẩm loại cũng là vô số. “Tâm của Di Đà niệm niệm không bỏ, nguyện nguyện phổ độ”. Thử nghĩ xem ta học Phật, tâm chúng ta và tâm Phật A Di Đà phải chăng là giống nhau? Phải chăng nguyện giống nhau? Phải chăng hành vi cũng giống nhau? Nếu đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật, làm gì có chuyện không vãng sanh! Làm gì có chuyện không thành Phật!

Hai câu dưới là dạy chúng ta tu hành, đã phát tâm, phát nguyện. “Tâm đồng Phật, nguyện đồng Phật, hạnh đồng Phật, đức đồng Phật, lìa dục chánh niệm thâm sâu, tịnh tuệ tu phạm hạnh”. Dục là tham dục. “Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói: lìa dục thanh tịnh là thù thắng bậc nhất”. Vì sao vậy? Vì sao dạy ta lìa dục? Dục là dục vọng. Trong Phật

pháp nói dục có năm loại lớn, tài sắc danh thực thùy gọi là ngũ dục, vì sao dạy ta lìa dục? Trong Kinh điển nói rất hay, tài sắc danh thực thùy là năm điều căn bản của địa ngục. Chỉ cần có một điều là không ra khỏi địa ngục, cả năm điều đều có thì sao? Là nơi khổ nhất trong lục đạo. Đức Phật dạy ta lìa dục chính là dạy ta thoát ly ba đường ác, ba đường ác địa ngục khổ nhất. Nếu có thể thoát ly địa ngục, thì nga quý, súc sanh càng không cần nói. Dụng ý này thâm sâu biết bao! Xả bỏ dục vọng liền được tâm thanh tịnh.

“Chánh niệm, là một phần trong Bát Chánh Đạo, lìa tà phân biệt, mà niệm pháp thật tánh, gọi là chánh niệm”. Bát chánh đạo, đại thừa và tiểu thừa đều tu. “Lìa tà phân biệt”, là lìa chấp trước, phân biệt chấp trước đều phải lìa. Trong tâm không còn có phân biệt, không còn có chấp trước, công phu này không tệ! “Mà niệm pháp thật tánh”, niệm tự tánh chân thật của tất cả pháp, lìa tướng và hiện tượng phân biệt chấp trước của tất cả pháp. “Lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp”, tức tất cả pháp nghĩa là thật tánh tất cả pháp, đây gọi là chánh niệm.

Trong Lăng Nghiêm Chánh Mạch đại sư Giao Quang dạy chúng ta: “xả thức dục căn”, thức là gì? Thức tức ở đây gọi là tà phân biệt. Dụng căn là gì? Là dùng thật tánh trong căn. Chúng ta dùng mắt, dùng tánh thấy trong nhãn căn để thấy tất cả pháp, dùng tánh nghe trong nhĩ căn để nghe tất cả âm thanh. Nếu dùng được như thế tức là đã thành Phật. Sự khác biệt của thánh phàm ở chỗ biết dùng hay không, dùng thật tức đã thành Phật, dùng giả chính là phàm phu. Giả là gì? Là sáu thức.

Ngày nay chúng ta dùng nhãn thức thấy sắc trần, mắt thấy sắc. Chư Phật Bồ Tát cũng dùng mắt, họ dùng căn tánh trong nhãn căn, chính là dùng tánh thấy nhìn sắc bên ngoài, như vậy không gọi sắc trần, mà gọi là sắc tánh, là đã kiến tánh. Dùng nhĩ, không phải dùng nhĩ thức để nghe thanh trần, họ dùng căn tánh trong nhĩ căn, tánh nghe nghe thanh tánh bên ngoài. Bồ Tát Quan Thế Âm dùng phương pháp này thành tựu. Trong kinh điển đại thừa nói, Bồ Tát Quan Thế Âm phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo. Căn tánh sáu căn của chúng sanh ở thế giới Ta Bà, nhĩ căn sắc bén nhất, cho nên đặc biệt có nhân duyên với Bồ Tát Quan Thế Âm. Trong hội Lăng Nghiêm Bồ Tát Văn Thù chọn cho chúng ta pháp môn tu học. Trong 25 pháp môn khác nhau, Bồ Tát Văn Thù chọn phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo của Bồ Tát Quan Thế Âm, chọn dùng nhĩ căn. Chúng ta là chúng sanh trên thế giới này, nhìn có khi thấy không rõ ràng, nhưng nghe rõ ràng. Nghĩa là nói tác dụng của nhĩ căn sắc bén hơn nhãn căn. Khi tâm thanh tịnh, âm thanh cực kỳ vi tế họ đều cảm nhận được.

Thật tánh niệm Pháp chính là niệm căn tánh của lục căn, đây là chánh niệm. “Quán Kinh Sớ nói: Xả tướng nhập thật, gọi là chánh niệm”, câu này nói càng cụ thể hơn. Tướng là gì? Là hình tướng, xả tức là lìa, lìa tướng mới có thể chứng nhập thật tánh. Vì sao tất cả chúng sanh không thể kiến tánh? Vì trước tướng, chấp trước tướng. Chử tướng này, nếu dùng danh từ của giới khoa học hiện nay để nói, tướng là hiện tượng. Quy nạp vô lượng vô tận hiện tượng thành ba loại lớn, thứ nhất là hiện tượng vật chất, thứ hai hiện tượng tinh thần, thứ ba hiện tượng tự nhiên. Ba loại lớn này bao gồm mọi hiện tượng trong thế xuất thế gian. Ba loại hiện tượng này đều không phải thật, phải xả bỏ tất cả, phải lìa xa tất cả.

Tướng từ đâu mà có? Tướng từ tánh biến hiện ra, tánh là thể của tướng. Hiện tượng thì sao? Chính là tướng phần của tánh, tánh biến thành tướng. Kinh Hoa Nghiêm gọi là thể- tướng- dụng, tướng cũng bao gồm dụng, có tướng đương nhiên nó có tác dụng. Tuy tướng không phải tánh, nó là tánh biến hiện ra, tánh tướng không hai, tánh tướng nhất như. Phàm phu chấp tướng không kiến tánh, Bồ Tát không chấp tướng, trong thể- tướng- dụng được đại tự tại. Trong đại thừa, đại tự tại này gọi là trung đạo, là đệ nhất nghĩa đế.

Phàm phu chúng ta dùng hàng ngày mà không biết gọi là mê, không biết chân tướng sự thật. Thông đạt thấu triệt gọi là giác ngộ, thông đạt thấu triệt rất quan trọng, vì thông đạt thấu triệt là thành Phật, thành Bồ Tát.

Đức Phật dạy học cho chúng ta, giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, hiển thị ra trí tuệ chân thật của tự tánh, thiện xảo phương tiện. Giúp chúng ta tín giải hành chứng, nói cho chúng ta biết chân tướng sự thật: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vì sao vậy? Vì nhà Phật nói về định nghĩa của chân và vọng rất đơn giản. Vĩnh hằng bất biến là chân, trái lại có sự biến hóa là giả, không phải thật. Hiện tượng vật chất có sinh diệt, có sanh diệt là không phải thật.

Trong kinh thường lấy ví dụ, con người có sanh lão bệnh tử, như vậy là có biến hóa. Tướng này là giả, không phải thật. Thực vật cây cỏ hoa lá cũng có sanh trụ dị diệt, biến hóa theo bốn mùa, mùa xuân đâm chồi mùa thu sinh trưởng. Sơn hà đại địa, tinh cầu trong thái không, điều gì không có biến hóa? Các nhà thiên văn học thông qua kính viễn vọng, hầu như mỗi ngày đều nhìn thấy, giữa vũ trụ có sao mới xuất hiện, có sao cũ bùng nổ, hủy diệt. Đây tức là thế giới có thành trụ hoại không, nó không phải thật, là giả, không thể không biết điều này.

Là giả, chúng ta có thể thương thức nó, có thể dùng nó, nhưng đừng chấp trước nó. Đối với nó không được có ý niệm không chế, có ý niệm chiếm hữu, như vậy là sai lầm hoàn toàn. Bao gồm những gì? Bao gồm thân thể chúng ta. Thân thể là giả, đối với thân thể có thể dùng nó, mượn giả tu chơn! Nếu không chế thân này, chiếm hữu thân này, ta không chiếm hữu được. Nó có sanh lão bệnh tử, không thể không chế được. Ta không chế được, nó không già không bệnh ư? Không làm được, vậy phải dùng thái độ như thế nào? Giống như Phật Bồ Tát vậy, thuận theo tự nhiên, tự tại biết bao, thuận theo tự nhiên là đúng.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta về tứ đức, thứ nhất là “Tùy duyên diệu dụng”. Tùy duyên mọi người đều làm được. Diệu dụng là gì? Diệu dụng là trong đó không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là diệu dụng. Ngày nay chúng ta ở trong tùy duyên khởi phân biệt, khởi chấp trước, khởi không chế, khởi chiếm hữu, khởi những ý niệm sai lầm này.

“Oai nghi hữu tắc”, đó chính là phổ lợi quần sanh, làm gương cho tất cả chúng sanh. Thế nào gọi là tấm gương tốt? Làm gương lìa khổ được vui, làm gương phá mê khai ngộ, như vậy là đúng. Câu này nói rất hay: “Xả tướng nhập thật gọi là chánh niệm”, chánh niệm không phải là vô niệm.

Bên dưới nói đến tịnh tuệ: “Tịnh tuệ, Hội Sớ nói: Tịnh tuệ tức là bát nhã ba la mật, không phải bất tịnh tuệ của nhân thiên tiểu thừa, cho nên gọi là tịnh tuệ”. Đây là đại thừa, trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh, trí tuệ này hiện tiền, tức là trên đề kinh nói thanh tịnh bình đẳng giác, giác mà không mê. Nhân thiên có trí tuệ, không thể nói họ không có trí tuệ, tuệ của họ bất tịnh, vì sao bất tịnh? Vì họ có phân biệt, có chấp trước, có xen lẫn tự tư tự lợi, có danh văn lợi dưỡng, có thất tình ngũ dục, nên tuệ của họ không thanh tịnh. Nhị thừa Thanh văn Duyên giác, trí tuệ của họ cao hơn chúng ta, nghĩa là họ thanh tịnh hơn chúng ta, nhưng họ so với Bồ Tát vẫn không thanh tịnh, vì sao vậy? Vì họ có phân biệt, họ không có chấp trước. Họ có phân biệt, có vọng tưởng. Ở đây nói về tịnh tuệ là đại thừa, là trí tuệ của ai? Là Hoa Nghiêm viên giáo sơ trụ trở lên, đã buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là thanh tịnh bình đẳng giác, mới gọi là tịnh tuệ.

Bên dưới nói đến phạm hạnh. “Tịnh tuệ tu phạm hạnh. Phạm hạnh là tu hành thanh tịnh vô dục”. Ở đây thứ lớp sâu cạn không đồng, tiểu thừa có phạm hạnh, quyền giáo đại thừa cũng có phạm hạnh, pháp thân Bồ tát cũng có phạm hạnh. Ở đây đưa ra một trong

niết bàn ngũ hạnh, Bồ Tát tu hành khi còn ở nhân địa. Niết bàn ngũ hạnh. Thứ nhất là thánh hạnh, thánh trong chữ thánh hiền, thánh hạnh. Nói đơn giản, theo lý mà hành. Hay nói cách khác, là nương tự tánh tánh đức, đây là thánh hạnh.

Thứ hai là phạm hạnh. “Phạm hạnh tu thập nhất không, thiệp hữu bất nhiễm”, chú trọng câu này, thiệp hữu là gì? Là lục đạo. Ta ở trong lục đạo, chung sống với lục đạo chúng sanh, hòa quang đồng trần mà không nhiễm ô, đây gọi là phạm hạnh.

Thập nhất không, trong Giáo Thừa Pháp số có, tức là trong Kinh Niết Bàn nói. Thứ nhất nội không, thứ hai ngoại không, thứ ba là nội ngoại không, thứ tư là hữu vi không, thứ năm là vô vi không, thứ sáu là vô thủ không, thứ bảy là tánh không, thứ tám là vô sở hữu không, thứ chín đệ nhất nghĩa không, thứ mười không không, mười một đại không. 11 không này và trong Kinh Bát Nhã nói về 20 không, ý nghĩa tương đồng, 20 không nói càng rõ ràng hơn. Thật ra đối với việc tu hành của chúng ta hiện nay, nó giúp ích rất lớn, vì sao vậy? Vì hiện nay khó khăn nhất của chúng ta là không buông được. Nếu thấu triệt tất cả đều là không, như vậy buông bỏ dễ hơn. Buông bỏ, thực tế mà nói đều chú trọng ở chỗ không chấp trước. Nói cách khác, là hàng nhị thừa học. Đức Phật nói, Phật tử không học tiểu thừa trước sau mới học đại thừa, không phải đệ tử Phật. Vậy 20 không này chúng ta cần phải học tập.

Ở đây trích dẫn trong Tam Tạng Pháp Số, nó xuất phát từ Kinh Bát Nhã.

Thứ nhất: nội không. “Nội không tức nội lục nhập”. Chính là lục căn nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, ví dụ “nhãn không”, tại sao nói nhãn không? Vì “vô ngã, vô ngã sở...”. Điều đầu tiên ta phải biết, trong Kinh Bát Nhã nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đầu tiên là vô ngã, ngã còn không có thì ngã sở đâu ra! Tôi sở hữu, trước tiên phải khẳng định tôi, có tôi mới có tôi sở hữu. Nếu tôi không có, không thể có tôi sở hữu. Bát nhã không dễ nói, rất nhiều người sợ, sợ hãi. Nếu nói có họ hoan hỷ, còn nói không họ khiếp sợ. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với hàng đệ tử về “không”, quý vị xem ở trước phải có sẵn nền tảng 20 năm. Thế Tôn thị hiện thành đạo năm 30 tuổi, khi sao mai vừa mọc, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, sau khi thành Phật bắt đầu dạy học. Đầu tiên là rời khỏi cây bồ đề, trở về vườn Lộc uyển, tìm năm người đồng tu trước đây, họ đều có quan hệ thân thuộc với ngài. Tìm năm người này giảng kinh cho họ nghe, giảng A hàm, tiểu thừa. Giảng A hàm bao nhiêu năm? 12 năm, đây là lớp tiểu học, Phật dạy tiểu học 12 năm. 12 năm A hàm tốt nghiệp, rất nhiều học sinh đều chứng quả A la hán. Bây giờ chúng ta mở kinh điển ra xem, ta thấy hàng đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, 1250 người đều là đại A la hán. Lúc này chưa thể gọi là đại, đều là A la hán. 12 năm thành A la hán, không đơn giản! Cũng có người chưa chứng, nhưng đại đa số đều chứng được, còn có người chứng tam quả A na hàm. Nhất nhị quả lúc đó có thể không có, đó là về sau, ban đầu những người này đại khái đều chứng tam quả, tứ quả.

Vô ngã tướng, chư vị phải biết, tiểu thừa sơ quả chứng được, sơ quả đã phá thân kiến. Kiến hoặc có năm loại lớn, thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, đây là năm loại lớn. Năm loại lớn đều phá, cũng chính là xả bỏ tất cả, hoặc là buông bỏ tất cả, mới có thể chứng được quả Tu đà hoàn. Chúng ta thấy trong Kinh Kim Cang, đó chính là nói Tu đà hoàn đã không còn chấp trước họ là Tu đà hoàn, vì sao vậy? Nếu họ chấp trước mình là Tu đà hoàn, như vậy không phải là có cái tôi rồi sao? Tu đà hoàn là tôi chứng được, họ không có ý niệm này, họ không cho rằng bản thân họ là Tu đà hoàn, cho nên Phật gọi họ là Tu đà hoàn. Nếu họ tự cho rằng tôi chứng được Tu đà hoàn, đó là phạm phu, chưa vào được cửa.

Như vậy có thể biết, vô ngã là tiêu thừa Tu đà hoàn chúng được, họ biết lục căn bên trong không phải thật, vậy là sao? Là huyền tướng do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Có thể dùng nó, nhưng không được chiếm hữu, không được khống chế nó, có thể lợi dụng nó để nâng cao cảnh giới của mình. Đây là nói với ta về nội không, nội chính là vô ngã. Ở đây đưa ra một ví dụ, nội lục nhập là lục căn.

Thứ hai là “ngoại không”. Ngoại không là lục trần bên ngoài. Sắc thanh hương vị xúc pháp là ngoại lục trần, ngoại lục trần cũng không phải thật. Cho nên “sắc không”, sắc thanh hương vị xúc pháp cũng là không, cũng là “vô ngã, vô ngã sở...”.

Nội ngoại đều không, “nội ngoại không” là 12 xứ, sáu căn và sáu trần hợp lại. Hợp lại, trong này cũng không có ngã, cũng không có ngã sở.

Thứ tư là “Kkhông không”. Không không là gì? Ở trước nói ba loại không đều là không, “tam không diệt không”, dạy ta không nên có ý niệm không, có ý niệm không là tất cả đều có. Ai không? Tôi không. Quý vị thấy cái tôi vẫn còn, quý vị có thể không được chăng? Chưa không, ta vẫn còn có phân biệt, có chấp trước, bởi vậy quan niệm tam không đều không được có. Không được coi thường tiêu thừa, hàng tiêu thừa như những cảnh giới này, chúng ta không thể đạt được.

Thứ năm là đại không. “Đại không tức thập phương không, không thể suy nghĩ đo lường, mọi nơi đều có”. Thập phương không là thật, rất khó nói. Thập phương không là nói không gian là không, ngày nay chúng ta gọi là hư không, hư không là không. Chúng ta thấy rõ ràng có hư không, cho nên ở đây nói mọi nơi đều có, cũng có thể nói như vậy. Chúng ta xem hư không, phải chăng là tất cả đều có? Có hư không, sao nói không có? Rất khó hiểu.

Trong suốt 49 năm dạy học, ví dụ mà Đức Phật thường áp dụng nhất là mộng huyền bào ảnh. Chúng ta ai cũng có kinh nghiệm nằm mộng, đều có kinh nghiệm nằm mộng, trong mộng có hư không chăng? Chúng ta biết trong mộng có hư không, hư không trong mộng từ đâu mà có? Là thật hay là giả? Nếu là thật, khi tỉnh dậy hư không trong mộng biến mất, khi nằm mộng rõ ràng có hư không, tỉnh dậy hư không ở đâu? Ngày nay hư không trong cảm quan của chúng ta, tình hình hoàn toàn giống như trong mộng vậy, nó không phải thật, cho nên không gian và thời gian đều là giả.

Trong kinh luận đại thừa nói rằng, nếu đột phá tầng không gian, khoảng cách không còn, phạm phủ chưa thể đột phá. Đức Phật nói thế giới Cực Lạc cách thế giới Ta Bà mười vạn ức cõi nước Phật, đây là không gian. Nếu đột phá, dùng phương pháp gì? Thiền định, khi thiền định, vì sao vậy? Vì họ khống chế khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, khiến nó tạm thời không khởi tác dụng, cho nên tầng không gian lập tức đột phá. Đến khi xuất định, phân biệt chấp trước lại khởi lên, năng lực này cũng mất đi.

Định công của A la hán ở trên tầng lớp này, trong Kinh Địa Tạng chúng ta thấy, mẹ của nữ Quang Mục qua đời. Biết mẹ mình khi còn tại thế tạo nhiều hạnh nghiệp bất thiện, nhất định堕 vào đường ác. Quang Mục gặp một vị A la hán, thỉnh cầu A la hán giúp mình, xem thử bây giờ mẹ mình đang ở đâu. A la hán nhập định, quý vị xem có nhập có xuất, họ không nhập định sẽ không nhìn thấy. Sau khi nhập định thấy mẹ Quang mục ở trong địa ngục, liền nói với Quang mục.

Pháp thân Bồ Tát không cần nhập định, vì tâm họ thanh tịnh, tâm họ bất loạn. Ta hỏi họ khi nào, khi đó họ trả lời, không cần nhập định, định công này rất cao. Gọi là “na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Bồ Tát đi đứng ngồi nằm đều ở trong định, đây là tự tánh vốn định.

Thực tế, đại không tức là nói với chúng ta hư không không phải thật, nó cũng là giả.

Thứ sáu là “thắng nghĩa không”. Thế nào gọi là thắng nghĩa không? “Cũng gọi là đệ nhất nghĩa không, bất khả đắc, không thọ không chấp trước”. Thực tế thì như Kinh Đại Bát Nhã nói Kinh Đại Bát Nhã là một bộ kinh có phân lượng lớn nhất trong kinh luận đại thừa, 600 quyển, xem hết quả thật không dễ. Trong 600 quyển này nói gì? Chư vị phải biết rằng, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời giảng kinh dạy học, A hàm 12 năm, Phương đẳng 8 năm, cộng lại là 20 năm mới bắt đầu giảng Bát nhã, nói về không. Học sinh trải qua 20 năm huấn luyện, đối với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni có nhận thức khá sâu sắc. Phật là người chân ngữ, người thật ngữ, người không vọng ngữ, người không cuồng ngữ, cho nên những gì ngài nói ra, mọi người nghe xong không cảm thấy lo lắng sợ hãi, đương nhiên nghi vấn rất nhiều, ngài giảng suốt 22 năm. Ngài nói suốt 22 năm, tổng kết thành một câu: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Tất cả pháp này bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, không nói ngoài trừ cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Không nói như thế, nghĩa là cõi thật báo cũng bao gồm trong đó, chúng ta không thể không biết điều này.

Trong kinh nói: “Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cõi thật báo có tướng cho nên là hư vọng, vậy cõi nào mới là thật? Chỉ có cõi thường tịch quang mới là thật, cõi thường tịch quang không có tướng. Trong cõi thường tịch quang không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng vật chất. Nó là thật, vĩnh hằng bất biến.

Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, nói ra năm câu, đều nói về thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nó không có tướng, đương nhiên không có ô nhiễm. “Vốn không sanh diệt”, cõi thật báo có sanh diệt. Ai ở trong cõi thật báo? 41 vị pháp thân đại sĩ, địa vị cao nhất của 41 vị này là Đẳng giác Bồ Tát. Nếu Đẳng giác Bồ Tát đoạn tận phẩm tập khí sau cùng là sanh tướng vô minh, họ liền chứng Diệu giác, chứng Diệu giác vị họ không ở trong cõi thật báo. Cõi thật báo cũng không phải thật, chúng ta phải biết điều này, họ đã trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, mọi hiện tượng đều không có, nhưng nó khởi tác dụng, khởi tác dụng gì? Năng sanh vạn pháp, khi nó không khởi tác dụng là vốn tự đầy đủ, nó cũng không thiếu thứ gì, khi khởi tác dụng là năng sanh vạn pháp. Như vậy chúng ta biết, câu thứ ba ngài nói vốn tự đầy đủ là gì? Vốn tự đầy đủ chính là thế giới vô lượng vô biên, y chánh trang nghiêm, đầy đủ tất cả, cho nên nó mới có thể hiện. Câu sau cùng là “năng sanh vạn pháp”. Chỉ có Diệu giác cứu cánh quả Phật, họ mới thật sự đạt được không thọ không chấp trước. Chúng ta gọi là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, họ chứng đắc một cách viên mãn, mà còn vĩnh viễn không mất đi. Chư Phật Như Lai cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, chúng sanh có cảm họ liền hiện thân. Đáng dùng thân gì để độ, họ liền hiện thân đó. Tuy hiện thân, họ tuyệt đối không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Đức Phật Thích Ca như thế, pháp thân đại sĩ cũng như thế, nhưng pháp thân đại sĩ có tướng. Tuy có tướng, họ không chấp trước, họ cũng không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, nhưng họ có tướng. Tướng của họ từ đâu mà có? Là hiện tượng do tập khí vô thi vô minh sanh ra. Đoạn tận tập khí vô thi vô minh, tướng không còn. Đây gọi là thắng nghĩa không, cũng gọi là đệ nhất nghĩa không. Thực tế thì sao? Là không và có không hai, là ý này. Ngày nay chúng ta coi không và có thành hai vấn đề, không không phải có, có không phải không. Cảnh giới này, pháp thân Bồ Tát biết, không và có là một. Không là nói từ phương diện tánh, tánh có thể hiện tướng. Nhưng tướng, tướng không phải chân tướng, tướng đều là huyễn tướng. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Trong cảnh giới này, cảnh giới của pháp thân Bồ Tát, trong mười pháp giới không có.

Thứ bảy là “hữu vi không”. “Nhân duyên hòa hợp sanh, cho nên không có tự tánh”. Đây là hữu vi, tất cả các pháp đều như vậy, không có pháp nào không như vậy, tìm đâu ra một thứ không phải do nhân duyên hòa hợp sanh, tìm thấy chăng? Không tìm thấy. Cứu cánh Phật quả trong thường tịch quang, cảm ứng đạo giao với lục đạo chúng sanh, nếu họ hiện thân cũng là nhân duyên hòa hợp. Lục đạo chúng sanh có cảm là nhân, Phật thị hiện là quả. Quý vị thấy vẫn là nhân quả, không tách rời nhân quả. Không có một pháp nào, ngày nay chúng ta nói dùng giới khoa học nói về ba loại hiện tượng hiện tượng vật chất là nhân duyên hòa hợp, hiện tượng tinh thần cũng là nhân duyên hòa hợp, hiện tượng tự nhiên vẫn là nhân duyên hòa hợp. Phạm là nhân duyên hòa hợp đều không có tự tánh, tự tánh là gì? Tự tánh gọi là tự thể, không có tự thể. Ví dụ râu chuối này là nhân duyên hòa hợp, khi râu mỗi hạt chuối lại với nhau, trở thành một râu chuối. Vì sao nói không có tự tánh? Vì sau khi tách rời ra thì không gọi là một râu chuối, râu chuối không còn. Râu lại thì có hiện tượng này, mở ra thì không còn, duyên tụ duyên tán. Râu lại là duyên tụ, thành một râu chuối. Mở ra là duyên tán, râu chuối này không còn, nó không có tự thể.

Đức Phật nói, thân người của chúng ta do nhân duyên của tứ đại năm uẩn hòa hợp mà sanh. Con người chết đi tứ đại phân tán, ngũ uẩn tách rời, không còn nữa, đây gọi là diệt. Thân thể này là duyên tụ duyên tán, khi duyên tụ thì có, khi duyên tán thì diệt. Tụ và tán là hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng có tụ có tán, tự tánh không có tụ tán. Cần phải hiểu đạo lý này, nhưng đạo lý này quá thâm sâu, so với không còn khó hiểu hơn.

Tự tánh biến khắp mọi nơi, tự tánh biến khắp mọi lúc. Tự tánh là một, vĩnh hằng bất diệt, thông thường chúng ta gọi nó là linh tánh. Đức Phật cũng nói ngã, có chân ngã, chân ngã là gì? Là linh tánh, nghĩa là tự tánh, nó không sanh không diệt. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Tự tánh không có sanh diệt, đây là thật, có sanh có diệt đều là giả.

Thứ tám là “vô vi không”. “Nếu lìa hữu vi, vô vi bất khả đắc”. Lìa hữu vi, vô vi và hữu vi là đối lập, mà sinh ra một khái niệm trừu tượng. Trong Bách Pháp Minh Môn gọi là bất tương ưng hành pháp, là khái niệm do tương đối sanh ra. Nếu không có hữu vi thì vô vi cũng không có, cũng tức là bất khả đắc. Chư Phật Bồ Tát lìa hữu vi, họ lìa như thế nào? Lìa chấp trước đối với pháp hữu vi, lìa chấp trước đối với pháp hữu vi, lìa khởi tâm động niệm đối với pháp hữu vi. Đây gọi là lìa thật, gọi là lìa pháp hữu vi. Pháp hữu vi còn chăng? Còn, còn vì sao phải lìa? Vì nó là giả, nó không phải thật. Ta có thể thường thức nó, có thể thọ dụng nó, nhưng không thể đạt được nó, cũng không thể khống chế nó, nó là giả. Giống như xem ti vi vậy, hình ảnh trên màn hình ta cũng không thể đạt được. Màn hình trên ti vi là pháp hữu vi, ta biết nó là giả, đối với nó không khởi tâm động niệm, không có chiếm hữu, không có phân biệt chấp trước, đây gọi là pháp vô vi. Cho nên nói vô vi mà vô sở bất vi, ý này ta đã hiểu.

Thứ chín là “tất cánh không”. Ý nghĩa này sâu hơn một chút. “Phá tất cả pháp khiến vô di dư, cũng không có tướng đãi hư và thật”. Tướng đãi chính là tương đối. Đối với tất cả pháp ta hoàn toàn thấu triệt, như trong Kinh Bát Nhã thường nói: “Phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, gọi là tất cánh không. Đến không cũng bất khả đắc, tâm mới thật sự xuất hiện thanh tịnh bình đẳng giác, không có chút ô nhiễm nào. Đây là cảnh giới gì? Là nhất niệm bất sanh, sanh khởi một ý niệm là sai. Nhất niệm bất sanh có lợi ích chăng? Lợi ích, không những lợi ích, mà còn rất lợi ích. Tất cả chúng sanh đến thỉnh giáo điều gì, ta đều ứng đối trôi chảy, sự sự vô ngại. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Bát nhã vô tri, vô sở bất tri”, vô tri chính là tất cánh không, tất cánh không khởi tác dụng là vô sở

bất tri, vì sao vậy? Vì tất cả pháp không lìa tự tánh, tự tánh tất cánh không. Trong tất cánh không bao hàm có trí tuệ bát nhã của tự tánh, vô tận đức năng tướng hảo.

Phật pháp, đặc biệt là đại thừa, bất luận tông phái nào, tông môn giáo môn, hiện giáo mật giáo, tất cả đều lấy minh tâm kiến tánh làm mục tiêu học tập tối hậu. Ta chưa kiến tánh, là chưa thành tựu. Thành tựu mà chưa kiến tánh là thành tựu thế pháp, nghĩa là thành tựu của pháp thế gian. Hiện nay gọi là ta lấy được học vị tiến sĩ Phật học, lấy được địa vị một nhà Phật học. Đối với việc mình liễu sanh tử xuất tam giới, được định, Phật pháp gọi là được tam muội, được bồ đề, không chút liên quan đến những điều này. Người thật sự khế nhập tất cánh không là đã thành Phật, như vậy là lợi ích!

Chúng ta ngày nay mọi thứ đều muốn sở hữu, đều muốn khống chế, đều muốn có, đây là một chướng ngại rất lớn, không thể không biết. Chướng ngại gì? Chướng ngại sự khai ngộ, chướng ngại ta được định, chướng ngại ta minh tâm kiến tánh, quý vị nói như vậy có phiền phức chăng?

Thứ mười là “vô tế không. Cũng gọi là vô thủ không, tất cả các pháp không có sơ tế” (ban đầu và kết thúc). Câu này rất khó hiểu, nhưng nếu ta từng học đối thoại giữa Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, đoạn đối thoại này trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh. Đức Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, phạm phu thông thường “tâm hữu sở niệm”, trong tâm chúng ta khởi ý niệm, Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, trong niệm này có bao nhiêu niệm vi tế, có bao nhiêu ý niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức? Vấn đề này hỏi đến điều gì? Hỏi về tam tế tướng của A lại da. Bồ Tát Di Lặc trả lời, một khảy móng tay chúng ta tâm hữu sở niệm không chỉ một khảy móng tay, một khảy móng tay quá nhanh. Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Chúng ta thống kê lại, theo cách tính của người xưa là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm, đây là ý niệm của A lại da. “Niệm niệm thành hình, hình đều có thức”, như vậy mới biết, ý niệm đó, thời gian tồn tại ngắn ngủi biết bao. Hiện nay khoa học đều dùng giây làm đơn vị, một giây khảy móng tay được mấy lần. Tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, ít nhất là năm lần. Nếu tính năm lần là 1600 triệu, trong một giây có 1600 triệu ý niệm, mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất. Thế Tôn hỏi về tướng đều có hiện tượng tinh thần, Thế Tôn hỏi về thức. Điều này chứng minh, tinh thần và vật chất không tách rời, đồng thời khởi lên, mà tốc độ còn rất nhanh, cho nên gọi là vô thủ không. Thứ gì có bắt đầu? Không có bắt đầu, nhà Phật gọi vô minh là vô thủ vô minh, có bắt đầu chăng? Quả thật không có bắt đầu. Vô thủ vô minh là gì? Là nghiệp tướng của A lại da. Bất luận là nghiệp tướng, chuyển tướng hay là cảnh giới tướng đều không thể nói đến sự bắt đầu. Vô thủ đương nhiên là vô chung, vô sanh đương nhiên không thể nói có diệt. Tất cả pháp bất sanh bất diệt, vô thủ vô chung, nó đích thực không có, đây là nói đến chân tướng.

Hiện tượng này dần dần được các nhà khoa học cận đại chứng minh. Các nhà lượng tử học đối với sự sản sanh của lượng tử, tình trạng thực tế của lượng tử, đã có trình độ lý giải tương đối. Nó có thật, nó là cơ sở của tất cả hiện tượng trong vũ trụ vạn hữu, đây là tình trạng ban sơ của tất cả pháp. Hình thái tối sơ là vô tế không. 3000 năm trước Đức Phật nói đến, hiện nay các nhà lượng tử học chứng minh, đúng là như vậy, bất khả đắc.

Tiếp theo là 11, “tán không”. “Như ngũ âm ly tán, con người bất khả đắc”. Vì sao vậy? Vì con người là huyền tướng do ngũ âm tụ tập mà hình thành, sắc thọ tướng hành thức. Thật ra, tất cả các pháp đều không tách rời sắc thọ tướng hành thức, không những con người, mà hết thảy các pháp đều là ngũ âm tụ tập, ngũ âm ly tán thì nó không còn.

Vì sao chúng tôi nói tất cả pháp, tất cả pháp đến nay các nhà khoa học lượng tử đã chứng minh, đúng là tất cả pháp, không phải giả, vì sao vậy? Như Bồ Tát Di Lặc nói, niệm niệm thành hình. Niệm niệm là chuyển tướng của A lại da, hình là cảnh giới tướng

của A lại da. Vì sao có niệm niệm? Đó là nghiệp tướng của A lại da, ngày nay giới khoa học gọi là năng lượng, chuyển tướng là tin tức, cảnh giới tướng là vật chất. Cái mà lượng tử nói, đó là tam tế tướng của A lại da trong Phật pháp đại thừa. Điều này nói rõ hình thái vốn có của hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Rốt cuộc nó là gì, nói rất rõ ràng. Tuy có hiện tượng này, hiện tượng này liễu bất khả đắc. Ngũ âm vừa ly tán, tất cả mọi hiện tượng đều bất khả đắc. Trên thân người, khi ngũ âm ly tán, thân người bất khả đắc. Cây cỏ hoa lá khi ngũ âm ly tán, cây cỏ hoa lá cũng bất khả đắc, cho đến hiện tượng tự nhiên, trong hiện tượng tự nhiên thường thấy nhất là mây trong hư không, nó cũng là hiện tượng do ngũ âm tụ tập mà sanh ra. Nếu nó ly tán, đám mây này cũng bất khả đắc. Tụ tán đều là duyên, duyên tu duyên tán.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 261

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 03.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 317, hàng thứ nhất.

“Liạ dục chánh niệm thâm sâu, tịnh tuệ tu phạm hạnh. Dục chỉ cho tham dục. Kinh Tứ Thập Nhị Chương nói, ly dục thanh tịnh là thù thắng tối diệu nhất. Chánh niệm là một phần của Bát chánh đạo, liạ tà phân biệt mà niệm pháp thật tánh, gọi là chánh niệm. Quán Kinh Sớ nói, xả tướng nhập thật, gọi là chánh niệm. Tịnh tuệ, Hội Sớ nói tịnh tuệ tức là bát nhã ba la mật, không phải bất tịnh tuệ của nhân thiên tiểu thừa, cho nên gọi là tịnh tuệ. Phạm hạnh là hạnh thanh tịnh vô dục, là một trong ngũ hạnh của Kinh Niết Bàn”.

Ngũ hạnh trong Kinh Niết Bàn, thứ nhất là thánh hạnh, thứ hai là phạm hạnh, phạm hạnh nói về mười một cái không. Chúng ta dùng 20 cái không trong Kinh Bát Nhã, nói tương tện hơn 11 cái không. Mục đích giúp ta nhìn thấu, giúp ta buông bỏ. 20 cái không trong Kinh Bát Nhã, 11 cái không ở trước chúng ta đã học, học đến Tán không. “Nhu ngũ âm ly tán, con người bất khả đắc”. Nếu mở rộng hơn phạm vi này, bây giờ chúng ta biết, tất cả mọi hiện tượng vật chất đều là huyễn tướng do ngũ âm tụ hợp mà hiện ra. Khi ngũ âm phân tán, hiện tượng vật chất là bất khả đắc. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên cũng không tách rời được. Một có tất cả đều có, một liạ tất cả đều liạ. Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật nói cho chúng ta biết một nguyên tắc chung, đó là “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không có gì là chân thật cả. Chân tướng sự thật này trong kinh gọi là thật tướng các pháp, chúng ta không thể không biết.

Hôm nay chúng ta học tiếp điều thứ 12 là vô biến dị không. “Tất cả pháp như như bất biến, liễu bất khả đắc”. Những cái không ở sau ý nghĩa đều rất thâm sâu, quả thật là thật tướng các pháp. Tất cả pháp như như bất biến là nói trên phương diện thể tánh, thể tánh là gì? Chính là chân như, còn gọi là tự tánh, cũng gọi là chân tâm, cũng gọi là pháp

tánh, cũng gọi là thường tịch quang, cũng gọi là đệ nhất nghĩa. Trong kinh luận đại thừa có mấy mươi tên gọi, vì sao một vấn đề mà Đức Phật dùng nhiều danh tướng như thế? Đây là phương tiện thiện xảo trong lúc dạy học, dạy chúng ta đừng chấp trước vào danh tướng. Danh tướng là giả, không phải thật, từ danh tướng chúng ta ngộ nhập nghĩa lý mới là vấn đề quan trọng. Tất cả chúng sanh căn tánh bất đồng, có người chỉ nghe một danh tướng là có thể ngộ nhập, có người ngộ nhập trên một danh tướng khác, có người ngộ nhập từ nhiều danh tướng. Chúng sanh căn tánh không tương đồng, Như Lai tùy theo căn cơ mà nói.

Như như bất biến là thể tánh của tất cả pháp, thể tánh không phải hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên cũng không phải. Trong giáo lý đại thừa thường dùng một câu là “pháp nhĩ như thị”. Pháp tức là tất cả pháp, nhĩ nghĩa là nó vốn như vậy, ta đừng suy nghĩ, cũng đừng nghiên cứu, cũng đừng nghị luận, nó chính là như vậy. Thể mới đúng, quý vị đã giác ngộ. Chân tướng sự thật này, tâm tư ngôn ngữ đều không đạt được. Ngôn ngữ nói không rõ ràng, cho nên nói “ngôn ngữ đạo đoạn”, đoạn tuyệt con đường ngôn ngữ, không thông suốt. “Tâm hành xứ diệt”, tâm hành là tư tưởng của chúng ta, tư duy cũng không đạt được, liễu bất khả đắc. Nó có tồn tại chăng? Tồn tại, không những tồn tại, đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, câu này nói rất hay. Không những tồn tại, nó đầy đủ tất cả pháp, gặp nhân duyên, tất cả pháp liền hiện tiền. Nếu nó không đầy đủ tất cả pháp, làm sao có thể hiện tất cả pháp. Nó có thể hiện tất cả pháp, đương nhiên là đầy đủ tất cả pháp.

Ngày nay chúng ta đang học tập, đối diện kinh văn chúng ta có thể đọc tụng, không được tưởng tượng. Chúng ta có thể nói, nhưng không được phân biệt, không được chấp trước. Nếu chúng ta dùng tâm chân thành, tâm cung kính, thế nào gọi là chân thành? Nhất niệm bất sanh gọi là chân thành. Hay nói cách khác, trong các buổi giảng thường nói, không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm. Đó chính là chân thành, chính là cung kính. Chân thành, cung kính lâu ngày đột nhiên khai ngộ, họ thấu triệt. Sau khi thông suốt, sau khi đại triệt đại ngộ cũng không được tư duy tưởng tượng, cũng không được nghị luận. Vi diệu là ở đây, cho nên gọi nó là diệu pháp.

Bên dưới là 13 bản tánh không. “Tất cả pháp bản tánh thanh tịnh, lìa tánh lìa tướng”. Lìa tướng dễ hiểu, vì sao gọi lìa tánh? Lão tử nói rất hay: “Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, phi thường danh”, chúng ta đặt cho nó cái tên gọi là bản tánh, như vậy là sai. Không gọi bản tánh thì gọi gì? Bản tánh không có tên, có thể đặt cho nó cái tên, nếu chấp trước danh tự này là sai. Danh là giả danh, không được chấp trước, không chấp trước là đúng. Đối với hai chữ bản tánh này cũng không được chấp trước, không được phân biệt, không được khởi tâm động niệm, gọi là lìa tánh.

Tướng là huyền tướng, không chấp trước tánh tướng nhị biên, bản tánh thanh tịnh tự nhiên hiện tiền. Vừa có nhất niệm, nghĩa là nói nhất niệm bản tánh thanh tịnh này, đã làm ô nhiễm bản tánh thanh tịnh. Sao lại nhiễm ô? Trong bản tánh không có cái gọi là bản tánh thanh tịnh, ta còn có bản tánh thanh tịnh, tức là nó đã bị ô nhiễm. Ý nghĩa này rất sâu sắc, lìa tướng lìa tánh.

Thứ 14 là tự tướng không. “Tất cả pháp hư huyền không thật, cho nên không có tự tướng”. Bây giờ chúng ta đưa ra một ví dụ, thân thể này của tôi có phải tướng chăng? Là tướng, lục đạo chúng sanh không ai không xem tự tướng là chính mình, cho rằng đây là ta. Bây giờ Đức Phật bảo chúng ta, tự tướng này là hư huyền không thật. Một số người sau khi nghe xong nhất định không thể chấp nhận, rõ ràng thân thể này của tôi tồn tại, thân thể quý vị cũng tồn tại, thân thể của họ cũng tồn tại. Tất cả chúng sanh, cây cỏ hoa

lá, sơn hà đại địa đều tồn tại, sao lại là hư huyền không thật? Mãi đến khi các nhà vật lý học cận đại, đây là giới khoa học, họ nghiên cứu vật chất rốt cuộc là gì, nghiên cứu đến sau cùng, Max Planck nhà vật lý học người Đức, ông nghiên cứu nguyên tử, nghiên cứu hạt căn bản, nghiên cứu sau cùng kết luận, trên thế giới không có thứ gọi là vật chất. Bản chất của vật chất là gì? Ông ta nói là ý niệm, chúng ta gọi là ý nghĩ, một hiện tượng do vô số ý niệm tích lũy, liền biến thành vật chất. Vật chất không phải thật, thật ra giống như chúng ta thấy hình ảnh trên màn hình ti vi vậy, hình ảnh là động, nó là thật ư? Không phải, là huyền tướng do vô số hình ảnh tích lũy lại mà sanh ra. Hiện tượng trên màn hình ti vi, một giây mới tích lũy được 24 tấm fiml, đã lừa gạt được đôi mắt của chúng ta rồi. Hiện tượng đặt ngay trước mặt chúng ta, như hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, Bồ Tát Di Lặc nói rằng, một giây nó có bao nhiêu? Có 1600 triệu, làm sao chúng ta cảm nhận được? Tự tướng không! Tự tướng này của tôi là không, tự tướng của quý vị cũng không, tự tướng của họ cũng là không, tất cả mọi hiện tượng trong vũ trụ không có hiện tượng nào không phải là không. Không, không nói là không, không thể nói tự tánh không, cũng không thể nói tự tướng có, có không đều bất khả đắc. Nói phi hữu phi vô, diệc hữu diệc vô đều không nói được, đúng là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, đây mới là chân tướng sự thật.

Thứ 15 là cộng tướng không. “Tướng bên này bên kia của tất cả pháp vốn không tịch”. Ở trước chỉ nói đơn độc một thứ là tự tướng. Trong kinh điển đại thừa nói cộng nghiệp và biệt nghiệp, tự tướng là thành tựu của biệt nghiệp, cộng tướng là thành tựu của cộng nghiệp. Tự tướng bất khả đắc, đương nhiên cộng tướng cũng bất khả đắc. Tự tướng bất khả đắc, thật sự khế nhập cảnh giới này. Thân tướng dễ phá, ngã tướng. Biết được cộng tướng bất khả đắc, nhân tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng cũng rất dễ buông bỏ.

Thứ 16 là nhất thiết pháp không. “Tất cả pháp đều do tâm sanh, không có tự thể”. Câu này rất quan trọng, hết thảy các pháp trong vũ trụ từ đâu mà có? Đức Phật nói từ tâm tướng sanh, tức là ý này, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói: “Duy tâm sở hiện”, năng sanh năng hiện là tâm tánh. “Duy thức sở biến”, nó có thể biến hóa. Câu thứ hai trong Hoàn Nguyên Quán nói: “xuất sanh vô tận”, đó là nói về sự biến hóa, không có số lượng, vô lượng vô biên vô tận vô số. Ta không thể tưởng tượng, nó biến hóa tùy theo ý niệm của mình. Nói từ phạm vi nhỏ, thân thể chúng ta, tâm hiện thức biến, từ tâm tướng sanh. Triển khai ra, chúng ta thấy tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, đều không ngoài tâm hiện thức biến. Chúng loại biến hóa quá nhiều, chúng ta gọi là thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Hiểu rõ đạo lý này, ta tìm được “tôi”, tôi không phải thân này, tôi cũng không phải hết thảy vạn pháp, tôi là gì? Tôi là tánh thức năng biến năng hiện. Tánh là chân tâm, thức là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Tôi nghĩa là gì? Tôi nghĩa là chủ thể, tôi nghĩa là tự tại, vậy tôi có thể chi phối vũ trụ này chăng? Tôi có thể chủ thể vạn vật chăng? Đáp án là khẳng định, quý vị có thể, vì sao bây giờ không thể? Bây giờ cái tôi đó mê muội, ta không tìm thấy cái tôi, cho rằng thân này là tôi. Thân, mỗi niệm không tồn tại, bản thân nó đều không giữ được, làm sao nó có thể làm chủ? Thân không phải tôi, tánh thức là tôi, nó có thể làm chủ, nếu niệm niệm đều là thiện, biến pháp giới hư không giới liền biến thành thiện. Còn như niệm niệm nó bất thiện, pháp giới hư không giới liền biến thành bất thiện. Quý vị thấy nó có thể chi phối, tâm năng hiện, thức năng biến. Hết thảy vạn pháp không có tự thể, tùy theo phân biệt chấp trước mà biến hóa. Ở đây nói đều do tâm sanh, tâm chính là phân biệt chấp trước. Hiểu đạo lý này, bản thân thông suốt, buông bỏ tuyệt đối. Thật sự buông bỏ, không còn gì để nói.

Điều quan trọng là chúng ta thấy rất nhiều chúng sanh đau khổ, đặc biệt là luân hồi lục đạo, tâm từ bi tự nhiên sanh khởi. Chúng ta giúp họ như thế nào? Giúp họ lìa dục chánh niệm thâm sâu, vấn đề liền được giải quyết. Đây là chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, diệu pháp bậc nhất. Chính là dạy chúng sanh lìa dục chánh niệm thâm sâu, tịnh tuệ tu phạm hạnh, vấn đề giải quyết triệt để.

Thứ 17 là bất khả đắc không. “Tất cả pháp cho đến vô dư niết bàn, đều bất khả đắc”. Tuyệt đối đừng có điều gì thật sự có thể đạt được, không có chuyện đó. Vô dư niết bàn, trong Phật pháp đại thừa là pháp cứu cánh mà Diệu giác quả Phật chứng được, gọi là vô dư niết bàn, có điều này chăng? Không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Vì sao không thể nói nó có, không thể nói nó không có? Vì có và không có là tương đối, trong tự tánh không tìm thấy một pháp tương đối nào, không tìm thấy. Trong thập pháp giới có tương đối, trong lục đạo có tương đối, như vậy nghĩa là sao? Khi mê thì có, giác ngộ thì không. Quán không giúp ta đại triệt đại ngộ, giúp ta minh tâm kiến tánh, Bồ Tát tu chứng đến cảnh giới viên mãn cao nhất. Quán không hoàn toàn nương chân đế mà nói, hàng phàm phu không dễ lãnh hội, rất khó tiếp thu, nó là sự thật.

Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta học Phật, xem kinh, nghe giảng. Xem kinh là xem văn tự, nghe giảng dạy là nghe ngôn thuyết. Phải nhớ, không chấp trước tướng ngôn thuyết, nghe giảng dạy đừng chấp trước vào lời nói, lời nói không phải thật. Nghe giảng dạy đừng chấp trước danh tự, quý vị xem như vừa mới nói, vô dư niết bàn là danh tự, không được chấp trước. Phật là danh tự, cũng không được chấp trước. Bồ Tát là danh tự, vẫn không được chấp trước. Nhất thiết pháp không, bất khả đắc không vẫn là danh tự. Lìa tướng danh tự, hiểu ý nghĩa là được, không chấp trước danh tướng. Thứ ba, không chấp trước tướng tâm duyên. Chúng ta xem kinh văn, nghe giảng giải, đừng suy nghĩ đến ý nghĩa của nó. Nếu suy nghĩ câu này nghĩa gì, đoạn kinh văn này nghĩa ra sao, như vậy là trước tướng, đây gọi là chấp trước tướng tâm duyên. Ý đó là ý của riêng mình, không phải ý của Phật.

Chúng ta đọc trong bài Kệ Khai Kinh: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, Nghĩa chân thật của Như Lai là trực giác, vừa nghe là hiểu, đó chính là nghĩa của Như Lai. Thông qua tư duy, nghiên cứu tướng tượng, đó không phải chân thật nghĩa của Như Lai, là ý của riêng mình. Đây là chỗ khó của Phật pháp!

Chư vị tổ sư thường khảo nghiệm học trò: “Anh biết chăng?”, ý của cái biết này rất thâm sâu, khi nào ta biết? Nếu biết, vừa nghe lập tức khai ngộ, mở kinh ra vừa xem cũng khai ngộ, đó là người biết. Người không biết mê vào trong ngôn ngữ, mê vào trong danh tướng, mê trong vọng tưởng của chính mình, điều này rất khó. Trong Kinh Đại Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”

Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, dùng trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật biểu hiện trong cuộc sống hằng ngày, đây gọi là phương tiện thiện xảo. Thiện là tuyệt diệu, xảo là cực kỳ tuyệt diệu, vì sao vậy? Vì họ có thể khởi phát khiến chúng sanh khai ngộ, soi sáng cho chúng sanh, giúp chúng sanh giác ngộ. Làm gương cho chúng sanh, làm mô phạm cho chúng sanh, khiến chúng sanh nghe thấy, nhìn thấy, tiếp xúc đến, ngộ nhập không để. Tông Thiên Thai nói tam đế là không- giả- trung.

Thứ 18 là vô tánh không. “Pháp đã diệt rồi, là diệt vô vậy”. Vô tánh không cũng gọi là vô pháp không. Pháp đã diệt rồi, diệt này cũng không có, diệt cũng không tồn tại, sanh diệt đều không tồn tại. Cho nên lại nói bất sanh bất diệt, vô sanh vô diệt. Pháp khi nào diệt xong? Sát na diệt xong. Thế nào gọi là sát na? Hình dung tốc độ nhanh chóng của nó, thời gian ngừng lại của nó rất ngắn ngủi. Nhanh đến mức độ nào, ngắn đến mức độ, chúng ta không tưởng tượng được. Trong Kinh Nhân Vương, Đức Phật đưa ra một ví dụ

nói cho chúng ta biết. Phật nói, một khủy móng tay có 60 sát na, trong một sát na có 900 lần sanh diệt. Đây là khi Đức Thế Tôn dạy học, đưa ra cho chúng ta một khái niệm thô thiển. Nếu so với Bồ Tát Di Lặc nói, sự sai biệt quá lớn. Đức Phật nói một khủy móng tay có 60 sát na, một sát na có 900 lần sanh diệt, 60 nhân cho 900. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một khủy móng tay có bao nhiêu lần sanh diệt? Có 320 triệu lần sanh diệt, con số càng lớn hơn. Điều này nói rõ thật tướng các pháp. Với tốc độ nhanh chóng như vậy, Đức Phật nói sanh diệt đồng thời không có sanh diệt. Ta nhìn thấy sanh thì nó đã diệt từ lâu, ta thấy nó diệt không biết nó lại sanh bao nhiêu lần. Hiện tượng này được giới khoa học cận đại phát hiện, thật là khó được, chứng minh những gì Đức Phật nói trong 3000 năm trước không phải giả, là thật. Vậy tất cả pháp là có hay là không? Chúng ta chưa chứng được, chỉ thấy trong kinh điển Đức Phật nói như thế. Chúng ta cũng có một chút sở ngộ, sở ngộ này gọi là giải ngộ, không phải chứng ngộ, chứng ngộ là thân chứng. Sự giải ngộ hiện nay của chúng ta, là hiện tượng nghe người chứng được nói ra. Chúng ta chưa chứng, Thích Ca Thế Tôn đã chứng, Di Đà Như Lai đã chứng, chư vị pháp thân Bồ Tát chứng được. Chúng ta tin những người này, đại thánh đại hiền, họ không gạt người, những gì họ nói tuyệt đối là chân thật, chúng ta có thể tin. Họ chứng được thật tướng các pháp, mới thật sự buông bỏ được. Vì sao chúng ta không buông được? Vì chúng ta không biết chân tướng sự thật, xem những hiện tượng hư huyền không thật này là thật. Còn khởi vọng niệm, muốn không chế nó, muốn chiếm hữu nó. Sai lầm, thật là sai lầm!

Thứ 19 là tự tánh không, cũng gọi là hữu pháp không. Ở trước nói vô tánh không cũng gọi là vô pháp không, còn đây là hữu pháp không. Không và có là một vấn đề, vì sao nói có? “Vì nhân duyên các pháp nên có, thật tánh là vô”. Pháp là duyên sanh, Phật pháp cũng không ngoại lệ, cho nên không được chấp trước Phật pháp. Vì sao vậy? Vì duyên sanh vô tánh, bất khả đắc. Nếu chấp trước nó, cho rằng nó có thật, vậy là sai. Kinh điển đại thừa thường nói: “tướng có, tánh không”, chính là ý này. Các pháp nhân duyên cho nên có, tướng có. Thật tánh là không, tánh không. Sự có, nhân duyên là sự, lý không có. Tánh tướng nhất như, sự lý không hai. Đây là thuyết trung đạo của giáo lý đại thừa, nói về điều gì? Nói về tác dụng. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, xử sự đối nhân tiếp vật phải biết dùng trung, không nghiêng về có cũng không nghiêng về không, không chấp trước cả hai bên có và không, như vậy là đúng. Vì sao vậy? Vì hai bên có và không đều không chấp trước, đều không phân biệt, đều buông bỏ, tâm ta vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác để sống, tức là ta đang sống cuộc sống của Phật Bồ Tát, thù thắng, hưởng thụ cao nhất của đời người. Ta dùng tâm thanh tịnh bình đẳng giác để làm việc, đối nhân tiếp vật, là tu tập tích lũy vô lượng vô biên công đức. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, lại không chấp tướng. Làm mà không làm, không làm mà làm, gọi là tam luân thể không.

Nhất nhất chính là tánh đức, chính là tự tánh viên mãn hiển lộ, hoàn toàn tương đồng với quả vị Diệu giác của chư Phật Như Lai, thành tựu đạo vô thượng. Đây là tự tánh không.

Điều sau cùng là vô tánh tự tánh không, cũng gọi vô pháp hữu pháp không, hợp vô pháp hữu pháp lại đều bất khả đắc. Có và không đều bất khả đắc. Chúng ta vừa mới nói, tự tánh viên mãn hiển lộ _chư Phật Bồ Tát trong cõi thường tịch quang, pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo, ứng hóa khắp mười pháp giới, là thuộc về cảnh giới này. Chư Phật và pháp thân Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, giống như Hoàn Nguyên Quán nói đến tứ đức: “Tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tắc, nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ”. Trong mỗi một thị hiện, đầy đủ viên mãn nghĩa thú 20 cái không của Bát Nhã. Đức Phật nói thật tướng các pháp, như thị như thị! Cần phải buông bỏ vạn duyên, chúng ta có thể

chúng nhập cảnh giới này, đạt được diệu dụng của cảnh giới này. Đây gọi là phạm hạnh, hạnh thanh tịnh vô dục, tịnh tuệ tu phạm hạnh.

Ngũ hạnh trong Kinh Niết Bàn, ở sau phạm hạnh, thứ ba là thiên hạnh. Thiên này là đệ nhất nghĩa thiên, là từ tánh đức mà nói. Cũng như chúng ta vừa nói đến tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, đây là đệ nhất nghĩa thiên. Thứ tư là anh nhi hạnh. Thứ năm là bệnh hạnh. Hai loại này phải có phải có trí tuệ mới cảm nhận được, không có trí tuệ sẽ thấy sai. Bệnh hạnh là gì? Là thị hiện vô số hành vi phản nghịch. Trong Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử. Bà la môn Thắng Nhiệt, Cam lồ hỏa vương, Phật Tô Mật Đa Nữ, sự thị hiện của họ gọi là bệnh hạnh, thị hiện gì? Thị hiện tham sân si. Sự ngu si của Thắng Nhiệt bà la môn, sân nhuế của Cam Lồ Hỏa Vương. Bồ Tát cũng thị hiện, vì sao vậy? Đề độ những người tập khí phiền não sâu nặng, những chúng sanh tạo ngũ nghịch thập ác. Muốn độ những chúng sanh đó, cần phải đồng loại với họ. Nếu họ thấy ta là thiện nhân, là Bồ Tát, họ liền rời xa, không chịu tiếp xúc, vì sao vậy? Vì họ chỉ tiếp xúc với đồng loại. Họ là người xấu, ta cũng là người xấu, hai bên rất dễ làm bạn, vì thế Bồ Tát cũng thị hiện là kẻ ác, cùng chung sống để độ họ. Đây gọi là bệnh hạnh, đây là bệnh thái. Anh nhi hạnh là thị hiện tướng thiện.

Hai điều ở sau, trong tứ nhiếp pháp gọi là đồng sự nhiếp, là vấn đề khó nhất, cùng một chí hướng với họ. Có khi giúp họ, giúp họ đọa địa ngục, điều này có đúng chẳng, có tốt chẳng? Vấn đề này rất tốt, vì sao là việc tốt? Nếu họ không cảm thọ khổ báo này, họ không thể quay đầu. Vậy thì giúp họ sớm đọa địa ngục, sớm chịu khổ, sớm quay đầu, tấm lòng của Bồ Tát mà! Ngạn ngữ có câu đau lâu chi bằng đau ngắn. Bồ Tát khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, mục tiêu dụng tâm đó là giúp họ quay đầu. Dùng phương pháp gì? Chỉ có dùng phương pháp này.

Ngày nay mọi người đều biết, nếp sống xã hội không tốt, có Bồ Tát thị hiện ở thế gian chẳng? Có. Không ít. Ở đâu? Bồ Tát dẫn đầu tạo ác, vì sao vậy? Chiêu cảm thiên tai thảm họa, khiến những người này chịu hết mọi khổ đau, họ mới biết quay đầu. Không phải việc mà người bình thường có thể làm, là sự nghiệp lớn, nhân duyên lớn, trí tuệ lớn mà Phật Bồ Tát làm, sau cùng là phước báo lớn. Đây không phải trí tuệ nhân thiên, trí tuệ nhỏ của Thanh văn Duyên giác họ không làm được.

Chúng ta xem tiếp. “Hạnh lợi tha của Bồ Tát, có thể đối trị tất cả sự bất thiện, lia lỗi làm để được thanh tịnh, cho nên gọi là phạm hạnh”. Chú trọng đến vấn đề có thể đối trị tất cả bất thiện, Bồ Tát thật sự có phương pháp đối trị. Giúp họ xa lia lỗi lầm, khôi phục tâm thanh tịnh. Phương pháp đối trị vô lượng vô biên, ta phải dùng một cách thích hợp, phải biết dùng.

“Lại chúng vạn hạnh của niết bàn, gọi là phạm hạnh”. Ý nghĩa của phạm hạnh rất rộng. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Giống như đại phu cho thuốc vậy, thuốc có rất nhiều loại, đều là thuốc tốt, vì sao? Vì có thể trị bệnh, đều là lương dược. Nhưng thuốc nhất định phải cho đúng bệnh, không đúng bệnh, nó gây nên hiệu quả tương phản. Không những không thể trị bệnh, mà còn khiến bệnh nặng thêm. Chúng sanh giống người bệnh vậy, mỗi người bị bệnh không giống nhau. Đức Phật nói, chúng sanh có tám vạn bốn ngàn loại bệnh, Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn, đối trị bệnh tật của chúng sanh. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không phải để một người học hết tất cả, không phải vậy. Lịch đại chư vị tổ sư đều yêu cầu người học, tức là học trò: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, như vậy mới có thành tựu. Đồng thời nói cho ta biết, thành tựu một pháp môn, thì tất cả pháp môn đều thành tựu. Thông đạt một bộ kinh, thông đến đâu? Thông đến tự tánh, tức tất cả kinh đều thông, thật là vi diệu! Vì sao chúng ta học không được như thế? Thật sự học đạo không

khó, từ lý mà nói, phàm phu thành Phật cần bao nhiêu thời gian? Chỉ một niệm. Phàm phu một niệm giác ngộ tức là thành Phật, một niệm mê chính là phàm phu. Vì sao không giác ngộ? Vì ta cho những huyền tướng này là thật, không chịu buông bỏ.

Đức Phật nói về ý nghĩa của 20 loại không này, nghe xong cũng gật gật đầu, Phật nói không sai, rất có lý, có tin chăng? Không tin. Vẫn là tôi làm việc của tôi. Đối với những gì Đức Phật nói đặt rất nhiều câu hỏi. Tín tâm không thanh tịnh, tâm chân thành cung kính không sanh khởi được. Có không ít vị đồng học nói với tôi: con rất muốn khiến cho mình sanh khởi tâm chân thành cung kính, nhưng không sanh khởi được. Tôi tin lời họ nói là thật, không phải giả. Vì sao không sanh khởi được? Vì không hiểu rõ ràng chân tướng sự thật, có hoài nghi. Nghi là chướng ngại tu hành lớn nhất của Bồ Tát. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, mục đích là giúp mọi người đoạn nghi sanh tín, mục đích là như vậy.

Câu này nói về phạm hạnh rất hay, chúng đại niết bàn, vô lượng pháp môn thành Phật đều gọi là phạm hạnh.

“Hội Sở nói: dục là nhân của các khổ, bố thí trì giới có thể lìa xa nó”. Xã hội ngày nay, rất nhiều người cho rằng dục là nhân của các niềm vui. Họ không biết là khổ, mà cho rằng là hưởng thụ. Nhà Phật nói năm loại lớn của dục vọng là tài sắc danh thực thùy, thế gian ngày nay, quý vị thử điều tra xem, hỏi thử xem, ai không thích! Cho nên trước chữ dục này thêm một chữ, là “ái dục”. Quý vị nói đây là nhân của các điều khổ, họ không tin, không không tiếp thu. Ái dục là nhân của các niềm vui, họ sống chết truy cầu, không từ bất kỳ thủ đoạn nào. Đây là lý niệm của người hiện đại, tư tưởng của người hiện đại, giá trị quan của người hiện đại, làm sao họ chịu buông bỏ! Quý vị nói điều này tương lai phải đọa địa ngục, phải đọa ba đường ác, họ không tin mà nói rằng, quý vị là mê tín, là ngu si, không biết hưởng thụ. Họ ở bên cạnh chê bai quý vị, không thừa nhận mình sai. Họ nói quý vị sai, quý vị nghĩ sai, làm sai. Trong một hoàn cảnh lớn như thế, Phật Bồ Tát làm sao độ chúng sanh? Phật Bồ Tát thị hiện bệnh hạnh, đồng sự với chúng sanh. Ta tham luyến ngũ dục lục trần, các ngài còn tham luyến hơn ta, sau cùng hiển bày quả báo ra cho ta thấy. Quý vị thấy rồi có cảnh giác chăng? Có một người giác ngộ, quay đầu, Bồ Tát độ một người. Có hai người nhìn thấy giác ngộ, Bồ Tát độ hai người. Nhìn thấy tham luyến ngũ dục phải chịu vô số khổ báo, mất sức khỏe, gia đình tan tác, hoặc là mất cả mạng sống. Có nhìn thấy liền giác ngộ, đó là người có nhân duyên với họ, được độ. Bồ Tát thị hiện vô số phương pháp để độ chúng sanh, họ không từ bi được sao? Trong xã hội hiện nay, Bồ Tát thị hiện nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đều tùy theo để giúp những chúng sanh tạo nghiệp, mê hoặc điên đảo này, giúp họ giác ngộ. Dùng vô số phương pháp, từ bi tận cùng, dùng phương pháp của quả báo hiện đời cảm ngộ chúng sanh, đây là chính diện. Bồ Tát thị hiện quay đầu là bờ, sau khi quay đầu họ tu bố thí, tu trì giới.

Bố thí dễ hiểu, bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy. Còn giới là gì? Là luân lý, đạo đức, nhân quả. Bắt đầu thực hành từ bản thân mình, bắt đầu thực hành từ gia đình mình. Làm một người thay đổi 180 độ, để mọi người nhìn thấy cũng giác ngộ, sanh tâm hoan hỷ, cảm động, khen ngợi, học tập theo họ. Ái dục tạo ra những cái khổ đó phải gánh chịu, sau đó lại tu bố thí, tu luân lý đạo đức, đó chính là trì giới. Cái đạt được là hạnh phúc, là niềm vui, thể hiện ra cho người ta thấy, họ sẽ tin, sẽ có rất nhiều người quay đầu.

“Chánh niệm là thiện hộ trợ, như mang áo giáp vào thành”. Chánh niệm là một phần của Bát chánh đạo. Chánh niệm ở đây như chúng ta thường nói, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, trong tâm chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, tâm giữ chánh niệm. Niệm niệm không lìa Kinh Vô Lượng Thọ, niệm niệm không lìa Phật A Di Đà, đây là thiện hộ trợ.

“Vị như mang áo giáp vào thành”. Thành chính là xã hội hiện đại, xã hội hiện đại có ô nhiễm nghiêm trọng. Chánh niệm không dễ bị ô nhiễm, không có chánh niệm không thể không bị nhiễm ô. Nhiễm ô là độc bệnh, tự tự tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, toàn là nhiễm ô. Xã hội hiện nay, người ta lợi dụng ti vi, lợi dụng mạng internet, đưa sự nhiễm ô này vào trong mỗi gia đình, ngày ngày làm bạn với nó, quý vị có thể không nhiễm ô ư? Có thể tránh được chăng? Toàn thế giới là một bể nhuộm lớn, không có chỗ nào để tránh. Phương pháp tốt nhất, gia đình phòng vệ thật tốt, trong nhà không có ti vi, không có mạng internet, không có tạp chí, không có báo, tốt nhất là điện thoại cũng không dùng. Gia đình chính là trung tâm phòng hộ, trong gia đình thờ Phật, tụng kinh, niệm Phật, gia đình chính là một đạo tràng. Đừng thấy nó nhỏ, nó thật sự kết thành nhất thể với thế giới Cực Lạc, nó là một nhánh của thế giới Cực Lạc, nhất định có thể thành tựu.

Trong lục độ, “nhẫn nhất định làm được”, nó có thể giúp ta làm được. Có thể nhẫn, không bị mê hoặc, có thể định, tự mình làm chủ. Ta định vào Kinh Vô Lượng Thọ, ta định vào Phật A Di Đà. “Tịnh tuệ tức là bát nhã”, tịnh tuệ không mê hoặc, không điên đảo, quý vị nói điều này quan trọng biết bao.

Trong xã hội hiện nay, lục ba la mật quả thật có thể độ tôi, quả thật có thể độ gia đình tôi. Có nhẫn, có định là có thể khiên trì, như như bất động. Ba năm, bốn năm thành tựu tam muội. Sáu năm, bảy năm trí tuệ hiện tiền. Người xưa nói, bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành. Ngạn ngữ có câu: “mười năm đèn sách, nhất cử thành danh”. Thành tựu lớn hay nhỏ, hành lục độ sâu cạn, rộng hẹp nhất định theo tỷ lệ thuận. Như tổ sư Ấn Quang nói, nếu có mười phần chân thành cung kính, thọ trì Kinh Vô Lượng Thọ, chấp trì danh hiệu, mười năm đại thành, mười năm ta đến thế giới Cực Lạc làm Phật! Đúng là đại thành, hoàn toàn không phải giả. Nếu không đến thế giới Cực Lạc, ở lại thế gian này là thay Phật phổ độ chúng sanh. Đây là thật, không phải giả. Mười năm không thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chắc chắn cũng là đại ngộ! Điều này người người đều có phần, người người đều làm được. Then chốt ở chính mình, không do người khác, cũng không do hoàn cảnh. Hoàn cảnh chỉ có thể chướng ngại phạm phu thông thường, chướng ngại lớn đến đâu cũng không chướng ngại được đại tâm phạm phu. Thế nào gọi là đại tâm? Phát tâm bồ đề gọi là đại tâm. Thế nào gọi là tâm bồ đề? Là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Người giữ tâm như thế, thuận cảnh không sanh tham ái, nghịch cảnh không sanh sân nhuế, nó làm sao chướng ngại được? Chẳng những không thể chướng ngại, mà còn thành tựu chính mình. Thuận cảnh giúp ta lìa tham sân si mạn, nghịch cảnh cũng giúp ta lìa tham sân si mạn, làm thiện hộ trợ cho ta. Phát tâm bồ đề, tâm này là chánh niệm, không phải giả.

“Một độ tinh tấn, tổng thông cả năm độ, đây là Bồ Tát lục độ vậy”. Tinh là thuần mà không tạp, tấn là tiến mà không thoái. Bất luận là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định đều có thể làm đến mục tiêu này. Thuần mà không tạp, tiến mà không thoái, làm gì có chuyện không thành công!

Bên dưới trích dẫn. “Đại sư Vọng Tây nói hơi khác ở đây một chút”, hơi khác một chút với những gì ở trước nói. “Đại sư Vọng Tây dùng ly dục làm bố thí, trì giới, nhẫn nhục”, ba điều này trong lục độ là ly dục. “Chánh niệm là thiền định, nói chung đều gọi là ly dục. Chánh niệm và tịnh tuệ, tức lục độ của Bồ Tát. Tu lục độ này, có thể lìa tam độc tham sân si, cho nên gọi là phạm hạnh”.

Lời của chư vị tổ sư đại đức đều có đạo lý, đều nói rất hay, chúng ta cùng nhau tham khảo. Lấy sở trường bù sở đoản, tránh sự phê bình, đừng so sánh, vì sao vậy? Vì

thái độ phê bình, thái độ so sánh quả thật làm mất đi sự chân thành cung kính, tạo thành chướng ngại cho việc tu học của mình, không có lợi ích!

Năm năm trước, tôi tham quan một trường đại học, hiệu trưởng đi cùng tôi, nói rằng, trong trường có một môn học tên là So Sánh Tôn Giáo Học, có môn học như thế. Lúc đó tôi nghe xong liền nói với hiệu trưởng, Tôn giáo không thể so sánh. Ai có tư cách, ai có năng lực, ai có trí tuệ đứng ra so sánh Tôn giáo? Tôi nói trong các giáo thọ, trong số sinh viên có ai hơn Giê-su chẳng? Có ai hơn Đức Phật Thích Ca chẳng? Có ai hơn Muhammad chẳng? Nếu không hơn các ngài, vậy làm sao so sánh được! Khi nghe tôi nói xong, ông không hề nghĩ đến, liền trở lại hỏi tôi, vậy phải làm sao? Tôi kiên nghị rằng, có thể học tập, nhưng mỗi Tôn giáo đều phải tôn trọng, đều phải chân thành cung kính, như vậy học tập mới có lợi ích. Nếu đem Tôn giáo ra so sánh, có nghĩa là quý vị cao hơn nó. Bài viết của học sinh, thầy giáo có thể so sánh, phê bình, người này giỏi nhất, người kia giỏi nhì. Còn như tác phẩm của Đức Phật, Giê-su, Muhammad, quý vị so sánh như thế nào? Phải dùng tâm chân thành cung kính để học tập, mới đạt được lợi ích chân thật. Lúc so sánh có ý phê bình nặng nề trong đó, tâm cung kính không có, tâm chân thành cũng không có.

Chư vị học kinh giáo, thường khi học một bộ kinh, chọn chú giải của một bậc tổ sư đại đức, làm tư liệu tham khảo chủ yếu nhất, nhưng vẫn gặp khó khăn. Đoạn này, câu này không dễ hiểu, có thể tham khảo của người khác. Chỉ xem đoạn này, chỉ xem câu này, nếu dễ hiểu hơn chúng ta có thể áp dụng. Chỉ áp dụng câu này, đối với tôn chỉ không có trở ngại, như vậy thì được. Nếu có so sánh, có phê bình, đó là đại bất kính. Gây tổn hại nghiêm trọng cho việc tu hành của chúng ta, tạo thành rất nhiều ngộ nhận đối với người nghe giảng. Vấn đề này phải chịu trách nhiệm về nhân quả, không thể không biết.

Bí quyết của tất cả pháp thế xuất thế gian, chính là chân thành cung kính, như vậy mới học được. Lời tổ sư Ấn Quang nói không phải giả, một phần thánh kính được một phần lợi ích, mười phần thánh kính được mười phần lợi ích. Đối với mọi người, mọi sự và tất cả vạn vật, phải dùng tâm cung kính bình đẳng, mới có thể được lợi ích.

Tất cả pháp không lìa tự tánh, tất cả pháp đều là pháp bình đẳng, không có sâu cạn cao thấp. Bản thân được thanh tịnh bình đẳng giác, nhìn lại tất cả pháp, quả nhiên không giống trước, mỗi một pháp đều có thể giúp ta khai ngộ, mỗi một pháp đều có thể giúp ta nâng cao cảnh giới.

“Đại sư Vọng Tây lại nói, ly dục tức là vô tham, thiện chánh niệm vô sân, tịnh tuệ vô si, đây gọi là phạm hạnh”. Câu này nói cũng rất hay, nói không giống nhau, đều rất tốt, đều có ích cho chúng ta. Tham sân si, Phật pháp đại thừa gọi là ba độc phiền não, đây là căn bản của vô lượng vô biên phiền não, tất cả phiền não đều từ nó sanh ra. Chúng ta muốn đoạn phiền não, thật sự muốn đoạn phiền não, người thông minh đoạn từ gốc. Đoạn được gốc, tất cả phiền não đều không còn.

Câu kinh văn này giúp chúng ta đoạn phiền não căn bản, ly dục đoạn tận tham. Chúng ta phải biết rằng, bất luận đối với vấn đề gì, chỉ cần có tâm tham tức phiền não này chưa đoạn, dục cũng chưa lìa, chúng ta nhất định phải cảnh giác điều này. Nếu ta có cảnh giác cao độ, mới đoạn thật sự, công phu sẽ đắc lực. Không có cảnh giác, đời này không thể đoạn được. Vì sao đời này không đoạn được? Vì ta không có tâm cảnh giác, không xem trọng điều này.

Tham luyến pháp thế gian là tham, tham Phật pháp cũng là tham. Là dạy ta đoạn tham, chứ không phải bảo đoạn đối tượng của tham. Quả thật đoạn tận tham sân si, cảnh

giới bên ngoài là sự sự vô ngại, cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm. Không có tham sân si mạn nghi là Bồ Tát trí tuệ.

Thiện chánh niệm, trong kinh này nói là “thâm chánh niệm”, vô sân. Chánh niệm là nhẫn, là định, làm sao có sân hận? Tịnh tuệ, trí tuệ thanh tịnh không có ngu si, chính là không có hoài nghi. Gọi là ba loại tham sân si, trong này bao hàm có mạn, có nghi. Ngũ độc tham sân si mạn nghi đều xa lìa, đây gọi là phạm hạnh, Bồ Tát hạnh.

Ta ở thế gian này là Bồ Tát, ta ở thế gian này là vì tất cả chúng sanh khổ nạn, làm gương tốt, thị hiện cho họ thấy, tự hành sau đó tự nhiên có thể hóa tha.

Tiết học này hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 262

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 03.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 317, hàng thứ ba từ dưới đếm lên, mời xem kinh văn.

“Nguyện ngã trí tuệ quang, phổ chiếu thập phương sát, tiêu trừ tam cấu minh, minh tế chúng ách nạn, tất xả tam đồ khổ, diệt chư phiền não ám, khai bỉ trí tuệ nhãn, hoạch đắc quang minh thân, bệ tắc chư ác đạo, thông đạt thiện thú môn, vi chúng khai pháp tạng, quảng thí công đức bảo”. Ba câu đầu là nói đến “trí tuệ quang diệu dụng”, hai câu trước là nói về “trí tuệ quang phổ chiếu”. Bài kệ bên dưới nói, “trừ não tế nạn, khai tuệ đạt thiện”. Hai câu sau cùng là “khai tạng thí bảo”, công đức bồ thí báu.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “Đoạn trên”, ở trước nói, đoạn ở trước nói về vô lượng thọ, đoạn này chúng ta nói về vô lượng quang. “Vô lượng thọ là thể, vô lượng quang là tướng, là tác dụng. Từ thể- tướng- dụng này hiện lộ ra vô biên hóa đức hóa ích”. Hóa là giáo hóa, công đức giáo hóa, lợi ích giáo hóa.

“Trong Định Thiện Nghĩa đại sư Thiện Đạo nói, mỗi một thế nguyện vì chúng sanh, nay bài kệ tụng này chánh hiển là tâm, nguyện ánh sáng trí tuệ của ta, chiếu soi mười phương cõi”. Danh hiệu của Phật A Di Đà, trong tiểu bản Đức Thế Tôn nói rõ ý nghĩa cho chúng ta biết. Nói vấn tất về hai loại, vô lượng thọ, vô lượng quang. Phật A Di Đà cũng gọi là Vô Lượng Thọ Phật, cũng gọi là Vô Lượng Quang Phật, đều là xưng Phật A Di Đà.

Vô thượng thọ là từ thể mà nói, từ tánh thể mà nói, bất sanh bất diệt, cho nên dùng vô lượng thọ để biểu pháp. Quang là từ tướng mà nói, từ dụng mà nói, quang minh biểu trưng cho trí tuệ. Tác dụng là dùng ở việc giáo hóa chúng sanh, tự thọ dụng là dùng trí tuệ mới có thể đoạn tất cả phiền não, thành tựu quả vị diệu giác. Sau khi thành Phật, chỉ có một việc là giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh có lý niệm và phương pháp, đây thuộc về đức. Chúng sanh tiếp thu giáo huấn của Phật, y giáo phụng hành, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là lợi ích. Kinh này nói đến ba loại chân thật, lợi ích chân thật, trí tuệ chân thật, từ thể mà nói là rốt ráo chân thật.

Trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đại sư Thiện Đạo, nói về định thiện và tán thiện. Trong Định Thiện Nghĩa có nói rằng: “mỗi một thế nguyện đều vì chúng sanh”. Mỗi một thế nguyện này là chỉ 48 nguyện, mỗi một nguyện trong 48 nguyện đều là vì chúng sanh, không kèm theo bất kỳ điều kiện nào. Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, hoàn toàn là do tánh đức viên mãn hiển lộ ra. Chỉ có một mục đích, giúp chúng sanh viên thành Phật đạo, ân đức này lớn biết bao. Chúng sanh dùng phương pháp gì để báo ân? Không có phương pháp gì.

Ở trước chúng ta đã học 20 loại không trong Kinh Bát Nhã, chúng ta biết tâm Phật thanh tịnh, không chút nhiễm ô. Chúng ta nói dùng vật chất báo ân Phật, ngài không nhận. Dùng tinh thần để báo ân Phật, ngài cũng không tiếp nhận. Chúng ta tu hành thành Phật, thành Phật nghĩa là vốn là Phật, ta trở về bản lai diện mục của mình. Chỉ có phương pháp đó, sau khi thành Phật, giống như Phật vậy, dùng từ bi vô tận giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp tất cả chúng sanh viên thành Phật đạo, đây chính là báo ân Phật. Ngoài phương pháp này ra, Đức Phật không cần bất kỳ điều gì, vấn đề này là gì? Là bồn phận của người đó, cũng tức là bồn phận của chính mình, cần phải làm, pháp vốn như thế, giống như Phật vậy.

Ba bài kệ này chính là hiển lộ tâm Phật. “Nguyện ngã trí tuệ quang, phổ chiếu thập phương sát”. Ánh sáng trí tuệ có hai nghĩa: “Thứ nhất, như Kinh Niết Bàn nói, quang minh gọi là trí tuệ. Kinh Siêu Nhật Minh Tam Muội lại nói, trí tuệ lớn phát ra bên ngoài, có thể chiếu pháp giới, gọi là quang minh. Xem tường tận chú giải ở trước về nguyện quang minh tuệ biện thứ 33”, ở trước chúng ta đã học.

“Trí tuệ phát ra bên ngoài”, trí tuệ này có đối nội, có đối ngoại. Đối nội là chiếu soi 20 loại không, dung hợp thành nhất thể với thật tướng các pháp, đây là nội chứng. Phát ra bên ngoài là lợi ích chúng sanh, có thể chiếu pháp giới. Chân tướng của pháp giới, 20 loại không trong Kinh Bát Nhã nói rất rõ ràng, nói đến mọi phương diện. Không, chúng ta phải nhớ rằng, không không phải là vô, đại thừa nói về nghĩa không rất khó hiểu, ý nghĩa rất thâm sâu. Tuy là không vô sở hữu, nhưng có thể sanh vạn pháp, tuy sanh vạn pháp nhưng không đánh mất tánh không, vì diệu là ở chỗ này. Tất cả pháp, tướng có-tánh không, người tu hành từ trong tướng có, lãnh hội được tánh không, đây gọi là khai ngộ. Lục đạo phàm phu không như thế, họ cho rằng tướng là có thật, không biết bản chất của mọi hiện tượng, không biết.

Giới khoa học cận đại, thành tựu của họ cũng rất đáng được người tán thán, họ đã phát hiện ra bản chất của vật chất. Vật chất có rất nhiều, hình tướng, trạng thái, sắc tướng vô lượng vô biên, đều là ý niệm biến hiện ra. Biến hiện ra vì sao có nhiều chủng loại không giống nhau? Giới khoa học nói rằng, do tần suất chấn động của nó không giống nhau, không tương đồng. Đại khái tần suất chậm biến thành thể cứng, vật cứng. Tần suất nhanh một chút, biến thành vật mềm hơn. Nhanh hơn chút nữa liền biến thành thể lỏng, loại giống nước vậy. Nếu như càng nhanh hơn nữa liền biến thành hơi nước, tốc độ nhanh hơn nữa biến thành ánh sáng, sóng quang và sóng điện từ. Cũng có nhà khoa học gọi hiện tượng này là định luật đàn hồi, để giải thích hiện tượng giữa vũ trụ. Có thể giải thích hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên. Nhưng theo giảng giải trong kinh điển, nói càng rõ ràng minh bạch hơn họ. Đức Phật nói ra căn nguyên có thể sanh vạn pháp, danh tự này gọi là tự tánh, cũng gọi là pháp tánh. Pháp tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nó không phải là gì cả, cho nên sáu căn chúng ta không duyên đến được. Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, nó bất sanh bất diệt, nó thanh tịnh không nhiễm ô, bình đẳng không dao động. Hết thấy vạn pháp đều từ nó mà sanh, từ nó mà hiện. Sự biến hóa của tất cả

vạn pháp, là do vọng tưởng phân biệt. Nếu lìa vọng tưởng phân biệt chấp trước, tất cả pháp này chỉ có hiện tượng, không có biến hóa, biến hóa là thức. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật nói, hết thấy vạn pháp trong vũ trụ là tâm hiện thức biến. Chư vị nhất định phải biết, tâm là chân tâm của mình, thức là A lại da của mình. Cảnh giới hiện ra đều là hư vọng, đều không phải chân thật. Đức Phật đưa ra ví dụ rất hay, như mộng huyễn bào ảnh, đây là thật không phải giả. Những hiện tượng này xa rời sự dao động của ý niệm, thì nó không phải là gì cả. Như kinh điển thường nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh, chính là đạo lý này.

Những kinh điển này, chúng ta phải đọc hằng ngày, phải giảng hằng ngày, vì sao vậy? Vì đối với chúng ta nó quá xa lạ. Chúng ta cũng coi như đọc không ít, giảng cũng không ít, nhưng không chuyên được cảnh giới. Như vậy nghĩa là sao? Nghĩa là chưa đủ, chúng ta nhận thức về nó chưa đủ. Nếu nhận thức đủ, cảnh giới lập tức chuyển. Khi cảnh giới chuyển, chính là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, tức là thành Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập định dưới cội bồ đề là chuyển cảnh giới, đại sư Huệ Năng ở trong phòng phương trượng của Ngũ tổ cũng đã chuyển cảnh giới, quý vị thấy chuyển nhanh biết bao? Chỉ trong một niệm. Hiện nay chúng ta ngày ngày giảng, ngày ngày niệm cũng không chuyển được. Ngộ của chúng ta là giải ngộ, không phải chứng ngộ. Giải ngộ giúp cuộc sống hằng ngày của chúng ta, xem nhẹ tất cả mọi sự tướng, đối với điều này có lợi ích. Có thể xem nhẹ một chút, chấp trước ít một phần. Vốn chúng ta đối với những sự vật này chấp trước mười phần, bây giờ ta còn lại bảy phần chấp trước, giảm bớt hai ba phần, chưa đủ. Ngày ngày đọc, ngày ngày giảng, ngày ngày giảm nhẹ. Giảm nhẹ chỉ còn chấp trước một hai phần, công phu này không tệ, tam muội hiện tiền. Tiếp tục nỗ lực, rất có thể hoát nhiên đại ngộ, là đã chứng được. Cảnh giới ta chứng được, dùng kinh Phật để chứng minh, đối chiếu với kinh Phật, có giống nhau chăng? Rất giống, như vậy quý vị không sai chút nào. Phật tri Phật kiến, chánh tri chánh kiến, nó không phải tà kiến. Chưa chứng được, bản thân không đạt được lợi ích thật sự. Lợi ích thật sự là ra khỏi mười pháp giới, không chỉ luân hồi lục đạo. Ta trở về tự tánh, được đại tự tại, khởi tác dụng không khác gì với Phật.

Tất cả những gì trong kinh Phật nói, đều là việc bỏn phận của mình, là việc bỏn phận. Phát tâm bồ đề giúp tất cả chúng sanh đau khổ, vẫn là việc bỏn phận. Giống như cha mẹ từ bi, chăm sóc con cái của họ, là bỏn phận, không có bất kỳ điều kiện nào. Người thế gian còn có điều kiện: chúng là con cái của tôi. Đây là điều kiện. Tôi chăm sóc chúng thật tốt, tương lai chúng có thành tựu, tôi cũng được thơm lây. Đây là người thế gian, Phật không như vậy. Phật hoàn toàn không có những ý niệm này, chỉ toàn tâm toàn lực dốc hết sức mình, không hề nghĩ đến lợi ích cho riêng mình, không có. Nếu có ý niệm này, tâm ngài liền bị nhiễm ô, đó là vô minh khởi lên. Người học Phật chúng ta phải biết điều này, phải rèn luyện trong cuộc sống hằng ngày, luyện gì? Luyện không chấp trước không phân biệt, không khởi tâm không động niệm, đây gọi là chân công phu. Khó, không dễ chút nào.

Đức Phật dạy chúng ta một phương pháp, chư vị đồng học dùng phương pháp gì để hóa giải vọng tưởng phân biệt chấp trước của mình? Phương pháp của Tịnh tông rất khéo léo, tức là dùng một câu A Di Đà Phật. Đại đức tông môn thường nói: “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Niệm gì? Ý niệm chấp trước, ý niệm phân biệt, ý niệm khởi tâm động niệm. Tập khí mà! Ý niệm vừa khởi niệm thứ nhất, niệm thứ hai liền trở về A Di Đà Phật, đánh tan ý niệm thứ nhất. Chỉ cho phép trong tâm có một niệm. Ta phân biệt nó, chấp trước nó, khởi tâm động niệm cũng vậy, chỉ một niệm là A Di Đà Phật, nhất tâm bất loạn. Vậy có phân biệt, có chấp trước rồi? Đúng, là có phân biệt, có

chấp trước. Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta: “chấp trì danh hiệu”, chấp nghĩa là chấp trước, chỉ được có chấp trước này. Cảm ứng của sự chấp trước này là gì, quả báo ở đâu? Ở thế giới tây phương Cực Lạc. Nó không tương ứng với lục đạo, cũng không tương ứng với thập pháp giới, nó tương ứng là thế giới tây phương Cực Lạc. Đây gọi là gì? Là đời nghiệp vãng sanh, mang theo nghiệp chấp trì danh hiệu vãng sanh. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, các pháp môn khác không có. Không có thì rất khó, chúng ta làm sao thành tựu? Thù thắng bậc nhất của thế giới Cực Lạc, chính là cho phép ta mang theo nghiệp này, không phải đem theo nghiệp khác. Mang theo nghiệp chấp trì danh hiệu, ngoài ra đều buông bỏ hết. Nghiệp này là tịnh nghiệp, gọi nó là tịnh, vì nó tương ứng với Tịnh độ. Nó không tương ứng với lục phàm, lục phàm là nhiễm. Tứ thánh pháp giới cũng là tịnh, nó không phải Phật A Di Đà.

Đại trí có thể chiếu pháp giới, trí tuệ của Phật có thể chiếu pháp giới của vô lượng vô biên chư Phật, trí tuệ Phật A Di Đà chiếu pháp giới. Đừng quên, chúng ta có thân pháp tánh, trong thường tịch quang gọi là thân pháp tánh, gọi là cõi pháp tánh. Chúng ta có, không khác gì với Phật. Trong kinh luận đại thừa Đức Phật thường nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, hiện nay có phải chăng? Phải, không hề thay đổi, phát tánh bất sanh bất diệt, vĩnh hằng bất biến. Mỗi người chúng ta đều có, vì sao hiện nay không còn? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: do vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Chúng ta phải thường hỏi chính mình, vì sao phải phân biệt, vì sao phải chấp trước, vì sao phải khởi tâm động niệm? Mỗi ngày siêng năng tự hỏi chính mình, rất có lợi ích, nâng cao cảnh giác của bản thân. Điều này giúp ta rất hiệu quả, làm giảm nhẹ sự phân biệt chấp trước. Lợi ích này là chân thật, lợi ích này rất lớn. Học Phật không có tăng tiến, không có tiến bộ, nguyên nhân không gì khác chính là ta không buông được. Phân biệt chấp trước hình như giảm nhẹ hơn trước nhiều, nhưng vẫn chưa được, vẫn không buông bỏ được.

Hiện nay thiên tai dồn dập, nếu chúng ta gặp phải, ta có cảm nhận như thế nào? Nói rất hay, đến lúc đó đúng là một sự thử thách. Thiên tai xuất hiện, chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài ra không còn bất kỳ ý niệm nào, như vậy sẽ vượt qua một cách bình an. Nếu thọ mạng đến thì về thế giới Cực Lạc, thọ mạng chưa đến sẽ được Phật lực gia trì. Quý vị biết vì sao không? Vì tâm ta và tâm Phật A Di Đà là cùng một tâm, tâm thanh tịnh, không hề bị vướng mắc.

Lúc thiên tai hiện tiền, một hơi thở ra không thở vào lại. Ta vẫn còn vướng mắc, vẫn còn âu lo, vậy là đi vào lục đạo, lại trôi lăn trong luân hồi. Đương nhiên khó đoạn nhất là tình chấp, quả thật rất khó đoạn. Tiếp đến chính là kim ngân tài bảo, những gì ta thích, rất khó phân ly với chúng. Chỉ cần có một niệm, là lập tức đi vào lục đạo, nếu là niệm niệm không đáng sợ ư? Rất nhanh lại trở về luân hồi như cũ, đáng sợ biết bao.

Nếu chúng ta nghĩ đến năm 2012, tức là sang năm, dự ngôn Maya nói vào ngày 21 tháng 12. Chúng ta có thể trong thời gian ngắn ngủi này, luyện thành nhất tâm bất loạn chăng? Có thể luyện thành, chẳng phải không thành. Những gì cần làm phải rút ngắn thời gian, nhanh chóng làm xong, sau đó buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật. Như cư sĩ Hoàng Niệm Tổ làm gương tốt cho chúng ta, sáu tháng cuối cùng ông nói với chúng tôi, mỗi ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu, niệm sáu tháng thì vãng sanh. Việc của riêng mình cố gắng buông bỏ, việc giúp đỡ chúng sanh đáng làm thì phải làm.

Những năm tôi ở Úc châu, do nhân duyên của trường, nhiều lần đại diện cho trường tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, còn làm một cuộc thí nghiệm ở tiểu trấn Thang Trì. Đây là từ truyền thống văn hóa xưa, có thành tựu lớn về trí tuệ, lý niệm,

phương pháp. Có hiệu quả đối với việc hóa giải xung đột, xúc tiến nền hòa bình an định cho xã hội. Đã thể hiện ra một mô phạm điển hình, như vậy là đủ.

Hiện nay chúng tôi phát hiện, cuốn sách của Đường Thái Tông, tôi tin mỗi người làm việc chính trị đều muốn xem nó. Không chỉ là người theo chính trị, quý vị muốn làm người tốt, muốn có một sự nghiệp trong xã hội, bất luận ngành nghề nào đều rất hiệu quả. Mục đích lý tưởng của họ, cuốn sách này giúp họ những gì? Giúp họ tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ, về phương diện chính trị cần đến nó.

Ngày nay công ty cũng là chính trị, vì sao vậy? Vì công ty lớn, công ty đa quốc gia, họ dùng phương pháp gì để quản lý? Quản lý một công ty không khác gì quản lý một quốc gia, đều cần đến. Chính trị hiện nay là chính trị dân chủ, nhân dân cũng cần, vì sao vậy? Họ biết chọn người nào để bỏ phiếu. Sau khi đọc xong cuốn sách này, sau khi học xong họ sẽ có tiêu chuẩn. Không phải bỏ phiếu một cách mù quáng, họ biết chọn người tốt. Bộ sách này, hiện nay chúng tôi đang in ấn, tháng tư năm nay là in xong, còn hai ba tháng nữa. Sau khi in xong, chúng tôi tặng cho mỗi quốc gia trên toàn thế giới.

Cuốn sách này thứ nhất là tiếng Trung, thứ hai là thể văn cổ, tuy có được cuốn sách này cũng không thể dùng, cần phải thông qua phiên dịch. Phiên dịch, cần phải chú âm, chú giải cho bộ sách này, và dịch thành văn bạch thoại, sau đó mới dịch sang ngoại ngữ. Những việc này tôi không quan tâm, để hậu nhân làm, người của thời đại tiếp theo, là việc của quý vị, tôi đến đây là dừng. Tôi muốn đến cuối năm nay, hoàn thành những việc này, về sau chỉ nhất tâm niệm Phật, nhất tâm giảng kinh. Giảng xong Kinh Vô Lượng Thọ, tiếp theo giảng Kinh Hoa Nghiêm, không giảng các kinh khác.

Tám tông phái của đại thừa, và hai tông phái tiểu thừa, làm sao để phục hưng những tông phái này, tôi nghĩ đây là việc của hậu nhân, không phải việc của tôi. Lớp trẻ cần phải nỗ lực, phải y giáo phụng hành. Nếu thực hành, quý vị là công thần của Phật Bồ Tát, tục Phật tuệ mạng, hoằng pháp lợi sanh. Quý vị là hậu duệ ưu tú của chư vị tổ tông thánh hiền, vì vãng thánh kế tuyệt học, vì thiên hạ khai thái bình, công đức này thật vô lượng.

Lợi ích chân thật đối với việc học Phật, thầy Phương Đông Mỹ nói: “hưởng thụ cao nhất của đời người”, quý vị có thể hưởng thụ được. Sự nghiệp vĩ đại nhất của thế gian là dạy học! Giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, công đức này vô cùng thù thắng. Bản thân ta chưa khai ngộ, vậy làm sao giúp người khác khai ngộ? Tâm mình trôi nổi, làm sao giúp người khác được tam muội? Đây là những vấn đề thực sự nghiêm trọng.

Vì sao không buông bỏ những tập khí này? Không có gì khác, do ta chưa giảm nhẹ tham sân si. Dù đọc kinh nhiều đến đâu, giảng nhiều đến đâu, nếu không giảm nhẹ tham sân si cũng vô ích. Như tôi thường nói, đó là ta đang nghiên cứu Phật học, không phải học Phật. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, trong kinh Phật thường nói: “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”, người này là thật sự đang học Phật, họ có thọ dụng. Họ không phải nghiên cứu Phật học, mà là đang học Phật. Học Phật chính là cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si.

Ngày nay nghiên cứu kinh điển, mỗi ngày giảng kinh dạy học, khuyên chính mình càng quan trọng hơn là khuyên người khác. Thời gian lâu, mới đầu ý niệm khuyên người khác nhiều, khuyên mình ít. Nhưng thời gian lâu dài, bản thân kế nhập khi nào không hay, được thọ dụng chân thật.

Ở đây, có một nhân tố rất quan trọng, chúng ta cần phải học tập, chính là Thế Tôn dạy chúng ta: “lấy giới làm thầy”, và “lấy khổ làm thầy”. Trì giới còn dễ, chịu khổ rất khó! Nếu không chịu khổ được, trì giới là giả, chứ không phải thật. Đức Phật nói lấy khổ làm thầy, trong này có đạo lý lớn lao. Ngài thị hiện cho chúng ta thấy, suốt đời không hề

thay đổi, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, ba y một bát. Khi niết bàn ở trong rừng cây, không phải ở trong phòng, mà ở nơi hoang vu. Đây là dạy điều gì? Dạy lấy khổ làm thầy. Khổ là chúng ta chịu khổ, còn Đức Phật thì sao? Đối với Phật niềm vui này không gì sánh được, có khi nào quý vị nhìn thấy tướng ngài đau khổ không? Mọi lúc mọi nơi, ta đều thấy Thế Tôn mỉm cười, nhu hòa chất trực. Thánh nhân thế gian như Không phu tử, quý vị xem học trò của ông khen ngợi ông, ông biểu hiện ra bên ngoài là: “ôn lương cung kiệm nhường”, là cách nhìn của học sinh đối với thầy. Thầy ôn hậu, lương thiện, cung cần, đối với người cung kính, đối với việc cần thận, tiết kiệm, khiêm nhường. Đức hạnh này đáng được người khen ngợi. Trong đó tiết kiệm chính là lấy khổ làm thầy. Khiêm nhường, việc tốt xin nhường người khác, thật sự làm được, đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu. Cuộc sống này an vui biết bao, đó mới thật sự là hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất đời người, hạnh phúc mỹ mãn, không phải có tiền, cũng không phải có địa vị, không hề liên quan đến những danh lợi này. Cuộc sống vật chất rất đơn giản, nhu cầu mỗi ngày rất ít, chỉ cần có thể ăn no mặc ấm, có một mái nhà nhỏ để che nắng che mưa, vậy là đủ, rất mãn nguyện, ngoài ra không cần thiết. Tuổi tác đã lớn_khi tôi còn trẻ, chỉ thích ở nhà nhỏ, vì sao vậy? Như vậy dễ dọn dẹp, không cần mất nhiều thời gian, nửa tiếng là dọn sạch sẽ.

Tôi ở Mỹ cũng mua một căn nhà nhỏ, nói cho chư vị biết, một phòng ở một phòng khách, tôi mua căn nhà như thế, ở một mình cần nhà lớn để làm gì? Quá lớn dọn dẹp rất phiền, để người khác dọn phiền họ, hà tất phải như vậy? Vấn đề ẩm thực, hiện nay ở cùng với mọi người thì tùy duyên. Một mình tôi nấu cơm, hoàn toàn giống như thầy Lý, một nồi nhỏ có quai, nồi cũng là nó, bát cũng là nó, chỉ rửa một cái không rửa cái thứ hai, cơm rau nấu chung. Từ khi mỗi bữa đến ăn xong, rửa sạch, chỉ nửa tiếng. Ngày ăn một bữa, quý vị nói tự tại biết bao, không hề phiền phức.

Thầy Lý sống cuộc đời như thế, làm gương cho tôi noi theo. Hơn 30 tuổi ông bắt đầu học Phật, học Phật chưa bao lâu thì ăn ngày một bữa, suốt đời không thay đổi. 95 tuổi mới cho hai vị đồng học đến chăm sóc, trước 95 đều tự chăm sóc mình. Tự tại biết bao, hạnh phúc biết bao!

Tôi gặp được thầy làm gương cho tôi, đây nghĩa là có thể chịu khổ, thích sống như thế, suốt đời không cầu người. Cúng dường nhiều đem ra làm việc thiện, lợi ích xã hội đại chúng, bản thân hết sức tiết kiệm. Cổ nhân có câu: “vui làm điều thiện thích bố thí”. Thích bố thí, thích kết duyên với tất cả chúng sanh, kết pháp duyên, như vậy là đúng, tương lai thành tựu pháp duyên mới thù thắng.

Đây là nói “trí tuệ chiếu pháp giới”. Tiếp theo nói. “Thứ hai, như bài kệ đại sư Đàm Loan, tán thán Phật A Di Đà nói rằng: Phật quang có thể phá bóng tối vô minh, cho nên đức Phật lại có hiệu là trí tuệ quang. Câu trên, nghĩa giống ở trước”, ý nghĩa giống với ở trước nói. “Câu dưới, tức biểu trưng trí tuệ quang là một trong thánh hiệu của Phật Di Đà, cũng là một trong 12 quang minh của Phật Di Đà”. Trí tuệ quang cũng là danh hiệu của Phật A Di Đà. Vô lượng thọ, vô lượng quang, trí tuệ quang đều là danh hiệu của Phật A Di Đà, một trong các danh hiệu. Trong Đại Thế Chí Viên Thông Chương nói về thập nhị quang, đều là danh hiệu của Phật A Di Đà.

“Nguyện trí tuệ quang của ta”, câu này là kinh văn của Tổng Dịch, trong Đường Dịch là “nguyện đạt được vô lượng quang của Như Lai”, ý nghĩa tương đồng. “Căn cứ điều này thì trí tuệ quang tức là vô lượng quang. Tuy kể ra 12 danh hiệu Phật A Di Đà, thật ra thì trong mỗi danh hiệu đều viên nhiếp quang đức còn lại. Cho nên trí tuệ quang cũng vô lượng vô biên, vô ngại, vô đẳng, thường chiếu, thanh tịnh đẳng quang”. Cho nên câu bên dưới tức là phổ chiếu mười phương cõi. Đây là đại dụng công đức bản nguyện

của Phật A Di Đà, chiếu soi mười phương cõi Phật, địa cầu chúng ta cũng ở trong Phật quang. Tất cả chúng sanh trên địa cầu, đều nhờ Phật quang chiếu soi. Không chỉ là chư thiên, mà là con người, súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục những chúng sanh hữu tình này. Còn có loài chúng ta gọi là vô tình chúng sanh, trên thực tế nó vẫn là hữu tình. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, cho đến hư không đều không ngoại lệ, đều trong Phật quang phổ chiếu. Vấn đề thật sự là chúng sanh nghiệp chướng quá nặng nề, nghiệp chướng là chính mình chướng ngại Phật quang chiếu đến. Chẳng phải Phật quang không gia trì, mà là ta cự tuyệt nó, không để nó chiếu đến, như vậy thì hết cách. Đức Phật không có sai lầm, lỗi lầm đều do mình, đứng là tự làm tự chịu. Tự mình có thể chịu trách nhiệm chăng? Điều gì chướng ngại? Là khởi tâm động niệm chướng ngại, phân biệt chấp trước nghiêm trọng chướng ngại. Người chấp trước càng nặng thì chướng ngại càng nặng, càng lớn.

Chúng tôi đôi lúc cũng gặp đồng học, họ có thể thấy Phật. Có người tuy không thể thấy Phật, họ có thể nghe được âm thanh Phật nói, nhà Phật gọi là thiên nhãn thông, thiên nhĩ thông. Cũng có người tuy không nhìn thấy, không nghe thấy, họ có thể cảm nhận được. Những người này đều thuộc chướng ngại hơi nhẹ, nếu họ có chấp trước nghiêm trọng, không thể có những hiện tượng này. Do đó chúng ta biết, chỉ cần phiền não nhẹ một chút, những năng lực này là bản năng, không có gì hy hữu, tất cả chúng sanh đều có. Chướng ngại giảm nhẹ một phần, năng lực này khôi phục một phần. Chướng ngại giảm nhẹ hai phần, bản năng khôi phục hai phần. Khôi phục hoàn toàn, không có gì khác với Phật A Di Đà.

“Trí tuệ quang minh trong tự tánh Phật Di Đà chiếu soi mười phương cõi”. Trí tuệ bát nhã vốn đầy đủ trong tự tánh chúng ta, không có gì khác với Phật, là một không phải hai. “Vô lượng quang, tức ngang biển thập hư”, thập hư chính là mười phương, thập hư là mười phương hư không. “Cho nên không có cõi nào không chiếu đến”. Ánh sáng trí tuệ khác với ánh sáng nhật nguyệt, ánh sáng nhật nguyệt có chướng ngại nó không chiếu được. Phật quang có thể xuyên suốt, như XQ vậy, nó không có chướng ngại, bất kỳ vật thể nào nó cũng có thể xuyên suốt, làm gì có nơi nào không soi đến được?

Nếu tất cả chúng sanh không có chấp trước, không có phân biệt sẽ được lợi ích. Trong tự tánh mình có trí tuệ bát nhã, đó là nhân, Di Đà phóng quang biển chiếu gia trì đó là duyên, nhân duyên này là gì? Có thể phát khởi trí tuệ trong tự tánh của chúng ta, đây chính là Phật A Di Đà giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Phá mê liền lìa khổ, thoát ly. Nếu giác ngộ, liền đạt được niềm vui, từ đó về sau, cuộc sống của mình là cuộc sống của trí tuệ, chưa khai ngộ cuộc sống của mình là cuộc sống của phiền não. Phiền não khổ! Trí tuệ vui.

Mọi người từng đọc Luận Ngữ đều biết, lúc Nhan Hồi còn sống, cuộc sống vật chất thiếu thốn mọi bề, nhưng Nhan Hồi là học sinh xuất sắc nhất của Phu tử. Tuy ông nghèo khổ, nhưng luôn an vui. “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”, Nhan Hồi làm được điều này. Ông ta “dùng bát tre ăn cơm, dùng gáo dừa uống nước”, sống cuộc sống như thế. Ăn cơm đến chén cũng không có, dùng gì ăn cơm? Lấy tre đan thành bát, bát tre, làm thành bát đựng cơm. Uống nước không có ly, dùng hồ lô làm gáo_ “đan thực biểu ẩm”. Cuộc sống này, đối với người bình thường cảm thấy rất khổ, Nhan Hồi không cảm thấy khổ, rất tự tại, rất an vui. Không tử tán thán ông, bạn bè tôn trọng ông. Không có của cải, không có địa vị, nhưng ông thật sự có thể buông bỏ ngũ dục lực trần, niềm vui từ đây mà có. Cuộc sống người khác tốt hơn ông ta, còn cảm thấy khổ không kể xiết, vì sao? Vì dục vọng quá nhiều, dục vọng vĩnh viễn không thể làm cho vừa lòng người ta, cho nên người đó khổ vô cùng. Trong Phật pháp nói: “tri túc thường lạc”, con người không thể không biết đủ. Được một chút ít liền biết đủ, người này an vui nhất.

Bên dưới nói: “Quang minh ở đây tức là trí tuệ có thể chiếu soi phá trừ cấu uế, u ám vô minh của chúng sanh”. Tác dụng này rất lớn, là thật không phải giả. Vô minh là gì? Là mê hoặc, ngu si. Nhờ trí tuệ chiếu soi, nghi hoặc không còn, ngu si không còn, trí tuệ quang minh trong tự tánh hiển lộ ra. Họ có thể không tự tại sao? Họ có thể không an vui sao? Lúc này như trong kinh luận đại thừa thường nói, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Họ không có gì cả, không có ăn, không có mặc, nhưng an vui, vậy an vui từ đâu mà có? Thông thường người ta nhìn thấy, bảo là không ra sao cả. Đây là thật không phải giả. Ta không biết niềm vui của họ từ đâu mà có. Niềm vui từ trong tự tánh xuất hiện ra. Trong cảnh giới này, điều kiện cuộc sống vật chất có cần chăng? Không cần thiết, vì sao vậy? Vì ý niệm có thể chuyển cảnh giới, đầu tiên là chuyển cảnh giới của tự thân, tự thọ dụng. Mùa đông họ không lạnh, mùa hạ họ không nóng, họ chỉ cần một bộ y phục là đủ, đến thay giặt áo quần cũng không cần.

Tôi từng thấy pháp sư Lạc Quán và pháp sư Chử Vân, viết báo cáo về Phật sống Kim Sơn. Đây là người thật việc thật, không phải giả. Phật sống Kim Sơn đích thực, rất giống như Tề Công viết trong tiểu thuyết, vô cùng luộm thuộm, mang trên người một bộ áo quần rách, đôi dày hư, quý vị cho ngài đồ tốt ngài không cần. Phật sống Kim Sơn suốt đời chưa từng tắm, một tuần hai tuần không ăn cơm cũng không sao, cũng không đói. Một bữa cơm ăn 20 bát 30 bát cũng chẳng hề chi, đều là biểu diễn cho mọi người thấy. Ngài không có nhu cầu đối với cuộc sống vật chất, suốt đời không tắm, nếu là người bình thường mùi trên thân rất hôi hám, trên thân ngài tỏa ra hương thơm của hoa sen, mọi người đều thích gần ngài. Trên thân tỏa ra mùi hương đó, người còn có thể trị bệnh, đây không phải là người bình thường, người bình thường không làm được. Ngài thích lượm rác, lượm xong thế nào? Lượm được đều ăn hết, đến đồng hư sắt vụn ngài cũng ăn. Pháp sư Lạc Quán từng ở với ngài bốn tháng, là thật không phải giả. Đây nghĩa là sao? Là cảnh tùy tâm chuyển, ngài đã chứng minh cho chúng ta thấy, ý niệm của ngài có thể chuyển cảnh giới bên ngoài. Ngài biết được quá khứ vị lai, giúp không ít chúng sanh có nhân duyên, người ta xưng ngài là Phật sống Kim Sơn. Ngài là người xuất gia của chùa Kim Sơn, Trần Giang Tô Châu, pháp hiệu là Diệu Thiện. Nhưng rất ít người gọi ngài là pháp sư Diệu Thiện, đều gọi là Phật sống Kim Sơn.

Quan trọng nhất là giúp chúng sanh phá vô minh, cấu là nhiễm ô, ám là ám độn. Người này không có trí tuệ, ngu si, đây là gì? Đều là nghiệp chướng. Chiếu phá là giúp chúng sanh tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng tiêu trí tuệ liền tăng trưởng.

“Cho nên bên dưới lại hiển lộ diệu dụng của ánh sáng trí tuệ, gọi là tiêu trừ cấu nhiễm, đen tối...”. Bên dưới nói tiếp: “Trong kinh văn nói, tiêu trừ tam cấu u minh, minh tế các ách nạn”. Tam cấu, chú giải bên dưới rất rõ ràng, là “tên khác của tam độc tham sân si”, nghĩa là tam độc. Danh từ này chúng ta phải nhớ, phải thường nhắc nhở. Ý niệm tham khởi lên, độc! Độc bệnh hiện tiền. Gặp một chút việc không như ý, tâm sân nhuế khởi lên, độc lại phát tác. Ngu si là mê hoặc đối với sự, không hiểu rõ chân tướng sự thật, thị phi tà chánh điên đảo, đây gọi là mê hoặc, ngu si. Đức Phật dùng giới định tuệ để đối trị, trì giới phá tham dục, tu định phá sân nhuế, trí tuệ khai mở là không ngu si, lìa ngu si. Tam học giới định tuệ chính là đối trị tam độc tham sân si, “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Dùng phương pháp gì để đoạn tham sân si? Dùng giới định tuệ. Trong Bồ Tát lục độ, dùng bố thí và trì giới đối trị phiền não của tham, dùng nhẫn nhục và thiên định đối trị sân nhuế, dùng thiên định và bát nhã đối trị ngu si. Phương pháp hay! Nếu có thể tu tam học lục độ, tam học là giới định tuệ. Tam học lục độ có thể giúp ta nhổ sạch tam độc phiền não, đây là độc bệnh. Bạt trừ tam độc phiền não, thân tâm tự tại, thanh lương tự tại. Những thứ này mỗi một chúng sanh trong lục đạo đều có, đều biểu hiện

ngay trong cuộc sống hằng ngày. Mỗi ngày dùng nó là không giác ngộ, không giác ngộ nghĩa là ngu si.

“Minh, tam cấu minh, minh là vô tri. Câu Xá Luận Nhất nói: do các loại vô tri, có thể che nghĩa chân thật, và chướng ngại chân kiến, cho nên gọi là minh”. Nghĩa chân thật là gì? Là thật tướng các pháp. Khiến ta không biết gì về chân tướng của tất cả pháp, ta không biết. Không biết chân tướng của tất cả pháp, ta sẽ không buông bỏ phân biệt chấp trước đối với tất cả pháp, không buông bỏ phân biệt chấp trước tức là tạo nghiệp. Trong cuộc sống hằng ngày, ứng dụng tất cả pháp mà không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, quý vị chính là Bồ Tát. Tất cả pháp đó đối với ta có chướng ngại chăng? Không chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Chướng ngại từ đâu mà có? Chướng ngại do phân biệt chấp trước sanh ra. Bồ Tát dùng nó, không phân biệt, không chấp trước, cho nên không chướng ngại thanh tịnh bình đẳng giác của họ. Vọng tưởng phân biệt chấp trước, thì thanh tịnh bình đẳng giác không còn. Chấp trước, thanh tịnh không còn. Phân biệt, bình đẳng không còn. Vọng tưởng, giác không còn. Phải biết, thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm của chúng ta, là bản tánh của chúng ta. Vì vọng tưởng phân biệt chấp trước nên nó đã biết chất, biến thành tham sân si mạn nghi.

“Có thể che chân nghĩa”, che là che đậy, thật tướng các pháp không còn, không thấy. “Có thể chướng ngại chân kiến”, chân kiến là tri kiến chân thật, cho nên dùng chữ “minh” để hình dung nó. Minh là đen tối, chúng ta ở trong bóng tối, ánh sáng nhật nguyệt đều không có, không thấy gì cả, ngu si giống như ở trong bóng tối vậy.

“Minh là minh tế chúng ách nạn, minh tức là hiển, là bị, là thanh, là thành”, nó có bốn nghĩa này. Hiển minh. “Tế” có nghĩa là độ, có nghĩa là cứu, cứu độ, cứu tế. Đây là hai chữ minh tế. “Trong Hội Sớ gọi là quảng tế, cho nên minh tế, nghĩa là rộng độ”. Cứu tế rõ ràng, rộng độ chúng sanh. Lục đạo chúng sanh thật đáng thương, đáng thương ở chỗ tham sân si. Người giàu có, họ vẫn còn tham sân si, chính là kẻ đáng thương. Ai là người thông minh, ai là người có trí tuệ? Người học Phật là người thông minh, người học Phật là người có trí tuệ, vì sao vậy? Trong kinh điển Đức Phật dạy họ: “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Thật sự đoạn tận tham sân si, luân hồi lục đạo không còn, vượt thoát luân hồi lục đạo. Đây mới thật sự là minh tế chúng ách nạn, họ đã siêu việt.

Thế gian đại phú đại quý, ở cõi trời làm vua trời không có gì hy hữu. Trời có 28 tầng, ngoài trời tứ không ra, 22 tầng đều có vua trời. Phước báo lớn nhất, vua trời ma hê thủ la, thiên chủ của trời tứ thiên, phước báo đó lớn biết bao. Họ hưởng hết phước, thọ mạng đến, vẫn phải trôi lăn trong luân hồi, quý vị xem có ý nghĩa gì đâu. Tứ thiên, phước báo lớn như vậy, sau khi chết đi về đâu? Họ đọa vào địa ngục, vì sao đọa vào địa ngục? Ngạn ngữ nói, trèo cao thì té nặng. Từ trời tứ thiên rơi xuống tận địa ngục, vì sao vậy? Vì hủy báng Phật, hủy báng pháp nên phải chịu tội này. Họ ở trong cảnh giới đó, tưởng rằng mình đã chứng được bát niết bàn, cho rằng bản thân đã thành Phật, họ không hiểu chân tướng sự thật. Họ là giả tướng trong thiên định, không phải thật. Nếu định mất đi, tập khí phiền não của họ liền hiện tiền, nghiệp chướng liền hiện tiền. Định chưa mất đi, định công chế phục phiền não, phiền não không khởi hiện hành, định là có hạn chế thời gian.

Hủy báng Tam bảo, tội này rất nặng, nặng ở đâu? Tạo nên ấn tượng phản diện cho rất nhiều người. Người ta thấy quý vị học Phật, học Phật mà bị quả báo này, học Phật là giả không phải thật. Rất nhiều người nhìn thấy hiện tượng này đều thoái tâm, cho rằng Phật giáo là giả, tội này rất nặng. Quý vị gây ảnh hưởng càng nhiều người, thời gian ảnh hưởng càng dài, thì tội càng nặng, ta tạo nên ảnh hưởng phản diện. Nếu là ảnh hưởng chính diện, quý vị đã sanh lên cõi trời.

Nhan Hồi biểu diễn cho chúng ta thấy là chính diện, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy cũng là chính diện. Quý vị thấy ngài khổ hạnh suốt đời, kết quả của ngài là gì? Là thành Phật. 49 năm giảng kinh thuyết pháp, khai trí tuệ, được lợi ích, chứng quả, không biết có bao nhiêu người, công đức này lớn biết bao. Ngày nay nói, sự cống hiến của ngài đối với xã hội lớn biết bao, đại phước báo! Phước báo của ngài nếu dùng thế giới tây phương Cực Lạc để nói, ngài sanh vào đâu? Sanh vào cõi thường tịch quang tịnh. Tự giác giác tha, giác hạnh viên mãn, đó không phải là thường tịch quang ư? Bồ Tát trong cõi thật báo, tự hành hóa tha vẫn chưa đạt đến viên mãn, ở trong cõi thật báo. Viên mãn không trú cõi thật báo, là thường tịch quang.

Con người ở thế gian này, phải làm gương tốt cho xã hội đại chúng, điều này vô cùng quan trọng, không được làm gương xấu. Làm gương xấu, sức ảnh hưởng đó lớn bao nhiêu, ta đều phải chịu trách nhiệm. Ảnh hưởng nhiều người, ảnh hưởng thời gian dài, phiền phức đó rất lớn. Nếu là gương tốt, ảnh hưởng thời gian càng lớn, thời gian càng dài, phước báo đó càng lớn, nó đem đến phước báo cho quý vị. Còn như mặt trái, nó gây ra tai họa.

Xã hội hiện nay, sức ảnh hưởng lớn nhất trước đây, 60 năm trước, thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, ti vi! Đây không phải là thứ hay, sức ảnh hưởng quá lớn, đều làm con người hư hỏng, họ có thể không chịu trách nhiệm nhân quả ư? Ngày nay thế giới động loạn, địa cầu thiên tai dòn dập, do đâu mà có? Chính là do những ảnh hưởng này tạo nên. Ảnh hưởng tạo thành con người tham sân si mạn nghi, hoài nghi đối với giáo huấn của thánh hiền. Tạo ra tham sân si mạn nghi, mà tham sân si mạn nghi gây nên xã hội động loạn, tạo thành thiên tai thảm họa trên địa cầu, chính là như vậy. Ngược lại, nếu họ phát sáng những tiết mục này là chính diện, dạy trung dạy hiếu, dạy nhân dạy nghĩa, như vậy công đức của họ thật lớn lao, họ cứu vãn thế giới. Là mặt phụ, nó có thể hủy diệt thế giới. Là mặt chính, nó sẽ cứu vãn thế giới. Thế giới này còn có thể tiếp tục kéo dài, hay là qua vài năm như nhà dự ngôn gọi là tận thế, thế giới này không còn. Tất cả đều nằm trong sự chi phối của truyền thông, xem hướng phát triển của nó.

Ngày xưa thời đại đế vương, không tự do như vậy. Thời đại đế vương, ngôn luận trái với luân lý đạo đức, là phải bị hình phạt quản thúc. Trước tác trái với luân lý đạo đức, những loại sách đó liệt vào sách cấm. Nghiêm trọng không những là tử hình, mà còn bị diệt tộc. Vị sao chịu tội nặng như vậy? Để người nhà quý vị giám sát quý vị, tuyệt đối không được làm gì trái với luân lý đạo đức. Quốc gia chịu trách nhiệm này. Chế độ đó rốt cuộc là tốt hay là xấu? Người bây giờ phản đối rằng, không có tự do ngôn luận, không có tự do xuất bản, đó là thời xưa. Hiện nay tự do dân chủ, những pháp luật này đều phé bỏ, tự do ngôn luận, tự do xuất bản, có lợi ích gì chẳng? Ngày nay xã hội động loạn, nhân tâm không có nơi nương tựa, không có tín ngưỡng, đây là gì? Đây là tự do ngôn luận tạo thành. Ngày xưa, hủy báng thánh hiền, tội đó rất nặng, hiện nay hủy báng thánh hiền không có lỗi. Quý vị có thể phê bình, có thể phủ nhận họ.

Có người hỏi tôi trước đây tôi ở Singapore, có một hôm pháp sư Diễn Bồi hỏi tôi, ông nói pháp sư Tịnh Không, thầy tán thành dân chủ hay là tán thành chuyên chế? Tôi nói tôi thích hoàng đế, không thích dân chủ, vì sao vậy? Vì hoàng đế có trách nhiệm, dân chủ không chịu trách nhiệm, nhiệm kỳ của họ rất ngắn. Hoàng đế hy vọng con cháu họ đều làm hoàng đế, nhất định phải dạy thật tốt người kế người. Nếu dạy không tốt, bị người khác lật đổ, coi như họ người chết nhà tan, vì thế họ rất có trách nhiệm, nỗ lực đào tạo hậu duệ của mình. Đối với vấn đề mất nước, đó là hoàng đế cuối thời đại, không tuân thủ luật pháp của tổ tông, họ mới bị mất nước. Nếu họ thực hành theo những phương pháp tổ tông quy định, sẽ không bị mất nước.

Có một lần thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, luật pháp của nhà Chu rất tốt, phương pháp trị quốc Chu Lễ, Chu Lễ là hiến pháp của thời nhà Chu, do Chu Công soạn, Không tử rất khâm phục, thiết tưởng không có chuyện nhỏ nào không đề cập đến, mỗi niệm đều nghĩ cho nhân dân. Thầy nói, đáng tiếc, những đế vương đời sau của nhà Chu không tuân thủ, vì thế mà mất nước. Giả như con cháu đời sau của nhà Chu đều y giáo phụng hành, tuyệt đối không làm trái, thầy nói hiện nay vẫn là nhà Chu. Ngữ khí kiên định như thế, không hề có chút hoài nghi nào, pháp chế quá hay.

Nếu khinh mạn cổ thánh tiên hiền, chúng ta có được đức hạnh của Chu Công ư? Chúng ta có được trí tuệ của Chu Công ư? Không tử so với Chu Công còn tự than không bằng. Lo lắng suy tư của ông, ngôn luận của ông có sai làm chằng? Chúng ta có thể phê bình ông chằng? Tư duy quan sát tường tận, ta mới có thể hiểu. Nhưng đối với người thời nay quá khó, hiện nay như thế nào? Tâm người mông lung, tự cho mình thông minh, xem thường cổ nhân. Sách tịch kinh điển của chư vị thánh hiền lưu lại đến hôm nay, mặc dù họ học, nhưng giống như bài kệ khai kinh trong kinh Phật nói. Bài kệ khai kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”. Người thời nay thì sao? Người thời nay phải sửa một chữ, hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu lệch lạc nghĩa chân thật của Như Lai. Vì sao vậy? Vì xem thường Như Lai, cho đó là mê tín, không có gì tốt đẹp, cần phải đào thải. Quan niệm người bây giờ là như vậy, làm sao đây? Vậy thì đúng như lời dự ngôn của người phương tây nói, toàn bộ địa cầu bị hủy diệt rồi sau đó hình thành lại. Hình như ngoài phương pháp này ra, không tìm ra phương pháp nào hay hơn, đây là một thảm họa thảm khốc. Quý vị có thể nói không có ư? Nhưng năm lại đây thiên tai ngày càng nhiều, ngày càng dồn dập, ngày càng nghiêm trọng, hình như là thật. Chúng ta hy vọng nó không phải thật.

Trong Phật pháp, ứng phó với những thiên tai này, Đức Phật nói rất hay: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Chỉ cần đoạn chánh tâm niệm, có thể làm cho thiên tai này phát sinh chậm lại, giảm nhẹ, thậm chí là hoàn toàn không phát sinh từ tâm tưởng sanh. Nếu không tin lời Phật, cho lời Phật nói là mê tín, không phải thật, không hợp với khoa học, vậy thì hết cách. Cũng may các nhà khoa học cận đại cũng khẳng định những gì Phật nói trong kinh, là tương đồng với kết luận nghiên cứu của họ. Đây là một tín hiệu tốt, khiến những gì Phật nói trong kinh luận, được giới khoa học cận đại chứng minh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 263

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 04.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 319, chúng ta bắt đầu xem từ câu thứ hai trong hàng thứ ba.

Cho nên hai câu này giải thích đơn giản. Hai câu này chính là “tiêu trừ tam cấu minh, minh tế chúng ách nạn”, là hai câu này. Hai câu này giải thích đơn giản là, tiêu trừ

cầu uế hôn ám của tam độc tham sân si cho chúng sanh, rộng cứu vô số thống khổ và thiên tai. Ách nạn nhiều vô số, cho nên gọi là chúng ách nạn. Tình trạng nói ở đây, hoàn toàn giống với hoàn cảnh của chúng ta hiện nay.

Ánh sáng trí tuệ của Phật, đều có thể soi sáng cứu độ. Như Hội Sớ nói, tam cầu là tham sân si, ba thứ này cầu nhiễm tâm tánh, cho nên gọi là cầu. Khiến chúng sanh mù quáng, cho nên gọi là minh. Là nhân lưu chuyển, nhân lưu chuyển sanh tử, nghĩa là nguyên nhân chính của luân hồi sanh tử. Chúng ách nạn là quả của nó, gọi là lục thú tứ sanh, đây chính là luân hồi lục đạo.

Quả thật chúng ta hiện nay, mỗi ngày thông qua ti vi, mạng internet, truyền thông đưa tin về thiên tai thảm họa. Mức độ không ngừng tăng cao, xu hướng thiên tai cũng ngày càng nghiêm trọng. Đây là nguyên nhân gì? Kinh điển dạy chúng ta rằng, là tam độc tham sân si của chúng sanh, và vô số ngôn hành bất thiện chiêu cảm nên. Có nhân tất có quả, có quả tất có nhân, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào, chúng ta không thể không biết.

Làm sao để có thể hóa giải thiên tai? Trong kinh cũng nói rất rõ ràng: “Phật chi trí quang, tất năng minh tế”. Nhân của luân hồi lục đạo, trong kinh điển Đức Phật dạy cho chúng ta rất nhiều, nói chung là kiến tư phiền não. Nói sơ lược về kiến tư phiền não, nghĩa là chúng ta đối với chân tướng của nhân sinh vũ trụ, thấy sai, nghĩ sai, do đó chúng ta làm sai, làm sai là tạo nghiệp. Nghĩ sai, thấy sai là ý nghiệp, nói sai là khẩu nghiệp, làm sai là thân nghiệp. Tam nghiệp thân khẩu ý gây ra, hiện nay là quả báo lưu chuyển sanh tử trong lục đạo. Ở đây đặc biệt thêm vào một câu là “chúng ách nạn”, nghĩa là nói thiên tai nhiều vô số. Hôm nay chúng ta đọc câu kinh văn này cảm xúc rất sâu sắc, vì nó ở ngay trước mắt chúng ta. Hiện nay chúng ta đang gặp những điều này.

Phật quang phổ chiếu, là nguyên nhân chính cứu khổ cứu nạn. Lại nói tiếp, “Phật quang phổ lưu”, có nghĩa là phổ chiếu. Đức thanh tịnh, hoan hỷ, trí tuệ, giúp chúng ta tiêu trừ ba chướng. Thanh tịnh tiêu trừ tham dục, hoan hỷ tiêu trừ sân nhuế, trí tuệ tiêu trừ ngu si. Thanh tịnh, hoan hỷ, trí tuệ là tánh đức, tiêu trừ sự u tối của ba chướng tham sân si.

Chúng ta rất may mắn, đời này được thân người, được nghe Phật pháp, chúng ta có tiêu trừ được ba chướng chướng? Ba chướng này thường gọi là nghiệp chướng. Chư vị học Phật, tôi tin rằng mỗi người, đối với nghiệp chướng của mình, nghĩ mọi cách để tiêu trừ nó, vì sao không trừ được? Chúng ta tuân theo giáo huấn trong kinh điển, giáo hóa của Phật Bồ Tát, ngày ngày tu trì, tụng kinh, niệm Phật, bái sám, làm việc tốt, lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng. Hình như đối với nghiệp chướng tiêu trừ không bao nhiêu, thậm chí nghiệp chướng còn có thể ngày càng tăng trưởng, quả thật là tham sân si mạn nghi đang tăng trưởng. Nguyên nhân gì vậy? Vì chúng ta tu học không như pháp, quả đức tu học không hiện tiền. Quả đức là gì? Là thanh tịnh, hoan hỷ, trí tuệ, thực tế chính là trên đề kinh này nói về thanh tịnh bình đẳng giác. Hoan hỷ là bình đẳng, trí tuệ là giác, chưa hiện tiền. Hay nói cách khác, chúng ta tu hành, không có được kết quả như ý, do đó hoài nghi đối với Phật pháp ngày càng nghiêm trọng. Trong xã hội ngày nay, rất nhiều người học Phật, đều cùng gặp vấn đề này. Chúng ta phải giải quyết như thế nào, ứng phó như thế nào? Không thể không biết. Tu hành xảy ra vấn đề, chỉ đạo của Phật là chính xác tuyệt đối, tam học giới định tuệ, không được bỏ qua thứ tự. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Chúng ta cũng biết, cũng nói được, nhưng quả thật rất lơ là trên phương diện giới luật, không hạ công phu vào đây.

Trong nhiều năm nay, chúng tôi đi qua rất nhiều nơi, gặp rất nhiều người học Phật. Tại gia lơ là Thập Thiện Nghiệp Đạo, không chú trọng Thập Thiện Nghiệp, không

phụng hành Thập Thiện Nghiệp. Vì thế công phu không đắc lực, nghiệp chướng không tiêu trừ. Còn người xuất gia lơ là Sa Di Luật Nghi, đó là giới căn bản của người xuất gia. Không giữ Sa Di Luật Nghi, chẳng phải hàng xuất gia đệ tử Phật. Không hành trì Thập Thiện Nghiệp Đạo, chẳng phải hàng đệ tử tại gia của Phật. Nói cách khác, ngày nay chúng ta gọi đệ tử nhà Phật, không phải thật, có danh không có thực. Làm sao bổ sung sự thiếu sót này, điều này rất quan trọng, nếu không nỗ lực bổ khuyết thì đời này trôi qua một cách vô ích. Bắt đầu bổ sung từ đâu? Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của tu Tịnh độ, ta không thể không tuân thủ. Điều thứ nhất của Tam Phước là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, bốn câu, 16 chữ. Chư vị đại đức tổ sư dạy chúng ta, dùng truyền thống Nho và Đạo giáo làm nền tảng, đặt nền tảng giới luật, căn bản hành môn, dễ hơn so với học tiêu thừa. Nền tảng hành môn của Nho giáo chính là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, là bốn khoa mục này.

Trong kinh điển tiêu thừa, Thế Tôn dạy chúng ta đặt nền tảng, cũng là bốn căn bản, kinh điển tiêu thừa gọi là luân lý, đạo đức, nhân quả. Ngày nay chúng ta không học tiêu thừa, dùng Đệ Tử Quy của Nho giáo, Đệ Tử Quy chỉ có 1080 chữ, một câu ba chữ, tổng cộng có 360 câu. Mọi người quan sát tường tận, 1080 chữ này, phải chẳng nói đến ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức? Đúng vậy! Đó chính là nền tảng căn bản của giới luật, người xưa học từ nhỏ, gia giáo, do cha mẹ dạy cho chúng. Nền tảng này vững chắc biết bao, vì thế họ học Phật không hề khó khăn.

Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo, toàn nói về nhân quả, thiện có thiện quả, ác có ác báo. Phân lượng cũng không nhiều, tổng cộng chỉ nói 195 trường hợp, nó dùng ví dụ để chứng minh. 195 trường hợp, đều nói cho chúng ta biết về báo ứng thiện ác. Trong Tam Phước, “từ bi bất sát” là nhân quả.

Dùng hai mục này, làm cơ sở cho Thập Thiện Nghiệp của Phật giáo, như vậy Thập Thiện Nghiệp đạo sẽ rất vững vàng, và vô cùng kiên cố. Chúng ta thử nghĩ có đúng như vậy chẳng? Hiện nay khuyết điểm của chúng ta là gì? Không học Đệ Tử Quy, không học Cảm Ứng Thiên, vì thế Thập Thiện Nghiệp cũng không khởi tác dụng. Nếu có Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp lập tức khởi tác dụng. Dù không được thanh tịnh giống như A la hán, cũng thanh tịnh hơn nhiều so với đại chúng trong xã hội. Ta được thọ dụng của tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Tâm thanh tịnh ít sanh tiểu trí tuệ, tâm thanh tịnh nhiều sanh đại trí tuệ. Vấn đề của chúng ta là đây.

Học Phật bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu học từ việc nghiêm trì giới luật, có nền tảng ưu việt này, tiếp tục học lục ba la mật của Bồ Tát. Buông bỏ tham dục, đó là đức của bố thí. Buông bỏ ác hạnh, là đức của trì giới. Buông bỏ sân nhuế, là đức của nhẫn nhục. Buông bỏ giải đãi, biếng nhác, là đức của tinh tấn. Buông bỏ tâm mê lung, là đức của thiền định. Buông bỏ ngu si, là đức của trí tuệ, tâm hoan hỷ hiện tiền. Tâm hoan hỷ là gì? Là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, thân tâm tự tại, tức là lìa khổ được vui, có thể hóa giải thiên tai. Đây là Phật quang phổ chiếu, Phật quang gia trì chúng ta, quả thật đã giúp chúng ta.

Bên dưới nói: “tập nhân đã diệt, nghĩa là tiêu diệt nhân tập đế của khổ đế”. Tứ đế: khổ tập diệt đạo, khổ là quả, tập là nhân của khổ. Tập là kết tập, thông thường chúng ta gọi là tích lũy, phàm phu tích lũy những gì? Phiền não, tập khí. Mỗi ngày, hiện nay đặc biệt rõ ràng, tiếp thu sự nhiễm ô của môi trường. Nhiễm ô của môi trường vật chất, nhiễm ô của môi trường tinh thần, khổ không sao kê xiết! Nếu diệt được nhân của tập, không còn bị nhiễm ô nữa, khiến chúng ta sống tốt trong đại thừa, được chẳng? Trong hoàn cảnh hiện nay, có thể làm được chẳng? Có thể, chỉ cần ta cảm thấy thích làm. Tôi

không tiếp xúc với thông tin hiện nay, không xem ti vi, không nghe tin tức, cũng không dùng mạng internet. Những sách báo tạp chí người bây giờ xuất bản, tôi đều cự tuyệt hết. Chỉ tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát, tiếp thu giáo huấn thánh hiền của các chủng tộc trên thế gian này. Vấn đề này chúng ta có thể làm được, chẳng phải không làm được. Làm được thì nhân của tập đã diệt, tập nhân đã diệt rồi, quả báo tự nhiên không còn nữa.

Đây là chư vị thánh hiền, chư Phật Bồ Tát “quảng tế”, quảng tế là phổ độ chúng sanh. Tôi cũng là một trong các chúng sanh được chư Phật Bồ Tát độ, không khó, tôi nguyện tiếp thu. Không chịu tiếp thu mới khó, không muốn buông bỏ mọi nhiệm ô của thế gian này, như vậy khó mà tiếp thu được Phật pháp. Vì sao vậy? Vì những thứ đó là đến để phá hoại chánh pháp, cũng chính là phá hoại thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình. Nó đến để phá hoại, nếu không lia xa, nhất định ta bị ảnh hưởng.

Bên dưới nói tiếp: “xả bỏ tam đồ khổ, diệt các phiền não ám”, câu này là tiếp theo ở trên. Tiêu trừ tam độc tức là lia ba đường ác, chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, nhưng tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Câu này không thể không ghi nhớ. Tham, ý niệm của tham là nghiệp nhân hàng đầu của đường nạ quý, tham tâm là đường nạ quý. Tham Phật pháp cũng không được, tham Phật pháp quả báo cũng trong đường nạ quý. Đức Phật dạy chúng ta đoạn tham sân si, không phải dạy đối đối tượng tham sân si. Vốn ta tham tài sắc danh thực thùy, bây giờ buông bỏ nó, quay lại tham Phật pháp, như vậy cũng sai. Đức Phật từ bi, trong Kinh Kim Cang ngài dạy chúng ta rằng: “Pháp còn phải xả, huống gì phi pháp”. Pháp là Phật pháp, Phật pháp cũng phải xả bỏ, sao có thể tham được? Ta phải tôn trọng Phật pháp, vì nó giúp ta đoạn tham sân si, ta phải tôn trọng. Nếu khởi tham ái với nó, lại đọa vào ba đường ác. Điều này Đức Phật nói rất rõ ràng minh bạch, sai lầm là do ta, Phật Bồ Tát không sai, chư vị tổ sư cũng không sai, kinh điển cũng không sai, sai ở chỗ chúng ta không buông bỏ vạn duyên. Mặc dù đoạn rồi, cũng như cổ nhân nói cây đoạn mà rễ còn dây dưa. Hình như là đã buông bỏ, nhưng tập khí vẫn chưa quên, luôn khởi hiện hành. Đây chính là nguyên nhân người học Phật không thể ra khỏi lục đạo.

Chúng ta ngày ngày học pháp đại thừa, không thật sự hiểu, khi nào mới thật hiểu? Đại sư Chương Gia nói, thật buông bỏ tức là thật hiểu, thật hiểu nhất định buông bỏ. Có một chút chưa buông bỏ, nó đều chướng ngại ta được định, chướng ngại ta khai ngộ. Có chướng ngại việc vãng sanh chăng? Có thể. Phải xem vận mệnh khi lâm chung, vận mệnh tốt, gặp thiện hữu ở bên cạnh nhắc nhở, ta dùng Phật hiệu không chế, như vậy sẽ vãng sanh. Nếu vận mệnh không tốt, khi lâm chung không có ai nhắc nhở, ta còn lưu luyến thế gian này, lưu luyến, lại tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Công phu phải thực hành trong cuộc sống hằng ngày, sát na khi lâm chung mới có hiệu quả. Nếu không, sát na khi lâm chung đó sai lầm, suốt đời đều sai lầm, quả thật đáng tiếc.

“Tiêu trừ tam độc”, nghĩa là đoạn kiến tư phiền não, “tức lia ba đường ác”. Nếu thật sự đoạn tận tham sân si mạn, không chỉ lia ba đường ác, luân hồi lục đạo cũng không còn. Tham sân si mạn nghi là tư hoặc; thân kiến, biên kiến, giới thủ kiến, kiến thủ kiến, là kiến hoặc, nghĩa là ta thấy sai. Đoạn tận kiến hoặc tuyệt đối không đọa ba đường ác, đoạn tư hoặc vượt thoát luân hồi lục đạo.

Bên dưới nói: “Tam đồ cực khổ”. Chúng ta hiện nay tuy ở cõi người, chịu khổ không thua gì ba đường ác. Cái khổ của tam đồ bây giờ đang xuất hiện tại nhân gian, con người khởi tâm động niệm không bằng súc sanh, không bằng nạ quý, chính là như vậy.

Từ quả chúng ta thấy nhân làm người, tiêu chuẩn điều kiện của con người là luân thường đạo đức, người bây giờ có nói đến luân thường đạo đức chăng? Nói cũng không có, đương nhiên càng không có người thực hành. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác,

tương phản 108 độ với luân thường đạo đức, trái nghịch với tánh đức, quả báo chính là tam đồ. Trong ba đường ác tiêu ác nghiệp của họ, tiêu hết ác nghiệp họ hiểu ra, khởi tâm sám hối, khởi tâm hổ thẹn, thoát ly ác đạo, lại đến nhân gian. Đến nhân gian, nếu không gặp được giáo dục luân lý đạo đức, lại học điều xấu, học điều xấu thì sao? Hết thọ mạng đời này, lại đọa vào ba đường ác. Trong Kinh Địa Tạng nói rất rõ ràng, quý vương của ba đường ác nhìn thấy, thoát ra chưa được bao lâu sao lại trở lại? Thông thường người ta nói, hiện tượng này là do tập khí phiền não chi phối, không vượt qua được sự mê hoặc của môi trường xấu. Khi nào mới có thể đào thải hết tập khí phiền não? Thông thường mà nói, thời gian ta ở trong ba đường ác rất dài, mới có thể mài sạch những tập khí này. Khi thật sự cảm nhận hết nỗi khổ, không muốn tiếp tục chịu những khổ nạn này nữa, nghe đến Phật pháp tự nhiên sanh tâm hoan hỷ. Nghe đến thế giới tây phương Cực Lạc, liên sanh tâm hy hữu, như vậy là được cứu.

Bên dưới nói tiếp: “Ánh sáng trí tuệ của Phật như nhật”, như mặt trời. “Phật trí có thể chiếu phá vô minh phiền não”. Phật trí chiếu phá như thế nào? Đức Thế Tôn dùng hai phương pháp, một là thân giáo, làm gương cho chúng sanh noi theo. Tư tưởng kiến giải của ngài chính là kinh luận, ngôn đàm cử chỉ của ngài là giới luật. Diễn xuất tam tạng 12 phân giáo ngay trong cuộc sống hằng ngày, thể hiện ra, đây là thân giáo. Thứ hai là ngôn giáo, giảng giải cho chúng ta nghe. Người nhẩn căn sắc bén thấy là hiểu ngay, người nhĩ căn sắc bén cũng vừa nghe là hiểu. Đây chính là chiếu phá vô minh phiền não, thân hành ngôn giáo.

“Như mặt trời phá trừ bóng tối, cho nên gọi là diệt trừ bóng tối các phiền não. Khai bĩ mắt trí tuệ, đạt được thân quang minh”. “Bĩ” này là chỉ chúng sanh, chúng sanh tiếp thu giáo huấn của Phật, mắt trí tuệ sanh khởi. “Tác dụng của mắt là thấy, cho nên thường lấy mắt biểu trưng cho cái thấy. Thường ví dụ rằng, bát nhã như con mắt, các độ khác như mù”. Điều sau cùng của lục độ là bát nhã, năm độ trước là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định. Nếu không có trí tuệ, tất cả thiện pháp tu từ năm độ trước, là thiện pháp thế gian, không thể xuất thế. Nếu trong năm độ trước đều có trí tuệ, phước đức biến thành công đức, công đức có thể giúp ta vượt thoát lục đạo. Điều này nói rõ, trong Phật pháp thường dùng con mắt tượng trưng cho cái thấy.

Tông môn thường nói: “Tham phương tu cụ tham phương nhãn, khán giáo- xem giáo lý nghĩa là xem kinh, đọc kinh- tu cụ khán giáo nhãn”, đều là dùng con mắt biểu trưng cho chánh kiến của bát nhã. Chúng ta phải nghi nhớ điều này. Trí tuệ quan trọng biết bao. Phiền phức của chúng ta ngày nay là không có trí tuệ, khi sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, đạt được những gì? Là tri thức, không phải trí tuệ. Vì ta không có trí tuệ, cho nên những gì đạt được toàn là tri thức. Nếu như có trí tuệ, ta đạt được trí tuệ giống như chư Phật Bồ Tát, thấy được thật tướng các pháp, thành tựu công đức chân thật của việc độ chúng sanh.

Trí tuệ là gì? Là không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước chính là trí tuệ. Nếu còn khởi tâm động niệm, còn phân biệt chấp trước, hoàn toàn là tình thức đang làm chủ. Đó không phải công đức, Phật pháp gọi là phước đức. Phước đức không thể ra khỏi luân hồi, công đức có thể ra khỏi luân hồi. Công đức và phước đức khác nhau, người tu phước rất nhiều. Tu phước đến đâu để hưởng? Không nhất định. Ngoại trừ địa ngục A tỳ không có phước, ngoài ra đều có phước báo. Trong Phật pháp gọi đây là mãn nghiệp. Ta đầu thai đến bất kỳ đường nào gọi là dẫn nghiệp, dẫn dắt ta đến đường đó. Đây là nghiệp chúng ta tự tạo, phân thành hai loại lớn. Chúng ta đến được nhân gian, dẫn nghiệp của chúng ta tương đồng. Dẫn nghiệp này là gì? Là ngũ giới, trung phẩm thập thiện, dẫn dắt ta đến nhân gian. Nếu tu lục độ, tứ nhiếp pháp, đó là mãn

nghiệp. Đền nhân gian giàu nghèo sang hèn không giống nhau, đây là thuộc về mãn nghiệp. Tuy mãn nghiệp không giống nhau, người hiểu Phật pháp có cách bù đắp. Trong đời quá khứ không tu tài bố thí, bây giờ có thể bù đắp. Trong đời quá khứ ít tu trí tuệ cũng có thể bù đắp. Thậm chí tượng mạo không đẹp, thân thể nhiều bệnh, tu bố thí vô úy cũng có thể bù đắp, quả thật không thể nghĩ bàn! Trong kinh điển Đức Phật dạy chúng ta, chúng ta học xong phải biết vận dụng. Áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, áp dụng trong công việc, trong xử sự đối nhân tiếp vật. Giàu có, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe sống lâu, tất cả đều nhờ tu mà có, toàn là bố thí. Tu như thế nào? Tu bố thí, tu tài bố thí, tu pháp bố thí, tu bố thí vô úy, càng thí càng nhiều. Đây là Phật dạy chúng ta về chánh kiến của bát nhã.

Xem tiếp bên dưới: Phẩm ly thế gian trong Kinh Hoa Nghiêm lại nói về thập nhân. Thập nhân này, trừ ngũ nhân ở trước _ngũ nhân thường nói đến, gồm có nhục nhân, thiên nhân, tuệ nhân, pháp nhân, Phật nhân, đây là thường nói đến. Chúng sanh dục giới, cõi người trở xuống đều có nhục nhân, thiên nhân cõi dục họ có thiên nhân. Ba loại nhân còn lại, phải người tu hành mới có thể đạt được. A la hán có tuệ nhân, Bồ Tát có pháp nhân, Như Lai có Phật nhân.

Ngoài ngũ nhân ra còn có thập nhân, trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy.

Loại thứ sáu là trí nhân, thấy các pháp. Thấy các pháp nghĩa là gì? Thấy thật tướng của các pháp. Trí nhân thấy tướng chân thật của tất cả pháp.

Giới khoa học phương tây, họ nhờ sự giúp đỡ của máy móc khoa học cao cấp. Như Max Planck người Đức, ông nhìn thấy hiện tượng vật chất, vật chất rốt cuộc là gì, ông ta đã nhìn thấy, ông nhờ máy móc mới nhìn thấy. Bồ Tát không cần đến máy móc, thấy còn rõ hơn ông ta, đó chính là trí nhân.

Thứ bảy là quang minh nhân, quang minh thấy Phật. Họ có thể thấy được Phật quang, Phật quang phổ chiếu. Muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới, đều nằm trong Phật quang phổ chiếu. Phạm phu chúng ta không thấy được, Bồ Tát có quang minh nhân nên họ nhìn thấy. Trong Phật quang có hóa Phật, trong Phật quang có cõi nước. Không phải Phật quang không có gì cả, nó đầy đủ vạn pháp.

Thứ tám là xuất sanh tử nhân, thấy niết bàn. Niết bàn tức là tự tánh, xuất sanh tử nhân nghĩa là sao? Thiền tông gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, là loại nhân này. Thấy được tự tánh thanh tịnh viên minh thể, thấy niết bàn.

Thứ chín là vô ngại nhân. Không có chướng ngại. Đại sư Thanh Lương phân Kinh Hoa Nghiêm thành tứ vô ngại, bốn loại. Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Bốn loại không có chướng ngại, đây là Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm. Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm như vậy, Bồ Tát của thế giới Cực Lạc cũng như vậy, cho đến người ở cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh của thế giới Cực Lạc cũng như vậy. Vì sao vậy? Vì họ được oai thần 48 nguyện của Phật Di Đà gia trì. Một phần tập khi phiền não họ cũng chưa đoạn, nhưng trí tuệ của họ, đức năng của họ, tướng hảo của họ không có gì khác với A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là bát địa trở lên, viên chứng tam bất thoái. Viên là viên mãn, chứng được tam bất thoái một cách viên mãn. Bát địa là bất động địa, cái thấy không có chướng ngại. Thấy được tam tế tướng của A lại da, không cần đến máy móc khoa học họ cũng nhìn thấy, gọi là vô ngại nhân.

Thứ mười là nhất thiết trí nhân, lại gọi là phổ nhân, thấy được pháp giới của phổ môn, quả thật không thể nghĩ bàn. Phổ là phổ biến, môn nghĩa là thông suốt, không có chướng ngại, họ nhìn thấy khắp biến pháp giới hư không giới. Sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Đối với bản thân mà nói, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Trong

Kinh Hoa Nghiêm gọi là quả vị Diệu giác Như Lai. Khởi tác dụng đối với bên ngoài, phổ độ tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, đều thành Phật đạo.

Nay nói trí tuệ nhãn, trong kinh này gọi là trí tuệ nhãn. Có thể giải thích là tuệ nhãn và trí nhãn trong thập nhãn. Hoàn toàn giải thích trên phương diện sự tướng, trong thập nhãn có trí nhãn và tuệ nhãn. Cũng có thể giải thích thành trí tuệ đức tướng của Như Lai mà chúng sanh vốn có, cũng tức là Phật nhãn. Có thể nói như vậy.

Trong kinh điển đại thừa nói về ngũ nhãn, thập nhãn không phải chỉ Như Lai mới có, phải hiểu điều này. Nó vốn có trong mỗi một chúng sanh, chỉ là hiện nay ta có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Hay nói cách khác, nếu như buông bỏ được vọng tưởng chấp trước, là chứng được. Đây là thật, không phải giả.

Kinh điển dạy rằng, buông bỏ kiến tư phiền não, tức là chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tuệ nhãn liền hiện tiền. A la hán là chứng được tuệ nhãn. Buông bỏ trần sa phiền não, nghĩa là không còn có tâm phân biệt đối với tất cả pháp, như vậy là khôi phục pháp nhãn. Bồ Tát chứng được. Tiến thêm bước nữa, sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, thật sự đạt đến không khởi tâm không niệm, Phật nhãn liền xuất hiện, chính là trí tuệ đức tướng của Như Lai mà tất cả chúng sanh vốn đầy đủ lập tức hiện tiền.

Tình hình của chúng ta hiện nay, vì có vô minh, có trần sa phiền não, có kiến tư phiền não, những thứ này là chướng ngại. Khiến thập nhãn vốn có của chúng ta, bây giờ chỉ còn lại nhục nhãn, ngoài ra đều không khởi tác dụng. Không phải không có, có nhưng tạm thời không khởi tác dụng. Khi nào giác ngộ, buông bỏ chướng ngại, ngũ nhãn và thập nhãn đều khôi phục như thường.

Do vô minh che lấp. Vô minh phiền não. Che lấp, giống như mắt mù, mắt mọc lên một chướng ngại rất dày, khiến ta không nhìn thấy. Đây là ví như trần sa phiền não và kiến tư phiền não. Vọng cho là hôn mê mù quáng, sự hôn mê mù quáng của phàm phu không phải thật, chỉ cần phá bỏ chướng ngại nó liền khôi phục. Bây giờ đang sống trong sự hôn mê mù quáng, cho rằng Chư Phật Như Lai có Phật nhãn, cho rằng ngài có, chúng ta không có. Nhận mình là người mù, sai lầm này do mình, không do người khác. Phật quang phổ chiếu, khai tuệ nhãn vốn có trong tâm chúng sanh, diệt trừ bóng tối từ vô thủy đến nay, cho nên gọi là khai vĩ chúng sanh. Đây là Phật đối với tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh này phải thêm vào hai chữ chúng sanh có duyên, điều này rất quan trọng. Nhà Phật thường nói, Phật không độ người không có duyên. Ai là người có duyên, ai là người không có duyên? Chúng ta không thể không biết điều này. Nếu bằng lòng tiếp thu chính là có duyên, còn như cự tuyệt tiếp thu tức là không có duyên. Nhân duyên không phải ở chỗ Phật, mà ở chỗ mình. Thái độ tiếp thu của chúng ta không giống nhau, nhiệt tình tiếp thu không giống nhau, lý giải tiếp thu không giống nhau, lợi ích tiếp thu đương nhiên không giống nhau, khác nhau quá lớn. Tiếp thu như thế nào chúng ta mới đạt được lợi ích chân thật? Đại sư Ấn Quang nói rất hay, tâm chân thành cung kính, tín giải chấp trì sẽ đạt được. Quan trọng nhất là tâm chân thành cung kính, không những đối với Phật pháp, mà đối với pháp thế gian cũng như vậy. Học tập bất kỳ điều gì, có thể đạt đến cảnh giới ra sao, then chốt đều ở tâm chân thành cung kính. Không liên quan đến người khác, tất cả đều do mình. Đúng là một phần cung kính được một phần lợi ích, mười phần cung kính được mười phần lợi ích, hoàn toàn do mình quyết định. Phải biết, đối với người, đối với pháp, đối với tất cả cảnh duyên đều không liên quan. Không thể không hiểu đạo lý này.

Cấm kỵ nhất là thái độ hoài nghi, nếu có thêm thái độ phê bình, như vậy thì càng tệ. Thái độ hoài nghi còn được, chỉ là bản thân không được lợi ích. Phê bình tạo tội nghiệp,

quả báo phải tự mình gánh chịu. Nếu như phê bình sai, tương lai bị quả báo là ngu si, bất luận đầu thai vào đường nào cũng bị ngu si, không có trí tuệ. Quý vị phải biết, ngu si rất dễ tạo nghiệp, tạo nghiệp thì không thể không chịu quả khổ trong ba đường ác, quý vị xem điều này rắc rối biết bao.

Bên dưới giải thích rất rõ ràng. Chúng sanh ngu muội mù quáng vô tri, không biết vốn đầy đủ Phật nhãn. Thập nhãn đều đầy đủ trong tự tánh chúng ta. Trái lại tự nhận mình mù quáng, đem Phật nhãn đẩy về bên Phật. Cho rằng chỉ có Phật có, mình không có. Nay vì Phật quang phổ chiếu, khai mở ánh sáng trí tuệ nhãn vốn có trong tâm chúng sanh, mà tiêu diệt bóng tối mê muội. Then chốt là chính chúng ta tự tiếp thu, điều kiện chịu tiếp thu đầu tiên, là tôn trọng cung kính chư vị thánh hiền, điều này rất quan trọng. Dùng chí thành cung kính đến học tập với họ, ta có thể đạt được lợi ích chân thật, thọ dụng chân thật. Vì sao vậy? Vì một thật tất cả đều thật, vì tất cả biến pháp giới hư không giới, là bản thân tâm hiện thức biến. Nếu dùng chân tâm, pháp pháp đều thật. Còn dùng tâm nghi, mọi pháp đều nghi. Ta dùng vọng tâm, các pháp đều vọng, từ tâm tưởng sanh! Đây là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp, ta không thể không biết.

Xem tiếp bên dưới. Thân quang minh. Tam Tạng Pháp Số Thập Tam nói, có ba loại quang minh.

Thứ nhất, ngoại quang minh, quang minh của nhật, nguyệt, hỏa, châu...có thể phá trừ bóng tối. Ngoại nghĩa là nói đến bên ngoài thân, có thể giúp ta soi sáng.

Thứ hai, pháp quang minh, diệu pháp có thể trừ bóng tối của vô minh. Pháp quang minh chính là trí tuệ. Thế Tôn dạy chúng ta những phương pháp này, đều thuộc về pháp quang minh. Ngài dùng thân mình biểu pháp, chúng ta gọi là biểu diễn, cuộc sống hằng ngày của ngài đều là thể hiện cho chúng ta thấy, là pháp quang minh. Ngôn giáo của ngài, chúng sanh nghe được có thể khai ngộ. Đức Phật không còn tại thế, hàng Thanh văn, Bồ Tát đem kinh điển Đức Phật nói trong suốt một đời, dùng văn tự ghi chép lại, biên tập thành kinh điển, lưu truyền cho hậu thế. Hàng hậu thế có duyên gặp những kinh điển này, có thể sanh khởi tâm cung kính, tâm chân thành, có thể tin, có thể hiểu, y giáo phụng hành, cũng có thể phá mê khai ngộ, được lợi ích chân thật. Đây đều thuộc về pháp quang minh.

Ngày nay nhân duyên chúng ta vô cùng thù thắng, gặp được Kinh Hoa Nghiêm, gặp được Kinh Pháp Hoa, gặp được Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Bát Nhã, Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ. Học tập từ những kinh điển đại thừa này, học tập thời gian dài. Bây giờ chúng ta có thể cảm nhận được toàn thể vũ trụ, tình và vô tình đều đang phóng quang. Mọi lúc mọi nơi, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, thường có cảm nhận. Nếu không học tập những kinh điển đại thừa này, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không có cảm nhận như vậy. Cảm thọ đó sẽ như thế nào? Quý vị xem tác phẩm văn học của cổ kim trong ngoài, đó chính là cảm thọ của chúng sanh. Cùng lắm như hiện nay nói là tác phẩm nghệ thuật thôi, trong đó không thể thoát ly tình chấp, đây là cảm nhận của họ. Không thể giống như Phật Bồ Tát, cảm thọ của Phật Bồ Tát là ngộ, giác ngộ, biết những chân tướng này là như thế nào. Sau khi ngộ này khởi phát, dần dần mở rộng ra bên ngoài, giống như ngọn lửa cháy lan trong rừng vậy, ngày càng mạnh. Trong lúc dạy học thường nói: vừa tiếp xúc là thông, một nghe ngàn ngộ. Họ có sự hiểu biết này.

Thứ ba, thân quang minh, thân chư Phật Bồ Tát và chư thiên...có quang minh, có thể trừ bóng tối. Thân quang, có chăng? Có thật. Chúng ta xem niên phổ của hòa thượng Hư Vân, trong đó có một đoạn ghi chép, cũng vào khoảng sắp hết năm, chắc là lúc gần giao thừa. Hòa thượng ở nhà tranh, nhà tranh cách chùa một đoạn đường, không xa lắm.

Theo tướng tượng của chúng tôi thì không quá ba dặm đường, vì lương thực phải dựa vào chùa. Sắp hết năm, phải đến chùa lấy một ít lương thực, dầu muối, rau. Sau khi lấy xong trở về, chắc vào lúc hoàng hôn, Hòa Thượng không đi nhanh, chúng ta thấy Hòa Thượng, đi đứng ngồi nằm đều trong định, nhất định đi về rất chậm. Nửa đường gặp hai người, đều quen biết, người xuất gia, họ từ bên ngoài đi về chùa, trên tay cầm đèn lồng. Trên đường gặp Hòa Thượng, hỏi rằng: trời tối như thế sao Hòa Thượng không cầm đèn? Hòa Thượng nghe như vậy, quả thật trời đột nhiên tối đen. Khi họ chưa hỏi như thế, trời vẫn sáng, đây là ánh sáng gì? Đây là ánh sáng tam muội. Hòa Thượng đang ở trong định, không có phân biệt sáng tối. Ngài không khởi tâm phân biệt này, không có chấp trước này, cho nên không cảm thấy trời tối, thấy rất rõ ràng. Nhưng người ta vừa nhắc đến thì sao? Ngài liền khởi phân biệt chấp trước, trời lập tức thay đổi. Trong kinh nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chớ cho là thật. Phàm phu vướng vào những phiền phức này, nghĩa là xem những thứ này là thật.

Bên dưới nói, như kinh nói, trên đỉnh đầu đều có quang minh chiếu diệu. Thân có quang minh, là giải thích sơ về quang minh thân, ý này không sâu sắc. Nói thêm bước nữa, đạt được ba nghĩa khác của thân quang minh. Thứ nhất, như Kinh Thiên Thủ Đà La Ni nói, nên biết người này là quang minh tạng, quang minh của tất cả Như Lai đều chiếu đến. Có thể giải thích rằng, hòa thượng Hư Vân gặp là cảnh giới này, bản thân chính là đại quang minh tạng. Những người đã học Kinh Hoa Nghiêm, chắc không hoài nghi đối với cách nói này, có thể tiếp thu. Vì sao vậy? Trong kinh Phật thường nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta thường nghe đến câu này. Vốn là Phật, Phật chính là đại quang minh tạng. Phật trú trong cõi thường tịch quang. Thường là bất sanh bất diệt, vĩnh hằng bất biến. Tịch là cực kỳ thanh tịnh, không có chút nhiễm ô nào. Minh là quang minh, biến chiếu pháp giới, là quang minh của tự tánh. Cho nên dùng thường tịch quang để hình dung, bản chất của tất cả chúng sanh là thường tịch quang. Tất cả vạn pháp từ thường tịch quang biến hiện ra, thể của nó là thường tịch quang. Ở đây nói, tức là quang minh tạng, ánh sáng của tất cả Như Lai đều chiếu đến. Do Phật quang phổ chiếu, chúng sanh cầu diệt thiện sanh. Tuệ nhãn khai minh, tịnh tâm trì niệm. Do đó quang minh của mười phương Như Lai hộ chiếu, tự thân hành giả tức thành quang minh tạng. Đây là nghĩa thứ nhất.

Do Phật quang phổ chiếu, nghĩa là gì? Là vì mê thất tự tánh, hiện nay cần người giác mà không mê giúp chúng ta, giúp phá mê khai ngộ. Giáo huấn của tất cả Như Lai, chính là Phật quang phổ chiếu. Chúng ta có thể lễ kính mười phương Như Lai, tức là tiếp thu ánh sáng của tất cả Như Lai chiếu đến. Nếu chúng ta không tin Phật, Phật quang có chiếu đến chăng? Chiếu, nhưng ta không tiếp nhận, ta có chướng ngại. Còn như không có chướng ngại, nó thật sự có thể giúp ta khai ngộ.

Chúng sanh cầu diệt thiện sanh, thiện đây không phải là thiện của thiện ác, là thiện trong câu nhân tánh bản thiện. Chữ này chính là trí tuệ đức tướng của Như Lai, đây mới đúng là thiện. Như Lai là tự tánh, tự tánh chúng ta vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng, dần dần hiện lộ ra bên ngoài. Ta đối với tất cả tánh- tướng, lý- sự, nhân- quả, khắp biến pháp giới hư không giới, dần dần đều thông đạt thấu triệt. Bây giờ chúng ta không thể thông đạt, không thể thấu triệt, then chốt ở đâu? Chính là ở chữ cấu, đại danh từ của phiền não. Chữ cấu này trong kinh điển thường gọi là vọng tưởng phân biệt chấp trước. Phiền não nhiều đến đâu, cũng không ngoài ba loại lớn, ba loại lớn này bao gồm tất cả mọi phiền não. Vấn đề là phải buông bỏ những thứ này, chúng ta học tập trong kinh giáo, biết đây không phải là điều hay. Toàn là chướng ngại, toàn là hư huyền không thật, không phải chân. Mọi hiện tượng vật chất là giả, hiện tượng tinh thần cũng không phải thật, hiện

tượng tự nhiên vốn cũng không có. Ba loại hiện tượng này cũng bao hàm hết tất cả pháp thể xuất thế gian. Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, vì sao phải chấp trước? Vì sao phải phân biệt? Vì sao phải khởi tâm động niệm? Chính là vì khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, chúng ta mới biến thành như ngày hôm nay, chịu những khổ nạn oan uổng này. Lục đạo, mười pháp giới đều là mộng huyễn bào ảnh, ngay cả cõi thật báo của chư Phật Như Lai cũng không phải thật.

Chúng ta mỗi ngày đích thực là nhắc nhở mình, đề xuất những vấn đề này, vì sao tôi phải chấp trước? Vì sao phải phân biệt? Vì sao phải khởi tâm? Vì sao phải động niệm? Trong tự tánh vốn không có điều này. Vốn không có, hiện nay chúng ta có, mà còn chấp trước kiên cố, điều này rất phiền phức. Vấn đề không do người khác, không liên quan đến bất kỳ ai, không liên quan đến chư Phật Bồ Tát, không liên quan đến thiên địa quỷ thần, không liên quan đến tất cả chúng sanh, cũng không liên quan đến cảnh duyên mình gặp. Hiểu rõ ràng minh bạch, chúng ta mới khẳng định gọi là tự làm tự chịu. Giải thoát phải dựa vào chính mình, ngoài bản thân ra ai cũng không giúp ta được. Làm sao để giải thoát? Buông bỏ là giải thoát. Buông bỏ chấp trước, liền chứng quả A la hán, tâm thanh tịnh hiện tiền. Buông bỏ phân biệt, là thành Bồ Tát, tâm bình đẳng hiện tiền. Buông bỏ khởi tâm động niệm, liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây gọi là cầu diệt thiện sanh.

Phật quang phổ chiếu đem đến cho chúng ta lợi ích vô cùng thù thắng, khiến chúng ta giác ngộ. Biết chính mình vốn không có gì khác với chư Phật Như Lai, ngày nay biến thành như thế, đây là tội nghiệp của mình.

Tuệ nhãn khai minh, dùng tâm thanh tịnh để trì niệm. Tâm thanh tịnh chính là chân thành cung kính, trì danh niệm Phật, do đó ánh sáng của mười phương Như Lai hộ chiếu. Hộ là bảo hộ, người xưa gọi là phù hộ. Chiếu là chiếu soi, ánh sáng này chiếu trực tiếp đến chúng ta, khiến ta cảm nhận được, chính là ý này. Đây là sự gia trì của Phật.

Câu bên dưới là tự thân chúng ta tiếp nhận. Tự thân hành giả tức thành quang minh tạng. Phật quang khiến quang minh trong tự tánh chúng ta, chính là trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh, dẫn phát ra. Dẫn phát như thế nào? Trường hợp rõ ràng nhất, là Lục Tổ Huệ Năng trong phương trượng của Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, nghe Ngũ tổ giảng đại ý Kinh Kim Cang. Nghe đến câu: “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền hoá nhiên đại ngộ. Ngũ tổ giảng kinh cho ngài nghe, đó là quang minh của mười phương Như Lai chiếu soi gia hộ. Lúc này tự thân ngài Huệ Năng, thành tự thân quang minh tạng. Chúng ta muốn hỏi, vì sao ngài Huệ Năng tức thời thành tự thân quang minh tạng? Chúng ta đọc Kinh Kim Cang vì sao không được quang minh tạng? Đây là gì? Nguyên nhân ở đây đều viết rất rõ ràng, ngài Huệ Năng, “cầu diệt thiện sanh, tuệ nhãn khai minh, tịnh tâm trì niệm”. Thử nghĩ xem 12 chữ này, phải chăng ngài đều đầy đủ? 12 chữ này bình thường chúng ta gọi là chân thành cung kính, vì thế ngài vừa tiếp xúc lập tức khai ngộ.

Chúng ta ngày nay cầu chưa diệt, nghĩa là chưa đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước. Thiện của chúng ta chưa sanh, chúng ta vẫn là nhục nhãn, không có tuệ nhãn. Trong tâm vẫn còn nghi hoặc, vẫn có tạp niệm, như vậy không được. Quý vị muốn hỏi nguyên nhân gì? Nguyên nhân là đây vậy.

Bây giờ đã hết giờ rồi, chúng ta học đến đây.

Tập 264

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 04.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 320, hàng sau cùng, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Thứ hai, như Luận Chú nói, Phật quang minh là tướng trí tuệ, cho nên thân quang minh và trí tuệ nhãn không hai. Trí tuệ nhãn khai, hoàn toàn kiến tánh, thân quang minh lập tức thành tựu”. Đây là nghĩa thứ hai đạt được thân quang minh, trong Luận Chú có một đoạn nói như vậy.

“Phật quang minh là tướng trí tuệ, cho nên thân quang minh và trí tuệ nhãn là một không không phải hai”, cùng một vấn đề. “Trí tuệ nhãn khai, hoàn toàn kiến tánh”, câu này nói rất rõ ràng, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thành tựu thân quang minh, thân quang minh tức là thân Phật. Thành Phật cũng chính là nói thật sự buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, tất cả pháp thế xuất thế gian hiện ra ngay trước mắt. Tất cả đều là “phi”, tất cả đều là “thị”, tánh tướng nhất như, sự lý không hai, là cảnh giới như vậy.

Trong Phật giáo đại thừa, người nào, địa vị nào có thể chứng được? Biệt giáo sơ địa trở lên, viên giáo sơ trụ trở lên, trong Kinh Hoa Nghiêm 41 vị pháp thân đại sĩ, họ chứng được. Phật giáo đại thừa, tông môn gọi là minh tâm kiến tánh, giáo môn gọi là đại khai viên giải, Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn. Danh xưng khác nhau, cảnh giới hoàn toàn tương đồng, không phải người bình thường có thể chứng được.

Ngày xưa có, quả thật thời kỳ tượng pháp, Phật pháp truyền đến Trung quốc. Thế Tôn diệt độ 1000 năm, Phật pháp truyền đến Trung quốc. 1000 năm trước khi chưa truyền đến Trung quốc, là thời kỳ chánh pháp của Phật, trì giới có thể chứng quả. Thông thường quả vị này đều là chỉ A la hán và Bích Chi Phật.

1000 năm thứ hai là lúc Phật pháp vừa truyền đến Trung quốc, thời tượng pháp, thời kỳ tượng pháp thiên định thành tựu. Lúc đó thiên tông rất hưng thịnh, đạo tràng của Thiên tông khắp toàn quốc.

Thời kỳ mạt pháp 10 ngàn năm, hiện nay đã qua 1000 năm, 10 ngàn năm đã qua 1000 năm đầu tiên. 1000 năm đầu tiên tu thiên khai ngộ rất ít, vẫn còn người được định. Nhưng sau 1000 năm đầu tiên, chưa đến 1000 năm thứ hai, giai đoạn sau cùng của 1000 năm đầu tiên. Trong 100 năm này, chúng tôi từng trải qua, tông môn có một số đại đức như hòa thượng Hư Vân, đều được định, chưa đại triệt đại ngộ. Hòa Thượng Hư Vân sanh lên cõi trời đầu suất, thân cận Bồ Tát Di Lạc. Tương lai nơi Long Hoa Tam Hội, các ngài cũng giống như đệ tử thường tùy của Thế Tôn vậy, thuộc những nhân vật như Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên.

Đức Phật dạy rằng, thời kỳ mạt pháp Tịnh độ thành tựu, người niệm Phật vãng sanh không kể xiết. Từ thời đại Đông Tấn, lúc đó là thời kỳ tượng pháp. Đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn Giang Tây, thành lập đạo tràng niệm Phật đầu tiên, niệm Phật đường Đông Lâm, có 123 người đồng tu, mỗi người đều thành tựu. Thời đại đó kinh luận của Tịnh độ không đầy đủ, Tịnh độ tam kinh chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ dịch sang tiếng Trung. Kinh Di Đà và Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật_Vãng Sanh Luận thì càng không cần nói, đều chưa dịch sang tiếng Trung. Niệm Phật đường đầu tiên của đại sư Huệ Viễn, hoàn toàn y theo

giáo huấn trong Kinh Vô Lượng Thọ tu hành, người người đều thành tựu. Người vãng sanh trước đều theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn người vãng sanh sau. Khi vãng sanh gặp Phật, đều thấy những người đồng tu trong liên xã theo bên cạnh Phật, thù thắng biết bao!

Phật pháp thật sự có sai biệt giữa chánh pháp, tượng pháp và mật pháp ư? Đức Thế Tôn nói pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Vậy là chúng ta biết, quả thật không có, ba loại sai biệt này là Phật phương tiện nói. Căn cứ vào đâu để nói? Căn cứ vào căn tánh của chúng sanh, điều này chúng ta có thể lý giải. Càng vào thời thượng cổ nhiệm ô càng nhẹ, càng vào thời cận đại nhiệm ô càng nặng. Điều này ngay trong đời chúng ta, chúng ta cũng thể nghiệm ra được.

Lúc tôi còn nhỏ, khoảng mười mấy tuổi, xã hội chưa đến nỗi nào, nhân tâm vẫn còn trung hậu. Thời kỳ kháng chiến, lúc đó quốc gia gặp thảm họa lớn, người Nhật bản phát động chiến tranh xâm lược Trung quốc. Nếp sống xã hội rất thuần hậu. Lúc đó chúng tôi là học sinh lưu vong, mười lăm mười sáu tuổi chưa đủ tư cách làm lính. Chưa đủ tuổi, đi lính phải 18 tuổi trở lên, chúng tôi chưa đủ tư cách làm lính. Thật may mắn, quốc gia thương xót số học sinh lưu vong này, thành lập rất nhiều trường trung học. Vốn quốc gia chỉ thành lập trường đại học, trung học và tiểu học là chính phủ địa phương thành lập. Cho nên lúc đó tỉnh thành lập trường trung học, huyện thành lập trường tiểu học. Không như hiện nay, quý vị thấy xã hội ngày nay, huyện cũng thành lập trường đại học. Trong thời kỳ kháng chiến, chúng tôi học trường trung học quốc lập. Quý vị biết, trường trung học quốc lập toàn là học sinh lưu vong, không có nhà để về. Trường học là nhà, thầy cô giáo chính là cha mẹ, không đơn giản chút nào! Lúc đó chúng tôi đối với trường học có cảm tình rất sâu sắc, đối với thầy cô quả thật giống như cha mẹ, đồng học giống như anh em chị em vậy. Quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Thời gian chạy nạn đi đến một nơi xa lạ, đất khách quê người, nhưng gặp ai họ cũng đều giúp đỡ, đều đồng tình với hoàn cảnh khó khăn của chúng tôi, quan tâm việc ăn ở cho chúng tôi. Không như xã hội bây giờ, hiện nay không còn. Nghĩa là nói lúc đó có nhiệm ô, nhẹ, không nghiêm trọng lắm. Bảy tám mươi năm nay, có thể nói sự nhiệm ô của xã hội ngày càng nghiêm trọng. Cứ quan sát mười năm, mười năm thì rất rõ ràng, khoa học kỹ thuật phát đạt, nhưng đạo đức con người hiện nay không còn nữa. Đây chính là vì sao Phật pháp có chánh pháp, tượng pháp, mật pháp. Nó căn cứ theo 1000 năm 1000 năm mà nói.

Xã hội hiện tại của chúng ta, cuộc đời của tôi thấy, cứ mỗi mười năm là có sự biến hóa rất lớn. Biến hóa đến nay, sự thay đổi bây giờ không cần mười năm, khoảng ba năm, rút ngắn, ngày càng rút ngắn. Ba năm là có sự thay đổi lớn lao. Thêm một vài năm nữa, tôi tin chỉ cách một năm là có đại biến hóa, rất rắc rối rồi!

Chúng ta may mắn gặp được Phật pháp, sống trong môi trường Phật pháp, chúng ta cảm thấy môi trường này rất tốt, vì sao vậy? Vì nó khiến chúng ta lúc nào cũng đề cao tính cảnh giác, không thể không tinh tấn tu học. Mức độ thiên tai quá cao, tai hại quá nghiêm trọng, chúng ta không có phước báo lớn. Gặp được pháp môn Tịnh độ, phước báo này không thể nghĩ bàn! Gặp pháp môn này, trong thời đại này, ta tìm ra được một con đường thoát khổ, chính là con đường lìa khổ được vui, con đường này chắc chắn đi đến nơi. Biết khổ nạn, cũng biết phải buông bỏ, phát tâm bồ đề, phát tâm bồ đề là gì? Là tâm thoát khỏi luân hồi lục đạo, vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây chính là tâm bồ đề thật sự. Trong tam kinh nhất luận Thế Tôn nói, chúng ta phải siêng năng học tập, để níu kéo tư tưởng suy nghĩ của chúng ta lại. Không còn nghĩ đến lục đạo, quay lại niệm niệm nghĩ đến thế giới Cực Lạc. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy chúng ta, nhớ Phật niệm Phật hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Tịnh tông kiến Phật và những gì nói trong đoạn kinh văn này, hoàn toàn tương đồng. Ta thấy Phật, trí tuệ nhãn khai phát, hoàn toàn kiến tánh,

được thân quang minh, quả là không thể nghĩ bàn. May mắn hơn nhiều so với tượng pháp và chánh pháp.

Đại sư Ngẫu Ích dạy chúng ta, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc đừng nghĩ đến phẩm vị. Phẩm thánh đồng cư độ hạ hạ phẩm vãng sanh, là tôi rất mãn nguyện rồi, lời này là đại sư Ngẫu Ích nói, thật sự mãn nguyện. Vì sao vậy? Vì đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, quý vị còn chưa mãn nguyện ư? A Duy Việt Trí Bồ Tát trong Thiên tông chính là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cũng chính là ở đây nói, trí tuệ nhãn khai, hoàn toàn kiến tánh, đây là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Ở tây phương Di Đà Tịnh độ, cõi đồng cư hạ hạ phẩm là đạt được rồi. Không phải công phu đoạn chúng của chính mình đạt được, mà là 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì mà đạt được.

Chúng ta xem tiếp bên dưới: “Thứ ba, như Tư Ích Kinh nói, thân Như Lai, tức là tạng quang minh vô lượng”. Đây nghĩa là gì? Đây là thường tịch quang, thân Như Lai diệu giác quả vị, thân pháp tánh. Cõi tịnh Như Lai trú là cõi pháp tánh. Trong kinh luận đại thừa Thế Tôn nói với chúng ta, thân và cõi là một không phải hai, có tướng chăng? Tướng đó chính là vô lượng quang minh, thường tịch quang. Không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên cũng không có, ở đâu? Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi. Nếu chứng được, nó ngay tại đây, ngay lúc này, vì sao vậy? Vì thời gian và không gian đều không có, thời gian và không gian là giả. Quý vị xem Bách Pháp Minh Môn Luận sẽ biết, thời gian và không gian được xếp vào trong bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp tổng cộng có 24 loại, thời gian và không gian là hai loại trong đó. Thế nào gọi là bất tương ưng? Nói như hiện nay gọi là khái niệm trừu tượng, nó không có sự thật cụ thể, hoàn toàn là khái niệm trừu tượng. Không gian không có, mười phương sẽ không có. Thời gian không có, trước sau cũng không có. Cái gì trước cái gì sau? Không có trước sau, đúng là bình đẳng, quả thật gọi là nhất như.

Như Lai, Như Lai thân là Diệu giác Như Lai. Đẳng giác trở xuống, 41 vị pháp thân đại sĩ có tướng, nghĩa là họ vẫn còn hiện tướng. Diệu giác Như Lai không có hiện tướng, hoàn toàn trong suốt, gọi là đại quang minh tạng. Ánh sáng này nhục nhãn chúng ta không nhìn thấy, phải biết năng lực của nhục nhãn rất có hạn, không nhìn thấy rất nhiều thứ! Ánh sáng này vĩnh hằng bất diệt, nếu thấy được ánh sáng này tức là kiến tánh, thấy thường tịch quang tức đã kiến tánh.

“Nguyện tất cả chúng sanh đều nhờ trí tuệ chân thật mà chứng pháp thân Như Lai”. Trí tuệ chân thật là vốn có trong tự tánh, pháp thân Như Lai cũng là tự tánh vốn có, đây mới thật là cứu cánh viên mãn.

Khi đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói ra năm câu, mỗi câu đều không thể nghĩ bàn, mỗi câu đều là thường tịch quang. Tuy nói năm câu, năm câu là một không phải hai, cho nên nó không thể nghĩ bàn. Người thường như chúng ta rất khó lãnh hội, chỉ lãnh hội được sự thô thiển của vỏ bề ngoài. Ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, chúng ta có lãnh hội được thanh tịnh chăng? Không lãnh hội được, vì chúng ta chấp tướng. Chúng ta nghe nói đến thanh tịnh, đại khái là không có ô nhiễm. Chúng ta luôn nghĩ đến tính tương đối, nhiễm tịnh là một cặp, ta luôn luôn nghĩ như thế. Không phải vậy, nó không phải nhiễm tịnh, thanh tịnh này không phải thanh tịnh của nhiễm tịnh. Không liên quan đến nhiễm tịnh, nhiễm tịnh đều bất tịnh. “Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Nó bất sanh bất diệt, không có sanh diệt, chúng ta không thể tưởng tượng. Ngày nay chúng ta lãnh hội được sự sanh diệt_Vì tần suất quá cao, tốc độ quá nhanh, chúng ta không thể lãnh hội được sanh diệt của nó, cho nên gọi là bất sanh bất diệt, thật ra nó vẫn có sanh diệt. Mà trong tự tánh, nó thật sự không có sanh diệt. Ngay cả Bồ Tát Di Lặc nói, một khoảnh khắc tay là 32 ức 100 ngàn niệm đều không có. Đó là trong tự tánh. Vốn tự

đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Vạn pháp sanh như thế nào? Là bất sanh bất diệt sanh ra, bất sanh bất diệt diệt, không thể tướng tượng. Cho nên ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt. Đức Phật nói một câu rất thực: “Chỉ có chứng mới biết”, chỉ có tự mình chứng được mới có thể thấu triệt, chưa chứng thì đều không nói được. Nói còn không nói được, làm sao có thể nghe hiểu? Đâu có đạo lý này! Tông môn gọi là hướng lên trên một bậc. Không thể suy nghĩ luận bàn, không thể dùng tư tưởng, không thể dùng ngôn ngữ, mới thực sự có thể chứng được. Đó gọi là chân như, gọi là tự tánh.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “tự tánh thanh tịnh viên minh thể”. Minh là quang minh, viên tức là tánh đức viên mãn, nó không thiếu thứ gì. Có khiếm khuyết là không viên mãn, nó không khuyết điều gì cả. Nên nhớ, nó không phải hiện tượng vật chất, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Tám thức 51 tâm sở của chúng ta, đều không đạt được. Buông bỏ tám thức 51 tâm sở, liền thấy được. Tám thức 51 tâm sở là chướng ngại.

Giới khoa học có phương pháp nào để phán đoán được chăng? Không phán đoán được. Buông bỏ liền chứng được, đây là tất cả chúng sanh, cũng chính là trí tuệ chân thật trong tự tánh của mình, mà chứng được pháp thân Như Lai trong tự tánh. Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, pháp thân là đức tướng.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, câu bên dưới: “Bế tắc chư ác đạo. Ác đạo, trong Kinh Địa Trì nói, đi theo hạnh ác gọi là ác đạo. Tức đi theo con đường hành ác, cũng gọi là ác thú, chính là địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh...”

Ác đạo từ đâu mà có? Trong kinh điển đại thừa Đức Phật dạy rằng, tất cả pháp không lìa tự tánh. Như vậy chúng ta biết, ác đạo vẫn là do tự tánh biến hiện ra, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Duy tâm sở hiện, nếu không có duy thức, đó chính là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như lai. Ở đây nói chư Phật Như Lai, chư vị đồng học nhất định phải lãnh hội được, chư Phật Như Lai bao gồm chính mình trong đó. Đức Phật nói rất hay, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Như Lai này không phải Như Lai của chính mình, vậy là Như Lai của ai? Như Lai tức là tự tánh, tự tánh chính là Như Lai, mình và người không hai. Phạm vi của chữ người rất lớn, trên bao hàm tất cả hư Phật Bồ Tát, dưới bao gồm vô tình chúng sanh, tình và vô tình đều bao hàm hết. “Dâu ngò tự tánh năng sanh vạn pháp”, vạn pháp hoàn toàn bao hàm trong đó, biến pháp giới hư không giới với chính mình cùng một tự tánh. Hay nói cách khác, là cùng một bản thể, đây là danh từ triết học, cùng một thể. Nói cùng một thể, là có lỗi trong ngôn ngữ, chính là nhất thể, biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể.

Cõi báo của Phật Bồ Tát, do tâm hiện, vì sao gọi nó là nhất chân pháp giới? Cảnh giới nó hiện ra vĩnh hằng bất biến. Mười pháp giới biến hóa từng sát na, mười pháp giới bao gồm lục đạo. Vì sao biến hóa? Vì thức biến, thức là niệm niệm không trú, niệm trước diệt niệm sau liền sanh, niệm niệm không trú. Ý niệm nhanh đến mức độ nào? Như Bồ Tát Di Lạc nói, chúng ta dùng lời của Bồ Tát Di Lạc. Cách nói của ngài so với khoa học hiện nay, khoa học hiện nay dùng giây làm đơn vị thời gian, chúng ta dùng giây làm đơn vị. Một giây nó có bao nhiêu lần biến hóa? Ít nhất là 1600 triệu! Niệm trước diệt niệm sau sanh, mỗi niệm là một pháp giới. Pháp giới này có giống nhau chăng? Không giống nhau, niệm niệm đều không giống nhau.

Chúng ta thấy cảnh giới tướng, là tướng tượng tục của mỗi niệm. Như ta xem phim vậy, phim ngày xưa _phim bây giờ dùng kỹ thuật số, không dễ nhận ra. Cuộn này là film nhựa ngày xưa, đặt vào trong máy chiếu, một giây phát ra 24 tấm, tốc độ của nó có 24

tám, khi ta nhìn trên màn hình không nhận ra nó là giả. Bây giờ quý vị thử nghĩ xem, nếu giống như cuộn film này, một giây có bao nhiêu tấm? Một giây có 1600 triệu tấm, có thể nhận ra nó là giả chẳng? Nó ở ngay trước mắt, chính là sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần. Nó sanh diệt từng sát na, không trú, sát na không trú, đây gọi là chân tướng sự thật. Thông qua tốc độ của film, chúng ta rất dễ lãnh hội được. Trong kinh nói niệm niệm không trú, ta hiểu được điều đó. Quý vị xem loại film đèn chiếu này, từng tấm chiếu lên trên màn hình. Mở ống kính ra, một tấm film chiếu lên màn hình, đóng lại tiếp tục chiếu ra tấm thứ hai. Tấm thứ hai không phải tấm thứ nhất, tấm thứ ba không phải tấm thứ hai, không giống nhau, na ná như nhau. Na ná đó quả thật không thể nghĩ bàn. Quý vị xem sự biến hóa của toàn thể vũ trụ, biến hóa từng sát na. Toàn bộ hệ mặt trời biến hóa, hệ ngân hà biến hóa. Nếu mở rộng đến hư không, vô lượng vô biên tinh cầu đều đang biến hóa, biến hóa quá lớn! Đức Phật dạy chúng ta, tất cả sự biến hóa này đều là giả, không phải thật. Thật thì như thế nào? Thật thì không có biến hóa. Cho nên nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Đối với chân tướng sự thật này cần phải hiểu thật triệt để, có thể như như bất động trong cảnh giới này, là công phu không tẻ. Vì sao vậy? Vì nó biến ta bất biến, biến là giả, bất biến là thật. Biến hóa không thể quá nhiều bất biến, bất biến có năng lực không chế biến hóa. Trong biến hóa có thiện có ác.

Trong mười pháp giới, có mười loại biến hóa không giống nhau. Cõi trời trở lên, niệm thiện nhiều, niệm ác ít. Cõi người trở xuống, niệm thiện ít, niệm ác nhiều. Đường địa ngục, chỉ có ác niệm không có thiện niệm. Phật pháp giới thì sao? Phật pháp giới chỉ có thiện niệm, không có ác niệm, vấn đề là như vậy. Pháp giới Phật trong mười pháp giới, thiện niệm 100%. Bồ Tát pháp giới 99% thiện niệm, còn có một phần bất thiện. Địa ngục A tỳ 100% ác niệm, không có thiện niệm nào. Như địa ngục bát hàn bát nhiệt, khoảng 99% ác niệm, họ còn có một phần thiện niệm. Nhân gian thiện niệm nhiều hơn bất thiện, nhưng nhân gian ngày nay rất phiền phức. Nhân gian ngày nay thiện niệm ngày càng xuống dốc, ác niệm đi lên. Hiện tượng của nhân gian này không còn giống nhân gian nữa. Chúng ta đọc những tác phẩm văn học của cô nhân, họ miêu tả xã hội thời cổ đại an lành biết bao, gọi là thái bình thanh thế. Đích thực con người hưởng thụ được hạnh phúc mỹ mãn, hiện nay hạnh phúc mỹ mãn chỉ là hữu danh vô thực. Xã hội thời cổ đại, quả thật thể hiện ra được nét chân thiện mỹ tuệ. Xã hội như thế, cuộc sống như thế rất đáng để người hướng đến, đáng để người ta lưu luyến, hiện nay không còn nữa.

Không cần nói đâu xa, người xưa nói một giáp là 60 năm, 60 năm trước và 60 năm sau của ngày hôm nay không giống nhau, khác nhau hoàn toàn! 60 năm trước, giữa người với người giữ được tình người rất nồng hậu. Con người có tâm đồng tình, có tâm lân mẫn. Con người biết quan tâm đến người khác, đặc biệt những người đáng thương. Biết cách quan tâm, biết cách giúp đỡ họ, bây giờ không còn. Trước đây, 60 năm trước, không hề nghe nói đến có người tự sát, rất ít! Hiện nay hiện tượng tự sát rất nhiều, đến học sinh tiểu học cũng tự sát, đây là thế gian gì vậy! Vì sao họ tự sát? Đối với thế gian này quá thất vọng. Thế gian này chỉ có đau khổ, không có hạnh phúc, không có an vui, nghĩa là sống không bằng chết, họ mới tự sát. Thế giới này về sau, nếu không tìm lại những giáo huấn của chư vị thánh hiền, để thế giới này tiếp tục phát triển như vậy, thì không thể tưởng tượng được!

Thật may mắn, vào thế kỷ trước, tiến sĩ Townenbe hiểu được điều này. Trong tâm chúng tôi rất khâm phục và cảm kích ông ta, ông ta nói rằng, giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật giáo đại thừa. Phật pháp đạt thừa cũng có ở đất nước ta. Chúng ta tư duy, nghiền ngẫm tường tận câu nói này, rất có lý, là

thật không phải giả. Tư tưởng của chư vị thánh hiền xưa, là một con đường lớn của nhân sinh. Hy vọng thế gian đời này thù thắng hơn đời trước, đời này hạnh phúc hơn đời trước, đời này mỹ mãn hơn đời trước, đây là tư tưởng người xưa. Mà không phải riêng mình hưởng tận phước báo trong một đời, đây không phải là tư duy của người xưa, họ muốn lưu lại phước báo cho con cháu mình, lưu lại cho hậu thế. Đây là cách quan tâm con cháu. Họ lưu lại những gì? Họ lưu lại là trí tuệ, lưu lại phương pháp, là kinh nghiệm, là thành quả họ sáng tạo được từ đời này qua đời khác. Họ lưu lại cho hậu thế thành quả của đại đồng thanh thế. Chúng ta không thể không biết điều này. Những thứ này đều ghi chép lại trong điển tịch, thù thắng nhất là làm sao để truyền lại? Họ phát minh ra văn tự, phát minh văn cổ, dùng phương pháp này để truyền lại, quá tuyệt diệu! Họ biết ngôn ngữ sẽ có biến hóa, không đáng tin, phát minh văn ngôn, văn ngôn vĩnh viễn không thay đổi. Bất luận ngôn ngữ biến hóa như thế nào, văn ngôn đều không thay đổi. Dùng phương pháp này, đem trí tuệ, phương pháp, kinh nghiệm, thành quả của mình truyền cho hậu thế.

Học tập văn ngôn không khó, đầu năm dân quốc, sách của học sinh tiểu học trước đây tôi có mười mấy cuốn, bao nhiêu năm nay thường xuyên dọn chỗ ở, bây giờ không biết để đâu, hiện nay chỉ còn hai cuốn. Tôi nghe nói Tịnh tông học hội Hoa Tạng Đài Bắc, đã ấn tống nó. Không cần in nhiều, in khoảng 1000 cuốn, cho những người đồng học có duyên xem thử, không khó. Lúc đó trình độ chẳng qua cũng chỉ là tác phẩm của các em nhỏ khoảng mười tuổi thôi. Ngày nay các em mười tuổi, có viết được như thế chẳng? Nếu chịu học, nhất định không thua, không học thì hết cách.

Học thánh hiền, tư duy của thánh hiền, quan sát của thánh hiền, cuộc sống của thánh hiền, phẩm vị của thánh hiền, đây đúng là cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn.

Trong lục đạo rất phức tạp, những gì Đức Phật nói, là chỉ đưa ra cương lĩnh mà thôi, không thể nói tường tận. Con người đích thực có vận mệnh, gia có gia vận, quốc có quốc vận, toàn bộ thế giới có thể vận, rất phức tạp. Vận mệnh này từ đâu mà có? Tự mình tạo nên. Đức Phật phân ra thành hai loại lớn, một loại là dẫn nghiệp, hai là mãn nghiệp.

Dẫn nghiệp là dẫn dắt ta đầu thai vào đường nào đó, chúng ta đến nhân gian, dẫn nghiệp của mình là tương đồng. Nhưng thân thể chúng ta, tình trạng sức khỏe không giống nhau, tướng mạo không giống nhau, nhân duyên trong đời không giống nhau, giàu nghèo sang hèn không giống nhau, đây thuộc về mãn nghiệp.

Đức Phật dạy rằng, bất luận loại nghiệp nào, đều không tách rời ý niệm. Ý niệm có nhiệm tịnh, tịnh niệm sanh Tịnh độ, tức là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, bốn tầng trên của mười pháp giới. Tâm địa không thanh tịnh, có tự tư tự lợi, có danh văn lợi dưỡng, có thất tình ngũ dục. Đây là mãn nghiệp của lục đạo chúng sanh, tất cả đều từ tâm tưởng sanh.

Chúng ta hiểu đạo lý này, tự mình có thể thay đổi vận mệnh của mình. Vận mệnh cá nhân có thể thay đổi, vận mệnh gia đình cũng có thể thay đổi, vận nước cũng có thể thay đổi, bao gồm thế vận của toàn bộ thế giới cũng có thể thay đổi. Dùng phương pháp gì? Các bậc tổ tông biết: “kiến quốc quân dân, tu thân vi bản, giáo học vi tiên”, dựa vào giáo dục. Sau đó nói cho quý vị biết, thánh hiền do dạy mà ra, Phật Bồ Tát cũng do dạy mà ra, tu la hay la sát cũng do dạy mà ra. Xem quý vị dạy như thế nào, mới có thể thay đổi hiện trạng trước mắt. Nếu có tham sân si mạn nghi, liền có địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, bên dưới còn có tu la, la sát, họ đều từ những thứ này biến hiện ra. Nếu như học tập trì giới, thiền định, trí tuệ, lục hòa, lục độ, con đường mình đi là hạnh phúc, là mỹ mãn, đường lớn của nhân thiên thánh hiền! Những thứ này không phải do ai tạo ra cho chúng ta, không phải. Không phải người khác kiến lập, không liên quan đến bất kỳ ai, do

ý niệm mình biến hiện ra. Trong giáo lý đại thừa nói không biết bao nhiêu lần rằng: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Quý vị nghĩ như thế nào, nó liền hiện ra như thế. Nếu muốn đến thế giới Cực Lạc làm Phật, vậy ta phải nghĩ đến thế giới Cực Lạc, nghĩ đến Phật A Di Đà, mới có thể mãn nguyện.

Chúng ta muốn gia đình hòa thuận, xã hội an định, thế giới hòa bình, vậy thì không thể không nghĩ đến luân lý. Luân lý là gì? Là mối liên quan giữa con người với con người, mối quan hệ bình thường. “Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”, đây gọi là mối quan hệ bình thường. Chung sống như thế nào? Áp dụng ngũ thường, tứ duy, bát đức, đây là tiêu chuẩn để giao tế với tất cả đại chúng. Trong Phật pháp là ngũ giới, thập thiện. Thịnh thế trong lịch sử, nhất định xuất hiện ngay trong thời hiện đại.

Con người bây giờ coi trọng pháp trị, người xưa cũng coi trọng, chẳng phải không coi trọng. Họ nói: “pháp là trị chi doan vậy”, là phương pháp trị nước quan trọng nhất. Nhưng ở sau họ nói thêm một câu, pháp không thể độc lập. Người biết vận dụng, thì pháp sẽ tồn tại, mới có thể phát triển mạnh mẽ. Người không biết vận dụng, thì pháp này diệt vong, hoặc là chỉ có hình thức bên ngoài.

Là ai? Là thánh hiền quân tử, người lãnh đạo quốc gia là thánh nhân. Đại thần, giống như thứ trưởng, bộ trưởng, những người lãnh đạo quốc gia này là hiền nhân. Lớp cán bộ bên dưới là quân tử. Do thánh hiền quân tử vận dụng, pháp này mới đem đến hiệu quả. Nếu người không biết vận dụng, pháp dù tốt đến đâu, cũng chỉ đặt một bên xem chơi, mỗi người hành động theo cách của mình. Xã hội động loạn, nhân dân cực khổ, rất đáng thương!

Cổ nhân lại nói: “Quân tử là nguồn gốc của pháp”. Con người là căn nguyên của pháp, pháp lìa khỏi căn nguyên không thể sinh tồn độc lập, lời này nói rất hay. Trong mắt các bậc cổ thánh tiên vương, thứ họ cầu đầu tiên là cầu hiền. Có hiền nhân quân tử giúp họ trị lý quốc gia, giúp họ chấp pháp.

Thế pháp và Phật pháp giống nhau, đều là đóng lại các đường ác. Câu này với những gì Không tử nói trong Luận Ngữ: “300 bài thơ, một lời bao trùm tất cả, gọi là tư vô tà”. Đóng cửa các đường ác tức là tư vô tà. Hay nói cách khác, phàm những gì dẫn dắt chúng sanh vào tà tri tà kiến, những ngôn luận trước thuật này đều phải cấm chỉ. Vì sao vậy? Vì nó đang dẫn dắt, khiến những tập khí chúng tử bất thiện trong A lại da của chúng sanh, đều dẫn dắt ra, thật đáng sợ! Dẫn dắt ra rồi sao? Khiến họ tạo ác nghiệp, tạo sát đạo dâm vọng, gây động loạn cho xã hội.

Khổng tử làm tư khấu ba tháng tại nước Lỗ, ông làm một việc. Đem Thiệu Chánh Mão, trong mắt người thời nay gọi là tài tử, giết chết người này. Vì sao ông giết người này? Nếu là thời đại này, Khổng tử tuyệt đối không dám giết. Ngày nay nói đến nhân quyền, tự do ngôn luận. Thiệu Chánh Mão là người thông minh tuyệt đỉnh, nói năng sắc bén, biện tài vô ngại. Đem những điều bất thiện đều nói thành thiện pháp, đem thiện pháp thánh hiền phê bình không đáng một xu, rất lẻo mép. Hạng người này tồn tại trong xã hội, là khơi nguồn của sự động loạn. Tội danh là gì? Chính là tội danh này, bèn giết ông ta. Xã hội ngày nay tuyệt đối không cho phép làm như thế, ngày nay tự do ngôn luận, tự do xuất bản. Ngày xưa, đế vương đối với ngôn luận và xuất bản, họ có trách nhiệm phải bảo vệ, bảo đảm nền an định hòa bình cho xã hội. Hiện nay người phản đối vấn đề này rất nhiều, nhiều vô kể. Do vậy Phật Bồ Tát không đến, đến đều bị người bài xích. Thánh hiền cũng không đến, ai đến? Yêu ma quỷ quái đều đến, họ thích như thế. Yêu ma quỷ quái đều xuất hiện, xã hội này không tồn tại được lâu, chỉ sợ là phải chịu sự trừng phạt của ông trời. Trừng phạt của trời thông thường gọi là tận thế, thế giới này phải bị

hủy diệt sau đó làm mới lại. Đây không phải là điều chúng ta muốn nhìn thấy, như vậy phải làm sao? Chúng ta không ảnh hưởng được đại chúng, tự mình cố gắng tu, còn có vài người cùng chung chí hướng.

Đại sư Huệ Viễn làm gương cho chúng ta, lúc đó ngài có 123 người cùng chí hướng. Thành lập một niệm Phật đường tại Đông Lâm Lô Sơn, cùng nhau tu Tịnh độ. Lấy Hồ Khê làm ranh giới, mọi người không ra khỏi phạm vi đó. Giống như bể quan vậy, sống trong nhà tranh, buông bỏ vạn duyên, nhất tâm niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, người người đều thành tựu.

Chúng ta đối với xã hội có giúp ích gì chăng? Nhất định có, nơi có đạo tràng thánh hiền tồn tại, nơi này mặc dù nhiều người làm điều bất thiện, thiên tai xảy ra cũng không lớn, có thể bình an vượt qua. Vì sao vậy? Vì ở đây có chánh pháp. Không dám nói đến thánh hiền, nhưng có người y theo chánh pháp tu hành. Ngạn ngữ xưa có câu, một người có phước, ảnh hưởng đến cả nhà, mọi người đều hưởng phước của họ. Dù không thể hóa giải thiên tai, nhưng khiến giảm nhẹ rất nhiều, đó là thật. Có câu: “người phước ở đất phước, đất phước người có phước ở”, người này thật sự muốn tu phước.

Chúng ta học Tịnh độ nhiều năm như vậy, trong tâm đã khẳng định, không còn có hoài nghi, nó là pháp môn hàng đầu mà tất cả Chư Phật Như Lai trong ba đời mười phương, độ chúng sanh thành Phật đạo. Chúng ta gặp được, hiểu rõ ràng minh bạch, có nhận thức. Tiếp theo là quyết một lòng, thâm nhập một môn, chắc chắn vãng sanh. Trong thời đại này, sống đời sống đơn giản rất dễ, duy trì không khó. Được ăn no mặc ấm, có một đạo tràng nhỏ để cùng nhau tu học, phước báo này lớn biết bao! Thành tựu vô cùng thù thắng.

Chúng ta xem tiếp: “Ở trên gọi là ba đường ác, cũng có thêm vào tu la, gọi là bốn ác thú”. Các bậc cổ đức có cách nói này, đường thiện thật sự là hai cõi người và trời. “Bé là đóng, cũng có nghĩa là tắc”, bé tắc. “Khiến chư chúng sanh không đọa vào ách nạn ba ác thú hoặc bốn ác thú, là giải thích sơ về đóng lại các đường ác”, đây là nói đơn giản.

Bốn ác thú, nếu thêm vào la sát, cũng đều là ác đạo, yêu ma quỷ quái. Trong ác đạo rất phức tạp, toàn là tà tri tà kiến, tham sân si của chúng sanh tạo thành. Nếu không ngăn chặn những điều này, xã hội vĩnh viễn không an ninh, vĩnh viễn không hòa bình. Vì sao vậy? Vì những ác đạo này tồn tại ở thế gian, quả thật là dùng vô số thủ đoạn phương pháp để mê hoặc chúng sanh, dẫn dắt tất cả tham sân si mạn nghi trong mỗi người ra bên ngoài. Làm tăng trưởng tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng của ta, người bây giờ gọi là cạnh tranh, cạnh tranh, lên thêm nữa là đấu tranh, từ đấu tranh phát triển thành chiến tranh. Đây không phải là đạo lưu chuyển, là con đường tử vong, chúng ta có thể không biết chăng?

Bởi vậy không thể không đọc kinh sách, kinh sách là “sanh sanh chi đạo”.

“Hội Sớ giải thích thêm bước nữa, lục đạo đều là ác đạo”. Hội Sớ là chú giải của bậc cổ đức người Nhật, tức là chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. Ngài nói rất hay, lục đạo đều là ác đạo. “Sớ nói, lục đạo tức là những con đường từng lưu chuyển, cho nên gọi là ác đạo”. Đời đời kiếp kiếp lưu chuyển trong đó, nếu tạo thiện nghiệp, sanh vào ba đường lành, hưởng hết phước báo trong ba đường lành, chủng tử ác nghiệp còn sót lại trong A lại da lại khởi hiện hành, như vậy lại đọa vào ba đường ác. Chỉ cần ở trong lục đạo, chắc chắn thời gian ở trong ba đường ác dài, thời gian trong ba đường lành ngắn, nhất định là như vậy. Vì sao vậy? Quan sát từ phương diện nhân quả, chúng ta nói một cách đơn giản, rất nhiều đồng học đều đã đọc Bách Pháp Minh Môn Luận của Tướng tông, trước tác của Bồ Tát Thiên Thân. Bồ Tát Thiên Thân căn cứ Du Già Sư Địa Luận để nói, quy nạp tất cả pháp thành 100 điều, gọi là bách pháp, là phương tiện để dạy hàng sơ học. Trong

Du Già Sư Địa Luận nói đến 660 pháp, quá nhiều, không tiện cho hàng sơ học, ngài quy nạp nó thành 100 pháp. Trong 100 pháp này nói về thiện tâm sở và ác tâm sở, tỷ lệ khác nhau quá lớn. Thiện tâm sở chỉ có 11 điều, ác tâm sở có 26 điều. Bởi vậy con người khởi tâm động niệm, niệm ác nhiều, niệm thiện ít, nguyên nhân gì? Vì thiện tâm sở ít, ác tâm sở nhiều. Lại xem nhân duyên bên ngoài, thiện duyên ít. Thiện duyên là giáo huấn của thánh hiền và Chư Phật Bồ Tát, đây là thiện duyên, ít, ngày càng ít. Duyên bất thiện nhiều, bất thiện là gì? Là dạy ta tự tư tự lợi, dạy ta tổn người lợi mình, tranh lợi với người. Nghĩa là nhắc nhở ta nhất định phải tranh, không tranh là không có, đây là sai lầm! Nếu hiểu đạo lý nhân quả, ta sẽ biết tranh không được. Khi số mạng có cuối cùng cũng có, số mạng không có tranh cũng không được. Chúng ta phải tin, số mạng không có, cầu có được chăng? Được, đệ tử nhà Phật, có cầu tất ứng. Nó có đạo lý, vì sao ta cầu được? Đó chính là nói cho ta biết, số mạng có là có như thế nào, số mạng không có là vì sao không có, nói cho quý vị hiểu rõ đạo lý này. Thông thường gọi đây là mẫn nghiệp. Số mạng không có của, trong đời quá khứ không tu tài bố thí, cho nên đời này không có của cải. Số mạng không có mà đạt được, họa hại liền theo đến, không phải bệnh hoạn, thì cũng gặp tai nạn, khiến số tiền tài này, tiền tài có được bằng thủ đoạn bất chính, đều tiêu vào đó, quý vị thấy có oan uổng chăng? Nếu đạt được bằng thủ đoạn bất chính, ta không gặp tai họa còn hưởng thụ bình thường, chứng tỏ số mạng quý vị có. Nhưng nếu đạt được bằng phương pháp không chính đáng, khiến của cải vốn có trong số mạng bị giảm mất. Ví dụ số mạng ta có một ức, nếu dùng thủ đoạn bất chính đạt được, chỉ đạt được một nửa. Còn tự cho rằng mình rất giỏi, kiếm được nhiều tiền. Thật ra, so với số mạng mình có thì không đáng, thua thiệt rất nhiều! Cùng một đạo lý, số mạng không có địa vị cao như vậy, nếu ta đạt được địa vị đó, tai họa liền đến. Đã là số mạng có, nhân tâm ổn định, không tranh, biết như thế nào? Không tranh được. Nếu có thể tranh được, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã dạy chúng ta tranh từ lâu, các bậc cổ thánh tiên vương cũng dạy chúng ta tranh. Không tranh được. Làm sao để đạt được? Nhờ bố thí, nhẫn nhường mà đạt được. Càng thí càng nhiều, càng nhường càng thù thắng, quý vị xem hoàn toàn tương phản. Đây là chân lý, đây là chánh đạo.

Làm sao để đạt được địa vị? Nhờ tích đức, tích lũy công đức. Vì xã hội, vì chúng sanh phục vụ. Nếu tích lũy công đức này, địa vị của quý vị sẽ không ngừng đi lên. Có thể ngồi địa vị cao trong xã hội, đều nhờ đức tích tập từ đời trước. Nhiều của cải là nhờ đời trước làm việc bố thí, thông minh trí tuệ là đời trước tu pháp bố thí, nó đều có nhân. Nếu như không có, là do đời trước không tu. Bây giờ tu được chăng? Được, bây giờ tu vẫn không muộn. Chúng ta biết, trẻ tuổi biết tu, lúc lớn tuổi được phước báo. Không cần đợi đời sau, đời này phước báo hiện tiền. Tuy không có địa vị, nhưng trong xã hội này đều được người tôn kính. Đó chính là quả báo ta đạt được nhờ phục vụ đại chúng, không phải mình mong cầu, nó tự nhiên đến.

Trong thời đại này, dân chủ tranh cử, nếu quý vị muốn tham gia tranh cử, nhất định đắc cử. Vì sao vậy? Vì mọi người đều biết, quý vị vì đại xã hội mà phục vụ, vì đại chúng mà phục vụ. Nhân dân đương nhiên muốn chọn quan viên như vậy, chọn lãnh đạo như vậy. Số mạng không có cũng có thể cầu được, đây là cầu một cách chính đáng như lý như pháp, không trái với lý. Pháp thế xuất thế gian đều không lìa lý này, kiết hung họa phước đều không ngoài lý này. Con người phải hiểu lý, làm việc họ mới có nguyên tắc.

Bên dưới nói: “Trong Hội Sớ nói, có căn cứ theo kinh điển”, trong kinh điển có cách nói này. “Ngụy Dịch nói, cắt đứt năm ác thú, lấy tu la phân nhập dư thú, cho nên lục thú trở thành ngũ thú. Kinh nói, ngũ ác thú tức trong Hội Sớ giải thích, lục thú đều

gọi là ác thú. Là dùng cách ngăn chặn chư ác thú, tức là đoạn trừ con đường chúng sanh luân hồi trong lục thú, khiến ra khỏi biển sanh tử”. Ý này nói rất sâu sắc!

Lục đạo khổ biết bao, trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói bát khổ, tam khổ. Bát khổ chuyên nói về dục giới, có sanh, lão, bệnh, tử, cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tăng hội, ngũ ấm xí thạnh. Tám loại khổ này, chúng sanh dục giới không ai tránh khỏi. Tuy sắc giới, sắc giới là thiên định, tứ thiên bát định, bát khổ không còn, nhưng họ có hoại khổ. Vô sắc giới, đến nhục thân vật chất họ cũng không cần, có thể nói hoàn toàn là thể giới tinh thần. Do đó họ không có hoại khổ, nhưng họ có hành khổ. Hành khổ nghĩa là, cảnh giới của họ không thể duy trì vĩnh viễn, họ vẫn còn tính thời gian. Khi nào định công mất đi, hoại khổ của họ liền xuất hiện, vẫn không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Vấn đề này, mỗi chúng sanh đều đã trải qua. Nếu thật sự gặp được thầy thôi miên cao minh giúp ta thôi miên, khiến ta trở về quá khứ, mấy ngàn năm, mấy vạn năm. Có thể phát hiện được, trước đây ta từng trú trong trời sắc giới, từng trú trong trời vô sắc giới, cũng rất có thể từng làm vua trời. Chưa rời khỏi lục đạo, bất kỳ đường nào trong lục đạo đều đã trải qua. Hiện nay ta quên hết tất cả, không hề hay biết.

Đức Phật nói lục đạo thống khổ, trong Kinh Pháp Hoa nói rất hay, tam giới thống khổ, đây là nói rõ, dục giới có bát khổ, sắc giới có hoại khổ, vô sắc giới có hành khổ. Cho nên ví dụ nói: “Tam giới như nhà lửa”, giống như ta đang ở trong ngôi nhà lửa vậy, bị lửa lớn đốt cháy. Tuy chưa đốt cháy đến thân thể, nhưng cũng không tránh được, không thoát ra được.

Phật Bồ Tát hy vọng giúp lục đạo chúng sanh, vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo, đây mới là ý nghĩa ngăn chặn chư ác đạo thật sự. Thoát ly luân hồi lục đạo nói thì dễ lắm! Luân hồi lục đạo hình thành như thế nào? Do kiến tư phiền não biến hiện ra. Đoạn tận kiến tư phiền não, lục đạo tự nhiên không còn. Quả thật giống như giấc mộng vậy, đoạn tận phiền não là ta tỉnh lại. Phiền não chưa đoạn, vĩnh viễn ở trong ác mộng, quý vị nói đáng thương biết bao! Bồ Tát thấy lục đạo chúng sanh gọi là kẻ đáng thương! Rất đáng thương, gọi không thức tỉnh. Chỉ có như thế nào? Chỉ có tiếp tục đợi, đợi đến khi họ chịu hết nỗi thống khổ trong lục đạo. Khi nào giác ngộ, không muốn chịu khổ nữa, lúc này Bồ Tát sẽ đến. Ta có một niệm cảnh giác, tôi không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, niệm này là cảm, Phật Bồ Tát liền ứng, cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Nếu chúng ta còn tham luyến đối với lục đạo, muốn thoát khỏi lục đạo, ý niệm lại không kiên cố. Ở trong lục đạo, tham sân si mạn vừa mê hoặc, lập tức khởi hiện hành. Vì thế người học Phật thì nhiều, nhưng ít người thành tựu. Người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, nguyên nhân chính là đây. Không phải không hiệu quả, là do ta không thắng được sự cám dỗ. Những điều này bản thân phải ngày ngày nỗ lực phản tỉnh, thời kinh tối chính là phản tỉnh. Nhất định phải nhắc nhở mình, vì sao tôi không thắng được sự cám dỗ? Vì sao không buông bỏ được? Không buông bỏ chấp trước nghĩa là không buông bỏ luân hồi, còn muốn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Thật sự không muốn trôi lăn trong luân hồi lục đạo nữa, đối với tất cả pháp, không còn chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian. Chẳng những không chấp trước, tâm phân biệt cũng phải nhạt phai. Tâm phân biệt không nhạt phai, cũng có thể chướng ngại ta ra khỏi lục đạo. Vượt thoát lục đạo, chủ yếu nhất là kiến tư phiền não, phân biệt là trần sa phiền não. Nó thật sự chướng ngại, là chướng ngại ta ra khỏi mười pháp giới. Chúng ta vượt thoát luân hồi lục đạo đến tứ thánh pháp giới, đây là Phật giúp ta viên mãn giai đoạn đầu tiên. Giai đoạn thứ hai là tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới là thế giới thanh lương, là Tịnh độ, là một nơi tốt đẹp. Nếu như có ý tham luyến nơi này, không thể ra khỏi mười pháp giới, không thể minh tâm kiến tánh. Rất có thể ta lại mất rất nhiều thời gian ở đây, mới có thể xa lìa.

Gặp được Tịnh độ, đó là vận ta may mắn, đúng là quá may mắn. Pháp môn Tịnh độ là thấu triệt một vấn đề thì tất cả đều thấu triệt. Tôi vượt thoát lục đạo, đồng thời cũng vượt thoát mười pháp giới, sanh đến thế giới Cực Lạc tức là vượt thoát. Điều này có thể không làm ư?

“Nay bản hội tập”, chính là cuốn kinh này. “Phẩm thứ 32 cũng nói, cắt đứt ngũ thú, ác đạo tự nhiên ngăn chặn”. Hay quá! Tự nhiên ngăn chặn, ác đạo tự nhiên không còn. Cơ duyên đời này của chúng ta rất khó được, trong kệ khai kinh nói: “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”, chúng ta đã gặp được. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: “Là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay”, ngày này chúng ta đã gặp được. Nếu có thể trân quý, cuộc đời này ta đã giải quyết được tất cả vấn đề, then chốt là gì? Có thể tin, khó, không dễ chút nào. Có thể tin, tiếp theo là có thể hiểu, có thể giác ngộ, có thể buông bỏ, có thể phát nguyện vãng sanh Tịnh độ. Ta có rất nhiều cái có thể như thế, Phật A Di Đà liền đến tiếp dẫn. Chúng ta không thể không biết điều này, không thể không tinh tấn nỗ lực. Làm bất kỳ điều gì cũng không thoát ly được luân hồi lục đạo, không thể không biết điều này. Chỉ có niệm Phật vãng sanh Tịnh độ thì tất cả đều viên mãn, không trở ngại tâm từ bi của mình. Đến thế giới tây phương Cực Lạc, được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, bất kỳ lúc nào cũng có thể đến mười phương thế giới. Giúp chúng sanh có nhân duyên với mình trong quá khứ, ta đều có thể độ họ, ta biết quán cơ. Người này có duyên với ta, bây giờ họ đã thành thực, ta có thể tiếp dẫn họ đến thế giới Cực Lạc. Nếu họ chưa thành thực, ta có trí tuệ, biết phải dùng phương tiện thiện xảo như thế nào để giúp họ. Giúp họ quay đầu, giúp họ giác ngộ, giúp họ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, công đức của ta đã viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 265

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 05.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 321, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. “Thông đạt thiện thú môn”, bắt đầu xem từ đây, câu này là kinh văn.

“Thông đạt là thông suốt vô ngại”, không có chướng ngại. “Môn, đầy đủ có hai nghĩa, thứ nhất là sai biệt, hai là thú nhập. Đại Thừa Nghĩa Chương Nhất nói, môn biệt khác nhau, cho nên gọi là môn. Nghĩa là phân môn biệt loại, như bộ môn, môn loại. Lại có thể thông nhập thú nhập gọi là môn”. Ý nghĩa hòa toàn tương đồng với ở trước. “Pháp có vô số sai biệt, tức là có vô số môn, đều có thể khiến người thú nhập niết bàn”. Câu này rất quan trọng, đây là nghĩa của môn, tức là môn nghĩa. “Cho nên chỉ pháp trong kinh là môn”, pháp môn, có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vì sao vậy? “Vì mỗi pháp môn đều có thể thông nhập niết bàn”. Điều có thể thông đến niết bàn, cho nên pháp môn bình đẳng, không có cao thấp, chính là ý này vậy.

Môn tuy thông, nhưng căn tánh chúng sanh không tương đồng. Do đó cửa mà người khác đi được, chưa chắc chúng ta cũng đi được. Cửa này chúng ta đi thông suốt, biết đâu người khác đi không thông. Ví dụ Thiên tông là đi cửa giác, thật ra vô lượng vô

biên pháp môn, quy nạp đến sau cùng là minh tâm kiến tánh. Chỉ có ba cửa, cửa giác, cửa chánh, cửa tịnh, ba cửa chánh giác tịnh. Trong tám tông phái của Phật giáo đại thừa, có hai tông đi giác môn. Thiên tông đi giác môn, Tánh tông đi giác môn, là những người như thế nào? Là hàng thượng thượng căn, chúng ta gọi là thiên tài, họ có năng lực đi con đường này. Ba căn thượng trung hạ không đi được cửa này, mới biết cửa này rất khó.

Thứ hai là chánh môn, căn tánh thượng trung hạ đều đi được. Đại khái hàng thượng căn có thể đi thông suốt, hàng trung hạ căn cũng có lợi ích, nhưng không thể khế nhập niết bàn. Giống như đi học vậy, từ tiểu học, trung học, đại học, học hành đều không tệ, nhưng chưa tốt nghiệp, tốt nghiệp đó là kiến tánh. Phải hàng thượng căn mới có thể tốt nghiệp, hàng thượng trung hạ căn có thể học đến đại học, một hai năm thì nghỉ, không thể tiếp tục tiến lên nữa.

Thứ ba là tịnh môn, tu tâm thanh tịnh, cũng có thể minh tâm kiến tánh. Đây cũng có hai tông, Tịnh độ tông và Mật tông. Chư vị phải biết, Mật tông cũng tu tâm thanh tịnh, sự thanh tịnh của Mật tông còn thù thắng hơn Tịnh độ. Tịnh độ tông là viên ly ô nhiễm mà được thanh tịnh, lìa nhiễm tội được thanh tịnh. Mật tông không phải vậy, Mật tông ở trong nhiễm họ cũng không nhiễm, đó gọi là chân tịnh.

Do đây có thể biết, Mật tông khó hơn Tịnh độ, họ không lìa ô nhiễm, họ có bản lĩnh này. Trong ô nhiễm tâm họ không nhiễm ô, thật thanh tịnh. Nhưng Tịnh độ tông, có công đức siêu việt chánh giác tịnh. Điều này quả thật không thể nghĩ bàn, điều này đúng là không có gì sánh được. Chúng ta học Kinh Vô Lượng Thọ mới biết, đó là đời nghiệp vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Quý vị muốn hỏi họ, họ sanh đến thế giới Cực Lạc, mang theo một thân tội nghiệp, nhưng họ thật sự đã vãng sanh. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc là như thế nào? Quý vị đọc 48 nguyện, đó chính là tình hình họ ở thế giới Cực Lạc, quá thù thắng! Thiên thông, Tánh tông, Tông môn, Giáo môn, đến Mật tông cũng không sánh bằng họ, quý vị mới biết pháp môn này thù thắng vô cùng. Chúng ta gặp được nó, nếu không nắm bắt thật chặt, trong đời này chắc chắn thành tựu, như vậy là sai lầm của chúng ta.

Tôi thường khuyên chư vị đồng học, trong tâm chúng ta chỉ có một vị Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tức là tâm tôi, tâm tôi tức là Phật A Di Đà. Trong Hệ Niệm Pháp Sự, thiên sư Trung Phong khai thị cho chúng ta như vậy. Lời này là thật, không phải giả, chúng ta không được xem thường, nó rất quan trọng. Tương ứng với điều này, ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây, ý này càng sâu sắc. Khi nào ta chứng được? Trong tâm toàn là Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra dù chỉ một hạt bụi cũng không dính mắc. Quý vị đã nhìn thấy, ngay ở đây nhìn thấy thế giới Cực Lạc. Đây chính là Bồ Tát Đại Thế Chí nói, nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật, không tuyệt vời ư? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chỉ có pháp này là thật, nó không phải hư vọng. Ở đây chúng ta phải đặc biệt chú trọng, thú nhập đại niết bàn, đây gọi là pháp môn.

Tứ Giáo Nghĩa Tam, Tứ Giáo Nghĩa có bốn quyển, trong quyển thứ ba nói: “Môn, lấy năng thông làm nghĩa”, nghĩa là thông đạt không có chướng ngại. “Phật giáo sở toàn chánh tứ cú pháp”. Đây chính là tứ pháp, Đức Phật dạy tất cả chúng sanh.

Thứ nhất là giáo pháp, phương pháp dạy học, ngày nay chúng ta gọi là ngôn ngữ văn tự. Ngôn giáo, thân giáo đều thuộc về phương pháp dạy.

Thứ hai là lý pháp, tức là y cứ lý luận trong dạy học, y cứ lý luận gì? Tự tánh thanh tịnh viên minh thể, quốc sư Hiền Thủ nói cho chúng ta biết, đây là y cứ luận lý chư Phật Thế Tôn giảng kinh dạy học, giáo hóa tất cả chúng sanh. Ngày nay chúng ta thường gọi là chân lý, vĩnh hằng bất biến, bất sanh bất diệt.

Thứ ba là hành pháp, hành pháp là phương pháp tu hành. Phương pháp tu hành rất nhiều! Vô lượng hành môn, mỗi pháp môn đều thông đến niết bàn. Pháp môn này khế hợp căn tánh của chúng ta, nghĩa là rất dễ tu, cũng dễ thành tựu. Không khế hợp căn tánh của chúng ta, sẽ cảm thấy rất khó khăn, không dễ tu học.

Nhìn từ trên những nhân duyên này, Tịnh độ quá thù thắng. Tịnh độ đầy đủ điều kiện là đơn giản nhất, gọi là ba tư lương, ba phương pháp tu hành quan trọng. Thứ nhất là ta có thể tin. Thứ hai là muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Điều kiện thứ ba là chân thành niệm Phật, luôn đề Phật A Di Đà trong tâm. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài ra đều không có, như vậy là được. Quý vị xem điều kiện đơn giản như vậy, ba căn thượng trung hạ đều có thể làm được. Gọi là tam căn phổ bị, lợi độn toàn thâu, không có người nào tu Tịnh độ mà không thành tựu. Chúng ta muốn hỏi, bây giờ nhiều người tu Tịnh độ, vì sao người thành tựu ít? Ba điều kiện này không đầy đủ, họ không thể vãng sanh.

Cổ nhân lại thêm vào đây một chữ, gọi là tin thật, nguyện thiết, thực hành. Thực hành là gì? Là y giáo phụng hành! Tin thật, nguyện thiết, thực hành. Ngày nay chúng ta như thế nào? Có tin chăng? Tin, có tin thật chăng? Không thật, sao biết không thật? Có quá nhiều việc phải vướng bận, chưa buông bỏ. Chúng ta học Tịnh độ cần phải biết, thật buông bỏ!

Từ ngày đầu tiên tôi vào cửa Phật, chưa xuất gia, gặp đại sư Chương Gia, năm đó tôi 26 tuổi. Câu đầu tiên đại sư dạy tôi, chính là “nhìn thấu, buông bỏ”. Tôi không hề hoài nghi, tôi tưởng rằng mình đã hiểu, thực tế thì không hiểu, chỉ hiểu một cách đại khái mà thôi. Sư thể nghiệm được từ câu này, ngày càng sâu sắc hơn. Đến nay đã 60 năm, tôi mới biết câu này là chân thật nghĩa.

Chúng ta sống trong thời đại này, thời đại này chúng sanh khổ nạn rất nhiều. Đối với người tu Tịnh độ mà nói, đây là nghịch tăng thượng duyên tốt, vì sao vậy? Vì nó khiến ta không tham luyến đối với thế gian này, dễ buông bỏ.

Đại sư Chương Gia nói rằng, cuộc đời của tôi là Phật Bồ Tát sắp đặt giúp tôi, dạy tôi đừng bận tâm gì cả, tôi nghe lời. Phật Bồ Tát sắp xếp đưa tôi đến Úc châu, ở Úc châu gặp hiệu trưởng đại học Griffith và đại học Queensland. Muốn tôi giúp đoàn kết Tôn giáo, giúp xã hội này hóa giải xung đột, xúc tiến nền an định hòa bình. Việc này cần làm chăng? Làm cũng được, không làm cũng được. Nhưng nhìn thấy rất nhiều chúng sanh khổ nạn, đúng là không tìm được lối ra. Họ có muốn tìm chăng? Muốn tìm, nhưng tìm không ra.

Chúng ta học Phật nhiều năm như vậy, đọc sách cổ không nhiều, biết sơ lược về chỉ thứ giáo hóa chúng sanh của chư vị thánh hiền. Hiểu một chút tông chỉ, phương hướng. Tuy hiểu không nhiều, nhưng đối với ngày nay cũng rất đáng quý, dùng nó để giúp thế gian này. Đặc biệt là tôi nhận lời mời của họ, đại diện cho trường tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Tham gia mấy lần, dần dần hiểu được rồi. Nghe được câu nói của tiến sĩ Townenbe người Anh, tôi cảm thấy rất có đạo lý. Truyền thống văn hóa xưa, không những cứu được quốc gia dân tộc mình, còn có thể cứu văn thế giới, có thể hóa giải mọi xung đột trên toàn thế giới, có thể giúp thế giới trở về với nền hòa bình an định. Chúng ta tận chút sức lực của mình, đến nay tôi cảm thấy công đức viên mãn. Những gì tôi biết đều nói ra, những gì làm được tôi đều làm. Việc sau cùng là in ấn những cuốn sách cổ, tặng cho khắp thế giới, mỗi quốc gia, mỗi dân tộc. Bản thân chúng tôi ngừng mọi hoạt động, ngừng tất cả mọi hoạt động trong nước cũng như nước ngoài, chuyên tâm tu tịnh nghiệp, nhất tâm cầu sanh Tịnh độ. Như vậy mới không cô phụ giáo huấn của

thầy, không cô phụ tình thương yêu của thầy. Chỉ có vãng sanh mới là phương pháp báo ân chân thật nhất. Chúng ta phải hiểu đạo lý này! Hiểu rồi thì phải thực hành.

Hiện nay thể lực của tôi, mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng cũng không thành vấn đề. Kinh Vô Lượng Thọ tôi dự đoán, khoảng tháng 7 tháng 8 năm nay có thể giảng viên mãn, đây là sự công hiến nhỏ nhoi của tôi cho những người học Tịnh độ. Sau khi giảng xong kinh này, nếu tôi vẫn còn ở thế gian, tôi muốn tiếp tục giảng hết Kinh Hoa Nghiêm. Còn có người mời tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, sợ rằng điều này tôi lực bất tòng tâm. Hy vọng hiện nay, các vị đại đức trẻ tuổi hãy nỗ lực, trách nhiệm hoằng dương những đại kinh đại luận này, nằm trên đôi vai của quý vị.

Bộ kinh này, một câu sáu chữ danh hiệu này, trực tiếp, nhanh chóng, vững chãi đi đến đại bát niết bàn, là pháp môn hàng đầu trong tất cả pháp môn. Chúng ta đã nhận thức, hiểu rõ, hoàn toàn là sự thật.

Điều thứ tư của tứ cú pháp là quả pháp, quả chính là đại niết bàn. Giáo, lý, hành đều thông đại bát niết bàn. Kinh Hoa Nghiêm là Diệu giác vị.

Quý vị thấy pháp môn này trực tiếp biết bao, đơn giản biết bao, dễ dàng biết bao, vững chắc biết bao, nhanh chóng biết bao, có thành tựu thù thắng như vậy. Ta đã gặp được, nghĩa là phước báo vô cùng lớn lao, người có phước báo lớn nhất trong thế xuất thế gian, mới có thể gặp được. Gặp được nhưng không tin, tin mà không nguyện, có nguyện không chịu hành, chịu hành không đắc lực, đều là chưa đủ phước báo. Người đủ phước báo, như các bà cụ ở nông thôn, họ không biết gì cả, không có gì cả, chỉ niệm rít ráo một câu Phật hiệu. Khi vãng sanh biết trước giờ chết, đứng vãng sanh, ngồi vãng sanh, rất tiêu sái, rất tự tại, họ đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Giáo, lý, hành của họ nhập vào trong quả đại bát niết bàn. Chúng ta khát ngưỡng, chúng ta ngưỡng mộ, lấy họ làm gương, học tập theo họ.

“Người tu hành thông đến lý chân tánh thật tướng”, câu này tức là đại bát niết bàn, cho nên gọi là môn. “Ở sau chính là nghĩa trong kinh này”. Tức là thông nhập, chân tánh là tự tánh, minh tâm kiến tánh. Lý của thật tướng chính là bát niết bàn.

Bên dưới nói: “Thiện thú, thông thường chỉ ba đường lành trong lục đạo”. Đây là cách nói thông thường, ba đường lành. Thiện thú chính là đường lành, ác thú tức là đường ác, đều là chỉ ba đường lành trong lục đạo. “Nhưng ở đây tương phản với nghĩa trong kinh này”, tương phản như thế nào? Ở trước chúng ta đã học. Ở trước đã nói: “Ở trên đã nói lục thú đều gọi là ác thú, cho nên cõi trời người...không thể gọi là thiện thú”. Lục đạo đều bất thiện, mặc dù sanh đến trời sắc giới, trời vô sắc giới, sau khi mạng chung vẫn trôi lăn trong luân hồi. Luân hồi đương nhiên bao gồm ba đường ác, như vậy sao có thể gọi là đường lành?

“Cho nên biết thiện thú môn, không phải hướng đến cửa nhân thiên”. Nhân thiên không phải thiện pháp thật sự, là ở trong lục đạo chịu khổ ít hơn một chút, không phải thuần thiện. “Mà là nơi thượng thiện đều hướng đến, cho nên gọi là thiện thú môn”. Thượng thiện là ai? Trong Kinh A Di Đà Đức Phật dạy rằng, cư dân ở thế giới tây phương Cực Lạc, “là nơi câu hội của hàng thượng thiện”. Vậy chúng ta biết, hàng thượng thiện là người niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, người đó gọi là hàng thượng thiện. Chúng ta có làm được chăng? Được. Tôi thường nói, chỉ cần đề Phật A Di Đà trong tâm, ngoài ra đều buông bỏ hết, ta chính là bậc thượng thiện. Tâm chúng ta chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là Kinh Vô Lượng Thọ.

Chư vị Phật tử tại gia có con cái, quý vị dạy họ tụng Kinh Vô Lượng Thọ, từ nhỏ học thuộc nó, họ chính là bậc thượng thiện. Chúng học thuộc, sau này đến năm mươi

mấy tuổi, quý vị khuyên chúng nghe Kinh Vô Lượng Thọ, chúng vừa nghe là hiểu, tự nhiên chúng nhập vào cảnh giới thượng thiện. Quý vị xứng đáng đối với con cái, tương lai con cái thành tựu cảm ân, nhất định phẩm vị của quý vị tăng cao. Đây là giúp tất cả chúng sanh, thành tựu tất cả chúng sanh hướng đến thượng thiện môn, phương pháp tuyệt diệu!

Bên dưới nói rất rõ ràng: “Không phải hướng đến nhân thiên môn, mà là nơi hàng thượng thiện hướng đến, cho nên gọi là thiện thú môn. Như Hội Sớ nói, bồ đề là nơi hàng thượng thiện đi vào, cho nên gọi là thiện thú môn. Gọi là vào pháp môn bồ đề diệu giác, mới là thiện thú môn”. Câu này nói càng cụ thể, vào pháp môn bồ đề diệu giác. Diệu giác là quả vị Phật, cao hơn Đẳng giác, không còn cao hơn. Diệu giác chính là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là chúng nhập quả vị cao nhất của đại thừa, đến quả vị cứu cánh.

Bây giờ chúng ta truy cứu điều này trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong vô lượng pháp môn, khó, rất khó. Ta nhận thức nó đã khó rồi, hiểu nó càng khó hơn. Ở đây chúng ta không thể không cảm kích Phật A Di Đà, nếu không phải ngài khai pháp môn Tịnh độ, đời này chúng ta không thể thành tựu. Bất luận ta dụng công như thế nào, nỗ lực ra sao, đồng mãnh tinh tấn, ngày đêm không giải đãi, vẫn không thể thành tựu. Vì sao vậy? Vì chưa trừ sạch tập khí phiền não. Chỉ cần ta quan sát xung quanh, sau đó quay lại quan sát chính mình, quý vị mới thấy khó khăn, quan sát xung quanh ta mới có thể hiểu được mình. Không biết tập khí phiền não của mình, nó khởi hiện hành khi nào không hay biết, tức là tạo nghiệp. Khởi hiện hành gọi là tạo nghiệp, tạo nghiệp liền có quả báo. Chúng ta thấy bản thân mình khó, thấy người khác dễ. Thấy tập khí phiền não của người khác, quay lại nghĩ đến bản thân, kiểm điểm lại liền phát hiện sai lầm của mình, bằng không khó mà phát hiện được. Người khác tạo tội nghiệp, từ họ chúng ta phát giác ra chính mình, người đó là Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, cần phải cảm ân họ. Nếu không nhờ họ thị hiện, làm sao ta phát hiện ra khuyết điểm của mình? Không phải việc đơn giản. Sau khi phát hiện, điều đáng quý nhất là sửa đổi, không sửa đổi cũng vô ích, phát hiện phải lập tức sửa đổi ngay.

Liễu Phạm Tứ Huấn nói rất hay, ngày ngày phát hiện lỗi lầm của mình, ngày ngày có thể sửa đổi lỗi lầm này, ba năm quý vị chính là hiền nhân. Chúng ta dùng cách nói của Nho giáo, ba năm quý vị thành quân tử, bảy năm thành hiền nhân, chín năm thành thánh nhân, đi lên từng bước. Thánh hiền, quân tử đều do dạy mà ra, đều do học mà được. Mỗi người đều có phần, chỉ cần ta chịu thực hành. Mỗi ngày đọc sách thánh hiền là tiếp thu giáo huấn thánh hiền, ngày ngày thấy lỗi lầm của người khác là nhắc nhở chính mình, đều là thầy của mình, bản thân hằng ngày sửa đổi. Con đường học tập của Nho giáo, nếu chúng ta y giáo phụng hành, đúng là ba năm thành quân tử, bảy năm thành hiền nhân, chín năm thành thánh nhân.

Xã hội hiện nay, vì không có thánh hiền, quân tử, nên thế xã hội hỗn loạn vô cùng. Thời thanh thế là thánh hiền, quân tử tạo ra, thánh hiền quân tử ở đâu? Cầu người chỉ bằng cầu mình, pháp thế xuất thế gian khó nhất là cầu người. Cổ nhân nói, cầu người khó, lên trời khó, lời họ nói không sai chút nào. Thánh hiền quân tử không cầu người, chỉ cầu chính mình, mình thành tựu mới giúp được người khác.

Chúng ta xem tiếp phần kinh văn bên dưới: “Cánh cửa này chỉ có phát tâm bồ đề, bậc thượng thiện, mới có thể vào đó, mở toang cánh cửa này, cho nên gọi là thông đạt thiện thú môn”. Cánh cửa này, trong bộ kinh này, chính là cánh cửa lớn của thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là thiện thú.

Thế nào gọi là phát tâm bồ đề? Trong Kinh Di Đà Yếu Giải, đại sư Ngẫu Ích nói rất hay. Thật sự phát tâm cầu sanh Tịnh độ, đây chính là tâm vô thượng bồ đề, người này chính là bậc thượng thiện. Ở đây tôi nói với quý vị càng rõ ràng cụ thể hơn, nếu có thể đọc thuộc Kinh Vô Lượng Thọ, tốt nhất là thuộc lòng. Trên năm sáu mươi tuổi, trí nhớ suy thoái, không cần thuộc lòng. Nếu học thuộc, chỉ cần thuộc phẩm nói về 48 nguyện là được. Người trên 60 tuổi, hy vọng quý vị thuộc lâu phẩm này. Người trên 50 tuổi, thời kinh sáng tụng 48 nguyện, thời kinh tối tụng từ phẩm 32 đến phẩm 37, như vậy là được. Trước 50 tuổi, tốt nhất là học thuộc Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ chính là tâm của chúng ta, tâm chúng ta chính là Kinh Vô Lượng Thọ, tâm này tức là tâm vô thượng bồ đề.

Ta niệm Phật, mỗi câu A Di Đà Phật đều tương ứng với Kinh Vô Lượng Thọ. Một câu Phật hiệu là một bộ kinh, một bộ kinh rút gọn thành một câu Phật hiệu. Tâm là tâm của Phật, nguyện là nguyện của Phật, đức là đức của Phật, hạnh là hạnh của Phật. Xin chúc mừng, quý vị nhất định vãng sanh Tịnh độ, phẩm vị không phải hạ phẩm hạ sanh, ít nhất cũng là thượng tam phẩm vãng sanh trong cõi đồng cư. Quý vị phải biết, thượng tam phẩm là thượng thượng phẩm, thượng trung phẩm, thượng hạ phẩm, thượng bối tam phẩm. Người vãng sanh vào thượng bối tam phẩm, đều biết trước giờ chết, mà còn sanh tử tự tại. Tự tại là gì? Nghĩa là muốn vãng sanh khi nào thì vãng sanh, muốn ở lại thế gian này thêm vài năm cũng đơn giản, không vấn đề gì, họ có công phu như vậy. Trung bối trở xuống không có khả năng đó, thượng bối mới được đại tự tại!

“Cánh cửa của thế giới Cực Lạc mở rộng”, hoan nghênh mọi người trở về, “cho nên gọi là thông đạt thiện thú môn”. Ở sau nói: “mở rộng như thế nào? Tức chỉ có thành tựu cõi Tịnh, pháp môn Tịnh độ phổ nhiếp quần sanh”. Câu này nói quá hay, chỉ cho ta thấy một cách rõ ràng minh bạch. Cánh cửa này là Di Đà pháp môn, Di Đà thành tựu cõi Tịnh phổ nhiếp quần sanh. Ta nghe xong hiểu rõ ràng minh bạch, và thực hành, không hổ thẹn là hàng đệ tử chơn chánh của Phật A Di Đà. Cho nên cánh cửa của nước Cực Lạc vì chúng ta mà mở rộng.

Xem tiếp câu sau: “Vì chúng mở pháp tạng, là nói tiếp theo câu trên”. Ở trên nói: “ngăn chặn chư ác đạo, đều khiến ra khỏi biển sanh tử”. Tức là ra khỏi mười pháp giới, không chỉ ra khỏi luân hồi lục đạo, nên biết rằng họ vượt thoát mười pháp giới, đây là khiến tất cả đều ra khỏi sanh tử.

Tiếp theo nói: “thông đạt thiện thú môn, tất cả đều chứng đến bờ niết bàn”. Chúng bờ niết bàn tức là chúng bát niết bàn, khế nhập thường tịch quang. Những lời này nói không giống nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Đây là một vòng tuần hoàn lớn, quả thật quý vị đã trở về điểm xuất phát. Diệu giác là điểm xuất phát, trở về với tự tánh, tự tánh là điểm ban đầu.

“Vì thực hiện nguyện này, trước tiên phải khai thị tri kiến của Phật, cho nên gọi là vì chúng khai pháp tạng”. Đây là nói rõ vì sao nói câu này? Vì sao có câu này? Đều đã nói ra rồi.

“Rộng diễn diệu pháp, khiến chúng ngộ nhập, dẫn về Cực Lạc, cứu cánh bồ đề, cho nên nói rộng bố thí công đức bảo”.

Bên dưới giải thích cho chúng ta: “Chúng, chỉ cho cửu giới chúng sanh, bao gồm Bồ tát, Duyên giác, Thanh văn và tất cả chúng sanh trong lục đạo”, trên thực tế còn bao gồm cả Phật. Đây là nói đến tứ thánh pháp giới, vì sao không nói đến Phật? Bao gồm trong Bồ Tát, vì sao vậy? Vì Phật trong tứ thánh pháp giới chưa kiến tánh, chưa kiến tánh không phải chân Phật. Đại sư Thiên Thai gọi họ là tương tự tức Phật, họ rất giống Phật, không phải thật. Phạm phu chúng ta không nhận ra, pháp thân Bồ Tát có thể nhận

ra. Sự khác biệt của phàm phu và Phật là gì? Khác ở chỗ dùng tâm. Dùng chân tâm gọi họ là Phật, dùng vọng tâm gọi họ là phàm phu. Cho nên Bồ tát, Thanh văn, Duyên giác cũng gọi là phàm phu. Trong Phật pháp đại thừa, phàm phu có nội và ngoại. Trong lục đạo gọi là nội phàm, nghĩa là phàm phu bên trong lục đạo. Bên ngoài lục đạo là tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật gọi là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo. Đại thừa nói rất nghiêm khắc. Họ cần phải xả bỏ vọng tâm, dùng chân tâm.

Trong Pháp Tướng Duy Thức nói một cách rõ ràng minh bạch, dễ hiểu, gọi là chuyển bát thức thành tứ trí, bát thức là vọng tâm. Chuyển vọng tâm thành chân tâm, chân tâm gọi là tứ trí. Chuyển thức thành trí đó là Phật thật, không phải là phàm phu. Chuyển bằng cách nào? Pháp tướng tông nói, thức thứ sáu và thức thứ bảy chuyển về nhân. Chúng ta muốn chuyển thức thành trí, chuyển từ đâu? Chuyển thức thứ sáu và thức thứ bảy. Thức thứ năm và thức thứ tám_Tiền ngũ thức nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, tiền ngũ thức và A lại da thức chuyên về quả. Nhân đã chuyển, quả tự nhiên cũng chuyển, đây nói lên điều gì? Dụng công phu chuyển thức, tiền ngũ thức và A lại da thức không dùng công phu được, không thể chuyển được nó. Chỉ có thức thứ sáu và thức thứ bảy. Thức thứ sáu thức thứ bảy là gì? Thức thứ bảy là chấp trước, thức thứ sáu là phân biệt. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không còn phân biệt tức là chuyển thức thứ sáu, không chấp trước là chuyển thức thứ bảy. Chuyển thức thứ sáu gọi là diệu quan sát trí, diệu quan, giáo lý đại thừa gọi là chỉ quán. Chỉ quán chưa từng học, hoàn toàn áp dụng. Chỉ cần trong tất cả cảnh giới, không có tâm phân biệt, tức là diệu quan. Chuyển thức thứ bảy thì sao? Chuyển thức thứ bảy là diệu trí, không còn chấp trước. Tất cả đều không chấp trước là diệu trí, tất cả đều không phân biệt là diệu quan.

Quý vị thấy trong Hoàn Nguyên Quán, sau cùng cung cấp cho chúng ta nguyên tắc tu hành cao nhất, ngũ chỉ lục quán. Ngũ chỉ là diệu chỉ, lục quán là diệu quan. Lục quan chính là chuyển đệ lục ý thức thành diệu quan sát trí, ngũ chỉ tức là chuyển đệ thất mạng na thức thành bình đẳng tánh trí.

Chúng ta dùng phương pháp gì? Chúng ta dùng một câu Phật hiệu, dùng khi nào? Dùng trong thời gian sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, dùng vào lúc này. Vừa khởi tâm, vừa động niệm, liền chuyển nó thành A Di Đà Phật, tuyệt vời! Người học Tịnh tông, diệu chỉ là A Di Đà Phật, dừng lại nơi A Di Đà Phật. Diệu quan cũng là A Di Đà Phật, quán Phật A Di Đà. Quý vị thấy pháp môn này vi diệu biết bao, đơn giản biết bao, vững chắc biết bao, dễ dàng biết bao, thành tựu không có gì sánh bằng. Vừa vãng sanh liền trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, quá tuyệt đúng không? A Duy Việt Trí trú trong cõi báo, nghĩa là họ ở trong cõi thật báo trang nghiêm. Họ không trú trong lục đạo, cũng không trú trong mười pháp giới. Những đạo lý này chúng ta không thể không biết, không thể không lưu ý điều này. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi thì phải thực hành, hiểu rõ ràng minh bạch mà không thực hành, nguyên nhân là gì? Chưa buông bỏ tình chấp, phiền não này thâm căn cố đế. Gốc rễ sâu chùng nào? Từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp, tình chấp đó đời này nghiêm trọng hơn đời trước, vì thế không ra khỏi luân hồi lục đạo. Gặp Phật A Di Đà, Phật A Di Đà cũng hết cách, đây gọi là tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt. Ta không chịu buông bỏ tình chấp trong tâm, Phật cũng không giúp được. Ân huệ của Phật đối với chúng ta không có gì khác, chính là giảng kinh thuyết pháp dạy chúng ta. Chúng ta nghe xong giác ngộ, hiểu rõ. Đối tượng giáo hóa của Phật là mười pháp giới, chúng sanh có duyên trong mười pháp giới, có duyên nghe được Phật pháp, có thể tin, có thể hiểu, có thể hành, có thể chứng, họ đạt được lợi ích chân thật.

Giáo dục phổ thế trong Phật pháp là kinh tiêu thừa, nội dung trong đó là pháp thế gian, nói về luân lý, đạo đức, nhân quả, báo ứng, khiến ta hiểu rõ chân tướng sự thật

trong luân hồi lục đạo. Nếu như ta thông đạt thấu triệt, có thể thực hành, biểu diễn ra, thông thường gọi đây là thánh hiền thế gian. Cổ đức chúng ta dạy, thánh hiền quân tử là thánh hiền thế gian, họ tu phước tu tuệ tích lũy công đức, đây là việc tốt. Tu dưỡng đạo đức đến trình độ nhất định, rất dễ chuyển phàm thành thánh. Chỉ cần họ chuyển, tuyệt đối không phải tiêu thừa. Nói cách khác họ không chuyển thành A la hán hay Bích Chi Phật. Họ chuyển không phải Phật cũng là Bồ Tát. Hiền nhân quân tử rất khó chuyển, thánh nhân chuyển rất dễ. Theo tôi đây cũng là vì sao chư vị tổ sư đại đức xưa nay buông bỏ tiêu thừa, dùng Nho và Đạo giáo thay thế, có thể là do nguyên nhân này vậy. Nho và Đạo giáo đạt đến thượng tầng, ba bậc thượng trung hạ, đạt đến thượng tầng. Chuyển được chính là Phật Bồ Tát của đại thừa, thù thắng hơn tiêu thừa!

“Khai tức là khai tri kiến Phật, cũng thường dùng nghĩa là khai thị”. Khai là mở, thị là chỉ thị. Trong kinh này nói: “vì chúng khai pháp tạng”, tạng là chỗ cất chứa, trong kho cất giữ bảo tạng vô tận. Chẳng những chúng sanh chưa từng thấy, mà cũng chưa từng nghe, bảo tạng này trong tự tánh vốn đầy đủ.

Đức Phật xuất hiện ở thế gian, không gì khác ngoài mục đích giúp chúng ta mở bảo tạng của tự tánh. Hạng thượng căn vừa nhìn đã hiểu, hàng thượng thượng căn. Hiểu thì sao? Hiểu là đã kiến tánh. Ba căn thượng trung hạ không được, họ nhìn thấy vẫn không biết. Cần phải chỉ thị cho họ, nói rõ mọi thứ cho họ biết, họ thấu hiểu, đây gọi là thị. Nếu không chỉ điểm, không giảng giải rõ ràng cho họ_ví dụ, chúng ta đi tham quan viện bảo tàng Cố Cung, ở đây cất giữ rất nhiều trân bảo, những vật của thời thượng cổ. Quý vị nhìn thấy không sanh tâm hoan hỷ. Thông thường chúng ta thích gì? Thích ngọc khí thời Minh Thanh, ta thấy ở đây bày la liệt, hoan hỷ vô cùng. Để quý vị đi xem đồng hư sắt vụn của ba thời đại Hạ Thương Chu, bày ra ở đó, những thứ này có lợi ích gì? Không biết giá trị đó so với những trân bảo kia nhiều hơn gấp bao nhiêu lần, không biết giá trị! Vì thế cần có người giải thích cho quý vị biết, có người giới thiệu cho ta biết giá trị của những văn vật này, nó có nguồn gốc ở đâu, thuộc niên đại nào. Không có người giảng giải, ta hoàn toàn không biết.

Trong tự tánh chúng ta cất giữ trân bảo, bản thân không biết. Đức Phật là người hướng dẫn, giải thích từng vấn đề, giới thiệu mỗi sự việc cho chúng ta, đây là khai thị.

“Pháp tạng, lại gọi là Phật pháp tạng và lý thể của pháp tánh”. Điều này rất quan trọng, lý thể của pháp tánh. Câu tiếp theo càng quan trọng hơn: “cũng tức là đương nhơn đầy đủ tạng tánh của Như Lai”. Khai pháp tạng, khai cho ai? Khai Phật pháp tạng, Phật là ai? Phật là chính mình, không phải người khác. Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn thường nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Đó là khai pháp tạng của Phật Thích Ca, khai pháp tạng của Phật Di Đà, không liên quan đến chúng ta, như vậy là ta khai sai rồi. Chư Phật Bồ Tát đến khai pháp tạng, là khai của chúng ta, đương nhơn tức là chính mình, trực tiếp thừa đương. Là khai tạng tánh Như Lai vốn đầy đủ trong tự tánh mình, hai chữ Như Lai này chính là tự tánh. Đương nhơn vốn đầy đủ tự tánh tạng tánh, ý là như vậy. Tạng tánh của chúng ta không có gì khác với Phật Thích Ca, với Phật Di Đà và với tất cả chư Phật Như Lai. Họ có, mình cũng có. Trong tạng tánh của họ không thiếu một pháp nào, trong Như Lai tạng tánh của mình cũng không thiếu một pháp nào, không có gì khác.

Câu tiếp theo nói: “Pháp tánh hàm chứa vô lượng tánh đức, cho nên gọi là pháp tạng”. Câu này chính là khi đại sư Huệ Năng khai ngộ, câu thứ ba ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, ngài nói khi khai ngộ. Đâu ngờ tự tánh, nói như bây giờ là không ngờ rằng tự tánh, vốn tự đầy đủ, tức không thiếu thứ gì. Đầy đủ điều gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất rõ ràng, ngài nói tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức

tướng của Như Lai. Câu này hoàn toàn tương đồng với đại sư Huệ Năng nói _ vốn tự đầy đủ. Như Lai đem tánh đức, quy nạp vô lượng tánh đức thành ba loại lớn. Loại thứ nhất là trí tuệ, vô lượng trí tuệ. Thứ hai là đức, tức là đức năng, bao gồm ngày nay chúng ta gọi là tài nghệ, cũng là vô lượng vô biên. Thứ ba là tướng hảo, tướng hảo, ngày nay chúng ta gọi là sự tốt đẹp, vẫn là vô lượng vô biên. Quy nạp thành ba loại lớn này, tất cả chúng sanh vốn bình đẳng với Phật.

Đức Phật khai pháp tạng cho chúng ta, khai như thế nào? Chính là tuyên nói đức năng vốn có trong tự tánh với chúng ta, để chúng ta biết rằng chúng ta đều có. Bây giờ chúng ở đâu? Bây giờ vẫn còn, chẳng những còn, mà ngày ngày dùng nó. Phật Bồ Tát dùng nó, quý vị dùng nó, tôi cũng dùng nó. Phật Bồ Tát dùng nó biết nó là báu, chúng ta dùng nó không biết nó là báu, hiểu sai về nó, xem châu báu như đồng hư sắt vụn, gọi là mê thất tự tánh. Biến thành như thế nào? Biến thành không nhận ra giá trị của châu báu. Mê thất trí tuệ, trí tuệ vốn có trong tự tánh trở thành ngu si, trở thành hoài nghi. Vạn đức vạn năng vốn có trong tự tánh, không tin mình có năng lực, cho rằng mình rất vụng về, ngu si, không biết gì. Đây là biến thành gì? Gọi là mất đi lòng tự tin. Không biết tự tánh vốn đầy đủ tướng hảo, rõ ràng nhất là thân thể tôi không tốt, tướng mạo xấu xí, nhiều bệnh nhiều khổ, ngày ngày nghĩ đến điều này. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, nghĩ gì nó liền hiện ra như thế, tự tánh rất vi diệu. Nghĩ đến vụng về, ngày càng vụng về hơn. Nghĩ đến khổ, ngày càng khổ hơn. Nghĩ mình không được mạnh khỏe, thân thể ngày càng tệ. Như vậy là sao? Từ tâm tướng sanh. Câu nói này, suốt 49 năm giảng kinh dạy học không biết Đức Phật đã nói bao nhiêu lần, chúng sanh nghe rất quen thuộc, cũng biết nói, nhưng không biết dùng. Nếu biết dùng, họ đã trở thành Phật Bồ Tát, họ không còn là phàm phu. Không biết dùng vẫn là phàm phu, vẫn chịu khổ chịu nạn, vẫn trầm luân trong luân hồi lực đạo, quý vị xem có oan uổng chăng?

Điều đầu tiên Đức Phật đem đến cho chúng ta, không có gì khác, chính là lòng tin. “Niềm tin là mẹ của công đức”. Ta tin Phật cũng vô ích, phải tin chính mình mới có tác dụng. Điều này do đại sư Ngẫu Ích nói, trong Kinh Di Đà Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích nói về tín nguyện hạnh. Đối với tín ngài đưa ra sáu loại, nói sáu loại tín. Trong sáu loại tín này, thứ nhất là tin chính mình, như vậy mới thật sự được thọ dụng. Nếu không tin mình, sáu loại tín ở sau ta đều không có. Giống như xây nhà lầu vậy, tín thứ nhất là tầng thứ nhất, tín thứ hai là tầng thứ hai. Không có tầng thứ nhất, làm gì có tầng thứ hai, thứ ba? Cho thấy lòng tự tin rất quan trọng. Người đủ lòng tự tin, họ làm việc không có gì không thành công. Người hoài nghi chính mình, chắc chắn họ thất bại. Đầu tiên là tin chính mình.

Thứ hai là tin người, người là ai? Là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, là Phật A Di Đà. Chỉ nói suông tôi tin Phật A Di Đà, tin Phật Thích Ca Mâu Ni, mà không tin chính mình, thì đức Phật cũng hết cách, không giúp gì được chúng ta. Phật không độ chúng sanh không có duyên, thế nào gọi là không có duyên? Người không có lòng tin gọi là không có duyên, người có lòng tự tin tức là có duyên, như vậy tin Phật mới có tác dụng. Người không tự tin mà tin Phật, trong chữ Phật đó không biết đặt bao nhiêu dấu hỏi, không phải tin thật.

Thứ ba là tín lý, thứ tư tín sự, thứ năm tín nhân, thứ sáu tín quả. Tự tha, lý sự, nhân quả không phải giả. Đức Phật dạy chúng ta đều dùng lý luận làm căn cứ, không phải tùy tiện nói, trong Phật pháp ta không tìm ra chút gì gọi là mê tín.

Trước đây thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, thầy nói rằng Phật pháp là triết học cao cấp. Nguyên văn thầy nói là: triết học Phật giáo là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Chúng tôi đã học suốt 60 năm, mấy năm gần đây thấy báo cáo của các nhà

khoa học, chúng tôi có thể nói giáo dục của Đức Phật là khoa học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Đây là nói đến điểm cứu cánh của Phật pháp, đỉnh cao nhất của khoa học và triết học. Vấn đề nan giải của triết học và khoa học, vấn đề không giải quyết được, đều có trong Phật pháp. Ngày nay giới khoa học đã chứng minh nó, không đơn giản.

Pháp tạng là tánh đức của chính mình. “Pháp tạng lại là giáo pháp mà Như Lai nói, giáo pháp hàm chứa nhiều nghĩa, cho nên gọi là pháp tạng”. Một nghĩa khác của pháp tạng, chính là giáo pháp mà Đức Phật nói. Những giáo pháp này, thông qua hàng đệ tử của ngài, họ chỉnh lý rồi viết thành văn tự, kết tập thành kinh điển, lưu truyền cho hậu thế. 2000 năm trước bắt đầu truyền đến Trung quốc, trước sau 800 năm, từ Đông Hán đến Bắc Tống, thời gian 800 năm này, bản phiên dịch thành tiếng Trung, kinh điển tiếng Trung, cổ nhân sắp xếp phân loại, biên tập thành một bộ tạng thư, gọi là Đại Tạng Kinh, đây chính là giáo pháp Như Lai nói. Nội dung Đại Tạng Kinh rất phong phú, sum la vạn tượng, cho nên gọi là pháp tạng.

“Nhiều pháp tích tập, cho nên lại gọi là pháp uẩn”. Uẩn có nghĩa là kết tập, rất nhiều thứ hội tập lại một nơi, gọi là pháp uẩn. “Số lượng của nó có tám vạn bốn ngàn”. Tám vạn bốn ngàn không phải là một con số cố định, là Phật phương tiện nói. Tuy phương tiện nói, nó thật sự có tám vạn bốn ngàn điều, không thiếu điều nào. Từ Giáo Thừa Pháp Số, từ Phật Học Từ Điển quý vị đều có thể tra được, đúng là tám vạn bốn ngàn điều. Thực tế thì sao? Thực tế là vô lượng vô biên, không cùng tận, đó là thật. Do đây có thể biết, tám vạn bốn ngàn vẫn là quy nạp của tất cả pháp, quy nạp thành tám vạn bốn ngàn loại.

Phẩm Hiện Bửu Tháp trong Kinh Pháp Hoa nói: “giữ tám vạn bốn ngàn pháp tạng, vì người diễn nói”. Tám vạn bốn ngàn pháp tạng là tượng trưng cho Đại Tạng Kinh, cũng là tượng trưng cho tất cả kinh điển, chính là ý này. Vì người diễn, vì người nói, diễn là biểu diễn, diễn trước, thể hiện ra, làm ra sau đó mới nói, người ta mới tin. Nếu nói được mà không làm được, gây sự hoài nghi cho người khác. Vì thế Phật Bồ Tát thuyết pháp, trước tiên là dùng thân giáo, thân hành sau đó mới đến ngôn giáo, như vậy có thể nhiếp thọ người. Để người khác nghe lời họ nói mà quan sát hành vi của họ, nghe quý vị nói, thấy quý vị thực hành nó, họ tin ngay, đây là thật không phải giả. Nghe họ nói quan sát hành vi của họ, lời nói và hành động không đi đôi với nhau. Người ta nói quý vị là giả, đang gạt người, họ không sanh khởi lòng tin đối với quý vị. Sự khác biệt của thánh hiền quân tử và người bình thường là đây. Thánh nhân, Phật Bồ Tát, họ nhất định là làm trước nói sau, họ chưa nói, làm trước đã. Làm được sau đó mới nói, thánh nhân. Hiền nhân quân tử nói được nhất định làm được, nói mà không làm, cổ nhân nói họ là tiểu nhân, nói được không làm được. Hai chữ tiểu nhân này dùng rất hay, hàm nghĩa rất sâu sắc, không tổn thương người khác. Tiểu nhân là gì? Là trẻ con, trẻ con nói chúng có thể làm được chẳng? Chúng mới ba tuổi nói, tôi hiếu thuận cha mẹ, chúng hiếu thuận thật ư? Đến khi cha mẹ già, chúng có hiếu thuận chẳng? Không đáng tin! Tiểu nhân chính là ý này, lời trẻ con nói sao ta có thể xem là thật được? Bất luận chúng nói thiện hay nói bất thiện đều chớ cho là thật, gọi là trò đùa. Những ý nghĩa này chúng ta đều phải hiểu. Hai chữ diễn thuyết này có tầm rất quan trọng.

Câu Xá Luận lại nói: “giáo hóa hữu tình, có tham sân...tám vạn phiền não. Vì để đối trị, Thế Tôn nói tám vạn pháp uẩn”. Tám vạn là số lớn, lược bớt số lẻ, kinh điển thường nói tám vạn bốn ngàn. Chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não, vì để đối trị phiền não, Thế Tôn nói tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Tám vạn bốn ngàn từ đâu mà có? Nói cho chư vị biết, Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là mười điều. Phật pháp triển khai mười điều này thành tám vạn bốn ngàn điều, đây là đối với Bồ Tát đại thừa. Đối với tiểu thừa

triển khai thành ba ngàn, gọi là 3000 oai nghi. Tiểu thừa chính là 3000 pháp môn, đại thừa có tám vạn bốn ngàn pháp môn. Căn bản chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, quý vị dám xem thường thập thiện này chăng? Cùng một đạo lý, có thể xem thường Đệ Tử Quy chăng? Trong Đệ Tử Quy nói về 113 vấn đề. Thập thiện là nói đến mười điều, triển khai mười điều này có thể biến thành tám vạn bốn ngàn điều. Triển khai 113 điều đó, có thể ít hơn tám vạn bốn ngàn ư? Không thể. Quý vị sẽ biết đây là pháp đại thừa, thánh nhân thế gian cũng không ngoại lệ, gọi là khai hợp. Triển khai ra nó sâu rộng như thế, vi tế như thế, quy nạp lại chỉ có mấy câu, quy nạp lại có thể là một câu. Trong Phật pháp, mười phương ba đời, quá khứ, vị lai, tất cả pháp vô lượng vô biên chư Phật nói, chúng ta dùng một câu nói bao gồm tất cả được chăng? Được. Câu nào? Một câu A Di Đà Phật bao gồm tất cả. A Di Đà Phật là nguyện thứ 18 trong 48 nguyện, triển khai mở rộng nguyện thứ 18 chính là 48 nguyện, triển khai 48 nguyện chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ, triển khai Kinh Vô Lượng Thọ chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, triển khai Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm chính là tất cả kinh. Trái lại, quy nạp tất cả kinh chính là Kinh Hoa Nghiêm, quy nạp Kinh Hoa Nghiêm chính là Kinh Vô Lượng Thọ, quy nạp Kinh Vô Lượng Thọ chính là 48 nguyện, quy nạp 48 nguyện chính là nguyện thứ 18, nguyện thứ 18 chính là A Di Đà Phật. Đây không phải tôi nói, là chư vị tổ sư đại đức thời Tùy Đường nói, công đức A Di Đà không thể nghĩ bàn, người bình thường làm sao biết được?

Thời đại Càn Long nhà Thanh, pháp sư Từ Vân Quán Đánh dạy chúng ta, nếu chúng ta có ngày đó, ngày gặp đại thiên tai, thiên tai này hiện tiền, tất cả kinh pháp đều không cứu được. Pháp sám hối như thế nào, cũng không sám trừ được nghiệp chướng của quý vị. Sau cùng vẫn còn một pháp, chính là “nam mô A Di Đà Phật”, có thể hóa giải thiên tai mà tất cả kinh pháp không hóa giải được, câu danh hiệu này có thể hóa giải. Trước đây khi mới học Phật, nghe nói như vậy không thể tin được, luôn cho rằng nói quá khoa trương, không phải thật. Bây giờ chúng tôi tự thân trải nghiệm, thông qua 60 năm học tập, chúng tôi khẳng định lời ngài nói, hoàn toàn là thật, không phải giả. Khẳng định pháp sư Quán Đánh là bậc tái sanh, không phải là người bình thường, vì sao vậy? Vì đây là diễn thuyết, ngài nhất định chứng được mới có thể nói ra. Nếu không thật sự chứng được, sao ngài có thể nói ra được lời này! Chúng tôi trải qua thời gian dài huân tu, đối với giáo lý đại thừa hầu như ngày ngày không gián đoạn. 60 năm huân tu chúng tôi có thể ngộ, có thể ngộ sâu sắc, khẳng định câu này là thật, rất hiệu quả.

Bên dưới nói: “Là nguyện vì vô lượng chúng sanh, khai hiển pháp tánh chân thật, lại hiển lộ ra tám vạn bốn ngàn diệu pháp, đối trị phiền não của chúng sanh”. Câu này hiển thị chư Phật Bồ Tát, giáo hóa chúng sanh, dụng ý là gì? Có dụng ý gì? Có mục đích gì? Người bây giờ thích hoài nghi, không có mục đích, không có ý đồ, vì sao người đó làm chuyện ngu ngốc này? Nói cho chư vị biết, quả thật không có mục đích, không có ý đồ, cũng không có dụng ý. Quý vị muốn hỏi vì sao họ làm việc này? Họ chỉ trả lời một câu: “Pháp vốn như thế”. Nếu như ta muốn minh tâm kiến tánh, muốn thành Phật, thành Bồ Tát, sẽ giống như họ vậy. Đến lúc đó ta mới hoát nhiên đại ngộ, mới biết ta hoài nghi họ, không tin họ, hoàn toàn do tập khí phiền não của mình chi phối. Phật Bồ Tát có ý gì chăng? Họ có ý đồ chăng? Có mục đích chăng? Nếu họ khởi tâm niệm này, họ liền đọa lạc vào trong phàm phu lục đạo. Lục đạo phàm phu mới có tập khí phiền não này, Phật Bồ Tát đã đoạn tận từ lâu rồi. Cổ nhân có câu thành ngữ nói rằng: “lấy dạ tiểu nhân đo lòng quân tử”, chính là ý này. Ta thấy sai hoàn toàn, nghĩ sai hoàn toàn. Thấy sai, nghĩ sai này, liên quan rất lớn đến chính mình. Liên quan gì? Đời này mình gặp Phật Bồ Tát sẽ có cơ duyên thành Phật, thành Bồ Tát. Nhưng sự hoài nghi này khiến ta đánh mất cơ

duyên, Phật Bồ Tát không tổn thất, đúng là như như bất động. Gây ra tổn thất lớn lao cho mình, tổn thất không gì sánh được, sai lầm lớn rồi!

Chẳng những siêu việt Phật, Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác của thế gian, ngay cả thánh hiền thế gian, họ khởi tâm động niệm vì quốc gia, vì dân tộc, vì tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn ý phụng hiến, không cầu cho riêng mình, không cầu danh văn lợi dưỡng cho mình. Hiền nhân của thế gian đều có thể làm được, huống gì đại thánh đại hiền xuất thế gian.

Trong giáo lý đại thừa nói, nghi chính là hoài nghi, nghi hoặc là chướng ngại lớn nhất của Bồ Tát, chướng ngại gì? Chướng ngại việc tu thiện, chướng ngại việc tích đức, chướng ngại chứng tam muội, chướng ngại sự khai ngộ, chướng ngại ta chứng quả. Vì thế chữ nghi này liệt vào một trong sáu loại căn bản phiền não, tham sân si mạn, sau cùng là nghi. Không được hoài nghi, hoài nghi là sai. Trong thế pháp, Phật pháp cũng có câu: “đại nghi đại ngộ, tiểu nghi tiểu ngộ, không nghi không ngộ”. Nghi đó là nghi tình, không phải hoài nghi, không phải hoài nghi giáo huấn thánh hiền. Cùng là một chữ, phát âm giống nhau, ý nghĩa không tương đồng, không được nhầm lẫn. Đối với giáo huấn thánh hiền tuyệt đối không hoài nghi, nếu cho rằng nó có vấn đề, ta có thể đặt một dấu chấm hỏi, đây gọi là nghi tình, ta không được phủ định nó, vì sao vậy? Vì chưa hiểu triệt để chân tướng, sau khi hiểu triệt để chân tướng, mới có thể quyết định.

Chư Phật Bồ Tát không hoài nghi đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, vì sao vậy? Vì họ hiểu rõ chân tướng sự thật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 266

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 05.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 223, hàng thứ ba, bắt đầu từ chữ thứ ba.

“Nhưng trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, duy nhất Tịnh độ là diệu pháp, có thể ban cho lợi ích chân thật, khiến tất cả hàm linh đều được độ thoát. Nên biết, hàng đầu của khai pháp tạng chính là kinh này”. Đây là kết luận cuối cùng đối với vấn đề vì chúng khai pháp tạng, tư tưởng này của Niệm Lão hoàn toàn tương đồng với tư tưởng của tôi.

Từ những kinh luận trích dẫn ở trên chúng ta biết được, mục tiêu rất rõ ràng thành Phật, chính là giúp tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới vô điều kiện. Ở đây nói là “khiến tất cả hàm linh”, nghĩa là tất cả chúng sanh, “đều được độ thoát”. Thoát ly biển khổ sanh tử, sanh tử có hai loại. Thứ nhất là phân đoạn sanh tử, thứ hai là biến dịch sanh tử, hai loại sanh tử đều đã thoát ly. Đây là ai? Là Diệu giác quả Phật. Đẳng giác Bồ Tát vẫn còn một lần biến dịch sanh tử, Diệu giác vị không còn nữa, cứu cánh viên mãn chứng được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Dụng ý của chư Phật Như Lai là như vậy, là mục đích này. Giúp ta thành Phật, giúp họ thành Phật, giúp tất cả chúng sanh thành Phật.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều giúp chúng sanh thành Phật. Kinh Bát Nhã nói: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”. Vì sao có nhiều pháp môn như thế? Vì căn tánh chúng sanh không tương đồng, không phải một pháp môn có thể khiến tất cả chúng sanh đều thành tựu, mà trên thực tế cũng thật sự có pháp môn như vậy. Không đối với căn cơ chúng sanh, chúng sanh không tin, không muốn tiếp thu, Đức Phật liền đổi pháp môn khác. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, quý vị thích tu pháp môn nào, ngài liền dạy pháp môn đó.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử, đó chính là 53 pháp môn. Trên thực tế, 53 lần tham bái là 53 loại lớn. Vị dụ tham bái vị thứ nhất là tùy kheo Kiết Tường Vân, vị này là tu pháp môn niệm Phật. Thiện Tài Đồng Tử đến tham bái, ngài liền nói 21 pháp môn niệm Phật khác nhau. 21 không phải chữ số, nó là biểu pháp. Mật tông, Kinh Hoa Nghiêm là hiển mật viên dung, không có giáo nghĩa của tông phái nào không liên quan đến Hoa Nghiêm, không tìm thấy. Hoa Nghiêm là pháp luân căn bản của Phật pháp, thầy Phương Đông Mỹ xem Kinh Hoa Nghiêm là khái yếu triết học Phật giáo, cho nên nó bao hàm tất cả Phật pháp. Vì thế triển khai 21 loại đó, có thể bao hàm tất cả pháp môn. 21 biểu trưng sự viên mãn, trong hiển giáo, bảy biểu trưng sự viên mãn. Kinh Vô Lượng Thọ đều dùng số bảy, Kinh Hoa Nghiêm lấy số mười biểu trưng sự viên mãn. Cho nên trong Kinh Hoa Nghiêm ta thấy số mười là nhiều nhất, nó biểu trưng cho sự viên mãn, nó không phải chữ số. Tám vạn bốn ngàn biểu trưng đại viên mãn, tám vạn bốn ngàn không nhiều, nó cũng là biểu pháp, không thể xem nó như chữ số, là biểu trưng đại viên mãn. Chỉ cần khéo cơ, pháp môn này nhất định có thể giúp chúng sanh quay đầu, giúp chúng sanh buông bỏ, chứng được quả vị Diệu giác.

Trong tất cả pháp môn, đích thực chỉ có phương pháp trì danh niệm Phật của Tịnh tông, “năng huệ chân thật chi lợi”, huệ là ban cho, ban cho lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật này, chính là giúp ta chứng được quả vị cứu cánh viên mãn, đây mới gọi là lợi ích chân thật.

“Khiến tất cả hàm linh”, bây giờ chúng ta đã hiểu, điều gì không phải hàm linh? Không có, không tìm thấy. Linh là gì? Các nhà khoa học gọi là tin tức, Phật pháp đại thừa gọi là linh tánh. Ở trước chúng ta đã học, chính là nói vi điểm của một sợi lông mao trần. Một sợi lông một hạt bụi rất nhỏ, một sợi lông là trên đầu của sợi lông. Một hạt vi trần vẫn còn rất lớn, tiếp tục phân nó ra để quan sát, nó là huyền tướng do rất nhiều vi điểm hợp thành. Như hiện nay các nhà lượng tử học gọi là lượng tử. Vi điểm đó, điểm nhỏ bé đó, vi điểm, nó là hiện tượng vật chất, có hiện tượng tinh thần chăng? Có, bản chất của nó là tinh thần, bản chất là ý niệm, niệm chính là linh, bây giờ chúng ta gọi nó là hiện tượng tinh thần, nó không phải hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất là do ý niệm biến hiện ra, cho nên tất cả vật chất đều hàm linh.

“Đều được độ thoát”, trong Kinh Hoa Nghiêm nói như vậy, nói rằng: “tinh và vô tình, đồng viên chủng trí”. Tinh là hữu tình, ngày nay chúng ta gọi là hàm linh, đa phần mọi người đều cho rằng hữu tình là hàm linh, hữu tình là động vật. Cho rằng thực vật, khoáng vật không phải hàm linh. Kinh Hoa Nghiêm nói, thực vật và khoáng vật cũng là hàm linh. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh, hiện tượng vật chất là ý niệm tạo thành, không có ý niệm tức không có vật chất. Các nhà khoa học khẳng định giữa vũ trụ chỉ có ba loại, thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, thứ ba là vật chất. Trong Phật pháp nói ba thứ này là một, là nhất thể, đều từ năng lượng biến hiện ra. Năng lượng từ đâu mà có? Là bản năng của tự tánh, trong Phật pháp đại thừa nói chúng ta dùng lời của đại sư Huệ Năng, chư vị dễ hiểu hơn. Trong Pháp Bảo Đàn đại sư Huệ Năng nói: “đâu

ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, vốn tự đầy đủ trong đó có năng lượng. Nó có thể sanh vạn pháp, nó có thể sanh ra hiện tượng tinh thần, có thể sanh hiện tượng vật chất.

Khiến tất cả hàm linh, bao gồm cả hư không trong đó. Trong bất tương ưng hành pháp cũng hàm linh ư? Trong bất tương ưng hành pháp có không gian, có thời gian, hai pháp này thuộc về bất tương ưng. Chúng ta hỏi, nó có hàm linh chăng? Chúng ta tin rằng nó hàm linh. Nếu nó không hàm linh, sao nó có thể truyền tin tức? Chúng ta tin hàm linh mới có thể truyền tin tức, nó không hàm linh làm sao truyền tin tức được?

Một người, ý niệm vừa khởi, khắp biến pháp giới hư không giới đều nhận được. Nên nhớ! Biến pháp giới hư không giới, không có xa gần. Tất cả đều nhìn thấy, đều nhận được tin tức này. Tần suất chấn động của vật chất vừa động, tin tức này cũng là chu biến pháp giới. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất rõ ràng, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, quý vị nói không ai biết, quả là nực cười, như vậy là quý vị sai hoàn toàn. Khởi tâm động niệm, bất luận niệm thiện niệm ác niệm, hay là niệm vô ký, đều chu biến pháp giới. Nếu nó không chu biến pháp giới, chu biến thứ hai không thể thành lập, chu biến thứ hai là gì? Là xuất sanh vô tận. Đây là gì? Đây là sự biến hóa. Tất cả mọi hiện tượng đều chuyển biến tùy theo ý niệm, ý niệm chúng ta mỗi niệm không giống nhau, cảnh giới bên ngoài chuyển theo nó, biến theo nó.

Trong mười pháp giới, không có thứ gì là thật, thật là gì? Nó bất biến, đó là thật. Không tìm thấy dù chỉ một thứ. Tìm thấy sự bất biến, chỉ có ở cõi thật báo trang nghiêm. Ta có thể tìm thấy những hiện tượng này, những hiện tượng này có thể dừng lại, nó bất động, nó bất biến. Vì sao nó bất biến? Người trú trong cõi thật báo không có phân biệt không có chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Cho nên ở đó ba loại hiện tượng, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất hình như đều bất biến. Tuy bất biến, nhưng đến lúc nào đó đột nhiên không thấy nữa, không còn. Khi nào? Đến khi thành Phật. Đại chúng trú trong cõi thật báo là 41 vị pháp thân đại sĩ, cảnh giới của họ hiện tiền là dựa vào tập khí vô thỉ vô minh. Tập khí vô thỉ vô minh còn, thì hiện tượng của họ còn. Đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, tướng của họ không còn. Cho nên “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, cũng bao gồm cõi thật báo trang nghiêm, đức Phật không nói cõi thật báo trang nghiêm là ngoại lệ, không nói như vậy.

Thật sự bất biến chỉ có thường tịch quang, thường tịch quang là Diệu giác chứng được, là cõi pháp tánh, thân pháp tánh thật sự. Cõi pháp tánh và thân pháp tánh, có một danh xưng như thế, thực tế thì sao? Thực tế thì không tìm thấy. Cõi pháp tánh là gì? Thân pháp tánh là gì? Đến Đẳng giác Bồ Tát cũng không tìm được. Ai tìm được? Đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh là chứng được, trong kinh điển nói câu này đúng là chân thật bất hư, “chỉ có chứng mới biết”. Ta không chứng không biết được, chứng liền thấu triệt, “chỉ có chứng mới biết”.

Pháp thân Bồ Tát biết là nghe Phật nói, ngày nay chúng ta cũng biết tin tức này cũng là nghe Phật nói. Tuy chúng ta nghe Phật nói, nhưng còn nghi hoặc, không thể hoàn toàn tiếp thu. Pháp thân đại sĩ nghe xong, họ không có nghi hoặc, hoàn toàn tiếp nhận, vì họ đến rất gần điểm chứng đắc. Họ đoạn tận vô thỉ vô minh, chỉ còn tập khí, địa vị càng cao tập khí càng nhạt. Đến Đẳng giác Bồ Tát chỉ còn lại hai phẩm, phẩm sau cùng của 41 phẩm. Đoạn tận phẩm này họ chứng được thường tịch quang, hoàn toàn trở về tự tánh.

Ở đây nói khiến cho tất cả hàm linh, phạm vi này lớn cỡ nào? Biến pháp giới hư không giới. Đều được độ thoát, tức Kinh Hoa Nghiêm nói đồng viên chủng trí. Chủng trí là Phật chứng được, A la hán chứng được là nhất thiết trí, Bồ Tát chứng được là đạo chủng trí, Phật chứng được là nhất thiết chủng trí. Đều được độ thoát.

Pháp tạng mở ra, trong pháp tạng nhiều, vô lượng vô biên pháp đều là pháp tạng. Ở đây nói là tám vạn bốn ngàn pháp môn, trong tứ hoằng thệ nguyện nói: “pháp môn vô lượng thệ nguyện học”, cho thấy không chỉ tám vạn bốn ngàn. Chủ yếu trong vô lượng pháp môn, pháp môn hàng đầu là gì? Chính là kinh này. Đây là nói với chúng ta địa vị của kinh này, trong tất cả kinh giáo mà tất cả chư Phật ba đời mười phương nói, nó được xếp hàng đầu. Phương pháp tu hành của nó rất tuyệt diệu, chỉ một câu danh hiệu nam mô A Di Đà Phật. Chỉ cần ta chịu niệm, khi niệm không có hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, vậy là thành công. Nhanh nhất, một ngày là được, quý vị thấy trong Kinh Di Đà nói rất rõ ràng! Nếu một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày, sau cùng nếu bảy ngày. Ở trước, một hai ba bốn năm sáu là chữ số, số bảy ở sau không phải chữ số, bảy là viên mãn, nghĩa là bất định số. Ngày nào ta niệm viên mãn, thì coi như là con số bảy này, bảy tượng trưng sự viên mãn. Phải biết chữ số ở trước là thật, nó không phải biểu pháp. Một ngày có thể thành công chăng? Có thể. Chúng tôi chưa từng nghe, nhưng từng nghe nói niệm ba ngày thành công. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện có, chúng tôi còn tự thân chứng kiến một trường hợp. Trước đây tôi ở Mỹ, Hoa Phủ Phật Học Hội, gặp một hoa kiều bên đó, ông Chu Quảng Đại, suốt đời không có tín ngưỡng Tôn giáo, bị bệnh ung thư, khi lâm mạng chung. Bác sĩ nói với người nhà, tình trạng bệnh của ông đã hết cách trị liệu, từ bỏ trị liệu, để người nhà đem về, nói ông ta thích ăn gì thì cứ cho ăn, thọ mạng của ông không dài. Lúc này gia đình họ rất nôn nóng, đúng là “bệnh gấp cuống tìm thầy”, đi cầu bất kỳ Tôn giáo nào, xem có cách nào cứu ông ta. Họ tìm đến Hội Phật Học Hoa Phủ. Có một vài đồng học đến thăm ông, biết được người này rất tốt, rất trung hậu. Tuy không có tín ngưỡng Tôn giáo, con người rất lương thiện, liền khuyên ông niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Ông nghe xong rất hoan hỷ, kêu người nhà đừng tìm thầy trị liệu cho ông, từ bỏ việc này, cả nhà đều niệm Phật giúp ông vãng sanh. Niệm được ba ngày ba đêm, ông thật sự ra đi, đi một cách an tường. Ông ta đầy đủ điều kiện, điều này rất khó được. Thứ nhất, khi lâm mạng chung đầu óc tỉnh táo, ông không mê hoặc, đây là điều kiện quan trọng nhất. Điều kiện thứ hai, gặp được thiện hữu nhắc nhở, khuyên bảo, ông nghe xong lập tức tiếp nhận, thật sự phát tâm cầu sanh thế giới Cực Lạc. Phát tâm này chính là phát tâm bồ đề, sau đó niệm Phật theo, nhất hướng chuyên niệm. Kinh này nói, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, ông ta phù hợp với điều kiện này. Một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài ra đều buông bỏ hết, ba ngày là thành công.

Cư sĩ Hoàng Trung Xương ở Thẩm quyền làm thí nghiệm cho chúng ta thấy, ba năm, anh ta bé quan. Thấy cổ nhân niệm Phật, rất nhiều người ba năm vãng sanh. Anh ta cũng nghe tôi giảng, ba năm công phu thành tựu, còn thọ mạng chăng? Còn, không cần nữa, tôi muốn vãng sanh ngay bây giờ, anh ta vãng sanh thật. Hai năm mười tháng, biết trước giờ chết, anh ta đã vãng sanh. Anh ta làm chứng chuyển cho chúng ta, trong tam chuyển pháp luân anh ta làm chứng chuyển, chứng minh là thật không phải giả.

Ngày nay chúng ta niệm Phật đã mấy mươi năm, hỏi quý vị khi nào vãng sanh, vẫn chưa có tin tức, nguyên nhân là gì? Vì ta không biết niệm, không có ý vãng sanh, còn tham luyến thế gian này. Đây là thật, không phải giả. Nếu nhất tâm chuyên niệm, vấn đề liền được giải quyết. Chúng ta chưa hành trì câu này, hiện nay chưa làm được phát tâm bồ đề. Nếu thật sự làm được, thì không khó. Pháp môn này, đại sư Thiện Đạo nói, vạn người tu vạn người đi, không sót bất kỳ ai. Chúng ta thấy trong điển tịch ghi chép lại, đại sư Huệ Viễn thời Đông Tấn, thành lập niệm Phật đường tại Lô Sơn, 123 người đều vãng sanh! Đại sư Thiện Đạo thời nhà Đường nói, vạn người tu vạn người đi, đó là ví dụ, không sót người nào. Đạo tràng này thù thắng biết bao! Đạo tràng thành tựu, đạo tràng

này một người vãng sanh chính là một vị Phật, đưa đi một vị Phật. Vãng sanh mười người, đạo tràng này thành tựu mười vị Phật, thật tuyệt vời!

Từ xưa đến nay, đạo tràng của các tổ sư Tịnh độ tông, chúng ta có lý do tin rằng, đạo tràng của họ không thua gì đại sư Huệ Viễn, đến đạo tràng của cư sĩ cũng vô cùng thù thắng. Phật giáo liên xã Đài Trung, do thầy Lý sáng lập, hơn 30 năm. Tuy bản thân nói một vạn người niệm Phật, vãng sanh chỉ có một hai người. Hơn 30 năm, một năm hai ba người, mười năm hai ba mươi người, 30 năm không phải hơn 300 người sao? Trong đạo tràng cư sĩ này cũng thành tựu hơn 100 vị Phật, thật vi diệu, không phải giả.

Chúng ta ghi nhớ điều này, mới biết pháp môn này, đúng là pháp môn hàng đầu đệ độ chúng sanh thành Phật đạo. Chúng ta gặp được có thể không thực hành chăng? Thực hành điều kiện rất đơn giản, chính là buông bỏ vạn duyên, vì nó là gì? Nó là chướng ngại. Buông bỏ chướng ngại, tất cả đều thuận lợi, cũng như Kinh Hoa Nghiêm ta chứng được tứ vô ngại: lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Thật sự buông bỏ, buông bỏ triệt để. Nhu cầu trong cuộc đời chúng ta chính là bộ kinh này, là câu Phật hiệu này.

“Rộng bố thí, là bố thí khắp tất cả”. Bố thí khắp cả, bố thí phổ khắp, không kềm theo bất kỳ điều kiện nào. Nhưng người tiếp nhận, người tu hành cần phải đầy đủ ba điều kiện, tin sâu, nguyện thiết, hành trì. Như vậy nhất định thành công, mà còn rất nhanh chóng.

Bộ kinh này đối với người tu theo pháp môn niệm Phật, có thể xem nó như cuốn sách bảo đảm vãng sanh thế giới Cực Lạc, không sai chút nào! Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác không trái với kinh giáo, hiện tại quý vị chính là hàng thượng thiện nhơn rồi. Tôi nói là khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, không trái với giáo nghĩa kinh này, quý vị chính là thượng thiện nhơn. Thượng thiện là đầy đủ điều kiện vãng sanh, thế giới tây phương Cực Lạc hoan nghênh quý vị. Người bây giờ gọi là di dân, chúng ta di dân đến thế giới Cực Lạc, chúng ta đầy đủ điều kiện di dân. Cuốn sách này rất quan trọng!

Bằng chứng chính là một câu A Di Đà Phật, ta là đệ tử chơn chánh của Phật Di Đà. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, là trở về quê hương của mình, trở về ngôi trường xưa, nếu chúng ta xem thế giới Cực Lạc như trường học. Đời này thành tựu viên mãn. Thế nên bố thí cho khắp tất cả.

Tiếp theo nói, “phổ lợi tất cả chúng sanh, cho nên gọi là rộng thí. Vật bố thí là báu của công đức”. Đức Phật cho chúng ta điều gì? Công đức. “Công đức, trong Nhân Vương Kinh Sớ Thượng của Thiên Thai”, chú thích của đại sư Trí giả. Nhân Vương Kinh Sớ quyển thượng nói: “Bố thí vật gọi là công, quy cho mình gọi là đức”. Phải hiểu rõ ràng hai chữ công đức này. Rất nhiều người sanh ngộ nhận, cho rằng trong Phật giáo quyên một ít tiền tức là làm công đức. Sai lầm, không hề liên quan đến công đức, quý vị tu là phước đức hữu lậu.

Trong Phật giáo tu đại bố thí, nổi tiếng nhất là Lương Võ Đế. Lương Võ Đế lấy thân phận tôn quý của quốc vương học Phật, làm đại hộ pháp cho Phật giáo. Kiến tạo 480 ngôi chùa, hộ trì mấy mươi vạn người xuất gia. Lúc đó tổ sư Đạt Ma đến Trung quốc truyền pháp và gặp ông, đây là một bậc cao tăng từ Ấn độ đến. Ông rất đặc ý, muốn tổ sư Đạt ma chứng minh cho ông, ông đã làm nhiều Phật sự cho Phật giáo như thế, công đức có lớn chăng? Tổ sư Đạt ma trả lời ông rằng: không có công đức. Lương Võ Đế nghe vậy quả thật không vui nói: “Tiễn khách!” Đuổi ngài đi. Sau đó ngài đến Thiếu Lâm Tự diện bích, diện bích chín năm mới gặp được Huệ Khả, đợi được một người đến. Huệ Khả tuổi trẻ, đến xin cầu pháp. Ngài không quan tâm, vẫn ở trong đó nhập định, dù cầu như thế nào ngài cũng không để ý đến. Mùa đông tuyết rơi, tuyết lên

đến đầu gối, ngài cũng không quan tâm. Sau cùng Huệ Khả cũng rất hay, cầm đao lên chặt đứt cánh tay mình cúng dường ngài, chặt tay cúng dường. Lúc này, tổ sư Đạt Ma mới mở mắt hỏi: ông đến đây vì điều gì, có việc gì mà đến tìm ta? Huệ Khả thưa: tâm con bất an, xin ngài an tâm cho con. Đến cầu an tâm. Tổ sư Đạt Ma đưa tay ra quý vị thấy hiện nay rất nhiều tượng tổ sư đều đưa một tay ra. Ngài đưa tay ra nói: “ngươi đưa tâm ra đây, ta an tâm cho”. Câu này nhắc nhở Huệ Khả, Huệ Khả sững thật lâu mới nói: “Con tìm tâm mà không thấy”. Tổ sư Đạt Ma trả lời rằng: “Ta đã an tâm cho ngươi rồi”, ta đã an tâm cho ngươi, ngài liền hoát nhiên đại ngộ, khai ngộ. Tổ sư Đạt Ma truyền y bát cho ngài, làm tổ thứ hai của Thiên tông. Từ chỗ này cho thấy ngài khai ngộ như thế nào? Huệ Khả đối với tổ sư Đạt Ma chân thành đến tột cùng, đứng trong tuyết, đứng trong tuyết chặt tay tượng trưng tâm chân thành của ngài, tâm ở đâu? Tổ sư vừa hỏi, ngài hồi quang phản chiếu.

Trong Kinh Lăng Nghiêm, Phật hỏi ngài A Nan tâm ở đâu, A Nan tìm khắp nơi, ở trong, ở ngoài, ở giữa. A Nan rất có bản lĩnh, tìm bảy nơi, nhưng bị đức Phật Thích Ca Mâu Ni phủ định hết. Tâm ở đâu? Không tìm, thì ngay tại đây, ta liền nhìn thấy. Nếu muốn tìm, càng tìm càng không thấy. Buông bỏ tất cả, nó liền hiện tiền. Tìm tâm liễu bất khả đắc, không tìm, không tìm liền giác ngộ. Tìm là gì? Là vọng niệm, ta chưa buông bỏ. Buông bỏ vọng niệm, không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, không phải kiến tánh rồi sao? Kiến tánh thành Phật.

Tổ sư Đạt Ma đến Trung quốc độ được một người, về sau nhị tổ Huệ Khả độ tam tổ Tăng Xán. Đến ngũ tổ Hoằng Nhẫn đều đơn truyền, suốt đời chỉ độ một người. Đến đời lục tổ Huệ Năng, ngài rất tuyệt vời, suốt đời ngài độ được 43 người, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, 43 người, chưa từng có trong lịch sử. Trước Lục tổ không có tình hình hưng thịnh này, sau Lục tổ cũng không có. Có người độ được một hai người, nhưng giống như ngài, trong hội có 43 người khai ngộ, trường hợp này không có.

Then chốt là ở chỗ buông bỏ, không buông bỏ, vĩnh viễn không vào được cửa, đây là gì? Là cửa đại bát niết bàn, không giống với Tịnh độ tông, rất khó! Tịnh độ vãng sanh là nhập môn, vãng sanh dễ, đại triệt đại ngộ quả thật rất khó. Rốt cuộc cảnh giới đại triệt đại ngộ nó như thế nào? Các bậc cổ đức nói: “một kinh thông, tất cả kinh đều thông”. Tất cả kinh điển Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, bất kỳ cuốn nào họ đều thông đạt, không có gì không thông. Đại sư Huệ Năng không biết chữ, ngài không xem kinh được nhưng ngài biết nghe, quý vị đọc cho ngài nghe, ngài giảng cho quý vị nghe. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng suốt đời thọ trì Kinh Niết Bàn, phân lượng Kinh Niết Bàn rất lớn. Có hai loại bản dịch, một loại 40 quyển, một loại 36 quyển. Cô ấy chỉ đọc tụng, không hiểu ý nghĩa kinh. Cô tụng Kinh Niết Bàn, Lục Tổ ở bên cạnh nghe, tụng xong Lục Tổ giảng cho cô ấy nghe, ý nghĩa trong kinh mà cô vừa tụng. Cô ta nghe xong giật mình, liền cầm kinh đến thỉnh giáo ngài. Đại sư Huệ Năng nói rằng, tôi không biết chữ. Ngài không biết chữ, sao lại có thể nói ra những đạo lý hay như vậy? Lục Tổ nói, vấn đề này không liên quan đến có biết chữ hay không, không liên quan. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng khâm phục sát đất, sanh khởi tâm chân thành cung kính. Cô ta ngày ngày tụng kinh này, đại sư Huệ Năng ngày ngày giảng cho cô ta, nhờ vậy mà khai ngộ. Đây là một trong số 43 người khai ngộ mà đại sư Huệ Năng độ. Then chốt là gì? Là sự chân thành cung kính, không hoài nghi, không xen tạp, nhờ vậy mà có chỗ ngộ. Ngày nay khó khăn nhất, là chúng ta có hoài nghi, lòng tin không đủ. Hoài nghi Phật, hoài nghi giáo pháp, hoài nghi thiện tri thức, vì thế không sanh khởi tâm chân thành cung kính.

Chúng ta ở đây mười năm, quý vị có biết chăng? Thế giới này có bao nhiêu người đến cúng dường quý vị, chúng ta không có tâm cảm ân đối với những thí chủ này, bởi

vậy không có thành tựu. Tâm chân thành hiển lộ ra liền có cảm ân, không biết cảm ân! Trong đời này của chúng ta, khi lâm mạng chung nếu rất may mắn, đầu óc tỉnh táo. Có những đồng học này đến trợ niệm, rất có thể được vãng sanh. Nếu khi lâm mạng chung nghiệp chướng hiện tiền, không buông bỏ được, ta phải tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Như cổ đức nói: “đời này không hiểu đạo, mang lông đội sừng mà trả”. Chúng ta nhận thí chủ cúng dường cũng phải trả nợ. Hiện nay nhận sự cúng dường rất dễ, tương lai trả nợ mới phiền phức. Chúng ta tuyệt đối không được coi lời dạy của chư vị tổ sư là mê tín, như vậy là sự sai lầm tuyệt đối. Mỗi một câu đều chân thật bất hư.

Phật Bồ Tát an lập chúng ta nơi đạo tràng này, có rất nhiều thiện hữu đến hộ trì, chúng ta dùng cái gì để báo đáp? Phải dùng công đức chân thật chính mình tu được để báo đáp. Những người này họ không mong cầu gì đối với chúng ta, chỉ hy vọng chúng ta có thể thành Phật, có thể thành Bồ Tát, tương lai rộng độ chúng sanh giống như chư Phật vậy. Chúng ta phải thật sự làm được. Nếu như còn có vọng niệm, không có chánh niệm, vậy là sai. Thời đại ngày nay, tôn sùng dân chủ, tự do, không được can thiệp. Ngày xưa không có những tri kiến này, cha mẹ quản giáo con cái, con cái chỉ biết vâng lời. Thầy giáo giáo giới học sinh, đệ tử, cũng chỉ biết nghe theo, dễ dạy! Bây giờ không dạy được, dạy là tổn thương nhân quyền, người ta tố cáo quý vị, còn phải bị ngồi tù. Ai dám dạy? Không dám dạy nữa.

Tình hình của Trung quốc tôi không rõ lắm, ở nước ngoài, quý vị còn nhỏ, cha mẹ dạy dỗ, mắng quý vị, đánh quý vị. Hàng xóm sẽ đến hỏi, phải chăng cha mẹ bạn ngược đãi bạn? Nếu ngược đãi thì gọi điện báo cảnh sát. Cảnh sát đến điều tra, tra ra đây là sự thật, cha mẹ phải ngồi tù, phải chịu xử phạt, quý vị dám dạy chẳng?

Ngày nay xã hội động loạn, địa cầu thiên tai thảm họa liên miên, đều có nguyên nhân, chẳng phải không có nguyên nhân. Cha mẹ dạy là vì tốt cho con, thầy giáo dạy cũng vì tốt cho học sinh. Không phân biệt tốt xấu. Đó là gì? Đó chính là ngu si, mê hoặc. Quý vị xem xã hội này đáng sợ biết bao! Phật Bồ Tát còn có thể đến chẳng? Các ngài không thể đến. Phật Bồ Tát đến đều phải đi ngồi tù, đều bị xử phạt, như vậy còn ra thể thống gì! Tôi nặng biết bao nhiêu, cho nên Phật Bồ Tát không đến. Các ngài đến, đối với quý vị không có lợi ích. Không đến, có lợi cho quý vị, lợi ích gì? Quý vị không tạo tội hủy báng Tam bảo, vì thế các ngài không đến. Nếu họ đến, quý vị sẽ báng Phật, báng pháp, báng tăng. Họ là người xuất gia chơn chánh, là tỳ kheo chơn chánh, nghiệp báo của quý vị ở trong địa ngục A tỳ. Phật từ bi biết bao! Đến cũng vì lòng từ bi, không đến cũng là lòng từ bi, người như vậy rất đáng cho ta tôn kính.

Ngày nay chúng ta học Phật, xuất gia rồi, đối với những đạo lý này, đối với những chân tướng sự thật này, không thể không hiểu. Phải tinh tấn nỗ lực tu hành, cần phải đặt ba nền tảng thật vững chắc. Không có ba nền tảng này chính là giả, không phải thật. Xuất gia phải hành trì Sa Di Luật Nghi, Sa Di Luật Nghi kiến lập trên ba nền tảng này. Không có ba nền tảng căn bản này, Sa Di Luật Nghi là giả.

Cổ nhân dạy, cổ nhân học thật, hành trì. Bây giờ ngay người dạy cũng không có, vì sao vậy? Vì không dám dạy.

Tôi ở Đài Trung mười năm, mời thầy Lý giảng kinh, một lần thầy đồng ý, thầy sẽ giúp ta thực hiện được ý nguyện. Tôi mời thầy giảng Lễ Ký, tôi nhớ mời đến bảy lần thầy mới đồng ý. Vì sao vậy? Thầy nói, tôi giảng rồi ai học? Không ai thực hành, vậy giảng nó làm gì. Lễ Ký, thầy chỉ giảng cho chúng tôi hai bài, bài thứ nhất là Khúc Lễ. Khúc Lễ có hai quyển thượng hạ, nội dung tương đồng với Đệ Tử Quy. Tôi nhớ tôi có ghi chép lại, hình như bút ký cũng có người in ấn lưu thông. Tôi nhớ rất đơn giản, đó là

giới luật của Nho giáo. Hậu nhân căn cứ những tư liệu này biên tập thành Đệ Tử Quy, biên tập rất hay.

Phật A Di Đà kiến tạo thế giới tây phương Cực Lạc, không phải để riêng mình hưởng thụ, mà cho tất cả chúng sanh có duyên khắp mười phương, cúng dường họ, thí vật là công, “quy về mình gọi là đức”. Nhiều người ở thế giới Cực Lạc thành tựu, đây là đức lớn của Di Đà. Không có ngài thí công, sao có nhiều người thành tựu như thế được.

Trong kinh điển Đức Phật dạy chúng ta, điều này người thế gian đều thích. Bao nhiêu năm nay chúng tôi đi qua rất nhiều quốc gia, tiếp xúc với các dân tộc khác nhau, Tôn giáo khác nhau, hỏi họ có thích giàu có chăng? Đều thích. Có thích thông minh trí tuệ chăng? Có thích mạnh khỏe sống lâu chăng? Đều cần! Đều thích. Ở Mỹ, hàng xóm là tín đồ đạo Cơ đốc, hỏi họ thích không? Thích. Họ hỏi chúng tôi làm nghề gì? Tôi nói chúng tôi ngày ngày cầu ba thứ này. Có cầu được chăng? Được, có thể cầu được, quý vị thấy chúng tôi an vui biết bao. Tôi nói, quý vị cũng có thể đến, quý vị là tín đồ Cơ đốc, chủ nhật đến giáo đường làm lễ, thứ bảy đến chùa cầu phát tài, cầu thông minh trí tuệ, cầu mạnh khỏe sống lâu. Họ đến thật, họ đến học Phật. Học Phật và Đạo cơ đốc có xung đột chăng? Không có xung đột. Đạo cơ đốc, thượng đế là cha của quý vị, là chủ của quý vị. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thầy của quý vị, không có xung đột. Quý vị ở nhà có cha mẹ, ở trường có thầy giáo. Họ đều hiểu, rất hoan hỷ, không có xung đột. Đến chùa học những gì? Học phát tài, học thông minh trí tuệ, học bố thí. Phát tài như thế nào? Bố thí tài được của cải, thí tài là công, của cải trong số mạng của mình là đức. Đức ta không nhìn thấy, nhưng nó ở trong kho tài của ta. Trong kho ta có của, bất luận kinh doanh sự nghiệp gì, nhất định kiếm được tiền. Của cải thuộc về đức không phải hiện kim, kho của, không thể nghĩ bàn! Nghĩa là số mạng ta có của cải. Bố thí pháp được thông minh trí tuệ. Bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu.

Chúng tôi ở Đờ Văn Ba, bệnh viện tư của Đờ Văn Ba, họ có đến thăm tôi. Còn có trung tâm lâm chung quan hoài, cũng đến đây thăm tôi. Tôi cũng đến thăm họ, họ mời tôi đi. Chúng tôi đến đây, tự động cung cấp tiền thuốc cho bệnh viện, một năm 12 vạn, đã 10 năm rồi. Đạo cơ đốc thành lập trung tâm an ninh này, mỗi năm chúng tôi cũng ủng hộ 12 vạn, đã được 7 năm. Chúng tôi là người ủng hộ lâu dài của họ. Đây là gì? Là bố thí vô úy. Quả báo là gì? Là mạnh khỏe sống lâu. Hiện nay hai việc này đều dùng danh nghĩa của học viện. Ban đầu tiền đều do tôi xuất, tôi dùng danh nghĩa học viện, tứ chúng đồng tu trong học viện đều tu được công đức. Những người đồng tu này, trên thực tế ai xuất tiền? Từ chư vị hộ pháp khắp mười phương, nhờ họ hộ trì. Không có những người hộ trì này, đạo tràng này có tồn tại được chăng? Đạo tràng này không có tổ chức kinh sám Phật sự, không hề đi quyên góp. Quý vị nên biết, tất cả đều do các nơi tự động tự phát cúng dường, bố thí tịnh tài. Đương nhiên họ bố thí tài họ có công đức, công đức chân thật. Ở đây chúng ta tu ba loại bố thí, ba loại công đức họ đều có phần. Đức Phật dạy chúng ta như lý như pháp. Thứ mà đạo tràng chúng ta thiếu là giải môn và hành môn, có sự thiếu thốn này. Hy vọng phải tăng cường, tăng cường ở phương diện giải môn và hành môn. Chúng tôi đến đây, một ngày giảng kinh bốn tiếng, đây là giải môn. Mỗi ngày mọi người niệm Phật trong niệm Phật đường. Tam thời hệ niệm Phật sự, âm dương đều lợi ích, đây thuộc về hành môn. Quan trọng nhất trong hành môn, ngày xưa là những buổi thảo luận nhỏ, phương thức này đạo tạo pháp sư. Chúng tôi ở đây mười năm, đồng học nào ở đây trong mười năm này, mỗi ngày, không cần nhiều, nửa tiếng, một tiếng. Mười năm không gián đoạn, họ trở thành đại pháp sư. Hiểu thông suốt, nhất định ta sẽ biết tu hành, vì sao vậy? Vì ta đã hiểu. Công phu tu hành không đặc lực là do hiểu biết nửa vời, không hiểu thật sự. Thật sự thấu triệt, làm gì có đạo lý không thực hành.

Trong Học Ký nói: “Bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành”. Phật giáo cũng không ngoại lệ. Chư vị pháp sư giảng kinh xưa nay trong Phật giáo, gọi là nghĩa học sa môn. Trong Cao Tăng Truyện có mục này, tức là phân loại có loại này, đều học được từ những lần giảng lại. Khởi nhân ban đầu là ai? Là tôn giả A nan, kết tập kinh tạng không phải là giảng lại ư? Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh không có ghi chép, sau khi đức Phật diệt độ, tôn giả Ca Diếp chủ trì hoạt động này, tôn giả A nan đảm nhiệm việc tuyên giảng lại, 500 A la hán làm chứng. Sau khi A nan giảng xong, mọi người đồng ý, không còn nghi vấn lập tức ghi chép lại, nhờ vậy mới trở thành kinh điển lưu truyền cho hậu thế. Cho nên giảng lại là khởi nguồn từ ngài A nan, mấy ngàn năm nay không hề thay đổi. Đào tạo giảng sư như thế nào? Chính là đào tạo bằng phương pháp này, không phải ở học viện nào, hay lớp học Phật nào, không phải. Pháp sư giảng kinh được thường xuyên giảng kinh, trong thính chúng có người phát tâm học giảng kinh, thì người này giảng lại, học thành tựu bằng cách như vậy. Phát tâm giảng kinh, pháp sư xuất gia cũng được, cư sĩ tại gia cũng được, không phân biệt nam nữ, không phân biệt người tại gia hay xuất gia, tất cả đều có thể học.

Sáu mươi năm nay, chúng tôi giảng rất nhiều kinh luận, hiện nay có VCD, có CD. Trước đây có ghi âm, không có ghi hình, những tư liệu này đều có. Bởi vậy học viện Tĩnh tông này, có thể sắp xếp khóa trình. Ngày xưa nhiều thứ như vậy, mọi người đều có thể học, đều có thể giảng lại. Cơ duyên này thù thắng biết bao, khó được biết bao. Nhưng chúng ta hiện nay, không thấy đồng học nào giảng lại.

Trong chế độ của xã hội hiện nay, chúng tôi không thể miễn cưỡng quý vị, miễn cưỡng quý vị đi kiện cáo. Nếu tôi trở ngại nhân quyền của quý vị, thì rất phiền phức. Chúng ta học Phật nhất định phải tuân thủ pháp lệnh quy chương của quốc gia, tuân thủ pháp luật. Chỉ được khuyên mọi người, quý vị phải tự động tự phát, tự mình học tập. Hơn nữa phải thế nào? Có tâm chân thành cung kính. Khi giảng lại không được thêm ý của riêng mình, thêm ý mình vào không gọi là giảng lại.

Đương thời tôn giả A nan dâng tòa giảng lại, hoàn toàn là từ kim khẩu Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ra, ngài thêm vào chữ nào đều bị loại, vì sao vậy? Vì giảng lại là thành tựu tam học giới định tuệ cho chúng ta. Giữ quy củ là trì giới, không tăng không giảm là tu định, định thời gian lâu sẽ khai ngộ. Cho nên pháp sư giảng kinh gọi là đại khai viên giải, đó là khai ngộ. Ta học giảng lại bài của thầy, tự mình thêm vào một vài tư tưởng, như vậy là phá hoại tam học giới định tuệ. Thiệt thòi là chính mình, chứ không phải người khác. Trước đây thầy quản thúc ta nghiêm khắc, nghĩa là sao? Là thành tựu giới định tuệ cho ta, học sinh cảm ân thầy vô tận. Người thời nay không hiểu, tự cho rằng mình giảng còn hay hơn thầy. Đúng vậy, chắc chắn có ngày này, nhưng trong vòng mười năm tuyệt đối không có. Mười năm sau quý vị khai ngộ, chắc chắn có thể vượt qua thầy, màu xanh xuất phát từ màu lam mà đẹp hơn màu lam. Nếu không có nền tảng của tam học giới định tuệ, tuyệt đối không thể sánh bằng thầy.

Đây là chúng ta đứng trên phương diện của thời cận đại, để xem tình hình tu học Phật pháp, bất luận tại gia hay xuất gia, đời này không như đời trước. Nguyên nhân gì vậy? Trèo cao té nặng, tự cho mình hơn người, đây là tự mình gây chướng ngại. Mười năm đứng ra có thành tựu lớn, bảy năm tiểu thành là được tam muội, mười năm đại thành là khai ngộ. Không thể giống như đại sư Huệ Năng, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chắc chắn cũng được đại ngộ. Đại ngộ, ngày xưa thầy Lý nói với tôi, triệt ngộ là thông tất cả kinh điển, đại ngộ có thể thông một tông phái, các kinh điển tương đương như thế ta đều thông suốt. Khi thông suốt bộ kinh này, ít nhất những kinh luận thuộc Tĩnh độ tông ta đều thông, chưa học đến cũng thông.

Khi tôi học kinh giáo ở Đài Trung, thầy Lý dạy cho tôi điều này. Căn tánh của chúng ta, thiên bẩm của chúng ta không bằng cổ nhân. Đại triết đại ngộ chúng ta không làm được, đại triết đại ngộ là gì? Thông giáo lý, nghĩa là tất cả các kinh đều thông. Chúng ta không làm được, bắt đấng dĩ mới cầu thứ hai, cầu thứ hai là sao? Là thông giáo nghĩa. Lý hoàn toàn thông rồi, giáo nghĩa là thông có giới hạn, một bộ phận. Tám tông phái đại thừa, ta thông suốt một tông, đây là giáo nghĩa. Phương pháp dạy học ngày xưa là dạy điều này, không phải nói học bộ kinh nào là chỉ biết bộ kinh đó, như vậy không có hiệu quả. Hiểu một bộ kinh, rất nhiều kinh khác ta đều hiểu, đây mới gọi là thiện giáo thiện học. Nhưng ở đây, điều kiện đầu tiên là học sinh phải chăm học, phải phát tâm, đầy đủ điều kiện của một học sinh, điều kiện làm học sinh, Sa Di Luật Nghi chính là điều kiện của một học sinh, Đệ Tử Quy là điều kiện của một học sinh, Cảm Ứng Thiên là tài liệu bổ sung quan trọng. Ta không làm được, như vậy thành tựu trong đời này rất có giới hạn, không thể không biết. Ta thật sự tu công, sau đó thật sự có đức.

Thắng Man Bảo Quật Thượng nói: “Ác tận gọi là công, thiện mãn gọi là đức”. Đây là một cách nói khác, đoạn ác là công phu, tu thiện là tích đức. Tiêu chuẩn của thiện ác chính là giới luật, trong kinh này có, từ phẩm 32 đến phẩm 37 kinh này, nói tường tận về ngũ giới thập thiện. Hoàn toàn ứng dụng ngũ giới thập thiện trong cuộc sống hằng ngày, để ta biết khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đâu là thiện, đâu là bất thiện. Sáu phẩm kinh này, là Kinh Vô Lượng Thọ nói về giới luật, 48 nguyện là kinh này nói về phát tâm bồ đề. Phải nhận thức rõ ràng về hai chữ công đức này.

“Lại đức là được vậy”. Đức của công đức cùng một nghĩa với được của được mất. “Tu công đạt được, cho nên gọi là công đức”. Nếu không tu công, thì không có đức, tu công mới có đức.

Lương Võ Đế bỏ tiền bỏ sức, xây dựng đạo tràng, tự viện từng lâm, thuộc về bộ thí ngoại tài. Bản thân không tự đi làm, vì thế bản thân ông không tu công. Tu công là gì? Là đoạn ác tu thiện. Bản thân ông chưa đoạn ác, quý vị xem vẫn còn tâm danh lợi, thích người khác khen ngợi mình. Tổ sư Đạt Ma nói thật ông không thích, lập tức tiễn khách. Ông cũng không tiếp tục hỏi xem, thỉnh giáo tổ sư Đạt Ma xem công đức là gì, tổ sư nhất định giải thích cho ông. Con làm việc này không có công đức, vậy là gì? Là phước đức. Nếu Lương Võ Đế hỏi, phước của con lớn chẳng? Tổ sư Đạt Ma nhất định khen ngợi nói rất lớn, ông tu được phước đức lớn, không phải công đức. Công đức là gì? Là đoạn ác tu thiện. Đoạn phiền não là công, chúng bồ đề là đức, phải hiểu điều này. Tu ba loại bồ thí không chấp tướng, không cầu quả báo, đó chính là đức. Tôi làm việc tốt, là hy vọng mình có lợi ích. Đây là phước báo, đây là phước đức, không phải công đức. Công đức nhất định phải tương ứng với tánh đức. Nếu như vẫn có cầu, chính là vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn danh văn lợi dưỡng, còn tồn tại ý niệm này. Quý vị làm việc tốt gì, cũng đều là nghiêng về phước đức, hoàn toàn không có công đức. Con người thật sự buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ tham ái của ngũ dục lục trần, đó là công đức chân thật.

Vào năm 90, tôi ở Singapore, học viện Tịnh tông cách Viện Đản Bồ rất gần, đi bộ khoảng ba phút là đến. Đó là nơi trước đây đại sư Hoằng Nhất từng ở, đạo tràng của hòa thượng Quảng Hiệp. Hòa thượng với tôi rất có nhân duyên, khi tôi giảng kinh ở Singapore, sư thường đến nghe giảng. Sư kể cho tôi nghe về một vài câu chuyện về đại sư Hoằng Nhất, chúng tôi rất cảm động. Khi đại sư Hoằng Nhất còn trẻ không học Phật, tư cách rất ngạo mạn, cao ngạo. Đối với người rất nghiêm túc, không tha thứ người khác. Lúc du học ở Nhật bản, hẹn với bạn học tám giờ, đến thăm ngài. Người ta đến trễ ba bốn phút, ngài đứng trên sân thượng mắng cho họ một trận, đuổi đi. Hẹn tám giờ, phải đúng

tám giờ, sớm một phút không mở cửa, trễ một phút cũng không gặp, rất khát khe. Sau khi học Phật, tuổi lớn, khi ở Singapore, sự nhu hòa, khiêm tốn, hoàn toàn không có phân biệt chấp trước, đoạn tận phiền não. Ngài là khách quý, là tân khách, pháp sư Quảng Hiệp sai hai đệ tử của mình chăm sóc sinh hoạt cho ngài, rất đơn giản. Có khi pháp sư Quảng Hiệp cùng ăn cơm với ngài, món ăn đó quá mặn, ngài nói thế nào, ngài nói mặn có vị của mặn. Món ăn đó lạt, lạt có vị của lạt. Sao cũng được, không chút chọn lựa, như vậy nghĩa là sao? Đây là tu công có đức. Ngài buông bỏ tất cả phân biệt chấp trước thời trẻ, đối với bản thân, đối với người khác, sự yêu cầu khắc khổ đó không còn. Hoàn toàn thay đổi thành một con người khác, khiến người khác nhìn thấy ngài sanh lòng tôn kính, thích tiếp cận. Thật sự làm được hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Pháp sư Quảng Hiệp nói với tôi, ngài từng ở Singapore một thời gian, cuộc sống hằng ngày rất đơn giản. Việc gì tự mình làm được đều làm hết, không phiền người khác. Chúng ta biết, sức khỏe đại sư Hoàng Nhất không tốt, người vừa ốm lại nhiều bệnh. Lúc trẻ chưa xuất gia rất khó hầu hạ, sau khi học Phật đã thay đổi. Đây tức là ác tận gọi là công, tu công. “Thiện mãn gọi là đức”. Thông qua đại sư Hoàng Nhất, chúng ta thấy ngài tu công tích đức.

Bên dưới nói tiếp: “Hai thuyết ở trên”, chúng ta xem hai cách nói ở trên. “Tức lợi sanh và trừ ác gọi là công”, đối với chính mình đoạn ác gọi là công, đối với người khác là làm sao lợi ích mọi người. Trong lợi ích quan trọng nhất là giúp người phá mê khai ngộ. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, họ làm những gì? Họ chuyên làm những việc này. Ngôn hành thân giáo, từng giờ từng phút đều giúp chúng sanh giác ngộ, vì sao vậy? Vì tất cả khổ nạn đều sanh ra từ mê hoặc. Gốc rễ của luân hồi lục đạo là mê, ngày nay chúng ta tạo ra tất cả gốc rễ của ác nghiệp, cũng là mê hoặc. Không mê sao có thể tạo tội nghiệp, chỉ có mê họ mới tạo tội nghiệp. Người giác ngộ, ngôn hành của họ, ý niệm của họ, nhất định tương ứng với tánh đức, vì sao vậy? Niệm niệm không quên đoạn ác tu thiện, nâng cao linh tánh của mình. Đối với Tịnh độ mà nói, nâng cao phẩm vị vãng sanh của mình, nhất định như vậy, đó chính là công đức. Người mê thất tự tánh mới tự tư tự lợi, mới đam mê danh văn lợi dưỡng, tham luyến tài sắc danh thực thùy, đây là ngũ dục lục trần. Tạo tội nghiệp, họ không biết! Nhưng nhân quả không tha người, ta phải vào trong tam đồ để thọ báo. Nếu hại người phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, quý vị dám làm việc hại người chẳng? Bởi vậy hại người quả thật là hại mình, người khác có bị hại chẳng? Không có. Ta giết người đó, ta có thật sự giết họ chẳng? Không có, ta chỉ giết thân thể của họ, linh tánh bất diệt, linh hồn bất diệt. Họ không chết, họ vĩnh viễn sống ở đó.

Quý vị xem đây là vấn đề của hơn hai ngàn năm trước, 2100 năm trước, đại đế Tát Khải La Mã, phái một binh đoàn đến xâm lược Trung quốc, hơn mười vạn người. Tổng chỉ huy quân đoàn, là con trai thứ ba của ông, tam vương tử. Cánh quân này đến Trung quốc đều chết hết, chết tại đất Cam Túc. 2100 năm rồi mà cho đến ngày nay, những linh hồn này vẫn nhập vào người khác, rất linh hoạt. Khi nhập vào người khác, họ đem câu chuyện năm đó, nói cho chúng ta nghe.

Hiện nay cư sĩ Tề Tố Bình, xây cho họ một ngôi miếu tại Cam Túc. Họ đến tìm tôi, là thật không phải giả. Điều này không phải là người đồng bóng có thể biểu diễn được. Thật sự có người nhập thật, từng nói chuyện với tôi, đây là tam vương tử, còn có quân sư của ông ta, đại đế Tát Khải cũng có nói chuyện với tôi, ông ta cũng chết tại Trung quốc.

Tháng 6 năm ngoái đúng lúc tôi đi phỏng vấn tại Vatican La Mã, đặc biệt chú ý, lưu ý đến câu chuyện của Khải Tát, tôi đều đi xem. Khải Tát bị giết, người bị giết đó là thể thân của ông, không phải thật, là người hầu cận ông. Lúc đó mang y phục của ông, đi ra

ngoài và bị giết, còn ông chạy thoát. Ông ta cùng hoàng hậu, và một cô con gái, công chúa thứ tư, cũng trốn đến Trung quốc. Khải Tát đến Trung quốc sống thêm 11 năm, sau đó chết tại Trung quốc. Nơi ông bị thích sát, nơi đó vẫn còn giữ lại, còn tồn tại.

Sau khi câu chuyện này xuất hiện, lịch sử phải viết lại, là thật không phải giả. Bởi vậy họ không chết, không chết vấn đề này rất nghiêm trọng, họ đến đòi nợ quý vị. Nếu giết họ, họ đến đòi mạng, vấn đề này rất phức tạp. Hiện nay các nơi trên thế giới, đều có những sự việc tương tự này, nhập xác. Nhập xác rất nhiều, ngày càng nhiều.

Ở nước ngoài những năm gần đây, bác sĩ tâm lý áp dụng thuật thôi miên. Trong lúc thôi miên cũng phát hiện được, oan oan tương báo, đúng là không bao giờ dứt. Sao có thể khởi tâm hại người, sao có thể gạt người, sao có thể đoạt danh lợi của người. Đây là sai lầm lớn! Đại cảm kị.

Thọ mạng con người ở thế gian này rất ngắn ngủi, chưa đến 30 tuổi đã chết, không biết có bao nhiêu người. Cổ nhân nói rất hay: “nhân sanh thất thập cổ lai hy”, từ xưa đến nay, có thể sống hơn 70 tuổi không nhiều. Ngày nay mọi người cho rằng y thuật phát triển, thọ mạng con người sẽ kéo dài. Quý vị thử quan sát tường tận xem, y thuật phát triển, thọ mạng con người rút ngắn, quý vị có tin không? Bị bệnh vào bệnh viện, không đáng chết, không vào bệnh viện không chết, vào bệnh viện lại chết. Ai nói với tôi điều này? Bác sĩ nói cho tôi biết, bác sĩ trong bệnh viện nói với tôi, chữa bệnh làm họ chết.

Toàn thế giới này đều rất hỗn loạn, căn nguyên động loạn là mê thất tự tánh, đánh mất truyền thống giáo dục, truyền thông giáo dục rất quý báu! Kết tinh trí tuệ mấy vạn năm của tổ tông, kết tinh của kinh nghiệm, lưu lại phương pháp tốt đẹp, những phương pháp này là chân lý, vượt thời gian, vượt không gian, bất luận áp dụng vào đâu đều có hiệu quả, đều mang lại lợi ích. Nếu ta đào thải nó, nếu nói điều này lạc hậu, không theo kịp thời đại. Tội lỗi này, quý vị đáng phải gánh chịu. Điều hay lẽ phải không cần, muốn phát minh cái mới, phát minh cái mới đều tốt ư? So với cái cũ có hơn được chăng? Thứ có thể vượt qua rất có hạn, thứ không hơn được quá nhiều.

Ở đây nói về lợi sanh, thế nào là lợi ích chân thật? Đây là lợi ích chúng sanh, như thế nào là lợi ích giả? Trừ ác, thế nào là ác thật? Thế nào là ác giả? Nếu không hiểu rõ ràng, nhất định rất dễ điên đảo, ta đem bỏ điều tốt, lưu lại điều xấu, vì sao vậy? Vì không nhận thức được. Những trường hợp này trong xã hội hiện nay rất nhiều, không nhận thức được giá trị của nó!

Ngay trước mắt chúng ta, chính tôi cũng từng gặp khổ nạn này, cũng may là gì? Tam bảo gia trì, ngày ngày giảng kinh, nếu không thân thể này từ lâu đã không còn. Thân thể vốn không tốt, nhiều bệnh tật, dinh dưỡng cần thiết bản thân không biết. Bao nhiêu năm lại đây, rất nhiều đồng học tặng thuốc bổ cho tôi, không dám dùng, tất cả đều đem tặng người khác. Tôi thường nói, đừng tặng gì cho tôi cả, tôi vốn không dùng những thứ đó.

Bây giờ bác sĩ chẩn đoán cho tôi, đó là nhu cầu bức thiết của tôi, không biết. Ở lâu năm tại hải đảo, ở gần bờ biển, thể chất là tánh mát, tánh hàn, thấp hàn, vì thế bệnh tật đều từ đây sanh ra. Cần điều gì? Cần bổ sung nhiệt năng. Quý vị thấy, trước đây không dám ăn đậu phộng, thích đậu phộng cũng không dám ăn, ăn vài hạt là miệng mọc mụn. Không dám ăn ớt, bất kỳ món ăn nào thuộc về nướng, chiên đều không dám đụng đến. Bây giờ bác sĩ nói với tôi, những món này đều là thứ tôi cần bổ sung năng lượng nhiệt, như vậy mới có sức khỏe. Trước đây không dám dùng nhân sâm, tất cả đều đem tặng người khác, bây giờ bác sĩ nói phải dùng nhiều mới được. Thông qua những phương pháp trị liệu đơn giản, hiện nay ăn thử, không sao. Trước đây không dám ăn ớt, bây giờ ăn ớt vào mỗi bữa cơm đều ăn, phải ăn gừng tươi thật nhiều. Còn nói với tôi, những thứ

như hồng sâm, sâm cao ly, tánh nhiệt, đều phải ăn nhiều. Ăn thử một hai tháng, hình như có chút hiệu quả. Điều này nghĩa là sao? Không biết giá trị của nó, cần thiết cho thân thể lại cho rằng không cần thiết, vứt bỏ. Không cần thiết, tánh hàn, lại cố sức mà ăn. Rau xanh, trái cây đều thuộc tính thấp hàn, thân thể cũng thuộc tính thấp hàn, ăn nhiều những thứ này cho nên thân thể và tinh thần ngày càng tệ. Nói cho tôi biết, không được ăn những thứ này. Trái cây cũng phải chọn loại thuộc tính nhiệt, không được ăn loại thuộc tính mát. Quý vị xem, ngộ nhận suốt bao nhiêu năm, người ta nói với tôi quả nhiên rất có lý. Chúng ta tin, áp dụng, thay đổi phương thức ẩm thực, nhờ vậy mà được mạnh khỏe. Đây là đưa ra một ví dụ, ví dụ rất nhiều, nói không hết, không học sao biết được? Không học đều không biết, làm sai hoàn toàn lại tưởng mình làm đúng, mình chính xác.

Hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

Tập 267

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 06.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 323, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ chữ “bảo giả”.

“Bảo là chữ bảo ở cuối đoạn này, sâu sắc dễ thấy, thành này là nét bút vẽ rỗng điểm mắt”. Hai câu sau đoạn kinh văn này. “Vì chúng khai pháp tạng, rộng thí công đức bảo”. Niệm Lão dạy chúng ta, phải đặc biệt chú ý chữ “bảo” này.

Bên dưới ông nói: “Khai pháp tạng, sự khai hiển đó chính là bảo này”, khai pháp tạng là khai bảo này, những gì hiển thị ra cũng chính là chữ bảo này. “Chữ bảo này lại có ba nghĩa”, là ý nghĩa bao hàm của chữ này.

Thứ nhất là “mỹ xưng”, tức là khen ngợi. “Nhu tôn kính Phật mà xưng là Bảo Vương Như Lai”, Bảo Vương là khen ngợi, tán thán đối với Như Lai. “Khen ngợi niệm Phật tam muội gọi là Bảo Vương Tam Muội”. Chữ bảo này toàn là ý nghĩa khen ngợi. “tôn kính ân khế của Phật Bồ Tát gọi là bảo ân”. Ân khế tức Phật Bồ Tát ân chứng cho chúng ta, chứng minh cho chúng ta. Chúng ta không nghĩ sai, không thấy sai, không nói sai, không làm sai. Phật Bồ Tát ân chứng cho chúng ta gọi là bảo ân. Đây đều là ý nghĩa thứ nhất, nghĩa là khen ngợi.

Thứ hai, “bảo dịch sang tiếng Phạn gọi là ma ni”. Tiếng Phạn là ma ni, dịch sang tiếng Trung nghĩa là bảo. Cho nên trong kinh điển, chúng ta nhìn thấy ma ni bảo, ma ni bảo châu, thấy những từ này, phiên dịch này là Phạn Hoa hợp dịch. Ma ni là tiếng Phạn, Bảo là tiếng Trung, ý nghĩa tương đồng. Cho nên đặt chữ bảo sau chữ ma ni, gọi là ma ni bảo.

Nhân Vương Kinh Lương Bôn Sớ nói: “tiếng Phạn gọi là ma ni, ở đây dịch là bảo. Hội ý dịch rằng, như ý bảo châu, tùy ý sở cầu đều được viên mãn”. Nếu ta được như ý bảo châu, tất cả sở cầu đều được mãn nguyện. Thế gian có như ý bảo châu chăng? Chưa chắc có. Trong Phật pháp gọi là như ý bảo châu, đều là hình dung diệu pháp. Nếu đạt

được diệu pháp, giống như đạt được ma ni bảo châu vậy. Đặc biệt là pháp đại thừa, thật sự đạt được, đích thực một người tu học được tam muội, khai ngộ là đạt được ma ni bảo châu. Khai ngộ là gì? Là khai phát trí tuệ đức tướng Như Lai vốn có trong tự tánh. Như Lai là tự tánh, trí tuệ đức tướng hảo trong tự tánh, là thật, điều này không phải giả, mà còn là vô tận. Thành ngữ có câu: “lấy không hết, dùng không tận”, đây là bảo thật. Dùng ma ni bảo châu để hình dung nó, ví dụ cho nó.

Bảo này chỉ có chư Phật Như Lai biết, cho nên họ có thể đem tinh lực một đời, thời gian một đời siêng năng học tập. Y theo con đường của chư vị thánh hiền, con đường mà tất cả Bồ Tát thành Phật, là giới định tuệ. Do giới sanh định, nhân định phát tuệ, bảo tạng ma ni liền xuất hiện. Đây là mục đích tu học thật sự trong nhà Phật.

Khai trí tuệ cũng có ba phẩm thượng trung hạ. Thượng phẩm đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, thành Phật, đây là thượng phẩm. Trung phẩm là Bồ Tát, cũng có thể nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chưa đoạn tận tập khí. Tiếp đến, được định, cũng khai ngộ, chứng quả A la hán, vượt thoát luân hồi lục đạo, chưa ra khỏi tứ thánh pháp giới. Đây là nói trên phương diện quả đức tu học Phật pháp, có ba bậc thượng trung hạ, đều có thể gọi là ma ni bảo.

Bên dưới trích dẫn trong Kinh Niết Bàn, cửu là quyển thứ chín nói: “Ma ni châu, đặt vào trong nước đục, nước lập tức trong xanh”. Trong Di Đà Sớ Sao, đại sư Liên Trì nói: “Minh châu đặt vào trong nước đục, nước đục không thể không trong xanh. Phật hiệu đặt vào loạn tâm, loạn tâm không thể không có Phật”. Đây là dùng ma ni châu ví với Phật hiệu. Tâm phàm phu rất loạn, có nhiễm ô, dơ bẩn. Niệm Phật giống như thanh thủy châu vậy, khiến tâm nhiễm ô tạp loạn khôi phục sự thanh tịnh. Chân tâm vốn là thanh tịnh, vốn là bình đẳng, vốn là giác mà không mê, vì sao bây giờ lại trở thành thế này? Chỉ một câu Đức Thế Tôn nói rõ được vấn đề này, vì vọng tưởng chấp trước mà không có chứng đắc. Nói vọng tưởng, chấp trước, trong đó còn lược bớt một thứ phân biệt. Vì vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Thật ra, chân tâm làm gì có ô nhiễm, đâu có đạo lý này? Trong chân tâm sao có thể có xen tạp? Có xen tạp, có nhiễm ô không thể gọi là chân. Chân tâm vĩnh viễn là chân, mặc dù đọa lạc vào trong địa ngục A tỳ, nó cũng không bị nhiễm ô. Vậy Đức Phật nói lời này nghĩa là gì? Chúng ta phải biết nghe, phải hiểu. Nguyên hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, phải hiểu ý ngài muốn nói. Phải biết, vọng tưởng phân biệt chấp trước là vọng tâm, không phải chân tâm. Trong giáo lý đại thừa gọi là A lại da, A lại da còn gọi là ý nhiễm ô. Vọng tâm, không phải chân tâm, nhưng chúng ta mê, mê trong vọng tâm. Chân tâm thì sao? Quên mất chân tâm, thời gian lâu ngày cảm thấy xa lạ. Đức Phật nói về chân tâm, chúng ta nghe thấy rất ngạc nhiên, thế nào gọi là chân tâm? Chân tâm ở đâu? Vọng tâm có sanh có diệt, chân tâm không sanh không diệt, khác nhau! Chúng ta buông bỏ vọng tâm, khôi phục bản lai diện mục, dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, tức là thành Phật, thành Bồ Tát. Bồ Tát này không phải Bồ Tát bình thường, mà là A Duy Việt Trí Bồ Tát.

A Duy Việt Trí Bồ Tát, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là pháp thân đại sĩ. Không phải Bồ Tát trong thập pháp giới, là Bồ Tát trong cõi thật báo Như Lai. Vấn đề được giải quyết, ta thật sự chứng được như ý bảo châu, đã đạt được. Ta được đại tự tại, ta đạt được sự giải thoát chân thật, đại tự tại.

Trong cảnh giới này không có vọng tâm, không có vọng tâm nghĩa là nói không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Nó khởi tác dụng, vạn đức vạn năng, vô lượng trí tuệ, vô lượng tướng hảo. Dùng đức năng tướng hảo này, giáo hóa tất cả chúng sanh khổ nạn khắp biên pháp giới hư không giới. Chúng sanh khổ nạn chính là

mê mà không giác, giác rất khó! Không chịu buông bỏ phân biệt chấp trước, như vậy tức là không giác. Đây là thật, không phải giả.

Trước đây đại sư Chương Gia từng nói với tôi không chỉ một lần, Phật giáo khó hiểu dễ hành, hiểu tức là giác ngộ. Trong Phật pháp thật sự giác ngộ rất khó. Hành dễ. Khi giác ngộ, phàm phu thành Phật chỉ trong một niệm, quý vị xem dễ dàng biết bao. Nhất niệm giác mà không mê tức thành Phật, nhất niệm giác, niệm niệm giác, viên thành Phật đạo.

Vì sao phải chấp trước? Vì sao cứ chấp chặt cái tôi không chịu buông bỏ? Trong Phật pháp không có cái tôi, đến quỷ thần đều biết. Còn chúng sanh kiên cố chấp trước thân này là tôi, chết cũng không chịu buông, quý vị xem đáng thương biết bao. Nếu có thật, quý vị chấp trước là đúng, không sai, đấng này nó không phải thật, nó là giả.

Tịnh tông thật vi diệu, quá tuyệt diệu. Tịnh tông dạy chúng ta chấp chặt A Di Đà Phật, khẳng định Phật A Di Đà chính là tôi, tôi chính là Phật A Di Đà. Sự chấp trước này quá tuyệt, chấp trước này có thể đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, gặp Phật A Di Đà liền hoá nhiên đại ngộ, đoạn tận tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Như tông môn nói: hít thở cùng một lỗ mũi với Phật A Di Đà.

Chúng ta làm sao đối trị tâm tán loạn, đối trị tâm nhiễm ô của chúng ta? Niệm Phật. Nên biết rằng, ngày nay xã hội khắp địa cầu đều rất hỗn loạn, do loạn tâm chiêu cảm. Trên địa cầu thiên tai dòn dập, là tâm nhiễm ô chiêu cảm. Tự tư tự lợi là nhiễm ô, tham sân si mạn nghi là nhiễm ô. Thiên tai trên địa cầu do nhiễm ô chiêu cảm, hỗn loạn trong xã hội do vọng tưởng tạp niệm của chúng ta quá nhiều. Đúng như cổ nhân nói: “Thần không giữ nhà”. Họ không có nhà thì giữ như thế nào? Vì sao tạo thành như vậy? Vì vứt bỏ giáo dục. Cổ nhân dạy chúng ta, con người do dạy mà nên, người tốt do dạy mà được, người thiện cũng dạy mà ra, thánh hiền cũng dạy mà ra, Phật Bồ Tát cũng là dạy mà ra. Chúng ta thử nghĩ xem, người thời nay tiếp thu nền giáo dục gì, thì sẽ hiểu được thôi. Người bây giờ tiếp thu giáo dục, trẻ con từ khi sanh ra đã nằm bên cạnh ti vi, mở mắt ra chúng liền nhìn thấy, chúng đang học, A lại da thức của chúng ghi lại ấn tượng này. Khi lớn lên đi học, lớp một tiểu học chúng bắt đầu dùng vi tính, chúng xem tin tức trên vi tính. Vi tính dạy chúng những gì? Ti vi dạy chúng những gì? Hoàn toàn tương phản với đạo đức luân lý, giáo dục thánh hiền! Giáo dục này, dạy chúng thành người như thế nào? Chính là xã hội ngày nay, là địa cầu ngày nay, những người này gây sự hỗn loạn cho xã hội, dẫn đến địa cầu thiên tai thảm họa. Truy cứu nguồn gốc là do nền giáo dục gây nên. Dạy như thế nào, kết quả sau đó đã xuất hiện rồi.

Nếu dạy là giáo dục thánh hiền, tương ứng với tánh đức, thế gian này bình an, hòa thuận. Giữa người với người tương thân tương ái, hợp tác lẫn nhau, thái bình thanh thế! Trên địa cầu không hề xảy ra bất kỳ thiên tai nào, mưa thuận gió hòa, sông núi vững vàng. Đó là tâm thiện, hành thiện chiêu cảm.

Xã hội ngày nay, từ gia đình, giáo dục gia đình, giáo dục học đường, giáo dục xã hội. Hiện nay như thế nào? Phải thêm vào giáo dục Tôn giáo. Đều là mặt phụ, không có chính diện, có thể không xảy ra thiên tai chẳng? Có thể may mắn thoát khỏi thiên tai chẳng? Thiên tai, biết khi nào có. Người trên toàn thế giới đều cầu nguyện, hóa giải được thiên tai. Thiên tai hóa giải khiến mọi người đặt nghi vấn, cho rằng như thế nào? Việc cầu nguyện này là mê tín, căn bản không có thiên tai. Sự phủ nhận này lại trở về chuyện mình mình làm, có thể còn trở thành nghiêm trọng hơn, tạo ác nghiệp càng nặng, hậu quả là thiên tai thảm họa càng nặng. Cầu nguyện hóa giải thiên tai, chúng ta không phải không tán thành. Biết nó có hiệu quả, nhưng cũng có tác dụng phụ, tác dụng phụ rất đáng sợ. Giống như trị bệnh vậy, nhìn bên ngoài giống như lành bệnh, nhưng chưa trừ

sạch gốc bệnh. Kéo dài thêm vài năm càng nghiêm trọng hơn, cuối cùng hết cách trị liệu. Đạo lý này mọi người rất dễ hiểu, cho nên trị bệnh phải trị tận gốc. Câu nguyện không thể trừ tận gốc, từ tận gốc là sao? Trừ tận gốc nghĩa là phải dùng giáo dục thánh hiền, nền giáo dục tương ứng với tánh đức. Đây là trị gốc, là nhổ tận gốc.

Trong Phật pháp nói rất đơn giản, bảo châu tức là câu Phật hiệu, con người có tin chăng? Câu Phật hiệu này người người đều biết niệm, mấy người niệm có kết quả? Trong ngàn vạn người chỉ có một, tín tâm không sanh khởi! Người nào niệm, người đó thật sự giải quyết được vấn đề, mọi người mới tin.

Con người thời nay niệm Phật không có cảm ứng, tức ở đây Niệm Lão tận tâm tận lực chỉ ra ý nghĩa chữ bảo này cho chúng ta thấy. Chữ bảo này “sâu sắc dễ thấy, thành này là nét bút vẽ rỗng điểm mắt”. Nhắc nhở chúng ta, chúng ta có hiểu chăng? Nói cho chư vị biết, thấu triệt bộ Kinh Vô Lượng Thọ, ta mới nhận thức được chữ bảo này. Chưa thấu triệt Kinh Vô Lượng Thọ, chữ này ta biết, biết đọc, cũng biết giảng giải, nhưng vĩnh viễn không hiểu được nghĩa chân thật của nó.

Ai hiểu được? Người chí thành cung kính hiệu. Tâm chí thành cung kính, niệm một câu Phật hiệu, tương ứng với Phật A Di Đà. Chư vị cổ đức nói, một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, đó là chân thành cung kính. Ngày nay chúng ta niệm Phật hiệu, mặc dù một ngày niệm mười vạn câu, nhưng không tương ứng, Vì sao vậy? Vì tâm không chân, không thành, không kính. Đặt rất nhiều dấu chấm hỏi đối với câu Phật hiệu này, đó chính là nghi. Có rất nhiều vọng tưởng, tạp niệm xen vào, đó là không thành, không kính, vì thế không sanh cảm ứng. Người ta niệm một ngày, có thể cảm ứng được Phật A Di Đà đến. Chúng ta niệm mấy mươi năm, đến cái bóng của Phật A Di Đà cũng không có, càng niệm càng hoài nghi. Sau cùng cho rằng, có thể đây là giả, không phải thật, không cần nữa, từ bỏ, tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Khởi hoài nghi nghiêm trọng đối với pháp bảo đại thừa, từ bỏ nó không cần nữa, đây là tội gì? Tội địa ngục A tỳ. Đều do ta tự tạo, đừng trách người khác. Rất linh! Do ta không có tâm chân thành cung kính.

Đức Phật dạy chúng ta, do giới sanh định, nhân định phát tuệ, niệm Phật là khai trí tuệ người niệm. Trước khi niệm Phật, không có nền tảng của giới, không có căn bản của tuệ, cho nên niệm không có hiệu quả. Do đây có thể biết, tu học định tuệ không phải là mục đích, mà là một phương tiện. Mục đích của phương tiện này là gì? Mục đích của phương tiện này là khôi phục tâm chân thành cung kính của chính mình. Tìm lại nó. Sau đó học pháp môn sẽ rất nhanh chóng, hiệu quả còn vượt ngoài sức tưởng tượng. Đây là “dùng bảo châu ví với Phật hiệu”.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ ba. Thứ ba. Đại Trí Độ Luận tứ thập thất nói: “trong các loại bảo, pháp bảo là thật bảo, đời nay đời sau cho đến niết bàn đều được lợi ích”. Câu này trong Đại Trí Độ Luận nói rất hay, tất cả pháp trong thế xuất thế gian, pháp bảo này là chỉ cho Phật pháp, là chỉ cho đại thừa. Tất cả pháp trong thế xuất thế gian, pháp bảo của Phật pháp đại thừa là chân thật.

Vì sao nói nó chân thật? Đời này ta được lợi ích, đời sau kiếp sau cũng được lợi ích, thậm chí ta tu hành tương lai chứng được đại bát niết bàn, vẫn được lợi ích của nó, đây gọi là chân thật. Lợi ích ta đạt được là vĩnh hằng. Kim ngân tài bảo thế gian có thể lợi ích đời này của chúng ta, không thể lợi ích đời sau. Sau khi thân thể này chết đi, không mang theo được một thứ gì. Không mang theo được cần phải buông bỏ, cần gì phải truy cầu gian khổ đến thế!

Trong kinh điển Phật Bồ Tát thường dạy chúng ta, người thông minh cần truy cầu thứ có thể mang theo được. Không mang theo được nên buông bỏ, buông bỏ tất cả, vậy

là đúng. Công đức mang theo được, phước đức cũng có thể mang theo. Phước đức, đời sau bất luận ở đường nào đều có thể hưởng thụ, phước đức. Công đức giúp ta vượt thoát luân hồi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới. Công đức giúp ta vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Người niệm Phật không được quên lời khai thị của Bồ Tát Đại Thế Chí: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đây là bảo trong các loại bảo!

Trong chú giải, bên dưới nói: “Những pháp nói ra là pháp bảo chân thật, pháp này chí diệu vô thượng, cho nên ví là bảo. Pháp này có thể viên mãn các nguyện, cho nên ví là như ý bảo. Nếu chỉ rõ bảo này, chính là pháp trì danh”. Câu này chỉ ra rõ ràng minh bạch pháp bảo chính là niệm Phật.

Chúng ta phải nhớ, hiện nay địa cầu thiên tai dồn dập. Mấy ngày nay chúng ta thấy, gió bão thuộc khu vực duyên hải. Lũ lụt, động đất, sóng thần, thêm vào độc bệnh, gọi là ôn dịch. Nếu chúng ta gặp, phải như thế nào? Thứ nhất tâm phải định, không sợ không hãi, tâm sẽ định, phải sanh khởi tín tâm. Câu Phật hiệu này có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề, có thể giúp chúng ta hóa giải thiên tai. Nếu thọ mạng hết, vậy thì di dân đến thế giới Cực Lạc, tốt thôi! Đến thế giới Cực Lạc làm Phật. Nếu như thọ mạng chưa đến, chưa đến thì chưa đáng chết. Trong kiếp nạn có thể giữ được thân thể này, phải tiếp tục niệm Phật, làm tấm gương tốt cho những chúng sanh không biết niệm Phật, khuyên họ niệm Phật. Nếu còn có thời gian, phải đem pháp môn này giảng giải tường tận giới thiệu cho mọi người. Đây chính là sứ mạng và nhiệm vụ ta còn lưu lại trong kiếp nạn, chúng ta có duyên với chúng sanh ở thế gian này, còn một số chúng sanh nhờ đây mà được độ. Bây giờ chúng ta bình an vượt qua kiếp nạn này, lưu lại thế gian này không phải tham đồ hưởng thụ thế gian, sự hưởng thụ ở thế gian này thua xa thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc cũng không phải tham đồ hưởng thụ thế giới Cực Lạc, mà là đến đó để tiếp thu giáo huấn của Phật A Di Đà. Nghe nói thế giới Cực Lạc tốt, tham đồ hưởng thụ ở đó, nếu có tâm này thì không thể vãng sanh. Phải đoạn tận tham sân si mạn nghi.

Ở trước chúng ta đã học, hàng thượng thiện nhơn mới có thể vãng sanh. Trong Phật pháp thường gọi là thượng phẩm thập thiện, đây là hàng thượng thiện nhơn. Ngày nay chúng ta đến hạ phẩm thập thiện đều có vấn đề, cách thượng phẩm thập thiện một đoạn quá xa. Chúng ta cần phải kéo nó gần lại, ngay đây tại lúc này, phải dũng mãnh tinh tấn. Kéo lại bằng cách nào? Những năm lại đây, ngày ngày chúng tôi khuyên mọi người học tập Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa Di Luật Nghi. Siêng năng học tập bốn mục này, kéo gần được khoảng cách. Ta có thể trong thời gian ngắn, đạt được thượng phẩm thập thiện, đủ điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hàng thượng thiện niệm Phật, họ có thể không khởi cảm ứng với Phật chăng? Chắc chắn có! Có bốn nền tảng này, thêm Kinh Vô Lượng Thọ nữa là đủ. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Ta sẽ niệm đến sự nhất tâm bất loạn, niệm đến lý nhất tâm bất loạn. Sự nhất tâm bất loạn là đại ngộ, lý nhất tâm bất loạn là đại triệt đại ngộ, vì sao không đi con đường này?

“Chí diệu vô thượng”, đây đều là khen ngợi trì danh niệm Phật, chí diệu vô thượng. “Pháp này có thể viên mãn các nguyện”. Nguyện này tức là 48 nguyện của Phật A Di Đà. Dùng phương pháp gì khiến mình viên mãn nguyện? Phật A Di Đà phát 48 nguyện, mình cũng phát 48 nguyện. 48 nguyện của Phật A Di Đà năm kiếp viên mãn, ngày nay chúng ta dùng phương pháp gì, trong thời gian ngắn có thể viên mãn 48 nguyện? Niệm Phật. Niệm Phật được Phật lực gia trì, mới có thể viên mãn, cho nên pháp môn niệm Phật được ví như bảo như ý.

Chúng ta xem tiếp. “Tâm ấn niệm Phật này, kiên cố bất hoại, có như kim cang, cho nên gọi là bảo”. Tâm ấn niệm Phật, ấn là gì? Là ấn chứng của Phật A Di Đà. Phật A Di

Đà dạy chúng ta niệm Phật, chúng ta thực hành, cho nên “một niệm tương ưng một niệm Phật”, tương ưng tức là tâm ấn. Tâm ta và Phật A Di Đà là một tâm, tâm này kiên cố bất hoại. Vì sao vậy? Vì nó là tự tánh. Phật A Di Đà là đức hiệu của tự tánh, tự tánh không sanh không diệt, câu danh hiệu này cũng là không sanh không diệt. “Như kim cang, cho nên gọi là bảo”.

“Như Phẩm Quán Phật Mật Hạnh trong Kinh Quán Phật Tam Muội nói”. Đây là một câu chuyện ngắn, chúng ta đọc qua một lượt. “Ví như có người nghèo, nhờ ăn mặc của người giàu”. Có một người nghèo, nhờ hào môn quý tộc để sống qua ngày. “Gặp lúc có một vị vương tử đi du ngoạn, cầm bình báu lớn, trong bình chứa vương bảo ấn”, bảo ấn của Vua cất trong bình báu này. “Người nghèo giả đến thân cận”, người nghèo này biết trong bình có bảo vật, liền đến thân cận. “Lấy bình báu chạy đi”, đây là hành vi trộm cắp, lấy được bình báu này liền trốn đi. “Vương tử phát giác, sai sáu đại binh”, kỵ chính là kỵ binh, sáu kỵ binh. “Sáu con voi đen đuổi theo. Người trộm bình báu đi vào trong đầm nơi hoang vắng, rảo độc từ bốn phương đến, muốn cắn người trộm bình này, quá sợ hãi mà chạy bên này sang bên kia. Thấy trong đầm vắng có một gốc cây sầm uất”, gốc cây này rất tươi tốt. “Đội bình báu trên đầu mà leo lên cây”, anh ta leo lên cây. Lúc này sáu kỵ binh cũng đến nơi. “Lập tức đến dưới gốc cây. Người nghèo này nhìn thấy liền nuốt vương bảo ấn, lấy tay che mặt. Sáu con voi đen dùng vòi quật ngã gốc cây”. Sức voi rất mạnh, đẩy ngã gốc cây này. “Người nghèo này rơi xuống đất, thân thể tan nát. Chỉ có kim ấn trong bình báu phóng quang, rảo độc thấy ánh sáng đều giải tán hết”. Đương nhiên những kỵ binh đuổi theo này, đem bình đựng vật báu này trở về.

“Đức Phật nói với tôn giả A nan, người trú trong niệm Phật, tâm ấn bất hoại, cũng lại như thế”. Dùng bình báu, bảo ấn để ví với niệm Phật, ý nghĩa này rất rõ ràng. Nếu chúng ta gặp những thiên tai này, điều đầu tiên ta phải tin, không tin thì đành chịu. Bất kỳ thiên tai thảm họa nào hiện tiền, buông bỏ vạ duyên, niệm câu Phật hiệu này, rất hiệu quả, vô cùng thù thắng! Nếu không thể buông bỏ tình chấp, còn lưu luyến thế gian này. Đức Phật rất từ bi, trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, nhất tâm niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, Quán Âm từ bi sẽ đến cứu chúng ta, khiến ta vượt qua thiên tai này. Hai phương pháp này đều có thể dùng, niệm Bồ Tát Quán Âm, cầu thân thể này còn lưu lại thế gian. Niệm Phật A Di Đà, không có ý niệm này, chỉ nhất tâm cầu sanh Tịnh độ. Nếu bình an vô sự vượt qua, đó là Phật muốn ta lưu lại thế gian này, còn có nhiệm vụ. Chúng sanh ở thế gian này có duyên với mình, ta lưu lại thế gian này chịu khổ thay chúng sanh, giúp chúng sanh khỏi nạn, đây là Phật A Di Đà tạm thời không tiếp dẫn chúng ta đến thế giới Cực Lạc. Tự mình phải rõ ràng minh bạch.

Đoạn kinh văn này trong ngoặc đơn có giải thích: “Kinh văn ở trên, trong quyển 95 Tông Kinh Lục có chú thích, ở đây không trích dẫn”. Muốn hiểu tường tận ý này, đọc Tông Kinh Lục sẽ thấy. Nhưng ở đây nên trần thuật lại, tức ở sau đoạn này nói: “Phật nói với tôn giả A nan, người trú trong niệm Phật, tâm ấn bất hoại, cũng đều như thế”. Mấy câu này cần nói sơ lược một chút. “Nên biết pháp môn niệm Phật là pháp bảo chân thật bất hoại”. Pháp môn niệm Phật, thật sự có thể tiêu trừ nghiệp chướng tức thế, hiện đời của chúng ta. Then chốt là chúng ta có biết niệm câu này hay không, biết niệm rất có hiệu quả, không biết niệm là phá hoại công phu niệm Phật của mình. Không phải người khác phá hoại, là tự mình phá hoại. Nên nhớ rằng, biết niệm nghĩa là chân thành cung kính. Không chân thành cung kính, trong Phật hiệu có hoài nghi, có xen tạp, đây là nguyên nhân phá hoại công phu niệm Phật. Không tương ưng với những gì Bồ Tát Đại Thế Chí nói. Bồ Tát dạy chúng ta: “Đồ nhiếp lục căn”, câu này chưa làm được. “Tịnh niệm tương tục”, chưa làm được tịnh niệm, cao nhất chỉ đạt được tương tục. Câu này

tiếp câu kia, có thể làm được điều này, một ngày mười vạn câu Phật hiệu không gián đoạn, làm được. Nhưng không làm được tịnh niệm, không làm được đô nhiếp lục căn. Vì sao có người niệm Phật hiệu quả, có người niệm Phật không hiệu quả? Then chốt là đây vậy.

Trong Kinh Địa Tạng có một ví dụ, Bà la môn nữ niệm Phật rất hiệu nghiệm. Nguyên nhân là gì ta phải hiểu rõ ràng. Chí thành cung kính! Chí thành cung kính không phải là lúc niệm Phật mình phải chí thành cung kính, không niệm Phật tâm liền tán loạn, đây là công phu chưa rốt ráo. Niệm Phật, nếu miễn cưỡng cũng không miễn cưỡng được, tất cả đều rèn luyện từ trong cuộc sống hằng ngày. Trong cuộc sống hằng ngày, dùng tâm chân thành cung kính đối với chính mình, đây là điều đầu tiên. Đối với mình không có tâm chân thành cung kính, đối với người khác càng không cần nói. Chúng ta gọi là thương mình, người biết thương mình mới biết cách thương người. Người không thương mình, làm sao họ biết thương người! Đây là điều kiện đầu tiên. Người thật sự thương mình, người này trong đời nhất định vãng sanh, nhất định có thể thành Phật. Tự thương mình là thương gì? Là yêu tánh đức của mình, yêu linh tánh của mình, không ngừng nâng cao lên. Yêu trí tuệ của mình, yêu đức hạnh của mình, yêu tướng hảo của mình, đây là yêu thật, sau đó mới có thể yêu người. Yêu người như yêu mình, yêu nước như yêu nhà, tình yêu này mới có thể tiến lên, mới có thể rộng lớn. Nếu không có, lấy gì để tiến lên, lấy gì để mở rộng? Rốt cuộc điên đảo hết, đều là tự tư tự lợi, đều là danh văn lợi dưỡng.

“Diệu pháp niệm Phật này, tâm tác tâm thị, toàn tánh khởi tu, toàn tu tại tánh”. Bốn câu này không thể nghĩ bàn, diệu pháp niệm Phật này, diệu ở chỗ nào? Đều là lời Đức Phật nói trong kinh luận đại thừa. “Thị tâm tác Phật, thị tâm thị Phật”, tâm tất cả chúng sanh vốn là Phật, bây giờ mê, trở thành phàm phu. Nhưng phàm phu ngày nay giác ngộ, họ lại muốn phát tâm làm Phật, niệm Phật chính là làm Phật. Vì sao vậy? Đức Thế Tôn thường nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Niệm Phật không phải chính là trong tâm nghĩ đến Phật sao? Niệm Phật A Di Đà là nghĩ đến Phật A Di Đà, Phật A Di Đà liền xuất hiện, xuất hiện ở đâu? Xuất hiện trên hình tướng của thân thể này. Chư vị phải nhớ, tướng tùy tâm chuyển!

Phật A Di Đà là gì? 48 nguyện là Phật A Di Đà, Kinh Vô Lượng Thọ là Phật A Di Đà. Câu A Di Đà Phật này khiến chúng ta toàn tâm, toàn thân hiển hiện ra 48 nguyện. Thân tâm ngay lúc này chính là chân thân của Phật A Di Đà, Phật Di Đà hiển hiện ra trong thân tâm chúng ta. Trong Hệ Niệm Pháp Sự, thiền sư Trung Phong nói: “tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. Chính là ý này. Là thật, không phải giả. Chư vị tổ sư đại đức thường nói, quý vị biết chăng? Quý vị biết niệm chăng?

“Toàn tánh khởi tu”. Tánh là tánh đức, tánh đức viên mãn. Trong một câu danh hiệu, hiển thị ra một cách viên mãn, không thiếu không dư, thông thường gọi là tương ưng. Câu Phật hiệu này chính là tự tánh viên mãn, tự tánh viên mãn tức trong một câu danh hiệu này.

“Toàn tu tại tánh”, tánh tu là một không phải hai. Tánh là lý, tu là sự, lý sự không hai. Tánh là thể, tu là tướng, tánh tướng nhất như. Trong tánh có tướng, trong tướng có tánh, tánh tướng là một không phải hai. Chúng ta có thể quán như thể, quán chính là tu, tập khí phiền não tự nhiên nhạt dần. Nhạt dần từng ngày, nhạt dần từng năm, cảnh giới nâng cao lúc nào không hay biết. Không cố định gặp nhân duyên gì tác động, ta liền triệt ngộ.

“Tự tâm khởi niệm, hoàn niệm tự tâm, lấy quả giác của Phật làm nhân tâm của mình, cho nên khiến nhân tâm đón đồng quả giác”. Mấy câu này không nhiều, nói thấu triệt về nguyên lý niệm Phật. “Tự tâm khởi niệm”, tâm này là chân tâm, không phải vọng tâm. Chân tâm khởi niệm tương ứng với quả đức của Phật Di Đà, quả đức đơn giản mà cụ thể chính là 48 nguyện. “Hoàn niệm tự tánh”, biến 48 nguyện của Phật A Di Đà thành 48 nguyện của mình. Biến Kinh Vô Lượng Thọ của Phật nói thành Kinh Vô Lượng Thọ hiển lộ ra từ tự tánh. Dùng quả đức tu hành năm kiếp của Phật A Di Đà, thành tựu thế giới Cực Lạc, thành tựu mười phương cõi nước, vô lượng vô biên chúng sanh viên thành Phật đạo, công đức này lớn biết bao! Ngày nay chúng ta lấy quả giác này, làm nhân địa của chúng ta, nhân quả là một không phải hai. “Cho nên nhân tâm đón đồng quả giác”, nhân quả không hai, nhân quả đồng thời. Trong Phật pháp thường dùng hoa sen làm biểu pháp, không phân biệt tông phái, không phân hiển mật, cũng không phân biệt đại thừa hay tiểu thừa, tất cả đều dùng hoa sen làm biểu pháp. Hoa sen biểu trưng điều gì? Biểu trưng nhân quả không hai. Trong tất cả các loại thực vật, các loại hoa cỏ, chỉ có hiện tượng của hoa sen là viên mãn nhất. Quý vị thấy hoa sen nở, hạt đã có trong đó. Hoa là nhân, hạt là quả, hoa quả đồng thời, lấy ý này.

“Trú trong niệm Phật, tâm ấn bất hoại, vật báu của công đức, chính là tâm này”. Trong này quan trọng nhất là chữ “trú”, Phật phải trú trong tâm, an trú trong tâm. Trong tâm không có tạp niệm, chỉ có Phật, ngoài Phật ra không có gì cả. Niệm từ tâm khởi, âm thanh ra từ miệng, lại nghe từ tai. Các bậc cổ đức dạy chúng ta phương pháp nhiếp tâm niệm Phật, Phật sanh khởi từ tâm, niệm ra từ miệng, tai nghe vào lại, tiếp tục trở về tâm. Tâm ấn này tương ứng với tánh đức, tánh đức bất hoại, đương nhiên tâm ấn cũng bất hoại. “Vật báu của công đức, chính là tâm này”. Tâm này bất sanh bất diệt, thanh tịnh, đầy đủ tất cả, bất động, năng sanh vạn pháp, có thể thành tựu vạn pháp. “Cho nên tâm ấn này, gọi là bảo ấn, đại nguyện Di Đà, phổ độ chúng sanh thành Phật”. Câu này rất quan trọng, đây đúng là tâm đại bồ đề, chúng ta có ý niệm này chẳng, là có thật hay là giả có?

Phổ độ chúng sanh thành Phật là đại nguyện của Phật Di Đà. Nếu đệ tử Di Đà không có nguyện này, là không tương ứng với tâm của Di Đà. Tất cả chư Phật khi còn ở nhân địa đều phát nguyện, tứ hoằng thệ nguyện. Thứ nhất là “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, độ ở đâu? Độ như thế nào? Ở sau nói thêm ba điều, tự hành hóa tha, đoạn phiền não, học pháp môn, thành Phật đạo, tự tha không hai.

Đại nguyện Phật Di Đà nói đến tận cùng là “phổ độ chúng sanh thành Phật”, đương nhiên mình phải thành Phật trước. Mình chưa thành Phật, không thể phổ độ chúng sanh thành Phật. Pháp môn Tịnh tông, tự mình thành Phật như thế nào? Niệm Phật thành Phật, được chăng? Được. Căn cứ vào đâu? Đức Phật từng nói, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm tướng của tôi là A Di Đà Phật, thành Phật, thành Phật chính là thành Phật A Di Đà. Thế giới tây phương Cực Lạc có Phật A Di Đà, tâm tôi có Phật A Di Đà, là hòa thành nhất thể với Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc. Chư vị Bồ Tát khắp mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cũng là đồng một nguyện với Phật A Di Đà, phổ độ chúng sanh thành Phật. Đồng thành nhất thể với Phật A Di Đà, đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh với Phật. Pháp thân Phật Di Đà biến pháp giới hư không giới, báo thân và ứng thân cũng như vậy, vô cùng thù thắng trang nghiêm.

“Vi thực hành đại nguyện này, cho nên đại khai pháp tạng, rộng thí vô tận công đức, là vật báu trang nghiêm vô thượng”. Vì thực tiễn nguyện này, cho nên đại khai pháp tạng. Rộng thí, không có điều kiện, không có đối tượng cố định đặc biệt, tất cả chúng sanh. “Vô tận công đức là báu trang nghiêm vô thượng”, đây là chỉ kinh điển đại thừa. Những

người học Phật đều biết, pháp bảo vô thượng trong kinh luận đại thừa, Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, mọi người đều biết.

Thời đại Tùy Đường là thời kỳ hoàng kim của Phật giáo, quốc gia hộ pháp, quốc vương, đại thần đều quy y Phật, hoàng hộ chánh pháp. Mười tông phái của đại thừa và tiểu thừa đều thành lập vào thời đó, rất thù thắng trang nghiêm. Chư vị tổ sư đại đức, chúng ta tin rằng họ là người tái sanh, không phải phàm phu. Biết hậu nhân chúng ta đối với những kinh điển này có nghi hoặc, có phân biệt, có chấp trước, làm chướng ngại cho việc tu học, họ chuẩn bị trước cho chúng ta. Trong tất cả kinh giáo này, kinh điển nào đứng hàng đầu? Trước tiên chọn ra thứ nhất, kinh nhất thừa, còn cao hơn cả đại thừa. Kinh Pháp Hoa nói: “Nhu Lai xuất thế, chỉ nói pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói”. Mấy câu này rất quan trọng. Pháp nhất thừa, chư vị tổ sư cao tăng công nhận, chỉ có ba bộ kinh là pháp nhất thừa. Thứ nhất là Kinh Hoa Nghiêm, thứ hai là Kinh Pháp Hoa, thứ ba là Kinh Phạm Võng. Kinh Phạm Võng chưa truyền đến Trung quốc, Kinh Hoa Nghiêm và Kinh Pháp Hoa đã truyền đến rồi. Kinh Phạm Võng chỉ truyền đến một phẩm, phân lượng bộ kinh này rất lớn, phẩm Bồ Tát Tâm Địa Giới đã truyền đến Kinh Phạm Võng Bồ Tát giới.

Nhất thừa là nói thành Phật, đại thừa là nói thành Bồ Tát, không phải cao nhất, nhất thừa là cao nhất. Pháp Hoa, Hoa Nghiêm đến sau cùng, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, khiến chúng ta trong những kinh luận này, nhận thức được Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ là tối thượng của đại thừa, vô thượng chỉ bảo chính là chỉ Kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên câu sau này nói: “đây tức là pháp bảo chân thật của tín nguyện trì danh”, tức chỉ bộ kinh này. Không riêng Đức Phật Thích Ca Mâu Ni khuyên chúng ta phải tin, mà mười phương Chư Phật Như Lai, dị khẩu đồng thanh khuyên chúng ta tín nguyện trì danh. Điều này không tìm thấy trong tất cả kinh luận, chỉ có kinh này có. Cho nên kinh này là vô thượng chỉ bảo, pháp bảo chân thật.

“Người trú trong niệm Phật, tâm ấn bất hoại, đúng là con mắt của nhất đại tạng giáo”. Chúng ta trì danh không có hiệu quả, là không có nhận thức đối với kinh này, không biết nó là chư Phật Như Lai đại khai pháp tạng, là bảo vô thượng trong rộng thí vô tận công đức, không biết! Vì thế không coi trọng bộ kinh này, cũng xem thường pháp môn niệm Phật này. Người niệm Phật biểu hiện không thích đáng, khiến xã hội đại chúng sanh ngộ nhận rất nghiêm trọng. Quý vị niệm Phật không có hiệu quả. Thông thường đại chúng do không nghiên cứu đối với kinh giáo. Toàn nhờ vào đệ tử của Tịnh tông, đặc biệt là hàng đệ tử xuất gia. Quý vị thể hiện ra một tấm gương tốt cho mọi người noi theo, khiến mọi người nhìn thấy thật sự khâm phục, thật sự tôn trọng, thật sự khen ngợi, thật tâm muốn học tập với quý vị, đây mới là đệ tử của Phật Di Đà.

Chúng ta rất hổ thẹn, chưa làm tròn trách nhiệm của mình, không toàn lực học tập kinh giáo, đây là thật. Phật pháp suy thoái đến cực độ, không có thiện tri thức, đúng là đời này không như đời trước, tạo thành hiểu lầm nghiêm trọng cho xã hội đại chúng.

“Khi trì danh niệm Phật, tức là lúc tâm ấn phóng quang”. Chúng ta trì danh niệm Phật, tâm ấn có phóng quang chăng? Nếu tâm ấn phóng quang, nhất định có sức mạnh nhiếp thọ chúng sanh. Vì sao tâm ấn chúng ta không phóng quang? Chúng ta niệm Phật không dùng chân tâm, chân tâm niệm Phật tự nhiên phóng quang. Cũng có người chân tâm niệm Phật, chúng ta từng thấy, từng nghe, cảm động sâu sắc. Đó chính là sức mạnh, năng lượng họ phóng quang, khiến người khi nghe thấy đều cảm động. Không có gì khác, chính là dùng chân tâm. “Cho nên nói, một tiếng Phật hiệu một tiếng tâm”, tức là tâm quang. “Mỗi tiếng Phật hiệu mỗi tiếng tâm”, đây là quang minh trong tự tánh phổ chiếu.

“Đại Tập Kinh nói, như người niệm Phật A Di Đà, tức vô thượng thâm diệu thiên”. Câu này Đức Thế Tôn nói trong Kinh Đại Tập, chư vị phải tham cứu tường tận. Niệm Phật không bằng thiên ư? Chư vị thử nghĩ xem, pháp vận của đức Phật là 12 ngàn năm, bắt đầu tính từ lúc đức Phật diệt độ. 1000 năm đầu tiên gọi là thời kỳ chánh pháp, căn tánh chúng sanh thuần hậu, trì giới có thể thành tựu. Nương theo giới luật tu hành, có thể chứng quả A la hán. Đến 1000 năm thứ hai, căn tánh chúng sanh dần dần chậm lụt, trì giới không thể thành tựu, phải tu thiên định. Thời kỳ tượng pháp chỉ tương tự, không chân thật như trước, thiên định thành tựu. Phật pháp truyền đến Trung quốc, chính là bắt đầu của thời tượng pháp, 1000 năm sau khi Phật diệt độ. 1000 năm thứ hai Phật pháp truyền đến Trung quốc, vì thế giai đoạn này Thiên tông cực kỳ hưng thịnh. Trong Đại Tập Kinh nói như vậy, dự ngôn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã thành hiện thực. Tu thiên định có thể khai ngộ, có thể chứng quả. Nhưng qua thêm 1000 năm nữa, 3000 năm sau, vào thời kỳ mạt pháp, chúng ta hiện nay là thời kỳ mạt pháp. Mà thời mạt pháp, mạt pháp 10 ngàn năm đã qua 1000 năm, căn tánh chúng sanh ngày càng ngu muội, tu thiên không thể thành tựu. Dùng phương pháp gì? Niệm Phật. 10 ngàn năm thời mạt pháp, niệm Phật thành tựu. Thử nghĩ xem, chúng ta là người trong thời đại này, giới không thể thành tựu, thiên cũng không thành tựu, niệm Phật có thể thành tựu. Giống như bị bệnh, người sống trong thời kỳ chánh pháp bệnh rất nhẹ, dùng giới luật trị họ lành ngay. Người trong thời kỳ tượng pháp bệnh nghiêm trọng hơn, phương thuốc giới luật này không còn hiệu quả, dùng phương thuốc thiên định, được, có thể giúp họ. Thời kỳ mạt pháp, bệnh tình nguy kịch, hết cách cứu chữa. Phương pháp giới luật, phương pháp thiên định đều không được, niệm Phật có thể cứu, quý vị nói phương thuốc nào vi diệu? Vẫn là niệm Phật, niệm Phật mới là diệu bảo vô thượng, cứu được chúng sanh thời mạt pháp. Nếu gặp thời kỳ chánh pháp, tượng pháp, họ có thể không thành tựu ư?

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, khuyên phụ vương mình, Đức Phật nói pháp gì cho vua cha? Nói pháp môn niệm Phật. Đó là thời kỳ chánh pháp, lúc Phật tại thế, ngài không dạy vua cha pháp môn khác, dạy vua cha tu pháp môn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Chúng ta phải tĩnh tâm, quan sát tường tận mới biết, pháp môn này vượt qua tất cả các pháp môn. Trong vô lượng vô tận pháp môn, pháp môn niệm Phật đứng hàng đầu. Vì thế vào thời Càn Long, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh, trong chú giải Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói rằng, nếu chúng ta gặp thiên tai thảm họa lớn, tất cả kinh điển pháp môn đều không cứu được, đều không có hiệu quả. Sau cùng vẫn còn một pháp môn chắc chắn cứu được, là pháp môn gì? Là chân thật niệm Phật. Câu sáu chữ hồng danh này có thể cứu độ mọi ách nạn, hiệu quả thù thắng hơn bất kỳ phương pháp kinh sám Phật sự nào. Đáng tiếc tuyên dương chưa rộng rãi, xã hội đại chúng rất ít người biết. Họ gặp thiên tai liền lạy sám, lạy Lương Hoàng Sám, lạy Thủy Lục Sám, pháp hội Thủy Lục. Đại sư Quán Đảnh nói với chúng ta, những nghi thức sám hối này đều không có hiệu quả, pháp môn niệm Phật có hiệu quả.

Bởi vậy chúng ta mới biết, thiên sư Trung Phong biên tập Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, đó là dụng ý gì? Mọi nghi thức sám hối đều mất hiệu quả, phương pháp niệm Phật được. Lấy Kinh Di Đà, và một câu Phật hiệu làm chủ! Câu Phật hiệu này, dùng thiên để nói là vô thượng thâm diệu thiên.

“Đối với lời nói tối thượng, có thể tín thọ”. Niệm Lão nói, nếu có thể tin, có thể tiếp nhận, “tức nhờ thâm ân của Phật”, ta nhờ ân huệ của Phật. “Mở con mắt trí tuệ cho ta, được thân quang minh”. Điều này không phải tương lai, không phải đến thế giới Cực

Lạc, đạt được ngay hiện tại! Trí tuệ nhãn thức không còn mê hoặc, thân quang minh là không gặp bất kỳ thiên tai thảm họa nào.

“Ngôn ngữ tâm ấn trên, cũng tức là ấn Như Lai tâm tâm tương ấn”. Điều này ở trước nói rất nhiều, chúng ta niệm câu Phật hiệu này, là tâm tâm tương ứng với Phật A Di Đà. “Chư tổ lấy tâm truyền tâm, nghe bảo ấn này, dù tan thân cũng khó báo đáp”. Chư Phật Như Lai, tổ sư đại đức, có cần ta báo ân chăng? Không cần. Chư Phật Như Lai, chư vị tổ sư đại đức cùng một tâm nguyện với Phật, phổ độ chúng sanh thành Phật.

Chúng ta phải chân tâm thật thà niệm Phật, đời này chắc chắn vãng sanh, vãng sanh nhất định thành Phật, đây là cách báo ân Phật triệt để nhất. Nói cách khác, đời này chúng ta không thể vãng sanh, tức là cô phụ ân đức Phật tổ. Có được nhận thức này không dễ, nhất định phải biết quý trọng, phải y giáo phụng hành.

Thôi, hôm nay hết giờ rồi.

Tập 268

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 06.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 325, bắt đầu xem từ hàng thứ sáu. Kinh văn, hàng thứ sáu kinh văn.

“Như Phật vô ngại trí, sở hành từ mẫn hành, thường tác thiên nhơn sư, đặc vi tam giới hùng, thuyết pháp sư tử hồng, quảng độ chư hữu tình, viên mãn tích sở nguyện, nhất thiết giai thành Phật”. Hai bài kệ này, hai câu trước là nói “bi trí như Phật”, sáu câu sau là “thuyết pháp như Phật”. Phật A Di Đà từ bi thuyết pháp.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão. “Hai bài kệ trên”, hai bài kệ chúng ta đọc ở trước. “Nguyện cầu Phật đức, nguyện phước đức của mình đồng với Như Lai”. Đây là học Phật, đặc biệt là tu Tịnh độ, hy vọng tương lai vãng sanh tây phương Cực Lạc, không thể không có đại nguyện. Phật phước báo viên mãn, trí tuệ cũng viên mãn. Khi chúng ta đọc Tam quy y thường đọc đến: “Quy y Phật, lưỡng túc tôn”. Túc nghĩa là viên mãn, lưỡng là hai loại, hai thứ viên mãn. Thứ nhất là trí tuệ viên mãn, thứ hai là phước báo viên mãn. Từ đây có thể biết, vì sao phải học Phật, học Phật có lợi ích gì, mục đích học Phật là gì. Trả lời vấn đề này, chúng ta nghĩ rằng không có người nào không cần đến. Chúng sanh mười pháp giới, chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tín ngưỡng bất đồng, nhưng nói đến trí tuệ và phước báo mọi người đều cần, không có giới hạn, người người đều cần. Phước tuệ viên mãn chỉ học được trong Phật pháp. Phật pháp không phải Tôn giáo, phải hiểu rõ điều này. Phật pháp thừa nhận giữa vũ trụ có thần, nhưng không tế phụng thần, không học theo thần. Chẳng những không học theo thần, trái lại thần còn học theo Phật, vì sao vậy? Vì họ muốn cầu trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn. Hai thứ này chỉ có Phật mới có, thần không có, vì thế thần phải đến chỗ Phật cầu phước tuệ. Phật pháp là sư đạo, phải biết điều này.

Thế giới Cực Lạc, quý vị xem chúng ta đã học nhiều như vậy. Nước Cực Lạc, nói có nước Cực Lạc, không nói đến quốc vương, chúng ta trong nước Cực Lạc không có quốc vương, trong nước Cực Lạc cũng không có đại thần. Trong cõi nước này chỉ có hai hạng người, một là thầy, hai là học sinh. Phật là thầy, Bồ Tát là học sinh. Rất giống một trường học, nó lại không phải trường học. Vì sao không phải trường học? Vì trường học bất luận là xưa hay nay, luôn có ba cương lĩnh chấp sự. Tức là phân công, nó có tổ chức. Thế giới Cực Lạc không có tổ chức, giống điều gì? Giống tư thực.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, những gì làm trong suốt 49 năm, rất giống thế giới Cực Lạc. Đệ tử ngài rất đông, trong kinh điển chúng ta thấy, chúng thường tùy có 1255 người. Phật đi đến đâu họ theo đến đó, chưa từng rời xa, tổng cộng có 1255 người. Không phải đệ tử thường tùy, đột xuất đến tham gia, thử nghĩ xem, có thể ít hơn 1255 người ư? Nhất định nhiều hơn, không thể ít hơn. Vậy tăng đoàn của Phật, chúng tôi dự đoán chắc phải có 3000 người. Đoàn thể 3000 người này không có tổ chức, không chia thành đại đội, tiểu đội, trung đội, không hề, mỗi ngày tiếp thu giáo huấn của Phật. Ngoài giảng kinh dạy học ra, đương nhiên Đức Phật còn giải đáp thắc mắc. Bây giờ chúng ta gọi là chia sẻ của đồng học, Thế Tôn giải đáp, có điều này. Quý vị xem kinh luận, trong luận vấn đáp rất nhiều. Bất kỳ ai cũng có thể đưa ra câu hỏi, Phật giải đáp, hoặc Bồ Tát giải đáp, chư vị đồng tu giải đáp, chúng ta thấy rất nhiều.

Cõi nước này của Phật, trong quốc độ này rất giống học đường, lại không có hình thức của trường học. Quý vị nói nó là một quốc gia, nó không có tổ chức của quốc gia, quả thật là đại tự tại. Nó không giống quân chủ, cũng không giống dân chủ. Người trong này, khi Thế Tôn giới thiệu nói rất hay: “là nơi các bậc thượng thiện hơn câu hội”. Các hàng thượng thiện hơn này, cần người khác quản lý họ ư? Cần người duy trì trật tự ư? Họ vốn chính tề như vậy rồi. Điều này thể hiện cho chúng ta thấy một xã hội viên mãn nhất, người thế gian không làm được. Nghĩa là nói, tố chất tu dưỡng không cao như vậy, nên không làm được. Tố chất đến mức độ đó, con người không cần người khác quản lý, cũng không cần quản người khác, đúng là được đại tự tại, mỗi người phước tuệ đều viên mãn.

“Câu đầu tiên, như trí vô ngại của Phật”. Trí là trí tuệ, trí tuệ không có chương ngại. Đại sư Thanh Lương phân Kinh Hoa Nghiêm là tứ vô ngại, bốn loại. Thứ nhất là lý vô ngại, thứ hai là sự vô ngại, thứ ba là lý sự vô ngại, thứ tư là sự sự vô ngại. Thế giới tây phương là pháp giới không chương ngại, người người đều khế nhập cảnh giới tứ vô ngại. Nhiều người câu hội một nơi như vậy, người ở thế giới Cực Lạc vô lượng vô biên, không thể tính kể. Rất có trật tự, chỉnh tề không chút lẫn lộn, làm sao biết được? Chúng ta thấy thế giới Cực Lạc, sơn hà đại địa, cỏ cây hoa lá, hoàn toàn không hỗn loạn. Quý vị sẽ biết nhân dân ở đó, nếu cư dân loạn, y báo sẽ loạn. Y báo không loạn, chỉnh tề, chánh báo tuyệt đối ngay ngắn, y báo chuyển theo chánh báo mà. Là quy luật tự nhiên, không có ai miễn cưỡng, không có ai sắp đặt, chỉ huy, không có.

“Cầu cho mình được trí tuệ của Như Lai”, câu này là “như Phật vô ngại trí”. Cầu trí tuệ của mình được giống như Phật vậy. “Trí tuệ vô ngại, tức chỉ thông đạt không ngưng trệ, trí tuệ của Phật tự tại dung thông”. Thông đạt biến pháp giới hư không giới, quá khứ, hiện tại, vị lai. Không có pháp nào ngài không biết, không có pháp nào ngài không thông đạt, đây là trí tuệ cứu cánh viên mãn.

Hiện nay trên địa cầu này, các nhà vật lý học cầu trí tuệ, nhưng trí tuệ của họ có thiên lệch không viên mãn. Hiện nay giới vật lý học, họ phát triển về hai phương hướng, đều là chuyên nghiên cứu. Vũ trụ vĩ quan, chuyên nghiên cứu về hư không. Hư không lớn chừng nào? Có biên tế chăng? Có bao nhiêu tinh hệ? Không thể tính bằng tinh cầu,

mà tính bằng tinh hệ. Tiêu chuẩn của tinh hệ là lấy hệ ngân hà làm đơn vị, giữa vũ trụ có bao nhiêu hệ ngân hà. Đây là vũ trụ vĩ quan, đi theo phương hướng này, muốn hiểu rõ ràng minh bạch về nó.

Thứ hai là phương hướng ngược lại, quan sát thế giới vi quan, quan sát gì? Quan sát nguyên tử, điện tử, hạt căn bản, hạt vi lượng. Hiện nay gọi là lượng tử, tiêu quang tử. Trong kinh luận đại thừa cũng nói đến hai điều này, rất gần với những gì các nhà khoa học hiện đại nói. Nhưng giới khoa học chưa có định luận cuối cùng của hai loại này, chưa có kết luận sau cùng, trong kinh điển có. Vũ trụ từ đâu mà có? Tiêu quang tử phát sanh như thế nào? Ngày nay giới khoa học tổng kết, là từ không sinh ra có, không làm sao sanh ra có được? Phật pháp nói một cách rõ ràng, do tâm hiện thức biến. Tâm không phải tâm mà chúng ta tưởng tượng, tâm này là chân như, là tự tánh, tự tánh năng hiện năng sanh. Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, năng hiện năng sanh. Thức biến, thiên biến vạn hóa, đó là vọng tưởng phân biệt chấp trước đang thao tác. Nếu không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, những hiện tượng này không sanh khởi biến hóa, nó sẽ bất biến. Đức Phật dạy rằng: “tướng do tâm sanh”, tướng này là hiện tượng, tất cả mọi hiện tượng. “Cảnh tùy tâm chuyển”, đây là nói mọi hiện tượng, mọi cảnh giới, đều thay đổi theo ý niệm của mình. Ý niệm thiện nó biến thành thiện, không có điều gì bất thiện. Ý niệm bất thiện, bên ngoài không có gì là thiện. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, cho đến tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương ba đời, đều không rời khỏi nguyên tắc này.

Khoa học ngày nay ngày càng đến gần với những điều Phật nói, họ có thể hoàn toàn thấu triệt lời Phật dạy chăng? Đây là điều không thể. Nguyên nhân vì sao? Trong kinh Phật nói rất hay, nếu chúng ta dùng đệ lục ý thức_ đệ lục ý thức hiện nay gọi là tư tưởng, tư duy, đây là đệ lục ý thức. Công năng của đệ lục ý thức rất lớn, đối với bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, bên trong có thể duyên đến tam tế tướng của A lại da, nhưng nó không duyên được tự tánh. Vì sao vậy? Vì nó là vọng tâm. Tám thức là vọng tâm, vọng tâm chỉ duyên được vọng cảnh, không duyên được chân tâm, không duyên được tự tánh. Phải như thế nào mới giống Phật? Phải bỏ A lại da, điều này rất khó. Như Pháp Tướng Tông của đại thừa nói, chuyển bát thức thành tứ trí, bát thức là A lại da. A lại da, mặt na, ý thức và tiền ngũ thức đều phải chuyển nó. Chuyển thành bốn loại trí tuệ, là trí tuệ vô ngại, bốn loại vô ngại trí là đã kiến tánh.

Chuyển đệ lục ý thức tức không còn phân biệt, diêu quan sát trí hiện tiền. Chuyển mặt na là không còn chấp trước, bình đẳng tánh trí hiện tiền, A lại da chuyển theo, A lại da biến thành đại viên cảnh trí, tiền ngũ thức trở thành thành sở tác trí. Đây là trí tuệ vô ngại của Phật. Chúng ta có thể giống như Phật chăng? Có thể, vì bốn loại vô ngại trí này vốn đầy đủ trong tự tánh, không phải bên ngoài vào. Chư Phật Bồ Tát cũng như vậy. Chỉ cần chúng ta buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, trí tuệ này liền hiện tiền. Khi trí tuệ hiện tiền, vượt qua các nhà khoa học hiện tại.

Câu bên dưới. “Kinh Niết Bàn thứ tám”, phân lượng Kinh Niết Bàn rất lớn, quyển thứ tám nói: “Như Lai không như vậy, biết hết tự địa cho đến tha địa, cho nên Như Lai gọi là vô ngại trí”, đây là câu kinh văn trong kinh. Ở trước còn có vấn đáp, cho nên ở trước có một câu: “Như Lai bất nhị”, Như Lai không phải như vậy, không phải như mọi người tưởng tượng. “Biết hết tự địa”, biết mình, hiểu rõ bản thân. Biết mình từ đâu đến, cũng biết mình tương lai đi về đâu. Bản thân mình đời đời kiếp kiếp, từ vô lượng kiếp đến nay không có gì không biết. Đây là biết tự địa. Biết tha địa, biết mình cũng biết người khác. Phạm vi tha địa này quá lớn, tất cả chư Phật, tất cả Bồ Tát, tất cả chúng sanh, không có gì ngoài không biết, biết tha địa. Tha địa còn có cây cỏ hoa lá, đây là tất cả thực

vật. Sơn hà đại địa, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, không có gì là không biết. Vì sao vậy? Vì hết thấy mọi hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới, đều là tâm hiện thức biến. Ngài tìm được tâm năng hiện, cũng tìm ra tâm năng biến, sở sanh, sở hiện, sở biến, không có gì không biết!

Nhà Phật dạy học không có gì khác, ngoài mục đích dạy chúng ta minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh là trở về với tự địa. Ta sanh ra từ đây, sau cùng phải trở về lại đây, trở về với tự tánh. Trở về tự tánh trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là Diệu giác vị, quả Phật cứu cánh, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Bồ tát Đẳng giác vẫn chưa được gọi là vô thượng, ở trên còn có Diệu giác. Đến Diệu giác là không còn nữa, gọi là vô thượng. Diệu giác trở về thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh. Phước tuệ đều viên mãn, đây gọi là vô ngại trí.

Đại Tập Kinh quyền thứ nhất nói: “trí tuệ vô ngại không có biên tế, thiện giải chuyện ba đời của chúng sanh”. Trí tuệ vô ngại không có biên tế, thiện giải, chữ thiện này, chúng ta phải đặc biệt chú ý chữ này. Thiện giải là pháp vốn như vậy, không cần học tập. Ngày nay chúng ta cần phải học mới hiểu, ngài không cần, không cần được chăng? Được, có chứng minh. Quý vị thấy lục tổ Huệ Năng của Thiền tông, không được học hành, không biết chữ. Học Phật chưa từng nghe giảng kinh, chưa vào giảng đường, ngài đã khai ngộ. Canh ba nửa đêm, ngũ tổ Hoằng Nhẫn gọi ngài vào phòng phương trượng, giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang. Theo dự đoán của chúng tôi, nhiều nhất là hai tiếng. Nói đến câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài hoát nhiên đại ngộ. Ngài báo cáo tâm đắc của mình với Ngũ tổ, chỉ có năm câu: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Đâu ngờ, nói như hiện nay là không thể ngờ rằng tự tánh, đây là kiến tánh. Không thể ngờ rằng tự tánh vốn tự thanh tịnh, xưa nay chưa từng bị nhiễm ô. “Vốn không sanh diệt”, nó không sanh không diệt. “Vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Ngũ tổ nói không cần nói thêm nữa, liền truyền y bát cho ngài, trở thành tổ sư đời thứ sáu của Thiền tông, bảo ngài lập tức ra đi. Câu chuyện này xuất hiện vào thời nhà Đường. Vì sao phải đi? Đây là việc tốt, những đồng học không phục, chư vị đồng học ngày ngày nghe thầy giảng kinh, nghe không biết bao nhiêu năm rồi. Bây giờ một người bên ngoài mới đến, không biết chữ, căn bản chưa từng bước chân vào giảng đường, sao lại truyền y bát cho người đó? Mọi người không phục. Chúng ta gọi đây là đồ ky, ngạo mạn, phải đoạt lại y bát. Vì thế nửa đêm Ngũ tổ phải đưa Lục tổ đi, bảo ngài nhanh chóng trốn đi, tránh người khác tìm được làm hại. Đây là chạy nạn. Ngài sống trong đội thợ săn 15 năm, không ai biết, làm việc cho thợ săn. Làm cơm cho những người thợ săn này, những người này cần ngài, ngài ăn rau trong nồi thịt. Thợ săn ăn thịt, ngài nấu rau trong nồi thịt của họ, ngài ăn như vậy suốt 15 năm. 15 năm sau, mọi người quên dần việc này, chướng ngại không còn, ngài mới xuất hiện. Chư vị phải biết, ngài đã khai ngộ, mời ngài giảng kinh ngài có thể giảng được tất cả các kinh, không có gì ngài không biết. Nếu trong thời đại ngày nay, có thể người ta còn mời ngài giảng văn hóa truyền thống, ngài cũng nói được. Pháp thế xuất thế gian đều không có chướng ngại, thật không thể nghĩ bàn! Đây là gì? Là trí tuệ vô ngại, vốn có trong tự tánh. Chỉ cần minh tâm kiến tánh, thế xuất thế gian này toàn thông.

“Trí tuệ vô ngại không có biên tế, thiện giải chuyện ba đời của chúng sanh”. Ba đời này là gì? Là quá khứ, hiện tại, vị lai, ngài biết tất cả quá khứ, vị lai của tất cả chúng sanh. Kinh Vô Lượng Thọ bản Ngụy Dịch quyền hạ nói: “đầy đủ Phật nhãn, giác ngộ pháp tánh, lấy vô ngại trí, vì người diễn thuyết”. Bản dịch của Khương Tăng Khải lưu thông rất rộng, có bốn câu kinh văn này.

“Phật nhãn đầy đủ, ngũ nhãn viên minh”. Chúng sanh có nhục nhãn, thiên nhân có thiên nhãn, Thanh văn có tuệ nhãn, Bồ Tát có pháp nhãn, Như Lai có Phật nhãn, đầy đủ những gì? Đầy đủ nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn. Trên đầy đủ ở dưới, dưới không đầy đủ trên. Phạm phu chúng ta chỉ có nhục nhãn, thiên nhân có thiên nhãn. Thiên nhân cũng có nhục nhãn, nhưng nhục nhãn không bao gồm thiên nhãn, thiên nhân bao gồm nhục nhãn. Tuệ nhãn của A la hán bao gồm thiên nhãn, bao gồm nhục nhãn. Cho nên Phật nhãn đầy đủ, giác ngộ pháp tánh. Pháp tánh chính là tự tánh. Ý nghĩa của tự và pháp hoàn toàn tương thông. Tự tánh của tất cả pháp, pháp là tất cả pháp, tánh là tự tánh, cho nên dùng pháp tánh để khái quát, cũng chính là Phật tánh. Phật nghĩa là giác, giác ngộ pháp tánh, giác tánh. Dùng một chữ giác, một chữ tánh- giác tánh, đây là nghĩa của Phật.

Pháp tánh là gì? Là năng hiện năng sanh. Pháp là tất cả các pháp khắp biến pháp giới hư không giới, không sót điều gì. Phật đều nhìn thấy, đều thấu triệt. Ngài có thể dùng trí tuệ vô ngại vì người diễn thuyết, giáo hóa chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, không có chướng ngại, đây là Phật.

“Cho nên Pháp Tạng phát nguyện cầu trí tuệ vô ngại này, vì cứu giới chúng sanh diễn nói diệu pháp. Khế lý khế cơ, tất cả vô ngại. Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện cầu trí tuệ Phật, như trí tuệ vô ngại của Phật”. Phật ở đây là thầy của ngài- Thế Gian Tự Tại Vương Phật. Cầu trí tuệ, không có trí tuệ không thể độ chúng sanh. Độ chúng sanh nhất định phải có trí tuệ viên mãn, biện tài vô ngại, mới có thể dạy, mới có thể cảm hóa chúng sanh.

Đối tượng là chúng sanh cứu pháp giới, phạm vi này quá lớn. Không phải cứu pháp giới của một cõi Phật, mà là vô lượng vô biên vô tận vô số, cứu pháp giới chúng sanh trong tất cả cõi nước chư Phật, chúng ta không thể tưởng tượng được. Chư vị phải biết, cảnh giới của Phật Bồ Tát, trên thực tế không khác gì chúng ta. Khác nhau chính là họ giác ngộ, chúng ta mê hoặc, sai biệt ở điểm này. Nếu chúng ta phá mê khai ngộ, cũng không có gì khác họ. Mê hoặc thật đáng thương, mê hoặc nghĩa là rất hồ đồ, không biết chân tướng sự thật, tự cho mình thông minh. Chân tâm của mình không có, chân tâm là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, họ đều không có. Bây giờ chúng ta khởi tâm động niệm toàn nhiễm ô, không bình đẳng, tạp loạn, mê hoặc điên đảo. Chúng ta đối với chân tướng của vũ trụ, thật tướng các pháp đều thấy sai, nghĩ sai. Ý nghĩ sai lầm, dẫn đến nói sai, làm sai, đó là tạo nghiệp. Vì thế Phật, và những vị pháp thân Bồ Tát nhất định là kiến tánh, mới có thể giúp cứu pháp giới chúng sanh diễn thuyết diệu pháp. Diễn là biểu diễn, thể hiện ra cho mọi người thấy.

Khi đức Thế Tôn còn tại thế, 19 tuổi biểu diễn cầu học, ngài diễn thành hiện nay gọi là phần tử tri thức. Dùng thân phận này thị hiện tính hiếu học, phần tử tri thức hiếu học. Học suốt 12 năm, tất cả tông phái học thuật đương thời của Ấn độ ngài đều học hết. 12 năm là học hết, không còn gì để học, ngài liền biểu diễn thành Phật, nghĩa là biểu diễn thành tựu trí tuệ vô ngại, thành tựu đức năng viên mãn. Những thứ này tự tánh vốn có, chúng sanh đã mê thất. Thị hiện thành tựu ra sao? Ngài nhập định dưới cội cây bồ đề, từ trong định thị hiện xuất định. Ban đêm nhìn thấy sao trên trời, tức là lúc sao mai vừa mọc, ngài đại triệt đại ngộ, kiến tánh, làm gương cho chúng ta thấy. Năm 19 tuổi xuất gia, thị hiện cho chúng ta thấy, buông bỏ phiền não chướng. Dưới cội bồ đề cây tất bát la về sau gọi là cây bồ đề, ngài khai ngộ dưới cội bồ đề, buông bỏ sở tri chướng. Thế nào gọi là sở tri chướng? Sở học 12 năm gọi là sở tri chướng, nếu không buông bỏ nó thì không thể kiến tánh, nó chướng ngại ta kiến tánh. Buông bỏ tất cả những gì học được trong 12 năm, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác hiện tiền, làm gương cho chúng ta

noi theo, đây gọi là thành Phật. Sau khi thành Phật ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi nhập diệt. Dạy học suốt 49 năm chưa từng gián đoạn dù chỉ một ngày, Thế Tôn chưa hề nghỉ một ngày nào. Ngài dạy học không câu nệ hình thức, một người đến ngài dạy một người, hai người ngài cũng dạy, đoàn thể đến cũng dạy. Sau khi viên tịch, hàng đệ tử của ngài, đem diệu pháp thầy mình giảng trong suốt cuộc đời, mời ngài A nan giảng lại. Đại sự này do tôn giả Ca Diếp đứng ra chủ trì, tôn giả A nan giảng lại, 500 A la hán làm chứng, ghi chép lại biên tập thành kinh điển lưu truyền cho hậu thế. Đây là vị người diễn thuyết.

“Khế lý khế cơ, nhất thiết vô ngại”. Lý là tự mình chứng được, nghĩa là kiến tánh, minh tâm kiến tánh. Đây là lý thể của tất cả vạn pháp khắp biên pháp giới hư không giới. Pháp này từ đâu mà có? Không phải trong không sanh ra có, nó có đạo lý trong đó. Tất cả chúng sanh buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước liền thành Phật. Thành Phật, cảnh giới ta chứng được hoàn toàn tương đồng, cùng một lý, một tự tánh, không có hai tự tánh. Cho nên nói “trên khế hợp với lý của chư Phật”, đây gọi là khế lý. “Dưới khế hợp với căn cơ của chúng sanh”, khế cơ là gì? Là thích hợp với trình độ của chúng sanh. Trình độ chúng sanh không giống nhau, khác biệt vô cùng. Cho nên đức Phật thuyết pháp cũng có nhiều cách khác nhau. Đây gọi là gì? Gọi là pháp môn, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, không có pháp môn nào không khế lý. Không khế lý thì không phải Phật pháp, pháp pháp đều khế lý, cho nên nó là pháp bình đẳng, không có sai biệt.

Giáo hóa chúng sanh, hàng thượng căn một lần nghe ngàn lần ngộ. Giống như đại sư Huệ Năng trong phòng phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn, hai tiếng đồng hồ là giải quyết mọi vấn đề, ngài đã thành Phật. Đây là bậc thượng thượng căn, hạng người này rất ít. Hàng thượng trung hạ căn phải mất một khoảng thời gian để dạy.

Thế Tôn dạy học chia ra năm thời kỳ. Thời kỳ thứ nhất là thời Hoa Nghiêm, suốt hai tuần ở trong định giảng kinh, giảng Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Độ những ai? Độ hàng thượng thượng căn, không phải thượng thượng căn không thấy được. Ta thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi thiền dưới cội bồ đề, không biết ngài đang giảng kinh. Hàng thượng thượng căn là pháp thân đại sĩ, có thể vào trong cảnh giới thiền định của Thế Tôn. Khi ta ở trong định, có thể vào trong cảnh giới của ngài, nghe ngài giảng kinh thuyết pháp. Người không có năng lực này, đức Phật tùy theo căn cơ mà dạy. Trước tiên giảng 12 năm A hàm, cấp tiểu học, đều nói về luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục phổ thông. Giống như chư vị thánh nhân vậy, nói với quý vị về “cách vật, trí tri, thành ý, chánh tâm, tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ”. Nói về những điều này, đây là giảng cho tiểu học. Đến trung học là tám năm Phương Đẳng, cộng lại là 20 năm. Có nền tảng 20 năm này, mới nói với quý vị về trí tuệ, trí tuệ viên mãn, bát nhã, Kinh Bát Nhã giảng 22 năm. Quý vị thử nghĩ xem, Đức Phật giảng kinh dạy học suốt 49 năm, dùng 22 năm giảng Kinh Bát Nhã. Thế Tôn dạy học lấy gì làm tông chỉ? Đương nhiên là Bát nhã, trí tuệ, Phật pháp là trí tuệ. Kết thúc 22 năm này gọi là tốt nghiệp, là tốt nghiệp đại học, tiếp theo là nghiên cứu sở. Tám năm nghiên cứu sở nói những gì? Giảng về Pháp Hoa, Pháp Hoa là gì? Là con đường thành Phật, pháp nhất thừa. Bát nhã là Bồ Tát, Pháp Hoa là thành Phật, vào trong hội Pháp Hoa tất cả đều thành Phật. Đây là một đời giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni Phật. Thành Phật là thành gì? Là thành tựu trí tuệ viên mãn, phước đức viên mãn, phước tuệ viên mãn, tất cả vô ngại.

Câu thứ hai. “Sở hành từ mãn hành”, câu trước là “như trí tuệ vô ngại của Phật”. Trí tuệ khai phải giúp chúng sanh, không giúp chúng sanh, trí tuệ này có lợi ích gì? Cho nên tiếp theo là độ chúng sanh, những gì họ làm là từ mãn. “Nguyện cầu những gì mình làm, có thể từ mãn như Thế Tôn làm”. Phật là tấm gương tốt của Bồ Tát, điển hình tốt.

Phật là thầy, Bồ Tát là học sinh, thầy phải làm gương tốt cho học sinh noi theo, thân hành ngôn giáo. “Thế Tôn lấy vô duyên đại từ, ai mãi chúng sanh, giống như con mình, đảm nhiệm cứu tế, đều đặng bỉ ngạn”. Đây là nhà Phật dụng tâm giáo hóa chúng sanh, mục đích giáo hóa chúng sanh, động lực đó, điều gì thúc đẩy họ? Người thế gian làm việc, động lực là gì? Là danh, là lợi, danh lợi thúc đẩy họ. Xã hội hiện nay danh vẫn đứng thứ hai, động lực chủ yếu là lợi, không có lợi họ có làm chăng? Không làm, có lợi lộc họ liền chết để làm. Con người trong xã hội ai không thích lợi? Người có tố chất cao một chút, chúng ta gọi là người có học vấn, có đức hạnh, họ cần danh.

Bồ Tát, La hán không như vậy, họ không cần danh cũng không cần lợi, nhưng họ làm tích cực hơn ai hết. Động lực này là gì? Là từ bi, tâm từ bi thúc đẩy họ. Tâm từ bi này không có điều kiện, vô duyên là không có điều kiện, điều này rất đáng nể. Tâm từ bi bình thường có điều kiện, chúng là con tôi làm sao không thương được? Phật đối với tất cả chúng sanh không có điều kiện, thật ra vẫn có điều kiện, điều kiện gì? Ngài biết, người khác không biết. Ngài biết tất cả chúng sanh với mình là nhất thể, cho nên thường nói: “vô duyên đại từ”, câu tiếp theo là “đồng thể đại bi”, đồng thể! Nói cách khác, giúp quý vị là giúp chính tôi, không phải giúp người khác, tự tha không hai. Quý vị chịu khổ, tôi nhìn thấy trong lòng rất khó chịu, vì sao vậy? Vì nhất thể, tôi không thể không quan tâm quý vị. Ví dụ tay trái tay phải của chúng ta là nhất thể, tay trái bị thương, tay phải cần băng bó cứu giúp chăng? Vì sao phải giúp nó? Vì là nhất thể, chính là đạo lý này.

Chúng sanh mê thất tự tánh, không biết chúng sanh với mình là nhất thể. Như vậy là sai, đây gọi là mê. Khi nào ta giác ngộ? Ta có thể xem chúng sanh thành nhất thể, tức là giác ngộ. Chưa xem tất cả chúng sanh thành nhất thể, là ta mê, chưa giác ngộ. Đức Phật ở thế gian này, ngài xem chúng ta là nhất thể, chúng ta không như vậy. Đây nghĩa là chúng ta mê, ngài giác.

Người không giác ngộ vẫn hoài nghi Phật, vì sao ngài tốt với chúng ta như thế? Phải chăng có mưu đồ? Có mục đích gì? Hoàn toàn nghĩ lệch lạc. Nhưng Phật biết, nếu quý vị có những tư tưởng này, Phật liền lìa xa, tạm thời không quan tâm đến. Nếu đối với Phật có cảm ân, cảm tạ, quan tâm, Phật thật sự đến chăm sóc quý vị, quan tâm rất nhiều. Còn như hoài nghi, ngài liền ra đi. Động lực thật sự chính là nhất thể. Nếu ngài giúp ta, nhất định giúp ta thành Phật. Sau khi thành Phật, ta hoàn toàn hiểu rõ nhất thể, mới thật sự thấu triệt chân tướng sự thật. Đối với chúng sanh mê thất tự tánh, ai mãi thập pháp giới chúng sanh, sanh tâm ai mãi. Xem tất cả chúng sanh như con của mình, như nghĩa là bằng nhau. Giống như bậc cha mẹ này, chỉ nuôi một đứa con, đứa con duy nhất, sao họ không thương yêu được! Dùng phương pháp này để hình dung. Đức Phật từ bi lân mẫn đối với tất cả chúng sanh, như đứa con duy nhất của thượng đế trong tôn giáo phương tây vậy. Cách nói này trong Thánh Kinh tôi tin ý nghĩa giống như kinh Phật, giống như con của mình vậy.

“Đảm nhiệm cứu tế”, chừng là cứu, tế cũng là cứu. Đảm nhiệm, gánh vác trách nhiệm này. Phải dạy thật tốt những chúng sanh này, khiến những chúng sanh này quay đầu. Đây chính là những gì trong tam quy y nói, quy là trở về, quay đầu, y là nương tựa. Chúng ta học Phật, bước vào cửa Phật, việc đầu tiên là quy y tam bảo. Nhưng ngày nay tam quy y chỉ hữu danh vô thực, vì sao vậy? Vì không trọng thực chất. Tam quy là có điều kiện, không phải không có điều kiện, không phải ai cũng có thể thọ được. Trong Tịnh Nghiệp Tam Phước nói với chúng ta, đó chính là điều kiện, người như thế nào mới có thể thọ tam quy? Trong kinh này thường nói “thiện nam tử thiện nữ nhơn”, thiện là tiêu chuẩn. Thiện là tiêu chuẩn gì? Là Thập Thiện Nghiệp đạo. Nếu thực hành được Thập Thiện Nghiệp đạo, mới có tư cách gọi là thiện nam tử thiện nữ nhơn, mới có tư

cách tiếp thọ tam quy y, nếu không tam quy y là giả. Trước Thập Thiện Nghiệp Đạo còn có “từ tâm bất sát”, quý vị có làm được chăng? Trước từ tâm bất sát lại có “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Quý vị xem phước thứ nhất là nền tảng của phước thứ hai, không có phước thứ nhất làm gì có phước thứ hai? Chư vị đồng học quan sát tường tận xem, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng thực hành như thế nào? Chính là thực hành Đệ Tử Quy. Trong Đệ Tử Quy nói đến 113 vấn đề, quý vị có làm được chăng? Đó là 113 nguyên tắc, triển khai ra là vô lượng vô biên. Thập Thiện Nghiệp Đạo của Phật giáo, tiêu thừa triển khai thành 3000 oai nghi, Bồ Tát đại thừa triển khai thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Triển khai Đệ Tử Quy sẽ không ít hơn Thập Thiện. Cũng vậy trong Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói về quả báo thiện ác, đưa ra 195 điều, không nhiều. Đây là nền tảng của Thập Thiện Nghiệp đạo, không có nó Thập Thiện không có cơ sở, Thập Thiện không thể an lập.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, có thể cảm rở đâm chồi khai hoa kết quả, vượt qua Ấn độ. Đương thời hàng đệ tử Phật truyền pháp, truyền khắp tám phương bốn hướng trên thế giới, chỉ duy nhất ở Trung quốc thành tựu. Nguyên nhân gì? Nền tảng ở đây quá vững, nền tảng của Nho và Đạo giáo. Cho nên truyền đến các nơi trên toàn thế giới, về sau dần dần đều không còn. Có nơi truyền được hai ba trăm năm thì diệt vong, có vài nơi truyền được năm sáu trăm năm, bảy tám trăm năm, quá 1000 năm rất ít. Duy nhất ở Trung quốc truyền đến 2000 năm không suy yếu, nguyên nhân gì vậy? Nhờ Nho và Đạo giáo phò trợ, đây là chủ lưu của truyền thống văn hóa xưa, Phật pháp cũng nhập vào chủ lưu. Ngày nay nói đến truyền thống văn hóa, không thể tách rời được Nho Thích Đạo. Rời khỏi Nho Thích Đạo, truyền thống xưa không còn nữa.

Chúng ta muốn học Phật, muốn được một chút thành tựu trong Phật pháp, có thể lơ là chăng? Những đồng tu trẻ tuổi, bất luận là tại gia hay xuất gia, muốn pháp tâm hoàng hộ chánh pháp, hoàng pháp, hộ pháp đều phải nắm vững bốn nền tảng. Nền tảng thứ tư là Sa Di Luật Nghi, là trong Phật pháp nói về tôn sư trọng đạo. Phật pháp là sư đạo, Nho giáo nói về hiếu đạo, sư đạo kiến lập trên nền tảng của hiếu đạo. Không có hiếu tức không có Phật, có Phật nhất định có hiếu, đạo lý này không thể không hiểu. Chúng ta xa lìa hiếu thân tôn sư, nghĩa là gốc rễ bị hư hỏng, dù nỗ lực thế nào cũng không thể thành tựu. Như gốc đại thụ rễ bị hư hoại vậy.

Tịnh Nghiệp Tam Phước, đặt hiếu thân tôn sư lên hàng đầu, câu thứ nhất là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Con người bây giờ không chú trọng những điều này, vì thế không có nền tảng thánh hiền, cũng không có nền tảng của Phật Bồ Tát. Thời đại này không có thánh hiền xuất thế, chúng ta biết vì sao thánh hiền không thể xuất thế? Vì không có nền tảng. Thánh hiền xuất hiện trên thế gian này, cha mẹ không biết vun bồi, không biết đặt nền tảng cho họ. Tuy là thánh hiền tái sanh, cũng sống một đời rất bình thường, như vậy là sai. Khi có trí tuệ, phải phát nguyện làm việc Phật làm, “cho nên nguyện có thể làm việc Phật làm”. Việc Phật làm chính là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. “Đảm nhiệm cứu tế, đều đẳng bỉ ngạn”, đây là việc Phật làm. “Cho nên nguyện có thể làm việc Phật làm. Câu trên là nguyện cầu trí tuệ Phật, câu này là nguyện cầu từ bi của Phật, trí và bi cùng vận hành, viên mãn khế hợp bồ đề. Hai thứ này như đôi cánh của con chim, thiếu một cũng không được”. Có trí tuệ không có từ bi, không thể lợi ích chúng sanh. Có từ bi không có trí tuệ, cũng không làm được. Cho nên nói, học Phật cần phải học hai thứ này, đầy đủ hai thứ này, tức ở đây nói “bi trí cùng vận hành, viên mãn khế hợp bồ đề”. Như vậy phải phát tâm “thường làm thầy của trời người”. Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian này, thân phận gì? Thân phận là người thầy, cho nên công việc Phật Bồ Tát làm trong suốt cuộc đời là dạy học. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là tấm gương tốt

nhất cho chúng ta, ngài không phải Tôn giáo, ngài dạy gì? Trong mỗi bộ kinh, đều có giáo dục luân lý đạo đức nhân quả. Trong kinh điển đại thừa, có giáo dục của khoa học và triết học. Luân lý, đạo đức, nhân quả, đây gọi là giáo dục phổ thế. Đây là phổ biến giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui, đây là mục tiêu của giáo dục.

Đối với chính mình thì sao? Nói cho chư vị biết, không có mong cầu gì cả. Không hề dính dáng đến danh văn lợi dưỡng, tâm địa thanh tịnh bình đẳng, làm mà không làm, không làm mà làm. Ứng hóa ở thế gian giáo hóa chúng sanh, có chướng ngại đối với bản thân chăng? Không có chướng ngại, vì sao không có chướng ngại? Vì không có nhiệm ô. Nếu trong này khởi tâm danh lợi, như vậy là bị tổn thương, ta đánh mất tâm thanh tịnh, đánh mất tâm bình đẳng. Đọa lạc làm phàm phu, phải trôi lăn trong luân hồi lục đạo, nghĩa là thoái chuyển. Phật Bồ Tát giáo hóa chúng sanh, vĩnh viễn là tam bất thoái. Làm sao để duy trì tam bất thoái? Chính là tam luân thế không, làm mà không làm, không làm mà làm, đây là được đại tự tại. Không phải vì danh, không phải vì lợi, người thế gian không thể hiểu được. Ngài thật tuyệt diệu, sự tuyệt diệu này người thế gian không hiểu. Người thế gian suy nghĩ lung tung, nhất định có ý đồ, chắc chắn có mục đích, nếu không vì sao ngài làm như vậy? Càng đoán càng sai, đoán sai hoàn toàn, đó gọi là tạo tội nghiệp. Thực tế mà nói, giống như cha mẹ đối với con cái vậy, họ chăm sóc con cái một cách chu đáo, họ có ý đồ chăng? Họ có mục đích chăng? Có thể có, khi mình già được con cái hiếu thuận, con cái sẽ chăm sóc. Đây là ý đồ của họ, là mục đích của họ. Đức Phật không cần, ngài không cần ta chăm sóc, không cần ta báo đáp. Điều này quả là không thể nghĩ bàn, đây đúng là không hiểu gì cả, nhưng nó thật tuyệt diệu! Đây gọi là pháp xuất thế, thật là siêu việt thế gian.

“Thường làm thầy của trời người”, lấy thân phận này xuất hiện tại thế gian. Người thầy, vị thầy này rất tốt, không thu học phí, không cần danh, không cần lợi, hoàn toàn là tình nguyện giáo dục. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là thân phận gì? Tôi thường nói, giới thiệu cho mọi người, chúng ta học Phật, không thể không biết thầy mình, điều này ban đầu đại sư Chương Gia dạy tôi. Nếu không hiểu biết về Đức Phật Thích Ca, nhất định ta đi sai đường, đi vào ngã rẽ. Cần phải hiểu về ngài trước, ngài làm gương cho chúng ta, chúng ta học Phật chính là học theo ngài.

Tôi học Phật đích thực không giống với người khác, cuốn sách đầu tiên tôi xem là Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Nghĩa là truyện ký của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Người thời nhà Đường viết, trong Đại Tạng Kinh có. Lúc tôi học là 60 năm trước, sách này không mua được, bên ngoài không lưu thông, phải làm sao? Đến chùa tìm Đại Tạng Kinh chép ra, cũng may phân lượng không nhiều lắm, bản thân chúng tôi cũng chỉ có sao chép. Lúc đó học tập rất khó khăn, nhưng học rất thiết thực. Sau khi học xong, biết Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là con người chứ không phải thần, liền khẳng định ngài không phải Tôn giáo. Ngài giống như Khổng tử vậy, là một bậc thầy, nhưng Khổng phu tử còn thu một ít học phí, ngài không thu học phí. Chúng ta khẳng định thân phận Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, hiện nay gọi là nhà giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên, đây là thân phận của ngài. Sự nghiệp trong đời ngài, là người công tác từ thiện về giáo dục văn hóa đa nguyên. Ngài dạy học không thu học phí, làm từ thiện, là thân phận như thế. Chúng ta đã hiểu về ngài, muốn học tập theo ngài, cũng phải đầy đủ thân phận này, giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên, làm công việc này. Toàn tâm toàn ý thúc đẩy, lợi ích tất cả chúng sanh, xa lìa danh văn lợi dưỡng, như vậy mới học được! Đây là yêu cầu của Đức Phật Thích Ca đối với chúng ta, bằng không ngài làm gương như vậy để làm gì?

Ngài làm gương là thân giáo, kinh điển là ngôn giáo, thân hành ngôn giáo. Hai điều này là viên dung, không thể tách rời nhau, tách rời là sai.

“Thiên Nhân Sư, là một trong mười danh hiệu của Như lai”. Những danh hiệu này đều là tán thán Đức Phật, vì thế ngài có mười hiệu. Kinh Hoa Nghiêm dùng số mười biểu trưng cho sự viên mãn, cho nên số mười không phải là chữ số, mà là tán thán một cách viên mãn, ngài là sư biểu của cõi trời và nhân gian. “Được làm tam giới hùng”, tam giới hùng nghĩa là gì? “Cũng là đức hiệu của Phật”, cũng là từ tán thán ngài. Tam giới, ở sau có.

Bên dưới giải thích. “Tam giới là dục giới, sắc giới, vô sắc giới”, đây là lục đạo. Hùng nghĩa là gì? Phẩm Phương Tiện Kinh Pháp Hoa nói: “thể hùng không thể đo lường”. Tịnh Ảnh Sớ nói: “thể hùng là tên gọi khác của Phật”, cũng là tán thán. Hùng người xưa gọi là anh hùng, anh hùng là ai? Nghĩa là gì? Là người khác không làm được, họ làm được, đây gọi là hùng. Việc gì người khác không làm được? Liễu sanh tử, xuất tam giới, người bình thường không làm được, thiên nhân cũng không làm được. Quý vị xem người trong dục giới của tam giới, dục giới rất đáng thương không ra khỏi dục giới. Ra khỏi dục giới là sắc giới, ra khỏi sắc giới là vô sắc giới. Nhưng tam giới đều ở trong lục đạo, ta không thể vượt thoát luân hồi lục đạo. Phật vượt ra được, điều này không có gì để nói, ngài đúng là đại anh hùng.

Lúc Đức Phật còn tại thế, suốt đời không ở nơi nào cố định, đa phần đều ở ngoài trời nơi hoang dã. Sau khi Phật diệt độ, không tề, quý vị thấy xây không biết bao nhiêu ngôi chùa lớn, nơi đại hùng bảo điện thờ tôn tượng ngài, đây là người đời sau tưởng nhớ. Điện thờ Phật gọi là đại hùng bảo điện, bảo điện của bậc đại anh hùng. Đại anh hùng tức là ngài có thể làm được việc mà người khác không làm được. Tam giới lục đạo khổ, tam giới đều đau khổ, không đoạn được khổ, Phật đoạn được, đây đều là sự nghiệp của bậc anh hùng. Dục giới có tám khổ, sắc giới có hoại khổ, vô sắc giới có hành khổ, ba loại khổ này Phật đều không có. Khổ là quả, khổ từ đâu mà có? Khổ do phiền não tạo ra. Khổ trong tam giới do kiến tư phiền não mà có, nghĩa là nói ta đối với tình huống thực tế trong tam giới đã thấy sai, nghĩ sai.

Chân tướng của tam giới là gì? Kinh Kim Cang nói rất hay: “tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn bào ảnh”. Trong Chứng Đạo Ca đại sư Vĩnh Gia nói: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Đã nói rõ chân tướng của tam giới, tam giới như một giấc mộng. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa trong tam giới, giảng kinh thuyết pháp khuyên dạy chúng sanh. Các bậc cổ đức gọi họ là du hí nhân gian, Phật sự trong mộng. Nói quá hay, không phải thật, hà tất coi đó là thật? Coi như thật là sai, không được coi là thật.

Phật Bồ Tát ứng hóa tại nhân gian, họ không hề lưu luyện thế gian này. Không cần danh, không cần lợi, không cần gì cả, họ không bị dính mắc, dính mắc một chút tức bị nhiễm ô, tâm thanh tịnh không còn. Sự việc không tính thành bại, chỉ nỗ lực làm. Việc tốt cố gắng làm, làm thành tựu chúng sanh có phước, làm không thành công chúng sanh không có phước, không liên quan gì đến mình. Tận tâm tận lực công đức sẽ viên mãn. Không phải làm việc xong như vậy coi là viên mãn, không phải vậy.

Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “Phát ý viên thành, công đức viên mãn”. Trong tâm có thật, công đức liền viên mãn. Không cần là sự, sự có nhân duyên không giống nhau.

Mấy năm trước, chúng tôi thành lập trung tâm văn hóa tại thị trấn Thang trì, thí nghiệm dạy Đệ Tử Quy, thí nghiệm thành công. Tuy ba năm là đóng cửa, nhưng công đức viên mãn. Không phải chúng ta không làm, mà phải tùy duyên. Nhân duyên đầy đủ

làm một cách hoan hỷ, duyên không đầy đủ lập tức buông bỏ, không lưu lại chút dấu vết nào, đây mới là đại viên mãn.

Ngày nay thế giới hỗn loạn, địa cầu thiên tai dòn dập, chúng ta thấy chúng sanh rất đau khổ, chúng sanh đang tạo nghiệp. Trong mấy năm gần đây, đại diện trường học tham gia không ít lần hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Cơ duyên này khiến chúng tôi quen rất nhiều chuyên gia học giả, cũng quen rất nhiều các bậc lãnh đạo của quốc gia. Chúng tôi rất cảm động, rất khâm phục, họ rất có tâm cầu trị. Hy vọng thiên hạ đại trị, xã hội an định, thế giới hòa bình, người người đều có đời sống hạnh phúc. Chúng tôi tiếp xúc đều rất cảm động, nhưng tìm không ra phương pháp.

Thân phận ngày nay của chúng tôi, bây giờ gọi là người ngoài. Đây là sự nghiệp của thế gian, phải buông bỏ, buông bỏ thật sự, nhưng quý vị có tâm từ bi chăng? Nếu có chút tâm từ bi, quý vị thấy như vậy không cảm thấy khó chịu? Cho nên có nhân duyên chúng ta phải giúp, không có duyên mỗi ngày chúng ta tu học, nương theo kinh điển tu học, niệm Phật, hồi hướng công đức này cho họ. Đây chính là vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Chúng ta đang làm, nhưng phải nghĩ ra phương pháp.

Mấy tháng gần đây, khi tôi trị bệnh nha chu ở Cao Hùng, xem cuốn sách Chư Tử Trị Yếu, chúng tôi mới biết khi Đường Thái Tông còn tại thế, biên tập một bộ bảo điển trị nước, gọi là Quân Thư Trị Yếu. Tôi biết có bộ sách này, rất muốn tìm nhưng không có, vì bộ sách này trong Tứ Khố không có. Đường Tống Nguyên Minh Thanh, trong sách sử năm triều đại này, trong Nghệ Văn Chí cũng không có, không nhắc đến nó. Tôi không biết làm thế nào, rõ ràng có bộ sách này, sao lại không thấy? Khi tôi giảng kinh có nhắc đến một hai lần, may mắn, những vị đồng học có tâm, qua mạng, qua ti vi nghe tôi giảng kinh, mọi người tìm giúp tôi rồi gửi đến. Tôi rất cảm kích chư vị đồng học đã làm việc này. Mở ra xem là bản của đầu năm dân quốc, xem mấy bài tựa ở trước mới biết. Sau khi nhà Đường mất nước, cuốn sách này thất truyền, ở Nhật bản có. Do đó chúng tôi biết, bộ sách này Nhà Đường là thịnh thế, Nhật bản, Hàn quốc, Việt nam, người của các nước này đến lưu học rất đông, khi về họ mang theo những bộ sách này. Thời nhà Đường chưa có thuật in ấn, toàn là bản viết tay, thuật in ấn phát minh vào thời nhà Tống, đều là bản viết tay. Bản viết tay, chúng ta biết phân lượng không nhiều, rất ít, rất dễ thất truyền. Không như hiện nay thuật in ấn phát triển, rất nhanh chóng có thể in được mấy mươi vạn cuốn. Bởi vậy sau khi chúng tôi nhận được vui mừng vô tận, liền tìm đến nhà sách quen thuộc, nhà sách Thế Giới ở Đài Loan. Nhờ họ in 10 ngàn bộ, như vậy về sau không bị thất truyền. Mười ngàn bộ sách này tôi muốn tặng cho mỗi quốc gia, tặng cho người lãnh đạo, họ có thể đưa vào trong thư viện các trường đại học, đưa vào trong thư viện quốc gia.

Thời nhà Đường trong lịch sử, là thời đại thịnh thế nổi tiếng nhất. Ngày nay trên toàn thế giới, nhiều nơi Hoa kiều ở đều có phố Đường Nhân, nó không gọi là phố Hán Nhân mà gọi là phố Đường Nhân. Đường xuất phát từ đâu? Chính là thời nhà Đường. Lý luận phương pháp kinh nghiệm trị quốc của thời đại này, đều ở trong bộ sách này. Bộ sách này phân lượng không nhiều, tất cả có khoảng 50 vạn chữ, có thể làm tài liệu tham khảo cho những bậc chí sĩ yêu nước.

Đây là người ngoài như chúng tôi, cống hiến một chút cho những nhà chính trị, phụng hiến cho họ. Việc này chỉ làm đến đây thôi, ngoài ra chúng tôi không dính dáng đến. Tuổi tác của tôi đã lớn, muốn tôi làm cũng làm không nổi, không đủ thể lực. Những năm còn lại niệm Phật, giảng kinh dạy học, ngoài việc này ra tôi không muốn tham gia bất lý hoạt động nào, trở về nghề chính của chúng tôi. Phương thức của Đức Phật Thích

Ca Mâu Ni là giảng kinh dạy học. Niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, chúng ta mới thật sự đạt được đại viên mãn.

Chúng ta xem tiếp phần chú giải. “Phật đoạn tận tất cả phiền não, cho nên gọi là đại hùng trong tam giới”. Hay nói cách khác, đoạn tận phiền não là việc không đơn giản. Đức Phật dạy, đoạn kiến tư phiền não chúng được quả A la hán, đoạn trần sa phiền não chúng được quả vị Bồ Tát, đoạn vô minh phiền não tức thành Phật. Phật, Bồ Tát, A la hán là danh xưng của ba học vị trong Phật pháp. Mọi người đều có thể đạt được, quý vị chịu đoạn cũng đạt được, không cần người ta phong danh hiệu, tự ta thành tựu được. Đoạn tận kiến tư phiền não quý vị chính là A la hán, Chư Phật Như Lai đều thừa nhận, lục đạo không còn. Đoạn tận trần sa phiền não tức thành Bồ Tát, cao hơn A la hán, trong tứ thánh pháp giới, không phải hai giới bên dưới, mà là hai giới ở trên. Phật, Bồ Tát trong tứ thánh pháp giới. Nếu đoạn tận vô minh phiền não, tứ thánh pháp giới không còn, biến mất. Như tỉnh lại sau giấc mộng vậy, cảnh giới trong mộng không còn, tỉnh dậy là thế giới gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như lai. Nói đến Chư Phật Như Lai quý vị có một phần, cũng chính là cõi thật báo trang nghiêm của chính mình, vấn đề là như vậy. Tất cả pháp không lìa tự tánh, tất cả pháp không lìa tự tâm, là tâm tánh mình biến hiện ra. Tu hành trong Phật pháp, công phu thật sự không gì khác, chính là đoạn tận phiền não. Ba loại lớn phiền não này phải đoạn tận hết, không những là đại hùng tam giới, mà là đại hùng của thập pháp giới. Tam giới chỉ có lục đạo, không bao gồm mười pháp giới.

“Tóm lại, đoạn này là tổng kết của đại nguyện”, đại nguyện là 48 nguyện. “Ở trên nói về trí vô ngại, tức là cầu trí tuệ, từ làm việc từ mẫn trở xuống là biểu trưng cho thế nguyện. Hội Sớ nói, nguyện là dẫn đường của vạn hạnh”. Nó ở trước dẫn dắt hành động của chúng ta, nó ở trước dẫn dắt ta. Hay nói cách khác, hành của mình có phương hướng, có mục đích, đây là chánh hạnh.

Hành của chúng ta là chuyên tu Tịnh độ, trước khi chưa chuyên tu Tịnh độ, chúng ta học tập rộng rãi, kinh điển các tông phái đều có học. Vì sao vậy? Để chọn phương hướng, mục tiêu cho mình. Mục tiêu chỉ có một, đó chính là đại bát niết bàn, tức là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đây là mục tiêu của chúng ta. Dùng phương pháp gì để đạt đến mục tiêu này? Đó chính là tám vạn tế hạnh. Chúng ta xem các tông các phái đều cảm thấy khó khăn, vì sao vậy? Vì phải đoạn phiền não. Sau cùng chúng ta gặp Tịnh độ, hoan hỷ vô tận, vì sao vậy? Vì Tịnh độ không cần đoạn phiền não cũng có thể thành tựu, điều này không thể nghĩ bàn. Chúng ta chọn pháp môn này, chọn pháp môn này chắc chắn có sự thành tựu, chọn các pháp môn khác không có gì chắc chắn.

Hôm nay thời gian đã hết, ý này chưa giảng hết, ngày mai chúng ta học tiếp đoạn này.

Tập 269

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 07.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 226, hàng thứ bảy, bắt đầu từ chữ thứ ba.

“Tóm lại, đoạn này là tổng kết của đại nguyện. Ở trên nói về trí vô ngại tức là cầu trí tuệ, từ câu làm việc từ mẫn trở xuống là biểu trưng cho thế nguyện. Hội Sớ nói, nguyện là dẫn đường của vạn hạnh, tuệ tức đôi mắt của Phật đạo. Nguyện để dẫn dắt nhân hành, tuệ để chiếu soi Phật đạo. Nguyện tuệ thành tựu viên mãn, tức gọi là Như Lai, cho nên được làm tam giới hùng”.

Chúng ta xem đoạn này, đây là ý nghĩa mà Niệm Lão tổng kết câu kinh văn này. Ông nói đoạn này là tổng kết của đại nguyện, ở trên nói trí vô ngại, cầu trí tuệ, làm việc từ mẫn trở xuống là biểu trưng thế nguyện. Trong Hội Sớ nói, nguyện là dẫn đường của vạn hạnh. Nguyện chính là hy vọng, mong cầu của chúng ta, là phương hướng và mục tiêu của mình. Có nguyện, nỗ lực sẽ có thành quả. Nếu không có nguyện giống như thuyền đi trên biển cả, không có phương hướng, không có mục tiêu, rốt cuộc nó đi về đâu? Con người ở đời, nếu có phương hướng, có mục tiêu, họ nhất định thành tựu. Bất luận là pháp thế hay xuất thế, bất luận là ngành nghề nào, họ nhất định có thành tựu khả quan. Còn như không có phương hướng, không có mục tiêu, suốt đời dù nỗ lực đến đâu, phấn đấu đến đâu, sau cùng vẫn không thành tựu. Những sự thật này đều phơi bày trước mắt chúng ta, khoảng tuổi trung niên trở lên nhận thấy rất rõ ràng điều này. Phàm những người thành công, từ nhỏ nhất định có tiên nhân dạy bảo, có thiện hữu giúp họ, bản thân họ cũng xác định phương hướng mục tiêu. Cổ nhân thường nói, mười năm có thành tựu. Nhất định có thành tựu, học Phật cũng không ngoại lệ. Nếu gặp chân thiện tri thức, bản thân có thiện căn, có phước đức, mười năm chuyển phàm thành thánh, trường hợp này rất nhiều trong lịch sử. Họ có thể thành tựu, vì sao chúng ta không thể thành tựu? Bình tâm tư duy, quan sát, phản tỉnh sẽ hiểu. Sau khi hiểu rõ, nếu xác định phương hướng mục tiêu, thêm mười năm nữa vẫn có thể thành tựu. Nếu bỏ lơ nhân duyên tốt, thành tựu rất có giới hạn. Người học Phật không thể không có nguyện, pháp thế gian gọi là không thể không có chí, chí và nguyện là cùng một vấn đề.

Không phụ từ 15 tuổi nuôi chí học tập, ông có phương hướng, có mục tiêu. “Tam thập nhi lập”, 30 tuổi là thành tựu, thành tựu gì? Trở thành thánh nhân. Cổ nhân khiêm tốn, xưng thánh hiền quân tử. Từ một phàm phu, người bình phàm, có thể đạt đến tầng lớp quân tử. Quân tử tức là thánh hiền, nâng cao lên là hiền nhân, tiếp tục lên cao nữa là thánh nhân. Có chí, ý chí này rất quan trọng.

Học Phật phải có nguyện, có nguyện mới thật sự có thành tựu. Phát nguyện hoằng pháp lợi sanh, tục Phật tuệ mạng. Tôi tin rằng nhiều người đồng tu trẻ tuổi, phát tâm xuất gia, đều có chí nguyện này. Vì sao mười mấy hai mươi năm trôi qua, không có thành tựu? Không thể nói không có nguyện, nguyên nhân là không nỗ lực thực hiện nguyện. Chúng ta lại hỏi vì sao không thể thực hiện? Vì tình dục, đây là phiền não lớn, chưa buông bỏ. Trong pháp thế xuất thế gian, chưa học căn bản giáo dục. Vấn đề này có, ít nhất có thể truy cứu về 200 năm trước. 100 đầu của 200 năm đó, vẫn còn người nói, nhưng người thực hành rất ít, 100 năm sau đến người nói cũng không có. Nhưng trong 200 năm nay,

vẫn có người thành tựu, chẳng qua số lượng so với ngày xưa thì quá ít, đây là thật. Do đây có thể biết, cổ nhân nói không sai, việc do con người làm. Hay nói cách khác, phải chính mình gánh trách nhiệm, không được oán trời trách người. Đây chính là chí nguyện có kiên định hay không, gặp trắc trở có thoái tâm không? Đây là then chốt. Bất luận gặp trắc trở gì đều không nản chí, đều không thay đổi. Người này đã thành công, họ nhất định thành công. Gặp trắc trở liền thoái tâm, gặp chướng duyên liền oán hận, đây là người có thì không có chung, nhân tố đầu tiên không thể thành tựu, không thể giữ vững chí nguyện mình đến cuối cùng.

Nguyện là dẫn đường của hạnh, tuệ là con mắt của Phật đạo, điều này rất quan trọng. Đặc biệt là khi gặp khó khăn, ta có tuệ nhãn, có năng lực phân biệt phương hướng, có thể phân biệt chánh tà, có thể phân biệt thiệt hơn, cho nên có thể hướng đến điều lành tránh điều dữ.

Bên dưới nói: “Nguyện dẫn dắt cho nhân hành”. Nhân là nhân địa, khi mới học nó dẫn dắt ta. “Tuệ chiếu soi Phật đạo”, ta nắm bắt được con đường thành Phật này. Con đường thành Phật là gì? Là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Điều khó khăn nhất, Phật pháp có rất nhiều pháp môn, pháp môn nào khế hợp với căn cơ của mình? Sự chọn lựa này không dễ, đây là trí tuệ. Bản thân không có trí tuệ, cũng không có chân thiện tri thức giúp. Lúc này chúng ta đối với pháp môn, có thể thử một chút, xem có thích hợp căn tánh của mình hay không, không được miễn cưỡng. Thuận theo căn tánh mình, thích hợp trình độ của mình, học tập không khó khăn, thì có thể thử, thử từng thứ một. Thời gian khoảng mấy năm, đại khái đều đã rõ ràng mình bạch, sau đó hạ quyết tâm chọn một pháp môn. Đây là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, là quá trình cần trải qua của đại đa số đồng tu. Phải lãng phí mất một thời gian. Tâm quyết định phát càng sớm thì thành tựu càng nhanh chóng.

Bây giờ chúng ta biết, trong tất cả kinh điển, thù thắng nhất là Kinh Vô Lượng Thọ, nhưng Kinh Vô Lượng Thọ thật sự có khó khăn. Trước khi Hạ Liên Cư cho ra đời bản hội tập này, đệ tử nhà Phật chuyên nghiên cứu Kinh Vô Lượng Thọ không nhiều. Cho dù chuyên học Kinh Vô Lượng Thọ, đa phần đều áp dụng bản hội tập của Vương Long Thư, nhưng cũng không nhiều lắm. Mà tuyệt đại đa số, hầu như là 90% trở lên, đều áp dụng Kinh Di Đà Sớ Sao của đại sư Liên Trì là nhiều nhất. Tiếp đến là Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích cũng không ít. Người học tập theo hai loại này rất nhiều, đây là tu Tịnh độ. Sau khi bản hội tập này xuất hiện, cống hiến cho Tịnh độ tông rất lớn. Quả thật là đệ nhất siêu thắng, không gì sánh được, đó là gì? Chúng sanh thời cận đại có phước. Nếu họ không có phước, làm sao gặp được? Khổ tâm mười năm của Hạ Liên Cư, hội tập thành cuốn này. Cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, tôi dự đoán trước sau ít nhất cũng có mười năm, chuẩn bị, sưu tập tư liệu. Trong lúc bệnh khổ hoàn thành bộ chú giải mới này, hy hữu khó gặp. Ngày nay chúng ta đọc bộ kinh này, đọc bộ chú giải này, đúng là đang học tập bản tinh hoa của Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Tôi nghĩ từ đây về sau, chư vị học Phật, muốn trong đời này viên thành Phật đạo. Đó chính là pháp môn này, chính là bộ kinh điển này.

Cư sĩ Lưu Tổ Vân làm gương cho chúng ta thấy, chúng ta đã thấy. Bà có thể thành tựu, tôi tin quý vị cũng có thể thành tựu, mọi người đều có thể thành tựu. Bà dùng thời gian mười năm. Chúng ta phát nguyện tận hình thọ kiên trì pháp môn này, chỉ cầu thâm nhập, buông bỏ vạn duyên, bao gồm Phật pháp. Trong Phật pháp tôi chỉ áp dụng bộ kinh này, chỉ tu pháp môn này, chúng ta rất rõ ràng, rất minh bạch. Lời cổ nhân nói không sai: “chỉ cần gặp được Di Đà, lo gì không khai ngộ”. Huống gì ở sau nguyện thứ 20 nói một cách rất rõ ràng: “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”, đây chính là đại triệt đại ngộ, minh

tâm kiến tánh. Nếu không cầu vãng sanh, ở thế gian này hy vọng được đại triệt đại ngộ, như vậy phải đến đời nào, đến kiếp nào? Quá khó. Chúng ta phải tự biết mình, phải tự lực đoạn phiền não, chắc chắn chúng ta không làm được. Chúng ta chỉ có dựa vào tha lực mới có thể làm được, tha lực là oai thần bốn nguyện của của Phật A Di Đà gia trì. Nếu không có oai thần bốn nguyện gia trì, chúng ta rất khó. Sự thành tựu đó như trong kinh nói là vô lượng kiếp, phải trầm luân trong luân hồi, chịu khổ sở vô lượng kiếp mới có thể được cứu. Ngày nay gặp được pháp môn này, chí nguyện kiên định, y giáo tu hành, đời này giải quyết được vấn đề. Cho nên pháp môn này, các bậc cổ đức nói, đời này thành tựu Phật pháp, không cần đợi đến đời sau. Một đời thành tựu, chỉ có pháp môn này.

“Nguyện và tuệ thành tựu viên mãn”, đây gọi là Như Lai, Như Lai tức là nhị túc tôn. Túc nghĩa là viên mãn, tuệ viên mãn, phước viên mãn, người này sẽ thành Phật. “Cho nên được gọi là tam giới hùng”, là xưng tán ngài là đại anh hùng của tam giới. Việc mà chúng sanh tam giới lục đạo không làm được, ngài làm được. Việc không làm được chính là buông bỏ triết để, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã buông bỏ, chư Phật Như Lai đã buông bỏ, pháp thân Bồ Tát đã buông bỏ.

Câu tiếp theo rất quan trọng: “Thệ nguyện và trí tuệ, là thành Phật chánh nhân. Cả hai đều viên mãn, từ nhân được quả, cho nên gọi là tam giới hùng”. Ở đây đặc biệt nhắc nhở chúng ta, thệ nguyện và trí tuệ là chánh nhân của thành Phật. Chúng ta nhất định phải phát nguyện độ sanh, phải phát nguyện cầu sanh Tịnh độ. Hai nguyện này là cương lĩnh của đại nguyện, phải cầu trí tuệ, hai nguyện này mới có thể viên mãn. Không có trí tuệ, hai nguyện này phát một cách vô ích. Vì sao vậy? Vì ta không làm được. Có nguyện có trí, bên dưới mới có thể hoằng hộ chánh pháp, thuyết pháp sư tử hống. “Nguyện mình thuyết pháp, có thể như Thế Tôn, ở trong đại chúng, làm sư tử hống”. Bản thân thành tựu cần phải giúp người khác, bản thân có một phần thành tựu thì giúp người khác một phần. Giúp người khác là phương pháp tu hành tốt nhất của mình, chính là dạy học, vì sao vậy? Vì dạy học tương trợ. Mỗi người thầy dạy học, tôi tin đều có kinh nghiệm này, nhiều chỗ ngộ, đều có được từ trong việc dạy học. Trong bài học hoặc trong lúc vấn đáp với học sinh, vô tình ngộ ra được rất nhiều đạo lý, đây chính là giáo học tương trợ. Nếu không chịu dạy học, cơ hội này sẽ mất đi. Người bây giờ gọi là giao lưu, chia sẻ, có lợi ích rất lớn cho bản thân. Mỗi lần giao lưu, mỗi lần chia sẻ đều có thể nâng cao cảnh giới của mình. Nếu chúng ta muôn nâng cao bản thân, không thể không làm việc này, phải làm hằng ngày. Gặp một người cũng chia sẻ với họ, gặp hai người cũng chia sẻ với họ. Chỉ cần ta hoan hỷ nói, nhất định có chỗ ngộ. Cổ đức nói: tích tiểu ngộ thành đại ngộ. Thường nói như vậy, nói khoảng ba tháng đến nửa năm, được đại ngộ. Tích đại ngộ được đại triệt đại ngộ, đây là phương pháp của giáo môn, đều đáng để chúng ta học tập.

Làm sư tử hống, thế nào gọi là sư tử hống? “Sư tử hống là ví dụ”. Ở đây nói đến sư tử, tức sư tử trong loài dã thú, vua của loài thú. Tiếng hống của sư tử, trăm thú sợ hãi, thật vậy. Khi chúng tôi chưa học Phật, rất thích xem chương trình Động Vật Kỳ Quan trên truyền hình, tôi tin có không ít người đều đã xem. Trong Động Vật Kỳ Quan, quý vị thấy con sư tử, tiếng hống của nó khiến loài động vật nhỏ run rẩy không chạy nổi, có oai lực lớn đến như vậy. “Cho nên nói Thế Tôn quyết định thuyết pháp vô úy, là sư tử hống”. Dùng điều này để hình dung, để tán thán, Phật thuyết pháp quyết định vô úy. Kinh Niết Bàn quyển 27 nói: “sư tử hống gọi là quyết định thuyết”. Chúng ta học Phật, đặc biệt là những người trẻ tuổi sơ học, không thể không tin, phải tín thọ phụng hành, vì sao vậy? Vì quyết định thuyết. Ba chữ này quả là khó được, quyết định thuyết là nói những gì?

Nói về chân lý, những gì họ nói ra là vĩnh hằng bất biến. Ai dám nói câu này? Chưa minh tâm kiến tánh tuyệt đối không dám nói câu này. Những gì tôi nói, cung cấp cho mọi người tham khảo, xin mọi người chỉ giáo, không dám quyết định. Có thể tôi đã thấy sai, có thể tôi đã nói sai. Phật và pháp thân Bồ Tát không như vậy, mỗi câu mỗi chữ họ nói chính là quyết định thuyết, ta không thể thay đổi dù chỉ một chữ.

Phật pháp khó, rất khó. Trong Kinh Hoa Nghiêm và Đại Trí Độ Luận đều nói: “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí mạng năng giải”. Đây là nói đến Phật pháp, cũng chính là kinh điển của Phật, không có ai nói, người thế gian dù thông minh đến đâu, có trí tuệ đến đâu, họ không thể lý giải tất cả pháp Phật nói. Phật pháp phải người như thế nào nói? Người có tu có chứng, người này có thể nói. Bây giờ tìm không thấy người như vậy, không tìm thấy người chứng. Như vậy cũng bắt đầu rồi mà câu thứ hai, tìm người có tu hành. Thế nào gọi là tu hành? Những gì trong kinh nói họ đều y giáo phụng hành, đây là có tu. Đạo lý trong kinh Phật nói họ đều áp dụng, biến thành tư tưởng kiến giải của mình. Họ tiếp thu giáo huấn trong kinh Phật dạy, biến thành tư tưởng hành vi của mình.

Quả thật chúng ta thấy một số người, đặc biệt là người tu Tịnh độ. Các ông cụ, bà cụ, họ không được tiếp thu giáo dục, thậm chí rất nhiều người không biết chữ, họ thuộc Kinh A Di Đà. Kinh A Di Đà nói gì họ không hiểu, nhưng rất thuộc. Tâm địa họ thanh tịnh, không có nghi hoặc, không có tạp niệm. Từ sáng đến tối tay cầm xâu chuỗi niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, suốt đời không thay đổi, chân thật như vậy hết một đời. Khi lâm chung, khi vãng sanh, biết trước giờ chết, biết khi nào Phật đến tiếp dẫn, đoan tương hy hữu, họ đã thành Phật. Thầy Lý rất tán phục người như vậy, rất ngưỡng mộ. Thầy từng nói với tôi rất nhiều lần, thầy muốn học như các ông bà cụ này, học ngu, thầy nói học suốt mấy mươi năm đều không học được. Không thể ngu bằng, quý vị không bằng họ. Quý vị cho rằng mình rất thông minh, không sánh bằng họ, tâm địa rất thanh tịnh. Người ta tốt với họ, được, cảm ơn. Người ta không tốt với họ, họ cũng rất cảm ơn. Quý vị xem từ bi chân thành của họ, không có phân biệt, không có chấp trước, không có gì không tốt. Nếu hiệp đáp họ, sỉ nhục họ, đối với họ đều tốt cả, làm gương cho chúng ta, họ đã thành Phật. Thật sự thành Phật, tu hành chính là như vậy.

Chúng ta nhất định phải tin, không những là Phật Bồ Tát nói, mà thánh hiền thế gian nói, đều có đạo lý sâu sắc trong đó. Chúng ta phải thâm tín không nghi, phải y giáo phụng hành, như vậy mới đạt được lợi ích lớn lao. Giúp ta khai trí tuệ, giúp tích lũy công đức, giúp ta tiêu nghiệp chướng. Người xưa đều học, bất luận là biết chữ hay không, quả thật không hề liên quan đến biết chữ hay không biết chữ, như đại sư Huệ Năng nói vậy. Đều học, đều hành trì, đều tin, đều y giáo phụng hành.

Lúc còn nhỏ tôi ở tại nông thôn, người nông thôn gặp vấn đề tranh chấp, làm sao? Tìm đến tư thực, nông thôn có tư thực, tìm thầy giáo dạy tư thực đến nói đạo lý. Chỉ cần thầy giáo tư thực nói rằng, Khổng lão phu tử đã nói như thế, mọi người không còn gì để nói, vấn đề lập tức giải quyết. Như vậy là sao? Tin tưởng thánh nhân, lời thánh nhân nói còn sai được sao? Quý vị hỏi người nông thôn này, họ cũng chưa từng đọc sách của Khổng tử. Họ biết có Khổng tử, ông là thánh nhân, rất tôn kính Khổng tử. Chỉ cần thầy giáo này nói với mọi người, Khổng lão phu tử nói như thế nào, người người đều phục, lập tức hóa giải mọi tranh chấp. Hiệu quả hơn pháp luật hiện nay, lời của Phật càng không cần nói. Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, tất cả pháp hữu vi như mộng huyễn bào ảnh, có gì đâu mà tranh giành! Trong Kinh Đại Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, có gì đâu mà tranh! Tự nhiên buông bỏ vạn duyên, nhu hòa chất trực đối với tất cả chúng sanh, chắc chắn như vậy. Không phải học được từ đâu, pháp vốn như vậy, tự nhiên không hề miễn cưỡng.

Phẩm Phật Quốc trong Kinh Duy Ma nói: “diễn pháp vô úy, do như sư tử hống”. Chú giải của Triệu công nói- Triệu công là đại sư Tăng Triệu. Khi đại sư Cưu Ma La Thập đến Trung quốc hoằng pháp, đại sư Tăng Triệu là đệ tử của ngài La Thập, một đệ tử ưu tú. Chú giải của ngài chính là chú giải về Kinh Duy Ma: “Sư tử hống, âm thanh vô úy. Phàm những gì nói ra, không sợ quân tà dị học, ví như sư tử hống, trăm thú không bằng”. Những gì Phật nói là chân lý, là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Vì thế những tà tri tà kiến, trái với giáo huấn thánh hiền gọi là dị học, chánh pháp đều có thể chế phục họ. Thậm chí những người dị học tà tri tà kiến này, khi gặp được chánh pháp, họ cũng rất ngoan ngoãn, cũng biểu thị cung kính, không nói gì nữa. Chúng tôi từng gặp, những người này rất thông minh, họ biết biện luận không hơn quý vị, chỉ bằng không nói nữa.

“Trăm thú không bằng”, đây cũng là ví dụ. Sư tử là vua trong loài thú, nơi sư tử ở các loại thú khác đều tránh xa. Đây chính là hình dung nơi Phật thuyết pháp, những người có tà tri tà kiến, người dị học cũng đều phục, hoặc họ sẽ rời xa. Không rời xa, họ cũng không dám nói gì. “Thuyết pháp như thế, cho nên có thể rộng độ chư hữu tình”. Trong này bao hàm ý nghĩa rất sâu sắc, nghĩa là phải minh tâm kiến tánh, khi nói pháp mới giống với chư Phật Như Lai. Có sức nhiếp thọ lớn như vậy, chưa kiến tánh không làm được, bắt đắc dĩ mà cầu thứ hai. Có hai phương pháp, thứ nhất là quảng học đa văn, cần rất nhiều thời gian. Ít nhất là thời gian hai ba mươi năm, thâm nhập kinh tạng. Quý vị nhớ rất nhiều, đọc rất nhiều_ nhớ nhiều có thể ứng phó người. Một phương pháp khác nữa là thâm nhập một môn, mười năm huân tu, một bộ kinh, không tạp không loạn. Đây là gì? Là giới định tuệ. Tuân thủ phương pháp này, tuyệt đối không thay đổi, gọi là trì giới. Phương pháp này, chỉ một bộ kinh, một câu danh hiệu. Đối với người bình thường mà nói, người bình thường, ba bốn năm, nhiều nhất là bốn năm năm là được định. Tâm an định, thanh tịnh, sáu bảy năm liền khai ngộ. Mười năm, chưa được đại triệt đại ngộ, cũng là cảnh giới đại ngộ, đủ năng lực để ứng phó mọi vấn đề khó khăn nan giải. Có thể đối diện quần chúng, giải đáp nan đề của họ. Không có năng lực như thế, không dễ, làm không được, người ta đưa ra mấy câu hỏi là làm khó được quý vị, nhìn quý vị làm trò cười. Công lực mình chưa đạt đến cảnh giới này, học cũng không nhiều, ra ngoài giảng kinh. Phải biết rằng, rất nhiều người gây phiền phức cho quý vị, họ cố tình gây rắc rối.

Năm 1977, lần đầu tiên tôi đến HongKong giảng kinh, pháp sư Sướng Hoài cảnh cáo, tôi ở nơi đạo tràng của sư. Sư nói HongKong có một nhóm cư sĩ nghiên cứu Phật học, họ nghiên cứu thời gian khá dài. Khi thấy những pháp sư từ nơi khác đến HongKong giảng kinh, khi giảng xong họ thường đưa ra câu hỏi để hỏi, làm khó pháp sư, hỏi đến mức không thể trả lời được. Có một nhóm người như vậy, chuyên môn đến gây khó dễ, ông dặn tôi phải cẩn thận. Ông nói thầy chưa có tiếng tăm gì, tuổi còn trẻ, ít người biết đến, phải đề phòng. Năm đó tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm. Bởi vậy tôi rất cẩn thận, lên bục giảng kinh rất khiêm tốn. Tôi học rất nông cạn, học không nhiều, ít hiểu biết, đều là nói chú giải của cổ nhân, riêng tôi không có gì cả. Nói chú giải của cổ nhân nếu nói sai, chú giải phải chịu trách nhiệm, tôi không có trách nhiệm, xin mọi người phê bình chỉ giáo. Phải nói những điều này trước, quả nhiên không có gì xảy ra. Tôi ở đó giảng bốn tháng, không ai đến gây rắc rối cả. Những người đó có đến chăng? Thường xuyên đến nghe kinh. Một hôm, giảng khoảng gần hai tháng, nhóm người này mời tôi ăn cơm. Họ ở HongKong đều là những chuyên gia học giả nổi tiếng, đối với tôi rất khách sáo. Bản thân nhất định phải hạ thấp mình, không được khinh mạn người, phải khiêm tốn, phải cung kính. Sợ nhất là tự cho mình hơn người, khởi lên thái độ ngạo mạn, đó là nguyên nhân làm cho người khác đến gây bất lợi.

“Câu quảng độ hữu tình này, chính là căn bản đại nguyện của Pháp Tạng. Cho nên nói, 48 nguyện, mỗi nguyện đều vì chúng sanh”. Đã thực hiện được câu chúng sanh vô biên thệ nguyện độ. Sau khi minh tâm kiến tánh, thật sự thuyết pháp độ sanh. Tuy tự mình chứng được thật tướng các pháp, nói pháp gần giống với Như Lai, nhập vào cảnh giới Như Lai. Nhưng giáo giới hàng sơ học vẫn phải khiêm tốn, vì sao vậy? Vì đây là lợi tha. Học sinh học với thầy, trẻ em học với người lớn, người lớn phải làm gương cho trẻ nhỏ, thầy giáo phải làm gương cho học trò, cùng một đạo lý. Khiêm tốn học từ đâu? Học từ người lớn, học từ thầy giáo. Không được có thái độ ngạo mạn, như vậy là sai.

Chúng ta xem câu tiếp theo. “Viên mãn sở nguyện ngày xưa, sở nguyện trước đây, tức Bồ Tát Pháp Tạng tinh cần cầu được trong năm kiếp, kết được 48 đại nguyện. Bản thệ nguyện đã phát, mỗi một nguyện đều công viên quả mãn, cho nên gọi là viên mãn sở nguyện trước đây”. Khi chúng ta mới phát tâm phát nguyện, thực tế mà nói, tuyệt đại đa số người học Phật, đặc biệt là hàng Phật tử tại gia, đứng trước Phật Bồ Tát phát nguyện gì? Cầu Phật Bồ Tát gia hộ thăng quan phát tài, gia hộ gia đình bình an. Đa phần đều phát nguyện này, rất ít người phát nguyện thành Phật.

Trong điển tịch của cổ nhân, chúng ta chỉ thấy đại sư Huệ Năng, đây là lục tổ Huệ Năng của Thiên tông. Ngài đến Hoàng Mai đảnh lễ Ngũ tổ, có người giới thiệu cho ngài. Ngũ tổ hỏi, người đến làm gì? Ngài trả lời rằng, con đến cầu làm Phật. Tôi tin rằng suốt đời Ngũ tổ chưa từng nghe ai đứng trước ngài nói, họ đến đây vì muốn thành Phật. Ngài thành Phật thật, nguyện của ngài đã viên mãn.

Quý vị thấy nguyện quan trọng biết bao, có nguyện, tiếp theo phải có hạnh, hạnh có thể mãn nguyện của mình. Nếu không có hạnh, nguyện này là không nguyện, không thể viên mãn. Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện, phát nguyện gì? Nguyện rộng độ chư hữu tình. Ngài chỉ có một nguyện vọng, hy vọng có năng lực để giúp những chúng sanh khổ nạn_chúng sanh khổ nạn là nói chúng sanh trong lục đạo, trong lục đạo đặc biệt là dục giới. Sắc giới, vô sắc giới quá tốt, dục giới quá đáng thương. Giúp những kẻ đáng thương này một đời thành Phật, nguyện này lớn biết bao? Nguyện này là đại nguyện vô thượng. Thế Gian Tự Tại Vương Phật dạy ngài, những lời dạy đó ở trước chúng ta đã học, rất đơn giản, nhưng ý nghĩa rất sâu sắc, chúng ta nghe không hiểu, Bồ Tát Pháp Tạng nghe hiểu. Sau khi nghe hiểu phải dùng hạnh để làm tròn lời nguyện, chính là tu hành. Sửa đổi tất cả hành vi sai lầm, đây gọi là tu hành.

Hành vi bao gồm tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, tạo tác, đây là bốn loại lớn. Tư tưởng sai lầm, kiến giải sai lầm, ngôn ngữ sai lầm, hành vi sai lầm, phải sửa đổi tất cả. Sửa đổi hành vi sai lầm, gọi là tu hành. Ngài dùng bao nhiêu thời gian? Năm kiếp. Thời gian này rất dài, không phải thời gian ngắn, đúng là trường thời huân tu. Hành vi của bốn loại lớn này, tóm lại mà nói, không ngoài chấp trước phân biệt, khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm gọi là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não. Trần sa là ví dụ, nhiều như hạt cát vậy, vô lượng vô biên. Kiến tư là kiến giải và tư tưởng sai lầm, chính là chấp trước. Đào thải hết ba loại lớn phiền não này tức là thành Phật.

Trường thời huân tu, thời gian năm kiếp. Quý vị xem “tinh cần tìm kiếm”, tinh tấn cần lao, tìm kiếm phương pháp đoạn phiền não, thành Phật đạo. “Kết được 48 đại nguyện”, 48 đại nguyện là tổng báo cáo của Bồ Tát Pháp Tạng về năm kiếp tu hành, báo cáo tu hành viên mãn của ngài. Báo cáo này nói rõ, những gì ngài mong cầu đều mãn nguyện, cảnh giới nghĩa lý trong mỗi nguyện đều không có biên tế, nguyện nguyện đều như vậy.

Trước tiên, ngài kiến tạo đạo tràng này, thế giới tây phương Cực Lạc. Vì lục đạo chúng sanh, trong tất cả cõi nước chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới mà kiến

lập. Dùng phương pháp này khiến tất cả chúng sanh, đều đến đạo tràng này tu học. Ngài làm đạo sư, tự thân hướng dẫn. Ngài dạy như thế nào? Ngài đem phương pháp tu hành thành Phật của mình, kinh nghiệm của mình, hiệu quả của mình, dạy cho chúng sanh tập khí phiền não nghiêm trọng khắp mười phương. Nói cho chư vị biết, phương pháp rất đơn giản. Đừng tưởng rằng, bây giờ chúng ta niệm câu A Di Đà Phật này, đã kết nối với Phật A Di Đà, nối được đường dây. Phật đến tiếp dẫn chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tu gì? Vẫn là câu A Di Đà Phật này. Không phải nói với quý vị rồi sao? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Niệm đến khi nào là không niệm nữa? Niệm đến khi thành Phật, sau khi thành Phật vẫn niệm. Vì sao sau khi niệm Phật vẫn còn niệm? Vì sau khi thành Phật phải đi tiếp dẫn chúng sanh, đi giáo hóa chúng sanh ta vẫn dùng phương pháp này, phương pháp này dùng đến cùng. Bản thân tôi dùng phương pháp này đã thành tựu, tôi dạy người khác đều là phương pháp này, đơn giản cốt yếu. Ngày ngày giảng kinh thuyết pháp cho quý vị, câu Phật hiệu này giảng không hết, giảng không tận. Phật A Di Đà ngày nào cũng giảng, chính là giảng về ý nghĩa câu A Di Đà Phật này, ta càng nghe càng hoan hỷ. Hay nói cách khác, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc giảng kinh gì? Giảng Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ nghĩa là tất cả kinh, nghĩa lý của tất cả kinh không ngoài Kinh Vô Lượng Thọ, vô cùng vi diệu. Bất luận ta muốn học pháp môn nào, đều trong một câu Phật hiệu này. Vốn ta chỉ muốn được một pháp môn là mãn nguyện, không ngờ tất cả các pháp môn đều đạt được, vượt ngoài sự tưởng tượng của chúng ta. Vốn chỉ muốn thông suốt bộ kinh này là rất mãn nguyện, không ngờ tất cả kinh điển mười phương Chư Phật nói đều thông. Đến thế giới tây phương Cực Lạc mới biết, không có gì không vượt ngoài sức tưởng tượng của mình, được đại viên mãn.

“Thệ nguyện đã phát, mỗi một nguyện đều công viên quả mãn, cho nên gọi là viên mãn sở nguyện trước đây”. Học trò giỏi của Thế Gian Tự Tại Vương, học sinh hơn thầy, màu xanh xuất phát từ màu lam mà đẹp hơn màu lam. Tất cả chư Phật Như Lai khắp mười phương, không ai không tán phục, không ai không tán thán, mọi người xưng tán ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”.

Câu tiếp theo: “Tất cả đều thành Phật”, câu này quá tuyệt vời. Quý vị thấy Niệm Lão chú thích câu này: “Câu này tuyệt diệu thay! Tuyệt diệu thay!” Quá thần kỳ, quá đặc thù. “Hư không nát vụn”, dùng câu này để hình dung tuyệt diệu thay! Tuyệt diệu thay. “Đây chính là bản thể của 48 nguyện”, chúng ta có thể nói đây là đại viên mãn của 48 nguyện.

Câu này: “Từ câu này hiển lộ ra 48 nguyện, mỗi một nguyện cũng chỉ hiển thị câu này”. Tất cả đều thành Phật là bình đẳng, không có cao thấp, không có trước sau, không có thứ tự. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm không có ngoại lệ, Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”, ý nghĩa cũng như câu này. Đây là bản hoài của tất cả chư Phật Như Lai, đã thành Phật.

Quý vị muốn hỏi, Phật có nguyện vọng gì? Đức Phật trả lời rằng, nguyện tất cả đều thành Phật. Khi nào thành Phật? Thành Phật ngay bây giờ. Đức Thế Tôn thường nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật, tất cả chúng sanh vốn thành Phật, vậy tại sao bây giờ tôi vẫn còn phàm phu? Vì trí tuệ, thần thông, đạo lực, đức năng, tướng hảo của Như Lai tôi không có thứ nào cả, là phàm phu khổ não trong lục đạo, như vậy sao là Phật được? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta, vì sao ta biến thành như thế? Vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Một câu này làm sáng tỏ mọi vấn đề. Hay nói cách khác, nếu buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, ta chính là Phật, ngay bây giờ. Tại sao không chịu buông bỏ? Tôi rất muốn buông bỏ, nhưng không biết dùng phương pháp gì để buông bỏ. Nói cho quý vị biết, nam mô A Di

Đà Phật, đơn giản biết bao. Chỉ cần trong tâm là A Di Đà Phật, ngoài ra đều buông bỏ, như vật là thành Phật viên mãn. Thành Phật gì? Là thành Phật A Di Đà, quá vi diệu! Kỳ diệu thay! Kỳ diệu thay! Hư không nát vụn. Vì sao ta không niệm Phật A Di Đà? Lại niệm những thứ đâu đâu? Bao nhiêu tệ hại đều phát sanh từ đây. Công đức niệm Phật thật vô lượng đúng không? Quả thật vô lượng! Cho nên câu tất cả đều thành Phật, đã thống nhất toàn bộ Phật pháp. Trong Tịnh tông đúng là cực kỳ vi diệu. Sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật này, là xưng hiệu của tánh đức, sáu chữ này đều có thể dịch sang tiếng Trung, không có gì khó khăn. Vì sao không dịch? Là tôn trọng mà không dịch, đối với nó chí kính, đọc nguyên âm của nó.

Nam mô nghĩa là xưng tán, là cung kính, là lễ kính, là quy y, là quy mạng, có rất nhiều ý nghĩa như thế. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. Quy y bậc vô lượng giác, quy mạng đáng vô lượng giác, bao hàm tất cả. Vô lượng giác là tự tánh, không phải gì khác.

Đại sư Huệ Năng kiến tánh nói ra năm câu, tự tánh thanh tịnh, tự tánh bất sanh bất diệt, tự tánh đầy đủ tất cả. Vốn tự đầy đủ, vạn đức vạn năng. Tự tánh là bất động, tự tánh năng sanh vạn pháp, vạn pháp không lìa tự tánh. Ngài báo cáo với Ngũ tổ, chẳng phải chính là ý này ư? Ý này, một câu nam mô A Di Đà Phật là bao gồm hết, không sót điều nào. Công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn, người niệm Phật rất nhiều, mấy ai hiểu được ý nghĩa câu này? Vì thế niệm không hiệu quả, hiểu ý nghĩa, niệm mới có hiệu quả. Chúng ta niệm không có kết quả, trái với giáo huấn của Bồ Tát Đại Thế Chí. Bồ Tát dạy người niệm Phật, tám chữ: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, chúng ta không làm được. Ta ngày ngày niệm Phật, không nhiếp lục căn, vì sao vậy? Vì mắt vẫn bị sắc bên ngoài, bị cảnh giới này xoay chuyển. Tai bị thanh trần bên ngoài lay chuyển, mũi bị hương chuyển, lưỡi bị vị chuyển, thân bị xúc chuyển, ý bị pháp chuyển, toàn bộ đều bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Đô nhiếp lục căn chính là thu nhiếp sáu căn này, không bị ảnh hưởng bởi cảnh giới bên ngoài, đây gọi là đô nhiếp lục căn. Ngày nay chúng ta bị bên ngoài ảnh hưởng, bên ngoài gió hơi lay động đã không chịu nổi. Bên ngoài gió to sóng lớn, chúng ta vẫn giữ trạng thái như như bất động, đây gọi là đô nhiếp lục căn. Do đây có thể biết, đô nhiếp lục căn nghĩa là buông bỏ vạn duyên, chính là buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy là đô nhiếp lục căn. Sau đó mới nói đến tịnh niệm, tịnh là thanh tịnh, không hoài nghi là thanh tịnh, không xen tạp là thanh tịnh. Nếu mình hoài nghi mà nói tôi không hoài nghi, không hoài nghi tức thanh tịnh, không thanh tịnh tức là hoài nghi, sao có thể nói mình không hoài nghi? Không xen tạp là thanh tịnh, xen tạp tức không thanh tịnh, xen tạp là gì? Xen tạp gọi là sáu trần, sáu thức, xen tạp những thứ này. Cho nên không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, làm gì có chuyện không thành công!

Ai tu pháp môn này? Nói cho chư vị biết, chính là Phật A Di Đà tu hành trong năm kiếp. Là pháp môn hàng đầu trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, mười phương chư Phật đều tu. Pháp môn đệ nhất trong vô lượng vô biên vô tận pháp môn, gọi là trì danh niệm Phật. Ngày nay chúng ta niệm Phật, chưa làm được chữ “trì” này, vì thế niệm nhiều năm qua vẫn không có hiệu quả. Nếu biết niệm, ba năm chắc chắn thành công.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, có bao nhiêu người ba năm vãng sanh! Đó không phải là hết thọ mạng, là công phu niệm Phật của họ đã thành tựu. Họ có điều kiện vãng sanh, không cần thọ mạng nữa, muốn lập tức ra đi. Chúng ta thấy họ ra đi, sao họ không có tâm từ bi, không lưu lại dạy chúng ta? Chúng ta hoàn toàn thấy sai, nghĩ sai, họ vãng sanh chính là dạy chúng ta, làm gương cho mọi người, để chúng ta tin đây là thật. Sau đó họ lại quay về, đến đi tự tại, họ lại thị hiện để dạy chúng ta. Vì sao

họ thị hiện để dạy chúng ta? Vì họ phải làm việc từ mẫn, họ không đến được sao? Lúc cần ra đi họ liền đi, đó là dạy mọi người. Khi cần đến họ lại đến, vẫn là đến để dạy mọi người, chưa từng gián đoạn. Khi đến thay đổi một diện mạo khác, thay một hình tướng khác mà ta không nhận ra. Thật ra lục đạo chúng sanh, người nào không phải là Phật Bồ Tát? Ai không phải là người tái sanh? Điều thị hiện ở đây để dạy chúng ta, vấn đề là gì? Là ta có biết hay không thôi.

Giống như phía sau Kinh Hoa Nghiêm, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử. Thiện Tài Đồng Tử từ sáng đến tối, 53 lần tham bái là gì? Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề_chúng ta trong một ngày từ sáng sớm thức dậy đến tối đi ngủ, không phải đều thấy những người này sao? Toàn là Phật Bồ Tát, đều đang dạy mình, đều thị hiện cho chúng ta thấy. Có người thị hiện chánh diện, có người thị hiện phản diện, có người thị hiện thiện, có người thị hiện ác. Đem mười pháp giới y chánh trang nghiêm, ngày ngày biểu diễn cho mọi người thấy. Đáng tiếc, chúng ta hoàn toàn thấy sai, hiểu sai ý nghĩa, cho nên chỉ sanh phiền não không sanh trí tuệ. Nếu chúng ta hiểu, họ đều đến để biểu diễn, họ đến để giúp đỡ, nhắc nhở chúng ta, ta không sanh phiền não, là khai trí tuệ. Đối với tất cả chúng sanh, chúng sanh biểu diễn, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, đều ngũ thể đầu địa, cung kính cảm ân, không phải đã thành Phật rồi sao? Phật Bồ Tát ở đâu? Ở ngay tại đây, ngay trước mắt, chưa từng rời xa. Thật sự hiểu được ý nghĩa câu nói này, tất cả đều thành Phật. Không phải quá khứ, không phải vị lai, chính là ngay tại đây. Quý vị xem câu này không tuyệt vời ư?

Sự tán thán của Niệm Lão: Tuyệt diệu thay! Tuyệt diệu thay! Ông đã lãnh hội được. Nếu không lãnh hội một cách sâu sắc, ông không nói được câu nói này. Đây là chuyên mê khai ngộ, chuyên mê thành giác.

Không chỉ là bản thể 48 nguyện của Phật Di Đà, từ câu này hiển lộ ra 48 nguyện. Chúng ta có thể lãnh hội được, tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, những gì họ ngộ được, thành tựu được, những gì họ dạy, họ truyền bá, vô lượng vô biên pháp môn, đều từ câu này hiển lộ ra. Quý vị có thể nói không phải sao? Kinh Vô Lượng Thọ từ câu này hiển lộ ra, Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, tất cả kinh điển Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, phải chăng đều từ câu này hiển lộ ra? Hoàn toàn không sai, câu này thật vi diệu rất rạo! Mỗi một nguyện cũng chỉ là hiển thị câu này, vô lượng pháp môn, mỗi một pháp môn cũng chỉ hiển thị câu này.

Bên dưới trích dẫn Vãng Sanh Luận, đoạn này ở trước chúng ta học rất nhiều lần. Vãng Sanh Luận gọi là ba loại trang nghiêm, ba loại là: “cõi Phật trang nghiêm, Phật trang nghiêm, Bồ Tát trang nghiêm”. Ba loại trang nghiêm, cõi Phật là đạo tràng, Phật là thầy, Bồ Tát là học sinh. Chúng ta phải hiểu rõ về thế giới Cực Lạc, thế giới này không có tổ chức chính trị, không có quốc vương, đại thần, cũng không có sĩ nông công thương. Thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy giáo và học sinh.

Từ đây ta lãnh hội được, khi Đức Phật Thích Ca còn tại thế, tăng đoàn của ngài chính là hình bóng của thế giới Cực Lạc. Không có bất kỳ tổ chức nào, tuy đệ tử rất nhiều_chúng tôi dự đoán, hàng đệ tử mỗi ngày học tập bên cạnh Đức Phật Thích Ca không dưới 3000 người. Họ có trật tự, không lộn xộn, cũng không cần sắp hàng. Không cần phân thành lớp lớn lớp nhỏ, hay đại đội trưởng tiểu đội trưởng, không có, toàn bộ đều không, đều bình đẳng cả. Trật tự của họ rất tự nhiên, không hề bị xáo trộn.

Trong ngũ luân nói trường ấu hữu tự, trường ấu hữu tự của họ, không giống với Phật sáng tối. Sáng sớm theo Phật, đứng trước Phật, người thứ hai đến đứng vào vị trí thứ hai, người thứ ba đứng vào vị trí thứ ba, họ là như vậy, rất có trật tự, không có sự xáo trộn, cũng không cần người chỉ huy, cũng không cần người sắp xếp. Hình ảnh thu

nhỏ của thế giới Cực Lạc. Thấy điều này, chúng ta lãnh hội được thế giới Cực Lạc, khoa học ở thế giới Cực Lạc phát triển đến đỉnh cao nhất, không có gì cao hơn nó. Người mới đến từ khắp mười phương thế giới, mới đến là gì? Còn mang theo tập khí trong cõi nước trước đó của họ. Như chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tập khí của chúng ta là phải ăn cơm, phải nghỉ ngơi. Ở đây muốn ăn cơm, cơm canh bày ra trước mắt, trăm vị ẩm thực, hương thụ chẳng khác đế vương. Vừa thấy bày ra trước mắt, lại nghĩ tôi ở thế giới không cần những thứ này, lập tức không còn, cũng không cần dọn dẹp. Phóng ốc họ ở rất sạch sẽ, không có gì cả, khi cần thì nó đến, không cần nó biến mất. Khách đến, tốt, chỗ ngồi đều có sẵn, mời mọi người ngồi. Khách đi rồi, toàn bộ đều không còn, thật tuyệt vời, đây là gì? Đây là khoa học phát triển đến đỉnh cao nhất, khoa học kỹ thuật ở địa cầu chúng ta thua xa, đều là tùy niệm biến hóa. Như trời hóa lạc, trời tha hóa tự tại, tự tại biết bao. Thế giới đó không có thiên tai, thế giới đó không có bốn mùa, không có sự lãnh lẽo của mùa đông, cũng không có mùa hè, bốn mùa thường xuân. Ở đó không thấy cảnh hoa nở hoa tàn, hoa nở mãi, quả luôn ở trên cây, không ai nghĩ đến chuyện hái nó. Cây cỏ hoa lá mãi không điều tàn, vì sao vậy? Vì nó là tự tánh biến hiện ra, tự tánh sở sanh sở hiện, nó không có thức biến. Người ở đó không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, tất cả mọi hiện tượng đều vĩnh hằng, bất biến, gọi là nhất chân pháp giới. Bất cứ khi nào muốn đi đều có thể đi, không có gì chướng ngại. Chướng ngại là do tâm mình, không liên quan đến người nào hay cảnh giới nào, được đại tự tại.

“Ba loại trang nghiêm, nhập nhất pháp cú. Nhất pháp cú gọi là thanh tịnh cú, thanh tịnh cú là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”. Trí tuệ chân thật là gì? Vô vi pháp thân là gì? Thanh tịnh có hai loại, cần phải biết. “Hai loại nào, thứ nhất là khí thể gian thanh tịnh, thứ hai là chúng sanh thể gian thanh tịnh”. Khí thể gian thanh tịnh, cõi nước thanh tịnh. Chúng sanh thể gian thanh tịnh, Phật thanh tịnh, Bồ Tát thanh tịnh, là thế giới thanh tịnh.

“Kinh này nói, tất cả đều thành Phật, hiển thị rõ ràng hai loại thanh tịnh này”. Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy sự thanh tịnh tột cùng. Như khi đại sư Huệ Năng kiến tánh nói câu đầu tiên: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Ngày nay y báo của thế giới Cực Lạc, hoàn cảnh của nó là tự tánh tâm thanh tịnh biến hiện ra. Tự tánh thanh tịnh năng hiện, cảnh giới sở hiện, làm sao không thanh tịnh được?

Cõi nước ngày nay chúng ta ở, thanh tịnh giống như thế giới Cực Lạc, vì sao lại trở thành thế này? Đức Phật nói: “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Con người sống trên thế gian này, tâm không thanh tịnh, tâm không thanh tịnh biến thế giới này thành không thanh tịnh, vấn đề là như vậy. Nếu tâm thiện, sơn hà đại địa không có gì không thiện. Còn như tâm chúng ta bất thiện, sơn hà đại địa đều bất thiện. “Cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sanh”. Hết thấy mọi hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều do tâm sanh. Không chỉ nói đến hình tướng thân thể của chúng ta, đương nhiên tất cả đều do tâm sanh. Tâm sanh chủng chủng pháp sanh, tâm diệt chủng chủng pháp diệt. Tâm sanh như thế nào? Bồ Tát Di Lặc nói rất hay: “Một khảy móng tay”. Một khảy móng tay, thời gian ngắn ngủi như thế, có 32 ức 100 ngàn niệm. 32 ức 100 ngàn niệm, theo cách nói của người xưa là 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu niệm, đây là gì? Là tần suất chấn động. Một khảy móng tay chấn động 320 triệu lần, mỗi lần chấn động đều có hiện tượng vật chất xuất hiện. Hiện tượng vật chất là gì? Là năm căn của chúng ta, mắt tai mũi lưỡi thân có thể cảm nhận được. Đây gọi là hiện tượng vật chất xuất hiện, đồng thời xuất hiện hiện tượng tinh thần, thức thứ sáu và thức thứ bảy cảm nhận được điều này. “Niệm niệm thành hình, hình đều có thức”, nhưng nó thanh tịnh. Nếu trong đây có phân biệt, có chấp trước, có vọng tưởng, nó liền bị

nhiễm ô. Bị nhiễm ô tức có nhiễm có tịnh, có thiện có ác, xuất hiện những điều này. Càng nhiễm càng nghiêm trọng.

Hiểu rõ đạo lý này, chúng ta biết làm sao để chuyển thế giới này. Chúng ta có năng lực để chuyển thế giới ác hiện tại thành thiện, chuyển nhiễm thành tịnh chăng? Đáp án là khẳng định. Vấn đề là chúng ta có chịu làm hay không? Chịu làm, thật sự chuyển được nó, sau đó ta mới biết Phật pháp không thể nghĩ bàn. Thật ra không phải Phật pháp, mà là tâm không thể nghĩ bàn, là tâm mình, không phải Phật pháp, Phật pháp cũng từ tâm tướng sanh. Tâm không thể nghĩ bàn, tâm tạo ra vạn pháp.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây

Tập 270

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 07.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 327, hàng thứ bảy, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Thanh tịnh này có hai loại, cần phải biết, hai loại nào? Thứ nhất là khí thể gian thanh tịnh. Thứ hai là chúng sanh thể gian thanh tịnh. Kinh này nói, tất cả đều thành Phật, hiện rõ sự thanh tịnh của hai loại này”, bài trước chúng ta học đến đây.

Nghĩa thú bao hàm trong kinh văn quả thật không thể nghĩ bàn. Đặc biệt là câu tất cả chúng sanh đều thành Phật, hàm nghĩa rất sâu rất rộng. Từ tự tánh mà nói, là ngay tại đây. Từ nguyện hạnh thành Phật mà nói, nguyện tức là 48 nguyện, hạnh là câu Phật hiệu này, công đức Phật hiệu không thể nghĩ bàn.

Chúng ta thấy vào niên đại của vua Càn Long, pháp sư Từ Vân Quán Đảnh nói, hoàn toàn tương đồng với những gì ở đây nói. Chúng ta gặp chướng ngại nghiêm trọng không thể tiêu trừ, gặp thiên tai nghiêm trọng không thể hóa giải, tất cả các nghi thức kinh sám đều không khởi tác dụng. Sau cùng còn câu danh hiệu này, câu danh hiệu này giải quyết được mọi vấn đề cho chúng ta, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn.

“Phẩm Tuyên Trì Công Đức của kinh này”, đây là phẩm thứ 17 nói: “Nước trong ao này đều tùy theo ý của chúng sanh, gợn sóng tuyên dương vô lượng âm thanh vi diệu. Hoặc nghe âm thanh của Phật Pháp Tăng, âm thanh ba la mật, âm thanh thọ vị cam lồ quán đảnh. Được nghe vô số âm thanh như thế, tâm họ thanh tịnh, không có các phân biệt, chánh trực bình đẳng, thiện căn thuần thực, tùy ý mà được nghe, tương ứng với pháp. Người nghe nguyện này, chính là không nghe những điều không muốn nghe, hiểu những gì mình chưa nghe. Vĩnh viễn không thoái chuyển đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm”.

Đây là đưa ra một ví dụ, ví dụ này là những gì kinh này nói, giới thiệu về thế giới Cực Lạc, nước tám công đức trong ao thất bảo, và lợi ích của nước này. Lợi ích thứ nhất, nước này có thể tùy ý người, “nước này nhất nhất có thể tùy theo ý của chúng sanh”. Nhất nhất nghĩa là mỗi một giọt nước, mỗi giọt nước đều có thể tùy ý của chúng sanh. Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc là hưởng thụ được. Nước cũng có sóng. Thế giới cực lạc không có gió lớn chỉ có gió nhẹ, khiến người tiếp xúc với ngọn gió này đều cảm thấy rất dễ chịu. Gió thổi trên mặt nước, làn sóng phát ra vô lượng âm thanh vi diệu.

Ở đây chúng ta chú ý đến vô lượng âm thanh vi diệu, vì sao vậy? Vì mỗi người nghe âm thanh không giống nhau, điều này rất vi diệu. Không như chúng ta ở đây, chúng ta ở bên bờ biển, thường nghe sóng vỗ. Sóng biển có âm thanh, nhưng nó chỉ có một loại âm thanh, không thể tùy ý người. Nước của thế giới Cực Lạc không như vậy, có thể tùy ý người. Hoặc là nghe Phật Pháp Tăng là tam bảo, nghe âm thanh của tam bảo, nghe âm thanh của ba la mật, nghe âm thanh thọ vị của cam lồ quán đảnh. Đưa ra vài ví dụ, còn nhiều điều không kể xiết. Sau khi nghe những âm thanh này đều được pháp ích, có người được tâm thanh tịnh, có người không còn các phân biệt. Phân biệt là trần sa phiền, ở đây tẩy sạch trần sa phiền não. Được tâm thanh tịnh, là đoạn tận kiến tư phiền não, nó có lợi ích lớn như vậy.

“Chánh trực bình đẳng, thiện căn thuần thực”. Trên kinh đề nói đến thanh tịnh bình đẳng giác, tất cả đều đạt được. Từng giờ từng phút nghe tiếng nước chảy, phiền não tập khí tự nhiên tiêu trừ. Thiện căn thuần thực, đương nhiên người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều có thiện căn. Trong Kinh Di Đà nói rất rõ ràng: “không thể thiếu thiện căn phước đức mà được sanh về nước này”. Người không có thiện căn, niệm Phật cũng không thể vãng sanh, cho nên thiện căn rất quan trọng. Thiện căn là gì? Ba thiện căn của thế gian đương nhiên phải đầy đủ. Thiện căn thế gian còn không đầy đủ, thì thiện căn xuất thế gian làm sao đầy đủ được? Thiện căn thế gian là không tham, không sân, không si, tất cả thiện pháp thế gian đều sanh ra từ căn bản này. Thiện căn xuất thế gian thì sao? Trong giáo lý đại thừa nói, Bồ Tát chỉ có một thiện căn là tinh tấn. Pháp môn niệm Phật của Tịnh độ, thiện căn cầu sanh Tịnh độ là gì? Chư vị phải nhớ, chính là trong bộ kinh này, phần tam bối vãng sanh nói với chúng ta: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”, đây là thiện căn của người niệm Phật. Tâm bồ đề là gì? Là nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ. Đây chính là tâm bồ đề, đây chính là đại nguyện. Có nguyện, có hạnh, hạnh chính là niệm Phật, nguyện tức là muốn vãng sanh, như vậy là phù hợp với điều kiện trong kinh điển nói. Sanh đến thế giới Cực Lạc thiện căn đã thuần thực, không những có thiện căn, mà có nhiều thiện căn, đến đây thì thuần thực.

“Tùy theo những gì nghe được, tương ưng với pháp”, với pháp gì? Trong tâm nghĩ pháp gì, nó liền ứng với pháp đó. Tôi muốn nghe Kinh Di Đà, âm thanh của nước liền nói Kinh Di Đà. Tôi muốn nghe Kinh Hoa Nghiêm, nghe được chính là Kinh Hoa Nghiêm. “Người muốn nghe nguyện này, liền chỉ nghe pháp đó”. Ta muốn nghe gì, liền nghe một cách rất rõ ràng, khi không muốn nghe thì âm thanh không còn. Như kênh của radio vậy, ta muốn nghe kênh nào, bật kênh đó liền phát ra âm thanh, âm thanh các kênh khác ta không nghe được. Thế giới Cực Lạc không cần bật, khởi ý niệm là được, muốn nghe gì thì nghe cái đó, thậm chí âm thanh của mười phương thế giới, người từ thế gian này vãng sanh đến, nhất định còn nhớ đến thế gian, nghe thử xem địa cầu hiện nay có tin gì mới, tất cả đều nghe được. Không những nghe được, ở giữa hàng cây báu còn có thể thấy được.

“Vĩnh viễn không thoái chuyển tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, đây là A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Từ câu này chúng ta biết, những chúng sanh, chư vị Bồ Tát vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ đều thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Đây là nói đến pháp thân Bồ Tát, tương ưng với nguyện thứ 20 nói, sanh đến thế giới Cực Lạc, nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là pháp thân Bồ Tát, đại sư Thiên Thai phân giáo gọi là phân chứng tức Phật. Quý vị đã thành Phật, là Phật thật, không phải tương tự tức Phật, là Phật thật. Tuy là Phật thật, nhưng chưa đạt đến viên mãn, vì chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh. Trong cõi thật báo trang nghiêm

của thế giới Cực Lạc, ở đó đoạn tập khí tập khí phiền não vô trí vô minh. Đoạn tận vô trí vô minh, còn tập khí chưa đoạn.

Bên dưới nói với chúng ta, “nước là vật khí vô tình vậy”. Đây là bình thường chúng sanh nói. “Làm sao có được vô lượng diệu dụng, ứng cơ tùy nghi như thế, muốn nghe thì nghe. Lại đầy đủ công đức thù thắng không thể nghĩ bàn như thế, có thể khiến người nghe vĩnh viễn không thoái chuyển?” Điều này nếu không phải Đức Phật giảng kinh thuyết pháp, quả thật chúng ta không hề biết. Khoa học dù tiến bộ đến đâu, phát hiện những chân tướng sự thật này, họ chưa kiến tánh, nên đối với những hiện tượng này có rất nhiều nghi vấn, nghi vấn này vĩnh viễn không giải đáp được. Chỉ có người kiến tánh mới giải đáp được. Kiến tánh là cứu cánh viên mãn của khoa học, chưa kiến tánh khoa học không thể đạt đến cứu cánh viên mãn. Cảnh giới hiện tại, giống với trong kinh Phật nói. Giới khoa học đã thấy được A lại da. Trong quá khứ điều này không thể tưởng tượng được, làm sao khoa học có được năng lực này. Tam tế tướng của A lại da, ngày nay các nhà khoa học nói rằng, giữa vũ trụ không có gì cả, chỉ có ba thứ. Ba thứ này là gì? Là năng sanh, năng hiện, năng biến, biến ra tất cả pháp. Trong kinh điển nói, biến ra thế giới, thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Tuy họ vẫn không biết, rốt cuộc hư không pháp giới lớn bao nhiêu, không nói một cách tường tận như trong kinh Phật, chỉ hiểu một cách khái lược. Ba thứ này danh từ khoa học gọi là năng lượng, tin tức, vật chất. Trong Phật pháp, ba thứ này gọi là nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Nghiệp tướng chính là năng lượng, nó có thể tạo tác. Tin tức là chuyển tướng, thông thường chúng ta gọi nó là hiện tượng tinh thần. Cảnh giới tướng tức là hiện tượng vật chất.

Vật chất và tinh thần từ đâu mà có? Từ năng lượng biến hiện ra. Năng lượng bất sanh bất diệt. Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều sanh diệt trong từng sát na. Năng lượng bất sanh bất diệt. Họ nói đến ba thứ này, năng lượng từ đâu đến, họ không biết, chỉ nói trong không sanh ra có, khó được! Câu này không dễ nói. Trong Phật pháp nói, tam tế tướng của A lại da từ tự tánh sanh ra, tự tánh vốn tự đầy đủ. Điều này các nhà khoa học không biết, tự tánh vốn tự đầy đủ. Không có duyên nó không hiện tướng, có duyên liền hiện tướng. Mà nghiệp tướng của A lại da là duyên, duyên này không có nhân, rất kỳ lạ. Nếu tìm nhân của nó, liền khởi phân biệt, khởi chấp trước. Có phân biệt chấp trước, tin tức lập tức xuất hiện, tin tức từ nó sanh ra. Có tin tức là biến thành hiện tượng vật chất. Vậy vật chất rốt cuộc là gì? Vật chất và tinh thần toàn là ý niệm, ý niệm này trong Phật pháp gọi là nghiệp tướng, khoa học gọi nó là năng lượng. Năng và vật có thể chuyển biến lẫn nhau. Hiện nay các nhà khoa học đã hiểu, năng lượng có thể biến hiện thành vật chất, nhưng vẫn chưa biết biến như thế nào. Dem vật chất hoàn nguyên thành năng lượng, họ biết điều này. Phát minh bom nguyên tử là căn cứ theo đạo lý này, giải phóng vật chất, trở về với năng lượng. Nếu thật sự đã phát minh, có thể biến năng lượng thành vật chất, như vậy nguồn tài nguyên của chúng ta không thiếu thốn, vì sao vậy? Vì năng lượng ở trong hư không lấy không hết, dùng không tận. Nếu biến được năng lượng thành vật chất, là được đại tự tại. Khoa học biết có khả năng này, nhưng không biết dùng phương pháp gì.

Thế giới Cực Lạc làm được. Tôi muốn ăn cơm, có thể dùng năng lượng biến thành thức ăn mình thích ra trước mắt, thật sự ở ngay trước mắt. Khi không cần nữa, không cần thì đưa vật chất trở về thành năng lượng, nó biến mất. Hoàn toàn không có tác dụng phụ, tác dụng phụ là sự bùng nổ. Khoa học của thế giới Cực Lạc tuyệt vời biết bao, không có tác dụng phụ. Vật chất trở về với năng lượng, không có hiện tượng bùng nổ. Dùng phương pháp gì? Dùng niệm lực, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, niệm lực của

tâm quá lớn. Họ đều biết vận dụng niệm lực, chúng ta không biết, chỉ biết khởi vọng tưởng.

Bên dưới nói ra đạo lý này. “Là biết nhất chân pháp giới, một sợi lông một hạt trần đều viên minh cụ đức”. Nói rất rõ ràng. Thật ra nhất chân pháp giới như vậy, thập pháp giới cũng như vậy, chẳng có gì khác với vốn có của nó. Trong nhất chân pháp giới, chúng ta thêm vào vọng tưởng phân biệt chấp trước, biến thành tình trạng như hiện tại. Nếu buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, lại khôi phục thành nhất chân pháp giới. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật nói rất nhiều về điều này. Thật ra chúng ta có tai mà như điếc, nghe mà không giác, không giác ngộ! Vẫn sống trong tập khí phiền não, trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Luân hồi lục đạo gian khổ biết bao! Mệt nhọc biết bao. Khi nào chúng ta thật sự giác ngộ, không muốn tiếp tục lăn ngụp trong luân hồi lục đạo.

Ngày nay chúng ta sống trong xã hội này, đối với người học Phật mà nói, đây là tăng thượng duyên rất tốt, vì sao vậy? Nếu chúng ta sống trong thời thái bình thịnh trị, luôn cảm thấy xã hội này ấm cúng, người với người hòa thuận, cuộc sống này thật hạnh phúc, nên không muốn rời xa. Ngày nay chúng ta sanh vào thời loạn, xã hội hỗn loạn, luân lý đạo đức không còn, địa cầu thiên tai liên miên. Chúng ta sống trong thế gian này cảm thấy thống khổ, không có hạnh phúc, đây là tăng thượng duyên tốt. Thấy trong kinh Đức Phật nói, có thế giới Cực Lạc. Đối với Phật Bồ Tát, đối với chư vị thánh hiền có lòng tin kiên định, họ không gạt chúng ta, lời họ nói là thật, ta có thể tin, có thể hiểu, thực hành theo giáo huấn trong kinh, như vậy liền được vãng sanh. Từ chỗ này đi dần đến thế giới Cực Lạc, thân thể của người ở thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, chúng ta là pháp tướng. Pháp tướng là giả, pháp tánh là thật. Vứt bỏ bị thọt thúi này, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tìm lại thân pháp tánh.

Đối với người giác ngộ mà nói, bất kỳ hoàn cảnh nào cũng tốt. Thuận cảnh tốt, nghịch cảnh cũng tốt, thiện duyên tốt, ác duyên cũng tốt, không có gì khác. Bất luận cảnh duyên như thế nào, đều giúp họ nâng cao linh tánh, tất cả đều đem đến lợi ích cho họ, không có chướng ngại. Đối với người mê mà không giác, có thiệt hơn. Đối với người giác mà không mê, không có thiệt hơn. Người giác ngộ, vĩnh viễn sống trong thế giới cảm ân. Cảnh giới ra sao, chúng sanh như thế nào cũng cảm ân hết.

Chúng ta khát ngưỡng nhất chân pháp giới, hy vọng ra khỏi lục đạo, vượt thoát mười pháp giới. Gặp được pháp môn này thật sự có thể, chứ không phải giả. Không gặp được pháp môn này, muốn vượt thoát là điều muôn vàn khó khăn. Vì sao vậy? Vì phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, điều này quá khó, hàng thượng thượng căn mới có phần.

Nương tựa Phật A Di Đà, pháp môn này là nhị lực pháp môn. Tự mình muốn đi, đi như thế nào? Hoàn toàn nhờ Phật A Di Đà, đại nguyện của ngài gia trì từ bi tiếp dẫn. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, ở đây lộ ra một chút tin tức. Bây giờ chúng ta đang học phẩm thứ bảy, phẩm Tuyên Trì Công Đức là phẩm thứ bảy, vẫn còn ở sau, đến lúc đó sẽ thấy được hết. Giới thiệu về môi trường sống ở thế giới Cực Lạc cho chúng ta một cách rõ ràng minh bạch.

“Một sợi lông một mảy trần”, trần là vi trần, vật nhỏ nhất trong y báo. Một sợi lông, lông là sợi lông trên thân thể, vật nhỏ nhất trong chánh báo. Ở trước chúng ta đã học, vi điểm của một sợi lông hạt bụi, ngày nay các nhà lượng tử học gọi là lượng tử, tiểu quang tử. “Không có gì không viên minh cụ đức”, quả là không thể nghĩ bàn. Nói trên phương diện Phật pháp, trong tam tế tướng của A lại da, ý niệm cực kỳ vi tế, ý niệm này đầy đủ ngũ uẩn. Sắc là cảnh giới tướng, thọ tướng hành thức là tin tức, chuyên tướng. Ngũ uẩn này viên mãn quang minh, đầy đủ tánh đức. Tánh đức đầy đủ là bao nhiêu?

Mấy phần? Là một phần vạn, hay là một phần trên ức vạn? Không phải vậy, mà là toàn thể, điều này thật không thể nghĩ bàn.

Vi điểm của một sợi lông hạt bụi, đều viên mãn quang minh, đầy đủ tánh đức viên mãn. Làm sao biết được? Chúng ta thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, vi điểm của một sợi lông hạt bụi, trong này có cõi nước chư Phật. Cõi nước chư Phật trong một sợi lông hạt bụi, lớn bằng thế giới bên ngoài, thập pháp giới y chánh trang nghiêm không thu nhỏ, vi điểm của sợi lông hạt bụi không phóng to. Nhỏ có thể dung lớn, lớn có thể dung nhỏ. Nghĩa là nói trong nhất chân pháp giới không có lớn nhỏ. Không có lớn nhỏ ngày nay chúng ta gọi là không có không gian, không có trước sau là không có thời gian. Thời gian và không gian là giả, không phải thật. Thời gian và không gian là bất tương ưng hành pháp, trong Bách Pháp Minh Môn Luận, nó được xếp ở vị trí thứ 24 của bất tương ưng hành pháp. Nói như hiện nay, bất tương ưng hành pháp là một khái niệm trừu tượng, không phải sự thật. Các nhà khoa học nói như vậy, nhưng họ không phát hiện trong lượng tử có thể giới, không phát hiện ra điều này.

Ai có thể đi vào thế giới đó? Trong kinh nói, là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền là đương vị Phổ Hiền, đương vị nghĩa là Đẳng giác. Bồ Tát Phổ Hiền có 51 địa vị, chư vị phải nhớ. Có thập tín vị Bồ Tát Phổ Hiền, thập trụ Bồ Tát Phổ Hiền, thập hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, thập hồi hướng Bồ Tát Phổ Hiền, thập địa Bồ Tát Phổ Hiền, Đẳng giác Bồ Tát Phổ Hiền. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng, Đẳng giác Bồ Tát Phổ Hiền, ngài có thể vào trong thế giới vi trần. Quý vị phải biết, trong thế giới vi trần còn có vi trần, trong vi trần đó còn có thế giới, trùng trùng vô tận. Nghĩa là sao? Đây là tự tánh viên minh cụ đức. Bất luận là hiện tượng tinh thần hay là hiện tượng vật chất, tất cả đều viên mãn đầy đủ. Không phải nói nó chỉ đầy đủ mấy phần mấy, không phải, là viên mãn đầy đủ, toàn thể vũ trụ là đại viên mãn.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay, nguyên khởi của vũ trụ, quý vị thấy từ tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Đây là nhất thể, khoa học không tìm thấy điều này, khoa học phát triển thế nào cũng không tìm thấy, vì sao vậy? Vì nó không phải hiện tượng vật chất, ta không đo lường được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, tâm tư ta không nghĩ đến được. Hay nói cách khác, mắt tai mũi lưỡi và ý thức của chúng ta, đều không duyên đến được, khoa học cũng hết cách. Như thế nào mới duyên đến được? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước là duyên được, nó ở ngay trước mắt. Giới khoa học chưa buông bỏ vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, họ chưa buông bỏ khởi tâm động niệm, họ cũng chưa buông bỏ phân biệt, chưa buông bỏ chấp trước. Họ dùng khởi tâm động niệm, phân biệt tâm chấp trước để nghiên cứu. Tâm này là vọng tâm, vọng tâm chỉ duyên được vọng cảnh, không duyên được thật. Nó không cùng một loại, cho nên họ duyên được A lại da, A lại da là vọng, không phải thật. Họ có thể duyên đến hư không pháp giới, hư không pháp giới cũng là hư vọng, cũng không phải thật.

Trong kinh Đức Phật nói hay biết bao, những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong 3000 năm trước_cổ nhân đối với niên đại của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ghi chép rất rõ ràng. Năm Đức Phật Thích Ca ra đời là năm Chu Chiêu Vương thứ 24. Quý vị thấy, bình thường quý vị đã Phổ Phật, trong kệ tụng Thích Ca Phổ Phật có viết. Phật diệt độ là năm thứ năm mươi mấy thời Chu Mục Vương, Phật diệt độ vào thời kỳ của Chu Mục Vương. Ngài trú thế 80 năm, người xưa gọi là tuổi暮, người nước ngoài nói tuổi tròn là 79 tuổi. 30 tuổi khai ngộ, khai ngộ ngài bắt đầu giảng kinh dạy học, 79 tuổi tịch diệt, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Các bậc đại đức trước chúng ta một thời, như hòa thượng Hư Vân, pháp sư Đệ Nhàn, đại sư Ấn Quang, họ dùng niên đại theo truyền thuyết của cổ nhân. Đến năm nay là 2011, người xưa ghi chép, Đức Phật Thích Ca diệt

độ đến nay là 3038 năm. Không giống với thuyết của người nước ngoài, người nước ngoài chỉ nói hơn 2500 năm, khác biệt 600 năm. Chúng ta không cần quan tâm đến điều này, vì thời gian không phải thật, nghĩ đến nó làm gì.

Theo cách nói của người xưa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong hơn 3000 năm trước_3038 năm, là lúc Đức Phật Thích Ca đang giảng kinh thuyết pháp. Hiện nay các nhà khoa học đã chứng minh, không đơn giản! Khiến chúng ta nghĩ đến cổ nhân, không có những căn cứ và số liệu của khoa học này, làm sao họ có thể đối với những gì Đức Phật nói, thâm tín không nghi? Chúng ta đối với vấn đề này, cảm nhận một cách sâu sắc không thể nghĩ bàn. Thời đại chúng ta, đối với Phật pháp đại thừa, những đạo lý bất tư nghì trong kinh nói, đã được giới khoa học chứng minh. Nghĩa là nói, các nhà khoa học tìm được A lại da, tức là nói rõ về chân tướng của thập pháp giới y chánh trang nghiêm, là có thể giải thích.

Minh tâm kiến tánh, Đức Phật nói rất rõ ràng, khoa học đối với nó không có cách nào, cần phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nếu các nhà khoa học buông bỏ được vọng tưởng phân biệt chấp trước, họ liền chứng được.

Thật ra lúc Đức Thế Tôn tại thế đã thể hiện ra tấm gương này. 19 tuổi ngài ra đi tham học, học suốt 12 năm, đến 30 tuổi. Đương thời nền văn hóa của Ấn độ, là đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Ấn độ là đất nước tôn giáo nổi tiếng, đại đức trong tôn giáo, đại sư của giới học thuật, triết học Ấn độ nổi tiếng, họ đều tu thiền định. Trung quốc cũng tu thiền định, nhưng rất ít, còn họ rất phổ biến. Tứ thiên bát định, chư vị phải biết, không phải Đức Phật Thích Ca dạy, là Bà la môn thời Ấn độ cổ xưa truyền lại. Lịch sử của Bà la môn xuất hiện mười ngàn năm trước khi Đức Phật Thích Ca ra đời, đúng là cổ xưa. Họ tu thiền định có tám đẳng cấp, gọi là bát định, càng lên cao càng thâm sâu, ở trong định hoàn toàn đột phá tầng không gian. Khiến chúng ta hiểu được có tầng không gian chẳng? Có, từ đâu mà có? Từ ý niệm, vọng niệm sanh, chính là phân biệt chấp trước. Có phân biệt chấp trước là có tầng không gian, phân biệt chấp trước không còn thì tầng không gian không còn. Trong định tâm phân biệt chấp trước tạm dừng lại, là định công không chế nó, khiến nó không khởi tác dụng. Lúc này họ nhìn thấy, họ nhìn thấy toàn thể lục đạo. Trên có thể nhìn thấy trời phi tướng phi phi tướng, bên dưới có thể thấy đến địa ngục A tỳ. Nghĩa là nói tình hình trong luân hồi lục đạo, họ nhìn thấy một cách rõ ràng minh bạch, điều này không phải giả. Chỉ có một người nhìn thấy, người ta nói đó là giả nên không tin. Người nào tu định người đó thấy, sau khi xuất định mọi người nói đều giống nhau, như vậy thì không phải giả. Quý vị ở trong định nhìn thấy, tôi ở trong định nhìn thấy, họ cũng ở trong định cũng nhìn thấy, đây là giả ư? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni từng học tứ thiên bát định, ngài biết, tu học 12 năm, học được không ít. Lên cao hơn một bậc nữa, đưa ra một vấn đề, lục đạo từ đâu mà có? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo còn có gì nữa chẳng? Điều này không ai giải đáp được.

Thời Ấn độ cổ, Tôn giáo và các nhà học giả, họ cho rằng, có người cho rằng trời tứ thiên chính là bát niết bàn, cho nên danh từ bát niết bàn này cũng là của họ. Trong triết học nói, bát niết bàn tức là bản thể của vũ trụ, toàn thể vũ trụ từ nó sanh ra, từ nó biến hiện ra. Giới tôn giáo cho rằng, bát niết bàn là bất sanh bất diệt, thời gian của nó rất dài. Quý vị xem định này, sau khi nhập định tám vạn đại kiếp, một đại kiếp giống một tinh hệ của chúng ta, tinh hệ này thành trụ hoại không một lần, là một đại kiếp. Thời gian thành trụ hoại không của tinh cầu ngắn, tinh hệ dài hơn. Tinh hệ này thành trụ hoại không tám vạn lần, họ vẫn ở trong định, chưa xuất định. Họ cho rằng đó là bát niết bàn, là thanh tịnh tịch diệt, bất sanh bất diệt.

Đức Phật buông bỏ tất cả những gì tu học được trong 12 năm qua, rất giống làm cho giới khoa học hiện tại xem vậy, buông bỏ tất cả những gì nghiên cứu được. Nhập vào thiên định thâm sâu, đây chính là Đức Phật biểu diễn dưới cội bồ đề. Nhập vào thiên định thâm sâu, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ, hoàn toàn giải quyết được vấn đề này. Vì sao có lục đạo? Đã hiểu rõ. Lục đạo như thế nào? Cũng rất rõ ràng. Bên ngoài lục đạo nó rất nguy nga, là vô lượng vô biên cõi nước Chư Phật. Lúc này đem những cảnh giới ngài nhìn thấy, nói tường tận cho chúng ta biết, đây chính là Kinh Đại Phương Quang Phật Hoa Nghiêm. Kinh Đại Phương Quang Phật Hoa Nghiêm quá lớn, nếu đem ra cả bộ kinh này, địa cầu chúng ta không chứa hết, địa cầu chuyên chở không nổi. Bồ Tát Long Thọ có duyên, trong Long cung Long cung của Đại Long Bồ Tát, Đại Long Bồ Tát là Đẳng giác Bồ Tát. Sự thị hiện này cũng là để giáo hóa chúng ta, chúng ta đừng xem thường súc sanh, rồng là đường súc sanh. Chúng tu hành chứng quả, có thể chứng đến Đẳng giác Bồ tát. Bình đẳng với Quan Âm, Thế Chí, cùng một địa vị với Văn Thù, Phổ Hiền. Bồ tát Long Thọ là sơ địa, Đại Long Bồ tát là Đẳng giác, thua kém mười cấp bậc, dẫn ngài đi tham quan. Khi Đức Phật Thích Ca kiến tánh nói, đây là một bộ Kinh Hoa Nghiêm hoàn chỉnh. Phân lượng lớn chừng nào? “Mười đại thiên thế giới vi trần kệ”, mười đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật, mười đại thiên thế giới. Đem đại thiên thế giới mài thành vi trần, một vi trần là một bài kệ, nghĩa là bốn câu kinh văn. Mười đại thiên thế giới vi trần kệ. “Nhất tứ thiên hạ vi trần phẩm”. Một tứ thiên hạ, đại khái giống một thái dương hệ hiện nay, có thể không chỉ chừng đó. Theo cư sĩ Hoàng Niệm Tổ nói, đây là hệ ngân hà, mài tất cả tinh cầu trong hệ ngân hà thành vi trần, mỗi vi trần là một phẩm. Bộ kinh này địa cầu không thể chuyên chở, không những địa cầu không thể chuyên chở, theo ý Hoàng Niệm Tổ thì hệ ngân hà cũng không chứa đựng được. Bồ tát Long Thọ nhìn thấy rồi.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong định, giảng hết bao nhiêu thời gian? Thời gian của chúng ta là hai tuần, có thuyết nói ba tuần. Hai tuần 14 ngày, ba tuần 21 ngày, nói nhiều như vậy. Bồ tát Long Thọ nhìn thấy cũng giật mình, vốn cho rằng mình rất giỏi, còn có chút tập khí ngạo mạn, tự cho mình thông minh. Nhìn thấy bộ kinh này, ngài nỗ lực, lập tức đoạn tận tập khí ngạo mạn, khiêm tốn, cung kính. Lại xem trung bản, cũng không phải nhân gian chúng ta có thể thọ trì. Xem tiếp tiểu bản, tiểu bản là gì? Nó đồng nghĩa với mục lục cương yếu. Có mười vạn kệ, 40 phẩm, ngài nhìn thấy rất hoan hỷ. Chúng sanh cõi Diêm phù đề, người trên địa cầu này có thể tiếp thu, ngài mang nó đến nhân gian. Kinh Hoa Nghiêm mà bây giờ chúng ta thấy, dịch sanh bản tiếng Trung, đây gọi là lược bản, vì sao vậy? Vì nó không hoàn chỉnh.

Kinh Hoa Nghiêm 100 ngàn bài kệ, lần đầu tiên truyền đến Trung quốc là thời đại Đông Tấn, phân lượng bao nhiêu? 36 ngàn kệ. Quý vị xem, 100 ngàn kệ, đến Trung quốc 36 ngàn kệ, 1/3, nhiều hơn 1/3 một chút. Thời Đông Tấn dịch thành tiếng Trung chính là Lục Thập Hoa Nghiêm, bản tiếng Trung 60 quyển.

Lần thứ hai truyền đến vào thời nhà Đường, ngài Thật Xoa Nan Đà truyền đến, chính là bản Hoa Nghiêm này. So với bản truyền đến trước nhiều hơn 9 ngàn kệ, là 45 ngàn kệ, nhiều hơn 9 ngàn kệ, dịch thành tiếng Trung đó là Bát Thập Hoa Nghiêm. Chưa đến một nửa, còn kém một chút.

Năm Trinh Quán thời nhà Đường, quốc vương nước Ô Đò tiên công lên hoàng đế, trong lễ vật tặng vua, có toàn bản Tứ Thập Hoa Nghiêm. Hoàn chỉnh không khiếm khuyết, chính là phẩm sau cùng. Hoa Nghiêm, phẩm nhập pháp giới, phẩm sau cùng.

Ban đầu ngài Thật Xoa Nan Đà truyền đến, phẩm Nhập Pháp Giới dịch thành tiếng Trung là 21 quyển. Quý vị thấy đến khi bộ mới truyền đến, nhiều hơn một nửa, 40 quyển,

phẩm kinh này rất trân quý. Nó hoàn chỉnh, không khiếm khuyết. Bởi vậy Bát Thập và Tứ Thập hợp lại, bỏ bớt 21 quyển trùng lặp, tổng cộng 99 quyển. Đây là bản Kinh Hoa Nghiêm dịch sang tiếng Trung hoàn chỉnh nhất, cho nên gọi nó là lược bản. Ít nhất còn có 4/10 thất truyền, hiện nay bản tiếng Trung bảo tồn được chỉ khoảng 6/10. Không hoàn chỉnh. Bản hoàn chỉnh không tìm thấy, khắp thế giới đều không tìm thấy. Tuy không đầy đủ, nhưng đại ý Kinh Hoa Nghiêm có thể nhận ra. Chúng ta không thể không biết điều này.

Nhất chân pháp giới chính là cảnh giới Hoa Nghiêm, trong đó nói: một sợi lông hạt bụi viên minh cụ đức, một chân tất cả chân, một sợi lông hạt bụi đều viên viên quả hải. Đây là tán thán đến cực điểm. Trong Hiền Mật Viên Thông nói: “Chỉ biển thánh giác quả đức vô thượng viên mãn”, gọi là viên viên quả hải. Một hạt bụi, đầu sợi lông đều viên viên quả hải. Kinh Hoa Nghiêm nói: “một là tất cả, tất cả là một”, ý nghĩa này quá thâm sâu. Một nghĩa là gì? Là một sợi lông một hạt bụi, một sợi lông một hạt bụi còn quá lớn. Ở trước chúng ta đã học, vì điểm của một sợi lông hạt bụi, cần phải giải thích như thế, chúng ta mới dần dần lãnh hội được chân tướng này, thật tướng các pháp.

“Tình khí thể gian thấy đều thanh tịnh, hữu tình vô tình thấy đều thành Phật”. Đúng, nói rất đúng. “Cho nên nói, tất cả đều thành Phật”. Tất cả đều thành Phật, chúng sanh hữu tình tu hành thành Phật. Cây cỏ hoa lá không tu hành, nó có thể thành Phật chăng? Một hạt cát, một hạt bụi trên mặt đất, một sợi lông trên thân thể, nó thành Phật rồi ư? Nó làm sao thành Phật? Trước đây chúng ta từng nói, như đúng mà là sai. Nhưng cũng có căn cứ, thật ra là chưa nói rõ ràng, chúng ta nói gì? Y báo chuyển theo chánh báo, chúng ta thành Phật sơn hà đại địa đều thành Phật, y báo chuyển theo chánh báo. Dùng câu nói này, thật ra không phải như vậy. Thành Phật như thế nào? Vốn đã là Phật. Như vậy mới có thể nói thông được. Tình và vô tình vốn đã thành Phật, thấy đều là Phật chính là như vậy. Nó hiện nay đã thành Phật, chúng ta không biết. Chúng ta mê hoặc, chúng không mê hoặc.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng làm thí nghiệm nước, nước có thành Phật chăng? Nước đúng là đã thành Phật, tiền sĩ Giang Bồn Thắng chưa thành Phật. Quý vị thấy ông ta làm thí nghiệm nước, nước hiểu được ý người. Con người lấy tâm cung kính, hoan hỷ đối với nó, nó liền hiện ra đồ án rất đẹp. Còn như dùng tâm sân hận chán ghét đối với nó, nó hiện ra đồ án rất xấu xa, quý vị xem nó có phải là Phật chăng? Nó biết, con người chúng ta không biết, nó biết.

Tâm người tốt, lương thiện, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa hoan hỷ, hộ trì ta, cúng dường ta. Tâm người bất thiện, tạo nghiệp nặng nề, sơn hà đại địa thiên tai dòn dập, tiêu nghiệp chướng giúp mình. Ta có tội nghiệp, không đáng được hưởng thụ. Không phải nó trả thù, là đến tiêu nghiệp chướng giúp ta. Mấy người biết được điều này? Những nhà khoa học, nhà triết học, vĩnh viễn không thể hiểu được.

“Viên viên quả hải”, câu này quá tuyệt vời! Tất cả đều thành Phật, ở trước tôi từng nói với quý vị, vốn là Phật. Tất cả là nói vì điểm của một sợi lông hạt bụi, nó là nền tảng của hiện tượng tinh thần, là nền tảng của hiện tượng vật chất. Nó đã thành Phật, vậy hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất sao không phải Phật? Đương nhiên nó là Phật rồi. Chỉ là ta một niệm mê, niệm thứ hai cũng mê, niệm niệm đều mê, càng mê càng sâu, thiệt thòi này quá lớn.

Đức Phật đến thế gian này không vì điều gì khác, ngoài mục đích thức tỉnh chúng ta, làm cho chúng ta tỉnh ngộ, giác ngộ. Giác như thế nào? Buông bỏ là giác. Quý vị mới biết buông bỏ rất quan trọng, không thể không buông bỏ, Không buông bỏ phải chịu cái khổ trong luân hồi, buông bỏ thật ra đây là sự thật không phải giả. Vì sao vậy? Thử nghĩ

xem, nếu có thể buông bỏ chấp trước, không còn chấp trước tất cả pháp thế xuất thế gian, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền mới biết, giống như những gì đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Buông bỏ phân biệt, không còn phân biệt đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tâm bình đẳng hiện tiền. Bình đẳng là Bồ Tát, thanh tịnh là A la hán, là Bích Chi Phật. Sau cùng vô thủ vô minh là gì? Là khởi tâm động niệm. Sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần không khởi tâm không động niệm. Chiêu này thật tuyệt, chiêu này là gì? Là chuyển bát thức thành tứ trí. Chuyển như thế nào? Chính là chuyển bằng cách này, không khởi tâm không động niệm, nó lập tức chuyển ngay.

Đầu tiên chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí. Thấy toàn thể vũ trụ đều như nhau, tất cả vạn pháp đều bình đẳng, chúng sanh và Phật bình đẳng, không có gì không bình đẳng. Vì sao vậy? Vì cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, từ nhất thể khởi nhị dụng, y chánh trang nghiêm hiện ra. Hai loại hiện tượng này, y báo, hiện tượng vật chất, vũ trụ xuất hiện, chánh báo là chính mình. Những người khác thì sao? Những người khác thuộc y báo của ta. Chánh báo chỉ nói mình ta, không nói người khác. Tôi từ đâu đến, đã tìm thấy.

Tiếp theo nói với chúng ta, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, đều có ba loại chu biến. Chính là ở đây nói đến một sợi lông một hạt bụi, một hạt bụi tượng trưng hiện tượng vật chất, một sợi lông tượng trưng chánh báo, tượng trưng chính mình.

Ba loại chu biến, thứ nhất chu biến pháp giới. Tần suất cực kỳ vi tế, cực kỳ nhanh chóng, tốc độ của nó là chu biến pháp giới. Tốc độ này còn nhanh hơn ánh sáng, nhanh hơn sóng điện từ. Ánh sáng mặt trời chiếu đến địa cầu, khoảng cách này không xa, phải mất hơn tám phút. Quý vị xem tần suất của hiện tượng vật chất, tần suất của hiện tượng tinh thần. Vật chất là tần suất của cảnh giới tướng, hiện tượng tinh thần là tần suất của ý thức và mạng na thức, lập tức chu biến pháp giới. Đồng thời xuất sanh vô tận, xuất sanh vô tận chính là biến hóa vô cùng. Ai sai khiến nó biến? Vọng tưởng phân biệt chấp trước làm chủ, thức, thức năng biến, vạn vật sở biến, năng sở là một không phải hai, tâm hiện thức biến. Biến chính là mười pháp giới, mười pháp giới y chánh trang nghiêm là thức biến. Nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật, chỉ có tâm hiện không có thức biến. Nghĩa là nói, chúng sanh sống trong cõi thật báo, người người đều chuyển thức thành trí. Chưa chuyển thức thành trí, họ không thể trú trong cõi thật báo, mà ở trong mười pháp giới. Nhưng người niệm Phật vãng sanh không thể nghĩ bàn, người niệm Phật vãng sanh chưa chuyển thức thành trí, vì sao đến thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát? Nếu thấu triệt chân tướng sự thật này, có thể không cảm ân Phật A Di Đà được sao? Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa phát địa nguyện, tu hành năm kiếp, ngài dùng công đức tu hành này gia trì, ta mới có thể vãng sanh, mới đạt được 48 nguyện của Phật Di Đà gia trì. Đây không phải là việc đơn giản, cũng không phải một việc bình thường. Đời này ta có cơ hội thành Phật, nhưng nếu ta hoài nghi ngài, không tin tưởng, bỏ qua nhân duyên này, lần sau gặp lại không đơn giản, cần phải trải qua 100 vạn kiếp. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói, nhân duyên này là ngày hu hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, ta đã gặp được, phước báo này lớn biết bao! Gặp được rồi, có thể tiếp thu chăng? Chưa chắc. Có người tiếp thu được, có người vẫn còn mê hoặc điên đảo. Nhưng mê hoặc điên đảo cũng không tệ, nghe được bài giảng này, trong a lại da đã trồng được chủng tử thiện căn. Đây là chủng tử kim cang, vĩnh viễn bất hoại. Đến đời sau kiếp sau nếu có duyên gặp lại, chủng tử này hiện tiền, sẽ giúp chúng ta. Nghĩa là nói, đời này ta không thể thành tựu, thì vẫn tùy nghiệp lưu chuyển, khổ! Quá khổ. Nếu chúng ta thật sự biết khổ, không muốn tiếp tục chịu khổ, vậy thì nắm bắt thời gian để tu hành, quý vị xem

điều kiện đơn giản biết bao. Chân tâm thành ý muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, muốn thân cận Phật A Di Đà. Như vậy là quý vị đã có điều kiện thứ nhất, có nguyện. Điều kiện thứ hai là hành, chuyên niệm Phật A Di Đà, vậy là viên mãn. Vứt bỏ hết tất cả những vấn đề tạp nham của thế gian này, không nghĩ đến nó nữa. Xin chúc mừng, công đức của quý vị đã viên mãn. Còn nghĩ đến những điều tạp nham khác, vậy là sai, hoàn toàn sai lầm.

Hữu tình vô tình, đồng viên chung trí, tất cả đều thành Phật. Đây là ý nghĩa tất cả đều thành Phật, ở ngay trước mắt, không hề có chút nghi hoặc nào. “Câu này phân tích rõ ràng tâm tủy của tam tạng 12 bộ kinh”. Nghĩa là sao? Tam tạng là tất cả kinh điển Đức Phật Thích Ca nói trong suốt 49 năm. 12 bộ là đương thời Phật giảng kinh, dùng 12 loại văn phong, 12 loại văn phong này bao hàm tất cả kinh điển, tâm tủy! Tất cả kinh điển Đức Phật thuyết trong suốt 49 năm, giảng những gì? Mục tiêu rất rõ nhất chính là tất cả đều thành Phật. Đây là nói theo chân đế, không phải tục đế. Tục đế là tất cả đều là phàm phu, chúng ta dễ hiểu. Quý vị nói lục đạo đều là phàm phu, chúng ta lập tức tiếp thu, không hề hoài nghi. Còn như nói lục đạo đều là Phật, chúng ta đều ngỡ ngàng.

Cổ đức nói, nói cũng rất hay, chúng ta không hiểu. Họ nói sao? Họ nói: “Phật nhãn thấy tất cả chúng sanh đều là Phật. Phàm phu thấy Phật Bồ Tát đều là phàm phu”. Không phải không có đạo lý, chúng ta nghe xong thấy mơ hồ. Đoạn kinh văn này quá rõ ràng, chiếu sáng rồi, chúng ta thấy rất rõ. Nghĩa là nói rõ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện ở thế gian này để làm gì? Vì sao? Là để phơi bày chân tướng sự thật này. Nói với mọi người, quý vị là Phật, ngay lúc này chính là Phật. Làm sao để nhận thức được chính mình? Buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, là nhận rõ bản lai diện mục của chính mình. Đơn giản như vậy đó, không sai chút nào. Hiện nay mình là vị Phật chưa đoạn tận khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, cho nên gọi là phàm phu. Chỉ khi nào buông bỏ khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước, bản lai diện mục liền hiện tiền, quý vị với Phật Thích Ca, Phật A Di Đà và mười phương Như Lai không có gì khác, đây không phải giả.

“Phá được huyền chi 1700 công án của tông môn”. 1700 công án là gì? Là câu chuyện ghi chép trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên, công án của Phật giáo. 1700 người này minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Đây là những câu chuyện của Thiền tông, vào thời nhà Đường. Phật giáo truyền đến Trung quốc, tu thiền minh tâm kiến tánh thành Phật, hơn 1700 người. Thêm vào giáo môn đại khai viên giải, Tịnh tông lý nhất tâm bất loạn, Mật tông tam mật tương ưng, tôi tin ít nhất có trên 3000 người minh tâm kiến tánh. Phật giáo du nhập vào Trung quốc 2000 năm, có hơn 3000 người thành Phật, đây là cách tính bảo thủ nhất. Nơi đây thành tựu hơn 3000 vị Phật, mảnh đất này không có phước chướng? Không thể.

Thế giới ngày nay thiên tai thảm họa liên miên, mọi người đều biết năm 2012 nhất định có thảm họa, nhưng địa cầu không bị hủy diệt, địa cầu vẫn tồn tại. Những khu vực trên địa cầu, nơi này vẫn tốt nhất, vì sao vậy? Vì trong 2000 năm này, có 3000 vị Phật thành tựu, đây là mảnh đất phước.

Thế kỷ này, Trung quốc sống trong xã hội động loạn. Mãn Thanh mất nước, quân phiệt cát cứ, kháng chiến với Nhật bản, tiếp theo là đại chiến thế giới. Mãi đến nay không có cách nào khôi phục lại như thường, cứu những khổ nạn này. Hiện nay chúng ta nhìn thấy một tia ánh sáng, đó là người Trung quốc dần dần thức tỉnh, phát hiện ra ưu điểm của truyền thống văn hóa xưa, cần phải nỗ lực hơn. Phục hưng truyền thống văn hóa xưa, chính là nền trị an lâu dài, là sự khởi nguồn hạnh phúc của con người. Cần thời gian bao lâu? Tôi nghe nói, có người nói với tôi, khoảng sau chúng ta ba đời. Đời này

không được, đời tiếp theo cũng không, khoảng vào đời thứ ba. Hai đời này phải nỗ lực, không nỗ lực thì không có hy vọng, phải cứu vãn truyền thống văn hóa xưa!

Khi tôi mới xuất gia, rất lưu ý đến vấn đề này. Nhân duyên tôi học Phật rất đặc biệt, không phải tôi học Tôn giáo. Lúc trẻ tưởng rằng Phật giáo là Tôn giáo, cho rằng Tôn giáo là mê tín, trước nay chưa từng có ý tiếp xúc với Tôn giáo. Nhưng cũng rất kỳ lạ, khi đi học tôi có một cậu bạn thân tên Trần Trí, hiện nay vẫn còn, tuổi anh ta xấp xỉ tôi. Về sau học ngành y, làm bác sĩ, hình như hiện nay ở Phúc Kiến. Sau khi kháng chiến thắng lợi, tôi đến học tại Nam kinh, ở trong nhà anh ta. Anh ta có bảy tám anh em chị em, tôi cũng tham gia náo nhiệt. Trong gia đình họ theo ba tín ngưỡng, ba anh ta là tín đồ Đạo hồi, tức là đạo Hồi giáo. Bà ngoại anh ta là Phật tử, một người Phật tử kiên thành, ngày ngày niệm Phật A Di Đà. Mẹ và anh chị em anh ta, anh em theo mẹ, tín đồ đạo Cơ đốc. Trong nhà anh ta có Hồi giáo, có Phật giáo, có Đạo cơ đốc. Chúng tôi đều rất tôn trọng người lớn, ở trong nhà anh ta một năm, biết có Tôn giáo, đôi khi cũng đến giáo đường. Mẹ đi lễ, đám trẻ chúng tôi cũng đi lễ theo. Ba đi chùa Thanh Chân, chúng tôi cũng đi theo đến chùa. Cho nên cũng có tiếp xúc, nhưng hoàn toàn không có tín ngưỡng. Bà cụ học Phật, chúng tôi không vào cửa Phật, không vào chùa, đây là lúc trẻ.

Sau này đến Đài Loan, ở Đài Loan muốn đi học, không có nhân duyên này. Tôi rất thích học triết học, yêu thích triết học vô cùng, xem một vài cuốn sách nhưng không hiểu. Sách quá thâm sâu, muốn tìm một người thầy. Nghe nói thầy Phương Đông Mỹ rất nổi tiếng ở Đài Loan, người ta xưng tụng thầy là nhà triết học lớn. Nghe nói thầy là người Đồng Thành, Đồng Thành là quê hương tôi. Tôi liền mạo muội viết một lá thư, viết thêm một bài văn nữa gởi cho thầy, hy vọng thầy cho phép tôi được dự thính giờ dạy của thầy, nhân duyên này bắt đầu từ đây. Một tuần sau, thầy viết thư trả lời tôi, hẹn tôi đến nhà gặp mặt. Tôi đến nhà thầy, mang theo thư trả lời đến gặp thầy. Thầy hỏi tôi một vài vấn đề liên quan đến học tập, lúc đó tôi mới đến Đài Loan, ở Đài Loan đất khách quê người, không có ai quen. Làm việc cho cơ quan nhà nước lương bổng rất thấp, chỉ có thể duy trì cuộc sống cho mình. Thầy hỏi tôi tình hình học tập ở trường, tôi trả lời thầy, tôi mới tốt nghiệp cấp hai, học thêm nửa năm cấp ba, xã hội động loạn, tôi đến Đài Loan, rất muốn được học tiếp, nhưng không có cơ hội. Đi học phải nộp học phí, còn phải lo cuộc sống, đều không có ai giúp tôi.

Thầy đọc thư của tôi, xem bài văn của tôi, thầy hỏi, những lời em nói là thật ư? Tôi nói thật vậy, không dám gạt thầy. Thầy nói, lá thư và bài văn em viết, sinh viên đại học Đài Loan không viết được, vì thế thầy hoài nghi. Tôi nói với thầy, thời kỳ kháng chiến tôi thất học ba năm, ba năm không học, lo chạy nạn. Chúng tôi chạy trước, người Nhật đuổi theo đằng sau. Khi đuổi đến gần, nghe được cả tiếng lên nòng súng. Tôi nói tuy không có trường để học, trường học đóng cửa, nhưng chưa từng bỏ sách vở, thích đọc sách. Có thể là nguyên nhân này, chưa từng vứt bỏ sách vở. Sau cùng thầy nói với tôi, hiện nay trường học chú vị phải biết, 60 năm trước- thầy không ra thầy, trò không ra trò. Nếu em muốn đến thường học dự thính, nhất định rất thất vọng. Tôi nghe như vậy nghĩ là thầy đã từ chối, đương nhiên cảm thấy thất vọng, trong lòng rất buồn bã, hết hy vọng rồi. Không ngờ thầy trầm mặc khoảng năm sáu phút rồi nói: thôi như vậy, chủ nhật hàng tuần em đến nhà thầy, thầy dạy em hai tiếng đồng hồ. Mỗi ngày chủ nhật hai tiếng, dạy cho tôi về triết học khái luận. Nói cho chú vị biết, chúng tôi không có sách, cũng không có đề cương, thầy nói tôi nghe, đại khai giống như đương thời Đức Phật giảng kinh vậy. Mỗi tuần hai tiết, tôi học với thầy như vậy đó. Mục sau cùng là triết học Phật giáo, đây cũng là đề mục của nó, một mục giảng rất nhiều lần. Khi giảng về triết học Phật giáo, tôi sinh hoài nghi, tôi nói Phật giáo là Tôn giáo, nó liên quan gì đến triết học? Thầy nói, em

còn trẻ nên không hiểu, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới, triết học Phật giáo là đỉnh cao của triết học trên toàn thế giới. Thầy còn nói, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Qua bài học này, đã hóa giải tất cả sự ngộ nhận trước đây của tôi. Thầy nói, ngày nay triết học Phật giáo không phải ở trong chùa. Tôi rất ngạc nhiên, vậy thì ở đâu? Thầy nói ở trong kinh điển. Ngày xưa người xuất gia rất có đạo, có học vấn. Người xuất gia thời nay không học nữa, kinh điển còn, họ không học, vì thế chỉ có tìm trong kinh. Trong hàng xuất gia không tìm được thầy giáo, tôi vẫn ngoan ngoãn học theo thầy. Cho nên cũng trong năm đó_tôi gặp thầy Phương vào tháng giêng, tết xong chưa bao lâu. Đến tháng bảy tôi gặp được đại sư Chương Gia, khoảng nửa năm sau gặp được đại sư Chương Gia. Khái niệm mà đại sư dạy tôi rất gần với thầy Phương. Ngài giới thiệu cho tôi cuốn Thích Ca Phương Chí, Thích Ca Phổ. Nói với tôi, học Phật trước tiên phải hiểu về ngài, nếu không hiểu về ngài rất dễ đi sai đường, người bây giờ gọi là đi đường vòng, cần phải hiểu về ngài. Hai cuốn sách này mua không có, trong Đại Tạng Kinh có. Ở Đài Loan, trong các chùa lớn có tàng kinh, tôi tìm Đại Tạng Kinh chép lại, sao chép hai bộ sách này lại, cũng may phân lượng đều không nhiều. Sau khi đọc xong mới biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là con người, ngài không phải thần. Nói thật, ngài không có chút liên quan nào đến Tôn giáo, mà còn là một người có lòng thương yêu, có tâm từ bi, một thanh niên có trí tuệ. 19 tuổi ngài lìa xa gia đình đi cầu học, các bậc đại đức trong Tôn giáo Ấn độ đương thời, cao nhân của giới học thuật, ngài đều đến thân cận, học tập theo họ. Học suốt 12 năm, 30 tuổi, ngài buông bỏ tất cả những gì học được, nhập định dưới cội bồ đề, ngài đã khai ngộ như thế. Sau khi khai ngộ là bắt đầu dạy học, cho đến lúc nhập diệt, 79 tuổi. Thể hiện trong suốt cuộc đời của ngài, bây giờ chúng ta học bộ kinh này mới hiểu, chính là hình ảnh thu nhỏ của thế giới Cực Lạc. Ngài thể hiện cho chúng ta thấy, ngài sống cuộc sống đơn giản nhất.

Thời đại ngài xuất hiện, lưu vực sông Hằng Ấn độ là vùng nhiệt đới, cho nên cuộc sống rất dễ dàng. Ba y một bát là đủ, sống đời du mục, đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Ngày ngày dạy học, không có sách, dạy suốt 49 năm. Hàng đệ tử tại gia và xuất gia hợp lại, tính một cách khái quát, chắc không dưới 3000 người. Đây là bậc đại thánh hiền. Xung hô như người thời nay, ngài là một nhà giáo dục, nhà giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên, đây là thân phận của ngài. Hành nghi một đời của ngài, là người làm công tác thiện nguyện về việc giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên. Ngài dạy học không thu học phí, dạy cho bất kỳ người nào, không phân quốc tịch, không phân chủng tộc, không phân Tôn giáo tín ngưỡng. Chỉ cần muốn học là ngài dạy, không cự tuyệt người đến, không lưu giữ người đi, suốt đời như vậy. Chúng ta nhìn thấy là hoan hỷ.

Đại sư Chương Gia khuyên tôi xuất gia, muốn tôi noi gương Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi tiếp thu, làm theo lời đại sư. Tôi xin nghỉ việc, dùng thân phận người xuất gia, chuyên tâm học tập theo Đức Phật Thích Ca. Tôi học tập đến năm thứ bảy, học Phật bảy năm sau mới xuất gia, ngày xuất gia là bắt đầu đi dạy học. Tôi học trước khi xuất gia, học với thầy Lý, vừa xuất gia liền dạy ở Phật học viện, nhận lời mời giảng kinh. 60 năm nay vui vì điều này không thấy mệt mỏi, 60 năm học Phật, 53 năm giảng kinh, cũng là 53 năm xuất gia. Đối với kinh điển đại thừa kiên trì nhẫn nại. Cũng trải qua rất nhiều trắc trở, đều là nhân tố giúp tôi trưởng thành, tôi cảm kích bất tận.

Những bộ kinh này, những chú giải này tôi đều xem hiểu, trong mỗi câu mỗi chữ hàm chứa vô lượng nghĩa. Tôi cảm kích thầy, những gì thầy nói với tôi là thật, tôi hoàn toàn cảm nhận được, hưởng thụ cao nhất của đời người. Nếu không có thầy chỉ dạy, có thể từ lâu tôi không còn trên cõi đời này. Đây là thật, không phải giả, đời này tôi nhận được ân huệ của thầy. Chút ưu điểm của tôi chính là thật thà, nghe lời, y giáo phụng

hành. Đòi người có một mục tiêu, có một phương hướng. Bất kỳ gặp cảnh duyên như thế nào, tâm đều an định, nhắm phương hướng và mục tiêu này mà đi lên.

Phần sau đoạn này vẫn chưa nói xong, hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Tập 271

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 08.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 228, giữa hàng thứ hai. Tất cả đều thành Phật, bắt đầu xem từ đây.

Niệm Lão nói: “Câu nói này mở xẻ tâm tủy của tam tạng 12 bộ kinh, nói rõ huyền thông 1700 công án của tông môn, trực hiển mật ý đại viên thắng tuệ, đại viên mãn của Mật tông. Đây tức là nhất pháp cú, đây tức là thanh tịnh cú, cũng có thể gọi là mật hậu cú như Thiên tông nói. Vạn đức tề chương, nhất pháp bất lập, ngôn ngữ không thể diễn tả, chỉ có ngâm hiểu”.

Đoạn sau cùng này nói rất hay, hai câu trước chúng ta đã học. Tiếp theo là “trực hiển mật ý đại viên thắng tuệ, đại viên mãn của Mật tông”. Tâm tủy của tam tạng 12 bộ kinh là Hiền giáo, đây là giáo môn. 1700 công án là Thiên tông, đây là tông môn giáo môn. Tiếp theo là mật ý đại viên mãn của Mật tông. Ba câu này, tông giáo hiển mật, đích thực là đại viên mãn. Đại viên mãn của tông giáo hiển mật, chính là câu “tất cả đều thành Phật”. Câu này quả thật không phải một câu nói bình thường. Tất cả chư Phật Như Lai khắp ba đời mười phương tu nhân, chứng quả, thành Phật đạo, độ chúng sanh, vì điều gì? Chính là vì câu “tất cả chúng sanh đều thành Phật” này.

Đại đức tông môn nói, người biết chăng! Thông thường chúng ta nói, quý vị có nhìn thấy chăng? Ở đâu? Ngay trước mắt, ngay tại đây, ngay lúc này, tất cả đích thực đều thành Phật, vì sao vậy? Vì vốn là Phật. Vì sao nói họ vốn là Phật? Trong kinh điển nói rất rõ ràng: “Thị tâm thị Phật”, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật nói như vậy. Tất cả pháp là tâm hiện, tâm là Phật, vậy tất cả pháp sao không phải là Phật! Vấn đề là gì? Ở chỗ mê ngộ không giống nhau. Phàm phu mê, không hiểu được giá trị, không nhận thức. Phật Bồ Tát giác ngộ, thì ra đương tương là nó, đương thể là nó. Trong kinh điển thường dùng ví dụ để nói pháp, ví dụ vàng và đồ trang sức. Trang sức này làm bằng vàng, cho nên trang sức đều là vàng. Trang sức tức là tất cả, đều là vàng chính là thành Phật, họ vốn là Phật.

Chúng ta từng học, biết có điều này, Phật và phàm phu trên thực tế chỉ sai khác trong một niệm. Một niệm giác chính là Phật, một niệm mê tức là phàm phu, khác nhau trong một niệm. Nhất niệm là gì? Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Khoa học hiện nay, dùng giây làm đơn vị tính thời gian. Nếu một giây khảy móng

tay được năm lần, vậy một giây có bao nhiêu ý niệm? Có 1600 triệu, 1600 triệu niệm. “Niệm niệm thành hình, hình đều có thức”. Hình là hiện tượng vật chất, thức là hiện tượng tinh thần. Nói với chúng ta, trong tất cả hiện tượng vật chất, đều có hiện tượng tinh thần. Hiện tượng vật chất là sắc, hiện tượng tinh thần là thọ tướng hành thức, hợp lại gọi là ngũ uẩn. Ý nghĩa của ngũ uẩn chính là nói với chúng ta, tinh thần và vật chất không thể tách rời, có tinh thần nhất định có vật chất, có vật chất chắc chắn có tinh thần. Vật chất từ đâu mà có? Do tinh thần biến hiện ra, không có tinh thần thì đâu ra vật chất? Tinh thần từ đâu mà có? Do nhất niệm bất giác sanh ra. Nếu niệm niệm đều giác, vậy là như Tâm Kinh nói: “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa, chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Pháp thế xuất thế gian đều là ngũ uẩn thành tựu, bao gồm cả cõi thật báo của Chư Phật Như Lai, cũng không ngoại lệ, cũng là ngũ uẩn, nhưng ngũ uẩn trong cõi này không biến hóa. Tâm hiện, không có biến hóa. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm biến hóa trong từng sát na, nguyên nhân là gì? Vì chúng sanh mười pháp giới, hữu tình chúng sanh, họ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đó chính là sát na sanh diệt. Chúng ta phải biết sát na sanh diệt đó, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, quý vị xem tần suất này nhanh biết bao. Ai nhìn thấy? Trong kinh điển đại thừa nói, bát địa Bồ Tát nhìn thấy. Không ít người nhìn thấy, bát địa nhìn thấy, cửu địa, thập địa, thập nhất địa, Diệu giác, năm cấp bậc Bồ Tát này đều nhìn thấy, bát địa trở lên. Bát địa trở xuống chưa chứng được, nghĩa là không nhìn thấy, bát địa trở lên nhìn thấy.

Nghiên cứu hiện nay của các nhà khoa học đạt đến bên lề của cảnh giới này, nghĩa là nhìn thấy tam tế tướng của a lại da. Không biết tam tế tướng từ đâu đến, đây vĩnh viễn là một câu đố. Cần phải buông bỏ tập khí phiền não vô thi vô minh, mới thật sự nhìn thấy. Không buông bỏ tập khí vô minh, vĩnh viễn không nhìn thấy. Câu này quả thật không thể nghĩ bàn.

“Đây tức là nhất pháp cú”. Vãng Sanh Luận nói, Bồ Tát Thiên Thân nói. “Đây tức thanh tịnh cú, có thể gọi là mật hậu cú như Thiên tông nói”. Đại triết đại ngộ, câu sau cùng, ở sau không còn nữa. Câu sau cùng của Thiên tông, tất cả đều thành Phật. Thực tế mà nói, tám tông phái của đại thừa, đều lấy câu này làm câu sau cùng. Ở trước, “tâm tùy của tam tạng 12 bộ kinh”, đó không phải là câu sau cùng của tam tạng 12 bộ kinh sao? “Huyền chỉ của 1700 công án”, không phải là câu sau cùng của Thiên tông sao? Mật ý đại viên mãn của Mật tông, không phải là câu sau cùng của Mật tông sao? Vậy mới biết, tất cả Chư Phật mười phương ba đời, chỉ cần chứng được câu này liền viên mãn thành Phật. Nhập vào Diệu giác vị, không phải Đẳng giác.

“Vạn đức tề chương, nhất pháp bất lập”. Vạn đức tề chương là gì? Đại sư Huệ Năng khai ngộ nói câu sau cùng: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, đó tức là vạn đức tề chương. Tuy vạn đức tề chương, trong đó thật sự không lập một pháp nào, trong kinh luận đại thừa gọi đây là đệ nhất nghĩa của trung đạo.

Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, có chăng? Có. Có thật chăng? Tương có- lý không. Tương là huyền hữu, thể là chân không. Chân không không chướng ngại diệu hữu, diệu hữu cũng không chướng ngại chân không. Như hiện nay chúng ta xem trên màn hình ti vi vậy, nhất pháp bất lập là gì? Là bản thân của màn hình. Nó đúng là nhất pháp bất lập, nhưng vạn đức đều đầy đủ. Chỉ cần bật kênh, âm thanh sắc tướng đều hiện ra. Sắc tướng có chướng ngại màn hình chăng? Không có. Màn hình có chướng ngại sắc tướng chăng? Cũng không có. Từ màn hình ti vi chúng ta thấy vạn pháp tề chương, nhất pháp bất lập. Từ chỗ này mà khai ngộ, đem những gì khai ngộ ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, chân tướng giống như mối liên quan

của màn hình và sắc tướng vậy, bắt tức bắt ly. Không thể nói nó phải, cũng không thể nói nó không phải. Ai biết? Phật biết.

Hiện nay màn hình trước mắt chúng ta, chính là tất cả đều thành Phật. Thành Phật là gì? Hai câu nói này chính là thành Phật, đầy đủ vạn đức nhất pháp bất lập, chính là thành Phật. Đây là chân tướng sự thật, không phải do ai sáng tạo do ai phát minh, nó vốn là như thế. Vấn đề là ta hiểu, thật sự thấu triệt. Thật sự thấu triệt, mọi hiện tượng hiện tiền vẫn như như bất động.

Màn hình là chân tánh, nó năng hiện, năng sanh, vọng tướng phân biệt chấp trước là năng biến. Bất luận biến như thế nào, cũng không ra khỏi phạm vi màn hình, bất luận biến ra sao cũng không chướng ngại màn hình. Cho nên đúng là tất cả đều thành Phật, hoàn toàn không phải giả. Quý vị là Phật, họ cũng là Phật, bàn ghế đều là Phật, cây cỏ hoa lá cũng là Phật, sơn hà đại địa cũng là Phật. Vi điểm của sợi lông hạt bụi, ở trước chúng ta đã học, vi điểm của sợi lông hạt bụi đều là Phật. Phật là gì? Phật là chân tánh.

Nhất pháp bất lập, nhất pháp bất lập, nhất pháp bất xả. “Ngôn ngữ tư duy không thể diễn tả, duy chỉ có mặc khế”. Ngôn ngữ không nói được, không nói được, Như Lai phương tiện nói ra. Tư duy không đạt được, điều này không thể dùng cách suy nghĩ, suy nghĩ gọi là vọng tướng. “Duy chỉ có mặc khế”, mặc khế là buông bỏ khỏi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Như vậy là mặc, tịch mặc, tiếng Phạn gọi là niết bàn, chữ mặc này nghĩa là niết bàn. Lúc này liền khế nhập, chúng ta với tất cả đều thành Phật dung hợp thành nhất thể. Bản thân hoàn toàn hiểu rõ, biến pháp giới hư không giới và tự tánh là nhất thể, nghĩa là ta nhìn thấy được tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Khởi nhị dụng, thị tam biến, lúc này thấu triệt là một không phải hai. Nhất thể chính là nhị dụng, nhị dụng tức là tam biến, tam biến nghĩa là tứ đức, tuyệt đối không thể tách rời.

Chúng ta xem tiếp đoạn sau: “Tư nguyện nhược khắc quả, đại thiên ứng cảm động, hư không chư thiên thần, đương vũ trần diệu hoa”.

Đây là Bồ Tát Pháp Tạng cầu nguyện, cầu cảm ứng, cầu chứng minh. Ngài nói nếu nguyện của ta “khắc quả”, khắc quả người thế gian gọi là mãn nguyện, nguyện của ta hoàn toàn hiện thực.

“Hội Sớ nói, khắc gọi là khắc thành, quả tức là quả toại. Tất cả đều thành Phật, tức là tất cả chúng sanh, đều nương vào 48 nguyện của Di Đà, một đời chứng được quả Phật viên mãn”, chính là ý này. “Tức thường gọi là thành tựu vậy”, đây nghĩa là thành Phật. “Cảm là cảm ứng, cảm thuộc về chúng sanh, ứng thuộc Phật Bồ Tát”. Ý nghĩa của bài kệ này, ý nghĩa của bốn câu kệ.

“Nếu bốn nguyện có thể thành tựu”, bốn nguyện là 48 nguyện, nếu có thể thành tựu. “Tất cả thánh chúng khắp đại thiên thế giới, đều rất cảm động, hiện ra điềm lành. Thiên thần như Phạm thiên, Đế Thích chư thiên”. Phạm thiên là đại phạm thiên vương, Đế Thích người xưa gọi là Ngọc Hoàng đại đế. Trong Phật pháp gọi là đạo lợi thiên chủ, đế thích tức là đạo lợi thiên chủ, thiên thần của chư thiên. Chúng ta biết có 28 tầng trời. Những thiên thần này “từ trên không trung rải hoa trời trần kỳ thù diệu, để làm chứng minh”. Đây là cầu cảm ứng, có những điềm lành này, mọi người nhìn thấy tự nhiên sanh lòng tin. “Như Tịnh Ảnh Sớ nói, một bài kệ nguyện”, bài kệ này là “thỉnh chứng yếu đoan”. Yếu là yêu cầu, mời chứng minh, yêu cầu điềm lành. “Nếu định khắc quả”, giả như nhất định thành tựu quả đức này. “Đại thiên thế giới đều chấn động, trên không trung rải diệu hoa khắp nơi”. Không vũ này không đọc vũ thanh thứ ba, mà đọc thanh thứ tư, nó làm động từ, nghĩa là từ trên không trung rơi xuống. Đây là Bồ Tát Pháp Tạng cầu nguyện cảm ứng.

Kinh văn bên dưới nói: “Phật cáo A nan, Pháp Tạng tỳ kheo, thuyết thử tụng dĩ”, nghĩa là nói bài kệ ở trước. “Ứng thời phổ địa, lục chủng chấn động, thiên vũ diệu hoa, dĩ tán kỳ thượng, tự nhiên âm nhạc, không trung tán ngôn, quyết định tất thành, vô thượng chánh giác”. Chẳng những Pháp Tạng cầu điềm lành lập tức hiện tiền, mà trên không trung còn phát ra âm thanh tán thán ngài. “Quyết định”, lời nói rất khẳng định, hoàn toàn không có nghi hoặc. “Chắc chắn thành tựu vô thượng chánh giác”, chứng minh tỳ kheo Pháp Tạng nhất định thành Phật.

Niệm Lão chú giải: “Nói kệ vừa xong”, vừa nói xong, “lập tức hiện điềm lành”, chứng minh cảm ứng nhanh chóng, cảm ứng lập tức hiện tiền. “Cho nên gọi là ứng thời”, ứng là cảm ứng. Quý vị xem, vừa nói xong bài kệ, cảm ứng liền hiện tiền. “Đại địa chấn động, là điềm lành của khí thể gian”. Chấn động này, đại địa chấn động không phải động đất, động đất gây ra thảm họa. Điềm lành là kiết tường, đem đến niềm hoan hỷ cho chúng sanh, đem đến niềm tin, như vậy làm sao có thiên tai! Đây là gì? Là điềm lành của khí thể gian.

“Mưa hoa, tấu nhạc, tán thán là điềm lành của tình thể gian”. Rải hoa trong hư không, trời nhạc trời, tán thán, đây là thiên thần chư thiên. Tỳ kheo Pháp Tạng có cảm, thiên thần có ứng, họ đều đã làm đúng như sở nguyện, để chứng minh cho ta. “Chứng minh đại nguyện của Pháp Tạng nhất định thành tựu”. Pháp Tạng thành Phật tại thế giới Cực Lạc, đến nay đã mười kiếp. Đoạn này là nói về lịch sử của thế giới Cực Lạc.

Phổ địa, “chỉ đại địa trên toàn thế giới”. Sáu loại chấn động, trong kinh có ba loại thuyết pháp, đây cũng là thường thức Phật học. Loại thuyết pháp thứ nhất, “chỉ chấn động của sáu thời làm sáu loại chấn động”. Sáu thời đều là nói về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, khi Đức Phật Thích Ca nhập thai, đại địa có chấn động. Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất thế, khi ra đời có chấn động. Khi Phật thành đạo có chấn động. Khi Phật bắt đầu giảng kinh thuyết pháp có chấn động, chính là khi chuyển pháp luân, lúc bắt đầu dạy học. Thứ năm, khi thiên ma khuyến thỉnh ngài niết bàn, đại địa cũng chấn động. Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, ma vương đến khuyến thỉnh, khuyến thỉnh điều gì? Thỉnh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập bát niết bàn, ngài ở thế gian này rất gian khổ, 49 năm giảng kinh thuyết pháp độ sanh, đã viên mãn, ngài có thể ra đi. Đức Phật nhận lời, Phật không vọng ngữ, nhận lời là nhất định thực hiện. Chúng sanh không biết thỉnh pháp, nếu chúng sanh thỉnh Phật trú thế, như vậy Phật có thể trú thế gian thêm vài năm. Không có ai thỉnh ngài trú thế, ma vương nhân cơ hội này, ma ba tuần nhân cơ hội này đến thỉnh Phật nhập bát niết bàn. Lúc này đại địa chấn động. Thứ sáu, khi Phật nhập diệt, đại địa chấn động. Đây là sáu thời chấn động, trong kinh điều có nói đến.

Cách nói thứ hai: “Có thể chấn động sáu phương gọi là sáu loại chấn động”, có thể chấn động sáu phương. “Kinh Đại Phạm Bát Nhã quyển nhất nói: lúc này Thế Tôn đang ngồi trên tòa sư tử, nhập sư tử du hý tam muội, dùng sức thần thông cảm động 3000 đại thiên thế giới, sáu loại chấn động”. Sáu loại chấn động này Bồ Tát biết, phàm phu không biết. “Đông dững tây một”. Ở phương đông, dững là xuất hiện, phương tây không có. “Tây dững đông một, nam dững bắc một, bắc dững nam một, biên dững trung một, trung dững biên một”. Đây là lấy đông tây nam bắc trung biên, chấn động sáu phương này gọi là sáu loại chấn động. Đây nghĩa là gì? Đức Phật thị hiện đại tự tại, cho nên ngài có thể giáo hóa chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới. Dững tức là hiện thân. Ở đâu có cảm, ở đó liền có ứng.

Chúng ta có thể tưởng tượng được, khi chưa thành Phật, Đức Phật cũng là phàm phu, tu thành. Trong lúc đạo, trong mười pháp giới, trải qua thời gian rất dài, chúng ta không thể tính kể, trải qua vô lượng kiếp, chúng sanh có duyên với ngài nhiều vô số. Nếu người

nổi tiếng, chưa từng thấy mặt, họ biết có người này, người này có duyên với quý vị. Không cần tiếp xúc, họ cũng đã kết duyên với quý vị rồi. Nhân gian còn như vậy, huống gì Phật Bồ Tát, huống gì là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà đại khái là người nổi tiếng nhất biến pháp giới hư không giới, không ai hơn ngài, vì sao vậy? Vì mười phương Chư Phật đều tuyên truyền giúp, danh tiếng của ngài khắp biến pháp giới hư không giới, không ai không biết đến ngài. Nói cách khác, tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, đều là người có duyên với Phật A Di Đà. Phật không độ người không có nhân duyên, vậy ngài không thể không độ.

Ngài hiện điềm lành này nói với chúng ta, đây là tướng đại tự tại. Hiện thân ở phương đông, thân ở phương tây liền biến mất. Hiện thân ở phương nam, phương bắc không còn. Hiện thân ở trung ương, biên địa không còn, vì chúng ta hiện thị đại tự tại. Đây là “chấn động sáu tướng, gọi là sáu loại chấn động”.

Xem tiếp trong Kinh Hoa Nghiêm. “Tán Hoa Nghiêm Kinh”, Tán là dịch vào thời nhà Tấn. Ở trước có nói với chư vị, Kinh Hoa Nghiêm ở Trung quốc trải qua ba lần phiên dịch, lần thứ nhất vào thời Đông Tấn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm này gọi là Lục Thập Hoa Nghiêm, gọi tắt là Tấn Kinh, kinh dịch vào thời nhà Tấn.

Phiên dịch lần thứ hai là vào thời nhà Đường, Võ Tắc Thiên chấp chánh, bà làm hoàng đế. Thật Xoa Nan Đà đem đến Trung quốc bản tiếng Phạn, phiên dịch thành 80 quyển, gọi là Bát Thập Hoa Nghiêm, cũng gọi là Đường Kinh. Võ Tắc Thiên làm hoàng đế chưa bao lâu, đổi quốc hiệu thành nhà Chu, cho nên bộ kinh này cũng gọi là Đại Chu Kinh. Tương lai quý vị nhìn thấy danh từ này sẽ biết, Đại Chu Kinh chính là Bát Thập Hoa Nghiêm.

Lần phiên dịch thứ ba, là năm Trinh nguyên của Đường Đại Tông. Phiên dịch Tứ Thập Hoa Nghiêm, tức là phẩm sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm, “Phẩm Nhập Pháp Giới”. Tất cả có ba lần phiên dịch, ở đây là Tấn Kinh, Lục Thập Hoa Nghiêm.

“Lấy động, khởi, dừng, chấn, hồng, giác làm sáu loại chấn động”. Mấy chữ này có giải thích đơn giản. Động là đung đưa, lung lay, đây là động. Khởi là nâng cao, nghĩa là khởi động lên xuống. Động là nói động trái phải, động trái phải trước sau. Khởi là động lên xuống. Dừng là động lồi lõm, lồi lên, lõm xuống. Chấn là có âm thanh, động đất có âm thanh. Hồng là âm thanh lớn, âm thanh nhỏ gọi là chấn, âm thanh lớn gọi là hồng. Giác là giác tha, khiến vật giác ngộ, có thể khiến tất cả chúng sanh giác ngộ trong chấn động này.

Ba cách nói ở trên, loại thứ nhất “biểu thị thời chấn động”. Hành nghi một đời của của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bát tướng thành đạo, có điềm lành này. Hai điều sau là nói, “tướng chấn động”, “đối với nhân duyên phổ linh chấn động. Đại Trí Độ Luận quyển thứ tám nói, tại sao Phật chấn động”. Chấn động không phải một địa cầu: “Tam thiên đại thiên thế giới”. Chúng ta muốn hỏi, phải chăng là tam thiên đại thiên thế giới đều đang chấn động? Hiện nay giới khoa học nói là thật. Quý vị xem, địa cầu vận hành trong hư không, có tự chuyển, có công chuyển. Xuay quanh mặt trời là công chuyển. Bản thân chuyển, bản thân chuyển một vòng, 24 tiếng đồng hồ, tức một ngày một đêm. Một nửa đối diện mặt trời là ban ngày, sau lưng mặt trời là ban đêm, nó đang chuyển động.

Ngoài loại chấn động này ra, trong kinh nói đến sáu loại chấn động_Động, khởi, dừng, chấn, hồng, giác đều có. Cho nên địa cầu đang vận hành trong hư không, không hề có quy tắc, nó có sự lay động. Trục tâm của nam bắc cực cũng không ổn định, đại khái cách mấy vạn năm, nó có sự khác biệt rất lớn. Các nhà khoa học nói, vào thời thượng cổ, chắc là mấy vạn năm trước, đến chúng ta hiện nay, chênh lệch của nam bắc cực đã được năm độ, mức độ này rất lớn. Vì thế hiện nay khí hậu trên địa cầu có sự biến hóa lớn. Địa cầu

trong hư không, sự vận hành của nó không có quy tắc. Chúng ta liền liên tưởng đến, hệ thái dương trong hư không cũng như vậy, thậm chí lớn như hệ ngân hà cũng thế. Sự ra đời và tử vong của tinh cầu, tử vong tức là bùng nổ, hiện tượng này các nhà thiên văn học đều đã thông đạt. Ban đêm quan sát tinh không, dùng kính viễn vọng bội số cao có thể thấy. Tinh hệ cũng không ngoại lệ, cũng có thành trụ hoại không.

Ngân hà là một đại tinh hệ, trong Phật pháp nói, khu vực giáo hóa của Phật là một tinh hệ lớn. Hoàng Niệm Lão từng nói với tôi, ông dùng khái niệm khoa học, giải thích tam thiên đại thiên thế giới. Trong kinh Đức Phật nói, đơn vị thế giới của đại thiên thế giới, một thế giới, đơn vị thế giới, lấy núi Tu Di làm trung tâm. Trong kinh nói núi Tu Di, hệ mặt trời chạy quanh eo núi Tu Di, nghĩa là xoay quanh giữa núi Tu Di, đây là nói đơn vị thế giới.

Khái niệm trước đây của chúng ta, đều xem hệ mặt trời là đơn vị thế giới. Chúng ta thử nghĩ xem cách nói của Hoàng Niệm Lão, ông nói rất có lý. Hiện nay giới khoa học đã chứng minh, mặt trời xoay quanh ngân hà. Chạy quanh ngân hà một vòng đó là năm mặt trời, địa cầu chúng ta chạy quanh mặt trời một vòng, đây là năm địa cầu, sự chênh lệch thời gian này rất lớn!

Ngân hà đôi tề chính là năm mặt trời, hơn năm vạn năm, mặt trời xoay quanh ngân hà một vòng. Ông nói hệ ngân hà, mới là đơn vị thế giới trong kinh Phật nói. 1000 đơn vị thế giới, cấu thành một tiểu thiên thế giới, đây chính là nói 1000 hệ ngân hà, một tiểu thiên thế giới có 1000 hệ ngân hà. Lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, 1000 tiểu thiên là một trung thiên, 1000 trung thiên là một đại thiên. Một đại thiên thế giới là khu vực giáo hóa của một vị Phật, bao nhiêu hệ ngân hà? 10 ức hệ ngân hà. Quý vị xem, 1000 nhân 1000 lại nhân 1000, con số này không thể nói là chính xác, chỉ khái lược mà thôi, đại khái là như vậy. Một thế giới, khu vực giáo hóa của Phật là mười ức hệ ngân hà. tinh cầu này xuất hiện, xuất hiện ở phương đông, phương tây thị hiện niết bàn, điều này rất bình thường. Theo tin tức trong này, Phật bất sanh bất diệt. Phật ứng hóa đến nhân gian, nhân duyên chúng sanh thuận thực thì ngài đến, chúng sanh hết duyên ngài liền nhập diệt. Cảm ứng, hoàn toàn do cảm ứng, có cảm liền hiện hình. Nếu cảm không còn, ngài cũng không còn, biến mất. Tinh tức này cũng rất quan trọng, chúng ta phải nhận thức rõ ràng.

Ngài xuất hiện như thế nào? Nhập bát niết bàn như thế nào? Thật ra đều gọi là du hí thần thông. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, xuất hiện của ngài là “đương xứ xuất sanh”, ngài nhập diệt là “tùy xứ diệt tận”. Trong giáo lý đại thừa thường nhắc nhở chúng ta, không lìa ngay đây, câu này rất quan trọng. Không lìa nhất niệm, có cảm, nhất niệm hiện tiền, cảm mất đi, nhất niệm cũng diệt tận.

Vấn đáp trong Đại Trí Độ Luận cũng rất hay, quý vị xem, hỏi rằng: “Tại sao Phật chân động ba ngàn đại thiên thế giới?”. Ngày nay từ lý luận của khoa học chúng ta hiểu, hết thấy hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều chân động. Nó bất động, hiện tượng không còn. Động là năng lượng, năng lượng giữa vũ trụ.

Chúng ta xem tiếp giải đáp trong Đại Trí Độ Luận. “Muốn khiến chúng sanh biết tất cả đều là không, vô thường”. Trong bát tướng thành đạo của Phật có sáu loại chân động, vì sao vậy? Đây là thị hiện, nhắc nhở mọi người vũ trụ này là vô thường, không phải thật, nó là giả, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Thế Tôn giảng Kinh Bát Nhã 22 năm. Kinh Bát Nhã nói gì? “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”.

Hiện nay thông qua kính viễn vọng thiên văn tiên tiến nhất quan sát vũ trụ, thường nhìn thấy ngôi sao mới xuất hiện. Vốn trong không gian này không có sao, hiện nay đột nhiên có ngôi sao xuất hiện. Trước đây không gian này có một ngôi sao, bây giờ thấy nó bùng

nổ, không còn, sau khi bùng nổ thì không thấy nữa. Điều này muốn nói lên ý gì? Tinh cầu có sinh diệt, vô thường. Tinh cầu có sinh diệt, vậy những chúng sanh ở trên tinh cầu, những sanh vật này có sanh diệt chăng? Đương nhiên có sanh diệt. Điều này các nhà vật lý học quan sát được, nhìn thấy hiện tượng vũ trụ, chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên. Bên dưới dùng ví dụ nói. “Lại nữa nếu người muốn nhuộm y, trước đến cõi trần. Phật cũng như thế, trước khiến cho chúng sanh ba ngàn thế giới thấy được thần lực của Phật, kính tâm nhu nhuyễn, sau đó mới nói pháp”.

Ý này quá hay, thật khó được, vì sao vậy? Vì nếu chúng ta đối với Phật Bồ Tát không có tâm cung kính, dù Phật xuất thế cũng không được chút lợi ích nào. Ta thấy Phật, cũng nghe Phật thuyết pháp, nhưng không đạt được lợi ích, vì sao vậy? Vì một phần cung kính được một phần lợi ích. Những gì Đức Phật biểu diễn, những gì Đức Phật tuyên thuyết, là từ trong tự tánh hiển lộ ra, là tự tánh hiển lộ. Tâm chân thành là tánh đức, tâm cung kính là tánh đức, tánh đức và tánh đức khởi cảm ứng đạo giao. Họ có thể tiếp thu, tức là họ có thể có chỗ ngộ. Nếu không có chân thành cung kính, Phật Bồ Tát nói cho họ nghe, họ nghe không hiểu, tức không có chỗ ngộ. Giống như họ nghe thần thoại, giống xem tiểu thuyết vậy, hoàn toàn không thể lãnh hội nghĩa chân thật của Phật Bồ Tát, đạo lý là đây.

Cho nên đầu tiên có những điềm lành này, khiến ta thấy được thần lực của Phật, nhìn thấy những hiện tượng này của vũ trụ. Người bình thường đều cho rằng đây là thần, con người không làm ra được, cổ kim trong ngoài đều không ngoại lệ. Nhưng đến gần đây, hai ba trăm nay khởi biến hóa, biến hóa gì? Vì khoa học phát triển, khoa học thay thế thần thoại, đập tan thần thoại, không còn ai tin thế gian này có thần. Thần là mê tín, nó không hợp khoa học. Những hiện tượng thần kỳ này, ngày xưa cho rằng đây là thần đang thị hiện, người bây giờ không cho là như thế, cho đó là một hiện tượng tự nhiên, không tin, chỉ tin vào khoa học, khoa học lại không thể thay thế thần. Sự kính ngưỡng của người xưa đối với thần, hiện nay đối với nhà khoa học không sanh khởi được tâm kiên thành sùng bái đó, không sanh khởi được. Giới khoa học cũng không thể thay thế Phật Bồ Tát, vì sao vậy? Vì họ không thể kiến tánh. Đức Phật nói rất rõ ràng, những người này rất thông minh, họ có thể nhìn thấy toàn thể vũ trụ, họ có thể phát hiện được a lại da. Nhưng họ không thể kiến tánh, kiến tánh mới thành Phật, mới thành pháp thân Bồ Tát, họ vĩnh viễn không đạt được điều này. Giáo huấn của thần thánh, Phật Bồ Tát, chúng sanh ở thế gian đánh mất lòng tin, phiền phức rất lớn! Chúng sanh theo đuổi dục vọng không từ thủ đoạn, hoàn toàn trái với tánh đức, tạo thành thiên tai cho toàn xã hội. Trật tự không còn, hòa bình không còn, hiếu đễ trung tín không còn, lễ nghĩa liêm sỉ không còn, nhân ái hòa bình không còn, xã hội này sắp có thiên tai. Thiên tai này đến lúc nghiêm trọng nhất, tinh cầu này liền bùng nổ, thật như vậy chăng? Chúng ta biết là thật, vì sao là thật? Vì cảnh tùy tâm chuyển.

Tham lam, tham lam không có giới hạn, lục địa trên tinh cầu này, sẽ bị hồng thủy nhấn chìm. Tham lam chiêu cảm lũ lụt, tâm tham là nước. Nếu cư dân trên địa cầu này, đừng nói là đa số, 1/3 thiểu số tâm sân hận phát triển đến cực đoạn, địa cầu này bùng nổ ngay. Tâm sân chiêu cảm hỏa hoạn, lòng đất là lửa, nhiệt độ rất cao, tâm sân nhuế có thể khiến nó bùng nổ, đáng sợ hơn chiến tranh hạt nhân nhiều. Bom nguyên tử có thể hủy diệt nhân loại, có thể tuyệt diệt vật chủng trên địa cầu, nhưng địa cầu vẫn tồn tại. Tinh cầu này bùng nổ, tinh cầu không còn nữa, nghiêm trọng hơn chiến tranh hạt nhân. Ngu si chiêu cảm gió bão. Ngạo mạn chiêu cảm động đất.

Đức Phật dạy chúng ta: “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Hai câu này là thật sự yêu chính mình, là thật sự yêu chúng sanh, yêu thế giới, yêu thương bảo vệ địa cầu

này. Chúng ta nghe xong có cảm nhận gì? Người khác đều không yêu, một mình ta yêu nó cũng vô ích, như vậy là nghĩ sai hoàn toàn. Một mình ta có tâm yêu thương, một mình ta được phước, có lợi ích. Hai người có tâm yêu thương, hai người được lợi ích. Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay, quả báo có nghiệp nhân giống nhau, có quả báo biệt nghiệp, không cùng với người khác, cùng với người khác là cộng nghiệp. Trong cộng nghiệp có biệt nghiệp, trong biệt nghiệp có cộng nghiệp. Cho nên mặc dù trong cùng một thiên tai, cộng nghiệp, hình như đều chịu thiên tai, đều chết trong thiên tai. Biệt nghiệp là mỗi người đi một nơi.

Học Phật điều đầu tiên phải nhận thức, sinh mạng là vĩnh hằng, tất cả chúng sanh phải nhớ, sinh mạng của tất cả chúng sanh là vĩnh hằng. Đến cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa cũng không ngoại lệ. Thân thể không giống nhau, đó là duyên tụ duyên tán. Thân thể, hình trạng của thân thể, có hình, có sanh có diệt. Linh tánh không phải vật chất, linh tánh không có sanh diệt, thông thường chúng ta gọi là linh hồn, linh hồn không có sanh diệt. Thân không phải là chính mình, linh hồn là chính mình, nhưng Phật pháp gọi linh hồn cũng không phải chính mình, vì sao vậy? Vì linh hồn mê hoặc, không giác ngộ. Giác ngộ chính là mình, giác ngộ chúng ta không gọi nó là linh hồn, mà gọi nó là linh tánh, linh tánh không có sanh diệt. Không gian hoạt động của linh tánh quá lớn, biến pháp giới hư không giới là không gian hoạt động của nó. Không gian của linh hồn nhỏ, linh hồn không vượt thoát luân hồi lục đạo. Không gian hoạt động của nó, chỉ trong phạm vi luân hồi lục đạo, nhưng linh tánh đã siêu việt. Đức Phật giúp chúng ta phá mê khai ngộ, chính là chuyển linh hồn thành linh tánh. Hiểu rõ đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, mới biết Phật Bồ Tát, cho đến chúng sanh trong mười pháp giới, có ân đức đối với chúng ta lớn biết bao. Tri ân mới biết báo ân. Báo ân như thế nào? Chúng ta tu hành theo giáo huấn của Đức Phật, nhất định có một ngày, chúng ta cũng giống như chư Phật Như Lai, thật sự nhìn thấy tất cả đều thành Phật, chúng ta sẽ thành tựu, đây gọi là báo ân thật sự.

“Kinh này nói phổ địa lục chủng chân động”, đây là trong kinh nói. Lần này tỳ kheo Pháp Tạng phát nguyện này, đúng là phổ địa chấn động, đây là cảm ứng. “Chính là ứng với đại sĩ Pháp Tạng, thế đại thiên ứng cảm động”, đại thiên thế giới cảm động. “Lại biểu trưng nay phát nguyện, chính là sắp chuyển vô thượng đại pháp luân, vì tất cả chúng sanh, vì tất cả hữu tình chúng sanh, diễn thuyết pháp môn thành Phật đệ nhất, kinh thành Phật đệ nhất”. Chính là Kinh Vô Lượng Thọ, chính là pháp môn niệm Phật.

“Trời mưa diệu hoa, âm nhạc tự nhiên”. Hai câu này trong bản Đường Dịch nói: “Hoa trời cỏ nhạc mãn hư không”. Đường Dịch là Kinh Đại Bảo Tích, Hội Vô Lượng Thọ, bản dịch thời nhà Đường. Cư sĩ Vương Long Thư, lần đầu tiên hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, ông không thấy bản Đường dịch này. Trong năm loại nguyên bản dịch, hiện nay năm loại nguyên bản dịch trong Đại Tạng Kinh, cư sĩ Vương Long Thư chỉ có được bốn loại. Chứng tỏ ngày xưa chưa phát minh thuật in ấn, kinh điển đều viết tay, cho nên số lượng rất ít. Một vị cư sĩ như Vương Long Thư, có địa vị, có của cải trong xã hội, vậy mà không thể xem hết cả năm loại bản dịch.

Chúng ta ngày nay, phước báo lớn hơn cổ nhân. Chúng ta ngày nay, chín bản Kinh Vô Lượng Thọ khác nhau, đều học được. Trừ năm loại nguyên bản dịch ra, bản hội tập đầu tiên của Vương Long Thư, bản hội tập thứ hai của Ngụy Mặc Thâm, bản hội tập thứ ba của Hạ Liên Cư. Thêm một bản tiết hiệu, bản tóm tắt của cư sĩ Bàn Tế Thanh thời Càn Long nhà Thanh, ông áp dụng bản của Khương Tăng Khải để làm tiết hiệu. Kinh Vô Lượng Thọ tổng cộng có chín loại, chúng ta đều nhìn thấy.

“Gia Tường Sớ nói”. Gia Tường Sớ cũng dùng bản của Khương Tăng Khải. “Địa động biểu trung đều hành nhân, mưa hoa nói rõ về quả báo, âm nhạc tự nhiên chứng cõi diệu lạc, thuyết pháp hóa vật”.

Bên dưới giải thích: “Ý là trong các điềm lành hiện ra, địa động biểu trung được quả, đều do nhân của hạnh nguyện, đều là ý của hành nhân”. Điềm lành có nhiều loại, biểu pháp không giống nhau. Địa động biểu trung hành nhân, nghĩa là biểu trung năm kiếp tu hành của Bồ Tát Pháp Tạng. Năm kiếp tu hành chiêu cảm địa động, sáu loại chấn động của đại địa.

“Mưa hoa trong không trung, có hoa tức có quả, biểu trung đại nguyện tất nhiên được quả”. Thực vật nở hoa trước kết quả sau, hoa đẹp quả nhất định tốt, đây là cảm ứng giữa nhân và quả. “Âm nhạc tự nhiên, tất được cõi diệu lạc”. Thế giới Cực Lạc không giống với tất cả cõi nước chư Phật, vì sao vậy? Ở trước chúng ta đã học 48 nguyện, thế giới Cực Lạc là 48 nguyện của Di Đà thành tựu, mỗi nguyện đều viên mãn, cảm ứng được cõi nước này.

Chúng ta muốn cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, phải đầy đủ điều kiện gì? Đầy đủ 48 nguyện của Phật A Di Đà. Có một số người không nhớ 48 nguyện, sao họ có thể vãng sanh? 48 nguyện, chỉ cần nhớ một nguyện là có thể vãng sanh, vì sao vậy? Vì một là tất cả, tất cả là một. Bất kỳ một nguyện nào đều hàm nhiếp 47 nguyện khác, nó là một chỉnh thể, không thể tách rời, ta được một nguyện là được toàn bộ.

Hơn 1000 năm nay, từ đại sư Huệ Viễn thời Đông Tấn, đề xướng pháp môn niệm Phật, thành lập niệm Phật đường đầu tiên. Đạo tràng này tại Lô Sơn, kinh điển họ y cứ chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Lúc đó Kinh A Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đều chưa phiên dịch. Đại sư Huệ Viễn chỉ thấy được bộ kinh này, tu hành y theo những gì trong kinh này nói. 123 người cùng chí hướng, tất cả đều vãng sanh, vô cùng thù thắng.

Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm là được. Đại sư Ngẫu Ích nói về tâm Bồ đề rất hay, tin thật, nguyện thiết. Tôi tin có thế giới Cực Lạc, tin có Phật A Di Đà, không phải giả, nhất định cầu sanh Tịnh độ, không có hai niệm, đây gọi là tâm vô thượng Bồ đề. Đối với thế gian này không có lưu luyến, không có vướng mắc, nhất tâm hệ niệm Phật A Di Đà. Dùng phương pháp trì danh niệm Phật gọi là nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng, một mục tiêu, một câu A Di Đà Phật. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Hiện tại là lúc ta chưa vãng sanh, ở trong định nhìn thấy, ở trong mộng nhìn thấy, cũng rất có thể đột nhiên ta nhìn thấy Phật, đây là thuộc về hiện tại. Trong hiện tại quan trọng nhất, là lúc lâm mạng chung Phật đến tiếp dẫn, đó là hiện tại thấy Phật. Người vãng sanh chưa tắt thở, họ thấy được, người khác không thấy được. Họ nói với mọi người, Phật đã đến, đến tiếp dẫn tôi, tôi đi theo ngài, tạm biệt mọi người, họ ra đi. Đây là thật, không phải giả. Họ không có công phu này, khi lâm chung là gạt người, không thể. Đây là hiện tiền thấy Phật. Sanh đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, đó là tương lai thấy Phật.

Ngày nay chúng ta niệm Phật, công phu có đặc lực hay không, mấu chốt là ta có buông bỏ được hay không. Buông bỏ mới đặc lực, nếu như không thể buông bỏ nó liền khởi chướng ngại, không thể lơ là điều này. Đặc biệt chúng ta sanh trong thời đại này, thời đại này thiên tai dòn dập, trong lịch sử toàn thế giới không có, chúng ta gặp phải. Đối với người niệm Phật mà nói, chúng ta gặp hoàn cảnh như ngày nay là việc tốt, không phải việc xấu, vì sao vậy? Vì nó khiến chúng ta thật sự cảm nhận được thế giới này không có gì đáng để lưu luyến.

Quý vị xem, trên thế giới mỗi ngày có bao nhiêu người tự sát, những người tự sát này rất đáng thương, không gặp được Phật pháp. Nếu họ gặp được Tịnh độ, biết được pháp môn này, họ không lưu luyến thế gian này, nhất định vãng sanh, họ niệm Phật chắc chắn thành tựu. Quý vị xem, nhân duyên mỗi người không giống nhau, trong đời họ không gặp được nhân duyên. Họ sanh tâm viên ly thế giới này, gặp được Phật pháp là thành công. Chúng ta gặp được Phật pháp, vẫn còn tham luyến thế gian này, không thể vãng sanh. Nhưng hãy nhớ rằng, nếu thiên tai thật sự hiện tiền, phải biết nắm bắt cơ hội, không được tiếp tục tham luyến. Có chút tham luyến là không thể vãng sanh, lại trôi lăn trong luân hồi. Không có chút tham luyến nào, đời này chúng ta được vãng sanh.

Sau cùng. “Trong không trung phát ra lời khen ngợi, nhất định tất thành vô thượng chánh giác. Hội Sở nói, khắc quả vô ngại, cho nên gọi là quyết định. Quyết định trong quyết định, cho nên gọi là tất thành”. Nhất định thành tựu, còn sâu sắc hơn ý nghĩa quyết định. Vô thượng chánh giác chính là quả Phật. “Không có gì cao hơn điều này, cho nên gọi là vô thượng”. Trong Kinh Hoa Nghiêm là Diệu giác vị. Tất cả thành chánh giác là thành Diệu giác, không phải 41 vị pháp thân đại sĩ, là thành Diệu giác quả Phật, quả là tuyệt vời!

Chúng ta đọc những kinh văn này, có thể không cảm động ư? Điều cảm động đầu tiên là bản thân may mắn, pháp môn này đúng là “vô lượng kiếp đến nay hy hữu khó gặp”, chúng ta đã gặp được. “Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”, đời này chúng ta gặp được. Gặp được đời này ta có cơ hội, quyết định tất thành vô thượng chánh giác. Lời này là thật, không phải giả.

Chúng ta làm sao để báo ân Phật? Phải y giáo tu hành, làm gương cho mọi người noi theo, mọi người tin tưởng. Khi vãng sanh mở đại hội vãng sanh, để mọi người đến tham dự. Ta không sanh bệnh, rất mạnh khỏe, nói đi là đi, biểu diễn cho mọi người thấy, tấm gương này rất nhiều!

Hòa thượng Đệ Nhàn kể cho chúng tôi nghe về người thợ hàn, thật sự báo ân Phật. Hòa thượng rất khâm phục, khen ngợi ông ta. Ông ta là bạn từ thời thơ ấu của của hòa thượng, họ cùng sanh trưởng tại một vùng nông thôn. Trẻ con ngày ngày cùng chơi đùa với nhau, lớn lên gặp nhân duyên khác nhau. Hòa thượng Đệ Nhàn xuất gia, thông tông thông giáo, giảng kinh dạy học, nhưng lúc đó chưa nổi tiếng. Chưa nổi danh, những cũng có tiếng, có tiếng quanh vùng Triết Giang. Người bạn này của hòa thượng không được học hành, người cũng rất ngốc nghếch, cuộc sống rất gian khổ, chán ghét thế gian này. Ông tìm đến hòa thượng xin giúp đỡ, độ ông xuất gia. Hòa thượng Đệ Nhàn nghĩ điều này thật sự rất rắc rối, không thể không chăm sóc người này. Nếu xuất gia, ông không biết chữ, không thể học kinh giáo. Trong chùa, giới hạn thấp nhất trong chùa, năm thời công phu sáng tối, nếu không biết thì không thể ở chùa, người ta sẽ coi thường. Thân phận hòa thượng Đệ Nhàn lại không phải trụ trì, chỉ là một vị tri khách trong chùa, hòa thượng không thể lưu giữ ông ta. Sau cùng bắt đực dĩ, xuống tóc cho ông ta, đưa đến một ngôi chùa nhỏ ở làng quê. Đây là ngôi chùa hoang phế, không ai ở, một ngôi chùa hư. Đưa ông ta đến đó ở một mình. Tìm một bà cụ gần đó, Phật tử, là đệ tử quy y của hòa thượng Đệ Nhàn. Hòa thượng dặn bà ta, chăm sóc người xuất gia này, người thợ hàn. Làm cơm ngày hai bữa và giặt áo quần cho ông, để ông an tâm. Chỉ dạy cho ông một câu Nam mô A Di Đà Phật, ông cứ niệm câu Phật hiệu này. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại niệm tiếp. Người bạn thời thơ ấu này rất nghe lời, thật thà, nghe lời, thực hành. Ông đã thành tựu, thực hành bao lâu? Ba năm.

Trước lúc vãng sanh một ngày, ông nói với vị cư sĩ chăm sóc mình, cụ à! ngày mai tôi muốn vào trong thành thăm bạn bè. Ở nơi ngôi chùa nhỏ này suốt ba năm chưa từng đi

đâu, ngày mai tôi đi thăm bạn bè. Đúng vậy, đi thăm bạn bè để làm gì? Để tạm biệt. Ngày một vắng sanh, nên đi tạm biệt. Tôi trở về, rất hoan hỷ, nói với bà cụ ông đã vào trong thành gặp những ai. Lại nói với bà cụ, ngày mai bà đừng nấu cơm cho tôi. Bà cụ cảm thấy rất kỳ lạ, trong lòng nghĩ, chắc ngày mai lại có bạn mời vào thành ăn cơm, lại đi nữa. Đến trưa ngày thứ hai, bà cụ đến ngôi chùa cũ xem thử, phải chăng pháp sư lại đi rồi? Vào trong chùa gọi không nghe ai trả lời, đột nhiên thấy ông đứng trước bàn Phật, tay cầm râu chuối, gọi không trả lời. Đi đến gần xem, ông đã chết, đứng chết. Bà cụ giật mình, xưa nay chưa từng thấy người nào đứng chết, liền tìm những người Phật tử lân cận, mọi người đều đến xem, xem phải làm sao? Họ lập tức đi báo tin cho hòa thượng Đế Nhân, đi bộ đến chùa Quán Tông, không có phương tiện giao thông. Phải đi một ngày mới đến, chắc khoảng năm sáu mươi dặm đường, vừa đi vừa về mất ba ngày. Ba ngày, hòa thượng Đế Nhân đến nơi, lo hậu sự cho ông, thấy ông vẫn còn đứng. Rất khen ngợi, rất khâm phục, không ngờ ông đã thành tựu. Phương trượng, trụ trì các danh sơn bảo sát khắp nơi trên đại lục, chưa chắc bằng ông. Những pháp sư chuyên hoằng tông điển giáo, cũng chưa chắc bằng ông, ông thật tuyệt! Làm gương cho mọi người noi theo.

Ông không được học hành, cũng không biết chữ, không biết gì cả, chỉ chuyên niệm một câu A Di Đà Phật, không biết tụng Kinh Di Đà. Một câu A Di Đà có thành tựu thù thắng như vậy. Hòa thượng Đế Nhân giảng kinh thường đưa ông ra làm ví dụ, khuyến khích mọi người niệm Phật. Là thật không phải giả.

Niệm Phật giống như vậy, ba năm biết trước giờ chết, người thành tựu nhiều vô kể. Chúng tôi tận mắt chứng kiến cũng vài người, nghe nói thì quá nhiều. Những người này trong đại thừa nói đến tam chuyển pháp luân, họ được gọi là chứng chuyển, họ làm chứng minh cho chúng ta.

Thành công của ông chính là thật thà, nghe lời, y giáo phụng hành. Cung kính đối với pháp sư Đế Nhân, pháp sư Đế Nhân dạy, ông hoàn toàn tin tưởng, hoàn toàn tiếp thu, không bao giờ thay đổi. Niệm rôt ráo câu Phật hiệu này, ông niệm rất tự tại. Phương pháp này của hòa thượng rất hay, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe rồi niệm tiếp, không kể ngày đêm. Tự làm cơm sáng, cơm trưa và cơm tối nhờ bà cụ làm dùm, một ngày từ sáng đến tối chỉ niệm câu Phật hiệu. Thời gian không dài, ba năm thành tựu.

Điều này chứng minh những gì trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, những gì trong Vãng Sanh Truyện nói không phải là giả. Chỉ cần chịu làm, người người thành tựu. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục ghi chép, pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống, niệm Phật ba ngày thành công, không phải ba năm, là ba ngày.

Tôi ở Mỹ gặp cư sĩ Chu Quảng Đại, không thể gọi là cư sĩ. Mở một tiệm bánh bao, không có tín ngưỡng Tôn giáo. Khi lâm mạng chung tìm đến đồng tu Tịnh tông chúng tôi, khuyên ông niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Lúc đó ông mắc bệnh ung thư giai đoạn cuối, hết cách điều trị. Khai thị cho ông, ông ta hiểu, giác ngộ. Khuyên người nhà của mình đừng tìm cách điều trị nữa, tất cả đều niệm Phật, giúp ông cầu sanh Tịnh độ. Ba ngày ba đêm, ông thật sự ra đi. Khi đi toàn thân mềm mại, đoan tượng hy hữu. Chúng minh lời trong Kinh Di Đà nói: “Nếu một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày”, ba ngày, không chút hoài nghi. Nguyên vọng, tâm nguyện khẩn thiết là cầu sanh thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà rất từ bi, đã tiếp dẫn ông đi.

Câu cuối cùng. “Tất thành vô thượng chánh giác, tức là quả Phật, không có gì cao hơn điều này, cho nên gọi là vô thượng”. Đời này chúng ta gặp được, nếu không thành tựu, đúng là sai lầm lớn! Nhân duyên vô cùng hy hữu, bao nhiêu Bồ Tát mong cầu mà không được, chúng ta đạt được. Nếu chúng ta không thành tựu, chẳng phải là trò cười ư! Làm sao xứng đáng với Đức Phật Thích Ca Mâu Ni? Làm sao xứng đáng với Phật A Di Đà?

Làm sao xứng đáng với cư sĩ Hạ Liên Cư, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ? Đều làm gương cho chúng ta noi theo, thật sự đã thành tựu.

Khi Niệm Lão ra đi, nửa năm sau cùng biểu diễn cho chúng ta thấy, một ngày niệm 40 vạn câu Phật hiệu. Ông đến thế giới Cực Lạc, cư sĩ Hạ Liên Cư cũng ở thế giới Cực Lạc. Tuyệt đối đừng cho rằng, đến thế giới Cực Lạc rất xa lạ, không có ai thân thích, vậy là sai lầm. Đến thế giới Cực Lạc, thân bằng quyến thuộc trong quá khứ và đời này, niệm Phật vãng sanh đều có mặt tại đây, mới phát hiện thì ra náo nhiệt như thế. Họ đi trước rồi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 272

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 09.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 330, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu “Pháp Tạng đại sĩ”.

“Pháp Tạng đại sĩ vừa phát nguyện xong, không trung bèn phát ra lời khen ngợi rằng, quyết định tất thành vô thượng chánh giác. Vì sao vậy?” Đây là đưa ra một câu hỏi. Bồ Tát Pháp Tạng vừa phát nguyện xong, “xong” nghĩa là viên mãn, kết thúc. Đại địa chấn động, không trung rải hoa, nhạc trời, còn có khen ngợi, quyết định tất thành vô thượng chánh giác, vì sao vậy? Do nhân duyên gì?

“Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận giải thích, vô cùng tinh yếu, ở đây dùng ý này, mà tóm tắt như vậy”. Đoạn bên dưới đều là trong Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận do cư sĩ Bành Tế Thanh thời vua Càn Long nhà Thanh trước tác, vị cư sĩ này rất đáng nể, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, là một vị cư sĩ rất giỏi. Nói như cách nói ngày nay, ông sanh ra trong gia đình cán bộ cao cấp, thân phụ ông là binh bộ thượng thư của hoàng đế Càn Long, hiện nay là bộ trưởng bộ quốc phòng. Ông thuộc dòng quý tộc. Khi còn rất trẻ, chắc là chưa tròn 20 tuổi thì đậu tiến sĩ. Suốt đời không làm quan, yêu thích đạo Phật, chuyên tâm học tập, thành tựu không thua gì các bậc cao tăng đại đức. Để lại không ít trước tác, cung cấp cho người đời sau làm tham khảo.

Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, là một trong các tác phẩm của ông, trong này có một đoạn nói rằng: “Tất cả cõi Phật, không lìa nhất niệm tâm thanh tịnh của chúng sanh, mà được thành lập”, câu này rất quan trọng. Hai chữ “tất cả” ở trước, là nói rõ tất cả cõi nước chư Phật trong ba đời mười phương từ đâu mà có. Là nhất niệm tâm thanh tịnh của chúng sanh, sở sanh, sở hiện, duy tâm sở hiện. Giống như ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, đây chính là năng sanh vạn pháp.

Thế giới tây phương Cực Lạc nó như thế nào? Bên dưới nói: “Pháp Tạng đại sĩ phát nguyện này, chỉ vì phá trừ vọng chấp cho chúng sanh”. Vọng là vọng tưởng, chấp là chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói, tất cả chúng sanh đều có trí

tuệ đức tướng của Như Lai, do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Cư sĩ Bành Tế Thanh nói, Bồ Tát Pháp Tạng phát 48 đại nguyện, chính là để phá trừ vọng tưởng chấp trước của chúng sanh.

“Khai mở hiển lộ đương nhơn vốn có tâm lượng”. Đương nhơn là bản thân mỗi chúng ta, tâm lượng vốn có của mỗi chúng ta bao lớn? “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, không có gì khác với chư Phật Như Lai, đây là tâm lượng vốn có của chúng ta. “Khiến biết Tịnh độ”, dạy chúng ta biết cõi thật báo trang nghiêm của mười phương chư Phật là Tịnh độ, Tịnh độ của Phật Di Đà cũng không ngoại lệ. “Tức là pháp tánh vốn như vậy, không phải từ bên ngoài vào”. Ở trước nói, không lìa nhất niệm tâm thanh tịnh của chúng sanh, nhất niệm tâm thanh tịnh của Phật Di Đà, nhất niệm tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh. Hình tướng dù nhiều, vô lượng vô biên chư Phật chúng sanh, tâm hiện là một, một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, là hiện ra như thế.

Hiện cõi hiện thân tức là pháp tánh vốn như vậy, không phải được từ bên ngoài. Ngoài ở đây là bên ngoài tâm tánh, bên ngoài tâm tánh không có một pháp nào. Cho nên pháp pháp không lìa tự tánh, pháp pháp không lìa bản tâm, nhất định phải hiểu đạo lý này. Trí tuệ này thuộc đạo chủng trí, đạo là đạo lý, vì sao phát sanh vấn đề này? Có tướng nhất định có tánh, có sự nhất định có lý, hiểu rõ đạo lý là thật sự giác ngộ.

Bên dưới tự mình đưa ra câu hỏi, “vì sao vậy”. Vì sao vậy, nói như hiện nay là vì sao? Bên dưới giải đáp: “Tự tánh không tịch, lìa các đường ác”. Thập pháp giới, tam đồ lục đạo đều gọi là đường ác, vì sao vậy? Vì tự tánh không tịch, vốn không có! Đây là nói từ tự tánh lý thể. Bên dưới nói, “tự tánh vi diệu viên mãn, đầy đủ tướng hảo”. Hai câu trước nói từ thể, hai câu này nói từ tướng.

Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nói cho chúng ta biết về thể tướng dụng. Khái quát tất cả pháp thể xuất thế gian, không ngoài ba phương diện này, có thể, có tướng, có dụng. Cho nên tự tánh vi diệu viên mãn, đầy đủ tướng hảo. “Các” là bao gồm tất cả mọi hiện tượng, bây giờ chúng ta thường nói là phân nó thành ba loại lớn, các tướng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, ba loại lớn này đều bao hàm hết.

“Tự tánh vô ngại, hiện sáu thần thông”. Đây là nói đến tác dụng. Vì tự tánh không tịch, tự tánh vô ngại, cho nên sự sự vô ngại, dùng sáu thần thông làm tiêu biểu. “Tự tánh vô trụ, không thể đoạn diệt”, câu này nói tự tánh không sanh không diệt. Tự tánh bất sanh bất diệt, tướng của nó, tác dụng của nó có sanh diệt chẳng, trên thực tế cũng là bất sanh bất diệt. Phàm phu chúng ta thấy hình như có sanh diệt, đó là thấy sai, không thấy được chân tướng. Chân tướng quả thật là bất sanh bất diệt, đến các nhà khoa học đều biết, tinh thần bất diệt, vật chất bất diệt, đây là các nhà khoa học nói. Vì sao bất sanh bất diệt? Phật giáo và khoa học nói cùng một đạo lý, duyên tụ duyên tán. Duyên tụ không sanh mà sanh, duyên tán không diệt mà diệt. Ta mới thật sự thấy được chân tướng, duyên tụ duyên tán mà thôi. Vấn đề này giới khoa học cận đại đã phát hiện, vật chất bất diệt. Quý vị xem vật chất có thể biến thành năng lượng, năng lượng lại có thể biến thành vật chất, tìm sanh diệt liễu bất khả đắc.

“Tự tánh không có bên trong, như kính phổ hiện”. Hiện tượng này không khó hiểu, hai tấm kính đối chiếu, chiếu lẫn nhau, chúng ta đứng ở giữa, quý vị thấy có cảnh giới chẳng? Từ trong ví dụ này, có thể lãnh hội được mấy phần, quả thật là vô tận, trùng trùng vô tận.

Ở trước chúng ta đã học, trong kinh Phật nói đến vi của cực vi, giới khoa học hiện nay gọi là lượng tử, tiểu quang tử. Ở trước chúng ta đã học, vi điểm của một sợi lông hạt

bụi, các nhà khoa học gọi là tiểu quang tử, có bên trong chẳng? Không có. Tự tánh không có bên trong, tướng do tự tánh hiện ra làm gì có bên trong!

“Tự tánh quang minh, như mặt trời phổ chiếu”, quang minh này là vốn có. Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, quang minh chính là trí tuệ. Trí tuệ quang minh như mặt trời phổ chiếu, như mặt trời vậy, là thật chẳng? Là thật. Bất luận là hiện tượng tinh thần hay hiện tượng vật chất, chúng ta biết nó đều nương vào dao động mà hình thành. Tần suất rất nhanh chóng, chúng ta không nhìn thấy, dùng máy móc cũng không thể nhìn thấy rõ ràng. Nhìn thấy, không biết rốt cuộc nhanh bao nhiêu, chỉ biết là tốc độ rất nhanh.

Trong kinh, theo những gì Phật dạy trong kinh, một giây tần suất chấn động của nó là 1600 triệu lần, quý vị xem tốc độ này nhanh biết bao. Vừa khởi liên chu biến pháp giới, giống như mặt trời phổ chiếu vậy, vừa khởi lập tức chu biến pháp giới, xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận là gì? Cả pháp giới khởi biến hóa.

Chúng ta thử nghĩ xem, pháp giới này có bao nhiêu chúng sanh, có bao nhiêu hiện tượng vật chất, có bao nhiêu hiện tượng tinh thần. Tần suất của tất cả hiện tượng đều đang động, đang động với tốc độ cực nhanh, toàn thể pháp giới hư không giới đều động, không phải tịnh. Nhưng trong động có bất động. Điều gì bất động? Tự tánh bất động. Tự tánh là thể, thể bất động, tướng đang động, tác dụng đang động. Động và tịnh không hai, động và tịnh nhất như.

“Tự tánh bình đẳng, như hương phổ huân”. Nếu trong phòng này đốt một cây nhang trầm, nhang rất ít, khắp căn phòng đều ngửi được hương thơm. Trong kinh Phật có một ví dụ, thời Ấn độ cổ có một loại ngưu đầu chiên đàn, bảo hương. Trong kinh ghi chép, thấp một viên hương này, không lớn, chỉ bằng hạt đậu nành, hạt đậu xanh, một viên, 40 dặm đều nghe được hương thơm. Đáng tiếc loại hương này hiện nay không còn, ở thế gian này đã tuyệt chủng. Vì sao tuyệt chủng? Con người biết tu phước, biết tu tuệ, biết tích lũy công đức, trân bảo sẽ xuất hiện tại thế gian. Trân bảo từ đâu mà có? Là tâm thanh tịnh, tâm từ bi của tất cả chúng sanh kết tinh lại, biến hiện ra, duy thức sở biến. Nếu tâm chúng ta bất thiện, không thanh tịnh, nó trở thành thứ ô uế, khoáng vật. Trân bảo cũng là khoáng vật, bùn cát cũng là khoáng vật, phân đất cũng là khoáng vật, đều là tâm hiện thức biến, phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta biết, người ở thế giới Cực Lạc tâm thanh tịnh tối cực, tâm từ bi tối thiện biến hiện ra. Quay đầu nhìn lại tình hình hiện tại trên địa cầu của chúng ta, là tâm niệm cực kỳ bất thiện sở hiện, tâm hành cực kỳ bất thiện sở biến, vấn đề là như vậy. Xã hội ngày nay động loạn, địa cầu thiên tai khác thường, có biện pháp nào khôi phục chẳng? Đáp án là khẳng định.

Như nhà khoa học hiện đại người Mỹ nói, chỉ cần cư dân trên địa cầu đều giác ngộ, đều chịu bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, xã hội sẽ an định, thiên tai thảm họa trên địa cầu được hóa giải. Ông ta nói ra đạo lý này, cung cấp phương pháp này, hoàn toàn tương đồng với kinh luận đại thừa nói.

Phật dạy chúng ta cần tu giới định tuệ là dương thiện, tức diệt tham sân si là lìa ác. Dạy chúng ta chánh tâm, y theo giáo huấn của Phật Bồ Tát, giáo huấn của các bậc thánh hiền. Tu thân dưỡng tánh chính là đoạn chánh tâm niệm, cải tà quy chánh. Bản thân mình được cứu, gia đình mình cũng được cứu. Gia đình hạnh phúc, đời này của ta mỹ mãn, đời hiện tại này được lợi ích vô cùng thù thắng.

Nhà Phật nói giác và mê, tình trạng giác và mê rất đơn giản. Có lòng tin đối với pháp thể xuất thế gian chính là giác, không có lòng tin tức là mê. Lòng tin từ đâu mà có? Lòng tin từ tánh đức hiển lộ ra, đây là tánh đức. Vì sao biết nó là tánh đức? Chư vị thánh

hiền xưa nói với chúng ta, làm người lập thân trên thế gian này không ngoài bốn khoa, bốn khoa mục. Thứ nhất là ngũ luân, thứ hai là ngũ thường, thứ ba là tứ duy, thứ tư là bát đức.

Trong ngũ luân, “bằng hữu hữu tín”, quý vị thấy có chữ tín. Trong ngũ thường, “nhân lễ nghĩa trí tín”, quý vị xem lại có một chữ tín. Trong bát đức, “hiếu đễ trung tín” nhân ái hòa bình, lại có một chữ tín. Quý vị thấy, trong bốn khoa có ba chữ tín, tín này quan trọng biết bao!

Trong pháp đại thừa nói: “tín vi đạo nguyên công đức mẫu, năng trưởng nhất thiết chư thiện căn”, như vậy không tin sao được? Phản diện của tín là nghi hoặc, nghi là căn bản phiền não, tham sân si mạn nghi. Trong giáo lý đại thừa, nghi là chướng ngại hàng đầu của Bồ Tát. Hoài nghi đối với giáo huấn thánh hiền, hoài nghi đối với Phật Bồ Tát, hoài nghi đối với tự tánh, không biết có tánh đức.

Đến phương pháp trị liệu bình thường nhất, trị liệu có hiệu quả chăng? Có phương pháp hiệu quả, có phương pháp không hiệu quả. Hiệu quả sanh ra từ đâu? Từ lòng tin.

Đại khái khoảng 30 năm trước, khi ở Mỹ có lần tôi bị bệnh cảm. Dallas có một bác sĩ đông y, cũng khá nổi tiếng, các vị đồng tu đưa tôi đi khám bệnh, nhờ ông trị liệu, tôi liền thảo luận với bác sĩ về vấn đề này. Tôi nói bác sĩ và bệnh nhân phải có duyên, không có nhân duyên trị không lành, ông ta đồng ý. Duyên là gì? Bệnh nhân phải có lòng tin đối với bác sĩ, bác sĩ phải có lòng tin đối với bệnh nhân, bệnh này trị dễ lành. Nếu không có lòng tin, y thuật dù cao minh cũng trị không lành. Tôi nói với ông về đạo lý này, ông rất tán thành và tiếp thu.

Tôi nói thật ra vì sao lành bệnh? Ít nhất 7/10 là nhờ lòng tin của mình, khiến thân thể này khôi phục bình thường, bệnh lành, y thuật tôi đa chỉ có ba phần năng lượng. Cho nên lòng tin là mẹ của mọi công đức, trưởng dưỡng hết thảy các thiện căn. Cầu học, học đạo, học Phật, lòng tin rất quan trọng.

Tu học Tịnh độ có ba điều kiện, tín nguyện hạnh. Đầu tiên là tín, chữ tín này nói như thế nào? Trong Yếu Giải đại sư Ngẫu Ích nói cho chúng ta về sáu loại tín. Trong sáu loại tín này, thứ nhất phải tin chính mình, điều này rất khó. Thứ hai là tin Phật, ta không tin mình, tin Phật cũng vô ích. Tin mình là tin như thế nào? Kinh điển đại thừa Đức Phật thường dạy: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, phải tin mình vốn là Phật. Chúng ta vừa học trong Kinh Vô Lượng Thọ, tất cả đều thành Phật. Ta phải tin câu nói này, đời này rất có thể ta sẽ thành Phật. Nếu không tin mình là Phật, như vậy làm sao thành Phật được? Quý vị xem, có bao nhiêu người niệm Phật, có bao nhiêu người tin Phật. Phật là ai? Là Phật Thích Ca, là Phật A Di Đà, Dược Sư Như Lai, tin những vị Phật này. Xưa nay chưa từng nghĩ đến mình là Phật, cho nên học suốt cuộc đời vẫn còn là phàm phu. Ngày ngày tụng kinh niệm Phật, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, quý vị nói có oan uổng chăng? Nguyên nhân do đâu? Nguyên nhân do không tin, điều này quan trọng biết bao.

Đại sư Huệ Năng một đời thành tựu, quý vị xem khi ngài gặp Ngũ tổ. Khi đánh lễ, Ngũ tổ hỏi ngài, người đến cầu điều gì? Con đến cầu làm Phật. Quý vị xem trong Đàn Kinh, ngài đến để làm Phật, ngài đã thành Phật. Ta không thành Phật được, vì không muốn làm Phật, không biết làm Phật.

Đoạn kinh văn này rất hay! Nói rất rõ ràng minh bạch, mười phương chư Phật Như Lai, giáo hóa tất cả chúng sanh là dạy những gì? Chính là dạy họ thấu triệt giác ngộ, tất cả đều thành Phật. Tâm chân thành, tâm cung kính lập tức hiển lộ. Nghĩa là nói, trí tuệ đức tướng của chân tâm tự tánh đều hiện ra, tự nhiên hiển lộ. Không tin thì sao? Không tin, bản thân có ngạo mạn, có phiền não. Nếu không tin mình là Phật, những gì hiển lộ ra là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn nghi. Trong tâm thường hiển lộ ra

những thứ này, những thứ này làm sao thành Phật được! Trong Phật tánh không có những thứ này, nó từ đâu mà có? Những thứ này từ trong a lại da, ta phải hiểu rõ ràng. Trong a lại da có những thứ này, tự tánh tâm thanh tịnh không có những thứ này. Cần phải buông xả, phải vứt bỏ, buông xả vứt bỏ a lại da. Nếu không dùng nó, nó ngày càng cách xa chúng ta, dần dần biến mất. Còn như ngày ngày thích nó, ngày ngày dùng nó, nó ngày càng thân cận với ta, vĩnh viễn không thể tách rời, điều này rất phiền phức. Kết quả do a lại da chế tạo là luân hồi lục đạo.

Trong Kinh Lăng nghiêm Đức Phật nói về những đạo lý này rất thấu triệt, rất thông đạt. Nói với mọi người, ta dùng sai tâm. Có chân tâm, nhưng không biết đến, không dùng nó, chân tâm không hề lìa xa chúng ta. Chân và vọng hòa hợp một chỗ, ta không biết đâu là chân, không biết đâu là vọng, xem vọng tâm thành chân tâm, gọi là dùng sai tâm. Học Phật cũng học không thành tựu, học suốt đời chỉ học được cái vỏ bên ngoài, học được chút thường thức của Phật học. Không liên quan gì đến việc mình được định, khai tuệ, chứng quả. Những gì ta mong cầu, khát vọng, đời này không thể đạt được.

Phật Bồ Tát dạy ta buông bỏ, ta không buông bỏ. Chúng ta làm sai, buông bỏ chân tâm, không buông bỏ vọng tâm. Đức Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, nói những gì? Chính là nhắc nhở chúng ta, phải phân biệt rõ ràng chân tâm và vọng tâm, phải nhận thức rõ ràng, dùng chân tâm không dùng vọng tâm. Dùng chân tâm đối nhân tiếp vật, sẽ không thiệt thòi, không bị mắc lừa. Dùng hư tình giả ý, chính là vọng tâm. Tám thức 51 tâm sở, ta dùng những thứ này. Nó là hư vọng, nó không phải thật, có biến hóa. Chân tâm vĩnh viễn bất biến. Chân tâm không tịch, tự tánh chính là chân tâm, vô trụ, không thể đoạn diệt, lúc này là bất sanh bất diệt.

“Tự tánh vô tác, không có hạn lượng”. Không có hạn lượng nghĩa là xuất sanh vô tận, loại thứ hai của ba loại chu biến trong Hoàn Nguyên Quán. Làm mà không làm, không làm mà làm, cho nên xuất sanh vô tận, nghĩa là giữa vũ trụ, dù chỉ một giây một phút cũng không dừng. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một giây có 1600 triệu tần suất đang chấn động. Đến vi điểm của một sợi lông hạt bụi, không có điều gì ngoại lệ.

Thế giới này từ đâu đến, rốt cuộc là sao? Sự nhận thức của các nhà khoa học, Phật pháp chứng minh cho họ, họ cũng chứng minh Phật pháp, hai bên chứng minh lẫn nhau. Khoa học chứng minh những gì Phật nói là đúng, những gì Phật nói chứng minh phát hiện của giới khoa học là đúng, chứng minh cho nhau.

“Bồ Tát tức thuận chúng sanh, tự tánh vốn đầy đủ tâm không tịch”. Bồ Tát thấu triệt chân tướng sự thật, bởi vậy tức thuận, thuận nghĩa là hằng thuận chúng sanh. Trong mười nguyện Phổ Hiền, Bồ Tát hằng thuận chúng sanh, thuận chúng sanh vấn đề gì? Thuận theo tâm không tịch vốn đầy đủ trong tự tánh của chúng sanh. “Tâm diệu viên, tâm vô ngại, tâm vô trụ, tâm vô tác, tâm vô ngoại, tâm vô nội, tâm quang minh, tâm bình đẳng, mà trang nghiêm cõi Phật”. Những lời này là tán thán thế giới tây phương Cực Lạc. Quý vị xem trong này nói đến không tịch, diệu viên, vô ngại, vô trụ, vô tác, vô ngoại, vô nội, quang minh, bình đẳng, đều đầy đủ trong tự tánh tâm thanh tịnh của chúng ta. Chúng ta có, Phật cũng có. Phật A Di Đà lấy tánh đức của ngài_hợp tất cả lại chính là tánh đức, dẫn dắt tánh đức của chúng sanh ra. Dẫn dắt tánh đức của chúng sanh ra, chúng sanh vẫn không biết, thật tuyệt diệu, chúng sanh thật sự không biết. Vì sao vậy? Vì chúng sanh chưa từng thấy, cũng chưa từng nghe, thật sự được Phật A Di Đà dẫn dắt ra. Nếu Phật A Di Đà không thể dẫn dắt tánh đức chúng ta ra, làm sao ta có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc? Cho thấy, đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc chính là những tâm này của ta tạo. Phật A Di Đà cũng tâm này, ta cũng là tâm này, tâm tâm tương tức. Cõi thật báo của Phật A Di Đà, cũng chính là cõi thật báo của ta.

Ngài dùng phương pháp gì để dẫn dắt ra? Dùng một câu danh hiệu Nam mô A Di Đà Phật. Chỉ cần thật thà buông bỏ vạn duyên, niệm câu Phật hiệu này. Phật A Di Đà liền từ nơi câu Phật hiệu này, dẫn dắt tánh đức của tự tánh ta ra, đó chính là vật liệu ban đầu cấu tạo nên thế giới Cực Lạc. Kiến tạo thế giới Cực Lạc, bản thân chúng ta có một phần trong đó, mọi người đều có phần này, bản thân thật sự không biết. Khi nào mới biết? Sau khi đến thế giới Cực Lạc, khai ngộ là biết ngay. Thì ra là tự tánh Di Đà, duy tâm Tịnh độ. Phật A Di Đà cũng là vốn có trong tự tánh của chúng ta, nghĩa là tánh đức viên mãn, gọi là A Di Đà. Chánh báo như vậy, y báo cũng như vậy. Đúng là tuyệt diệu, đúng là không thể nghĩ bàn. Như những câu này chúng ta thường xem, mỗi ngày lướt qua tâm một lần, hạt giống này trong A lại ya rất nhiều. Ấn tượng thật sâu sắc, mới có thể trong cuộc sống hằng ngày, thường áp dụng công phu quán chiếu.

Không tịch là chân tâm của chúng ta, diệu viên cũng là chân tâm của ta vô ngại, vô trụ, vô tác cũng như thế. Vô nội, vô ngoại tức là tâm bao thái hư lượng châu sa giới. Quang minh là trí tuệ, bình đẳng là Phật tánh.

Ở đây cuối cùng chúng ta đã hiểu, đã giác ngộ, 48 nguyện nói tường tận từng nguyện. Ở đây có mười câu, là tổng kết của 48 nguyện, tổng kết nền tảng kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc, tâm hiện thức biến. Nếu chúng ta đưa nó đến tạo dựng ở thế giới Ta Bà này, dùng mười loại tâm này để kiến tạo địa cầu, ta dùng tâm không tịch. Không tịch chính là thanh tịnh, không hề có chút ô nhiễm nào. Không tịch là bất sanh bất diệt. Khi đại sư Huệ Năng kiến tánh, câu thứ nhất ngài nói: “vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn không dao động”, đây đều có nghĩa là không tịch. “Vốn tự đầy đủ, năng sanh vạn pháp”, đó chính là diệu viên. Chúng ta có thể dùng tâm không tịch, dùng tâm diệu viên sống trong thế gian hiện tại này, thế gian này có khác thế giới Cực Lạc chăng? Dùng tâm không chướng ngại, tâm vô trụ, tâm vô tác, tâm vô ngoại, tâm vô nội, tâm quang minh, tâm bình đẳng trang nghiêm địa cầu. Đây gọi là đoạn chánh tâm niệm, cải tà quy chánh. Trái lại chính là tà, trái nghĩa của không tịch là vô lượng ô nhiễm, vô lượng cấu uế, vô lượng nghiệp chướng! Không có diệu viên, diệu viên biến thành gì? Biến thành vọng tưởng, biến thành phân biệt, biến thành chấp trước, như vậy là không viên mãn. Do đó vô ngại bên dưới biến thành vô lượng vô biên nghiệp chướng, vô trụ biến thành chấp trước nghiêm trọng, không chế, chiếm hữu. Vô tác biến thành tạo tác, vô nội ngoại trở thành phân biệt nghiêm trọng, quang minh trở thành ngu si, bình đẳng biến thành ngạo mạn. Đó không phải là trang nghiêm cõi nước, mà là hủy diệt thế giới.

Chúng ta phải biết, thật sự học được hiện tại trang nghiêm địa cầu, tương lai trang nghiêm thế giới Cực Lạc. Vãng sanh chính là trang nghiêm thế giới Cực Lạc, hiện tại trang nghiêm địa cầu. Hiện tại trang nghiêm địa cầu là hoa báo, tương lai vãng sanh trang nghiêm thế giới Cực Lạc là quả báo. Hiện nay không có hoa báo, hy vọng tương lai có quả báo, quả báo đó có vấn đề rất lớn. Nói cách khác, ta chưa chắc được vãng sanh. Hiện nay ta dùng những tâm này trang nghiêm địa cầu, hồi hướng cầu sanh thế giới Cực Lạc, như vậy nhất định vãng sanh, nghĩa là sao? Là hoa tốt, tương lai quả đương nhiên cũng tốt, bây giờ ta tu như thế nào không phải đã hiểu rồi ư? Ta phải buông bỏ tất cả pháp thế xuất thế gian, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, khôi phục đến không tịch. Tâm phải thanh tịnh, không có gì cả. Tịch là bất động, tịch chính là vốn không dao động mà đại sư Huệ Năng nói. Không, đại sư Huệ Năng nói vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt. Ta phải trở về với không tịch, vấn đề này nói thì vậy, khi làm rất khó, khó vô cùng.

Phật Di Đà có phương tiện dạy chúng ta, điều này rất khó, phương tiện gì? Tất cả đều trở về một câu Phật hiệu, trong tâm chỉ có một câu A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà

Phật ra không có gì cả. Như vậy thì quá dễ, trong lòng không có gì khó. Trong lòng có A Di Đà Phật, đây là phương tiện thiện xảo thật sự. Dùng nhất niệm, một niệm A Di Đà Phật này, dùng phương pháp này đoạn trừ tất cả các vọng niệm, dùng nhất niệm bài trừ tất cả vọng niệm.

A Di Đà Phật là đức hiệu của tự tánh, chính là tự tánh đương nhơn, tuyệt diệu không thể nói. Tự tâm chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tự tâm, dùng phương pháp này tìm lại tâm không tịch. Tìm lại tâm không tịch là vi diệu, là viên mãn. Diệu viên là khởi tác dụng, viên là viên mãn. Không chỉ là thế giới Ta bà, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, nó có thể mở rộng khắp biên pháp giới hư không giới, y chánh trang nghiêm của tất cả cõi nước chư Phật khắp mười phương. Trong Hoàn Nguyên Quán nói, là loại thứ hai trong ba loại chu biến, xuất sanh vô tận. Câu này thật ra chính là đại sư Huệ Năng nói năng sanh vạn pháp, xuất sanh vô tận. Tuyệt diệu! Viên mãn! Không thiếu một pháp nào. Vô ngại nghĩa là được đại tự tại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Là trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, trong công việc, xử sự đối nhân tiếp vật không có chướng ngại.

Vô trụ, không được trụ tướng, chẳng những không được trụ tướng, niệm cũng không được trụ. Không trụ tướng, như Kinh Kim Cang nói, vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả, không trụ bốn tướng. Niệm đều không được trụ, chính là nửa bộ sau của Kinh Kim Cang, vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến. Cảnh của ta là không tịch, là thanh tịnh. Nghĩa là sao? Ở trong sáu trần mà không nhiễm, mắt thấy sắc mà không nhiễm sắc, tai nghe âm thanh mà không nhiễm âm thanh. Rõ ràng thấu triệt cảnh giới bên ngoài là trí tuệ, nội tâm như như bất động là tự tánh bản định. Vì sao không nhiễm? Vì biết hết thấy mọi hiện tượng đều là giả, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, sao có thể nhiễm ô được? Vì sao mà ô nhiễm? Vì coi là thật, tưởng rằng nó là thật, bị nó ô nhiễm. Nghĩa là nói ta bị cảnh giới làm ảnh hưởng, bị cảnh giới xoay chuyển. Người không nhiễm ô, không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Không những không bị nó ảnh hưởng, ngược lại có thể ảnh hưởng nó. Nó ảnh hưởng ta toàn là giả, ta ảnh hưởng nó toàn là thật, đây gọi là Phật độ chúng sanh.

Vô tác là làm mà không làm, ngày ngày làm, làm nhưng không trước tướng, đây gọi là làm mà không làm. Trước tướng là sai, trước tướng là gì? Trước tướng tức vào trong a lại da, không trước tướng là trở về tự tánh, tự tánh là không tịch. Trước tướng chính là a lại da, a lại da để lại ấn tượng, để lại ấn tượng chính là chủng tử lưu chuyển trong mười pháp giới, đặc biệt là lục đạo.

Vô nội vô ngoại, vô nội ngoại là một mệnh đề ngày nay các nhà khoa học đang nghiên cứu thảo luận. Thế giới vĩ quan “đại nhi vô ngoại”. Thế giới vi quan chính là lượng tử lực học, “tiểu nhi vô nội”. Hai vấn đề này, đến nay vẫn chưa có kết luận sau cùng, vẫn còn tìm kiếm. Nhưng quả thật ngày càng tiếp cận với Phật pháp đại thừa.

Tâm quang minh là trí chiếu soi vũ trụ, trí chiếu khắp pháp giới, đối với toàn thể vũ trụ rõ ràng như lòng bàn tay, không có chút mê hoặc nào.

Tâm bình đẳng, không hề có sự phân biệt. Vừa có phân biệt liền rơi vào trong ý thức, ý thức là phân biệt, ý căn là chấp trước. Ý căn và ý thức, giáo lý đại thừa thường dùng một danh từ gọi là ý địa. Chỉ căn rơi vào trong ý địa là mê, cho dù thành Phật, đại sư Thiên Thai gọi là tương tự tức Phật. Không phải chân Phật, tương tự tức Phật. Không rơi vào ý địa là sao? Là trở về tự tánh, giáo môn thường gọi là tiêu quy tự tánh. Tiêu là tiêu hóa, như ăn thức ăn vậy, đã tiêu hóa, toàn bộ dinh dưỡng đều được hấp thụ, rất tốt! Rơi vào trong ý địa chưa tiêu hóa, chưa tiêu hóa tương lai sẽ khởi tác dụng, như vậy thì ở trong lục đạo oan oan tương báo không bao giờ dứt. Chưa tiêu hóa, tiêu hóa là không

còn nữa. Cho nên ta mới biết, tiêu quy tự tánh có đạo lý, hoàn toàn tiêu hóa. Tiêu hóa biến thành gì? Biến thành tánh đức. Thiện là tánh đức, ác cũng là tánh đức. Tịnh là tánh đức, nhiễm cũng là tánh đức, không có pháp nào không phải tánh đức. Tiêu hóa liền biến thành tánh đức, không tiêu hóa, cứng ngắc ở đó, đó là nhân của bệnh. Cứng ngắc là gì? Không phải tịnh tức là nhiễm, bằng không thì là thiện, bằng không nữa chính là ác, nó trở thành những thứ này. Sau khi tiêu hóa thì sao? Khi tiêu hóa, nhiễm tịnh thiện ác đều không còn, đây gọi là công phu.

Chúng ta xem kinh nghe dạy, nghe dạy chính là nghe giảng. Trong cuộc sống hằng ngày, mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, có để lại ấn tượng chẳng? Đương nhiên để lại ấn tượng, ấn tượng này là nhiễm, là tịnh, là thiện, là ác, có chẳng? Có, ta chưa tiêu hóa. Nếu như đã tiêu hóa, khi đã tiêu hóa, nhiễm tịnh thiện ác không còn, biến thành gì? Trở thành trí tuệ, toàn là trí tuệ trong tự tánh, đã giác ngộ, nâng cao cảnh giới giác ngộ. Đây là trang nghiêm cõi Phật.

Các bậc tổ sư đại đức xưa nay thường khảo nghiệm học trò: “Ngươi biết chẳng?” Nghĩa là ngươi có biết dùng tâm chẳng? Ở đây đưa ra một cách rõ ràng, chính là những tâm này, ngươi biết dùng chẳng? Không tịch, diệu viên, vô ngại, vô trụ, vô tác, vô nội ngoại, quang minh, bình đẳng, giác, quý vị biết dùng những tâm này chẳng? Biết dùng chẳng? Biết dùng chính là Bồ Tát, không biết dùng chính là phàm phu. Tâm của mình, không phải của người khác.

“Lấy 48 nguyện, mỗi một nguyện tức tâm vốn đầy đủ của chúng sanh. Tức lấy tâm mình, trang nghiêm cõi mình”. Đây là thế giới Cực Lạc, Phật Di Đà dẫn dắt chúng ta, đi trước dẫn đường, dùng 48 nguyện này. 48 nguyện chính là ở trước nói về 10 loại tâm, dùng 10 tâm tổng kết 48 nguyện. Nói với chúng ta, đây là tâm vốn đầy đủ của tất cả chúng sanh, chân tâm, tâm Phật. Tất cả chúng sanh, người người đều vốn đầy đủ.

Đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, hay là “tức lấy tâm mình, trang nghiêm cõi mình”. Thế giới Cực Lạc là tự tâm biến hiện ra, Phật A Di Đà cũng không ngoại lệ. Mấy câu này nói khiến hai câu khai thị của thiền sư Trung Phong, trong Hệ Niệm Phật Sự rõ ràng triệt để hơn! Thiền sư Trung Phong nói: “tâm tôi tức là Di Đà, Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. Phải chăng tức là lấy tâm mình trang nghiêm cõi mình? Ở thế giới Cực Lạc như vậy, ở thế giới hiện tại này chúng ta quên mất rồi.

Nếu dùng tâm nguyện này, dùng 48 nguyện của Phật A Di Đà, mười tâm này, dùng tâm nguyện này trang nghiêm địa cầu, trang nghiêm thế giới hiện tại của chúng ta. Thế giới này không thua gì thế giới Cực Lạc, thế giới này cũng thanh tịnh trang nghiêm như thế giới Cực Lạc vậy, tốt đẹp như nhau. Cư dân ở đây không khác gì thế giới Cực Lạc, là nơi các hàng thượng thiện nhơn câu hội. Người người phát 48 nguyện này, người người dùng 10 tâm này, chính là thượng thiện. Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở, hàng thượng thiện nhơn là người có phước báo nhất, địa cầu chính là đất phước.

Ông Baladen người Mỹ nói mấy câu này, có thể ông chưa nghĩ đến một cách cụ thể như thế, chưa nghĩ đến viên mãn như thế. Nếu ông xem được đoạn kinh văn này, chắc chắn chú giải tường tận cho ba câu nói đó. Thế nào gọi là bỏ ác dương thiện, thế nào gọi là cải tà quy chánh, thế nào gọi là đoạn chánh tâm niệm? Không phải đoạn kinh văn này đã nói rõ ràng cụ thể, hoàn toàn hiện thực rồi ư?

Kết quả ông nói rất hay, chẳng những năm 2012 thế giới không bị hủy diệt, mà là cơ hội để chúng ta đưa thế giới này đi đến một tương lai tốt đẹp hơn. Chúng ta phải hỏi một câu cụ thể hơn, phương pháp thực hành cụ thể là gì? Chư vị có giải đáp được chẳng,

dùng phương pháp gì có thể thực hiện tâm nguyện? Hai câu, nói tường tận Kinh Vô Lượng Thọ, thực hành nguyện hạnh của mình, là làm được.

Một câu tục ngữ rất bình thường gọi là hoàng pháp lợi sanh, “Phật pháp vô nhân thuyết, tuy trí bất năng giải”. Tự viện am đường, người ta vừa nhìn biết đây là đạo tràng của Phật giáo. Đạo của Phật môn không còn, nơi chốn vẫn còn. Đạo không, nơi chốn có. Bây giờ làm sao khiến đạo trong nơi chốn này trở nên hiện thực?

Trong này nói với chúng ta một chân tướng sự thật, giáo dục Phật giáo, kèm thêm giáo huấn của thánh hiền_nếu có thể đem giáo dục thánh hiền, giáo dục Phật giáo ra, ngày ngày dạy học, ngày ngày giảng kinh. Mọi người nghe xong dần giác ngộ, nghe một lần chưa đủ. Từ nhỏ tôi có một thói quen, nghe điều gì ít nhất là mười lần, đây là ít nhất. Bình thường tôi nghe là 30 lần, vì sao vậy? Vì mười ấn tượng chưa đủ sâu sắc, 30 lần ấn tượng nhất định sâu sắc hơn. Chúng tôi cùng nhau học tập, người học Phật rất nhiều, rất nhiều người thành tựu không bằng tôi, nguyên nhân là gì? Vì tôi nghe nhiều lần.

Lúc thầy Lý dạy Phật Học Khái Yếu, thầy soạn ra 14 đại cương, biểu giải, tài liệu cũng gọi là Phật Học Tứ Thập Giảng. Tôi nghe 11 lần, mỗi lần giảng tôi đều đến nghe, nghe từ đầu đến cuối. Một lần, hai lần không được, mấy ngày sau là quên mất, nó không khởi tác dụng. Đến cả việc nghe CD_khi tôi ở San Francisco, cư sĩ Cam Quý Tuệ, lúc đó không có CD, là băng ghi âm, tặng cho tôi băng ghi âm, pháp sư Đàm Hư khai thị trong Phật thất tại HongKong.

Pháp sư Đàm Hư là người Đông bắc, giọng nói quê nhà rất nặng. Tôi chỉ nghe được khoảng ba bốn phần, rất nhiều điều nghe không hiểu, nhưng tôi rất kiên nhẫn. Tôi nghe đến 30 lần, hiểu hết rất cả lời ông nói. Sau đó tôi tìm gặp đồng học người phương bắc, viết cuộn băng ghi âm này thành sách, in thành sách nhỏ để lưu thông. Trong đó nói về câu chuyện của người thợ hàn, niệm Phật. Còn kể về câu chuyện người đồ đệ tham thiền, về sau làm ông thổ địa.

Không nghe nhiều không được! Cổ nhân nói, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Cổ nhân dạy chúng ta, đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của nó, ngàn lần không nhiều! Đó là thật không phải giả, vì sao vậy? Một ngàn lần, tâm an định. Một ngàn lần là giới luật, do giới sanh định.

Ví dụ cổ nhân đọc kinh, có người đọc Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Pháp Hoa. Quý vị xem tỳ kheo Vô Tận Tạng đọc Kinh Niết Bàn, đều là kinh lớn. Một ngày đọc kinh, thời gian tốt nhất không ít hơn 10 tiếng. Dùng phương pháp đọc tụng, đọc kinh không cần nghĩ đến ý nghĩa của kinh, quy củ đọc theo kinh văn, đừng nghĩ đến nó, đọc một cách rõ ràng minh bạch. Khi đọc kinh không có vọng niệm, không có tạp niệm. Giống như niệm Phật vậy, không hoài nghi, không xen tạp, cứ niệm như vậy, một ngày 10 tiếng. Niệm khoảng ba bốn năm, chính là người thuộc hàng căn tánh bậc trung, họ đạt được tâm thanh tịnh. Một ngày tiếp thu mười tiếng huấn luyện, huấn luyện gì? Huấn luyện đừng vọng niệm. Khi không đọc kinh liền suy nghĩ, nghĩ đông nghĩ tây. Tụng kinh lại không cho phép ta nghĩ đến ý nghĩa, căn bản không cho phép ta nghĩ, nghĩa là sao? Đó chính là tu định, phải hiểu rõ đạo lý này. Suy nghĩ, định sẽ mất đi, hoàn toàn phá hoại công phu của mình.

Mục đích tụng kinh là gì? Mục đích là để ta khai ngộ. Định lâu ngày, ba bốn năm được định, sáu bảy năm là khai ngộ, mục đích là khai ngộ. Mười năm có thể đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ chính là minh tâm kiến tánh. Trong giáo môn gọi là đại khai viên giải, cảnh giới đó bình đẳng với Thiên tông. Đại khai viên giải nghĩa là kiến tánh thành Phật, cảnh giới thành Phật thông suốt tất cả, gọi là một kinh thông tất cả kinh thông.

Ngày xưa, chư vị tổ tông, và các vị cao tăng đại đức Ấn độ, đều dùng phương pháp này, hoàn toàn không giống với người phương tây hiện nay. Người phương tây dùng đầu óc, dùng nghiên cứu, cho nên những gì họ đạt được là trí thức. Phương pháp người phương đông làm, họ đạt được là trí tuệ. Trí tuệ có thể thông tất cả pháp, trí thức không được, trí thức không thể hiểu được cảnh giới của trí tuệ, hoàn toàn không hiểu được. Trí tuệ dung hội quán thông tất cả pháp, không giống nhau!

Gần đây, thế kỷ này, không có nhân tài như vậy xuất hiện, nguyên nhân chủ yếu là gì? Chịu ảnh hưởng của phương tây, đều thích dùng đầu óc để suy nghĩ, nghiên cứu, cho nên hoàn toàn biến thành trí thức. Truyền thống văn hóa xưa biến thành trí thức, học tập Nho Thích Đạo cũng trở thành trí thức. Tôi thường nói trí thức không thể giải quyết được vấn đề, trí tuệ có thể giải quyết vấn đề. Trí thức giải quyết vấn đề rất có giới hạn, có mức độ, mà còn có hậu di chứng. Trí tuệ thì không có.

Quý vị xem cổ thánh tiên hiền, nếu chư vị đọc tường tận_ thời cổ đại, người xưa gọi là cổ thánh tiên vương, quý vị xem Nghiêu Thuấn Vũ lấy đạo trị thiên hạ, hoàn toàn là trí tuệ, không có hậu di chứng. Đến Ngũ đế thì không được nữa, nhưng cách đạo không xa, là lấy đức trị thiên hạ. Ngũ đế là dùng đức trị thiên hạ. Tam vương lại hạ xuống một bậc, tam vương là Hạ Thương Chu. Hạ là Vũ vương, lấy con trai của Vũ vương làm điển hình_ Vương Khải, Thương Thang. Văn Vương, Võ Vương thời nhà Chu dùng nhân trị thiên hạ. Khổng tử sanh vào thời loạn, ngũ bá, ngũ bá nhân không còn. Lại hạ xuống một bậc- nghĩa, vẫn nói đến lễ. Sau ngũ bá, nhà Tần thống nhất ngũ bá, thống nhất, 15 năm mất nước, nhà Hán lên thay, đến Hán Vũ Đế thì dùng lễ.

Quý vị xem, đạo đức nhân lễ nghĩa, dùng cái sau cùng, mãi đến thời nhà Thanh. Trong 2000 năm này, đều dùng lễ trị thiên hạ. Lễ không còn, cổ thánh tiên hiền nói đó chính là thời loạn, 100 năm nay là thời loạn, lễ không còn. Có thể khôi phục lại thời thanh thế như trước đây chăng? Nói cho chư vị biết, đây là điều không thể, không có cách khôi phục, nhất định là ngày càng loạn. Khi nào tìm lại lễ của cổ nhân, như vậy có thể cải thiện đôi chút. Nếu có năng lực, có tâm nguyện hướng lên trên, chúng ta từ lễ nâng lên nghĩa, nâng lên nhân, nâng lên đức, nâng lên đạo, vậy là thành thánh thành hiền rồi. Đạo là thánh nhân, đức là hiền nhân, dưới nhân gọi là quân tử. Nếu chúng ta cho rằng cổ nhân không được, cổ nhân không bằng người bây giờ, coi thường cổ nhân, thì sẽ giống như các nhà khoa học nói, thế giới này sẽ đi đến ngày tận thế, dẫn đến sự hủy diệt bùng nổ tất cả, sau đó khởi đầu lại. Các nhà khoa học nói, ngày xưa địa cầu từng có nhiều lần hủy diệt, bây giờ lại đến giới hạn này, nghĩa là có thể bị hủy diệt. Là hủy diệt hay là phục hưng, đều do tâm nguyện trong một niệm của chúng ta, quyền này không nằm trong tay người khác, là do mình. Phật Bồ Tát không quan tâm điều này, thánh hiền cũng không quan tâm điều này, thiên thần và quỷ thần đều không quan tâm đến. Chúng ta phải hiểu, phải giác ngộ, tất cả đều là tự làm tự chịu, oán trời trách người tội càng thêm nặng. Không được trách cứ bất kỳ ai, quả thật là tự mình làm tự mình chịu.

Chư vị đồng học cũng rất khó được, không dễ! Chúng ta được thân người, sanh Tịnh độ, mảnh đất Úc Châu này là Tịnh độ. Học tập đại thừa, học tập Kinh Vô Lượng Thọ, phước báo này lớn biết bao, may mắn biết bao. Rất nhiều người đi đến sự tuyệt vọng, còn chúng ta, nhân số không nhiều, tiền đồ chúng ta tràn đầy ánh sáng, tràn đầy hy vọng.

Chúng ta biết đến Phật Bồ Tát, chúng ta biết đến các bậc thánh hiền. Chúng ta đối với thật tướng các pháp trong kinh điển đại thừa nói, tuy không hiểu một cách thấu triệt, cũng biết được một chút. Không hoài nghi, có lòng tin.

Chúng ta đọc đến đoạn quan trọng này, “tức lấy tâm mình, trang nghiêm cõi mình”. Hai câu này rất quan trọng, nhắc nhở chúng ta. “Như nước đổ về biển, như tiếng vang theo âm thanh”. Nước đổ về biển dễ hiểu, như tiếng vang theo âm thanh là sao? Nếu chúng ta đi du lịch_lúc nhỏ, như tiếng vang theo âm thanh này tôi thường gặp. Lúc đó là chạy nạn, đến bên sườn núi hét một tiếng dài, lập tức có hồi âm. Chúng ta kêu một tiếng dài là âm thanh, hồi âm vọng lại tiếng vang.

“Tâm và cõi không hai, nhân quả đồng thời”, tâm năng hiện, cõi là sở hiện. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là năng biến, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là sở biến. “Năng và sở không hai, tâm và cõi không hai, nhân quả đồng thời. Pháp Tạng phát nguyện xong, trong không trung liền khen ngợi rằng, quyết định tất thành vô thượng chánh giác”. Đây là giải đáp cho chúng ta, vì sao Pháp Tạng phát nguyện xong, đại địa chấn động sáu cách. Không trung mưa hoa, nhạc trời, còn có khen ngợi. Đây là nguyên nhân gì?

Niệm Lão rất tuyệt vời, đem đoạn Bàn Tế Thanh nói trong Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, để giải đáp vấn đề này. Tuyệt diệu! Giải đáp quá hay, quá tuyệt.

“Lấy nhân không thể nghĩ bàn, khởi quả không thể nghĩ bàn”. Nhân không thể nghĩ bàn chính là tâm nguyện, 48 nguyện là mười tám vạn đày đủ trong tự tánh, tâm không tịch, tâm diệu viên. “Nên biết nhân không thể nghĩ bàn, tức quả không thể nghĩ bàn”. Ứng với câu nói ở trước nói: “nhân quả đồng thời, nhân quả không hai”, nhân quả cùng một tâm niệm. Vì sao nhân quả đồng thời? Nhân là tâm không tịch, tâm diệu viên. Quả cũng là tâm không tịch, tâm diệu viên. Nhân là 48 nguyện, quả cũng là 48 nguyện.

“Bồ Tát Pháp Tạng như vậy, tất cả chúng sanh khắp mười phương thế giới thấy nghe kinh này, y giáo phụng hành, không có gì không như vậy. Có chí với Tịnh độ, cần phải tin từ đây”. Hai câu này giải thích rất hay, thật sự muốn đời này vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đoạn kinh văn này rất quan trọng. Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói, chúng ta phải xem nó như kinh điển. Trong câu nói này, ông có thể trích dẫn nghĩa kinh, phát minh nghĩa kinh để khuyên dạy chúng ta, vấn đề này không phải phàm phu có thể làm được. Bản thân ông không làm được, sẽ không thể nói ra. Hay nói cách khác, là ông chia sẻ tâm đắc tu học của chính mình, chúng ta nghe xong có cảm ngộ. Âm thanh ông thốt lên, ở đây chúng ta phản ứng, công đức không thể nghĩ bàn.

Chúng ta đối với Tịnh tông khởi lòng tin từ chỗ này, từ đây khế nhập tâm nguyện của Phật A Di Đà. Chúng ta đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà. Thân này tức là Di Đà, ở đây tức là Tịnh độ. Thế giới này loạn ta không loạn, nó động ta bất động, nó có thiên tai ta không có thiên tai. Đoạn này, đoạn này cư sĩ Bàn Tế Thanh khai thị cho chúng ta, nhắc nhở chúng ta, công đức lợi ích rất thù thắng.

“Lý luận này tiện cho chúng ta tham cứu sâu thêm”. Không phải bảo ta nghiên cứu, nghiên cứu là có vọng tâm đang phân biệt, ta có phân biệt chấp trước. Tham cứu là tiếp thu hoàn toàn, không hề có nghi vấn. Tôi minh bạch, tôi đã hiểu, hôm nay tôi y giáo phụng hành. Đây gọi là tham cứu, cứu là thấu triệt. Lìa tâm ý thức gọi là tham, dùng tâm ý thức gọi là nghiên, nghiên cứu và tham cứu không giống nhau.

Người phương tây dùng nghiên cứu, phương đông và Ấn độ cổ dùng tham cứu. Không dùng tâm ý thức, nghĩa là không dùng a lại da. A lại da là tâm, mặt na là ý, đệ lục là thức, không dùng tâm ý thức gọi là tham.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 273

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 09.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 331, xem Tích Lũy Công Đức thứ tám.

“Trong phẩm này Bồ Tát Pháp Tạng phát đại nguyện xong, từ nguyện khởi hành, trong vô lượng kiếp, trú chân thật tuệ, thực chúng đức bốn, giáo hóa vô lượng chúng sanh, trú trong đạo vô thượng, đều phát tâm A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề. Công đức như vậy, nói không cùng tận, cho nên phẩm này gọi là tích lũy công đức”.

Mấy câu này là giải thích đề kinh, vì sao phẩm này gọi là tích lũy công đức. Giới thiệu sơ lược về những gì phẩm này muốn nói. Là sau khi Bồ Tát Pháp Tạng phát 48 nguyện, cũng tức là phẩm thứ sáu từ nguyện khởi hành. Phẩm ở trước là nói rõ với chúng ta “tất thành chánh đẳng đệ nhất”, là ấn chứng, đây là cầu cảm ứng. Phẩm này chính là từ nguyện khởi hành, phải xem ngài làm sao để thực hiện nguyện vọng của mình.

“Trong vô lượng kiếp, trú chân thật tuệ, thực chúng đức bốn”. Trong kinh nói với chúng ta là năm kiếp tu hành, vô lượng kiếp là chỉ thời gian rất dài. Hai câu dưới rất quan trọng, chính là “trú chân thật tuệ, thực chúng đức bốn”, chúng ta phải đặc biệt chú ý đến điều này.

Thông thường chúng sanh tu hành không thể thành tựu, nghĩa là nguyện đã phát, có muốn thực hiện chăng? Cũng rất muốn, vì sao không làm được? Chính là không có trí tuệ chân thật. Cho thấy câu này đúng là then chốt. Nếu ta có trí tuệ chân thật, nguyện của mình có thể thực hiện, có năng lực thực hiện nó, mới thực sự là trồng các đức. Tánh đức trong tự tánh đều hiển phát ra bên ngoài.

Tiếp theo nói: “Giáo hóa vô lượng chúng sanh, trú trong đạo vô thượng”. Học tập pháp thể xuất thế không có ngoại lệ, học tập tốt nhất chính là dạy học. Chư vị cổ đức thường nói: “Giáo học tương trưởng”, cho nên cách học tập hay nhất là dạy học, đặc biệt là đối với hàng trung hạ căn. Vì ngày ngày ta đều phải dạy, cho nên không thể không đọc, không thể không tu. Đây là gì? Là cách đối trị giải đãi, biếng nhác trong phiền não của chúng ta. Bao nhiêu người phát tâm, vì giải đãi mà thoái chuyển, trường hợp này xưa nay rất nhiều. Bởi vậy tinh tấn là thiện căn bậc nhất của Bồ Tát, đây là thiện căn duy nhất. Câu tinh tấn này nói thì dễ, làm được quả thật không dễ. Phương pháp tốt nhất là dạy học. Ngày ngày phải tu hành, không chân tu cảnh giới không tăng cao. Ngày ngày phải đọc tụng kinh điển, phải chuẩn bị bài vở. Không đọc tụng, không thể dạy người khác, lấy gì để giảng. Thân hành ngôn giáo, là phương pháp đối trị giải đãi hay nhất của Bồ Tát, giúp ta đồng mãnh tinh tấn.

Giáo hóa chúng sanh cần phải thực hành, mục đích là khiến những chúng sanh này “trú trong đạo vô thượng”. Mục tiêu rất rõ ràng, mục đích dạy học là thành Phật, phương hướng này là con đường thành Phật, có tiến không thoái. Đòi này giống như ở trước nói: “quyết định tất thành vô thượng chánh giác”, ngay trong đời này. Đây là câu Phật A Di Đà thích nghe nhất.

“Đều phát A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề tâm”. Hàng thượng căn lợi trí, trong nhà Phật gọi là hàng thượng thượng căn, họ được thành tựu. Hàng căn tánh trung hạ, có thể dần dần hoàn thành, trước tiên cầu được tam bồ đề tâm. Tam dịch sang tiếng Trung nghĩa là chánh, bồ đề dịch sang tiếng Trung nghĩa là giác. Tâm bồ đề tâm dịch sang tiếng Trung tức là chánh giác tâm, nhập môn.

Người thế gian cũng có giác, nhưng không thể gọi là chánh giác, vì sao vậy? Vì chánh nhất định cùng một phương hướng, cùng một con đường với vô thượng bồ đề, đây mới là chánh giác. Chánh giác là quả vị của A la hán và Bích Chi Phật, đoạn tận kiến tư phiền não, Bích Chi Phật cũng đoạn tận cả tập khí kiến tư phiền não. Lên cao hơn nữa thì sao? Là tam miệu tam bồ đề. Tam miệu dịch sang tiếng Trung nghĩa là chánh đẳng, đồng nghĩa như Phật, đây là Bồ Tát. Đồng nghĩa như Phật, vẫn chưa thành Phật. Nâng cao, tiếp tục lên cao hơn là A Nậu Đa La, A Nậu Đa La dịch là Vô Thượng. A dịch là Vô, Nậu Đa La dịch là thượng_Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, đây là quả vị Diệu giác của đại thừa viên giáo, viên mãn trở về với tự tánh. Quý vị thấy, giáo hóa chúng sanh, lấy điều này làm phương hướng, làm mục tiêu.

“Công đức như vậy, nói không cùng tận”, cho nên phẩm kinh này gọi là “tích công lũy đức”. Chúng ta muốn thực hành, thì phẩm kinh này rất quan trọng, dạy chúng ta làm sao để tích lũy công đức.

Mời xem kinh văn: “A Nan, Pháp Tạng tỳ kheo ư Thế Tự Tại Vương Như Lai tiền, cập chư thiên nhân, đại chúng chi trung. Phát tư hoằng thệ nguyện dĩ, trú chân thật tuệ, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ”.

Đoạn lớn này là như nguyện tu hành, mấy câu này là nói chung, đoạn bên dưới là thực hành.

“Sở tu Phật quốc, khai khuếch quảng đại, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, vô suy vô biến”. Đây là nói kiến lập thế giới Cực Lạc, nghiêm tịnh Tịnh độ.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “Bồ Tát Pháp Tạng đối trước Phật và đại chúng thiên nhân, tuyên phát hoằng thệ nguyện như trên”. Bên dưới có chú giải. “Hoằng tức là rộng. Pháp Giới Thứ Đệ giải thích rằng, nhân duyên phổ biến rộng khắp, gọi là hoằng. Tự chế tâm mình gọi là thệ, chí cầu đầy đủ cho nên gọi là nguyện”. Đây là giải thích hoằng thệ nguyện.

“Hoằng thệ nguyện, phẩm chỉ thệ nguyện hoằng pháp lợi sanh lớn lao của Phật Bồ Tát. Trong kinh này nói là tư hoằng thệ nguyện, tức chuyên chỉ 48 nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng. Phát nguyện này xong, do nguyện sanh khởi vô biên thù thắng diệu hạnh”.

Ở trước giải thích ba chữ hoằng thệ nguyện, phổ biến rộng khắp nhân duyên này nghĩa là hoằng. Tâm lượng chúng ta phải lớn, phải biết bao dung, tâm lượng hẹp hòi không thể thành tựu. Người tâm lượng hẹp hòi, đối với pháp thế gian đều không thể thành tựu, vậy thì pháp xuất thế gian càng không hề dính đến mấy may nào. Vì sao vậy? Vì pháp xuất thế gian không có biên tế.

Ở trước chúng ta đã học, tâm không tịch, tâm diệu viên, tâm vô ngại, đều không có hạn lượng. Tâm Bồ Tát đích thực là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, ngàn ngữ xưa gọi là lượng lớn phước lớn. Một người tâm lượng không lớn, họ có thành tựu gì? Chúng ta thấy từ xưa đến nay, người thành tựu sự nghiệp lớn_ quý vị đặc biệt chú ý, những bậc đế vương khai quốc đều có tâm lượng lớn. Bất kỳ vấn đề gì đến trước mặt họ, đều trở thành đơn giản, tuyệt đối không so đo tính toán. So đo tính toán không được, không chịu đựng được uất ức cũng không được. Đặc biệt trong kinh điển nói trú vào trí tuệ chân thật, thật sự phải có trí tuệ chân thật. Ngược lại với trí tuệ chính là phiền não, chính là tâm trang. Làm việc lớn hay nhỏ không được làm theo tâm trạng, phải dùng trí tuệ. Làm việc

theo tâm trạng không thể thành tựu, cho dù thành công thì đằng sau cũng có rất nhiều di chứng.

Bởi vậy nguyện không thể không lớn, quý vị xem nguyện nguyện đều vì tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới mà phát. 48 nguyện, mỗi nguyện đều vì chúng sanh, không có câu nào cho riêng mình. Vì sao không vì mình? Vì chúng sanh tức là chính mình, mình và chúng sanh vốn là nhất thể, cho nên mỗi niệm đều bao hàm tất cả chúng sanh. Đây chính là trí tuệ chân thật.

“Tự chế tâm mình, gọi là thệ”. Thệ nghĩa là sao? Thệ là đối với tâm mình mà nói. Phiền não và tập khí của chúng ta rất nặng, bản thân có thể không chế nó, khiến tập khí phiền não không khởi tác dụng gọi là thệ. “Phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, Phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”. Ta phải khắc phục tập khí phiền não của mình, vậy là thành công. Có thể khắc phục kiến tư phiền não của mình, sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, không có dục vọng chiếm hữu, không có dục vọng không chế. Như vậy cần phải tự chế tâm mình, không tự chế tâm mình không làm được. Kiến tư phiền não là chấp trước, tự chế tâm mình buông bỏ chấp trước là bậc Thanh văn. Trong Phật pháp đoạn ác là đoạn hạ phẩm, đoạn hạ phẩm, tiếp tục đoạn trung phẩm. Trung phẩm là phân biệt, phân biệt quá nhiều, trong đại thừa gọi nó là trần sa phiền não. Khởi tâm động niệm chính là phân biệt, phân biệt nhiều giống như trần sa vậy, ví nó rất nhiều. Vô lượng vô biên vô tận phân biệt cũng phải buông bỏ, không phân biệt đối với tất cả pháp. Không phân biệt cao hơn không chấp trước, người không phân biệt nhất định không chấp trước, người không chấp trước họ vẫn còn phân biệt. Cho nên buông bỏ trần sa phiền não là Bồ Tát, cao hơn A la hán. Lên cao hơn nữa là buông bỏ vọng tưởng, vọng tưởng là gì? Là khởi tâm động niệm. Tuy khởi tâm động niệm, trong khởi tâm động niệm không có phân biệt chấp trước, rất cao minh. Người này là ai? Là pháp thân Bồ Tát, chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, quần chúng trong cõi thật báo trang nghiêm. Chỉ cần họ trú trong cõi thật báo, tuyệt đối không có phân biệt chấp trước, ra khỏi mười pháp giới. Phật trong mười pháp giới vẫn không làm được, họ làm được, đây gọi là đại anh hùng. Phật trong mười pháp giới, đều không thể gọi là đại anh hùng. Điều kiện thấp nhất của đại anh hùng là viên giáo sơ trụ, biệt giáo sơ địa, buông bỏ cả ba loại phiền não.

Tự chế tâm mình, nguyên tắc chung, cương lĩnh chung của việc tu hành là ở câu này! Chư vị thánh hiền nói: “khắc kỷ phục lễ”, công phu khắc kỷ chính là tự chế tâm mình, phục lễ chính là chí cầu đầy đủ. Đầy đủ là đầy đủ nguyện mình đã phát, nguyện mình phát ra đều thành hiện thực.

Bên dưới Niệm Lão giải thích: “Hoằng thệ nguyện”, nếu chỉ nói câu này, chính là chỉ hoằng thệ nguyện lớn lao của Phật Bồ Tát, đa phần đều nói đến tứ hoằng thệ nguyện. Có thể nói bốn điều này là cương lĩnh chung của tất cả chư Phật Bồ Tát phát nguyện khi còn ở nhân địa. Cho dù 48 nguyện của Phật A Di Đà, cũng không ra ngoài bốn phạm vi lớn này. Quý vị xem, nguyện độ chúng sanh, nguyện đoạn phiền não, nguyện học pháp môn, nguyện thành Phật đạo, tuyệt đối không ra ngoài bốn cương lĩnh này. 48 nguyện là nói tường tận về tứ hoằng thệ nguyện, tứ hoằng thệ nguyện là cương lĩnh chung. Nó là danh mục khác, nói càng rõ ràng hơn.

“Trong kinh này nói tứ hoằng thệ nguyện”, thêm chữ tư vào ở trước, tư nghĩa là ở đây. Hoằng thệ nguyện này, tức chuyên chỉ 48 nguyện của Bồ Tát Pháp Tạng. “Sau khi phát 48 nguyện, do nguyện sanh khởi vô biên thù thắng diệu hạnh”. Vì sao vậy? Vì dùng hành để thực tiễn nguyện vọng của ngài, mỗi nguyện ngài đều làm được, thật sự làm được. Không phải làm được trong thời gian ngắn, cần thời gian rất dài. Nguyện nguyện đều không ngoại lệ.

Quý vị muốn hỏi vì sao? Đáp án rất rõ ràng, bản thân chúng ta bình tĩnh quan sát tường tận sẽ hiểu. Trước khi chưa phát nguyện là phàm phu, phàm phu trong lục đạo thập pháp giới, thời gian bao lâu? Vô lượng kiếp, vô lượng kiếp tiêm nhiễm những tập khí phiền não này, quý vị xem rộng biết bao, sâu biết bao, dễ đoạn được như vậy sao?

Chư vị tổ sư dạy chúng ta, học tập phải nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Dùng hành thực hiện nguyện cũng không lìa khỏi phương pháp này, chúng ta cũng phải đoạn từng phiền não một. Đoạn tham, đoạn sân, đoạn si, đoạn mạn, đoạn nghi, đây là phiền não căn bản. Còn đoạn ác kiến, tất cả tư duy sai lầm đều phải đoạn. Về sự phải đoạn, về lý cũng phải đoạn, về tướng phải đoạn, về tánh cũng phải đoạn.

Tỳ kheo Pháp Tạng, dùng thời gian năm kiếp tự chế tâm mình, không hề đơn giản. Hành vi đoạn phiền não của ngài, hành vi trồng thiện căn, đều là thù thắng diệu hạnh. Thù thắng diệu hạnh không phải một, mà vô lượng vô biên. Nguyện đang chỉ đạo ngài, mỗi nguyện mỗi nguyện, làm sao mới có thể thực hiện. Nguyện không ít, 48 nguyện. Làm sao để đoạn tận, đoạn tận tập khí phiền não.

Nuôi dưỡng tâm thái tốt đẹp đều cần thời gian dài, đều phải trải qua vô số khảo nghiệm, mới thành tựu được, không vượt qua thử thách không được. Thông thường nói thuận cảnh thiện duyên là tốt, dễ sanh tâm hoan hỷ, dễ khởi tâm tham luyến, đây chính là phiền não. Trong thuận cảnh, thiện duyên khởi phiền não. Ta phải tự chế tâm mình, trong thuận cảnh, thiện duyên không sanh tham luyến. Trái lại trong nghịch cảnh, ác duyên hoàn cảnh không tốt là nghịch cảnh, ác duyên là gặp những người không tốt, đều đối đầu với mình, không phải họ giúp mình, mà là gây phiền phức. Trong hoàn cảnh này rất dễ sanh khởi oán hận, bất bình, cần phải tự chế tâm mình. Nghịch cảnh, ác duyên không sanh sân nhuế, không có oán hận. Bất luận cảnh giới nào hiện tiền, đều có thể giữ được sự thanh tịnh bình đẳng. Đây là công phu, là tu hành chơn chánh. Chỉ có tâm địa thanh tịnh ôn hòa, họ sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Trí tuệ có thể giúp ta giải quyết vấn đề, viên mãn triệt để, khởi phiền não là hổng hết, có thể làm phá hoại việc tốt của mình.

Từ câu này chúng ta có thể lãnh hội được, sau khi Bồ Tát Pháp Tạng phát nguyện, tu hành là việc không phải dễ. Thật khó được, vô biên thù thắng diệu hạnh ngài đều viên mãn.

Xem tiếp đoạn dưới: “Mở đầu phẩm này nói rất rõ ràng, câu thứ nhất của phẩm này nói rằng, trú trong trí tuệ chân thật. Câu này là nền tảng vững chắc của tất cả diệu hạnh, để vô lượng người trời khai chánh nhãn”. Kinh Vô Lượng Thọ có ba loại chân thật, các kinh khác rất ít có. Trong kinh nói với chúng ta, chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, nói đến ba loại chân thật.

Tích lũy công đức, câu đầu tiên nói “trú chân thật tuệ”, phải an trú tâm trong trí tuệ chân thật. Câu này chính là ở phẩm trước, phần sau cùng của Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận nói về 10 loại tâm, là trú chân thật tuệ. Trú trong tâm không tịch, tâm diệu viên, vô ngại, vô trụ, vô tác, vô ngoại, vô nội, quang minh, bình đẳng vốn đầy đủ của tự tánh, đây là nền tảng căn bản của tất cả diệu hạnh.

“Vi vô lượng người trời khai chánh nhãn”. Nếu người trời muốn tu hành, muốn chứng quả, không thể không đi theo con đường này của Bồ Tát Pháp Tạng. Ngài đi con đường này, chúng ta đi theo con đường này. Ngài thành công, chúng ta nhất định cũng thành công.

“Phẩm Đức Tuân Phổ Hiền của kinh này”, đây là phẩm thứ hai nói: “Khai hóa hiện thị chân thật rốt ráo. Đại Giáo Duyên Khởi, trong phẩm thứ ba có câu này: “Muốn cứu

bạt quần manh, ban cho lợi ích chân thật, trong kinh này gọi là trú chân thật tuệ. Ba câu này tuy có khác nhau, nhưng sự chân thật của nó không hề khác biệt”, ba loại chân thật.

“Chân tức là chân như, thật tức thật tướng”. Trong lục đạo mười pháp giới, mọi người phải biết, không có ba loại chân thật này. Tâm hành quả báo của lục đạo chúng sanh, chư Phật Như Lai đều than rằng; kẻ đáng thương! Cần phải biết. Vì sao vậy? Vì không có ba loại chân thật này. Nói cách khác, trong lục đạo mười pháp giới không có gì chân thật cả, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, làm gì có chân thật? Chân thật rốt ráo là tự tánh, vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, đây là chân thật rốt ráo.

Lợi ích chân thật là vĩnh viễn không mất đi, đó là gì? Đó là phá mê khai ngộ, ta vĩnh viễn không bị mất, đây là lợi ích chân thật. Ở đây lại nói với chúng ta “trú chân thật tuệ”, trí tuệ chân thật có thể thành tựu vạn đức trang nghiêm, có thể thành tựu tích công lũy đức.

Chân như, thật tướng đều là biệt danh của tự tánh. Hay nói cách khác, ba câu này là tánh đức, nó vốn có trong tự tánh của tất cả chúng sanh.

Kinh Quán Phật Tam Muội nói: “quả đức Phật địa, chân như thật tướng, đệ nhất nghĩa không”. Thế nào gọi là đệ nhất nghĩa không? Đệ nhất nghĩa không là thuật ngữ. Phật Học Đại Từ Điển nói: “Đối với niết bàn của tiểu thừa, mà gọi niết bàn chí cực của đại thừa là đệ nhất nghĩa không. Tiểu thừa gọi là thiên không, thiên chân đản không. Niết bàn của đại thừa không cũng không”. Không chấp trước cái không, đây là đặt cho nó một danh từ khác. Gọi là không của thật tướng trung đạo, cho nên gọi là đệ nhất nghĩa, thật ra chấp vào danh tướng đều sai.

Câu đầu tiên trong Đạo Đức Kinh Lão tử nói: “Danh khả danh, phi thường danh, đạo khả đạo, thi phùng đạo”. Đạo thật sự không nói ra được, có thể nói ra danh tướng, danh tướng đều là giả, người học Phật không thể không biết điều này.

Trong Khởi Tín Luận, Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta phương pháp tụng kinh nghe giảng, đây là chúng ta thường dùng nhất. Nghe giảng nghĩa là lên lớp nghe giảng, đọc tụng, cần phải hiểu ba nguyên tắc. Thứ nhất không chấp trước tướng ngôn thuyết, chúng ta nghe kinh đừng chấp trước vào ngôn ngữ của họ, phải nghe ý nghĩa họ muốn nói. Họ nói dài nói ngắn, nói sâu nói cạn đều không bận tâm, không sao cả. Phải nghe ý nghĩa họ muốn nói, không chấp trước tướng ngôn thuyết. Xem kinh thì sao? Xem kinh đừng chấp trước tướng văn tự. Chấp trước tướng ngôn ngữ là sai, chấp trước tướng văn tự cũng sai, không được chấp tướng.

Thứ hai, không được chấp tướng danh tự. Ví dụ ở đây gọi tiểu thừa là danh tự, niết bàn cũng là danh tự, đệ nhất nghĩa không cũng là danh tự, thiên chân đản không vẫn là danh tự. Tướng danh tự này là giả, cũng không được chấp trước, hiểu ý nghĩa của nó là được. Tùy họ nói gì, không sao cả, chỉ cần ta lãnh hội được ý nghĩa.

Thứ ba, không chấp trước tướng tâm duyên, tướng tâm duyên là gì? Người xưa gọi là thấy chữ đoán nghĩa. Tức là sau khi nghe xong, tôi có tư duy của riêng mình, không được, vì sao không được? Vì Phật không nói ra ý nào, như vậy sao ta nghe rồi lại có ý nghĩ được? Ý nghĩa đó là của mình, không phải của Phật. Cho nên “nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, sanh khởi ý của riêng mình, chứ không phải nghĩa chân thật của Như Lai. Như vậy mới gọi là biết nghe, khi đọc tụng biết đọc. Đọc tụng như vậy, nghe kinh như vậy sẽ được tam muội, sẽ được định, sẽ khai ngộ. Nếu như chấp tướng, chấp tướng bất luận là chấp tướng ngôn thuyết, tướng danh tự, tướng tâm duyên, đều không thể được định, đều không thể khai ngộ. Nói như chúng ta hiện nay, chấp tướng ba loại này, những thứ quý vị học là Phật học, là trí thức. Không chấp trước ba loại tướng này, thứ ta được là trí tuệ, sẽ được định, sẽ khai ngộ. Đây là thái độ tu học khác nhau giữa

Phật pháp và thế pháp. Chúng ta hiểu rõ đại lý này, mới biết ngày nay ta học Phật là học những gì.

Tu học Phật pháp, bất luận dùng phương pháp gì, tám vạn bốn ngàn pháp môn tất cả đều là giới định tuệ, xa lìa giới định tuệ không phải pháp môn của Phật giáo. Pháp môn của Phật giáo nhất định tương ứng với giới định tuệ. Ví dụ như tụng kinh, tụng một biến từ đầu đến cuối Kinh Vô Lượng Thọ. Người mới học tụng khoảng hai tiếng, đọc rõ ràng từng câu từng chữ, không chấp trước tướng văn tự, không chấp trước tướng danh tự, cứ đọc như vậy, bản thân không hề khởi ý niệm. Có ý niệm là sao? Giống như chiếu soi vậy, vừa nhìn thấy liền giác ngộ, đó là chiếu kiến, không dùng tư tưởng, tôi suy nghĩ xem ý này là gì, suy nghĩ là rơi vào ý thức, không được nghĩ. Vừa nghe, hiểu thì hiểu, không hiểu cũng không sao, đọc tiếp lần thứ hai. Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của nó, nhất định có lần ý nghĩa xuất hiện. Ta giữ phương pháp này chính là trì giới, y giáo phụng hành tức là tu định, vì thế mà được tam muội, khai ngộ. Đây là điểm khác nhau của học tập Phật pháp và pháp thế gian, mọi lúc mọi nơi đều không xa lìa tam học giới định tuệ.

Trong Tam Tạng Pháp Số nói: “trong các pháp, tối đệ nhất pháp, gọi là niết bàn”. Niết bàn là tiếng Phạn, có thể dịch sang tiếng Trung, trong tứ đế dịch là diệt. Mọi người đều biết tứ đế khổ tập diệt đạo, hai loại nhân quả. Thế gian chính là khổ và tập, khổ là quả. Tập là gì? Tập tức là phiền não, tập là nhân. Vì có tập, cho nên mới có khổ. Quý vị thử nghĩ xem, mỗi ngày ta đang tập những gì, chúng ta gọi là thu thập, mỗi ngày ta thu thập những gì? Nhân nhĩ tử thiết thân ý, đều đang thu thập phiền não. Thấy sắc nghe âm thanh và thất tình ngũ dục trong đó hỗn hợp với nhau, ta thu thập những thứ này. Thu thập hằng ngày, quả báo chính là luân hồi lục đạo. Đây là Đức Phật nói cho chúng ta biết, lục đạo từ đâu mà có? Do như vậy mà có. Vì sao lục đạo khổ như thế? Vì ngày ngày ta thu thập nhân của khổ, đương nhiên thứ đạt được là khổ.

Phật pháp cũng có nhân quả, quả của Phật pháp là gì? Quả là diệt, diệt tức là niết bàn, diệt điều gì? Diệt khổ nhân, diệt khổ quả, diệt tất cả nhân và quả trong lục đạo, lục đạo không còn. Dùng phương pháp gì để diệt? Diệt có nhân, diệt là quả. Có quả tất có nhân, nhân là đạo. Tu đạo có thể chứng được quả diệt, cho nên diệt là diệt phiền não, diệt quả khổ, trong tứ đế dịch là diệt. Diệt không phải là việc xấu, là việc tốt. Diệt tận lục đạo, diệt tận mười pháp giới, vì sao vậy? Vì nó vốn không có gì, toàn là giả, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Thứ này diệt đi, tự tánh liền hiện tiền. Lục đạo thập pháp giới diệt, cõi tự tánh thanh tịnh liền hiện tiền, tự tánh thanh tịnh chính là cõi thật báo trang nghiêm liền hiện tiền. Giả diệt tận, thật hiện tiền.

“Pháp niết bàn, không vô hữu tướng, là đệ nhất nghĩa không”. Chúng ta khởi tâm động niệm là bất không, tức là rơi vào tập. Ta không chấp trước, không phân biệt, buông bỏ tất cả, không có gì. Trong tâm ta còn chăng? Có. Sao không có được? Còn có cái “không có gì cả”, còn có cái “tôi đã không rồi”, ta vẫn còn chứa những thứ này trong đó. Đây không phải là chân không, không phải là đệ nhất nghĩa không, đệ nhất nghĩa không đến những ý niệm này cũng không có, mới thật sự gọi là đệ nhất nghĩa. Cho nên A la hán không có đệ nhất nghĩa không, A la hán có không, nhưng không có đệ nhất nghĩa không. A la hán có buông bỏ, nhưng ý niệm “buông bỏ” đó họ vẫn chưa buông bỏ, vẫn chưa buông bỏ.

“Kinh Niết Bàn quyển 27 giải thích rằng, Phật tánh gọi là đệ nhất nghĩa không, đệ nhất nghĩa không gọi là trí tuệ. Gọi là không tức là không thấy không và bất không”. Không và bất không đều không có, mới gọi là chân không. Không và bất không là nhị

biên, nhị biên không còn gọi là trung đạo. Trung đạo xuất hiện, vẫn là không thanh tịnh, vẫn rơi vào nhị biên. Trung đạo cũng không có, có trung đạo là sai.

Phật tánh là đệ nhất nghĩa không, Phật tánh là gì? Là giác tánh, Phật nghĩa là giác, tự tánh giác là đệ nhất nghĩa không, tự tánh bản giác. Tự tánh này không phải tu được, gọi là bản giác. Trong Khởi Tín Luận nói: “bản giác bản hữu, bất giác bản không. Bất giác chính là mê, là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nhất niệm này vốn không có. Vốn không có nhất định có thể đoạn tận, vì nó vốn không có. Vốn có chắc chắn có thể chứng được, bản giác bản hữu, nhất định có thể khôi phục, chỉ cần ta buông bỏ những cái bất giác đó, giác tánh tự nhiên hiện tiền. Hiện tiền như thế nào? Không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm, giác tánh liền hiện tiền, ngay lúc này, không cầu tự được. Vì chúng ta cầu, bản giác có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng, có khởi tác dụng, nhưng bị lệch lạc. Nó khởi tác dụng gì? Chính là ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đó đều là giác tánh. Vì ta không biết nó, còn tưởng rằng mình rất có bản lĩnh, hoàn toàn khiến bản giác lệch lạc. Bản giác không hề mất đi, chỉ là biến chất. Nếu buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nó lại khôi phục như thường. Khôi phục bình thường chính là đại giác, là chân trí tuệ, ở đây gọi là trí tuệ chân thật. Bởi vậy khái niệm không và bất không đều không được có.

“Đại Trí Độ Luận quyển 31”, Đại Trí Độ Luận có 100 quyển, quyển thứ 31 nói: “Có thể khiến thật tướng các pháp không, gọi là đệ nhất nghĩa không”. Thật tướng các pháp không là gì? Là hiểu rõ ràng minh bạch câu này, đối với nó không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, nó sẽ không. Nếu còn có một thật tướng các pháp không, như vậy là bất không. Tâm phải tịch tịnh, tịch tịnh là chân tâm, trong chân tâm không có bất kỳ thứ gì.

Kinh Kim Cang nói rất hay: “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”. Pháp là gì? Là Phật pháp. Tất cả pháp Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm, không được chấp trước dù chỉ một chữ. Chỉ cần chấp trước một chữ cũng sai, Đức Phật rơi nước mắt, ở bên cạnh nói, xin lỗi, ta đã hại con, Phật quả thật đã hại quý vị. Phật không hại ai, là quý vị tự hại mình, quý vị hiểu sai ý nghĩa.

Bồ Tát Mã Minh đã nói một cách rõ ràng như vậy, dạy ta đừng chấp trước tướng ngôn thuyết. Hay nói cách khác, văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ, không được chấp trước ngôn ngữ lời nói, không được chấp trước văn tự, không chấp trước danh từ thuật ngữ, không khởi tâm không động niệm. Nghe giảng như vậy, đọc tụng như vậy sẽ khai ngộ, sẽ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Nhưng mấy người có thể làm được? Đại khái như đại sư Huệ Năng, nhân vật như thế có thể làm được. Người khác đều không được, xem kinh chấp trước tướng văn tự, nghe giảng chấp tướng tướng ngôn thuyết. Cho nên nghe như thế nào, nghe ra sao đều là ý của riêng mình, chưa hiểu được nghĩa chân thật của Như Lai, quý vị chưa hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, chính là chấp trước tướng!

Lìa tất cả tướng, ba tướng này đều phải lìa, không được chấp trước. Cho nên người giảng kinh nói mà không nói, không nói mà nói. Người nghe giảng kinh, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe, như vậy mới tuyệt diệu. Cho nên đệ nhất nghĩa, khó!

“Kinh Quán Phật Tam Muội nói: quả đức Phật địa, chân như thật tướng đệ nhất nghĩa không”. Đệ nhất nghĩa chính là nói quả đức của Phật Như Lai, quả đức của Diệu giác vị. Chân như thật tướng là đệ nhất nghĩa không. Nói không sai, chúng ta như thế nào? Chấp trước hoàn toàn. Tướng văn tự cũng chấp trước, tướng danh tự cũng chấp trước. Chúng ta nói với người khác cũng nói những điều này, như vậy là gì? Đây gọi là

Phật học, không phải học Phật. Nếu là học Phật, họ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ học Phật.

Từ trong những câu này, chúng ta biết đệ nhất nghĩa không ở đâu? Nếu chúng ta thật sự làm được, mọi lúc mọi nơi, trong tất cả cảnh duyên. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, ở trong này giữ vững tâm thanh tịnh của mình. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, không có gì không phải đệ nhất nghĩa, mỗi một pháp đều là đệ nhất nghĩa không. Ta chứng được đệ nhất nghĩa không, chúc mừng, quý vị đã thành Phật. Phật pháp ở đâu? Phật pháp không lìa xa chúng ta. Thật ra chúng ta không phải đều là trú trong đệ nhất nghĩa không sao. Không biết, đây gọi là mê.

Sau cùng vẫn còn một đoạn: “Niết bàn của tiểu thừa cũng gọi là đệ nhất nghĩa không”, nghĩa là sao? “Kinh Tạp A Hàm quyển 13 nói”, cũng là quyển thứ 13: “nay ta vì các ông nói pháp, sơ trung hậu thiện”. Sơ thiện, trung cũng thiện, hậu cũng thiện, thiện này là chân thiện. “Thiện nghĩa thiện vị, thuần nhất mãn tịnh, phạm hạnh thanh bạch, gọi là đệ nhất nghĩa không kinh”. Đây là niết bàn của tiểu thừa, trong Kinh A hàm nói. Trong này chú trọng đến thiện nghĩa thiện vị, quý vị xem đây không phải nói về văn tự, không phải nói đến lời nói thiện, hành vi thiện, không phải vậy. Thiện ngôn, thiện hạnh không phải đệ nhất nghĩa không. Nghĩa thú nghĩa vị trong ngôn hành gọi là pháp vị, ta lãnh hội được ý nghĩa, nắm được pháp vị, thuần nhất mãn tịnh. Tâm hành của ta thanh bạch, không hề ô nhiễm, đây là đệ nhất nghĩa không. Chúng ta không được chấp trước.

Ở đây nói đến đại thừa và tiểu thừa, đại thừa tiểu thừa chúng ta đều không nói, nói phạm phu chúng ta có đệ nhất nghĩa không chăng? Phạm phu nếu sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, chưa từng học Phật pháp, sáu căn trong cảnh giới sáu trần, thật sự làm được không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, chính là đệ nhất nghĩa không. Trong này quan trọng nhất là khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Phân biệt là sau khi khởi tâm động niệm mới có, chấp trước là sau khi phân biệt mới có. Vì thế không khởi tâm không động niệm, tuyệt đối không có phân biệt chấp trước, tương ưng với tự tánh. Tiểu thừa không phải không có, ít, rất ít, quả thật là thiện căn sâu dày mới có thể đạt được.

Chúng ta xem tiếp chú giải: “Căn nguyên cùng cực của chân như thật tướng, gọi là chân thật chi tế”. Tế là biên tế, đến biên tế chân thật, căn nguyên chân thật, nguồn gốc chân thật, nền tảng, đây gọi là rốt ráo chân thật. Hay nói cách khác, chính là triệt ngộ tự tánh, ý nghĩa giống với điều này, giác ngộ triệt để. Bình thường chúng ta gọi là đại ngộ, tiểu ngộ, tầng thứ của ngộ chưa triệt để. Triệt để giác ngộ chính là rốt ráo chân thật.

“Đương lai tất cả hàm linh”, đương lai là tương lai, cũng có thể nói đương là hiện tại, lai là vị lai. Chính là hiện tại và vị lai, cũng có thể nói như vậy. “Tất cả hàm linh, đều nhờ nhất thừa nguyện hải của Phật Di Đà, sáu chữ hồng danh, mà được độ thoát, lợi ích chân thật”. Đây là nói ra lợi ích chân thật. Lục đạo là giả, dù sở hữu nhiều đến đâu cũng không đạt được, khi thân thể này chết đi lập tức bị luân hồi, không có gì là của mình. Có câu: “vạn ban tương bất khứ, duy hữu nghiệp tùy thân”. Hiểu được đạo lý này, con người sống ở đời phải làm nhiều việc tốt, thiện nghiệp, vì sao vậy? Vì nghiệp có thể mang theo, ngoài nghiệp ra, thì không có gì mang theo được. Hiểu được điều này tuyệt đối không tạo ác nghiệp, tạo ác nghiệp được ác báo, hành thiện nghiệp mới được thiện báo, thiện báo hay ác báo đều không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Chúng ta đã hiểu, vậy hôm nay chúng ta tạo nghiệp gì? Hôm nay chúng ta tạo là tịnh nghiệp, đoạn ác tu thiện. Đoạn ác không chấp tướng đoạn ác, tu thiện không chấp tướng tu thiện. Chẳng những không thể chấp tướng, cũng không được chấp danh. Cũng

không chấp trước ý niệm, tôi đã làm bao nhiêu việc thiện, ý niệm này đều không cần, vì sao vậy? Vì ta tương ứng với đệ nhất nghĩa không. Đệ nhất nghĩa không là thật, chân như thật tướng không phải là giả. Ta tu thiện đoạn ác, trong ý niệm còn có hình ảnh, đều là giả. Buông bỏ hình ảnh, tâm thanh tịnh, như cổ đức nói: “Làm mà không làm”, thật sự đã làm. Trong tâm thì sao? Trong tâm không có nhiễm, dấu vết đều không có, giống như không hề làm vậy. Làm mà không làm, ngày ngày đang làm.

Lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, ngày ngày giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, suốt 49 năm chưa nghỉ ngày nào. Rất tinh tấn, luôn thực hành. Trong tâm Phật không có chút dấu vết, không làm gì cả. Đây là lúc Thế Tôn tại thế, làm gương cho chúng ta, làm điển hình cho chúng ta. Chúng ta học Phật phải học tập theo ngài, học như ngài làm mà không làm, không làm mà làm. Quý vị xem, ngài suốt đời giảng kinh dạy học, đối với danh văn lợi dưỡng của thế gian không hề dính mắc. Suốt đời sống giống nhau, ba y một bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, mỗi ngày ra ngoài khất thực. Đây nói lên điều gì? Đây là thị hiện đệ nhất nghĩa đế, đệ nhất nghĩa không, an trú trong đệ nhất nghĩa.

Đương lai là hiện tại, tương lai. Tất cả hàm linh là tất cả chúng sanh, bao gồm tình và vô tình. Trước đây chúng ta cảm thấy hàm linh là chúng sanh hữu tình, không bao gồm vô tình chúng sanh. Vô tình là gì? Là thực vật, khoáng vật, sơn hà đại địa, không bao gồm những thứ này. Bây giờ chúng ta biết, Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Câu này nói với chúng ta, tất cả hàm linh thực tế mà nói là bao gồm cả vô tình, bao gồm cả thực vật, bao gồm cả khoáng vật, bao gồm cả hư không, đều ở trong đó.

Chúng ta nghe đối thoại giữa Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, mới thấu triệt chân tướng của ngũ uẩn. Ngũ uẩn là căn bản của tất cả pháp, là cơ sở của tất cả pháp. Bồ Tát Di Lặc nói rất hay: “Niệm niệm thành hình, hình đều có thức”. Niệm niệm thành hình là sắc, hình đều có thức, thức là thọ tướng hành thức, hợp lại gọi là ngũ uẩn.

Ngũ uẩn từ đâu mà có? Từ khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là nghiệp tướng vô minh, ngày nay giới khoa học gọi là năng lượng. Động, động sanh khởi năng lượng, năng lượng biến hiện ra chính là thọ tướng hành thức, tiếp tục biến là hiện tượng vật chất. Vật chất và tinh thần cũng do ngũ uẩn đồng thời phát sanh. Đối với sự biến hóa của nó, biến thành vũ trụ này, vạn vật vô lượng vô biên vô tận vô số, đều do phân biệt chấp trước biến hiện ra. Có số lượng chăng? Không có số lượng, quả thật không có số lượng, tùy theo ý niệm mà biến hóa. Giống như ống vạn hoa vậy, ở đây tôi còn có đạo cụ, đây là ống vạn hoa. Cấu tạo của ống vạn hoa rất đơn giản, ba miếng thủy tinh, đặt vào trong đó vài mảnh vụn màu sắc khác nhau. Không nhiều, lấy ra đếm thử, cũng có khoảng mười mấy hai mươi cái. Nhưng khi ta xoay chuyển nó, dùng máy hình chụp lại hình ảnh này, chụp từng tấm một. Quý vị cứ xoay chuyển liên tục như thế, không tìm thấy hai hình ảnh hoàn toàn giống nhau.

Thức biến giống như đạo lý này vậy, bất luận biến như thế nào đều là giả, đừng cho là thật, vì sao vậy? Vì nó sát na không ngừng, tốc độ nhanh chóng không thể tưởng tượng được. Một giây tần suất của nó là 1600 triệu, một giây. Cõi nước của tất cả chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, trong này lục đạo thập pháp giới đều đang biến hóa.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói một câu, nói rất hay, gọi là xuất sanh vô tận. Dùng bốn chữ đã nói về nó một cách rõ ràng minh bạch, chúng ta thường hình dung gọi là thiên biến vạn hóa. Chúng ta từ nguyên lý của ống vạn hoa để giải thích, hiểu được chân tướng sự thật này.

Tất cả hàm linh đều nhờ nhất thừa nguyện hải của Di Đà, chính là 48 nguyện, vì sao nói 48 nguyện là nhất thừa? Nhất thừa là Phật thừa. Ở trước chúng ta đã học câu, tất cả đều thành Phật, 48 nguyện mỗi nguyện đều giúp chúng sanh thành Phật. Cho nên nó là pháp nhất thừa, không phải tam thừa, ngũ thừa.

Chuyên phàm thánh thánh, phương pháp chúng sanh thành Phật quá tuyệt diệu. Chính là sáu chữ hồng danh, nam mô A Di Đà Phật, sáu chữ này. Nhất định phải để sáu chữ này trong tâm, buông bỏ tất cả những thứ rác rưởi tạp nham trong tâm, phải tẩy rửa tâm này thật sạch sẽ. Trong đó chỉ có một vị Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì cả, như vậy là được độ.

Người căn tánh sắc bén lập tức thành Phật, như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện, như đại sư Huệ Năng thị hiện, lập tức thành Phật. Phàm phu thành Phật đúng là chỉ trong một niệm. Kẻ căn tánh chậm lụt, không thể buông bỏ, mê quá sâu, mê quá nặng, vãng sanh sẽ thành Phật. Cần phải thông qua vãng sanh, đến thế giới Cực Lạc thành Phật. Hàng lợi căn thành Phật ở đây, không cần đến thế giới Cực Lạc. Tuy thành Phật ở đây, họ lui tới thế giới Cực Lạc tự do tự tại, trên thực tế thế giới Cực Lạc và chúng ta không có khoảng cách. Báo thân của Phật A Di Đà, và nhục thân hiện tại của chúng ta cũng không có khoảng cách. Thân thể này của chúng ta là giả không phải thật, cho nên có thể tương ứng với báo thân Như Lai, nếu là thật thì không thể nào. Nó không phải thật, mà là giả. Như thế nào gọi là lợi ích chân thật, nhất định phải hiểu rõ. Không vãng sanh, không thành Phật, lợi ích đều là giả, chỉ có vãng sanh thành Phật mới là lợi ích chân thật.

“Có thể hiển lộ chân thật rốt ráo này, ban cho lợi ích chân thật này, tức là trí tuệ chân thật”. Trí tuệ chân thật rất quan trọng! Không có trí tuệ chân thật, hai thứ trước đều không đạt được. Hiện thị chân thật rốt ráo chính là minh tâm kiến tánh, ban cho lợi ích chân thật chính là Phật A Di Đà, đại nguyện của ngài, phương pháp của ngài, tâm của Phật A Di Đà, nguyện của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà chính là phương pháp chấp trì danh hiệu, là lợi ích chân thật. Mỗi ngày chúng ta niệm câu Nam mô A Di Đà Phật, tức là một câu lợi ích chân thật. Niệm 100 câu, được 100 câu lợi ích chân thật, không có gì chân thật hơn điều này. Có rất nhiều người một ngày niệm 3000 câu Phật hiệu, ba vạn câu Phật hiệu. Công phu thâm sâu, một ngày năm vạn câu Phật hiệu, mười vạn câu Phật hiệu. Những người này vì sao họ làm như vậy? Vì họ biết đó là lợi ích chân thật, làm sao họ biết? Vì họ có trí tuệ chân thật.

Người biết niệm, mỗi câu Phật hiệu đầy đủ tam học giới định tuệ, mỗi câu Phật hiệu đầy đủ 48 nguyện của Phật Di Đà. Trong mỗi câu Phật hiệu, đầy đủ vô số tâm không tịch, tâm diệu viên, câu Phật hiệu này đầy đủ viên mãn.

Bên dưới nói đến tuệ, “Đại Thừa Nghĩa Chương quyển hai nói, cứ hành phương tiện, quán thấu đạt là tuệ. Theo sự thật mà nói, chân tâm thể sáng, tự tánh không tối, con mắt làm tuệ”. Niệm Lão nói: “lấy minh tự bản tâm, kiến tự bản tánh, mới gọi là tuệ”. Cứ hành phương tiện, cứ là y giáo phụng hành. Đức Phật dạy chúng ta trì giới, Phật dạy chúng ta thực hành sáu ba la mật, đều là phương tiện. Phương tiện cũng chính là tùy duyên.

Câu đầu tiên của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, “tùy duyên diệu dụng”. Diệu dụng là tuệ, diệu dụng là quán đạt, tuệ quán thông đạt. Quán điều gì? Quán tự tánh không tịch, mỗi một pháp liễu bất khả đắc. Liễu bất khả đắc, vì sao còn phải hành?

Ngày nay chúng ta hành là độ chính mình, chúng ta mê trong phương tiện không ra được. Cho nên chúng ta phải nương theo con đường mà tất cả chư Phật đã đi, tam học giới định tuệ, đi ra khỏi luân hồi lục đạo, đi ra khỏi mười pháp giới. Nếu không đi theo con đường này, muốn tự mình tìm con đường khác, vậy là sai. Từ xưa đến nay, mười

phương thế giới, tất cả Bồ Tát đều đi con đường này, vì sao ta không đi? Lại sáng tạo ra con đường mới, không thể đi thông suốt. Vì sao con đường này của họ là chánh lộ? Quý vị suy nghĩ là biết, con đường của họ là đường gì? Con đường buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, quý vị có thể tìm ra con đường thứ hai chăng? Không còn, chỉ một con đường này thôi. Không buông bỏ, vậy thì có ngàn vạn con đường, vô lượng vô biên con đường. Buông bỏ chỉ có một con đường, con đường này thông nhập tự tánh, thông đến đại bát niết bàn. Buông bỏ mới đi được con đường này! Quá nhiều, quá tạp là hại chính mình.

Chúng ta cũng thấy chư vị tổ sư đại đức xưa nay, cũng quảng học đa văn, chẳng lẽ chúng ta không thể học họ chăng? Không phải không thể, nếu ta có bản lĩnh như họ là được, quảng học đa văn không có chướng ngại. Không có bản lĩnh như các ngài, học coi như là hư. Bản lĩnh gì? Như ở trước vừa nói, bản lĩnh không chấp tướng mà Bồ Tát Mã Minh đã dạy, tướng ngôn thuyết, tướng văn tự, tướng danh tự, tướng tâm duyên đều không chấp trước. Đó là gì? Là học mà không học, không học mà học.

Đối với chúng ta, ngàn kinh vạn luận chỉ có lợi ích, không có hại, vì sao vậy? Vì nó không gây chướng ngại cho ta, không bị nó ảnh hưởng, điều này bản thân có thể thử xem. Ngày hôm nay, hôm nay tôi đọc hai cuốn kinh, ba cuốn luận, trong đầu phải chăng có những thứ này? Có, chấp trước tất cả, như vậy là hỏng, như vậy là sai. Sau khi đọc nhiều thứ như thế, trí tuệ khai phát, không hề chấp tướng, vậy là được, rất đúng. Chỉ khai trí tuệ, không lưu lại ấn tượng. Một ngày ta xem mười loại, 20 loại, 100 loại, 200 loại, không sao. Nếu không có bản lĩnh này, vẫn còn chấp tướng, ta chỉ có thể chấp một tướng, vì sao vậy? Vì dễ đoạn trừ nó, dễ buông bỏ. Chấp trước quá nhiều, không buông được, không phải chính là như vậy ư? Đối với tuyệt đại đa số người mà nói, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Có thể lìa tất cả tướng, tức tất cả pháp, không còn ở trong phạm vi này nữa.

Ở đây “cứ hành phương tiện, quán đạt là tuệ”, chúng ta phải hiểu, phải có phương tiện, phải có trí tuệ. “Tức theo sự thật mà nói, chân tâm thể sáng, tự tánh không tối”. Chân tâm thể sáng là thường tịch quang, thân và cõi trong thường tịch quang là một không phải hai. Thân gọi là tự tánh thân, cõi gọi là tự tánh cõi, toàn là trí tuệ, mà trí tuệ đều không có tướng.

Tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, tất cả đều không phải. Nếu muốn thấy nó, sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, thật sự làm được không khởi tâm không động niệm, vậy là thấy được. Khởi tâm động niệm là mê. A lại da từ đâu mà có? Từ khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm, không có a lại da.

Cõi thật báo trang nghiêm, trong đó không có biến hóa. Nghĩa là nói, cảnh giới đó là tự tánh bản định, năng sanh vạn pháp. Tất cả pháp sanh ra cũng đều là tự tánh bản định, con người không có sanh lão bệnh tử, cây cỏ hoa lá không có xuân sanh hạ trưởng, tất cả vạn vật đều đầy đủ tánh đức viên minh. Đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn, nó có thật. Không khởi tâm không động niệm là thấy được, mới có thể ngộ nhập cảnh giới.

Thật sự tu hành, thật sự dụng công, tức tu hành trong lúc sáu căn tiếp xúc với lục trần. Rèn luyện gì? Rèn luyện không khởi tâm không động niệm, đây là thượng thượng. Công phu thượng thượng không làm được, lại hạ xuống một bậc, hạ xuống một bậc là gì? Là không phân biệt. Không phân biệt cũng không làm được, hạ thêm một bậc nữa là không chấp trước. Không chấp trước làm không được, vậy thì hết cách rồi. Đó chính là phàm phu lục đạo, đúng là lục đạo, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Làm được không chấp trước, không làm được không phân biệt, không ra khỏi mười pháp giới.

Ý đoạn này vẫn chưa nói hết, tiếp theo bên dưới là “chân thật”, cũng là trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 274**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyên ngữ: Hạnh Chơn****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 10.02.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 332, hàng sau cùng, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Dùng minh tự bản tâm, kiến tự bản tánh, mới gọi là tuệ”. Hôm qua chúng ta học đến đây. Ý nghĩa của câu này rất sâu rộng. Đối với chúng ta, bất luận là tu hành, hay là thế tục không phải người tu hành, đều rất quan trọng. Vì trong kinh nói rất rõ ràng, tuy là nói pháp xuất thế gian, nhưng thế pháp cũng không ngoại lệ.

Pháp thế xuất thế gian, nếu thật sự có thể mãn tâm nguyện của chúng ta. Nói tóm lại, tất cả đều phải dựa vào trí tuệ, không có trí tuệ nguyện của chúng ta không thể viên mãn. Cho dù có thành tựu, tác dụng phụ trong này rất lớn, tuy bên ngoài có vẻ như thành tựu, thành công. Nếu nhìn về sau, đích thực lưu lại không ít hậu quả nghiêm trọng. Nguyên nhân gì vậy? Chính là không có trí tuệ chân thật. Quý vị xem, trí tuệ chân thật quan trọng biết bao.

Thế xuất thế gian, bất luận sự nghiệp lớn hay nhỏ, phàm những người sự nghiệp có thành tựu, đó là số mạng của họ. Số mạng là tu tích được trong đời quá khứ, họ có số mạng này, cho nên mới thành tựu. Thành tựu lớn chừng nào, thành tựu bao lâu, khi nào suy, khi nào bại, khi nào diệt vong, đều có định số cả.

Trong pháp thế gian không có thường trú bất diệt, La Mã 1000 năm cũng mất nước. Ở Trung quốc, triều đại lâu nhất là nhà Chu, hơn 800 năm, cuối cùng vẫn mất nước, 867 năm. Nếu có trí tuệ chân thật, sự suy yếu và diệt vong ở sau đó sẽ không phát sanh, chúng ta không tìm thấy điều này trong lịch sử. Trong Phật pháp ta thấy, cõi thật báo của chư Phật Như Lai, chính là cõi thật báo trang nghiêm, có hưng có vượng, không có suy, không có diệt, không có vong. Vì sao vậy? Vì họ có trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật viên mãn đại nguyện hồng thế của họ, thành tựu viên mãn.

Thế nào mới gọi là trí tuệ chân thật? Thế gian không có trí tuệ chân thật, thế gian chỉ có trí thức. Trí tuệ chân thật, quý vị xem, câu này nói ra tiêu chuẩn, đây là trí tuệ chân thật. “Minh tự bản tâm, kiến tự bản tánh”, tám chữ, đây gọi là trí tuệ chân, trong tông môn gọi là minh tâm kiến tánh. Quý vị thấy bốn chữ sau cùng, minh tâm kiến tánh, đây là trí tuệ chân thật.

Tâm của chúng ta, tâm của tất cả chúng, vốn là quang minh, vốn là thanh tịnh. Thanh tịnh quang minh vốn không mất đi, chỉ là bây giờ mê mà thôi, tâm tánh không hề thay đổi. Phật nhìn thấy, pháp thân Bồ Tát nhìn thấy, cho nên tán thán chúng ta vốn là Phật. Chúng ta và chư Phật Như Lai, đều đầy đủ tâm không tịch, tâm diệu viên, vô ngại, vô trú, vô tác, vô ngoại, vô nội, bình đẳng, từ bi.

Tâm bồ đề, nửa đoạn sau của đề kinh này nói, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm đại giác, chỉ là mê mà không giác. Đây là vấn đề tất cả chư Phật Như Lai, vô cùng cảm thán đối với lục đạo chúng sanh, đã nói một câu: “kẻ đáng thương”. Không phải họ không có, có, không hề mất đi, chỉ là nhất niệm bất giác, vì thế mà mê. Không nhận thức tâm tánh của mình, nhưng tâm tánh mình vẫn khởi tác dụng. Giác có tác dụng của giác, mê có tác dụng của mê, toàn là tự tánh khởi dụng. Giác thì khởi dụng thanh tịnh quang minh, hiện ra thế giới Cực Lạc. Khi mê khởi tác dụng, phải xem mê có sâu cạn khác nhau, có nhiễm tịnh khác nhau, có thiện ác khác nhau, điều này tạo thành thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Thọ dụng của giác là thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, Mật tông gọi là thế giới Mật Nghiêm. Danh từ không giống nhau, thật ra cùng một cảnh giới, tự tánh thật sự thọ dụng.

Khi mê cũng như vậy, ta mê sâu hay cạn không giống nhau, mê lớn hay nhỏ không giống nhau, mê chân vọng không giống nhau, mê tịnh uế không giống nhau, mê thiện ác không giống nhau. Bởi vậy thập pháp giới y chánh trang nghiêm xem ra rất phức tạp, xuất sanh vô tận. Thật ra dù phức tạp thế nào, nhưng nguồn gốc chỉ có một. Giống một cây cỏ thụ, rất tươi tốt, cành lá vô số nhưng không loạn, nhánh nương vào cành, cành nương vào cây, cây nương vào gốc, gốc nương vào rễ, không hề lẫn lộn. Đây là gì? Đây là tánh đức, khi tánh đức giác không loạn, khi mê vẫn không loạn. Diệu! Quả thật không thể nghĩ bàn.

Khi biết rõ mình mê, nó liền giác ngộ. Không lãnh hội nó, đó chính là hiện tượng loạn, lãnh hội nó sẽ trở thành rất có trật tự, đi theo phương hướng trở về bản giác, vậy là rất tốt.

Đức Phật dạy chúng ta, khiến ta quay đầu, quay đầu tức là vĩnh viễn xa lìa tập khí phiền não. Đoạn tận tập khí phiền não, bản tâm bản tánh hiện tiền, trí tuệ chân thật hiện tiền. Trí tuệ làm hướng dẫn cho ta, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều có thể thuận theo, đây chính là Phật Bồ Tát. Thuận theo này là tự nhiên, không hề miễn cưỡng, cũng không có khởi tâm động niệm.

Tự tánh chính là giác, tự tánh chính là trí tuệ. Bản tánh chính là giác, bản tâm chính là trí tuệ. Vọng tâm không có trí tuệ, vọng tâm chỉ biết biến thành phiền não. Phật giáo đại thừa thường nói, phiền não tức bồ đề, chúng ta hiểu câu này. Phiền não và bồ đề là hai mặt của nhất thể, trí tuệ dùng nó, nó là bồ đề. Si mê dùng nó, nó là phiền não. Nó là một không phải hai, giống như trong Hoàn Nguyên Quán nói: “xuất sanh vô tận”. Trí tuệ dùng nó, nó xuất sanh vô tận thanh tịnh trang nghiêm. Si mê dùng nó, nó biến thành vô lượng vô biên phiền não, đạo lý là như vậy.

Tu hành không có gì khác, dạy ta trì giới, dạy ta tu định, dạy cho ta tám vạn bốn ngàn pháp môn. Không biết dùng, dùng sai nó, vẫn là pháp thế gian, vì sao vậy? Vì chưa phá trừ si mê, si mê là ngu si. Trong tâm ngu si sanh trưởng điều gì? Sanh trưởng tham sân si mạn nghi, sanh trưởng những thứ này. Vì thế tám vạn bốn ngàn pháp môn, họ vẫn không khai ngộ được. Vì họ không có trí tuệ, không buông bỏ tham sân si mạn nghi, cho nên không thể thành tựu.

Tỳ kheo Pháp Tạng kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc đã thành tựu. Ở đây Niệm Lão nói rất hay, ngài dựa vào điều gì? “Trú trong trí tuệ chân thật, đồng mãnh tinh tấn”. Câu này, trong tâm ngài là trí tuệ chân thật. Nương vào trí tuệ chân thật, đồng mãnh tinh tấn, ngài đã thành tựu.

Ngày nay chúng ta không chịu buông bỏ tập khí phiền não, có trí tuệ chân thật, không thể hiện tiền. Buông bỏ gì? Buông bỏ chấp trước, buông bỏ thiên kiến, tức là kiến hoặc. Đầu tiên phải buông bỏ thân kiến, đây là cửa ải đầu tiên, khó khăn nhất, cửa ải đầu

tiên khó phá nhất. Đây không phải buông bỏ cái tôi, buông bỏ cái “tôi” là thành Phật. Buông bỏ thân, biết thân không phải tôi, đừng chấp trước thân là tôi.

Tiếp theo buông bỏ đối lập, quý vị thấy thân kiến, biên kiến. Biên kiến chính là đối lập, vì sao vậy? Vì tất cả các pháp khắp biến pháp giới hư không giới không có đối lập. Chúng ta thấy hình như đối lập, thật ra là nhất thể. Như chúng ta nhìn một gốc cây, xem từ lá cây, hình như mỗi lá cây đều đối lập. Lá cây này không phải lá kia, lá cây kia không phải lá này. Ta thấy nhánh, nhánh này và nhánh kia đối lập. Ta thấy cành, cành này và cành kia đối lập. Ta xem dần xuống, nhìn thấy gốc, nhìn thấy rễ. Thì ra là nhất thể, không có đối lập.

Con người chúng ta cũng như vậy, nếu như không xem toàn bộ thân người, ta nhìn thấy mắt và mũi đối lập, mũi và tai đối lập, đầu và tay chân đối lập, tay trái và tay phải đối lập, đều đối lập. Quý vị nhìn toàn thân, thì ra là một con người.

Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát đã thấy được, biến pháp giới hư không giới, là một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đó là gốc. Trong kinh Đức Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm là năng sanh năng hiện, pháp là sở sanh sở hiện, năng và sở là một không phải hai. Năng sở không hai, tánh tướng nhất như, nó là nhất thể, vì sao ta phải đối lập? Đối lập là sai lầm tuyệt đối, đối lập là căn nguyên của mọi xung đột. Sai. Không có đối lập là không có xung đột, vũ trụ hòa hợp, sanh mạng an hòa, đại tự nhiên hài hòa. Chúng ta mê, mê quá nặng, thậm chí còn nghiêm trọng hơn súc sanh.

Chúng ta quan sát tượng tận thực vật, trong Dịch Hệ Từ Truyện Không tử nói: “Vật tự theo loại, người phân theo quần”. Quý vị xem cây cối, rừng cây. Nếu vật này là cây linh sam, không có cây khác lẫn vào, toàn là cây linh sam, đây là vật tự theo loại. Nói lên điều gì? Sự hòa hợp. Tộc quần này, quý vị xem cả khu rừng, không giống với khu rừng bên kia. Tuy không giống nhau, nhưng chúng không tranh đấu lẫn nhau, không xâm phạm nhau, chung sống hòa bình.

Quý vị xem cây cỏ hoa lá, trong phạm vi nhỏ giống như một gia đình vậy, hòa thuận. Phạm vi lớn, quý vị xem từng nhóm từng nhóm, giống như một quốc gia, một đất nước, nó cũng hòa thuận. Thể hiện ra một chữ hòa, hòa là quý. Tất cả các loại chúng sanh, mê nặng nề nhất là hữu tình chúng ta, hữu tình chúng sanh trong lục đạo mê nghiêm trọng nhất. Trong lục đạo con người mê nặng nhất, nhưng họ cũng dễ giác ngộ nhất. Nơi ở của họ là ranh giới của nhiễm tịnh, là ranh giới của thiện ác, là ranh giới của mê ngộ. Họ rất dễ mê, cũng rất dễ giác ngộ, sự đáng quý của con người là đây.

Phật pháp biết tất cả pháp có nhân, có duyên, có quả, nhưng then chốt vẫn do duyên. Nhà Phật thường nói đến duyên sanh, mà không gọi là nhân sanh. Duyên, cổ nhân thường nói: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, hoàn cảnh nhất định có ảnh hưởng đối với chúng ta.

Mẹ của Mạnh tử, dạy con bà là Mạnh tử. Chúng ta biết trong lịch sử có ghi chép về câu chuyện Mạnh Mẫu Tam Thiên, vì con mà dòi nhà ba lần, vì sao vậy? Vì quanh xóm, trẻ con chơi đùa với nhau, chúng bị ô nhiễm. Lần đầu tiên ở tại nông thôn, trẻ con nông thôn học gì? Học chôn người chết. Mẹ Mạnh tử thấy vậy, ở đây không thích hợp với con mình.

Lần thứ hai dọn nhà đến gần chợ, gặp đúng ngay chợ mổ súc vật, bán thịt. Mạnh tử cũng học theo, ngày ngày giết súc sanh, chơi trò buôn bán, mẹ Mạnh tử cảm thấy ở đây không được.

Lần thứ ba dọn đến ở gần trường tư thực, trẻ con đều đọc sách thánh hiền, Mạnh tử cũng biết đọc sách, hiểu biết lễ kính, ở đây rất tốt. Điều này nói lên sự thương yêu bảo

vệ của cha mẹ đối với con cái, phải đem đến cho chúng môi trường học tập thật tốt. Mạnh tử không cô phụ nỗi khổ tâm của mẹ, thật sự trở thành thánh nhân.

Mẹ của Khổng tử, Mạnh tử đều là nhân vật điển hình. Nhiệm vụ vị đại nhất của người làm mẹ, chính là dạy con cái mình thành thánh hiền. Trong pháp xuất thế gian, dạy họ thành Phật, thành Bồ Tát. Sự vĩ đại của người mẹ là đây, chứ không phải gì khác.

Trong kinh điển, ở trước chúng ta đã học: “Nhân duyên rộng khắp, tự chế tâm mình”. Câu này rất quan trọng, phải biết khắc phục bản thân. Khắc phục chính mình, thánh nhân thế xuất gian gọi là công phu chân thật. Trong Phật pháp nói, từng giờ từng phút phải biết không chế tập khí phiền não của mình. Thuận cảnh, thiện duyên khắc phục tham dục của mình. Nghịch cảnh, ác duyên khắc phục sân nhuế của mình, oán hận đều phải khắc phục. Viễn viễn duy trì sự ôn hòa, điều này rất gần với đạo. Đạo chính là tánh đức, nghĩa là minh tâm kiến tánh, trí tuệ liền sanh khởi.

“Muốn cứu độ quần sanh”, câu này nghĩa là giáo hóa chúng sanh, hóa độ chúng sanh, trước tiên phải độ mình, phải thành tựu chính mình. “Trú chân thật tuệ”, chân thật là gì? “Chân thật, Đại Thừa Nghĩa Chương quyển thứ hai nói, pháp đoạn tuyệt tình vọng là chân thật”. Niệm Lão dùng từ rất đơn giản để giải thích: “Tức là bỏ chân lìa vọng, cũng tức là tâm thanh tịnh của tự tánh”.

“Pháp” là tất cả pháp, trong này không có phân biệt, chữ pháp này không có phân biệt, tất cả pháp thế xuất thế gian gọi chung là pháp. “Tuyệt” là không còn, vốn không có tình không có vọng, cho nên nó chân thật. Tình và vọng từ đâu mà có? Tình vọng từ con người, con người có tình, con người có vọng, cho nên pháp mất đi chân thật. Là mất thật chăng? Không có. Nếu mất thật, Phật Bồ Tát xem pháp này là thuần chân không vọng, thân pháp tánh, cõi pháp tánh. Họ ở trong các pháp kiến tánh, trong các pháp minh tâm, điều này trong Thiên Tông Ngữ Lục chúng ta thấy rất nhiều. Lìa vọng và tình, ta sẽ nhìn thấy pháp chân thật, cái gọi là thật tướng các pháp ta đã nhìn thấy. Nếu mang theo tình vọng, sẽ không thấy được chân tướng của tất cả pháp, mà thấy tất cả pháp là huyền tướng. Ví dụ chúng ta đeo kính màu, thấy tất cả pháp đều có màu sắc. Ta đeo kính màu xanh, thấy toàn bộ là màu xanh. Nếu đeo kính hồng, ta thấy toàn màu hồng. Cái kính này là tình, cái kính này chính là vọng. Sau khi lấy cặp kính ra mới nhìn thấy bản lai diện mục.

Ngày nay chúng ta đeo kính gì? Là thất tình ngũ dục, tham sân si mạn nghi, mang nhiều thứ như vậy, cho nên đối với tất cả vạn tượng giữa vũ trụ đều nhìn sai, không có trí tuệ. Lấy hết những chiếc kính này xuống, dùng đôi mắt thật để thấy pháp chân thật bên ngoài, đạo lý là như vậy. Không buông bỏ, vĩnh viễn không thấy được chân thật, tự mình gạt mình. Vọng không phải người khác đem đến, mình mê, mình tạo ra kiến giải hư vọng, tư tưởng sai lầm, tự làm tự chịu!

Ngày nay chúng ta tu hành, quan trọng nhất là lìa vọng, trong kinh nói cương lĩnh chung, nguyên tắc chung, là chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. Trong chấp trước lại phân ra rất nhiều loại, nghiêm trọng nhất là tình chấp. Tình là gì? Là thất tình hỷ nộ ái lạc ái ác dục. Dục được chia thành năm loại, tài sắc danh thực thù, trong đại thừa gọi là thất tình ngũ dục.

Có thể hưởng thụ chăng? Có thể, Bồ Tát cũng hưởng thụ, Phật cũng hưởng thụ, đương nhiên phàm phu cũng có thể hưởng thụ. Sự khác biệt giữa phàm và thánh là ở chỗ dụng tâm, dụng tâm không giống nhau. Phàm phu có nhiễm trước, nghĩa là trong hưởng thụ của họ có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Phật Bồ Tát hưởng thụ, trong tâm không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, cho nên sự hưởng thụ của họ là thanh tịnh. Phàm phu hưởng thụ là ô nhiễm, vì sao vậy? Vì họ có tham sân si, có tình ái, có oán hận, có

ngu si. Phật Bồ Tát không có, Phật Bồ Tát đối với tất cả pháp đều thanh tịnh bình đẳng, tự tha không hai. Phật Bồ Tát nhận thức muôn sự muôn vật giữa vũ trụ với mình là nhất thể, điều này không giống nhau! Nhất thể là thật, đối lập là giả, đối lập là sai lầm.

Từng giờ từng phút, phải nhắc nhở cảnh tỉnh mình lia vọng, lia vọng chính là lia vọng niệm. Nếu cảnh giới bên ngoài, lôi cuốn nghiêm trọng, ta không có cách nào kháng cự nó. Vậy thì lia tướng, ta rời xa cảnh giới này, không để cảnh giới này quấy nhiễu. Thông thường hàng sơ học phải dùng phương pháp này, người có công phu không lia, họ tâm lia, thân không lia. Sự không lia, lý lia. Tướng không lia, tánh lia. Đây gọi là lia thật, đó chính là cảnh giới Hoa Nghiêm. Lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, không chấp tướng! Nếu chấp tướng cần phải lia, phải luyện, luyện đến tức tướng ly tướng, ở trong tướng không chấp trước. Công phu này đã thành tựu, không còn chướng ngại. Phải biết tu, phải hiểu cách tu. Người ghét nhất, người oán hận nhất, đối với họ tu điều gì? Tu lia tâm sân hận, lia tâm oán hận, tu oán thân bình đẳng, thông thường đối với người sơ học phải tu điều này. Người thương yêu nhất đối với mình là vấn đề phiền phức, nếu không thể buông bỏ thương yêu này, tức không buông bỏ được luân hồi, quý vị xem đáng sợ biết bao. Không buông bỏ được oán hận, tức không buông bỏ được oán thù của đời sau kiếp sau.

Lục đạo là gì? Nhìn thấy rất rõ ràng minh bạch. Không có gì khác, chính là báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ. Trong kinh Đức Phật nói, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, khổ không kể xiết. Đức Phật dạy chúng ta phải nhìn thấu, nhìn thấu tức thấu triệt chân tướng sự thật. Vẫn muốn tiếp tục làm ư? Thật sự giác ngộ, buông bỏ ngay, buông bỏ được rồi, tâm thanh tịnh hiền tiền, tâm thanh tịnh khởi tác dụng là trí tuệ. Tâm ân oán là tình chấp, nó khởi tác dụng là phiền não.

Phiền não là gì? Chính là thất tình ngũ dục, nó sanh ra những thứ này. Sanh ra thất tình ngũ dục, đời đời kiếp kiếp không thoát ly được luân hồi lục đạo, không được làm điều này. Muốn cầu sanh tây phương Tịnh độ, phải buông bỏ ân ái, phải buông bỏ oán hận, hai thứ này nghiêm trọng nhất. Không có oán hận, không có ân ái, tâm thanh tịnh hiền tiền. Phải biết, chân nhân thật sự vãng sanh thế giới Cực Lạc, tâm tịnh tức cõi nước tịnh.

Khi lâm mạng chung, một niệm mười niệm niệm Phật vãng sanh. Tâm nhất niệm đó là tâm thanh tịnh, tâm thập niệm đó là tâm thanh tịnh. Nếu trong này còn có thân tình, còn có oán hận, ngàn niệm vạn niệm cũng không thể vãng sanh. Một niệm dựa vào đâu mà vãng sanh? Nhất niệm của họ thanh tịnh. Tương ứng với thế giới Cực Lạc, đó là Tịnh độ. Tâm thanh tịnh vãng sanh về cõi thanh tịnh, không thể không hiểu đạo lý này, đạo lý này trong kinh Đức Phật thường nói. Chúng ta lo là điều này, tương lai không thể vãng sanh. Nếu ta nói kinh Phật không linh, tội nghiệp này rất nặng, nhất định đọa địa ngục A tỳ. Đức Phật không nói như vậy, tự ta nghe sai lời Phật, hiểu sai ý Phật, đó là trách mình không có trí tuệ.

Đại Thừa Chỉ Quán nói: “tâm này tức tâm thanh tịnh của tự tánh, lại gọi là chân như, cũng gọi là Phật tánh, cũng gọi là pháp thân, cũng gọi là Như Lai Tạng, cũng gọi là pháp giới, cũng gọi là pháp”. Vì sao một vấn đề mà dùng nhiều danh từ như vậy? Trong này có hai ý nghĩa, ý thứ nhất là dạy chúng ta đừng chấp trước danh tướng, chân tướng là thật. Cần phải lãnh hội nghĩa thú trong danh tướng, điều này quan trọng, đừng chấp trước danh tướng, đây là nghĩa thứ nhất.

Nghĩa thứ hai, hằng thuận chúng sanh. Đích thực có những chúng sanh có sự chấp trước lệch lạc, quý vị nói tự tánh thanh tịnh tâm họ rất hoan hỷ, nói về Như Lai Tạng họ liền mê hoặc. Như Lai Tạng là gì? Pháp giới là gì? Pháp tánh là gì? Càng nói càng hồ đồ,

cho nên một vấn đề Đức Phật nói rất nhiều danh từ. Quý vị thích danh từ nào thì dùng danh từ đó, giống nhau, một vấn đề, đây gọi là phương tiện thiện xảo. Đức Phật vì giúp tất cả chúng sanh minh tâm kiến tánh, không phải dùng một phương pháp. Dùng bao nhiêu phương pháp? Dùng tám vạn bốn ngàn pháp môn. Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật dạy: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp”, vì sao vậy? Vì bất kỳ pháp môn nào, đều giúp ta trở về với tự tánh, giúp ta minh tâm kiến tánh.

Bác sỹ khám bệnh, có tám vạn bốn ngàn loại thuốc, thuốc đều bình đẳng, pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Điều trị đúng thì bệnh lành, đối trị đúng là sao? Là khổ cơ! Căn cơ chúng sanh không giống nhau, cho nên Phật đưa ra pháp môn khác nhau. Pháp môn nào cũng đều có thể giúp ta minh tâm kiến tánh, đều có thể giúp ta viên thành Phật đạo, cũng đều giúp ta vãng sanh thế giới Cực Lạc. Đây là thật, không phải giả.

Trong kinh này có, niệm Phật A Di Đà tu Tịnh độ, tam bô vãng sanh. Tam bô vãng sanh, thượng trung hạ tam bô. Ngoài tam bô vẫn còn một loại trước đây pháp sư Từ Châu phân nhất tâm tam bô, đoạn đó nói gì? Không phải tu Tịnh độ tông, tu các tông phái khác, nghĩa là tu một pháp môn ngoài tám vạn bốn ngàn pháp môn này, có vãng sanh chăng? Có. Họ tu thành, đem công đức hồi hướng sau cùng khi lâm mạng chung muốn về thế giới Cực Lạc, ta đem công đức tu học hồi hướng về thế giới Cực Lạc, tất cả đều được vãng sanh, tâm lượng Phật A Di Đà lớn biết bao. Không phải nói, quý vị không tu pháp môn này của tôi, tôi không nhận quý vị, không có đạo lý này.

Điều kiện là gì? Chỉ cần tu đến tâm thanh tịnh, chỉ cần có thể buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật, đều được vãng sanh, bất kể tu pháp môn gì. Niệm Bồ Tát Quán Thế Âm có được vãng sanh không? Được. Niệm Bồ Tát Địa Tạng có được vãng sanh không? Được. Bất luận tu pháp môn nào, tu đến nhất tâm bất loạn, buông bỏ mọi tập khí phiền não, tâm địa thanh tịnh, tương ứng với thế giới Cực Lạc. Chỉ cần ta muốn vãng sanh, Phật liền đến tiếp dẫn.

Cho nên tâm này, bốn chân lìa vọng. Không lìa vọng, chân không hiển lộ. Lìa vọng, chân liền hiển lộ. Chân tâm nghĩa là tâm thanh tịnh, chân tâm là tự tánh, cũng gọi là chân như. Chân nghĩa là không giả, không phải hư vọng. Như nghĩa là tất cả pháp do chân hiện ra, pháp và tánh là một không phải hai. Pháp như tánh, tánh như pháp, đây gọi là chân như.

Các bậc cổ đức, dùng vàng và đồ trang sức làm ví dụ. Vàng là chân, trang sức là như. Ví vàng như chân tánh, nó năng hiện năng sanh. Dùng vàng làm vòng đeo tay, dùng vàng làm dây chuyền, dùng vàng làm ly trà, dùng vàng làm bát cơm. Ly trà, bát cơm, vòng, dây chuyền không giống nhau, nhưng tất cả đều là vàng. Vàng tượng trưng cho chân, những vật dụng đó đều gọi là như, nó làm ra từ vàng. Trang sức như vàng, vàng như trang sức, giống nhau. Tất cả pháp tướng đều là tự tánh biến hiện ra, pháp nào không phải chân như tự tánh? Chân như tự tánh ở đâu? Ví dụ xâu chuỗi này, có gì sai chăng? Không sai! Xâu chuỗi này, thể của nó chính là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, ta phải hiểu. Tánh ở đâu? Kính lúp này được chăng? Được, đều là tánh, tất cả đều là tánh. Tùy tiện đưa ra một pháp, không có pháp nào không phải, như vậy là khai ngộ. Ngộ điều gì? Biến pháp giới hư không giới là nhất thể, từ đây khiến ta khai ngộ. Sau khi khai ngộ, ta đối với biến pháp giới hư không giới, chỉ dùng tâm thanh tịnh đối đãi, vì sao vậy? Vì không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm, người này không phải đã thành Phật rồi sao? Nếu còn phân biệt bạn tôi và anh ta, tôi không phải bạn, bạn không phải tôi, tôi không phải anh ta, vậy là mê muội. Khi con người ngộ được nhất thể, tánh đức hoàn toàn hiển lộ.

Tánh đức là gì? Chư vị thánh hiền ngày xưa gọi là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, tự nhiên hiện ra, nó vốn là như vậy, không cần học. Trong Phật pháp là tam phước, lục hòa, tam học, lục độ, 48 nguyện của Phật Di Đà, tự nhiên như vậy, đâu có học?

Vào thời nhà Đường, lục tổ Huệ Năng của Thiên tông chưa từng học, ngài chỉ biết lên núi đốn củi, bán củi mua một ít rau gạo đem về nuôi dưỡng mẹ già. Không được học hành, không biết gì cả, sau khi ngài khai ngộ, hiểu hết mọi thứ. Ngài thông suốt tất cả, không có gì không hiểu, vì sao vậy? Vì tánh đức vốn như vậy. Ngài đã buông bỏ, rất tuyệt vời, trong một lúc ngài có thể buông bỏ tất cả phiền não vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong Phật pháp đại thừa gọi là đốn ngộ, không phải buông bỏ từng thứ một, toàn bộ buông bỏ, bỏ một cách triệt để. Cho nên đốn ngộ, đốn xả tức đốn ngộ, đốn ngộ tức đốn chứng, không trải qua phẩm vị của Bồ Tát, lập tức thành Phật.

Trường hợp rõ ràng nhất là đại sư Huệ Năng, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Những đệ tử đại sư Huệ Năng dạy có người đốn ngộ, thiền sư Vĩnh Gia là đốn ngộ, gặp Lục Tổ chỉ trong vài câu ngài liền khai ngộ, quay người bỏ đi. Đại sư Huệ Năng nói: “đừng gấp, ở lại một đêm”, ngài ở lại một đêm. Cho nên ngài là một trong các đệ tử khai ngộ nổi tiếng là một đêm giác, ngài ở lại đó một đêm. Không buông bỏ không được!

Quý vị xem khai ngộ nhanh như thế, vì sao chúng ta lại khó như vậy? Vì sự chấp trước của chúng ta quá kiên cố, nhất định không chịu buông bỏ. Chết cũng không buông bỏ, tốt, luân hồi, đời sau! Đời sau vẫn không chịu buông bỏ, được, đời sau nữa, vô lượng kiếp trong kiếp luân hồi. Trong luân hồi, chúng ta đã làm vô lượng kiếp.

Người thời nhà Đường, cũng vẫn còn một số hiện nay vẫn ở nhân gian, lại trở về cõi người trong lục đạo. Có người trong đường súc sanh, trong đường ngựa quý, trong địa ngục cũng đều có, cũng có người ở cõi trời. Người cùng thời đại này với chúng ta, đồng thời đến thế gian này, khi đi phương hướng không giống nhau, người đi một nẻo. Có người đến thế giới Cực Lạc, có người lên cõi trời, trời có 28 tầng. Có người lại trở về nhân gian, có người biến thành súc sanh, biến thành ngựa quý, biến thành địa ngục, không giống nhau. Biến tới biến lui, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Phàm những ai không ra khỏi, trong kinh Phật nhất định nói với chúng ta một câu như vậy. Thời gian quý vị ở trong ác đạo dài, thời gian ở trong thiện đạo ngắn, chắc chắn.

Mỗi người chúng ta đều phải biết, trong đời quá khứ ta đã từng làm thiên vương chăng? Có, chắc chắn có. Từng làm quốc vương ở nhân gian chăng? Có. Long vương trong hàng quý thân, vua diêm la, vua la sát, vua tu la, đều từng làm qua. Từng đọa lạc vào ngựa quý, địa ngục, súc sanh chăng? Đều có cả. Sau khi giác ngộ mới biết, đời đời kiếp kiếp từ vô lượng kiếp đến nay, chúng sanh có duyên nhiều không kể xiết, có ân có oán, có nợ nần có tranh chấp lẫn nhau, nhiều vô số kể. Mới biết được nghiệp chướng mình quá nặng! Biết, không còn hoài nghi, hoàn toàn thấu triệt, những vấn đề này xử lý như thế nào?

Ngày nay chúng ta gặp được pháp môn vô cùng thù thắng khó được này, kinh điển bậc nhất mà chư Phật Như Lai phổ độ chúng sanh, chúng ta gặp được. Pháp môn bậc nhất trì danh niệm Phật, nương theo bộ kinh này chân thành niệm Phật, đem công đức này hồi hướng cho chúng sanh có nhân duyên trong đời quá khứ cho đến ngày nay. Chúng ta cùng nhau đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh, mọi người cùng vãng sanh thế giới Cực Lạc. Tương lai có nhân duyên, chúng ta cũng phải tập hợp với nhau, vẫn ở cùng nhau, chúng ta phát nguyện này.

Như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy, ngài ứng hóa trong thế giới có vô lượng chúng sanh khổ não, phổ độ tiếp dẫn đại chúng vãng sanh thế giới Cực Lạc. Chúng ta coi thế giới Cực Lạc là điểm trung tâm của mình, Phật A Di Đà đang chủ trì. Chúng ta đến mười phương thế giới tiếp dẫn chúng sanh, giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy.

Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta rằng, ở trước đã học: “Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”, câu nói này thật tuyệt vời! Nghĩa là nói, tất cả chư Phật Như Lai khắp mười phương thế giới, thị hiện bát tướng thành đạo tại thế gian, họ dùng phương pháp gì tu hành thành đạo độ chúng? Tất cả đều dùng phương pháp trì danh niệm Phật của Tịnh tông. Sau cùng thành tựu, sau cùng thật sự thành Phật, đều dùng pháp môn này.

Người thiện căn chưa thuần thực, không tin tưởng đối với pháp môn này, vậy thì học pháp môn khác. Tùy ý chọn một pháp môn trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, học pháp môn khác. Học đến sau cùng thật sự khai ngộ, giác ngộ, thấu triệt, tất cả đều trở về pháp môn này, đều thành tựu trong pháp môn này.

Nếu không tin, quý vị đọc Kinh Hoa Nghiêm xem, chư vị Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm không phải tu Tịnh độ, tu vô số pháp môn, sau cùng thành tựu đều đến thế giới Hoa Tạng, vãng sanh vào thế giới Hoa Tạng. Đến thế giới Hoa Tạng, Văn Thù Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc, không phải nói rất rõ ràng rồi sao? Sau khi đến thế giới Hoa Tạng, vẫn đến thế giới Cực Lạc đánh lễ Phật A Di Đà, nghe Phật A Di Đà giáo huấn.

Câu nói của đại sư Thiện Đạo chính là nói về hiện tượng này, đồng quy Cực Lạc. Cho nên chúng ta đối với bất kỳ Tôn giáo nào, đều đánh lễ, đều cung kính, vì sao vậy? Vì chúng ta biết, giống như thế giới Hoa Tạng vậy. Bất kỳ tông phái nào, bất luận Tôn giáo nào, sau cùng đều trở về thường tịch quang Tịnh độ, đều thông qua thế giới Cực Lạc. Tất cả các pháp khắp biến pháp giới hư không giới đều từ một tự tánh sanh ra, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm, đúng là nhất thể.

Hiểu được đạo lý này, người sỉ nhục ta, người hủy báng ta, người hãm hại ta, thậm chí là người sát hại ta, ta đều cung kính họ, đánh lễ họ. Vì sao vậy? Vì chúng ta là nhất thể, họ không biết, nhưng ta biết. Nếu họ biết, cũng yêu thương bảo vệ như ta đối với họ vậy, không hề có chút oán hận nào. Tôi biết anh và tôi là anh em ruột, hiện nay anh không biết, quên mất, cho nên hãm hại tôi. Tôi hoan hỷ gánh chịu, không khởi tâm oán hận. Đến khi anh hiểu được, hoát nhiên đại ngộ, lúc đó liền sám hối, xin lỗi anh, vì tôi hồi đồ, mê hoặc. Cười trừ thôi.

Thật sự giác ngộ, quý vị nói những hủy báng, sỉ nhục đó, là thật chăng? Là giả, làm gì có chuyện đó! Tâm thanh tịnh của mình không còn bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng, không bị những điều này làm ô nhiễm, sát hại ta, đều không ô nhiễm được.

Khi Đức Thế Tôn hành đạo Bồ Tát, tu nhân nhục ba la mật, gặp vua Ca Lợi_Ca Lợi là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là tàn khốc, vô đạo, bạo quân. Ông lăng trì xử tử Nhân Nhục tiên nhân, Nhân Nhục tiên nhân không có tội. Tiên nhân bị lăng trì xử tử, vua Ca Lợi hỏi tiên nhân, ông hận ta chăng? Tiên nhân trả lời, ta không hận ông, tương lai thành Phật người đầu tiên ta độ là ông. Đây là Bồ Tát! Đây là bản lai diện mục của Phật.

Ví dụ nói, người này với tôi là anh em ruột, còn cách một bậc. Đức Phật nói một cách trực tiếp dứt khoát, chúng ta là nhất thể. Nhất thể, ví dụ nói khi không cẩn thận trong đời chúng ta đều có rất nhiều lần, không cẩn thận răng cắn trúng lưỡi, cắn trúng làm lưỡi chảy máu, lưỡi cắn trả thù răng chăng? Cần đánh nhau với nó chăng? Vì sao nó không báo thù? Vì chúng ta là nhất thể!

Tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới, có liên quan gì với ta? Mọi liên quan nhất thể, nhất định kính yêu lẫn nhau. Không yêu cầu người khác, mà yêu cầu chính mình. Kính yêu đối với mình, quan tâm đối với mình, chăm sóc đối với mình. Chư Phật Như Lai xem tất cả chúng sanh là nhất thể, pháp thân Bồ Tát cũng như vậy, chúng ta không thể không biết. Chúng ta vĩnh viễn vẫn còn tâm đối lập với cảnh giới bên ngoài, như vậy miên viễn không thể thành tựu.

Không những tông phái khác nhau, pháp môn khác của trong Phật giáo, bất luận là đại thừa hay tiểu thừa, hiền giáo mật giáo, tông môn giáo môn đều là nhất thể. Không phải Phật giáo, các Tôn giáo khác thì sao? Cũng là nhất thể. Sáu căn chúng ta tiếp xúc được, đều là nhất thể, sao có thể không tôn kính? Nhất thể mà! Sao có thể tổn thương? Hãy nhớ, trong kinh này nói, tôn người chính là tôn mình, thương người tức là thương mình, thành tựu người đồng nghĩa với thành tựu mình. Pháp môn vô lượng vô biên, phải học. Ngày nay học viện chúng ta, hiểu rõ ràng đạo lý này, hiểu thì thực hành. Đối với Tôn giáo khác, nỗ lực lễ kính, học tập.

Từ năm 1999, chúng tôi ở Singapore, đoàn kết 9 Tôn giáo ở Singapore thành một nhà. Tôn giáo khác nhau thường xuyên giao tiếp, như anh em chị em vậy, không còn có sự xung đột giữa các Tôn giáo. Chung sống hòa thuận, tôn trọng lẫn nhau, kính yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, học tập lẫn nhau.

Năm ngoài, học viện chúng tôi chính thức mở lớp học Kinh Co-ran, chúng ta phải siêng năng học tập, vì sao vậy? Để thể hiện tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới với tôi là nhất thể. Chúng ta học Thánh Kinh, bộ Thánh Kinh này là ba Tôn giáo phụng hành. Đạo Do Thái hành trì Cựu Ước, Đạo Cơ Đốc hành trì Tân Ước, Thiên Chúa Giáo học cả Tân Cựu Ước, ba tôn giáo này dạy một bộ kinh. Không chỉ ba Tôn giáo là người một nhà, họ với chúng ta vẫn là người một nhà, với tất cả Tôn giáo đều là người một nhà, cũng là người một nhà với người không tin Tôn giáo. Chẳng những là con người một nhà với con người, mà còn là người một nhà với tất cả chúng sanh, cũng là người một nhà với ngạ quỷ, địa ngục. Bây giờ chúng ta biết, ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh là nơi tiêu nghiệp chướng, đó là giúp ta tiêu nghiệp chướng. Quý vị tạo một số nghiệp, không có cách gì để tiêu, những nơi đó tiêu nghiệp chướng cho ta, đi tiêu nghiệp chướng. Rất nhiều cõi trời, 28 tầng trời, nơi đó là tiêu phước báo. Quý vị xem, phước báo tu được, phước báo cần phải tiêu, không tiêu không được, nơi đó là tiêu phước báo. Ba đường ác là tiêu nghiệp chướng, tất cả đều tiêu hết mới thành Phật, nếu không tiêu không ra khỏi luân hồi lục đạo. Họa phước đều phải tiêu trừ, khôi phục tự tánh thanh tịnh tâm, vậy là đúng.

Ba đường ác, ba đường lành đều là nơi tốt đẹp, chư Phật Bồ Tát thường đến, đến đó làm gì? Đến để quan tâm chúng sanh, chăm sóc chúng sanh, an ủi chúng sanh. Đợi tiêu trừ hết nghiệp báo mới giảng Phật pháp cho nghe, mới giúp ta thoát ly lục đạo, thoát ly mười pháp giới.

Trong giáo lý đại thừa Đức Phật dạy chúng ta, trong cuộc sống hằng ngày, phải hiểu đạo lý tam luân thể không. Làm ác không chấp tướng làm ác, tu thiện không chấp tướng tu thiện. Bất luận là nhiễm tịnh hay thiện ác, đều giữ tâm địa thanh tịnh bình đẳng giác. Đây chính là chư Phật Bồ Tát thị hiện trong mười pháp giới, họ thật sự làm được làm mà không làm, không làm mà làm. Giống như 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử vậy. 53 vị thiện tri thức đó, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, mỗi vị đều là pháp thân đại sĩ, đều là Như Lai, đều là Đẳng giác Bồ Tát, không phải người bình thường! Họ thị hiện cho chúng ta thấy, thanh tịnh, nhiễm ô, thiện pháp, ác pháp đều có. Thị hiện như vậy gọi là gì? Đây gọi là sự sự vô ngại, lý sự vô ngại. Không có gì không phải là đạo Bồ

Tát, không có gì không phải là pháp nhất thừa. Lục đạo và thế giới tây phương Cực Lạc là một không phải hai. 53 lần tham bái là cảnh giới Hoa Nghiêm, là cảnh giới Cực Lạc, đồng thời cũng là cảnh giới thập pháp giới y chánh trang nghiêm, then chốt chính là giác và mê. Khi đã giác, không có pháp nào không giác, không có pháp nào bất tịnh, không có pháp nào bất thiện. Khi mê thì tất cả đều mê, mê và ngộ chỉ trong một niệm. Cho nên không thể không đọc kinh, không thể không học kinh. Sau khi đọc hiểu, phải áp dụng trong đời sống hằng ngày, như vậy mới không uổng phí. Dùng trong cuộc sống hằng ngày, chính là hành Phật đạo, hành Bồ Tát đạo. Không ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày, tức vẫn mê muội trong lục đạo, không phải ba đường lành thì là ba đường ác.

Bên dưới nói “Phật tánh”. Phật tánh là giác tánh, Phật nghĩa là giác. Người mê quá sâu, tánh giác không thể hiển lộ. Người ít mê muội, cũng chính là nói người đạu bậc đối với thất tình ngũ dục, dễ giác ngộ. Người đối với tự ngã, xem nặng tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, không dễ giác ngộ. Nghiệp chướng sâu cạn xem từ đây, rõ ràng minh bạch. Người buông bỏ được có trí tuệ, người khó buông bỏ thường ngu si hơn. Đó gọi là nghiệp chướng nặng, tức là tham sân si mạn nghi nghiêm trọng.

“Pháp thân”. Pháp là tất cả pháp, pháp là vạn pháp. Vạn pháp chính là thân, gọi chung là thân. Pháp thân của ai? Pháp thân của chính ta, vì từ tự tánh sanh ra, vấn đề này không dễ hiểu lắm. Tất cả chúng sanh là ta sanh ư? Vì sao ta sanh ra tất cả chúng sanh? Cây cỏ hoa là do ta sanh ư? Sơn hà đại địa là ta sanh ư? Hư không cũng là ta sanh ư? Đúng vậy, không sai chút nào. Nếu không tin, xin hỏi, quý vị từng nằm mộng chẳng, có kinh nghiệm nằm mộng chẳng? Phải chẳng trong mộng có rất nhiều người? Có cây cỏ hoa lá chẳng? Có sơn hà đại địa chẳng? Có hư không chẳng? Có! Đó không phải quý vị sanh, vậy ai sanh?

Hiện nay giới khoa học nói với chúng ta, trong mộng gọi là hạ ý thức. Sau khi tỉnh giấc, tôi vừa thấy một giấc mộng, trong mộng rất rõ ràng, toàn là tâm mình biến hiện ra. Ý thức có thể ở trong mộng phát hiện, quý vị sẽ biết khi tự tánh nhất niệm mê cũng phát hiện, đó là gì? Là nằm mộng! Hiện nay chúng ta đang ở trong mộng, chưa tỉnh, trong mộng vẫn còn nằm mộng. Lục đạo là mộng trong mộng, tỉnh giấc mộng của lục đạo, lục đạo biến mất.

Trong Chứng Đạo Ca, đại sư Vĩnh Gia nói: “Mộng lý minh minh hữu lục thú”, tức lục đạo là ở trong mộng. “Giác hậu không không vô đại thiên”, khi giác ngộ, lục đạo không còn. Giác ngộ là pháp giới gì? Tứ thánh pháp giới xuất hiện, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, pháp giới này xuất hiện. Pháp giới này vẫn là mộng, cho thấy lục đạo là mộng trong mộng.

Tỉnh khỏi mộng của Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, đó là pháp giới gì? Nhất chân pháp giới xuất hiện, nó không phải mộng, mà là thật. Đó là thế giới gì? Chính là thế giới Cực Lạc, là thế giới Hoa Tạng, thật sự tỉnh mộng. Mộng do đâu phát sanh? Do chấp trước, vọng tưởng, phân biệt. Là vọng tưởng phân biệt chấp trước, tuyệt đối không nằm mộng, không thể nằm mộng.

Buổi tối chúng ta nằm mộng, là do phân biệt chấp trước tạo ra. Nghĩa là tâm chúng ta, tâm phân biệt chấp trước đang hoạt động, nó không ngưng nghỉ, ngưng nghỉ là thân chúng ta, người nằm mộng nhiều họ không hề nghỉ ngơi, người ít nằm mộng tinh thần nhất định rất tốt, người thường nằm mộng tinh thần kém hơn. Vì sao vậy? Vì nghỉ ngơi không được đầy đủ, nghỉ ngơi đầy đủ không có mộng. Trong sách cổ thường nói: “chí nhân vô mộng”, nghĩa là nói thánh nhân không có mộng. Vậy là chúng ta biết Phật Bồ Tát không nằm mộng, phải nói là A la hán trở lên không còn nằm mộng, A la hán là chánh giác.

Như Lai Tạng, tạng nghĩa là hàm chứa, đây là vọng tâm, Như Lai Tạng từ đâu mà có? Nhất niệm mê nó liền xuất hiện. Chân tâm mê, chân tâm là Như Lai, Như Lai chứa đựng trong đó. Mê ngộ là nhất thể, giác mê không hai. Nó là nhất thể, nhưng nó khởi tác dụng không giống nhau, thể là tương đồng. Từ thể mà nói thì giác mê không hai. Từ dụng mà nói thì tác dụng của giác và mê hoàn toàn khác nhau, tướng cũng không giống nhau. Tướng của giác ngộ là nhất chân pháp giới, là cõi thật báo trang nghiêm. Tướng của mê là thập pháp giới y chánh trang nghiêm, thập pháp giới không giống nhau, đó là mê nặng nhẹ không tương đồng. Thập pháp giới càng lên cao, thành phần mê càng nhẹ, càng xuống thấp thành phần mê càng nặng. Địa ngục A tỳ là chỉ có mê. Trong cõi thật báo, pháp thân Bồ Tát chỉ có giác, họ không còn mê.

Hiểu rõ ràng minh bạch những chân tướng sự thật này, phương hướng và mục tiêu đời này của chúng ta là chính xác. Đạo tràng của chúng ta, tiếng tăm bên ngoài rất tốt, thực tế thì sao? Không đoàn kết, không có tổ chức. Cần tổ chức chẳng? Không cần, vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc không có tổ chức, lúc Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế không có tổ chức. Không có tổ chức vì sao có trật tự? Tự động tự phát, mọi người đều giác ngộ, người không cần người khác quản lý. Mỗi người đều có thể tự chế tâm mình, tự chế hành vi của mình. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tự mình quản mình, đạo tràng của chư Phật dùng phương pháp này.

Nếu quý vị không tin, quý vị xem ngay người thế gian, như cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, chư vị rất nhiều người đều biết. Ông ở Bắc Kinh, mở công ty, kinh doanh một công ty. Trước đây dùng pháp lệnh quy chương quản lý công ty, kèm kẹp người khác không chịu nổi. Sau khi gặp tôi, tôi nói với ông ta, ông thử làm xem, dùng thời gian một năm để thử nghiệm, xem có hiệu quả chẳng? Bắt đầu từ ba nền tảng Nho Thích Đạo, khiến tất cả nhân viên, từ ông chủ đến nhân viên, đều có thể tự chế tâm mình, tự chế hành vi của mình, không cần quản lý. Ông thực hành, gan dạ, tự mình làm trước, sau đó cả nhà làm, sau cùng toàn bộ công ty làm theo. Tất cả những điển chương chế độ trước đây đều không cần, dùng phương pháp gì để quản lý tốt công ty? Một bộ Đệ Tử Quy, trong này nói 113 nguyên tắc. Người người đều hiểu, người người đều tuân thủ, không có việc gì để làm. Trật tự trong công ty ngăn nắp rõ ràng, không chút lẫn lộn, còn cao minh hơn những chế độ đặt ra trước đây, mỗi người đều tự động tự phát. Ông ta có thể làm được, hưởng gì đạo tràng của Như Lai.

Đạo tràng của Trung quốc, ngày xưa có chế độ hóa, đó là gì? Phật giáo truyền đến Trung quốc, Trung quốc làm một cuộc cách mạng cho Phật giáo, chế độ hóa Phật giáo. Chế độ này gọi là chế độ tùng lâm, có phép tắc, nghĩa là có quy củ. Kiến lập thời nhà Đường, đời thứ hai sau Lục tổ, nghĩa là đời thứ tám của Thiên tông. Hai vị thiền sư Mã Tổ, Đạo Nhất, họ là đồ tôn của Lục tổ. Mã Tổ Kiến Tùng Lâm là thể cứng, Bách Trượng Lập Thanh Quy là thể mềm, cho nên phân công hợp tác.

Tùng lâm chính là đại học, nghĩa là đương thời Thế Tôn dạy học, mãi đến khi Phật giáo truyền vào Trung quốc, đều là chế độ tư thực thời cổ đại. Không tư dạy học, Mạnh tử dạy học, Trung quốc đời này qua đời khác đều là chế độ tư thực, trong đó không có những quy củ này, không có những chương trình này. Hoàn toàn tự động tự phát, thầy giáo làm gương, học sinh học theo. Kinh luật luận chính là một câu, sau khi học xong là y giáo phụng hành, chứ không phải học rồi không hành. Họ không cần đến những quy củ này.

Cho nên khi đến Trung quốc, cũng là tổ sư từ bi. Chư vị tổ sư như Mã Tổ, Đạo Nhất, nhìn thấy Phật giáo suy thoái, suy thoái chỗ nào? Chịu học không chịu hành, học mà không dùng, như vậy là không được. Ngày xưa Phật chỉ dạy, tu hành ở cá nhân,

người nào làm của người đó, đều có thể y giáo phụng hành, cho nên không sao. Ngày nay mọi người cùng nhau học tập, sau khi học không thực hành. Cuộc sống công việc, xử sự đối nhân tiếp vật, vẫn là tập khí phiền não rất nặng. Thế là phải quy phạm nó, quy phạm gọi là gì? Gọi là y chúng nương chúng. Mọi người cùng nhau học tập, giám sát đốc thúc lẫn nhau, không được lười biếng, không được giải đãi, cho nên có tác dụng rất lớn.

Chủ tịch của tùng lâm là phương trượng, trụ trì. Những danh từ này khác nhau, trên thực tế cùng một nghĩa. Cũng chính là hiệu trưởng, hiện nay gọi là hiệu trưởng. Quý vị xem họ phân hành chánh của mình thành ba bộ phận, thứ nhất là thủ tọa hòa thượng, hiện nay là trưởng giáo vụ của trường, thủ tọa quản lý dạy học. Thứ hai là duy na, duy na quản lý huấn luyện. Thứ ba là giám viện, thông thường chúng ta gọi là tri sự, quản lý tổng vụ. Quý vị xem trong trường đại học hiện nay, cũng phân thành ba bộ phận này, giáo vụ trưởng, tổng vụ trưởng, huấn đạo trưởng. Tùng lâm là đại học, trong đó có tất cả 108 đơn vị, từ cao đến thấp 108 đơn vị. Trong Bách Trượng Thanh Quy định ra điều này, có quy củ, rất giống trường học.

Đức Phật tại thế, ngài có đức hạnh lớn như thế, có thể không cần đến những thứ này, mỗi người đều tự động tự phát. Về sau không được, chư vị tổ sư đại đức sau này không thể sánh với Phật, học trò đối với tổ sư cũng không thật sự cung kính, cũng không phải tâm phục khẩu phục, vì thế cần phải định quy củ.

Trước đây tôi học triết học với thầy Phương, thầy Phương giảng đến triết học Phật giáo, nói với tôi rất nhiều về điều này. Nếu muốn phục hưng Phật giáo, nhất định phải đi theo chế độ tùng lâm. Nếu không khôi phục chế độ tùng lâm thời nhà Đường, Phật giáo không thể phục hưng. Dụng ý của câu nói này, nói như hiện nay Phật giáo phải khôi phục giáo dục, phải dạy học. Tùng lâm là đại học, nếu không khôi phục được nền giáo dục của Đức Phật, Phật giáo không thể tiếp tục kéo dài, lời này rất có đạo lý.

Bây giờ chúng ta muốn thành lập một trường đại học Phật giáo, hoặc là dùng tông phái. Mỗi tông phái thành lập một trường đại học, hoặc cả nước thành lập một trường đại học. Mỗi tông phái thành lập một học viện cũng được, vì hiện nay giao thông dễ dàng.

Vấn đề này vào niên đại 80, lần đầu tiên tôi trở về nước, gặp lại ông Triệu Bộc tại Bắc Kinh, chúng tôi cùng thảo luận đến điều này. Ông nghe xong rất hoan hỷ, rất tán thán. Tôi kiến nghị với ông, tất cả tự viện am đường trên toàn quốc, nó đều mang tính lịch sử, đều được coi là cổ tích, tất cả đều khai phóng làm nơi tham quan du lịch.

Trùng tu lại đạo tràng Phật giáo, đừng kiến lập theo phương thức cung điện mà theo phương thức trường học, xây dựng thành đại học như phương tây, xây dựng trên một mảnh đất mới. Mỗi tông thành lập một cái, mỗi tông phái xây dựng một cái. Trong đó chia thành hai bộ phận, một là học viện, hai là học hội. Học hội là nơi tu học, nơi tu hành. Học viện là nơi nghiên cứu giáo lý, giải hành điều tu.

Mỗi tông phái, một học viện. Như Tĩnh độ tông, một học viện, cả nước học Tĩnh độ tông đều đến đây học. Ở nơi chỗ mình ở, thành lập niệm Phật đường nhỏ cũng được, nhưng đều học từ đây. Không phải đại học Tôn giáo, sinh viên học ra từ mỗi học viện, không thể giảng kinh dạy học, cũng không được trú trì đạo tràng lớn nhỏ, đều không được, như vậy là thống nhất. Hoàn toàn đưa nó vào chế độ hóa, nó sẽ khởi tác dụng rất lớn.

Những tự viện am đường tham quan du lịch này, thực thi cơ hội giáo dục. Người đến tham quan, giới thiệu Phật giáo cho họ, những lý luận về Phật giáo, kinh giáo, tông phái, học thuật của Phật giáo. Giới thiệu nghệ thuật Phật giáo, như âm nhạc, mỹ thuật, hội họa, điêu khắc, kiến trúc, trong này đều chứa đựng học vấn lớn. Người ta đến tham

quan phải tốn tiền, tốn tiền học phí, thật sự học được nhiều kiến thức. Có thể hoàng dương Phật giáo đến toàn thế giới.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 275

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 10.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 333, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ đoạn giữa, từ câu “giáo hành tín chứng”.

Giáo Hành Tín Chứng lại nói: “vô vi pháp thân tức là thật tướng, thật tướng tức là pháp tánh, pháp tướng tức là chân như, chân như tức là nhất như. Nhưng mà Di Đà từ Như Lai sanh, thị hiện vô số báo ứng hóa thân”. Chúng ta xem đoạn này trước.

Vô vi pháp thân chính là thật tướng, pháp thân là một đại danh từ tổng thể. Không thể nói nó có, cũng không thể nói nó không. Nếu dùng danh từ triết học để nói, đó là đại danh từ của bản thể, nó có thể sanh ra vạn pháp, nó không thuộc về vạn pháp. Nó năng sanh, năng hiện.

Trong vô vi pháp thân, chúng ta thường nói cả ba loại hiện tượng đều không có, cho nên chúng ta không thấy được vô vi pháp thân, cũng không nghiên cứu đo lường được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó tồn tại, vĩnh hằng bất diệt, thanh tịnh bất nhiễm.

Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh thấy được, ngài thấy được, và dùng năm câu nói để hình dung nó, miêu tả nó. Câu thứ nhất: “vốn tự thanh tịnh”, tự nhiên vốn thanh tịnh như thế, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Câu thứ hai: “vốn không sanh diệt”, quả thật không có sanh diệt, sanh diệt là hiện tượng dao động. Hay nói cách khác, trong pháp thân vô vi không có hiện tượng dao động. Chúng ta từ câu thứ tư của đại sư Huệ Năng có thể chứng minh. Câu thứ ba ngài nói: “vốn tự đầy đủ”. Câu thứ tư nói: “vốn không dao động”, nó là bất động. Hay nói cách khác, toàn thể vũ trụ đều là tương động, là một trạng thái động. Nhưng vô vi pháp thân là trạng thái tĩnh, nó bất động. Động và tĩnh không chướng ngại nhau, tĩnh không chướng ngại động, động cũng không chướng ngại tĩnh.

Hiện tượng này ngày nay chúng ta có thể nhìn thấy qua màn hình ti vi, ta ví màn hình ti vi là pháp thân vô vi, nó bất động. Màn hình nhất định không động, không phải tương động. Nhưng tương động trong kênh truyền hình là không gián đoạn, từng giây từng phút đều không gián đoạn. Hình tương trên màn hình điện ảnh là dao động, tần suất một giây có 24 lần, tần suất ti vi đương nhiên nhanh hơn điện ảnh. Hiện nay điện ảnh đã dùng kỹ thuật số, so với ngày xưa nhanh hơn nhiều, càng nhanh càng thật. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, tần suất này, một giây chấn động của nó là 1600 triệu lần. Tần suất cao như thế, chúng ta không nhìn thấy được hiện tượng của tần suất này. Các nhà khoa học

chứng minh cho chúng ta thấy, cái gọi là hiện tượng vật chất cũng nghĩa là nói, mắt tai mũi lưỡi thân của chúng ta có thể cảm nhận, đây đều là hiện tượng vật chất.

Thanh hương vị xúc, những hiện tượng này từ đâu mà có? Toàn là ý niệm, tâm niệm làm cơ sở của chúng, rất nhanh chóng. Huyền tướng do vô số ý niệm tích lũy sanh ra, huyền tướng này chính là sắc thanh hương vị, xúc cũng bao hàm trong đó. Ý có thể giác pháp, pháp là hiện tượng tinh thần. Bây giờ chúng ta dần dần hiểu được, câu thứ tư đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Nói tóm lại, chính là nói tự nó có, vốn đầy đủ. Đầy đủ gì? Đầy đủ tất cả pháp. Tất cả pháp quy nạp thành ba loại, trí tuệ, đức năng, tướng tốt. Ngày nay giới khoa học cũng phát hiện, giữa vũ trụ chỉ có ba loại, họ nói là năng lượng, tin tức, vật chất. Trí tuệ, phải chăng giới khoa học gọi là tin tức? Năng lượng, trong Phật pháp cũng gọi là năng, gọi là đức, đức năng. Hiện tượng vật chất đó là hoàn toàn tương đồng, cảnh giới tướng của a lại a, hiện tượng vật chất.

Đại sư Huệ Năng nói: “vốn tự đầy đủ”, chính là những thứ này có thể sanh ra vạn pháp. Nếu vạn pháp không phải vốn tự đầy đủ, vạn pháp đâu ra? Vốn tự đầy đủ, những pháp này thật kỳ lạ, vì sao vậy? Vì nó khiến chúng ta sanh ra hiện tượng, hiện tượng này là vô số vô lượng vô tận, không có số lượng, khiến chúng ta sanh ra những hiện tượng này. Chúng ta không dễ lý giải, cần phải có một số lượng, dù nhiều cũng có điểm dừng. Nó không có biên tế, “kỳ đại vô ngoại, kỳ tiểu vô nội”, không có biên tế, không tìm thấy biên tế, cũng tìm không thấy trung tâm. Hiện tượng này, Đức Phật dùng một câu nói rõ ràng về nó, gọi là không thể nghĩ bàn, chỉ có chứng mới biết. Quý vị chưa chứng, nói với quý vị thế nào cũng không thể lãnh hội được.

Chứng như thế nào? Buông bỏ là chứng được, buông bỏ gì? Buông bỏ khởi tâm động niệm. Đầu tiên là nhất niệm bất giác, a lại da xuất hiện. Vẫn là cách này, buông bỏ nhất niệm bất giác, buông bỏ là nhất niệm giác. Nhất niệm giác a lại da không còn, a lại da chính là vô vi pháp thân, thay đổi rồi. Hay nói cách khác, khi nhất niệm này khởi tự tánh sẽ mê, mê biến thành a lại da. A lại da tức là tự tánh, tự tánh tức là a lại da.

A lại da trong Pháp tướng tông gọi là chân vọng hòa hợp, chân vọng nhất như, chân vọng không hai. Nhưng bên thật là đại bát niết bàn, bên vọng là năng sanh vạn pháp, hình như không giống nhau, nhưng thực tế không hai, vì sao vậy? Vì sanh mà không sanh, không sanh mà sanh. Những huyền tướng này quả thật giống như giấc mộng vậy, tướng không thể nói nó không có, nhưng cũng không thể nói nó có. Hết thấy mọi hiện tượng cũng không ngoại lệ, tuyệt đối đừng cho rằng tướng này là thật. Lục đạo chúng sanh mê muội, mê quá sâu, mê gì? Chính là coi những huyền tướng này là thật, không biết nó là giả.

Chúng ta xem ti vi, xem điện ảnh, khi nào thật sự từ xem mà giác ngộ, xem mà thấu triệt, thấu triệt điều gì? Là giả, không phải thật. Ta có thể thương thức nó, không được không chế, không được chiếm hữu nó, không thể có đạt được nó. Đúng vậy, tất cả các hiện tượng trên màn hình, biến hóa đa đoan, như tổng kết của Kinh Bát Nhã: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”.

Từ đây đã thấu triệt, giác ngộ, khi quay đầu, chúng ta thấy, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, tất cả pháp này, Đức Phật nói, trong Kinh Đại Bát Nhã nói, tất cả pháp này đích thực là vô sở hữu. Có mà không có, không có mà có. Tướng có- tánh không, sự có- lý không. Nói thật với quý vị, sự lý đều không, tánh tướng cũng không, tức khế nhập vô vi pháp thân. Theo thuật ngữ Phật giáo, ta chứng được vô vi pháp thân, chứng được vô vi pháp thân là Diệu giác quả vị. Nghĩa là đã đoạn tận vô thi vô minh, cũng đoạn tận tập khí vô thi vô minh. Đoạn vô thi vô minh tức chứng được pháp thân, trong kinh giáo nói phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. 41 phẩm vô

minh, đoạn tận 41 phẩm vô minh chính là Diệu giác quả vị, Diệu giác quả vị là sự chứng đắc viên mãn.

41 vị Bồ Tát là phân chứng, chứng được từng phần từng phần, chứng ở đâu? Ở cõi thật báo, không phải lục đạo, cũng không phải trong mười pháp giới. Bồ Tát trong cõi thật báo, chúng ta gọi là pháp thân đại sĩ, thực tướng họ chứng được không phải cứu cánh viên mãn, quả vị Diệu giác mới cứu cánh viên mãn. Tuy không viên mãn, họ đã chứng được bốn loại vô ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

Hoàn cảnh sinh hoạt trong cõi thật báo ở thế giới Cực Lạc, rốt cuộc là như thế nào? Chúng ta có thể lãnh hội được từ 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, trong 53 lần tham bái miêu tả, chính là tình hình sinh hoạt của pháp thân Bồ Tát. 53 vị Bồ Tát tượng trưng 41 phẩm vô minh, đó là phá tập khí vô minh.

Sơ trụ Bồ Tát phá được vô minh, 41 phẩm tập khí vô minh chưa đoạn được phẩm nào. Đoạn một phẩm tập khí, họ nâng cao lên một bậc, sơ trụ họ nâng cao lên nhị trụ, đoạn thêm một phẩm họ lên tam trụ. Nếu đoạn được mười phẩm, họ từ thập trụ lên đến thập hạnh, đoạn thêm mười phẩm, từ thập hạnh lên đến thập hồi hướng. Tiếp tục đoạn thêm mười phẩm, họ lên đến thập địa. Đoạn thêm mười phẩm nữa, họ chính là Đẳng giác Bồ Tát. Đẳng giác Bồ Tát lưu lại là sau cùng, một phẩm cuối cùng tập khí rất nhẹ, nếu đoạn tận tập khí còn lại này, họ là Diệu giác vị, lúc này cõi thật báo trang nghiêm không còn. Như trong Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, hoàn toàn tương hợp. Cõi thật báo có tướng, đoạn tận tập khí vô minh, tướng không còn. Do đây có thể biết, cõi thật báo trang nghiêm từ đâu mà có? Là do tập khí vô minh mà hiện ra. Vô minh không còn, nghĩa là không còn khởi tâm động niệm, họ vẫn còn tập khí khởi tâm động niệm.

Trong đời này chúng ta học tập đại thừa, tuy không khai ngộ, đây là giải ngộ. Trong kinh điển Đức Thế Tôn giảng giải, nói rõ, chúng ta có thể nghe hiểu, có thể lãnh hội được, có thể khẳng định không hoài nghi, điều này thật khó được. Nó giúp ta điều gì? Giúp ta buông bỏ. Nếu không hiểu chân tướng sự thật, rất khó buông bỏ. Hiểu rõ chân tướng sự thật mới biết những thứ này là giả, không phải thật. Đừng cho là thật, coi nó là thật là một sai lầm quá lớn. Cho nó là thật tức còn trôi lăn trong luân hồi, không xem nó là thật có thể buông bỏ, có thể sanh về thế giới Cực Lạc.

Chúng ta niệm Phật tu Tịnh độ, cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, rốt cuộc có vãng sanh được không? Vấn đề không phải do Phật A Di Đà, bên ngài không có vấn đề, vấn đề ở bản thân chúng ta. Đặc biệt pháp môn này gọi là đời nghiệp vãng sanh, điều này giúp ích rất lớn cho chúng ta. Phiền não dễ đoạn, tập khí khó đoạn. Khi chưa học Phật ăn thịt, khi học Phật không ăn thịt, nhưng đôi lúc cũng nghĩ đến. Đó chính là tập khí, ý niệm vẫn còn. Ý niệm đều đoạn tận, thấy mà không thấy, như vậy mới đoạn tận hoàn toàn.

Quý vị thử nghĩ xem, tài sắc danh thực thù, ta có bao nhiêu tập khí? Tập khí đó nặng chừng nào? Công phu thật sự là gì? Làm cho tập khí ngày càng nhẹ hơn, mỗi năm một nhẹ hơn. Đến khi có một chút vững chắc, đó là khi nào? Lúc tập khí không còn khởi hiện hành, dù bày ra trước mặt cũng không sao. Đây là nhìn thấu, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, nhất định bất khả đắc.

Trong bất kỳ cảnh duyên nào đều tâm bình khí hòa, trí tuệ tự nhiên, không sanh phiền não. Phiền não là sanh khởi, trí tuệ không phải sanh khởi, vốn là trí tuệ. Nếu trí tuệ sanh khởi, sự sanh khởi đó lại biến thành phiền não. Đó không phải trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật không cần sanh, bản thân nó chính là trí tuệ, toàn thể vũ trụ là trí tuệ, muôn

sự muôn vật đều là trí tuệ. Làm sao biết? Hiện nay các nhà khoa học nói rằng, tin tức là tự nhiên, không phải tạo ra, vốn đã có. Thật ra khi tự tánh chưa khởi tác dụng, là kiến văn giác tri, có. Khi mê thì sao? Khi mê biến thành thọ tướng hành thức, không mê là kiến văn giác tri. Kiến văn giác tri rất rõ ràng minh bạch, không có lấy hay bỏ, không có khởi tâm động niệm, tự nhiên như thế. Thọ tướng hành thức là khởi tâm động niệm, sai biệt là ở đây. Đây là sự sai biệt giữa mê và ngộ, là sai biệt giữa trí tuệ và phiền não.

Chúng ta thấy càng rõ ràng, mới có thể buông bỏ thật sự. Sau khi buông bỏ được tự tại, tùy duyên, tùy duyên diệu dụng, diệu dụng nghĩa là không chấp trước. Đây là thật tướng các pháp, thật tướng các pháp chính là pháp tánh. Tánh đều từ thể mà nói, trong triết học là từ bản thể mà nói. Thể tánh của tất cả pháp, tất cả pháp là hiện tượng, thể tánh của nó là vô vi pháp thân, là thật tướng, chân tướng của vạn pháp, cũng gọi là pháp tánh, “pháp tánh tức là chân như”, pháp tánh thường nối liền với chân như. Pháp tánh chính là chân như, chân như chính là pháp tánh. Hai chữ chân như đem pháp tánh và pháp tướng, thậm chí là khởi dụng của pháp đều bao hàm hết trong đó, thể tướng dụng. Tướng như thể của nó, dụng như tướng của nó. Thể tướng dụng nhất như, thể tướng dụng không thể tách rời.

Bên dưới nói về nhất như: “Chân như tức là nhất như”, đây là nói đến dụng. “Di Đà từ Như Lai sanh”. Như Lai là tự tánh, Như Lai nghĩa là vô vi pháp thân, Di Đà từ tự tánh sanh ra. “Thị hiện báo ứng hóa vô số thân”, giới thiệu cho chúng ta biết Phật A Di Đà từ đâu mà có? Phật A Di Đà từ tự tánh sanh ra, nghĩa là tự tánh hiện. Ngài hiện báo thân ở cõi thật báo, hiện ứng hóa thân trong mười pháp giới. Ứng đây là gì? Ứng là chúng sanh có cảm, báo thân của Phật liền có ứng. Cảm thời gian dài là ứng thân, sự thị hiện này không khác người nhân gian, cũng đau thai, cũng sanh ra, gọi là bát tướng thành đạo, đây gọi là ứng thân. Hóa thân là đột nhiên ta nhìn thấy họ, họ giúp chúng ta, làm xong việc là biến mất, có tìm cũng không thấy, không biết họ đi đâu, đây là hóa thân.

Như hòa thượng Hư Vân từ phương nam đến Ngũ Đài Sơn, ngài đi như thế nào? Ba bước một lạy. Quý vị thử nghĩ xem, một ngày ngài đi được mấy dặm đường? Ba bước một lạy, lạy ba năm mới đến Ngũ Đài Sơn. Thời gian ba năm dài như thế, không tránh khỏi bệnh hoạn. Đặc biệt là đến những nơi hẻo lánh, xung quanh không có người, lúc này sanh bệnh thì sao? Ngài cầu Phật Bồ Tát gia hộ, Phật Bồ Tát thật sự cũng chăm sóc ngài. Sự thị hiện này là giáo hóa chúng sanh, dạy gì? Giáo hóa chúng sanh cung kính đối với Phật Bồ Tát, tâm cung kính có thể cầu được Phật pháp. Không có tâm cung kính, Phật Bồ Tát đến truyền pháp cho ta, cũng không đạt được lợi ích, vì ta không có tâm cung kính. Pháp thể xuất thế gian, đều cầu được từ trong sự cung kính. Dạy kính, dùng phương pháp này dạy mọi người tôn trọng đạo. Chúng ta phải hiểu được khổ tâm của ngài. Khi sanh bệnh, gặp được một người ăn xin chăm sóc ngài, chăm sóc suốt mười mấy ngày, đến khi ngài lành bệnh. Người ăn xin này rất đáng nể, ra bên ngoài xin được ít thức ăn đem về cho ngài ăn, vào trong núi tìm ít cỏ thuốc trị bệnh cho ngài. Khi lành bệnh, ngài hỏi người ăn xin, ông tên gì? Nhà ở đâu? Ông ta nói tên ông là Văn Kiết, vẫn trong từ văn chương, kiết trong từ kiết lợi. Ông tên là Văn Kiết, ở trên Núi Ngũ Đài. Thầy đến Ngũ Đài Sơn mọi người đều biết tôi.

Ông ta ra đi, đến nơi khác xin ăn, không thấy nữa, hòa thượng tiếp tục tam bộ nhất bái. Đại khái lạy thêm hơn một năm nữa, trên đường lại sanh bệnh, lần này cũng gặp ông ta. Hai lần, hai lần trên đường mang bệnh nặng, đều là ông ta giúp đỡ. Cho nên hòa thượng rất cảm ân, đến Ngũ Đài sơn hỏi thăm, mọi người có biết có người ăn xin tên Văn Kiết? Mọi người nói với hòa thượng, đó là Bồ Tát Văn Thù, hóa thân. Khi cần ngài lập tức đến, làm xong việc ngài ra đi, không thấy nữa. Cảm ứng không thể nghĩ bàn!

Hóa thân này, quý vị xem đến chăm sóc hòa thượng mười mấy ngày, chăm sóc đến khi lành bệnh có thể đi tiếp mới đi. Trong niên phổ của hòa thượng Hư Vân có ghi chép câu chuyện này, là hóa thân.

Tôi từng gặp một lần, thời kỳ kháng chiến tôi học ở Quý Châu. Lúc đó là trường trung học quốc lập đệ tam, hiện nay là trường trung học Đồng Nhân Đệ Nhất Quý Châu, là trường cũ của chúng tôi. Vợ của hiệu trưởng Chu Bang Đạo, sư mẫu của chúng tôi_sau khi kháng chiến thắng lợi, trường học giải tán, giao cho tỉnh Quý Châu, do chính phủ địa phương chịu trách nhiệm. Chúng tôi đều rời trường học trở về nhà, đều là học sinh lưu vong. Gia đình hiệu trưởng ở tại Nam kinh, nhà của thầy ở Nam Kinh, tôi có đến. Khu vườn rất lớn, đúng là sân vườn thanh vắng. Qua khỏi cửa lớn là sân vườn, qua cửa thứ hai là giếng trời, như tứ hợp viện vậy, giếng trời. Qua cửa thứ ba mới đến nhà ở của thầy, phải thông qua ba lớp cửa, đi một đoạn đường rất dài. Sư mẫu nói với chúng tôi, một hôm bà ở trong nhà, có vị hòa thượng vào trong nhà hóa duyên. Bà hỏi ông từ đâu đến? “Từ Cửu Hoa Sơn đến”. Hỏi ông cần gì? Cần năm cân dầu thơm. Bà không cho, lúc đó chưa tin Phật!

Sư mẫu là một người rất tốt, rất từ bi, có lòng yêu thương, yêu thương chăm sóc học trò hơn cả con cái mình. Ở trong trường nhiều năm như thế, bà chăm sóc học sinh rất chu đáo. Con cái không quan tâm bằng, học sinh đứng đầu. Bởi vậy học sinh chúng tôi đối với sư mẫu, giống như đối với mẹ mình vậy. Đối với hiệu trưởng như đối với cha mình, tình cảm rất thâm sâu.

Sư mẫu không cúng dường ông năm cân dầu thơm, không cúng dường vị hòa thượng liền ra đi. Sau khi hòa thượng đi rồi, bà đột nhiên nghĩ lại, bà nói kỳ lạ thật, sao hòa thượng vào được. Nhà này có ba lớp cửa, cửa lớn không mở, khi đi cửa cũng không mở, sao không thấy người đâu? Suốt bao nhiêu năm không giải đáp được mối hoài nghi này.

Sau khi đến Đài Loan đều ở tại Đài Trung, thầy Lý giảng kinh tại Đài Trung, rồi quen biết từ đó. Bà thỉnh giáo thầy Lý, kể lại câu chuyện này. Thầy Lý nói, vị hòa thượng đó là hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng, bà rất hối hận vì không cúng dường năm cân dầu thơm cho ngài, đây là hóa thân.

Quý vị xem, hóa thân này nói cho ta biết, đến đi không có dấu tích, không gõ cửa nhà quý vị. Khi đến ba lớp cửa không mở, ngài đến bằng cách nào? Khi đi cả ba lớp cửa cũng không mở, ngài đi ra bằng cách nào? Mà khi gặp mặt nói chuyện, thời gian cũng khá lâu, tuyệt đối không phải ảo giác.

Văn Kiết hóa thân đến mười mấy ngày. Hóa thân của Bồ Tát Địa Tạng chưa đến nửa tiếng. Bồ Tát, Địa Tạng là Đẳng giác Bồ Tát, đương nhiên trú trong cõi thật báo trang nghiêm, có nhân duyên với vợ thầy Chu, cho nên ngài có cảm có ứng. Từ đó về sau, mỗi ngày bà tụng một bộ Kinh Địa Tạng, tâm địa thanh tịnh, nhất tâm niệm Phật.

Bà trì nước đại bi rất có cảm ứng, ở Đài Loan rất nhiều người biết, nước đại bi của bà có thể trị lành bệnh. Bà niệm Phật vãng sanh, sau khi vãng sanh, hỏa thiêu có hơn 300 viên xá lợi. Đây là cư sĩ tại gia, thật không thể nghĩ bàn! Lúc đó chúng tôi chưa gặp Phật pháp, không tin, nghe bà kể giống như nghe chuyện thần thoại vậy. Nhưng chúng tôi biết, thầy và sư mẫu đều là người chân thật, tuyệt đối không có vọng ngữ. Chỉ cảm thấy điều này rất hy hữu, không cách nào, không thể giải thích được. Thật có việc này, không thể giải thích được, về sau học Phật mới hiểu.

Cho nên báo ứng hóa vô số thân, là tự tự tánh biến hiện ra. Nói vô vi pháp thân biến hiện ra cũng được. Nói thật tướng và pháp tánh biến hiện ra cũng được. Danh từ thuật ngữ không giống nhau, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

“Cho nên biết trí tuệ chân thật tức là chân như”. Đặc biệt là báo thân, ứng hóa thân, đây là có cảm có ứng. Bây giờ nói chúng ta đến thế giới này, chúng ta mê, mê trong lục đạo. Trong lục đạo xả thân thọ thân là do nguyên nhân gì? Vẫn là do cảm ứng. Chúng ta có nhân duyên với cha mẹ, không có duyên không có cảm ứng, có duyên liền có cảm ứng.

Đức Phật nói có bốn loại nhân duyên, báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Quá khứ không biết đòi nào, kết bốn loại nhân duyên này với quý vị. Đến báo ân, làm con hiền cháu thảo, không cần yêu cầu, họ tự nhiên hiếu thuận. Vì sao vậy? Vì trong đời quá khứ quý vị tốt với họ, đời này đến báo đáp. Đứa trẻ này rất dễ dạy, rất nghe lời, rất hiếu thuận.

Nếu là báo oán, đứa trẻ này cũng rất lanh lợi thông minh dễ thương, nhưng không biết nghe lời, luôn làm trái ý mình. Nếu dùng ân trọng đối đãi chúng, sự oán hận của chúng hóa giải được đôi chút. Còn như hung dữ với chúng, không biết cách dạy dỗ, vậy thì rất rắc rối, chúng ghi hận trong lòng. Vốn đã có oán hận, bây giờ đối với chúng không tốt lại càng thêm oán hận, sẽ khiến cho quý vị người mất nhà tan, họ đến để báo oán.

Ta nợ họ của cải, dù sau này kiếm tiền nhiều đến mấy đều là của họ. Họ chăm sóc quý vị, đem đến cho quý vị đời sống vật chất rất đơn giản, rất ít, chỉ đủ sống là được. Quý vị có thể ăn no, mặc ấm, thêm căn nhà để che mưa che nắng là đủ, không có tâm cung kính. Đây là gì? Họ đến đòi nợ, là con quỷ đòi nợ. Nếu nợ không nhiều lắm, ba tuổi, năm tuổi là ra đi, chết yểu, nợ đòi xong. Nợ nhiều quá, nuôi chúng đến tốt nghiệp đại học, lấy được học vị tiến sĩ thì ra đi. Họ chưa kiếm tiền nuôi quý vị, vừa trả hết thù họ ra đi.

Trả nợ, khi họ đến_tôi vừa nói là trả nợ. Họ có thể nuôi dưỡng quý vị, nếu nợ nhiều họ chăm sóc cuộc sống của quý vị rất chu đáo, nhưng không có lòng hiếu thuận, không có tâm cung kính. Nếu nợ ít, họ chăm sóc quý vị như người ở trong nhà vậy. Chúng tôi từng thấy trường hợp này. Con trai làm chức lớn, có địa vị, cha mẹ không ở cùng, ở một ngôi nhà nhỏ khác. Có một người ở chăm sóc họ, cuộc sống rất đơn giản, giống như đối với người nhà mình vậy. Một tháng cung cấp cho họ một ít tiền sinh hoạt, rất khổ!

Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ chính là bốn mối quan hệ này. Cha mẹ là mối quan hệ này, anh em chị em cũng là mối quan hệ này, thân thích bằng hữu cũng là mối quan hệ này. Hiểu rõ đạo lý này, đây là nhân duyên trong lục đạo, là cảm và ứng trong lục đạo. Khi hiểu rõ ràng, phải dùng tâm chân thành, tâm nhân hậu đối đãi người khác. Nhân hậu với người khác chính là nhân hậu với mình, không có gì thiệt thòi cả. Ta có thể quên mình vì người, thì đời nay hoặc kiếp sau sẽ có người xả thân vì mình, quả báo mà! Bởi thế chúng ta khởi tâm động niệm trong tâm phải có cảnh giác, ta khởi tâm gì, nói những gì, đối đãi người khác như thế nào, biết rằng tương lai người ta đối đãi với mình cũng như vậy, không sai chút nào.

Sau khi học Phật, không giống trước. Học Phật, nhờ oai thần của Phật pháp gia trì, bản thân tinh tấn tu học, thay đổi tất cả những vấn đề về báo ân, báo oán. Thay đổi như thế nào? Làm bạn đồng tu, chúng ta đều là đồng học, hóa giải tất cả những chuyện trước đây. Hóa giải chấm dứt mọi thứ, nhất tâm nhất ý cùng nhau đồng tâm đồng đức tu hành. Mục đích là gì? Mục đích là không tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Cho nên khi con cái còn trẻ, nếu hiểu rõ phát tâm xuất gia, cha mẹ hoan hỷ. Biết như thế nào? Một đứa con thành Phật, chín đời sanh lên cõi trời. Trong nhà mình có một người tu hành thành tựu_ quý vị xem trong Kinh Địa Tạng, bà la môn nữ, cô gái Quang Mục tu hành thành tựu, gia thân quyến thuộc đều được lợi ích. Tuy mẹ tạo tội đọa địa

ngục, vừa nghe nói là mẹ của Bồ Tát, lập tức đưa bà đến trời Đao Lợi. Điều này chứng minh câu ngạn ngữ nói: “một người con thành Phật, chín họ sanh thiên”. Quang Mục thấy mẹ sanh lên cõi trời Đao Lợi, tổ phụ mẫu, tăng tổ phụ mẫu, cao tổ phụ mẫu, lên trên chín đời đều hưởng được lợi ích. Phước báo này lớn biết bao! Đây là phước báo chân thật, không phải nhân gian, phước báo nhân gian là giả, rất ngắn ngủi. Mà mình không có phước báo để hưởng phước này, tai họa lập tức đến, vì thế không phải phước báo của mình, ngày xưa người đọc sách tuyệt đối không dám nhận, vô duyên vô cớ mời họ đi làm quan, cho của cải, họ không dám. Vì sao vậy? Trong lòng họ tự biết, vô công hưởng lộc đáng sau chắc chắn có họa hoạn. Không phải bệnh nặng thì cũng gặp tai họa bất ngờ, vậy họ cần để làm gì? Người có học, người hiểu đạo lý, suốt đời chỉ cầu bình an mà thôi. Bình an chính là phước. Gia đình sum vầy, xóm làng hòa thuận, đó là hạnh phúc thật sự. Quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, gia đình như vậy mỹ mãn biết nhường nào. Họ không cầu địa vị hư vinh cao, không ngưỡng mộ những thứ đó, của cải đều không để trong tâm. Chỉ cần ngày ngày ăn nó mặc ấm, an cư lạc nghiệp, đây là hiện tượng của thái bình thanh thế.

Chúng ta học Phật càng hiểu rõ những điều này, người học Phật không những không lãng phí, mà còn biết tiết kiệm, suốt đời sống có quy củ. Phật dạy hàng đệ tử bốn giới trọng. Trước đây khi thầy giảng kinh thường nhắc nhở chúng tôi: “Không làm quốc tặc, không hủy báng quốc chủ”. Không làm quốc tặc, nghĩa là tuyệt đối không được làm điều tổn hại đến quốc gia, tổn hại đến xã hội đại chúng. Không hủy báng quốc chủ, quốc chủ ngày nay gọi là người lãnh đạo. Người lãnh đạo từ trung ương, đến các giai cấp tỉnh huyện xã thôn, trưởng thôn là quốc chủ của một thôn. Quốc chủ là người lãnh đạo các đơn vị hành chính, dù họ làm không tốt, dù họ làm việc sai, cũng không được hủy báng họ, đây là đệ tử Phật. Họ làm sai, tự nhiên có quốc pháp trừng phạt họ, đệ tử Phật hủy báng là phạm giới. Phật pháp, “từ bi vi bản, phương tiện vi môn”, phải nhớ điều này. Bất kỳ ai có sai lầm đều không được hủy báng, nuôi dưỡng điều gì? Nuôi dưỡng nhân đạo của mình.

Có thể khuyên người khác, khuyên người phải biết lễ nghĩa. Không được có mặt người thứ ba, quý vị có thể khuyên người. Chúng ta thường nói, phải giữ thể diện cho đối phương, như vậy đối phương sẽ cảm kích. Nếu phê bình họ trước đại chúng, đó là kết oán thù. Oán thù này, kết thù thì dễ, hóa giải rất khó. Ngôn ngữ còn không được, làm sao có thể có hành vi?

Hai giới nặng khác: “Không trốn thuế quốc gia”. Dân nộp thuế cho quốc gia là nghĩa vụ, cần nộp bao nhiêu thì phải nộp bấy nhiêu, không được trốn thuế. Trốn thuế là phạm giới trộm cắp, đây là trộm của quốc gia, tội này rất nặng nề. Sao ta có thể trộm tài sản của quốc gia?

Thứ tư: “Không phạm quốc chế”. Quốc chế là luật pháp của quốc gia, tuyệt đối không được phạm pháp. Đệ tử Phật chơn chánh phải biết tuân thủ. Cuộc sống dù nghèo, dù khổ đến đâu cũng không được phạm giới, nhất định tuân giữ giáo giới của Như Lai, cải thiện đời sống của mình. Đức Phật nói, muốn có tài sản thì tu bố thí, bố thí của cải được của cải, bố thí pháp được thông minh trí tuệ, bố thí vô úy được mạnh khỏe sống lâu. Quý vị cần ba thứ này đều có thể đạt được, Đức Phật đã dạy chúng ta như vậy, rất có hiệu quả.

Khi tôi mới học Phật, trước khi chưa xuất gia, đại sư Chương Gia dạy tôi, suốt đời y giáo phụng hành. Cả ba quả báo đều đạt được, ba loại của báo này của tôi không phải trời sanh. Lúc trẻ, xem tướng bói toán, tôi cũng trải qua rất nhiều, mọi người nói đều gần

giống nhau, người có số khổ. Số không có của cải, thọ mạng rất ngắn, sống không quá 45 tuổi. Là thật, không phải giả.

Tôi học Phật, đại sư Chương Gia dạy những điều này, tôi đều y giáo phụng hành, siêng năng nỗ lực thực hành. Vì tôi biết thọ mạng của mình không dài, tôi biết điều này không phải mê tín, là mấy đời trong gia đình tôi. Trước tổ phụ thì không biết, tổ phụ tôi 45 tuổi ra đi, bác là anh của ba tôi cũng 45 tuổi chết, ba tôi cũng 45 tuổi chết, trong gia đình tôi thấy ba người này chết năm 45 tuổi. Cho nên người ta nói tôi sống không quá 45 tuổi, tôi rất tin, chắc là di truyền.

Đại sư Chương Gia dạy tôi học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Thầy Lý khuyên tôi học giảng kinh dạy học. Đến sau này tôi mới hiểu, trong số đồng học ít nhất có sáu bảy người, bao gồm cả tôi trong đó, tướng rất yếu, nghĩa là đoản mệnh. Thầy tuổi tác lớn trải nghiệm nhiều, khi theo thầy học tôi 31 tuổi, thầy 70 tuổi. Lớn hơn tôi 39 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Thầy thường nói, người có tướng đoản mệnh phát tâm ra giảng kinh-phước báo giảng kinh lớn nhất, họ được Tam bảo gia trì. Bất luận là công đức gì, không có công đức nào lớn hơn công đức giảng kinh, vì giảng kinh là gì? Đầy đủ cả ba loại bồ thí. Thứ nhất là tài bồ thí, thân thể là tài, bồ thí nội tài. Tôi dùng thân thể mình, dùng sức lực mình, dùng tinh thần của mình, dùng trí tuệ của mình. Quý vị thấy bồ thí rất nhiều thứ, bồ thí cho thính chúng, đây là tài bồ thí được giàu có.

Giảng kinh, kinh là Phật pháp, bản thân phải siêng năng chuẩn bị, còn phải nỗ lực học tập, không học không nói được gì. Siêng năng học tập, nỗ lực dạy học, dạy học lâu dài khai trí tuệ, trong này tự nhiên bao gồm bồ thí vô úy. Phật pháp đem đến cho chúng ta trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, chân thật rốt ráo, khiến ta hiểu thấu đáo về cuộc nhân sinh này. Nói với chúng ta, Phật pháp nói với chúng ta lời chân thật, con người không có sanh tử. Đối với vấn đề sanh tử ta không còn sợ hãi, không còn kinh sợ, đây là bồ thí vô úy.

Tiếp xúc Tịnh độ tông lại càng tuyệt vời, Tịnh độ là gì? Tịnh độ là vô lượng thọ. Bây giờ chúng ta học Tịnh độ, tức đang đi trên con đường vô lượng thọ. Vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải chết rồi mới đến, phải biết điều này. Chết rồi mới đến, điều này không đáng tin lắm, bình quân không nhiều. Con người sau khi chết, đa phần đều đi vào lục đạo. Trung ấm được độ, có, nhưng rất ít.

Thứ nhất, bản thân ta phải có nhân, nhân nghĩa là đời trước từng tu tập pháp môn này. Có nhân duyên sâu sắc với pháp môn này, ta cũng thật sự muốn vãng sanh. Khi lâm mạng chung vẫn còn vương mắc không buông bỏ, vậy là không đi được, lại trôi lăn trong luân hồi. Lần này gặp được, hiểu rõ ràng thông suốt, khi ở trung âm, trung âm rất khổ bản thân cũng thương thức được, buông bỏ triệt để. Có một số người siêu độ, hồi hướng cho mình, ta thật sự tiếp thu, thật sự tham dự, được, có thể được độ. Điều này không phải ai cũng làm được.

Người thật sự vãng sanh, khi lâm chung thấy được Phật, khi lâm chung họ không mê hoặc, nói với mọi người, tôi thấy Phật A Di Đà đến, người khác không thấy. Phật đến tiếp dẫn tôi, đi theo Phật có những ai, có người quen, cũng có người không quen, cùng đi với Phật đến tiếp dẫn. Đây là thật, tuyệt đối không phải giả. Hiện tượng này, nói cho chư vị biết, mỗi người đều có thể làm được. Chỉ cần chúng ta không còn lưu luyến đối với thế gian này, điều này quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Nếu còn chút tham luyến đối với thế gian này, vậy là không đi được! Đối với thế gian này không có gì đáng cho ta tham luyến, bao gồm Phật pháp cũng không được tham luyến. Trong cuộc sống hằng ngày nhất định phải học Bồ Tát: “làm mà không làm, không làm mà làm”, trong 24 tiếng đồng hồ giữ được tâm thanh tịnh của mình, đừng để nhiễm ô, mới chắc chắn được vãng sanh.

Phật dạy chúng ta tùy duyên, tùy duyên diệu dụng, đừng phan duyên. Nhân duyên chưa thuần thực tuyệt đối không được miễn cưỡng, nhân duyên thuần thực thuận theo tự nhiên, không hề có ý của riêng mình.

Ngày nay công đức hoằng pháp giảng kinh dạy học, đều lớn hơn so với bất kỳ thời đại nào trong quá khứ, vì sao vậy? Vì ngày xưa là thời đại thái bình, nhân tâm thuần hậu, cuộc sống đều rất hạnh phúc, xã hội an định, thiên hạ thái bình, đều hiểu biết luân lý đạo đức. Người giảng kinh dạy học nhiều, lại rất phổ biến, không hiếm. Hay nói cách khác, có mình cũng được, không có mình cũng không sao. Bây giờ không có, có một người đều rất quý. Nói không được hay, không hay cũng rất quý, không có người giảng!

Ngày xưa người giảng kinh dạy học rất nhiều, Chư Phật Bồ Tát đều phải quan tâm, bận rộn vô cùng. Ngày nay chỉ có một người, tất cả Chư Phật Bồ Tát đều tập trung vào quý vị, đều đến phù hộ, gia trì quý vị. Người giống như tâm này, tâm giống với lý này, đạo lý này không khó hiểu.

Ngày nay chúng ta đi theo con đường này, phục vụ cho ai? Vì chánh pháp cứu trụ. Vì chánh pháp cứu trụ, chính là phục vụ cho tất cả Chư Phật Như Lai, ai ủng hộ chúng ta? Chư Phật Như Lai ủng hộ chúng ta. Phục vụ cho tất cả chúng sanh khổ nạn, trên báo ân Phật, dưới tế độ chúng sanh.

Làm sao để mở rộng việc giảng kinh dạy học có hiệu quả? May mắn vào thời đại này, các nhà khoa học phát minh những công cụ này. Nếu chúng ta dùng nó, như mạng internet, truyền hình vệ tinh, CD, VCD rất tiện lợi, lưu thông với số lượng lớn, không cần đến đạo tràng. Thật sự muốn học, trên mạng internet, trong CD, trên truyền hình vệ tinh đều có thể học được, đều có thể thành vô thượng đạo. Không nhất định phải ở trước mặt, ở trước mặt trái lại khó khăn, vì sao vậy? Vì họ phát sanh tình chấp không phải rất phiền phức ư? Trong ti vi rất tốt, tất ti vi là hết, không còn nữa, mở ra liền xuất hiện. Quý vị xem, giống như hóa thân vậy. Tôi biết, có rất nhiều người nói với tôi, thật sự học thành, có thành tựu. Đến nay chúng ta vẫn không biết, không thông qua tin tức, thật sự thành tựu. Dùng phương pháp này quảng độ chúng sanh.

Bất luận hiện tại, bất kể trên ti vi hay trên mạng internet, chúng ta đều đi về một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Không còn lưu luyến thế gian này, khi nào đi cũng được. Quý vị muốn hỏi tôi khi nào vãng sanh? Tôi không biết, quả thật tôi không biết. Trước đây thầy dạy tôi, khuyên bảo tôi, chỉ cần con phát tâm, siêng năng học tập hoằng pháp lợi sanh, đời này Phật Bồ Tát đã sắp xếp hết cho con. Vì thế khi nào tôi đi, Phật Bồ Tát biết, khi nào đi các ngài đến đón. Nếu cần tôi ở thêm vài ngày, tôi ngoan ngoãn ở thêm vài ngày, không có gì gấp gáp. Phật Bồ Tát sắp xếp sẵn, bản thân không cần lo lắng, tâm an lý đắc. Hiểu rõ đạo lý, tâm sẽ an định. Nơi nào nhân duyên thuần thực thì đến nơi đó, đừng miễn cưỡng.

Chúng ta gọi đây là thị hiện. “Di Đà thị hiện báo ứng hóa vô số thân. Cho nên biết trí tuệ chân thật tức chân như, thật tướng, tự tánh, Phật tánh, tự tánh thanh tịnh tâm...Tất cả đều giải thích là chiếu dụng lý thể”. Chiếu dụng là cảm ứng, chúng sanh có cảm, Phật quang liền chiếu soi. Phật quang chiếu soi, nhất định cảm ứng hiện tiền.

Ở trước chúng ta đã học về cảm ứng, trong kinh điển đại thừa nói có bốn loại lớn. Như ở trước chúng ta nói, hòa thượng Hư Vân gặp Bồ Tát Văn Thù hiện thân làm người ăn xin tên Văn Kiết. Vợ của thầy Chu gặp Bồ Tát Địa Tạng, vị tỷ kheo trên Cửu Hoa Sơn. Họ có thể hiện thân, đây là hiển, hiển ứng, hiển cảm hiển ứng.

Loại thứ hai là minh cảm hiển ứng, hòa thượng Hư Vân là hiển cảm hiển ứng. Ngài bị bệnh không ai chăm sóc, đây là hiển cảm hiển ứng. Chu sư mẫu gặp Bồ Tát Địa Tạng,

bà không có cầu, đây là minh cảm hiển ứng. Bà với Bồ Tát Địa Tạng nhất định có nhân duyên rất sâu dày, đến một lúc nào đó Bồ Tát sẽ hiện hình, minh cảm hiển ứng.

Còn có hiển cảm minh ứng, minh cảm minh ứng, vấn đề này rất nhiều. Có ứng thật, nhưng chúng ta không cảm nhận được, hình như làm việc tất cả đều rất thuận lợi, vốn là không thể, sao nay lại rất thuận lợi? Phật Bồ Tát âm thầm giúp chúng ta. Cảm ứng có bốn loại, trong tâm chúng ta có cầu Phật gia hộ, mọi việc rất thuận lợi, đây là hiển cảm minh ứng. Còn như không cầu Phật Bồ Tát, gặp vấn đề hình như rất khó khăn, nhưng vượt qua dễ dàng, là minh cảm minh ứng.

Đây là lý thể, lý thể tức là tự tánh thanh tịnh tâm, lý thể chính là chân như, là trí tuệ chân thật, đây là chiếu dụng.

“Nói tóm lại, minh tâm kiến tánh là bản thể sáng suốt, thấu triệt điều này”, câu này rất quan trọng. “Thấu triệt điều này, an trú như như”. Thấu triệt, thông đạt lý này, tâm họ an định, tâm không bị cảnh giới bên ngoài xoay chuyển. Nghĩa là nói, không có cách nào dụ dỗ thất tình ngũ dục của chúng ta phát khởi ra, vì tâm ta an định. Nếu không có công phu này, khởi lên một chút sóng gió, thất tình ngũ dục lập tức phát tác. Thuận theo tâm mình, hoan hỷ không thể tả hết. Không thuận tâm mình, lập tức nổi sân si. Làm sao có thể trong thuận cảnh, gặp thuận cảnh và thiện duyên đều như như bất động, tổn thương nghiêm trọng vẫn như như bất động?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm Nhẫn Nhục tiên nhân, bị vua Ca Lợi cắt thân thể, không động tâm, an trú như như. Ai được lợi ích? Nhẫn Nhục tiên nhân được lợi ích. Thân thể bị giết, linh tánh được nâng cao, ngài nâng cao đến cảnh giới Phật. Giống như khảo hạch vậy, ngài khảo hạch được thông qua, đạt điểm tối đa.

Thuận cảnh hay nghịch cảnh đều đang thử thách chúng ta, khi gặp thuận cảnh tâm sanh tham luyến hoan hỷ, coi như xong, không đạt tiêu chuẩn. Nghịch cảnh hiện tiền, khởi tâm sân hận cũng xong. Gọi là “nhất niệm sân tâm khởi, bát vạn chương môn khai”, lập tức đọa lạc. Bởi vậy hủy báng cũng được, sỉ nhục cũng được, dù tổn thương thế nào đi nữa ta đều như như bất động, đối phương tạo nghiệp rất nặng. Đối với một người tốt, thiện nhân, người có tu hành, cần phải tôn trọng, đó là tu phước. Nếu không lễ phép với họ, là tạo tội nghiệp.

Kết tội nghiệp có hai cách, loại kết tội thứ nhất là tánh tội. Ta không nên làm như vậy, làm như vậy là có tội. Loại kết tội thứ hai là gì? Là để người khác nhìn thấy, khiến họ không tin chánh pháp, không tin người tốt. Như vậy là đoạn thiện căn của người, đoạn tuệ mạng của người, kết tội từ đây. Nếu là một người học Phật càng không nên, vì sao vậy? Khi người ta thấy quý vị có hành động đó, nghĩ rằng người học Phật là như vậy, không cần học nữa, đừng học theo, chặt đứt ý niệm học Phật của người. Đây là đoạn tuệ mạng của người, cần phải chịu trách nhiệm.

Thị hiện của Nhẫn Nhục tiên nhân khiến người nhìn thấy, người tu hành chơn chánh. Quý vị xem, chúng ta không làm được, ngài làm được. Không hề oán hận, không hề sân hận, từ bi đến như thế. Cho nên kết tội trên mọi phương diện.

Chúng ta thấy xã hội ngày nay, quý vị quan sát tường tận người trên thế giới hiện nay, họ khởi ý niệm gì? Khởi tâm động niệm là gì? Ngôn ngữ của họ ra sao? Tạo tác của họ như thế nào? Kinh Địa Tạng nói rằng: “Không có gì không phải nghiệp, không có gì không phải tội lỗi”. Như vậy mới biết, họ đáng thương biết bao, tiền đồ của họ là ba đường ác. Quả là đáng thương, đúng là khổ, sao ta có thể oán hận họ? Vì sao họ làm như vậy? Vì mê hoặc. Mê đắm trong thất tình ngũ dục, mê quá sâu nặng. Chúng ta phải hiểu đạo lý này.

Nhìn thấu, xem nhẹ thất tình ngũ dục, công phu này rất khó. Không có thời gian học tập lâu dài, họ không làm được. Mà học tập đáng quý nhất là không được gián đoạn, một ngày nỗ lực, mười ngày giải đãi, nó không khởi tác dụng.

Xã hội này là một bể nhuộm lớn, bể nhuộm rất nghiêm trọng, mình có thể không bị nó ảnh hưởng chăng? Khiến chúng ta nghĩ đến phương pháp dạy học của cổ nhân: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Tám chữ này có thể cứu người thế gian hiện nay. Cho dù học Phật cũng không được học tạp, cũng không được học nhiều. Học nhiều dễ phân tâm, tâm không chuyên nhất, không chuyên nhất dễ bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Nhất định phải thâm nhập, nhất định phải chuyên, chính là ở đây nói “thấu triệt”. Nếu không thâm nhập sao có thể thấu triệt? Học mười bộ kinh muốn thấu triệt, không bằng học một bộ kinh mà thấu triệt. Một bộ kinh dễ thấu triệt, mười bộ kinh không dễ thấu triệt, vì sao vậy? Vì bị phân tâm, không đủ tinh chuyên. Huống gì hiện nay sức mạnh chúng ta rất yếu kém, không kiên cường, dùng vào một môn để thấu triệt, có chút hy vọng. Ba môn, bốn môn, năm môn, sáu môn không hy vọng, học như vậy là sao? Chỉ học được cái vỏ bên ngoài, không mang đến lợi ích. Vì sao gọi là không có lợi ích? Vì không chống cự nổi sự ô nhiễm bên ngoài, đúng là không hữu ích. Gặp việc xúng tằm vừa ý còn khởi tham luyến, gặp chuyện không như ý còn khởi sân nhuế, đúng là không hữu ích. Hữu ích là có thể hàng phục phiền não, thất tình ngũ dục hiện tiền có thể khắc phục nó, giữ được tự tánh tâm thanh tịnh, không bị bên ngoài làm dao động. Công phu thật sự, bản lĩnh thật sự.

Chúng ta nghĩ xem, “thấu triệt điều này”, điều này nghĩa là pháp môn này, đạo lý này, vấn đề này. Chỉ có thấu triệt mới có thể an trú như như, sống cuộc đời như Bồ Tát trong cõi thật báo ở thế giới Cực Lạc, đây chính là trú trong trí tuệ chân thật. Người trú trong trí tuệ chân thật không nhất định giàu có, đây là nói lời chân thật với quý vị. Không nhất định có địa vị hiển hách trong xã hội, có thể là một kẻ bình dân, miễn cưỡng duy trì ngày ba bữa. Tâm địa an tường, vô ưu vô lo, không có vương bận, nhất tâm niệm Phật chuyên cầu Tịnh độ. Đây là trú trong trí tuệ chân thật. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, tất cả đều được đại viên mãn, đạt được cứu cánh viên mãn chân thật, đây gọi là trí tuệ chân thật.

Khiến chúng ta nhớ lại câu chuyện hòa thượng Đàm Hư kể, câu chuyện này ghi chép trong Ảnh Trần Hồi Úc Lục. Câu chuyện kể về Chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân Hắc Long Giang, có một người xuất gia ở Chùa Cực Lạc vãng sanh, pháp sư Tu Vô. Câu chuyện này xảy ra vào đầu năm dân quốc. Vị xuất gia này không biết chữ, không được học hành, trước khi xuất gia ông làm thợ hồ, rất khổ. Cũng do cảm nhận nhân sinh quá khổ, sau đó xuất gia. Vì xuất gia mà không biết gì cả, sau khi xuất gia ở trong chùa làm công quả, làm những công việc nặng nhọc, làm những việc người khác không muốn làm. Chỉ niệm rớt ráo một câu A Di Đà Phật, ngoài ra sự đều không biết gì. Từ sáng đến tối chỉ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật. Lúc đó đệ tử của hòa thượng Đệ Nhàn là thầy Đàm Vân, pháp duyên của thầy Đàm Hư rất thù thắng, người Đông bắc. Thầy xây dựng Chùa Cực Lạc ở Cáp Nhĩ Tân, khi Chùa Cực Lạc xây xong, cung thỉnh hòa thượng Đệ Nhàn đến truyền giới một lần, lần đầu tiên Chùa Cực Lạc truyền giới. Nhờ truyền giới, khiến Chùa Cực Lạc này nổi tiếng khắp nơi, đạo tràng hưng thịnh. Giới đàn cần người làm công quả, cho nên sư Tu Vô đã đến, ở giới đàn, giới đàn hình như khoảng hai ba tháng, thầy đến làm công quả phục vụ giới đàn. Trì sự tức giám viện là thầy Định Tây_về sau họ đều đến HongKong. Hỏi sư Tu Vô, sư có thể làm gì? Sư Tu Vô nói mình có thể chăm sóc bệnh nhân, liền giao công việc này cho sư. Trong thời kỳ mở giới đàn khó tránh khỏi, điều này chắc chắn có, thường có những giới tử bị bệnh nhẹ như bị giới,

cảm, sốt, cần có người chăm sóc. Sư Tu Vô nhận trách nhiệm này, sư Tu Vô. Ở được mười mấy ngày sư đến tìm hòa thượng, tìm pháp sư Đàm Hư, tìm thầy tri sự xin nghỉ. Pháp sư Đàm Hư có tu dưỡng, là một người có học vấn, giảng kinh dạy học có tu dưỡng, không trách cứ gì sư. Đến đi tự do, sư có việc muốn đi thì cứ đi. Nhưng thầy Định Tây không có được công phu tu dưỡng như hòa thượng, liền mắng sư Tu Vô một trận, sao thầy không có định lực gì vậy? Giới đàn chỉ có hơn hai tháng, nay mới ở được mười mấy ngày, phát tâm đến đây bây giờ lại muốn đi, trách mắng sư Tu Vô. Kết quả sư Tu Vô nói, bạch hòa thượng, không phải con đi nơi khác, mà con vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hai vị hòa thượng nghe xong ngẩn người, thầy biết trước giờ chết ư? Đúng vậy. Họ hỏi, còn khoảng bao lâu? Không quá mười ngày, nhờ chùa chuẩn bị cho sư 200 cân củi, chuẩn bị hỏa thiêu. Thầy Định Tây nghe thế, trước giờ chưa từng gặp trường hợp này, không đơn giản, thật khó được! Cũng rất hoan hỷ, đang trong thời kỳ mở giới đàn, có người vãng sanh thế giới Cực Lạc, biết trước giờ chết, đây là tướng lành. Làm chứng cho mọi người, niệm Phật là thật, không phải giả.

Đến ngày thứ hai, sư Tu Vô lại đến tìm hòa thượng, nói với hòa thượng rằng, ngày mai con đi, hôm nay nhanh chóng chuẩn bị. Thầy Định Tây liền giúp sư, chuẩn bị một gian phòng. Sư lại thỉnh cầu tìm vài người, đến trợ niệm đưa sư vãng sanh. Vừa tuyên bố tin tức này, liền có mười mấy người, tự động phát tâm đến trợ niệm cho sư. Khi đi rất an tường không bệnh hoạn, một người sống mạnh khỏe như vậy. Khi đến giờ, sư để cho mấy vị đồng tu trợ niệm này, mọi người cùng niệm Phật A Di Đà tiễn sư vãng sanh.

Những người trợ niệm nói, trước đây chúng tôi chỉ nghe nói chứ chưa từng chứng kiến. Biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh như thế này, hôm nay chúng tôi mới tận mắt chứng kiến. Ít nhất sư cũng lưu lại cho chúng tôi vài bài thơ, để lại vài bài kệ, để chúng tôi làm kỷ niệm. Sư Tu Vô nói tôi xuất thân thô hèn, không được học hành, cũng không hiểu kinh giáo. Tôi cũng không biết làm thơ, cũng không biết nói kệ. Nhưng quý vị đã nói thế, tôi có một câu nói nhắn nhủ với mọi người: “nói mà không thực hành không phải là trí tuệ chân thật”. Để lại câu nói này cho mọi người làm kỷ niệm. Quý vị thử nghĩ về câu nói này, rất có đạo lý!

Quý vị học kinh giáo, nói rất hay, nhưng bản thân không thực hành, đây không phải là trí tuệ chân thật. Lời sư Tu Vô nói tương ứng với trong kinh này nói, trí tuệ chân thật mới thật sự đem lại lợi ích. Mọi người niệm Phật chưa đến một khắc thì sư ra đi, sau khi hỏa thiêu lưu lại xá lợi, đều thờ tại Chùa Xá Lợi.

Sau này hòa thượng Đàm Hư ở phương nam, ở HongKong, những năm sau này đều ở tại HongKong, cũng vãng sanh tại HongKong. Trong lúc giảng kinh, tổ chức Phật thất Phật sự, ngài thường nhắc lại câu chuyện này để khuyến khích mọi người. Đây là niệm Phật thành tựu, nước chảy thành sông.

Trong đời ngài tận mắt chứng kiến người niệm Phật vãng sanh, đều là người thật thà, rất giữ quy củ. Tâm địa rất thanh tịnh, có thể chịu khổ, việc người khác không chịu làm họ đều làm. Người thành tựu đều như vậy. Người khéo léo nhanh nhẹn không có ai thành tựu. Bởi vậy thật thà, nghe lời, thực hành, không có ai không thành tựu. Đến Chùa Cực Lạc tham quan, đừng quên đánh lễ tháp sư Tu Vô.

Bên dưới nói: “Rất ráo chân thật là pháp thân đức”, đây là phối hợp với tam đức. “Lợi ích chân thật là giải thoát đức, trí tuệ chân thật là bát nhã đức. Ba loại chân thật trong kinh này, cũng tức là niết bàn tam đức”. Niết bàn là minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh thì ba đức này đều hiện tiền, tất cả đều chứng được.

Chân thật ráo ráo là lý thể, tự tánh. Trí tuệ chân thật là bát nhã đức. Lợi ích chân thật là giải thoát đức, được đại tự tại. Đoạn tận tất cả tập khí phiền não, thoát ly lục đạo,

thoát ly mười pháp giới, sau cùng thoát ly cõi thật báo trang nghiêm, trở về với chân thật rốt ráo. Chân thật rốt ráo chính là vô vi pháp thân.

Chúng ta không phải hàng thượng thượng căn, thì đi theo con đường thế giới phương tây như sư Tu Vô. Như ở trước từng nói với chư vị, cũng là hòa thượng Đệ Nhàn nói, người thợ rèn niệm Phật ba năm đứng vắng sanh.

Đạt được tam đức của niết bàn, tức là đạt được Diệu giác Phật quả. Ba đức này, ba loại chân thật này là tam đức.

“Như chữ y, ba chấm”, đây là tiếng Phạn, tiếng Phạn có chữ này, chính là ba chấm. Ba chấm của hình tam giác, phát âm là y. Ba chấm này thiếu một đều không được, sẽ không thành chữ này. Người xưa nói đứng như chiếc đỉnh ba chân, đỉnh cũng là ba chân.

“Không hợp không lia, không ngang không dọc, tức một tức ba, tức ba tức một”. Một tức là ba, ba tức là một, nói rõ ba loại chân thật là một mà ba, ba mà một. Tam đức mật tạng cũng là một mà ba, ba mà một, không thể tách rời. “Trong kinh này trước tiên là đối với diệu hạnh, đầu tiên nói trú chân thật tuệ”. Câu này rất quan trọng, “như câu vẽ rồng điểm mắt vậy”. Điều này đang nói với chúng ta vấn đề gì? Phải tinh tấn tu hành, phải khai phát trí tuệ. Muốn khai phát trí tuệ, nhất định phải đoạn tận tập khí phiền não. Không đoạn tận tập khí phiền não, tức là không có trí tuệ chân thật, dù khổ tu như thế nào cũng không thật sự thực hành. Chỉ có trí tuệ chân thật mới chịu được sóng to gió lớn, như như bất động. Không có trí tuệ chân thật, chỉ một cơn sóng hay làn gió nhẹ, cũng đủ khiến tâm ta tán loạn, tập khí phiền não đều hiện tiền.

Điều này chứng minh trí tuệ rất quan trọng, cũng là nói rõ Bồ Tát Pháp Tạng kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc 48 nguyện là kế hoạch của ngài, là lý tưởng của ngài, hoàn toàn kiến lập theo lý tưởng này, kiến lập thành công. Đồng mãnh tinh tấn là đương nhiên, trong đồng mãnh tinh tấn là trú chân thật tuệ, ngài đã thành công. Nếu không trú trong trí tuệ chân thật, tu hành năm kiếp cũng không thành công. Không có trí tuệ chân thật, dù tu như thế nào, tu giỏi đến đâu cũng không ra khỏi mười pháp giới. Ta có năng lực ra khỏi luân hồi lục đạo, không vượt thoát mười pháp giới, ra khỏi mười pháp giới cần có trí tuệ chân thật. Vượt thoát luân hồi lục đạo vẫn cần đến trí tuệ chân thật, ít phần trí tuệ chân thật, không phải quá nhiều, nhưng phải có một ít. Không có ít phần không thoát khỏi luân hồi lục đạo, vì sao vậy? Vì có tham luyện đối với luân hồi lục đạo.

Tham luyện này cụ thể chính là thất tình ngũ dục. Thất tình là hỷ nộ ái lạc ái ác dục. Ngũ dục là tài sắc danh thực thù, ta còn tham luyện những thứ này. Đạt được thì hoan hỷ, mất đi thì sợ hãi. Vì những thứ này mà tâm không an định, suy tính thiệt hơn. Đạt được lại sợ mất đi, chưa đạt được thì nghĩ mọi cách để có được, được rồi lại sợ mất. Suy tính thiệt hơn, khổ não vô cùng.

Bên dưới nói: “Trú chân thật tuệ, tức nhập nhất pháp cú, nhất pháp cú là trí tuệ chân thật vô vi pháp thân”. Câu này trong nói Vãng Sanh Luận. Niệm Lão chú giải bộ kinh này, trích dẫn câu này nhiều nhất, mấy mươi lần. Vì thế chúng ta không cần cố tình nhớ nó, tự nhiên thuộc lòng. Trích dẫn mấy mươi lần, nghĩa là câu này rất quan trọng, không phải rất quan trọng sẽ không diễn thuyết nhiều lần như thế. Nhiều lần diễn thuyết, đó chính là pháp môn vô cùng quan trọng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 276

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 11.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 333, hàng thứ tư từ dưới đếm lên.

“Nói tiếp rằng, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Đồng mãnh tinh tấn là không gián đoạn không tạp loạn. Nhất tâm chuyên chí tức tâm chí chuyên nhất, diệu độ là cõi nước tinh mỹ tuyệt luân, không thể nghĩ bàn”. Bên dưới nói tiếp: “Sau khi tỳ kheo Pháp Tạng phát 48 nguyện, trú trong trí tuệ chân thật, đồng mãnh tinh tấn, kiến lập giúu đỡ lực đạo chúng sanh khắp biên pháp giới hư không giới”.

Chúng ta phải đặc biệt cường điệu câu này, kiến lập một đạo tràng tu học tốt đẹp viên mãn, đạo tràng này chính là thế giới Cực Lạc. Chính là ở đây nói đến diệu độ, nhất hướng chuyên chí trang nghiêm diệu độ. Cho nên ngài đồng mãnh tinh tấn, vì sao vậy? Vì tất cả đều vì chúng sanh khổ nạn. Đạo tràng tu học này sớm ngày kiến lập thành tựu, chúng sanh sớm ngày được độ, đây là động lực tinh tấn đồng mãnh. Không nhẫn tâm thấy nhiều chúng sanh mê hoặc điên đảo như thế, tạo nghiệp chiêu cảm quả báo, khổ không kể xiết.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy tất cả chúng sanh, mọi ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, tuyệt đối không được trách cứ họ. Vì sao vậy? Vì họ mê hoặc điên đảo đến cùng cực, tuy được thân người, nhưng không giống con người, hoàn toàn trái với tánh đức, quả báo chỉ trong chớp mắt. Đây quả đúng như cổ nhân nói: tội ác chồng chất, quả báo sẽ hiện tiền. Không thành không kính, không nhân không nghĩa, nhìn thì giống con người, trên thực tế, quý vị quan sát tường tận, họ có khác với súc sanh chăng? Súc sanh không tiếp thu giáo huấn thánh hiền, có thể tha thứ được. Họ tiếp thu giáo huấn thánh hiền, nhưng không tin, họ nói đây đều là các bậc đế vương ngày xưa, dùng những thứ này để lừa gạt chúng sanh. Họ thông minh, không bị lừa gạt. Luân lý, đạo đức, luân hồi, kiếp sau, là giả, đó là mê tín. Vậy thì hết cách rồi! Trong kinh Đức Phật thường nói: “điều này chỉ có chúng mới biết”, đợi đến khi nào họ chứng được, vấn đề này đủ cho họ chịu.

Những năm lại đây, từ hiện tượng nhập xác chúng ta thấy, linh hồn nhập xác này họ từ địa ngục đến, họ từ ngạ quỷ đến, họ từ súc sanh đến, không phải con người có thể biểu diễn ra được. Quý vị nhìn thấy nổi thống khổ của họ, thật đáng thương! Không thể biểu diễn được. Quý vị quan sát tường tận, đó là thật. Hỏi họ vì sao như thế? Tạo nghiệp! Tạo nghiệp gì? Đầu tiên là sát sanh. Con người có tâm sân hận, quý vị giết họ, họ hận quý vị, muốn trả thù. Súc sanh có như vậy chăng? Cũng như vậy. Đừng thấy thân nó nhỏ bé, côn trùng kiến gián rất nhỏ, đó cũng là một sinh mạng, chúng cũng tham sống sợ chết. Quý vị giết chúng, chúng cũng có oán hận như con người vậy.

Ngày nay ai không giết người? Quý vị từng giết người chăng? Nạo thai chính là giết người, chủ ý của cả vợ chồng, giết chết con ruột của mình. Linh hồn này đầu thai vào trong gia đình quý vị, làm con cái quý vị, có quan hệ với quý vị. Nếu như họ đến báo ân, vì phá thai cho nên không phải báo ân, đã kết thành mối thâm thù đại hận, lần sau đến là để báo oán. Nếu họ đến để báo oán, bây giờ lại giết họ, oán hận càng chồng

chất, lần sau họ đến quý vị gánh chịu những gì? Còn có đòi nợ, trả nợ nữa. Không có nhân duyên không thành người một nhà, vào trong nhà này đều có nguyên nhân. Cho nên có người, con người tôi rất tốt, suốt đời chưa từng hại người, chưa từng giết người. Quý vị thử nghĩ xem, phá thai đồng nghĩa với giết người, tội này rất sâu nặng!

Chúng ta lại quan sát tường tận, trên địa cầu hiện nay, mỗi ngày bao nhiêu người phá thai? Vì sao xã hội động loạn? Vì sao địa cầu thiên tai dòn dập như vậy? Do ác nghiệp chiêu cảm, chính là đạo lý này. Vì sao thế giới Cực Lạc trang nghiêm như vậy? Do thiện tâm, thiện nguyện, thiện hạnh chiêu cảm nên.

Thật ra địa cầu chúng ta không khác gì thế giới Cực Lạc, cư dân trên địa cầu, nếu mỗi người đều học Phật A Di Đà. Trong Kinh A Di Đà nói, chúng ta đều thực hành hết. Địa cầu chúng ta ở chính là thế giới Cực Lạc, người người thực hành 48 nguyện, cảnh tùy tâm chuyển, địa cầu và Cực Lạc không có gì sai khác.

Bồ Tát Pháp Tạng từ bi, thấy những chúng sanh này tạo nghiệp thọ báo, phát tâm đại từ bi, đại hoằng thệ nguyện, trú chân thật tuệ, đồng mãnh tinh tấn. Tinh tấn, vô gián vô tạp. Không có gián đoạn, không có tạp loạn. Không tạp loạn là tinh, không gián đoạn là tấn, gọi là tinh tấn. “Nhất hướng chuyên chí, tâm chí chuyên nhất”. Một phương hướng, một mục tiêu. Mục tiêu này ở trước đã học, mục tiêu của Bồ Tát Pháp Tạng là tất cả đều thành Phật. Lục đạo vô số chúng sanh, vãng sanh thế giới Cực Lạc mỗi người đều thành Phật. Ngài vì điều này mà đồng mãnh tinh tấn, để trang nghiêm diệu độ.

Ý này nói một cách đơn giản, nguyện con tất cả giống như Phật không khác. Phật ở đây là thầy của ngài, Tự Tại Vương Như Lai. Diệu độ là đạo tràng tu học thành Phật, là thế giới Cực Lạc mà Phật A Di Đà tạo ra cho tất cả chúng sanh. Đạo tràng tu học này tinh mỹ tuyệt luân, mười phương thế giới không có, “cõi nước không thể nghĩ bàn”.

Bên dưới nói với chúng ta về hai chữ trang nghiêm, chúng ta cần phải học. “Trang” nghĩa là gì? Nghĩa là cung kính, là trung chánh, còn có nghĩa là tán dương, trang sức. “Nghiêm” nghĩa là gì? Nghiêm có nghĩa là tôn kính, có nghĩa là khiêm tốn lễ độ, cung kính. Trang nghĩa là trang sức, trang nghiêm nghĩa là trang sức. Cho thấy hai chữ trang nghiêm, có thể dùng tục ngữ giải thích là tôn trọng, cung kính, chánh túc, thiện mỹ mà trang sức. Đây là từ trên đức hạnh mà nói, từ nội tâm mà nói. Trang nghiêm, trước tiên phải biết trang nghiêm thân tâm, tâm là chủ. Quý vị có tâm tôn trọng, có tâm cung kính.

Tổ sư Ấn Quang nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Chân thành, cung kính, nhân từ, bác ái. Nếu nói không thành không kính, bất nhân bất nghĩa, hoàn toàn tương phản với hai chữ trang nghiêm, quả báo ở đâu? Ở trong địa ngục a tỳ. Phật Bồ Tát đến dạy, ta cũng chẳng học được gì, vì sao vậy? Vì không có tâm thành kính. Hãy nhớ câu nói của tổ sư Ấn Quang, một phần thành kính ta học được một phần, hai phần thành kính học được hai phần. Không thành không kính, bất nhân bất nghĩa, dù chỉ một phần cũng không học được. Phật Bồ Tát đến dạy ta cũng học không được, huống là ai khác?

Vì thế phải phục hưng truyền thống văn hóa xưa, phải phục hưng Phật pháp. Chư vị đều biết, hiện nay suy thoái đến tận cùng, thật sự là đang ở ranh giới của diệt vong. Không hưng được thì vong, có thể hưng chăng? Khó! Khó ở đâu? Khó ở chỗ không thành không kính, bất nhân bất nghĩa. Như tổ sư Ấn Quang nói, không có tâm thành kính, khó ở điểm này. Đây là vấn đề nghiêm trọng rất phổ biến hiện nay. Tìm đâu ra người thật sự thành kính? Họ mới có thể vì vãng thánh kế thừa tuyệt học, kế thừa tuệ mạng của Đức Phật. Không có người như vậy, tôi muốn làm, nhưng tâm có dư là lực không đủ, không làm được.

Chúng ta thử nghĩ xem, xã hội này có người như thế chẳng? Chắc chắn có, chúng ta không biết mà thôi, hạng người này quá ít. Chỉ cần có người như thế xuất hiện, tuệ mạng của Phật, tuyệt học của thánh hiền có nguồn hy vọng. Những người này chắc chắn xuất hiện trong thân phận một người thầy tốt, người thầy gương mẫu. Thân hành ngôn giáo, cảm hóa chúng sanh. Khi nào chúng sanh mới có thể quay đầu? Phật Bồ Tát, thánh hiền nhân biểu hiện, người này nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được, lập tức có thể quay đầu. Đây là hàng thượng thượng căn, người như vậy rất ít.

Trong kinh Phật có Ngũ Mã Dụ. Loại ngựa tốt bậc nhất, để con ngựa này bước đi, roi vừa đưa lên, ngựa nhìn thấy bóng là biết chủ nhân bảo nó đi, lập tức đi nhanh, đây là loại thứ nhất.

Loại thứ hai, khi nhìn thấy vẫn chưa cảm nhận được, cần phải dùng roi đánh nhẹ mấy cái sau mông, chủ nhân muốn tôi đi nhanh, đây là loại thứ hai.

Loại thứ ba là đánh nó mấy cái cũng không chịu đi, chỉ như gãi ngứa cho nó, nó không quan tâm. Đến khi đánh vài roi thật mạnh, ồ thì ra không phải đùa, chủ nhân muốn tôi đi thật, đây là loại thứ ba.

Loại thứ tư, dù đánh chết nó cũng không đi, phải làm sao? Quý vị xem, khi cưỡi ngựa có mang đôi giày cưỡi ngựa, sau gót đôi giày có đinh nhọn, dùng nó để làm gì? Chính là dùng cho loại ngựa không biết nghe lời này, đánh như thế nào nó cũng không đi, liền dùng gót giày có đinh nhọn đó thúc vào bụng. Nổi đau đốn khổ sở đó không sao tả xiết, bắt buộc đi, thôi đi vậy! Loại thứ tư, không tệ lắm.

Loại thứ năm, dùng gót nhọn giày thúc vào bụng, nó liền nằm xuống, nằm xuống đất ngủ luôn, đây là loại thứ năm.

Đức Phật dùng năm loại ngựa này làm ví dụ, nói lên điều gì? Nói rằng chúng sanh không dễ giác ngộ, chúng sanh nghe pháp giác ngộ cũng có năm hạng người như vậy, năm loại này. Cho nên Thế Tôn tam chuyển pháp luân, đối với ba căn thượng trung hạ. Hàng thượng căn, vừa biểu diễn, vừa thể hiện ra họ hiểu ngay, không cần nói, đây là thị chuyên.

Hạng người thứ hai, thị chuyên không được, họ nhìn không hiểu, không để ý. Cần phải khuyên dạy họ, dùng khuyên chuyển. Đây là biểu diễn cho họ thấy, nói cho họ nghe. Họ giác ngộ, có thể tiếp thu.

Hạng thứ ba không được, khuyên họ cũng không có tác dụng gì. Họ không dễ tiếp thu, cũng không dễ tin, kết quả như thế nào? Phải bày nhân quả báo ứng, chân tướng sự thật ra trước mắt họ. Họ nhìn thấy, sợ hãi, như vậy mới thực hành, đây là hạng người thứ ba.

Hạng người thứ tư, làm chứng chuyển họ vẫn không tin, như vậy thì hết cách. Đây gọi là gì? Không có nhân duyên với Phật, Phật không độ người không có nhân duyên, những người này không có duyên với Phật. Cả ba phương pháp đều không có hiệu quả, như vậy là không có duyên. Không có duyên, vậy khi nào duyên mới phát sanh? Họ phải vào trong ác đạo chịu khổ, chịu tận cùng nỗi khổ, họ mới có thể giác ngộ quay đầu. Sai, tự thừa nhận mình sai, quá sai lầm, vậy mới quay đầu. Quay đầu cũng không dễ dàng, có hai sự thật, giết người đền mạng, nợ tiền trả bằng tiền. Nếu không rửa sạch hai loại nghiệp này, không đoạn tận nó, không thể ra khỏi luân hồi, ở trong lục đạo oan oan tương báo. Lúc này có hồi cũng không kịp.

Đại thánh đại hiền, Chư Phật Bồ Tát không có lỗi gì, chính ta đã phụ lòng các ngài. Khi ta chưa tạo nghiệp ngài đã cảnh cáo, đã nhắc nhở rồi, bản thân chúng ta không lãnh hội được, vẫn tạo ra vô số ác nghiệp. Hiện tại ác báo chưa xuất hiện, nguyên nhân gì? Nhờ phước báo tu được trong đời quá khứ, cho thấy ta tu được phước báo rất lớn, bây

giờ đang hưởng phước. Đến khi hưởng hết phước, ác báo lập tức hiện tiền, ác báo hiện tiền, đạo lý là như vậy.

Những lý sự, nhân quả này, Đức Phật nói rất nhiều, rất rõ ràng thấu triệt. Các bậc thánh hiền cũng thường nói, con người đối nhân xử sự không được trái với lương tâm. Đối nhân xử sự trái với lương tâm, không ai không đổ vào ba đường ác.

Trang nghiêm không tách rời sự tôn trọng, cung kính, nghĩa là thành kính. Chúng ta là đệ tử Phật, cần phải dùng những mỹ đức này trang nghiêm bản thân, không cần dùng vật chất, vật chất đều vô dụng, nó là giả. Trí tuệ chân thật, đức hạnh chân thật, hãy dùng nó để trang sức bản thân. Người thế gian không nhận thức, họ không biết, Phật Bồ Tát biết chúng ta, chư thiên thiện thần biết chúng ta, thậm chí ma quỷ đều biết chúng ta. Họ đối với ta rất chí kính, luôn luôn ủng hộ, ác quỷ cũng không dám làm tổn hại. Ta có đức hạnh, thân có quang minh, họ đều có thể nhìn thấy.

“Trong kinh này, diệu đức của đại sĩ là năng trang nghiêm”. Ở đây nói đến đại sĩ chính là Bồ Tát Pháp Tạng. Đức là năng trang nghiêm, diệu đức. “Diệu độ là sở trang nghiêm”, cảnh tùy tâm chuyển, đức tại tâm, độ ở bên ngoài. Tâm tốt, độ bên ngoài sẽ diệu. Diệu bằng cách nào? Kinh văn ở sau nói rất tường tận. Cảnh là sở chuyển, đức là năng chuyển.

“Lấy vạn đức dung thành diệu độ, gọi là trang nghiêm diệu độ”. Không thể không tu đức, nhất định phải tu đức. Đức không thể không chứng, công đức chân thật. Đức không thể không phát huy rạng rỡ, như ánh sáng vậy, chiếu khắp pháp giới. Những gì là đức? Trong Phật pháp thập thiện là đức, ngũ giới là đức, lục hòa là đức, tam học giới định tuệ là đức, lục độ là đức, 48 nguyện của Phật A Di Đà là đức. Trong pháp thế gian nói, luân thường là đức, tứ duy là đức, bát đức là đức, không nhiều!

Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều phải nghĩ xem có trái với những mục này chăng? Những gì mấy ngàn năm nay người xưa truyền lại, trên thực tế chúng ta dùng 12 chữ, là bao gồm hết tất cả. 12 chữ để đối chiếu, đây là nền tảng căn bản của đức hạnh. “Hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”, là 12 chữ này. Nếu làm được, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không trái phạm, người này là thánh hiền.

Trong Phật pháp cũng rất đơn giản, Phật dùng mười chữ, chính là thập thiện. Không sát, không đạo, không dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ác khẩu, không ý ngữ, không tham, không sân, không si, Đức Phật chỉ nói mười thứ. Mỗi thời kinh sáng nhắc nhở bản thân, mỗi thời kinh tối nỗ lực kiểm điểm chính mình, suốt ngày hôm nay mình có thực hành chăng? Làm được bao nhiêu phần? Ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày sửa đổi, đức của mình tích ngày càng dày, tích lũy công đức. Đây là chân thật, những thứ này có thể mang theo. Tất cả pháp thế gian không mang theo được, tài sắc danh thực thùỳ không mang theo được thứ nào. Sanh không mang đến, chết không đem theo. Sanh là mang nghiệp đến, chết vẫn là mang nghiệp đi.

Lần này đến nhân gian là cơ hội tốt, tốt ở đâu? Có thể thay đổi tập nghiệp của mình, tập là tập khí. Ở nhân gian, đây là một bước ngoặt, ta có thể chuyển ác thành thiện, chuyển tà thành chánh. Trong lục đạo, mấy đường khác khó chuyển, cõi người dễ chuyển. Đây là một thời cơ, một cơ hội chuyển ác hướng thiện rất thù thắng, cần phải nắm bắt. Sự chuyển đổi thù thắng nhất, chuyển phàm thành thánh, đây là người thông minh nhất. Người có thiện căn lớn, có trí tuệ lớn, có phước đức lớn, trong đời này họ chuyển phàm thành thánh, chuyển phàm thành Phật, họ làm điều này, đời đời không luống qua một cách vô ích. Đây đúng là lấy vạn đức dung hóa thành Tĩnh độ, lấy vạn đức dung hóa thành thân thanh tịnh. Diệu độ là cõi thanh tịnh.

Chúng ta xem tiếp: “Trú chân thật tuệ, trang nghiêm diệu độ, là nền tảng vững chắc của cõi Cực Lạc tịnh độ, là tông yếu cương lĩnh của diệu hạnh Phổ Hiền”. Hạnh Phổ Hiền và thế giới Cực Lạc là quan hệ nhân quả, hạnh Phổ Hiền là nhân, Cực Lạc diệu độ là quả báo. Câu nói này trong kinh vẫn nói rõ với chúng ta rằng, nếu hạnh Phổ Hiền không có trí tuệ chân thật, thì tu như thế nào? Hàng nhị thừa không làm được, thiên nhân không làm được, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới không làm được. Chúng ta phải biết điều này.

Ai là người tu hạnh Phổ Hiền? Là pháp thân Bồ Tát. Bắt đầu từ phẩm vị nào? Bắt đầu từ viên giáo sơ trụ Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm. Quý vị biết thật sự tu hạnh Phổ Hiền, là thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác. 41 địa vị này tu hạnh Phổ Hiền. Quả thì sao? Quả là Diệu giác vị, tu nhân chứng quả. Do đây có thể biết, trước sơ trụ là thập tín vị, thập tín vị tích lũy công đức, làm nền tảng của hạnh Phổ Hiền.

Khi Tịnh tông chúng ta thành lập, tôi viết một bài duyên khởi, đưa ra năm khoa mục tu học cho người tu Tịnh độ. Tịnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa Kính, Tam Học, Lục Độ, sau cùng là Phổ Hiền Thập Đại Nguyên Vương. Bốn khoa mục ở trước, Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Trong Tam Phước nói đến ba căn bản, Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Có ba nền tảng này mới có thể thực hiện lục hòa kính, không có ba gốc rễ này, lục hòa kính là giả không phải thật. Có tam phước, lục hòa, người này có thể gọi là, trong kinh Phật thường nói là nhiều thiện căn, nhiều phước đức. Trong Kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Vậy mới biết, phàm những ai sanh về thế giới Cực Lạc, đều nhiều thiện căn, nhiều phước đức. Thiện căn là trí tuệ, người không có thiện căn, không có phước đức không thể vãng sanh. Trong kinh nói về điều kiện này một cách rõ ràng thấu đáo.

Chúng ta có cơ sở của tam phước và lục hòa, mới có thể bước vào cửa Phật. Tu giới định tuệ, tu pháp lục độ của Bồ Tát. Giới định tuệ là tiểu thừa, pháp lục độ là đại thừa. Đây đủ nền tảng của đại thừa và tiểu thừa, tiếp tục nâng cao lên là Như Lai thừa, đó là gì? Là Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyên vương. Mười nguyên Phổ Hiền là Như Lai thừa.

Trú chân thật tuệ, trang nghiêm diệu độ. Nên nhớ diệu độ này là trang nghiêm tự tâm. Bên trong trang nghiêm tâm mình, bên ngoài trang nghiêm diệu độ. Nếu trong tâm mình không có, diệu độ bên ngoài cũng không có. Cảnh tùy tâm chuyển, phải hiểu rõ đạo lý này, trước tiên phải trang nghiêm tự tâm. Trang nghiêm chính mình ít nhất, quý vị thấy trên đề kinh nói, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Không có tâm này sao được?

Hai câu “nền tảng của Cực Lạc tịnh độ, tông yếu cương lĩnh của diệu hạnh Phổ Hiền”. Cương là cương lĩnh, tông là tông yếu, nó rất quan trọng! Phương pháp tu học ở trong mấy câu này, chúng ta phải biết xem, phải xem hiểu, hiểu rồi phải thực hành, đây gọi là tu hành chơn chánh. Tu hành chơn chánh chính là thay đổi tâm thái, sửa đổi tất cả những thái độ bất thiện, không tốt. Thái độ thay đổi, ngôn ngữ, tạo tác tự nhiên thay đổi. Cho nên tu hành tối cao, quý vị thấy trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói về thay đổi, cao nhất là sửa đổi từ tâm.

Ngày ngày cùng nhau học tập, ngày ngày cùng nhau chia sẻ, động viên lẫn nhau, theo chúng nương chúng, đây là ưu điểm khi đại chúng cùng nhau tu tập. Đạo tràng này của chúng ta đang làm thử nghiệm, thử xem, không cần những chương trình này. Mỗi đạo tràng đều có quy củ chung, chúng ta không có, chỉ hy vọng mọi người tinh tấn tu học.

Quy củ của chúng ta là những gì? Năm khoa mục này chính là quy củ, người người đều làm theo, tự động tự phát, thực hiện ba nền tảng. Ba nền tảng chính là điều thứ nhất

trong Tịnh Nghiệp Tam Phước. “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, thực hành trong Đệ Tử Quy. Thực hành được Đệ Tử Quy, là thực hiện được hai câu này. “Tù tâm bất sát” thực hành trong Cấm Ứng Thiên, làm đúng như Thái Thượng Cấm Ứng Thiên, là “tù tâm bất sát” viên mãn. Sau cùng là “tu thập thiện nghiệp”, không có Thập Thiện Nghiệp không thể vào cửa Phật.

Ngày nay chúng ta học Phật, xuất gia, có giống một người xuất gia chăng? Không cần người khác nói, tự mình phê bình xem, mình đã đủ tư cách của một người xuất gia chăng? Mở đầu kinh điển nói, thiện nam tử, thiện nữ nhơn, có phần mình chăng? Phải tự hỏi, mình có trong số này chăng? Tiêu chuẩn là gì? Là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Thực hành đúng với Thập Thiện Nghiệp Đạo, thiện nam tử thiện nữ nhơn, có phần mình trong đó. Không thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, mình không có trong đó. Điều này rất hay! Mình là thiện nam tử thiện nữ nhơn, khi chung sống với đại chúng có thể không hòa thuận ư? Không hòa thuận tức là bất thiện rồi. Điều đầu tiên của hòa thuận là “kiến hòa đồng giải”, câu này nghĩa là gì? Buông bỏ thân kiến, buông bỏ biên kiến, buông bỏ kiến thủ, giới thủ kiến, đây gọi là thành kiến, kiến hòa đồng giải. Năm loại kiến, sau cùng là tà kiến. Lục hòa kính xuất hiện. Quý vị xem: “Kiến đồng giải, giới đồng tu”. Người người đều thực hành ba nền tảng, bốn nền tảng, không phải là giới đồng tu sao. Sau đó “thân đồng trụ, khẩu vô tranh, ý đồng duyệt, lợi đồng quân”, thực hành tất cả. Trên thế giới này, thật sự xuất hiện một tăng đoàn lục hòa, tăng đoàn này cứu vãn thế giới, vì sao vậy? Chỉ cần tăng đoàn này xuất hiện, Chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thân ủng hộ. Mọi thiên tai đều hóa giải, xã hội được an định, thiện nhân xuất hiện.

Đạo tràng này của chúng ta, không có tổ chức, không người quản lý, có tốt chăng? Tốt! Đương thời tăng đoàn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là một tăng đoàn như vậy. Vì sao tăng đoàn này nhiều người thành tựu vậy? Vì họ đều là người thật thà, ai cũng biết nghe lời, đều y giáo phụng hành. Không cần tổ chức, không cần những chế độ quy chương này, không cần, không cần gì cả.

Thế giới Cực Lạc cũng như thế, công việc của họ là ngày ngày nghe Phật A Di Đà thuyết pháp. Chúng ta còn tin rằng, nhất định có hàng Bồ Tát cùng nhau chia sẻ, mỗi ngày họ chỉ làm hai việc, không phải nghe dạy, nghe giáo huấn của Phật A Di Đà, thì là mọi người cùng nhau chia sẻ tâm đắc, an lạc biết bao!

Hy vọng học viện chúng ta đi theo con đường này, làm ra điển hình, làm mô phạm, khiến đại chúng xã hội thấy được bản lai diện mục của Phật giáo. Đây là bản lai diện mục của Phật giáo! Hy vọng đạo tràng Phật giáo, giống như Đức Phật Thích Ca thị hiện vậy, Phật giáo là dạy học, dạy tu thực. Dạy học của thánh hiền, dạy học của Phật Bồ Tát. Nơi dạy học nhỏ này, mục tiêu là gì? Mục tiêu là đào tạo thánh hiền, đào tạo Phật Bồ Tát. Mục tiêu là đây, không phải gì khác.

Người xuất gia thể hiện thập thiện nghiệp trong cuộc sống, thứ nhất là thương yêu chúng sanh, yêu chúng sanh đương nhiên là không sát hại chúng sanh. Giết là ác pháp bậc nhất hại chúng sanh, không những không được giết hại, không được để chúng sanh vì ta mà sanh phiền não. Chúng sanh này không thích ta, thấy ta là ghét, ta phải khiến họ thích, làm sao để khiến họ thích? Tránh họ, nơi nào có họ chúng ta cố gắng tránh xa, họ hoan hỷ. Đợi đến khi nào họ không ghét nữa, lúc đó hãy thân cận họ, đừng để chúng sanh khởi phiền não. Trong giới cấm không sát sanh bao hàm cả những điều này. Quý vị phải biết, Bồ Tát đại thừa nói về Thập Thiện Nghiệp Đạo, triển khai thành bao nhiêu điều? Thành tám vạn bốn ngàn tế hạnh, trong điều này bao hàm rất nhiều rất nhiều. Ta mới thật sự kính yêu chúng sanh, mới thật sự thực hành, tất cả chúng sanh khắp biên pháp giới hư không giới với ta là nhất thể. Họ mê hoặc, ta giác ngộ. Mê hoặc nên không

biết, người giác ngộ phải nhất tâm nhất ý quan tâm họ, phải yêu thương bảo vệ họ. Giác ngộ tánh đức đều hiển lộ ra, khi mê họ sanh khởi ra phiền não, là tạo nghiệp. Nghiệp chiêu cảm quả báo, nghiệp thiện chiêu cảm ba đường lành, nghiệp ác chiêu cảm ba đường ác. Tương ứng với tự tánh không phải là nghiệp, trong kinh nói: “vạn đức dung thành diệu thân, vạn đức hóa thành diệu độ”, đạo lý này không thể không hiểu.

Ở trong thế gian này, trong mọi lúc, mọi nơi, mọi cảnh duyên, tánh đức tự nhiên hiển lộ. Thập thiện là tánh đức, ngũ giới là tánh đức. Lục độ, mười nguyện Phổ Hiền, 48 nguyện của Phật Di Đà đều là tánh đức. Mọi lúc mọi nơi đều hiển lộ tánh đức, hiển lộ từ đâu? Từ nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, từ ý niệm, hiển lộ ra tánh đức của tự tánh. Tánh đức có ánh sáng, có hương thơm. Ánh sáng chiếu khắp đại địa, hương thơm xông khắp thế giới, pháp giới.

Người học Phật không thể không buông bỏ và sửa đổi tập khí phiền não. Buông bỏ nó, trí tuệ chân thật của tự tánh lập tức hiện tiền, không cần học!

Bên dưới nói: “Phẩm lễ cúng nghe pháp trong kinh này”, phẩm thứ 26. “A Di Đà Như Lai, khai thị các bậc chánh sĩ từ mười phương đến”. Chánh sĩ là Bồ Tát, từ mười phương vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng gọi là Bồ Tát. Họ được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Không vãng sanh thì thôi, vãng sanh chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Quý vị xem trong kinh ghi chép rằng, A Di Đà Như Lai khai thị cho họ rằng: “Thông đạt các pháp tánh, tất cả không vô ngã, chuyên cầu tịnh cõi Phật, tất thành cõi như thế”. Mới đến thế giới tây phương Cực Lạc, nhìn thấy y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, không ai không kinh ngạc. Quá hy hữu, quá vi diệu, trong cõi nước của mười phương chư Phật không có, đều không thể sánh với Cực Lạc. Không tránh khỏi muốn hỏi: A Di Đà Như Lai, ngài kiến tạo bằng cách nào vậy? Vì sao lại vi diệu trang nghiêm đến thế? Bốn câu kệ này là Phật A Di Đà nói rõ, vì sao có thế giới này.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “Nói một cách rất ráo về nguyên nhân thật sự của Tịnh độ”. Nói rõ ràng minh bạch nguyên nhân thật sự của thế giới Cực Lạc. “Ý nghĩa không khác gì trong kinh này nói, hỗ tương lẫn nhau. Tất cả không vô ngã, nhưng cầu Tịnh độ là trí tuệ chân thật”. Nhất định phải biết, trí tuệ chân thật vốn đầy đủ trong tự tánh chúng ta, không phải từ bên ngoài vào.

Như trong Khởi Tín Luận Bồ Tát Mã Minh nói: “Bổn giác bổn hữu”. Bổn giác nghĩa là trí tuệ, chính là ở đây nói đến trí tuệ chân thật, vốn có. “Bất giác bổn vô”, vốn không có nhất định có thể lìa xa, nghĩa là có thể đoạn tận, có thể buông bỏ, nó vốn không có. Vốn có nhất định có thể hiện tiền, chỉ cần vứt bỏ hết những chướng ngại của nó, vốn có liền hiện tiền.

Chư Phật Như Lai có trí tuệ chân thật, ta không có! Phàm phu chúng ta không phải đều cảm thán như vậy ư? Tôi không có. Thật ra ta hoàn toàn không thấu hiểu chân tướng sự thật, có, chỉ là ta bị chướng ngại, chướng ngại do mình tạo thành. Gọi là: “Mở gút cần người thắt gút”, mình tạo ra chỉ có mình mới giải trừ được nó, người khác không làm được. Chư Phật Như Lai cũng không trừ bỏ chướng ngại giúp ta được. Nếu họ có năng lực đoạn trừ chướng ngại cho chúng ta, chúng ta không cần tu hành nữa, không phải mỗi người đều thành Phật rồi ư? Họ không có năng lực này, chỉ đem nguyên nhân nói ra, chúng ta bỗng nhiên đại ngộ. Chúng ta buông bỏ chướng ngại, trí tuệ hiện ra ngay. Trí tuệ này không có gì khác với trí tuệ của chư Phật Như Lai. Khi trí tuệ hiện tiền, chúng ta đọc kinh này, nghiên cứu kinh này, giảng giải kinh này, cũng không khác gì chư Phật Như Lai. Vì sao vậy? Vì đây không phải học được, học được thì không giống nhau, không phải học được, mọi người đều như nhau. Đây là chân nhân của Tịnh độ.

“Thông đạt các pháp tánh, tất cả không- vô ngã”, quý vị đã thông đạt các pháp tánh. Nếu còn có cái tôi là chưa thông đạt, chướng ngại liền hiện tiền. Tất cả cần phải không- vô ngã, đây là chân tướng sự thật, thật tướng các pháp. Tuy không- vô ngã, vẫn chuyên cầu cõi tịnh của Phật, thế giới Cực Lạc hiện ra. Bốn câu này quá vi diệu, vì sao vậy? Vì ngài đem bí quyết thành lập thế giới Cực Lạc nói với chúng ta, chúng ta có thể bào chế, kiến tạo địa cầu này giống như thế giới Cực Lạc vậy. Dùng phương pháp gì? Chính là bốn câu này, chúng ta sẽ có năng lực biến địa cầu này thành thế giới Cực Lạc. Then chốt là ta có chịu thực hiện nó hay không thôi!

Những gì trong phẩm 26 nói với ở đây nói là một vị, một vị không khác, không hề có sự khác biệt, hỗ tương lẫn nhau. Tất cả không- vô ngã, là trí tuệ chân thật của người cầu Tịnh độ.”. Niệm Lão nói rất rõ ràng, chúng ta muốn trí tuệ chân thật của tự tánh hiển lộ, phơi bày ra, chỉ cần đạt được không- vô ngã. Vì sao vậy? Vì tất cả chướng ngại đều trừ sạch.

Trong Kinh Kim Cang nói về bốn tướng, thứ nhất là ngã tướng, có mình mới có người khác, vì sao vậy? Vì có phân biệt, mới có chúng sanh, mới có thọ giả. Ta không có thì phân biệt không có, vọng tưởng không có, đây là căn bản. Trí tuệ đức tướng trong tự tánh, sao nó không hiện tiền? Đương nhiên hiện tiền. Ta coi tất cả pháp là thật, coi thân mình là ta, toàn bộ chướng ngại đều khởi lên, trí tuệ đức tướng trong tự tánh đều không thể hiện tiền.

Cư dân ở thế giới Cực Lạc, mỗi người đều là không- vô ngã, Di Đà cũng không ngoại lệ. Cho nên Tịnh độ là những đại chúng vãng sanh và Di Đà, hiển hiện tự tánh viên mãn. Duy tâm sở hiện, không có thức biến, không có a lại da, mặt na, không có những thứ này. A lại da từ đâu mà có? Có cái ngã là có a lại da. Bốn tướng đều đầy đủ, ngã, nhân, chúng sanh, thọ giả. Có bốn kiến trước, sau có bốn tướng. Bốn kiến là tin tức, là chuyển tướng. Bốn tướng là cảnh giới tướng, giới khoa học gọi là hiện tượng vật chất. Đều không phải thật, không có thứ nào là thật cả.

“Chuyên cầu cõi tịnh của Phật, an trú nhất thiết không, là chân thật trang nghiêm cõi nước”. Nghĩa là sao? Khi chúng tôi chia sẻ thường nói, tướng có- tánh không, sự có- lý không, tánh tướng nhất như, lý sự không hai. Đại thừa gọi là trung đạo đệ nhất nghĩa không, chính là cảnh giới này. Chuyên cầu Phật tịnh độ, không phải không thực hành, thực hành. Tuy thực hành, nhưng an trú nhất thiết không, trong tâm không có khởi tâm động niệm. Đây chính là làm mà không làm, không làm mà làm. Vì sao làm như vậy? Vì trang nghiêm cõi nước, phổ lợi chúng sanh, phổ độ chúng sanh.

“Cõi nước tức phi cõi nước, gọi là cõi nước. Chúng sanh tức phi chúng sanh, gọi là chúng sanh”. Đây là Kinh Kim Cang nói, Kinh Kim Cang nói những lời này là cảnh giới của 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo. Người trong mười pháp giới không hiểu, hưởng gì lực đạo! Đây gọi là thật tướng các pháp.

Quý vị xem bên dưới: “Không có chúng sanh để độ, suốt ngày độ sanh”. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, cảnh giới của ngài là gì? Ngài là Diệu giác Phật quả, thị hiện xuống nhân gian chúng ta, không khác gì người thế gian. Mỗi ngày cũng mặc áo, ăn cơm, làm việc, đối nhân tiếp vật, ngày ngày làm những việc này. Trong tâm ngài thì sao? Trong tâm là nhất thiết không- vô ngã, vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả. Chẳng những không có tướng, mà ý niệm cũng không có. “Không có chúng sanh để độ, suốt ngày độ sanh”. Đây là tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác trong bốn đức của Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán. “Trang nghiêm cõi Phật, cõi Phật lia tướng”. Quý vị xem, thời gian năm kiếp, là tu tích công đức để trang nghiêm cõi Phật, trong tâm có chấp tướng

chăng? Không chấp tướng, trong tâm vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng giác, không hề có chút nhiễm ô nào. Ngài dùng là chân tâm, trong chân tâm là trí tuệ đức tướng.

“Kiến lập thủy nguyệt đạo tràng, đại tác mộng trung Phật sự”. Hai câu này hình dung Phật A Di Đà, chúng ta không hiểu hai câu này. Bồ Tát đối với Phật A Di Đà cung kính lạy sát đất, vì sao vậy? Vì Bồ Tát biết về ngài. Nói như hiện nay, Di Đà quá vĩ đại, Di Đà quá từ bi, Phật Di Đà thật sự hiển bày ra trí tuệ viên mãn. Biết nhìn sẽ nhận ra diệu dụng nhất thể, biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể.

“Viễn ly nhị biên, diệu khế trung đạo”, trung đạo không thể nghĩ bàn! Ta có thể nghĩ đến được là không phải trung đạo, ta có thể nói ra cũng không phải trung đạo. Đạo Đức Kinh nói: “Đạo khả đạo, phi thường đạo. Danh khả danh, phi thường danh”. Không trước nhị biên, không tồn tại trung đạo, gọi là diệu khế.

“Viên tu viên chứng, đàn chỉ viên thành”. Tu mà không tu, không tu mà tu. Thành mà không thành, không thành viên thành. Thời gian bao lâu? Nhất niệm! Nhất niệm mà Bồ Tát Di Lặc nói, nhất niệm thanh tịnh liền xuất hiện. “Cho nên nói, đây là căn bản đại nguyện của Phật Di Đà, tông yếu của đại hạnh Phổ Hiền”. Đại nguyện Di Đà là gì? Đại hạnh Phổ Hiền là gì? Hạnh nguyện nhất thể, tuyệt đối không thể tách rời. Nguyện là nói đến Di Đà, hạnh là nói đến Phổ Hiền, Phổ Hiền và Di Đà là một không phải hai. Nguyện ở trong hạnh, hạnh có trong nguyện, dung hợp thành nhất thể. Nếu tách rời, sai lầm, không phân được.

Hoàng Niệm Tổ nói tiếp: “Thấu rõ thể chân thật, mới khởi tuệ chân thật. Trú chân thật tuệ, cho nên có thể khai hóa hiển thị chân thật rốt ráo”. Đây là nói gì? Nói Phật Bồ Tát độ chúng sanh, độ như thế nào? Minh thể là minh tâm kiến tánh. Tâm không sáng suốt, chưa kiến tánh, chưa khai trí tuệ, ta lấy gì để độ chúng sanh? Làm sao để minh tâm kiến tánh? Buông bỏ là minh tâm kiến tánh. Đều đã dạy chúng ta, đều nói rõ ràng, đều nói minh bạch, bắt đầu từ buông bỏ thân kiến, không còn chấp trước thân này là ta.

Bản chất của thân là gì? Phải dùng tinh thần của các nhà khoa học, kiên trì nghiên cứu, quan sát, rốt cuộc nó là gì? Các nhà khoa học phát hiện_Như Max Planck người Đức nói, Max Planck là thầy của Einstein, học trò cũng là nhà khoa học lớn. Căn cứ nghiên cứu một đời của ông, ông nói thế giới này căn bản không có thứ gọi là vật chất. Chúng ta thấy vật chất từ đâu mà có? Đó không phải, thấy sai. Cơ sở của hiện tượng vật chất là ý niệm, hoàn toàn giống như Phật pháp đại thừa nói. Vật chất là cảnh giới tướng của a lại da, cảnh giới tướng từ đâu mà có? Từ chuyển tướng biến hiện ra, chuyển tướng chính là ý niệm. Chuyển tướng từ đâu mà có? Ý niệm từ đâu mà có? Max Planck không nói ra được, ông nói trong không sanh ra có. Nói cũng không sai, trong không sanh ra có!

Phật pháp không phải nói như vậy, Phật pháp nói chuyển tướng từ nghiệp tướng sanh ra. Nghiệp tướng là gì? Là động, động niệm. Tự tánh là bất động, động đó là vọng niệm. Phật pháp nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vì phàm những gì có tướng, những hiện tượng này khắp biến pháp giới hư không giới, đều từ dao động mà ra. Cho nên hiện nay các nhà khoa học gọi là định luật đàn hồi, khi đàn, dây đàn chấn động. Khởi nguyên của vũ trụ, rất tương tự với chấn động dây đàn này.

Phật pháp nói nhất niệm bất giác, nhất niệm bất giác là động. Vừa động lập tức biến hiện ra a lại da, tam tế tướng hiện ra. Tuy tam tế tướng có thứ tự, có thứ lớp trước sau, nhưng ta không nhận ra thứ tự của nó, giống như đồng thời phát sanh vậy, vì nó quá nhanh. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta về nhất niệm, chính là bất giác, nhất niệm, nhất niệm thời gian bao lâu? Một giây là một phần trên 1600 triệu, đây là tần suất của một giây, có 1600 triệu lần. Là một trên 1600 triệu, đó gọi là nhất niệm, làm sao ta có thể biết được?

Nhất niệm bất giác, tiếp theo sau là niệm niệm bất giác, phiền phức xuất hiện, thập pháp giới y chánh trang nghiêm xuất hiện. Trong Hoàn Nguyên Quán nói rất thấu triệt, từ nhất thể khởi nhị dụng. Nhất thể là tự tánh, chân như bản tánh. Nhị dụng là y chánh trang nghiêm, y báo chính là thể giới, là vũ trụ. Xuất hiện, vừa động là xuất hiện. Chánh báo là chính mình, mình và vũ trụ đồng thời xuất hiện, không có trước sau.

Bất luận là y báo hay chánh báo, đều có ba loại hiện tượng, ba loại chu biến. Ba loại chu biến chúng ta có thể gọi nó là hiện tượng tự nhiên. Thứ nhất là “chu biến pháp giới”, bất luận là tinh thần hay vật chất, chúng ta đều biết, dao động. Tần suất của vật chất chậm, tần suất của tinh thần nhanh, toàn là dao động, nhưng nó vừa động là chu biến pháp giới. Tốc độ nhanh đến mức nào? So với ánh sáng, so với điện nhanh hơn không biết bao nhiêu lần. Chúng ta dùng ánh sáng để đo một tinh cầu, tinh cầu chiếu ra ánh sáng, phải mấy năm mới có thể đến địa cầu, gọi là năm ánh sáng. Có mấy mươi năm, mấy trăm năm, mấy ngàn năm ánh sáng mới đến được địa cầu. Nhưng tần suất của vật chất và tinh thần, lập tức chu biến pháp giới. Nếu nó không thể chu biến pháp giới, như vậy cảm ứng có nhanh chậm. Có cảm ứng nhanh, có cảm ứng chậm, sanh ra hiện tượng này. Cảm ứng đều là lập tức, không có nhanh chậm, chu biến pháp giới.

Hiện tượng thứ hai là “xuất sanh vô tận”, ta không thể tưởng tượng. Chúng ta chỉ có dùng ống vạn hoa để ví dụ, đại khái như vậy, như ống vạn hoa vậy. Ai ở đó biến hóa? Phân biệt chấp trước đang biến hóa. Khi không có phân biệt, không có chấp trước thì nó không biến. Có phân biệt, có chấp trước nó liền biến hóa. Phân biệt chấp trước cực kỳ vi tế, bản thân chúng ta không biết, Đức Phật nói ai biết? Bát địa trở lên biết, thất địa trở xuống đều không biết. Định công của bát địa Bồ Tát, họ có thể thấy được bí mật của vũ trụ, có thể thấy được nguyên khởi của vũ trụ và sinh mạng. Trong Phật pháp có khoa học cao cấp, không cần dùng máy móc, họ dùng tâm thanh tịnh.

Người trên địa cầu này, người trong lục đạo, dùng máy móc của khoa học quan sát phát hiện. Phát hiện với những gì nhìn thấy trong định, hoàn toàn tương đồng. Nhưng cửa ải cuối cùng này, thiên định có thể kiến tánh, máy móc khoa học không thể kiến tánh, nguyên nhân gì? Vì tự tánh không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần. Cho nên bất kỳ loại máy móc nào đều không phát hiện được nó, chỉ có thiên định thâm sâu mới thấy được. Bởi vậy bát địa, cửu địa, thập địa, thập nhất địa, Diệu giác, người của năm phẩm vị này có thể nhìn thấy. Nó không phải giả, không phải chỉ một người thấy, người của năm phẩm vị này đều nhìn thấy. Cái mà chúng ta không nhìn thấy được, không được nói không có, cũng không được nói có. Đợi đến khi bản thân lên đến địa vị đó sẽ biết.

Mấy câu này nói rất hay: “Thấu rõ thể chân thật, mới khởi tuệ chân thật. Trú trong tuệ chân thật, cho nên có thể khai hóa hiển thị chân thật rốt ráo”. Nghĩa là ta có trí tuệ chân thật, mới có thể khai thị chúng sanh, mới có thể giáo hóa chúng sanh, hiển thị ra chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Chân thật rốt ráo chính là chân tướng, mới có thể nói thấu triệt rõ ràng. Chưa nhập vào cảnh giới này, vậy sao được? “Như hạt châu phát ánh sáng, soi chiếu thể của hạt châu”. Ánh sáng chính là trí tuệ chân thật, ánh sáng từ đâu mà có? Ánh sáng từ hạt châu. Hạt châu là thể, hạt châu có thể phát ra ánh sáng, đây là ánh sáng của tự tánh bất nhã. Có thể chiếu soi tự tánh, có thể chiếu soi vạn pháp.

Cho nên “cõi Cực Lạc, chim chóc, rừng cây một sắc một hương, tất cả đều viên minh cụ đức. Nhất nhất đều viên viên quả hải, đều là chân thật rốt ráo”. Ở đây mỗi một câu nói đều là chân thật, như vậy chúng ta mới biết, y chánh trang nghiêm của thể giới Cực Lạc, toàn là tánh đức tự nhiên hiển lộ, hoàn toàn không có sự miễn cưỡng.

Nói đến nước, đến chim chóc, đến cây rừng là lớn, nói một sắc một hương là vi tế. “Đại nhi vô ngoại, tiểu nhi vô nội”, tất cả đều viên minh cụ đức. Viên là tự tánh viên mãn, minh là trí tuệ viên mãn, đức là đức năng tướng hảo. Câu này chính là trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Tất cả chúng sanh, nước là chúng sanh, chim chóc là chúng sanh, cây cối cũng là chúng sanh, một sắc một hương cũng là chúng sanh. Hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, gọi là chúng sanh, cho nên hàm nghĩa của hai chữ chúng sanh rất rộng lớn. Con người là chúng duyên hòa hợp mà sanh, con người cũng là chúng sanh. Chư Phật Bồ Tát cũng là chúng duyên hòa hợp mà sanh, cho nên chúng sanh bao hàm tất cả, bao gồm cả hư không trong đó. Nếu không có chúng duyên, nó sẽ không khởi hiện tượng. Chỉ cần khởi hiện tượng, bất luận là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều là chúng duyên hòa hợp. Đối với ý nghĩa vốn có của hai chữ chúng sanh, chúng ta phải hiểu rõ, không phải chỉ rất nhiều người, cũng không phải chỉ bao gồm động vật, không phải vậy. Hết thấy mọi vật khắp biên pháp giới hư không giới đều bao hàm trong đó, không có gì không viên minh cụ đức. Viên minh cụ đức chính là tự tánh, tánh đức biến hiện. Tánh đức biến hiện một sắc một hương, trong một sắc một hương đó đầy đủ tánh đức viên mãn. Không phải một phần của tánh đức, là viên mãn.

Vấn đề này chúng ta từng thấy trong Kinh Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm nói với chúng ta, một hạt bụi. Trước kinh này chúng ta cũng đã học, vi điểm của một sợi lông hạt bụi, sợi lông hạt bụi vẫn rất lớn, lại mài nó thành vi điểm của vi điểm, ngày nay các nhà khoa học gọi là lượng tử. Vi điểm, vi điểm này rất nhỏ, nó cũng là viên minh cụ đức, nghĩa là sao? Trong một điểm này, trong một hạt bụi này, có tin tức của toàn thể giới, có hình tướng của toàn bộ thế giới. Giống như toàn thể giới thu lại thành một điểm, nó không có chút khiếm khuyết nào. Hay nói cách khác, trong một hạt bụi có mười pháp giới, có thế giới Hoa Tạng, đều thu nhỏ trong đó. Ai có thể vào trong đó? Bồ Tát Phổ Hiền, Đẳng giác Phổ Hiền có năng lực đi vào trong thế giới vi trần, thân cận chư Phật mười phương trong đó, cúng dường nghe pháp, ngài có thể vào trong thế giới đó. Biết đâu, hiện tại chúng ta cũng ở trong một hạt vi trần. Trùng trùng vô tận, trong thế giới đó còn có vi trần, trong vi trần còn có thế giới vi trần. Trùng trùng vô tận, không thể nghĩ bàn!

Chúng ta nói về thế giới vi quan, giới khoa học phát hiện được vi trần, họ không phát hiện ra trong vi trần có thế giới. Trong thế giới có vi trần, trong vi trần còn có thế giới, họ không phát hiện được.

Không thể không học Phật pháp, học Phật ta mới có trí tuệ chân thật, ba loại chân thật đều đạt được. Chân thật rốt ráo là thể, bản thể. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật. Trí tuệ chân thật là tướng, lợi ích chân thật là dụng. Thể tướng dụng của tự tánh, thể tướng dụng của vũ trụ, thể tướng dụng của ta, quý vị đạt được hết. Nếu ta không trú trong ba loại chân thật này, đúng là sống đã một cuộc sống rất mơ hồ, hồ đồ cả một đời. Tạo nghiệp một cách hồ đồ, thọ báo cũng rất hồ đồ. Phật Bồ Tát gọi họ là “kẻ đáng thương”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 277

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 11.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 334, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Lại vì mỗi mỗi là đại giác chân tâm, quả giác diệu đức của Phật Di Đà. Mỗi mỗi lại là ngã đấng đương nhơn, đầy đủ trí tuệ đức tướng của Như Lai. Những gì Di Đà hiển thị là bản tâm của ta, là vật báu của ta, không phải có được từ bên ngoài. Phát tâm niệm Phật, giống như ánh sáng hạt châu, chiếu sáng thể hạt châu. Thân thiết tự nhiên, không hao tổn công lực, cho nên có thể rộng thí lợi ích chân thật”.

Đây vẫn là nói “trú chân thật tuệ, trang nghiêm diệu độ”, nói rõ nguyên nhân gì có thể giới Cực Lạc. Sau khi hiểu rõ, đoạn tận nghi hoặc đối với vấn đề niệm Phật vãng sanh, tín tâm kiên định tự nhiên sanh khởi. Đây là một đoạn khai thị rất quan trọng. Ở trước nói đến y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Lớn đến vũ trụ, nhỏ đến vi điểm của sợi lông hạt bụi, đều là viên minh cụ đức, đều là viên viên quả hải, chân thật rốt ráo.

Bây giờ xem tiếp: “Lại vì mỗi mỗi là đại giác chân tâm, quả giác diệu đức của Di Đà”. Đại giác chân tâm và quả giác diệu đức, ở đây có ý nghĩa giống nhau, đều là đức năng vốn đầy đủ trong tự tánh. Trong giáo lý đại thừa Đức Phật thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm nghĩa là chân tâm, ở đây gọi là đại giác chân tâm. Chân tâm năng sanh năng hiện, vạn pháp là sở sanh sở hiện, năng sở là một không phải hai. Từ tướng mà nói, đây là diệu đức của quả giác. Từ tánh mà nói, là đại giác chân tâm. Trong này phải đặc biệt chú ý, câu tiếp theo, Niệm Lão nói rất hay, không đơn giản!

“Mỗi mỗi lại là ngã đấng đương nhơn”. Đương nhơn là chính mình, là chính chúng ta, tự tâm vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, nó liên quan rất mật thiết với chúng ta. Chúng ta với chư Phật Như Lai và Phật A Di Đà đích thực là nhất thể, chỉ là mê ngộ bất đồng mà thôi.

Ngã đấng đương nhơn nhất niệm giác, là thành Phật, chính là Phật A Di Đà. Đúng như thiên sư Trung Phong khai thị trong Hệ Niệm Phật Sự: “tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”, tâm này là chân tâm. “Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”, quả giác diệu đức.

Phật A Di Đà hiện ra thế giới Cực Lạc, bản chất của nó là gì? “Là bản tâm ta”, là tâm tánh của chính chúng ta. “Là báu vật trong nhà ta”, vật báu trong nhà, báu là trân bảo. Chính là trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Như Lai là tự tánh, trí tuệ đức tướng vốn có trong tự tánh. “Không phải đạt được từ bên ngoài”, đây là “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Thế giới Cực Lạc như vậy. Thế giới hiện tại của chúng ta thì sao? Nói cho chư vị biết, nó cũng như vậy. Nơi chúng ta ở đây và thế giới Cực Lạc không hai không khác, đều là tâm hiện thức biến. Vì sao hai thế

giới này có sự khác biệt lớn lao như vậy? Khác nhau không phải ở tự tánh, khác biệt không phải ở chân tâm, khác nhau là vọng tâm.

Ở trước có nói, nhất niệm bất giác, trong tự tánh liền xuất hiện A lại da. Chư vị phải biết, A lại da không phải tự tánh, nhưng A lại da cũng không ngoài tự tánh. Chư vị tổ sư đại đức của pháp tướng Duy Thức Tông nói với chúng ta, A lại da là chân vọng hòa hợp, vấn đề là như vậy.

Thế là chân như tự tánh, tướng là hư vọng, nó không phải tự tánh, vì sao vậy? Tự tánh là bất sanh bất diệt. Tướng là pháp sanh diệt, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Thế tánh của tự tánh, trong bốn cõi của Tịnh tông gọi là thường tịch quang, đó là tự tánh. Trong thường tịch quang cả ba loại hiện tượng đều không tồn tại, ba loại hiện tượng này là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều không tồn tại.

Nhất niệm bất giác, xuất hiện huyền tướng. Cổ nhân dùng hình và ảnh để ví dụ, ví dụ này rất đáng cho chúng ta học tập. Mặt trời chiếu trên người chúng ta tạo thành chiếc bóng, chiếc bóng này từ đâu mà có? Chiếc bóng này tuyệt đối không phải thân thể, nhưng cũng không rời thân thể, giống như A lại da vậy, ví dụ này rất giống nhau. Vì sao xuất hiện chiếc bóng này? Chúng ta biết đây là dưới ánh mặt trời, xuất hiện chiếc bóng. Ánh nắng là duyên, sự xuất hiện của A lại da, A lại da là chiếc bóng của chân tâm, chiếc bóng là vọng tâm. Vì sao nó xuất hiện? Do một niệm bất giác sanh ra, nhất niệm bất giác này từ đâu mà có, do nguyên nhân gì? Đây là vấn đề lớn, Đức Phật nói với chúng ta, nhất niệm bất giác không có nguyên nhân, không có nguồn gốc. Có nguồn gốc nó chính là thật, không có nguồn gốc nó là hư vọng. Cho nên vô minh gọi là vô thi vô minh. Vô thi là gì? Không có bắt đầu.

Người mới học Phật, bản thân tôi cũng không ngoại lệ. Khi mới học Phật, sự lãnh hội đối với danh tướng này, đại khái vô thi nghĩa là thời gian rất lâu, không thể, tìm không thấy. Từ kiếp lâu xa về trước. Có suy nghĩ như vậy. Thật ra chúng ta nghĩ sai, đây quả thật là không có bắt đầu. Chân tướng của vũ trụ chính là nhất niệm đó, nhất niệm này, đến nay chúng ta coi như cũng lý giải khá thấu đáo.

Trong Bồ Tát Thai Xứ Kinh chúng ta thấy một đoạn, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi Bồ Tát Di Lặc, một người bình thường khởi ý niệm. Đức Phật hỏi: “tâm hữu sở niệm”, trong tâm ta có ý niệm. Trong niệm này có mấy niệm, có mấy tướng, có mấy thức? Quý vị xem, Đức Phật hỏi một cách rất vi diệu. Quý vị khởi một ý niệm, trong niệm này có mấy niệm, niệm là gì? Hiện nay các nhà khoa học gọi là năng lượng, các nhà duy thức gọi là tam tế tướng của A lại da. Ý niệm này là nghiệp tướng, nghĩa là tần suất. Tần suất này rất nhanh chóng, lại rất yếu ớt, công phu thiền định rất thâm sâu cũng không cảm nhận được. Trong kinh điển đại thừa nói, Bồ Tát bát địa mới cảm nhận được. Chúng ta biết, 51 địa vị của Bồ Tát, ở trước là thập tín, thập trụ, thật hạnh, thập hồi hướng, thập địa, 50 cấp bậc. Lên cao nữa là Đẳng giác, sau cùng gọi là Diệu giác, bát địa nhìn thấy. Giống như ngôi nhà 51 tầng vậy, năm tầng cao nhất có thể nhìn thấy, công phu thâm sâu như vậy. Nhìn thấy gì? Thấy A lại da phát sanh như thế nào.

Ngày nay các nhà khoa học nghiên cứu về thế giới vi quan, chính là vấn đề này, Phật pháp gọi là A lại da. Chúng ta dùng ba loại hiện tượng để nói, nghiệp tướng nghĩa là dao động, nhất niệm bất giác. Chúng ta gọi nó là hiện tượng tự nhiên, vì nó không có nguyên nhân. Thực tế mà nói nó không có bắt đầu, ý niệm này vừa sanh ra lập tức diệt tận. Trong kinh Đức Phật hình dung nó là “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”, hai câu này nói về nghiệp tướng. Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận, cho nên có lúc Phật cũng nói nó bất sanh bất diệt. Nếu đúng là không có sanh diệt, nói bất sanh bất diệt là lời vô

ích, không có nghĩa gì cả. Nó thật sự có sanh diệt, có sanh diệt thật vì sao nói nó bất sanh bất diệt? Vì nó quá nhanh, quả thật chúng ta không cảm nhận được nó có sanh diệt.

Bồ Tát Di Lặc nói “tâm hữu sở niệm”, trong ý niệm này có mấy niệm, có mấy ý niệm vi tế? Ngài nói một khảy móng tay, một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. 100 ngàn là 10 vạn, 32 ức nhân 10 vạn, chúng ta gọi là 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu niệm vi tế. Trong kinh nói về nhất niệm chính là ý niệm đó, chứ không phải hiện tại trong tâm chúng ta khởi một ý niệm, nó quá thô. Trong ý niệm này, coi như là một khảy móng tay, trong đó có 320 triệu ý niệm, quý vị có biết được chăng?

Hiện nay khoa học dùng giây làm đơn vị thời gian, một giây chúng ta khảy móng tay được mấy lần? Tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, tôi khảy được bốn lần. Nếu khảy năm lần, một giây có 1600 triệu niệm, một giây tần suất của nó nhanh đến như vậy.

Ngày xưa chúng ta xem film, đây là đoạn film ngày trước, phim đèn chiếu, điện ảnh trước đây. Tốc độ chiếu ra từ ống kính, một giây có 24 tấm. Một giây 24 tấm, đã gạt được đôi mắt chúng ta, chúng ta thấy giống như là thật. Hiện nay dùng kỹ thuật số, tốc độ càng nhanh hơn film nhựa, hình ảnh rất thật. Dù nhanh đến đâu có thể nhanh đến trong một giây có 1600 triệu lần sanh diệt ư? Một giây 1600 triệu, hiện tượng này ở đâu? Ngay trước mắt chúng ta, đây là điều mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hỏi.

Hiện tại, sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, dao động của hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần đều như vậy. Trong kinh Đức Phật nói về điều này, thật khó được, hiện nay các nhà lượng tử học đã chứng thực, nói không được tường tận như Phật. Họ chỉ nói tốc độ rất nhanh, nhưng không nói rõ ràng tốc độ như Phật đã nói, “một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm”, không nói một cách rõ ràng như vậy. Nếu một giây khảy năm lần, 32 ức 100 ngàn niệm này, chỉ là một phần trên năm giây. Cho nên một giây nhân năm, bằng 1600 triệu lần.

Bồ Tát Di Lặc nói: “Niệm niệm thành hình”. Mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất là gì? Năm thức trước có thể duyên được gọi là hiện tượng vật chất, nghĩa là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân có thể duyên đến được, đây là hiện tượng vật chất. Hiện tượng tinh thần là đệ lục ý thức có thể duyên đến được, đệ lục ý thức là phân biệt. Đệ lục ý thức có thể duyên được là hiện tượng tâm lý. Ngài nói: “niệm niệm thành hình, hình đều có thức”. Câu này nói lên điều gì? Hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, hầu như là đồng thời sanh khởi. Có trước sau, nhưng quý vị có thể phân biệt được cái nào trước, cái nào sau chăng? Không thể phân biệt. Phật có thể nói được trước sau. Cái nào trước? Tinh thần trước.

Quý vị xem, trong Duy thức học nói, cái đầu tiên của tam tế tướng là nghiệp tướng. Vì nghiệp tướng, nghiệp tướng là động, là dao động, khi động hiện tượng tinh thần sanh ra, sanh ra trước. Chuyên tướng, chuyên tướng của A lại da, chuyển tướng tức là chuyên biến. Chuyển tướng của A lại da, đầu tiên chính là kiến. Chỉ cần có kiến, có ý niệm của kiến, hiện tượng liền hiện ra. Tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Hiện tượng vật chất hiện ra, vật chất là cảnh giới tướng. Nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của a lại da.

Phật hỏi như vậy, Bồ Tát Di Lặc là chuyên gia Duy thức, chuyên môn nghiên cứu Duy thức, Duy Thức là tâm lý học Phật giáo. Ngài nói rõ ràng như thế, thấu triệt như thế, giới khoa học hiện đại chứng minh đây là thật.

Thông qua máy móc tinh vi cao độ, nhìn thấy được quang tử, cũng gọi là lượng tử. Còn nhỏ hơn cả nguyên tử, hạt căn bản, hạt vi lượng. Phát hiện ra những thứ này, là những thứ này. Nó là động, nó có sanh diệt, tốc độ rất nhanh. Phát hiện điều gì? Phát hiện bản chất của hiện tượng vật chất, chính là hiện tượng này. Cho nên các nhà khoa đã

hiểu, không có thứ gọi là vật chất. Vật chất là huyễn tướng, huyễn tướng là ý niệm tích lũy liên tục sanh ra, chính là điều Thế Tôn hỏi “tâm hữu sở niệm”

Đâu biết rằng “niệm” tâm hữu sở niệm này, trong đó có 1600 triệu ý niệm vi tế. 1600 triệu ý niệm vi tế tổ hợp thành nhất niệm này, quý vị cảm nhận được. Ý niệm vi tế ta không thể cảm nhận được, trong kinh Phật nói Bồ Tát bát địa mới cảm nhận được, bát địa trở xuống đều không cảm nhận được.

Phật phát hiện như thế nào? Phật phát hiện từ trong định. 51 cấp bậc của Bồ Tát, chính là thiên định có 51 cấp bậc nông sâu khác nhau. Ngài nhập vào cấp bậc thiên định thứ 51, đó là thiên định của Phật, đây mới gọi là cứu cánh viên mãn, khắp pháp giới vũ trụ không có gì không biết. Thấu triệt đạo lý này, mới biết nhà Phật tu học coi trọng nhất là thiên định, rời thiên định là không có Phật pháp.

Ở đây chúng ta không được sanh ảo giác, cho rằng thiên định nhất định là thiên định của thiên tông tu, vậy là sai. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, tất cả đều là thiên định. Pháp là phương pháp tu thiên định, môn là con đường tu thiên định. Cũng có thể nói môn là con đường thông đạt trí tuệ, minh tâm kiến tánh. Thiên định mới có thể khai trí tuệ, thiên định mới có thể thấy được, trong định không có tầng không gian. Vậy tầng không gian từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước mà có. Chỉ cần có ý niệm phân biệt, lập tức có tầng không gian. Các nhà khoa học cũng biết, đúng là có tầng không gian khác nhau, nhưng không biết đột phá như thế nào. Đức Phật biết, dập tắt ý niệm là đột phá, nó từ ý niệm sanh ra. Tất cả đều đột phá, mọi chướng ngại đều không còn, đó là cảnh giới của Như Lai, cảnh giới của quả vị Diệu giác.

Những thứ này tự tâm đương nhơn hoàn toàn đầy đủ, không phải từ bên ngoài vào. Cảnh giới triết học cao nhất, cảnh giới khoa học cứu cánh viên mãn nhất, đều đầy đủ trong tự tánh. Đúng vậy, “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Đức Phật thông đạt chân tướng, sau đó nói rằng: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vì sao hư vọng? Vì nó là pháp sanh diệt. Khi sanh hình như có, diệt rồi thì không còn nữa, mà sanh diệt hầu như là đồng thời. Chúng ta thấy hình như nó tồn tại, đó là huyễn tướng của không biết bao nhiêu vọng niệm tích lũy liên tục sanh ra. Giống như chúng ta dùng film ảnh, film ảnh cũng dễ lãnh hội. Tốc độ phát ra liên tục của film nhựa trên màn hình, thật ra toàn là pháp sanh diệt. Chỉ là mắt ta bị hoa, không thể phát giác ra nó có sanh diệt. Một giây có 24 lần sanh diệt đã lừa gạt được chúng ta, ta không có năng lực phân biệt. Thật ra mỗi tấm film nhựa này đều không giống nhau, tuyệt đối không có hai tấm hoàn toàn tương đồng, chỉ tương đối thôi.

Toàn thể vũ trụ, đồng nghĩa nói, đang phát sóng tại đây, tốc độ phát ra những hình ảnh này, một ý niệm là một hình ảnh. Thời gian tồn tại của một niệm, quý vị nhất định phải biết, một giây có 1600 triệu niệm, một giây nó phát ra được 1600 triệu. 24 tấm đã đánh lừa được thị giác, 1600 triệu, thì đến ý thức cũng không thể phân biệt. Sáu căn hoàn toàn bị cảnh giới chuyển, nếu không có thiên định thâm sâu không chuyển nổi cảnh giới.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật dạy rất hay: “Nếu chuyển được cảnh giới, tức đồng với Như Lai”. Nếu chuyển được cảnh giới, người đó chính là Như Lai. Còn như bị cảnh giới chuyển, người đó là phàm phu. Ai bị hoàn cảnh chuyển? Thập pháp giới chúng sanh đều bị cảnh chuyển, chưa khai ngộ. Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới đều chưa khai ngộ, đều chưa kiến tánh. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ ra khỏi mười pháp giới, Kinh Hoa Nghiêm gọi là Bồ Tát sơ trụ. Bồ Tát sơ trụ cao hơn Phật trong mười pháp giới, họ thoát ly mười pháp giới, trú trong cõi thật báo trang nghiêm, gọi là pháp thân Bồ Tát, trú cõi thật báo.

Cõi thật báo là thật ư? So với mười pháp giới mà nói, chúng ta gọi nó là nhất chân pháp giới, nó là thật. Vì sao là thật? Vì mọi hiện tượng trong mười pháp giới đều là sanh diệt, đều có biến hóa. Hữu tình chúng sanh, chúng ta gọi là động vật, có sanh lão bệnh tử. Thực vật có sanh trụ dị diệt. Khoáng vật, tinh cầu có thành trụ hoại không, đây là điều không thể tránh khỏi. Cõi thật báo trang nghiêm của Như Lai thì sao? Nó có tướng, tướng đó không có sanh diệt. Thọ mạng dài, không thấy nó biến hóa. Thế giới tây phương Cực Lạc là như vậy, cây cối ngày ngày xanh tươi. Ta không thấy ở đó cây cối sanh trưởng như chúng ta đây, mùa xuân đâm chồi, mùa hạ xanh tươi, mùa đông lá cây đều rụng, có những hiện tượng này. Thế giới tây phương Cực Lạc không có, vĩnh viễn xanh tươi, vĩnh viễn tươi tốt, không có biến hóa, con người không bao giờ già yếu, không bao giờ nhìn thấy hiện tượng tử vong, không thấy sanh bệnh. Đây là gì? Nó chỉ có tâm hiện, không có thức biến, thế giới này không dùng A lại da, vì thế không có biến hóa, biến hóa là A lại da. Nghiệp tướng của A lại da là khởi tâm động niệm, chuyển tướng của A lại da là chấp trước, đệ lục ý thức là phân biệt. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, A lại da không có. Tác dụng của A lại da chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chỉ cần không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, A lại da chuyển ngay. Chuyển bát thức thành tứ trí.

Tứ trí là tánh đức, đại viên cảnh trí, quang minh biến chiếu, vô sở bất tri, diệu quan sát trí, bình đẳng tánh trí, thành sở tác trí. Pháp thân Bồ Tát trú trong cõi thật báo, tứ trí, không có bát thức. Nó có hiện tượng, hiện tượng này là thật chăng? Không nghe trong Kinh Bát Nhã Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, trừ cõi thật báo ra, không nói như vậy, cõi thật báo cũng không phải thật. Khi nào cõi thật báo xuất hiện? Khi phá được vô minh. Phá vô minh nghĩa là sáu căn trong cảnh giới sáu trần, không khởi tâm không động niệm, tức Bồ Tát Di Lặc gọi là niệm niệm. Nhất niệm không khởi tâm động niệm, niệm niệm đều không khởi tâm không động niệm, đó là giác. Nhất niệm của chúng ta là mê, nhất niệm của họ là giác.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đương thời ngồi nhập định dưới cội bồ đề, khi sao mai vừa mọc, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nghĩa là buông bỏ vọng niệm đó, là nhất niệm giác, niệm niệm giác. Niệm của chúng ta ngày nay là nhất niệm mê, niệm niệm mê.

Đại sư Huệ Năng ở trong phương trượng của Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn, Ngũ Tổ giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang. Nói đến câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài buông bỏ, nhất niệm giác, giác nghĩa là thành Phật. Đại sư Huệ Năng 24 tuổi buông bỏ cảnh giới đó, và cảnh giới Đức Phật Thích Ca nhập định dưới cội bồ đề là hoàn toàn giống nhau, bình đẳng. Bình đẳng giác, là đã thành Phật, là ra khỏi mười pháp giới.

Thế Tôn dùng thân phận Phật xuất hiện tại thế gian, đại sư Huệ Năng xuất hiện với thân phận một vị tỳ kheo. Như Phẩm Phổ Môn Kinh Pháp Hoa nói về 32 ứng thân, đáng dùng thân gì để độ liền hiện thân ấy. Đương thời Đức Thế Tôn ở tại Ấn độ, ngài thị hiện thân Phật để độ, dùng thân Phật. Ngài Huệ Năng tại Trung quốc, thị hiện thân tỳ kheo, đáng dùng thân tỳ kheo để độ liền hiện thân tỳ kheo. 32 ứng, có thể hiện ra bất kỳ thân phận nào, không có hình tướng nhất định, đáng dùng thân gì để độ liền hiện ra thân ấy.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”. Chúng sanh cảm, có tâm, Phật Bồ Tát ứng, không có tâm. Nhất định phải hiểu đạo lý này. Trong kinh Thế tôn ví dụ nói rằng, chúng ta đánh trống, chúng ta đánh là có tâm, tôi đi đánh nó, khi nó phát ra âm thanh nó không có tâm. Nó không nói, anh đánh mạnh một chút, tôi kêu lớn hơn một chút. Anh đánh nhẹ một chút, tôi kêu nhẹ một chút, nó không khởi ý niệm này. Ứng, không có tâm. Không có tâm sao có thể ứng được? Là do tự tánh, “pháp nhĩ như thị”. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng. Nhiều người cảm như thế, có ứng

kịp chẳng? Chúng ta thường khởi vọng tưởng này, sợ Phật quá bận ứng không kịp, ứng sai. Đâu biết rằng ngài không có tâm, cho nên ngài có thể ứng khắp mọi nơi. Có tâm thì không, có tâm nhất định rất mệt, vậy thì rất vất vả, không có tâm, tám thức 51 tâm sở đều không có. Đây là nói đến cảm ứng đạo giao.

Vậy mới biết biến pháp giới hư không giới đều là chính mình, là bản tâm ta hiện tiền. Người giác ngộ tánh đức hiển hiện, người mê hoặc A lại da hiển hiện. Bản tánh là chân tâm, A lại da là vọng tâm. Vọng tâm không thể lìa chân tâm, giống như bóng theo hình vậy. Chiếc bóng không phải chân thân, không lìa được chân thân, lìa chân thân nó không có bóng. Cổ nhân đưa ra ví dụ này rất hay.

Ngày nay chúng ta mê, mê ở đâu? Chúng ta cho chiếc bóng là thật, cho rằng đó là tự tánh, quên mất thân thể thật, hoàn toàn không hay biết. Sai là sai ở đây. Phạm phu, nếu không tiếp thu giáo huấn thánh hiền, không tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát, sự mê hoặc đó tạo thành sai lầm lớn, vì sao vậy? Nhất định sẽ tùy thuận phiền não. Trong Bách Pháp Minh Môn Luận, 26 phiền não tâm sở, nhất định tùy thuận nó. Tuy có 11 thiện tâm sở, 11 thiện tâm sở bị đóng băng, ướp lạnh, không khởi tác dụng. Hoàn toàn bị tập khí phiền não chi phối, khiến ta làm vô số chuyện xấu xa, tạo vô biên ác nghiệp. Quả báo này ở trong ba đường ác, quả báo trong địa ngục a tỳ. Xã hội hiện tại không phải chính là như thế!

Chúng ta coi như là người rất may mắn, cũng là người trong số ít, may mắn tiếp xúc được giáo huấn thánh hiền, may mắn tiếp xúc được Phật pháp đại thừa, trong ngàn vạn người có được một. Ngày nay trên thế giới có gần 7 tỷ nhân khẩu, trong 7 tỷ có mấy người tiếp xúc được Phật pháp, thông đạt Phật pháp, làm giảm nhẹ mức độ nhiễm ô của thất tình ngũ dục? Thất tình ngũ dục bao gồm cả vật chất lẫn tinh thần. Sáu loại trước của thất tình, hỷ nộ ái lạc ái ố, sáu thứ này là nhiễm ô tinh thần. Sau cùng là dục, dục là ngũ dục, tài sắc danh thực thù, đó là nhiễm ô của hoàn cảnh vật chất. Chúng ta bị nhiễm ô vẫn còn nhẹ, không nghiêm trọng lắm. Gặp được Tịnh tông, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được Phật A Di Đà, đó là đại hạnh trong bất hạnh, vì sao vậy? Vì trong đời này có thể thoát ly mười pháp giới, có thể di dân đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc nhất định một đời thành tựu, chúng được cứu cánh viên mãn. Nhân duyên này, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Cơ hội này cư sĩ Bành Tế Thanh nói, là ngày hy hữu khó gặp từ vô lượng kiếp đến nay, ta đã gặp được rồi. Người gặp được không ít, người thành tựu không nhiều. Nguyên nhân gì vậy? Sau khi gặp, bản thân không đủ thiện căn phước đức nhân duyên, liền thoái chuyển. Lại tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không đủ khả năng kháng cự sự nhiễm ô, không đủ năng lực để không bị cảnh giới bên ngoài ảnh hưởng. Ta không có bản lĩnh này, vì thế mà ác hành ác niệm không dừng lại được, thiện niệm thiện hành không thể tương tục. Cho nên thiện nghiệp không thể thành tựu, không tránh được ác báo ác quả.

Chúng ta xem tiếp mấy câu sau: “Phát tâm niệm Phật, giống như ánh sáng hạt châu, còn chiếu soi thể hạt châu”. Đây là dùng châu báu làm ví dụ, hạt châu phát quang, phóng ra ánh sáng, còn chiếu soi chính mình. Bây giờ chúng ta dùng bóng điện làm ví dụ, càng gần gũi, càng dễ hiểu. Quý vị thấy ánh sáng của bóng điện, còn phản chiếu lại bóng điện.

Ánh sáng này là gì? Là trí tuệ chân thật, chiếu đến mình là chân thật rất rõ. Chân thật rất rõ là tự thể, chính là thường tịch quang. Đến khi nào cõi thật báo trang nghiêm biến mất? Khi đoạn tận tập khí vô minh, không phải vô minh, vô minh đã đoạn từ lâu. Chưa đoạn vô minh, không ra khỏi mười pháp giới. Thoát ly mười pháp giới, hay nói cách khác, đã đoạn tận vô minh. Vô minh chính là khởi tâm động niệm, không khởi tâm không động niệm. Nhưng tập khí khởi tâm động niệm không dễ đoạn, tập khí hình

thành cõi thật báo trang nghiêm. Trong cõi thật báo trang nghiêm, tuyệt đối không có phân biệt chấp trước, không có khởi tâm động niệm. Có tập khí khởi tâm động niệm, không có tập khí phân biệt chấp trước. Đoạn tận tập khí vô minh, cõi thật báo trang cũng không còn, cho nên Đẳng giác Bồ Tát nâng lên đến Diệu giác vị, cõi thật báo không còn. Diệu giác Bồ Tát trú ở đâu? Trở về thường tịch quang, trở về tự tánh.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh đại sư Huệ Năng trình bày năm câu nói về tự tánh, tự tánh là gì? Vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Có thể sanh cõi thật báo, có thể sanh thập pháp giới y chánh trang nghiêm. Năm câu này không nhiều, nhưng nói đến chỗ tận cùng rất ráo.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni kiến tánh cũng làm báo cáo, nói tường tận Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm nói gì? Năng sanh vạn pháp, từ trong vạn pháp nói với chúng ta, tất cả pháp vốn tự thanh tịnh, tất cả pháp không sanh không diệt, tất cả pháp hàm dung không hữu.

Thế Tôn và đại sư Huệ Năng, hai người trình bày không giống nhau, nhưng nội dung hoàn toàn tương đồng. Triển khai 20 chữ của đại sư Huệ Năng, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Rút gọn Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, chính là 20 chữ này, không tăng không giảm.

Ngũ tổ Hoằng Nhẫn là người tái sanh, vừa nghe, thôi được, không cần giảng tiếp Kinh Kim Cang, đem y bát truyền cho ngài. Không những ngài giải thoát khỏi lục đạo, cũng giải thoát khỏi mười pháp giới. Giới hạn thấp nhất, ngài ở trong cõi thật báo trang nghiêm, 41 vị Phật, chư Phật. Trong Kinh Kim Cang nói đến chư Phật, quý vị xem chú giải của Giang Vị Nông. Ông ta giải thích chư Phật như thế nào? Là những ai? Chính là 41 vị pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, gọi là chư Phật.

“Thân thiết tự nhiên, không phí công lực, cho nên có thể quảng thí lợi ích chân thật”. Phật A Di Đà rộng thí lợi ích chân thật, là lợi ích chân thật trong tự tánh chúng ta. Quý vị xem, phương tiện biết bao. Là thứ của ta, vốn chính là của mình, là tự ta không nhận ra. Bây giờ đem thứ này giới thiệu cho ta, bỗng nhiên đại ngộ, thì ra là của ta, thì ra ta và Phật A Di Đà là nhất thể, ngài là tự tánh của đại giác viên mãn. Bản thân, chính mình hiện nay đã giác ngộ, vẫn chưa viên mãn, chưa đến cứu cánh. Điều này nhất định vắng sanh đến thế giới Cực Lạc mới biết, không đến thế giới Cực Lạc không biết được. Đến thế giới Cực Lạc, lúc đó quan niệm chúng ta hoàn toàn thay đổi. Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, thì ra là tánh đức của mình. Không những tất cả Chư Phật Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc là chính mình, y báo của thế giới Cực Lạc, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa đều là chính mình, ta mới bỗng nhiên đại ngộ. Trước đây nghe Phật giảng kinh, thường thường nghe nói: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, hiện nay chứng được, quả nhiên như vậy. Không còn có phân biệt, không còn có chấp trước, là nhất thể mà.

Đoạn sau cùng: “Phẩm này biểu trưng Pháp Tạng đại sĩ, tu diệu nhân như thế, cho nên chứng được diệu quả của pháp môn Tịnh độ như vậy”. Phật Phật đạo đồng, không hai. Quý vị muốn tạo ra một kiểu mới, chư Phật Bồ Tát chưa từng làm, mới hoàn toàn, dù muốn cũng không làm được.

Nhất định phải biết, chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ, nghĩa là nói viên giáo sơ trú trở lên, đều có thể nói đã chứng được cứu cánh viên mãn. Tập khí vô minh vẫn chưa đoạn tận, không sao, nó không hề gây chướng ngại. Không chướng ngại sự phát huy tánh đức của mình, cũng không chướng ngại ta ứng hóa khắp biến pháp giới hư không giới. Chúng sanh có cảm, ta lập tức có ứng, không có gì chướng ngại cả. Tập khí vô minh vẫn chưa đoạn trừ được, lâu ngày tự nhiên không còn. Cần bao lâu nó mới

tự nhiên không còn? Trong kinh nói rất rõ ràng, ba đại a tăng kỳ kiếp. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp, không còn nữa, tự nhiên không còn, từ Đẳng giác chứng được Diệu giác. Đây là chân tướng trong cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Ở đó hiển thị rất rõ ràng minh bạch, chân thật rốt ráo, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, những gì nói với chúng ta là chân thật. Nói cách khác, trong mười pháp giới là giả, không có gì là chân thật. Thật sự thông đạt thấu triệt, đối với mười pháp giới không hề lưu luyến. Có, rất tốt, không có, cũng rất tốt, không lưu luyến, tuyệt đối không để những thứ này trong tâm. Đây là gì? Những thứ này là rác, là ô nhiễm, để chúng trong tâm làm gì? Khi hiểu rõ ràng minh bạch, từ nay về sau, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra đều buông bỏ hết.

Tôi bây giờ vẫn chưa giác ngộ viên mãn, tôi cần Phật A Di Đà, điều này có ích cho tôi. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm không đem đến lợi ích cho tôi, tôi không cần nó, triệt để buông bỏ. Ở trên thế gian này, như trong Hoàn Nguyên Quán nói, thị hiện bốn đức của mình, bốn đức xung tánh.

Thứ nhất, “tùy duyên diệu dụng”, ở nơi thế gian này tùy duyên không phan duyên. Phật pháp tại thế gian là giáo dục, cần phải có nhận thức thấu đáo. Giáo dục là sư đạo, “chỉ vấn lai học, bất vấn vãng giáo”, đây là lời của cổ nhân. Vì sao vậy? Vì đến cầu học, là họ có tâm chân thành cung kính, nghĩa là nói họ đầy đủ điều kiện cầu học. Ta không dạy, là có lỗi với họ.

Tổ sư Ấn Quang thường nói, một phần cung kính được một phần lợi ích. Họ chỉ có một phần thành kính, ta dạy họ một phần, không cần dạy hai phần, hai phần thì sao? Họ tiếp thu không nổi, chỉ có thể tiếp thu một phần. Còn như mười phần thành kính, vậy thì dạy họ mười phần, nếu dạy chín phần không xứng đáng với họ. Người ta tâm thành kính mười phần, quý vị dạy chín phần, thiếu, ta nợ họ một phần.

Đến đó dạy, bây giờ mời thầy về nhà dạy. Trong nhà có tiền, có thể lực, cha mẹ mời thầy giáo về nhà dạy, tâm tôn trọng thầy không nhiều. Người thầy này, quý vị thấy, do ba tôi mời ông họ thì họ đến, nói họ đi thì họ đi, không có tâm tôn kính. Không có tâm cung kính, họ không học được gì cả, có đến cũng uổng công. Khi ta đến làm tăng trưởng ngạo mạn của họ, tăng thêm tội nghiệp cho họ, vậy là sai. Cho nên chỉ hỏi đến học, không hỏi để đến dạy, đây là đại từ đại bi, đây là sư đạo. Ngày nay sư đạo không còn, người thầy thật sự có lương tâm không còn.

Điều đầu tiên của tứ đức, “tùy duyên diệu dụng”, có tâm chân thành, muốn học, không thể không giúp họ, giữ vững nguyên tắc của chư vị thánh hiền. Ở đây không có Phật pháp, chúng ta thấy chúng sanh ở đó nhân duyên thuận thực, không ai khởi thỉnh, ta thấy như vậy, ta đến đó, sẽ có người tiếp thu, lúc này phải đến đó dạy. Không phải trong tình huống này, không thể đến dạy. Quán cơ, tùy căn cơ để ban pháp.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, ngài làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta học tập. Chúng ta cần phải nhớ, cần phải hiểu, nếu không sẽ cô phụ Đức Phật Thích Ca.

“Oai nghi hữu tác”, câu này nghĩa là gì? Muốn dạy người khác trước tiên phải dạy mình, thực hành tất cả những gì đã học vào trong cuộc sống hằng ngày. Bản thân khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hoàn toàn tương ứng với giáo huấn trong kinh điển. Sau đó, kinh Phật từ đâu mà có? Từ trong tự tánh mình hiển lộ ra. Không xem văn tự không biết, khi xem kinh văn, đây chính là chân tâm của mình, đây tức là tự tánh của mình. Kinh này có thể nói sai ư?

Nếu không làm được, suy đoán câu này nghĩa là gì, câu kia nghĩa là gì, đoán sai hoàn toàn. Đây gọi là hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, hiểu lệch lạc nghĩa chân thật của Như Lai. Thật sự nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai, y giáo phụng hành, y

giáo phụng hành, đó đích thực là tám gương tốt nhất của tất cả chúng sanh khắp thế gian, gọi là oai nghi hữu tác. Ta thể hiện ra mô phạm của thánh hiền quân tử, biểu diễn trong cuộc sống hằng ngày, vậy là đúng.

Trên thực tế trong bốn đức, hai điều này quan trọng nhất, hai điều sau là bổ sung.

“Tùy duyên diệu dụng”, diệu dụng là gì? Là tương ứng với tánh đức. Nói rõ ràng hơn một chút, nói thấu triệt hơn một chút, trong cuộc sống hằng ngày, không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, tuyệt diệu! Không khác gì chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ, thật vi diệu. Biểu diễn cho mọi người thấy, điều này khiến người khác cảm động.

Hai điều hỗ trợ, “nhu hòa chất trực, đại chúng sanh khổ”, đây là bổ trợ. Nhu hòa là nghi biểu, biểu hiện ra bên ngoài. Chất trực là nội tâm, nghĩa là chân thành, chất thực là tâm chân thành. Thật sự chịu khổ thay chúng sanh, chúng sanh quá khổ, quý vị ứng hóa đến đây. Như Thế Tôn vậy, thị hiện tám tướng thành đạo, giáo hóa chúng sanh không từ mệt nhọc, bản thân không hề dính chút danh văn lợi dưỡng nào, đây là chịu khổ thay chúng sanh. Chúng sanh có người chịu học, cần phải dạy họ. Không có người học, lúc này có thể ra đi. Có duyên thì đến, hết duyên thì đi, dứt khoát, không để lại dấu vết, vĩnh viễn trú trong thanh tịnh bình đẳng giác, đây là diệu dụng. Thuận cảnh thiện duyên không sanh tham luyến, nghịch cảnh ác duyên không sanh sân nhuế. Trong tâm sanh khởi trí tuệ chân thật, tuyệt đối không sanh phiền não. Trong mọi cảnh duyên, cảnh là hoàn cảnh vật chất, duyên là hoàn cảnh nhân sự, đào thải tập khí của mình, bản thân từng bước đi lên. Tập khí này tự nhiên bị đào thải, đào thải sạch sẽ tập khí vô thi vô minh. Cho nên trong cõi thật báo, khi vào là địa vị sơ trụ, dần dần lên đến nhị trụ, tam trụ, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, dần dần nâng cao lên. Đây là gì? Đây là diệu dụng, là chịu khổ thay chúng sanh.

Tu học như vậy không gọi là diệu nhân, diệu nhân là gì? Là học như vậy, nhưng không để nó trong tâm. Trong tâm còn chứa đựng tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác, coi như hồng. Không phải Đức Phật nói rất rõ ràng ư, pháp còn phải xả, hướng gì phi pháp. Đây là Phật pháp, Phật pháp là giả, không phải thật. Phật dạy ta hiểu ý nghĩa của nó, chỉ cần áp dụng nó, đừng để trong tâm. Để trong tâm, tâm mình trở thành thùng rác. Phật pháp cũng là rác, cũng phải vứt bỏ, đó mới gọi là diệu. Đem Phật pháp chứa đựng đầy đầu, đầy trong tâm, coi như xong, sai lầm hoàn toàn. Đức Phật thấy vậy, đau lòng rơi nước mắt, quý vị đã học sai tất cả.

Hãy nhớ lời trong Kinh Kim Cang dạy: “Pháp còn phải xả, hướng gì phi pháp”. Pháp có cần học chăng? Cần học, học nhưng đừng để nó trong tâm, là giả. Chỉ cần hiểu nghĩa thú của Phật pháp, áp dụng vào trong cuộc sống hằng ngày, đó chính là chất dinh dưỡng. Đã hấp thu được dinh dưỡng, thân thể cường tráng. Nếu cứ giữ mãi trong bụng, giữ lâu ngày trở thành bệnh, sau đó chỉ còn con đường chết. Phật pháp là điều hay, nếu không biết dùng, nó sẽ hại chết quý vị. Điều này không thể không biết, gọi là diệu dụng. Như vậy mới là tu diệu nhân, chứng diệu quả.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo: “Ba câu trên là cương lĩnh chung”, đây là kinh văn trong kinh này nói. “Trú chân thật tuệ, đồng mãnh tinh tấn, nhất hướng chuyên chí, trang nghiêm diệu độ”, đây là cương lĩnh chung. “Những gì tu trong cõi Phật, bốn câu dưới tượng trưng cõi Phật trang nghiêm”, đây là thành tựu thế giới Cực Lạc. “Bao la rộng lớn, siêu thắng độc diệu, kiến lập thường nhiên, không suy không biến”. Đây gọi là nhất chân pháp giới, không giống với mười pháp giới. Mười pháp giới có suy có biến, mười pháp giới vạn pháp vô thường.

Thân thể chúng ta, biến hóa trong từng sát na, phải biết điều này. Tôi một giây trước, và tôi ngay giây phút này, không cùng một cái tôi. Tôi nói giây, mọi người có khái niệm. Nếu tôi nói nhất niệm của Bồ Tát Di Lạc, khái niệm này không phân biệt rõ ràng, niệm niệm đều không phải. Tôi của ngày hôm qua và tôi của hôm nay, khác nhau một trời một vực.

Quý vị thử nghĩ xem, trong một giây, có 1600 triệu cái tôi, cái tôi nào là quý vị? Một giây có 1600 triệu, một ngày có bao nhiêu cái, bao nhiêu cái tôi qua đi, sanh diệt? Hiện tượng này mới sanh liền diệt, diệt rồi lại sanh, sanh rồi lại diệt, gọi là vô thường. Chánh báo này của tôi có sanh diệt, y báo cũng có sanh diệt, cũng là một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, không có gì ngoại lệ.

Trong Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Bất khả đắc ta muốn đạt được, không thể không chế ta muốn không chế, không được chiếm hữu ta muốn chiếm hữu. Sai, sai hoàn toàn.

Tiếp theo hiện cảnh giới gì? Bên dưới hiện ra cảnh giới, có quan hệ liên đới với chúng ta hiện nay. Nó không phải chỉ có một, mà phát sanh quan hệ liên đới. Chúng ta thiện, bên dưới liền hiện ra thiện. Khi khởi ác niệm, bên dưới liền hiện ra ác. Hãy nhớ rằng, cảnh tùy tâm chuyển, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Nếu chúng ta niệm niệm đều là A Di Đà Phật, bên dưới hiện ra cảnh giới gì? Là A Di Đà Phật, là thế giới Cực Lạc. Hiện như thế nào? Do ý niệm của mình hiện ra.

Cảnh giới Phật A Di Đà thị hiện ra, không phải tâm ta thị hiện. Tâm ta thị hiện là cõi nước hiện tại, nó không phải một. Nếu như ta niệm Phật, ngày ngày nghĩ đến trong kinh nói về thế giới Cực Lạc. Tâm ta hiện ra hoàn toàn đồng nhất với Phật A Di Đà hiện ra, hoàn toàn tương đồng. Đây gọi là không sanh mà sanh, sanh mà không sanh, lập tức đến thế giới Cực Lạc.

Sau đó biết rằng, thế giới Cực Lạc là tâm ta và tâm Phật A Di Đà cùng hiện ra, tâm ta và tất cả Bồ Tát vãng sanh cùng biến hiện ra. Trong kinh nói như vậy, còn có thể sai được chăng? Không thể không hiểu, không thể không biết đạo lý này. Chúng ta niệm Phật, tín tâm được kiến lập từ đây, bản thân chắc chắn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Tín tâm này kiên định không xô dịch, đây là nguyên nhân chính vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Xem thế giới Cực Lạc, “khai khuếch rộng lớn”, khai nghĩa là rộng, tức là triển khai. Câu này dùng ở đây, thâm sâu vi diệu không thể nghĩ bàn. Thế giới Cực Lạc triển khai, rộng lớn, lớn đến mức độ nào? Thế giới này của chúng ta cũng ở trong đó, nó giống như hư không vậy. Vì sao chúng ta không nhìn thấy? Có người nhìn thấy, ai nhìn thấy? Thiên sư trung Phong nhìn thấy, ngài nói, ở đây tức Tịnh độ, Tịnh độ tức ở đây. Ngài nhìn thấy, chúng ta không nhìn thấy. Vì sao ngài nhìn thấy? Vì tâm ngài thanh tịnh, có định công. Tâm thanh tịnh, cho nên ngài thấy được, Tịnh độ ngay tại đây. Phật A Di Đà ở đâu? Phật A Di Đà trong tâm ta, ngài nhìn thấy. Hiện tại chúng ta không nhìn thấy là do mình có chướng ngại, trừ sạch chướng ngại liền nhìn thấy. Diệu, thật tuyệt diệu! Trong kinh văn này, từng câu từng chữ bao hàm vô lượng nghĩa, vi diệu vô cùng.

“Khuếch nghĩa là không, là lớn, là hư”, có mấy nghĩa này. “Khai khuếch là không gian mênh mông. Vãng Sanh Luận nói, cứu cánh như hư không, rộng lớn không biên tế”. Đây là nghĩa bao la rộng lớn. Không những thế giới chúng ta ở trong đó, mà tất cả cõi nước Chư Phật khắp mười phương đều ở trong đó.

Thật sự vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thập phương tam thế Phật, ta đều nhìn thấy hết. Không cần đi đánh lễ từng vị một, ngồi ở đây có thể đều thấy hết. Phước báo được thấy Phật lớn biết bao, đây là tu phước. Mười phương Phật đều nhìn thấy, phước báo viên mãn. Nghe Phật khai thị, trí tuệ viên mãn. Vì sao vậy? Vì Phật khai thị, đều là trí

tuệ đức tướng trong tự tánh của mình. Đây là duyên, vừa dẫn dắt, toàn bộ trong tự tánh đều hiện ra. Đạo lý là như vậy, không phải mê tín.

Chưa từng tiếp xúc Phật pháp, nghe chúng tôi nói như thế, cho cho rằng đang nói chuyện thần thoại. Chính chúng tôi cũng có kinh nghiệm này, khi mới học Phật nghe thầy giảng kinh, không phải giống như nghe chuyện thần thoại ư? Nghe Kinh Hoa Nghiêm giống như nghe kể chuyện tiểu thuyết vậy. Những tình huống này, chúng tôi đều tự thân trải nghiệm. Nhưng ngày ngày đọc những kinh này, cảnh giới mỗi năm không giống nhau.

Tôi đọc suốt 60 năm, mấy năm gần đây, không chỉ là mỗi năm không giống nhau, mà mỗi tháng đều không giống nhau. Đây là đạo lý gì? Then chốt ở chỗ buông bỏ, buông bỏ mỗi ngày. Buông bỏ liền nhìn thấy, không buông bỏ là chướng ngại. Tôi có thể nhận ra một vài ý nghĩa mà quý vị không biết, tôi buông bỏ nhiều hơn quý vị. Trong túi rác này của tôi đã đào thải hết, dần dần rất sạch sẽ. Khi khôi phục đến nguyên trạng, trong túi rác không nhiễm chút bụi trần. Quý vị còn rất nhiều thứ dơ bẩn trong đó, còn chứa đựng thêm một ít Phật pháp nữa, đều là những thứ không tốt.

Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta rằng: “Nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không”, câu này nói trong Trung Quán Luận. Phật pháp là nhân duyên sanh pháp, cho nên Phật pháp cũng phải buông bỏ. Trong Kinh Kim Cang trực tiếp dứt khoát nói với chúng ta: “Pháp còn phải xả”, đó là Phật pháp, “huống gì phi pháp”, phi pháp là tất cả pháp thế gian, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, đó không phải Phật pháp, càng phải buông bỏ. Tâm địa không nhiễm dù một hạt bụi, liền khôi phục chân tánh, chân tâm chân tánh hiện tiền. Điều này hoàn toàn dựa vào chính mình, không ai có thể giúp được.

Phật Bồ Tát từ bi, không thể vứt hết túi rác của quý vị, vì sao vậy? Vì đó là chính quý vị chế tạo ra, chỉ có tự mình mới có thể trừ sạch. Dựa vào bất kỳ ai, đến sau cùng đều thất vọng. Không phải họ không giúp, mà họ không có cách nào giúp ta được. Là tự ta làm, muốn giải trừ phải dựa vào chính mình. Ngạn ngữ xưa có câu: “mở gút phải cần người thắt gút”. Ai cột cho mình, tìm họ là có thể giải thoát. Điều này là chính mình cột, vậy phải tự mình giải thoát.

Vô thí vô minh, trần sa, kiến tư, những tập khí phiền não này, đều là chính mình tích lũy thành từ bao đời trong vô lượng kiếp. Tích lũy lâu ngày trở thành bệnh. Bệnh là gì? Luân hồi lục đạo là bệnh nhân, tứ thánh pháp giới là người mạnh khỏe, không sanh bệnh, nhưng chưa giác ngộ. Trong lục đạo, ba đường ác là trọng bệnh, người bây giờ cũng mắc bệnh nặng, không khác gì với ba đường ác. Ai cứu được? Tự mình cứu mình. Phật Bồ Tát là tăng thượng duyên của chúng ta, để ta tự giác ngộ. Khi chưa giác ngộ thì nương vào họ, sau khi giác ngộ giống như đại sư Huệ Năng nói vậy. Trước khi chưa giác ngộ nương tựa vào thầy, sau khi giác ngộ cần phải tự độ, họ đều nói lời chân thật. Duy chỉ có tự giác tự độ mới có thể thành đạo vô thượng.

Phật Di Đà kiến lập thế giới Cực Lạc, tiếp dẫn chúng ta đến đó tu học, đến thế giới Cực Lạc cũng cần tự độ, Phật A Di Đà không thể giúp ta đoạn trừ cả ba loại phiền não lớn này. Nếu có cách này, cần gì đến thế giới Cực Lạc? Phật Bồ Tát đại từ đại bi, không phải đã nói chúng ta đều thành Phật rồi ư? Không thể!

Thế giới Cực Lạc là thành lập trường học, là cung cấp môi trường tu học cho chúng ta. Trong môi trường đó, có thể nhanh chóng trưởng thành vững vàng. Đoạn tận tập khí vô thí vô minh, phải cần ba đại a tăng kỳ kiếp. Khi thật sự giúp được chúng ta, đó là ở cõi đồng cư và cõi phương tiện, thật sự được nhiều lợi ích. Nhưng đến cõi thật báo, toàn là vấn đề của riêng mình. Cõi thật báo là thanh tịnh bình đẳng giác của mình biến hiện ra. Thanh tịnh bình đẳng giác của mình chưa hiện tiền, nhưng ở trong cõi đồng cư tâm địa

cũng là thanh tịnh bình đẳng, đó là Phật A Di Đà gia trì. Đoạn tận tất cả những nhân duyên khiến phiền não của mình khởi hiện hành, một hoàn cảnh như thế, không có nhân duyên nhiễm ô. Đối với người tu hành mà nói, điều này đem đến lợi ích rất lớn. Ngày nay chúng ta tu tập không thành tựu, nguyên nhân chủ yếu là do không đoạn được ngoại duyên, vì thế không cách nào vượt thoát.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “bao la rộng lớn, tức là nói cõi nước rộng lớn”, thế giới Cực Lạc không có biên tế. Gia Tường Sớ nói: “rộng lớn nghĩa là an ổn chúng sanh”. Chúng ta cần phải hiểu nghĩa của nó, đừng chấp trước văn tự ngôn thuyết, nó có thể giúp ta an ổn tu đạo, thuận lợi hoàn thành đạo nghiệp. “Nói rõ Tịnh độ rộng lớn an ổn những người vãng sanh, tự do không có giới hạn. Đại sư Cảnh Hưng giải thích rằng, do vô lượng đức thành tựu”. Đức là công đức, là tánh đức, do vô lượng công đức của tự tánh thành tựu.

Bên dưới là lời của Niệm Lão: “Tổng hợp ba thuyết trên”. Ở trên là ba vị đại sư, những gì họ nói trong chú giải. “Cõi nước Phật bao la rộng lớn, do vô lượng diệu đức của đại sĩ Pháp Tạng tạo thành. Cõi nước mênh mông không có bến bờ, có thể rộng dung vô tận đại chúng vãng sanh, không có giới hạn”. Đầu tiên nói đến sự rộng lớn của thế giới Cực Lạc không có biên tế, không như địa cầu chúng ta đang ở có biên tế. Hệ mặt trời của chúng ta cũng có biên tế, hệ ngân hà vẫn có biên tế.

Khu vực giáo hóa của một vị Phật, phạm vi giáo hóa của họ, là một tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới nghĩa là sao? Trong kinh Đức Phật nói, đây là tùy thuận tục đế, nghĩa là tùy thuận thường thức của chúng ta mà nói. Một đơn vị thế giới là một ngọn núi Tu Di, nhật nguyệt xoay quanh eo núi Tu Di, giữa eo, đây gọi là một đơn vị thế giới.

Trước đây chúng tôi luôn cho rằng, đơn vị thế giới là hệ mặt trời. Niệm Lão nói với tôi, đơn vị thế giới không phải hệ mặt trời, đó là gì? Là hệ ngân hà. Trung tâm của hệ ngân hà, người xưa gọi là hoàng cực, tức là núi Tu Di mà kinh điển nói đến. Hiện nay giới khoa học gọi là hắc động. Hắc động rất lớn, sức hút rất mạnh, đến ánh sáng đều không tránh được, ánh sáng đều bị nó hút vào. Điều này rất có đạo lý. Mặt trời quả thật là xoay quanh hệ ngân hà, xoay chuyển quanh hệ ngân hà, hơn năm vạn năm là một chu kỳ.

Một tiểu thiên thế giới tức 1000 hệ ngân hà, vậy một đại thiên thế giới là mười ức hệ ngân hà, vẫn có biên tế. Mười ức hệ ngân hà, là khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng, có một số chư Phật, tâm nguyện lớn, khu vực giáo hóa của họ có hai tam thiên đại thiên thế giới, thậm chí có năm đại thiên thế giới, mười đại thiên thế giới. Khu vực giáo hóa của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không lớn, một đại thiên thế giới, mười ức hệ ngân hà, đều có biên tế.

Thế giới của Phật A Di Đà không có giới hạn, không có biên tế, chỉ có như thế mới nói thông suốt được. Thế giới của Phật A Di Đà là cõi pháp tánh, thế giới của mười phương chư Phật gọi là cõi pháp tướng. Tướng có giới hạn, tánh không có giới hạn. Trong pháp tánh không có thời gian, cũng không có không gian. Khoa học gọi là tầng không gian, trong pháp tánh không tồn tại, không có tầng không gian. Không có thời gian tức không có trước sau, không có không gian là không có khoảng cách, không có xa gần.

Như vậy chúng ta biết, khắp biến pháp giới hư không giới không có gì không phải cõi pháp tánh. Hay nói cách khác, biến pháp giới hư không giới, tất cả đều là thế giới Cực Lạc, đúng là không thể nghĩ bàn. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ngay tại đây, thiền sư Trung Phong khai thị cũng là nói ý này.

Cho nên Tịnh độ có một bộ sách gọi là Tịnh Độ Sanh Vô Sanh Luận. Vãng sanh rốt cuộc là sanh hay là không sanh? Cổ nhân có câu nói rất hay: “sanh quyết định sanh, đi thật không đi”. Câu này nói rất thú vị, vãng sanh nhất định vãng sanh. Đã đi chưa? Chưa đi. Không lìa pháp tánh, là ý nghĩa này.

Giống như chúng ta xem ti vi, bây giờ lấy nó làm ví dụ rất tiện. Ti vi này có hơn 100 kênh, mọi quốc gia đều có. Chúng ta ở đây, muốn xem Trung quốc, bật kênh lên, Trung quốc hiện ra. “Sanh quyết định sanh”, ta nhìn thấy đối phương. “Đi thật không đi”, vẫn còn ở đây, ngay tại đây. Chúng ta muốn xem nước Mỹ, đổi một kênh khác, nước Mỹ hiện ra. Trước đây không có công cụ này, khó lãnh hội. Hiện nay công cụ này bày ra trước mắt, quả thật là như vậy.

Ở Mỹ tôi nhìn thấy điện ảnh lập thể, mà hình tròn, người đứng ở giữa. Bật kênh lên, giống như chúng ta đứng vào trong đó vậy, khiến ta có cảm giác rất thật, mình ở ngay tại đây. Những người đi tới đi lui, đều nhìn thấy hết. “Sanh quyết định sanh, đi thật không đi”, là thật không phải giả, vì phàm những gì có tướng đều là hư vọng. Như thế nào là thật? Khi tắt tắt cả màn hình, tắt hết kênh truyền hình, chân tướng hiện tiền, đó gọi là thường tịch quang.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 278

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 12.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 335, hàng thứ sáu.

“Siêu thắng độc diệu”. “Diệu”, trong Kinh Pháp Hoa nói: “diệu gọi là tinh vi thâm viển”. Đại Nhật Kinh Sớ Nhất nói: “diệu tức là cao nhất không gì sánh được, càng không có nghĩa nào hơn. Vô tỷ vô thượng gọi là diệu”.

Ở trước giải thích cho chúng ta về “bao la rộng lớn”. Tiếp theo nói về “siêu thắng độc diệu”, đều là tán thán y báo thù thắng trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Chữ “diệu” này có rất nhiều nghĩa, trong Pháp Hoa Du Ý gọi là tinh diệu. Tinh, chúng ta gọi là tinh hoa, tinh tế. “Vi” chúng ta thường liên kết với “diệu”, vi diệu, vi nghĩa là diệu. Thâm viển, thông thường chúng ta không dễ lãnh hội, không dễ dùng ngôn từ tưởng tượng quan sát được, đây gọi là diệu.

Trong Đại Nhật Kinh Sớ, nói về ý này dễ hiểu hơn, tức không thể sánh được với nó, cũng không có hơn nó, đây gọi là diệu. Thế tục chúng ta gọi là đạt đến đỉnh điểm.

“Tịnh Ảnh Sớ nói, siêu thắng độc diệu, nói về sự vượt bậc của cõi nước. Hội Sớ cũng nói, siêu thắng độc diệu, nói rõ đặc biệt rộng lớn, việc trang nghiêm trong đó”. Thân là chánh báo, cõi là y báo, “y chánh đều là đệ nhất không gì sánh được”, trang nghiêm đến cùng cực! “Hơn hẳn cõi nước chư Phật, tối thượng là tinh, cho nên gọi là siêu thắng”. Hội Sớ nói một cách cụ thể hơn.

Bên dưới lại nói: “Duy nhất cõi nước này, tối thượng không thể nghĩ bàn, cho nên gọi là độc diệu”, siêu thắng độc diệu. Đây không phải là lời tán thán, không phải lời hình dung, nó là chân tướng sự thật, điều này rất quan trọng.

“Bên dưới lại đưa ra bảy vấn đề, làm hiển thị sự độc diệu của thế giới Cực Lạc”. Ngài còn đưa ra sự thật, đưa ra bảy sự việc. Bảy tượng trưng cho sự viên mãn. Cho thấy từng câu từng chữ hàm nghĩa rất tinh diệu.

“Số viết”, đây là trong Hội Số nói. Thứ nhất. “Vi pháp báo ức hóa, sở xuất bốn quốc cổ”. Ý nghĩa câu này quả thật là thâm diệu cùng cực, nghĩa là nói pháp thân, báo thân, ứng thân, hóa thân của Phật. Pháp thân là thể, là bản thể, báo thân, ứng thân, hóa thân là tác dụng. Báo thân là độ pháp thân đại sĩ. Ứng hóa thân là độ thập pháp giới hữu tình chúng sanh. Có thể có dụng.

Câu tiếp theo nói rất vi diệu cùng cực, quả thật không thể nghĩ bàn: “sở xuất bốn quốc cổ”, bốn quốc là thế giới Cực Lạc. Ý này nghĩa là nói, tất cả cõi nước chư Phật trong mười phương, cõi thật báo, cõi phương tiện, cõi đồng cư, đây là y báo. Báo thân Phật, ứng thân Phật, hóa thân Phật, đây là chánh báo, biến hiện ra đều là thế giới Cực Lạc. Ý này chính là nói, tất cả chư Phật Như Lai, tất cả cõi nước chư Phật, đều từ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc hiển thị ra.

Đại sư Thiện Đạo nói rằng: “Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, chỉ thuyết Di Đà bốn nguyện hải”. Ý nghĩa rất tương đương với câu này. Chúng ta phải xem vấn đề này như thế nào? Thật ra trong kinh điển đều có, chư vị tổ sư từng nói, y báo của thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, chánh báo của thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh. Chúng ta có thể nói, muôn sự muôn pháp khắp biến pháp giới hư không giới, tự tánh năng sanh vạn pháp, tất cả pháp không lìa tự tánh, nghĩa là tất cả pháp đều là pháp tánh. Không lìa tự tánh, đều là pháp tánh, là nói đến Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc hiển lộ ra, có thể nói như vậy.

Bên dưới nói: “Trong cõi nước này, tức chỉ thế giới Cực Lạc. Cực Lạc là cõi tam thân quả Phật, pháp thân Phật, báo thân Phật, ứng hóa thân Phật, cho nên siêu việt cõi hóa của chư Phật”. Đây là một cách nói. Cách nói khác là nhân địa của Phật A Di Đà, ngài muốn kiến tạo một thế giới, hy vọng thế giới này, có thể hơn hẳn tất cả cõi nước chư Phật.

Chúng ta biết, trong thật tướng các pháp, Phật Phật bình đẳng, không ai hơn ai, vì cùng một lý thể. Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, pháp giới bình đẳng, hòa thuận đối với tất cả chúng sanh, đây là chân tướng sự thật. Di Đà muốn kiến tạo một cõi nước, nghĩa là chúng ta nói kiến tạo đạo tràng, hơn hẳn tất cả các đạo tràng.

Thế Gian Tự Tại Vương Phật là thầy của ngài, từng đưa ngài đi tham bái tất cả cõi nước chư Phật. Ngài rất dụng tâm, chúng ta dùng phương tiện để nói rằng, là lấy ưu điểm của tất cả cõi nước của chư Phật, từ bỏ cái không hay trong tất cả cõi Phật, cho nên thế giới của ngài siêu thắng độc diệu. Thế giới Cực Lạc, bất luận là y báo chánh báo, là tập đại thành y chánh của chư Phật Như Lai. Tập đại thành! Ở trước kinh này có nói, có căn cứ, siêu thắng độc diệu là như vậy.

Thứ hai. “Phật thân quang thọ siêu quá chư Phật cổ”. Vẫn là tập đại thành. Điều này chúng ta cần phải học tập, phải mở rộng tâm lượng. Lấy sở trường của người khác, sửa đổi lỗi lầm của mình, đây tức là siêu thắng. Ưu điểm của người khác, ta hấp thụ nó, áp dụng nó. Khuyết điểm của người khác, ta vứt bỏ không áp dụng nó. Bù đắp lỗi lầm của mình, bù đắp sự thua thiệt của mình, đây là nghi thức cầu học của chư Phật Bồ Tát, tuyệt đối không phải thiên cận.

Bình thường chúng ta rất coi trọng nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Đây là gì? Đây là dạy hàng sơ học, phải dùng phương pháp này. Sau khi khai ngộ, quảng học đa văn, không trái với tứ hoằng thệ nguyện. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, là phiên nào vô tận thệ nguyện đoạn. Phương pháp này là đối trị phiên nào, tất cả phiên nào đều đoạn tận, sau khi đại triệt đại ngộ, mới quảng học đa văn.

Quý vị xem, chúng ta nhất tâm nhất ý vào một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc một bộ Kinh A Di Đà, niệm rớt ráo một câu Phật hiệu. Vì sao vậy? Vì vãng sanh thế giới Cực Lạc, mục đích là đây. Khi đến thế giới Cực Lạc, mỗi ngày nghe đức Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, không hề gián đoạn. Đây là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương” trong chư Phật, nghe ngài dạy dỗ, làm đệ tử Phật Di Đà. Nghe như vậy vẫn chưa đủ, Phật còn dạy chúng ta đi tham bái khắp mười phương, năng lực này rất lớn. Có thể đồng thời khác nơi, cùng một thời gian khác địa điểm, phân ra vô lượng vô biên thân, thuận theo giáo huấn của thầy, đến mười phương tham học, cúng Phật nghe pháp. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu tuệ. Trong Kinh Di Đà là phương tiện nói, mỗi ngày đi cúng mười vạn ức Phật, đó là phương tiện nói. Trên thực tế là vô lượng vô biên cõi nước chư Phật, đâu chỉ là mười vạn ức? Không phải vậy. Nói mười vạn ức nghĩa là sao? Là một cách an ủi đặc biệt đối với chúng sanh cõi Diêm phù đề của thế giới Ta Bà này.

Đức Phật dạy, thế giới Cực Lạc cách chúng ta đây mười vạn ức cõi nước Phật. Chúng ta nghe lời này, tốt quá! Đến thế giới Cực Lạc, ta có thể trở về thăm bất kỳ lúc nào, mỗi ngày đều có thể về thăm, dụng ý là như vậy. Thực tế thần thông đạo lực của quý vị, lớn hơn đây rất nhiều. Phật biết chúng sanh Diêm phù đề tình chấp rất nặng, niệm niệm không quên được thân bằng quyến thuộc ở thế giới Ta Bà. Cho nên nói với chúng ta, các người mỗi ngày đều có thể trở về thăm.

Cảm ân Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi ngày đều có thể thân cận Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi ngày đều có thể cúng dường Thế Tôn, nghe Thế Tôn nói pháp, dụng ý là đây. Thật ra không phải như thế, ta cúng dường nghe pháp, đó là vô lượng vô biên vô tận vô số.

Bên dưới có chú giải nhỏ: “Vi Di Đà là Phật trung cực tôn, quang trung chi vương”. Đây là Đức Thế Tôn nói trong Kinh Vô Lượng Thọ. Thế Tôn đại diện cho tất cả chư Phật nói ra, đây không phải là giả. Hiện nay chúng ta muốn nhất tâm nhất ý muốn thân cận thiện tri thức, vị đại thiện tri thức hàng đầu khắp biến pháp giới hư không giới, chư Phật Như Lai không ai không tán thán, đứng hàng đầu là Phật A Di Đà. Đạo tràng thù thắng trang nghiêm, cũng đứng hàng đầu khắp cõi nước mười phương chư Phật.

Ngày nay chúng ta quá may mắn_bao nhiêu Thanh văn, bao nhiêu Bồ Tát khắp biến pháp giới hư không giới, trong tâm muốn cầu vị thiện tri thức bậc nhất, muốn cầu đạo tràng bậc nhất, mà bất khả đắc. Trong tâm có cầu, vẫn chưa từng được nghe.

Đời này chúng ta gặp được, Thanh văn Bồ Tát khắp mười phương thế giới, khi họ biết được vô cùng ngưỡng mộ, vô cùng tán thán. Nếu đời này chúng ta sơ suất, không thể vãng sanh, quả là đáng tiếc, đó thật sự gọi là không thông sám hối. Chúng ta cần phải có tín tâm kiên định, đại nguyện kiên định, cầu sanh Tịnh độ. Đây gọi là chánh báo “thọ mạng vô lượng”. Chánh báo vô lượng vô biên đức hạnh, thọ mạng là đệ nhất đức. Nếu không có thọ mạng, vạn đức trang nghiêm coi như không, cho nên thọ mạng là đệ nhất đức.

Thứ ba. “Danh hiệu lợi ích, độc xuất nan tư cố”. Đây là Phật A Di Đà dùng phương tiện thiện xảo để độ chúng sanh. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn đều không sánh được với nó. Phương pháp này, phương pháp niệm Phật vãng sanh này, đúng là siêu thắng độc diệu.

“Thánh hiệu Di Đà danh văn thập phương”. Chư Phật mười phương tán thán, chư Phật mười phương khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Danh hiệu Phật A Di Đà, tất cả cõi nước chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới, không có vị Phật nào không tuyên dương, mọi người đều biết.

“Nếu có người nghe, chí tâm tín nhạo, mười niệm chắc chắn vãng sanh”. Trong này quan trọng nhất là câu “chí tâm tín nhạo”. “Chí” là chí thành, chí thành đến cùng tột, thâm tín không nghi. “Nhạo” là hoan hỷ, yêu thích, thích thế giới Cực Lạc, ngưỡng mộ Phật A Di Đà. Khát ngưỡng thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Chuyên niệm không thất không thoái, nhất tâm nhất hướng chuyên niệm, chắc chắn được sanh. “Thập niệm tất sanh” là nguyện thứ 18 nói, 10 niệm này phải chí tâm tín nhạo mới được, chắc chắn vãng sanh.

Ngày nay chúng ta một ngày niệm một vạn câu Phật hiệu, niệm 10 vạn câu Phật hiệu đều không thể vãng sanh, nguyên nhân là gì? Đối với câu “chí tâm tín nhạo”, chúng ta có vấn đề. Chúng ta rõ ràng đang niệm, nhưng tín tâm, yêu thích chưa đạt đến tiêu chuẩn vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vấn đề này do chúng ta, không phải do Phật Di Đà, không phải do Phật Thích Ca, cũng không do kinh điển, không thể không biết điều này.

Làm sao để đạt được “chí tâm tín nhạo”? Ngày nay phương pháp duy nhất là học tập kinh điển. Đối với kinh điển chúng ta học tập chưa đủ, cho nên nghi chưa đoạn tận. Quý vị nói, tôi không còn nghi, tập khí của nghi còn. Nghi không còn, nhưng tập khí của nghi chướng ngại quý vị. Tôi rất tin, nhưng vẫn chưa buông bỏ tham luyến đối với rất nhiều vấn đề của thế gian. Đây là niềm tin có vấn đề. Có nguyện, rất muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhưng đối với thế pháp, Phật pháp vẫn rất khó buông xả, vậy là nguyện có vấn đề. Hạnh, niệm Phật vẫn còn xen tạp, vẫn còn gián đoạn, điều này trách ai? Chúng ta phản tỉnh phân tích tường tận, sẽ biết được vấn đề ở đâu, không phân tích tường tận không biết được, tưởng rằng mình không tệ. Phân tích tường tận mới biết, chúng ta và thế giới Cực Lạc có khoảng cách rất lớn.

“Nghe danh tín thọ, nhanh chóng đến bờ đề”. Tin sâu, thật sự tiếp nhận. Tin sâu, thật sự tiếp nhận như vậy, nghĩa là hoàn toàn buông bỏ đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, đó chính là nghe danh tín thọ. Chưa thể buông bỏ, tín thọ đều có vấn đề, tín tâm chưa đủ, những gì ta tiếp thu cũng chưa đạt tiêu chuẩn. Nếu đạt thì chắc chắn rất nhanh.

Pháp sư Đàm Hư giới thiệu với chúng ta về sư Tu Vô niệm Phật vãng sanh, người thọ hàn niệm Phật vãng sanh. Họ là nghe danh tín thọ, chóng thành bờ đề. Niệm Phật khoảng thời gian năm ba năm, họ đã thành tựu.

“Chư Phật cùng tuyên dương, mười phương đồng tán thán, cho nên gọi là độc xuất”. Pháp môn này đích thực là hết thầy chư Phật khắp mười phương pháp giới, đều giống như Thích Ca Thế Tôn, tuyên dương rộng rãi, cùng nhau tán thán. Khen ngợi Phật Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Tán thán Tịnh độ là “siêu thắng độc diệu”. Mục đích của họ là gì? Mục đích là khiến chúng ta sanh khởi tín tâm, mục đích là hy vọng sau khi chúng ta nghe xong, có thể phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, như những chúng sanh căn tánh thuần thực vậy, không còn lưu luyến thế gian này nữa, vậy là đúng.

“Lại nghe danh phát tâm, nghe danh đắc phước, nghe danh đắc nhẫn”. Đắc nhẫn là chứng quả. Ở trước chúng ta đã học, trong đại nguyện Phật Di Đà có nói, có thể đạt được nhất nhĩ tam nhãn, đệ tam nhãn là vô sanh pháp nhẫn. “Nhờ nghe danh, trú trong tam ma địa, chứng bất thoái chuyển, công đức vô lượng, vì thế rất khó nghĩ”. Nghe danh, nghe tức thọ trì, đây là nghe thật. Sau khi nghe xong, không có trình độ nhận thức tương đối, thì đạt được lợi ích cũng có giới hạn.

Người có thiện căn sâu dày, họ nghe danh là có thể lý giải, họ lý giải là có thể phát tâm, phát tâm họ có thể y giáo phụng hành. Cho nên bên dưới nói trú tam ma địa, tam ma địa đây là niệm Phật tam muội, tâm an trú trong niệm Phật tam muội.

Chúng tôi thường đọc ra để khuyến khích chư vị đồng học, hy vọng chúng ta có thể làm được, thật sự để Phật A Di Đà trong tâm. Trong tâm mình ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì cả, nghĩa là đang trú trong tam ma địa. Tâm phải trú vào Phật A Di Đà mới được, trong tâm có thật, đây là niệm Phật tam muội, người được niệm Phật tam muội là chúng quả bất thoái.

Trong này như tổ sư Ấn Quang nói đến thành kính, mười phần thành kính được mười phần niệm Phật tam muội. Như nguyện thứ 18 nói, “thập niệm tất sanh”, không cần dùng nhiều công phu. Sanh đến thế giới Cực Lạc liền chứng ba loại bất thoái, vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái, đó chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, công đức vô lượng. Bản thân chúng ta không đạt được trình độ này, nói thật chúng ta đến vị bất thoái cũng chưa đạt được. Vị bất thoái tuyệt đối không đọa ba đường ác, ta có nắm bắt được chăng? Không có. Vậy là biết tâm thành kính khi chúng ta niệm Phật rất có giới hạn, tâm thành kính không thể sanh khởi. Tôi tin mỗi người niệm Phật, chúng ta cùng nhau học tập, ai không muốn mình có tâm thành kính viên mãn? Học nhiều năm như vậy vì sao vẫn không thành không kính, bất nhân bất nghĩa, bất trung bất hiếu? Chúng ta phải thường siêng năng phản tỉnh. Nguyên nhân này là gì? Nguyên nhân là chúng ta tuy nghe kính, tuy đang học giáo lý, nhưng không thực hành, chưa làm được. Ta đối với người bằng tâm chân thành chăng? Dùng tâm cung kính tiếp vật chăng? Dùng nhân nghĩa đạo đức để xử lý vấn đề chăng? Nếu những điều này đều không có, chúng ta vẫn không thành không kính, bất nhân bất nghĩa như cũ. Cho nên tuy ngày ngày niệm câu Phật hiệu này, niệm không ít, trong câu Phật hiệu xen tạp rất nhiều vọng tưởng tạp niệm. Những thứ này phá hoại toàn bộ công phu niệm Phật của chúng ta, gọi là công phu không đắc lực. Vì sao không đắc lực? Vì bị phá hoại. Hoài nghi, thật sự hoài nghi, tâm thanh tịnh chưa hiện tiền đương nhiên có hoài nghi. Bản thân không biết, tưởng rằng mình không hoài nghi. Chư vị nên biết, thật sự không có hoài nghi, sẽ y giáo phụng hành. Không làm được nghĩa là có hoài nghi, có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước, khởi tâm động niệm vẫn là tạo nghiệp.

Đại sư Từ Vân Quán Đảnh ở trong Đại Thế Chí Viên Thông Chương Sớ Sao, nói với chúng ta, niệm Phật có 100 loại quả báo. Câu đầu tiên chính là địa ngục A Tỳ. Vì sao niệm Phật lại đọa vào địa ngục A Tỳ? Khi niệm Phật khởi vọng niệm bất thiện, ý niệm bất thiện, ngôn ngữ hành vi bất thiện, còn cầu Phật A Di Đà gia hộ, đâu có chuyện tốt đẹp như vậy? Làm trái với lời dạy của Phật, mạo xưng đệ tử Phật, tội này rất nặng. Vì thế quả báo niệm Phật của họ ở địa ngục A Tỳ.

Bài khai thị này của đại sư Quán Đảnh không dài lắm, rất đáng cho chúng ta cảnh tỉnh. Nghiệp nhân đọa địa ngục này, trong nguyên văn ngài nói rằng, mục đích của quý vị, mục đích niệm Phật là vì ngũ dục lục trần, tham luyến ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài sắc danh thực thù, lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp. Vì tham luyến ngũ dục lục trần mà niệm Phật, hy vọng Phật Bồ Tát gia hộ cho họ đạt được. Bất luận họ đạt được hay không, quả báo là địa ngục A Tỳ, quý vị xem có đáng sợ không.

Niệm Phật vì muốn cầu sanh thế giới Cực Lạc, sanh đến thế giới Cực Lạc là khổ được vui, như vậy có thể vãng sanh chăng? Không thể vãng sanh. Thế giới tây phương Cực Lạc rất tốt, trong kinh nói không sai chút nào. “Siêu thắng độc diệu” là để ta hưởng thụ sao? Thế giới Cực Lạc quá tốt, tôi đến đó, tuyệt đối không lìa xa nữa. Sai, sai lầm hoàn toàn. Người như vậy không thể vãng sanh.

Người như thế nào có thể vãng sanh? Người đến thế giới Cực Lạc để học tập, để thành Phật, sau khi thành Phật phổ độ chúng sanh như Phật vậy. Điều kiện làm Phật phải như vậy, đây gọi là tâm đại Bồ đề. Tâm đại Bồ đề đầu tiên là “chúng sanh vô biên thê nguyện độ”, nếu như không có nguyện độ chúng sanh, thế giới tây phương Cực Lạc không có phần. Mọi người không thể không biết điều này.

Phật A Di Đà tiếp dẫn những chúng sanh này đến thế giới Cực Lạc làm Phật, làm Phật để làm gì? Làm Phật chính là độ chúng sanh. Không có vị Phật nào không độ chúng sanh, không có vị Bồ Tát nào không độ chúng sanh, hơn nữa còn chủ động. Phật là chí tôn, “chỉ vân lai học, bất vân vãng giáo”. Nhưng chúng sanh này không kính Phật, không biết gì về Phật, không tôn kính, thậm chí còn hiểu sai về Phật, phê bình Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín. Phật có độ họ chăng? Phải độ họ, đệ tử Phật môn không bỏ một ai. Độ như thế nào? Không dùng thân phận Phật, dùng thân phận người bình thường. 32 ứng thân, cần dùng thân gì để độ liền thị hiện thân đó, không dùng thân Phật. Đây gọi là phương tiện thiện xảo.

Bồ Tát, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, Bồ Tát đều ứng hóa trong đó. Bồ Tát làm bạn không rời của tất cả chúng sanh, những điều này trong kinh này đều có nói. Chúng sanh không rời, Bồ Tát nghĩ mọi biện pháp để gần gũi, giúp đỡ chúng sanh. Nếu quý vị không muốn, nhất định bài xích, cự tuyệt, như vậy Bồ Tát sẽ rời xa ta một chút, đợi khi ta quay đầu, ta hồi tâm chuyển ý, Bồ Tát sẽ đến. Đây là thị hiện tâm đại Bồ đề. Chúng ta có chăng? Nếu không có, không chắc chắn vãng sanh. Phải có, phải y giáo phụng hành. 48 nguyện, mỗi nguyện phát ra đều vì độ chúng sanh.

Ba loại bất thoái, vị bất thoái, hành bất thoái, niệm bất thoái. Niệm này là khó nhất, niệm niệm đều là vì chúng sanh, niệm niệm vì chánh pháp cứu trụ, niệm niệm vì chúng sanh đau khổ. Chúng sanh tam đồ ở ngay trước mắt, ngày nay họ tạo nghiệp tham sân si, quả báo của họ ở trong tam đồ. Tham tâm đọa vào đường ngã quý, sân nhuế đọa vào đường địa ngục, ngu si đọa vào đường súc sanh. Mỗi ngày đều tham sân si mạn nghi. Bây giờ họ thành người, cũng có thể là người giàu có, nhưng mỗi ngày họ tạo là tham sân si mạn nghi. Bồ Tát biết, quả báo của họ trong tam đồ, họ nhanh chóng cảm thọ được quả báo. Đối với người như vậy phải làm sao? Vẫn toàn tâm toàn lực cứu độ họ. Không thể trực tiếp khuyên họ thì gián tiếp, giảng kinh dạy học là gián tiếp. Người giảng không có lỗi lầm, người nghe có cảm nhận. Chỉ cần họ nghe hiểu, quay đầu là được cứu, quay đầu là bờ. Không quay đầu quả báo trong tam đồ, quay đầu liền được vãng sanh. Pháp môn không thể nghĩ bàn! Cho nên nan tư độc diệu là vậy, đây là công đức vô lượng.

Thứ tư. “Linh ngũ thừa tề nhập báo độ cố”. Ngũ thừa bên dưới có giải thích, ngũ thừa thứ nhất là người. Thứ hai là trời, 28 tầng trời. Thứ ba là Thanh văn, Duyên giác, tiểu thừa. Thứ tư là Bồ Tát, đại thừa. Thứ năm là Như Lai, nhất Phật thừa. Như Lai là ai? Là pháp thân đại sĩ. Hoa Nghiêm Kinh viên giáo sơ trụ trở lên chính là Như Lai, họ cũng đến thế giới Cực Lạc.

Kinh Hoa Nghiêm cũng biểu trưng điều này, người tu hành có thể vãng sanh đến thế giới Hoa Tạng, chính là pháp thân đại sĩ, phá nhất phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Người không tu Tịnh độ đều đến Hoa Tạng. Đến thế giới Hoa Tạng gặp Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền, hai vị Bồ Tát này dẫn dắt đại chúng, 41 vị pháp thân đại sĩ, đến thế giới Cực Lạc cầu pháp với Phật A Di Đà. Đây là Như Lai thừa. Không có ngoại lệ.

Quý vị xem, Tỳ Lô Giá Na Như Lai tâm lượng lớn quá. Văn Thù, Phổ Hiền là trợ thủ đắc lực nhất của đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Giống như Quán Âm và Thế Chí bên cạnh

đức Phật A Di Đà, Ca Diếp và A Nan bên cạnh đức Phật Thích Ca. Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền đã đưa những đệ tử của đức Phật Tỳ Lô Giá Na đến thế giới Cực Lạc, quy y Phật A Di Đà. Đức Phật Tỳ Lô Giá Na không sân giận, không trách cứ họ: Đệ tử của tôi, học với tôi đều rất tốt, vì sao quý vị đem họ đi? Ngài không nói vậy, mà còn tán thán, hai vị Bồ Tát không làm sai, làm rất tốt, không hề sanh tâm đố kỵ, không hề có sự chướng ngại.

Chúng ta thử suy nghĩ dụng ý của biểu pháp này, thật ra là thể hiện cho chúng ta thấy. Đồ chúng trong đạo tràng này, đến đạo tràng khác là không chịu được. Chư Phật Như Lai không như vậy, quý vị đưa đệ tử của họ đến nơi khác, họ hoan hỷ. Đệ tử không đi, họ còn khuyên đi. Phật A Di Đà khuyên đệ tử mình đến mười phương thế giới tham học, quảng học đa văn, như vậy mới thành tựu hậu đắc trí.

Hậu đắc trí là gì? Là vô sở bất tri. Bát nhã vô tri, đó là căn bản trí. Căn bản trí là vô tri, bát nhã vô tri. Hậu đắc trí, trí tuệ khởi tác dụng, khởi tác dụng là vô sở bất tri. Căn bản trí phải đạt được từ trong nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Hậu đắc trí đó là quảng học đa văn, nhưng thứ tự này không được điên đảo. Nhất định được căn bản trí trước, sau đó mới thành tựu hậu đắc trí. Nếu chưa đạt được căn bản trí, mà đi tham học khắp nơi, như vậy là sai, trước sau lẫn lộn. Như vậy chẳng những không đạt được căn bản trí, mà hậu đắc trí cũng không. Vậy tham học đạt được những gì? Đạt được chỉ là thường thức. Hiện nay người thế gian nói, học thức phong phú, không phải trí tuệ, hậu đắc trí là trí tuệ. Ta đạt được là tri thức, không phải trí tuệ. Có căn bản trí, sau đó đi tham học, ta đạt được là trí tuệ. Hậu đắc trí là trí tuệ, không phải tri thức, hoàn toàn khác nhau. Trí tuệ có thể độ chúng sanh, tri thức không được, tri thức không độ được chúng sanh.

Thiên nhân vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cũng là thiện căn tích lũy trong đời quá khứ. Thiện căn này chính là nghe danh, trong đời quá khứ từng nghe danh, từng phát nguyện, từng tu hành. Chưa đi, chưa đến thế giới Cực Lạc, nguyên nhân là gì? Khi lâm chung không buông bỏ. Đời này lại gặp được pháp môn này. Chư Phật Như Lai ở trên cõi trời, rất nhiều cõi trời, thế giới Ta Bà có 28 tầng trời, ngoại trừ tứ không thiên không có Phật pháp. Vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát không đến đó. Vì sao không đến? Vì người ở đó không tiếp thu Phật pháp, tự cho rằng mình đã chứng được đại bát niết bàn, không nghe người khác khuyên dạy, bởi vậy Phật Bồ Tát không đến đó. Phật Bồ Tát thường đi lại với thiên nhân, cao nhất là đến trời tứ thiên, sắc giới, không đến vô sắc giới.

Thanh văn là A la hán, Duyên giác là Bích Chi Phật, hai địa vị này đều đã đoạn kiến tư phiền não. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước, không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, A la hán làm được điều này. Tuy A la hán đoạn được kiến tư phiền não, nhưng tập khí vẫn còn. Bích Chi Phật đến tập khí phiền não đều đã đoạn, cho nên định lực của Bích Chi Phật cao hơn A la hán rất nhiều, nhưng họ còn phân biệt, nghĩa là còn trần sa phiền não. Trần sa là ví cho phiền não quá nhiều, ngày nay chúng ta gọi là vọng niệm. Vọng niệm vô lượng vô biên, không có biên giới, họ nghĩ chuyện này việc nọ, đây thuộc về phân biệt. Bồ Tát đoạn tận trần sa phiền não. Thanh văn, Duyên giác được tâm thanh tịnh, chưa đạt được tâm bình đẳng. Bồ Tát đạt được tâm bình đẳng. Trong đề kinh này nói thanh tịnh bình đẳng giác, tâm bình đẳng hiện tiền là Bồ Tát, họ đã đoạn phân biệt. Đoạn tận tập khí phân biệt, họ chính là Phật trong mười pháp giới.

Nếu chúng ta đem ngũ thừa này, phân phối trong tứ thánh pháp giới, Thanh văn pháp giới, Duyên giác pháp giới, Bồ Tát pháp giới, Phật pháp giới. Thứ năm là Phật pháp giới, cũng có thể nói như vậy. Bồ Tát đoạn tận tập khí trần sa phiền não, họ liền thành Phật. Vậy Phật thì sao? Phật vẫn còn vô thi vô minh, vô thi vô minh chính là khởi

tâm động niệm, họ vẫn còn vô thi vô minh cho nên không ra khỏi mười pháp giới. Nếu đoạn tận vô thi vô minh, họ liền siêu việt. Siêu việt rồi, mười pháp giới không còn, mười pháp giới là giả không phải thật, giống như tỉnh lại sau giấc mộng vậy. Tỉnh lại thế giới nào hiện tiền? Là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, gọi là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới xuất hiện, đó chính là thế giới Cực Lạc.

Nếu Như Lai đoạn tận vô minh, họ vẫn còn tập khí vô minh, sanh đến cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật, trong thế giới Ta Bà của chúng ta. Đến cảnh giới này, thông thường đều sanh đến thế giới Hoa Tạng. Nếu như họ niệm Phật A Di Đà, tu học pháp môn Tịnh độ, họ sanh đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc, không phải ở cõi đồng cư, cũng không phải cõi phương tiện, họ trú trong cõi thật báo trang nghiêm.

“Cõi báo là nơi cư trú của pháp thân đại sĩ”, không phải người bình thường. Pháp thân đại sĩ, được một phần pháp thân, đây chính là pháp thân đại sĩ. Nơi họ cư trú không phải lục đạo, cũng không phải mười pháp giới, cho nên họ trú trong cõi báo. Cõi báo này là cõi thật báo trang nghiêm, quả báo chân thật.

“Kinh này khiến phạm phu”. Phạm phu là nhân thiên, nhân thiên đều là phạm phu. “Nhị thừa, địa tiền Bồ Tát, đều có thể viên chứng cõi báo, cho nên gọi là độc diệu”. Câu này chính là nguyện 20 của 48 nguyện, Phật A Di Đà từng nói, mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát tức là pháp thân đại sĩ. Vi diệu ở điểm nào? Vi diệu ở chỗ khi vãng sanh về cõi đồng cư, vãng sanh về cõi phương tiện, đều là A Duy Việt Trí. Chư vị phải biết, đây không phải họ chứng được. Chúng ta cầu vãng sanh, những chưa chứng được, là nhờ 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Được 48 nguyện gia trì, đồng nghĩa với Bồ Tát trong cõi thật báo. Bất luận là trí tuệ, thần thông, đạo lực, tất cả thọ dụng, người trong cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều bình đẳng với Bồ Tát cõi thật báo, nghĩa là đãi ngộ hoàn toàn như nhau. Đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn, đây là độc diệu, điều này không tìm thấy trong tất cả cõi nước chư Phật.

Mỗi vị Phật đều có bốn cõi, cõi thường tịch quang, cõi thật báo, cõi phương tiện, tứ thánh pháp giới là cõi phương tiện, lục đạo phạm phu là cõi đồng cư. Tất cả Chư Phật Như Lai đều có bốn cõi. Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, cũng có cõi Phật thanh tịnh. Trong cõi Phật thanh tịnh không có luân hồi lục đạo, không có mười pháp giới, đại đa số đều có.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Thế Giới Hoa Tạng, Phẩm Thế Giới Thành Tựu, nói rất rõ ràng. Địa tiền Bồ Tát chính là Bồ Tát và Phật trong tứ thánh pháp giới, trong biệt giáo đặng địa mới có thể sanh vào cõi thật báo, viên giáo là sơ trụ sanh vào cõi thật báo. Địa tiền là nói đến biệt giáo.

Thứ năm. “Nhị thừa, căn khuyết, nữ nhân loại, đốn chuyển nhất thừa cố”. Đây cũng là độc diệu, những người này đều có thể vãng sanh. Chỉ cần chịu niệm Phật, chỉ cần chịu phát nguyện cầu vãng sanh, không ai không được như nguyện. Nhị thừa vừa vãng sanh liền chuyển thành nhất thừa, người thiếu căn vãng sanh cũng chuyển thành nhất thừa, nữ nhân vãng sanh vẫn chuyển thành pháp nhất thừa.

Đốn nghĩa là lập tức chuyển. “Vừa lên đến cõi này, tất cả đều đầy đủ 32 tướng đại trượng phu, vĩnh viễn không thoái chuyển đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề, cùng ngồi trên xe trâu trắng lớn, nhất thừa Như Lai, cho nên gọi là đốn chuyển nhất thừa”. Đây là siêu thắng độc diệu, trong tất cả cõi nước Chư Phật không có điều này.

Ở trước chúng ta đã học, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, y chánh trang nghiêm đều bình đẳng với Phật A Di Đà, thân thể đều là thân tử ma chân kim sắc. 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, đây là đối với người thế gian chúng ta, xã hội đại chúng thời Ấn độ cổ. Cho

rằng 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, đây là thân tướng tốt đẹp nhất trong loài người. Chỉ Phật mới có, Chuyên Luân Thánh Vương mới có, ngoài ra không ai có phước báo lớn lao như vậy, đây là phước tướng. Tướng này đều do tu mà được, trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng. Bồ Tát muốn thành Phật, thành Phật ở thế gian này, cũng phải thị hiện tu tập tướng hảo. Cần bao nhiêu thời gian? 100 kiếp, phước báo 100 kiếp thành tựu 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp. Cho nên tướng hảo là tu được, đời đời kiếp kiếp tu phước, họ có nhân có quả, 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp đều có nhân.

Quý vị tra trong Phật Học Đại Từ Điển, hoặc xem chú giải Kinh Kim Cang của cư sĩ Giang Vị Nông, họ đều chú thích rõ ràng. Nghiệp nhân của 32 tướng tốt, nghiệp nhân của 80 vẻ đẹp, từ đây chúng minh được gì? Chứng minh chư Phật Bồ Tát trong vô lượng kiếp về trước tu phước tu tuệ, làm gương tốt cho chúng ta, dụng ý là như vậy. Trên thực tế, Phật A Di Đà thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Sau khi ta vãng sanh, quả thật là vượt ra ngoài dự liệu của mình, vốn tưởng rằng chỉ có 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, khi đến đó, không phải vậy! Đây là điều kinh ngạc vui mừng khi sanh đến thế giới Cực Lạc.

“Vĩnh viễn không thoái chuyển đối với A Nậu Đa La Tam Miệu Tam Bồ Đề”. Đây là gì? Là định tuệ. Đến thế giới Cực Lạc, ta đạt được niêm Phật tam muội, chính là tự tánh bản định. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Trí tuệ đức tướng của Như Lai”, ta hoàn toàn đạt được. Đã khôi phục, không còn chướng ngại, cho nên tánh đức viên mãn hiện tiền. Cõi thật báo có tướng, không giống với cõi tịch quang, cõi tịch quang không có tướng.

“Cùng ngồi trên xe trâu trắng lớn”. Đây là ví dụ trong Kinh Pháp Hoa, ví dụ nhà này bị lửa đốt cháy, trẻ con không hề hay biết cứ ở trong đó vui đùa. Người lớn đến dụ các em nhỏ, các con thích xe nhỏ. Xe nhỏ có xe dê, xe hươu. Xe dê chỉ ngồi được một người, xe hươu ngồi được hai người. Xe trâu trắng lớn là xe ngựa, xe ngựa lớn, có thể ngồi rất nhiều người. Dùng xe dê ví với tiểu thừa, Thanh văn. Dùng xe hươu ví như Duyên giác. Dùng xe trâu trắng lớn ví với Bồ Tát, đây là người thuộc ba căn tánh khác nhau.

Người này nói với những đứa trẻ, các con thích xe dê, thích xe hươu hay thích xe ngựa, tất cả đều ở bên ngoài, mau ra lấy. Dụ chúng ra khỏi nhà lửa. Khi ra khỏi, đến cửa lớn, không ngờ xe dê và xe hươu đều không có, tất cả đều là xe ngựa. Vui mừng quá độ, vốn cho rằng chỉ có xe dê, không ngờ bây giờ đều được ngồi xe lớn. Xe lớn này là Như Lai nhất thừa.

Chỉ cần xa lìa thế giới Ta Bà, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc đều thành Phật. Không phải thành A la hán, thành Bích Chi Phật, thành Bồ Tát, không phải, đến thế giới Cực Lạc đều thành Phật. Ở trước chúng ta học: “Tất cả đều thành Phật”, quý vị xem không tuyệt vời sao? Thế giới tây phương Cực Lạc đúng là nhất Phật thừa, tuy có cõi đồng cư, cõi phương tiện, nhưng tình trạng thực tế, hoàn toàn không khác gì cõi thật báo. Đây là thù thắng vô cùng, “siêu thắng độc diệu”.

Thứ sáu. “Vãng sanh chánh nhân, dị tu dị hoặc cố”. Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niêm là vãng sanh chánh nhân. Bất luận là nam nữ, già trẻ, trí ngu, bận rộn rảnh rang, người người đều có thể hành. Thậm chí là ngũ nghịch trọng tội, địa ngục hiện tướng, lâm chung khổ não bức bách, quán tưởng khó thành. Nhưng khi xưng danh, đều được vãng sanh, cho nên gọi là dị tu. Pháp môn này vô cùng thù thắng, nó dễ tu, dễ thành tựu. Vì có sự thù thắng độc diệu này, chúng ta mới có hy vọng. Nếu không có điều này, nói thật sự thành tựu trong đời này của chúng ta rất mịt mờ. Không cần hỏi người khác, tự mình phản tỉnh sẽ hiểu rõ rất cả. Nghiệp chướng chúng ta tạo trong quá khứ

không nói đến, nghiệp chướng tạo trong đời này có tiêu được chăng? Tiêu nghiệp chướng nói thì dễ nghe, nhưng rất khó. Đừng nói là tiêu nghiệp chướng, chỉ cần thay đổi tập khí, bản thân biết mình phải sửa đổi, nhưng nó phạm khi nào không hay biết. Tập khí vọng ngữ rất nặng, cần sửa đổi chăng? Cần, nhưng lại gạt người khi nào cũng không biết. Tập khí ngạo mạn rất nghiêm trọng, đây đều nguyên nhân đọa vào ba đường ác, nhưng tập khí ngạo mạn xuất hiện khi nào không hay. Quý vị biết rằng, điều này khó khăn biết bao, bản thân không hề hay biết. Thật sự thay đổi tập khí, đoạn tận phiền não, mấy người có thể vượt thoát lục đạo? Quả thật là hy hữu.

Tịnh tông khai pháp môn này, dễ tu dễ có hiệu quả, hiệu quả nghĩa là đạt được. Bởi vậy chư Phật Như Lai, không phải vô duyên vô cớ tán thán Phật A Di Đà. Phật A Di Đà nghĩ ra phương pháp này để độ chúng sanh, quả thật là quá tuyệt, quá diệu.

Nguyên nhân chính vãng sanh là phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, đây là vãng sanh chánh nhân. Thế nào gọi là phát tâm bồ đề? Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay, chỉ cần chân tâm thành ý, muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Không cần như trong kinh luận nói, những điều kinh luận nói người ta nghe không hiểu. Chỉ cần muốn vãng sanh, tâm này tức là tâm vô thượng bồ đề. Ta biết thế gian này quá khổ, không đáng để lưu luyến, nhất tâm nhất ý muốn về thế giới Cực Lạc. Đại sư Ngẫu Ích nói, ý niệm này chính là tâm vô thượng bồ đề, ta thật sự muốn vãng sanh. Phương pháp là một phương hướng, một mục tiêu, chuyên niệm Phật A Di Đà. Nhất hướng này rất quan trọng! Nếu không có nhất hướng chuyên niệm, thì không thể vãng sanh. Trong đời này, tôi chỉ có một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc. Chỉ có một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Tôi niệm Phật chính là vì điều này, như vậy chắc chắn vãng sanh.

Quý vị xem, bất luận là nam nữ già trẻ, có trí tuệ hay là người ngu si, hoặc công việc bận rộn hay là nhàn hạ. Bất luận là ai, người người đều có thể hành trì. Người bận rộn, sáng tối thập niệm là được.

Cổ đức nói về pháp thập niệm, công việc quá bận rộn, không có thời gian. Buổi sáng ngủ dậy, sau khi đánh răng súc miệng, hướng về phương tây chấp tay, niệm A Di Đà Phật. Hết một hơi gọi là một niệm, một hơi này bất kể bao nhiêu câu A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi gọi là một niệm. Niệm mười hơi, thời gian này không dài, có thể làm được. Tôi trước khi ngủ cũng niệm mười niệm, đây là công phu sáng tối, không thiếu ngày nào. Cũng phù hợp tịnh niệm tương tục.

Khi niệm, hiệu quả rất thù thắng, thời gian rất ngắn, vì sao vậy? Vì nó tương ưng với điều kiện, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn. Mười hơi không gián đoạn, mỗi ngày không gián đoạn. Mỗi ngày đến giờ là niệm, lâm chung rất lợi ích.

Tôi nhớ, hình như năm 1999, tôi ở Singapore, đưa ra pháp thập niệm mới, cũng rất lợi ích. Pháp thập niệm này chính là mười câu Phật hiệu, không phải một hơi, nhưng một ngày thực hành chín lần. Sáng sớm thức dậy niệm mười câu Phật hiệu, bốn chữ, sáu chữ đều được. Sáng sớm một lần, tối trước khi ngủ một lần, còn đơn giản hơn pháp thập niệm của cổ nhân. Của họ là mười hơi, chúng tôi là mười câu. Sáng tối hai lần, ba bữa cơm, trước bữa cơm một lần, trước giờ ăn chấp tay, không cần đọc chú cúng dường, niệm mười câu A Di Đà Phật, là ba lần, sáng tối hai lần nữa là năm lần. Khi làm việc, trước lúc vào làm việc niệm mười câu Phật hiệu, làm việc xong niệm mười câu Phật hiệu, đây là đi làm và tan ca. Buổi chiều lúc đi làm và tan ca, buổi sáng lúc đi làm và tan ca. Tất cả chín lần, rất lợi ích. Có rất nhiều người dùng phương pháp này cảm thấy rất đặc lực, viết thư nói với tôi, gọi điện thoại nói với tôi. Phương pháp này rất đơn giản, nhiều lần, không được quên, một ngày chín lần không gián đoạn, cũng phù hợp với tịnh niệm

tương tục. Càng ngăn càng khó xen tạp, quá dài dễ xen tạp, dễ khởi vọng niệm. Mười câu Phật hiệu này, một tạp niệm cũng không xen vào được. Phương pháp tu học quả thật quá dễ, dễ tu, cho nên người người đều có thể hành trì.

“Thậm chí đối với người ngũ nghịch trọng tội”, trong đời tạo tội nghiệp quá nặng. Người tạo tội ngũ nghịch thập ác, nghe đến Tịnh độ, thật sự sám hối, chuyên tu tịnh nghiệp, đều có thể vãng sanh. Ở đây chư vị đồng học không được hiểu sai ý nghĩa, ngũ nghịch trọng tội, đây là một câu. Nếu nghĩ rằng không sao, tôi cứ tạo nghiệp ngũ nghịch thập ác, đến khi lâm chung niệm mười câu Phật hiệu có thể vãng sanh. Như vậy là quý vị đã hoàn toàn hiểu sai ý nghĩa của kinh.

Ngũ nghịch thập ác, bây giờ tạo ngũ nghịch thập ác, phải ngừng ngay lập tức. Đói nghiệp là đói nghiệp cũ, không đói nghiệp mới. Nghiệp hôm nay tạo, bây giờ phải ngừng ngay, đó là nghiệp cũ, ta có thể mang theo. Nếu tiếp tục tạo, nghĩa là quý vị si nhục Phật A Di Đà, hoàn toàn hiểu sai ý của Phật A Di Đà. Tôi ngày ngày làm việc xấu, ngày ngày tạo nghiệp, dù sao khi lâm chung niệm mười câu Phật hiệu cũng vãng sanh mà. Quý vị đã hiểu sai ý của Phật, lệch lạc hoàn toàn, tội lỗi do mình, không phải do Phật. Ta làm như vậy gọi là biết mà cố phạm, tội này đọa địa ngục A Tỳ, không thể vãng sanh.

Cho nên đối với vấn đề đói nghiệp, tội nghiệp dù nặng như ngũ nghịch thập ác, được, đói nghiệp cũ không đói nghiệp mới. Khi nào ta nghe được Phật pháp, bắt đầu từ đó sửa đổi bản thân, nhưng thay đổi đâu có đơn giản? Không sửa đổi tuyệt đối không thể vãng sanh. Không sửa đổi được ngay, một ngày phải sửa một ít. Lúc lâm chung, thật sự đoạn tận, không được tạo tiếp. Ngày ngày sám hối, ngày ngày phản tỉnh, ngày ngày sửa đổi. Công phu đặc lực là nhờ sám hối sửa đổi, công phu đặc lực là nghiệp ngày càng nhẹ hơn, khi lâm mạng chung tuyệt đối không có lỗi lầm, như vậy mới có thể vãng sanh.

Còn một tình trạng nữa, bên dưới nói rằng: “Địa ngục hiện tướng”. Đây là gì? Một người tạo một thân tội nghiệp, khi lâm mạng chung mới nghe được Phật pháp, mới biết có Phật A Di Đà, lập tức sửa đổi, nỗ lực tận gốc. Họ thật sự quay đầu, có thể vãng sanh. Có người như vậy chăng? Có, nhưng rất ít. Người như vậy vãng sanh, cũng là trong nhiều đời nhiều kiếp trước có thiện căn sâu dày. Họ không có nhân duyên gặp Phật nên không biết, khi lâm mạng chung tướng địa ngục hiện tiền, họ bỗng nhiên đại ngộ, buông bỏ tất cả.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện, pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống chính là một tấm gương tốt. Sư là một người xuất gia, bình thường không giữ thanh quy, không giữ giới luật, tạo rất nhiều tội nghiệp. Nhưng sư có một ưu điểm, sợ đọa địa ngục. Tự biết hành vi trong đời mình chắc chắn đọa địa ngục, tập khí phiền não lại nặng. Bản thân rất muốn thay đổi, nhưng không thay đổi được. Sư rất sợ cái khổ khi đọa địa ngục, liền thỉnh giáo chư vị đồng học. Bạn học đưa cho sư cuốn Vãng Sanh Truyện, sư xem xong đau khổ than khóc, cảm động. Liền đóng cửa phòng, ba ngày ba đêm, không ngủ không nghỉ. Không ngủ, cũng không ăn uống, chỉ niệm rít rạo một câu Phật hiệu. Đúng là chí thành cảm thông, niệm đến khi Phật A Di Đà xuất hiện. Phật nói với sư, con còn mười năm thọ mạng, hãy cố gắng tu tập, đoạn ác tu thiện, mười năm sau ta đến tiếp dẫn. Sư thưa với Phật A Di Đà, con không đợi được, vì tập khí của con quá nặng, không vượt qua sự cám dỗ, mười năm không biết con lại tạo bao nhiêu tội nghiệp. Con không cần thọ mạng, chỉ muốn theo ngài ngay bây giờ. Phật A Di Đà đồng ý, được, ba ngày sau ta đến đón con. Ba ngày sau, sư không hề bệnh tật, thật sự vãng sanh. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục có ghi lại công án này. Tự biết không thay đổi được tập khí của mình, không cần thọ mạng, thật sự vãng sanh.

“Lâm chung khổ bức bách, quán tưởng khó thành”. Đây là nói tu thập lục quán, khi lâm mạng chung nghiệp chướng hiện tiền, rất đau khổ, lúc này quán tưởng cũng khó thành tựu, phải làm sao? Đòi qua niệm Phật, đòi qua niệm Phật vẫn có thể vãng sanh, đây là chuyên nói với người tu thập lục quán. Quý vị xem pháp môn này quả thật không thể nghĩ bàn, chúng ta phải minh bạch, phải hiểu thật thấu triệt, quyết định phương hướng của mình.

Xã hội ngày nay, thiên tai dồn dập. Người thợ hàn là tấm gương sáng của chúng ta, pháp sư Doanh Kha là tấm gương cho chúng ta noi theo, pháp sư Tu Vô là tấm gương cho chúng ta. Chúng ta tinh tấn tu học, y giáo phụng hành, tuyệt đối không được lưu luyến thế gian này. Người khác lưu luyến là việc của họ, mình không lưu luyến, như vậy mới chắc chắn vãng sanh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 279

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 13.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 336, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

“Tín nguyện trì danh, mười niệm tất sanh, cho nên gọi là dễ đạt được”. Ở trước chúng ta học đến vãng sanh chánh nhân, dễ tu dễ đạt được. Ở trước đã nói về dễ tu. Chúng ta nhất định phải biết, mục tiêu rốt ráo của học Phật là phải thành Phật. Chúng ta đã đạt được mục đích học Phật, đệ tử Phật không thể không có chí hướng này.

Thế Tôn dạy chúng ta, Phật Phật bình đẳng. Không những Phật và Phật bình đẳng, mà Phật và tất cả chúng sanh đều bình đẳng. Trong kinh luận cũng thường nói, sanh Phật bình đẳng, sanh là chúng sanh. Để chúng sanh ở trước, Phật ở sau, đây là tôn trọng đối với chúng sanh, sanh Phật bình đẳng. Học Phật thành Phật là lẽ đương nhiên! Vì sao học Phật? Hy vọng trong đời này được thành Phật. Chúng ta có nguyện này, có tâm này, nếu không có nhân duyên tuyệt đối không làm được. Nguyện là không nguyện, tâm là vọng tâm, sao có thể thành tựu được? Đời này chúng ta gặp được nhân duyên thù thắng, như đại sư Thiện Đạo nói, Ngài nói thế giới Cực Lạc, tứ độ tam bối cửu phẩm đều do gặp nhân duyên khác nhau, câu này nói rất hay. Chúng ta mượn câu nói này, để nói về chúng sanh và Phật.

Tám vạn bốn ngàn pháp môn, Tịnh tông thù thắng độc diệu, cũng là gặp duyên khác nhau. Nhân duyên đầy đủ, trong đời này chắc chắn thành tựu, nhất định như vậy. Đối với việc có thành tựu hay không, then chốt quyết định ở chính mình, chứ không ở người khác. Do mình, đạo lý vãng sanh, phải hiểu rõ ràng vấn đề vãng sanh, lý sự này ở đâu? Ngay trong bộ kinh này, thậm chí Tịnh Độ ngũ kinh nhất luận. Nhưng chúng ta biết, trong ngũ kinh nhất luận nói tường tận nhất, thấu triệt nhất không gì bằng Kinh Vô Lượng Thọ. Cho nên Kinh Vô Lượng Thọ gọi là Tịnh độ đệ nhất kinh.

Ngày nay chúng ta gặp được, bản hội tập của cư sĩ Hạ Liên Cư, gặp được đại kinh giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Nhân duyên này quá thù thắng, có thể nói là siêu thắng độc diệu. Gặp được, phải hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý, phương pháp của kinh, sau đó y giáo phụng hành. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, suốt đời không thay đổi, không ai không thành tựu. Như đại sư Thiện Đạo nói: “Vạn người tu vạn người đi”, không sót một ai. Nhân duyên thù thắng như vậy, nhân duyên siêu thắng độc diệu như vậy, tìm đâu ra? Có thể gặp không thể cầu. Bất kỳ ai đều có thể tu, nhưng phải hiểu rõ ràng, chưa hiểu rõ mà y giáo phụng hành cũng có thể thành tựu, đó là hai hạng người, thượng trí và hạ ngu. Hai hạng người này dễ dạy, gặp được họ liền thành tựu. Chúng ta không thuộc hai hạng người này, thượng không thượng, hạ không hạ, những người căn tánh bậc trung này khó dạy nhất.

Chúng ta biết, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện tại nhân gian, dạy học 49 năm, vì ai? Chính là vì những người thuộc căn tánh bậc trung này. Hàng thượng trí hạ ngu rất đơn giản, rất dễ giáo hóa. Hòa thượng Đế Nhân dạy người thợ rèn, người thợ rèn là hạ ngu, không hiểu gì, không biết gì, dạy làm gì ông làm theo y như thế. Dạy ông niệm rất ráo câu A Di Đà Phật, ông liền niệm rất ráo. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ khỏe lại tiếp tục niệm. Quý vị xem, ba năm ông đứng vãng sanh, sau khi chết còn đứng ba ngày, thật hy hữu. Hòa thượng Đế Nhân lo hậu sự cho ông, phước báo lớn biết bao, thật khiến cho người ta ngưỡng mộ! Đây là Bồ Tát thị hiện cho chúng ta thấy, làm chứng minh cho chúng ta, niệm Phật vãng sanh không phải giả.

Mấy câu tiếp theo, nhất định phải hiểu rõ ràng, sợ sanh ngộ nhận. “Ngũ nghịch trọng tội, tướng địa ngục hiện”. Đây là người tạo nghiệp cực nặng, lâm chung mười niệm, nhất niệm đều có thể vãng sanh. Như vậy có thể tạo nghiệp, cố gắng tạo, lâm chung mười niệm có thể vãng sanh. Nếu nghĩ như vậy là sai triệt để, tâm cầu may, lừa gạt Phật.

Quý vị tạo ngũ nghịch thập ác là trước khi chưa nghe Phật pháp, quý vị không biết, người không biết không có tội. Khi đã nghe Phật pháp, không được tiếp tục tạo nghiệp. Tiếp tục tạo nghiệp, nghĩa là biết luật phạm luật, tội càng thêm nặng. Đạo lý này nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch, bằng không tương lai không thể vãng sanh.

Đây không phải là vấn đề của Phật Bồ Tát, cũng không phải vấn đề của kinh điển, là do ta hoàn toàn hiểu sai nghĩa chân thật của Như Lai, tự ta phải chịu trách nhiệm. Khi nào nghe được Phật pháp, khi đó ta phải thay đổi, phải tu sám hối. Sám hối nghĩa là về sau không còn tái phạm, hôm nay ta đã hiểu, bắt đầu từ hôm nay không còn tái phạm. Câu này nói thì dễ, làm mới thật sự khó khăn. Biết mà cố tình phạm, sai lầm, cho nên phải sửa đổi hằng ngày, phải làm mới mình mỗi ngày, lỗi lầm ngày một ít. Sám hối sửa đổi như vậy mới gọi là có công phu. Nếu lỗi lầm hôm nay nhiều hơn hôm qua, hôm qua nhiều hơn hôm trước nữa. Mỗi ngày mỗi nhiều, mỗi năm mỗi nhiều, như vậy ngày ngày sám hối cũng vô ích! Sám trừ nghiệp chướng, nghiệp chướng không trừ. Chẳng những không trừ, mà ngày càng thêm nặng, như vậy nhất định đọa vào địa ngục A Tỳ. Trong địa ngục phải chịu bao nhiêu khổ, phải chịu bao nhiêu nạn, phải chịu bao nhiêu hình phạt, hoàn toàn xem nghiệp chướng của mình. Nghiệp là nhân, địa ngục là quả báo, nhân quả nhất định phải tương ứng. Nhân như thế nào liền được quả báo như thế đó, giết người đền mạng, nợ tiền trả bằng tiền. Định luật nhân quả, đời đời kiếp kiếp đeo đuổi như bóng theo hình, không thể trốn thoát.

Người học Phật hiểu rõ, vì thế người học Phật không sợ thiệt thòi, vì sao vậy? Vì căn bản đâu có thiệt thòi, về sau có quả báo mà, đâu có thiệt thòi! Đời này chịu thiệt, đời sau có phước báo lớn. Cổ nhân có câu danh ngôn rằng: “thiệt thòi là phước”, ngược lại

chiếm lợi ích là tai họa. Đời này chiếm lợi ích của người, đời sau chịu thiệt rất lớn. Trong kinh điển Phật giáo, trong kinh luận của Nho và Đạo giáo, đều nói đến đạo lý này, tuyệt đối không gạt người.

“Lâm chung khổ não bức bách, quán tưởng khó thành, nhưng có thể xưng danh mà được vãng sanh”. Ở đây quan trọng nhất chính là lâm chung nghiệp chướng hiện tiền, hoặc là oán thân trai chủ đến vây quanh, ta không cách nào quán tưởng được. Lúc này phải làm sao? Buông bỏ quán tưởng, nhất tâm niệm Phật, dễ hơn quán tưởng rất nhiều. Niệm Phật có Phật lực gia trì, oán thân trai chủ không làm gì được, họ không thể cản trở, ta vẫn có thể vãng sanh, cho nên gọi là dễ tu. Pháp môn này dễ dàng, nhanh chóng, vững chắc, trong tám vạn bốn ngàn pháp môn tìm không thấy.

“Tín nguyện trì danh, mười niệm tất sanh”, cho nên dễ đạt được. Đạt được nghĩa là thành tựu, nghĩa là rất dễ vãng sanh thế giới Cực Lạc, ta sẽ đạt được. Nhưng ba vấn đề tín nguyện hạnh trong bốn chữ này, ba điều kiện này phải đầy đủ. Phải tin sâu, phải nguyện thiết, thật sự muốn vãng sanh, không muốn ở thế gian này nữa. Người tin thật, nguyện thiết, có thể khiến cho đời này, những vấn đề nhỏ nhặt trong cuộc sống, đều thỉnh Phật đến sắp đặt giúp là được. Phật Bồ Tát sắp xếp, bản thân không cần lo lắng, tất cả đều tùy duyên, sao cũng được. Được Phật Bồ Tát chăm sóc tự tại biết bao, hà tất tự mình lo lắng? Phật Bồ Tát thật sự chăm sóc ư? Cảm thấy không đáng tin, vẫn là tự mình lo lắng. Nếu ta tự lo, Phật Bồ Tát không quan tâm nữa. Vì sao vậy? Vì bản thân quý vị rất giỏi. Bản thân ngu si, mê muội, hết cách, chỉ biết cầu Phật Bồ Tát gia hộ, Phật Bồ Tát thật sự gia trì.

Phương pháp này, trước đây đại sư Chương Gia dạy cho tôi, đây là một người thầy tốt! Thầy không dạy tôi điều này, đời này của tôi có thể nói không có gì thành tựu, vì sao vậy? Có thể không nghĩ cho ngày mai chăng? Có thể không nghĩ cho sang năm chăng? Chắc chắn thời gian lo lắng cho mình nhiều, thời gian học tập Phật pháp giảm ít. Chúng ta không phải hàng thượng căn lợi trí, không phải thiện căn sâu dày, đời này đối với việc vãng sanh sẽ có vấn đề. Thầy dạy tôi điều này, tôi suốt đời cảm kích, suốt đời chưa nghĩ cho riêng mình, vì sao vậy? Vì không có phước báo, không có trí tuệ, không có năng lực, nghĩ gì chứ? Qua ngày nào tính ngày đó, căn bản không nghĩ đến chuyện ngày mai. Cho nên rất an vui, ngày ngày an vui. Ngày ngày an vui tích lũy lại, chính là mỗi năm an vui, điều này đạt được từ thầy.

Thầy dạy cho tôi mấy vấn đề, suốt đời lợi lạc vô cùng. Thầy nói với tôi, giống như trong kinh nói vậy: nhất thiết pháp không, vô sở hữu, bất khả đắc. Dạy tôi nhìn thấu, sau khi nhìn thấu mới thật sự có thể buông bỏ. Sự nghiệp mỗi ngày là kinh giáo, chúng tôi là một phần tử tri thức, thích đọc sách, đừng đọc sách khác, chỉ đọc kinh Phật. Kinh Phật chúng ta đọc suốt đời không hết, cho nên phải buông bỏ hết tất cả những sách tịch thế gian, chuyên tham cứu kinh Phật. Lúc còn trẻ vô tri, thầy dạy tôi nhất môn thâm nhập, tôi còn sai lời, muốn quảng học đa văn, mắc cùng một khuyết điểm của những người trẻ tuổi, quảng học đa văn. Từ quảng học đa văn dần dần thu nhỏ vòng lại, thu đến sau cùng, nói cho chư vị biết, chính là Kinh A Di Đà. Lúc đó chưa gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ nhưng chưa gặp được bản hội tập. Tôi học Kinh Vô Lượng Thọ là bản của Khương Tăng Khải, về sau thầy Lý đưa bản chú giải đầu trang của thầy giảng cho tôi. Tôi mở bản này ra, đọc qua một lượt, sanh tâm đại hoan hỷ. Lúc ở Đài Loan đã muốn giảng, quản trường Hàn ủng hộ, lúc đó chưa có thư viện. Tôi giảng kinh 20 năm, mới có thư viện Cảnh Mỹ, 20 năm trước không có đạo tràng. Thuê đạo tràng khắp nơi, thuê địa điểm, lưu lạc.

Sinh nhật lần thứ 50 của quản trưởng Hàn, khi tôi quen bà là 45 tuổi. Sinh nhật lần thứ 50, chúng tôi muốn giảng bản này. Bà in ấn bản kinh này, in ra 1000 cuốn, bìa màu hồng, mừng sinh nhật mà, không khí và thần sắc đầy hoan hỷ. Đến gặp thầy, thầy nói không được, vừa nói thầy liền lắc đầu, chưa phải lúc, cơ duyên của ông chưa thuận thực. Thầy nói, bản này, nếu ông giảng, sẽ gây ra tranh luận, Phật môn có rất nhiều người không phục. Đây là bản hội tập của cư sĩ tại gia, dù hội tập rất hay, họ không phục ông, ông không còn cách nào khác.

Quý vị xem, bao nhiêu năm lại đây chúng tôi hoằng dương kinh này, ở Đại lục cũng dẫn đến sự phản đối, phê bình bản hội tập, chúng tôi gánh chịu tai nạn lớn này. Cũng may chính phủ Trung quốc sáng suốt, cục Tôn giáo khẳng định bản hội tập này. Cục Tôn giáo in ấn Tịnh Độ Ngũ Kinh, Kinh Vô Lượng Thọ chính là bản hội tập. Sáng suốt. Những lời phản đối mới dần dần không còn. Nếu chính phủ Trung quốc không làm như vậy, chúng tôi gặp phải vô vàn khó khăn, đúng là ma đến gây phiền phức.

Chúng ta phải biết, quý vị thấy bản này viên mãn biết bao. Lần này chúng ta cùng nhau chia sẻ, những người có nhân duyên. Ai là người có duyên? Người mở ti vi, mở internet. Đây là người có duyên, không ai không hoan hỷ. Phải tin thật, phải nguyện thiết, phải trì danh. Người bận rộn thì dùng pháp thập niệm, dùng của cổ nhân cũng được, dùng phương pháp tôi nói cũng được.

Phương pháp tôi đưa ra, thập niệm chính là mười câu Phật hiệu, hai phút là niệm xong, nhiều nhất là ba phút. Một ngày chín lần, không được thiếu lần nào, phù hợp với Bồ Tát Đại Thế Chí nói: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Tôi niệm mười câu Phật hiệu này ba phút, có thể đạt được đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Phù hợp tiêu chuẩn này, cho nên dễ thành tựu.

Sau cùng, thứ bảy. “Sanh hậu đắc quả, thái đôn thái cao cô”. Quả báo đạt được sau khi vãng sanh, suốt đời này ta chưa hề nghĩ đến, sao lại thù thắng đến thế, thành tựu nhanh chóng như vậy. Đạt được quả gì? Là A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy không vi diệu ư? A Duy Việt Trí Bồ Tát, người bình thường tu hành bao lâu? Tu vô lượng kiếp. Người ta tu vô lượng kiếp, sao chúng ta một đời là thành tựu? Đây không phải quá nhanh chóng ư?

Bên dưới nói: “Ngũ nghịch thập ác, lâm chung mười niệm, tức được vãng sanh, đạt được bất thoái”. Đây là quá nhanh, đốn siêu. “Đối hoặc phạm phu”, nhất phẩm phiền não đều chưa đoạn. “Hoành sanh bỉ quốc, làm A Tỳ Bạt Trí, địa vị là bồ xứ, cho nên gọi là quá cao”, sao quý vị lại có địa vị cao đến thế?

Thế nào gọi là hoành sanh? Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là thụ sanh, không phải hoành sanh. Thụ là sao? Như leo cầu thang vậy, lên lầu cao, đi lên từng tầng từng tầng, đến tầng cao nhất. Hoành sanh là sao? Là không cần từng tầng từng tầng, từ tầng này đi ra là vượt thoát.

Thụ là nói mười pháp giới, lục đạo mười pháp giới, mười tầng, ta phải đi lên từng tầng một. Trong lục đạo có tam giới, dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Dục giới có sáu tầng trời, sắc giới có 18 tầng trời, vô sắc giới có bốn tầng trời, tổng cộng có 28 tầng trời. Ta phải đi lên từng tầng một, mới có thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Pháp môn này không cần, lên từng tầng như vậy quá mất thời gian, quá gian khổ. Ta đi ra theo đường bên cạnh, gọi là hoành siêu, phương pháp này nhanh chóng, dễ dàng.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nói cho chư vị biết, công đức 48 nguyện Phật A Di Đà tu được, quý vị đến thế giới Cực Lạc, công đức của 48 nguyện ta đều đầy đủ. Ta chính là Bồ Tát 48 nguyện, đầy đủ 48 nguyện, không thể nghĩ bàn, cho nên nó rất cao.

“Địa vị là bồ xứ”. Bồ xứ là Đẳng giác Bồ Tát. Nghĩa là nói sanh đến thế giới Cực Lạc, không phải bình đẳng với sơ trụ trong Kinh Hoa Nghiêm, không phải họ. Không phải bình đẳng với thập hạnh, không phải bình đẳng với thập hồi hướng, không phải bình đẳng với thập địa, mà bình đẳng với Đẳng giác. Quý vị có thể tin điều này chăng? Bình đẳng với Đẳng giác, nghĩa là bình đẳng với tất cả phàm thánh, trong phàm thánh không có ai cao hơn Đẳng giác. Ta bình đẳng với bậc cao nhất, cũng hoàn toàn bình đẳng với bên dưới. Thế giới tây phương Cực Lạc là thế giới bình đẳng mà.

“Điều này khắp mười phương không có, cho nên gọi là độc diệu”. Nói ra ý nghĩa độc diệu, quý vị xem là thật hay là giả, đúng là độc diệu. Bảy điều này chỉ có thế giới Cực Lạc có, trong cõi nước chư Phật mười phương không tìm thấy. Cho nên gọi là độc diệu, gọi là siêu thắng.

“Như Lễ Tấn nói, 48 nguyện trang nghiêm khởi, siêu việt tinh vi hơn hẳn các cõi Phật”. Đây là Lễ Tấn khen ngợi sự tối thắng độc diệu. Nó từ đâu mà có? Đều từ trong 48 nguyện ra.

Chúng ta xem tiếp đoạn bên dưới: “Kiến lập thường nhiên, bất suy bất biến”. Kiến nghĩa là hưng khởi ban đầu, ngày nay chúng ta gọi là sáng kiến, sáng tạo ban đầu. Lập nghĩa là thành tựu cuối cùng, lập là thành tựu. Từ lúc bắt đầu sáng tạo đến khi thành tựu. Kiến là Phật A Di Đà, phát nguyện trước Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, đây là bắt đầu. Sau khi bắt đầu là thực hành, năm kiếp tu hành, cuối cùng đã thành tựu, thế giới Cực Lạc hiện tiền. Từ lý tưởng đến thực hiện, đây là ý nghĩa của hai chữ kiến lập.

Thường tức là hằng, vĩnh hằng bất biến. Nhiên là như vậy, rất tự nhiên. Vĩnh hằng bất biến, thế giới này gọi là nhất chân. Địa cầu này của chúng ta đương nhiên có kiến lập, nhưng là vô thường, biến hóa trong từng sát na. Thân người của chúng ta từ gặp nhân duyên mà đầu thai, đó là hưng kiến. Đến khi ra đời, đó là thành tựu, thành tựu sau cùng. Sau khi sanh ra, không phải thường nhiên, mà biến hóa trong từng sát na, không có thường nhiên.

Mười phương cõi nước Chư Phật, trừ cõi thật báo trang nghiêm là vĩnh hằng thường nhiên, ngoài ra đều không vĩnh hằng. Nhưng thế giới tây phương Cực Lạc không như vậy, thế giới tây phương Cực Lạc, cõi phương tiện, cõi đồng cư đều vĩnh hằng thường nhiên, điều này không thể nghĩ bàn. Trong kinh chúng ta thấy, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là hóa sanh, không phải thai sanh, không phải noãn sanh, mà là hóa sanh. Thân tướng khi sanh đến đó, hoàn toàn giống như Phật A Di Đà, thật vậy, giống như một khuôn đúc ra vậy. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, lập tức hiện ra. Chúng ta cũng có thể nói nhất niệm đốn hiện, niệm này là vãng sanh thế giới Cực Lạc, là thân cận Phật A Di Đà. Ở thế giới Cực Lạc hiện ra thân tướng này, thân kim cang bất hoại, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, thường nhiên bất biến. Thân tướng này, trú ở thế giới Cực Lạc bao lâu? Trong kinh điều nói là vô lượng thọ, vô lượng thọ là thật, không phải giả.

Nếu là thân tướng của ta, và hoàn cảnh cư trú của chúng ta mà nói, thì nó là bất biến, nhưng nó sẽ biến mất. Khi nào biến mất? Ba đại a tăng kỳ kiếp. Vì sao vậy? Vì tập khí vô thí vô minh, cần phải ba đại a tăng kỳ kiếp, mới tiêu trừ sạch được. Tập khí vô thí vô minh không còn, cõi thật báo biến mất. Cõi thật báo không phải thật, nó là duy tâm sở hiện, nhưng nó không có duy thức sở biến, cho nên nó vĩnh viễn thường nhiên. Nếu có duy thức sở biến, nó chính là vô thường. Chúng ta biết, lục đạo mười pháp giới đều là thức biến, thức biến nghĩa là vô thường, phải biết điều này. Cõi thật báo không phải thức biến, nó không có thức, tất cả đều chuyển thức thành trí. Cõi đồng cư, cõi phương tiện của thế giới Cực Lạc, đương nhiên cũng là thức biến. Nhưng ở đó thức không khởi tác

dụng, tuy có thức, chưa đoạn, nhưng không khởi tác dụng. Sanh đến thế giới Cực Lạc, tự nhiên không còn chấp trước, tự nhiên không có phân biệt. Cho nên cõi đồng cư, cõi phương tiện cũng là thường nhiên, như vậy.

Suy tức là nhỏ bé, yếu đuối, đây là suy. Biến là đổi, dị, thay đổi, dị cũng là thay đổi, nó có suy có biến. Cõi nước chư Phật khắp mười phương, có thập pháp giới, có lục đạo. Thập pháp giới, lục đạo suy yếu biến đổi trong từng sát na. Thế giới Cực Lạc là kiến lập thường nhiên, không suy không biến. Nghĩa là nói, trải qua kiến lập, thường hằng như vậy, không có suy yếu, không có giảm sút, không có biến hóa, chính là ý này. Hai chữ không có này, thông đến ba vấn đề dưới, suy yếu, giảm sút, biến hóa đều không có. Nếu có, đó gọi là vô thường.

Do đây có thể biết, thế giới tây phương Cực Lạc đích thực là nơi tất cả chúng sanh khát ngưỡng, vì sao vậy? Vì ở đây thật sự an toàn. Chúng ta ở thế gian này, có lo lắng, vương bận, có phiền não, những thứ này từ đâu mà có? Lo lắng của mình từ đâu mà có? Sợ hãi của ta từ đâu mà có? Bất an của mình từ đâu mà có? Âu lo, phiền não có thể nói tất cả đều do vô thường đem đến. Nếu tất cả kiến lập vĩnh hằng thường nhiên, tất cả mọi tập khí phiền não đều không còn! Cho nên vì sao thế giới tây phương Cực Lạc tu hành nhanh chóng, vì sao dễ thành tựu như vậy? Đạo lý đều ở đây. Khiến ta an tâm khi đến đó, tâm an lý đắc, lý đắc tâm an. Ta không có âu lo, không có ưu sầu, không có sợ hãi, không có phiền não. Bất luận cuộc sống tinh thần hay cuộc sống vật chất, mọi nhu cầu đều do ý niệm sanh ra. Ý niệm vừa khởi, những gì cần thiết đều hiện ra trước mắt. Không cần nữa, không cần là biến mất, không cần thu dọn. Chẳng những không tìm thấy trên địa cầu này, cũng không tìm thấy trong trời dục giới, trời sắc giới.

Trời vô sắc giới rất tốt, tất cả đều buông bỏ hết. Nhưng họ vẫn còn một việc không tốt, điều gì không tốt? Không có cơ hội thấy Phật nghe pháp. Cho nên họ không thể thấy Phật, không thể nghe pháp, một trong tám nạn, ở sau sẽ nói đến, đây không phải là nơi lý tưởng. Thật sự thập toàn thập mỹ, không tìm ra chút khiếm khuyết nào, chỉ có thế giới tây phương Cực Lạc. Đây là thật, không phải giả. Phải hiểu rõ ràng minh bạch điều này, mới thật sự buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên cầu Tịnh độ.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “kiến lập thường nhiên, không suy không biến, nói rõ cõi nước thường hằng”. Hoàn cảnh y báo, tất cả đích thực tùy theo tâm tưởng của mình mà thành tựu, đây là nói hoàn cảnh cư trú.

Gia Tường Sớ lại nói: “kiến lập thường nhiên. Thế giới Ta Bà này là kiếp hoại, mà cõi nước Cực Lạc không hề thay đổi, tương tục thường nhiên”. Điều này nói rất hay. Thế giới Ta Bà này, là tinh cầu hiện tại chúng ta cư trú, là tinh hệ chúng ta cư trú.

Tinh cầu trong không trung không ổn định, thông thường người ta chỉ biết hệ thái dương xoay quanh hệ ngân hà, địa cầu xoay quanh thái dương, mặt trăng xoay quanh địa cầu. Có công chuyển, có tự chuyển, còn có rất nhiều chấn động không quy tắc. Chúng ta sống trên địa cầu không cảm nhận được, chấn động không chỉ một loại, rất nhiều loại, hơn nữa rất không ổn định.

Đây là báo cáo của các nhà khoa học, công chuyển và tự chuyển của nó, gốc độ sai lệch một chút, địa cầu này sinh ra biến hóa nghiêm trọng. Hiện nay địa cầu khí hậu biến hóa khác thường, có rất nhiều nguyên nhân. Nhưng nguyên nhân quan trọng nhất, vẫn là nam bắc cực của địa cầu biến hóa lớn. Các nhà khoa học cho chúng ta biết, hiện nay nam bắc cực so với mấy trăm năm trước sai lệch năm độ, khoảng cách năm độ này rất lớn. Cho nên nơi đáng phải lạnh nó không lạnh, nơi đáng phải nóng nó cũng không nóng, khí hậu có sự biến hóa rất lớn. Ảnh hưởng đến sanh mạng con người, rất nhiều sinh vật tuyệt chủng. Sinh vật thuộc vùng hàn đới, khí hậu trở thành ấm chúng không thể sanh tồn.

Sinh vật vùng nhiệt đới, nếu khí hậu trở nên lạnh, chúng cũng không thể sống. Nếu động thực vật có nhiều loại, bị ảnh hưởng khí hậu không thể sinh tồn, nó ảnh hưởng đến cuộc sống nhân loại chúng ta, quan hệ rất lớn.

Các nhà khoa học ngày ngày nghiên cứu, lo lắng về những điều này. Nhưng Phật pháp nói với chúng ta, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Giới khoa học cũng hiểu rõ đạo lý này, lớn tiếng kêu gọi khuyến khích mọi người, phải bỏ ác dương thiện, phải cải tà quy chánh, phải đoạn chánh tâm niệm, thật sự như lý tu hành. Giới khoa học nói điều này giống với Phật pháp đại thừa nói. Chúng ta đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều không lia tách đức, địa cầu này sẽ khôi phục như thường.

Vì sao thế giới tây phương Cực Lạc kiến lập thường nhiên, chúng ta ở đây lại không thể? Nói thật, thế giới Cực Lạc làm được, chúng ta cũng làm được. Nguyên nhân thế giới Cực Lạc làm được không có gì khác, điều kiện vãng sanh rất tốt. Trong Kinh Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Như vậy chúng ta biết, người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, họ đều là người nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Nhân duyên là kết duyên sâu sắc với Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc.

Tịnh Tông học hội của chúng ta đến Đồ Văn Ba, thành lập đạo tràng học viện ở đây được mười năm. Chúng ta có mối quan hệ rất tốt với cư dân nơi này, quan hệ rất tốt với Tôn giáo ở đây. Nếu không thiết lập mối quan hệ này, nghĩa là trong kinh nói đến nhân duyên. Có thiện căn, có phước đức, lại kết thiện duyên, kết pháp duyên với họ, như vậy chúng ta làm việc ở đây rất dễ thành công. Nhân duyên với chính phủ cũng rất tốt, chúng tôi muốn làm việc gì chính phủ cũng ủng hộ.

Hôm qua hai vợ chồng thị trưởng, đến tham gia buổi tiệc tối ấm áp của chúng ta, mọi người đều nhìn thấy. Chúng tôi trình bày với thị trưởng, muốn thành lập một thôn nhỏ, bắt chước mô hình trước đây khi tôi ở Mỹ, nhìn thấy thành Đan Mạch, thành Nhật Bản của Mỹ. Tức là họ di dân đến Mỹ, người cùng một dân tộc, cùng một quốc gia đều ở cùng nhau. Nơi đó có văn hóa của họ, có phương thức sinh hoạt của họ. Ta đi vào đó, đi vào thành Nhật Bản là giống như đến nước Nhật vậy, vào thành Đan Mạch giống như ta đến Âu Châu vậy. Vì vậy chúng tôi nghĩ, trên toàn thế giới chúng ta có nhiều Tịnh Tông Học Hội như thế, nếu đồng tu muốn di dân đến Úc Châu, chúng ta sống cùng nhau, kiến lập thành một thôn. Tên của thôn này gọi là thôn Di Đà, danh hiệu này nghĩa là A Di Đà Phật, thôn A Di Đà Phật. Người dần dần đông hơn gọi là thị trấn A Di Đà Phật, người đông hơn nữa gọi là thành thị A Di Đà Phật, thành phố A Di Đà Phật.

Phong cách kiến trúc, tôi cũng kiến nghị với ông ta, chúng tôi muốn dùng kiến trúc cổ của Trung quốc, xung quanh có xây tường. Ông ta nghe xong rất hoan hỷ, điều này biến Đồ Văn Ba trở thành nơi tham quan du lịch. Trong thành nhỏ này, mọi người sống cùng nhau, trong thành nhỏ này đầy đủ tất cả các ngành nghề. Hương về nền văn hóa cổ điển, sống theo phương thức truyền thống của người xưa. Đem nghệ thuật các vùng miền của Trung quốc, như nói hát, ảo thuật đều xuất hiện trong thành nhỏ này, xuất hiện trong thôn nhỏ này. Chúng tôi cần đất. Thị trưởng đã đồng ý rồi.

Hiện nay chúng tôi đã có đất đai, là đất nông nghiệp, chỉ cần thị trưởng thay đổi mảnh đất này một chút. Chúng ta sẽ thành lập thôn, thành lập thị trấn trên mảnh đất này. Chúng ta có thể bắt đầu thiết kế. Bây giờ có thể bắt đầu vẽ bản vẽ, bắt đầu lên kế hoạch, văn hóa 5000 năm của Trung quốc được thiết lập tại Đồ Văn Ba.

Thị trưởng nói với tôi, Đồ Văn Ba thiếu một khách sạn năm sao, thiếu một phòng triển lãm có quy mô. Nếu chúng ta thành lập xong tiểu thôn, tiểu trấn, những lý tưởng

này sẽ không khó. Vì sao vậy? Vì chắc chắn nó sẽ trở thành thắng địa tham quan du lịch quốc tế, sẽ có người đầu tư khách sạn năm sao ở đây, có người đầu tư xây dựng viện bảo tàng, phòng triển lãm. Ở đây có thể nhìn thấy văn vật triển lãm của mỗi quốc gia, mỗi dân tộc, mỗi Tôn giáo thời cổ đại trên toàn thế giới.

Cư dân nơi tiểu trấn này giống như ở thế giới Cực Lạc vậy, chúng ta dùng tiêu chuẩn của thế giới Cực Lạc. Người di dân đến phải đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên, thiếu thiện căn phước đức nhân duyên ở đây không thu nhận. Điều kiện vào đây là nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên, nhân duyên này là có duyên với Phật.

Tâm người thiện, thì địa phương thiện, cảnh tùy tâm chuyển. Lòng người đều hướng về thế giới Cực Lạc, ở đây thực hiện luân lý, đạo đức, nhân quả, giáo dục Tôn giáo, khu vực này không gặp thiên tai, cảnh tùy tâm chuyển. Tôi tin kiến lập thành công mô hình này, cả Úc châu này sẽ không xảy ra thiên tai.

Năm ngoái, lần đầu tiên tôi gặp thị trưởng, chúng tôi có cùng chí hướng. Hôm qua gặp nhau, tôi liền nói cụ thể hơn, nên làm như thế nào, ông ta hoàn toàn tán thành. Tương lai Đồ Văn Ba muốn kiến lập một đài truyền hình vệ tinh quốc tế, mỗi ngày đem câu chuyện về thành phố nhỏ này, ngày ngày phát sóng trên đài truyền hình, người trên toàn thế giới đều biết, đây là phương thức thu hút khách tham quan du lịch. Thích nơi này, ở Úc châu đất rộng người thưa, hoan nghênh quý vị di dân đến đây, hoan nghênh chúng ta ở cùng nhau tu tập.

Tuy lấy truyền thống văn hóa xưa làm trung tâm, nhưng văn hóa xưa bao dung tất cả. Trong này các dân tộc khác nhau, Tôn giáo khác nhau đều dung hợp lại một chỗ, trong xã hội này, trong thành phố nhỏ này. Tôn giáo là bình đẳng, Tôn giáo là hòa thuận, Tôn giáo là hợp tác lẫn nhau, đem đến cho xã hội sự an hòa, hạnh phúc, mỹ mãn. Cũng giống như thế giới Cực Lạc vậy, kiến lập sự vĩnh hằng thường nhiên.

Đại sư Cảnh Hưng nói: “kiến lập thường nhiên, nhân tròn đầy quả thành lập, không thể đổi khác. Không suy không biến, không vì tam tai mà bị hư hoại”. Đây đều là mục tiêu chúng ta yêu cầu, thật sự có thể làm được. Nhân viên mãn, quả sẽ viên mãn, thế giới Cực Lạc không suy thoái không biến hóa, cố nhiên là nhờ xác lập điều kiện vãng sanh.

Việc lớn thứ hai, thành phố nhỏ này tương lai nhất định phải biến thành phố nhỏ này thành thành văn hóa, thành dạy học. Mỗi Tôn giáo đều có, mỗi Tôn giáo đều giảng kinh dạy học trong đó. Cư dân trong thành này có hiếu, có đễ, có chân thành, có cung kính, có nhân, có nghĩa. Những đức hạnh này chúng ta đều phải vun bồi, phải thực hiện ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức trong cuộc sống hằng ngày.

Tất cả bậc thầy của các Tôn giáo, là tấm gương tốt cho cư dân, các Tôn giáo cùng nhau học tập, động viên lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, đem đến hạnh phúc mỹ mãn cho cư dân trong thành này. Tạo cho thành nhỏ này sự bình an, không có ba thiên tai như nước gió lửa, ba loại thiên tai dù lớn hay nhỏ đều không xảy ra ở đây.

Đây là mục tiêu trong tưởng tượng của chúng tôi, tôi tin chúng ta có thể làm được. Hàng đệ tử Phật thực hành Tĩnh Nghiệp Tam Phước, Lục Hòa, Tam Học, Lục Độ, Phổ Hiền Thập Nguyên, như vậy ở đây đúng là Amitaba. Amitaba tượng trưng cho thế giới Cực Lạc, tượng trưng cho Phật A Di Đà.

Trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao, đại sư Vọng Tây lại y theo lời dạy của đại sư Thiện Đạo. Đối với ý nghĩa thâm sâu trong kinh có phát huy thêm, kinh này y theo nghĩa này để giải thích kinh văn.

Đoạn tiếp theo rất tuyệt vời. “Căn cứ Phật Địa Luận”, căn cứ theo Phật Địa Luận nói: “Thường có ba loại”. Trong kinh điển nói đến chữ này rất nhiều, thường lạc ngã tịnh, đây là bốn tịnh đức.

Ba ý nghĩa này, thứ nhất là “bản tánh thường”, thứ hai là “bất đoạn thường”, thứ ba là “tương tục thường”. Bản tánh thường là nói từ thể, bất đoạn thường là nói từ tướng, tương tục thường là nói từ dụng, phối hợp giữa thể tướng và dụng. Tựa đề của Kinh Hoa Nghiêm, bản tánh thường tức là “đại”, bất đoạn thường tức là “phương”, tương tục thường tức là “quảng”_Đại Phương Quảng.

Tánh đức chân thường, nghĩa là không có bất kỳ vấn đề gì. Bản tánh của muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới đều là thường, đây là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, tướng và tác dụng không phải là chân thường. Bất đoạn thường nhìn thấy trong cõi thật báo, thọ mạng trong cõi thật báo là ba đại a tăng kỳ kiếp, thông thường chúng ta gọi là vô lượng thọ. Ba đại a tăng kỳ kiếp này là bất đoạn thường, thường là thường nhiên bất biến, không suy không biến chính là thường.

Tương tục thường là trong mười pháp giới, đặc biệt rõ ràng là tứ thánh pháp giới. Tiếp đến là trong lục đạo, trong lục đạo thời gian tương tục đều không dài lắm.

Ví dụ, từ phương diện chính trị mà nói, triều đại dài nhất là nhà Chu. Thời nhà Chu, Văn Võ dựng nước_Văn Vương và Võ Vương, thời gian trị vì hơn 800 năm, 867 năm, thời nhà Chu, tương tục thường. 867 năm mất nước, nhà Tần lên thay. Tần Thủy Hoàng thống nhất đất nước, nhà Chu bị diệt. Trong lịch sử các triều đại, nhà Tần trị vì ngắn nhất. Tần Thủy Hoàng thống nhất đất nước, tự xưng Thủy Hoàng, 15 năm mất nước. Ở Trung quốc, thời gian tương tục của thời đại này ngắn nhất, 15 năm. Nhà Hán tiếp tục thống nhất toàn quốc, nhà Hán có tiền Hán, hậu Hán, nói đến cả tiền hậu Hán. Cả tiền hậu Hán trị vì hơn 400 năm, đây gọi là tương tục thường. Tương tục dựa vào điều gì? Dựa vào dạy học.

Các bậc tổ tông xưa có trí tuệ, họ đưa ra một lý niệm: “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”. Xây dựng một chính quyền, lãnh đạo nhân dân toàn quốc, điều gì quan trọng nhất? Giáo dục quan trọng nhất. Vì sao vậy? Vì giáo dục giúp ta làm được tương tục thường. Khi nói lòng, sơ suất đối với nền giáo dục, xã hội động loạn, chính quyền sụp đổ, đạo lý là như vậy. Đạo lý này người xưa thực hiện nó suốt 5000 năm, trải qua chứng nghiệm của lịch sử, nó là chân lý, không phải giả. Cho nên cổ nhân, từ xưa đến nay đều coi trọng giáo dục. Giáo dục bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ gia đình, gia giáo.

Thời cổ đại, coi trọng nhất là luân lý, quốc gia chính thức thiết lập quan viên để thúc đẩy nền giáo dục, bắt đầu từ thời vua Nghiêu. Vua Nghiêu ra lệnh cho Tiết làm tư đồ, tư đồ quản lý việc giáo dục, như bộ giáo dục hiện nay vậy. Quý vị xem đã có từ rất lâu. Hơn nữa còn đem bộ môn này, đưa vào đơn vị hàng đầu trong hành chính. Trên đơn vị này là trung tể, trung tể tức là tể tướng, giống như bộ ngoại giao hiện nay vậy. Bộ thứ nhất dưới bộ ngoại giao chính là bộ giáo dục, như vậy nghĩa là sao? Nghĩa là mọi cơ sở thiết bị trên toàn đất nước đều phục vụ cho giáo dục, cũng chính là để phục vụ cho luân lý, cho văn hóa. Phục vụ cho văn hóa đạo đức luân lý, vì thế đất nước này có nền trị an lâu dài.

Ngày xưa, nhà là đại gia tộc, ngũ đại đồng đường. Một gia đình, gia tộc hưng thịnh phải có trên 500 người, không hưng thịnh cũng có hai ba trăm người. Nếu không có quy củ, không phải gia đình này rất loạn ư? Vì thế nhà có gia đạo, có gia quy, có gia học, có gia nghiệp, nghiệp là sự nghiệp kinh doanh của mình.

Cổ nhân nói: “bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Hậu, không phải nói quý vị có nhiều con cháu, không phải ý này. Quan trọng nhất là trong hàng con cháu có nhân tài

xuất hiện, có thể kế thừa gia đạo của mình, kế thừa gia học của mình, kế thừa gia nghiệp của mình. Phải có nhân tài như vậy mới được. Nhà như vậy đời này qua đời khác đều hưng vượng, nó không suy yếu. Đây chính là tương tục thường.

Trong ngũ luân có “phu phụ hữu biệt”, vợ chồng kết hợp xây dựng gia đình, đây là nền tảng của gia đình. Biệt là gì? Biệt là nhiệm vụ khác nhau. Việc lớn nhất trong gia đình, thứ nhất là cuộc sống kinh tế, mưu sinh, quý vị có thể nuôi sống gia đình mình. Người đàn ông gánh vác trách nhiệm này, họ ra bên ngoài mưu sinh dễ hơn, gánh vác trách nhiệm kinh tế trong gia đình. Phụ nữ ở trong gia đình, đây là nhiệm vụ thứ hai. Nhiệm vụ thứ hai còn quan trọng hơn nhiệm vụ thứ nhất, trách nhiệm quan trọng nhất thuộc về người phụ nữ, giúp chồng dạy con. Hiệp trợ cho chồng, giáo dục đời kế tiếp, lấy việc giáo dục đời kế tiếp làm trung tâm. Gia đình có hưng vượng hay không, đều xem ta có thành lập được đời sau hay không. Đời tiếp theo, con cháu quý vị là thánh hiền, là quân tử, gia đình quý vị hưng vượng.

Bắt đầu dạy học từ khi nào? Bắt đầu từ khi mang thai, trong cổ lễ gọi là thai giáo. Lễ mang thai, quan trọng nhất là dạy điều gì? Dạy người phụ nữ sắp làm mẹ này phải đoan chánh tâm niệm, rất chú trọng điều này. Vì sao vậy? Vì khi người mẹ mang thai, trạng thái tâm lý của họ ảnh hưởng đến thai nhi. Hỷ nộ ai lạc của họ, và ngôn hành cử chỉ đều ảnh hưởng đến thai nhi. Vì thế tư tưởng phải thuần chánh, không có tà niệm. Ngôn hành phải đoan chánh, phải hợp lễ. Cũng có nghĩa là nếu thực hành Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên trong cuộc sống hằng ngày, thì khi đứa trẻ sanh ra, chúng có căn cơ của thánh hiền. Chúng có nền tảng, đứa trẻ này rất dễ dạy. Người phương tây không có phương pháp này. Từ xưa đến nay người Trung quốc rất coi trọng điều này. Mãi đến cuối thời nhà Thanh, đầu năm dân quốc.

Bây giờ người Trung quốc đều học theo phương tây, không còn chú trọng điều này. Vì thế xã hội động loạn, thiên tai dòn dập, không dạy nữa! Trẻ con bây giờ ai dạy? Từ khi sanh ra là biết xem ti vi, lên tiểu học là biết chơi vi tính. Ti vi, mạng internet, truyền thông đang dạy chúng. Dạy chúng những gì? Quý vị quan sát tường tận xem, dạy bạo lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng, xã hội này không loạn được sao? Sơn hà đại địa chúng ta sống, làm sao không xảy ra thiên tai? Rất phiền phức!

Nếu chúng ta có nhân duyên này, thấy nhân duyên đã thuần thực, thành lập một thị trấn nhỏ tại Đồ Văn Ba, chúng ta phục hưng lại nền giáo dục tốt đẹp của người xưa để lại. Tự dạy học trong thị trấn nhỏ này, đem lý tưởng đại đồng của chư vị thánh hiền thực hiện ngay trong tiểu trấn này. Đây là mục tiêu vĩnh hằng mà tiểu trấn thành lập, bài Lễ Vận Đại Đồng phải thực tiễn tại đây. Tin rằng chúng ta có thể làm được.

Đại đồng ngày xưa đã từng thực hiện, thời vua Nghiêu là xã hội đại đồng. Thuấn, Vũ, ba người này là cách trị đại đồng. Từ Vương Khải trở về sau, mới gọi là xã hội tiểu khang. Vương Khải trở về sau là ba thời đại Hạ Thương Chu, Hạ Thương Chu là cách trị tiểu khang.

Thời kỳ sớm nhất là Tam hoàng Phục Hy, Thần Nông, Hoàng Đế, lấy đạo trị thiên hạ, vô vi mà trị, cao nhất. Ngũ đế, Nghiêu Thuấn Vũ là thời đại ngũ đế, ngũ đế là lấy đức, đạo không còn, dùng đức. Tam vương Hạ Thương Chu đức cũng không còn, dùng nhân, ba đời Hạ Thương Chu dùng nhân trị thiên hạ. Cuối thời nhà Chu, thời đại của Khổng Tử, ngũ bá Xuân Thu Chiến Quốc. Ngũ bá nhân cũng không còn, lấy nghĩa trị thiên hạ, còn nói đạo lý. Sau khi Tần Hán thống nhất đất nước, nghĩa cũng không còn, chỉ còn lại số ít, đại đa số đều không còn, dùng lễ trị thiên hạ. Đạo đức nhân lễ nghĩa, nếu lễ cũng không còn thì thiên hạ đại loạn. Ngày xưa dùng lễ trị thiên hạ, thời gian tương tục khá dài, từ thời Hán cho đến thời nhà Thanh, dùng lễ trị thiên hạ.

Hiện nay thì sao? Hiện nay đạo đức nhân lễ nghĩa đều không còn, cho nên xã hội đại loạn, thiên tai liên miên. Chúng ta muốn thành lập một thị trấn nhỏ, tiểu trấn này phải khôi phục lại lễ nghĩa, xã hội mới có trật tự, nhân dân mới được an lạc. Hy vọng duy trì lễ, nghĩa là tương tục giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả.

Chúng ta tiếp tục xem: “Lại căn cứ Tam Tạng Pháp Số quyển thứ tám”, đoạn văn trong này nói. “Thứ nhất là bản tánh thường tức là pháp thân, gọi là pháp thân bản tánh thường trú, vô sanh vô diệt”. Đây là thật, không phải giả, thuần chân, không mang theo chút hư vọng nào. Ai thấy được? Người minh tâm kiến tánh thấy được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập định dưới cội bồ đề, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài thấy được, vì đã kiến tánh. Thấy được bản tánh thường trú, bất sanh bất diệt.

Đại sư Huệ Năng, lục tổ của Thiên Tông, khi ngài khai ngộ cũng nhìn thấy, liền trình bày với Ngũ tổ: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, xưa nay chưa từng ô nhiễm. Tự tánh “vốn không sanh diệt”, chính là ở đây nói. Tự tánh “vốn tự đầy đủ”. Tự tánh “vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Những gì ngài nói trong năm câu này, toàn là pháp thân bản tánh thường trú, bản tánh thường.

Phật giáo truyền đến Trung quốc sắp 2000 năm, công nguyên năm 67 chính thức truyền vào Trung quốc, năm 2067 là đúng 2000 năm, tròn 2000 năm, sắp đạt được rồi. Trong 2000 năm này, có bao nhiêu người học Phật chứng được pháp thân, ngộ bản tánh? Theo dự tính thấp nhất, bảo thủ nhất có khoảng trên 3000 người. Nghĩa là nói trong 2000 năm này, ở nơi đây ít nhất có 3000 người thành Phật. Vì sao không thấy Phật xuất thế ở khu vực này? Vì sau khi minh tâm kiến tánh, như trong Phẩm Phổ Môn nói, đáng dùng thân gì để độ họ liền thị hiện thân đó, tất cả đều là thân Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiện thân Phật, Lục Tổ Huệ Năng hiện thân tỳ kheo, thân tỳ kheo là thân Phật. Ngoài hiện tướng tỳ kheo, trong đích thực là cảnh giới Phật.

Thiên tông, Giáo môn, Tịnh độ tông, Mật tông, hợp lại chỉ nói là minh tâm kiến tánh, có trên 3000 người. Nếu chỉ nói riêng Tịnh độ tông vắng sanh, như vậy thì quá nhiều. Chúng ta tin, Tịnh độ tông vắng sanh đến thế giới Cực Lạc làm Phật, theo dự tính bảo thủ nhất, 2000 năm này, tôi nghĩ không dưới mười vạn người, quá nhiều! So sánh như vậy, chư vị đồng học sẽ rất rõ ràng, tuy nói pháp môn bình đẳng, nhưng khó dễ không giống nhau. Tịnh độ tông dễ thành tựu, các pháp môn khác rất khó.

“Thứ hai là bất đoạn thường tức báo thân, gọi là báo thân thường y pháp thân, không gián đoạn”. Báo thân là không gián đoạn, chúng ta vừa nói, báo thân đúng là không gián đoạn. Vì nó với pháp thân hợp lại một nơi, hiện tướng là báo thân, không hiện tướng là pháp thân. Hiện tướng không thể nói nó sanh, không hiện tướng không thể nói nó diệt. Trong kinh giáo có nói, pháp thân vô thi vô chung, bất sanh bất diệt. Báo thân có thi vô chung, ứng hóa thân có thi có chung. Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát ứng hóa trong mười pháp giới, trong lục đạo, thân này có thi có chung.

Đương thời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện tại Ấn độ, khi ra đời ngài thị hiện có thân, 79 tuổi nhập bát niết bàn, ngài có diệt, có sanh có diệt. Có sanh có diệt là tương tục thường, ngài tương tục 80 năm. Người Trung quốc tính tuổi mụ, 80 tuổi, người nước ngoài tính tuổi tròn, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni 79 tuổi nhập diệt. Đây là nói về báo thân.

“Thứ ba là tương tục thường tức ứng thân, gọi là ứng thân khắp mười phương thế giới, vừa mất lại hiện ra, hóa vô cùng tận”. Đây là cảm ứng thân, chúng sanh có cảm Phật liền có ứng. Đáng dùng thân gì để độ Phật liền hiện thân đó, cho nên Phật hiện thân, ứng thân không có nhất định.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni xuất hiện tại Ấn độ, thời đó người đáng dùng thân Phật để được độ, ngài liền thân Phật. Phật Thích Ca cũng từng hiện thân ở Trung quốc, chưa lộ thân phận chúng ta không biết. Bộc lộ thân phận chúng ta biết, đại sư Trí Giả là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tái sanh. Thân ngài thị hiện ở Trung quốc là thân tỳ kheo, thân phận của một vị xuất gia tỳ kheo. Đáng dùng thân tỳ kheo để được độ, liền hiện thân tỳ kheo. Như trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”, gọi là tùy tâm ứng lượng.

Chúng ta thấy trong Phẩm Phổ Môn nói về 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm là rõ. 32 là 32 loại lớn, trong mỗi loại có vô lượng vô biên, không nhất định hiện thân gì. Chư Phật Như Lai có thể, pháp thân Bồ Tát cũng có thể, đây là thật sự đến ứng hóa, tự mình thành tựu, chứng được viên mãn. Chưa chứng được viên mãn, cũng có thể cảm ứng đạo giao vào trong lục đạo, giúp đỡ chúng sanh. A la hán làm được, quyền giáo Bồ Tát cũng được. Vấn đề này trong Kinh Kim Cang nói một cách rất rõ ràng, những người này thị hiện vào trong lục đạo để giáo hóa chúng sanh, họ được đại Bồ Tát quan tâm. Thế Tôn có dặn dò như vậy, khiến chư vị đại Bồ Tát hộ niệm tiểu Bồ Tát, không để họ đọa lạc. Dù sao định công và trí tuệ của họ vẫn chưa đủ, chưa đạt đến viên mãn, nhưng tâm từ bi rất lớn. Tuy bản thân chưa viên mãn, cũng phải nhanh chóng đến thế giới này, đặc biệt là thế gian này quá nhiều khổ nạn. Họ không nhẫn tâm, nên đã đến, đại Bồ Tát phải quan tâm tiểu Bồ Tát.

Chúng ta gặp các vị thiện tri thức này, những đạo lý này, nếu đối với kinh giáo có trình độ nhận thức tương đối, trong tâm chúng ta hiểu rõ. Chúng ta cần phải siêng năng học tập, tổ sư Ấn Quang nói, một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, đây hoàn toàn là sự thật. Tất cả pháp thế xuất thế gian, không có pháp nào không phải thành tựu từ trong sự thành kính.

Cho nên hiếu thuận cha mẹ, tôn sư trọng đạo, là nền tảng căn bản của tất cả pháp thế xuất thế gian. Đầy đủ hiếu thân tôn sư, không có ai không thành tựu. Pháp thế gian còn như vậy, huống gì pháp xuất thế gian. Điều này tuyệt đối không được sơ suất, tuyệt đối không được coi thường. Nó là then chốt quyết định đời này chúng ta có thành tựu được sự nghiệp hay không, có thể vãng sanh Tịnh độ hay không.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 280

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 14.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 337, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, từ câu thứ hai.

Trong Hoa Nghiêm Diễn Nghĩa Sao quyển 34 lại nói: “tự tánh tức là ngưng nhiên thường, chỉ cho pháp thân”. Trong Sự Tán đại sư Thiện Đạo nói: “cảnh giới niết bàn Cực Lạc vô vi”. Lại nói: “không suy không biến trảm nhiên thường”. Chúng ta xem từ đây.

Hôm qua chúng ta học đến, trong Tam Tạng Pháp số nói, bản tánh thường chính là pháp thân, cũng là tự tánh. Bất đoạn thường là nói đến báo thân, chính là nói cõi thật báo trang nghiêm. Tương tục thường có thể nói là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, nó là tương tương tục.

Hiện nay giới khoa học cũng đã chứng thực, hết thấy mọi hiện tượng, tuy họ nói là vật chất, nhưng hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên, là đồng thời phát sanh. Đức Thế Tôn nói cho chúng ta về tam tế tướng của a lại da, nghiệp tướng là hiện tượng tự nhiên, chuyển tướng và cảnh giới tướng, đều thuộc về tương tục thường, sanh ra trong từng niệm. Như Kinh Lăng Nghiêm nói: “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Vì sao chúng ta nhìn thấy hiện tượng tồn tại? Chính là tương tương tục, tức ở đây gọi là tương tục thường. Trong tương tục thường nhìn thấy, trong ba loại chu biến nói về: “xuất sanh vô tận”. Đại sư Huệ Năng nói: “năng sanh vạn pháp”, xuất sanh vô tận, đều nói đến vấn đề này.

Trong Hoa Nghiêm Kinh Diễn Nghĩa Sao nói: “tự tánh tức ngưng nhiên thường”. “Ngưng nhiên” là định tại một nơi, nghĩa là không dao động, đây là chỉ pháp thân lý thể. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “cảnh giới niết bàn là Cực Lạc vô vi”. Hoàn toàn là từ tự tánh thể mà nói, nói trên phương diện lý thể.

Ở đây nói đến cảnh giới niết bàn, chính là năm câu khi đại sư Huệ Năng khai ngộ đã nói. “Vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”, đó là vô vi. “Vô vi mà vô sở bất vi, vô sở bất vi mà vô vi”. Hiện tượng tự nhiên của thế giới Cực Lạc, một loại là vô vi, một loại là niết bàn. Họ nói hữu vi, vô vi, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, tất cả đều bao hàm trong đó, đây là cảnh giới không thể nghĩ bàn.

Lại nói, đây chỉ nói về thế giới Cực Lạc: “Thế giới Cực Lạc không suy không biến trảm nhiên thường”. Ý nghĩa của “trảm nhiên” là một ví dụ, giống như nước, nước rất sâu, nước trong sạch không hề có chút nhiễm ô nào. Nước bất động, như một đầm nước trong veo, hoặc giống như ao hồ nhỏ sóng yên gió lặng, ta thấy nước trong hồ này trảm nhiên.

Thế giới Cực Lạc, ở trước chúng ta đã học không ít, ở sau còn nói rất tường tận. Y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, hiện tượng của nó bất suy bất biến, vô suy vô biến. Nói cách khác, bắt đầu từ ngày Di Đà Thế Tôn kiến lập thế giới Cực Lạc, trong kinh Đức Phật nói cho chúng ta biết là năm kiếp trước. Ngài kiến lập thế giới Cực Lạc, bỏ ra thời gian năm kiếp, từ khi thành Phật đến nay đã mười kiếp, cộng lại là 15 kiếp. Bây giờ chúng ta vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, tình hình thấy được, hoàn toàn giống với 15 kiếp trước, không hề thay đổi. Kỳ thực ở thế giới này, sau một a tăng kỳ kiếp, sau hai a tăng kỳ kiếp vẫn cứ như vậy. Ba a tăng kỳ kiếp, bốn a tăng kỳ kiếp nó vẫn là như vậy.

Đức Phật nói với chúng ta, ba đại a tăng kỳ kiếp, đoạn tận tập khí vô thí vô minh, chúng được quả vị diệu giác. Quả vị diệu giác trở về thường tịch quang, cõi thật báo không còn. Ta đã thành Phật, cõi thật báo của mình không còn. Cõi thật báo của họ vẫn còn, không phải đồng thời thành Phật. Người nào thành Phật thì người đó ra đi, giống như tốt nghiệp ở trường vậy. Năm nay khóa này tốt nghiệp rời xa trường, khóa này không còn. Tốt nghiệp trung học lên đại học, tốt nghiệp đại học lên nghiên cứu sở, đại

khái là như vậy. Trường học có còn chẳng? Vẫn còn, vì sao vậy? Vì vẫn còn rất nhiều học sinh chưa tốt nghiệp. Mỗi năm có lớp ra đi, mỗi năm có người mới vào, cho nên hiện tượng của nó là tương tương tục, vĩnh viễn là tương tương tục.

Trong tương tục lại có nghĩa của bất đoạn thường trong đó, trong mười pháp giới tương tương tục rất rõ ràng, không thấy bất đoạn thường. Vì sao không thấy? Vì có thức biến. Chúng sanh trong mười pháp giới, dùng tám thức 51 tâm sở, cho nên mỗi niệm đều đang biến hóa, không có bất đoạn thường. Niệm này nối tiếp niệm kia chính là đoạn, niệm trước diệt niệm sau sanh, sao nó bất đoạn được? Chỉ vì tốc độ của nó quá nhanh, chúng ta không nhận ra sự biến hóa của nó, thực tế nó đang biến hóa.

Cho thấy kinh văn trong kinh này, nói về thường nhiên... tức bản tánh thường, ngưng nhiên thường. Đây là thật, bốn cõi đều không ngoại lệ. Bốn cõi đều là “như”, bốn cõi đều là “thị”, không lìa bản tánh. Bản tánh thường, đương nhiên nó cũng thường, cho nên gọi là pháp thân, gọi là tự tánh. Pháp thân bao gồm mọi hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới, không sót một điều nào. Lớn như hư không pháp giới, nhỏ như vi trần vi điểm, đều là tâm hiện thức biến. Cho nên bản tánh thường đều bao gồm hết tất cả.

Gọi là thường nhiên... tức bản tánh thường, ngưng nhiên thường, pháp thân, tự tánh. Do đó thường nhiên, không suy biến. Hiện tượng suy biến ở thế giới Cực Lạc không thấy, chẳng những không thấy ở cõi báo, mà cõi phước tiện và cõi đồng cư, vì oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, trong hai cõi đó cũng không thấy.

Chúng ta xem đoạn tiếp theo. “Đại sư Vọng Tây hỏi rằng”, đây là đại sư Vọng Tây đưa ra một giả thiết, để giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. “Mặc dù tu nhân chiêu cảm quả báo của cõi nước”. Thế giới Cực Lạc cũng là tu nhân chiêu cảm cõi nước, vốn không có, là do Phật A Di Đà phát 48 nguyện. Thế giới Cực Lạc là do 48 đại nguyện chiêu cảm nên, từ trong tự tánh hiện ra. Tình hình này “mà cũng có thi”, không thể nói nó là vô thi, nó có thi. “Sao có thể nói, phi nhân phi quả ngưng thường nhiên được?” Sao có thể nói không nhân không quả ngưng thường nhiên được? Nói như vậy hình như có mâu thuẫn, không thông suốt.

“Lại tự đáp rằng”, vẫn là tự ngài trả lời. “Nếu đắc thi giác, hoàn đồng bản giác”. Trong kinh này có, Đức Phật thường nói thi bản không hai, thi giác chính là bản giác. Nhất niệm này giác ngộ, nhất niệm giác ngộ chính là bản giác, mê là vọng, bản giác không có sanh diệt. Khi mê không phải không có, khi mê cũng có, có nhưng không cảm nhận được nó có. Cho nên trong kinh Phật đã nói đến danh từ, danh từ này là giả thiết- “mê thất tự tánh”, khi mê liền quên mất tự tánh, đây là câu nói giả thiết. Mê là thật, quên mất tự tánh là giả, tự tánh vẫn còn. Còn, vì sao nói là mất đi? Vì ta không biết về nó, lúc này tự tánh không khởi tác dụng, không khởi tác dụng. Bởi vậy tuy có cũng đồng nghĩa như mất đi, chính là như vậy, không phải thật sự mất đi. Có được có mất là không phải chân, chân nhất định lìa nhị biên, ngày nay chúng ta gọi là tương đối. Có chân, có vọng, có giác, có mê đều là đối lập, đều không phải thật.

Lão Tử nói rất hay: “Đạo khả đạo, phi thường đạo”, ở đây gọi là kiến lập thường nhiên, câu này nói không thông suốt. Kiến lập thường nhiên, vốn là như vậy, chúng sanh trong mười pháp giới không nhìn thấy, không lãnh hội được. Nếu buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, lìa mười pháp giới, quý vị sẽ nhìn thấy. Nhìn thấy không phải sanh, không nhìn thấy chẳng phải diệt, nó vốn không sanh diệt.

“Tu nhân cảm quả”, trong giáo lý đại thừa, nhiều người tu hành như thế, cảm quả nghĩa là chứng quả. Khi chứng quả chứng được gì? Thấy được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật như đại sư Huệ Năng nói, không sanh không diệt, vốn tự thanh tịnh, năng sanh vạn pháp. Tuy sanh vạn pháp, vẫn là “vô vi ngưng nhiên”, thật tuyệt diệu!

Bên dưới nói: “Tức bốn giác lý, thì giác cứu cánh, không ngoài bốn giác”. Sơ trụ Bồ Tát tự giác, thì giác. Ở quả vị Diệu giác là cứu cánh giác. Chưa chứng được cứu cánh giác, giống như là hai vấn đề. Khi chúng được cứu cánh giác, biết là cùng một vấn đề. Cứu cánh giác là gì? Vốn chính là thì giác, thì giác nghĩa là cứu cánh giác, thì bốn không hai. Cho nên thì giác cứu cánh, không ngoài bốn giác.

Như Thích Đại Diễn Luận nói: “nếu đắc thì giác, hoàn đồng bốn giác”. “Đàm năng chứng viết”, khi đàm luận đến năng chứng nói: tuy như có thì, cho đến khi chứng, thì bốn không hai, bốn có thường trú”. Những câu này rất quan trọng, sự ở ngay trước mắt. Từ sáng sớm thức dậy mở mắt ra, đến tối ngủ nhắm mắt lại, thì bốn không hai đều ngay trước mắt, xưa nay chưa từng lìa xa. Ta không lìa xa nó, nó cũng không lìa xa ta, quan hệ quá thân mật, vĩnh viễn không tách rời, như bóng theo hình, không xả bỏ dù chỉ sát na, thì bốn là một không phải hai.

Cho nên biến pháp giới hư không giới, y chánh trang nghiêm đều là chính mình. Ngoài tự tánh ra không có vật nào khác, vì sao vậy? Vì mọi vật toàn là huyền hóa, không có gì là thật. Đức Phật nói cho chúng ta biết rằng: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Nhìn thấu, tự nhiên buông bỏ. Tôi đã nhìn thấu, nhưng không buông được. Đại sư Chương Gia nói đó là giả, không phải thật. Giả ở đây nghĩa là sao? Là giả nói nhìn thấu, thật ra không nhìn thấu. Vì sao vậy? Vì thật sự nhìn thấu tức là thật sự buông bỏ, nói nhìn thấu nhưng vẫn chưa buông bỏ, là chưa nhìn thấu. Nói đã buông bỏ nhưng vẫn chưa nhìn thấu. Có. Thật sự nhìn thấu không thể không buông bỏ. Buông bỏ là khế nhập, khế nhập gì? Là chứng được, chứng được cảnh giới này là viên mãn thành Phật.

Phần sau cùng mấy câu của đại sư Vọng Tây dễ thấy, dạy chúng ta không được dễ dàng bỏ qua. Ở đây phải đặc biệt chú ý, ngài nói rất hay. Một người tu học, nếu không đạt đến cảnh giới này, thì không nói ra được lời này. Đây đúng là người có tu có chứng, nói rõ cho chúng ta biết.

“Đàm nghĩa là nói, chí nghĩa là đến. Trong lúc có nói có chứng, tuy như có thì, nhưng khi đến nhà”. Đến nhà “tức đến khi có sở chứng”. Đến khi ta có sở chứng, lúc này sẽ như thế nào? “Ngôn ngữ đạo đoạn, tất cả không hai, vốn có thường trú”. Ở đây, chư vị tổ sư đại đức, đem tình trạng khi khai ngộ nói ra cho chúng ta biết. Đây nghĩa là nói, khi có nói có chứng, lúc này tuy như có thì, hình như là có bắt đầu. Lúc đến nhà, tức là khi chúng nhập, khi ta chứng được, thì và bốn dung hợp với nhau, tuyệt đối không thể tách rời. “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, chúng ta thử nghĩ xem đây là cảnh giới gì? Chẳng những không nói được, đến nghĩ cũng không thể nghĩ đến. Đoạn tận ngôn ngữ, tâm tư cũng đoạn, lúc này vạn pháp không hai, vốn có thường trú. Tất cả vạn pháp là tự tánh vốn có, vốn tự đầy đủ trong tự tánh. Mà tất cả pháp là bình đẳng, tất cả pháp là thanh tịnh, xưa nay chưa từng ô nhiễm, vì sao vậy? Vì tự tánh vốn như vậy, tự tánh vốn tự thanh tịnh.

Hiện nay nói đến nhiễm ô, nói đến bất bình, chính là có cao thấp, có đối lập, có xung đột. Những điều này toàn là từ vọng tưởng chấp trước biến hiện ra. Bây giờ bảo quý vị ngôn ngữ đạo đoạn, tất cả không hai. Quý vị đi tìm chấp trước, đi tìm phân biệt, tìm tôi, tìm họ, tất cả đều không tìm thấy! Có tồn tại chăng? Chẳng có gì không tồn tại, nhưng không tìm được nó, tất cả đều tồn tại, tuyệt diệu. Vì sao vậy? Vì cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, đều từ nhất thể này mà sanh mà hiện. Vạn pháp đều trở về tự tánh, gọi là không hai. Lúc này là hiểu thấu triệt để, tánh tướng nhất như, lý sự không hai. Người trong cõi thật báo biết được điều này, người cõi thường tịch quang chúng nhập.

Dùng cách ví dụ của chúng ta hiện nay để nói, người trong cõi thật báo nghiên cứu Phật học. Vào được thường tịch quang là học Phật. Khế nhập, hoàn toàn đạt được lợi ích của Phật pháp, nghĩa là lợi ích của tánh đức.

Những điều ở trên đều là suy luận từ khai thị của đại sư Vọng Tây. Bên dưới căn cứ kinh Đại Thừa Mật Nghiêm của Mật tông nói. Sau khi chúng ta học tập kinh luận của các tông phái, mới biết vạn pháp vốn là nhất thể. Phật Bồ Tát đại từ đại bi, hằng thuận chúng sanh, căn tánh chúng sanh bất đồng, tập khí phiền não không giống nhau, cho nên tu học cũng không thể dùng phương pháp giống nhau. Cùng một phương pháp, không thể độ mọi căn tánh của con người.

Đức Phật là đáng dùng thân gì để nói pháp ngài liền hiện thân đó, phương pháp nào có thể khiến chúng sanh phá mê khai ngộ. Thuật ngữ nhà Phật gọi là độ cơ, đều là dẫn dắt chúng ta, dẫn dắt ta khai ngộ, không dẫn dắt gì khác. Dẫn dắt ta trên phương diện lý, hoặc là phương diện sự đột nhiên đại ngộ, minh tâm kiến tánh, công đức viên mãn.

Công đức viên mãn tức là dạy học tốt nghiệp, thầy không cần dạy học, học sinh cũng không cần học tiếp. Đã viên mãn, thầy trò đều được đại viên mãn. Cho nên Mật tông là một loại căn cơ khác, mục tiêu thì sao? Vẫn là niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị xem, đúng là: “phương tiện hữu đa môn, quy nguyên vô nhị lộ”. Nói như thế nào thì cũng là một phương hướng, một mục tiêu. Phật pháp đại thừa cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, thân cận Bổn Sư A Di Đà Phật. Mật tông cũng không ngoại lệ, Mật bộ chính là Mật tông.

Trong Kinh Mật Nghiêm nói: “Phật vượt qua điều này, mà nương vào mật nghiêm, cõi Cực Lạc trang nghiêm, Thế Tôn vô lượng thọ. Lại nói, Mật nghiêm Tịnh độ siêu việt cõi nước Chư Phật, như tánh vô vi bất đồng vi trần. Chư Phật Bồ Tát trong Mật nghiêm này, cùng các cõi nước khác, đến dự hội này đều như niết bàn”.

Mật tông đến sau cùng vẫn quy về Tịnh độ, phương hướng và mục tiêu đồng nhất, phương pháp không giống nhau. Như hiện nay chúng ta đi du lịch, mục tiêu chúng ta giống nhau, phương hướng giống nhau, nhưng mỗi người dùng phương tiện giao thông khác nhau. Sau cùng bất luận đến sớm hay đến muộn, đều đến cùng một địa điểm, đạo lý chính là như vậy. Ngàn kinh vạn luận, vô lượng pháp môn, đều vì vấn đề đại sự này. Vãng sanh Tịnh độ là đại sự nhân duyên vô cùng thù thắng trong đời chúng ta.

Bài kệ trong kinh nói rất rõ ràng. Phật chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà quả thật siêu việt mười phương tất cả chư Phật, câu này là tán thán. “Nương vào Mật nghiêm”, nói đến Mật nghiêm ở đây, chính là ở trước chúng ta học đến bản tánh thường, ngưng nhiên thường. Trong kinh luận đại thừa thường nói, chân tâm thường trụ, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng với điều này.

“Cõi Cực Lạc trang nghiêm, Thế Tôn vô lượng thọ”. Hai câu trước là từ tự tánh lý thể mà nói, hai câu sau là nói từ sự tướng. Tánh tướng nhất như, lý sự không hai, Mật nghiêm tức là Cực Lạc. “Lại nói, Mật nghiêm Tịnh độ hơn hẳn cõi nước chư Phật”. Ở trước nói, Phật đã vượt qua điều này là chánh báo. Ở đây nói Tịnh độ vượt qua cõi nước chư Phật là y báo, y chánh đều siêu việt.

“Như vô vi tánh”, câu này hiển thị ra, thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, là thân pháp tánh, như vô vi tánh. “Bất đồng vi trần”, vi trần là pháp tướng. Quả báo y chánh của mười phương thế giới, đều nói từ tướng, nói từ pháp tướng. Pháp tướng, cao có thể nhìn thấy ngưng nhiên thường, bản tánh thường. Thập pháp giới y chánh trang nghiêm, về lý mà nói là bản tánh thường, về tướng mà nói nó là tương tục thường, thường nhiên bất biến, lý sự đều có hiện tượng này. Thế giới Cực Lạc bất đồng vi trần, đích thực là cõi pháp tánh, là thân pháp tánh.

“Chư Phật Bồ Tát trong Mật nghiêm này, cùng các cõi nước khác đến dự hội này, đều như niết bàn”. Hội này là hội của Phật A Di Đà, thấy được Phật A Di Đà, ta chính là hội viên của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là hội chủ, ta là hội viên. Cảnh giới ta nhập vào, không có gì khác với đại thừa Bồ Tát nhập đại bát niết bàn.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, nhập đại bát niết bàn, chính là nhập vào cõi thật báo trang nghiêm của đức Phật Tỳ Lô Giá Na, vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới, chứng được tam bất thoái: vị bất thoái, hành bất thoái, niêm bất thoái, đồng thời chứng được ba loại bất thoái chuyển.

Trong Kinh Mật Nghiêm cũng nói như vậy. “Mật Nghiêm Kinh Sớ nói, như vô vi, cõi Mật nghiêm, tức là cõi tha thọ dụng của chư Phật. Đối với cõi pháp tánh, dùng nguyện lực từ bi kiến lập. Tịnh độ này như cõi pháp tánh, lìa sự vô thường, cho nên mới nói, như vô vi tánh”. Cõi Mật nghiêm là Mật tông nói, trong Hiền tông gọi là cõi pháp tánh. Mật nghiêm và pháp tánh là một không phải hai, tức là cõi tha thọ dụng của chư Phật.

Cõi tự thọ dụng của chư Phật Như Lai ở đâu? Nói cho chư vị biết, cõi tự thọ dụng tại thường tịch quang. Thường tịch quang Tịnh độ, Bồ Tát trong cõi thật báo không thọ dụng được. Vì sao vậy? Vì tập khí vô thi vô minh làm chướng ngại, các chướng ngại khác đều không có. Không chướng ngại họ tự hành hóa tha, không chướng ngại, chỉ chướng ngại tự tánh thường tịch quang, họ vẫn không được thọ dụng. Cần phải đoạn tận tập khí vô minh, Đẳng giác vẫn còn một phẩm, đoạn được nó tức là đoạn tận. Khi đã đoạn tận không còn là Đẳng giác Bồ Tát, chúng ta gọi họ là Diệu giác quả Phật. Cứu cánh viên mãn Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chỉ có một địa vị này, địa vị này là bình đẳng. Pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo chưa đoạn tận vô minh, nhưng tập khí vô thi vô minh của mỗi người sâu cạn không giống nhau, cho nên vẫn không thể gọi là bình đẳng. Đích thực họ cũng chứng được thân pháp tánh, trú cõi pháp tánh, nhưng chưa cứu cánh viên mãn.

Chư Phật Như Lai giáo hóa hàng Bồ Tát này, tức pháp thân Bồ Tát. Họ muốn hiện thân trong cõi thật báo, vẫn là đáng dùng thân gì để độ liên hiện thân đó. Họ ở trong cõi thật báo, hiện thân tướng giống như Bồ Tát cõi thật báo vậy, môi trường sinh hoạt giống nhau. Họ hoàn toàn hiện ra từ tự tánh, không có thức biến. Cho nên nói, đối với cõi pháp tánh, dùng nguyện lực từ bi kiến lập. Giúp pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo, chứng được quả đức cứu cánh viên mãn.

“Tịnh độ này như cõi pháp tánh, lìa xa sự vô thường”. Lìa vô thường chính là chân thường, tức ở trước nói đến ngưng nhiên thường, đây là tánh đức. Hiền lộ viên mãn thọ dụng của pháp thân Bồ Tát, với quả Phật cứu cánh trú trong thường tịch quang, chỉ là một bên có tướng, một bên không có tướng. Trong thường tịch quang không có tướng, trong cõi thật báo có tướng, ngoài điều này ra hầu như không có gì khác nhau. Hiện tướng là vì tha thọ dụng, không phải vì tự thọ dụng.

“Cho nên nói như tánh vô vi”, tánh vô vi là chân tánh. “Lại nói, trong kinh nói về tạng Mật nghiêm này, đều do tâm thanh tịnh Như Lai tạng hiện ra, cho nên không phải vi trần thành tựu”. Ý nghĩa này rất sâu sắc, vì tất cả các thế giới đều là tâm hiện thức biến. Sự tồn tại của hiện tượng vật chất, không tồn tại trong cõi thật báo. Vì sao vậy? Vì trong cõi thật báo không có a lại da, không có a lại da thì không có hiện tượng vật chất. Nhưng cõi thật báo có tướng. Ở đây nói rất rõ ràng, có tướng không phải hiện tượng vật chất, thật không thể nghĩ bàn. Tướng từ đâu mà có? “Do tâm thanh tịnh của Như Lai Tạng hiện ra, cho nên không phải vi trần thành tựu”. Vi trần thành tựu nghĩa là một hợp

tướng, trong Kinh Kim Cang gọi là một hợp tướng, một chính là vi trần. Tất cả mọi hiện tượng đều do vi trần này tổ hợp thành.

Trước đây, chúng ta dùng thuật ngữ của giới khoa học, chính là những vi trần này tập hợp thành hạt căn bản, nguyên tử. Do rất nhiều nguyên tử tụ tập lại một nơi, sắp xếp thành phương trình khác nhau, điều này trở thành hiện tượng nguyên thủy của vô số vật chất. Nhưng cõi thật báo không phải do hiện tượng vật chất biến hiện ra, vì nó không có a lại da. Nghĩa là nói nó không có vật chất, nó cũng không có tinh thần. Nó không phải vật chất và tinh thần, không phải những thứ này, nó là gì? Ở đây nói rất rõ ràng, câu này rất quan trọng, là tâm thanh tịnh của Như Lai Tạng hiện ra. Nó chỉ có tâm hiện, không có thức biến. Tâm hiện ra hiện tượng này, không phải vi trần tụ, không phải nhất hợp tướng như trong Kinh Kim Cang nói. Điều này rất khó hiểu, đạo lý này đúng là rất sâu sắc, sự lý đều không dễ lãnh hội, không phải vật chất sao có thể hiện tướng?

Chúng ta thấy trong Kinh Hoa Nghiêm nói, tất cả pháp là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm sở hiện có hiện tượng tự nhiên, có hiện tượng tinh thần, có hiện tượng vật chất. Chúng ta có thể lãnh hội được tâm hiện thức biến. Sau khi bỏ đi thức biến chúng ta cảm thấy rất mù mờ, hiện tượng này chỉ có tâm hiện không có thức biến. Nó và tâm thanh tịnh, Như Lai tạng tâm, tương ứng với thanh tịnh của Như Lai tạng tâm, không tương ứng với tám thức.

Chúng ta muốn hỏi, Bồ Tát Di Lặc nói: “Tâm hữu sở niệm”. Ý niệm vi tế nhất. “Niệm niệm thành hình, hình đều có thức”. Đây là tác dụng của a lại da, trong mười pháp giới thì không vấn đề gì. Hiện nay các nhà vật lý học, đã tiếp xúc được ranh giới này. Nhưng ranh giới của tự tánh, trong kinh Đức Phật nói rất rõ ràng, dùng tâm ý thức tuyệt đối không duyên đến được. Đức Phật chỉ nói: “Chỉ có chứng được mới biết”. Chứng như thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là chứng được. Cho nên y chánh trang nghiêm của cõi thật báo không thể nghĩ bàn, tâm thanh tịnh của Như Lai Tạng hiện ra.

“Theo như kinh số ở trên, Cực Lạc là Như Lai diệu tâm hiện ra, pháp tánh diệu độ thành tựu, nó không như các thế giới khác, một hợp tướng do vi trần tụ tập”. Câu này trong Kinh Kim Cang nói, nói rất hay, nói quá hay. Câu này rất sâu sắc, nghĩa lý thâm sâu vô cùng, vi diệu cùng cực.

Như Lai diệu tâm, pháp tánh diệu độ, lời nói không giống nhau, nhưng cùng một việc. Giáo lý đại thừa thường nói: “Thân pháp tánh, cõi pháp tánh”. Lại nói: “Thân và cõi không hai”. Có thân, có cõi, thân và cõi không hai. Tự tánh không cách nào nghĩ tướng, không thể nghĩ tướng. Nghĩ tướng đều gọi là vọng tướng, tuyệt đối không nghĩ ra.

Đối với Phật, trong kinh điển chư vị tổ sư đại đức xưa nay nói, chỉ có ngưỡng tin. Ngưỡng là kính ngưỡng, tôi đối với Phật cung kính, chân thành cung kính, đối với pháp chân thành cung kính. Những gì Đức Phật nói, tôi không hề hoài nghi, tôi tin, nhưng bản thân chưa chứng.

Đức Phật cho chúng ta biết tin tức này, chính là cho chúng ta phương hướng, cho chúng ta mục tiêu. Ta lập định phương hướng và mục tiêu ở đâu? Ở chỗ minh tâm kiến tánh. Đến khi nào ta thấy được Như Lai diệu tâm, thấy được pháp tánh diệu độ, tức nhập Diệu giác vị. Từ Đẳng giác vượt lên đến Diệu giác vị.

Trong Kinh Kim Cang nói, nhất hợp tướng do vi trần tụ tập, đây là mười phương cõi nước chư Phật. Ngày nay chúng ta cư trú trên địa cầu này, dùng Kinh Kim Cang để giải thích hoàn toàn không có vấn đề gì.

Tiếp theo lại nói về vi trần: “Vi trần, không phải chỉ trần ai”. Trần ai quá lớn, trần ai là gì? Là những hạt bụi bay trong không trung, mắt thịt chúng ta có thể thấy được.

Nhìn thấy một cách rõ ràng, là có tia mặt trời từ bên ngoài chiếu vào, quý vị thấy vi trần trong ánh mặt trời đó, đó gọi là trần ai. Chúng ta hít thở, trong không khí có trần ai, bản thân chúng ta không biết. Như đeo khẩu trang chính là phòng trần ai, chỉ phòng hạt bụi lớn, còn nhỏ vẫn không phòng được, khẩu trang vẫn có kẽ hở. Hạt bụi rất nhỏ nó vào được, hạt lớn bị chặn lại. Cho nên vi trần không phải chỉ trần ai.

“Lại tổ hợp thành vật chất nhỏ mà lại nhỏ như hạt căn bản”. Niệm Lão là người học khoa học, ở đây ông nói với chúng ta: “như trước đây được biết, điện tử là nhỏ nhất”. Trước đây các nhà khoa học nói, điện tử là nhỏ nhất. Nguyên tử rất lớn, nguyên tử là hạt nguyên tử và điện tử tổ hợp thành, điện tử là nhỏ nhất. “Ngày nay đã phát hiện có loại điện tử càng nhỏ hơn, tạm gọi là hạt vi lượng. Hiện nay giới khoa học cũng biết, hạt vi lượng cũng không phải nhỏ nhất, vật nhỏ mà lại nhỏ này cũng không thể cùng tận”. Khoa học kỹ thuật, đây là kính hiển vi bội số cao, không ngừng tiến bộ, dần dần phát hiện vật càng nhỏ.

Trong ngoặc đơn bên dưới ông nói: “Từ sau năm 1980, giới khoa học phát hiện vi trung tử”, đây chính là lượng tử lực học. “Khu vực nó chiếm trong không gian, chỉ bằng một trên 100 ức hạt điện tử”. Đây là lượng tử, tiểu quang tử. “Những thứ này bằng bạc khắp không trung. Vi trung tử có thể xuyên qua tấm nhôm hoặc tấm gang dày mười ức cây số, như xuyên qua đám mây”. Tấm nhôm hoặc là tấm gang dày mười ức cây số, chúng ta không thể tưởng tượng được, nó có thể tự động xuyên qua. Đây là thế giới vật lý. “Những thứ này dày đặc trong không trung. Hạt căn bản nhỏ mà lại nhỏ như thế, tức là nghĩa của vi trần”.

3000 năm về trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta về vi trần, cũng dùng ví dụ nói. Cách nói trong kinh Phật, Đức Phật dùng ngưu mao trần. Sợi lông của con trâu rất thô, điềm nhọn của lông trâu, trên đầu của sợi lông có một hạt bụi. Nó dính rất vững chắc trên đầu sợi lông, không bị rơi xuống, đây gọi là ngưu mao trần. Chia ngưu mao trần thành bảy phần, 1/7 gọi là dương mao trần, dương mao so với ngưu mao còn nhỏ hơn. 1/7 dương mao trần là thổ mao trần, thổ mao lại càng nhỏ. Người Trung quốc viết chữ bằng bút lông, có bút lông cừu, có bút lông thỏ, lông thỏ càng nhỏ. Thổ mao trần lại phân thành 1/7, gọi là thủy trần, như vậy là rất nhỏ. Nước có độ khít, nhưng nó có kẽ hở, nó ở trong nước có thể hoạt động tự do, không bị chướng ngại. Thủy trần lại chia thành 1/7 gọi là kim trần, kim loại, ở đây gọi là tấm gang, tấm nhôm là kim loại, kim loại cũng có khe hở, hạt bụi này có thể đi tới đi lui trong đó không có chướng ngại.

Giống như ở đây ông nói về vi trung tử, có thể xuyên qua tấm kim loại dày mười ức cây số. Đức Phật nói, đây gọi là vi trần, trong Phật pháp gọi là vi trần, vi trần còn có thể phân. Vi trần lại phân thành 1/7, gọi là sắc tụ cực vi. Sắc tụ cực vi còn có thể phân, lại phân thành 1/7, gọi là cực vi chi vi. Đến đây không thể phân tiếp, phân nữa là không còn, cho nên nó còn gọi là lân hư trần. Giống như là biên giới với hư không, tiếp tục phân là biến thành hư không. Đức Phật dùng phương pháp này.

Ngày nay các nhà khoa học phát hiện vi trung tử, rất cuộc Đức Phật nói về vi trần, hay Phật nói về sắc tụ cực vi, hay là cực vi chi vi, rất khó nói. Trong kinh Phật nói, cực vi chi vi không thể tiếp tục phân, còn phân chia không phải cực vi chi vi. Quý vị xem vi trung tử, chỉ bằng một trên 100 ức của hạt điện tử, nhỏ đến như vậy.

Bên dưới nói: “Trong kinh này nói, Cực Lạc và Mật nghiêm, đều không phải hạt căn bản hợp thành”. Hạt căn bản là cảnh giới tướng của a lại da, tâm niệm là chuyển tướng, năng lượng là nghiệp tướng. Đây là thấy được a lại da.

Trong kinh này nói: “Cực Lạc và Mật nghiêm, đều không phải hạt căn bản này thành tựu nên. Nói cụ thể là Như Lai diệu tâm, là tự tánh đương nhơn, cho nên không

sanh không diệt, không suy không biến, ngưng nhiên thường trụ, như vô vi tánh”. Đây đúng là cảnh giới không thể nghĩ bàn, chúng ta không thể tưởng tượng, cũng không thể miễn cưỡng dùng khoa học hiện nay để so sánh. Vì sao vậy? Vì đến bây giờ khoa học vẫn chưa có định luận, thêm vài năm nữa lại phát hiện vật càng nhỏ hơn.

Phật nói cực vi chi vi là nói giới hạn cuối cùng, khi nào khoa học chứng minh, hiện tượng vật chất này đến cực vi chi vi, nghĩa là tuyệt đối không thể tiếp tục phân, đó chính là Như Lai nói về cực vi chi vi. Chỉ cần có thể phân, thì đều không phải.

Lời kết sau cùng nói rất hay: “Cực Lạc, Mật nghiêm cụ thể là Như Lai diệu tâm, là tự tánh đương nhơn”. Như Lai diệu tâm và tự tánh đương nhơn là một không phải hai, tự tánh đương nhơn nghĩa là tự tánh của chính mình, là chân tâm của chính mình, không phải gì khác. Trong Hệ Niệm Pháp Sự thiền sư Trung Phong nói: “Phật A Di Đà tức là tâm ta, tâm ta tức Phật A Di Đà”. Đây là thật, không phải giả. Cho nên bất sanh bất diệt, không suy không biến, ngưng nhiên thường trú.

Ngưng nhiên thường này, là hiện tượng trong cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà, Chư Phật Như Lai. Chúng ta chỉ có thể dùng hiện tượng tự nhiên để hình dung nó. Trong cõi thật báo có y chánh trang nghiêm, nhưng tuyệt đối không được dùng khái niệm mười pháp giới y chánh trang nghiêm để nhìn nó, như vậy là nhìn sai.

Cần phải chuyển a lại da thành đại viên cảnh trí, như vậy mới thấu hiểu triệt để. Chưa làm được chuyển thức thành trí, không thể hiểu được nó. Điều này trong kinh Phật nói chỉ có chứng được mới biết, dù nói thế nào đối với chúng ta cũng cách một tầng. Tầng này là gì? Tầng này là bát thức, chúng ta không lìa bát thức, bởi vậy luôn cách một tầng.

Xem tiếp đoạn kinh văn sau, đoạn kinh văn này nói về tịnh tâm. Ở trước nói về Tĩnh độ là y báo, nói về tịnh tâm là chánh báo.

Mời xem kinh văn: “U vô lượng kiếp, tích thực đức hạnh, bất khởi tham sân si dục chur tướng, bất trước sắc thanh hương vị xúc pháp. Đản nhạo ức niệm, quá khứ chur Phật, sở tu thiện căn, hành tịch tịnh hạnh, viễn ly hư vọng, y chân đế môn, thực chứng đức bản, bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc, chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh, chí nguyện vô quyện, nhẫn lực thành tựu”.

Đoạn này rất quan trọng. Phật tri, Phật kiến, Phật hạnh, rốt ráo chân thật, trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, tất cả đều ở trong ba thứ này. Quả thật không thể nghĩ bàn. Mỗi câu mỗi chữ đều là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất của chúng ta hiện tại. Câu thứ nhất là tiêu chuẩn chung: “u vô lượng kiếp, tích thực đức hạnh”.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “Đoạn đầu tiên của phẩm này nói rõ cõi nước trang nghiêm, ba đoạn dưới biểu trưng tự tâm nghiêm tịnh”. Những gì ở trước nói là môi trường ở thế giới Cực Lạc. Ba đoạn tiếp theo là cư dân của thế giới Cực Lạc. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt đẹp như vậy? Trong kinh điển đại thừa Đức Thế Tôn thường nhắc nhở chúng ta: “Y báo chuyển theo chánh báo”. Lại thường nói: “Cảnh tùy tâm chuyển”, cảnh chính là cảnh giới.

Chúng ta thường coi thân mình là chánh báo, như vậy là sai. Thân không phải chánh báo, thân vẫn là y báo. Là bộ phận mật thiết nhất giữa y báo và chánh báo, nó vẫn là y báo, không phải chánh báo. Chánh báo là gì? Chánh báo là ta khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là năng chuyển, thân thể chúng ta là sở chuyển. Quý vị xem tướng tùy tâm chuyển, thể chất tùy tâm chuyển. Tâm lý chúng ta lạnh mạnh, thân thể tự nhiên mạnh khỏe, tướng mạo sẽ viên mãn. Nếu tâm không lạnh mạnh, tướng mạo sẽ không viên mãn, thân thể có khiếm khuyết.

Quý vị xem đoạn kinh văn này, hai câu trước là mục tiêu chung: “u vô lượng kiếp, tích thực đức hạnh”. Phải tích đức, thực đức là tu, thực nghĩa là tu, phải tu đức hạnh. Không phải thời gian ngắn, vô lượng kiếp tu tích công đức. Đây mới là nghiêm tịnh tự tâm, là chánh báo.

“Tâm và cõi nước không hai, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Ở trước là cõi nước tịnh, cõi tịnh từ đâu đến? Là do tâm tịnh. Nếu tâm bất tịnh, hoàn cảnh cư trú sẽ không thanh tịnh. Do đó ở đây chúng ta biết, ngày xưa người tu hành, tâm đều thanh tịnh. Họ ở trong thâm sơn, ở trên cao nguyên, mùa đông rét mướt, thân thể họ mạnh khỏe, không ảnh hưởng đến hoạt động trong cuộc sống. Âm mười mấy độ, mấy mươi độ, họ mang y phục không dày lắm, vẫn sinh hoạt bình thường dưới trời đông tuyết lạnh. Chúng ta thấy rất nhiều ghi chép, người bình thường không làm được, vì sao họ làm được? Vì họ có tâm thanh tịnh, họ có tâm bình đẳng, có tâm chân thành, có tâm từ bi. Những tâm này phát ra năng lượng, người bình thường chúng ta không thể tưởng tượng được, họ có thể biến thân thể mình thành như máy phát điện vậy. Họ có thể làm được, chẳng lẽ chúng ta không làm được sao? Chúng ta cũng có thể. Vấn đề ở chỗ chúng ta không hiểu phương pháp. Vấn đề căn bản là gì? Là tâm chúng ta không thanh tịnh. Trong tâm chúng ta vọng niệm quá nhiều, không định được.

Nghĩ lại trong Kinh Di Giáo Đức Phật dạy rằng: “Chê tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, câu này quan trọng biết bao. Trong kinh giáo Chư Phật Bồ Tát dạy, tổ sư đại đức thường nhắc nhở chúng ta: “Nhất tâm niệm Phật, vô sự bất biện”. Câu nói này là thật, không phải giả. Chúng ta gặp bất kỳ khó khăn gì, chỉ cần ta nhất tâm niệm Phật, mọi khó khăn đều được giải quyết. Trong khó khăn, nghiêm trọng nhất không gì bằng sanh tử. Khi chúng ta đứng trước cửa ải sanh tử, hãy nhớ là phải nhất tâm niệm Phật, có thể giải quyết được khó khăn trước mắt. Nếu thọ mạng chúng ta đến, sẽ thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, trở về thế giới Cực Lạc. Còn như nghiệp duyên của chúng ta ở thế gian này chưa hết, Phật A Di Đà giúp chúng ta mãn nguyện. Bí quyết không có gì khác, chính là nhất tâm chuyên niệm. Quý vị phải ghi nhớ!

Khai thị niệm Phật của Bồ Tát Đại Thế Chí, phải nhớ kỹ, phải luôn áp dụng, như vậy sẽ không hoài công học tập. “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Mọi lúc mọi nơi đều như vậy, đều phải nằm lòng điều này, chính là đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục. Lục căn chúng ta không còn phan duyên bên ngoài, làm được vậy sẽ được Phật Bồ Tát quan tâm. Nếu không làm như vậy, bản thân có rất nhiều chủ ý, có rất nhiều phương pháp, vậy thì Phật Bồ Tát không quan tâm đến. Vì sao vậy? Vì tự mình đã có cách, mình đã có chủ ý. Nếu chính mình buông bỏ tất cả, tôi nhất tâm niệm Phật, vậy là Phật A Di Đà phải quan tâm đến những vấn đề nhỏ nhất đó, ngài đứng ra làm giúp chúng ta. Chúng ta làm có chướng nạn, ngài làm không có gì trở ngại. Chỉ cần nhất tâm là có thể làm tốt mọi việc.

Niệm Lão giải thích tiếp: “Trước tiên giải thích về kiếp, vô lượng kiếp. Kiếp, biểu trưng thời gian rất dài khó ví dụ. Vô lượng kiếp, tượng trưng kiếp số vô lượng, vô lượng này là thời gian rất dài. Cho nên thời gian này, không có cách nào nói được, không thể tính kể, biểu trưng tu hành rất sâu xa”. “U vô lượng kiếp”, câu này là nói rõ, thời gian tu học quá lâu, quá xa, không cách nào nói rõ.

“Hành, là tạo tác của thân khẩu ý”. Thân là nhất cử nhất động. Khẩu là ngôn ngữ. Ý là ý niệm. Dù tạo nhiều cũng không ra ngoài ba phạm vi này. Cho nên dùng thân khẩu ý, bao gồm vô lượng vô biên tập khí trong đó, bao gồm tất cả. Đây là chữ hành.

“Đức hạnh, do thiện tạo thành gọi là đức, do đạo thành tựu gọi là hạnh”. Giải thích rõ ràng hai chữ đức hạnh, một thứ thành thiện, một thứ thành đạo. Thiện và đạo, trong ba

nghiệp thân khẩu ý đều có. Tư tưởng thiện, trong Phật pháp chính là thập thiện, trong tâm thường nhớ đến thập thiện là ý nghiệp, quý vị là đang tu đức. Ngôn ngữ tương ứng với thập thiện, là khẩu thiện và khẩu nghiệp đang tích đức. Mọi tạo tác của thân thể tương ứng với Thập Thiện Nghiệp Đạo, hành vi của thân thiện. Thập Thiện Nghiệp Đạo, thân 10 thiện, khẩu 10 thiện, ý 10 thiện, như vậy là biến thành 30. Hiện tại 30, quá khứ 30, vị lai 30, như vậy là 90, thêm vào mười điều giới căn bản là 100. Ít nhất là 100 thiện, đây là người học Phật không thể tách rời, mọi lúc mọi nơi. Nếu có thể tư duy như thế, ngôn hành như thế, đây gọi là “tích thực đức hạnh”. Ngày ngày phải tích, thời thời phải tích, “ư vô lượng kiếp”.

“Đức hạnh chỉ công đức và hạnh nghiệp, cũng chỉ đầy đủ hạnh công đức”. Công đức và phước đức không giống nhau, nhưng chư vị phải biết, trong công đức nhất định có phước đức, trong phước đức chưa chắc có công đức, công đức vượt qua phước đức. Đức của công đức là tự tánh, nhất định tương ứng với tánh đức, thân ngữ ý đều hành trên đức. Đây gọi là hành đạo, hoặc gọi là tu đạo.

Bên dưới là hợp đức hạnh lại nói: “Thiện sở thành gọi là đức, đạo năng thành gọi là hạnh. Cho nên đức hạnh chỉ công đức và hạnh nghiệp. Lại chỉ đầy đủ hạnh công đức, tức tam vô lậu học giới định tuệ và lục độ”. Nói một cách rất cụ thể. Giới định tuệ là cương lĩnh chung, gọi là tam vô lậu học.

Lậu là đại danh từ của phiền não, vì sao gọi phiền não là lậu? Vì phiền não có thể làm cho công đức trong tự tánh của chúng ta mất hết. Giống như một ly trà, dưới ly trà có một cái lỗ, rót nước trà vào liền bị chảy hết. Công đức trong tự tánh của chúng ta, dù tu như thế nào hình như đều không có thành tựu, nguyên nhân là gì? Vì ta có phiền não, có tập khí, tất cả đều chảy hết.

Trong kinh ví dụ rõ ràng nhất là: “một ngọn lửa sân đốt cháy rừng công đức”. Làm không biết bao nhiêu việc tốt, nổi sân si, mắng người, công đức hoàn toàn mất hết. Công đức không còn, nhưng phước đức còn. Lửa sân hận không đốt cháy được phước đức, nhưng công đức bị đốt cháy là không còn. Tu công đức không dễ, tu phước đức dễ, đời sau có phước báo. Công đức là gì? Công đức là liễu sanh tử xuất tam giới, cho nên rất khó. Sự khác biệt giữa công đức và phước đức, chúng ta không thể không biết.

Giới định tuệ gọi là tam vô lậu học, cương lĩnh chung, nguyên tắc chung. Lục độ là Bồ Tát tu.

Hội Sớ nói: “hành gọi là hành nghiệp, tam nghiệp sở tác. Đức gọi là phước đức, do hành sở cảm”. Hội Sớ giải thích cũng rất hay, hành là hành nghiệp. Nghiệp là tạo tác. Đây là ba loại tạo tác. Khởi tâm động niệm là ý tạo. Ngôn ngữ khẩu tạo. Thân thể động tác là thân tạo. Cho nên gọi là tam nghiệp sở tác, đây gọi là hành nghiệp. Đức là phước đức, ta tạo ra việc tốt, nhiều phước đức. Ta tạo ra việc ác, đó không phải là phước đức, đó là tai họa.

Quý vị xem văn tự ngày xưa, phước và họa, tai họa. Hình dáng của chữ này hơi giống nhau, thông qua văn tự có thể nhắc nhở chính mình. Rốt cuộc là phước hay họa, ta phải nhìn thấy một cách rõ ràng. Đừng coi họa thành phước, đừng xem phước thành họa, hình dáng của chữ họa và phước rất giống nhau.

Đây là sở cảm của hành, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tương ứng với tánh đức, hành vi của ba nghiệp này chiêu cảm nên phước đức. Trái lại, không tương ứng với tâm tánh, tam nghiệp tạo ra, chiêu cảm nên chính là tai họa, tức không phải phước đức.

“Lại không phải đạt được trong một sớm một chiều, cho nên gọi là tích thực. Tích là tích lũy, như từng giọt từng giọt tụ lại. Thực là vun bồi, giống như ươm giống thành rừng vậy. Trải qua thời gian lâu xa, không thể xưng kể, cho nên gọi là vô lượng kiếp”.

Đây là giải thích cho chúng ta về việc tích lũy từng chút từng chút một. Ngày nay chúng ta quan trọng nhất, là phải tích lũy tịnh nghiệp.

Mọi người đều biết, hiện nay trên toàn thế giới thiên tai liên miên. Có đồng học gửi thư cho tôi, muốn tôi giảng Quan Âm Tam Kinh, vì sao vậy? Để cầu Quan Âm Bồ Tát, đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn, thiên tai ngay trước mắt. Lần này chúng ta ngừng giảng Kinh Hoa Nghiêm, chuyển qua giảng Kinh Vô Lượng Thọ, hoàn toàn tương đồng với ý của họ.

Đại sư Quán Đảnh nói rằng, chúng ta gặp khó khăn lớn nhất, gặp thiên tai nặng nề, tất cả các kinh giáo, sám nghi đều không có hiệu quả. Sau cùng vẫn có một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật có thể giải quyết. Chúng ta có tin chăng? Tin. Vì sao vậy? Chúng ta thấy trong Kinh Vô Lượng Thọ nói, thấy Hoàng Niệm Lão chú giải tường tận như vậy, mỗi lần đọc xong một lượt là vô lượng hoan hỷ. Pháp môn này, kinh điển này, đích thực có thể giúp chúng ta hóa giải tất cả mọi thiên tai. Quan Âm Tam Kinh, chúng tôi hy vọng ti vi có thể phát lại. Trước đây Tam Kinh tôi đều có giảng qua, vì hiện nay giảng lại phải mất thời gian, chúng ta lại phải gián đoạn Kinh Vô Lượng Thọ. Ít nhất giảng viên mãn Kinh Vô Lượng Thọ, giảng cùng một lúc sẽ phân tâm, với mình với người đều không tương ưng. Chúng ta phải nhớ, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, mới có thể được lợi ích chân thật của Phật pháp. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 281
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Liên Hải
Biên tập: Minh Tâm
Thời gian: 14. 02 .2011
Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 339, hàng cuối cùng.

“Bất khởi tham sân si dục chư tướng”. Câu này là kinh văn. Dưới đây là chú giải của Hoàng Niệm Lão. “Tướng là sanh tâm đối với cảnh gọi là tướng”, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, khởi tâm động niệm, đó gọi là tướng.

Dưới đây nêu ra một ví dụ, “như ư cảnh”, trong cảnh giới này, chấp thủ tướng sai biệt của nam nữ các loại gọi đó là tướng. Cho nên chữ tướng này, chư vị xem chữ này trong lục thư thuộc về hội ý, nguyên tắc tạo chữ của văn tự Trung Quốc đây thuộc về hội ý. Trong tâm quý vị có tướng rồi đó gọi là tướng. Chúng ta nghĩ đến một người, nghĩ đến một đồ vật, nghĩ đến một sự việc, chúng ta thường nói có ấn tượng, trong tâm sẽ có tướng. Cho nên tướng thuộc về chấp trước, tức là chấp tướng, chấp tướng rồi.

“Nên có thể chấp tướng sai biệt của cảnh giới”, đối với cảnh, nó liền có tâm phân biệt, liền có tâm thích ác, nó sẽ sanh khởi những phiền não này. Và nó sanh khởi lên cùng với tướng đó. Thí dụ như tham tướng, sân tướng, si dục tướng là ba ác tướng.

Tướng là ý đang tạo nghiệp. Tuy không có ngôn ngữ, không có động tác, nhưng khởi tâm động niệm là đã tạo ác nghiệp rồi. Tạo nghiệp tất cả đều có quả báo, ý ác thực sự mà nói là căn bản của thân và khẩu. Nếu như ý không ác, thân và khẩu không dễ dàng gì mà tạo nghiệp. Đoạn phiền não, chúng ta liền hiểu được, phải bắt đầu đoạn từ đâu? Phải bắt đầu đoạn từ ý.

Ở đây Bồ Tát Pháp Tạng đã làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Ngài có thể viên ly không khởi các tướng về tham sân si dục. Chúng ta nói đoạn phiền não, bắt đầu đoạn từ căn bản.

Như Uất Già La Việt Vân Kinh, đây là nêu một đoạn trong kinh này. “Lúc Bồ Tát hành bố thí”, bố thí là lợi ích chúng sanh, có bố thí tài, có bố thí pháp, có bố thí vô úy. Đức Phật dạy chúng ta, thí tài được giàu có. Bố thí là nhân, được giàu có là quả báo. Bố thí pháp là nhân, được thông minh trí tuệ là quả báo. Bố thí vô úy là nhân, được mạnh khỏe trường thọ là quả báo. Ba loại quả báo này không có ai không thích, không có ai không mong cầu, nhưng cách cầu như thế nào thì họ không biết. Điều này thật đáng tiếc. Trong nhà Phật thường nói rất hay: “ở trong nhà Phật có cầu tất ứng”. Đây là sự thật sao? Rất thật. Vì sao là thật? Nó có đạo lý ở trong đó. Ngày nay trên xã hội này, người đại phú đại quý, trong xã hội có địa vị cao quý, có tài sản lớn, đó là trong quá khứ không phải một đời tu mà được, chắc chắn là tu tích rất nhiều đời, tích lũy công đức. Đời này quả báo hiện tiền. Trong nhân quả có duyên, chữ này vô cùng quan trọng. Chúng ta tích lũy nhân rồi, nhưng duyên chưa thành thực, quả báo sẽ không hiện tiền. Lúc nào duyên thành thực thì lúc đó quả báo liền hiện tiền. Cho nên thường tại chữ duyên này, nhà Phật nói là duyên sanh, chứ không nói là nhân sanh. Vì thế, có rất nhiều người tu rất nhiều đời rồi, đại quả báo hiện tiền rồi, càng tích càng dày vậy. Đạo lý này hiểu được rồi, chúng ta liền biết thay đổi vận mệnh, thay đổi môi trường sinh hoạt của chúng ta. Quý vị hiểu được đạo lý rồi. Có lý luận, có y cứ, hết lòng mà tu, chỉ lo cày cấy, không lo thu hoạch. Thu hoạch không ở trong đời này, thì ở đời sau kiếp sau vậy. Nhân quả thông ba đời, đây là chân tướng sự thật.

Tài có nội tài, có ngoại tài. Bố thí nội tài phước báo lớn hơn ngoại tài. Nội tài là dùng cái gì? Là dùng thể lực của chúng ta, dùng suy nghĩ của chúng ta, dùng thời gian của bản thân chúng ta để phục vụ cho người khác, lúc người khác có khổ có nạn, đi giúp đỡ họ, đây thuộc về nội tài. Vật ngoài thân, đó gọi là ngoại tài, tận tâm tận lực, chính là công đức viên mãn.

Liễu Phàm Tứ Huấn, thiên sư Vân Cốc dạy tiên sinh Liễu Phàm, ngài nêu một ví dụ, ví dụ này đích thực có thật như vậy. Ngài nói trong nông thôn kia có một người con gái, gia cảnh vô cùng nghèo khó, đến chùa để lễ Phật, trên người chỉ có hai đồng, rất ít. Cung kính cúng Phật, hai đồng tiền này đem ra cúng Phật, Lão hòa thượng đích thân hồi hướng cho cô ấy, chúc phúc cho cô ấy. Sau này cô gái đó làm vương phi, trở lại ngôi chùa này, mang một ngàn lượng vàng đến cúng dường, Lão hòa thượng bảo đồ đệ của mình hồi hướng cho cô ấy. Cô ấy rất giận, cô ấy nói lúc nhỏ con từng đến nơi này rồi, con cúng dường hai đồng tiền, Lão hòa thượng ngài đích thân làm lễ hồi hướng cho con, hôm nay con mang đến nhiều tiền như vậy, ngài vì sao bảo đồ đệ của ngài hồi hướng cho con? Lão hòa thượng nói với cô ấy, lúc cô còn trẻ hai đồng tiền đó là thành tâm của cô, tôi không hồi hướng cho cô thì có lỗi với cô, hôm nay cô giàu có rồi, thân phận địa vị đã khác. Tuy mang đến một ngàn lượng vàng để cúng Phật, nhưng tâm của cô đã khác trước kia rồi, cô có tập khí ngạo mạn, tôi để cho đồ đệ của tôi hồi hướng cho cô là được rồi. Điều này chứng tỏ bố thí không quan trọng nơi bố thí đồ vật nhiều hay ít, mà ở sự chân thành của quý vị. Lời của Ấn Tổ: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười

phần thành kính được mười phần lợi ích. Cô lúc nhỏ, lúc trẻ, tiền bố thí tuy rất ít nhưng lúc đó tâm chân thành của cô đáng quý. Ngày nay cô không còn thành ý đó nữa, cho nên công đức một ngàn lượng vàng không sánh bằng hai đồng tiền kia. Đây là câu chuyện thức tỉnh con người rất lớn, tuyệt đối không phải nơi sự vật nhiều hay ít. Hai đồng là công đức viên mãn, ngàn vàng, cô ấy hiện tại không chỉ có ngàn lượng vàng, ngàn lượng vàng đối với cô ấy không là gì cả. Năm xưa hai đồng tiền là toàn bộ tài sản của cô ấy, cho nên công đức của cô ấy là viên mãn. Ông trời rất công bằng, không phải là người nghèo thì không thể tu phước. Người nghèo trong đời này chân thành tu phước, thì phước đức của họ lớn hơn người giàu có rất nhiều. Chúng ta nghĩ thử xem lời thiên sư Vân Cốc rất có lý, thế nên phải phát tâm chân thành, phải phát tâm cung kính, phải phát tâm khiêm tốn. Bản thân xử sự, đối người, tiếp vật, phải khiêm tốn. Đối với tất cả người sự vật đều phải tôn trọng, đều phải cung kính. Người này phước báo sẽ rất lớn. Tuy rằng hiện tại không ra gì, trong con mắt tiên sinh Liễu Phàm, người này hậu phước vô cùng, họ tương lai sẽ phát đạt.

Ý niệm tham sân si, bất luận là đối với người, đối với sự việc, đối với sự vật, đều là ác nghiệp. Tham mà không chán, hận tận xương cốt, đây đều là tạo tội nghiệp cực nặng. Tạo nghiệp nhất định có quả báo, quả báo tại ba đường ác. Tâm tham đọa ngã quý, sân nhuế đọa địa ngục, ngu si đọa súc sanh. Cho nên tham sân si là nghiệp nhân thứ nhất của ba đường ác. Đức Phật dạy: “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Đây là dạy người những gì? Dạy người không đọa ba đường ác. Ba đường ác đích thực có, ta không tạo nghiệp vào ba đường ác, ta sẽ không đọa ba đường ác. Muốn đoạn tham sân si, đối với thế duyên nhất định phải nhìn cho nhẹ nhàng thôi. Thực sự làm được “không tranh với người, không mong với đời”. Ở thế gian người thông minh nhất, người đại phước báo nhất, không phải là làm thiên vương, nhân vương, đều không phải. Chư vị trong tâm hiểu rõ niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, là người phước báo lớn nhất thế gian. Vì sao vậy? Vì sẽ vĩnh viễn thoát ly luân hồi. Không những vĩnh viễn thoát ly luân hồi, mà vĩnh viễn thoát ly thập pháp giới. Quý vị nói xem phước báo này lớn biết bao! Người thoát ly thập pháp giới đi làm Phật, đi làm Bồ Tát rồi. Hạng người này thật giống như trong Kinh A Di Đà nói, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên, vậy chúng ta liền biết, họ có đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên. Có duyên với Phật là kết đại nhân duyên rồi.

Theo lời giáo huấn của Phật, đặc biệt là gặp được kinh điển Đại thừa, gặp được pháp môn Tịnh độ, vậy không quá tuyệt ư? Ngay trong đời này chắc chắn thành tựu. Cho nên đối với thế duyên nhất định phải buông xuống. Sống trong thế gian này, phải giống như Bồ Tát tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên nghĩa là tất cả đều không tính toán. Diệu dụng là mỗi mỗi đều buông bỏ được. Buông bỏ, tâm thanh tịnh của quý vị liền hiện tiền. Tham sân si này quý vị buông bỏ rồi, tâm thanh tịnh hiện tiền. Nếu như tách rời ra để nói, buông bỏ tham, tâm thanh tịnh hiện tiền, buông bỏ sân nhuế tâm bình đẳng hiện tiền, buông bỏ ngu si, tâm chánh giác hiện tiền. Quý vị phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, quý vị nhất định được sanh.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói thanh tịnh bình đẳng giác, quý vị đều đạt được hết. Trong kinh nói rất rõ ràng, rất thấu đáo, tâm tịnh tức Phật Độ tịnh. Thế giới tây phương Cực Lạc là pháp giới thanh tịnh bình đẳng giác, đầy đủ thanh tịnh bình đẳng giác không có một ai không vắng sanh cả. Tâm thanh tịnh sanh cõi Đồng cư, tâm bình đẳng sanh cõi Phương tiện, chánh giác sanh cõi Thật báo trang nghiêm. Chúng ta thực sự hiểu thấu đáo rồi, hiểu rõ ràng rồi, vĩnh viễn thoát ly luân hồi, cầu sanh Tịnh Độ là đại sự số một trong đời này của chúng ta. Họ có bị chướng ngại hay không? Có. Chướng ngại chính là

không thể buông bỏ tham sân si. Thực sự buông bỏ tham sân si chướng ngại của quý vị không còn nữa. Nghiệp chướng của quý vị tiêu trừ. “Nguyện tiêu tam chướng chư phiền não”. Quý vị không buông bỏ chướng ngại của quý vị sẽ không bỏ được. Buông bỏ chướng ngại liền không còn nữa.

Uất Già La Việt Vấn Kinh nói rất hay. Cho rằng lúc Bồ Tát hành bố thí dùng ly dục tướng, tu từ tướng, vô si tướng để đối trị với ba ác tướng. Ly dục đối trị tham tướng, không còn tham nữa. Tu từ đối trị sân tướng. Vô si đối trị si dục tướng. Quý vị xem họ có thể đối trị. Nhân sinh tại thế, cuộc sống rất đơn giản, có được chút ít là đủ rồi, có dư đem bố thí cho người thiếu thôn hơn, thì tướng tham này sẽ bị đoạn mất. Tham dục của con người chính là tài sắc danh thực thù, năm dục này biết đủ mà dừng lại. Cổ nhân tu hành đều hi vọng những thứ này thiếu một chút, không để cho nó đầy đủ, có những thiếu sót. Điều này có gì tốt? Đối với thế gian này không có tham luyến. Nếu như về mặt vật chất mỗi mỗi đều đầy đủ, họ sẽ có tham luyến, sợ được sợ mất. Điều này đối với niệm Phật vãng sanh có chướng ngại rất lớn. Không thể không biết điều này. Tiền tài thiếu một chút là tốt. Sắc, người xuất gia vĩnh viễn xa lìa rồi, người tại gia cũng phải biết dừng. Danh lợi cũng phải biết đủ mà dừng. Không nên đi tranh với người khác, tranh chính là tạo tội nghiệp. Tranh không được là do trong số mệnh không có. Tranh được rồi cũng là trong số mệnh đã có. Trong số mệnh có hà tất phải đi tranh! Dùng tâm cạnh tranh, dùng thủ đoạn phi pháp để đạt được toàn là thứ trong số mệnh đã có, vậy là oan uổng quá, thực sự oan uổng! Hơn nữa dùng thủ đoạn không chính đáng để đạt được, thông thường mà nói đối với quý vị đã bị chiết khấu bớt rồi. Ví dụ như trong số mệnh của quý vị có được một triệu, dùng thủ đoạn không chính đáng để đạt được, thì quý vị chỉ có thể đạt được 500.000, bản thân cảm thấy rất hài lòng rồi, mình tài cán hơn người, mình có thể kiếm được nhiều như vậy. Không ngờ rằng đã bị chiết khấu mất rồi, trong số mệnh quý vị không phải chỉ chừng đó. Quý vị nói xem có oan uổng không chứ? Nếu như quý vị làm được không tranh với người, không mong với đời. Bản thân có một chút cũng hi vọng bố thí cho người khác. Đây là hành vi của Bồ Tát. Kết quả của họ như thế nào? Càng bố thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, tuyệt đối không để lại cho bản thân hưởng thụ. Để dành cho bản thân hưởng thụ là sai rồi, không cần thiết. Trà thô cơm nhạt là ăn uống lành mạnh nhất.

Chúng ta nghe báo cáo của các nhà khoa học rồi. Buổi học trước, Hoàng Niệm lão nêu ra một báo cáo của nhà khoa học, ông nói từ 1980 về sau, các nhà khoa học phát hiện ra vi trung tử. Vật chất này nhỏ đến mức độ nào? Thể tích của nó tương đương với một phần một trăm ức của một đơn vị điện tử. Nó có năng lực xuyên qua mười ức ki lô mét, mười ức km tức là mười vạn vạn km kim thuộc, nó tự do qua lại. Tin tức này làm cho chúng ta liên tưởng đến, ngày nay trong không khí những vi rút bệnh vi sinh vật này rất nhiều, nó lưu chuyển ở trong không khí, nó có thể xuyên qua cơ thể người, đây chính là chúng ta thường nói khả năng miễn dịch, xuyên qua thân thể của quý vị, không bị lây nhiễm, nếu như nó xuyên qua thân thể của quý vị rồi ở lại trong đó, thì quý vị bị lây nhiễm vi rút bệnh. Chúng ta mặc áo quần cũng không được, nó có thể xuyên qua. Nó có thể vào bên trong thân thể của quý vị. Mặc áo quần có dày hơn nữa, áo quần phòng độc tiêu độc cũng không được, ngay cả tấm thép nó còn có thể xuyên qua được, bức tường xi măng của chúng ta cũng không ngăn được. Quý vị càng nghĩ càng cảm thấy đáng sợ, nhưng Phật nói với chúng ta thanh tịnh bình đẳng giác có thể bảo hộ quý vị. Tâm quý vị thiện lương, thanh tịnh, từ bi, lúc nó thông qua quý vị không có chút chướng ngại nào, nếu như tâm địa bất thiện, trong tâm có độc, có tham sân si mạn nghi, năm độc, trong tâm có độc, nó gặp phải rồi, nó liền dừng lại ở trong thân thể quý vị. Thân thể quý vị liền

mang theo vi rút. Vì sao bệnh truyền nhiễm sẽ tạo thành tử vong nghiêm trọng? Gần đây chúng tôi cũng nghe đến những thông tin, hình như có một số nơi, các loài chim từng đàn từng đàn lớn từ trong không trung rơi xuống, trong thông tin thấy chúng nó chết rất thê thảm, trước khi chết tiếng kêu nghe rất thê thảm. Sau khi rớt xuống trong miệng đều chảy máu. Cho nên thông thường các nhà khoa học kiểm nghiệm, nó khả năng ăn phải những thứ có độc. Đương nhiên có khả năng những loại có mang vi rút bệnh lơ lửng trong không trung, tôi tin những thứ này sẽ mang đến cho những sinh vật trên địa cầu những tai nạn nghiêm trọng. Phật Pháp hướng dẫn chúng ta tu tâm thanh tịnh, tu tâm từ bi, tâm thanh tịnh sẽ không bị ô nhiễm, tâm từ bi có thể giải độc. Oán hận có lớn bao nhiêu gặp từ bi cũng hóa giải được. Người học Phật hiểu được, nhất định phải học ly dục, tu từ, vô si. Vô si thì phải học kinh giáo, phải chuyên cần niệm Phật, niệm Phật niệm đến nhất tâm bất loạn, tức là niệm Phật tam muội. Niệm Phật tam muội công phu sâu cạn khác nhau. Giống như trong kinh nói lý nhất tâm, sự nhất tâm, đích thực rất khó. Nhưng công phu thành phiền người người đều có thể đạt được. Chỉ cần quý vị thực sự chịu làm, hai ba năm đạt được công phu thành phiền. Đạt được công phu thành phiền vãng sanh liền được tự tại rồi. Chúng ta nếu như đem công phu thành phiền cũng chia ra làm chín bậc, ba bậc trên tôi tin rằng đã có thể tự tại vãng sanh, muốn lúc nào vãng sanh thì lúc đó vãng sanh. Muốn ở lại thêm vài năm cũng không trở ngại gì. Không cần thiết lý nhất tâm, sự nhất tâm, không nhất thiết phải cao như vậy, công phu thành phiền là có thể làm được rồi. Đây mới là người thực sự có trí tuệ, người thực sự có thiện căn có phước đức.

Bồ Tát xả vật bồ thí, sanh ly dục tướng. Không chấp tướng là ly dục rồi. Sau khi bồ thí, không cần để trong lòng nữa, không nên nghĩ là tôi làm được bao nhiêu việc tốt, bao nhiêu người nhận được ân huệ của tôi. Nghĩ như vậy là sai rồi. Sau khi bồ thí xong trong tâm sạch sẽ vắng lặng như chưa hề có việc đó vậy, vĩnh viễn bảo hộ tâm thanh tịnh của mình mới quan trọng. Trong thuận cảnh không sanh tham luyến, trong nghịch cảnh không khởi oán hận. Bất luận bản thân chịu phải oan uổng như thế nào, chịu hủy nhục như thế nào, chịu tổn thương như thế nào, cũng như không có việc gì cả. Nhẫn nhục tiên nhân bị Ca Lợi vương cắt xẻ thân thể, không có một máy may tâm oán hận, tâm sân nhuế cũng không có. Vì sao vậy? Vì “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, tất cả chúng sanh và ta là một thể, một tự tánh thanh tịnh viên minh thể sở sanh, còn tính toán gì nữa? Bị lăng trì xử tử tâm địa thanh tịnh, như không có việc gì cả, đây gọi là công phu. Ngày nay chúng ta chịu một tí ti uất ức, đã so đo tính toán. Đó là quả báo gì? Đây là quả báo địa ngục. Sân nhuế địa ngục! Quý vị so đo tính toán đó là tâm sân nhuế, tâm oán hận, tâm bất bình. Quý vị không phải là chính mình tìm phiền phức cho chính mình rồi sao? Cho nên tha thứ cho người khác là lợi ích cho chính mình. Bản thân được nâng cao lên rất nhiều. Người ta tạo tác tội nghiệp, họ có quả báo của họ, nhất định không có oán hận, giữ vững thanh tịnh bình đẳng giác của quý vị, không bị bên ngoài quấy nhiễu. Thiện duyên, ác duyên đều không thể quấy nhiễu quý vị. Quý vị đạt được niệm Phật tam muội rồi.

Đối với người cầu nhân duyên an vui, nên tâm sân hận mỏng, gọi là tu từ tướng. Đến cầu, có nhân duyên đến quen biết với quý vị, quý vị nhất định phải cho họ, cho họ những gì? Nhân duyên an vui. Điều này phải học đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời tiếp kiến chúng sanh, không bỏ sót một chúng sanh nào. Phật dùng pháp bồ thí. Phật không có tài sản, Phật chỉ có ba y một bát, Ngài không có thứ gì để bồ thí cho người khác, đều là bồ thí pháp, hướng dẫn mọi người phá mê khai ngộ. Thuyết pháp cho mọi người bất luận là nói dài hay nói ngắn, nói sâu hay nói cạn, một nguyên tắc là giúp đỡ họ phá mê, giúp đỡ họ khai ngộ. Phá mê, họ không mê nữa, họ tự

nhiên liền lìa khổ, không mê như thế nào? Có thể buông bỏ tham sân si, đây là nhân khổ. Quý vị có tham sân si quý vị có nhân khổ này, ngày ngày có khổ báo. Biết được ba loại này trong tự tánh không có, nó thuộc về A lại ya, A lại ya là vọng tâm. Chỉ cần có A lại ya quý vị sẽ không ra khỏi thập pháp giới. Chỉ cần có tham sân si, quý vị sẽ không ra khỏi lục đạo luân hồi, không có Phật, chúng ta làm sao biết được chân tướng sự thật này? Sau khi hiểu được chân tướng sự thật rồi, chúng ta đối với nó sẽ rất nhẹ nhàng. Lúc này phải ngày ngày nghe pháp. Vì sao vậy? Không ngày ngày nghe pháp sợ cảnh giới hiện tiền lại quên mất, lại tùy theo cảnh giới mà chuyển, vậy là phiền phức lớn rồi! Mỗi ngày đọc kinh, mỗi ngày nghe giảng, tức là ngày ngày để cho kinh điển đến nhắc nhở chúng ta, chính là ý nghĩa này vậy. Dần dần tự nhiên liền thâm nhập thật tướng của các pháp. Quý vị mới thực sự có thể buông bỏ. Buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, buông bỏ tất cả những kiến giải tư tưởng sai lầm, thì thân khẩu của chúng ta sẽ không có lỗi lầm nữa.

Quý vị xem, tâm sân hận mỏng rồi, đây là tu từ tướng. Dùng công đức bố thí này hồi hướng vô thượng đạo, thì si tâm sẽ mỏng. Hồi hướng, trong kinh thường nói ba loại hồi hướng. Hồi hướng bồ đề, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng pháp giới. Vậy là đúng rồi. Không cầu bản thân, cũng tức là tất cả công đức không vì bản thân mình, vì vô thượng bồ đề, trang nghiêm vô thượng bồ đề. Vì tất cả chúng sanh khổ nạn, tuyệt đối không vì bản thân mà cầu an lạc. Kỳ thực, vì chúng sanh, vì bồ đề đều là vì bản thân mình. Cảnh giới của bản thân nâng cao rồi, hướng đến vô thượng chánh đẳng chánh giác. Những đồng tu tu Tịnh Độ càng phải dứt khoát hơn, hồi hướng thế giới tây phương Cực Lạc, kệ hồi hướng “trang nghiêm Phật Tịnh độ”, đó chính là chánh pháp cứu rỗi. Hồi hướng chúng sanh, tất cả những công đức đều hồi hướng cho chúng sanh, đều là vì chúng sanh mà làm, không có một thứ gì là vì bản thân. Chúng ta thấy chư Phật Như Lai làm gương cho chúng ta rất rõ ràng. Chư Phật Bồ Tát bản thân buông bỏ sạch sẽ rồi, vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Không những bốn tướng không còn, mà bốn kiến cũng không còn nữa. Bốn kiến là trong tâm quý vị ngay cả ý niệm cũng không có, mới đặt chân thanh tịnh, chân bình đẳng, chân tự tại! Nghĩ đến trước đây lúc đang mê mà không giác đau khổ biết bao, ngày tháng sống khó khăn biết bao, mỗi ngày sống trong lo lắng, lo sợ, bất an, trong tập khí phiền não.

Nay Pháp tạng đại sĩ không khởi tam ác tướng, lìa các phiền não, chúng ta phải thêm hai chữ nữa. Không những tham tướng, sân tướng, si tướng phải đoạn bỏ, mà phải đoạn mạn nghi. Ngạo mạn, hoài nghi đối với thánh giáo. Vì sao vậy? Nếu như hoài nghi đối với Thánh giáo, không thể buông bỏ triệt để, Phật Bồ Tát đến dạy chúng ta, chúng ta cũng không đạt được lợi ích của Phật Pháp. Phật Pháp nhất định phải từ trong chân thành cung kính mà có được. Không thành không kính thì chắc chắn không đạt được. Cho nên học Phật đầu tiên học thành kính. Thành kính học từ đâu? Học trong Đệ tử quy, học trong Cảm ứng thiên, học trong Thập thiện nghiệp, ba thứ này thực sự hoàn toàn thực tiễn được, quý vị có thể vận dụng vào trong cuộc sống, vận dụng vào công tác, vận dụng vào trong xử sự đối người tiếp vật, vận dụng vào trong học tập. Vậy là quý vị thực sự đang tích lũy công đức. Lúc quý vị thực sự đạt được rồi thì pháp hỷ sung mãn, phiền não khinh, trí tuệ trường.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới đây.

“Không chấp sắc thanh hương vị xúc pháp”, đây là sáu trần. “Không chấp trước, là không tham trước vậy”. Thông thường nói là không chấp trước. Tiến thêm bước nữa nói chẳng những không chấp trước, mà tâm phân biệt cũng không có. Vì sao không phân biệt? Toàn là tự tánh sở hiện, ý thức sở biến, tướng có tánh không, sự có lý không. Cho

nên trong Kinh Bát Nhã đức Phật dạy: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất sở đắc”. Tự nhiên không chấp trước nữa.

“Sắc đẳng” chính là dưới nói thanh hương vị xúc pháp, “là sáu trần vậy”, trần là hình dung từ. Nghĩa là gì? Là nhiễm ô. Trần cấu là nhiễm ô. Sáu thứ này đều là nhiễm ô. Sắc, nhiễm ô tánh thấy của quý vị. Căn tánh của sáu căn bị nhiễm ô rồi. Thanh, nhiễm ô tánh nghe của quý vị. Hương, nhiễm ô tánh ngửi của quý vị, căn tánh của mũi. Vị, nhiễm ô tánh lưỡi của quý vị. Xúc, nhiễm ô tánh thân của quý vị. Pháp nhiễm ô tánh ý của quý vị. Căn tánh của sáu căn bị nhiễm ô. Vậy căn tánh sáu căn liền mê rồi. Mê mà không giác, đây là phàm phu. Nếu như căn tánh sáu căn không bị nhiễm ô, vậy quý vị là Bồ Tát rồi. Đại sư Giao Quang trong Lăng Nghiêm Chánh Mạch nói: Bồ Tát xả thức dùng căn, Bồ Tát không dùng sáu thức nữa. Vì sao vậy? Sáu thức là mê. Chuyên sáu thức thành căn tánh của sáu căn. Phàm phu chúng ta thấy sắc lập tức phân biệt chấp trước, đó là gì? Đó là phân biệt là ý thức thứ sáu, chấp trước là mặt na thức. Trong mặt na thức có tham, sân, si, mạn, nghi, nó liền khởi lên theo. Bồ Tát không dùng sáu thức, vậy dùng gì? Dùng căn tánh của sáu căn. Căn tánh là như thế nào? Căn tánh là thanh tịnh bình đẳng giác. Bồ Tát dùng tánh thấy thấy sắc. Đó không phải là sắc trần nữa, là thấy sắc tánh, minh tâm kiến tánh. Dùng nhĩ căn nghe, dùng tánh nghe để nghe. Dùng nhĩ căn là tánh nghe nghe, nghe thanh tánh. Sáu căn này thay nhau như vậy, sáu căn đều là kiến tánh, kiến tánh thành Phật rồi. Đây là Đại sư Giao Quang trong Lăng Nghiêm Chánh Mạch lớn tiếng nhắc nhở: học kinh Lăng Nghiêm phải hiểu được xả thức dùng căn. Lời của ngài nói không sai. Trong hội Lăng Nghiêm đức Phật nói như vậy. Nhưng từ xưa đến nay, những đại đức chú giải Kinh Lăng Nghiêm đều không nói những lời này, mà dùng chỉ quán của Thiên Thai Trí Giả đại sư để giải thích Lăng Nghiêm. Chỉ quán của Thiên Thai không lìa thức tâm, tức là nói vẫn là dùng A lại ya. Đại sư Giao Quang chỉ ra là điều chính xác, không được dùng chỉ quán để giải thích Samatha, tam ma, thiền na. Nên y cứ kinh giáo, xả thức dùng căn. Đó là kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Thanh trần, tất cả âm thanh, nhạc thanh và tháo thanh vân vân, quý vị phải không chấp trước. Nhạc thanh là âm nhạc, âm nhạc đẹp đẽ, nghe rồi lại muốn nghe, chấp trước tướng rồi. Tháo âm, nghe đến rất chán ghét, không muốn nghe, lại cứ bị nó làm ảnh hưởng. Nghe rồi sanh phiền não, cũng trước tướng, không trước tướng, không sanh phiền não. Âm nhạc, không trước tướng, không sanh tham luyến. Cho nên người biết tu hành sáu căn trong cảnh giới sáu trần, làm thế nào duy trì thanh tịnh bình đẳng giác, không bị hoàn cảnh bên ngoài làm ảnh hưởng. Hương trần là phân biệt của mũi về hương thơm và mùi hôi. Vị trần là phân biệt của lưỡi, các vị ăn uống ngon dở. Xúc trần là phân biệt của thân, ví dụ như lạng mịn thô ráp, lạnh nóng ôn hòa vân vân. Thứ sáu là pháp trần, là ý căn đối với năm trần trước phân biệt đẹp xấu mà khởi lên các pháp thiện ác. Đây là thuyết minh một cách đơn giản. Sáu căn đối với cảnh giới sáu trần, phiền phức nhất vẫn là pháp trần. Pháp trần khởi phân biệt, khởi chấp trước, sanh pháp thiện ác. Thiện này, hoan hỷ chính là thiện, chán ghét chính là ác. Thuận với ý của bản thân liền hoan hỷ, không thích họ liền chán ghét.

Lại trong sáu trần này, như xúc giác với vẻ đẹp nam nữ, âm nhạc ca vịnh đàn sáo, hương thơm chiên đàn và thân nam nữ, thức ăn uống sơn hào hải vị ngon ngọt, áo quần thượng diệu, thân phận nam nữ mềm mại mịn màng. Điều khiến cho chúng sanh tham đắm việc này không thể xả ly. Đoạn này đã nói rất tỉ mỉ, tường tận một chút, chúng ta có thể lãnh hội được. Tham đắm việc này quý vị không ra khỏi lục đạo luân hồi. Nếu như tham luyến quá độ quả báo sẽ ở nơi ba đường ác. Chúng ta nếu như không thể buông bỏ những thứ này, quý vị nghĩ xem có thể vãng sanh được sao? Trong điều kiện vãng sanh

có một điều rất quan trọng, tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Tín nguyện trì danh, mục tiêu học tập ở đâu? Chính ngay nơi câu nói này: tâm tịnh tức Phật độ tịnh. Tín nguyện trì danh, quý vị nếu như không buông bỏ sáu trần, tâm quý vị làm sao mà thanh tịnh được? Tâm không thanh tịnh thì sẽ trái ngược với thế giới Cực Lạc, người niệm Phật đến lúc lâm chung đích thực không đạt được tiêu chuẩn này. Nếu như thiện căn, phước đức, nhân duyên của họ thành thực, đến lúc hít vào hơi thở cuối cùng đó, trong tâm là niệm A Di Đà Phật, cũng có thể vãng sanh. Nhưng quý vị phải hiểu được cơ hội này rất hiếm hoi, một vạn người tìm không ra được một người. Đây là sự thù thắng của Tịnh Độ. Cho nên hiểu rõ đạo lý này lục trần càng đậm bạc càng tốt. Đây mới thực sự là người muốn cầu vãng sanh ngay trong đời này. Đối với cảnh giới sáu trần sống trong thế gian này không thể thiếu được, có cũng được, không có cũng tốt. Tuyệt đối không được tính toán, tuyệt đối không nên tham luyện, tất cả đều tùy duyên. Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta bốn đức, tùy duyên diệu dụng. Diệu dụng chính là không chấp trước, không phân biệt, không so đo, đó chính là diệu dụng. Có rất tốt, không có cũng rất tốt. Vừa phân biệt tính toán đạo tâm của chúng ta sẽ không còn nữa, Phật A Di Đà cũng không thấy nữa. Cho nên trong tâm chỉ cần để A Di Đà Phật vào, niệm niệm đều là A Di Đà Phật, vậy tốt biết bao! Dùng một câu A Di Đà Phật, đem tất cả cảnh giới đều chuyển trở lại. Mắt thấy đều là A Di Đà Phật, tai nghe đều là A Di Đà Phật, mũi ngửi là A Di Đà Phật, lưỡi nếm là A Di Đà Phật, sáu căn tiếp xúc đến toàn là A Di Đà Phật. Người này nhất định vãng sanh. Vẫn còn may mắn tham luyện thế gian, đó chính là một sợi dây gút lại nơi đó, cột chặt lấy họ, họ không vãng sanh được. Niệm cuối cùng sợi dây này cắt đứt họ liền được vãng sanh. Sợi dây lúc lâm chung họ đoạn không được, lại làm việc lục đạo luân hồi rồi. Điều này rất rất đáng sợ. Vừa vào luân hồi, không biết khi nào mới gặp lại được Phật Pháp, được thân người, gặp được Phật Pháp, cơ hội rất hiếm hoi vậy. Nhất định là có thể gặp được, nhưng thầy Lý nói “trường kiếp luân hồi”. Trong luân hồi quý vị thấy đó chịu biết bao nhiêu là khổ nạn.

Dưới đây nói, nay Bồ Tát Pháp Tạng trong không ác tướng, tức lìa nhân hoặc. Hoặc là mê hoặc. Chỉ cần bên trong không có tham sân si mạn nghi, rất quan trọng, quan trọng hơn bất cứ thứ gì, cắt đứt thứ này, quý vị liền có thể xa lìa được nhân hoặc. Hoặc là mê hoặc, “không chấp trước sáu trần”, cảnh giới bên ngoài này. Ngũ dục là tài sắc danh thực thù, lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp. Ngũ dục lục trần là ngoại duyên. Duyên phải viễn ly, quý vị mới không mê hoặc, tâm địa quý vị mới thanh tịnh. Ngũ dục lục trần chấp trước một cái tâm liền không thanh tịnh nữa. Nếu như đều có hết, vậy còn không nguy lắm sao? Thực sự học Phật, đoạn ác duyên này phải xếp vào hàng số một. Hoằng pháp lợi sanh quan trọng hay không? So sánh với điều này không quan trọng. Chánh pháp cửu trú quan trọng hay không? Cũng không quan trọng. Vì sao vậy? Chỉ cần có điều này quý vị căn bản không có chánh pháp, quý vị căn bản không thể hoằng pháp. Quý vị nếu muốn hoằng pháp phải đoạn phiền não trước. Quý vị thực sự đắc tâm thanh tịnh quý vị mới có thể hoằng pháp. Quý vị mở kinh quyển ra, quý vị có thể lãnh hội được mấy phần Như Lai chân thật nghĩa. Kinh điển, văn cú là một sự dẫn dắt, đem tánh đức trong tự tánh dẫn phát ra, quý vị mới có thể tự hành hóa tha. Ngũ dục lục trần nó là chướng ngại. Nó chướng ngại pháp duyên của quý vị. Pháp duyên có trong ngoài. Đối với bên trong nó chướng ngại quý vị khai ngộ, quý vị không thể khai ngộ, chướng ngại sự tu hành của quý vị, quý vị không được chứng quả. Ngoại duyên là chướng ngại quý vị lợi ích chúng sanh, quý vị giảng kinh thuyết pháp cho chúng sanh nghe, chúng sanh nghe lời của quý vị đều nghe sai hết. Không dễ dàng gì! Cho nên tâm thanh tịnh phải xếp vào hàng số một.

Nói cách khác, Bồ Tát Pháp Tạng ở đây, hướng dẫn chúng ta, trong không có ba ác tướng, ngoài không chấp trước sáu trần.

“Lại lia duyên khởi hoặc”, làm cho những chướng duyên trong ngoài đều đoạn nó hết. Sư Cảnh Hưng biết rõ nhân quả này, cho rằng bên trong lia nhân hoặc nghiệp, nên có thể dùng duyên hoặc nghiệp bên ngoài. Trong ngoài đều phải lia. Tâm thanh tịnh bình đẳng hiện tiền.

Tiếp theo dưới đây. “Đản nhạo ức niệm quá khứ chư Phật sở tu thiện căn”, đây là kinh văn của bản Tổng dịch. “Nhạo” là yêu thích, thích, trong tâm không có gì khác, chỉ là yêu thích nhớ về thiện căn mà quá khứ chư Phật đã tu. Nhớ Phật niệm Phật hiện tại tương lai nhất định thấy Phật. Câu nói này dưới đây có chú giải. “Đản là duy nhất, độc nhất”. Hai câu trước phải cùng câu này mà đọc liền một mạch. Tức là “đản nhạo ức niệm quá khứ chư Phật sở tu thiện căn” làm thành một câu mà đọc ra. Hai câu trước là “vạn duyên phóng hạ”. Hai câu này là “nhất niệm đơn đề”, nam mô A Di Đà Phật, là cương tông của chánh tịnh nghiệp này. Hai câu trước là “bất khởi tham sân si dục chư tướng, bất trước sắc thanh hương vị xúc pháp, đản nhạo ức niệm quá khứ chư Phật sở tu thiện căn”. Câu này là “nhất niệm đơn đề”. Ngày nay chúng ta nhất niệm đơn đề này chính là một câu nam mô A Di Đà Phật. Vì sao vậy? Vì thiên căn mà quá khứ chư Phật đã tu chính là một câu danh hiệu này, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Hợp hai câu trước lại ba câu này, ở đây Niệm Lão nói với chúng ta, đây chính là tịnh nghiệp cương tông. Hai câu trước là buông bỏ. Buông bỏ nhân mê hoặc, buông bỏ duyên mê hoặc. Duyên là ngũ dục lục trần, nhân là kiến tư phiền não. Một câu danh hiệu Phật này mới niệm tốt được, mới niệm có công phu được. Hoặc giả chúng ta nói, mới niệm được có công đức. Lúc niệm là công phu, sau khi niệm xong là công đức.

Công đức là gì vậy? Là định tuệ. Bởi vì trước quý vị buông bỏ rồi, cho nên phiền não của quý vị nhẹ. Bởi vì quý vị niệm Phật, trí tuệ quý vị tăng trưởng, huông là lại đạt được 48 nguyện của A Di Đà Phật gia trì. Đây thực sự được gia trì.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Thập địa Bồ Tát, địa địa bất ly niệm Phật”. Câu kinh văn này phải nhớ kỹ. Quý vị nói pháp môn niệm Phật này không sánh bằng các pháp môn khác, vì sao Thập địa Bồ Tát từ Sơ địa đến Thập địa, trước khi họ đăng địa pháp môn mà họ học khác nhau, thực sự là tám vạn bốn ngàn pháp môn. Sau khi đăng địa rồi tất cả đều tu một pháp môn, chính là pháp môn niệm Phật. Hơn nữa đều là niệm A Di Đà Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, làm sao biết được niệm A Di Đà Phật? Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền hướng dẫn Hoa Tạng Hải hội 41 vị pháp thân đại sĩ vãng sanh Tịnh Độ, hướng đến A Di Đà Phật mà học tập, chính là sự việc này vậy. Hoạt động này hoành tráng biết bao. Tôi giảng qua mấy lần rồi. Đức Phật Tỳ Lô Giá Na nhìn thấy không có tức giận, không có căm giận, nhìn thấy sanh tâm hoan hỷ, những vị Bồ Tát trong Hoa tạng hải hội đều là đệ tử của Phật Tỳ Lô Giá Na, Bồ Tát Văn Thù, Phổ Hiền toàn đều dẫn họ đi hết, đều dẫn đến Thế giới Cực Lạc, Phật Tỳ Lô Giá Na không giận, không có mảy may tạt đổ chướng ngại. Sanh tâm hoan hỷ, gặp Phật A Di Đà tốt. Vì sao vậy? Trong thế giới Hoa tạng tu hành thời gian dài, đến Thế giới Cực Lạc tu hành thời gian này được rút ngắn rất nhiều, rất nhanh sẽ thành tựu, như vậy có gì là không tốt? Phật Phật đều niệm, tất cả đều thành Phật. Trước đây chúng ta đọc qua rồi, mỗi một Đức Phật trong tâm thường nghĩ, đều hi vọng chúng sanh nhanh chóng thành Phật. Vì sao vậy? Sớm một ngày thành Phật thì ít đi một ngày chịu tội. Không muốn nhìn thấy chúng sanh chịu khổ chịu nạn nữa. Đây là tâm Phật, đây là bản thiện, bản thiện của nhân sanh, đều là hi vọng tất cả chúng sanh có thể nhanh chóng chúng đắc rốt ráo viên mãn. Cho nên chư Phật Như Lai hợp tác mật thiết với A Di Đà Phật, mười phương thế giới chư Phật Như Lai đệ tử của họ chỉ cần

đăng địa, tu hành đạt được địa vị từ Sơ địa trở lên, sự đăng địa này là Biệt giáo, không phải là Viên giáo. Nếu là Viên giáo thì là Sơ trụ. Biệt giáo Sơ địa Bồ Tát thoát ly thập pháp giới. Họ chứng đắc nhất chân pháp giới chính là cõi Thật báo. Đến cõi Thật báo rồi, đều là tu pháp của Phổ Hiền đại sĩ.

Chúng ta học bộ kinh này phẩm thứ hai “hàm cộng tuân tu Phổ Hiền đại sĩ chi đức”, Bồ Tát không tu pháp Phổ Hiền, thì không thể viên thành Phật đạo. Cho nên địa thượng Bồ Tát đều là tu pháp Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực lạc. Điểm này chúng ta không thể không biết. Chúng ta ngày nay vừa mở đầu liên tu pháp của Phổ Hiền đại sĩ. Pháp nào vậy? Kinh Vô Lượng Thọ chính là pháp của Phổ Hiền đại sĩ. Bớt được biết bao là việc! Trực tiếp, vững vàng, nhanh chóng, dễ dàng. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: vạn người tu vạn người đi, một người cũng không sót.

Trong kinh này, Phẩm Đại Giáo Duyên Khởi, đây là phẩm thứ ba, nói: “quá khứ vị lai hiện tại Phật Phật tương niệm”. Câu nói này là nói về chư Phật ba đời, Phật Phật đều niệm lẫn nhau, đều là niệm A Di Đà Phật. Phật Phật tương niệm, niệm những gì? Niệm A Di Đà Phật. Phật A Di Đà quang trung cực tôn, Phật trung chi vương. Tất cả chư Phật giáo hóa chúng sanh, không ai không giảng Kinh Vô Lượng Thọ, không ai không giảng Kinh A Di Đà. Giảng kinh này chính là niệm A Di Đà Phật, giảng kinh này chính là khuyên mọi người cầu sanh Tịnh Độ, nhanh chóng chứng đắc đại viên mãn, mục đích chính là đây vậy.

Bồ Tát vãng sanh, sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm, Thanh Văn Duyên Giác vãng sanh, là sanh vào cõi Phương tiện hữu dư. Lục đạo nhân thiên tất cả chúng sanh vãng sanh, là sanh cõi Phạm thánh đồng cư. Sanh đến thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Câu nói này thật không thể để sót. Đây là mười phương ba đời tất cả chư Phật tương niệm, chính là niệm sự việc này vậy.

Lại Quán Phật Tam Muội Kinh nói: “lúc đó trong hội, liền có mười phương chư đại Bồ Tát, số lượng vô lượng, mỗi vị nói bộ kinh này, đều nương nơi niệm Phật chứng đắc”. Công đức niệm Phật này thù thắng biết bao! Ngày nay các đồng học học Phật, biết bao người bỏ qua pháp môn này, Vì sao vậy? Vì cho rằng nó dễ dàng quá, cho rằng nó là độ cho những ông bà già. Lúc tôi còn trẻ cũng là hạng người này. Học Phật rất yêu thích học kinh luận Đại thừa. Đối với pháp môn niệm Phật không thèm để ý đến. Luôn cho rằng đây là Phật đà từ bi đối với những người không có trí thức, khai mở một pháp môn phương tiện cho họ. Không biết rằng đây là pháp môn thù thắng vô cùng, không biết được. Tôi nhận thức được pháp môn này là từ trong Kinh Lăng Nghiêm, Kinh Pháp Hoa, Kinh Hoa Nghiêm mà nhận thức được. Lúc còn trẻ học Kinh Lăng Nghiêm với Thầy Lý, nền tảng của tôi là Kinh Lăng Nghiêm. Tôi còn nhớ Kinh Lăng Nghiêm năm xưa từng giảng qua bảy lần, Kinh Pháp Hoa giảng đại ý giảng qua một lần, Kinh Hoa Nghiêm giảng qua hai lần. Lúc giảng Kinh Hoa Nghiêm đột nhiên nghĩ ra, Ngài Văn Thù, Phổ Hiền tu pháp môn gì? Thiện Tài đồng tử tu pháp môn gì? Lật lại kinh xem tỉ mỉ mới biết được Văn Thù, Phổ Hiền đều là phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ. Thiện Tài là đệ tử ruột của Ngài Văn Thù, là đệ tử truyền pháp, chắc chắn cùng thầy giáo là một pháp môn. Xem đến Phẩm Nhập Pháp Giới, quả nhiên không sai. Thiện Tài trong hội của Văn Thù thành tựu căn bản trí, cũng chính là trong kinh giáo Đại thừa thường nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đại triệt đại ngộ. Thiện Tài trong hội của Văn Thù chứng được cấp bậc này, đây là viên giáo sơ trụ. Thầy giáo Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát đã dạy ngài ra đi tham học, cũng tức là nói ở chỗ Thầy giáo học tập tốt nghiệp rồi, thầy giáo xác nhận ông có thể ra đi tham học, tham học là thành tựu hậu đắc trí. Căn bản trí, trong Kinh Bát Nhã nói: “bát nhã vô tri”, đây là căn bản trí. Hậu đắc trí là “vô sở bất tri”, vô

sở bất tri, Bồ Tát Văn Thù không dạy nữa, bảo ông tự đi mà xem, xem nhiều, nghe nhiều, tiếp xúc nhiều, vô sở bất tri, thế nên 53 lần tham học. 53 lần tham học, vị thiện tri thức đầu tiên, là tỳ kheo Đức Vân, đây là Phật thị hiện. Thị hiện tu pháp môn gì? Ban Châu Tam Muội, chuyên niệm Phật A Di Đà, ý nghĩa biểu pháp ở đây chính là tiên nhập vi chủ. Thiện Tài đồng tử thành Phật độ chúng sanh pháp môn đầu tiên là pháp môn niệm Phật. Tỳ kheo Đức Vân khai thị cho ngài, giảng 21 pháp môn niệm Phật. 21 pháp môn vừa triển khai thì tất cả tám vạn bốn ngàn pháp môn đều bao gồm trong đó. Không có một môn nào không phải là pháp môn niệm Phật, khiến cho chúng ta mới vô cùng kinh ngạc, trong Kinh Hoa Nghiêm nói một là tất cả, tất cả là một, giảng rõ ràng rồi. Một môn là chủ, môn môn đều là trợ duyên. Chủ trợ viên dung pháp môn bất nhị. Nếu như là lấy thiện tông làm chủ, Tịnh Độ cũng là trợ duyên. Pháp môn nào cũng có thể làm chủ cũng có thể tổng nhiếp tất cả pháp môn khác, niệm Phật cũng không ngoại lệ. Tỳ kheo Đức Vân thị hiện cho chúng ta. Đến vị thiện tri thức cuối cùng là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền thập đại nguyện vương quy về Cực Lạc. Quý vị xem một vị đầu một vị cuối cùng, quý vị liền hiểu được Thiện Tài Đồng tử tu pháp môn gì? Vẫn như trong kinh này đã nói “phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm”. Trong đó những vị tham vấn bao gồm cả tỳ kheo Đức Vân, 52 vị thiện tri thức, đó là đại biểu cho vô lượng pháp môn. Vô lượng pháp môn cuối cùng đều quy về pháp môn niệm Phật, biểu thị ý nghĩa này. Tôi mới tiếp thu Tịnh Độ, mới không còn hoài nghi, nghiêm túc học tập. Tôi mất bao nhiêu thời gian? Cũng gần 20 năm mới tiếp thu được. Cho nên tôi biết cổ nhân đã nói pháp môn này gọi là pháp khó tin, tôi thừa nhận điều đó, thực sự khó tin. Khó tin mà tin được, đây là thiện căn, phước đức, nhân duyên sâu dày. Chúng tôi đối với những người này sánh không kịp. Tôi mất hai mươi năm mới tin tưởng, quý vị làm sao một hai năm đã tin tưởng rồi? Điều này chứng tỏ điều gì? Thiện căn phước đức của quý vị sâu dày hơn tôi. Tôi từ lúc trẻ, đối với bất cứ sự việc gì chưa thực sự làm rõ ràng, nghiên cứu thấu triệt, tôi sẽ không tin tưởng. Cho nên thực sự rất may mắn gặp được ba vị thầy giáo tốt, không có chỉ điểm của thầy giáo bản thân chúng tôi mò mẫm, chưa chắc một đời này có thể mò mẫm chuẩn được, vô cùng khó khăn, sự chỉ đạo của thầy giáo rất quan trọng. Học sinh không thể không cảm ơn thầy giáo, không có thầy giáo, chúng tôi không nhận biết Phật Giáo. Không có thầy giáo chúng tôi không biết được Đại thừa, không biết được Tịnh Độ. Nói cách khác, trong đời này tạo những hành nghiệp nhất định là ba đường ác. Hướng dẫn của thầy giáo đã cứu tôi ra khỏi ba đường ác. Chỉ thị Đại thừa Tịnh Độ là làm cho chúng tôi ngay trong đời này vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Ân đức đó còn lớn hơn cả ân đức của cha mẹ.

Báo ân như thế nào? Tín thọ phụng hành, y giáo phụng hành, cầu sanh Tịnh Độ. Đây là báo ân Phật, báo ân thầy giáo. Không thật làm thì làm sao xứng đáng với thầy giáo? Thầy giáo dạy tôi, lúc đó tôi nghèo khó, đối với thầy giáo không có một đồng để cúng dường, thế mà thầy giáo yêu thương tôi như vậy, chân thành, đặc biệt dành thời gian để dạy tôi. Cảm ơn đội đức, vĩnh viễn không quên.

Trong Quán Phật Tam Muội Kinh, mấy câu nói này dưới đây cũng có. Chúng ta từ đoạn trước cứ đọc tiếp xuống. “Lúc đó trong hội liên có mười phương chư đại Bồ Tát, số lượng vô lượng, mỗi mỗi thuyết duyên này, đều nương vào niệm Phật mà đắc”.

Dưới đây. “Phật nói với A nan: ông nay khéo thọ trì, cẩn thận chớ quên mất, quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời chư Phật đều nói niệm Phật tam muội như vậy. Ta và mười phương chư Phật cùng hiện kiếp thiên Phật từ sơ phát tâm, đều nhờ lực niệm Phật tam muội mà đắc nhất thiết chủng trí. Vậy nên Di Đà cũng như Phật Thích Ca Mâu Ni và

mười phương Như Lai, từ sơ phát tâm đều nhân niệm Phật tam muội mà chứng đắc vô thượng bồ đề. Nên hoan hỉ nhớ niệm chư Phật vậy”. Đến đây là một đoạn.

Phật lại nói với tôn giả A Nan: “ngươi nay khéo tri”, tri là tri thọ, thọ trì. Ngài không bảo thọ trì, mà thêm một chữ thiện, thiện xảo thọ trì, “cẩn thận chớ quên”, phải cẩn thận, không nên quên mất sự việc này. Quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời chư Phật đều nói như thị niệm Phật tam muội. ‘Như thị’ này chính là Di Đà. Trực tiếp đơn giản mà nói chính là bản Kinh Vô Lượng Thọ này. Chư Phật Như Lai không có ai không nói. Giới thiệu cho mọi người Phật A Di Đà, giới thiệu thế giới Cực Lạc, khuyên nhủ mọi người phát nguyện vãng sanh, thân cận Di Đà một đời viên mãn. Vô lượng vô biên pháp môn đều không thể sánh bằng pháp môn này, “tam căn phổ bị, lợi độn toàn thu”. Chư Phật đều nói, đức Thế Tôn đã giảng rồi Ta và mười phương chư Phật. Ta là Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng, cùng với mười phương chư Phật và hiền kiếp thiên Phật, đây là nói đến thế giới này của chúng ta. Trong đại thế kỷ này của chúng ta, đại thế kỷ này gọi là hiền kiếp, sẽ có một ngàn vị Phật xuất thế, cho nên kiếp này Phật rất nhiều. Có rất nhiều kiếp trong đó một Đức Phật cũng không có. Trong kiếp này có một ngàn vị Phật xuất thế, cho nên xưng là Hiền kiếp.

Ngày nay trên trái đất thiên tai nhiều như vậy, trong Phật Pháp mà xem thì đây là việc nhỏ, không phải là việc lớn. Những thiên tai này xuất hiện ở hiền kiếp, hiền kiếp có một ngàn vị Phật xuất thế, nơi này là đất phước. Cho dù có thiên tai, đó đều là con người tạo ra. Trong giai đoạn này mọi người sơ suất mất lời giáo huấn của Thánh hiền, đặc biệt là Phật Pháp. Từ đó có thể biết, sự hưng suy của Phật Pháp tỷ lệ thuận với quốc vận, với thế vận. Phật Pháp hưng, xã hội an hòa lợi ích. Nếu như Phật Pháp suy đồi, không còn nữa, thiên tai liền hiện tiền. Cho nên rất nhiều đồng tu biết, cổ nhân biết nếu như xã hội có thiên tai, dùng phương pháp gì để hóa giải tai nạn? Giảng kinh dạy học. Chư vị xem Nhân Vương Hộ Quốc Kinh chính là ví dụ rõ ràng. Quốc gia gặp phải thiên tai, hung tai, thịnh giáo với Phật, như vậy phải làm thế nào? Phật cử hành pháp hội Nhân Vương hộ quốc. Pháp hội Nhân vương hộ quốc nghĩa là gì? Toàn quốc thúc đẩy giáo dục Phật Đà, khiến cho tất cả người xuất gia vào lúc này, nơi này, phải giảng những đoạn kinh văn hộ quốc trừ tai. Trong kinh văn hộ quốc trừ tai chủ yếu giảng những gì? Giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân quả, giảng đoạn ác, giảng tu thiện. Người người đều hiểu được, đó chẳng phải là giống như hiện nay, nhà khoa học Bladen người Mỹ đã nói, làm thế nào để hóa giải thiên tai dự đoán vào năm 2012? Ông nêu ra ba câu nói: Bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Kinh Nhân Vương Hộ Pháp chính là là ý này vậy. Đây là gì? Giáo dục cứu nước, giáo dục cứu tai cứu nạn, con người có thể buông bỏ ác niệm, buông bỏ ác duyên, nhất tâm hướng thiện, thiên tai lập tức được hóa giải. Vì sao vậy? Cảnh tùy tâm chuyển. Bình thường chúng ta một mình gặp phải tai nạn phải làm thế nào? Tai nạn cá nhân không ngoài hai việc, một loại là mắc bệnh, chịu bệnh khổ. Hai là gặp phải thứ mà hiện nay nói là tai nạn thiên nhiên. Lúc này phải làm thế nào? Phật dạy cho chúng ta buông tất cả những ý niệm bất thiện xuống hết, buông bỏ tất cả những ác duyên bất thiện, cũng là bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, y giáo phụng hành, tai nạn của mình liền được hóa giải, phước báo của quý vị dần dần sẽ hiện tiền. Cùng một đạo lý. Thế nên Phật Pháp có thể giúp bản thân chúng ta, nâng cao bản thân, có thể giúp đỡ xã hội, có thể giúp đỡ trái đất này.

Đặc biệt là Kinh Vô Lượng Thọ, đặc biệt là bản hội tập này, thực sự hữu hiệu. Ở đâu giảng thì nơi đó có đại phước báo. Ngày nay chúng ta lợi dụng mạng internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh, hi vọng bất cứ giảng ở nơi nào, toàn cầu đều có được phước báo, thiên tai trên toàn cầu đều có thể được giảm nhẹ, đều có thể được hóa giải. Vì thiên

tai dồn dập, nên chúng tôi một ngày giảng bốn tiếng đồng hồ. Đạo lý chính là đây vậy. Hi vọng các đồng học đều phát tâm nghiêm túc tu hành, tự hành hóa tha, sức mạnh này không thể nghĩ bàn.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 282

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 15.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 341, chúng ta bắt đầu đọc từ hàng thứ hai câu thứ hai, đây là một đoạn văn.

Kinh Hoa Nghiêm nói rõ: “Thập địa Bồ Tát, mỗi địa đều không tách rời niệm Phật”. Kinh này Phẩm Đại Giáo DUYÊN Khởi nói: “quá khứ vị lai hiện tại, Phật Phật tương niệm”. Lại Quán Phật Tam Muội Kinh nói: “lúc đó trong hội liên có mười phương chư đại Bồ Tát, số đó vô lượng, mỗi người nói bổn duyên của mình, đều nhờ niệm Phật mà chứng đắc. Đức Phật lại bảo Ngài A Nan: ông nay khéo thọ trì, chớ để quên mất. Quá khứ, vị lai, hiện tại ba đời chư Phật, đều nói như thị niệm Phật tam muội. Ta và mười phương chư Phật cùng với Hiền kiếp thiên Phật từ sơ phát tâm, đều nhờ lực niệm Phật tam muội mà đắc nhất thiết chủng trí”. Đoạn này đều nói sự thù thắng của pháp môn niệm Phật, vô cùng thù thắng. Chúng ta nên đặc biệt coi trọng, nghiêm túc học tập.

Tiếp theo nói: “thế nên Di Đà cũng như đức Thích Tôn cùng mười phương Như Lai, từ sơ phát tâm, đều nhờ niệm Phật tam muội mà chứng vô thượng bồ đề. Nên chỉ thích nhớ niệm chư Phật vậy”. Trong kinh văn nói “chỉ thích nhớ niệm các thiện căn mà chư Phật quá khứ đã tu trì”, ý nghĩa chính là ở đây vậy. Niệm Lão nêu ra kinh luận nhiều như vậy để chứng minh, củng cố thêm cho chúng ta đối với pháp môn niệm Phật có tín niệm, nguyện hạnh.

Dưới đây nói, thiện căn tu được, chỉ cho công đức mà chư Phật đã tu được. Nhớ niệm ân đức Phật, cảm ân hồi báo, nghĩ muốn được như vậy gọi là nhớ Phật. Cho thấy ức niệm này không phải là suy nghĩ suông, là phải thực hiện, dẫn phát tâm cảm ơn của bản thân. Làm thế nào để báo ơn Phật? Chúng ta nỗ lực tu học, tu đến giống như Phật, bản thân cũng thành Phật rồi. Đây mới là thực sự báo ơn Phật. Nếu như bản thân tu học, chưa đạt đến địa vị Phật này, chúng ta báo ân sẽ không viên mãn. Từ đó cho thấy trong Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương đã nói: “nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định gặp Phật”. Bao hàm nghĩa thú sâu xa vô cùng. “Đây là điều mà chúng ta nên biết, nên phải học tập. Thiện căn của Phật, niệm Phật tối thắng, nay muốn như vậy, nên cũng phải trì danh niệm Phật”. Thiện căn của Phật vô lượng vô biên, nói mãi không hết. Nhưng trong tất cả thiện căn tối thắng nhất, số một nhất chính là niệm Phật. Cho nên trong Kinh A Di Đà nói: không thể thiếu thiện căn, phước đức, nhân duyên mà được sanh nước kia. Vậy thiện căn, phước đức, nhân duyên của chúng ta nếu so sánh với Bồ Tát往昔 sanh, chúng ta ba thứ thiện căn, phước đức, nhân duyên đều không thể sánh bằng. Nói cách khác, khiêm khuyết quá nhiều, làm sao có thể往昔 sanh được? Cần tu trì danh niệm Phật, thì có thể bổ sung được thiện căn! Lão cư sĩ Hoàng

Niệm Tò đã làm thị phạm cho chúng ta, nửa năm trước khi vãng sanh, cũng tức là nói ông dùng thời gian nửa năm, một ngày 14 vạn tiếng Phật hiệu, thời gian nửa năm, đã bổ sung đầy đủ thiện căn, phước đức, nhân duyên. Đây là thị hiện, là làm cho chúng ta thấy. Chúng ta thấy rồi, nghe được rồi, phải có tâm cảnh giác. Nghĩ thử xem bản thân thiện căn, phước đức, nhân duyên chưa đủ, nhìn thấy lão cư sĩ thị hiện như vậy, chúng ta đã hiểu được rồi. Không đủ có thể bù đắp. Dùng phương pháp gì? Dùng trì danh niệm Phật, làm cho thiện căn, phước đức, nhân duyên đều bổ sung đầy đủ.

Dưới đây nói với chúng ta vì sao trì danh có thiện căn, phước đức thù thắng như vậy. “Danh cụ vạn đức”. Chữ vạn này không phải là số từ, mà là ý nghĩa đại viên mãn. Kinh Hoa Nghiêm dùng mười để tiêu biểu cho sự viên mãn. Vậy vạn là đại viên mãn, viên mãn vô cùng. Lời này là thật.

Tùy Đường tổ sư đại đức nói với chúng ta, đó không phải là một người. Họ là tập thể cùng nhau thảo luận về một vấn đề. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa trú thế, tất cả kinh giáo nói trong 49 năm nói, bộ nào là số một? Số một này chính là bộ kinh này, đủ để có thể tiêu biểu cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni, 49 năm đã thuyết tất cả các kinh, nghĩa lý của tất cả các kinh, trong bộ kinh này đều có. Vậy mới có thể xứng đáng là tiêu biểu. Tất cả tổ sư đại đức dường như đều công nhận là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Nói cách khác, Kinh Hoa Nghiêm đầy đủ vạn đức, nhưng Kinh Hoa Nghiêm đến viên mãn cuối cùng là thập đại nguyện vương quy về với Cực lạc. Vậy tiêu biểu cho Thế giới Cực Lạc, tiêu biểu cho Phật A Di Đà, chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Vô Lượng Thọ càng thù thắng hơn cả Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Vô Lượng Thọ 48 phẩm, phẩm nào là số một, có thể tiêu biểu cho toàn kinh? 48 nguyện, đây là phẩm thứ sáu. 48 nguyện, nguyện nào có thể tiêu biểu cho tất cả các nguyện, chỉ một nguyện này tiêu biểu cho 48 nguyện? Nguyện thứ 18. Nguyện thứ 18 là gì? Mười niệm ắt được sanh. Đây là hiện thị ra công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Tổ sư dùng phương pháp này, đây là phương pháp quy nạp, quy nạp đến cuối cùng mới thực sự phát hiện, công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn. Gọi là đầy đủ vạn đức “tổng nhiếp tất cả thiện căn”. Thiện xảo phương tiện của chư Tổ sư, dùng phương pháp này để cho chúng ta thể hội được danh hiệu không thể nghĩ bàn. Chấp trì danh hiệu chính là công đức vô lượng. Danh hiệu nếu như mất đi, công đức sẽ không thấy nữa. Cho nên Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta nhớ Phật niệm Phật, tịnh niệm liên tục. Liên tục không phải là nơi miệng, trong miệng niệm Phật gián đoạn cũng không sao, ý niệm không thể gián đoạn. Trong tâm thực sự có Phật, thực sự coi Phật chính là bản thân, trong một đời này đó là sự việc lớn nhất, giống như cha mẹ bất luận ở nơi đâu, trong ý nghĩa của họ giờ giờ khắc khắc không hề quên đi con cái, thực sự có. Đặc biệt là khi con cái trước ba tuổi, sự nhớ nhung, vương bận của cha mẹ đối với nó không có giờ khắc nào lãng quên. Trong lòng ông bà thực sự có cháu chắt của họ, đặc biệt là khi chúng còn nhỏ.

Tôi còn nhớ tôi cũng giảng qua mấy lần rồi, một năm nọ, ăn tết ở Đài Loan, ngày tết âm lịch. Trong thư viện có một vị tín đồ lớn tuổi đến thăm tôi, chúc tết, hơn 70 tuổi, nói với tôi, bà ấy nói, thưa Thầy hiện tại con cái gì cũng buông bỏ hết rồi, chỉ là cháu trai con chưa buông bỏ được. Tôi nói với bà ấy: Bà đem đứa cháu đó đổi thành A Di Đà Phật vậy là bà thành công rồi, công đức của bà đã viên mãn rồi. Nghĩa là gì? Niệm A Di Đà Phật cũng giống như bà niệm cháu mình vậy. Bà có thể trong miệng không niệm cháu trai, cháu gái, không niệm vậy, trong tâm thực sự có, đúng là niệm niệm không quên, đây gọi là thực sự niệm Phật. Không quan tâm trong miệng niệm hay không, trong tâm thực sự có niệm. Người niệm Phật chúng ta phải có thể lãnh hội được sự việc này. Trong tâm thực sự có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra thứ gì cũng không quan trọng nữa,

thứ gì cũng không quan tâm. Đây gọi là công phu niệm Phật thành phiến. Công phu thành phiến là hạ phẩm nhất tâm bất loạn, trung phẩm là sự nhất tâm bất loạn, thượng phẩm là lý nhất tâm bất loạn. Công phu thành phiến là hạ phẩm. Trong hạ phẩm cũng có cửu phẩm, trong cửu phẩm thượng tam phẩm, vãng sanh có thể được tự tại. Tự tại là gì? Muốn lúc nào đi thì lúc đó đi, muốn ở tại thế gian này sống thêm vài năm nữa cũng không trở ngại gì. Không trở ngại nghĩa là thế gian này thất tình ngũ dục, ngoại duyên như thế nào cũng không thể dao động tâm niệm của họ, đều không thể quấy nhiễu tín nguyện của họ. Đây gọi là không có chướng ngại, gọi là tự tại. Chúng ta một người phạm phu thông thường, niệm Phật giống như cách niệm này, phải niệm bao lâu mới có thể có thành tựu như vậy? Kinh nghiệm nói với chúng ta, chúng ta xem cổ nhân. Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, trong Vãng Sanh Truyện ghi chép, lại xem người hiện tại thực sự dụng công, chúng ta có được một kết luận, đại khái là ba năm. Nói cách khác, ba năm là đã có thể đạt được công phu thành phiến, liền có thể đạt được tự tại vãng sanh. Tự tại vãng sanh là bản thân vẫn còn thọ mạng, không cần nữa, đi trước rồi. Bây giờ đã muốn đi, bây giờ họ thực sự đi được rồi. Vì sao vậy? Họ là chân tâm, họ không phải là vọng tâm. Họ niệm Phật ý niệm này tập trung, như đức Thế Tôn trong kinh Di Giáo đã nói: “ché tâm nhất xứ vô sự bất biện”, chính là đặt tâm vào nơi một chỗ, cũng tức là nói không được phân tâm, tâm đặt tại một nơi, đặt ở đâu? Đặt ở A Di Đà Phật. Như vậy chính là trong kinh thường nói: một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Trục thông với A Di Đà Phật, bây giờ gọi đó là thông đường dây nóng. Cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn. Quý vị trong nhớ niệm Phật, dục vọng mạnh mẽ bây giờ tôi phải vãng sanh, Phật A Di Đà ngay lập tức liền đến tiếp dẫn quý vị. Đây là người thông minh số một trong thế gian, người có trí tuệ số một, người có phước đức số một. Người người đều làm được. Vấn đề là quý vị có muốn làm hay không, quý vị có chịu làm hay không. Quý vị chịu làm, quý vị muốn làm, chúc mừng quý vị, quý vị ngay trong đời này thành tựu viên mãn rồi.

Nên biết chân thật trì niệm, thật ám nhiếp nhớ công đức Phật vậy. Một người trung thực niệm Phật, họ bất tri bất giác đã chia sẻ công đức của Phật A Di Đà. Công đức Phật A Di Đà tu được biến thành công đức của bản thân. Công đức của bản thân thực sự tăng trưởng. Công đức ở bên Phật A Di Đà phải chăng bớt đi một phần? Không có. Chúng ta nhiếp thọ công đức viên mãn của Phật A Di Đà, chỗ Phật A Di Đà vẫn không tăng không giảm. Vì sao vậy? Trong tâm tự tánh thanh tịnh không có tương đối, toàn là viên mãn, tăng giảm là tương đối, trong tự tánh không có tăng giảm, trong tự tánh không có mê ngộ, trong tự tánh không có lớn nhỏ, trong tự tánh không có mình người. Những đạo lý này hiểu được rồi, chúng ta đối với những lời Phật đã nói không có một chút hoài nghi nào. Tất cả đều thành Phật, tất cả đều viên mãn.

Lại An Lạc Tập viết: “hoặc có tam muội, chỉ có thể trừ tham, không thể trừ sân si, hoặc có tam muội chỉ có thể trừ sân, không thể trừ si tham”. Tam muội là chánh định. Trong An Lạc Tập nói vậy. Dưới đây còn có một câu: “hoặc có tam muội, chỉ có thể trừ si, không thể trừ tham sân”. Đây là nói về ba loại căn bản phiền não tham sân si. Dưới đây lại nói: “hoặc có tam muội chỉ có thể trừ hiện tại chướng ngại, không thể trừ tất cả những chướng ngại của quá khứ và vị lai”. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tám vạn bốn ngàn tam muội. Cũng giống như ở đây đã nói vậy. Mỗi một loại tam muội có thể trừ được một loại, đây là lý do vì sao có tám vạn bốn ngàn. Phật nói rồi, chúng sanh có tám vạn bốn ngàn phiền não, Như Lai có tám vạn bốn ngàn pháp môn, đối trị tám vạn bốn ngàn phiền não. Cũng giống như thuốc trị bệnh vậy, trong sách thuốc tất cả các loại thuốc đều có, mỗi một loại thuốc trị một loại bệnh. Có cách gì tìm một loại thuốc có thể

trị tất cả bệnh không? Vậy thì tiện lợi quá. Trước đây nói nhiều như vậy, chắc chắn có loại thuốc sau này. Nếu như không có loại thuốc sau này thì đoạn trước chỉ là nói suông rồi.

Cho nên nếu có thể thường tu niệm Phật tam muội, bất luận là hiện tại, quá khứ, vị lai tất cả chướng đều trừ hết. Bất luận là tham, là si, là sân nhuế, niệm Phật tam muội tổng trì, toàn bộ đều có thể hóa giải, đều có thể tiêu trừ. Hiện thị ra pháp môn này thù thắng vô cùng.

Thế nên Bồ Tát Pháp Tạng ở trong tịnh tâm các hành đầu tiên nói: “đản nhạo niệm chư Phật dã”. Câu kinh văn này, ý nghĩa này ở đây đã hiển thị ra rồi. “Đản” nghĩa là “chỉ”, chỉ có, những thứ khác đều không có, chỉ có hoan hỷ niệm Phật. Đây là người nào? Là chư Phật Như Lai. Không chỉ có hiện tại, quá khứ, vị lai ba đời chư Phật, họ thực sự giác ngộ, thực sự hiểu rõ, thực sự đã làm rõ ràng, vạn duyên buông bỏ, ngay cả tám vạn bốn ngàn pháp môn trong Phật pháp cũng buông bỏ rồi, nhất hướng chuyên niệm. Bây giờ chúng ta đã hiểu rõ rồi, họ thực sự buông bỏ. Nhưng họ lại thường nhắc đến. Vì sao vậy? Một câu danh hiệu Phật hàm nhiếp tất cả các pháp môn, hàm nhiếp tất cả Phật pháp, niệm một câu danh hiệu Phật này, tám vạn bốn ngàn pháp môn tất cả đều bao gồm trong đó, không sót một pháp nào. Tất cả những thiện căn, công đức, diệu pháp vô lượng vô biên vô tận toàn ở trong một câu danh hiệu. Cho nên trì danh là pháp môn tổng trì, là tổng tu tất cả pháp, tổng trì tất cả nghĩa. Phật biết, cho nên chư Phật tu hành, họ nắm bắt tổng cương lĩnh này, biết được pháp môn này thành tựu rồi, thì tất cả pháp môn đều thành tựu. Pháp môn này kế nhập rồi, tất cả phiền não đều đoạn tận, tất cả những chướng ngại cũng đều giải trừ. Thế nên Bồ Tát Pháp Tạng nơi tâm thanh tịnh, các hành chính là vạn hạnh của Bồ Tát, tám vạn bốn ngàn hành môn. Họ chỉ nêu ra một câu, pháp môn vô lượng vô biên, tám vạn bốn ngàn hành môn, ta chỉ cần một pháp môn ức niệm chư Phật này. Ưc niệm chư Phật chính là điều mà Đại Thế Chí Bồ Tát đã nói. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương tại nhất định thấy Phật, chính là câu nói này.

Dưới đây chúng ta xem “hành tịch tĩnh hạnh”, đoạn trước là ức niệm, ở đây là nói về hành vi.

Thám Huyền Ký nói: “Vô dư niết bàn gọi là tịch tĩnh, tu đó gọi là hành”. Ý nghĩa này rất sâu! Trong Tư Trì Ký cũng là cách nói như vậy: “Tịch tĩnh tức là lý Niết Bàn vậy”. Thế nào gọi là tịch tĩnh? Hiện tượng dao động không còn nữa. Một niệm cực kỳ vi tế kia, niệm đó là hiện tượng dao động. Niệm này không còn nữa chính là Đại bát niết bàn. Đây là chân tịch tịnh. Bồ Tát sở chứng, Thanh Văn, Duyên Giác sở chứng niết bàn, không phải là cứu cánh niết bàn. Hiện tượng dao động thô không còn nữa, nhưng vi tế vẫn còn tồn tại. Vi tế đến trình độ nào bản thân họ không biết được. Trong kinh thường nói Bát địa Bồ Tát biết được. Bát địa trở về trước chưa cảm nhận được hiện tượng dao động vi tế này. Bát địa trở lên họ nhìn thấy cảm nhận được. Hiện tượng dao động này chính là năng sanh vạn pháp, năng hiện vạn pháp. Lại thêm bản thân khởi tâm động niệm, năng biến vạn pháp, vạn pháp là sở biến, nó là năng biến. Cho nên tịch tĩnh chính là lý của Niết bàn. Niết bàn từ đâu mà có? Từ tịch tịnh mà có.

“Lại Thế Tôn Thích Ca Mâu Ni Phật thánh hiệu”, trong đó có Mâu ni, “Mâu ni dịch là tịch tĩnh, hoặc là tịch mặc”, đều có thể nói thông được.

Lý Thú Thích Hạ nói: “Mâu ni nghĩa là tịch tĩnh, thân khẩu ý tịch tĩnh, nên gọi là Mâu ni”.

Dưới đây trong Đại Nhật Kinh Sớ nói càng rõ ràng hơn, nói vô cùng đặc sắc. Đại Nhật Kinh Sớ viết: “Mâu ni, nghĩa là tịch mặc vậy. Là cõi Thường tịch, vi diệu tịch tuyệt, u thâm huyền viễn, không thể dùng lời lẽ để nói về nó. Pháp giới như vậy tịch nhiên đại

diệt độ pháp, chỉ có một mình Đức Phật thanh tịnh rốt ráo, nên gọi là Mâu Ni”. Đây là danh hiệu của Phật Thích Ca Mâu Ni, trong danh hiệu có câu: Mâu Ni nghĩa là tịch tĩnh. Tịch tĩnh hạnh mà Bồ Tát tu được.

Trong giáo lý Đại thừa thường dùng hai câu để hình dung cảnh giới này, gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, dùng hai câu này để giải thích từ Mâu Ni. Hay lắm! Giải thích rất hay. Mâu Ni là trong đức hiệu Phật Đà biểu tự thọ dụng. Hai chữ trước Mâu Ni là Thích Ca, Thích Ca nghĩa là nhân từ. Nhân là yêu người. Yêu người nhất định là tự yêu thương mình. Không yêu thương mình thì không thể yêu người, yêu người đó là giả, không phải là thật. Cho nên sự thù thắng của Phật pháp, nó là tất cả đều do tự tánh mà kiến lập. Đây là thật. Tự yêu mình sau mới có thể yêu người. Tự giác sau đó mới có thể giác tha. Những lời này đều là tông cương lĩnh, tông nguyên tắc. Con người nhất định phải tự giác, họ mới yêu cha mẹ, yêu tổ tiên, yêu bản tộc, chính là trường bối trong gia tộc. Kính ái luôn trong tâm. Đây chính là Thánh hiền, đây chính là Phật Bồ Tát. Chúng ta không thể không biết, không thể không chăm chỉ học tập. Yêu người chính là yêu bản thân mình, yêu bản thân mình chính là tận hiếu đạo. “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, hai câu nói này là pháp thế xuất thế gian, trong tất cả những thiện căn phước đức nhân duyên nó là nhân tố chủ yếu nhất. Hai câu này nếu như không có, bất hiếu cha mẹ, bất kính tôn trưởng, thì những việc khác đều là giả hết. Bồ Tát tu đức, tích đức, người mê hoặc bại đức, mất đức, từ bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, đức của họ đều trôi hết sạch sẽ, không còn nữa. Quá khứ hiện tại đã tu được toàn bộ đều không giữ được. Làm sao biết được họ không giữ được? Quý vị tỉ mỉ quan sát họ, tham, sân, si, mạn, nghi năm thứ căn bản phiền não này họ đều đầy đủ hết, người bất hiếu cha mẹ họ đều đủ hết, người bất kính thầy giáo họ đều đủ hết. Cho nên trong pháp thế gian xuất thế gian họ đều sẽ không có thành tựu, hiện tại nếu có một chút thành tựu, đó chính là phước đức trong đời quá khứ tích được. Nghiệp tập trong đời này mà họ tạo tác còn chưa bắt đầu báo, mà phước đức tiền thân đang bảo hộ, tức là che chở, bảo hộ cho họ, còn chưa bị suy bại. Nhưng phước báo này hưởng hết rồi, nghiệp bất thiện của họ liền khởi hiện hành, ác báo khởi hiện hành, họ không biết tu thiện. Cho dù có tu thiện nhưng vì bất hiếu bất kính họ không có gốc, bất luận tu như thế nào thiện cũng không thể tăng trưởng, vì không có gốc. Hiện tiền tu tích các loại thiện, vì không có gốc nên thiện này là giả thiện, là ngụy thiện. Nói khó nghe một chút là dối mình dối người, là giả, họ không phải thật, cho nên họ không đạt được thiện báo. Thiện ác không do nơi sự việc mà do nơi lòng người, bởi vì tâm là nhân, sự là duyên, không có chân tâm thì không có chân nhân, duyên có đầy đủ hơn nữa cũng không thể kết quả. Phật Bồ Tát từ bi ở trong kinh giáo nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Chúng ta tỉ mỉ để lãnh hội, tỉ mỉ cũng phải dùng tâm chân thành. Không có chân thành, không có cung kính, thì sự tỉ mỉ đó cũng không được, tâm có tỉ mỉ hơn nữa cũng không lãnh hội được. Vì sao vậy? Chân thành có cảm, có cảm có ứng, không có chân thành thì hình thức có làm tốt đến đâu cũng không có cảm, cho nên cũng không có ứng.

Mâu Ni nghĩa là tịch tĩnh, thân khẩu ý tịch tĩnh, ba nghiệp đều tịch tĩnh, nên gọi là Mâu Ni. Thân tịch tĩnh, việc không nên tạo tác thì nhất định không tạo tác, thân tịch tĩnh rồi. Thứ gì không nên tạo tác? Vì tự tư tự lợi thì không nên tạo tác, vì danh văn lợi dưỡng là việc không nên tạo tác. Thực sự triệt để buông bỏ danh văn lợi dưỡng. Khởi tâm động niệm vì chánh pháp cửu trú, vì đem lại cho tất cả chúng sanh khổ nạn lợi ích chân thật, đây là việc nên làm. Việc nên làm mà quý vị không có phước báo, Phật Bồ Tát ủng hộ quý vị. Không có tâm chân thành những việc quý vị làm đều là giả, cũng có người ủng hộ quý vị, nhưng không phải là Phật Bồ Tát, mà là yêu ma quỷ quái. Họ đến thành

tự quý vị, họ đến giúp đỡ quý vị, cuối cùng quý vị thân bại danh liệt. Thiện có thiện quả, ác có ác báo, đây là đạo lý của nghiệp nhân quả báo. Chân tướng sự thật đều ngay trước mắt chúng ta. Quý vị tỉ mỉ để quan sát rõ ràng minh bạch, không phải không báo, mà thời khắc chưa đến, thời khắc vừa đến tất cả đều báo.

Lại Đại Nhật Kinh Sớ viết: “Mâu Ni giả, tịch mặc nghĩa dã. Thường tịch chi độ, vi diệu tịch tuyệt, u thâm huyền viễn, bất khả dĩ ngôn thuyết chi. Như thị pháp giới tịch nhiên đại diệt độ pháp, duy Phật nhất nhân cứu cánh thanh tịnh. Cố danh Mâu Ni dã.” Ở đây nói rõ ràng rồi. “Thường tịch chi độ” là thường tịch quang. “Vi diệu tịch tuyệt, u thâm huyền viễn, bất khả dĩ ngôn thuyết chi”. Cảnh giới này đích thực chẳng những ngôn ngữ nói không ra được, mà quý vị cũng không thể nào dùng tưởng tượng mà nghĩ ra được, tưởng tượng không ra. Vì sao vậy? Ngôn ngữ và tư tưởng đều có phạm vi. A lại ya là phạm vi của nó. Phật ở trong đại kinh nói cho chúng ta rằng nó có thể duyên đến A lại ya, không duyên đến tự tánh được, nó không duyên đến cõi thường tịch quang được, nó có thể duyên đến cõi thật báo, cõi thật báo trang nghiêm nó có thể duyên đến được, thường tịch quang không duyên đến được. Sở duyên, tâm hiện, tâm sanh của nó, tâm sở hiện, tâm sở sanh nó đều có thể duyên đến được. Chân tâm năng sanh năng hiện, tự tánh nó không duyên đến được. Vì sao vậy? Họ dùng là vọng tâm, họ dùng là A lại ya, A lại ya chỉ có thể duyên đến được A lại ya. A lại ya là vọng tâm. Tự tánh là chân tâm, nó không duyên đến chân tâm được. Thực sự là “vi diệu tịch tuyệt, u thâm huyền viễn”, dùng tám chữ này để hình dung. “Như thị pháp giới tịch nhiên đại diệt độ pháp”. Đại diệt độ pháp này là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Duy chỉ có mình Phật rất ráo thanh tịnh, gọi là Mâu Ni. Giải thích ý nghĩa này rất viên mãn. “Đại diệt độ pháp”, diệt là diệt tất cả phiền não tập khí chướng ngại, toàn bộ diệt tận rồi. Độ, không những là độ lục đạo, quý vị ra khỏi lục đạo rồi, ra khỏi thập pháp giới rồi, còn cuối cùng ra khỏi cõi thật báo trang nghiêm, gọi là đại diệt độ pháp. Ra khỏi cõi thật báo trang nghiêm đi đến đâu vậy? Đến Thường tịch quang. Đây là chỉ một mình Phật, Bồ Tát không có phần. Đẳng giác Bồ Tát cũng không được. Chỉ có một địa vị, cho nên nói là duy chỉ mình Phật. Diệu giác Như Lai, rất ráo thanh tịnh. Đây là nghĩa gốc của từ Mâu Ni.

Nay kinh nói: hành hạnh tịch tĩnh là đại Bồ Tát nhập vô dư Niết bàn chi hạnh, là pháp giới đại diệt độ pháp.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói hành tịch tĩnh hạnh. Đây là chỉ cho điều gì? Chỉ cho đại Bồ Tát. Chính là trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói 41 vị pháp thân đại sĩ, chỉ cho những người này. Những người này đích thực nhập vô dư niết bàn chi hạnh. Thông thường trong kinh giáo đại thừa nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Thiên Thai Trí Giả đại sư nói: trong lục tức Phật họ là phân chứng tức Phật, họ là chân Phật, không phải là giả Phật, nhưng như thế nào? chưa viên mãn. Họ nhất định thú hướng viên mãn, điều này là chắc chắn. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp tự nhiên sẽ chứng đắc đại viên mãn. Trong ba đại a tăng kỳ kiếp, không chướng ngại Bồ Tát trong khắp pháp giới hư không giới và tất cả chúng sanh hữu duyên cảm ứng đạo giao. Điều này không chướng ngại, họ có năng lực này. Chúng ta nên biết điều đó. Vậy nên trong kinh đã nói không phải nói nhị thừa tịch tĩnh hạnh. Tịch tĩnh hạnh của nhị thừa là đối với lục đạo phàm phu mà nói. Nhị thừa so sánh với lục đạo phàm phu, thì họ là thanh tịnh tịch diệt. Họ diệt là gì? Diệt là kiến tư phiền não. Đại thừa Bồ Tát diệt là căn bản vô minh, cảnh giới không tương đồng.

Xem tiếp đoạn sau. “Viễn ly hư vọng”, không thật là hư, trái với chân là vọng, hư giả không thật, nên nói hư vọng. Dem hai chữ hư vọng này giải thích một cách rất đơn

giả. Hư vọng là không phải chân thật, vọng không phải là chân thật, cho nên hư giả không thật liền gọi là hư vọng.

Kinh Viên Giác nói: “Hư vọng phù tâm, đa chur xảo kiến, bất năng thành tựu viên giác phương tiện”. Câu này nói rất hay! Hư vọng phù tâm, phù tâm không phải là chân tâm, là giả. Đa chur xảo kiến, đây là gì? Tà tri tà kiến, đủ để có thể hại người. Đây là pháp giới nào vậy? Trong kinh giáo đại thừa nói là ma giới, tu la pháp giới, la sát pháp giới, đồ chúng của ma vương ba tuần. Cho nên chúng sanh vô tri ngu muội, rất nhiều người đi theo họ. Những hư vọng xảo kiến này dẫn dắt những chúng sanh này, trước mắt sẽ được một chút lợi ích, làm cho chúng sanh như say như si, đến cuối cùng thì sao? Đều đến ba đường ác hết, quả báo tại tam đồ. Họ làm trái với luân lý, làm trái với đạo đức, không tin nhân quả, bản thân cho rằng bản thân là Phật Bồ Tát, cho rằng bản thân mình là thân tiên. Trong kinh Phật nêu ví dụ, nói là người mù dẫn người mù, dẫn nhau vào hầm lửa, hầm lửa là địa ngục. Họ có thể lực, thế lực từ đâu mà có? Từ “đa chur xảo kiến” mà có. Vì sao họ lại tạo nghiệp? Hư vọng phù tâm chính là tạo nghiệp. Việc tốt cũng là ác nghiệp. Đạo lý này hoàn toàn không khó hiểu. Chỉ cần chúng ta tỉ mỉ quan sát, kẻ hở của họ chúng ta liền phát hiện ra được. Cho nên không thể thành tựu viên giác phương tiện. Viên giác là chur Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát, giác ngộ viên mãn rồi. Phương tiện là phương pháp, tiện là tiện nghi, hai chữ phương tiện chính là phương pháp thích hợp. Phương pháp này có thể giúp đỡ quý vị chúng đặc viên giác. Không thể thành tựu viên giác phương tiện, nói cách khác, tâm hành hư vọng nhiều những xảo kiến, có thể giúp đỡ quý vị đạt được danh văn lợi dưỡng của thế gian, dẫn dắt quý vị đọa lạc đến ba đường ác. Sẽ không giúp quý vị thành tựu viên giác, chính là ý nghĩa này vậy.

Lại Niết Bàn Kinh Tam Thập Bát viết: “tất cả việc ác, hư vọng là chính”. Câu này nói rất hay, nói rất nghiêm trọng. Bản thân chúng ta phải nghiêm túc phản tỉnh. Nếu như tâm chúng ta là hư vọng, làm việc tốt gì quả báo cũng đều nơi ba đường ác. Vì sao vậy? Quý vị không có năng lực phân biệt thiện ác. Quý vị đem việc tốt thực sự cho rằng là việc ác, quý vị đem việc ác thực sự cho rằng đó đều là việc tốt. Quý vị điên đảo rồi! Quý vị có thể trí biện thông, rất thông minh, có thể đem giả nói thành chân, đem chân nói thành giả, quý vị có bản lĩnh này. Làm cho đại chúng trong xã hội, không có trí tuệ chân thật đều nghe theo dẫn dắt của quý vị. Bản thân quý vị đọa vào địa ngục, làm cho họ cũng bị dẫn dắt vào ba đường ác, toàn làm những việc như vậy.

Cho nên đầu tiên nên viễn ly hư vọng, đó là gốc của việc chỉ ác vậy. Chúng ta dùng A lại ya chính là dùng vọng tâm. Quý vị nói xem sự việc này đáng sợ biết bao! Vì sao tu hành không thể thành tựu, y theo lời giáo huấn của Phật Đà vẫn không thể thành tựu? Vì quý vị dùng vọng tâm, không phải dùng chân tâm. Quý vị dùng chân tâm thì tất cả thành tựu, quý vị dùng vọng tâm tuy là thiện cũng không thành tựu. Chân tâm của chúng ta không hiển bày ra được. Điều này là thật, không phải giả đâu. Chân tâm hiển thị ra được chính là pháp thân Bồ Tát. Thập pháp giới đều dùng vọng tâm. A lại ya hư vọng, vậy thì phải làm sao? Bắt buộc phải y theo kinh giáo của Phật. Vì sao vậy? Vì nó là thật. Tôi tuy dùng vọng tâm, tôi nương tựa vào sự chân thật, chỉ có pháp này có thể cứu, buông bỏ kiến giải của bản thân mình, buông bỏ cách nghĩ của bản thân mình, nhất định phải y theo lời giáo huấn của Phật. Phật Bồ Tát dạy như thế nào tôi sẽ làm như vậy. Thánh hiền nhân dạy như thế nào tôi liền làm như thế ấy. Thánh hiền nhân dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức; Phật Bồ Tát dạy chúng ta thập thiện nghiệp đạo, tam quy, ngũ giới, tam học lục độ, Phổ Hiền thập nguyện, xử chúng lục hòa, nếu như chúng ta kiên trì theo những lời giáo huấn của Thánh hiền, thực tiễn vào trong cuộc sống hằng ngày của bản thân, công tác, xử sự, đối người, tiếp vật, chúng ta mới có thể viễn ly hư

vọng, mới thực sự dùng được tất cả những điều bất thiện. Dùng như vậy tức là quý vị có năng lực không chế được nó, không phạm thêm tội lỗi nữa.

Thế nên đầu tiên phải viễn ly hư vọng là gốc của việc dùng ác vậy. Chúng tôi có dạy hay không? Có dạy. Có dạy quý vị không chịu học. Trong những năm gần đây chúng tôi sâu sắc phản tỉnh, vì sao đồng mãnh tinh tấn không thể thành tựu? Chính là chúng ta sơ suất những căn bản tu học. Giống như trồng cây vậy, chúng ta trồng cây mà không có rễ, suy nghĩ vấp vả như thế nào để chăm sóc nó, cây này không nảy chồi nổi, không mọc nổi cành lá. Cuối cùng xem kỹ lại, nó không có rễ! Rễ là gì? Những năm lại đây chúng tôi đề xướng ba cái rễ Nho, Thích, Đạo. Đệ tử quy không làm được, Cảm ứng thiên chưa làm được, Thập thiện nghiệp chưa làm được, quý vị có chăm chỉ tu ba trăm năm cũng không thành tựu, giống như hôm nay vậy. Cũng giống như một cái cây trồng xuống, nó vĩnh viễn sẽ không đâm chồi được, không mọc nổi cành lá, không ra nổi cành lá hoa quả. Không có rễ mà! Viễn ly hư vọng nhất định phải dựa vào Đệ tử quy, Cảm ứng thiên, Thập thiện nghiệp, quý vị dùng ác có căn bản. Quý vị nếu như không từ đây để cấm ba cái rễ, thì quý vị là giả, quý vị không phải là thật. Những cơ duyên danh lợi dưỡng đến trước mắt, quý vị lập tức bị thay lòng, không ngăn được mê hoặc quý vị liền đi theo.

Trong chánh pháp tuyệt đối sẽ không có hư vọng xen tạp vào trong đó. Hư vọng nó sẽ bị tách rời. Tùy theo công phu tu tập của quý vị sâu hay cạn, công phu càng sâu, thì sự đối lập đó càng rõ ràng. Lời cổ nhân nói không sai: tà không thắng chánh. Nó nhất định phải rời xa. Chánh nhân quân tử vĩnh viễn lân mẫn tất cả chúng sanh mê hoặc khổ nạn, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ.

Hiện nay trong thời đại này, thiết bị khoa học tốt, chúng ta lợi dụng truyền hình vệ tinh, mạng internet, đĩa CD, dạy học từ xa, tuy không ở trước mắt nhưng thành tựu cũng như nhau. Cho nên trong thời khắc hiện đại này, nếu như chỉ đồng đạo hợp nhiều có một môi trường lớn rất tốt, không có nhiều chỉ đồng đạo hợp thì một chồi tranh rất nhỏ cũng tốt, bớt lo bớt việc, chỉ cần có mạng internet thì có thể lợi ích vô lượng chúng sanh.

Ngày xưa thì khác, ngày xưa đích thực tự lợi dễ dàng, lợi tha thì khó khăn, lợi tha phải có đại phước báo. Ngày nay phước báo lợi tha, Phật Bồ Tát không đến chắc chắn là không được. Vì sao vậy? Phước báo của ma vương quá lớn, chúng ta không thể nào so sánh với họ. Thế lực của họ mạnh quá. Trong tín đồ cũng có người biết, biết cũng không thoát khỏi phạm vi của họ, sức ảnh hưởng của họ quá lớn. Cho nên bản thân chúng ta phải biết, bản thân phải thực sự tu phước, một đời hai đời ba đời. Quý vị xem xem Tổ sư Đạt Ma đến Trung Quốc duyên chưa thành thực, Tổ sư sống ở Trung Quốc một đời chỉ truyền cho một người là Huệ Khả, Huệ Khả cũng truyền cho một người, cũng một đời chỉ truyền cho một người là Tăng Xán, truyền đến Hoàng Nhẫn, đời thứ năm vẫn là đơn truyền, đến đời thứ sáu Huệ Năng đại sư, duyên thành thực, mới thực sự ảnh hưởng đến toàn quốc, duyên đủ rồi.

Ngày nay Phật pháp suy đồi, Phật pháp hưng khởi trở lại, nhất định sẽ hưng khởi, phải bao lâu? Ít nhất ba đời, cũng có thể đến năm đời, sáu đời, mới có thể hưng khởi trở lại, sao lại nói như vậy? Chúng sanh tạo ác nghiệp nặng quá, Phật Bồ Tát sẽ không đến. Chúng sanh phước báo hiện tiền, Phật Bồ Tát liền đến. Phật pháp ngày nay, người nghe đến Phật pháp, người giác ngộ, người y giáo phụng hành, không phải không có, rất nhiều, họ thật làm, chúng ta nhìn thấy hoan hỷ, họ thực sự giác ngộ rồi, thật có từ bi tâm, họ sẽ dạy cho đời sau, đời sau sẽ dạy cho đời sau nữa, thành thực, tuyệt đối không phải ngay nơi thế hệ của chúng ta, cũng không phải là thế hệ tiếp theo, không nhanh như vậy đâu. Ngày nay chúng ta ra sức gieo hạt, hạt giống gieo xuống rồi, mọc rễ nảy mầm, mọc cành, nở hoa, kết trái. Không phải ở hai thế hệ tiếp theo của chúng ta mà thế hệ thứ ba về sau.

“Pháp tạng Bồ Tát sở trú nơi chân thật huệ”, trú nơi trí tuệ chân thật “hành thanh tịnh hạnh”, hành của chân thật huệ mới là thanh tịnh hạnh. Không phải là chân thật huệ thì ở đâu ra thanh tịnh hạnh. “Nên có thể viễn ly tất cả hư vọng”, sẽ không bị tất cả hư vọng lừa gạt, sẽ không bị tất cả hư vọng làm quấy nhiễu. Hơn nữa sẽ thế nào? Ảnh hưởng những hư vọng này, làm ra tấm gương tốt, giúp đỡ họ giác ngộ, giúp đỡ họ hồi tâm, ở trong nhà Phật không bỏ người nào. Hư vọng đến như thế nào? Mê mất tự tánh, có tri thức không có trí tuệ. Chúng tôi trong lúc dạy học thường thường nói họ có: bác học, thâm văn, thận tư, minh biện, cho nên họ nhiều các xảo kiến, những ngôn luận dường như đúng mà không đúng, cũng rất cảm động lòng người. Nhưng họ chưa rời được hư vọng, là hư vọng làm chủ tể, họ mới tạo ra tội nghiệp. Họ tạo tội nghiệp không phải là không biết, họ cũng không phải không biết nhân quả. Chỉ là chìm sâu, mê mờ trong danh văn lợi dưỡng hiện tiền, họ không thể tự thoát ra. Họ biết được Tịnh Độ, hi vọng Phật Bồ Tát bảo hộ họ, tương lai họ có thể sanh Thế giới Cực Lạc. Được hay không? Nhân quả diên đảo rồi. Chúng tử thế giới tây phương Cực Lạc có, đó giống như thầy Lý nói, họ còn phải trải qua vô lượng kiếp luân hồi chịu khổ, đến lúc nào họ mới có thể được cứu? Chân thật huệ làm chủ họ liền được cứu. Hư vọng làm chủ, họ vĩnh viễn đều đang làm việc luân hồi, hư tình giả ý. Ngày nay chúng ta nói là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn. Những thứ này làm chủ, họ sẽ hỏng rồi. Niệm Phật cũng không thể vãng sanh.

Ngày trước thầy Lý thường nói, một vạn người niệm Phật, thực sự có thể vãng sanh, bất quá cũng chỉ năm ba người, chỉ năm ba phân vạn! Nguyên nhân là gì? Dùng tâm hư vọng, không thể viễn ly tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn. Tôi thường nói, nói mấy mươi năm rồi về 16 chữ này. Trong tâm quý vị còn có những thứ này, nó chướng ngại quý vị vãng sanh. Nó phá hoại công đức niệm Phật của quý vị. Cổ nhân nói rất hay: “miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, hét rách cổ họng cũng uổng công”. Dùng lời này để giải thích mọi người liền hiểu rõ được. Chúng ta muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc mười sáu chữ này nhất định phải triệt để buông bỏ, tự tư tự lợi buông bỏ, khởi tâm động niệm đích thực nghĩ đến thế giới ta bà này, chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, chớ nghĩ đến bản thân, danh văn lợi dưỡng không mấy may tiêm nhiễm, cuộc sống tùy duyên, tùy duyên thế nào cũng được, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Hưởng thụ ngũ dục lục trần biết đủ mà dừng, nhất định không có tham luyến. Có thể ăn no, mặc ấm, có một nơi nho nhỏ để che gió che mưa là đủ rồi! Ba điều trước có thể làm được rồi, tham sân si mạn sẽ đậm bạc, mỏng dần đi. Tuy không thể đoạn nhưng đích thực đã giảm nhiệt rồi. Đối với chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ sẽ có giúp ích lớn. Không còn tạo nghiệp nữa. Đối với tất cả mọi người đều tôn kính, thấy tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà, người tốt là Phật A Di Đà, người xấu cũng là Phật A Di Đà, người giúp đỡ ta là Phật A Di Đà, người phá hoại ta cũng là Phật A Di Đà, “sanh tâm bình đẳng, thành tướng hỷ duyệt”. Dem những phân biệt chấp trước đoạn hết. Chúng ta ở thế gian này thời gian không lâu, hà tất phải so đo? Người ta tranh thì chúng ta nhường, ủng hộ cho họ cũng là ủng hộ chính mình, hoàn thiện đức hạnh của chính mình, hoàn thành dục vọng cho người khác, là việc tốt, không phải là việc xấu. Quý vị thực sự nghĩ thông rồi, thực sự nhìn thấu suốt rồi, bản thân đắc đại tự tại! Hư vọng có thể viễn ly, sau đó mới có thể trông coi công đức.

Cho nên kinh văn dưới đây nói: “y chân đế môn, trực chúng đức bản”. Quý vị xem tu thiện, tích công, lũy đức phải nương nơi chân đế, nương nơi hư vọng thì không được!

Trước hết giải thích đế là gì? “Đế nghĩa là chân thật bất hư”. Quý vị xem đúng là tương phản với hư vọng. Mặt trái của hư vọng chính là chân thật. Kinh Vô Lượng Thọ

nói ba điều chân thật: chân thật rốt ráo đó là chân tâm. Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật tức là lợi ích. Ba loại chân thật này đều là y theo chân đế môn mới có thể thành tựu được. Y theo chân thật bất hư. Đạo lý thế gian và xuất thế gian chắc chắn không hư vọng gọi là đế. Cho nên đế cũng chính là chân lý mà người thế tục thường nói. Đạo lý này chắc chắn không phải là hư vọng, đó gọi là đế.

Nhị Đế Nghĩa Thượng nói: “đế thị thật nghĩa, hữu ư phàm thật”. Hữu là chân đế, không cũng là chân đế. Hữu là gì? Phàm phu cho rằng là chân thật. Không thì sao? Thánh nhân cho rằng là chân thật. Hữu là chân đế của thế gian, chân lý. Không là chân lý của xuất thế gian. “Thị nhị giai thật” hai thứ này đều là chân thật. Ý nghĩa này chính là nói, phàm tục lấy hữu làm thật, thánh trí lấy không làm thật. Hữu và không đều là thật, nên lập nhị đế. Pháp thuận phàm tục mê tình nói là tục đế, hoặc thế đế. Đây chính là Như Lai hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thánh trí thấy lý Niết bàn tịch tĩnh chân thật gọi là chân đế, hoặc là thắng nghĩa đế, đệ nhất nghĩa đế. Chân đế của phàm phu hoàn toàn không phải là chân thật, dường như là thật. Chân đế của chư Phật Bồ Tát nói, đó là chân thật thực sự. Đó không phải là tương tự, thuận chân vô vọng. Đây là điều chúng ta không thể không biết. Vì phàm phu họ đang mê, mê mất tự tánh. Cũng tức là nói thật tương các pháp họ hoàn toàn nhìn sai lầm. Họ coi những huyền tướng này là thật. Quý vị nói thứ chân thật họ không thể chấp nhận. Quý vị nói thứ giả dối họ đều có thể chấp nhận. Đây chính là vì sao dùng tâm hư vọng mà những ma vương, tu la, la sát có thể mê hoặc chúng sanh. Đạo lý chính là đây vậy. Những thứ mà họ nói có thể hợp với tri kiến của chúng sanh. Điều Phật Bồ Tát nói đến chúng sanh không thể chấp nhận, Phật Bồ Tát nói vạn pháp đều không, họ không thể chấp nhận. Vạn pháp ở ngay trước mắt, vì sao ngài lại có thể nói nó là không? Muốn đem đạo lý không này mà nói cho rõ ràng, nói cho thấu đáo, quý vị nói xem phí sức biết bao. Thực sự không dễ dàng! Cho dù họ nghe rõ ràng, nghe thấu đáo rồi, trong hoàn cảnh hiện thực, “không lý” mà Phật Pháp nói này họ không dùng được, tình chấp không buông bỏ được. Phật Pháp họ cảm giác được là khá lắm rồi, rất tốt. Xa xôi quá, tôi không với tới biên tế nó được, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là tốt, thế giới hiện tại của chúng tôi là môi trường hiện thực, nó ngay trước mắt tôi, tôi không thể buông bỏ nó được. Thế giới Cực Lạc chỉ là nghe nói, chưa nhìn thấy, Phật tuy là nói lời chân thật tôi vẫn có nghi hoặc, đây là điều thường tình của con người.

Môi trường hiện tại hơi có chút chuyển biến tốt, đó chính là giới khoa học đã chứng minh cho Phật Pháp. Hiện nay con người tin tưởng khoa học, khoa học đưa ra chứng cứ, giới khoa học đích thực có thể đưa ra những chứng cứ đã nghiên cứu. Giới khoa học phát hiện ra vi trần, chính là cơ sở của vật chất, hiện tượng vật chất nhỏ nhất, thật không dễ dàng!

Đoạn trước chúng ta đã học qua, trong bản kinh của chúng ta trang 338, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ trích dẫn vi trần mà các nhà khoa học đã nói đến, quý vị đọc trong kinh bốn, hàng thứ sáu từ dưới đêm lên chữ thứ ba. Vi trần, đây là nói về thứ gì? Nó là lạp tử nhỏ nhất tổ thành vật chất, trước đây các nhà khoa học biết điện tử là thứ nhỏ nhất, trong một nguyên tử là hạt nguyên tử. Bên ngoài hạt nguyên tử có mấy điện tử lưu chuyển bao quanh nó, rất giống với hệ mặt trời. Hiện nay lại phát hiện rồi, phát hiện vật chất càng nhỏ hơn điện tử nữa, gọi là hạt vi lượng (quark), hạt vi lượng giới khoa học không dám nói, nó là thứ nhỏ nhất, họ không dám nói. Năm 1980 trở về sau lượng tử xuất hiện, tức là các nhà khoa học phát hiện ra vi trung tử. Nó lớn bao nhiêu? So với điện tử, nó là một phần một trăm ức của điện tử. Nói cách khác, một trăm ức lần vi trung tử, chính là lượng tử, mới cấu thành một điện tử. Trong một điện tử có một trăm ức lần lượng tử. Những

vật chất nhỏ nhất này dày đặc khắp hư không. Thái không giống như biển lớn, những thứ này giống như nước vậy, nó lưu động trong biển lớn. Điều này các nhà khoa học phát hiện được. Những hiện tượng này trong kinh Phật đã nói, gọi là không tính mà hợp. Phật Pháp đối với bản chất của vật chất cũng chính là cách nói này. Hiện tại các nhà khoa học chứng minh được, chứng minh đây là chân tướng. Nhưng như thế nào, phàm phu chúng ta có phục nó hay không? Vẫn là không phục. Ta vẫn cứ coi những thứ trước mắt đều là chân thật. Sắc thanh hương vị xúc pháp, Phật nói vạn pháp đều không, họ nói những thứ này đều có, cho nên từ trên tục đế mà nói là có, từ trên chân đế mà nói là không, nó không tồn tại. Vì sao nó không tồn tại? Cũng không dễ hiểu. Rõ ràng tồn tại, tại sao lại nói nó không tồn tại? Lời này hiện nay nhà khoa học hiểu rồi, nghe hiểu rồi. Giống như Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Lời này Plank hiểu được, ông nghe rồi rất hoan hỷ. Các nhà khoa học lượng tử họ hiểu được, họ nghe xong rồi sẽ đưa tay tán thành. Đây là chân tướng sự thật. Quý vị nói xem kinh này có hữu ích hay không? Có hữu dụng lớn! hữu dụng gì vậy? Giúp quý vị buông bỏ triệt để, giúp quý vị minh tâm kiến tánh, chúng đắc quả báo thành Phật, thành Bồ Tát, lợi ích rất lớn! Trong thế tục có, nhưng không ra khỏi lục đạo luân hồi, nó là thế đế. Chân đế có thể giúp quý vị vãng sanh thế giới Cực Lạc, có thể giúp quý vị thành Phật tác Tổ. Hữu dụng, không phải không hữu dụng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 283

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 15.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 342, hàng thứ năm từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ đoạn này.

“Y chân đế môn, trực chúng đức bản”. Đế nghĩa là chân thật bất hư, là đạo lý của thế và xuất thế gian, chắc chắn không hư vọng, gọi là đế. Đây là chú giải đơn giản cho chữ ‘đế’. Đế là chân thật. Thế và xuất thế gian tất cả những sự lý này, nhất định không phải là hư vọng. Trong Phật pháp gọi nó là đế. Nhưng thế và xuất thế gian nhận biết không giống nhau, nhận biết đối với tất cả pháp có thể hoàn toàn không tương đồng. Nhưng đều được mọi người mà khẳng định, đây là chân thật chứ không phải là giả.

“Nhị đế nghĩa”, đây là giải thích nhị đế mà nhà Phật đã nói. “Đế thị thật nghĩa, hữu u phàm thực”. Đây là nói về cách thấy có và không. Thấy tất cả pháp là có, đây là phàm phu, chính là thế tục, cho rằng đây là chân thật, đây là thực sự có. “Không u thánh thật”, Phật pháp nói “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Trong Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Lấy điều này làm chân thật, cho nên thế và xuất thế gian đế lý này hoàn toàn không tương đồng, đều là được mọi người công nhận. Nên ‘thị nhị giai thật’, một thứ là thế gian khẳng định nó là thực tại, một thứ là xuất thế gian.

Dưới đây có một giải thích “ý vị” nghĩa nói là: phạm tục lấy có làm thật, Thánh trí lấy không làm thật. Nên có và không đều là thật, nên lập nhị đế. Pháp thuận phạm tục mê tình nói là tục đế, hoặc thế đế. Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế giảng kinh thuyết pháp cho mọi người 49 năm, Ngài căn cứ đạo lý gì để nói? Chính là nhị đế, căn cứ vào nhị đế để thuyết pháp. Căn cứ thế đế, đó là hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Cho nên căn cứ thế đế mà giảng là Tiểu thừa. Tiểu thừa giảng những gì? Giảng luân lý, giảng đạo đức, giảng nhân quả. Phật giáo hóa chúng sanh nguyên tắc chỉ đạo cao nhất chính là tịnh nghiệp tam phước. Ba điều này tổng cộng có 11 câu, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Điều thứ nhất “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đây là thế đế, hoàn toàn là theo sự luận sự. Đại căn đại bản của pháp thế xuất thế gian chính tại chân thành cung kính. Ấn Quang Đại sư thường nói: một phần thành kính quý vị có thể học được một phần lợi ích, hai phần thành kính quý vị liền có thể học được hai phần, mười phần thành kính quý vị liền học được mười phần. Nếu như không có tâm chân thành, không có tâm cung kính, thầy giáo là thánh hiền, thầy giáo là Phật Bồ Tát quý vị cũng không học được gì cả. Đây là thật, không phải giả đâu.

Hiện nay nói học vấn, đích thực là có vấn đề, hiện nay nói tri thức chúng ta có thể nói, thế giới này tri thức rất phát triển, học vấn không nghe nói, học vấn thuộc về trí tuệ. Người thực sự có trí tuệ rất ít, có thể gặp không thể tìm. Trí tuệ chân thật chắc chắn là người trung thực, người chân thành. Đối với người cung kính, đối với bản thân khiêm tốn, nhất định là người như vậy. Trong cuộc sống hằng ngày của họ, những luân lý mà họ biểu hiện ra, người Trung Quốc nói là ngũ luân, họ làm được rồi. Ngũ thường, tứ đức, bát đức tất cả đều thực tiễn vào trong cuộc sống của họ. Hạng người này là người có học vấn, người có trí tuệ, rất ít thấy. Có người nói hiện nay thế giới này là thế giới tri thức bùng nổ, lời này nói rất có lý. Tri thức và trí tuệ không tương đồng, là hai sự việc. Trí tuệ là từ tâm thanh tịnh mà có được. Còn tri thức, điều này trước đây chúng ta nói là tâm hư vọng, không phải là chân thành. Người hiện nay nói là tâm tánh hời hợt. Kỳ thực tâm tánh hời hợt thì thành tựu rất có hạn. Giới khoa học họ cũng chuyên tâm, họ không phải là tâm tánh hời hợt, họ có định công tương đối, không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng, họ mới có thể có nghiên cứu, có phát minh. Những nghiên cứu phát minh này không phải thuộc về trí tuệ, là thuộc về tri thức, là thuộc về thế gian, không phải thuộc về xuất thế gian. Đây là điều chúng ta không thể không biết.

Thế gian, tùy thuận thế gian, đây gọi là giáo dục phổ thế. Đối với xã hội đại chúng phổ thông, mọi người đều học, người người đều phải tiếp thu. Vì sao vậy? Vì sẽ mang lại hạnh phúc thế gian cho quý vị. Người thế gian chúng ta mong cầu đó là tài sản, thông minh trí tuệ, khỏe mạnh trường thọ, đích thực là có thể mang đến cho quý vị, đem đến cho xã hội an định hòa bình, mang lại phần vinh hưng thịnh. Điều này trong giáo dục phổ thế, Phật đều hướng dẫn chúng ta như vậy. Ngài dạy học 49 năm, 20 năm đầu thiên nặng về một phương diện này, 29 năm sau, trong 49 năm này, 29 năm sau cùng thiên nặng về giáo dục xuất thế gian, giảng cho quý vị về chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Chân tướng của nhân sanh vũ trụ bộ phận này, dùng lời hiện tại nói là triết học cao cấp, khoa học cao cấp, không phải là điều người thông thường có thể hiểu được. Vào thời đại đó, không phải là người thông thường có thể tiếp thu được, thực sự là số cực ít. Hiện tại do vì khoa học tiến bộ rồi, khoa học cận đại phát hiện ra những hiện tượng vật lý, những điều họ nói càng ngày càng tiếp cận với kinh giáo Đại thừa.

Tiền sĩ Plank người Đức, đây là một nhà vật lý học lượng tử, thầy giáo của Einstein, ông đã nói một câu, căn cứ theo ông ấy một đời nghiên cứu về nguyên tử, tổng kết của ông ấy là, trên thế giới này căn bản là không có thứ gọi là vật chất. Vật chất là gì? Vật

chất là những lập tử cơ bản này trong vận tốc hoạt động nhanh chóng, sản sinh ra một loại huyền tướng, cao tần suất liên tục sản sinh ra một huyền tướng. Cách nói này cũng giống như chúng ta xem phim vậy, chúng ta nhìn trên màn hình chiếu phim nhìn thấy huyền tướng. Chúng ta đem ảnh gốc của phim đó là bản chiếu gốc, một tấm ví dụ như một lập tử, nó dưới sự di động tốc độ cao, tốc độ nhanh thế nào? Một giây 24 lần đã đánh lừa được con mắt của chúng ta rồi. Chúng ta xem trên màn hình nó giống như là chân thật vậy. Kỳ thực nó là vĩnh viễn không ngừng từng, tấm từng tấm lưu động ở đó với tốc độ cao. Một giây đồng hồ 24 tấm. Trong kinh Phật nói với chúng ta nó cùng một đạo lý với hiện tượng này. Trong kinh Phật nêu như nói một giây, trong tốc độ này có bao nhiêu tấm? Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rằng, một giây đồng hồ có 1600 triệu, đơn vị là triệu. Hoàn cảnh hiện thực của chúng ta 1600 triệu. Hạt cơ bản này sản sinh như thế nào? Phật Pháp nói là tam tế tướng của A lại ya, nó từ đâu mà sản sinh? Từ chân như bản tánh. Trong chân như bản tánh hiện tượng gì cũng không có, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Khoa học hiện tại gần như đạt đến cấp độ này rồi, họ nói vật chất này từ đâu mà có? Vật chất là hiện tượng tinh thần biến hiện mà ra, chính là ý niệm. Tâm niệm là cơ sở của hiện tượng vật chất, không có tâm niệm thì sẽ không có vật chất, điều này giống với Bồ Tát Di Lặc nói vậy. Nhà Phật nói “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, cho nên vật chất là từ tâm tướng sanh ra, tốc độ này nhanh quá, một giây đồng hồ 1600 triệu, đơn vị là triệu. Căn cứ theo nghiên cứu của các nhà khoa học cận đại, lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là người học khoa học, ông nói với chúng tôi, năm 1980 trở về sau giới khoa học phát hiện vi trung tử, tức là lượng tử. Vi trung tử bao lớn? Chỉ tương đương với một phần một trăm ức điện tử. Hình như rất gần với điều Bồ Tát Di Lặc đã nói. Các nhà lượng tử học gọi là lượng tử, gọi là tiểu quang tử. Những thứ này đầy dẫy trong hư không. Vi trung tử có thể xuyên qua độ dày mười ức ki lô mét tám nhôm, hoặc tám thép, tức là kim thuộc, nó ở trong đó không có chướng ngại, những hạt nhỏ lại càng nhỏ này Phật pháp gọi là nó vi trần.

Cho nên trong Kinh Kim Cang nói rất hay. Thế giới này là gì? Thế giới này gọi là “nhất hợp tướng”, chính là những vi trần này tổ hợp lại, sanh ra huyền tướng. Những hiện tượng này đương thể tức không, liễu bất khả đắc, cũng giống như những hiện tượng nhìn thấy trên màn hình trong phim ảnh vậy, nó ở đó di động với vận tốc lớn, tương trước và tương sau không tương đồng, không có thứ nào là tương đồng, chỉ có thể nói giống nhiều khác ít, tìm không ra hai cái hoàn toàn tương đồng. Vì thế chúng ta nhìn thấy hiện tượng liên tục, đây chính là nói về đạo lý không, cho nên “không” không phải là “vô”. Nếu như Phật pháp không, không thì cái gì cũng không có nữa, đây không phải là điều Phật pháp nói. Không là có, nhưng có, tốc độ của nó nhanh quá, quý vị không nắm bắt được nó, quý vị không thể nào tưởng tượng nổi. Chúng ta khởi một niệm, ý niệm này Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta, một khảy móng tay là một niệm, một khảy móng tay. Trong một khảy móng tay có bao nhiêu vi tế để ý niệm này tổ thành? 32 ức trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là một trăm ngàn, 32 ức nhân với một trăm ngàn bằng 320 triệu. Một khảy móng tay 320 triệu, nhiều ý niệm như vậy quý vị mới nhìn thấy hiện tượng vật chất. Vậy chúng ta mở mắt ra nhìn hiện tượng vật chất này, nhìn một giây có 1600 triệu, nhìn một phút không phải nhiều quá rồi sao? 1600 triệu nhân với 60 lần, một phút, nhìn một tiếng đồng hồ, tất cả đều đang chuyển động. Nên nhà Phật nói bất sanh bất diệt. Nếu như nó không có sanh diệt, nói bất sanh bất diệt vậy là chẳng có ý nghĩa gì rồi.

Sanh diệt là gì? Sanh diệt là có. Sanh diệt quý vị nắm bắt không được, quý vị không thể nào tưởng tượng. Cho nên dùng bất sanh bất diệt để hình dung, niệm trước diệt niệm

sau đã sanh, ý niệm nhanh đến mức trong một giây có 1600 triệu, quý vị làm sao có thể nắm bắt được? Phật Pháp nói “không” là từ đây mà nói vậy. Hiện tượng vật chất là hiện tượng tinh thần biến hiện. Tốc độ của hiện tượng tinh thần và tốc độ của hiện tượng vật chất là tương đồng. Hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Từ chân động mà có. Chân động này khoa học gọi nó là năng lượng. Hiện tượng tinh thần gọi là tin tức, vật chất. Trong vũ trụ chỉ có ba loại này, ba loại này là một mà ba, ba mà một, không thể phân chia nữa. Từ chân động sản sanh hiện tượng tinh thần, chính là ý niệm. Từ ý niệm sanh ra hiện tượng vật chất. Kinh Phật nói càng rõ ràng hơn khoa học. Nhà Phật học cho rằng chân động này là từ tự tánh mà có. Nhà khoa học lại nhìn chưa thấy tự tánh. Nhà khoa học nói ý niệm này là từ trong không mà sanh có. Đích thực quý vị nhìn không thấy nó. Bởi vì tự tánh nó không phải là hiện tượng tinh thần, không phải là hiện tượng vật chất, nó cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Chúng ta dùng thiết bị để dò tìm căn bản là điều không thể. Chúng ta dùng tư duy để thăm dò cũng không thể được, tư duy là tinh thần. Nhà Phật nói ngũ uẩn, sắc, thọ, tưởng, hành, thức, nó không phải là sắc pháp, tiền ngũ căn nhìn không thấy nó. Nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không có cách gì khởi cảm ứng với nó được. Nó không phải là hiện tượng tinh thần, là đệ lục ý thức, tư tưởng của quý vị không đạt đến được. Nó không phải là từ không sanh có. Nó là một niệm mê, một niệm mê này không có nguyên nhân. Chúng ta xưng nó là hiện tượng tự nhiên. Trong cuộc sống hiện thực của chúng ta, đích thực sẽ phát sanh một niệm mê hoặc, vấn đề là một niệm mê này, họ niệm niệm đều mê. Niệm khởi lên bản thân không biết, vi tế quá. Trong kinh giáo Đại thừa nói với chúng ta, sự việc này chỉ chúng mới biết. Quý vị chứng đắc rồi, quý vị hoàn toàn hiểu rõ. Người nào chứng được? Trong kinh giáo Đại thừa đức Phật dạy là bát địa Bồ Tát, bát địa trở lên, bát địa, cửu địa, thập địa, thập nhất địa, Diêu giác, người trong năm địa vị này họ chứng rồi. Chứng được này chính là trong giáo lý Đại thừa thường nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Làm thế nào mới có thể kiến tánh? Trong kinh nói rất hay. Quý vị chỉ cần buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, sáu căn chúng ta mắt tai mũi lưỡi thân nhìn cảnh giới bên ngoài, đem chấp trước phân biệt vọng tưởng, vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm, tất cả đều buông bỏ hết, quý vị liền chứng đắc. Cho nên buông bỏ là chính xác! Trên lý luận mà nói phàm phu và Phật là sai biệt trong một niệm. Một niệm đó không phải là một niệm mà chúng ta tưởng tượng, là một niệm trong 1600 triệu niệm trong một giây, vi tế như vậy, một niệm này buông bỏ rồi, thì tất cả đều buông bỏ, một niệm này quả nhiên buông bỏ, lục đạo luân hồi không còn, thập pháp giới không còn nữa. Vì sao vậy? lục đạo, thập pháp giới chính là có ý niệm đang chi phối nó, có ý niệm là có nó, ý niệm không có nữa, nó liền không còn. Tất cả buông bỏ rồi, vô thi vô minh tức là tập khí khởi tâm động niệm vẫn còn, tập khí nâng đỡ cho một hiện tượng, hiện tượng này chính là tối Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, cũng xưng nó là nhất chân pháp giới. Nếu như tập khí khởi tâm động niệm cũng đoạn hết rồi, đoạn đến sạch sẽ, thứ gì cũng không còn nữa, cõi Thật báo trang nghiêm cũng không còn, đúng là “phàm có hình tướng đều là hư vọng”. Phật hoàn toàn không nói báo độ của chư Phật Như Lai là ngoại lệ, không nói như vậy, thực sự không có. Đây là điều mà Phật pháp nói về đạo lý không, vô cùng quý hóa. Ngày nay các nhà khoa học chứng minh được rồi. Tuy nói không được viên mãn như kinh Phật đã nói, nhưng chúng ta tin tưởng, có lý do để tin tưởng mười năm, hai mươi năm, ba mươi năm nữa, khoa học sẽ càng tiến bộ hơn, nhưng chúng ta biết họ không thấy được tánh, đối với sự việc này giải thích sẽ càng ngày càng rõ ràng hơn. Vì sao họ không thấy được tánh? Chính là vì điều chúng tôi vừa nói, nhà khoa học dùng là vọng tâm, không phải là chân tâm, dùng suy nghĩ, dùng nghiên cứu, dùng tâm này là không

được. Tâm này là tâm hư vọng, chỉ có thể thấy được hư vọng. Trong vũ trụ, năng lượng tin tức vật chất đều là hư vọng, tâm hư vọng có thể thấy được những thứ hư vọng này, không thấy được chân tâm. Cảnh giới trong chân tâm họ không nhìn thấy được, bắt buộc phải buông bỏ hư vọng, đến khi đó nhà khoa học họ hiểu rõ được rồi. Nếu như buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, trong Phật Pháp nói họ đã thành Phật. Tôi tin rằng họ có thể làm được. Vì sao vậy? Vì tâm của họ rất chuyên nhất, rất thanh tịnh. Họ không giống như người thông thường suy nghĩ lung tung.

Chân đề này, là lý niết bàn tịch tĩnh chân thật mà thánh trí thấy được, gọi là chân đế, hoặc là thắng nghĩa đế, đệ nhất nghĩa đế. Những danh từ này rất nhiều đều là nói cùng một sự việc. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật những người này đều nhìn thấy rồi. Chúng ta nói chân tướng của nhân sanh vũ trụ, họ đều thấy được rồi. Tuy nhìn thấy, vừa rồi đã nói họ siêu việt lục đạo, siêu việt thập pháp giới, đều trú tại cõi Thật báo, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là thế giới Hoa tạng, trong Tịnh Độ nói là thế giới Cực Lạc, họ đều trú tại nơi đó, nơi đó vô cùng kỳ diệu, trong bộ kinh này đã giới thiệu, nói với chúng ta về hoàn cảnh này. Bởi vì tập khí vô minh vô minh không có phương pháp đoạn, vô minh đoạn được rồi, tập khí đoạn không được. Tập khí phải đoạn như thế nào? Không nên quan tâm đến nó, thời gian lâu rồi, tự nhiên nó không còn nữa. Trong kinh Phật có giải thích, dùng ví dụ, ví dụ như một bình rượu, trong bình đựng rượu, rượu đổ hết sạch rồi, bình cũng rửa sạch sẽ, đích thực hết rồi, không còn một giọt nào nữa, người vẫn có mùi vị, đó gọi là tập khí, thứ này không thể nào trừ được, chỉ để tại đó, miệng bình mở ra, để nửa năm một năm rồi người lại thì không còn chút nào nữa. Vô minh vô minh tập khí cũng dùng phương pháp này, vậy họ ở cõi Thật báo bao lâu? Trong kinh Phật nói với chúng ta, trong Kinh Hoa Nghiêm nói ba đại a tăng kỳ kiếp, sau ba đại a tăng kỳ kiếp tự nhiên sẽ không còn nữa. Cổ nhân nói, ở đây không được dùng lực. Nếu họ vừa dùng lực, quý vị xem khởi tâm động niệm kia khởi lên rồi, phân biệt chấp trước tất cả đều khởi lên, vậy là lại trở về với lục đạo rồi. Cho nên nơi đó không dùng lực, vĩnh viễn bảo trì một tâm thanh tịnh, gọi là nhất niệm bất sanh. Nhất niệm bất sanh, môi trường trong thế giới đó của họ, nó là dừng lại, thọ mạng trong ba đại a tăng kỳ kiếp dài thực sự gọi là vô lượng thọ, họ không suy, không thay đổi, không già. Cỏ cây hoa lá cũng như vậy, vĩnh viễn xanh tươi, không có tàn tạ. Điều này sau này sẽ nói rõ hơn. Đây là gì? Vì họ không có phân biệt chấp trước, môi trường này của thế giới chúng ta là tùy theo ý niệm của những con người cư trú trên thế giới này, ý niệm của họ thiện, môi trường liền thiện, xã hội thiện, môi trường trái đất cũng thiện. Nếu như ý niệm bất thiện đều là tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, xã hội sẽ động loạn, trái đất thiên tai sẽ liên miên. Chính là đạo lý này vậy. Cho nên Phật nói cho chúng ta cảnh tùy tâm chuyển, thân thể cũng là như vậy. Thân thể là hiện tượng vật chất, cũng là tùy theo tâm niệm mà chuyển. Niệm của chúng ta thuần chân, quý vị sẽ không dễ dàng suy lão. Nếu như mỗi ngày đều nghĩ đông nghĩ tây, suy nghĩ lung tung, người sẽ rất dễ dàng lão hóa. Tư tưởng càng đơn thuần càng tốt.

Khi còn đi làm tôi có rất nhiều bạn bè tốt, lúc làm việc rất chăm chỉ, họ chỉ nghĩ đến công việc của họ, như vậy là tương đối đơn thuần, thân thể rất mạnh khỏe, rất tốt. Đến lúc về hưu tôi hai năm không gặp ông ấy, khi gặp mặt nhìn thấy dường như già đi 20 tuổi. Tại sao lại như vậy? Sau khi về hưu ông ấy suy nghĩ lung tung, tám, chín phần mười đều nghĩ đến việc quá khứ, ngày xưa đối người, tiếp vật, làm việc, những ân oán oán, nghĩ về những điều đó, còn nghĩ đến tuổi tác lớn rồi, vô dụng, già rồi. Quý vị nghĩ già, lập tức liền lão hóa. Quý vị nghĩ bệnh, bệnh liền đến ngay. Bệnh nặng lại sợ chết, chết chóc cũng đến thôi. Họ chính là hiện tượng này vậy.

Có rất nhiều người hỏi tôi, ngài làm sao có thể duy trì sức khỏe như vậy? Tôi nói bởi vì nghề nghiệp của chúng tôi không có về hưu, ngày ngày chỉ nghĩ một sự việc này, nghĩ đến kinh giáo, nghĩ đến kinh này phải giảng như thế nào, không có thay đổi, suốt đời chỉ một nghề này, chỉ nghĩ một sự việc này, đơn thuần, không phức tạp một chút nào cả. Như vậy mới có thể duy trì thân thể mạnh khỏe, duy trì đương nhiên cũng có lão hóa, không dễ dàng lão hóa, đạo lý chính là đây vậy. Điều này trong kinh Phật thường nói: “cảnh tùy tâm chuyển, tướng do tâm sanh”, tướng bao gồm cả thân thể mạnh khỏe.

Giới khoa học dạy cho chúng ta, khoa học nói đến năm 2012, đây là dự đoán thiên tai của người Maya, nêu ra chúng ta phải ứng phó như thế nào, ông ấy nói ba câu nói, rất hay, rất giống với Phật Pháp nói. Thứ nhất hi vọng cư dân trên trái đất có thể giác ngộ, mọi người đều có thể bỏ ác làm thiện. Câu thứ nhất là bỏ ác làm thiện. Câu thứ hai là cải tà quy chánh. Câu thứ ba là đoạn chánh tâm niệm. Nghĩa là ý niệm phải chánh. Không những có thể hóa giải được thiên tai này, mà còn có thể làm cho trái đất này hướng đến tương lai càng tốt đẹp hơn. Nói không sai! Nhưng chúng ta nêu hỏi ai chịu làm? Người nào chịu cải tà quy chánh? Người nào có thể đoạn ác tu thiện? Tiêu chuẩn thiện ác tà chánh là gì? Trong Phật pháp kinh luận là tiêu chuẩn, kinh và luận là tiêu chuẩn kiến giải của tư tưởng quý vị. Giới luật là tiêu chuẩn ngôn hạnh của quý vị. Dùng giới luật để đoạn ác tu thiện, để cải tà quy chánh. Dùng kinh luận để đoạn chánh tâm thái của quý vị. Đây là tiêu chuẩn.

Trong giáo dục truyền thống xưa có tiêu chuẩn, có ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức, nếu như chúng ta làm đơn giản hóa nó thành 12 chữ, đây là tinh thần của cổ thánh tiên hiền năm ngàn năm lập quốc, 12 chữ: “hiếu đễ trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”. 12 chữ này đều có thể hiểu được, đều có thể làm được, thiên tai liền không còn nữa. Cổ nhân gặp phải thiên tai họ thật làm, họ thực sự phản tỉnh, điều gì tôi đã nghĩ, làm sai, sám hối sửa sai, liền có thể hóa giải thiên tai. Trong sách sử cũng có ghi chép, ghi chép sớm nhất là trong Thượng thư có, trong Tả truyện có. Tiêu chuẩn của nước ngoài là kinh điển tôn giáo, trong kinh điển của mỗi một tôn giáo đều nói đến luân lý, đạo đức, nhân quả. Có thể dùng những tiêu chuẩn này để kiểm tra bản thân, là thiện nhiều hay là ác nhiều, là tà nhiều hay là chánh nhiều. Xã hội này có cách cứu, không phải không có cách.

Cách nói mà các nhà khoa học mới phát hiện ra và điều đại thừa nói đệ nhất nghĩa đế rất gần nhau. “Nói chúng sanh vô sở hữu”, ý nghĩa của chúng sanh này rất rộng. Chúng sanh, chúng là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng. Ba loại hiện tượng kia đều bao gồm hết, thứ nhất là hiện tượng vật chất, thứ hai là hiện tượng tinh thần, thọ tướng hành thức, hiện tượng tinh thần, thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Không có gì không phải là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Chúng duyên hòa hợp, chúng ta ngày nay nói rất nhiều điều kiện, đầy đủ liền sản sanh hiện tượng, không phải là đơn thuần.

Vũ trụ sản sanh như thế nào? Chúng duyên hòa hợp. Tinh căn sản sanh như thế nào? Tinh hệ sản sanh như thế nào? Lại vì sao ở trong thái không những tinh hệ này vận hành mỗi mỗi đều có quỹ đạo. Thái không rộng lớn, tinh hệ rất nhiều, không thể xung kẻ, mỗi mỗi đều có quỹ đạo của mình, không loạn một chút nào cả. Đây là đạo lý gì vậy? Nhà khoa học, nhà triết học đều đang nghiên cứu, tôn giáo lại nói, có một số tôn giáo dùng thần thoại để biểu pháp. Quý vị chớ nên coi đó là thần thoại, ý nghĩa ở trong đó vô cùng sâu sắc. Phật pháp không dùng thần thoại, Phật Pháp là trực tiếp nói nó ra, đem chân tướng sự thật nói rõ ra. Cho nên Phật pháp là giáo dục, không dùng thần thoại để gửi gắm. Mà kinh Phật có thể giải thích những thần thoại đó. Những đạo lý này chúng ta phải hiểu được, tỉ mỉ để nghiên cứu nó. Dùng tâm gì? Dùng tâm thanh tịnh. Xem nhiều,

nghe nhiều, không nên nghĩ đến nó, nghĩ đều là vọng tưởng. Càng nghĩ càng sai, không nghĩ, xem một lần không hiểu, xem mười lần, xem mười lần chưa hiểu xem một trăm lần. Cổ nhân nói: “đọc sách ngàn lần, nghĩa nó tự thấy”. Quý vị chỉ một lần một lần đọc tiếp như vậy, đọc đến 1000 lần, ý nghĩa nó đều hiểu được hết. Đây là đạo lý gì vậy? Đọc sách ngàn lần là tu định, thực sự đạt định rồi, định có thể khai trí tuệ. Trí tuệ khai rồi tất cả liền hiểu rõ ràng, chính là sự việc này vậy. Nó không phải là không có lý. Phật vì sao đối với vũ trụ nhân sanh lại thấu triệt như vậy? Ngày nay khoa học dùng bao nhiêu tinh thần, bao nhiêu tinh lực, những thiết bị khoa học kỹ thuật cao để quan sát, cái gì nó cũng không có. Làm sao biết được hiện tượng vật chất ngay trước mắt chúng ta, trong một giây 1600 triệu, trong tần suất này sản sanh, làm sao mà họ phát hiện được? Trong định nhìn thấy được. Thông thường tiêu định nhìn không thấy. Vị thứ của Bồ Tát 51 địa vị cuối cùng là Phật, nếu tính cả Phật vào là 52 địa vị, quý vị xem năm địa vị cao nhất của nó mới có năng lực nhìn thấy, từ bát địa, bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm địa vị này, định công sâu như vậy, mới có thể đem nguyên khởi của vũ trụ trình hiện ra trước mặt mình, đều nhìn thấy hết. Thất địa trở xuống không được.

Đối với chúng ta mà nói, định công của họ chúng ta không theo kịp, tức là sơ quả của tầng thấp nhất Tu đà hoàn, trong Kinh Hoa Nghiêm, Thập tín vị Bồ Tát, Sơ tín vị Bồ Tát, định công đó của người ta chúng ta không thể nào sánh kịp. Họ có định, định công của họ là nhỏ nhất, định công nhỏ nhất khởi lên hai tác dụng. Người hiện tại nói là công năng đặc biệt, thứ nhất là thiên nhãn, thứ hai là thiên nhĩ. Thứ chúng ta nhìn không thấy họ có thể nhìn thấy, chúng ta ở trong căn phòng này bên ngoài phòng chúng ta nhìn không thấy, bức tường này không ngăn trở được họ, họ nhìn hoàn toàn là trong suốt, bên ngoài đều nhìn thấy rõ ràng. Họ không có chướng ngại, đây là Sơ quả. Giống như định công của tiểu học năm thứ nhất vậy. Người có công năng đặc bảm sanh này họ sẽ bị mất đi. Làm sao lại bị mất đi? Lúc tôi ở Mỹ đã gặp qua rồi, là người Trung Quốc đại lục, phái đến nước Mỹ, có mười mấy người có công năng đặc biệt, tuổi tác đều rất trẻ, hai mươi mấy tuổi, gọi họ đến để thử nghiệm xem, thực sự không phải giả, thực sự có năng lực này, nhìn thấu thân thể, nhìn thấy lục phủ ngũ tạng trên thân thể quý vị, ở đâu có bệnh tật họ vừa nhìn đã thấy rõ, giống như chụp X quang vậy, không sai một chút nào. Điều này chứng minh họ thực sự có được năng lực này. Chúng tôi hỏi họ, năng lực này của anh sẽ bị mất đi hay không? Sẽ mất. Năng lực đến như thế nào? Họ trời sinh như vậy, vừa sanh ra đã có rồi, hơn nữa lúc càng nhỏ thì năng lực càng mạnh, dần dần lớn lên tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài nhiều, tạp niệm nhiều, năng lực của họ liền bị suy mất. Khoảng đến ba mươi bốn mươi tuổi sẽ không còn nữa, có rất nhiều người ba mươi tuổi trở lên là không còn nữa.

Tu định mà tu được sẽ không bị mất đi, tùy theo định công của quý vị dần dần hưởng thượng nâng cao, đến Thất tín vị, chúng ta đem Thập tín vị ví dụ cho tiểu học, họ tiểu học mười năm, từ năm thứ nhất đến năm thứ mười, năm thứ bảy sáu loại năng lực đều khôi phục được rồi. Phật nói đây là bản năng của chúng ta, quý vị vốn có đủ. Hiện nay vì sao không có nữa? Chính là quý vị suy nghĩ lung tung. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước làm chướng ngại nó, nó không khởi tác dụng nữa. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ rồi nó liền được khôi phục. Chúng ta mới hiểu rõ được. Tu Đà hoàn đây là năm thứ nhất, tiểu học năm thứ nhất. Họ buông bỏ thân kiến, rất lợi hại! Họ không còn chấp trước thân là ta nữa, thế nên thiên nhãn, thiên nhĩ của họ được khôi phục, từ đây bắt đầu khôi phục được. Nói cách khác, tâm càng thanh tịnh càng dễ dàng đắc thân thông. Niệm càng phức tạp, quý vị tu cũng tu không thành công. Đây là tâm thanh tịnh khởi tác dụng, mỗi người đều có thể tu. Tu tiểu thông này, thiên nhãn, thiên nhĩ những tiểu thần

thông này không khó. Quý vị nếu như thực sự tu hành, công phu khoảng hai năm ba năm liền có thể đạt được. Đa phần đều là Mật tông, Mật tông tu hành tương đối nghiêm khắc, dạy quý vị trì chú, dạy quý vị trì giới; trì giới, trì chú, tu định, chú trọng tam mật tương ứng: miệng niệm chú, trong tâm quán tưởng, tay kết ấn, đây đều thuộc về giới luật, y theo phương pháp này tu học, hai ba năm tiểu thông liền có được. Nếu như không đạt được, đó là ý niệm quý vị nhiều quá, quý vị vọng niệm nhiều. Người vọng niệm nhiều tu cả đời năng lực này cũng không thể khôi phục được. Cho nên quý vị hiểu được đạo lý này, mỗi người đều có thể tu thành được. Giống như trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, nói được rõ ràng như vậy, mạch lạc như vậy, cùng với cổ nhân nói có kỳ diệu của “dị khúc đồng công”. Cổ nhân nói: “nhân chi sơ tánh bản thiện”, nhân tánh bản thiện, thiện đó không phải là thiện của thiện ác. Thiện đó là lời tán thán.

Trong Kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói rất cụ thể, nói tất cả chúng sanh đều là có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Như Lai là tự tánh. Tự tánh của quý vị vốn sẵn có trí tuệ, vốn sẵn có đức năng, vốn sẵn có tướng hảo. Tự tánh vốn đã đầy đủ.

Lục tổ Huệ Năng đại sư thiên tông đời nhà Đường, lúc minh tâm kiến tánh ngài cũng nói: “Đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ, năng sanh vạn pháp.” Vạn pháp này chính là thế giới hư không, là tâm của bản thân biến hiện ra. Ngày nay các nhà khoa học nói với chúng ta: tách rời ý niệm, thế giới này cái gì cũng không có nữa, ngay cả thế giới cũng không tồn tại. Là ý niệm thành tự. Vậy đoạn chánh ý niệm là việc quá quan trọng rồi. Đại thánh đại hiền, chư Phật Bồ Tát ý niệm chánh, chánh mà không tà, giác mà không mê, tịnh mà không nhiễm. Chúng ta thấy bộ kinh này nửa sau của kinh đề có năm chữ: thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh chính là tịnh mà không nhiễm, bình đẳng chính là chánh mà không tà, sau hết là giác, giác mà không mê. Đây là mục tiêu học Phật. Học Phật là học gì? Chính là học giác chánh tịnh. Giác chánh tịnh là tự tánh chúng ta vốn có sẵn. Phật Pháp không nói là quý vị mới sẽ đạt được thứ gì đó, không có, là khôi phục thứ vốn có của quý vị. Quý vị vốn có là viên mãn. Tất cả chư Phật đều là như vậy, hoàn toàn tương đồng. Cho nên Khổng Tử nói, một đời của ông là “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”, đây nghĩa là nói, phu tử một đời không có sáng tác, không có phát minh, thứ ông học, thứ ông tu, thứ ông dạy, thứ truyền lại, toàn là thứ của cổ thánh tiên hiền. Quý vị có thể lãnh hội được ý nghĩa của ông không? Thứ mà ông chứng đắc được hoàn toàn giống với thứ của cổ thánh tiên hiền.

Cho nên nhà Phật nói: “kim Phật như đồng cổ Phật chi tái lai”. Vì sao vậy? Họ thành Phật rồi, họ kiến tánh rồi, giống ý với cổ Phật đã thấy, không tăng không giảm. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm giảng kinh thuyết pháp, Ngài nói Ngài chưa từng nói qua một chữ nào, không nói một câu nào. Đây nghĩa là gì vậy? Cùng ý nghĩa với Khổng Tử vậy. Toàn là thứ cổ Phật đã nói, không thêm vào thứ cổ Phật đã nói một chữ nào cả, còn nghiêm khắc hơn cả lời Khổng lão phu tử đã nói, là thật, không phải giả. Quý vị tương lai thành Phật quý vị sẽ hiểu rõ được. Người thành Phật khiêm tốn, không nói bản thân thấy được, là của cổ nhân, toàn là của cổ nhân. Dụng ý này rất sâu sắc. Bởi vì con người có tập khí ngạo mạn. Đây là đại từ đại bi, dạy người buông bỏ kiêu ngạo. Ngạo mạn là chương ngại, cho nên Thánh hiền, Phật Bồ Tát đối với bất cứ người nào cũng vô cùng khiêm tốn, vô cùng cung kính. Cung kính khiêm tốn là tánh đức. Người kiến tánh tự nhiên được như vậy, không cần phải học tập. Người có tham, sân, si, mạn, nghi tật đồ chương ngại, kiêu ngạo, đó là mê hoặc điên đảo, mê mất tự tánh. Tự tánh hiện tiền không phải như vậy.

Trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói, tục là thế tục, thế tục sở tri nên gọi là thế đế. Chân là cách gọi tuyệt không còn vọng, nói đắc cũng được. Quý vị có thể đoạn tuyệt hư

vọng, hoàn toàn buông bỏ rồi, đó chính là chân. Hư vọng là gì? Khởi tâm động niệm là hư vọng. Phân biệt là hư vọng. Chấp trước là hư vọng. Đây là ba cái gốc của tất cả các hư vọng. Người biết tu từ căn bản, từ gốc mà nhổ trừ. Những cành là kia thì không quản, tự nhiên nó sẽ không còn. Cách tu như thế nào? Cụ thể Phật pháp dạy chúng ta phát Bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Đây là phương pháp tu hành của Kinh Vô Lượng Thọ. Bồ đề tâm chính là chân, đó không phải là vọng. Bồ đề tâm y theo cách giải thích của cổ nhân thì không dễ hiểu lắm. Chúng ta y theo Kinh Vô Lượng Thọ để giải thích thì dễ hiểu hơn. Tâm Bồ đề là chân tâm, chân thành. Dùng tâm chân thành để đối với bản thân, đây gọi là tự thọ dụng. Dùng tâm chân thành để đối với tất cả chúng sanh đó gọi là tha thọ dụng. Tâm chân thành đối với bản thân là gì? Chính là trong kinh đề này nói, thanh tịnh bình đẳng giác, đó là tự thọ dụng. Trong tất cả thời, tất cả xứ, tất cả cảnh giới duy trì tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng của quý vị, giác mà không mê, quý vị thực sự học Phật. Đối với người, đối đãi với tất cả mọi người, đối đãi với tất cả sự, tất cả vật, đại từ đại bi, từ bi là đối với người, không phải đối với bản thân. Thanh tịnh bình đẳng giác là đối với bản thân. Đây chính là chân thành. Đối đãi với tất cả mọi người, phải có tâm đồng tình, phải có tâm lân mẫn. Họ có khổ nạn, nhất định phải giúp đỡ họ. Họ ngu muội vô tri, nhất định phải nghiêm túc hướng dẫn cho họ. Từ có thể ban vui, bi có thể dứt khổ, đây là tuyệt vọng.

Môn là, pháp có chủng chủng sai biệt, có thể khiến cho con người hướng đến Niết bàn, nên gọi là môn.

Niết bàn kỳ thật chính là tự tánh, ở đây hướng đến Niết bàn, đại thừa nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Niết bàn là tiếng Phạn, thông thường phiên dịch thành viên tịch. Viên là viên mãn, công đức viên mãn, tịch là tịch diệt, tức là chúng ta vừa nói vọng tưởng, phân biệt, chấp trước tất cả đều diệt rồi, không còn nữa. Cảnh giới này Phạn ngữ gọi là Niết bàn, chúng ta phiên dịch nó thành viên tịch, công đức viên mãn, thanh tịnh tịch diệt. Ý nghĩa này cũng rất hay, theo chân đế môn, theo đệ nhất nghĩa đế là môn vậy. Đệ nhất nghĩa đế trước đây nói qua rồi. Chúng tôi đơn giản nói sơ qua, Niết bàn của Tiểu thừa, họ nói “không”, phủ định “có”. Trong tâm họ có cái “không”. Niết bàn của Đại thừa “không” đó cũng không thể chấp trước, chấp trước “không” cũng sai rồi. Cho nên nói nhị biên đều phải lìa, “có không” hai bên đều phải lìa. Đại thừa cũng nói nhị biên này lìa rồi mới gọi là trung đạo. Trung đạo cũng không có ý niệm này. Có ý niệm này cũng sai. Trung đạo cũng không tồn tại, tâm quý vị mới thực sự thanh tịnh. Phạm phu chấp trước “có”, tướng có, Nhị thừa, Thanh văn, Duyên giác, chấp tướng “không”. So sánh với nhau, “không” sạch sẽ hơn “có” nhiều rồi. Nhưng so sánh với Bồ Tát họ vẫn còn chấp trước “không”, vẫn chưa sạch sẽ, “không” cũng phải bỏ đi. Đó gọi là “đệ nhất nghĩa không”. “Có không” hai bên đều không còn nữa. Đệ nhất nghĩa không, hữu danh vô thực. Quý vị nếu như chấp trước “đệ nhất nghĩa không”, vậy là quý vị lại sai rồi. Bệnh chung của phạm phu là luôn tìm một thứ để chấp trước, không thể một thứ đều không có. Nhưng thực sự là cái gì cũng không có nữa. Thứ gì cũng không có, thứ gì cũng đều tồn tại, tướng có- lý không, tướng có- tánh không.

Tướng là huyền tướng, cũng giống như chúng ta xem phim vậy, trên màn hình, quý vị có thể nói nó không có sao? Thực sự có. Quý vị có thể nói nó thực sự có sao? Nó đích thực không có. Từng tấm từng tấm ảnh gốc ở đó chuyển động với tốc độ nhanh, nó đích thực không có, chân tướng sự thật là như vậy. “Có không” hai bên đều không thể chấp trước, chấp trước là sai rồi. Người thế gian chấp trước “có”, Thanh văn Duyên giác chấp trước “không”. Cho nên Thanh văn, Duyên giác, chỉ có thể ra khỏi lục đạo luân hồi, không ra khỏi thập pháp giới. Vì sao không ra khỏi thập pháp giới, đạo lý này phải hiểu

cho rõ ràng. Buông bỏ hết rồi, thứ gì cũng không chấp trước nữa, vấn đề liền được giải quyết. Thực sự khởi tâm động niệm đều không còn nữa. Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian đích thực như vậy. Quý vị cười với họ, họ cũng cười với quý vị. Quý vị bi ai với họ, trong tâm họ dường như cũng biểu thị rất buồn rầu. Đó là gì? Gọi là cảm ứng. Chúng ta có cảm, Phật Bồ Tát có ứng. Cảm của chúng sanh có niệm, có khởi tâm động niệm, ứng của Phật Bồ Tát không có khởi tâm động niệm. Thứ này khó, khó hiểu. Không có khởi tâm động niệm, họ làm sao có cảm ứng?

Thời cận đại, cũng chính là mười mấy năm gần đây, tiên sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật bản làm thí nghiệm về nước. Đích thực ông dùng phương pháp khoa học chứng minh nước biết nhìn. Nó biết nhìn, nhìn cảnh giới bên ngoài, biết nhìn. Biết nhận ra chữ, bất kể là văn tự của quốc gia nào nó đều nhận biết. Kỳ quái! Chúng ta không bằng nó. Có thể nghe, có thể hiểu được ý niệm của con người. Chúng ta dùng tâm hoan hỷ đối với nó, khen ngợi nó, quý vị xem nó trình hiện ra đồ án vô cùng đẹp. Chúng ta dùng tâm ghét bỏ đối với nó, tâm oán hận đối với nó, phản ứng của nó là đồ án đó vô cùng khó coi. Chúng ta đối với nó là có tâm, có phân biệt chấp trước, hồi ứng của nó không có khởi tâm động niệm.

Từ đây có thể chứng minh chư Phật Bồ Tát tiếp thọ cảm của chúng sanh, hồi ứng đó chính là ứng, cảm ứng. Ứng không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. Nếu như lúc ứng họ cũng khởi tâm động niệm, họ liền thoái chuyển, họ không phải Thánh nhân nữa. Họ thoái chuyển đến phàm phu, giống như chúng ta vậy. Họ không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, vĩnh viễn họ không thoái chuyển, không thoái chuyển họ mới có thể năng lực giúp đỡ chúng ta. Chúng ta có những điều không thể giải quyết, họ đích thực có thể giúp đỡ mà giúp đỡ lớn nhất, giúp đỡ rõ ràng nhất chính là kinh luận, những kinh điển để lại này.

Chúng ta ngày nay tại thế gian, xuất thế gian, gặp phải rất nhiều sự việc phiền phức. Trong kinh điển đều nói rõ, những phiền phức này đến với nguyên lý như thế nào, dùng phương pháp gì để giải quyết, đều có hết! Quý vị không đọc là không được. Một bộ đọc thông rồi, bộ bộ đều thông hết. Điều này thật không thể nghĩ bàn. Sợ nhất là quý vị một bộ cũng không thông, vậy thì bộ bộ cũng không thông. Thông như thế nào? Lão tổ tông hướng dẫn chúng ta phương pháp, phải ghi nhớ, phải biết dùng. Trong Tam Tự Kinh cũng có viết ra rồi: “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”, đạo dạy học, đạo lý, là gì? Là chuyên. Trong Phật pháp nói càng rõ ràng là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, quý vị chớ học nhiều quá. Quý vị học nhiều quá, học tạp rồi, học loạn rồi. Tâm thanh tịnh của quý vị vĩnh viễn không đạt được, chỉ học một môn, chuyên nghiên cứu một môn. Một thứ học ba năm năm năm thì tâm thanh tịnh đạt được rồi, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Cho nên quý vị nghĩa lý trong một bộ kinh này, nghĩa lý vô cùng vô tận, quý vị đều có thể lãnh hội được, quý vị đều có thể nói ra được, cùng chia sẻ với mọi người. Những kinh luận chưa từng học qua, lúc quý vị cầm lên mở ra đều hiểu được hết, đều biết được. Vì sao vậy? Tất cả kinh luận đều tự trong tự tánh mà lưu xuất ra. Trí tuệ là từ tự tánh lưu xuất ra. Cho nên trí tuệ có thể giải thích, tri thức thì không được. Tri thức là từ trong A lại ya mà lưu xuất ra, nó làm không được. Trí tuệ từ trong tự tánh mà ra, là từ trong tâm thanh tịnh mà ra. Tri thức là từ trong ý thức tâm mà ra, ý thức thứ sáu. Tác dụng hoàn toàn không tương đồng. Thực sự mà nói, cầu tri thức khó, cầu trí tuệ ngược lại mà dễ dàng. Cầu trí tuệ khó nhất đó là buông bỏ, chịu buông bỏ, không cần dùng thời gian dài trí tuệ liền có thể hiện tiền. Chư vị nên ghi nhớ, Huệ Năng đại sư lúc đại triệt đại ngộ lúc 24 tuổi, rất trẻ. Phật Thích Ca Mâu Ni đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là 30 tuổi. Điều này khiến chúng ta nghiêm túc để suy nghĩ, để quan sát, cầu trí tuệ, ngược lại càng

dễ dàng hơn cầu tri thức. Hiệu quả đó đạt được thực sự không thể so sánh. Trí tuệ có thể thông tất cả pháp thế xuất thế gian, tri thức thì không được, tri thức có cục hạn, không ở trong lĩnh vực của họ, họ không biết gì cả, trong lĩnh vực của họ, họ biết được cũng không thấu triệt lắm, khởi tác dụng cũng không thể hoàn toàn giải quyết được vấn đề. Hơn nữa còn có hậu di chứng. Điều này chúng ta không thể không biết.

Cho nên người có thiện căn, có phước đức phải cầu trí tuệ. Trí tuệ xuất thế gian trong kinh điển Đại thừa, trí tuệ thế gian trong kinh Tiểu thừa có. Trong học thuật truyền thống vô cùng phong phú, nó phong phú, trong tục đế cũng thông chân đế. Cho nên chư vị tổ sư thời Tùy Đường để Tiểu thừa sang một bên không học nữa, dùng Nho Đạo thay thế Tiểu thừa, cách làm này rất cao minh. Trên thực tế, dùng học thuyết truyền thống, để giải thích kinh Phật vào thời Hậu Hán đã bắt đầu rồi. Đây là từ Ấn độ, từ Tây vực đến những cao tăng đại đức người nước ngoài, chúng tôi tin họ đều là những vị minh tâm kiến tánh. Đối với những điển tịch của Trung Quốc, họ vừa tiếp xúc họ đã có thể quán thông, họ đến làm công tác phiên dịch, sẽ không làm cho ý nghĩa bị dịch sai. Nói cách khác, người chưa minh tâm kiến tánh, phiên dịch kinh điển nhất định sai lầm rất nhiều. Kinh điển được phiên dịch, đó là phước báo của người xưa. Không những tổ sư đại đức tâm địa thanh tịnh, người xưa nhận sự giáo dục truyền thống đó, tâm địa cũng tương đối thanh tịnh. Họ cũng có mục tiêu, là tổ tông truyền lại: “chỉ u chí thiện”. Lý niệm này chúng ta tin tưởng tuyệt đối không phải người thời Khổng Tử nói ra, đây là “đại học chỉ đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ u chí thiện”. Tôi có lý do tin tưởng, giống như những lời này, tam cương bát mục trong Đại Học chắc chắn là mấy vạn năm trước, lão tổ tông đời này qua đời khác truyền lại. Đoạn sau của Đại Học giải thích, tôi tin là người vào thời đại Xuân Thu Chiến Quốc họ viết ra truyện. Tam cương bát mục này nhất định là tổ truyền. Duyên của người xưa và Phật Giáo sâu dày, sâu ở đâu? Đồng một cái gốc, điều này rất quý hiếm. Sau khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập diệt, đệ tử của Ngài bốn phương tám hướng đi truyền bá, dạy học, điều này trong lịch sử Phật giáo chúng ta có thể nhìn thấy được. Có một số nơi một hai trăm năm đã không còn nữa, có một số nơi năm ba trăm năm, có một số nơi sáu bảy trăm năm, duy chỉ có một nhánh tại Trung Quốc đời đời đều không suy, đây là nguyên nhân là gì? Nơi Trung Quốc này gốc tương đồng, gốc của học thuật truyền thống là hiếu đễ, hiếu thân tôn sư, đây là gốc của văn hóa truyền thống xưa. Gốc của Phật pháp cũng là hiếu thân tôn sư. Cho nên Phật giáo truyền đến Trung Quốc, triều đình và nhân dân hoan nghênh, có lý, cùng với họ là một gốc. Sau đó nghe thêm quý vị giảng pháp, càng nói càng giống, càng nói càng gần gũi. Hơn nữa có một số nơi giảng còn tương tận hơn là người Trung Quốc giảng.

Vậy nên Townenbe từng nói qua: cổ nhân tâm lượng rất lớn có thể bao dung văn hóa dân tộc khác, chính là chỉ cho Phật giáo. Từ bên ngoài truyền vào, họ có thể tiếp thu, có thể nghiêm túc học tập. Văn hóa Phật Giáo làm phong phú thêm văn hóa bản địa của, hỗ trợ nhau thành tựu. Cho nên văn hóa bản địa thừa Đại thừa một chút, nhưng hơn Tiểu thừa một chút. Thời đại Tùy Đường tổ sư đại đức dứt khoát không giảng Tiểu thừa nữa, kinh điển Tiểu thừa tuy có, chỉ là giữ lại một ít cho người nghiên cứu làm tham khảo, hoàn toàn dùng Nho và Đạo để đặt nền móng cơ sở, sau đó tiếp tục học Đại thừa. Trong hai ngàn năm nay người minh tâm kiến tánh bao nhiêu người? Thiên tông trong Ngũ Đẳng Hội Nguyên ghi chép 1700 người, Cảnh Đức Truyền Đẳng Lục giáo môn đại khai viên giải, lý nhất tâm bất loạn của Tịnh Độ tông, tam mật tương ưng của Mật tông, chúng ta nhắm tính một cách nghiêm túc nhất, đó chính là nói trong tám tông Đại thừa của nhà Phật, trong đó thực sự thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, tôi tin rằng không ít hơn ba ngàn người. Đây là thật. Đây là thành quả Phật giáo truyền đến

Trung Quốc, không có một địa phương nào trên toàn thế giới có được. Nếu như nói đến niệm Phật vãng sanh, chúng ta nhằm tính nghiêm túc nhất cũng không ít hơn 100.000 người, mọi người liền biết được sanh đến thế giới Cực Lạc tức một đời thành Phật. Điều này không giả dối tí nào.

Đức Thế Tôn trong Đại Tập Kinh nói: “thời kỳ mạt pháp Tịnh Độ thành tựu”, hiện tại là thời mạt pháp của Phật Thích Ca Mâu Ni, mạt pháp mười ngàn năm. Theo ghi chép của lịch sử Trung Quốc, đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến ngày nay là 3038 năm, đây là ghi chép của cổ nhân Trung Quốc. Chánh pháp một ngàn năm, tượng pháp một ngàn năm, mạt pháp mười ngàn năm. Năm nay là 3038 năm, chúng ta là mạt pháp, mạt pháp vẫn còn 9000 năm. Chúng ta đang ở trong 9000 năm đó, 9000 năm qua được 38 năm rồi, thời gian rất dài. Cho nên cho dù dự đoán rất nhiều nói đến ngày tận thế, trong Phật pháp không có cách nói này. Pháp vận của Phật vẫn còn 9000 năm, trong 9000 năm đó đương nhiên có hưng có suy, đây là điều chắc chắn có. Sự việc này, ngày xưa tôi từng thỉnh giáo với đại sư Chương Gia, ngài cũng đã từng nói với tôi: thịnh suy chắc chắn có, nhưng sẽ không diệt vong. Lúc Phật pháp thịnh, thế đạo cũng thịnh, trật tự xã hội phục hưng. Trên trái đất những thiên tai cũng giảm thiểu, sẽ giảm thiểu với mức độ lớn. Điều này quý vị nhất định phải tin tưởng cảnh tùy tâm chuyển.

Khoa học hiện tại cũng nghiên cứu ra rồi, năng lượng của ý niệm tập thể vô cùng lớn. Người nước ngoài có rất nhiều dự đoán nói ra những thiên tai này, nhưng đến lúc đó thiên tai không phát hiện, giống như nhà tiên tri người Pháp thế kỷ 16 Nostradamus, người này mọi người đều biết, dự đoán của ông ấy là thế giới tận thế vào năm 1999, năm 2000, tức là cuối thế kỷ. Năm 2000 qua rồi, không có thiên tai. Cho nên có người hoài nghi đến hỏi tôi, tôi nói với họ, lời dự đoán này trên toàn thế giới ai ai cũng biết, quý vị hiểu được năm 1999, năm 2000 toàn thế giới giáo đồ của mỗi một tôn giáo đều vì sự việc này mà cầu nguyện, năng lượng cầu nguyện này lớn biết bao.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, ông ấy làm một thí nghiệm, tại Nhật bản hồ Tỳ Bà là một eo biển, hồ Tỳ Bà rất lớn, eo biển này là nước chết, nước không chảy, mùi nước biển rất hôi, hơn 20 năm rồi, dơ bẩn, mùi rất khó chịu. Ông ấy tìm 350 người, không nhất định là người tín ngưỡng tôn giáo, mời một vị lão hòa thượng, ông ấy nói với tôi, một vị Lão hòa thượng hơn 90 tuổi dẫn dắt mọi người cùng cầu nguyện, lúc cầu nguyện khoảng một tiếng đồng hồ, nói với mọi người trước hết tâm phải thanh tịnh, thứ gì cũng không nên nghĩ đến, ý niệm đều buông bỏ, chỉ nghĩ đến một sự việc, mọi người cùng nhau nghĩ: “nước hồ sạch sẽ rồi”, cứ như vậy niệm một tiếng đồng hồ, qua ba ngày nước hồ thực sự sạch sẽ, chấn động cả Nhật bản. Truyền thông truyền hình Nhật Bản đều đưa tin về sự việc này. Qua nửa năm, lại bẩn trở lại, lại khôi phục dơ bẩn rồi. Tiền sĩ Giang Bồn đã nói chuyện với tôi về việc này, tôi nói với ông ấy, tôi nói ông hai tháng đi cầu nguyện một lần, thì nước đó không phải vĩnh viễn duy trì được sạch sẽ rồi sao? Cầu nguyện là có thể phát sanh năng lực, nhưng là trị ngọn không phải là trị gốc. Điều này phải biết. Thiên tai đó hoàn toàn chưa được hóa giải, chỉ tạm thời trì hoãn, chậm lại, giảm nhẹ lại, kéo chậm lại. Làm thế nào để thiên tai này thực sự được hóa giải? Khoa học nói ba câu nói rất có lý. Người trên trái đất đều biết bỏ ác làm thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, đây là ngọn gốc đều trị. Thực sự có thể hóa giải thiên tai. Cầu nguyện vẫn là không được, nhưng nó hữu dụng. Ví dụ như sự việc năm 2012, sang năm sẽ thực sự phát sanh hay không? Tôi cho rằng nó sẽ không phát sinh. Vì sao vậy? Ngày nay người trên toàn thế giới đều biết, người không tin tôn giáo không quan tâm đến họ, người tín ngưỡng tôn giáo so với người không tin tôn giáo chiếm số nhiều, Cơ đốc giáo và Thiên chúa giáo, tín đồ của họ cộng lại vượt qua hơn 2 tỷ người, Islam giáo 1,5 tỷ

người, Phật Giáo đồ trên toàn thế giới cũng khoảng năm sáu trăm triệu. Không cần nói nhiều, chỉ mấy tôn giáo này cộng lại là 4 tỷ, hơn 4 tỷ người, trên thế giới nhân khẩu là 6,5 tỷ. Chúng ta gần như là hai phần ba rồi, hai phần ba những tín đồ này đều đang kiên thành cầu nguyện cho sự việc này, thì sẽ không xảy ra vấn đề rồi. Nhưng phải hiểu được đây không phải là biện pháp giải quyết căn bản, biện pháp giải quyết căn bản nhất định phải nhờ vào giáo dục. Giáo dục truyền thống là giải quyết vấn đề căn bản. Giáo dục Phật Giáo, giáo dục tôn giáo đều có thể giúp đỡ quý vị giải quyết từ trên căn bản.

Cho nên những năm lại đây, chúng tôi ở mỗi nơi trên thế giới đi phỏng vấn làm giao lưu, khích lệ tôn giáo phải đoàn kết. Tôn giáo phải học tập lẫn nhau, tôn giáo phải trở về với giáo dục. Tháng sáu năm ngoái tôi thăm viếng Vatican cùng Giáo hoàng, cùng các Hồng y giáo chủ lúc cùng nhau giao lưu, nghe họ báo cáo, Hồng y giáo chủ Tauran nói với tôi, căn cứ theo điều tra của họ những năm gần đây, toàn thế giới người tín ngưỡng tôn giáo tỷ lệ đó đang ngày càng đi xuống, mỗi năm mỗi ít đi. Họ cảm thấy rất ưu tư, sợ rằng ba mươi năm sau trên thế giới này, người tín ngưỡng tôn giáo sẽ vô cùng ít ỏi. Tôi giao lưu với họ liền đề xuất, tôi nói chúng ta suy nghĩ lại xem, những vị giáo chủ ban đầu sáng giáo Moses, Jesus, Mohammad, Thích Ca Mâu Ni, những vị này lúc họ sáng giáo, những tín đồ tín ngưỡng đi theo họ, nhân số ngày càng nhiều, đời đời thừa truyền, kéo dài đến ngày nay. Lịch sử Do Thái giáo 4000 năm, Phật Giáo theo cách nói của người nước ngoài cũng là 2500 năm, Jesus 2000 năm, Islam giáo xuất hiện tại Trung Quốc vào thời đại nhà Đường, cũng có 1400, 1500 năm. Islam giáo truyền đến Trung Quốc Mohammad vẫn tại thế. Vì sao đời đời đều không suy, ngày nay suy rồi? Nguyên nhân là gì vậy? Tôi để cho mọi người phản tỉnh. Những vị giáo chủ năm xưa sáng giáo toàn là giáo dục, Phật Thích Ca Mâu Ni dạy học 49 năm, Mohammad dạy học 27 năm, Moses tôi tin rằng cũng có hơn 20 năm, Jesus dạy học 3 năm, bị người hại chết. Từ đó cho thấy giáo dục quan trọng! Những kinh điển để lại đều là sách giáo khoa, tư liệu dạy học. Ngày nay chúng ta không dạy học nữa, chuyên môn dùng phương pháp cầu nguyện, người hơi có một chút đầu óc khoa học họ đều không tin tưởng. Chúng ta suy là do nơi đây vậy. Cho nên nếu như chúng ta có thể trở về với giáo dục năm xưa, thì vấn đề này giải quyết được rồi.

Người thông thường nghi hoặc đối với tôn giáo, tôn giáo ở trong thế gian này đối với xã hội có những cống hiến gì? Ngày ngày làm cầu nguyện, làm pháp hội, mê tín, đây là cách nhìn của người khác đối với chúng ta. Không thể nói họ sai lầm. Nếu như chúng ta trở về với giáo dục, chúng ta đối với xã hội liền có những cống hiến chánh diện. Giáo dục hiện tại, toàn thế giới, không phải là một cục bộ nào, toàn thế giới, mọi người quý vị nghĩ thử xem, từ mẫu giáo đến đại học nghiên cứu sở, họ dạy là những gì? Dạy đều là thuộc về khoa học kỹ thuật, nhân văn không có nữa, không có giáo dục luân lý, không có giáo dục đạo đức, không có giáo dục nhân quả. Tôi nói kinh điển tôn giáo, kinh điển của mỗi một tôn giáo đều có ba thứ này, hơn nữa đều vô cùng phong phú. Chúng ta có thể đem ba thứ này làm thành dạy học tôn giáo phổ thế để giáo hóa đại chúng, tức là trường học hiện tại thiếu những bộ phận gì thì bổ sung thêm. Điều này có ý nghĩa, công đức này rất lớn. Mọi người chúng ta đoàn kết lại, dạy người khác trước dạy bản thân, bản thân dạy tốt rồi mới có thể giáo hóa chúng sanh.

Tôi mấy năm lại đây đang bắt tay làm, thu thập một số tư liệu, biên tập một tập sách nhỏ tên là Tôn Giáo Trên Thế Giới Là Một Nhà, trong đây thu thập mười tôn giáo, trong kinh điển, tức là liên quan đến một bộ phận của giáo án này. Mọi người nhìn thấy rất hoan hỷ, nhất định phải khôi phục giáo dục. Tôn giáo nên có trường học, có đại học tôn giáo. Nếu như nói là theo sự nghiệp bồi dưỡng những nhân tài truyền thừa tôn giáo,

chúng ta có thể từ tiểu học mà làm lên. Mở tiểu học, mở trung học, mở đại học, mở nghiên cứu sở, cũng thuộc về học vị như vậy. Hoàng pháp lợi sanh, pháp thể xuất thế gian đều phải hiểu. Không hiểu được kinh luận, quý vị dạy học không khế lý. Không hiểu được pháp thể gian, quý vị dạy học không khế cơ. Cho nên đại học tôn giáo khoa mục thể xuất thế gian tất cả phải có. Chúng ta thiên về nhân văn, thiên về đạo đức, thế giới sở dĩ hỗn loạn, trái đất sở dĩ tai biến, thực sự mà nói chính là do không có luân lý đạo đức, mới tạo thành như vậy. Cho nên chúng ta đặc biệt coi trọng giáo dục luân lý đạo đức. Tiểu học, trung học thiên về giáo dục cảm rữ, cao trung đại học chúng ta có thể thiên về giáo dục triết học và khoa học. Có thể cùng liên hệ với triết học, khoa học hiện đại. Vậy tôn giáo trong xã hội này liền có thể được mọi người tôn trọng, sẽ được mọi người khẳng định. Nó đối với xã hội, đối với nhân sanh, đích thực có những công hiến chính diện.

Phải chăng có thiên đường? Phải chăng có thế giới Cực Lạc? Tôi tin rằng khoa học kỹ thuật không ngừng phát triển đi lên, sẽ có một ngày chứng minh được. Các nhà khoa học tin tưởng thực sự có tầng không gian khác nhau tồn tại, nhưng không biết dùng phương pháp gì để đột phá. Thiên đường địa ngục và chúng ta bất đồng về tầng không gian. Nếu như có năng lực đột phá, quý vị liền nhìn thấy được. Dùng phương pháp gì đột phá? Trong tôn giáo dùng thiên định. Thiên định có thể đột phá. Đồng thời chúng ta cũng hiểu được vì sao lại có tầng không gian đó? Nó là từ phân biệt chấp trước mà phân ra, xuất hiện ra hiện tượng này. Nếu như phân biệt chấp trước không còn, tầng không gian sẽ không tồn tại nữa.

Ngày nay khoa học chứng minh thời gian, không gian không phải là thật. Sự phát hiện này tốt! Trong Phật pháp đại thừa không thừa nhận thời gian, không gian là thật. Thời gian không gian trong giáo lý đại thừa nói là gì? Là khái niệm trừu tượng, không phải là sự việc chân thật, là thuộc về khái niệm trừu tượng. Cho nên tâm thanh tịnh khôi phục rồi thì giới hạn này sẽ đột phá được, vấn đề trong lục đạo giải quyết được rồi. Tâm bình đẳng xuất hiện, ngay cả ngoài lục đạo Tứ thánh pháp giới cũng đột phá rồi. Thực sự có thể đạt được đại định, khôi phục đến tự tánh bản định, không khởi tâm, không động niệm, khắp pháp giới hư không giới quý vị đều nhìn thấy hết.

Quốc sư Hiền Thủ viết một thiên luận văn, nói lý luận và phương pháp tu học của Kinh Hoa Nghiêm, luận văn không dài, vô cùng đặc sắc, tựa là Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, văn tự rõ ràng, thuyết lý sâu sắc, đem khởi nguyên của vũ trụ này, khởi nguyên của sanh mạng nói rất rõ ràng, rất thấu đáo. Luận văn của ông chia làm sáu đoạn, đoạn thứ tư là nói về luân lý đạo đức. Đoạn thứ năm, đoạn thứ sáu đó là tu thiên định, nói phương pháp, thuyết minh Phật trong Kinh Hoa Nghiêm nói “tất cả chúng sanh vốn đã là Phật”, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Thứ vốn có thì nhất định có thể khôi phục. Thứ vốn là không có thì nhất định có thể đoạn được. Đoạn ác tu thiên, cải tà quy chánh, phản bản hoàn nguyên. Đây là mục tiêu chung cực của việc tu học Phật pháp. Thứ Phật pháp mong cầu không phải là hướng ngoại tìm cầu, bên ngoài không có thứ gì. Hoàn toàn từ trong tự tánh mà cầu cho nên nó được gọi là nội học. Kinh điển xưng là nội điển. Trí tuệ ở bên trong không ở bên ngoài. Bên ngoài là thường thức, bên ngoài là tri thức, bên trong mới là đức năng, mới là trí tuệ, còn bao gồm cả tướng hảo, đây thực sự là điều không thể nghĩ bàn!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 284

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 16.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 343, hàng thứ ba câu thứ hai, bắt đầu xem từ đây. “Y chân đế môn giả, y đệ nhất nghĩa đế vi môn dã”.

Đệ nhất nghĩa đế trước đây đã nói rồi. Trong Kinh Niết Bàn nói: “Phật tánh danh đệ nhất nghĩa không”. Phật tánh chính là chân tánh, chính là chân như, chính là chân tướng, xung nó là “đệ nhất nghĩa không”. Nó là “không hữu nhị biên” đều không chấp trước, lại gọi tên là Niết bàn. Cho nên Niết bàn và đệ nhất nghĩa là cùng một ý nghĩa, cũng gọi là trí tuệ, là trí tuệ tự tánh có sẵn. Tất cả chúng sanh là bình đẳng. Chư Phật Như Lai và chúng ta cũng không có gì khác, hoàn toàn bình đẳng. Chỉ là chúng ta mê thất tự tánh. Thất này không phải là thực sự mất đi, sau khi mê rồi nó sẽ không khởi tác dụng nữa. Trên thực tế, vẫn là khởi tác dụng, chẳng qua là bị cong vạy, không phải dùng chánh nữa. Chánh dụng của nó là hiện cõi thật báo y chánh báo trang nghiêm, chính là Hoa tạng, chính là Mật nghiêm, chính là thế giới Cực Lạc. Sau khi mê rồi liền hiện thập pháp giới, hiện lục đạo, hiện tam đồ, cho nên vẫn là có tác dụng. Chỉ là tác dụng mê ngộ khác nhau. Cho nên nó là thật, nó không phải là giả. Tuy khởi tác dụng, trên thực tế dấu vết cũng không chấp. Giống như hiện nay các nhà lượng tử học đã phát hiện, toàn thể vũ trụ là tướng liên tục của một sát na sanh diệt, tương tục. Người mê thất tự tánh đem hiện tượng hư huyền không thật cho là thật, vậy là vấn đề nảy sinh rồi. Cho là thật, nên thuận theo ý nghĩa của bản thân thì khởi tham ái, không thuận với ý nghĩ của bản thân thì khởi oán hận. Đây là nói thất tình ngũ dục. Thất tình ngũ dục chính là phiền não bên trong, là nhân. Bên ngoài, duyên này ảnh hưởng quý vị, lôi kéo phiền não bên trong của quý vị ra ngoài. Đây gọi là tạo nghiệp. Tạo nghiệp nó cũng có ứng, cảm ứng. Ứng này chính là nghiệp báo. Thiện nghiệp là lạc báo, cảm được là nhân thiên. Ác nghiệp sở cảm là địa ngục, nga quý, súc sanh. Vậy là khổ không kể xiết. Không có thứ gì không phải là tự làm tự chịu. Hơn nữa đích thực là như trong kinh điển, đức Phật thường thường trích dẫn ví dụ như mộng huyền bào ảnh. Con người nằm mơ không biết bản thân đang ở trong mộng. Cho nên khổ vui trong mộng họ đều chịu hết. Nếu như bản thân lúc nằm mộng biết được bản thân đang nằm mộng, có cảnh giới khổ vui họ sẽ không khởi tâm động niệm. Vì sao vậy? Hiểu được đây là giả, đây là một giấc mộng. Sau khi tỉnh lại biết được đây đều là không, lúc đang nằm mộng chẳng phải toàn là không sao? Cảnh giới trong mộng tỉnh lại rồi đều rõ ràng, thông suốt, không mảy may chấp trước, đây gọi là đệ nhất nghĩa không. Chúng ta từ trên ví dụ thể hội được đệ nhất nghĩa. Chư Phật Như Lai vĩnh viễn trú tại đệ nhất, không có rơi vào đệ nhị. Đệ nhị là mê rồi, đệ nhất là giác ngộ. Cho nên “y đệ nhất nghĩa vi môn dã”. Đây chính là y chân đế môn.

“Y chân đế chi thắng nghĩa”. Thắng là thù thắng, thắng là vượt qua tất cả hư vọng, nó là chân thật. Y điều này để làm gì? Y điều này trông các cõi đức. Chúng ta liền biết, điều kiện trông các cõi đức phải là tâm chân thành, phải tâm cung kính, quý vị mới có thể đạt được. Nếu như không có chân thành, không có cung kính, quý vị dùng phương pháp gì để làm cũng không đạt được. Đạt được là gì? Là khổ vui ở trong mộng, quý vị không

tĩnh lại được. Nếu như vừa dùng chân thành cung kính, nó có thể giúp quý vị tĩnh trở lại. Dùng điều này làm ví dụ. Tĩnh trở lại là chân thật, nằm mộng là giả. Làm thế nào giúp quý vị từ trong mộng mà tĩnh trở lại, thì phải nhờ vào chân đế môn. Dùng tâm hư vọng, tâm hư vọng chính là tâm mà quý vị đang nằm mộng đó. Phía trước kinh văn dạy chúng ta buông bỏ hư vọng. Tiếp theo đoạn này, dạy chúng ta y chân đế môn mới có thể trồng các cội đức.

Pháp thế gian, tổ tông của ngàn vạn năm trước hướng dẫn chúng ta, đây là có lý do để chúng ta khẳng định, phát minh văn tự rất muộn, thời Hoàng đế mới phát minh, cách ngày nay 4500 năm, 4500 năm trước không có văn tự. Nhưng những giáo huấn này tôi tin rằng từ xưa đã có rồi. Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, chắc chắn đều là ngàn vạn năm trước tổ tông đời đời truyền lại, khẩu truyền. Càng là chân lý càng đơn giản, càng là chân lý càng dễ dàng, chắc chắn không phiền phức. Ngũ luân là nói về mối quan hệ, mối quan hệ giữa người và người, mối quan hệ giữa người và môi trường đại tự nhiên, mối quan hệ giữa người và trời đất quý thần, nói hết rồi. Đoan chánh tâm thái, chính là đoan chánh tâm thái đối với những mối quan hệ này. Thứ nhất là “phụ tử hữu thân”, thân là thân ái. Cha mẹ yêu thương con cái, con cái yêu thương cha mẹ, là thiên tánh, người người đều có.

Năm xưa, lời này hình như ba mươi năm trước, hình như lần thứ hai hay là lần thứ ba tôi đến thăm viếng Nhật bản, người đồng tu đồng hành cùng tôi có hơn hai mươi người, một nữa là người kiều dân Nhật bản, có một người mẹ trẻ đẩy chiếc xe nhỏ, đẩy đứa trẻ bốn tháng tuổi con cô ấy, chúng tôi đi bộ trên đường, tôi liền bảo mọi người dừng lại, quý vị xem xem cặp mẹ con này, quý vị xem xem tình yêu của người mẹ đối với con trai, quý vị lại xem con trai tuy còn nhỏ không biết nói, bốn tháng tuổi, quý vị xem thái độ của nó, quý vị xem ánh mắt của nó, tình yêu của nó đối với mẹ. Tôi nói ở đây chúng ta thể hội một chút về phụ tử hữu thân ở trong ngũ luân, thể hội câu nói đó, thật vậy, không ai dạy cả. Nơi đó nhìn thấy tâm chân thành, nhìn thấy từ trong tâm chân thành hiện lộ ra tâm cung kính. Chúng ta tỉ mỉ để quan sát, tỉ mỉ lãnh hội không giả một chút nào cả. Đây là gì? Đây là đức bổn mà ở đây nói đến. “Thực chúng đức bổn”. Chúng là chúng đa. Đức bổn vô lượng vô biên chính là thân ái ở đây vậy. Chúng ta tận mắt nhìn thấy cặp mẹ con này hiển bày cho chúng ta, biểu diễn cho chúng ta. Trung Quốc ngàn vạn năm trước, hiếu đạo này, dạy học này, là chính từ đây mà sanh khởi ra. Cổ nhân nói giáo dục, mục đích của giáo dục là gì? Kiều thân ái này làm thế nào để duy trì cả đời cũng không bị biến chất. Đây là mục tiêu thứ nhất của giáo dục xưa. Mục tiêu thứ hai là làm sao có thể đem loại thân ái này phát huy rộng lớn. Họ yêu anh em chị em, họ yêu gia tộc của họ, yêu thân thích bạn bè, yêu bà con xóm làng, yêu xã hội, yêu quốc gia, yêu dân tộc, đến cuối cùng phạm là người đều phải yêu thương. Đây là mục đích giáo dục thứ hai. Loại khoa học kỹ thuật này trong dạy học là xếp vào hàng cuối cùng. Đây mới là điều căn bản nhất. Ngày nay thế giới xã hội động loạn, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển, vấn đề là ở đâu? Cảnh ngon phát triển, góc gác không còn nữa, xã hội nảy sinh vấn đề rồi, trái đất nảy sinh vấn đề rồi, ngay cả hiện tượng thiên văn cũng nảy sinh vấn đề, hiện tượng tự nhiên. Vì sao vậy? Vì pháp giới hư không giới, muôn sự muôn vật đều tùy theo ý niệm của chúng ta mà đang chuyển. Niệm của chúng ta nếu là thiện, không có thứ gì bất thiện, ý niệm hư hỏng, không có thứ gì là không đem lại phiền phức, khoa học kỹ thuật đem lại là tai hại, không phải là hạnh phúc. Các nhà khoa học cảnh cáo lại càng nghiêm trọng hơn. Khoa học kỹ thuật phát triển đến cực điểm, kết quả cuối cùng là thế giới hủy diệt. Đây là một cảnh cáo rất đáng sợ. Cảnh cáo này rất có khả năng xảy ra, nếu như không có giáo dục luân lý đạo đức, không có hạt nhân giáo dục “phụ tử hữu thân”

này, thì sẽ nảy sinh vấn đề. Quý vị xem xã hội hiện tại tỷ lệ tự sát rất cao, ngày xưa rất ít khi nghe thấy con người tự sát, hiện nay mỗi ngày trên thế giới này người tự sát bao nhiêu? Không những người già sống mệt mỏi rồi tự sát, trong những chung cư cho người già thường phát sinh chuyện không muốn sống nữa. Họ cảm thấy như thế nào? Sống không bằng chết, nên tự sát. Người trung niên tự sát, nhìn thấy sự nghiệp cũng rất khá, áp lực lớn quá, danh văn lợi dưỡng đạt được rồi, nhưng cái giá phải trả thâm thương quá, không có hạnh phúc gì đáng nói cả. Hiện nay thì sao? Ngay cả trẻ em sống cũng thấy mệt mỏi, rồi tự sát, học sinh tiểu học bảy tám tuổi, gần mười tuổi. Vì sao hiện nay và ngày xưa khác nhau xa đến vậy? Hạt nhân giáo dục ngày xưa là yêu thương, hiện nay toàn cả thế giới giáo dục là lợi. Lợi thì người ắt phải tranh. Cho nên giáo dục từ nhỏ đã dạy cạnh tranh, dạy đấu tranh, như vậy không nguy quá rồi sao?

Ngày xưa rất ít khi nghe thấy có xung đột gì, xã hội ngày nay đủ các loại xung đột, làm cho người ta không chịu nổi, họ mới có động cơ tự sát.

Chúng ta ở đây nhìn thấy câu kinh văn này, liền hiểu được sự quan trọng của đức bốn. Cho nên giáo dục của thời cổ đại, đời đời tương truyền mãi cho đến Mãn Thanh vẫn chưa mất đi. Dân quốc sơ niên vẫn có thể nhìn thấy, từ năm Dân quốc thứ 20 trở về sau đã mờ nhạt rồi. Quốc gia đề xướng giáo dục mở trường học, tiếp thu mô hình dạy học của phương tây. Giáo dục tư thực bị đào thải. Sau năm Dân quốc thứ 20, giáo dục tư thực dường như không còn nữa. Vào thời trước đó, những nơi xa xôi, làng xóm nông thôn còn có giáo dục tư thực, trong giáo dục tư thực vẫn duy trì được truyền thống như cũ. Trường học hình thức mới vừa mở ra sách giáo khoa cải cách, trong tư thực những giáo trình giáo dục trẻ thơ thành người không còn nữa. Sớm nhất còn có tu thân, dường như chỉ có hai năm đổi thành công dân, công dân cũng dạy rồi, dường như ba bốn năm như vậy lại đổi thành xã hội. Vậy là dần dần thay đổi, về sau hoàn toàn không còn, chỉ dạy quý vị tri thức, không còn dạy làm người nữa. Mọi quan hệ giữa người và người cũng mơ hồ. Vậy nên tạo thành nguyên nhân toàn cả xã hội động loạn. Người tuổi tác lớn đều hướng về xã hội cũ ngày xưa, khôi phục như thế nào? Bắt buộc phải tìm lại những thứ của tổ tông, như vậy mới có cách cứu được! Hiện nay bảo tồn một chút này, thực sự là ở nơi Phật giáo. Phật giáo cũng biến chất rồi, Phật giáo là giáo dục không phải là tôn giáo, không ai biết điều này. Phật giáo hiện nay theo cách nhìn của tôi, ít nhất có sáu loại hình thức khác nhau hoạt động trong xã hội này.

Thứ nhất là Phật giáo giáo dục của Phật Thích Ca Mâu Ni, không còn nữa. Chúng ta ngày nay chỉ là người đi trên con đường này thôi, ngoài ra không nghe nói đến nữa. Thứ hai chính là giáo dục tôn giáo. Tôn giáo chính là đem Phật Thích Ca Mâu Ni, những vị Bồ Tát không nhận là thầy giáo, coi họ thành là thần minh, thần Phật không phân minh, coi họ là thần minh, vậy là biến thành tôn giáo rồi, không có giáo dục, biến thành tôn giáo. Hiện nay ngay cả loại tôn giáo này dường như đã không còn nữa, đã suy tàn rồi. Rất nhiều đạo tràng có lịch sử đều trở thành điểm tham quan du lịch, tham quan du lịch ắt đến rồi, biến chất rồi. Còn có nơi trở thành công ty mở các chuỗi cửa hàng, phân tiệm, tiệm chi nhánh đã trở thành quốc tế hóa rồi. Rất nhiều quốc gia đều có phân tiệm chi nhánh của nó. Phật giáo tương đối tốt một chút biến thành học thuật, rất nhiều đại học dùng kinh Phật để mở khóa học, xưng là Phật kinh triết học. Đây cũng là một loại hình thái. Cuối cùng liền biến thành tà giáo, lợi dụng tám thẻ bài này lừa gạt thiện nam tín nữ. Đây là tạo nghiệp.

Chúng tôi trước khi gặp được thầy Phương Đông Mỹ căn bản không biết Phật giáo là gì, nhìn thấy hình thức bên ngoài đích thực là mê tín, thấp hươu, lễ lạy thực sự có thể cầu được phước sao? Thực sự có thể hóa giải tai nạn sao? Đều sẽ làm cho người ta sản

sanh nhiều nghi vấn. Đến lúc thầy giáo giới thiệu cho chúng tôi, chúng tôi mới biết được cách nhìn, cách nghĩ ngày trước đều là sai, đều là hiểu lầm. Sự hiểu lầm này không phải là không có nguyên nhân. Chúng tôi không nhìn thấy Phật giáo thực sự, cho nên mới tạo thành những hiểu lầm như vậy. Thầy giáo truyền thừa Phật giáo, tuy thầy không phải là tín đồ Phật giáo, quý vị xem thầy đáng vẻ như vậy không giống tăng nhân, nhưng thầy thực sự là Phật giáo. Từ sau khi tôi quen biết với thầy, cuối đời của thầy dường như toàn bộ đều là giảng kinh Phật. Tại đại học Đài Loan thầy giảng ba mục lớn, một là Ngụy Tấn Phật học, thứ hai là Tùy Đường Phật học, thứ ba là Đại thừa Phật học, mục thứ tư là sau khi thầy về hưu, giảng cho lớp tiến sĩ tại Đại học Phụ Nhân về Hoa Nghiêm Triết học, vậy là không khác gì Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế giảng kinh. Phật Thích Ca Mâu Ni đối diện là đại chúng, thầy giáo đối diện là học sinh, là giảng Phật kinh triết học ở trong giảng đường. Chúng tôi mới hoát nhiên đại ngộ, đây mới gọi là Phật giáo.

Thầy giáo nói với tôi: Phật giáo nếu như muốn phục hưng, nhất định phải khôi phục chế độ tùng lâm. Chế độ tùng lâm là gì? Đời nhà Đường, Mã Tổ, Bách Trượng hai vị đại sư này khởi xướng, cũng tức là đem Phật giáo dạy học chánh quy hóa. Kiểu giáo dục như Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, rất giống với phương pháp dạy học tư thực của người xưa, Không tử, Mạnh tử đều dùng phương pháp này, là cách dạy học tư thực. Tùng lâm thì sao? Liên biên thành trường học chính thức có tổ chức. Chủ tịch của tùng lâm chính là phương trượng, trú trì, đó là hiệu trượng. Dưới họ có ba vị cương lĩnh chấp sự giống như đại học ngày nay vậy, danh xưng không giống nhau, sự thực hoàn toàn tương đồng. Hòa thượng thủ tòa là giáo vụ trưởng, quản về việc dạy học. Duy na là quản huấn đạo, huấn đạo trưởng. Giám viện là quản tổng vụ, tổng vụ trưởng. Quý vị xem so với trường học hiện nay phân công hoàn toàn tương đồng. Dưới mỗi người lại phân công đến mấy địa vị. Tổng cộng từ trên xuống dưới có 108 đơn vị, là đại học. Hiện nay chúng ta không cần gọi nó là tùng lâm nữa, tức xưng nó là đại học. Ý của thầy giáo là nhất định mở một trường đại học Phật giáo, Phật giáo mới có thể hưng vượng trở lại. Hiện nay Phật giáo không còn đại học, chỉ có ở Nhật bản có, Nhật bản có không ít trường do tư nhân làm, cũng chưa bằng chế độ tùng lâm của Trung Quốc thời Tùy Đường. Người nghiên cứu không ít, đại học thông thường đều có. Chúng tôi đến London đi tham quan, đại học Oxford, Cambridge, London đều có khoa Hán học, đều có dùng Phật kinh mở môn học. Chúng tôi nhìn thấy nghiên cứu kinh giáo, coi nó là một môn học thuật để nghiên cứu, không phải là học Phật.

Chân nghĩa, chân đế trong kinh Phật họ có thể tìm được hay không? Họ không thể. Vì sao vậy? Tâm thái không đúng. Thực sự học một môn nào đó mà đạt được tinh túy của nó phải tôn sư trọng đạo. Tôn sư là gì? Tôn sư là tôn trọng những mục mà chúng ta tu học, ta tôn trọng đối với nó. Thầy giáo hướng dẫn ta đương nhiên ta phải tôn trọng thầy tôi. Ta chăm chỉ học tập, có thể đạt được chân đế của nó. Quý vị không có tâm chân thành cung kính này, Phật Bồ Tát đến chỉ đạo quý vị, quý vị một thứ cũng không đạt được, quý vị không đạt được gì cả, quý vị đạt được là thường thức, là ngoài da. Thứ thực sự tốt đẹp là thứ ngoài văn tự, quý vị làm thế nào có thể hiểu được âm ngoài tiếng đàn, ý ngoài lời nói, ý nghĩa đó nói không ra được. Chỉ có chân thành cung kính mới có thể lãnh hội được. Vì sao vậy? Không lìa tự tánh, chân thành cung kính là tánh đức, dùng tánh đức để học, quý vị mới có thể minh tâm kiến tánh, quý vị mới có thể lãnh hội được. Nếu như không có tâm chân thành cung kính, quý vị ngày ngày bên cạnh Phật Bồ Tát, theo họ cả đời quý vị vẫn là phàm phu, không học được gì cả. Thứ quý vị học được không tách rời sanh tử luân hồi, đây là điều khó của Phật pháp. Nếu như quý vị có tâm chân thành cung kính, thì Phật pháp dễ hơn bất cứ điều gì. Cho nên chân đế môn này quý vị

liền biết nó quan trọng biết bao! Chân đế là chân tâm, không có mảy may hư vọng nào. Chúng tôi mấy mươi năm nay đề xuất ra chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, mười chữ. Mười chữ này chính là chân đế môn. Quý vị khởi tâm động niệm trái ngược với mười chữ này, quý vị sẽ không thể nào trồng các cội đức được, không phải là gieo trồng cội đức mà quý vị trồng những gì? Quý vị trồng các nghiệp báo, quý vị làm việc này. Quý vị không phải đang tích đức, vậy là quý vị đang tạo nghiệp. Quý vị không thể không tạo tác, khởi tâm động niệm là tạo tác, nói năng hành động là tạo tác.

Ấn Quang Đại sư lớn tiếng kêu gọi, dạy cả một đời rồi, được mấy người nghe hiểu? Được mấy người giác ngộ? Đó chính là một phần thành kính một phần lợi ích, mười phần thành kính mười phần lợi ích. Vì sao lại khó như vậy? Gốc hư hoại rồi. Gốc là gì? Phật pháp là sư đạo, nó là giáo dục, nó là sư đạo, sư đạo kiến lập trên cơ sở hiểu đạo. Hiểu đạo không còn nữa, Phật cũng không còn.

Trong Tịnh nghiệp tam phước câu thứ nhất nói “hiếu dưỡng phụ mẫu”, đó là gốc. Câu thứ hai là “phụng sự sư trưởng”, đó là Phật đạo, gốc của Phật đạo là hiếu đạo. Hiếu đạo không còn thì Phật rất khó tồn tại. Thực sự phát tâm học Phật, phát tâm tục Phật huệ mạng, chánh pháp cứu trú, quý vị phải bắt tay từ đâu? Quý vị phải bắt tay từ hiếu dưỡng cha mẹ. Quý vị không bắt tay từ đây, học một đời cũng học không được thứ gì cả. Hiếu dưỡng cha mẹ bắt tay từ đâu? Bắt tay từ Đệ Tử Quy, quý vị đem 113 sự việc trong Đệ Tử Quy đều thực tiễn vào cuộc sống, hiếu đạo của quý vị cũng gần được rồi. Người hiếu thuận cha mẹ, sẽ không có chuyện không tôn kính trưởng bối. Bất kính với trưởng bối, bất kính với thầy giáo, đó chính là bất hiếu cha mẹ. Gốc của văn hóa truyền thống xưa từ sau cuộc “ngũ tứ vận động” là không còn ai nhắc đến nữa. Không những không nhìn thấy ai làm, mà người nói cũng không còn nữa. Người nước ngoài nghiên cứu học thuật Trung Quốc, tri thức, thường thức, người Trung Quốc ngay cả điều này cũng không học. Cho nên văn hóa truyền thống hiện nay người Trung Quốc cảm thấy rất xa lạ, không bằng người nước ngoài. Người nước ngoài còn hiểu một chút thường thức ngoài da, người Trung Quốc ngay cả điểm thường thức ngoài da này cũng không nghe nói đến. Sự việc này thực sự khó, thực sự không dễ dàng. Điển tịch, văn hiến vẫn còn, không có ai học nữa, càng không có ai y giáo phụng hành. Nhưng chúng ta nếu muốn bản thân trong đời này không sống uổng phí, cuộc sống của bản thân trong một đời thực sự rất là phong phú, rất hạnh phúc, rất mỹ mãn, vậy thì không học tập giáo huấn của thánh hiền, không học tập Phật pháp, quý vị không đạt được. Thầy giáo giảng rồi, chúng ta nghe rồi phải thật làm. Chúng ta thật làm, thầy giáo hoan hỷ.

Tôi sau khi xuất gia xuống tóc xong, đi thăm thầy Phương, thầy Phương vừa nhìn thấy tôi nói, ông thật làm rồi, tôi nói: vâng. Hưởng thụ cao nhất của đời người làm sao em có thể không thật làm được! Thầy giáo dạy tôi, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tôi làm thật rồi. Phải chăng là hưởng thụ cao nhất của đời người? Đúng vậy, là thật, không giả dối tí nào, tôi làm sáu mươi năm rồi. Năm tôi 26 tuổi, thầy Phương đem Phật kinh triết học giới thiệu cho tôi, giảng cho tôi nghe, năm 33 tuổi tôi xuất gia, cũng bắt đầu giảng kinh dạy học. Giảng kinh dạy học đến nay 53 năm rồi, chưa từng gián đoạn. Trong đời này tôi gặp được thuận cảnh nghịch cảnh quá nhiều rồi, không hề bị ảnh hưởng. Một phương hướng, một mục tiêu, vui theo không mệt. Sự việc vui nhất trong thế gian này là đọc sách, đọc sách Thánh hiền an vui vô cùng, thực sự hạnh phúc là chia sẻ cùng với mọi người. Cuộc sống này an vui biết bao.

Ngày nay môi trường vật chất của chúng ta, những tiêu thành tiêu trần trong núi này, đây có thể là một nơi Tĩnh Độ cuối cùng trên trái đất này, chúng tôi hi vọng một vùng Tĩnh Độ này có thể duy trì được, không nên bị nhiễm ô nữa. Trong môi trường này thành

tự bản thân, cũng thành tựu được Phật pháp. Hi vọng văn hóa truyền thống xưa và Phật pháp đại thừa có thể cắm rễ tại nơi này, cắm rễ cần người, thực sự có vài người phát tâm đại Bồ đề. Bắt đầu từ đâu? Từ Đệ Tử Quy, Cảm ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, nhất định phải nghiêm túc nỗ lực. Thời gian một năm có thể cắm rễ cho tốt, căn thâm đế cố.

Văn hóa truyền thống xưa và Phật pháp đại thừa, kinh điển đều viết bằng văn ngôn, cho nên phải học văn ngôn. Văn ngôn học tập không khó, phải học thuộc. Thầy giáo năm xưa dạy chúng tôi có thể đọc thuộc 50 bài cổ văn, không nhiều, quý vị liền có khả năng đọc văn ngôn, chướng ngại trong đọc hiểu sẽ không còn nữa. Quý vị có thể đọc thuộc 100 bài cổ văn, quý vị liền có khả năng viết văn ngôn. Chúng ta mỗi tuần lễ học một bài, thời gian hai năm là 100 bài, chìa khóa của Tứ Khố Toàn Thư quý vị cầm được rồi, chìa khóa của Đại Tạng Kinh quý vị lấy được rồi. Bảo tạng này là để dành cho quý vị rồi.

Học viện hiện nay của chúng tôi bảo tồn mười bộ Tứ Khố Toàn Thư. Năm nay Tứ Khố Hội Yêu in xong, ít nhất cũng sẽ bảo tồn mười bộ. Đại Tạng Kinh chúng tôi cất giữ có mười bộ Tạng kinh khác nhau. Tôi không dùng đến nữa, tuổi tác tu học của tôi đã qua rồi. Tôi hiện nay chính là trung thực niệm Phật, chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Kinh Vô Lượng Thọ giảng viên mãn rồi, lúc mọi người muốn yêu cầu tôi giảng nữa, tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm cho xong. Cũng không còn nhiều thời gian nữa để mà nghiên cứu những thứ này. Những thứ này toàn bộ là sưu tầm cho quý vị. Quý vị phải chăm chỉ nỗ lực. Malaysia, thầy Thái lãnh đạo một nhóm bạn bè chí đồng đạo hợp ở tại đó kiến lập một viện Hán học, học viên Hán học Malaysia, cũng làm công việc giống như vậy. Bên đó tôi cũng tặng mười bộ Tứ Khố Toàn Thư. Những vị thầy giáo này năm xưa tại tiểu trấn Lô Giang, Thang Trì là thầy giáo của trung tâm văn hóa. Họ hiện tại tiến tu tại Kiết Long Ba. Tôi hi vọng họ mười năm không xuống núi, “mười năm đèn sách, một bước thành danh”. Sau mười năm tôi tin rằng họ sẽ trở thành các nhà Hán học hàng đầu trên thế giới, tuyệt không thua Âu châu, một người chuyên nghiên cứu một môn, một môn thâm nhập, mười năm huân tu. Có lý gì mà không thành công được! Những người này thực sự được mọi người tôn kính, không có ý niệm bản thân tự tư tự lợi, không có ý niệm danh văn lợi dưỡng, họ đều buông bỏ hết. Thực sự phát tâm vì vãng thánh kế tuyệt học, vì thiên hạ khai thái bình, vì chánh pháp cửu trú, vì xiển dương Phật pháp. Ghi nhớ, hiếu thân tôn sư hàng người này có thể làm được. Bất hiếu cha mẹ, không tôn trọng Thánh hiền, vậy thì không có cách gì, rất nhiều thái độ sai lầm, không thể không đoạn chánh nó trở lại.

Năm năm trước một trường đại học ở Indonesia, lúc tôi đi tham quan hiệu trưởng tiếp đãi chúng tôi, nói với tôi trường học có một môn tên so sánh tôn giáo học, tôi nghe rồi liền nói với hiệu trưởng, tôi nói môn học này khó quá, ông ấy hỏi tôi, khó ở đâu? Tôi nói so sánh tôn giáo, người này đức hạnh của họ, học vấn của họ, phải vượt qua Phật Thích Ca Mâu Ni, phải vượt qua Jesus, phải vượt qua Mohammad, phải vượt qua Moses, ông nghe xong cũng sửng người, ông ấy nói vì sao vậy? Ông không vượt qua họ, làm sao ông có thể phê bình họ. Làm sao mà ông so sánh? Ông ấy nói, vậy thì phải làm sao? Tôi nói không thể gọi là so sánh tôn giáo, tôn giáo học tập lẫn nhau, dùng tâm thái chân thành cung kính học tập lẫn nhau. Tôn giáo nào cũng có thể học, quý vị làm sao có thể phê bình? Thầy giáo có thể phê bình học trò, có thể bảo học trò làm bài tập để so sánh, học trò và học trò thì khó khăn, dùng tâm thái so sánh thì thứ gì cũng không học được. Kết quả so sánh là gì? Toàn là sai lầm. Quý vị sai rồi không đáng lo, quý vị còn ảnh hưởng đến xã hội, quý vị có phải chịu trách nhiệm nhân quả không?

Thái độ của thánh hiền nhân, chúng ta thấy rồi, nghe rồi xem thế là đủ, thái độ cầu học của phu tử là “thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”. Thái độ tu học của Phật Thích Ca Mâu Ni trong kinh đề của Kinh Hoa Nghiêm Ngài đã nói rồi, đại sư Thanh Lương ở trong chú giải đã chú giải rất rõ ràng. Tất cả kinh điển mà Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm đều là điều cổ Phật đã nói, trong kinh cổ Phật đã nói Ngài không thêm vào một chữ nào, thái độ còn nghiêm khắc hơn cả Khổng lão phu tử. Khổng lão phu tử chỉ nói thuật nhi bất tác. Phật Thích Ca Mâu Ni nói Ta không thêm một chữ nào vào kinh cổ Phật đã nói. Chúng ta có thể tin tưởng được không? Lúc còn trẻ tôi không tin, bây giờ tin rồi. Vì sao vậy? Bây giờ hiểu rõ, Phật Phật đạo đồng. Quý vị thành Phật rồi, trí tuệ đức năng của quý vị, và các Phật khác bình đẳng, tương đồng. Phật hướng dẫn mọi người phải học khiêm tốn, phải học lễ nhượng, không nên tranh. Chúng ta đã hoàn toàn tương đồng rồi, vậy thì đều là của anh nói, đều là cổ Phật nói. Kim Phật như cổ Phật tái lai. Cho nên Ngài đem công đức tu tích một đời dồn hết cho cổ nhân. Đây là điều chúng ta nên học. Lục đạo chúng sanh kiêu ngạo mạn như thế, tâm tật đố như thế là căn bản phiền não. Thánh hiền Phật Bồ Tát thị hiện điều này, là dạy chúng ta phương pháp đoạn phiền não. Quý vị xem tâm Ngài thanh tịnh biết bao, Ngài tự tại biết bao. Đích thực làm được mảy trần không nhiễm, thanh tịnh bốn nhiên.

“Y chân đế chi thắng nghĩa”. Thắng đây là thù thắng. “Thực chúng đức chi căn bản”. Chúng đức trong dạy học truyền thống xưa là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức đây là chúng đức. Tất cả những căn bản đức hạnh của thế xuất thế gian chính là chân thành, chính là cung kính. Hai chữ thành kính là đức bốn. Thành là gì? Tiên sinh Tăng Quốc Phiên nói rất hay, trong bút ký đọc sách của ông, đã định nghĩa cho chữ thành: “một niệm không sanh gọi là thành”, định nghĩa này giống với điều trong Phật pháp đại thừa đã nói, không khởi tâm không động niệm, đây là thành, đây là chân, ý nghĩa của chân thành. Khởi tâm động niệm là không chân, tức không thành nữa. Vì sao vậy? Vọng tâm xuất hiện rồi, khởi tâm động niệm A lại ya xuất hiện, A lại ya là vọng tâm, không phải chân tâm. Vũ trụ này, thế giới này thiên biến vạn hóa, là A lại ya tạo ra. Chuyển bát thức thành tứ trí, không dùng A lại ya, A lại ya không còn nữa, hoàn toàn là chân tâm, đó là thế giới gì? Đó là Hoa Tạng, đó là Mật nghiêm, đó là thế giới Cực Lạc. Từ đó cho thấy Thế giới Cực Lạc là tâm chân thành hiện ra. Tâm của chúng ta đều là chân thành, trái đất này chính là thế giới Cực Lạc, chính là Hoa tạng, chính là Mật nghiêm, cảnh tùy tâm chuyển. Tâm chúng ta nếu như là chân thành, không còn mảy may hư ngụy nào, thì thân này chính là thân Phật. Chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật rồi. Ai ai cũng có thể thành Phật, ai ai vốn sẵn là Phật.

Trong Kinh Hoa Nghiêm đức Phật nói: “nên nói y chân đế môn, trồng các cội đức”, Kinh Kim Cang nói: “dùng vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả, tu tất cả thiện pháp”. Đây nói về bốn tướng, nó bớt mất một chữ, nguyên văn trong Kinh Kim Cang là: “dĩ vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng, tu nhất thiết thiện pháp”, đây là bốn tướng. Người nào tu? Cũng chính là nói môn học này xếp vào năm học thứ mấy? Trong kinh giáo đại thừa tiểu học năm thứ nhất, nên chú ý không phải là bậc cao lắm, không phải là trung học, không phải là đại học. Thập tín vị, sơ tín vị Bồ Tát họ tu. Vậy chúng ta nhìn thấy tiêu chuẩn này trong lòng sẽ nghĩ, chúng ta học Phật học đã lâu như vậy, trong trường học Phật giáo là năm thứ mấy rồi? Năm thứ nhất còn chưa vào được. Nói cách khác, chúng ta là lớp mẫu giáo của Phật giáo, chưa lên được lớp một. Bốn tướng của năm thứ nhất này không còn nữa, chúng ta hiện tại bốn tướng đều có, có gì đáng để mà kiêu ngạo chứ? Thực sự đối với kinh văn này có lãnh hội, thì

tập khí ngạo mạn, tật đố, lập tức liền hạ xuống. So sánh với người ta thì không được, tiêu chuẩn chính tại đây vậy. Tiêu chuẩn của tiểu học năm thứ nhất.

“Y chân đế môn, tức vô tứ tướng dã”. Bốn tướng là tục đế, không phải là chân đế. Nếu như không xa lìa bốn tướng, tất cả những thiện pháp mà quý vị tu được, quả báo tại lục đạo, hưởng phúc ở trong lục đạo. Ngày nay chúng ta ở trong xã hội này nhìn thấy người giàu có, có tài sản hàng tỷ, làm quan, trong xã hội người có địa vị rất cao, họ tu phước, họ tích đức, trong đời quá khứ không tu phước tích đức, họ làm sao có thể đạt được chứ? Trong đời này chưa đạt được, liền biết được trong đời quá khứ chưa có tu nhân. Phật pháp là pháp bình đẳng, ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu thì không đắc. Chúng ta hi vọng đạt được giàu có, đạt được đại phước báo, quý vị tu phước là được rồi! Phước này là có phước chân đế, có phước tục đế. Tục đế là phước báo của cõi trời cõi người. Điều này dễ dàng tu được, không khó. Phật hướng dẫn chúng ta, quý vị tu ba loại bố thí, quý vị tu tài bố thí được tài phú, thế gian này có nhiều người giàu có ức vạn, không ai không phải trong đời quá khứ, túc thế tu nhân duyên phước, đời này quả báo liền hiện tiền. Tu phước nhất định phải có trí tuệ, không có trí tuệ thì phước đó gọi là si phước. Phước báo lớn rồi, họ không biết cách dùng như thế nào. Rất có thể dùng sai, dùng sai thì tạo nghiệp. Quả báo đời sau sẽ không tốt. Cho nên tu pháp bố thí được thông minh trí tuệ, tu bố thí vô úy được mạnh khỏe trường thọ, ba thứ này đều là điều mà người thế tục hi vọng có được. Trong nhà Phật nói: “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”, đây là sự thật, không phải giả dối. Có cầu mà không có cảm ứng, thầy giáo nói không phải không có cảm ứng, bản thân quý vị nghiêm túc mà phản tỉnh, phương pháp quý vị cầu sai rồi, tâm thái mà quý vị cầu không đúng, luôn là do nơi bản thân xảy ra vấn đề, tuyệt đối không phải vì bên ngoài. Cho nên nói, lúc có cầu không có cảm ứng, có lẽ nên nghiêm túc phản tỉnh, phải chặng đã cầu như lý như pháp. Như lý như pháp không có chuyện cầu mà không được. Cổ nhân nói: “làm mà không được, coi lại chính mình”, có đạo lý rất lớn. Vì tự tư tự lợi mà cầu, vì danh văn lợi dưỡng mà cầu, vậy là không như pháp, không như lý. Không như lý không như pháp họ cũng cầu được, đó là trong số mạng của họ có sẵn, họ không cầu cũng sẽ đạt được. Cầu này là trong số mạng quý vị thực sự không có, quý vị như lý như pháp thực sự có thể cầu được. Liễu Phàm Tứ Huấn chính là một ví dụ rất hay. Tôi tin rằng rất nhiều bạn bè đều xem qua rồi. Đó là sự thật, không phải giả đâu.

Đại sư Chương Gia đem phương pháp này dạy cho tôi, tôi dùng sáu mươi năm rồi, thực sự là có cầu tất ứng. Có lúc có cầu không có cảm ứng. Tôi chỉ có một sự việc cầu mà không có cảm ứng, cũng không thể nói là không có cảm ứng. Tôi cầu gì vậy? Phật Pháp đại thừa có thể tuyên giảng tại Trung Quốc đại lục, chư Phật hộ niệm, long thiên ủng hộ, sự việc này chưa mãn nguyện, nhưng Kinh Hoa Nghiêm giảng tại Trung Quốc đại lục được một tháng, năm 2008, cũng rất thù thắng, cũng có internet truyền trực tiếp. Trước đó, đồng tu ở đại lục đăng ký giúp cho tôi một chứng minh thư, có chứng minh thư rồi thì không tính là nhân sĩ nước ngoài nữa, ở trong nước có thể giảng kinh hoàng pháp. Sau này chứng minh thư này của tôi bị chính phủ thu hồi, sau khi bị thu hồi, có thể trở về thăm người thân bạn bè, tham quan du lịch, không thể giảng kinh hoàng pháp. Không thể giảng kinh hoàng pháp, đối với tôi việc tham quan du lịch chẳng hứng thú gì. Tôi không trở về nữa. Nơi nào có duyên tôi liền đến nơi đó. Nhiều năm như vậy tôi kết duyên rất rộng lớn, sớm nhất là tại Mỹ quốc và Canada. Kết ở đâu? Tại thư viện Từ Quang, tại đại học chuyên khoa Phật học giảng tòa, tôi ở đó giảng kinh đến mấy năm, sau đó đến Mỹ, những đồng học của tôi sau khi tốt nghiệp du học tại Mỹ có hơn 300 người, sống khắp các thành thị, liên lạc được rồi, tại Mỹ, Canada có hơn 300 lão đồng tu,

đồng học, cho nên tại Mỹ, Canada nhân duyên rất thù thắng. Mỹ, Canada lúc tôi ở bên đó, có khoảng hơn 30 Tịnh Tông học hội, hình như hiện nay vẫn còn khoảng mười mấy hai mươi cái. Hình như duyên thù thắng nhất là tại Malaysia, Malaysia có hơn 100 Tịnh Tông học hội, chỉ tại một quốc gia nhỏ như vậy, mà 100 học hội. Nếu như cộng thêm những học hội chưa đăng ký thì khoảng 200 học hội, pháp duyên này thù thắng. Âu châu, chúng tôi ở đây mười năm rồi, mười năm đích thực kết thiện duyên với cư dân địa phương, chúng tôi được quần chúng ủng hộ, được chính phủ ủng hộ, cho nên tại nơi này phát triển sẽ rất thuận lợi. Tôi tuổi tác lớn rồi, tôi không làm những việc này nữa, những cơ sở này để lại cho hậu bối quý vị, quý vị đi mở mang. Cuối đời của tôi chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Kinh Hoa Nghiêm là đại bản Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Kinh Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là tiểu bản Kinh Hoa Nghiêm, là cô nhân nói vậy. Đây là một mà ba, ba mà một. Tôi bây giờ phải vâng lời Phật Thích Ca Mâu Ni, trong Kinh Di Giáo nói: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, tôi đem tâm này chỉ đặt vào Kinh Vô Lượng Thọ, một phương hướng, một mục tiêu, một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, một mục tiêu là thân cận A Di Đà Phật. Thế duyên, pháp duyên tất cả đều buông bỏ. Đây là con đường mà cuối đời tôi đi, giúp đỡ xã hội hóa giải xung đột, thúc đẩy thế giới xã hội an định, thế giới mãi mãi hòa bình. Chúng ta cũng làm ra những công hiến. Dem những phương pháp lý niệm này đều nói ra hết, hi vọng những người trẻ quý vị đem những lý niệm này, làm thành bản mẫu giảng cho người Trung Quốc đại lục.

Ngày xưa, năm 2006, 2007, 2008 ba năm chúng tôi ở tiểu trấn Thang Trì làm rồi, tôi hi vọng quý vị có thể làm tại Đồ Văn Ba, làm nó ra cho được, nhóm thầy Thái làm tại Malaysia, còn có mấy thầy giáo làm tại Đài Loan, rất quý hóa. Người làm những sự nghiệp này không phải là người phạm, đây là sự nghiệp Thánh hiền, sự nghiệp Bồ Tát. Thực sự phát tâm làm, vậy thì quý vị phải thật làm. Cơ sở của thật làm chính là thực tiễn tại ba cái gốc, phải cầm được chìa khóa văn ngôn, đây là cơ sở. Có được cơ sở này rồi, quý vị liền có thể thâm nhập, quý vị có thể khai mở. Cắm rễ, rễ của văn ngôn này và rễ của Nho, Thích, Đạo thời gian hai năm là đủ rồi, nhất định có thể hoàn thành. Giúp đỡ xã hội hóa giải tất cả những xung đột, dẫn đến an định hạnh phúc mỹ mãn hòa bình. Có thể bắt tay từ Quần Thư Trị Yếu. Quyền sách này hạ tuần tháng hai là in ra rồi. Là quyền do Đường Thái Tông hạ lệnh biên tập. Phục hưng văn hóa truyền thống Trung Quốc, bắt tay từ Quốc Học Trị Yếu. Quốc Học Trị Yếu nhằm tính cũng khoảng cuối tháng tư xuất bản rồi. Đây đều là tâm huyết của cổ nhân, để lại cho con cháu hậu thế. Quốc Học Trị Yếu có thể nói là Tứ Khố nhập môn. Tứ Khố Toàn Thư lớn như vậy, quý vị biết bắt đầu xem từ đâu? Cổ nhân rất dụng tâm, từ lâu đã nghĩ đến rồi. Trong Tứ Khố những thứ tốt nhất, tinh hoa nhất đã trích lục ra, cũng tức là dựa theo kinh sử tử tập, quý vị đọc cái này trước. Sau khi quý vị đọc cái này rồi, quý vị nhận biết về Tứ Khố, đối với Tứ Khố quý vị sản sanh cảm tình sâu đậm. Sau đó tùy theo chí nguyện của bản thân quý vị, muốn chuyên nghiên cứu bộ nào, quý vị tìm ra bộ đó, thời gian mười năm một môn thâm nhập, mười năm đèn sách, sau mười năm quý vị đã trở thành nhà hán học truyền thống. Một đời chớ làm những thứ khác, chuyên môn theo sự nghiệp dạy học. Tuy bản thân quý vị tại gia đọc sách nghiên cứu thành công, tôi tin rằng những trường đại học nổi tiếng nhất trên thế giới, đều sẽ mời quý vị đi làm giáo thọ. Quý vị tuy không phải là tốt nghiệp đại học, quý vị có chân tài thực liệu, người ta hướng đến quý vị. Tôi tin rằng thành tựu của quý vị, vượt qua không chỉ gấp tôi mười lần. Tôi dẫn quý vị đi trên con đường này, quý vị sẽ thành tựu. Không thể sợ khổ, người sợ khổ không thể thành tựu.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc sắp nhập diệt, nói với chúng ta hai sự việc: “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Hai câu này nói với chúng ta phải trì giới, phải chịu khổ. Mười năm khổ học này, quý vị không thể kiên trì tiếp tục, quý vị sẽ thất bại, quý vị sẽ không thành tựu được. Mười năm có khổ hơn nữa cũng phải cố vượt qua. Một môn, không nên nghiên cứu nhiều, nhiều sẽ tạp, nhiều sẽ loạn lên. Trong mười năm đó có thể dạy học, dạy học cùng trưởng thành. Quý vị đem thứ quý vị học được hoan hỷ hoan hỷ giảng cho người khác nghe, một lần giảng xong rồi giảng lần thứ hai, lần thứ hai giảng xong giảng lần thứ ba, chỉ giảng một thứ như vậy. Mỗi lần diễn giảng không nên dùng tư liệu cũ, quý vị mới có tiến bộ. Quý vị nếu như chỉ dùng một bản sách tham khảo, một bản tư liệu tức là quý vị dẫm chân tại chỗ, vĩnh viễn không có tiến bộ, vậy là hỏng rồi. Ví dụ như quý vị chuẩn bị những tư liệu giảng lần này, lúc giảng lần thứ hai không dùng tư liệu này nữa, chuẩn bị trở lại, mỗi lần đều là những thứ mới. Cảnh giới của quý vị không ngừng hướng thượng nâng cao, vậy là đúng rồi. Tôi giảng kinh nhiều năm như vậy, những tư liệu cũ này giảng xong liền vứt đi, đi đâu rồi bản thân tôi cũng không tìm ra, cho nên ngày ngày đọc sách, ngày ngày có chỗ ngộ, ngày ngày pháp hỷ sung mãn. Đối với dinh dưỡng cho thân thể chúng ta cũng vậy, thứ gì là chất dinh dưỡng tốt nhất? Hoan hỷ. Thường sanh tâm hoan hỷ. Mỗi ngày đều có những chỗ ngộ mới, quý vị xem từng lần từng lần, mỗi lần làm mới nó mới thực sự có ý vị. Nếu như không có chỗ ngộ, sách này không đọc tiếp được nữa, khô khan vô vị, ngày ngày có điểm ngộ vậy thì hoan hỷ biết bao, vui vẻ biết bao.

Bốn tướng chúng ta không vứt được, nhưng như thế nào? Nhặt dần. Chấp trước, phân biệt đối với bốn tướng là càng ngày càng nhẹ, đó chính là tiến bộ. Đại sư Chương Gia dạy tôi: nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu giúp quý vị buông bỏ, buông bỏ giúp quý vị nhìn thấu. Hai phương pháp này từ sơ phát tâm đến Như Lai địa bổ sung thành tựu cho nhau. Bí quyết chính đây vậy. Quý vị không buông bỏ quý vị sẽ không thể nâng cao, không thể nâng cao thì không thể buông bỏ. Sơ phát tâm là hiện tiền, Như Lai địa là Diệu giác. Đây là bí quyết tu học của nhà Phật, tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc. Phương pháp tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Cương lĩnh nguyên tắc chính là điều này. Nhìn thấu là gì? Nhìn thấu là rõ ràng. Chân tướng sự thật làm rõ ràng, làm thấu đáo rồi. Buông bỏ chính là đi lên.

Đầu tiên phải buông bỏ bốn tướng. “Vô ngã”, niệm niệm không nên vì bản thân mà lo nghĩ. Thân này là giả, không phải thật, có sanh có diệt, quý vị lo nghĩ cho nó là sai rồi. Tùy duyên là tốt, tùy duyên tự tại biết bao. Chỉ cần quý vị có thể buông bỏ, quý vị liền có trí tuệ. Trí tuệ tùy duyên. Khởi tâm động niệm nghĩ những gì? Học đại thừa, học Tĩnh Độ, nghĩ đến A Di Đà Phật, nghĩ đến Kinh Vô Lượng Thọ. Thực sự đem Kinh Vô Lượng Thọ biến thành tư tưởng kiến giải của bản thân chúng ta, đem những lời giáo huấn của Phật, biến thành hành vi trong cuộc sống chúng ta. Chúng ta ở thế gian này, cùng với Phật Bồ Tát cùng đồng ngữ, cùng Thánh hiền đồng hành. Quý vị làm sao mà không an vui! Câu đầu tiên trong Luận Ngữ là: ‘học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ’, duyệt là hỉ duyệt. Đem những thứ quý vị học được tất cả đều dùng đến, học dùng linh hoạt, biến thành cuộc sống, biến thành tư tưởng ngôn hạnh.

“Vô nhân” là vì mọi người mà phục vụ, giúp đỡ tất cả mọi người phá mê khai ngộ. Đây là điều Thánh hiền làm, Phật Bồ Tát làm. Làm mà không làm, tuy nhiên rất nỗ lực, rất nghiêm túc để làm, không chấp tướng, không kể công. Không ham hố quả báo, không có quả báo. Thuần túy là tròn nghĩa vụ. Vì sao vậy? Phật Thích Ca Mâu Ni dạy vậy. Quý vị xem Ngài 49 năm dạy học, chưa từng nhận một đồng học phí, không có bất kỳ danh lợi gì, cho nên thân phận của Ngài, Ngài là người như thế nào? Ngài là người công tác

giáo dục tình nguyện xã hội đa nguyên văn hóa. Đây là thân phận của Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngày ngày dạy học, không bị nhiễm gì cả. Danh văn lợi dưỡng không bị dính vào, dạy đến an vui như vậy, dạy đến tự tại như vậy. An vui từ đâu mà có? Trong số học trò thực sự hiểu rõ, giác ngộ rồi, được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng, đại triệt đại ngộ rồi, đây là niềm vui của Phật Thích Ca Mâu Ni.

“Vô chúng sanh tướng”, phạm vi chúng sanh tướng này vô cùng rộng lớn, tất cả những hiện tượng, đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi. Tướng chúng sanh đại biểu cho vạn vật. Đối với tất cả vạn vật không chấp trước, không còn phân biệt.

“Thọ giả”, là nói thời gian, thời gian và không gian không tách rời, thời gian không gian không phải là chân thật. Cũng không cần tính toán, cũng không cần phân biệt. Đây chính là lìa tất cả pháp, tu tất cả thiện. Bốn tướng chính là tất cả pháp. Lìa tất cả pháp tu tất cả thiện pháp. Phải làm như vậy, làm như vậy thì quý vị tu được là chân thiện. Quả báo của quý vị không phải nơi ba đường thiện, không nơi lục đạo luân hồi. Quả báo ở đâu? Quả báo ở quốc độ Phật. Quý vị xem kệ hồi hướng là: nguyện đem công đức này, trang nghiêm Phật quốc độ. Quốc độ Phật là ai? Quốc độ Phật là tự tánh của bản thân, trang nghiêm tự tánh. Lúc minh tâm kiến tánh, quý vị đều nhìn thấy rồi. Tự nhiên như vậy không miễn cưỡng một chút nào. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Bản thân quý vị tu thành. Đạo lý này quý vị phải hiểu. Phật A Di Đà tu thành là tha thọ dụng. Bản thân tôi tu thành là tự thọ dụng. Thế giới Cực Lạc mà bản thân tôi tự tu thành và thế giới của Phật A Di Đà là một thế giới, không phải là hai thế giới. Sau khi hiểu được đạo lý này rồi, mới hiểu được thế giới Cực Lạc trang nghiêm như vậy, là khắp pháp giới hư không giới, tất cả chư Phật quốc độ, chúng sanh niệm Phật trong đó cùng nhau thành tựu. Bản thân tôi cũng có một phần. Chúng ta tu một chút chút thiện pháp, liền tham lam phước báo, muốn bản thân hưởng thụ, vậy là sai rồi. Điều này phải học đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Ngài đã biểu diễn cho chúng ta, một đời chưa từng ham muốn hưởng thụ. Trong Tăng đoàn cùng với rất nhiều học trò, sống cuộc sống bình đẳng, không có một chút sai biệt nào. Những đạo lý này không thể không hiểu, không hiểu thì quý vị chẳng thể nào học được.

Dưới đây chia ra giải thích cho chúng ta, “thực là trồng trọt vậy”, giống như cây cối vậy, trồng hoa, trồng cây. Đức là thiện, bản là gốc vậy. Công đức của chư thiện vạn hạnh là căn bản của Phật quả đại giác, gọi là đức bản. Căn bản của Phật quả đại giác này nói với chư vị rằng, chính là hiếu thân tôn sư. Nhắc đến hiếu thân, tôi liền nghĩ đến người già đáng thương, nhiều năm lại đây tôi tương đối quan tâm đến chính là sự nghiệp phúc lợi cho người già. Tôi mỗi lần đến một quốc gia địa phương nào, tôi đều dành một chút thời gian đi thăm, sự nghiệp phúc lợi người già ở Úc châu, có thể nói là số một trên toàn thế giới. Người Úc châu có phước, thuế thu tương đối nặng, nhưng nhân dân hoan hỷ. Vì sao vậy? Chính phủ thực sự thay nhân dân làm những việc tốt, đặc biệt là dưỡng lão, nhân dân không cần có của tích trữ, tại Úc châu lúc về già quốc gia chăm sóc quý vị. Mỗi ngày sinh hoạt phí không ít, khoảng hơn 100 đồng tiền Úc, sinh hoạt phí trong một ngày. Quý vị về hưu tuổi già sống trong viện dưỡng lão, quốc gia nuôi quý vị, chăm sóc rất chu đáo. Nhưng rất tiếc là trong viện dưỡng lão từ viện trưởng đến tất cả những nhân viên, họ y theo pháp luật mà làm việc, pháp luật qui định nên làm như thế nào, thí dụ như người già lúc cần tìm người chăm sóc, nó khắp nơi đều có chuông, vừa nhấn chuông, nội trong hai phút nhân viên hộ lý nhất định sẽ đến phòng quý vị, họ đến giúp quý vị, không có hiếu tâm, không thể coi người già là cha mẹ chính mình được. Trên thực tế rất khó, ngay cả cha mẹ mình họ cũng không hiếu thuận, xem thành cha mẹ mình cũng vô ích. Cho nên hiếu kính này rất khó rồi. Tôi thường nói người phục vụ trong viện dưỡng

lão, cơ duyên này là thế gian đệ nhất, vì sao vậy? Tròn hiếu đạo. Có thể xem những người già trong viện dưỡng lão đều là cha mẹ thân sinh của bản thân mình, quý vị ở đó có thể làm tròn hiếu tâm, quý vị làm cho người già cuối đời có được sự an ủi về mặt tinh thần, họ hoan hỷ, quý vị còn hiếu thuận với họ còn hơn con cháu của họ, họ có được an ủi. Người già cuối đời có được an ủi, trong Phật Pháp nói họ đời sau nhất định không đọa ba đường ác. Nếu như người già lúc qua đời có oán hận, có bất bình, chắc chắn đọa vào ba đường ác. Tương đương với điều gì? Nếu như hộ lý nhân viên có thể tận hiếu làm cho những người già này từ địa ngục được đưa đến thiên đường. Công đức này lớn biết bao, không ai có thể sánh bằng! Chỉ cần đem Đệ Tử Quy, Cảm ứng Thiên hai thứ này làm cho được, trong bệnh viện đối đãi với những người già này, đặc biệt là lúc người già có bệnh khổ, quý vị có thể làm được việc này, quý vị tại thế gian tu phước báo đệ nhất. Nếu như quý vị đem công đức này hồi hướng cầu sanh tịnh độ, Phật A Di Đà chắc chắn đến tiếp dẫn quý vị. Đây là gì? Bồ thí vô úy. Ba loại bồ thí đều có. Phục vụ trong viện dưỡng lão, tài bồ thí là nội tài, tôi đem thân thể để phục vụ cho người khác, đây là bồ thí nội tài. Quả báo của bồ thí nội tài lớn hơn bồ thí ngoại tài nhiều. Quý vị dùng tâm để chăm sóc họ, đây là trí tuệ. Quý vị chăm sóc họ, làm cho họ có thể an tâm, họ có thể xa rời được tất cả những lo sợ, đây là vô úy, ba loại bồ thí đều đầy đủ. Quý vị đời sau được tài phú, được thông minh trí tuệ, được mạnh khỏe trường thọ, quý vị đều có được hết. Đáng tiếc là không có người giảng giải tường tận cho họ nghe, việc phước số một trong nhân gian là làm viện dưỡng lão. Viện dưỡng lão có thể tận hiếu đạo, có thể tu đại phước báo số một trong thế gian. Cho nên công nhân viên chức trong viện dưỡng lão tất cả đều phải học môn Đệ Tử Quy, phải học tập Cảm ứng Thiên, phải học tập tôn giáo, dùng từ bi trong tôn giáo, dùng Nho Đạo, nhân quả của Đạo gia, nhân ái, quan tâm của Nho gia, thì viện dưỡng lão này là số một trên thế giới. Tôi niệm niệm không quên muốn làm sự việc này, sự việc này cũng hi vọng hậu bối quý vị sau này đi hoàn thành. Quý vị hoàn thành được việc này quý vị là đại công đức, đại phước đức. Điều dạy cho quý vị rồi, chỉ cần bản thân quý vị chịu làm, phước báo của quý vị tại cõi trời cõi người, xếp vào vị trí số một. Cho nên đây gọi là căn bản.

Công đức của chư thiện vạn hạnh là căn bản của Phật quả đại giác. Quý vị nói xem chúng ta có nên tu hay không?

“Lại căn bản của vạn đức gọi là đức bản. Ý nghĩa là nghĩa vậy. Danh hiệu của Phật A Di Đà, thể đủ vạn đức, danh chiêu vạn đức, nên nói là đức bản”. Đây là tổng kết quy nạp về pháp môn Tịnh tông. Có miễn cưỡng hay không? Không có mảy may miễn cưỡng nào. Trước đây chúng ta học qua rất nhiều rồi. Kinh Vô Lượng Thọ là Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm nói, trong tất cả các kinh đích thực là kinh số một. Đặc biệt quý là bộ kinh này Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, đã nhiều lần tuyên giảng, không phải giảng một lần. Những kinh khác đều giảng một lần, không giảng đến lần thứ hai. Kinh Vô Lượng Thọ được tuyên giảng nhiều lần. Nó quan trọng. Bản tiếng Phạn truyền đến Trung Quốc nội dung sai biệt rất lớn. Cho nên, sau khi phiên dịch mọi người mới phát hiện, nếu như tuyên giảng một lần thì bản tiếng Phạn chỉ có một bản thôi. Bất luận là người nào phiên dịch thì cùng giống nhiều khác ít. Nhưng sẽ không vô lý quá. Ví dụ như rõ ràng nhất là phát nguyện của Phật A Di Đà. Hiện tại có năm bản, năm bản phiên dịch khác nhau. Có hai bản là 48 nguyện, có hai bản là 24 nguyện. Bản phiên dịch thời nhà Tống có 36 nguyện. Đây là điều chắc chắn không thể có sự sai biệt như vậy. Hiện tượng này chính là khẳng định, Phật Thích Ca Mâu Ni ít nhất giảng ba lần, mới có tình trạng này xuất hiện. Chúng ta biết Kinh Vô Lượng Thọ tại Trung Quốc, có 20 loại bản dịch, 7 loại thất truyền rồi. Trong 7 loại đó có thể còn có khác nhau, cho nên hiện nay tổ sư đại đức nói với

chúng ta, ít nhất Phật giảng qua ba lần. Nghĩa là nói bảy bản thất truyền kia không thấy nữa, nếu như sau khi nhìn thấy có thể không chỉ là ba lần. Từ những điểm này chúng ta dần dần lãnh hội được, bộ kinh này đích thực là pháp môn phổ độ tất cả chúng sanh cứu cánh viên mãn. Xung nó là đức bổn cũng không nói quá.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 285**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Minh Tâm****Thời gian: 16.02.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 343, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai, hàng thứ bảy từ dưới đếm lên.

Như Giáo Hành Tín Chúng Lục vân: “đức bổn giả, Như Lai đức hiệu. Thử đức hiệu giả nhất thanh xung niệm, chí đức thành mãn, chúng họa giai chuyển. Thập phương tam thế đức hiệu chi bổn, cố viết đức bổn dã”.

Ở đây giải thích, ý nghĩa rất sâu. Như Lai đức hiệu. Như Lai, thông thường trong kinh giáo Đại thừa đều là xung bổn tánh, tự tánh. Đây là từ tánh mà nói. Từ tướng mà nói đều xung là Phật. Cho nên chúng ta nhìn thấy dùng chữ Phật là từ tướng mà nói. Xung Như Lai là từ tánh mà nói. Tướng không giống nhau, không tương đồng, nhưng tánh toàn là tương đồng. Tất cả chúng sanh và Phật là bình đẳng, trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng. Tuy đầy đủ nếu như không có duyên nó không khởi tác dụng. Có duyên nó liền hiện tướng, có thể hiện tất cả tướng, nên nói là năng sanh vạn pháp. Điều này trong Phật pháp thường xung là ẩn hiện. Có duyên thì hiện tướng, không có duyên thì không hiện. Không hiện chẳng thể nói nó không có, hiện tướng không thể nói nó có. Ý nghĩa này rất sâu sắc. Hiện tướng không thể nói nó là có, bây giờ chúng ta đã hiểu rõ rồi. Tướng là huyền tướng, tướng đích thực bất khả đắc. Không phải nói là hiện tượng bên ngoài chúng ta không đạt được, thân tướng này của chúng ta cũng bất khả đắc, nó sát na sanh diệt. Sát na là thời gian cực ngắn, ngắn đến mức độ nào chúng ta cũng không thể nào tưởng tượng được. Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay 32 ức trăm ngàn niệm. Niệm này chính là duyên, ý niệm đây là duyên, nó vô cùng vô cùng ngắn ngủi, một khảy móng tay thời gian này rất ngắn, một khảy móng tay, theo cách tính của chúng ta là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm. “Niệm niệm thành hình”, hình là hiện tượng vật chất. Cho nên hiện tượng vật chất nó đến như vậy. Quý vị ngay trong một khảy móng tay nhìn thấy một hiện tượng vật chất, vừa nhìn thấy thì nó đã diệt theo rồi, kỳ thực nó sanh diệt đã 320 triệu lần rồi. Quý vị nhìn thấy là tướng liên tục, nếu như từng ý niệm, từng ý niệm một, thì quý vị hoàn toàn không nhìn thấy được. 320 triệu ý niệm tích lũy lại với nhau, tướng liên tục bị quý vị nhìn thấy rồi. Nếu như trong một giây quý vị nhìn thấy được, nhìn thấy những hiện tượng này một giây đồng hồ nó sẽ không còn nữa, giống như chúng ta nhìn điện chớp trong một giây vậy. Kỳ thực trong một giây này nó

đã là 1600 triệu, tốc độ nhanh đến như vậy, 1600 triệu hiện tượng sanh diệt, niệm trước sanh, niệm sau diệt, cho nên hiện tượng vật chất bất khả đắc. Hiện tượng tinh thần cũng là nhanh như vậy, đều là rất nhanh.

Cho nên trong Kinh Bát Nhã nói tất cả pháp, tất cả pháp thể xuất thể gian, không nói ngoài pháp xuất thể gian ra, pháp xuất thể gian cũng ở trong đó, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Đây chính là tất cả pháp “không” mà chư Phật thánh nhân đã nói. Đây gọi là chân đế. Tục đế là tất cả pháp “có”. Quý vị nhìn thấy tướng liên tục, có. Quý vị từng tấm từng tấm như xem ảnh gốc của phim ảnh vậy, từng tấm từng tấm thì tướng liên tục này sẽ không tồn tại, đó là “có”. Lúc di động tốc độ nhanh quý vị mới hiểu được loại hiện tượng này là huyễn tướng. Mộng huyễn bào ảnh, quý vị không có được nó, quý vị không thể nào không chế nó. Nếu như chúng ta biết chân tướng sự thật này, hiện nay được nhà khoa học phát hiện, giới khoa học khẳng định rồi. Thuyết minh cho chúng ta tình hình chân thực của hiện tượng này, hoàn toàn tương đồng với điều trong kinh Phật đã nói. Kinh Phật là đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói ba ngàn năm trước. Giới khoa học cũng là từ năm 1980 trở về sau. Nói cách khác, 30 năm gần đây mới phát hiện, lượng tử lực học. “Không” và “có” đều bất khả đắc. Thực sự lãnh hội được, hiểu rõ được, chúng ta đối với tất cả hiện tượng, ý niệm không chế không còn nữa. Càng không có ý niệm chiếm hữu, đây gọi là buông bỏ. Trên thực tế Phật muốn chúng ta buông bỏ những gì? Buông bỏ không chế, buông bỏ chiếm hữu. Vì sao vậy? Quý vị không thể, quý vị làm không được. Có thể không chế, có thể chiếm hữu, Phật Bồ Tát họ cũng sẽ không chế, sẽ chiếm hữu. Làm không được! Niệm niệm vô thường, vô niệm là chân thường rồi. Trong vô niệm thứ gì cũng không có, không thể nói nó không có. Trong hữu niệm, niệm niệm đều có, không thể nói là nó có. Khái niệm này ít nhiều gì thì chúng ta có thể lãnh hội được một chút. Đây là chân tướng sự thật, trong kinh Phật gọi là chư pháp thật tướng.

“Thể cụ vạn đức”, đây là tánh thể, chân như bản tánh, lý thể. Trong triết học xưng nó là bản thể, năng sanh vạn pháp. Vạn pháp là từ nó mà sanh ra. Cho nên nó là bản thể, bản thể là “không”. Vạn pháp sở sanh gọi là “huyễn có”, không phải là thật có. Cho nên đức hiệu này, một tiếng xưng niệm, chí đức thành mãn. Hiện tướng đích thực là như vậy. Chí đức, là đức năng viên mãn, trí tuệ viên mãn, tướng hảo viên mãn đều ở trong đó. Thành mãn, viên mãn, thành tựu viên mãn.

Chúng ta ngày ngày niệm Phật, vì sao không có được sự cảm ứng thù thắng này? Chúng ta cũng từng thấy người khác, có người niệm Phật thực sự niệm Phật Bồ Tát đều đến. Từ đó có thể biết, chúng ta niệm Phật Phật không đến, có người niệm Phật Phật liền đến rồi. Phật không có ý niệm, pháp thân Bồ Tát không có ý niệm. Chúng sanh có cảm, Phật nhất định có ứng. Không thể nói rằng chúng ta tưởng Phật, Phật ở nơi kia không có ứng, không có việc này vậy. Quốc sư Hiền Thủ trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta ba loại hiện tượng này: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Ba loại hiện tượng đều là chu biến pháp giới. Chu biến pháp giới này là gì? Ngày nay chúng ta nói tần suất chấn động, chấn động cực kỳ vi tế, cực kỳ nhanh chóng. Chúng ta căn bản không thể phát giác ra được. Sự chấn động này khắp pháp giới hư không giới đều tiếp thu được, đều nhận được. Tốc độ của nó, không phải ánh sáng có thể so sánh được, cũng không phải sóng điện từ có thể sánh được. Hiện tại nhà vật lý học cho rằng, sóng điện từ này và tốc độ ánh sáng là nhanh nhất. Trong một giây 30 vạn km, một giây. Tốc độ mà Bồ Tát Di Lặc nói đến lớn hơn nhiều rồi. Kỳ thực trong tự tánh một niệm này, cho đến tự tánh sở hiện hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất đều là trạng thái dao động. Cho nên hiện tại các nhà khoa học cho rằng vũ trụ là một định luật dây đàn, dây đàn là rung động, tần suất có nhanh chậm khác nhau. Tốc độ chậm liền trở thành vật

chất, tốc độ nhanh hơn một chút liền trở thành tinh thần, càng nhanh hơn nữa liền trở thành hiện tượng tự nhiên. Những vật chất khác nhau là tần suất dao động khác nhau mà sản sinh ra vậy. Sóng vừa động, chu biến pháp giới, tin tức này toàn bộ đều thu nhận được, hơn nữa là viên mãn, không phải là cục bộ. Một hạt càng nhỏ hơn nữa ngày nay nói là tiểu quang tử, trong kinh Phật chúng ta đọc được gọi là vi điểm của hạt bụi sợi lông. Hạt bụi sợi lông đã rất nhỏ rất nhỏ rồi, là vi điểm ở trong đó nữa, tức gần như vi trung tử mà khoa học nói vậy. Điện tử đã rất nhỏ rồi. Trong một điện tử có bao nhiêu vi điểm? Đây là từ trên hiện tượng vật lý để nói. Nhưng các nhà vật lý học chỉ nói đến điểm này. Phật kinh không phải vậy. Phật kinh nói trong vi điểm nhỏ nhất đó có thể giới, hàm chứa đủ khắp cả pháp giới hư không giới đầy đủ tin tức ở trong đó, có tin tức liền có hiện tượng vật chất, cho nên trong vi điểm có thể giới, có pháp giới hư không giới. Ai có thể vào được? Chúng ta ở đoạn trước đọc qua rồi, Bồ Tát Phổ Hiền có thể vào được, Đẳng giác Phổ Hiền, họ không có chướng ngại. Trong vi điểm có thể giới, trong thế giới đó lại có vi điểm, trong vi điểm lại có thể giới, trùng trùng vô tận. Cổ nhân nói: “đại nhi vô ngoại, tiểu nhi vô nội”. Vũ trụ vi quan, tiểu nhi vô nội. Loại hiện tượng này chúng ta rất dễ dàng thể hội, nhưng lúc chúng ta đứng ở hai bên tấm kính để đối chiếu phát hiện ra, tấm kính hai bên đối chiếu, chúng ta đứng ở giữa, quý vị nhìn xem có bao nhiêu thân tướng, trùng trùng vô tận, chúng ta không có cách gì tính đếm được.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói đến chính là cảnh giới như thế này, không thể nghĩ bàn, ý nghĩa này là nói loại hiện tượng này, quý vị không thể dùng tâm tư để nghĩ, quý vị nghĩ không ra. Quý vị cũng không thể dùng ngôn ngữ để nói, nói không rõ ràng được. Cho nên câu cuối Phật nói chỉ chúng mới biết. Quý vị phải chứng đắc, quý vị sẽ biết được, sẽ hiểu rõ được. Quý vị hiểu rõ rồi cũng nói không ra được. Người nào có thể chứng được? Bồ Tát Phổ Hiền. Ít nhất cũng là đắc Bát địa trở lên. Bồ Tát Phổ Hiền cũng là trong 51 cấp bậc, Bát địa trở lên Ngài chứng được rồi. Đây là nói rõ điều gì? Nói rõ “nhất thanh xưng niệm chí đức thành mãn”, là thật, không giả dối tí nào. Ngày nay chúng ta “nhất thanh xưng niệm”, nhất thanh này dùng là vọng tâm. Quý vị xem trước nó, đại tiên đề trước đó là y chân đế môn. Vấn đề của chúng ta nảy sinh từ đây, chúng ta là y tục đế, không phải là y chân đế. Trong tục đế chúng ta có khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước. Ngày xưa do vì có giáo dục luân lý đạo đức rất tốt, chúng sanh thông thường tuy có vọng niệm, nhưng bị khống chế rất nhiều rồi. Giáo dục thánh hiền có phương hướng, có dẫn dắt không để cho quý vị có tà niệm, quý vị có niệm đều là chánh niệm. Chánh niệm tuy cũng không thể coi là đúng đắn, nhưng nó tương ứng với tánh đức, ý niệm tốt, nó biến hiện ra cảnh giới tốt. Ý niệm của người hiện tại khác rồi. Ý niệm của người hiện tại là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần. Ý niệm vừa sanh khởi chính là thất tính ngũ dục, tham sân si mạn. Sự việc này phiền phức lớn rồi. Niệm này là ác niệm. Tướng sở hiện là nạ quý địa ngục súc sanh. Hiện tượng của tham lam hiện là nạ quý, sân nhuế là địa ngục, ngu si là súc sanh, ngạo mạn hoài nghi đó là tu la, la sát, ma ngoại, ma vương ngoại đạo.

Nếu như đối với Phật pháp đại thừa hơi có một chút khế nhập, chúng ta thấy xã hội này sẽ rất rõ ràng, rất thấu suốt. Từ quả quý vị nhìn thấy nhân, từ nhân quý vị nhìn thấy quả. Chúng ta có thể nhìn thấy một chút không phải là bản thân chứng đắc, là thừa giáo huấn của Phật Bồ Tát. Trong hiện tượng đó quý vị có thể lãnh hội được, nếu như khế nhập cảnh giới này chắc chắn phải là định công. Định công chính là quý vị phải buông bỏ thứ này. Vừa rồi chúng tôi đã nói buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ thất tính ngũ dục. Tham sân si mạn những thứ này buông bỏ, quý vị mới có thể nhập môn, quý vị vào được cửa Phật pháp rồi. Quý vị không

phải là người ngoài hàng, quý vị là người trong hàng ngũ, nhưng công phu của quý vị vẫn chưa đủ. Đối với lục đạo luân hồi sự việc này không vấn đề gì, quý vị hoàn toàn hiểu được. Tầng thứ càng cao hơn, thì định công của quý vị vẫn chưa đủ. Quý vị vẫn phải tiếp tục buông bỏ, phải tiếp tục tu hành. Phải buông bỏ phân biệt, phải buông bỏ khởi tâm động niệm, quý vị mới có thể bước được vào nhà. Quý vị mới có thể chứng đắc viên mãn.

Ở đây nói “nhất thanh xung niệm, chí đức thành mãn”, hiệu quả của nó là “chúng họa giai chuyển”. Câu này thật vĩ đại. Ngày nay trái đất chúng ta xảy ra phiền phức rất nhiều tai họa, có thể chuyển hay không? Có thể, chắc chắn có thể. Ngày nay vì sao trở thành không thể? Không thể là do quý vị không tin tưởng. Quý vị không tin tưởng thì làm sao có thể chuyển được chứ? Điều kiện thứ nhất là quý vị phải tin tưởng, điều kiện thứ hai là quý vị phải thật tin. Như thế nào mới là thật tin? Đạo lý trong đây đều hiểu được rõ ràng rồi. Tuy không phải là cảnh giới thân chứng, nhưng về lý có thể nói thông được. Chúng ta có lý luận làm y cứ, lý luận để ủng hộ lý niệm này của chúng ta. Chúng ta tin tưởng, không hoài nghi. Y theo giáo huấn của Phật Đà chúng ta nghiêm túc làm theo, Phật dạy chúng ta niệm Phật, chúng ta nghiêm túc niệm Phật. Người càng nhiều càng tốt, ý thức tập thể sức mạnh này vô cùng to lớn. Giới khoa học nói với chúng ta lớn đến mức độ nào? Thậm chí có thể thay đổi quỹ đạo của những tinh cầu vận hành trong vũ trụ, quỹ đạo nó vượt ra ngoài, quý vị cũng có năng lực làm cho nó trở lại, lớn đến mức độ đó. Cho nên toàn thể vũ trụ hệ mặt trời, hệ ngân hà, tinh cầu lớn hơn cả hệ ngân hà cũng rất nhiều, trong Kinh Hoa Nghiêm nhìn là Hoa tạng thế giới hải, có hai phẩm chuyên giảng về vấn đề này, phẩm Thế Giới Hoa Tạng, phẩm Thế Giới Thành Tựu, chuyên nói về vấn đề này. Thành tựu như thế nào? Nguyên tắc nguyên lý tổng quát không ra ngoài tự tánh sở hiện, tâm hiện tâm sanh. Thập pháp giới y báo chánh báo trang nghiêm biến hóa, đó là phân biệt chấp trước sở biến hiện. Có phân biệt, có chấp trước liền có thập pháp giới. Không có phân biệt, chấp trước thì không có thập pháp giới. Nên thập pháp giới là giả, không phải là thật. Có khởi tâm động niệm là có nhất chân pháp giới, cõi thật báo của chư Phật Bồ Tát môi trường cư trú của họ. Họ có khởi tâm động niệm, họ không có phân biệt chấp trước. Cho nên cảnh giới của họ gọi là Tịnh Độ, thập pháp giới là uế độ.

“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, câu nói này Phật nói rất nhiều. “Chế tâm nhất xứ vô sự bất biến”, quý vị nếu như để tâm định vào một nơi, thì sức mạnh đó sẽ rất lớn, không có việc gì không làm được. Tâm hiện tại của chúng ta là tán loạn. Giống như một ngọn đèn vậy, ánh sáng chiếu bốn phương tám hướng, nếu như tập trung nó vào một điểm, thì sức mạnh này rất lớn, hiện nay gọi là tia laser, đem nó tập trung vào một điểm, quý vị xem quang tán loạn, ngay cả một tờ giấy cũng không thể xuyên qua, nếu như làm nó thành tia laser ngay cả tấm thép cũng có thể xuyên qua được. Không phải cùng là ánh sáng hay sao? Tập trung tại một điểm. Nên Phật dạy, chúng ta nếu có thể đem tâm tập trung tại một điểm, chế tâm nhất xứ, niệm Phật chính là dùng phương pháp này, tuy dùng phương pháp này công phu của quý vị không đủ, tâm của quý vị vẫn là chạy bốn phương tám hướng, không thu lại được. Thu vào một chỗ vấn đề liền được giải quyết rồi. Thu tại một chỗ chính là nhà Phật nói quý vị đắc định rồi. Tâm quý vị định tại một chỗ. Định tại một chỗ, sáu loại bản năng khôi phục được rồi. Sáu loại bản năng chúng ta gọi nó là thần thông, thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc, lậu tận. Thiên nhãn, trong kinh nói, là bản năng của chúng ta. Chúng ta mở mắt ra có thể nhìn thấy khắp pháp giới hư không giới, không cần dùng bất cứ thiết bị nào, nhìn thấy rất rõ ràng, nghe thấy rất rõ ràng. Tinh hệ khác nhau cũng giống như kênh truyền hình khác nhau, tôi muốn xem tinh hệ nào, thì tinh hệ đó liền nhìn thấy rất rõ ràng. Muốn nghe âm thanh gì thì âm thanh đó nghe được rất rõ ràng, không cần dùng đến máy móc, là bản năng của chúng ta.

Chúng ta khởi một ý niệm, tất cả chư Phật Bồ Tát biết được, có lúc khởi ý niệm bản thân còn chưa biết, người khác đã biết rồi, rất rõ ràng. Ý niệm quá nhỏ, thời gian quá ngắn, bản thân không dễ dàng cảm nhận, người khác đã biết rồi. Chư Phật Bồ Tát là người tâm thanh tịnh, người tâm địa không thanh tịnh giống như chúng sanh trong lục đạo, họ cũng biết được. Họ biết được liền cùng với ý niệm này sản sanh biến hóa. Thiện niệm của chúng ta liền sản sanh biến hóa thiện. Ác niệm của chúng ta liền sản sanh biến hóa ác, chính là đạo lý này vậy.

Nhà khoa học người Mỹ Bladen nói với chúng ta, đây là mấy nhà khoa học ở đó thảo luận làm thế nào để ứng phó với lời dự đoán về thiên tai năm 2012, năm 2012 là sang năm rồi, ngày 21 tháng 12 ngân hà đối tề, đây là hiện tượng thiên nhiên, rất có thể dẫn đến thiên tai, ông ấy nói với chúng ta, chỉ cần cư dân trên trái đất thực sự có thể bỏ ác làm thiện, trong Phật Pháp nói đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thì vấn đề này giải quyết được rồi. Không những thiên tai có thể hóa giải, mà trái đất sẽ càng ngày càng đẹp đẽ hơn. Lời nói này có thật hay không? Thật vậy. Nói hoàn toàn tương đồng với Phật pháp đại thừa. Vấn đề là những người cư trú trên trái đất này nghe lời hay không? Họ có chịu sửa đổi hay không? Vấn đề là đây vậy. Không thể thay đổi, vẫn tà tri tà kiến, vẫn tạo đủ các loại ác nghiệp, vậy thì vấn đề nghiêm trọng rồi.

Chúng ta từ thí nghiệm về nước của tiến Giang Bồn, một niệm bất thiện quý vị thấy kết quả thí nghiệm nó trình hiện đồ án vô cùng khó coi. Nếu là thiện niệm, đồ án nó phản ứng vô cùng đẹp đẽ, quý vị nhìn không chán, nhìn rồi sanh tâm hoan hỷ. Đây là gì? Đây là ý niệm của chúng ta, ý niệm vừa khởi, sơn hà đại địa cỏ cây hoa lá đều thu được. Nó phản ứng ra được.

Tiểu môi trường chúng tôi cư trú cỏ cây hoa lá, chúng tôi trồng có vườn rau, thực vật, chúng tôi trồng là cây ăn quả, rất nhiều, cũng khoảng hai ba mươi loại cây ăn quả khác nhau. Bản thân chúng tôi ngày ngày đọc kinh, niệm Phật, vườn rau của chúng tôi mở máy niệm Phật 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, để cho những cỏ cây hoa lá, rau xanh nghe, chúng cũng biết nghe, biết nhìn, biết nghe, hiểu được ý nghĩ của con người, nên chúng mọc lên vô cùng xanh tốt. Hàng xóm lân cận chúng tôi đa số đều làm nông nghiệp, họ cũng trồng trọt, thỉnh thoảng đến chỗ chúng tôi xem, chỗ các ông dùng phương pháp gì để vun bón, sao mà chúng lên tốt như vậy? Họ đều rất ngưỡng mộ. Chúng tôi dùng thiện tâm, dùng thiện ý, dùng danh hiệu Phật để vun bồi, chúng tôi không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân bón, chúng tôi nhất định không sát hại một chúng sanh nào. Sâu nhỏ muốn ăn, chúng tôi có chỉ định một đám nhỏ, đám nhỏ đó chuyên môn cúng dường cho chúng, chúng đến đó mà ăn. Chim muốn ăn trái cây, chúng tôi chỉ định mấy cây cúng dường cho chúng, chúng ăn trái cây thì đến nơi mấy cây đó mà ăn. Những động vật nhỏ này, cỏ cây hoa lá và chúng ta có câu thông. Chúng tôi ở nơi này làm việc này làm mười năm rồi. Cho nên những động vật nhỏ này quý vị chỉ cần dùng thiện tâm đối với nó, nó sẽ dùng thiện ý báo đáp quý vị. Cũng khoảng đã mười năm trước rồi, vào thời đại những năm 1990, tôi đến Malaysia tham quan Cô Tấn, một sân golf của Tansri, trong đó có khách sạn, tôi ở lại đó mấy ngày, mảnh đất của ông ấy rất lớn, 5000 mẫu Anh, cũng trồng rất nhiều rau quả. Tôi đi thăm lúc đó ông ấy trồng trọt năm thứ sáu rồi, ông ấy nói với tôi ông ấy nhất định không dùng phân bón, không dùng thuốc trừ sâu, năm đầu tiên rau quả trồng ra bị những loài sâu bọ ăn, gần 95 phần trăm bị sâu bọ ăn, chỉ để lại khoảng 5 phần trăm, chỉ chút ít đó, ông ấy không câu thông với sâu bọ. Năm thứ hai trồng trọt vẫn kiên trì không dùng thuốc trừ sâu, không dùng phân bón, quyết không tổn hại loài sâu bọ đó, sâu bọ cũng khá, ăn hết hai phần ba, để lại một phần ba, đó là năm thứ hai. Năm thứ ba để lại cho ông ấy một nữa. Lúc tôi đến thăm là năm thứ sáu, rất tốt,

sâu bọ chỉ ăn năm phần trăm, để dành lại cho ông ấy 95 phần trăm, thành công rồi! Quý vị có thành ý, kiên trì thành ý, vĩnh viễn không thay đổi, dùng thiện tâm thiện ý để đối đãi với những động vật nhỏ đó, để đối đãi với cỏ cây hoa lá, quý vị yêu nó, nó cũng yêu quý vị. Quý vị chăm sóc nó, nó cũng chăm sóc quý vị. Chúng tôi tại Úc châu trồng trọt, kinh nghiệm này là từ Cổ Tấn mà có được. Cổ Tấn là nơi đầu tiên làm thí nghiệm, cho nên chúng tôi trồng trọt liền cùng với những động vật nhỏ này quy định, chúng tôi giao lưu với chúng, đem ý nghĩ của chúng tôi nói với chúng, chúng tôi biết cỏ cây hoa lá đều có thể nghe hiểu, nó biết nghe. Đây là thí nghiệm mà tiến sĩ Giang Bôn làm. Vừa câu thông như vậy đích thực hiệu quả rõ ràng phát sanh, hơn nữa những thực vật này có linh cảm. Mấy năm trước nhà sư phụ trách chăm sóc vườn rau, sư nói với tôi, một hôm vào buổi tối sư nằm mơ, mướt ngọt thác mộng cho sư, nói với sư nhanh chóng đi hái, nó đã già lắm rồi, nói với sư ở vị trí nào, sư ngày ngày đến vườn rau đều không nhìn thấy, bị lá che chắn mất, hôm sau đến nơi đó tách lá ra xem quả nhiên có một trái mướt thật sự đã rất già, không thể ăn được nữa, liền nói với nó, để dành lại làm hạt giống thôi. Có cảm ứng, không thể nghĩ bàn. Chúng tôi gặp những sự việc như thế này rất nhiều. Chúng tôi đối với sự việc này thâm tín không nghi. Vì thế trong kinh nói “nhất thanh xưng niệm, chí đức thành mãn, chúng họa giai chuyên”.

Ngày nay chúng ta đọc kinh này, tôi có thể tin, tôi có thể y giáo phụng hành, đương nhiên người tin càng nhiều, người hành càng nhiều sức mạnh càng lớn. Trên trái đất thiên tai lớn này, tôi tin rằng sang năm không đến nỗi phát sinh những thay đổi lớn lắm. Hiện nay tín đồ của rất nhiều tôn giáo đều đang cầu nguyện cho sự việc này. Ý thức tập thể có thể tiêu tai miễn nạn.

“Thập phương tam thế đức hiệu chi bản”. Đức hiệu này chính là một câu Nam mô A Di Đà Phật, niệm như thế nào mới hữu hiệu? Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, liền hữu hiệu. Hiệu quả là gì? Quý vị có thể cảm động chư Phật Như Lai. Không những cảm động Phật A Di Đà, mà mười phương tất cả chư Phật đều có thể cảm động. Giống như chỗ chúng ta tin tức vừa phát đi, Ngài thu được rồi, điều kiện là đô nhiếp lục căn. Đô nhiếp lục căn tức buông bỏ vạn duyên, ít nhất lúc niệm Phật quý vị buông bỏ vạn duyên. Tâm quý vị thanh tịnh rồi. Tịnh niệm tương tục, tịnh là thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh để niệm. Không hoài nghi, không xen tạp, đô nhiếp lục căn thì sẽ không xen tạp. Tương tục, niệm không thể gián đoạn. Ví dụ niệm một tiếng đồng hồ, niệm nửa tiếng đồng hồ, niệm hai tiếng đồng hồ, tùy bản thân định. Ít nhất là mười câu, mười niệm, Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật, Nam mô A Di Đà Phật, tiếp tục không gián đoạn mười câu, có thể sản sanh hiệu quả không thể nghĩ bàn. Nếu như quý vị hoài nghi, không tin tưởng nó, bán tín bán nghi, quý vị niệm theo, lúc niệm có tạp niệm xen vào, lại còn nghĩ đến việc khác, vậy là không được. Công phu niệm Phật của quý vị bị phá hoại mất rồi. Lời khai thị của Đại Thế Chí Bồ Tát vô cùng quan trọng, công phu niệm Phật không đặc lực, quý vị dùng lời của Ngài để đối chiếu lại, chắc chắn là quý vị sai rồi. Vọng niệm quá nhiều phải làm thế nào? Tôi muốn dừng nó lại, dừng không được. Trong xã hội hiện tại người như vậy có rất nhiều. Phương pháp gì có thể dừng ý niệm này lại? Đọc kinh là biện pháp tốt. Đọc kinh cũng phải chuyên chú. Quý vị vừa có vọng tưởng, có vọng tâm, quý vị sẽ đọc sai, quý vị sẽ đọc sót mất. Cho nên lúc đọc kinh tâm phải định, đọc từng chữ từng chữ một, thật là rõ ràng, không đọc sai một chữ nào, không đọc sót một chữ nào. Đọc một bộ kinh ngắn thì khoảng nửa tiếng đồng hồ, dài thì khoảng một hai tiếng đồng hồ, rất tốt. Đây chính là quý vị nhiếp tâm, nhiếp tâm lại một hai tiếng đồng hồ. Phương pháp này giúp quý vị đặc định, rất hữu hiệu. Còn có một loại cũng là giúp quý vị sơ học, dùng niệm Phật, niệm Phật tính

số. Tính số là rất rõ ràng, nhưng không phải Nam mô A Di Đà Phật một, Nam mô A Di Đà Phật hai, vậy là không được, vậy là xen tạp rồi. Quý vị đem một hai ba bốn xen tạp vào trong đó, công phu bị phá hoại rồi. Đếm đó phải rõ ràng, không sai một chút nào. Nhưng không khởi niệm về chữ số này. Đây là công phu, đương nhiên dài quá thì không được. Vậy nên Tổ sư dạy chúng ta từ một đến mười, nhớ một cách rõ ràng, đích thực không có sai lầm, một đến mười, sau đó lại từ một đến mười. Điều này phải rất nhiếp tâm. Lúc tâm quý vị hơi có một chút loạn lập tức liền sai ngay, sai rồi từ đầu đếm lại, dùng phương pháp này vậy. Thường phải mất một hai năm, vọng niệm bớt đi, sự việc này gấp là không được. Cô nhân nói rất hay: “dục tốc tắc bất đạt”. Gấp để muốn thành tựu, chắc chắn không thể thành công. Vì sao vậy? Vì tâm tình nóng nảy. Nhất định phải rất bình tĩnh, rất cẩn thận, đem tập khí nóng nảy đều hóa giải hết. Hóa giải này không thể tách rời thành kính, chân thành cung kính, xử sự đối người tiếp vật. Tâm thành kính xuất hiện rồi, bất luận dùng công phu như thế nào đều rất dễ dàng đắc lực. Không có thành kính dù tu như thế nào công phu cũng không đắc lực. Đây là chân tướng sự thật. Tôi tin rằng mỗi một đồng học, đều gặp phải cảnh giới này, không thể nào đột phá. Rất muốn thành tựu, không thể thành tựu.

Tiếp tục xem đoạn dưới đây, như trên đây đã dẫn Quán Phật Tam Muội Kinh, điều này đoạn trước đã trích dẫn rồi, ấn tượng của chúng ta rất sâu đậm. Thích Tôn nói: “Ta và mười phương chư Phật cùng với hiền kiếp thiên Phật, từ sơ phát tâm đều nhờ lực niệm Phật tam muội, đặc nhất thiết chủng trí”. Nhất thiết chủng trí chính là vô thượng chánh đẳng chánh giác mà Như Lai đã chứng đắc. Chứng đắc như thế nào? Nên ghi nhớ, nhờ lực niệm Phật tam muội. Tam muội là tiếng Phạn, phiên dịch thành tiếng Trung nghĩa là chánh định. Niệm Phật niệm cho mất hết những tạp niệm, niệm Phật là dùng phương pháp này, dùng một niệm này để thay thế cho tất cả các tạp niệm, tất cả tạp niệm đổi thành một ý niệm A Di Đà Phật. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, không còn có tạp niệm nào, đây gọi là niệm Phật tam muội. Đây chính là một phương pháp của chế tâm nhất xứ, dùng phương pháp A Di Đà Phật để chế tâm nhất xứ. Nhất xứ là định, chính là thiền định. Thiền định thời gian lâu rồi liền khai trí tuệ, gọi là hoát nhiên khai ngộ, trí tuệ đã khai mở. Trí tuệ mở rồi, vấn đề liền có thể giải quyết. Giống như trước đây đã nói, “chúng họa giai chuyển”, vấn đề này đã giải quyết được. Đối với bản thân, hiện thực này, chúng ta nói đối với thân thể của chính mình mà nói, thân tâm quý vị không lành mạnh, quý vị có rất nhiều bệnh tật. Nếu như quý vị niệm đặc tam muội, tất cả những nơi không lành mạnh của quý vị đều tốt lên hết. Không mạnh khỏe là thân thể lục phủ ngũ tạng xảy ra bệnh tật. Trong tế bào quý vị có vi rút. Vi rút từ đâu mà có? Từ tham, sân, si, mạn, nghi mà có. Quý vị có thể đem tham, sân, si, mạn, nghi đều niệm cho mất hết, chỉ còn lại một câu danh hiệu Phật. Trong một số thân thể quý vị mang những tế bào có vi rút, tất cả đều khôi phục bình thường, nó chính là ý nghĩa này vậy, tự nhiên khôi phục, thân tâm quý vị khôi phục mạnh khỏe. Cho nên trong đây có đạo lý tồn tại, tức là cảnh tùy tâm chuyển. Thân thể chúng ta là cảnh, niệm của chúng ta là tâm. Thân thể toàn thể tổ chức lục phủ ngũ tạng, những tế bào này toàn đều nghe theo ý niệm, tâm của quý vị chánh, thân quý vị liền chánh, tâm tà thì thân liền tà. Tâm nếu như là ác, tế bào của quý vị đều biến thành thứ mang mầm bệnh. Giống như tình hình thí nghiệm về nước của tiến sĩ Giang Bôn, là cùng một đạo lý. Chúng tôi nhìn thấy thí nghiệm về nước, tôi liền hiểu được làm thế nào để bảo hộ bản thân thân tâm mạnh khỏe. Không có gì khác, bảo hộ chánh niệm của bản thân, không thể có tà niệm, không thể có ác niệm. Người khác đắc tội với tôi, hủy báng tôi, hủy nhục tôi, hãm hại tôi, tôi dùng tâm tốt đối đãi với họ, không thể dùng tâm oán hận, dùng tâm oán hận bản thân bị bệnh trước. Tôi dùng thiện tâm đối

đãi với người khác, dùng khoan thứ đối đãi với người khác, không đi so đo với họ. Biết họ bản tánh vốn thiện, tập tánh họ bất thiện, bản tánh là thật, tập tánh là giả. Thường thường nghĩ đến điều tốt của người khác, không nên nghĩ điều bất thiện của người khác. Đối với bản thân điểm tốt lớn nhất là thân tâm mạnh khỏe. Nếu như tính toán từng chút với người khác, họ chịu thiệt ba phần, bản thân ta chịu thiệt bảy phần. Quý vị nếu như đem sức khỏe thân tâm chính mình ra trả giá, thì thật là không đáng. Người có trí tuệ, người thông minh không làm những việc ngốc nghếch này. Cho nên Phật dạy chúng ta nhìn tất cả chúng sanh người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành, ngày ngày là ngày tốt, giờ giờ là giờ lành, tâm đầy hoan hỷ. Con người sinh sống trong hoan hỷ, họ làm sao mà sanh bệnh được? Không lý gì lại như vậy. Lao tâm, lao lực đều là việc bình thường, thực sự mắc bệnh chính là tâm có ý niệm bất thiện. Điều này dễ dàng mắc bệnh.

Năm xưa tôi cầu học ở Đài Trung theo thầy Lý mười năm, lúc đó thầy Lý đã 70 tuổi rồi, lúc tôi theo thầy học thầy 70 tuổi, lúc tôi rời xa thầy thầy 80 tuổi. Lượng công việc mỗi ngày gấp năm lần người thông thường chúng ta, tức năm người mới có thể làm hết công việc của thầy, lượng công việc nhiều đến như vậy. Muốn gặp thầy phải hẹn thời gian trước một tuần, mới sắp xếp thời gian cho quý vị. Nếu như không hẹn trước thầy không có thời gian gặp quý vị. Thầy luôn có khách đến, từ sáng đến tối. Một ngày ăn một lần, một ngày một bữa, người già mà như vậy. Chúng tôi mới thực sự hiểu rằng, ăn uống là bổ sung năng lượng, năng lượng tiêu hao vào đâu rồi? 90 phần trăm tiêu hao vào trong vọng niệm, suy nghĩ lung tung dễ dàng tiêu hao năng lượng nhất. Lao tâm lao lực công việc bình thường tiêu hao năng lượng có hạn. Tôi theo thầy giáo mười năm ngộ ra được sự việc này. Tôi học theo thầy, tôi cũng ngày ăn một bữa, tôi ở Đài Trung 5 năm, thời gian cũng không phải ngắn, một ngày ăn một bữa, rất bình thường. Ý niệm của quý vị đoạn rồi, liền không muốn ăn nữa, đều là vọng niệm đang ám muội. Cho nên trong kinh điển chúng ta nhìn thấy, A la hán một tuần lễ ăn một bữa, Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa. Họ tiêu hao ít. Một lần bổ sung có thể ngăn được nửa tháng, Bích Chi Phật, tâm của họ thanh tịnh biết bao. Chúng ta có thể đem vọng niệm đều buông bỏ hết, điều không liên quan đến tôi không nên suy nghĩ, điều bất thiện với tôi tôi cũng không nghĩ đến. Ngày ngày nghiên cứu kinh giáo, thường xuyên nghĩ đến trong kinh giáo này nói, thời thời khắc khắc lãnh hội nó, chánh niệm hiện tiền. Điều này tiêu hao năng lượng rất ít rất ít. Một ngày ăn một bữa bớt rất nhiều việc. Hơn nữa một bữa cơm vô cùng đơn giản. Tôi ăn đến tháng thứ tám mới đem sự việc này nói với thầy, thầy giáo nghe xong hỏi tôi, bao lâu rồi? Tám tháng rồi. Cảm thấy thế nào, tinh thần, thể lực thế nào? Tôi nói rất bình thường. Thầy giáo đập tay xuống bàn nói, cứ mãi tiếp tục như vậy! Người đến vô cầu phẩm tự cao. Cuộc sống nhu cầu rất ít. Ngày tháng rất dễ dàng sống, sống dễ dàng. Người thế gian vì sao tạo tội nghiệp. Dục vọng nhiều quá, dục vọng nhiều quá rồi. Một đời tạo tội nghiệp là dục vọng. Thân tâm không mạnh khỏe là dục vọng, sau khi chết đọa tam đồ vẫn còn là dục vọng. Dục vọng hại chết người. Phải viễn ly, không để nó hại. Cuộc sống đích thực càng đơn giản càng tự tại, càng đơn giản càng mạnh khỏe.

Đoạn văn này, quan trọng nhất chính là nhấn mạnh niệm Phật tam muội. Câu danh hiệu Phật này, nên niệm như thế nào mới có thể niệm nó cho tốt, mới có thể nhận được hiệu quả như trên kinh Phật nói. Đắc tam muội chính là đắc tâm thanh tịnh. Càng hướng thượng đi lên chính là tâm bình đẳng, đắc tam muội trí tuệ liền hiện tiền. Trong kinh giáo Đại thừa thường nói, phiền não khinh, trí huệ trọng, chính là đạo lý này vậy.

Cho nên dưới đây nói, “diệt dữ chi đồng chỉ”, đều dùng trì danh niệm Phật, làm gốc của đức hiệu trong mười phương ba đời. Đầu tiên chúng ta phải nhận biết, niệm Phật,

đối với Phật A Di Đà không nhận biết, quý vị làm sao có thể giao lưu với Ngài? Không những nhận thức mà còn quen thuộc, mới thực sự có thể làm được tâm tâm tương ấn. Lúc tâm tâm tương ấn công phu đắc lực rồi. Một niệm Phật hiệu là một niệm Phật. Cổ nhân nói: “một câu danh hiệu Phật một câu Phật. Niệm niệm danh hiệu Phật niệm niệm Phật”. Họ thực sự tương ứng.

Dưới đây nói: “nên biết thực chúng đức bốn có hai cách giải thích”. Thực chúng đức bốn có hai cách giải thích. Thứ nhất là Bồ Tát trên nhân vạn đức viên mãn, từ nhân đắc quả, nên nói trồng các cội đức. Đây là ý nghĩa thứ nhất. Có nhân nó liền có quả. Nhân là vạn đức viên mãn, quả đương nhiên cũng là viên mãn vạn đức. Đây gọi là trồng các cội đức. Đức bốn này chính là niệm Phật, niệm Phật tam muội. Hai là, chúng đức bốn tức là niệm danh hiệu Phật vậy. Chỉ thị này càng rõ ràng hơn rồi, niệm Phật tam muội, cách tu như thế nào? Phát bồ đề tâm nhất hướng chuyên niệm nam mô A Di Đà Phật. Chính là cách tu niệm Phật tam muội, chính là cách tu trồng các cội công đức. Ngày nay chúng ta niệm Phật tâm không tha thiết, nguyên nhân tại đâu? Nguyên nhân là không nhận biết được, không biết danh hiệu Phật này có những điều tốt lớn lao như thế. Một câu danh hiệu Phật này có thể hóa giải sự động loạn của xã hội, có thể hóa giải những thiên tai trên trái đất này, không ai tin. Một câu danh hiệu Phật này có thể giải trừ bệnh khổ của bản thân, không có ai tin tưởng. Trong tôn giáo có câu nói rất hay: “người tin được cứu”. Quý vị nếu như không tin tưởng thì cũng hết cách rồi, nó không linh nghiệm. Không phải là danh hiệu Phật linh hay không, điều đó không liên quan gì. Vấn đề là tâm có tin hay không. Nếu như tâm quý vị tin tưởng thì danh hiệu Phật liền linh. Nếu như tâm không tin tưởng danh hiệu Phật liền không linh. Linh hay không đều do nơi chính mình. Cho nên nhận biết là điều rất quan trọng. Người học Phật rất nhiều. Người nhận biết được Phật Thích Ca Mâu Ni có được mấy người? Quý vị đối với Phật Thích Ca Mâu Ni không hề biết gì, quý vị đối với Phật giáo có thể không hoài nghi được sao? Là sự việc không thể nào.

Tôi cũng coi như là người vô cùng may mắn, tôi gặp được thầy giáo, họ hướng dẫn tôi, đầu tiên tôi nhận thức được Phật Thích Ca Mâu Ni, tôi theo đại sư Chương Gia, ngày đầu tiên ngài đã giới thiệu Phật Thích Ca Mâu Ni cho tôi, ngài nói nếu muốn học Phật đầu tiên phải nhận biết về Phật, bảo tôi đi tìm Thích Ca phở, Thích Ca Phương Chí, tìm hai loại sách này. Hai loại sách này đương thời trên thị trường không mua được, không lưu thông sách này. Chỉ đến chùa tìm trong Đại Tạng Kinh. May là hai quyển này phân lượng không nhiều, nên chép nó ra được. Tôi lúc đó chép kinh một ngày, tranh thủ thời gian ngày chủ nhật, một ngày có thể chép được 10 ngàn chữ. Hiện nay, quý vị xem sáu mươi năm rồi, kỹ thuật in ấn tiến bộ nhanh biết bao, sáu mươi năm trước là bản bằng chữ chì đúc, ngày nay là bản vi tính. Kỹ thuật in ấn cao hơn trước rất nhiều, tiện lợi rất nhiều, giá thành thấp xuống. Hiện nay cho dù tôi muốn mua một bộ Tứ Khố Toàn Thư, nhà sách cũng có thể in riêng một bộ cho quý vị. Kỹ thuật đạt đến trình độ này rồi. Trước đây ít nhất cũng phải in 1000 bộ, họ mới có thể lấy lại vốn, mới có thể kiếm lời. Bây giờ không cần nữa, quý vị muốn in một bộ thì in cho quý vị một bộ. Muốn hai bộ in cho quý vị hai bộ. Sau khi đọc Thích Ca Phở rồi mới biết, Phật Thích Ca Mâu Ni là con người, không phải là thần, cũng không phải là tiên. Con người như thế nào? Thông minh hiểu học, ngày nay chúng ta nói là phân tử tri thức, yêu thích tri thức. 19 tuổi xa rời gia đình ra đi tham học, tầm sư học đạo. Đương thời Ấn độ tôn giáo triết học có thể nói là dẫn đầu thế giới. Ngài đều tham vấn qua không sót một vị nào, mười hai năm kết thúc, không còn nơi nào để học nữa, vấn đề chưa giải quyết được. Học thuật của người Ấn độ không có ai không coi trọng thiên định. Tôn giáo tôn trọng thiên định, thiên tu. Giới học

thuật cũng coi trọng tu thiền. Trong thiền định có thể đột phá tầng không gian, có thể khôi phục bản năng cục bộ, trong kinh Phật nói là tứ thiên bát định. Đây không phải là Phật Thích Ca Mâu Ni phát minh ra. Cổ Bà la môn giáo họ lưu truyền lại. Lịch sử Bà la môn giáo, tôi có qua lại với họ, trưởng lão của họ nói với tôi, họ có hơn 13.000 năm lịch sử, tôi tin. Tôi tin văn hóa Trung Quốc ít nhất cũng có 13.000 năm lịch sử. Chỉ là thời đại thượng cổ còn chưa phát minh văn tự, không có ghi chép lại, hoàn toàn là khẩu truyền. Thân hành ngôn giáo, không có văn tự. Ấn độ cũng như vậy.

Từ trong tứ thiên bát định nhìn thấy lục đạo luân hồi, phía trên có thể nhìn thấy 28 tầng trời, phía dưới có thể nhìn thấy A tỳ địa ngục. Vừa nhìn đã thấy rất rõ ràng. Đây không phải là mê tín. Nhưng nếu hỏi, lục đạo này từ đâu mà có? Vì sao lại có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới khác không? Không ai có thể giải đáp. Tôn giáo không thể nào giải đáp. Giới học thuật cũng không thể nào giải đáp. Mọi người đều ngộ nhận rồi. Coi tứ thiên thiên, tứ không thiên thành Đại bát niết bàn. Đại bát niết bàn nói bất sanh bất diệt. Cho rằng cảnh giới đó là bất sanh bất diệt. Đó là định công rất sâu, dường như tất cả đều dừng lại, đều bất động, là một cảnh giới như vậy. Niệm thô bị bao phủ, niệm tế đang lưu chuyển bản thân họ không biết, cho rằng bản thân niệm đã không còn nữa. Niệm cực kỳ vi tế đang lưu chuyển. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngừng lại đoạn tham học này, buông bỏ rồi. Những thứ 12 năm học được tạm thời buông bỏ, nhập định dưới cội bồ đề, nhập thiền định càng sâu hơn. Như vậy mới có thể đột phá. Không những đột phá được lục đạo, đồng thời đột phá được thập pháp giới. Đây chính là trong Phật giáo Trung Quốc nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Đây mới chứng đắc cứu cánh viên mãn, vấn đề giải quyết được rồi. Lục đạo từ đâu mà có, hiểu được rồi. Vì sao lại có lục đạo, cũng rõ ràng được rồi. Ngoài lục đạo biển rộng trời cao vô lượng vô biên chư Phật quốc độ. Thế giới Hoa Tạng được Ngài nhìn thấy rồi, nguyên khởi của thế gian cũng được Ngài nhìn thấy rồi. Sau khi xuất định bắt đầu dạy học. Năm đó đức Phật Thích Ca Mâu Ni 30 tuổi. 79 tuổi viên tịch, dạy học 49 năm. Phương thức là dạy học tư thực, là phương pháp tư thực của truyền thống xưa, Khổng Tử, Mạnh Tử đều dạy bằng phương pháp này. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng dùng phương pháp này. Phật giảng kinh dạy học thực sự là thân hành ngôn giáo, trong cuộc sống hàng ngày làm ra tấm gương cho mọi người xem. Trong cuộc sống hàng ngày đem chúng ghi chép lại trở thành giới luật. Giới luật chính là Phật Thích Ca một đời hành nghi của Ngài, Ngài làm được rồi, Ngài nói rõ ràng rồi, mọi người tin tưởng, nếu như nói được mà làm không được ai mà tin tưởng Ngài. Quý vị xem sự thị hiện của Ngài trước phải làm được, sau đó mới nói cho quý vị, quý vị không thể không tin.

Lúc chúng tôi làm thí nghiệm ở Thang Trì, ngày đầu tiên tôi gặp mặt với các thầy giáo, tôi liền nói với những vị thầy giáo này, sự giáo dục này không phải là giáo dục thông thường, là giáo dục thánh hiền, thực sự là vì vãng thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình, vì tục Phật huệ mạng, vì hồng pháp lợi sanh, mọi người phải thật làm. Đức Phật Thích Ca dạy học thành công, Khổng Mạnh dạy học thành công, vì sao họ thành công? Phải làm trước nói sau. Điều họ muốn nói họ làm trước được đã, cho nên họ thành công. Tôi nói sau khi làm được mới nói đến, đây là Thánh nhân. Sau khi nói được nhất định có thể làm được, đây là Hiền nhân. Sau khi nói rồi mà làm không được, đó là gạt người. Gạt người chắc chắn là thất bại trước, quý vị sẽ không có được thành tựu. Nhất định phải học thánh hiền. Nếu như giáo viên chúng ta, đoàn giáo viên thứ nhất 37 người. 37 vị giáo viên này đều là Thánh hiền. Sự thật này nhất định có thể làm thành công. Thầy giáo thật quý hóa, chúng tôi thực sự cảm động. Trong Đệ Tử Quy câu câu chữ chữ họ đều thực hiện được, đều làm được rồi. Tại tiền trần này biểu diễn cho mọi

người thầy, người ta tin tưởng rồi. Biểu diễn trước, sau đó mới mở khóa học, mới nói với mọi người chúng tôi định vào thời gian nào đó mở khóa giảng, hoan nghênh mọi người cùng đến học tập, vậy là làm thành công rồi. Trong tiểu trấn này, tiểu trấn có 12 thôn trang, cư dân 48.000 người. Nam nữ già trẻ, các ngành các nghề cùng nhau học. Thầy giáo dẫn đầu, rất nhanh đã thu được hiệu quả. Chưa đến bốn tháng, phong khí của tiểu trấn phát sanh chuyển biến rất lớn. Thí nghiệm này thành công rồi, thành công ngoài mong đợi. Ban đầu chúng tôi tưởng tượng văn hóa truyền thống mất mấy mươi năm rồi, tôi còn nhớ lúc tôi mười tuổi rất ít người nhắc đến sự việc này. Tôi rời quê nhà 70 năm rồi, ít nhất cũng mất 70 năm, khôi phục hai ba năm là nhanh lắm rồi, không ngờ chưa đến bốn tháng đã khôi phục được. Nhóm giáo viên chúng tôi hoan hỷ, vô cùng hoan hỷ. Khẳng định được lời cô nhân đã nói: “nhân tánh bản thiện”. Điều thứ hai mà chúng tôi phát hiện là con người rất dễ dạy. Nói cách khác, là do không có ai dạy, vừa dạy họ liền hồi tâm, họ liền giác ngộ. Thực sự không thể nghĩ bàn.

Mười tháng, tháng thứ mười duyên chúng tôi thành thực. Liên hiệp quốc đến tìm chúng tôi mở hoạt động, thông báo chúng tôi đến, hi vọng chúng tôi lúc cùng họ làm hoạt động là tháng năm, tháng thứ năm. Hoạt động vào tháng mười, chúng tôi có thời gian năm tháng để chuẩn bị, đem sự việc thí nghiệm này của chúng tôi báo cáo tường tận tại Liên hiệp quốc, còn làm ba ngày triển lãm, thành tích vượt trội. Lần đó tôi tham gia hoạt động của Liên hiệp quốc, tôi chỉ có hai câu nói với mọi người, câu thứ nhất là “tôn giáo có thể đoàn kết được”. Tôi mời chín tôn giáo của Singapore tham gia lần hoạt động này. Đây là việc mà liên hiệp quốc chưa từng làm qua. Câu thứ hai nói với mọi người là “nhân dân là người rất dễ dạy”. Thí nghiệm của chúng tôi thành công rồi.

Ngày nay chúng ta nhìn thấy đoạn văn này, chúng đức bốn chính là niệm Phật danh hiệu, điều này không thể nghĩ bàn. Được mấy người nhận biết? Mỗi một người học Phật đầu óc đều nghĩ đến, tôi phải làm thế nào để ngay trong đời này tích công lũy đức, đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, đều có ý niệm này, đều có nguyện vọng này, không biết phải tu như thế nào. Ở đây nói với quý vị chân thật niệm Phật, chính là đoạn ác tu thiện, chính là tích công lũy đức, trồng các cội đức.

Phật Pháp, năm xưa đại sư Chương Gia nói với tôi: biết khó hành dễ. Phật Pháp quý vị nhận biết nó, hiểu được nó khó, cho nên Phật nói pháp 49 năm. Hành, thật làm, phàm phu thành Phật là trong một niệm. Một niệm hồi đầu một niệm giác, phàm phu liền thành Phật. Hành thực sự không khó. Phật Thích Ca Mâu Ni dưới cội cây bồ đề thị hiện cho chúng ta, giác rồi chính là Phật, không giác chính là phàm phu.

Đời Đường Lục Tổ Huệ Năng đại sư, đã làm biểu diễn cho chúng ta, lúc chưa khai ngộ là phàm phu, vừa khai ngộ liền thành Phật, chỉ trong một niệm. Một đời Ngài chỉ nghe một lần giảng đó, Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn nửa đêm canh ba triệu kiến Ngài, giảng cho Ngài đại ý Kinh Kim Cang, Ngài không biết chữ, vậy là không cần đến kinh bản, Ngũ Tổ nói, Ngài nghe, chưa đến một phần tư, giảng đến câu “ưng vô sở trú nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền khai ngộ. Nói ra tâm đắc của Ngài: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Đâu ngờ, là không ngờ đến, không ngờ rằng tự tánh vốn tự thanh tịnh, “vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp”. Ngũ Tổ vừa nghe, được rồi, thực sự khai ngộ rồi, không phải là giả. Đoạn sau không nói nữa, y bát liền trao cho Ngài, truyền y bát cho Ngài rồi, bảo Ngài nhanh chóng ra đi, nửa đêm đưa Ngài đi. Vì sao vậy? Sợ có người tạt đổ chướng ngại, hại Ngài. Ngài còn rất trẻ mới 24 tuổi, Ngài tránh nạn, trốn vào trong đội thợ săn 15 năm. Sau 15 năm mọi người đối với sự việc này dần quên rồi, Ngài lại xuất hiện. Ngài Huệ Năng lúc xuất hiện lại là 39 tuổi. Ngài ở trong đội thợ săn ẩn cư 15 năm, làm người giúp việc trong đội thợ săn, nấu cơm cho nhóm thợ săn,

làm những công việc bếp núc. Thọ sẵn ăn thịt, Ngài lấy rau xanh bỏ vào bên nồi thịt để nấu, ăn rau bên cạnh thịt. Không có tâm nhẫn nại thì được không? Tổ sư đại đức làm ra gương tốt cho chúng ta xem, đều là giáo huấn cho chúng ta.

Lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, Đề Bà Đạt Đa đổ ky Ngài, hãm hại Ngài. Sự khai ngộ của Huệ Năng đại sư cũng vì có người tật đố với Ngài, muốn hãm hại Ngài. Quý vị không có tâm nhẫn nại, quý vị sẽ không thành tựu được. Sự chướng ngại này, Phật, Tổ đã thị hiện cho chúng ta rồi, trong xã hội ngày nay chắc chắn không thể tránh khỏi.

Tôi ở Đài Trung học giảng kinh, thầy giáo nói với tôi, thầy Lý nói với tôi, tương lai ông ra ngoài giảng kinh, giảng không hay người ta mỉa mai ông, cười nhạo ông vẫn chưa là gì, vẫn chưa đáng là gì cả. Nếu như giảng hay, giảng hay hơn bất cứ ai, phiền phức của ông đã đến rồi. Tôi nói phiền phức gì? Ông sẽ đi đến đường cùng. Sau này quả nhiên một đời lưu lạc khắp nơi, không có nơi cố định. Bản thân có được một chút an ủi, đó chính là Phật Thích Ca Mâu Ni làm gương, Phật Thích Ca Mâu Ni một đời thuyết pháp 49 năm, không có nơi ở cố định, lưu lạc khắp nơi. Tôi một đời này sống cuộc sống giống như Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Sự lang thang của tôi cũng coi như còn tốt. Mỗi nơi mời đến đều rất lịch sự, giảng xong lại lên đường. Ở bên ngoài giảng kinh thời gian cư trú dài nhất là ở Singapore, ở ba năm rưỡi. Chỗ thứ hai dài nhất là Hongkong năm 1977 ở bốn tháng, ở những nơi khác đều không quá ba tháng. Thời gian ngắn là một tuần, nửa tháng đến một tháng là lâu nhất, một đời lang thang, không nơi cố định, có lợi ích rất lớn là giúp tôi buông bỏ, không buông bỏ cũng không được, nhất định phải buông bỏ. Tôi trước nay chưa từng có ý niệm xây đạo tràng. Ở đây mọi người đều biết rồi. Đạo tràng này là sau khi quản trưởng Hàn vãng sanh, những huynh đệ hậu bối quý vị rất đáng thương, không có nơi dừng chân, đến nơi này, duyên thành thực rồi, mua lại nơi này, cúng dường quý vị ở lại đây tu tâm dưỡng đạo, giúp đỡ quý vị thành tựu. Trong đạo tràng không có gánh nặng, không có nợ nần, đạo tràng không có kinh sám Phật sự, cung cấp cho quý vị điều kiện tu học đầy đủ, nếu như quý vị thật làm, mười năm đại thành, không phải là tiểu thành, đại thành tựu. Quý vị không thật làm, trong mười năm này dường như một nửa thời gian tôi làm công tác tôn giáo hòa bình đoàn kết. Điều này quý vị đều biết rồi. Tham gia hơn mười lần hội nghị hòa bình quốc tế, nhưng quý vị ở nơi này an cư lạc nghiệp, quý vị chưa nắm bắt được nơi này, người thực sự nắm bắt được đều thành tựu rồi.

Quý vị xem xem Trung Quốc đại lục, cư sĩ Lưu Tố Vân ở Cáp Nhĩ Tân, người ta mười năm thành tựu rồi. Người khác hỏi bà: bà dùng phương pháp gì để thành tựu? Bà ấy nói thành tựu của bà ấy chỉ sáu chữ: chân thật, nghe lời, thật làm. Bà ấy nghe đĩa CD của tôi, nghe hiểu một câu nói “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, câu này bà ấy nghe hiểu rồi, mười năm bà ấy ôm trọn một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một bộ đĩa Kinh Vô Lượng Thọ này, lúc nào vậy? Là năm xưa tại thư viện Đài Bắc giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Lúc đó là dùng băng ghi âm để ghi âm lại, không có hình ảnh, chỉ có âm thanh. Sau này hình như làm thành đĩa CD, bà ấy có được bộ đĩa này. Nói với tôi, một ngày bà ấy nghe một đĩa, một đĩa là một tiếng đồng hồ, một đĩa này nghe mười lần. Mỗi ngày nghe kinh nghe mười tiếng đồng hồ. Mười tiếng đồng hồ chỉ là một tiếng đồng hồ mà lặp lại, lặp lại mười lần, trường thời huân tu. Một bộ kinh nghe xong, lại nghe lần thứ hai, cũng là một tiếng đồng hồ một ngày nghe mười lần. Ngoài nghe kinh ra bà ấy niệm Phật, không có tạp niệm. Phương pháp dụng công như vậy tôi biết người bình thường, người phổ thông khoảng ba năm đến bốn năm sẽ đắc niệm Phật tam muội. Sáu bảy năm là họ khai ngộ rồi. Mười năm bà ấy thành tựu rồi. Đây là không có đồng tham đạo hữu, một mình ở nhà bà bị bệnh nặng. Dùng phương pháp này nghe kinh niệm Phật bệnh lành rồi, bệnh nổi ban đỏ, còn nghiêm trọng hơn cả bệnh ung thư. Đây chính là trong kinh nói

“chúng họa giai chuyển”. Điều này đối với cá nhân bà ấy mà nói, bệnh chết người này cứ thế mà lành hẳn, chuyển trở lại rồi. Hiện nay ở trong nước hoàng pháp, lần này tôi dẫn bà ấy đến Hongkong, đến Singapore, đến Malaysia, đến Indonesia, tôi nói hoàng pháp phải hướng đến quốc tế. Nói rất hay, khắp nơi đều được hoan nghênh. Đây là một tấm gương tốt nhất.

Từ trên đĩa CD mà học tập thành tựu, từ trên vệ tinh mà học tập, từ trên mạng internet mà học tập, có người thành tựu, tôi nghe nói vậy, hiện tại còn chưa gặp mặt, điều kiện của họ đích thực cổ kim trung ngoại không có gì khác, đều là chân thật, nghe lời, thật làm. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, không có ai không thành tựu.

Cuối cùng, ở đây tổng kết, “thả thử nhị thuyết thật bất tương vi”, hai cách nói mà đoạn trước đã nói không trái ngược nhau. “Do vì Bồ Tát nhân hành không rời niệm Phật cho nên trong một có hai. Lại niệm Phật viên cụ vạn đức nên trong hai có một”. Không có trái nhau, một tức là hai, hai tức là một. Vì sao công phu chúng ta không đắc lực? Làm nhiều năm như vậy, thực sự mà nói ngay cả bên lê còn chưa đụng đến được, điều này không thể trách người khác, trách bản thân thôi, không chân thật, không nghe lời, không thật làm. Quý vị nghĩ xem có đúng hay không? Nếu như cũng thực sự có thể làm được chân thật, nghe lời, thật làm, không phải là người người đều thành tựu rồi sao?

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 286

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 17.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 344, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất.

“Bất kế chúng khổ, thiếu dục tri túc”. Hai câu này là kinh văn. Dưới đây là chú giải của Niệm lão.

“Kế” nghĩa là so đo chấp trước vậy. Trong kinh Phật thường dùng đến chữ này, chính là so đo mà chúng ta thường nói. Phật Pháp nói là chấp trước, chấp trước chính là so đo. Cho nên so đo từng chút là chấp trước nghiêm trọng.

Khổ, “bất kế chúng khổ”. Khổ, trong Phật Địa Kinh quyển thứ năm nói: “bức não thân tâm gọi là khổ”. Dùng cách nói hiện nay chính là áp lực, áp lực về tinh thần, áp lực về môi trường vật chất, đây gọi là khổ.

“Chúng khổ”, là khổ nhiều, khổ quá nhiều. Kinh Phật phân loại nó có nội khổ và ngoại khổ. Nội chính là thân thể. Ngoại là hoàn cảnh của quý vị, gây áp lực cho quý vị.

“Tam khổ” là danh từ chuyên môn của Phật học. Nó phân khổ thành ba loại lớn. Chữ khổ sau là danh từ “khổ khổ, hoại khổ, hành khổ”. Chữ trước là động từ, thuộc về thân tâm khổ não là loại khổ này, gọi là khổ khổ. Trong khổ khổ lại chia thành tám loại, sanh lão bệnh tử đây là khổ khổ. Trong hoàn cảnh, có cầu bất đắc khổ, có oán tắng hội khổ. Oan gia đối đầu, những thứ không thích, không muốn nhìn thấy, không muốn nghe

đến lại cứ khiến cho quý vị thường thấy, thường nghe, loại này gọi là oán tăng hội. Ái biệt ly, yêu thích, người yêu thích, việc yêu thích, hi vọng thường xuyên có thể ở cùng nhau, lại cứ phải rời xa, gọi là ái biệt ly khổ. Đây đều thuộc về khổ trên hoàn cảnh. Ngoài ra một loại khác là ngũ âm xí thanh khổ. Ngũ âm này trong ngoài đều có, sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là vật chất, bao gồm cả thân thể. Thân thể có bệnh đau, đây đều là thân khổ. Tinh thần, thọ, tưởng, hành, thức, cảm thọ của quý vị, ý niệm của quý vị, những khổ này nó vĩnh viễn không rời xa quý vị, mọi lúc, mọi nơi đều gặp phải. Nó sẽ không dừng lại, đây gọi là hành khổ. Cuối cùng là thức, thức chính là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước của quý vị, cho nên hợp lại là tám loại khổ. Trong kinh Phật thường nói: con người ở đời, tám khổ nung nấu.

Dưới đây nói, phân loại khác nhau, đều biểu thị khổ có nhiều loại. Bồ Tát hiểu thấu tất cả các khổ đều là hư vọng. Câu nói này quan trọng. Phạm có hình tướng đều là hư vọng. Tướng của tám khổ, tướng của hai khổ, tướng của ba khổ, rốt cuộc đều không thể nắm bắt. Ai đang chịu những khổ này? Thân thể, thân thể không phải là ta, đạo lý này rất sâu sắc. Tôi trên tinh thần chịu khổ, tinh thần cũng không phải là ta. Ta rốt cuộc là gì vậy? Ta có hay không? Thật có. Linh tánh là ta, nhưng không ai biết. Trong thế gian người thông minh một chút, họ cho rằng linh hồn là ta, cũng coi như rất tốt rồi. Linh hồn phải chăng là ta? Là ta, là cái ta mê hoặc điên đảo. Linh tánh mê rồi thì gọi là linh hồn, linh hồn không ra khỏi luân hồi. Phạm vi hoạt động của nó có giới hạn. Phạm vi của lục đạo tương đối lớn, phía trên đến 28 tầng trời, phía dưới đến A tỳ địa ngục. Không gian hoạt động lớn nhiều rồi, nhưng nó không ra khỏi lục đạo. Linh tánh thì vượt ra rồi, linh tánh vượt ra khỏi nó đến thập pháp giới, siêu việt hơn nữa đó chính là khắp pháp giới hư không giới, nó không còn bị chướng ngại nào nữa. Trong linh tánh thời gian và không gian đều không còn nữa. Nói cách khác, nó không có quá khứ, không có vị lai. Không có không gian tức là không có khoảng cách, nó không có xa gần. Ngạn ngữ nói: “vô viễn phát giới”. Lời này là thật, không phải là giả. Biên tế của vũ trụ nó nhìn thấy ở ngay trước mắt.

Đạy học của Phật pháp không có gì khác, mục tiêu cuối cùng là dạy chúng ta trở về tự tánh. Trở về tự tánh, tự tánh vốn đủ trí tuệ hiện tiền, năng lực hiện tiền, gọi là vạn đức vạn năng. Năng lực hiện tiền, nghĩa là không có việc gì quý vị làm không được, không có sự việc gì quý vị không biết, đó là trí tuệ. Không có sự việc gì quý vị làm không được đây là năng lực. Ngoài ra còn có tướng tốt, tự thân của quý vị và hoàn cảnh của quý vị vô cùng đẹp đẽ, trong đó tìm không ra khiếm khuyết, đây là hiển lộ từ tánh đức viên mãn. Chính là thế giới Cực Lạc trong kinh nói, thế giới Hoa Tạng trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đều là bản năng của tự thân hiện ra. Môi trường hiện tại của chúng ta chưa rời khỏi bản năng, vì sao biến thành như vậy? Vì mê thất tự tánh, hình tướng này liền bị bẻ cong, chỉ cần chúng ta sửa đổi tâm thái lại, cũng chính là ý niệm, ý niệm khôi phục bình thường, môi trường bên ngoài hoàn toàn liền bình thường. Đây không phải là việc khó. Khó ở chỗ hiểu được chân tướng sự thật, sự việc này khó.

Sáu mươi năm trước đại sư Chương Gia dạy tôi, Phật pháp đích thực là biết khó hành dễ. Hành là gì? Chính là buông bỏ. Tôi và đại sư ngày đầu tiên gặp mặt, ngài liền dạy tôi nhìn thấu, buông bỏ. Nhìn thấu là biết, khó! Buông bỏ dễ dàng. Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ cảnh giới lập tức được nâng cao, lập tức có thể khôi phục bình thường.

Chướng ngại là gì? Chướng ngại là chúng ta sợ khổ, chúng ta ghét sự khổ này. Dục vọng của chúng ta nhiều quá, dục vọng không buông bỏ được. Đây là chướng ngại, là chướng ngại làm đọa lạc. Là nhân tố làm cho tánh đức bị tà vậy. Những thứ này nhất

định phải hiểu, không nên so đo, không nên chấp trước. Quý vị tự tại rồi. Người thời nay nói quý vị giải phóng được rồi.

Bồ Tát hiểu rõ tất cả các khổ đều là hư vọng. Chẳng những khổ là hư vọng, mà lạc cũng là hư vọng. Lạc của cực lạc không phải là lạc của khổ lạc. Lạc trong khổ lạc là tương đối, không phải là thật, không phải là chân lạc. Đó là khổ tạm dừng lại một chút, quý vị cảm thấy rất khoái lạc. Thí dụ như thân thể này của chúng ta, thân thể này không phải là thứ gì tốt đẹp, thân là gốc khổ. Thân thể tôi không khổ mà. Không sai, quý vị ăn no rồi, quý vị không biết khổ. Nếu như một ngày quý vị không ăn cơm, vậy là đói rất khổ sở, hai ngày không ăn thì càng khổ hơn. Khổ là thật, lạc là giả. Bụng đói rồi ăn cơm vào rất khoái lạc, ăn một bát rất khoái lạc, ăn hai bát vẫn rất tốt, bảo quý vị ăn hai mươi bát, ba mươi bát lạc liền biến thành khổ rồi. Lạc sẽ biến thành khổ, lạc đó là giả. Khổ vĩnh viễn sẽ không biến thành lạc, khổ này là thật. Đánh quý vị một roi quý vị rất đau, đau khổ, đánh quý vị 100 roi quý vị càng khổ hơn, sẽ không biến thành lạc. Khổ sẽ không biến thành lạc, lạc sẽ biến thành khổ, gọi là vui quá hóa buồn! Người thích khiêu vũ, rất tốt, khiêu vũ rất khoái lạc, bảo quý vị nhảy bảy ngày bảy đêm quý vị phải la lên cứu mạng rồi. Lạc sẽ biến thành khổ, điều này là chắc chắn. Đây đều không phải là thật, nó là giả. Khổ lạc hai bên đều là khổ. Hai bên đều xa lìa mới là lạc. Cho nên lạc của Cực lạc đó rất ít người có thể lãnh hội được. Lạc đó là gì? Tâm thanh tịnh là lạc, trí tuệ chân thật là lạc. Đem lại lợi ích cho chúng sanh là chân lạc. Câu nói này chính là Bồ Tát đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn, người khác có khó khăn, đưa tay ra cứu giúp họ, cứu tế họ, đây là việc lạc. Cho nên phải hiểu được tất cả pháp thế xuất thế gian, chân tướng của nó là vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc. Quý vị thực sự nhìn thấu, tự nhiên liền buông bỏ được. Buông bỏ chính là đắc đại tự tại!

Dưới đây tiếp tục nói: “tất cánh bất khả đắc”, tất cánh là cứu cánh, “nên có thể an nhẫn, trú nơi bình đẳng”. Bồ Tát hiểu rõ, Bồ Tát thấy được chân tướng sự thật, cho nên Bồ Tát sẽ không vì bản thân, bản thân không có việc gì mới thực sự có thể làm được, toàn tâm toàn ý phục vụ cho chúng sanh khổ nạn. Tuy là vì chúng sanh khổ nạn phục vụ, nhưng Bồ Tát không thấy vất vả. Vì sao không có vất vả? Họ buông bỏ cái ta rồi. Họ không còn chấp trước ta, không còn so đo về ta nữa. Không có ta thì ai đang chịu khổ? Tìm người chịu khổ liễu bất khả đắc. Chúng ta ngày nay làm việc, vì sao cảm thấy rất vất vả? Bởi vì quý vị còn chấp trước cái thân này, tôi làm nhiều việc như vậy tôi rất mệt. Vọng niệm đang làm mê mờ, cảnh tùy tâm chuyển, quý vị có ý niệm này, thân thể này liền cảm thấy có mệt, mệt mỏi, liền cảm thấy không thoải mái nữa, vì quý vị còn chấp trước thân này là ta.

Bồ Tát, chúng ta nếu như thực sự hiểu rõ rồi, Bồ Tát là bận rộn không phải là vui lắm sao. Đối tượng của họ là chúng sanh hữu duyên trong khắp pháp giới hư không giới. Quý vị nói xem, trước khi họ chứng đắc Bồ Tát là phàm phu, ở trong lục đạo, đời đời kiếp kiếp cùng tất cả chúng sanh kết biết bao là nhân duyên? Bất luận là thiện duyên hay là ác duyên, cho dù chỉ có tiếp xúc cũng là người có duyên. Chứng đắc quả vị Bồ Tát, thành Phật rồi, những chúng sanh này có cảm họ tự nhiên liền có ứng. Cảm là gì? Tín hiệu mà họ phóng ra bất luận là ý niệm, là thân thể, thân thể là vật chất, vật chất nó có tần suất, những tín hiệu này Phật Bồ Tát đều nhận được. Nhận được liền có ứng, liền có hồi ứng. Từ đây chúng ta có thể lãnh hội được công việc của Bồ Tát vô cùng bận rộn. Mỗi ngày thu nhận tin tức là không thể tính kể. Họ đều có hồi ứng.

Ứng có hiển ứng, có minh ứng. Hiển ứng làm cho quý vị cảm nhận được, quý vị nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được. Minh ứng, chúng ta nói âm thầm đến phù hộ cho quý vị. Bản thân quý vị không biết, quý vị cảm nhận không được, không có thứ gì không ứng.

Minh ứng nhiều, hiển ứng ít. Nếu quý vị nói chúng ta khởi tâm động niệm Phật Bồ Tát không biết, có lý gì lại như vậy?

Bản thân chúng ta tự tu hành, sau khi chúng đắc đại vị này, thì hoàn toàn rõ ràng. Cảnh giới mà chúng ta chứng đắc, mở kinh quyển ra đối chiếu, hoàn toàn giống với điều trong kinh nói, gọi là chánh tri chánh kiến. Cảnh giới này của quý vị là chân thật, không phải là giả, không phải là tà tri tà kiến.

Cho nên Bồ Tát năng an nhẫn. Trên thực tế an nhẫn là nói cho chúng ta nghe, Bồ Tát còn có ý niệm an nhẫn này thì họ là phàm phu. Ý niệm cũng không còn nữa. Cảnh giới mà họ trú đích thực là thanh tịnh bình đẳng giác, không khởi tướng thanh tịnh bình đẳng giác. Những lời này đều là bắt đắc dĩ nói cho chúng ta nghe. Trong cảnh giới của họ là không nói mà nói, nói mà không nói, cho nên họ không mệt. Cũng có nghĩa là, nói và không nói nhị biên đều không dính. Đây mới gọi là chân thanh tịnh. Từ đó cho thấy, “bất kể chúng khổ”, lời này cũng là đối với chúng ta mà nói. Bồ Tát bất luận là trong tâm, hay trên hành vi đều không có khổ lạc, căn bản là không có. Trong tâm không có ý niệm này, trên thân thể sẽ không có những cảm xúc này. Khổ lạc không có loại cảm thọ này. Đây gọi là chân lạc. Nói là “nhị biên bất trước, trung đạo bất tồn”. Đây là cảnh giới vốn có trong tự tánh thanh tịnh. Đây là “bất kể chúng khổ”.

Chúng ta có thể lãnh hội được, thế gian này không có sự việc khổ lạc gì. Giống như Plank đã nói thế gian này căn bản là không có vật chất. Ở đây đức Phật nói căn bản là không có chuyện khổ lạc gì. Vật chất là môi trường vật chất, khổ lạc là môi trường tinh thần. Tinh thần và vật chất đều không có. Hiện tượng có, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần có. Hiện tượng này là giả, không phải là thật. Hiện tượng đích thực là liễu bất khả đắc, rốt ráo không tịch. Đây là cảnh giới thánh triết Phật Bồ Tát chứng đắc được. Giới khoa học hiện tại cũng chạm đến một chút bên lề rồi. Đối với vật chất và tinh thần họ biết được, là bất khả đắc. Nó là từ cực kỳ vi tế, cực kỳ nhanh chóng, trong tần suất chấn động sản sinh huyền tướng. Kiểu chấn động này khoa học gọi là năng lượng. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều là từ năng lượng sản sinh ra. Năng lượng khắp pháp giới hư không giới, năng lượng là tướng động, tuyệt đối không phải là tự tánh. Tự tánh là như như bất động, bất sanh bất diệt. Chấn động cực kỳ vi tế là gì? Danh từ trong Phật pháp gọi là nghiệp tướng của A lại ya. Nghiệp chính là động, tiêu biểu cho động. Cho nên gọi là nhất niệm vọng động. Phật pháp nói rất hay, một niệm động đó cũng là hư vọng, cũng không phải là chân thật. Gọi là nhất niệm vọng động, nhất niệm bất giác. Bất giác chính là động, giác chính là bất động. Thiên định là giác, trí tuệ là giác. Thiên định là thể của trí tuệ, trí tuệ là tác dụng của thiên định. Có thể, có dụng. Cho nên tâm bất động khởi tác dụng chính là trí tuệ. Tâm nếu như động rồi khởi tác dụng gọi là phiền não. Hiện nay chúng ta gọi tri thức, khởi tác dụng là tri thức. Tâm bất động khởi tác dụng gọi là trí tuệ. Sai biệt chính tại đây vậy. Bất động là chân tâm, động là vọng tâm, vừa động gọi là A lại ya. Thực sự có thể hiểu rõ ràng về chân tướng sự thật, thì không kể các khổ nữa. Nói cách khác, bất luận là hoàn cảnh như thế nào, quý vị đều có thể sống rất hạnh phúc, rất an vui. Hạnh phúc an vui không liên quan gì đến hoàn cảnh bên ngoài. Quý vị thực sự đạt được lạc rồi! Quý vị đối với tất cả mọi hoàn cảnh, quý vị đều nhận biết một cách rất rõ ràng, rất thấu đáo. Đều là do tâm niệm chúng sanh thiện niệm, bất thiện niệm, vô ký niệm mà biến hiện ra. Đây tức là nói tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Trên thực tế là tâm tướng đang ở đó làm chủ. Tất cả những hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần đều từ ý niệm, ý niệm đang làm chủ. Ý niệm tạp quá, nhiều quá rồi. Trong Hoàn Nguyên Quán nói “xuất sanh vô tận”, chính là hiện tượng này.

Cho nên giáo dục quan trọng. Chúng ta thấy thế giới Hoa tạng trong Kinh Hoa Nghiêm đã nói, thấy Thế giới Cực Lạc trong Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, đẹp đẽ đến cực điểm! Nguyên nhân là gì? Cư dân trong thế giới này một ác niệm cũng không có, một tạp niệm cũng không có. Nguyên nhân ở đây vậy. Có nhân tức có quả, cho nên trong thế giới của nó tốt đẹp, trong thế giới này tìm không thấy một điểm khiếm khuyết nào. Hiểu rõ được đạo lý này, trên thế giới chúng ta nếu như ai cũng giác ngộ, cũng trở về tự tánh, thì cũng giống như thế giới Cực Lạc vậy, không có một tạp niệm, không có một ác niệm, thế giới này của chúng ta sẽ không khác gì thế giới Cực Lạc. Từ cho thấy, trong thái không này, mỗi một tinh cầu đều có thể biến thành thế giới Cực Lạc. Mỗi một tinh cầu cũng có thể biến thành ta bà uế độ, giống như nơi ở của chúng ta vậy. Giác và mê trong tâm người, Phật Bồ Tát từ bi, ứng hóa tại thế gian giúp chúng ta giác ngộ.

Cứu tế bần khổ, trong kinh Phật thường nói. Bần đó không phải là cuộc sống vật chất, cuộc sống vật chất nghèo khổ chẳng là gì. Nghèo khổ về tri thức đó mới thực sự là vấn đề lớn lao. Cho nên Phật cứu tế nghèo khổ dùng những gì? Dùng dạy học. Giúp quý vị nhận biết được chân tướng của nhân sanh vũ trụ. Quý vị thực sự nhận thức được rồi, ý niệm vừa thay đổi, môi trường của quý vị liền chuyển được. Một người giác ngộ, một người được thay đổi. Người một nhà giác ngộ, cả nhà quý vị thay đổi. Người trong một vùng của quý vị giác ngộ, trong một vùng này liền được thay đổi, đây là sự thật, không phải là giả.

Trước đây, chúng ta ở trong điển tịch của Thánh hiền, trong kinh quyền tìm thấy những lý luận này, những phương pháp này, bản thân chúng ta y giáo tu hành. Hai chữ tu hành này cũng phải làm cho rõ ràng. Tu là sửa cho ngay, hành là hành vi. Rất nhiều cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta sai; cách nói, cách làm cũng sai, đem những hành vi này tu chánh trở lại. Tiêu chuẩn là giáo huấn của Thánh hiền. Đích thực bản thân chúng ta thay đổi, thực sự lìa khổ được vui. Cũng chính là đối với khổ lạc không còn so đo, không còn chấp trước nữa, thế nào cũng tốt, không có thứ gì không tốt. Thật tốt, thật an vui. Thuận cảnh nghịch cảnh, thiện duyên ác duyên không có thứ gì là không tốt, từ chỗ 53 lần tham học mà học được. Những đạo lý này, những phương pháp này giáo huấn làm thế nào để thực tiễn vào trong cuộc sống hằng ngày. Đọc 53 lần tham học đã hoàn toàn hiểu rõ được, biết dùng rồi. Cả nhà quý vị có thể chuyển, vậy thì gia đình quý vị thực sự là gia đình Bồ Tát rồi. Cũng chính là gì? Là gia đình giác ngộ. Trong kinh Phật gọi là nhà của người giác. Khác nhau rồi!

Dưới đây nói, “thiếu dục giả, bất đa cầu dã”. Được ít không hối hận, thiếu dục tri túc, người này nhất định rất hạnh phúc, nhất định rất an vui. Họ không tranh với người, không cầu ở đời. Thứ cuộc sống cần đến thực sự không nhiều. Tâm địa càng thanh tịnh, thân thể càng mạnh khỏe, thực sự là ít bệnh ít nã. Ít bệnh, rất ít khi sanh bệnh. Ít nã, họ rất ít phiền nã. Làm sao mà họ không an vui được?

Trong cổ thư Trung Quốc có ghi chép: đất năm mẫu có thể nuôi dưỡng một gia đình. Một gia đình ăn mặc có thể bảo đảm được, có thể ăn no, có thể mặc ấm. Mẫu của nước ngoài rộng hơn mẫu của Trung Quốc. Một mẫu nước ngoài là sáu mẫu của Trung Quốc, vậy Trung Quốc nói nhà năm mẫu, còn chưa đến một mẫu của nước ngoài. An bần lạc đạo!

Nhiều năm như vậy, chúng tôi cũng đi rất nhiều rất nhiều nơi rồi. Đến Úc châu cảm thấy phổ biến người Úc châu tri túc thường lạc. Tôi mười năm trước di dân đến đây, nhưng qua lại với người Úc châu hơn 20 năm rồi. Ngày xưa mỗi năm tôi đều đến đây giảng kinh một lần, ở lại khoảng một tháng, rất có duyên với Úc châu. Chính thức di dân đến bên này, ở đây xây dựng đạo tràng, di dân đến nơi này đã mười năm rồi. Người Úc

châu tri túc thường lạc. Lúc mới đến nhìn thấy phong tục bên này, cửa hàng, buổi sáng dường như 11 giờ mới mở cửa buổi chiều 5 giờ đã đóng cửa, nghĩa là không buôn bán nữa. Ngày thứ bảy, chủ nhật không làm ăn buôn bán. Họ rất biết cách hưởng thụ, hưởng thụ lạc thú đại tự nhiên. Không làm ăn buôn bán đóng cửa đi du lịch. Họ không cần kiếm tiền. Có một chút tiền cuộc sống có thể sống được là mãn túc rồi. Khác với người ở những nơi khác. Người ở những nơi khác là kiếm tiền xếp vào số một. Người bên này là hưởng thụ đặt lên hàng đầu, kiếm tiền không quan trọng. Đây là một nơi tốt, nhân gian Tịnh Độ, thế giới Cực Lạc.

Mấy năm gần đây, nước ngoài di dân đến nơi này đông rồi, những phong tục không tốt của nước ngoài kia, dần dần cũng mang đến. Hiện nay chúng ta thấy có một số cửa hàng ban đêm vẫn còn mở cửa, mở đến 9 giờ đêm, trước kia không có. So với mười năm trước hình như phóng khoáng hơn một chút rồi. Nhưng so với những đô thị khác trên thế giới thì cũng còn tốt hơn rất nhiều. Nông thôn ở nơi đây trên cơ bản không có thay đổi. Nhân dân vô cùng chất phác, thật thà trung hậu. Công việc của họ tuy thời gian không nhiều, nhưng công việc của họ vô cùng chăm chỉ. Đây là truyền thống vô cùng tốt đẹp của họ.

Kinh Di Giáo nói: “người thiếu dục, tức không siểm nịnh để cầu ý người khác”. Siểm khúc là nịnh hót người khác. Người dục vọng nhiều họ mong cầu nhiều, họ sẽ có những tâm thái không tốt này, người ít muốn họ sẽ không như vậy, vì sao? Vì không cầu đối với người, không tranh với người, không cầu ở đời. Xử sự đối người tiếp vật có tâm thành kính. Có tâm quan tâm lẫn nhau, có tâm kính ái, có quan niệm hợp tác với nhau. Những điều này đều là bản tánh của con người, không dạy mà đều có. Những đồng tử thông thường, quý vị xem trẻ em chúng cùng vui đùa với nhau, quý vị sẽ nhìn thấy được. Hiện nay vấn đề nghiêm trọng rồi. Thế hệ của chúng tôi tuổi thơ sống tại nông thôn, trẻ con chơi đùa cùng nhau, không ai dạy cả, đều biết quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau. Điều này không giả tí nào. Hàng xóm, trẻ con xóm bên cạnh đều giống như anh chị em không có gì khác. Hiện nay vấn đề nảy sinh rồi. Vấn đề này nguyên nhân là gì? Nguyên nhân là trẻ con bị truyền hình dạy cho hư rồi. Lên tiểu học, sáu bảy tuổi vào tiểu học, lên tiểu học đã chơi vi tính, nên bị mạng internet dạy hỏng rồi. Rất nhỏ chơi cùng nhau đã có chỗ hư, chúng có lòng dạ hư hỏng, muốn lợi dụng người khác, muốn khống chế người khác, cướp đoạt những thứ người khác yêu thích. Đây là nguyên nhân căn bản làm xã hội động loạn. Hai mươi năm sau, những đứa trẻ này lớn lên, phục vụ trong xã hội, xã hội sẽ trở thành xã hội như thế nào, chúng ta có thể tưởng tượng ra được. Nếu như bây giờ không hồi tâm, không tìm lại những thứ của lão tổ tông, thực sự là ngày tận thế đến giống như người nước ngoài đã nói vậy, ngày tận thế không thể nào tránh khỏi.

Chúng ta như vậy mới thực sự tỉnh ngộ trở lại, hiểu rõ được rồi, mấy ngàn năm xã hội an định hòa bình là do lão tổ tông dạy ra được. Họ thân hành ngôn giáo, dạy chúng ta luân lý, luân lý là dạy chúng ta hiểu được mối quan hệ giữa người với người, mối quan hệ giữa người và môi trường tự nhiên, mối quan hệ với động thực vật, mối quan hệ với trời đất quỷ thần, mối quan hệ với sơn hà đại địa, đều thuộc về luân lý. Mối quan hệ làm rõ ràng rồi, trong cuộc sống hằng ngày làm thế nào để ứng đối, đây là đạo đức. Phải tuân thủ quy luật đạo đức, ngũ thường, tứ duy, bát đức, đây là quy luật đạo đức. Phải còn biết được đạo lý nhân quả, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo. Nhân quả từ đâu mà có? Lúc nào bắt đầu có nhân quả? Trong Phật pháp nói với chúng ta vũ trụ, sinh mạng, vạn vật, nhân quả là đồng thời phát sanh. Thuật ngữ trong kinh Phật là “nhất niệm bất giác”, đồng thời phát sanh. Niệm thứ nhất không có nguyên nhân, cho nên Phật pháp

cho nó một danh từ, gọi là vô thí vô minh. Không những không có nguyên nhân, nói lời chân thật với quý vị, nó không có bắt đầu. Lời này là sự thật.

Lúc chúng tôi còn trẻ học Phật pháp, đối với vô thí vô minh luôn có mê hoặc. Vô thí dường như là thời gian lâu quá, xa quá, tìm không ra khởi nguyên của nó, đây là vô thí. Kỳ thực chúng tôi đã toàn hiểu sai hết ý nghĩa. Vô thí chính là lời trên chữ nghĩa, căn bản không có bắt đầu, điều này khó hiểu quá, huyền bí quá. Rõ ràng có làm sao lại nói vô thí? Đến lượng tử mới đem vấn đề này giải quyết được. Plank nói vật chất này không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng vật chất cách nói này và cách nói của Phật pháp vô thí vô minh là giống nhau. Quý vị nói nó có, nó đã không còn nữa. Quý vị nghĩ xem, trong một giây sanh diệt 1600 triệu lần. Quý vị lấy một lần đó thì quý vị làm sao mà nhìn thấy nó được? Trong một giây mà có 1600 triệu lần sanh diệt. Tôi bây giờ bảo quý vị đem một lần sanh diệt đó nói ra, một lần sanh diệt, nói không ra được. Lúc tôi nói một câu nói không biết có bao nhiêu triệu lần sanh diệt qua đi rồi. Quý vị nói nó diệt, nó lại sanh rồi, quý vị nói nó sanh, nó lại diệt rồi. Có thể nói sanh diệt đồng thời. Quý vị tìm sanh diệt thì tìm không ra. Khi nào vậy? Ngay tại đây, chính là đây. Căn bản là không có quá khứ vị lai, lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong, chính là đây. Vì sao chúng ta không cảm nhận được? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, những phiền não này chướng ngại, làm chướng ngại chân tướng sự thật. Điều này Phật nói rõ ràng rồi. Nói cách khác, chỉ cần chúng ta đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông bỏ, chân tướng sự thật này quý vị liền thấy được, quý vị đã thực sự thể hội được rồi, ai buông bỏ người đó chứng đắc. Không thể hoàn toàn buông bỏ cũng không sao, phân đoạn buông bỏ. Đây là phương pháp mà đức Phật dạy học, phương tiện thiện xảo của việc dạy học. Buông bỏ chấp trước xuống trước, tức là đừng so đo nữa. Tất cả đều không chấp trước, cảnh giới của quý vị chính là tứ thiên bát định. Quý vị đối với lục đạo toàn nhìn thấy được rồi. Ngoài lục đạo ra thì không được, quý vị vẫn còn chướng ngại, tiếp tục buông bỏ phân biệt, chẳng những không còn chấp trước, ý niệm phân biệt cũng không còn nữa. Quý vị liền nhìn thấy thập pháp giới. Cũng tức là nói những huyền tướng hư vọng này quý vị đều hiểu rõ được rồi. Tâm tánh năng hiện quý vị vẫn chưa rõ ràng. Tiến thêm một bước nữa, buông bỏ khởi tâm động niệm, mắt thấy sắc, tai nghe tiếng, mắt tai mũi lưỡi thân ý sáu căn, đối với cảnh giới bên ngoài sắc thanh hương vị xúc pháp, căn trần tiếp xúc không khởi tâm, không động niệm, cảnh giới rõ ràng, rõ ràng thấu suốt là trí tuệ, như như bất động là thiên định. Không khởi tâm không động niệm là tự tánh bản định. Mỗi người đều có. Quý vị khôi phục được rồi, trong Phật pháp nói quý vị thành Phật rồi. Thành Phật không phải là gì khác, chính là khôi phục kiến tánh, kiến tánh gọi là thành Phật. Thành Phật chính là trở về tự tánh. Trong tự tánh có vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Lúc này tất cả đều hiển hiện ra rồi. Lúc không hiển hiện gọi là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, hiển hiện ra rồi gọi là cõi Thật báo trang nghiêm. Cõi Thật báo và cõi Tịch quang là một không phải hai, chỉ là ẩn hiện bất đồng mà thôi.

Ở đây nói thiếu dục, người thiếu dục không những đối với người, đối với sự, đối với vật, đều không có máy may tâm thái tử thân.

“Cũng không bị các căn trôi buột”, các căn này chính là nói mắt tai mũi lưỡi thân ý, không bị nó làm ảnh hưởng. Mắt thấy sắc, thấy sắc tánh, họ không phải thấy sắc trần. Vì sao vậy? Vì họ không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, họ thấy gọi là sắc trần. Sắc trần là gì? Sẽ nhiễm ô họ. Mắt thấy sắc họ sẽ sanh thất tình ngũ dục. Tai nghe thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, đều sẽ dẫn khởi phiền não, sẽ dẫn khởi thất tình ngũ dục. Người thực sự thiếu dục trí túc, sẽ không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu. Người hành thiếu dục tâm liền thân nhiên

không có lo sợ, xúc sự có thừa, luôn luôn đầy đủ. Kinh Di Giáo này nói người thực sự có thể thiếu dục, tâm địa thanh nhiên thanh tịnh, không có lo sợ, lo lắng, không có sợ hãi. “Xúc sự hữu dư” là nói năng lực trí tuệ của họ đều biết xử lý vô cùng thỏa đáng, chúng sanh trong lục đạo trong một đời này, tất cả những sự gặp gỡ đều có quan hệ nhân quả. Quan hệ nhân quả này nói chung vẫn không ngoài bốn loại: báo ân báo oán, đòi nợ trả nợ. Cho nên xử lý thực sự có trí tuệ, hoàn toàn hiểu được. Bất luận là thuận cảnh hay là nghịch cảnh đều hoan hỷ thừa nhận. Thiện duyên ác duyên đều có thể dùng trí tuệ để hóa giải. Dùng tâm từ bi giúp đỡ tất cả chúng sanh. Dùng tâm trí tuệ thành tựu đạo nghiệp của bản thân. Đi con đường nào? Con đường thành Phật, lựa chọn con đường này. Con đường thành Phật, con đường dễ đi nhất, vững vàng nhất, trực tiếp nhất, nhanh chóng nhất không gì bằng niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc. Con đường này, đại sư Thiện Đạo nói rất hay, người người đều đi thông được. Nghèo giàu sang hèn, nam nữ già trẻ người người đều có thể thành tựu, vì thế “vạn người tu vạn người đi”. Chính là trong bộ kinh này đã nói, y theo phương pháp lý luận của bộ kinh này mà học, ai ai cũng đều có thể vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc người người đều đạt được thành tựu viên mãn. Thời gian nhanh chóng, ba năm năm năm nhất định có thể đạt được. So với hiện tại một số quốc gia làm di dân thời gian còn ngắn hơn. Chúng ta di dân đến thế giới Cực Lạc, làm những thủ tục này thông thường ba năm đã thành công rồi, đã được là công dân của thế giới tây phương Cực Lạc, không phải là cư lưu vĩnh viễn, là công dân. Công dân của thế giới Cực Lạc ba năm là có được rồi. Vì sao lại không làm? Vì sao phải lưu luyến thế giới bị thảm này, thế giới đau khổ này? Quý vị có thể nói quý vị thông minh sao? Quý vị có thể nói quý vị có trí tuệ sao? “Xúc sự hữu dư” này thường luôn mãn túc, chúng ta đã hiểu được rồi. Thời gian ba năm năm năm ở thế giới này, cùng với tất cả chúng sanh trên thế giới này cư xử hòa mục, thứ họ muốn tranh thì để cho họ, thứ họ muốn cầu thì để cho họ. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, thế giới này tất cả đều không mang theo được, không mang theo được tặng lại cho mọi người tốt biết bao, sự việc tốt, đều bố thí hết. Tất cả bố thí hết, nói cách khác, khắp pháp giới hư không giới quý vị đều có được. Quý vị ở đây không chịu xả bỏ, thế giới Cực Lạc sẽ không đạt được. Ở đây chịu xả bỏ, gọi là xả được, quý vị đều đạt được hết rồi.

Dưới đây nói: n”gười có thiếu dục tức có niết bàn”, đây là thiếu dục. Niết bàn là bất sanh bất diệt, niết bàn là rốt ráo viên mãn. Trong kinh giáo Đại thừa phiên dịch nó thành viên tịch. Viên là công đức viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt. Chỉ có thanh tịnh tịch diệt, trí tuệ đức tướng trong tự tánh, quý vị đều dùng được, đây là ý nghĩa của chữ viên.

Dưới đây nói tiếp: “nhữ đẳng tỳ kheo”. Tỳ kheo là tiếng Phạn, xưng hô của đệ tử xuất gia Phật Giáo. “Nếu muốn thoát khỏi các khổ não, nên quán tri túc, pháp của tri túc tức là nơi phú lạc an ổn”. Đây là Phật ở trong Kinh Di Giáo khuyên dạy đệ tử. Sự dạy học của đức Phật Thích Ca Mâu Ni bản thân Ngài đã làm được trước rồi.

Người thế gian ở trong xã hội này cầu chức vị cao, cầu đại phú quý, cầu niềm vui của ngũ dục lục trần, họ cầu những thứ này. Cùng những thứ này sanh khởi lên chính là tham, sân, si, mạn, nghi, căn bản phiền não. Phật Thích Ca Mâu Ni đem những thứ này xả bỏ hết. Ngài xuất thân là vương tử, nếu như không xuất gia Ngài làm quốc vương. Mười chín tuổi xả bỏ vương vị, Ngài ra đi tham học, trong mười hai năm tham học Ngài thực sự thiếu dục tri túc.

Tôn giáo Ấn độ rất phát triển, người tu khổ hạnh rất nhiều. Những người tu khổ hạnh này đều được xã hội đại chúng kính ngưỡng tôn trọng. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni bắt đầu sống cuộc sống khổ hạnh tăng, ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, không phải

là sau khi thành đạo, 19 tuổi lúc bắt đầu cầu học đã làm như vậy rồi. Xả bỏ cuộc sống xa xỉ, giàu có trong hoàng cung để đi làm tăng khổ hạnh. Tham học 12 năm Ngài rèn luyện được rồi, dưới cội bồ đề đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, 30 tuổi bắt đầu dạy học. Dạy 49 năm, 79 tuổi viên tịch. Trong kinh thường nói một đời giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hơn 300 hội này dùng cách nói hiện tại là mở các hoạt động, mở hoạt động học tập, một đời có hơn 300 lần. Có những hoạt động lớn đến mấy năm, có hoạt động nhỏ vài ngày, năm ba ngày, tùy duyên, ở nơi nào mời thỉnh Ngài liền đến nơi đó, không có nơi ở cố định.

Sau khi viên tịch những vị học trò này cùng tụ hội lại, tôn giả Ca Diếp chủ trì, ngài A Nan đứng ra đảm nhận giảng lại để kết tập kinh tạng. Phật trong 49 năm thuyết pháp Ngài A Nan đều nghe hết, giảng lại một lần, đại chúng đem nó ghi chép lại, trở thành văn tự lưu lại cho hậu thế, đây chính là nguồn gốc của kinh Phật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế giảng kinh, không có bản thảo, không có văn tự, tùy khẩu tự thuyết, ngày ngày không gián đoạn. Đây là bản lai diện mục mà Thế Tôn năm xưa tại thế dạy học. Thực sự là vạn duyên buông bỏ, nhất tâm dạy học, tùy duyên bất biến, bất biến tùy duyên. Ngài làm ra tấm gương sáng cho chúng ta noi theo, dạy chúng ta phải thiếu dục, dạy chúng ta phải tri túc, dạy chúng ta phải trì giới, dạy chúng ta phải chịu khổ, lấy khổ làm thầy. Vì sao vậy? Cam tâm tình nguyện sống cuộc sống kiểu này, tâm là định, không có tâm tham, không có sân nhuế, không có ngu si, không có ngạo mạn, không có tật đố. Tâm này thiện biết bao. Tâm thiện thân liền thiện, thân thể sẽ tốt, đây là cảnh tùy tâm chuyển.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời du hóa, nơi nào thỉnh Ngài, Ngài liền đến nơi đó, ở nơi nào giảng kinh thì nơi đó có phước báo, liền có thể giúp nơi đó hóa giải thiên tai. Không phải là thích đi, khắp nơi đi cứu tai cứu nạn, không có ai biết, từ bi đến tột cùng. Một đời chưa từng vì bản thân, toàn vì người khác.

“Người tri túc tuy nằm trên đất vẫn thấy an lạc”. Điều này Ngài làm được rồi, mỗi đêm đến Ngài ngủ đều nằm trên đất, nhưng Phật là ngò, Ngài không phải nằm. Phật ở dưới gốc cây ngò thiên, chúng đệ tử mỗi mỗi cũng đều có công phu thiền định như vậy.

Dưới đây nói, “người không biết tri túc, tuy ở thiên đường cũng không vừa ý”. Đây là sự thật. Người không biết tri túc họ có địa vị cao bao nhiêu, tài sản lớn bao nhiêu cũng không biết đủ, vẫn muốn nhiều hơn. Cho nên họ có khổ não, họ có phiền não, cầu bất đắc khổ. Cầu bất đắc khổ sẽ đem lại cho quý vị lão bệnh tử khổ. Quý vị lo lắng, quý vị phiền não, buồn bực, tâm tình bất an. Vậy ngày tháng của quý vị sẽ trải qua rất đau khổ rồi.

Người không tri túc, tuy giàu mà nghèo, người biết tri túc tuy nghèo mà giàu. Có tài sản cả ức vạn ngày ngày vẫn nghĩ đến việc kiếm tiền, họ là người nghèo, người nghèo mới cần lo lắng đến việc này. Người tri túc một tháng có thể kiếm được chút tiền, có thể sống qua ngày, mãn túc rồi.

Tôi ở Indonesia, Indonesia tôi đến 11 lần, bạn bè rất nhiều. Mỗi lần xe chúng tôi đi trên đường, giao thông của Indonesia kẹt xe rất nghiêm trọng, xe dừng lại nơi đó liền nhìn thấy người ăn xin. Người ăn xin họ xếp hàng rất có trật tự, tôi nhìn thấy người ăn xin, họ xin tiền người khác, xin được 10.000 đồng Indonesia, họ một ngày có thể xin được 10.000 đồng, 10.000 đồng tương đương với 1 dola Mỹ. Một ngày họ sống không có vấn đề gì rồi. Họ không xếp hàng nữa, đi thôi, vị trí đó nhường lại cho người khác. Biết đủ! Tôi rất cảm động. Họ không xin thêm, cuộc sống ngày hôm nay tôi có thể giải quyết là được rồi, không cần đứng thêm ở đó mà xếp hàng nữa, không cần nữa. Nhân dân

Indonesia hơn số nửa đều như vậy, công việc, sinh sống có thể sống được thì họ không muốn làm việc nữa, họ muốn đi chơi thôi, đến lúc không có tiền ăn cơm mới đi tìm công việc, làm việc một hai ngày, nên chủ thuê người, thuê họ thì tiền phát mỗi tuần một lần, họ không thể một tháng phát một lần, một tháng phát cho họ ít nhất hai tuần lễ họ đã không đến làm nữa rồi. Họ không đến nữa. Họ phải tiêu cho hết tiền, không còn nữa, họ mới trở lại. Đây là gì? Tri túc, cho nên họ thường lạc. Lạc của người Indonesia không phải là người ngoài có thể tưởng ra được, người bên ngoài là phải có quan cao, phải có tài sản mới vui, họ không phải vậy, họ không cần những thứ đó. Cho nên lạc thú của họ cổ nhân Trung Quốc có thể lãnh hội được, người hiện tại không lãnh hội được. Ngay cả việc họ ngày ngày ra đường xin ăn vẫn khoái lạc. Là một quốc gia thật hiếm có. Thông thường chúng ta thấy quốc gia này nghèo, quốc gia này lạc hậu, quý vị không biết người của quốc gia này thực sự an vui, ít muốn biết đủ. Người biết đủ tuy nghèo mà giàu.

Lại Kinh Pháp Hoa Phẩm Khuyến Phát nói: “người này ít muốn biết đủ có thể tu hạnh Phổ Hiền”. Chữ ‘hạnh’ này đọc khứ thanh, đọc là hạnh, đọc hạnh là động từ, đọc hành là danh từ. Từ đó có thể biết, tu Phổ Hiền Thập Đại Nguyên vương, mười nguyên này có thể thực hiện, không phải là người thiếu dục tri túc họ làm không được. Thiếu dục tri túc hạng người này có ái tâm, họ gặp việc có thể nhường, họ không tranh, người này có đức hạnh, cho nên họ có thể cung kính tất cả, đây là lễ kính chư Phật, họ có thể xưng tán Như Lai, bỏ ác làm thiện, họ có thể quảng tu cúng dường, tuy tài lực, vật lực không nhiều, họ có phân tâm thực sự cúng dường, họ có thể sám trừ nghiệp chướng. Biết được thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trú thế, họ biết được. Thông thường người giàu có vì sao họ không biết? Người giàu có mê rồi, cho rằng giảng kinh thuyết pháp nhân nghĩa đạo đức không liên quan gì đến tôi. Họ đem danh lợi, tài phú xếp vào hàng số một, là mục tiêu nhân sinh của họ. Dường như sống tại thế gian, chính là vì danh văn lợi dưỡng mà sống vậy, những việc khác họ đều không hiểu. Chỉ có người thiếu dục tri túc, họ mới biết đạo đức là đáng quý, giác ngộ là đáng quý, hòa mục là đáng quý. Họ biết được những điều này. Cho nên họ có thể tu hạnh Bồ Tát.

Lại sư Nghĩa Tịch dẫn Kinh Bát Nhã nói: “Vì sao Bồ Tát thiếu dục? Cho đến A nậu bồ đề vẫn không muốn, hà huống là những dục khác?” Đây mới thực sự là thiếu dục. Người học Phật cũng có dục vọng, dục vọng là gì? Muốn thành Phật. A nậu đa la tam miệu tam bồ đề chính là thành Phật. Dục vọng này cũng không còn nữa, vậy thì những điều khác không cần phải nói nữa rồi. Tất cả pháp thế xuất thế gian họ đã không còn động tâm nữa. Khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Người này là ai? Người này chính là Như Lai. Họ đã chứng đắc quả vị rốt ráo. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Diệu giác quả Phật. Họ thực sự chứng đắc địa vị này rồi. Thực sự tất cả đều buông bỏ, tất cả buông bỏ thì tất cả đều đạt được rồi.

Chúng ta thử nghĩ xem, ngày nay chúng ta học vất vả như vậy, cầu vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc cũng không có chắc chắn gì. Nguyên nhân ở đâu? Là chúng ta đối với thế giới này chưa buông bỏ được, vẫn còn có dục vọng mạnh mẽ, không thể xa rời được thế gian này. Cho nên tin tức đối với thế giới Cực Lạc tương đối mịt mù.

Chúng tôi lúc còn trẻ, cũng bốn năm mươi tuổi rồi, thỉnh giáo một vị Lão hòa thượng tu hành nghe nói cũng rất tốt. Tôi thỉnh giáo với Ngài, Lão hòa thượng ngài tu pháp môn Tịnh Độ, ngài có tin tức gì về vãng sanh không, có chắc chắn gì không? Ngài lắc đầu. Chúng tôi cảm thấy đã rất tốt rồi, Lão hòa thượng nói lời chân thật. Vì sao vậy? Chưa triệt để buông bỏ. Xây dựng đạo tràng là vì sao? Chùa của người khác xây lớn hơn chùa tôi, trang nghiêm hơn chùa tôi, tôi không bằng họ dường như mất mặt lắm, đây là gì? Thế diện chưa buông bỏ, tôn nghiêm chưa buông bỏ, đây là đại chướng ngại! Cho

nên với thế giới Cực Lạc chưa liên thông được, có chướng ngại. Đây đều là nói phải thiếu dục. Thiếu dục đến vô thượng bồ đề cũng không để trong tâm, trong tâm cũng không có nữa, thực sự thanh tịnh! Vậy chúng ta cầu sanh thế giới Cực Lạc phải chăng cũng là dục vọng? Đúng vậy, đừng lo lắng, dục vọng này chính là gì? Đợi nghiệp vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc buông bỏ dục vọng này, vậy là quý vị từng bước đi lên rồi. Bởi vì quý vị mang theo dục vọng này, sanh đến thế giới Cực Lạc là cõi Phạm thánh đồng cư. Trong tứ độ là vị thứ thấp nhất, quý vị có dục vọng. Quý vị khi đến nơi đó rồi gặp được Phật A Di Đà ngay cả ý niệm này cũng không còn nữa, lập tức liền nâng cao, nâng cao đến cõi Phương tiện, nâng cao đến cõi Thật báo. Nếu như thực sự đến nơi đó rồi, ngay cả ý niệm vô thượng chánh đẳng chánh giác cũng không còn nữa. Vậy chúc mừng quý vị, quý vị viên mãn rồi. Quý vị chứng đắc quả vị Diệu giác rồi. Nói với chúng ta buông bỏ là quan trọng!

Dưới đây nói tiếp về tri túc. Bồ Tát tri túc như thế nào? Đắc nhất thiết chủng trí đây gọi là tri túc. Nhất thiết chủng trí là gì? Trí tuệ viên mãn, vô sở bất tri, vô sở bất năng, gọi là nhất thiết chủng trí. Nhất thiết chủng trí là trong tự tánh vốn đầy đủ rồi, không phải là từ bên ngoài đến. Tri túc, tri túc chính là không còn mong cầu nữa, đến đây là thôi.

Hiện tại chúng ta cũng phải thứ nhất là tri túc. Tri túc thế nào? Chúng ta có được Tịnh Độ rồi, chúng ta có được một câu Nam mô A Di Đà Phật, đây gọi là tri túc, quý vị nên gọi là tri túc. Quý vị chỉ là một câu A Di Đà Phật niệm đến cùng. Chúc mừng quý vị, quý vị chắc chắn vãng sanh Tịnh Độ, vãng sanh Tịnh Độ quý vị nhất định thành vô thượng bồ đề, chắc chắn vậy. Không tri túc, tôi còn muốn học cái này, tôi còn muốn học cái kia, liền làm cho công phu của quý vị bị phá hoại, làm cho tin tức của quý vị bị nhiễu loạn. Quý vị vãng sanh thế giới Cực Lạc trên đó đặt một dấu hỏi. Có thể đi cũng có thể quý vị không đi, vậy thì quý vị đi không được rồi. Nếu như quý vị biết đủ, vậy quý vị nhất định sẽ đi. Câu hỏi này sẽ không còn nữa, nhất định đi, không có ai không đi được. Một đời tạo tác rất nhiều nghiệp chướng, tội nghiệp, một chữ cũng không biết. Gặp được pháp môn này nếu họ chịu niệm, người này có thể thành Phật. Ví dụ rất nhiều, trước đây đã nói với chư vị rồi, pháp sư Tu Vô ở chùa Cực Lạc ở Cấp Nhĩ Tân, ví dụ hay, người xuất gia này, trước khi chưa xuất gia ông làm thợ hồ, chưa từng đi học, bản thân hiểu được bản thân ngu si, không biết chữ, sau khi xuất gia người này có thiện căn, ở trong chùa tu khổ hạnh, việc người khác không muốn làm sư đều làm hết, không sợ khổ, muốn giúp mọi người, làm hết những sự việc này. Chùa Cực Lạc truyền giới, sư đăng ký đi làm công quả, chăm sóc những người xuất gia có bệnh trong thời gian truyền giới, phát tâm làm những việc này. Vãng sanh tại giới đàn, giới đàn này thù thắng biết bao. Vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi. Sư thực sự vãng sanh không phải là giả, không sanh bệnh, một người mạnh khỏe như vậy, xin với Lão hòa thượng nghỉ việc, con phải đi rồi. Lão hòa thượng có đức hạnh, có tu dưỡng, cười cười nói, được! Thầy tri sự chùa không bằng lão hòa thượng, thầy tri sự trách quở trách sư, ông là người xuất gia, làm sao mà không có con mắt lâu dài gì cả, giới kỳ bất quá chỉ hai tháng, ông cũng không thể làm tròn lại bỏ giữa chừng. Lúc đó sư mới thưa rằng: thưa thầy, con không phải đi nơi nào khác, con muốn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Hai vị Lão hòa thượng vừa nghe, đến thế giới Cực Lạc vậy ông biết trước giờ đi sao? Đúng vậy. Lúc nào đi? Không quá mười ngày, vậy là việc lớn rồi! Xin cho mấy người trợ niệm đưa sư vãng sanh, việc này thì ai cũng hoan hỷ rồi. Đến hôm sau lại đến tìm Lão hòa thượng, thưa với Lão hòa thượng: ngày mai con đi rồi. Mọi người nhanh chóng chuẩn bị hậu sự cho sư, ngày hôm sau thực sự đi, thực sự vãng sanh rồi. Lão hòa thượng Đắc Giới Hòa thượng

trong giới đàn đó, nhìn thấy sự việc này vô cùng tán thán, đây là tấm gương tốt cho người xuất gia. Không sinh bệnh, nói đi là đi. Những đồng học trợ niệm yêu cầu sư làm mấy câu thơ hoặc là mấy câu kệ để lại cho chúng tôi làm kỷ niệm. Sư Tu Vô nói: tôi là một người thô kệch xuất gia không biết chữ, tôi không biết làm thơ, cũng không biết làm kệ, cuối cùng nói, tôi có một câu để lại cho mọi người làm kỷ niệm, sư nói ra câu này: “Nói được không làm được, không phải chân trí tuệ”. Cuối cùng để lại câu nói này. Sư nói không được, sư thực sự làm được, Sư thật làm. Chỉ là một câu A Di Đà Phật, sư tri túc rồi.

Pháp sư Đế Nhân còn có một đồ đệ là thợ hàn, người này mọi người đều biết, cũng là người không biết chữ, hơn 40 tuổi mới xuất gia, cái gì cũng không biết. Lão hòa thượng Đế Nhân chỉ dạy sư một câu Nam mô A Di Đà Phật, ông chỉ niệm một câu này, niệm mệt rồi thì ông nghỉ ngơi, nghỉ ngơi xong tiếp tục niệm lại. Nói với sư chắc chắn có ích. Sư cũng không biết có ích gì? Sư cũng không quản, sư phụ dạy niệm thì con niệm, thì thật làm, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ xong lại niệm. Ba năm, biết trước giờ đi, không sinh bệnh, đứng vậy mà vãng sanh. Sau khi chết còn đứng vậy ba ngày đợi Lão hòa thượng làm hậu sự cho sư. Thời đó không có phương tiện giao thông, đều là đi bộ. Lão hòa thượng ở chùa Quán Tông, đến chùa Quán Tông của ngài đi bộ mất một ngày, cũng khoảng sáu bảy mươi dặm đường, phải đi một ngày, đem tin tức này báo cáo lại, Lão hòa thượng lại sắp xếp công việc, nhanh chóng trở về, đi về mất ba ngày. Sư đứng đó ba ngày, thật không dễ!

Những người này thành tựu như thế nào? Không có gì khác, chính là buông bỏ. Thực sự thiếu dục tri túc, cái gì cũng không có. Tri túc thường lạc, xuất gia chỉ biết niệm Phật, ngoài niệm Phật ra cái gì cũng không biết, bất luận quý vị hỏi họ điều gì, họ trả lời quý vị đều là A Di Đà Phật.

Dưới đây là Niệm lão nói cho chúng ta: “ý này không cầu cảnh khác, gọi là thiếu dục”. Bản thân chúng ta nhu cầu cuộc sống đủ rồi, không nghĩ đến nữa, không cầu mong nữa, thiếu dục. “An trú tự pháp gọi là tri túc”. “Cảnh khác, tức là năm dục sắc...”, chúng ta nói tài sắc danh thực thù, không cầu nữa. “Tự pháp tức là trí hiện lượng”. Tôi hiện nay có thể làm những việc gì đó thì thật làm, sư phụ dạy một câu A Di Đà Phật, bảo quý vị trung thực mà niệm, phải thực sự trung thực mà niệm. Tôi chỉ niệm một câu này, ngoài ra đều không biết. Đây gọi là an trú tự pháp.

Đúng với ý của sư Nghĩa Tịch, tức “bất u tâm ngoại thủ pháp, vô nhất pháp đương tình giả”, đương có nghĩa là động, nghĩa là nói không bị tất cả pháp làm dao động, đây gọi là thiếu dục. Bên ngoài bất luận là thiện duyên hay ác duyên, thuận cảnh hay nghịch cảnh, họ đều là một câu A Di Đà Phật, nhất định không bị cảnh giới bên ngoài làm ảnh hưởng. Thiện duyên, thuận cảnh không khởi tham luyến, không có tâm tham. Nghịch duyên, ác cảnh không có sân nhuế. Luôn luôn duy trì tâm thanh tịnh của bản thân. Trung thực niệm một câu A Di Đà Phật này, đây chính là thiếu dục.

Bốn câu nói dưới đây ý nghĩa rất sâu: “thể lộ chân thường, tịch diệt vi lạc, như như bất động, vi tri túc”. Cảnh giới này rất sâu. Điều này Bồ Tát mới có thể làm được. Chúng ta chỉ cần đắc một câu A Di Đà Phật là tri túc rồi, vậy là được rồi. Câu thiếu dục tri túc này, đầy đủ diệu ý, đủ để chứng ý nghĩa thâm sâu của kinh Phật. Câu này, hai tiếng đồng hồ giảng không xong, chúng ta một đời thọ dụng không hết! Thực sự hiểu rõ, thực sự hiểu được rồi, thì trong một đời này sẽ thành Phật. Nói cách khác, tu hành, bất luận là tu pháp môn gì, công phu không đắc lực, thì chướng ngại liền xảy ra từ bốn chữ này. Quý vị không thể thiếu dục, quý vị không tri túc, cho nên chướng ngại của quý vị ma

nạn trùng trùng, chẳng những có chướng ngại mà còn có ma nạn. Thực sự làm được thiếu dục tri túc, ma nạn đều không còn nữa.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 287**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư****Chuyển ngữ: Liên Hải****Biên tập: Bình Minh****Thời gian: 17.02.2011****Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện – Úc Châu**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 344, hàng thứ hai từ dưới đếm lên, bắt đầu xem từ câu cuối cùng.

“Chuẩn Nghĩa Tịch ý, tắc bất u tâm ngoại thủ pháp, vô nhất pháp đương tình giả, danh vi thiếu dục.” Ý của đại sư Nghĩa Tịch, thiếu dục tri túc, đây là pháp thân Bồ Tát, siêu việt thập pháp giới. Cách nói này ý nghĩa sâu mà cảnh giới cũng cao. Phạm phu, nhị thừa quyền giáo Bồ Tát, cũng chính là Phật Bồ Tát trong thập pháp giới đều không đạt được trình độ này.

“Bất u tâm ngoại thủ pháp”, ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm, “vô nhất pháp đương tình”, nghĩa là nói, không bị tất cả pháp làm cho khởi tâm động niệm. Đây chính là Pháp thân Bồ Tát. Dùng tiêu chuẩn của Kinh Hoa Nghiêm để xem, thấp nhất cũng là Sơ trụ Bồ Tát, viên giáo sơ trụ. Trong kinh giáo Đại thừa nói là pháp nhất phẩm vô minh chứng nhất phần pháp thân. Đây là thiếu dục tri túc.

Năm xưa đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta, trước đây chúng tôi nhắc đến rồi. Thế Tôn 49 năm rời khỏi gia đình, 79 tuổi viên tịch dưới song thọ, thị hiện cho chúng ta về thiếu dục, đích thực là không có một pháp nào làm dao động. Tất cả pháp thế xuất thế gian đều buông bỏ hết. Trong tất cả pháp cái gì gọi là “vô hữu nhất pháp đương tình”? Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Đây gọi là “bất đương tình”. Khởi tâm động niệm là đã động tâm, đương tình rồi, phần ít. Tuy động tình rồi, nhưng vẫn chưa tạo nghiệp. Đây là trong cõi Thật báo, 41 vị pháp thân đại sĩ. Nếu như còn có phân biệt, đó chính là cõi Phương tiện. Cõi Phương tiện chính là Tứ thánh pháp giới trong thập pháp giới. Họ có tạo tác, họ có dục cầu. Nếu như còn có chấp trước tình chấp rất sâu, đây là lục đạo. Lục đạo chúng sanh nhiều dục, dục vọng phát triển đến không có điểm dừng. Quả báo đó ở tại tam đồ, chắc chắn tại A tỳ địa ngục. Tội A tỳ địa ngục chịu xong rồi, đến cõi ngạ quỷ, cõi súc sanh. Không biết phải đến lúc nào mới được lại thân người, được lại thân người, đáng thương! Mang theo tập khí của ác đạo, họ rất dễ dàng bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Mê hoặc lại tạo nghiệp, tạo nghiệp lập lại đọa tam đồ.

Trong Kinh Địa Tạng nói rất hay, Bồ Tát Địa Tạng khó khăn lắm mới hướng dẫn được những chúng sanh trong đường ác, họ nghe hiểu rồi, sám hối, đến cõi người rồi, chưa được bao lâu họ lại trở lại. Những quý vương trong địa ngục nhìn thấy hỏi người làm sao lại đến nữa rồi? Chúng ta bình tĩnh mà quan sát, thế hội được sự việc này, đây là thật không phải giả. Nhân gian tam đồ biết bao lần như giống như đánh giăng co vậy, đến đến đi đi mỗi lần giảm nhẹ một chút, mỗi lần giảm nhẹ một chút. Đến nhân gian gặp

được Thánh giáo sanh tâm hoan hỷ, thực sự quay đầu. Từ chỗ này chúng ta liền hiểu được một sự thật, gặp được pháp môn Tịnh Tông không dễ dàng. Gặp được rồi thật tin, thật nguyện, một đời này liền vãng sanh. Sự việc này rất khó rất khó!

Trong Kinh Di Đà nói: không thể ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh nước kia, câu nói này không dễ dàng. Trong một đời này họ đem thể duyên pháp duyên đều buông bỏ hết, mới có thể vãng sanh. Nếu như không buông bỏ, còn có tham luyến, thậm chí còn có tập khí tham luyến. Tham luyến có thể buông bỏ, tập khí khó đoạn. Tập khí này nếu như không có cơ sở kinh giáo, không có trí tuệ thực sự để nhận biết, rất dễ dàng đọa lạc. Đặc biệt ngày nay trong thời đại này, vật chất mê hoặc, thọ tướng hành mê hoặc, tập khí A lại ya, yêu ma quỷ quái mê hoặc. Ma vương ba tuần nói với tôi, truyền hình, mạng internet là đạo tràng của ông ấy. Tôi trước đây chưa từng nghĩ đến. Những thứ này mê hoặc người biết bao! Dẫn dắt con người đi làm việc ác. Mê hoặc quý vị mất đức danh văn lợi dưỡng của quý vị, mất đức ngũ lục trần của quý vị. Trên thực tế vĩnh viễn không có ngày mất đức đó. Sự việc này rất đáng sợ!

Cho nên phải luôn luôn nghĩ đến, thực sự mỗi ngày lúc thời khóa tối nên phản tỉnh, thời khóa sáng tối đây là năm xưa thời thời khắc khắc nhắc nhở mọi người, thời khóa sáng là phát nguyện. Bốn khóa tụng của Tịnh Tông chúng ta thời khóa sáng là đọc 48 nguyện. Đọc 48 nguyện phải nguyện mình giống như Phật A Di Đà, dùng tâm chân thành phát 48 nguyện độ chúng sanh. Thời khóa chiều dùng phẩm thứ 32 đến phẩm thứ 37, nội dung đoạn kinh văn này là ngũ giới thập thiện. Đối chiếu kinh văn để kiểm điểm, hôm nay ta có phạm lỗi lầm gì không, Phật dạy ta làm ta có làm được không, việc Phật khuyên nhủ ta không thể làm ta có tuân thủ hay không. Thời khóa sáng chiều này làm mới thật có công đức. Không phải đem kinh văn đọc một lần cho Phật Bồ Tát nghe, Phật Bồ Tát không cần nghe những thứ của quý vị. Quý vị thật làm, trước mặt Phật Bồ Tát sám hối, cầu Phật Bồ Tát làm chứng cho quý vị, điều này Phật Bồ Tát hoan hỷ. Luôn ghi nhớ, vì tất cả chúng sanh, vì chánh pháp cửu trú, chính là thực sự vì tốt cho bản thân mình. Xen tạp tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng đó chính là tàn hại chính mình.

Đại sư Quán Đảnh trong Lăng Nghiêm Kinh Đại Thế Chí Viên Thông Chương Sơ Sao, quý vị đều nhìn thấy, ngày xưa cũng giảng qua mấy lần rồi, Quý vị xem cuối cùng Ngài nói người niệm Phật có 100 loại quả báo, mấy điều đầu tiên là nói về ba đường ác, điều thứ nhất chính là đọa A tỳ địa ngục. Vì sao niệm Phật niệm đến A tỳ địa ngục? Ngài đã nói rất rõ ràng, vì ngũ dục mà niệm Phật đọa A tỳ địa ngục. Ngày nay chúng ta phải chăng cũng vì ngũ dục? Ngũ dục là gì? Là tài sắc danh thực thù. Quý vị xem trong kinh Đại thừa, giảng biết bao nhiêu lần, tài sắc danh thực thù là năm dây rết của địa ngục. Có một dây đã kéo quý vị, quý vị đã phải đến địa ngục rồi. Năm dây đều đầy đủ vậy quý vị không nguy rồi sao? Quý vị không đến A tỳ địa ngục thì ai đến A tỳ địa ngục? Phải nghiêm túc phản tỉnh. Ta không làm, không làm nhưng có ý niệm này hay không? Có ý niệm này thì không được rồi, quý vị đang tạo nghiệp. Có ý niệm là ý nghiệp. Trong miệng nói, nói cho người khác nghe đó là tạo khẩu nghiệp. Lại có hành động vậy là quý vị thân khẩu ý ba nghiệp đều có rồi.

Xã hội hiện nay, cạnh tranh dường như là việc bình thường. Sai rồi, cạnh tranh tranh đến tam đồ mất, nhân thiên ta không có phần, quý vị hà tất đi làm việc đó. Vì sao không cạnh tranh về đạo nghiệp. Vì sao không cạnh tranh vô thượng chánh đẳng chánh giác? Đây là chính diện, chính diện đó là bản phận của quý vị. Xen tạp những ý niệm cạnh tranh này đối với quý vị đều có tổn thương. Không cạnh tranh quý vị sớm thành Phật. Tâm cạnh tranh thời gian thành Phật của quý vị có thể bị thụt lùi. Bởi vì quý vị vẫn còn mang những tập khí phiền não này.

Tri túc thì nói càng viên mãn hơn, “thể lộ chân thường”, câu nói này nghĩa là gì? Trong kinh giáo Đại thừa nói minh tâm kiến tánh chính là ý này vậy, cùng một ý nghĩa với minh tâm kiến tánh. Thể là tánh thể, chân thường lộ ra rồi. Chân thường nếu như không lộ ra, Huệ Năng đại sư năm câu nói kia làm sao mà nói ra được? Ngài nói “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, thanh tịnh là bình thường. “Vốn không sanh diệt”, không sanh không diệt là bình thường. “Vốn tự đầy đủ” là bình thường. “Vốn không dao động” là bình thường. “Năng sanh vạn pháp” cũng là bình thường. Chân là không phải giả, thường là vĩnh hằng bất biến.

“Tịch diệt vi lạc”. Lạc này không phải là lạc của hỷ lạc, không phải là lạc của khổ lạc. Khổ lạc là tương đối, có khổ có lạc. Lạc này không có tương đối, bởi vì nó là chân thường. Tịch diệt là gì? Triệt để buông bỏ, khởi tâm động niệm phân biệt chấp trước đều buông bỏ hết. Khổ nhân khổ quả đều không có nữa. Đây gọi là lạc. Khổ nhân khổ quả này nói đến thập pháp giới. Vậy chúng ta biết tịch diệt lạc ở tầng nào? Ở cõi Thật báo trang nghiêm. Thế giới này của chúng ta là cõi Phạm Thánh Đồng Cư, không có. Cõi phương tiện hữu dư của đức Phật Thích Ca Mâu Ni và chư Phật Như Lai cũng không có. Cõi Phương tiện hữu dư là Tứ thành pháp giới. Bởi vì Phật trong Tứ thánh pháp giới họ chưa phá được vô minh, cũng tức là nói khởi tâm động niệm chưa buông bỏ. Cho nên lạc này họ không có. Khởi tâm động niệm buông bỏ rồi, không khởi tâm không động niệm, họ liền siêu việt thập pháp giới, tức là sơ trụ Bồ Tát trong nhất chân pháp giới. Tịch diệt lạc họ chứng đắc, họ có được rồi.

“Như như bất động”. Tánh như kỳ tướng, tướng như kỳ tánh, sự như lý, lý như sự, tánh tướng bất nhị, lý sự nhất như. Đây gọi là tri túc. Ngay cả niệm tri túc cũng không còn nữa. Tri túc không tri túc ý niệm này đều không có nữa.

Câu thiếu dục tri túc này. Quý vị xem có đủ diệu ý, chứng minh thâm ngữ trong kinh Phật. “Bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc”, có thể nói cạn, có thể nói sâu. Nói cạn, cảnh giới thế gian của chúng ta. Nói sâu là cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát. Ý nghĩa này sâu sắc! Có sâu sắc hơn nữa không? Có. Càng sâu hơn có thể nói đến cảnh giới của Diệu giác Như Lai quả vị. Nói cách khác, “bất kể chúng khổ, thiếu dục tri túc”, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, chúng ta không hiểu thì không được, không hiểu quý vị không thể nào tu học được, quý vị không thể nào nâng cao cảnh giới của bản thân mình được. Chúng ta hồi tâm lại dùng hai câu này để quan sát thế gian này. Hiện nay xã hội này, xã hội trên toàn thế giới, con người, cư dân trên trái đất này, chúng ta không nói những loài khác, chỉ nói cõi người thôi. Đối với sự hưởng thụ của bản thân phải chăng đang so đo từng chút, lo được lo mất? Hoàn toàn tương phản với hai câu nói này, họ muốn nhiều, không biết đủ. Vậy phải làm sao? Tài nguyên vật chất có hạn, tâm niệm của quý vị càng không tốt, tài nguyên càng thiếu thốn. Vì sao vậy? Tất cả tài nguyên cũng là từ tâm tướng sanh. Tâm hành chúng ta bất thiện, tài nguyên tốt đẹp sẽ không còn nữa. Sự việc này những đồng học trẻ tuổi không biết. Tuổi tác như tôi đây thì vô cùng rõ ràng.

Lúc tôi còn nhỏ, trước năm 20 tuổi, tôi còn nhớ rất rõ ràng. Chúng tôi ăn tạp lương ngũ cốc nó thực sự có hương vị, ăn là rau xanh, rau xanh rất tươi! Hiện nay mùi vị đều không còn. Lúc còn nhỏ chừng một hai cây nắm hương, mùi vị đó mấy cái phòng này đều ngửi thấy, thơm như vậy! ngon như vậy. Hiện nay không có mùi vị nữa, ngửi không thấy mùi vị, ăn vào miệng cũng không phải mùi vị nữa. Mùi vị nó đi đâu rồi? Không có nữa. Về sự việc này tôi đã từng hỏi Phương sư mẫu, phu nhân của Phương Đông Mỹ tiên sinh, lúc đó thầy Phương qua đời rồi, tôi thường đến thăm bà, biểu một chút đồ cúng dường bà, sư mẫu đối với tôi rất tốt. Một hôm tôi đột nhiên nhắc đến vấn đề này, tôi nói, sư mẫu, bà hồi ức một chút xem, ngày xưa quý vị ăn thịt và hiện nay ăn thịt gà, thịt heo

mùi vị có giống nhau không? Tôi nói tôi xuất gia rồi, rất nhiều năm không ăn nữa, trước khi chưa xuất gia lúc tôi học Phật tôi cũng đã chọn cách ăn chay rồi. Tôi nói, mùi vị giống nhau hay không? Bà ấy nghĩ năm phút rồi nói với tôi: không giống nhau, mùi vị trước đây không còn nữa. Điều này cho chúng ta một gợi ý, khoa học vật chất ngày ngày đang tiến bộ, những mùi vị tinh hoa trong ẩm thực của chúng ta đều mất hết rồi, hoàn toàn không tiến bộ giống như khoa học, không còn nữa. Hiện nay đề xướng sản xuất cơ giới hóa, còn muốn thay đổi gen của nó, không những mùi vị tinh hoa không còn, e rằng trong đó còn có những thứ mang độc tính. Vì sao vậy? Ăn rồi sinh ra những căn bệnh kỳ lạ. Cổ nhân nói “bệnh tùng khẩu nhập”. Bệnh từ đâu mà có? Từ ăn uống mà có. Tôi lúc đó cũng khuyên Phương sư mẫu, cố gắng chọn cách ăn chay, ăn chay mạnh khỏe. Nhưng hiện nay ăn chay không thể sánh với bốn mươi năm trước nữa. Bốn năm mươi năm trước thức ăn chay thực sự tốt. Hiện tại ăn uống mùi vị là gì cũng không có nữa. Nguyên nhân là do đâu? Thỏ nhưỡng bị độc hại rồi. Lâu năm dùng những thuốc trừ sâu, phân bón, thỏ nhưỡng có độc rồi. Nó mọc ra những thứ có thể ăn ngon được sao? Không dùng phân bón, không dùng thuốc trừ sâu những thứ mọc ra mùi vị cũng thay đổi, không giống như trước đây nữa. Căn nguyên này chúng ta biết, nhân tâm thay đổi rồi. Thiên địa vạn vật, Phật nói rất hay, “tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Ý niệm của chúng ta không tốt, không thiện. Đoàn thể này, chúng ta phải chăng dùng tâm chân thành để đối với mỗi con người, xem mỗi một người cũng giống như anh chị em ruột thịt vậy? Hiện nay anh chị em ruột cũng không đoàn kết. Anh chị em ngày ngày đều đánh nhau, vậy giống anh chị em ruột thịt cũng không được. Tôn kính người khác giống cha mẹ mình vậy, đối với cha mẹ cũng bất hiếu, những lời của cổ nhân hiện tại cũng dùng không được nữa. Vậy là vấn đề lớn lắm rồi. Đối với bản thân thì sao? Đối với bản thân cũng không tốt. Nói yêu người như bản thân, hiện tại cũng không yêu bản thân, vậy thì làm sao mà có thể yêu người? Người biết yêu bản thân, nhất định tu dưỡng đức hạnh của chính mình, yêu bản thân. Ngày ngày làm việc sát đạo dâm vọng, đó là hại bản thân, chứ không phải là yêu bản thân. Cho nên yêu người, nhất định phải yêu bản thân trước. Bản thân không thể yêu bản thân, làm sao có thể yêu người khác? Cho nên xã hội ngày nay khó! Thực sự Phật Bồ Tát, Khổng Mạnh những vị thánh nhân này có đến dạy thì cũng cảm thấy khó khăn. Dạy thế nào? Chẳng có cách gì mà dạy nữa. Con người đến mức độ không thể nào dạy được nữa, Phật Bồ Tát có đến cũng vô dụng, Thánh hiền đến cũng vô dụng. Lúc này chúng ta liền biết thiên tai sẽ hiện tiền, trời đất sụp đổ. Toàn thể nhân loại bị hủy diệt, làm mới trở lại. Vậy là chúng ta hiểu được đại thiên tai này là khoa học kỹ thuật đem lại. Tai nạn chưa hiện tiền, con người chưa giác ngộ. Tai nạn hiện tiền, hiểu được rồi, khoa học kỹ thuật làm cho văn minh của thánh hiền bị hủy diệt. Sau đó làm cho nhân loại bị hủy diệt, làm cho trái đất bị hủy diệt. Được mấy người giác ngộ, mấy người thực sự hồi tâm? Người hồi tâm nhất định thật làm, đọc sách thánh hiền, y giáo phụng hành. Đây là gì? Đây là biểu hiện của yêu thương chính mình. Đây là biểu hiện của tự cứu tự độ. Cho nên phải giác ngộ mới được, không giác ngộ là mê hoặc. Lúc mê hoặc, như hiện tại người ta thường nói, lý niệm cạnh tranh này họ không thể buông bỏ, cạnh tranh tôi mới có thể sinh tồn. Nếu như không cạnh tranh thì ở trong thế gian này tôi không thể sinh tồn, thời thế bắt buộc cạnh tranh với người.

Ngày xưa tôi ở Hongkong, năm nọ đài truyền hình Á Châu đến phỏng vấn, có một người là Hà tiên sinh, ông ấy nêu ra câu hỏi hỏi tôi, ông ấy nói Trung Quốc từ xưa ngàn năm có nói câu: “người không vì mình, trời tru đất diệt”. Ông nói câu này tôi nghĩ như thế nào. Tôi nói câu này nói sai rồi. Ông ấy hỏi, vì sao vậy? Tôi nói đức Phật Thích Ca Mâu Ni không vì bản thân, trời không tru Ngài, đất cũng không diệt Ngài. Ngày nay

2500 sau rồi, nhắc đến Phật Thích Ca Mâu Ni vẫn còn rất nhiều người tôn kính Ngài. Không Tử, Mạnh Tử không vì bản thân, trời không tru họ, đất cũng không diệt họ. Sau đó tôi nói với ông ấy, tôi một đời này chưa từng lo nghĩ cho bản thân, trời không tru tôi, đất cũng không diệt tôi. Câu nói này là sai rồi. Câu nói này là ai nói? Là người tự tư tự lợi nói. Họ muốn tranh, họ muốn không chế, họ muốn chiếm hữu, dùng câu nói này làm y cứ lý luận cho họ. Trên thực tế, họ có thể không chế được, họ có thể chiếm hữu được, vẫn là trong số mệnh của họ đã có. Trong số mệnh họ nếu như không có, tranh cũng không được! Con người ở thế gian một đời phú quý cùng thông đều là số mệnh. Trong số mệnh không có mà có thể tranh được, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng tranh rồi, Không Tử, Mạnh Tử cũng đến tham gia hàng ngũ cạnh tranh rồi. Tranh không được. Đã là tranh không được, tất cả đều không thể nào vượt khỏi quyết định của vận mệnh. Vậy là “quân tử lạc đắc tác quân tử, tiểu nhân oan uổng tác tiểu nhân”, hà tất phải tranh? Đạo lý này phải hiểu, nhân tâm tự nhiên liền bình lại.

Dục vọng ít, càng ít càng tốt, tâm địa thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Trí tuệ mới thực sự đem đến cho quý vị hạnh phúc mỹ mãn. Chúng ta nếu như sơ suất hai câu này, làm trái với hai câu này, đạo nghiệp của quý vị nhất định không thể thành tựu. Đây là điều kiện cơ bản để tu hành thành tựu. Quý vị không đầy đủ điều kiện này, quý vị sẽ không thể nào tu hành được. Tu hành phải bắt đầu từ đây. Quý vị xem trong Đệ Tử Quy có phải nói như vậy không, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo có tương ứng với hai câu nói này không? Tương ứng đó là chánh pháp. Không tương ứng với đây thì đó là tà pháp. Đây là tiêu chuẩn của tà chánh.

Chúng ta xem tiếp hai câu dưới đây. “Chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh”. Trước đây dạy cho chúng ta buông xuống, ở chỗ này dạy chúng ta nhắc lên. Buông xuống được, nhắc lên được. Chúng ta trong đời này chuyên cầu bạch pháp, cầu để làm gì? Sau khi cầu được huệ lợi quần sanh. Huệ là phụng hiến, dâng cho, cho tất cả chúng sanh, toàn tâm toàn lực phục vụ cho chúng sanh.

Bạch pháp là pháp bạch tịnh, chỉ cho tất cả thiện pháp Phật Bồ Tát nói ở trong kinh điển. Đồng học Tịnh Tông chúng ta chọn lựa, tịnh nghiệp tam phước là thiện pháp, lục hòa kính là thiện pháp, tam học lục độ là thiện pháp, Phổ Hiền thập nguyện, Di Đà 48 nguyện, là thiện pháp. Thiện pháp trong truyền thống xưa đều rất đơn giản, ngũ luân là thiện pháp: nhân nghĩa lễ trí tín. Ngũ thường là thiện pháp. Lễ nghĩa liêm sỉ, tứ duy là thiện pháp. Hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình, bát đức là thiện pháp. Bạch pháp là tất cả thiện pháp. Dùng tâm chân thành cung kính để tu, tu tất cả thiện pháp này.

Đại Thừa Nghĩa Chương Thất, quyển thứ bảy nói: “Thiện pháp tiên tịnh danh chi vi bạch”. Bạch này là ví dụ. Thiện pháp rõ ràng thanh tịnh, không có nhiễm ô, vĩnh viễn sẽ không biến hoại, gọi nó là bạch, bạch là lấy ý nghĩa này vậy. Cho nên ở trước nói “bạch tịnh chi pháp”. Kinh Vô Lượng Thọ bản Ngụy dịch là “thanh bạch chi pháp”.

“Tịnh Ảnh Sớ viết”, trong chú giải nói: “pháp sở hiển, xuất ly tà báng, gọi là thanh bạch”. Nói rõ pháp này là chánh pháp, không phải là tà pháp. Pháp này là thiện pháp, viễn ly hủy báng, đó gọi là thanh bạch.

“Gia Tường Sớ viết”, đây cũng là chú giải Kinh Vô Lượng Thọ. “Là Vô lậu minh, nên nói thanh bạch”. Tiêu chuẩn này cao rồi. Vô lậu minh là gì? Trong kinh này nói là trí tuệ chân thật. Lậu là đại danh từ của phiền não. Vô lậu là không có phiền não. Không có kiến tư phiền não, không có trần sa phiền não, không có vô minh phiền não, gọi là vô lậu minh. Đây là cảnh giới gì? Ba loại phiền não này đều không có nữa, là cảnh giới của Pháp thân Bồ Tát, đương nhiên thanh bạch rồi. Phạm phu làm không được, địa vị thấp nhất cũng là A la hán. Vì A la hán kiến tư phiền não đoạn rồi, trần sa vô minh họ vẫn

còn, cũng có thể xưng là vô lậu, họ siêu việt lục đạo. Lục đạo là cảnh giới kiến tư phiền não biến hiện ra. Kiến tư phiền não vừa đoạn lục đạo sẽ không còn nữa. Cho nên lục đạo là giả không phải là thật. Tứ thánh pháp giới là vô minh phiền não, trần sa phiền não biến hiện ra. Trần sa vô minh nếu như đoạn rồi Tứ thánh pháp giới liền không còn. Cho nên tiêu chuẩn này cao hơn tiêu chuẩn trước đây đã nói.

Hội Sớ nói: “pháp Đại thừa gọi là thanh bạch”. Đại thừa ở trên Tiểu thừa, Tiểu thừa chỉ đoạn kiến tư phiền não, trần sa và vô minh phiền não chưa đoạn. Đại thừa đều đoạn hết. Đại thừa chính là Pháp thân Bồ Tát, chư Phật Như Lai. Đây mới gọi là thanh bạch. Hay!

Ngày nay mục tiêu chúng ta truy cầu chính là Đại thừa. Kinh Vô Lượng Thọ là Đại thừa ở trong Đại thừa, thực sự có thể giúp đỡ chúng ta trong một đời này chứng đắc vô thượng bồ đề, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng ta phải chuyên cầu. Cầu được rồi huệ lợi quần sanh.

“Huệ lợi, huệ là ban bố”. Cung cung kính kính hành bố thí ba la mật. Chữ huệ này có nghĩa là cung kính, là chân thành. Không phải là bản thân hưởng thụ, phải giống như đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Sau khi đại triệt đại ngộ, lập tức liền triển khai dạy học. Đốn ngộ dưới cội Bồ đề, huệ thí chúng sanh 49 năm. Đem thứ Ngài đã ngộ được căn cứ theo trình độ khác nhau của chúng sanh, dùng phương tiện thiện xảo hướng dẫn mọi người, giúp đỡ mỗi chúng sanh đều lìa khổ được vui, đây là Phật Bồ Tát. Ngày nay chúng ta cũng chuyên cầu bạch pháp, cầu không được. Cầu bao nhiêu năm, vẫn chưa cầu được. Nguyên nhân gì? Đoạn trước chúng ta chưa làm được, “bất kế chúng khổ, thiếu dục tri túc” không làm được. Từ đó có thể biết, phía trước là nhân, cầu này là quả. Không có nhân làm gì có quả? Thế nên buông bỏ thực sự quan trọng.

Tôi ngày đầu tiên gặp mặt đại sư Chương Gia, tôi thỉnh giáo với Ngài, tôi nói: thầy Phương giảng cho con về triết học kinh Phật, con đối với Phật giáo hiểu biết cạn cợt, con tôn trọng Phật pháp, con rất muốn học tập, con rất hi vọng con có thể nhanh chóng kế nhập cảnh giới, trong Phật pháp có phương pháp này không? Đại sư nghe tôi hỏi điều này, ngài không trả lời mà nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài, cung cung kính kính đợi ngài khai thị. Nhìn như vậy không ngờ hơn nửa tiếng đồng hồ, chỉ nói một chữ: Có! Nói chữ này tinh thần của tôi phấn chấn, phấn chấn trở lại, Ngài lại không nói chuyện nữa, dùng sáu bảy phút rồi nói sáu chữ. Ngài nói chuyện tốc độ rất chậm, nói từng chữ từng chữ một, “nhìn cho thấu, buông xuống được”, tôi đây còn nói nhanh, ngài nói còn chậm rãi hơn tôi. Từng chữ, từng chữ nói sáu chữ. Tôi còn nhớ lần đầu tiên gặp mặt, chúng tôi tổng cộng nói chuyện không đến 20 câu, hai tiếng đồng hồ, như đang ở trong định vậy. Đây là trong kinh nghiệm học tập của tôi lần đầu tiên gặp được. Tuy lời nói không nhiều, nhưng không có một từ nào dư thừa. Làm cho quý vị vĩnh viễn sẽ không quên đi ấn tượng sâu sắc này. Tôi thường nghĩ đến tình huống lúc đó, sau mười mấy năm tôi mới rõ ràng. Vì sao đại sư không trực tiếp nói rõ cho tôi? Phải đợi đến hơn nửa tiếng đồng hồ? Chúng tôi tuổi trẻ, gọi là tánh tình hời hợt, tánh tình hời hợt đó gọi là gió thoảng bên tai. Lỗ tai này nghe vào, ra lỗ tai bên kia, không có ấn tượng gì. Nửa tiếng đồng hồ định lại, tinh thần của chúng tôi ngưng tụ lại đợi chờ Ngài khai thị. Tâm tánh hời hợt đó không còn nữa. Ngài đang đợi, lúc nào người định lại tâm trạng ổn định, trong tâm không có tạp niệm, ta mới nói cho người. Ngài nói có. Ý niệm của chúng tôi lại khởi lên, lại hưng phấn rồi, ngài lại không nói nữa. Cách dạy học này thật cao minh! Nhưng hiện nay không được nữa. Bây giờ người ta hỏi quý vị một vấn đề gì, quý vị nửa tiếng đồng hồ chưa trả lời, người ta bỏ đi hết lâu rồi. Họ không có tâm nhẫn nại này, tôi coi như cũng khá, thầy giáo cũng đang thử thách tôi, thử thách đạt chuẩn rồi. Cho nên sau này đại sư

Chương Gia nói với tôi: ông mỗi tuần đến chỗ tôi. Cho nên tôi có những nghi vấn khó khăn gì đều đến thỉnh giáo ngài. Tôi mỗi tuần đến, ngài giải đáp cho tôi. Sau này hằng tuần tôi đều đến, ít nhất một tiếng đồng hồ. Nếu như ngài không có việc gì quan trọng, nhất định là hai tiếng đồng hồ. Cho nên tiến vào được bầu không khí của ngài, bây giờ người ta gọi là từ trường, đó là trong định, quý vị cảm thấy thân tâm dễ chịu, một câu cũng không nói, quý vị cảm nhận được sự hưởng thụ đó, hưởng thụ khi ngồi cùng Ngài. Từ trường khác rồi! An lành, tâm tự nhiên định trở lại. Đại sư năm đó 65 tuổi, tôi 26 tuổi, ngài lớn hơn tôi 39 tuổi, là lớp của tổ phụ tôi. Ba năm sau Ngài đã viên tịch, 68 tuổi đi rồi, tôi theo Ngài được ba năm. Nền tảng tôi học Phật là ngài đặt nền móng cho tôi, sau này theo thầy Lý mười năm, việc dạy này mới miễn cưỡng hiểu được. Không có ba năm cơ sở này thì không được, ba năm theo đại sư Chương Gia đó là gì? Thực tế mà nói đó là tu định. Mỗi tuần hai tiếng đồng hồ tất cả những vọng niệm đều buông bỏ hết. Ba năm tập thành thói quen này, tâm địa dần dần thanh tịnh. Nghe gì mới có thể lãnh hội được ý nghĩa của nó, nhất định không thể có tập khí hời hợt. Hời hợt đối với việc học tập của chúng ta tạo thành chướng ngại to lớn. Thầy giáo thực sự dùng định công của Ngài không nói một câu nào, tự nhiên ảnh hưởng đến chúng tôi như vậy, khiến cho chúng tôi viên ly được sự nóng nảy, đây là huệ thí.

Lợi là lợi tế, lợi ích, cứu tế. Nên nghĩa trong kinh là chuyên cầu vô lậu Đại thừa, pháp thanh tịnh, dùng để phổ thí hữu tình, lợi lạc quần sanh. Đây là Niệm lão giải thích ra cho chúng ta. Đây là đại ý trong kinh. Quan trọng là chữ ‘chuyên’, chuyên cầu.

Trong Tam Tự Kinh nói “giáo chi đạo, quý dĩ chuyên”, nếu quý vị không chuyên cầu, quý vị không đạt được. Cho nên đồng thời không thể học nhiều quá, chỉ có thể học một môn, một khoa mục.

Tôi ở Đài Trung học kinh giáo với thầy Lý, phương pháp dạy học của thầy Lý chính là chuyên cầu. Quý vị chỉ có thể học một thứ, quý vị không được học hai thứ, toàn bộ tinh thần, thời gian, tinh lực đều chuyên chú vào một môn. Một môn này học xong rồi, thầy đồng ý rồi, quý vị mới có thể học môn thứ hai. Tiêu chuẩn thầy đồng ý là gì? Là quý vị lên bục giảng bài. Ví dụ tôi học Kinh A Di Đà, chuyên nghiên cứu một môn này, nghe thầy giáo giảng giải, chỉ nghe thầy giáo giảng giải, không được tham khảo chú giải của người khác, giảng không hay cũng không sao. Tôi có thể tham khảo thêm một chút, không phải là giảng càng tốt hơn sao? Không được. Đây là đạo lý gì vậy? Đây là huấn luyện hàng phục tâm kiêu ngạo của bản thân quý vị, tâm thích cao muốn xa của quý vị, bồi dưỡng đức hạnh của quý vị. Giảng tốt hay không, không sao, đức hạnh mới quan trọng! Bởi vì tâm danh lợi, thích cao muốn xa, tâm ngạo mạn sẽ hủy hoại một đời quý vị. Cho nên thầy giáo khổ nhục dụng tâm, lúc chúng tôi là học trò trẻ tuổi không thể hội được. Còn nói gì? Nói thầy độc đoán. Không cho chúng tôi tham khảo tư liệu, sợ chúng tôi giảng hay hơn thầy, chúng tôi toàn nghĩ sai hết. Chúng tôi vĩnh viễn không theo kịp thầy. Cho nên phải trung thực. Trung thực, nghe lời, thật làm thì sẽ thành tựu. Không trung thực, không nghe lời ta còn lén đi tìm tham khảo, xem những thứ khác. Đó là bản thân tự hại bản thân.

Ngày nay xã hội này dân chủ tự do cởi mở, không ai có thể khống chế ai, không ai có thể hạn chế được ai, hoàn toàn tự bản thân quý vị giác ngộ, bản thân quý vị không thể giữ vững cửa này, cửa trung thực này, cửa nghe lời này, cửa thật làm này, ba cửa này, ba cửa này nếu quý vị có thể giữ vững, quý vị sẽ thành tựu. Không thành tựu thì thôi, chứ thành tựu chắc chắn vượt qua cả thầy giáo. Vì sao vậy? Cổ nhân nói rất hay “xanh ra từ lam nhưng hơn hẳn lam”, đây là đạo lý chắc chắn vậy. Thầy giáo hoan hỷ, học trò vượt qua thầy là thành tựu của thầy. Thầy giáo dạy ra học trò đều không bằng thầy, thầy giáo

này bản thân bản lĩnh thế nào, người ta cũng xem thường họ. Vì sao vậy? Dạy học không dụng tâm, còn dẫu nghề, sợ học trò hơn mình. Học trò vượt qua thầy giáo càng nhiều, người ta tán thán thầy càng nhiều. Chắc chắn anh là một thầy giáo có đức hạnh. Có đức hạnh, có phương tiện thiện xảo, quý vị dạy giỏi! Những điều này chúng ta không thể không biết. Thầy giáo thực sự mà nói ngày xưa yêu cầu học sinh, hiện tại là hi vọng học sinh, cũng không thể nói là yêu cầu nữa. Hi vọng học sinh học thành rồi, phải lợi ích quốc gia, lợi ích dân tộc, lợi ích nhân quần. Đối với quốc gia, đối với dân tộc, đối với nhân loại làm ra những công hiến thực sự. Ngày xưa thầy giáo yêu cầu đối với học trò, đây gọi là báo Phật ân. Cô phụ hi vọng của thầy giáo, là đại bất kính đối với thầy giáo. Thầy giáo không có mong cầu gì đối với quý vị. Chỉ hi vọng quý vị học thành rồi, tương lai là công hiến cho quốc gia xã hội, công hiến cho nhân loại. Đây là sư đạo!

Đoạn dưới đây “chí nguyện vô quyện”, câu này nói ở đây tốt lắm! Quyện là mệt, là chán, mệt mỏi, chán ghét. Vậy là quý vị không thể tiến bộ thêm nữa. Vô quyện gọi là chân tinh tấn.

Kinh Hoa Nghiêm Phổ Hiền đại sĩ thập đại nguyện vương, khái quát ý của nguyện cuối đó là: “hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, thì lễ cho đến hồi hướng của con mới tận. Nếu hư không giới cho đến phiền não đều không cùng tận, thì lễ cho đến hồi hướng của con đều không cùng tận”. Đây là trong Kinh Hoa Nghiêm nói về Phổ Hiền Bồ Tát phát thập đại nguyện. Thập đại nguyện cuối mỗi một nguyện đều có đoạn kinh văn này, chính là hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, lễ của con mới tận. Đây là nguyện thứ nhất lễ kính. Nguyện nguyện như vậy!

Ý nghĩa sau đó là chúng ta đọc tiếp về nó. “Nếu hư không giới cho đến phiền não không có cùng tận, lễ kính của con không có cùng tận. Niệm niệm tương tục, không hề gián đoạn, nghiệp thân ngữ ý, không hề bì yếm”. Từ đây hiển thị ra Phổ Hiền Bồ Tát, bất luận là tự hành hay hóa tha, không mệt không chán. Đại thừa Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền thì không thể thành Phật đạo. Quý vị muốn thành Phật quý vị sẽ không thể xa rời Phổ Hiền. Phổ Hiền nghĩa là gì? Chính là đoạn trước kinh văn đã nói, “chuyên cầu bạch pháp, huệ lợi quần sanh”, đây chính là đại căn đại bản của Phổ Hiền thập nguyện. Thập nguyện chính là hạng mục huệ lợi quần sanh. Mười hạng mục, mỗi một hạng mục đều là huệ lợi quần sanh. Chúng ta phải hiểu. Không thể huệ lợi quần sanh quý vị học nó để làm gì? Trong thập nguyện, nguyện đầu là “lễ kính”. Chúng ta chưa làm được? Học viện chúng tôi tại Đồ Văn Ba mươi năm rồi, chưa làm được. Phải làm như thế nào? Phải bắt tay từ chính bản thân mình. Sáng sớm thức dậy nhìn thấy bất cứ người nào cúi người 90 độ để lễ, nhà Phật là chấp tay chào hỏi, 90 độ, chào buổi sáng. Người xuất gia trong học viện chúng tôi, người người đều làm như vậy, trong học viện thời gian ngắn cư sĩ đến tu học đều học được rồi. Học được như vậy phạm là hàng xóm của chúng tôi đến nhìn thấy, cũng học được rồi. Mười năm, theo lý mà nói, có lẽ toàn thể nhân dân Đồ Văn Ba đều biết được lễ kính. Vậy là hoàn toàn khác đi rồi. Phương pháp này dường như hiện nay tại Nhật bản vẫn còn có thể nhìn thấy. Quý vị xem chúng tôi đến Nhật bản viếng thăm, bất luận gặp người nào họ đều cung kính chào hỏi quý vị. Những nơi khác không còn thấy nữa.

Hai tháng gần đây, đồng tu Nhật bản liên tục gửi thư mời, hi vọng tôi đến Nhật bản để giảng kinh, giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng tiếp. Tôi nói nhất định phải có mạng internet, toàn thế giới đều có thể thu nghe được. Họ đang làm, nói với tôi, mạng internet của họ khoảng cuối tháng này có thể hoàn công rồi. Sau khi họ làm hoàn thành chúng tôi không thể cô phụ họ, họ đặc biệt làm cho tôi, nên tôi cũng hi vọng mỗi năm ít nhất phải

ở Nhật Bản giảng hai tháng. Nơi Kinh Vô Lượng Thọ có mặt, trong kinh này nói, đích thực có thể đem lại cho nơi này lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật này mọi người nếu có cơ hội nghe kinh, nghe giảng, tự nhiên sẽ đoạn chánh tâm niệm, sẽ đoạn ác tu thiện, sẽ cải tà quy chánh. Nhân tâm đổi trở lại, tai nạn liền hóa giải. Cho nên người ta có thành ý này, chúng tôi không thể không đi. Đây là một việc tốt.

Tu hành, bất luận là pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, đều bắt đầu từ lễ kính. Kinh Hoa Nghiêm Phổ Hiền nguyện thứ nhất là lễ kính chư Phật. Ở Trung Quốc, quý vị xem Lễ Ký, trong Lễ Ký quý vị mở ra câu đầu tiên là “Khúc lễ viết, vô bất kính”. Trong nhà Phật bái sám, nghi thức vừa mở ra câu đầu tiên là “nhất thiết cung kính, nhất tâm đánh lễ”. Vậy là hiểu được rồi. Tu học bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ lễ kính. Chúng ta ngay cả câu này cũng không học được. Vậy là không được! Hiện nay dường như chỉ có giảng đường nhà Phật còn giữ gìn một chút hình thức, trường học không còn nữa. Trường học thầy giáo đi vào lớp, không còn lễ kính nữa. Như vậy làm sao có thể học được gì? Học trò đối với môn bản thân mình học không nghiêm túc. Nhân tố không nghiêm túc rất nhiều, tôi cảm thấy nghiêm trọng nhất có lẽ là máy vi tính. Trong máy vi tính những thứ về trò chơi nhiều quá. Biết bao thiếu niên mê ở trong đó, bị những thứ này ô nhiễm. Đến cuối cùng bản thân không có năng lực xa rời nó. Máy tính biến thành một bộ phận quan trọng trong cuộc sống của họ, họ không thể nào xả ly, rốt cuộc phải trả giá là gì? Trả giá bằng tính mạng. Người trẻ tuổi tự sát, quý vị nếu như điều tra nguyên nhân của họ, tôi tin rằng máy tính có lẽ xếp vào hàng số một, toàn dạy cho người hỏng hết! Nó là giáo dục đày. Truyền hình, những thứ giải trí này chúng ta đều phải xem nó là giáo dục xã hội. Dạy những gì? Dạy bạo lực sắc tình, dạy sát đạo dâm vọng. Dạy tự tư tự lợi, dạy tôn người lợi mình, nó dạy những thứ này. Đây là khóa mục của nó. Xã hội này làm sao mà không loạn được? Trái đất này làm sao có thể không biến hoại? Đều là những thứ này gây tai họa, không thể không biết vậy. Trước đây chúng tôi nói rồi, họ đối với bản thân cũng không biết trân trọng, không thể tự yêu thương, cho nên họ không yêu thương cha mẹ mình, không yêu thương anh chị em của mình. Họ ở trong thế gian này không có tình yêu thương. Họ không thể yêu thương người khác, người khác cũng không thể nào yêu thương họ. Chỉ có mưu lợi. Có lợi ích là bạn bè, không có lợi ích là kẻ thù. Xã hội này có thể an ninh được sao?

Nhưng nếu như quý vị hỏi, mọi người đều không muốn nhìn thấy hiện tượng xã hội này, rất hi vọng hòa hợp, khát vọng hòa hợp. Phải làm thế nào mới có được hòa hợp? Nói với chư vị rằng Đệ Tử Quy có thể đem đến hòa hợp cho chúng ta. Cảm Ứng Thiên có thể đem đến hòa hợp cho chúng ta. Thập Thiện Nghiệp Đạo, lục ba la mật, Phổ Hiền Thập đại nguyện vương đều có thể đem đến hòa hợp. Đều phải thật làm mới được, không thật làm thì không được. Chúng ta thật làm không những cứu được bản thân, cứu được gia đình mình, cứu được đoàn thể của mình, cứu xã hội, cứu quốc gia, cứu độ tất cả chúng sanh. Đây chính là huệ lợi quần sanh. Chúng ta học được, làm được rồi, làm theo tinh thần của Phổ Hiền Bồ Tát, sự việc này phải đồng mãnh tinh tấn. Thực sự không có mệt mỏi. Quý vị xem Ngài phát nguyện lớn biết bao. Hư không giới hữu tận, chúng sanh giới hữu tận, chúng sanh nghiệp hữu tận, chúng sanh phiền não hữu tận, lễ của tôi mới tận. Những thứ này có thể hết được sao? Không thể nào. Không thể nào, vậy thì lễ kính của tôi sẽ là vô tận, không bao giờ cùng tận. Lễ kính không cùng tận, tán thán không cùng tận, cúng dường không cùng tận, sám hối không cùng tận. Quan trọng là Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Phổ Hiền đích thực là trung thực, nghe lời, thật làm, thế nên Ngài mới chứng đắc Diệu giác quả vị. Bản thân chúng ta phải hiểu được. Chúng ta cùng với Phổ Hiền Bồ Tát là đồng một tâm tánh, cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Vì sao

Ngài có thể làm được, ta không thể làm được? Nghĩ xem nguyên nhân ở đâu? Dùng sáu chữ rất phổ thông này, chúng ta vừa phản tỉnh, chúng ta thấy đích thực không trung thực, không nghe lời, không chịu làm. Cho nên Ngài là Đấng giác Bồ Tát, chúng ta là lục đạo phàm phu. Chúng ta không tương đồng chính là điểm này vậy. Nếu như chúng ta thực sự có thể sửa sai, học trung thực, học nghe lời, học thật làm.

Chúng ta trong đời này có thể đến địa vị của Bồ Tát Phổ Hiền hay không? Đáp án là điều chắc chắn. Niệm Phật vãng sanh Tịnh Độ, cho dù là cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh cũng tương đương với Bồ Tát Phổ Hiền. Vì sao vậy? Trong 48 nguyện, nguyện thứ 20 Phật A Di Đà nói rất hay, phàm là người sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc “đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát”. Phổ Hiền là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Vậy mười nguyện của Phổ Hiền quý vị phải thật làm, đều phải bắt tay từ chính bản thân, không được hi vọng người khác. Trong Phật pháp đều dạy bản thân chúng ta tự làm, không dạy chúng ta yêu cầu người khác làm, Phật Bồ Tát cũng không yêu cầu, chỉ là khuyên quý vị, không yêu cầu quý vị. Lễ kính, thật làm, tán thán cũng thật làm. Tán thán là Như Lai, lễ kính chư Phật “xưng tán Như Lai”.

Chư Phật và Như Lai ý nghĩa khác nhau. Phật là từ tướng mà nói, Như Lai là từ trên tánh mà nói. Lễ kính về tướng không có phân biệt, “vô bất kính”. Thánh hiền phàm phu bình đẳng cung kính. Thậm chí cây cối hoa cỏ, núi sông đất đai, sợi lông mảy trần đều là tâm cung kính bình đẳng. Đây là lễ kính của Bồ Tát Phổ Hiền. Nếu như có phân biệt, có đẳng cấp, thì đó không phải là Bồ Tát Phổ Hiền. Bồ Tát Phổ Hiền không có tâm phân biệt. Cung kính thanh tịnh bình đẳng, xưng tán cũng như vậy.

Xưng tán đổi thành Như Lai, ở đây dùng ý rất sâu sắc, chỉ xưng tán thiện, không thể xưng tán ác, tất cả thiện pháp và tự tánh tương ưng. Như Lai là biểu cho tự tánh. Thiện pháp tương ưng với tự tánh xưng tán, trái ngược với thiện pháp thì không xưng tán, tham sân si mạn không phải thiện pháp. Đây chính là bỏ ác làm thiện. Đối với người tạo ác có lễ kính, không có tán thán. Đối với người hành thiện có lễ kính lại có tán thán. Bồ Tát Phổ Hiền làm cho chúng ta thấy. Thiện Tài đồng tử biểu diễn cho chúng ta thấy. Nói với chúng ta nên làm như thế nào. Ngài dẫn đầu.

“Quảng tu cúng dường”, không có phân biệt, đây là bình đẳng. Thiện nhân chúng ta phải cúng dường họ, ác nhân cũng phải cúng dường họ. Không thể nói ác nhân gặp tai nạn, chúng ta không để ý đến họ, không thể được. Quý vị xem đối với họ có cung kính, có cúng dường, chỉ là không tán thán. Cúng dường cũng rất cung kính, không có gì sai biệt. Tâm bình đẳng cúng dường, tâm thanh tịnh cúng dường. Họ làm ác là việc của bản thân họ, là phiền não tập khí của họ, không phải là bản tánh của họ. Bỏ tánh bỏ thiện. Chúng ta đối với họ cung kính, là cung kính bản thiện của họ. Tập tánh không cần để ý, không nên để ở trong lòng, quý vị mới có thể nhìn thấy người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành. Học phải khéo học, phải biết học mới được, có thể đạt được đại lợi ích.

“Sám hối” hoàn toàn là bản thân. Nhất định không phải ở người khác. Sám hối nghiệp chướng của bản thân, sám nghĩa là phát lộ. Lỗi lầm tôi đã làm tôi có thể nói ra được, đem lỗi lầm của mình nói ra cho mọi người nghe, xin mọi người tha thứ cho tôi, hiện tại tôi hối lỗi rồi. Biết lỗi liền sửa, sau này không làm nữa, đó gọi là hối. Cho nên danh từ sám hối này là Phạn ngữ và Trung văn hợp dịch. Sám là dịch âm của tiếng Phạn, hối là chữ Trung Quốc. Chữ hối Trung Quốc này là về sau không làm nữa. Sám là phát lộ, đem lỗi lầm của mình nói ra, tuyên bố với đại chúng. Trong đây ý nghĩa là cầu đại chúng làm chứng minh, tôi còn tái phạm tội lỗi như vậy nữa, mọi người sẽ chỉ trích,

người làm sao lại phạm nữa rồi. Có ý nghĩa này trong đó, hi vọng mọi người đến giám sát cho tôi, đến giúp họ sửa đổi lỗi lầm. Đây là sám hối.

Sau khi sám hối, thứ năm là tùy hỷ công đức. Điều này rất quan trọng. Con người đều có tâm cống cao ngã mạn, đều có tâm tật đố sân hận. Đây không phải học mà có, sanh ra đã có rồi. Xem từ đâu? Quý vị xem trẻ con hai ba tháng, không ai dạy nó, hai đứa trẻ ở cùng nhau đều là hai ba tháng tuổi, ở giữa quý vị đặt một viên kẹo, quý vị xem hai đứa nó sẽ tranh nhau, nó sẽ không nhường, hai đứa đều giành, giành được rồi quý vị xem thái độ của nó, đứa không giành được nó liền khóc ngay, khóc la ồn ào. Quý vị có thể nhìn ra đứa trẻ này tập khí ngạo mạn, tập khí tật đố, tập khí sân hận, đều nhìn thấy hết. Tuyệt đối không phải người ta dạy nó. Đây gọi là câu sanh phiền não. Phiền não này là chướng ngại nghiêm trọng. Đoạn như thế nào? Tùy hỷ công đức liền có thể đoạn. Nhìn thấy điều tốt của người khác, không có tâm tật đố, không có tâm chướng ngại. Tôi tu tùy hỷ. Công đức tùy hỷ và công đức của họ là ngang bằng nhau. Chẳng những tôi không chướng ngại họ, tôi còn tận tâm tận lực giúp họ viên mãn. Vì sao vậy? Họ viên mãn là tôi viên mãn, không có gì khác. Họ là một ngọn đèn, một cây nến, thấp sáng rồi. Cây nến của tôi chưa thấp sáng, tôi nhờ ánh sáng của họ để thấp sáng của tôi. Ánh sáng của tôi và ánh sáng của họ giống nhau. Đây gọi là tùy hỷ công đức. Nếu như quý vị có tâm ngạo mạn, không muốn người khác cao hơn mình, có tâm tật đố, nghĩ cách để tổn hại họ, phá hoại họ, nghiệp quý vị tạo đã nặng rồi. Nếu như việc họ làm là việc tốt, hoặc là họ đạt được danh văn lợi dưỡng là việc của bản thân họ, quý vị phá hoại họ, quý vị chướng ngại họ, đây là tội nhẹ. Vì sao vậy? Quý vị tổn hại chỉ là cá nhân họ. Nếu như họ làm việc là sự nghiệp công ích từ thiện, là lợi ích quảng đại quần chúng, quý vị đi chướng ngại họ, vậy sự việc này phiền phức lớn rồi. Kết tội đó là gì? Những người không có được lợi ích này đều kết tội với quý vị. Sự việc này phiền phức rồi! Kết tội với đại chúng, càng nhiều người, thời gian lợi ích đó càng dài, phiền phức của quý vị càng lớn. Phạm là sự nghiệp lợi ích chúng sanh, quý vị tùy hỷ là công đức lớn. Quý vị phá hoại nó là tội lỗi lớn, không có cách gì để bù đắp được. Đạo lý này không thể không biết. Không hiểu, quý vị phạm rồi, không thể nói không có tội, vẫn có tội như thường. Sự việc này thực sự là phiền phức lắm. Thánh giáo, Phật pháp là lợi ích tất cả chúng sanh. Văn hóa truyền thống của Thánh hiền nhân cũng là lợi ích tất cả chúng sanh. Quý vị nếu như chướng ngại nó, nếu như phá hoại nó, trong kinh Phật nói về những ví dụ này rất nhiều.

Di Lạc Sở Vấn Kinh vừa mở đầu đã có một công án, một câu chuyện. Có hai vị pháp sư trẻ tuổi giảng kinh dạy học, giảng rất hay, thính chúng rất nhiều, pháp duyên thù thắng. Máy người khác nhìn thấy rồi, liền tật đố chướng ngại họ, rải lời đồn đãi trong thính chúng, nói hai vị pháp sư này giảng kinh xem ra dường như rất hay, trên thực tế họ rất khuyết đức, phá giới phạm trai, làm cho thính chúng sanh ra hiểu nhầm, đối với pháp sư mất hết tín tâm, đều rời bỏ hết. Pháp hội này bị phá hoại rồi. Pháp sư phải chăng thực sự giống như lời họ nói? Không phải vậy, là lời đồn! Tội lỗi này, người đó đọa địa ngục thôi. Pháp sư giảng kinh bản thân không bị tổn thương gì. Ai bị tổn hại? Thính chúng. Pháp duyên của thính chúng bị đoạn mất. Sự việc này trong kinh Phật nói: giết người tội nhỏ. Vì sao vậy? Người bị quý vị giết rồi, họ không có tội, họ sẽ không bị đọa vào ba đường ác. Người giết người có tội, người bị giết không có tội. Họ qua 49 ngày lại đầu thai lại trở lại nhân gian, họ đổi một thân thể khác mà thôi. Nhưng những sự việc lợi ích chúng sanh này bị quý vị phá hoại rồi, pháp thân huệ mạng của những chúng sanh đó đoạn mất, quý vị phải chịu trách nhiệm. Bởi vì tật đố chướng ngại của quý vị khiến cho rất nhiều chúng sanh không nghe được chánh pháp. Tội nghiệp này đọa địa ngục. Địa ngục ra rồi làm súc sanh, trở lại nhân gian thì ngu si, không có trí tuệ, bản cùng hạ tiện,

quả báo thâm biết bao. Hà tất phải đi tạt đổ? Quý vị nếu như tu tùy hỷ công đức, ủng hộ sự tốt đẹp của họ, vậy thì công đức của quý vị và họ lớn như nhau. Quý vị cũng nghe kinh, tán thán pháp sư, làm cho thính chúng đối với pháp sư càng có tín tâm, công đức này lớn. Pháp sư có công đức lớn chừng nào thì công đức của quý vị lớn chừng đó. Hiểu được đạo lý này, gặp được người thiện làm việc thiện phải giúp đỡ họ, người ác làm việc thiện cũng phải giúp đỡ họ. Người ác là việc của bản thân họ. Họ làm sự việc tốt này, đối với mọi người có lợi ích, chúng ta cũng phải xưng tán, cũng phải giúp đỡ. Cho nên con người tại thế gian không thể không có trí tuệ. Thực sự có trí tuệ, đó là người người đều là người tốt, việc việc đều là việc lành. Không có trí tuệ thì khó nói rồi, người tốt trong mắt quý vị biến thành người xấu, việc tốt quý vị cho rằng là việc xấu. Người xấu quý vị cho rằng là người tốt. Việc xấu cho rằng là việc tốt, vậy là phiền phức lớn rồi, quả báo sau này không dám nghĩ đến. Cho nên tùy hỷ công đức là người có trí tuệ tu tập, là người có thiện căn, người có phước đức tu vậy. Họ không có tâm tạt đổ, họ không có tâm ngạo mạn. Họ thực sự có thể giúp người làm việc tốt, trong mắt họ chỉ nhìn thấy chúng sanh được lợi ích, không nhìn thấy cá nhân, họ mới có thể tùy hỷ.

Tiếp theo rất quan trọng “thỉnh pháp”. Phật pháp hay! Quý vị nói xem tại thế gian tu phước, tu phước báo nào lớn nhất? Thỉnh pháp sư giảng kinh phước báo lớn nhất. Cho nên người thế gian thông minh tu đại phước báo là thỉnh pháp sư đến giảng một bộ kinh. Có sức một bộ đại kinh giảng mấy tháng, không có sức giảng một bộ tiểu kinh mười ngày nửa tháng, phước này đều rất lớn rồi, âm dương đều được lợi. Hiện nay càng thù thắng, sau khi giảng xong ghi âm làm thành đĩa CD. Đĩa CD lưu thông không biết lợi ích bao nhiêu người. Nếu như có truyền hình vệ tinh, có mạng internet quốc tế, phước báo này sẽ rất lớn! Con người thời xưa không có duyên này, muốn tu tu không được. Hiện tại khoa học phát triển, duyên này thù thắng, khoa học tuy có rất nhiều mặt trái, nhưng đây là mặt phải, chúng ta dùng nó để hoằng pháp lợi sanh.

Tiếp theo “thỉnh Phật trú thế”, đó là chánh pháp cửu trú. Đây là thỉnh ai? Thỉnh bản thân. Thỉnh người khác không nhờ được, phải thỉnh bản thân. Bản thân thực sự phát tâm. Ba cái gốc này, đức hạnh cắm cho vững, sau đó nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, học kinh giáo cho tốt. Đạo tràng giảng kinh dạy học, khôi phục Phật Đà giáo dục. Tông lâm ngày xưa là phân tòa giảng kinh, đó chính là gì? Khai rất nhiều lớp học khác nhau. Có pháp sư đang hướng dẫn, cũng giống như ở trường học vậy, có rất nhiều phòng học, giảng đường, quy mô rất lớn. Chùa chiền quy mô nhỏ cũng giống như trường học chuyên khoa. Tôi chỉ có một phòng dạy học, chỉ có một môn học, đây là chuyên khoa. Khôi phục Phật Giáo truyền thống của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Quý vị xem ý nghĩa này rất lớn.

Hết giờ rồi, đoạn này vẫn chưa giảng hết, tiết học sau chúng tôi giảng tiếp.

Tập 288

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 18.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 345, bắt đầu xem từ hàng thứ bảy. Bắt đầu xem từ câu “Chí nguyện vô quyện”.

“Quyện là mệt mỏi, là chán ghét. Phổ Hiền đại sĩ thập đại nguyện vương trong Kinh Hoa Nghiêm, khái quát ý nghĩa sau cùng của nguyện này là, hư không giới tận, chúng sanh giới tận, chúng sanh nghiệp tận, chúng sanh phiền não tận, thì lễ cho đến hồi hướng của con cùng tận. Nếu hư không giới cho đến phiền não không cùng tận, lễ cho đến hồi hướng của con không có cùng tận. Niệm niệm tương tục, không có gián đoạn, nghiệp thân khẩu ý, không hề mệt mỏi. Đây là ý nghĩa chí nguyện không mệt mỏi”.

Ở trước chúng ta học đến đây, nói sơ lược về mười nguyện. Vì ở trước đều đã học, trong Kinh Hoa Nghiêm cũng đã học. Tuy có học nhưng không thực hành, cho nên không sợ học nhiều lần, càng nhiều càng tốt, ấn tượng sâu sắc. Tham thấu nghĩa lý trong đó, tự nhiên sẽ thực hành. Bởi vậy phàm không thể thực hành, là về phương diện tri kiến chúng ta có vấn đề, đối với nó trình độ nhận thức chưa đủ, nếu đủ tự nhiên làm được. Đây là kinh nghiệm học tập nhiều năm của chúng tôi. Cổ nhân cũng dạy chúng ta như vậy, đọc sách ngàn biến, tự hiểu nghĩa của nó. Nghe giảng tuyệt đối không phải nghe qua một lần là đủ, nghe qua một lượt quả thật như gió thổi qua tai, thổi qua rồi là hết. Khi người ta hỏi thì nói tôi từng nghe, nghĩa chân thật trong đó có mấy người tham thấu? Không thể y giáo phụng hành, là không được lợi ích chân thật.

Biếng nhác là thông bệnh của tất cả chúng sanh từ xưa đến nay, Bồ Tát cũng không ngoại lệ. Cho nên Phật dạy Bồ Tát sáu khoa mục, chính là lục ba la mật, trong đó có tinh tấn ba la mật, dụng ý rất sâu sắc. Tinh tấn chuyên để đối trị giải đãi, tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát.

Thiện căn của pháp thế gian có ba loại, đầy đủ ba thiện căn này, là có thể thành tựu tất cả thiện pháp. Ba thiện căn này là không tham không sân không si, thiện của pháp thế gian đương nhiên Bồ Tát đầy đủ. Bồ Tát có thể thành Phật hay không, đoạn phiền não được hay không, then chốt ở chỗ tinh tấn. Vì thế thiện căn của Bồ Tát chỉ có một điều là tinh tấn.

Tinh tấn bắt đầu từ đâu? Vẫn là từ nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nghĩa là sao? Phàm những ai giải đãi biếng nhác đều do thiếu nhận thức. Đại sư Chương Gia nói: “Phật pháp đại thừa khó hiểu dễ hành”. Chúng ta tự biết mình chưa đủ nhận thức, như vậy phải hạ thủ công phu vào phương diện nhận thức, tinh tấn cầu trí tuệ. Cổ nhân nói rất hay, là thật không phải giả, có đạo lý: Đọc sách ngàn biến, tự hiểu nghĩa của nó. Cái biết đầy đủ rồi. Đọc xong một ngàn biến, họ được tam muội.

Nếu đọc Kinh Vô Lượng Thọ một ngàn lần, phải đọc như thế nào? Một ngày đọc ba biến, một năm khoảng gần 1000 biến, không được bỏ qua dù chỉ một ngày. Mỗi ngày đọc ba biến có thể được niệm Phật tam muội, có thể được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh sanh trí tuệ. Sau đó đọc lại kinh này, sẽ hiểu được ý nghĩa trong đó. 1000 biến trước không hiểu ý nghĩa, không sao, đừng nôn nóng. Không cần cầu hiểu nghĩa, chỉ cầu tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, trong cuộc sống hằng ngày, không bị hoàn cảnh sáu trần bên

ngoài quấy nhiễu, là đạt được tâm thanh tịnh. Phải biết rằng, tâm thanh tịnh là mỗi người đều vốn có, tâm ta vốn là thanh tịnh. Đạt được đừng hoan hỷ, đạt được đừng kiêu ngạo, người người đều có. Khởi tâm kiêu ngạo, khởi tâm hoan hỷ, tam muội lập tức mất đi. Đáng tiếc! Có được không dễ, mất rất nhiều công phu.

Lúc này làm cách nào giữ gìn nó, để vĩnh viễn đừng mất? Đó chính là câu ở sau: “nhẫn lực thành tựu”. Ta phải nhẫn nhục, tuyệt đối không có tâm ngạo mạn, tuyệt đối không có tâm đố kỵ, quý vị thật sự đạt đạo. Người đã đạt đạo, đạo ở đây chính là tam muội, chính là trí tuệ. Tam muội là con đường đạt đạo, ta đã vào cửa. Trí tuệ là đường nhập thất, ta đạt được lợi ích chân thật, lợi ích chân thật tức là trí tuệ. Nếu giữ gìn được, qua một thời gian sau, tất nhiên đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, trí tuệ bất nhả trong tự tánh viên mãn hiện tiền, đây gọi là thành tựu.

Phải tinh tấn tu hành mười nguyện Phổ Hiền, từ lễ kính, tán thán. Lễ kính là bài học nhập môn đầu tiên, tán thán là tùy hỷ công đức. Tán thán có thể đối trị ngạo mạn của ta, đối trị đố kỵ của ta. Hai loại phiền não này là nhân tố hàng đầu, khiến rất nhiều hàng sơ học không thể nâng cao cảnh giới, không thể không biết điều này.

“Niệm niệm tương tục, không có gián đoạn”. Hai câu này và Bồ Tát Đại Thế Chí nói “đô nhiếp lực căn, tịnh niệm tương tục”, là cùng một ý. Ở sau là nghiệp thân khẩu ý không có mỗi một chán ghét, tam nghiệp thanh tịnh. Không hề mỗi một là đồng mãn tinh tấn.

Bây giờ chúng ta đọc rất nhiều, những câu này rất quen thuộc, có thể nói ra bất kỳ lúc nào, nhưng như thế nào? Không đạt được lợi ích chân thật, do đó không sanh khởi tín tâm đối với kinh giáo. Nếu quý vị hỏi có tốt chăng? Tốt. Nhưng không nói được tốt điểm nào. Có lợi ích gì cho bản thân chăng? Không thể nói không có lợi ích, lợi ích không nhiều. Đa số chúng ta đều không nhìn thấy lợi ích, mười nguyện không thực hành được nguyện nào, chúng ta không thể không biết vấn đề này. Biết rồi, muốn thành tựu ngay trong đời này, vậy không thể không nỗ lực tham cứu thảo luận, kiểm điểm bản thân, rốt cuộc vấn đề là do đâu. Tuyệt đối không phải do ngoại duyên, đều ở chính mình. Cổ nhân nói: “hành hữu bất đắc phản cầu chư kỳ”, như vậy mới tìm ra nguyên nhân căn bệnh. Tiêu trừ tận gốc, mới giải quyết triệt để vấn đề.

Cổ thánh tiên hiền, chư vị tổ tông rất xứng đáng với hậu thế, suy nghĩ cho hậu nhân rất chu đáo, lưu lại nhiều điển tịch. Trong điển tịch này, 1/100, 1/1000, chúng ta thật sự đạt được, tiêu hóa được, đều có lợi ích rất lớn. Đạt được mà không tiêu hóa, không có lợi ích, điều này thật đáng tiếc. Đạt được như thế là không thật sự đạt được.

Học viện chúng ta hiện nay vẫn bảo tồn những điển tịch của Nho Thích Đạo, có thể nói là khá phong phú. Không có ai đọc, không có ai nghiên cứu. Sống với trần bảo, mà vẫn không có được chút lợi ích nào, quý vị xem đáng tiếc biết bao.

Quý vị nói tôi không có nền tảng, có thể bỏ sung, dùng thời gian một hai năm là bỏ sung toàn bộ, thời gian không cần dài. Một người dẫn đầu thực hiện, sẽ ảnh hưởng đến một hai người. Một hai người này dẫn đầu làm, có thể ảnh hưởng toàn học viện. Nếu không phát tâm này, nói phát tâm cầu sanh Tịnh độ là giả không phải thật, đời này không thể vãng sanh. Phát chân tâm tức ngay tại đây, có thực hành chăng cũng ngay tại đây.

Ở trước có nói, thỉnh chuyên pháp luân phải thỉnh chính mình, thỉnh Phật trụ thế cũng phải thỉnh chính mình. Mười nguyện Phổ Hiền là Bồ Tát Phổ Hiền nói ra cương lĩnh, nếu chúng ta biết, cung kính tiếp nhận, y giáo phụng hành. Trước tiên dùng ba nền tảng Nho Thích Đạo để tiếp thu thập đại nguyện vương. Hay nói cách khác, thập đại nguyện vương, chúng ta dùng ba nền tảng của Nho Thích Đạo để thực hiện. Sau đó đứng

trên một góc độ để nhận xét nhiều góc độ khác, như vậy mới nhanh chóng nâng cao cảnh giới.

Pháp thế gian nói, trong Học Ký nói bảy năm thành tựu nhỏ, ngày nay chúng ta có thể nói như vậy: hai năm đặt nền tảng, thêm năm năm nữa là bảy năm, thành tựu nhỏ. Thành tựu nhỏ là sao? Được tam muội. Chín năm hoặc mười năm có thành tựu lớn, thành tựu lớn là khai ngộ. Cho dù không đại triệt đại ngộ, nhưng đại ngộ là điều rất có thể. Đại triệt đại ngộ là Phật, đại ngộ là Bồ Tát, chúng ta làm được, không phải không được.

Đoạn này nói về “nghĩa của chí nguyện không biết mệt”. Chí nguyện vừa xảy ra vấn đề, con người lập tức đọa lạc. Vấn đề này rất nhiều. Ngày xưa không ít, bây giờ càng nhiều. Người bây giờ quả thật không vượt qua được thử thách, hơi có một chút không như ý là không làm nữa, bỏ đi ngay. Người tu đạo chơn chánh là ngày ngày đang khảo nghiệm, người thử thách mình, công việc thử thách mình, vật thử thách mình, xem ta có thông qua chăng?

Người, sự, vật bên ngoài đều đang mê hoặc ta, ta đối với sự mê hoặc bên ngoài thông đạt, thấu triệt, tăng trưởng trí tuệ. Dù sự cám dỗ lớn đến đâu ta cũng như như bất động, đây là tăng trưởng định công. Ngày ngày đang cám dỗ, hợp với ý mình, ta bị nó cám dỗ liên tăng trưởng tâm tham. Không hợp ý mình, nó cám dỗ bên ngoài, làm ta tăng trưởng tâm sân nhuế, sanh khởi tâm oán hận. Như vậy là không vượt qua được thử thách. Quý vị nói mình tu đạo, những ma chướng này đứng một bên cười nhạo, quý vị là giả không phải thật. Vượt qua được sự cám dỗ mới là thật. Cho nên người, sự, vật thử thách mình, đều phải dùng tâm chân thành cung kính cảm ân họ. Không có họ, công phu của mình làm sao thăng tiến được? Làm sao biết được công phu mình có đặc lực hay không? Công phu đặc lực không bị cám dỗ, không bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Thanh tịnh bình đẳng giác của mình mới quan trọng, hành vi việc làm của mỗi người họ tự chịu trách nhiệm. Ta không thể thay thế họ, họ cũng không thay thế được ta. Nghiệp nhân quả báo không cách nào trốn thoát, chỉ là vấn đề sớm muộn mà thôi. Nhân thiện nhất định có quả thiện, nhân ác chắc chắn có ác báo.

“Nhẫn lực thành tựu, nhẫn lực tức là sức nhẫn nhục”. Chính là nhẫn nhục ba la mật trong sáu ba la mật. Phiên dịch của danh từ này, là đặc biệt vì người Trung quốc. Trước đây những đại sư phiên dịch đến Trung quốc, người Trung quốc rất coi trọng chữ nhục, chém đầu có thể nhẫn, sỉ nhục không nhẫn được, coi việc nhẫn nhục nghiêm trọng đến như vậy. Cho nên pháp sư phiên dịch đem nhẫn ba la mật, hạ xuống dùng nhẫn nhục. Nhục mà nhẫn được, còn có gì không thể nhẫn chứ? Áp dụng ý này. Đây là trí tuệ của đại sư phiên dịch kinh, là phương tiện thiện xảo của họ.

Đại sư Pháp Trú nói: “nhẫn có ba loại. Thứ nhất là an khổ nhẫn, có thể nhẫn chịu việc trái với thế gian”. Nghĩa là trái với sự yêu thích của mình, hay nói cách khác là những vấn đề ta ghét, ta không thích đều có thể nhẫn thọ.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thị hiện cho chúng ta thấy, ba y một bát, đêm ngủ dưới gốc cây, đây là an khổ nhẫn. Đức Phật thể hiện cho chúng ta thấy, con người có thể an bản lạc đạo, xã hội sẽ an định hòa thuận. Quý vị xem công đức này lớn biết bao!

Chúng ta phải tích lũy công đức, chỉ điều này thôi đã rất tuyệt vời rồi, vì sao vậy? Vì người có nhẫn nhục, đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu, tâm họ luôn an định. Tâm an định sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Vì thế dù sống trong bản tiện, họ vẫn an vui, như Nhan Hồi vậy. Không có địa vị xã hội gọi là tiện, không có của cải gọi là bản. Nhan Hồi không có cả hai loại này, không có của cải, cũng không có địa vị, nhưng cuộc sống của ông hạnh phúc, an lạc, mỹ mãn, từ đâu mà có? An bản lạc đạo.

Người thế gian không biết điều này, không có nhận thức về điều này. Phật Bồ Tát biết điều này, thánh hiền nhân biết điều này. Xã hội hiện nay thường cho rằng mê tín, thật ra không phải mê tín. Có quý thần thật, quý thần tôn trọng điều này. Đây là công đức an khổ nhân.

“Thứ hai là tha bất nhiều ích nhân”. Tha là người khác, người khác đối với mình không nhiều ích. Nói như hiện nay, người khác đối với mình, hoặc là hủy báng, hoặc là sỉ nhục, hoặc là làm hại. Đây đều thuộc về không nhiều ích, có thể nhân.

Câu bên dưới nói rất rõ ràng: “Người khác đối với mình có tổn hại vẫn nhân được”. Trái với ý nguyện của mình, tổn hại danh lợi của mình, có thể nhân chịu! Như tôi vừa đưa ra ví dụ, trong đời chúng ta nhất định từng gặp điều này. Chúng ta tu hành giúp xã hội, giúp đại chúng làm chút việc tốt, sẽ gặp rất nhiều chướng ngại. Trong xã hội này, chướng ngại mà chúng ta không thể tưởng tượng được, ta dùng tâm ý tốt giúp họ, ngược lại họ hỏi ta. Vì sao lại giúp tôi? Anh có ý đồ gì? Mục đích của anh là gì? Quý vị nói, tôi không có ý đồ, cũng không có mục đích, vậy không phải thần kinh quý vị có vấn đề ư? Sao lại làm chuyện ngu ngốc thế? Đây là vấn đề bao nhiêu năm nay chúng tôi thường gặp, nên rất hiểu. Gặp người khác hỏi chúng tôi, chúng tôi muốn tu một chút phước, tu phước gì? Tích phước báo đời sau. Quý vị tin có đời sau chăng? Có, tôi tin có đời sau.

Chúng tôi tặng giáo dục nhân quả cho họ, nói cho họ biết có đời sau, tin hay không tùy họ. Tin cũng được, không tin cũng được, vì sao vậy? Một khi đã nghe qua tai, vĩnh viễn thành giống đạo. Đến khi nào họ phát hiện thật sự có đời sau, sẽ rất cảm kích quý vị. Trước đây người đó từng nói mà tôi không tin, bây giờ biết là thật, điều này phải học phương tiện thiện xảo năng nhân của Bồ Tát.

“Thứ ba, pháp tư duy nhân, đối với pháp không có phân biệt”. Điều này cũng phải nhân, không nhân không được, đây chính là tu học Phật pháp. Học kinh luận của Phật, hoặc là học kinh điển của thế gian, như tứ thư ngũ kinh, quý vị cần tư duy chăng? Suy nghĩ câu này, đoạn này nghĩa là gì? Đây là chuyện rất bình thường.

Thánh hiền Phật Bồ Tát dạy chúng ta phải nhân, nhân gì? Đừng nghĩ đến nó, vì sao vậy? Vì nghĩ đến nó, là ý của riêng mình, không phải ý của thánh hiền, Phật Bồ Tát. Vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát không có ý. Lời trong kinh điển là từ trí tuệ thanh tịnh của Phật Bồ Tát lưu xuất ra, cho nên nó không có ý. Nếu chúng ta lìa tâm phân biệt vọng tưởng chấp trước để tiếp xúc nó, mới thật sự lãnh hội được ý nghĩa của nó. Ý nghĩa đó của nó không phải nó, mà là gì? Là ý của tự tánh, trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng. Phật Bồ Tát là hằng thuận chúng sanh, tùy tâm ứng hóa, tự nhiên hiển lộ ra. Cho nên nó không có ý, không có sâu cạn, cũng không có rộng hẹp. Nó là thật, không phải giả. Chúng sanh nghe được đều rất hoan hỷ. Chúng sanh căn tánh lạnh lợi nghe thấy ý nghĩa rất sâu sắc, chúng sanh căn tánh chậm lụt nghe thấy ý nghĩa cạn cạn, người nghe ai cũng được lợi ích. Lợi ích này cổ nhân ví dụ: “như người uống nước, nóng lạnh tự biết”. Người nghe hiểu trong lòng họ minh bạch, vi diệu là ở chỗ này, cho nên pháp gọi là diệu pháp. Ta nghe kinh nghe pháp được bao nhiêu lợi ích đều ở nơi bản thân mình, không liên quan với bên ngoài, cũng không liên quan đến người thầy, toàn là do mình.

Thầy giảng giải cho chúng ta, cảnh giới của thầy chúng ta không biết. Thầy giáo thế gian nói, ý nghĩa rất thiên cận. Thầy giáo có tu có chứng giảng, ý nghĩa thâm sâu khôn lường. Được lợi ích chăng? Được lợi ích, chắc chắn được lợi ích. Nếu không được lợi ích, vậy là họ nói một cách vô ích! Làm gì có chuyện này?

Bồ Tát Mã Minh dạy chúng ta, đọc tụng, nghe dạy phải hiểu ba nguyên tắc. Thứ nhất không chấp trước tướng ngôn thuyết. Đọc tụng không chấp trước tướng văn tự, không chấp trước tướng danh tự, đây là danh từ thuật ngữ. Không chấp trước tướng tâm

duyên, tướng tâm duyên, ta cứ đọc một cách cung kính, thành khẩn, không nghĩ đến ý nghĩa trong văn tự, đều không nghĩ đến. Đọc tụng như vậy là tu giới định tuệ, tam học giới định tuệ học thành công cùng một lúc.

Tuân thủ theo phương pháp này để đọc và nghe, tuân thủ phương pháp này nghĩa là trì giới, không phân biệt chấp trước là tu định. Không phân biệt là không dùng thức thứ sáu. Không chấp trước là không dùng thức thứ bảy. Không dùng thức thứ sáu, diêu quan sát trí hiện tiền. Không dùng thức thứ bảy, bình đẳng tánh trí hiện tiền. Hay nói cách khác, tâm mình là thanh tịnh bình đẳng giác, tâm thanh tịnh bình đẳng giác gọi là tam muội.

Huân tu lâu dài, tự nhiên khai ngộ. Sau khi khai ngộ, ta xem kinh văn này, từng câu từng từ đều có vô lượng nghĩa, đây là pháp hỷ sung mãn. Vì sao nói là vô lượng nghĩa? Vì tự tánh vô lượng. Tự tánh vô lượng tức trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng. Thật sự biết đọc tụng.

Nghe dạy cũng như vậy, nghe dạy nghĩa là nghe giảng. Như hiện nay chúng ta cùng nhau học tập, chúng ta chia sẻ, nếu giữ được nguyên tắc này, một tiết học hai tiếng, hai tiếng tu điều gì? Tu giới định tuệ, dùng phương pháp này học một lần cả giới định tuệ. Mỗi ngày đều dùng phương pháp này, người tinh tấn một ngày tám tiếng, mười tiếng, tốt nhất là mười tiếng. Nghe kinh có thể nghe CD, hoặc thông qua mạng internet, vệ tinh. Đọc tụng thì cùng kinh, chỉ một bộ không thay đổi. Chưa khai ngộ không xem cuốn thứ hai, khai ngộ rồi mới quảng học đa văn.

Khai ngộ là sao? Bình thường nhất, phổ biến nhất là hỏi đáp. Người khác có khó khăn đặt ra câu hỏi, ứng đối như nước chảy, không cần suy nghĩ, trí tuệ khai rồi. Ta không nghĩ xem vấn đề này, câu hỏi này mình nên trả lời ra sao, không hề nghĩ đến điều này. Đưa ra vấn đề, liền tự nhiên trả lời. Thông thường sau khi trả lời xong bản thân cảm thấy hoan hỷ, tôi trả lời rất hay, sao mình có thể trả lời được như vậy. Nếu như bản thân phải nghĩ đến câu hỏi này, suy nghĩ nên trả lời như thế nào, vẫn không đáp được, tuyệt diệu. Đây là gì? Là trí tuệ hiện tiền, vấn đề là như vậy.

“Thành tựu ba loại hạnh này, cho nên gọi là hạnh lực thành tựu”. Thứ nhất là an khổ, an bản lạc đạo. Thứ hai là có thể nhẫn thọ phê bình của tất cả mọi người, đặc biệt là ác ý đều có thể nhẫn chịu. Chẳng những không tính toán, mà còn có tâm cảm ân, điều này rất khó. Phải có tâm cảm ân mới đạt được lợi ích. Vì sao không có tâm cảm ân? Vì không có lợi ích. Được lợi ích, nghe người khác phê bình, nỗ lực phản tỉnh. Có liền thay đổi, không có thì cố gắng hơn. Nếu họ phê bình mà mình có lỗi lầm này, từ đó mình thay đổi, cảm ơn vì họ đã nhắc nhở. Nếu không có, càng phải cảm ân, họ đưa ra thử nghiệm này, tôi đã thông qua. Thông qua cuộc thử nghiệm này, cảnh giới mình nâng cao, quý vị có thể không cảm ân được chăng? Còn như họ có ác hành ác nghiệp, họ tạo nghiệp, họ tạo nghiệp giúp ta đi lên. Chẳng những mình cảm ơn họ, mà còn có hành động, hồi hướng công đức tu học của mình cho họ, giúp họ giảm nhẹ khổ báo. Đây là điều nên làm, lễ nghĩa của sự giao tiếp.

Nếu không có trí tuệ chân thân, không nhận ra được tầng này. Bị người hủy báng, ta sanh oán hận, tâm khởi oán hận rất phiền phức. Oán hận thì sao? Quả trong tương lai là oan oan tương báo. Oan oan tương báo là không bao giờ dứt, khổ không kể xiết, song phương đều đau khổ. Hiện tượng này hiện tiền, lập tức hóa giải, không còn nữa. Học Phật bao nhiêu năm nay, đây là bản lĩnh nhỏ, thông minh nhỏ, nhất định phải có. Bản lĩnh nhỏ này đều không có, vậy là uổng công học Phật rồi.

Bồ Tát, trong kinh điển đại thừa thường xưng Bồ Tát là “nhân giả”. Nhân từ, người nhân từ, Bồ Tát đều là người nhân từ. “Nhân giả vô địch”, đây là Bồ Tát. Bồ Tát vĩnh

viễn không đối lập với người, sự, vật. Vì sao vậy? Vì đã phá biên kiến. Biên kiến là đối lập, nhị biên.

Ở trước có nói với quý vị, Bồ Tát vô nhân, vô ngã, vô chúng sanh, vô thọ giả. Đây là Bồ Tát, Bồ Tát cơ bản. Quý vị còn nhiều đối lập như thế, quý vị là phàm phu, đến ranh giới của Bồ Tát đều không đụng đến. Thân kiến, biên kiến, thành kiến đều buông bỏ, người này là chân Bồ Tát. Tuy là một vị Bồ Tát nhỏ, nhưng họ không phải phàm phu. Thật là tu thành như thế, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, xin chúc mừng, quý vị sanh đến cõi phương tiện hữu dư của thế giới Cực Lạc, chứ không phải cõi đồng cư.

Chư vị phải nhớ, trong Kinh Kim Cang đã phá bốn tướng, quý vị không chấp trước, không chấp trước bốn tướng, quý vị là Bồ Tát của cõi phương tiện, chưa phá bốn tướng là cõi phàm thánh đồng cư. Cho nên đây gọi là “nhẫn lực thành tựu”, có sức nhẫn nhục sẽ khởi tác dụng. Nghe chuyện xứng tâm như ý thì hoan hỷ, nghe người khác sỉ nhục hay hủy báng liền sân giận, đây là phàm phu. Niệm Phật vãng sanh là sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, khi vãng sanh vào cõi đồng cư, những tập khí phiền não này phải dùng Phật hiệu chế ngự mới hữu hiệu. Nếu không hàng phục được niệm sau cùng khi lâm chung, như vậy lại trôi lăn trong luân hồi, có thể vãng sanh hay không đều ở niệm sau cùng. Thử nghĩ xem, chúng ta có thể nắm chắc chế phục được niệm sau cùng hay không? Hiện tại không chế phục được, niệm sau cùng không chắc lắm, như vậy thật sự phải gặp vận mệnh. Hiểu được đạo lý này, chúng ta sẽ hiểu, hiện tại phải học đến có thể chế phục, có thể chịu được.

Bổ thí là buông bỏ, buông bỏ là tích lũy công đức. Nhẫn nhục là duy trì, công đức này của mình có thể duy trì hay không, hoàn toàn dựa vào nhẫn nhục ba la mật. Nếu không có nhẫn nhục ba la mật, không thể giữ được công đức tu tích. Trong Phật pháp nói, ngọn lửa đốt cháy rừng công đức, lửa đó là lửa sân hận. Ngọn lửa này nổi lên, tâm thanh tịnh không còn, tâm bình đẳng không còn, chánh giác không còn. Trở về lục đạo, không có đi lên.

Hội Sớ lại nói rõ về thập nhẫn. “Sớ nói, nhẫn là đức, trì giới khổ hạnh không sánh bằng”. Lời này là thật, nghĩa là nói đức của thập nhẫn vượt qua trì giới, hơn hẳn khổ hạnh. Có thập nhẫn nhất định có trì giới, khổ hạnh. Ngay trong cuộc sống hằng ngày của họ, họ có thể nhẫn mọi thứ. Họ có tâm đồng tình, có tâm thương xót, có tâm từ bi. Họ nhẫn nhường mọi thứ, tiết kiệm mọi điều.

Trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói, phu nhân của Viên Liễu Phàm, mùa đông may áo lông cho con trai, trong nhà có tơ tằm. Khi Liễu Phàm tiên sinh nhìn thấy, bà dùng bông, tơ tằm tốt hơn bông. Trong nhà có tơ tằm, vì sao không dùng tơ tằm mà dùng bông? Phu nhân của ông nói, giá trị tơ tằm cao, bà đổi tơ tằm thành bông. Tơ tằm chỉ làm được một chiếc áo, tôi đổi thành bông có thể làm hai ba chiếc áo. Con trai có mặc, cũng có thể tặng cho người nghèo mặc. Liễu Phàm tiên sinh nghe xong gật đầu, vậy là con trai có phước.

Người học Phật phải thường nghĩ cho người khác, khi tôi mới xuất gia, từng ở trong chùa hai năm, tôi nhìn thấy, những người này không chùa không biết tích phước, vì sao vậy? Vì nhận sự cúng dường quá dễ, giúp tăng trưởng tập khí xa xỉ lãng phí. Đây là gì? Đây là tổn phước báo, vấn đề này nhất định có quả báo.

Phải biết rằng, trước đây tôi từng nói điều này rất nhiều lần. Trong xã hội này ngành nghề nào cũng dễ, duy nhất nghề xuất gia là không dễ, vì sao vậy? Nó chịu trách nhiệm rất lớn, nhân quả báo ứng đều trong đó. Bất luận tín đồ cúng dường nhiều hay ít, họ đều là dùng chân tâm cúng dường, hy vọng tu phước. Chúng ta tu phước gì? Nhận sự cúng dường này, có thể tiêu hóa được hay không. Chư vị cố đức nói với chúng ta: “một

hạt gạo của thí chủ, lớn như núi thái sơn, đời này không đạt đạo, mang lòng đội sừng để trả”, như vậy có thể tiếp nhận tùy tiện chăng?

Chúng ta thấy hành nghi một đời của tổ sư Ấn Quang, ngài tiếp nhận mười phương cúng dường. Tiền tài cúng dường, ngài không hề dùng đến đồng nào, hoàn toàn đem ra ấn tống kinh cúng dường, tu pháp bố thí. Trong kinh nói, tất cả các pháp cúng dường, cúng dường pháp là tối thắng nhất. Tất cả các pháp bố thí, bố thí pháp cũng là tối thắng nhất. Ngài giúp những chúng sanh này trông phước. Ngài dùng tiền này thành lập một nơi lưu hành kinh sách, gọi là Hoàng Hóa Xã, tại chùa Báo Quốc ở Tô Châu, dùng tiền này để thành lập Hoàng Hóa Xã. Khi gặp thiên tai như hạn hán, lũ lụt, ngài rút ra một phần trong khoản tiền in kinh để cứu tế, đây là điều chúng ta nhìn thấy. Ngoài việc này ra, khoản này là ngài chuyên dùng, không dùng vào bất kỳ việc gì khác. Xây dựng chùa chiền, không nghe nói tổ sư Ấn Quang dùng tiền vào việc này.

Từ điều này chúng ta liền nghĩ đến, tổ sư Ấn Quang đối với vấn đề nhân quả, ngài coi trọng biết bao! Còn đa phần người xuất gia chúng ta đều sơ suất. Tổ sư Ấn Quang sanh trong thời đại của chúng ta, cách chúng ta cũng chỉ 60 năm mà thôi.

Thầy Lý là học trò của ngài. Ở Đài Loan, khi chúng tôi mới học Phật, cư sĩ Lý Tề Hoa cũng là học trò của tổ sư Ấn Quang. Những người như Triệu Mặc Lâm, đều là học trò của ngài. Những vị cư sĩ này biểu hiện đều rất tốt, đều là tấm gương học Phật tốt của chúng ta.

Tôi ở Đài Trung cầu học, thầy Lý đem Văn Sao của đại sư Ấn Quang, lúc đó hai phần chánh tục có bốn cuốn, thầy tặng cho tôi, dạy tôi học theo đại sư Ấn Quang. Tôi đọc qua một lần, rất cảm động, gọi mở rất nhiều. Hiện nay Ấn Quang Đại Sư Toàn Tập lưu thông, nội dung rất phong phú. Thời kỳ mật pháp, nếu có thể y giáo phụng hành, tôi tin đều có thể vắng sanh.

Đây là người thời cận đại, những gì ngài nói, ngài viết khế hợp với căn cơ người thời nay, viết bằng thể văn cổ rất dễ hiểu. Cho nên học văn cổ, dùng Văn Sao cũng là một sự chọn lựa thông minh. Học được văn tự, cũng học được Phật pháp, nhất cử lưỡng tiện. Thầy Lý nói đọc thuần thực 100 biến, có thể chọn 100 bài trong hai bản chánh tục Văn Sao. Có thể đọc thuần thực, có thể đọc đến thuộc lòng, tin rằng nền tảng văn cổ của quý vị đã đủ. Không khác gì đọc Cổ Văn Quán Chỉ vậy. Tôi cũng hy vọng đồng học phát tâm, sửa đổi những khuyết của con người hiện nay, không sửa niệm Phật không thể vắng sanh, còn phải tiếp tục trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Nói tiếp, “có thể hành nhẫn, được gọi là hữu lực đại nhân”. Đại nhân chính là Bồ Tát. Hữu lực là lực gì? Là nhẫn lực. “Nhẫn nhục đối trị sân nhuế”. Trị là đối trị, sân nhuế là bệnh, phiền não nghiêm trọng. Sân nhuế là nhân của địa ngục, trong tâm thường có ý niệm sân nhuế, nó có nhân duyên rất sâu với địa ngục. Tham lam là nạ quý, ngu si là súc sanh, tham sân si là nghiệp nhân của ba đường ác.

“Thông đoạn tam độc”, tam độc là tham sân si. Chủ yếu là đối trị sân nhuế, đối trị cả tham sân si. Trong lục độ, người tu hành quan trọng nhất là hai thứ, thứ nhất là bố thí, thứ hai là nhẫn nhục.

Tiếp theo nói, “Kinh Bao Vân nói, đối với pháp tu của Bồ Tát, mỗi thuyết mười pháp, trong đó nói đến pháp nhẫn”. Chính là trong mười pháp nói đến pháp nhẫn. “Bồ Tát có mười pháp, có thể tịnh đối với nhẫn”. Bồ Tát có mười pháp, trong Kinh Bảo Vân nói đến đoạn này, Niệm Lão trích dẫn ra.

“Mười điều là gì? Thứ nhất là nội nhẫn, hai là ngoại nhẫn, ba là pháp nhẫn, bốn là tùy Phật giáo nhẫn, năm là vô phương sở nhẫn, sáu là tu xử xử nhẫn, bảy là phi sở vi

nhẫn, tám là bất bức não nhẫn, chín là bi tâm nhẫn, mười là thệ nguyện nhẫn”. Trước tiên nói ra mười danh từ này, sau đó trích dẫn ra từng điều cho chúng ta xem.

“Thứ nhất, nội nhẫn, vì sao gọi là Bồ Tát nội nhẫn?” Như thế nào gọi là Bồ Tát nội nhẫn? “Bồ Tát đói khát lạnh nóng, ưu bi đau đớn, thân tâm sở thiết”. Sở là khổ sở, thiết là bi thiết. “Có thể tự nhẫn chịu, không cho là khổ não, gọi là nội nhẫn”. Đây là an nhẫn khổ của ba loại nhẫn ở trước, nội nhẫn thuộc an nhẫn khổ.

Người xuất gia sống rất thanh bần, đặc biệt là mới xuất gia nương tựa đạo tràng tự viện. Quy củ khi mới xuất gia, quy củ này do cổ nhân đặt ra, trong Bách Trượng Thanh Quy. Gọi là Mã Tổ kiến tụng lâm, Bách Trượng lập thanh quy. Người mới xuất gia năm năm học giới, từ ngày được xuống tóc, năm năm, như vậy nghĩa là sao? Nói như hiện nay, ta ở trong chùa làm công quả, phục vụ cho đại chúng, điều này rất có đạo lý. Năm năm sau không còn làm những công việc này nữa. Người mới xuất gia đến phục vụ ta, đến chăm sóc ta. Thời gian năm năm tu phước tu tuệ, đâu có chuyện vừa xuất gia đã com tận miệng, nước tận tay, sống đời nhàn nhã tự tại như thế? Không có đạo lý này.

Khi mới xuất gia, bất luận xuất thân như thế nào, xuất gia là bình đẳng. Việc lao động, việc nặng nhọc, việc bếp núc đều phải làm hết, làm luân phiên. Cho nên ở trong chùa, bất kỳ việc gì cũng biết làm. Hàng trưởng bối thường nói, người xuất gia có ba cây dao. Cây thứ nhất là dao cạo tóc, ta phải biết cạo tóc. Thứ hai là dao làm rau, ta phải biết nấu ăn. Thứ ba là cây kéo, ta phải biết may áo quần. Đây là cơ bản trong cuộc sống, có thể không cần đến người khác.

Hiện nay chùa chiền không như ngày xưa, trước đây trong chùa không có người ngoài vào làm công quả, không có. Tất cả mọi việc người xuất gia đều phải làm, cho nên chú tiểu mới xuất gia năm năm rất gian khổ. Đây chủ yếu là tu phước báo, bằng không khi mình già ai chăm lo? Ta từng chăm sóc người khác, khi già có người chăm sóc mình, điều này rất công bằng.

Chùa chiền hiện nay thì sao? Chùa chiền hiện nay rất giàu có. Ngày xưa chùa có thu nhập kinh tế cố định, không dựa vào Phật tử, không tổ chức kinh sám Phật sự, cũng không có pháp hội. Mỗi chùa đều có ruộng đất, có núi đồi, cho nông dân thuê trồng trọt, lấy tiền thuê. Khi nông dân thu hoạch, chia cho chùa một phần, cho nên sinh hoạt kinh tế trong chùa rất ổn định, tâm an thì đạo thịnh.

Trong kinh Phật nói: “Pháp luân vị chuyển thực luân tiên”, cuộc sống không an định thì làm sao tu đạo? Chùa thời nay không có bất động sản, kinh tế thu nhập có vấn đề. Bởi vậy phải dựa vào thu nhập nơi việc kinh sám Phật sự, dựa vào pháp hội. Thu nhập rất khả quan, chùa ngày càng có điều kiện, rất nhiều công việc mời người ngoài về làm, người trong chùa không phải làm.

Tôi ở Đài Loan, khi mới xuất gia, thấy mấy ngôi chùa lớn, có chuyên viên nấu bếp, không khác gì khách sạn. Đãi ngộ gần giống như khách sạn năm sao hiện nay vậy, cuộc sống tương đối đầy đủ. Vì sao phải mời đầu bếp nấu ăn? Vì trong pháp hội Phật sự có rất nhiều người đến dự, họ đều đến chùa ăn cơm, nhất định chiêu đãi thật chu đáo. Họ ăn uống hoan hỷ, lần sau còn đến tham gia Phật sự nữa. Vậy là hiểu, sự tiếp đãi này là cần thiết, cho nên chùa mời những đầu bếp này với mức lương rất cao, họ làm lấy lương.

Trong chùa có một số công việc như quản lý tài vụ, quản lý quan hệ công cộng, đều mời Phật tử tại gia, họ có chuyên nghiệp, nhờ vậy trong chùa quả thật quản lý rất tốt đẹp. Chi tiêu cũng khá, nhưng thu nhập nhiều. Điều này dần dần biến chất, không còn giống người xưa nữa. Người ở đó không làm những việc này, công việc của họ là hai thời công phu, thêm nữa là pháp hội kinh sám Phật sự. Hoàn toàn không giống ngày xưa, cho nên đây là chất của tự viện am đường sản sanh biến hóa.

Ban đầu thầy Phương Đông Mỹ nói với tôi, học triết học Phật giáo phải học trong kinh điển, trong chùa có thể không học được, chúng tôi đã hiểu, hoàn toàn nhờ vào kinh điển. Nương vào kinh điển không thể không nỗ lực.

Bây giờ chúng ta thấy cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, đây là một điển phạm về học tập kinh điển. Ông nghe tôi giảng kinh, cầm một cuốn trở về như làm gì? Tra từ điển từng chữ một. Một ngày dùng thời gian khá lâu, hai ba tiếng chuyên môn tra từ điển, ghi rõ ra tất cả những danh từ thuật ngữ này, khi nghe lại CD của tôi thì sẽ thấy khác. Đây tức là giảng kinh phải chuẩn bị, phải soạn bài. Nghe kinh cũng như vậy, cũng phải chuẩn bị. Nếu ta không chuẩn bị trước, khi nghe rất khó hiểu.

Trước đây tôi theo học với thầy Lý, thầy Lý rất hiếm có. Vì một tuần chỉ giảng kinh một lần, cho nên chúng tôi có nhiều thời gian để chuẩn bị. Ví dụ hôm nay thầy muốn giảng đoạn kinh văn này, đại khái chúng tôi đều có thể dự định được, giảng từ đâu đến đâu. Tôi cần dùng bao nhiêu thời gian để chuẩn bị cho bài học sắp tới? Ít nhất 20 tiếng. Tôi cũng tra rõ ràng chữ nghĩa trong đó, còn sưu tập rất nhiều chú sớ của người xưa, chú sớ quan trọng.

Tôi học Kinh Lăng Nghiêm với thầy Lý, đây là bộ đại kinh, tôi sưu tập hơn 20 loại chú giải khác nhau. Chọn ra năm loại, sau đó xem tất cả năm loại này, còn dùng từ điển tra rõ ràng minh bạch, mới nghe thầy giảng. Ký túc của tôi rất tốt, tối thứ hai tôi phúc giảng, giảng lại một lần những điều thầy đã nói. Tôi phúc giảng thỉnh chúng chỉ có sáu người, lớp học nhỏ của chúng tôi có bảy người. Bảy người này là tôi tìm, chúng tôi cùng chí hướng, chuyên học tập Kinh Lăng Nghiêm. Tôi phúc giảng, họ rất từ bi. Lúc đó tôi đã xuất gia, tôi phúc giảng. Cho nên thầy giảng một biến Kinh Lăng Nghiêm, tôi cũng giảng một biến. Sau khi tôi giảng xong, sáu vị đồng học này đều học giảng kinh. Nhờ họ phê bình, nhờ họ chỉ giáo, đưa ra vấn đề, chúng tôi cùng nhau thảo luận. Khi có nghi hoặc không thể giải quyết thì đến hỏi thầy. Giảng Kinh Lăng Nghiêm suốt ba năm, một tuần một lần. Khi tôi học xong bộ đại kinh này, về sau có giảng bảy lần. Bảy lần chỉ có hai lần giảng viên mãn, năm lần khác không viên mãn. Lúc đó không có những công cụ khoa học này, đến thiết bị ghi âm chúng tôi đều không có. Những tư liệu có văn tự này, hầu như cũng đều thất lạc. Bao nhiêu năm nay thay đổi chỗ ở, đổi quá nhiều lần nên bị thất tán. Về sau có những thiết bị này, có ghi âm, có ghi hình, lưu giữ được bộ phận này.

Lúc tôi ở Đài Trung, những bộ kinh nhỏ này tổng cộng học hơn 30 bộ. Đại kinh là Kinh Lăng Nghiêm, học một bộ đại kinh này. Học tập cần phải siêng năng, phải chịu khổ! Loại thứ ba trong ba loại nhân chính là nói về học tập, nếu học tập mà không chịu khổ không thể thành công. Để người khác chuẩn bị giúp mình, như vậy không có kết quả, bản thân không có chỗ ngộ. Cần phải tự mình chuyên cần dụng tâm, bản thân mới có sở ngộ.

Giảng kinh không dễ. Thầy dạy chúng tôi, phát tâm giảng kinh, cần phải thông đạt cả pháp thể xuất thế gian, điều này rất khó. Pháp thể gian không nói gì khác, chỉ một bộ Tứ Khổ Toàn Thư có thể thông đạt chăng? Pháp xuất thế gian là một bộ Đại Tạng Kinh, có thông đạt chăng? Quý vị thông pháp xuất thế gian, không thông pháp thể gian, như vậy là khế lý không khế cơ. Thông pháp thể gian không thông Phật pháp là khế cơ không khế lý, đều không làm được. Như vậy phải học cách nào? Sau cùng thầy dạy, chúng tôi chỉ còn cách cầu cảm thông, tức cầu cảm ứng. Cầu cảm ứng như thế nào? Thành tâm, tâm chân thành. Trong tâm chân thành phải thêm vào một chữ, chí thành, chân thành đến cực điểm sẽ có cảm ứng, nhờ cảm ứng để thông đạt pháp thể xuất thế gian. Cần lưu ý pháp thể xuất thế gian chăng? Cần.

Hiện nay chúng ta có đầy đủ phương tiện, điều này nói lên rằng, thời đại chúng ta có phước báo. Cổ nhân đã biên tập hoàn thiện những tư liệu này, pháp thể gian có hai bộ sách. Nội dung hai bộ sách này bao gồm tu thân, chúng ta có thể nói là: “cách vật trí tri, thành ý chánh tâm, tu thân tề gia, trị quốc bình thiên hạ”. Cổ nhân đã sưu tập đầy đủ những điều này, biên tập thành một bộ sách. Quần Thư Trị Yếu, Đường Thái Tông hạ lệnh biên tập. Trong thế pháp đây là bộ sách tinh hoa nhất. Quý vị làm sao quản lý quốc gia? Làm sao quản lý công ty của mình, quản lý công ty, quản lý gia đình mình? Tài liệu này quá phong phú.

Một bộ sách khác là Trị Học, làm sao khôi phục truyền thống văn hóa xưa. Đầu năm dân quốc, khi tôi chưa ra đời, có một nhóm chuyên gia học giả nghĩ đến việc lớn này. Từ trong kinh sử tự tập của Tứ Khố, chọn ra những tinh hoa, chọn ra những điều hay nhất biên tập thành một bộ sách tám cuốn, tôi gọi đây là tiểu Tứ Khố, như vậy mới có cách hạ thủ. Bộ sách hay như vậy, ta thật sự không biết nên học từ đâu, bây giờ người ta đã trích dẫn ra những điều hay nhất, biên tập thành một bản cho chúng ta học tập. Kinh một cuốn, sử có một cuốn, tử thư có hai cuốn, tập có ba cuốn. Trong tập, văn hình như có hai cuốn, thi từ một cuốn, đều là tinh hoa.

Ta đọc hai thứ này, thông hiểu pháp thể gian. Kinh Phật chọn một bộ, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, còn pháp thể gian hai cuốn này là đủ.

Hai bộ sách này, chúng tôi đã in ra một vạn bộ. Quần Thư Trị Yếu đã in xong, khoảng vài hôm nữa chúng ta có thể nhận được một bộ. Họ đưa đến cho tôi xem trước, sau đó chúng ta mới đem đi tặng. Quốc Học Trị Yếu, khoảng cuối tháng tư có thể xuất bản. Quả thật khó được, không dễ chút nào. Điển tịch bày ra trước mắt chúng ta, khổ tâm của chư vị thánh hiền, vấn đề là chúng ta có phát tâm học hay không? Phát tâm học cần phải nỗ lực, chuyên cần khoảng mười năm, trong Phật giáo quý vị là nhân vật nổi tiếng, “mười năm rèn luyện nhất cử thành danh”.

Ngày nay học viện có môi trường học tập tốt như vậy, đạo tràng này thù thắng hơn tất cả các đạo tràng Phật giáo. Quý vị không cần ra bên ngoài quyên góp vận động, cũng không cần làm kinh sám Phật sự, mỗi người ở đây đều có thể chuyên nghiên cứu một môn kinh luận. Chư vị đồng học cùng nhau, trong Phật pháp thường nói nương chúng dựa chúng. Khuyến khích lẫn nhau, đốc thúc lẫn nhau, đặt ra thời khóa biểu. Năm nay tôi phải hoàn thành những môn nào, quan trọng nhất là môn căn bản. Môn căn bản, thứ nhất là văn cổ, thứ hai là ba nền tảng. Nhất định phải bắt đầu từ đây trước, không có những thứ này ta không có căn bản, dù học gì cũng không có thành tựu. Dùng khoảng năm rưỡi đến hai năm, đặt vững nền tảng căn bản.

Pháp xuất thế gian một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này suốt đời thọ dụng vô cùng. Phải học thật kỹ, có thể nói một cách thấu triệt, các nơi trên toàn thế giới đều cần. Nhưng ta nhất định phải phát nguyện, mười năm không hạ sơn. Chuyên tâm ở mười năm tại Đồ Văn Ba, hoàn thành học nghiệp, hoàn thành đạo nghiệp, như vậy mới có thể hoằng pháp lợi sanh trên toàn thế giới. Không có định công mười năm, không thể thành tựu.

Học viện này đến nay là mười năm, mười năm nay quý vị không có thành tựu. Hy vọng mười năm tiếp theo, quý vị đừng lãng phí, mười năm thứ hai lãng phí, vậy thì hết cách cứu vãn rồi. Buông bỏ tất cả, buông bỏ tạp niệm. Quý vị chịu phát tâm, tôi tin Phật Bồ Tát từ bi. Công việc của thường trụ, có rất nhiều cư sĩ phát tâm đến đây tham học, họ có thể gánh vác trách nhiệm này.

Quản lý tự viện, chúng ta có thể giao cho Phật tử, trả tiền lương cho họ, mời họ quản lý tự viện cho chúng ta. Người xuất gia không quan tâm gì cả, chỉ chuyên tâm đọc

sách, chuyên tâm học Phật, mười năm sau quý vị thành tựu. Vì sao hiện nay không thể thành tựu? Vì chúng ta có quá nhiều việc nhỏ nhặt, làm trở ngại tâm thanh tịnh khiến ta không thể chuyên tâm. Tôi tin thu nhập của tự viện chúng ta, có thể trả lương được vài người, mời họ đến quản lý. Chỉ cần quý vị cố gắng học tập, Tam bảo sẽ gia trì đạo tràng này, hy vọng mọi người suy nghĩ lại. Nếu không thời gian qua đi không trở lại, như vậy phải làm sao? Quý vị suy nghĩ xong hãy nói với tôi, tôi hy vọng mọi người đều thành tựu. Chúng ta làm tấm gương tốt cho Phật pháp, đạo tràng đích thực là chánh pháp. Bản thân chúng ta tinh tấn tu học, đem những điều học được thực hành trong cuộc sống hằng ngày.

Nội dung mười loại nhẫn này rất hay, rất phong phú.

Thứ hai là ngoại nhẫn, quý vị xem nói về ngoại nhẫn, “thế nào gọi là ngoại nhẫn của Bồ Tát, Bồ Tát nghe lời ác, mại lị, hủy nhục, phỉ báng của người, hoặc hủy nhục cha mẹ anh em chị em quyến thuộc”. Đây nghĩa là người khác hủy báng, nhưng không hủy báng chính mình, mà hủy báng cha mẹ, hủy báng anh em chị em mình, tình huống như thế. Hoặc là hủy báng hòa thượng a xà lê của mình, hủy báng thầy mình, hủy báng đồng học mình. “Hoặc hủy báng Phật pháp tăng”, báng Phật, báng pháp, báng tăng. “Có vô số cách hủy báng như thế, Bồ Tát nhẫn nhục, không sanh sân nhuế, gọi là ngoại nhẫn”. Điều này không phải người bình thường có thể làm được, người bình thường gặp phải vấn đề này họ không nhẫn được. Sanh khởi oán hận, sanh khởi tâm sân nhuế. Phật Bồ Tát không dạy như vậy, chúng ta cần phải chú ý, ngài dạy chúng ta phải nhẫn mọi thứ, mới có thành tựu. Như những điều này nói rất hay, đưa ra những trường hợp này, nếu chúng ta không nhẫn được, chắc chắn thoái tâm. Thoái tâm, đạo nghiệp chúng ta sẽ mất, hoàn toàn thất bại. Tồn thất không phải người khác, mà là chính mình.

Một người muốn có thành tựu, trong kinh nói đến rất nhiều điều chướng ngại này, nếu vượt qua được những chướng ngại khó khăn này là thành tựu. Còn như có một cửa ải không thể thông qua, liền đọa lạc ngay. Huống gì trong thời đại này, gọi là thời kỳ pháp nhược ma cường, nếu không biết nhẫn nhục ba la mật, làm sao thành tựu được? Dù khổ hải như thế nào đi nữa đều phải nhẫn, nhục nhã ra sao đều phải nhẫn. Kiên trì phương hướng và mục tiêu của mình, như vậy mới có thành tựu.

Người trong xã hội ngày xưa, dù ít hay nhiều đều có học giáo huấn của các bậc thánh hiền. Hiện nay hoàn toàn không có, làm việc tốt cũng bị người ta mắng, người ta sỉ nhục. Còn làm việc xấu lại được người khen ngợi, giúp đỡ. Làm việc tốt chẳng những không giúp đỡ, họ còn hủy hoại chúng ta, như vậy có tiếp tục làm chẳng? Điều này còn xem ta có nhẫn được hay không.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 289

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 18.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 346, hàng thứ tư, bắt đầu xem từ đoạn giữa.

Thứ hai. “Ngoại nhân, thế nào gọi là ngoại nhân của Bồ Tát? Bồ Tát nghe lời ác, mại lị, hủy nhục, phỉ báng của người, hoặc hủy nhục cha mẹ anh em chị em quyến thuộc, hòa thượng a xà lê, thầy trò đồng học, hoặc nghe hủy báng Phật pháp tăng, có vô số cách hủy báng như thế. Bồ Tát nhẫn nhục, không sanh sân nhuế, gọi là ngoại nhân”.

Khô nảo nói ở trước là có từ bên trong, như đói khát lạnh nóng, vui buồn đau khổ, thân tâm bức bách đều phát ra từ bên trong. Đặc biệt là bệnh hoạn, già yếu, bệnh khổ, gọi là già khổ, bệnh khổ.

Ngoại nhân là nói những thứ từ bên ngoài, những nghịch cảnh này do bên ngoài tạo ra. Như người khác dùng lời ác hủy báng, sỉ nhục, thậm chí hãm hại đều phải nhẫn nhục. Hoặc nghe người hủy báng cha mẹ, anh em chị em, quyến thuộc của mình, bất luận có ý hay vô tình. Người xuất gia học Phật, họ hủy báng thầy mình_A xà lê đều là thầy, hòa thượng là thân giáo sư. Tuy họ không đích thân dạy mình, khi họ giảng kinh dạy học ta từng đến nghe, chúng ta gọi người này là A xà lê. Trước mặt chúng ta hủy báng thầy trò, đồng học. Hoặc là hủy báng Phật pháp, hủy báng Phật pháp tăng. Trong tình huống này, người tu Bồ Tát đạo đều phải nhẫn.

Nhiều năm trước, hơn 50 năm trước, khi tôi chưa xuất gia, ở Đài Trung học kinh giáo với thầy Lý. Lúc đó thầy Lý phân công tôi đến làm việc tại thư viện Từ Quang, thư viện này do thầy sáng lập. Tôi đến làm quản lý ở đây, nhân viên quản lý có ba người, tôi là một người trong số đó, đều làm công quả.

Một hôm gặp được người đồng hương, không quen biết, anh ta nói là người An huy, đồng hương, là một tín đồ kiên thành của Cơ đốc giáo. Thấy tôi học Phật, hình như rất xót thương tôi đã đi sai đường, sao lại mê tín như vậy? Đối với Phật giáo phê bình rất nặng nề. Tôi thấy vậy cứ mặc kệ anh ta, anh ta phê bình thế nào tôi cũng gật đầu, vâng vâng dạ dạ. Nói hơn 1 tiếng đồng hồ, anh ta rất mệt, tôi rót cho ly trà uống, sau đó nói tiếp, ít nhất nói hai tiếng đồng hồ.

Tôi nói, thật quý quá, anh đã nói ra rất nhiều điều, Phật giáo vốn là như vậy. Anh thật sự đã cứu rất nhiều Phật tử, khiến họ quay đầu là bờ, cho nên tin đạo Cơ đốc là việc tốt. Tôi nói tôi có vấn đề muốn thỉnh giáo anh. Được, vấn đề gì, anh cứ hỏi. Tôi nói chúng ta muốn phê bình một bài văn, phải chăng cần phải xem qua văn chương trước? Đó là điều đương nhiên. Vậy xin hỏi, anh đã từng xem kinh Phật chưa? Câu hỏi này, anh ta chưa từng xem.

Tôi nói ở thư viện này của chúng tôi, thứ tư hàng tuần thầy đến đây giảng kinh, anh có đến nghe chẳng? Không có. Tôi nói vậy là không được, biết người biết ta trăm trận trăm thắng. Anh chưa từng xem kinh, cũng chưa từng nghe giảng, vậy mà dám phê bình Phật giáo như thế, đúng là gan không nhỏ. Trong phòng đọc sách có rất nhiều người, anh không sợ những người đó cười chê ư? Tôi nói mấy câu này, mặt anh ta đỏ lên, quá ngại nên đứng dậy ra về.

Ngày thứ hai anh ta đến, dẫn theo một vị mục sư, rất khách sáo. Có chút phong độ của quân tử, không tẻ, đến xin lỗi. Tôi nói hoan nghênh, hoan nghênh quý vị đến nghe kinh, hoan nghênh quý vị đến nghe giảng. Tìm ra tất cả những khuyết điểm của Phật giáo, sau đó quý vị chỉnh sửa từng điều một. Như vậy quý vị cứu được không biết bao nhiêu Phật tử, công đức này vô lượng!

Sau khi họ ra về, bên cạnh chúng tôi có hai vị đồng tu lâu năm, nói với tôi. Họ nói những lời phê bình của những người kia, chúng tôi thấy anh vừa nghe vừa không ngừng gật đầu, chúng tôi thật sự lo lắng cho anh, không ngờ sau cùng anh lại dùng phương pháp đó. Tôi nói tôi vừa nghe là biết họ không hiểu gì về Phật giáo, để họ nói, cho nói thoải mái, lúc này đánh trả một đòn, sức mạnh này rất lớn.

Tôi nói với mọi người rằng, Phật giáo chịu được sự phê bình. Tôi nói đối với những người này, đừng biện luận với họ. Họ chưa từng xem, cũng chưa từng tiếp xúc, không biết gì cả, chỉ nghe người ta nói mà thôi. Những người này cứ để họ nói, sau đó hỏi lại. Chúng ta hỏi họ là rất hợp lý, chúng tôi hoan nghênh quý vị phê bình, không phải cự tuyệt. Cũng không phải nói quý vị không nên phê bình thế này thế nọ, nhưng quý vị nhất định phải hiểu rõ về Phật giáo. Không hiểu thấu đáo, không đủ tư cách nói chuyện. Đây là thái độ cầu học, không thể không biết.

Bởi vậy không nhẫn không được, phải nhẫn. Quý vị xem chúng ta ứng đối với họ luôn nhã nhặn hòa ái, không hề thiên vị Tôn giáo mình, mà hạ thấp Tôn giáo khác, không có. Chúng tôi nói Tôn giáo đều rất tốt, thâm nhập kinh tạng quý vị sẽ hiểu. Về sau liền trở thành bạn, đến đây tìm tôi nghe tôi nói chuyện, không phải tôi nghe anh ta, anh ta đến nghe tôi.

Tôi nói với họ, Phật giáo không có xung đột với bất kỳ Tôn giáo nào. Khi Đức Phật còn tại thế, thầy truyền giáo trong rất nhiều Tôn giáo, nhân viên chấp sự trong Tôn giáo, đều đến quy y Đức Phật, đến học Phật. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không hề bắt họ bỏ Tôn giáo của mình, mới có thể đến học Phật, không có. Trong kinh điển quý vị đều thấy, Bà la môn nữ trong Kinh Địa Tạng, Phật Bồ Tát không bắt cô ấy từ bỏ đạo Bà la môn, học cả hai. Bà la môn là Tôn giáo của cô ấy, Phật giáo là giáo dục của cô ấy, không có xung đột. Tín ngưỡng Tôn giáo, đến trường cũng đi học bình thường, nhà trường không nói, anh không có tín ngưỡng Tôn giáo, không được đến trường, không có điều này.

Chúng tôi nói vấn đề này cho họ nghe, họ rất kinh ngạc, đây là anh tự nói ư? Không phải, trong kinh điển nói như vậy, quý vị xem sẽ hiểu. Phật giáo là giáo dục, nhưng quốc gia xã hội hiện nay liệt nó vào Tôn giáo, chúng ta gọi Phật giáo là giáo dục Tôn giáo.

Đối với bên ngoài phải nhẫn, nhẫn mới có thể hóa giải ngộ nhận, hóa giải đối lập, hóa giải xung đột. Nếu vừa nghe nói liền sân giận, vậy là sai, oán này kết ngày càng sâu, tạo nên sự xung đột không đáng có. Đây là nói về ngoại nhẫn.

Thứ ba. “Vì sao gọi là pháp nhẫn của Bồ Tát. Trong các kinh Đức Phật nói nghĩa vi diệu, các pháp tịch tịnh, các pháp tịch diệt như tướng niết bàn, không kinh không sợ. Liền nói lời rằng, nếu tôi không hiểu kinh này, không biết pháp này, vĩnh viễn không thành bồ đề. Cho nên Bồ Tát cần cầu thỉnh giáo đọc tụng, gọi là pháp nhẫn”.

Pháp nhẫn là gì? Nghĩa là tu học Phật pháp phải nhẫn, đặc biệt là đại thừa.

Thông qua lịch sử một đời dạy học của Đức Thế Tôn chúng ta có thể nhận thấy, sau khi Thế Tôn khai ngộ, từ vườn Lộc uyển độ năm vị tỳ kheo. Đây là khởi đầu của việc dạy học, năm người học trò đầu tiên. Về sau ngày càng nhiều, có đến 1255 người. Những người này là đệ tử thường đi theo Phật, trước sau không rời xa Phật, Phật đi đến đâu họ theo đến đó.

Đức Phật dạy dỗ đối với họ, quý vị xem 20 năm đầu giảng Kinh a hàm, kinh điển tiểu thừa. Chúng ta biết, Phật nương theo nhị đế mà thuyết pháp, Phật giảng kinh dạy học căn cứ vào nhị đế. Như ở trước đã học, chân đế và tục đế. Chân đế là cảnh giới Phật thân chúng, cảnh giới này cao thâm khó lường, người thường không hiểu. Không hiểu nghĩa là không có nhân duyên với ngài, họ không tiếp thu nổi, nghe xong sanh nghi ngờ, thậm chí là ra đi. Họ không biết mình không đủ trình độ, còn nói quý vị nói không đúng.

Cho nên Phật dạy học có phương tiện thiện xảo, trước tiên dạy thế tục đế. Dạy chúng ta làm người tốt như thế nào, làm sao để có cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, điều này khiến mọi người đều hoan hỷ. Trong tiểu thừa đa phần là thế pháp, tục đế, chân đế rất ít, không thường nói. “Các pháp tịch tịch, các pháp tịch diệt”, tiểu thừa rất ít nói đến những điều này. 12 năm kết thúc một giai đoạn của tiểu thừa, nói qua Phương đẳng, Phương đẳng ví như trung học, dẫn dắt ta vào đại thừa. Phương đẳng nói tám năm, thật sự đi vào đại thừa, cho nên nói đến những điều này, nói nghĩa vi diệu, bát nhã. Bát nhã là đại học, 22 năm. Tám năm sau cùng giảng Pháp Hoa, Pháp Hoa tương đương với nghiên cứu sở. Giáo nghĩa của Kinh Pháp Hoa và Kinh Hoa Nghiêm là thông suốt nhất trí. Tuy Kinh Hoa Nghiêm nói sớm nhất, không ai biết đến, Phật nói trong định. Phạm phu chúng ta chỉ thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni đang tọa thiền dưới cội Bồ Đề, nhập định. Mười mấy hai mươi ngày không xuất định, cứ ngồi ở đó, đâu biết rằng Phật đang giảng kinh trong định. Ai nghe? 41 vị pháp thân đại sĩ, nhân số vô lượng vô biên. Không có định công, không vào được cảnh giới trong định của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vậy là không đủ tư cách nghe kinh rồi. Có tư cách nghe kinh, quý vị cũng nhập định, đi vào cảnh giới thiền định của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni.

Người bên tiểu thừa không thừa nhận Kinh Hoa Nghiêm, nói Hoa Nghiêm là kinh giả, không phải Phật thuyết. Ai tạo ra? Bồ Tát Long Thọ tạo. Bồ Tát Long Thọ truyền ra từ long cung. Bồ Tát Long Thọ có thể tạo ra Kinh Hoa Nghiêm sao? Có thể tạo ra Kinh Hoa Nghiêm, đó chính là Phật rồi, không còn gì để nói nữa.

Từ một đời dạy học của Thế Tôn, giống như thành lập trường học vậy. Tiểu học, trung học, đại học, nghiên cứu sở, ngài đã giáo hóa chúng sanh như vậy. Chúng ta học Phật nếu không có nhân nại, 49 năm, nếu không có nhân nại, có thể tốt nghiệp được chăng? Không phải trường như chúng ta hiện nay, trường học hiện nay, quý vị thấy từ mẫu giáo đến tiểu học, trung học, cấp ba, đại học, nghiên cứu sở, cũng phải hơn 20 năm. Không có hơn 20 năm nhân nại này, không thể tốt nghiệp được. Nhưng tốt nghiệp của Phật pháp là khai ngộ, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Khi nào mới có người như vậy? Trong hội Bát nhã sẽ có. Nói cách khác, nửa thời gian về sau, tức là 30 năm cuối. 20 trước không có khai ngộ, 20 sau có, có người khai ngộ trong hội Bát nhã, trong hội Pháp Hoa khai ngộ càng nhiều, cho nên gọi là Pháp Hoa thành Phật. Chưa giảng xong bộ kinh là khai ngộ, chứng quả, không có nói đến chứng vô thượng bồ đề, nhưng chứng quả A la hán, chứng quả Bích Chi Phật rất nhiều.

Đây là nói, đối với việc tu học Phật pháp phải có pháp nhân.

Ngày nay chúng ta kế thừa những gì chư vị tổ sư đại đức truyền lại, lại biết bí quyết học tập, vì sao chúng ta không có thành tựu? Chính là vì không biết nhân nục, chúng ta có thể nhân mười năm chăng? Nhân được mười năm là thành tựu, đây là thật không phải giả. Thời gian hai năm đầu, học thật tốt ba nền tảng của Nho Thích Đạo và thể văn cổ. Văn cổ không có gì khác, chính là học thuộc.

Trước đây, tôi từng kiến nghị với chư vị đồng học, 48 phẩm Kinh Vô Lượng Thọ cũng giống như 48 bài. Đương thời thầy dạy chúng tôi, là dùng Cổ Văn Quán Chi, cho chúng tôi chọn 50 bài trong đó. Đọc thuần thục, phải thuộc lòng, phải giảng giải được.

Ta học thuộc 50 văn cổ, giảng giải 50 bài văn cổ, nghĩa là có căn bản của văn cổ, đủ khả năng xem văn cổ. Quý vị xem Tứ Khố Toàn Thư, xem Đại Tạng Kinh, không có trở ngại gì về phương diện văn tự. Tôi ví 50 bài văn cổ này, giống như chìa khóa của Tứ Khố Toàn Thư, chìa khóa của Đại Tạng Kinh. Một tuần học thuộc một bài, vừa đúng một năm, 50 tuần là học xong. Thầy lại nói, tiến lên một bước nữa, nếu có thể học thuộc 100 bài, thời gian 2 năm, là có năng lực viết văn cổ, cho nên không khó!

Những gì tổ tông lưu lại, người Trung quốc rất thích đơn giản, tường tận, rõ ràng. Đơn giản, cốt yếu, tường tận, thấu đáo, đâu có gây phiền phức cho chúng ta? Làm gì có chuyện đó! Sự yêu thương của người xưa đối với hậu nhân, suy nghĩ rất chu đáo, bất kỳ quốc gia dân tộc nào trên thế giới đều không có được, phát minh của nền văn cổ này không đáng nể ư? Phương pháp này vượt qua không gian và thời gian, không bị hạn chế bởi tầng không gian. Ngôn ngữ sẽ có sự biến hóa, biến hóa theo mỗi vùng miền. Chúng ta gọi là ngôn ngữ địa phương, cũng biến hóa theo thời đại. Các quốc gia trên thế giới, ngữ văn là đi cùng một con đường, mấy trăm năm sau, ngôn ngữ thay đổi, những gì tiền nhân viết ra người đời sau xem không hiểu.

Chữ La tinh của Âu châu là một chứng minh rất hùng hồn, đến các nhà khảo cổ học còn không thể thấu hiểu hoàn toàn. Người xưa sớm nhận ra vấn đề này, họ có trí tuệ, phát minh ra văn cổ. Tách rời văn cổ và ngôn ngữ, ngôn ngữ thay đổi theo thời gian và vùng miền, văn cổ vĩnh viễn bất biến.

Chỉ cần chịu học tập, nhiều nhất là thời gian hai năm, chẳng những ta có khả năng đọc, mà còn có năng lực viết. Viết văn rất quan trọng, vì sao vậy? Dùng văn cổ viết bài lưu lại cho hậu nhân. Mấy trăm năm sau, mấy ngàn năm sau, khi hậu nhân nhìn thấy, có thể hiểu được trong này nói gì. Tin tức của quý vị truyền về sau, họ thật sự được lợi ích. Công cụ này quá tuyệt vời, còn cao minh và tiên tiến hơn khoa học kỹ thuật hiện đại.

Khoa học kỹ thuật hiện nay không tệ, có thể ghi lại âm thanh mình nói chuyện. Ghi lại âm thanh, mấy trăm năm sau ngôn ngữ biến hóa, dù nghe cũng không hiểu, như vậy thì vô ích, không sánh bằng văn cổ. Văn cổ, người của ngàn vạn năm sau đều có thể nghe hiểu. Trí tuệ, kinh nghiệm, phương pháp, thành quả của người xưa, đều có thể truyền từ đời này qua đời khác một cách trọn vẹn, trên thế giới chỉ có cổ nhân làm được.

Văn hóa không có giới hạn của quốc gia hay chủng tộc, nghĩa là nói, cần phổ biến phát triển văn cổ ra toàn thế giới. Lý do là gì? Lý do là Trung quốc có nền văn hóa nhân văn phong phú nhất, viên mãn nhất. Phần tài sản này, là nhân loại trên toàn địa cầu này cùng chung hưởng thụ. Chỉ cần ta nắm được chìa khóa này là có phần.

Tứ Khố Toàn Thư và Đại Tạng Kinh chính là bảo vật gia truyền của chúng ta. Tứ Khố Toàn Thư là trân bảo tổ tông truyền lại từ 5000 năm trước. Đại Tạng Kinh là trân bảo Đức Phật truyền lại từ 3000 năm trước. Chỉ cần ta có chìa khóa này, là hoàn toàn hưởng được lợi ích của nó. Ta có thể thành thánh, thành hiền, thành Bồ Tát, thành Phật, điều này không tuyệt vời ư? Chúng ta phải hiểu, phải thông đạt điều này, đây tuyệt đối không phải là mê tín.

Nỗ lực học tập, chúng ta học tập_Lúc nhỏ chưa học không biết, không đáng trách, vì sao vậy? Vì cha mẹ không biết. Cũng không thể trách cha mẹ, vì ông bà đều không biết. Truyền thống văn hóa bị lãng quên chắc khoảng 200 năm nay, chúng ta có cái nhìn lệch lạc đối với nó, sinh ra hiểu lầm, không muốn học, ít nhất đã 100 năm. 100 năm chắc khoảng bốn đời.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biết được điều này, trong bộ kinh này Đức Phật nói rằng, nói rất đúng trọng tâm. Ngài nói: “Tiền nhân bất thiện”, tiền nhân là cha mẹ, ông bà mình, thậm chí là ông bà cố, họ không biết điều này. “Bất thức đạo đức, vô hữu ngữ

giả”, không ai nói với chúng ta. Bây giờ cha mẹ chúng ta dạy con cái, đều dạy họ cạnh tranh, học theo người phương tây. Rất xa lạ, không biết gì về nền văn hóa nước nhà, cho nên không thể trách họ. Lời Đức Phật nói từ bi biết bao, trọng tâm biết bao. Trung thứ, phải tha thứ cho họ. Ngày nay chúng ta đã biết, nắm bắt thời gian để học tập bổ sung, bù đắp sự khiếm khuyết này. Như vậy chúng ta sẽ có năng lực truyền thừa, nhiệm vụ của lịch sử này, tuệ mạng của tổ tông. Cổ nhân nói là vì kế thừa tuyệt học của chư vị thánh hiền. Trong Phật pháp gọi là duy trì tuệ mạng Phật pháp. Ngày nay chúng ta phải gánh vác trách nhiệm này, tuyệt học và tuệ mạng phải bắt đầu truyền từ chúng ta. Ta phát tâm như vậy, liền được oai thần Tam bảo gia trì, tổ tông ban phước, tổ tông gia hộ. Chúng ta là truyền nhân của Tam bảo, là truyền nhân của truyền thống tam giáo Nho Thích Đạo, có làm được hay không? Người đầy đủ sức nhẫn nhục có thể làm được, trong kinh vẫn nói: “Nhẫn lực thành tựu”. Nhẫn được là thành tựu được, đây là pháp nhẫn của Bồ Tát. Người học Phật phải có thái độ như vậy.

“Nếu tôi không hiểu kinh này, không biết pháp này, vĩnh viễn không thành tựu bồ đề”. Chúng ta phải thường nói, nếu tôi không hiểu Tứ Khố, không hiểu Kinh Tạng, không biết pháp này, vĩnh viễn không chứng được bồ đề. Phải thường có tâm này, động viên chính mình. “Cho nên Bồ Tát cần cầu thỉnh giáo đọc tụng”, nỗ lực tinh tấn, cầu học!

Ngày xưa cầu học có thầy, tâm sư hỏi bạn. Ngày nay thầy không có, có thể không tìm được người cùng chí hướng. Nhưng ngày nay có phương tiện khác, phương tiện khác với cổ nhân, những kinh sách này rất dễ có được. Phương tiện khác là kỹ thuật in ấn phát triển, ngày xưa không có thuật in ấn, sách phải viết tay. Viết tay, quý vị thử nghĩ xem, suốt đời viết được bao nhiêu. Điều này quá khổ, mà còn khó tìm. Lúc đó số lượng sách quá ít, đi đâu để tìm được sách, nên phải viết ra một cuốn.

Hiện nay không cần lo điều này, Đại Tạng Kinh, Tứ Khố Toàn Thư, người thời xưa không dám mơ tưởng, trong nhà ai mới có được bộ Đại Tạng Kinh? Tôi nói với chư vị đồng học, lúc còn trẻ, hai mươi mấy tuổi tôi mới biết, tỉnh An Huy chúng tôi, một tỉnh, có bao nhiêu bộ Đại Tạng Kinh? Hai bộ rưỡi, chỉ có hai bộ hoàn chỉnh, còn một bộ thiếu. Quý vị thử nghĩ xem, văn hóa tỉnh An Huy được coi là không tệ, có văn hóa cao. Có Tứ Khố Toàn Thư chẳng? Không có Tứ Khố. Đương thời Tứ Khố tổng cộng chỉ viết được bảy bộ, quốc gia để ở bảy nơi. Nếu ta muốn xem Tứ Khố, ở quê tôi phải đến Nam Kinh, hoặc là đến Hàng Châu, ở đó có một bộ, phải đến đó để chép. Nguyên bản là viết tay, sách này không được mượn ra bên ngoài.

Hiện nay rất tiện lợi, trong Tịnh tông học viện nhỏ bé này của chúng tôi, ở đây chúng tôi có mười bộ Đại Tạng Kinh khác nhau, có mười bộ Tứ Khố Toàn Thư. Quý vị nói ngày xưa ai dám mơ tưởng, không dám tưởng tượng. Điển tịch có được quá dễ, hiện nay không cần sao chép cực khổ, có người còn viết sai, viết sót, đây là chuyện thường xảy ra. Hiện nay máy pho to, vi tính phương tiện biết bao, những thứ ta cần có thể đưa từ trong Tứ Khố vào vi tính, in ra giống như bản gốc vậy.

Về phương diện này tiện lợi hơn cổ nhân rất nhiều, vấn đề là chúng ta phải có tinh thần, sức nhẫn nhục, kiên trì học tập như cổ nhân, như vậy là thành công. Hiện nay có người thành công chẳng? Có, tôi từng thấy. Tôi còn nghe có mấy người, chưa gặp mặt, đều qua mạng internet, qua truyền hình vệ tinh. Họ nắm bắt được một bí quyết, chính là nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, mười năm, tám năm họ thành tựu.

Đương nhiên trong này, quan trọng nhất là hoàn cảnh tu học. Bản thân việc gì có thể không nghe không hỏi, để tâm an định tại đây, đọc sách mười năm. Có người hộ trì, mọi nhu cầu trong cuộc sống có người chăm sóc, đi đâu để tìm cầu điều này? Chăm sóc thời gian ngắn thì dễ, không có người chăm lo thời gian dài, như vậy làm sao thành tựu?

Chư vị đồng học đều biết, tôi theo học với ba vị thầy. Sau khi học xong, nếu không có sự quan tâm suốt 30 năm của bà Hàn Anh, không có tôi như ngày hôm nay. Không phải hoàn tục, thì cũng làm những công việc về kinh sách Phật sự, không thể đến nay vẫn còn nghiên cứu kinh điển, cùng nhau chia sẻ với mọi người. Tôi cảm nhận được một cách sâu sắc, người hộ pháp rất quan trọng. Không có người hộ trì, ta rất khó thành công. Có người hộ trì, bản thân mình phải tinh tấn, kiên trì, nhất định thành công.

Ngày nay tôi nghĩ, chấp sự trong học viện chúng ta, nghĩa là nhân viên phục vụ, chúng ta phải mời họ. Để người xuất gia không cần làm gì cả, ngoài tu học. Tôi đứng ra cúng dường mọi người, cúng dường mọi người mười năm. Mười năm quý vị thật sự hiểu, không khó, nắm vững ba nền tảng, học văn cổ. Văn cổ có thể dùng kinh điển để học, cũng có thể dùng tác phẩm của chư vị tổ sư đại đức. Ví dụ như Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, của đại sư Ngẫu Ích, của đại sư Liên Trì, đây đều là những tác phẩm cuối nhà Minh đầu nhà Thanh. Trúc Song Tỳ Bút của đại sư Liên Trì viết rất hay, không khó hiểu. Tông Luận của đại sư Ngẫu Ích, văn chương mỗi bài trong Linh Phong Tông Luận đều rất hay, người xuất gia chúng ta học những cuốn sách này.

Phật tử tại gia muốn đến đây đọc sách cầu học cũng hoan nghênh, chúng tôi cũng phát tâm cúng dường. Quý vị đến đây, tâm an định, mười năm không ra khỏi cửa. Kinh luận Nho Thích Đạo chuyên tham cứu một bộ, Đạo giáo thì học Trang Tử, văn chương của Trang Tử hay, tác phẩm hàng đầu. Đạo Đức Kinh của Lão Tử không dài, 81 bài, tổng cộng chỉ khoảng hơn 5000 chữ. Học những bài văn này đều rất hay, đều có thể làm cơ sở, nhập môn của văn cổ.

Chúng tôi là nửa đường xuất gia, không phải có nền tảng từ nhỏ, có nền tảng từ nhỏ dễ hơn. Bây giờ chúng ta đều trên 30, 40 tuổi mới phát tâm, vẫn còn kịp, không phải không kịp. 40 tuổi phát tâm, 50 tuổi ra hoàng pháp là vừa. 50 tuổi phát tâm, quý vị thấy 60 tuổi thành tựu. Cư sĩ Lưu Tố Vân 55 tuổi phát tâm, 65 tuổi thành tựu, làm tám gương tốt cho mọi người. Tôi đứng ra nghĩ phương pháp, bất luận tại gia hay xuất gia, lợi dụng đạo tràng này, mọi người cố gắng học tập. Để quý vị buông bỏ vạn duyên, ở đây nhất tâm đọc sách cầu học, thành tựu cho quý vị.

Thế pháp hay Phật pháp, cổ nhân thường nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Hậu ở đây không phải nhiều người. Số lượng không ngừng tăng lên, nhưng không có thánh hiền nhân xuất hiện, đây gọi là vô hậu. Không có người kế thừa truyền thống văn hóa, không có người duy trì tuệ mạng Phật pháp, đây gọi là vô hậu.

Chúng tôi phát đại tâm cúng dường hậu nhân, thật sự phát tâm này. Quý vị nói với tôi, thật sự phát tâm, mọi công việc trong thường trú tuyệt đối không để quý vị làm, để quý vị chuyên tâm tu học. Học Nho giáo, học Đạo giáo, học Phật giáo đều được. Ngày nay Nho Thích Đạo đều thiếu nhân tài.

Học tập Nho Thích Đạo đều phải giữ đúng quy củ của tiền nhân. Nho giáo nói: “Đạo dạy học, quý ở chuyên”. Phật pháp nói: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Tôi ở đây hoan hỷ quan sát thành tựu của quý vị. Hy vọng chư vị đồng học chú ý những điều tôi nói. Tôi không phải nói trò, không phải nói chơi, tôi thành tâm thành ý đang mong cầu, quý vị thật sự phát tâm. Trong hoàn cảnh hiện tại, sinh hoạt phí một năm của quý vị là bao nhiêu, đưa ra một tiêu chuẩn, tôi tìm người hộ pháp đứng ra hộ trì.

Đại học nam Queensland, tôi tặng học bổng cho họ, một học sinh cho một vạn trong một năm. Bốn năm tốt nghiệp tôi cho họ bốn vạn, một học sinh bốn vạn. Tôi giúp cho năm sinh viên, không nhiều, một năm 20 vạn, bốn năm tốt nghiệp.

Tôi ủng hộ cho quý vị thời hạn mười năm, nếu một vạn một năm, một người là mười vạn, mười người 100 vạn, 100 người 1000 vạn, tôi vẫn có thể làm được. Quý vị

không cần làm gì cả, giống như sinh viên ở trường vậy, cố gắng tu học. Đại chúng hộ pháp khắp mười phương, công đức này không thể nghĩ bàn. Họ tiêu tiền không nhiều, trong mười năm, quý vị một người chỉ dùng có mười vạn, mười vạn đào tạo nên một bậc thánh nhân. Điều này quá tuyệt, công đức vô lượng, tìm đâu ra!

Thường trú có sự thu nhập này, là có thể mời vài nhân viên làm việc cho đạo tràng, hoàn toàn phát lương. Mời vào làm việc, họ phải nỗ lực hộ trì, siêng năng làm việc.

Không lập chế độ, sợ tương lai lại bỏ phí mười năm này, như vậy thì thật đáng tiếc. Mười năm này để chúng ta kiểm điểm lại mình một cách sâu sắc, mình có những vấn đề gì? Lỗi lầm của mình ở đâu? Mất bò làm chuông cũng không đến nổi trể, mười năm của tương lai chúng ta nhất định phải nắm bắt. Nếu chế độ này nhận được hiệu quả cao, vậy thì phát triển nó ngày càng sáng lạn hơn.

Theo tôi tương lai tự viện am đường không còn làm công việc kinh sám Phật sự nữa, không còn tổ chức pháp hội. Nỗ lực vì chánh pháp cứu trú, đào tạo nhân tài, đào tạo giáo sư cho nền văn hóa truyền thống ưu tú, đây là việc lớn quan trọng nhất trước mắt của chúng ta. Đây là pháp nhãn của Bồ Tát.

Chúng ta xem điều tiếp theo:

Thứ tư. “Thế nào gọi là Bồ Tát tùy Phật giáo nhãn?” Đây là những gì Phật dạy, ta phải thực hành, Bồ Tát có thể tùy thuận giáo huấn của Phật. Phật là thầy, Bồ Tát là học trò. “Bồ Tát sân não”, sân nhuế, phiền não. Độc, độc là tam độc, tham sân si mạn. Tham sân si mạn nghi, chúng ta thường gọi là ngũ độc. Khi những ý niệm này sanh khởi, “tư duy như vậy”.

Bên dưới là Đức Phật dạy, đây là dùng phương pháp quán tưởng: “Thân này từ đâu sanh ra”, thân này từ đâu mà có? “Từ đâu mà diệt?” Thân này từ đâu mà có? Do tứ đại ngũ uẩn hòa hợp mà sanh ra, nó diệt như thế nào? Do tứ đại phân tán. Thân thể của hiện tượng vật chất, thọ tướng hành thức của hiện tượng tinh thần đều phân tán, vì thế mà diệt. Dạy chúng ta quán tưởng như vậy.

“Từ tôi sanh ra, vậy ai là tôi?”. Giống như bảy chỗ tìm tâm trong Kinh Lăng Nghiêm vậy. Quý vị đi tìm, truy cứu tận cùng, cứ tìm. “Từ đây sanh ra, ai là ở đây? Pháp tướng như vậy, từ nhân duyên nào sanh ra?” Nhà Phật nói về luận duyên sanh, hữu tình chúng sanh. Trong Trung Quán Luận nói: “nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không”. Khi duyên tụ thì có, duyên tán thì không còn, tụ tán vô thường. Y chánh trang nghiêm trong cõi nước chư Phật, khắp biến pháp giới hư không giới v cũng như vậy.

Trong kinh Phật có khoa học_Phẩm Thế Giới Hoa Tạng, Phẩm Thế Giới Thành Trụ trong Kinh Hoa Nghiêm, trong này nói gì? Nói về nguyên khởi của vũ trụ. Hư không từ đâu mà có? Trong hư không có nhiều tinh hệ như thế, nhiều tinh cầu như vậy, từ đâu mà có? Trong tinh cầu lại có nhiều chúng sanh như vậy, có động vật, có thực vật, có khoáng vật.

Trong kinh nói về khoa học, và khoa học mới nhất thời hiện đại tình cờ mà trùng hợp, khoa học cũng đi theo phương hướng này. Vũ trụ vĩ quan, vật lý hư không. Thế giới vi quan, lượng tử lực học, chính là trong Phật pháp nói đến a lại da.

Giới khoa học nói, vũ trụ này chỉ có ba thứ, ngoài ba thứ này ra không có gì cả. Ba thứ này là gì? Thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, thứ ba là vật chất. Giống như ống vạn hoa này vậy, trong ống vạn hoa chỉ có ba thứ. Ba miếng vụn màu hồng, màu vàng, màu lam, ngoài ra không còn gì nữa. Quý vị để vào trong này rồi xoay chuyển, biến hóa vô cùng.

Ba thứ này, trong kinh Đức Phật từng nói, hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện. Năng lượng chính là nghiệp tướng của a lại da, tin tức là chuyển tướng của a lại da, vật

chất là cảnh giới tướng của a lại da. Đây là tam tế tướng của a lại da. Ba thứ này tổ hợp thành hiện tượng trong toàn thể vũ trụ. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, là ba thứ này biến hóa ra. Trong Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ gọi là xuất sanh vô tận.

Khi tôi học Hoàn Nguyên Quán, tôi suy nghĩ thật nhiều cũng không hiểu được câu nói này, sao lại xuất sanh vô tận? Về sau đột nhiên nhớ lại ông vạn hoa chơi hồi nhỏ, không phải chính là hiện tượng này sao? Tôi nói đến ông vạn hoa, có rất nhiều người thu thập giúp tôi, bây giờ tôi có khoảng hai ba mươi ông vạn hoa, mọi người đem đến tặng tôi. Nguyên lý này chỉ đơn giản như thế thôi, vũ trụ không phức tạp.

Thế giới vi quan, trong kinh điển ở trước chúng ta có học. Sợi lông, hạt bụi, một sợi lông một hạt bụi. Lông là sợi lông, vật nhỏ nhất trong chánh báo, đầu sợi lông. Hạt bụi là vật nhỏ nhất trong y báo. Trong kinh nói đến hạt bụi, mắt thịt chúng ta không thấy được. Hạt bụi là gì? Trong khoa học gọi là nguyên tử, điện tử, hạt căn bản, hạt vi lượng, nói những thứ này.

30 năm gần đây, khoa học lại đi xa thêm một bước nữa, phát hiện ra vi trung tử. Vật chất, vật chất nhỏ nhất, chắc đây là lượng tử, tiểu quang tử. Thể tích của nó là một phần trăm ức của một điện tử.

Ở trước chúng ta đã học Hoàng Niệm Lão, ông là người học khoa học, từng nói với chúng tôi vấn đề này. Nói vi điểm của một sợi lông hạt bụi, chúng ta ghi chép là ở trước, để tôi tìm xem coi có tìm được chăng. Tìm được rồi, trang 338. Sau năm 1980, giới khoa học phát hiện vi trung tử, đúng, một phần trên 100 ức, là một phần trên 100 ức của một điện tử. Nói cách khác, 100 ức vi trung tử tổ hợp thành một điện tử. Những hiện tượng này, nó ở trong không khí, chúng ta không thể phát giác được.

Đức Phật dạy rằng, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Tâm địa chúng ta chân thành, lương thiện, từ bi nhẫn nhục. Tâm này quá tốt đẹp, mọi hiện tượng vật chất đều biến thành đẹp nhất. Nếu tâm chúng ta tự tư tự lợi, tham sân si mạn, sát đạo dâm vọng, vậy thì hết thấy những vi điểm này, nó sẽ theo ý niệm chúng ta. Ý niệm chúng ta phát ra, chúng cũng nhận được hết, nó trở thành độc bệnh. Độc bệnh này biến thành bệnh truyền nhiễm trong không khí.

Những tế khuẩn, vi khuẩn này, chúng ta biết chúng từ đâu mà có. Đây là sức sát thương nghiêm trọng nhất trong đại thiên tai, nó không phải núi lửa, không phải động đất, là những thứ này. Chúng ta không thể không biết, không thể không chú ý đến.

Các nhà khoa học nói với chúng ta, làm thế nào ứng phó những thiên tai này. Dạy chúng ta bỏ ác dương thiện, phải cải tà quy chánh, phải đoạn chánh tâm niệm, hoàn toàn tương đồng với lý luận nói trong Phật pháp, có thể không tin được chăng?

Thân chúng ta có bệnh tật, đây là nói về nội nhân, có nội nhân, công phu không tẻ. Nhưng làm sao hóa giải những bệnh tật này, điều này càng quan trọng. Hóa giải bệnh tật chính là từ ý niệm, phải buông bỏ ý niệm sai lầm, tư tưởng sai lầm, nhận định sai lầm, phải sửa đổi nó. Trong tâm thường nghĩ đến luân lý, đạo đức, nhân quả, thường nghĩ đến những điều này.

Các bậc tổ tông để lại cho hậu nhân, quy nạp đến sau cùng chỉ có 12 chữ. Niệm niệm không lìa 12 chữ này, “hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”. Đây là truyền thống văn hóa, tồn tại tinh túy của ngàn vạn năm. Niệm niệm không rời xa, thân tâm sẽ mạnh khỏe, không có khuyết điểm gì cả.

Trong hư không tuy có những độc bệnh này, độc bệnh bám vào tiểu quang tử, vậy phải làm sao? Ta hít thở, nó đi vào trong cơ thể. Nhưng thân tâm mình đoạn chánh, nó sẽ thông qua và đi luân, không hề chướng ngại, không bị nhiễm ô. Nếu trong tâm tự tư tự

lợi, tham sân si mạn, sau khi nó đi vào cơ thể, nó sẽ dính liền với chúng ta, ta bị trúng độc, đạo lý là như vậy.

Nhẫn nhục ba la mật là then chốt tu hành và cầu học thành hay bại của chúng ta, nhẫn được họ sẽ thành tựu, không nhẫn được họ không thể thành công. Đây là Phật dạy chúng ta, quán pháp duyên sanh của tất cả pháp. Quý vị nên biết, phàm những gì duyên sanh, duyên tụ hiện tượng liền xuất hiện, duyên tán hiện tượng không còn. Ở trong này thấy tất cả pháp không sanh không diệt.

“Khi Bồ Tát khởi tư duy như thế, không thấy từ đâu sanh ra, cũng không thấy nhân duyên sanh khởi. Cũng không thấy từ tôi sanh ra, cũng không thấy từ đó khởi”, đó khởi chính là từ họ sanh. “Cũng không thấy từ nhân duyên sanh. Khởi tư duy như thế, cũng không sân, cũng không náo, cũng không độc. Sức sân hận phần nộ, liền giảm ít, gọi là tùy Phật giáo nhẫn”.

Đây là Phật Bồ Tát đại từ đại bi, phương tiện thiện xảo dạy chúng ta. Khi tâm sân nhuế sanh khởi, khi phiền não hiện tiền, khi tam độc và ngũ độc hiện tiền, phải làm sao? Đây chính là nói đoạn chánh tâm niệm, độc bệnh này được hóa giải. Thường khởi quán tưởng như vậy, sẽ dễ buông bỏ, buông bỏ kiến tư phiền não. Tư phiền não chính là tham sân si mạn nghi. Kiến phiền não là thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ và tà kiến. Buông bỏ những thứ này, lục đạo không còn. Nếu học đại thừa, quý vị là Bồ Tát thất tín trở lên. Học tiểu thừa, quý vị chứng tứ quả A la hán, vượt thoát lục đạo. Sức mạnh của nhẫn không thể nghĩ bàn, tất cả phải dựa vào sức mạnh của nhẫn mới có thể thành tựu.

Thứ năm. Thế nào gọi là Bồ Tát vô phương sở nhẫn?”. Phương là bốn phương, sở là sở tại. Vô phương sở nhẫn, là không có lúc nào, nơi nào, việc gì mà không thể nhẫn, chính là ý này. Ở đây có đưa ra ví dụ: “Hoặc ban đêm có thể nhẫn, ban ngày không thể nhẫn. Hoặc là ban ngày có thể nhẫn, ban đêm không thể nhẫn”, đây là thời gian. “Hoặc bên đó nhẫn bên này không nhẫn, hoặc bên này nhẫn bên đó không nhẫn”, đây là nói đến không gian. “Hoặc bên tri thức nhẫn, bên không tri thức không nhẫn”. Tri thức là những gì ta tôn trọng, Phật giáo gọi là thiện tri thức. Nghĩa là người ta tôn trọng, người ta kính yêu, đối với họ ta có thể nhẫn. Người ta ghét, người không thích, đối với họ ta không thể nhẫn. Những việc này đều ngay trong cuộc sống hằng ngày, từ sáng đến tối từng giờ từng phút ta đều nhìn thấy.

Quý vị xem, ngôn ngữ thái độ, vui buồn cười mắng của họ, trong Phật pháp nói họ đang tạo nghiệp. Trong tạo nghiệp này có thiện, có ác, có vô ký. Chỉ cần khởi tâm động niệm, thêm vào ngôn ngữ tạo tác, hạt giống của a lại da rất vững chắc. Những chủng tử này gặp nhân duyên liền khởi hiện hành, quả báo xuất hiện.

Người bây giờ đều cảm nhận được một cách sâu sắc, môi trường sống không tốt. Bất luận là hoàn cảnh vật chất, hay là môi trường đời sống tinh thần, đều không thể hoàn toàn như ý. Khổ nhiều vui ít, khổ quá nhiều, bảy tám phần mười là khổ, có được hai ba phần vui là không tệ, coi như là rất hạnh phúc rồi. Khổ từ đâu mà có? Đâu ngờ rằng toàn là tự làm tự chịu, không phải người khác cho mình. Bản thân ta ngày ngày đang tạo, như vậy đương nhiên ngày ngày ta phải chịu. Những gì hiện nay lãnh chịu, trong Phật giáo gọi là hoa báo. Như thực vật vậy, nở hoa trước, đời sau là quả báo. Nếu hoa hiện tại của chúng ta không tốt, chúng ta biết qua báo đời sau rất đáng sợ. Hoa hiện tại tốt, hoa báo tốt, quả báo đời sau nhất định tốt.

Chúng ta phải siêng năng tư duy xem, không nghĩ người khác, chỉ nghĩ về mình. Trong đời này, trong ngày hôm nay, trong tuần này của mình, chỉ cần nghĩ đến đây. Là ưu bi khổ não nhiều, hay tự tại an vui nhiều? Chỉ cần nghĩ đến hai vấn đề này. Nếu lo lắng phiền não rất nhiều, không phải việc tốt, nói lên điều gì? Chứng tỏ chúng ta cách ba

đường ác không xa, đi rất gần. Còn như tâm địa thanh tịnh hỷ lạc nhiều, như vậy rất tốt, ta đến thiên đường không xa. Nếu mỗi ngày thời gian mình niệm Phật nhiều, một ngày 24 tiếng, ta có thể niệm 13 tiếng, 14 tiếng, hơn một nữa. Chúng ta biết, mình đang đến rất gần Phật A Di Đà, có hy vọng vãng sanh Cực Lạc. Đạo lý này không thể không hiểu, nó có liên quan mật thiết với chúng ta. Chúng ta không nỗ lực học, không học thật tốt, tương lai biết làm sao? Vì mình, phải nhất tâm niệm Phật, buông bỏ vạn duyên. Vì chúng sanh khổ nạn, như vậy cần phải kế thừa tuyệt học của thánh hiền, duy trì tuệ mạng của Như Lai, công đức này rất lớn.

Chúng ta muốn hỏi, công đức này có thể vãng sanh không? Ta thử nghĩ xem có thể vãng sanh hay không? Tổ tông, thánh hiền gia hộ chúng ta, Phật Bồ Tát gia trì chúng ta. Chỉ cần trong tâm mình muốn vãng sanh, Phật Bồ Tát sẽ đến tiếp dẫn, quý vị lập đại công cho Phật pháp. Gặp nhân duyên này không thể không làm, không có nhân duyên này đừng phan duyên, không cầu, đây là điều Phật dạy chúng ta. Không có duyên mà phan duyên, là sai lầm, đánh mất tâm thanh tịnh của mình. Duyên đến tìm mình, như vậy thì được, có nhân duyên phải nỗ lực làm. Không có nhân duyên, chỉ lo cho thân mình, lời dạy của cổ nhân. Gặp duyên phải kiêm thiện thiên hạ, không có duyên phải lo cho thân mình, đều là việc tốt. Học nhẫn nhục, dùng tâm bình đẳng đối đãi với tất cả chúng sanh. Thiện tri thức, hay không phải thiện tri thức, đều phải tu nhẫn nhục ba la mật.

Bên dưới nói: “Bồ Tát không như thế”. Không phải nói bên tri thức thì nhẫn, không phải tri thức thì không nhẫn, Bồ Tát không như vậy. “Mọi lúc mọi nơi thường sanh tâm nhẫn nhục, gọi là vô phương sở nhẫn”. Đối với người, đối với sự, đối với vật, chỉ dùng một vị bình đẳng, đây là tâm thái của Bồ Tát. Tâm A la hán là tâm thanh tịnh, tâm Bồ Tát là tâm bình đẳng, tâm Phật là đại giác. Đề kinh của chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác, giác là Phật.

Xem tiếp. Thứ sáu. “Thế nào gọi là Bồ Tát tu xứ xứ nhẫn? Có người đối với cha mẹ, sư trưởng, vợ con, nam nữ”, nam nữ này là thân thuộc, “lớn nhỏ” là người lớn và trẻ con. “Trong ngoài, trong đó sanh nhẫn như thế, ngoài ra là không nhẫn”. Hay nói cách khác, đối với gia thân quyến thuộc ta đều có thể nhẫn. Không phải gia thân quyến thuộc, người không liên quan đến mình thì không nhẫn, là không thể nhẫn, như vậy là sai.

“Bồ Tát nhẫn nhục, tức không như thế”, không như những gì ở trên nói. “Như bên cha mẹ sanh nhẫn, bên chiên đà la cũng có thể sanh nhẫn”. Chiên đà la là tiếng Ấn độ, là một trong bốn giai cấp của Ấn độ. Người Ấn độ sùng kính nhất là Tôn giáo, cho nên thân phận và địa vị của đạo Bà la môn ở Ấn độ là cao nhất. Thứ hai là Sát đế lợi, Sát đế lợi là vương tộc, quốc vương, đại thần, nó đứng vị trí thứ hai. Thứ ba mới là công thương, chiên đà la xếp sau cùng. Chiên đà la là gì? Là nghề đồ tể, giết heo, giết bò, sống theo nghề này, tánh tình thô bạo. Hạng người này không có địa vị trong xã hội Ấn độ.

Đức Phật xuất hiện tại thế gian, đề xướng giai cấp bình đẳng. Cho nên trong hàng đệ tử Phật, có người xuất thân từ giai cấp chiên đà la, trong hội của Phật vẫn chứng quả A la hán, trong tăng đoàn Phật pháp đều bình đẳng như nhau. Phật dạy chúng ta, đối với tất cả mọi người, mọi sự, mọi vật đều phải có nhẫn nại. Nhẫn nại là tánh đức, vì sao vậy? Vì trong tánh đức không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, không thể chấp trước, cho nên tự tánh vốn là nhẫn. Đối với tánh đức mà nói, ý niệm nhẫn đều không có, nhưng họ làm một cách viên mãn.

Thế Tôn suốt đời dạy học, rất xem trọng sự nhẫn này, cho nên trong tất cả kinh luận nói rất nhiều. Niệm Lão trích dẫn đoạn này là từ trong Kinh Bảo Vân, Đức Phật nói về

mười loại nhân này. Trong các kinh luận đều có nói, nói cũng không giống nhau. Cho nên phải tu xử xử nhân.

Thứ bảy. “Thế nào gọi là Bồ Tát phi sở vi nhân?” Đây là đối sự, ở trước là nói về đối nhân. “Không vì sự mà sanh nhân, không vì lợi mà sanh nhân, không vì sợ mà sanh nhân, không vì chịu ân của họ mà sanh nhân, không vì thân hữu mà sanh nhân, không vì hổ thẹn mà sanh nhân”. Tàm quý, cảm thấy hổ thẹn mà sanh khởi tính nhân nhục. “Bồ Tát thường tu nhân, gọi là Bồ Tát phi sở vi nhân”.

Nhân của Bồ Tát, là đức hạnh trong tu hành của họ, không vì bất cứ nhân duyên gì, mà có thể nhân một cách tự nhiên. Nhưng hàng sơ học không được, hàng sơ học không có nhận thức này, thường xung động theo cảm tình. Nghĩa là tâm không thanh tịnh, đặc biệt người thời nay tâm luôn trôi nổi. Hiện nay dạy học rất khó, chúng ta học tập cũng không dễ. Nhưng người thật sự biết học, người hiểu học, hoàn cảnh hiện nay rất có lợi đối với việc tu học. Đặc biệt là nhân nhục ba la mật, vì có thể nói trong mọi lúc mọi nơi, ta gặp mọi người, mọi việc đều khiến ta sanh phiền não. Nói cách khác, đây là phòng học để ta tu nhân nhục, tài liệu để ta tu nhân nhục rất nhiều. Từ sáng đến tối ta thường gặp, ta có thể nhân chăng? Ta có thể dùng tâm bình khí hòa để đối đãi chăng? Họ tạo ra mọi điều bất thiện họ có nhân quả, chúng ta có thể nhắc nhở họ chăng? Tốt nhất đừng nói, vì sao vậy? Nếu người này có thể rất khiêm tốn nghe người khác khuyên, thật sự sửa đổi, vậy hãy nói với họ. Còn như họ không thích nghe người khác phê bình, quý vị đừng nói, nói thì sao? Nói họ sẽ hận quý vị, chẳng những họ không sửa, mà còn oán hận. Họ nói quý vị coi thường họ, vậy là kết oán thù.

Bản thân phải có trí tuệ để quan sát, ngôn ngữ có mực thước. Phải nhìn cảnh giới bên ngoài một cách rõ ràng, vĩnh viễn giữ cho tâm thái mình đoan chánh, đây là chân tu hành. Tâm thái đoan chánh là gì? Không làm được không khởi tâm, không động niệm, đây là thật. Giữ không phân biệt, không chấp trước là được, cảnh giới của chúng ta sẽ không ngừng đi lên, rất quan trọng!

Nói cách khác, trong xã hội hiện nay, mọi lúc mọi nơi, mọi người mọi sự đều đang thử thách chúng ta. Thử thách ta điều gì? Thử thách xem rốt cuộc ta có thực hành hay không? Nếu là thật, như như bất động, là định. Rõ ràng minh bạch, không chút hồ đồ, đó là trí tuệ. Giữ chặt kinh điển, giáo huấn của thánh hiền, đó là giới luật.

Người thực hành, mỗi ngày đều tu giới định tuệ, bất luận khi nào, ở đâu, hoàn cảnh ra sao. Hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh nhân sự, tất cả đều thành tựu ta tu giới định tuệ. Cho nên hoàn cảnh hiện tại, đối với người tu hành chơn chánh là hoàn cảnh tốt, giúp ta nâng cao rất nhanh. Đối với người giải đãi biếng nhác, đó là hoàn cảnh không tốt, vì sao vậy? Vì họ theo đó mà đọa lạc.

Trong hoàn cảnh không có xứng tâm mãn ý, cho nên tâm đầy oán hận phiền não bất bình. Việc này không như ý, việc kia không như ý, họ đi đến đâu cũng không như ý. Vì sao vậy? Vì số mạng họ như thế! Không phải nói đối một hoàn cảnh mới sẽ tốt, không phải vậy.

Chúng ta phải nhớ mãi lời Phật dạy, cảnh tùy tâm chuyển. Nếu tâm tốt, đi đến đâu hoàn cảnh cũng tốt. Hoàn cảnh này dù không tốt đến đâu, quý vị đến nó sẽ tốt. Là cảnh tùy tâm chuyển, không phải tâm tùy cảnh chuyển. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói hay biết bao: “Nếu có thể chuyển cảnh, tức đồng với Như Lai”. Quý vị chính là Phật Bồ Tát, vì có thể chuyển cảnh giới. Bị hoàn cảnh chuyển, đây là phạm phu. Bất luận ở trong hoàn cảnh nào, đều bị hoàn cảnh chuyển. Hoàn cảnh của thế gian hiện nay, đi đâu để tìm hoàn cảnh của Phật Bồ Tát? Không tìm thấy, toàn là nhiễm ô, hoàn cảnh ô nhiễm nghiêm trọng. Cho nên ta đi đến bất kỳ đâu, càng nhiễm càng sâu. Hiểu rõ đạo lý này, ở yên ổn

một nơi, tâm thanh tịnh, tương lai hoàn cảnh nơi đây cũng dần thanh tịnh, thật sự đạt được an lạc. Yên tâm làm việc đạo, có vài người hộ trì là đủ. Tương lai tu thành công, báo ân chỉ báo mấy người, dễ giải quyết vấn đề.

Cổ nhân nói rằng, an bản lạc đạo, câu này nói rất hay. Nhan hồi học trò của Khổng tử là tấm gương điển hình nhất, an bản lạc đạo. Trong Phật giáo, rất nhiều cao tăng đại đức, sau cùng trở thành nhất đại tổ sư. Quý vị xem khi họ còn trẻ tu hành khổ hạnh, nếu không tu khổ hạnh thì không thể tích đức, đức không dày không thể thành tựu.

Cổ nhân nói rất hay: “Hậu đức tải vật”, đức không dày quý vị không thể gánh vác. Hậu đức tu ở đâu? Tu trong hoàn cảnh người, sự, vật. Tu như thế nào? Là nhẫn lực thành tựu, không thể nhẫn là không thể thành tựu, nhẫn được là có thể thành tựu.

Lục ba la mật, Phật Bồ Tát tu học sáu khoa mục, sáu môn học, sáu cương lĩnh lớn, đều được, nói sao cũng được. Trong mỗi độ đều bao hàm viên mãn năm độ khác, không phải dạy ta tu từng thứ một, một tu tất cả đều tu. Kinh Hoa Nghiêm nói, một tức là nhiều, nhiều tức là một. Tu bố thí, bố thí phải như pháp, đó chính là trì giới ba la mật. Bố thí phải có nhẫn nại, nhẫn nhục ba la mật. Tâm bố thí không được gián đoạn, tinh tấn ba la mật. Bố thí không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, oán thân bình đẳng, thiên định ba la mật. Bố thí tam luân thể không, bát nhã ba la mật. Bất kỳ một độ nào, trong đó đều hàm nhiếp viên mãn năm độ khác. Nghĩa khác, tức là đặc biệt nhấn mạnh, Phật rất coi trọng, trong sáu loại này, thứ nhất là bố thí, thứ hai là nhẫn nhục. Bố thí có thể tích lũy công đức, nhẫn nhục có thể duy trì công đức của mình. Nếu không nhẫn nhục, tất cả công đức tu tích được, tu được bao nhiêu phá hoại bấy nhiêu, mất hết.

Trong nhẫn nhục, thứ nhất, nó trực tiếp chỉ ra đối tượng sân nhuế. Quý vị có tâm sân nhuế chằng? Tâm sân nhuế vừa khởi lên, trong kinh luận đại thừa nói: “một ngọn lửa thiêu cháy rừng công đức”. Công đức tích lũy bao lâu, vừa nổi giận liền bị đốt cháy hết. Công đức quý vị lớn chừng nào, hãy nghĩ xem, từ khi nào mình không còn nổi giận, đó là công đức của ta. Sáng sớm nổi giận, công đức ngày hôm qua mất hết. Tối đến lại nổi giận, công đức ngày hôm nay không còn. Công đức rất khó, quá khó! Bởi vậy bố thí tu tích công đức dễ, nhưng giữ gìn không dễ, chúng ta phải suy nghĩ nhiều về đạo lý này.

Làm sao mới thật sự thực hành tốt nhẫn nhục ba la mật? Đó là siêng năng học tập Đệ Tử Quy, học tập Cảm Ứng Thiên, học tập Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ba nền tảng này vững chắc, nhẫn nhục sẽ có căn bản. Không có ba nền tảng, sau khi học nhẫn nhục, học nhưng không áp dụng trong cuộc sống hằng ngày. Ngày ngày vẫn thường sân giận, ý niệm bất thiện vẫn khởi lên, như vậy sao có thành tựu được?

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây.

Tập 290

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 19.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 347, hàng thứ tư, câu cuối cùng.

Thứ tám. “Thế nào gọi là Bồ Tát bất bức não nhẫn? Nếu nhân duyên sân, phiền não chưa khởi, không gọi là nhẫn. Nếu khi gặp nhân duyên sân, quyền đánh đao trượng, tay đâm chân đá, ác khẩu mắng nhiếc, trước những điều đó, tâm vẫn bất động, thì gọi là nhẫn”.

Như thế nào gọi là bất bức não nhẫn? Đầu tiên nói rõ, giả như gặp phải nhân duyên gây ra sân nhuế, gặp phải nhưng phiền não chưa khởi lên. Hành vi của sân hận, không có hành vi, có ý niệm này, không có hành vi, như vậy không gọi là nhẫn. Không phải nhẫn là gì? Thông thường người ta gọi đây là hàm dưỡng, người học Phật gọi là công phu. Đến khi nào mới thuộc về bất bức não nhẫn? Cần phải có hành động.

Bên dưới nói: “*Nếu khi gặp nhân duyên khởi sân nhuế*”, thật sự có hành động. “*Quyền đánh đao trượng*”, đánh nhau. “*Tay đâm chân đá*”, đánh ta nằm dài trên đất. Quyền đánh chân đá, ác khẩu mắng nhiếc. Trong tình huống này, không hề động tâm, đây gọi là nhẫn. Lúc này cần phải nhẫn, vì sao vậy? Vì nếu không nhẫn được, lập tức khởi xung đột, song phương đều bị tổn thương rất lớn.

Hóa giải xung đột quả thật là phương pháp hay nhất, chính là nhẫn nhục. Nhẫn được, vấn đề lập tức hóa giải. Chúng ta gặp tình huống này phải làm sao? Chưa từng trải qua, không học được nhẫn nhục ba la mật.

Về phương diện này, khi tôi chưa học Phật, sau khi kháng chiến thắng lợi, tôi đi học tại Nam kinh. Cùng cấp với chúng tôi có ba lớp, ba lớp A B C. Lúc đó tôi học năm thứ ba cấp hai, cùng khối khác lớp. Tôi học lớp A, người bạn tôi học lớp B. Chúng tôi cũng rất hợp, thường chơi với nhau. Nhưng tuổi trẻ, tôi rất thích trêu đùa bạn bè. Trong trường cửu hành cuộc thi vẽ tranh, đề mục là vẽ phong cảnh trường học, đến trường vẽ khung cảnh của trường mình, nhà trường tổ chức hoạt động này. Tác phẩm của tôi, vẽ bức tranh này, đứng thứ ba trong cuộc thi toàn trường, có rất nhiều bạn học đến khen ngợi. Tôi nói với các bạn học, tôi hỏi các bạn có biết vì sao tôi đứng thứ ba chẳng? Nghe tôi hỏi như thế, mọi người không hiểu gì cả nói, tại bạn vẽ đẹp. Tôi nói, không phải tôi vẽ đẹp, mỗi đồng học nội dung vẽ đều là trạng thái tĩnh, đều vẽ cây cỏ hoa lá, kiến trúc trường học, đều vẽ những điều này. Tôi không phải, tôi vẽ những người bạn học của mình, bạn đó đang vẽ, tôi liền vẽ bạn đó. Tôi nói, các bạn vẽ là thực vật, trạng thái tĩnh. Tôi vẽ là động vật, tôi chế diễu bạn đó như thế. Bạn ấy nghe xong không nổi giận, cho nên chúng tôi không phát sinh xung đột. Tình huống như bạn đó không gọi là nhẫn. Người bạn học này thường khen tôi sau lưng, tôi thường đưa bạn đó vào trường hợp bối rối. Một năm, thời gian một năm tôi bị bạn này cảm động, liền xin lỗi và sám hối với bạn. Thật đáng nể! Tôi từ bản thân bạn đó, đồng nghĩa nói bạn dùng thời gian một năm, dạy tôi biết nhẫn nhục ba la mật, từ đó về sau tôi có thể nhẫn.

Tôi ở Đài Loan, làm việc tại cơ quan nhà nước. Có một lần gặp một việc hiểu lầm, tôi hoàn toàn không có ác ý, là do ngôn ngữ, thái độ khiến một đồng sự ngộ nhận. Anh ta lớn tiếng mắng nhiếc, tay đánh chân đá tôi. Tôi không nói lời nào, anh ta đánh cứ để anh

ta đánh, tôi không đánh trả. Anh ta đánh tôi ngã xuống đất, tôi làm như không có việc gì xảy ra, anh ta dù muốn đánh nữa cũng không đánh được. Bên cạnh có một đồng sự kéo dậy, khuyên nhủ, liền bỏ đi.

Ngày mai, anh ta đến xin lỗi, nói mình quá lỗ mãng. Tôi nói, anh rất giỏi, cách một ngày đã biết đến xin lỗi. Tôi nói, tôi bắt nạt bạn học, một năm sau tôi mới xin lỗi họ, anh giỏi hơn tôi nhiều. Không những không kết oán thù, còn trở thành bạn tốt. Quý vị xem, chỉ trong một niệm. Nếu tôi không học được bản lĩnh này, nhất định khởi xung đột. Nghiêm trọng hơn, hai người đều nhớ lỗi lầm của nhau, tôn thương này lớn biết bao.

Gặp tình hình này, cần phải biết nhất định phải nhẫn. Nhẫn không phải là thua đôi phương, nhẫn là thật sự chiến thắng. Đây là việc nhỏ, trong cuộc sống hằng ngày thường gặp phải. Trong xã hội xung đột lớn, xung đột chủng tộc, xung đột quốc gia, đa phần là đều nhỏ không nhẫn mà hư việc lớn, trả một giá rất thâm khốc, kết thâm thù đại hận. Nếu không hóa giải được, trong Phật pháp nói, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt, đây là sai lầm lớn.

Những câu chuyện nhỏ này, tôi cũng thường nói cho mọi người nghe. Sau khi học Phật tôi được thọ dụng, biết làm thế nào để hóa giải xung đột. Nhẫn điều mà người khác không nhẫn được, làm điều mà người khác không làm được, đây là đệ tử giỏi của Phật Bồ Tát.

Ở trước chư vị cổ đức dạy chúng ta ba loại nhẫn, đó là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung. Thứ nhất phải nhẫn khổ, đây thuộc về ngoại nhẫn. Không chịu khổ được, thành tựu có giới hạn. Bất luận tinh tấn nỗ lực đến đâu, muốn thành tựu hơn người khác là điều vô cùng khó khăn.

Trước khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, ngài để lại hai câu này, là lời vàng ngọc. Câu thứ nhất ngài dạy chúng ta “lấy giới làm thầy”. Đức Phật không còn tại thế, chúng ta nương tựa vào ai? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không chỉ định ai, chỉ nói “lấy giới làm thầy”, giới luật chính là người thầy. Nói cách khác, hàng đệ tử Phật, bất luận tại gia hay xuất gia, tôn trọng giới luật giống như tôn trọng bản thân Thế Tôn vậy. Chúng ta tôn trọng Đức Phật, nghĩa là ta đang trì giới, không trì giới là không tôn trọng Đức Phật. Ngày ngày cúi đầu lễ lạy cũng như không, lạy sỏi đá cũng chỉ hoài công, không tương ưng. Nếu thật sự trì giới, không lễ lạy quý vị cũng là học sinh cung của Phật, được Chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ.

“*Lấy khổ làm thầy*”, tâm mình luôn an định, không phan duyên. Chân thành tu hành, không cần lấy lòng người khác, điều này là đúng đắn, đạo nghiệp mới có thành tựu. Phải luôn ghi nhớ, trì giới, chịu khổ. Chịu khổ là việc tốt, tuyệt đối không phải việc xấu. Người có thể chịu khổ thật sự có trí tuệ, có phước báo, phước tuệ đều ở trong đó. Không thể chịu khổ, không thể trì giới, phước tuệ đều không có. Phước báo tu được trong quá khứ đều tiêu tan hết, đã hưởng hết. Đời này ta không tiếp tục tu, hưởng hết phước rồi thì sao? Đến lúc đó muốn tu cũng không kịp.

Đặc biệt là thiên tai, mỗi người đều quan tâm. Sáng hôm nay tôi thấy đồng học, tải trên mạng xuống một đoạn tin tức cho tôi xem. Điều này chúng tôi biết từ lâu, là địa cầu nhiệm ô nghiêm trọng. Chúng ta chỉ biết nhiệm ô của thuốc sâu phân bón, cũng biết phé liệu trong khoa học kỹ thuật, đối với địa cầu tạo thành sự nhiệm ô nghiêm trọng. Làm nhiệm ô đất đai, nhiệm ô nguồn nước.

Những thức ăn chính và thức ăn phụ của chúng ta, vì sao hiện nay hương vị không còn như trước? Nếu chúng ta tĩnh tâm tư duy, ba bốn mươi năm trước, những thức ăn chính và thức ăn phụ này khi ăn rất ngon miệng, có vị thơm, rau xanh có vị tươi. Vì sao

bây giờ không có? Xem ra hình như cây mọc vừa mập vừa lớn hơn trước đây, nhưng khi ăn không có mùi vị, chúng ta cũng không thể không ăn.

Một số nhà khoa học, chuyên nghiên cứu về phương diện này, đã tìm ra. Trong thực phẩm, bất luận là chay hay mặn, thức ăn chính hay thức ăn phụ, trong này có chứa khoáng chất gây tổn thương nghiêm trọng đối với thân thể con người. Những thứ này là sản phẩm phụ của nền khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta gọi là tác dụng phụ. Đối với sức khỏe của con người, gây tổn thương nghiêm trọng. Khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta phải trả giá như thế nào? Trả giá bằng sức khỏe, trả giá bằng sinh mạng. Có đáng chăng? Chỉ là có số ít người đạt được danh lợi, còn đại đa số trả giá bằng sức khỏe, trả giá bằng cả tính mạng, đây là hiện tượng trước mắt. Chư vị đồng học đều biết, sau này còn có nhân quả báo ứng, điều này rất phiền phức. Đời sau kiếp sau, đời này tạo nghiệp, nhiều đời sau không hóa giải được. Nếu chúng ta có thiên nhãn, thấy được quá khứ, vị lai, mới biết điều này là sai trái, vấn đề này hậu hoạn vô cùng, trả báo không dứt. Quay đầu lại hỏi xem, ngày nay chúng ta phải làm sao? Chỉ có một con đường để đi, là niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc thành tựu, đợi khi địa cầu này khôi phục bình thường mới trở về, đây là tư duy đúng đắn. Hiểu rõ những đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật, bản thân đưa ra sự lựa chọn chính xác có lợi nhất. Phật pháp có thể giúp chúng ta, Phật pháp giải quyết được những vấn đề này.

Bên dưới nói: *“Bồ Tát, nếu có người đến khởi phát sân nhuế cũng nhẫn, không khởi phát sân nhuế cũng nhẫn, gọi là Bồ Tát bất bức não nhẫn”*. Người khác xúc não ta, phải nhẫn, ta tuyệt đối không bức não người khác. Bất luận trong tình huống nào, tuyệt đối không làm tổn thương người khác, người khác tổn thương mình, tha thứ cho họ. Biết vì sao họ nghĩ như thế, vì sao làm như thế. Vì không có ai dạy họ. Hoặc có người dạy họ, nhưng vì phiền não quá nặng, nghiệp chướng tập khí quá sâu, tuy có người dạy, họ không thể học được. Điều này nhìn từ đâu? Phải nhìn từ căn bản, căn bản tập tánh, không phải bản tánh. Họ bất hiếu cha mẹ, không tôn trọng thánh hiền, không yêu thương bản thân, người này thật đáng thương, trong Kinh Phật thường gọi là *“kẻ đáng thương”*. Đối với kẻ đáng thương thì không nên tính toán, tính toán thì sao? Quý vị hơi quá đáng, sao có thể tính toán với họ, cần phải tha thứ cho họ. Hành nghiệp họ tạo trong đời, quả báo ở ba đường ác. Cho nên người hiểu biết, có đức hạnh, có trí tuệ, nhất định thương xót những chúng sanh này. Họ gây ra sự tổn thương nghiêm trọng cho mình, mình cũng không tính toán với họ.

Hoặc nói người này từng tiếp thu giáo dục, học Phật rất tốt, giảng kinh thuyết pháp thính chúng đều khen ngợi. Nếu họ nổi giận, tay đánh chân đá, việc này giải thích thế nào? Tuy họ học tập rất tốt, nhưng họ không có gốc, không có rễ, người này nên tha thứ cho họ. Dù học tốt đến đâu, không có gốc, không có rễ, cảnh giới hiện tiền vẫn dễ dàng khởi xung đột, vẫn dễ phát tác. Người có gốc rễ vững chắc, họ có thể nhẫn chịu. Không có gốc rễ, dù học Phật đã lâu, lại rất siêng năng, tinh tấn không giải đãi, đều rất khó ứng phó với sự cám dỗ của cảnh giới bên ngoài. Có thể đối với cảnh giới bên ngoài không khởi tâm, không động niệm, tâm như hồ nước lặng, đạo nghiệp người này hầu như đã thành tựu.

Nếu hiểu rõ đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật mới biết, vì sao cô thánh tiên hiền, Chư Phật Bồ Tát coi trọng nền tảng của việc tu học như vậy. Hiện nay chúng ta đều cho rằng, điều này không quan trọng, học Đệ Tử Quy làm gì, việc của trẻ con, học hay không cũng không sao.

Chúng ta học Ngũ Giới Thập Thiện, học Ngũ Giới Thập Thiện bao nhiêu năm nay, nhưng không thực hiện được điều nào. Không phải không muốn học, rất muốn học, chỉ

là không làm được, nguyên nhân là gì vậy? Vì không có căn bản. Căn bản của Ngũ Giới Thập Thiện, chính là Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên. Chúng ta đối với nền tảng này, quả thật không có ý tu học nó, thích sự cao xa viển vông. Mắt chúng ta nhìn thấy đỉnh cao nhất, bên dưới không có căn bản. Không thể không biết điều này, không thể không nỗ lực bù đắp khiếm khuyết, sửa chữa những sai lầm này.

Tất cả pháp thế xuất thế gian, nền tảng căn bản chính là hai chữ hiếu kính. Hai câu đầu của Tịnh Nghiệp Tam Phước nói: *“Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”*. Hai câu này giảng 100 tiếng đồng hồ cũng không hết. Trong tất kinh điển Đức Phật nói suốt 49 năm, không tách rời hai chữ này. Ngài đã thực hiện điều này, ngài nói được làm được. Chúng ta không làm được, dạy học không ai đến học với ta, đạo lý là như vậy.

Xem tiếp điều thứ chín. *“Thế nào gọi là Bồ Tát bi tâm nhân? Lúc đó Bồ Tát nếu làm vua, hay ngang vua, có công lao sự nghiệp lớn, vì chúng sanh khổ nạn mà làm chủ họ. Nếu khi chúng sanh khổ nạn đến nhục mạ xúc nã, Bồ Tát không dùng thân phận mình là chủ, mà sanh sân nhuế. Chúng sanh như thế, tôi cần cứu bạt, thường ủng hộ họ. Vì sao mà sanh khởi sân nhuế, cho nên nay tôi tâm từ bi lân mẫn, không sanh phần hận, gọi là Bồ Tát bi tâm nhân”*.

Thương xót chúng sanh, đưa ra ví dụ cũng rất hay: *“Bồ Tát nếu làm vua, hay ngang vua”*. Bồ Tát vì quốc gia này, người lãnh đạo của một khu vực, họ làm rất nhiều việc tốt, điều là vì những chúng sanh khổ nạn. Nhưng hạnh nghiệp của mỗi chúng sanh không đồng nhau, không thể có chuyện hoàn toàn như ý người. Nhất định có một số người không vừa ý, phê bình người lãnh đạo, thậm chí có người hủy báng, sỉ nhục. Sau khi những người lãnh đạo này tiếp xúc, phản ứng ra sao? Nếu không phải Bồ Tát, mà là phạm phu, phản ứng của họ là dùng pháp luật trừng phạt những người không nghe mệnh lệnh này. Điều này thường xảy ra trong lịch sử, khép họ vào tội phản nghịch, xử tử hình. Nhân dân có phục chăng? Nếu những người này mắng chửi, hủy báng, phải tìm ra nguyên nhân vì sao, phải hóa giải nó từ nguyên nhân. Bồ Tát làm vua sẽ làm tấm gương tốt cho mọi người, nghe những ngôn luận này của nhân dân. Bản thân nỗ lực kiểm điểm, có sai phải sửa, không có càng cố gắng hơn. Đây là vị vua sáng suốt, minh quân thánh vương, không tùy tiện giết người. Dùng giáo dục, dùng đạo đức cảm hóa nhân dân, nhân dân và vua là nhất thể, tương thân tương ái. Vị quốc vương như vậy, nhất định từng tiếp thu nền giáo dục ưu việt, giáo dục thánh hiền, giáo dục Phật Bồ Tát, họ mới có thể làm được. Nghe người khác phê bình một cách ác ý không sanh sân nhuế, luôn luôn cảnh giác sợ mình làm sai vấn đề, khiến nhân dân chịu khổ, khiến bá tánh chịu tội, đây là lỗi lầm của họ. Minh quân thánh vương, nhất định khiến nhân dân sống vô lo, ngày nay gọi là an hòa lợi lạc. Họ tâm an, hòa thuận, vui vẻ, cuộc sống luôn êm ấm. Đây là nền trị an lâu dài của thời kỳ thanh thế.

Chúng tôi tin rằng, người lãnh đạo của mỗi quốc gia, đều muốn theo đuổi một xã hội như thế này. Cổ thánh tiên hiền làm được, chư Phật Bồ Tát làm được, chúng ta muốn làm vì sao không làm được? Điều kiện tiên quyết là phải buông bỏ tự tư tự lợi, không buông bỏ được điều này thì hoàn toàn không làm được. Trái lại, niệm niệm đều nghĩ đến lợi ích cho nhân dân, không nghĩ cho riêng mình, sự khác nhau giữa phạm và thánh là đây. Nếu mỗi niệm vì tự tư tự lợi, không ai không thân bại danh liệt. Niệm niệm vì chúng sanh, công thành danh toại, trời người kính ngưỡng, Phật Bồ Tát tán thán, về sau phước báo vô cùng. Những thứ này đều nhờ giáo dục thánh hiền, không có giáo dục thánh hiền, người ta không hiểu, nếu hiểu họ sẽ y giáo phụng hành. Họ không làm được, không làm được vì họ không hiểu, mê hoặc, điên đảo, ngu si. Như vậy phải có tâm thương xót, tâm từ bi lân mẫn.

Thời đại ngày xưa, có thể nói là các triều đại đế vương khai quốc, họ làm đều rất tốt, bởi vậy mới truyền được mười mấy đời, hai mươi mấy đời. Như ngày xưa, thời nhà Thương truyền 31 đời, nhà Chu truyền 37 đời. Trong Liễu Phàm Tứ Huấn, thiền sư Vân Cốc nói rất hay, tổ tông tích phước lớn. Tích công đức 100 đời có thể truyền 100 đời, tích công đức mười mấy đời họ truyền được mười mấy đời.

Thông thường, người trong xã hội cũng thường nói: “*giàu không quá ba đời*”. Nghĩa là nói, họ cũng không tẻ lắm, có thể truyền được ba đời. Chúng ta thấy rất nhiều người, một đời cũng không giữ được. Lúc trẻ tuổi rất phát đạt, mười mấy hai mươi năm sau không còn nữa, tiêu tán hết, người mất nhà tan. Nguyên nhân vì sao? Vì họ thông minh mà không có đạo đức, vừa thông minh lại vừa có đạo đức mới có thể truyền thừa.

Người thời nay tin vào khoa học, không tin luân lý đạo đức, không tin cô thánh tiên hiền, cũng không tin Phật Bồ Tát. Cho nên sự nghiệp của họ rất khó bảo toàn, dù chỉ một đời.

Phật Bồ Tát dạy chúng ta tu nhân nhục, ý nghĩa này quá thâm sâu, quá lớn, chúng ta lãnh hội được chăng? Giảng kinh dạy học, chúng ta cùng nhau chia sẻ. Nhục nhân nhìn thấy đồng học không nhiều. Thiên nhãn nhìn thấy đồng học nhiều vô số. Có nhiều người nói với tôi, mỗi ngày chúng ta chia sẻ, những người có nhân duyên ngày ngày đều nghe, thành tựu không nhiều. Học tập qua truyền hình vệ tinh, qua mạng internet, huân tu thời gian dài, quả thật có người thành tựu. Tôi có nghe nói, thật hiếm có, đáng được khen ngợi.

Chúng sanh khác loại thành tựu nhiều hơn chúng ta. Khác loại là nói đến u minh giới, tu la giới, la sát giới, ma giới, cho đến chúng sanh địa ngục. Địa ngục chúng sanh được chăng? Được, đại khái là thiểu số. Khi họ ở cõi người, tu tập tích lũy thiện căn sâu dày. Vì sao đọa địa ngục? Khi lâm mạng chung khởi lên một niệm ác, khởi lên niệm sân nhuế, do vậy mà đọa lạc. Dù sao trong a lại da thức, chủng tử của Phật pháp đại thừa nhiều, học nhiều, ở trong địa ngục chịu khổ, dễ giác ngộ. Phật Bồ Tát cũng thường đi vào ba đường ác, giúp chúng sanh có duyên lia xa tam đồ, vãng sanh Tịnh độ, những người này không thiếu.

Chúng ta nhìn thấy thế giới hiện tại mà bồn chồn lo lắng, họ còn bất an hơn chúng ta. Chúng ta phải nỗ lực tinh tấn học tập, thật ra họ càng siêng năng, càng nỗ lực hơn chúng ta. Tất cả đều đáng để chúng ta nói theo. Chúng ta nhìn thấy những chúng sanh khổ nạn, phải học theo Phật Bồ Tát: “*Chúng sanh như vậy, tôi cần phải cứu bạt*”. Cần phải giúp họ, phải thành tựu cho họ. “*Thường xuyên ủng hộ*”, luôn luôn quan tâm họ. “*Làm sao mà sanh sân nã*”, chúng ta không được có tâm sân nhuế, không nên để họ sanh phiền não, đây mới là Bồ Tát.

“*Cho nên nay tôi khởi tâm từ bi thương xót, không sanh phần nộ*”. Tâm bình khí hòa đối với tất cả chúng sanh, đặc biệt là đối với những chúng sanh phiền não nghiệp chướng sâu nặng, cảm hóa họ dần dần, khiến họ quay đầu. Họ không biết cảm ân, không biết báo ân, đây là điều bình thường. Khi nào họ biết? Khi giác ngộ họ sẽ biết, đến khi phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng họ sẽ biết. “*Gọi là Bồ Tát bi tâm nhân*”.

Chúng ta xem tiếp phần thứ mười. “*Thế nào gọi là Bồ Tát thế nguyện nhân? Bồ Tát khởi niệm rằng, ta đối trước chư Phật, từng làm sư tử hống, phát thế nguyện rằng. Khi con thành Phật, xin vào trong tất cả bùn lầy sanh tử, để cứu bạt các chúng sanh khổ nạn*”.

Đây là hàng Bồ Tát mới học Phật, từng ở trước Phật phát lời nguyện này. Tôi tin mỗi người xuất gia, thậm chí hàng Phật tử tại gia thọ tam quy ngũ giới, đều từng ở trước Phật phát lời nguyện này. Nguyện đã phát, không thực hiện, điều này không thể trách họ.

Phật Bồ Tát hiểu rõ, trong kinh điển cũng thường nói đến. Người phát tâm nhiều vô kể, thật sự thành tựu không được mấy người. Nhưng phát tâm vẫn tốt hơn không phát tâm, tâm vừa phát, a lại da liền có chủng tử. Vì sao không thể thành tựu? Vì tập khí phiền não quá nặng, chướng duyên quá nhiều, không vượt qua được sự cám dỗ. Đối với bản thân đem lại chút lợi ích, là tâm thay đổi rồi. Chúng ta thấy cỏ kim trong ngoài, người tu học chân chánh có thành tựu, họ có định công. Chúng ta nói họ có tâm sâu xa, có kiên trì, không dễ bị cảnh giới bên ngoài mê hoặc. Quý vị ở trên núi tu hành, trên núi thường có, hiện nay rất phổ biến, khách thập phương đến tham quan, đến tham học. Có nhân duyên với quý vị, đây là nhân duyên nhiều đời trước, khi gặp rất hoan hỷ. Nói với quý vị, ở chỗ chúng tôi có đạo tràng, muốn mời quý vị đến làm trụ trì, đến đó hoàng pháp lợi sanh, chúng tôi ủng hộ quý vị. Nghe vậy tâm động ngay, rất muốn đi, hủy hoại bốn nguyện một đời của mình. Quý vị chưa thành tựu, đã lia đạo tràng, như vậy làm sao có thành tựu?

Trước đây tôi từng đến Nhật bản sáu lần, có một lần đến tham bái núi Tỳ Duệ. Người Nhật bản gọi núi này là chiếc nôi của Phật giáo, vì sao vậy? Vì 30 tông phái của Phật giáo Nhật bản, tổ sư khai sơn đầu tiên đều tu hành ở núi này. Khi tôi phỏng vấn, thỉnh giáo họ, ngày xưa chư vị đại đức này ở trên núi tu hành, thời gian bao lâu? Phương trượng núi Tỳ Duệ nói với tôi, thời gian dài nhất là ba bốn mươi năm không hạ sơn, ít nhất là mười bảy năm. Người xưa thường nói: “bảy năm tiểu thành, chín năm đại thành”. Ít nhất là 18 năm, họ có thể không thành tựu sao? Tâm họ an định, không bị cảnh giới bên ngoài quấy nhiễu, không bị danh văn lợi dưỡng cám dỗ, họ có thể thành công.

Ngày nay chúng ta chỉ một chút không như ý là sanh oán hận. Đạo tràng có lỗi với họ, một chút cám dỗ bên ngoài họ liền cảm động, đi theo. Đây chính là điều thầy Lý nói: “*có chùa không có đạo, không thể hưng giáo*”. Câu này của thầy Lý nói rất nặng. Nếu chúng ta muốn làm cho Phật giáo hưng thịnh, không thể không hiểu đạo lý này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói rất hay: “*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*”. Trong Quán Kinh Đức Phật nói: “*Thị tâm thị Phật, thị tâm tác Phật*”. Chúng ta biết chỉ có tu hành thành Phật, mới thật sự giải quyết tất cả khổ nạn. Thành tựu vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Ta phát nguyện phổ độ chúng sanh, tùy duyên hiện thân khắp mười phương cõi nước. Đây là bốn nguyện của mỗi người học Phật, đều phát nguyện này. Nếu có thể giữ được thệ nguyện này, làm thật, thực hành, không có ai không thành tựu.

Gặp được pháp môn Tịnh độ, dù nghiệp chướng nặng nề, người ngu độn đến đâu, chỉ cần ta hiểu phương pháp, giữ vững phương pháp này, cho đến khi thành tựu không thay đổi, mười năm chắc chắn thành tựu. Thành tựu thù thắng nhất, là vãng sanh đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, đây là thành tựu cứu cánh viên mãn. Thực tế mà nói có cần mười năm chăng? Không cần.

Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, Vãng Sanh Truyện, sau khi chúng ta đọc xong đưa ra một kết luận. Tuyệt đại đa số ba năm thành tựu, rất nhanh. Học giảng kinh dạy học phải mười năm, tôi chỉ cầu vãng sanh, ba năm là đủ. Vãng sanh khó hơn so với dạy học, thành tựu của vãng sanh viên mãn hơn dạy học, vãng sanh là viên mãn. Sau khi vãng sanh rồi trở lại dạy học, là Bồ Tát tái sanh, khác biệt rồi.

Chúng ta đi theo con đường nào? Mỗi người thệ nguyện không giống nhau, đều là việc tốt, đều là việc đáng tán thán. Hiện nay chúng sanh khổ nạn, so với ngày xưa tăng trưởng không biết bao nhiêu lần. Họ cần Phật pháp, cần Phật pháp thật sự, họ cần tấm gương. Người hoàng pháp, phải giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, như Khổng Tử, thân giáo quan trọng hơn ngôn giáo. Vì thế phải thân hành ngôn giáo, trước tiên là phải thực hành.

Nếu thật sự có thể phát triển Tịnh tông rộng rãi, có thể truyền thừa dài lâu, chúng ta phải làm gì? Chúng ta phải thực hành tam phước, lục hòa. Tam phước, phải thực hành tam phước, tịnh nghiệp tam phước, Lục hòa kính, Tam học, Lục độ, Phổ Hiền thập nguyện. Hành trì được, mới thật sự là đại đức của Tịnh tông, làm gương cho tất cả những người tu hành. Sau đó những người này đến thỉnh giáo, quý vị lại giảng giải cho họ nghe.

Chúng tôi đề xuất năm khoa mục này ít nhất cũng đã 30 năm. Trong 30 năm này có ai làm theo chẳng? Có, không ở trước chúng ta, chưa từng gặp họ. Nếu không có ai thực hành theo, ngày nay Tịnh tông không được chư Phật hộ niệm, thiện thần ủng hộ, không được. Có hai ba người y giáo tu hành, tất cả chúng ta đều nhờ hào quang của họ. Chúng ta không có tâm cảm ân, còn nói lời oán thán, vì sao vậy? Vì chúng ta được phước báo quá ít. Chúng ta biết rõ ràng mình bạch, quả báo của mình tương lai đi về đâu. Không được oán trời trách đất, toàn là tự làm tự chịu.

Bộ chú giải Kinh Vô Lượng Thọ này, đích thực là bộ kinh điển hàng đầu, độ chúng sanh trong 9000 năm thời mạt pháp. Muốn học tập, học trong CD cũng có thể thành tựu. Cư sĩ Lưu Tố Vân là tấm gương điển hình nhất, bà ở nhà một mình, một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, nghiệp chướng nặng nề đều tiêu trừ hết. Bà mắc một căn bệnh, còn nghiêm trọng hơn bệnh ung thư, bác sĩ nói với bà có thể chết bất kỳ lúc nào. Bà không hề sợ hãi, chỉ nhất tâm nhất ý cầu vãng sanh Tịnh độ, hơn một tháng thì bệnh lành, bà càng khởi tín tâm, mười năm thật sự thành tựu. Là tấm gương tốt cho người tu học Tịnh độ, đặc biệt là hàng xuất gia. Thật sự phát tâm, y giáo phụng hành. Bà có thể thành tựu, tôi cũng sẽ thành tựu.

Lời thề này, *“phát thệ nguyện rằng, khi con thành Phật”*, vãng sanh chính là thành Phật. *“Đối với tất cả trong bùn lầy sanh tử”*, bùn lầy là ví dụ, ví con đường này rất khó đi. *“Vì bạt trừ nỗi khổ cho chúng sanh”*. Chúng ta cầu học là vì điều gì? Là vì giúp chúng sanh khổ nạn. Bản thân chúng ta không thể chịu khổ, làm sao giúp được chúng sanh khổ nạn. Ở trong khổ nạn lớn không sanh sân nhuế, không có hồi hận, không sợ khổ nạn, đồng mãnh tinh tấn.

Ba câu ở sau nói rất hay: *“Nếu ta không nhẫn, không thể tự độ, hưởng gì lợi ích chúng sanh”*. Nếu mình không nhẫn được. Nhẫn này bày ra trước mắt chúng ta, thứ nhất chính là trì giới, thứ hai là phải chịu khổ. *“Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”*. Làm được hai điều này, mới có thể lợi ích chúng sanh. Khổ tự mình chịu, vui nhường cho người, đây gọi là hành đạo Bồ Tát. Quý vị đi đến đâu, mọi người đều nể phục. Quý vị thật sự có thể chăm sóc người khác, thật sự có thể lợi ích chúng sanh.

“Bồ Tát Pháp Tạng đầy đủ các nhẫn, cho nên gọi là nhẫn lực thành tựu”. Trong đoạn này Niệm Lão trích dẫn ra mười loại nhẫn, cung cấp cho chúng ta tham khảo, đây là tấm lòng của ông. Trong kinh Đức Phật nói: *“tất cả pháp thành tựu là nhờ nhẫn”*. Tu học không thành tựu, nhân tố hàng đầu chính là không biết nhẫn.

Trước đây tôi cầu học ở Đài Trung, gặp rất nhiều nghịch duyên, không nhẫn thì không thể thành tựu. Dù hoàn cảnh ác liệt đến đâu, người ta coi thường mình, hủy báng, sỉ nhục, đều phải tiếp nhận. Nếu không tiếp nhận, nổi giận bỏ đi, nghĩa là cắt đứt cơ duyên học tập của mình, đến đâu để học. Đến đâu để tìm được người thầy như thầy Lý, tìm không ra. Dù có, họ không chịu dạy. Thầy phải chịu dạy mới được.

Lúc tôi ở Đài trung, mấy người quan tâm chăm sóc tôi, tôi thể hiện rõ thái độ. Chỉ cần thầy Lý không bảo tôi đi, bất kỳ ai gây khó khăn cho tôi, tôi đều tiếp nhận, tuyệt đối không đi. Nếu sở học thành tựu tự nhiên tôi sẽ đi, còn chưa học xong tôi không đi. Tôi ở Đài trung tròn mười năm, sau cùng học xong bộ Kinh Hoa Nghiêm tôi mới ra đi. Rồi

Đài trung, tôi đến Đài bắc giảng Kinh Hoa Nghiêm. Lần đầu tiên, tôi nhớ, đó là năm dân quốc 60, tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm lần đầu tiên tại Đài bắc. Thành tựu này là một sự nhần nại rất lớn. Tâm thái học tập, chân thành cung kính, sự nghiệp học tập là phụ, đức hạnh mới là hàng đầu. Tất cả mọi chương nạn này tôi đều cảm ân, vì sao vậy? Vì họ đang thử thách tôi, mỗi cửa ải tôi đều thuận lợi thông qua.

Tôi cũng thấy rất nhiều đồng học, có người đến Đài trung thân cận thầy Lý. Một tuần thầy dạy một buổi, một tuần giảng kinh một ngày. Hay nói cách khác, hoạt động Phật giáo chính quy hai lần, giảng kinh hai tiếng đồng hồ. Hai tiếng đồng hồ cả phiên dịch, trên thực tế là một tiếng. Dạy học một tuần một lần, ba tiếng. Nói cách khác, môn học Phật một tuần, thực tế chỉ bốn tiếng đồng hồ. Có rất nhiều người đến Đài trung ở một hai tháng, ba bốn tháng là ra đi, vì sao vậy? Vì thời gian học quá ít, cần phải ở đây thời gian rất dài, họ chịu không được, đành ra đi. Không đi chỉ có mình tôi. Vì sao tôi không đi? Thầy dạy một tuần bốn tiếng, đối với tôi mà nói thì rất thích hợp, tôi có thể tiêu hóa tất cả những gì mình học được. Nếu một tuần thầy giảng mười tiếng, 20 tiếng, tôi tiêu hóa không nổi, đây là thật. Cho nên tôi nghe một bài giảng kinh, công việc chuẩn bị của tôi mất ít nhất mười tiếng, làm công tác dự bị trước lúc nghe kinh. Tôi tự xem trước, tìm những tài liệu tham khảo này trước, xem một lượt thật kỹ càng, sau đó mới nghe thầy giảng. Thầy giảng có điều nào giống, điều nào không giống với chú giải của chư vị tổ sư đại đức, vì sao thầy giảng như vậy, nghiền ngẫm những vấn đề này. Nói cách khác, mỗi tuần học tập tôi có sở đắc, pháp hỷ sung mãn. Họ học tập khác tôi, chỉ là đến nghe giảng kinh, viết lại lời giảng của thầy, tôi không làm như vậy. Thầy biết, thầy không cho phép tôi ghi chép bài, khi nghe giảng chỉ cần chuyên tâm lắng nghe, không cần ghi chép lại. Vì sao vậy? Vì cảnh giới mỗi năm không giống nhau. Ta viết bài giảng của năm nay, sang năm cảnh giới mình cao hơn, bài viết này hoàn toàn vô dụng. Lãng phí rất nhiều thời gian, lại bị phân tâm, chỉ cần chuyên chú lắng nghe. Nghe hiểu thì hiểu, nghe không hiểu đừng nghiên cứu, cứ tiếp tục nghe, tâm thanh tịnh dần hình thành. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, khi nghe kinh dễ được sở ngộ, điều này quan trọng.

Trên bục giảng không phải rập khuôn một cách máy móc, máy móc rập khuôn là dạy người mới học. Huấn luyện họ điều gì? Chính là huấn luyện sự nhần nại cho họ, chữ huấn luyện này. Không cho phép quý vị phát biểu ý kiến của mình, thầy nói sao thì mình nghe như vậy, huấn luyện tâm nhần nại cho quý vị. Phải biết nghĩa thú của việc dạy học, thật sự có thể nhần nại, nhất định được lợi ích. Đây là cổ nhân nói, pháp thể xuất thế gian, không nhần nại thì không thể thành tựu, *“tất cả pháp thành tựu nhờ nhần”*.

Trong Tam Tạng Pháp Số, đều là những điểm tinh túy nhất, tinh hoa của kinh luật luận. Trong Kinh Bát Nhã có nói về mười nhần, là Kinh Nhân Vương Bát Nhã Ba La Mật, đây là trong Kinh Bát Nhã nói. Trong Hoa Nghiêm Chỉ Quán cũng nói về mười loại nhần, chư vị đồng học có thể tham khảo. Ở đây chúng tôi không nói tường tận, nói tường tận cần rất nhiều thời gian.

Chúng ta xem tiếp kinh văn: *“U chur hữu tình, thường hoài từ nhần, hòa nhan ái ngữ, cần dụ sách tấn, cung kính Tam bảo, phụng sự sư trưởng, vô hữu hư ngụy, xiêm khúc chi tâm”*.

Đoạn kinh văn này chỉ có bảy câu, có thể nói là bí quyết học Phật thành tựu của chúng ta. Nếu đầy đủ bảy câu này, đời này nhất định thành tựu. Còn như không có bảy câu này, đời này tuyệt đối không thể thành tựu.

Bốn câu trước là *“từ hòa khuyến tấn”*. Ba câu sau là *“trực tâm kính sự”*, y giáo phụng hành! *“U chur hữu tình”*, đối tượng này rộng lớn không có biên tế. *“Thường*

hoài” tất cả chúng sanh, trong mỗi niệm có tâm từ bi, có từ bi, có nhẫn nại. “Hòa nhai ái ngữ” là thái độ, thái độ này có thể cảm động tất cả chúng sanh.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: “Ở trên nói: huệ lợi quần sanh tức là từ, nhẫn lực thành tựu tức là nhẫn”. Câu “thường hoài từ nhẫn” này, tổng kết hai đoạn kinh văn trước. Huệ là ân huệ, bố thí ân huệ, lợi ích chúng sanh, đây là từ bi. Nhẫn lực thành tựu, đây là nhẫn, nói ra mười loại nhẫn.

“Cho nên đối với các hữu tình, thường dùng từ nhẫn ôn áp”. Thật sự đã học Phật, bất luận chúng sanh làm sai điều gì, thậm chí làm tổn thương chính mình. Chẳng hạn như hủy báng, sỉ nhục, hãm hại, tất cả đều nhẫn chịu. Vì sao phải nhẫn chịu? Tôi muốn tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng chướng ngại tự tánh của tôi. Tôi không thể mình tâm kiến tánh, chính là vì có nghiệp chướng, cảnh giới hiện tiền tức là nghiệp chướng hiện tiền.

Thiện duyên, người tốt, thuận cảnh, cảnh giới tốt, xứng tâm như ý, cảnh giới này hiện tiền, phải chăng là nghiệp chướng? Là nghiệp chướng. Cảnh giới này hiện tiền, quý vị hoan hỷ, hoan hỷ liền muốn không ché, liền muốn chiếm hữu, đây không phải là nghiệp chướng hiện tiền ư? Thanh tịnh bình đẳng giác không còn nữa. Trong thuận cảnh phải đối đãi bằng tâm bình đẳng, đừng để trong lòng, trong tâm chỉ có kinh giáo của Như Lai, chỉ có Phật A Di Đà. Vậy là đúng, nghiệp chướng tiêu trừ.

Nghịch cảnh, ác duyên, hoàn cảnh không tốt, ta ở trong này chịu khổ chịu nạn. Ác duyên, gặp toàn người ác, đều oán hận, ghét, sỉ nhục, hãm hại quý vị, đây là ác duyên. Trong hoàn cảnh này, rất dễ sanh tâm sân nhuế, sanh tâm oán hận, nghiệp chướng khởi hiện hành. Làm sao có thể ở trong cảnh giới này, vẫn dùng thanh tịnh bình đẳng giác, không bị hoàn cảnh bên ngoài quấy nhiễu. Đây gọi là tu hành chơn chánh, nghiệp chướng tiêu trừ. Cho nên phải hiểu, bất luận hoàn cảnh nào, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, người biết tu là ngày ngày đang tiêu nghiệp chướng, khắp nơi đang tiêu nghiệp chướng, mọi lúc đang tiêu nghiệp chướng. Nghiệp chướng tiêu hết, trí tuệ liền hiện tiền. Là việc tốt, không phải việc xấu. Không biết tu, trong hoàn cảnh này nghiệp chướng tăng trưởng. Tánh đức hoàn toàn bị che đậy, không hiện lộ được, hiển lộ ra toàn là tập khí phiền não. Như vậy, quả báo đời sau trong ba đường ác. Người biết tu, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, đều không để trong lòng. Đều đối đãi bằng tâm thanh tịnh, đối đãi bằng tâm bình đẳng, đối đãi bằng tâm biết ơn.

Những gì học tập được trong kinh giáo, phải thực hành trong cuộc sống. Nếu kinh giáo thoát ly khỏi cuộc sống, tập khí phiền não không hề giảm nhẹ, kinh điển chỉ là một chút tri kiến đầu lưỡi, không khởi tác dụng. Đáng sanh tử như thế nào vẫn là sanh tử như thế đó, không hề liên quan đến liễu sanh tử xuất tam giới, đoạn phiền não sanh bờ đề. Đây là không biết học.

Trong đời này tôi từng thấy rất nhiều. Người biết học, quả thật không nhiều, vô cùng hy hữu. Người không biết học, gọi là tu luyện một cách mù quáng, quả thật rất nhiều. Không phải Phật pháp không linh, mà ta học sai, ta không biết học.

Câu “đối với các hữu tình, thường dùng từ nhẫn làm hoài bảo”, chúng ta có làm được chăng? Nó quá quan trọng, như vậy mới gọi là tấm lòng Bồ Tát. Lòng dạ vốn có của quý vị đều tự cho mình hơn người, người khác đều không bằng mình. Cảm giác ưu việt, tâm trạng ngạo mạn khinh thị người khác, đó là lòng dạ gì? Là lòng dạ của ba đường ác. Học Phật tạo tội nghiệp của ba đường ác, vẫn phải đọa vào ba đường ác.

Người suốt đời giảng kinh dạy học, vẫn tự tư tự lợi, vẫn bị cuốn vào danh văn lợi dưỡng, không có chút từ bi thương xót nào, đời sau vẫn đọa địa ngục. Người giảng kinh sao lại đọa địa ngục? Giảng kinh là một việc, tâm hành sở tạo là tội nghiệp của tam đồ.

Tạo nghiệp đương nhiên chịu quả báo, không thể vì người này giảng kinh thuyết pháp, mà có thể không chịu quả báo, không có đạo lý này. Chúng ta không thể không biết điều này. Học Phật phải bắt đầu từ đây, phải thường dùng từ nhân làm hoài bảo.

“*Hòa nhan là dung nhan nhu hòa*”. Nhu hòa chất trực trong tứ đức của Hoàn Nguyên Quán, nói rất nhiều. Trong nghịch cảnh ác duyên, dung nhan càng phải nhu hòa, hóa giải nhân duyên bất thiện của quá khứ và hiện tại. Trong kinh điển Đức Phật dạy chúng ta, oan gia nên giải không nên kết, không kết oán với người. Phải thường nghĩ nhớ, hóa giải.

Đời xưa đời nay, chúng ta kết biết bao nhiêu duyên với chúng sanh. Có thiện duyên, có ác duyên, còn có duyên vô ký, không gọi là thiện ác. Phải biết cách hóa giải những điều này như thế nào. Chuyển tất cả những chúng sanh có duyên thành pháp duyên, làm bạn lữ đồng tu của mình. Chúng ta phải ở trong các nhân duyên này nâng cao chính mình. Không biết cách nâng cao, sẽ bị đọa lạc trong các nhân duyên này, như vậy là sai. Trong tất cả các cảnh duyên phải biết nâng cao cảnh giới, đừng để gặp cảnh duyên hiện tiền liền đọa lạc. Thiện duyên thuận cảnh thì khởi tâm tham, nghịch duyên ác cảnh khởi sân nhuế, sai lầm. Tham tâm là đường ngạ quỷ, sân nhuế là đường địa ngục. Duyên tuyệt đối không tách rời được, nó liên quan quá lớn, thời gian quá dài. Chúng ta không có túc mạng thông, không có thiên nhãn thông, không nhìn thấy không biết. Từ trong kinh điển nhận được rất nhiều tin tức, biết rằng sống trong thế gian này, chung sống với đại chúng không phải là việc đơn giản.

Tiếp theo, *Hội Sớ* nói: “*trong lìa vọng nhiễm, cho nên ngoài thường ôn hòa, gọi là dung nhan nhu hòa*”. Tu nhu hòa chất trực, vẫn phải buông bỏ phiền não. Không buông được vọng nhiễm, nhu hòa không thể hiện ra. Bên trong lìa vọng nhiễm, đó là chân công phu, học vấn thật sự, tánh đức hiện tiền. Thường ôm ấp từ bi nhẫn nhục là tánh đức, dung nhan nhu hòa ái ngữ đều là tánh đức.

Chúng ta muốn buông bỏ, trước tiên cần phải nhìn thấu, nhìn thấu đối với kinh điển nhất định có sở ngộ tương đối. Muốn có sở ngộ, đối với kinh giáo nhất định phải thuần thực, phải thông đạt thấu triệt, sau đó mới có sở ngộ. Có sở ngộ, tâm thái mình hoàn toàn thay đổi, trở lại bình thường. Tâm thái bình thường, thái độ bên ngoài, ngôn ngữ cũng đều bình thường.

Kinh không thể không đọc, không thể không học. Phật không thể không niệm.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 291

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Vạn Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 19.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 348, bắt đầu xem từ hàng thứ 5.

Kinh Thắng Thiên Vương Bát Nhã nói: “Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật, như thị tùy thuận Phật thanh tịnh giáo, thị chư chúng sanh, diện môn tiên tiếu, tăng vô tận túc, sở

dĩ nhiên giả, tâm ly uế trước, chư căn thanh tịnh, bất nhiễm ly cấu, tâm bất sân nhuế, nội vô hận kết”.

Đoạn kinh văn này nói: “thường hoài từ nhẫn”, giải thích câu này, nói rất rõ ràng. Bồ Tát hành Bát Nhã Ba La Mật, “Hành” tức là hành vi sinh hoạt thường ngày, trong sinh hoạt hằng ngày, chính là Bát Nhã Ba La Mật. Thực hành Bát Nhã Ba La Mật trong đời sống, thực hành trong công việc, thực hành trong cách xử sự đối nhân tiếp vật. Giống như đoạn kinh này đã nói. “Nhu thị tùy thuận Phật thanh tịnh giáo”, là y theo lời dạy của Phật, chỉnh sửa chúng ta, rất nhiều những tư tưởng hành vi, trái với tánh đức. Tùy thuận cũng có nghĩa là hằng thuận, thuận theo lời dạy thanh tịnh của Phật, hoàn toàn tương ứng với tự tánh.

“Thị chư chúng sanh, diện môn tiên tiếu”. Trong nhà Phật chúng ta, Bồ Tát Di Lặc thị hiện hình tướng này. Người Trung Quốc, tạo tượng của Bồ Tát Di Lặc, là dựa theo Bồ đại hòa thượng, thật sự có vị Bồ đại hòa thượng này. Trong Cao Tăng truyện có truyện ký, có ghi chép về ông. Ông sanh vào thời đại Tống Cao Tông, cùng thời đại với Nhạc Phi, cũng chính là năm đầu thời Nam Tống. Ông xuất hiện tại chùa Tuyết Đậu, Phụng Hóa, Chiết Giang. Ngày nay người đời tạo tượng Bồ Tát Di Lặc, có lẽ hơi khuếch trương một chút, nhưng chúng ta đều hiểu đượ, Bồ Tát Di Lặc mập mập, hiện ra nét hoan hỷ, gặp bất kỳ ai, đều tươi cười rạng rỡ. Sau này, chùa chiền ở Trung Quốc, tạc tượng Bồ Tát Di Lặc, đều tạo tượng của ông. Đó là vì lúc ông vãng sanh, rất tự tại, rất tiêu dao, nói với mọi người, Ông muốn đi rồi, ông là Bồ Tát Di Lặc tái sanh. Sau khi nói xong, ông thật sự ra đi. Điều này trong nhà Phật, khẳng định ông chính là Bồ Tát Di Lặc tái sanh.

Chư Phật Bồ Tát ứng hóa đến thế gian này, tuyệt đối không bộc lộ thân phận, nếu như thân phận bộc lộ mọi người đều biết, họ nhất định đi liền, đó là sự thật, không phải giả dối. Bộc lộ thân phận rồi, mà vẫn còn ở lại thế gian này, đó chính là gạt người, chắc chắn là giả dối, không phải thật. Đây là một quy củ bất thành văn trong nhà Phật. Người khác đem thân phận của quý vị tiết lộ rồi, quý vị cũng nên ra đi, nếu không đi, đó là không phải thật. Người khác đem thân phận của quý vị tiết lộ, quý vị thật sự ra đi, đây là thật, không phải là giả dối.

Đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, thân phận là do người khác tiết lộ. Ngày đó quốc vương muốn tu phước, tu phước nên lập ra đại hội trai tăng, thiên tăng, cúng dường người xuất gia ăn cơm, hơn một ngàn người, những người xuất gia ở vùng lân cận, tất cả đều đến dự, đến nhận cúng dường. Những loại hoạt động này, thông thường đều là do quốc vương đại thân, họ đứng ra làm lễ cầu phước. Biết đâu lần trai tăng này, có Phật Bồ Tát đến nhận cúng dường, phước báo sẽ rất lớn. Lúc trai tăng, đương nhiên ghé ng ồi sẽ có ghé đầu, các vị cao tăng đại đức đều khiêm nhường qua lại, tôi nhường bạn, bạn nhường tôi, đều không muốn ngồi vào ghé đầu. Trong lúc đó có một vị hòa thượng, không có ai quen biết đi vào, nhìn thấy mọi người đều nhường qua nhường lại, ông liền đi đến ngồi xuống chính giữa. Tất nhiên trong lòng quốc vương rất không thoải mái, vì bậc cao tăng mà ông tôn kính nhất, không ngồi ở ghé số một, một người bên ngoài đến lại ngồi lên đó như vậy. Người xuất gia, đương nhiên cũng không dễ nói, thôi đành bỏ qua. Sau khi ghé đầu ngồi rồi, mọi người liền chia ra ngồi xuống. Trai tăng xong, quốc vương bèn hỏi, dò hỏi xem ngồi ở ghé trên, là hòa thượng từ nơi nào đến? Không ai biết cả. Đến thỉnh giáo lão hòa thượng Vĩnh Minh, đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ nói: Hôm nay có thánh nhân đến, chúc mừng quốc vương. Là người nào? Cô Phật Nhiên Đăng. Là ai? Là vị hòa thượng ngồi trên ghé đầu. Tai rất to, mọi người không biết gọi ông là gì, bèn gọi ông là hòa thượng tai to, chính là ngài.

Ngay lúc đó nhà vua lập tức phái người đuổi theo , trên đường đi dò hỏi , vị hòa thượng đó đi về đâu . Đuổi kịp rồi, Ngài ngồi thiền ở trong một sơn động . Thân phận đã bộc lộ, Cổ Phật Nhiên Đăng, còn gì bằng nữa, mọi người đều quý ở đó lạ Ngài . Ngài nói một câu : “Di Đà nhiều chuyện”. Tức là nói Phật A Di Đà nhiều chuyện, đem thân phận của Ngài nói ra. Nói xong câu này, liền viên tịch, tức diệt độ. Mọi người suy nghĩ: “Di Đà nhiều chuyện”, Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái sanh, trở về gấp rút báo cáo, Cổ Phật Nhiên Đăng diệt độ rồi, vẫn còn may, trong nước vẫn còn một vị Phật, Phật A Di Đà. Nhà vua vừa nghe nói, Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái sanh . Còn gì bằng! Vội vàng đi lạ Phật A Di Đà . Chưa kịp ra khỏi cửa, ở cửa đại điện, bên ngoài có người vào báo tin, vội vội vàng vàng, gần như sắp đụng ngã ông. Hỏi họ: Tại sao lại vội vàng như vậy, có chuyện gì ? Đại sư Vĩnh Minh viên tịch rồi . Thân phận bộc lộ, đại sư Vĩnh Minh liền viên tịch . Cho nên mọi người biết được , đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ là Phật A Di Đà tái sanh.

Ngày nay chúng ta cũng nghe nói rất nhiều lời đồn, người này là Bồ Tát gì đó tái sanh, người kia là Phật gì đó tái sanh, sau khi nói xong, họ vẫn không đi. Các vị nên ghi nhớ, là giả, không phải thật. Người xưa lưu lại quy củ này. Tốt quá!

Có Phật, Bồ Tát, A La Hán tái sanh hay không? Có thật. Thân phận của họ vĩnh viễn không biết được. Có người để lộ thân phận, giống như Bồ Tát Di Lặc . Có người không để lộ thân phận, đến hay đi ta đều không biết được.

Chùa Quốc Thanh, núi Thiên Thai Hàn Sơn, Thập Đắc, thân phận bị bộc lộ, liền đi ngay, tìm lại cũng không thấy. Hòa thượng Phong Can thân phận bị bộc lộ, về sau liền không thấy, mất tích rồi. Hòa thượng Phong Can cũng là Phật A Di Đà tái sanh.

Chúng sanh có khổ có nạn, chư Phật Bồ Tát ứng hóa rất nhiều, ở nơi nào? Không biết được. Nam nữ già trẻ, mỗi ngành mỗi nghề đều có. Nếu như không có, nghiệp lực của chúng sanh có thể làm nổ tung trái đất. Có rất nhiều thánh hiền, ở lẫn lộn với mọi người, phước đức thiện lực của họ, hóa giải đại tai đại nạn. Tai nạn nhỏ, đó là không thể tránh khỏi. Cho nên pháp vận của Phật, vẫn còn chín nghìn năm.

Chúng ta học Phật, đối với Phật nhất định phải tôn trọng. Câu phía dưới, “cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng”. Chúng ta cung kính, thỉnh Phật trụ thế, không phải dùng cảm tình để mời, chấp chặt tình cảm là mời không đặng. Phật ở đời, vì sao? Là vì dạy học. Học sinh thật muốn học tập, thật sự làm theo lời dạy, Ngài liền ở lại đời. Không siêng năng học tập, Ngài không sẽ không ở lại.

Có một số chư Phật Bồ Tát, ở trong khoảng thời gian dài, lâu lâu lại hiện thân thông. Là ý gì? Nhắc nhở ta, khiến ta biết được thật sự có việc như vậy. Nhưng loại du hí thân thông này, không phải thường có. Thường xuyên có mọi người sẽ không thấy hiếm lạ. Lâu lâu, mấy trăm năm, mới có một lần như vậy. Nhắc nhở mọi người.

Trong đoạn kinh Bát Nhã này dạy chúng ta, chúng ta cần nghe theo lời của Phật dạy. Phật dạy chúng ta, đối với loài hữu tình nên “thường hoài từ nhân”, “hòa nhan ái ngữ”, khuyên bảo nhắc nhở, giúp đỡ mọi người. Cần dùng cái tâm như vậy, dùng thái độ như vậy. “Thường hoài từ nhân” là giữ tâm. “Hòa nhan ái ngữ” là thái độ. Nói về tâm thái, đây là tâm thái bình thường. Ngày nay tâm thái con người không bình thường, thường nghĩ đến tự tư tự lợi, biểu hiện ra là hại người lợi mình. Cho nên xã hội hỗn loạn, trái đất đột ngột biến đổi. Trên thực tế, không có gì không là tự làm tự chịu.

Bồ tát thực hành Bát Nhã Ba La Mật, chú trọng ở chữ “hành” này. Tâm Kinh câu đầu tiên cũng nói: “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba La Mật Đa th ời”. Chữ hành này, ngày nay chúng ta nói là thực hành, đem trí tuệ bát nhã thực hành trong đời sống.

Thực hành thế nào? Nên đem những gì Phật dạy cho chúng ta ở đây, chúng ta cần phải làm được.

“Thị chư chúng sanh, diện môn tiên tiêu”. Đương nhiên phải có tâm, nếu không có tâm, sao có thể cười ra được.

“Tăng vô tần tức”. Câu này nghĩa là từ trước giờ không có thái độ bất thiện. Chúng ta nói nhau mày nhả mặt, Bồ Tát từ trước giờ không có những biểu hiện này. Quý vị thường thấy ở họ, nhất định là cười vui, hoan hỷ. Quan trọng lắm! Học Phật bắt đầu từ đây. Làm sao biết bắt đầu từ đây? Quý vị xem, tự viện am đường, đều đặt Bồ Tát Di Lạc ở ngoài cổng lớn. Đó là ý gì? Quý vị muốn học Phật, muốn bước vào cửa Phật, thì phải học được giống như vậy. Người xưa có câu nói: “Trong tâm là tâm từ bi, hiển lộ ra ngoài là tướng hoan hỷ”. Đây là điều kiện đầu tiên để đệ tử Phật xử sự, đối nhân tiếp vật. Người xưa nói như vậy: “Sanh bình đẳng tâm, thành hỷ duyệt tướng”. Hai câu này là tán thán Bồ Tát Di Lạc. Ngài dạy cho chúng ta. Cho nên ở ngoài cổng, vừa bước vào là thấy Ngài đầu tiên. Đó chính là Phật pháp.

Sở dĩ phải như vậy, vì sao? Tiếp theo là nói tâm thái, nói về giữ ở tâm.

“Tâm ly uế trược”. Uế trược, là ngày nay nói là nhiễm ô. Tâm thanh tịnh, một mảy may nhiễm ô cũng không có.

“Chư căn thanh tịnh”. Chư căn là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, gọi là năm căn. Tâm thanh tịnh, căn liền thanh tịnh. Căn là nói từ thân, tâm thanh tịnh, thân thanh tịnh.

“Bất nhiễm ly cầu”. Bất nhiễm là có từ thanh tịnh. Ly là xa lìa. Cầu là gì? Năm dục sáu trần, đây là vật bên ngoài. Năm dục là tài sắc danh thực thùy. Sáu trần là sắc thanh hương vị xúc pháp. Trong kinh Bát Nhã dạy chúng ta rằng: “Pháp còn phải xả”, đối với ý căn là pháp, đối với năm căn trước là sắc tướng. Pháp này là nói Phật pháp, đến Phật pháp còn phải xả, đều không nhiễm, “huống là phi pháp”. Phi pháp chính là năm dục sáu trần, những thứ này, trong đời sống hằng ngày của chúng ta, không thể lìa nó. Vậy Phật giáo lìa là ý gì? Là trong ý niệm không được có. Trên hình thức cần dùng đến nó, trong tâm không có. Vậy nên về hình thức phải biết vừa phải mà thôi, “tri túc thường lạc”. Nhất định không có tham cầu, nhất định không có chấp trước, đó là được tự tại.

Học Phật, Phật Bồ Tát, tâm địa của họ vĩnh viễn là thanh tịnh bình đẳng chánh giác. Đó là tâm Phật! Tâm Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Hành vi của Phật chính là “hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn”. Tám chữ này, Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, hành vi của họ, cả sự nghiệp một đời họ tạo ra, tám chữ này là nói được hết rồi. Câu trước, “thường hoài từ nhẫn”, là giữ tâm. Nếu như có người hỏi Phật giáo là gì? Quý vị dùng bốn câu kệ này để trả lời, viên viên mãn mãn, một chút mảy may sai sót cũng không có. Phật giáo chính là “ư chư hữu tình, thường hoài từ nhẫn, hòa nhan ái ngữ, khuyến dụ sách tấn”. Đây chính là giáo dục của Phật đà.

“Tâm bất sân nhuế, nội vô oán hận”. Cần học! Cần siêng năng học. Nhất định trong tâm không được có oán hận. Vì sao vậy? Vì oán hận là phiền não, hơn nữa thuộc phiền não của sân nhuế, điều này có thể dẫn dắt quý vị đến địa ngục.

“Nội” là trong tâm, không có oán hận. “Kết” là cùng với tất cả oán hận của chúng sanh, nhớ hoài không quên, ý nghĩa của kết là như vậy. Đối với chúng sanh mà ta thích cũng có kết, đó là kết của tham luyến. Kết với oán thân trai chủ của ta, đây là kết của oán hận. Kết này nên đem nó mở ra, nên làm nó mất đi, không nên có cái kết này. Kết là bệnh, là nguồn gốc của ba độc.

Ái ngữ- “hòa nhan ái ngữ”. Ái ngữ là một trong tứ nhiếp pháp. Nhiếp là nhiếp thọ, là bốn phương pháp nhiếp thọ chúng sanh, đây là Phật dạy chúng ta. Hiện nay, người ta gọi là phương pháp giao tiếp công cộng. Tứ nhiếp pháp này chính là phương pháp giao tiếp

của nhà Phật. Giao tiếp công cộng, phương pháp của giao tiếp, tiếp xúc với mọi người, Bồ tát thực hành đạo này.

Sáu Ba La Mật, dùng phương pháp nào để triển khai? Chính là tứ nhiếp pháp. Bồ thí cần dùng tứ nhiếp, trì giới cũng cần dùng tứ nhiếp, nhẫn nhục cũng là dùng tứ nhiếp. Sáu Ba La Mật đem nó thực hành trong đời sống, nhất định cần nắm chắc nguyên tắc này.

Tứ Nhiếp Pháp là: bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Đây chính là bốn phương pháp.

Năm 1999 tôi ở Singapore, chúng tôi đoàn kết chín tôn giáo, làm rất thành công. Singapore có một vị bộ trưởng tên là Tăng Sĩ Sanh, hình như hiện nay nghỉ rồi, cựu bộ trưởng, chúng tôi rất thân. Ông ấy hỏi tôi, ông nói: pháp sư Tịnh Không, ông dùng phương pháp gì, đem chín tôn giáo đoàn kết lại. Tôi nói, tôi không có phương pháp, phương pháp tôi dùng là của đức Phật dạy cho tôi. Lỗ tai của ông ấy liền dựng lên, phương pháp của đức Phật dạy ông, là pháp gì? Tứ nhiếp pháp.

Thế nào là tứ nhiếp pháp? Thứ nhất là bố thí, bố thí chính là tặng lễ vật, lễ vật nhiều người không trách. Người chưa đến, lễ vật cần đến trước, người ta sa nh tâm hoan hỷ. Đây là điều đầu tiên của tứ nhiếp pháp. Chúng ta ở trong đời sống hàng ngày, nhân tình thế thái, nên hiểu cái này. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni hiểu được, mọi lúc mọi nơi đều dùng phương pháp này.

Chín tôn giáo, mỗi tôn giáo chúng tôi đều biếu tặng một phần lễ vật, trong lễ vật chủ yếu nhất là chúng tôi tặng mười vạn tiền đài. Trong mỗi tôn giáo đều có sự nghiệp từ thiện, có người mở viện dưỡng lão, mở cô nhi viện, mở bệnh viện, mở trường học. Đạo Hồi còn mở lớp huấn luyện dạy nghề, một lớp bồi dưỡng, giúp đỡ người học có một nghề nuôi thân, có năng lực mưu sinh. Việc tốt lắm! Điều cần dùng tiền. Chúng tôi giúp họ làm sự nghiệp từ thiện, cho nên quý vị phải làm. Sau khi lễ vật gửi đến rồi, tiếp đó chúng tôi đến thăm viếng họ, thỉnh giáo với họ, học tập với họ. Thăm hỏi họ chính là ái ngữ, lời họ thích nghe. Ái ngữ không phải là ngọt ngào nịnh hót, mà thật sự có lợi cho họ. Lúc này quý vị cần nói với họ những gì? Điều này cần phải hiểu. Xã hội ngày nay, không còn ai ở trong đời sống hàng ngày có cảm giác an toàn, không có. Đây là vấn đề rất lớn. Cho nên tiêu điểm nói chuyện của chúng tôi, là lời dạy dỗ của thần thánh, dạy dỗ của kinh điển, giáo dục tôn giáo, học tập qua lại. Giúp cho xã hội này hóa giải xung đột. Hy vọng chúng ta có thể góp một chút sức lực, lấy lại an định hòa bình, đây là giúp cho chính phủ. Xa hơn một chút, hóa giải được thiên tai. Nói chuyện đâu đó rõ ràng, chừng mực đều cần nắm vững. Rất hoan hỷ.

Tiếp theo là lợi hành. Lợi là lợi ích, tất cả những gì chúng ta làm, có lợi đối với họ, đối với họ có chỗ tốt đẹp, họ liền rất dễ chấp nhận. Lời nói của chúng ta dễ nghe đến mấy, việc chúng ta làm không có lợi với họ, người ta sẽ không qua lại với quý vị. Hành động của chúng ta, nhất định là đối với họ có lợi, đối với xã hội có lợi, đối với quốc gia có lợi, đối với thế giới có lợi, tất nhiên nên làm. Đây là thực hành “thường hoài từ nhân, khuyến dụ sách tấn”. Cần thật sự dùng hành động để làm.

“Đồng sự”, là khó nhất. Tôi với bạn làm cùng việc như nhau, bạn hoan hỷ, tôi cũng hoan hỷ. Phạm vi của đồng sự này rất lớn. Hàng sơ học, trong này cần thêm chú giải. Đồng sự là gì? Là cùng việc với thánh hiền, cùng việc của thần thánh, vậy thì không vấn đề gì. Nếu như người này thích đánh bạc, quý vị đồng sự với anh ta, ngày ngày theo anh ta đi đánh bạc, được hay không? Không được, cái này quá nguy hiểm, anh ta không phải làm việc tốt. Nhưng Bồ tát thật sự họ sẽ làm, họ muốn độ chúng sanh đó, độ người đó. Thích đánh bạc, thường theo anh ta đi đánh bạc, họ đi đánh bạc đều thắng được tiền, mọi người nhất định theo họ xin học hỏi, bạn có phương pháp cao minh gì, sao mỗi lần đánh đều thắng được tiền? Họ sẽ nói với quý vị, tôi niệm Phật, tôi tu thiền định, tôi có thần

thông, mọi người đều đến học với họ . Là dùng phương pháp này , dẫn dắt người về chánh đạo. Không có năng lực như vậy , chúng ta đi, chúng ta không giữ được bản thân , khiến bản thân vùi vào trong cái tà ác này , đó là sai rồi. Cho nên cái này, nhất định cần cân bằng với trí tuệ cùng định lực của chính mình . Không có trí tuệ lớn như vậy , không có định lực lớn như vậy , việc này không thể được . Chúng ta chỉ có thể đồng sự , cùng làm việc thiện, không cùng làm việc ác . Thật sự là Phật Bồ tát, họ cùng làm việc ác với quý vị, tà ác họ đều cùng làm với quý vị. Mục đích giúp quý vị cải tà quy chánh, giúp quý vị bỏ ác làm lành. Cho nên Phật Bồ tát, không ai không hiện thân đến ba đường ác. Hiện thân đến ba đường ác , là cùng với ác đạo chúng sanh đồng sự . Hiện thân ở cõi trời , là cùng đồng sự với thiện nghiệp chúng sanh.

Ngày nay chúng ta nghiên năng về phía thiện, không dám hướng về tà ác , sợ bản thân vượt qua không nổi thử thách, điều này cần nên biết.

Bồ thí trong tứ nhiếp pháp, cùng với bồ thí trong sáu ba la mật , ý nghĩa hoàn toàn không giống nhau , cần biết điều này . Bồ thí trong lục độ , mục đích là buông bỏ tâm tham của bản thân chúng ta . Dùng cách này khiến cho chúng ta, buông bỏ tham lam đối với tất cả sự vật. Cho nên cắt đứt được tâm tham luyến rồi , bồ thí ba la mật trong lục độ liền viên mãn.

Bồ thí trong tứ nhiếp pháp, mục đích không ở chỗ này, là khiến cho đối phương sanh tâm hoan hỷ . Nhưng cũng cần chú ý không được khiến cho đối phương sanh ra phiền não tham ái . Cho nên bồ thí này , cần vừa phải mà thôi , không được nhiều quá, cũng không được quá nhỏ mọn . Cần có trí tuệ. Cho nên tứ nhiếp pháp là bồ tát thực hành trí tuệ, chính là thực hành Bát Nhã Ba La Mật Đa.

Tùy thuận căn tánh chúng sanh, chính là quán sát căn cơ. Phật Bồ Tát ở thế gian giáo hóa chúng sanh, trên khế hợp với lý sở chứng của chư Phật, dưới khế hợp với căn cơ của chúng sanh, hiểu rõ căn tánh của chúng sanh, điều này không dễ dàng.

Phật Bồ tát có tu có chứng , có thiên nhãn thông , có túc mệnh thông , có tha tâm thông. Rất dễ làm việc. Thiên nhãn thông, có thể nhìn thấy quá khứ của họ . Túc mệnh thông, biết được hành nghiệp của họ trong nhiều đời nhiều kiếp. Đời trước thân phận của họ như thế nào , họ học cái gì , họ làm nghề gì, Bồ tát đều biết được . Vì sao tất cả hữu tình chúng sanh, gặp Phật Bồ tát, thành tựu rất nhanh ? Vì Phật Bồ tát dạy hợp căn cơ , dựa theo căn tánh của quý vị, dạy cho quý vị phương pháp, y theo lời dạy mà làm , rất mau liền có thể khai ngộ, liền có thể chứng quả.

Những thánh nhân này không còn ở tại thế gian . Hiện nay thế gian này , thầy giáo giỏi, thân hành ngôn giáo cũng không tệ , nhưng chưa khai ngộ , chưa chứng quả . Họ quán sát căn cơ là bằng kinh nghiệm, thấy nhiều người rồi. Cho nên khế hợp căn cơ, thua tổ sư đại đức xưa kia rất nhiều. Chúng ta chỉ quán sát từ bên ngoài, không biết đời trước, đời trước nữa của họ , không biết. Bồ tát có thể nhìn thấy nhiều đời nhiều kiếp . Trong kinh nói, A La Hán có thể nhìn thấy năm trăm đời trước, năm trăm đời sau. Năng lực của Bồ tát thì càng mạnh.

Chư Phật Như Lai, nếu quý vị gặp được, là rất tốt số. Ngài biết được đời trước của quý vị, hành nghiệp nhiều đời nhiều kiếp . Dùng phương pháp giúp quý vị thành tựu , nhất định tốc độ rất nhanh , đồng thời quý vị tu học không phí công phu . Cùng với những gì quý vị học được từ vô lượng kiếp, có thể liên kết lại thành một. Những chuyện này, kinh điển nói đến rất nhiều rất nhiều.

“Nhi thiện ngôn úy dụ” . Thiện ngôn này là phương tiện thiện xảo, ngôn ngữ của trí tuệ thần thông. Đến an ủi quý vị, hiểu rõ quý vị.

“Sử sanh thân ái chi tâm”. Quý vị đối với thầy giáo chân thành cung kính, tự nhiên sẽ sanh ra tâm tôn sư trọng đạo.

“Y phụ ngã thọ đạo”, quý vị sẽ không rời bỏ họ, nhất định muốn cùng họ học tập, quý vị bị cảm động bởi họ. Thầy giáo đối với học sinh, học sinh thì nhiều, đối với mỗi học sinh, chừng mực đều không giống nhau. Vì sao vậy? Vì căn tánh của chúng sanh không giống nhau. Phật độ chúng sanh không phải một đời, nhiều đời nhiều kiếp! Biết quý vị đời này có thể thành tựu, thì đối với quý vị quan tâm nhiều hơn một chút, vì quý vị vẫn còn nghiệp chướng, bản thân quý vị không thể kiên định tín tâm, nghiệp chướng chưa tiêu hết, chưa tiêu hết sẽ thế nào? Thì cần phải đền trả, không thể không đền trả. Tín tâm kiên định sẽ như thế nào? Tín tâm kiên định, có thể khiến khoản nợ tạm thời dừng lại, quý vị đến thế giới cực lạc làm Phật rồi, quay lại trả tiếp, đây là cao minh.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, quả báo ăn lúa mạch nuôi ngựa. Không lão phu tử ở nước Trần hết lương thực. Thánh hiền họ cũng phải đền trả. Nghiệp báo đời trước này vẫn hiện ra, đây cũng là nói cho chúng ta biết, nhân quả nghiệp báo không hề sai chạy. Không nên quay lưng lại với nhân quả, không ai có thể chạy thoát được nhân quả báo ứng. Thành Phật rồi cũng không thể, thiếu nợ người khác vẫn cần phải đền trả. Sau khi hiểu được rõ ràng những đạo lý này, tâm con người liền an định, tùy duyên sống qua ngày. Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, tâm chấp chặt đều dứt mất. Tâm định rồi.

Đoạn này nói nương tựa Phật học đạo, không phải một thủ đoạn, nếu quý vị cho rằng đây là một thủ đoạn, đó là sai. Phật Bồ tát trước giờ không giờ thủ đoạn, là tự nhiên, là chiêu cảm của trí tuệ đức hạnh.

Người khác không phục ta, là do trí tuệ đức hạnh của ta không đủ, đây là một nguyên nhân. Nguyên nhân thứ hai, tập khí nghiệp chướng của họ quá nặng, không có phước đức lớn như vậy. Nương tựa vào bậc thiện tri thức cần phải có phước báo! Trong kinh nói: “không thể ít thiện căn phước đức nhân duyên”. Chúng ta gìn giữ một vị thiện tri thức, cũng là thiện căn phước đức nhân duyên, ba cái đều đầy đủ. Nhân duyên là người giới thiệu, chúng ta cùng với thiện tri thức quen biết, nguyên nhân nào quen biết? Đây là nhân duyên. Sau khi quen biết, then chốt ở chỗ thiện căn phước đức của quý vị.

Thiện căn là gì? Tín. Ta đối với họ không hoài nghi, ta tín ngưỡng họ, ta bằng lòng theo họ học tập.

Phước đức là gì? Đối với họ cung kính, tôn kính. Kính là phước đức, phụng sự sư trưởng là kính, có tâm hiếu thuận, có tâm cung kính. Thầy giáo dạy quý vị, quý vị thật sự có thể hiểu được, có thể đạt được, quý vị tràn đầy pháp hỷ. Giống như trong kinh nói: “phiền não nhẹ, trí huệ lớn”. Sao ta có thể không vui được! Tất cả những việc vui sướng ở thế gian, quý vị có thể bỏ sạch sẽ. Vì sao vậy? Vì niềm vui này so với niềm vui kia lớn hơn. Đúng như lời người xưa nói: “thế vị sao đậm bằng pháp vị”. Vị của thế gian không thể sánh với vị của pháp. Hơn nữa vị thế gian này, đó là tham luyến năm dục sáu trần, bên trong có tác dụng phụ rất nghiêm trọng, quả báo không thể tưởng tượng được. Bên trong vị của pháp, không có tác dụng phụ. Vui vô cùng, không có lúc dừng. Vấn đề ở chỗ nào? Bây giờ ta chưa thưởng thức được, không sai, ta chưa thưởng thức được. Vì sao ta chưa thưởng thức được? Vì hai chữ “hiếu kính” này ta chưa làm được. Nếu như có đủ điều kiện của hai chữ này, thì ta có thể thưởng thức được. Đây chính là đi đầu đại sư Ấn Quang nói, đối với thầy giáo có một phần thành kính, là ta đạt được một phần lợi ích. Trên thực tế, có phải thầy giáo muốn ta thành kính không? Không phải. Thầy giáo không cần ta thành kính, thành kính là tự bản thân ta. Bản thân quý vị là người có tâm thành kính, đó gọi là pháp khí. Ý nói là quý vị có đủ điều kiện, đón nhận pháp lớn của Như lai, quý vị có đủ điều kiện. Không có thành kính, quý vị không có đủ điều kiện này.

Thầy giáo tuy là mỗi ngày dạy dỗ ta , nhiệt tình dạy ta , ta nghe không vào . Lúc đến lớp, tâm hồn ở đâu đâu, trong lòng suy nghĩ lung tung. Hoài nghi lẫn lộn, vọng niệm lẫn lộn. Rốt cuộc, sau buổi học, cái gì cũng không đạt được, chỉ đạt được một chút hiểu biết tầm thường mà thôi.

Cho nên đây đủ thành kính , là tự bản thân của ta . Có nên tăng để thành thánh thành hiền, có cội rễ này. Thầy giáo làm tăng thượng duyên cho ta, bản thân ta có gốc rễ, thầy giáo làm tăng thượng duyên cho ta. Có được tăng thượng duyên này, quý vị thành thánh thành hiền. Đạo lý là như vậy.

Vì sao đối với thầy giáo, không sanh được tâm thành kính? Đối với cha mẹ, không có tâm hiếu thuận. Cho nên chư vị nên nhớ, pháp thế xuất thế gian, quý vị đi xem những tôn giáo khác. Chúng tôi đã viết một cuốn sách nhỏ, Tôn Giáo Thế Giới Là Một Nhà . Bên trong sưu tập mười tôn giáo , bên trong kinh điển nói luân lý , đạo đức, nhân quả, không có một tôn giáo nào không nói về hiếu đạo. Con người không có hiếu đạo là không có sự đạo.

Quan hệ giữa chúng ta và tôn giáo, ở Phật giáo lấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni làm chủ, ở các tôn giáo khác đều là lấy thần làm chủ . Bất hiếu với cha mẹ mà nói kính thần là giả dối . Tâm thái đó là như thế nào ? Ngọt ngào nịnh hót . Ta kính thần , thần sẽ ban phước cho ta, có cái tâm như vậy.

Quý vị cần nên biết, một đời của quý vị, cha mẹ ban phước cho quý vị lớn nhất, vậy mà quý vị còn bất hiếu. Cho nên cái tâm lạy thần của quý vị, không phải là thật tâm, nó là giả. Chẳng những không tăng được phước , mà phước báo của quý vị còn mất đi, vì tâm của quý vị không ngay thẳng.

“Thần”. Người xưa đối với từ này giải thích rằng: thông minh chính trực tôn là thần . Quý vị đối với một người thông minh chính trực, dùng tâm thái bất thiện, mang theo tâm thái có mưu đồ, tiếp xúc với họ, đó là sỉ nhục họ. Họ không giáng tội cho quý vị coi như không tệ rồi. Họ còn ban phước cho quý vị sao? Làm gì có đạo lý đó ! Chúng ta phải hiểu lý cho rõ ràng sáng tỏ , hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Đây gọi là chánh pháp , gọi là chánh hạnh.

Cho nên ý nghĩa từ “ái ngữ” rất sâu rất rộng . Nhất định phải hiểu cho rõ ràng , sáng tỏ. Từ trong tâm, tâm chân thành phát ra ngoài . Yêu thương đối phương , quan tâm đối phương, chăm sóc đối phương. Đối phương có khó khăn, chân tình giúp họ giải quyết. Ở đức hạnh, giúp họ nâng cao . Cho nên cần phải học tập qua lại , lấy dài bù ngắn . Trong kinh điển của mỗi tôn giáo, đều có chỗ tốt, đều có ưu điểm . Chúng ta cần nên học tập . Học tập qua lại , điểm tốt rất nhiều . Hiểu lầm giữa tôn giáo sẽ được hóa giải , hóa giải mâu thuẫn, va chạm cũng hóa giải, điều này đối với an định hài hòa của xã hội, có ích rất lớn. Tấm lòng của chúng ta, tự nhiên cũng mở ra. Chúng ta sẽ yêu mến tất cả các tôn giáo, yêu mến tất cả chúng sanh , tấm lòng mở rộng . So với trong Đệ Tử Quy nói: “hễ là người, đều phải thương”, lớn hơn rất nhiều.

Kinh Thắng Thiên Vương Bát Nhã nói: “Hạ thanh tế ngữ nhuần mỹ chi ngôn, thuận bỉ ý ngữ cố”. Đây là giải thích ái ngữ.

“Hạ thanh tế ngữ”. Hạ thanh, nghĩa là âm thanh không cần quá to quá lớn . Âm thanh thô bạo sẽ làm cho người ta giạt mình . “Hạ thanh tế ngữ”, cũng không thể âm thanh quá nhỏ, nói người ta nghe không được . Điều này trong Đệ Tử Quy cũng có. Âm thanh cần tùy nghi, ở trong hoàn cảnh nào , trường hợp gì, âm thanh cần thích hợp. Ngôn ngữ tốt nhất nên chậm một chút, không cần nói quá nhanh. Chậm rãi giúp cho tâm ta an định.

Tôi thường nhắc đến đại sư Chương Gia , sự chậm rãi này là đại sư Chương Gia dạy . Tôi theo đại sư ba năm, mỗi tuần gặp mặt một lần . Chủ nhật không đi làm, là nhất định

đến thăm đại sư. Ngôn hành cử chỉ đều rất chậm rãi, khiến chúng ta nghĩ đến trong giáo lý đại thừa có câu: “Na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Ở đây chúng ta có một tấm hình của đại sư, chụp ngồi. Thật sự ngồi ở đâu, cũng giống y như vậy, như như bất động. Làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta. Quý vị ở cùng với đại sư, một mảy may khí sắc nóng vội cũng không có, quý vị bị ảnh hưởng bởi đại sư. Đại sư nói chuyện rất ít, âm thanh không lớn, khiến quý vị nghe được rất rõ ràng, động tác chậm rãi.

“Na già” là tiếng Phạn, là thí dụ. Na già nghĩa là gì? Là rồng, là voi. Chúng ta chưa từng thấy rồng, nhưng voi đã từng thấy qua. Quý vị thấy voi rất thận trọng, không hề có chút nôn nóng nào, đều là chậm chậm.

Phật Bồ Tát là cao nhân xuất thế gian, ngôn hành cử chỉ giống như voi, không giống người đời. Người đời anh hùng hào kiệt, đều là rồng đi hổ bước. Không giống như vậy, đó là uy đức. Phật Bồ Tát khi quý vị tiếp xúc với họ, là an tường, là thân giáo.

Câu phía sau, “thuận bị ý ngữ cố”. Thuận này bên trong cần có trí tuệ. Đối phương học Phật, học lời dạy dỗ của thánh hiền, thì không có vấn đề gì. Nếu như họ không phải vậy, họ học rất nhiều những pháp bất thiện của thế gian, chúng ta không được tùy thuận. Muốn tùy thuận, phải có trí tuệ cao, có phương tiện thiện xảo. Phật Bồ Tát có thể làm, lời này là nói đối với Bồ Tát. Cho nên chúng ta hằng thuận chúng sanh là có chừng mực.

“Khuyến dụ” là khuyến khích, vỗ về, vì chúng sanh “khai Phật tri kiến”. Khai này là khuyên bảo, là chỉ rõ, nó thuộc về ngôn giáo. Giảng kinh dạy học, đây là việc tốt. Nhất là hiện nay chúng ta sử dụng kỹ thuật cao, mạng internet quốc tế, truyền hình vệ tinh. Có thể cùng toàn thế giới, với những chúng sanh có duyên ở khác khu vực, cùng nhau học tập. Đem những gì bản thân tâm đắc trong học tập, thành tựu được, cùng chia sẻ với mọi người. Đem kinh nghiệm trong học tập, nêu ra cho mọi người tham khảo, đây là việc tốt. Đều là những gì ở đây đang nói về khai Phật tri kiến.

Câu thứ hai, “thị Phật tri kiến”, đây là thân giáo. Nghĩa là gì? Chúng ta làm ra, họ nhìn thấy rồi. Xã hội ngày nay khó khăn nhất là, không ai nhìn thấy phong thái mẫu mực của bậc thánh hiền. Có nói nhiều, người khác cũng không tin, vậy phải làm sao? Nói rồi, thì cần phải làm cho được. Không nên cầu người khác. Cầu người khác, không tin tưởng được. Người khác không chịu làm đâu. Việc này chỉ được cầu chính mình, người khác không làm, ta làm, tự thân ta làm ra. Ta đem 113 việc trong Đệ tử quy, đều thực hành trong đời sống hàng ngày. Tuy quý vị không phải là thánh nhân, người khác nhìn vào, có một chút giống thánh nhân. Học theo thánh nhân, nhất định quý vị sẽ thành thánh nhân. Vì sao vậy? Vì ở quý vị có hình ảnh như vậy.

Nếu như hành vi của chúng ta, trong sinh hoạt hàng ngày, khởi tâm động niệm, hành vi tạo tác, trái ngược với Đệ tử quy, những gì quý vị nói, có người tin không? Những thứ quý vị dạy, có người bằng lòng tiếp nhận không? Họ không thể.

Vì sao đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy thành công, Khổng tử dạy thành công, còn chúng ta dạy lại thất bại, nguyên nhân là gì? Phật Thích Ca, Khổng tử họ làm được. Trước tiên phải làm được, sau đó mới nói, người ta sẽ tin, và cũng bằng lòng học theo.

Ngày nay chúng ta đọc xong những kinh điển này, có thể nói, có thể giảng, cũng có thể viết. Giảng đến hoa trời rơi xuống, ngang bằng kinh điển, cũng không ai tin, không ai bằng lòng học theo. Vì sao vậy? Vì quý vị không làm được. Việc vừa ý thì còn tham luyến, việc không thích còn tức giận, đây không phải là thật. Cho nên bản thân chúng ta nên suy nghĩ nhiều một chút, dạy học nếu muốn thành tựu, không thể không học thánh hiền.

Ngày nay muốn công hiến đối với xã hội, không có cách nào khác, chỉ có thể là từ chính bản thân làm nên. Không thể cảm hóa người xung quanh, thì ngày ngày cần phải

tĩnh, ngày ngày cần sám hối , ngày ngày cần sửa đổi . Kinh nghiệm của bậc đại đức xưa kia, trong ba năm, có thể cảm động được người khác . Đoàn thể này của quý vị, ai ai cũng làm được như vậy, thì đoàn thể này đồng tâm đồng đức.

Cho nên khiến chúng ta nghĩ đến , xưa kia, tự viện am đường quy mô nhỏ , ở Trung Quốc có ở khắp nơi. Tính chất của nó là gì ? Ngày nay nói là trường chuyên khoa , nó không phải chùa đại tông lâm, chùa đại tông lâm là trường đại học , bên trong rất nhiều môn học.

Ở Trung Quốc rất nhiều nông thôn , thị trấn, quý vị xem chùa nhỏ , người ở không nhiều, họ chuyên tu một môn, chuyên khoa. Chuyên khoa chính là hình mẫu tốt cho mọi người, quý vị đừng xem thường chùa nhỏ đó. Ngày nay đương nhiên nó biến chất rồi, lúc trước là nghiên cứu một môn một , một bộ kinh, một pháp môn. Chùa nhỏ này ở đó , đối với đời sống trong vùng, sanh ra rất nhiều ảnh hưởng. Là điển hình cho mọi người xử sự làm người , nương theo người tu hành đó . Nhân dân địa phương nếu phát sanh tranh chấp, nhắc đến người tu hành , tâm mọi người liền bình lặng , rất ngại nói tiếp . Ví dụ tranh nhau, rất ngại tranh . Đây là gì ? Là sức cảm hóa . Trong vô hình , đã hóa giải rất nhiều vấn đề trong xã hội . Khiến cho nơi ấy , khiến cho xã hội này , đi theo con đường thiện lương, nó sẽ không biến thành tà ác . Ngày nay vì không ai dạy , xã hội mới biến thành thế này.

Trước đây thầy Phương từng nói với tôi , lúc còn trẻ ông học tại Mỹ , lấy được bằng tiến sỹ triết học ở Mỹ, cũng ở Mỹ dạy học nhiều năm, lúc chiến tranh mới quay lại Trung Quốc. Ông khen ngợi nước Mỹ , con người nước Mỹ lúc đó có chánh nghĩa . Sau thế chiến thứ II, nước Mỹ biến đổi . Nguyên nhân biến đổi này là gì ? Thầy nói tôi: kỹ thuật khoa học phát triển trình tự quá nhanh. Điều này đối với phương diện xã hội có liên quan không? Có liên quan. Đặc biệt là truyền thông. Lúc đó, 60 năm trước, hình như có mạng internet, rất ít, chưa nghe qua. Truyền hình thì rất phổ biến, lúc đó là đen trắng không có màu. Thầy nói cho tôi biết, sau thế chiến thứ II, nước Mỹ là cường quốc số một trên thế giới, quân đội nước Mỹ bước lên đỉnh cao . Trên thế giới, quốc gia càng mạnh, quốc gia càng lớn, trong lịch sử vẫn có diệt vong. La mã cũng mất nước mà . Tương lai nước Mỹ mất nước , nhân tố thứ nhất là gì ? Không ai nghĩ ra . Thầy Phương nói là truyền hình . Nước mỹ tương lai mất nước , suy yếu, nhân tố đầu tiên chính là truyền hình . Bản thân truyền hình không có thiện ác, nó là trung lập. Vấn đề là ở đâu? Là nội dung nó phát ra. Quý vị xem nội dung mặt xấu mà nó phát ra, là bạo lực tình dục, sát đạo dâm vọng. Ngày ngày phát những thứ này, khiến người ta xem mỗi ngày, không đáng sợ?

Lúc không có thứ này, trước khi chưa phát minh ra nó, người Mỹ rất thiện lương. Sau khi phát minh ra cái này , một số người kinh doanh , vì muốn lôi kéo câu khách , không trừ thủ đoạn , dùng những thứ bạo lực , tình dục cá mỗ , kích thích những tật xấu của nhân loại. Nó không phải thiện, nó là ác. Điều này rất đáng sợ. Lúc đó thầy nói cho tôi biết, nếu như dùng công cụ này để phát triển Phật pháp , phát triển văn hóa truyền thống, thì tốt biết bao! Khi đó chúng tôi là thanh niên hai mươi tuổi , nghe thầy nói, không dám tưởng tượng. Vì sao vậy? Vì điều này đòi hỏi quá cao , chúng tôi làm gì có năng lực đó . Nhưng lời này của thầy không phải nói một lần , nói rất nhiều lần, cho nên chúng tôi ghi nhớ rất sâu sắc . Vì những thứ này, cho chúng ta những mặt xấu tin tức , đối với việc tu học của chúng ta có trở ngại lớn. Phương pháp chúng tôi loại bỏ nó, là không xem. Tôi ít nhất năm mươi năm rồi không xem truyền hình. Truyền hình, phát thanh, báo, tạp chí đều không tiếp xúc. Mỗi ngày đọc sách của thánh hiền. “Thượng hữu cổ nhân”, làm bạn với người xưa, giữ gìn thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình.

Mỗi ngày quý vị đón xem những thứ đó, tôi nói thật lòng với chư vị, tôi ngần không được cảm dỗ. Quý vị có bản lĩnh lớn cỡ nào, sau khi xem xong, có thể như như bất động chăng? Đừng tự lừa dối bản thân mình, người khác lừa quý vị, còn chấp nhận được, tự mình lừa mình, không ai thông cảm cho quý vị được. Cho nên, trừ những kinh giáo mà bản thân học tập, ngoài ra không tiếp xúc. Tôi có khoản ba mươi năm, hai, ba mươi năm. Tôi đọc những thứ này, phạm vi càng lúc càng ít. Trong thời gian này, hoặc là vài tháng, hoặc là hai ba năm, tôi giảng bộ kinh này, những gì tôi xem, toàn là những thứ có liên quan với bộ kinh này. Những gì không liên quan, không xem. Tâm ta mới có thể chuyên chú, mới có chỗ hiểu được. Nếu như xem nhiều, xem lung tung, thì những gì quý vị tu học sẽ biến thành thường thức. Nói cho quý vị biết, không có trí tuệ. Tâm chỉ cần loạn, trí tuệ sẽ không còn, bản thân cần phải có thể nắm giữ được. Đây đều là thuộc về nhân, quý vị có thể nhân qua được. Với bản thân lúc này, chúng tôi giảng bộ kinh Vô Lượng Thọ, đối với bộ Kinh Vô Lượng Thọ, những gì không có liên quan, đều buông bỏ, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Hiện nay tôi mỗi ngày, giảng bốn giờ đồng hồ, đọc bốn giờ đồng hồ. Những thời gian khác, niệm Phật, lạy Phật. Đây là vận động đối với thân thể.

Đoàn kết tôn giáo trên thế giới, những vận động hòa bình hóa giải xung đột, tôi cũng dừng lại ở đây. Năm nay liên hợp quốc, hội Phật giáo thế giới vẫn còn hoạt động này, tôi tham gia lần cuối cùng. Sau khi hoạt động này kết thúc, tất cả hoạt động đều không tham gia nữa. Tuổi lớn rồi, một lòng một dạ cầu sanh tịnh độ mới quan trọng! Những việc khác đều không quan trọng.

Rất nhiều năm qua, tôi ở trên thế giới, những quan hệ này đều rất tốt. Hy vọng những người trẻ tuổi, quý vị thế hệ sau, cần tiếp tục duy trì. Đường đã mở rồi, quý vị cần nên phát tâm, phát nguyện. Vì thế giới này, vì chúng sanh khổ nạn góp một phần sức lực. Không đủ năng lực, cần cố gắng học hỏi. Mười năm sau, sẽ gánh vác được trách nhiệm tục Phật huệ mạng. Sứ mệnh duy trì tuyệt học của thánh hiền, ở trên người của quý vị. Tôi làm được cái gì, đều đã làm rồi. Quý vị làm tiếp, khó khăn sẽ không nhiều, khó khăn không ở bên ngoài, hoàn toàn ở sự phát tâm của chính quý vị. Nếu như quý vị thật sự phát tâm bồ đề, đối với chư hữu tình “thường hoài từ nhân”, tôi tin rằng, quý vị sẽ thuận buồm xuôi gió.

Bên trong có tâm bồ đề, bên ngoài có chư Phật Như Lai gia trì, có long thiên hộ pháp ủng hộ, thành tựu của quý vị sẽ vượt xa tôi rất nhiều, đây là điều chúng tôi sẽ rất vui khi nhìn thấy.

Thế giới nếu không thể hòa hợp, chúng sanh sẽ rất khổ. Thiện pháp thế xuất thế gian, đều không có biện pháp gây dựng. Chúng ta nên suy nghĩ nhiều về phương diện này, sẽ kích thích tâm đạo của chính mình. Từ nơi này, sẽ sanh ra trí tuệ, sanh ra can đảm. Bắt đầu từ bản thân, bắt đầu từ đạo tràng này của chính mình. Đạo tràng của chúng ta, bên ngoài nhìn vào không tệ. Bên trong, là một nắm cát rời, không đoàn kết. Tự bản thân cần cố gắng suy nghĩ.

Cửa Phật đối với mọi người không tệ, Phật tử tại gia cúng dường không điều kiện. Mục đích là hy vọng quý vị an tâm học đạo, sau này khai ngộ chứng quả, giáo hóa chúng sanh. Nếu như chúng ta không làm được, thì sẽ giống như người xưa nói: “một hạt gạo thí chủ, lớn như núi tu di, đời này không thành đạo, mang lòng đội sừng trâu”. Câu nói này của đại đức tổ sư, có phải là đang nói với ta? Thật sự phải chịu trách nhiệm. Nên dùng câu này khuyến khích cho chính mình.

Học Phật, chúng ta chỉ có hai con đường. Một là thành Phật, hai là đọa tam đồ. Chúng ta đi về đường nào, trong tâm cần phải tường tận, rõ ràng.

Dưới cùng, “sách tấn giả, miễn chi sử tiến”. Khuyến khích, khuyến khích họ, giúp họ tiến bộ. “Túc thường vân chi xúc tiến”, cùng với những gì hôm nay nói về xúc tiến, ý nghĩa giống nhau. Người xưa rất hay dùng hai từ sách tấn, người bây giờ dùng từ xúc tiến.

“Khiến cho chúng sanh ngộ Phật tri kiến, nhập Phật tri kiến”. Đây là mục tiêu cuối cùng của tu học Phật pháp. Ngộ là khai ngộ, nhập là chứng quả. Mục tiêu thứ nhất là giúp người khác khai ngộ, thật sự giác ngộ. Mục đích cuối cùng là giúp ta chứng quả. Chứng quả của Tịnh Tông, chính là vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc. Hơn nữa như thế nào? Quyết định muốn vãng sanh, quyết định được vãng sanh. Không được vãng sanh, là chúng ta có tội. Thứ nhất là có lỗi với chính mình, đời này quý vị có đầy đủ nhân duyên, vì sao không được vãng sanh? Đó chính là không đủ thiện căn phước đức.

Thiện căn là gì? Là tín nguyện. Ta không có chánh tín, không có nguyện vọng mạnh mẽ. Phước đức là thực hành, bản thân chúng ta giải đãi biếng lười, không có thực hành.

Trong này nhân tố rất nhiều cũng rất phức tạp. Người trẻ tuổi thời nay chạy theo cái viển vông, muốn thật tốt, muốn thật nhanh, đặc biệt không biết lúc nên quay lại. Người xưa nói: “dục tốc tắc bất đạt”. Không tin lời dạy bảo của những bậc thánh hiền. Nhìn thấy người khác làm như thế nào, liền nghĩ đến chính ta đương nhiên cũng sẽ làm như vậy. Người khác đi sai đường, mình đi theo cũng sẽ sai đường, khi quay đầu lại thì đã không còn kịp nữa.

Học viện của chúng ta trong mười năm nay, nếu như mỗi học sinh đều là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, thì hôm nay qua mười năm, mọi người đều có thành tựu. Học viện sẽ có một hàng mười mấy, hai mươi giáo viên. Tôi từng nói rằng, nếu như có một hàng mười mấy giáo viên, học viện liền có thể chính thức chiêu sinh, có thể mở trường. Kỳ vọng của chính phủ đối với chúng ta, là hy vọng chúng ta mở trường. Chính chúng ta cũng hy vọng, nhưng không có giáo viên. Mở trường thì dễ, nhưng ai đến dạy? Cho nên đây là vấn đề hiện thực, bày trước mặt chúng ta. Chúng ta hy vọng, kết thúc mười năm không phải trôi qua vô ích. Mười năm này, những dạy dỗ cốt lõi, nên cố gắng ghi nhớ. Mười năm tới, không được trải qua như thế này. Trải qua như vậy Phật giáo sẽ diệt vong, mất trong tay của chúng ta. Kì thật, sự việc không đến nỗi khó khăn như vậy. Dùng phương pháp gì có thể cứu chính mình, cứu học viện Tịnh Tông, cứu Phật pháp? Hai câu phía dưới: “cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng”. Hai câu này là kinh vãng. Hai câu này nếu như chúng ta để trong tâm, thật sự có thể làm được, thì mười năm sau chắc sẽ thành công.

Chúng ta nên tìm lại tâm chân thành của chính mình. Tâm của chúng ta ngày nay là giả dối, không chân thành. Chúng ta không biết cung kính, cống cao ngã mạn, cho mình là hơn. Mỗi người đều cho mình là hơn, không tôn trọng người khác, cho nên là một chậu cát rời.

Quý vị cho rằng mình đúng, cũng không làm được. Thật sự có đức hạnh, trí tuệ, học vấn, quý vị thử làm được như vậy cho mọi người xem. Nếu thật sự có người làm được như vậy, thì sẽ cảm hóa được tất cả.

Quý vị hy vọng tôi thường ở lại nơi này, tôi có thể thường ở lại đây hay không, bản thân tôi không làm chủ được. Tùy duyên qua ngày, ở đâu có duyên, thì đến nơi đó. Thế nào là có duyên? Nơi nào có người chịu thật hành. Quý vị ở đây không chịu nghe lời, ở nơi khác nếu như có người biết nghe lời, thì tôi sẽ đến nơi đó. Những chuyện này, không phải việc của cảm tình, cảm tình sẽ làm hư chuyện. Việc này là việc của lý trí, không phải cảm tình.

Hoàn cảnh tu học ở đây tốt, các nơi trên thế giới còn có người tu hành chân chính. Mời những người tu hành chân chính này đến ở một nơi cộng tu. Là việc tốt! Chúng ta tôn trọng, cúng dường, hộ trì. Chúng ta tuyên dương chánh pháp. Tôi vẫn có thể làm được một chút việc như vậy. Hy vọng các học sinh khuyến khích qua lại. Phật Bồ Tát đang trông chờ, trông mong chúng ta quay đầu là bờ, trông mong chúng ta buông bỏ lợi ích cá nhân. Vì chánh pháp, vì chúng sanh khổ nạn, mà ra sức công hiến. Ra sức công hiến là thành tựu chính mình. Nên bắt đầu từ hai câu này, hai câu này nếu như không có đức hạnh, thì làm không được.

“Tự khiêm viết cung, tôn nhân chi đức viết kính”. Điều này cần nên học. Chúng ta đều biết, khiêm nhường cung kính là việc tốt, là mỹ đức, hơn nữa đây là tánh đức. Tự tánh vốn là khiêm nhường, là cung kính. Chỉ là chúng ta quên mất tánh đức, mê rồi. Mê như thế nào? Mê trong thất tình ngũ dục, mê trong tự tư tự lợi. Tánh đức của ta nó là chân thật, nó vĩnh viễn sẽ không mất đi.

Phật Bồ Tát chỉ dạy, giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Con người khi đã giác ngộ, thì những cái thất tình ngũ dục, tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tất cả đều không còn. Vì sao vậy? Vì nó không thật. Lúc mê thì có, giác ngộ rồi sẽ không còn. Đức tánh hiệu kính tôn sư, lúc ngộ tự nhiên hiển lộ ra. Là chân thành, không phải giả dối. Tâm thái có thể nhận sự dạy bảo, nghĩa là có thể tiếp nhận sự giáo dục. Có thể hiểu được việc dạy học. Có thể đem những điếu chính mình học được, hoàn toàn vận dụng vào trong đời sống. Đây chính là “học nhi thời tập chi, bất diệc duyệt hồ”.

Trong pháp đại thừa thường nói: “Pháp hỷ sung mãn, thường sanh hoan hỷ tâm”. Trước đây tiên sinh Phương Đông Mỹ nói với tôi: “hưởng thụ lớn nhất của đời người”. Quý vị không học, sẽ không có được. Sau khi học rồi, mới thật sự biết được. Đây chính là hưởng thụ lớn nhất của đời người.

Hôm nay hết giờ rồi, chúng ta chỉ học đến đây. Buổi học sau, bắt đầu từ câu “cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng”.

Tập 292

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Vạn Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 20.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 348, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. “Cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng”. Bắt đầu xem từ đoạn này.

“Tự khiêm viết cung, tôn nhân chi đức viết kính”. Trước giải thích ý nghĩa hai từ cung kính. Tất cả pháp thế xuất thế gian, nếu chúng ta muốn học, muốn tu, muốn thành tựu, thì then chốt là ở hai câu này. Chúng ta thật sự có thể làm được tám chữ này, thì tu học pháp thế xuất thế gian, đều không thể không thành tựu. Nói cách khác, những gì chúng ta học tập, đều không thể thành tựu, không có kết quả, vấn đề chính là khiếm khuyết ở hai câu này. Không hiểu cung kính, không biết phụng sự, vấn đề là từ đây mà sinh ra. Tám chữ này nếu làm được rồi, xã hội sẽ hòa giải, thế giới sẽ đoàn kết. Hai câu

này nếu không có, xã hội khẳng định sẽ loạn độ ng, hoàn cảnh cư trú chắc chắn tai biến dồn dập. Cho nên hai câu này rất quan trọng, chúng ta không thể không cố gắng học tập.

Đầu tiên là khiêm nhường, không có khiêm nhường tức là ngạo mạn. Ngạo mạn là phiền não nghiêm trọng, làm chướng ngại đức hạnh, chướng ngại học tập. Chẳng những không thể thành tựu công đức, nó còn rất dễ phá hoại công đức, tất cả công đức đều không thể thành tựu, vấn đề sinh ra từ đây. Cho nên khiêm nhường quan trọng hơn so với những thứ khác.

Năm đức của Không Tử, nhìn nhận của học sinh đối với thầy, đều thừa nhận thầy chúng ta có năm đức: ôn, lương, cung, kiệm, nhường. Thầy ôn hòa, thiện lương.

Cung kính tức là khiêm tốn, tiết kiệm, nhường nhịn, điều này tất cả bậc thánh hiền đều đầy đủ, chư Phật Bồ Tát không một ai thiếu điều này. Từ đây biết được, trong tự tánh vốn có sẵn năm đức này, thấy được tự tánh thì toàn bộ sẽ hiện ra.

Người học tập thật sự giác ngộ, năm đức này tuy không thể giống như thánh hiền hiện ra trọn vẹn, nhưng trong sinh hoạt thường ngày, có thể nhìn thấy được, nó đều biểu hiện ra ngoài. Người có đức hay không nhìn qua là thấy rõ. Khiêm nhường hay không? Đối với người, sự, vật, có tâm cung kính hay không? Ở đây nêu ra là Tam bảo, Tam bảo là Phật Pháp Tăng, là tự tánh Tam bảo, có thể không cung kính sao?

Biến pháp giới hư không muôn sự muôn vật, đều duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, nó có thể tách rời Tam bảo sao? Không có pháp nào có thể tách rời Tam bảo. Tam bảo là tự tánh của nó, đại diện cho Giác Chánh Tịnh. Phật nghĩa là tự tánh giác, giác mà không mê. Pháp nghĩa là tự tánh chân chánh, chánh mà không tà. Tăng là tự tánh thanh tịnh, thanh tịnh mà không nhiễm.

Sau khi đức Phật diệt độ, lấy trụ trì Tam bảo làm biểu pháp, ở phía sau đều có nói đến. Nhìn thấy hình tượng của Tam bảo, nghe thấy âm thanh của Tam bảo, tâm cung kính thừa sự, tự nhiên sẽ khởi lên, nó có tác dụng lớn như vậy.

Ngày nay tác dụng này không còn nữa, do đó Phật pháp suy yếu. Phật pháp suy yếu không cần lo lắng, cần lo lắng điều gì? Cần lo lắng là chúng ta sẽ đọa đường ác. Nói lời không dễ nghe, là chúng ta sẽ đọa địa ngục. Vì sao vậy? Cạo tóc, mặc lên bộ đồ này, là đại diện cho Phật pháp. Phật pháp hưng thịnh, chúng ta được vẻ vang, Phật pháp suy yếu, chúng ta mang tội nghịch. Đó là sự thật, không phải giả.

“Tôn nhân chi đức viêt kính”. Nhìn thấy người khác đang hành đạo, phía trước có đọc rì, “hành Bát Nhã Ba La Mật”, biểu hiện của người này là trí tuệ, là đức tướng, chúng ta nhìn thấy có thể không tôn kính sao? Học tập đều ở trong đời sống hàng ngày. Người có thiện hạnh, thiện ngôn, chính là đối tượng để chúng ta tôn kính. Họ không có thiện hạnh, thiện ngôn, chúng ta cũng nên tôn kính họ. Vì sao vậy? Vì là tôn kính tánh đức của họ. Hiện tại tánh đức của họ bị phiền não chướng ngại, không hiển lộ được. Họ không biết, nhưng chúng ta biết. Phiền não tập khí, không phải là thật.

Bồ Tát Mã Minh nói trong Khởi Tín Luận rất hay: “bổn giác bổn hữu, bất giác bổn vô”. Bổn hữu là vĩnh hằng không mất, bổn vô là có thể trừ bỏ được. Cho nên mười nguyện Phổ Hiền, “sám trừ nghiệp chướng”, đó chính là bất giác, là có thể sám hối trừ bỏ được. Chúng ta tôn trọng bổn tánh của tất cả chúng sanh, không nên để ý tập tánh của họ. Tâm cung kính Tam bảo liền hiện ra trọn vẹn.

Cung kính Tam bảo, thành tựu được chính mình, là chúng ta học Phật thật sự được lợi ích. Như Tổ Ấn Quang nói: “mười phần thành kính, được mười phần lợi ích”. Quý vị đọc kinh, nghe dạy. Nghe dạy là chúng ta nghe giảng dạy, nghe chia sẻ. Những điều này, đối với chúng ta đều là một loại giáo dục, đó là nghe dạy, thật sự nhận được lợi ích. Nếu như không có tâm cung kính, dù quý vị có nghe nhiều, đọc nhiều đi nữa, thì cũng không

đạt được lợi ích gì. Nghe như gió thổi bên tai, đọc mà tâm không ở một chỗ, làm sao có thể thành tựu? Từ đó cho thấy, lúc tâm đang tán loạn, không nên đọc kinh, không nên nghe giảng. Vì sao vậy? Vì không đạt được lợi ích. Lúc này nên thế nào? Nên tìm đến nơi không có người, đến nơi yên tĩnh niệm Phật. “Đồ nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, đối với quý vị sẽ có lợi. Tâm yên tĩnh trở lại, tiếp tục đi đọc kinh, nghe giảng, sẽ khai ngộ. Vì sao có người vừa nghe, vừa đọc liền khai ngộ; có người nghe cả đời, đọc cả đời, đều mơ mơ màng màng không khai ngộ? Đạo lý đều ở chỗ này, không thể không biết.

Thánh nhân thế xuất thế gian dạy dỗ đệ tử, đầu tiên chính là dạy cung kính, dạy lễ kính. Lễ kính và cung kính là cùng một ý nghĩa. Dạy môn này vào lúc nào? Thời xưa là cha mẹ dạy, trẻ con chưa ra đời, lúc còn mang thai, người mẹ cung kính đối với mọi người, đặc biệt là đối với người lớn, với cha mẹ. Đứa trẻ chưa ra đời, nó đã học được rồi. Cho nên khi ra đời, tự nhiên không ai dạy nhưng nó biết cung kính, biết cúi đầu làm lễ. Ảnh hưởng này lớn biết bao!

Cho nên trước đây trẻ con dễ dạy, biết nghe lời, con hiếu cháu hiền. Ngày nay vì sao không dễ dạy? Không phải là không dễ dạy, mà là cha mẹ không dạy nó, hoàn toàn xao nhãng. Khi nó vừa ra đời, ai dạy nó? Truyền hình dạy nó. Trẻ con vừa ra đời liền xem truyền hình, xem đến ba tuổi, cái nó học được có thể không ít. Học được những gì? Bao lực sắc tình, sát đạo dâm vọng, tất cả đều học được, đương nhiên quý vị không dễ dạy. “Thiếu thành nhược thiên tánh, tập quán thành tự nhiên”. Quý vị sẽ hiểu được, không đơn giản.

Chúng ta lúc nhỏ, cha mẹ chảnh mắng giáo dục điều này. Ngày nay chúng ta hiểu rồi, muốn bù đắp môn này. Nếu như thật sự hiểu rõ tường tận, tâm nguyện học tập mạnh mẽ khẩn thiết, sẽ có hiệu quả. Nếu không phải như vậy, thì rất khó nhận được hiệu quả. Những đạo lý này, chúng ta đều phải hiểu. Bằng không muốn đời này tuy gặp được Phật pháp, mà vẫn trải qua tay không. Gặp được hay không gặp được, cũng giống nhau. Không biết đây là “bảo”. Thế gian cái gì là bảo? Kinh điển mà Phật Bồ Tát lưu truyền lại chính là bảo; điển tịch mà Thánh hiền lưu truyền lại chính là bảo, đây là kho tàng quý báu của nhân loại trên toàn cầu. Văn hóa không giới hạn quốc gia, không giới hạn chủng tộc, cũng không giới hạn tôn giáo.

Pháp Hoa Kinh Gia Tuờng Sở Nhị nói: “khiêm tốn úy nạn vi cung, thôi kỳ trí đức vi kính”. Đầu tiên là nói đến đức khiêm cung, đây là tánh đức. Người xưa có câu: “học vấn thâm thời ý khí bình”. Nói rõ, người càng có học vấn, thì càng có đức hạnh, càng khiêm nhường, càng có thể kính nhường. Thật sự họ buông bỏ tất cả những tranh chấp, buông bỏ tất cả những cạnh tranh, buông bỏ tất cả những mâu thuẫn, xung đột, những thứ này đều không tìm thấy ở trong tâm của họ. Tâm của họ là một tâm lòng từ bi, hài hòa, từ bi. Đây là có sẵn trong tự tánh, không phải từ bên ngoài, từ bên ngoài sẽ không học được.

Phật Bồ Tát, Thánh hiền, làm hình mẫu cho chúng ta xem. Nhẫn nại thiết tha giảng dạy cho chúng ta nghe, làm cho chúng ta phát huy đức tánh của chính mình. Chúng ta học được rồi, có phải là học họ không? Không phải. Là đức tánh của chính mình phát xuất ra. Họ dùng phương tiện thiện xảo, đem đức tánh của chính chúng ta dắt dẫn ra ngoài, giúp cho chúng ta trừ bỏ chướng ngại. Trên thực tế, trừ bỏ chướng ngại, là họ đem kinh nghiệm họ đã trừ bỏ chướng ngại như thế nào, phương pháp, hiệu quả, nói với chúng ta, cái họ giúp chúng ta là đến đây. Chúng ta hiểu rồi, biết rồi, tự bản thân dựa vào phương pháp đó mà làm, thật sự cũng có thể hóa giải chướng ngại của chính mình. Chướng ngại không còn, đức tánh sẽ hiển lộ. Cho nên những giáo viên, thiện hữu giúp đỡ chúng ta, họ có nghĩ rằng họ có công lao không? Không có. Vì sao vậy? Vì chướng

ngại là do chính quý vị buông bỏ, tánh đức của chính quý vị tự nhiên hiển lộ ra, với họ không có chút liên quan nào, họ làm sao có thể kể công được! Họ nhìn thấy hoan hỷ, tánh đức của họ hiển lộ ra, của quý vị cũng hiển lộ ra. Họ phá mê khai ngộ, nhìn thấy quý vị cũng phá mê khai ngộ. Hoan hỷ. Cùng chung chí hướng.

Không tính công, cung kính liền hiện ra. Tính công, mình làm được bao nhiêu việc tốt, mình độ được bao nhiêu người, ngạo mạn liền khởi lên. Nhìn thấy người khác làm nhiều hơn mình, làm tốt hơn mình, tâm đố kỵ liền sanh ra. Học tập như vậy, quả báo của họ sẽ đi về hướng ngược lại, không phải là đi về con đường thành Phật, họ đi về con đường đọa lạc, chính bản thân họ không biết. Chỉ nhìn thấy trước mắt, mà không nhìn thấy về sau. Cũng chính là nói, họ không nhìn thấy đời sau này. Phật pháp gọi cái này là ngu si, không trí tuệ. Người có trí tuệ, là thấy trước biết sau. Người có trí tuệ là có thể nhìn thấy quá khứ, nhìn thấy vị lai. Trí tuệ của chúng ta chưa khai mở, thì phải làm sao? Đọc lịch sử, nhìn quá khứ, hấp thụ những kinh nghiệm của quá khứ. Nhìn thấy hiện tượng trước mắt rồi, thì có thể phán đoán dự liệu được vị lai. Người được như vậy cũng là không tệ rồi.

Kinh nghiệm một đời này của chúng ta không đủ để dùng, tất cả những gì nghe được, thấy được trong mấy mươi năm, không thể giúp chúng ta giải quyết những vấn đề trước mắt. Cho nên chúng ta nên quý trọng kinh nghiệm của tổ tiên, trí tuệ của tổ tiên chính là đọc sách.

Diễn tịch của Trung Quốc, công hiến đối với thế giới này rất lớn. Đạo lý này là gì? Phương pháp mà người xưa sử dụng rất xảo diệu. Phương pháp này chính là ngữ và văn tách rời. Truyền đạt tin tức cho đời sau, là dùng văn cổ. Văn cổ vĩnh viễn không đổi, lại không khó học. Quý vị học được văn cổ. Diễn tịch xưa ghi chép trong bốn ngàn năm trăm năm, bên trong những diễn tịch này, tất cả những ghi chép về trí tuệ, khái niệm, phương pháp, kinh nghiệm, hiệu quả. Là tư liệu phong phú nhất, giúp quý vị giải quyết những vấn đề trong đời sống, quý vị không thể không đọc. Nhất là bộ Quần Thư Trị Yếu, nhưng tư liệu này, giúp quý vị giải quyết vấn đề. Từ những diễn tịch xưa, đem từng câu từng câu viết ra. Tập trung lại một nơi, quý vị sẽ không phải mất quá nhiều thời gian để xem sách. Ở trong cuốn sách này, những gì quý vị cần đều nằm ở trong đó. Rất thuận tiện, rất có giá trị. Loại giáo dục này là dành cho ai? Dùng cách nói hiện này, là dùng cho toàn dân. Ngạn ngữ nói, nhà nhà đều nên có một cuốn kinh khó đọc. Quý vị không lập gia đình, một mình cô độc. Một mình cũng phải sống trong thế gian phiền não khổ đau, bộ sách này có thể giúp quý vị giải quyết. Giải quyết đời sống của riêng quý vị, giải quyết gia đình quý vị, giải quyết những vấn đề khó khăn mà quý vị gặp về sự nghiệp. Có thể giải quyết những vấn đề của xã hội, giải quyết vấn đề của quốc gia, giải quyết những vấn đề của toàn thế giới. Thật là bảo. Chúng ta xưng kính Phật là Pháp bảo, những sách này có phải là Pháp bảo chăng? Đúng vậy, đều là Pháp bảo.

Tứ Khố Toàn Thư. Lúc đó bao nhiêu người, thật sự có học vấn, có đức hạnh, đi lựa chọn ở trong tất cả tài liệu sách vở. Loại bỏ những thứ tà tri tà kiến không cần thiết ra rồi, cái có thể nhận lấy đều là phù hợp với chánh tri chánh kiến, tương ứng với tánh đức. Ít nhất là tương ứng với mười hai điều tâm đức: “hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ, nhân ái hòa bình”. Không tương ứng với mười hai từ này, thì không thu nhận vào. Cho nên những diễn tịch này có thể xưng là bảo. Đạo lý là ở chỗ này.

Một người biết khiêm nhường, tâm cung kính sẽ khởi lên. Một người sợ khó, điều gì khó? Khó làm người, khó làm người tốt. Khó, quý vị có thể làm được mới đáng quý. “Nan năng khả quý”, quý vị có thể làm được. Khó làm Thánh hiền, khó làm Phật Bồ Tát.

Biết khó, bản thân liền khiêm nhường, không dám ngạo mạn, không dám có thái độ khinh thường, tâm cung kính tự nhiên sanh khởi.

“Thôi kỳ trí đức”. Thôi là đầy cao. Người khác có trí tuệ, có đức hạnh, chúng ta nên kính trọng họ. Lấy ví dụ Tam bảo trong kinh.

Tam bảo: tất cả chư Phật, là Phật bảo, là tất cả những ai chứng đắc Phật quả. Cũng chính là nói, họ buông bỏ toàn bộ những chướng ngại trong tự tánh, tự tánh không có chướng ngại, tánh đức trọn vẹn hiển lộ ra ngoài, không có chút mảy may khiếm khuyết, người này gọi họ là Phật. Phật là giác ngộ, hoàn toàn giác ngộ. Là ai? Là tánh đức của chính mình. Nếu như chúng ta đem chấp trước phân biệt vọng tưởng, khởi tâm động niệm đều buông bỏ hết, thì quý vị chính là Phật. Chỉ cần buông bỏ, tánh đức liền hiện ra, nó không còn chướng ngại. Chướng ngại là bất giác, tự tánh của quý vị là bản giác. Phật pháp nói bản giác, tổ tiên của chúng ta gọi là bản thiện, nhân tánh bản thiện, nhân chi sơ tánh bản thiện. Bản thiện và bản giác là cùng một ý nghĩa. Thiện này không phải là thiện của thiện ác, điều này chúng ta không thể không biết.

Khi quý vị thật sự hiểu rõ rồi, mới biết Phật pháp không thể không học. Học Phật là vì cái gì? Là vì khôi phục bản tánh của chính mình, bản tánh của chính mình tức là Phật. Khôi phục được một phần, chưa hoàn toàn khôi phục hết, gọi đó là Bồ Tát. Khôi phục một phần nhỏ, một phần nhỏ đức tánh thật sự hiển lộ, đây gọi là A La Hán. Cho nên kinh Phật xưng là nội điển, Phật pháp xưng là nội học, không phải hướng ra ngoài, mà là hướng vào trong. Nội chính là quý vị hoàn toàn có sẵn, là trí tuệ của quý vị, đức năng, tướng hảo của quý vị, tất cả vốn đã có đầy đủ trong tự tánh.

Đức Phật nói rất hay: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tất cả pháp là do tự tâm biến hiện ra. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Lấy nằm mộng ra làm ví dụ sẽ dễ hiểu hơn. Những gì xảy ra trong giấc mộng, đều là do tâm biến ra. Lúc nằm mộng, trọn cả tâm chúng ta biến thành cảnh mộng, trọn cả cảnh mộng chính là tự tâm, một đạo lý như nhau.

Ngày nay, biến pháp giới hư không giới muôn sự muôn vật, đều là chân tâm của chúng ta biến hiện ra. Quý vị muốn hỏi tự tâm của chúng ta ở đâu? Chân tâm của chúng ta ở nơi nào? Chính là cảnh giới này, do tự tâm biến ra. Bên ngoài tự tâm không có cảnh giới. Bên ngoài cảnh giới không có tự tâm. Tâm cảnh là một, tâm cảnh không hai. Đây là quý vị thật sự rõ ràng, thật sự giác ngộ rồi.

Tất cả giáo pháp đức Phật nói, là Pháp bảo. Những gì chúng ta ngày nay đọc được, xem được. Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn tại thế, 49 năm dạy họ, tất cả lưu lại, đó là giáo pháp. Dùng văn tự ghi chép lại, biên thành sách, lưu truyền cho đời sau. Ở Trung Quốc gọi là Đại Tạng Kinh. Nội dung bên trong chính là những bao gồm những kinh mà đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, mà còn bao gồm tâm đắc học tập của chư vị đại đức tổ sư hai ngàn năm này. Chú giải kinh luận cũng có, luận văn chia sẻ với chúng ta cũng có, đây đều là Pháp bảo.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc hai ngàn năm rồi. Trên lịch sử ghi chép, chính là do quốc gia phái đặc sứ đi đến tây vực nghinh thỉnh. Hoàng đế phái đặc sứ, mời họ đến Trung Quốc. Đông Hán, Vĩnh Bình năm thứ mười, công nguyên năm 67. Đến nay chúng ta tính là tây nguyên, cũng chính là công nguyên năm 67, đến năm 2067, hơn hai ngàn năm. Hơn hai ngàn năm nay, người Trung Quốc y theo Phật pháp tu học, người được thành tựu rất nhiều. Chúng tôi trong lúc giảng giải, chia sẻ cùng quý vị. Chúng ta chỉ là ước tính, chứ không có con số thật sự nào để thống kê. Ước tính mình tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, các tôn phái cộng lại, chúng ta có lí do để tin rằng, vượt qua hơn ba ngàn người. Đây là bảo! Những người này là người có duyên. Thế nào là người có

duyên? Là gặp Phật pháp rồi , nắm chắc cơ hội đó , cắt cũng không rời , y giáo phụng hành đều được thành tựu. Người không thành tựu thì sao? Cái tật vẫn là không buông bỏ tập khí phiền não của chính mình . Cho mình là đúng , cho mình là thông minh , không chịu y giáo phụng hành . Biết cái này tốt , cũng muốn học tập , nhưng lại không y theo phương pháp, trình tự của nó, cho nên uổng phí một đời.

Phương pháp rất đơn giản, cùng với những gì tổ tiên nói đều giống nhau . Người xưa đời đời tương truyền, chỉ một từ “chuyên” này . Dạy và học đều phải chuyên , chuyên là có thể thành tựu. Vì sao vậy? Vì chuyên tâm là định. Không chuyên, tâm là động, là loạn, chuyên tâm chính là định . Cho nên thành tựu pháp thế xuất thế gian , quyết định không tách rời ba nguyên tắc giới định tuệ. Ba nguyên tắc này ở trong Phật pháp nói, không chỉ là Phật Thích Ca Mâu Ni dạy . Phật Thích Ca Mâu Ni nói cho chúng ta biết , khắp hư không pháp giới, thành tựu của tất cả chư Phật Như Lai, đều là nương vào giới định tuệ.

Giới là gì? là thủ pháp. Nhất định cần tuân thủ phương pháp này.

Định, tâm của quý vị là định , không phải là tán loạn . Tâm tán loạn không thể thành tựu. Mục đích học tập là gì ? Là khai trí tuệ. Định là có thể khai trí tuệ , bất định sẽ sanh ra phiền não.

Trong vấn đề này Đức Phật dùng ví dụ rất hay, lấy nước làm ví dụ. Nước nếu không định nó sẽ dấy sóng, sóng dấy lên nó sẽ không soi thấy . Nếu như nó tĩnh lặng, nó giống như một mặt gương, tất cả cảnh quang bên ngoài đều phản chiếu vào trong , rất rõ ràng. Cho nên Phật lấy tâm ví dụ cho nước, nước cần trong sạch , không nên nhiễm ô . Nước nên định, không nên chao động . Cũng chính là tâm cần thanh tịnh , không được dao động. Chuyên một môn tâm là định, hai môn, ba môn tâm sẽ bị động, quý vị không khai được trí tuệ. Đây là lời dạy dỗ của cổ thánh tiên hiền, lời dạy dỗ của Phật Bồ Tát, là một nguyên lý rất quan trọng, quý vị không thể không tuân thủ.

Quý vị không tuân thủ, quý vị cứ thử xem, quý vị có thể nghĩ ra được một biện pháp nào tốt hơn, vượt qua được dạy bảo của đức Phật không ? Bao gồm cả những thứ ngày nay nói về phương pháp khoa học , không có biện pháp, thực sự không thể tìm ra biện pháp thứ hai. Cho nên trong giáo lý đại thừa nêu ra , “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Nhưng chư vị nhất định nên biết, sau khi khai trí tuệ, là sẽ phát sanh một hiệu quả. Hiệu quả gì? Gọi là xúc loại bàng thông. Xúc là quý vị tiếp xúc, quý vị vừa tiếp xúc, quý vị liền thông đạt. Không cần học, quý vị liền hiểu rõ, liền thông đạt. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp là do tự tánh biến hiện. Quý vị thấy được tánh, là quý vị có thể biết được tánh của tất cả các pháp. Tức là hoàn toàn rõ ràng, thông đạt được hết. Chúng ta học tập chính là hy vọng, đối với pháp thế xuất thế gian, tất cả đều thông đạt được, giống như Phật Bồ Tát. Phật Bồ Tát học như thế nào ? Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, học được từ như vậy. Chúng ta không tin, nên khi vừa bắt đầu liền học rộng nghe nhiều . Vậy thôi xong, hại chết quý vị rồi.

“Tùy kỳ giáo pháp nhi tu nghiệp giả . Tăng bảo dã” . Xem từ đo ạn này . Tăng bảo không nhất định là người xuất gia, không có nói người xuất gia. Tùy thuận giáo pháp của Phật, người thật sự làm theo, người đó là Tăng bảo . Tăng bảo chân chánh là gì ? Là thật thà, biết nghe lời, chịu thực hành . Trong nhà Phật đây mới thật sự là Tăng bảo . Không phân biệt nam nữ già trẻ , không phân biệt tại gia hay xuất gia , tất cả đều không phân biệt. Quý vị chỉ cần thật thà, biết nghe lời, chịu thực hành, quý vị chính là Tăng bảo chân chính.

Ý nghĩa của Tăng là đoàn thể , trong Phật pháp nói về “chúng”, là đoàn thể. Tăng là đệ tử Phật , ý của nó là sáu căn thanh tịnh , không nhiễm chút bụi trần, tùy thuận giáo pháp của thầy . Thầy giáo dạy quý vị , đem phân biệt chấp trước vọng tưởng , tất cả đều

buông bỏ, tâm của quý vị liền khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác . Cho nên tịnh mà không nhiễm chính là Tăng bảo ; chánh mà không tà chính là Pháp bảo ; giác mà không mê chính là Phật bảo. Trong nhà Phật xưng đây là Tam bảo.

Sau khi Phật diệt độ, ở tại thế gian, xưng là trụ trì tam bảo. Khi đức Phật còn tại thế, Phật Pháp Tăng tam bảo như trước đã nói . Tiêu chuẩn là như vậy . Đức Phật không còn tại thế, sau khi Phật diệt độ, có trụ trì tam bảo. Trụ trì tam bảo là biểu pháp, là nhắc nhở chúng ta học tập.

“Mộc Phật họa tượng, Phật bảo dã”, tượng Phật khắc bằng gỗ, tượng Phật đắp bằng đất, tượng Phật đúc bằng vàng, tượng Phật chạm bằng đá, tượng Phật bằng tranh vẽ, đều được. Nhìn thấy tượng Phật, xưng là Phật bảo. Vì sao gọi nó là Phật bảo? Cung phụng tượng Phật, từng giờ từng khắc nhắc nhở chính mình. Nhìn thấy tượng, liền nghĩ đến những dạy bảo của đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi còn ở đời, liền nghĩ đến hình ảnh cả cuộc đời của Ngài. Thật sự vì chúng ta mà thị hiện trì giới thọ khổ. Trước lúc lâm chung, hai câu nói sau cùng Ngài dạy chúng ta: “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Cả đời Ngài làm ra, quý vị có thể không tin sao?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lìa gia đình từ năm mười chín tuổi, là biểu diễn môn học khổ hạnh. Dùng sức lực, hành động từ thân thể để dạy chúng ta, đây là thân giáo, không phải ngôn giáo. Không phải chỉ làm vài ngày cho chúng ta xem, không phải làm vài tháng, mà là làm cả đời. Giảng kinh dạy học suốt bốn mươi chín năm, nếu như từ mười chín tuổi bắt đầu tham học, cộng thêm mười hai năm, là tròn một kiếp. Người Trung Quốc nói một kiếp là sáu mươi năm, chúng ta tính tròn số sáu mươi năm. Trải qua sáu mươi năm sống đời Tăng khổ hạnh, từ bi đến cực điểm rồi.

Ngài không phải không thể trải qua đời sống thoải mái đầy đủ, gia đình Ngài là quốc vương, cung cấp được. Trong quá trình dạy học, mười sáu vị vua lớn ở Ấn độ đều là đệ tử của Ngài. Nếu Ngài muốn xây dựng một đạo tràng, chỉ cần Ngài gật đầu, người ta liền làm xong ngay, bản thân không cần lo lắng. Vì sao không xây dựng? Vì sao lại bằng lòng trải qua đời sống du mục? Trong này có tồn tại một đạo lý rất lớn. Biểu diễn cho chúng ta xem, chúng ta nên biết xem. Buông bỏ vạn duyên. Đối với thế giới này, một chút vướng mắc cũng không có. Không có vướng mắc, chính là không có ưu tư, không có phiền não. Tuy có một đoàn thể rất lớn, chúng ta tưởng tượng, một đoàn thể không thể ít hơn ba ngàn người, không tổ chức. Điều đó nói rõ, đức Phật ở trong tăng đoàn, một chút cũng không lo lắng. Mỗi ngày Ngài làm gì? Mỗi ngày chỉ là dạy học, chính là giảng kinh, dạy học. Ngạn ngữ trong nhà Phật có nói: “sư phụ dẫn vào cửa, tu hành ở mỗi người”. Lúc thầy giáo dạy học, quý vị đều đến nghe giảng, sau khi nghe xong, tu hành là chuyện của quý vị. Không ai quản quý vị. Học tập với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đời sống hoàn toàn giống nhau. Mỗi ngày ra ngoài khát thực, ngủ dưới cây một đêm, ba y một bình bát. Quý vị không tuân thủ, quý vị sẽ không thể gia nhập vào tăng đoàn của Ngài. Gia nhập vào tăng đoàn của Ngài, nhất định phải trải qua đời sống như vậy. Mỗi ngày không có chuyện gì, chính là học tập. Thật sự như người xưa nói: “sống đến già, học đến già, học không hết”. Câu nói này, rất thích hợp dùng trong tăng đoàn của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Họ là thật sự làm.

Chúng ta nên học tập, chúng ta cần phải hiểu được. Chúng ta không thành tựu, làm sao có thể xứng đáng với Phật Thích Ca Mâu Ni? Ngay hôm nay, chúng ta thật sự thành tựu, thành tựu cuối cùng là vãng sanh Cực Lạc thế giới, thân cận Phật A Di Đà. Phật A Di Đà chính là bản tôn của Phật Thích Ca Mâu Ni. Phật Thích Ca Mâu Ni chính là hóa thân của Phật A Di Đà.

Đức Phật ở trong kinh điển, rất nhiều lần khuyên chúng ta niệm Phật, cầu vãng sanh Cực Lạc thế giới. Con đường này là nhanh nhất, thỏa đáng nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất, đáng tin cậy nhất. Đồng thời thành tựu thù thắng nhất, không thể nghĩ bàn. Đặc biệt là trong hoàn cảnh xã hội hiện nay của chúng ta, xã hội loạn động bất an. Người sống trong thế giới này không có cảm giác an toàn. Quý vị xem, khổ biết bao.

Tần suất thiên tai của trái đất không ngừng tăng lên, những tình trạng hiện thực này, chúng ta nhìn tường tận rõ ràng rồi, tâm xuất ly tự nhiên liền sanh khởi. Chúng ta cần tìm được một hoàn cảnh an định để học tập. Nơi nào an định nhất? Thế giới Cực Lạc an định nhất. Chúng ta phải di dân đến thế giới Cực Lạc, không nên tiếp tục làm gì khác. Làm những chuyện khác, nói cho chur vị biết, không còn kịp nữa rồi. Đây là sự thật, không phải giả dối.

“Tam tạng chi văn cú, Pháp bảo dã. Thế phát nhiệm y giả, Tăng bảo dã”. Đây là trong trí trì tam bảo. Pháp bảo là kinh điển. Xuống tóc nhuộm áo gọi là Tăng bảo. Xuống tóc nhuộm áo chính là học sinh, học sinh là người tùy thuận theo giáo pháp mà tu nghiệp, đây chính thật là Tăng bảo. Nếu như xuống tóc nhuộm áo, mà không tuân theo sự chỉ dạy của kinh điển, Phật không thừa nhận quý vị là Tăng bảo. Bản thân chúng ta nên biết, khoác lên danh Tăng bảo, Phật Bồ Tát không thừa nhận. Thế nào mới thừa nhận? Y giáo phụng hành, Phật sẽ thừa nhận. Y giáo điều gì? Pháp môn Tịnh độ, chính là y theo lời dạy trong kinh Vô Lượng Thọ. Những gì trong kinh Vô Lượng Thọ dạy, chúng ta đều làm được rồi, thì thật sự là đệ tử Phật. Hơn nữa trong kinh Vô Lượng Thọ, hai bộ phận quan trọng nhất, chúng ta chọn ra để làm thời khóa tụng sớm tối. Tinh túy của Tịnh tông chính là bốn mươi tám nguyện, phẩm thứ sáu. Chúng ta chọn phẩm kinh văn này ra làm thời khóa tụng sáng, ngày ngày nhắc nhở bản thân, ta có nhớ hay không? Ta có y giáo phụng hành hay không? Di Đà phát thệ nguyện, ta có phát nguyện này hay không? Mỗi ngày đọc kinh văn, mỗi ngày tự bản thân phát nguyện này. Phát bốn mươi tám nguyện này, chính là tâm vô thượng bồ đề. Điều này không thể không biết.

Thời khóa tụng kinh tối, chúng ta đọc từ phẩm thứ ba mươi hai đến phẩm thứ ba mươi bảy. Nội dung sáu phẩm kinh này là đoạn ác tu thiện, là trong kinh Vô Lượng Thọ giảng về giới luật. Nội dung là ngũ giới thập thiện, nói rất tường tận. Chúng ta hôm nay, trong một ngày sinh hoạt này có phạm hay không? Chúng ta có làm những thiện hạnh hay không? Những việc bất thiện chúng ta có sửa đổi hay không? Điều này phải thật sự làm mới được.

Thật sự thuận theo giáo pháp của Phật mà tu nghiệp. Tu là chỉnh sửa, nghiệp là tạo tác. Đức Phật dạy chúng ta làm gì, nhất định phải làm cho được. Đức Phật dạy chúng ta không được làm gì, quyết định không được vi phạm. Vì sao đọc mỗi ngày mà làm không được? Làm không được, tôi nói khó nghe một chút, trước đây tôi thường nói, tôi nói như thế nào? Thời tụng kinh sáng, là sáng sớm đi gạt Phật Bồ Tát một lần, thời tụng kinh tối lại đi gạt họ thêm một lần nữa. Một ngày gạt hai lần, ngày ngày gạt họ. Quý vị còn có thể vãng sanh sao? Quả báo của quý vị ở chỗ nào chính mình tự biết rõ- địa ngục A Tỳ. Ngày nay chúng ta đối diện không phải là Phật thật, là đất nặn gỗ tạc cúng cúng ở đó. Quý vị mang tâm này đi gạt họ, sáng sớm gạt một lần, tối đến gạt một lần. Còn cho rằng bản thân tu công tích đức, làm gì có đạo lý này? Chúng ta xuống tóc nhuộm áo, có nên nên làm việc này hay không? Đối với kinh giáo, có chăm chỉ học tập hay không? Nên nhớ, khi đức Thế Tôn còn tại thế, suốt bốn mươi chín năm, không có ngày nào là không giảng kinh, đại chúng ở một chỗ đều học tập. Trong lúc học tập có thảo luận nghiên cứu, đó chính là ngày nay chúng ta nói chia sẻ. Chia sẻ học tập làm như thế nào để có thể đem những dạy dỗ của Phật, áp dụng vào đời sống, áp dụng vào xử sự đối nhân tiếp vật. Nó

là giáo dục, giáo dục của Thánh hiền, giáo dục trở về tự tánh, giáo dục hướng đến cái thiện.

Chúng ta đối đãi với Pháp bảo như thế nào? Chúng ta đối đãi với Tăng bảo như thế nào? Trụ trì ở thế gian, làm tấm gương tốt cho người thế gian. Ngày nay bốn chúng tại gia xuất gia của nhà Phật, đối với xã hội làm được những gì?

Giới luật cơ bản sao nhãng rồi, giới luật cơ bản là ngũ giới thập thiện. Học Phật, nên bắt đầu học từ việc nhận biết đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Sau khi nhận biết, thật sự phát tâm học, chính là bắt đầu từ mười nghiệp thiện. Ngày nay mười nghiệp thiện, đối với chúng ta mà nói, sao mà khó khăn. Nguyên nhân ở chỗ nào? Nguyên nhân là chúng ta không có nền tảng. Nền tảng là gì? Nho gia là Đệ Tử Quy, Đạo gia là Cảm Ứng Thiên. Điều này ở quá khứ vào triều đại nhà Đường, đại khái khoảng một ngàn bốn trăm năm trước. Cũng chính là bắt đầu từ lúc đó cho đến nay, một ngàn bốn trăm năm. Chúng ta không học tiểu thừa, mà dùng Nho, Đạo thay thế cho tiểu thừa. Nho Thích Đạo ba tôn giáo dung hòa lại thành một, kết cấu thành văn hóa truyền thống Trung Quốc. Cho nên bất luận là tại gia hay xuất gia, học Phật đều có thành tựu. Trong số cư sĩ tại gia, cũng có khai ngộ, chứng quả, thật sự là Tăng bảo.

Ngày nay đệ tử xuất gia tại gia trong nhà Phật, xao nhãng với nền tảng căn bản. Cho rằng đây là những giới nhỏ, ta học kinh giáo là được rồi, chênh mảng với giới luật.

Kinh giáo có bốn môn: giáo- lý- hành- quả. Văn tự kinh điển là giáo kinh, là sách giáo khoa. Trong sách giáo khoa có rất nhiều lý luận căn cứ, đây là lý kinh. Quan trọng nhất của học tập chính là hành, ta làm như thế nào, đó chính là tu hành. Tu hành rất là quan trọng, đem những tư tưởng sai lầm của chúng ta, quan niệm sai lầm, ngôn luận sai lầm, hành vi sai lầm, y theo tiêu chuẩn của kinh điển, y theo tiêu chuẩn của Thánh hiền, đem nó chỉnh sửa trở lại, gọi là tu hành. Thành quả sau khi chỉnh sửa, gọi đó là quả kinh, chính là những gì quý vị đạt được. Sau khi tu hành thành tựu, những gì quý vị đạt được, đấy là quả.

Quả, trong Phật pháp nói có ba loại, thấp nhất là A La Hán, trên nữa là Bồ Tát và Phật. Ba loại này là danh xưng của học vị. Quý vị đạt được học vị nào. “Mười năm đèn sách, nhất cử thành danh”. Tu hành mười năm, cắt cũng không bỏ, quý vị đạt được quả vị nào? Quá khứ thật là có chúng A La Hán quả, có chúng Bồ Tát, có chúng được Phật quả. Tôi nói với quý vị, ước lượng hai ngàn năm nay, chúng được Phật quả, ít nhất có trên ba ngàn người, đó là Bồ Tát và A la Hán không nằm trong giới hạn này. Chúng ta nói ở đây là đại triệt đại ngộ, đại khai viên giải, lý là nhất tâm bất loạn, chính là chúng Phật quả.

Trong nhà Phật dạy học là có mục tiêu, không phải là không có mục tiêu, có phương hướng. Quý vị muốn hỏi nên bắt đầu từ đâu? Chính là từ hai câu này, quý vị tin không? “Cung kính tam bảo, phụng sự sư trưởng”. Sư trưởng chưa khai ngộ, ngũ giới thập thiện sư trưởng không làm được, ta nên cung kính họ hay không? Ta cần phụng sự họ hay không? Đại sư Trí Giả có nói qua một câu danh ngôn, rất đáng để chúng ta phản tỉnh sâu sắc. Đại sư nói: “nói được làm không được”. Pháp sư đó giảng kinh, họ nói được, nhưng bản thân họ không làm được. Nhưng những gì họ nói, không trái lại với ý của Phật. Cũng chính là thầy Lý, dạy tốp học sinh chúng tôi. Chúng tôi làm không được, muốn làm, nhưng phiền não tập khí quá nặng, làm không được, làm sao dám giảng kinh? Phương pháp Thầy giáo dạy cho chúng tôi, là giảng chú giải của người xưa, chú giải không nói sai. Chú giải sai thì họ chịu trách nhiệm, ta không phải chịu trách nhiệm.

Lần này chúng ta học kinh Vô Lượng Thọ, thầy giáo của chúng ta là ai? Là Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, tôi hoàn toàn y theo chú giải của ông. Bản thân chúng tôi là đang học tập, trên bục giảng cùng với học sinh ở một chỗ chia sẻ, ông là thầy giáo của chúng ta.

Đừng hiểu lầm, tôi không phải thầy giáo, tôi là trợ giáo. Tôi giảng kinh Hoa Nghiêm, tôi y theo chú sớ, sớ sao của đại sư Thanh Lương, thầy giáo là đại sư Thanh Lương. Tôi giảng kinh A Di Đà, y theo sớ sao của đại sư Liên Trì, thầy giáo là ngài Liên Trì. Y theo Yếu Giải của đại sư Ngẫu Ích, thầy giáo là đại sư Ngẫu Ích. Trước giờ chúng tôi không dám lấy thân phận thầy giáo ngồi trên bục giảng. Từ lâu tôi vẫn thường nói, thầy giáo ở đâu? Thầy giáo phía dưới bục giảng. Quý vị ngồi ở phía dưới đều là thầy giáo của tôi, tôi là học sinh. Tôi là học sinh đang ở nơi này làm báo cáo học tập, mời thầy chỉ giáo, mời thầy dạy dỗ. Đồi này tôi học được, trên bục giảng là học sinh, dưới bục giảng là giám học của tôi, là thầy giáo của tôi. Quý vị thúc dục tôi chăm chỉ, quý vị không thúc dục, tôi sẽ giải đãi buông thả, vĩnh viễn là tâm thái như vậy. Tám mươi lăm tuổi, tôi mỗi ngày đọc chú giải của Niệm lão, một ngày tôi dành bốn giờ đồng hồ rất chăm chỉ. Tra tự điển, tra tài liệu tham khảo. Tám mươi lăm tuổi còn làm học sinh, không có nghỉ ngơi. Vì ai vậy? Vì chính mình, cũng là vì mọi người. Chú giải này quá hay, có thể cứu vớt xã hội hiện thực trước mắt, có thể cứu vớt chúng sanh khổ nạn trong chín ngàn năm thời mạt pháp. Cho nên tên là bảo. Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo.

Căn cứ Bảo Tánh Luận, tổng cộng có sáu nghĩa. “Bảo” có sáu ý nghĩa. Một là thế gian hy hữu. Đây là thật không phải giả. Kinh Phật là hy hữu của thế gian. Bản hội tập của Hạ Liên Cư lão cư sĩ, là hy hữu trong hy hữu. Cuốn sách này trước khi chưa hội tập thành công, viết về kinh Vô Lượng Thọ không có sách hay, phải đọc hết năm loại nguyên bản dịch, rất phiền phức, cũng rất phân tâm. Năm cuốn sách phiên dịch không giống nhau, còn có rất nhiều vấn đề. Cuối cùng chúng ta nên y theo cuốn nào? Cho nên kinh này có nhu cầu tất yếu phải hội tập.

Sớm nhất là thời Tống, Vương Long Thư cư sĩ hội tập lần thứ nhất. Lấy thân phận, địa vị của ông, cho đến tu dưỡng Nho học, Phật học mà nói, năm loại sách nguyên dịch, ông chỉ xem có bốn loại. Đường dịch Bảo Tích Kinh Vô Lượng Thọ Hội, cuốn sách này Vương Long Thư cư sĩ chưa xem. Cho nên cuốn hội tập của ông, chỉ là tập hợp của bốn loại nguyên bản dịch. Vậy thì không hoàn chỉnh, thiếu một loại. Trong kinh Bảo Tích Vô Lượng Thọ Hội có những kinh văn, trong bốn cuốn sách kia không có. Sau khi cuốn sách của Vương Long Thư ra đời, ở Trung Quốc rất nhiều người học kinh Vô Lượng Thọ đều sử dụng cuốn sách của ông, cuốn sách này được thu thập trong Long Tạng.

Hoàng đế Càn Long đối với văn hóa rất xem trọng. Viết một bộ Tứ Khố Toàn Thư, ông đặc biệt tôn trọng Phật giáo, không bỏ vào trong Tứ Khố Toàn Thư, mà biên tập riêng một bộ Đại Tạng Kinh, Càn Long Đại Tạng Kinh. Đạo giáo đều viết vào trong Tứ Khố, chỉ có Phật giáo là ông đặc biệt tôn trọng, thật là thế gian hy hữu.

Chúng ta sinh ra trong thời đại này là hợp lúc, điều hy hữu chúng ta có được rồi. Chú giải này càng hy hữu, Niệm Lão tự mình nghe thầy dạy, ông là học trò của Hạ Liên Cư lão cư sĩ, tự mình nghe giảng, tiếp nhận dạy dỗ của thầy. Thầy bảo ông vì bộ kinh này viết một bộ chú giải, thật là hiếm có. Chú giải này, chúng ta xem những phụ lục phía sau, ông tham khảo một trăm chín mươi ba loại tài liệu. Thật là dụng tâm, khẳng định được Tam bảo giá trị. Nhiều tài liệu như vậy từ đâu mà có? Chúng ta tìm đều không tìm thấy, vì sao lúc ông viết chú giải, những tài liệu tham khảo này, ông đều thấy được? Tôi đến Bắc kinh đi thăm ông, xem thư phòng rất nhỏ của ông, xếp từng chồng lớn những thư tịch, không phải Phật lục giá trị thì không thể được. Cho nên chúng ta cần sanh tâm hy hữu, thọ trì bộ pháp bảo này.

Thứ hai là ly cầu. Bên trong Phật Pháp Tăng là thanh tịnh thanh bạch, không có chút mây may nhiễm ô nào.

Thứ ba là thế lực . Hiện nay khoa học gọi là năng lượng , nó có năng lượng cao . Ngày nay chúng ta cũng có gọi là từ trường . Những nơi nào có kinh điện , quý vị có thể phát hiện, khi quý vị vào nơi này , nơi này chứa Tạng kinh , quý vị sẽ cảm thấy nơi đó rất ấm áp, nhu hòa, phấn khởi. Quý vị có thể cảm nhận được những điều này , cảm thấy nơi này rất là an toàn . Những phiền não , ưu tư, vướng mắc của quý vị , đến nơi này thì tự nhiên hình như không còn nữa . Vì sao vậy? Vì những kinh điện này đều là Phật Bồ Tát thánh hiền, trí tuệ của họ kết tinh ở chỗ này. Năng lượng có thể không tốt sao?

Con người ngày nay , mọi người đều giàu lên . Có không ít người thỉnh một bộ Đại Tạng Kinh, để ở trong nhà cúng dường. Có đạo lý không? Có đạo lý. Tuy họ không xem, nhưng khi đặt ở trong nhà , từ trường sẽ không giống nhau . Đối với kinh điện này càng cung kính, thì năng lượng từ trường sẽ càng lớn . Nếu như quý vị còn thường mở ra xem , đọc tụng, thì lực gia trì sẽ càng lớn hơn . Nó thật sự có thể che chở cho cả nhà quý vị, bình an, hòa hợp, hạnh phúc. Đây không phải là mê tín , điều này có căn cứ của khoa học.

Thứ tư là năng trang nghiêm thế giới . Thù thắng nhất chính là tôi vừa mới nói trang nghiêm của từ trường. Người xưa gọi là bầu không khí.

Thứ năm là tối thượng . Trong tất cả pháp thế gian , Tam bảo ở trên cao nhất , nó là chánh giác. Không có mảy may tà tri tà kiến tà niệm nào . Nói cách khác là thuần tịnh thuần thiện. Trong Đại Học gọi là: “chí u chí thiện”. Người xưa có câu : “thế gian hảo ngữ Phật thuyết tận”. Những lời nói tốt đẹp ở thế gian, trong kinh Phật đều nói hết rồi.

Thứ sáu là bất biến . Vĩnh hằng không thay đổi . Vì sao vậy? Vì tư duy ngôn hành của nó đều tương ứng với tánh đức . Đều là của tánh đức tự nhiên phát ra . Đây đủ sáu ý nghĩa này, được xưng là bảo. Phật có đủ sáu ý nghĩa này, Pháp cũng có sáu ý nghĩa này. Tăng là người chịu thực hành.

“Tùy kỳ giáo pháp nhi tu nghiệp giả” . Câu này chính là những gì hiện tại chúng ta đang nói, thật thà, biết nghe lời, chịu thực hành. Bất luận là tại gia hay xuất gia , nam nữ già trẻ, chỉ cần phù hợp điều kiện này , thì họ thật sự là bảo. Vì sao vậy? Vì họ đầy đủ sáu ý nghĩa trong Bảo Tánh Luận.

Trụ trì tam bảo là biểu pháp , quý vị không cần hỏi họ có phải thật thực hành hay không. Điều này không cần lo lắng , không có liên quan với mình . Chúng ta nhìn thấy tượng Phật, nghe thấy danh hiệu Phật , là có thể nhắc nhở bản thân giác mà không mê , nhắc nhở ta. Nếu như không có ai nhắc nhở sẽ quên mất , một khi quên là mê rồi . Có người nhắc nhở, chúng ta sẽ giác ngộ. Tác dụng của nó là điều này, không phải là mê tín.

Pháp bảo là kinh điển, nghe đến tên kinh điển, nhìn thấy kinh điển, lập tức nhắc nhở bản thân chánh mà không tà . Tâm nên chánh , hành vi nên chánh . Tâm tương ứng với những gì kinh luận nói, hành tương ứng với những gì giới luật nói.

Nhìn thấy người xuất gia, nhất định nên tôn kính họ, hành lễ với họ. Họ trì giới hay không, không liên quan với chúng ta . Ta chỉ cần nhìn thấy hình tướng này , họ nhắc nhở ta tịnh mà không nhiễm. Sáu căn thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần. Là họ nhắc nhở ta rồi. Đây chính là điểm tốt của họ đối với ta.

Nhắc nhở ta lục hòa kính , qua lại cùng với bất kỳ ai , ta đều cần tu hòa , cần tu kính. Không yêu cầu người khác hòa với ta , cũng không yêu cầu người khác tôn kính ta . Ta cần hòa thuận với họ , tôn kính họ . Lục hòa kính là thành tựu như vậy . Hy vọng người khác đối với ta như thế này như thế kia , đó là ngoài tâm cầu pháp . Trong nhà Phật gọi ngoài tâm cầu pháp là ngoại đạo . Phật pháp là cầu từ nội tâm , không phải cầu từ bên ngoài.

Phật từng câu từng chữ là dạy một mình ta , không phải dạy người khác . Tôi tiếp nhận là của tôi, quý vị tiếp nhận là của quý vị , họ tiếp nhận là của họ , người không tiếp nhận thì không có phần. Thật sự tiếp nhận, y giáo phụng hành, thì họ chính là Tăng bảo. Chúng ta cung kính đối với người tiếp nhận , đối với người không tiếp nhận cũng nên cung kính. Đạo lý này không thể không hiểu.

Cung kính Tam bảo , bảo là nói từ tánh, chứ không phải nói từ hình tướng. Phía sau nói trụ trì tam bảo mới là nói về hình tướng. Hình tướng là biểu pháp. Biểu pháp vẫn là kính tánh đức.

Phật nghĩa là giác tri. Pháp nghĩa là pháp quý. Tăng nghĩa là hòa hợp.

“Cung kính Tam bảo , khâm ngưỡng kỳ đức đã” . Ý nghĩa câu nói này rất sâu rộng . Đây là đơn giản giới thiệu cho chúng ta định nghĩa của Tam bảo . Phật là giác ngộ, là trí tuệ, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Nói như thế không phải là tán thán, mà là sự thật. Chỉ cần quý vị minh tâm kiến tánh, quý vị sẽ biết được, quý vị sẽ hiểu rõ.

Pháp nghĩa là pháp quý. Quý là quý đạo, chính là con đường. Ngày nay chúng ta nói về nguyên lý, nguyên tắc, là ý nghĩa này. Nó là con đường, là phương hướng, quý vị bắt buộc phải tuân thủ . Phép tắc này là quá khứ hiện tại, tất cả Bồ Tát thành Phật, đều là y theo phương pháp này mà đi. Quý vị không y theo phương pháp này, muốn mở tiếp một con đường khác, rất khó khăn. Quý vị có thể thử xem, quý vị sẽ không thành công. Quý vị thất bại rồi, muốn quay đầu lại sẽ không còn kịp , quý vị đã rớt lại phía sau người khác rồi. Con đường của họ mở , quý vị bước đi rất vững vàng . Thật sự con đường dành cho quý vị đi , là một con đường tắt . Phật Bồ Tát không gạt người, Phật Bồ Tát tuyệt đối không khiến quý vị đi con đường cong vậy. Đây là trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật.

Tăng nghĩa là hòa hợp . Chính là lục hòa kính mà chúng ta nói . Quý vị liền hiểu được, bất hòa là không phải Tăng. Chúng ta có cùng với tất cả chúng sanh hòa hợp hay không? “Kiến hòa đồng giải” , họ không biết , ta biết. Tất cả chúng sanh , chư Phật Bồ Tát, khắp pháp giới hư không, là cùng đồng một thể sinh mệnh. Điều là từ trong một thể tự tánh thanh tịnh viên minh biến hiện ra, cho nên cần hòa thuận. Họ không biết, ta biết. Họ không hòa với ta, ta hòa với họ. Không cần biết họ tiếp nhận hay không tiếp nhận. Ta biết chúng ta là một thể , họ không biết. Họ muốn tranh thì cho họ tranh , họ muốn lấy cũng cho họ lấy. Vì sao vậy? Một thể mà. Vĩnh viễn hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, là đúng rồi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 293

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Vạn Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 20.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 349, hàng thứ 3, bắt đầu xem từ câu cuối.

“Cung kính tam bảo, khâm ngưỡng kỳ đức dã”. Không thể nói hết đức của Tam bảo. Sáu ý nghĩa trong Bảo Tánh Luận , đã vì chúng ta hi ền thị ra. Phụng là tôn sùng phụng dưỡng. Sự là phục dịch. Phụng sự là cung kính, dưỡng dục, hầu hạ. Điều này ở thời xưa không chỉ là nói suông , mà thực sự đều thực hiện được , Phật pháp đối với thầy giáo thì càng tôn trọng hơn. Chư vị xem Lễ Ký của pháp thế gian, xem những ghi chép bên trong của Luận Ngữ, quý vị sẽ hiểu rõ được. Thời xưa, thầy trò giống như cha với con.

Giáo dục. Chúng tôi trong lúc giảng dạy , cũng đã từng báo cáo với chư vị , thời đại của Nghiêu Thuấn, bốn ngàn năm trăm năm trước , đời sống của nhân dân, đời sống vật chất đều không có vấn đề gì , chính trị thanh minh . Trong sách cổ Trung quốc nói : thời tam hoàng lấy đạo trị quốc. Ngũ đế là lấy đức trị quốc. Đến thời tam vương, tam vương là Hạ Thương Chu, lấy nhân trị quốc. Xuân thu chiến quốc nói nghĩa khí , lấy nghĩa trị quốc . Nhà Tần thống nhất Trung quốc, 15 năm sau mất nước, nhà Hán giành được thiên hạ. Từ nhà Hán đến thời nhà Thanh là lấy lễ trị quốc. Đây là những gì của người xưa nói về đạo đức nhân nghĩa lễ . Lễ nếu như không có , thì thiên hạ sẽ đại loạn . Ngày nay chúng ta nhìn thấy rồi, lễ không còn. Bất kể là dùng phương pháp gì , cũng không trị được quốc gia, xã hội vĩnh viễn không có thể phục hồi hòa bình an định. Nếu như muốn hòa bình an định, vẫn phải tìm lại được lễ . Tìm lại như lúc trước thì quá cao , tìm không được . Tìm lại được lễ chần chẫn có hiệu quả, cũng có thể trị được cả thiên hạ.

Cổ thánh tiên vương của chúng ta , dùng Phật pháp mà nói , thì tâm của họ thanh tịnh , không có dục vọng . Thật sự không tranh không cầu , luôn nghĩ về phước lành của nhân dân, họ không nghĩ đến bản thân , mà nghĩ cho nhân dân . Nhân dân đủ ăn đủ mặc, đời sống vật chất đầy đủ . Nếu như không có giáo dục , con người và cảm thú sẽ không khác gì nhau. Cho nên vua Nghiêu, chính thức thiết lập trong chính phủ một quan viên quản lý giáo dục. Người này trong Thượng Thư có viết, trong Sử Ký cũng có viết , tên gọi là khê, lấy khê làm tư đồ. Tư đồ chính là quản lý giáo dục, đồ là học sinh, việc dạy học do người này quản lý . Đồng thời đem chức vị này đặt phía dưới trung tể , trung tể là tể tướng, giống như ngày nay là thủ tướng. Bộ môn giáo dục này đặt dưới thủ tướng một bậc. Sau này gọi là sáu bộ , bộ giáo dục đặt ở số một. Thủ tướng nếu bận việc không thể giám soát, nghĩa là khi ông không thể xử lý công vụ, thì sẽ có bộ trưởng bộ giáo dục thay thế xử lý. Cho nên chúng ta hiểu được , chính trị của thời xưa, tất cả đều là vì phục vụ giáo dục, đem giáo dục đặt ở vị trí số một . Cho nên cai trị được xã hội quốc thái dân an, nhân dân thật sự hạnh phúc mỹ mãn.

Xã hội ngày nay thì hoàn toàn trái ngược , giáo dục đặt ở sau cùng . Đồng thời nội dung giáo dục hoàn toàn bị biến chất , đem kinh tế đặt lên hàng đầu , vấn đề này Mạnh tử rất phản đối. Mạnh tử cách chúng ta hai ngàn năm trăm năm , Mạnh tử nói với Lương Huệ Vương: “lợi thị nhân chi tất tranh”. Nếu như con người tranh đấu qua lại, xã hội này còn chấp nhận được sao? Cho nên ông nói: “thượng hạ giao chinh lợi, kỳ quốc nguy hĩ”.

Ngày nay nguyên cả thế giới , quý vị xem có quốc gia nào trên thế giới , là không đem kinh tế đặt lên hàng đầu , có người nào không tranh lợi ? Hiện nay là cổ vũ mọi người tranh lợi, cái này không cần phải cổ vũ, cũng đã toàn tâm toàn lực tranh giành rồi, cổ vũ nữa thì chịu sao thấu? Giáo dục trong trường học, từ trường mầm non đã dạy cạnh tranh , xã hội làm sao có thể không loạn? Tại nạn làm sao có thể không khởi lên?

Con người ngày nay không đọc sách thánh hiền , đều cho rằng những loại tâm thái hiện hành này là chánh trị chánh kiến , là hành vi chính đáng . Những gì người xưa nghiêm khắc ngăn cấm , ngày nay đều xem nó làm hành vi chính đáng. Người xưa nói hiếu đ ể trung tín, lễ nghĩa liêm sỉ , con người ngày nay đều không cần nữa . Nói những cái này

quá cũ kĩ, cần nên vứt bỏ, đó đều là những lời nhảm nhí. Đem dạy dỗ của thánh hiền, thật sự xem như cặn bã.

Khoa học nước ngoài nói cho chúng ta biết, lúc khoa học phát triển đến cực điểm, thì nhân loại sẽ hoại diệt. Ngày nay nhìn thấy như vậy, cũng không khác gì nhiều. Khoa học cho chúng ta biết, trên địa cầu này, đại khái khoảng năm sáu mươi ngàn năm trước, công nghệ khoa học cũng rất phát triển, Atlantis bị chìm xuống đại tây dương, đây là đại tai nạn. Các nhà khoa học thời cận đại nói cho chúng ta biết, tương lai Atlantis sẽ nổi lên lại. Sau khi Atlantis nổi lên, Âu châu sẽ chìm xuống đáy biển. Cho nên hiện nay con người cũng vừa thích thú chờ xem Atlantis sẽ nổi lên, vừa lo sợ Âu châu chìm xuống. Lúc đó cũng chính là lúc khoa học phát triển đến trình độ cao, người ta không tin luân lý đạo đức, chỉ biết mưu tính tranh lợi, hưởng lạc hết mình. Hưởng lạc gì? Hưởng năm dục sáu trần, họ hưởng những thứ này. Trước mắt xã hội này rất giống như ngày tận thế của Atlantis, tình cảnh rất giống nhau. Cho nên nguyên tố căn bản của nguyên nhân này chính là xao nhãng giáo dục. Chúng ta xem đoạn kinh văn này, cảm xúc rất sâu sắc. Bên dưới nói đến sư. “Sư giả, giáo ngã dĩ đạo giả”. Đạo là đạo lý. Người sống trên vũ trụ có đạo lý. Trưởng là đức hạnh, hoặc vai vế, hoặc tuổi lớn hơn ta, đây đều là trưởng. Chúng ta nên biết tôn kính, đây là phụng sự sư trưởng. Thầy tức là thầy giáo, trưởng chính là lớp lớn.

Tĩnh Am sư Khuyến Phát Bồ Đề Tâm Văn. đoạn này rất quan trọng. Đây là đoạn ghi chép Phát Bồ Đề Tâm Văn của Tĩnh Am đại sư. “Nếu không có thầy giáo thế gian, sẽ không biết lễ nghi. Nếu không có thầy giáo xuất thế gian, sẽ không hiểu Phật pháp”. Cha mẹ sanh ta ra, nền tảng giáo dục là cha mẹ, mà quan trọng nhất trong giáo dục chính là học theo thầy. Từ nhỏ nhìn thấy cha mẹ, đối đãi với cha mẹ của họ như thế nào. Cha mẹ ở trong gia đình, hiếu thuận với cha mẹ của họ. Mẹ hiếu thuận với cha mẹ chồng, làm ra hình ảnh như vậy, đó chính là giáo dục con cái. Đây là một môn học rất quan trọng trong giáo dục con người. Phụ nữ gánh vác được trọng trách là giúp chồng dạy con. Trong nhà quý vị có thể hệ sau hay không đều dựa vào phụ nữ.

Con người bây giờ không hiểu, có rất nhiều người hiểu lầm, đặc biệt là thành phần tri thức, cho rằng thời xưa phụ nữ đều bị ngược đãi, bị xem thường. Sai rồi! Quý vị học cổ lễ của Trung quốc quý vị sẽ rõ. Chồng có thể coi thường vợ sao? Họ thay quý vị nuôi dạy thế hệ sau, quý vị có thể không cảm ơn sao? Quý vị có thể không tôn trọng sao? Con cái của quý vị là người tiếp thừa cho tổ tông của quý vị, quý vị có thể không tôn trọng họ sao? Quý vị có thể không chăm sóc họ sao? Bản thân quý vị là người tiếp thừa cha, con trai quý vị là người tiếp thừa của quý vị. Bất hiếu có ba điều, vô hậu lớn nhất. Nói cách khác, không tôn trọng đối với vợ của mình, không tôn trọng đối với con cái của mình, gọi đó là đại bất hiếu. Quý vị có lỗi với cha mẹ quý vị, có lỗi với tổ tông của quý vị, điều này có trong lễ xưa của Trung quốc. Sau khi chúng ta đọc rồi mới biết được, phụ nữ ở thời xưa nhận được sự tôn trọng, họ có địa vị rất cao quý.

Trong lịch sử, người ta nói đến nhà Chu, triều đại nhà Chu, tám trăm năm triều đại nhà Chu, dài nhất trong lịch sử Trung quốc. Nền tảng tám trăm năm là do ai tạo nên? Do ba người phụ nữ. Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự, ba người phụ nữ, họ làm hết trách nhiệm mà họ nên làm. Họ dạy con trai là Văn Vương, Võ Vương, Chu Công, đều là đại thánh nhân trong mắt Khổng Tử. Ba bà mẹ nhà Chu đều có chữ Thái, quý vị xem Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự. Cho nên về sau, người chồng gọi vợ của mình là thái thái, hai từ thái thái này rất tôn quý. Đó chính là nói, quý vị đối xử với vợ của quý vị, nên đối xử như triều đại nhà Chu, Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự, là mẹ của thánh nhân,

nên đối xử giống như vậy . Đứa trẻ mà họ sanh , họ dạy, đều là bậc đại thánh hiền . Biết luân lý, hiểu lễ nghi, tôn sư trọng đạo, đây là do cha mẹ dạy, đặc biệt là người mẹ. Người xưa bảy tuổi đi học , trẻ con nếu thông minh lanh lợi , sáu tuổi là có thể đi học , đi học thì thầy giáo dạy . Cho nên thầy giáo là tiếp tục sự giáo dục từ gia đình . Trước kia trường học là gia đình học, là chế độ đại gia đình. Năm thế hệ cùng ở một nhà không có phân chia, cho nên con em trong gia đình rất đông . Mời thầy giáo đến tại nhà mở lớp học, thầy giáo sẽ đón lấy trách nhiệm của người mẹ . Thân hành ngôn giáo, tự bản thân cần làm tấm gương cho học trò xem. Học trò và thầy giáo sinh hoạt ở cùng một nơi, bảy tuổi đã không sống cùng bố mẹ , mà ở cùng với thầy giáo , thầy giáo phụ trách dạy dỗ . Dạy cái gì? Quan trọng nhất là dạy giáo dục về luân lý đạo đức , không phải dạy quý vị đọc sách, đọc sách là phụ thêm . Đọc sách là gì? Đọc sách là nền tảng trong học thuật . Chỉ dạy quý vị đọc, không giảng ý nghĩa . Dạy đọc câu, bảo quý vị đọc, học thuộc, một ngày cần học thuộc bao nhiêu chữ. Người thượng căn, thông minh, trí nhớ tốt, tiêu chuẩn là bảy trăm chữ, một ngày phải học thuộc bảy trăm chữ . Làm sao có thể do lòng được trình độ của học sinh? Để học sinh thử xem, quý vị chọn trước bài văn bảy trăm chữ bảo họ đọc, đọc mười lần là có thể đọc thuộc lòng , họ có năng lực như vậy . Nếu như đọc mười lần không thuộc được, thì giảm bớt hai trăm chữ còn năm trăm chữ , đây là tiêu chuẩn trình độ bậc trung , năm trăm chữ cũng đọc mười lần . Nếu như mười lần vẫn không thuộc được, thì tiếp tục giảm bớt còn ba trăm chữ, ba trăm học không thuộc, thì là yếu hơn một chút. Vẫn tạm được, học thuộc một trăm, hai trăm chữ, tức là đọc mười lần, đọc mười lần là quý vị có thể thuộc lòng , là có thể nhớ được . Sau khi học thuộc , thầy giáo sẽ đốc thúc quý vị, bảo quý vị đọc thuộc lâu một trăm lần, quý vị sẽ không quên. Mỗi ngày ôn lại một lần , ngày hôm nay đi học , đem những gì học ngày hôm qua , đọc thuộc lòng một lần cho thầy giáo nghe, rồi học tiếp cái mới, cách tính là như vậy. Căn tánh của học sinh là đánh giá từ chỗ này , cho nên trình độ của mỗi người không giống nhau . Chương trình học của mỗi người cũng không hoàn toàn giống nhau , tiến độ cũng không như nhau. Rất thiết thực. Sau khi học thuộc lòng, một đời quý vị cũng không quên . Đến tám mươi, chín mươi tuổi, quý vị viết văn chương , nói chuyện, dẫn cứ kinh điển đều thuận miệng nói ra, không cần tra tài liệu, đều thuộc rất kỹ. Học sinh là huấn luyện như vậy mà ra, thầy giáo đương nhiên cũng như vậy mà huấn luyện ra . Cho nên trong tiểu học chỉ chú trọng học thuộc lòng , từ bảy tuổi đến mười hai tuổi . Giống như ngày nay học tiểu học sáu năm, bảy tuổi đến mười hai tuổi . Đem cái cần học thuộc lòng, có lúc là cha mẹ chỉ định một số chương trình, có những cái là thầy giáo chỉ định. Thầy giáo nhất định thương lượng cùng với cha mẹ, bảo quý vị học thuộc lòng những thứ gì. Giảng giải là ở đại học, trước kia không có trung học, gọi là thái học. Quý vị học giỏi, thì mười ba tuổi lên thái học . Lên thái học là tuổi từ mười ba đến mười lăm . Lên thái học, thầy giáo sẽ đem những kinh điển mà trước đây quý vị đã thuộc , giảng giải cho quý vị nghe. Lúc giảng giải không dùng sách . Vì sao? Vì đều đã thuộc rồi. Ví dụ thầy giáo nói câu: “nhược vô thể gian sư trưởng” , mọi người đều thuộc rất kỹ , đều biết được ở trong bộ sách nào. Trang thứ mấy, hàng thứ mấy đều biết được.

Quý vị nếu nói người Trung quốc không hiểu khoa học là giả dối , sách cổ của Trung quốc, khắc cái bản này nó là cố định , nó không có tiêu điểm phù hiệu . Một hàng hai mươi chữ, một mặt mười hàng. Cho nên bất cứ là in sách ở nơi nào , đều là giống nhau. Quý vị nói trang thứ mấy , hàng thứ mấy , tất cả đều giống như nhau . Đây là khoa học . Dấu chấm câu là lúc thầy giáo dạy bài , thầy giáo sẽ làm dấu . Từng câu từng câu dùng bút đỏ đánh dấu cho quý vị , một đoạn là m một dấu. Cho nên lúc giảng giải không cần

dùng sách nữa. Lên thái học không cần phải mang cặp sách nặng như vậy. Sáu năm, mỗi ngày học thuộc lòng, mỗi ngày học một ít, tích lũy lại sẽ rất phong phú.

Thế hệ này của chúng ta thật đáng thương, không có học qua. Đại khái là thế hệ cha mẹ của chúng ta đã sao nhãng rồi. Đại khái thời tầng tổ của tôi, có tiếp nhận phương thức giáo dục này. Thế hệ này của quý vị, chính là cha mẹ thời cao tổ. Cho nên truyền thống giáo dục của Trung quốc, bị mất đi ít nhất đã năm thế hệ. Con người hôm nay lạ lẫm đối với cổ tích như vậy, không thể quở trách họ.

Lời Phật nói rất hay: “tiên nhân bất thiện, bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả, thù vô quái dã”, không thể quở trách con người thời nay. Con người ngày nay, dù họ làm việc xấu như thế nào, cũng đều nên thông cảm cho họ. Vì sao? Vì không đọc qua sách, nên họ không hiểu; không có trí tuệ, họ ngu dốt. Không nhận thức thật giả, chánh tà, đúng sai, thiện ác, họ không biết. Thật là mê hoặc, điên đảo, tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp, quý vị làm sao có thể quở trách họ?

Văn hóa Trung quốc suy yếu, nguyên nhân đương nhiên là do Từ Hi thái hậu, Từ Hi thái hậu đối với bậc thánh hiền không tôn trọng. Trên làm dưới theo, người lãnh đạo đất nước không tôn trọng, phía dưới người người liền tùy tiện. Nguyên nhân suy yếu là bắt đầu từ chỗ này. Từ Hi thái hậu cách chúng ta ngày nay hơn hai trăm năm. Sau khi nhà Thanh mất nước, không còn nói đến văn hóa truyền thống. Muốn làm gì? Năm bốn vận động, văn hóa mới, xô đổ tiệm Khổng gia, phủ nhận truyền thống văn hóa. Xã hội ngày hôm nay động loạn, những người này cần chịu trách nhiệm hay không? Văn hóa xưa nếu không phục hưng, thì xã hội này vĩnh viễn không thể hòa bình, đồng thời thật sự sẽ có nỗi lo diệt chủng mất nước. Nước nhà không cần nữa, ta đi ra nước ngoài, có thể chạy thoát được không? Người không học Phật thì không biết, người học Phật biết được nhân quả chạy không thoát. Quý vị làm ra tội nghiệp quá nặng, quý vị đến bất kỳ nơi nào, đều không thể sống được, nhân quả nghiệp báo một chút cũng không sai. Câu đầu tiên trong Thái Thượng Cảm Ứng Biên nói rất tường tận rõ ràng: “thiện ác chi báo, như ảnh tùy hình”. Đi theo quý vị, quý vị không có nơi nào để chạy. Nếu muốn không thọ quả báo, thì không nên tạo ác nghiệp.

Chúng ta đọc đến đoạn kinh văn: “nhược vô thể gian sư trưởng, tắc bất tri lễ nghi”, đây là sự thật. Tôi đến Đài loan, hai mươi sáu tuổi theo thầy Phương Đông Mỹ học triết học. Ông đem triết học trong kinh Phật giới thiệu cho tôi. Từ trước chúng tôi đối với Phật giáo có hiểu lầm rất lớn, cho rằng nó là tôn giáo, là mê tín, cho rằng không có gì để nắm bắt. Sau khi học với thầy Phương, trong triết học khái luận, nói đến mục triết học Phật giáo, ông nói rất tường tận. Nói cho tôi biết Phật Thích Ca Mâu Ni, là một nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Điều này từ trước giờ chưa từng nghe qua. Triết học trong kinh Phật, là triết học tối cao trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ lớn nhất của đời người. Chỉ cho tôi con đường này. Về sau không lâu, cùng năm đó, đại khái cách nửa năm sau, tôi quen biết Chương Gia đại sư, đây là bậc thầy xuất thế. Đại sư dạy tôi đọc truyện của Phật Thích Ca Mâu Ni, làm quen với Phật Thích Ca Mâu Ni, rất quan trọng. Tôi ở Đài loan một mình, bạn bè thân thuộc đều không có, không ràng buộc vướng mắc. Chương Gia đại sư khuyên tôi xuất gia, cho nên xuất gia là đại sư thay tôi lựa chọn, lựa chọn con đường này, dạy tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni.

Trước kia thầy Phương nói, tôi ấn tượng rất sâu sắc, học Phật là hưởng thụ lớn nhất của đời người. Hưởng thụ lớn nhất, không phải là có địa vị ở trên xã hội, cũng không phải có tiền của. Hưởng thụ lớn nhất là gì? Là ngày ngày được an vui. Khổng tử nói: “học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ”. Phật nói: “pháp hỷ sung mãn, thường sanh hoan hỷ tâm”. Người xưa thường nói: “quân tử ưu đạo bất ưu bản”. Vui ở đâu? Vui ở trong đạo

lý. Cái này cùng với nghèo giàu, sang hèn không một chút liên can. Cho nên thế xuất thế gian, những gì bậc đại thánh hiền truyền lại là minh lý. Quý vị hiểu được đạo lý, đây mới đáng quý. Tôi theo thầy Lý học Nho, học Phật. Theo Chương Gia đại sư, Phật pháp do Chương Gia đại sư sắp đặt căn bản cho tôi, ba năm. Không có gốc rễ không được.

Sứ mệnh một đời, trong Phật pháp nói, “tục Phật huệ mạng, hoàng pháp lợi sanh”. Một đời làm sự nghiệp này, đây chính là sự nghiệp của Phật Thích Ca Mâu Ni. Sứ mệnh đời với thế gian pháp, là vì tuyệt học của thánh hiền, vì thiên hạ khai thái bình. Thái bình thịnh vượng từ đâu mà có? Từ nơi trí tuệ, học vấn, kinh nghiệm của thánh hiền mà có.

Nói tóm lại, Phật pháp của chúng tôi là tiếp nhận từ Chương Gia đại sư, Nho giáo là tiếp nhận từ nơi thầy Lý. Giống như là thi chạy tiếp sức, đoạn đường của tôi chạy xong rồi, cây gậy của tôi nên giao cho thế hệ tiếp theo. Có người tiếp nhận hay không? Có. Đón nhận gậy của tôi, có không ít người! Có rất nhiều người tôi vẫn chưa gặp mặt. Họ học từ đĩa CD, học từ mạng internet, học từ vệ tinh, thật sự có thành tựu. Chúng tôi nhận được tin tức này, hoan hỷ vô cùng.

Dùng vệ tinh dạy học, là do thầy Phương Đông Mỹ nói cho tôi biết. Năm đó nói với tôi, tôi không dám tưởng tượng. Cái này tiêu tốn rất nhiều tiền bạc, chúng tôi làm gì có phước báo đó, làm gì có sức mạnh này? Không ngờ rằng trong tin chúng lại có những vị họ đến đầu tư, phần mềm do chúng tôi cung cấp, tất cả thiết bị do họ đầu tư, chúng tôi không lo lắng. Dùng mạng internet, chúng tôi dùng mười mấy năm, gần hai mươi năm. Dùng vệ tinh, bắt đầu từ nguyên đán năm 2003, đến nay là chín năm rồi. Thật sự rất nhiều người từ trên vệ tinh, mạng internet, mỗi ngày chúng ta cùng ở một nơi cộng tu, pháp hỷ sung mãn.

Trước mắt chúng ta gần như có thể xây dựng một trường học không trung, tôi tin nhiều nhất là hai năm sau, chúng ta dùng vệ tinh và mạng internet, người có thể dạy học, tôi ước tính có khoản mười người. Người tại gia nhiều, những người này họ thật sự làm, thật học, thật làm. Không những rất chắc chắn với những gì đã học, họ còn có kinh nghiệm áp dụng trong đời sống. Tôi đã nói rất nhiều năm rồi. Xã hội ngày nay tuy là động loạn, tai nạn dồn dập, nếu như có thể có mười hai mươi giáo viên giỏi. Mỗi ngày dùng truyền, dùng mạng internet để dạy học, người trên toàn thế giới đều có thể xem được. Đây là một nội dung lành mạnh trong tiết mục truyền hình. Là chánh pháp. Dạy về thánh hiền truyền thống, dạy về giáo dục tôn giáo. Mỗi ngày hai mươi bốn giờ đồng hồ phát không ngừng, mọi người đều biết đài này, nhiều người xem, tâm người ta từ từ chuyển biến, sẽ quay đầu lại. Chúng ta tin rằng tà không thể thắng chánh. Chúng ta tin là tánh người vốn là thiện, chính là do không có ai dạy dỗ. Thật sự có người đến dạy dỗ, khôi phục an định hòa bình xã hội sẽ không phải là việc khó.

Năm xưa chúng tôi ở trấn nhỏ Thang Trì, làm ba năm thí nghiệm, chứng minh việc này có thể thực hành được, có thể làm được. Không có ba năm thí nghiệm này, bản thân chúng tôi không dám có niềm tin. Người khác hoài nghi, bản thân chúng tôi cũng hoài nghi. Thông qua thí nghiệm này thành công, nghi ngờ của chúng tôi hoàn toàn không còn nữa.

Trước đây Chương Gia đại sư nói với tôi: “Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng”. Mấy tháng trước, thật sự là tôi mỗi ngày đều cầu xin, Quân Thư Trị Yếu của Đường Thái Tông, Quốc Học Trị Yếu của đầu năm dân quốc, hai thứ này tuyệt bản rồi. Trải qua hơn tám mươi năm động loạn, cái này còn có sao? Còn có thể tìm được sao? Không ngờ được có đồng tu tốt bụng, ở trên mạng internet nghe tôi nói hai bộ sách này, thật sự tìm lại được. Quân Thư Trị Yếu tôi gửi cho nhà sách Thế Giới, nhờ họ in 10 ngàn bộ. Sách đã in xong rồi, tháng tư là giao 10 ngàn bộ sách này. Tiếp tục in Quốc Học Trị Yếu. Tôi

tin là bản in Quốc Học Trị Yếu , sẽ tốt hơn bản in Quần Thư Trị Yếu , vì họ có kinh nghiệm rồi.

Tài liệu có rồi, ai đi đọc? Ai phát đại bồ đề tâm? Đại bồ đề này không phải là tâm bồ đề trong Phật giáo nói , tôi mượn dùng danh từ này . Người nào thật sự phát tâm , kế thừa tuyệt học của thánh hiền ? Quý vị phát tâm gánh vác đem truyền thống văn hóa vực dậy , đây là sự nghiệp của thánh hiền. Phát tâm như vậy, chính là thánh nhân, là hiền nhân.

Phát bồ đề tâm trong Phật giáo , là đem sự nghiệp p của Phật Thích Ca Mâu Ni tiếp tục truyền thừa, cho mãi đời sau . Quý vị nhìn thấy rồi , Hạ Liên Cư gánh vác sứ mệnh , hội tập kinh Vô Lượng Thọ, đem sự nghiệp này làm thành công rồi. Trước đó có ba người đã làm, nhưng làm không được tốt lắm. Cư sĩ Vương Long Thư đời Tống , cư sĩ Ngụy Mặc Thân, năm Hàm Phong đời Thanh. Còn có cư sĩ Bành Tế Thanh thời đại Càn Long, bản thân ông làm là hạn chế , không thể tính là một bản hoàn thiện . Sự nghiệp này của cư sĩ Hạ Liên Cư còn gì bằng, đây là tục Phật huệ mạng, chánh pháp cứu trụ. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ hoàn thành bộ chú giải này, là sự nghiệp bất hủ . Họ đến thế giới này là để làm gì? Chính là để làm việc này, khi việc này đã làm xong rồi, họ ra đi.

Chúng tôi có duyên, lúc tuổi già gặp được . Khi chú giải này vừa hoàn thành không lâu , chúng tôi được gặp mặt nhau . Trong những năm đó , mỗi năm tôi đều đến Bắc kinh một hai lần, chủ yếu là thăm Hoàng Niệm Lão . Hôm nay chúng ta ở một nơi , đem chú giải này ra tham khảo đào sâu , tường tận. Chúng ta cùng nhau học tập , công việc này là tục Phật huệ mạng . Chúng ta lưu thành đĩa CD hoàn chỉnh , phát trên vệ tinh, chuyên giao lên mạng internet . Bạn hữu cùng chí hướng trên toàn cầu , chúng ta đều cùng nhau học tập.

Chúng tôi hy vọng một hai năm sau , phòng học này của chúng ta cần mở rộng , không phải mở rộng thiết bị phần cứng của chúng ta, mà là chương trình học của chúng ta . Hy vọng thấp nhất, là mỗi ngày chương trình học của chúng ta có được tám tiếng đồng hồ . Gồm Phật học , Nho học , Đạo học , còn có tôn giáo học . Chúng ta toàn tâm toàn lực , hướng về mục tiêu này mà làm . Chúng ta đối với xã hội, đặc biệt là xã hội thiên tai dồn dập này, làm ra một chút công hiến thật sự . Đây là năng lực của chính chúng ta , có thể làm được.

Học viện thật sự mở trường học , chúng ta ra nước ngoài mời giáo viên giỏi , mời họ đến nơi đây dạy học , dạy học từ xa . Phòng học của chúng ta sẽ là phòng thu hình , đồng bộ phát ra toàn cầu . Đĩa CD lưu lại , có thể giúp cho tất cả các nơi . Họ muốn chọn theo phương thức của chúng ta , khu vực nhỏ , hoặc là dùng mạng internet , hoặc là dùng vệ tinh đều tốt, đĩa CD chúng ta sẽ đáp ứng . Chúng ta đem văn hóa truyền thống , Phật học đại thừa, giáo dục tôn giáo đầy rộng ra toàn thế giới. Đây là việc tốt, là việc chúng ta nên làm.

Ngoài giảng kinh dạy học ra, tất cả những hoạt động khác chúng ta đều không tham gia . Chuyên tâm đọc sách , mỗi ngày đọc sách bốn giờ đồng hồ , đến lớp bốn giờ đồng hồ . Đây là điều thầy Phương nói: hưởng thụ lớn nhất của đời người. Cho nên ân đức đối với thầy giáo, vĩnh viễn không quên. Đối với công đức của hộ pháp , vĩnh viễn không quên. Không có thầy giáo , chúng ta sẽ không biết phương hướng . Không có hộ pháp , con đường này của chúng ta sẽ rất gian nan , đi không được. Thật sự cần có người bên cạnh , cần có người giúp đỡ.

“Bất tri lễ nghi , tắc đồng ư dị loại” . Đây là người xưa nói , người không hiểu được đạo đức, nhân, nghĩa, lễ, thì cùng với súc sanh có khác gì nhau?

“Bất giải Phật pháp, tắc hà dị tục nhân” . Chúng sanh của sáu đường luân hồi. Hiểu được Phật pháp có thể giúp chúng ta vượt thoát luân hồi . Luân hồi là thật , không phải là giả .

Mở rộng không gian sống của chúng ta . Không hiểu Phật pháp , quý vị đời đời kiếp kiếp sẽ sống trong sáu đường luân hồi , làm việc này. Sau khi thông đạt Phật pháp , không chỉ vượt thoát khỏi sáu đường luân hồi , mà còn vượt thoát mười pháp giới . Không gian sống của chúng ta biến thành cái gì ? Khấp pháp giới hư không , đều là không gian sống của chúng ta. Sau khi học Phật mới biết được, sanh mệnh là vĩnh hằng, là bất diệt. Người thế gian nhìn thấy sanh diệt, là thân thể, là thân thể vật chất có sanh diệt, linh tánh không có sanh diệt. Thân thể không phải ta , linh tánh mới là ta . Đây là một chuyển biến rất lớn . Không nên tiếp tục chấp trước thân này là ta. Không nên tiếp tục chấp trước hoàn cảnh nhỏ này là của ta sở hữu . Không phải. Ta còn không có , làm gì có cái ta sở hữu . Tâm lượng của quý vị sẽ mở ra . Thật giống như trong kinh nói : “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”. Quý vị xem, quý vị tự tại biết bao, vui sướng biết bao?

Đối với ân của thầy giáo , nhất định không được quên . Vong ân phụ nghĩa , bất hiếu mẹ cha, quả báo đều ở trong ba đường ác . Những điều này đều là sự thật . Cho nên “sư trưởng ân trọng, cố ung phụng sự”. Thời xưa, học sinh chăm sóc đời sống cho thầy giáo . Thầy giáo tuổi lớn rồi, trong nhà nếu ít người, không mượn được người làm, thì ai đi làm lao dịch? Học sinh, “hữu sự đệ tử phục kỳ lao”.

Chúng ta đọc trong Luận ngữ , thấy có ghi chép . Học trò của Khổng Phu tử , đều ở bên cạnh chăm sóc thầy . Xã hội ngày nay không giống vậy , đến cha mẹ họ còn không chăm sóc, thầy giáo là cái gì? Những câu nói này, là của thầy Lý nói với tôi . Cho nên thầy Lý rất giỏi, thông tình đạt lý . Đối với tâm thái của con người hiện tại , hiểu được rất thấu suốt, ông không cần người chăm sóc . Chín mươi lăm tuổi, vẫn tự nấu cơm, tự giặt quần áo. Nói lên điều gì? Khỏe mạnh. Tôi còn khỏe mạnh, tôi không cần người chăm sóc, tôi tự có thể chăm sóc cho mình . Năm đó chín mươi lăm tuổi , có hai người học trò , hai chị em phát tâm chăm sóc cho thầy . Mọi người chúng tôi yêu cầu thầy y tiếp nhận, thầy mới chịu nhận lời, hai người này cùng ở chung với thầy . Chín mươi bảy tuổi, ông mất rồi . Ông vốn dĩ có thể chưa mất , chúng tôi ước tính thầy ít nhất cũng có thể sống đến một trăm hai, một trăm ba mươi t uổi, điều này rất có khả năng . Nhưng vì sao lại đi nhanh như vậy? Nói cho chư vị biết , trúng độc thức ăn, đây cũng là chủ quan của thầy, chúng tôi không dám. Chủ quan của thầy là gì? Thầy là bác sỹ giỏi, cho rằng cái gì? Trúng độc này, ta có thể dùng thuốc giải giải nó. Trước kia có gặp một lần, đúng là ông dùng thuốc giải giải được, không có chuyện gì. Đại khái trải qua gần một năm , lại gặp một lần nữa . Đúng là quá lớn tuổi, có thể do công việc nhiều, cũng mệt mỏi. Lúc đó người ta tặng một tô mì cho ông ăn, mì này là mì sợi, mì sợi khô. Mì sợi khô nhất định đều có thuốc chống mốc, khẳng định đều có. Nếu như mì sợi khô, để thời gian quá lâu, hết hạn rồi, thì không được ăn. Trong nhà Phật chúng ta , hết hạn đem bỏ đi thì gây tội , nên cũng phải ăn . Ăn lần này, sanh ra chuyện.

Tôi mấy lần đến Đài trung thăm thầy, lần nào đến thầy cũng đều căn dặn tôi , ăn đồ ăn nên cẩn thận, không nên đi ra quán ăn. Câu nói này ít nhất nói với tôi mười lần rồi, tôi ấn tượng rất sâu . Thầy biết thức ăn trong quán không sạch sẽ . Quý vị nếu thử vào nhà bếp xem, quý vị sẽ biết. Nhắc nhở tôi.

Cho nên ân đức của thầy giáo rất lớn , đặc biệt là ở thời đại hiện tại này , mọi người đều bất hiếu với cha mẹ , một mình quý vị có thể có hiếu với cha mẹ . Mọi người đều không tôn trọng sư trưởng, quý vị có thể tôn trọng sư trưởng . Quý vị làm tấm gương cho người khác xem, ảnh hưởng đến người khác, công đức này rất lớn.

“Sư trưởng ân trọng, cố ung phụng sự”. Mật tông lấy cung kính thượng sư là m giới căn bản. Trong hiện giáo là tam quy , quy y Phật, qui y Pháp, quy y Tăng. Trong mật giáo là tứ quy, điều đầu tiên của họ là quy y thượng sư , thượng sư đặt ở số một . Có lý hay

không? Có lý. Nếu không có thượng sư, quý vị làm sao có thể biết được Phật Pháp Tăng tam bảo? Quý vị biết được Phật Pháp Tăng tam bảo, là do thượng sư dạy cho quý vị, thứ nhất cần cảm ơn thầy y giáo. Cách làm này của Mật tông, nếu như chúng ta đi đến Nhật bản tham học, quý vị có thể nhìn thấy Phật giáo của Nhật bản. Phật giáo Nhật bản, tôn trọng đối với tổ sư hơn cả tôn trọng đức Phật. Điện thờ tổ sư rất trang nghiêm, điện thờ Phật Bồ Tát là hạng hai. Có lý. Tôi làm sao biết Phật? Thầy giáo giới thiệu. Chúng ta đối với tôn sư trọng đạo, thời xưa Trung quốc mạnh hơn người Nhật bản. Hiện nay Trung quốc không bằng Nhật bản. Chúng ta không thể không giác ngộ.

“Nhất thiết cúng dường công đức trung, cúng dường thượng sư tối vi thắng”. Đây là trong Mật giáo nói. Cho thầy phụng sự sư trưởng, thật là việc cần làm của tu hành. Ấn Quang đại sư ở trong Văn Sao nói rất nhiều. Hiếu thân tôn sư, là căn bản lớn của học vấn thế xuất thế gian. Nếu như không có hiếu thân, không có tôn sư. Phật Bồ Tát có lại cứu quý vị cũng không được, quý vị không có được. Có thể có được, là thật sự có thể hiểu được.

Đây là trước kia thầy Lý thường nói với chúng tôi. Ông nói: quý vị xem ngữ lục của tông môn. Hòa thượng, hòa thượng là thân giáo sư, thường nhắc đến là: anh biết không! “Biết không” này là ý gì? Là quý vị có thể lãnh hội được ý nghĩa trong ngôn ngữ, văn tự không? Chính là trên bài kệ khai kinh nói: “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”. Nghĩa chân thật của Như Lai, quý vị có thể lãnh hội không? Quý vị có thể hiểu được không? Đó mới gọi là hội. Dùng phương pháp nào để thể hội? Chân thành cung kính. Cho nên Ấn tổ nói: một phần chân thành cung kính, là quý vị có thể lãnh hội được một phần. Chân thành cung kính hai phần, là quý vị có thể lãnh hội được hai phần. Chân thành cung kính mười phần, là quý vị có thể lãnh hội được mười phần. Không có chân thành cung kính, thì cái gì quý vị cũng không thể lãnh hội được. Quý vị ở trong ngôn ngữ nghe không hiểu, trên văn tự xem cũng không hiểu. Có tâm chân thành cung kính, mới có thể nghe được âm thanh ngoài ngôn ngữ. Đây chính là người ta thường nói là chỗ ngộ. Đọc tụng, nghe giảng không có chỗ ngộ, đều không tính. Làm sao mới có chỗ ngộ? Nhất định là cần có tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh chính là thành tâm. Quý vị xem Tăng Quốc Phiên tiên sinh, trong Đọc Thư Bút Ký đối với “thành” viết một định nghĩa. Cái gì là thành? Một niệm không sanh gọi là thành. Đây là Tăng Quốc Phiên tiên sinh nói, cùng với Phật pháp nói hoàn toàn giống nhau. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đây gọi là thành. Khởi tâm động niệm suy nghĩ lung tung, sao gọi là thành được? Không có thành ý, cái gì quý vị cũng không có được.

Cho nên ngộ nhất định là đến từ tam muội, tam muội chính là tâm thanh tịnh. Đây là nói đến “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Nhất môn thâm nhập là giới, trường thời huân tu là định. Định có thể khai trí tuệ, trí tuệ khai rồi, cho nên nghe một ngộ ngàn. Đó gọi là biết. Thông một kinh, tất cả kinh đều thông. Đó gọi là biết, quý vị thật sự biết rồi.

Thiền tông Lục tổ Huệ Năng, ở trong phòng phương trượng của Ngũ tổ Hoằng Nhẫn, nghe Ngũ tổ giảng kinh Kim Cang. Chúng ta biết là Ngài không biết chữ, nên chắc chắn không dùng kinh. Giảng đại ý kinh Kim Cang. Giảng đến câu “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền đại triệt đại ngộ. Đó là gì? Biết rồi. Phía sau có cần nói không? Không cần nói, hoàn toàn thông rồi. Không chỉ thông kinh Kim Cang, khi Ngài chạy nạn, nghe thầy kheo ni Vô Tận Tạng đọc kinh Đại Niết Bàn, Ngài vừa nghe liền hiểu được. Người đó đọc, Ngài ở bên cạnh nghe. Đợi sau khi cô ấy đọc xong, Ngài đem ý nghĩa giảng cho cô ấy nghe. Thầy kheo ni Vô Tận Tạng rất ngạc nhiên, giải thích quá hay, trước giờ chưa từng nghe. Nâng cuốn kinh hướng về phía Ngài thỉnh giáo. Đại sư Huệ Năng nói, tôi không

biết chữ, cô không cần cầm cuốn kinh đưa cho tôi. Cô ấy nói, không biết chữ, làm sao Ngài có thể hiểu nhiều như vậy? Điều này và văn tự không liên quan gì với nhau. Đây là tâm của Ngài và tâm của Phật thông với nhau, không có chướng ngại. Tất cả kinh của Phật nói, Ngài đều không có chướng ngại. Thông như thế nào? Do thiên định mà thông. Sau đó chúng ta mới hiểu được, chúng ta tu học. Then chốt của tu học là ở chỗ nào? Chính là ở định. Định là then chốt của người tu hành, là trọng tâm của người tu hành. Chỉ cần được định là họ có thể k hai ngộ. Nếu họ khai ngộ rồi, tất cả đều sẽ rõ ràng, đều thông đạt. Đạo lý chính là ở chỗ này, quý vị không thể không biết.

Sau đó quý vị mới biết được, trì giới quan trọng biết bao. Quý vị không trì giới, quý vị không thể có định. Trì giới chính là giữ quy củ, quý vị mới có thể có định, định có thể khai trí tuệ, có trí tuệ liền giải quyết được vấn đề. Cho nên phụng sự sư trưởng, thật là nhiệm vụ cần thiết của người tu hành. Ân đức của sư trưởng, vĩnh viễn không quên.

Tổ đình của Phật giáo Nhật bản, quý vị thử vào xem điện thờ tổ sư của họ, bên trong thờ cúng những đại đức thời Tùy Đường Trung quốc. Ở Trung quốc không nhìn thấy, nhìn thấy ở Nhật bản. Đặc biệt rất nhiều tượng của Thiện Đạo đại sư, tượng của Trí Giả đại sư cũng rất nhiều. Đây là hai vị thầy mà người Nhật bản tôn kính nhất.

Hội Sớ nói: “thủ phụng sự sư trưởng trung, hàm nhiếp hiếu dưỡng phụ mẫu chi cú. Sư giả xuất thế đại bổn, phụ mẫu thế gian phước điền. Bồ Tát tất tu cung kính phụng trì cố. Thủ thuyết diệc hữu sở cứ, như quán kinh vân, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”.

Không nên cho rằng, trong kinh này không nhắc đến hiếu dưỡng cha mẹ, chỉ có nhắc đến phụng sự sư trưởng. Bên trong này, nhất định có hiếu dưỡng cha mẹ. Hiếu dưỡng cha mẹ là căn, phụng sự sư trưởng là bổn, giống như một cái cây. Trên cái cây, thân cây chính là bổn, phía dưới thân cây là căn. Không hiếu dưỡng cha mẹ, thì không thể nào tôn kính sư trưởng. Bất hiếu với cha mẹ, mà tôn kính sư trưởng, đó là giả không phải thật.

Con người cần biết ơn trả ơn, người như thế mới có phước. Không biết ơn không trả ơn, người như thế không có phước. Bản thân đời này tuy là đại phú đại quý, sau khi chết rồi, có phần trong ba đường ác.

Câu phía sau: “vô hữu hư nguy siểm khúc chi tâm”. Hư là hư vọng không thật. Nguy là trá hiện trá tướng. Siểm là nịnh nọt, đón nhận ý của người mà phát ra lời đó, thường gọi là a dua nói theo. Khúc là không ngay thẳng, là sai trái, là tà. Đây là giải thích từ ngữ.

Nó đối với tánh đức hoàn toàn trái ngược nhau, chúng ta cần nên cách xa. Không nên có tâm như vậy, không nên có ý niệm như vậy. Vô hữu, nghĩa là tất cả đều buông bỏ. Tâm của chúng ta nên chân thật, chân thành. Chân là không phải giả, thành là không phải hư nguy, hư vọng tức là không thật. Tâm bồ đề là lấy chân thành làm thể, nó khởi tác dụng gồm tự thọ dụng và tha thọ dụng. Tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng chánh giác. Tha thọ dụng, là quý vị dùng tâm như thế nào đối đãi với người khác.

Tâm bồ đề là đại từ đại bi, “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”. Từ bi, một số người chúng ta gọi là tình thương. Phật pháp vì sao không dùng từ thương yêu? Trong suy nghĩ của một số người, bên trong thương có tình, có chấp trước, có tình chấp. Từ bi là thương yêu. Từ bi là lấy nền tảng lý trí của trí tuệ, không phải là tình chấp, tức là không phải làm việc bằng cảm tình, nó là trí tuệ chân thật. Ái ở trong trí tuệ chân thật gọi là từ bi, ái ở trong a lại da thức mới gọi là tình thương. Nói về hình tướng thì giống nhau, nhưng căn nguyên thì không giống nhau. Một cái là xuất phát từ tự tánh, một cái là xuất phát từ a lại da. Chúng ta nói đơn giản là, ái của lý trí gọi là từ bi. Trong từ bi có mang theo cảm tình gọi là ái, cái này mọi người sẽ dễ hiểu.

Cho nên mới hiểu được, trong Phật pháp yêu thương đối với tất cả chúng sanh, quan tâm đối với tất cả chúng sanh, chăm sóc, giúp đỡ, nền tảng đều là từ trí tuệ chân thật, nó không phải là làm việc bằng cảm tình, cho nên nó có thể vĩnh hằng không thay đổi. Tình yêu sẽ biến đổi. Quý vị xem, nam nữ yêu thương nhau rồi kết hôn. Buổi sáng kết hôn, buổi chiều liền ly hôn, đây là yêu cái gì? Trò chơi của trẻ con! Chuyện này là có thật. Cho nên nó không phải là thật. Nếu như trong Phật pháp thì là thật, là vĩnh hằng bất biến. Ngụy là giả tướng, trá hình giả tướng, không phải chân thật. Siểm mị, chúng ta thường gọi là người dua nịnh, nói theo chiều gió, mua vui cho người khác, đây gọi là a dua nói theo. Khúc là quanh co không ngay thẳng, là sai trái, là tà, tà là bất chánh. Chúng ta nói tà tri tà kiến, tà thuyết tà hành. Bên trong khúc có ý này. Những điều này đều trái lại với tánh đức, những tâm hành này đều là đang tạo ác nghiệp. Đây không phải là thiện nghiệp, là đang tạo ác nghiệp. Những chiêu cảm của ác nghiệp là ác báo. Cho nên không có hư nguy, siểm nguy, siểm khúc, tức là tâm ngay thẳng, không lỗi.

Khoa học hiện đại, dạy cho chúng ta cách ứng phó thiên tai. Phương pháp này là dạy cho chúng ta thay đổi tâm thái, rất có đạo lý. Dự đoán năm 2012 sẽ có thiên tai đến, chúng ta dùng phương pháp gì để đối phó? Họ dạy cho chúng ta “bỏ ác làm thiện”. Ở đây cái hư, nguy, xiểm, khúc chính là ác, những tâm niệm này nhất định cần phải bỏ nó đi.

Cái gì là thiện? Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng là thiện. Hai từ sư trưởng là hai việc khác nhau, cần nên biết. Sư là thầy giáo, trưởng là bậc lớn. Tuổi lớn hơn mình, thân phận cao hơn mình, đức hạnh, học vấn cao hơn mình. Đều xứng đáng cho ta tôn trọng, xứng đáng cho ta làm theo. Đây gọi là phô bày cái thiện. “Cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm thái”. Quý vị xem, cùng với những gì Phật pháp nói không khác gì nhau.

Như trong Tịnh Ảnh Lục nói: “vô hữu hư nguy, xiểm khúc chi tâm, minh ly tâm quá”. Nguyên nhân của sai lầm là sai lầm của tâm. Cũng chính là nói, chúng ta nghĩ sai, nhìn sai. Vì tư tưởng sai lầm, cách nhìn sai lầm mới dẫn đến như vậy. Ngôn ngữ, hành vi của chúng ta sai lầm, chúng ta làm sai. Những sai lầm này chiêu cảm được chính là ác báo, là khổ báo.

Hôm nay chúng ta sống trong thế gian đau khổ này, khổ của thiên tai nhân họa. Nguyên nhân của khổ, phải cần nên biết. Là do tâm lý sai lầm của chính bản thân chúng ta, do ngôn ngữ, hành vi sai lầm mà dẫn dắt đến. Bao gồm cả những gì con người ngày nay nói là tai hại tự nhiên, cũng không ngoại lệ.

Giới khoa học thường nhắc nhở chúng ta, xã hội của thế giới ngày nay, bày ra trước mặt rất nhiều nguy cơ, chỉ cần một xúc tác là lập tức phát khởi. Nguy cơ tiền tệ, nguy cơ lương thực, nguy cơ năng lượng, nguy cơ nguồn nước. Từ đâu mà có? Là từ tư tưởng, ngôn hành sai lầm của chúng ta mà tạo ra, không phải là có sẵn trên địa cầu này. Sợ nhất là nguy cơ lương thực và nguy cơ nguồn nước. Người đến rồi không có thức ăn, không có nước uống, làm thế nào? Sẽ phát sinh hay không? Giới khoa học không ngừng nhắc nhở cho chúng ta, vì là mặt đất bị nhiễm ô rồi. Ngoài những thứ mọi người đã biết rõ, như thuốc trừ sâu, phân bón, còn có một số phế liệu do ngành công nghiệp thải ra. Bên trong có rất nhiều chất, có tổn hại nghiêm trọng đối với sức khỏe con người. Rất nhiều loại. Những thứ này phân tán khắp mặt đất, lương thực mọc lên bên trong hàm chứa nó. Gạo. Ăn những loại lương thực này thời gian dài, sẽ bị rất nhiều thứ bệnh kì quái. Những bệnh này hiện tại chưa có thuốc chữa trị.

Tôi nhìn thấy một bản tin, gọi là thống thống bệnh, xương cốt toàn thân đau nhức, tới đến không thể ngủ được, kiểm tra không tìm thấy nguyên nhân của bệnh. Sau cùng kiểm tra ăn uống, đem gạo đi xét nghiệm, phát hiện ra trong thức ăn có thuốc trừ sâu. Cho nên đất bị nhiễm độc rồi, ngũ cốc, nông sản mọc lên đều mang mầm độc.

Kinh Vô Lượng Thọ nói: “uống đắng ăn độc”. Ở xã hội ngày nay, đức Phật nói không hề sai. Chúng ta đang uống đắng ăn độc. Chúng ta thật may mắn, là ngay trong đời này gặp được Phật pháp, gặp được đại thừa, gặp được kinh Vô Lượng Thọ, gặp được Phật A Di Đà, may mắn hơn tất cả những gì khác. Nếu như thật sự giác ngộ, thật sự rõ ràng rồi, thì ngay trong đời này chúng ta nên buông bỏ tất cả, nhất tâm niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Đây là người thật sự giác ngộ, là hàng thượng thượng căn. Quả thực đại tai nạn hiện ra trước mắt, thì chúng ta có chỗ tốt hơn để đi, di dân đến thế giới cực lạc. Đây không phải là chết, công phu niệm Phật của quý vị thành tựu rồi, nói đi là đi. Gởi tin tức cho Phật A Di Đà, Ngài liền đến tiếp dẫn quý vị. Chúng ta chỉ vừa có ý niệm tôi muốn đi, Phật sẽ đến ngay. Tin tức này thông suốt không chướng ngại.

Chúng ta ở thế giới này, bất luận là còn bao nhiêu thời gian, chúng ta quyết định bỏ ác tu thiện, quyết định tích trữ công đức. Một câu danh hiệu này đầy đủ tất cả, thật lòng trì niệm danh hiệu, trong tâm không hoài nghi, không có tạp niệm. Từng tiếng niệm Phật đều là đoạn ác, từng tiếng niệm Phật đều là tu thiện, từng tiếng niệm Phật đều là tích đức. Việc gì cũng làm được viên mãn. Thật sự thành công. Đạo lý, bộ kinh Vô Lượng Thọ này nói rất thấu suốt. Đời này chúng ta nương tựa bộ kinh này, nương tựa danh hiệu này, mọi vấn đề đều được giải quyết, không nên tiếp tục làm những việc ngu xuẩn.

Nhiều năm nay tôi đã giảng rất nhiều kinh. Lúc trước có nghi vấn đối với tịnh tông. Từ sau lần đầu tiên giảng kinh Hoa Nghiêm, tuy chưa giảng hết, chỉ mới một nửa. Tứ thập Hoa Nghiêm và Bát thập Hoa Nghiêm mỗi loại chỉ giảng được một nửa, đối với tịnh độ đã có sự hiểu biết. Sau này giảng kinh tuy cũng không ít, nhưng đều là giảng về tịnh độ, hoàn toàn hướng về cực lạc. Chúng ta chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, kiên trì không từ bỏ, ngay đời này quyết định sẽ thành tựu.

Kinh Duy Ma phẩm Phật Quốc nói: “trực tâm thị Bồ Tát tịnh độ”. Trực tâm là thể của tâm bồ đề. Trong Khởi Tín Luận nói ba loại tâm, trực tâm, thâm tâm và đại bi tâm. Trong Quán Kinh nói ba loại tâm, chí thành tâm, thâm tâm và hồi hướng phát nguyện tâm. Chúng ta đem kinh luận hợp lại xem, sẽ hiểu rõ ràng ý nghĩa. Trực tâm chính là tâm chí thành, chí thành là chân thành đến cực điểm. Trong Quán Kinh nói, tâm chí thành đến cực điểm, là thể của tâm bồ đề, cũng chính là trực tâm trong Khởi Tín luận. Thâm tâm, người xưa chú giải là hiếu thiện hiếu đức. Tôi nói về thâm tâm này, tôi trực tiếp dùng đề kinh của chúng ta. Thâm tâm, thế nào gọi là thâm tâm? Là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng và tâm giác ngộ. Thanh tịnh bình đẳng giác, là tự thọ dụng của thâm tâm. Tâm chân thành đối với bản thân, chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Quên mất thanh tịnh bình đẳng giác, là quý vị không dùng tâm chân thành đối với chính mình. Tâm chân thành đối với bản thân, chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Tâm chân thành đối với người khác, là một lòng từ bi. Cho nên trực tâm là tịnh độ của Bồ Tát.

“Triệu Công chú viết”. Đây là Tăng Triệu đại sư, kinh Duy Ma ngài chú giải, “trực tâm giả, vị chất trực vô siểm, thủ tâm nãi thị vạn hạnh chi bản dã”. Căn bản lực độ vạn hạnh của Bồ Tát chính là trực tâm. Cho nên trực tâm là đạo tràng, là tịnh độ. Tăng Triệu đại sư dùng chất trực vô siểm, vô siểm chính là không hư ngụy, không tà khúc. Cho nên dùng đề kinh để nó sẽ dễ hiểu hơn. Nếu như chúng ta thật sự phát tâm bồ đề, phát tâm bồ đề chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Tâm của quý vị luôn luôn giữ được thanh tịnh bình đẳng giác, niệm niệm không rời Phật A Di Đà. Quý vị nghĩ xem, quý vị có thể không có cảm ứng với Phật A Di Đà sao? Có cảm ứng với Phật A Di Đà rồi, bất luận là đại tai nạn gì hiện ra trước mắt, một chút cũng không liên can với quý vị. Quý vị đối với chúng sanh khổ nạn trong thế giới này, có tâm lân mẫn, tự mình nên đi đến thế giới cực lạc. Thiên tai là do nghiệp báo của tất cả chúng sanh tạo ra. Tâm Phật chúng sanh tam vô

sai biệt. Phật Bồ Tát cũng không cứu được , là do nghiệp lực của chín h quý vị biến hiện ra, không phải gì khác.

Tam giới là giả không phải thật . Trong Vĩnh Gia Chứng Đạo Ca nói rất hay : “mộng lý minh minh hữu lục thú , giác hậu không không vô đại thiên” . Lục đạo là gì ? Giống như giấc mộng, trong mộng có cảnh giới của sáu đường . Sau khi tỉnh mộng , sẽ không còn thấy cảnh giới này . Con người thế gian chịu khổ nạn hết rồi . Chịu hết rồi thì sẽ như thế nào? Họ sẽ giác ngộ. Họ không muốn tiếp tục chịu khổ nạn , họ muốn quay đầu, lúc này là duyên đã thành thực , quý vị đến để độ họ . Quý vị dạy họ, họ có thể đón nhận. Quý vị nói với họ, họ hiểu được.

Phật Bồ Tát giúp đỡ tất cả chúng sanh , là quán cơ thuyết giáo . Cơ duyên không thành thực, quý vị có đến cũng không làm được gì . Quý vị đến sai rồi, họ không thể đón nhận, họ không thể tin mà lại còn muốn hủy báng . Đó là làm tăng thêm tội nghiệp cho họ . Vì sao lại giúp họ đi hủy báng Phật pháp tăng? Nhân từ sẽ mất đi. Khi không thể đón nhận, thì không nên tiếp tục nhắc đến . Họ có thể đón nhận một phần , thì giảng cho họ một phần. Có thể tiếp nhận hai phần, thì giảng hai phần.

Ngày nay chúng ta gặp được đại thừa. Cái gì là số một ? Vô Lượng Thọ là số một . Tu pháp môn nào là số một , niệm Phật A Di Đà là số một . Có được tất cả . Trong tâm của quý vị lo lắng , sợ hãi, bất an, hoài nghi, quét một cái là sạch sẽ . Quý vị sẽ được tự tại , được đại an ổn.

Trong đời sống thường ngày có phương hướng, có mục tiêu, niệm niệm thông với Phật A Di Đà. Ở chỗ nhất tâm. Không được có hai ý, hai ý sẽ phá hoại nhất tâm của quý vị. Nhất tâm rất đáng quý. Đức Phật nói: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Hôm nay tôi ché tâm nhất xứ là thế giới tây phương cực lạc, thân cận Phật A Di Đà, quyết định sẽ mãn nguyện, quyết định sẽ thành tựu . Chúng ta dùng cái tâm này , ngày nay tu tị nh độ, ngày nay sẽ tương ưng; ngày ngày tu tịnh độ, ngày ngày sẽ tương ưng.

Vẫn còn một khoảng thời gian ở thế gian này , tùy theo nhân duyên mà tự hành hóa tha . Thực tế mà nói, tự hành chính là hóa tha, hóa tha chính là tự hành, tự tha không hai. Cái tâm này chính là căn bản của những gì ngày hôm nay chúng ta tu hành.

Triệu công nói lấy tâm chất trực vô siểm làm căn bản của vạn hạnh . Lời nói tận đáy lòng, xin đừng sơ xuất. Câu nói này nói rất trọng yếu, rất khẩn thiết. Nói cách khác, ngày nay chúng ta xử sự đối nhân tiếp vật , cần nên dùng tâm chân thành , không được có một chút giả dối nào. Họ giả dối đối với ta là đúng, là hiển nhiên. Vì sao vậy? Vì họ là phàm phu, họ là chúng sanh trong lục đạo. Ngày nay ta cũng dùng tâm giả dối đối đãi với họ , không phải là ta cũng giống như họ sao ? Vậy mong cầu của chúng ta không có phần ở thế giới cực lạc, đi không được.

Bây giờ trong tâm chúng ta cần có tín tâm , cần thật sự có cách nghĩ như vậy . Cách nghĩ này là thật sự không phải giả dối, tôi là người của thế giới cực lạc, tôi là đệ tử của Phật A Di Đà, tôi không phải là người trong lục đạo, ở trong lục đạo thêm mấy ngày là đi rồi . Điều này chắc chắn không phải là hư vọng, chắc chắn là sự thật.

Hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 294

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 21.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 350, hàng thứ tư, xem từ kinh văn.

“Trang nghiêm chúng hạnh, quý phạm cụ túc, quán pháp như huyền, tam muội thường tịch. Thiện hộ khẩu nghiệp, bất cơ tha quá. Thiện hộ thân nghiệp, bất thất luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”. Đoạn này là lợi hành. Trước tiên nói về “quý phạm cụ túc”. Kinh văn chỉ có hai câu, ý nghĩa sâu sắc. “Trang nghiêm chúng hạnh”. Trong chú giải “Tịnh Ảnh Sớ nói: chương hành thành tựu”. Chương nghĩa là biểu hiện, biểu chương. “Trang nghiêm tức là phước tuệ trang nghiêm”.

Chúng ta nói câu này trước. Hành là hành vi, khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, tức ý niệm đang tạo nghiệp, ý niệm tạo nghiệp là khởi tâm động niệm. Ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, ngôn ngữ cũng đang tạo nghiệp, mà tạo nghiệp nhiều nhất, dễ nhất là ngôn ngữ.

Khổng phu tử dạy học, bốn khoa mục của ông, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai chính là ngôn ngữ. Cho thấy, Phu tử rất xem nặng ngôn ngữ. Cổ nhân có câu nói rằng: “bệnh tùng khẩu nhập”. Rất nhiều độc bệnh đều do ăn uống mà ra. “Họa tùng khẩu xuất”. Chúng ta nói chuyện không cẩn thận đắc tội với người, bản thân là vô tâm nhưng người nghe có ý, họ ghi hận trong lòng chờ cơ hội trả thù. Đây là vấn đề rất đau đớn, cổ kim trong ngoài đều có, trong lịch sử ghi chép rất nhiều. Vì thế không thể không cẩn thận ngôn ngữ, không thể không chú ý.

Chúng ta thấy người có đức hạnh, có học vấn, có thành tựu lớn. Họ ít ngôn ngữ, tâm địa thanh tịnh, đây là công phu hàm dưỡng. Cổ nhân có câu nói rằng: “Ngôn đa tất thất”. Ngôn ngữ nhiều dễ có sai lầm. Trong sai lầm có rất nhiều ngôn luận không thích đáng, không nên biểu đạt, gây ra tai họa.

Mục thứ tư của Phu tử, hai loại trước đều thuộc về đức hạnh. Thứ ba là chính sự, chính sự nói như hiện nay là kỹ thuật mưu sinh, tương lai mình phải dựa vào sự nghiệp này để sống, đây gọi là chính sự. Thứ tư là văn học, nghệ thuật. Quý vị có đức hạnh, cuộc sống vật chất ổn định, như vậy mới có thể bàn luận đến văn nghệ, cuộc sống tinh thần. Rất đơn giản là bốn khoa này, bốn câu này là trong cuộc sống cần phải học tập.

“Trang nghiêm chúng hạnh, đầy đủ quý phạm” là đức hạnh. Bốn câu ở trước: “Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”, đây là lý, hai câu trước là sự. Ba câu ở sau, “thiện hộ ba nghiệp”, đầu tiên là nhắc đến khẩu. Thông thường trong kinh điển đại thừa, chúng ta nhìn thấy thân khẩu ý, thân đặt lên đầu tiên. Kinh Vô Lượng Thọ đặt khẩu nghiệp lên đầu, dụng ý này rất sâu sắc! Nó được sắp xếp không giống nhau.

Trang nghiêm chúng hạnh, trong Tịnh Ảnh Sớ chính là đại sư tiêu Huệ Viễn, chú giải của ngài rất đơn giản, nhưng rất hay. “Chương hành thành tựu”, chương nghĩa là biểu, biểu hành thành tựu.

“Trang nghiêm là phước trí nhị nghiêm”. Trong kinh điển đại thừa nói về trang nghiêm, đều là chỉ phước tuệ. Có phước có tuệ, hai loại trang nghiêm. Ý nghĩa của chữ

trang nghiêm này, người thời hiện đại gọi là chân thiện mỹ. Tuệ thì sao? Phải thêm trí tuệ vào, chân thiện mỹ tuệ, đây là trang nghiêm. “Chúng hạnh” là hành vi cuộc sống của chúng ta, bao gồm tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, tạo tác. Tư tưởng kiến giải là hành vi của tâm, ngôn ngữ tạo tác là hành vi của thân, khẩu cũng thuộc về thân. Tam nghiệp khởi động, ý niệm khởi động, ngôn ngữ tạo tác khởi động. Tư tưởng, kiến giải, ngôn ngữ, tạo tác này, có đem lại hạnh phúc cho chúng sanh chăng? Phải chăng là lợi ích tất cả chúng sanh? Đây là phước. Không đem lại lợi ích cho chúng sanh, chỉ có lợi ích cho bản thân, đây không phải phước, mà là họa. Họa phước phải phân biệt rõ ràng. Tự lợi mà không lợi tha, dễ mang lại tai họa. Tạo ra vô số điều bất thiện, nhưng bây giờ phước báo còn rất lớn, rất hưởng thụ. Thái Thượng Cảm Ứng Thiên nói rất hay, hiện tượng này là nguyên nhân gì? Là phước báo lớn tu được trong đời quá khứ, những phước báo lớn này đang che chở, che chở hộ trì họ. Tuy tạo ác nghiệp, nó vẫn chưa thuần thực, phước báo của họ chưa hưởng hết. Đợi khi họ hưởng hết phước báo, quả báo bất thiện đều hiện ra.

Chúng ta đọc lịch sử, những điều này ghi chép rất nhiều, đây không phải là giả. Quan sát tường tận xã hội hiện thực, chúng ta thấy có nhiều người tạo tội nghiệp lập tức thọ báo, vậy nghĩa là sao? Trong đời quá khứ không có phước báo, trong quá khứ bản thân không tu phước đức để bảo hộ họ, cho nên quả báo của họ nhanh chóng hiện ra. Nếu quá khứ tu phước báo lớn, phước báo đó sẽ che chở họ. Bây giờ tuy tạo ác nghiệp, ác báo này vẫn không hiện ra, đây gọi là thời khắc chưa đến. Thời khắc đến, phải trả báo hết, chắc chắn không tránh khỏi. Chúng ta không thể không biết điều này, hy vọng chư vị đồng học phải thâm tín không nghi, phải thâm tín. Nếu thâm tín điều này, chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều rất cẩn thận.

Ý niệm vừa khởi, chúng ta liền nghĩ đến phước tuệ, bản thân làm điều này là kết hợp với tình thức của mình, hay là kết hợp với trí tuệ? Trí tuệ tức là lý trí, tư tưởng mình là dùng lý trí hay dùng tình cảm. Nếu ngôn ngữ tạo tác là cảm tình, nhất định gây ra tai họa, lý trí thì không. Trong cuộc sống hằng ngày, thường nhắc đến, thường rèn luyện, rèn luyện bản thân phải lý trí, không được làm việc bằng cảm tình, điều này quan trọng.

Về chúng hạnh, trong Tịnh Ảnh Sớ đưa ra ví dụ về lục độ. “Đàn đảnh nhất thiết hành dã”. Cính là bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã, là hạnh Bồ Tát.

Hiện nay chúng ta tu học, năm khoa mục của đồng học Tịnh tông, đây là tiêu chuẩn hành vi ba nghiệp của chúng ta. Tịnh nghiệp tam phước, Lục hòa kính, Tam học giới định tuệ, Lục độ, Phổ Hiền thập nguyện, là tiêu chuẩn tuyển chọn của đồng học Tịnh tông. Khởi tâm động niệm không tách khỏi phạm vi này, ngôn ngữ tạo tác cũng không rời phạm vi này, đây gọi là tu hành. Nếu trái phạm, vậy là sai. Trái phạm là hành vi của lục đạo phàm phu, không thể thoát khỏi luân hồi lục đạo, chịu báo ứng trong lục đạo. Nếu có thể giữ vững những quy tắc này, quy củ này chính là giới luật, thật sự giữ vững. Đây là hạnh Bồ Tát, đây là tu hành Tịnh độ, phương hướng mục tiêu là thế giới Cực Lạc. Nếu chuyên tu Tịnh độ, tương ứng với tâm nguyện viên mãn của thế giới Cực Lạc, đó chính là 48 nguyện, là thời công phu khuya của chúng ta.

Phật Di Đà phát 48 nguyện, tôi cũng phát 48 nguyện, tôi phát nguyện giống như ngài, chính là như vậy. Tâm nguyện của chúng ta toàn toàn tương ứng với Phật A Di Đà, đồng tâm đồng nguyện, vậy nhất định ở cùng nhau, gia nhập hàng ngũ của Phật A Di Đà, nhất định vãng sanh! Vấn đề là chúng ta có muốn như vậy hay không. Nếu muốn, tình chấp của lục đạo mười pháp giới, tự nhiên buông bỏ. Không buông bỏ tình chấp, là chướng ngại nghiêm trọng nhất trong việc vãng sanh. Cơ hội khó được, thời gian trôi qua rất nhanh, đời người đau khổ ngắn ngủi, gặp nhân duyên này quả thật không dễ!

Trong kinh Đức Phật dạy chúng ta: “Thân người khó được, Phật pháp khó nghe”, đặc biệt là nghe được bộ kinh này. Quá khó được, quá hy hữu!

“Ý là lấy phước và tuệ trang nghiêm bố thí cho đến các độ và vạn hạnh”. Tu bố thí là tu phước, chẳng những tu phước mà còn tu tuệ. Thế nào gọi là tu tuệ? Khi tu phước bố thí, chấp tướng là phước báo, không chấp tướng là trí tuệ, phước tuệ đều đầy đủ. Tuệ đây là trí tuệ bát nhã, trên thực tế bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, năm điều này đều là sự.

Bát nhã là trí tuệ, bát nhã là sự, đó là căn bản trí. Nếu bát nhã khởi tác dụng, nhất định khởi lên cùng sự. Cho nên tu bố thí, không chấp tướng bố thí, duy trì tâm địa thanh tịnh bình đẳng giác, đây là tuệ. Trì giới cũng không chấp tướng trì giới, nhẫn nhục không chấp tướng nhẫn nhục, tinh tấn không chấp tướng tinh tấn, thiền định không chấp tướng thiền định, chính là khai phát trí tuệ. Nếu thiền định mà chấp tướng vẫn thuộc về phước báo, không sanh trí tuệ, có đại phước. Cho nên liả tất cả tướng, tu tất cả pháp, đây là bát nhã, đây là phước tuệ song tu. Phước tuệ viên mãn, cho nên đã thành Phật.

Trong Tam quy y chúng ta đọc, “quy y Phật, nhị túc tôn”. Nhị đây là gì? Thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là phước đức. Túc nghĩa là viên mãn. Phật là phước đức viên mãn, trí tuệ viên mãn, cho nên gọi ngài là nhị túc tôn.

“Quy y Pháp, ly dục tôn”. Quý vị nói xem, tu hành lấy gì làm then chốt? Ly dục, ly dục nghĩa là buông bỏ tình chấp, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng, thật sự ly dục. Sau khi buông bỏ tình dục, thanh tịnh bình đẳng giác hoàn toàn hiện tiền, đây gọi là thành Phật. Tâm thanh tịnh hiện tiền, tức là A la hán. Tâm bình đẳng hiện tiền, tức là Bồ Tát. Giác mà không mê, tức đã thành Phật. Thanh tịnh bình đẳng giác đồng thời hiện tiền, tức đốn siêu trực nhập, từ phạm phu chứng được Như Lai địa, đây là nói về pháp.

“Quy y tăng, chúng trung tôn”. Câu này nghĩa là gì? Chúng là đoàn thể. Tăng đoàn trong tất cả các đoàn thể, đoàn thể nhà Phật là bốn người trở lên, cùng nhau chung sống và làm việc, đây gọi là đoàn thể, là tôn quý nhất trong tất cả các đoàn thể. Vì sao vậy? Vì họ có phước, có tuệ. Phước là trì giới, lợi sanh. Tuệ là không chấp tướng. Tâm địa vĩnh viễn thanh tịnh bình đẳng, gọi là tăng đoàn hòa hợp. Trong tăng đoàn hài hòa, trong tăng đoàn thân mật, đoàn thể khác không sánh được.

Đoàn thể cơ bản của thế gian là gia đình, cha mẹ, anh em, chị em là người một nhà. Tuy người một nhà rất hòa thuận, tương thân tương ái, hợp tác lẫn nhau, họ không có trí tuệ. Đoàn kết của người trong gia đình, là đoàn kết trong thân tình. Tăng đoàn của Phật là đoàn kết trong trí tuệ. Trong Kinh Vô Lượng Thọ gọi là trí tuệ chân thật, chân thật rất rõ ràng, là thể của tăng đoàn, lý thể. Trí tuệ chân thật, đây là tăng chúng đoàn kết với nhau. Một lý niệm quan trọng nhất, lợi ích chân thật, đó là quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau, làm tấm gương giáo hóa chúng sanh. Tấm gương chính là bên dưới nói: “Quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”. Đây là trí tuệ, là định tuệ. Ở sau là khẩu nghiệp, thân nghiệp, ý nghiệp, làm ra tấm gương cho thế gian noi theo. Trên thế giới có thể xuất hiện một tăng đoàn như vậy, chúng sanh có phước. Mấy người? Bốn người. Bốn người thật sự thực hành hai hàng kinh văn này, như vậy có thể che chở cho toàn thế giới.

Các nhà khoa học yêu cầu, là so với trăm phần nhân khẩu trên toàn thế giới, tổng số nhân khẩu trên toàn thế giới, là 1% căn bậc hai, khoảng hơn 8000 người. Phật giáo nói bốn người, bốn người thật sự có thể đem đoạn kinh văn này, tổng cộng chỉ có mười câu, thực hành viên mãn mười câu này, bốn người thiện, gọi là tà không thắng chánh. Bốn người chánh tri chánh kiến, họ được rất cả chư Phật hộ niệm, được tất cả thiện thần ủng hộ. Họ ở đây, ở đây không có thiên tai.

Hàng xuất gia chúng ta chịu phát tâm chẳng? Nếu phát tâm, quý vị là Bồ Tát tái sanh, đến đây để cứu khổ cứu nạn. Bốn người, tăng đoàn thật sự, đây không phải giả. Thật đáng tiếc, hiện tại chúng ta khó khăn ở đâu? Mỗi người đều có mâu thuẫn, mình không hòa thuận với mình, sao có thể hòa thuận với người khác? Hai người ở cùng nhau cũng đánh nhau, cũng bất đồng ý kiến, làm sao hòa thuận với bốn người. Vì sao không thể? Vì không thực hành được mười câu này! Thực hành mười câu này, vấn đề được giải quyết.

Nói cách khác, ngày nay chúng ta không tu phước, không tu trí tuệ, cho nên hành của chúng ta không trang nghiêm, trái với trang nghiêm. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều đang tạo nghiệp. Tâm không thanh tịnh, làm sao có thể làm gương cho người khác. Quy phạm là gương tốt, đầy đủ là tấm gương tốt đẹp viên mãn. Chúng ta có thể làm gương tốt cho người về điều gì? Ai có thể làm được? Thực hành hai câu bên dưới là làm được, đây là thật không phải giả. Quán pháp như hóa là nhìn thấu. Tam muội thường tịch là buông bỏ. Hai câu này là nhìn thấu, buông bỏ. Sau đó tam nghiệp chính là đầy đủ quy phạm, sáu câu ở sau. Cho nên phước tuệ trang nghiêm, lục độ vạn hạnh.

“Duy Thức Thuật Ký quyển bảy nói”, quyển thứ bảy nói: “Tu lương tốt đẹp, phước trí nhị nghiêm”. Các nhà pháp tướng duy thức nói, tu lương, người lữ hành cần phải đầy đủ. Tu là tài vật, tiền tài chúng ta mang theo; lương là lương thực ta mang theo. Nếu đi du lịch mà không có tiền, không có lương thực, thì không thể sanh tồn.

Xã hội ngày xưa không giống bây giờ, xã hội bây giờ có thể không cần mang theo lương thực, vì sao vậy? Vì quán cơm rất nhiều, khách sạn cũng rất nhiều, chỉ cần có tiền vấn đề ăn uống đều có thể giải quyết. Ngày xưa thì không được, ngày xưa không có khách sạn, không có quán cơm. Có khi đem tiền, không đem theo lương thực, vì thế phải chịu đói. Ngày xưa đi du lịch nhất định phải đem theo lương thực, đi gần đem thức ăn khô, nếu đi xa ba ngày trở lên, nhất định phải đem theo nước.

Lúc nhỏ chạy nạn, chúng tôi từng làm việc này. Phải mang theo bao gạo, bao gạo hơi dài, bỏ gạo vào, quàng lên cổ. Học sinh chạy nạn và hành quân không có gì khác nhau, mỗi người đều phải mang một bao gạo. Đến nơi có thể nấu ăn, còn thức ăn tùy nơi mà tìm, như vậy cũng có thể sống được.

Bồ Tát muốn thành Phật, con đường này rất xa, tu lương của họ là gì? Phước tuệ là tu lương. Bồ Tát không thể không biết tu phước, không thể không biết tu tuệ. Phước tuệ nhị nghiêm, đây là tu lương tốt đẹp.

Kinh Niết Bàn quyển 27 nói: “hai loại trang nghiêm, thứ nhất là trí tuệ, thứ hai là phước đức”. Quý vị xem trong các kinh điển Đức Phật đều nói, lúc nào cũng nhắc nhở chúng ta. Năm điều trước trong lục ba la mật là phước đức, một điều sau cùng là trí tuệ. Trong phước có tuệ, trong tuệ có phước. Người biết tu, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tất cả đều là trí tuệ, tất cả đều là phước đức. Vì sao vậy? Vì lợi tha, đều là lợi ích chúng sanh, không nghĩ đến mình. Không nghĩ đến mình là trí tuệ, niệm niệm nghĩ đến người khác là phước đức.

“Nếu có Bồ Tát đầy đủ hai loại trang nghiêm như vậy, tức tri Phật tánh”. Tri Phật tánh nghĩa là gì? Là minh tâm kiến tánh. Đầy đủ hai loại trang nghiêm như vậy, là đầy đủ sáu ba la mật. Bồ Tát là tu sáu mục này, họ đều viên mãn, viên mãn tức thành Phật. Trong sự viên mãn này, quan trọng nhất là trí tuệ.

Chư vị nên nhớ, trí tuệ chính là buông bỏ nhìn thấu. Thật sự nhìn thấu buông bỏ. Bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, không bỏ dù chỉ một ngày. Không phải nói nhìn thấu buông bỏ, những điều này đều không cần, hành trì mỗi ngày, mới đúng là

tu phước đức. Tuy hành trì mỗi ngày, trong tâm không hề lưu lại dấu tích. Đây là trí tuệ, là trí tuệ bát nhã.

Trí tuệ không chướng ngại phước báo, phước báo không chướng ngại trí tuệ. Một mà hai, hai mà một, đây là hạnh Bồ Tát. Cho nên buông bỏ được, nhắc lên được. Nhắc lên được là lợi sanh, buông bỏ được là tự lợi. Phải buông bỏ tự lợi, lợi sanh phải nhắc lên. Đây gọi là đại từ đại bi, là Bồ Tát. Buông bỏ tất cả, không lợi sanh, đây là tiểu thừa, là A la hán. Bồ Tát sau khi buông bỏ, họ lại nhắc lên.

Thám Huyền Ký quyển ba nói: “trang nghiêm có hai nghĩa, thứ nhất nghĩa là cụ đức, thứ hai nghĩa là giao sức”. Cụ đức là phước đức, giao sức là trí tuệ. “Nên biết trang nghiêm chúng hạnh, biểu trưng trong mỗi hạnh đều khởi tu từ tánh, toàn tu tại tánh”. Ở trước nói về Phật tánh, Phật tánh chính là Bát Nhã Ba La Mật Đa, Phật tánh chính là trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Phật tánh, chỉ nói về phương diện trí tuệ thôi, gọi là Phật tánh. Nếu là tất cả, bao gồm cả đức tướng trong đó, thông thường gọi là pháp tánh. Phạm vi của pháp rộng lớn, trong đó bao gồm trí tuệ, đức năng, tướng hảo.

Cho nên trong mỗi một hạnh, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều khởi tu từ tánh, đều là Phật tánh, Phật tánh đang khởi tác dụng. Toàn tu tại tánh, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tất cả đều trở về tự tánh. Đây là hạnh gì? Đây là Phật hạnh đại thừa. Hạnh Bồ Tát cũng như Phật, nhưng không viên mãn, viên mãn là hạnh của Phật.

“Cho nên Tịnh Ảnh Sớ gọi trang nghiêm chúng hạnh, là hiển bày sở hành thành tựu”. Câu này nói rất hay, thật khó được. Trang nghiêm chúng hạnh là sở hành thành tựu, thành tựu viên mãn. Nghĩa là nói, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, là tự tánh tự nhiên hiển lộ ra, không hề có chút miễn cưỡng nào, cũng không hề có chút ý nghĩa nào, nó vốn tự nhiên như vậy. Vốn như vậy nghĩa là sao? Thập thiện, Tam quy, Ngũ giới, Lục độ, Thập nguyện, vạn hạnh vốn là như vậy, không hề miễn cưỡng. Là những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn trong suốt 49 năm. Ngày xưa, chư vị tổ sư cao tăng của mỗi tông phái, họ biểu diễn cho chúng ta thấy cũng như vậy.

Một vị tổ sư Tịnh tông thời cận đại, đời thứ 13 là đại sư Ấn Quang, toàn tập của đại sư, mấy mươi năm nay đã xuất bản. Chúng ta đọc tụng tường tận, quý vị xem hành nghi một đời của ngài, phải chăng là trang nghiêm chúng hạnh, đầy đủ quý phạm? Ngài làm được, sở hành thành tựu, ngài đã làm được.

Căn bản của chúng hạnh, cần phải chú ý điều này. Nếu không biết căn bản, ta sẽ không làm được, phát tâm muốn học học không giống. Căn bản chúng hạnh là gì? Hai câu nói trước khi Thế Tôn niết bàn: “Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Không làm được hai điều này, là không làm được trang nghiêm chúng hạnh.

Chúng ta ngày nay, khó khăn nhất chính là điều này. Vì sao tại gia không thể thành thánh, xuất gia không thể thành Phật? Nguyên nhân chính là đây! Không chịu khổ được, không thể trì giới, ngũ giới thập thiện đều không làm được, đây gọi là căn bản đại giới.

Trong Hoa Nghiêm Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ đưa ra bốn đức, tánh đức. Chúng ta không có căn bản này, cho nên cả bốn điều đều không có. Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, chúng ta có thể làm được tùy duyên, còn diệu dụng thì không được. Chúng ta là tùy duyên tạo nghiệp, tùy thiện duyên tạo thiện nghiệp, tùy ác duyên tạo ác nghiệp.

“Oai nghi hữu tác”, đây là trang nghiêm chúng hạnh, là đầy đủ quý phạm. Chúng ta không đủ để làm gương cho người khác. Đệ tử Phật chơn chánh, khi khởi tâm động niệm thử nghĩ xem, ý niệm này của mình có thể làm gương cho người khác hay không. Lờ

của mình đã nói ra, nhất cử nhất động của mình, người thế gian đều học theo, thế giới này sẽ giống như thế nào. Từng giờ từng phút phản tỉnh kiểm điểm.

Thật sự không được, mới biết các bà cụ thật đáng nể, họ không biết gì cả, nhưng tâm họ và tâm Phật hoàn toàn tương ứng. Từ sáng đến tối họ chỉ một câu A Di Đà Phật, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả. Bất luận ai gặp họ, họ đều cung kính A Di Đà Phật. Tâm khẩu nhất như, không hề có tạp niệm, hỏi gì họ đều không biết, đúng là đầu óc đơn giản, cuộc sống đơn giản. Có ăn cũng được, không có ăn cũng được, không hề nghĩ đến điều này, chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà. Người này vãng sanh thế giới Cực Lạc phẩm vị rất cao, không phải người bình thường có thể sánh kịp. Khi họ ra đi, biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, không bệnh hoạn, không có già khổ, không có bệnh khổ, cũng không có tử khổ, có thể sánh với họ chăng?

Khi thầy Lý còn tại thế, thường dùng điều này động viên chúng tôi. Thầy tự nói, cả đời thầy muốn học theo các ông bà cụ mà không giống, học không dễ. Vì sao vậy? Vì chưa thật sự nhìn thấu, chưa thật sự buông bỏ, nên học không giống. Nhìn thấu, buông bỏ triệt để, dứt hẳn trần duyên thế gian, thân tâm thanh tịnh, một câu Di Đà, người này thật đáng khâm phục.

Thật khó được, cư sĩ Hoàng Trung Xương làm mô phạm cho chúng ta, một thanh niên ba mươi mấy tuổi, anh ta vãng sanh, hai năm mươi tháng, biết trước giờ chết, không có bệnh khổ. Ai có thể sánh bằng anh ta? Là đại thánh đại hiền, không phải người bình thường.

“Quý phạm là quý tắc và mô phạm”. Quý tắc chính là quy tắc, quy củ, nguyên tắc, mô phạm. “Quý còn có nghĩa là phép tắc, phạm tức là pháp, là thường. Do sở hành đều đầy đủ phước trí, cho nên sở thuyết sở giáo đều thành phép tắc, sở hành sở thị làm mô phạm cho đại chúng, cho nên gọi là quý phạm. Điều là thường pháp, không thể thay đổi, không có khiếm khuyết, cho nên gọi là đầy đủ quý phạm”.

Có phép tắc, cũng chính là nói có nguyên tắc, có quý đạo có thể tuân theo. Tư tưởng ngôn hành tuyệt đối không vượt giới hạn. Giống như xe lửa chạy trên đường ray, không ra khỏi đường ray. Hai đường quý đạo của Bồ Tát là phước đức và trí tuệ, đây là hai đường quý đạo. Phước đức là lợi ích chúng sanh; trí tuệ là không nhiễm chút bụi trần.

Người thế gian bất luận làm gì, họ có ý đồ, họ có mục đích, tất cả không ngoài danh văn lợi dưỡng. Đệ tử Phật không có, người tu hành chơn chánh, quốc gia đế vương ban phong hiệu cho họ, họ cảm thấy vinh quang chăng?

Tôi theo học với đại sư Chương Gia ba năm, thời nhà Thanh phong ông làm quốc sư. Đến năm dân quốc chính phủ cũng ban phong hiệu cho ông. Ông nói với tôi, đây là bất đắc dĩ, nhận một cách miễn cưỡng. Trong tâm có nó chăng? Không có. Người bên ngoài thấy ông địa vị rất cao, không dám đến gặp. Thật ra đại sư rất bình dị dễ gần, rất thích tiếp xúc với đại chúng. Người ta thấy đại sư là quốc sư, không dám đến gần, thật là oan uổng.

Chúng ta nên nhớ, suốt đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni không có phong hiệu, hàng đệ tử của ngài, trong kinh điển nói có 16 vị đại quốc vương, đều là đệ tử quy y của ngài. Ngài là quốc sư thật sự, nhưng không có phong hiệu này. Vì sao vậy? Ngài không muốn trở thành tấm gương này, để tránh đệ tử sau này tranh danh đoạt lợi, ngài không mở đầu việc này. Đây là trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, đây mới là tấm gương tốt nhất, đầy đủ quý phạm.

Tôi ở Úc châu, mười năm trước trường đại học muốn trao tặng học vị cho tôi, mời tôi làm giáo thọ, lúc đó tôi cự tuyệt. Quý vị mời tôi đến diễn giảng, đi dạy tôi sẽ đến, tôi không cần danh hiệu này. Hiệu trưởng nói với tôi, hy vọng tôi có thể đại diện trường,

tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, làm nên một chút công hiến. Những người mà Liên Hiệp Quốc mời, họ cần bằng cấp, người họ mời đều có học vị, đều có thân phận giáo sư. Chúng tôi bắt buộc dĩ phải nhận lời họ là như vậy, không cảm thấy quang vinh. Nên nhớ, phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng, ngay cả thế giới này cũng là giả, hư danh này có nghĩa gì đâu? Chúng ta không thể không biết điều này. Đôi khi có lợi ích nhất định, đó chính là đem đến một chút phước tiện cho việc hoằng hóa lợi sanh.

Hiện nay có đồng học, cũng phát tâm hoằng pháp lợi sanh, thậm chí phát tâm muốn sau này xuất gia. Bây giờ họ làm gì? Bây giờ họ đang bảo vệ luận án tiến sĩ. Tôi hỏi vì sao vậy? Có học vị tiến sĩ sau này hoằng pháp phương tiện, người xuất gia là tiến sĩ. Khi Chung Mậu Sâm nhận học vị tiến sĩ không nghĩ đến xuất gia. Người này thấy Chung Mậu Sâm tương lai sẽ xuất gia, có học vị tiến sĩ. Anh ta cũng chuẩn bị xuất gia, nhanh chóng lấy cho được học vị tiến sĩ. Điều này không cần thiết. Đây là gì? Chưa buông bỏ danh văn lợi dưỡng. Chưa buông bỏ, nó chướng ngại bồ đề, không thể không biết điều này. Việc thế gian có người làm, tôi hà tất phải làm? Không cần thiết như vậy. Thật sự không có người làm, đó là nghĩa bất dung từ. Có nhân duyên này, nhất định phải làm, không làm là không có tâm từ bi.

Trí tuệ chân thật xử lý vấn đề đúng đắn. Con người phải có thật đức, phải có thật học, tự nhiên được mọi người tôn kính, không cần những danh nghĩa này. Không có thật đức, không có thật học, dù nhiều bằng cấp tiến sĩ, người ta vẫn không tôn trọng. Có, tôi từng gặp, trong đời có ba bốn mươi người có bằng tiến sĩ, nhưng không được xã hội tôn trọng. Tôi cho rằng đó cũng là Bồ Tát hiện thân, nói lên điều gì? Bằng cấp không quan trọng, quan trọng là đức hạnh. Họ thậm chí không bằng một bà cụ, bà cụ niệm Phật A Di Đà, mọi người gặp họ đều tôn trọng. Biết bà là một vị Phật, bà nhất định thành Phật. Dù lấy được nhiều học vị tiến sĩ, ta vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo, vậy thì có ý nghĩa gì đâu?

Quý tặc, mô phạm. Trong đời này chúng ta tự đi, chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, vĩnh hằng bất biến. Tôi đi con đường này đã thành công, đạt được mục đích, mục đích là thấy Phật A Di Đà, phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc. Tôi vãng sanh thấy Phật, mọi người đều tin. Tam chuyển pháp luân, làm chúng chuyển cho tất cả chúng sanh, làm gương cho họ. Như vậy, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, phước tuệ song tu.

Quý vị thử hỏi bà cụ, bà không hiểu gì cả, bà chỉ biết cung kính chấp tay thi lễ, vái lạy. Trả lời quý vị chỉ một câu Nam mô A Di Đà Phật, đầy đủ phước tuệ, thật tuyệt! Quý vị không cung kính người này, vậy thì cung kính ai?

Những gì ta hành không rời xa phước tuệ, những gì ta dạy tự nhiên chính là quy củ, tự nhiên tương ứng với tánh đức. Những gì ta biểu hiện là hành vi trong cuộc sống hằng ngày của mình, là mô phạm, là tấm gương cho mọi người. Mỗi ngày làm việc này là thường pháp, công việc hằng ngày của tôi là gì? Một việc, không có gì biến hóa.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đầu tiên biểu diễn cho chúng thấy, tự hành của ngài chính là nhập định, xuất định là dạy học. Có người đến thỉnh giáo thì ngài xuất định, những gì ngài dạy viết thành văn tự chính là kinh điển. Đương thời khi ngài giảng kinh, không có bản thảo, ngài cũng không có bất kỳ tài liệu nào, nghĩ sao nói vậy, ghi chép lại là văn chương hay nhất, đây là học vấn. Học vấn từ đâu mà có? Từ đức hạnh. Thân tâm không có ác niệm, không có tà hạnh.

Đức Phật chỉ có ba việc, mỗi ngày chỉ có ba việc này. Không phải giảng kinh thì là nhập định, thêm một việc nữa là khát thực. Cuộc sống chỉ đơn giản như vậy, suốt 60 năm. 49 năm dạy học, 12 năm học tập, 60 năm. 30 tuổi sau khi khai ngộ, đây là 49 năm

sau cùng. Đối với chúng ta, cuộc sống này quá đơn điệu, cuộc sống này có ý nghĩa gì? Trong cuộc sống này có niềm vui lớn, người bình thường không thưởng thức được.

Chư vị tổ sư đại đức khi chưa nổi tiếng, trong quá trình tu học cũng rất đơn giản. Quý vị xem trong chùa, đây là nói ngày xưa không phải bây giờ. Ngày xưa trong chùa tu hành, ngoài hai thời kinh sáng tối, hai thời kinh sáng tối là cùng tu. Chuyên môn học một bộ kinh luận, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Không phải đọc kinh, thì họ dạy học.

Trong quá trình cầu học, nếu mỗi ngày giảng một tiếng. Giảng một tiếng, ít nhất phải chuẩn bị mười tiếng, chuẩn bị bài. Họ phải chuyên tâm, chuyên tâm chính là tu định, đọc kinh văn tức là trí tuệ. Có người chuẩn bị bài rất đơn giản, không cần tìm nhiều tài liệu tham khảo, chỉ một bộ kinh này. Trước khi giảng kinh, họ đọc nó mười mấy lần. Đọc sách ngàn lần, tự hiểu nghĩa của nó, chính là ý này. Chỗ nào không hiểu thì sao? Đọc lướt qua không giảng giải. Đọc không sai, giảng sẽ giảng sai, đọc làm sao sai được? Nhất môn thâm nhập. Sau khi giảng xong bộ kinh này, giảng lại từ đầu. Thính chúng không giống nhau, đến học với quý vị, đến nghe quý vị giảng kinh. Nghe xong bộ kinh này, họ ra đi, những người khác lại đến, không câu nệ số người, hai người ba người cũng được. Tôi đều giảng cho quý vị nghe, hoàn toàn từ tự tánh hiển lộ ra. Đây là thật, không phải giả. Ta càng thuần thực, ý tứ càng rõ ràng, chính là như vậy. Không cần tìm những tài liệu tham khảo này, đây là nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Sau khi trí tuệ khai phát sẽ nói với quý vị.

Phương pháp của cổ đức khác với người thời nay. Những phương pháp này hoàn toàn học được từ Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Cổ nhân làm gì có nhiều sách tham khảo như vậy? Thời đó không có thuật in ấn, sách đều viết tay. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, căn bản không có sách tịch. Kinh điển là sau khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ, do hàng đệ tử kiết tập. Như vậy chúng ta có thể nghĩ đến, hàng đệ tử khi Đức Thế Tôn còn tại thế, sự học tập của họ ngoài nghe kinh ra, cũng có nghiên cứu thảo luận, chia sẻ tâm đắc, không có tài liệu tham khảo. Tài liệu tham khảo, chỉ có thể ghi nhớ điều gì? Năm ngoái Phật giảng ở đâu, năm trước giảng ở đâu, dùng nó để ấn chứng, như vậy mà thôi, càng đơn giản càng có hiệu quả. Hiện nay cả chông tài liệu chất bên cạnh, khiến đầu óc mình rối loạn, không học được gì.

Khi chúng tôi học giảng kinh tại Đài Trung, thầy quy định chỉ được chọn một loại chú giải để tham khảo, vì sao vậy? Như vậy không bị loạn, tư tưởng mạch lạc. Nếu tìm sách tham khảo của hai tác giả, tư tưởng của họ không giống nhau, cách nói cũng không giống nhau, không biết bắt đầu từ đâu. Ba loại sách tham khảo chính là ngã ba đường, bốn loại sách tham khảo chính là ngã tư đường, ta không học được gì. Cần phải hiểu đạo lý này.

Chúng ta nghĩ nguyên tắc này của cổ nhân, cổ thánh tiên hiền đều đi ra từ đây, sao họ có thành tựu lớn như vậy? Ngày nay tư liệu của chúng ta không chỉ phong phú hơn họ 100 lần, vì sao so với họ, chúng ta không đạt được dù chỉ bằng 1% của họ. Trí tuệ chúng ta không bằng họ chăng? Chưa chắc. Đức năng chúng ta không bằng họ chăng? Cũng chưa chắc. Vì sao sai biệt lớn như vậy? Phương pháp sai, dùng tâm không giống nhau.

Tâm cổ nhân là chân thành, không có tâm tự lợi, nghĩa là không có tâm riêng tư. Người thời nay tâm tự lợi quá nặng, không có lợi ích cho danh văn lợi dưỡng của mình thì không cần, có thể lấy được danh lợi mới học. Vì thế tâm không thành, tâm không kính, điều tốt thật sự họ cũng không học được. Chúng ta không thể không biết điều này.

Nếu thật sự muốn thành tựu, điều đầu tiên có tin tưởng Phật Bồ Tát hay không? Có hoài nghi hay không?

Nói cho chur vị biết, đời này của tôi, đọc sách không nhiều, sưu tập sách rất nhiều, là cung cấp cho mọi người dùng, tôi không cần những thứ này. Hôm nay tôi chỉ giảng một loại, nên chỉ cần loại này. Lần này cùng quý vị học tập Kinh Vô Lượng Thọ, chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Tài liệu tham khảo của tôi chỉ có bốn loại, một là Đại Từ Điển Trung Văn, hai là Từ Điển Phật Học, ba là Tam Tạng Pháp Số, thêm một loại nữa là Giáo Thừa Pháp Số, chỉ bốn loại này.

Ông trích dẫn trong mấy cuốn sách này rất nhiều, tôi không tìm nguyên bản để tra, như vậy rất phiền! Tôi tra ở đâu? Trong Tam Tạng Pháp Số, đại đa số đều có trong Tam Tạng Pháp Số, trong Đại Từ Điển Phật Học đều có, không nhiều, rất đơn giản. Khi gặp chướng ngại, gặp khó khăn, buông bỏ tất cả đi lạy Phật A Di Đà. Lạy khoảng 300 lạy, hình như đã biết, đã hiểu rõ. Đây là thầy Lý dạy chúng tôi, cầu cảm ứng, thành tâm thành ý cầu Tam bảo gia trì.

Điều này cần phải có phước có tuệ, hai chữ này quá quan trọng. Phước là lợi tha, tuệ là không tự lợi. Không cầu tự lợi chính là tuệ, thật sự buông bỏ được. Trong tự lợi, tổn hại đến bản thân lớn nhất là danh văn lợi dưỡng, đây là tổn thương nghiêm trọng nhất, lớn nhất. Danh văn lợi dưỡng của mình phải đem tặng cho người khác.

Tuổi tác tôi đã lớn, không biết khi nào ra đi. Tôi đi không thể để tài khoản còn trong ngân hàng, tương lai người ta mất tôi. Số tiền này do mười phương cúng dường, nên tiêu nó như thế nào? Tôi có cách tiêu. Năm trước, nhà sách Thương vụ tái bản Tứ Khố Toàn Thư, tôi đặt 100 bộ, một bộ 50 ngàn USD. Họ cho tôi giá tiền ưu đãi nhất, 100 bộ 5 triệu USD.

Năm ngoái, tôi đặt tại nhà sách Thế Giới 200 bộ Tứ Khố Hội Yếu, 10 ngàn bộ Quần Thư Trị Yếu, 10 ngàn bộ Quốc Học Trị Yếu. Hợp lại tất cả, cũng khoảng 5 triệu USD. Vậy là tiêu hết 10 triệu USD, tiền không còn.

Số sách này là một chút công hiến cho nền truyền thống văn hóa xưa. Tôi không đọc những sách này, tôi cũng không xem nó, bây giờ tôi niệm Phật A Di Đà cầu vãng sanh. Cung cấp cho những người trẻ tuổi có lòng, vì vãng thánh kế tuyệt học, vì vạn thế khai thái bình. Những học thuật truyền thống như Nho giáo, Đạo giáo là cơ sở của Phật pháp. Thời đại Tùy Đường, chur vị đều biết, tôi từng nói rất nhiều lần, chur vị tổ sư đại đức bỏ tiểu thừa, dùng Nho và Đạo thay thế. Nho và Đạo là cơ sở của đại thừa, là gốc rễ của đại thừa, không có gốc rễ của Nho và Đạo tức không có đại thừa, điều này không thể không biết.

Toàn Thư và Hội Yếu là quốc bảo của quốc gia, là văn hóa từng thư quan trọng nhất suốt 5000 năm qua. Hai bộ tùng thư này, sau khi in ấn xong, mục tiêu là tặng cho thư viện và trường đại học của các nước, cung cấp cho họ làm tham khảo. Phân lượng quá lớn, bắt đầu học từ đâu? Cổ nhân đã nghĩ đến điều này, theo tôi họ không phải là người thường, mà là Phật Bồ Tát tái sanh. Trong tâm chúng ta nghĩ đến, họ đều đã làm xong. Quốc Học Trị Yếu là nhập môn của Tứ Khố, họ trích lục từ trong Tứ Khố, hay nhất, tinh hoa quan trọng nhất. Chọn ra một cuốn trong bộ kinh, cũng chọn một cuốn trong bộ sử, trong bộ tử có hai cuốn, trong tập có ba cuốn. Phân lượng của tập lớn nhất, thuộc về văn học, có văn, có thi, có từ, ba cuốn này, tôi gọi nó là Tiểu Tứ Khố.

Từ trong bộ sách này, tôi hiểu biết về Tứ Khố Toàn Thư, có cảm tình với nó. Nếu muốn nghiên cứu nó sẽ biết được đường đi, muốn nghiên cứu phương diện nào thì tập trung vào phương diện đó. Bộ sách này rất có giá trị, khoảng trước tháng tư tháng năm

có thể in xong hết. Cách làm này của tôi hoàn toàn để lại cho hậu nhân, bản thân tôi không dính dáng đến.

Trong Hội Yếu có 50 quyển thiếu ba quyển, Tả Truyện có ba quyển thiếu quyển thượng. Hán Thư có tám quyển, thiếu đầu và cuối, đầu là Bồn Ký, cuối là Liệt Truyện. Tôi muốn tìm một chút thời gian, bổ sung phần thiếu này. Phần bổ sung không cần đưa vào, làm một cuốn phụ, làm cuốn sách phụ cung cấp cho mọi người tham khảo, không làm những việc khác.

Bây giờ tôi đọc sách mỗi ngày khoảng bốn tiếng, ở đây cùng chia sẻ với mọi người cũng bốn tiếng, thời gian còn lại là niệm Phật, lạy Phật. Cuộc sống của tôi rất đơn giản, các hoạt động bên ngoài tôi đều không tham dự nữa, hoạt động trong nhà tôi cũng không tham dự, cuộc sống càng đơn giản càng tốt. Trong thời đại hiện tại, học Phật cần phải như vậy. “Đều là thường pháp, không thể thay đổi, không có gì khiếm khuyết”. Cuộc sống ngày nay của chúng ta rất đơn giản, đây gọi là đầy đủ quý phạm.

Lúc Đức Thế Tôn còn tại thế, những gì ngài làm mô phạm cho chúng ta, đều có trong kinh điển. Chúng ta cần phải quan sát thật nhiều, lãnh hội thật nhiều, nhất định là tấm gương tốt nhất. Bồ Tát và chư vị tổ sư đại đức đều không sánh bằng. Tuy chúng ta không làm được, nhưng tâm luôn khát ngưỡng, như vậy mới là đệ tử chân thật của Như Lai.

Chúng ta xem tiếp đoạn thứ hai: “Quán pháp như hóa, là quán tất cả đều như huyễn hóa”. Bên dưới phân ra nói, “quán là tên khác của trí”. Trong nhà Phật rất ít nhìn thấy nghiên cứu, vì sao vậy? Vì nghiên cứu là dùng thức, không phải dùng trí. Nghiên cứu là dùng tâm phân biệt, dùng đệ lục ý thức. Quán không phải vậy, quán là dùng trí tuệ. Trí tuệ phải như thế nào? Phải lìa tâm ý thức. Vì thế Phật giáo gọi là tham, không gọi nghiên cứu, gọi là tham cứu. Cứu nghĩa là thấu triệt, thấu triệt như thế nào? Tham thấu triệt, không phải nghiên cứu thấu triệt.

Lìa tâm ý thức, tâm là a lại da, a lại da để lại ấn tượng. Ngày nay chúng ta gọi là ký tánh, ký ức, ký ức là a lại da, rơi lại chủng tử trong a lại da. Đây chính là ký ức, đây là tâm, vọng tâm, không phải chân tâm. Ý là mặt na, mặt na là chấp trước. Đệ lục ý thức là phân biệt. Lìa tâm ý thức tức là không dùng phân biệt, không dùng chấp trước, không lưu lại ấn tượng, đây gọi là tham. Thiền phải tham, tham thiền, học cũng phải tham, tham học.

Bây giờ chúng ta không dùng tham, chúng ta là dùng nghiên. Nghiên tới nghiên lui, bất luận nghiên cứu bao lâu, kết quả của nó đều là tri thức, không phải trí tuệ, phải hiểu điều này. Tri thức làm việc không liên quan đến trí tuệ, nếu dùng tham, đó là trí tuệ, tham nó sẽ khai ngộ. Tiểu ngộ, đại ngộ, đại triệt đại ngộ, nó sẽ khai ngộ.

Đặc biệt là người học đại thừa, không thể không biết, nếu không biết dùng sai tâm. Dùng sai tâm, học hoài học mãi không rời lục đạo, cứ lòng vòng trong lục đạo, vĩnh viễn không rời phiền não. Trong nghiên cứu có phiền não, tham viễn ly phiền não, sanh trí tuệ không sanh phiền não. Nếu hiểu được vấn đề này, trong cuộc sống hằng ngày, đối với người, đối với sự, đối với vật, không có chấp trước, không có phân biệt, không rơi ấn tượng. Đây thật sự là trang nghiêm chúng hạnh, đầy đủ quý phạm.

Nếu còn dùng tâm ý thức, ngày ngày dùng nó. Thật ra gọi tâm ý thức dùng thành thói quen, dùng nó trong vô tri vô giác, từ đời đời kiếp kiếp dùng đến hôm nay. Ta có thể vứt bỏ nó chăng? Khó! Nếu không gặp được chân thiện tri thức. Thiện tri thức nói rõ ràng minh bạch vấn đề này, ta nghe hiểu, khai ngộ. Mới biết rằng, những gì trước đây mình học là sai, vì sao không tiến bộ? Bây giờ tôi thật sự phải buông bỏ. Bắt đầu buông bỏ, không có cách nào buông bỏ hoàn toàn, buông bỏ mấy phần mấy, tốt! Buông bỏ một

phần có một phần lợi ích, buông bỏ hai phần có hai phần lợi ích. Trong vọng có chân, tôi khởi tâm động niệm 99% là vọng, còn có một niệm là chân, điều đó rất đáng quý. Hy vọng chân này tăng trưởng theo mỗi năm. Sang năm có hai ba phần, năm sau có năm sáu phần, đó là điều đáng quý. Nếu chân vọng có thể đạt đến tỷ lệ, 50/50, quý vị có niềm tin thành tựu.

Học dùng chân tâm không dùng vọng tâm, nhưng trong xã hội hiện thực, dùng chân tâm hình như luôn gặp thua thiệt. Quý vị đừng sợ, đây chính là Thế Tôn nói: “lấy khổ làm thầy”. Đừng sợ thiệt thòi, đừng sợ mắc lừa, đừng sợ khổ, cứ mạnh dạn đi tiếp, sau cùng như thế nào? Hết khổ đến vui, ta được khai ngộ, thành Phật, thành Bồ Tát. Chẳng những bản thân vượt thoát mười pháp giới, mà còn lợi ích những chúng sanh có nhân duyên. Họ đạt được Phật pháp từ chúng ta, họ cũng học được.

Những điều này là việc tốt, nhưng cũng đừng để trong lòng, vĩnh viễn giữ tâm thanh tịnh, vĩnh viễn giữ tâm bình đẳng. Tâm hành mình tương ứng với đạo, tương ứng với tánh đức, sau đó xem tiếp bộ kinh này. Học không cần nhiều, chỉ bộ kinh này là đủ, trong bộ kinh này ta nhận ra vô lượng nghĩa. Nhận ra vô lượng nghĩa, mới có thể y giáo phụng hành, mới có thể được pháp hỷ sung mãn. Tín tâm, nguyện tâm mới kiên định không thay đổi, bất biến. Đối với thành tựu trong đời này ta nắm bắt chắc chắn, không còn hoài nghi nữa. Trì giới, chịu khổ không uổng phí. Ta sẽ cảm ơn Đức Phật, ngài đã cứu con. Ta đạt được lợi ích vô cùng thù thắng của đại thừa, thấy tất cả pháp đúng là như huyễn như hóa. Có thể thấy được điều này là trí tuệ khai phát. Trí tuệ chưa khai, tập khí phiền não, thấy thế gian này đều là thật. Điều này đáng yêu, điều kia đáng hận. Tâm ta bị ô nhiễm, tâm bất bình. Nhiễm ô là không thanh tịnh, phân biệt là không bình đẳng. Phải biết thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm, nhiễm ô bất bình là vọng tâm. Ta đang chuyển dần, chuyển a lại da thành đại viên cảnh trí, chuyển trong vô tri vô giác. Nói cách khác, trong vô thức ta chuyển phàm thành thánh, thay da đổi thịt. Thông thường người ta gọi đây là cải tà quy chánh, điều này vui biết bao, việc hoan hỷ này lớn biết bao, viên mãn ngay trong đời này. Mà còn như thế nào? Phải nhanh chóng viên mãn, đốn xả, đốn ngộ, đốn siêu, đốn chứng, chỉ trong khoảng một niệm.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 295

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 21.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 351, hàng thứ ba, chúng ta bắt đầu xem từ câu “quán pháp như hóa”.

“Quán pháp như hóa, quán tất cả đều như huyễn hóa”. Ở trước chúng ta học về chân đế và tục đế. Đây là nói về chân đế, cái nhìn của chư Phật Bồ Tát đối với thế gian này, thế gian này không có gì, tất cả và tất cả đều giống như mộng huyễn bào ảnh, lục đạo như vậy, mười pháp giới cũng không ngoại lệ, không có pháp nào là thật.

Trong Phật pháp, định nghĩa đối với chân và vọng rất đơn giản. Phàm những gì vĩnh hằng bất biến, được gọi là chân. Nếu nó có biến hóa chính là giả, không phải thật. Động vật, như con người, nó có sanh lão bệnh tử, cho nên nó không phải thật. Thực vật có sanh trụ dị diệt. Khoáng vật có thành trụ hoại không. Đây là cách giải thích thông thường. Đức Phật dạy chúng ta, không có một pháp nào là chân thật, bao gồm thân thể của mình.

Có người nói, đây là nhà triết học phương tây nói, họ biết thân thể không phải chính mình. Thân thể là vô thường, không phải tôi. Ông cho rằng có thể tư duy tưởng tượng, đây mới là cái tôi, nói là “tôi tư duy tức là tôi hiện hữu”. Tôi có thể tư duy, tôi có thể tưởng tượng, trong Phật pháp đại thừa gọi đây là đệ lục ý thức. Đệ lục ý thức phân biệt, đệ thất thức là chấp trước, nó cũng không phải thật. Vì sao vậy? Vì những gì mình nghĩ, niệm trước và niệm sau không giống nhau, niệm niệm không tương đồng. Niệm trước diệt, niệm sau sanh, nó cũng không phải thật. Vì sao giống như nó đang tồn tại? Rất đơn giản, những hiện tượng này là tướng tương tục.

Các nhà vật lý học lượng tử hiện đại nói giống Phật nói, hết thủy vạn pháp trong vũ trụ đều không tồn tại, họ nói ra ba thứ, giữa vũ trụ chỉ có ba thứ, một là năng lượng, hai là tin tức, ba là vật chất. Tuy nó sát na sanh diệt, niệm trước diệt niệm sau sanh, vĩnh viễn liên tục không gián đoạn. Hình như chỉ có ba thứ này là thật, ngoài ra tất cả vạn sự vạn vật đều từ ba thứ này biến hiện ra.

Phật pháp giải thích đây là chân vọng, cách nói có thể nói hoàn toàn nhất trí, nhưng so với họ Phật pháp nói càng triệt để. Ba thứ này cũng là giả, cũng không phải thật. Đối với trình độ thông thường, Đức Phật đều dùng cách nói này, cảnh giới cao hơn một bậc, cách nói sẽ khác. Năng lượng, tin tức, vật chất cũng không tồn tại, cũng là giả, đây là tam tế tướng của a lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của a lại da, tin tức là chuyên tướng của a lại da, vật chất là cảnh giới tướng của a lại da. Nhận thức đến giai đoạn này, họ không phải là người thường, đây là cảnh giới của Bồ Tát, A la hán chưa đạt đến. A la hán chỉ đạt đến đệ lục ý thức, chưa đạt đến đệ bát thức, đây là nói đến a lại da, cảnh giới của Bồ Tát đại thừa.

Bồ Tát đến cảnh giới cao hơn, trong Phật pháp đại thừa nói là bát địa trở lên, nhìn thấy ba thứ này cũng không tồn tại, chỉ có thứ gì? Chỉ có chân tánh là thật, tự tánh là thật. Đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh, nói rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Tự tánh không phải hiện tượng vật chất, nó cũng không phải hiện tượng tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên đều không phải.

Bây giờ chúng ta đem ba hiện tượng này, phối vào trong a lại da thức. Hiện tượng tự nhiên là nghiệp tướng của a lại da, một niệm bất giác mà có vô minh. Hiện tượng tinh thần là chuyên tướng của a lại da, cũng chính là mặt na thức, đệ lục ý thức, đây đều là chuyên tướng. Hiện tượng vật chất là cảnh giới tướng của a lại da, tướng phần của a lại da. Nếu từ tam phần mà nói, nó là kiến phần, kiến phần là tự thể, là tự tánh chân như, đây là chân vọng hòa hợp. Tướng phần chính là hiện tượng vật chất, kiến phần là hiện tượng tinh thần. Tự chứng phần, chứng tự chứng phần, giới khoa học không nói đến điều này. Tự chứng phần tức là tâm thanh tịnh của tự tánh. Chứng tự chứng phần chính là Phật tánh. Chúng ta dùng Phật tánh và pháp tánh để nói, mọi người càng dễ hiểu. Tự chứng phần là pháp tánh, chứng tự chứng phần là Phật tánh. Chứng tự chứng phần là trí tuệ bát nhã trong tự tánh.

Khoa học ngày càng tiếp cận Phật pháp hơn, đây là việc tốt. Đây là một đạo lý rất sâu sắc, rất huyền diệu, nói đều không dễ, nghe hiểu đương nhiên càng khó, khoa học

giúp Phật pháp rất lớn. Tất cả pháp như huyễn hóa, trong kinh Phật cũng thường ví dụ: “mộng huyễn bào ảnh”. Tuyệt đối không phải chân thật.

Chư Phật Như Lai đã nhìn thấu, chỉ có nhìn thấu, thật sự nhìn thấu, họ mới buông bỏ triệt để. Buông bỏ gì? Buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, buông bỏ vọng tưởng. Vọng tưởng chính là khởi tâm động niệm. Nhìn thấy gì? Nhìn thấy toàn thể pháp giới, biến pháp giới hư không giới cùng một tự tánh. Quốc sư Hiền Thủ nói là tự tánh thanh tịnh viên minh thể. Nó là năng hiện năng sanh, a lại da là năng biến, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là sở biến.

Ở đây chúng ta phải đặc biệt chú ý, năng sanh năng hiện là chân tâm, năng biến sở biến là vọng tâm, nó không phải chân tâm. Mục tiêu tu học rốt ráo của Phật pháp, ngay pháp môn niệm Phật cũng không ngoại lệ. Mục tiêu sau cùng là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, nghĩa là trở về tự tánh, đây là mục tiêu cao nhất của học Phật.

Trong Kinh Hoa Nghiêm, trở về tự tánh là Diệu giác vị, cao hơn Đẳng giác, là cứu cánh quả Phật. Cứu cánh Phật quả là bản tánh của ta, ta vốn là Phật. Ngày nay mê thất tự tánh, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều đang tạo nghiệp. Chúng ta tạo là nghiệp gì? Là tạo nghiệp luân hồi, trong kinh điển nói điều này rất rõ ràng. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác tương ứng với luân hồi. Ý niệm thiện, tương ứng với ba đường lành trong lục đạo, bất thiện tương ứng với ba đường ác. Từ sáng đến tối, chúng ta khởi tâm động niệm đều như vậy.

Không hiểu, thì không biết sự lợi hại, không biết nó đáng sợ. Nếu ít nhiều có hiểu biết về kinh giáo đại thừa, sẽ có khế nhập. Ngày ngày học đại thừa, hoàn toàn không có chút khế nhập nên không biết, quý vị vẫn mơ mơ hồ hồ, không biết thiệt hơn. Thật sự khế nhập, khế nhập này rất khó. Đoạn trước nói với chúng ta: “Hiếu dưỡng phụ mẫu phụng sự sư trưởng”, làm được hai câu này là có thể khế nhập, nghĩa là có thể nghe hiểu, mở kinh điển ra là xem hiểu. Sau khi xem hiểu, trong này rất thú vị, muốn bỏ cũng không được. Mở kinh điển ra, đầu hôm xem, xem đến sáng, không biết trời đã sáng. Vì sao vậy? Nó rất thú vị, càng xem càng hoan hỷ. Ngày nay chúng ta mở kinh điển ra, xem khoảng một tiếng, hai tiếng, cảm thấy mệt, không muốn xem tiếp, là không nếm được pháp vị. Nếm được pháp vị thì không phải như vậy. Thật sự nếm được pháp vị, khi nghe nghe cũng không chán, nghe xong lần này còn muốn nghe lần nữa. Nghe trăm lần không chán, nghe ngàn vạn lần đều không chán, càng nghe càng hoan hỷ. Vì sao vậy? Vì đã khế nhập tự tánh. Tánh đức không có biên tế, không có cùng tận, cho nên hương vị của nó cũng không cùng tận, càng khế nhập hương vị càng nồng nàn, đạo lý là như vậy.

Phật pháp là đại thánh nhân liễu ngộ triệt để, những gì của thánh nhân thế gian đều đọc hoài không chán. Đưa cho quý vị những loại sách báo tạp chí thông thường, xem một lần không muốn xem tiếp lần thứ hai. Tác phẩm văn học hay nhất, theo tôi sức thu hút của nó không quá mười lần. Xem xong mười lần, không muốn xem tiếp lần thứ 11. Duy nhất chỉ có kinh điển của thánh nhân, lúc nhỏ đọc được, đọc đến tám chín mươi tuổi vẫn thích đọc, vẫn đọc không chán, sức thu nhiếp đó lớn biết bao! Kinh điển càng không cần nói, kinh điển là đại triệt đại ngộ, tự tánh viên mãn hiển lộ ra, làm sao có chỗ cùng tận được? Chẳng hạn như pháp vị, hương vị này có lúc cùng tận chăng? Không có! Hương vị có lúc cùng tận, họ tuyệt đối chưa kiến tánh, cho nên từng câu từng chữ đều từ tánh đức hiển lộ ra. Nói cách khác, từng câu từng chữ đều kiến tánh. Trong này đúng là tìm được niềm vui không cùng tận, thường sanh tâm hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn.

“Tất cả đều như huyễn hóa”, trong này không nói ngoại trừ cõi thật báo. Nói cách khác, cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai cũng bao hàm trong đó. Vì nó có sanh diệt, nó không có biến hóa, chỉ có sanh, chỉ có diệt. Khi nào sanh? Khi minh tâm

kiến tánh sanh. Nghĩa là nói, khi hoàn toàn buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, lục đạo và thập pháp giới không còn, giống như tỉnh dậy sau giấc mộng vậy. Tỉnh dậy thì như thế nào? Tỉnh dậy là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Sau khi tỉnh dậy, thân tướng này là gì? Là báo thân, báo thân của Như Lai, tự tánh biến, gọi là thân pháp tánh. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Thập pháp giới không có, thập pháp giới cũng gọi là báo thân, thân nghiệp báo. Quý vị tạo nghiệp thiện ác, là nghiệp báo.

Sau khi kiến tánh, báo thân đó không phải thân nghiệp báo, là báo thân của tự tánh, nó có sanh. Đến khi nào diệt? Vì chúng được báo thân, cho nên vô minh đoạn tận, tập khí vô minh vẫn còn. Chỉ cần có tập khí vô minh, thì thân này và cảnh giới bên ngoài đều có.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, nó cần bao nhiêu thời gian? Trong kinh nói là ba đại a tăng kỳ kiếp. Ý này nghĩa là nói, tập khí vô minh phải ba đại a tăng kỳ kiếp mới đoạn tận, hoàn toàn không còn. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp, cõi thật báo không còn. Cõi thật báo không còn, sự chân thật xuất hiện, cõi thường tịch quang, trở về với thường tịch quang. Trong kinh điển thường nói, 41 vị pháp thân đại sĩ trú trong cõi báo. Họ là thân pháp tánh, cõi pháp tánh, ba đại a tăng kỳ kiếp không có biến hóa, không như chúng ta ở đây biến hóa từng sát na.

Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, nghĩa là nói một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn sự biến hóa. Một giây, nếu chúng ta khảy nhanh, một giây khảy được năm lần, vậy một giây có 1600 triệu lần biến hóa. Không phải biến hóa mỗi năm, hay biến hóa mỗi ngày, mà trong một giây đã có 1600 triệu lần biến hóa rồi. Đều như huyền hóa, không có gì là thật. Nếu muốn không biến hóa, minh tâm kiến tánh là không biến hóa. Cõi thật báo xuất hiện, trong cõi thật báo không có biến hóa. Sau ba đại a tăng kỳ kiếp, cõi thật báo không còn. Hiểu rõ ràng minh bạch điều này không dễ!

Chúng tôi đối với kinh điển đại thừa, có thể nói là rất kiên trì, học suốt 60 năm, đến khi nào mới hiểu rõ ràng? Cũng chỉ là mấy năm gần đây. Khi còn ở Singapore, tôi chưa hiểu rõ ràng. Khi tôi xem Pháp Uyển Châu Lâm, trích dẫn đối thoại của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni và Bồ Tát Di Lặc trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh, mới biết. Lúc đó khoảng 76, 77 tuổi, đến nay chưa được mười năm, mới thấy được. Nghĩa là bảy tám năm trước, mới thấy được tin tức này, mới hiểu được ý nghĩa thâm sâu trong kinh nói về sát na sanh diệt. Hai ba năm gần đây mới thấy báo cáo của khoa học hiện đại, khi đối chiếu, hoàn toàn tương ứng, không hề hoài nghi, đạt được điều này không dễ!

Không thật sự hiểu rõ, làm sao buông bỏ được? Khi đã hiểu rõ ràng, không buông bỏ cũng không được, tuyệt đối không đạt được. Trong Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Câu nói này, là tổng kết khi tôi xem Kinh Bát Nhã vào 30 năm trước, nói không sai. Ý nghĩa thậm thâm trong này, lúc đó tôi không hiểu. Tôi biết là hiện tượng này, nhưng không biết trong một giây có 1600 triệu lần sanh diệt.

Các nhà khoa học nói, một điện tử, điện tử rất nhỏ, mắt thịt không nhìn thấy. Trong một điện tử, có 100 ức vi trung tử, tập hợp lại với nhau trở thành một điện tử, vi của cực vi. Trong kinh Phật nói vi của cực vi, phải chăng nói đến nó? Thành tựu của khoa học chúng ta không thể không phục, những gì Đức Phật nói trong 3000 năm trước, các nhà khoa học dùng phương pháp khoa học chứng minh. Nhưng khoa học nói không được tường tận, không nói một cách rõ ràng như Phật pháp.

Năm đó thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, thầy nói rằng Phật pháp là triết học cao nhất. Bây giờ chúng tôi phát hiện, chẳng những là triết học cao nhất, mà còn là khoa học cao nhất. Sau khi hiểu rõ chân tướng gọi là nhìn thấu, nhìn thấu mới có thể

buông bỏ triệt để. Buông bỏ, không còn gì nữa, phải giữ vững. Nhìn thấu buông bỏ quá thật không dễ, sau khi nhìn thấu buông bỏ phải giữ vững, không được thoái chuyển.

Nói cách khác, thập pháp giới y chánh trang nghiêm, ta không còn bị nó cám dỗ, không còn bị nó đánh lừa. Ba đường lành, không tẻ, đối với nó không hề có chút ái mộ nào. Mộng là ngưỡng mộng, không có ngưỡng mộng. Ái là yêu thích, không có yêu thích, vì sao vậy? Vì nó là giả tướng. Có thể thương thức, tuyệt đối không khởi ý niệm ái mộ.

Nói cách khác, phải nhìn bằng tâm thanh tịnh bình đẳng giác. Nghịch cảnh ác duyên, nhìn thấy tam đồ địa ngục, không bị nó làm ảnh hưởng, cũng không ghét nó, không oán hận nó, không trách cứ nó. Vì sao vậy? Vì nó là giả, không phải thật. Lúc này tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm bình đẳng hiện tiền, đại triệt đại ngộ, trở về tự tánh. Quán pháp như huyền hóa, đây là quán tuệ.

Quý vị muốn hỏi, khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, dưới cội bồ đề ngài khai ngộ như thế nào? Chính là quán pháp như huyền hóa, khai ngộ. Đại sư Huệ Năng, trong phòng phượng trưng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn cũng khai ngộ, khai ngộ như thế nào? Quán pháp như huyền hóa. Giảng Kinh Kim Cang đến câu: “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài hoá nhiên đại ngộ.

Khế nhập cảnh giới, tâm mình chính là thanh tịnh bình đẳng giác. Không những tâm là tam muội thường tịch tịnh, chúng ta biết thân thể là cảnh giới, cảnh giới này cũng tùy tâm chuyển. Tâm là tam muội thường tịch, vậy thân thể này thì sao? Mạnh khỏe trường thọ, chúng ta là thị hiện tại nhân gian. Quý vị xem, chúng ta đến nhân gian, vốn là do nghiệp báo mà đến, là do mê hoặc điên đảo, nghiệp báo mà đến. Sau khi tu thành, thân này không phải thân nghiệp báo, là thị hiện đến nhân gian. Thị hiện, lâu hay chậm đều tự tại, muốn lâu thì lâu.

Khi Đức Phật còn tại thế, là vị đệ tử nào tôi không nhớ tên, lớn tuổi nhất 160 tuổi. Trong tăng đoàn có một vị đệ tử 160 tuổi, đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài đến là để thị hiện, thân hành ngôn giáo. Thân làm mô phạm, làm gương cho mọi người, người biết nhìn sẽ khai ngộ, vừa thấy lập tức khai ngộ, người không biết nhìn không hiểu. Người biết nhìn, biết nghe, không ai không khai ngộ, không chứng quả.

“Quán là tên khác của trí. Đại Thừa Nghĩa Chương quyển hai nói: tư duy thô thiên gọi là giác, tư duy tường tận gọi là quán”. Đây là trong Đại Thừa Nghĩa Chương giải thích, ý niệm thô gọi là giác, ý niệm tế gọi là quán.

Thật ra tư, quý vị xem văn tự Trung quốc, tư, trên chữ tâm có từng ô từng ô, chữ điền chính là từng ô từng ô, đó nghĩa là gì? Là phân biệt, phân biệt gọi là tư. Tường, tường trong tâm có tướng, tâm mình chấp tướng. Tâm chấp tướng chính là chấp trước, chính là tướng. Tường là mặt na thức, thức thứ bảy. Tư là thức thứ sáu. Tư có thô và tế, tường cũng có thô tế. Thô gọi là giác, giác đây là cảm giác, tư tường vi tế vẫn không cảm nhận được, cho nên dùng chữ quán.

Thật ra nó không lìa thức, cho nên nó không phải trí tuệ. Không phải trí tuệ, bây giờ chúng ta gọi nó là gì? Gọi nó là tri thức, tư tường đều thuộc về tri thức. Thức chính là tâm ý thức, thuộc tri thức. Nếu không tư mà hiểu, không tường mà thấu triệt, đó chính là trí tuệ bát nhã. Lìa tư tường, nói cho chư vị biết, lìa tư tường chính là chuyển thức thành trí. Không dùng thức thứ sáu, chuyển thức thứ sáu thành diệu quan sát trí. Không dùng thức thứ bảy, chuyển thức thứ bảy thành bình đẳng tánh trí. Thức thứ sáu biến thành gì? Biến thành tâm thanh tịnh. Thức thứ bảy biến thành tâm bình đẳng. A lại da biến thành đại viên cảnh trí, chuyển tám thức thành bốn trí.

Nhưng trong cuộc sống hằng ngày, chúng ta toàn dùng ba tâm hai ý. Ba tâm là a lại da, mặt na, ý thức, đây gọi là ba tâm. Hai ý chính là ý thức và ý căn, mặt na gọi là ý căn,

ý căn và ý thức là hai ý. Vô lượng kiếp đến nay chúng ta đều dùng nó, dùng những thứ này vĩnh viễn không ra khỏi luân hồi lục đạo.

Lục đạo dùng nó là dùng sai, đi đến mặt trái. Người của tứ thánh pháp giới dùng đúng, họ hướng đến chính diện. Cho nên tứ thánh pháp giới gọi là Tịnh độ, lục đạo gọi là uế độ. Lục đạo là cõi uế của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, cõi phàm thánh đồng cư. Tứ thánh pháp giới là cõi phương tiện hữu dư của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Ở đây họ dùng đúng, đó hoàn toàn là đệ tử Như Lai, chính là đệ tử của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Họ y giáo phụng hành, chỉ là vọng tâm chưa chuyển, chỉ thiếu điều này. Khi chuyển vọng tâm, tứ thánh pháp giới không còn, nghĩa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều không còn. Trở về với nhất chân, tức là cõi thật báo của chư Phật Như Lai. Thật là chân thật, nó không có biến hóa, đúng là vô lượng thọ. Thọ mạng vô lượng thọ này là ba đại a tăng kỳ kiếp. Trong thời gian dài này không có sanh lão bệnh tử, cây cỏ hoa lá không có biến dị, sơn hà đại địa không có thành trụ hoại không. Nó và mười pháp giới hoàn toàn khác nhau, mười pháp giới biến hóa trong từng sát na.

Trong Du Tâm Pháp Giới Ký nói: “Quán tức quán trí, thị pháp lia chư tình kế”. Ở đây cần chú ý, là giáo lý đại thừa nói về chỉ quán. Chỉ quán có sâu cạn khác nhau, điều này rất thâm sâu. “Thị pháp”, pháp ở đây chính là quán, quán pháp. “Lia chư tình kế”, tình là chấp trước, kế là phân biệt, kế là so đo tính toán. Trong kinh Đức Phật thường gọi là kế độ, độ trong chữ độ chúng sanh.

Tình chính là thức thứ bảy, bốn đại phiền não thường tương tùy. Bốn đại phiền não của mặt na thức, thứ nhất là ngã kiến, không có cái tôi, nó chấp trước có cái tôi. Thứ hai là ngã ái, ngã ái chính là tham. Ngã mạn, mạn chính là sân nhuế, chính là nguồn gốc của tham sân si. Thứ ba là ngã si, tham sân si tam độc phiền não, sanh ra đã có, cùng xuất hiện với a lại da.

Ở đây dạy chúng ta lia chấp trước phân biệt, viển ly thức thứ sáu và thức thứ bảy, chấp trước của thức thứ bảy, phân biệt của thức thứ sáu. Nghĩa là nói không còn dùng thức thứ sáu và thức thứ bảy nữa. Trong Pháp tướng tông gọi đây là chuyển thức thành trí, tám thức. Thức thứ sáu và thức thứ bảy là chuyển về nhân, năm thức trước và thức thứ tám là chuyển về quả, ở đây không thể dụng công. Thật sự có thể chuyển tức là chuyển hai thức này, hai thức này chuyển thì thức thứ tám và năm thức trước đều chuyển, nó chuyển theo. Chuyển thức thành trí tức thành Phật, đây là lý luận của tướng tông.

Chuyển như thế nào? Sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần, không dùng phân biệt, phân biệt là gì? Phân biệt là nhãn thức, không dùng nhãn thức. Chỉ cần có thể không dùng nhãn thức, vậy dùng gì? Tự nhiên xuất hiện, ta dùng tánh thấy. Chính là căn tánh của nhãn căn, căn tánh tức là tự tánh. Khi giác nó xuất hiện, khi mê liền biến thành nhãn thức, vấn đề ở giác và mê.

Người giác ngộ không dùng nhãn thức thấy sắc trần, nhãn thức thấy, quý vị xem là tâm tùy cảnh chuyển. Dùng nhãn thức để thấy sắc, sắc liền biến thành trần, trần là gì? Là nhiễm ô, nhiễm ô tự tánh, khiến ta hồ đồ. Ở trong cảnh giới này, trong cảnh giới của sắc khởi thất tình ngũ dục. Hợp ý mình thì khởi tham ái, không hợp ý mình liền khởi sân nhuế. Nó sanh ra những thứ này, đây gọi là nhiễm ô. Kết quả của nhiễm ô là đi vào ba đường ác. Không dùng những thứ này, tánh thấy xuất hiện. Tánh thấy thấy bên ngoài là gì? Là sắc tánh. Quý vị xem, cảnh giới bên ngoài chuyển, cảnh tùy tâm chuyển. Dùng tánh thấy thấy, sắc chính là tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Phật nói Kinh Lăng Nghiêm, truyền thọ mật pháp này. Trong hội Lăng Nghiêm Đức Phật đề xuất xả thức dùng căn. Nghĩa là dạy chư vị Bồ Tát, trong cuộc sống hằng ngày, phải biết dùng căn tánh của sáu căn, dùng dùng sáu thức. Khi mắt đối với sắc,

trong đó không cần phát sáu thức. Chỉ cần không phát sáu thức, căn tánh tự nhiên hiện tiền, vì vọng không lìa chân. Lìa chân, vọng không khởi lên, nhãn thức vẫn nương tánh thấy biến hiện ra, khi mê sanh khởi tác dụng. Nếu nó lìa tánh thấy, nhãn thức không thể sanh. Vọng là nương vào chân mà khởi, không lìa vọng. Không cần vọng, chân liền hiện tiền. Phải hiểu đạo lý này, đừng để sáu thức đánh lừa.

Ở đây chúng ta đưa ra một ví dụ để mọi người dễ hiểu, căn tánh ví như chủ nhân, nó là chủ nhân. Thức là gì? Thức ví như người ở của chủ nhân, nó đến để hầu chủ nhân. Rốt cuộc chúng ta như thế nào? Chúng ta nhầm lẫn, coi chủ nhân là người ở, trái lại coi người ở là chủ nhân, điên đảo ở điểm này. Chúng ta thấy sắc nghe âm thanh, tất cả đều dùng người ở. Có chủ nhân, nhưng quên mất, không phát hiện ra bên cạnh nó có chủ nhân. Không có chủ nhân, người dùng không khởi tác dụng.

Trong hội Lăng Nghiêm, Đức Phật dạy chúng ta xả thức dùng căn. Người thật sự có thể xả thức dùng căn, người đó quá tuyệt! Đó là ai? Đó là hàng thượng thượng căn. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nhập định dưới cội bồ đề, chính là dùng phương pháp này thành Phật. Đại sư Huệ Năng, nhân vật bậc nhất này cũng dùng phương pháp này thành Phật. Họ đã tìm ra chủ nhân, người hầu đứng bên cạnh. Chủ nhân làm chủ, tức là thành Phật.

Thức, thông thường ở trước đều thêm vào chữ tình, tình thức. Tình là gì? Là mê tình. Nguồn gốc của mê chính là ngã kiến của a lại da. Tướng của ngã kiến, hình tướng là gì? Là tự tư tự lợi. Có cái tôi, tôi luôn mạnh hơn người khác, ngã mạn hiện tiền, người khác luôn không bằng tôi. Đây là ngạo mạn sanh khởi, sân nhuế từ đây sanh khởi.

Ngã ái, thuận theo ý mình khởi tham ái, không thuận theo ý mình sanh chán ghét, tham sân. Trong tham sân đều là ngu si, nếu có trí tuệ sẽ không làm những việc ngu ngốc này. Ngu si là căn nguyên của tất cả pháp nhiễm ô. Trí tuệ là căn bản của tất cả pháp thanh tịnh. Ngày nay vì sao chúng ta học không thành trí tuệ? Vì chúng ta nhiễm ô quá nặng.

Đức Phật dạy chúng ta, buông bỏ được một phần nhiễm ô, trí tuệ hiện ra một phần. Buông bỏ mười phần ô nhiễm, trí tuệ hiện ra mười phần, trí tuệ có thể giúp ta thành đạo vô thượng. Trong nhiễm ô có thiện ác, thiện tức ba đường lành, ác là ba đường ác, tuyệt đối không ra khỏi luân hồi lục đạo.

“Thị pháp tức quán trí”, phải dùng quán trí. “Thị pháp lìa chư tình kế”, tuyệt đối không được dùng phân biệt chấp trước. Vẫn dùng phân biệt chấp trước, là ngày ngày đang tạo nghiệp. Tạo nghiệp nhất định kết duyên với tất cả chúng sanh. Có thiện duyên, có ác duyên, oan oan tương báo, trong Phật pháp gọi là chúng sanh có duyên. “Cho nên gọi là quán”, ý nghĩa của chữ này rất thâm sâu, phải biết dùng.

Lại Hội Sớ nói: “chữ quán tức tam quán. Tam đế tam quán, then chốt của vạn hạnh, gan mật của Bồ Tát”. Tam đế tam quán là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất của Thiên thai tông. Tam chỉ tam quán của Thiên thai không lìa thức, họ dùng tâm ý thức để tu.

Sau khi Kinh Lăng Nghiêm truyền đến Trung quốc, chư vị cổ đức đều dùng tam chỉ tam quán của Thiên thai để giải thích Kinh Lăng Nghiêm. Kinh Lăng Nghiêm nói về sự tu hành sa ma tha, tam ma, thiên na, chư vị cổ đức phối hợp tam đế tam quán để giải thích. Đại sư Giao Quang thời nhà Minh nhận ra, trong Kinh Lăng Nghiêm Thế Tôn nói về ba phương pháp này, không phải tam chỉ tam quán của Thiên thai.

Về sau Kinh Lăng Nghiêm phân thành hai phái lớn. Phái cũ lấy Trường Thủy Sớ thời nhà Tống làm tiêu chuẩn. Phái mới chính là Chánh Mạch của đại sư Giao Quang. Ngài nói rất có lý, rõ ràng trong kinh Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy chúng ta xả thức dùng căn, dùng căn tánh trong căn, dùng tánh thấy để thấy, dùng tánh nghe để nghe, không phải dạy ta dùng sáu thức. Nói rất có đạo lý.

Chúng ta xem Chánh Mạch Sớ của đại sư Giao Quang. Trong bài tựa ngài kể một câu chuyện, chúng tôi tin đại sư không bao giờ gạt người. Ngài phát hiện ra vấn đề này, vì lúc đó rất nhiều người học Kinh Lăng Nghiêm. Trong kinh luận đại thừa có hai câu nói nổi tiếng: Lăng Nghiêm khai trí tuệ, Pháp Hoa thành Phật. Người học đại thừa không ai không biết, ai không muốn khai trí tuệ chứ? Đại sư Giao Quang nói, khai trí tuệ, nương vào tam chỉ tam quán của Pháp Hoa tông, không thể khai trí tuệ. Có thể đạt đến đại ngộ, không thể đến đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ cần xả thức dùng căn. Tam chỉ tam quán của Thiên thai vẫn dùng tâm ý thức, chưa xả thức dùng căn.

Đại sư Giao Quang thọ mạng hết, công phu niệm Phật không tẻ, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, điều này ngài viết trong bài tựa. Ngài đem việc mà mình thường ôm ấp trong lòng, trình bày với Phật A Di Đà, hy vọng Phật A Di Đà cho ngài thêm thời gian hai ba năm, kỳ nghỉ, để ngài chú thích kinh. Phật A Di Đà đồng ý và ra đi. Sau khi lành bệnh, ngài chú thích bộ kinh này, chính là Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm Kinh Chánh Mạch. Không còn dùng tam chỉ tam quán để giải thích, không dùng nó để giải thích Sa ma tha, Tam ma, Thiên na. Nói rất hay, nhưng làm không dễ. Nói cách khác, đương cơ của bộ kinh này không phải người bình thường, người bình thường không học được. Nếu dùng tam chỉ tam quán của Thiên thai còn dễ học hơn, người bình thường đều có thể học.

Tam đế tam quán là then chốt của lục độ vạn hạnh, là gan mật của Bồ tát. Quý vị xem điều này quan trọng biết bao, gan mật là cơ quan quan trọng nhất trong lục phủ ngũ tạng.

Chúng ta dùng Pháp Hoa Huyền Nghĩa trong Tam Tạng Pháp Sớ, giải thích về tam đế, đây là Phật học thường thức của đại thừa.

“Đế tức đế thâm”, là giải thích thế nào gọi là đế, đế nghĩa là thâm. “Gọi là đế thâm tất cả pháp, tức không, tức giả, tức trung”. Đế có thể nói tường tận đế thâm tra, hiện nay chúng ta gọi là nghiên cứu tường tận. Nghiên cứu đích thực là dùng thức thứ sáu và thức thứ bảy, phân biệt của thức thứ sáu, quyết định của thức thứ bảy, đây là phương pháp của Thiên thai tông.

Đối với tất cả pháp, tất cả pháp “tức không, tức giả, tức trung”. “Tức không” là nói chân tướng của nó, “tức không” là chân đế, nói về chân tướng của nó. “Tức giả” là tục đế. “Tức trung” là trung đế. Chân đế là vạn pháp giai không, liễu bất khả đắc, về thể mà nói. Giả là huyền tướng, hiện tượng này ngay trước mắt. Thân thể này của chúng ta, tướng cũng là giả tướng, ta không thể phủ nhận nó, người thế gian cho rằng đây là thật. Phật biết là giả, người thế gian cho là thật. Cho nên nó cũng gọi là đế, gọi là “giả đế”.

“Trung” là sau khi giác ngộ, ta dùng nó như thế nào. Tướng có- tánh không, sự có- lý không. Ta dùng “trung”, không nghiêng về không tánh, cũng không nghiêng về giả, ta phải biết dùng nó. Đó chính là mọi việc hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, tâm địa tuyệt đối không nhiễm trước, đây chính là trung đạo. Đây là Phật Bồ Tát ứng hóa tại thế gian.

Khi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế, ngài biểu hiện cho chúng ta thấy. Ngài có thân thể, mỗi ngày ngài có công việc, ngài làm một cách rất siêng năng, đây là “tục đế”. Tuy ngày ngày biểu diễn, ngày ngày hoạt động, trong tâm ngài không nhiễm chút bụi trần, hoàn toàn tương ưng với tánh thể. Đây gọi là “trung đạo”, cũng chính là “trung đế”. Cho nên dùng “trung”, “trung” là không chấp nhị biên, cũng không lìa nhị biên, bất tức bất ly, đây là trung đạo. Lợi ích tất cả chúng sanh, đối với bản thân không hề có chút chướng ngại nào.

Ngày nay chúng ta không biết dùng! Nghiêng về không, đó chính là A la hán, Bích Chi Phật, cho nên họ gọi là thiên chân niết bàn. Họ như thế nào? Rời thế gian này, không

cần thân thể, họ trú trong cảnh giới không. Phàm phu thì sao? Phàm phu hoàn toàn chú trọng huyễn hữu, giả hữu. Coi giả là chân, không biết đây là giả tướng, lấy giả làm chân. Luân hồi lục đạo chính là giả tướng, họ đọa vào trong đó. Hàng nhị thừa nghiêng về không, đọa vào tứ thánh pháp giới, Thanh văn pháp giới, Duyên giác pháp giới, đọa vào đó.

Bồ Tát dùng “trung đạo”, không lìa nhị biên, không trước nhị biên, bất tức bất ly, giáo hóa chúng sanh, nâng cao cảnh giới chính mình. Trên thực tế nâng cao cảnh giới chính mình, nghĩa là tập khí vô trí vô minh dần dần tự nhiên không còn. Đối với họ giáo hóa chúng sanh không có gì chướng ngại, vì sao vậy? Vì họ không có nhiễm trước. Bồ Tát ứng hóa tại thế gian, làm mà không làm, họ có làm chăng? Có làm. Vì sao gọi là không làm? Vì trong tâm họ không lưu lại dấu vết, gọi là không làm, không làm mà làm. Tâm địa thanh tịnh quang minh, không có chút nhiễm nào. Làm rất tốt việc giáo hóa chúng sanh, cần biểu diễn thì biểu diễn, cần nói thì nói. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni như thế, lịch đại chư vị tổ sư đều như vậy, họ đang biểu diễn! Họ được đại tự tại. “Tức không, tức giả, tức trung”, một mà ba, ba mà một.

“Thử tam cách lịch”. Cách lịch là gì? “Không” không phải là “giả”, “giả” không phải là “không”. “Không giả” không phải là “trung”, “trung” cũng không phải là “không giả”, đó gọi là cách lịch. Nó biến thành gì? Thành thứ đệ tam đế. Ta tu học từng thứ từng thứ, sau đó lại quy ba thứ về một, thời gian phải dài. Nếu “viên dung tam đế” thì rất nhanh. Viên dung là gì? “Ba và một vô ngại”, một tức là ba, ba tức là một. Thể là không, tướng là có, dụng là trung. Quý vị xem, một mà ba, ba mà một. Thể là không, tướng là giả, dụng là trung, đây là viên dung tam đế.

Bên dưới phân ra giới thiệu. Thứ nhất là chân đế. Chân tức chân không, tức tất cả pháp đều không”, tất cả pháp đích thực là chân không. “Chư pháp vốn không, chúng sanh không hiểu”, chúng sanh không hiểu, không thấu triệt. “Chấp đó là thật, mà sanh vọng kiến”, họ thấy sai, nghĩ sai, nói sai, làm sai, đây là tạo nghiệp.

Nghiệp có thiện ác, thiện được sanh vào ba đường lành, tiêu thiện nghiệp của họ. Tạo ác đọa vào ba đường ác, tiêu ác nghiệp của họ. Phải biết rằng trong tâm thanh tịnh không có thiện ác, cho nên tạo nghiệp thiện ác cũng phải tiêu trừ nó, ý nghĩa này rất thâm sâu! Vì sao vậy? Vì thiện ác đều là nhiễm ô, nó không phải thanh tịnh, trong thanh tịnh không có thiện ác. Trên đề kinh này nói thanh tịnh bình đẳng giác, trong thanh tịnh không có thiện ác, có thiện ác tức không thanh tịnh.

Chúng ta biết ba đường lành, ba đường ác đều là tiêu nghiệp chướng. Thiện là nghiệp chướng, ác cũng là nghiệp chướng, bình đẳng mà, đều không thể có. Chướng ngại tự tánh của ta, chướng ngại đức tánh ta. Phải làm như thế nào? Xem Bồ Tát làm, Bồ Tát dạy tất cả chúng sanh, đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện, không chấp tướng, đó là trung đạo. Đoạn ác chấp tướng đoạn ác, tu thiện chấp tướng tu thiện, vẫn không thể thoát ly được. Vì sao vậy? Vì chấp tướng là có báo, thiện có thiện báo, ác có ác quả. Không chấp tướng, không chấp tướng không có báo. Tu thiện, không có quả báo của ba đường lành. Tạo ác, không có quả báo của ba đường ác. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Lục đạo, mười pháp giới đều là mộng huyễn bào ảnh, chỉ cần giác ngộ, nó không còn tồn tại. Phải hiểu đạo lý này! Nếu không biết tam đế tam quán, không thể tu được, phải tu như thế nào? Hiểu đạo lý này, giác ngộ, thì ra chân tướng sự thật là như vậy.

Bên dưới nói: “Nếu dùng không quán quét hết”. Biết tất cả pháp không có tự tánh, tất cả huyễn tướng này không có tự thể. “Gọi là thật tình tự quên”, ta coi giả tướng này là chân thật, tình chấp này ta tự nhiên quên mất. Chỉ cần buông bỏ tình chấp là không

sao, nghiệp chướng tiêu trừ. Trong tình chấp này, đầu tiên là ngã kiến, chỉ cần có cái tôi là có tình chấp, thì không còn cách nào khác.

Kinh Kim Cang nói: “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Đây là gì? Đây là nhập môn. Chỉ cần bốn tướng đều còn, là chưa vào cửa Phật. Điều đầu tiên phải xem ngã tướng là không, những cái khác giải quyết dễ dàng, sẽ không khó.

Làm sao quán ngã thành không? Tôi từ đâu đến? Là tứ đại ngũ uẩn, tụ tập thành huyễn tướng này, do duyên sanh. Tứ đại ngũ âm là duyên, pháp do nhân duyên sanh. Tứ đại là nói đến vật chất, nhục thể này của chúng ta là vật chất, bản thân của vật chất là ngũ âm.

Vấn đề này cũng là mấy năm gần đây chúng tôi mới biết, trước đó chúng tôi đều tách rời vật chất và tinh thần. Vật chất là vật chất, thọ tướng hành thức là thọ tướng hành thức, nó không phải vật chất. Bây giờ mới biết, tinh thần và vật chất vĩnh viễn không thể tách rời. Trong vật chất dù nhỏ đều đầy đủ sắc thọ tướng hành thức, nhỏ đến mức độ nào? Phật pháp gọi là vi của cực vi, ngày nay các nhà khoa học gọi là vi trung tử, lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử. Là một trên 100 ức phần thể tích của một điện tử, nhỏ như vậy. Nó là vật chất, nó có thọ tướng hành thức. Làm sao biết? Qua thí nghiệm nước của tiên sĩ Giang Bồn Thắng biết được. Tế bào của chúng ta, mỗi tế bào đều đầy đủ sắc thọ tướng hành thức, đây là chân tướng sự thật. Mỗi tế bào đều đầy đủ, vậy tế bào nào là tôi? Nếu mỗi tế bào đều là tôi, vậy tôi không phải biến thành rất nhiều cái tôi rồi sao, đâu có đạo lý này! Tất cả mọi hiện tượng vật chất, đều đầy đủ thọ tướng hành thức. Quý vị quan sát tường tận, cái tôi bất khả đắc, tôi là giả không phải thật. Hoàn toàn là một quan niệm sai lầm rất mãnh liệt, rất kiên cố, cho rằng có cái tôi, thực tế không hề có. Đây gọi là sai lầm triệt để, là nguồn gốc của mọi sai lầm. Phá được cửa ải này, về sau không có gì khó. Tu đà hoàn phải phá cửa ải này.

Trong Kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy, 51 địa vị Bồ Tát, thập tín vị ở trước. Bồ Tát sơ tín vị của thập tín vị phải phá năm loại kiến hoặc, hộ đoạn hoặc là ngang bằng với tiểu thừa Tu đà hoàn, nhưng trí tuệ vượt qua tiểu thừa Tu đà hoàn, họ là Bồ Tát đại thừa. Họ phải đoạn thân kiến, không còn chấp trước thân này là tôi. Cái gì là tôi? Tự tánh là tôi. Thông thường chúng ta gọi là linh tánh. Linh tánh là tôi, không phải linh hồn. Linh hồn là tự tánh mê, gọi là linh hồn. Linh hồn không ra khỏi lục đạo, linh tánh siêu thoát lục đạo.

Sau khi phá thân kiến, biên kiến dễ phá, biên kiến là gì? Là đối lập. Tôi không còn, tôi đối lập với ai? Liên đới phá hết. Nếu không phá cái tôi, đối lập không thể phá được, không phá được. Đối lập là biên kiến, nhị biên, đối lập với người, đối lập với việc, đối lập với tất cả pháp. Đối lập nó sẽ dần dần phát triển, phát triển đến đâu? Phát triển đến mâu thuẫn, mâu thuẫn tiếp tục phát triển ra là xung đột, xung đột tiếp tục phát triển ra là đấu tranh, tiếp tục phát triển ra là chiến tranh, tức cùng hủy diệt, chỉ có con đường chết.

Hóa giải xung đột không có gì khác, chính là buông bỏ đối lập. Tôi không còn đối lập với người, không còn đối lập với tất cả vạn vật, vấn đề liền được hóa giải. Họ đối lập với tôi không sao, đó là việc của họ, tôi không đối lập với họ, tôi đã giải thoát.

Buông bỏ thành kiến, thành kiến là gì? Là tự cho mình hơn người. Kiến thủ kiến là thành kiến về quả, giới thủ kiến là thành kiến về nhân, chúng ta gọi là thành kiến. Phật tách rời nó, tách rời nhân và quả, đều phải buông bỏ, đây đều là ta thấy sai.

Sau cùng là tà kiến. Không thuộc về bốn loại lớn này, tất cả cái nhìn sai lầm quy nạp nó thành một loại, gọi là tà kiến. Buông bỏ tất cả những điều này, tiểu thừa chứng được Tu đà hoàn, đại thừa là viên giáo sơ tín vị Bồ Tát.

Trong đoạn văn này đều gọi là vọng kiến. Vọng kiến chính là năm loại lớn này, kiến giải sai lầm, phải dùng “không quán” quét sạch nó, cũng chính là buông bỏ. Biết được những thứ này là giả, nó không phải thật.

Pháp quán này trong Kinh Kim Cang rất hay, cung cấp cho chúng ta, “vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, quý vị xem tâm quý vị thanh tịnh biết bao. Hành Bồ Tát đạo, biết được tất cả mọi hiện tượng là huyễn tướng, phải phát tâm từ bi giúp họ giác ngộ, đây gọi là hành đạo Bồ Tát, gọi là phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề chính là tự lợi lợi tha, tự lợi lợi tha chân thật. Tự lợi là thanh tịnh bình đẳng giác, lợi tha là đại từ đại bi. Dùng thanh tịnh bình đẳng giác để hành đại từ đại bi, trong này là trí tuệ, không có tình chấp. Họ có thể tiếp thu, giúp đỡ họ. Còn như không thể tiếp thu, làm gương cho họ thấy, nhìn lâu ngày họ sẽ cảm động. Đức Phật độ chúng sanh dùng thân hành đứng đầu, ngôn giáo là bổ sung, đều là làm ra tấm gương tốt nhất cho chúng sanh xem. Thân hành ngôn giáo, không phải dạy người khác sau đó mới làm gương, không phải. Làm gương trước, sau đó mới nói. Cho nên Phật độ chúng sanh, chủ yếu là thân hành, thực hành, ngôn giáo là bổ sung. Khách và chủ chúng ta phải phân biệt thật rõ ràng, như vậy không đến nỗi phát sanh sai lầm. Quý vị biết tình huống thật sự, tình chấp tự nhiên không còn.

“Tình vọng có thể lia các tướng”, đối với tất cả hiện tượng ta không còn chấp trước. “Nếu lia các tướng, thì lý chân không tự nhiên hiểu rõ”. Câu này cũng rất quan trọng, nếu không lia tướng, lý chân không này ta vĩnh viễn không thể thấu triệt. Đè là gì? Là thật sự thấu triệt, thật sự không chấp trước. Không hiểu rõ vạn pháp giai không, làm sao có thể buông bỏ vạn pháp? Buông bỏ vạn pháp, khoảng cách với mình tâm kiến tánh ngày càng gần, như vậy mới được đại tự tại, cho nên gọi là chân đế.

Thứ hai là “Tục đế”. Tục đế là nói về hiện tượng, giả tượng. Chân đế nói về tự tánh, tự tánh. Nên nhớ, chúng ta thường nói, nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, cho nên nói nó là “chân không”. “Không” này không phải là vô, nó có thể hiện tượng, nhưng nó hiện tượng đều là giả, không phải thật. Nó hiện tượng, giống như chúng ta thấy hiện tượng trên màn hình ti vi vậy, thấy giống như là thật, nhưng nó không phải thật. Người khế nhập cảnh giới này, họ thấy lục đạo, mười pháp giới, thấy tất cả cõi nước chư Phật khắp biến pháp giới hư không giới đều là huyễn tướng, đều là hiện tượng trên màn hình. Chỉ cần đừng xem nó là thật, thì không có gì chướng ngại, nó tuyệt đối không trở ngại tự tánh.

Tuy nó có ba loại hiện tượng xuất hiện, ở tự tánh không có, nhưng tự tánh không chướng ngại nó hiện tượng, nó hiện tượng cũng không chướng ngại chân không tự tánh. Chúng ta ví “chân đế” như màn hình ti vi, “tục đế” là tướng hiện ra trên màn hình, sau đó “trung đế” mới dễ hiểu.

“Tục tức là thế đế, thế gian thế tục, gọi là lập tất cả pháp”. Họ cho rằng tất cả pháp là thật, lập tất cả pháp. “Tuy các pháp vốn không, đều bất khả đắc. Nếu dùng giả quán chiếu, thì có thể hiểu rõ tánh đủ các pháp, rõ ràng chân thật, cho nên gọi là tục đế”. Tục đế là người thế tục thấy, tưởng là thật. Sáu căn chúng ta tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị. Thân thể tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, còn có thức thứ sáu đang khởi vọng tưởng, nghĩ quá khứ, nghĩ vị lai. Tất cả đều là giả.

Giả, không thể nói nó không có, nó có thật, như vậy phải làm sao? Dùng giả quán chiếu, tuy có nhưng nó không phải thật, nghĩa là sao? Nó không tồn tại vĩnh hằng, mà biến hóa trong từng sát na. Trong kinh giáo cũng nói, hiện tượng này gọi là vô thường.

Thời gian ngắn, ngắn đến mức một giây có đến 1600 triệu lần sanh diệt, chúng ta không nhìn thấy.

Hiện tượng ngày nay chúng ta nhìn thấy, rốt cuộc là sao? Đây là các nhà khoa học nghiên cứu, hiện tượng vật chất rốt cuộc là gì? Khoa học kỹ thuật cận đại phát triển, dùng kính hiển vi bội số cao nhìn thấy được, máy tính tinh vi. Máy tính tinh vi, đo lường tốc độ của nó, phát hiện hiện tượng này giống như ánh chớp vậy. Vừa nhìn thấy lập tức tiêu diệt, ánh sáng thứ hai lại đến, như ánh chớp vậy. Thật ra giống như film đèn chiếu chúng ta chiếu trên ti vi, mở ống kính ra, tấm phim này chiếu lên màn hình, đóng ống kính lại, thay một tấm khác, mở ống kính ra, ta nhìn thấy tấm thứ hai. Tốc độ của nó rất nhanh, mắt chúng ta nhìn không kịp, nhìn thấy hình như là thật. Nhanh đến mức độ nào? Một giây có 24 tấm. Ngày xưa chúng ta xem film, một giây 24 tấm, chúng ta nhìn thấy giống như là thật.

Bây giờ Phật cho chúng ta biết, cảnh giới hiện tại của chúng ta, một giây bao nhiêu tấm? Một giây 1600 triệu tấm, vì thế ta mới tưởng là thật. Một giây 1600 triệu lần sanh diệt, ai nhìn thấy? Kinh điển đại thừa nói, bát địa trở lên, họ không cần dùng máy móc. Các nhà khoa học dùng máy móc, Bồ Tát không cần. Bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác. Năm cấp bậc này, họ đều nhìn thấy, không phải giả, một người nhìn thấy không tính. Trong năm cấp bậc này, quý vị biết có bao nhiêu người? Vô lượng vô biên vô số người đều nhìn thấy. Bản thân chúng ta cố gắng tu, tu đến bát địa, chẳng phải bản thân cũng nhìn thấy sao? Tuy hiện nay không nhìn thấy, mà chỉ nghe nói. Trong kinh Phật nói như vậy, thêm báo cáo của các nhà khoa học, chúng ta đối chiếu, quả nhiên không sai, chúng ta tiếp thu.

Chúng ta dùng cách nói trong kinh Phật và khoa học để xem những hiện tượng này, những hiện tượng khắp biến pháp giới hư không giới, đây gọi là dùng giả quán chiếu. Phải thật là cách nhìn này, đừng ở trên giảng đường nói “đây là giả”. Khi ra khỏi đó thì mọi thứ đều là thật. Như vậy không được, vậy là ta trở về vị trí cũ. Phải kiên trì, là giả, không phải thật, phải kiên trì đến cùng, vì sao vậy? Vì như vậy mới có thể buông bỏ. Hiện tượng đều ngay trước mắt chúng ta, biết đây là vô thường. Chúng ta nhìn thấy là vô thường, chúng ta nhìn thấy là tương tượng tục, hãy xem nó như film, hãy xem nó như ti vi.

Chân đế là gì? Là màn hình của ti vi. Tục đế là gì? Tục đế là hiện tượng trên màn hình. Quý vị thấy màn hình là thật, nó vĩnh hằng bất biến. Tượng hiện ra trên màn hình là giả, sát na sanh diệt. Dùng film băng nhựa, một giây có 24 lần sanh diệt. Hiện nay đã tiến bộ, film dùng kỹ thuật số, dùng thẻ nhớ, tốc độ của nó nhanh hơn tốc độ film nhựa ngày xưa, hiện tượng chúng ta nhìn thấy rất thật. Nhưng dù nhanh đến đâu, cũng không thể nhanh bằng hoàn cảnh hiện thực, vẫn không bằng.

Nếu hiểu rõ đạo lý này, mỗi ngày xem ti vi dùng giả quán để quán, quý vị sẽ thành Phật. Đây là một pháp môn, cũng thành Phật như thường. Sau khi quán thành, xem cảnh giới hiện thực của chúng ta, toàn là film, là ti vi, không có gì là thật. Ta không còn chấp trước, không còn phân biệt, tâm thanh tịnh bình đẳng giác hiện tiền, đây gọi là tục đế.

Thứ ba là Trung đế. “Trung tức trung chánh, gọi là thống nhất tất cả pháp”. Thống nhất tất cả thể tướng lại, đây là tác dụng. “Chư pháp vốn không lìa nhị biên”, giống như chúng ta xem ti vi vậy, cảnh tượng trong màn hình không lìa màn hình. Màn hình không lìa sắc tướng, sắc tướng không lìa màn hình, vốn không lìa, không lìa nhị biên, cũng “bất tức nhị biên”. Màn hình không phải sắc tướng trong đó, sắc tướng không phải màn hình, quả thật không phải. Chúng ta tắt kênh sắc tướng không còn, mở kênh ra nó liền hiện

tiền. Chứng minh nó là hai không phải một, nhưng khi khởi tác dụng là một mà hai, hai mà một. Chúng ta phải hiểu một cách rõ ràng minh bạch.

Khi dùng trung quán để thấy, thấy nó thành nhất thể. “Tức có thể hiểu rõ các pháp phi chân phi tục, tức chân tức tục, thanh tịnh động triệt, viên dung vô ngại. Tức một mà ba, tức ba mà một, không thể nghĩ bàn”. Không cần nghĩ đến nó, cũng không cần nói về nó, sự thật nó là như vậy. Nếu nghĩ về nó, ta nghĩ sai, nói về nó cũng nói sai. Không cách nào nói một cách hoàn toàn, nếu nói chỉ có thể nói một phương diện.

Nói chân quý vị dễ hiểu, nói tục cũng dễ hiểu. Tục chính là chân, chân chính là tục, khiến cho mọi người hồ đồ, mê hoặc, đây là chân tướng sự thật!

Tu hành của Thiên thai tông, đây là một quan niệm quan trọng nhất. Nếu không dùng quan niệm này thì không thể, tu không thành tựu, cho nên điều này rất quan trọng.

Tam đế chúng ta học đến đây, hôm nay hết giờ rồi.

Tập 296

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 22.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 351, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu thứ hai. Hàng thứ năm, câu thứ hai.

Lại Hội Sớ nói: “chữ quán này tức tam quán, gọi là tam đế tam quán, là then chốt của vạn hạnh, gan mật của Bồ Tát”. Chúng ta học đến đây, trong Pháp Hoa Kinh Huyền Nghĩa của Thiên thai tông nói về tam đế, chúng ta đã học. Trong Tam Tạng Pháp Sớ, Kinh Nhân Vương Bát Nhã cũng nói về tam đế, không giống với Thiên thai tông nói, rất đáng cho chúng ta làm tham khảo, chúng tôi cũng trích dẫn ra đây.

“Tam đế. Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Kinh Sớ nói: đế nghĩa tức là thâm thực, thâm tra”. Ngày nay chúng ta gọi là nghiên cứu. Chư vị cổ đức dạy rằng: “bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện”. Hai chữ thâm thực có thể bao hàm bốn điều này, hiểu rõ chân tướng sự thật. “Quán thế gian, tất cả các pháp xuất thế gian, không ra ngoài không, sắc và tâm”. Đây là trong kinh Phật nói, căn nguyên của tất cả pháp giữa vũ trụ, không ra ngoài ba điều này.

Cũng như các nhà khoa học vậy, vũ trụ này không có gì cả, ngoài ba thứ, giới khoa học nói đến ba thứ, họ nói là vật chất, vật chất tức là sắc pháp, tin tức, tin tức đại khai là tâm pháp, năng lượng ở đây gọi là không. Họ nhìn thấu suốt vạn sự vạn vật trong vũ trụ, đạt được một tổng kết.

Chúng ta xem tổng kết trong Kinh Nhân Vương, thứ nhất là “không đế. “Không tức nghĩa là hư huyền”. Chữ “không” này không gọi là vô, không mà cái gì cũng không có gọi là ác thủ không, trong kinh Phật nói về “không” không phải ý này. “Không” là có, tuy có nhưng nó không thực tại. Nó không có tự tánh, không có tự thể, cho nên nó là một huyền tướng, nhưng giác mộng vậy. Khi nằm mộng ta không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Cảnh giới trong mộng quả thật không có gì ta có thể đạt được. Dùng điều này ví dụ quan sát thế gian chúng ta, tất cả pháp thế gian và xuất thế gian.

Thế gian thông thường chỉ cho lục đạo, xuất thế gian chỉ cho tứ thánh pháp giới, đây là cách thường hay nói.

Trong Phật pháp đại thừa không phải ý này, trong đại thừa Phật pháp thế gian này bao gồm mười pháp giới. Nghĩa là lục đạo và tứ thánh pháp giới đều là thế gian, ra khỏi mười pháp giới mới gọi là xuất thế gian. Xuất thế gian là nhất chân pháp giới, là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Pháp thế gian, pháp xuất thế gian đều là giả, không có gì là thật. Cho nên không ra khỏi sắc, không và tâm, không ra khỏi sắc và tâm.

Cách nhìn này, rất giống Thiên thai tông nói về chân đế, là cảnh giới hiện lượng của Như Lai, không phải phàm phu. Phàm phu không nhìn thấy chân tướng sự thật.

“Gọi là đế thâm tất cả chúng sanh và các pháp trong thế giới”. Tất cả chúng sanh là hữu tình thế gian. Các pháp thế giới là thế gian vật chất. Phật pháp gọi là khí thế gian. Tất cả chúng sanh là tình, các pháp thế gian là vô tình, tình và vô tình “tánh tướng vốn không”. Tướng là giả, tuy tánh năng hiện năng sanh, nó liễu bất khả đắc. Vì nó không phải hiện tượng, không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó tồn tại, tồn tại khắp mọi nơi mọi lúc. Nó là bản thể của tất cả loài hữu tình và vô tình, cho nên không thể nói nó là vô. Sáu căn chúng ta không duyên đến được nên nói nó là không.

Nó không phải vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân không duyên đến được, nghĩa là không cảm xúc được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, thức thứ sáu của chúng ta cũng không duyên đến được. Đối với nó tướng tướng của chúng ta cũng đành chịu. Vì thế dùng chữ “không” để tượng trưng, tánh tướng vốn không.

“Hư giả không thật”, hư giả không thật này là đặc biệt nói về tướng. Tướng là sở sanh, là sở hiện. Ở trước nói tánh tướng vốn không, đều là liễu bất khả đắc, sáu căn không duyên được. “Gọi là không đế”. Đây là người chứng được pháp thân Bồ Tát trở lên. Chúng ta biết đại thừa viên giáo trong Kinh Hoa Nghiêm, sơ trụ Bồ Tát chứng được, nhập vào cảnh giới này. Họ lý giải về thế giới này, họ nhìn thấy thế giới này, chân tướng đúng như vậy.

Trong thập pháp giới đều gọi là phàm phu, lục đạo là nội phàm, nội ngoại đều lấy lục đạo làm giới hạn. Bên trong lục đạo gọi là nội phàm, bên ngoài lục đạo như Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, họ chưa kiến tánh, vẫn dùng a lại da, cho nên gọi là ngoại phàm, phàm phu bên ngoài lục đạo. Chỉ gọi phàm phu, là bao gồm tất cả mười pháp giới. Trong kinh luận khi chúng ta thấy chữ phàm phu hay danh từ này, phải xem kỹ đoạn văn trước sau. Nếu không bao gồm tứ thánh, đó chính là phàm phu lục đạo. Không phải thật, đều là hư giả, gọi là “không đế”.

Khi hiểu rõ chân tướng sự thật, lập tức buông bỏ. Buông bỏ điều gì? Buông bỏ tình. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đều là tình. Đối với khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, không còn chấp trước nó nữa. Đây là tu hành chơn chánh, thật sự có thể khế nhập cảnh giới. Trong Kinh Pháp Hoa gọi đây là “Phật tri Phật kiến”, đã nhập vào cảnh giới Như Lai.

Thứ hai là sắc đế. “Sắc tức nghĩa là chất ngại”. Chất là hiện tượng vật chất, nó có chương ngại. “Gọi là đế thâm sắc thân chúng sanh thế gian”. Chúng ta quan sát tường tận, nghiên cứu tỉ mỉ, thâm vấn, thận tư, minh biện, đối với sắc pháp của chúng sanh thế gian và các pháp thế giới, muôn sự muôn vật của thế giới này. “Sơn hà đại địa vô số hình tướng”, đây đều thuộc về vật chất. Câu tiếp theo, “cho đến tất cả cảnh giới mà ý thức duyên được”, đây là hiện tượng tinh thần, “đều là sắc pháp”. Cảnh giới vật chất chúng ta dễ hiểu, cảnh giới ý thức duyên được chúng ta khó hiểu hơn.

Ý thức là gì? Là tư tưởng. Ví dụ chúng ta ở đây, chúng ta chuẩn bị đi du lịch, nghĩ đến sân bay, tình hình sân bay lập tức hiện ra trong đầu, nó là sắc pháp. Sắc pháp này gọi là vô biểu sắc. Bản thân mình rất rõ ràng, người khác không biết. Tâm chúng ta nghĩ đến Phật A Di Đà, hình tướng Phật A Di Đà hiện ra trong đầu, người khác không thấy. Đây là cảnh giới ý thức duyên được, có sắc, loại sắc này người có định công nhìn thấy được. Quý vị ngủ nằm mộng, người có công phu thiền định, họ có thể thấy được cảnh giới trong mộng của ta. Khi nằm mộng ta làm những việc gì, họ đều biết, vì sao vậy? Vì có sắc. Định có thể đột phá tất cả tầng không gian, những gì ý thức chúng ta tưởng tượng và hoàn cảnh hiện thực là khác tầng không gian, vì thế ta không thấy được. Người được thiền định, hoàn toàn đột phá tầng không gian nên có thể thấy, đạo lý là như vậy.

Tầng không gian từ đâu mà có? Từ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Chỉ cần buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, tầng không gian này bị đột phá, không còn nữa. Trên thực tế, căn bản không có tầng không gian, không có điều này, đây cũng là giả tướng. Có khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước thì nó có. Không có phân biệt chấp trước, nó không có. Chắc là khi đang khởi tâm động niệm, vẫn chưa có tầng không gian, đó gọi là nhất chân pháp giới. Thập pháp giới có tầng không gian, mười pháp giới trở lên không có, đây gọi là “sắc đế”.

Thấu triệt muôn sự muôn vật, tánh không- tướng có. Có là huyễn có, không là chân không. Phải hiểu nghĩa của chân không, “chân không bất không, huyễn hữu phi hữu”, đây là hai câu nói trong kinh.

Vì sao nói chân không bất không? Vì nó có thể hiện tướng, năng sanh vạn pháp, năng hiện vạn pháp, không thể nói nó không, đây là chân không bất không.

Huyễn hữu phi hữu, huyễn hữu giống như cảnh giới trong mộng, thập pháp giới đều là cảnh giới trong mộng. Tuy có cảnh giới trong mộng, có là giả có chứ không phải thật. Bất khả đắc! Chư vị cô đức thường nói: “đời người như giấc mộng”, đời người là giấc mộng. Nếu chúng ta thường quán chiếu như vậy, đối với việc tu hành có lợi ích rất lớn. Lợi ích gì? Không còn mạn mà với tất cả pháp thế xuất thế gian, trong tất cả pháp không sanh khởi tình chấp, tu hành khó phá nhất chính là tình chấp. Chương ngại lớn nhất của việc khai ngộ kiến tánh chúng quã là tình chấp, ta có thể lạnh nhạt trước tình chấp. Xem như thế nào? Thế gian này quã thật như giấc mộng.

Có những người sơ học, thập chí công phu học tập chưa đủ, nghe nói như vậy liền sợ hãi, khiếp sợ, tinh thần bất an. Có hiện tượng này. Họ cảm thấy mình không có chỗ nương tựa. Cho nên những lời này, đức Phật không thường nói. Người không có nền tảng công phu tương đối, Phật không nói với họ, Phật nói với họ về tục đế, nói về pháp thế gian, không nói với họ về chân đế.

Khi tục đế tu đến mức độ tương đối, cảnh giới nâng cao hơn, Phật mới nói. Đức Phật nói nhiều nhất, là nói trong thời kỳ Bát nhã. Thời kỳ Phương Đẳng có nói, nhưng nói rất ít. A hàm hầu như không nói đến vấn đề này. Thế Tôn nương vào nhị đế mà nói, giáo hóa chúng sanh. Tông môn gọi là lên cao một bậc, đó chính là từ mười pháp giới tiếp tục nâng cao lên, lúc này cần phải nói. Vì sao vậy? Vì chưa buông bỏ tình chấp, không nâng cao được. Tình chấp là giả, không phải thật.

Thân kiến, trong mạt na gọi là ngã kiến, đây là gốc của phiền não, bốn đại phiền não thường tương tùy_ngã kiến, ngã ái, ngã mạn, ngã si. Nói cách khác, tưởng rằng có cái tôi, cùng đến với cái tôi là tham sân si, cho nên tham sân si gọi là căn bản phiền não. Bốn kiến giải sai lầm này cấu thành mạt na thức, mạt na chính là bốn loại này. Thức thứ bảy gọi là ý căn. Phân biệt thì sao? Phân biệt là nó khởi tác dụng, ý căn khởi tác dụng gọi là ý thức.

Ý căn và ý thức gọi là hai tâm, ba tâm hai ý, đây gọi là hai ý. Ba tâm thêm vào a lại da, a lại da, mặt na, ý thức gọi là ba tâm, chúng ta thường gọi ba tâm hai ý. Ta dùng ba tâm hai ý, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Ba tâm hai ý tạo thành huyễn tướng của luân hồi. Nhân là mộng huyễn bào ảnh, quả cũng là mộng huyễn bào ảnh. Nhân thật kết thành quả thật, nhân thật là tự tánh, quả thật là thường tịch quang. Đó là thật, vĩnh hằng bất biến.

Cõi thật báo là tướng do tập khí vô thi vô minh hiện ra, a lại da năng sanh năng hiện, tập khí không còn thì tướng này cũng không còn. Đây chính là trong Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Sau cùng là tâm đế. “Tâm đế tức là thức thứ tám- tâm vương”, vì sao vậy? Vì nó năng biến, thập pháp giới y chánh trang nghiêm là nó sở biến. “Gọi là căn thân của chúng sanh, hư không, thế giới, cho đến tất cả các pháp thiện ác, đều do tâm này sanh ra”. A lại da! A lại da là chủ tạo vật.

Tự tánh năng sanh năng hiện, nó hiện ra nhất chân pháp giới, nhưng không thể biến. Nó hiện là pháp giới thanh tịnh, vì sao vậy? Vì hoàn toàn là tự tánh tự nhiên hiển lộ, không hề có sự khiếm khuyết. Chỉ có tâm hiện, không có thức biến, chuyển bát thức thành tứ trí. Tự tánh chúng ta hiện cảnh giới, chân tâm hiện cảnh giới liền xuất hiện. Trong này thêm a lại da vào lập tức biến, biến thành mười pháp giới. Lại thêm vào tình chấp nghiêm trọng liền biến thành lục đạo, đây là chân tướng của tướng thế gian.

Kinh Bát Nhã nói đến tam đế, tâm đế chuyên nói về a lại da. Tam tế tướng của a lại da, hiện nay các nhà khoa học đã phát hiện. Năng lượng là nghiệp tướng của a lại da; tin tức là chuyển tướng của a lại da; vật chất là cảnh giới tướng của a lại da, được các nhà khoa học phát hiện. Đây là tam đế nói trong Kinh Bát Nhã.

Trong Phật Học Đại Từ Điển, có một danh từ thuật ngữ: “Tam chủng tam đế”. Chúng ta cần phải biết. Tam chủng tam đế là danh số, danh từ thuật ngữ.

Số có ba điều: “Tam đế bất tư nghi, vì không có tính quyết định, nên bất khả thuyết, nhưng tùy theo cơ duyên mà nói, tức không ra ngoài ba ý”. Đây là nói đến Phật Bồ Tát, Bồ Tát đây là pháp thân Bồ Tát, giáo hóa chúng sanh nói về tam đế.

Câu bên dưới nói rất hay: “Tuy dùng tánh không quyết định, nên bất khả thuyết”. Tam đế có vô số cách nói, cách nói trong Kinh Bát Nhã và trong Kinh Pháp Hoa Huyền Nghĩa, hoàn toàn không giống nhau. Nhưng thấy lúc nào cơ duyên khác nhau thì dùng cách nói khác nhau, cho nên Phật không nói pháp nào nhất định.

Tùy duyên có ba căn thượng trung hạ. Hạ căn “tùy tình thuyết”. Tình là chúng sanh, hữu tình chúng sanh, tùy theo chúng sanh mà nói. “Đây gọi là đại bi phương tiện”, chúng ta thường gọi là phương tiện nhiếp độ, dùng phương tiện thiện xảo để nhiếp thọ tất cả chúng sanh. “Hoặc nói có hữu môn, hoặc nói có không môn, mà thấu rõ”. Chữ ước này, hiện nay chúng ta gọi là tựu, hoặc là nói không môn, hoặc nói hữu môn, hoàn toàn tùy theo đối tượng.

Họ có thể hiểu được hữu môn thì nói với họ hữu môn, họ hiểu được không môn thì nói với họ về không môn. Nói hữu môn, mục đích khiến họ đừng chấp trước có, phải buông bỏ có. Có là gì? Có không phải thật, là giả. Nếu căn tánh của họ thuộc về không môn, không môn là gì? Là nhị thừa, Thanh văn, Duyên giác họ chấp không.

Nói về nghĩa của không một cách rõ ràng, “không” không phải vô, trong không có trí tuệ đức tướng. Đây là tánh không, trong tánh không có kiến văn giác tri, điều này sáu căn chúng ta không duyên đến được, cho nên “không” không đồng nghĩa với vô, phải dạy họ buông bỏ chấp trước không. Đức Phật nói pháp, nghĩa thú là đây, mục đích là đây, chúng ta không thể không biết.

Chư Phật Như Lai thuyết pháp, chúng sanh nghe được đều có thể khai ngộ. Hiện nay chúng ta học giảng kinh thuyết pháp, mọi người nghe suốt mấy mươi năm đều không khai ngộ. Chẳng những không khai ngộ, quan sát tường tận, có khi họ càng nghe càng hồ đồ. Nguyên nhân gì vậy? Vì bản thân chúng ta không hiểu tam đế tam quán, tam đế tam quán là cuộc sống của người giác ngộ, họ sống trong này.

Người chúng quả rất tốt, họ vượt thoát mười pháp giới, đó là chúng quả. Người chưa chúng quả trú trong mười pháp giới, họ nhìn thế giới này khác với người bình thường chúng ta. Họ từng huân tập trong Phật pháp, luôn dùng đạo lý trong kinh điển áp dụng trong cuộc sống hằng ngày, vì thế họ nhìn người, nhìn việc, nhìn thế giới khác với chúng ta. Chúng ta rất chấp trước, họ không chấp trước. Chúng ta thích phân biệt, họ không phân biệt. Luôn ở trong định, định sanh trí tuệ. Chúng ta ở trong vọng tưởng, vọng tưởng lan tràn. Vọng tưởng sanh phiền não, không sanh trí tuệ, như vậy sao giống nhau được? Buông bỏ quan trọng nhất!

Đặc biệt là xã hội hiện tại, tiêu chuẩn của Phật không còn, tiêu chuẩn của thánh hiền cũng không có. Tiêu chuẩn không còn, thiên hạ đại loạn, mọi tri kiến đều xuất hiện. Hiện nay khởi xướng tự do ngôn luận, tự do xuất bản. Tà luận và chánh luận hỗn hợp khó phân. Chánh luận cũng biến thành tà luận. Vì sao nói chánh luận biến thành tà luận? Có người không nhận thức được giá trị, xem chánh luận như tà luận, thậm chí xem tà luận là thành chánh luận. Vì sao vậy? Vì mọi người ai cũng nói đến, tà liền biến thành chánh.

Ví dụ trẻ con không hiểu chuyện, cha mẹ dạy con cái có đánh phạt, đây là điều bình thường. Mấy ngàn năm nay, đây là hiện tượng bình thường, chánh pháp. Hiện nay không được, hiện nay nếu trách phạt trẻ em, tức là ngược đãi trẻ thơ, bị kết tội, cha mẹ bị xử phạt. Ở Mỹ nếu cha mẹ đánh con cái, mắng con cái, không được để hàng xóm thấy. Hàng xóm nhìn thấy họ sẽ gọi điện báo cảnh sát, gia đình đó cha mẹ ngược đãi con cái, cảnh sát đến ngay hiện trường.

Hiện nay xã hội phương đông dần dần chịu ảnh hưởng văn hóa phương tây, trẻ con nói về nhân quyền, cha mẹ không được xâm phạm nhân quyền của con cái. Quý vị nói đây là chánh pháp hay là tà pháp? Tôi chỉ đưa ra ví dụ này, trên thực tế có rất nhiều, coi giáo huấn của thánh hiền như cặn bã.

Cổ nhân tôn trọng giáo huấn thánh hiền đến ngũ thể đầu địa. Hiện nay vứt bỏ hoàn toàn, ném vào thùng rác, không cần đến. Coi sát đạo dâm vọng, bạo lực sắc tình là chánh pháp, hiện tượng bình thường. “Người không vì mình, trời tru đất diệt”, người tự tư tự lợi, đây là chánh pháp, là chánh kiến. Quên mình vì người là ngu ngốc, đầu óc có vấn đề. Quên mình vì người, người ngoài thấy vậy họ cười cợt, thiên hạ đại loạn, đánh mất tiêu chuẩn.

Ngày xưa liêm sĩ là đức tốt, hiện nay trong mắt mọi người liêm sĩ là đồ bỏ đi. Nói những người thời xưa cố ý đưa ra cái tròng này để trói buộc người khác, khống chế người khác. Họ cũng nói ra cả mớ đạo lý, khiến người nghe cảm thấy có lý. Họ không biết có quả báo ba đường ác, đây là thật. Vì sao vậy? Những người này căn bản không tin có đời sau, không tin có luân hồi. Sanh mạng chỉ có một đời này, tận tình mà hưởng thụ. Tôn giáo nói về đời sau là mê tín, không hợp với khoa học.

Ngày nay giới khoa học làm rất nhiều cuộc thử nghiệm, chứng minh có quỷ thần tồn tại, có đời sau kiếp sau. Nửa thế kỷ gần đây, phương tây rất thịnh hành thuật thôi miên, bác sĩ tâm lý ngày càng nhiều. Con người đi vào độ sâu của thuật thôi miên, họ trở về đời quá khứ, nói rõ tình trạng trong đời quá khứ. Còn phát hiện đời quá khứ từng làm

súc sanh, từng làm chúng sanh của tinh cầu khác, kiếp này đến đây đầu thai. Cũng phát hiện đời quá khứ từng堕 vào đường ác đạo, đường địa ngục.

Giới khoa học nghe được, thái độ họ như thế nào? Họ có thái độ hoài nghi. Nhưng xem xu thế, hình như ngày càng cảm thấy chắc là có điều này. Vẫn chưa thể khẳng định, có thể có, đặt một dấu chấm hỏi ở sau cùng.

Phật giáo hóa chúng sanh, xem căn cơ của chúng sanh. Phật Bồ Tát biết rõ chân tướng sự thật của vũ trụ này. Sao họ biết được? Họ nhìn thấy trong thiên định, họ không cần dùng máy móc, cũng không cần dùng bất kỳ học thuyết nào. Chỉ cần nhập định, tầng không gian và thời gian đều không còn, có thể thấy được quá khứ, có thể thấy được vị lai, có thể thấy được thiên đường, có thể thấy được địa ngục, chướng ngại không còn.

Tôn giáo cổ Ấn độ, không có ai không tu Thiên định. Trong kinh Phật nói về tứ thiên bát định, có thể nói là đa phần người Ấn độ ngày xưa đều học. Cho nên khi nói đến luân hồi lục đạo mọi người đều tin, vì sao vậy? Vì trong định họ nhìn thấy được rồi. Những gì ta thấy và họ thấy là giống nhau, họ không nói mình bịa đặt.

Cảnh giới trong định là cảnh giới hiện lượng, không phải suy đoán từ lý luận, không phải, là tự thân nhìn thấy. Trong tam lượng nó không phải tỷ lượng, không phải phi lượng, nó là hiện lượng. Cho nên đối với hàng phàm phu, Phật sẽ nói từ hữu môn. Đối với hàng căn tánh nhị thừa, Phật nói từ không môn.

“Tam đế này ở trước thập hạnh của viên giáo”. Câu này nói rõ, đây là nói đối với người có tu chứng, có chút công phu, không nói người không có công phu. Tùy theo căn tánh của họ, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức.

Loại thứ hai là “tùy tình trí thuyết”. Trong này chú trọng chữ trí. “Tức tùy theo ý họ mà nói, tùy theo mỗi chúng sanh mà nói hữu môn hay không môn, tùy theo trí tuệ mà nói một trong số đó. Ba đế này đối với viên giáo thập tín vị”. Thập hạnh vị ở trước có thể có vấn đề, phải chăng chữ hạnh này có sai lầm? Theo ý này đề xem, chắc là trước thập tín. Quý vị xem, thứ hai nói đến thập tín, thứ ba là sơ trụ trở lên, cái này cao hơn cái kia. Từ ý nghĩa của chữ hành này cho thấy, chắc là trước thập tín. Tra thử trong Đại Từ Điển xem, phải chăng chữ này không in sai. Điều này hiện nay chúng ta gọi là trí thức, không phải trí tuệ.

Đối với chúng sanh, tri kiến của chúng sanh, nói với họ về có và không. Nghĩa là chúng ta thường nói: “tướng có- tánh không, sự có- lý không”, trí thức này đa phần đều có thể tiếp thu. Đối với trí tuệ, trí đây là trí tuệ. Đối với trí tuệ mà nói, người tu hành chúng ta phải biết dùng trung đạo, dùng trung đạo là trí tuệ. Không thiên lệch nghĩa là không chấp trước có, cũng không chấp trước không. Nhị biên đều không chấp trước, nhị biên đều không phân biệt, như vậy mới không ngừng nâng cao. Chấp trước chính là chướng ngại, bất luận chấp trước có hay chấp trước không, đều là chướng ngại. Phàm phu chấp có, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Nhị thừa chấp trước không, không ra khỏi mười pháp giới, họ có chướng ngại. Nhị biên đều không chấp trước, chướng ngại không còn, thông qua an toàn. Buông bỏ tất cả, được tự tại!

Thứ ba là “tùy trí thuyết”. Đây là nói thật tướng các pháp. “Tùy theo ý mình mà nói”, không phải tùy thuận chúng sanh. Chính mình như thế nào? Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, họ nói đều là thật.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng Kinh Hoa Nghiêm là tùy trí thuyết. Ngũ Đăng Hội Nguyên, Truyền Đăng Lục của Thiên tông, đều là tùy trí thuyết. Là cảnh giới hiện lượng tự mình chứng được, đa phần chúng ta xem không hiểu, không biết họ đang nói gì.

“Là đã vượt qua sơ trụ”, đây là sơ trụ trở lên. “Không phải trong địa vị này tuyệt thấy nghe, thật giả như nhau”. Không phải đột nhiên ở trong này buông bỏ sự thấy nghe,

tuyệt là buông bỏ. Thấy nghe là gì? Chính là buông bỏ tình thức, thấy là nhãn thức, nghe là nhĩ thức. Đưa ra ví dụ cho hai chữ này, không phải chính là trong Kinh Lăng Nghiêm nói xả thức dùng căn sao, trong Kinh Lăng Nghiêm nói xả thức dùng căn. Vì căn, trần, thức đều là giả.

Dùng căn là dùng tánh trong căn, dùng tánh thấy, dùng tánh nghe. Bồ Tát Quan Thế Âm dùng tánh nghe, phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo, ngài đã thành Phật. Chúng ta không biết, nếu biết dùng phương pháp của ngài, chúng ta cũng khai ngộ, dùng dùng thức. Thực tế mà nói, thức là gì? Thức là kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, tất cả gọi là tình thức.

Thức, đặc biệt nói về phàm phu lục đạo, phàm phu lục đạo dùng sai hoàn toàn. Sáu thức đều dùng theo hướng bất thiện, vì thế không ra khỏi lục đạo. Nếu hoàn toàn y theo giáo huấn Đức Phật, đó là việc tốt. Cũng chính là Đức Phật nói: “cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”, họ có thể vượt thoát lục đạo đến tứ thánh pháp giới. Nhưng đến tứ thánh pháp giới họ vẫn dùng thấy nghe, họ không dùng tánh thấy để thấy, không dùng tánh nghe để nghe. Nếu biết dùng tánh thấy, dùng tánh nghe, họ sẽ vượt thoát mười pháp giới. Đã vượt qua sơ trụ, pháp thân Bồ Tát.

Không những phải buông bỏ thấy nghe, mà thật giả cũng phải buông bỏ. Vì sao vậy? Vì chân giả đều bất khả đắc. Giả là nói về pháp tướng, chân nói về pháp tánh. Pháp tướng không phải tinh thần, không phải vật chất, vậy làm sao ta có được? Pháp tướng là vật chất, là tinh thần, ta cũng không đạt được. Vì sao vậy? Vì sát na sanh diệt, sát na không trụ, nó là vô thường.

“Tam đế huyền vi”. Dùng hai chữ này để hình dung lý của tam đế, sự của tam đế. Huyền vắng vi diệu, phi hữu phi vô. Hoặc là nói phi không phi hữu, diệt không diệt hữu, không được dùng tâm tư. Ta dùng tư tưởng cũng nghĩ không ra, càng nghĩ càng sai. Không được dùng ngôn ngữ nghị luận, ngôn ngữ không thể nghị luận. Cho nên nói: “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, điều này ở sau có nói đến.

“Chỉ có trí tuệ chân thật chiếu soi”, chỉ có trí tuệ chân thật mới chiếu soi được, chiếu thấy chân tướng của nó. Quý vị thấy dùng chiếu kiến, không phải tướng kiến, không phải tư kiến. Tư tưởng không thấy được, sáu thức không thấy được, chỉ có trí tuệ mới thấy được.

“Bất khả thị”. Thị là chỉ thị, quý vị không thể chỉ thị. “Bất khả tư, người nghe kinh ngạc”. Người mới học Phật nghe được, họ rất kinh ngạc, họ cho rằng rất quái dị. Vì sao vậy? Vì xưa nay họ chưa từng nghe. “Chỉ có Phật với Phật nói có thể cùng tận”, đây là thấu hiểu triệt để. Chỉ có Phật với Phật, Phật đây là chỉ cho ai? Viên giáo sơ trụ Bồ Tát đã thành Phật. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, họ đều biết. Vì sao vậy? Vì họ hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, thật sự buông bỏ! Quý vị hiểu chăng? Thật sự buông bỏ nghĩa là chướng ngại không còn, không phải tự tánh hiện tiền ư? Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, Như Lai chính là tự tánh. Đức Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, tự tánh là chính mình, trong tự tánh vốn có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo. Hơn nữa còn viên mãn, không có sự khiếm khuyết nào.

Chúng ta ngày nay, vì sao trí tuệ, đức năng, tướng hảo không hiện tiền? Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói, do vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được. Có, không hề mất đi, vì ta có vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba thứ này làm chướng ngại đức năng của tự tánh. Ta không thấy được tự tánh, cũng không thấy được trí tuệ đức tướng trong tự tánh. Cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ, Phật dạy chúng ta đoạn tuyệt nó. Buông bỏ chấp trước là chứng được quả A la hán, buông bỏ phân biệt chính là Bồ

Tát, buông bỏ vọng tưởng tức thành Phật. Đức Phật dạy một cách rõ ràng, không sai chút nào. Buông bỏ chấp trước, lục đạo không còn, quý vị mới biết nó đúng là giả, giống như chúng ta nằm mộng vậy. Tất cả không chấp trước nữa, tỉnh mộng, lục đạo không còn. Sau khi tỉnh cảnh giới gì xuất hiện? Tứ thánh pháp giới, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Chúng ta thật sự đang ở trong mộng, tứ thánh pháp giới vẫn là cảnh mộng, lục đạo là mộng trong mộng, vì ở đó vẫn có chướng ngại. Phân biệt là chướng ngại, vọng tưởng là chướng ngại. Buông bỏ phân biệt chấp trước, chướng ngại không còn, lại thức tỉnh, tỉnh mộng mười pháp giới không còn. Hiện ra cảnh giới gì? Nhất chân pháp giới, trong kinh luận đại thừa thường gọi là cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai, cảnh giới này hiện tiền.

Thế nào gọi là nhất chân? Trong cảnh giới này không có biến hóa, trong mười pháp giới có biến hóa, có sanh lão bệnh tử, có sanh trụ dị diệt, có thành trụ hoại không. Những biến hóa này đều ngay trước mắt chúng ta, ta đều nhìn thấy. Nhất chân pháp giới không có biến hóa, vì sao vậy? Vì nhất chân pháp chỉ có tâm hiện thức biến, không có thức biến.

Chỉ cần đến nhất chân pháp giới, viên giáo sơ trụ nhất định đã chuyển bát thức thành tứ trí, không còn dùng bát thức. Không dùng bát thức không có biến hóa, biến hóa là thức đang khởi tác dụng. Thức là giả, a lại da không phải thật. Thức thứ sáu và thức thứ bảy chuyển, a lại da chuyển theo. Nếu chỉ muốn chuyển a lại da, đây là điều không thể. Ta không biết a lại da ở đâu, làm sao chuyển nó? Khi chuyển được thức thứ sáu và thức thứ bảy, nó tự nhiên không còn, năm thức trước cũng không còn. Năm thức trước biến thành thành sở tác trí, a lại da biến thành đại viên cảnh trí. Diệu! Vi diệu vô cùng.

Bên dưới nói: “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt, không được phạm tình đồ tướng”. Chúng ta không thể tưởng tượng. Đồ tướng, chữ đồ này có thể cũng có vấn đề, có thể cũng là chữ sai. Đáng lẽ nói không được phạm tình tư tưởng. Ở trước nói: “Ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”, phạm phu dùng tư tưởng tuyệt đối không làm được.

Tam đế, chúng ta học đến đây, ở sau là “tam quán”. Những tư liệu nói trong Phật Học Đại Từ Điển, đây là danh số. “Các tông phái nói tam quán, nhưng tam quán của Thiên thai tông phổ biến nhất”, vì thế bên dưới giới thiệu tam quán của Thiên thai tông.

Thứ nhất là không quán. Đế là chân tướng sự thật, quán nghĩa là nói chúng ta nên dùng thái độ như thế nào đối với chân tướng sự thật, đây gọi là quán. Dùng tâm thái này xem chân tướng sự thật, không có gì khác với Phật Bồ Tát.

Ngày nay chúng ta không sánh được với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát đã đoạn tận tình thức, ngày nay chúng ta mang theo tình thức, cho nên hiệu quả quán của chúng ta không rõ ràng. Làm sao khiến hiệu quả này xuất hiện? Chỉ có một phương pháp, là giảm nhẹ, hạ thấp vọng tưởng phân biệt chấp trước, như vậy cách nhìn ngày càng chân thật hơn.

Thứ nhất là không quán. “Quán không đế của các pháp”. Đây là quán tánh thể của các pháp, thể tánh đều cũng một nghĩa. Nói thể tánh cũng được, nói tánh thể cũng được. Quán bản thể của các pháp. Tất cả pháp này từ đâu đến? Là tự tánh biến hiện. Tự tánh là gì? Tự tánh, cả ba loại hiện tượng đều không có, cho nên gọi là không. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên.

Các nhà khoa học nói, giữa vũ trụ chỉ có ba loại, vật chất, tin tức, năng lượng. Trong tự tánh không có ba thứ này, nhưng tự tánh có thể hiện ra ba thứ này, có thể sanh ra ba thứ này. Tự tánh không phải vật, sáu căn chúng ta không duyên được tự tánh, vì vậy nói nó là không. Đây chính là câu nhà Phật thường hay nói: “vạn pháp giai không”, là không quán. Năng hiện sở hiện, năng biến sở biến, đều bất khả đắc.

Trước đây tôi xem Kinh Đại Bát Nhã, dùng 12 chữ để tổng kết: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Nếu chúng ta thường quán chiếu như vậy, đây gọi là “không quán”.

Thứ hai là giả quán. “Quán giả để của các pháp”. Giả là có, là nhìn từ tướng. Nhìn từ tướng có hai phương pháp, thứ nhất là phương pháp phân tích. Quý vị phân tích hiện tượng vật chất, rốt cuộc hiện tượng này là gì? Các nhà khoa học phân nó thành phân tử, trong thể con người phân nó thành tế bào, tế bào phân tích tiếp là nguyên tử, nguyên tử tiếp tục phân tích là hạt nguyên tử và điện tử, tiếp tục phân tích biến thành hạt căn bản, hạt căn bản tiếp tục phân tích biến thành hạt vi lượng. Hạt vi lượng tiếp tục phân tích, cứ phân tích như vậy, xem rốt cuộc vật chất là gì?

Ở trước Hoàng Niệm Tổ nói với chúng ta, năm 1980 các nhà khoa học phát hiện ra trung vi tử, chỉ có một trên 100 ức phần của một điện tử. 100 ức vi trung tử tổ hợp thành một điện tử, giới khoa học đã phát hiện điều này. Cho nên tất cả vật chất này là giả. Đức Phật nói duyên tụ thì có, duyên tán thì không còn, duyên tụ duyên tán. Đức Phật nói tất cả pháp là pháp duyên sanh.

Trong Trung Quán Luận nói: “nhân duyên sở sanh pháp, ngã thuyết tức thị không”, vì nhân duyên tán là không còn. Phòng này nó có, tướng của phòng này, căn phòng này từ đâu ra? Cốt thép, bùn nước, ngói gạch. Là do những vật liệu kiến trúc này, tổ hợp thành một ngôi nhà, nhà từ đây mà có. Khi phá bỏ những thứ này, căn nhà không còn nữa. Căn nhà này là giả, duyên tụ thì có, duyên tán liền không còn.

Thân thể con người cũng như vậy, tứ đại ngũ uẩn tổ hợp thành một thân thể. Tứ đại phân tán, thân thể này biến mất, không còn nữa. Khi duyên tụ thì có, khi duyên tán thì không còn. Thật ra quý vị phải biết, khi tụ cũng không tồn tại, có ở đây cũng không phải thật có, gọi là huyền có, giả có. Phật pháp nói thật có, nó không biến hoại, vĩnh hằng bất biến là thật.

Giữa vũ trụ không có thứ gì vĩnh hằng bất biến cả. Bất kỳ một pháp nào, nhà Phật dùng pháp làm đại danh từ, bất kỳ một vật nào, lớn như sơn hà đại địa, nhỏ như một hạt bụi, đều là duyên tụ mà có, duyên tán mà diệt. Đây là “giả quán”. Ta không đến nỗi bị những hiện tượng này đánh lừa, mà hiểu rõ hiện tượng này là chân tướng.

Giới khoa học dùng phương pháp này, biết được chân tướng của tất cả pháp. Nhưng họ chỉ biết được một bộ phận, không viên mãn. Trong chân tướng vẫn còn rất nhiều điều kỳ diệu, mà họ chưa phát hiện được. Chỉ có Phật, Bồ Tát, A la hán, họ không dùng phương pháp phân tích này, mà dùng phương pháp thiền định. Sau khi nhập thiền định, đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Họ không cần phân tích từng tầng một. Nghĩa là sao? Tức là định sanh trí tuệ, trí tuệ chiếu soi liền thấy rõ ràng, đâu cần phân tích? Siêu đẳng hơn các nhà khoa học nhiều, trí tuệ chiếu soi liền rõ ràng, biết được chân tướng sự thật.

Thứ ba là trung quán. “Trung quán, ở đây có hai loại. Quán các pháp cũng không phải không, cũng không phải giả, tức là trung. Gọi là trung quán nghĩa là cả hai đều không”. Ta không thể nói nó không, cũng không thể nói nó giả, phi không phi giả, đây là nghĩa của trung. Thấy tất cả pháp, tâm bình đẳng hiện tiền. Đây là cảnh giới của Bồ Tát, tiêu thừa không làm được.

Loại thứ hai, “quán các pháp cũng không cũng giả, tức là trung, gọi là quán song chiếu”. Quán tất cả pháp, nó là không, nó cũng là giả. Không giả không hai, không giả nhất như. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Tướng có- tánh không, sự có- lý không”. Lý sự không hai, tánh tướng nhất như, đây là quán song chiếu. Trong trung quán này, nhị biên đều không chấp trước, hiểu rõ nhị biên.

Bồ Tát dùng trung quán, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Có cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh có duyên trong mười pháp giới, chúng sanh có cảm ngại liền hiện thân. Hiện thân gì là do ý niệm của chúng sanh, chúng sanh hy vọng Phật Bồ Tát hiện thân gì, họ liền hiện thân đó.

Dùng tứ nhiếp pháp để giúp họ, như bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Giúp quý vị có một mục đích chủ yếu, giúp quý vị giác ngộ, giúp quý vị hiểu rõ chân tướng của nhân sinh vũ trụ. Chỉ cần giác ngộ, chỉ cần thấu triệt, tự nhiên sẽ buông bỏ. Chân tướng sự thật là “tam đế”, cách nhìn đối với nhân sinh vũ trụ là “tam quán”, như vậy là nhập vào cảnh giới Phật Bồ Tát. Quý vị đã thoát ly luân hồi lục đạo, thoát ly mười pháp giới.

Ở sau vẫn còn hai hàng: “Lại dùng lý của tánh đức mà gọi là tam đế”. Để nghĩa là chân đế, chính là trong kinh nói về thật tướng. Dùng lý của tánh đức mà gọi là tam đế. “Dùng trí của tu đức mà nói là tam quán”. Dùng tam quán chứng tam đế, tam quán là Phật tri Phật kiến, như vậy mới có thể kiến tánh thành Phật. Thấy gì? Thấy được chân lý, chính là kiến tánh. Thế nào mới có thể kiến tánh? Vì sao ngày nay chúng ta không thể kiến tánh? Như vậy là hiểu rõ.

“Dùng tâm phàm tình của chúng ta, làm cảnh giới quán để quán, gọi là nhất tâm tam quán”. Đây là cảnh giới hiện tại của chúng ta, nhất tâm bình thường. Ở đây quan trọng là nhất tâm, không phải ba tâm hai ý, không phải tâm trôi nổi. Khi nhất tâm chuyên chú, tam quán đều ở trong đó. Vì sao vậy? Quý vị đã nhìn thấy lý, nhìn thấy lý thể của tự tánh, thấy được tác dụng của tự tánh.

Như đại sư Huệ Năng nói: “Năng sanh vạn pháp”, năng sanh vạn pháp là tác dụng của tự tánh. Tướng của tự tánh là gì? Tướng là thanh tịnh, tướng là đầy đủ, vốn tự đầy đủ, tướng là bất động. Thế thì sao? Thế là bất sanh bất diệt, thế là niết bàn. Đại sư Huệ Năng nói năm câu này, là nói rõ ràng tất cả thể- tướng- dụng của tự tánh, tất cả pháp không lìa tự tánh.

Trong kinh Phật thường nói: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm đó chính là tự tánh, tự tánh là thật, biến hóa ra tất cả pháp là huyền tướng. Công năng của nó quá lớn, không thể nghĩ bàn, biến hóa vô cùng, giống như ông vạn hoa vậy. Tùy theo ý niệm mà sanh biến hóa, ý niệm là động. Giống như ông vạn hoa, tùy theo sự chuyển động của chúng ta, mà sanh ra biến hóa. Một kết cấu rất đơn giản, mấy miếng giấy vụn khác màu, chỉ cần chuyển động, hiện tượng phát sanh không thể nghĩ bàn.

Tánh đức cũng như vậy, trong tự tánh cũng vốn đầy đủ ba thứ, trí tuệ, đức năng, tướng hảo, chỉ ba thứ này. Biến thành a lại da, thật ra chính là ba thứ này biến thành, đã mê thất tự tánh. Trí tuệ biến thành tin tức, đức năng biến thành năng lượng, tướng hảo biến thành vật chất, cảnh giới tướng. Tam tế tướng của a lại da có nguồn gốc, có căn nguyên, không phải vô duyên mà sanh. Tự tánh là vốn đầy đủ, cho nên chân tướng này kiến tánh mới có thể nhìn thấy, chưa kiến tánh vĩnh viễn không thấy được. Dùng bất kỳ loại máy móc nào đều không đo lường được. Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ phân biệt vọng tưởng chấp trước, là thấy được. Chúng ta dùng tâm bình thường, tập trung ý niệm, đầy đủ tam quán, đây gọi là nhất tâm tam quán.

“Tam đế tam quán có khác nhau”. Nói đến rất nhiều, biệt giáo và viên giáo nói không giống nhau. Nhưng tư liệu này trong Tam Tạng Pháp Số, trong Phật Học Đại Từ Điển đều có thể tra được. Câu này chúng ta học đến đây, nó là then chốt của vạn hạnh, gan mật của Bồ Tát. Hai câu này là hình dung, chứng minh nó là lý luận và phương pháp tu học vô cùng quan trọng.

“Lại nói đến một chữ pháp, tức chỉ tất cả các pháp hữu tình vô tình sanh tử niết bàn”. Chữ pháp này, trong dạy học của Phật giáo, nó là một đại danh từ. Tất cả pháp giữa vũ trụ, dùng một chữ này để trưng trưng, gọi nó là pháp.

Hữu tình, ngày nay chúng ta gọi là động vật, động vật này bao gồm mười pháp giới. Vô tình, thông thường chúng ta gọi là thực vật, khoáng vật, bao gồm hư không. Lời của Phật là tùy thuận chúng sanh mà nói. Trong hiện tượng này chính là có sanh có tử, động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không. Bao gồm tinh cầu, bao gồm tinh hệ, đều có những hiện tượng này.

“Như huyền hóa”, quán pháp như huyền hóa. Trong Hội Sớ nói: “phi không phi giả, mà không mà giả, tức là trung đẽ”. Những hiện tượng này, những hiện tượng này trong toàn thể vũ trụ, thông thường chúng ta quy nạp nó thành ba loại lớn, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Dùng ba loại lớn này bao hàm hết tất cả. Ba loại lớn này giống như trong kinh nói: “phi không phi giả, mà không mà giả”. Thấu triệt chân tướng sự thật của nó, tuyệt đối không được chấp trước. Chấp trước tức là mê, không chấp trước chính là ngộ. Phân biệt tức là mê, không phân biệt chính là ngộ.

Chúng ta phải học Bồ Tát, dùng thái độ gì đối với nó? Không những không phân biệt không chấp trước, mà còn không khởi tâm không động niệm. Thật sự lý giải nó, “vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Lãnh hội nó để làm gì? Vì chúng ta không lãnh hội cẩn thận, gây ra phiền phức rất lớn, phiền phức sanh tử trong luân hồi lục đạo.

Vốn không có, hiện nay không dễ gì gặp được Phật Bồ Tát, nói với chúng ta về chân tướng sự thật. Chúng ta có thể thoát ra khỏi sự rắc rối này, đừng đụng đến nó nữa. Sau khi thoát ra khỏi, vĩnh viễn không còn mê hoặc nữa. Nhìn thấy có một số người còn mê hoặc, còn điên đảo trong này, chịu khổ chịu nạn, thật oan uổng. Nếu có nhân duyên, chúng ta giúp họ một tay, gọi là lên thuyền từ trở lại độ sanh. Chúng ta có thể trở lại mười pháp giới, có thể trở lại lục đạo, có thể trở lại nhân gian. Trở lại nhân gian cần phải biết, họ là Phật, là Bồ Tát, có bị những thứ này nhiễm ô chăng? Không nhiễm ô.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “Tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Thị hiện thân tướng, có ứng thân, có hóa thân. Ứng thân thời gian dài một chút, hóa thân ngắn ngủi. Ít thì chỉ vài phút, nhiều cũng được vài ngày. Một tuần, hai tuần, không sao, cũng là hóa thân. Làm xong công việc, đột nhiên không thấy nữa.

Như trong Hư Vân Lão Hòa Thượng Niên Phổ có ghi chép, trên đường đi chiêm bái Ngũ đài sơn ngài lâm bệnh, gặp người ăn xin tên Văn Kiệt. Hai lần gặp đều là khi sanh bệnh, ngài đến chăm sóc, chăm sóc vài ngày đến khi sức khỏe dần hồi phục. Người xin ăn này thật hiếm có, là người tốt, thấy hòa thượng tuổi tác đã lớn, lại rất gian nan, liền lên núi tìm ít cỏ thuốc. Khi lành bệnh, thân thể phục hồi, hòa thượng tiếp tục tam bộ nhất bái đến Ngũ đài sơn, Văn Kiệt đi mất không thấy nữa, đây là hóa thân. Lần thứ hai lại sanh bệnh, Văn Kiệt lại đến. Chúng ta biết đây là hóa thân, có thể sống với chúng ta mấy ngày, mười ngày, nửa tháng.

Mọi người biết vợ của cư sĩ Chu Bang Đạo, bà gặp Bồ Tát Địa Tạng, đại khái khoảng mười hai mươi phút, chưa đến nửa tiếng. Không biết ngài từ đâu đến, cũng không biết ngài đi về đâu, cửa lớn nhà bà không mở, hóa thân! Hóa thân, có duyên thì họ đến, hết duyên họ ra đi, đều là đến giúp chúng ta. Bồ Tát Địa Tạng đến giúp vợ thầy Chu khởi phát lòng tin đối với Phật giáo. Vì vấn đề này là tự thân bà chứng kiến, tuyệt đối không phải giả, nhưng trước sau không hiểu được, việc này quá kỳ lạ. Trong nhà ba lớp cửa không hề mở, ngài đến bằng cách nào? Khi ra đi cả ba lớp cửa cũng không mở, nhưng không thấy ngài đâu. Bà để nghi vấn trong lòng rất nhiều năm, cho đến khi gặp thầy Lý. Thầy Lý nói với bà, người đó là Bồ Tát Địa Tạng trên Cửu Hoa Sơn, không

phải người bình thường, khi đó bà mới hoát nhiên đại ngộ. Từ lúc đó bà chuyên trì Kinh Địa Tạng, tụng Kinh Địa Tạng hằng ngày, lễ lạy Bồ Tát Địa Tạng, sau cùng niệm Phật vãng sanh Tịnh độ. Thật hiếm có, hỏa thiêu có hơn 300 viên xá lợi, tâm chân thành!

Ngày nay chúng ta tu học, thiếu sự chân thành, thiếu sự cung kính này, nguyên nhân do đâu? Do chúng ta không thấu triệt chân tướng sự thật. Ngày ngày học đại thừa, ngày ngày nghe kinh, nhưng không thâm nhập. Trong kinh nói rất rõ ràng về tam chỉ tam quán, chúng ta nghe có hiểu chăng? Nghe không hiểu. Vì thế chúng ta không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp.

Mục đích chân thật của Phật pháp là phải thực hành, sau khi học xong lập tức ứng dụng. Áp dụng trong cuộc sống, áp dụng trong công việc, trong đối nhân tiếp vật, áp dụng toàn bộ tam để tam quán.

Đoạn này vẫn chưa giảng xong, bây giờ hết giờ rồi, chúng ta tạm dừng tại đây.

Tập 297

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 22.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 351, hàng thứ sáu, bắt đầu xem từ câu cuối, xem từ câu “như hóa”.

Hội Sớ nói: “phi không phi giả, mà không mà giả, tức là trung đế. Nghĩa là đã nói như hóa, tức không phải tuyệt đối không vô, nên nói là phi không. Nếu nói là có, tức chỉ như huyền hóa mà thôi, chứ không thật có”. Chúng ta xem đến đây. Ý này là nói “như hóa”. Hóa là huyền hóa, đương nhiên không phải tuyệt đối không có, tuyệt đối không có, trong đó không thể phát sanh huyền hóa. Nếu nói nó có, có là huyền hóa, không phải thật có. Ý này chúng ta lãnh hội được đôi chút, có thể thấu triệt được.

“Đã nói như huyền hóa, là không có mà hiện giả có. Đã là huyền hóa, thì thể hiện ra là không”. Hai câu này nói rất hay, nêu thấu triệt thông đạt ý nghĩa, có thể giúp ta buông bỏ.

Đã nói là huyền hóa, “quán pháp như huyền hóa”, các pháp này là không có mà hiện giả có. Đây là chân tướng, chân tướng sự thật. Đích thực không có, nhưng những hiện tượng này ngay trước mắt, giống như giấc mộng vậy. Cảnh giới trong mộng quả thật không có, khi ta vào trong cảnh mộng, giống như vạn pháp đều ngay trước mắt. Nếu bản thân không biết là đang nằm mộng, ta hoàn toàn xem nó là thật, coi nó là thật, thì nhất định sẽ tạo nghiệp. Nghiệp cũng không phải thật, khởi nghiệp nhất định hiện ra quả báo, dẫn ra quả báo, quả báo cũng không phải thật. Vì bản thân không biết chân tướng sự thật, cũng chịu khổ hưởng lạc trong quả báo. Đâu biết rằng chịu khổ là giả, hưởng lạc cũng là giả, đến khi tỉnh mộng mới biết hoàn toàn là giả.

Đến khi nào chúng ta mới tỉnh khỏi giấc mộng luân hồi lục đạo này. Nghĩa là nói, nếu chúng ta buông bỏ chấp trước, phân biệt không còn nặng nề. Đối với vấn đề trong

lục đạo không còn phân biệt, không còn chấp trước, nghĩa là mộng sắp tỉnh. Sau khi tỉnh mộng mới biết, luân hồi lục đạo là một ác mộng.

Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, họ thông minh hơn chúng ta, họ đã buông bỏ. Tuy thân thể vẫn còn trong lục đạo, họ chấp trước lục đạo, không phân biệt lục đạo. Cho nên lục đạo đối với cá nhân họ mà nói, không có chướng ngại, thân thể vẫn còn. Tình trạng này trong Phật pháp có danh từ gọi là hữu dư y Niết Bàn, họ thật sự nhập vào cảnh giới niết bàn, nhưng họ vẫn còn thân thể. Hữu dư chính là có thân thể tồn tại, tuy thân thể tồn tại, nó không chướng ngại. Họ vẫn có thể lợi dụng thân thể này để giáo hóa chúng sanh, hành đạo Bồ Tát. Nhưng phạm phu hoàn toàn tương phản với họ, tưởng rằng đây là thật. Tạo thiện nghiệp được quả báo an vui, hưởng phước, tạo ác nghiệp được khổ báo. Chúng ta phải biết điều này, chịu khổ là thật, hưởng niềm vui là giả. Nếu hưởng niềm vui cũng là thật, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni cũng hưởng niềm vui, không cần thị hiện khổ hạnh, nó là giả. Mà khi hưởng niềm vui, chúng ta quan sát tường tận, có ai không tạo nghiệp! Khi con người đang chịu khổ tạo nghiệp ít hơn, vì sao vậy? Vì không có cơ hội. Khi hưởng phước có cơ hội tạo nghiệp, sát đạo dâm vọng, họ tạo tội nghiệp này. Quả báo sau cùng của những tội nghiệp này là đại ngục, ngạ quỷ, súc sanh.

Chúng ta thấu suốt chân tướng sự thật này, ở thế gian tu phước có đúng chăng? Không đúng. Lão tử nói rất hay: “Phúc hễ họa sở phục”, họa ở trong phước. Nhất định phải học Phật Bồ Tát, tu phước, không hưởng thụ phước báo.

Quý vị xem Đức Phật tu ba loại bố thí, tài bố thí, Đức Phật dùng nội tài bố thí, vì đại chúng phục vụ. Phương pháp phục vụ của ngài là dùng cách dạy học, dùng thân thể làm ra tấm gương tốt nhất cho mọi người noi theo. Dùng ngôn ngữ giáo hóa chúng sanh, dùng thân hành cảm hóa chúng sanh, cảm hóa và giáo hóa cùng đến. Không hưởng thụ phước báo nhân thiên, danh văn lợi dưỡng đều không hề vướng mắc.

Chúng ta phải biết điều này, phải học tập theo ngài. Vướng mắc tức tạo nghiệp, không vướng mắc gọi là tịnh nghiệp, nghiệp thanh tịnh. Tịnh nghiệp là gì? Là không có nhiễm tịnh. Đừng nói là thiện ác, không có thiện ác, đến nhiễm tịnh cũng không có, nhiễm tịnh không có mới thật sự thanh tịnh. Đó chính là kinh điển đại thừa thường gọi là tam luân thể không, làm mà không làm, không làm mà làm.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni suốt đời thị hiện là tấm gương tốt nhất, vì sao Phật Bồ Tát phải thị hiện như thế? Ở đây nói về đạo lý này rất rõ ràng, hiện ra thể là không. Cũng chính là nói, họ biết lục đạo, mười pháp giới đều trong cảnh mộng. Trong mộng, không những tất cả sự vật bên ngoài ta không đạt được, đến thân thể cũng không có được. Ngày nay chúng ta nói, hiện tượng vật chất là giả, hiện tượng tinh thần cũng là giả, hiện tượng tự nhiên cũng không ngoại lệ, không có gì là thật cả.

Bên dưới nói về “tam muội thường tịch”. Không khởi tâm không động niệm nghĩa là thường, không phân biệt không chấp trước chính là tịch, thường tịch. Chư Phật Bồ Tát thị hiện trong lục đạo, họ đích thực là quán pháp như huyền hóa, tam muội thường tịch. Đây là bản lĩnh của họ, thật tuyệt vời. Vì họ thấu triệt thông đạt Kinh Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”.

“Cho nên Hội Sớ nói, phi không phi giả, mà không mà giả, là hiển thị nghĩa của trung đạo”. Hiển thị nghĩa trung đạo chính là hiển lộ thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp là như vậy. Nói không, nó không phải không, nói là giả, nó không phải giả. Mà không mà giả, nó chính là không, nó chính là giả.

“Quán pháp như huyền hóa, tức quán tất cả pháp đều là trung đạo”. Trung đạo có thể dùng hai câu này: “phi không phi giả, mà không mà giả”. Trong kinh có nói “tức

không tức giả”. Phi không phi giả, tức không tức giả, đây chính là trung đạo. Ta thấu rõ chân tướng sự thật, đây gọi là nhìn thấu, nhìn thấu mới có thể buông bỏ.

Ngày nay chúng ta không buông bỏ được, không phải gì khác, là do chưa buông bỏ, không biết nó là giả, thật sự nhìn thấu tự tại biết bao! Chúng ta muốn hỏi thế gian này có thiên tai chăng? Không có, là giả không phải thật, quý vị còn lo lắng gì? Ta ở đây đã như như bất động, tức là bên dưới nói đến tam muội thường tịch.

“Tam muội thường tịch. Tam muội tức là chánh định vậy”. Quý vị đạt được chánh định, định là như như bất động. Vì sao có thể đạt đến cảnh giới này? Nhờ quán pháp như huyễn hóa, cho nên mới như như bất động. Nghĩa là nói, những huyễn hóa, huyễn pháp, huyễn tướng này. Thiên đường là huyễn tướng, tuyệt đối không phát khởi ta tham luyến. Tham sân si không sanh khởi, là giả không phải thật. Cảnh giới địa ngục hiện tiền cũng không khuấy nhiễu đến ta, vì ta biết đây là giả. Đối với nó không hề khởi tâm sợ hãi, không cảm thấy đó là chịu khổ.

Hoàn toàn hiểu rõ cảnh giới bên ngoài, bên trong đoạn tận tham sân si mạn nghi, xả bỏ khổ lạc ưu hỷ, đây gọi là gì? Đây gọi là tự độ. Tự độ sau đó mới có thể độ người. Nghĩa là ta thực hành trước, sau đó mới có thể giúp người khác.

Ngày nay chúng ta giảng kinh dạy học, không sánh bằng Phật Bồ Tát, nguyên nhân do đâu? Họ đã thực hành nó, tuy chúng ta nói nhưng không thực hành, không thực hành, người ta nghe xong nhưng thấy không giống. Những gì quý vị nói không giống như cuộc sống quý vị, người ta không tin. Những gì Phật Bồ Tát nói, họ đều làm được. Thật sự trong thuận cảnh, thiện duyên, không khởi tham luyến. Ngịch cảnh, ác duyên không sanh sân nhuế. Bất luận trong cảnh giới nào, tâm đều thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác sanh trí tuệ, không sanh phiền não, trí tuệ tức là vô trụ sanh tâm. Phạm phu không được, phạm phu có trụ, có trụ sanh phiền não, vô trụ sanh trí tuệ. Vô trụ là trong tâm thanh tịnh, không có gì cả, sanh trí tuệ. Trong tâm có một pháp cũng không được.

Tịnh tông cho phép, cho phép trong tâm có Phật A Di Đà, ngoài ra không được có thêm gì nữa. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, như vậy nhất định được vãng sanh. Sau khi sanh đến thế giới Cực Lạc mới khai ngộ, đó là nhờ gặp thầy tốt. Tự thân Đức Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, khiến ta khai ngộ. Chưa đến thế giới Cực Lạc chưa khai ngộ, đến thế giới Cực Lạc liền khai ngộ.

Khi vãng sanh Phật đến tiếp dẫn, trước tiên Phật quang chiếu đến. Phật quang chiếu soi nghĩa là gì? Làm tiêu nghiệp chướng của mình. Phật quang đó là 48 nguyện của Di Đà thành tựu, chính là 48 nguyện của Di Đà gia trì, nghiệp chướng mình tiêu diệt. Khi đến thế giới tây phương Cực Lạc, nghe kinh nghe pháp liền hoát nhiên đại ngộ, đạo lý là như vậy.

Tam muội là chánh định. “Thường tịch, chân thể lìa tướng sanh diệt, gọi là thường”. Thường là bất sanh bất diệt, chân thể là tự tánh, chân thể tức là chính ta, không còn cho rằng thân thể này là ta nữa. Bản tánh bất sanh bất diệt là chân thể, nó là chân thường. A lại da vô thường, mặt na vô thường, cho nên nó không phải ta, ta là chân thường.

Muôn sự muôn vật khắp biến pháp giới hư không giới, chư vị nên biết rằng, thể chỉ có một. Lão tử nói: “Trời đất cùng gốc với tôi, vạn vật với tôi là nhất thể”. Câu nói này là thật, không phải giả. Trong Hoàn Nguyên Quán, quốc sư Hiền Thủ nói, tự tánh thanh tịnh viên minh thể, chỉ có một. Năng sanh vạn pháp, từ nhất thể khởi nhị dụng. Nhị dụng, thứ nhất là vũ trụ_y báo, thứ hai là chánh báo, chánh báo và y báo phát sinh cùng một lúc, giống như nằm mộng vậy. Chư vị nên biết, cảnh giới trong mộng hiện ra, khởi nhị dụng. Đây gọi là nhất niệm.

Chư vị nên biết, niệm thứ nhất là thật, sanh ra từ trong chánh định. Nếu có thể giữ được, cảnh giới này là gì? Cảnh giới này là nhất chân pháp giới, cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Do tâm hiện, tâm hiện chính là cõi pháp tánh, thân pháp tánh. Chân thể là pháp tánh, không có sanh mạng, đây là cõi thật báo trang nghiêm.

Nó chỉ có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước. A lại da có phân biệt chấp trước. A lại da từ đâu mà có? Căn chính là ngã kiến, ngã kiến là vọng niệm, không phải thật. Khi ý niệm này khởi lên, ngã ái, ngã mạn, ngã si cùng khởi lên, khiến cho trí tuệ đức tướng vốn có trong tự tánh bị lệch lạc.

Trong Kinh Di Giáo Đức Thế Tôn dạy rằng: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Tâm này là ý niệm, vọng niệm, quý vị xem nó làm việc lớn biết bao! Vọng niệm này khởi lên, biến nhất chân pháp giới thành mười pháp giới. Đây là chế tâm một chỗ làm nên, nhất niệm này là mê. Đức Phật dạy rằng, nếu chúng ta nhất niệm giác, thập pháp giới lập tức khôi phục thành nhất chân pháp giới, chỉ trong một niệm mê giác này. Nhất niệm giác là tỉnh dậy, nhất niệm mê lại rơi vào cảnh mộng, ta ngủ, đang nằm mộng. Mười pháp giới là cảnh giới trong mộng, luân hồi lục đạo là mộng trong mộng. Chư vị đồng học có kinh niệm này chăng? Khi nằm mộng, nằm mộng bản thân khi ngủ lại nằm mộng, mộng trong mộng. Có, nhưng không nhiều lắm, thật sự có cảnh giới này. Trong mộng tưởng rằng đã tỉnh, thật ra chưa tỉnh.

Cho nên nói, vì sao mê? Người mê đó làm sao khai ngộ? Ngày nay chúng ta mê, vẫn chưa khai ngộ, nếu biết vì sao mê, khoảng cách chúng ta khai ngộ như thế nào không xa. Bây giờ chúng ta không biết vì sao mê, làm sao khai ngộ cũng không biết. Hay nói cách khác, ta không dễ tỉnh mộng. Ngủ rất say sưa, kêu dậy cũng chỉ ảm ó vài câu rồi ngủ tiếp. Lục đạo chúng sanh thuộc tình trạng này, gọi hoài không tỉnh.

Câu tam muội thường tịch này, bao hàm ý nghĩa rất sâu sắc! “Tuyệt tướng phiền não, gọi là tịch”. Phiền não, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Vọng tưởng là vô minh phiền não, đó là khởi nguồn, là đầu mối của phiền não. Phát triển rộng ra chính là phân biệt, chấp trước. Phân biệt chấp trước là tác dụng của a lại da, nó có thể khiến nhất chân pháp giới lệch lạc, biến thành mười pháp giới.

Trong mười pháp giới, tứ thánh pháp giới có phân biệt, chấp trước rất nhẹ. Pháp giới lục phàm chấp trước nghiêm trọng, phân biệt cũng nặng. Điều gì khởi tác dụng? Trần sa phiền não khởi tác dụng, kiến tư phiền não khởi tác dụng. Hai loại phiền não này khởi tác dụng, khiến ống vạn hoa này thiên biến vạn hóa, đạo lý là như vậy.

Ngày nay chúng ta dùng tam muội thường tịch, là có thể tỉnh mộng, biết rõ chân tướng sự thật này. Thường, không cần quan tâm đến, thường là thật, vĩnh viễn bất biến. Vấn đề hiện tại của chúng ta là tuyệt tướng của phiền não, gọi là tịch, tập trung công phu vào đây, đây là định.

Hay nói cách khác, trong cuộc sống hằng ngày, sáu căn chúng ta đối với cảnh giới sáu trần, mắt thấy sắc_lấy ví dụ này, mắt thấy sắc tướng, đương thể tức không, ta nhìn thấy không. Tướng này là gì? Là huyền tướng, giả tướng, từ phân biệt chấp trước sanh ra. Nếu lìa phân biệt chấp trước, tướng bên ngoài bất khả đắc.

Bản chất của nó là gì? Bản chất của nó là tự tánh thanh tịnh viên minh thể, hoàn toàn giống như ta. Từ tướng thấy tánh của nó, thì ra tánh là như vậy, là cùng một tánh, không phải hai tánh. Bản tánh của cây cỏ hoa lá, chúng ta gọi nó là pháp tánh, cũng cùng một tánh với chúng ta. Tánh của sơn hà đại địa, vẫn là một tánh với chúng ta, hư không pháp giới cùng một tánh. Chúng ta nhận thức được từ điểm này, đây là Phật tri Phật kiến. Người thế gian, chúng sanh trong thế gian, bất luận gây ra lỗi lầm điên đảo gì, ta đều không để trong lòng, đột nhiên tâm lượng rất rộng mở.

Những gì Phu tử nói, ta sẽ hoàn toàn áp dụng: “Không nhắc lại việc đã qua”. Việc đã qua rồi không nói đến, bất luận là tốt hay xấu đều không nói. Việc tốt thì khen ngợi, việc xấu không nhắc đến, không khen cũng không nói. Giống như “xung tán Như Lai” trong thập đại nguyện vương vậy, việc tốt tán thán, việc không tốt không nói. “Không can việc đã qua, không truy việc quá khứ”, tâm thanh tịnh biết bao, không nhiễm bụi trần.

Đây chính là đạo trung thứ của Phu tử, cũng là hàng đệ tử tán thán thầy, khen ngợi thầy. “Đạo của Phu tử không có gì khác, chỉ có trung thứ mà thôi”. Tam muội thường tịch là trung, trung áp dụng trong cuộc sống hằng ngày chính là thứ. Người khác có chút lỗi lầm liền so đo tính toán, không chịu buông tha, vậy là sai. Ta đang sanh phiền não, là đang tạo nghiệp!

Quý vị đọc Đại Tạng Kinh, có thấy khi nào Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nổi giận chẳng? Có khi nào Đức Phật mắng người chẳng? Không có. Trách cứ người khác cũng dùng phong thái ôn hòa nhẹ nhàng khuyên lơn họ, vì sao vậy? Vì luôn giữ lòng trung thứ, đạo của Phu tử.

Trong xã hội hiện nay, tiến sĩ Townenbe người Anh nói, muốn giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Học thuyết Khổng Mạnh nói gì? Hôm nay đem theo cái này, học thuyết Khổng Mạnh là “nhân nghĩa trung thứ”. Phật pháp đại thừa là “chân thành từ bi”, đích thực có thể giải quyết vấn nạn xã hội hiện tại, chúng ta khắc nó lên con dấu. Chúng tôi muốn nhờ Liên Hiệp Quốc tặng đến lãnh đạo của mỗi quốc gia.

Học thuyết Khổng Mạnh và Phật giáo đại thừa là tiến sĩ Townenbe đề xuất. Nghĩa là nói trong thời đại chúng ta, Trung quốc đã bỏ quên truyền thống giáo dục suốt 200 năm, món nợ này phải bắt đầu tính từ thời thái hậu Từ Hy. Bà không coi trọng, trên làm dưới theo. Trước thời của bà, người đọc sách rất chăm chỉ, những gì học được đều thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Đại khái là tập khí phiền não của thái hậu Từ Hy quá sâu dày, hình như mỗi lời trong giáo huấn thánh hiền đều đang trách cứ bà. Bà nghe xong cảm thấy rất khó chịu, thôi vậy, không nghe nữa, không nói nữa. Bà bèn phá bỏ tục lệ lễ thỉnh chư vị cao tăng đại đức của ba nhà Nho Thích Đạo vào cung giảng kinh dạy học. Lúc này có vấn đề bà hỏi ai? Ngày xưa các bậc đế vương đều tìm chuyên gia học giả đến thỉnh giáo, còn bà hỏi ai? Bà hỏi quý thân, bà thích đồng bóng. Sau khi cung đình phế bỏ những buổi học giáo lý, trong cung đình tổ chức đồng bóng. Bà thích những điều này, trên làm dưới theo. Do đó người đọc sách, chỉ đọc sách thánh hiền, không làm việc thánh hiền.

Từ sau khi nhà Thanh mất nước, đến nay là 100 năm. Trong 100 năm này, chẳng những không có ai làm việc thánh hiền, mà người nói cũng không. Ngày nay nhắc đến giáo dục thánh hiền, rất nhiều người cảm thấy xa lạ, không phải số ít. Phần tử tri thức, sinh viên đại học, giáo thọ đại học, họ không biết gì, từ nhỏ chưa từng học. Khi mọi người mới học Đệ Tử Quy, rất nhiều người thắc mắc Đệ Tử Quy là gì? Hoàn toàn ngo ngác! Tính từ thời Từ Hy đến nay là 200 năm. 200 năm bao nhiêu thế hệ? Ít nhất là chín thế hệ.

Đức Phật từ bi, trong Kinh Vô Lượng Thọ ngài nói với chúng ta: “Tiên nhân bất thiện”. Những thế hệ đi trước chúng ta như cha mẹ, ông bà, ông bà cố, ông bà cố tổ, đây là người đi trước. Tiên nhân không có trí tuệ, bỏ quên truyền thống văn hóa. “Bất thức đạo đức, vô hữu ngữ giả”, không ai dạy. Ngày nay chúng ta làm sai bất kỳ điều gì cũng dùng trách cứ, chúng ta làm sai ngoài sức tưởng tượng, vì sao vậy? Vì chưa từng học. Chưa từng học, họ làm sai việc, nếu trách cứ họ, điều này rất tàn nhẫn, không hợp lý.

Vậy phải làm sao? Phải tha thứ cho họ, bỏ qua mọi lỗi lầm, cần khuyên dạy họ thật tốt, vậy mới đúng.

Ngày nay phương tây bỏ quên giáo dục Tôn giáo, ít nhất cũng 200 năm. Khoa học phát triển, mọi người tin vào khoa học, không tin Tôn giáo. Người làm khoa học họ tin vào chứng cứ, dù nói rõ ràng minh bạch, họ cho rằng Tôn giáo là thần nói. Rốt cuộc thần ở đâu, không thể mời thần ra cho mọi người thấy.

Phương đông vứt bỏ truyền thống văn hóa, phương tây không cần Tôn giáo, xã hội động loạn, thiên tai xảy ra. Thiên tai có quan hệ mật thiết đối với tín ngưỡng của chúng ta, rất nhiều người không tin điều này. Ngày nay các nhà khoa học đề xuất, ý niệm của con người quả thật có thể ảnh hưởng đến hoàn cảnh, hiện nay rất ít người hiểu rõ điều này, không phải đa số.

Khoa học lượng tử thật sự có khởi chút ít tác dụng, vào niên đại 80, năm 1980, 1990 đến 2010, hiện nay là 2011, mới 30 năm, là vấn đề rất gần. Khi lượng tử lực học chưa phát hiện, đối với hiện tượng vật chất giải thích không rõ ràng. Tuy trong Kinh điển có giải thích, chúng ta xem xong cũng bán tín bán nghi. Những gì Đức Phật nói trong kinh, chúng ta là hàng đệ tử Phật, từng tiếp thu giáo huấn của cổ thánh tiên hiền, tôn trọng thánh hiền, không dám phê bình thánh hiền, nhưng vẫn hoài nghi. Đến khi các nhà lượng tử lực học nói với chúng ta, căn bản không có thứ gọi là vật chất. Hiện tượng vật chất là gì? Là huyền tượng do ý niệm tích lũy liên tục sanh ra.

Chúng ta cũng thấy, đối thoại của Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh, hoàn toàn tương đồng với cách nói này. Nói cách khác, nhưng gì Phật nói trong kinh đã được giới khoa học chứng minh, nói lên điều gì? “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiểu rõ về hiện tượng vật chất, bản chất của vật chất là ý niệm, đây là ý niệm. Bản chất của ý niệm là gì? Họ chỉ nói từ không sanh ra có. Chúng ta không thể nói họ sai, chỉ là hơi hàm hồ, không rõ ràng, Phật pháp nói về vấn đề này rất rõ ràng. Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Thể của nó là tự tánh. Các nhà khoa học chưa minh tâm kiến tánh, không biết có tự tánh này. Tự tánh rất khó, khoa học có đo lường được chăng? Không đo lường được. Vì sao vậy? Vì nó không thuộc về hiện tượng làm sao đo lường được? Hiện tượng tự nhiên có thể đo lường, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều có thể đo lường, nó không thuộc về hiện tượng, cho nên điều này rất khó. Trong kinh Đức Phật nói, vấn đề này “chỉ có chứng được mới biết”. Chứng như thế nào? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, vậy là hiểu, chỉ có chứng được mới biết. Vọng tưởng là từ khởi tâm động niệm, nói cách khác không khởi tâm không động niệm là biết được điều này.

Giới khoa học nghiên cứu bất kỳ điều gì, nhất định có khởi tâm động niệm, nhất định có phân biệt chấp trước, vì thế họ vĩnh viễn không thể kiến tánh. Họ có thể nói rõ hiện tượng của a lại da, nhưng không thể kiến tánh. Những gì họ nghiên cứu đạt được, trong Phật pháp gọi là sở tri chướng.

Chướng ngại có hai loại, một là phiền não chướng, tham sân si mạn nghi, thất tình ngũ dục là phiền não chướng. Quý vị nghiên cứu được rất nhiều thành quả, tin tưởng vào nó, đây là chứng cứ của khoa học, nó chính là sở tri chướng, chướng ngại ta kiến tánh. Ta có thể hiểu về pháp tướng, nhưng pháp tánh thì không thể.

Nếu có một ngày, giới khoa học giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, buông bỏ tất cả sở học mà ngài học được từ năm 19 tuổi đến năm 30 tuổi, ngài khai ngộ. Lúc nhập định dưới cội bồ đề, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni buông bỏ sở học của 12 năm. Năm 19 tuổi xuất gia, ngài buông bỏ phiền não chướng, năm 30 tuổi buông bỏ toàn bộ sở học.

Đây chính là thị hiện cho chúng ta thấy, là dạy chúng ta, đầu tiên buông bỏ phiền não, sau đó buông bỏ sở tri, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, giải quyết mọi vấn đề.

Tuyệt tướng phiền não gọi là tịch. “Duy Thức Thuật Ký nói, không sanh không diệt, tuyệt danh tướng đối với tân thường tịch. Cho nên Tịnh Ảnh Số nói, tam muội thường tịch, chỉ hành thâm sâu. Chỉ hành tức tu hành chỉ, dùng tâm một chỗ gọi là chỉ, đây là tên gọi là của thiên định”.

Mấy câu này nói rất hay. Không sanh không diệt là chân thường, không sanh không diệt chính là tự tánh. Chỉ có tự tánh không sanh không diệt, a lại da có sanh diệt. A lại da hiện ra mười pháp giới y chánh trang nghiêm có sanh diệt. Chúng ta nói đến ba loại hiện tượng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều có sanh diệt.

Chúng ta phải biết, sanh diệt là pháp tướng, tướng từ đâu mà có? Tướng từ tánh biến hiện ra, tánh bất sanh bất diệt. Tướng có sanh diệt, tánh không có sanh diệt. Tánh là thật, chân đế. Tướng là tục đế, là giả. Chân giả là một không phải hai, đó chính là trung đế, thật sự chứng được. Khi khởi tác dụng không nghiêng về chân cũng không nghiêng về giả. Đối với chân, không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm. Đối với giả tướng, pháp tướng cũng không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Đây gọi là trung đế, trung đạo, là hoàn toàn chính xác. Ở thế gian này, quý vị không khác gì chư Phật Như Lai ứng hóa đến thế gian này.

“Tuyệt danh tướng đối với tân thường tịch”, tân là ví dụ. Câu này Bồ Tát Mã Minh nói trong Khởi Tín Luận, là dạy cho chúng ta một bí quyết học tập. Nếu muốn học đại thừa, vì cuốn sách đó gọi là Đại Thừa Khởi Tín Luận. Khi ta nghe giảng, cần phải nhớ ba nguyên tắc. Nghe giảng, thứ nhất không chấp trước tướng ngôn thuyết, trong việc không chấp trước này bao gồm không phân biệt. Không nói đến khởi tâm động niệm, đương nhiên là khởi tâm động niệm không sao, không phân biệt không chấp trước tướng ngôn thuyết. Họ nói dài nói ngắn, nói sâu nói cạn đều không sao, đừng chấp trước.

Thứ hai, không chấp trước tướng danh tự, quý vị xem danh tướng, tướng danh tự, danh từ thuật ngữ. Tam muội là danh từ, trang nghiêm là danh từ, tự tánh là danh từ, pháp tướng cũng là danh từ. Những danh từ thuật ngữ này là phương tiện thiện xảo khi dạy học, nó cũng không phải thật, vì thế đối với nó cũng không cần phân biệt chấp trước, hiệu ý của nó là được. Quan trọng nhất là hiểu được nghĩa lý.

Thứ ba là lìa tướng tâm duyên, nghe hiểu thì hiểu, nghe không hiểu cũng đừng nghĩ đến, càng nghĩ càng sai, vì sao vậy? Vì ta nghĩ là ý của riêng mình, không phải chân thật nghĩa của Như Lai. Trong bài kệ khai kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”. Nếu suy nghĩ câu này có ý gì, đoạn kia nói gì, đó là ý của riêng mình, không hề liên quan đến nghĩa chân thật của Như Lai. Nếu không suy nghĩ, nghĩa chân thật của Như Lai liền xuất hiện, còn như nghĩ là làm chướng ngại nghĩa chân thật của Như Lai. Đây chính là tuyệt danh tướng đối với tân thường tịch.

Bình thường chúng ta đọc kinh, đối trước kinh điển gọi là đọc kinh, không đối trước kinh điển gọi là đọc thuộc, gọi là tụng kinh. Tụng là không xem kinh, có thể đọc thuộc một cách thuần thục, gọi là đọc tụng.

Khi đọc tụng không chấp trước tướng văn tự, vì văn tự là ngôn ngữ, văn tự là phù hiệu của ngôn ngữ. Nghe giảng không chấp trước tướng ngôn thuyết, đọc kinh tụng kinh không chấp trước tướng văn tự, điều này rất quan trọng. Không chấp trước tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên, tuyệt đối đừng suy nghĩ nó nghĩa là gì, vì sao vậy? Vì khi nghĩ đến, thường tịch liền không còn. Không thường không tịch là pháp sanh diệt, những gì Đức Phật nói với chúng ta hoàn toàn vô ích. Vì sao vậy? Vì ta hiểu sai ý, đã

chấp tướng ngôn thuyết, chấp tướng danh tự, chấp tướng tâm duyên. Ta hiểu sai ý nghĩa, không biết học.

Chư vị cổ đức tông môn giáo môn thường hỏi học trò: “Người biết chăng!” Ý nghĩa câu này rất thâm sâu. Người biết tuyệt đối không dùng tư tưởng của mình để suy lường ý nghĩa của kinh điển. Nói cho quý vị biết, kinh điển không có ý nghĩa. Trong hội Bát Nhã Đức Phật Thích Ca Mâu Ni phủ định cách nói của ngài, suốt 49 năm ngài chưa từng nói một câu Phật pháp nào, ai nói ngài thuyết pháp đó chính là hủy báng Phật. Vì sao ngài nói như vậy? Vì sợ chúng sanh chấp trước. Vậy pháp này ngài nói như thế nào? Là tự tánh thanh tịnh tâm tự nhiên hiển lộ ra, nếu dùng tâm thanh tịnh đối với nó, sẽ hoàn toàn minh bạch. Hay nói cách khác, ngài dùng tâm thanh tịnh của mình phát khởi tâm thanh tịnh của chúng ta, tất cả kinh điển ngài nói đều là chính mình nói, tự tha không hai. Chúng ta cùng một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, là một không phải hai, cho nên Phật Phật đạo đồng.

Vì sao Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói, suốt 49 năm ngài không nói một lời nào? Vì những gì ngài nói cũng là những lời cổ Phật từng nói. Cổ Phật là gì? Là tự tánh hiển lộ ra. Cổ Phật cũng là tự tánh hiển lộ ra, ngài cũng là tự tánh hiển lộ ra. Ngài và cổ Phật không hai không khác, không tăng không giảm. Nếu chúng ta kiến tánh, chúng ta với ngài cũng không hai không khác. Chúng ta cũng có thể nói, suốt đời mình chưa từng nói một lời nào, toàn là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói. Giống y như Phật, không có gì khác. Đây mới gọi là rốt ráo triệt để, chưa triệt để không biết, triệt để mới biết được chân tướng sự thật.

Chư Phật tổ sư dạy chúng ta những phương pháp này, chúng ta có thể tin, có thể y giáo phụng hành, đây gọi là người có phước báo lớn. Họ không có nghi hoặc, nếu nghi hoặc họ sẽ đưa ra câu hỏi chất vấn, hạng người này học đạo rất khó khăn, vì sao vậy? Vì họ không đạt được tam muội thường tịch, cần phải thông qua tam muội thường tịch mới đạt triệt đại ngộ.

Mặt trái của tam muội thường tịch là tâm nông nổi, nhiều vọng tưởng, nhiều ý kiến, tự cho mình hơn người, phiền phức là đây. Chúng ta tu học nhiều năm không thành tựu, vấn đề chính là đây, bản thân không hề hay biết, vì vậy mà sai vẫn cứ sai, suốt đời không có thành tựu. Dù suốt đời cần khổ đến đâu, thành tựu ta đạt được là gì? Là trí thức, không phải trí tuệ, vì chưa đoạn tận tập khí phiền não. Trí tuệ đạt được từ trong tam muội, không có tam muội trí tuệ không thể hiện tiền. Đây là Phật Bồ Tát dạy chúng ta, nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Trí tuệ nhờ định mà khai phát, không phải do học nhiều mà khai trí tuệ. Nếu biết buông bỏ, không học gì cả, trí tuệ cũng khai mở.

1300 năm trước, lục tổ Huệ Năng xuất hiện vào thời nhà Đường. Ngài không biết chữ, không được học hành. Phụ thân qua đời sớm, chỉ còn mẹ già ở với ngài, cuộc sống hai mẹ con rất gian khổ. Mỗi ngày lên núi đốn củi về bán sống qua ngày, là một tiểu phu. Tâm địa ngài thanh tịnh, không có tạp niệm, không biết gì cả, rất chân thật. Đúng là phù hợp với ba điều kiện, thật thà, nghe lời, thực hành.

Ngẫu nhiên trong Pháp Bảo Đàn Kinh ghi chép rằng, ngài nghe người ta đọc Kinh Kim Cang, ngài đứng ngoài cửa sổ, lắng nghe người này đọc đoạn kinh văn và hiểu. Liên đi vào xem người đang tụng kinh đó, ngài hỏi ông vừa đọc gì vậy? Ý nghĩa quá hay! Ngài không có phân biệt, không có chấp trước, lìa tướng ngôn thuyết, lìa tướng danh tự, lìa tướng tâm duyên. Ngài đem những điều mình nghe được, lãnh hội được nói với ông Trương này. Vị cư sĩ này nghe xong, cảm thấy người thanh niên này rất đáng nể, mới 24 tuổi. Liên khuyên ngài, anh nên đến Hoàng Mai tìm Ngũ tổ để học tập, căn tánh anh rất sắc bén. Ngài còn một người mẹ già cần chăm sóc, không thể ra đi. Vị cư sĩ này rất

khẳng khái, lấy ra mười lượng bạc đưa cho ngài về lo cho mẹ, mẹ anh để chúng tôi chăm lo, anh yên tâm đến đó học tập. Ngài ở Hoàng Mai được tám tháng, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nên biết ngũ tổ Hoàng Nhẫn là người khai ngộ, minh tâm kiến tánh, vừa thấy Huệ Năng biết ngài căn tánh sắc bén, dạy ngài tu phước. Chư vị phải biết rằng, không có phước báo không thể học Phật, tu phước như thế nào? Làm lao dịch phục vụ đại chúng, đưa ngài xuống bếp để giã gạo chẻ củi. Ngài là tiêu phu chuyên đi đốn củi, chẻ củi phải có sức, ngài biết chẻ củi như thế nào, và giã gạo, làm hai công việc này, làm suốt tám tháng. Thời gian này là tu đại phước báo, phước tuệ song tu.

Khai ngộ là vào đêm cuối cùng, Ngũ tổ muốn truyền pháp, liền bảo mỗi người làm một bài kệ cho ngài xem, không ai dám làm. Ngài Thần Tú làm bài kệ, chưa khai ngộ, Ngũ tổ xung tán, tu hành theo bài kệ này cũng không tệt. Đại sư Huệ Năng sửa bài kệ này, khiến cả chùa chấn động. Buổi tối Ngũ tổ gọi ngài đến giảng Kinh Kim Cang cho ngài nghe, nói đến câu “Ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”. Khoảng ¼, chưa đến một nửa, ngài liền khai ngộ. Liên trình bày với Ngũ tổ những gì mà mình sở đắc, năm câu nói. “đâu ngờ tự tánh”, không ngờ rằng tự tánh, “vốn tự thanh tịnh, vốn không sanh diệt”, bất sanh bất diệt. Vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp.

Ngũ tổ Hoàng Nhẫn đem y bát của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni truyền cho ngài, bảo ngài lập tức ra đi, nửa đêm ra đi, đi thật nhanh. Sợ gì? Sợ người không phục, đổ kỹ chướng ngại muốn hại ngài, muốn đoạt lại y bát. Ông không biết gì cả, chưa từng đến giảng đường, chưa từng nghe giảng kinh lần nào, chưa từng đến thiền đường, sao có thể làm tổ sư? Nhanh chóng trốn đi. Sau đó ngài trốn vào trong nhóm người đi săn suốt 15 năm, khi mọi người dần quên sự việc này, đại khái những người muốn gây rắc rối có thể cũng không còn, thời tiết nhân duyên thuận thực ngài mới xuất hiện.

Đây là một đời tổ sư, không biết chữ, không được học hành. Tu giới định tuệ, nhân định mà khai ngộ. Sau khi ngộ, ngài thông suốt toàn bộ kinh điển Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết trong 49 năm. Vì sao vậy? Vì những gì Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm là tự tánh hiển lộ ra, chính là trí tuệ bát nhã trong tự tánh. Chỉ cần kiến tánh, không những là Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, mà tất cả kinh luận của tất cả chư Phật mười phương ba đời nói, không có gì không thấu triệt, không có gì không thông đạt, những điều này không cần học.

Dạy học của Phật giáo, tám vạn bốn ngàn pháp môn, rất nhiều tông phái, đều lấy minh tâm kiến tánh làm mục tiêu tu học. Tĩnh độ cũng không ngoại lệ. Tĩnh độ tông minh tâm kiến tánh là đến thế giới Cực Lạc. Nó được phân thành hai giai đoạn, giai đoạn thứ nhất dạy ta đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, giai đoạn thứ hai Phật A Di Đà giúp ta minh tâm kiến tánh. Chưa minh tâm kiến tánh, nghĩa là uổng công học, quý vị là phàm phu. Cao nhất cũng không ra khỏi mười pháp giới, minh tâm kiến tánh mới ra khỏi mười pháp giới. Mười pháp giới là hư vọng, thuộc về tục đế, đạo lý này không thể không hiểu.

Cho nên “tuyệt danh tướng đối với tân thường tịch”. Chúng ta học tập khó chính là khó ở đây, ngày ngày học danh tướng, phân biệt chấp trước danh tướng, không buông bỏ danh tướng. Buông bỏ mới thông đạt, mới có thể nói được rõ ràng minh bạch nghĩa chân thật trong danh tướng.

Chưa khai ngộ phải xem cổ nhân nói gì, y theo chú giải của họ mà nói, điều này phải thật cẩn thận, vì sao vậy? Vì sợ giảng sai, nói sai bản thân phải chịu trách nhiệm về nhân quả. Học tập phải học từ sự cung kính, cho nên trước lúc này, cung kính Tam Bảo, phụng sự sư trưởng, không có tâm hư ngụy xiểm nịnh, đó là điều kiện học tập cơ bản.

Nền tảng cung kính Tam bảo là hiếu dưỡng cha mẹ, nếu bất hiếu cha mẹ, tâm cung kính từ đâu sanh ra? Nguồn gốc của giáo dục truyền thống đến từ phụ tử hữu thân, chính là sự thương yêu. Cho nên giáo dục của mấy ngàn năm nay có thể nói là giáo dục của sự yêu thương, giáo dục yêu thương chân thành. Chúng ta phải biết điều này.

Tình yêu thương giữa cha con là tự nhiên, không phải học được. Rõ ràng nhất là khi trẻ con sinh ra ba bốn tháng, trẻ con vẫn chưa biết nói, quý vị thấy tình thương cha mẹ đối với chúng. Tuy trẻ con không biết nói, nhưng từ động thái, từ biểu cảm của chúng, ta có thể nhận ra. Chư vị thánh hiền thấy được điều này, liền nghĩ đến nhất định phải dạy.

Mục đích dạy học là gì? Lòng thương yêu chân thành này, suốt đời vĩnh viễn không thay đổi. Đây là truyền thống giáo dục của cổ nhân, là mục tiêu giáo dục hàng đầu. Mục tiêu thứ hai là phát triển rộng rãi tình yêu thương này, khiến họ biết yêu thương anh em chị em, yêu thương thân thích bằng hữu, yêu thương bà con làng xóm, yêu xã hội, yêu quốc gia. Đến sau cùng “phàm là người đều phải yêu”, yêu tất cả chúng sanh. Mục đích giáo dục truyền thống xưa là đây, trong giáo dục không có danh văn lợi dưỡng. Nhưng ngày nay giáo dục không còn. Ở trước có nói với chư vị, truyền thống giáo dục của chúng ta lãng quên đã 200 năm. Bây giờ giáo dục học đường, từ mẫu giáo đến nghiên cứu sở, dạy những gì? Dạy làm sao tranh được danh văn lợi dưỡng, là giáo dục này, từ mầm non đã dạy cạnh tranh.

Tôi nghe một đồng học kể rằng, đây là chuyện thật không phải giả. Hình như là con của bạn anh ta, học lớp hai lớp ba cấp một. Có một bạn học cùng lớp, thành tích học tập rất tốt, bị chết vì tai nạn giao thông. Khi trở về nhà nó nói với ba mẹ, bạn này chết hay quá! Cả nhà nghe vậy đều giật mình, vì sao vậy? “Con bớt một đối thủ cạnh tranh”. Hình như đứa bé kia thành tích hơn nó một chút, cạnh tranh. Tâm thái này không đáng sợ ư? Tâm thái này không phải thiên tánh của nó, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, bất thiện này ngày sau mới học được. Tâm thái này sẽ tạo thành sự động loạn cho xã hội, sẽ gây nên tai họa cho địa cầu.

Ngày nay, toàn bộ vấn đề, nguyên nhân ở đâu? Căn nguyên là do giáo dục sai phương hướng! Không phải không có giáo dục, rất nhiều trường lớp, do đi sai phương hướng. Giáo dục của cổ nhân là mỗi niệm đều nghĩ cho người khác, giáo dục hiện nay chỉ nghĩ cho lợi ích riêng mình, ngày xưa luôn nghĩ cho lợi ích người khác. Lợi tha xã hội an định hòa thuận, luôn nghĩ đến lợi ích bản thân nhất định có đấu tranh. Đấu tranh, chiến tranh là điều không tránh khỏi, thiên tai nhân họa cũng theo đó mà ra.

Chúng ta cần phải cầu trí tuệ, không thực hành theo biện pháp cũ không được. Dùng phương pháp khoa học hiện nay để học Phật, sai lầm, Phật pháp sẽ biến thành khoa học, khoa học không giải quyết được vấn đề. Những gì khoa học đạt được là tri thức, không phải trí tuệ. Phật pháp là trí tuệ, không phải tri thức.

Tịnh Ảnh Sớ là trước tác của đại sư Huệ Viễn thời nhà Tùy, thời nhà Tùy, trong lịch sử xưng ngài là tiểu Huệ Viễn. Tên của ngài và tên của đại sư Huệ Viễn ở Lô Sơn, sơ tổ Tịnh tông thời kỳ Đông Tấn hoàn toàn giống nhau. Hai người, không phải một người. Ngài có chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, đối với vấn đề này ngài chú giải rằng: “Tam muội thường tịch, chỉ hành thâm sâu”. Chỉ quán. Chỉ là tu định, chỉ hành thâm sâu. Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ, ở sau nói về phương pháp tu hành, ngũ chỉ lục quán, tông Hoa nghiêm gọi là chỉ quán.

Bên dưới nói: “Chỉ hành, tức tu hành thiền định”. Tu như thế nào? “Dùng tâm một chỗ gọi là chỉ”. Người niệm Phật chúng ta chính là tu chỉ. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy rằng: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, nghĩa là dùng tâm nơi Phật A Di Đà, vào nơi câu danh hiệu này. Dùng tất cả mọi tư lự, tạp niệm, cũng chính là buông bỏ tất cả, trong

tâm chỉ có một câu Nam mô A Di Đà Phật. Đây gọi là chỉ tâm nhất xứ, là tên gọi khác của thiền định, ta định tâm vào một nơi.

Đức Phật nói rất hay: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Chúng ta định tâm vào Phật A Di Đà, cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, như vậy nhất định thành công. Không thành công, do ta không dùng tâm tại một nơi, trong tâm quá nhiều thứ hỗn tạp. Tạp loạn chính là luân hồi lục đạo, lục đạo là một nơi rất hỗn tạp.

Tâm thanh tịnh, đời sống đơn giản, ý niệm mới có thể tập trung, mới có thể khai ngộ. Nếu không đi theo con đường giới định tuệ, thì không thể thông qua con đường Phật pháp! Chúng ta phải nhớ rằng, trong giới kinh Đức Phật nói: “Giới là nền tảng của vô thượng bồ đề”. Nếu chúng ta không tu tập giới định tuệ, coi như uổng phí một đời học tập, hoàn toàn sai lầm.

Bao nhiêu năm nay tôi khuyên mọi người, bất luận tại gia hay xuất, nhất định phải nắm vững ba nền tảng. Chúng ta phải xem Đệ Tử Quy như giới luật Phật giáo, là thật không phải giả. Chư vị tổ đức thời Tùy Đường buông bỏ tiểu thừa, dùng Nho và Đạo thay thế.

Ngày nay chúng ta không học tiểu thừa, nếu không có Nho và Đạo giáo, muốn vào đại thừa đó là trò cười, Phật không thừa nhận. Đức Phật nói một cách dứt khoát: “Phật tử”, chính là hàng đệ tử Phật: “Không học tiểu thừa trước, sau đó học đại thừa, không phải đệ tử Phật”. Đây là lời Phật nói, ngài không thừa nhận.

Trước thời kỳ đầu nhà Đường, mười tông phái thành lập vào thời đó. Luật tông là luật sư Đạo Tuyên ở núi Chung Nam. Đương thời có hai tông phái tiểu thừa, là Thành Thật Tông và Câu Xá Tông, là người học Phật cần phải tu học, đây là gốc rễ. Có nền tảng này, sau đó mới đi sâu vào đại thừa. Đại thừa có tám tông phái, do ta tự chọn, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Giới học là khoa mục chung, khoa mục nhất định phải tu. Ngày nay chúng ta không học Đệ Tử Quy, không học Cảm Ứng Thiên, như vậy phải học tiểu thừa, kinh điển tiểu thừa rất nhiều.

Vì sao chư vị tổ sư đại đức buông bỏ tiểu thừa, bảo ta học Nho giáo và Đạo giáo? Vì Nho và Đạo giáo có thể thay thế tiểu thừa, mà tư tưởng của Nho và Đạo giáo rất gần với đại thừa. Quý vị xem, từ thời Tùy Đường đến nay khoảng 1500 năm, trong 1500 năm này, tông môn giáo môn và những cư sĩ tại gia học Phật, có bao nhiêu người thành tựu? Người khai ngộ, chứng quả, niêm Phật vãng sanh không tính, tính như vậy quá nhiều, ít nhất có trên 3000 người.

Trong Cao Tăng Truyện chúng ta thấy, trong Thần Tăng Truyện chúng ta thấy, trong Ngũ Lục của mỗi tông phái có ghi chép, trong Sơn Chí ghi chép ta đều có thể thấy. Chúng minh phương pháp dùng Nho và Đạo giáo thay thế tiểu thừa không sai, chúng ta cần phải tiếp nhận.

Không từ giới luật, không có nền tảng. Dù khổ tu như thế nào, thông minh ra sao, giống như trồng cây vậy. Ta siêng năng nỗ lực trồng cây, cây này không có rễ, không lớn lên được. Hơi lớn một chút cũng chết khô, không có rễ. Nền tảng quan trọng biết bao! Bất luận pháp thế gian hay Phật pháp đều cần nền tảng, nền tảng là như nhau.

Chúng ta không có nền tảng, bây giờ hy vọng mọi người học bù. Xã hội ngày nay dân chủ, tự do, khai phóng, không ai có quyền can thiệp ai. Cha mẹ dạy con cái không được mắng, không được xử phạt, vì sao vậy? Như vậy là xâm phạm nhân quyền, ngược đãi trẻ con. Luật pháp bảo vệ trẻ em, luật pháp bảo vệ học sinh. Cho nên hiện nay luân lý không còn, sư đạo không còn.

60 năm trước, tôi học triết học với thầy Phương Đông Mỹ, lúc đó nguyện vọng của tôi là hy vọng thầy đồng ý, cho tôi đến trường dự thính giờ giảng của thầy. Thầy nói với

tôi, thầy nói tại em không biết, học đường hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Em muốn đến trường nghe giảng, chắc chắn vô cùng thất vọng. Lời thầy nói là thật, không phải giả.

Sau đó tôi xuất gia, tôi xuất gia đến dạy học ở trường năm năm, Đại Học Văn Hóa, trong khoa triết học có môn triết học Phật Giáo. Lời thầy Phương nói không sai, hiện nay chỉ có thể khuyên người, dùng lời nói nhẹ nhàng khuyên can. Thái độ thầy giáo hơi nghiêm khắc một chút, học sinh cúi đầu bỏ đi, không quan tâm thầy giáo nói gì, quý vị phải làm sao?

Thầy Phương từ bi, không từ bỏ tôi, mở riêng cho tôi một môn học đặc biệt. Chủ nhật hàng tuần, nơi phòng khách nhỏ trong nhà thầy, thầy dạy cho tôi hai tiếng đồng hồ, một tuần hai tiếng. Tôi học với thầy bằng phương pháp này, không phải ở trường, không có đồng học. Tôi rất cảm ân! Nếu không học được tiết học này của thầy, tôi làm sao biết được Phật pháp? Không thể biết đến Phật pháp, không thể biết đây là điều rất đáng học tập, vậy là đời này đánh mất cơ hội rồi. Nhìn từ hình thức, quý vị thấy đi ngang qua trước cửa chùa, bên trong đều là gỗ mỹ tưng kinh, đang siêu độ người chết. Chúng ta ngộ nhận, tưởng rằng Phật giáo chỉ như vậy, không biết trong Phật giáo có học vấn lớn như vậy.

Thầy giới thiệu triết học Phật giáo cho tôi, câu đầu tiên thầy nói rằng: Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới, tôi học triết học với thầy. Triết học Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Ngày nay tôi muốn hỏi, đặc biệt là hàng xuất gia như quý vị, phải chăng quý vị đã nếm được hưởng thụ cao nhất của đời người? Nếu nếm được hưởng thụ cao nhất của đời người, chúng minh quý vị là người học Phật chơn chánh, thật sự khế nhập cảnh giới.

Tôi thường nói với quý vị, tôi rất cảm kích thầy. Thầy không còn nữa, tôi ngày ngày lạy trước tấm ảnh của thầy, vì sao vậy? Vì tôi thật sự hưởng thụ được đều cao nhất của đời người. Hưởng thụ này là gì? Là đọc kinh dạy học, cùng chia sẻ với mọi người, mỗi ngày an lạc vô cùng, không liên quan đến danh văn lợi dưỡng. Chúng tôi mới thật sự lãnh hội được niềm vui của Nhan Hồi. Câu đầu tiên trong Luận Ngữ nói: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Đây là nói đến niềm an vui, an vui từ đâu mà có? An vui có được từ trong học tập, không phải vật chất bên ngoài hay tinh thần kích thích, không phải, là hỷ duyệt từ nội tâm.

Phật pháp càng thù thắng, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Như vậy làm sao có ưu tư, làm sao sanh phiền não được? Đức Phật dạy ta buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, chúng ta xem hiểu kinh điển, từng câu từng chữ chứa đựng vô lượng nghĩa, từng câu từng chữ nói không hết.

Bộ sách Tịnh Độ Đại Kinh Giải này, tôi sẽ giảng thật tường tận, dự định khoảng 1000 tiếng đồng hồ. Vẫn còn đồng học, thỉnh chúng, hy vọng sau khi tôi giảng xong bộ kinh này tiếp tục giảng Hoa Nghiêm. Hoa Nghiêm thì không thể giảng tường tận như trước, giảng tường tận như trước, dự đoán phải hơn hai mươi ngàn tiếng đồng hồ, chúng ta không có thời gian nhiều như vậy. Kinh Hoa Nghiêm chỉ giảng đại ý, hy vọng ba năm viên mãn. Chúng tôi đã giảng hơn 4000 tiếng, mới giảng đến Phẩm Thập Trụ, khoảng ¼. Ở sau vẫn còn ¾, chuẩn bị ba năm hoàn thành.

Đúng là hưởng thụ cao nhất của đời người, không có thầy làm sao biết được! Ân đức của thầy hơn cả cha mẹ. Cha mẹ cho chúng tôi nhục thân, thầy cho chúng tôi pháp thân, điều này có thể gặp không thể cầu, “trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được”.

Bí quyết tu hành, ở đây đã nói với chúng ta, chính là dùng tâm một chỗ, đây là bí quyết. Ta phải nghe hiểu, buông bỏ vạn duyên.

Quý vị xem đường chủ niệm Phật đường, từ sáng đến tối, một câu khẩu đầu thiên không ngừng nghỉ: “Buông bỏ vạn duyên, nhất tâm xưng niệm”, đây là một câu của đường chủ. Buông bỏ vạn duyên là chỉ, khởi chánh niệm là quán, quán chính là niệm Phật. Câu Phật hiệu này niệm như thế nào? Tịnh niệm tương tục. Tịnh là thanh tịnh, phải dùng tâm thanh tịnh, không hoài nghi, không xen tạp gọi là tâm thanh tịnh. Tương tục là không gián đoạn, niệm liên tục từ câu này sang câu kia. Nhanh chậm, cao thấp, trì hoãn hay gấp gáp đều không quan trọng. Bản thân ta thích niệm như thế nào, niệm thoải mái thì cứ niệm như thế. Nếu bản thân niệm nhanh, niệm một cách tự tại, lại không biết mệt, hoan hỷ vô cùng, đó chính là phương pháp hay. Những điều này không cần học người khác, mỗi người căn tánh khác nhau, nguyên tắc phải học Bồ Tát, Bồ Tát dạy chúng ta: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đô nhiếp lục căn chính là buông bỏ tất cả, những gì không cần xem thì đừng xem, không cần nghe thì đừng nghe, không cần nói thì đừng nói, đây gọi là đô nhiếp lục căn. Buông bỏ tất cả, tịnh niệm liên sản sanh, như vậy mới có hiệu quả. Tâm thanh tịnh niệm Phật, không hoài nghi, không xen tạp. Niệm từ câu này sang câu khác, một câu Phật hiệu một câu tâm, một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật, như vậy sao không hoan hỷ được! Thời gian lâu ngày, nếu phương pháp niệm này, ba bốn năm đạt được niệm Phật tam muội. Đạt được niệm Phật tam muội không phải rất thâm sâu, không phải nhất tâm bất loạn, chưa đến nhất tâm bất loạn. Rất cạn, không phải rất sâu, nhất tâm bất loạn rất cạn, vãng sanh thế giới Cực Lạc được tự tại. Muốn khi nào vãng sanh, thì khi đó có thể vãng sanh, quý vị xem tự tại biết bao. Có nhân duyên với thế gian này, chúng sanh nghe theo, thích nghe giáo huấn của quý vị. Vậy thì ở thêm vài năm cũng không sao, muốn khi nào đi thì khi đó đi, tự tại vô cùng. Ta ở trên thế gian này không vương không bận, vô ưu vô lo, ở trên thế gian này chỉ vì điều này. Giúp người có nhân duyên, tín giải hành chứng. Thấy thiện căn phước đức nhân duyên của người có duyên này, không tin giúp họ tin, đã tin giúp họ hiểu, đã hiểu giúp họ tu hành, là người tu hành chơn chánh giúp họ vãng sanh. Họ làm điều này, ngoài điều này ra không còn gì cả.

“Tuyệt danh tướng, lìa phiền não, không sanh không diệt, trú trong thường tịch”. Người học Phật chúng ta nhất tâm niệm Phật, thường tịch là vấn đề không đơn giản. Thường tịch là minh tâm kiến tánh, là cảnh giới đại niết bàn, chúng ta có thể đi đến ranh giới của nó. Tôi thường nói, chưa nhập môn, đến trước cửa của nó, nhận được từ trường của nó gia trì. Có được lợi ích như thế, chưa đi vào, nhưng vãng sanh tuyệt đối không thành vấn đề.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta tạm dừng tại đây, ý này vẫn chưa nói xong.

Tập 298

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 23.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 351, hàng thứ ba từ dưới đếm lên. Bắt đầu xem từ câu sau cùng, ba chữ sau cùng.

“Cho nên Tịnh Ảnh Sớ nói, tam muội thường tịch, chỉ hành thâm sâu”. Niệm Lão có chú thích nhỏ về chỉ hành: “Chỉ hành, tức tu hành thiền định, dùng tâm một chỗ gọi là chỉ, là tên khác của Thiền định”. Tam muội là tiếng Phạn, tiếng cổ Ấn độ, khi phiên dịch dùng âm dịch. Khi giải thích ý nghĩa của nó, tam muội thường tịch. Tam muội chính là thiền định, cũng dịch là thiền định.

Tịnh Ảnh Sớ là chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của đại sư Huệ Viễn thời nhà Tùy, đối với câu này ngài giải thích rằng: “chỉ hành thâm sâu”. Phật pháp có rất nhiều phương pháp tu hành, gọi là tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, phương pháp nhiều đến như vậy. Nhưng quy nạp những phương pháp này lại, không ngoài hai loại lớn, một là quán, hai là chỉ. Quán chính là nhìn thấu. Chỉ tức là buông bỏ.

Khi tôi mới học Phật, lần đầu tiên gặp người xuất gia là đại sư Chương Gia. Tôi thỉnh giáo ngài rằng: khi thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho con, con đã hiểu, Phật pháp không phải mê tín, Phật pháp là đại học vấn. Con thỉnh giáo đại sư, có phương pháp nào khiến chúng con nhanh chóng khế nhập chăng? Ngài nói: có. Nhìn phải thấu, buông phải được. Nhìn thấu chính là quán, buông bỏ chính là chỉ. Lúc đó đại sư không dùng chỉ quán, nếu dùng chỉ quán tôi sẽ hồ đồ, không biết thế nào gọi là chỉ, thế nào gọi là quán, càng nói càng không rõ ràng. Đây là đại sư dùng phương tiện thiện xảo, nói như thế tuy tôi không hiểu một cách thấu triệt, cũng có ấn tượng mơ hồ, nhìn thấu, buông bỏ.

Nhìn thấu là gì? Hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật, gọi là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu ta sẽ buông bỏ. Buông bỏ cái gì? Buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ vọng tưởng. Điều này trong kinh luận đại thừa Đức Phật không ngừng nhắc nhở chúng ta. Vì sao vậy? Câu ở trước quán pháp như huyền hóa, chúng ta đã hiểu. Quán pháp như huyền hóa là nhìn thấu, tam muội thường tịch chính là buông bỏ, thấy rõ chân tướng sự thật.

Thế gian này, không phải là thế gian này, trong giáo lý đại thừa thường nói về lục đạo thập pháp giới. Là giả, không phải thật, tất cả mọi hiện tượng đều là huyền tướng, liễu bất khả đắc. Vấn đề này, mãi đến nay, cũng có thể nói là 30 năm gần đây, các nhà khoa học phát hiện, giải trừ nghi vấn của chúng ta. Vì quá khứ chúng ta tin, không hoài nghi, nhưng luôn có chút nghi hoặc.

Trong kinh đại thừa Đức Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiện tượng này hiện rõ ràng trước mắt, sao lại là hư vọng? Người thời xưa thật thà, nghe lời, Phật là thánh nhân, tuyệt đối không gạt người. Phật nói là hư vọng, nhất định chính là hư vọng, nhưng chúng ta không nhìn thấy hư vọng.

Giống như chúng ta xem film, thấy hình ảnh trên màn hình, hình như rất chân thật, không biết là hư vọng. Nếu xem máy chiếu, mới biết đó là hư vọng. Thì ra từng tấm từng tấm film nhựa trong máy chiếu, không phải thật. Là do tốc độ di động của những

tám film nhựa này, chúng ta bị hoa mắt, tưởng rằng là thật. film ảnh hiện nay tiến bộ hơn, không cần băng nhựa, không dùng phim đèn chiếu, dùng kỹ thuật số. Tần suất hiện nay của ti vi, so với film tần suất cao hơn nhiều. Film một giây chỉ có 24 tấm, 24 lần sanh diệt chúng ta đã bị nó đánh lừa. Ti vi hiện nay, film kỹ thuật số hiện nay, như CD mà chúng ta đang dùng, tốc độ nhanh hơn quá nhiều với máy chiếu film. Cho nên hình ảnh ngày càng chân thật, chúng ta không nhận ra chỗ sơ hở của họ.

Các nhà khoa học nói với chúng ta, tất cả những hiện tượng này. Hiện tượng vật chất cũng được, hiện tượng tinh thần cũng được, đều là ý niệm. Một ý niệm ví như một tấm film đèn chiếu, ý niệm này khởi lên hiện tượng liền xuất hiện, nhưng nó lập tức biến mất, đạo lý rất tương tự với hình ảnh trên film. Quý vị xem film, chúng ta dùng film trước đây, không thể dùng film bây giờ. Mở ống kính ra, một tấm film đèn chiếu phát ra trên màn hình, film đèn chiếu chiếu lên màn hình một tấm, đóng ống kính lại, đổi sang tấm thứ hai. Mỗi tấm không giống nhau, giống nhau nó sẽ bất động, mỗi tấm đều khác nhau.

Đức Phật nói rằng, ý niệm chúng ta niệm niệm không giống nhau, tuyệt đối không có hai ý niệm hoàn toàn tương đồng, đây là điều không thể. Tốc độ ý niệm nhanh bao nhiêu? Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đối thoại với Bồ Tát Di Lặc, Đức Phật Thích Ca rất thú vị, đưa ra một câu hỏi: “Tâm hữu sở niệm”. Trong tâm hàng phàm phu chúng ta khởi lên một ý niệm, ý niệm này có bao nhiêu niệm vi tế tổ hợp thành? Vì thời gian ý niệm này rất dài. Chỉ nói đến một khảy móng tay, thời gian một khảy móng tay này, cũng khoảng 1/5 của một giây. Động tác tôi chậm một chút, một giây có thể khảy bốn lần. Tôi tin có người khảy nhanh hơn tôi, có thể khảy năm lần. Nếu khảy năm lần, theo cách nói của Bồ Tát Di Lặc, một giây có bao nhiêu ý niệm? Có 1600 triệu ý niệm. Đơn vị là triệu, 1600 triệu.

Như film cũ trước đây, 1 giây có 24 tấm, mở đồng nghĩa với sanh, đóng đồng nghĩa với diệt, sanh diệt 24 lần. Hoàn cảnh hiện tại này của chúng ta, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, như vậy làm sao biết nó là giả?

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói từ 3000 năm trước, 30 năm gần đây các nhà lượng tử lực học mới phát hiện. Các nhà lượng tử lực học đã chứng minh, chứng minh tất cả mọi hiện tượng, đều là huyền tượng do ý niệm tích lũy liên tục sanh ra, không phải thật. Cho nên Max Planck, nhà lượng tử học, nhà khoa học người Đức, Einstein là học trò của ông, nhà khoa học trước một đời, ông từng nói, điều này đã trở thành danh ngôn thế giới. Căn cứ nghiên cứu quan sát suốt cuộc đời ông, ông nói trên thế gian này không có thứ gọi là vật chất. Ông nói vật chất là gì? Cơ sở của vật chất là ý niệm, tức là huyền tượng do ý niệm tích lũy liên tục sanh ra. Hoàn toàn tương đồng với cách nói của Bồ Tát Di Lặc, nhưng Bồ Tát Di Lặc nói tường tận hơn, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Nhà khoa học chỉ nói tốc độ nhanh chóng, không đưa ra con số cụ thể. Nhanh đến mức độ nào, Bồ Tát Di Lặc nói ra rõ ràng.

Ý niệm này từ đâu mà có? Ý niệm là hiện tượng tinh thần, nó từ đâu mà có? Họ nói từ không sanh ra có, nhà khoa học nói như vậy. Trong kinh Phật nói tường tận hơn họ, ý niệm từ đâu mà có? Ý niệm do chân động tạo nên, nhà Phật gọi đây là nhất niệm bất giác. Nhất niệm bất giác chính là nhất niệm động, cũng gọi là nhất niệm vọng động, vừa động liền sanh ra hiện tượng. Chân tâm bất động, vĩnh viễn bất động. Động là gì? Là vọng tâm, đây gọi là nghiệp tướng, nghiệp tướng của a lại da, hiện tượng tinh thần từ nó mà có. Nghiệp tướng, nghiệp tướng không có nguyên nhân, động này là nhất niệm vọng động. Cho nên thêm vào sự hư vọng, nó không phải thật. Nhưng động này làm ảnh

hưởng đến chân tâm, chân tâm biến thành vọng tâm, toàn chân tức vọng, danh từ Phật học gọi là a lại da, a lại da được giới khoa học phát hiện.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói, đệ lục ý thức, tức là tư tưởng của chúng ta. Công năng của tư tưởng vô cùng lớn mạnh, đối với bên ngoài nó có thể quan sát đến toàn thể vũ trụ, đối với bên trong có thể duyên đến a lại da, nhưng không duyên được tự tánh. Tự tánh là thật, vọng chỉ có thể duyên được vọng.

Cực hạn của vọng, ngày nay khoa học phát triển theo hai phương hướng, vũ trụ vĩ quan và thể giới vi quan. Thể giới vi quan chính là lượng tử, tức là lượng tử lực học. Phát triển theo hai phương hướng này. Đức Phật nói, bên trong có thể duyên đến a lại da, bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, không duyên được tự tánh, vì sao vậy? Vì nó không phải chân tâm, tự tánh là chân tâm, trí tuệ chân thật mới có thể duyên được. Khoa học không có trí tuệ chân thật, trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Từ tam muội, tam muội thường tịch, có thể thấu triệt chân tướng của tự tánh. Giới khoa học không có tam muội, họ dùng máy móc khoa học, dùng tư duy, dùng phương pháp biện chứng logic, dùng những thứ này quan sát vũ trụ. Đức Phật nói, những gì a lại da biến hiện, họ đều có thể nhìn thấy, đây là nói về người thế gian. Đây là dự ngôn của Thế Tôn, ngày này của 3000 năm sau, quả nhiên được các nhà khoa học phát hiện ra.

Kinh Phật là khoa học cao cấp, nếu sâu thêm một tầng nữa, tìm ra bản thể mà triết học nói, như vậy cần phải dùng đến tam muội, phương pháp tu định. Phật không cần dùng máy móc, làm sao ngài nhìn thấy? Nhìn thấy trong khi thiền định. Trong thiền định không có tầng không gian, mọi thứ đều nhìn thấy một cách rõ ràng.

Tu học Phật pháp, bất luận là tiểu thừa hay đại thừa, đều tu thiền định. Không phải vừa nhắc đến thiền định liền nghĩ đến Thiền tông. Sai! Tám vạn bốn ngàn pháp môn, là tám vạn bốn ngàn phương pháp tu thiền khác nhau, toàn là thiền định. Thiền định là gì? Chính là đại sư Chương Gia nói buông bỏ nhìn thấu. Buông bỏ là thể, nhìn thấu là tác dụng. Nhìn thấu là thể, buông bỏ là tác dụng, hai loại này có thể hỗ trợ làm thể dụng, nó là một không phải hai.

Giống như ngọn đèn vậy, đèn là thể, ánh sáng là dụng. Ánh sáng cũng là thể, đèn cũng là dụng. Ánh sáng có thể chiếu đến mình, mình phóng ánh sáng chiếu đến mình. Như vậy có thể thấy được tự tánh, thấy được bản thể của vũ trụ vạn hữu trong triết học nói.

Nếu không phải là trí tuệ của tự tánh, ngày nay chúng ta gọi là học thuật, học thuật bao gồm cả vấn đề này mà giới khoa học đã phát hiện. Đây là tri thức, không phải trí tuệ. Trí tuệ có thể thấy được bản thể, tri thức chỉ có thể hiểu được hiện tượng. Ngày nay chúng ta gọi là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên, họ có thể hiểu được. Họ không biết được những hiện tượng này từ đâu đến, họ không biết điều này. Từ không sanh ra có, không sao có thể sanh ra có? Đây đều là vấn đề.

Chúng ta có lý do tin rằng, hai ba mươi năm sau, Phật giáo không còn là Tôn giáo, vậy là gì? Là khoa học cao cấp, giới khoa học đã thừa nhận. Nếu họ dùng phương pháp trong kinh Phật nói, quán pháp như huyền hóa, tam muội thường tịch, họ sẽ thành Phật. Vì sao vậy? Vì họ thấy được bản thể, người thấy được bản thể gọi là thành Phật, thành Phật chính là trí tuệ viên mãn hiện tiền, tức là ý này. Phật không phải thân, không phải tiên, Phật là trí tuệ, trí tuệ viên mãn hiện tiền. Đối với phương pháp tu hành, đây là cương lĩnh chung, nguyên tắc chung, rất quan trọng.

Dùng tâm một chỗ gọi là chỉ, chỉ là tâm địa thanh tịnh, không có vọng niệm, đây gọi là chỉ. Dùng lại một chỗ, bất kỳ một chữ nào đều là thiền định, chỉ cần ta tập trung vào một chỗ.

Ý niệm chúng ta giống như ánh sáng vậy, quý vị thấy ánh sáng chiếu khắp nơi. Ánh sáng của ngọn đèn này, ta thấy không có gì kỳ lạ. Ngọn đèn này, ánh sáng chiếu khắp mười phương, chiếu khắp tất cả. Nếu tập trung ánh sáng này vào một điểm, nó liền biến thành tia laser, biến thành phóng xạ, tấm gang đều có thể xuyên qua. Khi nó phân tán, cách một trang giấy nó cũng không xuyên qua được. Nhưng khi tập trung lại một điểm, sức mạnh này lớn biết chừng nào.

Chúng ta thấy ánh sáng mặt trời, dùng kính lúp có thể tụ ánh sáng. Quý vị đặt nó vào điểm trọng tâm, có thể đốt cháy củi bên dưới. Khi tập trung hơn, khi tập trung biến thành tia laser, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, nó có thể xuyên qua tấm gang. “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biến”. Khi trí tuệ chúng ta tập trung lại một chỗ, ta có thể nhìn thấy căn nguyên của vũ trụ, rốt cuộc nó là gì đều thấy một cách rõ ràng. Tu hành trong nhà Phật không có gì khác, ngoài tập trung ý niệm vào một chỗ.

Tịnh độ tông là thiên na, Tịnh độ tông là tập trung tâm này vào danh hiệu Phật A Di Đà, vậy là thành công, chắc chắn được định, trí tuệ khai phát. Nhưng vấn đề là người niệm Phật họ không biết tu, tâm luôn tán loạn, luôn suy đông nghĩ tây, vì thế câu Phật hiệu này không khởi tác dụng. Nếu có thể chế tâm một chỗ, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không có gì cả, nó khởi tác dụng là gì? Ta có thể nhìn thấy thế giới Cực Lạc, có thể thấy được Phật A Di Đà, tác dụng rất lớn! Chúng ta phải tụ tập ý niệm, tụ tập tại một điểm nhỏ nhất, đây gọi là thiên định.

Bốn câu tiếp theo, “tuyệt danh tướng”. Danh là danh từ thuật ngữ, tướng là hiện tượng. Chúng ta thường nói toàn thể vũ trụ, quy nạp lại không ngoài ba hiện tượng. Thứ nhất hiện tượng tự nhiên, thứ hai hiện tượng tinh thần, thứ ba hiện tượng vật chất, đây gọi là tướng. Hiện tướng không có danh tự, vì phương tiện cho việc xưng hô mà đặt tên cho nó, cho nên danh là giả danh.

Lão tử nói rất hay: “Đạo khả đạo, phi thường đạo, danh khả danh, thi thường danh”. Câu này và những gì nhà Phật nói ý nghĩa như nhau. Ta hiểu rõ về danh, từ danh hiểu được nghĩa lý của nó là được, đừng chấp trước danh tướng, đừng chấp trước danh từ, là giả không phải thật. Tướng là hiện tượng, nắm căn có thể tiếp xúc được, mắt có thể thấy, tai có thể nghe, thậm chí tâm có thể nghĩ đến, đây gọi là sáu căn. Nó có thể phân duyên được, gọi là tướng.

Bây giờ nếu chế tâm một chỗ, phải buông bỏ tất cả danh, tất cả tướng này. Tuyệt nghĩa là buông bỏ, ta không được có thứ này, người học Phật không thể không biết điều này. Có thể thành tựu hay không, sự liên quan này quá lớn. Nếu trong tâm vẫn còn những thứ tạp nham này, vậy là không thể thành tựu.

Mục tiêu sau cùng của Phật pháp là trở về tự tánh, truyền thống học thuật xưa tương đương với điều này. Trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Không tử nói: “Nhân tánh bản thiện”. Thiện ở đây không phải thiện của thiện ác, thiện này là hình dung từ, là từ khen ngợi. Tán thán nó viên mãn, tán thán nó chân thật, tán thán nó hoàn mỹ, không hề có khiếm khuyết, chính là ý này.

Giáo dục Phật giáo dạy ta trở về bản thiện, trở về bản thiện được gọi là Phật. Trở về bản thiện vẫn chưa đạt đến viên mãn, gọi là Bồ Tát, Bồ Tát đã quay đầu. Bởi vậy đối với tất cả danh tướng đừng chấp trước.

Câu bên dưới là “liạ phiền não”. Phiền não là gì? Là thất tình ngũ dục, đây là gì? Là hiện tượng tinh thần. Câu thứ nhất là hiện tượng vật chất, đừng chấp trước vật chất. Câu thứ hai, đừng chấp trước tinh thần. Tinh thần phiền não là gì? Là thất tình ngũ dục, hỷ nộ ai lạc ái ác dục, ngũ dục là tài sắc danh thực thùỵ, là giả không phải thật. Hiện tượng bên ngoài, có thể dẫn dắt những phiền não này ra. Như vậy ta rất đau khổ, tâm địa không

thanh tịnh, vì thế phải biết lia nó. Lia chính là buông bỏ, giác cũng là buông bỏ, buông bỏ hiện tượng vật chất, buông bỏ hiện tượng tinh thần, sau đó chân tướng hiện tiền.

“Bất sanh bất diệt, trú trong thường tịch”. Thử nghĩ xem, sanh diệt là gì? Phân biệt, chấp trước là sanh diệt. Đức Phật nói rất hay, hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần, đều từ ý niệm sanh ra. Giới khoa học đã phát hiện điều này, phát hiện này thật đáng nể. Ý niệm, niệm trước diệt niệm sau sanh, ý niệm không diệt. Chúng ta có thể biết tốc độ sanh diệt này, có thể lãnh hội được, cảm nhận được, là mấy phần mấy của một giây, ý niệm vừa sanh liền diệt. Làm sao chúng ta biết được ý niệm vi tế? Một giây có 1600 triệu lần sanh diệt. Vạn ức làm triệu, 1600 triệu lần sanh diệt, không thể tưởng tượng, gọi là không thể nghĩ bàn. Cũng chính là nói, một niệm sanh diệt độc lập này, 1/1600 triệu của một giây. 1600 triệu lần sanh diệt mới hợp thành một giây, làm sao chúng ta biết được? Giới khoa học có tính ra kết quả chẳng? Tôi cảm thấy rất khó. Họ chỉ phát hiện tốc độ của nó quá nhanh, nói là huyền tướng do tốc độ nhanh chóng tích lũy liên tục sanh ra, họ nói như vậy.

Không sanh không diệt là thật. Lục tổ Huệ Năng của Thiên tông thời nhà Đường, minh tâm kiến tánh chính là cảnh giới này. Kiến tánh là sao? Ngài đã nói ra chân tướng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Đâu ngờ tự tánh, nói như ngày nay, quả thật không ngờ, chân tánh vốn là thanh tịnh. Hiện nay có nhiễm ô chẳng? Không có, vĩnh viễn không bị nhiễm ô. Nhiễm ô là a lại da, vọng tâm, vọng tâm có nhiễm ô, chân tâm không có nhiễm ô. Chỉ là người thường chúng ta có chân tâm, nhưng không biết đến nó, không biết dùng, toàn là dùng vọng tâm, dùng đồ giả. Chúng ta gọi là hư tình giả ý, Phật pháp gọi là ba tâm hai ý. Quý vị nên biết rằng, ba tâm hai ý là Phật nói. Ba tâm là a lại da, mặt na, ý thức, đây gọi là ba tâm. Hai ý tức là ý căn, ý thức, ý căn chính là mặt na, đây là vọng không phải chân. Người xưa cũng rất tuyệt vời, người xưa gọi là hư tình giả ý, rất gần rất tương tự với Đức Phật nói về ba tâm hai ý. Quý vị dám nói cổ nhân không có trí tuệ ư? Không có trí tuệ sao nói ra được lời này? Cổ nhân không thua gì Phật, chẳng qua người xưa gọi là thánh nhân, người Ấn độ gọi là Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát và thánh nhân cùng một nghĩa. Thánh nhân tức người Ấn độ gọi là Phật, ta gọi hiền nhân người Ấn độ gọi là Bồ Tát.

Chúng ta phục cổ nhân, sự tu học của cổ nhân, trình độ thâm sâu như vậy, trình độ vi diệu như vậy, sao họ có thể tin, sao có thể lý giải? Đây không phải là vấn đề đơn giản. Ngày nay chúng ta tin, lý giải, nói thật công lao của khoa học không nhỏ, khoa học và triết học giúp chúng ta rất nhiều. Không có cơ sở này, chúng ta không thể tin. Đặc biệt, chúng ta rất cảm kích khoa học kỹ thuật cận đại, máy móc không ngừng đi lên, ngày càng đổi mới.

Vũ trụ vĩ quan, họ nói rất hay, các nhà khoa học đưa ra báo cáo, căn cứ nghiên cứu đo lường của họ, ranh giới của vũ trụ, ranh giới, phát hiện ra một kết luận như thế nào? Có thể quan sát được vũ trụ, trên thực tế chỉ có 10% của vũ trụ, 90% vũ trụ còn lại không nhìn thấy. Nghe được báo cáo này của họ chúng ta cảm thấy rất hoan hỷ, chúng ta biết 90% đó đi về đâu, chúng ta biết. Làm sao chúng ta biết? Trong kinh Phật nói trở về tự tánh, trở về tự tánh thì không thể đo lường được, vì sao vậy? Vì trong tự tánh không có hiện tượng. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, vậy làm sao đo lường? Bởi thế chúng ta biết 90% đó đi về đâu. Đối với họ là một câu đố.

Nếu giới khoa học học Phật pháp đại thừa, vậy thì khỏi nói, như hồ thêm cánh. Vi quan có thể thấy được a lại da, có thể thấy được hiện tượng vật chất nhỏ nhất, như quang tử, vi trung tử, thấy được vật nhỏ như vậy. Nhưng trong kinh Phật nói, trong hiện tượng

nhỏ này nó có vũ trụ, giới khoa học không phát hiện ra điều này. Vũ trụ đó và vũ trụ lớn bên ngoài không có gì khác nhau, không có lớn nhỏ, nghĩa là không có đối lập, không có trước sau. Không có trước sau, không có thời gian. Khi không có lớn nhỏ, không gian không có. Giới khoa học cũng biết, không gian và thời gian không phải thật. Đức Phật nói một cách thấu triệt! Trong nhỏ có lớn, trong vật chất cực nhỏ có đại vũ trụ, nghĩa là hiện tượng tin tức của toàn thể vũ trụ, đều nằm trong điểm nhỏ này. Trong tiểu vũ trụ còn có vi trần, trong vi trần còn có vũ trụ, trùng trùng vô tận, đây là tánh đức. Ý nghĩa thâm sâu như thế, giới khoa học hiện nay chưa từng nghe nói, họ không nói ra được, điều này chỉ có trong kinh điển đại thừa.

“Tam muội như thế, cho nên gọi là thâm sâu”. Đây là thậm thâm, chỉ hành thâm sâu. Học Phật cần phải hiểu, chúng ta học gì, chúng ta đạt được điều gì. Trên đề kinh nói, thanh tịnh bình đẳng giác, đây là mục tiêu tu hành của chúng ta. Ba câu này lý sự sâu cạn khác nhau, cạn nhất là tâm thanh tịnh. Nếu đạt được tâm thanh tịnh, trí tuệ khai phát. Người được tâm thanh tịnh gọi là A la hán, người được tâm bình đẳng gọi là Bồ Tát, đại triệt đại ngộ, đó là giác, gọi là Phật, nó là danh xưng của ba học vị trong Phật giáo. Phật là học vị cao nhất, Phật tương đương với học vị tiến sĩ trong học đường hiện nay. Bồ Tát là thứ hai, học vị thạc sĩ. A la hán thứ ba, học vị đại học. Phải đi lên từng bậc từng bậc một, đạt được tiêu chuẩn, đó là thanh tịnh bình đẳng giác. Học Phật là học điều này, muốn đạt được cũng là điều này.

“Do thường hành trung đạo, trú trong diệu quán tất cả như huyễn hóa”. Đây là người học Phật chơn chánh, ngày nay không còn. Trung đạo là gì? Nhị biên đều không chấp trước. “Có” là cảnh giới vật chất, “không” là cảnh giới tinh thần, nhị biên đều không chấp trước. Không chấp trước nhị biên, vậy hành bằng cách nào? Ở trước có dạy cho chúng ta nguyên tắc: “Trang nghiêm các hạnh, đầy đủ giới luật”. Trong Hoàn Nguyên Quán quốc sư Hiền Thủ nói với chúng ta về bốn đức, “tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữu tác”, đó chính là thường hành trung đạo. Phải tùy thuận chúng sanh, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Diệu là gì? Diệu là tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, đây gọi là diệu.

Phàm phu không diệu, họ sanh phiền não. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, họ sanh khởi hỷ nộ ái lạc ái ô dục, sanh khởi thất tình ngũ dục, sanh khởi phiền não tham sân si mạn, họ sanh phiền não. Bồ Tát không sanh phiền não, Bồ Tát sanh trí tuệ. Trí tuệ chính là ở đây nói đến diệu quán, tất cả như huyễn hóa, nghĩa là vạn pháp giai không. Họ biết nó sanh diệt từng sát na, họ biết hết thấy mọi hiện tượng, bao gồm thân thể mình, bất khả đắc, đều sanh diệt trong từng sát na. Duyên tụ, tướng này có, duyên tán tướng không còn. Mặc dù duyên tụ cũng không phải thật, vì vậy họ không chấp trước. Không chấp trước sẽ được tự tại, an lạc, chấp trước liền sanh phiền não.

“Oai nghi hữu tác”, đây gọi là diệu quán. Chúng ta thấy xã hội ngày nay, chưa từng có trong lịch sử toàn thế giới, toàn thế giới hỗn loạn. Người phương tây không cần đến giáo dục Tôn giáo, không còn tin có thượng đế, không còn tin có thiên đường. Chút quan niệm đạo đức làm người ngày xưa, nhờ giáo dục Tôn giáo duy trì, hiện nay giáo dục Tôn giáo không còn, sụp đổ, xã hội hỗn loạn. Người phương đông vứt bỏ truyền thống giáo dục, xã hội cũng rất loạn.

Giáo dục Tôn giáo, giáo dục truyền thống của thánh hiền, duy trì bảo vệ xã hội thế giới này được an định hòa bình suốt mấy ngàn năm. Chư vị thánh hiền nói, đạo đức nhân lễ nghĩa, năm tầng lớp này căn cứ theo lịch sử, thời thượng cổ tam hoàng lấy đạo trị thiên hạ, đạo là vô vi nhi trị, là tầng cao nhất. Đến ngũ đế hạ xuống một bậc, ngũ đế dùng đức trị thiên hạ.

Thấy diễn tiến của xã hội ngày càng đi xuống, nguyên nhân vì sao? Nguyên nhân chung là do giáo dục. Cổ nhân đề xuất: “Kiến quốc quân dân, dạy học quan trọng nhất”, trên toàn thế giới người xưa hiểu về giáo dục nhất. Mỗi quốc gia dân tộc trên toàn thế giới, chỉ có Trung quốc có nền trị an kéo dài 5000 năm. Người phương tây nghiên cứu lịch sử, không ai không khâm phục, không ai không tôn trọng cổ nhân. Một đất nước lớn như thế, một dân tộc đông như vậy, vì sao có thể suốt mấy ngàn năm duy trì được nền thống nhất, đại thống nhất? Có thể đạt được hiệu quả của một nền trị an lâu dài, vì sao vậy? Nhờ có giáo dục. Nền chính trị thời cổ đại đặt giáo dục lên hàng đầu, hay nói cách khác tất cả thiết bị đều để phục vụ giáo dục, điều này phương tây không có. Chính phủ ngày xưa chính thức thiết lập quan viên, chủ quản giáo dục, như thời đại vua Nghiêu, Nghiêu Thuấn. Thuấn chính thức thiết lập một quan vị gọi là tư đồ, tư đồ là quản lý về giáo dục. Đồ là đệ tử, học trò. 4500 năm trước, quốc gia chính thức thiết lập cơ cấu, giáo hóa nhân dân.

Bắt đầu dạy từ đâu? Bắt đầu dạy từ lúc mang thai, gọi là thai giáo. Người phương tây nằm mơ cũng không nghĩ đến điều này. Giáo dục căn bản tức là nền tảng giáo dục, từ sơ sinh đến ba tuổi là 1000 ngày, thời gian này là nền tảng giáo dục. Ai dạy? Người mẹ dạy, cho nên trong Cổ Lễ người mẹ vô cùng vĩ đại. Hiện nay có rất nhiều người ngộ nhận, nói rằng phụ nữ trong chế độ ngày xưa bị xem nhẹ. Quá sai lầm, đây là chưa từng đọc sách, đổ oan cho người xưa. Ngày xưa đối với phụ nữ đây là giáo dục, coi trọng phụ nữ còn hơn cả nam giới. Quý vị thầy trong cổ lễ nói, người chồng có thể không tôn kính thể tử mình chăng? Sứ mạng của thể tử mình, là thay gia tộc ta nuôi dưỡng dạy dỗ đời kế tiếp. Có thể không cảm ân chăng? Có thể không tôn trọng chăng? Không tôn trọng họ chính là bất hiếu cha mẹ, bất hiếu với tổ tông. Đặc biệt nhấn mạnh điều này! Đối đãi với con cái mình, con cái là người nối tiếp của tổ tông. Ta nối tiếp tổ tông, chúng nối tiếp ta. Nếu ta không tiếp tục giáo dưỡng chúng, gia tộc ta không còn hậu duệ, đã nói đến mức độ này!

Trong lịch sử đều dùng tam Thái thời nhà Chu làm gương, ba vị đại thánh nhân_ Thái Khương, Thái Nhậm, Thái Tự. Thái Khương là tổ mẫu của Văn Vương, Thái Nhậm là mẹ của Văn Vương, Thái Tự là vợ của Văn Vương, gọi là tam Thái. Về sau chồng gọi vợ là thái thái, xuất phát từ điển tích này. Thái thái là thánh nhân, họ nuôi dưỡng con cái mình, Văn Vương, Võ Vương, Chu Công, đều là thánh nhất bậc nhất trong lòng Khổng tử. Từ đâu mà có? Do người mẹ dạy mà ra.

Trách nhiệm của người phụ nữ là giúp chồng dạy con, trong gia đình có hiền nhân xuất hiện hay không, có thánh nhân xuất hiện hay không, then chốt ở người phụ nữ. Sứ mạng người phụ nữ lớn hơn sứ mạng người nam gấp nhiều lần. Thánh hiền của quốc gia từ đâu mà có? Người mẹ đào tạo nên.

Ngày nay chúng ta thấy xã hội động loạn, đều có nguyên nhân cả, không thể trách bất cứ ai, là nguyên nhân của lịch sử. Người Trung quốc coi nhẹ truyền thống văn hóa, là thái hậu Từ Hy, cách chúng ta hiện nay 200 năm. 100 năm cuối thời nhà Thanh do bà chấp chính, không tôn trọng truyền thống văn hóa, bà rất mê tín. Vì sự xao nhãng của bà, trên làm dưới theo. Có người đọc sách thánh hiền, nhưng không có người hành đạo thánh hiền, đây gọi là nguy quân tử.

Nếu chư vị đồng học xem gia thư, gia huấn của Tăng Quốc Phiên, trong bút ký của ông nói rất nhiều. Nói đến người đương thời, đọc sách thánh hiền, không làm việc thánh hiền, sanh khởi tâm tự tư tự lợi, bắt đầu xuất hiện hành vi hối lộ phạm pháp. Tuy không nghiêm trọng, nhưng đã xảy ra. Không có giáo dục thánh hiền, tình trạng này ngày càng phát triển, như vậy không đáng sợ sao? Ông Tăng Quốc Phiên nói không sai, phát triển

đến hôm nay biến thành xã hội như bây giờ. Sau khi nhà Thanh mất nước đến nay là 100 năm. 100 năm này chẳng những không có người hành đạo thánh hiền, đến người nói cũng không có, không còn ai nhắc đến. Ngày nay nói đến văn hóa truyền thống xưa, quý vị xem mọi người đều cảm thấy rất xa lạ, còn không bằng người phương tây. Nói đến truyền thống văn hóa xưa, người phương tây còn biết một chút, chúng ta hoàn toàn không biết, sao xã hội không loạn được? Sao có thể không có thiên tai? 200 năm, tám chín thế hệ rồi.

Chúng ta nghĩ đến lời Phật dạy trong kinh này, rất hiệu quả. Phật nói: “Người đi trước vô tri, không biết đạo đức, không có người dạy, không thể trách họ”. Câu này chính là nói, người bây giờ dù tạo tội nghiệp ra sao, phạm lỗi lầm như thế nào đều phải tha thứ cho họ. Vì sao vậy? Vì không ai dạy họ. Tánh người vốn thiện, họ học điều hư, do không có người dạy. Cha mẹ họ không dạy họ, ông bà không dạy cha mẹ họ, ông bà cố không dạy ông bà họ, suy luận ra không biết bao nhiêu thế hệ, vì thế mà không thể trách người thời nay.

Xã hội ngày nay, tiên sĩ Townenbe người Anh nói rất hay, giải quyết vấn đề xã hội trên toàn thế giới hiện nay, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Đây là người Anh nói, nói một cách rất có đạo lý. “Đạo của Phu tử, chỉ có trung thứ mà thôi”, ngày nay phải dùng hai từ này để giải quyết mọi vấn đề. Trung là chân tâm, thứ là không so đo tính toán. Việc đã qua không nhắc lại, không nói đến chuyện đã xảy ra, không truy cứu vấn đề trong quá khứ. Bất luận gây ra tội nghiệp lớn lao thế nào, đều bỏ qua hết, đừng tiếp tục truy hỏi. Giữ vững sự hòa thuận cho xã hội, giữ vững sự an định cho nhân tâm. Cố gắng tìm lại những gì mà tổ tông lưu lại, nỗ lực học tập, như vậy mới giải quyết được vấn đề.

Chế độ cũng vô ích, từ xưa đến nay cổ nhân không coi trọng chế độ. Đương nhiên chế độ rất quan trọng, nhưng nó không phải vấn đề quan trọng nhất, quan trọng nhất là đức hạnh, đức hạnh của con người. Phải dạy con người thành thánh nhân, hiền nhân, quân tử. Nếu những người này đứng ra làm việc chính trị, họ đều là người tốt, nhất định tạo phúc cho nhân dân, toàn tâm toàn lực phục vụ nhân dân. Nếu họ không phải thánh hiền quân tử, tự tư tự lợi, hối lộ phạm pháp, dù chế độ nào cũng đều vô dụng, vì thế chế độ không phải hàng đầu.

Cổ nhân nói rất hay, pháp, pháp chính là chế độ, pháp luật của quốc gia, là đỉnh cao của trị nước, là nhân tố quan trọng trong việc trị quốc. Nhưng hợp lòng người mới tồn tại, một người tốt thật sự, họ có thể phổ biến chế độ này, nếu không hợp lòng người sẽ bại vong. Chế độ là giả không phải thật. Ngày nay con người đều hư hỏng, bởi vậy chế độ nào cũng đều vô ích, làm sao dạy tốt con người mới là con đường đúng đắn.

Có rất nhiều người ở trước tôi đề xướng việc cải cách, tôi không tán thành. Mười mấy năm trước, tôi ở Singapore. Một hôm pháp sư Diễn Bồi mời tôi ăn cơm, lúc ăn cơm ông hỏi tôi, thầy Tịnh Không à, thầy có biết vì sao hôm nay tôi mời thầy ăn cơm không? Tôi nói tôi không biết, tôi không có thần thông. Ông nói, tôi có một vấn đề muốn thỉnh giáo thầy, tôi nói không dám, đó là tiền bối của tôi, không dám. Tôi nói có việc gì? Ông nói, thầy tán thán dân chủ hay là tán thán quân chủ? Tôi nói tôi tán thành quân chủ, không tán thành dân chủ. Ông nói đầu óc của thầy sao mà ngoan cố đến thế, thầy đã thoái hóa rồi. Tôi nói tôi không thoái hóa, rồi nói tiếp rằng hiện nay trung quốc là chế độ dân chủ, ngày xưa là chế độ quân chủ, tôi cảm thấy chế độ quân chủ tốt hơn chế độ dân chủ. Ông hỏi tốt ở đâu? Tốt ở chỗ đế vương nỗ lực đào tạo hậu nhân, điều này là sự thật. Ngày xưa đế vương đăng cơ chính là nhận chức, việc lớn đầu tiên là lập thái tử. Mời thái

su, thái bảo, thái phó dạy dỗ thái tử, ba vị thầy này là người có học vấn nhất, có đức hạnh nhất trong cả nước.

Thái bảo quản lý việc gì? Nói như hiện nay là giáo dục về an toàn sức khỏe, phải bảo vệ vấn đề ăn ở và sức khỏe thân thể. Thái bảo quản lý điều này, quản lý sức khỏe thân tâm cho thái tử. Thái phó quản lý về đạo đức, luân lý đạo đức, dạy thái tử về luân lý đạo đức. Thái sư dạy về những lý luận, lý niệm, phương pháp trị quốc. Ba vị thầy này, gọi là tam sư. Ngoài tam sư ra, còn có ba vị thiếu sư, thiếu bảo, thiếu phó, thiếu sư, ba người này làm gì? Địa vị của ba người này đều là đại phu, địa vị hiện nay chính là cấp chính bộ. Cùng sống với thái tử, đó chính là huấn luyện. Phải làm theo những gì thầy dạy, phải thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Con cháu ưu tú của hàng văn võ bá quan, được chọn ra học cùng thái tử, chính là trụ cột triều đình của thời kỳ tiếp theo. Sau khi hoàng đế băng hà, người kế vị này danh chính ngôn thuận lên ngôi, không hề có sự hỗn loạn. Dân chủ không có, dân chủ là chọn ra, không có lý niệm thống nhất, quả thật không sánh bằng quân chủ.

Tôi tán thành ông Tôn Trung Sơn, tư tưởng của ông không tệ. Ngày xưa, một gia tộc trị lý quốc gia, nhà thiên hạ. Bây giờ quý vị kiến lập một chính đảng thay thế nhà thiên hạ này, thay thế một nhà, phương pháp này rất hay. Tôi còn tán thành một đảng chuyên chính. Tôi tán thành đảng Thất sách của Tôn Trung Sơn, thất sách lớn nhất là không nắm giữ chế độ tuyển cử truyền thống.

Ngày xưa quốc gia bổ nhiệm những quan viên này, là tuyển chọn ra. Chế độ này được đặt ra vào thời Hán Vũ Đế, chọn người hiếu thuận liêm khiết. Quan viên địa phương đi dò hỏi nghe ngóng, con cái nhà ai hiếu thuận cha mẹ. Hiếu tử chính là trung thần, họ sẽ trung với quốc gia. Liêm khiết là không tham ô, tức là hai chữ này. Tuyển chọn người như vậy, sau khi tuyển chọn, quốc gia chịu trách nhiệm đào tạo họ. Giống như học bổng vậy, cuộc sống của họ do quốc gia lo liệu, không có gì lo lắng, chỉ nỗ lực học hành. Học hành ưu tú sẽ được làm quan, tham gia thi cử. Thi cử cũng có ba cấp bậc, như ba cấp bậc tiến sĩ, cử nhân, tú tài. Dựa vào thi cử, quốc gia mới bổ nhiệm quý vị. Cho nên quốc gia này mấy ngàn năm không suy yếu, nó có rất nhiều phương pháp hay. Tôn Trung Sơn tiên sinh thành lập chính đảng, tư cách vào đảng của đảng viên không áp dụng hiếu liêm, nếu dùng hiếu liêm ông sẽ thành công. Nếu dùng hiếu liêm, phục hưng lại truyền thống văn hóa xưa, xã hội ngày nay không phải thế này, đó là nước mạnh nhất thế giới, lãnh đạo toàn cầu. Qua đây quý vị mới biết, truyền thống giáo dục quan trọng biết bao.

Ngày nay những điều này, hay! Xã hội động loạn, địa cầu thiên tai liên miên, người lãnh đạo của mỗi quốc gia lo lắng không nguôi. Tại Liên Hiệp Quốc chúng tôi thấy, không ai không lo lắng, tìm không ra phương hướng giải quyết. Chúng tôi trình bày báo cáo tại Liên Hiệp Quốc, nói cho mọi người biết về truyền thống cổ xưa. Mọi người nghe xong đều hoan hỷ, nhưng không tin. Sau hội nghị, những người tham dự hội nghị nói với tôi, thầy ơi! Thầy nói rất hay, nhưng đây chỉ là lý tưởng, không thực hành được. Chỉ có Townenbe tin, tìm đâu ra người như ông ta! Phải làm sao? Ngày nay người phương tây tin vào khoa học, điều kiện đầu tiên của khoa học là chứng cứ. Vì thế chúng tôi đã làm thí nghiệm cho họ thấy, dùng một điểm nhỏ để làm thí nghiệm. Thí nghiệm thành công, họ tin, không còn gì để nói.

Trước đây ở trấn Thang Trì tỉnh An Huy, chúng tôi làm thí nghiệm tại tiểu trấn này. Lần thí nghiệm này do Liên Hiệp Quốc ép phải làm, thật tuyệt vời, thí nghiệm thành tựu. Lần báo cáo đó chúng tôi thể hiện rất thành công, thí nghiệm thành tựu, ảnh hưởng rất lớn. Chúng minh truyền thống văn hóa xưa, mãi đến hôm nay vẫn giữ nguyên giá trị. Lời

của Townenbe không sai, thật sự có thể cứu thế giới, có thể cứu vãn địa cầu. Người biết điều này quá ít ỏi, chướng ngại lại quá nhiều.

Người học Phật chúng ta, phải đem Phật pháp đại thừa, văn hóa truyền thống công hiến cho thế gian này. Đặc biệt là người có tâm trên thế giới này, muốn phát nguyện cứu thế giới, muốn cứu quốc gia, cứu dân tộc.

Tôi thường nói, chúng tôi là người đã quá thời. Ngày xưa 70 tuổi về hưu, 80 tuổi trở lên chuẩn bị vãng sanh. Chúng tôi đi vào giai đoạn cầu vãng sanh sau cùng, những vấn đề này lớp trẻ của quý vị cần phải lưu ý, tự độ độ tha. Nhưng việc thế gian, có duyên thì làm, không có duyên cũng đừng miễn cưỡng. Điều này rất quan trọng. Tùy duyên diệu dụng, tuyệt đối không vương mắc danh văn lợi dưỡng, nó gây tai hại rất nghiêm trọng cho bản thân.

Trong đời khó gặp được Phật pháp, đây là việc không đơn giản. Nếu kiên trì không từ bỏ, đời này chúng ta có thể giải thoát, có thể vượt thoát lục đạo. Đây là sự nghiệp lớn của chúng ta, không phải việc nhỏ. Bản thân chưa thành tựu, không thể tự tại như chư Phật Bồ Tát, sau khi thành tựu mới được đại tự tại. Đây là thường hành trung đạo.

“Trú vào diệu quán tất cả như huyền hóa”. Nhận thức thế giới này, còn cao minh hơn so với giới khoa học và giới triết học đỉnh cao thời nay. “Tự nhiên nhập vào chánh định bất sanh bất diệt thậm thâm thường tịch”. Chánh định không phải là ngồi xếp bằng quay mặt vào vách, xếp bằng quay mặt vào vách có tác dụng gì đâu, không khởi tác dụng. Chánh định là đi đứng ngồi nằm đều ở trong định, đây gọi là chánh định.

Ta hiểu rõ tất cả chân tướng sự thật, trong tất cả hiện tượng, bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, như như bất động. Người ta có vấn đề cần thỉnh giáo, đều có thể giải đáp, đều có thể giúp họ giải quyết vấn đề, như vậy là được. Học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Quý vị xem cuộc đời Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, không hề có địa vị, cũng không có danh phận, giúp tất cả mọi người. Sự giúp đỡ của ngài, hoàn toàn dùng trí tuệ giảng giải cho mọi người, dạy ta nên làm như thế nào. Các ngành các nghề, nam nữ già trẻ, nói xong, ngày ngày vẫn làm công việc của mình. Công việc của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là dạy học, 30 tuổi khai ngộ, dạy học 49 năm, 79 tuổi nhập niết bàn, không xây dựng đạo tràng. Dụng ý này rất thâm sâu, xây dựng đạo tràng rất phiền phức, sẽ có những việc vụn vặt tìm chúng ta, từ đó tâm sanh ra lo lắng vướng bận. Không có gì cả, sống đời du mục, ở đâu có duyên thì đến đó, không có gánh nặng nào cả. Cao minh, vô cùng cao minh. Đúng là cuộc sống nhẹ nhàng thanh thoát, không âu không lo, không vướng không bận, cuộc sống của Phật Bồ Tát. Tự nhiên nhập vào chánh định bất sanh bất diệt thậm thâm thường tịch.

“Kinh Di Giáo nói: ví như nhà biết quý nước, làm đê điều thật vững”, hai câu này là ví dụ. “Hành giả cũng như vậy”, hành giả là đệ tử Phật, tức người tu hành. Trong này không phân tại gia hay xuất gia, chỉ cần y theo lời dạy của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni để tu hành, tu sửa hành vi của mình, đều bao gồm trong đó, hành giả cũng như vậy.

Chúng ta thấy câu này, lập tức liên tưởng đến, các nhà khoa học đã nhiều lần đưa ra cảnh báo, địa cầu này có nguy cơ. Nguy cơ gì? Nguy cơ về nguồn nước. Nếu không có nước con người phải làm sao? Đây là vấn đề lớn. Không có lương thực thì sao? Không có năng lượng thì sao? Còn rất nhiều các nguy cơ khác, hiện nay quả thật có nguy cơ tài chính, có nguy cơ xảy ra chiến tranh vũ khí hạt nhân.

Nếu tu hành khế nhập vào cảnh giới này, những nguy cơ này hiện tiền cũng là mộng huyền bào ảnh, ta có thể như như bất động, đây chính là chánh định. Có thể hóa giải nguy cơ chăng? Đáp án là khẳng định. Trong kinh Phật có câu nói rất quan trọng: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”. Cũng chính là ở trước chúng ta đã học: “chỉ tâm nhất

xứ”. Trong Kinh Di Giáo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Vậy có thể hóa giải những nguy cơ này chăng? Có thể. Vì sao có thể? Đức Phật nói cảnh tùy tâm chuyển, hoàn cảnh cư trú của chúng ta là chuyển biến tùy theo nhân tâm. Nhà phong thủy ngày xưa thường nói, phong thủy thay đổi theo tâm con người. Bởi vậy mới nói, người phước ở đất phước, đất phước người phước ở, nói như vậy mới hợp lý. Người có phước, nơi họ ở phong thủy không tốt, họ ở đây khoảng ba năm không đi dòi, phong thủy không tốt cũng biến thành tốt. Người không có phước báo, phong thủy ở đây rất tốt, phong thủy cực kỳ tốt, họ ở đây khoảng ba năm, phá hoại phong thủy, không còn tốt đẹp nữa. Đây là thật, không phải giả. Ngày nay các nhà khoa học đã ân chứng cho chúng ta.

Tháng 8 năm ngoái, phương tây có mấy nhà khoa học mở hội nghị tại Sydney, học hội chúng ta hình như có bảy tám người đi dự. Sau khi trở về viết một phần báo cáo cho tôi, tôi xem xong rất hoan hỷ. Nửa phần trước của báo cáo này, là những phát hiện gần đây của các nhà khoa học, hoàn toàn tương đồng với trong kinh Phật nói. Nửa phần sau, thảo luận làm sao ứng phó dự ngôn về thiên tai năm 2012 của Maya. Tiến sĩ Baladen người Mỹ nói rất hay, ông đưa ra ba câu nói, đúng như kinh Phật nói, tôi tin ông chưa từng xem kinh Phật. Ông nói, hy vọng người trên toàn thế giới, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Chẳng những có thể hóa giải thiên tai này, còn có thể đưa địa cầu đến một tương lai càng tốt đẹp, ông nói câu này quá hay. Nhưng vấn đề là thế gian này mấy ai có thể cải tà quy chánh, mấy người có thể đoạn chánh tâm niệm, mấy người có thể đoạn ác tu thiện? Ông nói bỏ ác dương thiện, tức nhà Phật gọi là đoạn ác tu thiện. Nếu cư dân trên địa cầu này không thể quay đầu, không làm được như lời ông nói, vậy thì sao? Vậy thì thiên tai nhất định xảy ra, địa cầu có bị hủy diệt chăng? Không, địa cầu không bị hủy diệt, nhưng chắc chắn có thiên tai. Nếu như đều làm được như thế, nhất định hóa giải được thiên tai. Đây là thật, không phải giả, cảnh tùy tâm chuyển.

“Nhà biết quý nước, bắt đê điều thật tốt”. Phải giữ nguồn nước. Đức Phật dùng ví dụ này, chúng ta là hàng đệ tử Phật cũng cần học theo ngài. “Vì nước trí tuệ, thiện tu thiên định, khiến không chảy mất”. Chế tâm một chỗ, có thể chuyển cảnh giới.

Chúng tôi ở nước ngoài, trong từng tâm niệm luôn cầu phước cho tổ quốc, niệm niệm cầu phước cho nhân dân trên toàn thế giới. Quá khổ, đã rất khổ, thiên tai xảy ra lại càng khổ. Giải quyết như thế nào? Siêng năng học tập theo kinh này. Bộ kinh này không dài lắm, nhưng nội dung rất phong phú. Có thể nói là tinh hoa của tất cả kinh điển, mà Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm.

Không cần phân tâm, chúng ta chế tâm một chỗ, chỉ học bộ kinh này. Chế tâm một chỗ, tức là chuyên niệm câu danh hiệu A Di Đà Phật này. Bất luận khi nào hay trong hoàn cảnh nào, bản thân luôn giữ thanh tịnh bình đẳng giác. Cho dù thiên tai hiện tiền cũng không kinh không sợ, như không có việc gì, đây nghĩa là dùng trí tuệ xử lý vấn đề, nếu hoảng loạn thì coi như xong.

Thuận cảnh thiện duyên không bị nó ảnh hưởng, không hề khởi chút tham luyến nào. Nghịch cảnh ác duyên không bị nó ảnh hưởng, không khởi oán hận, không khởi sân nhuế. Luôn giữ tâm thanh tịnh sẽ sanh trí tuệ, trí tuệ có thể giúp chúng ta giải quyết tất cả mọi vấn đề, tri thức không được.

Trước đây, chúng tôi đại diện đại học Úc châu, tham gia hội nghị hòa bình của liên hiệp quốc. Bao nhiêu năm nay từng tham gia mười mấy lần. Chúng tôi phát hiện, hội nghị hòa bình của Liên hiệp quốc, mở đã hơn 30 năm. Bắt đầu từ năm 1970, ít nhất cũng 36, 37 năm. Càng mở hội nghị thế giới càng loạn, tàn suất xung đột tăng cao mỗi năm,

thiên tai ngày càng nghiêm trọng hơn, nguyên nhân do đâu? Những người chúng tôi gặp đều có tri thức phong phú, đều có thân phận giáo thọ của trường đại học, học vị tiến sĩ, có tri thức. Tri thức là có giới hạn, tri thức giải quyết vấn đề để lại hậu di chứng.

Mục tiêu cầu học của phương tây và phương đông không giống nhau. Thời cổ lão của Ấn độ và Trung quốc đều cầu trí tuệ, không phải cầu tri thức, rất coi trọng trí tuệ, tri thức chỉ là phụ. Giáo dục ngày xưa là từ luân lý, tình yêu thương trong phụ tử hữu thân, bắt nguồn từ đây. Cho nên toàn bộ nền giáo dục là giáo dục của tình yêu thương, yêu thương người thì không thể hại người.

Nền giáo dục này được phổ biến suốt hơn 5000 năm, chúng ta có lý do tin rằng không chỉ 5000 năm. Vì thời đại thượng cổ chưa phát minh ra văn tự, không có văn tự không có nghĩa là không có giáo dục. Bà la môn giáo của Ấn độ, tôi có giao tiếp với họ. Họ nói với tôi, lịch sử của họ có hơn 13000 năm. Tôi có lý do tin rằng, truyền thống văn hóa xưa tuyệt đối không thua kém, chỉ là không có văn tự ghi chép. Văn tự là từ Phục Hy đến Hoàng Đế, phát minh vào thời kỳ này, đến Hoàng Đế mới thật sự hình thành. Phục Hy vẽ bát quái, Phục Hy đến Hoàng Đế 1000 năm.

Khổng Tử nói rất hay, ông nói với mọi người, cũng chính là nói với chúng ta. Những gì ông học, tu, dạy và truyền bá trong một đời, không phải của bản thân ông, đều là cổ nhân truyền lại, điều này chúng ta có thể tin. Phụ tử tự nói: “Thuật nhi bất tác, tín nhi hiếu cổ”. Hai câu này nói rất hay, cho nên hậu nhân xưng Khổng Tử là bậc tập đại thành, gọi ông là đại thành tiên sư. Tập đại thành của 2500 năm quá khứ, ông viết những truyền thuyết này thành văn tự lưu truyền cho hậu thế.

Trong Luận Ngữ có rất nhiều câu, chúng tôi đều tin, đó là ngàn vạn năm trước chư vị tổ tông lưu lại. Tinh hoa mà tổ tông lưu lại, không ngoài bốn khoa, bốn khoa mục, tuyệt đối không truyền sai. Truyền một vạn năm, truyền mười vạn năm cũng không truyền sai, vì sao vậy? Vì nó quá đơn giản.

Quý vị xem ngũ luân có 20 chữ, truyền sai được sao? “Phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Truyền một vạn năm cũng không truyền sai, nó không phức tạp. Đây là tinh túy, là nền tảng căn bản của truyền thống văn hóa xưa. Ngũ thường càng đơn giản, là đức hạnh làm người cần tuân thủ. Năm chữ: nhân lễ nghĩa trí tín, như vậy có thể truyền sai chăng? Tứ duy càng đơn giản, bốn chữ: lễ nghĩa liêm sỉ. Quán Trọng nói rất hay, lễ nghĩa liêm sỉ là tứ duy của quốc gia. “Tứ duy không phát triển, đất nước sẽ diệt vong”, nói rất nặng. Sau cùng là bát đức: hiếu đễ trung tín, nhân ái hòa bình, rất tinh túy, tôi tin mỗi người đều có thể nhớ.

Truyền thống văn hóa xưa, tuyệt đối không thua Bà la môn. Họ có 13000 năm, truyền thống văn hóa ít nhất cũng có 13000 năm. Giáo dục truyền thống xưa lấy bốn khoa này làm nòng cốt. Dạy điều gì? Chính là dạy điều này. Nghiêu Thuấn Vũ Thang đều dạy điều này, lấy đức trị thiên hạ, lấy đức trị nước, đây là Nghiêu Thuấn đề xuất.

Đến tam vương, chính là ba đời, giai đoạn lịch sử này khá hoàn chỉnh, có văn tự ghi chép Hạ Thương Chu. Vũ truyền ngôi cho con trai Vương Khải, đây là giai đoạn từ thiên hạ là của chung đến nhà thiên hạ, đây là một giới hạn. Từ Vương Khải trở về sau đều truyền ngôi cho con, trở thành nhà thiên hạ. Vì thế xã hội đại đồng, trong Lễ Vận Đại Đồng Thiên nói, không phải lý tưởng, từng thực hiện. Thực hiện khi nào? Hoàng Đế, Nghiêu vương, Thuấn vương, Vũ vương, thời đại của họ là xã hội đại đồng. Tam đại trở về sau trở thành nhà thiên hạ, đó là xã hội bậc trung, không phải đại đồng, ba đời Hạ Thương Chu. Ba đời Hạ Thương Chu không phải dùng đức, hạ thấp một bậc, lấy nhân trị thiên hạ, người nhân từ biết thương người.

Không tử sanh vào thời Xuân thu, Mạnh tử sanh vào thời Chiến quốc, loạn thế. Đoạn loạn trước sau, khoảng hơn 400 năm, thời loạn. Thế giới hiện nay rất giống thời đó, rất giống thời Chiến quốc, loạn thế. Nhưng lúc đó những vị quốc quân nói nghĩa khí, nhân không còn, dùng nghĩa trị thiên hạ.

Tần Thủy Hoàng thống nhất thời kỳ Chiến Quốc, đây là lần đầu tiên đại thống nhất toàn quốc. Ông ta dùng pháp, dùng pháp của Thương Ưởng, chưa đến 15 năm thì mất nước. Nhà Hán phục hưng, kế thừa đại thống nhất này. Hán Vũ Đế định ra rất nhiều chế độ, dùng lễ trị thiên hạ, đạo đức nhân lễ nghĩa. Lễ là chủ yếu, pháp là hỗ trợ. Từ thời nhà Hán cho đến Mãn Thanh, đều lấy lễ trị thiên hạ, 2000 năm quốc gia trường trị cửu an, có đạo lý của nó. Lễ không còn, đến thời dân quốc, lễ không còn. Lễ không còn, thiên hạ đại loạn.

Những lời của cổ nhân hoàn toàn thành hiện thực, có sự ẩn chứng của lịch sử, ngày nay chúng ta phải làm sao? Tìm đạo đức quá cao, không làm được. Nói nhân nghĩa, cũng quá xa xỉ. Có thể chỉ nói được, mà không thể thực hiện. Tốt nhất vẫn là tìm lễ trở về, khôi phục lễ trị ngày xưa, lấy lễ trị thiên hạ. Dùng phương pháp cũ, có pháp hỗ trợ, xã hội có thể khôi phục lại nền hòa bình an định, nhân dân lại có thể sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn.

Không tìm ra phương pháp nào khác, nhất định phải khôi phục giáo huấn thánh hiền. Ngàn vạn năm trước tổ tông đặt ra cho chúng ta bốn khoa này, bốn khoa này có thể thay đổi chăng? Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, đây đúng là quốc bảo. Nếu như đánh mất những thứ này, vậy thì thật đáng sợ! Một đất nước, mất chính quyền không sao, nếu văn hóa bị tiêu diệt vậy là hết.

Trong lịch sử Trung quốc, có hai lần mất chính quyền. Vào thời nhà Nguyên, bị người Mông cổ đoạt mất chính quyền. Đến thời nhà Minh, lần nữa bị người Mãn Thanh cướp mất, hai lần, nhưng văn hóa không hề mất. Nếu đánh mất văn hóa, dân tộc này sẽ bị tiêu diệt. Trên thế giới có bốn nền văn minh cổ đại, nay chỉ còn lại Trung quốc. Văn hóa xưa có tồn tại được hay không, chính là dựa vào thời đại này của chúng ta. Người thời này không biết cách giữ vững đề điều, không biết bảo hộ, vậy coi như xong.

Chúng ta xem những kinh văn này, cảm khái vạn phần. Phật pháp đại thừa là đương thời Thế Tôn dạy học suốt 49 năm. Nó không phải Tôn giáo, bây giờ biến nó thành Tôn giáo, quá uất ức, quá oan uổng. Suốt 49 năm, ngày ngày ngài dạy học, cùng lên lớp với mọi người. Ngài dạy điều gì? Giống như truyền thống xưa vậy, Ngài dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Đây là giáo dục phổ thế của Phật Thích Ca, nghĩa là giáo dục phổ cập đối với đa số nhân dân, đây là tục đế.

Đối với thiểu số người có căn tánh lạnh lợi, thông minh trí tuệ, cảnh giới nâng cao, gọi là vượt lên một bậc. Đó là số ít, nói như ngày nay đó chính là triết học, khoa học. Cho nên trong kinh Phật, thật vậy, như thầy Phương Đông Mỹ nói, là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Chúng tôi thông qua 60 học tập, khẳng định kinh điển đại thừa, là đỉnh cao nhất của khoa học trên toàn thế giới.

Bây giờ chúng ta nói như vậy mọi người hoài nghi, tôi tin khoảng ba năm mươi năm sau, mọi người hoàn toàn khẳng định, các nhà khoa học chứng minh điều này. Hiện nay chúng ta có nghĩa vụ, đem lời Phật nói trong Phật pháp đại thừa, giới thiệu cho các nhà khoa học, khiến các nhà khoa học thâm nhập hơn, tìm được bản thể của vũ trụ. Nói rõ ràng, minh bạch. Trong kinh Phật nói: “thấu triệt các pháp, rốt ráo căn nguyên”, tìm lại căn nguyên. Hiện nay giới thiệu Phật pháp cho các nhà khoa học, là thời cơ rất tốt, vì sao vậy? Vì đã đến rất gần.

“Điều này tượng trưng nhân hành của định tuệ đẳng tri”. Ở trên nói hai câu này: “Quán pháp như huyền hóa, tam muội thường tịch”. Quán pháp như huyền hóa là tuệ, trí tuệ. Tam muội thường tịch là định, định tuệ đẳng tri. Quý vị có cách nhìn như thế nào, có cách làm như thế nào đối với nhân sinh vũ trụ. Cách nhìn rõ ràng minh bạch, cách làm là buông bỏ vạn duyên. Hoàn toàn học theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngài làm nên tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Ngài không có địa vị quốc sư, không có xung hô này, trên thực tế ngài đúng là quốc sư. Quý vị xem đương thời, trong kinh điển chúng ta thấy, 16 vị đại quốc vương là đệ tử của ngài. Ngài là vương tử xuất thân, không xuất gia thì làm quốc vương, không cần! Đây nói lên điều gì? Cuộc sống này, đời sống dạy học này, phương pháp dạy học của ngài giống tư thực ngày xưa. Tuy đệ tử rất nhiều, đệ tử thường tùy, chính là luôn theo sát bên ngài, có 1255 người. Đột xuất đến tham gia, chúng ta tin rằng không ít hơn đệ tử thường tùy. Nói cách khác, đoàn thể của ngài có hơn 3000 người, không có chỗ ở. Trong rừng cây, đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Ngài tự tại biết bao, an lạc biết bao! Sống lâu dài bằng cuộc sống này, chúng ta biết thân thể họ rất tốt, thân thể mạnh khỏe. Thân thể hiện tại của chúng ta, ngủ một đêm bên ngoài, ngày thứ hai phải đưa vào viện cấp cứu, không thể sánh với các ngài. Ngài đúng là luyện thành thân kim cang bất hoại, không quan tâm đến mưa nắng giải giảm, giảng kinh dạy học 50 năm. Bản thân tham học 12 năm, hợp lại tròn 60 năm, làm một tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Buông bỏ danh lợi, địa vị quốc vương cũng không cần, dạy học. Thánh hiền nhân đều biết, niềm vui bậc nhất của thế gian là gì? Vì nhân tài của thiên hạ mà giáo dục, đây là việc an vui hàng đầu. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đã tạo nên một điển hình, một tấm gương.

Định tuệ đẳng tri là nhân, quả là phẩm đại giáo duyên khởi của kinh này, đây là phẩm thứ ba. Nói rằng: “định tuệ Như Lai viên mãn vô cùng, là quả đức của nó”, có nhân có quả. Chúng ta muốn đạt được quả của Thích Ca Như Lai, hoặc là Di Đà Như Lai. Định tuệ cứu sự sống cùng cực, cứu là cứu cánh, viên mãn. Sự sống là thông suốt, không có chướng ngại. Vô cực là không có biên tế, không có hạn lượng, định tuệ. Nó khởi tác dụng, mới có thể thấu suốt thông đạt toàn thể vũ trụ.

Trong Tôn giáo tán dương thần, vô sở bất tri, vô sở bất năng. Thật ra thần vẫn có điều không biết, có điều không thể, Phật mới đến được cảnh giới này. Cứu sự sống vô cực là cảnh giới này, gọi là quả đức.

Chúng ta biết, quả từ nhân mà có, nhân chính là định tuệ đẳng tri. Hai câu kinh văn này rất quan trọng: “quán pháp như huyền hóa, tam muội thường tịch”. Nếu làm được điều này, mới có thể trang nghiêm các hạnh, đầy đủ quý phạm. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni biểu diễn trong suốt cuộc đời, chính là trang nghiêm các hạnh, đầy đủ quý phạm. Vì sao ngài có thể làm được tấm gương tốt như vậy? Chính là bên dưới, quán pháp như huyền hóa, tam muội thường tịch, ngài mới có thể làm được. Nếu không có hai câu này, ngài không làm được. Làm sao thực hành hai câu này vào trong hành vi cuộc sống thực tế của chúng ta, đó chính là sáu câu bên dưới.

“Thiện hộ khẩu nghiệp, không tìm lỗi người. Thiện hộ thân nghiệp, không mất luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”. Phật như vậy, Bồ Tát cũng như vậy, chúng ta học Phật, làm đệ tử Phật cũng nên như vậy. Không thể không biết điều này, đây là phương hướng học tập của chúng ta, mục tiêu học tập của chúng ta.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 299

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 23.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 352, hàng thứ tư, “thiện hộ khẩu nghiệp”, bắt đầu xem từ đây.

“Sáu câu bên dưới thiện hộ khẩu nghiệp, tượng trưng ba nghiệp thân khẩu ý của Bồ Tát thanh tịnh. Trong ba nghiệp, lấy thiện hộ ý nghiệp làm điều quan trọng nhất, nghĩa là chánh hạnh thiện hộ niệm của Bồ Tát. Do khế nhập thâm sâu trung đạo, chánh định thường tịch, thấu triệt chân nguyên, viễn ly sanh diệt, tự nhiên viễn ly tất cả cấu nhiễm của phiền não, là lấy ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm”. Chúng ta xem từ đây.

“Thiện hộ khẩu nghiệp, không tìm lỗi người. Thiện hộ thân nghiệp, không mất luật nghi. Thiện hộ ý nghiệp, thanh tịnh vô nhiễm”, chính là sáu câu này. Tam nghiệp sắp xếp thứ tự, không giống với các kinh luận khác. Thông thường trong kinh luận chúng ta thấy, sắp xếp theo thứ tự là thân khẩu ý, cũng chính là thiện hộ thân nghiệp xếp đầu tiên. Trong kinh này, Đức Phật đem “thiện hộ khẩu nghiệp” đặt lên hàng đầu. Trong này ý nghĩa rất sâu, chúng ta lãnh hội không khó lắm. Thân ngữ ý tạo nghiệp, trong kệ sám hồi Bồ Tát Phổ Hiền nói rất rõ ràng. Căn là tham sân si mạn nghi từ vô thị kiếp đến nay, đây là căn, đây là nhân, nhân tạo nghiệp. Duyên tạo nghiệp thì sao? Chính là thân ngữ ý. Ở đây Niệm Lão giải thích cho chúng ta, ông đặt ý nghiệp lên hàng đầu, cũng có đạo lý, không phải không có đạo lý.

Sáu câu này là tam nghiệp thanh tịnh, chỉ cần có thể thiện hộ. Chữ thiện này quá hay, tam nghiệp thanh tịnh. Trong tam nghiệp, quả thật ý nghiệp làm chủ, đây là quan trọng nhất. Ý nghiệp là khởi tâm động niệm, có ý niệm này khẩu mới có ngôn ngữ, thân mới có động tác, cho nên ý niệm rất quan trọng.

“Tức là chánh hạnh thiện hộ niệm của Bồ Tát”. Ở trước nói rất hay, “do khế nhập thâm sâu trung đạo, chánh định thường tịch”. Đây là bốn câu ở trước, từ “trang nghiêm các hạnh, đầy đủ quý phạm, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”. Có công phu chân thật của việc tu hành này, cho nên tâm thái của họ đoan chánh, không có tà niệm, khế nhập thâm sâu trung đạo.

Hai câu trước, “liễu đạt chân nguyên”. Liễu là thấu triệt, đạt là thông đạt, không có chướng ngại. Chân nguyên nghĩa là thật tướng các pháp, thông đạt thấu triệt chân tướng của tất cả pháp. Tất cả pháp, trong Phật pháp quy nạp thành sáu chữ: Tánh- tướng. Tánh là năng sanh năng hiện, tướng là sở sanh sở hiện. Sự- lý. Sự là sở biến, lý là năng biến. Năng biến là tình thức, sở biến là mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Hai chữ sau cùng là nhân- quả. Có nhân tất có quả, có quả nhất định có nhân. Sáu chữ này bao hàm tất cả các pháp.

“Liễu đạt chân nguyên, viễn ly sanh diệt”. Câu này tức là tự tánh bản định, cũng chính là trong kinh nói tam muội thường tịch, đây là tự tánh bản định. “Tự nhiên viễn ly tất cả cấu uế của phiền não”. Trong tất cả pháp tự nhiên không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước. Đây là cảnh giới gì? Là pháp thân Bồ Tát. Trú trong cõi thật báo, họ được thân pháp tánh, cõi pháp tánh, hoàn toàn khác với mười pháp

giới. Tuy ứng hóa trong lục đạo, hòa quang đồng trần với tất cả chúng sanh, trên thực tế họ vẫn trú trong cõi báo.

3000 năm trước, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ứng hóa tại thế gian, kinh điển có ghi chép. Có người hỏi Phật, ngài trú ở đâu? Phật đang thiền định, liền để một chân xuống, đầu ngón chân ấn xuống đất. Đại chúng thấy thế giới này, giống như thế giới Cực Lạc vậy, thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngồi trên bảo tòa kinh cương, không phải trên tòa cỏ. Đây phải chăng là Đức Phật đang biến ảo thuật? Không phải, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thật sự đang trú trong cõi báo. Ở thế giới chúng ta thì sao? Đây là ứng hóa thân. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, đó là ứng thân. Có nhân duyên với những chúng sanh này sâu hơn một chút, giúp họ thời gian dài hơn một chút, đây là ứng thân. Nếu thời gian rất ngắn, làm xong trong vài tiếng đồng hồ. Mười ngày nửa tháng có thể làm xong, đều dùng hóa thân, gọi là ứng hóa tại thế gian. Cõi báo của ngài gọi là cõi thật báo trang nghiêm. Thật là chân thật, không phải giả. Trang nghiêm, như ở trước nói: “Trang nghiêm chúng hạnh, đầy đủ quý phạm”, đây là sự nghiệp lợi tha của Phật.

Ở đây chúng ta nhất định phải biết, nếu không thể khế nhập thâm sâu trung đạo, chánh định thường tịch, liễu đạt chân nguyên, viễn ly sanh diệt, chúng ta không làm được. Đời này nếu chúng ta không thể vãng sanh, nghĩa là tiếp tục luân chuyển trong lục đạo, đây là chân tướng sự thật.

Chúng ta dùng phương pháp gì, khế nhập thâm sâu trung đạo, chánh định thường tịch, dùng phương pháp gì? Sáu câu sau chính là bước khởi đầu của chúng ta. Chúng ta học Phật bắt đầu học từ đâu? Bắt đầu từ thiện hộ tam nghiệp.

Niêm Lão giới thiệu cho chúng ta, đặt “thiện hộ ý nghiệp” lên hàng đầu, vì sao vậy? Ở đây nói rất rõ ràng: “Lấy ý nghiệp thanh tịnh vô nhiễm, ý nghiệp thanh tịnh, thân khẩu theo đó cũng được thanh tịnh. Đối với khẩu nghiệp là không tìm lỗi người”. Đưa câu này lên đầu tiên, vậy chúng ta biết, tu hành bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ thiện hộ khẩu nghiệp. Không tìm lỗi người, quan trọng nhất. Như Pháp Bảo Đàn Kinh đại sư Huệ Năng nói: “Người tu đạo chân chánh, không thấy lỗi thế gian”. Thật sự có thể không thấy lỗi của thế gian, như vậy sẽ không tạo khẩu nghiệp, không còn nói lỗi của người. Trong bộ kinh này Đức Thế Tôn cũng khuyên chúng ta, thấy người khác có lỗi phải như thế nào? Phật nói: “Tiên nhân bất thiện, không biết đạo đức, không có người dạy, không thể trách họ”, không thể trách họ.

Phiền phức lớn nhất, khó khăn lớn nhất, chính là chỉ thấy lỗi người, không thấy lỗi mình, đây là nguyên nhân chủ yếu trong đời này chúng ta tu hành không thể thành tựu. Người tu hành phải đổi ngược cách nhìn này, thấy người khác đang làm điều sai lầm, chúng ta nghĩ như thế nào? Đó là Bồ Tát làm cho chúng ta thấy, mình có lỗi này hay không? Có thì sửa đổi, không có cần cố gắng hơn.

Đây là cách làm của ai? Nói cho chư vị biết, 53 lần tham bái của Thiện Tài Đồng Tử trong Kinh Hoa Nghiêm, chính là cách làm này. Những gì 53 vị thiện tri thức biểu diễn, 53 người này, có nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, bao gồm ngành nghề khác nhau trong xã hội. Thiện Tài Đồng Tử đến tham bái, đều xem họ như Phật Bồ Tát.

Chư Phật Như Lai ứng hóa ra trước mắt chúng ta, bất luận hiện thân tướng gì, trong lòng họ đều là Như Lai hóa thân đến dạy chúng ta. Bất luận họ làm việc thiện hay việc ác, trên thực tế họ không có thiện ác, họ đến biểu diễn cho chúng ta thấy. Cảnh giới thiện chúng ta có động tâm chăng? Động tâm hoan hỷ, hỷ nộ ai lạc ái ô dục. Khởi hỷ, khởi lạc, khởi ái, đều là phiền não. Nếu thấy họ bất thiện, họ đang tạo ác, chúng ta có nổi giận chăng, có oán hận chăng? Tập khí phiền não đoạn từ đâu? Đoạn từ đây, đoạn từ đây mới là thật sự đoạn. Làm sao mới đoạn tận nó? Quán pháp như huyễn hóa, tất cả không

phải thật, tất cả điều này đương thể tức không, liễu bất khả đắc. Đây đều là lời trong kinh nói. Bất kỳ cảnh giới nào hiện tiền, phạm sở hữu tướng giai thị hư vọng. Như vậy là thấy được tự tánh, kiến tánh tức thành Phật. Dạy ta đừng chấp tướng, chấp tướng chính là phạm phu, không chấp tướng sẽ kiến tánh. Chấp tướng, tướng sanh ra chướng ngại, không thấy được chân tánh.

Ở đây có một câu, khế nhập sâu vào trung đạo. Trong cuộc sống hằng ngày chúng ta thiếu điều này. Chẳng những không khế nhập thâm sâu, căn bản không có khế nhập. Cảnh giới vừa động một tí, phiền não lập tức phát tác. Hợp ý mình thì vui mừng hoan hỷ, không hợp ý mình lập tức nổi giận, trách cứ người khác, sai lầm! Tu hành như vậy, từ sáng đến tối đều đang tạo nghiệp, đều đang kết oán với chúng sanh, oán thân trai chủ rất nhiều, niệm niệm đang kết oán với người.

Những chúng sanh có nhân duyên với chúng ta, trong đó cũng có trí tuệ cũng có ngu si. Ngu si thì sao? Ghi hận trong lòng, đợi ngày trả thù, phiền phức này quá lớn. Người có trí tuệ, họ không tính toán, tha cho anh, không so đo với anh. Tình trạng này ở sau không có báo thù, họ đã tha thứ cho quý vị. Người có trí tuệ, từng bước đi lên. Họ tha thứ cho quý vị, họ còn cảm ân quý vị. Vì sao vậy? Vì nhờ nhân duyên quý vị gây ra, khiến cảnh giới họ nâng cao. Nghĩa là họ xem quý vị như một cuộc thử nghiệm, qua cuộc thử thách này, họ đạt tiêu chuẩn, thông qua, họ được lên cao. Họ lấy công đức tu hành của mình hồi hướng cho quý vị. Vì sao vậy? Quý vị tạo tội nghiệp này, người ta tha thứ, đây là tánh tội. Bản thân ta sai lầm, vẫn phải đọa lạc, bởi vậy họ đem công đức tu hành hồi hướng cho quý vị, tương lai đọa lạc vào đường ác được giảm nhẹ đau khổ, đây là họ báo ân.

Vấn đề trong lục đạo, thập pháp giới rất phức tạp, nếu không tinh tâm quan sát tường tận, không thể nhận ra. Khi thấy rõ ràng minh bạch, mới hoát nhiên đại ngộ, trong này có sai lầm chăng? Có sai lầm. Trên thực tế không có sai lầm, đều là nhất niệm chấp trước hư vọng của bản thân tạo thành. Không liên quan người khác, không liên quan đến hoàn cảnh, nhân sự hoàn cảnh đều không liên quan. Đến sau cùng là gì? Cổ nhân nói một câu rất triết để: “Tự làm tự chịu”. Ta không thể trách bất cứ ai, hoàn toàn do ý niệm mình chi phối, ý niệm thiên biến vạn hóa, đây mới là nguyên nhân thật sự.

Cho nên ý nghiệp thanh tịnh phải đặt lên hàng đầu. Trước tiên chúng ta phải học tâm thanh tịnh, trước tiên phải biết thập pháp giới y chánh trang nghiêm, là giả không phải thật. Nói mười pháp giới là bao gồm lục đạo, vì sao vậy? Vì nó là do thức biến.

Tướng là tâm hiện, không sai, nhưng thức làm lệch lạc các tướng này. Thể của tướng chính là tự tánh. Tướng của tứ thánh pháp giới, thể là tự tánh. Lục đạo cho đến thể của ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh, tướng này, thể của tướng vẫn là tự tánh. Trong tự tánh không có nhiễm tịnh, không có đúng sai thiện ác.

Khi kiến tánh, câu đầu tiên đại sư Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Ta thấy được những hiện tượng của địa ngục a tỳ, địa ngục vô gián, tánh của nó vẫn là thanh tịnh, không có chút ô nhiễm nào. Nhiễm trước từ đâu mà có? Nhiễm trước do tâm phân biệt, tâm chấp trước tạo nên, đặc biệt là chấp trước. Chỉ cần không chấp trước, thiện ác, khổ vui, nhiễm tịnh đều không có. Nói cách khác, nó từ phiền não sanh ra, không phải từ tự tánh, trong tự tánh hoàn toàn không có.

Bồ Tát, bây giờ chúng ta đã hiểu, Bồ Tát tuyệt đối không chỉ trích lỗi của người khác. “Khẩu nghiệp không tìm lỗi của người, thật sự là do ý nghiệp không thấy lỗi của người”. Ý nghiệp không thấy lỗi của chúng sanh, cho nên trong khẩu nghiệp không có. Trách cứ lỗi lầm người khác, giống như câu đầu tiên trong Tam Tự Kinh nói: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Làm sao để thấy được bản tánh vốn thiện không có lỗi lầm của

người. Phải biết rằng, lỗi lầm là tập tánh, không phải bản tánh. Tập tánh, người xưa nói: “gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”, tất cả đều do gặp duyên khác nhau. Nếu ở gần Phật Bồ Tát ta sẽ trở thành Phật Bồ Tát, ở gần thánh hiền ta sẽ thành thánh hiền, ở gần người thiện mình cũng trở thành người thiện, ở gần người ác nhất định biến thành người ác, đạo lý là như vậy. Chính vì chân tướng sự thật này, giáo dục rất quan trọng!

Chúng ta là người học Phật, ngày ngày gần gũi Phật. Phật ở đâu? Phật ở trong kinh điển, quang minh của Phật chiếu khắp nơi. Phật quang ở đâu? Kinh điển chính là quang minh. Nếu không tin, quý vị hãy đọc nó, chắc chắn giác ngộ. Trí tuệ hiện tiền, đây chính là phóng quang. Nó đang dẫn dắt mình, phát khởi quang minh bát nhã trong tự tánh ra ngoài. Ngày ngày đọc kinh, đọc suốt mấy mươi năm, vẫn chưa khai ngộ, quang minh chưa phát ra, nguyên nhân là gì? Chắc chắn là ta có vấn đề, vấn đề do mình, không phải ở kinh điển. Cùng một bộ kinh, vì sao người đó đọc rồi khai ngộ, mình đọc không khai ngộ? Quý vị thử hỏi họ khai ngộ như thế nào? Người ta nói với quý vị, bí quyết là thật thà, nghe lời. Trong kinh dạy như thế nào thì làm theo như thế đó, dạy những gì không được làm thì tuyệt đối không làm. Thực hành, mới đạt được lợi ích, lợi ích này chính là khai ngộ. Họ được tam muội, được tâm thanh tịnh, được tâm bình đẳng, giác chính là khai ngộ, đời này họ không uổng phí khi đến thế gian này. Mặc dù chúng tiêu quả, họ cũng rất hoan hỷ, vì sao vậy? Vì thân này, thân thể này, ở trong thế gian này là thân sau cùng. Đây là gì? Đây là nghiệp báo, do nghiệp báo mà đến. Lần sau đến thì sao? Không phải thân nghiệp báo, lần sau đến là thừa nguyện tái sanh, không phải phàm phu, là Phật Bồ Tát thừa nguyện tái sanh!

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, người ở thế giới Cực Lạc đều có bản lĩnh này, người vừa mới vãng sanh đã có bản lĩnh này. Quý vị thật tâm cầu họ, người này thật sự vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, quý vị thật tâm cầu họ, báo mộng cho tôi, bây giờ quý vị đến thế giới Cực Lạc, nói cho tôi biết tình trạng ở đó, họ đến thật. Nếu họ vãng sanh, đoan tương đều rất tốt. Quý vị cầu nguyện như thế, họ không có cảm ứng của mộng, họ chưa vãng sanh, đầu thai vào đường khác. Vì thật sự vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ có năng lực này. Vừa đến thế giới Cực Lạc, được oai thần 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, họ chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát là có năng lực này, có cầu tất ứng. Họ vãng sanh thật hay vãng sanh giả, lập tức rõ ràng. Đây cũng là chúng ta hiểu rõ người tu hành chơn chánh, họ có thật vãng sanh hay không.

Ý niệm của chúng ta, trong Hoàn Nguyên Quán nói rất hay, ba loại chu biến. Ý niệm vừa khởi liền chu biến pháp giới, tất cả chư Phật Như Lai đều nhận được. Nhận được nhất định hồi ứng, sẽ hồi ứng cho quý vị. Nhưng nếu họ đến các đường khác, vậy không được. Nếu họ đến thế giới tây phương Cực Lạc, nhất định có năng lực này.

Chúng ta cần hiểu rõ, tâm địa càng thanh tịnh, sức cảm ứng càng mạnh. Có khi, sức cảm của chúng ta không mạnh, vì sao vậy? Vì quá loạn, quá tạp. Trong này xen vào rất nhiều vọng niệm, khiến tin tức chúng ta phát ra rất mơ hồ. Ở trước đã học “chế tâm một chỗ”, tức là ở đây nói, điều này rất quan trọng. Tâm phải thanh tịnh, không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn, mười niệm cảm ứng liền hiện tiền.

Chúng ta xem tiếp. “Tha, tức là tất cả hữu tình, nói thêm một bước nữa, tức bao gồm hữu tình vô tình, tất cả pháp của muôn sự muôn vật”. Trong chữ “tha” này, hàm nghĩa rất rộng, rất lớn! Nói cách khác, ngoài chính mình ra đều gọi là tha, chữ này bao hàm hết tất cả. Quý vị xem, nó bao gồm hữu tình vô tình, muôn sự muôn vật, đây là tất cả pháp.

Bốn câu bên dưới cần phải nhớ: “Tất cả không lỗi, vốn tự vô nhiễm, tự nhiên thanh tịnh, vốn tự viên thành”. Bốn câu này là gì? Tất cả pháp đều như vậy, tất cả không có sai

lầm, điều này phải nhìn từ đâu? Phải nhìn từ bản chất của ba loại hiện tượng, như hiện tượng vật chất.

Như Max Planck từng nói- nhà lượng tử vật lý học người Đức, ông nói thế gian này căn bản không có thứ gì gọi là vật chất. Bản chất của vật chất là gì? Là ý niệm. Bản chất của ý niệm là gì? Là dao động, tần suất rất nhanh. Bồ Tát Di Lặc cho chúng ta biết, “một khay móng tay có 32 ứng 100 ngàn niệm”. Trong tình huống này, quý vị tìm lỗi lầm, không tìm thấy, vừa khởi lên đã diệt. Trong này ta không tìm ra sự sanh diệt, sanh diệt đều không tìm thấy, nhiễm tịnh thiện ác đâu ra? Hoàn toàn không có.

Những ý niệm này tích lũy mới có hiện tượng này, có hiện tượng nhiễm tịnh, có hiện tượng thiện ác. Nhưng phải biết rằng, mỗi ý niệm của nó đều độc lập. Chúng ta thấy nó tương tục, tương tục là giả. Như xem film vậy, giả tướng. Nếu xem phim đèn chiếu, từng tấm từng tấm, xem âm bản, từng tấm từng tấm, hoàn toàn không có nhiễm tịnh thiện ác. Phàm phu thấy hình ảnh trên màn hình, Phật Bồ Tát thấy được bản chất của nó, bản chất của mỗi một tấm phim đèn chiếu. Trong này không có nhiễm tịnh thiện ác, trong này chỉ có thanh tịnh bản nhiên, không hề sai.

“Vốn tự vô nhiễm, thanh tịnh bản nhiên”, chẳng phải đại sư Huệ Năng nói, “đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh” sao. Ngài nhìn thấy, chúng ta không thấy. Nói cách khác, chúng ta chỉ thấy hiện tượng trên màn hình, ngài nhìn thấy âm bản trong máy chiếu, trên màn hình là giả tướng. Nếu chúng ta lý giải được điều này, khẳng định, không còn hoài nghi, tất cả pháp thế xuất thế gian đích thực không có sai lầm.

Những pháp này rốt cuộc là như thế nào? Phật dùng một câu để giải đáp: “Pháp vốn như vậy”. Nghĩa là nó vốn tự nhiên, nó chính là như vậy, chắc chắn bất khả đắc, huyền tướng, quán pháp như huyền hóa. Quý vị xem tất cả pháp, tất cả pháp là huyền tướng. Tất cả không có sai lầm, đây là huyền tướng, tất cả không có lỗi lầm.

“Vốn tự vô nhiễm, thanh tịnh bản nhiên, vốn tự viên mãn”, đều là nói tất cả pháp. Bất luận nhìn từ tánh, chúng ta nói ví dụ, bất luận nhìn từ màn hình, hay là nhìn từ âm bản của máy chiếu, hoàn toàn giống nhau, đây gọi là trung đạo. Đây mới thật sự hiểu rõ chân tướng sự thật, chân tướng sự thật chính là như vậy. Không có sai lầm, không có ô nhiễm, thanh tịnh bản nhiên, vốn tự viên mãn, viên mãn thành tựu.

“Như Thủ Lăng Nghiêm nói rằng, mọi sự cứu cánh kiên cố”. Kinh Đại Phật Đảnh Thủ Lăng Nghiêm. Thủ Lăng Nghiêm nghĩa là gì? Thủ Lăng Nghiêm là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung nghĩa là mọi sự cứu cánh kiên cố. Mọi sự cứu cánh kiên cố, chính là câu nói ở trước: “Vốn tự viên thành”, giải thích câu này.

Thực tế nó nói về chân như tự tánh, tất cả pháp là hiện tượng, căn bản của hiện tượng là tự tánh, lìa tự tánh không có hiện tượng. Hiện tượng vốn là thanh tịnh bản nhiên, chỉ cần nó lìa thức, lìa 8 thức 51 tâm sở, nó chính là thanh tịnh bản nhiên. Những gì nhìn thấy là nhất chân pháp giới, thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc, là hiện tượng này. Nếu trong này xen tạp vọng tưởng phân biệt chấp trước, nó biến thành thập pháp giới.

Thập pháp giới y chánh trang nghiêm và cõi báo của chư Phật Như lai có gì khác biệt? Không khác nhau. Phải biết điều này, quả thật không khác nhau. Khác nhau là vì chấp trước của chúng ta khác nhau, phân biệt khác nhau. Nhiều rắc rối như vậy, nhiều rối ren như vậy, từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước sinh ra. Lìa phân biệt chấp trước, mọi rối ren phiền phức đều không còn, tất cả ý tướng cũng không còn.

“Như trong Viên Giác nói, các giới định tuệ và dâm nộ si đều là phạm hạnh”. Điều này không dễ hiểu chút nào, câu này nghĩa là gì? Mặt trái của giới định tuệ là dâm nộ si, dâm nộ si tức là ba độc tham sân si. Giới định tuệ là giả, dâm nộ si cũng là giả, “phàm sở

hữu tướng giai thị hư vọng”. Nhưng ta có cái tôi, có chấp trước, như vậy là có thật, không phải là phạm hạnh.

Giới định tuệ sanh vào đường thiện của nhân thiên, dâm nô si sanh vào ba đường ác. Nếu không hiểu rõ chân tướng, mê hoặc, nó liền biến thành luân hồi lục đạo. Còn như thấu triệt chân tướng của nó, thấu triệt thì sao? Thấu triệt sẽ không chấp trước, không có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Giới định tuệ bất khả đắc, dâm nô si cũng bất khả đắc. Giới định tuệ là thanh tịnh, dâm nô si là ô nhiễm, tất cả đều bất khả đắc. Trong tự tánh thanh tịnh tâm không có những thứ này.

Giới định tuệ từ đâu mà có? Vì phàm phu có tham sân si, cho nên Phật mới dùng phương pháp của giới định tuệ để đối trị. Tham sân si không còn, bệnh lành, thuốc không cần nữa. Bệnh lành, còn chấp trước giới định tuệ, lại sai! Không phải đã nói với quý vị rồi sao? “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”. Dâm nô si là phi pháp, giới định tuệ là Phật pháp, đến cảnh giới đó Phật pháp không còn, trở về tự tánh.

Phật pháp cũng phải biết dùng, trong kinh ví dụ rất hay, Phật pháp là gì? Giống như chiếc thuyền qua sông vậy. Muốn qua sông nhất định phải lên chiếc thuyền này, đến nơi, lên bờ, không cần thuyền nữa. Nếu vác theo chiếc thuyền đó, vậy không thể lên đến bờ, nó là một công cụ qua sông.

Phật pháp cũng là duyên sanh, duyên là gì? Người thế gian tạo nghiệp, hành thiện là duyên, cho nên Phật mới nói những pháp này. Nếu người thế gian không có duyên này, Phật cũng không có pháp này. Phật không nói pháp nào nhất định, Phật không có pháp gì để nói, nói một cách rõ ràng như vậy rồi.

Ở đây, Niệm Lão nói câu này quá hay! Chúng ta đọc thêm vài lần, cần phải ghi nhớ. “Nói thêm một bước nữa, tức bao gồm tất cả pháp của hữu tình vô tình, muôn sự muôn vật, tất cả không có sai lầm”. Nếu nghe hiểu câu này, tất cả không có sai lầm. Bốn câu bên dưới chính là nói vì sao nó không có sai lầm, bốn câu bên dưới.

“Giới định tuệ vốn tự vô nhiễm, dâm nô si vốn tự vô nhiễm. Giới định tuệ thanh tịnh bản nhiên, dâm nô si thanh tịnh bản nhiên”. Tất cả đều trở về tự tánh, trở về với tự tánh, giống như toàn bộ trở về số không vậy. Nó không phải một hai ba bốn, tất cả đều trở về con số không. Phật pháp thậm thâm vi diệu chính là ở chỗ này, khiến ta trở về tự tánh, trở về với con số không, trở về điểm khởi đầu. Không có gì cả, hoàn toàn hóa giải.

“Lại tất cả phiền não, rốt ráo giải thoát, cho nên tất cả bình đẳng, không có gì đáng phê bình”. Các pháp bình đẳng, các pháp cùng một vị, vậy thì còn gì đáng để phê bình? Vấn đề này ở ngay tại đây. Ta giác ngộ là tại đây, mê hoặc cũng ngay tại đây, phàm phu thành Phật quá đơn giản. Ngay lúc này một niệm giác ngộ, tức thành Phật. Một niệm mê hoặc, liền đọa vào ba đường ác, ngay trong một niệm. Một niệm giác mê rất quan trọng, vì sao chúng ta không niệm giác mà niệm mê? Biết học, không biết học, then chốt là đây.

Lời đã nói đến đây, không khó, nhưng chuyển cảnh giới không dễ chút nào, vấn đề là gì? Chúng ta mê thời gian quá lâu, mê quá sâu, nghe những lời này của Phật, hình như có hiểu chút ít, không chuyên nổi cảnh giới, đây cũng là sự thật. Vì sao vậy? Vì huân tập phiền não thời gian dài, huân tập Phật pháp thời gian quá ngắn, cho nên nó không khởi tác dụng.

Cổ nhân nói câu này rất có đạo lý, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Pháp môn Tịnh độ là phương tiện bậc nhất, pháp môn này là gì? Chính là sáu chữ hồng danh Nam mô A Di Đà Phật, ta có chịu dùng câu Phật hiệu này để huân tập chăng? Như hòa thượng Đế Nhân dạy, hòa thượng Đế Nhân dạy người khác, họ thực hành theo phương pháp này và thành công, rất có hiệu quả. Bản thân ông vẫn chưa làm được! Nghĩa là sao? Nhân duyên không giống nhau.

Người thợ hàn hành trì ba năm, thành công. Người thế gian đều coi thường ông, người ngu, không có trí tuệ, không biết chữ. Hòa thượng Đế Nhân chỉ truyền cho ông một câu Phật hiệu này, dạy ông niệm, từ sáng đến tối chỉ niệm câu này. Niệm mệt thì nghỉ, nghỉ rồi niệm tiếp. Bí quyết thành công của ông là chân thật, nghe lời, thực hành, ba năm thành công. Chúng ta có chịu thực hành hay không? Thực hành, nhất định không thua kém ông ta, ba năm thành Phật. Ông ta thật sự thành Phật, Đức Phật Di Đà đến tiếp dẫn ông ra đi, biết trước giờ chết. Niệm Phật ba năm, cảm ứng được Phật A Di Đà.

Theo những gì kinh điển nói, đây là tâm chân thành, hoàn toàn buông bỏ. Then chốt là đây, thật sự buông bỏ, đối với thế gian này không còn chút tham luyến nào. Ngày mai có đủ ăn hay không, không quan tâm, không nghĩ đến nó. Buông bỏ hết, nhất tâm niệm Phật. Thời gian trong kinh nói là bảy ngày, nêu một ngày cho đến bảy ngày, quý vị sẽ thành công, đây không phải giả.

Pháp sư Doanh Kha đã chứng minh điều này cho chúng ta thấy. Đây là người xuất gia, một tỳ kheo phá giới, cũng là một người ở trong đại chúng không được mọi người tôn trọng, phiền não tập khí của sư rất nặng. Là sức mạnh nào thúc dục sư? Vì sư tin vào nhân quả. Sư tự biết mình sai, không phải không biết mình phá giới, biết rõ, còn biết rằng tương lai nhất định đọa địa ngục, sợ cảnh khổ của địa ngục! Địa ngục quá khổ, không thể đến đó.

Sư quyết một lòng niệm rớt ráo câu Phật hiệu này, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, quên luôn cả việc ăn uống, niệm triệt để một câu Phật hiệu này. Sư có quyết tâm lớn như vậy, tín tâm kiên định như vậy. Tin rằng, tôi cầu Phật A Di Đà, đức Phật nhất định đến, có tín tâm lớn lao như vậy. Ba ngày ba đêm, Phật A Di Đà đến, nói với sư, người còn mười năm thọ mạng, nên cố gắng tu hành, đến khi người mạng chung ta sẽ đến tiếp dẫn.

Pháp sư Doanh Kha đúng là người thông minh, không hồ đồ, nắm chặt cơ hội này yêu cầu Phật A Di Đà, con muốn đi ngay, không cần mười năm thọ mạng đó. Cơ hội này rất khó được! Ông biết nắm bắt. Phật A Di Đà bằng lòng, ngài nói, thôi được, ba ngày sau ta đến đón. Ba ngày sau sư vãng sanh. Vì sao Phật A Di Đà không dẫn sư đi ngay lúc đó? Phật A Di Đà muốn để sư gây sự ảnh hưởng cho đại chúng, hiện thân thuyết pháp cho mọi người nghe. Cho nên sư mở cửa phòng, nói với mọi người mình đã gặp Phật A Di Đà, ngài nói ba ngày sau đến đón đi. Người trong chùa nghe vậy, không ai tin. Một người xuất gia không giữ quy củ, tạo nghiệp tội nghiệp, mới đóng cửa ba ngày, mà dám nói ba ngày sau vãng sanh. Cũng may ba ngày không lâu, mọi người đợi xem, xem ba ngày sau có vãng sanh thật chẳng. Ba ngày sau, sư cung kính mời bạn đồng tu, niệm Phật tiễn sư vãng sanh. Mọi người đều rất hoan hỷ, có thể vãng sanh là điều khó được, thật hy hữu, mọi người đều đến đưa sư. Niệm Phật chưa đến một khắc. Một khắc ngày xưa, bây giờ là 5 phút. Sư nói với mọi người, Đức Phật đã đến, tôi đi đây. Sư đi thật, mọi người đều tin. Ba ngày sau Phật A Di Đà đến tiếp dẫn sư, là dùng thân của sư làm biểu pháp. Nói với mọi người, đây là sự thật, không phải giả.

Trong Kinh A Di Đà, Đức Phật định thời gian là bảy ngày, nhất định có cảm ứng, không có cảm ứng là do tâm không thành. Nếu niệm Phật phù hợp với tiêu chuẩn của Bồ Tát Đại Thế Chí nói, bảy ngày chắc chắn thành tựu, thiện căn sắc bén một ngày thành tựu, thiện căn bậc trung ba bốn ngày thành tựu, hàng hạ căn sáu bảy ngày, không ai không có cảm ứng. Niệm Phật ba năm vãng sanh, đây là những người bình thường, rất nhiều.

Chúng ta phải hiểu rõ những đạo lý này, thông đạt thấu đáo chân tướng sự thật, không hề có sự nghi hoặc. Khi đại thiên tai xảy ra, nhất định vãng sanh. Đừng nghĩ đến

lượng thực, không cần nghĩ đến những điều này, bảy ngày có một ly nước là đủ. Bảy ngày bảy đêm nhất định cảm ứng với Phật A Di Đà, nhất tâm nhất ý cầu vãng sanh, đây không phải mê tín. Cho nên nói, bất kỳ thiên tai gì, thiên tai không liên quan đến tôi. Thiên tai dù nghiêm trọng đối với tôi cũng không sao. Nếu cứ để việc thiên tai trong tâm là sai, để Phật A Di Đà trong tâm là việc làm đúng đắn. Trong tâm không có thiên tai, trong tâm không có người ác, trong tâm không có lỗi lầm. Tất cả chúng sanh đều không có lỗi lầm, tất cả chúng sanh đều là Bồ Tát hiện thân đến độ mình. Họ thị hiện thiện pháp, là đến thử xem mình có còn tâm tham luyến hay không? Thị hiện tất cả ác pháp, thử xem mình có còn tâm sân nhuế hay không?

Thiện Tài Đồng Tử chính là thành tựu như vậy. Trong lòng Thiện Tài Đồng Tử, tất cả pháp đều là chư Phật Như Lai, đều đến để giúp ngài, thành tựu cho ngài. Đến yêu ma quỷ quái ba tuần đều là chư Phật Như Lai, vì thế ngài thành Phật chỉ trong một đời.

Có tám gương, có điển hình, chúng ta vẫn không tin, vẫn hoài nghi, chính là nghiệp chướng bản thân quá nặng. Nghiệp chướng nặng, điều này không thể phủ nhận. Điều gì có thể hóa giải? Kinh điển, chỉ một bộ Kinh Vô Lượng Thọ này là đủ, nghe lần này qua lần khác. Hiện nay chúng ta có lưu CD, nghe khoảng mười năm, tâm an định, ý cũng giải. Tâm khai ý giải, đáng buông bỏ thật sự có thể buông bỏ, không giả, tức là đại công thành tựu.

Làm sai vấn đề không sợ, chỉ cần biết sám hối, biết quay đầu. Sám hối, khi tôi mới học Phật, đại sư Chương Gia dạy rằng, sám hối không phải hình thức, sám hối thật sự là về sau không tái phạm. Ta biết mình làm sai, liền sửa đổi sai lầm mình gây ra, đây gọi là chơn sám hối. Tôi bất hiếu cha mẹ, biết hối lỗi, trở lại hiếu thuận cha mẹ. Cha mẹ không còn, trong lòng luôn nhớ về họ, niệm niệm không quên, hồi hướng công đức tu hành của mình cho cha mẹ. Vì độ cha mẹ, ta phải tinh tấn niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Sau khi sanh về Tịnh độ, bất kỳ cha mẹ ở cõi nào, ta đều có thể thấy, đều có thể nhận được tin tức, ta có đủ năng lực cứu độ họ. Đây là hiếu dưỡng cha mẹ.

Lấy tâm hiếu, lấy tâm chân thành cung kính đối với Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là thầy. Ngày nay chúng ta đối với thầy, chỉ có hình thức, không có thực chất, cho nên không có cảm ứng. Nếu có chân thành cung kính, giống như đại sư Ấn Quang nói vậy, không hề sai, một phần thành kính được một phần lợi ích, như đoạn kinh văn mà hiện nay chúng ta đang nói, ta có một phần khế nhập. Mười phần cung kính, sẽ có mười phần khế nhập. Không có tâm cung kính, không thể khế nhập.

Tâm cung kính là gì? Có thể cung kính đối với cha mẹ, cung kính đối với Phật Bồ Tát, là có thể cung kính đối với tất cả chúng sanh. Cung kính bình đẳng, tất cả bình đẳng. Đối với tất cả không cung kính chính là không cung kính đối với Phật, không cung kính đối với cha mẹ. Một là tất cả, tất cả là một. Đây là thật, không phải giả. Trong Phật pháp đại thừa không có giai cấp, không có phân biệt, nó là nhất thể.

Dùng tâm chân thành cung kính đối đãi tất cả chúng sanh, thậm chí nói với quý vị, đối đãi với oán thân trai chủ. Người này hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, thậm chí sát hại tôi, đối với họ tôi đều cung kính, không có oán hận. Vì sao vậy? Vì bình đẳng. Họ có những hành vi này với tôi, là do bản tánh họ mê muội. Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả pháp đều bình đẳng, là họ giác ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật.

Ta muốn làm một người hồ đồ, hay làm một người sáng suốt? Làm người sáng suốt thì học Phật Bồ Tát, làm người hồ đồ thì học họ. Học theo họ là tạo nghiệp, phải cảm thọ quả báo trong luân hồi lục đạo. Nếu học Phật Bồ Tát thì sao? Chúng ta có thể bình an vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc ngày ngày thân cận Phật A Di Đà, nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp. Quý vị nghĩ, ta đến thế giới Cực Lạc nghe

Phật A Di Đà giảng kinh, nghe kinh gì? Sở thích mỗi người không giống nhau. Nếu quý vị hỏi tôi, tôi chân thật nói rằng, tôi chỉ nghe Kinh Vô Lượng Thọ, không nghe kinh khác. Nhất môn thâm nhập, vĩnh viễn một môn, không đổi qua môn thứ hai. Nhưng phải biết rằng, môn này nó thông tất cả các pháp môn, một kinh thông tất cả pháp môn đều thông, một tự tánh thanh tịnh tâm hiện lộ ra.

Đoạn này nói rõ về thiện hộ ý nghiệp và thiện hộ khẩu nghiệp. Đoạn tiếp theo là “thiện hộ thân nghiệp, không mất luật nghi”. Trong tam nghiệp, ý nghiệp là chủ, thân khẩu là tạo tác, khẩu dễ tạo tác nhất. Khi Đức Thế Tôn giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đề khẩu ở trước, đặc biệt nhắc nhở chúng ta, khi tạo nghiệp, khẩu nghiệp tạo nhiều nhất, khẩu nghiệp tạo nặng nhất. Không cần thận, mọi người đều biết, trong địa ngục có địa ngục bạt thiết, địa ngục bạt thiết là chuyên đối trị khẩu nghiệp. Bởi thế thứ tự sắp xếp có dụng ý rất sâu.

“Thiện hộ thân nghiệp, không mất luật nghi. Luật là giới luật, nghi là nghi tắc”, tức là oai nghi, nguyên tắc. “Đại Thừa Nghĩa Chương quyển 10 nói, luật nghi tức là pháp chế chỉ ác, gọi là luật”. Chế tức chế chỉ, phải ngăn chặn đối với tất cả đều ác, pháp này gọi là luật.

Ví dụ sát sanh, đây là ác pháp, ở trên thêm vào chữ “không”. Không chính là chỉ, chế chỉ. Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. Thân có ba nghiệp, sát đạo dâm. Khẩu, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, đây là bốn loại ác khẩu. Ở trước dùng chữ không để chế chỉ nó. Khởi tâm động niệm có ba loại bất thiện, tham sân si, không tham, không sân, không si. Trong giới luật, như những điều này gọi là luật. Nó là chế chỉ, không có phép tạo, không được tạo.

Tội có hai loại, một loại là tánh tội, sát đạo dâm vọng. Thập ác này, thập ác là tánh tội. Người không học Phật, người không thọ giới, người không thọ tam quy ngũ giới, họ làm có tội chăng? Có tội. Vì sao vậy? Vì nó là tánh tội, bản thân nó chính là tội.

Trong ngũ giới có giới về rượu, không uống rượu. Rượu gọi là giá tội, nó không phải tánh tội. Hay nói cách khác, uống rượu không có tội, vậy tại sao không được uống rượu? Vì sợ khi uống say dễ phạm tội sát đạo dâm vọng, vấn đề là như vậy. Nếu như uống say mà không làm những việc sát đạo dâm vọng, vậy quý vị có thể uống rượu! Sợ là sau khi say, không kiểm chế được bản thân, bản thân không làm chủ được, gây ra những điều tội lỗi. Cho nên gọi là chế, đây là giá tội, nghĩa là đề phòng lỗi lầm, bản thân nó không có lỗi. Phòng chỉ sai lầm, cho nên cũng thêm vào. Nhất định phải hiểu đạo lý của nó, nếu không hiểu, giữ giới luật một cách cứng nhắc là sai.

Đức Phật là một người rất nói đạo lý, là người rất dễ thương, ngài tuyệt đối không miễn cưỡng người khác, cho nên giới luật của ngài rất linh hoạt, không cứng nhắc. Đối với giới luật, nhất định phải hiểu khai giá trì phạm. Thế nào gọi là phạm giới, thế nào gọi là trì giới, cần phải hiểu, nếu không hiểu không thể học tập.

Giới có khai duyên, khai, sát đạo dâm vọng đều có khai, trong tình huống nào? Trong khi lợi ích tất cả chúng sanh, nó có thể khai. Bình thường thì sao? Bình thường, không có những tình huống đặc biệt này, nhất định phải tuân thủ, không được khai.

Trong kinh điển có một câu chuyện, đây là thật, hình như là phi tử hoàng hậu của vua Ba Tư Nặc, trì giới bát quan trai. Hôm đó đầu bếp nấu thức ăn không ngon, quốc vương rất giận, muốn tử hình ông ta. Hoàng hậu biết đầu bếp này là người tốt, vì cứu ông ta, ngày bát quan trai giới này bà không giữ nữa, bầu bạn với quốc vương, để quốc vương vui lòng. Đây là khai giới, không phải phá giới, để cứu người. Đến ngày thứ hai quốc vương cũng hối hận, hôm qua nổi giận giết chết đầu bếp. Hoàng hậu nói không có, ông ta vẫn còn, vua vô cùng hoan hỷ.

Quý vị xem, phương pháp trì giới linh hoạt biết bao! Nếu hoàng hậu không có cử chỉ này, không có phương tiện thiện xảo, người đầu bếp này chết thật. Giết rồi, bà cũng không biết hoàng đế hối hận, tìm người đầu bếp khác, không dễ tìm. Một chút lỗi lầm, sao có thể giết người chứ?

Cho nên, trì giới mà không hiểu khai giá trị phạm, vậy thì không thể trì giới. Mỗi điều giới đều phải nói rõ ràng, trong tình huống nào có khai duyên. Nó không hề cứng nhắc, nghĩa là nói phải biết vận dụng linh hoạt. Trong cuộc sống hằng ngày không hề chướng ngại, nhưng khai giới nhất định là để lợi ích chúng sanh, phương tiện thiện xảo.

Nghi là nghi tắc, ý nghĩa tương đồng với lễ tiết của người xưa nói. Nghi là giữ quy củ, có lễ, tuân thủ lễ tiết.

Đại Thừa Nghĩa Chương quyển 10, có một đoạn như vậy: “Nói về luật nghi, tức là pháp chế chỉ điều ác, gọi là luật. Hành theo giới luật, cho nên gọi là luật nghi. Ý này gọi là luật nghi. Pháp phòng phi chỉ ác, gọi là giới luật”. Đây là nói rõ về ý nghĩa của giới luật, phòng chỉ ta làm ác, chế chỉ ta làm pháp bất thiện, “phi” chính là bất thiện. Những giáo huấn này của Phật gọi là giới luật.

“Hành vi y chỉ vào giới luật, gọi là luật nghi”. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, giữ đúng quy phạm của giới luật, tuyệt đối không được trái phạm. Phật dạy chúng ta làm, chúng ta nên làm. Phật dạy không được làm, chúng ta tuyệt đối không làm, đây gọi là luật nghi.

Trong kinh điển tiểu thừa, giới luật của tiểu thừa đa phần là chế chỉ, cấm chỉ chúng ta làm ác. Trong giới Bồ Tát đại thừa nghiêng nặng về hành thiện. Cho nên tiểu thừa gọi là chỉ trì, đại thừa gọi là tác trì. Dạy ta làm, không làm là phạm giới. Giới tiểu thừa đa phần là chế chỉ, cấm chỉ sát sanh ta không được sát sanh, sát sanh là phá giới.

Ví dụ trong giới đại thừa, Bồ Tát không dễ làm! Bồ Tát tại gia, Bồ Tát xuất gia đều giống nhau. Quý vị ở chỗ này, cách chỗ mình ở 40 dặm, ngoài 40 dặm có pháp sư giảng kinh thuyết pháp, nếu mình không đến nghe là phạm giới. 40 dặm là gì? Đi về trong một ngày, đi đến đó nghe kinh xong trở về, một ngày. Nếu nói 40 dặm, chúng ta cần bốn tiếng mới đến nơi, trở về cũng bốn tiếng, nghe giảng kinh chỉ hai tiếng, mười tiếng. Ngày nay tính thời gian, không thể tính từ số dặm. Nếu ta đi máy bay, bay đi bốn tiếng, nghe xong bộ kinh trở về, đây là Bồ Tát! Nếu không làm như vậy, tức phạm giới Bồ Tát, cho nên Bồ Tát gọi là tác trì. Yêu cầu quý vị phải làm gương cho chúng sanh, không làm gương tốt tức là phạm giới.

Bởi vậy, giới tiểu thừa dễ trì, giới đại thừa khó trì. Chỉ trì của đại thừa tức là không cho phép ta làm, là luận tâm không luận sự, không ở trên sự tướng. Ví dụ sát sanh, sự thật ta không hề giết, tôi hận anh ta, tôi muốn giết anh ta, vậy là phạm giới rồi. Tiểu thừa về điều này không phạm giới, tiểu thừa phải có hành động, kết tội, khởi tâm động niệm không phạm. Giới đại thừa khởi tâm động niệm cũng phạm, cho nên đại thừa khó hơn tiểu thừa rất nhiều.

“Hành Sự Sao Tư Trì Ký lại nói: thông cấm chế chỉ là luật; tạo tác có tướng là nghi”. Hai chữ luật nghi này cũng giải thích rất rõ ràng. Thông cấm, chế chỉ, nghĩa là nói đối với tất cả việc ác, ý niệm ác, hành vi ác, Phật hoàn toàn cấm chỉ, đây là nghĩa của luật. Tạo tác có tướng là nghi. Có tướng, tướng này là tướng hảo.

“Tổng kết ý ở trên”, tổng hợp ý nghĩa ở trên nói. “Y chỉ giới luật”, chúng ta gọi là nương tựa, y chỉ tức là nương tựa. Lấy giới luật làm nơi y cứ hành vi ngôn ngữ của chúng ta, ngôn ngữ của chúng ta, tạo tác của chúng ta, cần phải y theo giới luật. “Thể hiện đối với hành nghi, gọi là luật nghi”, thực hành nơi thân khẩu ý, thực hành trong cuộc sống hằng ngày, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, đây gọi là luật nghi.

“Luật nghi giới là một trong tam tụ tịnh giới”. Tam tụ tịnh giới, ở dưới nói thế nào gọi là tam tụ, đây là trong giới luật có ba loại lớn. Ba loại lớn, thứ nhất là “nhiếp luật nghi giới”, nó là một loại trong tam tụ. Ví dụ chúng ta thọ trì ngũ giới, bát giới cũng gọi là giới bát quan trai, thập giới, giới cụ túc, giới Bồ Tát, những giới luật này đều gọi là luật nghi giới.

Thứ hai là “nhiếp thiện pháp giới”, trong luật nghi không có, không nói đến, nhưng nó là thiện pháp, Bồ Tát nhất định là đoạn ác tu thiện. Ví dụ hút thuốc, hút thuốc trong luật nghi giới không có. Nên có người nói, trong giới của Phật không cấm hút thuốc. Càng nghiêm trọng hơn, là hút thuốc phiện, những loại như nha phiến, ma túy, giới luật không cấm chỉ. Chúng ta có thể dùng chẳng? Không được, vì sao vậy? Vì nó không phải thiện pháp. Hút thuốc có hại đến sức khỏe, đây không phải việc tốt. Tuy trong giới luật không có cũng phải tuân thủ, cũng không được. Đây chính là mở rộng phạm vi giới luật, chỉ cần là tất cả thiện pháp. “Lấy tu tất cả thiện pháp làm giới”, thiện pháp này là lợi ích chính mình, có lợi ích cho sức khỏe thân tâm, tuy Phật không nói cũng phải tuân thủ.

Thứ ba là “nhiếp chúng sanh giới”, còn có một danh từ gọi là nhiều ích hữu tình giới. “Lấy nhiều ích tất cả hữu tình làm giới”. Nhiều là phong nhiều, ích là lợi ích, có lợi ích rất lớn đối với tất cả chúng sanh. Đức Phật không nói, cần làm chẳng? Cần làm, lợi ích xã hội, lợi ích quốc gia, lợi ích nhân loại, việc này không thể không làm. Không làm là trái với giáo huấn của Phật, điều này không thể không biết.

Nhất định phải có trí tuệ, không có trí tuệ không thể thành tựu, luôn làm sai vấn đề. Có trí tuệ phân biệt đúng sai thiện ác, về hành vi cũng phải dùng trí tuệ tiết chế bản thân, gọi là phương tiện thiện xảo.

Tại gia khác với xuất gia, ví dụ ngày nay xã hội động loạn, Bồ Tát tại gia có thể tham gia chính trị, Bồ Tát xuất gia tuyệt đối không được, đây là điều khác nhau. Bồ Tát xuất gia nên giúp xã hội như thế nào? Bằng cách giảng kinh dạy học, khiển khai khuyến hóa đối với xã hội.

Trong nhà Phật có trường hợp, quốc gia có thiên tai, quý vị thầy trong kinh Phật có Kinh Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La Mật. Quốc vương phát khởi, lễ thỉnh những bậc cao tăng xuất gia, giúp xã hội hóa giải thiên tai. Dùng phương pháp gì? Toàn quốc. Trong kinh nói “trăm vị pháp sư”, “trăm” ở đây không phải là 100 người, mà là viên mãn, ngày nay gọi là toàn quốc. Những người xuất gia nghiêm trì giới luật trên cả nước, làm gương, làm mô phạm cho xã hội đại chúng, giảng kinh dạy học. Đây chính là nói, muốn người xuất gia đứng lên, dùng hành động và lời nói, giảng kinh, làm nên tấm gương tốt, nhằm vào tình hình của xã hội.

Trong kinh điển Phật Bồ Tát dạy chúng ta nên làm như thế nào. Xã hội này thiếu luân lý, nói với mọi người về hiếu đạo, hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Trật tự xã hội hỗn loạn, phải khuyến người tuân thủ pháp lệnh quy chương của nhà nước, phải tuân thủ luân lý đạo đức, định luật nhân quả, dùng những điều này để khuyến mọi người.

Hậu nhân có rất nhiều ngộ nhận, cho rằng như thế nào? Quốc gia có thiên tai, chúng ta đứng ra tổ chức pháp hội, tụng kinh lạy Phật cầu Phật Bồ Tát gia hộ. Điều này biến thành mê tín, đúng là mê tín. Đức Phật nói rất rõ ràng, tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Ngài không nói khi thiên tai xảy ra, mọi người đều phải thấp hương lạy Phật, Phật Bồ Tát gia hộ quý vị hóa giải thiên tai, không hề nói như vậy.

Phật Bồ Tát dùng phương pháp gì gia trì chúng ta? Dùng cách dạy học, giảng rõ về đạo lý. Thiên tai do đâu mà phát sanh, làm sao hóa giải chúng, ý nghĩa giống với nhà khoa học Baladen nói, bảo ta đoạn ác tu thiện, dạy ta cải tà quy chánh, bảo ta đoạn chánh

tâm niệm, vì sao vậy? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Nhân tâm chúng ta tốt đẹp, thiên hà đại địa tự nhiên không có thiên tai, nó cũng trở nên tốt đẹp.

Thân thể con người, tâm tốt, thân thể cũng tốt, vì sao vậy? Vì thân là cảnh giới, thân chuyển theo ý niệm, ý niệm thiện, thân thể không có gì không thiện. Một người ngày ngày nghĩ đến Phật A Di Đà, ngày ngày nghĩ đến Kinh Vô Lượng Thọ, thân thể họ sao có thể biến hoại được? Đâu có đạo lý này! Nếu người này ngày ngày nghĩ đến việc sát đạo dâm vọng, là tự tư tự lợi, tổn người lợi mình, người này nhất định có bệnh. Thử đi khám xem, thân thể họ nhất định có bệnh. Vì sao vậy? Vì tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển.

Họ dùng phương pháp này giúp ta giải quyết, phương pháp này hiện nay mọi người thừa nhận, đây là khoa học. Phù hợp với tinh thần khoa học, họ không dùng mê tín. Câu nguyện cầu phước theo kiểu mê tín này có hiệu quả chăng? Có hiệu quả, tôi từng nói, là trị ngọn không trị gốc. Lâm thời có thể khiến chậm lại đôi chút, không thể trị gốc. Thiên tai này nhẹ hơn một chút, thời gian ngắn hơn một chút, vài ngày sau lại phát tác. Chưa trị gốc, ý niệm chưa chuyển.

Muốn thân thể mạnh khỏe, nhất định phải trì giới tu định. Muốn địa cầu bình an, cũng phải trì giới tu định. Chúng ta trì giới tu định, có thể ảnh hưởng địa cầu. Chẳng những có thể ảnh hưởng địa cầu, mà còn có thể ảnh hưởng hệ thái dương, có thể ảnh hưởng hệ ngân hà. Cho nên cách nói, năm 2012 ngân hà đối tề, Phật pháp có phương pháp hóa giải. Đoan chánh tâm niệm, thật sự có thể ảnh hưởng ngân hà. “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”.

Chúng ta hỏi Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, ngân hà đối tề chúng ta có thể giải quyết được không? Đức Phật gật đầu, được, chế tâm một chỗ, thật sự có thể giải quyết vấn đề. Khoa học cũng đã phát hiện, sức mạnh ý thức tập thể rất lớn mạnh. Ở đây chúng ta có thể thấu triệt lãnh hội được, nhân vương hộ quốc chính là ý thức tập thể, có thể hóa giải thiên tai do con người tạo ra, có thể hóa giải thiên tai tự nhiên. Phải hiểu lý mới được, trong Phật pháp không hề có sự mê tín.

Vì sao siêu độ có linh nghiệm? Không có gì khác, chính là ý thức tập thể. Mấy người cùng nhau tụng kinh, đoan chánh tâm niệm, dùng đoan chánh tâm niệm để đối trị vấn đề này. Ví dụ người này sanh bệnh, nhằm vào bệnh này của họ, bệnh của họ có thể chậm lại, có thể hóa giải. Nhưng người bệnh phải tin, tin sẽ nhanh lành, không tin sẽ rất chậm. Không tin cũng có hiệu quả, nhưng hiệu quả rất yếu ớt. Nếu họ tin, có thể phối hợp, sức mạnh này không thể nghĩ bàn, không phải không có đạo lý. Nhất định phải nói rõ ràng minh bạch về lý, mọi người sẽ tin.

“Ba loại trên là giới mà Bồ Tát đại thừa đều thọ”.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 300

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 24.02.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Học Viện_Úc Châu

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 353, hàng thứ tư, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Ba loại ở trên là giới mà Bồ Tát đại thừa đều phải thọ”. Ba loại trên, tức là ở trước nói về tam tụ tịnh giới. Thứ nhất là luật nghi giới, trong luật tạng có ghi chép. Thế Tôn dạy đệ tử xuất gia và tại gia cần phải tuân thủ, ngũ giới, bát giới, thập giới, cụ túc giới. Ở đây chỉ đơn cử mấy loại, giới Sa di, giới Tỳ kheo, giới Bồ Tát, những giới này đều có ghi chép lại, tức thuộc về luật nghi giới. Còn có những việc nên làm, hoặc những việc không nên làm, giới luật không ghi chép rõ ràng có cần giữ chăng? Cần giữ, đây thuộc về một loại khác, gọi là nhiếp thiện pháp giới. Bồi dưỡng chính mình đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức. Tuy Phật không nói, nhưng chúng ta nghe giáo huấn của ngài, suy tưởng từ những nguyên lý nguyên tắc này_như ác, Phật không nói, cũng cần phải đoạn. Thiện, trong Bồ Tát Giới Kinh không nói, cũng phải làm. Điều này đem lại lợi ích cho bản thân.

Thứ ba là “nhiều ích hữu tình giới”. Là đối với tất cả đại chúng, hữu tình, vô tình, thiên địa quỷ thần, đối với họ có lợi ích, có lợi ích rất lớn, điều này nhất định phải làm. Nhiếp thiện pháp là đối với bản thân, nhiều ích hữu tình là đối với chúng sanh.

Trên thế giới ngày nay, thế giới không giống ngày xưa, đã thay đổi. Ngày xưa giao thông không phương tiện, không có tin tức, con người sống trên địa cầu, phạm vi hoạt động rất có giới hạn, đúng gọi là già chết không qua lại.

Lúc tôi còn nhỏ, 80 năm trước, ở nông thôn chúng tôi có người suốt đời chỉ quanh quẩn ở quê, chưa từng vào thành phố. Thành phố cách nông thôn chúng tôi bao xa? Theo dặm hoa là 25 dặm đường. Nói như hiện nay, tính bằng cây số là chưa đến 13 cây số. 13 cây số là 26 dặm, đây chỉ có 25 dặm đường. Đoạn đường gần như vậy, có người suốt đời chưa lên thành phố. Chỉ là gần đó có một thị trấn nhỏ, thị trấn nhỏ đại khái có khoảng 20 hộ nhà, có hai ba tiệm tạp hóa, tiệm nhỏ bán hàng, đó là thị trấn nhỏ. Đến già chết không đi đâu, họ sống rất đơn thuần. Vì nguyên nhân này, chư Phật Bồ Tát, ứng cảm của chúng sanh hiện thân đến dạy. Chúng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, phương thức sinh hoạt khác nhau, mới có rất nhiều thánh hiền ra đời, phân ra khắp nơi giáo hóa chúng sanh.

Chúng ta xem kinh điển Tôn giáo có thể thấy, mục đích lớn, phương hướng lớn của họ hoàn toàn giống nhau, mỗi người họ có phương tiện thiện xảo khác nhau. Cho nên đối với Tôn giáo, quý vị quan sát tường tận có thể gọi là giống nhiều hơn ít. Vì sao có sự khác nhau chút ít này? Chính là vì không có tin tức, không có giao thông. Trong đời một người, tri thức rất có hạn.

Hiện nay không như vậy, hiện nay giao thông phát triển, đi vòng quanh địa cầu_tôi từng vòng quanh một lần hai ngày, điều này người xưa không thể tưởng tượng được. Thông tin phát đạt, toàn thế giới, bất kỳ hóc hẻm nào xảy ra một chút việc gì, vị tinh, mạng internet đưa tin, người khắp thế giới đều biết. Cho nên ngày nay địa cầu thành thôn địa cầu, ví dụ này rất hay.

Ngày nay Phật Bồ Tát, thánh hiền nhân thúc đẩy nền văn hóa, tức toàn cầu là một nhà, chủng tộc là một nhà, các nước là một nhà, Tôn giáo là một nhà, văn hóa là một nhà.

Hiện nay phải dùng gốc độ một nhà để quan sát, vậy là đúng, là chính xác. Nhìn từ gốc độ một nhà, nhiếp thiện pháp giới và nhiều ích hữu tình giới, là bài cần phải tu của thời đại ngày nay.

Ngày nay xã hội thế giới động loạn, địa cầu thiên tai dồn dập, nếu hàng đệ tử Phật không quan tâm, vậy tâm từ bi ở đâu? Không thể không quan tâm, nhưng không thể đánh mất căn bản giáo huấn của Phật. Căn bản là gì? Căn bản chính là giới luật, chính là quy củ. Giữ vững căn bản lợi ích chúng sanh, lợi ích thật sự. Nếu chúng ta bỏ mất căn bản, nói nhiều ích chúng sanh là giả, đó không phải thật. Chư Phật Bồ Tát, chư vị thánh hiền giáo hóa chúng sanh, đầu tiên là thân hành, bản thân thực hành, sau đó mới dạy người, mới giáo hóa người. Bản thân không thực hành, làm sao giáo hóa chúng sanh?

Ngày nay mọi người đều hiểu, chúng ta cần phải hóa lớn thành nhỏ, địa cầu là nhà của mình. Người trên địa cầu là người một nhà với mình, cha con anh em chị em trong gia đình, không phải người ngoài. Người một nhà phải yêu thương lẫn nhau, phải quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Như vậy chúng ta biết giáo dục luân lý, đạo đức, nhân quả rất quan trọng. Chúng ta muốn học Phật, nếu ba môn học này không hiểu rõ ràng minh bạch, làm người còn chưa tốt, sao có thể thành thánh thành hiền? Sao có thể học Phật, học Bồ Tát?

Ba thứ này, quý vị thử xem, bất kỳ kinh điển Tôn giáo nào đều có. Nhìn từ đây, tôi mới lãnh hội được, nhìn tất cả các tôn giáo từ trên gốc độ của Phật, là Phật Bồ Tát ứng hóa. Nhìn từ gốc độ của Tôn giáo họ, chư Phật Bồ Tát là hóa thân của chân thân, đều có thể nói được. Xem kinh điển của các Tôn giáo khác sẽ biết, khu vực này ngày xưa, văn hóa bất đồng, chư Phật Bồ Tát giáo hóa như thế nào, khu vực kia họ lại giáo hóa ra sao. Chúng ta xem là hiểu, biết trí tuệ của Đức Phật, khi khởi tác dụng, phương tiện thiện xảo, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại.

Ngày nay chúng ta dựa vào khoa học kỹ thuật, giao thông và tin tức nhanh nhạy, thống nhất cả địa cầu. Về phương diện kỹ thuật đã thống nhất, luân lý, đạo đức, nhân quả cũng phải thống nhất. Xã hội mới an định, thế giới mới hòa bình, nhân dân mới thật sự sống cuộc đời hạnh phúc mỹ mãn. Bất luận là người của nước nào, bất luận người của dân tộc nào, tập trung lại một chỗ giống như anh em chị em vậy, không phân đây đó, là người một nhà. Có làm được không? Được, chẳng phải không được, chỉ cần mọi người coi trọng giáo dục. “Kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, thật sự coi trọng giáo dục, thật sự thực hiện giáo dục, làm theo những gì đã dạy. Như vậy xã hội sẽ an định, địa cầu sẽ tốt đẹp, những thiên tai này đều được hóa giải.

Cho nên nhiều ích hữu tình giới phải bắt đầu từ chính mình, bắt đầu từ đoàn thể của chúng ta. Tăng đoàn nhất định sống trong lục hòa, không có lục hòa, ở đây không phải tăng đoàn. Là giả, không phải thật. Tăng đoàn không tu lục hòa, mỗi thành viên trong tăng đoàn, bất luận tại gia hay xuất gia, đều là tội nhân của Phật Bồ Tát.

Tôi không đắc tội với Phật Bồ Tát, ở trong tăng đoàn không đoàn kết, chính là đắc tội với Phật Bồ Tát, chính là phá hoại tăng đoàn, phá hòa hợp tăng. Tội phá hòa hợp tăng là gì? Thuộc điều sau cùng của tội ngũ nghịch. Tội thứ nhất của ngũ nghịch là giết cha, thứ hai là giết mẹ, thứ ba là giết A la hán, thứ tư là làm thân Phật chảy máu, thứ năm là phá hòa hợp tăng. Không giữ quy củ chính là phá hòa hợp tăng.

Giới căn bản của cư sĩ tại gia là thập thiện nghiệp đạo, giới luật căn bản của người xuất gia là Sa di luật nghi, đây là thấp nhất. Không thực hành giới căn bản này, chính là phá hòa hợp tăng, quả báo tương lai là địa ngục A tỳ, địa ngục Vô gián. Vì sao ngày nay Phật tử tại gia không hành trì thập thiện, xuất gia không hành trì Sa di luật nghi? Vấn đề này chúng tôi nghiên cứu thảo luận suốt mười mấy năm, chắc cũng hơn 20 năm, cuối

cùng chúng tôi tìm ra nguyên nhân. Sở dĩ chúng ta không làm được, là do chúng ta bỏ quên cái gốc. Căn bản của căn bản là Đệ Tử Quy, là Cảm Ứng Thiên. Thập Thiện Nghiệp Đạo chỉ là mười cương lĩnh, chỉ có mười điều. Ngũ giới chỉ có năm điều, ngũ thường cũng chỉ có năm chữ, nó là cương lĩnh chung, là nguyên tắc chung. Thực hiện như thế nào? Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên là mục nhỏ của nó.

Có thể thực hành được hai mục này, nghĩa là thực hành được Thập thiện nghiệp, Ngũ giới, Sa di luật nghi. Cho nên không thực hành Đệ Tử Quy, giới luật coi như xong, hữu danh vô thực. Ngày xưa, Đệ Tử Quy vào 100 năm trước có người dạy, cha mẹ dạy mình. Không phải ngôn giáo, là cha mẹ làm gương cho chúng ta noi theo. Quý vị xem cha mẹ đối với cha mẹ họ, trong cuộc sống hằng ngày, con cái quý vị nhìn thấy, nhìn thấy chúng liền học theo. Quý vị đối với cha mẹ ra sao, tương lai con cái cũng đối xử với quý vị như vậy. Lớn làm nhỏ theo, đây chính là dạy. Ý nghĩa của chữ dạy trong dạy học là như vậy, đời sau bắt chước đời trước. Cho nên đời trước tốt, đời sau nhất định tốt, họ học theo.

Truyền thống luân lý đạo đức của chúng ta, tuy lãng quên suốt 200 năm nay. Trong 200 năm này không phải không có, thiếu số, không phải phổ biến. Quê hương chúng tôi, quê nhà được coi là không tệ, có thể duy trì đến năm thứ 20 dân quốc. Đây đều nhờ phái Đồng Thành, học phái này từ thời Minh Thanh, trong giới học thuật có tầm ảnh hưởng rất lớn.

Mở đầu khởi nguồn của phái Đồng Thành, hai vị đại sư Diêu Nại, Phương Bao_ thầy Phương Đông Mỹ là đời thứ 16 của Phương Bao. Cho nên văn hóa phong tục ở vùng này rất thịnh, tức nền tảng văn hóa rất sâu dày, trẻ em nông thôn đều được học hành, không ai không đi học, văn phong rất thịnh. Nhưng sau năm 20 dân quốc, đặc biệt là kháng chiến, sau thời kháng chiến thì không còn nữa, mọi người như thế nào? Chuẩn bị chạy nạn, không có tâm nghĩ về văn hóa, bận lo cuộc sống, bận chạy nạn.

Vùng đất nhỏ này của chúng tôi là ba thành phố, Lô Giang, Thư Thành, Đồng Thành, khoảng cách ba huyện này đều không xa. Theo dặm hoa là 50 dặm, cây số là 25 cây số. Đây là nơi khởi nguyên của phái Đồng Thành. Lúc nhỏ chúng tôi cũng hưởng chút ánh sáng này, biết hiếu dưỡng cha mẹ, biết tôn trọng sư trưởng, biết tri ân báo ân. Chịu ân của người dù nhỏ như giọt nước, thường ghi nhớ báo đáp như dòng nước. Người đó từng giúp tôi, lúc tôi khó khăn nhất họ từng cứu tế tôi. Về sau có một vài ngộ nhận, gây ra sự phản cảm đối với chúng tôi, trong tâm chúng tôi biết, bất luận họ trách cứ như thế nào, hủy báng như thế nào, hãm hại ra sao, chúng tôi vẫn giữ tâm báo ân, niệm niệm không quên. Vì sao vậy? Họ ngộ nhận là do nghe người ta nói, chưa hề điều tra sự thật. Trong kinh Phật gọi đây là tội lưỡng thiệt, có người gây điều thị phi, họ nghe và tin. Đúng sai ngay thẳng trong vấn đề này, chúng tôi rõ ràng minh bạch, họ không biết, không thể trách họ. Luôn ghi nhớ ân đức của họ, luôn quan tâm đến tình hình hiện tại của họ. Nếu có khó khăn, chúng tôi phải tìm phương tiện thiện xảo giúp họ. Tôi giúp họ trực tiếp, họ cự tuyệt, không chấp nhận. Tôi nhờ người tiếp cận họ, người họ có thể tin, không cần dùng danh nghĩa của tôi, dùng danh nghĩa người này giúp họ, không cần để họ biết. Người không có quan hệ gặp khó khăn chúng ta đều phải giúp họ, huống gì từng quan tâm, chăm sóc, đối xử tốt với mình, ta có thể buông tay đứng nhìn chẳng? Chắc chắn không được.

Giáo dục văn hóa truyền thống nói về nhân nghĩa, nhân là giữ trong tâm, nhân là nhân ái, suy mình ra người, nghĩ đến mình liền nghĩ đến người khác. Nghĩa là làm theo đạo lý, cách chúng ta thể hiện ra bên ngoài hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Giữ lòng nhân hành việc nghĩa, tâm là nhân, hành là nghĩa. Đây đều thuộc “nhiều ích hữu tình giới”.

Ngày nay chúng ta ấn tống Tứ Khố Toàn Thư, ấn tống Tứ Khố Hội Yếu, để tặng cho quốc gia, nhiều quốc gia trên thế giới. Ấn tống Quốc Học Trị Yếu, Quần Thư Trị Yếu, giúp người trên thế giới nhận thức về văn hóa truyền thống xưa, hiểu biết về Phật pháp đại thừa. Chúng tôi thật sự làm ra, cho dù chỉ một chút nhỏ nhặt này, chúng ta y giáo phụng hành. Bắt đầu từ đâu? Nhất định bắt đầu từ Đệ Tử Quy, không bắt đầu từ Đệ Tử Quy, sẽ không nhận được chút hiệu quả nào. Có người không tin, người không tin rất nhiều, đến những vị giáo thọ nổi tiếng đều không tin. Họ từng hỏi tôi, vì sao phải đề xướng Đệ Tử Quy? Kinh Sách của Nho giáo, tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh, phân lượng nhiều như vậy. Vì sao không đề xướng kinh sách khác, mà lại đề xướng nó? Tôi giải thích rất đơn giản, tôi nói nếu đặt lên bàn cân cân thử, bên này đặt một cuốn Đệ Tử Quy 1080 chữ, bên này là tứ thư ngũ kinh thập tam kinh, Tứ Khố Hội Yếu, bên này sắp cả chồng lớn, nó nặng bằng nhau. Người nghe ngơ ngác, sai lại nặng bằng nhau? Tôi nói với họ, tổ tông chúng ta nói rất hay, một chồng lớn bên này, tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh, Tứ Khố Toàn Thư là bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện, bên Đệ Tử Quy là độc hành. Cả đống sách này học rồi mà không thực hành đồng nghĩa với con số không, vẫn không bằng nó! Ví dụ này họ hiểu, minh bạch.

Quý vị học một bộ Đại Tạng Kinh, thuộc lòng như cháo, nói một cách lưu loát. Thập thiện, ngũ giới không làm được, không phải là trở về con số không sao? Một người chỉ biết tu ngũ giới thập thiện, ngoài ra không biết về kinh điển của Phật, họ mạnh hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ. Độc hành nghĩa là thực hành, còn bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện không thực hành có lợi ích gì? Dùng những thứ đó có thể lừa gạt những người bình dân, như vậy là đang tạo nghiệp. Quả báo của quý vị tuyệt đối không bằng người không biết gì cả đó, họ đều thực hiện được ngũ giới thập thiện, không bằng họ, phải hiểu đạo lý này. Cho nên nếu không đặt nền tảng từ căn bản, giống như cây cỏ hoa lá, không có rễ làm sao sanh trưởng? Đâu có đạo lý này?

Ba điều kiện tu học của Tịnh độ tông là tín nguyện hạnh, ta tin, có tín, có nguyện, không có hành vãng sanh được chăng? Cổ nhân nói không sai, tổ sư đại đức cũng thường nói, chỉ cần niệm rớt ráo một câu Phật hiệu là có thể vãng sanh. Như thế nào gọi là niệm rớt ráo? Niệm đến lúc đoạn tận mọi tập khí phiền não gọi là niệm rớt ráo. Nói cách khác, ta chưa từng học những giới luật đó, nhưng đều thực hành nó, đó gọi là niệm rớt ráo. Chưa niệm hết tập khí phiền não, bản thân vẫn tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, tham sân si mạn, đó chính là cổ nhân nói, niệm câu Phật hiệu này đến mức gió thổi không vào, mưa xối không ướt, cũng vô dụng. Nếu tập khí phiền não đều còn, đó là chướng ngại. Nó chướng ngại sự tín giải, chướng ngại sự khai ngộ, chướng ngại việc chứng quả, cũng chướng ngại việc vãng sanh. Hay nói cách khác, câu này là cư sĩ Hạ Liên Cư nói, Phật pháp là làm thật không phải giả. Nếu không làm thật, sẽ không đạt được chút lợi ích nào từ Phật pháp.

Đoạn kinh văn này chỉ có mười câu, mười câu này là then chốt tu hành của chúng ta, quá quan trọng, tuyệt đối không thể lơ là. “Trang nghiêm chúng hạnh, đầy đủ quỹ phạm, quán pháp như hóa, tam muội thường tịch”. Tiếp theo là thân khẩu ý, thiện hộ tam nghiệp. Nếu có người hỏi quý vị Phật pháp là gì? Quý vị dùng mười câu này trả lời là viên mãn.

Nhìn thấu, buông bỏ, thực hành trong đời sống hằng ngày, chính là thiện hộ tam nghiệp. Quan trọng nhất là thiện, phương tiện thiện xảo. Chính là Bồ Tát Phổ Hiền hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, chúng ta có thể không coi trọng nó sao? Có thể lơ là được sao? Ngày nay tính cảnh giác của chúng ta không bằng Doanh Kha, pháp sư Doanh Kha thời nhà Tống. Sư tự biết mình phạm giới, không giữ thanh quy. Biết phạm tội này

chính là phá hòa hợp tăng, phá hoại tăng đoàn, quả báo nhất định đọa vào địa ngục Vô gián. Nghĩ đến địa ngục Vô gián sợ hãi, không thể đến đó, quá khổ. Thỉnh giáo bạn đồng học, bạn đồng tu giúp sư, quý vị có phương pháp nào, có thể khiến tôi không đọa vào Vô gián địa ngục? Có một vị đồng học đưa cho sư cuốn Vãng Sanh Truyện. Xem cuốn Vãng Sanh Truyện này xong sư rất cảm động, liền đóng cửa phòng, ba ngày ba đêm không ngủ không nghỉ, không ăn không uống, nhất tâm niệm Phật A Di Đà cầu sanh Tịnh độ. Niệm như vậy suốt ba ngày, cảm ứng được Phật A Di Đà, sư thật sự vãng sanh. Tạo nghiệp của địa ngục A tỳ còn có thể vãng sanh, là vãng sanh như vậy, chân thành sám hối! Sư không học Đệ Tử Quy, cũng chưa học Cảm Ứng Thiên, cũng chưa từng tiếp thu nền tảng giáo dục. Người ta như thế nào? Người ta thấy ở trước là hầm lửa của địa ngục A tỳ, sợ hãi. Chúng ta thì sao? Chúng ta không sợ, chúng ta chưa nhìn thấy, đại khái nhìn thấy cũng không sợ. Bảo quý vị nhảy xuống, nhảy xuống cũng không sợ, sau khi nhảy vào rồi sợ hãi cũng đã muộn. Quý vị xem, hồ đồ đến mức đó. Sư Doanh Kha thật đáng nể, nghe nói đến địa ngục A tỳ là sợ hãi.

Phải thực hành nhiều ích hữu tình giới, nhiều ích hữu tình giới chính là tích lũy công đức. Nhiếp thiện pháp giới là đoạn ác tu thiện. Nhiếp luật nghi giới là cải tà quy chánh. Quý vị thử nghĩ xem có đúng chăng? Tam tụ tịnh giới là căn bản của chúng ta, cho nên ba loại trên đại thừa Bồ Tát đều phải thọ. Người tu học đại thừa, phải tiếp thu cả ba loại giới luật này, phía nỗ lực thực hiện.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn dưới: “Đối với nhiếp luật nghi giới, Bồ Tát tại gia thọ năm giới và tám giới”. Tám giới tức là giới bát quan trai, là giới Bồ Tát tại gia thọ. Bồ Tát xuất gia cần phải thọ mười giới và giới cụ túc trong đó. Thập giới tức mười giới trong Sa di luật nghi. Sa di luật nghi có mười giới 24 thiên oai nghi, phải hành trì! Giới cụ túc là 250 giới Tỳ kheo, thọ rồi phải hành trì. Nhưng có thể hành trì giới tỳ kheo, rất ít. Lời này không phải tôi nói, là đại sư Ngẫu Ích nói, ngài là người thời nhà Minh, đối với giới học ngài bỏ ra rất nhiều công phu. Đầu năm dân quốc, đại sư Hoàng Nhất học theo ngài. Đại sư Ngẫu Ích dạy chúng ra rằng, từ thời Nam Tống trở về sau không còn tỳ kheo, thọ tỳ kheo giới hữu danh vô thực, gọi là danh tự tỳ kheo, tỳ kheo thực sự không có. Sau khi đại sư Ngẫu Ích thọ tam đàn đại giới xong, ngài liền xả giới tỳ kheo, vì sao vậy? Vì không làm được, là giả, truyền thọ cũng không phải thật. Vì sao vậy? Vì giới tỳ kheo ít nhất phải đủ năm vị tỳ kheo chân tu truyền thọ, mới có thể đắc giới. Người truyền giới không phải tỳ kheo thực thọ, vậy làm sao có thể đắc giới. Thọ giới tỳ kheo, tự xưng tỳ kheo gọi là đại vọng ngữ, là gạt người, không dám. Đại sư Ngẫu Ích xả giới tỳ kheo, tự xưng gì? Tự xưng Sa di Bồ Tát giới, suốt đời ngài xưng hô với người khác, thân phận của tôi là Sa di Bồ Tát giới. Nói cách khác, ngài luôn hành trì giới Sa di, giới Bồ Tát ngài nỗ lực học tập, danh phù hợp với sự thật, không dám vượt khỏi giới hạn, không dám mạo xưng.

Đệ tử của ngài là pháp sư Thành Thời, là thị giả của đại sư Ngẫu Ích. Chư vị nên biết rằng, lịch đại chư vị cao tăng tổ sư, đệ tử truyền pháp kế thừa họ, hầu như đều là thị giả. Vì sao vậy? Vì chỉ có thị giả là thân cận thầy mình nhất, những gì trong cuộc sống hằng ngày họ đều học được, người khác không có cơ hội này, ân đức của thầy đối với họ là nặng nhất.

Thị giả của đại sư Liên Trì là pháp sư Cổ Đức, sau khi đại sư Liên Trì viên tịch, những trước tác của sư, như Liên Trì Đại Sư Toàn Tập là sư biên tập, là sư xuất bản. Cũng như thế, sau khi đại sư Ngẫu Ích vãng sanh, trước tác của đại sư Ngẫu Ích rất phong phú. Toàn Tập có hơn 20 cuốn, hơn 20 cuốn bìa cứng. Đại sư Liên Trì chỉ có bốn cuốn. Thị giả của ngài là pháp sư Thành Thời, đứng ra biên tập, xuất bản. Đây là việc

làm có công đức lớn, không có họ, những tinh hoa của chư vị tổ sư không thể truyền thừa. Truyền nhân thật sự của đại sư là những người này, những người này nhận ân đức thâm sâu của đại sư, cảm ân báo đức là dùng phương pháp này.

Cư sĩ tại gia, quý vị thấy như Hạ Liên Cư hội tập bộ kinh này, học trò của ông là Hoàng Niệm Tổ, trong bài tựa bộ chú giải này ông viết rất rõ ràng: “Nghe theo lời dạy của thầy viết bộ chú giải này”. Thầy từng giảng Kinh Vô Lượng Thọ, từng giảng, bản thân ông từng nghe, ông nói khi ông nghe, có ghi chép rất nhiều, đáng tiếc trong cuộc đại cách mạng văn hóa đều bị đốt hết. Vì thế khi viết chú giải này ông rất tiếc nuối, chỉ dựa vào ký ức và một chút ấn tượng trong đầu. Điều khó được, ông sưu tập được rất nhiều tài liệu tham khảo, không dễ.

Coi như chúng sanh thời mạt pháp vẫn còn phước báo, nếu không làm được “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, vậy thì không thể đi vào Phật pháp. Ta có thể học tập, nhưng thế nào? Chỉ là một vị học giả, quý vị cũng có rất nhiều trước tác. Như rất nhiều giáo thọ đại học hiện nay, những người dạy môn triết học Phật giáo ở trường, họ rất khó đạt được thọ dụng chân thật của Phật pháp. Thầy Phương Đông Mỹ, nửa năm trước khi mất phát tâm quy y Phật, sư phụ quy y của thầy là hòa thượng Quảng Khâm. Thật khó được, sau cùng thầy quy y theo Phật.

Đối với Bồ Tát xuất gia, quý vị thấy mười giới Sa di và giới cụ túc rất quan trọng.

“Kinh Niết Bàn quyển 31 nói, giới cũng là thể đáng của tất cả thiện pháp”. Thể tức là cầu thang, lên lầu phải đi cầu thang. Đứng ở đây cũng có nghĩa là cầu thang, kê chân, ngày nay chúng ta gọi là bậc tam cấp, bậc này cao hơn bậc kia. Bậc là gì? Là nấc thang của tất cả thiện pháp. Tất cả thiện pháp như lên lầu, muốn lên lầu cần phải có cầu thang. Nói cách khác, chúng ta muốn nâng cao cảnh giới của mình, nương tựa duy nhất chính là giới luật. Lìa giới luật, ta dùng phương pháp gì để nâng cao cảnh giới?

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rằng, Bồ Tát có 51 cấp bậc. Thập tín, thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, 50 bậc. Ở trên còn có Đẳng giác, Diệu giác, 52 cấp bậc. 52 cấp bậc này dựa vào điều gì để đi lên? Hoàn toàn dựa vào giới luật.

Lời này trước đây đại sư Chương Gia dạy tôi, vì tôi học Phật là đi vào bằng con đường học thuật. Hay nói cách khác, là đi vào từ giải môn, chứ không phải từ hành môn. Theo thầy Phương nghiên cứu triết học, xem kinh Phật như một môn triết học vậy, cho nên không có hành môn. Đại sư Chương Gia lo lắng, nhưng không còn cách nào khác. Nếu trực tiếp dạy tôi tiến tu từ giới luật, với trạng thái lúc đó tôi sẽ không tiếp thu, mà còn cho rằng như thế nào? Đó là mê tín, đồng thời sanh hiểu lầm nghiêm trọng đối với giới luật. Giới luật là gì? Giới luật là quy phạm cuộc sống. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đặt ra từ 3000 năm trước, là quy phạm cuộc sống của người Ấn độ cổ, chúng ta học Phật là phải trở về 3000 năm trước, phải làm người Ấn độ. Nói thế nào cũng không thông, tư tưởng tôi toàn là lý thuyết ngược ngạo. Đại sư Chương Gia rất khó khăn, nhưng ngài có phương tiện thiện xảo. Mỗi lần tôi đến học với đại sư, ông nhất định khi tôi ra về, ông nhất định đưa tôi ra cửa. Đưa tôi đến cửa rồi nói một câu: giới luật rất quan trọng! Chỉ nói một câu này. Câu này tôi nghe chắc cũng khoảng mấy mươi lần, vì thế ấn tượng rất sâu đậm. Quý vị xem rất nhẹ nhàng, rất nhỏ nhẹ, đại khái người khác không nghe thấy. Đại sư đưa tôi ra cửa, hai thầy trò đi rất gần nhau.

Khi đại sư vắng sanh, đại sư vắng sanh đặc biệt dựng lên một lò hỏa thiêu, không phải chung với người khác. Đặc biệt dựng lên một lò hỏa thiêu, Phật sống Cam Châu chủ trì lễ tang này. Sau khi hỏa hóa, chúng tôi ở tại chỗ hỏa táng. Nơi hỏa táng đại sư là nơi rất đặc biệt, không phải nơi hỏa táng bình thường, là sau vườn của một ngôi chùa. Che một cái liêu, Phật sống Cam Châu ở trong liêu đó khoảng 10 ngày, tôi ở đó ba ngày.

Lúc đó tôi bận đi làm, xin nghỉ phép ba ngày, ở cạnh linh cữu đại sư ba ngày. Trong ba ngày đó tôi luôn suy nghĩ, tôi theo học với đại sư Chương Gia ba năm, ngài dạy tôi những gì? Ấn tượng sâu sắc nhất mà đại sư thường dạy tôi: “giới luật rất quan trọng”. Tôi nghiêm túc suy nghĩ, vì sao đại sư nói câu này nhiều lần như vậy? Ông không hề miễn cưỡng tôi. Cuối cùng tôi thông suốt, pháp thế gian và pháp xuất thế gian không giống nhau.

Lẽ của pháp thế gian- đầu tiên tôi vốn xem nó như pháp thế gian, nhìn sai. Lẽ của pháp thế gian, ba đời không giống nhau, Hạ Thương Chu, nó như thế nào? Nó tùy theo thời đại, tùy theo tập quán sinh hoạt của con người mà sửa đổi. Giống như hiến pháp của quốc gia, cách vài năm phải cải sửa một lần, không sửa đổi sẽ không thích ứng, vì xã hội rất nhiều biến hóa. Phật là pháp xuất thế gian, phải siêu việt luân hồi lục đạo, siêu việt mười pháp giới. Nó không thể thay đổi, thay đổi là không ra được, không thể vượt thoát. Từ trên nền tảng này, tôi khẳng định giới luật là pháp thánh hiền, nếu muốn làm thánh nhân hiền nhân, nhất định phải làm đúng như vậy. Giới luật của Phật không phải là thứ bình thường, cho nên không thể chỉnh sửa. Vì thế mới khẳng định, giới luật không thể sửa đổi. Nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ, nếu không y theo phương pháp này tu học, thì đó không phải là Phật pháp. Đó là gì? Thế gian gọi là Phật học. Đây là tôi nói.

Học Phật và Phật học là hai việc khác nhau. Phật học, nghiên cứu kinh điển của Phật như một loại học thuật, tôi nhập môn từ con đường này. Học Phật thì sao? Học Phật thì khác, học Phật bắt đầu từ giới luật. Chưa học bộ kinh điển nào cũng không sao, chỉ cần trì giới, chỉ cần niệm Phật là có thể vãng sanh, lâm chung Phật đến tiếp dẫn. Đây là học Phật, phải phân biệt rõ ràng điều này. Không muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, nghiên cứu Phật học. Muốn thoát khỏi luân hồi lục đạo, muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, vậy nhất định phải học Phật, không học Phật không ra khỏi được. Học Phật cần phải nhớ, nếu không thực hành Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, đó là giả học Phật không phải thật học. Vì sao vậy? Vì không có nền tảng.

Hai loại này quan trọng như vậy, vì sao chưa từng nghe người học Phật nói đến? Quý vị phải biết rằng, trước đây, chúng ta nói 100 năm trước, đây là thật. 100 năm trước nền giáo dục này, từ nhỏ trường bồi trong nhà đã dạy cho chúng ta, vậy còn nhắc đến nó làm gì? Ngày xưa, mỗi người đọc sách đều có căn bản này. Lúc nhỏ cha mẹ dạy, trường bồi trong nhà dạy, trẻ con không biết lễ nghĩa sao được?

Ở quê chúng tôi, lúc nhỏ tôi sáu bảy tuổi ra bên ngoài chơi, khi chơi đùa, ở nông thôn mà, trẻ con cãi nhau đánh nhau, người qua đường, lúc đó du lịch là đi bộ, không có phương tiện giao thông. Người qua đường nhìn thấy đều có quyền la mắng chúng tôi, chúng tôi làm sai, người qua đường không quen biết đến la mắng một trận. Người nhà chúng tôi thấy vậy, đến cảm ơn xin lỗi người qua đường, chứ không như bây giờ? Trẻ con bây giờ, cha mẹ không hiểu, khi thầy cô giáo dạy dỗ trách cứ chúng, chúng trở về nói với cha mẹ, cha mẹ liền đến trường, báo cảnh sát đến bắt thầy cô giáo đó, thầy cô giáo đó ngược đãi học sinh. Thầy cô giáo như thế nào? Không dạy nữa, không dám dạy. Những đứa trẻ này học tốt được chăng? Cha mẹ không dám dạy, thầy giáo không dám dạy. Ai dám dạy? Ti vi dạy chúng, mạng internet dạy, dạy chúng bạo lực sắc tình, sát đạo dâm vọng. dạy chúng tự tư tự lợi, dạy chúng tổn người lợi mình. Dạy điều này chúng tiếp thu hoàn toàn, những thứ này dạy chúng, cha mẹ không quan tâm, thầy giáo đương nhiên càng không thể quản giáo.

Vì sao xã hội biến thành như vậy, nguyên nhân quý vị đã biết. Xã hội biến thành như vậy, hiện nay đạo tràng cũng biến thành như vậy, Phật giáo cũng không ngoại lệ. Nếu thật sự thông đạt thấu triệt, không còn cảm thấy kỳ lạ nữa, hiện tượng rất bình

thường. Chúng ta rốt cuộc phải làm sao? Chúng ta phải đi con đường học Phật chơn chánh. Vì sao vậy? Vì mình không muốn ở thế gian này, không muốn trôi lăn trong luân hồi, cũng không muốn ở trong mười pháp giới. Đời này ta nhất định vãng sanh Tịnh độ, khi nào đi cũng được. Đây là thật, không phải giả.

Nếu thật sự muốn làm, vậy thì không thể không coi trọng tam tụ tịnh giới. Còn như sơ suất tam tụ tịnh giới, nguyện vọng của mình đều tan vỡ, không thể đến thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem tiếp bên dưới:

“Kinh Anh Lạc Bồ Đề Nghiệp cuốn hạ nói: tất cả chúng sanh, mới vào Tam bảo, lấy tín làm gốc. Trú trong nhà của Phật, lấy giới làm gốc”. Đầu tiên là tín, tín là mẹ của mọi công đức. Bây giờ chúng ta có tín chăng? Những vị đồng học cũ chắc chắn nhớ lời tôi từng nói, câu chuyện giữa thầy Lý và tôi ở công thư viện Từ Quang.

Tôi xuất gia hai năm mới thọ giới, tùy duyên! Duyên chưa thuận thực, người ta mở giới đàn, tôi không thể đi thọ, nguyên nhân là gì? Lúc đó thọ giới phải nộp tiền, tôi đâu có nhiều tiền như vậy? Tôi xuất gia mới bắt đầu dạy học, đi dạy tại Phật học viện, ra bên ngoài giảng kinh. Sau khi thọ giới, việc đầu tiên là cảm ơn sự dạy dỗ của thầy, nhà Phật gọi là trở về đạo tràng minh tu lễ tòa, đánh lễ thầy giáo. Thầy giáo tôi là cư sĩ Lý Bính Nam. Tôi đến Đài Trung, thầy giáo đang ở thư viện. Tôi đến trước cổng đã nhìn thấy thầy, thầy cũng thấy tôi. Thầy vừa thấy, tay chỉ vào tôi: pháp sư phải tin Phật, pháp sư phải tin Phật. Nói mấy lần rất lớn tiếng, tôi đi vào không hiểu gì cả. Xuất gia hơn hai năm, dạy Phật học viện hai năm, sao thầy lại bảo tôi phải tin Phật? Tôi không tin Phật có thể làm như vậy chăng?

Sau khi vào đến nơi, thầy giáo bảo tôi ngồi xuống, tôi được nghe thầy khai thị. Thầy giáo nói, pháp sư phải biết, có rất nhiều người đến chết đều không tin Phật. Tôi nghe xọng giật cả mình. Thế nào gọi là tin Phật? Tin Phật là giáo giới trong kinh Phật ta phải tin, phải hành trì, đó là tin Phật. Nếu không thực hành, tức là không tin. Đến đây tôi mới hiểu.

Trong tín bao gồm giải, bao gồm hành, bao gồm chứng. Tín giải hành chứng không thể tách rời, là nhất thể. Nếu nói quý vị chỉ có tín, không có giải, không có hành, không có chứng, tín đó là giả không phải thật. Lời này trước đây đại sư Chương Gia nói với tôi, tôi không lãnh hội thâm sâu như thế. Động tác này của thầy, khiến tôi cảm thấy ngoài sức tưởng tượng, rất kinh ngạc, ấn tượng này sâu sắc vô cùng.

Câu này trong Kinh Anh Lạc nói rất hay: “Mới vào Tam bảo”, sơ học lấy tín làm gốc, không tin không thể tiếp nhận. Tôi đối với thầy không có lòng tin, như vậy làm sao tiếp nhận? Cho nên trong thời đại đó, với tính cách của tôi, nếu không phải thầy Phương Đông Mỹ dạy kinh Phật cho tôi, bất kỳ ai dạy kinh Phật cho tôi, tôi đều không tiếp thu. Tôi nói nó là mê tín, là Tôn giáo. Thầy Phương là vị thầy trong lòng tôi kính ngưỡng nhất, tôn trọng nhất. Thầy đối với tôi đặc biệt quan tâm, đặc biệt yêu thương, chúng tôi không trả thầy đồng học phí nào. Mỗi tuần thầy dạy cho tôi hai tiếng, giảng về triết học khái luận, triết học Phật giáo là mục sau cùng. Thầy giảng cho tôi tất cả là bốn mục, thứ nhất là triết học phương tây, thứ hai là triết học Trung quốc, thứ ba là triết học Ấn độ, sau cùng là triết học Phật giáo. Tôi tin tưởng thầy, những gì thầy giới thiệu nhất định không sai, nhất định rất hay. Giới thiệu đều khiến tôi cảm thấy rất kinh ngạc: “Đức Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới”, tôi chưa từng nghe qua. “Triết học Phật giáo là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Câu nói này mê hoặc người biết bao, hưởng thụ cao nhất của đời người, vậy tôi nhất định phải truy cầu!

Khi gặp đại sư Chương Gia, tôi thưa: thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu triết học Phật giáo cho con. Con biết trong kinh Phật có rất nhiều tinh hoa, có học vẫn thực thụ. Vậy có phương pháp nào, khiến chúng con dễ khế nhập không? Tôi đưa ra câu hỏi này, đưa ra vấn đề. Đại sư nhìn tôi, tôi cũng nhìn đại sư, hai chúng tôi nhìn nhau hơn nửa tiếng, không nói một câu nào. Nửa tiếng sau thầy nói: Có. Vừa nghe nói có, tai lập tức dựng lên, tinh thần phấn khởi, đại sư lại im lặng. Đại khái dừng khoảng sáu bảy phút, nói với tôi sáu chữ: “Nhìn phải thấu, buông phải được”. Chúng tôi lần đầu tiên gặp nhau, lần đầu tiên nghe đại sư nói, ông nói chuyện tốc độ rất chậm, nói chậm rãi từng chữ một. Đại sư giới thiệu tôi xem Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Đặc biệt nhắc nhở tôi, con thử xem bát tướng thành đạo của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, đó là sự tích một đời của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Con muốn học Phật, mà không hiểu gì về Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, vậy thì học như thế nào? Cho dù học Phật nhất định sẽ đi đường vòng. Cho nên nhập môn từ bộ sách này, tìm hiểu Đức Phật Thích Ca là người như thế nào, có đáng để học tập theo ngài hay không? Chỉ điểm này là khởi nguồn, khởi điểm để tôi thật sự học Phật, chúng tôi mới hiểu cuộc sống của Đức Phật Thích Ca Mâu ni. Nhìn từ sự tích cuộc đời ngài, ngài hoàn toàn không liên quan gì đến Tôn giáo, ngài không phải Tôn giáo, người xưa gọi là thánh hiền. Cho nên về sau mới hiểu, thì ra người Ấn độ gọi Phật Bồ Tát, người xưa gọi là thánh hiền.

Sau khi tôi thọ giới trở về, thầy Lý đặc biệt nhắc nhở tôi về chữ “tín” này, đưa ra ví dụ thực tế. Quả thật có rất nhiều vị đến chết cũng không tin, vẫn ngụp lặn trong luân hồi lục đạo. Nguyên nhân là gì? Vì không tin Phật, không phải tin thật, tin thật rất khó. Cần phải hiểu rõ ràng minh bạch, tin này gọi là chánh tín, vẫn không phải tin thật. Tin thật phải như thế nào? Trong hành môn phải thực hành được, thật sự đạt được lợi ích thù thắng của Phật pháp, lúc này là tin thật. Lợi ích của Phật pháp là gì? Là tam muội, trí tuệ, trên đề kinh này gọi là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là lợi ích chân thật.

Ta không học Phật, không trì giới, không đạt được tâm thanh tịnh. Mục đích trì giới là gì? Là khôi phục tâm thanh tịnh của mình, mục đích là đây, chính là tam muội, “tam muội thường tịch”. Có tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, bởi vậy nhân giới sanh định, nhân định phát tuệ. Giới định tuệ là tam vô lậu học, giới định tuệ là con đường thành Phật, giới định tuệ nhất định vắng sanh. Tu giới định tuệ, đem công đức hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, không ai không vắng sanh. Quý vị xem điều này quan trọng biết bao! Cho nên tín là căn bản.

Trú trong nhà của Phật. Đầu tiên là tin, bây giờ nói trú trong nhà của Phật. “Trú trong nhà của Phật, lấy giới làm gốc”. Quý vị nhận thức nhà của Phật là lấy niềm tin làm gốc, không có giới thì không trú trong nhà của Phật. Đạo tràng này không coi trọng giới luật, đạo tràng này không phải nhà của Phật, mà là gì? Là nhà của thế tục, họ vẫn lặn ngụp trong luân hồi lục đạo.

Nếu là trong nhà một cư sĩ, một nhà chỉ có ba người, hai vợ chồng và một đứa con. Thật sự trì giới, tu học Đệ Tử Quy, học Cảm Ứng Thiên, học Thập Thiện Nghiệp, nhà của họ gọi là nhà của Phật. Vì sao vậy? Vì họ có giới, nghĩa là nói họ thực hành, chúng ta không thể không biết chân tướng sự thật này. Thật sự có thể trì giới, tu định, niệm Phật chính là tu định. Bất luận ta ở đâu đều là trú trong nhà của Như Lai, ở nơi hoang dã cũng là trú trong nhà Như Lai.

Nếu không trì giới, đầy bụng kinh luận, biết giảng kinh, biết thuyết giáo, nói một cách rất lưu loát, trước tác thật nhiều, còn biết viết sách. Không có giới luật, không thực hành Đệ Tử Quy. Dù ở trong ngôi chùa lớn huy hoàng lộng lẫy, đó cũng không phải đạo tràng, không phải nhà Như Lai, ta vẫn ở trong luân hồi lục đạo, trú trong nhà luân hồi.

Tiêu chuẩn nhà của Phật là giới, ta có thể không coi trọng ư? Nếu coi trọng giới luật, như vậy cần phải biết, Đệ tử quy là căn bản đại giới. Có Đệ tử quy, có Cảm ứng thiên, mới có ngũ giới thập thiện. Không có hai thứ này, ngũ giới thập thiện là hữu danh vô thực, chúng ta không thể không hiểu. Nếu suy nghĩ tường tận, họ là không dám nghĩ, vì sao vậy? Vì nghĩ đến là sợ hãi, không dám nghĩ, đây là định luật nhân quả.

Nhân quả từ đâu mà có? Từ a lại da. Nhất niệm bất giác là nhân, trong tự tánh biến hiện ra a lại da là quả. Không thể nói không có nhân quả. A lại da là nhân, ba loại hiện tượng xuất hiện là quả. Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất. Ba loại hiện tượng này là quả, a lại da là nhân. Thiện hành, thiện nghiệp, quả báo là ba đường lành. Ác hành, ác niệm, quả báo là ba đường ác.

Giới luật là thiện hạnh, tất cả thiện hạnh nương vào giới luật mà sanh. Trái phạm giới luật chính là ác hạnh, tất cả pháp bất thiện là do trái phạm giới luật mà sanh ra. Bây giờ chúng tôi có thể làm, chỉ có trong lúc giảng kinh chia sẻ, nói rõ với mọi người về nghĩa của kinh. Không thể đối với bất kỳ ai, đối với một người họ tiếp thu, không tệ, việc tốt. Nếu họ không tiếp nhận liền biến thành oan gia, hà tất phải như thế. Thầy Lý dạy chúng tôi, trong đời tuyệt đối không thể kết oán với bất kỳ ai, oan gia nên giải không nên kết.

Trú trong nhà của Phật không dễ, thật sự thân cận Phật Bồ Tát. Điều kiện trú trong nhà của Phật, điều kiện đầu tiên chính là giới luật.

Ngũ Đăng Hội Nguyên, đây là của Thiên tông, 1700 công án đều ở trong bộ sách này, đây là tham thiền đại triết đại ngộ. Trong này nói: “Pháp yếu có ba, là giới định tuệ”. Tất cả pháp có ba loại quan trọng nhất, ba thứ này là giới định tuệ. Giới định tuệ gọi là tam học, lại gọi là tam vô lậu học. Cho thấy cổ nhân rất chú trọng vấn đề này.

“Kinh luận ở trên, rộng hiển giới đức”, đều nói rõ về công đức trì giới. Nếu chúng ta thật sự nghĩ đến, chúng ta lơ là không trì giới, tương lai nhất định đọa vào địa ngục A tỳ, ta sẽ quay đầu. Đây là sự thật, không phải giả. Sự quay đầu của pháp sư Doanh Kha chính là nhờ sức mạnh này, sự đã nghĩ đến.

Mỗi ngày chúng ta khởi tâm động niệm, khởi ý niệm gì? Chúng ta mở miệng nói chuyện, nói những gì? Hành động mỗi ngày của chúng ta là làm những gì? Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, chúng ta làm rạng danh Đức Phật Thích Ca, hay là bôi đen Đức Phật Thích Ca Mâu Ni? Xã hội đại chúng xem hình tượng người xuất gia chúng ta, phê bình Phật giáo. Chúng ta làm tấm gương tốt, họ tán thán Phật pháp, Thế Tôn rạng danh, có sĩ diện. Chúng ta làm không như pháp, họ khinh thị chúng ta, coi thường chúng ta, chúng ta làm mất mặt Đức Phật Thích Ca. Tội nghiệp này chính là phá hòa hiệp tăng, tội nghiệp tức là Vô gián địa ngục. Phá hòa hợp tăng không phải người khác, là chính người xuất gia.

Trước đây, khoảng lúc tôi hơn 40 tuổi, giảng kinh tại Đài Bắc. Lúc đó quen với cư sĩ Hàn Anh, ở trong nhà bà. Một hôm có cư sĩ Triệu Mặc Lâm, vị cư sĩ này tuổi đã lớn, hơn tôi hai mươi mấy tuổi. Ông là học trò của đại sư Ấn Quang, là đồng học của thầy Lý, họ rất thân. Một lần nọ, ông mời tôi ăn cơm, tại Công Đức Lâm cạnh ga xe lửa Đài Bắc. Khi ăn cơm chỉ có hai chúng tôi, gọi hai món ăn.

Ông hỏi tôi, ông nói: thầy Tịnh Không à, thầy có biết vì sao hôm nay tôi mời thầy ăn cơm chẳng? Tôi nói không biết. Ông nói tôi có một vấn đề, vấn đề rất nghiêm trọng. Tôi nghe vậy đều cảm thấy cung kính, rất nghiêm trọng, là vấn đề gì? Ông nói, xã hội đại chúng, cư sĩ tại gia hiện nay, trong tội ngũ nghịch, bốn điều trước không phạm. Giết cha, giết mẹ, giết A la hán, làm thân Phật chảy máu, họ không làm những điều này. Điều sau cùng sợ rằng họ thường phạm phải- phá hòa hợp tăng. Tôi nói, vấn đề này à, chúng

ta cứ ăn cơm thoải mái, đừng nghĩ đến nó. Ông rất ngạc nhiên, ông nói, thầy như vậy là sao? Tôi nói, ăn thôi! Ngồi xuống ăn cơm. Sau đó tôi nói với ông ta, tôi nói ông học Phật sớm hơn tôi, sớm hơn tôi ít nhất mười mấy hai mươi năm, lúc đó ông ta khoảng hơn 60 tuổi. Tôi nói, trong đời, ông nhìn thấy tăng đoàn nào hòa hợp? Ông suy nghĩ một lát rồi bật cười, không có hòa hợp tăng đoàn thì phá như thế nào? Không có. Hai người ở cùng một chỗ vẫn ngày ngày cãi nhau.

Cho nên hòa hợp tăng đoàn là bị người ta phá hoại từ lâu rồi, không đến phiên người khác, người khác không có phần. Ông bật cười ha ha, đúng vậy. Vị cư sĩ này vì vấn đề này mà lo lắng nhiều ngày, tôi giải thích cho ông ta biết, không có hòa hợp tăng đoàn. Hòa hợp tăng đoàn, có một tăng đoàn hòa hợp xuất hiện, người khắp thế giới đều có phước.

Năm 1977, tôi giảng kinh tại HongKong, giảng Kinh Lăng Nghiêm bốn tháng, một ngày hai tiếng, quen biết các bậc cao tăng đại đức tại HongKong. Trong đó chúng tôi kính trọng nhất là hai bậc lãnh đạo tại HongKong, pháp sư Giác Quang và pháp sư Tây Trần. Pháp sư Tây Trần còn trẻ, rất hợp với chúng tôi.

Tôi khởi thỉnh ông, có thể tìm được bốn người, tốt nhất là năm vị tỳ kheo. Tính tôi là một, thầy là hai, tìm thêm ba người nữa. Tôi nói chúng ta phát tâm, thực hành theo giáo huấn của Đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta ở HongKong hoằng pháp lợi sanh, thực hành chế độ khát thực, ngày ăn một bữa. Khát thực ở HongKong, cơm rau nhất định rất phong phú, không sao, chúng ta không cần gì cả. Nhưng đêm ngủ dưới gốc cây chúng ta không làm được, chúng ta có thể dựng lều. Lều của lộ doanh đồng tử quân rất tốt, một người một lều nhỏ, năm căn lều làm cạnh nhau, thành tiểu tăng đoàn. Mỗi ngày chúng ta giảng kinh dạy học, trì giới tu định. Ông nghe vậy rất hoan hỷ, tôi nói thầy tìm thêm ba người nữa.

Sau đó tôi rời HongKong trở về Đài Loan, vấn đề này không hề nhắc đến. Khi hỏi ông, không tìm thấy, người ta không muốn chịu nỗi khổ này, không muốn ngày ăn một bữa. Vứt bỏ tất cả sống trong căn lều, không muốn làm điều này, vậy còn cách nào khác? Quý vị thử nghĩ xem, thời kỳ mật pháp tu hành chơn chánh, khó, khó vô cùng. Chỉ nói mà thôi, sao có thể làm thật? Phật pháp suy yếu chính là vậy.

Chúng ta chỉ có tự mình làm, đừng kỳ vọng người khác. Hy vọng người khác sau cùng sẽ thất vọng, tự tu làm công đức chân thật. Hiện nay có người tại gia tinh tấn tu hành, tôi biết có hơn 10 người, nỗ lực tu hành, không hề hò dô. Hồ Tiểu Lâm y giáo phụng hành, ông học Phật chưa đến bốn năm, hơn 3 năm. Lưu Tố Vân hành trì, tự mình hành trì, bà có thành tựu, thật sự đạt được pháp hỷ. Tâm địa thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng.

“Kinh Phổ Siêu Tam Muội quyền một nói”, quyền thứ nhất có hai câu như vậy: “Mặc giáp giới đức, hóa độ chúng sanh”. Muốn giáo hóa chúng sanh, muốn độ chúng sanh, điều kiện đầu tiên phải mặc vào áo giáp giới đức. Mặc vào áo giáp này chính là võ sĩ, không có áo giáp này quý vị là người bình thường, như vậy sao có thể tham gia chiến đấu? Điều này nói rõ giới luật vô cùng quan trọng!

“Đây chính là ý nghĩa chân thật của thiện hộ thân nghiệp, không mất oai nghi”. Thiện hộ thân nghiệp, không mất oai nghi, chúng ta lý giải nó như thế nào, học tập nó như thế nào, sau cùng là thực hành nó như thế nào.

“Áo giáp giới luật ở đây có hai nghĩa. Thứ nhất là hộ trì, lấy giới đức làm áo giáp, như áo phòng hộ của đội viên phòng cháy chữa cháy”, phòng hỏa. “Đi vào nhà lửa tam giới”, nhà lửa tam giới tức là luân hồi lục đạo, ta ở trong luân hồi lục đạo. “Nổi lên ngọn lửa tam độc mãnh liệt”. Tam độc là tham sân si, thêm vào gạo mạn, hoài nghi là ngũ

độc. Có một trong năm độc này, không thoát ly được luân hồi. Đây đủ cả năm loại, chắc sẽ rất đáng sợ. Có thể không tạo ác nghiệp sao? Có thể không đọa ba đường ác sao? Vì thế cần phải có bản lĩnh thật sự, ngũ độc ngay trước mặt cũng không bị tổn thương, ta mới có thể tự độ độ người. Năm độc ngay trước mặt liền khởi tâm, vậy coi như xong, thất bại hoàn toàn.

Người thế gian khó đột phá nhất là danh văn lợi dưỡng. Cho quý vị địa vị cao, quý vị có động tâm chăng? Nếu cho một số tiền lớn, có động tâm chăng? Tâm tham liền sanh khởi. Tham nhất định liên đới, tham sâu si mạn nghi đều khởi lên. Không có đức hạnh trì giới vững chắc, khi gặp cảnh giới này thường hay thất bại, thậm chí tu hành nhiều năm có địa vị.

Trong Trúc Song Tùy Bút, đại sư Liên Trì có ghi chép, chân tu ở trong núi sâu, học vấn và đức hạnh được người kính ngưỡng. Tín đồ trong thành mời họ đi giảng kinh, mời họ đến cúng dường, họ đi. Nói có một đạo tràng huy hoàng long lẫy, mời họ đến làm trú trì, họ đã đi. Sau khi đến đó ở, tất cả tùy tục, đạo tâm không còn, hoàn toàn thoái chuyển. Giới định tuệ biến mất, tham sân si hiện tiền. Tu hành trong thâm sơn mấy mươi năm, khi vào trần thế không vượt qua được khảo nghiệm coi như xong. Quý vị xem vấn đề này khó biết bao, không dễ tí nào! Chúng ta tự nghĩ thử xem, trong thế giới muôn màu hiện nay, không có gì không làm mê hoặc lòng người. Mê hoặc ta sanh khởi thất tình ngũ dục, quý vị nói có đúng không? Thất tình là hỷ nộ ái ố dục; ngũ dục là tài sắc danh thực thùý. Ở thế gian này, bất luận đi đến phương trời nào, nó đều ở ngay bên cạnh ta. Nếu có áo giáp giới định như như bất động, còn phải thêm vào quán tuệ, biết được như thế nào? “Quán pháp như huyễn hóa”, thế giới muôn màu mộng huyễn bào ảnh. “Vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Niệm niệm quán tưởng như vậy, đó là thật sự đi vào nhà của Phật, quá tốt. Vào nhà của Phật, mỗi niệm là giới định tuệ, niệm niệm tham sân si là nhà của ba đường ác. Điều này cần phải có tâm cảnh giác thật cao, không cho phép mỗi niệm của mình có tham sân si. Cảnh giới bên ngoài mê hoặc, ta cần có công phu quán chiếu. Cảnh giới thiện mê hoặc, khiến ta khởi tâm động niệm. Cảnh giới bất thiện mê hoặc, khiến ta khởi tâm sân nhuế. Điều này ngay trong cuộc sống hằng ngày, mọi lúc mọi nơi đều xoay quanh chúng ta.

Đối với thế giới này, trong kinh điển nói rất hay, thế giới Ta Bà tu hành một ngày, bằng thế giới Cực Lạc tu hành 100 năm. Hay nói cách khác, thế giới này không tệ, tu hành ở giới thế giới này tiến triển quá nhanh so với thế giới Cực Lạc. Không sai, thế gian này lên xuống thất thường, lên rất nhanh, xuống cũng rất nhanh, chỉ cần hơi không cẩn thận liền rơi vào địa ngục A tỳ. Người có công phu quán chiếu, thế giới này rất tốt. Thế giới tây phương Cực Lạc thiện ác đều không có, cho nên tâm mình luôn giữ được cảnh giới của định. Do vậy ở đó tiến bộ rất chậm, không nhanh lắm. Thế giới này thử thách rất nghiêm khắc, thông qua lập tức nâng cao, không thông qua lập tức đi xuống, hai thế giới không giống nhau. Người biết tu, hai thế giới này đều tốt, không có gì khác biệt. Không biết tu, muốn đến thế giới Cực Lạc cũng không đi được, không muốn vào tam đồ trái lại cứ phải vào.

Câu bên dưới nói rất hay: “Nổi lên lửa tam độc mãnh liệt, cứu độ quần sanh, không có gì đáng sợ”. Rất nhiều đại đức phát tâm hoằng pháp lợi sanh, nhưng cần phải biết, không đầy đủ điều kiện này, là rất khó thành tựu, nhất định phải đầy đủ tam học giới định tuệ. Nói tường tận hơn một chút, tam học, lục độ, ta mới có năng lực giáo hóa chúng sanh, không bị hoàn cảnh xoay chuyển.

“Thứ hai, nghĩa là trang nghiêm, lấy trì giới đức, mà tự trang nghiêm. Không mất oai nghi, quý phạm nhân thiên, khiến chúng sanh mến phục kính ngưỡng quy về, đến

nhận sự giáo hóa. Ngưỡng mộ giới đức của tôi, học tập giới hạnh của tôi, tinh tấn tu hành định tuệ, mà được qua bờ kia”. Đây là nghĩa thứ hai, trong này nói rất tường tận, hoằng pháp lợi sanh quan trọng nhất, là giới đức.

Nhất định phải có giới có đức, giới không bị sự mê hoặc, định là như như bất động, như vậy mới có thể thành tựu. Không có giới định sẽ bị cảnh giới xoay chuyển, phiền phức này rất lớn. Người tu giới định tuệ, đây chính là trang nghiêm thân tâm mình. Sau đó không mất luật nghi, quý phạm nhân thiên. Đây là đức thứ hai của bốn đức trong Hoàn Nguyên Quán, “oai nghi hữu tắc”. Làm gương tốt cho xã hội đại chúng, làm tấm gương của một người học Phật.

Cũng chính là nói, đệ tử Phật, đặc biệt là hàng đệ tử xuất gia. Khiến xã hội đại chúng nhìn thấy ta, cũng giống như thấy Đức Phật Thích Ca Mâu Ni, giống như nhìn thấy Phật A Di Đà. Ta chính là hình tượng của Phật A Di Đà và Phật Thích Ca, công đức này là vô lượng. Nếu làm không giống, vậy phải cố gắng học.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.
